PHẦN NGOẠI-THƯ

(LỜI BÀN TỔNG-QUÁT)

Đôi lời của dịch-giả :

Thưa các bạn.

Trước khi qua lời bàn tổng quát tưởng cũng cần có đôi lời biện bạch để xác-định quan niệm phê bình.

1) Ở đây chúng tôi không phải làm cái việc « thầy đời » vì lẽ :

— Đem cái nhân-sinh-quan đời nay phê phán nhân vật thời xưa, trong quá trình thời gian mà hai chế độ xã hội khác biệt không thể nào đúng được.

— Vả lại, phê-bình là đem cái chủ-quan mình nhìn vào đối-tượng để xét định. Thế thì việc phê-bình rất có nhiều khía cạnh, tùy thuộc vào quan-niệm của kẻ phê bình. Nhìn vào khía cạnh nầy, có thể cho việc ầy là trái, nhưng nhìn vào khía cạnh khác lại có thể cho việc ầy là phải.

Nó lại còn tùy thuộc ở trình-độ nhận xét của mỗi người nữa.

Tôi xin đan cử câu chuyện nầy :

« Thầy Tử-Lộ yết-kiến đức Khổng-Tử.

Đức Khổng-Tử hỏi :

— Thế nào là người trí ? thế nào là người nhân ?

Thầy Tử-Lộ thưa :

— Người trí là người làm thế nào cho người ta biết mình, người nhân là người làm thế nào để cho người ta yêu mình.

Đức Khổng-Tử nói :

— Nhà ngươi nhận-xét như vậy quả là kẻ có học vấn.

Thầy Tử-Lộ ra, thầy Tử-Cống vào. Đức Khổng-Tử lại hỏi câu ầy.

Thầy Tử-Công thưa :

— Người trí là kẻ hiểu rõ được người khác, người nhân là kẻ hay yêu người khác.

Đức Khổng-Tử nói :

— Nhà ngươi nhận xét như vậy quả là kẻ có học vấn.

Thầy Tử-Công ra, thầy Nhan-Hồi vào. Đức khổng-Tử lại cũng hỏi câu ầy.

Thầy Nhan-Hồi thưa.

— Người trí là kẻ hiểu được mình, người nhân là kẻ tự yêu mình.

Đức Khổng-Tử nói :

— Nhà ngươi nhận-xét như vậy đáng gọi là bậc thức-giả đó.»

Thưa các bạn,

Cùng một câu chuyện, mỗi người xét một khía cạnh.

Vì vậy kẻ phê-bình phải đặt mình trước mọi khía cạnh, thì lời phê-

bình mới xác đáng. Việc làm ấy đòi hỏi một công trình lớn lao, hkông phải ở trong phạm vi lời bàn tổng-quát nầy được.

2) Ở đây chúng tôi cũng không đem nhân - vật và chế-độ xã-hội thời Đông-Châu Liệt-Quốc, đặt trước mặt một triết - học gia, bởi vì :

— Muốn nhận-định hành-động và tâm-trạng của một nhân-vật cần phải xét đến chế-độ xã-hội thời bây giờ. Việc ấy không phải là việc làm của kẻ dịch-giả nầy.

— Vả lại, đem nhân sinh quan của con người thời nay luận cái hay, cái dở của người ngàn xưa đã không đúng được, mà e còn đắc tội với tiền-nhân chăng ?

Bởi vậy, ở đây chúng tôi chỉ làm cái việc « bàn bạc ».

Nhưng bàn bạc sẽ căn-cứ vào đâu, dựa trên quan-điểm nào ?

Thưa các bạn,

Chúng ta không đem nhân-vật thời xưa ra để khen hay chê, mà chúng ta chỉ căn cứ vào việc làm của người xưa để « luận cổ suy kim », thế thôi.

Về quan-điểm chúng ta không đứng trên cương - vị của cá-nhân, mà là cương vị của đại-chúng.

Cho đến ngày nay, quan-niệm Á-đông vẫn tôn - trọng việc trung, hiếu, tiết, nghĩa, và quan-niệm ấy chính là căn cân trong lẽ sống từ xưa nay.

Ấy vậy, không gì hơn là dùng cái gương kim-cổ, dựa trên quan-niệm đạo-đức Á-đông để bàn luận.

Các bạn sẽ cùng chúng tôi qua hai phần :

1) Lược-khảo thế-chiến thời Đông-châu liệt quốc.

2) Bàn đến cái : Trung, hiếu, tiết, nghĩa, trí, dũng trong thời chiến quốc.

Mà đã bàn đến cái trung, cái hiếu v.v.. thì cũng phải bàn đến cái bất trung, bất hiếu v.v.

Trước những tấm gương sáng ấy chúng ta lại nêu lên những tấm gương mờ để đối chiếu.

Và trong đó, phần nhiều ý-kiến của các bạn bốn phương, mà chúng tôi đã ghép lại dựa theo phương-pháp và giới hạn trình bày của chúng tôi ở phần nầy.

DỊCH-GIẢ

Trước khi vào truyện

HAY LÀ

cách đọc Đông-châu liệt-quốc

Thưa các bạn,

Sở dĩ trước khi vào truyện, chúng tôi cần có đôi lời, vì tin chắc các bạn cũng như tôi, quan-niệm đọc một bộ truyện không chỉ để hiểu biết tích-truyện mà để hiểu cả những cái hay, cái dở từng hành động, lời nói, tâm-trạng của các nhân vật điển-hình trong truyện.

Quan-niệm ấy rất cần cho người đọc, nhất là đối với bộ truyện Đông-Châu Liệt-Quốc là một bộ truyện hàm chứa những cái mà chúng ta cần phải mổ xẻ, suy-luận mới thấy rõ những cái tinh-vi, kỳ-thú.

Cũng có nhiều truyện trích dẫn lời bàn, nhưng những lời bàn ấy thường là lời luận tổng-quát đặt ở sau một hồi, hoặc sau một bộ truyện. Như thế không thể nào tề-nhị được.

Vì, chỉ một nụ cười, một lời nói trong trường-hợp nào đó cũng đủ làm cho chúng ta nghĩ ngợi, suy luận triền-miên. Nếu bỏ sót những cái đó, thiết tưởng chúng ta đã bỏ mất đi một phần lý-thú đáng tiếc.

Thưa các bạn,

Để làm thỏa-mãn bạn đọc, ở đây chúng tôi ghi trích lời bình-luận ứng lời nói, từng cử chỉ nhân-vật.

Lại xét thấy rằng bộ truyện Đông-Châu Liệt-Quốc rất phức tạp, bao-la và rời-rạc, nên chúng tôi có cả lời chú-thích cần thiết, nhằm mục đích giúp độc-giả nắm trọn vẹn ý-tứ cốt truyện.

Tuy-nhiên, như thế vẫn chưa đủ. Chúng tôi lại muốn sau khi các bạn đọc xong bộ truyện, các bạn đem quan-niệm mình so sánh với quan-niệm đã có của các độc-giả bốn phương để thêm phần hào hứng, vì vậy cuốn truyện chúng tôi có thêm lời bàn tổng-quát.

Lời bàn tổng quát nầy, chúng tôi góp nhặt những ý-kiến của bạn đọc bốn phương bàn về những điểm kỳ thú của Đông-Châu Liệt-Quốc.

Thưa các bạn, vì những hoài-bão trên, đọc trong bộ truyện nầy các bạn sẽ thấy chúng tôi trình bày như sau:

Ở mỗi trang có đánh dấu bằng con sổ và dấu ngôi sao. Dấu bằng con sổ chỉ lời chú thích. Dấu bằng ngôi sao chỉ lời bình-luận. Gặp những dấu ấy, các bạn tìm xuống những dòng phụ cuối trang sẽ thấy những lời bình-luận, hoặc chú thích đó.

Cuối truyện, có lời bàn tổng-quát.

Với hoài bão lớn lao ấy, chắc rằng có nhiều thiếu-sót, nhưng nếu việc làm chúng tôi đem lại cho các bạn một phần nhỏ nào hào-hứng, chúng tôi đã là thỏa-mãn vậy.

Và, bây giờ xin mời các bạn vào truyện.

ĐÔNG CHÂU LIỆT QUỐC

Bản dịch của :

MỘNG-BÌNH-SƠN

HỒI THỨ NHẤT

Nghe trẻ hát, tôi trung bị giết.
Trải lòng ngay, Đỗ-Bá thác oan.

Từ lúc vua Trụ mất nước, Võ-Vương lập lên nhà Châu, dân chúng sống trong cảnh thái-bình thịnh trị.

Các triều vua kế tiếp như Thành-Vương, Khương-Vương, đều nhờ lấy đức trị dân, lại được các bậc trung thần như : Châu-Công, Thiệu-Công, Tất-công, Sử-Dật, hết lòng phò tá, nên cơ-nghiệp vững-bền.

Qua đến đời vua thứ tám là Di-Vương, cơ-nghiệp nhà Châu bắt đầu suy-yếu.

Đến đời vua thứ chín là Lệ-Vương lại càng nhu-nhược hơn. Trong nước nổi loạn, nịnh-thần thí vua, toan tiếm ngôi, may nhờ có Châu-Công và Thiệu-Công, đồng tâm hiệp lực, lập Thái-Tử Tịnh lên kế vị.

Thái-tử Tịnh lên ngôi xưng hiệu là Tuyên-Vương (1), trong thì lo sửa sang triều-chính, chiêu-đãi hiền-thần, ngoài thì lo vỗ an bá-tánh, vì thế, các bậc hiền-tài lúc bấy giờ như Phương-Chúc, Thiệu-Hổ, Doãn-kiết-Phủ, Châu-Bá, Trọng-sơn-Phủ, đều dốc lòng bảo giá.

Tuyên-Vương đem lại thái bình cho nhà Châu được mười chín năm (2) thì giặc Khương-Nhung dấy-loạn, vua phải ngự-giá thân-chinh.

---

(1) Vua Tuyên-Vương tuy siêng năng lo việc nước, song đức-độ không sánh kịp các vị tiền-vương như Thành-Vương và Khương-Vương. Triều nhà Châu chỉ có hai vị vua nầy oanh-liệt hơn cả, đến nỗi Võ-Vương là kẻ sáng-nghiệp nhà Châu cũng không bì kịp.

(2) Vào năm thứ 39 đời nhà Châu.

Thế giặc quá mạnh, Tuyên-Vương thua luôn mấy trận, quân-sĩ hao hụt rất nhiều, bèn trở về Thái-Nguyên kiểm-điểm dân sô để mộ thêm binh lính.

Khi đi ngang qua một khu phố nhỏ, gần Kiều-Kinh, có một bầy trẻ, xúm nhau vỗ tay hát:

« Thỏ lên, ác lặn non mờ,

« Tủi cơ cung yểm bơ phờ nước non.

Vua nghe câu hát lấy làm tức giận, truyền quân vây bắt. Bọn trẻ cả sợ chạy tán loạn, chỉ bắt được có hai đứa.

Vua quát hỏi:

— Ai bày chó chúng bay hát như thế?

Hai đứa trẻ run lẩy bẩy, cúi đầu tâu:

— Cách đây ba hôm, có một đứa nhỏ mặc áo đỏ, đến tại chợ nầy dạy chúng con hát. Nhưng chẳng biết vì sao, cùng một lúc, cả trẻ con trong khu-phố đều biết các câu hát ấy.

Vua lại hỏi:

— Hiện bây giờ thằng bé mặc áo đỏ ấy ở đâu?

Hai đứa bé đáp:

— Chẳng biết nó đi đâu, từ ấy đến nay chúng con không còn gặp nó nữa.

Vua Tuyên-Vương cau mày, suy nghĩ rồi truyền đuổi hai đứa bé ấy đi. Lại khiến quan Tư-Thị loan-báo khắp khu-phố cấm không cho con nít hát như thế nữa. Nếu đứa trẻ nào còn hát, cha mẹ nó phải chịu tội. Kế đó, vua ngự-giá về cung.

Sáng hôm sau, lâm triều, bá quan vào chầu đủ mặt, vua bèn thuật lại câu hát ấy, và hỏi có ai đoán được hư thiệt không?

Quan Lễ-Bộ Triệu-Hổ quỳ tâu:

— Tâu Bệ-hạ, cây yểm là thứ cây dâu núi, dùng làm cung, còn cơ là loại cỏ dùng đan giỏ đựng tên. Cứ theo câu hát ấy mà bàn thì chắc trong nước sẽ bị nạn binh-đao!

Tuyên-Vương đưa mắt nhìn các quan cận-thần hỏi ý-kiến.

Quan Thái-Tể Trọng-sơn-Phủ quỳ tâu:

— Theo ý Ngu-thần thì cung tên biểu hiệu cho binh-đao, nay Bệ-hạ đang muốn kiểm dân, bắt lính, đánh dẹp rợ Khương, điểm ấy e ảnh hưởng không lành đến dự-tính của Bệ-hạ.

Tuyên-Vương gật đầu, hỏi lại:

— Thế thì thằng con nít mặc áo đỏ là ai?

Thái-Sư Bá-dương-Phụ tâu:

— Thằng con nít mặc áo đỏ thuộc hỏa, còn sao Huỳnh-Hoặc cũng thuộc hỏa. Ấy là lòng trời muốn răn vua, nên khiến sao Huỳnh-

Hoặc biến ra đứa trẻ đó.

Tuyên-Vương nghe nói cho là phải, bèn phán :

— Vậy bây giờ trẫm tha tội cho Khương-Nhung, rút quân ở Thái-Nguyên về, truyền đốt tất cả sổ cung tên lưu trữ trong kho, như thế có tránh được điềm họa kia chăng ?

Dương-Phụ lại quỳ tâu :

— Hạ-thần xem thiên-văn thấy điềm dữ ứng tại cung vua, chứ không can chi đến bờ cõi. Hơn nữa, luận theo câu hát « thỏ lên, ác lặn » có nghĩa là âm thạnh, dương suy, hạ thần e rằng việc nước sẽ do tay đàn bà quấy rối.

Tuyên-vương nói :

— Trong cung có Khương-Hậu là kẻ hiền-đức, cai quản tam-cung, lục-viện. Mỗi một cung phi đều do tay Khương-Hậu chọn lựa, làm sao có thể xảy ra tai họa ấy được ?

Dương-Phụ tâu :

— Tâu Bệ-hạ, ý trong câu hát không phải là việc bây giờ, xin Bệ-hạ cứ thi nhân, bỏ đức, may ra việc dữ trở nên lành. Còn cung tên trong kho chẳng nên đốt làm chi.

Tuyên-Vương nghe xong, lòng rất nghi-hoặc, bèn bãi chầu lui vào hậu cung, đem các việc thuật lại cho Khương-Hậu nghe.

Khương-hậu tâu :

— Tâu Bệ-hạ, điềm dữ vừa ứng, trong cung lại có việc lạ lùng, thần-thiếp định tâu cùng Bệ-hạ.

Tuyên-Vương ngớ-ngác hỏi :

— Chẳng hay trong cung lại có việc gì chẳng lành sao ?

— Vừa rồi trong cung có một phi-tần của Tiên-vương để lại, tuổi ngoài năm mươi, có thai đã bồn mươi năm trời, đêm qua lại sanh ra một gái.

Tuyên-vương giật mình hỏi :

— Đứa con gái ấy bây giờ ở đâu ?

Khương-Hậu nói :

— Thần-thiếp cho là quái-thai, nên đã sai người đem vất xuống sông Thanh-Thủy, cách đây vài mươi dặm.

Vua cho là chuyện lạ, bèn đòi người cung-phi già đó đến hỏi tự sự.

Người cung-phi già được lệnh, đến quỳ mọp xuống đất, tâu rằng :

— Tiện tỳ được nghe nói vào đời Hạ-Kiệt, tại Bao-Thành có thần-nhân hóa ra hai con rồng sa xuống giữa sân triều, nhả nước dãi ra rồi kêu vua Kiệt nói ! « Ta là hai vị Đế-vương của Bao-thành

đây ». Vua Kiệt cả sợ, muốn giết hai con rồng ấy, song quan Thái-sử bói quẻ và tâu rằng : « Thần nhân hạ giáng, ắt có điềm lành, xin Bệ-hạ hãy lấy nước dãi mà để dành. Vì nước dãi là tinh-khí của rồng, để dành trong cung ắt đặng hưởng phúc ». Vua Kiệt nghe theo truyền đem mâm vàng hứng lấy nước dãi, đựng vào một chiếc hộp son, cất kỹ trong kho. Vừa cất xong thì trời nổi mưa, hai con rồng bay đi mất. Từ ấy đến nay đã hơn sáu trăm bốn mươi bốn năm, qua nhà Hạ, đến nhà Ân, rồi đến nhà Châu ta thêm nữa mà vẫn chưa ai dám mở hộp ấy. Đến đời Tiên-vương (1), chiếc hộp ấy có hào-quang rực rỡ, quan giữ kho trông thấy tâu lại với Tiên-vương. Tiên-vương truyền đem sổ bộ tra cứu, mới hay trong hộp đó đựng nước dãi rồng, bèn truyền mở ra xem. Rủi thay ! Tiên-vương sơ ý làm rơi chiếc hộp xuống đất, nước dãi đổ lai-láng, rồi hóa thành một con giãi nhỏ chạy tung tăng khắp sân triều. Nội-thị theo đuổi bắt, con giãi kia chạy vào cung rồi biến mất. Lúc đó tiện-tỳ mới lên mười hai tuổi. Vì đạp nhằm đầu con giãi ấy mà thọ thai. Tiên-vương lấy làm lạ, đem tiện tỳ giam vào lãnh cung. Đến nay hơn bốn mươi năm trời mới sanh ra một gái ! Nội-thị không dám giấu, vào tâu với Hoàng-hậu. Hoàng-hậu cho là quái-thai nên đã đem vất xuống sông, xin Bệ-hạ rộng lòng tha cho tiện-tỳ khỏi tội.

Tuyên-Vương nghe xong, lo lắng thở dài, phán :

— Ấy là việc đời trước, có can chi đến ngươi mà phải sợ sệt.

Nói xong, vội sai nội thị đến bờ sông Thanh-Thủy xem đứa bé ấy thế nào.

Một lát sau, nội thị trở về tâu :

— Tâu Bệ-hạ, đứa bé ấy đã trôi đi đâu mất tích.

Nhà vua an lòng, trở vào hậu cung an nghỉ.

Sáng hôm sau, vua cho vời quan Thái-sử Dương-Phụ đến kể rõ việc nước miếng rồng cho Dương-Phụ và bảo :

— Nay đứa bé ấy đã chết rồi, khanh hãy chiêm một quẻ xem oan-nghiệt đã dứt chưa ?

Dương-Phụ vâng mạng, gieo quẻ rồi dâng lời đoán cho Tuyên-Vương xem.

Lời đoán rằng :

« Cười cười, khóc khóc, dê mắc lưới, ngựa sa lầy. Sợ thay ! Sợ thay ! Nước non tang-tóc. »

Vua không hiểu ý, hỏi lại. Dương-Phụ tâu rằng :

---

(1) Tiên-vương là vua trước.

— Dê chỉ về Mùi, ngựa ứng về Ngọ. Cười cười, khóc khóc nói về chuyện vui buồn. Quẻ nầy ứng qua năm Ngọ, năm Mùi sẽ có chuyện vui buồn đó. Theo dự đoán của hạ thần, tuy yêu-quái ra khỏi cung nhưng chưa trừ đặng.

Tuyên-Vương nghe tâu, mặt buồn dàu-dàu, hạ chiếu truyền rao khắp dân chúng, ai tìm ra đứa con nít ấy, bất kỳ sống thác đều được thưởng ba trăm tầm lụa, ngược lại ai giấu diếm mà nuôi, sẽ bị xử-tử toàn gia. Vua truyền giao việc nầy cho quan Thượng-Đại-Phu Đỗ Bá xem xét. Lại ra lệnh cho quan Đại-phu Tả-Nho nghiêm cấm khắp nơi, từ thành-thị đến thôn quê không ai được làm cung bằng gỗ yểm và giỏ tên bằng cỏ cơ. Ai trái lệnh được quyền bắt chém.

Nhân-dân nghe lệnh, nhất nhất tuân theo. Duy có các miền xa vắng, lệnh của nhà vua chưa được ban bố, nên cách hai ngày sau có một người đàn bà xách mấy cái túi tên bằng cỏ cơ, và một người đàn ông vác mấy cây cung bằng gỗ yểm đến chợ bán. Quân tuần trông thấy áp lại bắt, nhưng người đàn ông lanh chân chạy thoát. Chúng dẫn người đàn bà vào nạp cho quan Đại-Phu Tả-Nho.

Tả-Nho nghĩ thầm : « Hai vật nầy đúng theo lời hát của lũ trẻ rồi. Vả lại, quan Thái-Sử bảo là có sự họa, thế thì người đàn bà nầy là mối họa lớn của quốc-gia, ta phải vào triều phục chỉ. »

Nghĩ như vậy, Tả-Nho giấu việc người đàn ông bỏ trốn, chỉ dắt người đàn bà vào triều tâu nạp *.

Nhà vua truyền đem tội nhơn xử-tử, và đem tất cả các túi tên ra chợ đốt đi để răn dân chúng.

Trong lúc đó, ngươi đàn ông kia hoảng vía chạy trời chết, không hiểu cớ gì quan quân lại đón bắt vợ chồng mình. Mãi đến ngày hôm sau, anh ta mới biết lệnh cấm, và nghe đốn người đàn bà bán giỏ tên bị xử tử, lòng nóng như đốt, anh ta than thầm :

— « Ôi ! vợ ta đã bị giết rồi, giờ đây ta biết nương tựa vào đâu ! đau đớn thay ».

Than rồi, anh ta khóc rống lên, nhưng sợ khóc lớn quan quân hay được, bèn tìm nơi vắng vẻ để khóc cho thỏa lòng **.

Anh ta đi lần đến mé sông Thanh-Thủy, đôi mắt đỏ ngoe,

---

* *Tại sao lại giấu ? Vận nước khiến xui cho người đàn ông đó sống để nuôi dưỡng nghiệp-báo sau nầy ư ? Nếu lúc đó nhà vua biết được tìm bắt người đàn ông kia có phải khỏi đi họa không ? Tuy nhiên, dầu người đàn ông kia có chết, nghiệp-báo nợ vẫn được kẻ khác báo tồn. Ôi ! cơ trời đã vậy !*

** *Ôi ! Ở đời có nhiều lúc khóc mà vẫn không được tự-do để mà khóc ! Khổ thay !*

đông châu lá chả, bỗng thoáng thấy đàng xa có bầy chim kêu rả-rít, xúm nhau ngậm một chiếc chiếu cuộn tròn, nổi trên sông, mà đem vào bờ.

Lấy làm lạ, anh ta chạy đến giở chiếc chiếu ra xem, thì thấy trong đó gói một đứa bé gái vừa mới lâm bồn (1). Anh ta nghĩ thầm :

— « Con ai đem bỏ như vầy. Đã không chết mà lại có bầy chim cứu nạn, ắt là một quí-nữ. Ta đem về nuôi để ngày sau nhờ cậy. »

Nghĩ như vậy, bèn cởi áo gói đứa bé ôm vào mình, rồi thẳng đường sang Bao-thành lánh nạn.

Từ khi giết người đàn-bà bán giỏ cung bằng cỏ cơ, Tuyên-Vương cho rằng điềm họa trong nước đã diệt được, nên không còn lo ngại gì nữa.

Tuy nhiên, cứ cách vài năm nhà vua lập đàn tế-lễ nơi Thái-Miếu (2), ăn chay nằm đất để cầu phúc. Năm ấy vào năm thứ bồn mươi ba, vua ngủ nơi trai-cung (3), trông canh hai vừa đổ, xảy có một người con gái, dung nhan đẹp đẽ, từ phía Tây xăm xăm đi lại.

Vua cả giận, nghĩ rằng : « Đàn bà con gái sao dám đến chỗ chay cầm », bèn quát lên một tiếng, hô nội thị đến bắt. Vua gào rát cổ, mà vẫn không thấy một tên nội-thị nào. Người đàn bà kia cứ ung-dung đi vào Thái-miếu, góp nhặt các bài-vị bó thành một bó, rồi bước ra cười ba tiếng, khóc ba tiếng, đoạn chậm rãi tiến về hướng đông (4).

Vua bèn rượt theo, bỗng giật mình thức dậy mới biết là chiêm-bao, trong lòng kinh hãi, đòi Thái-Sư Bá-dương-Phụ đến hỏi.

Bá-dương-Phụ tâu rằng :

— Lời đồng-dao (5) cách đây ba năm Bệ-hạ đã quên rồi sao ? Hạ-thần tiên đoán nhà Châu sẽ bị nữ-họa. Nay yêu-khí chưa dứt, mà người đàn bà ấy lại khóc ba tiếng, cười ba tiếng, thì đúng theo quẻ hạ thần đã tiên đoán vậy.

Tuyên-Vương lo lắng hỏi :

— Ngày trước trẫm đã giết người đàn bà bán giỏ cung bằng cỏ cơ rồi, như thế chưa trừ đặng câu đồng-dao ấy hay sao ?

Bá-dương-Phụ tâu :

— Tâu Bệ-hạ, đạo trời mầu nhiệm lắm, đâu phải dễ gì giết một người đàn bà hèn mọn kia mà có thể làm biến-đổi được thiên-cơ (6) !

Vua nghe nói lòng buồn rã rượi, ngồi đứng không an, giây lâu sực nhớ đến việc ba năm trước, có sai Đỗ-Bá truy tầm đứa bé thả trôi sông, sao đến nay chưa nghe kết quả, bèn đòi Đỗ-Bá vào hỏi ?

---

(1) Lâm bồn : *mới sanh.*
(2) Thái-miếu : *nơi thờ-phượng các Tiên-Vương.*
(3) Trai-cung : *nhà chay.*
(4) *Ấy là điềm ứng cho nhà Châu phải dời qua hướng đông.*
(5) Đồng-dao : *câu hát của con nít*
(6) Thiên cơ: *máy trời, sự mầu nhiệm của tạo hóa.*

Đỗ-Bá quỳ tâu :

— Tâu Bệ-hạ, hạ-thần hết sức tìm kiếm, nhưng chẳng thấy. Khắp trong dân gian cũng không ai tìm được xác, chứng tỏ quái-thai kia đã bị chìm mất tích rồi. Vả lại Bệ-hạ đã xử-tử người đàn bà bán cung, thì lời đồng-dao đâu còn linh-ứng ? Nếu cứ tra xét mãi e động đến dân-tình.

Tuyên-Vương cả giận mắng :

— Đã không làm được việc, lại không phục-chí, rõ là một đứa khi quân.

Bèn sai võ-sĩ dẫn Đỗ-Bá ra pháp-trường xử trảm.

Giữa lúc đó, quan Hạ Đại-Phu Tả-Nho, vốn là bạn thân của Đỗ-Bá, thấy vội quỳ mọp trước sân triều can gián :

— Tâu Bệ-hạ, đời vua Nghiêu bị lụt chín năm, đời vua Thang nắng hạn đến bảy năm, mà chẳng hề sanh biến loạn. Nay chỉ vì giết không được một đứa con nít mà Bệ-hạ xử-tử một đại-thần, e các lân-bang chê cười, xin Bệ-hạ xét lại.

Tuyên-Vương mặt giận phừng phừng, nói :

— Nếu vì tình bạn mà can gián, thì ngươi quả đã trọng bạn khinh vua ?

Tả-Nho tâu :

— Vua phải bạn trái thì nên theo vua. Bạn phải vua trái thì nên theo bạn *. Tội Đỗ-Bá không đáng gì, mà Bệ-hạ đem giết, thiên hạ sẽ cho Bệ-hạ là bất minh. Hạ thần biết mà không can gián, thiên-hạ sẽ cho Hạ-thần là bất trung. Nếu Bệ-hạ giết Đỗ-Bá, hạ thần xin cùng chết.

Tuyên-Vương nói :

— Trẫm chém Đỗ-Bá như chém cỏ rác, ngươi chớ nhiều lời làm chi * *.

Nói xong, nạt võ-sĩ đem Đỗ-Bá ra chém.

Còn Tả-Nho về đến nhà cũng tự-vận mà thác. Người sau, cảm lòng trung nghĩa, lập miếu nơi Đồ-Lăng mà thờ, gọi là miếu Tả-tướng-quân.

Con trai Đỗ-Bá là Thập-Thúc trốn qua nước Tần, làm đến chức Sĩ-Sư, sau con cháu đổi ra họ Phạm.

---

* *Câu nói nầy có người cho Tả-Nho quá khích. Đem tình bằng-hữu, đặt ngang với đạo vua tôi ; đứng về quan-niệm quân thần, tỏ ra lỗ-mãng. Nhưng Thánh Thán tiên-sinh cho câu nói ấy rất hay, bộc lộ lòng cương-trực của một đấng trung thần chỉ biết trọng lẽ phải. Đạo quân thần phải ở trong lẽ phải mới tồn tại.*

* * *Làm vua, chém một đại-thần mà nói như thế, thì câu nói của Tả-Nho trên đây tưởng không quá đáng.*

Khi Tuyên Vương nghe tin Tả-Nho tự vận, lòng hổi-ngộ, ăn ngủ không yên, mà sanh bệnh, bỏ cả việc triều chính. Khương-Hậu thấy vậy cũng không dám phàn nàn.

Một hôm, vào tiết mùa thu, Tuyên-Vương muốn đi săn bắn để giải muộn bèn truyền Doãn.Kiết-Phủ và Thiệu-Hổ sắm sửa xe giá lên đường. Hai bên tiến hô, hậu ủng thẳng đến Đông-giao.(1)

Đến nơi, vua truyền hạ trại, và dặn dò quân-sĩ không được đạp phá mùa màng, làm chấn động lê-dân. Đoạn truyền lịnh hễ ai bắt được nhiều thú rừng sẽ được trọng thưởng. Quân-sĩ đua nhau bủa vây khắp chốn. Lòng vua rất đẹp.

Chẳng bao lâu, mặt trời đã gác non Đoài, vua truyền bãi cuộc săn bắn. Quân sĩ tuân lịnh, bao nhiêu phi-cầm tẩu thú đều buộc trói sẵn sàng hộ giá về cung.

Đi chưa được ba bồn dặm đường, nhà vua mặt mày bỗng xây xẩm, rồi trước mặt thoáng thấy một cỗ xe nhỏ từ đàng xa tiến đến. Trên xe có hai người, tay cầm cung tên, hô lớn:

— Bệ-hạ vẫn được mạnh giỏi chứ ?

Tuyên-Vương nhìn kỹ, thấy hai người đó là Đỗ-Bá và Tả-Nho, thất kinh gọi kẻ tả-hữu hỏi thì chẳng ai thấy gì hết. Chiếc xe nhỏ kia cứ lớn vởn mãi trước mắt, vua cả giận hét:

— Phản thần ! dám đến đây phạm giá sao ?

Nói xong, rút bửu kiếm ra chém. Bỗng nghe có tiếng Đỗ-Bá và Tả-Nho nằng lại:

— Hôn quân, đã không biết sửa mình còn chém người vô tội ! Hôm nay khí số hôn quân đã mãn, hãy lo mà đến mạng cho sớm !

Dứt lời, trương cung nhắm ngay ngực nhà vua bắn tới. Tuyên-Vương hét lên một tiếng thất thanh rồi té xỉu xuống. Các quan hộ giá xúm lại đỡ dậy, lo thuốc men cứu chữa. Nhà vua ôm ngực rên la cho đến lúc về tới cung. Ai nấy đều sợ sệt, nhìn nhau không biết nguyên-do nào xảy ra như vậy.

HỒI THỨ HAI

Bao-Quỳnh chuộc tội, dâng gái đẹp.
U-Vương đốt lửa diễu chư hầu.

Từ khi săn bắn ở Đông-Giao về, Tuyên-Vương lâm bệnh nặng. Đêm nào chợp mắt cũng thấy Đỗ-Bá và Tả-Nho đến đòi mạng * .

---

(1) Đông giao là khoảng đất bằng, dùng làm nơi săn bắn của các bậc đế-vương xưa nay. Nơi đó phong cảnh rất đẹp.

** Trong truyện, các nhà vua suy nhược, thường bị chết bằng lời âm-hồn đến đòi mạng, tỷ như trường hợp Tôn-Quyền, Tào Tháo trong Tam-Quốc-Chí, Lạ thay !*

Biết mình không thể sống được lâu, bèn cho đòi Doãn-kiết-Phủ và Thiệu.Hổ đến để thác cô (1). Hai người nầy vào quỳ dưới long-sàng, hỏi thăm căn bịnh.

Vua khiến nội-thị đỡ dậy và nói :

— Trẫm nhờ sức của hai khanh mới ở ngôi đặng bồn mươi sáu năm, chẳng ngờ hôm nay lâm bịnh nặng, không thể sống được nữa, Thái-tử là Cung-Niếc tuổi tuy đã lớn mà tánh-tình ngu-muội, xin chư khanh hãy hết lòng phò tá, kẻo hư cơ-nghiệp.

Hai người cúi đầu lãnh mạng, bái tạ lui ra. Vừa đến cửa cung xảy gặp quan Thái-Sử Bá-dương-Phụ bước vào. Thiệu-Hổ hỏi :

— Có phải ngài đến để thăm Bệ-hạ không ? Bịnh tình Bệ-hạ rất nguy kịch, khó mà sống đặng.

Doãn-kiết-Phủ nói :

— Trước kia là tiếng hát rao, nay lại đến hồi quỷ hiện, vận nước thật khó an toàn.

Bá-dương-Phụ nói :

— Đêm qua tôi có xem thiên-văn, thấy yêu-tinh phục nơi sao Tử-vi. Quốc gia còn gặp nhiều tai biến nữa.

Thiệu-Hổ nói :

— Tuy trời định hơn người, song người cũng có thể thắng mạng trời. Các ông cứ nói theo thiên-đạo mà bỏ nhân-lực sao ! Cả triều thần không đủ sức chống lại mọi tai biến ư ? Ba người nhìn nhau, mỗi người riêng một ý nghĩ, rồi ai về nhà nấy.

Đêm hôm ấy Tuyên-Vương băng-hà. Khương Thái-Hậu bèn ra ý chỉ triệu các vị lão-thần Doãn-kiết-Phủ và Thiệu-Hổ xuất lãnh bá quan, phò Thái-Tử Cung-Niếc vào làm lễ cử ai, rồi tức vị trước linh-cữu, xưng hiệu là U-Vương, lập con gái Thân-Bá lên làm Hoàng-hậu, lập con trai là Nghi-Cựu lên làm Thái-tử, phong Thân-Bá làm Thân-hầu.

Sau khi Tuyên-Vương chết, bà Khương-Hậu buồn rầu vô cùng, chẳng bao lâu cũng tạ thế.

Còn U-Vương lại là một ông vua bạo ngược, háo sắc. Mặc dù trong tang chế, ngày nào cũng ăn uống rượu chè, đắm say vật-dục đến nỗi bỏ bê cả việc triều-chánh. Thân-hầu ngày ngày can gián không được, buồn giận lui về nước Thân tá túc.

Bấy giờ khí số nhà Châu cũng đã sắp tàn, nên khiến các vị lão thần như Doãn-kiết-Phủ, Thiệu-Hổ, đều lần lượt quy-thiên.

U-Vương lại dùng Quách-Công, Tể-Công, và con của Doãn-kiết-Phủ là Doãn-Cẩu lên làm bực Tam-công. Ba người nầy đều là những

---

(1) Thác-cô : gởi gắm con mình.

kẻ đua nịnh tham quyền, cố-vị, còn Trịnh-hữu-Bá là người trung-trực, vua lại không tin dùng. *

Một hôm, thiết-triều tại Kỳ-Sơn , có quan thủ-thần vào tâu :

— Tâu Bệ-hạ, chẳng biết cớ gì sông Kinh, sông Hà, sông Lạc cùng động đất một lúc.

Không một chút lo lắng, U.Vương mỉm cười nói :

— Núi lở, đất động là việc thường, nhà ngươi tâu với trẫm làm gì ?

Nói xong, liền đi-giá về cung.

Quan Thái-sử Bá-dương-Phụ cầm tay quan Đại-phu Triệu-thúc-Đái, than rằng :

— Thuở trước sông Ỷ, sông Lạc cạn, nhà Hạ mất ; sông Hà cạn, nhà Thương hư; nay cùng một lúc ba sông đều động một lượt, ấy là trời muốn lập nguồn, nhà Châu khó tránh khỏi tai biến.

Triệu-thúc-Đái hỏi :

— Theo dự đoán của ngài thì bao giờ mới xảy ra tai biến ấy ?

Bá-dương-Phụ đánh tay xem lại, rồi đáp :

— Nếu vua biết răn mình, chuộng hiền lánh dữ thì trong khoảng mười năm, bằng ngược lại họa sẽ tới gấp không chừng.

Thúc-Đái nghe nói thở dài, cầm tay Dương-Phụ, nói :

— Nay Thánh-thượng chẳng kể việc quốc-chính, xa những tôi trung, gần gũi nịnh thần, chẳng lẽ chúng ta khoanh tay ngồi ngó trong lúc nước nhà bại vong. Vậy chúng ta phải can gián, dù được hay không cũng tròn bổn phận.

Bá-dương-Phụ cũng thở dài rồi lắc đầu nói :

— Dù chúng ta có làm gì cũng vô ích.

Trong lúc hai người nói chuyện có kẻ rình mò nghe được, thuật lại với Quách-Công. Quách-Công sợ nếu để Thúc.Đái can gián ắt lòi chuyện gian-nịnh của mình, bèn thẳng vào hậu cung tìm lời sàm tấu rằng : « Bá.dương-Phụ và Triệu.thúc-Đái chê bai triều-đình, làm cho dân chúng hoang-mang. »

U-Vương nói :

— Chúng là những đứa ngu dốt biết chi mà bàn luận. Thói thường, những kẻ ngu dốt thường học đòi hay xét-nét đến công việc của thiên-hạ *, khanh để ý làm gì cho bận tâm.

Quách-Công nghe nói thì cúi đầu lui ra, mặt mày hớn hở.

Cách vài ngày sau, quan trấn-thủ núi Kỳ-Sơn lại dâng biểu về

---

* *Khi nước nhà điên đảo, những hôn quân như thế có chi là lạ. Nếu trong thế-gian không có những hôn quân thì bọn nịnh lấy đâu nương tựa để múa men.*

** *Ôi chao ! lời nói ấy cũng khá lắm, tiếc rằng kẻ nói câu ấy lại không biết mình dốt.*

tâu rằng : « Ba sông đều cạn, núi Kỳ-Sơn lại lở, đè chết dân chúng rất nhiều .»

U-Vương không thèm để ý đến, sai bọn nội giám đi tìm gái đẹp sung bổ vào cung.

Triệu-thúc-Đái nóng lòng, dâng biểu can rằng : «Sơn băng, thủy kiệt (1) là biểu-hiệu của thiên tai. Vả lại Kỳ-Sơn là nơi dựng nghiệp đế-vương, nay lại bị lở đi thì không phải việc nhỏ. Lẽ ra phải chọn hiền tài, để chung lo cứu nước thì Bệ-hạ lại chọn mỹ-nữ để vui riêng, hạ thần lấy làm hổ thẹn *.

Nhà vua chưa kịp nói, thì Quách-Công đã quỳ tâu :

— Tâu Bệ-hạ, đất Phong, đất Kiểu là chỗ đóng đô, còn Kỳ-Sơn cũng như chiếc giày rách lâu đời đã bỏ đi, thì việc núi long đất lở có can hệ gì. Ấy là Thúc-Đái có ý khi-quân, mượn cớ để phỉ-báng triều đình, xin Bệ-hạ rộng xét.

U-Vương nói :

— Lời Quách-Công nói rất phải, Thúc-Đái đã có ý khi-quân, trẫm không thể nào dung thứ.

Nói rồi vua bèn cách chức Triệu-thúc-Đái đuổi về quê. Thúc-Đái ngửa mặt lên trời than :

— « Nguy bang bất nhập, loạn bang bất cư (2). Tuỳ-nhiên, ta không khỏi đau lòng nhìn nhà Tây-Châu mất nước.

Than rồi bèn dắt cả gia-quyến trở về nước Tần. (3)

Lúc ấy có quan Đại-phu Bao-Hướng vừa ở Bao-Trung về, nghe tin Thúc-Đái bị đuổi, bèn vội vã vào triều can gián rằng :

— Tâu Bệ-hạ, nước nhà đang xảy ra nhiều điềm tai biến, Bệ-Hạ lại đuổi cả các tôi hiền, thì lấy ai phò xã tắc.

Vua cả giận, truyền bắt Bao-Hướng hạ ngục. Từ ấy không còn ai dám ngăn cản nữa.

Đây nhắc qua việc người bán cung lúc trước, sau khi vớt được đứa bé, bèn trốn về Bao-thành ẩn-náu. Nhưng vì nghèo khổ, nuôi đứa bé không nổi, mới đem cho một nhà giàu, hiếm con, là Tư-Đại đặt tên đứa bé là Bao-Tự.

Nàng Bao-Tự tuổi vừa mười bốn mà cao lớn như một thiếu-nữ mười sáu, mười bảy, sắc đẹp tuyệt trần, mắt phượng, mày ngài,

---

(1) Núi đổ, sông cạn.

** Lời can gián rất là cứng rắn. Đối với vị minh-quân, một lời nói phải là vàng ngọc, nhưng đối với kẻ hôn-quân nó đã không quý giá gì mà còn tai hại đến người nói.*

(2) Nước nguy không nên vào, nước loạn không nên ở.

(3) Thúc-Đái sau làm Đại-phu nước Tần, ấy là tổ nước Triệu. Triệu-Thái, Triệu-Độn là dòng dõi Triệu thúc-Đái đó.

đáng bậc khuynh-thành, khuynh-quốc. Nhưng vì ở chốn thôn quê, dẫu sắc-nước hương-trời cũng không ai biết tới.

Một hôm, Hống-Đức là con của Bao-Hướng, nhơn thâu thuế làng, đi qua đấy, thấy Bao-Tự đang gánh nước. Hống-Đức đứng sững sờ, chắc lưỡi khen thầm: «Làng quê mùa như vầy, sao lại có người đẹp đến thế?» Bỗng chàng lại sanh ra một ý nghĩ: «Cha ta bị tù nơi Kiểu-kinh đã ba năm, mà vua chưa tha. Nay, nếu được nàng nầy đem dâng cho vua, ắt vua tha tội.» Bèn hỏi thăm tên họ rồi trở về nhà thưa với mẹ:

— Phụ thân con vì tánh ngay thẳng mà trái ý vua, chứ không làm gì nên tội. Nay vua đang tuyển gái đẹp, mà con gái nhà Tư-Đại lại đẹp vô ngần, nếu chúng ta mua được đem dâng cho vua, chuộc tội cho phụ thân, ấy là kế của Tăng-nghi-Sanh cứu Văn-Vương ngày xưa đó.

Mẹ Hống-Đức nói:

— Nếu kế ấy mà thành-tựu, đem lại sự sum-họp gia-đình, thì mẹ đâu có tiếc gì vàng bạc.

Được lời, Hống-Đức cả mừng, đem ba trăm tấm lụa đến nhà Tư-Đại hỏi mua nàng Bao-Tự.

Việc mua bán không khó khăn lắm, vì Bao-Tự là con nuôi, nhà Tự-Đại đâu có nỡ tiếc làm chi. Hống-Đức đem về, hương xông xạ ướp, thay đổi xiêm-y, dạy cho biết những phép tắc cần thiết, rồi dẫn đến Kiểu-kinh tìm cách lo lót với Quách-Công nhờ bào tấu.

Quách-Công thấy vàng bạc, lòng mừng rỡ, vào triều tâu với U-Vương rằng:

— Bao-Hướng ngỗ-nghịch oai trời, tội đáng muôn thác. Nay có con va là Hống-Đức, chẳng nài khó khăn tìm kiếm khắp nơi mới được một mỹ nhân tên Bao-Tự, đem đến dâng cho Bệ-hạ để chuộc tội cha, xin Bệ-hạ nghĩ tấm lòng hiếu thảo mà lượng xét.

U-Vương nghe tâu cả mừng, truyền dẫn Bao-Tự vào bệ-kiến. Bao-Tự bước vào quỳ lạy trước ngai. U-Vương xem thấy mặt rỏng ngây ngất, nhìn mãi không thôi! Qua một lúc, vua mới sực tỉnh, nghĩ thầm: «Đã biết bao nhiêu cung nữ tuyển lựa, nhưng chưa hề có người nào chim sa cá lặn như vầy.»

Bèn hạ chỉ tha Bao-Hướng và cho phục-chức *. Lại truyền dẫn Bao-Tự vào một biệt cung, không cho Thân-Hậu hay.

Đêm ấy, U-Vương say tình cá nước. Và, từ đó, chẳng lúc nào rời Bao-Tự. Khi xem trăng, khi sánh nguyệt, khi đối ẩm, lúc ca xang, say sưa mãi nơi cung Quỳnh-Đài, chẳng thiết gì đến việc triều chính.

---

* *Lúc nầy nếu Bao-Hướng có phạm trọng tội đi nữa cũng vẫn được tha, huống chi là kẻ vô tội.*

Có khi đến mười ngày cũng không thấy vua lâm triều. Trăm quan đều thở than, lo lắng.

Có người đem chuyện vua mê-say Bao-Tự nói với Thân-Hậu hay. Thân-Hậu tức giận, một hôm dẫn bọn cung-nga đến cung Quỳnh Đài xem hư thiệt. Vừa đến nơi, Thân-Hậu thoáng thấy U-Vương đang cùng với Bao-Tự kề vai trứng-giỡn. Thân Hậu bước vào, Bao-Tự vẫn ngồi im, liếc mắt đưa tình nhìn vua, chứ không đứng dậy chào đón. Thân-Hậu tức không dằn được, chỉ vào mặt mắng :

— Loài tiện tỳ, mi ở đâu dám đến đây làm nhơ nhớp chốn cung vi ?

Vừa nói, vừa muốn xồc tới. U-Vương sợ Thân-Hậu làm hỏn, vội đứng dậy, cản lại, và nói :

— Đây là mỹ-nhơn của trẫm mới dùng, chưa định ngôi thứ nên chưa kịp đến ra mắt hậu, xin hậu chớ chấp nhứt làm chi.

Thân-Hậu mắng nhiếc một hồi, rồi hậm-hực lui ra. Bao-Tự hỏi U-Vương :

— Tâu Bệ-hạ chẳng hay người ấy là ai mà hung-dữ lắm vậy ? *

U-Vương nói :

— Ấy là Hoàng-Hậu đó. Ngày mai khanh phải đến làm lễ ra mắt.

Bao-Tự làm thinh, rồi ngày mai cũng chẳng đi chào Hoàng-Hậu.

Từ khi biết rõ sự tình, Thân-Hậu lòng buồn rười rượi, ngày tôi than thở mãi trong cung. Thái-tử Nghi-Cựu thấy thế quỳ tâu :

— Tâu mẫu-hậu, mẫu-hậu đã làm chúa tể nơi tam cung lục viện, oai quyền như thế, chẳng hay còn điều chi bất bình mà buồn bã ?

Thân-Hậu đỡ con dậy, hai hàng nước mắt ràng rụa, nói :

— Con ơi ! phụ-vương con đắm say con Bao-Tự, không kể gì đến mẹ nữa. Thân mẹ dù có bị bạc bẽo cũng chẳng sao, duy có giang san sự-nghiệp sau nầy ắt phải tan tành vì tay con khồn-nạn đó.

Thái-tử nghe nói vừa buồn, vừa giận, cầm tay Thân-Hậu nói :

— Xin mẹ chớ có sầu bi. Ngày mai là ngày Sóc (1), phụ-vương con thế nào cũng lâm triều, chừng ấy mẹ sai bọn cung-nữ qua nơi Quỳnh-Đài bẻ phá bông hoa, dụ Bao-Tự ra khỏi cung, con sẽ đánh cho một trận mà trả thù cho mẹ. Dầu phụ-vương con có trách mắng, con xin cam chịu.

Thân-Hậu lắc đầu nói :

---

* *Người ta cho Bao-Tự là một gái quê mùa, nhưng xét ra không quê mùa tí nào còn có vẻ bản-lĩnh hơn Đắc-Kỷ nhiều.*

(1) Ngày Sóc : *là ngày đầu tháng (Mùng một).*

— Con chớ nên nóng nảy như thế, để thủng-thỉnh mà liệu, kẻo lâm vào độc-kế của con dâm-phụ đó.

Thái-tử Nghi-Cựu hậm-hực ra về.

Sáng hôm sau, quả nhiên U-Vương lâm-triều. Nghi-Cựu bèn sai một số cung-nhân qua nơi Quỳnh-Đài, chẳng nói chi hết cứ việc vác cây đập phá bông hoa. Bọn thể nữ trong đài trông thấy thất kinh, chạy ra cản lại và la lớn rằng :

— Hoa nầy vốn của Chúa-thượng trồng, để cho Bao-nương ngoạn cảnh, chớ nên phá-phách mà tội chẳng nhỏ.

Bọn cung-nhân vẫn không ngừng tay, ứng tiếng đáp :

— Bọn ta vâng lịnh Đông-Cung Thái-tử đến bẻ hoa nầy về dâng cho Chánh-hậu, ai dám cản trở sao ?

Hai đàng cãi vả om-sòm, làm cho Bao-Tự đang mơ-màng giấc điệp, bỗng giật mình thức dậy, bước ra xem. Thấy bông hoa tơi tả, Bao-Tự cả giận, toan bước tới đánh bọn cung-nữ, chẳng dè Thái-tử núp gần đấy, nhảy tới trợn mắt hét :

— Nghiệt-phụ, mi là người chi, danh dự gì mà dám xưng là nương-nương, chẳng kiêng ai hết, nay ta làm cho mi thấy cái « nương-nương » của mi.

Nói dứt lời, Thái-tử nắm đấm Bao-Tự tát cho mấy cái *. Bao-Tự đau quá ré lên. Bọn cung-nữ sợ hãi, đồng quỳ mọp xuống đất, thưa :

— Xin Thái-tử hãy khoan-dung, kẻo phiền lòng Chúa-Thượng.

Thái-tử Nghi-Cựu chưa hả giận, nhưng sợ đánh sầy tay, bèn buông Bao-Tự ra, rồi chỉ vào mặt nói :

— Nếu mi còn ngạo-nghễ ta sẽ không bao giờ để cho mi sống yên.

Nói xong quay gót trở về đông-cung.

Bao-Tự biết Thái-tử đánh trả thù cho mẹ, nên phải dằn lòng nhẫn nhục trở vào, nằm vật trên giường than khóc. Bọn cung-nga, thể nữ đồng xúm lại khuyên giải :

— Bể nào cũng còn có Chúa-Thượng, nương-nương khóc lóc làm chi.

Bao-Tự nằm khóc sụt sịt mãi, cho đến lúc U-Vương bãi triều bước về Quỳnh-Đài, nàng mới khóc rống lên * *. U-Vương vội vã bước vào hỏi :

---

* *Tuy là hành-động trẻ con, song biểu-hiệu một mối tình mẫu-tử đáng qui.*

** *Có hai thứ khóc : thứ khóc của người bán cung trước đây vì sợ nguy hiểm, cần phải lên mà khóc. Còn thứ khóc của Bao-Tự, càng khóc to chừng nào càng có lợi chừng ấy. Thế thì dại gì mà Bao-Tự không khóc cho lớn !*

— Tại sao ái-khanh dung mạo như thế nầy ? Chẳng hay có điều gì xảy đến, hãy nói cho trẫm rõ.

Bao-Tự cứ khóc mãi không nói. Đợi cho U-Vương nằn nì đôi ba phen, nàng mới nghẹn ngào thốt ra lời :

— Hôm nay Thái-Tử dẫn một tốp cung-nhân đến hái phá bông hoa dưới đài. Mặc dầu hành động ngang tàng ấy, thiếp cũng chẳng dám nói. Thái-Tử lại xông vào đánh thiếp. Nếu chẳng có cung-nga can gián, ắt mạng thiếp chẳng còn.

Nói xong lại khóc rống lên nữa. U-Vương đã rõ ngọn-ngành, vừa vỗ về Bao-Tự, vừa nói :

— Ái-khanh ơi ! Chỉ vì ái-khanh không chịu ra mắt Chánh-Hậu, nên Chánh-Hậu giận, sai Thái-Tử làm như vậy, chứ không phải tại Thái-Tử đâu, Ái-khanh chớ hiểu lầm mà trách nó.

Bao-Tự làm ra mặt giận nói :

— Thái-Tử vì mẹ mà báo thù, Thánh-thượng cũng vì Chánh-Hậu mà che chở tội lỗi. Dầu thiếp có chết đi cũng chẳng tiếc. Song, từ khi hầu-hạ Thánh-thượng đến nay, thiếp đã có mang hai tháng. Vậy xin Thánh-thượng cho thiếp ra khỏi cung để bảo tồn giọt máu của Thánh-thượng. *

U-Vương mặt mày buồn bã, đỡ Bao-Tự dậy, nói :

— Thôi, Ái-khanh chớ buồn bã mà đau lòng trẫm. Trẫm sẽ xét xử công-minh.

Rồi, nội trong ngày hôm ấy, vua truyền chỉ rằng : « Thái-tử Nghi-Cựu bạo động vô-lễ, chẳng biết điều thảo thuận, nên phải đưa qua nước Thân cho Thân-Hầu (1) dạy dỗ, còn những quan Thái-Phó, Thiếu-Phó nơi Đông-cung, dạy dỗ chẳng nghiêm, nên thảy đều bị cách chức. »

Thái-tử Nghi-Cựu được lệnh vội vã vào cung kêu nài, nhưng U-Vương đã biết trước, dặn quan giữ cửa không cho vào. Thái-Tử chẳng biết làm sao, đành lên đường qua nước Thân cư-trú.

Còn Thân-Hậu, luôn mấy hôm không thấy con vào thăm trong lòng lo lắng, sai bọn cung-nữ dò hỏi, mới hay Thái-Tử đã bị đày sang nước Thân rồi, một mình bơ vơ, ngày ngày nhớ con gào thét thảm-thiết.

Lần hồi ngày tháng thoi đưa, Bao-Tự lâm-bồn sanh đặng một trai. U-Vương yêu-mến vô-ngần, đặt tên là Bá-Phục. Và, cũng từ ngày ày, U-Vương có ý phế con đích, lập con thứ, song chưa có cơ-hội thuận-tiện.

---

* *Người ta bảo Bao-Tự là kẻ ít nói ít cười, lại quê mùa. Nhưng luận theo lời nói đâu phải là kẻ không thâm-độc ?*

(1) Thân-hầu là ông ngoại của Nghi-Cựu.

Quách-thạch-Phủ (tức Quách-Công) đò biết ý vua bèn thương-nghị với Doãn-Cẩu, rồi thông-tư với Bao-Tự rằng: « Thái-Tử hiện bị đày ra khỏi nước, vậy phải lập tự cho Bá-Phục. Bên trong cậy có nương-nương, bên ngoài chúng tôi giúp sức, lo chi việc ấy không thành. »

Bao-Tự bắt được tin, lòng mừng khấp khởi, vội phúc đáp ngay: « Ta cậy nhờ hai khanh hết lòng bao bọc. Nếu Bá-Phục đặng nối ngôi, thì việc giàu sang trong thiên-hạ, ta quyết không bao giờ phụ. »

Từ đó, Bao-Tự thường lén sai người tâm-phúc, theo dõi hành-vi của Thân-Hậu dầu việc nhỏ mọn đến đâu cũng không qua mặt nổi.

Còn Thân-Hậu sống trong buồn thảm, giận vua nhớ con, cả ngày không ráo nước mắt.

Có một cung-nhân già cả, thấy thế động lòng, kiếm lời bàn bạc:

— Tâu Hoàng-hậu, nay tình mẹ con cách trở, cả hai đều mang nặng nhớ nhung, xin Hoàng-Hậu lén biên thư gởi sang nước Thân, bảo Điện-hạ làm biểu gởi về thỉnh tội, may ra Chúa-Thượng động tình mà cho phép hồi-hương, như thế mẹ con được sum-họp.

Thân-Hậu sụt sùi, nói:

— Lời ngươi nói rất phải, ngặt không có ai đem thư, biết liệu làm sao?

Người cung-nhân nói:

— Mẹ tôi là Ôn-Áo, biết nghề làm thuốc. Vậy Hoàng-Hậu giả đau, đòi mẹ tôi vào coi mạch, rồi khiến mẹ tôi đem thư về mà sai anh tôi đi thì khỏi lo chi hết.

Thân-Hậu nghe theo lời, viết một bức thư. Trong thư đại ý như sau:

« Thiên-Tử vô đạo, mê đắm con nghiệt-phụ, làm cho mẫu-tử phân-ly. Nay con nghiệt-phụ lại sanh đặng một đứa con, Chúa-thượng yêu mến lắm. Vậy con phải gởi biểu về thỉnh tội để Chúa-thượng thương tình, tha con về trào. Chừng ấy mẹ con gặp nhau, sẽ tính toán kế khác. »

Viết thư xong, Thân-Hậu giả bịnh, sai người đòi Ôn-Áo vào cung xem mạch.

Tuy việc rất kín đáo, song không thoát khỏi tấm mắt của bọn tay chân Bao-Tự, chúng hay được, chạy về báo, Bao-Tự nghĩ thầm: « Đây chắc là va thông tin tức với Thái-Tử. Vậy chờ lúc Ôn-Áo ra khỏi cung, bắt lại mà xét sẽ biết ngay gian. »

Thật vậy, khi Ôn-Áo xem mạch cho Chánh-hậu xong, bái tạ ra về, có ôm theo hai tấm lụa. Vừa bước chân ra khỏi cung, bị nội-giám đón lại hỏi:

— Lụa nầy ở đâu mà có vậy?

Ôn-Áo đáp :

— Tôi vào coi mạch cho Chánh-hậu, được Chánh-hậu tặng thưởng.

Nội-giám đưa mắt nhìn nhau như hỏi ý, rồi một người bước đến giật tầm lụa mở banh ra khám xét. Thấy trong tầm lụa không có gì, nội giám lại xúm nhau lục soát khắp mình. Bỗng bắt gặp trong lai áo, có một phong thư, vội đem về Quỳnh-Đài dâng cho Bao-Tự.

Bao-Tự xem thơ cả giận, truyền bắt Ôn-Áo xiểng lại, và xé nát hai tầm lụa quăng xuống đất.

Kịp lúc U-Vương bước vào, thấy thế hỏi duyên cớ. Bao-Tự khóc và tâu rằng :

— Tiện thiếp hân-hạnh được vào chốn thâm cung, lại được Bệ-hạ rũ lòng thương, ơn ấy dẫu đền chết cũng chưa đáp đến nổi. Nay vì thiếp sanh được một mụn con trai, làm cho Chánh-hậu đem lòng ghen ghét, viết thư cho Thái-tử, lập mưu ám hại. Tầm thân thiếp thật khó mà toàn mạng.

Nói dứt lời lấy phong thư dâng cho U-Vương xem. U-Vương sửng sốt, nhận biết nét chữ của Thân-hậu, liền hỏi :

— Người nào đã nhận đem bức thư này ?

Bao-Tự nói :

— Người đó là Ôn-Áo, hiện Nội-giám còn đang giữ lại.

Vua đòi dẫn Ôn-Áo vào, rồi chẳng hỏi qua một tiếng, rút gươm chém đứt làm hai đoạn. *

Sau Nhiêm-Ông có thơ than rằng :

« Lá thư chưa lọt cửa song ngoài
« Máu đã tuôn rồi ! thật đắng cay.
« Âm đạm thâm cung, tràn khí uất,
« Bâng khuâng nửa giấc mộng chương-đài.

Đêm đến, Bao-Tự lại thỏ thẻ với U-Vương rằng .

— Tánh mạng của mẹ con thần thiếp hiện nằm trong tay Thái-Tử, chưa biết sống chết lúc nào.

U-Vương nói :

— Bể nào cũng còn có trẫm đây, Thái-Tử mà làm chi đặng sao ?

Bao-Tự vừa khóc vừa nói :

— Hiện nay được nhờ Chúa thượng che chở, dẫu ai có ghét cũng chẳng làm chi, song đến chừng Chúa-thượng qua đời, Thái-tử lên nối ngôi, chừng ấy quyền-bính về tay Chánh-hậu. Chánh-hậu muốn giết mẹ con thiếp lúc nào chẳng được.

---

* *Cho hay, sắc đẹp là một thứ nguy-hiểm, mà nguy hiểm nhứt là lúc nó được trong tay một kẻ có quyền lực !*

Dứt lời, Bao-Tự lại khóc rống lên*. U-Vương cầm tay thổn-thức :

— Trẫm muốn phế Chánh-hậu và Thái-Tử đi, để lập khanh làm Chánh-hậu, và Bá-Phục làm Đông-cung, song e quần-thần chẳng phục.

Bao-Tự nói :

— Tôi nghe vua thì thuận, mà vua nghe tôi là nghịch, xin Bệ-hạ hãy đem ý đó mà hiểu-dụ quần thần, xem nghị-luận thế nào **.

U-Vương mỉm cười, nói :

— Ái-khanh nói rất phải, để mai trẫm sẽ tính.

Đêm ấy Bao-Tự sai người tâm-phúc ra nói với Quách-thạch-Phủ và Doãn-Cấu hay, đặng dự bị trước mà ứng đáp.

Ngày thứ, U-Vương lâm trào, các quan triều bái xong, vua truyền chỉ triệu hết công-khanh thượng-điện, mà phán rằng :

— Nay Chánh-hậu sanh lòng tật-đố, không kiêng nể phép vua ngày đêm thốt những lời oán-cừu trẫm. Tội ấy khó dung, chư khanh nghĩ thế nào ?

Quách-thạch-Phủ quỳ tâu :

— Hoàng-hậu là một vị quốc mẫu, dẫu có tội chi cũng không nên tra hỏi. Nếu xét không đáng vị Chánh-cung thì xin Bệ-hạ chọn người có đức-hạnh thay thế mà thôi. * * *

Doãn-Cấu cũng quỳ xuống tâu theo :

— Tâu Bệ-hạ, kẻ hạ-thần trộm nghe đức-hạnh của Vương-phi Bao-Tự, thật đáng làm chúa trong cung lắm.

U-Vương lại hỏi :

— Nay Thái-tử đang ở nước Thân, nếu bỏ ngôi của Thân-Hậu thì địa-vị của Thái-Tử sẽ thế nào ?

Quách-thạch-Phủ tâu :

— Nếu đã bỏ mẹ thì dùng con làm gì nữa. Xin Bệ-hạ hãy phế-Nghi-Cựu mà tôn Bá-Phục lên Đông-cung.

U-Vương mừng lắm, lập tức hạ chiếu bắt Thân-Hậu giam vào lãnh-cung, cất ngôi Nghi-Cựu, lập Bao-Tự lên làm Chánh-hậu, Bá-Phục làm Đông-cung Thái-tử.

Lại ra lệnh nếu ai ngăn-cản sẽ bị khép vào tội phản-nghịch.

Quần-thần nhiều người lấy làm bất bình, nhưng không dám nói, vì thấy ý vua đã quyết, can gián không ích gì mà hại đến thân.

Bá-dương-Phụ tức tốc xin từ quan, về làng dưỡng lão, còn các vị trung thần khác, lần lượt bỏ chức cũng nhiều.

---

* *Lại khóc nữa ! Nếu không có những kẻ tham sắc thì tiếng khóc tiếng cười của mỹ nhân còn giá trị gì ?*

** *Xét lời nói ấy, ai bảo Bao-Tự là quê mùa ?*

*** *Đại gian tợ tín, đại-nịnh tợ trung, lời nói của một kẻ đại gian-nịnh thật khó mà thấy được cái « nịnh ».*

Bao-Tự tuy được phong làm Hoàng-Hậu nhưng chưa lấy thế làm vui. Cả ngày ít nói, không cười, không ai hiểu nổi được lòng nàng cả. Có lẽ nàng đang ước-vọng những cái gì xa xôi nữa chăng ?

U-Vương thấy Bao-Tự không cười, lòng bâng khuâng lo lắng, bèn triệu tất cả nhạc-công trong triều tập-họp đến để đờn ca, hát xướng cho nàng vui, song vẫn không thấy nàng cười lên một tiếng nào.

U-Vương nghĩ thầm : « Ta phế lập Chánh-cung và Đông-cung mục đích để làm vui lòng nàng, thế mà không được nàng trao cho một nụ cười, thật là đau đớn ». Nghĩ như vậy bèn thỏ thẻ hỏi Bao-Tự :

— Đờn ca như thế không làm cho ái-khanh vui sao ?

Bao-Tự đáp :

— Tâu Bệ-hạ, thần thiếp nhớ lại tiếng xé lụa trước đây còn vui tai hơn là tiếng âm nhạc.

U-Vương cả mừng nói :

— Ái-khanh ưa nghe tiếng xé lụa, sao ái - khanh không nói cho sớm ?

Nói rồi truyền quan giữ kho mỗi ngày đem vào cung một trăm tầm lụa, lại khiến các cung-nữ khỏe mạnh thay phiên nhau xé để làm vui Bao-Tự.

Nhưng quái thay ! xé đến bao nhiêu lụa, vẫn chưa thấy Bao-Tự cười một tiếng nào. U-Vương lo lắng, hỏi :

— Đã ưa tiếng xé lụa, và lụa cũng đã xé rất nhiều, sao trẫm chưa thấy ái-khanh vui ?

Bao-Tự mặt lầm-li không đáp. U-Vương se thắt cõi lòng nói :

— Thế nào trẫm cũng tìm cách làm cho Ái - khanh cười lên một tiếng.

Bèn ra lệnh khắp triều thần, ai có kế gì làm cho Bao-Tự cười lên một tiếng sẽ được thưởng ngàn vàng.

Quách-thạch-Phủ quỳ tâu :

— Tâu Bệ-hạ, ngày trước Tiên-vương có lập mười cái phong-hỏa-đài tại núi Ly-sơn, lại tạo mấy chục cỗ trống rất lớn, để mỗi khi có giặc Tây-Nhung đến xâm lăn thì nổi lửa giống trống lên, các chư-hầu nghe thấy đem binh đến cứu. Từ ấy đến nay, trong nước thái-bình, nên phong-hỏa-đài không dùng đến. Nếu Bệ-hạ muốn làm cho Chánh-hậu vui cười, xin Bệ-hạ hãy cùng Chánh-hậu đến Ly-sơn du-ngoạn, rồi nửa đêm đốt phong-hỏa đài lên, đánh trống cho thật dữ, binh viện các chư hầu ắt đem binh đến cứu. Chừng ấy, không thấy giặc giã gì cả, các chư-hầu phải lục-tục kéo quân trở về, như thế làm sao Chánh-hậu khỏi tức cười ?

U-Vương đắc-ý vỗ tay cười lớn, nói :

— Kế ấy rất hay.

Bèn dắt Bao-Tự lên Ly-sơn bày tiệc ăn uống, rồi truyền quân nổi lửa đốt phong hỏa đài.

Lúc ấy Trịnh-bá.Hữu đang làm chức Tư-Đồ tại trào, nghe việc ấy thất kinh, vội vã chạy đến Ly-sơn, quỳ mọp xuống đất tâu rằng :

— Tâu Bệ-hạ, phong-hỏa-đài Tiên vương lập lên là để thông tin tức với chư hầu khi trong nước có biến, nay vô cớ mà Bệ-hạ đốt lửa, gạt chư hầu để làm trò vui, về sau thoảng có điều binh đao bất trắc đốt phong-hỏa-đài lên thì ai còn tin mà đến cứu viện ? Xin Bệ-hạ chớ nên làm việc đó.

U-Vương nổi giận mắng :

— Nay thiên-hạ đang vui hưởng thái bình thì cần gì quân cứu viện ? Trẫm và Vương-hậu ra đây du ngoạn, không có gì tiêu-khiển nên mượn kẻ làm vui. Nếu sau nầy có giặc lại can hệ gì đến ngươi sao mà ngươi lo lắng ?

Trịnh-bá-Hữu nghe nói thở dài, lủi thủi bước ra. U-Vương truyền quân đốt lửa, và giống trống lên. Ánh lửa rực trời, tiếng trống vang như sấm. Các chư hầu ngỡ là Kiểu-kinh có giặc, vội vàng kiểm-binh, điểm tướng suốt đêm kéo đến Ly-sơn. Đến nơi thì nghe trên lầu đờn ca, hát xướng, lại thấy U-Vương cùng Bao-Tự đang uống rượu vui vầy.

Thấy quân-sĩ các chư-hầu rầm rộ kéo đến U-Vương mỉm cười, ra đứng trước hiên lầu, nói lớn rằng :

— Trẫm may mắn không có giặc giã chi, chẳng dám phiền đến các chư-hầu.

Các chư-hầu đều ngơ ngác nhìn nhau, rồi bẽn lẽn cuốn cờ, dẹp trống, ai về nước nấy. Bao-Tự đứng trên lầu trông xuống, thấy quân lính khắp nơi ồ-ạt kéo đến, rồi lại lặng lẽ ra về thích chí vỗ tay cười dài.

U-Vương ôm Bao-Tự vào lòng nói :

— Ái-khanh ơi ! một tiếng cười của ái-khanh chẳng những làm vui lòng ta, mà còn tô thắm vạn màu tươi trong vũ-trụ. Ấy cũng nhờ công của Quách-thạch-Phủ đó.

Nói xong, truyền quan giữ kho lấy ngàn vàng đem thưởng cho Quách-thạch-Phủ. (1).

Người sau có bài thơ vịnh việc đốt lửa ấy như sau :

Buồn lòng tiêu khiển một trò chơi,
Đốt lửa đêm thanh đỏ rực trời.

---

(1) Nhân đó mà về sau trong truyện Kiều có câu « Nghìn vàng đổi một trận cười như không.

Cờ trông chư hầu bôn bả tới
Giúp vui chi một nụ cười tươi. *

Đây nói về Thân-Hầu, khi nghe U-Vương phế Thân-Hậu, lập Bao-Tự, lòng buồn bã, lập sớ gởi đến can rằng:

«*Xưa vua Kiệt mê Mụi-Hỷ mà nhà Hạ hư, vua Trụ mê Đắc-Kỷ «mà nhà Thương mất. Nay Bệ-hạ đắm say Bao-Tự, phế bỏ dòng chánh lập «ra dòng thứ là trái nghĩa phu thê, hại tình phụ tử. Xin Bệ-hạ lấy cái «gương nhà Hạ, nhà Thương mà tránh cho nhà Châu khỏi điều tai biến.*»

U-Vương xem sớ cả giận, vỗ án hét:

— Quân phản-tặc, sao dám loạn-ngôn như thế!

Quách-thạch-Phủ quỳ tâu:

— Tâu Bệ-hạ, Thân-Hầu trước đây thấy Bệ-hạ đuổi Thái-Tử, đem lòng oán-hận, nay lại nghe Chánh-hậu bị truất ngôi, ý muốn mưu-phản, nên mới dám dâng biểu hài tội Bệ-hạ như vậy.

U-Vương hỏi:

— Như thế thì nay trẫm phải đối-xử làm sao?

Quách-thạch-Phủ tâu:

— Thân-Hầu vốn chẳng có công cán chi, nhờ Thân hậu mà được phong đến tước hầu. Nay Thân-Hầu và Thái-Tử đã bị truất-phế, thì cũng nên truất Thân-Hầu xuống tước Bá như cũ, rồi đem binh đến vấn tội để trừ hậu-hoạn.

U-Vương y tâu, hạ chỉ cách chức Thân-Hậu, lại khiến Quách-thạch-Phủ kiểm-điểm binh mã, kéo đến nước Thân vấn tội

HỒI THỨ BA

Kiều-Kinh, quân Khuyển-Nhung tác-loạn,
Đông-Lạc, Châu-bình-Vương dời đô.

Từ ngày Thân-Hầu dâng biểu can vua, lòng nơm-nớp lo âu, chẳng biết ý vua như thế nào, vội sai quân đi thám thính.

Quân về báo: «U Vương sai Thạch-Phủ làm đại tướng, dẫn binh sang nước Thân vấn tội.»

Thân hầu thất-kinh, hội các tướng tá thương-nghị. Thân-Hầu nói:

---

* *Cũng việc U-Vương đốt lửa diễn chư-hầu để làm vui Bao-Tự, nhiều kẻ đã luận rằng: «Thái-bình không lo lúc tai biến, đó là kẻ thiển-cận, mê muội, trường-hợp của U-Vương không phải là hiếm có! Xem như trong đời, những kẻ chỉ thấy việc mình làm ở ngày nay, mà quên những hậu quả tai hại ở ngày mai, tưởng cũng nhiều lắm!*

— Nước ta đã nhỏ mà binh lại ít làm sao cự cho lại binh vua ?

Quan Đại-phu Lữ-Chương quỳ tâu :

— Tâu Chúa-công, tuy nước ta là một chư hầu nhỏ, song Thiên Tử vô đạo, ngoài thì bỏ trung dùng nịnh, trong thì phế chánh, lập thứ, làm lắm điều bạo ngược. Nay nước Tây-Nhung binh ròng, tướng mạnh, lại giáp ranh với nước Thân, xin Chúa-công gởi thư cầu cứu, mượn binh kéo về Kiểu-kinh đặng cứu Chánh-hậu, bắt vua phải nhường ngôi cho Thái-Tử, ấy là noi theo gương Y-Doãn, Châu-Công đó.

Thân-Hầu khen phải, bèn khiến người đem một xe vàng lụa, mang qua nước Tây-Nhung mượn quân, lại hứa rằng, nếu phá được Kiểu-kinh thì bao nhiêu vàng bạc trong kho tự ý muốn lấy bao nhiêu cũng được.

Nhung-chúa được thư, nghĩ thầm :

— Thiên-tử bất chánh, Thân-Hầu là vị quốc-cựu, lại viết thư đến cầu cứu, ta đem quân dựng lại ngôi Thái-Tử, đó là thuận lẽ trời, rất hợp với ý ta. »

Nghĩ rồi sai Mãng-Tốc và Bột-Đình, làm tả hữu tiên-phuông, điểm binh mười vạn, kéo đến Kiểu-kinh. Còn Nhung-Chúa thống lãnh đạo trung quân đi sau làm hậu-vệ.

Đến nơi, Nhung-Chúa đốc quân vây thành kín mít.

Quân vào báo. U-Vương thất-kinh nói :

— Cơ bất mật, họa tiên phát. Ta chưa kịp cất quân đi đánh mà giặc đã đến vây thành, biết làm sao bây giờ?

Quách-thạch-Phủ quỳ tâu :

— Xin Bệ-hạ sai người đến phong hỏa đài đốt lửa lên, tất nhiên các chư hầu đem quân đến cứu. Chừng ấy trong đánh ra ngoài đánh vô, ắt quân giặc không còn đường trốn thoát.

U-Vương nghe lời, sai người đến Ly-sơn đốt lửa cháy ngất trời mà chẳng thấy binh của chư hầu nào đến cả. Chỉ thấy binh của Thân-Hầu kéo đến hiệp với binh của Nhung-Chúa vây thành càng chặt hơn (1).

U-Vương thấy chư-hầu không đến, binh giặc công-phá rất gấp, bèn bảo Quách-thạch-Phủ :

— Thề giặc mạnh yếu chưa rõ. Khanh ra đánh thử, rồi trẫm sẽ chọn binh mạnh mẽ mà tiếp ứng.

Quách-thạch-Phủ tuy sợ sệt nhưng phải tuân hành, dẫn binh xe hai trăm cỗ khai thành tiến ra.

---

(1) Ấy bởi ngày trước U Vương đốt lửa gạt chư hầu. Nay tuy có giặc thật nhưng chư hầu sợ bị gạt nữa, không đến cứu.

Trông thấy Quách-thạch-Phủ, Thân-Hầu chỉ vào mặt, nói với Nhung chúa :

— Ấy là đứa khi quân hại nước, đừng để nó chạy thoát.

Nhung-chúa quay lại hỏi các tướng tá :

— Ai dám ra bắt thằng giặc đó chăng ?

Bột-Đình vung đao, vỗ ngựa đến thưa :

— Tôi xin lấy đầu tên phản-tặc đó.

Dứt lời, bay ngựa đến đánh với Quách-thạch-Phủ. Đánh chưa đặng mười hiệp, Bột-Đình chém Quách-thạch-Phủ một đao rơi đầu *

Nhung-chúa thừa thế, cùng với Mãng-Tộc, đốc quân đến chém giết quân của U-Vương vô số, rồi kéo vào thành, đốt phá nhà cửa, lửa cháy mịt mù. Thân-Hầu cũng không biết làm sao ngăn cản được hành động ấy.

Trong thành cả loạn, U-Vương tính thế không xong, bèn chở Bao-Tự và Bá-Phục lên xe nhỏ, rồi mở cửa sau thoát ra khỏi thành.

Quan Tư-Đồ Trịnh-bá-Hữu chạy theo kêu lớn rằng :

— Xin Bệ-hạ chớ sợ, có hạ-thần theo bảo giá đây.

Nói xong, đẩy xe U-Vương, thẳng đến Ly-sơn. Đi dọc đường, gặp Doãn-Cầu, hơ-hải chạy đến tâu :

— Tâu Bệ-hạ, Khuyển-Nhung đốt hết cung thất, chở hết vàng bạc trong kho. Còn Quách-Công đã tử trận rồi.

U-Vương tuu rầy hỏi Trịnh-bá-Hữu đẩy xe đi cho mau.

Khi đến Ly-sơn, Trịnh-bá-Hữu lại đốt phong-hỏa-đài lên, khói bay ngất trời xanh, mà cũng không thấy chư hầu đến cứu.

Chẳng bao lâu, quân Khuyển.Nhung tràn tới, vây dưới chân núi đông nghẹt.

U-Vương và Bao-Tự đều thất kinh, nhìn xuống chân núi mà khóc ròng. * *

Trịnh-bá-Hữu tâu :

— Việc đã gấp rồi, hạ thần xin liều mình bảo-giá, đưa Bệ-hạ ra khỏi vòng vây, qua bên nước tôi rồi liệu bề khôi phục.

U-Vương nói :

— Bởi trẫm chẳng nghe lời thúc-phụ nên mới đến nỗi nầy. Nay trẫm chỉ còn nhờ ở tay thúc-phụ mà thôi (1) * *

---

* * *Những kẻ nịnh chỉ có tài múa môi, khoe miệng trong lúc thái-bình. Lúc hữu sự nếu không co đầu rụt cổ, thì cũng chỉ làm được những trò cười đáng mai-mỉa..*

* *Cái vui và cái buồn thường đi đôi với nhau. Trước đây Bao Tự và U-Vương ngồi nơi Ly-sơn nhìn xuống cười. Bây giờ cũng nơi Ly-sơn mà lại khóc. Đau đớn thay !*

(1) Trịnh-bá-Hữu là em của Tuyên.Vương, nên U-Vương kêu bằng chú.

* *Lúc chưa có giặc Trịnh-bá-Hữu can vua không nên đốt phong-hỏa-đài. Vua bảo « Nếu có giặc can chi đến ngươi sao ? ». Thế mà lúc nguy biến vua đã quên lời nói của mình ! Thật đáng tức cười !*

Trịnh-bá-Hữu bèn khiến người nổi lửa đốt Ly-cung đi, đặng gạt Khuyển-Nhung, rồi phò U-Vương xông xuống núi.

Trịnh-bá-Hữu cầm xà mâu đi trước mở đường, Doãn-Cấu phò mẹ con Bao-Tự theo sau U-Vương. Đi chưa đặng bao xa, gặp viên cận tướng của Khuyển-Nhung là Cổ-lý-Xích xốc đến đón đường. Trịnh-bá-Hữu cả giận, hươi xà mâu rước đánh.

Hai đàng đánh chưa đặng mười hiệp, Cổ-lý-Xích cự không lại bị Trịnh-bá-Hữu đâm nhào xuống ngựa.

Đàng sau, binh sĩ lại ó lên, Trinh-bá Hữu quay nhìn lại, thấy Bột-Đình đem binh truy-cản. Quân Khuyển-Nhung quá mạnh, Trịnh-bá-Hữu chỉ có một mình không làm sao cự cho nổi, đánh đỡ một hồi, bị tên bỏ mạng !

Còn xe của U-Vương bị Măng-Tốc bắt lại đem nạp cho Nhung-Chúa.

Nhung-Chúa rút dao chém U-Vương và Bá-Phục. Còn Bao-Tự, vì thấy xinh đẹp, nên Nhung-Chúa không chém bắt về nơi trướng mà giao hoan, thú lạc. Doãn Cấu quá sợ hãi, núp trong xe, bị quân Khuyển-Nhung trông thấy, kéo cổ ra mà chém . (1)

Giữa lúc đó, Thân-Hầu thấy lửa dậy trong cung, liền đem binh vào chữa, và thả Thân-Hậu ra. Đoạn đi tìm U-Vương, song không thấy đâu cả.

Bỗng thấy Nhung-Chúa đem binh vào thành cười hả hê nói.

— Tôi đã giết hôn quân rồi.

Thân-Hầu kinh ngạc, nói :

— Tôi muốn đem binh vấn tội để răn vua, không ngờ lại xảy ra cơ hội nầy. Chúng ta không làm sao tránh khỏi mang tiếng về sau.

Nói rồi sai người khâm liệm, làm lễ an táng U-Vương.

Chôn cất xong, Thân-Hầu trở về Kinh sư, bài tiệc đãi đằng Nhung-Chúa để tạ ơn, và lấy vàng lụa trong kho sắp lên mười xe, để làm quà tiễn hành đưa Nhung-Chúa về nước.

Nhưng không ngờ Nhung-Chúa lấy việc giết U-Vương làm công trạng, không chịu đem binh về, cứ lẩn quẩn nơi Kinh-thành ăn uống, chơi bời, phá-phách nhân dân. Ai nấy đều oán-trách.

Thân-Hầu không biết làm thế nào, túng phải làm thư, sai người đem đến ba xứ chư hầu: Tần-hầu Cơ-Cừu nước Bắc-lộ, Vệ-Hầu Cơ-Hòa nước Đông-lộ, và Tấn-Hầu Dinh-Khai nước Tây-lộ. Lại sai người qua bên nước Trịnh, đem việc Trịnh-bá-Hữu bị tử-trận tin cho Thái-tử Quật-Đột (con của Trịnh-bá-Hữu) đem quân qua báo thù.

---

(1) U-Vương nối ngôi được mười một năm. Vận nhà Châu suy yếu từ đời Tuyên-Vương ứng theo câu đồng-dao : «Mặt trời lặn, mặt trăng lên ». Ấy là chỉ Bao-Tự sau này làm cho nước hư người mất.

Thái-Tử Quật-Đột tuổi mới mười ba, mà mình cao tám thước, sức mạnh phi-thường, lại thông-minh tài trí ít người sánh kịp.

Ngày kia, nghe được tin cha tử trận đau xót không cùng, liền mặc tang phục, đem ba trăm cỗ xe trận sang Kiểu-Kinh báo thù.

Nhung-Chúa hay tin kiểm điểm binh mã, đề phòng dự chiến.

Vừa đến nơi Thái-Tử Quật-Đột muồn ra quân, nhưng Công-tử Thành can rằng :

— Binh ta đường xa mới đến, còn mệt mỏi, nếu đánh e khó thắng. Xin cứ an-đinh hạ trại, chờ binh các nước chư-hầu kéo đến, hiệp sức công phá thì mới thành công đặng.

Quật-Đột nói :

— Binh quý thần tốc (1). Nếu đợi lâu chểnh-mảng lòng quân. Vả lại, nhơn lúc binh Khuyển-Nhung đang bê trễ, không đánh để trả thù cha còn đợi chừng nào.

Nói xong, thúc quân ra trận, đến trước cửa thành kêu Nhung-Chúa mắng rằng :

— Hỡi tên giặc Mọi ! hãy đem đầu mà nạp cho ta để đền lại tội phản-phúc !

Trên thành không ai ra ứng đáp. Quật Đột tức giận, truyền quân công phá. Trong lúc quân sĩ đang phá thành rất hăng, thì bỗng nghe một hồi thanh la nổi lên vang dậy nơi phía rừng cấm, rồi một đạo quân kéo ra (đó là đạo binh của Nhung-Chúa sai phục sẵn ở đó). Quật-Đột vội vàng xua binh đón đánh. Trong lúc hai bên đang xáp trận, trong thành lại có tiếng thanh la nổi lên, cửa thành mở rộng, trong thành xông ra một đạo binh nữa. Quật-Đột bị hai đạo binh của Bột-Đình và Mãng-Tốc đánh ép lại một lượt, làm cho binh sĩ rối loạn, bỏ chạy. Quật-Đột cũng hoảng vía, giục ngựa chạy dài. Chạy đến ba mươi dặm mới dám an-đinh hạ trại.

Quật-Đột bị thất trận, trở về than-thở với Công-tử Thành rằng :

— Bởi ta không nghe lời nên mới mang thảm-bại, nay liệu làm sao ?

Công tử Thành đáp :

— Từ đây đến Bộc-Dương không xa. Vệ-Hầu là người từng trải, vậy xin chúa-công hãy đến đó cầu cứu người, rồi hiệp binh tấn công một lượt mới thắng nổi.

Quật-Đột nghe theo, khiến đẩy xe sang Bộc Dương thành. Đi được vài ngày, bỗng thấy một đạo binh mã cờ xí rộn ràng, cầm đầu là một vị chư-hầu mặc áo gấm, buộc đai vàng, tóc xanh râu bạc, giống như một vị tiên thần giáng thế. (Người đó là Vệ-công, tên Cơ-Hòa, tuổi đã chín mươi).

---

(1) *Việc binh cần thiết ở sự nhậm lẹ.*

Quật-Đột mừng rỡ, dừng binh lại, kêu lớn :

— Tôi là Thái-tử nước Trịnh, tên Quật-Đột, bị Khuyển Nhung xâm phạm Kinh sư, giết cha tôi, tôi đem binh vấn tội, chẳng ngờ lại bị thua, phải đến đây cầu cứu ngài.

Vệ-Công xuống ngựa thủ lễ, và nói :

— Thái-tử hãy an lòng. Tôi nguyện đem binh giúp đỡ. Vả lại, tôi có nghe binh Tấn và Tần cũng sắp đến đây thì có lo chi không trừ được lũ giặc đó !

Quật-Đột cúi đầu cảm tạ, rồi hiệp binh cùng với Vệ-Công kéo đến Kiểu-Kinh. Đến nơi, binh hai nước chư-hầu Trịnh, Vệ hạ trại cách Kinh-thành hai mươi dặm, lại sai quân đi thám thính tin tức nước Tấn và nước Tần.

Quân thám thính về báo : « Phía Tây có tiếng chiêng trống vang trời, lại có một ngọn cờ thêu chữ « Tấn » rất lớn »

Vệ-Công nói :

— Nước Tấn tuy là một nước Phụ-dung (1), ít binh mã, song binh tướng rất tinh nhuệ, đã làm cho rợ Khuyển-Nhung lắm phen khiếp sợ.

Nói vừa dứt lời thì lại có tin báo : « Quân nước Tần cũng đã kéo đến đóng nơi phía Bắc. »

Vệ-Công mừng rỡ, nói :

— Quân hai nước Tấn, Tần đã kéo đến thì còn lo gì đại sự chẳng thành.

Bèn sai người sang mời Tần-Công và Tấn-Công đến hội kiến.

Trong giây phút, hai vị chư hầu ấy đều đến trại Vệ-Công đàm-đạo.

Thấy Quật-Đột mặc tang phục, Tần-Công và Tấn-Công hỏi :

— Chẳng hay người ấy là ai vậy ?

Vệ-Công đáp :

— Đó là Thái-tử Quật-Đột, con của Trịnh Bá đó.

Đoạn kể lại chuyện U-Vương và Trịnh-bá-Hữu bị chết.

Hai vị chư hầu Tấn, Tần ngậm ngùi thương tiếc. Võ-Công nói :

— Nay lão phu đã già yếu, đến đây cũng chỉ vì nhiệm-vụ thần tử. Vậy trăm việc xin ủy thác cho hai ngài định liệu, chẳng hay hai ngài đã có kế hoạch nào chưa ?

Tần-Công đáp :

— Quân Khuyển-Nhung chẳng qua tham tiền mê sắc mà tác loạn kinh-thành. Nay binh ta mới đến, chắc chúng chưa kịp đề phòng.

---

(1) *Phụ-dung là một nước phụ chư hầu, phải cống hiến và nghe theo lệnh nước chư hầu.*

vậy đêm nay chia quân làm ba mặt, Đông, Nam, Bắc, mà đánh vào một lượt, còn phía Tây để cho Trịnh Thái-tử đem quân mai phục Làm như thể ắt trọn thắng.

Vệ-Công khen là diệu kế. Mỗi người trở về lo việc điểm quân.

Lúc bầy giờ, Thân-hầu ở trong thành hay được có binh bốn nước đến, trong lòng mừng rỡ, lén bàn với Chu công-Huyền rằng :

— Bốn nước đã hiệp binh, thế nào cũng chia làm bốn đạo công phá. Vậy ta chờ họ phá thành sẽ mở cửa ra ứng tiếp.

Đoạn bàn với Nhung-chúa sai Bột-Đình chở vàng bạc lụa là về nước để bớt vây cánh. Lại khiến Mãng-Tốc kéo binh Khuyển-Nhung ra ngoài thành cự địch.

Nhung-chúa đâu rõ kế của Thân-hầu, ngỡ thiệt nên làm theo.

Mãng-Tốc kéo binh ra khỏi thành đóng trại nơi cửa phía Đông, đợi rạng ngày sẽ giao chiến, không dè qua đến canh ba, binh Vệ đến cướp trại, túng thế phải bỏ chạy. Binh ba nước ó lên phá thành một lượt, Thân-hầu vội vã mở tung bốn cửa thành cho quân ngoài tràn vào.

Nhung-chúa đang ngủ say, hay được tin kinh hãi vội lên ngựa chạy ra cửa phía Tây, gặp đạo binh phục của Quật-Đột chận lại. Hai đàng rước đánh. Đương khi nguy cấp xảy có đạo binh thua của Mãng-Tốc kéo đến giải vây, nên Nhung-chúa mới chạy thoát được. Quật-Đột không đuổi theo, kéo quân vào thành hội với các nước.

Lúc bầy giờ Bao-Tự đang ngủ, giật mình thức dậy thấy Nhung-chúa bỏ chạy, lại nghe bốn mặt thành quân sĩ ó vang, muốn theo Nhung-chúa song không kịp, túng thế phải rút gươm tự vẫn.

Ôi thôi! hồng nhan một kiếp, cánh hoa sắc nước hương trời, mới dựa hơi đông-phong đã phải dập vùi dưới làn mưa bão, không kẻ xót thương.

Người sau có bài thư trách Bao-Tự như sau :

Một kiếp hồng-nhan một nụ cười !
Phong-đài khói tỏa chửa mờ phai.
Nụ cười còn mãi rung trong gió,
Nhung-Khuyển, U-vương ai hỡi ai !

Ngày ầy Thân-hầu đặt tiệc khoản-đãi. Trong lúc đang ăn uống, Vệ-Công buồn bã buông đũa nói :

— Nước biển, vua mất, chúng ta còn vui sướng gì mà ngồi ăn uống ?

Các chư-hầu nghe nói đều đứng dậy vòng tay thưa rằng :

— Chẳng hay hiền hầu có điều chi dạy bảo chăng ?

Vệ-Công nói :

— Nước không thể để một ngày không có vua. Nay Thái-tử còn ở bên nước Thân vậy phải rước về mà tôn lên Thiên-tử.

Tấn tương-Công nói :

— Hiền-hầu nói rất phải, chúng ta nỡ nào ăn uống vui vầy mà quên nhiệm vụ trọng đại đó sao!

Quật-Đột nói :

— Tôi chưa có công cán chi, xin nguyện qua nước Thân rước Thái-tử cho.

Vệ-Công cả mừng, rót rượu khuyên mời rồi lập tức viết biểu chương và sửa sang xe giá đi đón Thái-tử. Các chư-hầu đều xin đem quân theo hộ tống.

Quật-Đột nói ;

— Việc nầy không phải là việc đi đánh giặc, chẳng cần phải nhiều quân. Chỉ một đạo quân của tôi đây cũng đủ rồi.

Hôm sau, Quật-Đột lên đường sang nước Thân.

Lúc bầy giờ Thái-tử Nghi-Cựu đang ở nước Thân, ngày ngày buồn bực, không biết Thân-hầu ra đi đã lâu lành dữ thế nào, xảy có quân vào báo rằng : « Trịnh Thái-tử đem biểu-chương đến rước Thái-tử về Kiểu-kinh. »

Thái-tử Nghi-Cựu nghe nói, lật đật ra rước vào, giở biểu ra xem mới hay U-vương đã thác về tay Khuyển-Nhung, liền khóc oà.

Quật-Đột tâu :

— Xin Thái-tử lấy giang sơn, xã tắc làm trọng, trở về tức vị cho an lòng dân.

Thái-tử nói :

— Nay ta đã mang danh bất hiếu với thiên hạ, lẽ ra không nên trở về trị nước, nhưng chẳng lẽ không nể lời các trấn chư hầu.

Nói rồi bèn sửa soạn lên xe trở về Kinh. Về đến nơi, thầy các trấn chư hầu đã dẫn binh ra cách thành ba mươi dặm, đón tiếp.

Thái tử vào thành, thầy cung điện hoang-tàn, sập đổ, lòng bùi-ngùi, ứa lệ, rồi phụng-mệnh Thân-hầu làm lễ cáo miếu mà lên ngôi, xưng hiệu Châu Bình-vương.

Các chư-hầu và bá-quan triều bái tung hô. Bình-vương cầm tay Thân-hầu phán rằng :

— Trẫm là người đã bị phế, mà còn đặng hưởng nghiệp tổ tông như vầy cũng là nhờ ở Quốc-Cựu.

Nói xong, bèn phong chức Thân-hầu làm Thân-công. Thân-hầu tâu :

— Tâu Bệ-hạ, Kiểu-kinh không mất là nhờ có quân các chư-hầu kéo về giải tỏa. Hạ thần đã không ngăn cản nổi Khuyển-Nhung

để làm hại Tiên-vương thì thật là đắc tội. *

Nói rồi từ chối không nhận.

Bình.vương lại gia phong cho các trần chư-hầu, và phong hàm-ân cho Trịnh bá-Hữu, rồi yết bản phủ-dụ nhân-dân.

Ngày thứ, vua Bình.vương lưu Vệ-Công làm Tư-đồ, Quật-Đột làm Khanh-sĩ tại triều, Chu công-Huyền làm Thái-tử cùng coi việc nước Riêng Thân-hầu và Tần tương-Công vì đất nước giáp ranh với Khuyển-Nhung nên phải cáo từ ra về.

Thân-hầu thầy Quật-Đột tướng mạo khôi ngô, thông minh xuất chúng, bèn đem con gái mình là Khương-thị gả cho Quật-Đột.

Nhắc qua Nhung-chúa, từ ngày kéo quân vào Kiểu-kinh đã thuộc đường thuộc nẻo, tuy bị các chư-hầu đánh bại, song quân sĩ còn đông, lại nghĩ đến công lao khó nhọc mà không được hưởng gì, thì giận lắm, xua quân vào đánh phá chiếm một nửa đất Kỳ-Phong làm chỗ trú quân để xâm lần Kiểu-kinh.

Bình-vương thầy đất Kiểu kinh trong mầy tháng giặc giã tàn-phá, cung thất bị hư, phong-cảnh tiêu-điều, có ý muốn dời đô sang Lạc-Ấp, bèn triệu các quan hỏi ý-kiến.

Các quan cùng tâu :

— Lạc-Ấp là nơi trung-tâm của thiên-hạ, nên trước đây Tiên-vương đã ra công sửa sang rất vững chắc, gọi là Đông-Đô. Năm nào ở đó cũng có hội chư-hầu. Nay nếu Bệ-hạ muốn dời đô sang đó thì tiện lắm.

Vệ-Công nghe các quan tâu, thở dài, rồi cúi đầu tâu :

— Tâu Bệ-hạ, hạ-thần đã hơn chín mươi tuổi, được Bệ-hạ tưởng tình cho dự vào quốc-sự, nay nếu các quan luận như vậy mà hạ thần không nói e mang tội bất trung. Vả chăng Kiểu-kinh là nơi lập nghiệp đề, bốn bể núi sông hiểm-trở, còn Đông-đô, tuy là giữa úm nước, nhưng trống trải, không làm sao tránh nổi mũi giặc.

Bình-vương nói :

— Trẫm cũng biết Kiểu-kinh là nơi Tiên-vương lập nghiệp, lẽ ra phải gìn giữ không nên bỏ phế, song hiện nay Khuyển-Nhung cướp lấn nơi Kỳ.Phong, thế rất hung-hăng. Trong cung, các kho tàng bị cháy, nếu sửa sang e tổn công của muôn dân. Cực chẳng đã trẫm mới dời đô qua đó mà thôi.

Vệ-Công tâu :

---

* *Xem như Thân-hầu tuy vấp phải nạn tham tàn của Khuyển-Nhung, nhưng cũng đáng là một trung-thần đầy mưu-lược. Trước mượn quân Khuyển-Nhung để cứu Thân-hậu, sau vì Khuyển-Nhung vô đạo, lại tư thông với các chư-hầu đẹp loạn, đem an-ninh lại cho nhà Châu một cách rất khôn khéo. Công đã vậy lại từ chối không màng danh lợi, quả là hành-động của những người trung-nghĩa.*

— Khuyển-Nhung là lũ sài-lang, chẳng nên cho nó vào nước. Bởi Thân-hầu tính lều, mượn binh của nó chẳng khác nào mở cửa rước kẻ cướp vào, cho nên cung-thất phải tan, Tiên-vương bị hại. Nay Bệ-hạ nên coi đó là một mối thù, quyết lòng rửa hận, bắt Khuyển-Nhung mổ mật đem tế nơi Thái-miếu để làm gương. Nếu Bệ-hạ tránh kẻ thù thì kẻ thù sẽ tìm Bệ-hạ mà tới. Thuở trước Ngu Thuấn làm vua ở nhà tranh thếm đất, vua Đại-Võ ở cung thấp hẹp mà không tưởng là xấu, xin Bệ-hạ xét lại.

Chu công-Huyền quỳ tâu :

— Tâu Bệ-hạ, lời luận của quan Tư-đồ không đúng với quyền-biến. Trước kia Tiên-vương bỏ việc quốc-chính, làm rồi đạo cang-thường mà sanh giặc. Việc ấy đã lỡ rồi không phải nói làm chi. Nay Bệ-hạ muốn bỏ hết những cái gì xấu xa lúc trước, làm cho mọi người ai cũng thấy rằng Bệ-hạ là tượng trưng cho một sự kiến-quốc mới mẻ, thế thì việc dời đô rất có ảnh-hưởng tốt trong lòng bá tánh.

Vệ-Công lắc đầu, tâu :

— Tâu Bệ-hạ, thắng giặc phải căn cứ ở lòng người, mà còn hãy dựa trên sức mạnh, nghĩa là phải giữ được những chỗ hiểm yếu. Nay Thân-hầu đem Khuyển-Nhung vào nước đặng thì cũng có thể dẹp nó đặng. Xin Bệ-hạ sai sứ hỏi người xem có kế nào hay chăng ?

Lúc đang thương nghị, bỗng có tin Thân-hầu sai người đem văn biểu đến. Bình-vương mở ra xem, thấy trong văn biểu viết như sau :

« *Giặc Khuyển-Nhung đem quân xâm lăn nước Thân, xin Bệ-hạ nghĩ tình đem binh cứu ứng, kẻo nước Thân khó bề giữ nổi.* »

Xem biểu xong, Bình-vương nói :

— Thân-hầu lo phận mình chưa xong, làm sao lo việc trẫm ? Thôi, ý trẫm đã quyết, các khanh khá tuân lời.

Đoạn, truyền quan Thái-sử chọn ngày dời đô.

Vệ-Công tâu :

— Nay vì tránh giặc mà Bệ-hạ dời đô, e lòng dân không tránh khỏi ly-tán. Vậy xin Bệ-hạ cho phép hạ-thần đăng bảng cho nhân dân hay đã.

Vua nhậm lời. Vệ-Công bèn đăng bảng truyền-dụ dân chúng ai muốn theo qua Đông-đô thì sắm sửa mà đi.

Kế đó quan Chúc-sử làm văn biểu cáo với nhà Thái-miếu, rồi quan Lễ-bộ phò thần chủ bảy miếu lên xe đi trước.

Tấn tương-Công nghe tin vua thiên-đô liền thân hành đem quân hộ giá. Dân gian già trẻ dìu dắt nhau theo vua chẳng biết là bao nhiêu.

HỒI THỨ TƯ

Tần-văn mộng thấy con trời hiện,
Trịnh-chúa nhìn thương mẹ dưới hầm.

Khi Bình-vương đến Lạc-dương thấy phong cảnh tốt tươi, dân cư trù mật không kém gì Kiểu-kinh, trong lòng mừng rỡ.

Kinh-đô định xong, cả chư hầu đều dân biểu chúc mừng, duy chỉ có nước Sở chẳng thấy đến.

Bình-vương nổi giận muốn khởi binh vấn tội.

Quần thần can rằng:

— Nước Sở chẳng tuân vương-hóa đã lâu, xưa Tuyên-vương phải lắm phen chinh phục. Từ đó cứ hàng năm đem cống hiến một xe thanh-mao để dùng đặt rượu mà tế tự. Lệ ấy cũng chỉ cho có chừng đó thôi. Nay Bệ-hạ mới dời đô, lòng người chưa định, nếu đem binh chinh phạt e khó thắng. Xin Bệ-hạ chờ cho binh hùng tướng mạnh sẽ tính đến việc đó cũng chẳng muộn chi.

Bình-vương nghe nói cũng đổi giận làm vui, không tính việc chinh Nam nữa.

Kẻ đó Tần vương Công cáo từ về nước.

Bình-vương nói:

— Nay đất Kỷ-Phong bị giặc Khuyển-Nhung chiếm giữ, quấy rối dân lành. Nếu nhà ngươi đánh đuổi được thì ta cho đất ấy để đền đáp lại công hộ giá thiên đô.

Tần tương-Công bái mạng lui về, sắm sửa binh mã lo kế đánh dẹp Khuyển-Nhung. Chẳng bao lâu, giặc Khuyển-Nhung bị giết sạch. Tướng Khuyển-Nhung là Bột-Đình và Mãng-Tộc đều tử-trận, còn Nhung-chúa trốn ra giải đất hoang nơi phía Tây mà tạm trú.

Đất Kỷ-Phong sát nhập vào nước Tần, rộng rãi hơn ngàn dặm. Từ ấy nước Tần trở nên đại-quốc. (1)

---

(1) Nguyên nhà Tần vốn là dòng của vua Xuyên-Húc, đời rốt là Bá-Ê. Bá-Ê giúp vua Đại-võ trị-thủy, đốt núi, phá rừng nên được làm chức coi lục súc cho vua Thuấn.

Bá-Ê có hai người con trai. Từ nhà Hạ, nhà Thương đến nay đều làm bực chư hầu. Đời vua Trụ, dòng dõi Bá-Ê có một người tên Phi-Liêm chạy hay lắm, một ngày chạy hơn trăm dặm nên đặng làm tôi yêu của vua Trụ. Sau Võ-vương diệt nhà Thương, Phi-Liêm chết, con cháu là Thảo-Phủ lại có tài đánh xe hay, nên vua Châu mục-Vương yêu, phong cho nơi đất Triệu. Ấy là Tổ của họ Triệu. Cũng trong dòng ấy, lại có một người tên Phi-Tử, có nghề nuôi ngựa rất giỏi. Vua Châu hiếu-Vương yêu dùng và sau đó phong cho đất Tần làm Phụ-dung. Phi-Tử truyền mãi xuống đến đời Tần tương-Công, được nhiều công trận nên được phong là Tần-bá. Nay đất Tần lại thêm đất Kỷ-Phong nữa thì thế càng mạnh, đóng đô nơi đất Ung.

Thu nhận đất Kỳ-Phong chẳng bao lâu thì Tấn tương-Công mất, con là Tấn văn-Công lên kế vị.

Một hôm, Văn-Công nằm mộng, thấy một con rắn lớn, từ trên trời sa xuống, trong giây phút lại hóa ra một đứa bé, kêu Văn-Công nói:

— Ta là con trời sai xuống báo cho nhà ngươi được biết: Nhà ngươi sẽ làm Bạch-đế giữ nghiệp nơi phía Tây.

Nói rồi biến mất. Văn-Công đem việc ấy hỏi Thái sử Đôn.

Quan Thái-sử tâu:

— Sắc bạch là sắc của phía Tây. Ấy là điềm trời cho Chúa-công làm chủ khắp phương Tây đó. Vậy phải tạ ơn trời đất.

Văn-Công bèn lập miếu nơi Phu-Ấp mà thờ, lại giết con trâu trắng để tế.

Kế đó, có người ở xứ Trần-thương săn được một con thú, hình thù giống heo, nhưng lông cứng mà nhọn, đánh không chết. Họ không biết con gì, bèn đem dâng cho Văn-Công. Nhưng, khi đi đến nửa đường thì gặp hai đứa trẻ chỉ con vật ấy nói: «Con thú nầy tên con Vị, thường ở dưới đất hay ăn óc người chết. Hễ đánh nhằm óc nó thì nó chết.» Con vật liền đáp rằng: «Hai đứa con nít nầy là Trĩ-tinh (1) hiện lên. Hễ bắt đặng con trống thì làm Vương, bắt đặng con mái thì làm Bá.»

Hai đứa trẻ nghe con vật nói, liền biến mất. Con thú cũng biến theo. Người đi săn kinh hãi, lật đật báo cho Văn-Công hay. Văn-Công liền lập miếu nơi núi Trần-thương để thờ Trĩ-tinh.

Thuở ấy tại núi Chung-Nam có cây Tử lớn, Văn-Công muốn đốn về xây cất cung-điện, nhưng cưa không đứt, búa chặt không vô. Ai nấy lấy làm lạ. Một đêm kia, có người nằm ngủ dưới gốc cây nghe một bầy quỷ đến chúc mừng cây ấy. Lại có tiếng hỏi: «Nếu Tấn-Vương khiến người bỏ tóc xõa, và lấy chỉ đỏ quấn xung quanh thân cây thì liệu làm sao?

Sáng hôm sau người ấy đem câu chuyện báo lại cùng Văn-Công. Văn-Công khiến người làm y như vậy. Quả thật, thân cây bị cưa ngã. Nhưng cây vừa ngã xuống thì một con trâu xanh ở trong thân xông xa, chạy thẳng xuống sông Ung-Thủy. Từ đó, dân chúng thỉnh thoảng lại thấy trâu xanh hiện lên. Văn-Công sai kỵ-sĩ đón đánh, nhưng trâu xanh quá mạnh, không làm sao đánh nổi. Kỵ-sĩ bèn bỏ tóc xõa mà đánh, trâu xanh mới chịu chạy xuống nước. Văn-Công bèn chế ra cờ ngũ-sắc để nơi quan-trung, lại lập miếu mà tế vị thần trâu ấy.

---

(1) Chim trĩ thành tinh.

Lúc bấy giờ, vua Huệ-Công nước Lỗ nghe nước Tấn tế-lễ trời, bèn sai Thái-tể Nhượng đến xin vua Bình-vương cho phép mình được tế giao và tế lễ. Bình-vương không cho.

Huệ-Công nói :

— Tổ ta là Châu-Công, có công lớn với nhà vua, vả lại lễ nhạc do tổ ta bày chế, nay con cháu dùng thì có hại chi. Hơn nữa, Thiên-tử đã không cấm nước Tấn sao lại cấm nước Lỗ ?

Bèn không kể đến mạng vua, cứ tế giao, tế lễ như nhà vua vậy.

Vua Bình-vương biết việc ấy nhưng không dám nói. Từ đấy, nhà Châu ngày một suy yếu. Các nước chư-hầu chuyên quyền, xâm bờ lấn bờ cõi nhau, gây rối rắm trong khắp thiên-hạ.

Nói về Trịnh Thế-tử là Quật-Đột, từ khi cha chết, lên kế-vị, tự xưng hiệu là Trịnh võ-Công. Nhân khi nhà Châu suy-yếu, chiếm cả đất Quốc và đất Khoái, làm thành một nước lớn.

Trịnh-võ-Công và Vệ võ-Công đều kiêm chức Khanh-sĩ tại triều nhà Châu. Qua năm Bình-vương thứ mười ba, Vệ võ-Công thất-lộc, còn một mình Trịnh võ-Công bình-chánh, lúc thì về nước Trịnh, lúc lại ở nơi triều Châu.

Vợ Trịnh võ-Công là Khương-thị sanh đặng hai trai, con lớn đặt tên Ngộ-Sanh, con thứ đặt tên là Đoạn. Ngộ-Sanh vì lúc nhỏ bị đẻ ngược nên Khương-thị không ưa, còn Đoạn thì hình dung tuấn-tú, mặt mũi khôi-ngô, lại có sức khỏe lạ thường, nên được Khương-thị yêu-mến lắm.

Một hôm, Khương-thị ngỏ ý với chồng :

— Nếu Đoạn mà được nối ngôi Chúa-công sau nầy thì hơn Ngộ-Sanh gấp bội.

Trịnh võ-Công nói :

— Lớn nhỏ đều có thứ bậc, chẳng nên xáo trộn luân-thường. Vả-chăng Ngộ-Sanh có lầm lỗi gì mà lại bỏ chánh lập thứ ?

Bèn phong Ngộ-Sanh làm Thế-tử, còn Đoạn thì phong một chỗ nhỏ ở Cung-thành nên gọi là Cung thúc-Đoạn.

Việc ấy làm cho Khương-thị không vui. Sau đó, Võ-Công qua đời, Ngộ-Sanh lên tức vị, xưng hiệu là Trịnh trang-Công, rồi cũng thế chức cha mà làm Khanh-sĩ nơi triều nhà Châu.

Khương-thị phu-nhân Cung-thúc chẳng có quyền chi, lòng buồn bã, nói với Trịnh trang-Công :

— Con nối nghiệp cha, làm chủ nước Trịnh, đất rộng mấy trăm dặm ngoài mà lại để cho em một chỗ đất nhỏ mọn vậy mà đành lòng sao ?

Trang-Công thưa :

— Ý mẫu-hậu dạy thế nào, xin cho con biết.

Khương-thị phu-nhân nói :

— Nếu quả con thương tình ruột thịt thì việc gì mà không lấy đất Chê-Ấp phong cho em.

Trang-Công thưa :

— Chê-Ấp là nơi hiểm-địa, Tiên-vương đã có lời di-chúc, không nên đem phong cho ai, trừ chỗ ấy ra mẫu-hậu muồn chỗ nào con cũng xin vâng lời.

Khương-thị phu-nhân nói :

— Nếu vậy thì phong cho Đoạn đất Kinh-thành.

Trang-Công làm thinh, không nói :

— Nếu không bằng lòng thì tốt hơn con nên đuổi em con ra khỏi nước để kiếm cách dung-thân.

Trang-Công bùi-ngùi, nhìn mẹ nói :

— Thưa mẫu-hậu, con đâu dám làm thế.

Ngày hôm sau, Trịnh trang-Công cho đòi Cung-Thúc vào triều-phong đất Kinh-thành. Quan Đại-phu Tề-Túc can rằng :

— Tâu Chúa-công, Kinh-thành đất rộng, dân đông chẳng kém gì Vinh-Dương, nếu phong cho Cung thúc-Đoạn ắt sanh hậu hoạn !

Trịnh trang-Công nói :

— Lịnh của mẹ ta, lẽ nào ta dám cãi.

Bèn phong cho Cung-Thúc nước Kinh-thành. Cung-Thúc bái lĩnh rồi lui ra, vào cung từ biệt Khương-thị. Khương-thị đuổi hết kẻ tả hữu ra, rồi nói nhỏ với Cung-Thúc :

— Anh con không nghĩ tình cốt nhục, bạc đãi con đã lâu. Hôm nay sở-dĩ con được phong đất Kinh-thành là nhờ có mẹ nài nĩ lắm mới được. Nay con đến Kinh-thành phải thao luyện binh mã, dự bị cho sẵn, lúc nào có cơ-hội, mẹ sẽ tin con hay, kéo binh về mà lấy Trịnh. Mẹ làm nội-ứng thì cái ngôi của Ngộ-Sanh sẽ về tay con không khó ! (1)

Cung-Thúc lãnh mạng, từ tạ qua Kinh-thành.

Từ ấy người ta gọi Đoạn là « Thái-Thúc Kinh-thành ».

Thái-Thúc lại đòi hai quan Tể, trấn ở hai vùng Tây bi và Bắc bi đến dụ rằng :

— Đất của hai ngươi chưởng-quản, nay đã thuộc về đất phong của ta rồi, vậy từ nay thuế-vụ phải đem đến đây mà nạp, còn việc binh tình phải nghe lệnh ta điều khiển.

Hai quan Tể thấy Thái-Thúc là con cưng của Quốc-mẫu, nên không dám cãi lịnh.

---

(1) Đây là một tâm-lý của người mẹ có đứa con yêu, con ghét. Xã-hội ngày nay không phải không có.

Thái-Thúc lại thường giả cách đi săn để luyện tập binh-sĩ, gồm thâu cả binh của Tây bỉ và Bắc bỉ, rồi lại cướp luôn cả đất Yên và đất Lãm-Giêng. Quan Tể hai xứ nầy thấy rõ hành động bội-phản, lén về triều tâu cùng Trịnh trang-Công hay.

Trịnh trang-Công nghe tâu, mỉm cười, làm thinh không nói gì cả.

Bỗng có người bước ra, nói lớn :

— Tâu Chúa-công, tội của Đoạn đáng chém đầu, sao Chúa-công nỡ ngồi yên ?

Trịnh trang-Công xem lại, người vừa nói đó là Công-tử Lữ, hiệu là Tử-Phong, làm chức Thượng-khanh, bèn hỏi rằng :

— Khanh có ý kiến gì hay chăng ?

Công-tử Lữ tâu :

— Thái-thúc-Đoạn ỷ trong có quốc-mẫu yêu vì, ngoài cậy có đất Kinh-thành là nơi hiểm-yếu, luyện tập binh mã, mưu chiếm đoạt nước Trịnh. Xin Chúa-công cho tôi đem quân đến đó bắt Đoạn đem về trị tội.

Trịnh trang-Công suy nghĩ một lúc, rồi nói :

— Thái-Thúc tuy vô-đạo, song tội lỗi chưa rõ rệt. Nếu giết nó không khỏi đau lòng mẹ ta. Hơn nữa, trong tình ruột thịt, ta sẽ bị người ngoài dị nghị là bất nghĩa, bất hiếu.

Công-tử Lữ cúi đầu tâu :

— Tâu Chúa-công, nếu trọng tình ruột thịt mà không quyết đoán được quốc-sự, e không tránh khỏi tai họa.

Trịnh trang-Công nói :

— Nếu Thái-Thúc cố-ý bội phản, thì thế nào mỗi ngày sẽ mỗi lộng hành thêm. Chừng ấy tội lỗi đã rõ ràng, nếu trừng trị cách nào mẹ ta cũng không nói gì đặng.

Công-tử Lữ bùi ngùi, tâu :

— Kiến thức của Chúa-công rất xa, tôi không thể nào sánh kịp. Song chỉ e thế lực của Thái-Thúc mỗi ngày một to khó mà trừ được.

Trịnh trang-Công hỏi :

— Thế thì bây giờ phải làm thế nào để mẹ ta khỏi oán trách ta là vô đạo ?

Công-tử Lữ tâu :

— Đã lâu, Chúa-công không vào triều nhà Châu ấy bởi Chúa-công lo việc Thái-Thúc. Nay phải giả cách vào chầu vua Châu để cho Thái-Thúc trông Kinh-đô bỏ vắng, tất đem binh đến đây chiếm đoạt. Tôi xin đem quân phục sẵn ở đất Kinh-thành, đợi Thái-Thúc kéo quân đi, lẻn vào chiếm giữ. Còn Chúa-công cũng đem một đạo quân theo đường tắt mà đánh ập lại, thì Thái-Thúc dù có cánh bay lên trời cũng không trốn thoát.

Trịnh trang-Công nói :

— Kẻ ấy rất hay, song chớ nên tiết lậu ra ngoài.

Công-tử Lữ bái tạ lui ra.

Ngày thứ, Trịnh trang-Công thăng điện, nói dối rằng mình bận sang chầu vua Châu, giao việc triều chính cho Tề-Túc.

Khương-thị hay đặng tin ấy cả mừng, viết mật thư sai người tâm-phúc đem đến Kinh-thành trao cho Thái-Thúc. Trong thư ước hẹn nội trong sơ tuần tháng năm phải hưng binh về lấy nước Trịnh.

Lúc đó vào hạ tuần tháng tư, Công-tử Lữ đã sai người phục nơi yếu lộ, nên bắt được người đem thư ấy. Công-tử Lữ bèn giết quách, rồi mang thư đem về dâng cho Trịnh trang-Công.

Trịnh trang-Công rất đau lòng, nhưng không thể vì tình mẫu mữ mà dung kẻ phản nghịch, bèn phong bức thư ấy lại như cũ, rồi sai người tâm phúc của mình đem đến Kinh-thành giao cho Thái-Thúc

Được thư, Thái-thú phúc đáp hẹn ngày mồng năm tháng năm động binh, và dặn Khương-thị đến ngày đó phải dựng một cây bạch kỳ trong thành để biết chỗ tiếp-ứng.

Trịnh trang-Công xem thư phúc-đáp, nghĩ thầm : «Thế nầy thì mẹ đừng trách con là vô đạo.»

Đoạn vào từ biệt Khương-thị, dối rằng mình đi qua Châu, rồi kéo binh ra khỏi thành đến đóng nơi Lâm-Giêng. Công-tử Lữ cũng lén đem hai trăm cỗ xe chiến qua phục gần Kinh-thành..

Thúc.Đoạn, từ khi tiếp được thư đó, liền sai con là Công-tôn Hoạt qua nước Vệ mượn binh, rồi lấy cớ trở về Kinh-đô để coi việc quốc chính, mà kéo quân ra đi.

Công-tử Lữ sai người thám thính, hay tin Thúc-Đoạn đi rồi bèn kéo quân vào thành, nổi lửa lên làm hiệu, chiêu tập bá tánh kể rõ tội mưu-phản của Thúc-Đoạn. Do đó cả thành bá tánh đều oán ghét Thúc-Đoạn vô cùng.

Còn Thúc-Đoạn kéo quân ra đi chưa đầy nửa buổi, thấy Kinh-thành lửa bốc nghịt trời, biết là có biến, vội đem quân trở về cứu viện Về đến nơi, thấy Kinh-thành bị chiếm, lòng đầy căm tức, xua quân vây thành công phá.

Chẳng ngờ, Trịnh trang-Công lại kéo quân đến đánh, làm cho Thúc-Đoạn không biết đường nào mà chạy, túng thế phải kéo binh đến đất Cung là chỗ được phong trước kia để cồ-thủ. Trịnh trang-Công dẫn binh đến phá thành. Cung thành chỉ là một ấp nhỏ, làm sao cự lại binh triều, chẳng bao lâu thành bị phá. Thúc-Đoạn thấy thế đã cùng, ngửa mặt lên trời than rằng : « Mẹ ta đã gạt ta, ta còn mặt mũi nào thấy anh ta nữa ». Nói rồi rút gươm tự vận.

Trịnh trang-Công vào thành ôm thây Thúc-Đoạn khóc rống lên một hồi, nói :

— Bởi em làm liều nên tình huynh đệ phải chia lìa.

Nói rồi lục trong mình Thúc-Đoạn, thấy phong thư của Khương-thị gởi hãy còn, bèn lấy gói chung với bức thư trả lời của Thúc-Đoạn, rồi sai người đem về kinh-đô giao cho Tề-Túc, trình lại cho Khương-thị.

Trịnh trang-Công lại còn ra lệnh đưa Khương-thị sang đất Dĩnh mà tá túc, và thề rằng : « Nếu không phải chốn cửu tuyền chẳng bao giờ còn thấy mặt nhau nữa. »

Phong thư về đến kinh-đô, Khương-thị mở ra xem, lòng thẹn thùng khôn xiết, liệu mình chẳng còn mặt mũi nào thấy mặt Trịnh trang-Công nữa, bèn lìa khỏi cung môn, ra nơi đất Dĩnh.

Trịnh trang-Công trở về cung, không thấy mẹ, lòng buồn bã nghĩ thầm : « Ta đã ép lòng mà để em chết, nay còn nỡ nào lìa mẹ sao đành ! Nhưng đã trót lời thề, biết liệu sao ? »

Quan trấn Dĩnh-ấp là Dĩnh khảo.Thúc, là một người chí-hiếu, nghe tin Trịnh trang-Công đem mẹ đi an trí, lòng bất mãn, nói với người rằng :

— Dù mẹ có tội lỗi đến đâu, con cũng không nên bất hiếu. Chúa-công làm như thế thật là trái đạo !

Bèn nghĩ ra một kế, bắt mấy con chim cú đem vào dâng cho Trịnh trang-Công. Trịnh-trang-Công hỏi là chim gì ?

Khảo-Thúc tâu :

— Tâu Chúa-công, đây là giống chim cú. Giống chim nầy ban ngày dẫu một vật lớn như trái núi vẫn không trông thấy, còn ban đêm dẫu vật nhỏ bằng sợi tóc cũng thấy rõ. Thật là một giống vật chỉ thấy được sự nhỏ mà không thấy được sự lớn. Hơn nữa, lúc còn nhỏ, chim mẹ kiếm mồi cho ăn, lúc lớn lên nó không biết gì đến chim mẹ nữa, thật là giống chim bất hiếu, nên bắt nó mà ăn thịt.

Trịnh trang-Công nghe rồi, ngồi lặng thinh. Chợt lúc đó có người đem thịt dê lại dâng cho vua nhắm rượu. Trịnh trang-Công cắt một miếng ban cho Khảo-Thúc. Khảo-Thúc liền chọn những nơi ngon cắt gói lại một gói, cất vào túi áo.

Trịnh trang-Công lấy làm lạ hỏi :

— Khanh để dành chi vậy ?

Khảo-Thúc tâu :

— Tâu Chúa-công, mẹ tôi đã già, mà trong nhà lại nghèo khổ, ít bao giờ được ăn miếng ngon vật lạ. Nay được Chúa-công ban

thường, nếu không dành cho mẹ tôi thì tôi không làm sao yên lòng được.

Trịnh trang-Công nói :

— Ngươi thật là một người con chí hiếu. Tiếc rằng trẫm không thể bằng ngươi được.

Khảo-Thúc giả bộ ngơ ngác, hỏi :

— Quốc-mẫu vẫn được mạnh giỏi, cớ sao Chúa-công lại tỏ ý buồn bã ?

Trịnh trang-Công đem câu chuyện Thúc-Đoạn bội phản, và đày Khương-thị ra đất Dĩnh, nay hồi hận, nhưng mắc phải lời thề, không làm sao trông thấy mặt mẹ.

Khảo-Thúc nghe xong, buồn bã tâu :

— Thúc-Đoạn đã mất, tình cốt nhục chia lìa, nay chỉ còn Quốc-mẫu mà Chúa-công lại bỏ bễ phụng dưỡng e lỗi đạo làm con. Nếu Bệ-hạ đã lỡ lời thề, tôi xin dâng kế, có thể trông thấy mặt mẹ mà khỏi phạm lời thề đó.

Trịnh trang-Công mừng rỡ hỏi :

— Người có kế gì hãy giúp trẫm.

Khảo-Thúc tâu :

— Chúa-công truyền đào đất đến tận mạch, rồi làm một cái nhà dưới hầm mà rước Quốc-mẫu đến đó. Chúa-công coi như đó là chốn « suối vàng ». Hai mẹ con sẽ cởi mở được nỗi lòng nhớ nhung trắc tị mà không trái lời thề.

Trịnh trang-Công y tâu, bèn sai Khảo-Thúc đem năm trăm tráng dân khoẻ mạnh đến Khúc-vĩ; đào một cái hầm, dưới núi Ngưu-Tì, sâu hơn sáu mươi trượng, làm một ngôi nhà gác trên mặt suối, và đặt thang dài.

Khảo-Thúc bái mạng, trước tiên trở về đất Dĩnh yết kiến Khương-thị, nói rõ lòng hồi hận của Trịnh trang-Công, muốn rước Quốc-mẫu về phụng-dưỡng, sau đó, mới đến Ngưu-Tì lo việc đào suối.

Chẳng bao lâu công việc hoàn thành. Khảo-Thúc liền đưa Khương-thị đến Ngưu-Tì và viết biểu dâng cho Trịnh trang-Công hay.

Trịnh trang-Công đến nơi, thấy mẹ, vội sụp lạy, nói :

— Ngộ-Sanh nầy bất hiếu, xin mẫu-hậu dung tha.

Khương-Thị buồn vui lẫn lộn, ứa nước mắt, nói :

— Đó là lỗi của mẹ, con đâu có tội gì.

Nói xong, đỡ Trịnh trang-Công dậy. Hai mẹ con ôm nhau khóc sướt mướt. Trịnh trang-Công cõng mẹ lên thang rồi đưa về cung.

Người nước Trịnh trông thấy, ai nầy chắp tay lên trán, khen vua là người chí hiếu.

Ấy cũng nhờ có Dĩnh khảo-Thúc mà mẹ con Trịnh trang-Công mới đoàn tụ được.

Trịnh trang-Công cảm ơn Khảo-Thúc, phong cho Khảo-Thúc làm đến chức Đại-phu, hợp với Công-tôn Yết mà chưởng-quản việc binh quyền.

Về sau Phan tiên-sinh có thơ khen Khảo-Thúc như vầy :

Lời thề đã lở giữa muôn dân,
Lỗi đạo đành cam với mẫu thân.
Vì chẳng mưu cao người Khảo-Thúc
Trang-Công đâu dễ vẹn nhân luân. *

HỒI THỨ NĂM

Châu, Trịnh hai nước gởi con tin,
Lỗ, Tống một lòng đi chinh phạt.

Nhắc lại con trai Thúc-Đoạn là Công-tôn Hoạt đi viện binh nước Vệ về đến nửa đường, hay được tin cha mình bị giết, bèn trở lại nước Vệ khóc với Huệ-hoàn-Công, tỏ bày việc Trịnh trang-Công giết em, đày mẹ.

Vệ-hoàn-Công nghe nói cả giận, trách Trịnh trang-Công là vô-đạo bèn hưng binh đánh nước Trịnh.

Trịnh-trang-Công hay được tin bèn hội quần thần mà thương nghị.

Công-tử Lữ tâu :

---

* *Trịnh trang-Công thề không thấy mặt mẹ trên đời nữa, thật là lạ, mà kẻ Khảo-Thúc cũng kỳ thay.*

Trịnh trang-Công được tiếng là chí-hiếu. Trong hoàn-cảnh ấy vẫn giữ được vẹn toàn. Người ta phân tách làm hai đường : có những kẻ vì hiếu mà quên mình, dù phải chết, hay mất nước vẫn vui lòng hy sinh cho chữ hiếu. Trường-hợp ấy như Từ-Thứ, đang lúc phò Lưu-Bị, nghe mẹ bị bắt, vì phải bỏ về Tào, bỏ cả chí hướng sự-nghiệp của mình « Trọn đời không hiến kế ». Trịnh trang-Công nằm trong con đường thứ hai, tuy giữ chữ hiếu nhưng không vì chữ hiếu mà bỏ chí hướng, trọng trách của mình. Trên con đường này chữ hiếu thực khó trọn được.

Có kẻ chê Trịnh trang-Công là chưa phải hiếu. Nếu đã có hiếu dù phải bỏ thân còn được thay huống chi vì một lời thề ! Hơn nữa, trong lúc Thúc-Đoạn đã thất thế, cô thả nơi Cung-Thành, lẽ ra phải dùng tình huynh-đệ mà cải hóa em mình, thì lại phá thành làm bắt cho Thúc-Đoạn phải chết, đó là thiếu tình cốt nhục.

Tuy nhiên, hiếu đễ và nghĩa-vụ được trọn một lúc cũng khó lắm vậy !

— Nhỏ cỏ không tận rễ, thường bị nảy chồi. Công-tôn Hoạt đã trốn thoát lại còn đem binh nước Vệ về đánh, ấy là vì Vệ-Hầu không rõ hành vi của Thúc-Đoạn, nên mới giúp Công-tôn Hoạt đó. Xin Chúa-Công viết thư gởi cho Vệ-hầu kể rõ cớ sự, ắt Vệ-hầu phải kéo binh về.

Trịnh trang-Công khen phải, vội viết thư sai sứ đem qua nước Vệ

Tiếp được thư, Vệ-hoàn-Công mở ra xem. Thư rằng :

« *Ngộ-Sanh kính dâng Vệ-Hiển hầu nhã giám.*

Nhà tôi bất hạnh, anh em sát hại lẫn nhau, thật lấy làm xấu hổ với lân quốc. Nhưng xét kỹ, em tôi là Đoạn đã lợi dụng lòng hiếu hữu của tôi mà sanh điều phản phúc. Tôi vì sự nghiệp tiền-nhân, buộc lòng phải chịu cảnh cốt nhục tương tàn. Mẹ tôi vì quá thương Đoạn, nên phải tránh ra Dĩnh Ấp, nay tôi đã cho người rước về phụng-dưỡng lẽ ra Công-tôn Hoạt phải biết tội cha, đem mình sửa lỗi lại chạy sang quý quốc viện binh mà phản-loạn. Hiển-hầu không rõ nên giúp kẻ tội loàn. Xét mình chẳng có tội chi, xin Hiển-hầu chớ nghe lời Công-tôn Hoạt, khiến hai nước bất hòa, sanh việc binh đao, thì thật tôi lấy làm may-mắn !

Vệ-hoàn-Công xem thư xong, giật mình nói :

— Thúc-Đoạn bất nghĩa, gây nên tai họa. Nay ta lại nghe lời giúp Công-tôn Hoạt hóa ra ta giúp kẻ nghịch sao !

Nói rồi lập tức sai người đi rút quân về. Nhưng lúc đó Công-tôn Hoạt đã đánh chiếm được đất Lãm-Giêng.

Trịnh trang-Công nổi giận, khiến Cao-Cừ-Di đem ba vạn binh rồng đến đánh. Công-tôn Hoạt cô thế lại phải chạy trở lại nước Vệ

Công-tử Lữ thừa thắng đuổi theo đến tận biên-giới nước Vệ. Vệ-hoàn-Công thấy thế đem lòng lo lắng, bèn họp quần thần lại thương nghị.

Công-tử Chu-Hu bàn rằng :

— Nước tràn thì lấy đất ngăn, giặc đến thì lấy quân chống, xưa nay đã vậy, lựa phải bàn bạc làm chi ?

Quan Đại-phu Thạch-Thác tâu :

— Tâu Chúa-công, sở-dĩ quân Trịnh đến đây là vì ta giúp cho Công-tôn Hoạt đánh Trịnh. Nay Chúa-Công không có ý giúp Công-tôn Hoạt nữa thì chỉ cần biên thư phúc đáp mà xin lỗi, quân Trịnh ắt rút về.

Vệ hoàn-Công khen phải, khiến Thạch-Thác viết thư gởi cho Trịnh trang-Công.

Thư rằng :

« Hoàn-Công nước Vệ, xin phúc đáp Trịnh Hiển-hầu nhã giám.

Tôi quá nghe lời Công-tôn Hoạt, ngỡ Hiển-hầu vô đạo, giết em, giam mẹ nên mới cất quân giúp Hoạt.

Nay được rõ tội ác của Thúc-Đoạn lòng hồi-hận vô cùng, tôi đã rút quân về nước. Nếu Hiển-hầu rộng xét, tôi xin bắt Công-tôn Hoạt đưa về Trịnh để hai nước được giao hảo như xưa. »

Thư xong, sai người đem đến dâng cho Trịnh trang-Công.

Trịnh trang-Công đọc thơ mừng rỡ, nói :

«Vệ-hầu đã biết lỗi ta chớ nên sanh-sự nữa.*»

Bèn sai người ra biên-ải, bảo Công-tử Lữ rút binh về.

Khương-thị nghe tin, sợ Trịnh trang-Công giết Công-tôn Hoạt, bèn đến năn-ni với Trịnh trang-Công tha-tội cho Hoạt. Trang-công nể lời mẹ, và thấy Hoạt bị cô thế, không làm gì nổi nữa, nên viết thư cho phép Công-tôn Hoạt ở ngay bên nước Vệ để coi việc phụng thờ Đoạn.

Từ ấy Công-tôn Hoạt ở bên nước Vệ cho đến trọn đời.

Nói về Châu-bình-Vương đã lâu không thấy Trịnh trang-Công về triều, nhân lúc Quách-Công là Kỵ-phủ đến chầu, lại nói năng lưu-loát lấy làm vừa ý phán rằng :

— Bấy lâu cha con Trịnh-Bá bình-chánh, nay chẳng biết ý gì không thấy về triều, vậy trẫm có ý muốn trao chức Khanh-sĩ cho khanh để lo việc nước, ý khanh thế nào ?

Quách-Công quỳ tâu :

— Trịnh trang-Công không đến, ắt trong nước có việc. Nếu Bệ-hạ dạy hạ-thần quyền thế, Trịnh trang-Công không những oán Bệ-hạ mà còn oán hạ-thần nữa. Hạ thần chẳng dám vưng mạng.

Châu bình-Vương ép uổn, nhưng Quách-Công nhứt thiết chối từ và xin về nước.

Trịnh trang-Công tuy không qua triều Châu, song vẫn có người ở kinh-sư dò la tin tức. Mỗi việc gì xảy ra, Trịnh trang-Công đều thầu rõ.

Bởi vậy, khi nghe được tin, Trịnh-trang-Công lập tức sửa sang xe giá đến Lạc-dương ra mắt Bình-vương, và tâu rằng :

— Hạ thần đội ơn Bệ-hạ, cha truyền con nối, giữ chức Khanh-sĩ lo việc quốc-chánh, nay hạ thần xét mình bất tài, muốn từ chức lui về Trịnh, giữ phận chư-hầu.

Bình-vương nói :

---

* *Một lời nói có sức mạnh hơn vạn binh hùng, lấy nhân-nghĩa chinh-phục nhân-tâm ấy là kẻ trí, lấy sức mạnh cự với sức mạnh ấy là kẻ dũng. Mỗi mỗi đều dùng sức mạnh là kẻ bất tài.*

— Đã lâu, khanh không vào triều, lòng trẫm trông mong. Nay được gặp khanh chẳng khác cá gặp nước, sao khanh lại nói thế ?

Trịnh trang-Công tâu :

— Vì trong nước không may gặp biến, nên bỏ việc đã lâu. Hạ-thần lại được nghe Bệ-hạ có ý phủ việc quốc chánh cho Quách-Công. Hạ-thần trộm nghĩ tài đức hạ-thần không sánh Quách-Công, nếu giữ lấy chức vị, e mang tội với Bệ-hạ.

Bình-vương nghe Trịnh trang-Công, lòng hổ thẹn, vội nói :

— Trẫm nghe nước Trịnh sanh biến, nên nhờ Quách-Công bình-chánh vài hôm để chờ khanh đến. Nhưng Quách-Công từ chối mãi, và trẫm cũng đã cho về nước. Khanh chớ nghi ngờ.

Trịnh trang-Công tâu :

— Tâu Bệ-hạ, việc nước là của nhà vua không phải việc riêng của kẻ hạ-thần thì quyền xử-dụng cũng do nhà vua định đoạt. Nay Quách-Công có đủ tài năng giúp nước, xin Bệ-hạ cứ dùng. Hạ thần sẽ từ chức để khỏi mang tiếng tham quyến cố vị.

Bình-vương thấy Trịnh trang-Công nghi-kỵ, lòng buồn bã, nói :

— Trẫm trao việc nước cho cha con khanh chấp-chưởng đã bốn mươi năm, lẽ ra tình vua tôi không đến nỗi vì chuyện nhỏ mọn đó mà tổn thương. Khanh cứ nghi nan, trẫm biết làm sao giải nỗi lòng của trẫm.

Trịnh trang-Công lòng chưa hả giận, tâu :

— Tâu Bệ-hạ, nhậm chức hay từ chức đó là bổn phận của hạ thần. Hạ thần tự xét mình trước nhiệm vụ chứ đâu dám khinh mạng.

Bình-vương nói :

— Muốn cho khanh được thấy lòng quý mến của trẫm, trẫm sẽ cho Thái-tử Hổ sang ở bên nước Trịnh làm con tin.

Trịnh trang-Công nghe nói, vập đầu tâu :

— Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ đừng dạy như thế mà hạ thần phải mang tiếng hiếp vua.

Bình-vương nói :

— Không phải thế ! Vì khanh có tài chính-trị, trẫm muốn cho Thái tử sang đó du học để hấp-thụ những phong hóa tốt lành của nước Trịnh. Nếu khanh từ chối thì quả lòng khanh đã hờn trẫm đó. *

Trịnh trang-Công nhất định chối từ, quần thần thấy thế quỳ tâu :

— Tâu Bệ-hạ, nếu Bệ-hạ không để con tin thì chẳng lấy gì để giải

---

* *Dám đem con mình để cởi mở và mua chuộc một tôi hiền, ông vua như thế thật hiếm có ! Trái lại có những kẻ chỉ vì quyền-lợi riêng mình, mà không kể đến việc thiên-hạ. Muốn cho nước mạnh, dân an, mà không biết trọng người hiền thì tưởng những kẻ đó chưa đáng làm chủ thiên hạ.*

mồi nghi ngờ của Trịnh-Bá, còn Trịnh-Bá nhận con tin thì trái đạo vua tôi. Chi bằng hai bên cùng giao con với nhau thì tránh được nghi ngờ, mà tiếng tăm cũng trọn vẹn.

Bình-vương khen phải. Trịnh trang-Công mới sai Thế-tử Hốt đến ở làm con tin nhà Châu, còn Thái-tử Hổ nhà Châu thì lại sang nước Trịnh.

Được ít lâu, Bình-vương băng hà. Trịnh trang-Công và Châu-công Hắc-Kiên cùng coi việc nước, bèn cho Thế-tử Hốt về Trịnh, và rước Thái-tử Hổ về Châu kế vị.

Thái-tử Hổ nghe vua cha mất, trong lòng phiền não, tự nghĩ mình không được ở nhà hầu hạ thuốc men trong lúc lâm chung, nên về đến triều phát bịnh nặng rồi tạ thế.

Con Thái-tử Hổ là Lâm lên nối ngôi tức là Châu hoàn-Vương. Các nước chư-hầu hay tin, đều tựu đến chịu tang và làm lễ chúc mừng tân vương.

Quách-Công Kỵ-Phủ đến trước, lo việc lễ bộ, đâu đó rất đàng hoàng khiến cho mọi người phải khâm phục.

Hoàn-vương lên ngôi, nghĩ đến việc cha mình làm con tin buồn bã mà chết, lại thấy Trịnh trang-Công gánh vác việc nước, trong lòng nghi hoặc, mới kêu Châu-công Hắc-Kiên đến hỏi rằng:

— Trịnh trang-Công bắt nhà Châu gởi con tin thật có ý khinh vua, lòng trẫm áy náy không yên, nếu để va bình-chánh lâu ngày ắt sanh họa. Nay trẫm có ý giao quyền lại cho Quách-Công Kỵ-Phủ là người rất lễ độ, ý khanh thế nào.

Châu-công Hắc-Kiên tâu:

— Trịnh trang-Công là người hà-khắc, ít ra ơn, chẳng phải tôi trung, lẽ ra không nên dụng. Ngặt vì nhà Châu từ lúc dời đô qua Lạc-Ấp, công lao nước Tần và nước Trịnh rất lớn, nay tước bỏ quyền của Trịnh, tôi e Trịnh-Bá đem lòng giận ắt sanh điều rồi nước, xin Bệ-hạ nên xét kỹ đã.

Hoàn-vương nói:

— Ý trẫm đã quyết không thể ngồi ngó Trịnh-Bá chuyên chế được.

Hôm sau, Hoàn vương lâm triều, kêu Trịnh trang-Công nói:

— Khanh là cựu thần của Tiên-vương, trẫm không dám ép buộc theo quẫn-liêu mà làm nhọc lòng khanh. Vậy khanh chớ cho trẫm bất nghĩa.

Trịnh trang-Công vừa cười, vừa tâu:

— Nghĩa là Bệ-Hạ bảo tôi trả chức mà về nước?

Đoạn bước ra ngoài, nét mặt hầm hầm nói với mọi người:

— Vua trẻ con nầy bội-bạc lắm, không thể giúp đặng!

Nói xong, lên xe trở về nước Trịnh. Thế-tử Hốt đem các quan ra tận biên thùy tiếp đón. Trịnh trang-Công kể công việc vua Hoàn-vương bạc đãi. Các quan ai nầy đều bất bình.

Quan Đại-phu Cao cừ-Di nói:

— Chúa ta giúp nhà Châu đến nay đã hai đời công trạng rất lớn. Vả lại, Thái-Tử Hổ ở nước ta chưa có gì thất lễ, nay lại bỏ Chúa-công dùng Quách-Công Kỵ-Phủ, thật là bất nghĩa. Xin Chúa-công ra binh đánh nhà Châu, phế Hoàn-vương mà lập vua khác, như thế các chư-hầu mới kính nể nước Trịnh. Dĩnh Khảo-Thúc nói:

— Không nên thế! Đạo vua tôi như tình mẹ con. Chúa-công đã không thù mẹ sao lại thù Chúa được! Chúa-công nên kiên-nhẫn ít lâu đợi cho Hoàn-vương hồi hận mà trọng dụng, nếu nóng nảy e làm mất khí tiết mấy đời của nhà Trịnh.

Tề-Túc tâu:

— Theo tôi tưởng cả hai người đều có lý. Vậy tôi có một ý dung-hòa hơn, là cần dò xét thái-độ Hoàn-vương trước đã. Nay đem một đạo binh sang đất nhà Châu lấy cớ mất mùa, mượn lúa ở Lạc-Ấp và Ôn-Ấp, nếu nhà Châu trách phạt, ta sẽ sanh sự, bằng không Chúa-công sẽ vào chầu để can gián Hoàn-vương.

Trịnh-trang-Công cho là phải, bèn sai Tề-Túc cất quân kéo đến Ôn-Ấp.

Quan giữ Ôn-Ấp là Ôn Đại-phu, thấy thế la hoảng:

— Sao ngài lại làm ngang như thế? Chưa có lệnh Hoàn-vương tôi không thể nào cho mượn lúa được.

Tề-Túc nói:

— Hiện nay ở đây lúa mạch đang chín, còn nước ta thiếu lúa ăn, nếu không cho mượn ta cứ tự tiện gặt lấy.

Nói xong khiến quân đem liềm hái xuống ruộng mà gặt. Ôn Đại-phu thấy quân Trịnh mạnh quá, không dám ngăn cản, vội chạy về Lạc-Dương cấp báo.

Hoàn-vương nổi giận định hưng binh đánh Trịnh, nhưng Châu-công Hắc-Kiên can rằng:

— Tề-Túc gặt lúa trộm ấy chỉ là việc nhỏ ngoài biên đình. Bệ-hạ không nên vì việc nhỏ mà bỏ việc lớn. Xin cứ lấy đại-lượng đối xử, Trịnh trang Công sẽ ăn-năn mà hồi cải.

Hoàn-Công nhận lời, truyền canh giữ bờ cõi nghiêm nhặt, còn việc gặt lúa thì bỏ qua không nói đến.

Tề-Túc đóng quân trên đất Châu ba tháng, không thấy gì, bèn trở về phục chỉ.

Trịnh trang-Công thấy thế có ý ăn-năn, hối hận, bèn tính việc qui triều Châu bệ kiến Hoàn-vương.

Trịnh trang-Công sắp lên đường thì bỗng có Tế hi-Công sai sứ qua mời sang Trạch-Môn phó hội. Trịnh trang-Công đã có ý muốn giao-ước với Tế-hầu, nay sẵn dịp bèn lên đường phó hội.

Khi gặp Tế hi-Công, Trịnh trang-Công cùng kết làm anh em sanh-tử, uống máu ăn thề, hẹn giúp đỡ lẫn nhau trong cơn hoạn nạn.

Tế hi-Công, sau khi hỏi thăm, biết Thế-tử Hốt chưa định gia thất bèn tỏ ý rằng :

— Tôi có một đứa con gái, tuổi vừa cập kê, tài mạo gồm đủ, nếu hiền hầu bằng lòng tôi sẽ gả cho Thế-tử Hốt.

Trịnh trang-Công nghe nói rất đẹp dạ. Hai bên giã biệt ra về. Về đến Kinh-đô, Trịnh trang-Công thuật chuyện ấy lại với Thế-tử Hốt.

Thế-tử Hốt thưa :

— Việc phối- ngẫu cốt phải cân xứng. Nay nước ta nhỏ, nước Tế lớn, kết hôn với nhau đâu phải cách. Ý con tưởng không nên với cao làm gì.

Trịnh trang-Công nói :

— Đó là ý-kiến của Tế hi-Công ước muốn chớ đâu phải ý của cha. Vả lại, kết nghĩa với Tế, ngày sau có thể tương-trợ được, sao con lại từ chối ?

Thế-tử Hốt thưa :

— Thân trai, bổn phận phải tự lập, lẽ đâu trông mong vào sự bảo trợ của kẻ khác .

Trịnh trang-Công nghe nói, khen con có chí khí, và không ép nữa.

Sau đó, sứ Tế qua Trịnh biết được chuyện Thế-tử Hốt từ chối việc hôn nhơn, trở về thuật lại với Tế hi-Công.

Tế-hi-Công khen thầm :

— Nếu vậy thì Trịnh Thế-tử quả là một kẻ can-cường, lại đầy lòng liêm nhượng. Nhưng thôi ! con gái ta nhỏ, việc đó chưa muộn gì.

Tới Một hôm, Trịnh trang-Công đang thương nghị với quần thần nước đi chầu Châu-vương, xảy có tin báo rằng Công-tử nước Vệ Ch... đã giết vua Vệ hoàn-công mà soán vị.

— T... trang-Công thất kinh, vỗ tay xuống bàn than :

Châu, nay ... rồi ! chẳng bao lâu nữa nước Trịnh ta xảy ra binh-biến.

... không hiểu, ngơ ngác hỏi :

... mà Chúa-công lại tiên liệu như thế ?

... g-Công nói :

---

* *Những việc nước thì l... người, làm cho tham quyền cò vị, mạnh dọa nạt. Xe*

— Chu-Hu là một đứa hung hăng. Nay soán ngôi nước Vệ tất thị oai với các nước lân-bang. Nước ta trước kia có hiềm khích, chắc là bị va dầy binh đánh trước. Vậy phải đề-phòng mới được.

* * *

Chu-Hu nầy nguyên là con thứ ba của Vệ trang-Công. Vệ trang-Công trước kia lấy bà Trang-Khương nước Tề, rất đẹp mà không con, sau lại lấy nàng Lệ-Vĩ nước Trần làm thứ, Lệ-Vĩ cũng không con, nên Vệ trang-Công lại, lấy em gái của Lệ-Vĩ là Đài-Vĩ Nàng này sanh đặng hai trai là Hoàn và Tần. Bà Trang Khương rất tốt tính, không hề biết ghen tương, đem Hoàn về nuôi làm con, rồi lại dâng cho Vệ trang-Công một cung nữ. Người cung-nữ nầy sanh được một trai, tức là Chu-Hu.

Chu-Hu tánh hung-bạo, nhưng Vệ trang-Công lại rất yêu quý. Do đó, Chu-Hu mỗi ngày một lộng hành, bất chấp lời giáo huấn. Thạch-Thác thấy thế đã nhiều lần khuyên Vệ trang-Công : « Chúa-công cần phải trần áp công tử, kẻo sau nầy khó tránh tai vạ .»

Còn Thạch-Thác lại cũng có một đứa con trai là Thạch-Hậu, thường giao du với Chu-Hu, rủ nhau săn bắn, luyện tập võ-nghệ, làm lắm điều nhiễu hại dân chúng. Thạch-Thác cả giận đánh đập nhiều lần, nên Thạch-Hậu bỏ nhà vào thành ở luôn với Chu-Hu. Thạch-Thác cũng đành bó tay trước đứa con ngỗ-nghịch đó.

Sau Vệ trang-Công mất, Hoàn lên ngôi kế vị, tức là Vệ hoàn-Công.

Vệ hoàn-Công vốn nhu nhược, không làm được việc lớn, Thạch-Thác thấy thế cáo-quan không tham dự triều chính nữa.

Lúc bầy giờ Chu-Hu không còn kiêng nể ai nữa, mưu tính với Thạch-Hậu, toan việc cướp ngôi

Rồi, gặp lúc vua Bình-vương nhà Châu mất, Vệ hoàn-Công sắp sửa đi điếu tang, Chu-Hu được dịp bàn với Thạch-Hậu.

Thạch-Hậu nói :

— Đó là dịp tốt. Ngày mai Công-tử bày tiệc tiễn hành .u-Chúa-công. Tôi sẽ cho quân sĩ phục ở phòng tiệc. Lúc đang ăn Chu Công-tử rút gươm ra mà hạ sát Chúa-công đi thì lo g` .h. Bệ-đoạt được ngôi báu. .ợng đôi

Chu-Hu cả mừng, làm y kế. Sáng hôm sau Chu-Hu Cung-quán rồi mời Vệ hoàn-Công đến dự. Chu-Hu .n nhặt, còn nói :

— Nay huynh-hầu đi xa, em xin có ly rượu tiễn .g thầy gì, bèn

Vệ hoàn-Công nói :

— Hiền đệ quá nhọc lòng ! Chẳng qua ta đi vắng một tháng rồi lại trở về. Chỉ mong hiền-đệ trông coi việc quốc-chính cho cẩn-thận là tốt rồi !

Nói xong, Vệ hoàn-Công rót một chén rượu trao cho Chu-Hu để giã biệt. Hai người nâng ly vui vẻ. Được một lúc Chu-Hu giả say làm rơi ly rượu xuống đất, rồi cúi xuống lượm ly đi rửa. Vệ hoàn-Công không ngờ nên bị Chu-Hu lén ra phía sau lưng rút gươm đâm một nhát bỏ mạng.

Lúc đó, Thạch-Hậu dẫn năm trăm quân giáp vây chặt Cung-quán, nên không ai dám trái lệnh.

Giết Vệ hoàn-Công xong, Chu-Hu lên tức vị, và phong cho Thạch-Hậu làm Thượng đại-phu. Còn em ruột của Vệ hoàn-Công là Tần bỏ trốn qua nước Hình lánh nạn.

Vừa lên ngôi được ba ngày, Chu-Hu nghe dân-chúng bàn tán về việc mình giết anh, soán ngôi, lòng bực tức, kêu Thạch-Hậu vào hỏi ý-kiến :

— Nay ta mới tức vị, oai-quyền trong thiên hạ chưa được bao nhiêu, muốn cho các nước nể vì, tất phải hưng binh chinh phạt. Vậy theo ý ngươi nên đánh nước nào trước ? *

Thạch-Hậu tâu :

— Các lân-quốc đều chẳng có thù hiềm chi, duy chỉ có nước Trịnh trước kia có thù hiềm với ta việc Công tôn-Hoạt. Tiên-Công đã nhượng bộ cầu hòa trong lúc quân Trịnh kéo tới bờ cõi, thật là điều quốc-nhục. Nay Chúa-công muốn dụng binh, xin hãy đánh Trịnh trước.

Chu-Hu nói :

— Nước Trịnh vừa lập minh-thệ với nước Tề tại Thạch-môn, nếu nay đánh Trịnh ắt Tề đem binh giúp, nước ta cự sao nổi ?

Thạch-Hậu tâu :

— Nếu muốn đánh Trịnh, Chúa-công phải sai sứ sang nước Tống, nước Lỗ để cầu họ ra binh giúp sức. Rồi mượn thêm binh nước Trần, nước Sái hiệp lại mà đánh thì lo gì chẳng thắng.

Chu-Hu nói :

— Trần và Sái là hai nước nhỏ, xưa nay vẫn tùng-phục nhà Châu, nay nhà Châu nghịch với Trịnh, thì ta có thể mượn binh hai

---

* *Những người trọng nghĩa không ham danh vọng, nếu cần gánh vác việc nước thì lấy đức rải khắp nhân-dân, lấy nghĩa nhân mà chinh phục lòng người, làm cho dân mến mà không sợ. Ngược lại, những phường vô đạo, đã tham quyền cố vị, mà mỗi khi muốn bắt ai phục tùng mình chỉ biết đem sức mạnh dọa nạt. Xem như Chu-Hu thật đáng thương hại !*

nước ấy đánh Trịnh được. Duy chỉ có Lỗ và Tống là hai nước lớn, rất khó nài họ giúp mình.

Thạch-Hậu tâu :

— Chúa-công chưa rõ, nước Tống xưa Tống mục-Công nối ngôi anh là Tuyên-Công. Sau Tống mục-Công gần thác, muốn báo ơn anh, nên bỏ con ruột là Bằng, truyền ngôi cho con người anh là Dư-Di. Bằng oán cha và rất ghét Dư-Di nên bỏ sang nước Trịnh cư ngụ. Nước Trịnh đã chứa Bằng lại có ý giúp Bằng đánh Tống, cướp ngôi của Dư-Di. Nay nhân việc nầy mà rủ Dư-Di hiệp binh đánh Trịnh, ắt Dư-Di không từ chối. Còn nước Lỗ thì Công-tử Vận chưởng-quản cả binh-quyền, xem Lỗ-Hầu chẳng ra chi. Nếu đem nhiều tiền của hối-lộ cho Công-tử Vận ắt nước Lỗ hưng-binh ngay.

Chu-Hu nghe nói lòng phần khởi, lập tức sai sứ sang Lỗ, Trần, Sái. Còn nước Tống vì phải có một sứ-giả ăn nói bặt-thiệp mới xong nên chưa chọn được người.

Thạch-Hậu tâu :

— Nay có Ninh-Dực, người đất Trung-Mâu, vốn là một kẻ miệng lưỡi. Xin Chúa-công sai người ấy đi ắt thành-sự.

Chu-Hu y lời, liền sai Ninh-Dực sang mượn binh nước Tống.

Ninh-Dực bái mạng, lập tức lên ngựa ra đi. Đến nơi vào yết kiến.

Tống tương-Công hỏi : (1)

— Tại sao lại cử binh đánh Trịnh ?

Ninh-Dực tâu :

— Trịnh trang-Công vô đạo, giết em, đày mẹ, khiến cho Công tôn-Hoạt trốn sang nước tôi tỵ nạn. Trịnh trang-Công lại mượn cớ ấy xâm lấn bờ cõi, Tiên-vương tôi vì nhu-nhược mà cầu hòa. Nay Chúa-công tôi quyết hưng binh rửa nhục. Vì nghĩ đến chỗ chúng ta đều có thù chung với nước Trịnh nên Chúa-công tôi khiến tôi sang đây mà cầu viện.

Tống tương-Công nói :

— Ta cùng nước Trịnh xưa nay chẳng có thù hềm chi, sao ngươi lại nghĩ như thế ?

Ninh-Dực ôn-tồn nói :

— Có lẽ Chúa-công đã không nhớ ngôi vua nầy ai truyền lại cho Chúa-công chăng ?

Tống tương-Công mỉm cười nói .

— Của Vương-thúc ta là Tống mục-Công truyền lại.

Ninh-Dực nói :

— Từ xưa nay, hễ cha thác thì truyền ngôi lại cho con.

(1) *Tống tương-Công tức là Dư-Di vừa nói trên.*

là lẽ thường. Tống mục-Công tuy có lòng tốt, truyền ngôi lại cho Chúa-công, song công-tử Bằng hiện nương ngụ nơi đất Trịnh, lăm le mượn binh nước Trịnh về phục nghiệp. Như thế Chúa-công làm sao yên được. Nay đánh Trịnh là một cơ-hội tốt để cho Chúa-Công trừ mối hại cho nước Tống sau nầy.

Tống tương-Công lâu nay đã có ý nghi kỵ Công-tử Bằng, nay Ninh-Dực nói đúng ý, liền nhận lời giúp Vệ đánh Trịnh.

Lúc ấy có quan Đại tư-mã, vốn giòng dõi vua Thang, tên Khổng Phu-Gia, thấy Tống tương-Công nhận lời giúp Vệ, bèn can rằng:

— Xin Chúa-công chớ nghe lời ngụy-biện của sứ nước Vệ. Nếu bắt tội Trịnh trang-Công giết em, bỏ tù mẹ, thì Chu-Hu giết anh đoạt ngôi lại không phải tội sao? Quên tội mình, kết tội kẻ khác, ấy không phải là lời chân chính. *

Tuy-nhiên, Tống tương-Công vì đã hứa lỡ với Ninh-Dực, nên chẳng nghe lời can gián, nội ngày ấy hưng binh.

Còn nước Lỗ, Công-tử Vận đã ăn hối-lộ của nước Vệ rồi, nên cũng rầm-rộ kéo binh sang. Trần và Sái cũng đều tế-tựu đủ mặt. Năm nước họp lại cử nước Tống làm Minh-chủ, Thạch-Hậu làm Tiên-phuông, Chu-Hu đi hậu đạo, chở theo rất nhiều lương thực, lũ-lượt kéo qua cửa Đông-thành của nước Trịnh.

Trịnh trang-Công hay tin, liền họp các quan đại thần lại bàn bạc. Trong triều người chủ chiến, kẻ chủ hòa, ý-kiến rộn ràng chưa quyết.

Trịnh trang-Công mỉm cười nói:

— Các quan chưa bàn được gì hay. Nhưng cứ theo thiển-kiến của ta thì Chu-Hu vừa mới nổi loạn đoạt ngôi anh, dân tình trong nước không phục, nay va mượn oán cũ, cử binh sang đánh nước ta, chỉ cốt để cho dân nước Vệ sợ đó thôi. Công-tử Vận thì vì ham tiền hối lộ mà cử binh sang đánh chứ không phải ý muốn của Lỗ ân-Công. Trần và Sái thì không có oán cừu gì với nước Trịnh, thế thì bốn nước đó không đáng sợ. Duy chỉ có Tống, ghét Công-tử Bằng trốn tránh trên đất Trịnh, nên thực lòng quyết đánh. Nay ta đưa Công-tử Bằng ra trú nơi đất Trường-Các, binh Tống hay tin ắt kéo quân ra đó Trong lúc ấy, ta khiến Công-tử Lữ dẫn quân ra cửa Đông đánh với Chu-Hu, rồi giả thua mà chạy. Chu-Hu vốn làm oai, đã đánh thắng tất nhiên kéo quân về chứ không dám ở lâu trên đất Trịnh, sợ trong nước có loạn. Bởi vì, hiện nay nước Vệ còn có Thạch-Thác là một tôi trung của Vệ hoàn-Công, lăm sao

---

* *Thật là hay! Chỉ có những lời nói của kẻ chính đáng mới lột trần được bộ mặt đổi trá của những kẻ gian nịnh. Tiếc thay, Tống tương-Công lại không biết nghe lời.*

chịu khoanh tay ngồi ngó Chu-Hu phẫn-phúc được ! Tình trạng Chu-Hu hiện nay lo phận mình chưa đủ, có đâu lại làm hại ta được sao ?

Các quan cận-thần nghe nói đều cho là phải.

Trịnh trang-Công liền khiến quan Đại-phu Hà thúc-Dĩnh đem một đạo quân đưa Công-tử Bằng qua Trường-Các, rồi lại sai người đến nói với Tống tương-Công rằng : « Công-tử Bằng trốn sang nước tôi, tôi không nỡ giết, nên bắt đày ra Trường-Các, vậy xin Chúa-công định-đoạt. »

Tống tương-Công hay được tin, lập tức kéo đại binh ra vây nơi Trường-Các.

Ba nước Trần, Sái và Lỗ thấy binh Tống đi rồi, có ý chán nản, muốn rút binh về, nên lúc nghe Công-tử Lữ đem quân đánh Vệ ở cửa Đông cũng không buồn tiếp ứng.

HỒI THỨ SÁU

Vì nghĩa, Thạch - Thác giết con,
Mượn lịnh, Trang-Công đánh Tống.

Thạch-Hậu ra lịnh đánh với Công-tử Lữ chưa đặng vài hiệp, Công-tử Lữ đã bỏ chạy. Thạch-Hậu thừa thế rượt theo, đến cửa phía Tây, thì Công-tử Lữ đã kéo binh vào thành, đóng chặt cửa lại, không ra đánh nữa.

Thấy vậy, Thạch-Hậu cho quân sĩ gặt hết lúa mạch ở ngoài thành, rồi ra lịnh ban sư. Chư tướng không rõ ý gì, kéo đến hỏi Chu-Hu :

— Binh ta thắng trận, lẽ ra phải thừa thế mà tấn công, sao lại lui binh ?

Chu - Hu nghe nói, đem lòng nghi ngờ, đòi Thạch - Hậu đến chất vấn.

Thạch-Hậu đuổi hết kẻ tả hữu ra ngoài, rồi nói với Chu-Hu :

— Binh Trịnh vốn đã mạnh, mà Trịnh trang-Công lại là Khanh-sĩ bên triều Châu. Quân ta đánh thắng một trận, danh vang trong thiên-hạ, ấy là đã đạt được mục-đích rồi. Nay Chúa-công mới lên ngôi, việc nước chưa định, nếu ở ngoài lâu ngày e trong nước có biến.

Chu-Hu nghe nói, như sực tỉnh, vội vã đáp :

— Lời ngươi luận rất phải lẽ. Nếu không có ngươi thực ta chưa nghĩ đến.

Kẻ đó ba nước Tấn, Sái, Lỗ đều đến chúc mừng Chu-Hu thắng

trận. Chu-Hu xin các nước bang sư, ai rút quân về nước nấy. Kể từ ngày hưng binh đến ngày lui binh chỉ có năm ngày.

Thạch-Hậu đắc thắng, lòng hiu hiu tự đắc, trương cờ, giống trống, rầm rộ trở về.

Chu-Hu hỏi:

— Người trong nước chưa chịu phục thì phải làm thế nào?

Thạch-Hậu nói:

— Muốn cho dân phục phải bắt những kẻ được dân tin tưởng phục mình. Cha tôi trước kia làm Thượng-khanh, ai cũng mến đức, nay xin Chúa-công triệu cha tôi vào dự việc quốc chính, thì ngôi báu ắt vững. *

Chu-Hu nghe theo lời, khiến người đem một cặp bạch-bích, và năm trăm hộc gạo trắng đến cầu Thạch-Thác vào chầu, nghị việc.

Thạch-Thác giả đau, từ chối không nhận. Chu-Hu hỏi Thạch-Hậu:

— Cha của khanh không chịu vào chầu, ý ta muốn đến đó để hỏi kế, có nên chăng?

Thạch Hậu tâu:

— Chúa công đến đó vị tất đã được gặp mặt. Để tôi lấy lệnh vua mà triệu người đến thì hơn.

Nói rồi trở về nhà, vào tỏ với Thạch-Thác nỗi lòng kính mến của Chu-Hu.

Thạch-Thác hỏi:

— Tân-quân muốn triệu cha vào triều làm chi?

Thạch-Hậu thưa:

— Vì lòng dân trong nước chưa phục, Tân-quân sợ ngôi báu không vững nên muốn nhờ phụ-thân chỉ-giáo

Thạch-Thác nói:

— Mỗi chư-hầu lên ngôi phải có mạng vua mới chánh đáng. Nay nếu Tân quân muốn được mọi người tùng phục thì phải vào chầu vua nhà Châu. Khi vua nhà Châu chấp thuận, ban áo mũ, thì người trong nước sẽ vâng mạng.

Thạch-Hậu nói:

— Lời phụ-thân dạy rất phải. Song vô cớ vào chầu nhà Châu e bị nghi ngờ. Vậy phải có người đến đó tâu trình trước thì mới xong.

Thạch-Thác nói:

— Việc đó không khó khăn gì. Trần-hầu là một người được Châu-vương yêu chuộng lâu nay chưa hề bỏ phế một lễ triều-sinh

---

* *Lời nói của Thạch-Hậu quả là một sách-lược. Nhưng là một sách-lược áp-bức, mị dân. Nếu lời Thạch-Hậu như vầy thì đáng giá biết bao nhiêu:* ***Muốn cho dân phục phải được những kẻ dân đang tin tưởng phục mình.***

nào. Hơn nữa, vừa rồi, Trần lại đem binh giúp Vệ đánh Trịnh, thì tình giao hảo giữa Vệ và Trần đang mật.thiết. Tân-quân cứ sang nước Trần, nhờ Trần-hầu vào tâu trước với nhà Châu, rồi Tân-quân sẽ triều kiến sau thì việc ắt thành.

Thạch-Hậu trở về nói lại với Chu-Hu. Chu-Hu mừng lắm, vội vã sắm sửa lễ-vật và hành-trang rồi cùng với Thạch-Hậu lên đường sang nước Trần.

Thạch-Thác với quan Đại-phu nước Trần là Tử-Hàm vốn là bạn thân. Bèn lấy máu viết một bức huyết-thư, sai người tâm-phúc đến đưa cho Tử-Hàm, nhờ trình lên Trần hoàn-Công.

Được thư, Trần hoàn-Công vội mở ra xem. Thư rằng :

« Tôi là Thạch-Thác cúi dâng thư nầy đến Trần-hầu ngự lãm :

Nước Vệ chúng tôi nhỏ nhen, nhưng hiện lâm vào tai biến ầy, cũng bởi Chu-Hu gian-nịnh, giết anh soán nghiệp. Nhưng, tội ầy một phần lớn cũng tại đứa con tôi là Thạch-Hậu xui nên. Ngày nào hai kẻ loạn tặc ầy chưa chết, thì dân nước Vệ tôi còn chịu cảnh thê-lương.

Tôi, tuổi già, sức yếu, không đủ tài trừng trị bọn chúng, thực đắc tội với Tiên-Công. Nay hai đứa loạn tặc ầy sắp sang qui-quốc để cầu-cạnh, vậy xin Chúa-công bắt chúng mà trị tội. Được như vậy, không những may mắn cho nước Vệ tôi, mà còn làm gương cho các nước khác.

Xem thư xong, Trần hoàn-Công hỏi Tử-Hàm :

— Việc nầy khanh liệu làm sao ?

Tử-Hàm tâu :

— Kẻ phản-loạn của nước Vệ chẳng khác nào như kẻ phản-loạn của nước Trần, không thể dung tha được.

Trần hoàn-Công cho là phải, bèn định kế bắt Chu-Hu.

Còn Chu-Hu và Thạch-Hậu đâu rõ việc ầy. Khi đến nước Trần hai người đi thẳng vào thành.

Trần hoàn-Công sai Công-tử Đà ra đón rước, cắm lại nơi quán dịch nghỉ ngơi, hẹn đến ngày mai sẽ tiếp kiến nơi nhà Thái-miếu.

Thấy Trần hoàn-Công có ý ưu-đãi, Chu-Hu rất vui mừng.

Sáng hôm sau, Trần hoàn-Công vào nhà Thái-miếu, bày nghi lễ, rồi sai Tử-Hàm ra rước Chu-Hu vào. Thạch-Hậu đi trước, thấy đàng trước có dựng một tấm bảng lớn, đề chữ rằng : *« Con bất hiếu, tôi bất trung, không được vào Thái-miếu »*.

Thạch-Hậu trông thấy kinh ngạc, hỏi Tử-Hàm :

— Cái bảng nầy có ý nghĩa gì vậy ?

Tử-Hàm nhìn Thạch-Hậu, rồi mỉm cười đáp :

— Đó là lời của Tiên-vương tôi dạy, và Chúa-Công tôi ghi nhớ.

Thạch-Hậu nghe nói, lòng bớt nghi ngờ, quay lại đón Chu-Hu vào.

Vừa vào đến nơi, Chu-Hu toan cúi mình thi lễ, thì bỗng có tiếng Tử-Hàm hét lớn :

— Ta phụng mệnh vua nhà Châu, bắt hai tên loạn tặc Chu-Hu và Thạch-Hậu, còn các đồ-đảng đều được tha tội.

Tức thì quân giáp-sĩ áp lại bắt Chu-Hu và Thạch-Hậu trói lại lập tức.

Lúc bầy giờ, Tử-Hàm mới đem bức thư của Thạch-Thác đọc cho mọi người nghe. Rõ ra đó là mưu của Thạch-Thác muốn trừ-loạn, ai nầy đều hài lòng.

Kế đó, Trần hoàn-Công định đem Chu-Hu và Thạch-Hậu ra chém, nhưng các quan can gián :

— Thạch-Hậu là con của Thạch-Thác, chưa biết ý kiến của Thạch-Thác thế nào, xin Chúa-Công mời sang nước Vệ nghị-tội mới tránh khỏi điều oán trách sau nầy.

Xét thầy câu nói ầy có lý, Trần hoàn.Công truyền đem giam Chu-Hu nơi Bộc-Ấp, Thạch-Hậu nơi Trần-Đô để khỏi liên lạc với nhau. Đoạn cho người sang nước Vệ báo tin cho Thạch-Thác biết.

Thạch-Thác từ khi cáo quan dưỡng lão, không đi đâu nửa bước, nay được thư nước Trần, vội vã vào triều thương nghị. Lúc đó, bá quan đủ mặt Thạch-Thác mở thư ra đọc, mới biết Chu-Hu và Thạch-Hậu đều bị bắt, chỉ còn đợi người sang Trần quyết định mà thôi.

Các quan đều nói :

— Đầy là việc lớn của quốc-gia, chúng tôi một lòng trông cậy vào ý kiến của Ngài cả.

Thạch-Thác nói :

— Hai đứa phản-loạn nầy không thể nào dung thứ được. Tội đáng chém đầu Vậy ai có thể vì nước mà cán-đáng việc nầy ?

Quan Thái-tể Xủ bước ra thưa :

— Kẻ loạn tặc ầy ai cũng có thể giết được (1). Tôi tuy phận hèn, song cũng lầy làm ức. Xin cứ giao việc ầy cho tôi.

Các quan đều đồng thanh nói :

— Phải ! việc ầy mà giao cho quan Hữu-tể là phải lắm ! Nhưng xét ra Chu-Hu mới là chánh-phạm, còn Thạch-Hậu là kẻ a-tùng, tưởng nên châm chế.

Thạch-Thác nghe nói, nổi giận, hét :

— Chu-Hu phản nghịch, chính tại đứa con tôi mà ra. Nay các quan nghị như thế là nghi tôi có tình riêng với nó hay sao. Thôi, tôi phải thân hành đến đó mà chém đứa loạn thần ầy, thì mới dám nhìn

---

(1) Loạn thần tặc tử, nhân nhân đắc nhi tru chi.

vào lăng miếu của tiền nhân tôi !

Nhụ-dương- Kiên nói :

— Thôi, thôi, xin lão-quan chớ giận, để cho tôi đi thay cho.

Thạch-Thác liền sai Thái-tể Xủ qua Bộc-Ấp mà chém Chu Hu, còn Nhụ-dương-Kiên thì sang Trấn-Đô mà chém Thạch-Hậu. Rồi lại sai người sắm xe giá sang nước Hình mà rước công-tử Tần về.

Thái-tể Xủ và Nhụ-dương-Kiên qua đến nước Trấn, vào ra mắt Trấn hoàn-Công, đoạn thi hành sứ mạng mình.

Khi Thái-tể Xủ đến Bộc-Ấp, truyền quân dẫn Chu-Hu đến. Trông thầy Thái-tể Xủ, Chu-Hu kêu lớn :

— Có phải người đến đây để cứu ta chăng ?

Thái-tể Xủ lắc đầu đáp :

— Không phải để cứu, mà để giết.

Chu-Hu trợn mắt hỏi :

— Ngươi làm tôi của ta, sao dám phạm đến ta ?

Thái-tể Xủ mỉm cười, đáp :

— Nước Vệ trước kia có người bề tôi mà dám giết vua. Vì vậy, hôm nay ta bắt chước ! **

Nói xong, truyền quân chém đầu.

Còn Nhụ-dương-Kiên khi đến Trấn-Đô cũng đem Thạch-Hậu ra chém.

Thạch-Hậu nói :

— Muốn chém ta cũng được, song hãy đưa ta về nước để ta trông thầy mặt phụ thân ta đã.

Nhụ-dương-Kiên nói :

—Ta vâng lịnh phụ-thân của ngươi mà đến đây giám-sát. Nếu ngươi muốn thầy mặt cha ngươi thì để ta chém xong, xách đầu về nước Vệ, hẳn ngươi được gặp mặt

Nói xong, vung gươm chém phứt.

Nhà chép sử về sau có thơ khen Thạch-Thác :

Tình nhà, nợ nước giữa hai đường ;
Thà bỏ tình riêng cứu nước non.
Khí phách còn lưu trong sử sách.
Tấm gương đại-nghĩa kẻ trung-thần.

Kể đó, công tử Tần được rước về, vào nhà Thái-miếu làm lễ cáo tế rồi tức vị chư-hầu, xưng hiệu là Tuyên-Công, và phong cho Thạch-Thác làm quốc-lão, coi giữ việc triều-chính.

---

* *Đem đại-nghĩa đặt trên tình phụ tử, kể ra cũng ít có, mà cũng khó làm được! Thạch-Thác trước đây thấy Vệ hoàn Công nhu nhược bất mãn cáo quan, thế mà sau này Vệ hoàn Công bị soán ngôi, Thạch-Thác nhất quyết báo thù cho Vệ hoàn-Công. Mối tình quân vương của Thạch-Thác đáng khen là ở chỗ đó.*

** *Câu nói thực là hay ! Nhưng có lẽ những người như Chu-Hu ít để ý đến !*

Cung-nhân hay được việc ấy, thuật lại với Văn-Khương. Nàng lấy làm mừng, lần hồi thuyên bịnh.

Kịp đến lúc Tế và Lỗ hội nơi đất Tắc, Lỗ hoàn-Công đem chuyện cầu-hôn ra bàn. Tế hoàn-Công lại một một lần nữa chấp thuận và đính ước năm đến.

Năm sau, vào năm thứ ba của Lỗ hoàn-Công, Công-tử Vận xin thay mặt vua, đem lễ-vật sang Tế để rước nàng Văn-Khương về Lỗ.

Thế-tử Chư-Nhi nghe được tin, giả chước sai Cung-nhân đem hoa tặng Văn-Khương, trong hoa có giấu một bài thơ :

Hoa đào đang độ hây hây
Đượm tình thơ mộng những ngày xa xưa.
Cành hoa hé cửa song thưa,
Tiếc thay ! con bướm vẫn chưa đi về.

Văn-Khương xem thơ hiểu ý, đáp lại rằng :

Vườn xuân một cánh hoa đào
Năm nay chưa bẻ, hẹn vào năm sau.
Hững-hờ bóng nguyệt canh thâu,
Hoa xuân đâu đã phai màu thời gian.

Chư-Nhi đọc bài thơ ấy, biết Văn-Khương có dạ tưởng mình, lòng càng mơ mộng.

Cách đó vài hôm, Công-tử Vận đem lễ vật đến nước Tế. Tế hi-Công quá thương con gái, nên có ý thân hành đưa Văn-Khương sang Lỗ.

Chư Nhi biết được ý-định, vào quỳ tâu :

— Nay phụ-thân gả tiện-muội cho vua Lỗ, đó là việc rất hay, hai nước càng thêm thân mật. Song vua Lỗ đã không sang đón, mà phụ-thân lại phải đưa đến, e thất thể đi chăng. Xin phụ-vương giao việc ấy cho con thay mặt cũng được.

Tế hi-Công nói :

— Ta đã hứa đích thân đưa Văn-Khương qua Lỗ, thì nay không thể thất tín.

Nói vừa dứt lời, được tin Lỗ hoàn-Công thân hành đến đất Hoan, thuộc nước Lỗ, để tiếp đón.

Tế hi-Công nói :

— Lỗ hoàn-Công là một người trọng lễ, sợ ta đi xa mệt nhọc, nên đến nửa đường tiếp đón, ta há lại thất lễ sao !

Chư-Nhi buồn bã, nín lặng bước ra, đợi đến lúc khởi hành, giả vờ đến tiễn em, ghé vào tai Văn-Khương nói nhỏ :

— Em chớ quên những lời trong thơ hôm trước.

Văn-Khương, lòng bịn rịn nhìn anh đáp :

— Xin anh cứ an tâm, ngày xuân còn dài, lo gì không có lúc hội ngộ.

Tế hi-Công trao việc quốc-chính lại cho Thế-tử Chư-Nhi, rồi cùng Văn-Khương lên đường. Đến đất Hoan, Lỗ hoàn Công đã bày sẵn tiệc lễ đợi chờ. Hai bên gặp nhau vui vầy khôn xiết. Tiệc mãn Tế hi-Công cáo từ trở về nước, còn Lỗ hoàn-Công đưa Văn-Khương về Kinh-đô làm lễ giao-bôi.

Lỗ hoàn-Công thấy Văn-Khương tài sắc vẹn toàn, đem lòng quý mến. Kế đó, Tế hi-Công lại sai Di trọng-Niên đem lễ vật đến để thăm viếng, từ đây mối tình của hai nước rất nên khắn khít.

Đây, nhắc qua tại triều Châu, từ khi vua Hoàn vương hay được tin Trịnh trang-Công giả mệnh mình đem quân đánh Tống, lòng căm giận vô cùng, khiến Quách công Lâm-Phủ bình-chánh một mình, không thèm dùng Trịnh trang-Công nữa. Trịnh trang-Công hay được tin ấy cũng giận vua nhà Châu, năm năm không vào triều yết-kiến.

Một hôm, Hoàn-vương nói với các quan :

— Trịnh ngộ-Sanh vô lễ, nếu không cử binh sang đánh Trịnh thì làm sao răn được các chư-hầu ?

Quách-Công tâu :

— Tâu Bệ-hạ, Trịnh có công lao lớn với triều đình, nay bị cất quyền mà phật ý không vào yết-kiến. Xin Bệ-hạ cứ viết chiếu đòi và vào triều mà trách mắng.

Hoàn-vương nổi giận, nói :

— Ta không thể nào dung thứ những đứa tôi loàn như vậy, các khanh chớ can gián làm chi.

Bèn hạ chiếu khiến nước Sái, Vệ, Trần cất binh sang đánh Trịnh.

Lúc bấy giờ ở nước Trần, Công-tử Đà đã giết Thế-tử Vân, con trai lớn của Trần-hầu mà đoạt ngôi. Người trong nước không phục, bỏ đi rất nhiều. Do đó, Công-tử Đà không dám trái lệnh vua Châu, sai Bá viên-Chư làm tướng, đem quân thẳng qua nước Trịnh.

Sái, Vệ cũng đã cất quân theo nhà Châu đi phạt Trịnh. Trịnh trang-Công hay được tin, họp các quan lại bàn :

— Nay Châu hoàn-Vương ngự giá thân chinh, sai Quách-công Lâm-Phủ và Châu-công Hắc-Kiên thống-lãnh đại binh hiệp với quân ba nước Trần, Vệ, Sái mà đánh ta. Vậy các quan có ý chi chăng ?

Tế-Túc tâu :

— Thiên-tử ngự giá thân chinh phạt Trịnh, bất tội Chúa-công không vào chầu là lẽ chính đáng, xin Chúa-công cho người đến tạ tội để đổi dữ ra lành thì hay hơn.

Trịnh trang-Công nổi giận nói :

— Vua đã đoạt quyền binh của ta, lại còn đem binh đến đánh ta nữa, không nghĩ đến công lao của họ Trịnh hai đời xây dựng sự nghiệp nhà Châu. Như vậy sao lại gọi là chính đáng?

Cao cừ-Di nói:

— Nước Trần thuở nay rất thân thiện với Trịnh, nay lại đem binh đánh Trịnh, đó là điều bất đắc dĩ. Duy có Vệ và Sái, cừu hận với ta, hai nước ấy đem binh đến đây ắt cồ đánh. Hơn nữa, Thiên-tử đang cơn thịnh-nộ, nhuệ khí đang hăng, ta phải thủ thành chờ cho lòng quân giải đãi rồi sẽ đánh.

Quan Đại-phu là Công-tử Ngươn nói:

— Làm tôi mà nghịch với vua là trái đạo rồi! Việc phải lo cho gấp, nếu trì hoãn ắt thất bại. Tôi tuy bất tài, song cũng xin hiến một kế.

Trịnh trang-Công hỏi:

— Kế ấy như thế nào?

Công-tử Ngươn nói:

— Binh của Châu-vương chia làm ba đạo thì quân ta cũng phải chia làm ba mặt mà đánh.

Trịnh trang-Công nói:

— Kế ấy có gì là hay?

Công-tử Ngươn tâu:

— Tâu Chúa-công, cái hay ở chỗ nắm được địch-tình. Nay nước Trần, Công-tử Đà tuy đem quân sang đánh nhưng lòng quân miễn cưỡng, ta thừa thế đem quân chủ-lực đánh vào chỗ yếu. Hễ binh nước Trần tan vỡ, Vệ và Sái ắt phải kéo binh chạy theo. Chừng ấy ta hiệp binh lại đánh với vua ắt là trọn thắng.

Trịnh trang-Công nói:

— Binh-pháp của khanh thật không kém gì Tử-Phòng.

Lúc đang thương nghị, xảy có quân vào báo: « Binh vua đã đến Nhụ-Các, đóng ba dãy trại liền-lạc với nhau. »

Trịnh trang-Công nói:

— Hãy phá chừng một trại thôi. Còn hai trại kia chỉ thị-oai cũng đủ.

Bèn khiến Mạng-Bá đem một đạo binh đánh phía hữu, Tề-Túc đem một đạo binh đánh phía tả, còn Trịnh trang-Công bổn thân dẫn Cao cừ-Di, Nguyên-Phồn, Hà thúc-Doanh và Chúc-Đam thống lãnh đạo trung-quân rầm rộ phát pháo khai binh.

Cao cừ-Di nói:

— Tôi nghe Châu-vương thông thạo binh pháp, chúng ta không nên khinh thường, phải lập trận Ngư-Biều thì mới mong thắng đặng.

Trịnh trang-Công hỏi :

— Trận Ngư.biếc là trận gì ?

Cao cừ-Di nói :

— Phải dùng hai mươi lăm cỗ xa làm tiến bộ. Mỗi cỗ xa chỉ để hai mươi lăm tên quân chiến.đấu và hai mươi lăm tên quân dự-khuyết. Như thế chỉ tới mà không lui được, quân sĩ sẽ liều chết để thắng địch.

Trịnh trang-Công khen hay, làm y kế, rồi kéo binh đến Nhụ-các hạ trại.

Châu hoàn-Vương nghe tin Trịnh trang-Công kéo binh đến nghinh chiến, cả giận, muồn đem binh ra đánh tức thì, Quách-Công hết sức can gián vua mới chịu thôi.

Ngày thứ, hai bên vừa lập bày thế trận, Mạng-Bá dẫn một đạo binh hùng, xông đến dinh quân Trần mà đánh. Quân Trần chưa đánh đã bỏ chạy tán loạn. Tề-Túc thừa thế đốc quân áp vào đánh quân Vệ và Sái. Quân hai nước này địch không lại cũng chạy, làm cho doanh trại đều rối loạn.

Vua Hoàn-vương liền ra lệnh thu quân rút về, vừa chạy vừa chống đỡ. Chúc-Đam đem quân đuổi theo, thấy nơi trung quân có ngọn tán che, biết đó là vua Châu, bèn dương cung bắn một mũi. Mũi tên bay vèo tới trúng nơi vai Châu-vương, nhưng cũng may nhờ Châu-vương mặc giáp dày, nên tên vào không sâu.

Chúc-Đam thừa thế xua quân đuổi theo. Đương lúc nguy cấp, xảy nghe trong vòng binh nước Trịnh có tiếng chiêng giống thu quân, Chúc-Đam tuân lịnh kéo binh về, còn Châu-vương chạy hơn ba mươi dặm nữa mới dám hạ trại.

Châu-Công Hắc-Kiên ra mắt vua, tâu việc binh Trần không cố tình đánh Trịnh.

Châu hoàn-Vương nói :

— Cũng bởi trẫm không biết dùng người nên mới thua như vậy.

Còn Chúc-Đam, kéo binh về trại, ra mắt Trịnh trang-Công, và nói :

— Tôi bắn nhầm vai Châu-vương, và thấy quân Châu cả loạn nên muồn đuổi theo tận diệt, cớ sao Chúa-công lại thu quân ?

Trịnh trang-Công nói :

— Bởi Thiên-tử b ất minh, lấy ơn làm oán, cực chẳng đã ta mới xuất binh đối địch. Lại nhờ sức các khanh mới giữ an bờ cõi, như thế cũng đã đủ rồi, ta còn mong gì hơn nữa ? Dẫu khanh có bắt được Thiên-tử cũng chẳng dám phạm đến người !

Tề-Túc tâu :

— Lời Chúa-công rất chí lý. Nay nước Trịnh đã thắng một trận oai hùng, Chúa-công cũng nên sai người đến yết-kiến Thiên-tử tỏ dạ ân-cần để Thiên-tử biết rằng những việc vừa xảy ra không phải là ý muốn của Chúa-công.

Trịnh trang-Công khen phải, suy tính một lúc rồi nói :

— Việc nầy khanh phải đi mới xong.

Nói rồi khiến Tề-Túc đem mười hai con trâu, một trăm con dê, và lúa gạo trăm xe ra mắt Châu hoàn-Vương. Tề-Túc tuân lệnh, đem lễ vật vào trại Châu hoàn-Vương, quỳ mọp xuống đất tâu :

— Tâu Bệ-hạ, kẻ tội-thần là Ngộ-Sanh không nỡ để xã tắc hư hại, cho nên phải đem binh gìn giữ, không dè trong quân lại phạm đến mình rồng, nên Ngộ-Sanh lấy làm lo sợ, khiến ngu-thần là Tề-Túc đến chịu tội trước viên môn. Còn những lễ vật nầy xin dâng cho Bệ-hạ để khao quân. Xin Bệ-hạ đoái tưởng mà dung tha tội vô lễ ầy.

Châu hoàn - Vương làm thinh, mặt đầy sắc thẹn. Quách - Công Lâm-Phủ đỡ lời nói :

— Nay Ngộ-Sanh đã biết lỗi, xin Bệ-hạ cũng rộng dung cho.

Đoạn quay qua nói với Tề-Túc:

— Thôi, ngươi hãy lạy tạ ơn đi. Tề-Túc vội vã lạy tạ lui ra, rồi lại đi khắp các dinh trại thăm viếng tướng sĩ nữa.

Châu hoàn-Vương bị thua Trịnh phải kéo binh về, lòng giận không nguôi, muốn truyền lời hịch khắp nơi triệu chư hầu đem binh phạt Trịnh nữa.

Quách-Công can rằng :

— Bệ-hạ đã làm lỡ như vậy nếu còn phạt Trịnh ắt không khỏi bị thua. Vả chăng, chư hầu trừ Vệ, Sái và Trần, còn bao nhiêu đều đồng đảng với Trịnh. Nếu Bệ.hạ triệu binh mà họ không đến, lại càng làm cho nước Trịnh khinh dễ thiên-triều. Nước Trịnh đã đến tạ tội, ta nên mượn cớ ầy mà dung tha để cho Trịnh hối lỗi sửa mình.

Châu hoàn-Vương làm thinh. Từ ầy không nói đến việc phạt Trịnh nữa.

HỒI THỨ MƯỜI

Ngôi nhà Châu, Hùng-Thông tiếm vị.

Nơi nước Trịnh, Tề-Túc thay vua.

Trong lúc Châu hoàn-Vương mượn binh đánh Trịnh thì nước Trần sai Bá viên-Chư làm tướng, nước Sái sai Sái-Quý cầm binh. Hai tướng nầy gặp nhau hỏi thăm qua tình hình hai nước.

Sái-Quý hỏi Bá viên-Chư :

— Tình hình nước Trần có chi khác chăng ?

Bá viên-Chư đáp :

— Ngày nay nước tôi, Công-tử Đà cướp ngôi, lòng dân không phục. Bởi thề quân lính rất hỗn độn, khó mà điều binh lắm!

Sái-Quý nói :

— Thề sao không lo thu phục nhơn tâm, làm cho mọi người kính mến?

Bá viên-Chư, mỉm cười lắc đầu nói :

— Cướp ngôi đã là điều bất chánh, làm sao dân phục nổi! Và lại Công-tử Đà lại không lo chính-sự, cứ ham-mê săn bắn. Tôi chắc nước Trần sau nầy sẽ có biến.

Sái-Quý nói :

— Đã vậy thì cứ kể tội Công-tử Đà mà giết quách đi để tránh tai hại về sau.

Bá viên-Chư nói :

— Điều đó rất muốn, song vì sức đương không nổi.

Sau khi rút quân về nước, Sái-Quý đem chuyện ầy thuật lại với Sái-hầu. Sái hầu nói :

— Công-tử Đà là một đứa phản loạn, sao lại để nó được an-nhiên ngồi hưởng quyền thề? Nay Thái-tử Vẫn bị giết thì cháu ngoại ta là Công-tử Dược (1) lên ngôi mới phải.

Sái-Quý tâu :

— Muốn giết Công-tử Đà cũng chẳng khó chi. Tánh Công-tử Đà ưa săn bắn, ta chờ va ra đi, phục binh mà giết ắt xong.

Sái-hầu cho là phải, bèn khiến Sái-Quý đem một trăm cỗ binh xa, phục nơi Giới-khẩu (1), rồi cho người đi thám thính. Chẳng bao lâu, quân sĩ về báo : « Công-tử Đà đi săn đã ba ngày rồi, nay còn đóng quân nơi Giới-khẩu nầy. »

Sái-Quý cả mừng, cải trang làm một người thợ săn dẫn vài mươi tên quân lẩn tới. Vừa gặp lúc Công-tử Đà đang bắn hạ một con nai, Sái-Quý xông vào cướp giựt, rồi cứ đường tắt chạy thẳng về hướng phục binh của mình. Công-tử Đà tức giận, giục ngựa đuổi theo. Bỗng nghe hai bên bụi rậm, tiếng quân ó vang dậy, rồi quân binh ào ra như kiến cỏ, bắt Công-tử Đà trói lại.

Công-tử Đà chưa hiểu nguyên-do, đang trố mắt nhìn, thì Sái-Quý đã quay lại hét lớn :

— Phản tặc, ta đây là Sái-Quý em ruột của Sái-hầu đến đây để trừ quân phản-loạn. Nói xong, vung gươm chém Công-tử Đà đứt

---

(1) Công-tử Dược là con thứ của Trần hoàn-Công, vốn là con bà Sái-Cơ, cháu ngoại của Sái-hầu.

(1) Giới khẩu : một địa điểm gần biên giới Trần và Sái.

làm hai đoạn, rồi kéo binh đến khu rừng chiêu dụ quân-sĩ của Công-tử Đà rằng :

— Công-tử Đà vốn là đứa nghịch-thần phản phúc, nay ta muốn lập Công-tử Dược lên nối ngôi, các ngươi nghĩ sao ?

Quân sĩ nước Trần đều quỳ mọp xuống đất, nói lớn :

— Nếu được thế thật là hợp lý.

Sái-Quý bèn tiến quân vào nước Trần, hiểu dụ nhân dân, rồi tôn Công-tử Dược lên ngôi, tức là Trần lệ-Công. (1)

Từ đây, Trần và Sái trở nên thân mật. Trần lệ-Công được lòng dân mến phục, trong nước hưởng cảnh thái-bình.

Lúc bấy giờ tại nước Sở, có vua Hùng-Thông (2) là một người cường bạo, tánh hiếu chiến, lại có ý muốn xưng Vương-hiệu, nhưng vì thấy chư hầu đều tùng phục nhà Châu, nên không dám. Kế đó, nghe tin nhà Châu vừa thua nước Trịnh, nên có ý dể ngươi, triệu các quan cận-thần đến bàn tính.

Quan Lịnh-doãn là Đầu bá-Tỷ nói :

— Nước Sở bỏ Vương-hiệu đã lâu, nếu nay xưng lại e chư-hầu không phục, xin Chúa-công phải tính kế làm cho các chư hầu khiếp oai trước đã.

Hùng-Thông hỏi :

— Muốn được vậy phải làm cách nào ?

Đầu bá-Tỷ tâu :

---

(1) *Năm ấy vào năm thứ 14 của Châu hoàn-Công. Tính ra, Công-tử Đà mới soán ngôi có một năm rưỡi thì bị giết.*

(2) *Theo sử chép, Hùng-Thông nầy thuộc giòng họ Mễ. Họ nầy sanh từ đời vua Xuyên-Húc. Cháu Xuyên-Húc là Trùng-Lê làm quan Hỏa-Chánh vua Cao-Tân, vì có đức, nên được gọi là Chúc-dung. Sau Trùng-Lê chết, cháu là Ngô-Hối nối làm Chúc-dung, sanh con là Lục-Chung, cưới con gái nước Quĩ-phương, có thai mười một năm, rồi giở nách bên tả sinh ba người con, giở nách bên hữu sinh ba người con. Sáu người con ấy là : Người lớn tên Phàn, họ Kỷ, người thứ hai tên Sâm-Hồ, họ Đồng, người thứ ba tên Bành-Tổ, người thứ tư tên Hội-Nhân, họ Vân, người thứ năm tên An, họ Tào, người thứ sáu tên Quý-Liên, họ Mễ.*

Giòng Quý-Liên sau có một người là Dục-Hùng, học rộng, biết đạo, nên đời Châu văn-Vương dùng làm thầy. Từ đó, con cháu Dục-Hùng lấy chữ Hùng làm họ. Thuở vua Châu thành-Vương thầy giòng họ Dục-Hùng có công nhiều nên phong nội nước Kinh-Man. Thế là họ Hùng chiếm cứ nước nầy cho đến đời Hùng-Cừ, rất được lòng dân tin phục. Thấy thế họ Hùng tiếm xưng Vương hiệu. Mãi đến đời nhà Châu, vua Lệ-Vương độc-dữ, Hùng-Cừ sợ nhà Châu sang đánh, nên bỏ Vương-hiệu.

Từ đời Hùng-Cừ truyền tám đời nữa đến Hùng-Nghi, Hùng-Nghi truyền hai đời nữa, đến đời Hùng-Thuần, tức là Phần-Mạo. Sau Hùng-Thuần chết, em Hùng-Thuần là Hùng-Thông giết con trai của Hùng-Thuần, lập lên mình. Hiện nay là Chúa nước Sở.

— Các nước Hớn-đông chỉ có nước Tùy là lớn hơn hết. Chúa-Công nên cất binh sang dọa nước Tùy rồi cho sứ sang cầu hòa. Hễ nước Tùy mà đầu phục thì các chư-hầu khác phải nghe theo.

Hùng-Thông khen phải, bèn bổn thân đem đại-binh sang đóng nơi đất Hà, rồi cho quan Đại-phu Viễn-Chương vào nước Tùy hòa-giải.

Lúc bầy giờ nước Tùy có một tôi hiền là Quý-Lương, và một nịnh thần là Thiều-Sư. Hai người nầy luôn luôn có những ý-kiến chồng đối nhau. Tùy-hầu lại tin dùng kẻ nịnh, nên Thiều-Sư rất được nhiều quyền thế.

Khi có sứ nước Sở đến giảng-hòa, Tùy hầu cho đòi cả hai người đến vấn kế. Quý-Lương tâu :

— Nước Sở mạnh, nước Tùy yếu, nay lại đến cầu hòa ắt có điều ám-muội. Vậy bề ngoài, ta nên hòa dịu, mà bên trong phải hết sức đề phòng.

Thiều-Sư tâu :

— Lời ầy chưa chắc đã đúng, xin Chúa-công cho sang nước Sở để dò xét tình-hình đã.

Tùy-hầu nghe theo, khiến Thiều-Sư sang đất Hà để hội - đàm với Sở.

Đầu bá-Tỷ nghe tin sứ nước Tùy là Thiều-Sư đến, vội vào tâu với Hùng-Thông :

— Ta nghe Thiều-Sư là người ít trí, chỉ có tài dua-nịnh mà được Chúa nước Tùy yêu. Nay va phụng mạng sang đây ắt cũng để dò la hư thiệt. Vậy ta nên giấu các đạo binh tinh nhuệ đi, chỉ cho va xem những đội binh lão nhược. Hễ va kiêu-ngạo, mà trễ-biếng thì mới có cơ thắng dễ dàng được.

Quan Đại-phu Hùng xuất-Tỷ nói :

— Kế ầy cũng hay, song nước Tùy còn có Quý-Lương, ta khó mà che mắt va được.

Đầu bá-Tỷ nói :

— Kế đó không phải lợi cho ngày nay, mà sẽ có lợi cho ngày sau đó.

Hùng-Thông nghe theo, liền dàn các đội quân lão nhược ra rồi mới cho đòi Thiều-Sư vào ra mắt.

Thiều-Sư vào đến dinh Sở liếc mắt thầy hai bên quân sĩ gầy gò, ốm-yếu, liền lên mặt kiêu-căng, hỏi Hùng-Thông :

— Hai nước chúng ta bờ cõi ai nầy giữ, cần gì quí-quốc phải nói đến chuyện giải hòa?

Hùng-Thông giả vờ nói :

— Nước tôi mấy năm liên tiếp bị mất mùa dân chúng đói khó,

sợ e các lân-bang đến hiếp chế nên phải cầu hòa với quý quốc để nhờ nhau trong lúc hoạn nạn.

Thiếu-Sư nói :

— Quí-quốc bất tất phải lo ngại. Các nước chư-hầu bên Hớn-đông nầy đều thần-thục nước tôi cả.

Sở Hùng-Thông bèn cùng với Thiếu-Sư kết ước. Đoạn hai đàng giã biệt, ai về nước nầy.

Thiếu-Sư về đến Kinh-đô, vào yết kiến Tùy-hầu, thuật lại tình hình quân binh nước Sở già nua, hèn yếu nói tiếp :

— Nước Sở sau khi kết-ước, họ lui binh trở về tức khắc. Điều đó tỏ rằng nước Sở rất sợ Tùy. Xin Chúa-công cấp cho tôi một đạo binh để đuổi theo đánh cho tan tành. Làm như vậy từ nay nước Sở sẽ không dám dòm ngó đến nước Tùy nữa.

Tùy-hầu nghe nói, còn đang lưỡng lự, Quý-Lương vội quỳ tâu :

— Tâu Chúa-công, nước Sở từ đời Phần-Mạo đến nay hùng cứ Giang-hớn, binh lương hùng mạnh. Nay Hùng-Thông là một kẻ háo chiến, đến đây cầu hòa ắt mưu độc kế, nếu Chúa-công cho ra quân, e lắm mưu nước Sở đó.

Tùy-hầu rũ quẻ, thấy điềm xấu, nên không cho Thiếu-Sư cất quân nữa.

Sở Hùng-Thông kéo binh về, nghe được tin Quý-Lương can Tùy-hầu không cho rượt theo mình, bèn đòi Đầu bá-Tỷ đến hỏi :

— Nay ta không gạt được nước Tùy để gây hấn, khanh có kế gì khác chăng ?

Đầu bá-Tỷ nói :

— Bây giờ phải làm kế hội các nước chư-hầu nơi Thẩm-Lộc, thuộc nước Sở. Nếu Tùy-hầu không đến, ta sẽ cất binh sang đánh về tội bội ước.

Hùng-Thông chuẩn tấu, sai sứ đi khắp các nước Hớn-đông mời đến đất Thẩm-Lộc để phó hội.

Các nước đều tế-tựu đủ mặt, duy có nước Hoàng và Tùy không đi dự. Hùng-Thông bèn cho hai sứ-giả Cừ-Chương và Khuất-Hà sang hai nước Hoàng và Tùy để trách-cứ. Nước Hoàng cho người đến tạ tội. Còn nước Tùy vẫn im lim, không nói gì cả.

Hùng-Thông lấy cớ ấy, cất quân sang đánh Tùy ; binh tướng đóng đồn nơi sông Hoài và sông Hớn.

Tùy-hầu nghe được tin, vội vã họp các quan thương nghị.

Quý-Lương tâu :

— Nước Sở mới họp chư-hầu, thế rất mạnh, quân ta khó thắng nổi. Theo ý tôi, nên sai sứ đến cầu hòa. Nếu nước Sở lui binh ta giữ niềm hòa hảo, bằng cố đánh, quân-sĩ nước ta sẽ căm phẫn. Chừng

ày, ta lấy nhân-tâm làm sức mạnh mà thắng địch.

Thiếu-Sư nghe nói cười xòa :

— Sao ngài lại nhát gan đến thế. Đáng gì một mớ binh lao, mã liệt của nước Sở mà phải hạ mình đi cầu hòa. Nếu ta không đánh gặp e binh Sở lại có thì giờ rút về nước, thì uổng lắm!

Tùy-hầu nghe theo lời Thiếu-Sư, bèn phong Thiếu-Sư làm chức Nhung-hữu, Quý-Lương làm Ngự-xa, còn bổn thân dẫn đạo trung quân kéo đến đóng dưới chân núi Thanh lâm-Sơn mà nghênh chiến.

Sau khi xem xét địch tình, Quý-Lương nói với Tuỳ-hầu :

— Quân Sở chia làm hai đạo. Theo phong-tục nước Sở, đạo tả-quân là chính, ắt có vua Sở ngự nơi đây, và có nhiều tinh binh hộ-giá. Vậy ta nên đánh vào phía hữu để uy-hiếp địch trước.

Thiếu-Sư nói :

— Đã đem binh đi đánh giặc mà còn sợ không dám đánh vào bộ đầu não của địch thì thật là kẻ không biết dụng binh. Xin Chúa-công cứ cho đánh vào đạo binh phía tả để bắt vua Sở kẻo mất thì giờ vô ích. *

Tuỳ-hầu nghe theo, đốc binh xông vào phía tả. Bên Sở mở trận cho quân Tùy kéo vào. Vừa đến giữa trận, binh-phục của Sở nổi dậy, ó lên một tiếng, kéo nhau vây phủ tứ bề. Thiếu-Sư giao chiến với tướng nước Sở là Đầu-Đơn chưa đặng mấy hiệp, đã bị Đầu-Đơn chém một đao rơi đầu.

Quý-Lương thấy thế đã nguy, liều chết phò Tùy-hầu mở đường máu mà chạy. Tùy-hầu phải cởi bỏ mũ áo, lộn trong đám tàn-quân mới thoát nổi vòng vây.

Chạy ước năm dặm, Tuỳ-hầu mới dám dừng lại, kiểm điểm binh mã hao hơn phân nửa, bèn nói với Quý-Lương :

— Bởi ta không nghe lời ngươi nên mới bị thảm-bại như vầy. Thiếu-Sư hiện giờ ở đâu ?

Quân-sĩ kể lại việc Thiếu-Sư bị tử trận, Tuỳ-hầu thương tiếc chẳng cùng. Quý-Lương tâu :

— Chúa-công chớ tiếc làm chi, bây giờ chỉ còn một kế là nên cầu hòa với Sở, mặc dầu đã muộn, nhưng vẫn còn hơn.

Tùy-hầu nói :

— Bây giờ ngươi liệu thế nào ta cũng chấp-thuận. Vậy ngươi hãy thay ta mà đến dinh Sở xem sao.

Quý-Lương tuân lệnh, một mình thẳng đến trại Sở, vào tâu với

---

* *Những kẻ hữu dõng vô mưu thường có tánh tự-phụ, tự-đắc. Chỉ thấy mình mà không biết đến cái hay của kẻ khác. Đời nào cũng thế những kẻ tự cho mình hay thường là những kẻ dốt nát.*

Hùng-Thông, xin nghị hòa.

Hùng-Thông cả giận mắng :

— Chúa của ngươi đã bội-thề, bỏ việc phó hội, lại còn đem binh đánh với ta. Nay bị thua mới đến cầu-hòa, hành động ấy tỏ ra kẻ gian-dối.

Mặc dầu Hùng-Thông thét mắng, nét mặt Quý-Lương vẫn thản-nhiên, không chút sợ sệt chậm rãi đáp :

— Ngày trước, nước Tuỳ vì có Thiều-Sư là một tôi nịnh, ép vua làm điều quấy. Nay Thiều-Sư đã chết, Chúa-công tôi đã ăn-năn. Nếu Hiến-hầu vui lòng giao-hảo để thêm vây cánh, chẳng có lợi cho nước Sở lắm sao ?

Đầu bá-Tỷ nghe Quý-Lương nói, bèn tâu với Hùng-Thông :

— Thiều-Sư chết, quả lòng trời chưa muốn nước Tuỳ diệt. Vậy ta không nên trái ý trời. Xin Chúa-công hãy xử hòa, lợi dụng nước Tuỳ làm đầu xướng cho các nước Hớn-đông, ca tụng nước Sở, rồi Chúa công nhân đó xưng đỡ vương-hiệu đặng trấn phục Man-di, như vậy có lợi cho nước Sở hơn.

Hùng-Thông nghe theo lời Đầu bá-Tỷ, bèn khiến Viễn-Chương nói riêng với Quý-Lương rằng :

— Chúa tôi có đất Giang-Hớn rất rộng, nay muốn tạm xưng vương hiệu đặng có oai mà trị Man di. Vậy nếu Tùy-hầu bằng lòng rủ các chư-hầu đến xin với Châu.hoàn-Vương việc ấy, thì Chúa-công tôi sẽ ngưng binh mà đợi vương-mạng.

Quý-Lương ra về, đem việc ấy báo lại với Tùy-hầu. Tùy-hầu vì sợ sệt, nên rủ các chư-hầu Hớn-đông vào triều Châu, xin cho Hùng-Thông được tạm xưng vương-hiệu.

Châu hoàn-Vương không thuận ý, khiến các chư-hầu phải cúi lạy lui về.

Hùng-Thông nghe tin nổi giận nói :

— Tiên nhân của ta là Giục.Hùng có công giúp Văn-Vương, Võ-Vương, dựng nên nhà Châu, thế mà lại phong cho một nước Sở nhỏ bé nơi núi Kinh-sơn. Đã bao năm ta đánh dẹp Man-di, mở mang bờ cõi, mà không hưởng được một tấc công lao. Trong lúc ấy Trịnh trang-Công bắn vai vua, vua vẫn bỏ qua, không vấn tội. Công không thưởng, tội không phạt, thì bảo các chư-hầu phải kính nể làm sao ! Và chăng, Tiên-quân của ta trước kia đã có xưng vương-hiệu, thì nay ta xưng vương cũng chỉ là phục chức cũ mà thôi, chẳng cần phải chờ Châu-vương thuận-ý.

Nói rồi tự lập mình lên làm Sở võ-Vương, giao hòa với Tùy-hầu rồi kéo binh về nước.

Các nước chư-hầu miệt Hớn-đông nghe nước Sở xưng Vương-hiệu đều sai sứ đến chúc mừng.

Châu hoàn-Vương hay tin, giận lắm nhưng không dám cất binh vấn tội, đành làm lơ.

Từ đó, nhà Châu càng ngày càng suy yếu, nước Sở mỗi ngày một cường thịnh. Sau Hùng-Thông chết, truyền ngôi lại cho con là Hùng-Á, dời đô sang đóng nơi đất Dĩnh, âm-mưu xâm phạm bờ cõi nhà Châu.

Nói về Trịnh trang-Công, từ khi đánh thắng nhà Châu trở về, trong nước thái bình, lo sửa sang triều chính, phong cho Công-tử Ngươn đất Lịch-Ấp, các quan đại thần cũng đều được phong thưởng duy chỉ có Chúc-Đam không hưởng được ân-huệ nào cả.

Chúc-Đam buồn ý, vào triều khiếu -nại. Trịnh trang-Công nói :

— Ngươi đã bắn trúng Thiên-tử, nếu ta phong chức cho ngươi e mang tiếng với thiên-hạ. *

Chúc-Đam ngậm hờn, nhưng không dám nói. Về đến tư dinh phát sanh chứng ung-thư mà thác. Trịnh trang-Công ban cấp tiền bạc cho gia đình vợ con, rồi lo việc tống táng rất trọng hậu.

Qua đến năm thứ mười chín, đời Châu hoàn-Vương, Trịnh trang-Công lâm bịnh rất nặng.

Biết mình không thể sống được lâu, bèn kêu Tề-Túc đến bên giường nói :

— Ta có cả thảy mười một đứa con, trừ Thể-tử Hốt ra, thì còn có Công-tử Đột, Công-tử Vĩ, Công-tử Nghi đều là những người có nhân-cách. Trong số đó, ta xét thấy Công-tử Đột tài trí hơn cả. Ta muốn truyền ngôi cho Đột chẳng biết ý khanh thế nào ?

Tề-Túc tâu :

— Tâu Chúa-công. Thể-tử Hốt là trưởng-tử, được Chúa-công phong tước, lâu nay lập nhiều công trạng, lại được dân chúng kính vì. Nay Chúa-công muốn bỏ trưởng mà lập thứ, hạ thần rất khó phụng mệnh.

Trịnh trang-Công nói :

— Ta vẫn biết Công-tử Đột thuộc dòng thứ, song tánh Đột ngang-ngạnh, Không chịu ở dưới ai. Vì muốn cho gia-đình thảo thuận

---

* *Đánh thắng giặc đã không được thưởng còn bị khiển trách. Nếu không có Chúc-Đam bắn nhằm vai Châu-vương, binh Châu đâu có rút về, và nước Trịnh chắc gì tồn tại. Thế mà Chúc-Đam không có công, thật cũng uất thay !*

Tuy nhiên, nếu Trịnh trang-Công phong thưởng cho Chúc-Đam, tỏ ra Trịnh trang-Công có ý phản vua, mất cả đại nghĩa, thì việc không phong thưởng kẻ cứu nước cũng phải lắm. Cho hay quyền lợi chung đôi lúc mâu thuẫn.

ta mới có ý đó. Tuy nhiên, xét lại làm như vậy sẽ không đúng đạo nhân luân. Thề thì phải đưa Công-tử Đột đến ở một nước khác mới yên nhà, yên nước được.

Tê-Túc nói :

— Biết ý con không ai hơn là cha. Vậy xin Chúa-công cứ định liệu.

Trịnh trang-Công thở dài nói :

— Thề là từ nay nước Trịnh sắp phải trải qua bao nhiêu tai biến.

Nói rồi đòi Công-tử Đột dạy phải sang nước Tống mà cư ngụ.

Khi Trịnh trang-Công mất, triều thần tôn Thề-tử Hốt lên nối ngôi, xưng là Trịnh chiêu-Công.

Trịnh chiêu-Công sửa sang việc triều-chính, sai sứ sang kết giao với các nước chư-hầu, và sai Tê-Túc sang Tống để dò xét tin tức Công-tử Đột.

Nguyên mẹ Công-tử Đột là con Ung-thị, người nước Tống. Hiện dòng đõi Ung-thị đang được Tống trang-Công mến yêu. Khi Công-tử Đột sang Tống, tỏ ý với Ung-thị muốn cướp ngôi Thề-tử Hốt. Ung-thị liền vào yết kiến Tống trang-Công, kể rõ sự tình. Tống trang-Công có ý muốn giúp Công-tử Đột tiềm vị.

Kẻ nghe Tê-Túc sang Tống cầu hòa, Tống trang-Công mừng rỡ nói :

— Chỉ dùng một mình Tê-Túc cũng đủ cho Công-tử Đột trở về lên ngôi nước Trịnh được.

Bèn sai tướng Nam-cung Trường-Vạn mai phục sẵn một đoàn giáp-sĩ, đợi Tê-Túc đến để thi kế.

Tê-Túc vào triều bái Tống trang-Công vừa rồi, thì quân giáp-sĩ lẹ làng nhảy ra thọp ngực Tê-Túc trói lại.

Tê-Túc la lớn :

— Kẻ ngoại-thần nầy có tội chi mà trói ?

Tống trang-Công nói :

— Ngươi cứ an lòng vào chồn quân phủ rồi sẽ thầy tội lỗi.

Quân Giáp-sĩ dẫn Tê-Túc đem giam vào quân phủ, canh gác rất cẩn mật. Đêm ấy, quan Thái-Tể nước Tống là Hoa-Đốc đem rượu thịt đến quân-phủ thăm Tê-Túc.

Tê-Túc hỏi :

— Chúa tôi cho tôi sang đây để giao hảo, xét mình không có tội gì, sao quí quốc lại có ý xử bạc ?

Hoa-Đốc nói :

— Không phải thế đâu ! Ai cũng biết Công-tử Đột là con nhà họ Ung, hiện được vua Tống quí mến. Nay Công-tử Đột cư

ngụ nơi nước Tống, lẽ nào vua Tống lại không giúp đỡ.

Tề-Túc nói :

— Giúp đỡ Công-tử Đột bằng cách đối xử với tôi như thế sao ?

Hoa-Đốc nghe nói mỉm cười rồi đáp :

— Đúng vậy ! Vua Tống thấy Thế-tử Hốt nhu nhược, không đáng mặt nối ngôi, muốn lập Công-tử Đột lên kế vị, nếu ngài bằng lòng việc ắt được trọng đãi.

Tề-Túc cau mày nói :

— Thế-tử Hốt phụng mệnh Tiên-công mà nối ngôi. Nay phế lập ắt lòng dân không thuận.

Hoa-đốc nói :

— Việc phế lập là việc thường trong thiên hạ, của những kẻ có sức mạnh. Nếu ngài thuận ý sẽ được Chúa-công tôi giúp sức.

Tề-Túc nói :

— Thôi, xin ngài hãy trở về tư-dinh mà an nghỉ. Tôi không thể chiều ý được.

Hoa-Đốc nói :

— Nếu thế thì tôi cũng chưa về được, vì lần nầy là lần chót mà tôi được hội-kiến với ngài. Ngài đã không nghe lời, Chúa-công tôi sẽ sai tướng Nam-cung Trường-Vạn đem quân đưa Công-tử Đột về nước để lên ngôi. Và trước khi làm cái việc đó, Chúa-công tôi buộc lòng phải khai đao chém ngài trước.

Tề-Túc túng thế phải vâng lời. Hoa Đốc chưa tin, nói :

— Nếu ý ngài đã quyết, xin thề lên một tiếng.

Tề-Túc thề rằng : « Nếu tôi không lập Công-tử Đột lên ngôi, xin đất trời tru diệt ! »

Hoa-Đốc đem việc ấy tâu lại với Tống trang-Công. Hôm sau, Tống trang-Công cho vời Công-tử Đột vào hậu cung, nói :

— Nay nước Trịnh đã lập Thế-tử Hốt lên ngôi, lại sai người đem mật thư đến đây bảo ta ngầm giết Công-tử thì sẽ hiến ba thành mà tạ ơn. Lòng ta không nỡ, muốn đưa Công-tử trở về Trịnh nối ngôi, ý Công-tử như thế nào ?

Công-tử Đột sụp lạy, tâu :

— Tâu Chúa-công, tôi mang thân sang đây, việc sống chết đều nhờ tay Chúa-công định liệu. Nếu tôi được nối ngôi, Chúa-công muốn gì mà chẳng được, cần gì phải dâng ba thành ?

Tống trang-Công rất mừng, nói :

— Ta đã bắt Tề-Túc giam ở Quân-phủ, cốt dùng vào việc nầy.

Nói xong, đòi Tề-Túc và Ung-thị đến nói rõ ý muốn của mình.

Lại bắt Công-tử Đột làm tờ cam kết nếu được lên ngôi phải dâng ba thành, một trăm đôi bạch-bích, một vạn nén vàng-kim, và hàng năm phải nộp ba vạn hộc thóc.

Tuy vậy, Tống trang-Công vẫn thấy chưa đủ bảo đảm sau nầy bèn bắt Tề-Túc phải gả con gái cho con trai Ung-thị là Ung-Củ, rồi dẫn Ung-Củ về Trịnh phong cho chức Đại-phu để coi sóc công việc làm của Công-tử Đột.

Trước tình thề đó Tề-Túc không dám cãi lời, đành phải tuân theo.

Bầy giờ Công-tử Đột cùng với Ung-Củ giả dạng làm lái buôn theo Tề-Túc về nước Trịnh.

Về đến nơi, Tề-Túc dẫn hai người vào tư-dinh, rồi cáo bịnh không vào chầu. Lại khiến quân giáp-sĩ phục khắp nơi.

Các quan nghe tin Tề-Túc bị bịnh kéo đến vấn an. Nhưng khi vào nhà thấy Tề-Túc vẫn khoẻ mạnh như thường, mặt mày tươi tắn, lấy làm lạ hỏi :

— Tướng-quân không có bịnh, cớ sao viện cớ không vào chầu ?

Tề-Túc đáp :

— Thân ta không có bịnh, mà nước ta đang có bịnh !

Các quan không hiểu, đều ngơ ngác nhìn. Tề-Túc nói tiếp :

— Ngày trước Tiên-công đưa Công-tử Đột sang trú ngụ nơi nước Tống, nay Tống sai tướng Nam-cung Trường-Vạn đem quân đánh mà lập Công-tử Đột lên ngôi. Vậy các quan có kế gì chống lại chăng ?

Các quan đều ngơ ngác nhìn nhau, nín lặng. Tề-Túc nói tiếp :

— Muốn tránh tai nạn cho nước Trịnh không gì hơn là phải lập Công-tử Đột lên ngôi ! Hiện Công-tử Đột đã có mặt nơi nhà tôi. Ý các quan thề nào cho biết ?

Cao cừ-Di trước đây có bất bình Thề-tử Hốt về việc ngăn cản Trịnh trang-Công không cho phong chức Thượng-khanh cho mình, nhơn cơ hội nầy liền đứng dậy rút gươm nói :

— Tướng-công định như thề thật là phúc cho nước Trịnh đó.

Các quan ngỡ Cao cừ-Di và Tề-Túc đã xếp đặt trước, ai nấy đều sợ sệt, cuối đầu tuân theo.

Tề-Túc liền mời Công-tử Đột ra ngồi trên sập, rồi cùng Cao cừ-Di cúi lạy. Các quan không biết làm thề nào cũng phải lạy theo.

Kế đó, Tề-Túc làm một tờ biểu lấy đủ chữ ký của các quan, dâng lên cho Trịnh chiêu-Công. Trong biểu đại-khái nói : « Nước Tống cất binh đưa Công-tử Đột về Trịnh. Chúng tôi không thề phụng thờ Chúa-công được nữa. »

Đồng thời, Tề-Túc lại viết mật thư trao riêng cho Trịnh

chiêu-Công. Trong thư nói :

« Chúa công nối ngôi là điều không phải ý của Tiên-công. Đó là do tôi đã cản đán Khi tôi đi sứ, nước Tống lại bắt giam tôi, ép lập Công-tử Đột lên kế vị. Tôi thiết nghĩ, nếu đem thân liều chết, sẽ không giúp ích được cho Chúa-công sau nầy. Vì vậy, ép lòng phải nhận lời. Nay các quan đều sợ nước Tống mà nghe theo, xin Chúa-công khá mau tìm nơi lánh nạn, để chờ cơ hội phục-nghiệp. Lòng tôi có trắc-ẩn xin Hoàng-thiên tru diệt. » *

Trịnh chiêu-Công xem tờ biểu-chương và bức mật thư xong, xét thấy mình cô thế, không còn ai giúp đỡ nữa, bèn bỏ trốn sang nước Vệ.

Công-tử Đột lên ngôi, xưng hiệu là Trịnh lệ-Công. Mọi việc quốc - chính đều giao cho Tề - Túc. Tề - Túc giữ lời, gả con gái cho Ung - Cử, và xin Trịnh lệ - Công phong cho Ung - Cử làm chức Đại-phu.

Khi còn ở bên Tống, Trịnh lệ-Công chơi thân với Ung-Cử, nên nay Ung-Cử rất được tin dùng, không kém gì Tề-Túc.

Việc Trịnh lệ-Công tiềm ngôi không làm cho dân-chúng phẫn uất lắm, duy có Công - tử Vi và Công - tử Nghi tỏ ý bất bình, lại sợ lâm hại đến bản thân, nên Công-tử Vi trốn qua nước Sái, còn Công-tử Nghi trốn qua nước Trần lánh nạn.

Tống trang-Công hay được tin Trịnh lệ-Công đã tức vị, vội sai sứ đến chúc mừng.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Ỷ công-lao, Tống trang-Công đổi của.
Giết rể Ung, Trịnh Tế-Túc đuổi vua.

Sứ Tống sang Trịnh tuy là bề ngoài để chúc mừng, song bên trong cốt đòi các lễ vật đã giao ước. Trịnh lệ-Công thấy vậy, kêu Tề-Túc hỏi :

— Trước kia, vì muốn nối ngôi, nên vua Tống yêu-sách bao nhiêu ta cũng phải chịu. Nay mới vừa lên ngôi, chưa đặng

* *Có kẻ mắng giặc không sợ rơi đầu, dù phải chết không để mất danh-tiết. Những kẻ trung nghĩa ấy đặt danh-tiết cá-nhân trên lợi ích chung của đại cuộc. Còn có kẻ vì trung mà bỏ cả danh tiết, mưu cầu cho ích lợi lớn lao sau nầy. Hai bên vẫn được coi là trung nghĩa cả. Cái trung ở trường-hợp thứ nhứt gọi là « dũng », cái trung ở trường-hợp thứ hai gọi là « trí ». Nếu hai đức tính ấy gồm lại mới thật là « anh-tài ».*

bao âu mà phải dâng ba thành, cùng các lễ vật cho Tống, thì các kho tàng sẽ trống rỗng, các chư - hầu sẽ cười ta, biết liệu làm sao ?

Tề-Túc nói :

— Bây giờ phải trả lời với Tống trang - Công là nhân-tâm chưa định, nếu giao đất cát e có biến. Vậy xin đem sưu thuế ba thành mà nạp còn ngọc - bích cùng vàng lụa thì ba phần trả một, số lúa hẹn năm tới sẽ dong.

Trịnh lệ-Công nghe theo, viết thư trả lời cho vua Tống, xin nạp ba chục bích ngọc, và ba nén vàng ròng, kỳ dư hẹn lại năm tới sẽ tính.

Sứ-giả mang thư về. Tống trang-Công cả giận mắng :

— Kẻ đã chết đi, được ta cứu sống, đưa lên địa-vị, giàu sang, lẽ ra phải biết ơn ta mới phải, sao lại hẹp hòi ?

Nói rồi, sai sứ trở lại nước Trịnh, quyết đòi cho đủ số nợ mới nghe.

Lần nầy Trịnh lệ-Công cũng lại bàn với Tề-Túc, rồi đem nạp hai vạn thùng thóc mà thôi.

Sứ giả trở về, Tống trang-công vẫn không bằng lòng, sai đi lần nữa, bảo Trịnh lệ-Công rằng : « Nếu không nộp đủ số tiền nợ đã giao ước, Tề-Túc phải qua thương-thuyết lại mới được.»

Tề-Túc thấy Tống trang-Công xử sự như thế, bèn nói với Trịnh lệ-Công :

— Nước Tống vốn mang ơn Tiên-Công ta nhiều lắm, thế mà ngày nay cậy chút công lao quên điều nhân nghĩa. Vậy xin Chúa-công cho tôi sang Tề và Lỗ, nhờ hai nước ấy can thiệp giùm mới được.

Trịnh lệ-Công nói :

— Biết Tề và Lỗ có vì ta mà can thiệp chăng ?

Tề-Túc nói :

— Trước kia Tiên-công ta đi đánh nước Hứa và Tống được Tề và Lỗ giúp sức. Mối tình ấy chưa mờ phai. Lỗ-hầu được lên ngôi cũng nhờ Tiên-công ta đó. Nếu Tề phụ bạc, thì Lỗ không lẽ chối từ.

Trịnh lệ-Công nói :

— Muốn làm cho Tống trang-Công khỏi ác cảm với ta thì phải dùng kế chi ?

Tề-Túc nói :

— Trước kia vua nước Tống bị giết, lập con vua là Công-tử Bằng, Tiên-công ta cùng Tề với Lỗ đều giúp việc ấy. Sau đó, Tống có đem một cái vạc lớn mà tặng cho Lỗ, lại đem một cái chén ngọc, tặng cho Tiên-công để đền ơn. Nay tôi sang Tề và Lỗ, nhờ hai nước ấy thương thuyết với Tống đem trả cái chén ngọc ấy, để Tống nhớ

chuyện cũ mà thẹn, không dám kể công nữa.

Trịnh lệ-Công nghe nói mừng rỡ, khen Tề-Túc là mưu lược, vội sai sứ-giả mang lễ vật rất hậu đến nước Tế và Lỗ để thương-thuyết việc ấy.

Sứ Trịnh qua Lỗ kể hết đầu đuôi sự việc. Lỗ-hầu cười lớn, nói :

— Trước kia Chúa Tông chỉ đem đến cho ta một cái vạc, mà ta còn giúp đỡ thay, huống chi nay Trịnh-hầu đem lễ vật rất nhiều, lẽ nào ta lại làm lơ.

Bèn nhận lễ vật, hứa sẽ can thiệp. Sứ Trịnh tạ ơn lui về.

Còn sứ-giả của Trịnh sang Tế cũng thuật lại đầu đuôi sự việc. Tế hi-Công vốn có cảm-tình với Thê-tử Hốt, song Tế hi-Công nhớ đến công trạng của Thê-tử Hốt giúp mình thắng giặc Bắc-Nhung, nên lòng không vui, hỏi sứ-giả :

— Thê-tử Hốt bị tội gì mà nước Trịnh lại phế đi, lập Công-tử Đột ? Ta nhất định hưng binh vấn tội, đừng hòng đem lễ vật đến nhờ ta !

Nói xong, trả hết lễ vật, đuổi sứ về nước. Sứ-giả trở về thuật lại mọi việc. Trịnh lệ Công thất kinh, nói với Tề-Túc :

— Nước Tế đã không nhận giúp ắt nay mai kéo binh đến vấn tội. Ta phải lập mưu gì mà cự địch ?

Tề-Túc nói :

— Xin Chúa-công chớ lo. Tôi xin chỉnh tu binh mã để phòng cái ngày đó.

Trịnh lệ-Công nơm-nớp lo âu, nhưng không biết làm sao hơn, đành lặng thinh mà chờ ngày binh biến.

Giữa lúc đó thì Lỗ hầu sai sứ sang mời Tông đến đất Phó-chung để phó hội mà bàn việc giúp Trịnh.

Trong cuộc hội kiến. Lỗ hoàn-Công đem việc Trịnh lệ-Công nhờ mình mà nói lại.

Tông trang-Công nói :

— Trịnh-Đột trước kia chỉ là một cái trứng, nhờ tôi ấp cho nở ra, nay được làm chúa một cõi sơn-hà lại quên điều ước hẹn. Hiến-hầu bảo tôi ngồi yên được sao ?

Lỗ hoàn Công nói :

— Ngài đã gia ơn cho Trịnh, thì Trịnh nào dám quên. Ngặt vì nỗi nghiệp chưa bao lâu, khố tàng thiếu hụt, chưa thể thanh-toán nổi cùng một lúc. Vậy tôi xin bảo lãnh món nợ ấy cho.

Tông trang-Công nói :

— Được ! sổ vàng ngọc có thể nói là kho tàng thiếu thốn còn như giao đất ba thành chỉ một lời là xong, thế mà Trịnh-Đột không

nói đến thật quả đứa bội nghĩa.

Lỗ hoàn-Công nói :

— Đất của tiến-nhân, nếu Trịnh lệ-Công đem giao cho nước khác e thiên hạ chê cười, lòng dân không phục, nên mới đem sổ thuế ba thành mà nạp cho Hiến-hầu. Tôi nghe Trịnh đã đem đến mấy muôn hộc lúa nạp cho nước ngài rồi mà !

Tống trang-Công nói :

— So với điều ước thì có thấm vào đâu. Việc này tôi không thể nào bỏ qua được, xin Hiến-hầu chớ nhọc công.

Thấy Tống trang-Công khăng khăng cố chấp, Lỗ hoàn-Công tức giận bỏ ra về, sai sứ sang nước Trịnh thuật lại cho Trịnh lệ-Công hay.

Trịnh lệ-Công liền khiến Ung-Củ đem cái chén ngọc đến nhờ Lỗ-hầu thương lượng với Tống trả thay vào việc nộp đất ba thành. Lại đem thêm ba mươi cặp bạch-bích, hai ngàn nén vàng kim nữa.

Thấy vậy Lỗ hoàn-Công cũng nể lòng thân hành sang nước Tống một phen nữa. Lần nầy hai vua gặp nhau nơi đất Cốc-châu.

Lỗ hoàn-Công nói :

— Hôm trước Hiến-hầu trách Trịnh không nạp đủ lễ vật nên nay Trịnh lại cậy tôi đến nạp thêm.

Tống trang-Công không nói một lời cảm ơn, lãnh đạm hỏi :

— Còn đất ba thành bao giờ mới nạp ?

Thái độ ấy làm cho Lỗ hoàn-Công bất bình, song đã trót làm ơn cho Trịnh, đành nén giận, nói :

— Trịnh-Đột không thể vì ơn riêng của mình mà cắt đất đem nạp cho một nước khác. Nay xin dâng vật nầy để thế cho ba thành.

Đoạn, khiến quân đem lễ vật vào.

Tống trang-Công nghe nói đến hai tiếng « ơn riêng » lòng đã bất-bình lại thấy quân đem đến dâng một chiếc chén ngọc, chiếc chén mà trước kia nước Tống đã khẩn-lễ cho nước Trịnh, lòng thêm bực tức, mặt sầm lại, nói :

— Vật nầy để làm gì ?

Lỗ hoàn-Công đáp :

— Ngày trước, vì nước Trịnh có chút ơn riêng với quí-quốc, nên được quí-quốc tặng cho bảo-vật ấy. Nay Trịnh-Đột nghĩ lại không dám tham-lam, gởi qua trả lại quí-quốc để quí quốc xét tình mà tha cho việc nạp đất, thì không những Trịnh-Đột mang ơn, mà Tiên-công cũng rất lấy làm may mắn.

Tống trang-Công nghe nhắc lại chuyện xưa, lòng hổ thẹn đáp :

— Việc ấy đã chôn sâu trong dĩ-vãng, đâu có liên quan gì với hiện tại ?

Lỗ hoàn-Công nghe nói trố mắt nhìn, không làm sao hiểu được câu nói của kẻ tham lam.

Vừa lúc ấy có sứ nước Yên là Yên-Bá đến xin ra mắt.

Tống trang-Công cho vào. Yên-Bá bước đến thi lễ, và nói :

— Nước tôi giáp với nước Tề, thường bị binh Tề kéo vào quấy nhiễu, dân chúng không an. Nay tôi vưng lệnh Yên-chúa đến đây nhờ Chúa-công điều đình giúp với Tề, cho nước tôi được sống trong cảnh yên vui.

Tống trang-Công nhận lời. Lỗ hoàn-Công nói :

— Nước Tề vẫn có cựu hiềm với nước Kỷ nữa, vì thế năm nào cũng đem quân đánh phá. Nếu ngài điều giải giúp nước Yên thì tôi cũng sẽ xin nói giúp cho nước Kỷ, để bá tánh khỏi nạn binh đao.

Kế đó, ba nước Lỗ, Tề và Yên cùng tuyên thệ kết thân với nhau rồi chia tay ra về.

Tống trang-Công lại khiến người qua nước Trịnh đòi nợ mãi.

Trịnh lệ-Công không biết làm sao sai sứ sang nước Lỗ khẩn cầu một phen nữa. Lỗ hoàn-Công bất đắc dĩ phải cho người sang mời vua Tống họp nơi đất Hư-qui, để quyết-định việc nước Trịnh.

Tống trang-Công từ chối, sai sứ đến nói với Lỗ hoàn-Công rằng : « Tống với Trịnh có lời giao ước riêng, xin các chư-hầu chớ can thiệp. »

Lỗ hoàn-Công nổi giận mắng :

— Dẫu một đứa thường dân mà tham lam, bất tín cũng chẳng ra chi, huống hồ một ông vua ! *

Bèn lên xe, thẳng đến nước Trịnh, bàn với Trịnh cử binh sang đánh Tống.

Vua Tống hay được tin ấy, lòng lo-lắng, lại được nghe nước Tề bất-bình với Trịnh lệ-Công, nên nhơn cơ hội sai Công-tử Du qua Tề kể tội Trịnh lệ-Công, và xin Tề giúp quân đánh Trịnh để phế Công-tử Đột, phục nghiệp cho Thế-tử Hốt. Mặt khác, cầu hòa giúp cho nước Yên.

Sứ giả đi chưa về, thì có tin từ biên-cương báo về : « Lỗ với Trịnh hiệp binh đến đánh. Nay đã gần tới đất Thơ-Dương.

---

* *Câu nói nầy rất chí-lý. Người ta thường nói : « Những kẻ tham lam hầu hết là những người vong ân » tưởng cũng đúng lắm ! Xem như trường hợp Tống trang-Công thì rõ. Những kẻ đã đặt tiền của lên trên nhân nghĩa thì làm sao còn trọng nhân nghĩa được nữa ! Mà kẻ đã không biết trọng nhân nghĩa tức là kẻ vong ân.*

Tống trang-Công nghe báo thất kinh, vội vã đòi quần-thần đến nghị-kế.

Công-tử Nghị-Thuyết nói :

— Quân-lực mạnh hay yếu là do hành động chính-nghĩa hay phi-nghĩa. Bởi ta tham của hối-lộ, gây nỗi bất bình nên Lỗ và Trịnh mới có cơ hiệp binh chinh-phạt. Bây giờ ta phải chịu lỗi, giữ niềm hòa hảo cho hợp với lòng dân.

Tướng Nam-cung Trường-Vạn nói :

— Giặc đến bên thành, chưa rờ tới lưỡi gươm đã tính việc hạ mình, thế thì còn chi là thể diện nước nhà ?

Thái-tể Hoa-Đốc nói :

— Lời của Trường-Vạn nói rất phải, xin Chúa-công chớ do dự làm nhục chí ba quân.

Tống trang-Công liền sai tướng Nam-cung Trương-Vạn, hợp với Mãnh-Hoạch làm tiên-phuông dẫn ba trăm chiến - xa ra khỏi thành nghênh-chiến.

Hai bên dàn quân đâu đó sẵn sàng. Lỗ hoàn-Công và Trịnh lệ-Công ngồi chung một xe, lướt đến bên thành kêu Tống trang-Công ra nói chuyện.

Tống trang - Công vì mắc cỡ, giả bệnh không ra. Nam - cung Trường-Vạn đứng xa thấy trên xe có cắm hai cây tàn thêu biết là xe của hai vua Lỗ và Trịnh, bèn vỗ vai Mãnh-Hoạch, nói :

— Lần nầy tướng-quân không lập công thì đợi chừng nào ?

Mãnh-Hoạch hét lên một tiếng, tay cầm xà-mâu lướt đến giữa trận. Lỗ hoàn-Công và Trịnh hoàn-Công thấy tướng dữ, vội lui xe trở lại.

Tướng nước Lỗ là Công-tử Nịch, tướng nước Trịnh là Nguyên-Phốn vội xông ra cản Mãnh-Hoạch lại, nói :

— Mi tên họ là chi ? Làm chức gì mà hung-hăng lắm vậy ?

Mãnh-Hoạch đáp :

— Ta là Tiên-phuông Mãnh-Hoạch.

Nguyên-Phốn mắng rằng :

— Thật là đứa vô-danh tiểu-tốt, đã bất tài lại không sợ chết, hãy về kêu tên chánh-tướng của mi ra đây đặng ta chém đầu cho khỏi dơ lưỡi đao của ta !

Mãnh-Hoạch nổi giận vung xà-mâu đánh liền. Quân Trịnh và Tề vây chặt Mãnh-Hoạch vào giữa.

Thấy hai tướng mình không thắng nổi Mãnh-Hoạch, Lỗ hoàn-Công liền khiến hai đạo binh hậu đến tiếp-ứng. Mãnh-Hoạch cự không lại bị Lương-Tử là tướng của nước Lỗ, bắn nhằm cánh tay rớt xà-

mâu, nên bị trói.

Nam-cung Trường - Vạn hay được tin Mãnh - Hoạch thất trận, nghiến răng nói :

— Nếu không đánh giải thoát được cho Mãnh-Hoạch ta thề chẳng vào thành.

Nói rồi sai con trai lớn là Nam cung-Ngưu đem ba chục cỗ xe ra khiêu chiến. Nhưng lại dặn :

— Khi đầu chiến phải giả thua mà chạy, dụ địch đến cửa thành phía Tây ta sẽ có kế bắt nó.

Nam cung-Ngưu lãnh mạng, xua binh ra trận, cả tiếng mắng :

— Trịnh-Đột là đứa thất-phu bội nghĩa, hãy ra đây mà chịu chết.

Viên tùy-tướng bên Trịnh thấy Nam cung-Ngưu hãy còn niên thiếu bèn xông ra tiếp đánh. Vừa đánh được ba hiệp, Nam cung-Ngưu giả thua bỏ chạy. Tướng Trịnh rượt theo đến thành Tây bị Nam-cung Trường - Vạn phục binh bắt sống đem vào nạp cho Tống trang-Công.

Tống trang-Công sai sứ qua dinh Trịnh xin đổi Mãnh - Hoạch về. Trịnh lệ - Công chấp-thuận, mở trói Mãnh - Hoạch thả ra ngoài thành rồi dẫn viên tùy-tướng vào.

Giữa lúc quân hai bên đang cầm cự, chưa phân thắng bại, thì Công-tử Du phụng mạng Tống qua Tề mượn binh đánh Trịnh, đã trở về.

Tống trang-Công đòi vào bệ kiến.

Công-tử Du nói :

— Tề hi-Công vẫn có ý ghét Trịnh-Đột đoạt ngôi anh, song còn đang mắc đánh nước Kỷ. Nếu Tống hiệp binh với Tề đánh Kỷ thì Tề sẽ giúp Tống đánh Trịnh.

Tống trang-Công chưa biết liệu định lẽ nào, còn đang thương nghị.

Cũng cùng lúc đó, bên dinh Trịnh, Lỗ hoàn-Công và Trịnh lệ-Công đang bàn kế đánh Tống, xảy có sứ nước Kỷ đem thư đến cầu viện :

Lỗ hoàn-Công mở thư ra xem :

« Binh Tề đang đánh nước tôi quá ngặt. Nếu quân-hầu tưởng tình suôi gia lúc trước, đem binh cứu viện thì nước Kỷ tôi mang ơn chẳng nhỏ. Việc binh rất gấp, xin chớ diên trì. »

Lỗ hoàn-Công xem thư thất-kinh nói với Trịnh lệ-Công :

— Nước Kỷ có nạn, tôi không thể nào bỏ qua được. Nay thành nước Tống chưa thể phá gấp được, tôi phải tạm rút quân về để cứu nước Kỷ đã. Từ rày Tống không còn dám qua đòi hỏi lộ nữa đâu.

Trịnh lệ-Công nói :

— Nay ngài dời binh qua cứu nước Kỷ, tôi cũng đem hết binh gia trong nước theo ngài mà giúp nước Kỷ luôn thể.

Lỗ hoàn-Công nghe nói cả mừng. Hai vua lập tức truyền lịnh nhổ trại kéo binh thẳng quạ nước Kỷ.

Tống trang-Công thấy Trịnh, Lỗ bỗng nhiên rút quân, trong lòng nghi ngại, cho người đi dọ thám.

Quân thám-thính về báo : « Binh giặc đã kéo khỏi ải địa đầu, chắc là qua giúp nước Kỷ. »

Quan Thái-tể Hoa-Đốc tâu :

— Tâu Chúa-công Tế hi-Công đã hứa giúp ta đánh Trịnh thì ta cũng nên nhơn cơ hội nấy mà giúp Tế đánh Kỷ trước.

Thái-tể Hoa-Đốc nói vừa dứt tiếng thì tướng Nam-cung Trường Vạn bước ra nói.

— Tôi xin lãnh mạng đem quân đi đánh nước Kỷ cho.

Tống trang-Công chấp-thuận, phát cho hai trăm cỗ binh xa, lại khiến Mảnh-Hoạch làm tiên-phuông như cũ, ngày đêm kéo riết qua nước Kỷ để giúp Tể-hầu.

Giữa lúc đó, Tế hi-Công cũng đã cho sứ sang nước Vệ và nước Yên mượn thêm binh viện.

Vệ tuyên-Công vừa muốn phát binh giúp Tế thì bỗng lâm bịnh mà thác. Thể-tử Sóc lên nối ngôi, xưng hiệu là Vệ huệ-Công. Tuy còn mắc tang cha, song Vệ huệ-Công không dám chối từ, vội vã xuất binh kéo sang nước Kỷ.

Còn nước Yên, bầy lâu nay vẫn có ý cầu-thân với Tế, nay được dịp, lẽ nào từ chối. Thể là binh ba nước Tế, Vệ, Yên họp nhau đánh nước Kỷ rất ngặt.

Vua nước kỷ không dám chống cự, chỉ cố-thủ để chờ binh viện.

Ngày kia có quân vào báo :

« Nay quân hai nước Lỗ và Trịnh đã kéo đến giúp nước ta, xin Chúa-công liệu định ».

Kỷ-hầu nghe báo, lòng mừng khấp khởi, vội leo lên thành xem và truyền chuẩn bị cuộc đón tiếp.

Lỗ hoàn-Công vừa kéo binh đến, gặp Tế hi-Công giữa trận, bèn đáp lễ, và nói :

— Nước Kỷ có thân thuộc với tôi, vì vô lễ phạm đến qui-quốc, nên tôi vội vàng đến đây xin lỗi hộ.

Tế hi-Công nói :

— Nước Kỷ với tôi mang mối thù rất lớn, không thể dùng lời nói mà hỉ-xả được !

Lỗ hoàn-Công hỏi :

— Chẳng hay thù ấy là thù gì vậy ?

Tế hi-Công nói :

— Xưa tổ-tiên tôi là Ai - Công bị nước Kỷ dèm-pha nên vua Châu mổ bụng. Từ ấy đến nay đã trên tám mươi đời rồi, mà mối thù vẫn chưa báo được. Nay ngài đem binh giúp cho nước Kỷ, còn tôi phải đánh nước Kỷ để báo thù, thế thì chúng ta không cần phải bàn bạc làm gì.

Lỗ hoàn-Công cả giận, khiến Công-tử Nịch xuất trận. Bên kia, Tế hi-Công cũng khiến Công-tử Bành-Sinh vốn có sức mạnh phi thường, Công-tử Nịch làm sao cự lại, nên hai tướng cạnh của Lỗ-hầu là Trần-Tử và Lương-Tử thấy thế xông vào tiếp ứng.

Tuy nhiên, ba tướng Lỗ cũng không làm sao thắng nổi Công-tử Bành-Sinh được. Cuộc chiến đấu kéo dài mãi cho đến lúc quân Trịnh kéo đến phủ vây tứ phía. Tướng Trịnh là Nguyên-Phồn và Mạnh-Bá xông vào tiếp ứng. Trong thành Kỷ-hầu thấy bên ngoài đang giáp chiến, cũng mở cửa thành cho quân ào ra đánh một lượt. Công-tử Bành-Sinh nhắm cự không nổi phải kéo binh bỏ chạy, lại bị trúng một mũi tên gần vong mạng.

Lúc đó quân Tống cũng vừa kéo đến kịp thời, nhưng binh sĩ từ đàng xa mới đến, chưa định trú thì bị quân Trịnh tràn tới đánh rất hăng. Quân Tống bị thua bỏ cả khí giới mà chạy.

Tế hi-Công thấy quân sĩ mình chết quá nhiều, lại không còn lực lượng nào để duy trì nữa, đành kéo tàn quân trở về nước. Trước khi rút lui, Tế hi-Công chỉ vào thành nước Kỷ nói :

—Ta cùng nước Kỷ quyết chẳng đội trời chung.

Lỗ và Trịnh thắng trận, ra lệnh thu quân. Kỷ-hầu rước vào thành mở tiệc khoản-đãi.

Em của Kỷ-hầu là Dinh-Quý thưa rằng :

— Binh Tế thất trận, thù oán chưa tan, xin nhị vị quân-hầu ra ơn giúp cho một chước để có thể bảo tồn được nước Kỷ.

Lỗ hoàn-Công nói.

— Việc ấy sẽ tính sau, bây giờ không thể liệu nổi.

Rạng ngày Lỗ và Trịnh kéo quân về nước. Kỷ-hầu đưa khỏi ba dặm đường mới giã biệt.

Từ đó, chư hầu chia làm hai phe, một phe là Tống, một phe là Trịnh.

Tế hi-Công từ khi thất trận, lòng uất-ức đến nỗi sanh bịnh nặng, Một hôm, gọi Thế-tử Chư-Nhi đến bên giường dặn rằng :

—Nước Kỷ là kẻ thù bất cọng đái thiên .(1). Nếu sau nầy con diệt được nước Kỷ mà trả thù cho tổ tiên, ầy là điều chí-hiếu. Còn nếu con bất lực, không diệt nổi kẻ thù thì chớ vào nhà thái-miếu.

Thế-tử Chư-Nhi quỳ mọp xuống đất cúi đầu tuân mạng, Tế hi-Công lại cho đòi con trai của Di-trọng Niên là Công-tôn Vô-Tri vào, rồi nói với Chư-Nhi :

— Em một mẹ một cha với ta là Di-trọng-Niên chỉ sanh được một mình Vô-Tri nầy mà thôi. Con phải cư xử sao cho tử-tế, cũng như ta đã đối xử với em ta là Di-trọng Niên vậy.

Tế hi-Công trăn trối mấy lời rồi tắt thở. Các quan đưa Thế-tử Chư-Nhi lên ngôi, xưng hiệu là Tế tương-Công.

Nhắc qua Tống trang Công từ khi sang giúp Tế bị thua một trận mạnh giáp tơi bời lòng càng căm thù Trịnh hơn nữa. Bèn đem lễ vật sang các nước Vệ, Tế, Trần, Sái, mượn binh kéo qua đánh Trịnh để báo thù.

Trịnh lệ-Công muốn ra cự địch, nhưng Tề-Túc can rằng :

— Tống là nước lớn, nay đem toàn lực đến đây, quân ta cự sao lại. Chi bằng cố-thủ là hơn.

Nói rồi dạy quân đóng chặt cửa thành, cấm không cho tướng nào xuất quân cả. Trịnh lệ-Công đành chịu, không dám trái lời Tề-Túc.

Quân Tống đến bên thành khiêu chiến mấy phen, không thấy tướng Trịnh ra đánh, bèn phân nhau cướp phá quanh thành, lại lấy cột nhà Thái-miếu đem về làm cột thành, cốt làm nhục nước Trịnh.

Trịnh lệ-Công uất-ức, than rằng :

— Làm vua mà bị áp chế, tưởng không còn gì nhục bằng.

Từ đó, Trịnh lệ-Công có ý muốn giết Tề-Túc.

Lúc bầy giờ Châu hoàn-Vương đau nặng, liệu thể không sống được bao lâu, nên kêu Châu-công Hắc-Kiên vào nói :

— Nhà Châu mỗi ngày một suy yếu, trẫm cậy có các khanh gìn-giữ sơn hà. Nay trẫm không còn sống được nữa, đúng phép, Thái-tử Đà lên ngôi, song vì trẫm rất thương Hoàng-tử Khắc nên muốn cho Khắc sau nầy được nối ngôi anh nó.

Chẳng bao lâu Châu hoàn.Vương băng-hà. Triều-đình tuân theo Vương-mạng lập Thái-tử Đà lên ngôi, xưng hiệu là Châu trang-Vương.

Trịnh lệ-Công được tin Thiên-tử băng-hà, muốn sai người vào triếu điếu tang, Tề-Túc can rằng :

— Trước kia nhà Châu có thù với Tiên-công, hơn nữa Châu hoàn-Vương bị Chúc-Đam bắn một mũi tên, giận ầy chưa nguôi, nay

(1) *Chẳng chung đội trời.*

Châu hoàn-Vương chết, Chúa-công cho người đến điếu tang ắt sẽ bị nhục.

Trịnh lệ-Công lòng hoài-nghi không còn tin lời Tề-Túc nữa. Tuy ngoài mặt thản-nhiên, nhưng trong lòng cay đắng.

Một hôm Trịnh lệ-Công dạo mát ở huê-viên, có quan Ung-Củ theo hầu, bỗng có đàn chim bay qua, kêu hát véo von. Trịnh lệ-Công nhìn chim thở dài.

Quan Đại-phu Ung-Củ biết ý, hỏi :

— Tâu Chúa-công, trời đang tiết xuân, muôn hoa đua nở, chim hót chào mừng, sau Chúa-công lại không vui ?

Trịnh lệ-Công nói :

— Các giống chim đều được sung sướng, tự-do, không ai áp-chế. Còn ta tuy là vua nhưng không bằng giống chim.

Ung-Củ nói :

— Có lẽ Chúa-công đang nghĩ đến người đã đoạt lấy quyền hành trong nước chăng ?

Trịnh lệ-Công nín lặng, không đáp. Ung-Củ nói :

— Tôi thiết tưởng, làm con không giải được ưu-phiền cho cha là bất hiếu, làm tôi không giúp được vua trong lúc hoạn nạn là bất trung, nếu Chúa-công không cho tôi là kẻ hèn mạt thì dầu việc gì nguy hiểm đến đâu tôi quyết không từ nan.

Trịnh lệ-Công đuổi hết quân hầu ra ngoài, rồi hỏi Ung-Củ.

— Ngươi không phải là rể của Tề-Túc sao ?

Ung-Củ đáp :

— Tâu Chúa-công, tuy rể thật, song tình cha con đâu bằng tình vua tôi. Và lại Tề-Túc gả con gái cho tôi chỉ vì vua Tống ép buộc chứ đâu phải ý muốn.

Trịnh lệ-Công rõ được lòng Ung-Củ, bèn nói thẳng :

— Nếu ngươi giết được Tề-Túc ta sẽ phong cho người chức Thượng-khanh. Vậy ngươi có kế chi chăng ?

Ung-Củ suy nghĩ một lúc, rồi nói :

— Xứ Đông-giao bị quân Tống cướp phá, dân-tình đang đói khổ, nay Chúa-công sai Tề-Túc đến đó phát chẩn chiêu an. Tôi lợi dụng cơ hội ấy đãi rượu tiến hành, bỏ thuốc độc vào ly rượu mà giết đi là xong.

Trịnh lệ-Công nói :

— Kế ấy rất hay, song phải cẩn mật lắm mới được.

Ung-Củ về nhà, nghĩ đến vợ là Tề-thị trong lòng áy-náy không an, mặt mày có vẻ lơ láo.

Tề-thị thấy thế hỏi :

Hôm nay trong triều có việc gì quan hệ chăng ?

Ung-Củ lắc đầu, đáp :

— Không có việc gì cả.

Tề-thị không tin, gạn hỏi nhiều lần :

— Vợ chồng ở với nhau đã lâu lẽ nào không biết ý. Nếu tướng-quân có điều gì lo lắng xin cho thiếp biết, may ra thiếp có thể giúp được phần nào chăng.

Ung-Củ cực chẳng đã phải nói :

— Chúa-Công muốn sai nhạc-phụ ra Đông-giao mà ủy lạo dân-chúng. Lại khiến tôi dâng rượu tiễn hành để chúc thọ nhạc-gia.

Tề-thị hỏi :

— Dâng rượu để chúc thọ nhạc-gia việc gì tướng quân lại lo lắng như vậy. Thiếp tưởng trong triều có điều chi rắc-rối mà tướng quân không muốn cho thiếp biết.

Ung-Củ nói :

— Không có việc gì cả. Sai nhạc-phụ đến Đông-giao, chỉ là mệnh vua, phu-nhân chớ hỏi nhiều.

Thái độ và lời nói của Ung-Củ làm cho Tề-thị càng nghi ngờ thêm, mới lập kế phục rượu cho Ung-Củ uống thật say, rồi đợi lúc Ung-Củ đang ngủ mơ màng, đập mạnh vào vai hỏi lớn :

— Này, Chúa-công sai mày giết Tề-Túc mà mày lại quên rồi sao?

Trong lúc đang ngủ, Ung Củ giật mình đáp :

— Việc ấy tôi đâu dám quên !

Tề thị thất kinh, rõ được tâm trạng của chồng, đứng nhìn chồng mà đôi dòng nước mắt chảy ròng ròng. Rồi nàng tự nghĩ :

— Có thể như thế được sao ? Hay chàng đã vì hoảng hốt mà nói sảng ?

Sáng ngày, Tề-thị nói với Ung-Củ :

— Tướng-quân có ý muốn giết phụ-thân, việc ấy tôi đã rõ.

Ung-Củ giựt mình nhìn vợ nói :

— Ấy chết ! ta có bao giờ dám làm điều vô đạo ! Sao phu-nhân lại nghĩ thế ?

Tề-thị nói :

— Đêm hôm qua tướng-quân say rượu đã nói rõ thiếp rồi, bây giờ còn giấu làm chi.

Ung-Củ rướm mồ hôi trán, nhìn vợ, hỏi :

— Nếu quả có việc ấy thì phu nhân nghĩ thế nào ?

Tề-thị ngao ngán thở dài. Rồi như để soi sáng tấm lòng ác hiểm của chồng, nàng giả vờ nói :

— Đã lấy chồng thì theo chồng, tướng quân hỏi làm gì câu ấy !

Ung-Cù nghe vợ nói mừng rỡ, đem đầu đuôi câu chuyện thuật lại một hồi. Tề-thị nói :

— Phụ thân thiếp là một kẻ đa mưu, túc trí, e không dám đi, xin cho thiếp vào tư-dinh xét thử tình ý như thế nào.

Ung-Cù mừng rỡ nói :

— Nếu việc thành, tôi được lên chức Thượng-khanh thì phu-nhân cũng được vinh hiển trọn đời.

Tối hôm ấy, Tề-thị ghé về tư-dinh thăm mẹ. Tề-Túc phu-nhân thấy con về, mừng rỡ hỏi :

— Lâu nay con vẫn được mạnh giỏi chứ ?

Tề-thị không đáp, buồn-bã hỏi mẹ :

— Chồng với cha, nên trọng đàng nào hơn ?

Câu hỏi lạ lùng ấy làm cho Tề-Túc phu-nhân ngạc nhiên, nói :

— Sao con lại hỏi vậy ? Chồng với cha đàng nào mà chẳng trọng ?

Tề thị nói :

— Nhưng nếu gặp trường hợp giữa cha và chồng có điều mâu thuẫn nhau thì nên trọng đàng nào ?

Tề-Túc phu-nhân nói :

— Cha mẹ do trời định, vợ chồng do người định. Mất chồng có thể lấy chồng khác, còn mất cha không thể tìm một người cha khác được.

Tề-Túc phu-nhân nói vừa dứt lời, Tề-thị khóc òa, bước tới ôm mẹ, nói :

— Hôm nay con quyết vì cha mà không vì chồng.

Đoạn đem hết chuyện Ung-Cù kể lại cho mẹ nghe. Tề-Túc phu nhân kinh-hãi lập tức đến nói lại với chồng.

Tề-Túc cau mày, nhìn con gái mình như dằn-đo với bao ý nghĩ. Qua một lúc, Tề-Túc nói :

— Việc nầy chớ tiết lậu ra ngoài, để mặc ta định liệu.

Sáng hôm sau, Trịnh lệ-Vương sai Tề-Túc đến Đông-giao, và Ung-Cù bày tiệc tiễn hành, đưa đón rất trọng thể.

Tề-Túc về nhà sửa soạn hành-trang, rồi sai Công-tử Ất đem một trăm quân giáp-sĩ phục nơi quán-dịch, chờ Ung-Cù đến.

Chẳng bao lâu, Ung-Cù đem ba tên quân hầu đến đó.

Tề-Túc nói :

— Ta đi đây chỉ vì việc nước, ngươi bày vẽ đưa đón làm gì ?

Ung-Cù nói :

— Nhơn tiết xuân mát mẻ, con có chén rượu tiễn mừng, xin nhạc-phụ tưởng tình con rể.

Tề-Túc một tay bưng chén rượu, một tay nắm lấy Ung-Củ, tươi cười nói.

— Đây là ý vua hay tình của ngươi đối với ta ?

Ung-Củ cúi đầu nói :

— Đây là lòng thành kính của con mà cũng hợp theo ý của vua nữa,

Tề-Túc hét lên :

— Khốn nạn ! dám phản-phúc với ta như thế sao ?

Liền hô quân giáp sĩ bắt Ung-Củ trói lại. Ung-Củ mặt mày biến sắc, kêu cứu ầm ĩ. Trịnh lệ Công sai một đoàn ngự lâm quân đến cứu ứng, nhưng bị Công-tử Ất đánh đuổi chạy dài.

Tề-Túc truyền đem Ung-Củ ra chém lập tức.

Trịnh lệ Công hay được tin, than rằng :

— Ôi thôi ! việc đã đến thế nầy, Tề-Túc ắt không dung ta !

Than rồi, liền thu xếp hành-trang, bỏ cả cung điện, giang-sơn lén trốn qua nước Sái tị-nạn, mà lòng vẫn thắc-mắc, chưa biết vì đâu âm mưu bại lộ ?

Mãi về sau, Trịnh lệ-Công hay được chuyện Ung-Củ nói với vợ, buồn bã than thầm :

—« Việc lớn của nước mà đem cho đàn bà hay, tránh sao khỏi thất bại ! »

Sau khi giết được Ung-Củ và nghe tin Trịnh-Đột bỏ trốn, Tề-Túc cho người sang nước Vệ rước Trịnh chiêu-Công tức Thế-tử Hốt về nước phục-nghiệp.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Tuyên-Công dâm loạn lập Tân-đài.
Cử-Di âm mưu tôn vua khác.

Nhắc lại việc trước nơi nước Vệ (1), Vệ tuyên-Công vốn là kẻ ham dâm dục, lúc chưa lên ngôi đã tư thông với vợ lẻ của cha là nàng Di-Khương sanh được một trai, tên Cấp-Tử. Sau khi lên ngôi lại phong cho Cấp-Tử làm Thế-tử, giao cho Công-tử Chức trông nom.

Khi Cấp-Tử lên mười sáu tuổi, Vệ tuyên-Công cho người sang hỏi con gái Tề hi-Công về làm vợ Cấp Tử.

Lại được nghe con gái của Tề-hầu nhan sắc tuyệt trần, hoa nhường nguyệt thẹn, Vệ tuyên-Công đem lòng ham muốn.

---

(1) Trong thời-gian nầy, vua nước Vệ là Vệ huệ-Công, tức con của Vệ tuyên-Công đang ở ngôi. Sở dĩ tác giả viết lại đoạn nầy là có ý kể lại hành động của Vệ tuyên-Công trước kia. Đọc đoạn nầy xin độc-giả quan niệm rõ về thời gian, để khỏi bị lộn xộn.

Tuy-nhiên, đã trót lỡ cưới người đẹp cho con trai mình, còn biết nói năng làm sao, bèn nghĩ ra một kế:

Vệ tuyên-Công cất một cái đài thật đẹp nơi mé sông Tân-Kỳ, đặt tên là Tân-đài, rồi sai Cấp-Tử làm sứ-giả sang nước Tống để có cơ-hội đoạt vợ của con.

Cấp-Tử ra đi chưa bao lâu, Vệ tuyên-Công sai Công-tử Tiết qua Tề rước nàng Khương-thị về Tân-đài. Rồi từ đó ăn ở với Khương-thị, coi như vợ mình. Nàng ấy tức là nàng Tuyên-Khương.

Cấp-Tử đi sứ về vào yết-kiến Vệ tuyên-Công. Vệ tuyên-Công khiến Cấp-Tử đến Tân-đài ra mắt Khương-thị, và gọi Khương-thị bằng kế-mẫu. *

Cấp-Tử vốn là con hiếu thảo, dù hành động Vệ tuyên-Công có bỉ-ổi, Cấp-Tử cũng không lấy thế mà oán trách cha.

Từ ngày lấy được Tuyên-Khương, Vệ tuyên-Công say mê sắc-dục, đêm ngày ở mãi nơi Tân-đài không ngó ngàn đến Di-Khương nữa.

Cách ba năm sau, Tuyên-Khương sanh đặng hai trai là Công-tử Thọ và Sóc .

Nàng Di-Khương bị thất sủng, Vệ tuyên-Công cũng không còn thương Cấp-Tử nữa. Bao nhiêu sự say sưa đối với Di-Khương đổ dồn về Tuyên-Khương thì bao nhiêu tình thương đối với Cấp-Tử cũng đổ dồn về Thọ và Sóc hết.

Vệ tuyên-Công quyết định sau nầy truyền ngôi cho Công-tử Thọ.

Thọ và Sóc tuy anh em ruột, nhưng tâm-tính rất khác nhau. Thọ thì tánh hiền hậu, nhân từ, thương yêu Cấp-Tử như người anh ruột, còn Sóc thì độc ác, hiểm-hóc, chẳng những ghét Cấp-Tử mà còn ghét cả Thọ nữa. Sóc muốn tiềm ngôi của Thọ sau nầy, nên định ý trước tiên hại cho được Cấp-Tử rồi sau mới lập mưu hại Thọ.

Một hôm, Sóc nói với mẹ :

— Nay tuy thân phụ rất thương yêu mẹ con ta, song Cấp-Tử là anh, chúng con là em, sau này Cấp-Tử thế nào cũng được nối ngôi. Hơn nữa, vì mẹ mà Di-Khương bị vua bạc đãi, nếu sau nầy Di-Khương được lên làm Quốc-mẫu, thì mẹ con ta không tránh khỏi tai vạ.

---

* *Lấy vợ cha, đoạt vợ con thật là một quái-tượng ! Nghĩa khí như Vân-Trường (Tam-quốc chí) hết lòng phò nhị-tẩu, đối với Lưu-Bị tuy không phải tình cốt nhục mà vẫn xem vợ Lưu-Bị như chị ruột của mình, hoàn-cảnh khó khăn đến đâu vẫn giữ trọn danh tiết. Trái lại, như Vệ tuyên-Công chỉ là một sinh-vật dâm dục. Một kẻ phàm phu mà loạn luân cũng còn bị người đời phỉ nhổ thay, huống hồ một ông vua, một kẻ làm chủ thiên-hạ. Đem Vệ tuyên-Công so với Vân-Trường thật là cách biệt. Kẻ nào dùng lý trí thắng bản năng, ấy là cao-thượng, kẻ nào bị bản-năng thắng lý-trí ấy là hạng đê hèn.*

Nàng Tuyên-Khương tâm trạng trước kia khác, bây giờ khác. Trước kia hy-vọng làm vợ Cấp-Tử, nên muốn mua chuộc lòng Vệ tuyên-Công để sau nầy truyền ngôi lại cho Cấp-tử mà vợ chồng vui hưởng phú quý. Bây giờ thì đã có hai con với Vệ tuyên-Công, hy-vọng ấy đâu còn nữa, nên bàn mưu với Sóc để hại Cấp-Tử. Vì vậy, thỉnh thoảng có những lời dèm pha, xoi bói.

Ngày kia, nhằm ngày sanh nhựt của Cấp-Tử, Công-tử Thọ làm tiệc rượu chúc mừng, có Công-tử Sóc dự. Trong bữa tiệc Công-tử Thọ chuyện trò rất thân-mật. Sóc tỏ ý khó chịu, thoái thác lui về, trong lòng rất căm phẫn.

Về đến cung, Sóc làm bộ khóc lóc, nói với mẹ :

— Còn vì lòng tốt mà dự tiệc với Cấp-Tử, thè mà Cấp-Tử lúc say rượu lại giỡ trò đùa, gọi con bằng con và nói : « Mẹ của mày tức là vợ của ta, mày phải gọi ta bằng cha mới phải ». Con rất lấy làm xấu hổ, xin mẹ xét nghĩ.

Tuyên-Khương tin là thực, chờ Vệ tuyên-Công vào cung, khóc lóc thuật lại mọi điều lại nói thêm rằng :

— Cấp-Tử cố tình muốn làm nhục thiếp nên đã có lúc nói nhiều câu lỗ mãng.

Vệ tuyên-Công hỏi :

— Thằng súc sanh ấy đã nói những lời gì phạm đến ái-khanh ?

Tuyên-Khương sụt-sùi nói :

— Thiếp được nghe nó nói rằng : « Mẹ ta là Khương-Di vợ của ông nội ta, mà phụ-thân ta còn lấy làm vợ được thay, huống-hồ Tuyên-Khương là vợ của ta mà ta không lấy được sao ! Nay ta chỉ cho phụ-thân ta mượn đỡ mà thôi. Ngày nào đó ta sẽ lấy lại, và lấy luôn cả ngôi nước Vệ nữa. »

Vệ tuyên-Công nghe nói cả giận, kêu Công-tử Thọ vào hỏi.

Công-tử Thọ nói :

— Tâu phụ-thân, Cấp-Tử là đứa con chí hiếu, chẳng bao giờ lại có những lời nói lỗ mãng như thế đâu.

Vệ tuyên-Công không biết phải phân xử lẽ nào, bèn đòi Khương-Di đến trách mắng đủ điều. Khương-Di đau đớn, không chịu nổi, thắt cổ tự-vận. Cấp-Tử quá thương mẹ, nhưng không dám nói ra, chỉ ôm bụng khóc thầm.

Giết được Khương-Di, mẹ con Công-tử Sóc vẫn chưa thôi, ngày đêm ép buộc Vệ tuyên-Công phải làm cách nào giết cho được Cấp-Tử mới nghe.

Vệ tuyên-Công nói :

— Cấp-Tử không có tội chi, nếu đem giết đi thiên-hạ sẽ chê-cười.

Tuyên-Khương nói :

— Khương-Di thác oan, thề nào Cập-Tử cũng vì mẹ mà trả thù, nếu Chúa-công không giết Cập-Tử, mẹ con tôi không làm sao ở trong cung nầy được.

Vệ tuyên-Công cực chẳng đã phải nghe theo, tìm cách giết Cập-Tử cho ổn-thỏa để che mắt thiên hạ.

Gặp lúc Tề hi-Công cho người sang mượn quân nước Vệ, Vệ tuyên-Công mới bày mưu với Công-tử Sóc sai Cập-Tử cầm cờ tiết trắng đi sứ nước Tề, rồi cho võ-sĩ phục giữa đường mà giết. *

Công-tử Sóc được kế rất mừng, triệu-tập bọn côn-đồ, dặn đến núp nơi Sằng giả là chỗ đường thủy giáp liền với đường bộ. Hễ thấy có người cầm cây cờ trắng đi ngang qua là nhảy ra giết lập tức

Sắp đặt xong, Công-tử Sóc trở về cung thuật lại với Tuyên-Khương hay, Tuyên-Khương mừng rỡ vô cùng.

Công-tử Thọ thấy mẹ mình mặt mày hớn hở, sanh nghi, dò hỏi sự tình. Tuyên-Khương ngỡ là Công-tử Thọ cũng đã biết việc ấy nên không hề giấu diếm gì cả, nói rõ sự việc.

Công-tử Thọ thất kinh, nhưng biết rằng âm mưu đã định sẵn, dù can gián cũng chẳng ích chi, bèn lén qua nói với Cập-Tử.

Cập-Tử ngồi thừng-thờ không đáp.

Công-tử Thọ nói :

— Đường đi từ đây sang Tề thế nào cũng phải qua Sằng-giả, mà đã qua đó tánh mạng anh ắt dữ nhiều lành ít. Chi bằng trốn sang nước khác rồi sẽ lo toan.**

Cập-Tử đáp :

— Đạo làm con, nếu không nghe lời cha mẹ đâu còn là hiếu thảo. Vả lại, nếu Phụ-vương đã có ý muốn ta chết thì dẫu cố sống cũng chẳng ích chi ?

Nói xong, sửa soạn hành trang, từ biệt Công-tử Thọ, xuống thuyền đi theo đường thủy. .Công-tử Thọ khuyên can đến bực nào Cập-Tử cũng không nghe.

Công tử Thọ đứng nhìn theo, đôi dòng lệ không vơi, nghĩ thầm:

— « Anh ta quả là một người hiếu-hữu, nếu để anh ta chết, sau

---

* *Lấy vợ con, rồi lại giết con, thật là một hôn quân dâm loạn. Ôi ! biết bao giờ sắc đẹp của người đàn bà hết gây ra những thảm-cảnh như thế !*

** *Một ông vua dâm-loạn như Vệ tuyên-Công mà sinh được hai con như Cập Tử và Thọ cũng lạ. Bên cạnh vết đen to tướng lại nổi lên hai điểm son sáng ngời. Lời tục có nói : « Cây một cội, trái chua trái ngọt, nước một nguồn, dòng đục dòng trong. »*

nấy mặt mũi nào mà ta nỗi ngôi. Vả lại trong hoàn cảnh này chỉ có cái chết của ta may ra mới đánh thức được lòng thương xót của cha mẹ ta, đem lại một gia đình thảo thuận được.»

Nghĩ rồi liền dọn một chiếc thuyền, đem đủ vật thực, gọi vài tên tùy tùng bảo chèo theo cho kịp thuyền của Cập-Tử để cùng dự tiệc rượu tiễn biệt.

Chẳng bao lâu, hai thuyền gặp nhau, Công-tử Thọ gọi Cập-Tử sang thuyền mình.

Cập-Tử nói :

— Anh đi đường xa, em muốn dâng cho anh một chén rượu tiễn hành, để tỏ tình mong nhớ.

Nói rồi rót một chén rượu đẩy dâng cho Cập-Tử. Nhưng vừa nâng chén, chưa kịp nói thì nước mắt đã tuôn tràn, chảy vào ly rượu.

Cập-Tử vội vã bưng chén rượu uống một hơi cạn chén.

Công-tử Thọ sụt sùi nói :

— Em khóc làm cho nước mắt nhỏ vào rượu thực là vô lễ.

Cập-Tử nói :

— Anh chỉ muốn uống những giọt nước mắt ấy để được giữ mãi vào lòng tấm thắm tình của em.

Thọ rót thêm một chén nữa trao cho Cập-Tử. Hai anh em vừa uống, vừa khóc. Nước mắt càng hòa với rượu bao nhiêu thì rượu càng nồng bấy nhiêu.

Công-tử Thọ cốt phục rượu cho Cập-Tử thực say, nên một lúc sau, Cập-Tử quá say mèm nằm vật xuống khoan thuyền ngủ thiếp.

Công-tử Thọ ôm anh khóc một lúc lâu, rồi bảo bọn thủ-hạ :

— Lệnh vua phải đi gấp mà anh ta say nên trễ nãi, vậy ta phải đi thế mới được.

Nói rồi cắm cây cờ trắng, cắm lên mũi thuyền mình, và viết một bức thư, dặn tên quân hầu lúc nào Cập-Tử tỉnh dậy sẽ đưa.

Đoạn Công-tử Thọ cứ thẳng đường cho thuyền đến Sằng-giả. Vừa đến nơi, bọn côn-đồ thấy có ngọn cờ trắng, kéo nhau chạy ào ra bắt.

Công-tử Thọ đứng dậy chỉ vào mặt bọn chúng mắng lớn :

— Ta là Cập-Tử, Thế-tử nước Vệ, phụng mệnh sang nước Tề đi sứ, sao chúng bây dám cản trở ?

Bọn côn-đồ nói :

— Ngươi đã là Cập-Tử thì đừng có xưng hô làm gì cho uổng tiếng. Chúng ta tuân lệnh Vệ-hầu ra đây lấy đầu ngươi.

Nói xong, bọn côn-đồ áp lại, chém đầu Công-tử Thọ, bỏ vào một cái hộp, rồi đoạt lấy cờ tiết mang về.

Bọn gia-đinh theo hầu Công-tử Thọ sợ hãi chạy tán loạn.

Còn Cập-Tử khi tỉnh rượu, mở mắt ra không thấy Thọ đâu, lại nhận được bức thư, trong lòng hoảng-hốt. Mở thư ra xem, trong thư chỉ thấy một hàng chữ như sau :

« Em đi thay anh, anh tìm nơi lánh nạn .»

Cập-Tử khóc oà, vội-vã bảo bọn tùy tùng :

— Hãy chèo thuyền đi cho mau, kẻo chúng lầm mà giết mất em ta.

Bọn tùy-tùng tuy không hiểu gì cả, nhưng cũng cố sức chèo đi rất mau. Thuyền lướt sóng, dưới ánh trăng vằng-vặc, lăn tăn trên mặt sông dài, cảnh vật êm đềm nhưng lòng người rộn rã. Cập-Tử chỉ nghĩ đến sinh mạng em mình, nên hối thúc liên hồi, làm cho mấy tên quân chèo thuyền mệt không kịp thở.

Một lát sau, thấy đàng xa có bóng thuyền nhấp nhô, Cập-Tử mừng rỡ, hét to :

— Em ta còn sống ! thật lòng trời không phụ !

Một tên quân hầu đưa mắt nhìn một lúc rồi nói :

— Thưa Thề-tử, thuyền đó đang đi tới phía chúng ta !

Cập-Tử ngơ-ngác, chưa biết thế nào, thì chiếc thuyền nọ đã từ đàng xa phăng phăng rẽ nước đi đến. Trên thuyền không thấy Công-tử Thọ, chỉ thấy một bọn côn-đồ, gươm giáo sáng lòa.

Cập-Tử lòng nghi ngại, hỏi :

— Các ngươi phụng mệnh Chúa-công đã làm xong nhiệm-vụ chưa ?

Bọn côn-đồ nghe hỏi, tưởng người của Công-tử Sóc sai đến tiếp-ứng nên bưng chiếc hộp có đựng đầu của Công-tử Thọ đưa ra và nói :

— Chúng tôi đã thành công.

Cập-Tử vừa cầm đến chiếc hộp vùng ngã ra, khóc to, nói :

— Ôi thôi ! còn gì em ta nữa !

Bọn côn-đồ ngơ ngác đưa mắt nhìn nhau.

Cập-Tử nói tiếp :

— Ta đây mới là Cập-Tử, vì ta có tội nên cha ta sai giết, chứ Công-tử Thọ là em ta, nào có tội chi ?

Bọn côn đồ biết mình đã giết lầm, thất kinh, nói nhỏ với nhau :

— Thề nầy thì phải giết cả nó nữa, mới chuộc nổi tội chúng ta đã lầm lẫn.

Nói xong, bọn côn đồ áp lại chặt đầu Cập-Tử, bỏ chung vào một hộp, rồi chèo thuyền đi, để mặt cho bọn quân hầu của Cập-Tử ngồi run rẩy trong thuyền, mặt mày tái ngắt.

Về đến thành Vệ, bọn côn đồ đem chiếc hộp và cờ trắng vào

dâng cho Công-tử Sóc, kể lại sự giết lầm, và rất lo sợ Công-tử Sóc trách-phạt. Chẳng dè Công-tử Sóc đã không giận mà lại còn vui mừng, đem vàng lụa thưởng cho bọn chúng rất trọng hậu, rồi vào cung nói với mẹ.

Tuyên-Khương buồn vui lẫn lộn. Buồn vì mất con, vui vì đã giết được Cập-Tử, trừ được hậu-họa cho mình.

Vì biết Vệ tuyên-Công thương yêu Công-tử Thọ, nên Tuyên-Khương bảo Sóc hãy khoan cho Vệ tuyên-Công biết đã.

Sau người nước Vệ có làm thơ vịnh hai anh em Cập-Tử và Thọ rằng :

Hai chiếc đầu rơi, một mối tình
Hồn oan ôm hận khóc xuân xanh.
Lòng cha vì có không thương xót
Thà chết cho tròn nghĩa đệ huynh.

Nguyên trước kia Vệ tuyên-Công có ủy thác Cập-Tử cho Công tử Tiết để lên ngôi, còn Công-tử Thọ cũng được ủy thác cho Công-tử Chức, nay hai người nghe được tin dữ, liền họp nhau vào tâu với Vệ tuyên-Công.

Vệ tuyên-Công tuy ghét Cập-Tử song rất yêu Thọ, nên sau khi nghe Thọ chết lòng bàng-hoàng đau đớn, nằm vật xuống long sàng than rằng :

— « Ôi ! Chính con Tế-nữ đã hại nhà ta rồi. »

Liền cho đòi Công-tử Sóc vào khiển trách. Công-tử Sóc chối dài.

Từ đó, Vệ tuyên-Công buồn rầu sanh bịnh. Mỗi khi nằm mê lại thấy Di-Khương, Cập-Tử và Thọ hiện đến trước mặt khóc than. Cách nửa tháng sau Vệ tuyên-Công tạ thế.

Công-tử Sóc lên nối ngôi, tức là Vệ huệ-Công.

Vệ huệ-Công lên ngôi chưa được ba ngày đã cách chức Công-tử Tiết và Chức. Hai người nầy oán hận vô cùng, chờ dịp trả thù cho Công-tử Thọ và Cập-Tử. Còn Công-tử Ngoạn là anh của Vệ huệ-Công không chịu phục, bỏ trốn sang Tề trú-ẩn.

***

Từ hôm Vệ huệ Công bị quân Trịnh đánh tan-tành, lòng oán-hận Trịnh lệ-Công không xiết, xảy nghe có sứ Trịnh đến, mới hay Trịnh lệ-Công đã bỏ ngôi mà trốn, và sứ nước Trịnh đến xin rước Trịnh chiêu-Công tức là Thế-tử Hốt, về nước.

Vệ huệ-Công cho vào. Sứ nước Trịnh là Tề-Túc, trông thấy Trịnh chiêu-Công vội vã sụp lạy xin tội về việc phế lập trước kia.

Vệ chiêu-Công tuy không bắt tội Tề-Túc, song đã mất lòng tin, tỏ ra lãnh đạm.

Vì vậy, sau khi Trịnh chiêu-Công phục-nghiệp, Tề-Túc thường cáo bịnh ít vào triều. Cao cừ-Di cũng bị Trịnh chiêu-Công oán ghét, nên có ý muốn giết Trịnh chiêu-Công mà lập Công-tử Vĩ.

Trịnh lệ - Công tức Công - tử Đột, từ ngày bỏ ngôi, trốn sang nước Sái, liền mượn người nói với Đàn-Bá xin được dung thân nơi đất Lịch. Đàn-Bá không chịu cho, nên Trịnh lệ-Công mưu với người nước Sái giết Đàn-Bá đi, chiếm lấy đất Lịch, rồi lo chiêu mộ binh sĩ định về đương đầu với Trịnh chiêu-Công mà cướp ngôi Trịnh.

Tề-Túc hay được tin ấy, lòng lo sợ, vào triều tâu với Trịnh chiêu-Công hay. Trịnh chiêu-Công liền khiến quan Đại phu Phô-Hà đem quân đến đất Đại-Lăng để phòng ngừa việc binh biến. Trịnh lệ-Công dò biết, liệu thế khó bề khởi sự, bèn cho người sang nhờ Lỗ hoàn-Công thuơng thuyết với Tống trang-Công nếu lần này giúp cho mình được về nước phục nghiệp sẽ nạp đủ đất ba thành cùng lễ vật đã hứa trước kia.

Lỗ hoàn-Công liền sai sứ sang Tống. Tống trang-Công tuy việc cũ đã mờ phai, song nghe nhắc đến động lòng tham, liền kết liên với Sái và Vệ để giúp Trịnh lệ-Công.

Vệ huệ-Công từ khi cho Tề-Túc rước Trịnh chiêu-Công về nước mãi đến nay chưa thấy tạ ơn mình, lòng hậm hực, bèn nhận lời hội binh với Tống trang-Công, sang đánh Trịnh.

Hai Công-tử Tiết và Chức thấy vậy bàn với nhau :

— Nếu Vệ-Sóc định kéo binh sang Tống để đánh Trịnh, thì lúc nầy chính là lúc chúng ta có thể báo thù cho Công-tử Cấp-Tử và Thọ đó.

Công-tử Chức hỏi :

— Nếu phế được Vệ-Sóc thì nên đưa ai lên kế vị ?

Hai người đang bàn luận thì bỗng có quan Đại phu Ninh-Quy vào thăm. Hai Công-tử mời vào. Ninh-Quy nói :

— Nhị vị đã quên việc Công-tử Thọ và Cấp-Tử trước kia sao ?

Công-tử Chức đáp :

— Chúng tôi nào có quên đặng. Song chưa biết phải lập ai kế vị.

Quan Đại-phu Ninh-Quy nói :

— Tôi xem trong hàng Công-tử chỉ có Kiểm-Mâu là người hiền. Hơn nữa Kiểm-Mâu là phò-mã của nhà Châu, nếu lên ngôi ắt lòng người chịu phục.

Ba người bàn xong lập lời ước thệ, rồi làm một tờ thông-báo, chờ cho Vệ huệ-Công kéo binh ra đi, phao tin trong dân chúng rằng

« Vệ huệ-Công sang đánh Trịnh bị tử-trận, nên phải lập Công-tử Kiểm-Mâu lên thay. »

Kế hoạch quả thành tựu. Công-tử Kiểm-Mâu tức vị, hạch tội Vệ Sóc việc giết anh và làm cho Vệ tuyên-Công vì buồn rầu mà chết. Đoạn thọ tang hai vị Công-tử Thọ và Cấp-Tử rồi cho sứ sang triều Châu báo tin việc phế lập ầy.

Ninh-Quy lại dẫn quân ra đóng nơi biên giới nước Vệ để chận đường Vệ-Sóc.

Công-tử Tiết muốn đem Tuyên-Khương ra hài tội, nhưng Công tử Chức can rằng :

— Tuyên-Khương là em của vua Tề, nếu hành tội e mất việc giao hảo, chi bằng giữ niềm hòa hiếu nơi Tề là hơn.

Bèn bàn với Kiểm-Mâu cho Tuyên-Khương ra ở một biệt cung, cấp lương bổng hàng tháng.

Lỗ, Tống, Sái và Vệ, bốn nước cũng đem binh đánh Trịnh, bị Tề-Túc cử binh chận nơi Đại-Lăng hiệp với Phô-Hà mà chống giữ. Bốn nước đánh không lại, phải rút binh về.

Vệ-Sóc kéo binh về nửa đường, nghe tin hai Công-tử Tiết và Chức đã lập Kiểm-Mâu lên ngôi, liền bỏ sang nước Tề cầu viện.

Tề tương-Công hay được việc ầy, nói :

— Vệ-Sóc là cháu gọi ta bằng cậu, lẽ nào ta lại không đem quân đi giúp.

Vệ-Sóc khóc lóc nói :

— Nếu cháu được phục nghiệp, tất cả vàng bạc, châu báu trong nước Vệ, cháu xin dâng biếu cho Quốc-trượng.

Tề tương-Công rất mừng. Còn đang bàn bạc, bỗng có sứ nước Lỗ đến.

Nguyên vì trước đây Tề tương-Công có sang cầu hôn nhà Châu, nên nhà Châu sai Lỗ hoàn-Công đứng làm chủ hôn coi việc gả nàng Vương-Cơ cho vua Tề. Vì vậy, hôm nay Lỗ hoàn Công mới đến.

Nghe nhắc đến Lỗ hoàn-Công, Tề tương-Công sực nhớ đến mấy lời hẹn ước riêng với em mình là Văn - Khương, đã lâu chưa đặng gặp (1), lúc nầy cũng nên nhờ cơ hội Lỗ hoàn-Công đến, mà rước luôn nàng Văn-Khương về Tề một phen. Vì vậy lúc các quan Đại-phu hỏi thăm bao giờ thì cử binh đánh Vệ ?

Tề tương-Công nói :

— Kiểm-Mâu là rể của Thiên-tử, còn ta thì đang cầu hôn với vua nhà Châu, việc ầy phải thư thả đã.

---

(1) Tề tương-Công nầy là Thế-tử Chư-Nhi, con một cha khác mẹ với Văn-Khương, trước đây anh em dan-díu với nhau mà chúng ta đã đọc qua.

Tuy nhiên, Tề tương - Công lại sợ nước Vệ giết mất nàng Tuyên - Khương nên cho Công - tôn Vô - Tri đem Công-tử Thạc về nước Vệ. Lại dặn riêng Vô-Tri bày cách cho Công-tử Thạc tư thông với Tuyên-Khương, để ngày sau liệu kế đem Vệ-Sóc về nước.

Công-tôn Vô-Tri lãnh mạng dẫn Công-tử Thạc về Vệ, ra mắt Tân quân Kiểm-Mâu.

Lúc ấy vợ Công-tử Thạc đã qua đời, Công-tôn Vô-Tri bàn mưu với Công-tử Chức :

— Nếu ngài giúp cho việc nầy, ắt Tề-hầu mền phục mà hai nước giao hòa.

Công-tử Chức vẫn có ý muốn giao hảo với Tề, lại ghét Tuyên-Khương, muốn cho Tuyên-Khương mang tiếng với thiên hạ, nên chịu làm việc đó.

Về phần Công-tử Thạc nghĩ tình cha con, nên chẳng chịu.

Công-tử Chức bèn ép Công-tử Thạc uống rượu say rồi bắt bỏ vào phòng Tuyên-Khương. Gặp Tuyên-Khương là người háo dâm, nên ép uống Công - tử Thạc, cuối cùng phải mang tội bất hiếu cúng cha. *

Công-tử Thạc và Tuyên-Khương kết làm vợ chồng, sau sanh đặng năm người con. (1)

Nhắc qua việc nước Trịnh, Tề-Túc đem quân ra đất Đại-Lăng đương cự với Công-tử Đột, sau khi các chư-hầu rút quân về hết, mà Công-tử Đột vẫn đóng quân nơi đất Lịch, phá rối mãi. Tề-Túc tìm hết kế để ngăn ngừa.

Ngày kia, Tề-Túc nhớ lại rằng trước kia nước Tề có thù với Công-tử Đột, trong lúc đánh nước Kỷ, lại nghe nước Lỗ hiện đang đứng ra làm chủ-hôn cho nước Tề, bèn vào triều tâu với Trịnh chiêu-Công xin đem lễ vật qua Lỗ và Tề thông-biểu, để nhờ hai nước ấy giúp mình cự với Tống.

Trịnh chiêu-Công y tấu. Tề-Túc lãnh mạng ra đi.

Trong lúc Tề-Túc bận lo về việc trừ khử Công-tử Đột thì Cao-cử-Di trái lại âm-mưu muốn hại Trịnh chiêu-Công, nhưng vì sợ Tề-Túc là kẻ đa mưu nên chẳng dám thi hành.

Nay nhân dịp Tề-Túc đi xa liền sai người đi rước Công-tử Vĩ về nhà, rồi nhơn lúc Trịnh chiêu-Công đi tế lễ, phục binh giết chết.

---

* *Thật là một quả báo! Bởi Vệ tuyên-Công lấy vợ cha, đoạt vợ con. nên ngày nay mới có điều báo ứng ấy.*

(1) Người trai lớn tên Tề-Tử mất sớm ; người trai thứ hai là Đái công-Thân ; người thứ ba là Văn công-Hủy. Còn hai người con gái đến sau khôn lớn một người gả cho Tống hoàn-Công, một người gả cho Hứa mục-Công.

Công-tử Vi lên ngôi, sai người sang nước Tề đòi Tề-Túc về để cùng với Cao cừ-Di lo việc quốc-chánh.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Lỗ-hầu cùng vợ sang Tề.
Trịnh-Vĩ, chúa tôi bị giết.

Tề tương-Công thấy sứ Trịnh là Tề-Túc đem lễ vật đến rất nhiều, nên tiếp đón niềm-nỡ. Kẻ nghe việc Cao cừ-Di giết Trịnh chiêu-Công lập Công-tử Vi, cả giận, muốn hưng binh vấn tội.

Nhưng lại có tin vợ chồng Lỗ hoàn-Công đã sắp đến nước Tề, Tề tương-Công liền gác chuyện đánh Trịnh, thân hành qua sông Lạc-Thủy đón tiếp.

Nguyên nàng Văn-Khương nghe sứ Tề sang mời Lỗ hoàn-Công, sực nhớ đến anh, nên xin với Lỗ hoàn-Công cho đi theo, về thăm quê quán, Lỗ hoàn-Công vốn chiều vợ nên nhận lời.

Khi đến sông Lạc-Thủy, vợ chồng Lỗ hoàn-Công đã thấy Tề tương-Công đón sẵn. Hai bên tay bắt mặt mừng, cùng nhau trở về Kinh-đô Lâm-Tri.

Lỗ-hầu đặt bày chiêu mạng vua Châu, nghị việc hôn nhơn. Tề-hầu cảm động bày tiệc đãi đằng rất trọng hậu.

Tiệc mãn, Tề tương-Công xin phép Lỗ hoàn-Công đưa nàng Văn-Khương vào cung để thăm viếng các cung phi. Lỗ hoàn-Công thuận ý. Tề tương-Công dẫn Văn-Khương vào trong một phòng kín đã sắp đặt sẵn, hai anh em uống rượu vui vầy rồi bày cuộc gió mưa.

Người sau có bài thơ cười Tề tương-Công như vầy :

Khéo vẽ làm chi cái giống hề.
Hôn quân dâm loạn nghĩ mà ghê.
Gái xinh thiên-hạ, đời không thiếu
Mà lấy em mình chịu tiếng chê !

Sáng hôm sau, mặt trời đã cao, mà hai người vẫn còn ôm nhau nằm ngủ mãi. Lỗ hoàn-Công ở ngoài đợi lâu quá, sanh buồn, lại có ý nghi hoặc vợ mình, chẳng biết bên trong cánh cửa cung thăm thẳm ấy có việc gì rồi lòng chăng ? Mà dù có nghi hoặc cũng không làm sao hiểu thấu, khi mà tường cao vòi vọi, bức rèm châu đã khép cánh song thưa.

Tuy-nhiên, lòng thấy nao nao không thể nào chịu được: Lỗ hoàn Công bèn cho người dò xét mới hay Tề tương-Công chưa có Chánh-phi, chỉ có Thứ-phi là Liên-thị, em họ của quan Đại-phu Liên-Xứng,

mà Tế tướng-Công đã ghét bỏ từ lâu rồi. Lại nghe nói đêm vừa rồi chỉ có anh em Tế tướng-Công tư tình chứ không có phi tần nào cả.

Lỗ hoàn-Công uất hận vô cùng, bỏ ra ngoài, thơ thẩn nơi hiên tây, bỗng gặp Văn-Khương từ đàng xa lểnh-mểnh đi đến. Lỗ hoàn-Công đưa mắt nhìn từ đầu đến chân, rồi hỏi :

— Đêm hôm ái-khanh uống rượu với ai ?

Văn-Khương nũng-nịu đáp :

— Thần thiếp vui vầy với Liên-thị.

Lỗ hoàn-Công hỏi :

— Vui đến bao lâu mới hết ?

Văn Khương đáp :

— Đã lâu quá chưa gặp nhau, nên vui mãi cho đến lúc trăng lên đỉnh đầu mới thôi.

— Anh của phu nhân có đến đó dự tiệc chăng ?

— Không, anh tôi đâu có lại đó dự tiệc ?

— Chẳng lẽ anh em lâu ngày xa cách lại không cùng nhau uống một chén rượu cho vui sao ?

Văn-Khương có vẻ lưỡng-lự, đáp :

— Lúc mãn tiệc, anh tôi có đến uống một chun rượu rồi đi ngay.

Xét thấy lời nói và thái độ Văn-Khương có điều uẩn-khúc, Lỗ hoàn-Công lại càng nghi ngờ, nói :

— Tiệc mãn sao ái-khanh không ra ngay còn ở trong đó làm gì!

— Vì đêm khuya quá, thần thiếp thấy ra ngoài bất tiện.

— Thế thì ái-khanh đã ngủ lại nơi đâu ?

— Trong cung thiếu gì nơi nghỉ ngơi sao quân-hầu lại hỏi lẩn-thẩn như thế ?

— Tại sao ái-khanh lại dậy trưa ?

— Vì uống rượu quá say nên mệt mỏi, không thể dậy sớm nổi.

— Ái khanh ngủ chung với ai ?

— Thần thiếp ngủ chung với mấy người cung nhân nơi Tây cung.

— Còn anh của ái-khanh ngủ ở đâu ?

Văn-Khương sợ sệt, làm ra mặt giận đáp :

— Anh ngủ ở đâu làm sao em gái biết mà nói rõ được !

Lỗ hoàn-Công cũng giận dữ nói :

— Thế mà ta biết anh của ái-khanh đã ngủ đâu và ngủ với ai rồi ? Ái khanh đừng có giấu diếm làm gì.

Văn Khương hổ thẹn, khóc oà. Lỗ hoàn-Công lòng đầy hậm

hực nhưng biết mình đang ở trên đất Tề khó lòng nói nặng được, nên vào từ giã Tề tương-Công về nước.

Tề tương-Công nghĩ lại việc xấu của mình, lấy làm hối-hận, sợ Lỗ hoàn-Công hay được, nên sai người tâm phúc là Thạch-chi Phân-Nhu theo dõi.

Phân-Nhu trở về kể lại những lời cãi vã vừa rồi của vợ chồng Lỗ hoàn-Công cho Tề tương-Công nghe. Tề tương-Công bồi-rồi, nói:

— Ta không ngờ Lỗ-hầu lại có thể biết được việc ấy. Nếu thiên hạ hay được thì việc cầu hôn của ta với vua nhà Châu ắt bại sự.

Bèn khiến Phân-Nhu đòi Công-tử Bành-Sinh đến dạy việc.

Công-tử Bành-Sinh vào chầu, Tề tương-Công nói:

— Nay ta muốn lập kế giết Lỗ-hầu, chẳng hay khanh có bằng lòng giúp sức chăng ?

Bành-Sinh ngạc-nhiên hỏi:

— Lỗ-hầu đến đây để làm chủ hôn cho Chúa-công, sao Chúa-công lại có ý ấy ?

Tề tương-Công cực chẳng đã phải đem câu chuyện mình thổ lộ cho Bành Sinh biết.

Tuy không bằng lòng hành-động của Tề tương-Công, song Bình-Sinh có cựu thù với Lỗ trong lúc đánh nước Kỷ, bị Lỗ bắn trúng tên gần chết, nên nhận lời.

Tề tương-Công cả mừng, đặt tiệc nơi quán dịch, sai người mời Lỗ hoàn-Công đến dự trước khi về nước.

Tề tương Công tiếp đãi rất ân-cần, nhưng Lỗ hoàn-Công mặt dàu dàu, ngồi gục đầu xuống đất, không nói năng gì cả. *

Tề tương-Công truyền cho bọn cung-nga mỹ-nữ rất đẹp, ca múa và dâng rượu. Lỗ hoàn-Công nhân lúc đau đớn trong lòng cũng muốn dùng rượu để khuây khỏa, nên lần uống hết. Đến lúc quá say, Lỗ hoàn-Công không còn biết gì nữa, nằm gục trên ngự-ỷ

Tề tương-Công liền sai Công-tử Bành-Sinh phò Lỗ hoàn-Công lên xe, về sứ quán. Bành-Sinh ngồi bên cạnh, khi ra khỏi quốc môn vài dặm, thấy Lỗ-hầu ngủ say, Bành-Sinh thò hai ngón tay vào cạnh sườn, bóp rất mạnh. Lỗ hoàn-Công bị gãy xương sườn, la lên một tiếng, rồi hộc máu chết tươi.

Bành-Sinh mới hô-hoán rằng Lỗ-hầu bị say rượu nên cảm gió mà chết.

Tề hi-Công hay tin, giả cách khóc lóc thảm thương, cho người tẫn liệm theo vương lễ, rồi tin về nước Lỗ.

---

* *Buồn là phải ! ai lại không buồn khi bị một người đàn bà cầm sừng một cách nhục-nhã ! Nhưng đối với những kẻ trượng phu, đôi lúc cần phải gạt bỏ những tâm hồn tầm thường để đạt một đích khác !*

Quân sĩ đi theo Lỗ hoàn-Công trở về thuật lại chuyện vua nước Lỗ bị chết trên xe.

Quan Đại-phu Thân-Nhu nói :

— Trong nước không nên để một ngày không có vua.

Công-tử Khánh-Phủ nói :

— Tề-hầu vô đạo, loạn luân, làm hại tính mệnh phụ-thân tôi, vậy để tôi cử đại binh sang vấn tội mà báo thù.

Thi-Bá can rằng :

— Việc nầy còn ám muội, vả lại nước ta yếu, nước Tề mạnh, vị tất đã trả được thù mà còn bươi tiếng xấu. Chi bằng viết thư sang Tề buộc Tề-hầu giết Bành-Sinh đi. Nếu tướng Bành-Sinh chết, sau nầy ta tính chuyện báo thù rất dễ.

Thân-Nhu nói lại với Công-tử Khánh-Phủ rồi sai Thi-Bá viết thư đưa qua Tề. Lúc đó Thế-tử Đồng đang cư-tang không ký tên, nên Thân-Nhu đứng thay.

Thư ấy như sau :

« Ngoại thần Thân-Nhu kính gởi Tề-hầu ngự lãm.

Chúa tôi vâng mệnh Thiên-tử qua qui-quốc để bàn định việc hôn nhân, chẳng biết lâm bịnh thế nào mà chết trên xe. Đường xa cách trở, lại nghe thiên-hạ đồn nhiều tiếng xấu, nước tôi thật lấy làm hổ thẹn. Nếu muốn giữ tiếng tăm, xin hiền-hầu hãy bắt Bành-Sinh mà trị tội, nước tôi lấy làm may mắn. »

Tề tương-Công được thư, cho người gọi Bành-Sinh đến. Bành-Sinh cậy mình có công, ngang nhiên bước vào. Sứ nước Lỗ cũng có mặt nơi đây. Tề tương-Công làm mặt giận quở trách :

—Ta thấy Lỗ-hầu quá say nên sai ngươi phò tá, ngươi lại không giữ gìn để Lỗ-hầu phải chết như vậy, tội thật đáng chém.

Nói xong, hô võ sĩ trói lại, dẫn ra chợ mà gia-hình.

Bành-Sinh uất hận hét lớn :

— Hôn quân ! đã dâm loạn với em gái mình, lập mưu giết Lỗ-hầu, lại còn đổ lỗi cho ta sao ? Dầu có chết, ta quyết làm quỷ mà banh thây ngươi ra muôn mảnh !

Tề tương-Công ngồi chết điếng. Cả quân sĩ và triều thần ai nấy đều bụm miệng, nín cười.

Cách đó không lâu, Tề tương-Công vào triều Châu xin cưới nàng Vương-Cơ, và làm ma chay đưa linh cữu Lỗ hoàn-Công về nước. Còn nàng Văn-Khương vì hổ thẹn, ở luôn bên nước Tề, không về nước Lỗ.

Lễ an táng vua Lỗ xong, Thế-tử Đồng lên nối ngôi, tức là Lỗ trang-Công. Ngày Lỗ trang-Công tức-vị, các quan đều chầu chực đủ mặt.

Lỗ trang-Công hỏi :

— Phụ-thân ta trước kia vâng mệnh Thiên-tử đứng chủ-hôn cho Tề tương-Công, nay công việc chưa thành mà tạ thế. Vậy chư khanh nó ý chi chăng ?

Thi-Bá nói :

— Nước ta hiện có ba điều nhục. Điều thứ nhất là Tiên-công ta dẫu đã an táng, nhưng tiếng xấu vẫn còn. Điều thứ hai là Quốc-mẫu hiện nay lưu lại bên nước Tề, thiên hạ dị-nghị. Điều thứ ba là nước ta có tang, không làm được trọng trách của Thiên-tử đã ủy thác.

Lỗ trang-Công nghe nói, buồn bã hỏi :

— Ba điều nhục ấy có cách nào rửa được chăng ?

Thi-Bá nói :

— Điều thứ nhất muốn cho Tiên-công dưới suối vàng được hài lòng thì phải làm cho danh tiết của Tiên-công được vẻ-vang. Trước kia Tiên-công lên ngôi chưa đặng vương-mạng, bây giờ cũng nên nhân dịp chủ-hôn mà xin vương-mạng cho Tiên-công. Điều thứ hai nên rước quốc-mẫu về mà phụng-dưỡng. Điều thứ ba là việc chủ-hôn thực khó lưỡng-toàn. Nay phải cất một nhà quán dịch nơi ngoài thành rồi rước Công-chúa Vương-Cơ đến nhà ấy mà đưa sang Tề. Chúa-công cáo tang không đến. Làm như vậy, trên không nghịch ý vua, dưới không mích lòng các chư-hầu, mà cũng hợp với vương lễ nữa.

Lỗ trang-Công khen lời của Thi-Bá rất phải, liền sai quan Đại-phu Chuyên tôn-Sinh sang triều Châu đón Công-chúa Vương-Cơ, và luôn tiện xin vua Châu phong cho Lỗ hoàn-Công.

Vua nhà Châu chuẩn tấu, bèn sai sứ qua nước Lỗ để ban áo mão cho Lỗ hoàn-Công.

Châu-công Hắc-Kiên lãnh mạng xin đi. Châu trang-Vương không đồng ý, sai quan Đại-phu Vinh-Thúc qua Lỗ. Sở dĩ Châu trang-Vương không muốn Châu-công Hắc-Kiên ra ngoài nước là vì Châu trang-Vương có một người em tên Vương tử-Khắc, trước kia Châu huờn-Vương còn sống có lời phú thác cho Châu-công Hắc-Kiên, nay sợ Châu-công Hắc-Kiên liên kết với các ngoại bang tạo nên vây cánh.

Hắc-Kiên thấy Châu trang-Vương không muốn cho mình đi sứ hiểu ngay nội-ý, đêm ấy qua dinh Vương tử-Khắc kể rõ sự tình.

Vương tử-Khắc nói :

— Đã bị nghi ngờ thì làm cách nào thoát khỏi tai nạn ?

Châu-công Hắc-Kiên nói :

— Nếu đã bị vua nghi ngờ thì tai nạn không tránh khỏi, chỉ có cách sớm liệu là hơn.

Đoạn Hắc-Kiên bàn mưu nhân đám cưới của Vương-Cơ mà khởi loạn, cướp ngôi Châu trang-Vương.

Quan Đại-phu Tấn-Bá biết được liền đem thuật lại với Châu trang-Vương. Châu trang-Vương nổi giận bắt Châu-công Hắc-Kiên đem chém, và dẫn quân bao vây tư dinh bắt Vương tử-Khắc. Nhưng Vương tử-Khắc hay tin trốn qua nước Yên tị nạn.

Quan Đại-phu Chuyên tôn-Sinh được phụng mạng đưa Công-chúa Vương-Cơ sang Tề, rồi lại được Lỗ trang-Công ủy-nhiệm rước nàng Văn-Khương về Lỗ.

Tề tương-Công bịn rịn không nỡ để nàng Văn-Khương trở về nhưng vì sợ dư-luận thành thử cuối cùng phải gạt lệ chia ly.

Văn-Khương buồn tủi lên đường, lòng đầy hổ thẹn. Khi qua đến đất Chương, nơi biên giới Tề-Lỗ, thấy phong cảnh tốt tươi, muôn hoa tươi đẹp, Văn-Khương nghĩ thầm :

— «Đã trót lầm lỗi, nầy về Lỗ làm gì? Đất nầy không thuộc Lỗ, cũng không phải Tề, thà thì ta ở đây mà dung thân cho an phận.»

Nghĩ rồi cho bọn tùy tùng về tâu lại với vua Lỗ rằng : « Gái góa bụa nầy muốn tìm chỗ thanh tịnh ở cho an nhàn. Lúc nào sắp chết mới về cung. »

Bọn tùy tùng trở về tâu lại. Lỗ trang-Công biết mẹ mình hổ thẹn mà không về nước nên khiến cất một nhà quán nơi Chức-khâu để Văn-Khương yên trú. Từ đó, Văn-Khương vui với phong cảnh mà khuây khỏa mảnh hồng-nhan.

Nhắc qua Tề tương-Công từ khi âm-mưu giết Lỗ hoàn-Công, người trong nước đều cho là vô đạo, tiếng xấu đồn khắp xa gần. Nay tuy cưới được Công-chúa Vương-Cơ đem về nhưng miệng đời vẫn chưa thôi mai mỉa.

Muốn trấn áp lòng dân, Tề tương-Công dự tính phải ra oai làm một vài việc đại nghĩa, để nâng phẩm giá của mình. Tề tương-Công nghĩ ngay đến nước Vệ và Trịnh, hai nước ấy có việc soán nghịch. Nhưng vua nước Vệ lại là phò mã của vua, chỉ có nước Trịnh là có thể đánh được, song chưa chắc đã thắng.

Tề tương-Công nghĩ ngay một kế, sai sứ sang mời Trịnh-Vĩ đến phó hội nơi đất Thù-Chi.

Công-tử Vĩ được lời mời có ý mừng thầm, nói :

— Tề-hầu chịu giao-hảo với ta thì cơ-nghiệp ta sẽ vững bền.

Bèn đòi Cao cử-Di và Tề-Túc khiến theo bảo giá. Tề-Túc cáo bịnh, từ chối. Cao cử-Di phò Công-tử Vĩ lên xe, chúa tôi cùng khởi hành rất vui vẻ.

Tề-Túc ung dung trở về dinh, gặp Nguyên-Phôn đón lại hỏi :

— Chúa-công sang phó hội với Tề, vì cớ gì ngài lại cáo bịnh mà không theo phò ?

Tề-Túc mỉm cười đáp :

— Vua Tề là một kẻ loạn-dâm, tàn bạo. Trước kia Tiên-công ta vì có công lớn nên Tề mới khâm phục mà giao hảo. Nay bỗng dưng mời Chúa-công đi phó hội, tôi e không khéo cả vua tôi đều bị giết.

Nguyên-Phốn nghe nói trố mắt nhìn Tề-Túc hỏi :

— Ngài đoán thực như thế sao ?

Tề-Túc đáp :

— Việc đó xảy đến không bao lâu, ngài cứ chờ đợi kết quả sẽ rõ.

Nguyên-Phốn hỏi :

— Nếu quả đúng như lời ngài thì nước Trịnh sẽ về tay ai ?

Tề-Túc nói :

— Tất nhiên sẽ về Công-tử Nghi. Công-tử Nghi là người quý-tướng, trước kia Tiên-công thường vẫn nói thế.

Nguyên-Phốn nói :

— Người ta cho rằng ngài là một kẻ tài trí, nếu việc nầy quả đúng như lời thì tôi mới tin.

Dự đoán của Tề-Túc quả không sai. Trước ngày phó hội, Tề tương-Công đã đem một trăm quân giáp-sĩ phục nơi nhà Công-quán, và hôm ấy truyền cho Thạch-Chi, Phân-Nhu đứng hầu một bên.

Công-tử Vĩ và Cao cừ-Di đến nơi bước vào yết kiến. Vua Tề cầm tay Công-tử Vĩ nói :

— Hân-hạnh được gặp ngài ! Đã từ lâu tôi muốn biết một điều mà không sao biết được.

Công-tử Vĩ nói :

—Nay hiền-hầu có lòng tốt, hạ cố đến tôi, nếu có điều gì xin hiền hầu cứ vui lòng chỉ giáo.

Tề tương-Công nói :

— Tại sao ngày trước Trịnh chiêu-Công bị chết ?

Công-tử Vĩ nghe hỏi việc ấy, mồ hôi toát ướt áo, lúng túng không biết trả lời làm sao, Cao cừ-Di rước lời nói :

— Tiên quân tôi bị bịnh mà tạ thế, Nhưng vì cớ gì mà hiền-hầu lại thắc mắc ?

Tề tương-Công nói :

— Ta nghe Trịnh chiêu-Công bị giết tạ thế chứ đâu phải bị đau mà tạ thế ?

Cao cừ-Di liệu không thể giấu được bèn tìm lời bào chữa :

— Vâng, một phần cũng vì Tiên-quân tôi có tâm bịnh nên khi thấy giặc thì sợ mà chết.

Tề tương-Công cười lớn, nói :

— Vua đi tất có phòng bị, sao lại để giặc giết được

Cao cừ-Di đáp :

— Trong nước tôi có lắm phe đảng, thực khó mà đề phòng.

Tề tương-Công nói :

— Vậy có bắt được tên giặc đã giết vua chăng ?

Cao cừ-Di nói :

— Hiện nay nước tôi đang cho người lùng kiếm khắp nơi mà vẫn chưa bắt được.

Tề tương-Công trợn mắt, chỉ vào mặt Cao Cừ-Di nói :

— Giặc chính là ngươi mà sao ngươi lại không biết ? Ngươi chịu ơn vua lộc nước thề mà vì oán riêng dám thí vua, rồi lại đem ba tấc lưỡi làm bức màn thưa để che mắt thiên hạ. Ta phải vì tiên-quân của ngươi mà bắt tên giặc ấy.

Nói rồi gọi Thạch-Chi và Phân-Như bắt Cao cừ-Di trói lại.

Công-tử Vĩ thất kinh, sụp lạy, nói :

— Việc đó Cao cừ-Di chủ mưu, xin hiển-hầu rộng-lượng.

Tề tương-Công hét lớn :

— Đã giết anh, cướp ngôi mà còn lắm lời xảo trá. Nếu có điều gì oan ức thì ngươi cứ xuống dưới âm phủ mà kêu nài.

Nói xong, truyền bọn giáp-sĩ bắt Công-tử Vĩ đem chém.

Cao cừ-Di hoảng vía, lạy lục mãi. Tề tương-Công nói :

— Chúa mi đã chết mà mi sống được sao.

Nói rồi truyền đem Cao cừ-Di ra cửa Nam, cột tay chân vào bốn cỗ xe trâu, đánh trâu cho chạy bốn ngả. Xác của Cao cừ-Di bị xé ra làm bốn mảnh.

Đoạn, Tề tương-Công truyền chặt đầu Cao cừ-Di treo lên cửa thành, yết một tấm bảng lớn, đề chữ như vầy :

« Tấm gương của những kẻ làm tôi bất trung. »

Việc ấy xong, Tề tương-Công sai người sang Trịnh nói cho biết là nước Tề đã trừ xong đứa phản nghịch, hãy đưa vua khác lên thay.

Nguyên-Phồn hay được tin ấy tấm tắc khen thầm :

— « Tề-Túc quả là một người sáng suốt, ít ai bì kịp. »

Các quan nước Trịnh họp nhau lại bàn việc lập vua mới.

Thúc-Thiếm nói :

— Vua cũ là Trịnh lệ-Công hiện nay đang ở nơi đất Lịch, ta nên rước về tôn lên ngôi.

Tề-Túc nói :

— Vua cũ đã bỏ nước mà trốn đi thì không nên lập lại. Ta nên lập Công-tử Nghi mới phải lẽ.

Nguyên-Phồn khen là hợp-lý. Các quan cũng đồng thanh đưa Công-tử Nghi lên ngôi. Tề-Túc vẫn giữ chức Thượng Đại-phu, Thúc-

Thiếm làm trung Đại-phu, còn Nguyên-Phồn làm hạ Đại-phu. Việc triều chính giao cho Tề-Túc lo việc giao hảo với các nước Tề, Trần v.v... và sang cống nước Sở. Còn Trịnh lệ-Công vẫn phải chịu tá túc nơi cõi ngoài.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Trái lệnh, Châu Thiên-tử nổi xung.
Gặp ma, Tề tương-Công hoảng hốt.

Công-chúa Vương-Cơ từ lúc về với Tề tuyên-Công lòng sầu khôn xiết. Vương-Cơ vốn là một người thông-minh, tế-chỉnh, nay gặp tánh nết Tề tương-Công lòng đã bất bình, lại biết được câu chuyện nàng Văn-Khương nên buồn bã mà thọ bệnh, chẳng bao lâu từ trần.

Từ ngày Vương-Cơ thác rồi, Tề tương-Công không còn kiêng nể ai nữa, hễ lúc nào nhớ Văn-Khương thì giả đi săn bắn nơi đất Chước, rồi sai người đến Chúc-Khâu rước Văn-Khương đến đó mà vui vầy.

Tuy nhiên, lại sợ Lỗ trang-Công hay được mà sanh sự, bèn lấy việc binh đao ra hăm dọa. Tề tương-Công cất binh sang đánh nước Kỷ lấy ba thành ở đất Bình, đất Tư và đất Ngô, rồi kéo thẳng đến Hề-thành kêu Kỷ-hầu bảo rằng : « Nếu muốn cho nước Kỷ còn, phải đầu hàng lập tức. »

Kỷ-hầu đau đớn, than thầm :

— « Tề là một nước cựu thù, lẽ nào ta lại quỳ lụy kẻ thù mà cầu an sao ! »

Nghĩ rồi bèn khiến vợ là Bá-Cơ, con gái Lỗ huệ-Công viết thư về nước cầu cứu viện binh.

Tề tương-Công hay được tin ấy, dọa rằng : « Nước nào đem binh cứu nước Kỷ, nước đó sẽ bị quân Tề kéo đến tàn phá ngay. »

Lỗ-hầu nghe nói cũng sợ, cho sứ sang nước Trịnh yêu cầu nước Trịnh hợp binh với mình, cứu nước Kỷ.

Nhưng, Trịnh-Nghi vì sợ Trịnh-Đột đem binh từ đất Lịch về cướp ngôi nên từ chối việc hợp tác. Lỗ trang-Công thấy mình cô thế, không dám xuất quân. Còn vua nước Kỷ thấy không ai cứu viện, bèn giao quyền lại cho em là Doanh-Quý, rồi bỏ trốn ra nước ngoài.

Doanh-Quý họp triều-thần bàn rằng :

— Bây giờ chỉ có hai việc, một là liều chết giữ nước, hai là đầu hàng để bảo vệ sinh linh. Vậy ta nên theo đàng nào ?

Các quan đều nói :

— Nay nước Kỷ bị cô thế, dẫu có hy sinh đến đâu, cuối cùng cũng chịu thảm bại, chi bằng đầu hàng để cứu vớt mạng dân và giữ gìn tôn miếu của tiến-quân.

Doanh-Quý theo lời, viết thư sai sứ dâng cho Tề tương-Công, cùng nạp các sổ sách dinh điền, cầu xin đầu hàng. Tề tương-Công chấp thuận, cho Doanh-Quý được thâu thuế ba mươi bộ trong nước để phụng thờ tôn miếu. (1)

Vợ vua Kỷ là Bá-Cơ, buồn bã nhuốm bịnh rồi chết. Tề tương-Công an-táng rất trọng thể, mục đích để mua lòng nước Lỗ.

Trong thời gian đó, tại nước Sở, vua Hùng-Thông lên kế vị, tự xưng vương-hiệu là Sở võ-Vương, trách Tùy không đến chầu mình nên cử binh sang đánh. Song đi mới nửa đường mang bịnh mà thác.

Quan Lịnh-Doãn là Đầu-Kỳ, Mạc-Ngao và Khuất-Trọng giấu nhẹm việc ấy, không phát tang, kéo quân thẳng đến vây thành của Tùy. Tùy hấu sợ sệt, xin cầu hòa. Khuất-Trọng thay mặt đứng ra làm lễ chiêu an rồi kéo binh về nước, tôn con Hùng-Thông là Hùng-Xỉ lên nối ngôi, lấy Vương-hiệu là Sở văn-Vương.

Còn Tề tương-Công sau khi thắng được nước Kỷ kéo quân về ngang đất Chúc-Khâu, rước nàng Văn-Khương qua đất Chước để vui cầu tình tự. Nào tiệc, nào tùng, đờn ca hát xướng vui say ngày đêm trong hoan-lạc *.

Tề tương-Công lại khiến Văn-Khương viết thư mời Lỗ trang-Công đến đó để phó hội.

Lỗ trang-Công vốn sợ oai Tề, lại không dám trái lời mẹ, nên vội đến đất Chước mà ra mắt Văn-Khương.

Văn-Khương khiến Lỗ trang-Công, theo lễ cậu cháu ra mắt Tề tương-Công **, và tạ ơn Tề tương-Công việc chôn cất Bá-Cơ.

Lỗ trang-Công không vui, nhưng phải tuân lời mẹ. Tề tương-Công rất đẹp dạ, bày tiệc đãi đằng, say sưa tưởng như trời nghiêng đất

---

(1) *Tề tương-Công lấy nước Kỷ vào năm thứ bảy của Châu trang-Vương.*

* *Một ông vua nắm quyền trị nước mà lại lấy đứa em mình, rồi ra mặt huênh-hoang, dùng áp lực trấn áp nhân-tâm, bịt tai bôi mặt, bất chấp cả cương thường đạo lý, cứ kéo dài mãi tình trạng đó, thật đáng là một tấm gương cho người đời sau mai-mỉa !*

** *Cái sắc đẹp của Văn-Khương chỉ là một miếng mồi của vật-dục ! Đâu phải nàng không biết xấu hổ, bằng chứng là nàng không dam về nước Lỗ, tìm nơi vắng vẻ ăn thân ! Nếu vì lầm lỡ trong giây phút nhẹ dạ thì chẳng nói làm chi, đàng nầy đã biết hành động mình là bỉ ổi, dâm loạn, mà vẫn bất chấp tiếng đời dị nghị, tiếp tục trên đường tội lỗi thì kể ra Văn-Khương quả là gái lạ đời vậy ! Cái gì đã bắt Văn-Khương phải «trơ cái hồng nhan với nước non»?*

ngửa.

Văn-Khương nghe Tề tương-Công mới sinh được một gái, bèn nói với Lỗ trang-Công :

— Con chưa định người nội - chủ, mà cậu con vừa sanh đặng một gái, mẹ tưởng đó cũng là dịp may, con nên đính ước đi.

Lỗ trang-Công nhìn mẹ, ngơ ngác, nói :

— Con đã chừng nầy tuổi, còn con gái của cậu mới sanh, lẽ nào tính việc hôn nhân ?

Văn-Khương giận dữ nói :

— Con không muốn gần gũi với họ ngoại sao ?

Lỗ trang-Công thưa :

— Thưa mẹ, con đâu có ý ấy, song tuổi tác cách biệt, rất khó lòng làm cái chuyện đó được !

Văn-Khương nói :

— Cứ đợi đến hai mươi năm nữa sẽ cưới, không được sao ?

Lỗ trang-Công nín lặng không dám cãi. Tề tương-Công cũng nể lời, hai đàng cùng nhau uống ly rượu hứa hẹn cuộc hôn nhân ấy.

Đã cậu ruột mà lại là cha vợ nữa thì còn gì thân thiết bằng ! Có lẽ vì thế mà Tề và Lỗ càng thắt chặt mối dây thân mật hơn trước !

Ngày kia, Lỗ trang-Công cùng Tề tương-Công rủ nhau đi săn bắn. Lỗ trang-Công có tài thiện-xạ, bắn mười phát trúng cả mười, ai nầy đều khâm phục, riêng Tề tương-Công lại càng đẹp lòng hơn. Trong đám quần sĩ, ngoài những lời tâm tắc ngợi khen lại còn có cả lời châm biếm nữa. Họ thì thào :

— Chàng rể hờ của Chúa-công ta đó.

Lỗ trang-Công lấy làm hổ thẹn, truyền bắt những người đã thốt ra lời nói vô lễ ấy đem chém * Nhưng Tề tương - Công vẫn thản-nhiên không trách cứ.

Từ ấy, Văn - Khương không kiêng nể nữa, thường thường ở chung với Tề tương - Công, khi thì đất nhau ở đất Phong, khi thì gặp nhau nơi đất Cốc, có lúc lại về Tề-đô mà vui với Tề tương-Công đến sáu bảy ngày liền rồi mới trở về đất Chước.

Một hôm, Tề tương-Công ở đất Chước về xây thày Vệ-Sóc ra đón tiếp và nhắc lại lời hứa trước kia.

Vệ-Sóc nói :

— Trước kia Chúa-công có hứa sẽ cử binh đánh Vệ, giúp cho tôi phục nghiệp, từ ấy đến nay việc chưa thành.

Tề tương-Công nói :

---

* *Tâm-trạng của bậc vua chúa có khác ! Biết sai, biết quấy mà vẫn làm, rồi có ai nói đến cái sai của mình lại giận-dữ, đem chém.*

— Sở dĩ ta chưa đánh Vệ vì Kiểm-Mâu là phò-mã của vua Châu. Nay nàng Vương-Cơ đã thác, ta không còn e ngại gì nữa. Tuy-nhiên, muốn đánh Vệ phải hiệp binh với chư hầu thì mới thắng nổi. Cháu phải chờ đợi ít hôm đã.

Vệ-Sóc tạ ơn lui ra.

Cách vài ngày sau Tề tương-Công làm một tờ hịch sai sứ đem qua các nước Lỗ, Tống, Trần và Sái hẹn hợp binh đánh Vệ Kiểm-Mâu để đưa Vệ-Sóc về nước phục nghiệp.

Tờ hịch như sau :

« Nước Vệ không may bị bọn nghịch thần Tiết và Chức tác loạn, phế vua nầy, lập vua khác. Vệ huệ-Công (Vệ-Sóc) phải bỏ chạy ẩn tránh nơi nước tôi đã bảy năm trời.

Lẽ ra phải trừng phạt để bảo vệ công bình, song lâu nay nước tôi bận nhiều công việc, chưa tính đặng.

Lại nghĩ rằng để lâu ngày bất tiện, nên nay tôi nguyện đem hết binh lực nước Tề, hiệp cùng quý-quốc giúp cho Vệ-Sóc hưng binh vấn tội kẻ tặc loạn. Được quý quốc tưởng đến thật lấy làm may mắn. »

Nhận được tờ hịch ấy, bốn nước đều hưng binh. Riêng Tề tương Công đem năm trăm cỗ xe, cùng với Vệ-Sóc kéo thẳng đến biên giới nước Vệ.

Vệ Kiểm-Mâu hay tin, lòng lo lắng, cho đòi Công-tử Tiết và Công tử Chức vào thương nghị.

Công-tử Chức nói :

— Nay binh năm nước đồng kéo binh đến một lượt, nước Vệ ta không tài nào đủ sức cản ngăn, xin Chúa-công cho người sang cầu cứu với vua nhà Châu mới được.

Vệ Kiểm-Mâu y lời, viết tờ cáo-cấp sai quan Đại phu Ninh-Quỳ vào triều Châu cầu cứu.

Châu trang-Vương xem văn biểu rồi hỏi các quan :

— Ai dám thay mặt trẫm đem binh cứu nước Vệ chăng ?

Châu-Công và Quách-Công quỳ tâu :

— Tâu Bệ-hạ, từ khi nhà Châu thua Trịnh, lòng quân giải-đãi, nay nếu đi chinh phạt e khó thắng. Vả lại, các chư hầu lấy cớ lập lại Chúa Trịnh là danh chánh ngôn thuận. Mà đã danh chánh ngôn thuận thì binh ắt mạnh, ta khó thắng nổi.

Quách-công Kỵ-Phủ cũng cho lời nói đó là phải.

Bỗng có một người bước ra tâu :

— Lời nói của hai ông không đúng. Nếu nói rằng binh các chư hầu mạnh hơn binh của triều thì có lý. Nhưng nếu cho việc lập Chúa Trịnh lại là danh chánh ngôn thuận thì thật quả đã lầm.

Các quan xem lại, người ấy là Tử Đột, đang làm chức Hạ-sĩ.

Châu-công quắc mắt nhìn Tử-Đột, hỏi :

— Một nước chư-hầu bị tiêm ngôi, các nước khác đem binh tới cứu, thế mà không danh chánh ngôn thuận ư ?

Tử-Đột nói :

— Việc lập Kiểm-Mâu lên ngôi Trịnh đã có Vương-mạng thì sao gọi là tiêm-vị ? Vương-mạng mà không kể, lại lấy việc chư-hầu nầy lập chư-hầu kia mà cho là thuận sao ?

Quách-công Kỵ-Phủ nói :

— Đừng nói đến thuận nghịch gì cả, việc binh-gia phải căn-cứ vào sức mạnh. Cái mạnh bao giờ cũng có lý, mà có lý tức là lẽ phải rồi.

Tử-Đột nói :

— Lý lẽ và sức mạnh là hai việc khác nhau. Mạnh yếu là tại sức, còn hơn thua là tại lý. Nếu bỏ lý mà vẫn nên việc, ắt thiên hạ phải đảo-điên, không còn một ai theo lẽ phải nữa. *

Châu-công đỏ mặt, nói :

— Ấy vậy, nếu đem binh cứu Vệ, ngươi có dám gánh vác việc ấy chăng ?

Tử-Đột nói :

— Cứ lấy lý mà nói thì tôi sẽ thắng vì tôi sẽ đem lý lẽ của tôi mà khuyên dụ các chư-hầu. Một khi các chư hầu đã nhìn nhận lẽ phải thì gươm giáo không còn là vật đáng sợ nữa. *

Các quan nghe Tử-Đột lý lẽ như vậy, ai nấy đều muốn thử-thách tài-năng nên tâu với vua cho phép Tử-Đột được hưng binh cứu Vệ.

Châu trang-Vương nhậm lời, khiến Ninh-Quỳ về báo với Vệ-hầu trước.

Đoạn, truyền cho Quách-Công Kỵ-Phủ phát cho Tử-Đột ba muôn binh rồng.

Châu-công đã có ý ghét Tử-Đột nên chỉ phát có hai trăm cỗ binh xa mà thôi.

---

* *Lời của Quách-Công Kỵ-Phủ và Tử-Đột tuy hai quan-niệm chống đối nhau song mỗi người có một lý riêng, Quách-công Kỵ Phủ đứng trên quan niệm : « Lý kẻ mạnh bao giờ cũng thắng ». (La raison du plus fort est la meilleure). Còn Tử-Đột dựa trên quan-niệm : « Lẽ phải trên hết » (Lý vô nhị thị).*

* *Lời nói của Tử-Đột quả là một đường lối chính-trị rất căn-bản. Tuy-nhiên, trên phương diện thực hành còn khó khăn nhiều. Ta không nên đoạn thành bại mà luận anh hùng.*

Tử-Đột ngạc nhiên hỏi :

— Sao ngài lại phát quân cho tôi ít như vậy ?

Châu-công nói :

— Nếu ngươi dùng sức mạnh mà thắng giặc thì ta sẽ phát binh nhiều, nhưng nay ngươi chỉ dùng lý-lẽ để thắng giặc thì cần chi đến quân sĩ cho đông ?

Tử-Đột làm thinh, qua nhà Thái-miếu lạy tạ, rồi kéo binh ra đi.

Lúc ấy binh của năm nước Chư hầu đã đến vây thành nước Vệ đông nghẹt. Công-tử Tiết và Công-tử Chức không dám chống cự, chỉ thủ thành chờ cứu binh đến.

Nhưng thảm thay ! Tử-Đột đến với một toán binh quá ít, người lao mã liệt, xe cộ ngửa nghiêng như một nhóm tàn quân vừa thất trận.

Tử-Đột mới tới, chưa kịp đóng trại, binh của năm nước đã áp lại đánh nhấu một trận quân sĩ chạy tán loạn, không kịp thòt ra nửa lời.

Tử-Đột ngước mặt lên trời than :

— « Ta vâng mạng Thiên-tử đến đây dẫu có thác cũng được làm con ma trung nghĩa. »

Nói rồi, liều chết vung đao giết đặng hơn mười người rồi mới tự vận.

Quân sĩ trong thành Vệ thấy binh thiên triều (1) bị thua, lớp tử trận, lớp bỏ trốn, hoảng hốt mở cửa thành mà chạy. Các nước chư-hầu đốc quân tràn vào.

Công-tử Tiết và Công-tử Chức cùng Ninh-Quỳ thu góp tàn quân phò Kiếm-Mâu chạy trốn. Nhưng vừa lọt qua khỏi vòng vây thứ nhứt thì bị địch quân bắt lại. Duy có Ninh-Quỳ lanh trí, cởi bỏ xiêm giáp lộn vào đám quân Tề thoát ra khỏi thành chạy qua nước Tấn lánh nạn.

Chiến trận vừa tan, các chư hầu đưa Vệ-Sóc vào thành, dẫn Kiếm-Mâu, Công-tử Tiết và Công-tử Chức vào nạp. Tề tương-Công sai đao phủ-thủ dẫn Tiết và Chức ra chém đầu, còn Kiếm-Mâu vì nghĩ tình anh em bạn rể, nên bỏ vào tù xa sai người đem về nạp cho vua nhà Châu.

Vệ-Sóc lên tức vị lấy hiệu cũ là Vệ huệ Công, rồi đem vàng bạc châu báu trong kho nạp cho Tề để đền ơn.

Tề tương-Công nói :

— Bắt đặng Kiếm-Mâu là công của Lỗ-hầu, vậy nước Lỗ phải

---

(1) Tiếng thiên-triều chỉ cho Thiên-tử nhà Châu.

được hưởng công đầu.

Nói rồi chia hai của ày cho Lỗ, lại khiến Vệ-hầu thu góp các báu vật khác thưởng cho Tống, Trần, Sái.

Sau khi mở tiệc đãi đằng, các chư hầu lần lượt kéo quân về.

Tể tương Công về đến Kinh-đô lòng rất lo lắng. Bụng bảo dạ : « Thằng Kiểm-Mâu thì chẳng nói làm chi, nay lại thắng cả binh thiên triều là điều đáng ngại. Vua Châu ắt cử binh sang vấn tội, ta nên đề phòng trước thì hơn.»

Nghĩ rồi liền sai Liên-Xứng làm Chánh-tướng, Quản chí-Phủ làm Phó tướng đem binh ra đồn trú nơi đất Quý-châu để trấn giữ mặt đông-nam.

Hai tướng vâng lệnh, kiểm-điểm binh mã kéo đi. Nhưng trong lúc bái-biệt, hai tướng tâu với Tể tương-Công :

— Tâu Chúa-công, việc đồn thú nơi biên-ải là một công lao cực nhọc cần phải có hạn-kỳ để quân sĩ khỏi nản lòng vì buồn chán.

Tể tương-Công đang ngồi ăn dưa hầu, nghe tâu, đáp vội :

— Đến mùa dưa hầu năm sau ta sẽ cho người ra thay.

Hai tướng cúi lạy giã từ.

Tháng ngày thầm thoát trôi, trôi trên sự mong chờ của đoàn lính xa nhà, gồi tuyết màn sương, nơi chốn biên cương lạnh lẽo. Rồi, mùa dưa đến, đoàn quân biên-khu khoắc-khoải mơ ước được hồi hương mà tin vua biền-biệt không thấy đến.

Hai tướng Liên-Xứng và Quản chí-Phủ cho người về Kinh-đô dọ thám.

Quân về báo : « Chúa-công ở nơi Cốc-thành vui riêng với nàng Văn-Khương đã một tháng nay chưa về triều. »

Liên-Xứng nghe báo nổi giận, nói :

— Vương-Cơ đã thác, lẽ thì em gái ta là Liên-thị đặng làm phu-nhân, nhưng hôn quân vô đạo, đã không đoái tưởng mà lại còn tiếp tục việc dâm loạn với Văn-Khương, thật là quá lắm. Thân ta cực nhọc, đồn thú nơi biên-thùy biết bao giờ mới được về triều ?

Quản chí-Phủ nói :

— Chúa-công đã hứa với ta, đến mùa dưa hầu cho người đến thay, vậy ta làm sớ về triều nhắc lại. Nếu Chúa-công bỏ qua, chừng ày lòng quân sanh oán, ta sẽ tùy cơ ứng biến.

Liên-Xứng khen phải, sai người đem sớ về Kinh trình tâu.

Tể tương-Công xem sớ, nổi giận mắng lớn :

— Việc binh, dời đổi là quyền của ta, cớ sao lại được xin ?

Nói rồi ra lệnh cho người dâng sớ trở về nói lại với hai tướng chờ đến mùa dưa năm sau nữa sẽ định liệu.

Liên-Xứng được tin, mặt giận hầm hầm, nói với Quản chí-Phủ :

— Hôn quân vô đạo đã không giữ lời hứa, ta há lại đem thân trung thành với kẻ thất tín sao ? Ý ta muốn thí-quân, lập vua khác, tướng công liệu lẽ nào ?

Quản chí-Phủ nói

— Nếu muốn thí Tề tương - Công trước hết phải định người thay thế. Công-tôn Vô-Tri là con của Di trọng-Niên thuộc dòng thứ. Trong lúc Tiên - quân còn sống rất mực yêu mến Vô - Tri. Từ ngày Chúa-công lên ngôi có sự xích mích nên đem lòng oán ghét.

Liên-Xứng hỏi :

— Tại sao có sự xích mích ấy ?

Quản chí-Phủ nói :

— Nguyên trước kia Vô-Tri ở trong cung hay cãi nhau với Tề tương-Công. Một hôm Vô-Tri nổi giận đá Tề tương-Công ngã xuống ghế. Lại một hôm nọ, Vô Tri tranh với quan Đại-phu Ung - Lẫm đi trước nên Tề tương-Công rất ghét. Tôi xem ý Vô-Tri muốn mưu loạn, ngặt không ai giúp sức, nay ta viết thư về nhờ Vô-Tri làm nội ứng thì việc cả ắt nên.

Liên-Xứng nói :

— Thế thì nên thừa cơ hội nào mà thực hiện ý định ?

Quản-chí-Phủ nói :

— Tề tương-Công là người giỏi binh pháp, nhưng tính lại ưa săn bắn, vậy phải dụ cọp ra khỏi hang thì mới trị nổi. Ta cứ chờ dịp nào Tề tương-Công ra ngoài là hành-sự.

Liên-Xứng nói :

— Em gái tôi là Liên thị, bị thất-sủng, lâu nay cũng rất oán ghét Tề tương-Công, bây giờ viết thư dặn Vô-Tri tư-thông với Liên-thị, lúc nào Tề tương-Công đi săn bắn phải lập tức cho chúng ta biết.

Quản-chí-Phủ khen phải, bèn viết thư sai người đem đến cho Vô-Tri.

Thư ấy như vầy :

« Tiên-quân ngày trước rất yêu mến Công-tôn, thế mà nay Tề tương-Công ỷ mình quyền thế, không kể tình anh em tộc họ. Vả lại, Tề tương-Công lại là một hôn quân dâm loạn, trong bỏ bê việc triều chính, ngoài không nghĩ đến lương dân. Chúng tôi ái đồn thú suốt cả năm, đã không ngó-ngàng đến lại còn trách-cứ. Lòng quân rất oán hận muốn khởi loạn, ngặt chưa có dịp Nếu nay Công-tôn đồng lòng với chúng tôi phế bỏ hôn-quân, thật là một dịp tốt. Trong cung lại có Liên-thị, có thể giúp Công-tôn làm nội ứng được. Xin chớ bỏ qua.»

Công-tôn Vô-Tri được thư, lòng mừng khấp khởi, vội viết thư.

phúc đáp :

« Lòng trời đã chán ghét hôn quân nên mới xui tướng-quân nghĩ đến việc ấy. Tôi xin thành tâm hiệp lực; và lúc nào có dịp, sẽ tin cho tướng quân hay. »

Đoạn Vô-Tri cho người vào cung bàn tính với Liên-thị, lại hứa với Liên-thị rằng : « Nếu chiếm được ngai vàng sẽ lấy Liên-thị làm phu-nhân. »

Liên-thị mừng lắm.

Mùa đông năm ấy, Tề tương-Công sắp đặt đến núi Bồi-Kỳ nơi đất Cô-Phấn để săn bắn.

Liên-thị hay tin, sai người nói lại với Công-tôn Vô-Tri. Công-tôn Vô-Tri liền viết một mật thư, đưa ra biên giới cho Liên-Xứng, hẹn ngày khởi sự.

Liên-Xứng bàn với Quản-chí-Phủ :

— Hôn quân đi săn bắn, trong nước không có ai, bọn ta kéo binh về thẳng Tề-đô mà lập Công-tôn lên ngôi cho rồi.

Quản-chí-Phủ nói :

— Tuy Tề tương-Công là một hôn quân dâm loạn, song có liên kết với các chư-hầu, và các chư hầu cũng hết lòng tương trợ. Nếu để hôn quân còn sống, viện binh nước ngoài về đánh, chúng ta cự sao lại. Chi bằng phục binh mà giết quách đi rồi sau sẽ tôn Vô-Tri lên cũng chẳng muộn.

Hai tướng bàn bạc xong, kéo binh sang đất Cô-Phấn phục sẵn.

Chỉ mấy ngày sau, Tề tương-Công sắm sửa xe giá, dẫn đoàn ngự lâm quân cùng hai viên cận-tướng là Thạch-Chi Phân-Như và Mạnh-Dương theo hầu, cùng nhau đến núi Bồi-Kỳ.

Cảnh núi Bồi-kỳ rất đẹp, có khe, có suối, hai bên đá dựng chập-chồng, rừng cây rậm rạp. Tề tương-Công truyền đốt lửa ở hai bên ven rừng để dồn các muông thú vào giữa mà săn bắn.

Lửa cháy rần rần, gió reo vi vút, những loài điểu thú sợ lửa bay nhảy tán loạn. Vua tôi được một dịp trổ tài xạ kích.

Bỗng từ nơi ven rừng, một con quái vật xuất - hiện, hình dung kỳ-dị, to bằng con trâu, nửa giống cọp, nửa giống heo, chạy đến trước mặt Tề tương-Công rồi dừng lại.

Tề tương-Công quay lại, gọi Mạnh-Dương bảo :

— Ngươi hãy bắn con quái vật đó cho ta.

Mạnh-Dương, tay rút tên, mắt nhìn chăm chăm con quái vật đó, rồi nói to :

— Tâu Chúa-công, con quái-vật nầy giống Công-tử Bành-Sinh quá !

Tề tương-Công nói :

— Bành-Sinh đã chết, sao còn dám đến đây phạm giá ?

Nói rồi giật lấy cung tên, bắn một mũi. Quái-vật kia né tên. Tề tương-Công bắn luôn ba phát mà vẫn không trúng.

Bỗng quái-vật đứng dậy, đi hai chân như người, lại khóc lóc rất thê-thảm. Tề tương-Công cả người rớn ốc, té nhào xuống xe, trợt chân rơi ra một chiếc giày. Quái-vật chạy đến tha chiếc giày biến mất.

Kẻ tả hữu vội chạy đến đỡ Tề tương-Công lên xe, rồi phò về ly-cung nơi Cô-phẩn an nghỉ.

Đêm ấy, Tề tương-Công lòng nóng như đốt, không làm sao ngủ được, lại bị trặc chân, đau nhức vô cùng, mới bảo Mạnh-Dương đỡ mình đi lại trong phòng cho thư thả.

Nhìn lại, thấy mất một chiếc giày, Tề tương-Công cho đòi Đỗ nhân-Phí là kẻ hầu cận vào, hỏi :

— Sao giày ta chỉ còn một chiếc thế nầy ?

Đỗ nhân-Phí tâu :

— Tâu Chúa-công, lúc Chúa-công bị té, chiếc giày văng ra, con quái-vật ngoạm lấy, tha đi mất.

Tề tương-Công cả giận hét :

— Ngươi giữ việc y-quan, thế mà để con quái vật đó tha mất chiếc giày của ta, mà ngươi vẫn còn sống sao ?

Nói xong rút roi da đánh bổ vào lưng Đỗ nhân-Phí. Đánh đến máu chảy đầm đề mới chịu thôi.*

Đỗ nhân-Phí vừa khóc lóc, vừa bước ra cửa. Bỗng gặp Liên-Xứng đi với hai người tùy tùng đến đó mà thám thính.

Thấy Đỗ nhân-Phí, Liên-Xứng liền thộp ngực, hỏi :

— Hôn-quân hiện giờ ở đâu ?

Đỗ nhân-Phí ngạc nhiên, không hiểu Liên-Xứng đang trấn nơi biên thùy, sao lại đến đây tác-loạn, bèn hỏi:

— Sao tướng quân lại đến đây, và có ý gì đó ?

Liên-Xứng nói :

— Ta quyết giết đứa hôn quân để đem lại hạnh phúc cho bá-tánh. Ngươi đừng có nhiều lời, hãy nói mau.

Liên-Xứng vừa nói, vừa giơ đao muốn chém. Đỗ nhân-Phí cả sợ, nói :

— Tôi vừa bị hôn-quân đánh một trận, thịt còn sưng, máu còn chảy đây. Xin tướng-quân tha chết cho tôi để tôi làm nội ứng cho.

---

* *Thật là một quyền-lực áp bức, bất công. Có ông vua coi mạng người không bằng một chiếc giày của mình, thì cũng có ông vua qui kẻ tôi thần hơn vợ con. Xem thế thì câu nói : « Tốn hổ kỳ nhân » cũng đúng lắm !*

Liên-Xứng xem lại thầy Đỗ nhân-Phi, áo quần lem luốc những vệt máu, mới tin lời, và dặn :

— Hãy vào xem hôn quân ngủ ở đâu, rồi ra báo với ta lập tức.

Nói xong, quay lại gọi Quản chí-Phủ bảo dẫn quân sĩ thẳng vào ly-cung.

Đỗ nhân-Phi vào khỏi cửa gặp Thạch-Chi Phân-Như, liền kể lại chuyện Liên-Xứng khởi loạn. Hai người dắt nhau đến báo cho Tế tương-Công hay.

Tế tương-Công cả sợ, chưa biết tính lẽ nào, Đỗ nhân-Phi tâu :

— Việc đã quá gấp, xin Chúa-công cho một người giả Chúa-công liều chết thay mạng nằm trên giường, còn Chúa-công lo ẩn núp sau cửa may có cơ-hội thoát nạn.

Mạnh-Dương nói :

— Tôi mang ơn Chúa-công rất trọng, nay nguyện liều mình chết thế.

Nói rồi trèo lên giường, nằm ngoảnh mặt vào trong. Tế tương-Công cởi áo cẩm-bào khoác lên mình Mạnh-Dương rồi lẻn ra phía sau mà trốn.

Thầy Đỗ nhân-Phi không theo mình, Tế tương-Công hỏi :

— Ngươi không đi trốn sao ?

Đỗ nhân-Phi tâu :

— Tôi phải hiệp sức với Thạch-Chi Phân-Như để cự địch.

Tế tương-Công nhìn Đỗ nhân Phi nói :

— Lưng của ngươi đau như thế mà không ngại sao ?

— Dẫu chết còn chưa tiếc thì cái đau đó đâu đáng kể.

Tế tương-Công than dài :

— Ôi ! ngươi quả là đấng trung thần, tiếc rằng ta đã không có con mắt nhận xét.

Đỗ nhân-Phi bảo Phân-Như cầm dao đứng chặn nơi cửa. Lúc ấy Liên-Xứng cũng vừa phá được cửa ngoài, ó ạt bước vô.

Đỗ nhân-Phi xốc đến toan chém, nhưng Liên-Xứng đã lẹ tay đâm một gươm lòi ruột, nhào xuống đất chết ngay. Phân-Như thấy vậy nhảy tới cũng bị Liên-Xứng vớt cho một gươm đầu lìa khỏi cổ.

Giết xong hai viên cận-vệ, Liên-Xứng bước đến bên giường ngủ của Tế tương-Công, không thấy bọn cận vệ đâu cả, chỉ thấy một người nằm đắp cẩm bào sau bức màn thêu. Ngỡ đó là Tế tương-

Công, Liên-Xứng liền vung gươm chém một nhát, đầu văng ra khỏi gồi. *

Liên-Xứng lượm đầu lên xem, thấy không râu, biết mình đã lầm, vội khiến quân lục lạo khắp nơi.

Khi ra đến phòng sau, Liên-Xứng bắt gặp một chiếc giày thêu bỏ nơi cửa hậu. Chiếc giày ấy chính là chiếc giày mà con quái-vật đã tha đi. Vì vậy ai cũng tin là Công-tử Bành-Sinh báo oán.

Trông thấy chiếc giày, Liên-Xứng nghi Tề tướng-Công núp đâu đây, vội phá cửa bước ra.

Quả thật, lúc đó Tề tướng-Công đang núp ở xó cửa. Liên-Xứng nắm cổ, đè xuống đất, hét lớn:

— Hôn quân dâm loạn! Mi không kể đến sự nghiệp Tiền-quân, gây nên nhiều tội ác, khiến dân chúng lắm than khổ sở. Không nghe lời cha dạy, khinh bỏ việc công ấy là bất hiếu, gian dâm với em gái mình, đó là phi-nghĩa, bắt người đi đổn thú rồi sai ước, đó là bội-tín, cậy sức mạnh, giết oan mọi người, đó là bất nhân. Cả nhân, nghĩa, hiếu, tín đều phạm phải, dẫu ta có phân thây mi làm mấy mảnh cũng vẫn chưa đền được tội.

Nói xong, chặt Tề tướng-Công ra làm hai khúc, rồi cùng với Quản chí-Phủ kéo quân trở về Tề-đô. Công-tôn Vô-Tri hay tin mở cửa thành nghênh tiếp.

Hai tướng vào thành tôn Công-tôn Vô-Tri lên kế vị.

Công-tôn Vô-Tri lập Liên-thị làm phu-nhân, phong Liên-Xứng àm Chánh-Khanh, Quản chí-Phủ làm Á-khanh, còn các quan Đại-phu đều giữ nguyên chức.

Triều thần tuy không ai phản đối nhưng ít ai khâm phục. Riêng có Ung-Lẫm, trước kia vì có tội dành đi trước với Vô-Tri, nên nay cúi lạy xin lỗi, còn Cao-Quốc là người có thân thế nhất tại triều, cáo bịnh không vào chầu.

Vô-Tri lên ngôi được mấy hôm, thì Quản chí-Phủ khuyên Vô-Tr nên treo bảng cầu người hiền ra giúp nước, lại tiến cử người cháu họ của mình là Quản di-Ngô, yêu cầu Vô-Tri thu-dụng để chung lo việc triều-chính.

---

* *Đó nhân-Phi, Mạnh-Dương và Thạch Chi Phân-Như quả là những kẻ tôi trung nhưng cái trung ấy không được đời sau khen-ngợi. Họ là tôi trung nhưng không phải là tôi hiền. Vì tôi hiền phải chọn Chúa mà thờ. Thờ một hôn quân, trung với một bạo-chúa tức là gián tiếp phản quyền lợi của dân-tộc.*

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Ung-Lẫm lập mưu giết Tân-chúa.
Lỗ-công bại trận nơi Kiều-Thời.

Nói về Quản di-Ngô tên chữ là Trọng, một người tướng mạo khôi ngô, thông minh xuất chúng, học rộng, mưu cao, đủ tài kinh thiên vĩ địa. Lúc còn là hàn sĩ, làm bạn với Bảo-thúc Nha. Hai người thường đi buôn chung. Nhưng mỗi khi kiếm được lời, Quản di-Ngô bao giờ cũng chận lấy phần hơn, chỉ chia cho Bảo thúc-Nha chút ít mà thôi. Tuy nhiên, Bảo thúc-Nha chẳng hề tỏ ý phàn-nàn. Người ngoài thấy nói với Bảo thúc-Nha :

— Cùng công cán như nhau, sao ông lại để cho Quản di-Ngô hiếp mình như thế ?

Bảo thúc-Nha đáp :

— Quản di-Ngô đâu phải tham-lam, ấy chỉ vì nhà nghèo, tiêu không đủ, nên ta nhường cho va đó.

Sau đến lúc ra phò Tế tương-Công, giúp việc quân-vụ, mỗi lần ra trận, Quản di-Ngô đi sau, nhưng đến lúc lui binh về thì Quản di-Ngô lại đi trước. Ai nấy cho Quản di-Ngô là nhát gan.

Bảo thúc-Nha nói :

— Không phải Quản di-Ngô nhát gan đâu, chỉ vì va còn mẹ già nên muốn giữ lấy thân để phụng dưỡng mẹ.

Việc làm của Quản di-Ngô phần nhiều bị thất bại. Ai nấy cho là kẻ bất trí. Bảo thúc-Nha nói :

— Đó là con người chưa gặp thời. Nếu lúc Quản di-Ngô đã gặp thời thì nói mười lời không sai một.

Quản di-Ngô nghe Bảo thúc-Nha nhận xét mình như thế, lòng rất khâm phục, than thầm :

— Sinh ra ta ấy là cha mẹ, mà hiểu biết ta thì trong đời chỉ có một Bảo thúc-Nha mà thôi.

Từ lúc đó, hai người trở nên tương đắc.

Quản di-Ngô cũng như Bảo thúc-Nha được tiếng là học rộng đều được Tế tương-Công chọn làm Sư-phó.

Nguyên Tế tương-Công có hai người con, người lớn là Công-tử Cú, mẹ người nước Lỗ, người nhỏ là Tiểu-Bạch, mẹ người nước Cử. Hai vị Công-tử ấy tuy không phải con dòng đích, nhưng Tế tương-Công thấy đã khôn lớn cần phải tìm thầy dạy dỗ.

Quản di-Ngô nói với Bảo thúc-Nha :

— Tế-hầu có hai người con, tuy là dòng thứ một lòng, song không có dòng đích thì ngày sau dòng thứ phải được nối ngôi. Bây giờ chúng ta lãnh mỗi đứa một người mà dạy dỗ, sau nầy nếu người

nào được nối ngôi thì chúng ta tiến cử lẫn nhau để được trọng dụng.

Bảo thúc-Nha khen phải. Hai người vào triều yết kiến Tề tương Công. Bảo thúc-Nha thì lãnh Công-tử Tiểu-Bạch còn Quản di-Ngô lãnh Công-tử Củ, có Thiệu-Hốt giúp đỡ.

Một thời gian sau, Tề tương-Công ham mê săn bắn, thường đến đất Chước để tư tình với Văn-Khương, Thúc-Nha mới tỏ ý với Tiểu-Bạch rằng :

— Chúa-công dâm loạn, dân tình không phục, tôi e trong nước sanh biến chẳng lâu, Công-tử nên có lời can gián.

Tiểu-Bạch y lời. Một hôm vào tâu với Tề tương-Công :

— Lỗ-hầu bị thác, thiên hạ dị-nghị rất nhiều, xin phụ thân nên tị-hiềm, đừng đi săn bắn mà sinh hậu-hoạn.

Tề tương-Công nổi giận xách giày liệng Tiểu-Bạch, hét :

— Mày là đứa con nít, biết gì đến công việc ta mà nói ?

Tiểu-Bạch thất-kinh, bỏ chạy về nói lại với Thúc-Nha. Thúc-Nha buồn bã nói :

— Đã không bỏ được lòng tà, ắt tai họa phải đến. Vậy Công-tử nên cùng tôi sang một nước khác lánh nạn, ngày sau sẽ tính.

Tiểu Bạch hỏi :

— Bây giờ phải qua nước nào ?

Thúc-Nha nói :

— Nước lớn thường cậy thế cậy thần, tánh tình hay thay đổi. Còn nước nhỏ thủ phận, ít sinh chuyện lôi thôi. Vậy ta nên sang nước Cử, gần gũi với nước Tề, sau nầy có trở về cũng dễ.

Tiểu-Bạch thuận tình. Hai người cùng trốn qua nước Cử.

Cách đó không lâu, Tề tương-Công bị giết, Công-tôn Vô-Tri lên đoạt ngôi và sai người đến triệu Quản-di-Ngô vào triều nghị việc.

Quản di-Ngô nói :

— Bọn ầy gươm đã sắp kề cổ mà không biết đến mình còn muốn làm phiền lụy đến kẻ khác nữa sao ?

Nói rồi bàn với Thiệu-Hốt phò Công-tử Củ chạy sang nước Lỗ.

Nước Lỗ vốn là bên ngoại của Công-tử Củ, nên Công-tử Củ được Lỗ trang-Công trọng đãi, cho ở nơi đất Sinh-Dậu.

Còn Vô-Tri từ khi lên kề vị, quần thần không phục, Liên-Xứng và Quản chí Phủ được tin dùng nên mỗi lúc một làm cao, khiến ai nầy bất bình ra mặt.

Ung Lẫm thầy tình trạng ầy, một hôm tìm cách thử lòng mọi người, bèn phao lên một tin đồn, nói :

— Có người nước Lỗ cho biết Lỗ-hầu sắp đem quân phạt Tề

Lỗ trang-Công tuẩy n lời Thi-Bá, nhưng không dám cãi lời mẹ, liến khiến người đem quân hộ tống Công-tử Củ về nước.

Quản-di Ngô nghe được tin, vội vã vào triều tâu với Lỗ trang-Công :

— Tâu Chúa-công, Tề tương-Công hiện còn hai đứa con là Công tử Củ và Công-tử Tiểu-Bạch. Hiện nay Tiểu-Bạch đang trú nơi nước Cử là nước giáp liền với Tề. Tôi e Tiểu-Bạch được tin về nước trước mà lên ngôi. Vậy xin Chúa-công cho tôi mượn một con ngựa hay, và một ít quân binh đặng đón đường Tiểu-Bạch Như thế mới tranh ngôi cho Công-tử Củ được.

Lỗ trang-Công hỏi :

— Ngươi muốn đem bao nhiêu quân ?

Quản di-Ngô đáp :

— Không cần nhiều lắm. Chỉ độ ba mươi cỗ xe là đủ.

Lỗ trang-Công liền phát binh. Quản di-Ngô lãnh mạng kéo quân đi.

Ngay lúc ấy, bên nước Cử, Công-tử Tiểu-Bạch cũng đã hay tin Vô-Tri bị giết, liền bàn với Bảo thúc-Nha mượn một trăm cỗ xe của nước Cử, hộ tống trở về Tề.

Cử và Tề sát biên giới, Công-tử Tiểu-Bạch đi chưa bao lâu đã khỏi biên giới nước Cử. Còn Quản di-Ngô đem binh đuổi theo, đến biên giới thì đã nghe tin Tiểu Bạch đi qua rồi. Quản di Ngô vội vã đuổi theo hơn ba mươi dặm nữa mới theo kịp. Vừa thấy Tiểu-Bạch, Quản di-Ngô gọi lớn :

— Từ ngày cách mặt nhau đến nay Công-tử vẫn được mạnh giỏi chứ ? Chẳng hay Công-tử cất binh đi đâu mà gấp lắm vậy ?

Công-tử Tiểu-Bạch đáp :

— Tôi muốn về nước lo việc cư-tang cho phụ-thân tôi.

Quản di-Ngô nói :

— Việc cư-tang đã có Công-tử Củ là anh cả, còn Công-tử là em thì vội làm gì ? Xin hãy đình lại đã.

Thúc-Nha nói :

— Chúng ta, ai vì chúa nấy xin Di-Ngô chớ nhiều lời.

Nói xong, thúc quân tiến bước.

Quản di-Ngô muốn cản lại, nhưng thấy binh của Tiểu-Bạch đông hơn binh mình gấp bội, liệu thế khó đương, bèn rút cung tên nhắm ngay Tiểu-Bạch bắn một mũi. Tiểu-Bạch la lên một tiếng trào máu miệng, té ngửa trong xe. Thúc-Nha thất kinh, lật đật đến cứu. Bọn tùy tùng trông thấy khóc rống lên.

Quản di-Ngô tin chắc Tiểu-Bạch đã thác, vội vã quày xe lui binh trở về, lòng hớn hở, nghĩ thầm : « Công-tử Củ có phước lắm ! Thế

là ngôi báu kia không còn ai tranh đoạt nữa ! »

Khi về đến nơi, Quản di-Ngô thuật rõ câu chuyện bắn chết Tiểu-Bạch cho Lỗ-hầu nghe. Lỗ-hầu lấy làm thích thú, truyền dọn tiệc ăn mừng rồi lo việc đưa Công-tử Cũ về nước.

Tuy-nhiên, Quản di-Ngô đã lầm, mũi tên kia không giết được Công-tử Tiểu-Bạch vì mũi tên đó xẹt qua chiếc dây đai thắt lưng. Còn Công-tử Tiểu-Bạch là người lanh trí, biết tài bắn của Quản di-Ngô nên giả vờ cắn chốt lưỡi phun máu ra, rồi ngã ngửa trên xe, để Quản di-Ngô khỏi bắn tiếp mũi tên thứ hai. Trí của Tiểu-Bạch lanh như vậy đến nỗi Thúc-Nha cũng không ngờ.

Khi thấy Tiểu-Bạch không bị thương tích gì, Thúc-Nha vội thay quần áo, và giấu vào trong một cỗ xe riêng, hối quân tiến gấp về Tế-đô.

Đến nơi, Thúc-Nha vào thành, ra mắt các quan, tiến cử Công-tử Tiểu-Bạch và xin lập lên kế vị.

Các quan nói :

— Chúng tôi đã cho người qua nước Lỗ, rước Công-tử Cũ rồi, nếu bây giờ tôn Tiểu-Bạch lên, nay mai Công-tử Cũ về tới biết liệu làm sao ?

Thúc-Nha nói :

— Nước không nên để một ngày không có vua. Các quan đi rước Công tử Cũ mà Công-tử Cũ chưa về, còn Công tử Tiểu-Bạch lại có mặt. Đó là lòng trời muốn Tiểu-Bạch lên ngôi. Vả lại, nếu để nước Lỗ đem binh đưa Công-tử Cũ trở về phục nghiệp thì nào nước Lỗ cũng kể công ơn mà đòi hỏi lộ như trường hợp nước Tống với Trịnh-Hốt ngày trước, thật là xấu hổ.

Các quan Đại-phu lại nói :

— Nếu vậy chúng ta phải dùng kế chi mà trả lời với Lỗ-hầu ?

Thúc-Nha nói :

— Hễ nước đã có vua tự nhiên Lỗ-hầu phải kéo binh về, không cần phải dụng kế gì cả.

Quan Đại-phu Thấp-Bằng và Đông quách-Nha đều khen phải. Bèn mở cửa thành rước Công-tử Tiểu-Bạch vào tôn lên ngôi, tức là Tề hoàn-Công.

Tề hoàn-Công được Thúc-Nha giúp đỡ, chỉnh đốn việc triều chính, ban bố ân-đức cho mọi người.

Các quan tuy tôn Tề hoàn-Công lên ngôi, song lòng hối hợp lo lắng, sợ binh Lỗ kéo đến bất ngờ. Bào thúc-Nha tâu với Tề hoàn-Công :

— Bây giờ muốn cho cả triều thần được an tâm, xin Chúa-công

cho một đạo binh ra đón nơi biên thùy để ngăn quân Lỗ thì khỏi lo gì cả.

Tế hoàn-Công chuẩn tâu, sai Trọng tôn-Thu dẫn ba trăm chiến xa ra đóng nơi quan ải, nếu binh Lỗ kéo đến thì nói cho Lỗ-hầu biết là nước Tế đã có vua.

Ngày kia, Lỗ trang-Công kéo binh rần rộ, đưa Công-tử Cử về nước để phục nghiệp. Nhưng vừa tới biên giới, hay được sự tình, lòng hậm hực, nói :

— Theo thứ tự, hễ lớn thì được nối ngôi, nay Tiểu-Bạch là em lại tranh giành như vậy thật là vô lễ. Ta quyết không chịu lui binh.

Trọng-Thu thấy thái độ giận dữ của Lỗ-hầu lập tức viết thư về triều cáo cấp.

Tế hoàn-Công hỏi Thúc-Nha :

— Quân Lỗ không chịu lui thì làm thế nào ?

Thúc Nha đáp :

— Nếu không lui binh thì ta phải đem binh chống cự.

Tế hoàn-Công lập tức khiến Vương-tử Thành-Phủ và Ninh-Việt cầm đạo binh bên tả, Đông quách-Nha cầm đạo binh bên hữu, Ung-Lầm đi tiên phuông, còn Thúc-Nha thì phò xe giá đi trung quân.

Đông quách-Nha qui tâu :

— Quân Lỗ thế nào cũng sợ ta đự bị trước, chẳng dám tiến gấp. Nay xin đem quân ra nơi đất Kiếu-Thời mà mai phục, chờ cho quân Lỗ đến đó đốn binh, chúng ta xuất kỳ bất ý xua binh hỗn chiến, làm cho hàng ngũ binh Lỗ rối loạn thì thế nào cũng đặng trọn thắng.

Thúc-Nha khen phải, khiến Trọng tôn-Thu và Ninh-Việt kéo binh đi trước, chận đường mai phục sẵn, còn Vương-tử Thành-Phủ và Đông quách-Nha thì đi đường tắt, chận đường về. Lại khiến Ung-Lầm dẫn một đạo binh đi dọ thám, hễ gặp binh Lỗ thì giả thua mà dụ địch.

Các tướng tuân lệnh, kéo binh ra đi.

Khi Lỗ trang-Công và Công-tử Cử kéo binh đến đất Kiếu-Thời, Lỗ trang-Công ra lệnh đóng quân đồn trú.

Quản di-Ngô nói :

— Tiểu-Bạch vừa lên ngôi, việc quân chưa định, nay phải đánh gấp, nếu diên trì e khó thắng.

Lỗ trang-Công nói :

— Tiểu-Bạch đoạt ngôi anh thế nào cũng đề-phòng nếu ta ào ạt kéo đến không khỏi lắm kẻ. Vậy cứ đóng quân nơi đây dọ xét tình hình rồi sẽ liệu.

Lỗ trang-Công nói vừa dứt lời, có quân thám-thính về báo : «Binh Tế đã đến. Ung-Lầm dẫn một đoàn binh đến đây cách chừng vài dặm»

Lỗ trang-Công nói :

— Nếu ta không đề phòng ắt lắm kẻ của quân Tề rồi.

Liền khiến Lương-Tử và Tấn-Tử dàn quân ra hai đạo tiếp ứng. Còn Lỗ trang-Công đốc quân tiến tới.

Vừa gặp Ung-Lẫm, Lỗ trang-Công chỉ vào mặt mắng :

— Ngươi đã ra công giết Vô-Tri, cho người sang Lỗ rước Công-tử Củ về tức vị, cớ sao ngươi lại lập Tiểu-Bạch lên. Thế thì còn gì là tín nghĩa ?

Nói rồi trương cung bắn Ung-Lẫm. Ung-Lẫm giả đò hổ ngươi đem binh trở lại. Lỗ trang-Công khiến Tào-Muội đuổi theo. Ung-Lẫm quày xe trở lại đánh. Nhưng đánh chưa được mười hiệp lại bỏ chạy nữa. Tào-Muội tức giận, đốc binh tiến tới. Lỗ trang-Công sợ Tào-Muội có điều sơ thất, liền khiến Tấn-Tử và Lương-Tử kéo binh theo tiếp ứng.

Hai tướng kéo binh đi chưa khỏi vài dặm đường bỗng gặp đạo quân của Bảo Thúc-Nha chận lại. Hai bên giao chiến, rất hăng. Lỗ trang-Công được tin vội vã kéo đại binh đến tiếp cứu chẳng ngờ vừa tới nơi thì binh phục của Ninh Việt và Tôn trọng-Thu đã chờ sẵn nổi dậy phủ vây bốn mặt.

Binh Lỗ bị chận đánh nhiều đoạn, quân-lực không đủ, lại bị đánh bất ngờ, hàng ngũ rối loạn bỏ chạy.

Bảo thúc-Nha xua binh chém giết một hồi, rồi hô lớn :

— Ai bắt được Lỗ-hầu thì được trọng thưởng.

Binh Tề được lịnh xông vào đạo trung quân vây rất ngặt. Tấn-Tử thất kinh vội rút cây cờ hiệu của Lỗ trang-Công quăng xuống đất. Lương-Tử lại nhặt lên, cắm vào xe mình.

Tấn-Tử hỏi :

— Ta đã muốn cứu nguy cho Chúa công nên mới quăng cờ đi sao Tướng-quân lượm làm chi ?

Lương-Tử đáp :

— Ta cũng vì muốn cứu nguy cho Chúa-công mà lượm đó.

Lỗ trang-Công hiểu ý cởi cả áo mão bỏ trên xe Lương-Tử rồi sang qua xe khác mà trốn. Lương-Tử tiếp lấy áo mão mặc vào, rồi đốc binh cự địch.

Ninh-Việt thấy trên xe có cắm cờ hiệu, lại có người mặc long-bào, ngỡ là Lỗ trang-Công, nên dồn cả quân-lực về phía đó, quyết bắt sống cho được để lãnh thưởng.

Lương-Tử chống cự một lúc, rồi cởi áo, nói lớn :

— Ta đây là Lỗ-tướng chứ đâu phải Lỗ-hầu mà chúng bay đánh hăng như vậy ?

Quân Tề nghe nói, xem lại thấy tướng Lỗ là Lương-Tử, nổi

giận chưởi rủa om sòm, rồi áp lại bắt sống, đem nạp cho Tề hoàn-Công. Tề hoàn-Công truyền chém đầu tại chỗ.

Bảo thúc-Nha biết Lỗ trang-Công đã trốn thoát liền xua quân đuổi theo truy kích. Quân sĩ la ó vang trời.

Lúc đó, Quản di - Ngô đang phòng thủ nơi hậu dinh, nghe tin đạo trung quân của Lỗ-hầu bị bại trận, liền khiến Thiệu-Hốt ở lại phò Công-tử Củ, còn mình xuất quân cứu ứng.

Vừa ra khỏi dinh đã gặp Lỗ trang-Công hơ hải dẫn một số tàn-quân chạy về.

Lỗ trang-Công nói :

— Quân ta đại bại, thề giặc rất hăng. Phải gấp gấp nhổ trại lui binh kẻo không kịp.

Quản di-Ngô tuân lệnh, truyền nhổ trại tức khắc.

Đi chưa được bao xa, xảy thầy trước mặt có một đạo binh kéo đến. Ấy là binh của Vương-tử Thành-Phủ và Đông Quách-Nha vâng lệnh Bảo thúc-Nha phục binh đón đường về.

Lỗ trang-Công thất kinh than rằng :

— Ta đã lắm kẻ phục binh, trận nầy ắt khó thoát!

Tào-Muội thầy thế, vội nói lớn :

— Chúa - công hãy mau đi trước, để tôi liều thác ở đây mà cự với giặc.

Nói xong, quay qua hỏi Tấn-Tử :

— Tướng-quân có vui lòng cùng tôi hy-sinh chăng ?

Tấn-Tử nói :

— Điều đó ngài khỏi phải bận tâm. Hai người giục ngựa tới trước, vung gươm cản Vương-tử Thành-Phủ và Đông quách-Nha lại. Còn Quản di Ngô thì phò Lỗ trang-Công, Thiệu - Hốt phò Công-tử Củ tìm đường tắt mà chạy về nước Lỗ.

Hai tướng Tề thầy Lỗ-hầu chạy thoát liền bỏ Tào-Muội và Tấn-Tử, giục ngựa đuổi theo.

Lỗ trang - Công vội vàng rút cung tên bắn trở lại. Quản di-Ngô cũng tiếp tay. Lỗ trang-Công và Quản di-Ngô là hai tay thiện-xạ nên tướng Tề cả sợ chẳng dám tới gần. Đến lúc Tào-Muội và Tấn - Tử theo kịp thì hai tướng Tề không dám đuổi theo nữa, quay lại đánh.

Tao-Muội chống cự một lúc rồi mở huyết lộ thoát thân, còn Tấn-Tử thì bị chết giữa trận tiền.

Giết được tướng Lỗ, quân Tề đắc thắng trở về.

Bảo thúc-Nha ra lệnh tập họp các toán binh sĩ, rồi cùng nhau hộ giá hồi loan.

Về đến Lâm-tri, Tề hoàn-Công mở tiệc khao thưởng ba quân.

Chúa tôi vui mừng hi-hạ.

Bảo thúc-Nha nói :

— Công-tử Củ còn ở bên Lỗ, có Quản di - Ngô và Thiệu-Hốt phò tá lại thêm Lỗ-hầu bị thất bại vừa rồi, hết tình giúp đỡ, như thế thì mầm khởi loạn vẫn còn, chưa phải lúc chúng ta hoan-hỉ.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Vậy muốn trừ hậu-hoạn phải làm thế nào ?

Bảo thúc-Nha nói :

— Nay nhân Lỗ-hầu vừa thất trận, quân sĩ kinh-hoàng, chúa tôi thất đởm ta nhơn cơ-hội nầy kéo binh đến đóng nơi biên-giới, ép Lỗ hầu phải nạp Công-tử Củ. Tôi chắc rằng Lỗ-hầu phải sợ mà tuân lời.

Tề hoàn-công nói :

— Mọi việc ta cũng ủy-thác cho khanh, vậy khanh hãy liệu-lượng

Bảo thúc-Nha được lệnh, kiểm điểm ba vạn binh ròng và hai trăm cỗ chiến-xa, kéo đến đóng nơi mé sông Vạn-Thủy, rồi viết một phong thư sai Công tôn Thắp-Bằng đem dâng cho Lỗ trang-Công.

Bức thư như sau :

« *Ngoại-thần Bảo thúc-Nha kính dệ Lỗ-hầu ngự lãm.*

Thuở nay, nhà không hai chủ, nước không thể để hai vua. Nay Chúa tôi đã thuận theo lòng dân, lên tức vị, nối nghiệp Tiên-quân, thế mà Công-tử vẫn còn tranh lập là trái lẽ. Tuy nhiên, Chúa tôi vì tình ruột thịt không nỡ nhúng tay trong việc cốt-nhục tương-tàn, cho nên cậy tay hiền-hầu vì Chúa tôi, mà giúp việc ấy. Còn Quản di-Ngô và Thiệu-Hốt là người thù của Chúa tôi, xin hiền-hầu bắt nạp về cho Chúa tôi trị tội.

Được thế, tình thân của hai nước Tề và Lỗ sẽ bền vững muôn đời. »

Khi Thắp-Bằng lãnh thư ra đi, Thúc-Nha lại dặn thêm :

— Quản di-Ngô là người kỳ-tài trong thiên-hạ, tôi đã tâu với Chúa-công xin đem va về dùng. Vậy tướng quân đến đó phải tùy cơ ứng-biến, đừng để cho Quản di-Ngô bị chết hoặc liều mình.

Thắp-Bằng nói :

— Nếu Lỗ-hầu muốn giết thì tôi biết lấy lời gì mà can đặng?

Thúc-Nha nói :

— Tướng-quân nhắc lại chuyện bắn Chúa-công, ắt Lỗ-hầu phải nghe theo.

Thắp-Bằng tuân lệnh, lãnh thư ra đi.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Giữ lời hứa, Thúc-Nha tiến Quản-Trọng.
Lập mưu cao, Tào-Quới thắng binh Tề.

Thắp-Bằng qua đến nước Lỗ, và dâng thư cho Lỗ trang-Công. Lỗ trang-Công vội-vã cho đòi Thi-Bá đến, nói :

— Ngày trước vì ta không nghe lời ngươi nên mới bị thua Nay binh lao mã liệt, Tiểu-Bạch lại còn sai Bảo thúc-Nha đem quân đến biên-giới, đòi nạp Công-tử Củ nữa. Nay chỉ có hai đường. Một là giết Công-tử Củ, hai là quyết sống chết với Tề một phen, ý-khanh liệu thế nào ?

Thi-Bá nói :

— Tiểu-Bạch mới lập lên mà được lòng quân mến phục. Đánh một trận nơi Kiếu-Thời, ta đã thấy rõ Tiểu-Bạch tài trí hơn Công-tử Củ nhiều. Nếu vì tình mà bảo vệ Công-tử Củ e nước Lỗ phải lâm nguy, còn giết Công-tử Củ để bảo vệ nước Lỗ, lại tổn-thương đến tình nghĩa. Hai việc rất khó tính.

Lỗ trang-Công suy nghĩ một lúc rồi hỏi :

— Khanh có cách gì tính cho song toàn chăng ?

Thi-Bá nói :

— Đành phải hy-sinh Công-tử Củ vậy.

Lỗ trang-Công ứa nước mắt, ruột xót như bào.

Lúc bầy giờ Công-tử Củ, Quản di-Ngô và Thiệu-Hốt đang ở tại Sanh-Dậu. Lỗ trang-Công sai Công-tử Yển đem binh đến giết Công-tử Củ, bắt Quản di-Ngô và Thiệu-Hốt bỏ vào tù xa.

Thiệu-Hốt thấy vậy than rằng : « Làm con nên vì cha mẹ mà chết, làm tôi nên vì Chúa mà hy-sinh, ấy mới phải đạo. Nay Công-tử Củ đã chết thì Hốt nầy còn sống mà làm chi. »

Nói rồi đập đầu vào một cây cột mà tự vận. Quản di-Ngô nói :

— Nếu Thiệu-Hốt đã liều chết theo Chúa, thì ta cũng nên vì Chúa mà giữ thân nầy lại, để có ngày minh oan cho Chúa ta.

Nói rồi bó tay chịu trói mà vào tù xa.

Công-tử Yển giải Quản di-Ngô về triều, Thi-Bá thấy Quản di-Ngô liền tâu với Lỗ trang-Công :

— Công-tử Củ đã chết, lẽ ra Quản di-Ngô phải vì Chúa và buồn rầu, nhưng tôi trông sắc mặt của va vẫn tươi tỉnh như thường, tỏ rằng va không sợ nước Tề bắt về giết. Nếu Tề đã không giết ắt dùng va, mà va là một nhân tài có thể đỡ vương, định bá được. Vậy xin Chúa Công lưu lại mà dùng.

Lỗ trang-Công nói :

— Quản di-Ngô là kẻ thù của Tiểu-Bạch, lẽ nào Tiểu-Bạch lại chịu dùng ?

Thi Bá nói :

— Một ông vua chí lớn, biết mưu đồ đại sự sẽ không vì một tư thù nhỏ mọn mà giết đi một nhân tài. Nếu Chúa công không

muồn dùng, xin đem giết đi rồi trả xác lại cho Tề mới khỏi lo về sau. *

Lỗ trang-Công còn đang dự dự, Thập-Bằng vội quỳ tâu :

— Quản di-Ngô trước kia đã bắn Chúa-công, Chúa-công tôi muồn tự tay mình giết chết mới hả lòng. Nay nếu quí-quốc đem giết đi, rồi trả xác lại, ắt Chúa-công tôi sẽ không nguôi được giận.

Lỗ trang-Công giết Công-tử Củ cốt làm hài lòng nước Tề, nay sứ nước Tề tỏ ý như thế, nên không dám giết Quản di-Ngô, bèn truyền đem Quản di-Ngô, giao cho sứ Tề giải về nước.

Thập-Bằng lãnh tù xa, rồi bái biệt lui về.

Ngồi trong tù xa, Quản di-Ngô đoán biết đó là mưu của Bảo thúc-Nha muồn cứu mình. Song lại sợ Thi-Bá ăn năn cho người đuổi theo bắt giết đi, nên nóng lòng, muồn cho quân-sĩ mau mau vượt qua khỏi biên giới Lỗ.

Quản di-Ngô bèn đặt ra bài hát cho vui mà quên cực nhọc, để đi cho mau .

Bài hát như vầy :

Thương chim hồng hộc mắc lồng,
Ngoài kia bát ngát chập chồng núi non
Tấm lòng son,
Dạ không mòn.
Rừng cây còn đó, chim càng ước mong,
Màn vũ-trụ, thu phong man-mác.
Kiếp hải hồ, mây bạc lửng-lơ
Lồng son cửa kín bây giờ,
Ngày mai ai biết mà ngờ ngày mai.

Thực vậy, nhờ bài hát ấy mà quân sĩ quên cả mệt nhọc, đi rất mau, không mấy lúc qua khỏi biên giới nước Lỗ.

Lỗ trang-Công sau khi đàm luận với Thi-Bá, ăn năn hối hận, vội sai Công-tử Yển đem quân đuổi theo để bắt Quản di-Ngô lại, nhưng theo không kịp, đành phải trở về.

Quản di-Ngô ngước mặt lên trời cười lớn, nói :

— Mạng ta chắc đặng sống rồi.

Khi đi tới đất Đường-Phụ, Bảo thúc-Nha đã chờ sẵn nơi đó để nghênh-tiếp. Vừa thấy mặt Quản di-Ngô, Thúc-Nha mừng rỡ chạy đến mở tù xa, đưa Quản di-Ngô ra.

Quản di-Ngô nói :

— Chưa có quân-mạng sao lại mở tù xa.

Bảo thúc-Nha nói :

---

* *Thấy được cái tài của Quan-Trọng, thấy được điều lợi hại về sau, Thi-Bá quả có con mắt tinh đời.*

— Không hề chi, tôi sẽ tiễn cử ông với Tề-hầu. Ông đã quên lời hứa của chúng ta ngày trước rồi sao?

Quản di-Ngô nói :

— Làm sao mà quên được. Nhưng trước kia khác, nay khác. Tôi với Thiệu-Hốt phò Công-tử Củ mà chẳng làm nên việc, lại không trọn tiết làm tôi, còn mặt mũi nào dám chịu ơn kẻ địch!

Bảo thúc-Nha nói :

— Câu chấp những việc nhỏ nhặt không thể thành danh được, cũng như không nhẫn nhục được những tiếng xấu nhỏ nhen, chẳng bao giờ làm nên đại sự (1). Ông có tài trị thiên hạ nhưng chưa gặp thời, còn chúa tôi là một người đại-lượng, nhưng thiếu người giúp. Nếu ông không tị-hiềm phò chúa tôi, chẳng khác nào như cá nước gặp nhau, dựng nên nghiệp bá, oai danh lừng lẫy trong thiên hạ, để tiếng muôn đời, thật là quí hóa.

Quản di - Ngô làm thinh, như đang suy nghĩ điều gì. Bảo thúc-Nha mở trói, đắt Quản di-Ngô vào nhà Công - quán đãi - đằng, rồi cắm Quản di-Ngô ở lại nơi Đường-phụ, một mình trở về triều ra mắt Tề hoàn-Công, tâu rằng :

— Tôi về đây để chia buồn và đồng thời cũng chia vui với Chúa-công.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Có việc gì buồn, vui ta chưa hề biết ?

Bảo thúc-Nha nói :

— Việc buồn là Công-tử Củ, anh ruột của Chúa-công đã bỏ mình. Biết rằng vì nước, bất đắc dĩ phải để Công-tử Củ chết, nhưng tinh cốt-nhục không thể không buồn !

Tề hoàn Công nghe nói thở dài.

Bảo thúc-Nha nói tiếp :

— Còn việc vui là Quản di-Ngô chưa chết, và đã được đưa về nước. Chúa-công sẽ gặp được một nhân tài, lẽ nào lại chẳng vui ?

Tề hoàn-Công nói :

— Quản di-Ngô bắn ta một mũi tên, hiện nay mũi tên ấy ta còn giữ, lòng oán hận chưa nguôi, lẽ nào ta lại dùng va được sao ?

Bảo thúc-Nha nói :

— Làm tôi thì ai cũng phải hết lòng vì Chúa. Quản di-Ngô bắn Chúa-công là vì lúc đó Quản di-Ngô phò Công-tử Củ, trong lòng chỉ biết có Công-tử Củ mà không biết đến Chúa-công. Nay Chúa-công dùng Quản di Ngô, thì Quản di-Ngô lại vì Chúa-công mà bắn thiên-

---

(1) Qui tiểu tiết giả bất năng thành vinh - danh, ô tiểu-sĩ giả bất năng thành đại-công.

hạ. Chính những kẻ như thế mới đáng là trung thần.

Tề hoàn-Công tươi ngay nét mặt, như hiểu được sự kỳ-diệu của lòng người, nói :

— Nếu khanh không nói, thì ta đã nghĩ đến điều oán-hận nhỏ nhen mà quên cả đại-sự.

Bảo thúc - Nha cả mừng cúi lạy lui ra, đến đón Quản di - Ngô, mời về tư-dinh mà bàn bạc.

Tề hoàn-Công nghị thưởng các công thần đã có công với nước, phong cho Cao - Quốc làm chức Thể-Khanh, và Bảo thúc-Nha làm Thượng khanh, lại muốn giao hết việc triều-chính cho Bảo thúc-Nha.

Bảo thúc-Nha tâu :

— Chúa-công ban ơn cho tôi được no ấm thì cũng đủ rồi, còn việc trị nước, tài tôi thật không đủ.

Tề hoàn-Công nói :

— Ta hiểu tài đức của khanh lắm, khanh chớ khiêm nhượng làm chi.

Bảo thúc-Nha nói :

— Chúa-công biết tôi là người kính-cẩn, có thể giữ đúng bổn phận của mình chứ không phải có tài chính-trị. Tài chính-trị phải là kẻ nhìn xa thấy rộng, trên hiểu lòng vua, dưới rõ bụng dân, biết sức mình, lượng sức địch, lúc thái - bình cũng như cơn nguy biến, đủ sức làm chủ được mình mà điều khiển công việc. Những điều đó tôi không thể có được.

Tề hoàn-Công nghe nói mỉm cười, bước đến bên Thúc-Nha hỏi nhỏ :

— Người mà khanh vừa nói đến, trong đời nầy có thể có được chăng ?

Bảo thúc-Nha nói :

— Có. Người đó đang ở trong nước chúng ta. Nếu Chúa-công xét thấy cần người như vậy thì đã sẵn có Quản di-Ngô.

Tề hoàn-Công nói :

— Tài Quản di-Ngô lại hơn khanh được sao ?

Bảo thúc-Nha nói :

— Có năm điều tôi không bằng được Quản di-Ngô. Thứ nhất : rộng rãi mềm mỏng, ra ơn với dân, tôi không bằng được Thứ hai : lấy trung tín mà mua lòng bá tánh, tôi không bằng được. Thứ ba: trị nước không sai giếng mối, tôi không bằng được. Thứ tư: chế lễ nghĩa ra khắp bốn phương, tôi không bằng được. Thứ năm : cầm dùi trống đứng giữa ba quân giục lòng quân sĩ, tôi không bằng được.

Tề hoàn-Công nói :

— Nếu Quản di-Ngô là kẻ có tài thì khanh đòi vào yết kiến, để ta xem thử tài học vấn của Quản di-Ngô đến bực nào.

Bảo thúc-Nha nói :

— Người hèn không dám gần gũi với kẻ sang, kẻ sơ không dám sánh với người thân. Nếu Chúa-công muốn dùng Quản di-Ngô thì phải cho va làm đến chức Tướng-Quốc, đòi đãi như sư-phụ, thì con người tài ấy mới đem hết sở-năng của mình mà hiến cho Chúa-công được.

Tề hoàn-Công nói :

— Theo ý của khanh thì ta phải làm cách nào để triệu Quản di-Ngô?

Bảo thúc-Nha nói :

— Quản di-Ngô là bậc phi-thường trong thiên hạ. Các bậc Tiên-vương thuở xưa muốn được người hiền phải thân hành đem lễ vật đến cầu. Lúc người hiền đã về triều thì phải để ăn chung một bàn, ngồi chung một chiếu. Xin Chúa-công hãy noi gương ấy để thiên-hạ thấy Chúa-công là người biết quí kẻ hiền-sĩ.

Tề hoàn-Công nghe lời, đòi quan Thái-bộc đến hỏi ngày lành, rồi thân hành đi đón Quản di-Ngô.

Bảo thúc-Nha tin cho Quản di-Ngô biết trước để nghinh đón.

Tề hoàn-Công và Quản di-Ngô cùng ngồi chung một xe mà về triều. Mọi người đón xem đông đặc, ai nấy đều lấy làm lạ lùng.

Quản di-Ngô về đến Kim-loan điện phục lạy Tề hoàn-Công, và tâu:

— Tâu Chúa-công, tôi là kẻ trọng tội, đáng chết, được Chúa-công dung thứ đã là may lắm. Nay Chúa-công lại nhọc lòng ban ơn nữa. Thật tôi không biết phải lấy gì đền đáp cho xứng đáng.

Tề hoàn-Công nói :

— Tiên-quân ta có âm-đức rất lớn, mới khiến ta được gặp khanh. Vậy khanh hãy vì ta mà có đôi lời chỉ giáo, chẳng những ta mang ơn, mà cả dân chúng nước Tề cũng lấy làm vinh hạnh.

Nói xong, đỡ Quản di-Ngô dậy, mời ngồi nơi chiếc cẩm-đôn bên cạnh.

Quản di-Ngô sụp lạy rồi mới lên ghế ngồi.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Nước Tề ta vốn là một nước lớn, Tiên-quân ta là Hi-công đã làm cho các chư-hầu kính nể. Đến đời Tương-Công chính lệnh bất thường, đến nỗi xảy ra tai biến. Nay ta vừa mới lên ngôi, lòng dân chưa định, thế nước chưa yên, nay muốn cho nước mạnh dân an phải làm điều gì trước ?

Quản di-Ngô nói :

— Lễ, nghĩa, liêm, sỉ là bốn điều cốt yếu để trị nước. Nếu thiếu

một trong bồn điều đó tai - biến sẽ xảy ra. Nếu cả bồn điều đó không có, thì nước sẽ mất.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Nếu đã có bồn điều đó thì dùng cách nào mà trị dân?

Quản di-Ngô nói :

— Muồn trị dân trước hết phải yêu dân.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Muồn yêu dân phải làm cách nào?

Quản di-Ngô nói :

— Yêu dân phải dạy dân lấy đạo thân ái, chăm sóc đời sống hàng ngày cho dân, bớt xâu giảm thuế, làm cho dân giàu. Hễ dân giàu tức là nước mạnh.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Dân giàu, nhưng binh-khí, quân-cụ trong nước thiếu-thốn thì phải làm sao ?

Quản di-Ngô đáp :

— Muồn đủ binh khí, quân-cụ thì hình pháp trong nước nên đặt lệ cho chuộc tội : tội nặng cho chuộc một cái tê-giáp, tội nhẹ cho chuộc một cái quy-thuẫn, tội nhỏ cho nạp kim-khí, tội nghi thì tha hẳn. Kẻ nào tụng lý tương đối thì bắt nộp một bó tên rồi giải hòa. Làm như thế ắt quân dụng không thiếu.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Đã làm như vậy nhưng không đủ dùng thì phải làm sao?

Quản di-Ngô nói :

— Khai mỏ, đúc tiền, nấu nước bể làm muối, trữ hàng hóa lấy lãi, cất ba trăm nhà nữ-lưu (1) cho các khách buôn bán đi lại tụ họp ở đó mà đánh thuế. Như vậy, công quỹ phải dủ dùng.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Của dùng đã đủ, nhưng quân lính còn ít, không đủ sức mạnh thì làm sao ?

Quản di-Ngô nói :

— Quân không cần nhiều, chỉ cần tinh nhuệ. Mạnh không vì sức, mà cốt ở tinh thần. Do đó, Chúa-công muồn có binh mạnh chỉ cần ữ vững lòng quân, rèn luyện kỹ thuật chiến đấu là đủ.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Binh thế đã mạnh, có nên đi đánh các nước chư-hầu chăng ?

Quản di-Ngô đáp :

— Chưa nên đánh vội. Làm chủ các chư hầu không phải đem

---

(1) Tức là nhà thanh-lâu bây giờ.

sức mạnh hăm dọa, mà phải đem đạo đức ra chinh phục. Trước hết phải đặt mình lên một địa vị chính đáng đã, sau sẽ dùng cái địa vị đó mà trần an các chư-hầu.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Làm thế nào để đặt mình vào địa vị chính đáng ?

Quản di-Ngô đáp :

— Danh chánh ngôn thuận là ý muốn của mọi người. Các chư-hầu đều có bổn phận phải tuân vương-mạng. Vậy trước tiên, Chúa-công phải kính trọng nhà Châu và bắt các chư-hầu cũng phải kính trọng như mình.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Rồi làm thế nào để trần an các chư-hầu.

Quản di-Ngô đáp :

— Phải đem đạo-đức mà giao hữu với họ. Đem tất cả các đất đai đã chiếm được trả cho họ để tỏ ra mình không tham lam, lại đem lễ vật đến khắp nơi cầu người hiền đem về nước mà dùng. Nước chư hầu nào bị loạn tặc, đem quân đến cứu. Làm như vậy nước nào không mến phục.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Xưa nay đất rộng, dân đông là biểu hiệu cho nước giàu mạnh mà khanh lại bảo không nên đem quân lấn đất giành dân thì làm sao cho nước hùng ?

Quản di-Ngô nói :

— Đem sức mạnh chiếm đất, cũng chỉ chiếm được một phần nhỏ nào thôi, vì chiếm rồi còn phải giữ, nếu không đủ sức giữ sẽ bị mất. Còn đem đạo đức mà chiếm đất thì đất không cần phải giữ, do đó có thể, chiếm bao nhiêu cũng được.

Tề hoàn-Công cùng Quản di-Cgô nói chuyện trong ba ngày đêm mà không biết chán. Tề hoàn-Công lấy làm đắc ý, phong cho Quản di-Ngô làm Tể-tướng. Quản di-Ngô từ chối không nhận. Tề hoàn-Công nói :

— Bởi ta muốn theo sách lược của khanh nên phải dùng khanh binh chánh cớ gì khanh lại từ chối ?

Quản di-Ngô nói :

— Không phải sức một cây gỗ có thể làm nên một nhà lớn, không phải sức một giòng nước tạo nổi một bể cả. Nếu Chúa-công đã có chí lớn thì nên dùng đến năm kiệt-sĩ.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Năm kiệt-sĩ ấy là ai ? tài năng như thế nào ?

Quản di-Ngô nói :

— Có tài giao-thiệp, biết giữ lễ phép thì tôi không bằng Thập Bằng, xin cho Thập-Bằng làm đại Tư-hanh. Có tài khai khẩn, biết cách trồng trọt thì tôi không bằng Ninh Việt, xin cho Ninh-Việt làm đại Tư-điền. Có tài luyện tập quân-sĩ, khiến cho người ta quên chết thì tôi không bằng Thành-Phủ, xin cho Thành-Phủ làm đại Tư-mã. Có tài xử đoán, khiến người ta khỏi bị hàm oan, thì tôi không bằng Tân tu-Vô, xin cho Tân tu-Vô làm đại Tư-lý. Có tính cương trực, thấy điều trái tắt phải nói ngay, thì tôi không bằng Đông quách Nha, xin cho Đông quách Nha làm đại Giám-quan. Chúa-công trọng dụng năm người ấy ắt trong nước được cường thịnh.

Tề hoàn-Công nghe theo lời Quản di-Ngô phong-chức cho năm người ấy, và quyết-định phong cho Quản di-Ngô làm Tể-tướng.

Quản di-Ngô nói :

— Chúa-công đã có chí lớn, dẫu tài tôi hèn mọn cũng xin cố sức mà vâng lệnh Chúa-công.

Tề hoàn-Công lại hỏi :

— Ta bình sanh có tánh ưa săn bắn, lại thích nữ sắc, chẳng hay hai điều ấy có hại đến nghiệp bá chăng ?

Quản di-Ngô đáp :

Đã rõ được nhược điểm của mình tắt không hại.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Thế thì điều gì mới có hại cho nghiệp bá ?

Quản di-Ngô nói :

— Không biết người hiền là hại. Biết người hiền mà không dùng là hại. Dùng người hiền mà không dám phú thác việc lớn là hại. Phú thác việc lớn mà để kẻ tiểu nhơn xen vào là hại.

Tề hoàn-Công khen phải. Từ đó công việc triều chính đều phó thác cho Quản di-Ngô, lại gọi Quản di-Ngô bằng Trọng-Phụ (1). Hễ có việc gì lớn, đều hỏi ý kiến Quản di-Ngô trước.

Tề hoàn-Công lại cấm người trong nước không được gọi Quản di-Ngô, mà chỉ gọi là Quản Trọng. Vì Trọng là tên chữ, còn Di-Ngô là tên tộc. (2)

Nhắc qua Lỗ trang-Công từ ngày thả Quản-Trọng về nước Tề có ý hối tiếc, nay lại được nghe Tề-hầu phong cho Quản-Trọng làm Tướng quốc, lòng tức tối không an, kéo binh sang đánh trả thù việc thất trận ngày trước.

Tề hoàn-Công hay đặng tin, hỏi Quản-Trọng :

— Ta mới lên ngôi, không muốn để cho nước ngoài tới đánh,

---

(1) Tôn kính gần bằng bực thân-phụ.

(2) Phong tục nước Tàu từ xưa đến nay hễ gọi tên tộc là vô lễ.

vậy nên tính chuyện phạt Lỗ trước là hơn.

Quản-Trọng nói :

— Quân chánh chưa yên, chưa thể dùng chinh phạt được.

Tề hoàn-Công không nghe, khiến Bảo thúc-Nha làm tướng, đem binh thẳng đến đất Trường-Thược mà đánh Lỗ.

Lỗ trang-Công hay tin, hỏi Thi-Bá :

— Nước Tề khinh ta thái thậm. Ta muốn đem binh phạt Tề nhưng chưa kịp, thì Tề đã sai tướng sang đánh nước ta. Vậy khanh có kế chi cự địch chăng ?

Thi-Bá nói :

— Tôi xin tiến cử một người đủ tài trí, có thể đánh lui binh Tề đặng.

Lỗ trang-Công cả mừng, hỏi :

— Chẳng hay người ấy là ai ?

Thi-Bá nói :

— Tôi có quen biết một người ở ẩn tại làng Đông-bình, tên là Tào-Quới thuở nay chưa ra làm quan, nhưng kinh luân thao lược gồm đủ.

Lỗ trang-Công chuẩn tấu, khiến Thi-Bá đến Đông-bình rước Tào-Quới về triều.

Thi-Bá đến nơi, nói rõ ý định của mình. Tào-Quới vừa cười vừa nói :

— Người ăn thịt còn lo chưa nổi, huống hồ kẻ đang ăn rau. (1)

Thi-Bá nói :

— Ăn rau mà có tài rồi cũng đến ngày ăn thịt vậy.

Hai người dắt nhau đến yết kiến Lỗ trang-Công. Lỗ trang-Công hỏi Tào-Quới :

— Muốn cự binh Tề phải liệu kế chi.

Tào-Quới tâu :

— Việc binh phải tùy cơ ứng biến. Chưa nắm được địch tình không thể định trước.

Lỗ trang-Công khen phải, bèn cùng với Tào-Quới cử binh kéo đến Trường-Thược.

Bảo thúc-Nha vì trước đây đã thắng binh Lỗ, nên nay có ý khinh địch, nghe tin Lỗ-hầu kéo binh tới, thì lập tức hạ lệnh tiền quân.

Trại quân Lỗ vừa đóng xong, binh Tề đã ào tới. Lỗ trang-Công muốn đem binh xuất trận, Tào Quới can rằng :

— Quân Tề ỷ mạnh, thế quân đang hăng. Ta nên chống giữ đã.

---

(1) Ăn thịt ý nói những người đang làm quan ăn lộc nước. Còn ăn rau thì ý nói những kẻ nghèo khổ.

Nói xong, truyền cho quân sĩ chống giữ các cửa trại, nhất thiết không được trái lệnh.

Quân Tề thấy quân Lỗ không đánh, buộc phải rút lui. Bảo thúc-Nha nghĩ thầm : « Quân Lỗ bị thất trận trước kia đến nay còn khiếp sợ, nếu ta giục trống đến cướp trại, ắt chúng phải bỏ chạy. »

Nghĩ rồi giục trống cho quân sĩ ào tới trại Lỗ một lần nữa. Quân Lỗ vẫn cố-thủ, quân Tề không làm sao xông vào nổi, nên một lần nữa lại phải rút lui.

Lúc đó Tào-Quới tâu với Lỗ trang-Công :

— Lúc nầy có thể phá quân Tề được, xin Chúa-công ra lệnh tiến quân.

Lỗ trang-Công nghe theo, giục trống ra lệnh cho quân Lỗ ào ra khỏi trại áp tới đánh quân Tề như vũ bão. Tề cả thua, bỏ chạy. Lỗ trang-Công muốn giục trống đuổi theo. Tào-Quới nói :

— Hãy khoan, xin để tôi xem lại thế trận đã.

Nói xong, liền xuống xe, leo lên chỗ cao xem xét một hồi, rồi nói :

— Đúng là nên đuổi theo truy cản.

Lỗ trang-Công xua binh đuổi theo chém giết binh Tề, đoạt khí giới và lương thực không biết bao nhiêu mà kể.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Nước Tống ăn lễ giết Trương-Vạn.
Vua Sở tham sắc bắt Tức-hầu.

Lỗ trang-Công phá xong binh Tề, đắc thắng kéo kinh về kinh-đô, người người lòng vui khôn xiết.

Lỗ trang-Công mới hỏi Tào Quới :

— Thế-chiến vừa rồi, tại sao ta lại thắng được giặc ?

Tào-Quới nói :

— Phàm việc quân lấy oai làm sức mạnh. Quân Tề xông trận đã hai phen, mà hai phen phải bị đẩy lui, thì oai của địch đã mất. Ta thừa lúc địch mất oai ta thị oai, như thế tất thắng.

Lỗ trang-Công nói :

— Lúc quân Tề đã thua chạy, ý gì khanh lại chưa cho truy cản.

Tào-Quới đáp :

— Trong binh pháp có chỗ dĩ hư vi thiệt. Nhiều lúc địch-quân giả thua để mà thắng, nếu không đề phòng ắt lắm kẻ. Vì vậy, trước khi truy cản phải nắm địch tình.

Lỗ trang-Công nghe nói khen ngợi chẳng cùng, phong cho Tào-Quới làm Đại-phu, và trọng thưởng Thi-Bá về việc tiến cử hiền tài.

Quân Tề thất trận, kéo nhau về nước, manh giáp tơi bời. Bảo-thúc-Nha vào yết kiến Tề hoàn-Công mà tạ tội.

Tề hoàn Công tức giận nói :

— Không thắng được binh Lỗ thì làm sao các chư-hầu kính-nể ?

Bảo thúc-Nha nói :

— So với quân lực, nước ta không kém Lỗ. Trước đây Lỗ đem binh đánh nước ta, Lỗ là khách, ta là chủ, nên ta thắng được Lỗ. Ngày nay, ta kéo binh sang đánh Lỗ, ta là khách, Lỗ là chủ, vì vậy mà Lỗ thắng ta. Xin Chúa công cho sang Tống mượn thêm quân mà báo thù. Hễ Tề và Tống hiệp binh, Lỗ ắt phải thua.

Tề hoàn-Công nhận lời, sai sứ sang nước Tống cầu viện.

Lúc bấy giờ vua nước Tống là Tống mẫn-Công đang kề vị. Vì muốn giao hảo với Tề, nên Tống mẫn-Công sai Nam-cung Trường-Vạn làm Chánh-tướng, Mãnh-Hoạch làm phó tướng hiệp binh với Tề do Bảo thúc-Nha cầm quân, kéo đến đóng nơi đất Lang-thành.

Lỗ trang-Công được tin, triệu tập quần thần bàn kế. Lỗ trang-Công nói :

— Bảo thúc-Nha vì thù trước, quyết họp binh với Tống mà đánh ta. Tướng Nam Cung Trường-Vạn lại có sức mạnh phi thường, nước ta làm sao cự nổi.

Quan Đại-phu là Công-tử Yển, tâu :

— Tôi xin ra trận để dò xét quân địch rồi sẽ trở về nghi kế.

Lỗ trang-Công nhận lời. Công-tử Yển ra Lang-thành xem xét rồi trở về tâu :

— Bảo thúc-Nha lần nầy không khinh địch như lần trước, có ý đề phòng cẩn mật lắm. Duy có tướng Nam-Cung Trường-Vạn ỷ có sức mạnh không ai cự nổi, nên để binh ngũ lộn xộn. Tôi thiết tưởng, nếu quân ta lén kéo binh ra cửa Vu-môn, xuất kỳ bất ý đánh úp một trận, ắt binh Tống phải chạy. Hễ Tống mà thua thì Tề đâu dám đánh.

Lỗ trang-Công nói :

— Ta e không ai cự nổi Nam cung Trường-Vạn !

Công-tử Yển nói :

— Xin Chúa-công cho tôi thử thi hành mưu chước ấy.

Lỗ trang-Công nói :

— Nếu khanh đã quyết ta cũng bằng lòng song phải cẩn-thận lắm mới được.

Công-tử Yển bái mạng, kéo quân ra đi. Lỗ trang-Công nói :

— Ta phải tiếp-ứng cho Công-tử Yển mới xong.

Bèn điểm binh kéo theo sau, cách vài dặm.

Đêm ấy trăng lờ mờ sáng, Công-tử Yển lấy vài trăm tấm da cọp

bao lên mình ngựa, rồi khiến quân dẹp cờ giấu trống, âm thầm kéo qua cửa Vu-môn. Đi đã gần tới đinh Tống mà chẳng ai hay biết gì cả.

Công-tử Yển bèn cho quân ó lên một tiếng, phất cờ, giục trống xông vào trại Tống. Binh Tống thấy xa xa có một bầy cọp kéo tới, thảy đều run sợ, bỏ chạy tán loạn.

Nam-cung Trường-Vạn thấy quân-sĩ mình chạy hết, cũng quày xe bỏ chạy, không dám cự địch.

Kế đó Lỗ trang-Công tiếp binh tới, rượt theo chém binh Tống rất nhiều. Nam-cung Trường-Vạn thấy thế nói với Mãnh-Hoạch:

— Bây giờ nếu không tử chiến ắt bị giặc bắt.

Mãnh-Hoạch nghe nói quày ngựa lại đánh với Công-tử Yển. Còn Nam-cung Trường-Vạn hươi thương xông vào đám quân Lỗ gặp ai đâm nấy.

Lỗ trang-Công nói với Siểng tôn-Sanh:

— Ngươi có tiếng là mạnh, nay dám đương đầu với Nam-cung Trường-Vạn một phen chăng?

Siểng tôn-Sanh nói:

— Dẫu va có sức mạnh đến đâu mà một ngựa một thương cũng chưa đủ sợ.

Nói rồi hét lên một tiếng, vung đao lướt tới đâm ngay vào bụng tướng Nam-cung Trường-Vạn. Nam-cung Trường-Vạn đỡ ra một đao nảy lửa làm cho Siểng tôn-Sanh bủn rủn cả tay chân.

Lỗ trang-Công biết Siểng tôn-Sanh không cự nổi, vội bảo kẻ tả hữu:

— Hãy lấy kim-hộc-cô (1) ra cho ta.

Kẻ tả hữu dâng tên, Lỗ trang-Công lắp cung nhắm tướng Trường-Vạn bắn ra một mũi. Mũi tên bay đến găm vào vai phía hữu của Trường-Vạn, thấu xương.

Trường-Vạn hét lên một tiếng, đưa tay rút mũi tên ra. Siểng tôn-Sanh thừa cơ hội đâm bồi một giáo trúng nơi cánh tay phía tả, Trường-Vạn bị té xuống đất, toan vùng dậy chạy, Siểng tôn-Sanh liền nhảy xuống xe, bắt sống trói lại.

Mãnh-Hoạch thấy chúa-tướng bị bắt vội bỏ xe chạy tròn. Lỗ trang-Công trọn thắng thu binh về, truyền dẫn Trường-Vạn vào dưới trướng. Trường-Vạn tuy bị thương song vẫn còn đủ sức mạnh đi đứng như thường, chẳng hề tỏ vẻ đau đớn gì cả.

Lỗ trang-Công mến tài Trường-Vạn nên lấy lễ mà đãi.

Còn Bảo thúc-Nha, thấy binh Tống bị thua, nghĩ mình cô thế, phải rút binh về.

---

(1) Mũi tên cứng và nặng, một thứ tên tốt nhứt ở quân-phủ nước Lỗ.

Tề hoàn-Công thấy Thúc-Nha hai phen thua nước Lỗ, mặt buồn dàu dàu, tuy không nói ra nhưng lòng hậm hực không an.

Năm ấy, Tề hoàn-Công sai quan Đại-hành là Thấp-Bằng sang nhà Châu để cầu hôn.

Qua năm sau, Châu hoàn-Vương sai sứ qua nước Lỗ, khiến Lỗ trang-Công đứng làm chủ hôn đặng gả Công-chúa Vương-Cư cho Tề hoàn-Công. Nhân việc chủ hôn ấy mà Tề và Lỗ lại giao hảo như xưa, bỏ hết những thù oán cũ.

Bấy giờ nước Tống bị một trận lụt rất lớn. Các chư hấu đều cho sứ đến viếng thăm. Lỗ trang Công trước kia có thù với Tống, nay đã thân thiện với Tề thì không còn ghét gì Tống nữa, nên cũng cho sứ sang viếng thăm. Nước Tống cảm nghĩa, cũng cho sứ sang trả lễ và xin tha cho Trường-Vạn về nước.

Lỗ trang-Công nhận lời. Nam-cung Trường-Vạn được đưa về ra mắt Tống mẫn-Công. Tống mẫn-Công trông thấy Trường-Vạn bèn nói đùa rằng :

—Ngày trước ngươi là tướng, ta rất mực kính yêu, nhưng nay ngươi là tù của nước Lỗ, ta không còn kính yêu nữa.*

Nam-Cung Trường-Vạn nghe nói thẹn đỏ mặt, cáo từ lui ra. Quan Đại-phu Cửu-Mục hiểu ý nói riêng với Tống mẫn-Công :

— Vua tôi giao tiếp với nhau cần phải đứng đắn, không nên đùa bỡn. Nếu đùa bỡn là mất lễ nghi, sinh điều khinh lờn phản nghịch. Xin Chúa-công xét lại.

Tống mẫn-Công nói :

— Ta cùng Nam-cung Trường-Vạn quá ư thân thiết. Đã thân thiết mà còn giữ lễ thì sao gọi là thân ? Ta tưởng điều ấy chẳng tai hại gì.

Năm ấy, vua Trang-Vương nhà Châu mất, Thái-tử Hổ-Tề lên nối ngôi tức là vua Hi-Vương. (1)

Châu hi-Vương gởi tờ cáo phó khắp các chư-hầu. Lúc đến nước Tống thì gặp lúc Tống mẫn-Công đang cùng các cung-phi vui chơi nơi Mông-trạch. Lại khiến Nam-cung Trường-Vạn ném kích làm trò vui. (Nguyên Nam-cung Trường-Vạn có tài ném kích lên trời cao đến mấy trượng rồi lại giơ tay bắt lấy, trăm cái không trật một. Cung-nhân nghe nói ai nấy cũng muốn xem, nên Tống mẫn-Công cho Nam-cung Trường-Vạn theo hầu, và bảo làm trò ném kích ấy). Các cung-nhân xem thấy tài của Trường-Vạn đều vỗ tay khen ngợi không dứt lời.

** Người sau cho Tống mẫn-Công là người rất vụng về trong thuật xử thế. Dù một người thân đến đâu cũng không nên sỗ sàng lời nói để đến nỗi phải chạm lòng tự ái kẻ khác. Xem thế, một lời nói bất kỳ trong trường hợp nào, không cẩn thận cũng có thể gây tai hại cả.*

(1) Vua Trang-Vương nhà Châu ở ngôi được mười lăm năm.

Tống mẫn-Công không bằng lòng, có ý ghen tài, liền sai nội thị đem bàn cờ ra để đánh với Nam-cung Trường-Vạn, hễ ai thua phải uống một bát rượu rất lớn.

Tống mẫn-Công vốn là tay cao cờ, Trường-Vạn thua luôn năm ván.

Trường-Vạn đã ngà ngà say, nhưng lòng chưa thỏa, xin đánh thêm ván nữa. Tống mẫn-Công nói :

— Tù-nhân thì tất phải thua, dù đánh thêm mấy ván cũng chẳng thắng nổi.

Nam-cung Trường-Vạn xấu-hổ, ngồi lặng thinh không nói. Bỗng có tin sứ nhà Châu đem thiệp cáo phó đến. Tống mẫn-Công nói :

— Thế thì ta phải sai ngươi vào triều Châu điếu tang và chúc mừng vua mới.

Nam-cung Trường-Vạn nói :

— Tôi nghe Kinh-đô nhà Châu đẹp lắm, mà mắt chưa từng xem, xin Chúa-công cho tôi đi sứ.

Tống mẫn-Công vừa cười, vừa nói :

— Khi nào nước Tống không còn ai nữa thì mới sai tù-nhân đi sứ.

Các cung-nhân đều cười ầm lên. Trường-Vạn mặt đỏ bừng, vì thẹn quá mà hóa giận, lại đang lúc say rượu chẳng còn nghĩ gì đến đạo vua tôi, cả tiếng mắng :

— Hôn quân vô lễ ! ngươi phải biết rằng tù-nhân có thể giết người được !

Tống mẫn-Công nổi giận, nói :

— A ! thằng tù-nhân ! mày dám nói càn đến thế sao ?

Nói xong giật cây kích của Trường-Vạn, tọan đâm một nhát. Nam-cung Trường-Vạn giật ngay bàn cờ đập vào đầu Tống mẫn-Công, té xuống, rồi phang luôn mấy cái, Tống mẫn-Công chết tươi. Bọn cung nhân sợ hãi, bỏ chạy tán loạn.

Nam-cung Trường-Vạn hơi giận chưa nguôi, cầm kích ra khỏi ly-cung, gặp quan Đại-phu Cừu-Mục.

Cừu-Mục hỏi :

— Chúa-công có ở trong đó chăng ?

Nam-cung Trường-Vạn đáp :

— Hôn quân vô lễ ! ta đã giết chết rồi, chớ hỏi làm gì !

Cừu-Mục ngỡ Nam-cung Trường-Vạn say rượu, nói sảng, nên mỉm cười nói :

— Uống bao nhiêu rượu mà say đến thế ?

Nam-cung Trường-Vạn nói :

— Ta không say rượu. Ta nói thật đấy.

Vừa nói Nam-cung Trường-Vạn vừa giơ bàn tay lên cho Cừu-

Mục xem. Máu me còn dính ràng rụa.

Cừu-Mục thất kinh mắng lớn :

— Đồ phản-nghịch ! giết vua ! tội ấy khó dung.

Nói rồi liền giơ cái hốt lên đánh Nam-cung Trường-Vạn.

Nam-cung Trường-Vạn bỏ cây kích xuống đất, tay trái đỡ văng cái hốt đi, tay mặt đấm mạnh vào đầu Cừu-Mục. Đầu Cừu-Mục vỡ nát ra từng mảnh, răng gãy bắn vào một cánh cửa, ghim sâu vào đấy.

Giết xong Cừu-Mục, Nam-cung Trường-Vạn lượm kích lên cầm tay thủng thẳng bước lên xe, coi như không có việc gì cả.

Quan Thái-tể Hoa-Đốc hay tin, vội vàng dẫn quân đến bắt. Khi đến gần Đông-cung, gặp Nam-cung Trường-vạn đi tới, nét mặt lăm-li. Hoa-Đốc chưa kịp múa gươm đã bị Nam-cung Trường-vạn xáng cho một kích chết không kịp mắng chưởi tiếng nào.

Nam-cung Trường-Vạn vào triều, tôn Công-tử Du lên nối ngôi. Các Công-tử khác nghe tin đều bỏ trốn ra nước ngoài, trong số đó có Công-tử Nghị-Thuyết trốn sang nước Bạc.

Nam-cung Trường-Vạn nói :

— Nghị-Thuyết là người học giỏi, có tài, nay trốn sang nước Bạc ắt về sau sinh biến. Chỉ cần giết được Nghị-Thuyết là xong, còn các Công-tử khác (1) chẳng làm chi nổi mà sợ.

Nói rồi liền sai con là Nam-cung-Ngưu, cùng với Mãnh-Hoạch đem quân vây đất Bạc.

Công-tử Nghị-Thuyết hay tin bàn với Bạc-chúa sai người qua nước Tiêu cầu cứu.

Chúa nước Tiêu đem binh đến, lại họp với các Công-tử vừa chạy đi lánh nạn, mà giải vây.

Công-tử Nghị-Thuyết thấy có cứu binh đến vội mở cửa thành tiếp-ứng. Hai bên đánh dồn lại, quân Tống vỡ loạn, đầu hàng Công-tử Nghị-Thuyết rất nhiều. Tướng Nam-cung-Ngưu bị tử trận, còn Mãnh-Hoạch không dám trở về, trốn qua đất Vệ cư trú.

Dẹp được binh Tống, Đái thúc-Bì bày kế cho Nghị-Thuyết dựng cờ hiệu của binh Tống, kéo về kinh-đô giả làm đoàn quân của Nam-cung-Ngưu chiến thắng kéo về.

Nam-cung Trường-Vạn ngỡ thiệt không chút đề phòng. Các Công-tử kéo quân thẳng vào trong thành, hô lớn :

— Hãy bắt tên phản nghịch Nam-cung Trường-Vạn mà giết !

---

(1) *Đây là các con cái đòng Đái-công, Võ-công, Tuyên-công, Mục-công, Trang công, tức là những vị Công-tử không phải đòng chính.*

Nam-cung Trường-Vạn thất kinh, lật đật vào cung phò Công-tử Du lánh nạn, nhưng vừa vào đến cửa đã nghe tin Công-tử Du bị giết. Trường-Vạn thở dài, nghĩ thầm : « Các nước chư hầu đều có giao-hảo với Tống cả, nay chỉ có nước Trần là nghịch với Tống mà thôi. Vậy ta qua đó mới yên thân ».

Nghĩ rồi toan thoát ra cửa, nhưng sực nhớ đến mẹ già hơn tám mươi tuổi, còn ở nơi dinh thất, bèn quay về nhà ôm mẹ lên xe, tay trái cầm kích, tay phải đẩy xe cho mẹ, phá cửa thành chạy nhanh như bay, không một ai dám cản trở cả. Từ Tống sang Trần, đường xa hơn ba trăm dặm, mà Nam-cung Trường-Vạn chỉ đi một ngày đã đến nơi. Thật là một người sức khỏe lạ lùng, xưa nay ít có ! *

Công tử Du bị chết, Công-tử Nghị-Thuyết lên nối ngôi, xưng hiệu là Tống hoàn-Công.

Tống hoàn-Công phong cho Đái thúc-Bì làm Đại-phu, lại sai sứ sang nước Trần, yêu cầu Trần bắt giao Nam-cung Trường-Vạn về nước.

Lúc bấy giờ Công-tử Mục-Di mới lên năm tuổi, đứng bên cạnh Tống hoàn-Công, nghe nói cười lớn, thưa :

— Không bắt được Nam-cung Trường-Vạn đâu.

Tống hoàn-Công hét :

— Mi là con nít, biết chi mà nói ?

Công-tử Mục-Di nói :

— Người có sức khoẻ ai mà chẳng kính trọng. Tống bỏ đi thì Trần tất dùng. Nếu không có lễ-vật để mua lòng, chẳng bao giờ Trần chịu bắt Trường-Vạn.

Tống hoàn-Công nghĩ lại, khen phải, liền sai sứ đem nhiều lễ-vật, châu-báu sang cống hiến cho Trần. Đồng thời cũng sai sứ sang nước Vệ yêu cầu bắt Mãnh-Hoạch nữa.

Sứ Tống qua đến Vệ, vào ra mắt Vệ huệ-Công hỏi quần thần.

Quần thần đều thưa :

— Mãnh-Hoạch trong lúc nguy cấp sang đầu ta, lẽ nào ta lại bỏ.

Quan Đại-phu Công tôn-Nhĩ can :

— Dung dưỡng kẻ hung ác thật chẳng ích chi. Nước Vệ và Tống xưa nay vẫn giao-hảo với nhau, nay chỉ vì muốn giữ Mãnh-Hoạch làm cho hòa-khí hai nước mất đi, đó là thất sách !

Vệ huệ - Công khen phải, truyền trói Mảnh - Hoạch giải sang

---

* *Nam-cung Trường-Vạn phải tội thí-vua nhưng lại được cái chi hiếu, trong lúc nguy nan vẫn không quên mẹ. Nói đến tướng Nam-cung Trường-Vạn người ta ít để ý đến tội giết vua, mà chỉ khen về việc chí hiếu.*

Vì, tội giết vua của Trường-Vạn tượng trưng cho sự nóng nảy của một võ tướng nhiều hơn là một tôi thần bất trung.

nước Tống

Lại nói qua việc sứ Tống sang Trần yêu cầu bắt Nam-cung Trường-vạn. Sứ Tống mang lễ vật rất nhiều, vào ra mắt. Trần tuyên-Công tham lễ, thuận trả Nam-cung Trường - Vạn, nhưng lại sợ sức mạnh của Nam-cung Trường-Vạn khó mà bắt được, bèn bảo Công-tử Kết đến nói với Nam-cung Trường-Vạn rằng :

— Chúa-công tôi được tướng-quân đến đây khác nào như được mười thành, dẫu nước Tống cố xin đến đâu, Chúa - công tôi cũng chẳng nghe. Chúa-công tôi sợ tướng-quân có bụng nghi, nên sai tôi ngỏ lời tâm-phúc để tướng-quân được biết. Nếu tướng quân có chê nước Trần là nhỏ mọn, muốn đi đến một nước khác thì cũng xin thư thả. Chúa-công tôi sẽ vì tướng quân mà sắp sửa hành trang.

Nam-cung Trường-Vạn cảm-động nói :

— Chúa-công có lòng bao dung, tôi rất mến phục, xin ở đây để đem sức mình mà đền ơn.

Công-tử Kết bày tiệc rượu đãi đằng, rồi xin cùng Trường-Vạn kết làm anh em.

Ngày hôm sau, Nam-cung Trường-Vạn thân hành đến tư-dinh Công-tử Kết để tạ ơn. Công-tử Kết cũng bày tiệc thết đãi, khiến các tỳ-thiếp dâng rượu cho Trường-Vạn uống đến say mèm. Công - tử Kết lấy một tấm da dê rất lớn, khiến bọn võ sĩ bó Trường-Vạn lại, bên ngoài dùng dây gân trâu cột rất chắc. Lại bắt cả bà mẹ của Trường-Vạn nữa, rồi áp giải một lượt qua Tống. *

Đi đến nửa đường, Nam - cung Trường - Vạn tỉnh rượu, vùng vẫy rất dữ, nhưng da dê bền và trói chặt quá không làm sao tung ra được. Khi đến gần thành Tống, tấm da dê rách, tay chân Trường-Vạn lòi ra ngoài, bọn quân-sĩ lấy gậy đánh đến dập cả xương ống.

Tống hoàn-Công truyền đem Nam-cung Trường - Vạn và Mãnh-Hoạch ra lóc từng mảnh thịt để làm mắm, rồi chia cho các quan mỗi người một ít mà bảo : « Kẻ nào làm tôi không trọn đạo thờ vua, hãy trông vào thứ mắm đó. »

Mẹ Nam - Cung Trường - Vạn già hơn tám mươi tuổi cũng bị giết chết.

Nhắc qua Tề hoàn-Công từ khi thua Lỗ ở đất Trường-Thược, lấy làm hối hận, nghĩ thầm : « Bởi ta không nghe lời Quản-Trọng nên

---

* *Muốn cho nước mạnh mà xem của cải hơn một tướng tài, thì thật là một ông vua quá tầm thường ! Đến như Tào-Tháo (Tam quốc chí) một đứa gian hùng gặp Quan Vân-Trường còn biết mua chuộc : Tam nhật tiểu yến, thất nhật đại yến, thượng mã đề kim, hạ mã đề ngân. Thế mà còn chẳng giữ được người tài thay !*

mới thật binh như vậy.» Từ đó, giao tất cả quyền-chính cho Quản-Trọng, ngày nào cũng ở trong cung uống rượu với các cung - phi. Nếu có ai đem việc nước nói đến thì Tề hoàn-Công bảo: «Sao nhà ngươi không nói với Quản-Trọng ?»

Bấy giờ có Thụ-Điêu là đầy tớ yêu của Tề hoàn-Công, từ khi Tề hoàn-Công giao việc quốc - chính cho Quản-Trọng, thường ở trong cung, ít ra ngoài, nên Thụ-Điêu không làm sao thân cận đặng, vì ra vào nội-đình là chuyện cấm.

Thụ-Điêu bèn tự thiến mình, rồi xin cho vào cung hầu hạ. Tề hoàn-Công thấy vậy thương tình, cho hầu cận một bên.

Lại có Dịch - Nha là người rất thạo về nghề đánh xe, bắn giỏi, nấu ăn rất khéo.

Ngày kia, Công - chúa Vương - Cư có bịnh, Dịch-Nha nấu đồ ăn dâng lên, Vương-Cư ăn xong khỏi bịnh. Do đó, Vương-Cư đem lòng yêu mến.

Dịch-Nha lại đem nghề nấu ăn của mình khoe với Thụ-Điêu, nhờ Thụ-Điêu tiến cử mình được yết kiến vua. Thụ-Điêu tâu lại với Tề-hoàn-Công.

Một hôm Tề hoàn-Công gọi Dịch-Nha đến hỏi :

— Ngươi có phải là kẻ nấu ăn khéo không ?

Dịch-Nha tâu :

— Tâu Chúa-công, tài ấy không ai sánh kịp.

Tề hoàn-Công nói đùa :

— Các giống điểu thú trùng ngư ta đã dùng đủ, bây giờ chỉ có thịt người ta chưa biết vị mà thôi.

Dịch-Nha lui ra. Đến bữa trưa đem vào dâng một mâm thịt chín, mềm như thịt dê non, mùi thơm ngào ngạt.

Tề hoàn-Công ăn xong, hỏi Dịch-Nha :

— Thịt gì mà ngon thế ?

Dịch-Nha tâu :

— Đó là thịt người.

Tề hoàn-Công giật mình, kinh ngạc, hỏi :

— Nhà ngươi lấy ở đâu ?

Dịch-Nha tâu :

— Đứa con trai đầu lòng của tôi mới lên ba tuổi. Tôi thiết tưởng đã trung với vua thì còn kể gì đạo nhà, nên làm thịt con đem dâng cho Chúa-công ăn.

Tề hoàn-Công trầm mặt nói :

— Thôi, ngươi hãy lui ra.

Từ ấy Tề hoàn-Công cho rằng Dịch-Nha có lòng trung nghĩa,

nên vẫn yêu qui như Thụ-Điêu vậy. *

Thụ-Điêu và Dịch-Nha không ưa Quản-Trọng, nay thày mình được vua tin dùng, bèn tâu với Tề hoàn-Công :

— Tâu Chúa-công, chúng tôi thiết tưởng quyền hạn vua tôi có giới hạn, nay mỗi mỗi Chúa-công đều giao cho Quản-Trọng, tựa hồ như nước Tề không còn có vua.

Tề hoàn-Công vừa cười vừa nói :

— Ta đối với Trọng-phụ chẳng khác nào như thân thể đối với tay chân, nếu tay chân mà mất, thân thể bị tàn phế, có dùng được việc gì ? Chúng bây là tiểu nhân biết gì mà nói.

Thụ-Điêu và Dịch-Nha từ đó không dám nói nữa.

Quản-Trọng từ ngày bình chánh, đem lại cho nước Tề khá thịnh vượng.

Thời bấy giờ nước Sở đương hồi cường thạnh, mấy nước nhỏ ở miệt Hớn đông đều phục tùng cống lễ, duy có nước Sái, cậy thế kết thân với Tề, nên không chịu tùng phục.

Nước Sái và nước Tức đều kết hôn với nước Trần. Sái-hầu cưới người chị, Tức-hầu cưới người em. Tức phu-nhân là Tức-Vĩ nhan sắc tuyệt vời, đã đẹp mà tánh tình lại đoan chính, trông rất khả ái.

Một hôm, Tức-Vĩ được phép Tức-hầu cho về nước Trần để viếng quê hương. Khi đi ngang qua thành nước Sái, Sái-hầu hay tin, bụng bảo dạ : Tức phu-nhân là em vợ ta, nhân lúc đi ngang qua đây lẽ nào ta lại không rước vào thành hội kiến. »

Bèn sai người đón Tức phu-nhân rước vào cung đãi tiệc.

Trong lúc ăn uống, Sái-hầu dùng lời trêu ghẹo, tỏ ra không đứng đắn. Tức phu-nhân nổi giận, bỏ tiệc ra đi.

Tức-hầu hay được chuyện Sái-hầu vô lễ, chọc ghẹo vợ mình, lòng căm phẫn, nghĩ cách báo thù, liền sai sứ vào triều-cống nước Sở, và mật-cáo với Sở văn-Vương rằng :

— « Sái-hầu cậy thế có Tề che chở nên không phục Sở. Vậy xin Sở cứ cất binh qua giả đánh nước tôi. Nước tôi sẽ sang cầu cứu nước Sái. Sái-hầu là người nông nổi, thế tất đem binh đến

---

* *Người ta phân tách cái trung của kẻ trượng-phu và cái trung của kẻ tiểu nhân. Kẻ trượng-phu trung với vua, đem tài năng, sức lực của mình để bảo vệ gian-san, đem công trạng của mình bảo đảm cho tấm gương trung nghĩa. Còn kẻ tiểu-nhân muốn được vua yêu thì đem những cái gì quý nhất của đời mình hy sinh để được tiếng là trung nghĩa. Trường hợp Thụ-Điêu và Dịch-Nha, thiến mình, làm thịt con để cầu thân, thật đúng là lòng trung nghĩa của một đứa tiểu nhơn vậy !*

cứu.Bầy giờ qui-quốc sẽ hiệp binh với nước tôi mà bắt Sái-hầu trị tội. »

Sở văn-Vương được kế, mừng lắm, cất quân sang nước Tức. Quân-sĩ rần rộ kéo đến vây thành. Tức hầu liền viết mật thư sai sứ sang nước Sái cầu cứu.

Đúng như lời Tức-hầu đã dự tính, Sái-hầu không suy nghĩ gì cả, cử binh đến nước Tức mà giải vây.

Nhưng vừa đến nơi thì bị binh Sở phục nơi yếu lộ, đánh một trận tơi-bời, quân sĩ rối loạn. Sái-hầu thất kinh, toan chạy vào thành nước Tức mà trốn. Nhưng Tức-hầu đóng chặt cửa thành không cho vào.

Biết mình đã mắc kế, oán hận thầu trời, Sái-hầu đành bó tay nộp mình cho nước Sở.

Sở văn-Vương dẫn Sái-hầu về nước, truyền quân đem xử trảm.

Dục-Quyển bước ra can rằng :

— Đại-Vương đang muốn mở mang thế lực khắp Trung - quốc, đáng gì một Sái-hầu mà không thể tha thứ, để cho thiên hạ cho nước Sở ta không phải là một nước đại độ ?

Sở văn-Vương nói :

— Sái-hầu là một đứa ngạo nghễ, lâu nay không đầu phục, hận ấy chưa nguôi. Nay đã bắt được lẽ nào lại tha đi.

Nói rồi truyền quân đem chém.

Dục-Quyển cản lại nói :

— Không, không, xin Đại-vương nghĩ lại, lẽ nào vì một oán nhỏ mà quên đại-sự. Nếu Đại-vương cho Sái-hầu về nước ắt từ nay Sái-hầu không còn dám ngạo mạn nữa. Đã vậy, các chư-hầu khác trông thấy gương nầy mà mến đức Đại-Vương.

Sở văn-Vương nhất định không nghe. Dục-Quyển nổi giận một tay nắm áo Sở văn-Vương, một tay rút gươm nói lớn :

— Thà tôi cùng chết với Đại-vương còn hơn để Đại-vương làm mất nghiệp cả.

Sở văn-Vương thấy thế sợ sệt nói vội :

— Thôi, thôi ta chịu nghe theo lời khanh.

Nói xong, truyền tha cho Sái-hầu.

Dục-Quyển thấy vua đã tha chết cho Sái - hầu, vội vã quăng gươm, quỳ tâu :

— Tâu Đại-vương, Đại-vương đã nghe lời can gián của tôi, thật may mắn cho nước Sở. Nhưng tôi phạm tội hiếp vua, thực đáng chết. Vậy xin cúi đầu chịu tội.

Sở văn-Vương nói :

— Lòng trung thành của ngươi đã vượt quá tội lỗi. Ta không thể vì lỗi nhỏ ấy mà làm cho lu mờ tấm gương trung nghĩa.

Dục-Quyển tâu :

— Tâu Đại-vương, Đại-vương tưởng tình tha cho tôi, nhưng tôi tôi không thể tha cho tôi được.

Nói xong, cúi xuống, lượm thanh gươm cắt đứt một chân, rồi hét to :

— Kẻ nào làm tôi vô lễ với vua thì hãy xem đây. *

Sở văn-Vương quá cảm-động, truyền đem cái chân của Dục-Quyển cất vào kho, để ghi cái lỗi mình không chịu nghe lời can-gián. Đoạn sai ngự y chuyên chữa cho Dục-Quyển.

Sau một thời gian. Dục-Quyển được lành bịnh, nhưng không đi được. Sở văn-Vương phong cho làm chức Đại-hôn để giữ cửa thành.

Kể đó, Sở văn-Vương mở tiệc tiễn hành, đưa Sái-hầu về nước

Trong tiệc, Sở văn-Vương truyền bọn vũ-nữ đờn ca hát xướng. tưng bừng. Lại truyền cho mỹ-nữ dâng rượu. Trong lúc đang đối ẩm, Sở văn-Vương chỉ vào một mỹ-nữ, nói :

— Nàng nầy đã đẹp lại có tài hát hay.

Nói xong, bảo mỹ-nữ ấy dâng cho Sái-hầu một chung rượu, Sái-hầu tiếp lấy uống cạn, rồi tự tay rót một chén đầy bước đến dâng cho Sở văn-Vương để tạ ơn.

Sở văn-Vương tiếp lấy chén rượu vừa cười, vừa hỏi :

— Hiền-hầu đã bao giờ trông thấy một người nào đẹp tuyệt trần chưa ?

Sái-hầu nghe nói, sực nhớ đến mối thù của Tức-hầu vừa rồi đã xui Sở đánh Sái, bèn tâu :

— Tâu Đại-Vương, theo nhận xét của tôi, trên thế gian nầy không ai đẹp bằng Tức-Vi. Nàng ấy quả sánh với tiên-nga trên cung Quán.

Sở văn-Vương hỏi :

— Cái đẹp của Tức-Vi như thế nào ?

Sái-hầu nói :

— Mắt trong như thu-thủy, má ửng như nhụy đào, mình mai, vóc liễu, gót sen uyển chuyển như áng mây chiều trước gió, tuồng không tài nào tả hết.

Sở văn-Vương nói :

— Người đẹp đến thế, tiếc rằng ta không làm sao thấy mặt.

---

* *Thật là một tấm gương sáng ! Thụ-Điêu và Dịch-Nha nơi nước Tề tự thiến mình, giết con làm thịt cho vua ăn để tỏ lòng trung. Còn nơi nước Sở, Dục-Quyển cắt chân mình để tỏ lòng trung. Cùng một việc hy-sinh nhưng hai đàng khác xa. Một bên vì bản thân, một bên vì quốc-sự.*

Sái-hầu nói :

— Uy đức của Đại-vương dẫu Tề-Khương, Tông-Tử cũng chẳng khó gì, huống chi Tức-Vĩ chỉ là một người đàn bà trong vòng thế lực của mình.

Sở văn-Vương nghe nói rất đẹp lòng. Tiệc mãn, Sái-hầu bái tạ về nước. Sở văn Vương muốn thấy mặt Tức-Vĩ, liền giả kẻ đi tuần du qua nước Tức.

Tức-hầu hay tin, ra khỏi thành tiếp đón rất trọng thể. Hai vua cùng dắt nhau vào thành, mở tiệc chung vui.

Tức-hầu bưng chén rượu dâng cho Sở văn-Vương mừng cuộc hội-ngộ. Sở Văn-vương tiếp lấy, vui vẻ nói :

— Ngày trước ta cũng có chút công mọn với quí phu-nhân vậy nay xin mời quí phu-nhân ra đây tương kiến mà mời ta một chung rượu cho vui.

Tức-hầu không dám trái ý, vội bước vào cung, gọi Tức-Vĩ ra. Giữa lúc ấy, Sở văn-Vương ngồi một mình mắt mơ màng nhìn vào hậu cung, tay mân mê ly rượu, tỏ vẻ nóng lòng.

Cánh màn se sẽ động. Những chuỗi ngọc lóng lánh dưới ánh huyền đăng, nàng Tức-Vĩ từ từ bước ra, gót hài thoăn thoắt, hơi hương ngạt ngào, khiến cho Sở văn-Vương cảm thấy như mình đang lạc vào chốn tiên bồng.

Tức-Vĩ đến sụp lạy Sở văn-Vương rồi đưa tay lấy ly rượu rót đầy. Bàn tay ngọc, với ly ngà, không phân biệt màu sắc.

Sở văn-Vương ngẩn ngơ nhìn, rồi đứng dậy toan tiếp lấy chén rượu, nhưng Tức-Vĩ đã trao cho một cung-nữ để dâng lên cho Sở văn-Vương. Sở văn-Vương vừa Cạn chén thì Tức-Vĩ đã bái tạ lui vào cung.

« Rèm châu khép kín bóng hồng,
Hơi hương còn thoảng, rượu nồng chưa phai. »

Ngày hôm sau, Sở văn-Vương lại bày tiệc nơi quán dịch, cho quân giáp-sĩ phục xung quanh, rồi mời Tức hầu ra dự tiệc.

Lòng đã định trước, nên tiệc đến nửa chừng. Sở văn-Vương mượn giọng say rượu quở trách Tức-hầu :

— Ta có công với quí phu.nhân rất nhiều, nay quân ta đến đây quí phu-nhân lại không vì ta mà khao thưởng ?

Tức hầu nói :

— Nước tôi nhỏ bé, không sẵn vật thực để khao thưởng quân sĩ cho đủ, xin Đại-Vương cho phép tôi được sắp đặt đã.

Sở văn-Vương đập tay xuống bàn, làm mặt giận, nói :

— Thật là đứa bội phản, tìm lời khéo léo để lừa ta, quân bây, hãy bắt đứa vong-ân trói lại.

Quân giáp-sĩ nhảy xổ ra bắt Sái-hầu tức khắc.

Nàng Tức-Vĩ hay tin chồng bị bắt, ngửa mặt lên trời than :

— « Ôi ! Bởi rước cọp về nhà nên mới sinh họa. »

Than rồi chạy thẳng ra vườn hoa, toan nhảy xuống giếng tự vận.

Giữa lúc đó, Sở văn-Vương đã kéo binh vào cung để tìm bắt Tức-Vĩ nhưng không thấy Tức-Vĩ đâu, mới truyền các tướng tỏa ra khắp nơi lục soát.

Nàng Tức-Vĩ chưa kịp tự-vận, liền bị tướng nước Sở là Đầu-Đan bắt lại, và nói :

— Phu-nhân không muốn sống để mà cứu mạng cho chồng sao ? Tội gì cả hai vợ chồng chịu chết ?

Tức-Vĩ lặng thinh. Đầu-Đan dẫn vào nạp cho Sở văn-Vương.

Sở văn-Vương kiếm lời dịu ngọt dỗ dành :

— Nếu nàng chịu về Sở, ta sẽ tha chết cho Tức-hầu.

Tức-Vĩ, đôi dòng lệ đọng trên đôi mí mắt long lanh như mặt nước hồ thu nổi sóng, đứng im không thốt ra lời. Sở văn-Vương phong cho nàng làm phu-nhân. Và thấy đôi má nàng tựa hoa đào, nên gọi nàng là « Đào-hoa phu-nhân ».

Kể đó Sở văn-Vương đày Tức-hầu ra đất Nhữ-Thủy, chẳng bao lâu Tức-hầu vì đau buồn mà lìa trần.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Tào Mượi vung gươm dọa Tề-hầu.
Hoàn-Công thấp đuốc phong Ninh-Thích.

Năm ấy, vào năm thứ nhứt của vua Ly-Vương nhà Châu, Tề hoàn-Công sau một thời gian giao việc triều chính cho Quản-Trọng, thấy trong nước dân tình yên ổn, binh lương dồi dào, bèn hỏi Quản-Trọng :

— Trước kia nước Tề chưa đủ sức, trong thì việc triều chính chưa an, ngoài lòng dân chưa ổn, nay đã tạm yên, chẳng hay cái mộng làm bá-chủ các nước chư hầu đã nên thực hiện chưa ?

Quản-Trọng đáp :

Các chư-hầu còn nhiều nước mạnh hơn Tề. Như phía Nam có Sở, phía Tây có Tấn và Tần. Tuy nhiên, nước nào cũng chỉ mạnh về binh-lực chứ không phải mạnh về chính nghĩa, vì họ không biết tôn vua nhà Châu. Nhà Châu dẫu có suy yếu, vẫn là Thiên-tử chung của thiên hạ, thế mà từ khi quân Trịnh bắn vua Hoàn Vương, quân Vệ chống vua Trang Vương, các nước chư-hầu khinh khi bỏ cả việc triều cống. Thậm chí ở nước Sở, Hùng-Thông tiếm xưng Vương

hiệu, nước Trịnh, nước Tống giết vua mà không ai dám hỏi tội. Nước Tề ta, muốn mạnh, phải nắm cho chính nghĩa, luôn luôn thi hành theo mệnh lệnh thiên triều. Nay nước Tống tuy vừa giết được Nam-cung Trường-Vạn, khôi phục ngôi vua nhưng Tống hầu vẫn chưa được các nước công nhận. Chúa-công nên vào triều Châu, xin Vương mệnh hợp các chư hầu công nhận vua nước Tống, còn các chư hầu nào suy yếu ta nên giúp đỡ, các chư-hầu nào ngang-ngược ta nên hợp sức nhau mà vấn tội. Làm như thế, các chư hầu phải tùng phục Tề không cần phải dùng đến binh lực.

Tề hoàn-Công nghe nói rất hài lòng, vội sai sứ vào triều Châu xin phép được tổ chức hội họp.

Vua Ly-Vương nói :

— Lâu nay các nước chư hầu đều dễ ngươi, không ai về triều bái, nay Tề hầu đã có lòng tưởng đến trẫm, vậy trẫm cho phép được thay mặt trẫm mà lo việc ấy.

Sứ-giả trở về báo lại với Tề hoàn-Công. Tề hoàn-Công phụng mệnh Thiên-tử, bố cáo khắp chư-hầu triệu-tập các nước họp nhau nơi đất Bắc-Hạnh (thuộc đất Tề).

Tề hoàn-Công lại hỏi Quản-Trọng :

— Lần nầy hội chư hầu ta phải dùng bao nhiêu binh-sĩ ?

Quản-Trọng nói :

— Hội họp là để bàn luận với nhau, nếu dùng đến quân sĩ tỏ ra dùng sức mạnh áp-bức, làm sao mọi người phục ?

Tề hoàn-Công theo lời sai cất một cái đài cao ba trượng, chính giữa lập bàn hương án để vọng bái Thiên-tử, còn chung quanh bày trí các lễ vật đâu đó rất uy-nghi.

Đến ngày hội, Tống hoàn-Công (Nghị-Thuyết) đến trước, vào tạ ơn Tề hoàn-Công. Kế đến nước Trần, nước Châu đến một lượt, sau cùng là nước Sái, vì Sái-hầu oán nước Sở bắt mình ngày nọ, quyết-đến hội để minh oan.

Bốn nước (Tống, Trần, Châu, Sái) thấy Tề không dùng đến quân sĩ, nhìn nhau khen thầm :

— « Tề-hầu quả đem lòng chân thật mà đối đãi với chúng ta. »

Bốn nước đều bàn với nhau lui quân ra ngoài cách mười dặm.

Tề hoàn-Công hỏi Quản-Trọng :

— Nay chư hầu không hội đông đủ, có nên hoãn lại một ngày khác chăng ?

Quản-Trọng nói :

— Nay đã có bốn nước đến dự, như vậy cũng có thể bàn luận được, nếu hẹn lại tức là thất tín. Mà đã thất tín thì sau nầy mời sẽ không ai đến.

Sáng hôm ấy, Tề hoàn-Công thay mặt vua Châu, đứng ra tuyên-bố : « Tôi phụng mệnh Thiên-tử, mời quí quốc đến đây, mục đích gặp nhau thảo luận việc chính-trị, chỉnh đốn các cơ-cấu tương-quan giữa các chư hầu. Được như thế, chúng ta mới cùng nhau giữ vững đạo vua tôi và sự công-bình trong thiên-hạ. Muốn làm được việc đó điều cần thiết chúng ta phải tôn lên một nước làm minh-chủ, có quyền hạn điều khiển các nước chư hầu. »

Các nước chư-hầu đều thì thào bàn bạc không dứt. Người thì muốn tôn nước Tống, vì nước Tống đã rộng mà phẩm-tước lại cao hơn nước Tề. Nhưng có kẻ cho rằng vua nước Tống mới lập, còn phải nhờ Tề đại diện cho Thiên-tử mà tấn-phong.

Cuộc bàn cãi kéo dài mãi không dứt : Cuối cùng, nước Trần đứng lên nói :

— Nay Thiên-tử đã giao quyền cho nước Tề đứng ra triệu-tập chư-hầu, thì đã mặc nhiên công nhận nước Tề là minh-chủ rồi, lựa phải bàn cãi làm chi, xin tôn nước Tề làm minh chủ.

Các nước đồng thanh nói :

— Chỉ có nước Tề mới đảm đương nổi nhiệm vụ đó.

— Tề hoàn-Công đôi ba phen từ chối, rồi mới bước lên đàn tuyên bố thứ vị : Nước Tề làm minh chủ, thứ đến nước Tống, nước Trần, nước Sái, và sau cùng là nước Châu.

Định thứ vị xong, các nước lần lượt vào trước đài bái mạng Thiên-tử, rồi Trọng tôn-Thu thay mặt Tề hầu, đọc tờ ước-thệ như sau :

Châu ly-Vương năm đầu, tháng ba, ngày mồng một.

Chúng tôi là : Tề-hầu Tiểu-Bạch, cùng với Tống, Trần, Sái, Châu, vâng lệnh thiên tử, hội nơi Bắc-Hạnh để làm ước thệ, nguyện trung thành với vua Châu và giúp đỡ nhau trong lúc cần thiết. Hễ ai trái ước, các nước có quyền hợp binh vấn tội.

Nghe xong, các nước chư hầu đều nghiêng mình bái mạng. (1)

Quản-Trọng bước lên thêm nói lớn :

— Các nước Lỗ, Vệ, Trịnh, Tào, có ý khinh khi Thiên-tử, miệt thị chư-hầu, lẽ ra phải hiệp binh vấn tội trước, xin các nước quyết-định.

Ba nước Trần, Sái, Châu, đồng thanh nói :

— Chúng tôi xin vâng mệnh.

Duy có nước Tống, làm thinh không nói gì cả.

Chiều hôm ấy, Tống hoàn-Công về nhà quán-dịch, nói với Đái thúc Bì :

— Tề-hầu có ý tự-đắc, không kể ngôi thứ, vượt lên làm minh chủ, lại còn có ý lấy binh các nước mà thị oai. Nếu ta vâng theo ý ấy, ắt sau nầy ta phải bị phục tùng mãi mãi.

---

(1) Tề hoàn-Công chín lần họp chư hầu, mà lần nầy mới là lần thứ nhứt.

Thúc-Bì nói :

— Hiện nay chư-hầu không phải một ý, kẻ theo, người không. dấu Tề có muốn làm bá-chủ cũng chưa thể được. Nếu ta chịu giúp Tề, đánh Lỗ và Trịnh, chẳng khác nào ta củng cố địa vị cho Tề. Như thế có hại cho Tống. Hiện nay, trong bốn nước đến dự, chỉ có Tống là lớn, nếu Tống không giúp thì ba nước kia cũng phải thôi.

Tống hoàn Công nói :

— Mục-đích ta đến đây dự hội là để nhận lấy Vương-mạng. Nay Vương-mạng đã nhận xong, còn ở đây làm gì ?

Đêm hôm ấy Tống hoàn-Công lẵng-lặng đem quân về nước. Tề hoàn-Công hay tin tức giận nói :

— Chưa chi mà nước Tống đã tính chuyện bội ước rồi.

Bèn sai Trọng tôn-Thu đuổi theo.

Quản-Trọng nói :

— Tống đã làm sai, mà mình đuổi theo lại là việc trái. Nếu muốn phạt Tống phải tâu với Thiên-tử đem quân đến đánh mới được.

Tề hoàn-Công nói :

— Nếu vậy, ta cho sứ về triều Châu xin việc ấy.

Quản-Trọng nói :

— Đánh Tống chưa lợi. Tống là nước xa, Lỗ là nước gần, muốn cho Tống phục, trước phải đánh Lỗ.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Muốn đánh Lỗ phải lập mưu chi ?

Quản-Trọng thưa :

— Phía đông-bắc có nước Toại, thuộc Lỗ. Nước ấy nhỏ lắm, dân cư có bốn họ, ta đem quân lấy nước ấy không khó. Mà chiếm được nước ấy rồi, Lỗ phải sợ. Chừng ấy ta sai sứ sang trách Lỗ-hầu về việc không đi dự hội, một mặt thông tin cho Văn-Khương biết việc xích mích giữa Tề, Lỗ hiện nay. Hễ Văn-Khương biết được Lỗ-hầu không hòa hiếu với bên ngoại, ắt khiển trách. Trong thì sợ mẹ, ngoài sợ uy ta, làm sao Lỗ-hầu không xin hòa. Lúc bấy giờ ta mới đem quân đánh Tống.

Tề hoàn-Công khen phải, liền hưng binh đi đánh nước Toại.

Lỗ trang-Công hay tin, vội họp triều thần bàn kế.

Công-tử Khánh-Phủ thưa :

— Binh Tề đã đem binh đến nước ta hai lần, lần nào cũng bị thua, nay xin Chúa-công cho tôi đem binh ra đánh.

Thi-Bá nghe nói, can rằng :

— Không nên khinh địch. Hiện nay Quản-Trọng nắm quyền binh-chánh, quân luật nghiêm minh. ta khó mà thắng nổi. Vả lại, nước Lỗ ta trước đây rất nhiều ơn huệ với Tề như việc giết Công-tử Củ,

đứng làm chủ-hôn cho Vương-Cơ, mà Tề-hầu chưa thể quên được. Nay xin cứ giải-hòa để giữ lấy ân-huệ đó là hơn.

Các quan còn đang thương nghị, bỗng có thư Tề hoàn-Công gởi đến.

Lỗ trang-Công cả mừng, mở ra đọc. Thư rằng :

« Tôi và hiền-hầu cùng thờ một Thiên-tử nhà Châu, khác nào như anh em, hơn nữa hai nước Tề, Lỗ là chỗ thân thuộc, thế mà kỳ hội vừa rồi nơi Bắc-hạnh, hiền-hầu không chịu đi dự, đã trái với lệnh Thiên-tử lại thương tổn đến tình thân. Tôi rất đau lòng khi phải đem binh sang nước của hiền-hầu để đạo-đạt bức thư nầy. »

Tề hoàn-Công lại gởi riêng một bức thư cho Văn-Khương, vì vậy khi được thư, Văn-Khương gọi Lỗ trang-Công vào hậu cung nói :

— Tề, Lỗ là hai nước thân thuộc, nếu Tề-hầu có điều không phải với ta đi nữa, ta cũng không nên làm giảm tình thân, huống chi Tề đã có ý muốn cầu hòa với ta mà con lại không nghe sao ?

Lỗ trang-Công không dám cãi lời mẹ, liền sai Thi-Bá viết thư phúc đáp :

« Kỳ hội nơi Bắc-hạnh, tôi bị đau không đến dự được, tự thấy mình có lỗi. Nay qui-quốc trách vấn, tôi rất ăn năn. Tuy-nhiên, nếu bắt tôi phải nhận những điều cam kết dưới thành, thật là điều quốc-sỉ. Qui-quốc lui binh ra khỏi biên-giới bây giờ nước tôi sẽ tuân mệnh. »

Tề hoàn-Công tiếp được thư rất đẹp lòng, truyền kéo binh khỏi nước Lỗ, ra đóng nơi đất Kha, để chờ Lỗ-hầu đến hội-kiến.

Lỗ trang-Công sắp sửa đến đất Kha, hỏi triều thần :

— Có ai dám theo ta đến đất Kha hội-diện với Tề chăng ?

Tào-Muội bước ra xin đi.

Lỗ trang-Công nói :

— Ngươi ba lần giao chiến bị thua nước Tề, nay xin ra đó không sợ nước Tề chê cười sao ?

Tào-Muội thưa :

— Chỉ vì bị thua nước Tề ba lần nên tôi mới xin theo Chúa-công để rửa nhục !

Lỗ trang-Công nói :

— Ngươi muốn rửa nhục mà theo ta trong chuyến nầy chỉ thêm xấu hổ. Vì, đến ăn thề với họ, tự nhiên mình đã là kẻ chiến bại rồi.

Tào-Muội nói :

— Tôi quyết không để cho nước Lỗ mang cái danh hiệu xấu xa ấy.

Lỗ trang-Công nhận lời cùng Tào-Muội lên đường.

Khi đến đất Kha, Tề hoàn-Công đã sai người đắp một cái đài rất lớn, bày sẵn lễ vật, đợi Lỗ trang-Công đến làm lễ huyết thệ. Lại truyền lệnh chỉ cho một người được theo hầu Lỗ trang-Công lên đài

thôi, còn bao nhiêu quân sĩ phải đứng xa, cách hai trăm thước.

Tào-Muội trong mặc áo giáp, ngoài cầm gươm đi theo sau lưng Lỗ trang-Công.

Lỗ trang-Công có ý sợ, trái lại Tào-Muội rất hùng dũng. Hai người vừa bước khỏi thềm, Đông quách-Nha bảo Tào-Muội :

— Ngày nay hai nước giao-hòa, gặp nhau để bàn bạc, xin tướng quân hãy bỏ đồ binh khí đi.

Tào-Muội trừng mắt nhìn Đông quách-Nha, hai khóe mắt toét ra, rươm rướm máu. Đông quách-Nha thầy vậy bước lùi ra sau. Tào-Muội ung-dung bước theo Lỗ trang-Công đến trước bàn hương án. Thắp-Bằng bưng bát máu dâng lên để Lỗ trang-Công cùng Tề hoàn-Công ăn thề.

Tào-Muội mặt hầm hầm, một tay nắm áo Tề hoàn-Công, một tay rút gươm nói :

— Hãy khoan!

Quản-Trọng vội vã xen vào giữa, hỏi Tào-Muội :

— Quan Đại-phu làm gì thề ?

Tào-Muội đáp :

— Nước Lỗ bị suy yếu, đã hao tổn nhiều về chiến-tranh, thề mà ngày nay những nước tự xưng mình là minh-chủ, hội chư-hầu để cứu giúp những kẻ suy yếu, lại đến làm khổ nước Lỗ nữa, như vậy dám tự hào là chính đáng sao ?

Quản-Trọng nói :

— Nước tôi đã làm điều gì hại cho quí-quốc ?

Tào-Muội nói :

— Cậy sức mạnh, đem quân chiếm lấy đất Vân-Dương của nước tôi sao lại bảo là không làm hại. Nếu quí-quốc thực-tình giao-hảo, hãy trả đất ấy lại cho Lỗ, Chúa-công tôi mới chịu ăn thề. Bằng không tôi nhất-định liều chết.

Quản-Trọng ngoảnh lại, nói với Tề hoàn-Công :

— Xin Chúa-công chấp thuận lời xin ấy.

Tề hoàn-Công nói :

— Thôi, quan Đại-phu hãy buông ra. Tôi hứa sẽ trả đất ấy lại.

— Tào-Muội nghe nói vội bỏ thanh kiếm xuống, bưng lấy bát máu thay cho Thắp-Bằng mà dâng lên. Lỗ trang-Công cùng với Tề hoàn-Công làm lễ huyết-thệ xong, Tào-Muội lại nói :

— Quản-Trọng giữ quyền-bính nước Tề, tôi xin cùng Quản-Trọng ăn thề, để khỏi có điều hồi-hận.

Tề hoàn-Công nói :

— Bất tất phải làm như vậy, lời ta đã hứa lẽ nào lại làm trái được sao.

Lễ tuyên-thệ xong, các quan nước Tề ai nấy hậm-hực, muốn tìm cách trả thù Tào-Muội. Tề hoàn-Công nói :

— Ta đã hứa với Tào-Muội rồi ! Dẫu kẻ thất phu đã ước với ai câu gì cũng không nên sai lời, huống hồ ta là Chúa một nước.

Bấy giờ các quan mới chịu thôi.

Sáng hôm sau, Tề hoàn-Công lại bày tiệc ở nhà Công-quán để tiễn biệt Lỗ trang-Công, rồi đem đất Vân-Dương trả lại cho nước Lỗ.

Các nước chư-hầu nghe được việc ấy, kêu Tề hoàn-Công là người tín nghĩa. Hai nước Vệ và Tào sai sứ đến tạ tội và xin ăn thề. *

Tề hoàn-Công sai sứ vào tâu với vua Ly-Vương nhà Châu, xin cất quân phạt Tống.

Châu Ly-Vương nhậm lời, khiến quan Đại-phu Đơn-Miệt, kéo binh sang hội với binh Tề. Lúc ấy nước Trần, nước Tào hay tin cũng xin đem binh giúp sức. Tề hoàn-Công khiến Quản-Trọng dẫn một đạo binh đi trước, để đón binh hai nước Trần và Tào còn mình thì đi với Thấp-Bằng, Vương-tử Thành-Phủ và Đông quách-Nha, thống lãnh đại binh, hẹn hội nhau nơi đất Thượng-kỳ.

Quản-Trọng lãnh mệnh kéo quân ra đi.

Quản Trọng vốn có một người tiểu-thiếp tên Tinh-Nương, nàng nầy tuy phận quần thoa, nhưng lại thông minh học rộng. Vì vậy, Quản-Trọng đi đâu cũng đem nàng theo hầu.

Ngày kia, Quản-Trọng vừa kéo binh đến núi Dao-Sơn, bỗng gặp một người chăn trâu, mình mặc áo cộc, đầu đội nón rách, ngồi trên lưng trâu, gõ sừng ca hát. Quản-Trọng nghe tiếng ca biết không phải là người tầm thường khiến quân sĩ đem rượu thịt đến cho. Người chăn trâu ăn xong hỏi quân sĩ :

— Tôi muốn được yết kiến quan Tể-tướng.

Quân sĩ đáp :

— Xe của quan Tể-Tướng đã đi xa rồi. Vậy thì cứ ăn cho no mà thôi, cần chi phải gặp mặt.

Người chăn trâu nói :

— Tôi có một lời muốn nói cùng quan Tể-tướng.

Quân sĩ hỏi :

— Lời gì ? nếu chỉ nói một lời thì bọn ta nói giúp cho cũng được.

Người chăn trâu nói :

« Nước trong leo lẻo. »

---

* *Đó là một phương-sách trong đường lối chánh-trị của Quản-Trọng: Yếu-tố nhân-tâm được đặt trên yếu-tố binh bị. Lúc gặp Tề hoàn-Công Quản-Trọng đã nói : chiếm đất bằng võ-lực phải mất công giữ đất, mà còn sợ không giữ được. Chiếm đất bằng nhân tâm, đã khỏi mất công giữ mà chẳng sợ mất.*

— Tôi đâu có chê bai ? Tôi chỉ tiếc rằng đời nay không có người hiền.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Sao ngươi lại dám chê rằng « Đời thiếu minh-quân », trong lúc Thiên-tử nhà Châu đang trị vì thiên-hạ, còn ta một nước chư hầu giàu mạnh, trên phục tùng Thiên-tử, dưới chế-ngự chư-hầu, đem lại thái bình cho thiên hạ ?

Ninh-Thích nói :

— Một minh-quân tất phải biết mình, hiểu người, rõ được thời bình, thấy được lúc biến, đem ân-đức rải khắp nhân gian, lấy lòng nhân mà trị thiên hạ. Như nhà Châu hiện nay, vận nước mỗi lúc một suy, trong thì dân tình không phục, ngoài thì chư hầu bất tuân, tài trị nước không có, sao gọi là minh-quân ? Đến như Chúa-công giết anh ruột mình mà cướp ngôi, mượn uy thiên-tử để chế ngự chư hầu, nhưng chư hầu đều không phục, sao gọi là giàu mạnh ?

Tề hoàn-Công nghe nói nổi giận, mắng lớn :

— Đứa thất phu, dám nói càn.

Liền hô kẻ tả hữu bắt Ninh-Thích đem chém.

Ninh-Thích không chút sợ hãi, ngước mặt lên trời than :

— Ngày xưa vua Kiệt giết Long-Bàng, vua Trụ giết Tỷ-Can, nay tôi cùng với hai ông ấy kể là ba người !

Thập-Bằng thấy thế tâu với Tề hoàn-Công :

— Người ấy lời nói không dua mị, lòng không sợ uy nghiêm, chắc không phải là kẻ tầm thường, xin Chúa-công chớ nên giết.

Tề hoàn-Công sực nghĩ lại, cơn giận đã nguôi, bước tới mở trói cho Ninh-Thích, và nói :

— Ta thử nhà ngươi đó thôi. Nhà ngươi quả là một người khí phách.

Ninh-Thích thò vào túi lấy phong thư của Quản-Trọng dâng cho Tề hoàn-Công.

Tề hoàn-Công tiếp lấy đọc. Trong thư viết :

« Tôi phụng mệnh đem quân qua núi Dao-Sơn, có tiếp được một người nước Vệ, tên Ninh-Thích. Người nầy là một nhân tài trong thiên hạ, không phải những kẻ chăn trâu tầm thường, xin Chúa-Công thu dùng, đừng để người ấy đi nước khác mà hối tiếc.

Tề hoàn-Công nói :

— Nhà ngươi đã có bức thư của Trọng-phụ sao không tâu trình cho sớm ?

Ninh-Thích nói :

— Tôi nghe nói vua hiền chọn người ngay, tôi trung chọn Chúa

có đức. Nếu Chúa-công ghét người thẳng ưa kẻ nịnh, thì thà tôi chết đi còn hơn là đưa thư để được trọng dụng.

Tề hoàn-Công rất đẹp lòng, truyền ngồi vào một cỗ xe theo sau. Tối hôm ấy đóng quân lại nghỉ, Tề hoàn-Công sai thắp đuốc tìm mũ áo để phong chức cho Ninh-Thích.

Thụ-Điêu tâu :

— Từ đây đến nước Vệ không xa, xin Chúa-công đợi đến đó hỏi xem Ninh-Thích quả người hiền không đã, rồi sẽ phong cũng chẳng muộn.

Tề hoàn-Công nói :

— Đã nghi thì không nên dùng, mà đã dùng thì đừng nghi. Giả thử Ninh-Thích trước kia có một vài lỗi nhỏ đi nữa, nay ta cũng không nên vì lỗi nhỏ ấy mà bỏ phí một nhân tài.

Nói xong, ngay đêm ấy, phong cho Ninh-Thích làm quan Đại-phu, lại khiến cùng với Quản-Trọng coi việc quốc-chánh.

Ninh-Thích lạy tạ lui ra. Tề hoàn-Công truyền tấn binh.

Chẳng bao lâu, đại-binh của Tề hoàn Công đã kéo đến biên-giới nước Tống, họp với binh các nước chư-hầu đông như kiến cỏ.

Tề hoàn-Công họp các tướng, bàn kế lấy thành.

Ninh-Thích tâu :

— Chúa-công phụng mệnh Thiên-tử đem binh chế-ngự chư-hầu. Mục đích bắt họ phục tùng mà thôi, không phải chiếm đất. Ấy vậy, quân lực chỉ làm cho người ta sợ uy chứ không mến phục. Theo ý tôi, chớ nên đánh vội. Tôi dẫu hèn mạt, dám xin đem ba tấc lưỡi nà bảo vua nước Tống phải giảng-hòa.

Tề hoàn-Công nghe theo, truyền đóng quân lại, sai Ninh-Thích vào trước nghị hòa với Tống hoàn-Công.

Ninh-Thích ngồi một chiếc xe nhỏ, đem theo mấy tên gia-nhân, thẳng đến Thư Dương (1), xin vào yết-kiến.

Tống hoàn-Công hỏi Đái thúc-Bì :

— Ninh-Thích là người thế nào ?

Đái thúc-Bì thưa :

— Tôi nghe người ấy là một kẻ chăn trâu, được Tề-hầu mới dùng làm quan, tất người ấy có tài ứng đối.

Tống hoàn-Công nói :

— Vậy thì nên đối xử như thế nào ?

Đái thúc-Bì thưa :

— Xin Chúa-công triệu vào lấy lễ mà đãi, để xem ý tứ Ninh-Thích như thế nào. Nếu va có điều chi lỗ mãng, tôi sẽ vuốt giải mão làm hiệu, Chúa-công khiến võ-sĩ bắt giam lại. Như thế mưu của

---

(1) Thư-Dương : kinh-đô nước Tống.

Tế ắt phải hư.

Tống hoàn-Công gật đầu khen phải, truyền võ-sĩ mai phục xong xuôi rồi mới cho Ninh-Thích vào.

Ninh-Thích mặc áo rộng, thắt đai lớn, ung dung bước vào xá Tống hoàn-Công một cái. Tống hoàn-Công ngồi yên không đáp lễ. Ninh-Thích ngước mặt lên trời than :

— Nước Tống đã đến lúc nguy khốn rồi.

Tống hoàn-Công nghe nói, lấy làm lạ hỏi :

— Ta làm đến bực Thượng-công, phẩm trật đứng trên các chư-hầu, trong nước binh hùng tướng mạnh, dân chúng an vui, sao gọi là nguy khốn.

Ninh-Thích nói :

— Hiền-hầu có thể sánh được với Châu-công ngày xưa chăng ?

Tống hoàn-Công nói :

— Châu-công là bậc thánh, ta làm sao sánh được.

Ninh-Thích nói :

— Châu-công ngày xưa, trong lúc thiên-hạ thái bình thế mà còn phải hết lòng trọng người hiền-sĩ. Lúc đang ăn cơm, nghe người hiền sĩ vào vội nhả miếng cơm, đề ra tiếp đón, trong lúc đang tắm, nghe người hiền sĩ đến, vội vấy nắm tóc đề ra mời. Nay Hiền-hầu là dòng dõi một nước đã mất rồi, lại gặp buổi loạn lạc, các liệt-quốc tranh hùng, đầu bắt chước như Châu-công, hết lòng cầu kẻ sĩ chưa chắc hiền sĩ đã chịu đến, huống hồ lại còn tự-đắc, kiêu căng thì những lời trung-trực có bao giờ đến trước mặt hiền-hầu được. Thế mà lại không cho là nguy khốn sao ?

Tống hoàn-Công nghe nói sững sờ, giây lâu mới đứng dậy nói với vẻ ăn năn :

— Ta mới lên ngôi, chưa được nghe lời giáo huấn của quân-tử, vậy xin tiên sinh miễn chấp.

Thúc-Bì đứng hầu một bên thầy Tống hoàn-Công đã tỏ ý xiêu lòng, vội đưa tay vuốt giải mão. Nhưng vuốt đến đôi ba lần mà Tống hoàn-Công vẫn không thèm nói tới.

Tống hoàn-Công hỏi Ninh-Thích :

— Chẳng hay tiên-sinh đến đây có điều chi dạy bảo tôi chăng ?

Ninh-Thích nói :

— Nay Thiên-tử suy-yếu, chư hầu đoạt quyền, việc tranh chấp càng ngày càng khốc liệt, dân gian đồ thán. Tế-hầu không nỡ để cho thiên hạ lâm cảnh tóc tang, phải phụng mệnh Thiên-tử liên kết chư-hầu để lo việc tương thân và trách phạt. Hiền-hầu bội tín làm cho Thiên tử nổi cơn thịnh nộ, nên sai chư hầu đến đây vấn tội. Nếu Hiền-hầu cự với binh triều thì chưa đợi giao binh đã thấy được lẽ thắng phụ rồi.

Tống hoàn-Công hỏi :

— Theo sở kiến của Tiên-sinh thì việc nầy phải thế nào ?

Ninh-Thích nói :

— Theo ý tôi, Hiển hầu nên dùng chút đỉnh lễ vật mà cầu hòa. Trên chẳng trái với Châu-vương, dưới vẫn đặng quyền cùng minh-chúa. Như thế nước Tống không cần phải động binh mà vẫn vững vàng như non Thái.

Tống hoàn-Công nói :

— Trước kia ta đã không trọn ước, nửa đêm kéo quân bỏ về không dự hội. Nay Tề-hầu đã đem binh đến đây biết có chấp thuận việc hòa ước của ta chăng ?

Ninh-Thích nói :

— Tề-hầu là một người đại nhân đại độ, không kể đến lỗi lầm của kẻ khác. Trước đây Lỗ-hầu không chịu dự hội, sau đến xin ăn thế nơi đất Kha, Tề-hầu vẫn đem đất Vẫn-Dương trả lại. Huống chi Hiển-hầu là kẻ đã có lòng đến dự hội, lẽ nào Tề-hầu lại không cho giảng hòa ?

Tống hoàn-Công hỏi :

— Bây giờ phải dùng những lễ vật chi để cống hiến ?

Ninh-Thích nói :

— Là một kẻ đại nhân đại độ, không bao giờ xem của cải là trọng, Hiển-hầu chỉ dùng một vật mọn cũng đủ.

Tống hoàn-Công mừng rỡ, sai sứ mang lễ vật xin hòa ước với Tề.

Đái thúc-Bì hổ thẹn lui ra.

Sứ Tống đến trại Tề dâng mười cặp bạch-ngọc, ngàn nén vàng ròng, mà tạ tội.

Tề hoàn-Công nói :

— Có chỉ mạng của Thiên-tử, ta đâu dám tự chuyên. Phải cậy đại thần của Thiên-tử chuyển tâu về triều Châu mới đặng.

Bèn giao những vàng ngọc ấy lại cho Đơn-Miệt. Đơn-Miệt nói :

— Quân hầu đã rộng lòng tha lỗi, nay lại cậy tôi chuyển tâu về triều, tôi đâu dám từ chối.

Tề-hầu tin cho Tống hoàn-Công hay để sắp sửa qua triều Châu, rồi các nước thâu binh về.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

Trịnh lệ-Công lập mưu về nước.
Châu huệ-Vương tìm kế phục thù.

Tề-hầu kéo binh về nước, mở tiệc khao quân, Quản-Trọng tâu rằng :

— Từ ngày nhà Châu thiên sang Đông đô đến nay, các nước chư hầu không nước nào mạnh bằng Trịnh. Kinh-đô nước Trịnh là nơi Đông-quách, chỗ ấy phía trước có núi Trung-sơn, phía sau có sông Hà, phía hữu có sông Lạc, phía tả có sông Tể, thật là nơi hiểm địa. Hơn nữa, từ lúc Trịnh trang-Công thắng được Tòng và Hứa, lại kết thân với Sở là nước tiếm xưng vương-hiệu, đất rộng binh hùng. Hai nước ấy cấu kết với nhau, nước Tề ta khó bề thắng được.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Như thế thì biết làm thế nào cho hai nước ấy tùng phục ?

Quản-Trọng nói :

Nhất định phải hạ cho được Sở. Mà muốn hạ Sở trước phải đẹp Trịnh.

Tề hoàn-Công nói :

— Ta vẫn biết Trịnh là nơi cốt yếu, muốn thâu đoạt đã lâu, song không biết dùng kế gì đặng.

Ninh-Thích nói.

— Công-tử Đột bên nước Trịnh, trước kia lên ngôi chỉ có hai năm, bị Tề-Túc đuổi ra nước ngoài, cư trú nơi đất Lịch. Hiện nay nước Trịnh, Công-tử Nghi đang ở ngôi. Tề-Túc là tôi mà dám đuổi Chúa, Công-tử Nghi là em mà chiếm ngôi anh, đó trái lẽ. Xin Chúa-công cho người đến đất Lịch đưa Trịnh-Đột về nước, lập lên ngôi, ắt Trịnh-Đột phải mang ơn Chúa-công mà tùng phục nước Tề

Tề hoàn-Công khen phải, khiến Tân tu-Vô đem hai trăm binh. ra đóng đón nơi đất Lịch, rồi sai người đến tỏ ý với Trịnh-Đột.

Lâu nay Trịnh-Đột nghe Tề-Túc đã qua đời, thường cho người dò xét tình hình nước Trịnh để tính việc phục nghiệp, xảy được tin nước Tề muốn giúp mình về nước, lòng mừng khôn xiết, cho người đến đón Tân tu-Vô vào thành thết đãi.

Trong lúc đang ăn uống, Tân tu-Vô hỏi :

— Chẳng hay nước Trịnh hiện nay ai thay cho Tề-Túc ?

Trịnh-Đột đáp :

— Thay Tề-Túc là Thúc-Thiêm. Người nầy có tài trị nước nhưng không có tài cầm binh.

Giữa lúc ấy, bỗng có quân vào báo rằng :

— Kinh-thành nước Trịnh vừa xảy ra một chuyện rất lạ. Phía trong cửa nam môn có một con rắn dài tám thước, đầu xanh đuôi vàng, cắn lộn với một con rắn phía ngoài cửa dài hơn một trượng, đầu đỏ đuôi xanh. Hai con cắn nhau đến mười bảy ngày thì con rắn trong bị con rắn ngoài cắn chết. Con rắn ngoài chạy thẳng vào thành, đến nhà Thái-Miếu thì biến mất. Thiên hạ đến xem đông nghẹt, nhưng

.chẳng ai dám lại gần.

Tân tu-Vô nghe nói, đứng dậy chúc mừng Trịnh-Đột :

— Như thế chắc chắn hiến-hầu sẽ khôi phục được ngôi nước Trịnh

Trịnh Đột hỏi :

— Sao ngài biết được ?

Tân tu-Vô đáp :

— Con rắn ngoài cửa tức là hiến-hầu, vì hiến hầu là anh, nên rắn ấy dài hơn một trượng, còn con rắn trong cửa tức là Công-tử Nghi. Công-tử Nghi là em nên có tám thước. Đến ngày thứ mười bảy con rắn bên trong chết, nghĩa là từ khi hiến hầu bỏ ngôi đến nay đã mười bảy năm, nay trở về phục-quốc được thành công. Đó là điềm trời cho biết trước.

Trịnh-Đột mừng rỡ nói :

— Nếu quả đúng như vậy, dẫu trọn đời tôi chẳng dám quên ơn Tế-hầu.

Nói xong, rót rượu đưa mời Tân tu-Vô uống. Hai người rất tương đắc.

Sáng hôm sau, Tân tu-Vô bàn với Trịnh-Đột đem quân lên về ấy đất Đại-lăng. Quan giữ thành Đại-lăng là Phó-Hà, nghe được tin Trịnh-Đột kéo quân đến đánh, vội điểm quân khai thành đối địch, chẳng ngờ Tân tu-Vô phục binh nơi phía sau, tràn vào chiếm thành.

Phó-Hà tưởng quân Trịnh-Đột, sau biết được có binh Tế giúp sức, liệu thế không chống lại, phải xin đầu hàng.

Trịnh-Đột vốn căm hờn Phó-Hà trong mười bảy năm qua, đã giữ thành rất gắt, chống lại quân mình, nên truyền quân đem chém.

Phó-Hà la lớn :

— Nếu muốn về nước Trịnh mà Chúa-công đem giết tôi thật là thất sách !

Trịnh-Đột nghe nói, liền bảo đao phủ-thủ dừng lại hỏi :

— Ngươi có kế gì hay sao ?

Phó-Hà nói :

— Tôi có thể lấy đầu Công-tử Nghi được !

Trịnh-Đột lắc đầu nói :

— Ngươi là một tiểu-tướng, tài cán, mưu mô chi mà làm được chuyện đó, chẳng qua ngươi tham sanh úy tử, kiếm lời gạt ta để khỏi chết mà thôi.

Phó-Hà nói :

— Quyền chính trong nước ngày nay thuộc về tay Thúc-Thiêm. Tôi cùng với Thúc-Thiêm thân nhau lắm. Nếu Chúa-công không chê tôi bất tài, để tôi sống, tôi sẽ về bàn mưu với Thúc-Thiêm giết Công

tử Nghi đem đầu nạp cho Chúa-công.

Trịnh-Đột hét to :

— Tên lão tặc ! đừng gạt ta. Mi muốn trở về bàn với Thúc-Thiêm đem quân đến đây chống cự với ta, ta đã biết rõ.

Nói rồi truyền đao-phủ-thủ đem chém.

Tân tu-Vô cản lại, nói :

— Vợ con Phó-Hà nay còn trên đất Đại-lăng nầy. Ta hãy giam lại để làm tin.

Phó-Hà nghe nói quỳ mọp xuống đất, rên rỉ :

— Vợ con tôi còn đó, chẳng lẽ tôi ham sống một mình, bỏ vợ bỏ con tôi sao ?

Nói xong ngước mặt lên trời thề. Lúc đó Trịnh-Đột mới tin, truyền quân mở trói thả đi.

Đêm ấy, Phó-Hà lẻn về Kinh-đô nước Trịnh, vào yết kiến Thúc-Thiêm.

Trông thấy Phó-Hà, Thúc-Thiêm ngạc nhiên hỏi :

— Nhà ngươi đang trấn thủ Đại-Lăng sao lại về đây ?

Phó-Hà nói :

— Tề hầu sai tướng Tân tu-Vô đem quân đưa Công-tử Đột về nước, nay đã chiếm được Đại-Lăng. Nay mai ắt đại binh kéo đến Kinh-thành. Ngài nên làm cách nào chém được Công-tử Nghi, đem đầu dâng cho Công-tử Đột thì mới khỏi mất ngôi Công-khanh. Vả lại, Công-tử Đột là anh, đáng lý phải ở ngôi mới thuận.

Thúc-Thiêm ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

— Trước kia ta đã có ý đưa Công-tử Đột, là vua cũ, về nước nối ngôi, nhưng bị Tề-Túc ngăn cản. Nay Tề-Túc đã thác, việc nầy không khó.

Phó-Hà hỏi :

— Nếu vậy thì liệu kế nào ?

Thúc-Thiêm nói :

— Tin cho binh Tề kéo đến. Lúc đó ta giả đò mở cửa thành đem quân đổi địch, tất nhiên Công-tử Nghi phải lên mặt thành đứng xem. Nhà ngươi theo hầu, rút gươm chém đầu Công-tử Nghi, còn ta, ta mở cửa rước Công-tử Đột vào tôn lên ngôi.

Hai người bàn tính xong, mật sai người báo tin với Trịnh-Đột.

Phó-Hà lại vào ra mắt Công-tử Nghi, nói :

— Quân Tề giúp Công-tử Đột chiếm được Đại-Lăng rồi.

Công-tử Nghi giật mình nói :

— Thế thì phải viết thư qua nước Sở cầu cứu mới được.

Thúc-Thiêm bên ngoài tuân lệnh nhưng bên trong cố ý chần chờ, đã hai ngày mà không sai sứ qua nước Sở. Bỗng có tin quân Tề

kéo đến vây thành.

Thúc-Thiêm xin phép Công-tử Nghi khai thành chống cự, rồi khiến Phó.Hà lên mặt thành mà phòng giữ. Công-tử Nghi lấm kẻ, cũng theo Phó-Hà lên mặt thành xem xét binh tình. Vừa đến nơi, Phó-Hà rút gươm đâm Công-tử Nghi một nhát, ngã quỵ xuống đất tắt thở. Bên ngoài Thúc-Thiêm mở cửa đón Công-tử Đột và Tân tu-Vô vào Thanh-cung bắt hai con của Công-tử Nghi giết đi, rồi cùng nhau tôn Công-tử Đột lên ngôi, lấy hiệu cũ xưng là Trịnh lệ-Công.

Người nước Trịnh lâu nay vẫn mến Trịnh lệ-Công, nên dân tình vẫn được yên ổn.

Trịnh lệ-Công cảm tạ Tân tu-Vô, lo việc đãi đằng, khao thưởng binh Tế rồi tiễn Tân tu-Vô về nước.

Lúc bấy giờ Trịnh lệ-Công mới đòi Phó-Hà đến nói :

— Ngươi giữ đất Đại-Lăng trong mười bảy năm, cố sức cùng ta chống cự, thật đã hết lòng với chúa cũ. Nay tham sống, sợ chết, vì ta mà giết bỏ vua cũ, như thế ngươi là một kẻ nham hiểm, tâm địa không biết đâu mà lường. Ta phải giết nhà ngươi đi, mới khỏi lo hậu hoạn. *

Nói xong, truyền võ sĩ đem Phó-Hà ra chém, còn vợ con thì cho về. Nguyên-Phốn trước kia tán thành việc lập Công-tử Nghi, nay sợ Trịnh lệ-Công bắt tội nên xin từ chức. Trịnh lệ-Công sai người đến trách mắng, Nguyên-Phốn thắt cổ tự vận. Trịnh lệ-Công lại bắt trị tội những người đuổi mình khi trước. Cường-Thủ trốn vào nhà Thúc-Thiêm, nhờ Thúc-Thiêm xin cho mới khỏi, nhưng cũng phải bị chặt chân. Định-Thúc trốn sang nước Vệ, nhưng cách ba năm sau Trịnh lệ-Công lại cho triệu về. Thúc-Thiêm vẫn giữ chức Chính-khanh, Đỗ-Thúc, và Sư-Thúc đều được phong chức Đại-phu. Người nước Trịnh gọi là «tam lương» nghĩa là ba người hiền.

Đây nói qua việc Sở văn-Vương, từ khi lấy được nước Tức, bắt nàng Tức-Vĩ làm vợ, đêm ngày ấp ủ không rời. Chỉ ba năm mà sanh đặng hai con. Người lớn là Hùng-Hi, người nhỏ là Hùng-Vận.

Trong ba năm trời. Tức-Vĩ không nói chuyện với Sở văn-Vương câu nào. Sở văn-Vương lấy làm lạ, một hôm cố hỏi Tức-Vĩ vì cớ gì mà không chịu nói. Tức-Vĩ chỉ ứa nước mắt, không đáp.

---

* *Đem ân trả oán, Trịnh lệ-Công quả con người bội nghĩa. Nhưng xét ra hành động của Phó-Hà, một kẻ tôi loàn thì chết cũng phải. Người đời sau không trách Trịnh lệ-Công, không thương Phó-Hà, mà chỉ coi đó là một tấm gương cho những ai sớm đánh tối đấu, thấy người nào mạnh, hoặc có thế lực thì chạy theo đua nịnh, bợ đỡ, cốt cầu mong một địa vị. Rốt cuộc, chỉ đem thân làm mồ ma đại cho đo-vọng, để tiếng xấu muôn đời.*

Sở văn-Vương năn nỉ hết lời, nàng mới tầm tức thưa :

— Thân thiếp phải thờ hai chồng, đã không biết giữ tiết thì còn mặt mũi nào mà chuyện trò với ai.

Sở văn-Vương nói :

— Việc nầy cũng bởi Sái-hầu trước kia giới thiệu phu-nhân cho ta, nên ngày nay mới sanh ra thảm cảnh nầy. Ta sẽ vì phu-nhân đem quân đến bắt Sái hầu đến tội.

Nói xong, cất binh đi đánh nước Sái.

Sái-hầu hay tin thất kinh, thân hành đến đất Phu quì mọp giữa đường đợi Sở văn-Vương đến mà tạ tội. Lại đem tất cả vàng bạc châu báu trong kho ra mà cống lễ. Sở văn-Vương nhận lễ vật, rồi rút binh về.

Vừa về đến nước Sở, lại có tin Trịnh lệ-Công sai sứ đến tỏ việc mình đã phục-vị và xin cầu hòa.

Sở văn-Vương cả giận nói :

— Trịnh-Đột về nước đã hai năm, nay mới cho cho sứ đến ra mắt nước ta thật là vô lễ.

Bèn đem binh phạt Trịnh.

Trịnh lệ-Công phải ra ngoài thành tạ tội, xin dâng lễ vật, Sở văn-Vương mới chịu thâu quân.

Từ đó, Trịnh lệ-Công sợ oai nước Sở không dám cho sứ sang chầu nước Tề. Tề hoàn-Công biết được tâm trạng ấy cho người đến trách cứ.

Trịnh lệ-Công không biết phải làm sao, bèn sai sứ đến thưa với Tề hoàn-Công rằng : « Chúa-công tôi vì bận lo việc kiên-thủ sợ binh Sở đến đánh, không có dịp để triều cống Tề. Nếu Minh-công lấy oai trị được nước Sở thì Chúa tôi mới an lòng vâng mạng Tề được.

Tề hoàn-Công nghe lời nói của sứ nước Trịnh không được khiêm tốn, tức giận, bắt giam vào ngục. Sứ nước Trịnh trốn thoát, về nước.

Từ đó, nước Trịnh lại phản, về đầu Sở như cũ.

Giữa lúc đó, bên nhà Châu vua Ly-Vương thăng hà (1), con là Ngân lên nối ngôi, tức Châu huệ vương.

Nhơn lúc nhà châu mới lập, các chư hầu bận việc điếu tang, và chúc tụng vua mới, Sở văn-Vương kéo quân quấy nhiễu nước Ba đánh nước Thân, làm lắm điều hiếp chế.

Nước Ba căm thù, kéo quân lên sang nước Sở, chiếm đất Na

Tướng giữ đất Na là Diêm-Ngao cự không lại, bỏ thành trốn về tâu lại với Sở văn-Vương Sở văn-Vương truyền đem Diêm-Ngao ra chém.

---

(1) *Vua Ly-Vương nhà Châu ở ngôi đặng năm năm.*

Thân tộc của Diêm-Ngao uất hận vô cùng, quyết lòng rửa nhục mới tư thông với nước Ba, yêu cầu đem binh phạt Sở, và hứa sẽ đứng ra làm nội ứng.

Nước Ba nghe theo, cử binh kéo đến vây thành. Sở văn-Vương thân hành đem binh ra đối địch, chẳng ngờ thân tộc của Diêm-Ngao lẻn vào vòng binh đốt dinh phá trại. Binh Sở không đề phòng, nên rối loạn. Quân nước Ba thừa thế đánh tan được quân Sở.

Sở văn-Vương bị một mũi tên nơi gò má giục xe chạy dài. Tuy thắng trận, nhưng nước Ba là nước nhỏ, không dám đuổi theo, vội vã thâu quân về nước. Còn thân tộc Diêm-Ngao cũng theo về nước Ba mà cư trú.

Sở văn-Vương về đến phương thành đã nửa đêm, bèn gọi quan giữ cửa là Dục-Quyền khai thành đón tiếp.

Dục-Quyền hỏi :

— Chúa-công thắng trận chăng ?

Sở văn-Vương đáp :

— Không, ta vừa bị thất trận.

Dục-Quyền nói :

— Tiên-vương xưa ra đánh trận nào cũng thắng, nay Đại-vương thân chinh đánh nước Ba là một tiểu quốc mà bị thua ắt thiên hạ chê cười. Xin chớ vào thành.

Sở văn-Vương hỏi :

— Việc đã rồi, khanh bảo ta phải làm thế nào bây giờ ?

Dục-Quyền nói :

— Gần đây có nước Hoàng, không chịu chầu Sở đã lâu, nếu Đại-vương đem binh đánh nước Hoàng mà đắc thắng thì mới rửa bớt điều nhục ấy. *

Sở văn-Vương quay lại nói với quân sĩ :

— Nếu ta đánh không thắng nước Hoàng quyết không về Sở.

Nói xong, lập tức kéo binh sang đánh nước Hoàng.

Đến nơi, Sở văn - Vương cắm trồng giục quân tử-chiến, quân nước Hoàng không làm sao cự lại, kéo nhau bỏ chạy, thây nằm chật đất, gươm bỏ đầy đường. Sở văn-Vương truyền đóng trại nghỉ ngơi.

---

* *Dục-Quyền là người trước đây đã can vua rồi chặt chân chịu tội để tỏ lòng trung. Nay được phong chức giữ cửa lại không mở cửa thành cho binh thua vào. Hành động ấy tỏ ra một kẻ khẳng khái, không chịu nhục. Nói đến Dục-Quyền, nhiều người cho là tánh khẳng khái quá khích. Việc chặt chân không nói làm chi, nhưng đến việc Sở văn-Vương thất trận, bị thương mà không chút thương tâm, chỉ nghĩ đến danh dự, không chịu khai thành thì thật là vô lễ. Tuy-nhiên đó chỉ là con người điển hình mà thôi !*

Đêm ấy, Sở văn-Vương ngủ trong dinh, nằm mộng thấy Tức-hầu, mặt hầm hầm chạy đến trước mặt hét lớn :

— Ta có lỗi gì mà mi giết ta, xâm chiếm đất ta, gian dâm với vợ ta. Nay ta đã minh oan với Thượng-đế rồi !

Nói xong giơ tay tát vào mặt Sở văn-Vương một cái. Sở văn-Vương giật mình thức dậy, thấy vết thương nơi mụt lỡ toét ra, máu chảy đầm đìa, đau nhức khôn xiết. Sở văn-Vương liền truyền lệnh thu quân về nước.

Nhưng vừa về đến Thu-địa (thuộc đất Sở) thì từ trần.

Tướng sĩ phò thi thể của Sở văn-Vương về Kinh-đô tẩn liệm, làm ma chay. Con trưởng Sở văn-Vương là Hùng-Hy lên nối ngôi.

Dục-Quyến sau khi lo việc ma chay cho Sở văn-Vương tự nghĩ :

— « Ta đã hai lần phạm đến chúa ta, dẫu vua không bắt tội, ta cũng không có quyền sống. »

Nghĩ rồi kêu con cháu dặn rằng :

— Ta có chết, chúng bây đem chôn ta nơi cửa thành, để con cháu đời sau biết ta là người gác cửa.

Nói xong, rút gươm tự vận. Hùng-Hy động lòng, phong cho con cháu nối đời làm chức đại hôn.

Trịnh lệ - Công được tin Sở văn - Vương chết, có ý mừng thầm nói :

— Sở văn-Vương đã chết, ta không còn lo gì nữa.

Thúc-Thiêm nói :

— Nước Trịnh nay phải thần phục nước người, một bên là Tề một bên là Sở, cồ tranh nhau bắt chẹt. Tôi tưởng đó là điều quốc-sĩ. Thuở xưa, tiên-quân ta Hoàn-Công, Võ-Công, Trang-Công đều làm đến bực Khanh-sĩ nơi triều Châu, đứng đầu liệt quốc xử phạt chư-hầu, nay xin Chúa-công vào triều Châu, nhờ ơn Thiên-tử gia-phong để lấy oai mà chế lại các chư-hầu thì mới khỏi bị ai lấn áp.

Trịnh lệ-Công khen phải, sai quan Đại-phu là Sư-Thúc qua Châu triều Cồng.

Sư Thúc đi chưa được mấy ngày, trở về báo :

— Nhà Châu lúc nầy loạn lắm.

Trịnh lệ-Công hỏi :

— Sao mà loạn ?

Sư Thúc nói :

— Nguyên trước kia, vua Trang-Vương nhà Châu yêu nàng Diên-cơ, có sanh đặng một con là Vương tử Đới, Châu Trang-Vương mến Vương-tử Đới lắm, sai quan Đại-phu Vĩ-Quốc làm chức Sư-phó để dạy dỗ. Vương-tử Đới có tánh thích chơi trâu. Một mình

nuôi trong nhà hơn hai trăm con trâu, ngày nào cũng cho ăn uống, chăm sóc rất kỹ lưỡng, lại cho trâu mặc toàn là gấm vóc, và đặc tên là văn thú. Vương-tử Đối đi đâu đều có đàn trâu đi theo, dậm nát cả ruộng nương, vườn tược mà không ai dám nói. Hơn nữa, Vương-tử Đối còn kết thân với năm quan Đại-phu là : Vĩ-quốc, Biên-Bá, Tử-Cấm, Chúc-Quỵ và Thiêm-Phủ, là những kẻ có thế lực trong triều. Vì vậy trong lúc Châu ly-Vương còn ở ngôi cũng phải kính nể. Vừa rồi, vua Huệ-Vương lên ngôi, Vương-tử Đối ỷ mình là chú, càng lên mặt kiêu ngạo hơn nữa. Châu huệ-Vương rất ghét tìm cách trấn áp Vương-tử Đối cùng bè đảng. Chẳng ngờ một hôm tên thiện phu (1) là Thạch-Tốc, dâng đồ ngự thiện (2) không được tinh sạch, Châu huệ-Vương cách chức không dùng nữa. Thạch-Tốc bất bình nhập bọn với Vương-tử Đối làm nội ứng, bày mưu cho Vương-tử Đối đem quân đánh Châu huệ-Vương để cướp ngôi, may nhờ có Châu-công Kỵ-Phủ và Châu Bá.Liên cố sức chống giữ nên bọn Vương-tử Đối bị thua chạy trốn sang đất Tô.

Trịnh lệ-Công hỏi :

— Chúa đất Tô là ai ?

Sư-Thúc đáp :

— Chúa đất Tô tên Phận-Sanh, trước kia có nhiều công trạng với đời Võ-Vương nên được phong làm Tô-công. Đến sau Phận-Sanh thác, con Phận Sanh bị nước địch hiếp chế cho nên phải bỏ vua thờ địch. Qua đến đời Châu hoàn-Vương mới lấy đất Tô-công phong cho Trịnh, vì vậy Tô-công mất đất đem lòng oán hận nhà Châu, gặp lúc Vương-tử Đối trốn sang bàn mưu mượn binh nước Vệ để phản loạn. Còn Vệ huệ-Công (tức Vệ Sóc) trước kia có cựu hiềm với vua Châu việc phong lập cho Kiếm Mâu, nên cố lòng giúp sức, cử đại binh sang đánh Châu công Kỵ-Phủ và Châu-bá Liên cự không lại, phải phò Châu huệ-Vương chạy sang đất Yên. Hiện nay Vương tử Đối đã Chiếm ngôi nhưng lòng dân không phục. Nếu chúa-công đem quân đến đất Yên rước Châu Huệ-Vương về Lạc-Vương, khôi phục được vương-vị thì ắt đặng công lớn với triều đình.

Trịnh lệ Công khen phải, nhưng lại nghĩ rằng : «Vương tử Đối là nhu nhược, đặng thành công là nhờ sự giúp đỡ của nước Vệ. Nay trước tiên phải đem lời lẽ phân giải, nếu Vương-tử Đối không nghe ta sẽ dùng đến binh lực cũng chẳng muộn.

Nghĩ như vậy, một mặt sai người đến đất Yên đón Châu huệ-Vương một mặt sai người đưa thư cho Vương-tử Đối.

---

(1) Đầu bếp của vua.

(2) Đồ ăn dâng cho vua.

Thư rằng :

«Tôi, Trịnh-Đột, được nghe người ta nói hễ làm tôi phạm đến vua là bất trung, làm em nghịch với anh là bất thuận. Người đã bất trung, bất thuận ắt trời chẳng dung Nay. Vương-tử nghe lời bọn dua nịnh, đuổi Thiên-tử đoạt ngôi là điều quấy. Nếu Vương-tử biết ăn-năn rước Thiên-tử về, bó mình chịu tội, sẽ không mất phú quí, xin Vương-tử nên xét lại.»

Vương-tử Đối tiếp được thư, lòng lưỡng lự, Vĩ-Quốc quỳ tâu:

— Tâu Bệ-hạ, ngày nay Bệ-hạ chẳng khác nào như người đang cỡi trên lưng cọp. Nếu bước xuống ắt bị cọp phân thây. Và lại, mình đang làm Thiên-tử lại trở xuống làm tôi là chuyện không thể được. Trịnh-Đột muốn lừa Bệ-hạ đó, xin Bệ-hạ chớ nghe theo.

Vương-tử Đối bèn đuổi sứ Trịnh trở về nước.

Trịnh lệ-Công tức giận hợp lực với Quắc-công (chúa nước Quắc) cất quân phò Châu huệ-Vương kéo đến Lạc-Dương vấn tội. Quân-sĩ ào ạt vây thành.

Vĩ-Quốc thất kinh chạy vào cung tâu lại với Vương-tử Đối. Lúc đó Vương-tử Đối đang bận cho Trâu ăn nên không ta tiếp. Vĩ-Quốc nói lớn :

— Việc nguy cấp lắm rồi !

Nói xong, giả mệnh vua sai các tướng đem quân đổi địch. Quân sĩ nhà Châu vốn không phục Vương-tử Đối, nên ra khỏi thành đều bỏ chạy về phía Châu huệ-Vương.

Vĩ-Quốc thấy vậy, vội vã thảo chiếu sang nước Vệ cầu cứu, vật... ...ưng tờ chiếu thảo chưa xong, đã nghe quân báo : « Châu huệ-Vương đã vào thành ngự triều rồi. »

Vĩ-Quốc biết không thể thoát nổi, liền đâm gươm vào cổ tự vận Chúc-Quỷ và Tử-Cấm bị chết giữa đám loạn quân, còn Biên-Bá và Thiềm-Phủ thì bị bá tánh bắt trói đem nạp. Vương-tử Đối thì chạy ra cửa phía tây, khiến Thạch-Tốc lùa trâu đi trước. Nhưng vì trâu quá mập nên đi chậm quân Trịnh hay được đuổi theo bắt lại.

Châu huệ-Vương khiến quân dẫn Vương-tử Đối, Biên-Bá, Thiềm-Phủ và Thạch-Tốc ra pháp trường xử trảm.

Đoạn cắt đất Hổ-Lao thưởng cho nước Trịnh, và lấy đất Tửu-Toàn thưởng cho nước Quắc. Trịnh lệ-Công và Quắc-công cáo từ về nước.

Trịnh lệ-Công về mới nửa đường bị mang bịnh mà thác. Quần thần lo việc an-táng rồi tôn Thế-tử Tiệp lên ngôi, hiệu là Trịnh văn-Công.

Lúc đó, Trịnh lệ-Công lại còn có một người con tên Công-tử Huờn, tên chữ là Kinh-Trọng, có chơi thân với Công-tử Ngự-Khấu

nhắc đến Văn-Khương, người sau có thơ rằng :

Non nước đầy vơi thật khó lường
Ngàn đời còn mãi gái Văn-Khương.
Trăm năm miệng túi càn khôn khép,
Lòng chửa phôi-pha mảnh má hường.

Lỗ trang-Công chôn cất xong, tính theo lời di-chúc nghị việc hôn nhân.

Quan Đại-phu Tào-Quới can :

— Đại tang chưa mãn, xin Chúa-công hãy thư thả đã.

Lỗ trang-Công nói :

— Lời mẹ ta đã dạy, nếu trái lời e bất hiếu. Song cưới vợ trong lúc tang chế lòng ta không an. Vậy thì, chờ đến giáp năm sẽ tính việc ấy.

Qua năm sau, Lỗ trang-Công cho người qua Tề cầu hôn.

Tề hoàn-Công nói :

— Lỗ-hầu chưa mãn tang. Xin chờ đến hai năm nữa đã.

Vào năm thứ bảy của Châu huệ-Vương, Lỗ trang-Công hết tang mẹ thì đã ba mươi bảy tuổi, mới cưới được con gái Tề tương-Công đem về Lỗ, tức là nàng Ái-Khương.

Từ ngày Khương-thị về Lỗ, Tề và Lỗ giao-hảo rất thân thiết. Tề hoàn-Công lại khiến Lỗ trang-Công hiệp đồng đánh nước Từ và nước Nhung. Hai nước này không dám chống cự, phải đem lễ vật triều cống, chịu làm tôi nước Tề.

HỒI THỨ HAI MƯƠI

Tấn hiến-Công mê sắc lập Ly-Cơ.
Sở thành-Vương chuộng tài phong Đấu Cấu.

Trịnh văn-Công thấy uy thế nước Tề mỗi ngày một mạnh, sợ đem binh đến đánh nước mình, bèn sai sứ cầu hòa.

Vào năm Châu huệ-Vương thứ mười, Tề hoàn-Công họp các nước Tống, Lỗ, Trần, Trịnh nơi đất U làm lễ huyết-thệ. Từ ấy, các nước đều tùng phục nước Tề.

Sau lễ huyết-thệ, Tề hoàn-Công trở về nước bày tiệc khao thưởng các quan. Tiệc nửa chừng, Bảo thúc-Nha rót một chén rượu đầy, dâng cho Tề hoàn-Công và chúc thọ.

Tề hoàn-Công rất đẹp lòng, nói :

— Tiệc rượu ngày hôm nay vui vẻ biết bao !

Bảo thúc-Nha tâu :

— Bậc minh-quân, hiền-sĩ tuy vui mà chẳng quên lo. Chúa-công chớ nên quên những ngày chạy trốn sang nước Cử, Quản-Trọng chớ quên những ngày ở trong tù xa, Ninh-Thích đừng quên lúc cỡi trâu dưới núi. *

Tề hoàn-Công cười lớn, đứng dậy xá hai cái, và nói :

— Nếu chúng ta không bao giờ quên những lúc gian nan, đó là phúc lớn cho nước ta đó.

Ngày ấy Chúa tôi vui vầy, rượu càng say, lòng người càng hoan-hỉ.

Một hôm, có sứ nhà Châu sai đến. Tề hoàn-Công vội vã ra nghinh-tiếp. Sứ triều truyền chỉ phong cho Tề-hầu làm Phương-bá, có quyền đem quân vấn tội các chư-hầu, lại giao cho Tề hoàn-Công một tờ mật chiếu như sau :

«Vệ-hầu Sóc, đem quân giúp Vương-tử Đới, gây loạn Thiên-triều, lòng trẫm tích oán đã mười năm, song chưa chinh phạt động. Nay trẫm cậy khanh toan liệu việc ấy mà rửa hờn cho trẫm.»

Tề hoàn-Công bái mạng, rồi đưa Thiên-sứ về nước,

Cách đó không lâu, Tề hoàn-Công hưng binh phạt Vệ. Lúc ấy Vệ huệ-Công (tức Vệ Sóc) đã qua đời, con là Thế-tử Xích lên nối ngôi xưng hiệu Vệ ý-Công.

Vệ ý-Công nghe binh Tề kéo đến, không cần hỏi nguyên do, cứ việc đem quân ra thành chống cự. Nhưng đánh không lại, bị thua một trận khá lớn, phải kéo binh trở về cố thủ.

Tề hoàn-Công đem binh vây thành hạch tội Vệ huệ-Công thuở trước.

Vệ ý-Công nói :

— Đó là lỗi của Tiên-quân ta, đâu có can hệ gì đến ta mà sợ !

Nói rồi sai con trưởng là Khai-Phương đem lễ vật xin giảng hòa.

Tề hoàn-Công nói :

— Theo phép nhà Châu ta thì không bắt tội đến con cháu. Nay Vệ huệ-Công đã chết, ta cũng nên khoan thứ. Nói rồi, thâu lễ vật, thừa nhận việc cầu hòa, rồi rút quân về nước.

Công-tử Khai-Phương thấy nước Tề cường-thịnh, xin được làm quan nơi nước Tề.

Tề hoàn-Công nói :

---

* *Câu nói nầy Bảo thúc-Nha muốn nói: Làm người không nên tự-mãn. Thực vậy, trong đời có những kẻ lúc phú quý quên thuở hàn-vi, lúc đắc thế quên những ngày phải đem thân cúi luồn kẻ khác. Người có chí lớn, không đem việc thành công hiện tại làm thỏa mãn. Người biết trọng nhân-cách không lấy quyền thế mình mà vênh vào, khoe khoang với kẻ bề dưới.*

— Ngươi là con trưởng của Vệ-hầu, tất ngày sau lên nối ngôi, tại sao lại bỏ ngôi của mình mà sang làm tôi ở nước ta ?

Công-tử Khai-Phương tâu :

— Chúa-công là bậc hiền đức trong thiên-hạ, nếu được hầu hạ Chúa-công tôi tưởng còn sung sướng hơn là làm vua.

Tề hoàn-Công suy nghĩ, rồi phong cho Khai-Phương làm quan Đại - phu, và cũng thân yêu như bọn Thụ - Điêu và Dịch - Nha vậy. Người nước Tề gọi ba người nầy là « Tam quí ». Nghĩa là ba người được vua tin nhứt.

Công-tử Khai-Phương lại nói với Tề hoàn-Công rằng :

— Vệ huệ-Công trước kia còn lại một người con gái rất đẹp chưa định vu-quy.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Con gái Vệ huệ-Công là Vệ-Cơ ta đã cưới về làm phu-nhân rồi, nay còn một người em nữa sao ?

Công tử Khai-Phương nói :

— Tâu Chúa-công, thật đúng vậy. Nàng này là em nhưng nhan sắc còn mặn mà hơn.

Tề hoàn-Công mừng rỡ sai người đến thương lượng với Vệ ý-Công xin rước về làm tiểu thiếp.

Vệ ý-Công không dám trái lời, phải đưa Vệ-Cơ sang Tề. Tề hoàn Công gọi người chị là Trưởng Vệ-Cơ, người em là Thiếu Vệ-Cơ để phân biệt. Hai chị em đều được Tề hoàn-Công yêu chuộng cả.

* * *

Đây nói qua việc Tần. Chúa nước Tần lúc bấy giờ là Tần hiến-Công (1), con của Xưng-Đại, tức là Tần Võ-Công.

---

(1) Tần hiến-Công nầy vốn giòng họ Cơ, tước hầu. Bắt đầu từ lúc Châu thành-Vương cắt lá đồng làm ngọc Khuê, phong cho em là Thúc-Ngu tại nước Tần, truyền xuống chín đời thì đến đời Mục-hầu. Mục-hầu sinh đặng hai người con, người lớn là Thế-tử Cữu, người nhỏ là Thành-Sư. Thế tử Cữu lên nối ngôi, và sau khi chết truyền lại cho con là Chiêu-hầu. Chiêu-hầu nhu nhược cắt đất chia cho dòng thứ là Hườn - thúc, rồi đổi nước Tần thành nước Dực.

Từ đó dòng chánh và thứ tranh nhau, xảy ra nhiều cuộc tranh chiếm rất khốc liệt.

Mãi cho đến sau này, con cái dòng thứ là Xưng Đại lên làm Chúa, xưng hiệu là Võ-Công, thống nhất hai mảnh sơn hà, dời đô qua đất Giáng, đổi hiệu nước lại như cũ là nước Tần, lại đem vàng bạc châu báu trong kho mà dâng cho Châu ly-Vương. Châu ly Vương tham của hối lộ ấy, cho Xưng-Đại làm Võ-Công, tức là Tần Võ-Công. Tần võ-Công ở ngôi được ba mươi chín năm thì mãn phần, truyền ngôi lại cho con tên Nguy - Chư tức là Tần hiến - Công bây giờ.

Hiền-Công lúc còn làm Thế-tử, cưới nàng Giả-thị làm chánh thất, nhưng không con, bèn cưới cháu gái của Khuyển-Nhung là Hồ-Cơ làm thứ thất, sinh đặng một trai là Trùng-Nhĩ. Sau đó lại cưới thêm con gái họ Doãn, sinh đặng một trai là Di-Ngô.

Lại nữa, trong lúc Tần võ-Công còn sống có cưới nàng Tề-Khương, con nhà tôn-thất nước Tề làm tiểu thiếp. Nhưng Tần võ-Công đã già, còn nàng Tề-Khương còn trẻ, nên Hiền-Công tư thông với Tề-Khương (tiểu thiếp của cha) ăn ở với nhau sinh đặng một trai là Thân-Sanh.

Đến lúc Hiền-công lên ngôi, thì chánh thất Giả-thị đã qua đời, Tần hiến-Công bèn lập nàng Tề-Khương lên làm chánh-thất, và con nàng Tề-Khương là Thân-Sanh lên làm Thế-tử, mặc dầu lúc đó Trùng Nhĩ, Di-Ngô, cũng là con của Tần hiền-Công, đã lớn tuổi hơn!

Sau đó, Tề-Khương sinh thêm được một gái nữa, mới mãn phần. Nàng Tề-Khương chết, Tần hiền-Công cưới em gái nàng Giả-thị là Giả-Quân làm tiểu thiếp, nhưng Giả-Quân cũng không con, Tần hiền-Công bảo phải nuôi con gái mới sinh của Tề-Khương làm con nuôi.

Chưa hết, Tần hiền-Công lên ngôi được mười lăm năm, cử binh sang đánh nước Ly-Nhung. Chúa Ly-Nhung bị thua, dâng hai người con gái cho Tần hiền-Công mà cầu hòa. Hai người con gái ấy, người lớn là Ly-Cơ, người nhỏ là Thiếu-Cơ. Nàng Ly-Cơ xinh đẹp phi thường, nhan sắc không thua Tức-Vi, tướng mạo không nhường Đắc-Kỷ, lại thêm lòng dạ nham hiểm, đủ mánh khoé làm say lòng người, do đó Tần hiền-Công rất yêu chuộng.

Chẳng bao lâu, Ly-Cơ sanh đặng một trai là Hế-Tế, còn Thiếu-Cơ cũng sanh đặng một trai là Trác-Tử.

Vì quá yêu nàng Ly-Cơ, Tần hiền-Công không còn thiết gì đến mối tình nàng Tề-Khương thuở trước, muốn lập Ly-Cơ lên làm chánh-thất, bèn đòi quan Thái-bốc là Quách-Yến vào triều bảo:

— Khanh thử bói một quẻ xem ta lập Ly-Cơ lên chánh-thất có đặng chăng?

Quách-Yến tuân lời gieo quẻ, rồi nói:

— Quẻ không tốt. Điềm ứng việc thay đổi lộn xộn không hay.

Tần hiền-Công không tin, truyền quan Sử-Tô bói lại. Quan Sử-Tô cũng cho là xấu, và nói:

— Tâu Chúa-công, chư-hầu không đặng cưới vợ hai lần, nay Chúa công đã lập chánh thất rồi, mặc dầu chánh thất sớm lìa trần, nhưng vẫn có con trai. Nếu Chúa-công lập chánh-thất nữa thật trái lẽ.

Tần hiền-Công không nghe, chọn ngày cáo với Thái-miếu rồi lập Ly-Cơ làm Chánh-cung, Thiếu-Cơ làm Thứ-phi.

Sử-Tô thấy vậy thở dài nói riêng với quan Đại-phu Lý-Khắc :

— Nước Tần ta sắp mất rồi ! Biết làm sao !

Lý-Khắc nghe nói giật mình hỏi :

— Sao thế ? ai làm mất nước Tần ?

Sử-Tô đáp :

— Nước Tần ắt phải bị mất về tay nước Ly-Nhung. Ngày xưa vua Kiệt nhà Hạ, đánh nước Thi, người nước Thi dâng nàng Muội-Hi, vua Kiệt yêu Muội-Hi mà nhà Hạ mất. Vua Trụ nhà Ân đánh nước Tô, người nước Tô dâng Đắc.Kỷ, vua Trụ yêu Đắc-Kỷ mà nhà Ân mất. Vua U-vương nhà Châu đánh nước Bạo, người nước Bao dâng Bao-Tự, vua U-Vương yêu Bao-Tự nên nhà Tây-Châu suy mất. Nay Chúa-công đi đánh nước Ly-Nhung, người Ly-Nhung, dâng gái đẹp, mà Chúa-Công say mê như thế lẽ nào nước Tần còn được.

Lúc đó có quan Thái-bốc là Quách-Yến bước vào, Lý-Khắc đem những lời của Sử-Tô thuật lại.

Quách-Yến nói :

— Cứ theo quẻ, thì nước Tần ta bị loạn chứ chưa mất, vì tiên quân ta mới được thọ-phong ở nước Tần này, nên vận nước còn dài.

Lý Khắc hỏi :

— Đến bao giờ thì loạn ?

Quách-Yến nói :

— Chỉ trong mười năm nữa mà thôi.

Ba vị đại thần nhìn nhau buồn bã rồi lui về.

Kế đó, Tần hiến-Công tỏ ý muốn lập con trai nàng Ly-Cơ lên làm Thế-tử. Một hôm nói với Ly-Cơ :

— Nay phu nhân ở chức chánh cung, chẳng lẽ không lập Hề-Tế, con trai của phu-nhân, lên làm Thế-tử sao phải lẽ ?

Ly-Cơ nghe nói lòng mừng khấp-khởi, nhưng nàng vốn là một kẻ mưu mô, thâm hiểm, bèn nghĩ thầm : « Thân-Sanh được phong Thế-tử đã lâu, nay vô cớ mà phế đi ắt quần thần chẳng phục. Hơn nữa Trùng-Nhĩ và Di-Ngô lại thân mật với Thân-Sanh lắm. Nếu bây giờ nói ra chưa làm chi được, mà họ lại biết trước để phòng, thì sau nầy rất khó. »

Nghĩ như vậy, bèn tâu với Tần hiến-Công :

— Khi Chúa-công lập Thế-tử Thân-Sanh, cả chư-hầu đều biết. Nay Thế tử không có tội gì mà Chúa công tính việc phế-lập, thiếp thà chết chứ không dám vâng mệnh.

Tần hiến-Công ngỡ Ly-Cơ có lòng tốt, khen ngợi ô cùng, rồi bỏ qua việc ấy không nói đến nữa.

Trong triều, có hai người tôi được Tần hiển-Công rất yêu mến. Một người là Lương-Ngũ và một người là Đông quang-Ngũ. Cả hai hợp sức với Tần hiển-Công lo việc quốc-chính. Vì được yêu dùng nên hai người nầy làm lắm chuyện lộng quyền, đến nỗi người nước Tần gọi là « nhị-ngũ ». Nghe tiếng « nhị-ngũ » ai cũng phải sợ

Cũng trong lúc ấy, có một phường hát tên Ưu-Thi, trẻ tuổi, đẹp trai, có tài khôi hài rất duyên dáng, vì vậy Tần hiển-Công rất thích, cho phép được tự-do ra vào cung điện, không ai ngăn cầm cả.

Ly-Cơ được thể, tư tình với Ưu-Thi, hai bên tỏ ra tương đắc.

Một hôm, Ly-Cơ đem ý muốn lập Thê-tử Hề-Tế nói với Ưu Thi.

Ưu-Thi đáp :

— Ba vị Công-tử kia còn ở tại Kinh-đô, việc đó khó thực hiện được. Nay phải tìm cách đưa ba người ra trấn cõi ngoài, rồi tùy cơ ứng biến.

Ly-Cơ hỏi :

— Thế thì ta đem ý ấy bàn với Chúa-công có đặng chăng ?

Ưu-Thi nói :

— Không nên, nay trong triều có « nhị ngũ » nói gì mà Chúa-công chẳng nghe, phu-nhân nên đem vàng bạc mua lòng mà giao kết với họ. Hễ « nhị ngũ » thỏa thuận thì việc chẳng khó gì.

Ly-Cơ liền đưa vàng bạc cho Ưu-Thi đem lo lót cho Lương-Ngũ và Đông quang-Ngũ.

Ưu-Thi lãnh mạng, đến nhà Lương-Ngũ trước, và nói.

— Thưa ngài, phu-nhân muốn làm đẹp lòng ngài nên sai tôi đem lễ vật đến đây, mong ngài không từ chối.

Lương-Ngũ nghe nói, ngạc nhiên hỏi :

— Phu-nhân có dặn điều chi chăng ? Nếu không nói rõ tôi đâu dám nhận ?

Ưu-Thi đem mưu kế của Ly-Cơ thuật lại. Lương-Ngũ nói :

— Việc nầy phải có Đông quang-Ngũ giúp sức mới xong.

Ưu-Thi nói :

— Phu-nhân cũng có lễ vật biếu Đông-quang-Ngũ như ngài.

Hai người liền dắt nhau đến nhà Đông quang-Ngũ để cùng nhau đàm luận.

Sáng hôm sau, Lương-Ngũ vào triều thưa với Tần hiển-Công :

— Đất Khúc-Ốc là chỗ Tiên-quân thuở xưa lập nghiệp, hiện nay tôn miếu hãy còn. Còn đất Bố và đất Khuất, tiếp giáp với Nhung-Định là một nơi trọng địa. Ba chỗ ấy cần phải có người ra trấn thủ, xin Chúa-công sai Thê-tử Thân-Sanh ra trấn nơi Khúc-Ốc, Công-tử Trùng-Nhĩ ra trấn nơi đất Bố và Công-tử Di-Ngô ra trấn nơi đất

Khuất Được như vậy giang-san nước Tần mới vững vàng.

Tần hiến-Công nói :

— Đất Khúc-Ốc thì phải rồi, còn đất Bố và đất Khuất là hai nơi hoàng-địa, tại sao lại phải cho hai vị Công-tử ra trấn giữ ?

Đông quang - Ngũ quỳ tâu :

— Tuy hoang-địa nhưng lại là nơi trọng địa. Nếu xây thành sửa sang cho kiên - cố thì đất ấy trở nên trù mật. Và, nước Tần sẽ giàu mạnh hơn các chư hầu.

Tần hiến - Công nghe lời sai Thế-tử Thân.Sanh ra trấn thủ nơi Khúc - Ốc, có quan Thái - Phó Đỗ nguyên - Khoán theo hầu ;

Công - tử Trùng - Nhĩ ra trấn nơi đất Bố, có Hồ.Mao theo hầu ;

Công - tử Di - Ngô ra trấn nơi đất Khuất, có Lã di - Sảnh theo hầu.

Ba vị Công-tử đi rồi trong triều chỉ còn có Hề-Tế và Trác-Tử gần gũi Tần hiến-Công. Nàng Ly-Cơ lại tìm hết mánh khóe để làm say lòng vua Tần.

Lúc bấy giờ Tần hiến-Công chia quân ra làm hai đạo : thượng quân và hạ quân. Đạo thượng quân thì do Tần hiến-Công điều khiển, còn đạo hạ quân thì giao cho Thế-tử Thân-Sanh xử dụng.

Thân Sanh cùng với quan Đại-phu Triệu - Túc và Tất - Vạn kéo quân sang chinh phục nước Cảnh, nước Quắc và nước Ngụy. Ba nước nầy đánh không lại phải đầu hàng.

Vì vậy, công lao của Thế-tử Thân-Sanh rất lớn.

Mà cũng vì vậy, nàng Ly-Cơ ngày đêm buồn bã, tính chưa ra kế để làm hại Thế-tử Thân-Sanh được.

* * *

Đây nói đến việc nước Sở. Từ khi Sở văn-Vương tạ thế, Hùng Hi lên nối ngôi. Hùng Hi và Hùng - Vận cùng là con nàng Tức - Vĩ sinh ra, nhưng Hùng-Vận tài trí hơn anh, do đó Tức-Vĩ có lòng yêu dấu. Cả đến người trong nước cũng mến phục.

Hùng-Hi thấy vậy muốn tìm kế giết Hùng-Vận đi để khỏi di-họa về sau, ngặt vì Hùng-Vận được các quan trong triều hết lòng che chở nên Hùng-Hi không tìm ra kế.

Lần hồi, Hùng-Hi chán nản, bỏ bê việc triều chính, thích săn bắn nơi chốn hoang vu. Vì vậy, Hùng-Hi lên ngôi đã hơn ba năm mà chưa chỉnh đốn được việc gì cả.

Một hôm, Hùng-Vận mật sai người đón đường giết Hùng-Hi đi rồi nói dối với Tức-Vĩ là Hùng-Hi đi săn gặp tai nạn mà thác. Tức-Vĩ lòng nghi ngờ, nhưng không tiện nói ra, bèn truyền cho các quan lập Hùng-Vận lên nối ngôi, hiệu là Sở thành-Vương.

Sở thành-Vương phong cho người chú là Vương-tử Nguyên

làm Tể-tướng.

Vương tử Nguyên từ khi Sở văn-Vương chết đi, đã có ý muốn cướp ngôi, lại thấy chị dâu là Tức-Vi, nhan sắc tuyệt vời, đem lòng ham muốn. Trước kia, vì sợ Đầu bá-Tỷ là một Đại-thần cương-trực, lại có nhiều tài trí nên chẳng dám làm càn. Nay Đầu bá-Tỷ đã chết, Vương tử-Nguyên không còn kính trọng ai nữa, mới lập lên một ngôi nhà bên cạnh cung Tức-Vi, ngày đêm bắt vũ-nhạc múa hát, cốt làm cho Tức-Vi say lòng.

Tức-Vi nghe tiếng, hỏi bọn thể nữ :

— Tiếng đờn ca ở đâu mà gần thế ?

Bọn thể-nữ tâu :

— Đó là tiếng nữ-nhạc bên nhà mới của quan Tể-tướng đó.

Tức-Vi thở dài nói :

— Tiên-quân ngày xưa chăm lo luyện tập binh-sĩ, đánh dẹp các chư hầu, vì vậy các nước đều thần phục. Bây giờ quân nước Sở ta đã mười năm nay, không tiến được nửa bước trên đất Trung-quốc thế mà quan Tể-tướng không nghĩ những điều xấu hổ ấy, lại bày việc đờn ca, hát xướng bên cung gái góa nầy, thật lạ lùng làm sao!

Nội-thị đem mấy lời ấy thuật lại với Vương-tử Nguyên.

Vương-tử Nguyên lấy làm xấu hổ, nghĩ thầm : « Một người đàn bà còn có chí như vậy, lẽ nào ta đây là một đấng trượng-phu lại chẳng nghĩ đến sao ! Nếu không đánh được nước Trịnh quyết chẳng làm người. »

Nói rồi, điểm sáu trăm cỗ binh xa, khiến Đầu ngự-Cương và Đầu Ngô làm tiên-phuông, Vương-tôn Du và Vương-tôn Gia đi hậu tập, rầm rộ kéo đến nước Trịnh.

Trịnh văn-Công nghe tin binh Sở kéo đến đánh, liền hội quần-thần thương nghị.

Đỗ-Thúc nói :

— Quân-Sở rất hùng mạnh, ta làm sao địch lại, chi bằng xin giảng hòa rồi sẽ tính.

Sư-Thúc nói :

— Nước ta đã có minh thệ với Tề, nếu cầu cứu ắt Tề đem binh đến giúp. Xin cứ cố-thủ chờ viện binh.

Thể tử Hoa bấy giờ còn trẻ tuổi, lòng bồng-bột, nghe nói vội xin đem quân ra đối địch.

Trịnh văn-Công chưa quyết lẽ nào, Thúc-Thiêm quỳ tâu :

— Trong ba lời nói vừa rồi, chỉ có lời của Sư-Thúc là hợp ý tôi. Tôi đoán binh Sở chẳng bao lâu phải kéo về.

Trịnh văn-Công hỏi :

— Vương-tử Nguyên đã đem binh đến đây, nếu không bị thua lẽ nào chịu lui về.

Thúc-Thiêm nói :

-- Xưa nay nước Sở đi đánh nước ngoài chưa bao giờ dùng binh lực nhiều như thế. Lần nầy Vương-tử Nguyên cốt ý làm cho vừa lòng Tức-Vi. Nhưng đã cố thắng tất sợ thua. Vì vậy không đáng sợ !

Các quan còn đang thương nghị, bỗng có tin báo : « Binh Sở đã phá đặng Kiết-thật quan, nay đã vào đến Thuẩn-môn rồi.»

Đỗ-Thúc nói :

- Ấy vậy, nếu không muốn giảng hòa thì phải qua nơi đất Đồng-Khâu để tránh nhuệ khí của giặc.

Thúc-Thiêm nói :

— Đừng sợ gì cả ! Tôi đã có kế làm cho quân giặc phải lui.

Nói xong, sai quân giáp sĩ mai phục trong thành, rồi khiến mở bét cả bốn cửa thành ra. Dân sự, chợ búa vẫn đi lại như thường.

Tướng nước Sở là Đầu ngự-Cương vừa kéo quân đến, thấy vậy lòng nghi ngờ, nói với Đầu-Ngô :

— Ta đến đây mà quân Trịnh không chút gì xao động, tất có mưu kế chi đây. Ta không nên tiến quân vội, phải án binh đợi quan Tể-tướng đã.

Nói xong, truyền đóng quân ngoài thành, cách xa năm dặm. Được một lúc, đại binh của Vương-tử Nguyên kéo đến, Đầu ngự-Cương cáo-báo lại quân tình. Vương-tử Nguyên lấy làm lạ, trèo lên chỗ cao xem, thấy trong thành Trịnh quân-sĩ có thứ lớp, cờ xí rộn ràng, liền thở dài, nói :

— Nước Trịnh có ba người tài (ý nói Thúc.Thiêm, Đỗ-Thúc, và Sư-Thúc) ắt có mưu kế chi đây. Nếu ta sơ-xuất còn mặt mũi nào trông thấy nàng Tức-Vi. Chi bằng cho quân thám thính kỹ, nắm được địch tình rồi sẽ liệu.

Ngày hôm sau, có quân thám thính về báo : « Quân nước Tề, Lỗ, Tống đồng hưng binh qua cứu Trịnh. »

Vương-tử Nguyên giật mình, bảo các tướng :

— Nay các nước chư hầu đem binh đến đây, trong đánh ra, ngoài đánh vào, quân ta cự sao lại. Thôi thì ta tiến quân được đến đây, cũng gọi là thắng trận rồi. Bây giờ rút lui về nước thì tiện hơn. Nói xong, truyền quân-sĩ cuốn cờ, im trống, ngay đêm hôm ấy lén ra khỏi địa-giới nước Trịnh.

Nhưng khi về đến biên giới nước Sở lại truyền mở cờ, đánh trống lên ầm-ĩ.

Về chưa đến Kinh-thành Vương-tử Nguyên đã sai người đến

báo cho Tức-Vĩ hay tin quân Sở đắc thắng khải-hoàn.

Tức-Vĩ nói :

— Nếu quan Tể-tướng đắc thắng thì cáo-tế với nhà Thái-miếu, rồi truyền bá cho dân chúng biết chứ nói với gái góa nầy làm chi ?

Quân về báo lại. Vương-tử Nguyên thẹn thùng, lẻnh mẻnh đem quân vào thành mặt buồn khôn xiết.

Cũng trong đêm ấy, tại nước Trịnh, Thúc-Thiêm thấy bòn bể yên lặng, mới cho người ra dọ xét.

Quân vào báo : « Trại quân Sở không còn một bóng người. »

Thúc-Thiêm dẫn các quan lên mặt thành xem, rồi chỉ vào trại địch nói :

— Quân Sở đã bỏ trốn rồi.

Các tướng không tin hỏi :

— Tại sao ngài biết được ?

Thúc-Thiêm nói : Dinh quan Đại tướng bao giờ cũng phải có quân canh gác cẩn mật, nay thấy có đàn quạ đậu trên cây mà kêu thì biết đó là trại không người. Tôi chắc rằng quân Sở hay tin các nước chư hầu kéo đến nên đã âm thầm rút lui.

Đang lúc bàn bạc, bỗng có quân vào báo : « Quân các nước chư hầu vừa kéo đến biên giới, hay tin quân Sở đã bỏ về, nên các chư hầu đem binh trở lại. »

Ai nấy vỗ tay reo hò, khen ngợi Thúc-Thiêm là người cao kiến. Trịnh văn-Công mừng rỡ, mở tiệc vui vầy, Chúa tôi hi-hạ.

Còn Vương tử Nguyên, từ khi đi đánh nước Trịnh không được công-trạng gì, lại bị Tức-Vĩ thờ ơ, lãnh-đạm, lòng ấy-náy, muốn cướp ngôi nước Sở. Tuy nhiên, Vương-tử Nguyên lại định ý tư thông với Tức-Vĩ trước đã.

Gặp lúc Tức-Vĩ bị bệnh, Vương-tử Nguyên giả cách vào thăm rồi ở mãi trong cung, không chịu về.

Quan Đại-phu là Đầu-Liêm hay được, liền vào cung thấy Vương tử Nguyên đang soi gương, chải đầu.

Đầu-Liêm nói :

— Quan Tể tướng dẫu là chú vua, nhưng vẫn là kẻ bề tôi. Vả lại, quốc-mẫu góa chồng, nam nữ nên tị-hiềm, sao Tể-tướng không nghĩ đến điều ấy ?

Vương-tử Nguyên nổi giận nói :

— Quyền binh nước Sở hiện ở trong tay ta. Sao ngươi dám nói càn ?

Liền sai bọn thủ-hạ bắt Đầu-Liêm trói lại, giam vào ngục.

Tức-Vĩ thấy hành-động lăng-loàn của Vương-tử Nguyên, liền sai

nội thị đến báo với Đầu-Cầu Ô-Đố (1) (con của Đầu bá-Tỷ) tìm mưu diệt loạn Đầu-Cầu Ô-Đố tâu với Sở thành-Vương, rồi cùng với Đầu ngự-Cương, Đầu-Ngô và Đầu-Bàn (con của Đầu-Cầu) đem quân vào cung. Vương-tử Nguyên đang vui say với bọn cung-nữ, nằm ngủ mơ màng, nghe tiếng quân reo, giật mình thức dậy, cầm gươm chạy ra. Vừa đến cửa, gặp Đầu-Ban bên ngoài cầm kiếm xồc tới, Vương-tử Nguyên hét to :

— Thằng ranh con này, mày dám đến đây tác-loạn sao ?

Đầu-Ban nói :

— Ta đâu có làm loạn, ta đến để trừ loạn đây chứ !

Nói xong vung kiếm chém Vương - tử Nguyên. Hai bên đánh một lúc thì Đầu-Ngô và Đầu ngự-Cương đến tiếp ứng. Vương-tử Nguyên nhắm thế cự không lại, bỏ chạy Đầu-Ban rượt theo chém một nhát, rơi đầu.

Giết được Vương - tử Nguyên rồi, Đầu-cầu Ô-Đố mở trói cho Đầu-Liêm rồi cùng nhau đến thăm Tức Vì.

Xảy có lệnh Sở thành-Vương triệu tập quần thần để chọn người thay thế Vương-tử Nguyên làm chức Tể-tướng.

Các quan tế tựu đủ mặt. Sở thành - Vương muốn chọn Đầu-Liêm, nhưng Đầu.Liêm một mặt chối từ, nói :

— Hiện nay nước ta có một đối thủ đáng sợ là nước Tề. Nước Tề dùng Quản-Trọng và Ninh Thích mà nước giàu, quân mạnh, nay Đại-vương muốn chinh đồn lại nước Sở tất phải dùng Đầu-Cầu Ô-Đố mới được.

---

(1) Đầu-Cầu Ô-Đố là giống dõi Đầu nhược-Ngao. Đầu nhược-Ngao lấy con gái vua nước Viên sinh ra Đầu bá-Tỷ. Lúc Đầu nhược-Ngao chết Đầu bá-Tỷ theo mẹ sang ở nước Viên. Viên phu-nhân (vợ của vua nước Viên) thương tình, cho Đầu bá-Tỷ ở trong cung, xem như con đẻ. Viên phu-nhân có một đứa con gái, cùng với Đầu bá-Tỷ vẫn là anh em bạn đi, song lớn lên hai người yêu nhau lén tư-thông sinh đặng một đứa con trai. Viên phu-nhân hay được, đuổi Đầu bá-Tỷ đi, rồi đợi con gái mình sinh đẻ xong, đem hài nhi bỏ ngoài rừng. Cách hai hôm sau, vua nước Viên đi săn bắn, thấy một con cọp đang ngồi ôm một đứa con nít cho bú. Vua nước Viên lấy làm lạ, trở về nói với Viên phu-nhơn. Viên phu-nhân kể lại tự sự, và cho biết đứa bé ấy chính mình đã sai đem bỏ. Vua nước Viên cho là qui-tử nên mới có thần hổ bảo vệ, liền cho người đem về, lại gả con gái mình cho Đầu bá-Tỷ, sang ở nước Sở.

Tiếng người nước Sở gọi cho *lúc là « cầu » gọi* cọp *là « Ô Đố » vì vậy nên gọi đứa bé ấy là Đầu-cầu Ô-Đố tên tự là Tử-Văn, lớn lên thông minh, tài giỏi, văn võ toàn tài. Cha là Đầu Bá-Tỷ, làm quan Đại phu nước Sở. Đến lúc Đầu bá-Tỷ chết, Đầu-cầu Ô-Đố được nối chức cha làm Đại-phu.*

Các quan đồng thanh, nói :

— Đầu-Cầu Ô-Đố là bậc kỳ tài trong thiên hạ. Nếu không có Đầu-Cầu Ô-Đố chấp chưởng việc triều chính thì không làm sao cự lại với nước Tề nổi.

Sở thành-Vương nghe lời, phong Đầu-Cầu Ô-Đố làm Tể-tướng, và phán rằng :

— Nước Tề dùng Quản-Trọng làm Trọng-phụ mà không gọi tên, nay ta dùng Đầu-Cầu Ô-Đố cũng chỉ nên gọi tên tự là Tử-Văn mà thôi. Cấm không ai được gọi tên húy.

Ai nấy đều bái mệnh.

Từ khi Tử-Văn lên bình-chánh, công việc thuế khóa được sửa sang, trên dưới một lòng thảo thuận, mọi việc thấy yên vui. Tử-Văn thấy Dĩnh-thành là nơi hiểm yếu, nên thiên đô ra đấy để luyện tập binh mã. Khuất-Hoàn là người hiền-sĩ được phong làm quan Đại-phu ; Đầu-Chương là người tài giỏi, cho coi việc quân lữ ; Đầu Ban được giữ chức Thân-công. Từ đấy, nước Sở trở nên cường thịnh.

Tin ấy thấu đến tai nước Tề. Tề hoàn-Công sợ nước Sở mỗi ngày một mạnh, ý muốn hội các nước chư-hầu để đem quân đánh Sở.

Quản-Trọng nói :

— Nước Sở đất rộng, quân đông: Thiên-tử nhà Châu cũng còn không trị nổi, nay lại có Tử-Văn nắm giềng mối, thì ta khó lòng lấy binh lực mà thắng được. Vả lại, Chúa-công mới thu được lòng các chư-hầu, chưa có công-đức gì to tác để làm cho các chư-hầu tin phục. Tôi sợ quân các nước vì tất đã hết lòng giúp mình. Chi bằng cứ chậm rãi chờ cơ hội sẽ tính.

Tề hoàn-Công nói :

— Tiên-quân ta trước kia thù với nước Kỷ, đã lấy được nước Kỷ rồi, song nước Chương là nước thuộc nước Kỷ, lâu nay không đầu phục Tề. Vậy ta có nên đem quân đến đánh chăng ?

Quản-Trọng nói :

— Nước Chương dẫu nhỏ, nhưng vốn giòng dõi của Thái-Cung thuở xưa, đồng họ với Tề. Nếu đánh người cùng một họ để đoạt cõi bờ không khỏi mang tiếng. Nay khiến Vương tử Thành-Phú đem quân đến tuần-du nơi Kỷ-thành thì cũng đủ làm cho chúa nước Chương sợ mà xin đầu hàng.

Tề hoàn Công làm theo kế ấy. Quả nhiên, vua nước Chương đem lễ vật đến cống hiến.

Tề hoàn-Công khen mưu lược của Quản-Trọng rất là thần diệu.

Bỗng có quân vào báo rằng : « Nước Yên bị quân Sơn-Nhung vào quấy nhiễu, nên sai sứ sang cầu cứu. »

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

Quản-Trọng đoán thần Du-nhi
Tề-hầu đánh nước Cô-Trúc.

Quân Sơn-Nhung tức là nước Linh-Chi, phía tây giáp nước Yên, phía đông bắc giáp với Tề và Lỗ.

Chúa nước Linh-Chi ỷ mình là nơi hiểm-địa, không ai dám xâm lấn nên chẳng chịu tùng phục ai, lại còn phá phách nhiều nơi, cướp bóc của cải. Trước đây, đã một lần xâm lấn nước Tề, bị Thê-tử Hốt nước Trịnh, đem binh giúp Tề đánh một trận phải lui về. Nay nghe nước Tề làm bá chủ, nên cử đại binh sang đánh nước Yên, mục đích làm cho nước Yên sợ oai mình, không dám tùng phục Tề nữa. Nước Yên cự không lại, phải sai sứ sang Tề cầu cứu.

Tề hoàn-Công hay tin hỏi Quản-Trọng :

— Nước Yên bị giặc Sơn-Nhung xâm lấn, ta phải làm cách nào để cứu nước Yên.

Quản-Trọng nói :

— Yên là một nước trong hội minh chủ, nay đã cầu cứu thì không bỏ qua được. Vả lại, quân Sơn-Nhung lâu nay không tùng-phục nhà Châu, ta cũng nên mượn cớ mà đem quân chinh phạt.

Tề hoàn-Công nhậm lời, Kiểm điểm binh mã kéo đi. Khi qua đến sông Tề-thủy, thuộc địa giới nước Lỗ, Lỗ trang-Công thân hành đến nơi tiếp đón, làm tiệc đãi đằng.

Lỗ trang-Công nói :

— Minh công đánh được quân Sơn-Nhung chẳng những nước Yên đội ơn, mà nước Lỗ tôi cũng lấy làm toại nguyện. Vậy xin Minh-công cho tôi được đem quân giúp sức.

Tề hoàn-Công nói :

— Tôi không dám làm phiền Hiền-hầu đến những nơi hiểm-địa ấy. Nếu tôi không thắng được sẽ cần đến sự giúp đỡ của Hiền-hầu cũng chẳng muộn.

Nói xong từ biệt Lỗ trang-Công kéo quân đi.

Lúc ấy Chúa nước Linh-Chi tên Mật-Lư, đem quân quấy nhiễu nước Yên đã hai tháng rồi, cướp bóc của cải, bắt đàn bà, con gái không biết bao nhiêu mà kể. Nay nghe tin binh Tề đến cứu, bèn lật đật rút lui về nước.

Tề hoàn-Công đem binh đến nơi, Yên trang-Công khai thành nghinh tiếp, và tạ ơn khó nhọc đã đem binh đến cứu.

Quản-Trọng nói :

— Quân Sơn-Nhung chưa thua mà kéo về, nếu quân ta trở về ắt

chúng lại đến phá rối nữa. Bây giờ phải thừa thế thắng đến nội địa mà đánh mới dứt hậu hoạn được.

Tề hoàn-Công khen phải, truyền tiến binh. Yên trang-Công thưa:

— Tôi xin đem binh đi tiên phuông mà giúp Minh-công.

Tề hoàn-Công nói :

— Nước Yên vừa bị quân giặc tàn phá, ta nỡ nào để hiền-hầu đi tiên phuông. Xin Hiền-hầu cứ đem binh đi sau làm tiếp ứng mà trợ oai cũng đủ.

Yên trang-Công nói :

— Cách đây tám mươi dặm có một nước gọi là Vô-Chung cũng là giống người Sơn-Nhung nhưng không thuộc nước Linh-Chi, Minh công nên sai người đi dụ để mượn chúng đưa đường thì mới tiện.

Tề hoàn-Công đắc ý, liền sai Thằp-Bằng đem vàng bạc đến dụ vua nước Vô-Chung. Vua nước Vô-Chung sai tướng Hồ nhi-Bang đem hai ngàn quân đến giúp.

Hồ nhi-Bang theo Thằp-Bằng đến ra mắt Tề hoàn-Công.

Tề hoàn-Công hậu thưởng, và khiến đi tiền đội. Đi độ ba ngày, đến một nơi rừng núi hiểm trở, hai bên đá dựng chập chồng, Tề hoàn-Công hỏi Yên trang-Công :

— Chỗ nầy kêu là chỗ gì ?

Yên trang-Công thưa :

— Đây là Quy-Từ, yết hộ của Sơn-Nhung ra vào.

Tề hoàn-Công thương nghị với Quản-Trọng rồi cho đốn cây lập đồn, khiến Bảo Thúc-Nha ở lại đó trấn thủ, coi việc vận lương. Cách hai ngày sau, đại binh tiến bước.

Chúa nước Linh-Chi, hay được tin binh Tề đến đánh, liền sai mời Đại-tướng Tốc-Mãi đến thương nghị.

Tốc-Mãi nói :

— Quân Tề từ xa đến đây, binh lao mã liệt, ta phải đánh gấp chớ nên trì hoãn.

Mật-Lư y lời, đem quân mai phục trong rừng, rồi sai Tốc-Mãi dẫn một ngàn binh, đợi nghênh-chiến.

Hồ nhi-Bang vừa kéo binh tới gặp Tốc-Mãi đã dàn quân sẵn. Hai bên đánh nhau một trận. Tốc-Mãi giả thua, kéo binh chạy. Hồ nhi-Bang đuổi theo, vừa đến giữa rừng, binh phục của Mật Lư nổi dậy, ó lên một tiếng, áp đến chém giết, quân của Hồ nhi-Bang bị chết rất nhiều, bỏ chạy trở lại. Còn Hồ nhi-Bang bị quân của Mật-Lư bắt trói.

May thay, đại binh của Tề hoàn-Công đến kịp, đánh đuổi Mật-Lư, giải cứu cho Hồ nhi-Bang khỏi tay giặc đem về trại.

Hồ nhi-Bang có ý tạ thuống. Tề hoàn-Công vỗ về an ủi ;

— Ra trận thắng bại lẽ thường, tướng quân chớ lấy thế làm áy náy.

Nói xong, chọn một con ngựa tốt tặng cho Hồ nhi-Bang. Hồ nhi-Bang cảm tạ lui ra.

Tế hoàn-Công tiến quân đến núi Phục-Long truyền quân đóng trại nơi đỉnh núi, lại khiến Vương-tử Thành-Phủ và Tân tu-Vô đóng trại dưới núi, đem những binh xa kết liền với nhau làm một bức thành giả, canh giữ rất nghiêm nhặt.

Sáng hôm sau, Mật-Lư cùng với Tốc-Mãi đem hơn một vạn quân đến khiêu chiến. Nhưng vì bị bức thành binh xa ngăn đón, không làm sao tiến quân được, phải đánh cầm chừng.

Quản-Trọng trèo lên ngọn núi cao xem thấy quân sĩ Sơn-Nhung lớp nằm lăn xuống đất, lớp ôm nhau nô đùa, bỏ cả ngựa xe, vũ khí.

Bèn vỗ vai Hồ nhi-Bang, nói :

— Lúc nầy là lúc tướng quân có thể đem quân ra đánh trả thù đó.

Hồ nhi-Bang trợn mắt, nhìn sổ quân Sơn-Nhung đang nằm dưới bãi rồi hậm hực kéo quân ra đi.

Thập-Bằng nói :

— Tôi e giặc Sơn-Nhung dùng kế để dụ ta chăng ?

Thực vậy, quân Sơn-Nhung thấy quân Tề không ra đánh, nên cho hai đội quân phục nơi mé rừng, rồi khiến một sổ quân sĩ giả cách trễ biếng mà dụ địch.

Tuy nhiên, Quản-Trọng đâu phải không biết binh-pháp, nhìn Thập-Bằng mỉm cười nói :

— Ta đã liệu trước cả rồi.

Nói xong, khiến Thành-Phủ đem một toán quân đi về phía tả, Tân tu-Vô dẫn một toán quân đi về phía hữu, để chặn quân mai phục.

Hồ nhi-Bang vừa kéo quân xuống khỏi núi, quân giặc ào ào bỏ chạy. Hồ nhi-Bang giục ngựa đuổi theo. Nhưng nghe trên núi có tiếng kiểng thu quân, nên Hồ nhi-Bang quay ngựa trở lại.

Mật-Lư thấy Hồ nhi-Bang không đuổi theo, lòng tức tối, ra hiệu cho hai toán quân trong rừng ùa ra truy kích.

Vừa lúc ấy, hai đạo quân của Thành-Phủ và Tân tu-Vô cũng vừa kéo đến, đổ ra đánh. Hai bên xáp chiến một hồi, hai đạo binh Sơn-Nhung vỡ loạn bỏ chạy, bị chết không biết bao nhiêu mà kể.

Mật-Lư thu góp tàn quân, thấy hao hơn nửa, lòng buồn bã nói với tướng Tốc-Mãi.

— Xưa nay chưa hề có nước nào đem binh đánh nước ta mà thắng trận như vầy. Nay ngươi có kế chi chăng ?

Tốc-Mãi nói :

— Quân Tề đóng trên đỉnh Phục-long sơn, xung quanh không

có suối nước chỉ có con sông Nhụ-thủy mà thôi. Nay ta đắp ngang nguồn sông, làm cho nước sông không chảy tới, ắt binh Tề phải chết khát.

Mật-Lư nói :

— Kế ấy tuy hay, song phải kéo dài thời gian. Hiện nay, quân ta hao hụt quá nhiều, nếu quân Tề thiếu nước uống liều chết mà tiến binh, thì ta lấy gì cự địch.

Tốc-Mã, nói :

— Một mặt phải sai sứ qua nước Cô-Trúc viện binh thêm.

Mật-Lư đẹp ý, truyền quân chặt cây, đào đất lấp dòng sông Nhụ-thủy, rồi sai người qua cầu cứu nước Cô-Trúc.

Tề hoàn-Công đang ở trên núi Phục-long, bàn bạc với các tướng sĩ, mưu việc tiến quân, xảy nghe quân vào báo : « Giặc Sơn-Nhung lấp dòng sông Nhụ-thủy, quân sĩ không còn nước uống. »

Mọi người kinh hãi, ngơ ngác nhìn nhau. Tề hoàn-Công hỏi :

— Xung quanh núi nầy không có một khe nước nào sao ?

Quân sĩ tâu :

— Chúng tôi đã tìm kiếm khắp nơi, nhưng không thấy một vũng nước nào cả.

Quản-Trọng nói :

— Xin cho quân sĩ đào giếng, lấy nước mà uống.

Tề hoàn-Công truyền đào giếng lấy nước, hễ ai đào được giếng có nước trước thì sẽ trọng thưởng.

Quân sĩ thi nhau đào khắp nơi, nhưng tuyệt nhiên, không chỗ nào có mạch nước cả. Phần thì mệt, phần lại khát, ai nấy chán nản.

Tề hoàn-Công muốn rút quân về. Thầp-Bằng nói :

— Xin Chúa-công hãy chậm rãi, tôi còn có cách nầy.

Nói xong dẫn quân đi tìm ổ kiến.

Tề hoàn-Công trông thấy hỏi :

— Trong lúc quân sĩ thiếu nước, khanh lại đi tìm ổ kiến làm chi?

Thầp-Bằng thưa :

— Giống kiến là một linh vật, nơi nào có nước ắt nó làm tổ mà ở.

Quân sĩ đi tìm một lúc lâu, bắt gặp một tổ kiến nơi hướng mặt trời mọc. Thầp - Bằng cho đào nơi đó. Quả nhiên, tìm được một mạch nước rất trong trẻo. Quân sĩ reo hò, không còn sợ chết khát nữa. Tề hoàn-Công khen Thầp-Bằng là bậc kỳ tài, và đặt tên giếng nước ấy là Thánh-tuyền.

Chúa nước Linh-Chi, sau khi đắp xong dòng sông Nhụ-thủy, cho người dọ xét, thấy binh Tề lâu ngày mà không thiếu nước, lấy làm lạ hỏi tướng Tốc-Mãi.

— Đã lâu, sao binh Tề vẫn chưa thiếu nước ?

Tòc-Mãi nói :

— Tôi có nghe quân Tề vừa đào được suối nước, đặt tên là Thánh-tuyền. Nhưng đó chỉ là sòng tạm với thời gian, thế nào cũng phải kéo binh về. Ta chờ họ rút binh, đem quân truy kích, đoạt một số vũ khí mà dùng.

Chúa tôi đắc ý, cả ngày say sưa không còn lo nghĩ gì nữa.

Bỗng một hôm, có tin báo : « Quân Tề đem đại binh đến vây thành.»

Mật - Lư và Tòc - Mãi kinh hãi bỏ trốn. Quân Sơn-Nhung mất Chúa, chạy tán loạn, lớp thì đầu hàng, lớp ôm nhau kêu khóc. Tề hoàn Công không cho quân sĩ giết hại một người nào, kéo quân vào thành mở ngục thả một số đàn bà con gái rất đông mà trước đây bọn Sơn-Nhung đã bắt bên nước Yên. Đoạn chiêu an bá tánh.

Quân Sơn Nhung thấy vua Tề nhơn đức, rủ nhau ra đầu hàng hết.

Tề hoàn-Công hỏi quân Sơn-Nhung :

— Chúa bây hiện giờ trốn nơi nào ?

Quân Sơn-Nhung thưa :

— Nước tôi giáp với nước Cô . Trúc, hai nước vốn giao hảo với nhau. Trước đây Chúa-công tôi có cho người sang mượn quân, nhưng chưa kịp đến. Nay Chúa-công tôi tắt trốn qua nước đó.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Nước Cô-Trúc mạnh hay yếu, đường sá thế nào ?

Quân Sơn-Nhung thưa :

— Cô-Trúc là một nước lớn, địa thế hiểm-trở, cách đây chừng trăm dặm, có suối Tỵ-Nhĩ làm giới hạn.

Quản-Trọng nói :

— Người Sơn-Nhung chiếm miền rừng núi, tâm địa khó lường, sớm đánh tối đầu, rất nên nguy hiểm. Nay nước Linh - Chi và Cô-Trúc đã kết giao, nếu lấy được Linh - Chi mà không phá được Cô-Trúc thì Linh-Chi không thể giữ nổi. Xin Chúa-công kéo quân đánh Cô-Trúc một thể.

Tề hoàn-Công nhậm lời, truyền nghỉ binh lại đó ba ngày, rồi kéo sang đánh Cô-Trúc. *

Nói về Chúa nước Linh-Chi là Mật-Lư, sau khi bỏ thành chạy

---

* *Quản-Trọng và Khổng - Minh cùng một quan-niệm : Chiếm đất bằng cách thu-phục nhân-tâm. Nhưng ở đây chúng ta thấy có điều khác biệt. Khổng-Minh bình Nam-Man, bắt Mạnh-Hoạch bảy lần, bảy lần tha Mạnh-Hoạch, kiên-nhẫn trong chủ trương của mình. Còn Quản-Trọng bình giặc Sơn-Nhung lại không tỏ ra một hành động nào thu phục Chúa Sơn-Nhung cả. Thế thì chủ trương vụ hành động của Quản-Trọng trong việc nầy thực không bằng Khổng-Minh !*

rồn sang nước Cô-Trúc, đem việc bại binh thuật lại. Chúa nước Cô-Trúc là Đáp lý-Kha nghe nói than rằng :

— Ta vừa toan cất binh đến giúp, chẳng ngờ Hiển-hầu lại bị thảm bại như vầy. Thôi thì cứ ở lại đây, chờ ta chỉnh tu binh mã xong sẽ mưu việc phục quốc cho.

Mật-Lư cúi đầu cầm tạ, lòng buồn không vơi.

Xảy có quân vào báo : «Quân nước Tề chiếm nước Linh-Chi, nay lại cử binh sang đánh Cô-Trúc nữa.»

Đáp lý-Kha cười lớn, nói :

— Đã lấy được nước Linh-Chi, còn dám mạo hiểm đến đây mà chịu chết !

Nói rồi truyền quân thu hết các thuyền bè nơi suối Tỵ-Nhĩ để ngăn giặc.

Đại tướng Hoàng-Hoa thưa :

—Tôi sợ quân Tề có thể đóng bè qua suối, xin Chúa-công cho quân sĩ phục nơi mé rừng mà phòng bị trước là hơn.

Đáp lý-Kha nói :

— Việc đóng bè để độ binh qua sông không phải chốc lát mà làm xong. Ta không cần phải lo sớm.

Nói rồi cùng Mật-Lư uống rượu say sưa cả ngày, không lo gì cả.

Trong lúc đó, binh Tề đã kéo đến bên Tỵ-Nhĩ. Nơi đây núi đá lởm chởm, cỏ cây rậm rạp, chận kín đường đi. Quản-Trọng liền khiến lấy diêm tiêu, lưu hoàng rải khắp nơi, rồi đốt lửa. Lửa cháy rần rần, cây cỏi hai bên đường thành tro, mở đường cho xe ngựa đi được.

Tuy nhiên, núi đá lởm chởm, những xe lương thực đi rất chậm chạp, khó khăn. Quân-sĩ đem lòng chán nản.

Quản-Trọng thấy thế đặt vài bài hát, để quân sĩ hát cho vui mà quên cực nhọc.

Bài hát như vầy :

Non cao vòi vọi,
Đèo đá chơi vơi.
Mây trôi man mác bên trời.
Khó khăn đâu dễ làm vơi được lòng.
Bánh xe dù long, bàn tay người đỡ,
Thân trai là nợ, há sợ gian truân.
Quyết lòng xẻ núi lấp sông
Núi dầu cao mấy, chẳng bằng quân ta.

Quân sĩ vừa hát, vừa đẩy xe đi, quên cả mệt nhọc.

Chẳng mấy chốc, xe đã qua khỏi đồi núi hiểm nghèo.

Tề hoàn-Công ngoảnh đầu nhìn lại, tấm tắc khen thầm :

— Sức mạnh của câu ca, lời hát quả thực nhiệm mầu !

Quản-Trọng nói :

— Thể xác và tinh thần của con người là hai mối tương-quan. Thể xác mệt mỏi, tinh thần tất yếu đuối. Ngược lại, nếu tinh thần hứng khởi thể chất ắt sung mãn. Do đó, kích thích tinh thần là điều cần thiết.*

Tề hoàn-Công nói :

— Trọng-Phụ quả là một kẻ thầu đáo nhân tình.

Qua khỏi vài hòn núi nữa, lại đến một cụm núi cao, xe cộ phải dừng lại, không có lối đi.

— Trước mặt hai bên đá dựng như vách, chỉ có một con đường nhỏ ở giữa vừa một người một ngựa.

Tề hoàn-Công biến sắc, nói :

— Chỗ nầy nếu bị phục binh, chúng ta sẽ không còn một mạng sống sót.

Nói vừa dứt lời, mặt vua xây xẩm, thoáng thấy trong kẹt đá nhảy ra một quái thú, nửa người nửa vật, mình mặc áo đỏ, đầu đội mũ đen, bước đến trước mặt Tề hoàn-Công cúi đầu thi lễ, rồi giơ tay mặt vén vạt áo lên, đoạn chạy biến vào núi.

Tề hoàn-Công kinh hãi, quay qua hỏi Quản-Trọng :

— Khanh có thấy gì chăng ?

Quản-Trọng đáp :

— Tôi không thấy gì cả.

Tề hoàn-Công thuật lại quái-trạng vừa rồi cho Quản-Trọng nghe.

Quản-Trọng đáp :

— Theo tôi đoán, đó là thần Du-Nhi, một vị thần núi đến mách bảo với Chúa-công đó.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Tại sao lại vén áo lên để làm gì ?

Quản-Trọng đáp :

— Vén áo là ý nói, phía trước mặt có nước, mà vén phía tay mặt là ý nói phía tay mặt nước sâu, bảo phải đi phía trái. Nay xin đốn quân nơi đây dọ thám thì biết.

Tề hoàn-Công khiến quân thám-tử đi dò xét. Quân về báo : « Phía trước có suối Tỵ-Nhĩ, sâu lắm. Chúa nước Cô-Trúc đã thâu

---

* *Ấy vậy, thời xưa người ta cũng đã biết dùng nhạc điệu để kích-thích tinh thần con người. Ngày nay những khúc hát hành quân, những câu hò tập thể trong lúc làm việc, chỉ là hưởng ứng theo cái lợi ích của thời xưa đã có.*

Xem như lời giải thích của Quản-Trọng thật là một ý-nghĩ khoa-học, căn cứ theo thuyết « tương-quan giữa tinh thần và vật chất » mà đời nay vẫn phải công nhận là đúng.

đoạt hết thuyền bè, không thể qua đặng. »

Tề hoàn-Công còn đang suy nghĩ bỗng có toán quân khác về báo : « Suối Tỵ-Nhĩ phía mặt sâu thăm thẳm, nhưng về phía trái thì cạn, lội không quá gối. »

Tề hoàn-Công vỗ tay, cười lớn :

— Thế thì đúng theo lời thần Du-Nhi đã mách bảo rồi.

Yên trang-Công nói :

— Thuở nay tôi không nghe nói suối Tỵ - Nhĩ có chỗ nào cạn như vậy. Đây chắc là thần Du-Nhi muốn độ Minh-công qua sông đó.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Từ đây đến Cô-Trúc còn bao xa ?

Yên trang-Công đáp :

— Thành quách nước Cô-Trúc mới dựng lên từ đời nhà Thương. Qua khỏi suối Tỵ-Nhĩ có ba hòn núi cách nhau ba mươi dặm gọi là Tiên-đoàn sơn, Mã-tiên sơn và Song-tử sơn. Ba hòn núi ấy chính là ba ngôi mộ của Tiên-quân xứ Cô-Trúc. Khỏi ba hòn núi ấy đến Vô-đệ thành, tức là Kinh-đô rồi.

Tề hoàn-Công cả mừng, truyền quân theo triền núi tiến về hướng trái, mà độ qua suối.

Lúc ấy Chúa nước Cô-Trúc đang ăn uống, nghe quân báo rằng quân Tề đã qua suối rồi, lòng hoảng sợ, sai tướng Hoàng-Hoa đem năm ngàn quân ra cự địch.

Mật-Lư nói :

— Tôi tới đây đã lâu chưa lập được công trạng gì, xin đi với Tốc-Mãi làm tiên-phuông.

Tướng Hoàng-Hoa cười lớn :

— Thôi thôi, một vị vua mất nước, một bại tướng không còn một tên quân, lại muốn theo tôi mà làm gì ?

Nói xong, tướng Hoàng-Hoa kéo quân ra đi.

Mật-Lư có ý trễn tràng. Đáp lý-Kha thấy vậy nói :

— Hiền-hầu kéo binh đi trước mà tiếp ứng cho Hoàng - Hoa, rồi tôi sẽ đem quân đến sau.

Mật-Lư tuân lệnh, kéo quân đến Mã - tiên sơn, nghĩ đến lời nói của Hoàng-Hoa lòng không nguôi giận.

Hoàng - Hoa kéo quân vừa đến mé suối Tỵ-Nhĩ, gặp đại binh của Tề hoàn-Công, cầm đầu là tướng Cao-Hắc. Hai bên khai chiến đánh với nhau một lúc, Cao-Hắc yếu thế gần bỏ chạy, xảy có Vương-tử Thành-Phủ đem binh tiếp ứng. Hai bên đánh với nhau dư trăm hiệp, bất phân thắng bại.

Vương-tử Thành-Phủ cả giận hét :

— Sơn cẩu ! mi tài cán chi mà dám đương sức với ta ?

Nói xong, giục trống cho ba quân áp trận.

Hoàng-Hoa vẫn là tay thao lược, có sức mạnh hơn người, nên không lấy thế làm nao núng, trợn mắt, chỉ vào mặt Vương-tử Thành-Phủ nói :

— Ta quyết xây nấm mồ để vùi xác chúng bây !

Hai bên đánh năm mươi hiệp nữa thì đạo trung-quân của Tề hoàn-Công tiếp đến bên hữu có Công-tử Khai-Phương, bên tả có Thụ-Điêu, áp tới đánh nhẩu.

Tướng Hoàng-Hoa tuy có sức mạnh, song binh Tề quá đông, nhắm cự không lại, quày ngựa bỏ chạy. Binh Tề rượt theo, chém giết binh Cô.Trúc không biết bao nhiêu mà kể.

Tướng Hoàng-Hoa một mình một ngựa chạy riết đến Đoàn-tử sơn, thấy trên núi quân Tề đã chiếm mất rồi, bèn quày ngựa chạy vòng ra sau núi, tẩu thoát.

Chạy một đỗi nữa đến chân núi Mã-tiên sơn, thấy quân của Mật Lư vừa kéo đến, lòng mừng rỡ, cho ngựa lấn tới.

Thấy tướng Hoàng-Hoa mặt mày hơ-hải, Mật-Lư mỉm cười hỏi

— Tướng-quân chưa bao giờ biết thất trận, sao nay lại bỏ cả binh sĩ chạy về đây một mình ?

Tướng Hoàng-Hoa thẹn thùng cúi mặt xuống đất không đáp, biết Mật-Lư muốn trả thù cử chỉ khinh dể của mình vừa rồi, song cũng bỏ qua xin một ít lương khô ăn cho đỡ đói rồi sẽ hay.

Mật-Lư sai lấy gói cơm mốc đưa cho Hoàng-Hoa ăn.

Ăn xong, Hoàng-Hoa xin một con ngựa cỡi. Mật-Lư lựa một con ngựa ốm trao cho. Tướng Hoàng-Hoa lòng đây căm tức, nhưng chẳng biết nói sao, đành lũi thũi trở về Vô-đệ thành ra mắt Đáp lý-Kha.

Đáp lý-Kha nói :

— Bởi ta không nghe lời khanh nên mới thất trận.

Hoàng-Hoa nói :

— Bởi Mật-Lư trốn sang nước ta, nên binh Tề mới đem quân đến đánh. Chi bằng chém Mật.Lư nạp đầu cho Tề hầu mà giảng hòa thì hơn.

Đáp lý-Kha nói :

— Mật-Lư cùng khốn về đây với ta, ta nỡ nào lại xử bạc như vậy.

Quan Tề-tướng Ngột luật-Cổ nói :

— Tôi xin dâng một kế có thể phá binh Tề dễ như chơi.

Đáp lý-Kha hỏi :

— Kế gì vậy ?

Ngột luật-Cổ nói :

— Phía bắc nước ta có một cái bể cát, không có nước non, cây

cỏi gì cả. Xưa nay người trong nước chết, thường đem thây ra bỏ nơi đây, xương chất thành đống, ban ngày cũng như ban đêm, bóng ma hiện hình kêu khóc rất ghê rợn. Đặc biệt là thỉnh thoảng có những luồng gió độc thổi đến, ai ngộ phải đều xây xẩm mặt mày rồi chết ngay. Nếu gạt quân Tế đến đó, tự nhiên phải bỏ mạng.

Đáp lý-Kha nói :

— Quân Tế dại gì mà đến nơi đó ?

Ngột luật-Cổ nói :

— Chúa-công hãy tạm đem cung - quyền ẩn-trú nơi Dương-sơn, rồi sai người nói dối với Tế hầu rằng Chúa-công trốn đi cầu cứu nước khác, thế nào Tế-hầu cũng đem quân đuổi theo.

Hoàng-Hoa nói :

— Tôi xin đem quân đến giả cách đầu hàng, rồi dụ binh Tế đến đó cho.

Đáp lý-Kha nhậm lời. Hoàng-Hoa kéo quân ra đi, nghĩ bụng :

— « Nếu ta không chém đầu Mật-Lư đem nạp thì Tế-hầu đâu có tin ta. Vả lại đó cũng là dịp để ta trả thù quân bội-nghĩa.»

Nghĩ rồi kéo binh đến Mã-tiên sơn, vào ra mắt Mật-Lư.

Lúc ấy Mật-Lư đang đốc quân chống lại cuộc tấn công của binh Tế, nghe Hoàng - Hoa kéo binh đến tiếp ứng thì mừng lắm, vội ra tiếp đón.

Hoàng-Hoa thừa lúc Mật - Lư bất ý, rút gươm chém một nhát bay đầu. Tốc-Mãi xem thấy nổi giận, giục ngựa đến quyết giết cho được Hoàng-Hoa trả thù cho chúa mình. Hai đàng đánh nhau được một lúc, Tốc-Mãi mồ hôi ướt giáp, biết mình cự không lại, bỏ cả quân sĩ chạy sang trại Hồ nhi-Bang xin đầu hàng. Hồ nhi-Bang cho là giả dối, khiến quân bắt Tốc-Mãi đem chém.

Còn Hoàng-Hoa xách đầu Mật-Lư thẳng đến trại Tế hoàn-Công xin vào ra mắt :

Tế hoàn-Công cho vào. Hoàng-Hoa quỳ mọp dưới trướng tâu :

— Chúa-công tôi đã đem cả gia quyến đến nước Sa-tích mà viện binh, tôi can mãi không được nên đến đây đầu hàng. Nếu Minh-công không chê tôi hèn yếu, tôi xin đi trước dẫn đường để đưa Minh-công vào thành.

Tế hoàn-Công thấy đầu Mật-Lư, nên tin thật, bèn cho Hoàng-Hoa làm tiên phong, rồi kéo rốc binh mã vào thành nước Cô-Trúc.

Khi đến nơi, thấy thành quách đều bỏ trống, Tế hoàn-Công lại càng tin lời Hoàng-Hoa là thật.

Hoàng-Hoa nói :

— Nay Đáp lý-Kha dẫn gia quyến đi cầu viện, sớm tối ắt đem quân về báo thù, xin Minh-công cho người theo truy cản, bắt Đáp lý-

Kha mà giết đi thì mới giữ thành nầy được.

Tề hoàn-Công khen phải, liền sai Cao-Hắc dẫn một ngàn quân theo Hoàng-Hoa đi tiến bộ, lại giao thành cho Yên trang-Công trấn giữ rồi kéo đại binh theo sau, đề phòng binh viện kéo về.

Đi được một lúc thì trời gần tối, không còn thấy đạo binh của Cao-Hắc và Hoàng-Hoa đâu nữa, trước mặt chỉ thấy một bãi sa-mạc rộng thênh thênh, bồn bề hoang vắng, gió thổi lạnh lùng, xa xa văng vẳng những tiếng ma kêu, quỷ khóc lẫn với tiếng huýt, tiếng gầm của loài hổ-mang và thú dại.

Quân sĩ người ngựa rởn ốc, và cứ thỉnh thoảng một luồng gió thổi đến một sồ quân binh ngã gục, ngất thở.

Quản-Trọng thất kinh nói với Tề hoàn-Công :

— Tôi được nghe xứ nầy có cái bể cát rất độc, chắc bể cát ấy là đây, xin chớ đến nữa.

Tề hoàn-Công truyền thâu quân. Nhưng quân sĩ lạc đường không biết hướng nào trở lại. Trong lúc trời tối mịt mùng, rải rác những đồng xương khô ngổn-ngang trên bãi, cứ mỗi tên quân lạc ra khỏi đoàn là bị một con ác-điểu từ đâu bay đến mổ vào sọ, như một nhát búa bổ, hút lấy tủy óc mà ăn.

Quản-Trọng truyền đánh kiểng lên thu quân vào một chỗ, rồi bảo vệ Tề hoàn-Công tìm đường cũ trở lại.

Nhưng, đường cũ đã mịt mù, không còn dấu vết. Quản-Trọng nói :

— Nước Chung-Vô tiếp giáp với nước nầy, những con ngựa già xứ Chung-Vô ắt thuộc đường, vậy thì bảo Hồ nhi-Bang chọn lấy vài con ngựa già thả cho đi trước, quân ta theo sau, tất thoát đặng.

Tề hoàn-Công làm theo kế ấy, quả nhiên ra khỏi sa mạc.

Nhắc lại tướng Hoàng-Hoa, cố ý đi trước để đánh lừa binh Tề, và lập kế đưa Cao-Hắc đến núi Dương-sơn. Nhưng đi được một lúc, Cao-Hắc thấy Hoàng-Hoa cứ một mạch đi thẳng, không chờ đại binh theo sau, lòng nghi ngại, không dám đi nữa. Hoàng-Hoa biết ý, lập tức bắt sống Cao-Hắc, rồi thẳng đường đến núi Dương-sơn, vào yết kiến Đáp lý-Kha, và nói :

— Mật-Lư thua trận ở Mã-tiên sơn, bị quân Tề giết, nay tôi đã trá hàng, gạt được quân Tề vào nơi bể cát, lại bắt sống được tướng Cao-Hắc đem về đây, xin Chúa-công định liệu.

Đáp lý Kha bảo Cao-Hắc :

— Nếu nhà ngươi chịu đầu hàng, ta tha chết.

Cao-Hắc trừng mắt nhìn lên, hét lớn :

— Ta là quan nước Tề, có bao giờ lại thần phục loài khuyển-dương ? Chúng bây đừng có nói những lời vô lễ đó !

Hoàng-Hoa cả giận, rút gươm chém Cao-Hắc một nhát bay đầu. Đoạn họp binh lại, cùng với Đáp lý-Kha kéo quân về thu phục Kinh-thành.

Yên trang-Công chống giữ, nhưng không lại, phải bỏ thành, đem binh chạy về Đoàn-tử sơn.

Trong khi ấy, đại binh của Tề hoàn-Công đã ra khỏi biển cát, kiểm điểm binh mã thấy hao hơn hai phần mười. Tề hoàn-Công nói:

— Không giao tranh mà binh mã bị tổn thương thật là đau đớn!

Quản-Trọng nói:

— Bây giờ trở lại nơi Kinh-thành Cô-Trúc để quân sĩ nghỉ ngơi rồi sẽ tính.

Tề hoàn-Công y lời, truyền quân kéo về thành Cô-Trúc.

Về gần đến nơi, bỗng thấy nhân dân già trẻ, dắt nhau đi lũ lượt. Quản-Trọng sai người đến dò hỏi, mới biết Đáp lý-Kha đã đánh đuổi Yên trang-Công mà chiếm thành rồi. Nhân dân nước kia tránh vào rừng, nay nghe thành đã lấy lại nên trở về yên trú.

Tề hoàn-Công thất kinh đưa mắt nhìn Quản-Trọng. Quản-Trọng nói:

— Tôi đã có cách lấy lại kinh thành Cô-Trúc rồi!

Nói xong, khiến Hồ nhi-Bang cho quân thay hình đổi dạng, lẫn với đám đông người lẽn vào thành để làm nội ứng.

Đoạn truyền quân vây kín ba mặt thành, chỉ chừa cửa phía Bắc để phục binh mà bắt Đáp lý-Kha.

Đêm ấy Đáp lý-Kha hay tin quân Tề kéo đến, liền đốc quân lên mặt thành chống giữ. Bỗng trong thành lửa cháy sáng ngời, đoàn quân nội ứng của Hồ nhi-Bang nổi dậy, ó lên một tiếng tràn ra mở bét bốn cửa thành. Bên ngoài, quân Tề kéo vào ba mặt. Đáp lý-Kha thất kinh, vội lên ngựa chạy thoát ra cửa phía Bắc.

Đi được vài ba dặm xảy nghe một tiếng pháo lệnh, binh Tề phục hai bên rừng kéo ra đông như kiến. Đáp lý-Kha bị bắt, còn tướng Hoàng-Hoa và Ngột luận-Cổ bị chết trong đám loạn quân.

Tề hoàn-Công kéo binh vào thành truyền chém đầu Đáp lý Kha bêu nơi Bắc-môn, rồi treo bản phủ-dụ nhân dân. Dân Cô-Trúc thuật lại chuyện Cao-Hắc bị giết. Tề hoàn-Công thương tiếc vô cùng, khiến ghi công vào sổ để khi về nước gia-ân.

Yên trang-Công đang đóng binh ở Đoàn-tử sơn, nghe Tề hoàn-Công đã chiếm được Kinh-thành Cô-Trúc liền kéo binh đến chúc mừng.

Tề hoàn-Công nói với Yên trang-Công:

— Tôi đem binh sang giúp quí-quốc, may thu phục được hai nước Linh-Chi và Cô-Trúc nầy rộng hơn năm trăm dặm, vậy xin biếu quí-quốc.

Yên trang-Công nói :

— Tôi đã làm phiền Minh-công quá nhiều, và mang ơn quá trọng, lẽ đâu còn dám hưởng ơn huệ ấy.

Tề hoàn-Công nói :

— Linh-Chi và Cô-Trúc, hai nước giáp liền với nước Yên, nếu giao cho người khác ắt bị quấy nhiễu. Hiền-hầu chớ nên chối từ, hãy nhận lấy mà mở mang bờ cõi, rồi sai sứ vào triều-công nhà Châu, như thế tôi cũng đã được một phần vinh dự rất lớn.

Yên trang-Công từ chối không được, phải nhận lời.

Tề hoàn-Công truyền mở tiệc khao thưởng ba quân, lại cắt một khu ruộng nơi chân núi Tiên-đoàn sơn thưởng công cho Hồ nhi-Bang rồi kéo binh về nước.

Yên trang-Công đưa tiễn Tề hoàn-Công ra khỏi nước Yên rồi mới trở về.

Từ đấy, nước Yên trở nên một nước hùng mạnh ở phía Bắc.

Khi Tề hoàn-Công về đến sông Tế-thủy, địa giới nước Lỗ, Lỗ trang-Công ra đón tiếp, mở tiệc nơi mé sông khoản đãi để chúc mừng, Tề hoàn-Công đem những bảo vật lấy được ở hai nước Linh-Chi và Cô-Trúc đem chia cho Lỗ trang-Công.

Lỗ trang-Công vì mến tài Quản-Trọng, lại biết được Quản-Trọng có một cái ấp riêng gọi là Tiểu-côc ở địa phận nước Lỗ, bèn cho người đến đó sửa sang, xây thành quách rất tử tế.

Trong thời gian Lỗ trang-Công còn ở ngôi, nước Lỗ được thái bình cường thịnh. Nhưng vào tháng tám năm đó Lỗ trang-Công tạ thế khiến cho nước Lỗ sinh ra rối loạn.

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

Qui-Hữu đảm đương nước Lỗ.
Tế-hầu trông thấy yêu ma.

Nguyên Lỗ trang-Công có một người em cùng mẹ là Công-tử Qui, trong bàn tay của Công-tử Qui có chữ hữu nên gọi là Qui-Hữu.

Qui-Hữu vốn tánh cương-trực, lại cùng một mẹ, nên Lỗ trang-Công rất yêu qui.

Lỗ trang-Công lại còn có một thứ huynh (1) là Khánh-Phủ, và

(1) *Người hơn tuổi mình mà con vợ thứ của cha gọi là thứ huynh.*

một thứ đệ (2) là Thúc-Nha, hai người nầy gian xảo, nên Lỗ trang-Công chẳng phục.

Quý-Hữu, Khánh-Phủ, Thúc-Nha cả ba đều làm chức Đại-phu trong triều.

Trong thời gian Lỗ trang-Công mới lên ngôi, ra chơi nơi đất Lang-đài, gặp người con gái họ Đảng tên là Mạnh-Nhâm, nhan sắc tuyệt trần, Lỗ trang-Công đem lòng yêu dấu, sai người đi thỉnh. Mạnh-Nhâm không đến. Lỗ trang-Công sai người đến hứa với Mạnh Nhâm nếu kết duyên tơ tóc sẽ được phong làm chánh thất.

Mạnh-Nhâm bắt Lỗ trang-Công phải chích huyết ăn thề, mới vâng lời. Sau khi thề nguyền xong, Lỗ trang-Công đem Mạnh-Nhâm về cung chung sống. Qua một thời gian, Mạnh-Nhâm sanh đặng một trai là Công-tử Ban.

Lỗ trang-Công muốn giữ lời thề, lập Mạnh-Nhâm lên làm chánh thất, nhưng mẹ Lỗ trang-Công là Văn-Khương nhất thiết không thuận, bảo phải lấy nàng Ai-Khương, con gái Tề tương-Công về làm chánh-thất. Lỗ trang-Công không dám cãi lời mẹ. Tuy-nhiên lúc bấy giờ nàng Ai-Khương còn bé lắm, phải chờ đợi hai mươi năm trời nữa mới cưới được. Bởi vậy, Mạnh-Nhâm dù chưa lập chánh-thất nhưng trong hai mươi năm ấy vẫn làm chủ trong cung. Đến lúc Ai-Khương về làm phu-nhân thì Mạnh-Nhâm đã qua đời rồi.

Nàng Ai-Khương không con. Em gái Ai-Khương là Thúc-Khương theo Ai-Khương sang đây Lỗ trang-Công sinh được Công-tử Khải.

Trước kia, Lỗ trang-Công lại còn lấy nàng Phong-thị làm tiểu-thiếp, có sanh đặng một trai là Công-tử Thân nữa.

Như vậy, Lỗ trang-Công có ba trai: Công-tử Ban, Công-tử Khải và Công-tử Thân.

Về phần nàng Ai-Khương, tuy được lập làm chánh-thất, song đã không con, lại hận vì trước kia Tề tương-Công giết cha mình, nên Lỗ trang-Công bề ngoài kính trọng, mà bên trong ghét thầm.

Ai-Khương thấy Khánh-Phủ mặt mũi khôi ngô, đem tình dan díu tư thông với nhau, lại kết đảng với Thúc-Nha (em cùng mẹ của Khánh-Phủ) để mưu lập Khánh-Phủ lên ngôi, Thúc-Nha làm Tể tướng.

Một hôm, nhân tiết trời không mưa Lỗ trang-Công đi tế đảo-vũ, truyền bọn nữ-nhạc tập dượt nơi sân nhà quan Đại-phu Lương-thị. Quan Đại-phu Lương-thị có một đứa con gái khá đẹp, thường đi lại với Công-tử Ban. Hai bên trao tình cá nước, và Công-tử Ban hứa sau nầy nối ngôi sẽ phong cho nàng làm phu-nhân.

---

(2) Người em, con vợ thứ của cha gọi là thứ-đệ.

Hôm ấy con gái Lương-thị bắc thang lên tường xem diễn nhạc, chẳng may gặp Ngữ nhân - Lạc là tên giữ ngựa, đứng ngoài tường trông thấy.

Dẫu là phận tôi đòi, nhưng khát vọng của con người đâu cách biệt, Ngữ nhân-Lạc cất lên vài giọng hát đưa tình để ghẹo hoa.

Hát rằng :

Hoa xuân hơ hớ nhụy đào
Tiếc thay ! ong bướm chưa vào vườn xuân.
Tường cao vòi vọi,
Bóng nguyệt mông lung,
Ước ao cá nước tương phùng.
Ắp yêu mộng đẹp cho lòng phôi pha !

Công-tử Ban nghe tiếng hát chạy đến, trông thấy Ngữ nhân-Lạc lòng căm tức, truyền bắt vào, đánh ba trăm roi, máu tuông lai láng. Ngữ nhân-Lạc khóc lóc van xin, Công-tử Ban mới tha cho, và đem việc ấy thuật lại với Lỗ trang-Công.

Lỗ trang Công nói :

— Đối với đứa tiểu - nhân vô lễ, một là bỏ qua, hai là giết đi. Con đánh nó như vậy không khỏi gây thù oán. Vả lại Ngữ nhân-Lạc là đứa có sức mạnh phi-thường, mọi người ai cũng biết, con khá cẩn thận.

Quả vậy, Ngữ nhân-Lạc tuy là một kẻ tôi đòi, song sức mạnh ít ai sánh kịp. Đã có lần Ngữ nhân-Lạc từ trên chòi canh cao hai mươi trượng, nhảy xuống đất mà vẫn đứng dậy như chơi. Lại cầm cột chòi canh rung rinh làm cho mọi người phải khiếp sợ.

Bị Công-tử Ban đánh đập ; Ngữ nhân-Lạc đem lòng thù oán, đến xin làm tôi cho Khánh-Phủ. Khánh-Phủ liền thu dụng.

Năm sau Lỗ trang - Công bệnh biết mình không sống được lâu, lại nghi Khánh - Phủ muốn cướp ngôi, nên gọi Thúc - Nha và hỏi dò ý kiến.

Quả nhiên Thúc-Nha khen tài Khánh-Phủ, và khuyên Lỗ trang Công nên truyền ngôi lại cho Khánh-Phủ.

Lỗ trang-Công buồn bã, nhưng không tỏ ý cho Thúc - Nha biết. Thúc-Nha bái tạ lui ra. Lỗ trangCông lại cho đòi Quí-Hữu vào hỏi.

Quí-Hữu nói :

— Chúa - công ngày trước đã có lời ước với Mạnh - Nhâm. Tuy không lập Mạnh-Nhâm lên chánh-thất, nhưng vẫn phải coi con của Mạnh-Nhâm là chính.

Lỗ trang-Công hỏi :

— Thúc-Nha khuyên ta nên truyền ngôi cho Khánh-Phủ, việc ấy

nên chăng ?

Quí-Hữu nói :

— Khánh-Phủ là một kẻ thiếu đạo-đức, không đủ tư-cách làm vua. Thúc-Nha muốn mưu cầu quyền lợi, xin Chúa-công chớ nghe theo. Tôi xin hết sức phò Công-tử Ban để cứu lấy nước Lỗ.

Lỗ trang-Công gật đầu, nở một nụ cười tươi, nhìn Quí-Hữu tỏ vẻ triu mến.

Quí-Hữu lui ra, nghĩ thầm : « Nếu không chặt bớt vây cánh của Khánh-Phủ, sau nầy ắt khó trừ dặng. »

Nghĩ rồi, giả chiếu của Lỗ trang-Công triệu Thúc - Nha đến tư dinh quan Đại-phu Hàm-Qui để nghe lệnh. Thúc-Nha ngỡ thực, bôn bả đến. Quí-Hữu bỏ thuốc độc vào một ly rượu, đưa cho Hàm-Qui bắt Thúc- Nha uống. Lại viết cho Thúc-Nha một bức thư, đại ý nói « Chúa-công có lệnh bắt Công-tử phải phục độc-dược mà chết đi thì con cháu mới được phong chức, bằng không toàn gia phải bị tru lục.»

Thúc-Nha không chịu uống. Hàm-Qui phải đè Thúc-Nha xuống đất đổ thuốc độc vào miệng. Thúc-Nha hộc máu chết ngay.

Chiều hôm ấy, Lỗ trang-Công từ trần. Quí - Hữu lập Công - tử Ban lên nối ngôi.

Chưa bao lâu, ông ngoại của Công - tử Ban qua đời, Công - tử Ban nghĩ đến tình mẹ mình là Mạnh - Nhâm, nên đến tận nhà thăm viếng.

Khánh-Phủ hay được, kêu Ngữ nhân-Lạc đến nói nhỏ :

— Ngươi không nhớ cái thù thuở xưa ? Ngày nay con giao-long đã ra khỏi mặt nước thì sức một người có thể bắt được, sao nhà ngươi không đến nhà họ Đảng mà báo thù ?

Ngữ nhân-Lạc nói :

— Nếu có điều gì xin nhờ Công - tử bênh vực thì tôi mới dám.

Khánh-Phủ nói :

— Điều đó ngươi khỏi lo.

Ngữ nhân - Lạc liền giắt một con dao găm vào mình, thừa lúc đêm tối trèo tường vào nhà họ Đảng, đứng núp trước cửa phòng.

Trời tang-tảng sáng, nội thị mở cửa ra lấy nước, Ngữ nhân-Lạc lén vào buồng ngủ. Lúc ấy, Công - tử Ban cũng đã thức dậy, vừa bước chân xuống đất.

Thấy Ngữ nhân-Lạc, Công-tử Ban sợ hãi, hét lớn :

— Mầy đến đây để làm gì ?

Ngữ nhân-Lạc nói :

— Ta đến để báo thù trận đòn năm trước.

Công-tử Ban liền rút thanh kiếm ở đầu giường, chém một nhát

vào trán Ngữ nhân-Lạc đến lòi tủy óc ra. Ngữ nhân-Lạc vốn có sức mạnh, tay trái nắm lưỡi kiếm, tay phải cầm dao đâm vào cạnh sườn Công-tử Ban đến lút cán.

Công-tử Ban té nhào xuống đất tắt thở. Bọn nội thị sợ hãi kêu ầm lên. Còn Ngữ nhân-Lạc, sau khi đâm được Công-tử Ban một nhát trả thù, cũng té xỉu xuống đất chết ngay.

Qui-Hữu nghe tin Công-tử Ban chết, biết mưu của Khánh-Phủ, liệu mình cô thế, liền bỏ qua nước Trần tị nạn.

Khánh-Phủ tuy mưu giết vua, nhưng bên ngoài vẫn làm ra về đạo đức để che mắt thiên hạ, liền đổ tội cho Ngữ nhân-Lạc, và bắt cả nhà Ngữ nhân-Lạc đem chém.

Lúc bấy giờ nàng Ai-Khương muốn lập Khánh-Phủ lên ngôi, nhưng Khánh-Phủ lòng sâu độc, muốn cho tăm tiếng được vẹn toàn, nói với Ai-Khương :

— Chưa giết được Công-tử Thân và Công-tử Khải thì chưa nên nối ngôi.

Ai-Khương hỏi :

— Thế thì có nên lập Công-tử Thân hay không ?

Khánh-Phủ nói :

— Công-tử Thân đã trưởng thành, khó kiếm chế, nên lập Công-tử Khải thì hơn.

Công-tử Khải là con nàng Thúc-Khương, cháu ngoại của Tề hầu nên Khánh-Phủ thân hành sang nước Tề, mang lễ vật lo lót với Thụ Điêu, yêu cầu Tề hoàn-Công thừa nhận Công-tử Khải lên nối ngôi.

Lúc đó, Công-tử Khải mới có tám tuổi, tuy được lên ngôi, song bên trong thì sợ Ai-Khương, bên ngoài thì sợ Khánh-Phủ, không dám quyết đoán điều gì cả.

Cách nửa tháng sau, Công-tử Khải mới làm lễ tức vị, xưng hiệu là Lỗ mẫn-Công, rồi sai sứ sang Tề xin hội ở đất Lạc-Cô (thuộc Tề).

Đến ngày hội, Lỗ mẫn-Công nắm áo Tề hoàn-Công khóc oà, kể lể chuyện Khánh-Phủ hiếp chế mình.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Các quan Đại-phu ở nước Lỗ bây giờ có hiền sĩ nào chăng ?

Lỗ hoàn Công nói :

— Chỉ có Qui-Hữu trung-trực hơn cả, nay lánh nạn sang nước Trần rồi.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Sao không triệu về mà dùng ?

Lỗ mẫn-Công nói :

— Nếu triệu Quí-Hữu về thì Khánh-Phủ nghi-ngờ khó lòng lắm.

Tề hoàn-Công nói :

— Không sao ! cứ bảo là theo ý nước Tề thì ai đám trái mạng.

Nói xong, sai sứ sang nước Trần triệu Quí-Hữu về.

Lỗ mẫn-Công chờ Quí-Hữu đến, rồi mới cùng về nước Lỗ.

Về đến nơi, Lỗ mẫn-Công phong cho Quí-Hữu làm Tể-tướng. Tề hoàn-Công lại sợ nước Lỗ có loạn nên sai Trọng tôn-Thu đến dò xét tình hình.

Sau khi nhận xét mọi điều, Trọng tôn-Thu vào yết kiến Công-tử Thân. Công-tử Thân bàn bạc tình hình nước Lỗ rất rành mạch khiến Trọng tôn-Thu cũng phải khen là một kẻ có tài trị nước.

Trọng tôn-Thu dặn nhỏ Quí-Hữu nên bảo vệ Công-tử Thân và phải trừ Khánh-Phủ đi mới được.

Quí-Hữu lắc đầu, giơ lên một cánh tay. Trọng tôn-Thu biết Quí-Hữu muốn nói mình cô thế, liền đáp :

— Để tôi về tâu với Chúa-công tôi. Nếu có gì cần giúp đỡ, xin ngài cho biết.

Trong thời gian Trọng tôn-Phu lưu lại nơi nước Lỗ, Khánh-Phủ đem vàng bạc, lễ vật đến mua lòng, nhưng Trọng tôn-Thu nhất quyết không nhận nói :

— Nếu ngài là kẻ trung quân ái-quốc, hà tất phải nhọc lòng làm cái việc đó.

Khánh-Phủ sợ hãi lui ra, lòng áy náy không an.

Khi về đến nước Tề, Trọng tôn-Thu kể lại nội tình nước Lỗ cho Tề hoàn-Công nghe, và nói :

— Nếu không trừ được Khánh-Phủ thì nước Lỗ không thể nào yên được.

Tề hoàn-Công nói :

— Ta đem quân sang mà trừ đi, phỏng có nên chăng ?

Trọng tôn-Thu nói :

— Tội ác Khánh-Phủ chưa rõ ràng, xin cứ chờ cho Khánh-Phủ làm loạn sẽ giết cũng chẳng muộn.

Tề hoàn-Công khen phải, bỏ qua việc ấy không bàn đến nữa.

Thế rồi, thời gian trôi trong âm mưu đen tối của Khánh-Phủ. Khánh-Phủ lúc nào cũng mong cướp ngôi nước Lỗ, chỉ vì Lỗ-mẫn Công là cháu ngoại cũng Tề hoàn-Công, lại có Quí-Hữu hết lòng phò tá, nên chưa dám làm vội.

Một hôm, có quan Đại-Phu Bốc-Kỳ đến chơi. Khánh-Phủ mời vào thư-trang, Bốc-Kỳ mặt hầm hầm nói :

— Thế nầy thiệt quá ức !

Khánh-Phủ ngạc nhiên hỏi :

— Tôi có một thửa ruộng tiếp giáp với thửa ruộng qua hái-Tphó. Thân-bất-Hại, bị Thân bất-Hại xâm lấn. Tôi vào tâu với Chúa-công để định lẽ công bằng. Chúa-công bênh-vực quan Thái-phó, bảo tôi nhường thửa ruộng ấy. Thưa Công-tử, như thế còn gì ức hiếp bằng. Nếu Công-tử nói giúp, tôi sẽ nhớ ơn suốt đời.

Khánh-Phủ cười lớn nói:

— Chúa-công còn bé, chưa rõ được tình đời. Đem điều phải quấy mà bàn thực vô ích. Nếu nhà ngươi có thể làm được đại sự, ta sẽ vì nhà ngươi mà giết Thân-bất-Hại cho.

Bốc-Kỳ đưa mắt nhìn Khánh-Phủ, tỏ ý dò xét, rồi hỏi:

— Công-tử muốn phế lập?

Khánh-Phủ chúm chím cười, không đáp. Bốc-Kỳ nói tiếp:

— Nay Quí-Hữu đang bình-chánh, thì việc «đại sự» ấy không phải dễ. Nếu thất bại làm sao thoát nạn?

Khánh-Phủ nói:

— Thành bại do mưu lược và lòng cương-quyết. Nếu sợ sệt, tính toán chẳng bao giờ làm nên đại sự!

Bốc-Kỳ mỉm môi, hỏi:

— Xin Công-tử cho tôi biết ý.

Khánh-Phủ nói:

— Chúa-công hãy còn trẻ tính, nhiều khi đang đêm vẫn ra ngoài phố chơi. Nếu đón đường giết đi rồi đổ tội cho quân trộm cướp có khó gì. Bây giờ ta phụng mệnh Ai-Khương quốc-mẫu mà nối ngôi, lại đuổi Quí-Hữu đi, thì còn ai ngăn cản.

Bốc-Kỳ vâng lời, trở về nhà tìm được một võ-sĩ tên Thu-Á, đưa cho một con dao gâm, sai đến phục ở ngoài cửa cung.

Đêm ấy, quả nhiên Lỗ mẫn-Công ra ngoài, bị Thu-Á đâm một dao chết ngay tại chỗ.

Bọn thị vệ kêu ầm lên, xúm đến vây bắt Thu-Á. Trong lúc đó Khánh-Phủ lợi dụng cơ hội đến tận nhà giết chết Thân bất-Hại.

Quí Hữu đang ở nơi tư dinh hay tin, biết Khánh-Phủ làm loạn vội vã đến gõ cửa nhà Công-tử Thân, thuật lại mọi việc, rồi bàn với Công-tử Thân trốn sang nước Châu tị nạn. *

Nhân dân nước Lỗ lâu nay rất tin phục Quí-Hữu, nghe tin Lỗ mẫn-Công bị giết, Quí-Hữu phải chạy trốn, cả nước đều hậm hực, căm tức Khánh-Phủ vô cùng, rủ nhau đến vây nhà Khánh-Phủ đông như kiến.

---

* *Quí-Hữu tiếng là một mưu thần, song mưu lược không đủ, lại tỏ ra nhút-nhát. Hai lần Khánh-Phủ làm loạn hai lần bỏ trốn ra nước ngoài. Tại sao không dám đương đầu với Khánh-Phủ trong lúc mình đang nắm lấy thế-lực trong tay, lại được lòng dân?*

Khánh-Phủ hoảng hốt, không dám nghĩ đến việc tiếm ngôi, định trốn ra nước ngoài, để tránh mồi căm phẫn của dân chúng.

Lại sực nhớ đến nước Cử, trước kia Tề hoàn-Công cũng nhờ mượn binh nước Cử về phục nghiệp, vả lại Văn-Khương trước kia có tư thông với thầy thuốc nước Cử, nay Ai-Khương là cháu, ta cùng Ai-Khương đến đó ắt dung thân được.

Bèn sắp sửa hành trang, tin cho Ai-Khương biết, rồi trốn đi.

Ai-Khương hay được tin Khánh-Phủ bỏ trốn, cũng muốn đi theo, các cung nhân bàn rằng :

— Vì Khánh-Phủ mà phu-nhân lỡ mang tai tiếng, lòng dân oán ghét, nay còn theo Khánh-Phủ nữa e họa đến không tránh kịp. Chi bằng qua nước Châu bàn với Quí-Hữu mưu lo việc nước để tránh tiếng tăm.

Ai-Khương nghe lời, bỏ sang nước Châu, vào xin yết kiến Quí-Hữu.

Quí-Hữu nghe được tin Khánh-Phủ đã trốn đi, không chịu tiếp kiến Ái-Khương, lập tức đem Công-tử Thân về nước.

Lúc đó Tề hoàn-Công được tin nước Lỗ không có vua, liền đòi Trọng tôn-Thu vào hỏi :

— Nay nước Lỗ đang rối loạn, chưa người kế vị, ta có nên nhơn cơ hội nầy đem binh đến chiếm chăng ?

Trọng tôn-Thu nói :

— Lỗ là một nước trọng nghĩa, dân chúng chưa quên ơn đức Châu-công. Dẫu gặp biến cố, ta cũng không nên chiếm vội. Vả lại, Công-tử Thân là người thông minh tài trí, còn Quí-Hữu cũng am hiểu việc nước, chi bằng nhân dịp nầy ta đem quân sang giúp, để tỏ ra nước ta là một nước đại nghĩa.

Tề hoàn-Công nghe lời, sai quan Thượng-Khanh là Cao-Hề đem ba ngàn quân sang đóng nơi nước Lỗ, nhằm tình hình mà định đoạt· đoạt ngay nước Lỗ.

Cao-Hề tuân lệnh, kéo binh ra đi. Vừa đến nước Lỗ thì Quí-Hữu cũng vừa phò Công-tử Thân về đến nơi.

Cao-Hề thấy Công-tử Thân mặt mũi khôi ngô, nói năng đứng đắn, tỏ ý kính trọng, nên bàn với Quí-Hữu lập Công-tử Thân lên ngôi, tức là Lỗ hi-Công.

Lỗ hi-Công nhờ Cao-Hề giúp sức, đắp thành Lộc-Môn để đề phòng nước Châu và nước Cử. Đoạn sai Hề-Tư theo Cao-Hề sang nước Tề để tạ ơn Tề hoàn-Công. Lại khiến người đem lễ vật sang nước Cử, nhờ vua nước Cử giết Khánh Phủ.

Khi Khánh-Phủ chạy sang nước Cử đã đem lễ vật cống hiến cho

FILE DÀNH ĐỂ QUẢNG CÁO

KÍNH THƯA QUÝ ĐỌC GIẢ!

ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN CHO CHÚNG TÔI XÂY DỰNG THƯ VIỆN SÁCH XƯA ĐỌC BẰNG FILE HÌNH SCAN ĐƯỢC PHONG PHÚ, ĐẦY ĐỦ, ĐA DẠNG HƠN.

VỚI ĐỀ ÁN "THƯ VIỆN SÁCH XƯA" CHÚNG TÔI CHÂN THÀNH KÊU GỌI QUÝ ĐỌC GIẢ ỦNG HỘ, ĐÓNG GÓP KINH PHÍ BẰNG CÁCH NHẮN TIN VÀO ĐẦU SỐ 8989 HOẶC CHUYỂN KHOẢN:
SỐ TK: 007.100.412.0213
TẠI: NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
CHÚNG TÔI CHÂN THÀNH CẢM ƠN !

ADMIN: NGUYỄN HỮU VY
Địa chỉ liên hệ: 18/161C Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Tp.HCM
Điện thoại: 084.873073978 - 084.8.62750927
084.1677.744.447



Mọi sự đóng góp của quý đọc giả dù là tinh thần hay vật chất luôn là nguồn động lực giúp chúng tôi quyết tâm xây dựng website www.timsach.com.vn trở thành một nơi cung cấp nguồn tri thức đầy đủ hơn cho quý đọc giả! Rất mong nhận được sự chia sẻ đóng góp ý kiến nhằm xây dựng website ngày một hoàn thiện hơn! Chân thành cảm ơn!

vua nước Cử rồi, nên mới được dung nạp, nay sứ nước Lỗ lại đem lễ vật đền nhờ giết Khánh-Phủ, vua nước Cử không biết làm sao, bèn thu lễ vật, rồi nói với Khánh-Phủ :

— Nước Cử tôi nhỏ mọn, binh lực yếu ớt, nếu Công-tử ở đây ắt nước tôi mang họa. Xin Công-tử tạm tránh nơi nước khác.

Khánh - Phủ dùng - dằng không chịu đi, vua nước Cử phải sai người đền đuổi. Khánh-Phủ cùng cực nghĩ đến nước Tề, trước kia Thụ-Điêu có ăn lễ mà bênh vực cho mình. Nay liều sang đó rồi sẽ liệu.

Nghĩ rồi lênh mênh qua Tề.

Tướng giữ ải nước Tề, từng nghe tiếng Khánh-Phủ là gian ác, không cho vào nước. Khánh-Phủ phải tạm trú nơi bờ sông Vạn-thủy để chờ dịp liên lạc với Thụ-Điêu.

Trong lúc đó, Công-tử Hề-Tư, được lệnh Lỗ hi-Công sang tạ ơn nước Tề, trở về tới Vạn thủy gặp Khánh-Phủ, bèn nói :

— Nếu đã không được nước nào cho trú ngụ thì về nước còn hơn.

Khánh-Phủ buồn bã, nói :

— Quí - Hữu thấy mặt tôi ắt không dung, nếu người có thương tôi thì về trước tâu với Chúa-công nghĩ tình tiên-quân mà tha tội, tôi mới dám về.

Hề-Tư từ giã Khánh-Phủ trở về ra mắt Lỗ hi - Công, thuật lại lời Khánh-Phủ. Lỗ hi Công động lòng, muốn tha tội cho Khánh-Phủ về nước. Quí Hữu nói :

— Nếu kẻ giết vua mà không bắt tội thì còn gì phép nước?

Lỗ hi-Công thở dài, lòng không quyết. Quí - Hữu kêu Hề - Tư dặn nhỏ :

— Nếu Khánh-Phủ chịu xử lấy mình để làm gương cho kẻ khác, ắt con cháu không mất ngôi quyền quí.

Hề-Tư đến bờ sông Vạn-thủy, định vào ra mắt Khánh-Phủ, nói rõ sự tình, nhưng xét thấy mình không đủ can đảm bắt người tự-vận, nên đứng ngoài cửa khóc lớn.*

Khánh-Phủ nghe tiếng khóc của Hề-Tư, biết mạng mình không thể bảo toàn được, ngước mặt lên trời than dài, rồi mở dây lưng thắt cổ tự vận.

Hề - Tư trở về báo tin với Lỗ hi-Công. Lỗ hi - Công buồn bã thở dài.

---

* *Dầu một kẻ tàn ác đã man đến đâu, trước cái chết của họ, lòng người không thể không cảm động. Đó là lòng nhân đạo, là bản-năng thiên nhiên của con người. Một tội nhân đến tội trên đoạn đầu đài, dầu rằng tội ấy đáng chết nhưng trong lúc lưỡi đao kề cổ, mày ai không có cảm giác buồn buồn. Thế thì Hề-Tư đứng ngoài cửa mà khóc cũng không lạ gì !*

Bổng có quân vào báo: « Nước Cử sai tướng Doanh - Nô đem binh đánh Lỗ, đòi tiền lễ tạ về cái chết của Khánh-Phủ. »

Quí-Hữu nói :

— Người nước Cử đã không bắt Khánh-Phủ, nay nghe Khánh-Phủ chết lại đến đòi tiền công là lý gì ?

Nói xong, tâu với Lỗ hi-Công xin đem quân ra đánh. Lỗ hi-Công cởi thanh bửu-kiếm trao cho Quí-Hữu nói :

— Đây, thanh bửu - kiếm nầy gọi là Mạnh - lao, tuy dài không được một thước, nhưng lưỡi bén lắm, nó là một bảo vật, xin biếu cho thúc-phụ.

Quí-Hữu đeo kiếm vào lưng, cúi lạy tạ ơn, rồi dẫn quân thẳng đến đất Lịch-trì mà cự với tướng Doanh-Nô.

Đến nơi, tướng Doanh - Nô đã bày trận sẵn sàng, Quí - Hữu nghĩ thầm :

— « Chúa ta mới lên ngôi, uy thế chưa vững, nếu rủi ro bị thất trận ắt lòng dân không phục. Và lại tướng Doanh-Nô là người hữu dõng vô mưu, ta phải dụng kế mới thắng nổi. »

Quí-Hữu liền tiến ra giữa trận, kêu Doanh-Nô nói :

— Nơi chiến trường, quân sĩ là những kẻ vô tội chết oan để bồi đắp danh tiếng cho chủ tướng. Hôm nay ta không muốn như thế. Ngươi vốn là một hổ tướng, nếu có tài hãy cùng ta bỏ hết vũ khí đánh bằng tay không, nếu ai thắng sẽ định đoạt số phận kẻ bại.

Doanh-Nô cười lớn, nói :

— Lỗ tướng ! ta chưa hề thấy tướng nào ra trận với ý định lạ lùng đó. Nhưng thôi, dẫu ngươi muốn đánh bằng cách nào ta vẫn không sợ.

Nói xong, truyền quân sĩ đang ra hai bên, rồi cùng với Quí-Hữu đấu võ.

Hai người đánh với nhau hơn năm mươi hiệp, bất phân thắng bại.

Quí-Hữu có một đứa con trai tên Hạnh - Phủ, lúc bầy giờ mới lên tám tuổi, nhưng có ý kiến ngộ nghĩnh lắm, do đó Quí-Hữu yêu mến vô cùng, đi đâu cũng đem theo.

Hạnh-Phủ thấy cha mình không thắng nổi tướng Doanh-Nô, liền gọi lớn :

— Thanh Mạnh-lao ở đâu ? sao không dùng đến nó ?

Quí - Hữu nhớ lại thanh gươm báu đeo bên mình, liền sụt lại một bước chờ cho Doanh-Nô chồm tới, rút lưỡi kiếm chém sả một nhát. Đầu Doanh - Nô toét từ trán xuống đến vai, mà thanh kiếm không vấy giọt máu nào. Thật là một thanh gươm sắc bén phi-thường.

Quân binh nước Cử thấy chủ tướng mình đã thác, bỏ chạy rồi

loạn, Qui-Hữu đắc thắng thâu quân trở về. Lỗ hi-Công thân hành đón tiếp, thưởng một chung ngự tửu, phong cho Qui-Hữu làm Thượng-tướng, lại thưởng cho đất Phí-Ấp.

Qui-Hữu tâu :

— Tôi cùng Khánh-Phủ và Thúc-Nha đều là cháu của tiên-công nay vì nước phải ép Thúc-Nha uống thuốc độc, buộc Khánh-Phủ thắt cổ, nếu cho đó là công trạng, hưởng lấy lộc nước thật xấu hổ với lương tâm, tôi chẳng dám nhận lãnh.*

Lỗ hi-Công thông cảm nỗi lòng trung nghĩa của Qui-Hữu, nói :

— Thế thì khanh muốn thế nào ?

Qui Hữu nói :

— Khánh-Phủ và Thúc-Nha tuy phạm tội với nước, nhưng con cháu không can hệ gì, xin Chúa-Công tặng phong cho con cháu để gánh vác việc nước.

Lỗ hi-Công y lời, phong cho con Khánh-Phủ ở đất Thành-Ấp, tức dòng Mạnh tôn, phong cho con Thúc-Nha ở đất Hậu-Ấp, tức dòng Thúc-Tôn, phong cho Qui-Hữu đất Phí-Ấp, tức dòng Qui-tôn. Ba dòng Mạnh, Thúc, Qui đều cầm quyền chính nước Lỗ gọi là « Tam hoàn. »

Chỉnh đốn xong nước Lỗ, Lỗ hi-Công cho người sang viếng nước Tề để kết thêm tình giao hảo.

Tề hoàn-Công nghĩ đến Ai-Khương là gái nước Tề, nay lại trốn sang nước Châu ấy là điều xấu hổ, liền hỏi Quản-Trọng :

— Lỗ hoàn-Công và Lỗ mẫn-Công đều bị chết do tay Văn-Khương và Ai-Khương, gái nước Tề, nếu không trừng phạt e xấu lây đến quốc-thể

Quản-Trọng nói :

— Tuy hai người ấy là gái nước Tề song đã gả về Lỗ rồi, hễ con gái xuất giá tùng phu, hành động đâu còn liên quan đến cố quốc. Nếu Chúa-công muốn trị tội cũng được, nhưng phải âm thầm thì hay hơn.

Tề hoàn-Công liền sai Thụ-Điêu sang nước Châu đưa Ai-Khương về Lỗ. Ai-Khương tuân-lệnh, đi đến đất Di-Địa thì trời vừa xẩm tối, phải tìm quán xá nghỉ ngơi.

Thụ-Điêu nói với Ai-Khương :

— Phu-nhân một tay làm hại hai vua, nay còn mặt mũi nào về Lỗ. Chi bằng tự xử lấy mình là hay hơn.

Ai-Khương nghe nói, quay lưng vào phòng đóng cửa lại. Đêm

** Một đàng là tình cốt nhục, một đàng là nhiệm vụ đối với nước nhà. Dĩ nhiên phải hy-sinh một đàng. Qui-Hữu dầu phạm đến tình cốt nhục nhưng thấy được lỗi của mình, thì đáng khen hơn là đáng trách.*

ầy Thụ-Điêu nghe tiếng khóc sụt sùi suốt đêm trường. Mãi cho đến lúc trời hừng sáng, mới dứt. Thụ Điêu chờ mãi không thấy Ai-Khương ra, liền xô cửa vào xem, thấy Ai-Khương đã treo cổ tự vận. Má hồng còn ướt đẫm, đôi dòng lệ chưa nhòa.

Thụ-Điêu lập tức sai người qua nước Lỗ phi-báo. Lỗ hi-Công đưa linh cữu Ai-Khương về nước tổng táng, và tin cho Tề hoàn-Công hay.

Tề hoàn-Công tuy cũng có động lòng nhưng không lấy thế làm buồn bã.

Lúc bầy giờ, mọi việc trong nước Tề hoàn.Công đều giao cho Quản-Trọng gánh vác, còn mình chỉ uống rượu, hoặc săn bắn để hưởng lạc.

Một hôm, Tề hoàn.Công đi săn nơi Đại-trạch, có Thụ-Điêu theo hầu. Bỗng Thụ-Điêu thấy Tề hoàn-Công mặt mày ngơ ngác, đôi mắt chăm chăm, đứng nhìn sững về một hướng. Thụ-Điêu lấy làm lạ, hỏi :

— Chúa công nhìn thấy gì vậy ?

Tề hoàn-Công nói :

— Ta vừa trông thấy một giống ma quỉ, hình thù rất ghê sợ, vụt chốc lại biến đi mất, chắc là điềm không tốt.

Thụ-Điêu nói :

— Ma quỉ thuộc về âm, lẽ nào lúc ban ngày lại hiện lên được ?

Tề hoàn-Công nói :

— Ngày trước tiên-quân ta cũng đi săn trong lúc ban ngày, thấy heo mà bỏ mạng. Ngươi mau mời Trọng-phụ ra đây ta hỏi.

Thụ-Điêu nói :

— Quản-Trọng làm gì biết được chuyện ma quái ?

Tề hoàn-Công nói :

— Ngày trước đi đánh Cô-Trúc, Quản-Trọng đã đoán biết được thần Du-Nhi, thì ắt cũng biết đến giống ma quỉ chớ chẳng không.

Thụ-Điêu thưa :

— Trước kia Chúa-công tả hình dáng thần Du-Nhi, nên Quản. Trọng phỏng theo đó nói càn, để Chúa-công an lòng đi đánh Cô-Trúc Nay Chúa-công muốn thử tài Quản-Trọng, Chúa-công đừng nói rõ hình dáng, nếu Quản-Trọng biết được mới thực là thánh.

Tề hoàn-Công nghe lời, thâu quân trở về. Tối hôm đó vì quá sợ sệt, nên Tề hoàn-Công sanh bệnh sốt.

Rạng ngày, các quan chấu chực đủ mặt để vấn an. Tề hoàn-Công hỏi Quản-Trọng :

— Hôm qua nơi Đại-trạch, ta thấy một giống ma quỉ hiện lên, chẳng hay khanh có biết được đó là giống gì chăng ? hình dáng ra sao ?

Quản-Trọng không biết trả lời sao, xin hẹn lại để suy xét.

Thụ-Điêu tủm tỉm cười, bước đến nói với Tề hoàn-Công :

— Tôi đã biết Quản Trọng không phải là vị thánh.

Tề hoàn-Công mỗi ngày một đau nặng. Quản-Trọng rất lo lắng, sai người yết bảng khắp nơi, hễ ai biết mà nói được hình dáng giống ma qui mà Tề hoàn-Công đã thấy thì được trọng thưởng.

Yết bảng chưa được ban ngày, có một người mặc áo rách, đội nón mê, xin vào yết kiến.

Quản-Trọng cho vào hỏi :

— Ngươi biết được hình dáng ma qui sao ?

Người ấy thưa :

— Không có giống ma quái nào tôi không thạo. Xin ngài cho tôi được phép vào yết kiến Chúa-công.

Quản-Trọng vội vã đưa vào cung, giữa lúc Tề hoàn-Công đang ngồi trên long-sàng, có hai thị-nữ đấm bóp, và Thụ-Điêu đang dâng nước trà.

Quản-Trọng thưa :

— Có người nói được hình dáng ma quái, tôi đã đem đến đây, xin Chúa-công cho phép yết-kiến.

Tề hoàn-Công cho vào. Người ấy qui mọp trước long-sàng, cúi đầu thi lễ.

Thấy người áo rách, nón mê, Tề hoàn-Công có ý khinh để hỏi :

— Một kẻ quê mùa như ngươi lại có thể biết được chuyện ma quái sao ?

Người ấy tâu :

— Chúa-công gặp ma quái nơi đâu ?

Tề hoàn-Công nói :

— Ta thấy giống ấy nơi Đại-trạch, lúc ban ngày.

Người ấy nói :

— Chúa-công tự làm hại lấy mình, chứ ma quái đâu có làm hại được Chúa-công.

Tề hoàn-Công hỏi lớn :

— Nhà ngươi bảo rằng không có ma quái sao ?

Người ấy tâu :

— Hạ thần vẫn cho là có ma quái, như ở dưới nước có giống Võng-ượng, ở gò thì có giống Trăn, ở núi thì có giống Qui, ở đồng bằng thì có giống Bàng-hoàng, còn nơi Đại-trạch thì chỉ có giống Uy-đà mà thôi.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Giống Uy-đà hình dáng thế nào ?

Người ấy thưa :

— Giống Uy-đà to lớn như người, mặc áo đỏ, đội mũ đỏ. Giống ấy sợ tiếng xe chạy. Hễ nghe tiếng xe chạy rầm rĩ thì ôm đầu mà đứng. Ai trông thấy giống ấy tất dựng nên nghiệp bá đặng.

Tề hoàn-công nghe xong, vùng đứng dậy, nét mặt tươi tỉnh, không còn đau đớn gì cả, nói :

— Chính ta đã thấy giống ấy, nhà ngươi tên gì? ở đâu mà lại có tài xét đoán như vậy ?

Người ấy nói :

— Tôi tên Hoàng-Tử, một kẻ nông phu sống nơi cõi tây nước Tề.

Tề hoàn-Công nói :

— Nhà ngươi ở đây, ta sẽ phong cho nhà ngươi làm chức Đại-phu.

Hoàng-Tử từ chối, nói :

— Tôi không muốn làm quan, chỉ mong Chúa-công sửa sang chính trị, trừ gian diệt nịnh, làm cho nước mạnh dân giàu, khiến cho tôi được yên nghiệp làm ăn, là tôi mãn nguyện rồi.

Tề hoàn-Công khen là người cao sĩ, ban cho thóc lụa, rồi sai người đến tận nhà viếng thăm. Lại thưởng cho Quản-Trọng rất hậu.

Thụ Điêu nói :

— Hoàng-Tử nói được chứ Quản-Trọng có nói được đâu mà Chúa công trọng thưởng ?

Tề hoàn-Công nói :

— Nếu không có Trọng-phụ thì sao ta được nghe lời nói của Hoàng-Tử.

Thụ-Điêu không dám nói nữa.

Lúc bầy giờ, nước Vệ bị nước Bắc-Dịch đem quân xâm chiếm. Vệ ý-Công sai sứ sang Tề cầu cứu.

Tề hoàn-Công nói :

— Quân ta mới đi đánh Sơn-Nhung vừa rồi, hãy còn mệt mỏi, quân lực chưa dùng đặng. Nếu nước Vệ thấy nguy cấp nên cầu viện ở nước khác.

Sứ nước Vệ nghe Tề hoàn-Công nói, buồn bã ra về.

Rồi, cuối năm ấy, có quan Đại-phu nước Vệ là Ninh-Tốc sang Tề báo tin Vệ ý-Công đã bị quân Bắc-Dịch giết, nay phải sang đón Công-tử Hủy về nước nối ngôi.

Tề hoàn-Công hay tin, thở dài, nói :

— Không sang cứu nước Vệ kịp thời là lỗi tại ta !

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

Ham chim hạc, Vệ hầu mất nước.
Giận Sở-vương, Tề chúa hưng binh.

Nhắc qua việc nước Vệ, Vệ ý-Công lên ngôi đã chín năm trời, mà tính tình biếng nhác, chẳng lo chính sự, chỉ thích chơi một giống chim gọi là chim hạc.

Giống chim nầy tính ưa sạch sẽ, hình dung đã tao nhã lại hát hay, múa khéo.

Người trong nước thấy vua ưa thích, đua nhau bắt chim hạc đem đến dâng rất nhiều. Hễ chim nào tốt thì được Vệ ý Công phong hàm-phẩm, cấp lương bổng, chim nào đẹp thì được ăn lộc Đại-phu, xem như một triều đình chim hạc.

Mỗi khi Vệ ý-Công đi chơi đâu, trên các cỗ xe loan, chim hạc đậu bao quanh, gọi là hạc tướng quân.

Các người nuôi hạc lúc bầy giờ ăn lương rất hậu. Triều đình phải thâu thuế của dân thật nặng, để đủ tiền cấp lương cho hạc.

Lúc bầy giờ việc triều chính do tay Thạch Kỳ (con cháu Thạch-Thác) và Ninh-Tốc đảm đương. Hai người nầy là hai tôi trung liệt, đã nhiều lần can gián, nhưng Vệ ý-Công không nghe. Công-tử Hủy là thứ huynh của Vệ huệ-Công, thấy chúa mình như vậy, biết nước Vệ một ngày nào đó tất sanh biến, bỏ sang nước Tề cư ngụ. Tề hoàn-Công chọn con gái dòng tôn thất gả cho, rồi cho ở luôn bên nước Tề.

Nước Vệ sống trong tình trạng ngoắc ngoải ấy mãi cho đến lúc quân Bắc Dịch đến xâm lấn bờ cõi.

Bắc-Dịch là một nước cường thịnh, lâu nay có ý xâm chiếm Trung-nguyên. Vừa rồi lại nghe Tề hoàn-Công đi đánh Sơn-Nhung, lấy làm tức tối. Vua nước Bắc-Dịch là Sưu Man, vỗ án hét :

— Quân Tề đem quân đi đánh Sơn-Nhung là có ý khinh dể nước ta lắm, nếu không nghĩ cách mà trị trước, ắt quân Tề còn dể ngươi nữa.

Nói xong, kéo binh sang đánh nước Hình. Tề hoàn-Công toan đem binh sang cứu nước Hình, thì quân Bắc-Dịch lại kéo sang đánh nước Vệ.

Lúc ấy, Vệ ý-Công đang sai người đẩy xe chim hạc đi chơi, nghe báo có quân Bắc-Dịch đến đánh, thất kinh, hạ lệnh gọi quân đi đánh giặc.

Dân nước Vệ bỏ trốn cả, không ai dám ra đi lính. Vệ ý-Công sai quan Tư-đồ đi bắt khắp nơi mới được hơn một trăm người, đem về tra hỏi.

Dân nước Vệ thưa .

— Chúa-công chỉ dùng một giống vật cũng đủ dẹp được quân Bắc Dịch, hà tất phải gọi lính làm gì ?

Vệ ý-Công hỏi :

— Giống vật gì lại có thể đuổi được giặc.

Dân nước Vệ thưa :

— Giống chim hạc !

Vệ ý-Công quát mắng

— Giống chim hạc làm thế nào mà đánh giặc, các ngươi dám dùng lời khi quân như thế sao ?

Dân nước Vệ vẫn không sợ sệt, đáp :

— Chim hạc không đánh được giặc, thì đó là vật vô-dụng, thế mà Chúa - công đã dùng vật vô dụng cho hưởng ơn vua lộc nước, còn kẻ hữu-dụng lại bỏ đi, như vậy làm sao trong cơn hữu-sự dân chúng không bỏ trốn ?

Vệ ý-Công tỉnh ngộ, dịu giọng nói :

— Nay ta đã hối lỗi. Ta sẽ theo ý dân đuổi hết chim hạc đi. *

Thạch-Kỳ tâu :

— Xin Chúa-công thực hành ngay ý định ấy. Tôi e bây giờ đã trễ lắm !

Vệ ý-Công tức khắc sai người đi đuổi chim hạc, nhưng chim hạc lâu nay được nuôi nấng, quen nơi ăn, chốn ở nên cứ quanh quẩn mãi trong cung không chịu bay đi.

Thạch-Kỳ và Ninh - Tốc thân hành ra đứng giữa chợ, giảng dụ dân chúng, nói rõ lòng hối hận của Vệ ý-Công, dân chúng mới chịu nhập vào quân ngũ. Thì, lúc đó giặc Bắc-Dịch đã kéo đến đất Huỳnh-Trạch rồi.

Thạch-Kỳ bàn với Vệ ý.Công :

— Quân Bắc - Dịch mạnh lắm, chớ khinh thường. Tôi xin sang nước Tề cầu cứu, nhờ binh Tề giúp sức mới xong.

Vệ ý.Công nói :

— Ngày trước Tề phụng mệnh Thiên-tử đem binh chinh phạt

---

* *Những kẻ mê muội, làm nên địa vị, lúc thái bình cậy quyền thế để thỏa mãn tham vọng của mình, không kể đến lời ngay lẽ phải. Đến lúc hữu sự làm ra mặt ăn năn ! Những kẻ đó thật là thiển cận, chỉ thấy được ngày nay mà không thấy ở ngày mai, chỉ thấy xung quanh mình mà không thấy những cái gì xa xuôi trong lòng dân chúng. Xem như Vệ ý-Công mất nước là phải !*

nước ta. Dẫu không bắt tội, nhưng từ ấy đến nay ta chưa sang tạ tội, nay chắc gì Tế chịu đem binh đến giúp. Chi bằng ta liều quyết chiến với Bắc-Dịch một phen rồi sẽ liệu.

Ninh-Tốc tâu :

— Nếu vậy xin Chúa công lo bảo vệ thành trì, để tôi đem quân ra quyết chiến cho.

Vệ ý-Công nói :

— Nếu ta không thân hành ra trận, lòng quân không cởi mở được căm hờn.

Nói xong, trao cho Thạch-Kỳ một cái ngọc-quyết và dặn :

— Ta giao việc nước cho khanh, hãy rán vì ta mà tận tâm.

Lại giao cho Ninh-Tốc một mũi tên, rồi nói tiếp :

— Khanh khó lo việc giữ thành. Nếu không đánh được quân Bắc-Dịch ta thề không trở về.

Thạch-Kỳ và Ninh-Tốc đều ứa nước mắt nhìn Vệ ý-Công nghẹn ngào không nói được nửa lời.

Vệ ý-Công cùng với tướng Cừ-Khổng khai thành, kéo quân đi.

Tuy Vệ ý-Công đã ăn năn, nhưng lòng dân oán hận chưa nguôi. Lúc đi đường, quân lính hát lên nhiều câu ngập tràn uất ức.

Hát rằng :

Hỡi chim hạc ! Hỡi chim hạc !
Lâu son bát ngát !
Chim hạc ăn lương !
Đồng rẩy ruộng nương,
Dân thường lo cày cầy !
Hạc vui chơi bay nhảy,
Xuồng ngựa lên xe !
Dân khổ cực trăm bề,
Khi hữu sự, bắt lê ra chiến trận.
Đi phen nầy số phận mong manh.

Vệ ý-Công nghe hát, lòng buồn rũ rượi. Khi đến đất Huỳnh Trạch trông thấy quân Bắc-Dịch ngựa xe lộn xộn, hàng ngũ không chỉnh tề, Cừ-Khổng nói :

— Quân lực Bắc-Dịch như vậy mà bảo rằng mạnh thì thật là lắm to.

Nói xong giục trống cho quân sĩ xáp chiến. Quân Bắc-Dịch giả thua bỏ chạy, dụ quân Vệ đến chỗ phục quân, đổ ra đánh.

Quân Vệ vốn không có lòng đánh giặc, thấy quân Bắc-Dịch quá mạnh hè nhau bỏ trốn.

Vệ ý-Công và Cừ-Khổng bị quân Bắc-Dịch vây vào giữa rất ngặt.

Cừ-Khổng nói với Vệ ý-Công :

— Tình thế rất hiểm nghèo, xin Chúa-công bỏ cờ hiệu, thay đổi y phục rồi xuống xe mà chạy, may ra mới thoát được.

Vệ ý-Công thở dài nói :

— Ta thà liều chết để tạ tội với bá tánh còn hơn !

Quân Bắc-Dịch vây mỗi lúc một dày thêm, các tướng Vệ lần lượt bỏ mạng, quân sĩ chết không biết bao nhiêu mà kể, máu tuôn như suối. Vệ ý-Công cầm cự đến phút cuối cùng rồi cũng chết trong đám loạn quân.

Quân Bắc-Dịch bắt sống được Hoa long-Hoạt và Lễ-Khổng, giữ chức Thái-sử, theo Vệ ý-Công hộ giá. Chúa nước Bắc-Dịch là Sưu-Man truyền đem chém. Hai người nầy vốn biết tinh thần tín ngưỡng của người Bắc-Dịch, nên lập kế nói dối :

— Các ngươi không muốn chiếm nước Vệ hay sao mà chém chúng ta ?

Sưu-Man hỏi :

— Để chúng bây mà làm gì ?

Hoa long Hoạt nói :

— Ta đây làm chức Thái-Sử, giữ việc cúng tế. Nếu sống ta sẽ, vì các ngươi mà cáo trước với thần linh, nhờ thần linh giúp sức thì mới chiếm nước được.

Sưu Man tin thực, tha cho hai người lên xe về thành.

Lúc ấy Ninh-Tốc đang tuần phòng trên mặt thành thấy Hoa long Hoạt và Lễ Khổng hớ hải chạy về, thất kinh hỏi lớn :

— Chúa-công đâu ?

Hoa long-Hoạt và Lễ-Khổng nói :

— Quân ta tan vỡ, Chúa-công bỏ mình rồi ! Quân giặc mạnh lắm, hãy mau lánh nạn kẻo trễ !

Ninh-Tốc mở cửa thành cho hai người vào. Lễ-Khổng vào thành. Vừa khóc vừa nói :

— Lúc ra đi có Chúa-công, lúc trở về có một mình. Âu là ta chết theo Chúa-công còn hơn.

Nói xong, rút gươm đâm vào cổ tự vận. Hoa long-Hoạt nói :

— Ta làm chức Thái-sử, giữ sổ bộ, không nên liều mình bỏ sách sử thất lạc.

Liền vào nhà Thái-miếu ôm tất cả sách sử đem ra. Thạch-Kỳ và Ninh-Tốc đưa cung quyền của Vệ ý-Công và Công-tử Thân đi trốn. Hoa long-Hoạt cũng ôm sổ sách đi theo. Dân chúng nước Vệ hay tin hai quan Đại-phu Thạch-Kỳ, Ninh-Tốc đã bỏ trốn, dẫu bống con, dắt vợ bỏ nhà ra đi, tiếng kêu khóc rất thảm thiết.

Hay tin thành nước Vệ bỏ trống, quân Bắc-Dịch kéo vào, một mặt đốt phá cung thất, vơ vét của cải, giết người cướp của, một mặt cho tướng theo Thạch-Kỷ và Ninh Tốc truy nã. Thạch-Kỷ và Ninh-Tốc chạy đến sông Hoàng hà hay tin quân Bắc-Dịch đuổi theo, lòng kinh hãi, tưởng không trốn thoát, may nhờ có đạo quân nước Tống kéo đến, chận quân Bắc-Dịch lại, hai người mới kịp xuống đò sang sông lánh nạn.

Quân Bắc-Dịch, sau khi tàn phá Kinh-thành nước Vệ, thu góp vàng bạc, thóc lúa, rồi kéo binh về nước, để lại một cảnh điêu tàn, tang tóc, thê lương.

Giữa lúc đó có quan Đại-phu nước Vệ là Hoằng-Diễn, khi trước phụng mạng Vệ ý-Công sang sứ nước Trần, nay trở về thấy nước Vệ đã bị quân Bắc-Dịch phá tan-tành, lại nghe Vệ ý-Công bị tử chiến nơi Huỳnh-Trạch, lòng đau xót, vội vã đến Huỳnh-Trạch để tìm xác Vệ ý-Công.

Dọc đường, Hoằng-Diễn thấy đâu đâu cũng đầy những xác chết và máu me tanh hôi không thể tả.

Đến Huỳnh-Trạch, Hoằng-Diễn xông vào các đống xác chết kiếm tìm. Chợt thấy cây cờ hiệu bỏ dưới đất, Hoằng-Diễn mừng thầm, nói : « Cờ hiệu nơi đây, ắt xác Chúa-công không đâu xa. »

Bèn tiến đến hai bước. Bỗng nghe trong đống thịt người lại có tiếng rên rỉ, Hoằng-Diễn bới lên xem, thì thấy một người nội thị, chưa chết, bị gãy cả chân tay, đang nằm ở đấy.

Hoằng-Diễn hỏi :

— Ngươi có biết Chúa-công chết chỗ nào chăng ?

Người nội-thị hất hàm qua một bên nói :

— Đây là đống thịt của Chúa-công. Quân giặc băm nhỏ ra, chính mắt tôi trông thấy. Vì vậy, dẫu bị gãy cả tay chân, tôi vẫn cố nằm nơi đây, đợi người nước Vệ đến mà chỉ.

Hoằng-Diễn rơi lệ, hai tay bới đống thịt đã tan nát từng mảnh, chỉ tìm được một buồng gan còn nguyên vẹn mà thôi. Bèn để buồng gan trước mặt vừa lạy vừa khóc.

Lạy xong, Hoằng-Diễn nói :

— Nay Chúa-công ta bỏ xác như vầy không lấy gì mai táng. Vậy ta hy sinh tấm thân của ta làm áo quan mà tẫn liệm cho Chúa-công.

Nói xong, quay lại bảo tên gia nhân :

— Sau khi ta chết, ngươi đem chôn ta vào khu vườn nầy, đợi lúc nào nước Vệ có vua mới, hãy tường trình câu chuyện nầy lại.

Đoạn cầm dao mổ bụng xách buồng gan của Vệ ý-Công bỏ vào. Được một lúc thì chết.

Tên gia-nhân tuân lời dặn, đem Hoằng-Diễn mai táng trong rừng, rồi sửa chữa một chiếc xe hư, đưa người nội thị về thành để dò xét tin tức trong nước.

Lúc đó, Thạch-Kỳ và Ninh-Tốc đã chiêu tập được một số dân chúng, đưa Công-tử Thân về lập lên ngôi, tức là Vệ đái-Công.

Nhưng Vệ đái-Công trước đây bị bịnh, lên ngôi được có mấy hôm thì từ trần. Ninh-Tốc phải sang nước Tề triệu Công-tử Hủy về kế vị. Tề hoàn-Công sai Công-tử Vô-Khuy đem quân hộ tống Công-tử Hủy trở về, tôn lên ngôi, tức là Vệ văn-Công.

Vệ văn-Công vừa lên ngôi, được nghe câu chuyện Hoằng-Diễn mổ bụng làm áo quan để chôn buồng gan Vệ ý-Công, lòng rất cảm động, cho người đến Huỳnh-Trạch dùng vương-lễ mai táng Vệ ý-Công rồi phong cho Hoằng-Diễn và dùng con cháu Hoằng-Diễn ra làm quan.

Vệ văn-Công tính tình cần mẫn, tuy làm vua vẫn đội mũ lụa xấu, mặc áo vải, ăn cơm đỏ canh rau, lại siêng năng chăm lo việc triều chính. Vì vậy, chẳng bao lâu dân tình bớt khổn đốn.

Công-tử Vô-Khuy cho ba ngàn quân đến trấn tại Tào-Ấp để phòng giữ quân giặc, rồi trở về nước Tề, kể lại đạo đức của Vệ văn-Công và thuật lại chuyện Hoằng-Diễn mổ bụng chôn vua cho Tề hoàn-Công nghe.

Tề hoàn-Công khen :

— Một ông vua vô đạo mà có được bề tôi trung nghĩa như vậy thì nước Vệ chưa đến nỗi mất.

Quản-Trọng thưa :

— Nay bắt quân sĩ đóng đồn phòng thủ cho nước Vệ thì khổ nhọc lắm, chi bằng đắp cho nước Vệ một cái thành, tuy khó nhọc một lần, song yên ổn mãi mãi.

Tề hoàn-Công y lời, toan hội chư hầu sang đắp thành cho nước Vệ. Bỗng có sứ nước Hình đến cáo-cấp nói quân Bắc-Dịch lại kéo đến đánh, xin cho quân cứu viện.

Tề hoàn-Công hỏi Quản-Trọng :

— Ta có nên cất binh đi cứu nước Hình chăng ?

Quản-Trọng thưa :

— Sở dĩ chư hầu phục ta là vì nước ta hay cứu vớt tai nạn các nước khác. Nay đã không cứu Vệ, lại không cứu Hình nữa thì làm sao gọi là bá-chủ ?

— Thế thì bây giờ nên đi đắp thành cho nước Vệ, hay đi cứu nước Hình trước ?

Quản-Trọng nói

— Cứu binh như cứu lửa, không nên duyên trì. Cứu xong nước

Hình, rồi nhân tiện, đến đắp thành cho nước Vệ thì được lưỡng toàn.

Tề hoàn-Công khen phải, truyền hịch cho các chư hầu, hội nơi đất Nhiếp-bắc để cùng nhau đánh quân Bắc-Dịch.

Quản-Trọng lại thưa với Tề hoàn-Công :

— Quân nước Bắc-Dịch vừa thắng nước Vệ, thế quân đang mạnh lắm. Còn nước Hình cầu cứu, song quân lực chưa phải suy yếu. Nay ta đợi cho hai bên giáp chiến đã. Nước Hình dẫu thua trận, thì quân Bắc-Dịch lúc đó cũng mệt mỏi. Ta thừa thế kéo binh đến đánh, ắt dễ thắng hơn.

Tề hoàn-Công nghe theo lời, đem binh đến nơi Nhiếp-bắc, giả cách chờ đợi binh cách nước chư hầu, rồi sai người dọ thám tin tức nước Hình.

Quân Bắc-Dịch đang lúc hung hăng, ngày đêm công thành. Nước Hình cự không nổi, vua tôi bỏ chạy tán loạn.

Chúa nước Hình là Thúc-Nhan chạy đến trại Tề hoàn-Công cầu cứu.

Tề hoàn-Công nói :

— Tôi không đến quí-quốc kịp, thật có lỗi lớn.

Nói xong, họp các chư hầu bàn mưu phá giặc.

Vua Bắc-Dịch là Sưu-Man chiếm được kinh thành nước Hình, vơ vét của cải, đốt phá cung điện, lòng tham đã mãn nguyện, không còn thiết gì nữa, lại nghe quan các nước chư hầu sắp sửa kéo đến, vội vã rút quân về.

Vì vậy khi các nước chư hầu đến thì chỉ còn vườn không nhà trống, cung điện hoang-tàn mà thôi.

Tề hoàn-Công hỏi Thúc-Nhan :

— Thành cũ còn có thể ở tạm nữa được chăng ?

Thúc-Nhan thưa :

— Dân chúng đã bỏ đi quá nửa, đến trú ngụ nơi Di-Nghi, bây giờ tôi phải theo ý dân, dời đô sang Di-Nghi mới được.

Tề hoàn-Công hội chư hầu, giúp vua nước Hình xây đắp thành lũy nơi Di-Nghi, và cấp cho trâu bò, lúa thóc rất nhiều. Vua nước Hình mến đức, ca tụng chẳng cùng.

Tề hoàn-Công lại đem quân các chư hầu sang nước Vệ. Vệ văn-Công ra khỏi thành nghênh tiếp.

Tề hoàn-Công thấy Vệ văn-Công đội mũ lụa xấu, mặc áo vải thô, lòng thương xót, hỏi :

— Tôi nhờ các chư hầu đến giúp cho quí-quốc xây thành, đắp lũy chẳng hay quí-quốc muốn đóng đô nơi nào ?

Vệ văn-Công thưa :

—Tôi đã chọn đất Sở-Khâu là nơi cát địa, có thể đóng đô được song việc xây cất thành quách tốn phí lắm, không thể nào làm nổi.

Tề hoàn-Công nói :

— Việc đó đã có tôi và các nước chư hầu giúp sức, xin hiền-hầu chớ lo.

Nói xong, truyền các nước chư hầu đến đất Sở-Khâu, đốc suất việc xây thành đắp lũy cho nước Vệ. Tiếng đồn vang đến nước Sở.

Sở thành-Vương (Hùng-Vận) từ khi dùng Tử-Văn (Đầu-Cầu Ô-Đồ) làm Tể-tướng, chăm lo sửa sang chính-trị trong nước, mưu việc bá-chủ chư-hầu, nay nghe Tề hoàn-Công cứu nước Hình, giúp nước Vệ, khiến các chư-hầu mến phục, lòng áy náy không an. Một hôm, hỏi Tử-Văn :

— Hiện nay các chư hầu đều quy thuận nước Tề, không biết đến nước Sở, ta thật lấy làm xấu hổ, khanh có ý chi chăng ?

Tử-Văn tâu :

— Tề-hầu sửa sang việc quốc-chính đã hơn ba mươi chín năm, các chư hầu đều tín phục. Ta khó địch nổi với Tề. Bây giờ xin Đại-vương mở mang bờ cõi, thu phục nhân tâm, chuẩn bị lực lượng để ngày sau cùng với Tề đối địch.

Sở thành Vương nói :

— Mở rộng bờ cõi bằng cách nào ?

Tử-Văn thưa :

— Nay có nước Trịnh, nằm vào giữa nam, bắc, làm tầm bình phong che đỡ cho các nước Trung-nguyên. Nếu Đại-vương muốn mở mang bờ cõi tất phải đánh lấy Trịnh mới được.

Sở thành-Vương nói :

— Có ai vì ta ra sức đảm đương việc đánh Trịnh chăng.

Quan Đại-phu Đầu-Chương bước ra xin đảm nhận. Sở thành-Vương cấp cho ba vạn binh hùng, khiến Đầu-Chương thẳng đường kéo sang nước Trịnh.

Nước Trịnh từ khi bị nước Sở sang quấy nhiễu ở đất Thuấn-môn, ngày đêm có ý đề phòng, nay nghe binh Sở kéo đến nữa, Trịnh văn-Công sợ hãi, một mặt sai tướng tăng cường việc phòng thủ Thuấn môn, một mặt sai sứ sang Tề cáo cấp.

Tề hoàn-Công hay tin hội các chư hầu bàn mưu cứu Trịnh.

Đầu-Chương kéo quân đến Thuấn-môn, thấy quân Trịnh đề phòng cẩn mật, lại hay tin các chư hầu hiệp binh đến cứu, liệu thế không làm gì được, phải kéo binh về.

Sở thành-Vương hay được Đầu Chương chưa đánh đã lui binh, tức giận, rút thanh gươm đeo mình đưa cho Đầu-Liêm, bảo đi chém

đầu Đầu-Chương.

Đầu-Liêm là anh Đầu-Chương, nên khi được lệnh, lòng phân vân, giấu mật lệnh vào mình, không cho ai biết, rồi lén đến cùng với Đầu-Chương thương-nghị.

Đầu-Liêm nói :

— Em đã trái lệnh vua, không tránh khỏi tội. Nay phải tìm cách lập công chuộc tội mới được.

Đầu-Chương sụp lạy nói :

— Nếu anh tưởng tình đến em, xin anh bày kế cho.

Đầu-Liêm nói :

— Nước Trịnh thấy em kéo binh về tất không còn đề phòng nữa. Nay em phải lập tức đến đó xuất kỳ bất ý đánh một trận, may thắng đặng.

Đầu-Chương vâng lời, chia quân làm hai đạo kéo đi trước. Còn Đầu-Liêm theo sau tiếp ứng.

Quan giữ thành nơi biên giới nước Trịnh là Đam-Bá, từ lúc thấy quân nước Sở không đánh mà rút về, có ý trễ biếng. Bất ngờ nay Đầu-Chương lại kéo đến nữa không còn đề phòng kịp, bị Đầu-Chương hãm thành, bắt sống trên lưng ngựa, còn quân sĩ chết hơn quá nửa.

Thừa thắng, Đầu-Chương kéo quân thẳng đến vây thành nước Trịnh.

Được hai ngày, Đầu-Liêm bàn với Đầu-Chương :

— Ta chỉ cốt lập công để chuộc tội chết, nay thắng trận như vầy cũng đã đủ, không nên khinh thường đóng quân trên đất địch lâu.

Hai anh em liền rút quân về.

Đầu-Chương vào yết kiến Sở thành-Vương, và tâu :

— Khi trước tôi lui binh về cốt là để lập mưu đánh lừa giặc chứ không có ý khi quân, hay sợ giặc, xin Đại-vương xét lại.

Sở thành-Vương nói :

— Ngươi đã thắng giặc, bắt được tướng Trịnh, tội ấy có thể dung tha. Nhưng tại sao nước Trịnh chưa chịu đầu hàng mà ngươi đã kéo binh về ?

Đầu-Chương nói :

— Tôi sợ quân ít, không đánh nổi nước Trịnh, làm tổn thương đến uy-danh nước Sở, nên phải rút binh về.

Sở thành-Vương nổi giận hét :

— Nếu đổ thừa cho quân ít thì quả ngươi đã sợ giặc rồi ! Nay ta cấp thêm quân cho ngươi, nếu không đánh được nước Trịnh đừng thấy mặt ta nữa.

Đầu-Liêm bước tới, quỳ tâu :

Xin Đại - vương cho anh em tôi cùng đi. Nếu nước Trịnh không chịu đầu hàng, chúng tôi xin đem đầu Chúa Trịnh về nạp cho Đại-vương.

Sở thành-Vương nhậm lời, phong cho Đầu-Liêm làm Đại-tướng. Đầu-Chương làm phó tướng, cấp cho mỗi người năm vạn binh rồng kéo thẳng đến nước Trịnh.

Trịnh văn-Công hay được tin Đam-Bá bị bắt, lại nghe quân Sở ồ-ạt kéo đến nữa, hoảng hồt, sai sứ sang nước Tề cầu cứu.

Quản-Trọng thưa với Tề hoàn-Công :

— Mấy năm qua, Chúa-công đã giúp nước Yên, cứu nước Lỗ, lại xây thành đắp lũy cho nước Hình và Vệ. Vậy ngày nay Chúa công có thể dùng quân các nước ấy để đánh Sở được. Mà đánh Sở tức là cứu Trịnh vậy.

Tề hoàn-Công nói :

— Nếu hội các chư hầu đánh Sở, nước Sở hay được tất phòng bị trước, thì khó thắng.

Quản-Trọng nói :

— Nước Sái là một nước nhỏ, tiếp giáp với Sở, trước kia có lỗi với Chúa-công. Nay Chúa-công mượn tiếng ấy đi đánh Sái, rồi kéo binh qua đánh Sở, thì nước Sở không phòng bị kịp.

Nguyên trước đây Sái-hầu có em gái là Sái-Cơ, đem gả cho Tề hoàn-Công làm đệ tam phu-nhân. Một hôm, Tề hoàn Công cùng với Sái-Cơ chèo thuyền du ngoạn nơi ao sen, Sái - Cơ đùa bỡn, lấy tay khuấy nước làm tung vào mặt Tề hoàn-Công. Tề hoàn - Công phải tránh né mãi. Sái-Cơ biết Tề hoàn-Công sợ nước, mới cố ý làm cho thuyền lay động, nước bắn vào ướt áo.

Tề hoàn-Công nổi giận mắng :

— Tiện-tỳ, mi dám vô lễ với ta đến thế ư ?

Nói xong sai Thụ-Điêu đuổi Sái-Cơ về nước.

Sái-hầu thấy vậy giận lắm, nói :

— Ta đã gả em gái cho, mà còn xử bạc, xua đuổi. Thế thì còn tình nghĩa gì nữa.

Sái-hầu đem Sái-Cơ gả cho Sở thành-Vương lập làm phu-nhân.

Từ ấy, Tề hoàn - Công đem lòng căm giận Sái - hầu. Nay nghe Quản-Trọng nhắc đến, Tề hoàn-Công nói :

— Sái và Sở đáng phải trừng trị. Nay có nước Giang và nước Hoàng, cũng tiếp giáp với Sở, bị nước Sở quấy nhiễu, đem lòng căm phẫn. Ta muốn cùng với hai nước ấy thề ước, và nhờ làm nội ứng, phỏng có nên chăng ?

Quản-Trọng bàn rằng:

— Nước Giang và Hoàng là hai nước ở xa Tề lại gần Sở. Nếu bui thuận nước ta tất nước Sở giận, kéo quân sang đánh. Chừng đó ta đến cứu thì quá xa xôi, bằng không đến cứu, mang tiếng với chư-hầu, chi bằng liên-kết với nước khác là hơn.

Tề hoàn-Công nói :

— Dẫu xa xôi, nhưng họ có lòng hâm mộ về với mình, lẽ nào lại từ chối để cho họ phải thất vọng !

Quản-Trọng nói :

— Nếu Chúa-công không nghe lời thì cứ xin ghi lấy lời tôi nói, sau nầy sẽ thấy điều lợi hại.

Tề hoàn-Công sai mời nước Hoàng và nước Giang đến giao hòa, rồi cùng hai nước ăn thề, họp binh đánh Sở.

Vua nước Giang và nước Hoàng bàn với Tề hoàn-Công :

— Lâu nay nước Thư vốn giúp cho nước Sở thi hành nhiều điều tàn ác. Ấy vậy, nên đánh nước Thư trước để chặt vây cánh.

Tề hoàn-Công y lời, viết một phong thư sai người đem đến nước Từ.

Nước Từ vốn là một nước tiếp giáp với nước Thư. Vua nước Từ gả con gái cho Tề hoàn-Công làm đệ nhị phu-nhân, lâu nay vẫn tùng phục nước Tề, nên nay Tề hoàn-Công khiến hưng binh sang đánh nước Thư.

Vua nước Từ được lệnh hưng binh. Chẳng bao lâu lấy được nước Thư. Tề hoàn-Công bảo vua nước Từ đóng quân ở Kinh-thành Thư phòng khi cấp biến.

Giữa lúc đó, Tề hoàn-Công lại tiếp sứ nước Lỗ sang thương nghị.

Sứ nước Lỗ là Quí-Hữu, vào ra mắt và tâu :

— Nước tôi có hiềm khích nước Châu và nước Cử, nên trước đây không sang đắp thành cho nước Vệ và nước Hình. Nay nghe tin qui quốc hội với nước Giang và Hoàng, sắp sửa tranh chiến, Chúa-công tôi xin đem binh giúp sức.

Tề hoàn-Công nghe nói, mừng rỡ, đem việc đánh Sở mật ước với Lỗ.

Lúc bầy giờ nước Sở đang đem quân xâm chiếm nước Trịnh, vây thành rất ngặt. Trịnh văn-Công muốn xin giảng hòa để cứu dân nước khỏi cảnh lầm than.

Quan Đại-phu Khổng Thúc can :

— Xin Chúa-công hãy chậm rãi. Nước Tề đang chuẩn bị đánh Sở, mục-đích để cứu Trịnh. Ta nên cố thủ chờ xem.

Trịnh văn-Công nghe lời, sai người cáo cấp với Tề hoàn-Công.

Tề hoàn-Công lập tức hội chư hầu, mượn cớ đánh Sái, để đem quân phạt Sở.

Tề hoàn-Công phong cho Quản-Trọng làm Đại tướng, lại khiến Thụ-Điêu đem quân sang đánh nước Sái trước.

Nước Sái lâu nay vốn cậy Sở không phòng bị gì cả. Khi thấy Thụ-Điêu kéo quân đến, mới vội vàng đem quân chống giữ.

Sái-hầu thấy Thụ-Điêu bỗng nhớ lại Thụ-Điêu trước kia là người hầu hạ Sái-Cơ trong cung Tề, là một kẻ tiểu-nhân, bèn sai người xe vàng lụa đến cống lễ để nhờ Thụ-Điêu hoãn binh.

Thụ-Điêu nhận lễ vật rồi đem các điều dự tính của Tề hoàn-Công hội chư hầu, trước đánh Sái, sau đánh Sở, nói cho nước Sái biết, bảo Sái hầu phải đem gia quyền lánh nạn, kẻo bị diệt vong. *

Sứ về tâu lại, Sái hầu thất kinh, nội đêm ấy bỏ thành, dắt cung quyền chạy sang nước Sở. Dân trong thành thấy vua bỏ trốn, tức khắc tìm đường lánh nạn.

Thụ-Điêu kéo quân vào thành, sai người về phi báo với Tề hoàn Công, xưng tụng công lao của mình.

Còn Sái-hầu trốn sang nước Sở. Vào ra mắt Sở thành-Vương, thuật lại những lời nói của Thụ-Điêu.

Sở thành-Vương biết được mưu kế của Tề hoàn-Công, liền ra lệnh cho quân sĩ canh phòng khắp nơi cẩn mật. Lại sai người sang nước Trịnh báo Đầu-Chương rút quân về.

Mấy hôm sau, đại binh của Tề hoàn-Công kéo đến nước Sái. Thụ Điêu đem quân ra nghênh tiếp, bảy nước chư-hầu cùng đến một lượt, quân bị rất chỉnh tề.

Bảy nước ấy là :

1.— Tống hoàn-Công (Ngự-Thuyết)
2.— Lỗ hi Công (Thân)
3.— Trần tuyên-Công (Xử-Cựu)
4.— Vệ văn Công (Hủy)
5.— Trịnh văn-Công (Thiệp)
6.— Tào chiêu-Công (Ban)
7.— Hứa mục-Công (Tân-Thần)

Bảy nước ấy chịu dưới quyền điều khiển của Tề hoàn - Công (Tiểu-Bạch) làm Minh-chủ.

Lúc ấy Hứa mục-Công đang bịnh nhưng cũng rán đem quân hội

---

* *Những kẻ tham lam bao giờ cũng xem tiền bạc, của cải là trọng, không kể đến nước nhà. Những kẻ ấy nếu làm vua thì cũng để mưu cầu cho được vinh thân, phì gia, nếu làm quan thì cũng để phấn phúc mưu lợi cho mình. Nếu làm dân thì phải thuộc vào loại theo đóm ăn tàng, gây thù kết oán.*

nơi nước Sái. Vì vậy, khi đến nơi, Hứa mục-Công lâm bịnh nặng, bỏ mình. Tề hoàn - Công cảm tình ấy, phong cho nước Hứa được đứng trên hàng nước Tào.

Đóng quân nơi nước Sái được ba ngày, an táng Hứa mục-Công xong, Tề hoàn-Công cử đại binh thẳng đường kéo qua nước Sở.

Vừa đến biên giới nước Sở, bỗng thấy một người, mũ áo chỉnh tề, khép nép bên đường, cúi chào Tề hoàn-Công, nói :

— Ngài có phải Tề-hầu chăng ? Tôi là sứ-thần nước Sở, chờ ngài nơi đây đã lâu.

Nguyên người ấy là Khuất-Hoàn hiện làm quan Đại-phu nước Sở. Nay vâng lệnh Sở thành-Vương đến để thuyết khách.

Tề hoàn-Công lấy làm lạ, hỏi Quản-Trọng :

— Tại sao nước Sở biết được quân ta đến đây mà cho người ra đón ?

Quản-Trọng nói :

— Tất có kẻ nào đem mưu kế của ta tiết lậu cho người nước Sở biết. Tuy nhiên, nay đã có thuyết khách của Sở đến đây, xin Chúa-công cho phép tôi dùng đại nghĩa mà nhẫn nhủ vài lời, làm cho nước Sở phải nhục nhã phục tùng, khỏi dùng đến binh lực cũng nên.

Nói xong bước ra tiếp kiến Khuất - Hoàn. Hai người chắp tay cùng thi lễ.

Khuất-Hoàn nói :

— Chúa - công tôi hay tin quí - quốc đem binh đến, nên sai tôi thưa với quí-quốc vài lời. Tề với Sở ai có nước nấy. Nước Tề ở Bắc-hải, nước Sở ở Nam-hải, cách nhau vạn dặm, cớ gì lại đem binh xâm phạm ?

Quản-Trọng nói :

— Ngày xưa, vua Thành-Vương nhà Châu phong cho Tiên-quân ta nước Tề là Thái-Công, có dặn : Hễ nước nào không chịu mệnh nhà Châu, nước Tề có quyền đem binh vấn tội. Từ khi nhà Châu thiên sang Đông Đô, các nước chư hầu đều chểnh-mảng, không theo vương-lệnh. Chúa ta phụng mệnh Thiên-triều giữ quyền Minh-chủ, nay nước Sở bỏ lệ hàng năm cống hiến nhà Châu, mặc dầu chỉ một xe cỏ thanh-mao mà không giữ lễ. Như thế nước Sở không có lỗi sao ?

Khuất-Hoàn nói :

— Từ lúc nhà Châu suy yếu, các nước đều bỏ lệ triều cống đâu phải riêng gì nước Sở. Nếu quí-quốc cho đó là một tội lỗi thì thật là đáng buồn cười.

Nói xong, cười lớn rồi quay xe trở về.

Quản-Trọng nói với Tề hoàn-Công :

— Người nước Sở rất tự cao, tự đắc không thể dùng lời lẽ chinh phục được, phải dùng binh lực để thị uy mới xong.

Tề hoàn-Công truyền các nước tản binh, đến đánh nơi Kinh địa. Sở thành Vương cũng không nhịn, phong Tử-Văn làm Đại-tướng, đem quân ra đóng nơi đất Hán-Nam để chống với quân các chư hầu.

Tử-Văn nói với Sở thành-Vương :

— Quản-Trọng là một người giỏi binh-pháp, nay đem quân các nước chư hầu đến đây tất đã có sẵn mưu kế, xin Chúa-công cho một người nữa đến dò xét binh tình rồi sẽ tùy liệu.

Sở thành-Vương nói :

— Bây giờ phải sai ai ?

Tử-Văn nói :

— Khuất-Hoàn đã biết mặt Quản-Trọng, vậy cứ sai Khuất-Hoàn đi một phen nữa.

Sở thành-Vương chưa có ý kiến, Khuất-Hoàn đã nói :

— Lần trước tôi đã gặp Quản - Trọng nhưng không bàn luận được gì, nay đi nữa cũng chẳng ích chi. Nếu Đại-vương muốn hòa tôi sẽ lựa lời đáp ứng, còn nếu muốn đánh, xin Đại - vương sai người khác.

Sở thành-Vương nói :

— Đánh hay hòa là tùy ở tình-hình địch quân. Ta giao cho ngươi quyền xét đoán ấy, để định liệu việc nói năng.

Khuất-Hoàn phụng-mệnh sang trại Tề thương thuyết.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

Tề hoàn-Công lấy lòng đãi sứ Sở.
Hội chư-hầu nhất dạ phục vua Châu.

Khuất-Hoàn đến trại Tề xin vào yết kiến.

Quản-Trọng hay được tin, nói với Tề hoàn-Công :

— Nước Sở sai sứ đến một lần nữa chắc là xin giảng hòa, Chúa công nên tiếp đãi tử tế.

Tề hoàn-Công cho đòi Khuất-Hoàn vào. Khuất - Hoàn quỳ mọp dưới trướng tâu :

— Chúa công tôi chỉ vì không cống cỏ thanh-mao, để quí-quốc nhọc lòng đem quân đến đây thật tội rất lớn. Chúa công tôi đã biết lỗi, xin quí-quốc lui binh khỏi ba mươi dặm. Chúa công tôi sẽ tuân-mệnh.

Tề hoàn-Công nói :

— Nếu vua nước Sở biết giữ bổn-phận ta còn đòi gì nữa mà không rút quân.

Khuất-Hoàn lạy tạ lui ra, trở về thưa lại với Sở văn-Vương :

— Tôi hứa với Tề-hầu, chịu cống hiến một xe cỏ thanh-mao, và Tề-hầu cũng đã hứa rút quân khỏi ba mươi dặm.

Sở thành-Vương không tin, sai người đi thám thính. Bỗng có quân vào báo : « Quân các nước chư-hầu đã rút khỏi ngoài ba mươi dặm, hiện đóng nơi đất Thiệu-Lăng. »

Sở thành-Vương nói :

— Tề-hầu chịu rút quân, ấy là có ý sợ ta, ta há lại giữ lời hứa làm chi ?

Tử-Văn thưa :

— Đại-Vương chớ nên làm thế ! Người ta không bội tín với mình, mà mình bội tín với họ sao phải.

Sở thành-Vương nín lặng, nét mặt buồn buồn. Kế đó, sai Khuất-Hoàn đem mấy xe vàng lụa đến đất Thiệu-Lăng để ban thưởng cho quân các nước chư hầu. Lại sai sửa soạn một xe cỏ thanh-mao đem đến trình với Tề hoàn-Công để đem vào triều cống Thiên-tử.

Lúc đó, Hứa mục-Công đã qua đời, con Hứa mục-Công là Hiệp, lên nối ngôi, xưng hiệu Hứa hi-Công. Hứa hi-Công sai quan Đại-phu Bách-Đà đến hội diện cùng các chư-hầu nơi Thiệu-Lăng để điều khiển đoàn quân của mình.

Khuất-Hoàn vào yết kiến Tề hoàn-Công dâng vàng lụa để ban thưởng cho quân sĩ.

Tề hoàn-Công đem phân phát cho các nước. Khuất-Hoàn lại dâng cỏ thanh-mao. Tề hoàn-Công xem xong giao trả cho Khuất-Hoàn để sai sứ đem vào triều cống Thiên-tử.

Tề hoàn-Công hỏi Khuất-Hoàn :

— Nhà ngươi đã bao giờ được trông thấy quân lực của các nước Trung-nguyên chưa ?

Khuất-Hoàn nói :

— Tôi ở nơi xa xôi hẻo lánh về cõi nam nầy, chưa từng thấy những đạo binh hùng mạnh của Trung-nguyên, nếu Minh - công có hảo-ý, xin cho tôi được xem tường tận.

Tề hoàn-Công liền đưa Khuất-Hoàn đi xem các trại quân của các nước chư - hầu. Bầy giờ quân các nước đóng liền nhau, dài hơn mấy mươi dặm Mỗi khi trại quân Tề nổi trống hiệu, các trại chư-hầu đồng ứng tiếng, giống lên như sấm.

Tề hoàn-Công đắc ý, cười lớn, nói với Khuất-Hoàn :

— Binh-lực của các nước Trung - nguyên ta như thế nầy, đánh đâu mà chẳng thắng ?

Khuất-Hoàn nói :

— Minh-Công là bá chủ Trung - quốc, dùng đạo-đức để chinh-phục lòng người, dùng đại-nghĩa thắng thiên-hạ. Cái đó mới đáng sợ. Chứ như lấy binh lực cậy oai, thì nước Sở tôi, dẫu nhỏ mọn, nhưng có Phương-thành, có sông Hán-Thủy, thành cao, hào sâu, dẫu trăm vạn binh hùng, vị tất đã làm gì nổi !

Tề hoàn-Công nghe nói, có ý hổ thẹn, bảo Khuất-Hoàn :

— Nhà ngươi thật là một hiền-sĩ của nước Sở. Nay ta xin cùng vua nước Sở giữ lấy chức - phận của tiên quân ta ngày xưa, nhà ngươi nghĩ thế nào ?

Khuất-Hoàn nói :

— Minh-công có lòng nghĩ đến Chúa-công tôi mà giảng-hòa, thì còn gì may mắn hơn.

Tề hoàn-Công truyền mở tiệc đãi đằng. Sáng hôm sau, Tề hoàn-Công lập đàn để cùng với nước Sở ăn thề và lập điều ước giảng-hòa với nhau. Quản - Trọng xin tha cho Đam - Bá về nước Trịnh. Khuất-Hoàn cũng thay mặt Sái-hầu xin lỗi với Tề hoàn-Công.

Đoạn, hai bên từ giã nhau. Tề hoàn - Công ra lệnh thu quân về nước.

Trong khi đi đường, Bảo thúc-Nha hỏi Quản-Trọng :

— Nước Sở tiếm xưng vương hiệu, tại sao Trọng - phụ không đem việc ấy bắt tội khi-quân, lại nhận cỏ thanh-mao làm chi ?

Quản-Trọng nói :

— Nước Sở tiếm xưng vương - hiệu đã ba đời. Nếu nay bắt bỏ vương-hiệu, không đời nào nước Sở chịu tuân theo. Ấy vậy, nước ta làm sao điều khiển được. Muốn điều khiển họ, cốt yếu phải làm cho họ nghe lời mình trước đã. Mà, muốn họ nghe lời mình, không gì hơn đừng để họ bất mãn mình. *

Bảo thúc-Nha nghĩ ngợi một lúc, rồi cũng cho là phải.

Quan Đại-phu nước Trần là Đào-Đỗ, nghe tin Tề hoàn - Công đem quân về nước, liền bàn với quan Đại - phu nước Trịnh là Thân-Hấu :

— Nếu để quân Tề đi qua địa giới nước Trần và nước Trịnh,

---

* *Đây là một đường lối chính trị của Quản-Trọng trong việc chinh-phục nhân tâm. Dầu cho lời nói phải đến đâu, nếu không được người ta nghe, lời nói phải ấy không có giá trị gì. Muốn giác ngộ một người, trước tiên làm cho họ phục mình, chịu nghe lời mình, nhiên hậu mới dùng cái hay, cái phải mà cải tạo họ được ! Như vậy, quan niệm chinh phục nhân tâm của Quản-Trọng không phải là dở !*

thì ta phải cung-đốn lương thực, như thế đã tổn của lại mất công, chi bằng nói với Tề hầu đi về phía đông, khiến cho nước Từ và Cử phải chịu lấy sự khó nhọc ấy thì hai nước ta mới rảnh-rang được.

Thân-Hấu vốn là một kẻ nham hiểm, ngoài mặt tán thành lời nói của Đào-Đổ, nhưng trong bụng có ý cười thầm, liền bảo Đào-Đổ vào tâu với Tề hoàn-Công.

Đào-Đổ bước vào ra mắt, tâu :

— Minh-công đánh Sơn-Nhung nơi phía bắc, phạt nước Sở nơi phía nam, bây giờ nên rút quân về phía đông, để cho các nước trông thấy oai mà sợ.

Tề hoàn-Công nói :

— Nhà ngươi nói rất phải.

Được một lúc, Thân-Hấu cũng vào ra mắt Tề hoàn-Công, tâu :

— Minh-công đem quân chinh phạt đã lâu ngày, phải tìm cách để quân sĩ có nơi trú ngụ mà giải-lao. Nay nếu kéo binh về phía đông rủi có nước mọi rợ nào đón đường ngăn trở, làm cho quân sĩ mệt nhọc, ta thán thì thật là điều bất lợi !

Tề hoàn-Công như sực tỉnh, nói :

— Nếu không có nhà ngươi, ta đã lầm lẫn rồi.

Nói xong, sai người bắt Đào-Đổ trị tội, Trần tuyên-Công phải đem lễ vật xin lỗi hai ba lần Tề hoàn-Công mới chịu tha. Lại khiến Trịnh văn-Công phải đem đất Hổ-lao thưởng cho Thân-Hấu. Trịnh văn-Công dẫu phải nghe lời, nhưng lòng không phục.

Tề hoàn-Công thấy Quản-Trọng lập được nhiều công lao to tác bèn đem đất Biển-ấp hơn ba trăm nóc nhà của quan Đại-phu Bá-Thị phong thêm cho Quản-Trọng.

Sở thành-Vương thấy binh Tề và các nước chư-hầu đã rút về ý không muốn đem cỏ thanh-mao vào nhà Châu triều cống.

Khuất-Hoàn thưa :

— Ta không nên thất tín với nước Tề. Vả lại, chỉ vì nước Sở ta không cống hiến nhà Châu nên nước Tề mới được tiếng là biết tôn kính Thiên-Tử. Nay nhân cơ hội nầy, ta sai vào cống hiến thì nước ta cũng chẳng kém gì nước Tề.

Sở thành-Vương nói :

— Chỉ ngặt một điều nước ta đã xưng Vương-vị. Nay xưng hô thế nào cho tiện ?

Khuất-Hoàn nói :

— Không hề chi. Trong tờ biểu chỉ xưng là viễn-thần cũng đủ.

Sở thành vương nhậm lời, sai Khuất-Hoàn đem mười xe cỏ thanh-mao và các thứ vàng lụa vào dâng vua Huệ-Vương nhà Châu.

Châu huệ-Vương mừng lắm, phán :

— Nước Sở lâu nay đã bỏ bổn phận, bây giờ lại biết triều phục như thế thực là phước lớn của Tiên-vương ta.

Nói rồi, đem lễ-vật cáo-yết Thái-miếu, lại ban thưởng cho nước Sở rất hậu.

Khuất-Hoàn lạy tạ, rồi cáo từ.

Chẳng bao lâu, Tề hoàn-Công lại sai Thập Bằng đến yết kiến Châu huệ-Vương tâu về việc nước Sở đã chịu thần phục. Châu huệ-Vương tiếp đãi Thập-Bằng rất trọng thể.

Thập-Bằng tâu với Châu huệ-Vương xin được phép đến chúc mừng ngôi Thái-tử.

Châu huệ-Vương nghe nói vẻ mặt lúng túng, trộn lẫn một vẻ u-buồn, rồi sai người đòi Thái-tử Trịnh và Vương-tử Đái đến.

Thập-Bằng lạy mừng xong, bái tạ ra về.

Về đến nước Tề, Thập-Bằng vào ra mắt Tề hoàn-Công tâu :

— Nhà Châu sắp có loạn !

Tề hoàn-Công thất kinh hỏi :

— Tại làm sao thế ?

Thập-Bằng nói :

— Người con trưởng của Thiên-Tử là Trịnh, tức con bà Khương-Hậu, đã lập lên Thái-tử. Nay bà Khương-Hậu mất, bà thứ hậu là Trần-Vi, được vua yêu, sinh đặng Vương-tử Đái. Thiên-tử muốn bỏ con trưởng lập con thứ, vì vậy lúc tôi xin yết kiến, vua đòi ra cả hai người. Tôi e rằng chẳng bao lâu nhà Châu sẽ có loạn.

Tề hoàn-Công vội vã đòi Quản-Trọng vào thương-nghị.

Quản-Trọng nói :

— Tôi có một kế, có thể giữ yên được nhà Châu.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Kế gì vậy ?

Quản-Trọng nói :

— Cần gây cho Thái-tử một thế-lực mạnh mẽ. Nay viết một đạo biểu dâng lên vua nhà Châu tỏ ý các chư-hầu muốn yết-kiến ngôi Thái-tử, xin nhà vua cho Thái-tử ra hội với các chư-hầu. Hễ Thái-tử đã hội diện với các chư-hầu thì địa-vị đã được củng-cố dầu muốn thay đổi cũng không được.

Tề hoàn-Công khen phải, liền viết hịch hẹn với các chư-hầu sang năm họp mặt tại đất Thù-Chỉ (thuộc nước Vệ), rồi lại sai Thập-Bằng đến triều Châu tỏ ý các chư-hầu muốn yết kiến ngôi Thái-tử để tỏ lòng tôn kính.

Châu huệ-Vương không muốn cho Thái-tử đi hội, nhưng sợ

thế lực nước Tề, chẳng dám từ khước.

Thắp-Bằng về nước, báo với Tề hoàn-Công.

Đầu năm sau, Tề hoàn-Công sai Trần kinh-Trọng sang đất Thủ-Chỉ làm một nhà hành-cung để đón Thái-tử.

Đúng kỳ hẹn, Thái-tử Trịnh đến. Các chư-hầu kéo đến lạy mừng. Thái-tử Trịnh hai ba lần từ chối không dám nhận lễ.

Tề hoàn Công tâu :

— Chúng tôi là chư-hầu, đối với Thái-tử cũng như bề tôi đối với vua, xin Thái-tử chớ tị-hiềm.

Thái-tử Trịnh tỏ lời cảm tạ. Rồi đêm ấy, mời Tề hoàn-Công đến hành-cung, đem việc Vương-tử Đái muốn cướp ngôi thuật lại.

Tề hoàn-Công tâu :

— Chúng tôi cùng các Chư-hầu ước nguyện, quyết bảo vệ cho Thái tử, xin Thái-tử chớ ngại.

Thái-tử Trịnh sợ ở nơi đất Thủ-Chỉ lâu ngày làm phiền các chư hầu, nên muốn về triều. Tề hoàn-Công nói :

— Sở dĩ chúng tôi muốn lưu Thái-tử lâu ngày là muốn Thiên-tử hiểu thấu lòng lưu luyến của chư-hầu đối với Thái tử. Nay đang giữa mùa hè nóng nực, xin đợi đến mùa thu mát trời, chúng tôi sẽ hộ giá hồi loan cũng chẳng muộn.

Châu huệ-Vương thấy Thái-tử Trịnh lâu về, đoán biết Tề hoàn-Công có lòng mến phục, nên không vui. Hơn nữa, Thứ-phi Trần-Vĩ và Vương tử-Đái ngày đêm ở bên cạnh kiếm lời gièm siểm.

Nhơn lúc quan Thái-Sử Chu-Khổng vào yết kiến, Châu huệ-Vương nói :

— Vừa rồi, Tề-hầu đánh được Sở, song quân-lực nước Tề cũng không hơn gì Sở. Nay Sở lại tùng phục Thiên-triều không hỗn láo như trước nữa, thì Sở cũng đáng tin cậy.

Chu-Khổng tâu:

— Tâu Bệ-hạ, ý chừng Bệ hạ có điều gì bất bình nước Tề ?

Châu huệ-Vương nói :

— Tề-hầu cậy thế nhóm chư-hầu qui phục Thái-tử, như thế đã có mầm khi quân ! Ta muốn nhờ khanh đem cho Trịnh-hầu một mật chiếu, bảo Trịnh-hầu bỏ Tề theo Sở, rồi đem ý của Trẫm truyền lại với vua Sở.

Chu-Khổng tâu :

— Sở về triều cống là nhờ có Tề bắt buộc, sao Bệ-hạ lại không nghĩ đến công lao của Tề-hầu.

Châu huệ-Vương nói :

— Nếu các nước chư-hầu cứ tùng phục nước Tề mãi chắc gì

Tế-hầu không sanh dị tâm ? Ý trẫm đã quyết khanh chớ bàn bạc làm chi !

Chu-Khổng không dám nói nữa. Châu huệ-Vương liền viết một mật chiếu, niêm phong rất cẩn thận trao cho Chu-Khổng.

Chu-Khổng không hiểu trong tờ chiếu đó đã viết gì, vội vã đem đến trao cho Trịnh văn-Công.

Trịnh văn-Công mở ra đọc.

Chiếu rằng :

« *Thái-tử Trịnh bất tuân phụ lệnh, tụ tập các chư-hầu mưu gây rối Thiên triều. Đó là tội bất hiếu, không thể nối ngôi được. Nay ý trẫm muốn lập Vương-tử Đái làm Thái-tử, nếu hiền-hầu bỏ Tế theo Sở để cùng giúp Vương-tử Đái thì trẫm sẽ giao hết quyền binh cho.* »

Trịnh văn-Công xem chiếu xong, lòng mừng thầm, nói với các quan Đại phu :

— Tiên quân ta Vũ-công, Trang-công trước kia hai đời làm Khanh-sĩ nhà Châu, đến đời Lệ-công cũng có công nghiệp lớn, giúp vua Châu, nhưng chưa giữ được quyền chính. Nay vua nhà Châu lại định giao quyền cho ta, thực điều đáng mừng đó !

Quan Đại-phu Đỗ-Thúc can :

— Nước ta chịu ơn nước Tế, nay bỏ Tế theo Sở là điều bội nghĩa. Hơn nữa, Thái-tử Trịnh được mọi người tôn sùng, nay bỏ đi, phò Vương-tử Đái là trái với ý-nguyện chung của mọi người, xin Chúa-công thận trọng việc nầy !

Trịnh văn-Công nói :

— Theo ý Tế-hầu sao bằng theo ý Thiên-tử nhà Châu. Việc phế lập là do ý Thiên-tử chứ đâu phải ý ta ?

Đỗ-Thúc nói !

— Ngôi Thái-tử nhà Châu bao giờ cũng phải là con trưởng. Nếu lập con thứ không tránh điều rắc rối. Xem như trước kia U-Vương yêu Vương-tử Bá-Phục, vua Hoàng-vương yêu Vương-tử Khắc, vua Trang-vương yêu Vương-tử Đối, kết quả đều mang tai vạ. Nếu Chúa-công không xét kỹ e phải hối hận.

Quan Đại phu Thân-hầu cãi :

— Dù muốn dù không đó là lệnh Thiên-tử. Ta há lại trái lệnh Thiên-tử để nghe theo Tế-hầu sao ? Như vậy còn gì đạo quân thần.

Trịnh văn-Công cho lời nói của Thân-Hầu là phải, đêm ấy bỏ ra về, không hội chư-hầu nữa.

Tế hoàn-Công hay tin nổi giận, toan đem binh đánh Trịnh. Quản Trọng can :

— Dẫu một nước Trịnh bội ước cũng chưa hại chi, nay xin Chúa-công cứ lập minh thệ với các nước rồi tính sau.

Tề hoàn-Công nghe theo lời, lập đàn nơi đất Thù-Chi, để cùng với các chư hầu ăn thề đồng tâm giúp ngôi Thái-tử.

Lời thề như sau :

«Tất cả các nước chư hầu có mặt hôm nay đồng tâm giữ ngôi Thái-tử để giữ vững nhà Châu. Nếu ai đổi lòng sẽ bị đất trời tru diệt.»

Ngày hôm sau các nước chư-hầu đưa Thái-tử Trịnh về nước.

Trịnh văn-Công hay tin các nước chư hầu lập minh thệ, có ý lo sợ cho mình.

Kế đó, Sở thành-Vương sai người sang Trịnh để bàn việc giao hữu. Trịnh văn-Công lòng dụ dự không quyết, nên không tiếp sứ.

Sở thành-Vương bèn tư thông với Thân-Hầu để nhờ Thân-Hầu xúi giục Trịnh văn-Công bỏ Tề theo Sở.

Nguyên Thân-Hầu trước kia làm quan nước Sở được Sở văn-Vương yêu chuộng. Sau Sở văn-Vương gắn mãn phần, sợ người sau không dùng Thân-Hầu nên mới cho Thân-Hầu một số châu ngọc, để trốn sang nước khác lập nghiệp. Thân-Hầu trốn sang đất Lịch, được Trịnh lệ-Công yêu dùng. Sau Trịnh lệ-Công phục nghiệp mới phong Thân-Hầu làm Chức Đại phu nước Trịnh. Đến lúc Trịnh lệ-Công qua đời, Trịnh văn-Công lên nối nghiệp, Thân-Hầu vẫn giữ chức ấy.

Nay được tin nước Sở, Thân-Hầu vào bàn với Trịnh văn-Công.

— Ta vì phụng mệnh Thiên tử mà trái ý Tề, chỉ còn trông cậy ở nước Sở, nếu không theo Sở thì lấy đâu nương tựa ?

Trịnh văn-Công nghe lời, mật sai Thân-Hầu qua kết liên với Sở.

Tề hoàn-Công hay tin, tức giận cử binh sang vây thành Tần-Mật của nước Trịnh.

Lúc bấy giờ Thân-Hầu còn đang ở nước Sở, nghe tin ấy, liền tâu với Sở thành-Vương :

— Nước Trịnh sở dĩ giao kết với Sở là cậy có Sở giúp. Nếu Đại-vương không đem binh cứu nước Trịnh, ắt Trịnh phải theo Tề.

Sở thành-Vương triệu tập quân thần thương nghị.

Quan Tể-tướng Tử-Văn tâu :

— Nước Hứa đang tùng phục nước Tề, được Tề hoàn-Công rất ưu đãi, nay muốn cứu Trịnh, chỉ cần đem binh qua đánh Hứa, quân Tề tất phải rút về mà cứu Hứa.

Sở thành-Vương y lời, đem quân vây thành nước Hứa. Quả nhiên Tề bỏ Trịnh kéo thẳng qua nước Hứa để cứu viện. Nước Sở lại rút quân về.

Thân-Hầu trở về nước lòng hiu hiu tự đắc, cho rằng mình đã có công phu rất lớn đối với nước Trịnh.

Qua năm sau, Tề hoàn-Công lại đem quân đánh Trịnh nữa.

Quan Đại-phu nước Trần là Đào-Đố, lúc trước theo Tề hoàn-Công đi Sở, có hiềm khích với Thân-Hầu, nên nay viết một mật thư sai người đem đưa cho quan Đại-phu nước Trịnh là Đỗ-Thúc.

Thư ấy như vầy :

« *Thân-Hầu là một đứa ô-mị, trước kia nịnh bợ Tề-hầu được thưởng đất Hổ-lao, nay lại ô-mị nước Sở để làm cho Trịnh-hầu phải thưởng đất Hổ-lao, nay lại ô-mị nước Sở để làm cho Trịnh-hầu phải mang tiếng thất tín. Nếu chém đầu Thân-hầu đem tạ tội, ắt quân Tề tức khắc lui về nước* »

Đỗ-Thúc đem bức thư ấy trình với Trịnh văn-Công.

Trịnh văn-Công cả giận truyền chém Thân-Hầu, cắt đầu bỏ vào một chiếc hộp, sai Đỗ-Thúc đem nạp cho Tề hoàn-Công và nói :

— Ngày trước, sở dĩ nước Trịnh bội ước là do Thân-Hầu ô-mị. Nay xin giết Thân-Hầu đem dâng đầu tạ tội.

Tề hoàn-Công biết Đỗ-Thúc là một tôi hiền, thuận cho nước Trịnh giảng-hòa.

Rồi, cũng trong năm ấy, Tề hoàn-Công lại triệu tập các chư-hầu họp nơi đất Ninh-Mãn (1) để kiểm điểm việc binh.

Trịnh văn-Công e ngại có chiếu mệnh Thiên-tử, nên chẳng dám công nhiên đi dự, mới sai con là Thế-tử Hoa đi thế.

Nguyên Thế-tử Hoa cùng với em là Công-tử Tang đều con bà Đích phu-nhân. Bây giờ Đích phu-nhân được Trịnh văn-Công yêu, mới lập Hoa lên làm Thế tử. Sau đó, Trịnh văn-Công lại lập thêm hai bà phu-nhân nữa, cũng đều có con trai cả.

Cách đó chẳng bao lâu, Đích phu-nhân chết. Trong cung có một nàng cung-nữ tên Yên-Cật, một hôm nằm mộng thấy một người đàn ông, tay cầm cành hoa đến nói : « Ta đây là thủy-tổ nhà ngươi, nay cho nhà ngươi cành hoa lan nầy, mai sau sẽ sinh quí-tử, khiến cho nước nhà thịnh vượng. »

Nói xong, cầm cành hoa lan đưa cho Yên-Cật rồi biến mất. Yên Cật giật mình thức dậy, đem chuyện ấy tâu với vua.

Trịnh văn-Công cho là điềm tốt, ăn ở với Yên-Cật, sinh đặng một trai đặt tên là Lan.

Thế-tử Hoa thấy cha mình nhiều vợ yêu như vậy, sợ ngày sau bỏ mình lập người khác, mới bàn riêng với các quan Đại-phu, như Thúc-Thiêm, Đỗ-Thúc, Sư-Thúc, để bày mưu gây uy-thế cho mình. Nhưng các quan đều khuyên Thế-tử Hoa nên giữ lấy đạo-hiếu. Do đó, Thế-tử Hoa không bằng lòng, tỏ ý hiềm-khích với các quan.

Đến ngày hội chư-hầu, Thế-tử Hoa vào yết-kiến Tề hoàn-Công, nói riêng :

---

(1) Ninh-Mãn thuộc địa phận nước Tề.

— Nước Trịnh tôi ngày nay quyền bính đều ở trong tay Thúc-Thiêm, Đỗ-Thúc và Sư-Thúc định đoạt cả. Sở dĩ phụ-thân tôi bỏ không đi dự hội cũng vì ba người ấy. Nếu Hiến-hầu trừ được ba người ấy thì nước Trịnh tôi mới thần phục quí quốc mãi mãi.

Tề hoàn-Công đem chuyện đó bàn lại với Quản-Trọng.

Quản-Trọng nói :

— Không nên ! Xét lời nói của Thê-tử Hoa tỏ ra một kẻ bất trung bất tín. Thúc-Thiêm, Sư-Thúc và Đỗ-Thúc đã được tiếng là « Tam-lương » của nước Trịnh, ta chớ nên nghe lời mà hỏng việc.

Tề hoàn-Công bỏ qua, không nói đến nữa. Tuy nhiên Quản-Trọng vốn ghét Thê-tử Hoa là kẻ gian-giảo, cố ý đem lời nói của Thê-tử Hoa tiết-lộ cho người nước Trịnh biết.

Trịnh văn-Công hay được, đòi Thê-tử Hoa vào dọ hỏi.

Thê tử Hoa nói dối rằng :

— Phụ thân không qua dự hội nên Tề hoàn-Công không chịu giảng hòa. Vậy thì, ta nên theo nước Sở là hơn.

Trịnh văn-Công đã rõ hết ngọn ngành, vỗ án hét :

— Nghịch-tử, mi muốn bán nước lại còn dám nói dối với ta nữa sao ?

Nói xong, truyền giam Thê-tử Hoa vào ngục.

Thê-tử Hoa khoét tường định trốn ra, Trịnh văn-Công hay được truyền đem chém.

Em Thê-tử Hoa là Công-tử Tang sợ liên lụy lén trốn sang nước Tống, nhưng Trịnh văn-Công hay được sai người theo giết chết.

Trịnh văn-Công lại cảm nghĩa Tề hoàn-Công không nghe lời Thê-tử Hoa, nên sai Đỗ-Thúc đến tạ ơn.

Năm ấy Châu huệ-Vương ốm nặng, Thái tử Trịnh sợ có biến loạn, nên sai quan hạ-sĩ Vương-tử Hổ đến báo với Tề-hoàn-Công.

Chẳng bao lâu Châu huệ-Vương băng-hà. Tề hoàn-Công hay tin, vội vã họp các chư-hầu ở đất Thao (thuộc nước Tào) làm tờ ai điếu vào triều Châu dâng lễ tế.

Mỗi nước chư-hầu phái một quan Đại-phu thay mặt, kể tên sau đây :

1) Quan Đại-phu nước Tề : Thấp-Bằng
2) Quan Đại-phu nước Tống : Hoa tú-Lão.
3) Quan Đại-phu nước Lỗ : Công tôn-Ngao.
4) Quan Đại-phu nước Vệ : Ninh-Tốc.
5) Quan Đại-phu nước Trần : Viên-Tuyển.
6) Quan Đại-phu nước Trịnh : Tử nhân-Sư.

7) Quan Đại phu nước Tào : Công-tử Mậu.

8) Quan Đại-phu nước Hứa : Bách-Đà.

Tuy mượn tiếng là điếu tang, nhưng kỳ thật để làm hậu thuẫn tôn Thái-tử Trịnh lên ngôi.

Sau lễ an-táng, Thái-tử Trịnh lên tức vị, hiệu là Châu tương-Vương.

Trần-Vĩ (vợ vua Huệ-Vương) và Vương-tử Đái lòng rất căm phẫn, nhưng sợ oai các chư-hầu không dám kinh động.

Việc nhà Châu sắp đặt đã yên, Tề hoàn-Công lui về nước, định triệu tập chư hầu nơi đất Qui-Khâu để bàn tính mọi việc.

Quản-Trọng nói :

— Nhà Châu vừa rồi chỉ vì con trưởng, con thứ, không nhất định mà sắp bị rối loạn. Vậy Chúa-công định ngôi Thế-tử trước, để khỏi di-họa về sau.

Tề hoàn-Công nói :

— Ta có tất cả sáu con, đều là con của vợ thứ : Công-tử Võ-Khuy lớn tuổi hơn, nếu cứ lấy người hiền thì có Công-tử Chiêu. Trưởng Vệ-cơ (mẹ Công-tử Võ-Khuy) hầu ta đã lâu, ta đã hứa định lập Công-tử Võ-Khuy rồi ; Dịch-Nha và Thụ-Điêu hai người ấy thường thường có nói với Võ-Khuy. Công-tử Chiêu là người hiền, nhưng ý ta chưa quyết, bây giờ tùy ý Trọng-phụ.

Quản-Trọng biết Dịch-Nha với Thụ Điêu là hai tên nịnh, lại là bè đảng củaTrưởng Vệ-Cơ, e cho ngày sau Công-tử Võ-Khuy lên nối ngôi thì nội công, ngoại ứng làm loạn Quốc-chính. Công-tử Chiêu là con của Trịnh-Cơ, nước Trịnh vừa mới giảng hòa với Tề lập Công-tử Chiêu thì giữa Tề và Trịnh càng thêm thân mật. Nghĩ như vậy, Quản Trọng mới thưa với Tề hoàn-Công :

—Hiện nay Chúa-công không có con hiền nối ngôi, thì làm sao giữ được cơ-nghiệp bá-chủ. Chúa-công đã xét đoán biết Công-tử Chiêu là người hiền, thì nên lập ngay mới phải.

Tề-hoàn-Công nói :

— Ta chỉ sợ Công-tử Võ-Khuy cho mình là lớn tuổi hơn, sinh ra chuyện tranh giành lẫn nhau, thì biết làm thế nào ?

Quản-di-Ngô-thưa :

— Nay nhân dịp Chúa-công sắp đại hội các nước chư hầu ; nên chọn trong các vua chư hầu có ông nào hiền, hãy đem việc Công-tử Chiêu mà ủy thác cho, còn lo ngại gì.

Tề hoàn-Công nhậm lời. Bây giờ Tống hoàn-Công là Ngự-Thuyết Mật, Thế-tử Tư-Phủ nhường ngôi cho Công-tử Mục-Di (thứ-huynh của Tư-Phủ) ; Mục-Di không chịu làm vua. Tư-Phủ phải lên nối ngôi,

hiệu là Tổng tương-Công. Tổng tương-Công theo lệnh của bá-chủ (Tề hoàn-Công) mặc dầu có tang, vẫn đến dự hội ở đất Qui-Khâu.

Quản-Trọng tâu với Tề hoàn-Công :

— Vua nước Tống biết nhường ngôi cho người hiền là Công-tử Mục-Di. Vả lại trong lúc có tang mà đi dự hội, là họ rất kính trọng nước ta. Chúa-công nên ủy thác Công-tử Chiêu cho vua nước Tống. Tề hoàn-Công y-lời, lập tức sai Quản - Trọng đến quán-xá, để hầu chuyện trước cùng Tổng tương-Công. Tổng tương-Công đến yết kiến Tề hoàn-Công. Tề hoàn-Công tiếp đãi rất nồng hậu, rồi đem việc Công-tử Chiêu ân-cần gởi gắm :

— Để giữ yên được cơ-nghiệp, tôi hy-vọng lòng tốt của hiền-hầu không quên chăm sóc Công-tử Chiêu, khiến cho cơ nghiệp Tề vẫn còn tồn-tại vĩnh-viễn.

Tuy Tổng tương-Công khiêm nhượng, không dám nhận lời, nhưng nỗi lòng đã thấm cảm lời ủy-thác của Tề hoàn-Công.

Ngày hội, các chư-hầu cùng họp mặt trước đàn để vọng bái thiên-tử.

Quan Thái-Tể Chu-Khổng đọc lời chiếu của Thiên-tử nhà Châu. Đoạn trao phẩn tề cho Tề hoàn-Công.

Tề hoàn-Công bái lãnh, toan bước xuống ngai tạ lễ, Chu-Khổng nói :

— Hiền-hầu nay tuổi đã già, xin miễn việc ấy.

Tề hoàn-Công toan bỏ lễ tạ, Quản Trọng vội vã nói :

— Xin Chúa-công lấy lễ nghĩa làm trọng, để nêu gương cho các chư-hầu.

Như sực tỉnh, Tề hoàn-Công nói lớn :

— Dẫu Thiên-tử thương tình, song kẻ làm tôi có bao giờ vô lễ được.

Nói xong phục xuống trước đàn lạy hai lạy. Các nước chư-hầu thấy vậy đều khâm phục. Tề hoàn-Công nhân các nước chư-hầu còn đủ mặt, tuyên đọc năm điều cấm của vua nhà Châu :

1) Không được lấp dòng nước chảy.
2) Không được cấm đong thóc.
3) Không được đổi con trưởng.
4) Không được lấy tiểu thiếp làm chánh.
5) Không được cho đàn bà dự vào việc chính-trị.

Đoạn Tề hoàn-Công lập thệ với các nước chư-hầu rằng :

« Phàm là các nước đồng minh, phải cùng nhau giao hiếu, lúc hoạn nạn phải cứu nhau. »

Xong cuộc lễ, Tề hoàn-Công hỏi Chu-Khổng :

— Ta nghe đời Tam Đại (nhà Hạ, nhà Thương và nhà Châu) ngày xưa có lễ Phong-thiện, chẳng hay lễ ấy có nghĩa như thế nào ?

Chu-Khổng nói :

— Đời Tam Đại làm lễ « Phong » ở núi Thái-Sơn, làm lễ « Thiện » ở núi Lương-Phủ. Lễ Phong là tế trời, lấy nghĩa trời cao, nên phải đắp đất lên mà tế. Còn lễ Thiện là tế đất, lấy nghĩa đất thấp, nên quyét sạch đất mà tế, ấy là cái lễ của đời Tam-đại vậy.

Tế hoàn-Công nói :

— An-Ấp là thủ-đô của nhà Hạ, Bạc-ấp là thủ-đô của nhà Thương, Phong-Kiểu là thủ đô của nhà Châu, chồn Đô-thành rất xa núi Thái-sơn và núi Lương-Phủ, núi nấy lại nằm trong địa-giới nước ta, ý ta cũng muồn làm cái lễ ấy, các ngài nghĩ sao ?

Thấy Tế hoàn-Công có ý kiêu-ngạo và tự đắc, Chu-Khổng không hài lòng, liền đáp :

— Hiền-hầu cho là phải, thì còn ai dám bảo là không phải ?

Tế hoàn Công nói :

— Thôi, hoãn lại ngày mai ta sẽ bàn.

Các vua chư-hầu đều lui về tửu quán. Chu-Khổng đến nói riêng với Quản-Trọng :

— Lễ Phong-thiện là cái lễ trọng thể của Thiên-tử, tôi thiết tưởng nước chư-hầu không nên nói đến. Sao Trọng-phụ không can được một câu nào ?

Quản-Trọng ôn tồn đáp :

— Bản năng hiếu thắng của Chúa-công tôi, không thể nào can thẳng một cách đột-ngột được, phải tìm phương chữa lần, vậy hôm nay tôi sẽ liệu nói.

Tối đến, Quản-Trọng vào yết kiến Tế hoàn-Công :

— Chúa-Công có thật lòng muồn làm lễ Phong-thiện không ?

Tế hoàn-Công đáp :

— Đã nói, sao lại không thật !

Quản-Trọng thưa :

— Lễ Phong-thiện bắt đầu có từ đời Vô hoai-Thị đến đời Chu thành-Vương, tất-cả 73 nhà, đều là tuân mệnh trời làm Thiên-tử, nên mới được phép làm lễ Phong-thiện.

Tế hoàn-Công tỏ ý không hài lòng, nói lớn :

— Ta đây, đánh nước Sở ở phía nam, tiến quân vào đất Thiệu-Lãng, phía bắc đánh Sơn-Nhung, Linh-Chi và Cô-Trúc ; phía tây qua bãi Lưu-Sa đến tận núi Thái-hàng. Các chư-hầu ấy không ai dám trái ý, ba lần hội chư-hầu về việc xa, sáu lần hội chư-hầu về việc y thường. (1) Dầu đời Tam-Đại chịu mệnh trời làm Thiên-tử, cũng không thể có một sức mạnh nào hơn ! Vậy giờ đây, ta có

làm lễ Phong-thiện để cho con cháu noi theo, tưởng cũng là lẽ phải!

Quản-Trọng nói :

— Các bậc đế-vương thời xưa, lúc nào gặp điềm lành mới làm lễ Phong-thiện, nay Chúa-công bỗng nhiên tổ chức lễ ấy ắt những thức-giả sẽ chê cười.

Tề hoàn-Công không nói đến việc đó nữa. Hôm sau kéo binh về nước lo sửa sang cung-thất rất rực rỡ, mỗi dụng-cụ của nhà vua, món gì cũng sang trọng như đồ dùng của Thiên-tử nhà Châu.

Người trong nước ai cũng chê Tề hoàn-Công có ý tiềm phạm.

Quản-Trọng cũng đắp một cái đài cao ba từng gọi là « Tam qui.» nghĩa là cả ba hạng người : nhân dân, chư-hầu, mọi rợ đều tùng phục mình cả. Lại còn lập ra Tắc-môn để che cửa, Phạn - điếm để tiếp sứ thần các nước.

Bảo thúc-Nha thấy vậy có ý nghi hoặc hỏi :

— Vua xa xỉ, mình cũng xa xỉ, vua tiềm phạm, mình cũng tiềm phạm như thế sao phải ?

Quản-Trọng nói :

— Dẫu một ông vua hay một thường dân mà đã có công khổ nhọc gây dựng cơ đồ, tất có ngày phải được hưởng sung sướng để bù lại công khó nhọc của mình chứ. Nếu cứ đem lễ-nghĩa bó buộc đời sống mình, thì ai lại không chán ! Vả lại, việc làm của tôi cũng chỉ vì Chúa-công, mà muốn chia cái tiếng chê cười của thiên hạ đó.

Bảo thúc-Nha nghe nói tuy làm thinh, không cãi lại, song lòng không phục.

Trong lúc đó, quan Thái Tể nhà Châu là Chu-Khổng cáo biệt trở về triều.

Đi đến nửa đường, gặp Tần hiến-Công đi dự hội trễ. Chu-Khổng nói :

— Hội đã tan rồi, sao đến bây giờ hiền-hầu mới đến ?

Tần hiến-Công dậm chân, than :

— Nước tôi xa quá nên đến trễ, không được trông thấy cảnh uy-nghiêm của ngày hội, thực tiếc thay !

Chu-Khổng nói :

— Tôi tưởng không phải là điều đáng tiếc. Tề-hầu cậy mình có công to, tỏ ý kiêu ngạo, làm lắm điều trái đạo. Hễ trăng tròn thì phải khuyết, nước đầy tất phải tràn. Chẳng bao lâu nước Tề sẽ suy đồi!

Tần hiến-Công nghe nói quay xe trở về. Nhưng đi dọc đường bị bệnh, nên về đến nước Tần thì tạ thế.

Từ đó, nước Tần sanh lắm điều rối loạn.

---

(1) Y thường là hội để chỉnh đốn quân phục.

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

Đánh nước Quắc, Tuân-Tức mượn đường.
Nuôi trâu giỏi, Lý Hề làm tướng.

Nhắc lại chuyện nước Tần, Tần hiến-Công mê nàng Ly-Cơ, yêu dùng bọn nịnh như Lương-Ngũ, Đông-Quan-Ngũ, lại đem lòng ghét bỏ Thế-tử Thân-Sanh, yêu Hế-Tế là con trai của Ly-Cơ, ý muốn lập lên ngôi Thế-tử, nhưng vì Thế-tử Thân-Sanh đã lập được nhiều công trạng lại một lòng thảo thuận nên không biết lấy cớ gì để phế được.

Nàng Ly-Cơ thấy con mình chưa có địa vị, đêm ngày lo lắng, bàn với Ưu-Thi :

— Bây giờ phải làm cách nào để phế Thân-Sanh, lập Hế-Tế lên làm Thế-tử ?

Ưu-Thi đáp :

— Hiện nay ba vị Công-tử (Thế-tử Thân-Sanh, Công-Tử Di-Ngô và Công-tử Trùng-Nhĩ) đã ra trấn nơi cõi ngoài, phu-nhân còn sợ gì nữa ?

Ly-Cơ nói :

— Tuy vậy, ba vị Công-tử đó đã trưởng thành, giữ quyền chính lâu ngày, lại được các quan trong triều kính mến, khó làm chi được.

Ưu-Thi nói :

— Chỉ có cách là nghĩ kế trừ dần đi thì mới tiện.

Ly-Cơ hỏi :

— Cần phải trừ ai trước ?

Ưu-Thi nói :

— Trước hết phải trừ cho được Thế-tử Thân-Sanh, vì Thân-Sanh hiện được dân chúng mến phục, cho là một kẻ nhân-từ, chính trực.

Ly-Cơ thở dài nói :

— Làm thế nào để trừ được con người nhân-từ, chính trực ?

Ưu-Thi nói :

— Đã chính-trực thì không bao giờ chịu tiếng xấu, và đã nhân-từ thì chẳng bao giờ làm hại ai. Như vậy phu-nhân tìm cách nói xấu Thân-Sanh, ắt Thân-Sanh không chịu nổi. Nhưng đã mang tiếng xấu mà không muốn hại người, ắt phải tự hại mình. *

* *Ưu-Thi là một tên kép hát, thế mà luận về kế hoạch cũng tâm lý lắm ! Ấy vậy, ở đời đừng nên khinh thường những kẻ tiểu-nhân. Vì đôi khi chúng cũng có những mưu mô hại người rất hiểm hóc.*

Ly-Cơ nói :

— Nói xấu một người hiền từ, nhân đức đâu phải dễ. Làm sao người ta tin được lời mình.

Ưu-Thi nói :

— Điều đó cũng khó thực. Song nhờ tài khéo léo của phu-nhân có thể làm lay lòng Chúa-công được.

Đêm ấy Ly - Cơ khóc nức nở ! Tần hiền-Công trông thấy ngạc-nhiên hỏi :

— Vì cớ gì mà phu-nhân khóc ? lòng qui mến của ta không làm cho phu-nhân vui sao ?

Ly-Cơ sụt sùi, nói :

— Chính lòng qui mến của Chúa-công đã làm cho thần-thiếp sợ e không được hầu hạ Chúa-công trọn đời.

Tần hiền-Công hỏi :

— Tại sao phu-nhân lại có ý lạ lùng đó ?

Ly-Cơ gạt nước mắt nói :

— Thiếp trộm nghe Thân-Sanh là người rất mực nhân từ. Hiện nay ở đất Khúc-Ốc Thân - Sanh ra ơn với thiên-hạ, ai nấy một lòng kính phục !

Tần hiền-Công hỏi :

— Nếu thế thì tại sao phu-nhân lại buồn ? Phu-nhân không muốn Thân-Sanh trở nên người tốt sao ?

Ly-Cơ nói :

— Nếu chỉ có vậy, lòng thiếp mừng chưa hết, có đâu lại than khóc đêm ngày. Đàng nầy, Thân - Sanh lại thường nói với mọi người rằng Chúa-công quá say mê thiếp, tất một ngày nào đó, triều đình phải sanh biến. Mục-đích Thân-Sanh thi-ân với mọi người chỉ để gây thế lực mà trừ cho được thiếp. Ấy vậy, trước sau gì thiếp cũng phải chết, xin Chúa-công cứ giết thiếp đi để sau nầy khỏi phải mang tiếng với muôn dân.

Tần hiền-Công nói :

— Thân-Sanh là một kẻ hiền từ, nhân đức, lẽ nào lại không biết giữ hiếu đối với cha ?

Ly-Cơ nói :

— Lòng nhân-từ của một kẻ tầm thường với lòng nhân-từ của một vị anh hùng không thể giống nhau. Kẻ tầm thường lấy lòng thương người làm nhân, nhưng kẻ anh hùng lấy sự yêu nước làm nhân. Tình thương cá - nhân phải hy - sinh cho tình thương tổ - quốc. Những kẻ đặt tình thương tổ-quốc lên trên sẽ không còn nghĩ đến gia đình bản thân nữa.

Tần hiền-Công nói :

— Dẫu sao, Thân-Sanh cũng không thể nào làm những việc ác, để tiếng trong thiên hạ.

Ly-cơ nói :

— Nhiều khi con giết cha, thiên hạ vẫn không cho là xấu.

Tần hiền Công cười to, nói :

— Phu nhân điên rồi sao ? Có đời nào con giết cha mà thiên-hạ lại không chê cười ?

Ly-Cơ nói .

— Ngày xưa U-Vương không giết Nghi-Cữu, đuổi ra nước Thân. Sau Thân Hầu đem quân Khuyển-Nhung về giết U-Vương, tôn Nghi Cữu lên làm vua tức là Châu Bình-Vương, thủy tổ nhà Đông-Châu ta. Thế mà cho đến ngày nay người ta chỉ biết điều ác của U-Vương chứ có ai chê Châu Bình-Vương điều gì đâu.

Tần hiền-Công nghe nói ngẫm nghĩ một lúc rồi vén áo đứng dậy nói :

— Phu nhân nói có lý ! song bây giờ ta biết phải làm sao ?

Ly-Cơ nói :

— Thôi thì Chúa-công nên mượn tiếng già yếu mà giao quyền quốc chánh cho Thế-tử. Như thế ắt Thế-tử thỏa lòng, không còn nghi ngờ Chúa-công, và hiềm thù thiếp nữa. Và chăng trước kia Vũ-Công chiếm Khúc-Ốc thu phục giang-sơn nước Tần, nay Thế-tử Thân-Sanh cũng cùng một ý đó.

Tần hiền-Công nói :

— Không thể như thế được ! Đối với các nước chư-hầu, nước ta là một nước có đủ uy-vũ. Nay không trị nổi đứa con thì sao gọi là uy, còn chịu mất ngôi thì sao gọi là vũ. Vũ-uy mà mất đi thì thiên hạ sẽ chê cười. Thôi, phu-nhân chớ lo ngại, để rồi ta sẽ tính.

Ly-Cơ nói :

— Việc nầy không lo sớm, e khó thành. Nay quân Xích-Dịch thường đến quấy rối nước ta. Chúa-công hãy sai Thân-Sanh đem quân đi đánh, để xem tài năng Thân-Sanh ra thế nào. Nếu không thắng giặc, ta mượn cớ ấy mà bắt tội. Còn thắng giặc, thế nào Thân-Sanh cũng ỷ công trạng mà làm càn, bấy giờ ta sẽ tìm cách nghiêm trị. Như thế vừa dẹp yên được bờ cõi, vừa thực hiện được ý muốn của Chúa-công.

Tần hiền-Công khen phải, liền truyền lệnh sai Thế-tử Thân-Sanh đem quân ở Khúc-Ốc đi đánh nước Xích-Dịch.

** Ly-Cơ thật là một kẻ sâu sắc và thâm độc. Xem lời nói, ta có thể cho Ly-Cơ không kém một mưu-sĩ có bản lĩnh.*

Quan Thái-phó là Lý-Khắc hay được, vào can :

— Thề-tử là người nối đõi nhà vua, chức vụ Thề-tử là ngày đêm hầu hạ Chúa-công, nay sai đi đánh giặc sao phải.

Tần hiển-Công nói :

— Thân-Sinh đã thân chinh dẹp giặc nhiều rồi. Việc ầy không hại !

Lý-Khắc nói :

— Ngày trước Thề-tử đem quân theo Chúa-công, chứ nay sai đi một mình thì không nên.

Tần hiển-Công lãnh đạm, nói :

— Ta có chín người con, nào đã định ai làm Thề-tử đâu, nhà ngươi chớ can gián nhiều.

Lý-Khắc không dám nói nữa, thở dài lui ra, đem chuyện ầy thuật lại với Hố-Đột.

Hố-Đột cũng buồn bã, nói :

— Thế thì nguy cho Thề-tử rồi.

Nói xong liền viết một mật thư, cho người đến Khúc-Ốc đưa cho Thân-Sanh, khuyên Thân-Sanh không nên đi đánh. Vì, thắng giặc càng làm cho người ta thêm ghét, còn thua thì thiệt mạng.

Thân-Sanh tiếp được thư, thở dài, than :

— «Phụ-Vương sai ta đi đánh giặc không phải có ý yêu ta, chỉ muốn thử lòng ta coi xem ra làm sao. Nay ta trái mệnh vua là lỗi lớn thà đánh giặc mà chết, còn giữ được danh tiếng về sau.»

Bèn đem quân sang đánh Xích-Dịch. Quân Xích-Dịch cự không lại phải bỏ chạy. Thân-Sanh sai người về báo tin với Tần hiển-Công.

Ly-Cơ nói :

— Thề-tử quả là người tài năng xuất chúng, bây giờ biết liệu làm sao ?

Tần hiển-Công nói :

— Thề-tử chưa có lỗi gì, phải đợi dịp khác mới được.

Chẳng bao lâu có nước Ngu và nước Quắc, hai nước giáp liền với Tần, đem quân quấy nhiễu. Đã vậy Chúa nước Quắc là Xú, một người có tánh kiêu ngạo, dùng nhiều lời lẽ rất vô lễ, khinh miệt nước Tần. Tần hiển-Công cả giận, muốn hưng binh sang đánh nước Quắc.

Ly-Cơ nói :

— Sao Chúa-công không sai Thân-Sanh đi ? Thân-Sanh là người đã được nhiều uy-danh, ắt thắng giặc dễ hơn.

Tần hiển-Công vẫn biết thề, song sợ Thân-Sanh đánh thắng nước Quắc thì uy thề càng lớn, khó lòng kiềm chề nổi, mới hỏi quan Đại-phu Tuân-Tức :

— Ta có nên đánh nước Quắc chăng ?

Tuân-Tức nói :

— Quắc và Ngu hai nước giao hữu nhau. Ta đánh Quắc thì Ngu tất cứu, còn đánh Ngu thì Quắc tất cứu. Vậy một nước địch với hai nước tôi e khó thắng.

Tần hiền-Công hỏi :

— Nếu vậy ta cứ để cho hai nước Ngu, Quắc quấy rồi mãi sao ?

Tuân-Tức thưa :

— Tôi được nghe vua nước Quắc là người háo sắc, vậy Chúa-công lựa những người gái đẹp trong nước dạy nghề múa hát, cho ăn mặc rất lịch sự, đem hiến cho vua Quắc mà giảng hòa. Hễ vua Quắc được gái đẹp ắt say mê, bỏ bê triều chính, chừng đó ta đem lễ vật lo lót cho vua Khuyển-Nhung, nhờ vua Khuyển-Nhung cử binh sang đánh. Liệu chừng binh nước Quắc đã yếu, ta mới đem binh sang chinh phạt.

Tần hiền-Công y lời đem bộ nữ-nhạc dâng cho vua nước Quắc. Vua nước Quắc mừng rỡ thu nhận.

Quan Đại-Phu Chu nhi-Kiểu can :

— Đó là cái lưỡi câu của nước Tần muốn câu nước ta đó, xin Chúa-công chớ thấy thế mà mừng.

Vua nước Quắc không nghe, nhất định giảng-hòa với Tần, rồi đem đoàn nữ nhạc về nước.

Từ ấy, vua nước Quắc ngày đêm say đắm tửu sắc, không còn thiết đến việc triều chính nữa.

Chẳng bao lâu, quân Khuyển-Nhung ham lễ vật của nước Tần, đem binh sang quấy nhiễu nước Quắc. Tuy-nhiên, quân Khuyển-Nhung đánh không lại, phải bỏ chạy về nước.

Vua nước Khuyển-Nhung nổi giận, liền cử đại binh sang đánh. Nước Quắc cũng không nhịn, hai bên dàn quân, lập trận nơi đất Tang-Điền, quyết tranh thắng phụ.

Tin ấy đến nước Tần, Tần hiền-Công hỏi Tuân-Tức :

— Ngày nay nước Quắc và nước Khuyển-Nhung đang đánh nhau ta có nên đem binh đánh nước Quắc không ?

Tuân-Tức nói :

— Tôi có một kế, có thể lấy được cả hai nước Ngu và Quắc.

Tần hiền-Công hỏi :

— Kế gì vậy ?

Tuân-Tức nói :

— Ngu và Quắc hai nước giao hữu nhau. Nay ta đem lễ vật lo lót cho nước Ngu, mượn đường sang đánh Quắc. Hễ nước Ngu nhận lễ vật cho mượn đường thì sẽ không sang cứu Quắc. Mà Ngu không

cứu, Quắc ắt mất. Lúc đã lấy Quắc rồi thì Ngu muốn lấy lúc nào chẳng được.

Tần hiền-Công nói :

— Kế ấy rất hay, song nước ta mới giảng hòa với nước Quắc, nay lấy cớ gì gây chiến để cho nước Ngu tin.

Tuân-Tức thưa :

— Giữ hòa hiếu thì khó chứ gây xích mích có khó chi. Nay Chúa-công mật sai một số người sang biên giới nước Quắc quấy rồi thể nào nước Quắc cũng nổi giận trách móc. Ta thừa dịp ấy làm duyên cớ nói với vua Ngu.

Tần hiền-Công y kế, quả nhiên nước Quắc cho người sang trách hai bên gây sự bất hòa.

Tần hiền-Công lại hỏi Tuân-Tức :

— Nay phải đem lễ vật gì để dâng cho nước Ngu mà mượn đường ?

Tuân-Tức nói :

— Việc nầy quan hệ ! Nước Ngu và Quắc lâu nay giao hữu, nếu không dùng báu vật, khó làm cho nước Ngu chấp thuận. Xin Chúa-công hãy hy-sinh vài món quý của mình.

Tần hiền-Công hỏi :

— Ý định nhà ngươi thế nào, cứ nói cho ta nghe thử.

Tuân-Tức thưa :

— Vua nước Ngu thích nhất là ngọc quí và ngựa quí. Nay Chúa-công có ngọc Thúy-cúc và ngựa Khuất-sản (1), xin đem hai món ấy dâng cho Chúa nước Ngu tất phải thành công.

Tần hiền-Công nói :

— Hai thứ ấy là hai bảo vật quí giá của ta, lẽ nào lại đem dâng cho kẻ khác ?

Tuân-Tức nói :

— Mượn đường đánh nước Quắc là việc lớn, nếu Chúa-công không dứt bỏ chút ít quyền lợi riêng thì sao thành công được. Vả lại, hễ mượn đường được thì Ngu và Quắc ắt về tay ta, thì ngọc và ngựa có mất đi đâu mà sợ. Chẳng qua chỉ gởi tạm cho người khác giữ một thời gian nào đó thôi !

Tần hiền-Công còn đang dụ dự, quan Đại-phu Lý-Khắc nói :

— Nước Ngu có hai người tôi hiền là Cung chi-Kỳ và Bá lý-Hề, hai người ấy thông minh hiểu rộng, chắc gì đã để cho vua Ngu nhận lễ vật ?

Tuân-Tức nói :

— Vua nước Ngu là người tham lam, dẫu có tôi hiền can gián,

---

(1) Ngọc nước Thúy-cúc và ngựa nước Khuất-sản là hai thứ qui nhứt.

vị tất đã nghe.

Tần hiến-Công nghe theo, liền đem ngọc-bích và ngựa giao cho Tuân-Tức để sang dâng cho nước Ngu mượn đường đánh Quắc.

Thoạt đầu vua nước Ngu nghe sứ nước Tần sang mượn đường đánh Quắc, nổi giận, la hét om sòm, nhưng đến lúc thấy ngọc tốt và ngựa quí lại đổi giận làm vui, hỏi Tuân-Tức :

— Đó là những vật chí-bảo của nước ngươi, cớ sao lại chịu đem dâng cho ta ?

Tuân-Tức nói :

— Chúa-công tôi mến lòng của hiền-hầu, nên mới đem những vật ấy mà dâng, nếu được hiền-hầu thu nhận thì Chúa-công tôi không còn gì sung sướng bằng.

Vua nước Ngu hỏi :

— Thế thì quí-quốc có muốn yêu cầu ta điều chi chăng ?

Tuân-Tức nói :

— Người nước Quắc thường sang quấy nhiễu bờ cõi nước tôi, Chúa-công tôi muốn dân chúng hai nước yên vui, đã nhiều phen hòa giải, thế mà nước Quắc lại sanh sự lôi thôi. Nay Chúa-công tôi muốn mượn đường quí quốc để sang đánh Quắc. Hễ đánh được Quắc rồi, thì bao nhiêu tiền của lấy được, xin hiến cho quí quốc để cùng với quí quốc giao hảo.

Vua nước Ngu có ý mừng thầm. Cung chi-Kỳ bước ra, nói :

— Chúa-công chớ nên nghe! Xưa nay sở dĩ nước Tần không dám quấy rối nước ta là vì nước ta giao-hảo với nước Quắc, bảo vệ lẫy nhau. Nay để mất nước Quắc, nước Ngu sẽ mất.

Vua nước Ngu nói :

— Vua Tần không tiếc đồ chí bảo đem đến dâng cho ta, lẽ nào ta tiếc một lối đi nhỏ hẹp mà không thuận, vả lại thế lực nước Tần mạnh hơn nước Quắc nhiều. Mất lòng nước Quắc mà được lòng nước Tần thì hại gì ? Thôi, các ngươi chớ bàn bạc nhiều lời.

Cung-chi Kỳ toan nói nữa, nhưng thấy Bá lý-Hề nháy nhó nên thôi, cúi đầu lui ra.

Lúc bãi triều, Cung-chi Kỳ hỏi Bá lý-Hề :

— Việc như vậy sao ngài không cùng tôi can vua, lại nháy nhó không cho tôi nói ?

Bá lý-Hề nói :

— Tôi thiết tưởng đem lời nói phải mà nói với người ngu chẳng khác nào đem ngọc vãi ra đường cái. Ngày xưa vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tỷ-Can cũng chỉ vì hai người ấy cố tình can gián. Nếu ngài không chịu nghe lời tôi ắt nguy đến tánh mạng.

Cung-chi Kỳ nói :

— Thề thì đành để nước Ngu bị mất hay sao ?

Bá lý-Hề nói :

— Thà kẻ ngu chịu mất nước đã đành, còn người hiền không thể để cho kẻ ngu hại mạng.

Cung-chi Kỳ nói :

— Nếu vậy chúng ta đi nơi khác còn hơn, chứ ở đây mà ích gì.

Bá lý-Hề nói :

— Ngài đi là phải, nhưng rủ thêm một người nữa cùng đi là có tội. Vậy cứ để tôi ở lại đây đã. Cung.chi Kỳ đem cả gia quyến ra đi, nhưng không ai biết đi đâu.

Còn Tuân-Tức trở về nói với Tần hiến-Công :

— Vua nước Ngu đã nhận ngọc bích và ngựa để cho ta mượn đường rồi.

Tần hiến-Công mừng rỡ, toan cử binh sang đánh Quắc, Lý-Khắc tâu :

— Nước Quắc lấy dễ như trở bàn tay, cần gì Chúa-công phải thân chinh cho mệt.

Tần hiến-Công hỏi :

— Nhà ngươi có kế gì sao ?

Lý-Khắc nói :

— Nước Quắc tuy đóng đô ở Thượng - Dương, nhưng Hạ-Dương là nơi hiểm địa. Lấy được Hạ - Dương tức như đã lấy được nước Quắc rồi. Dẫu tôi hèn mạt, xin đảm đương cái việc nhỏ nhặt đó cho, nếu đánh không thắng, tôi xin chịu tội.

Tần hiến Công liền khiến Lý - Khắc làm chủ tướng, Tuân-Tức làm phó-tướng, đem quân qua nước Ngu mở đường đánh Quắc !

Lý-Khắc tin cho vua nước Ngu trước ngày kéo binh đến. Vua nước Ngu ra đón tiếp, và nói :

— Quí-quốc đem đồ quí-bảo đến cho tôi, ơn ấy không lấy gì đến đáp. Nay tôi xin đem binh theo giúp sức.

Tuân-Tức nói :

— Hiền-hầu đem binh theo giúp đâu bằng cho chúng tôi lấy đất Hạ-Dương ?

Vua nước Ngu nói :

— Hạ-Dương là đất của nước Quắc do người nước Quắc chiếm giữ, tôi làm cách nào cho được ?

Tuân-Tức nói :

— Vua nước Quắc hiện tranh chiến với Khuyển-Nhung nơi đất

Tang-Điền chưa phân thắng bại. Nay hiến-hầu giả đem binh đến giúp nước Quắc, rồi để cho quân nước Tần tôi trà trộn vào mà lấy Hạ-Dương.

Vua nước Ngu nghe lời, giả cách đem quân sang giúp nước Quắc. Quan trấn thủ đất Hạ-Dương là Chi-chu Kiểu mở cửa cho quân nước Ngu kéo sang. Chẳng ngờ quân nước Tần lộn vào đó, nên sau khi qua khỏi cửa thành nổi dậy đánh rất dữ.

Quân nước Quắc vỡ chạy tứ tán. Chu-chi Kiểu sợ vua nước Quắc bắt tội, phải xin đầu hàng nước Tần.

Lý-Khắc và Tuân-Tức thừa thế, kéo quân thẳng đến lấy Thượng-Dương.

Vua nước Quắc đang ở đất Tang-Điền, hay tin Thượng-Dương bị vây, lập tức kéo quân về cứu. Lại bị quân Khuyển-Nhung rượt theo, đánh một trận tơi bời.

Khi về đến Thượng - Dương, vua nước Quắc luống cuống không biết làm cách nào nữa, đành phải đóng cửa thành cố thủ. Chẳng bao lâu, lương thực hết, quân sĩ đói khát, tình trạng rất nguy ngập.

Biết không thể giữ thành được nữa, vua nước Quắc dẫn cả gia quyến bỏ trốn sang nhà Châu lánh nạn.

Tuân-Tức và Lý-Khắc kéo binh vào thành chiêu-an bá tánh, vơ vét kho tàng, bảo vật đem biếu cho vua Ngu. Vua Ngu lòng mừng khôn xiết.

Kế đó, Tuân-Tức một mặt cho người về nước báo tin cho Tần hiến-Công biết, một mặt kéo quân sang đóng bên thành nước Ngu, giả đau, đốn binh dưỡng bệnh.

Vua nước Ngu ngỡ thật, cứ thỉnh thoảng sang thăm viếng.

Cách một tháng sau, có tin Tần hiến-Công kéo binh đến. Vua nước Ngu ngạc nhiên ra ngoài thành hỏi Tuân-Tức :

— Chẳng hay Tần-hầu đem binh đến đây có việc gì.

Tuân-Tức nói :

— Chúa-công tôi sợ chưa đánh nổi nước Quắc nên đem binh sang cứu viện.

Vua nước Ngu nói :

— Ta đã có ý muốn hội kiến với Tần-hầu nhưng chưa có dịp, nay Tần-hầu lại đến đây thì may mắn lắm !

Nói xong, vội vàng đem quân ra nghênh - tiếp. Tần hiến - Công rất đẹp lòng. Hai vua ân cần tâm-sự.

Chưa bao lâu, Tần hiến-Công tỏ ý mời vua Ngu đi săn bắn nơi núi Cơ-sơn. Vua nước Ngu muốn nhân cơ hội ấy phô diễn binh

lực của mình nên đem cả đoàn quân giáp sĩ trong thành ra đi.

Vừa đến núi Cơ-sơn, nghe tin trong thành nước Ngu phát hỏa. Tần hiến-Công nói :

— Đó là dân chúng vô ý, gây lửa cháy, chẳng bao lâu rồi cũng dập tắt được, có chi mà sợ.

Quan Đại-phu nước Ngu là Bá lý-Hề mật tâu :

— Tôi nghe đồn trong thành có biến, xin Chúa-công phải về ngay mới được.

Vua Ngu vội vã xin phép Tần hiến - Công trở về. Nhưng về được nửa đường đã thấy dân trong thành bồng con, dắt vợ chạy tròn, kêu khóc như ri.

Vua Ngu thất kinh, hỏi :

— Tại sao thế ?

Dân nước Ngu thưa :

— Quân nước Tần đã chiếm mất Đô-thành rồi.

Vua Ngu nổi giận, kéo quân thẳng về thành-đô. Vừa đến nơi thấy một viên tướng nước Tần, đứng trên mặt thành nói lớn :

— Ngày trước hiến-hầu cho nước ta mượn đường, thì nay cho nước ta mượn thành để đóng quân, xin hiến-hầu chớ buồn !

Vua Ngu cả giận, xua quân phá thành. Bên trong nổi lên một hồi trống, tức thì trên thành tên bắn xuống như mưa. Vua Ngu vội vã lui quân lại, bỗng có quân Tần hiến-Công kéo đến đánh dồn. Vua Ngu ngước mặt lên trời than :

— Bởi ta không nghe lời can gián của Cung chi-Kỳ nên ngày nay phải mất nước.

Nói xong, ngoảnh lại thấy Bá lý-Hề đứng bên cạnh, vua Ngu trách :

— Sao trước đây ngươi không chịu can ta ?

Bá lý-Hề nói :

— Chúa công đã không nghe lời Cung chi-Kỳ thì có khi nào Chúa - công lại nghe lời tôi ? Tôi không can là ý muốn lưu lại cái thân nầy để theo hầu Chúa-công lúc hoạn nạn !

Vua nước Ngu chưa biết tính sao, xảy có Chu nhi-Kiểu là quan nước Quắc mới vừa đầu hàng Tần, ngồi xe tiến đến. Vua Ngu trông thấy thẹn đỏ mặt. Chu nhi-Kiểu nói :

— Hiền-hầu nghĩ lầm, bỏ nước Quắc tôi, đó là điều đáng tiếc. Tuy nhiên, việc đã qua không nhắc đến làm chi. Nay nước Ngu đã mất, hiền hầu còn nghĩ gì mà không đầu Tần. Vả chăng, Tần hiến-Công là một kẻ đại-lượng, sẽ không đối xử tệ bạc với hiền-hầu đâu. Xin chớ ngại !

Vua Ngu chưa biết nói sao, kẻ có người vâng mệnh Tần hiến-

Công đến mời vua Ngu hội kiến. Vua Ngu bắt đắc dĩ phải tuân lời Tần hiến-Công tiếp đón vua Ngu, và nói :

— Tôi đến đây chỉ để đòi lại ngựa quí và ngọc-bích.

Nói xong, cùng với vua Ngu vào thành. Bá lý-Hề vẫn đi theo vua Ngu hầu hạ.

Có người thấy thế nói :

— Sao nhà ngươi không bỏ đi, còn theo làm gì ?

Bá lý-Hề nói :

— Ta làm quan, ăn lộc nước Ngu đã lâu, nay cố theo để đền ơn.

Tần hiến-Công vào thành nước Ngu, Tuân-Tức ra nghênh đón, tay trái cầm bích-ngọc, tay phải dắt ngựa, nói :

— Ngày nay mưu kế tôi đã thành, vậy xin đem ngựa và ngọc qui trao lại cho Chúa-công.

Tần hiến - Công rất đẹp lòng. Lại muốn bắt vua Ngu giết đi. Tuân-Tức thưa :

— Vua nước Ngu là người ngu, giết mà ích chi ?

Tần hiến-Công khen phải, tiếp đãi tử tế, rồi tặng cho một viên bích ngọc và một con ngựa khác, nói :

— Ta không dám quên ơn đã cho mượn đường sang đánh nước Quắc.

Đoạn, phong cho Chu nhi-Kiểu làm quan Đại-phu. Chu nhi-Kiểu biết Bá lý-Hề là người hiền, nên tiến cử với Tần hiến-Công.

Tần hiến-Công sai Chu nhi-Kiểu đến dụ. Bá lý-Hề nói :

— Bao giờ Chúa-công tôi mãn đời, tôi mới phò kẻ khác.

Chu nhi-Kiểu nói :

— Không chịu làm quan, phò kẻ mất nước mà ích gì ?

Bá lý-Hề cười lớn, nói :

— Dẫu muốn làm quan, cũng không thể làm quan nước địch.

Câu nói ấy làm cho Chu nhi - Kiểu chạm tự ái, bỏ về, thưa lại với Tần hiến-Công.

Giữa lúc ấy có tin sứ nước Tấn đến.

Nguyên Tấn mục Công là Nhâm - Hiên lên ngôi đã sáu năm mà chưa lấy vợ, nay sai Công-tử Trí sang hỏi con gái Tần hiến-Công là Bá-Cơ đem về lập làm phu-nhân.

Tần hiến-Công mời vào, tiếp đãi sứ Tấn rất hậu, và đồng ý gả Bá-Cơ cho Tấn mục-Công.

Công - tử Trí lạy tạ lui về nước. Đi đến nửa đường Công - tử Trí gặp một người mặt đỏ như son, mũi cao, râu rậm, tay cầm cày đang cày ruộng, mà lưỡi cày ngập xuống đến mấy thước.

Công-tử Trí lấy làm lạ, sai người nhắc cái cày lên xem, nhưng

quân sĩ không ai nhắc nổi. Bèn hỏi người cày ruộng :

— Ngươi tên họ gì ? quê quán nơi đâu ?

Người cày ruộng thưa :

— Tôi tên là Công tôn-Chi, tự là Tử - Tang, vốn giòng họ vua nước Tần.

Công-tử Trí hỏi :

— Nhà ngươi có tài, tại sao lại phải đi cày ruộng ?

Công tôn-Chi thưa :

— Chỉ vì không có ai tiến dẫn.

Công-tử Trí nói :

— Hay nhà ngươi theo ta sang nước Tấn, ta sẽ tâu xin Chúa-công ta trọng dụng ?

Công tôn-Chi nói :

— Kẻ sĩ gặp người tri kỷ dẫu chết cũng cam. Nếu ngài có lòng tốt, tôi còn mong gì hơn.

Công-tử Trí cho Công tôn-Chi cùng ngồi chung với xe mình về nước Tấn, tâu với Tấn mục-Công.

Tấn mục-Công cho Công tôn - Chi làm quan Đại - phu. Lại sai Công - tử Trí đem lễ vật sang nước Tần, cưới nàng Bá - Cơ đem về nước.

Công-tử Trí phụng mệnh, đến nơi nạp lễ vật, và xin rước nàng Bá-Cơ.

Tần hiến-Công hỏi các quan :

— Bây giờ nên cho ai theo hầu Bá-Cơ ?

Chu-nhi Kiểu thưa :

— Bá lý-Hề không có ý giúp nước Tần, lòng thực khó lường, xin Chúa-công sai Bá lý-Hề làm việc ấy.

Tần hiến-Công nhận lời, sai Bá lý-Hề đi theo hầu Bá-Cơ.

Bá lý-Hề vốn là người nước Ngu tên tự là Tinh-Bá, lúc nhỏ nghèo khổ, ngoài ba mươi tuổi mới lấy nàng Đỗ-thị làm vợ, sinh đặng một người con trai.

Trong cảnh túng thiếu ấy, Bá lý-Hề muốn đi lập công danh, song vợ con đơn-độc, không biết nhờ cậy ai, vì vậy cứ quyến luyến mãi, không nỡ dứt tình.

Đỗ thị thấy vậy thưa : « Thiếp nghe nói làm trai phải lập chí, nay phu quân không tìm công danh, cứ vương vấn gia đình, biết bao giờ làm nên đại sự. Phận thiếp tuy yếu đuối nhưng cũng có thể kiếm ăn được, xin phu quân đừng ngại. »

Nói xong, Đỗ-thị bắt con gà mái ấp làm thịt để tiễn chân Bá lý Hề. Nhà hết củi, Đỗ-thị phải bẻ phên làm củi, nấu một nồi cơm gạo đỏ,

bưng cho Bá lý-Hề ăn.

Bá lý-Hề ăn no, từ giã vợ con ra đi. Đỗ-thị tay ẵm con, tay níu áo chồng, nói :

— Lúc phú-quí xin chớ phụ nhau.

Bá lý-Hề sang nước Tề, muốn xin vào yết-kiến Tề tương-Công nhưng không có ai tiến dẫn, đành phải đi ăn xin nơi đất Diệt (thuộc nước Tề) trong thời gian khá lâu.

Lúc đó, Bá lý-Hề đã bốn mươi tuổi. Một hôm, lang thang nơi thôn dã, Bá lý-Hề gặp một người tên Kiển-Thúc, tánh tình hiền hậu, có dạ thương người.

Kiển-Thúc thấy Bá lý-Hề tướng mạo khôi ngô, lấy làm lạ hỏi :

— Người như ngươi lẽ nào đến nỗi phải đi ăn xin ?

Bá lý-Hề nói :

— Không gặp vận, không thể ngồi không mà có cơm ăn được.

Kiển-Thúc mời Bá lý-Hề về nhà làm cơm thết đãi, rồi lưu lại trong nhà, kết làm anh em, Kiển-Thúc hơn Bá lý-Hề một tuổi, nên Bá lý-Hề gọi bằng anh.

Kiển-Thúc nhà cũng nghèo nên Bá lý-Hề phải đi chăn trâu thuê cho người trong làng để sinh sống.

Đến lúc Công-tử Vô-Tri giết Tề tương-công lên nối ngôi, treo bảng cầu hiền, Bá lý-Hề muốn ra làm quan, Kiển-Thúc nói :

— Tiên-quân còn một người con, trốn đi nước khác, nay Vô-Tri cướp ngôi tất không giữ được lâu.

Bá lý-Hề nghe theo, không tính chuyện ra làm quan nữa.

Kế đó, nghe tin Vương-tử Đối nhà Châu thích chơi trâu, những người nuôi trâu được ăn lương rất hậu, Bá lý-Hề nói với Kiển-Thúc xin sang nhà Châu tìm cơ hội.

Kiển-Thúc nói :

— Kẻ trượng phu không nên khinh thường đem thân giao cho kẻ khác. Nếu làm quan với người ta, đến khi hoạn nạn lại bỏ đi là bất trung, còn nếu không bỏ đi là bất trí. Em có đi phải cẩn thận trong việc đó mới được. Lúc nào anh thu xếp xong việc nhà cũng sẽ vào Kinh-đô nhà Châu để thăm em.

Bá lý-Hề vào nhà Châu, yết kiến Vương-tử Đối, nói về cách nuôi trâu. Vương-tử Đối mừng lắm, toan dùng Bá lý-Hề làm gia-nhân.

Gặp lúc Kiển-Thúc đến thăm, Bá lý-Hề đưa Kiển-Thúc vào yết-kiến Vương-tử Đối.

Sau khi ra về, Kiển-Thúc nói với Bá lý-Hề :

— Vương-tử Đối chí lớn, nhưng bất tài, lại gần gũi kẻ nịnh, tất có ngày làm bậy. Chi bằng chúng ta bỏ đi là hơn.

Bá lý-Hề nói :

— Em xa cách quê hương đã lâu ngày, nay trở về nước Ngu thăm vợ con có đặng chăng ?

Kiển-Thúc nói :

— Nước Ngu có một người tôi hiền là Cung-chi Kỳ, người ấy quen biết với anh. Nay nếu em muồn về nước Ngu thì anh cùng đi với, sang đó thăm Cung-chi Kỳ luôn thể.

Nói xong, liền cùng với Bá lý-Hề trở về nước Ngu.

Lúc bầy giờ, vợ Bá lý-Hề là Đỗ thị, vì nghèo quá không lấy gì nuôi sống, phải lưu lạc tha phương không rõ đi vào đâu. Bá lý-Hề không thấy mặt vợ con, thương xót vô cùng.

Kiển-Thúc vào yết-kiển Cung-chi Kỳ thuật chnyện Bá lý-Hề là người hiền tài, đề-nghị tiền cử với vua nước Ngu. Vua nước Ngu cho đòi Bá lý-Hề vào phong làm quan trung đại-phu.

Kiển-Thúc nói :

— Ta xét thấy vua nước Ngu là người thiếu kiến thức, mà tự đắc, thì không phải là vua hiền vậy.

Bá lý-Hề nói :

— Em lâu nay nghèo khổ, có khác nào như cá bị cạn, ngóng chờ nước để dưỡng thân ! Dẫu chưa phải vua hiền cũng cứ tạm dung thân đã.

Kiển-Thúc nói :

— Vì nghèo khổ mà em phải ra làm quan anh không thể nào ngăn em được, nhưng mai sau em có nhớ anh đến thăm, em cứ đến làng Minh-lộc nước Tống. Nơi ấy phong cảnh tịch-mịch, nên anh có ý định ở đó.

Nói xong, Kiển-Thúc từ giã. Bá lý-Hề ở lại làm quan nước Ngu.

Ngày tháng trôi qua, chẳng bao lâu vua Ngu mất nước, Bá lý-không nỡ bỏ đi, cứ quanh-quẩn phàn nàn một mình : « Tiếng bất trí ta đã mang lấy, thì có lẽ nào còn gánh chịu chữ bất trung nữa. »

Lúc bầy giờ Bá Cơ sang nước Tấn, Tần-hiển Công sai Bá lý-Hề đi theo hầu :

Bá lý-Hề than :

« Tài của ta mà không gặp được đấng minh-quân để thi thố, cứ mãi đi hầu hạ người ta, có khác gì tên đầy tớ, thì còn gì nhục bằng. Tuy nhiên, lệnh vua không thể không tuân ».

Vừa đi được nửa đường, Bá lý - Hề tìm cách trốn sang nước Tống, nhưng đường bị nghẽn nên lại qua nước Sở, đến đất Uyển-thành (đất nước Sở). Lúc ấy người đi săn ở đất Uyển-thành trông thấy Bá lý-Hề, ngỡ là quân phiến-loạn, nên bắt trói lại.

Bá lý-Hề điềm tĩnh nói :

— Nước Ngu của tôi bị thất thủ, nên tôi phải trốn đến đây.

Người đi săn hỏi :

— Nhà ngươi có biết làm nghề gì không ?

Bá lý-Hề đáp :

— Tôi có tài nuôi trâu.

Người đi săn cởi trói cho Bá lý-Hề và đem về cho nuôi trâu. Bá lý Hề nuôi trâu rất mau lớn và tốt đẹp, mọi người đều khen tặng, tiếng ấy đến tai vua nước Sở.

Nhà vua bèn triệu Bá lý-Hề vào, hỏi :

— Nhà ngươi nuôi trâu như thế nào mà chóng béo tốt vậy ?

Bá lý-Hề tâu :

— Cho ăn có điều độ, không bắt nó làm quá sức, luôn luôn chăm sóc, không bỏ quên nó.

Vua nước Sở nói :

— Nhà ngươi nói rất phải ! Không riêng cho nuôi trâu như vậy mà nuôi ngựa cũng cần phải thế.

Bá lý-Hề được vua Sở cho làm chức Ngữ-nhân, ra xứ Đông-hải chăn ngựa. Một hôm, Tấn mục - Công ngồi xem sổ những người đi theo hầu Bá-Cơ, có tên Bá lý-Hề, mà không thấy người, lấy làm lạ, liền gọi Công-tử Trí hỏi :

Công-tử Trí thưa :

— Trước đây Bá lý-Hề là bề tôi của nước Ngu, nhưng hiện giờ người đã trốn đi rồi !

Tấn mục-Công bảo Công tôn-Chi :

— Nhà ngươi lúc trước có ở nước Tấn. Chắc cũng được biết Bá lý-Hề là người thế nào ?

Công tôn-Chi thưa :

— Bá lý-Hề là người hiền. Biết vua nước Ngu không thể can, nên không nói đến, ấy là người trí, theo vua nước Ngu sang ở nước Tần, song không chịu phò Tần, ấy là người trung. Kẻ có tài như vậy, mà chưa gặp được cơ-hội, cũng phải đành chịu.

Tấn mục-Công nói :

— Nếu ta dùng được Bá lý-Hề thật là hay lắm !

Công tôn-Chi thưa :

— Tôi được tin đồn vợ con Bá lý-Hề cư trú tại nước Sở, chắc Bá lý-Hề trốn sang nước đó. Vậy ta sai người đến nước Sở tìm hiểu tin-tức.

Tấn mục-Công liền sai người đi. Trong thời gian dò hỏi, người ấy đã hiểu được rõ ràng, nên về tâu lại với Tấn mục-Công :

— Bá lý-Hề chăn ngựa cho vua nước Sở, nhân lấy ở tại Nam-hải.

Tần mục-Công nói :

— Ta muốn sai người đem lễ vật sang xin rước về, không biết vua Sở có thuận chăng ?

Công tôn-Chi thưa :

— Đem lễ vật, chưa chắc nước Sở đã chịu cho Bá lý-Hề về.

Tần mục-Công hỏi :

— Tại sao ?

Công tôn-Chi thưa :

— Vua nước Sở dùng Bá lý-Hề chăn ngựa tức là không biết Bá lý-Hề là tôi hiền. Nay Chúa - công đem lễ vật sang, chẳng khác nào bảo cho vua nước Sở biết Bá lý-Hề là hiền-sĩ. Chi bằng lấy cớ Bá lý-Hề trốn đi, xin chuộc về để trị tội, ấy là kế của Quản-Trọng ngày xưa đánh lừa nước Lỗ mà thoát thân đó.

Tần mục-công khen phải, sai người đem năm bộ da dê, biểu vua nước Sở, và nói :

— Nước tôi có một kẻ tiện-nhân trốn sang qui-quốc tên Bá lý-Hề Chúa-công tôi muốn bắt đem về trị tội để làm gương, nên gởi biểu qui-quốc năm tấm da dê, để xin chuộc mạng tội nhân.

Vua Sở sợ mất lòng vua Tần liền sai bắt Bá lý-Hề giao trả.

Thấy Bá lý-Hề bị bắt, mọi người đều có ý thương xót, lại có kẻ ứa nước mắt, buồn cho số phận kẻ long đong.

Bá lý-Hề mỉm cười nói :

— Tôi nghe vua nước Tần có chí lớn, từng mưu đồ đại sự. Một người như vậy đâu có thiết gì một kẻ theo hầu mà bắt tội. Đây chắc vua Tần muốn đem tôi về để dùng, vậy xin các bạn chớ có than khóc làm chi.

Nói xong dõng dạc bước vào tù xa để cho quân sĩ giải về nước Tần.

Vừa về đến nơi, đã thấy Công tôn-Chi được lệnh Tần mục-Công ra tận biên ải đón rước, để triệu vào triều yết kiến.

Tần mục-Công hỏi Bá lý-Hề :

— Năm nay nhà ngươi đã bao nhiêu tuổi ?

Bá lý-Hề nói :

— Tôi đã hơn bảy mươi.

Tần mục-Công thở dài nói :

— Đáng tiếc thay ! Tuổi nhà ngươi đã quá cao.

Bá lý-Hề nói :

— Nếu là việc lên rừng bắt hổ, xuống biển chèo ghe, thì tuổi tôi

già thực. Nhưng nếu bàn về chính-trị, luận việc phải trải ở đời thì tuổi tôi vẫn còn trẻ lắm. Ngày xưa, ông Lã-Vọng hơn tám mươi tuổi đầu, đi câu ở bền sông Vị, vua Văn-Vương đem về làm Thượng-phụ, rồi giúp nên cơ nghiệp nhà Châu. Nay tôi gặp Chúa-công, thiết tưởng còn sớm hơn ông Lã-Vọng đến mười tuổi.

Tần mục-Công nghe Bá lý-Hề nói khí-khái như vậy có ý kính trọng, hỏi tiếp :

— Nay nước ta tiếp giáp với Nhung-dịch là một nước bất tuân vương-mạng, thường quấy rối, thế thì ta phải làm sao cho nước Tần ta cường thịnh ?

Bá lý-Hề nói :

— Nếu Chúa-công không khinh tôi là kẻ bất tài, hỏi đến, tôi đâu dám tiếc lời. Đất Ung-Kỳ là nơi hiểm yếu, trước kia Văn-Vương, Võ Vương cũng đều dùng nơi đó để lập nghiệp. Thế mà nay nhà Châu không biết, cắt cho nước Tần, ấy là lòng trời muốn cho nước Tần dựng nên nghiệp bá. Vả lại, phía tây nầy có hơn vài mươi nước nhỏ. Các nước đó rất lợi hại cho ta. Lúc chưa chinh phục được họ, là hại. Vì họ sẽ đem binh quấy rối làm cho nước ta bất an. Nhưng nếu lúc đã chinh phục được họ, thì nước ta sẽ nắm trong tay một sức mạnh oai hùng, có thể dùng chinh phục Trung-nguyên nổi.

Tần mục-Công nghe nói như người chiêm bao mới tỉnh, đứng dậy xá Bá lý-Hề một cái, nói :

— Ta được nhà ngươi giúp sức, khác nào nước Tề được Quản-Trọng.

Tần mục-Công cùng với Bá lý-Hề nói chuyện với nhau trong ba ngày mà không thấy chán.

Bá lý-Hề được phong làm chức Thượng-khanh, nắm giữ quyền-bính trong nước. Vì vậy người ta gọi là « Ngũ cổ Thượng-khanh »(1). Bá lý-Hề đang là một kẻ chăn trâu mà được vua Tần đem về dùng, phong chức lớn như vậy, ai lại không ngạc nhiên.

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

Bá lý-Hề nghe ca, nhận vợ cũ.

Tần Mục-công nằm mộng, thấy điềm lành.

Được ra làm quan và trọng dụng, Bá lý-Hề chạnh nhớ đến Kiển-Thúc, người bạn tâm tình trong thuở hàn-vi, bèn từ chối chức Thượng-Khanh, tâu với Tần mục-Công :

---

(1) Ngũ-cổ : năm con dê. (năm bộ da dê đem chuộc về)

— Tôi có người bạn tên Kiển-Thúc, tài-năng hơn tôi gấp bội. Nếu Chúa-công muốn sửa sang việc nước xin dùng người ấy mới nên nghiệp cả đặng.

Tấn mục-Công nói :

— Tài của khanh ta đã thấy, còn tài của Kiển-Thúc ta chưa hề biết.

Bá lý-Hề nói :

— Kiển-Thúc là một hiền-sĩ, tài cao, học rộng, chẳng những Chúa-công chưa biết mà cả người nước Tề, nước Tống cũng chưa ai rõ. Sở dĩ tôi được biết là vì trước đây tôi định theo Công-tử Vô-Tri ở nước Tề, Kiển-Thúc can tôi không nên, do đó, tôi bỏ Tề mà thoát được tai vạ. Sau đó, tôi định theo Vương-tử Đối nhà Châu, Kiển-Thúc cũng can tôi không nên, do đó tôi bỏ Vương-tử Đối mà thoát khỏi tai vạ. Cuối cùng, tôi theo vua Ngu, Kiển-Thúc lại cũng can nữa, nhưng lúc bấy giờ tôi nghèo khổ quá, phải liều ra làm quan, thành thử bị người nước Tần bắt. Bởi vậy tôi biết Kiển-Thúc là người tài trí hơn người nhiều lắm, hiện nay đang ở ẩn nơi Minh-Lộc, nước Tống, xin Chúa-công cho người đi triệu về.

Tấn mục-Công y lời sai Công-tử Trí giả làm khách thương, đem lễ vật sang nước Tống đón Kiển-Thúc.

Bá lý-Hề lại viết riêng một phong thư, giao cho Công-tử Trí.

Công-tử Trí cải dạng ra đi. Khi đến Minh-Lộc gặp mấy người nông phu đang ngồi nghỉ nơi bờ ruộng, vỗ tay hát.

Hát rằng :

« Núi trèo không thang hề... đá mọc lởm-chởm... Đường đi không đuốc hề... bùn lầy sùng-sục !. Cùng ngồi bên nhau hề... nước non một góc... Chúng ta chân lấm tay bùn hề... chăm lo ruộng thóc... Trời cho được mùa hề... miệng ăn sung túc... Tận hưởng cảnh trời hề... chẳng vinh chẳng nhục !!. »

Công-tử Trí ngồi trên xe, nghe hát rất thích chí. Lòng lâng lâng một cảm giác thanh bình.

Bèn quay lại nói với người đẩy xe :

— Người ta thường nói hễ phong tục tốt ắt có người hiền ở. Trong đám dân cày mà cử chỉ trang nhã như vậy, thì quả Kiển-Thúc là bậc đại hiền chẳng sai.

Nói xong, liền xuống xe, hỏi thăm mấy người nông phu :

— Xin quý-hữu làm ơn cho tôi biết nhà Kiển-Thúc nơi đâu ?

Người cày ruộng nói :

— Đại-huynh hỏi Kiển-Thúc có việc chi chăng ?

Công-tử Trí nói :

— Có người bạn của Kiên-Thúc là Bá lý-Hề gởi tôi một bức thư, nhờ đưa cho Kiển-Thúc.

Người cày ruộng chỉ tay về phía trước nói :

— Nơi rừng trúc, một bên có suối, một bên có đá, giữa có ngôi nhà lá, ấy là nhà Kiển-Thúc.

Công-tử Trí chắp tay tạ ơn, rồi lên xe đi độ nửa dặm thì đến nơi, vào gõ cửa. Bên trong một đứa bé chạy ra hỏi :

— Quí khách từ đâu đến !

— Ta đến thăm Kiển-Thúc tiên-sinh.

— Thưa ngài, thầy tôi đi vắng.

— Thầy ngươi đi đâu ? đến bao giờ mới về ?

— Thưa ngài, thầy tôi đi với hai ông cụ bên láng-diềng, đến xem suối Thạch-Hương, chốc nữa mới về.

Công-tử Trí không dám vào nhà vội, bèn ngồi trên bậc đá nơi mé suối để nghỉ chân.

Đứa bé đóng cửa lại, bước vào nhà trong.

Đợi một lúc lâu, Công-tử Trí thấy một người vạm vỡ, mặt vuông, mắt tròn, mày rậm, vai vác một cặp đùi nai từ đường phía tây đi về.

Thấy người ấy hình dáng khác thường Công-tử Trí đứng dậy. ra đón chào. Người ấy cũng bỏ cặp đùi nai xuống đáp lễ.

Công-tử Trí hỏi tên họ. Người ấy đáp :

— Tôi là Kiển-Bính, tự Bạch-Ất.

Công-tử Trí hỏi :

— Ông cùng với Kiển-Thúc như thế nào ?

Kiển-Bính thưa :

— Kiển-Thúc là thân-sinh của tôi. Chẳng hay ngài từ đâu đến, có việc gì cần dạy bảo chăng ?

Công-tử Trí nói :

— Có người bạn cũ của Tiên-sinh là Bá lý-Hề, nay làm quan nước Tần, nhờ tôi đưa hộ thư.

Kiển-Bính nói :

— Vậy xin mời ngài vào nhà dùng nước. Thân-phụ tôi sắp về đến nơi.

Nói xong đưa tay đẩy cánh cửa, nhường Công-tử Trí vào trước còn mình vác cặp đùi nai trao cho đứa bé, xong mới trở vào mời khách ngồi vào dùng nước.

Trong câu chuyện, Kiển-Bính nói qua việc làm ruộng, trồng đâu và cả đến võ nghệ nữa. Lời nói rất hùng hồn và ý vị.

Công-tử Trí khen thầm :

— « Cha hiền sanh con thảo. Kiển-Thúc quả là một anh tài, mới

sanh được người con thông minh như thế. »

Xây ngoài cửa có tiếng bước chân. Đứa bé chạy vào báo : « Ông đã về. » Kiển-Thúc cùng với hai ông cụ bước vào. Công - tử Trí và Kiển-Bính vội đứng dậy tiếp đón.

Chủ khách chào hỏi xong, Kiển - Bính thuật lại cho Kiển - Thúc nghe những lời Công-tử Trí vừa nói.

Kiển-Thúc nói :

— Nếu có thư của Bá lý-Hề, xin ngài cho xem.

Công-tử Trí rút túi lấy ra một phong thư, trao cho Kiển - Thúc Trong thư ấy viết như vầy :

« Tiểu-đệ không nghe lời dạy bảo của hiền-huynh, chút nữa bỏ mạng nơi Ngu-quốc. Nay vua Tần cầu hiền, chuộc tiểu-đệ trong đám chăn trâu đem về phong chức, gởi gắm việc nước, song tiểu-đệ xét thấy mình tài hèn, không gánh vác nổi, nên cậy đến hiền-huynh giúp sức. Tần-hầu cũng mến chuộng hiền huynh lắm, vậy nên sai Công tử Trí đem lễ vật đến đón. Xin hiền-huynh nhận lời cho. Nếu hiền huynh còn quyến luyến chốn sơn lâm, thì tiểu - đệ cũng xin bỏ nước Tần theo hiền - huynh đến nơi đất Minh-Lộc vậy. »

Kiển-Thúc xem thư xong hỏi Công-tử Trí :

— Sao vua nước Tần lại biết Bá lý-Hề ?

Công-tử Trí thuật lại chuyện Bá lý-Hề trốn sang Sở. Vua Tần biết người tài, đem năm bộ da dê chuộc về.

Kể xong, lại nói với Kiển-Thúc :

— Chúa-công tôi phong Bá lý-Hề làm chức Thượng-khanh, nhưng Bá lý-Hề không nhận, tiền cử tiên - sinh, nên Chúa - công tôi sai tôi đem lễ vật đến đây triệu thỉnh.

Hai ông cụ láng giềng nãy giờ ngồi nghe, bây giờ mới nói với Kiển-Thúc :

— Vua nước Tần đã biết trọng người hiền, thế thì hiền-hữu chớ nên từ chối.

Kiển-Thúc nói :

— Ngày trước vua Ngu không dùng Bá lý-Hề nên mất nước. Nay vua Tần biết dùng Bá lý - Hề thì một mình Bá lý - Hề cũng đủ. Lão phu lâu nay không nghĩ đến việc đời nữa, nên tâm trí bị lu mờ, không còn sáng suốt được. Các đồ lễ vật nầy lão-phu xin dâng lại cho vua Tần, nhờ ngài tâu hộ cho.

Công-tử Trí nói :

— Nếu tiên-sinh không đi, tất Bá lý-Hề cũng từ chức.

Kiển-Thúc ngẫm nghĩ một lúc, rồi thở dài nói :

— Bá lý-Hề là một nhân tài, nhưng lâu nay không gặp minh-chúa.

Nay chẳng lẽ ta không nể lời đến giúp. Vậy thì cứ đến đó một thời gian rồi sẽ trở về đây an-cư cũng được.

Bỗng đứa trẻ bước vào thưa :

— Bẩm ông, thịt nai đã chín.

Kiển-Thúc sai đem rượu đến, chủ khách cùng nhau ngồi vào bàn, chén thù chén tạc rất vui vẻ.

Tối hôm ấy, Kiển-Thúc mời Công-tử Trí ngủ lại nơi thảo-lư, sáng hôm sau Kiểu-Thúc từ giã làng xóm, giao nhà cho con chăm sóc, rồi cùng Công-tử Trí lên xe đến nước Tần.

Công-tử Trí thấy Kiển-Bính cũng có tài mới tỏ ý cùng Kiển-Thúc xin rước luôn Kiển-Bính về triều.

Thế là hai cha con đồng dời gót.

Khi về gần đến Kinh-thành Tần-quốc, Công-tử Trí vào trước tâu với Tần mục-Công. Tần mục-Công mừng lắm, cùng với Bá lý-Hề ra rước vào.

Tần mục-Công hỏi Kiển-Thúc :

— Bá lý-Hề thường nói tiên-sinh là một hiền sĩ, hiểu xa, thấy rộng. Vậy sinh Tiên-sinh hãy vì nhân dân nước Tần mà có vài lời chỉ giáo.

Kiển-Thúc nói :

— Nước Tần phía tây giáp với các nước Nhung-Dịch, đất hiểm, dân mạnh, thế mà không bằng được các nước Trung-quốc chỉ vì thiếu uy-đức mà thôi.

Tần mục-Công hỏi :

— Tại làm sao uy-đức lại cần cho việc trị nước?

Kiển-Thúc nói :

— Thiếu uy thì không ai sợ, thiếu đức thì không ai mến. Cứ như đem việc quấy rối của các nước Nhung-Dịch ra mà nói, thì nếu có uy-đức tất bình được Nhung-Dịch không khó.

Tần mục-Công hỏi :

— Uy và đức, hai điều ấy điều nào nên làm trước ?

— Đức là gốc, nhưng đức phải có uy giúp vào. Vì vậy, hai việc tương-quan, thường đi đôi với nhau.

Tần mục-Công hỏi :

— Ta muốn sửa đức lập uy thì nên làm sao ?

Kiển-Thúc thưa :

— Tùy theo tình-hình, phong tục mỗi nước mà thực hiện uy đức. Như nước Tần, phong tục còn man rợ, không biết lễ nghĩa, nay phải dùng lễ nghĩa dạy dân, biết tôn kính kẻ trên, yêu thương kẻ dưới, lấy nhân làm gốc. Đồng thời với việc giáo-dục, phải đặt ra hình phạt,

Vì có giáo-dục dân mới biết ơn, có hình phạt dân mới biết sợ. Làm được như vậy, tự nhiên trong nước sẽ có uy quyền.

Tấn mục-Công hỏi :

— Cứ như lời của tiên sinh, có thể làm bá chủ thiên-hạ được chăng ?

Kiển-Thúc thưa :

— Thế cũng chưa đủ. Phải có ba điều kiện : chớ nên tham-lam, chớ nên tức giận, chớ nên vội vàng. Hễ tham lam thì tạo nhiều lầm lỗi, hễ tức giận thì tạo nhiều khó khăn, hễ vội vàng thì gặp nhiều thất bại. Chúa-công biết ba điều ấy thì có thể làm bá chủ được.

Tấn mục-Công khen phải, hỏi Kiển-Thúc :

— Tiên-sinh xét thử ngày nay việc gì cần làm trước ?

Kiển-Thúc nói :

— Tể-hầu già yếu, công-nghiệp bá chủ mỗi ngày một suy kém, nếu Chúa công thu phục được các nước Nhung-dịch, lấy đó làm một sức mạnh tiến vào Trung-nguyên, dùng nhân nghĩa chữa những lỗi lầm của Tể-hầu, thì còn ai tranh được ngôi bá-chủ nữa.

Tấn mục-Công đắc ý nói :

— Tiên sinh và Bá lý-Hề quả là bậc cao kiến trong thiên hạ.

Nói xong, liền phong cho Kiển-Thúc làm hữu Thứ-trưởng, Bá lý-Hề làm tả Thứ-trưởng, cả hai cùng giữ chức Thượng-khanh lo việc binh chánh. Lại phong cho Kiển-Bình làm quan Đại-phu.

Từ bấy giờ nước Tấn mỗi ngày một cường thịnh. Tấn mục-Công nghe đồn nước nào có người tài cũng đi tìm. Công-tử Trì tiến cử người nước Tần là Tây khuất-Thuật, Tấn mục-Công cho người đi triệu về ngay.

Bá lý-Hề nghe đồn Do-Dư là người nước Tần là hiền-sĩ, học rộng tài cao, mới hỏi thăm Công tôn-Chí.

Công-tôn Chí nói :

— Do-Dư ở nước Tần mãi không ai dùng nên qua làm quan nước Tây-Nhung rồi !

Bá lý-Hề thở dài, có ý tiếc lắm.

Lại nói đến chuyện vợ Bá lý-Hề. Từ khi Bá lý-Hề bỏ nhà ra đi, nàng Đỗ-thị lưu-lạc khắp nơi để tìm kế sinh nhai. Sau đó, đem con sang nước Tần, làm nghề giặt thuê. Con trai Bá lý-Hề tên là Thi, tự Mạnh-Minh, không được dạy dỗ, lớn lên lêu-lổng, thích theo người đi săn bắn, chẳng lo làm ăn gì cả. Đỗ-thị đem lời khuyên bảo, nhưng Mạnh-Minh không nghe.

Đến lúc Bá lý-Hề làm quan Thượng-khanh nước Tần, Đỗ-thị hay tin, nhưng phận mình nghèo khổ, không dám ra mặt. Lại đã ba

lần trông thấy Bá lý-Hề ngồi xe, mão cao áo dài đi ngang qua đó, nhưng cũng không dám ra nhận.

Bấy giờ trong dinh Bá lý Hề cần một người giặt thuê, Đỗ-thị tình nguyện vào giặt. Nàng làm việc rất chăm chỉ, người nhà ai cũng ưng, song chưa lần nào được gặp mặt chồng.

Một hôm, Bá lý-Hề ngồi nơi thư trang, các phường nhạc đàn hát dưới thềm, Đỗ thị nói với người nhà :

— Tôi cũng biết âm nhạc, xin cho tôi đến dưới thềm để nghe đàn hát vài bài.

Người nhà đưa Đỗ thị đến dưới thềm. Đỗ thị nói với các phường nhạc :

— Xin các ông cho tôi thưởng thức một vài tài nghệ của các ông.

Các phường nhạc hỏi :

— Trong các môn âm nhạc, nàng có biết thứ nào chăng ?

Đỗ-thị nói :

— Tôi cũng tập tễnh biết gảy đàn và biết hát nữa.

Các phường nhạc nghe nói đắc ý đưa cho Đỗ-Thị một cây đàn. Đỗ-thị cầm đàn gảy, tiếng đàn nổi lên nghe ai-oán não nề.

Các phường nhạc khen hay, vỗ tay tán thưởng. Lại bảo Đỗ-thị hát lên một bài nghe chơi.

Đỗ-thị nói :

— Từ khi tôi đến đây, chưa hề cất tiếng hát bao giờ. Nay tôi vào thư trang hát hầu quan Thượng-Khanh một bài, chẳng biết có được không ?

Các phường nhạc lên thưa lại với Bá lý-Hề. Bá lý-Hề chấp thuận. Đỗ-thị cầm đàn, khép nép bước lên, rồi phiếm tơ réo rắt, lẫn với giọng hát du dương.

Hát rằng :

« Bá lý-Hề, năm bộ đa đê ! Nhớ ngày ly biệt, mổ gà mái ấp, nấu nồi cơm vàng ! Tình thiết tha ! Nay phú-qui nỡ quên ta sao !...

« Bá lý-Hề, năm bộ đa đê ! Cha ăn thịt cá, con đói khóc dài. Chồng mặc áo gấm, vợ giặt thuê hoài. Nay phú-qui, nỡ quên ta sao !...

« Bá lý-Hề, năm bộ đa đê ! Nhớ ngày xưa, chàng ra đi, thiếp nặng dòng lệ biệt ly ! Bây giờ chàng ngồi đó, thiếp chẳng dám gần ! Phú qui cao sang, nỡ quên ta sao ? (1)

---

(1) Bá lý-Hề, ngũ dương bì ! Ức biệt thì, phanh phục thư, xuân huỳnh phi, xuy diêm đi, kim nhựt phú qui, vong ngã vi !

Bá lý-Hề, ngũ dương bì ! Phụ lương nhục, tử đế ky, phụ văn tức, thê hướn y ! Ta hồ phú qui, vong ngã vi !

Bá lý-Hề, ngũ dương bì ! Tích chi nhựt, quân hành nhi, ngã đế. Kim chi nhựt quân tọa nhi ngã ly ! Ta hồ phú quý vong ngã vi !

Bá lý-Hề nghe câu hát, ngạc nhiên, gọi đến hỏi, thì ra là vợ mình khi trước. Bèn ôm lấy, khóc òa.

Đoạn hỏi đến đứa con. Đỗ-thị thưa:

— Thằng nhỏ ấy theo người đi săn bắn trong xóm.

Bá lý-Hề sai người đi kêu đến. Vợ chồng con cái sum họp một nhà rất nên vui vẻ.

Tần mục-Công hay tin vợ con Bá lý-Hề mới đến, liền sai người đem một ngàn chung thóc và một xe vàng lụa đến ban thưởng.

Ngày hôm sau, Bá lý-Hề dắt con là Mạnh-Minh vào yết-kiến tạ ơn Tần mục-Công. Tần mục-Công phong cho Mạnh-Minh làm quan Đại-phu cùng với Tây khuất-Thuật, và Kiển-Bính lo về việc quân binh.

Kế đó, vua nước Khương-Nhung là Ngô-Lý, đem quân sang quấy nhiễu. Tần mục-Công sai Mạnh-Minh, Tây khuất-Thuật và Kiển-Bính đem quân đi đánh.

Ba tướng kéo binh đi như vũ bão, vua Khương-Nhung cả thua, bỏ thành chạy sang nước Tần.

Vua nước Tây-Nhung là Xích-Ban, thấy nước Tần cường thịnh, liền sai Do-Dư đem lễ vật sang yết kiến Tần mục-Công để dò xét tình hình.

Do-Dư đến nơi, Tần mục-Công tiếp đón niềm nở. Đoạn dắt đi xem tất cả các cung đài, vườn tược vừa mới sửa sang.

Do-Dư nói:

— Những công trình quý-quốc tuy đẹp mắt thực, song chẳng ích chi cho việc trị nước! chỉ làm khổ dân!

Tần mục-Công nghe nói cười lớn:

— Nước Tây-Nhung không có lễ nhạc pháp-độ gì cả, thì lấy gì mà trị nước?

Do-Dư nói:

— Lễ nhạc pháp độ chỉ là cái lập ra để bó buộc, bắt mọi người tùng phục mình. Ấy thế nên khiến cho mọi người oán giận mà gây ra cuộc tranh chiến lẫn nhau. Nước Tây-Nhung tôi thì không thế, người trên lấy ân nghĩa mà tiếp đãi người dưới, kẻ dưới lấy trung tín mà phụng thờ người trên. Kẻ trên, người dưới không tạo ra một hình-thức nào cả. Bởi vì lễ-giáo là phương-diện tinh-thần chứ không phải hình-thức. Bao giờ lễ-giáo không còn đặt ra những hình-thức bắt buộc phải theo, mới là thời thạnh trị.*

Tần mục-Công nín lặng, không nói gì cả. Sau đem lời ấy hỏi Bá lý-Hề.

---

* *Lời luận nầy tuy mơ hồ, nhưng rất cao xa, nằm vào lãnh vực triết học, căn bản rộng. Chúng ta có dịp góp ý kiến nầy ở phần ngoại thư.*

Bá lý-Hề nói :

— Do-Dư là người cao kiến, tôi vẫn nghe danh đã lâu. Lời nói ấy cũng có lý lắm chứ không phải ngụy-biện đâu.

Tấn mục-Công buồn bã nói :

— Do-Dư là bậc đại-hiền mà về tay Tây-Nhung, ấy là một điều lo của nước Tấn ta đó. Bây giờ biết làm thế nào ?

Bá lý-Hề thưa :

— Nội-sử Sưu là người mưu trí, xin Chúa công hỏi đến ắt có kế hay.

Tấn mục-Công cho triệu Nội-sử Sưu đến thương nghị. Nội-sử Sưu thưa :

— Vua Tây-Nhung vốn là man-di, chưa hề nghe âm nhạc Trung-quốc bao giờ, nay Chúa-công sai người đem bộ nữ nhạc dâng cho vua Tây-Nhung, còn Do-Dư thì giữ lại đây, không cho về vội, khiến cho vua tôi ngờ vực nhau, chính sự trễ biếng. Như thế dẫu lấy cả nước Tây-Nhung còn được thay, huống hồ một Do-Dư.

Tấn mục-Công khen phải liền giữ Do-Dư lại, đối xử rất hậu. Lúc ăn cùng ăn một mâm, lúc ngồi cùng ngồi một chiếu. Lại khiến Bá lý-Hề, Kiển-Thúc, Công tôn-Chi thay đổi nhau tiếp đãi Do-Dư để dò xét địa thế và binh lực của nước Tây-Nhung.

Một mặt sai Nội-sử Sưu đem bộ nữ nhạc sang dâng cho vua Tây-Nhung.

Vua Tây-Nhung chưa bao giờ được nghe những cung đàn réo rắc, những khúc hát du-dương nên lấy làm thích thú, ngày đêm say sưa bộ nữ nhạc, bỏ bê triều chính.

Cách đó một năm Do-Dư về nước. Vua Tây-Nhung thấy Do-Dư về trễ có ý không bằng lòng, đem lời khiển trách.

Do-Dư thưa :

— Tôi vẫn xin về mãi mà vua Tấn không cho thì biết làm sao ?

Vua Tây-Nhung nghi Do-Dư có ý gì với nước Tấn, nên không tin dùng nữa.

Tấn mục-Công hay tin, mật cho người sang triệu Do-Dư. Sẵn dịp ấy Do-Dư bỏ Tây-Nhung về đầu vua Tấn. Tấn mục-Công cho làm chức Á-Khanh cùng với Kiển-Thúc và Bá lý-Hề chăm lo việc nước.

Do-Dư liền dâng kế đánh Tây-Nhung. Các quan ứng tiếng tán thành. Tấn mục-Công cũng nghe theo, hưng binh tức khắc.

Khi binh kéo đến đất Tây-Nhung, Do-Dư đã thuộc cả đường nẻo, lại biết được những chỗ hiểm yếu, nên chẳng bao lâu kéo đến thành-đô. Vua Tây-Nhung cự không nổi, phải đầu hàng.

Nước Tây-Nhung xưa nay vẫn là nước mạnh nhứt trong các nước Nhung-Dịch, nay Tây-Nhung đầu hàng Tần, các nước khác đều kéo nhau đến đầu hàng cả.

Tần mục-Công mừng rỡ, mở tiệc ăn mừng. Các quan triều thay đổi nhau chúc thọ. Tần mục-Công uống rượu say quá, nên khi vào cung nằm mê mang không biết gì nữa. Nội thị thấy thế sợ hãi. Các quan thay nhau vào vấn an.

Thể-tử Bình, mời ngự y đến điều trị. Ngự y vào thăm mạch, mạch vẫn như thường nhưng Tần mục-Công mắt nhắm riết không cử động.

Ngự y nói :

— Bịnh mê mà mạch lại không mê, đó là triệu chứng của bịnh tà, xin hãy lập đàn cúng tế.

Nội sử Sưu nói :

— Ngủ say như thể tất có giấc mộng, cứ chờ ít lâu tức khắc tỉnh lại, không cần thuốc men gì cả.

Thể-tử Bình ngồi liền bên cạnh, bỏ cả ăn ngủ. Chờ đến ngày thứ năm, Tần mục-Công mới tỉnh dậy, mồ hôi trán đầm đìa.

Thể-tử Bình quỳ thưa :

— Phụ-thân thấy trong mình như thế nào ? Sao lại có giấc ngủ lâu như thế ?

Tần mục-Công nói :

— Ta vừa mới ngủ được một lúc thôi.

Thể-tử Bình thưa :

— Phụ-thân ngủ đã năm ngày rồi. Chắc là có giấc mộng lạ lùng ?

Tần mục-Công nghe Thể-tử Bình hỏi, ngạc nhiên nói :

— Sao con biết ?

Thể-tử Bình thưa :

— Quan Nội sử Sưu nói thế.

Tần mục-Công liền cho đòi Nội sử-Sưu đến, nói :

— Mới rồi ta nằm mộng thấy một người đàn bà, mặt hoa mày liễu trông rất đẹp, tay cầm chiếc ấn ngọc, vào bảo rằng vâng lệnh Ngọc-hoàng Thượng đế đến đòi ta. Ta liền đứng dậy đi theo. Bỗng thấy hình như trong đám mây bày ra một cung điện, nguy-nga, lộng lẫy, thềm cao chín thước, trên phủ rèm châu. Người đàn bà bảo ta vào lạy dưới thềm, được một lúc, rèm châu cuốn lên, trong điện hào quang rực rỡ, có một vị Ngọc-Hoàng đội mũ miện, mặc áo bào, ngồi trên ngai vàng, hai bên có quan văn võ đứng hầu rất oai vệ. Ngọc-Hoàng truyền ban cho ta một chung ngự tửu rồi phán : « Nhâm-Hiêu

người này tuấn tới trăm mà dẹp loạn nước Tần.». Phán xong, người đàn bà ấy bảo lạy tạ, rồi lại đưa ta về. Ta hỏi nàng tên gì thì nàng xưng là Bảo phu-nhân ở núi Thái-Bạch. Ta lại hỏi nước Tần sẽ có loạn gì chăng ? Người đàn bà không đáp, bảo là việc trời không dám tiết lộ. Bây giờ ta nghe tiếng chim trĩ kêu, giật mình thức dậy. Chẳng hay đó là điềm chi ?

Nội sử-Suu thưa :

— Hiện nay Tần-hầu đang yêu Ly-Cơ, ghét Thế-tử Thân-Sanh, lẽ nào nước Tần không nổi loạn, Ngọc-Hoàng truyền mệnh cho Chúa-công đó là phúc của Chúa-công đó.

Tần mục-Công hỏi :

— Còn người đàn bà xưng Bảo phu-nhân là ai ? Tại sao lại ở núi Thái-Bạch ?

Nội sử-Suu thưa :

— Tôi có nghe nói đời Tần văn-Công ta ngày trước, người ở đất Trần-Thương có bắt được một con vật kỳ lạ đem về dâng. Nhưng lúc đi nửa đường bỗng gặp hai đứa bé bảo : « Con vật ấy là con Vị, nó hay ăn óc người chết ở dưới đất ». Con vật ấy vùng nói lên :

« Hai đứa bay là loài Trĩ tinh, một con trống, một con mái. Nếu ai bắt được con trống thì dựng nên nghiệp vương, nếu ai bắt được con mái thì dựng nên nghiệp bá. » Con vật ấy nói dứt tiếng thì hai đứa trẻ kia hóa thành hai con chim trĩ bay mất. Còn con vật nọ cũng biến đi. Người Trần-Thương đem chuyện ấy thuật lại với Tần văn-Công, và tiên-quân ta có chép vào sử. Đất Trần-Thương nay ở về phía tây núi Thái-Bạch. Nếu Chúa-công ra đầy săn bắn thì rõ.

Tần mục-Công mở sách ra xem, quả nhiên có chép chuyện đó.

Ngày hôm sau, Tần mục-Công đi săn bắn ở núi Thái-Bạch. Người Trần-Thương giăng lưới bắt được một con chim trĩ, nhưng lạ thay, con chim trĩ ấy tự nhiên hóa thành một con Thạch-kê bằng đá. Người Trần-Thương vội vã đem đến dâng cho Tần mục-Công.

Quan Nội sử-Suu thưa :

— Ấy tức là Bảo phu-nhân đó. Cái điềm bắt được con mái thì làm nên nghiệp bá, nay đã thấy ứng hiện. Chúa-công nên lập đền thờ nơi núi Thái-Bạch mà thờ Thạch-kê.

Tần mục-Công y lời lập đền thờ gọi là đền Bảo phu-nhân. (2)

Sau đó, Tần mục-Công lại ứng theo điềm mộng dẹp yên được nước Tần.

---

(1) *Tên của Tần mục-Công.*

(2) *Sử chép rằng : Mỗi khi tế nơi đền Bảo phu-nhân thì nghe có tiếng gà gáy xa xa cách đó ba dặm. Cứ vài năm một lần, lại thấy có một vệt đỏ,*

(Xem tiếp qua trang 287)

Ly-Cơ lập kế giết Thân-Sanh.
Hiến-Công lâm chung dặn Tuân-Tức.

Đây nhắc qua việc nước Tần.

Trước đây, Tần hiến-Công lấy được cả nước Ngu và nước Quắc, cả triều thần đều vào lạy chúc mừng, chỉ có Ly-Cơ trong bụng không vui, vì bản tâm muốn cho Tần hiến-Công hại Thế-tử Thân-Sanh để lập con mình lên thay. Bởi cớ ấy, cho nên mỗi lần Thế-tử Thân-Sanh lập nên một công-trạng là mỗi lần Ly-Cơ đau xót!

Ly-Cơ cho gọi Ưu-Thi đến hỏi riêng :

— Lý-Khắc là bè đảng của Thân-Sanh, vừa rồi lại có công đánh lấy được hai nước Ngu và Quắc, thế-lực rất mạnh, biết bao giờ ta mới thực hiện dự tính của ta được ?

Ưu-Thi thưa :

— Tuân-Tức đem một viên ngọc bích và một con ngựa dâng cho vua Ngu, nhờ kẻ ấy mới lấy được nước Ngu và Quắc. Thế thì công trạng của Tuân-Tức đâu kém Lý-Khắc. Bây giờ phu-nhân dùng Tuân Tức làm chức Thái-phó dạy dỗ cho Hề-Tề và Trác.Tử thì sau nầy mới trị nổi Thân-Sanh.

Ly-Cơ nghe theo lập tức tâu với Tần hiến-Công dùng Tuân-Tức làm Thái-phó.

Ly-Cơ lại nói với Ưu-Thi :

— Bây giờ Tuân-Tức đã vào đảng ta rồi. Nhưng trong triều còn có Lý-Khắc, mưu kế ta khó thực hiện được, phải làm sao trừ được Lý-Khắc thì mới hại nổi Thân-Sanh.

Ưu-Thi nói :

— Lý-Khắc tuy bề ngoài cương trực, nhưng bên trong sợ uy thế. Nếu đem lời vừa dụ dỗ, vừa đe doạ, may ra Lý-Khắc theo ta.

Ly-Cơ hỏi :

— Biết cậy ai làm cái chuyện đó?

Ưu-Thi nói :

— Lý Khắc tánh ưa rượu, để tôi bày một tiệc thết đãi rồi đem lời dọ ý. Nếu Lý-Khắc nghe theo thì tốt, bằng không thì tôi đây là một phường hát, chẳng qua cũng chỉ là lời nói đùa, chẳng tội lệ gì.

---

dài hơn mười trượng xẹt ngang trên núi, tiếp theo đó là tiếng sầm dậy ầm ầm. Đó là thần - trĩ trồng về thăm thần - trĩ mái. Thần - trĩ trồng ở riêng nơi núi Nam-Dương.

Bốn trăm năm sau, đến đời Hậu-hớn, vua Quan-võ (Lưu-Tú) sinh tại đất Nam Dương dấy binh giết Vương-Mãng, thu lại giang-sơn nhà Hớn, xưng là Đông-Hớn Hoàng-đế. Ấy là nghiệm theo lời con Vị : « Đặng con trồng thì làm Vương. »

Ly-Cơ khen phải. Ưu-Thi liền mang rượu đến nhà Lý-Khắc, mời Lý-Khắc uống, và nói :

— Quan Đại-phu lâu nay đi đánh dẹp nước Ngu và nước Quắc, công lao khổ cực, nay tôi muốn đem chén rượu nhạt đến dâng, để hầu quan Đại-phu chén tẩy trần, cho quên những ngày gian khổ.

Lý-Khắc nhậm lời. Ưu-Thi rót rượu dâng lên. Lý-Khắc và vợ là Mạnh-Nương cùng ngồi uống rượu. Ưu-Thi sụp lạy hai lạy, rồi đứng bên cạnh hầu chuyện.

Trong câu chuyện, Ưu-Thi có tài hài hước, pha trò, nên cũng làm cho vợ chồng Lý-Khắc hưởng đôi phần lý-thú.

Rượu đã ngà ngà say, Ưu-Thi chắp tay thưa với Mạnh-Nương :

— Nếu phu-nhân cho phép kẻ hèn nầy xin hát hầu một bài.

Mạnh-Nương rót chén rượu, thưởng cho Ưu-Thi, và hỏi :

— Ngươi hát bài chi ?

Ưu-Thi thưa :

— Bài hát nầy là bài hạ-dư, quan Đại-phu nghe bài nầy sẽ thêm phần phú-quí.

Nói xong, tay gõ nhịp, miệng cất giọng.

Hát rằng :

« Chim Hạ-dư ngô ngô hề... chẳng bằng ô ô... cùng họp trong vườn hoa hề... sao lại đậu ở cành khô... Vườn hoa kia tươi tốt biết bao hề... còn cành khô kia tất có ngày bị lưỡi dao... lưỡi dao sắp đến nơi hề... cành khô biết làm thế nào ?.. (1)

Ưu-Thi hát xong, Lý-Khắc cười, hỏi :

— Thế nào là vườn hoa ? Thế nào là cành khô ?

Ưu-Thi thưa :

— Ví dụ như người mẹ đang làm chánh cung, con sắp sửa được nối ngôi vua, tức là một cành cây tươi tốt. Các giống chim nương tựa nơi đó gọi là vườn hoa ; nhược bằng mẹ đã chết rồi, con lại bị người ta dèm pha, chẳng bao lâu sẽ có tai họa, tức là cây mục, các giống chim nương tựa nơi đó gọi là cành khô !

Nói xong, liền cáo từ lui gót. Lý-Khắc lòng áy náy, đứng dậy bước vào thư phòng, một mình lững thững nghĩ thầm :

— « Ưu-Thi tuy là phường hát, song hiện được Chúa-công và Ly-Cơ yêu dùng. Lời nói của nó không phải không dụng ý. Vậy thì để ngày mai, ta sẽ hỏi lại thì rõ ».

Tuy-nhiên, đêm ấy Lý-Khắc quá nóng lòng, không làm sao ngủ

---

(1) Hạ dư chi ngô ngô hề, bất như ô ô. Chúng giai tập ư huật hề, nhĩ độc ư khô ; huật hà vinh nhã mậu hề. Khô chiêu phủ kha , phủ kha hành cập hề, nại nhĩ khô hà ?

được, liền cho gọi Ưu-Thi đến hỏi. Ưu-Thi theo người nhà Lý-Khắc vào thẳng thư trang. Lý-Khắc bảo Ưu-Thi ngồi bên cạnh giường, đưa tay vỗ vào đùi hỏi :

— Bài hát của ngươi vừa rồi có phải ngươi dụng ý nói đến Thế-tử Thân-Sanh ở Khúc-Ốc chăng ? Ngươi biết chuyện thế nào hãy nói ta nghe, chớ giấu !

Ưu-Thi nói :

— Tôi vẫn muốn trình bày cho ngài rõ đã lâu, song hiềm vì ngài là quan Thái-phó của Thân-Sanh, nên không dám.

Lý-Khắc nói :

— Ngươi nói cốt ý để cho ta tránh tai vạ, đó là việc ân, đâu có gì sợ.

Ưu-Thi cúi đầu, ghé vào bên tai Lý-Khắc nói nhỏ :

— Chúa - công đã hứa với chánh cung giết Thân - Sanh mà lập Hế-Tế rồi đó.

Lý-Khắc nói :

— Biết đâu Chúa-công có ngày nghĩ lại mà bỏ ý-định đó.

Ưu-Thi nói :

— Chúa-công rất yêu Ly-Cơ, chắc ngài đã rõ ! Còn Lương-Ngũ và Đông quan-Ngũ lại là tay chân của Ly-Cơ, được Chúa-công mến chuộng, chắc ngài cũng thấy. Trong có « Nhị Ngũ » lẽ nào Chúa-công thôi được.

Lý-Khắc nói :

— Theo ý Chúa-công mà giết Thân - Sanh thì ta không nỡ, còn theo Thân - Sanh mà chống lại Chúa - công ta không dám ! Âu là cứ giữ trung lập, không theo bên nào cả, mới có thể thoát nạn được.

Ưu-Thi thưa :

— Thưa ngài, ngài nghĩ như thế là phải lắm.

Ưu-Thi từ tạ lui ra, Lý-Khắc nằm trằn trọc mãi cho đến sáng, trong tay còn cầm quyển sách của Sở-Tô và Bốc-Yển ghi chép mấy lời quẻ, cách đây mười năm.

Lý-Khắc thở dài, lẩm bẩm :

— Lời quẻ thực không sai !

Nói xong, đến nhà quan Đại-phu Phi trịnh-Phủ, đuổi hết người nhà ra, rồi nói nhỏ :

— Lời quẻ của Sở-Tô và Bốc-Yển quả thực linh nghiệm.

Phi trịnh-Phủ hỏi :

— Ngài vừa nghe được câu chuyện gì quan hệ cho việc quốc chính sao ?

Lý-Khắc nói :

— Đêm vừa rồi Ưu-Thi có mật báo cho biết là Chúa-công muốn giết Thân-Sanh, lập Hế-Tế.

Phi trịnh-Phủ hỏi :

— Ý-kiến của ngài như thế nào ?

Lý-Khắc nói :

— Muốn khỏi mang vạ, cần giữ thái độ trung lập là hay hơn.

Phi trịnh-Phủ nói :

— Ngài nói như thế khác nào trông thấy lửa cháy mà thêm củi vào. Trong lúc nước nhà sắp có biến, lẽ ra chúng ta phải vì nước mà dập tắt những tai biến ấy. Nay ngài tỏ thái-độ trung lập tức là ngài đã gián tiếp hối thúc những kẻ phản loạn sớm hành động đó !

Lý-Khắc hỏi :

— Một đàng là Thân-Sanh, một đàng là Chúa-công, theo đàng nầy, bỏ đàng kia, tôi thấy đều chẳng nỡ.

Phi trịnh Phủ nói :

— Tôi chưa cần tìm hiểu ngài muốn theo ai, nhưng nhiệm vụ của kẻ tôi thần đứng trước những việc nội bộ của Chúa là phải tìm cách dập tắt những tai biến cho nước nhà. Nước có tai biến là nước yếu, gia đình có tai biến là gia đình hư.

Lý-Khắc hỏi :

— Theo ý ngài, phải làm thế nào ?

Phi trịnh-Phủ nói :

— Ưu-Thi đến nói với ngài tất có ý dò xét. Nếu ngài giả cách không tin, tất hẳn phải e sợ, chưa dám hành động. Bây giờ ngài sẽ vì Thân-Sanh lập thêm thế lực để bảo vệ cho Thế-tử. Một mặt tỏ bày với Chúa-công để Chúa-công xét lại, như thế phải là cứu vớt được tai biến cho nước non không ?

Lý-Khắc dậm chân xuống đất than :

— Tiếc rằng tôi không bàn với ngài trước. Bây giờ thì đã muộn.

Nói xong, cáo từ ra về. Về được nửa đường giả đò té xe, đau chân không vào triều được.

Ưu-Thi đem chuyện Lý-Khắc thuật lại với Ly-Cơ. Ly-Cơ rất hài lòng. Tối hôm ấy nàng rỉ tai nói với Tấn hiến-Công :

— Lâu nay Thế-tử ở nơi Khúc-Ốc, nuôi lòng căm thù thiếp. Nay xin Chúa-công triệu về, nói là thiếp có lòng nhớ mong Thế-tử, để thiếp lấy sự nuông chiều làm cho mồi hờn kia khuây khỏa, may ra Thế-tử dung mạng sống cho thiếp chăng ?

Tấn hiến-Công nghe lời, viết chiếu đòi Thân-Sanh về.

Thân-Sanh vào ra mắt Tấn hiến-Công, rồi vào cung chúc mừng Ly-Cơ. Ly-Cơ tiếp đón niềm nở, đêm ấy xin phép Tấn hiến-Công

làm tiệc thết đãi Thân-Sanh.

Mãn tiệc, Ly-Cơ trở vào, gặp Tần hiền-Công, nàng sụt sùi khóc lóc.

Tần hiền-Công ngạc nhiên hỏi :

— Thế-tử có điều gì không được hài lòng phu-nhân sao ?

Ly-Cơ nói :

— Thiếp cũng tưởng làm tiệc để mua lòng Thế-tử, cởi mở oán thù, ai ngờ Thế-tử lại vô lễ, đùa bỡn với thiếp, giở trò hoa nguyệt. Thiếp chống cự mãi mới chạy thoát.

Tần hiền-Công cau mày suy nghĩ :

— Thân-Sanh lâu nay là một đứa thảo-thuận, lẽ nào lại có cử-chỉ loạn-luân ấy ?

Ly-Cơ nói :

— Nếu Chúa-công không tin lời thiếp xin Chúa-công thử cho thiếp cùng Thế-tử dạo chơi trong vườn hoa, Chúa-công đứng trên đài nhìn xuống sẽ rõ được nội-tình.

Tần hiền-Công y lời.

Sáng hôm sau, Ly-Cơ triệu Thế-tử Thân-Sinh cùng vào chơi trong vườn hoa. Ly-Cơ đã lập kế sẵn, lấy mật bôi vào mái tóc, nên lúc bước vào vườn hoa, ong bướm đua nhau bay đậu.

Ly-Cơ nói với Thân-Sanh :

— Sao Thế-tử không đuổi hộ cho ta ?

Thế-tử vô tình, đâu rõ được kế độc, lấy tay áo xua đuổi đàn ong bướm. Tần hiền-Công đứng trên đài cao trông thấy, đinh-ninh Thế-tử có ý trêu ghẹo Ly-Cơ, nên muốn đem giết.

Ly-Cơ nói :

— Mặc dầu Thế-tử bất hiếu, song nay thiếp triệu về mà Chúa-công đem giết ắt thiên hạ cho thiếp âm mưu. Vả lại, việc đó còn ám muội, không ai biết đặng, xin Chúa-công nên nhẫn nhục.

Tần hiền-Công liền cho Thân-Sanh về Khúc-Ốc rồi mật sai người bới lông tìm vết để hãm hại.

Một hôm, Tần hiền-Công đi săn nơi đất Dịch-Hoàn, Ly-Cơ bàn luận với Ưu-Thi, rồi sai người ra nói với Thế-tử Thân-Sanh :

— Chánh-cung vừa nằm mộng thấy Tế-Khương (mẹ Thân-Sanh) kêu đói không có gì ăn, nên đến bảo Thế-tử phải lo cúng tế.

Thân-Sanh tuân lời, bày tiệc lễ tế mẹ, rồi gởi phần tế về dâng cho Tần hiền-Công.

Nhưng, lúc ấy Tần hiền-Công đi săn chưa về. Món ăn phải để lại đến sáu ngày hôm sau.

Trong thời gian đó, Ly-Cơ tẩm thuốc độc vào các thứ đồ ăn và rượu, đợi Tần hiền-Công về đem dâng.

Khi Tần hiến-Công về triều, Ly-Cơ tâu :

— Thiếp nằm mộng thầy Tế-Khương kêu đói, lòng thiếp quá thương tâm, sai người đến Khúc-Ốc bảo Thế-tử lập đàn tế lễ. Thế-tử đã tế xong, và gởi phần tế về dâng Chúa-công đó.

Tần hiến-Công toan rót rượu uống, Ly-Cơ cản lại nói :

— Món ăn từ ngoài đưa vào, xin Chúa-công phải thận-trọng mới được.

Tần hiến-Công rót rượu xuống đất thấy hơi độc bốc lên, thất kinh, khiến đem vào một con chó để thử.

Chó vừa ăn xong một miếng thịt, tức khắc ngã lăn ra chết. Ly-Cơ lại khiến một tên nội-thị ăn thử. Tên nội-thị chần chờ, nhưng Ly-Cơ bắt buộc phải ăn cho được.

Nội-thị ăn xong, hộc máu chết.

Ly-Cơ làm ra vẻ kinh hãi, hét to :

— Ôi ! Cơ nghiệp nầy là của Thế-tử. Chúa-công đã già rồi, Thế-tử không thể chờ được trong ít lâu nữa sao ?

Nói xong, nước mắt chảy ròng ròng, bước đến trước mặt Tần hiến-Công tâu :

— Thế-tử sở dĩ bày ra kế nầy chỉ vì mẹ con thiếp mà thôi ! Nay muốn cho Chúa-công và Thế-tử được hòa-hảo, thiếp xin ăn thề những món đầu độc nầy mà chết !

Nói xong, cầm đũa toan gắp đồ ăn đưa vào miệng, Tần hiến-Công cản lại, mặt biến sắc, ôm Ly-Cơ vào lòng nói :

— Thôi, phu-nhân chớ buồn, để ta tuyên-cáo với triều thần, giết Thân-Sanh đi là xong.

Nói rồi, lâm triều, triệu các quan đến thương nghị. Các quan đã hiểu rõ lòng Tần hiến-Công đã quyết nên chẳng dám cản ngăn.

Đông quan-Ngũ thưa :

— Thế-tử đã bất hiếu như vậy tôi xin đem binh đến Khúc-Ốc bắt về cho Chúa-công trị tội.

Tần hiến-Công liền sai Lương-Ngũ làm chánh-tướng, Đông quan Ngũ làm phó-tướng, kéo binh đến Khúc-Ốc. Hai tướng tuân lệnh kéo quân ra đi.

Giữa lúc ấy tại triều có Hồ-Đột, dầu đóng cửa nằm nhà, nhưng hay được liền viết một mật thư sai người đến Khúc-Ốc tin cho Thế-tử Thân-Sanh hay trước.

Thân-Sanh xem thư xong bàn bạc với quan Thái-phó Đỗ nguyên-Khoản.

Đỗ nguyên-Khoản nói :

— Phần tế để trong triều đã sáu hôm thì rõ là người trong cung

bỏ thuốc độc. Nay Thế-tử làm một minh-trạng gởi về triều kêu oan, lẽ nào trong triều không có ai biện-bạch cho Thế-tử sao ?

Thân-Sinh nói :

— Phụ-thân tôi ngày nay mê Ly-Cơ đến nỗi quên ăn, bỏ ngủ, dù có minh-oan cũng chẳng ích chi. Làm vua mà đã ghét con thì sớm muộn đứa con cũng phải chết. Chi bằng tôi chết đi cho vừa lòng phụ thân tôi.

Đỗ nguyên-Khoản nói :

— Thế-tử tìm một nước khác lánh nạn, đợi cho tai biến qua sẽ trở về phục nghiệp.

Thân-Sanh nói :

— Đến một nước khác với lý do nào ? Nếu đổ lỗi cho thân-phụ tôi thì bêu tiếng xấu cho thân-phụ tôi, lòng tôi không an. Còn nếu tự gắn cho mình một tội giết cha thì còn mặt mũi nào đến nước người. Thôi thì chỉ có chết là trọn vẹn hơn cả.

Nói xong liền viết thư tạ ơn Hồ-Đột, rồi tự thắt cổ mà chết.

Sáng hôm sau, Lương-Ngũ và Đông quan-Ngũ, kéo quân đến, hay tin Thế-Tử Thân-Sanh đã bỏ mình, liền bắt quan Thái-phó Đỗ nguyên-Khoản đem về triều, nạp cho Tần hiển-Công.

Đỗ nguyên-Khoản đến trước mặt Tần hiển-Công la lớn :

— Tôi sở dĩ không chết theo Thế-tử là muốn đem thân về đây gặp mặt Chúa-công, tỏ nỗi oan tình của Thế-tử. Thế-tử Thân-Sanh là một kẻ hiếu thảo. Đồ ăn để trong cung có kẻ làm chuyện ám muội. Vì nếu thuốc độc từ ngoài đem vào, đồ ăn để đến sáu ngày được sao ?

Ly-Cơ đứng núp sau bình phong nghe nói, hoảng vía hét to :

— Đỗ nguyên Khoản là Thái-phó của Thân-Sanh, mưu tính việc dữ, sao Chúa-công không giết đi, còn để làm gì ?

Tần hiển-Công khiến lực sĩ cầm dùi đồng đánh Đỗ nguyên-Khoản bể óc chết tươi.

Các quan trong triều ai trông thấy cũng động lòng nhưng không dám nói.

Khi bãi triều, Đông quan-Ngũ và Lương-Ngũ nói với Ưu-Thi :

— Trùng Nhĩ và Di-Ngô cùng một phe với Thân-Sanh, nếu không hại được hai kẻ ấy, chúng ta còn phải lo ngại.

Ưu-Thi vào nói với Ly-Cơ. Đêm ấy Ly-Cơ khóc nức nở, nói với Tần hiển-Công :

— Trùng-Nhĩ và Di-Ngô cùng dự mưu với Thân-Sanh, nay Thân-Sanh chết đi ắt hai vị Công-tử ấy đổ lỗi cho thiếp, đem quân về đánh, Chúa-công cũng nên tiên liệu việc ấy.

Tần hiển-Công tỏ ý không tin.

Sáng hôm sau, lâm triều, có kẻ vào báo: «Công-tử Trùng-Nhĩ và Di-Ngô định vào triều, nhưng khi đến cửa ngọ môn, nghe tin Thế-tử Thân-Sanh chết hai vị Công-tử quay xe lại bỏ đi hết. »

Tần hiển-Công nói :

— Đã về triều mà không vào yết kiến ta, quả Trùng-Nhĩ và Di.Ngô có dự mưu với Thân-Sanh đó.

Nói xong, liền sai Bột-Đề đem quân đến đất Bố bắt Công-tử Trùng - Nhĩ , Giả - Hoa đem quân sang đất Khuất, bắt Công-tử Di-Ngô.

Hồ-Đột hay tin vội gọi đứa con thứ của mình là Hồ-Yển, nói :

— Công-tử Trùng-Nhĩ tướng mạo khác thường, xương sườn dính liền nhau, con mắt có hai đồng-tử, lại là người hiền, ắt sau nầy thay cho Thân-Sanh mà gìn giữ sự nghiệp Tiên-quân được. Con đến đất Bố hợp sức với anh con là Hồ-Mao ủng hộ đưa Trùng-Nhĩ đi trốn.

Hồ-Yển tuân lời, lập tức đến đất Bố phò Công-tử Trùng-Nhĩ.

Trùng-Nhĩ đang bàn với Hồ-Mao và Hồ-Yển tìm đường đi trốn, bỗng có tin Bột-Đề đem quân đến vây bắt. Hồ-Mao và Hồ-Yển vội vã dẫn Trùng-Nhĩ trốn ra khỏi nhà.

Nhưng Bột-Đề nắm được vạt áo của Trùng-Nhĩ lôi lại toan rút gươm chém, Hồ-Mao nắm tay Trùng-Nhĩ kéo tới làm cho vạt áo đứt mất. Bột-Đề đuổi theo không kịp, phải đem vạt áo trở về triều dâng cho Tần hiển-Công.

Còn Trùng-Nhĩ trốn sang nước Địch. Vua nước Địch đêm trước nằm mộng thấy một con rồng bay lượn trên cửa thành, nay lại thấy Trùng-Nhĩ đến tị-nạn, cho là điềm tốt, vội mở cửa thành rước vào.

Được một lúc, ngoài thành có một sồ đông người đến kêu cửa. Vua nước Địch ngỡ là quân đuổi theo bắt Trùng-Nhĩ, nên ra lệnh cho quân-sĩ trên thành bắn xuống.

Người dưới thành la lớn :

— Chúng tôi không phải là quân đuổi theo, mà là những kẻ theo phò Công-tử.

Trùng-Nhĩ trèo lên mặt thành xem thì thấy một người đứng đầu là Triệu-Thôi, tự Tử-Du (em Triệu-Uy) hiện đang làm quan nước Tần.

Trùng-Nhĩ nói :

— Triệu-Thôi đã đến đây thật là một dịp may mắn.

Nói xong, sai người mở cửa đón vào. Bỗng thấy đàng sau có Tư-Thần, Ngụy-Thù, Hồ xạ-Cô, Diêu-Hiệt, Giới-tử-Thôi, Nguyên-Trấn, đều là những người có danh tiếng, đang làm quan tại triều.

Trùng-Nhĩ hỏi :

— Các người đang ở triều sao lại đến đây ?

Những người ấy đồng thanh đáp :

— Chúa-công thất đức, yêu Ly-Cơ, giết Thế-tử, chẳng bao lâu nước Tần sẽ nổi loạn. Chúng tôi vốn biết Công-tử là kẻ hiền đức nên quyết theo phò Công-tử.

Trùng-Nhĩ cảm-động nói :

— Các người có lòng với tôi như thế, chẳng bao giờ tôi dám quên ơn.

Ngụy-Thù nói :

— Công-tử ở đất Bồ đã mấy năm, người đất Bồ ai cũng mến, đồng lòng theo Công-tử. Nếu Công-tử nhờ nước Địch giúp sức, và kéo quân đất Bồ về triều dẹp gian đảng, tôi dám chắc thế nào cũng thành-công.

Trùng-Nhĩ nói :

— Nhà ngươi nói can-đảm thật. Song làm như thế không khỏi gây sợ hãi cho phụ-vương ta, ta không thể đồng ý.

Ngụy-Thù là kẻ dõng-sĩ, thấy Trùng-Nhĩ không theo ý mình, tức tối nghiến răng, dậm đất, nói :

— Công-tử sợ bọn Ly-Cơ như vậy làm sao dựng nước được !

Hồ-Yển nói với Ngụy-Thù :

— Ông nói thế thực là lắm, Công-tử đâu phải sợ bọn Ly-Cơ, chỉ sợ chữ danh nghĩa mà thôi.

Ngụy-Thù không dám nói nữa, bỏ ra ngoài.

Nguyên Trùng-Nhĩ là kẻ lễ nghĩa, từ thuở bé đã biết trọng người hiền-sĩ, do đó, mọi người đều mến phục. Nay bỏ đi trốn, ai nấy cũng muốn theo phò.

Chỉ riêng có quan Đại-phu Khước-Nhuế, Lã-di-Sanh và Quắc-Xạ, ba người nấy là cậu của Công-tử Di-Ngô, nên hay tin Giả-Hoa sắp đến bắt Di-Ngô, liền bỏ Trùng-Nhĩ sang đất Khuất để tin cho Công-tử Di-Ngô biết, đồng thời theo phò tá.

Ba người qua đến đất Khuất, ra mắt Di-Ngô, nói :

— Công-tử nên trốn đi nếu không sẽ bị bắt.

Di-Ngô nói với Khước-Nhuế :

— Trùng-Nhĩ nay ở nước Địch, hay là ta cũng sang nước Địch để cùng nhau hội diện ?

Khước-Nhuế nói :

— Chúa-công ẩn bảo hai vị Công-tử thông mưu cùng nhau, vì vậy mới sai người đem quân đến đánh ; rồi cùng chạy đến một chỗ, e cho Ly-Cơ lại có cớ mà nói được. Vả lại dù sớm, dù muộn

Chúa-công cũng sai người đem quân đánh nước Địch, thì bây giờ chạy sang nước Lương mới phải. Nước Lương tiếp liền với nước Tấn, hiện nay nước Tấn lại là nước cường-thịnh ; lúc Chúa-Công trăm tuổi rồi, ta có thể mượn binh-lực nước Tấn trở về phục-quốc được.

Công-tử Di-Ngô nghe lời, chạy sang nước Lương. Giả-Hoa giả cách đuổi theo không kịp, rút quân trở về. Tần hiển-Công tức giận, truyền lệnh chém Giả-Hoa.

Phi trịnh-Phủ tâu :

— Ngày trước Chúa-công sai đắp thành cho hai vị Công-tử ở, bắt làm kiên cố quá, nên tiền quân không nổi, chứ đâu có phải là tội của Giả-Hoa !

Lương-Ngũ cũng tâu :

— Di-Ngô là người tầm thường, có cần chi hắn, chứ Trùng-Nhĩ có tiếng là người hiền, hiện nay các quan trong triều đi theo rất nhiều. Vả nước Địch là kẻ thù với ta, nếu ta không đánh nước Địch trừ Trùng-Nhĩ, nhất định sau nầy có tai họa.

Tần hiển-Công liền tha cho Giả-Hoa ; sai người triệu Bột-Đề đến. Bột-Đề nghe tin Giả-Hoa suýt phải tội chết, có ý lo sợ, liền tâu với Tần hiển-Công, tình nguyện đem quân đi đánh nước Địch. Tần hiển-Công y lời. Bột-Đề đem quân đến nước Địch. Vua nước Địch xua quân ra chống giữ. Quân hai bên đánh nhau hơn hai tháng.

Phi trịnh-Phủ thưa với Tần hiển-Công :

— Tình cha con không nên tuyệt nhau ! Tội trạng của hai vị công-tử cũng không có gì, nay đã trốn đi mà còn tìm giết, là nhẫn tâm lắm ! Nhưng đã chắc gì quân ta thắng được quân nước Địch ? Nếu ta cứ đánh mãi làm hao tổn binh lính, các nước láng-giềng sẽ chê cười không ít.

Tần hiển-Công xét thấy phải, liền triệu Bột-Đề đem quân về. Tần hiển-Công nghi các vị Công-tử phần nhiều theo Trùng-Nhĩ và Lị Ngô, sau nầy sẽ làm ngăn trở cho Hề-Tề, liền hạ lệnh đuổi hết các vị Công-tử, rồi lập Hề-Tề lên làm Thề-tử. Các quan trong triều chỉ có Đông quan-Ngũ, Lương-Ngũ và Tuân-Tức là ưng-ý mà thôi, ngoài ra không ai bằng lòng cả, đa-số tìm cách đau ốm xin từ chức. Vào tháng chín năm ấy. Tần hiển-Công định sang hội với Tề hoàn-Công ở đất Qui-Khâu, nhưng sang không kịp, lại trở về nước. Lúc đi đường lâm bệnh nặng, về đến cung, Ly-Cơ ngồi ở dưới chân mà khóc:

— Trong lúc gia biến, các Công-tử lại ở nước ngoài, phỏng như mượn quân về đánh, thiếp biết cậy vào đâu !

Tần hiển-Công nói :

— Phu-nhân đừng lo ! Quan Thái-phó Tuân-Tức là kẻ trung-thành, ta sẽ ủy-thác Công-tử Hề-Tề cho hắn.

Nói xong, liền gọi Tuân-Tức đến bên giường, hỏi :

— Người quân-tử lấy điều trung-tín làm đầu. Vậy thế nào gọi là trung-tín ?

Tuân-Tức thưa :

— Chỉ một lòng thờ vua mới gọi là trung ; dẫu chết không sai lời mới gọi rằng tín.

Tần hiển-Công nói :

— Ta muốn ủy-thác Thế-tử Hề-Tề cho nhà ngươi, chẳng biết nhà ngươi có nhận lời chăng ?

Tuân-Tức quỳ lạy, thưa :

— Tôi xin tận tâm giúp Thế-tử.

Tần hiển-Công cảm động ứa lệ. Trong màn Ly-Cơ cũng khóc ri-rỉ. Mấy hôm sau, Tần hiển-Công mất, Ly-Cơ bồng Thế-tử Hề-Tề đưa cho Tuân-Tức. Bấy giờ Hề-Tề mới lên 11 tuổi. Tuân-Tức theo di-mệnh (1) lập Hề-Tề lên nối ngôi.

Ly-Cơ cũng theo di-mệnh cho Tuân-Tức làm chức Thượng-khanh Lương-Ngũ và Đông quan-Ngũ làm chức Tả-tư-mã để thống lãnh binh-quyền, lo việc tuần hành trong nước. Tất cả các việc chính-trị từ việc nhỏ đến việc lớn, đều phải được Tuân-Tức xét duyệt mới thi hành.

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

Làm hại chúa, Lý Khắc trừ gian.
Cứu nước Tấn, Mục-công dẹp giặc.

Lúc Tuân-Tức lập Hề-Tề lên ngôi, các quan đều có mặt, duy có Hồ-Đột cáo bịnh không đến.

Lý-Khắc bàn riêng với Phi trịnh-Phủ :

— Nay chẳng lẽ lập đứa nhu nhược ấy mà bỏ rơi Công-tử Trùng-Nhĩ sao ?

Phi trịnh-Phủ nói :

— Việc ấy do nơi Tuân-Tức, chúng ta cần thăm dò ý kiến Tuân-Tức xem sao.

Bàn xong, hai người lên xe, ghé qua dinh Tuân-Tức.

---

(1) *Lời trối-trăn của nhà vua trước giờ hấp hối gọi là di-mệnh.*

Tuân Tức vội vã rước vào trà nước.

Lý-Khắc nói :

— Chúa-công băng hà, lẽ ra phải rước Trưởng Công-tử về mà tôn, ngài lại lập người nhỏ, không hợp với ý muốn của nhân dân, tôi e có biến.

Tuân-Tức nói :

— Ta vâng mạng Tiên-quân, lập Hề-Tề, thì Hề-Tề là chúa của ta rồi. Nếu ai cản trở, ta liều một thác để đền ơn Tiên-quân.

Phi trịnh-Phủ nói :

— Chết vậy nào có ích gì ! Chết vì một việc làm không chính đáng, chỉ để tiếng xấu muôn đời.

Tuân-Tức nói :

— Thừa mệnh Tiên-quân giao phó, sao lại không chính đáng ? Mà dẫu không chính đáng đi nữa, ta đã hứa làm, không nuốt lời đặng !

Hai người khuyên giải một hồi, Tuân-Tức vẫn khăng-khăng một ý. Vì vậy, hai người phải bỏ ra về.

Lý.Khắc nói với Phi trịnh-Phủ :

— Chúng ta vì tình đồng-liêu, đem ý kiến bàn bạc lợi-hại, nhưng Tuân-Tức không nghe, bây giờ liệu làm sao ?

Phi Trịnh-Phủ nói :

— Tuân-Tức đã vì Hề-Tề, thì chúng ta phải vì Trùng-Nhĩ. Ai có ý nầy, can chi !

Hai người bàn nhau, cho người đổi thay xiêm áo, trà trộn trong đám tang, rồi nhơn lúc Hề-Tề ra tế điếu, lén đâm chết trước linh-cữu. Ưu-Thi trông thấy, xách gươm đến cứu, nhưng cũng bị giết luôn.

Tuân-Tức vừa đến viếng tang, hay được tin, thất kinh, chạy đến ôm thây Hề-Tề khóc rống :

— Ta chiều mệnh của Tiên-quân ủy-thác mà chẳng giữ gìn Thê-tử được thật đáng tội.

Nói xong, toan đập đầu vào cột tự vận. Ly-Cơ cản lại nói :

— Linh-cữu Chúa-công còn sờ sờ đó, Đại-phu nỡ nào hủy mình ? Nếu mỗi Hề-Tề chết đi thì còn Trác-Tử, người cũng nên giúp đỡ.

Tuân-Tức bèn nhóm các quan lại, tôn Trác-Tử lên ngôi. Lúc đó Trác-Tử mới có chín tuổi.

Lý-Khắc và Phi-trịnh-Phủ giả đò không biết, không đến dự.

Lương-Ngũ nói :

— Nay Lý-Khắc và Phi trịnh-Phủ không có mặt, chứng người đã âm mưu hãm hại ấu-quân, xin phải trừng phạt. tỏ hai

Tuân-Tức nói :

— Hai người ấy là cựu thần của nước Tần, vây cánh mạnh lắm, không thể trừ vội được. Bây giờ đợi cử tang xong, chúa ta lên chánh-vị, sẽ tính kế.

Lương-Ngũ bước ra ngoài nói với Đông quan-Ngũ :

— Tuân-Tức tuy trung mà ít mưu, luận việc trễ nãi. Lý-Khắc và Phi trịnh-Phủ tuy là đồng-chí, song nếu trừ được Lý-Khắc thì Phi trịnh-Phủ phải ngã lòng.

Đông-quan-Ngũ hỏi :

— Làm cách nào trừ được Lý-Khắc.

Lương-Ngũ nói :

— Việc ấy có khó chi ! đợi đến ngày tống táng Tiên-quân, nhơn lúc ma chay lộn xộn, ta phục quân giáp-sĩ nơi cửa đông mà giết phứt là xong.

Đông quan-Ngũ khen hay, lại khoe rằng :

— Tôi có người bạn là Đổ ngạn-Di, sức mạnh có thể cử nổi ngàn cân. Nếu cho va một chút tước lộc, khiến va làm chuyện đó ắt xong.

Hai người kêu Đổ ngạn-Di đến tỏ việc ấy.

Đổ ngạn-Di lại có một người bạn rất thân, tên Chuy-Xuyến, sau khi bàn xong mưu sự, đến nói với Chuy-Xuyến hay.

Chuy-Xuyến nói :

— Ly-Cơ là kẻ xảo quyệt, gây biến trong triều, mọi người ai cũng ghét. Nay Lý-Khắc và Phi trịnh-Phủ muốn giết bọn Ly-Cơ để cứu nước là chính đáng, hợp với lẽ trời, hiến-hữu giúp sức cho gian đảng, ắt không tránh khỏi tai vạ, để tiếng xấu muôn đời.

Đổ ngạn-Di nói :

— Tôi là kẻ nông cạn, không biết xét phải quấy, nay đã hứa lỡ lời, vậy phải làm sao ?

Chuy-Xuyến nói :

— Nếu hiến-hữu từ chối thì chúng cậy tay kẻ khác. Chi bằng hứa chịu rồi trở giáo giết phe nghịch đi, lập công. Như thế đã được tiếng tốt, thuận lòng dân, mà không mất phú-quý.

Đổ ngạn-Di nói :

— Đại huynh dạy rất phải.

Nói xong từ giã bạn ra về.

Chuy-Xuyến đem việc đó thuật lại với Phi trịnh-Phu. Phi trịnh-Phủ thuật lại với Lý - Khắc. Hai người sắp đặt đề phòng, cho binh phục sẵn, chờ ngày tống táng Tần hiến-Công sẽ khởi sự.

Đến ngày ấy, Lý-Khắc cáo bịnh, không đến đưa đám Tần hiến

Công, Đỗ ngạn-Di nói với Đông quan-Phủ.

— Các quan Đại-phu đều có mặt nơi đây, duy có Lý-Khắc không đến dự ầy là trời dứt mạng nó rồi. Tôi xin ba trăm giáp-sĩ đến vây nhà giết đi rất dễ.

Đông quan-Phủ y lời, điểm ba trăm giáp-sĩ giao cho Đỗ ngạn-Di.

Đỗ ngạn-Di kéo giả vây nhà Lý-Khắc.

Lý-Khắc lại cho người cấp báo với Tuân-Tức, không Tuân-Tức hiểu gì cả, thất kinh cho đòi Đông quan-Ngũ đến hỏi duyên cớ.

Đông quan-Ngũ nói:

— Tôi nghe đồn Lý-Khắc có ý phản loạn, nên cho người đem binh đến vây giữ. Việc nầy nếu thành công thì công ấy về ngài, còn nếu thất bại cũng chẳng hại chi.

Tuân-Tức lòng sợ sệt, nhưng việc đã lỡ, không biết làm sao, phải sai Lương-Ngũ và Đông quan-Ngũ kéo binh đến đó phòng tiếp cứu.

Đông quan-Ngũ vừa kéo binh đến, Đỗ ngạn-Di đón lại, giả cách cùng Đông quan-Ngũ bàn bạc, rồi thừa cơ, nắm cổ Đông quan-Ngũ vật xuống đất chết tươi.

Ba quân cả sợ, chạy tán loạn. Đỗ ngạn-Di nói lớn:

— Công-tử Trùng-Nhĩ đem binh về phục nghiệp, hiện đóng ngoài thành, nay ta tuân lệnh Công-tử Trùng-Nhĩ trừ gian, nếu ai muốn theo ta thì hãy nhập vào binh đội.

Quân-sĩ nghe nói đến Công-tử Trùng-Nhĩ, ai nầy hớn hở, rủ nhau theo Đỗ ngạn-Di hết.

Lương-Ngũ hay tin Đông quan-Ngũ bị giết, vội chạy về triều để cùng với Tuân-Tức đưa Trác-Tử đi trốn. Nhưng Đỗ ngạn-Di theo kịp, truy cản.

Giữa lúc ầy, Lý-Khắc, Phi trịnh-Phủ và Chuy-Xuyên cũng đều áp tới, Lương-Ngũ liệu không thoát nổi, rút gươm tự vận, nhưng không đủ can đảm đưa gươm vào cổ mình. Lý-Khắc thấy vậy, chém một gươm rơi đầu.

Giết được Đông quan-Ngũ và Lương-Ngũ rồi, Lý-Khắc truyền kéo binh vào cung. Lúc đó, Tuân-Tức đang bồng Trác-Tử lên ngai, thấy vậy hét lớn.

— Các ngươi muốn dứt dòng máu của Tiên-quân sao?

Lý-Khắc nói:

—Chúng ta vì Tiên-quân mà trừ loạn. Kẻ nào làm loạn phải đền tội.

Nói xong đưa mắt nhìn Đỗ ngạn-Di. Đỗ ngạn-Di bước đến nắm lấy Trác-Tử đập xuống thềm nát thây.

Tuân-Tức nổi giận, rút gươm đến đánh với Lý-Khắc, nhưng bị

Đỗ ngạn-Di chém rơi đầu.

Ly-Cơ đang ở trong hậu-cung hay tin bỏ chạy trốn, nhưng chạy đến đâu cũng bị dân chúng trong thành xua đuổi, cuối cùng phải nhảy xuống hồ nước quyên sinh.

Lý-Khắc sai người vớt xác lên, rồi sả ra nhiều mảnh, lại giết cả nhà Lương-Ngũ, Đông quan-Ngũ và Ưu-Thi.

Trừ xong gian-đảng, Lý-Khắc hội các quan lại nói :

— Nay Công-tử Trùng-Nhĩ đã nhân đức lại lớn tuổi, ta nên rước về lập lên làm vua.

Phi trịnh.Phủ nói :

— Việc nầy phải cậy lão quan Hồ-Đột đứng ra làm chủ mới được.

Lý-Khắc lập tức sai người đem xe đến rước Hồ-Đột.

Hồ-Đột từ chối, nói :

— Lão-phu đã có hai con theo phò Công-tử Trùng-Nhĩ rồi. nay lão-phu đã già xin ủy thác cho các quan định liệu.

Lý-Khắc bẹn sai Đỗ ngạn-Di sang nước Địch đón Trùng-Nhĩ về, Trùng-Nhĩ hay tin Hồ-Đột từ chối không đứng ra đảm đương việc nước, có ý nghi ngờ.

Ngụy-Thù nói :

— Dầu sao không thể để nước không vua. Nay triều thần đã cho người đến rước, còn suy tính nỗi gì ?

Trùng-Nhĩ nói :

— Nhà ngươi thiếu suy tính. Vả lại các Công-tử còn nhiều người, đâu phải riêng ta ? Nay Hề-Tề và Trác-Tử vừa bị giết, đảng phái còn nhiều, nếu ta đã về tất không thể lại đi được nữa. Vận nước còn nhiều biến chuyển, chỉ lo mình không đủ sức với nhiệm vụ chứ đừng lo bỏ lỡ cơ hội.

Hồ-Yển cũng khuyên Trùng-Nhĩ không nên về.

Trùng-Nhĩ liền với Đỗ ngạn-Di :

— Ta là một kẻ có tội, phải đi trốn, lúc quân-phụ ta còn sống, ta không được phụng-dưỡng, lúc quân-phụ ta chết, ta không được trông nom, nay không dám nhân sự biến loạn để về nối ngôi, xin các quan chọn người khác.

Đỗ ngạn-Di trở về báo lại với Lý-Khắc. Lý-Khắc định sai người đi đón lần nữa. Quan Đại-phu Lương do-Mỹ nói :

— Các Công-tử ai cũng có thể nối ngôi được, sao không đến đón Di-Ngô ?

Lý-khắc nói :

— Di-Ngô tánh tham lam, thiếu đạo đức, không bằng Trùng-Nhĩ.

Lương do-Mỹ nói :

— Nhưng dầu sao cũng còn hơn các Công-tử khác chứ ? Nay

Các quan đều đồng thanh tán thưởng. Lý-Khắc bắt đắc dĩ phải sai Đỗ ngạn-Di và Lương do-Mỹ sang nước Lương thỉnh Di-Ngô.

Lúc bấy giờ Công-tử Di-Ngô sang trú tại nước Lương, được vua nước Lương gả con gái cho, và đã sinh đặng một người con là Ngữ di-Ngô.

Di-Ngô ngày đêm cầu mong trong nước có biến, để tìm cơ hội đoạt ngôi. Vì vậy, trước đây nghe tin Tần hiến-Công mất, lập tức sai Lã di-Sanh đem quân lên về đánh lấy đất Khuất. Sau đó, Lã di-Sanh lại hay tin Công-tử Hề-Tề và Trác-Tử đều bị chết, nên về báo lại với Di-Ngô. Di-Ngô cùng với Quắc-Xạ và Khước Nhuề thương nghị, định đem quân về cướp ngôi, chẳng ngờ nay lại có tin Đỗ ngạn-Di đến rước, lòng mừng khắp khởi, nói :

— Như vậy quả lòng trời đã cướp ngôi Trùng-Nhĩ mà ban cho ta đó.

Khước-Nhuề nói :

— Trùng-Nhĩ không về không phải là không muốn nối ngôi. Đây chắc trong triều có điều gì đáng ngại. Nay muốn chắc chắn, xin liên kết với nước ngoài, mượn binh về phục nghiệp thì mới khỏi lo.

Di-Ngô nói :

— Thế thì ta nên liên kết với nước nào ?

Khước-Nhuề nói :

—Hiện giờ có nước Tấn là mạnh nhứt. Ta nên liên kết với Tấn là hơn.

Di-Ngô nghe theo, liền viết thư phúc đáp với Lý-Khắc, đồng thời sai sứ sang nước Tấn xin giúp sức.

Tần mục-Công tiếp sứ, rõ được sự tình, bèn hỏi Kiển-Thúc:

— Khi trước ta nằm mộng thầy Ngọc-Hoàng phán bảo dẹp loạn nước Tấn. Nay nghe nói Trùng-Nhĩ và Di-Ngô cả hai đều là người hiếu cả. Vậy ta nên giúp ai ?

Kiển-Thúc nói :

— Trùng-Nhĩ ở nước Địch, Di-Ngô ở nước Lương, hai nước đều tiếp giáp với nước ta cả, sao Chúa-công không sai người đến đó dò xét tính tình và tài năng của hai người đó để cân nhắc.

Tần mục-Công y lời, sai Công-tử Trí sang thăm Trùng-Nhĩ trước rồi sang thăm Di-Ngô sau.

Công-tử Trí tuân lệnh ra đi. Khi đến nước Địch, Công tử-Trí sai người nói riêng với Trùng-Nhĩ :

— Công tử nên nhân dịp nầy về nối ngôi, Chúa-công tôi sẽ đem quân đến giúp cho Công-tử.

Trùng-Nhĩ bàn với Triệu-Thôi nói :

— Người ta đón, mình không về, nay lại mượn thế nước ngoài mà về thì còn danh nghĩa gì ?

Trùng-Nhĩ cho lời nói đó là phải, liền hội kiến với Công-tử Trí, và nói :

— Qui-quốc có lòng giúp đỡ, tôi rất cám ơn, nhưng phụ-thân tôi mới chết, tôi đâu dám nghĩ đến việc ấy.

Nói xong, phục xuống đất khóc. Công-tử Trí biết là người hiền, khen thầm rồi từ giã ra đi. Đoạn, đến nước Lương để thăm Di-Ngô.

Di-Ngô nói với Công-tử Trí :

— Ngài phụng mệnh vua Tần đến đây, nếu có gì hay xin ngài chỉ bảo cho.

Công-tử Trí bảo Di-Ngô nên nhân dịp nầy về nước.

Di-Ngô bàn với Khước Nhuế. Khước-Nhuế nói :

— Vua Tần cũng chẳng yêu mến gì ta. Nếu có sai người đến đây cũng chỉ để mưu lợi. Xin Công-tử hứa với Tần-hầu xong việc sẽ cắt đất chia cho Tần ắt Tần sẽ tận tâm giúp đỡ.

Di-Ngô nói :

— Đất nước là của tổ-tiên để lại, nay cắt cho Tần, thì nước Tần ta bị thiệt thòi !

— Nếu Công-tử không được về nối ngôi thì lấy đâu có nước Tần mà tiếc !

Di-Ngô suy nghĩ một lúc, rồi bước ra nói với Công-tử Trí :

— Nay Lý-Khắc và Phí trịnh-Phủ đã cho người đến rước tôi về nối nghiệp, nhưng lòng tôi còn nghi ngại không an. Nếu quí-quốc có lòng giúp tôi giữ được cơ nghiệp, tôi xin hứa sẽ dâng năm thành cho nước Tần, để đền ơn tri ngộ.

Công-tử Trí mỉm cười, toan từ chối, nhưng Di-Ngô đã nói tiếp :

— Tôi có bốn chục nén vàng, sáu đôi bạch ngọc, xin nhờ ngài đem về dâng cho Tần-hầu để làm tin.

Công-tử Trí nhận lời, trở về nước thuật lại chuyện Trùng-Nhĩ và Di-Ngô cho Tần mục-Công nghe.

Tần mục-Công nói :

— Thế thì Trùng-Nhĩ là kẻ hiền đức, đáng được giúp đỡ. Ta nhứt quyết giúp cho Trung-Nhĩ.

Công-tử Trí hỏi :

— Chúa-công giúp cho nước Tần là muốn lo cho nước Tần được thái bình, thịnh vượng, hay muốn lấy tiếng với thiên-hạ ?

Tần mục-Công nói :

— Nước Tần là của người dân Tần, can chi đến ta ? Nếu có giúp

đỡ chẳng qua cũng chỉ để được tiếng với các chư hầu.

Công-tử Trí nói :

— Nếu vậy thì cần chi phải chọn người hiền. Dẫu lập ai mình cũng vẫn được tiếng vậy. Lập người hiền sau nầy sợ người ta hơn mình, còn lập người thiếu đạo-đức, ta khỏi phải lo gì cả. Đàng nào lợi hơn ?

Tấn mục-Công nói :

— Lời nói của ngươi làm cho ta hiểu thầu được phương-pháp đấu-tranh trong thiên hạ.*

Nói xong, liền sai Công - tôn Chi đem quân giúp Di - Ngô về nước Tần.

Vợ Tấn mục-Công là em Thê-tử Thân-Sanh nước Tần, lúc nhỏ được Giả-Quân (vợ thứ của Tần hiền-Công) nuôi trong cung, nay cảm nghĩa viết thư bảo Di-Ngô khi về nước phải hậu đãi Giả - Quân, lại dặn không được bạc đãi các vị Công-tử khác.

Di-Ngô không dám trái lệnh phải viết thư phúc đáp, và hứa sẽ tuân lời.

Lúc bầy giờ Tề hoàn-Công hay được tin nước Tần có biến, vội sai Vương-tử Đảng đem quân đến đất Cao-Hương (thuộc nước Tần) để dò xem tình thế Nhưng vừa đến nơi nghe tin nước Tấn đem quân đưa Di-Ngô về nước, liền họp binh với Tấn bảo vệ Di-Ngô.

Người nước Tần ai cũng mến yêu Trúng-Nhĩ, mong Trùng-Nhĩ về kế nghiệp, xảy nghe Di-Ngô về làm vua, lòng dân chán-nản.

Di-Ngô về nước tức vị, xưng hiệu là Tần huệ-Công, lập con là Ngữ lên làm Thê-tử, cho Hồ-Đột, Quắc - Xạ làm Thượng Đại-phu, Lã di-Sanh, Khước - Nhuệ làm trung Đại - phu, Đổ ngạn - Di làm hạ Đại-phu. Lại sai sứ sang nước Tấn và nước Tề để tạ ơn.

Công tôn-Chi không chịu về nước Tần, quyết ở lại đòi lấy năm thành theo lời Tần huệ-Công đã hứa.

Tần huệ-Công có ý tiếc, liền họp các quan để thương nghị.

Lã di-Sanh nói :

— Trước kia vì Chúa-Công chưa được lên ngôi nên phải khẩn-khoản với Tấn để giúp sức, nay đã lên ngôi rồi, dẫu không theo lời hứa, nước Tấn cũng chẳng làm gì ta được.

Lý-Khắc nói :

---

* *Thật là một quan niệm ích kỷ, giúp người hơn mình đó là tâm lý của những kẻ nhỏ nhen ! Tại sao không biết cố gắng cho hơn người, mà chỉ muốn hơn người bằng cách dìm người khác. Tấn mục-Công là một kẻ đạo-đức tại sao lại hẹp hòi đến thế ? Trong đời những kẻ ích kỷ hẹp hòi như vậy tưởng không ít !*

— Chúa-Công mới lên ngôi mà đã thất tín với một lân bang cường-thịnh e không thể giữ được địa vị lâu dài.

Khước.Nhuế nói :

— Nếu mất năm thành là mất nửa nước Tần rồi. Dẫu nước Tần có giận ta, đem quân sang đánh cũng chưa chắc gì phải sợ mà giao nửa nước.

Lý-Khắc nói :

— Không giữ được lời hứa tức là mình không tự trọng. Mà đã không tự trọng thì ai còn trọng mình. Vả lại, Tiên-quân ta ngày xưa ở đất Khúc-Ốc, một khu đất nhỏ mà biết sửa sang chính-trị, rồi mở mang dần dần thành một nước lớn. Nếu Chúa - Công biết sửa sang chính-trị, giao hảo với các nước láng giềng thì sao không mở thêm được đất đai.

Khước-Nhuế hét to :

— Lời của Lý-Khắc không phải vì nước Tần, không thấy cái nhục cắt đất dâng cho kẻ khác để cầu thân.

Lý-Khắc nói :

— Cắt đất cầu thân là nhục thật, nhưng hứa mà nuốt lời cũng xấu hổ không kém gì.

Khước-Nhuế không nhịn, trợn mắt nhìn Lý-Khắc. Phi trịnh-Phủ lấy cánh tay hẩy nhẹ, Lý-Khắc hiểu ý không dám tranh luận nữa.

Tần huệ-Công nói :

— Bây giờ không giao năm thành cho nước Tần là thất tín, mà giao năm thành thì nước Tần ta suy yếu! Hay là giao một vài thành có được chăng ?

Lã di-Sanh nói :

— Giao một vài thành cũng không gọi là thủ tín được ! Đã thế thì cứ từ chối hẳn còn hơn.

Tần huệ-Công y lời, truyền Lã di-Sanh viết thư trả lời cho nước Tần. Trong thư đại lược nói :

« Lúc trước Di-Ngô nầy có hứa với qui-quốc nếu được về nước sẽ giao năm thành. Nay cũng muốn giữ lời, nhưng các quan trong triều bàn cãi, quyết không chịu cắt đất của tổ tiên trao cho ngoại bang. Vậy xin phiền qui-quốc thư thả để cho tôi định. »

Viết thư xong, Tần huệ-Công hỏi :

— Ai dám vì ta đem thư nầy đến nước Tần ?

Phi trịnh-Phủ xin đi. Tần huệ-Công nhậm lời trao thư và khiến Công-tôn Chi cùng với Phi trịnh-Phủ lui binh về nước.

Đến nước Tần, Phi trịnh-Phủ vào yết kiến Tần mục-Công, đệ trình quốc thư.

Tấn mục-Công xem thư xong, nổi giận, vỗ án hét.

— Kẻ tiểu nhân không biết trọng lời hứa. Nếu không trừng phạt còn gì uy tín nước ta.

Nói xong truyền dẫn Phi trịnh-Phủ đem chém.

Công-tôn Chi thưa :

— Tần hầu thất hứa không can gì đến Phi trịnh-Phủ, xin Chúa công dung thứ cho.

Tấn mục-Công hơi giận chưa nguôi, hét :

— Người nào đã xui Di-Ngô phản phúc ?

Phi trịnh-Phủ nói :

— Xin hiến-hầu cho tôi được phép tỏ lời tâm huyết.

Tấn-mục Công truyền kẻ tả hữu lui ra ngoài, rồi đưa tay bảo Phi trịnh-Phủ đến gần hỏi :

— Nhà ngươi có lời nào hay chăng ?

Phi trịnh-Phủ nói :

— Di-Ngô là kẻ thiếu đức, dẫu giao thiệp với ai cũng chưa chắc đã giữ lời. Nay trong triều lại còn có Lã di-Sanh và Khước Nhuệ là hai kẻ cậy công, ỷ thế, xin Chúa-công gạt hai người ấy đến đây giết đi, rồi giúp Trùng-Nhĩ về nối ngôi, bấy giờ tôi cùng Lý-Khắc xin làm nội ứng mà đuổi Di-Ngô đi. Có như vậy hai nước Tấn, Tần sau nầy mới giao hảo nhau, tương trợ nhau được.

Tấn mục-Công khen phải, nói :

— Trước đây ta nghe lầm mà lập Di-Ngô thật là tai hại.

Nói rồi khiến quan Đại-phu Lãnh-Chi theo Phi trịnh Phủ sang nước Tần, để lập kế dụ Lã di-Sanh và Khước-Nhuệ đến giết.

HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Tấn hầu bắt giết tôi trung.
Quản-Trọng trối trăn việc nước.

Khước-Nhuệ bị Lý-Khắc phản đối giữa triều, lòng căm phẫn, muốn tìm cách hại Lý-Khắc, bèn vào tâu với Tần hiển-Công !

— Lý-Khắc vẫn muốn lập Trùng-Nhĩ chứ không muốn lập Chúa công, nay lại có ý khi quân, nếu không trừ trước, ắt sanh loạn.

Tần huệ-Công nói :

— Lý-Khắc là người có công với ta, nay lấy cớ gì mà giết ?

Khước-Nhuế thưa :

— Lý-Khắc đã giết Hề-Tế và Trác-Tử lại giết quan đại-thần Tuân-Tức, tội ấy kể ra đáng giết lắm. Còn cái công đón Chúa-công về nước chẳng qua là một ơn riêng. Nếu Chúa-công không vì ơn riêng mà bỏ nghĩa lớn thì tôi xin phụng mệnh đến giết Lý-Khắc cho.

Tần huệ-Công nhậm lời. Khước-Nhuế đến nhà Lý-Khắc nói :

— Chúa công sai tôi đến đây nói với ngài rằng công ơn ngài đưa Chúa-công về nước, ơn ấy Chúa-công không quên, nhưng việc ngài giết hai vua và một quan Đại-thần, tội ấy rất lớn, Chúa-công không vì ơn riêng mà bỏ nghĩa lớn xin ngài tự liệu.

Lý Khắc nói :

— Nếu không có kẻ giết vua thì sao Chúa-công được làm vua ! Thế mà kẻ làm vua lại bắt tội người đã giúp mình làm vua thì thật là lạ ! Tôi rất khinh những kẻ muốn giết người lại không được nói lời nói nào cho dễ nghe hơn.

Nói xong rút gươm tự vận trước mặt Khước-Nhuế.

Lý Khắc chết, gieo vào lòng các quan triều thần một mối bất bình. Như Cung-Hoa, Giả-Hoa và Chuy-Xuyến chống đối ra mặt.

Tần huệ-Công muốn đem giết tất cả, nhưng Khước-Nhuế can :

— Nay Phí trịnh-Phủ còn ở nước ngoài nếu giết nhiều e Phí-trịnh-Phủ sinh nghi, xin Chúa-công nhẫn nhục đã.

Tần huệ-Công nói :

— Mục-Cơ là vợ Tấn-hầu có dặn ta phải đối đãi với Giả-Quân cho tử-tế, và cho hết các Công-tử về nước, nhà ngươi nghĩ sao ?

Khước-Nhuế nói :

— Các Công-tử ai cũng muốn tranh ngôi, xin Chúa công chớ nên cho về, còn việc ưu đãi Giả-Quân để đền ơn Mục-Cơ, điều ấy nên làm.

Tần huệ-Công nghe theo, liền vào yết kiến Giả-Quân. Bấy giờ Giả-Quân nhan sắc hãy còn xuân xanh, phát động dục tình, nói :

— Mục - Cơ tỏ ý muốn ta bảo vệ nhà ngươi, lòng ta muốn cùng nhà ngươi hưởng đôi phút giây hoan lạc, vậy chớ từ chối !

Nói xong, đứng dậy ôm Giả-Quân vào lòng. Bọn tỳ-nữ thấy thế bụm miệng cười thầm, rồi bỏ tránh đi nơi khác.

Giả-Quân biết không thể từ chối được, phải chiều ý, nhưng lòng không vui, nói :

— Thiếp trước đây theo hầu Tiên-Quân không được trọn đạo, nay lại hầu Chúa công nữa, e cũng chẳng hay gì. Tuy nhiên dù phải chết, thân thiếp cũng không màng, nay chỉ xin Chúa-công vì Thế-tử

Thân-Sanh mà giải-oan lúc trước là lòng thiếp mãn nguyện.

Tần huệ-Công nói :

— Hề-Tế và Trác-Tử bị giết thì tình oan của Thân-Sanh đã được giải rồi.

Giả-Quân nói :

— Thi-thể Thân-Sanh còn chôn tạm ở Khúc-Ốc, xin Chúa-Công làm lễ cải táng, để cho hồn oan được yên, đó cũng là nguyện vọng của dân chúng.

Tần huệ-Công liền sai em Khước-Nhuế là Khước-Khất sang đất Khúc-Ốc để cải táng cho Thân-Sanh. Lại sai Hồ-Đột đến làm lễ tế ở trước mộ.

Khi đào lên, thi thể Thân-Sanh vẫn còn nguyên như lúc sống, nhưng mùi hôi thúi không thể chịu được.

Khước-Khất thắp hương khấn :

— Thế-tử lúc sống là người trong sạch, sao chết lại hôi hám như vậy, xin Thế-tử chớ làm cho quân sĩ kinh sợ.

Khấn xong, mùi hôi thúi tự nhiên mất hết, lại thấy mùi thơm xông lên ngào ngạt. Quân-sĩ mừng rỡ, tẩn liệm và cải táng đi chỗ khác. Dân chúng nơi Khúc-Ốc rủ nhau đưa đám, ai nấy động lòng rơi lệ.

Ba hôm sau, Hồ-Đột mang lễ vật đến tế. Khi tế xong sắp ra về bỗng thấy một toán quân từ xa kéo đến, cầm đầu là một tướng râu tóc bạc phơ. Hồ-Đột chưa biết quân nào, vội tránh ra bên đường. Đoàn quân tiến đến gần, Hồ-Đột nhận ra người đi đầu là Đỗ nguyên, Khoản.

Đỗ nguyên-Khoản bước xuống xe, nắm tay Hồ-Đột nói :

— Thế-tử muốn gặp ngài để nói chuyện.

Trong lúc sợ sệt, Hồ-Đột quên mất, không nhớ Đỗ nguyên-Khoản là người đã chết rồi, liền hỏi :

— Thế-tử đâu ?

Đỗ nguyên-Khoản đáp :

— Thế-tử ngồi trên xe kia.

Vừa nói, Đỗ nguyên-Khoản v đưa tay chỉ vào chiếc xe sau.

Hồ-Đột bước đến gần thấy Thế-tử Thân-Sanh áo mão chỉnh tề, lưng đeo gươm, như lúc sống !

Thế-tử Thân-Sanh nhìn Hồ-Đột nói :

— Ngài còn nhớ tôi chăng ?

Hồ-Đột ứa nước mắt đáp :

— Thế-tử bị hàm oan, dẫu người qua đường cũng còn thương tiếc, huống hồ tôi lại quên được hay sao !

Thân-Sanh nói :

— Đức Ngọc-hoàng Thượng-đế, thương tôi là người nhân hiếu, cho tôi làm chủ đất Khúc-Ốc nầy. Di-Ngô xử với Giả-Quân rất vô lễ, tôi ghét nó, không muốn cho cải táng, nhưng không nỡ làm cho quân-sĩ khổ, nên mới thuận tình. Nay vua nước Tần là người hiền, ý tôi muốn đem nước Tần cho Tần để người nước Tần giữ việc cúng tế, ngài nghĩ sao ?

Hố-Đột nói :

— Thế-tử ghét Di-Ngô mà hủy bỏ nước Tần là có lỗi với dân chúng. Vả lại, bỏ người cùng họ, cầu người khác họ cúng tế mình thì có hay chi, tôi e làm vậy trái đạo !

Thân-Sanh nói :

— Ngài nói thế cũng phải, để tôi tâu lại với Ngọc-hoàng, rồi nội trong bảy bữa, tôi sẽ ứng lên cho ngài biết.

Đỗ nguyên-Khoản đứng dưới xe, gọi Hố-Đột nói :

— Thôi, ngài hãy trở về đi.

Nói xong, liền đưa tay dắt Hố-Đột xuống xe. Hố-Đột vấp chân ngã chúi xuống đất, giật mình thức dậy, thấy mình đang nằm ở nhà quan-sát, liền hỏi kẻ tả hữu :

— Sao ta lại ở nơi đây ?

Kẻ tả hữu thưa :

— Khi tế xong, ngài ngã xuống, bất tỉnh. Chúng tôi phải vực lên xe rồi đưa ngài về đây.

Hố-Đột biết mình nằm mộng, nhưng không nói cho ai biết, giả cách kêu mệt nhọc, rồi lưu lại nơi dịch xá.

Được bảy ngày, bỗng có một người đồng bóng xin vào yết kiến.

Hố-Đột đuổi hết người hầu xung quanh rồi mới cho vào.

Người đồng bóng nói :

— Thế-tử Thân-Sanh bảo tôi đến đây báo cho ngài biết, Ngọc-hoàng đã chuẩn tấu cho phép trị tội riêng mình kẻ bất nghĩa đó mà thôi, không hại gì nước Tần cả.

Hố-Đột giả vờ không biết hỏi :

— Kẻ bất nghĩa là ai ?

Người đồng bóng nói :

— Tôi chỉ biết nói thế thôi, ngoài ra không hiểu gì hơn.

Sáng hôm sau, Hố-Đột về triều, giấu kín chuyện đó, chỉ nói riêng với con trai Phi trịnh-Phủ là Phi-Báo mà thôi.

Phi-Báo nói :

— Chúa-công làm lắm điều cản-dở, tôi e nước Tần phải về tay Trùng-Nhĩ mới yên được !

Chẳng bao lâu, Phi trịnh-Phủ cùng với quan Đại-phu nước Tần là Lãnh-Chi trở về nước Tần.

Vừa về đến biên ải, nghe tin Lý-Khắc bị giết, Phi trịnh-Phủ lòng nghi hoặc, toan quay sang nước Tần, nhưng nghĩ lại còn đứa con là Phi Báo ở nhà, nếu mình đi trốn tất con mình bị hại, nên chưa quyết.

Bỗng gặp quan Đại-phu Cung-Hoa đi kinh-lý. Phi trịnh-Phủ hỏi chuyện Lý-Khắc, Cung-Hoa kể lại sự tình.

Phi trịnh-Phủ hỏi :

— Bây giờ tôi có nên về triều chăng ?

Cung-Hoa nói :

— Những người đồng chí với Lý-Khắc thì nhiều, nhưng Chúa công chỉ giết một mình Lý-Khắc mà thôi. Tỷ như tôi, vẫn một lòng với Lý-Khắc mà còn được an toàn, huống chi ngài hiện đang đi sứ nước Tần, thì có chi.

Phi trịnh-Phủ nghe lời, liền trở về nước Tần, đưa Lãnh-Chi vào yết-kiến Tần huệ-Công.

Lãnh-Chi dâng lễ vật rồi đệ trình quốc thư.

Trong thư đại lược nói :

« Tần và Tần là hai nước thân thuộc nhau, thì đất nước Tần cũng như đất nước Tần. Các quan Đại-phu nước Tần không chịu nộp đất cũng là trung với nước mình, thế thì tôi đâu lại tham lam mà phụ lòng trung của các bậc ấy. Nay tôi có điều muốn cùng Lã di-Sanh và Khước-Nhuế hội diện để bàn riêng một việc có liên quan tới [illegible] nước. Xin mời sang ngay, tôi đang mong đợi. »

Tần huệ-Công là người kiến-thức hẹp hòi, nên khi đọc thư xong lấy làm đắc-ý, cho nước Tần có hảo ý, liền sai Lã di-Sanh và Khước-Nhuế mang lễ vật sang nước Tần tạ ơn.

Lã di-Sanh nói với Khước-Nhuế :

— Tôi không tin nước Tần tử tế với ta như thế ! đây chắc là Phi trịnh-Phủ lập mưu với nước Tần giết chúng ta để nổi loạn.

Khước-Nhuế nói :

— Phi trịnh-Phủ với Lý-Khắc vẫn là một đảng , nay Lý-Khắc bị giết, lẽ nào Phi trịnh-Phủ không sợ. Và lại trong triều phe của Lý-Khắc rất đông, nếu Phi trịnh-Phủ có hành động nào chúng ta dò xét ắt biết được. Vậy cứ bảo sứ Tần về trước, chúng ta dò xét cẩn-thận đã.

Lã di-Sanh khen phải, liền vào nói với Tần huệ-Công cho Lãnh-Chi về nước Tần trước, rồi sẽ sai Lã di-Sanh và Khước-Nhuế đến sau.

Sứ nước Tần ra về, Lã di-Sanh và Khước-Nhuế lập tức cho người ngày đêm chực nơi tư dinh Phi trịnh-Phủ để dò xét hành động.

Phi trịnh-Phủ thấy Lã di-Sanh và Khước-Nhuế không sang

nước Tần, liền mật sai người triệu Kỳ-Cử, Cung-Hoa, Giả-Hoa và Chuy-Xuyến vân vân. nội đêm hôm ấy đến nhà để hội nghị.

Quân thám-tử của Khước-Nhuể hay được tin, cấp tốc về báo. Khước Nhuể và Lã di-Sanh bàn bạc, rồi sai người đòi Đỗ ngạn-Di đến nói :

— Tai vạ nhà ngươi sắp đến nơi, ngươi đã thấy chưa ?

Đỗ ngạn-Di giật mình, ngơ ngác, hỏi :

— Tôi làm gì mà nên tai vạ ?

Khước-Nhuể nói :

— Nhà ngươi trước kia giúp Lý-Khắc giết Hề-Tề và Trác-Tử, nay Lý-Khắc đã bị giết, Chúa-công lại sắp giết ngươi nữa, Chúng ta thấy ngươi là kẻ có tài, không nỡ để bị hại nên tin cho biết.

Đỗ ngạn-Di thất kinh, nói :

— Tôi là một đứa vũ-phu, bị người ta sai khiến, nào có biết đến tội lỗi của mình ! Xin các ngài ra ơn cứu tử !

Khước-Nhuể nói :

— Khó mà can gián được, vì Chúa-công đã nhất định rồi. Nay chỉ còn có kế nầy may ra thoát nổi.

Đỗ ngạn-Di lật đật quì xuống hỏi kế. Khước-Nhuể vội vàng đỡ dậy nói :

— Phi trịnh-Phủ là một đảng với Lý-Khắc, đang âm mưu với các quan Đại-phu có giết Chúa-công mà đưa Trùng-Nhĩ về tiềm vị. Nay nếu ngươi muốn lập công chuộc tội thì phải giả cách làm thân, len lỏi vào tổ-chức của Phi trịnh-Phủ rồi đem âm-mưu của chúng báo lại với Chúa-công, như vậy Chúa-công sẽ mang ơn mà trọng thưởng.

Đỗ ngạn-Di mừng rỡ nói :

— Nếu vậy là ngài đã cứu sống tôi rồi ! Tôi nguyện vâng lời thi hành theo kế ấy. Ngặt có một điều tôi nói năng vụng về lắm, chẳng biết có gì bất tiện chăng ?

Lã di-Sanh nói :

— Để ta dạy nhà ngươi lối ăn nói cho.

Nói xong, đặt ra những câu hỏi và câu trả lời, bắt Đỗ ngạn.Di phải học thuộc lòng. *

Đêm ấy, Đỗ ngạn-Di đến dinh Phi trịnh-Phủ gõ cửa, nói có việc

---

* *Đáng buồn cười cho Đỗ ngạn-Di, trời cho một sức mạnh, một tài năng nhưng lại là kẻ ngu muội, không có đảm lược. Ai nói gì cũng tin, ai sai gì cũng làm. Những kẻ thiếu trí, chỉ là tay sai đắc lực cho kẻ khác.*

Trong con người có hai lãnh vực tài và trí. Nếu trí thắng tài sẽ làm nhiều điều lợi, nếu tài thắng trí, sẽ gây nhiều điều hại. Có tài mà không có trí, cái tài ấy chỉ là một lưỡi gươm bén, để cho kẻ khác dùng vào việc sanh sát mà thôi.

bí mật. Phi trịnh-Phủ giả say, chối từ không tiếp. Đổ ngạn-Di đợi mãi không chịu về. Cho đến khuya, Phi trịnh-Phủ mới đòi vào hỏi :

— Nhà ngươi có việc chi chăng ?

Đổ ngạn-Di thưa :

— Chúa-công bảo là tôi giúp Lý-Khắc giết Hế-Tế và Trác-Tử nên bắt tội, nhờ ngài cứu mạng cho.

Phi trịnh-Phủ nói :

— Hiện nay quyền bính ở trong tay Khước-Nhuể và Lã di-Sanh, sao ngươi không đến cầu với hai người ấy ?

Đổ ngạn-Di nói :

— Chúa-công muốn giết tôi cũng là mưu của Khước-Nhuể và Lã di-Sanh. Nếu ăn thịt được hai người ấy tôi không tiếc, thì đến cầu cứu với họ làm chi ?

Phi trịnh-Phủ vẫn chưa tin hỏi :

— Bây giờ ngươi đến đây cầu cứu với ta, với ý gì !

Đổ ngạn-Di nói :

— Công-tử Trùng-Nhĩ là người nhân hiếu, trong nước ai cũng muốn tôn lên làm vua. Vả lại, vua nước Tấn đang ghét Chúa-công ta là người bội ước, cũng muốn lập Trùng-Nhĩ. Nếu ngài viết một bức thư sai tôi đem ra cho Trùng-Nhĩ mượn quân nước Tấn và nước Địch kéo về, còn ngài ở bên trong hợp nhau với đảng Thân-Sanh cũ làm nội-ứng, trước hết chém đầu Lã di-Sanh và Khước-Nhuể, rồi đuổi Chúa-công đi, sau lập Trùng-Nhĩ lên, chắc chắn nên việc.

Phi trịnh-Phủ nói :

— Nhà ngươi có giữ được lòng trung thành chăng ?

Đổ ngạn-Di liền cắn móng tay thề.

— Nếu tôi phản phúc xin trời đất tru diệt cả họ hàng.

Phi trịnh-Phủ tin lời, hẹn đến canh ba đêm sau mời Đổ ngạn-D đến dự mật-hội.

Đêm hôm sau, Đổ ngạn-Di đến. Lúc đó đã có mặt Giả-Hoa, Cung Hoa, Chuy-Xuyến và Ký-Cử ở đó rồi. Một lúc sau lại có Thúc-Kiên, Nu-Hồ, Đặc-Cung và Điển-Kỳ đến nữa. Bốn người nầy đều là môn hạ của Thân-Sanh trước kia.

Tám người, cộng thêm với Phi trịnh-Phủ và Đổ ngạn-Di là mười người, đều cùng nhau uống huyết ăn thề để giúp Trùng Nhĩ.

Phi trịnh-Phủ bày tiệc thết đãi, tất cả ăn uống đến say mèm, rồi ai về nhà nấy.

Đổ ngạn-Di trở về báo lại với Khước-Nhuể.

— Nhà ngươi nói vậy, song chưa có bằng cớ chi. Phải lấy, cho được thư của Phi trịnh-Phủ đem về cho ta mới trị tội chúng được.

Đem hôm sau, Đỗ ngạn-Di lại đến nhà Phi trịnh Phủ nữa. Phi trịnh-Phủ đã viết sẵn phong thư gởi cho Trùng-Nhĩ, trong đó chín người cùng ký tên, chỉ thiếu có Đỗ ngạn-Di nữa mà thôi.

Đỗ ngạn-Di cũng cầm bút ký vào. Phi trịnh-Phủ niêm phong cẩn thận, giao cho Đỗ-ngạn-Di, và dặn :

— Ngươi phải hết sức cẩn mật mới được. Nếu bất cẩn sẽ hư việc lớn.

Đỗ ngạn-Di lãnh thư, lòng mừng như người được của quý, vội đến đưa cho Khước-Nhuề. Khước-Nhuề xem xong, giấu kín Đỗ ngạn Di trong nhà, rồi sang thuật lại với Lã di-Sanh và Quắc-Xạ.

Đêm ấy, ba người vào cung tâu trình với Tần huệ-Công.

Ngày hôm sau, vua lâm triều, Lã di-Sanh và Khước-Nhuề đã bố trí quân giáp-sĩ sẵn sàng, chỉ chờ lệnh là hành sự.

Tần huệ-Công gọi Phi trịnh-Phủ, hỏi :

— Ta đã biết ngươi âm mưu muốn đuổi ta mà lập Trùng-Nhĩ. Ngươi còn mặt mũi nào đến trước mặt ta nữa ?

Phi trịnh-Phủ toan tìm lời biện bạch, Khước-Nhuề đứng chòng gươm giữa triều hét lớn :

— Ngươi sai Đỗ ngạn-Di đưa thư cho Trùng-Nhĩ, may nhờ hồng phước của Chúa-công, khiến ta đón bắt được Đỗ ngạn-Di ngoài thành, nếu không đã sanh biến rồi. Bọn ngươi có tất cả mười người, ngươi còn muốn chối cải sao ?

Tần huệ-Công cầm bức thư ném ra trước án. Lã di-Sanh nhặt lấy đọc lớn lên, rồi hỏi võ sĩ bắt tất cả các người có tên trong thư mà trị tội.

Đỗ ngạn-Di có công tỏ-giác nên được tha, còn chín người kia đều bị giết chết.

Tần huệ-Công lại muốn giết cả những người họ hàng trong bọn Lý-Khắc, Khước-Nhuề can :

— Trị tội người không bắt đến vợ con, đó là phép đời xưa. Nay bọn phản-nghịch đã bị giết, thế cũng đủ làm gương cho kẻ khác rồi. Chúa-công giết lắm e kinh động lòng dân.

Tần huệ-Công nghe lời, tha cho gia-quyến tội nhân, rồi phong cho Đỗ ngạn-Di làm trung Đại-phu, thưởng cho mười vạn mẫu ruộng ở đất Phụ-quì.

Con trai Phi trịnh-Phủ là Phi-Báo liệu thế không thể sống yên trước bầy tôi nịnh, liền bỏ trốn sang nước Tần, vào yết kiến Tần mục-Công xin đem binh sang cứu nước Tần.

Tần mục-Công hội các quan thương nghị. Kiển-Thúc thưa :

— Dẫu vua Tần mất đức, nhưng việc trừng trị bề tôi là việc nội

bộ, chưa đủ yếu-tố để ngoại bang đến chinh phạt. Nếu nghe theo lời bề tôi mà đánh vua, chưa phải nghĩa.

Bá lý-Hề nói :

— Trong một lúc giết chín quan Đại-phu rõ là một bạo-chúa. Mà một bạo-chúa không thể tránh nổi biến loạn. Vậy xin Chúa-công đợi cho đến lúc biến loạn sẽ chinh phạt thì lợi hơn.

Tấn mục-Công nói với Phi-Báo :

— Muốn trừng trị một nước ngoài tất phải có nội ứng mới thành công. Ta không ưa gì vua Tần, nhưng cũng không thể làm càn để mang tiếng với chư-hầu. Vậy nhà ngươi ở đây giúp ta đợi dịp khác sẽ hay.

Phi-Báo liền ở lại, làm quan Đại-phu nước Tấn.

Lúc bấy giờ tại nhà Châu, Vương-tử Đái muốn khởi loạn, nên xui nước Nhung-Dịch đem quân vào đánh Kinh-sư, định ý tạo áp-lực làm nội-phản, cướp ngôi Châu trang-Vương.

Châu trang-Vương sai người cáo cấp với các chư-hầu. Tấn và Tần đều đem binh đến cứu. Quân Nhung-Dịch hay tin, đột phá cửa Đông-môn rồi lui binh về nước.

Tần huệ-Công trông thấy Tấn mục-Công, nhớ lại việc bội ước của mình vừa rồi, có ý hổ ngươi, vội rút quân về trước, không dám hội diện.

Vì vậy, chỉ còn có Tấn mục-Công vào yết kiến Châu trang-Vương mà thôi.

Châu trang-Vương tạ ơn nước Tấn, ban thưởng lễ vật, đồng thời đuổi Vương-tử Đái đi.

Vương-tử-Đái chạy sang nước Tề cư ngụ.

Trong lúc đó, tại nước Tề, Quản-Trọng lâm bịnh nặng Tề hoàn-Công ngày đêm buồn bã không khuây, một hôm đến cầm tay Quản-Trọng nói :

— Trọng-phụ bệnh nặng lắm, bất hạnh mà có chuyện gì, ta biết tin cậy vào ai ?

Bầy giờ Ninh-Thích và Tân tu Vô đều có mặt nơi đó. Quản-Trọng thở dài, nhìn vua Tề, nói :

— Tiếc thay Ninh-Thích.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Trừ Ninh-Thích ra lại không còn ai nữa sao. Ta muốn giao quyền cho Bào thúc-Nha có được chăng ?

Quản-Trọng nói :

— Thúc-Nha là người quân tử, nhưng không có tài chính-trị, hay phân biệt thiện ác ! Đành rằng đối với người hiền, yêu lành

lánh dữ là cán cân của bản-chất, song nếu có chấp những điều ác, thấy ai có điều ác thì suốt đời không quên, đó cũng là việc dở cho những kẻ đang gánh vác đại sự. *

Tề hoàn-Công hỏi :

— Thập-Bằng thì thế nào ?

Quản-Trọng thưa ?

— Thập-Bằng là người hay hỏi kẻ dưới mà không cho là xấu hổ, lúc nào cũng lo việc nước, có thể dùng được !

Nhưng Quản-Trọng lại thở dài, nói tiếp :

— Trời sanh Thập-Bằng khác nào như cái lưỡi của tôi, nay tôi đã chết, cái lưỡi cũng không sống được. Tôi e Chúa-công không dùng Thập-Bằng được bao lâu.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Còn Dịch Nha thì thế nào ?

Quản-Trọng nói :

— Chúa-công không hỏi tôi cũng sắp nói đến Dịch-Nha, Thụ-Điêu và Khai-Phương, ba người ấy Chúa công chớ nên gần.

Tề hoàn-Công nói :

— Dịch-Nha làm thịt con đem dâng cho ta ăn, quí trọng ta như thế còn nghi gì nữa ?

Quản-Trọng thưa :

— Trời đã sanh loài người không gì quí hơn tinh máu mủ. Nếu tình máu mủ mà nỡ dứt bỏ, ắt con người ấy không thể thương ai đâu !

Tề hoàn-Công hỏi :

— Thụ-Điêu tự thiến mình để được gần gũi ta, ta tưởng tình quyến luyến ấy không còn gì phải nghi ngờ !

Quản-Trọng thưa :

— Không một kẻ nào có thể quí trọng một người khác hơn cơ thể mình. Cơ thể mà còn chưa quí, thì kẻ ấy còn quí ai ?

Tề hoàn-Công lại hỏi :

— Khai-Phương bỏ ngôi nước Vệ, theo hầu ta. Khi cha mẹ chết cũng không về chịu tang. Thế thì Khai-Phương đã yêu ta hơn cha mẹ còn nghi gì nữa ?

Quản-Trọng nói :

---

* *Luận theo lời nói, chúng ta thấy Quản-Trọng là một nhà chánh trị lỗi lạc. Thực vậy, ý Quản-Trọng muốn phân tách cho chúng ta thấy, một chính trị gia không phải chỉ là một kẻ hiền đức mà phải là một kẻ biết từ bỏ những cá tính của mình để chiều chuộng theo ích lợi của từng sự việc, cốt làm sao cho chủ yếu của mình được thành công. Ghét một việc đáng ghét nhưng cái ghét ấy không có lợi cho đại sự thì không nên ghét !*

— Cha mẹ mà bỏ đi để theo hầu người khác, kẻ ấy đã là một người ham danh lợi hơn tình thân rồi. Hơn nữa, Khai-Phương đang ở ngôi Thế-tử mà bỏ đi, là ý muốn có một địa vị cao hơn nữa. Xin Chúa-công chớ tin cậy !

Tế hoàn-Công nói :

— Ba người ấy theo hầu ta đã lâu, sao đến bây giờ Trọng-phụ mới nói ?

Quản-Trọng đáp :

— Tôi không nói ra là vì tôi có đủ sức để chế ngự những kẻ tôi loàn. Nay tôi chết đi, cũng như bờ đê bị vỡ, nếu Chúa-công dùng họ, sẽ bị họ lung lạc, gây nên tai biến.

Tế hoàn - Công thở dài. Ngồi nín lặng một lúc rồi cáo từ trở về cung.

HỒI THỨ BA MƯƠI

Tấn-hầu bội ước quyết hưng binh.
Mục-Cơ giận thân đành tự tử.

Quản-Trọng đau nặng tiến cử Thắp-Bằng và dặn Tế hoàn-Công đuổi Dịch - Nha, Thụ - Điêu và Khai - Phương. Tin ấy thấu đến tai Dịch-Nha.

Dịch-Nha căm giận, đến yết kiến Bảo thúc-Nha, và nói :

— Ngày trước ngài tiến-cử Quản-Trọng lên làm Tể-tướng, nay Quản - Trọng bị bệnh, đáng lẽ phải giao quyền bính lại cho ngài, thì lại chê ngài là người không có tài chính-trị mà tiến dẫn Thắp-Bằng. Chúng tôi thấy thế lấy làm phật ý.

Bảo thúc-Nha cười lớn, đáp :

— Sở dĩ ta tiến cử Quản-Trọng lên làm Tể - tướng là vì ta tin ở trí hiểu biết của Quản-Trọng. Nay Quản-Trọng xét ta như thế là rất phải. Ta chỉ có tài trừ gian diệt nịnh chứ không có tài cầm quyền chính. Giả như ta được làm chức ấy thì nhà ngươi đâu còn chỗ dung thân.

Dịch-Nha xấu hổ, cúi đầu lui ra.

Ngày hôm sau, Tế hoàn-Công lại đến thăm Quản Trọng. Nhưng Quản-Trọng không còn nói được nữa. Bảo thúc-Nha và Thắp - Bằng thương mến nhìn Quản-Trọng ứa lệ. Đêm ấy Quản - Trọng từ trần. Tế hoàn-Công vật mình than khóc, nói :

— Trọng-phụ chết đi, ta mất một cánh tay rồi !

Hoạn, truyền cho quan Thượng-Khanh là Cao.Hồ (con Cao-Hề) lo việc tống táng. Bao nhiêu những Thái-ấp của Quản-Trọng, được cho phép con cái thừa hưởng, và được nối đời làm quan Đại-phu.

Dịch Nha thấy Quản-Trọng đã chết mà Tề hoàn-Công còn hậu đãi con cháu, lòng không vui, nói với quan Đại-phu Bá-Thị :

— Ngày trước Chúa-công lấy đất Biển-ấp của ngài thưởng cho Quản-Trọng. Nay Quản-Trọng đã mãn đời, ngài nên tâu với Chúa-công đòi lại mới phải.

Bá Thị nói :

— Tôi không có công trạng gì, nên Chúa-công mới lấy đất mà thưởng cho Quản-Trọng. Nay tuy Quản-Trọng chết nhưng công nghiệp hãy còn, tôi mặt mũi nào mà xin đòi lại.

Dịch-Nha than :

— Quản-Trọng đã chết, uy-tín vẫn còn. Ngược lại, ta còn sống sờ sờ ra đây mà không ai tin phục. Rõ ta là đứa bất tài!

Tề hoàn-Công theo lời trối trăn của Quản-Trọng, giao việc triều chính cho Thập Bằng. Nhưng chưa đầy một tháng, Thập-Bằng mất. Tề hoàn-Công thất kinh, nói :

— Trọng-phụ thật là bậc thánh! sao lại biết được Thập-Bằng không sống được lâu ?

Nói xong, dạy Thúc-Nha thay thế cho Thập-Bằng. Thúc-Nha từ chối. Tề hoàn-Công nói :

— Nếu ngươi từ chối ta còn biết ủy-thác việc nước cho ai ?

— Tôi vốn là người không ưa kẻ nịnh, chắc Chúa-công cũng biết. Nếu dùng tôi, xin Chúa-công đuổi Dịch-Nha, Thụ-Điêu và Khai Phương đi đã.

Tề hoàn-Công nói :

— Trước kia Trọng-phụ cùng có ý đó. Vậy thì nay ta theo đó mà làm cũng nên.

Nói xong, ngày hôm ấy hạ lệnh đuổi Dịch-Nha, Thụ-Điêu và Khai-Phương, không cho vào triều nữa. Lúc ấy. Bảo thúc-Nha mới nhận lời lãnh chức Tể-Tướng.

Cách vài ngày sau có tin nước Hoài-Di đem quân xâm lấn nước Kỷ, nên nước Kỷ cho sứ sang Tề cầu cứu.

Tề hoàn-Công liền triệu tập chư hầu lo việc đi cứu nước Kỷ.

Các nước chư-hầu tuy nghe tin Quản-Trọng đã quá-cố, nhưng Thúc-Nha lên bình-chánh vẫn không thay đổi đường lối Quản-Trọng. Vì thế không dám trễ biển.

x

x x

Đây nhắc lại việc nước Tần. Từ khi Tần huệ-Công lên nối ngôi, trong nước mất mùa mãi. Qua năm năm trời, kho tàng hết sạch, dân chúng đói khát. Tần huệ-Công muốn mượn lúa ở nước ngoài đem về cung cấp, nhưng không biết mượn nơi đâu. Nước Tấn là nước láng-diềng giàu mạnh, lại có tình thông-giao, ngặt vì vừa rồi có chuyện bội ước, nên Tần huệ-Công không dám hé môi xin nhờ cậy.

Khước-Nhuế nói :

— Ta không phải phụ ước với Tấn. Chỉ xin hoãn điều ước ày mà thôi. Nay nếu đến mượn lúa mà Tấn xử bạc với ta, bầy giờ ta phụ ước.

Tần huệ-Công khen phải, sai quan Đại-phu Khánh-Trịnh sang nước Tấn trình bày ý kiến ấy.

Tấn mục-Công họp các quan lại bàn bạc, và hỏi :

— Nước Tần ngày trước đã bội ước, không chịu giao năm thành. Nay mắt mùa đến đây mượn lúa, ta có nên giúp đỡ chăng ?

Kiển-Thúc và Bá lý-Hề cùng một ý, thưa :

— Thiên tai là chuyện lớn. Nếu không giúp thì bất-nhân. Việc bội tính là tội của một số ít người, còn tai nạn là chung cho nhân-dân nước Tần. Ghét một số ít mà bỏ tất cả sao đành.

Phi-Báo nghĩ đến thù cha ngày trước, tỏ ý hằn học, tâu :

— Cũng bởi Tần-hầu vô đạo, mới chịu thiên-tai, gieo vào dân chúng tai nạn ấy. Nếu thương dân nước Tần, giúp đỡ để kẻ bạo tàn ngồi vững trên ngai bức ép dân lành, thì cũng chẳng làm cho dân Tần sung sướng được. Chi bằng nhơn cơ hội đem binh sang diệt bạo-chúa đem lại yên lành cho nước Tần rồi sẽ tính việc cứu giúp sau. *

Do-Dư nói :

— Người có lòng nhân đức không nên thừa lúc người ta gặp tai biến mà trục lợi, xin Chúa-công nghĩ tại điều đó.

Tấn mục-Công suy nghĩ một lúc rồi nói :

— Vua nước Tần phụ ơn ta, nhưng dân nước Tần bị đói. Ta không thể vì lỗi một ông xưa mà làm khổ muôn dân.

Nói xong, sai người vận tải mấy vạn hộc thóc sang giúp nước Tần. Dân nước Tần được ấm no, cảm ơn Tấn mục-Công không ngớt lời.

---

* *Lời nói của Phi-Báo tuy phát xuất ở mối thù riêng, song không phải là không có lý ! Thực vậy, kẻ tàn bạo đã đưa dân chúng đến thảm cảnh tai ương, nếu không diệt kẻ tàn bạo ấy thì dù có giúp đỡ đến đâu cũng không thể tránh cho dân tai biến được. Một thây ma nằm đó, nếu không chôn đi thì dầu có đem nước hoa mà rưới lên, cũng không thể mất hết mùi hôi thối !*

Oái oăm thay ! Chỉ một năm sau, nước Tần bị một trận bão mùa màng hư cả, dân chúng không còn lúa ăn.

Tần mục-Công nói với Kiển-Thúc và Bá lý-Hề :

— May mà năm ngoái ta cãi lời hai ngươi, không giúp cho nước Tần, thì năm nay ta mất mùa, khó lòng sang mượn lúa nước Tần được.

Phi-Báo nói :

— Giúp cho một kẻ vong-ân, có mong gì trả. Vua nước Tần là kẻ tham lam, chắc gì đã chịu giúp lại ta ?

Tần mục-Công không nghe, sai Lãnh-Chi đem lễ-vật sang yêu cầu Tần huệ-Công cứu nạn.

Tần huệ-Công họp các quan nghị luận. Khước-Nhuể nói :

— Chúa-công giúp lúa cho nước Tần tức là Chúa-công muốn giữ lại lời hứa giao năm thành trước kia hay sao ?

Tần huệ-Công nói :

— Ta chỉ giúp lúa mà thôi, có liên quan gì đến việc ước hẹn cho đất trước kia ?

Khước-Nhuể nói :

— Vì cớ gì Chúa-công lại giúp lúa ?

Tần huệ-Công nói :

— Năm ngoái nước Tần giúp lúa ta, nay ta phải báo ơn.

Khước-Nhuể nói :

— Nếu lấy việc nước Tần giúp lúa làm điều ơn, thì sao trước kia Tần giúp cho Chúa-công về nước Chúa-công lại quên ơn ? Trả cái ơn nhỏ mà quên cái ơn lớn không thể làm cho nước Tần thỏa mãn được, thì việc trả ơn có ích gì đâu ?

Khánh-Trịnh nói :

— Năm ngoái tôi phụng mệnh sang nước Tần mượn lúa, vua Tần nhận lời ngay, thế mà ta không biết cái ơn ấy sao phải nghĩa.

Lã di-Sanh nói :

— Ân nghĩa là do chỗ tâm thành, Tần giúp lúa cho ta không phải yêu mến gì ta, mà chỉ cốt ve vãn để ta nộp đất năm thành. Nay ta không giúp lúa thì Tần oán ta, còn giúp lúa mà không nạp thành thì Tần cũng oán ta. Thà đừng giúp gì cả là hơn.

Khánh-Trịnh nói :

— Người ta gặp tai nạn mà không giúp là bất nhân, mang ơn mà không trả là bất nghĩa. Bất nhân, bất nghĩa thì sao giữ nước được.

Hàn-Giản nói :

— Khánh-Trịnh nói rất phải ! Giả thử năm ngoái Tần không giúp lúa cho ta thì nước ta sẽ thế nào ?

Quắc-Xạ nói :

— Năm ngoái nước ta bị thiên tai, nước Tấn không biết đánh lấy nước ta mà lại giúp lúa, thề là nước Tấn dại. Năm nay, trời làm nước Tấn đói, nếu ta không thừa cơ hội đem binh đánh lấy nước Tấn thì ta cũng chẳng khôn gì. Cứ ý tôi nên hội với nước Lương mà đánh Tấn, không nói làm chi đến chuyện ơn nghĩa. Vì, nếu nước nào có nói đến chuyện ơn-nghĩa cũng chỉ để giành dân, chiếm đất mà thôi.

Tần huệ-Công nghe lời Quắc-Xạ, gọi Lãnh-Chi, sứ nước Tấn đến, nói :

— Nước tôi mấy năm mất mùa, thóc lúa thiết hụt. Nay chi đủ dùng, không có dư mà giúp. Xin quí quốc cảm phiền!

Lãnh-Chi thưa :

— Chúa công tôi đã lấy lòng nhân giúp đỡ, thề mà quí-quốc trả ơn bằng sự lãnh-đạm như thế sao ?

Khước-Nhuế quát to :

— Ngày trước nhà ngươi thông mưu với Phi trịnh-Phủ đem lễ vật sang để dụ ta, may ta không mắc lừa, bây giờ lại còn đến đây dùng lời vô lễ nữa sao ? Nhà ngươi về nói với vua Tấn : Nếui muốn lấy lúa của nước Tần hãy đem quân đến đây mà đánh mới lấy được.

Lãnh-Chi tức giận lui ra đổi mắt nẩy lửa.

Tần huệ-Công truyền bãi triều. Các quan ai về dinh nấy.

Khánh-Trịnh ra khỏi cửa ngọ-môn, nói nhỏ với Quách-Yến.

— Chúa-công ta bội ơn trắng trợn, e vạ đến không lâu.

Quách-Yến nói :

— Nước Tần lâm nguy rồi ! Một ông vua bất nhân bất tín thì làm sao giữ nước được ?

Lãnh-Chi về đến nước Tấn, vào ra mắt Tấn mục-Công, nói :

— Nước Tần đã không giúp lúa, còn toan họp với nước Lương sang đánh ta.

Tấn mục-Công vỗ án, hét :

— Ta không ngờ vua nước Tần lại vô đạo thế ? Ta quyết đem binh đánh lấy nước Lương rồi sẽ phạt Tần.

Bá lý-Hề nói :

— Nước ta đang mất mùa, không nên kéo dài việc chiến đấu. Nay vua nước Lương bắt dân xây thành, lập cung điện làm khổ nhân dân, người trong nước ai cũng oán, tất không thể nào giúp Tần được Xin Chúa-công cứ đem binh đánh thẳng nước Tần là hơn.

Tấn mục-Công y lời liền ủy thác cho Kiển-Thúc và Do-Dư ở lại

triều, giúp Thế-tử Oánh giữ nước, còn mình kéo đại-binh sang đánh Tần.

Tần huệ-Công hay tin, vội vã họp quần thần lại, hỏi :

— Nay vô cớ, nước Tần đem quân xâm lấn nước ta, các ngươi liệu kế nào chống giữ ?

Khánh-Trịnh nói :

— Vì Chúa-công bội ước nên nước Tần mới đem quân sang đánh thì sao gọi là vô cớ. Nay xin theo lời ước cũ, nạp năm thành giảng hòa là hơn.

Tần huệ-Công nổi giận vỗ án hét :

— Tại sao ngươi lại cứ bảo phải đem đất nạp cho Tần. Nếu thế ta còn mặt mũi nào làm vua nước Tần nữa ?

Nói xong, truyền võ-sĩ bắt Khánh-Trịnh đem chém.

Quắc-Xạ tâu :

— Chưa đem binh đi đánh mà đã chém tướng tôi e bất lợi, xin Chúa-công tha cho Khánh Trịnh, và bắt Khánh - Trịnh đi lập công chuộc tội.

Tần huệ-Công y lời, khiến Khánh-Trịnh theo mình, rồi cử binh ra biên ải chống giữ.

Tần huệ-Công lâu nay vẫn quen dùng con ngựa tiểu-tứ là con ngựa của nước Trịnh đem biếu lúc trước. Khánh-Trịnh thấy vậy nói :

— Xưa nay đi đánh giặc không nên dùng ngựa nước ngoài, nay Chúa-công lại dùng con tiểu-tứ của nước Trịnh tôi e bất lợi.

Tần huệ-Công mắng lớn :

— Ngươi thật là một kẻ đa sự. Con ngựa nầy ta dùng đã quen thì việc gì lại sợ !

Khánh-Trịnh không dám nói nữa.

Bỗng có tin binh Tần đã thắng ba trận, kéo quân đến đất Hàn-Nguyên rồi !

Tần huệ-Công thất kinh, nói :

— Quân giặc thế mạnh như vậy, ta biết kế gì mà chống nổi ?

Khánh-Trịnh nói :

— Chúa công đã rước giặc vào nước còn than phiền làm chi ?

Tần huệ-Công hét :

— Nếu ngươi còn một lời nào có ý đầu giặc ta sẽ lấy đầu.

Nói xong, liền sai Hàn-Giản đi dọ thám địch tình. Hàn-Giản trở về nói :

— Binh Tần tuy ít nhưng khí thế mạnh hơn quân ta nhiều.

Tần huệ-Công nhìn Hàn-Giản, hỏi :

— Tại sao vậy ?

Hàn-Giản nói :

— Lúc trước Chúa-công nhờ Tần đưa về nước nối ngôi, sau lại nhờ Tần giúp lúa để dân Tần khỏi đói khát. Hai lần chịu ơn mà Chúa-công không đáp lại khiến cho tướng sĩ nước Tần căm tức ai nầy đều một lòng quyết đánh. Do đó, khí thế mạnh lắm !

Tần huệ-Công giận dữ, mắng lớn :

— Đó là câu nói của Khánh-Trịnh mới phải, sao nhà ngươi cũng nói thế ? Ta đây quyết cùng với Tần sống chết một phen.

Nói xong, liền sai Hàn-Giản đến trại Tần mục-Công nói :

— Chúa-công tôi không muốn đánh, nhưng nếu quí-quốc không lui binh về buộc lòng Chúa-công tôi không còn cách nào hơn là nghinh-chiến.

Tần mục-Công nghe nói cười lớn :

— Thằng con nít ấy cũng kiêu-căng lắm nhỉ !

Nói xong liền sai Công tôn-Chi ra đáp lại :

— Chúa của ngươi muốn làm vua thì Chúa-công ta giúp quân, Chúa của ngươi muốn có lúa thì Chúa-công ta giúp lúa. Bây giờ Chúa của ngươi muốn đánh thì Chúa-công ta cũng phải tuân theo, đâu trái ý.

Hàn-Giản trở về thuật lại lời nói của vua Tần cho Tần huệ-Công nghe, và nói :

— Nước Tần lý rất mạnh, ta không thể nào thắng nổi đâu.

Tần huệ-Công liền sai Quách-Yển bói xem ai có thể làm chức Xa-hữu ? *

Quách-Yển gieo quẻ, rồi nói :

— Không ai tốt cả. Chỉ có Khánh-Trịnh là tốt mà thôi !

Tần huệ-Công nói :

— Khánh-Trịnh có cảm tình với địch, không nên dùng.

Bèn khiến Gia bộc-Đố làm chức Xa-hữu.

Bá lý-Hề trèo lên chỗ cao xem thấy quân nước Tần đông lắm, liền nói với Tần mục-Công :

— Tần-hầu cố sức liều chết, Chúa-công chớ nên đánh vội.

Tần mục-Công chỉ tay lên trời nói :

— Nước Tần đã vong-ân, người như thế ắt trời không giúp, lẽ nào ta lại không thắng được sao ?

Nói xong, bày trận dưới chân núi chờ quân Tần kéo đến.

Được một lúc, đạo tiền quân của nước Tần kéo đến. Đồ ngạn-Di ỷ mạnh vung giáo đánh với Kiển-Bính. Đánh được năm mươi hiệp, hai người bỏ cả khí-giới, ôm nhau vật.

---

* *Điều binh khiển tướng giữa chiến trường mà phải bói quẻ để tuyển lựa, thật đáng buồn cười ! như thế bảo không thua sao được ?*

Đỗ ngạn-Di nói :

— Ta quyết liều chết với ngươi, nếu ngươi kêu người khác đánh thề thì không phải là kẻ anh hùng.

Kiển-Bính nói :

— Một mình ta cũng đủ bắt sống ngươi đem về căn da xẻ thịt, cần gì phải kêu kẻ khác.

Hai người cầm quân sĩ không ai được đánh giúp, ôm nhau vật mãi mà chưa rõ hơn thua.

Tần huệ Công chia quân làm hai đạo đánh vào. Tần mục-Công cũng chia quân làm hai đạo để cự. Tướng Tần là Khước Chi bộ-Dương xông vào giữa trận, hoành thương khai chiến. Công tôn-trông thấy hét một tiếng như sấm làm cho con ngựa của Tần huệ-Công chưa từng ra trận, thất kinh nhảy lồng lên, sa vào trong vũng bùn lấy không làm sao lên đặng. Công tôn-Chi thấy thế giục ngựa đến toan bắt sống, nhưng Khước bộ-Dương cản lại. Hai tướng đánh vùi.

Tần huệ-Công bị ngựa sa lấy, đưa mắt nhìn quanh tìm kế thoát thân, xảy thấy Khánh-Trịnh đi đến, bèn kêu lớn :

— Khánh-Trịnh, hãy mau đến đây cứu ta.

Khánh-Trịnh thưa :

— Sao Chúa-công không gọi Quắc-Xạ mà lại gọi tôi ?

Tần huệ-Công lại nói nữa :

— Ngươi hãy tìm cho ta một con ngựa khác.

Khánh-Trịnh nói :

— Chúa-công cỡi con tiểu-tứ đã quen rồi, đổi con ngựa khác mà làm gì ?

Nói xong quẩy ngựa bỏ chạy về phía tả.

Đạo quân của Hàn-Giản tiến lên đánh với đạo quân của tướng Tần là Tây khuất-Thuật. Đánh hơn ba mươi hiệp, Tây khuất-Thuật cự không lại, bị thương nơi cánh tay bỏ chạy. Hàn-Giản toan đuổi theo, Lương do-Mỹ gọi lại nói :

— Bắt viên bại tướng ấy làm gì, chúng ta nên đuổi theo bắt vua Tần thì hơn.

Hai tướng Tần thúc quân rượt theo Tần mục-Công. Tần mục-Công cả sợ quất ngựa chạy trở lại. Chạy được vài dặm, bỗng có một đoàn tráng sĩ hơn ba trăm người từ phía tây kéo đến, reo ầm lên :

— Chớ làm hại ân-chủ của ta.

Tần mục-Công ngẩng lên, thấy những người ấy đầu bù tóc rối, chân đi giày cỏ, lưng đeo cung tên.

Hàn-Giản và Lương do-Mỹ bị sồ tráng sĩ chận lại. Hai người

đang đánh giải vây thì có Khánh-Trịnh chạy đến gọi lớn :

— Chúa - công ta bị quân Tần vây đang sa vào trong đám bùn lầy, hãy mau mau đến cứu.

Hàn-Giản vội vàng kéo quân trở lại cứu Tần huệ-Công. Nhưng đến nơi thì Tần huệ-Công đã bị Công tôn-Chi bắt được rồi. Gia bộc Đỗ, Quắc-Xạ và Khước bộ-Dương cũng đều bị bắt hết.

Hàn-Giản dẫm chân xuống đất than :

— Khánh-Trịnh làm hại ta rồi. Nếu để ta bắt vua Tần mà đổi mạng Chúa-công có phải hơn không ?

Lương do-Mỹ nói :

— Chúa-công đã bị bắt, chúng ta còn trở về làm gì nữa.

Hai tướng liền xông vào trại quân Tần quyết liều chết. Nhưng bị quân Tần bắt được, phải đầu hàng.

Quân Tần thừa thắng chém giết quân Tần không biết bao nhiêu mà kể. Khánh-Trịnh nghe tin vua nước Tần đã bị bắt liền tìm đường bỏ trốn, gặp tướng nước Tần là Nga-Tịch bị thương nằm giữa đường liền giựt lên ngựa trở về kinh thành.

Tần mục - Công thắng trận, thâu quân về đến đại dinh, nói với Bá lý-Hề :

— Ta không nghe lời ngươi, chút nữa mang hại rồi.

Bỗng có bà trăm người tráng sĩ xin vào yết kiến, Tần mục-Công cho vào, hỏi :

— Các ngươi ở đâu lại liều chết cứu mạng ta ?

Một người cầm đầu trong bọn quỳ tâu :

— Chúa-công không nhớ chuyện mất ngựa năm xưa sao ? Chúng tôi chính là kẻ ăn thịt ngựa đó.

Nguyên năm xưa, Tần mục-Công có đi săn ở núi Lương - Sơn, đang đêm bị mất mầy con ngựa. Tần mục - Công sai người đi tìm. Khi tìm đến dưới chân núi Lương - Sơn có một bọn ba trăm người đang tập họp nhau ăn thịt ngựa.

Quân sĩ về báo với Tần mục - Công và xin đem người đến vây bắt để trị tội chúng.

Tần mục-Công nói :

— Ngựa đã chết rồi, nếu nay còn bắt người giết nữa cũng chẳng lợi gì. Làm như thế dân trong nước cho ta quí ngựa hơn mạng người.

Nói xong truyền đem mầy chục hũ rượu đến Lương-Sơn cấp cho bọn ăn thịt ngựa, và bảo :

— Chúa-công tôi thấy các người ăn thịt ngựa mà không có rượu uống sợ sanh bịnh, nên sai chúng tôi đem rượu đến các người dùng.

Bọn ăn thịt ngựa chia nhau uống và nói :

— Chúng ta là kẻ ăn trộm ngựa, Chúa-công đã không bắt tội, lại còn đem rượu thưởng, thật là một đấng vua hiền. Ơn ấy biết bao giờ mới đền đáp được! *

Đến bấy giờ, nghe tin Tấn mục-Công sang đánh nước Tần, bọn người ăn thịt ngựa kéo nhau đến giúp. Đến nơi vừa gặp lúc Tấn mục Công sắp bị nạn liền hè nhau xông vào đánh tướng Tần cứu thoát.

Tấn mục-Công biết rõ được việc đó, thở dài nói :

— Bọn ăn trộm ngựa còn biết nhân nghĩa thay ! thế mà vua nước Tần lại không biết gì đến liêm sỉ !

Nói xong truyền đem vàng bạc ra ban thưởng. Bọn tráng-sĩ quyết từ chối không nhận, bái tạ lui ra, trở về núi.

Tấn mục - Công kiểm binh, điểm tướng để mở tiệc khao quân, thấy thiếu mặt Kiển-Bình, vội vã cho người đi tìm.

Quân sĩ lục lạo khắp nơi, xảy nghe trong một hố đất có tiếng người thở, vội vã đến xem, thì thấy Kiển-Bình và Đồ ngạn - Di hai người ôm nằm trong hố, hai bên cùng mệt lả, không cựa quậy nổi nữa, nhưng tay họ vẫn còn bầu lấy nhau.

Quân-sĩ xuống gỡ hai người ra, vực lên xe, đưa về.

Tấn mục-Công hỏi lại sự tình. Kiển-Bình mệt quá, không nói ra tiếng. Có người biết chuyện thuật lại đầu đuôi, Tấn mục-Công khen :

— Cả hai đều nên trang dõng tướng.

Đoạn nhìn Đồ ngạn-Di hỏi các quan :

— Có ai biết tướng nầy tên gì chăng ?

Công tử Trí đến gần xem kỹ, rồi nói:

— Tướng ấy tên Đồ ngạn-Di người đã rước Di-Ngô đưa về làm vua nước Tần.

Tấn mục-Công hỏi :

— Tài cán Đồ ngạn-Di như vậy ta có nên dùng chăng ?

Công-tử Trí thưa :

— Đồ ngạn-Di chỉ là người có sức mạnh, nhưng không có trí. Trước kia nghe lời giết Hề-Tề, Trác-Tử, Lý-Khắc, sau lại âm mưu hại Phi trịnh-Phủ, lòng dạ không chừng, nên chém đi là hơn.

Tấn mục-Công truyền đem Đồ ngạn-Di ra chém, lại cởi áo long bào đắp cho Kiển-Bình, rồi sai Bá lý-Hề dẫn về nước Tần để chữa thuốc. Sau đó nửa năm, Kiển-Bình mới phục-sức như cũ.

Kể đó, Tấn mục-Công dạy giải Tần huệ-Công vào.

---

* *Dùng sức mạnh trị người không bằng lấy ân-đức mà cảm hóa người. Dầu người ở ác, ta vẫn lấy điều thiện mà đối xử, kẻ ác tự nhiên thấy điều ác của mình mà từ bỏ. Người xưa có nói: «Ư ngã thiện giả, ngã diệc thiện chi, ư ngã ác giả, ngã diệc thiện chi ; ngã kỳ ư nhân vô ác, nhân năng ư ngã hữu ác tai !»*

Nhìn thấy nét mặt hơ hải của Tần huệ-Công, Tấn mục-Công mỉm cười nói :

— Nước tôi lúc nào cũng chiều ý quí quốc. Bởi quí quốc, muốn đánh nhau, tôi mới phải buộc lòng kéo binh đến. Nay nhà vua rủi bị bắt, vậy nhà vua có ý chi chăng ?

Tần huệ-Công cúi đầu không đáp. Tấn mục-Công lại sai dẫn các bại tướng của nước Tần đã bắt được như : Quắc-Xạ, Hàn-Giản, Lương do-Mỹ, Gia bộc-Đố, Khước bộ-Dương, Quách-Yển và Khước-Khất ra hỏi :

— Vua các ngươi khi trước có bảo ta muốn lấy thóc phải đem quân sang đánh mà lấy. Nay ta bắt vua nước Tần cũng chỉ để đòi lại số thóc của nước ta đã giúp mà thôi, không hề chi đâu, các ngươi chớ lo ngại.

Các bại tướng của nước Tần người nào cũng đầu bù tóc rối, mặt mày buồn xo, trông rất thê thảm.

Họ cùng nhau sụp lạy Tấn mục-Công, và thưa :

— Nếu nhà vua thương Chúa-Công tôi, không nỡ xử tệ, thì ân-đức ấy tưởng chúng tôi không bao giờ quên.

Tấn mục-Công cười lớn nói :

— Muốn làm vua, thì giúp cho lên ngôi, dân đói thì giúp lúa, thế mà còn chưa biết ơn ! Các ngươi chớ nói đến điều ân-đức nữa !

Nói xong, truyền giải tất cả vua tôi nước Tần về Tấn.

Về đến nơi, Tấn mục-Công hội các quan để thương nghị.

Tấn mục-Công nói :

— Vua nước Tần là đứa bội ân, ta muốn giết đi để tế trời phỏng có nên không ?

Công-tử Trí thưa :

— Chúa-công nghĩ như thế là phải lắm.

HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT

Tấn huệ-Công căm gan giết tướng.
Giới tử-Thôi cắt thịt nuôi vua.

Công tôn-Chi can :

— Chẳng nên ! Nước Tần là một cường quốc, nay bắt Tần-hầu cầm tù cũng đã quá lắm rồi, huống chi giết đi thì mối thù ấy khó phai, sau nầy ắt xảy ra binh-biến.

Công-tử Trí nói :

— Ấy chẳng phải tôi muốn giết Chúa Tần, mà là định đem Công-

tử Trùng-Nhĩ về thề vị. Giết kẻ dữ, lập người hiền, dân nước Tần mang ơn không hết, lẽ đâu lại oán ?

Công-tôn Chi đáp :

— Công-tử Trùng-Nhĩ thuở nay được tiếng là người hiền, lẽ đâu nay chịu làm vậy sao ?

Tần mục-Công nói :

— Vậy trong ba điều : một là đuổi đi, hai là cầm tù, ba là cho phục quốc, ta phải theo điều nào ?

Công-tôn Chi đáp :

— Cầm tù không lợi, đuổi đi phải lo lập người thề vị, vậy nên cho phục-quốc là hay hơn cả.

Tần mục-Công nói :

— Công ta chịu khó bấy lâu, nay bỏ hết sao ?

Công tôn-Chi đáp :

— Chúa-công chưa rõ ý tôi, nếu cho phục-quốc thì phải bắt Tần chịu những điều kiện nầy :

1) Phải trả năm thành đất Hà-Đông lại cho Tần. 2) Phải để Công-tử Ngữ làm con tin bên đất Tần. Nước Tần bị hai điều ấy tất không dám mưu nghịch.

Tần mục-Công nói :

— Ngươi thật là kẻ sáng suốt.

Rồi truyền giải Tần huệ - Công qua núi Linh - Đài ở, cho một ngàn quân thay phiên canh giữ. Nhưng xảy có bọn nội thị mặc tang phục kéo đến tâu :

— Phu-nhân chúng tôi có nói : thuở nay Tần-Tần hai nước thâm giao, nay đã ra cừu nghịch. Tần hầu bị sanh cầm, người rất đỗi hổ-ngươi. Nếu Tần-hầu có bề gì chắc phu - nhân phải thác. Vậy xin Chúa-công tha tội cho Tần-hầu cũng như tha tội cho phu - nhân vậy.

Tần mục-Công cả kinh hỏi :

— Hiện giờ phu-nhân làm gì ở trong cung ?

Nội-thị tâu :

— Từ khi phu-nhân nghe Tần-hầu bị bắt, phu-nhân dắt Thế-tử lên Sùng-Đài cất nhà tranh ở, lại dạy chất củi và bồi khô cao hơn mười tầng. Mỗi khi lên dâng cơm nước cho phu-nhân phải đi lên đồng bồi ấy rất khó khăn. Phu-nhân nói chờ khi nào Chúa-công điệu Tần hầu về trào, phu - nhân sẽ nổi lửa thiêu mình cho trọn niềm cốt nhục. *

---

* *Mục-Cơ là gái nước Tần, gả về Tần, tuy biết Tần-hầu vô đạo, song không vì thế mà không binh vực, bỏ giang sơn nước Tần, quê cha đất tổ của mình. Đã đi lấy chồng còn lo cho nước cũ, Mục-Cơ quả là gái trung-trinh. Đáng khen vậy !*

Tần mục-Công than :

— Nhờ có Công tôn-Chi khuyên ngăn, không thì phu-nhân đã thác rồi còn gì.

Liền dạy nội-thị thay tang phục ra, mà về báo cùng Mục-Cơ :

— Nay mai Tần-hầu sẽ được về nước.

Mục-Cơ được tin ấy mới chịu rời Sùng-Đài trở về cung. Nội-thị quỳ hỏi :

— Tần-hầu vì lợi quên nghĩa, đã bội-ước lại phụ lời phu-nhân ủy thác. Nay mang thân tù-tội là đáng lắm, cớ sao phu nhân còn thương xót làm chi ?

Mục Cơ đáp :

— Dẫu người có lỗi, cũng là nghĩa bà con nếu giận mà bỏ nghĩa ta đâu đành lòng.

Nội-thị nghe qua thảy đều kính phục.

Lại nói Tần huệ-Công bị giam giữ nơi Linh-Đài sơn, lúc nào cũng tưởng Mục-Cơ oán mình, không dè Mục-Cơ là người trọng nghĩa, bèn nói với Hàn-Giản :

— Thuở trước Tiên-vương ta khi định làm sui với Tần, có biểu quan Sử-tô bói một quẻ, trong quẻ ấy nói Tây-lân bất lợi, phải chi Tiên-vương ta theo quẻ ấy mà làm, ngày nay ta đâu có bị nạn như vầy.

Hàn-Giản thưa :

— Tại ta vô phước mới xảy ra cớ sự, chớ đâu phải tại thông-gia. Nay Chúa-công được đối đãi như vầy là nước Tần rộng lượng lắm rồi, đã đổi cừu ra nghĩa, mà lại cho Chúa-công về nước, ấy là lòng tốt đó, xin Chúa-công xét lại.

Tần huệ-Công đổi buồn làm vui. Chẳng bao lâu Tần mục-Công sai Công tôn-Chi qua Linh-Đài sơn bàn tính chuyện cho Tần huệ-Công về nước.

Công tôn-Chi nói với Tần huệ-Công :

— Tất cả triều thần đều quyết ý giữ hiền-hầu ở lại, không muốn cho hiền hầu về phục-quốc. Duy có Chúa tôi khác ý, không muốn phu-nhân phải buồn, vì sự thông gia bị chia rẽ. Vậy khi trước hiền-hầu hứa dâng năm thành, nay xin thu xếp mà giao, và đem Thê-tử Ngữ qua làm con tin, mới có thể về nước được.

Lúc ấy Tần huệ-Công mới biết Mục-Cơ là người trọng nghĩa, lòng rất cảm phục. Liền sai Khước-Khất về nước bảo Lã di-Sanh sắp đặt các việc. Lã di-Sanh được tin tức-tốc đem họa-đồ năm thành sang Tần dâng nạp và rước Tần huệ-Công về.

Thấy không có Thê-tử Ngữ, Tần mục-Công hỏi :

— Thê tử cớ sao chẳng đến ?

Lã di-Sanh đáp :

— Bởi trong nước chẳng yên, nên chưa đi đặng. Xin cho Chúa-công tôi về nước thì Thế-tử sẽ đến.

Tấn mục-Công hỏi :

— Nước Tần có việc gì mà chẳng đặng yên ?

Lã di-Sanh tâu :

— Dân trong nước tôi có hai hạng người : Quân-tử và tiểu nhân. Người quân-tử thấy cách cư xử ân đức của Tấn, nên cảm phục, còn hạng tiểu-nhơn cho đó là mối thù, cần phải trả nên cứ lo báo cừu mãi, vì vậy sanh ra mối bất đồng.

Tấn mục-Công hỏi :

— Họ có tin Chúa ngươi được về hay không ?

Lã di-Sanh đáp :

— Hạng quân-tử thì tin, nên muốn đem Thế-tử làm con tin đặng hứa với Tấn, còn bọn tiểu-nhơn không nghĩ thế, họ cò lập Thế-tử lên ngôi để chống Tấn. Riêng ngu-ý thì qui-quốc cầm giữ Chúa tôi, trước là để lấy oai, sau lại tha đặng lấy đức, vì oai, đức gồm đủ mới xứng đáng một cường quốc. Là người quân-tử có ai hơn thua làm gì với đứa tiểu-nhơn. Qui quốc lẽ đâu nghĩ điền đều nhỏ mọn.

Tấn mục-Công cười đáp :

— Lời ngươi rất hiệp ý ta.

Liền sai Mạnh-Minh (con Bá lý-Hề) qua xem xét năm thành, phân định ranh giới và cắt quan coi giữ. Lại dạy thả Tần-hầu ra công quán, đãi theo lễ thượng khách.

Đến hôm Tần huệ-Công về nước, Tấn mục-Công ban thưởng trâu bò, dê heo rất nhiều và khiến Công tôn-Chi thay mặt đưa ra khỏi thành. Tần huệ-Công cùng các tôi thần đồng bái tạ Tấn mục-Công mà về, duy có một [illegible]nh Quách-Xạ chết tại Tấn vì bạo bệnh, song cũng được chôn cất tử tế.

Khi nghe Tần huệ-Công được tha về, Ngô-Tích nói cùng Khánh-Trịnh :

— Ngài là tôi thần triều Tần, thấy Chúa bị nạn không lo cứu, lại nói gạt Hàn-Giản để Chúa-công bị bắt, ngày nay Chúa được thả về, tánh mạng ngài chắc chẳng còn, sao ngài không lo tìm phương đào tỵ ?

Khánh-Trịnh đáp :

— Chiếu theo binh pháp, hễ để binh thua vô cớ là đại tội, gặp giặc không giết bị tử-hình. Huống chi gạt quân nhà để Chúa-công mang nhục với ngoại bang, tội nặng bằng trời, thoảng như Chúa-công không về ta sẽ đem gia-quyến qua Tấn liều chết rửa nhục cho Chúa.

Nay Chúa-công về được, lẽ nào ta lại trốn sao ? Có tội mà trốn đó mới là nhục. Còn nhận tội đâu phải nhục ?

Chẳng bao lâu Tần huệ-Công cùng đoàn tùng giá về đến địa giới. Thể-tử Ngữ đem các quan ra nghinh tiếp.

Tần huệ-Công thấy Khánh-Trịnh, lòng giận-dữ kêu lại hỏi :

— Khánh-Trịnh ! Ngươi không xấu hổ sao ? Lại dẫn xác ra đây nữa ?

Khánh-Trịnh qui xuống thưa :

— Nếu nghe lời tôi, Chúa-công chịu hòa cùng Tấn-quốc, tránh khỏi điều nhục. Nghe tôi bỏ con ngựa tiểu-tử đi thì đâu đến nỗi bị thua. Ấy chẳng qua Chúa-công không nề lời tôi nên phải mang xấu-hổ. Thế thì việc gì tôi lại không dám thấy mặt Chúa-công ?

Tần huệ-Công lại hỏi :

— Nay còn điều gì ngươi muốn nói cùng ta không ?

Khánh-Trịnh đáp :

— Xét ra tôi có ba tội lớn : Đem lời trung mà nói Chúa-công không nghe là một tội ; Quẻ ứng điềm tôi phải đi Xa-hữu mà chẳng đặng Chúa-công dùng là hai tội ; Đi kêu tướng cứu giá không kịp để Chúa-công bị nạn là ba tội. Nay tôi xin chịu chết vì ba tội ấy.

Tần huệ-Công làm thinh không đáp đặng lời nào.

Lương do Mỹ nói :

— Khánh-Trịnh ! Ngài luận tội như thế thật là lắm, tôi luận lại cho ngài nghe : Chúa bị sa lấy kêu ngài, ngài làm lơ là một tội. Tôi gắn bắt đặng Tấn Chúa, ngài lại kêu biểu đi cứu Chúa là hai tội. Nghe Chúa bị bắt, lén bỏ về một mình là ba tội. Ba tội ấy đáng chết.

Khánh-Trịnh đáp :

— Dầu lời luận của ngài hay của tôi kết quả tôi vẫn chịu chết, lại tranh nhau làm gì ! Vậy xin Chúa-công chém kẻ bắt tài nầy.

Nga-Tích can :

— Khánh-Trịnh chịu chết mà không sợ, đó là nghĩa dõng, có tội dám nhận tội đó là can trực, xin Chúa-công vì người can-trực tha cho để va đoái công chuộc tội.

Lương do-Mỹ nói :

— Ta bị bại trận vì đứa thất phu, nếu không giết đi ngoại bang sẽ cười chê nước ta thiếu uy-quyền.

Gia bộc-Đố can :

— Khánh-Trịnh mắc ba tội trên cũng đáng chết. Nhưng xin Chúa công khoan dung, vì thuở nay va là một trung thần, nay lỡ lầm nhứt thứ.

Tần huệ-Công không nghe lời can, hạ lịnh gia hình. Khánh-Trịnh ngửa cổ chịu chết không hề sợ-sệt.

Khánh-Trịnh bị chém, trời đất tối xầm, các quan cảm mền rơi lệ. Nga-Tích bước ra xin thây về chôn cất.

Tần huệ-Công về đến triều, liền đòi Thể-tử Ngữ đến, sai theo Công-tôn Chi qua Tần ở làm con tin, và khiến người qua Tần xin thây Đỗ ngạn-Di đem về chôn cất theo đại lễ. Lại phong cho con cháu nối chức Trung đại-phu.

Một hôm, Tần huệ-Công nói với Khước-Nhuế :

— Ta bị cầm ở Tần ba tháng, chỉ sợ Trùng-Nhĩ về cướp ngôi, nay mới an lòng.

Khước-Nhuế tâu :

— Trùng-Nhĩ còn, là một mối lo ngại lớn nhất đối với Chúa-công. Nếu trừ được người ấy mới dứt hậu-hoạn.

Tần huệ-Công hỏi :

— Có ai dám thay ta bắt Trùng-Nhĩ chăng ? Việc nầy dẫu tốn bao nhiêu ta cũng không tiếc.

Khước-Nhuế nói :

— Trước kia Bột-Đề đánh ấp Bồ bắt Trùng-Nhĩ có cắt được vạt áo nầy, Bột-Đề sợ Trùng-Nhĩ về nối ngôi ắt bị tội. Vậy Chúa-công sai Bột-Đề làm chuyện đó mới xong.

Tần huệ-Công cho đòi Bột-Đề đến bàn chuyện ấy.

Bột-Đề tâu :

— Trùng-Nhĩ trú ngụ nơi Địch-quốc đã trên hai mươi năm. Trước đây, người Địch đi chinh phạt mọi Cao-Như, bắt đặng hai người con gái tên Thúc-Ngõi và Quí-Ngõi. Cả hai đều có sắc đẹp. Quí-Ngõi gả cho Trùng-Nhĩ, Thúc-Ngõi gả cho Triệu-Thôi, ăn ở đến nay đã có con. Chúa tôi nó rất tương đắc. Nay tôi đem binh đến đó đánh, ắt vua Địch can thiệp, chi bằng chọn vài tên võ-sĩ lén đến đó chờ cơ hội thuận-tiện ám sát Trùng-Nhĩ là hơn.

Tần huệ-Công nói :

— Kế ngươi bàn đó rất hay.

Bèn cho Bột-Đề trăm nén vàng ròng, dạy đi tìm lực sĩ mà thu dụng, hạng trong ba hôm phải khởi hành.

Trong trào có quan Đại-phu Hồ-Đột là một lão thần, lại là tay trong của Trùng-Nhĩ, nghe tin vội sai người báo cho Trùng-Nhĩ biết.

Ngày kia Trùng-Nhĩ đang cùng với vua nước Địch săn bắn tại mé sông Vị, có Hồ - Mao, Hồ - Yển theo phò, xảy thấy một người rẽ đám đông đi vào nói có thơ Hồ - Đột gởi đến. Hồ - Mao, Hồ - Yển đều nghĩ :

— « Thuở nay cha ta không có tin tức, nay chắc có điều chi

quan hệ. »

Bèn tới lấy thư giở ra xem, trong thư có mấy hàng vắn-tắt :

« Tần-công dụng mưu giết Công-tử Trùng-Nhĩ, nay đã say Bột-Đề đi rồi. Hai con phải báo cho Công tử biết và bảo Công-tử phải đi nơi khác lánh thân, chớ ở lâu có hại. »

Anh em Hồ-Yển cả kinh, đem thư đến trình với Công-tử Trùng-Nhĩ. Trùng-Nhĩ nói :

— Nay gia quyền, nhà cửa ta đều ở nơi đây, ta biết lánh thân về đâu ?

Hồ-Yển đáp :

— Ta đến đây không với ý lập nghiệp, chỉ tạm trú mà thôi, nay Bột-Đề mưu sát, chúng ta lánh đi nơi khác là phải hơn.

Trùng-Nhĩ hỏi :

— Đi đến đâu bây giờ ?

Hồ-Yển nói :

— Duy có nước Tề là lánh thân được. Vả lại Tề quốc đang cần người giúp nước. Công-tử đến đó chắc được yêu dùng. Lân hồi ta sẽ nhờ Tề giúp đỡ, tìm cơ hội phục nghiệp.

Trùng-Nhĩ khen phải về kêu vợ là Quí-Ngỡi nói :

— Nay vua Tần sợ ta chiếm ngôi, sai người đến giết, ta phải tìm một cường-quốc lánh thân để mưu đồ phục-nghiệp. Nàng ở lại thay ta nuôi con khôn lớn. Nếu trong hai mươi lăm năm nữa ta không trở lại, nàng sẽ lấy chồng khác mà nương thân.

Quí-Ngỡi khóc nói :

— Nay thiếp đã hai mươi lăm tuổi rồi, thoảng chờ chàng hai mươi lăm năm nữa, thì thiếp đã năm mươi tuổi, còn lấy chồng gì nữa ? Vả lại, chí nam-nhi bốn phương vùng - vẫy thiếp đâu dám cản bước tiền của chàng. Xin chàng cứ yên tâm. Thiếp quyết ở vậy nuôi con để chờ chàng phục-quốc.

Trong khi đó Triệu-Thôi cũng giã từ Thúc-Ngỡi.

Rạng ngày Trùng-Nhĩ khiến Hồ-Thúc và Đẩu-Tu sửa soạn xe cộ tiền bạc và hành trang để lo khởi hành.

Hồ-Yển, Hồ-Mao hớt hải chạy đến nói :

— Cha tôi thấy Bột-Đề đi rồi, e Công-tử chưa đi, nên sai người đến thúc-hồi, vậy chớ nên chậm trễ mà mang hại.

Trùng-Nhĩ kinh hãi nói :

— Bọn nó ắt gần đến rồi. Ta phải đi gấp mới kịp.

Nói rồi lật-đật cùng Hồ-Mao, Hồ-Yển ra khỏi thành. Hồ-Thúc thấy Trùng-Nhĩ đi rồi, vội-vã đánh chiếc xe bò theo cho Trùng-Nhĩ ngồi còn các người khác đều đi bộ.

Không thầy Đẩu Tu, Trứng-Nhĩ hỏi :

— Vậy chớ Đẩu-Tu đâu chẳng thầy ?

Có người đáp :

— Lúc nãy Đẩu-Tu lấy vàng bạc gói vào một gói cẩm tay, mà không biết đi đàng nào.

Thảm thương thay ! Trùng-Nhĩ gặp lúc bi cực. Vợ con xa cách, đem thân bôn ba đi khắp nơi lánh nạn. Rủi gặp tên tớ bất chính, nên phải mang thân khổn khổ, không còn lấy nén bạc để hộ thân.

Trong lúc đó Bột-Đề vâng lệnh Tần huệ - Công đến bắt Trùng-Nhĩ và tin chắc sẽ thành công. Không ngờ qua đến nước Địch, tìm mãi không gặp Trùng-Nhĩ. Vua Địch lại ra lịnh không cho ai giúp đỡ Bột-Đề cả. Túng cùng Bột-Đề phải trở về báo cho Tần huệ Công rõ.

Trùng-Nhĩ cùng đoàn tùng-nhơn thẳng đến nước Tề. Nhưng muốn qua Tề phải qua ngang nước Vệ.

Một hôm, tới địa-giới Vệ-quốc gặp quan giữ ải kêu lại xét hỏi, Triệu-Thôi đáp :

— Chúa ta là Công-tử Tần-quốc đi tị-nạn. Nay muốn qua Tề, xin quí-quốc cho mượn đường.

Quan giữ ải rước vào thành, đoạn sai người báo với Vệ văn-Công hay.

Vệ văn-Công nói :

— Thuở nay, Vệ và Tần không có tình giao hảo, nay Trùng-Nhĩ là bậc thân-vương mà trốn tránh như vậy, cũng có phạm tội chẳng không. Vậy truyền quan giữ ải đuổi ra, không cho nhập thành.

Trùng-Nhĩ túng thế phải đi vòng sau thành nước Vệ.

Ngụy-Thù và Diên-Hiệp đồng nói :

— Vua Vệ rất vô lễ, sao Công-tử lại làm thinh được ?

Trùng-Nhĩ đáp :

— Lúc thất-thế dầu lời nói phải cũng chẳng ích chi ?

Ngụy-Thù và Diên-Hiệp nói :

— Nếu Vệ cư xử với ta như thế, thì ta vào làng xóm cướp giựt mà kiếm ăn cũng chẳng tội lệ gì ?

Trùng-Nhĩ đáp :

— Cướp phá là quân đạo tặc, thà chết đói còn hơn.

Tôi Chúa đi cả buổi mới đến đất Ngư-Lộc, ai nấy đều đói bụng. Xảy thấy trên gò cao có một bọn nông-dân đang ngồi nơi gốc cây ăn uống, Trùng-Nhĩ khiến Hồ-Yển đến xin cơm ăn. Bọn nông-dân hỏi :

— Các người ở đâu đến đây ?

Hồ-Yển đáp :

— Chúng tôi là người đất Tần đi lỡ đường lương thực đều hết,

xin các người ra ơn giúp một bữa.

Bọn nông-phu nói:

— Các người ăn mặc như thế lại đi xin bọn ta. Chúng ta là kẻ làm ruộng, tay làm hàm nhai có dư đâu bồ-thí.

Hổ-Yển lại nói :

— Nếu không có gạo, xin cho mượn đồ nấu. Bọn nông-phu lấy cục đất đưa cho Hổ-Yển mà trêu :

— Ta không có nồi, hãy lấy đất nầy mà nặn cũng được.

Ngụy-Thù nổi xung, giựt đồ nấu cơm đập bể hết và mắng :

— Thất phu ! Sao dám khinh ta.

Trùng-Nhĩ cũng giận rút roi muốn đánh, Hổ-Yển lật đật can :

— Cơm dễ đặng, đất khó tìm. Nay họ dâng đất cho Công-tử, sao Công-tử không lấy ? Ấy là trời mượn tay nông-phu dâng đất cho ôCng-tử, vậy Công-tử hãy xuống xe tạ ơn trời

Trùng-Nhĩ khen phải, liền xuống xe quì lạy tạ ơn. Bọn nông-phu không hiểu chi, nhìn nhau cười lớn, nói :

— Thật là một bọn điên !

Trùng-Nhĩ và tùy-tùng lại ra đi. Đi chừng mười dặm nữa, ai nầy đều đuối sức, phải ngồi tựa lưng vào thân cây bên đường mà nghỉ.

Hổ-Mao nói :

— Triệu-Thôi còn mang một nồi cháo đi sau.

Ngụy-Thù đáp :

— Nồi đó đủ miệng va, có đâu tới ta.

Rồi xúm nhau hái rau trai nấu ăn đỡ. Trùng-Nhĩ không ăn được, đành chịu đói. Bỗng đâu Giới tử-Thôi bưng đến một tô thịt nóng dâng cho Trùng-Nhĩ. Trùng-Nhĩ tiếp lấy, ăn rất ngon lành. Ăn xong kêu Giới tử-Thôi hỏi :

— Thịt ở đâu có vậy ?

Giới tử-Thôi đáp :

— Ấy là thịt đùi của tôi đầy. Vì thầy Công-tử yếu quá, sợ có bề gì e nghiệp cả không thành, nên tôi cắt thịt đùi cho Công-tử, đỡ dạ.

Trùng-Nhĩ rơi lệ, ngồi than thở :

— Biết đến bao giờ ta đáp đặng nghĩa trọng nầy !

Giới tử-Thôi nói :

— Tôi chỉ mong sao nghiệp cả chóng thành, nhân dân đặng hạnh phúc, chớ đâu dám chịu ơn.

Giây lát, Triệu Thôi đến, mọi người hỏi :

— Sao đi chậm vậy ?

Triệu-Thôi đáp :

— Vì dẫm phải gai nên đi chậm.

Đoạn giở lấy cháo dâng cho Trùng-Nhĩ.

Trùng-Nhĩ hỏi :

— Sao ngươi không ăn đi, nhịn đói sao ?

Triệu-Thôi đáp :

— Bụng tôi đói lắm, song phải lo Công-tử trước. Tôi đâu dám quên Chúa mà lo cho mình ?

Hớ-Mạo day lại nói với Ngụy-Thù :

— Phải mà để anh mang bị ầy, cháo chắc không còn !

Ngụy-Thù hổ ngươi bỏ đi nơi khác. Trùng-Nhĩ lấy nước hòa thêm với cháo cho lỏng, chia đều mỗi người một ít.

Chẳng bao lâu, Chúa tôi tới địa-giới nước Tề. Tề hoàn-Công từ lâu mến danh Trùng-Nhĩ, nay nghe đến lật đật sai quan nội-thị ra rước vào công quán đãi đằng.

Giữa tiệc, Tề hoàn-Công hỏi :

— Chẳng hay gia-quyền Công-tử đâu chẳng thấy ?

Trùng-Nhĩ đáp :

— Một thân lo chưa đủ, dám đâu dẫn vợ theo.

Tề hoàn-Công nói :

— Vậy cần phải có một người để nâng khăn sửa túi mới đặng.

Liền lựa con gái trong dòng Tôn-thất mà gả cho Trùng-Nhĩ và truyền quan giữ kho thực phẩm mỗi ngày phải dâng rượu thịt. Lại ban ngựa xe, mũ áo đầy đủ.

Trùng-Nhĩ nghĩ thầm :

— « Thuở nay nghe Tề chúa chiêu hiền đãi sĩ nay thật đúng như lời đồn. »

Tề hoàn-Công lúc đó đã già. Các việc quan-trọng đều giao cho Bảo thúc-Nha coi sóc. Song từ lúc nghe lời Bảo thúc-Nha đuổi Thụ-Điêu, Dịch-Nha và Khai-Phương đi rồi, Tề hoàn-Công mất vui-vẻ, mặt lúc nào cũng tư lự.

Trưởng vệ-Cơ thấy vậy tâu :

— Từ hôm Chúa-công cách chức bọn Thụ-Điêu đến nay, thiếp trông thấy Chúa-công kém vui, ầy chắc là thiếu người hầu-hạ, xin Chúa-công triệu Thụ-Điêu, Dịch-Nha và Khai-Phương về.

Tề hoàn-Công đáp :

— Thiệt ta cũng nhớ họ lắm, nhưng đã đuổi rồi lẽ đâu đòi lại làm trái ý Bảo thúc-Nha.

Trưởng vệ-Cơ nói :

— Bảo thúc-Nha đâu dám trái ý Chúa-công. Chúa-công đã già rồi lẽ nào chịu buồn vậy mãi sao ?

Tế hoàn-Công nghe theo lời đòi bọn Thụ-Điêu về, giao cho coi việc ngự thiện.

Bảo thúc-Nha vội can :

— Chúa-công há quên lời trối của Trọng-Phụ sao ?

Tế hoàn-Công đáp :

— Ba người ấy có ích cho ta, mà chẳng hại cho quốc-gia. Lời Trọng-Phụ quá nghiêm khắc.

Nói xong liền triệu bọn Thụ-Điêu, Dịch Nha và Khai-Phương đến.

Bảo thúc-Nha cản ngăn không được, uất-ức, lâm bịnh từ trần.

HỒI THỨ BA MƯƠI HAI

Án nga-Nhi thủ tiết chết theo.
Tề Công-tử tranh ngôi nổi loạn.

Từ lúc Tế hoàn-Công triệu Dịch-Nha, Thụ-Điêu và Khai-Phương trở về dùng, Bảo thúc-Nha can không được uất lên mà chết, cả ba người không còn kiêng nể ai nữa, thông đồng nhau tính việc chuyên quyền.

Lúc bấy giờ có một người nước Trịnh tên Trần-Hoãn, tự Việt-Nhân, đến trú ngụ nơi đất Lư-Thông, thuộc nước Tề, làm thuốc giỏi lắm, nên mọi người gọi là Lư-y.

Sau đó một thời gian, Trần-Hoãn có mở một nhà quán-xá. Một hôm có khách lạ đến ở nhờ. Người khách lạ ấy tên Trường tranh-Quân, vốn là một dị nhân. Trần Hoãn biết được, đối đãi rất tử-tế, lại không lấy tiền trọ. Trường tranh-Quân cảm cái ơn ấy cho Trần-Hoãn uống một viên thần-dược, tự nhiên đôi mắt của Trần-Hoãn sáng lên như gương, trông thấy cả ma qui, dẫu đứng cách bên kia tường cũng thấy được, vì vậy lúc xem mạch Trần-Hoãn có thể thấy được ngũ tạng, lục phủ trong người, thành ra nổi tiếng là lương-y đệ nhất. Người ta ví Trần-Hoãn với Biển-Thước thời xưa (1), và gọi Trần Hoãn là Biển-Thước tiên sinh.

Biển-Thước (tức Trần Hoãn) sang chơi nơi nước Quắc, gặp lúc Thế-tử nước Quắc ngộ cảm mà chết. Biển-Thước bèn vào yết kiến vua Quắc xin chữa bệnh.

Vua Quắc hỏi :

— Thế-tử đã chết rồi mà còn chữa được sao ?

---

(1) Biển Thước là một ông thánh trong nghề làm thuốc, có thể cải tử hoàn sanh được, sinh cùng thời với Hiên viên Hoàng-đế.

Biển Thước nói :

Chữa bệnh cho người sống là thường ! chữa cho người chết sống lại mới giỏi !

Vua Quắc nhậm lời. Biển-Thước sai người học trò là Dương Lệ đem cây kim đá chích cho Thế-tử, tự nhiên Thế-tử tỉnh lại. Kế đó, Biển-Thước cho uống tiếp mấy chén thuốc nữa, Thế-tử nước Quắc khỏi hẳn.

Từ đấy, Biển-Thước nổi tiếng là một danh y, có thể cải tử hoàn sanh được.

Biển-Thước đi chu du khắp thiên hạ cứu sống mạng người cũng nhiều.

Một hôm đi đến Lâm-tri, vào yết kiến Tế hoàn-Công và tâu :

— Chúa-công có bệnh ở thịt, nếu không chữa thì thành bệnh nặng.

Tế hoàn-Công nói :

— Ta chẳng có bệnh gì cả !

Biển-Thước lui ra. Cách năm ngày sau lại vào yết kiến, và tâu :

— Nay bệnh Chúa công phát sanh nơi huyết mạch rồi, thế nào cũng phải chữa mới được.

Tế hoàn-Công không trả lời.

Sau đó năm ngày, Biển-Thước lại vào yết kiến nữa, và tâu :

— Hôm nay bệnh Chúa-công đã vào đến ruột và dạ-dày rồi. Không chữa không xong.

Tế hoàn-Công lắc đầu, không đáp.

Đến khi Biển - Thước đi rồi, Tế hoàn - Công ngước mặt lên trời than :

— Ôi ! thầy thuốc chỉ là kẻ vẽ vời, để kiếm ăn ! ta đã không có bệnh chi, mà cứ đòi chữa.

Qua năm ngày nữa Biển-Thức lại vào yết-kiến. Vừa trông thấy mặt Tế hoàn-Công, Biển-Thước bỏ chạy. Tế hoàn-Công lấy làm lạ, sai người gọi lại hỏi :

Biển-Thước thưa :

— Bây giờ bệnh Chúa-công đã vào tận xương tủy rồi ! Bệnh ở da thì còn xoa thuốc được, bệnh ở huyết mạch thì còn chích thuốc được, bệnh ở ruột và dạ dày thì còn uống thuốc được, nay bệnh đã đến xương tủy thì dẫu trời cũng không chữa nổi. Vì vậy tôi phải chạy.

Sau đó năm ngày, quả nhiên Tế hoàn - Công đau nặng, vội sai người đến triệu Biển-Thước.

Người nhà Biển-Thước nói :

— Thầy tôi đã bỏ đi năm hôm rồi.

Tế hoàn-Công hối hận vô cùng.

Nguyên Tề hoàn-Công trước kia có ba vợ là Vương-Cơ, Từ-Cơ và Sái-Cơ. Cả ba đều không con. Vương-Cơ và Từ-Cơ chết sớm, còn Sái-Cơ thì bị đuổi về nước Sái.

Sau đó, Tề hoàn-công lấy thêm sáu vợ nữa, mỗi người đều có một con trai.

1) Trưởng Vệ-Cơ, sinh Công-tử Vô-Khuy.
2) Thiếu Vệ-Cơ, sinh Công-tử Nguyên (sau là Tề huệ-Công)
3) Trịnh-Cơ, sinh Công-tử Chiêu (sau là Tề hiển-Công).
4) Cát-Oanh, sinh Công-tử Phan (sau là Tề chiêu-Công).
5) Mật-Cơ sinh Công-tử Thương-Nhân (sau là Tề ý-Công).
6) Tống hoa-Tử, sinh Công-tử Ung.

Còn những tỳ-thiếp rất nhiều, nhưng không được kể vào sổ sáu vị phu-nhân ấy. Trong sổ sáu vị phu-nhân vừa kể chỉ có Trưởng vệ-Cơ là hầu hạ Tề hoàn-Công lâu hơn, và Công-tử Vô-Khuy là lớn tuổi hơn cả.

Trưởng vệ-Cơ thông mưu với bọn Thụ-Điêu, Dịch-Nha muốn lập Công-tử Vô-Khuy lên Thế-tử, nhưng Tề hoàn-Công thấy Công-tử Chiêu là người hiền, trước kia đã đem gởi gắm cho Tống tương-Công rồi, nên hai mẹ con rất hậm-hực,

Công-tử Phan thì lại chơi thân với Khai-Phương, gắm ghé mưu thấm cho mình. Còn Công-tử Thương-Nhân thì hay bố thí kẻ nghèo, nên nhiều người yêu mến, lại nhân người mẹ được Tề hoàn-Công yêu, cũng có ý muốn tranh ngôi cho mình.

Nói chung trong sáu vị Công-tử ấy, chỉ có Công-tử Ung là biết thủ phận, còn năm vị kia đều lập bè đảng riêng, mưu việc tranh lập.

Tề hoàn-Công tuy là một anh-quân, nhưng đến lúc tuổi già, bệnh hoạn, không còn tự-chủ được nữa, cho nên không có thái-độ quyết đoán.

Khi Dịch-Nha và Thụ-Điêu thấy Biển-Thước từ chối không chữa bệnh, biết Tề hoàn-Công chẳng sống được lâu, bèn bàn với nhau rồi giả cách phụng mệnh Tề hoàn-Công, yết thị ngoài cửa cung :

« Ta đang bệnh, không muốn nghe tiếng người nói. Dẫu ai có việc gì cũng không được vào cung. Truyền cho Thụ-Điêu nghiêm giữ cửa cung, Dịch-Nha đem quân tuần phòng trong thành. Bao nhiêu chính-sự trong nước đợi ta mạnh sẽ xét đến. »

Thụ Điêu và Dịch-Nha chỉ cho Trưởng vệ-Cơ và Công-tử Vô-Khuy được ra vào trong cung mà thôi, còn các Công-tử khác, dẫu muốn hỏi thăm cũng không được vào.

Ba ngày qua, Tề hoàn-Công chưa chết, Thụ-Điêu đuổi hết cả

thị-vệ ra ngoài, lại đắp một bức tường cao ba trượng, xung quanh giường bệnh của Tề hoàn-Công, chừa một lỗ nhỏ dưới chân tường, để sớm tối dò xem Tề hoàn-Công đã chết hay chưa mà thôi.

Tề hoàn-Công nằm không cựa quậy nổi. Nhưng bỗng một tối, mở mắt ra, không thấy kẻ hầu hạ, lòng buồn, rên lên mấy tiếng.

Nơi cửa sổ có một người ghé đầu vào. Tề hoàn-Công nhìn kỹ mới biết đó là nàng tỳ-thiếp Án nga-Nhi.

Tề hoàn-Công nói :

— Ta thấy đói ! Ngươi lấy cháo cho ta.

Án nga-Nhi thưa :

— Bây giờ không thể lấy cháo ở đâu được.

Tề hoàn-Công nói :

— Thế thì lấy cho ta một chén nước nóng !

Án nga-Nhi nói :

— Nước nóng cũng không thể lấy ở đâu được.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Tại sao thế ?

Án nga-Nhi thưa :

— Dịch-Nha và Thụ-Điêu làm loạn, nghiêm cấm nơi cửa cung, lại đắp tường cao ba trượng, trong ngoài ngăn cách, không giao thông với nhau được, vì vậy không thể nào tìm được thức ăn, nước uống.

Tề hoàn-Công thở dài hỏi :

— Còn ngươi làm sao mà vào đây được ?

Án nga-Nhi đáp :

— Thiếp chịu ân Chúa-công thương đến, nay đánh liều trèo qua tường vào đây để được thấy mặt Chúa-công lúc lâm chung.

Tề hoàn-Công hỏi :

— Thế-tử Chiêu đâu ?

Án nga-Nhi thưa :

— Thụ-Điêu và Dịch-Nha ngăn cấm không cho ai lọt vào đây được. Các vị Công-tử đều ở ngoài dinh.

Tề hoàn-Công than :

— Trước bởi ta không nghe lời Thúc-Nha và Trọng-phụ nên mới đến cơ hội nầy.

Nói xong, kêu lên một tiếng, rồi hộc-máu chết. Án nga-Nhi thấy Tề hoàn-Công đã tắt thở, nằm lăn xuống đất than khóc một hồi rồi đập đầu vào cột chết theo.

Chiều hôm ấy, Thụ-Điêu sai một nội - thị vào thăm chừng. Người nội-thị vừa hé cánh cửa sổ thấy một cái thây nằm vật dưới

đất, máu tuôn lai láng, thất kinh vội chạy ra báo với Thụ-Điêu :

— Chúa-công đã đập đầu tự vận rồi !

Thụ-Điêu không tin, cùng với thị-vệ vào xem, mới biết đó là nàng tỳ-thiếp Án nga-Nhi. Còn Tề hoàn-Công thì cũng đã chết tự bao giờ rồi.

Thụ-Điêu trở ra, bàn với Dịch-Nha về việc phát tang.

Dịch-Nha nói :

— Hãy khoan ! phải tôn Công-tử Vô-Khuy đã, rồi sẽ phát tang. Như thế mới tránh được việc tranh lập.

Thụ-Điêu khen phải. Hai người đến thương nghị với Trưởng vệ-Cơ :

— Chúa-công nay đã mất rồi ! Cứ theo thứ bậc thì Công-tử Vô-Khuy là lớn, đáng được nối ngôi. Nhưng trước kia Chúa-công đã đem Công-tử Chiêu ủy-thác cho nước Tống, lập Thế-tử, việc nầy các quan ai cũng biết. Theo ý chúng tôi nên đem binh giết Công-tử Chiêu đi, rồi tôn Công-tử Vô-Khuy lên kế vị.

Trưởng vệ-Cơ nói :

— Ta là đàn bà, biết gì mà mưu tính việc lớn, nhờ hai ngươi liệu định.

Thụ-Điêu và Dịch-Kha liền đem quân đến Đông-cung để bắt Thế-tử Chiêu.

Tối hôm ấy, Thế-tử Chiêu lòng buồn bã, vì không được vào thăm cha, nên ngồi mơ màng trước án. Bỗng thấy một người đàn bà đến nói :

— Thế-tử không đi ngay thì tai vạ sắp đến nơi ! Thiếp là Án-nga-Nhi, phụng-mệnh Chúa-công đến báo cho Thế-tử biết.

Thế-tử Chiêu giật mình thức dậy, mới biết chiêm bao, liền vội vàng mở cửa sau sang nhà quan Thượng-khanh là Cao-Hồ thuật lại giấc mộng vừa rồi.

Cao-Hồ nói :

— Chúa-công lâm bịnh đã hơn nửa tháng rồi, lại bị đứa gian thần làm cho trong ngoài ngăn cách, nay Thế-tử chiêm-bao thấy như vậy ắt có việc chẳng lành, nên trốn đi là phải.

Thế-tử Chiêu nói :

— Bây giờ biết trốn đi nơi nào ?

Cao-Hồ nói :

— Trước kia, Chúa-công đã ủy-thác Thế-tử cho nước Tống, nay Thế-tử sang Tống thì thế nào vua Tống cũng giúp đỡ. Lẽ ra tôi phải theo phò Thế-tử mới phải, song bổn phận tôi còn phải ở lại cán đáng việc nước. Vậy tôi có một người nhà tên Thôi-

Yến hiện đang làm chức giữ chìa khóa nơi cửa Đông-môn, để tôi sai người bảo nó mở cửa thành đưa Thề-tử đi.

Cao-Hổ nói vừa dứt lời, xảy có tin Thụ-Điêu đem quân vây phủ Đông-cung. Thề-tử Chiêu biến sắc vội vã thay hình đổi dạng ra cửa Đông-môn, tìm Thôi-Yến bảo mở cửa thành, rồi cùng với Thôi-Yến lên ngựa trốn đi.

Thụ-Điêu và Dịch-Nha đem quân vay Đông-cung không tìm thầy Thề-tử Chiêu đâu cả. Lúc bầy giờ trống đã điểm canh tư, Dịch-Nha bàn với Thụ-Điêu :

— Thề-tử Chiêu đã bỏ trốn, chúng ta nên trở về tôn Công-tử Vô-Khuy lên ngôi, nếu chậm trễ các Công-tử khác tranh giành thì hỏng việc.

Thụ-Điêu nói :

— Tôi cũng nghĩ như vậy.

Hai người cùng thu quân trở về.

Các quan Đại-phu hay tin Thụ-Điêu và Dịch-Nha kéo quân đến vây Đông-cung, liền họp nhau đến trước cửa cung bàn bạc. Tất cả đều nhao nhao muốn đi cứu Thề-tử Chiêu. Bỗng thầy Thụ-Điêu và Dịch-Nha kéo binh về, liền xúm lại hỏi :

— Thề-tử Chiêu ở đâu ?

Dịch-Nha chắp tay vái chào các quan rồi đáp :

— Thề-tử Vô-Khuy hiện đang ở trong cung.

Các quan đều nói :

— Vô Khuy đã lập lên Thề-tử bao giờ đâu mà gọi là Thề-tử ? Chúng ta phải tôn Thề-tử Chiêu mới đúng theo lời di-chúc của Tiên-quân.

Thụ-Điêu chống kiếm hét lớn :

— Thề-tử Chiêu đã bị đuổi đi rồi ! Nay ta phụng-mệnh tiên, quân lập Vô-Khuy lên ngôi, nếu ai không bằng lòng ta sẽ lấy đầu.

Các quan hầm hầm nổi giận, chưởi mắng :

— Chúng bây là quân gian thần, dối người chết, lừa người sống-tạo phản triều-đình. Nếu lập Công-tử Vô-Khuy chúng ta chẳng bao giờ chịu mệnh.

Quan Đại-phu Quản-Bình (con Quản-Trọng) bước ra nói :

— Nay ta đánh chết hai đứa gian thần nầy đã, rồi sau sẽ thương nghị.

Nói xong cầm hốt xốc tới đánh vào đầu Thụ-Điêu. Thụ-Điêu vung kiếm đỡ ra. Các quan sắp sửa xông vào giúp Quản-Bình, thì Dịch-Nha đã quát lớn :

— Quân giặc-sĩ đâu, sao không kéo vào ?

Tức thì, hơn hai trăm giáp-sĩ ùa vào đâm chém. Các quan triều lớp bị chết, lớp bị thương, bỏ chạy toán loạn.

Lúc đó trời đã hừng sáng, Thụ-Điêu và Dịch-Nha đem quân vào cung, thỉnh Công-tử Vô-Khuy ra triều, sai rung chuông, nổi trống, bắt quân giáp-sĩ phục hai hàng, tôn Vô-Khuy lên ngôi. Các quan chỉ có minh Dịch-Nha và Thụ-Điêu mà thôi.

Vô-Khuy vừa thẹn, vừa giận, không biết nói năng làm sao.

Dịch-Nha thưa :

— Nay ta chưa phát tang, các triều thần chưa tổng cựu, nên chưa dám nghênh tân ! Vậy phải triệu hai họ Cao và Quốc đến mới sai bảo các quan được.

Cao-Hồ và Quốc ý-Trọng, hai họ nầy vốn là dòng dõi quí tộc của nước Tề, nối đời làm chức Thượng-Khanh, trong hàng triều thần ai cũng khâm phục.

Vô-Khuy nghe lời, sai nội-thị đến triệu Cao-Hồ và Quốc ý-Trọng.

Hai người được lệnh, biết Tề hoàn-Công đã mất, liền mặc tang phục vào triều.

Thụ-Điêu và Dịch-Nha ra đón ngoài cửa, bảo :

— Ngày nay tân-quân mới được lập, xin hai lão-quan tạm thay triều phục đã.

Quốc ý-Trọng nói :

— Chưa tổng táng vua cũ mà đã lập vua mới sao cho phải lẽ.

Nói xong, hai người khóc ấm lên, rồi lui ra.

Vô-Khuy hỏi Thụ-Điêu :

— Nay chưa phát tang mà các quan không phục thì biết liệu sao ?

Thụ-Điêu nói :

— Sức mạnh sẽ thắng tất cả. Xin Chúa-công cứ ngồi yên, chờ các Công-tử khác vào triều sẽ dùng binh lực hăm doạ thì không ai dám trái.

Vô-Khuy y lời. Trưởng vệ-Cơ thấy tình-thế khó khăn, lòng không vui. Thụ-Điêu phải dùng lời lẽ để trần an. Lại bắt tất cả các cung-nữ, người nào to lớn đều phải mặc quân-trang để giả làm quân giáp-sĩ cho đông.

Giữa lúc đó, Khai-Phương nghe tin Dịch-Nha và Thụ-Điêu lập Vô-Khuy lên ngôi, liền bàn với Công-tử Phan (con nàng Cát-Oanh):

— Thê-tử Chiêu đã bỏ trốn, các Công-tử đều ngang hàng với nhau, nếu Vô-Khuy được làm vua, thì Công-tử lại không đáng làm vua hay sao !

Nói xong, cùng với Công-tử Phan đem quân vào chiếm cứ ở nhà

Hữu-điện.

Công-tử Thương-Nhân (con Mật-Cơ) thấy thế bàn với Công-tử Nguyên (con Thiếu vệ-Cơ) :

— Chúng ta cũng là huyết mạch của Tiên-quân, cơ-nghiệp giang-san mỗi người đều có phần. Nay Công-tử Phan đã chiếm Hữu-điện, thì chúng ta cũng nên chiếm Tả-điện. Nếu sau nầy Thế-tử Chiêu có về ta trả lại, bằng không, nhất-định phải bắt chia tư nước Tế ra mới được.

Công-tử Nguyên cho là phải liền đem quân vào chiếm cứ Tả-điện, còn Công-tử Thương-Nhân thì đóng ở Triều-môn để cùng với Công-tử Nguyên tiếp ứng lẫn nhau.

Dịch-Nha và Thụ-Điêu sợ uy thế của ba vị Công-tử, không dám đánh, còn ba vị Công-tử cũng sợ thế của Dịch-Nha và Thụ-Điêu nên không dám xung đột, thành ra ai nấy cố thủ phần mình. Riêng có Công-tử Ung, không muốn sinh sự, bỏ qua nước Tấn tị nạn.

Tấn mục-Công cho Công-tử Ung làm quan Đại-phu.

Hai tháng qua, các vị Công-tử nước Tế vẫn tranh nhau, không ai chịu nhượng bộ cả.

Cao-Hồ thấy vậy nói với Quốc ý-Trọng :

— Các vị Công-tử chỉ lo tranh ngôi mà không lo gì đến tang sự. Chúng ta phải vào mà bàn bạc mới xong.

Quốc ý-Trọng nói :

— Ngài vào trước, tôi sẽ đến sau. May ra có thể cứu giang-san nước Tế được.

Cao-Hồ nói :

— Chúng ta đến đó hai người chưa chắc các vị Công-tử đã chịu nghe. Âu là rủ thêm nhiều người nữa, đến chỗn triều đường tôn Công-tử Vô-Khuy làm chủ-tang, phỏng có nên chăng ?

Quốc ý-Trọng nói :

— Vô-Khuy lớn tuổi hơn, lập Vô-Khuy cũng được !

Cao-Hồ liền rủ được một sồ quần-thần, mặc tang phục rồi cùng với Quốc ý-Trọng kéo vào triều.

Thụ-Điêu cản lại, hỏi :

— Lão Đại-phu đến đây có điều chi dạy bảo chăng ?

Cao-Hồ nói :

— Các vị Công-tử tranh chấp mãi chưa biết bao giờ dứt, chúng tôi định đến đây tôn Công-tử Vô-Khuy lên làm chủ tang.

Thụ-Điêu vái chào Cao-Hồ, rồi mời vào. Cao-Hồ vẫy tay cho Quốc ý-Trọng cùng triều thần kéo vào. Rồi cùng đến trước Công-tử Vô-Khuy nói :

— Chúng tôi nghe nói ơn cha mẹ rất cao dày, lúc sống thì kính trọng, lúc chết thì phụng thờ. Nay Tiên-quân tạ thế đã hơn hai tháng mà chưa nhập quan, các con lo tranh ngôi, không nghĩ đến việc tòng táng. Vả lại, vua là tấm gương của bầy tôi. Vua bất hiếu thì bầy tôi làm sao trung được ?

Các quan đồng phục xuống đất khóc. Vô-Khuy cũng ứa nước mắt nói :

— Tội bất hiếu của tôi rất lớn ! Không phải tôi không nghĩ đến, nhưng bầy em tôi bất thuận, biết làm thế nào ?

Quốc ý-Trọng nói :

— Thế-tử đã bỏ đi mất rồi, nay Công-tử là lớn, nếu đứng ra làm chủ tang thì còn ai tranh giành nữa. Tôi xin lấy đại-nghĩa khuyên bảo các Công-tử khác cho.

Vô-Khuy gạt nước mắt nói :

— Tôi cũng muốn như vậy.

Cao-Hồ bảo Dịch-Nha cứ canh giữ cửa cung, hễ vị Công-tử nào mặc tang-phục thì cho vào, vị nào đem binh khí theo cứ bắt trị tội.

Vô-Khuy vào cung để khâm liệm thi thể Tề hoàn-Công. Vì đã lâu ngày, thi thể Tề hoàn-Công xương thịt đã rã rời, mùi hôi thối không thể chịu nổi, giòi-bọ bò ra cả ngoài tường, trông rất thê thảm.*

Vô-Khuy vật mình lăn ra khóc. Các quan ai nấy đều khóc theo.

Lễ khâm liệm xong. Cao-Hồ và các quan tôn Vô-Khuy làm chủ tang. Cao-Hồ lại thấy Án nga-Nhi là một người đàn bà trung liệt, nên cũng cúng cho khâm-liệm, để cùng chung lễ tòng táng.

Công-tử Phan, Công-tử Nguyên và Công-tử Thương-Nhân hay tin các quan đã tôn Vô-Khuy lên làm chủ tang, biết không thể tranh nổi, liền rút quân về, mặc đồ tang vào triều phục.chỉ.

Giữa lúc đó thì Công-tử Chiêu đã chạy đến nước Tống, vào yết kiến Tống tương-Công, thuật lại chuyện Dịch-Nha và Thụ-Điêu gây loạn.

Tống tương-Công họp các quan lại hỏi ý kiến :

— Ngày xưa Tề hoàn-Công có đem Công-tử Chiêu ủy thác cho ta để lập Thế-tử. Nay Tề hoàn-Công tạ thế, Thụ-Điêu, Dịch-Nha gây loạn đuổi Thế-tử Chiêu đi. Ta muốn hội các chư-hầu đem binh giúp Thế-tử Chiêu về nước. Nếu làm được việc nầy, ta có thể nổi

---

* *Đặc quyền lợi lên trên chữ hiếu, đạo làm con như thế thật đáng chê trách ! Đó là một tấm gương cho những gia-đình giàu có, đông con. Giả thử, cha mẹ nghèo hèn không để quyền lợi gì lại cho con thì lấy gì tranh chấp ? Ôi ! cũng vì tài-sản, địa vị, làm cho những kẻ thiếu nghĩ phải quên cả nhân-luân.*

nghiệp bá-chủ của Tề hoàn-Công. Các ngươi tính sao ?

Nói vừa dứt lời, có một quan đại thần bước ra tâu :

— Nước Tống ta có ba điều không bằng Tề, thế thì làm bá-chủ sao được ?

Người nói đó là Công-tử Mục-Di, thứ-huynh của Tống tương-Công, năm trước nhường ngôi lại cho Tống tương-Công, không chịu làm vua, vì vậy Tống tương-Công cho giữ chức Thượng-khanh.

Tống tương-Công hỏi Công-tử Mục-Di :

— Nhà ngươi nói ba điều không bằng nước Tề là những điều gì ?

Mục-Di thưa :

— Nước Tề có núi Thái-sơn, có biển Bột-hải là những nơi hiểm địa, lại có đất Lang-gia, Tức-mặc là chỗ phì-nhiêu. Còn nước ta thì trồng trải, đất xấu, quân lương ít. Đó là một điều không bằng Tề. Nước Tề có họ Cao, họ Quốc, có Quản-Trọng, Ninh-Thích, Thập-Bằng và Bảo thúc-Nha là những hiền tài, lâu nay cố sức sửa sang chính trị, còn ta, trong triều thiếu người tài, đó là hai điều không bằng Tề. Tề hoàn-Công đi đánh đông, dẹp bắc, thường gặp những điềm tốt, còn nước ta thường phát sinh những điềm xấu. Đó là ba điều không bằng Tề. Thiếu ba điều ấy, không thể làm bá-chủ.

Tống tương-Công nói :

— Dẫu không bằng Tề, ta cũng phải trọng điều nhân nghĩa. Nếu không cứu người mồ-côi thì sao gọi là nhân, đã nhận lời ủy-thác mà lại bỏ đi, thì sao gọi là nghĩa !

Nói xong, liền truyền hịch đi các nước chư-hầu, hẹn đến tháng giêng năm sau, hội nhau đem quân đưa Thế-tử Chiêu về nước.

Khi tờ hịch đến nước Vệ, quan Đại-phu nước Vệ là Ninh-Tốc, nói với Vệ văn-Công :

— Tề hoàn-Công không có đích-tử thì lập trưởng-tử là phải lẽ rồi. Huống hồ Công-tử Vô-Khuy trước kia có công đem quân sang giữ đê cho nước Vệ thì tức là ân-nhân của ta, xin Chúa-công chớ tham-dự việc nầy.

Vệ văn-Công nói :

— Chiêu được lập lên Thế-tử, thiên hạ ai cũng biết, thế thì giúp cho Thế-tử Chiêu nối ngôi là chính-nghĩa. Còn việc nước ta mang ơn Công-tử Vô-Khuy là ơn riêng. Bỏ chính-nghĩa, chuộng ơn riêng sao phải lẽ.

Khi tờ hịch đến nước Lỗ. Lỗ hi-Công nói :

— Trước kia Tề hoàn-Công ủy thác Công-tử Chiêu cho nước Tống chớ có ủy thác cho nước Lỗ đâu mà bắt ta phải ràng buộc vào sự tùng phục đó. Ủy-thác là nghĩa vụ riêng của hai nước, ta không

cần biết đến. Xét lẽ công bình, Công-tử Vô-Khuy là lớn, nối nghiệp là phải. Ta chỉ giúp cho kẻ có lẽ phải thôi !

Đến năm sau, Tổng tương-Công hội quân nước Vệ, nước Tào và nước Châu giúp Thế-tử Chiêu về nước.

Vô-Khuy hay tin, sai Dịch-Nha đem quân chống giữ, giao Thụ-Điêu cầm quyền chính trong nước. Còn Cao-Hổ và Quốc ý-Trọng chia quân tuần tiễu các nơi hiểm yếu.

Cao-Hổ nói với Quốc ý-Trọng :

— Trước kia chúng ta lập Vô-Khuy là để tránh việc tranh ngôi của các Công-tử, lo việc tống táng cho Tiên quân. Nay Thế-tử Chiêu về phục-nghiệp, được Tổng bảo trợ, đó là thuận theo ý-nguyện của mọi người ! Vả lại, Thụ-Điêu và Dịch-Nha là hai đứa tôi loàn, cầm quyền bính trong nước tất sanh biến, chi bằng ta trừ bỏ đi, đón Thế-tử Chiêu về kế vị. Như vậy nước Tề mới mong vững bền được.

Quốc ý-Trọng nói :

— Dịch-Nha hiện đang cầm quân nơi biên ải, chỉ có Thụ-Điêu ở nhà. Chúng ta giả cách mời Thụ-Điêu đến bàn bạc rồi thừa cơ giết đi, đem các quan đón Thế-tử Chiêu về thay Vô-Khuy, ta chắc Dịch-Nha không làm gì nổi.

Cao-Hổ khen kế ấy rất hay !

Hai người sai quân giáp sĩ phục xung quanh dinh, rồi cho người đi mời Thụ-Điêu đến bàn việc.

HỒI THỨ BA MƯƠI BA

Thế-tử Chiêu về Tề phục-nghiệp,
Tổng tương-Công bị Sở đánh lừa.

Thụ-Điêu được tin Cao-Hổ và Quốc ý-Trọng cho mời, không ngần ngại, nghiễm-nhiên đến ngay.

Cao-Hổ bày tiệc thết đãi. Rượu uống được vài tuần, Cao-Hổ hỏi Thụ-Điêu :

— Nay nước Tổng hội chư hầu, đem quân đưa Thế-tử Chiêu về nước, chúng ta có kế gì chống lại ?

Thụ-Điêu nói :

— Việc đó đã có Dịch-Nha đem quân ngăn cản rồi !

Cao-Hổ nói :

— Phỏng như binh Tổng và các chư-hầu quá mạnh, Dịch-Nha ngăn cản không nổi thì sao ?

Thụ-Điêu nói :

— Chừng đó Chúa-công sẽ mời các vị quốc lão đến vấn kế.

Cao-Hổ nói :

— Nay ta có một kế nầy, có thể yên được nước Tế, muốn nhờ nhà ngươi giúp đỡ.

Thụ-Điêu nói :

— Nếu Đại-quan cần đến kẻ hèn nầy, dù việc khó khăn đến đâu cũng chẳng dám từ chối.

Cao-Hổ nói :

—Ta muốn mượn cái đầu nhà ngươi để xin lỗi nước Tống.

Thụ Điêu ngạc nhiên, trố mắt nhìn Cao-Hổ, rồi bỏ đứng dậy.

Cao-Hổ hét to :

— Quân giáp-sĩ đâu ?

Tức thì, quân giáp-sĩ xông ra chém chết Thụ-Điêu. Cao-Hổ vào triều, truyền mở bét bốn cửa thành ra hiểu dụ dân chúng :

— Công-tử Chiêu sắp về nước. Kẻ nào bằng lòng thì theo ta.

Dân trong nước vốn ghét Dịch-Nha và Thụ-Điêu, lại không phục Vô-Khuy, nay thấy Cao-Hổ đón Thề-tử Chiêu về, đều kéo nhau đi theo, ước hơn nghìn người.

Quốc ý-Trọng vào cung thưa với Vô-Khuy :

— Nay dân chúng trong thành hay tin Thề-tử Chiêu về, lòng hâm mộ, kéo nhau đi đón, lão-phu không ngăn cản nổi, xin Chúa-công mau mau lánh nạn.

Vô-Khuy hỏi :

— Còn Dịch-Nha và Thụ-Điêu ở đâu ?

Quốc ý-Trọng nói :

— Dịch-Nha đem quân đi chưa biết đắc thắt, còn Thụ-Điêu đã bị dân trong thành bắt giết rồi.

Vô-Khuy đập bàn hét :

— Dân trong thành giết Thụ-Điêu sao nhà ngươi lại có thái-độ hửng-hờ như vậy ? Có phải nhà ngươi đã âm mưu chăng ?

Nói xong truyền nội-thị bắt Quốc ý-Trọng. Quốc ý-Trọng bỏ chạy ra ngoài, Vô-Khuy rút kiếm, hô nội-thị đuổi theo.

Lúc bấy giờ những gia-đình các quan lại trước kia không phục Vô-Khuy, bị Dịch-Nha và Thụ-Điêu làm hại, nghe được tin Quốc ý-Trọng giết Thụ-Điêu, đón Thề-tử Chiêu về nước, lòng rất hăn hái, cầm vũ khí chạy đến Đông-môn để dò la tin tức.

Vừa đến nơi, thấy Vô-Khuy xách kiếm xua nội-thị đuổi bắt Quốc ý-Trọng, mọi người liền xông vào đón lại, vây bắt Vô-Khuy.

Bọn nội-thị hét lớn :

— Sao các ngươi lại dám vô lễ với Chúa-công ?

Mọi người đều cười lớn, nói :

— Chúa công là ai ?

Nói xong, áp lại chém bọn nội-thị. Vô-Khuy chống cự không nổi, bỏ chạy, nhưng cũng bị giết chết. Trong triều cũng như ngoài thành đều gây náo loạn. Quốc ý-Trọng phải đi hiểu-dụ dân chúng mới vãn hồi được trật-tự.

Trong lúc đó, Dịch-Nha đang đóng quân ngoài ải, đánh với binh Tống. Bỗng đang đêm, binh sĩ náo động, truyền với nhau rằng : « Vô-Khuy và Thụ-Điêu bị giết, Cao-Hổ đem người đi đón Thế-tử Chiêu về, chúng ta chớ nên theo kẻ phản nghịch ».

Quân sĩ rùng rùng bỏ trốn. Thụ-Điêu biết quân tình đã rối loạn, không thể duy trì được nữa, sợ hải bỏ trốn sang nước Lỗ.

Cao-Hổ đến nơi, phủ dụ quân sĩ, tập họp lại một nơi rồi sang trại Tống đón Thế-tử Chiêu rước về.

Khi về đến Lâm-tri, Cao-Hổ sai người vào triều tin cho Quốc. ý-Trọng hay để dẫn các quan ra đón tiếp.

Công tử Nguyên và Công-tử Phan hay tin Thế-tử Chiêu về, đến rủ Công-tử Thương-Nhân ra đón.

Công-tử Thương-Nhân nói :

— Tuy phụ-vương chúng ta có ý muốn lập Thế-tử Chiêu, song Thế-tử Chiêu mang tội bất hiếu. Trong lúc phụ-thân tạ-thế, Thế-tử Chiêu chỉ lo riêng mình, bỏ trốn, không phục tang, như vậy sao xứng đáng là kẻ kế nghiệp phụ-thân ? Vô-Khuy tuy có tội tranh chấp, song được tròn chữ hiếu, ta nên giết Thế-tử Chiêu để báo thù cho Vô-Khuy, còn việc kế nghiệp, các quan sẽ tùy chọn một trong ba chúng ta đây cũng được.

Công-tử Nguyên nói :

— Lời Thương-Nhân nói cũng phải. Song muốn thực hành ý định đó phải vào thưa với Trưởng vệ-Cơ đã.

Ba vị Công-tử vào yết kiến. Trưởng vệ-Cơ nói :

— Nếu các ngươi vì Vô-Khuy mà báo cừu thì dẫu chết ta cũng thỏa lòng.

Nói xong liền họp các người tâm phúc trước kia của Công-tử Vô-Khuy giao cho ba vị Công-tử ấy để liệu cách chống lại với Thế-tử Chiêu.

Những người tâm phúc của Thụ-Điêu cũng muốn vì chủ mà báo thù nên họp bọn với ba vị Công-tử, đem quân ra giữ các cửa thành.

Quốc ý-Trọng thấy thế, đóng chặt cửa dinh, không dám ra đối địch. Còn bên ngoài Cao-Hổ cũng không dám tiến vào, bàn với Thế-tử Chiêu :

— Vô-Khuy và Thụ-Điêu tuy đã chết, nhưng vây cánh vẫn còn, lại thêm có ba vị Công-tử đứng ra làm chủ, đóng cửa thành không cho vào. Nếu đánh mà thắng thì chẳng nói làm chi, còn như thua ắt làm cho lòng dân chi phối. Nay sang Tống cầu cứu thì hơn.

Thề-tử Chiêu nói:

— Kế hoạch xin tùy thuộc ở ý kiến Quốc-lão.

Cao-Hồ liền đem Thề-tử Chiêu chạy sang nước Tống.

Tống tương-Công vừa mới thâu binh trở về đến biên ải, xảy thấy Thề-tử Chiêu đến, ngạc nhiên, hỏi duyên cớ. Cao-Hồ kể hết sự tình, Tống tương-Công nói :

— Chỉ vì ta thu quân về vội quá, nên mới sanh ra cớ sự ! Nhưng ta còn đây, Thề-tử lo gì chẳng vào được thành Lâm-tri ?

Nói xong, đem quân đưa Thề-tử Chiêu trở lại nước Tề.

Các vị Công-tử trong thành hay tin họp nhau bàn bạc.

Công-tử Thương-Nhân nói :

— Chúng ta cứ hợp sức nhau khai thành đối địch. Chừng nào thua sẽ tính mưu khác.

Công-tử Nguyên và Phan cũng cho là phải, đêm hôm ấy mở cửa thành, kéo quân ra đánh, nhưng đánh không lại. Công-tử Nguyên bị lạc, bỏ trốn sang nước Vệ, còn Công-tử Phan và Thương-Nhân thì chạy vào thành toan cố-thủ.

Nhưng không kịp, binh Tống tràn vào như nước vỡ. Trong thành, Quốc ý-Trọng hay tin liền cùng với các quan ra đón Thề-tử Chiêu tôn lên ngôi tức là Tề hiền-Công.

Tề hiền-Công phong cho Thôi-Yển làm quan Đại-phu, và đem vàng lụa thưởng cho quân nước Tống.

Tống tương-Công ở lại nước Tề vài ngày rồi kéo binh về.

Trong lúc đó thì nước Lỗ hay tin các Công-tử nước Tề tranh lập, đem binh giúp Vô-Khuy, nhưng vừa đi nửa đường được tin quân Tống đã phá thành, đưa Thề-tử Chiêu lên tức-vị, nên phải kéo binh về. Từ đó Tống và Lỗ hai nước âm thầm mâu thuẫn nhau.

Tề hiền-Công muốn vấn tội các vị Công-tử, nhưng Công-tử Phan và Thương-Nhân đều đổ lỗi cho Công-tử Nguyên, là kẻ đã bỏ trốn đi rồi, nên Tề hiền-Công cũng không nỡ giết.

Tháng tám năm ấy, Tề hiền-Công làm lễ an-táng Tề hoàn-Công nơi núi Ngưu-Thủ, và đem Ái nga-Nhi phụ táng bên cạnh. Lại bắt cung-nữ hai cung : Trường vệ-Cơ và Thiều vệ-Cơ chôn theo rất nhiều, kể đến mấy trăm người.

Nước Tống từ khi đưa Thề-tử Chiêu về phục-nghiệp, tự cho

mình là có công rất lớn, Tống tương-Công muốn đại hội chư-hầu để thay Tề hoàn-Công làm bá-chủ.

Tuy nhiên, Tống tương-Công lại sợ các nước lớn không phục, mới cùng các nước nhỏ hội ước. Các nước ấy là: Nước Đằng, nước Tào, nước Châu và nước Tầng.

Nước Tào và nước Châu y hẹn đến dự, còn nước Đằng mãi đến hai ngày sau mới đến. Tống tương-Công truyền bắt vua nước Đằng là Anh-Tế giam lại, không cho dự hội. Vua nước Tầng nghe vua nước Đằng bị bắt, sợ sệt, đến sau. Tống tương-Công nổi giận, hỏi quần thần :

— Nước Tầng là nước nhỏ, nay khinh mạng ta không đến, để đến lúc ta thị-oai với nước Đằng mới sợ mà đến sau, như thế nếu không trị tội thì còn uy-lệnh gì nữa. *

Quan Đại-phu Công-tử Đảng nói :

— Ngày xưa, Tề hoàn-Công đánh nam, dẹp bắc, chỉ còn có nước Đông-Di là chưa đánh nổi. Nay Chúa-công muốn lập uy thì nên dùng vua nước Tầng mà thu-phục các nước Đông-Di. Hễ được Đông-Di thì không còn lo gì thiếu uy-nghiêm nữa.

Tống tương-Công nói :

— Dùng vua nước Tầng bằng cách nào để thu-phục Đông-Di được ?

Công-tử Đảng thưa :

— Các nước Đông-Di có thờ thần mưa, thần gió nơi sông Thư Thủy. Nay Chúa-công chém vua nước Tầng, lấy đầu đem tế vị thần ấy. Nước Đông-Di thấy vừa phục, vừa sợ, ắt không dám trái lệnh ta.

Công-tử Mục-Di can :

— Không nên! việc sát sinh là thất đức. Giết người làm đồ tế-lễ thì quỉ thần nào chứng giám. Tề hoàn-Công làm bá-chủ trong bốn mươi năm dùng nhân nghĩa chinh phục nhân tâm, dùng ân-đức để mua lòng thiên hạ. Nay Chúa-công mới hội chư-hầu mà đã giết người để tế yêu quái. Thử hỏi hành động ấy có đáng phục chăng ?

Công-tử Đảng nói với Công-tử Mục-Di :

— Công-tử đã nghĩ lầm. Việc bá chủ của Chúa-công ta ngày nay khác với Tề xa lắm ! Tề hoàn-Công sửa sang chính trị trong nước hơn hai mươi năm mới hội chư-hầu. Nay Chúa-ông đợi như thế có được chăng ? việc hoãn thì dùng ân-đức, việc gấp phải dùng

---

* *Muốn thay Tề làm bá chủ chư-hầu mà Tống tương-Công phản lại đường lối của Tề làm sao thành công được ? Tề dùng đạo đức chinh phục chư hầu chứ đâu có dùng vũ lực, uy-thế ?*

uy-lực. Ngày xưa vua Vũ-vương nhà Chu còn là chư-hầu mà dám chém vua Trụ, lấy được thiên hạ, huống chi vua nước Tăng là một vua tiểu-quốc, có gì mà lo !

Tống tương-Công nghe lời, giết vua Tăng tế thần sông Thư-Thủy, và sai người đến mời vua các nước Đông-Di đến dự tế. Vua các nước Đông-Di không ai đến dự cả.

Vua nước Đằng thấy vậy thất kinh, sai người đem lễ vật đến để xin với Tống tương-Công. Tống tương-Công tha cho về.

Quan Đại-phu nước Tào tà Hi phụ-Cơ thấy hành động thất đức của Tống tương-Công, liền bàn với vua Tào :

— Vua Tống nóng nảy, bạo ngược, chẳng làm nên việc gì, xin Chúa-công bỏ về là hơn.

Vua nước Tào bỏ về. Tống tương-Công nổi giận khiến đem quân đánh nước Tào.

Công-tử Mục-Di can :

— Nước Tào bỏ về thì có hại gì mà Chúa-công phải đem quân đi đánh ?

Tống tướng-Công không nghe, khiến Công-tử Đảng đem quân đến vây Kinh-đô nước Tào.

Hi phụ-Cơ cùng với Công - tử Đảng đánh nhau suốt ba tháng vẫn chưa phân thắng phụ.

Trong thời gian đó, Trịnh văn-Công cùng với Lỗ, Tế, Trần, Sái hiệp với Sở văn-Vương hội tại đất Tế để bàn việc giao hảo,

Tống tương-Công nghe tin sợ nước Tế và nước Sở tranh mất quyền bá - chủ, vội vàng triệu Công - tử Đảng thu quân trở về để thương nghị.

Công-tử Đảng nói :

— Các nước chư-hầu ngày nay có Tế và Sở là lớn hơn cả. Tế dẫu là dòng bá-chủ, nhưng con cháu tranh nhau, thế nước suy yếu, chỉ có nước Sở là cường thịnh, lại tiếm xưng vương-hiệu, ai cũng phải sợ. Bây giờ Chúa-công nên sai người sang lễ nước Sở, mượn thế mà hội chư-hầu, rồi lại mượn thế chư-hầu mà trị lại nước Sở, ấy là kế quyền-nghi tạm trong một thời.

Công-tử Mục-Di lại can :

— Nếu nước Sở vì ta mà hội chư-hầu, thì nước Sở cũng không khi nào chịu nhường quyền cho ta. Xin Chúa-công chớ theo kế ấy.

Tống tương-Công không nghe lời Mục-Di, khiến Công-tử Đảng đem lễ vật sang cầu cạnh Sở thành-Vương.

Sở thành-Vương thu lễ vật, hẹn đến đầu năm sau sẽ triệu tập chư-hầu hội nơi đất Lộc-thượng.

Công-tử Đẳng về thuật lại. Tống tương-Công nói :

— Đất Lộc-thượng thuộc nước Tề, thề thì ta cũng nên tin cho vua nước Tề biết trước.

Nói rồi sai sứ sang nói với Tề hiển-Công. Tề hiển-Công chấp thuận.

Đến tháng giêng năm sau, Tống tương-Công lập đàn sẵn ở đất Lộc-thượng để chờ Tề hiển-Công và Sở thành-Vương đến.

Qua đầu tháng hai, Tề hiển-Công đến. Tống hiển-Công ỷ mình có công trạng với Tề, nên tỏ vẻ hiu hiu tự đắc. Tề hiển-Công vẫn giữ lễ, xem Tống tương-Công như là một ân-nhân không nói gì cả.

Sau đó hai mươi ngày, Sở thành-Vương mới đến. Tống tương-Công lên đàn, nghiễm nhiên tự nhận mình là chủ-tọa, nói với Sở thành-Vương và Tề hiển-Công :

— Tôi muốn nhờ uy-thế của hai nước, mời các chư-hầu hội tại nước tôi, nếu được hai nước giúp đỡ thì tôi mang ơn lắm !

Tề hiển-Công chắp tay nhường cho Sở thành-Vương có ý kiến trước. Sở thành-Vương cũng chắp tay vái nhường cho Tề hiển-Công. Hai vua cứ nhường nhau mãi, không ai chịu tỏ ý mình.

Tống tương-Công túng thế không biết làm sao, bèn thảo một tờ biên-bản, trong ghi rõ các điều ước rồi, đưa vua Tề và Sở xem để ký tên. Tề hiển-Công nhường cho Sở thành-Vương ký trước, Sở thành-Vương lại nhường cho Tề hiển-Công ký trước. Tống tương-Công cầm tờ biên-bản đưa cho Sở thành-Vương mời ký trước. Tề hiển-Công thấy thế không bằng lòng. Sở thành-Vương mở xem tờ biên-bản thấy Tống tương-Công đã ký tên trước rồi, mỉm cười nói với Tống tương-Công :

— Một mình quí quốc triệu tập chư hầu cũng đã được rồi, cần gì phải có chúng tôi ?

Tống tương-Công nói :

— Nước Trịnh lâu nay chịu ơn quí-quốc, còn Trần và Sái thì mới rồi cùng quí-quốc hội ở đất Tề, nếu không nhờ uy-thế quí-quốc, tôi e các nước không đến.

Sở thành-Vương nói :

— Thế thì xin để cho Tề ký trước rồi mới đến tôi.

Tề hiển-Công nói :

— Tôi chịu ơn nước Tống, việc có mặt tôi trong biên-bản không đủ uy-tín bằng Sở.

Sở thành-Vương vừa cười vừa ký tên. Ký xong trao tờ biên-bản cho Tề hiển-Công.

Tề hiển-Công nói :

— Có nước Sở ký là đủ, bất tất phải có nước Tề.

Tề hiển-Công nhất định không chịu ký, vì thấy Tống tương-Công trọng Sở khinh Tề. Tuy-nhiên, Tống tương-Công không hiểu ý, cậy mình có ơn với Tề, nên tưởng Tề hiển-Công thực tình, liền cất tờ biên-bản vào túi.

Ba nước từ giã trở về, Sở thành-Vương đem chuyện ấy nói lại với Tể-tướng Tử-Văn.

Tử-Văn nói :

— Vua nước Tống là kẻ bất cần liêm sỉ như vậy, sao Đại vương lại giúp cho nước Tống hội chư hầu làm gì ?

Sở thành-Vương cười lớn, nói :

— Ta vẫn muốn làm Minh-chủ ở Trung-quốc, nay sẵn dịp việc gì từ chối.

Quan Đại-phu Thành đắc-Thần nói :

— Vua Tống là kẻ háo-danh, không có mưu trí gì, trong kỳ hội chư hầu nầy nếu đem quân giáp-sĩ phục sẵn, ắt bắt được vua Tống.

Sở thành-Vương nói :

— Đó là dự tính của ta.

Tử-Văn nói :

— Giúp người ta hội chư hầu, rồi lại bắt người ta, sao cho các nước phục mình ?

Thành đắc-Thần nói :

— Ấy chết, chớ nên câu nệ việc nhỏ mà quên điều lợi lớn ! Vua nước Tống đã háo danh, tự-phụ, dĩ nhiên trong khi nhóm họp sẽ làm cho nhiều người ghét, ta nhơn cơ hội ấy bắt vua nước Tống để thị-uy, rồi tha cho, như vậy ai không phục ? Tâm lý con người ai lại không muốn làm cho bỉ mặt những kẻ tự-cao, tự đắc ?

Sở thành-Vương liền sai Thành đắc-Thần và Đấu-Bột tuyển năm trăm giáp-sĩ, chờ ngày hội chư-hầu phục sẵn mà bắt Tống tương-Công.

Tống tương-Công từ khi dự hội với Tề và Sở nơi đất Lộc-Thượng, trở về có ý hăm hở, nói với Mục-Di :

— Nước Sở đã thuận giúp ta hội chư hầu rồi. Như vậy là ta đã thành-công một phần lớn !

Công-tử Mục-Di nói :

— Nước Sở là giống man-di, tâm-địa khó lường. Tôi e Chúa công mắc mưu nước Sở đó !

Tống tương-Công nói :

— Nhà ngươi tánh đa nghi lắm ! Ta đem lòng trung tín mà đãi, lẽ nào người ta lại lừa dối !

Nói xong, sai người truyền hịch khắp các nước chư hầu, hẹn đến hội nơi Vu-địa (đất nước Tống). Lại sai người sửa sang các quán-dịch để nghênh đón.

Tháng bảy năm ấy, Tống tương-Công sửa sang xe giá, đến Vu-địa.

Công-tử Mục-Di can :

— Nước Sở cậy sức mạnh, không biết giữ lễ nghĩa, Chúa-công phải đem quân theo để phòng mới được.

Tống tương-Công nói :

— Hội chư-hầu mục-đích là giữ tình hòa-hảo, nay lại đem quân-sĩ theo làm sao các nước chư hầu tin phục ?

Công-tử Mục-Di nói :

— Việc nào đáng tin thì nên tin, việc nào đáng phòng thì nên phòng. Nếu Chúa-công muốn thủ-tín với các nước chư-hầu thì nên đi trước, tôi sẽ đem quân-sĩ theo phục sẵn ở ngoài ba dặm.

Tống tương-Công nói :

— Không nên, nếu nhà ngươi đem binh phục thì thiên hạ chê cười ta.

Nói xong, Tống tương-Công truyền cho Mục-Di theo mình, vì sợ để Mục-Di ở nhà đem quân đi tiếp thành ra thất-tín với chư-hầu.

Mục-Di nói :

— Nếu Chúa-công đã không cho tôi đem binh phòng bị thì tôi phải theo phò Chúa-công chớ ở nhà sao an.

Tống tương-Công cùng Mục-Di ra đi.

— Lúc bấy giờ vua sáu nước : Sở, Trần, Sái, Hứa, Tào và Trịnh đã đến đủ cả, chỉ có Tề hiền-Công vì bất-phục Tống, Lỗ hi-Công vì chưa giao-hảo với Sở bao giờ, nên hai nước ấy chưa đến.

Tống tương-Công sai nghênh tiếp vua sáu nước vào nghỉ nơi công-quán.

Quan thái-sử chọn ngày mai khai hội. Hôm sau, trời chưa sáng, Tống tương-Công đã truyền thắp đèn trên đài sáng rỡ, rồi gióng ba hồi trống để nhóm họp.

Tống tương-Công đến trước đợi các chư hầu đến.

Năm nước chư hầu lục tục đến nơi :

1) Trần mục-Công (Cốc)
2) Sái trang-Công (Giáp-Ngọ)
3) Trịnh văn-Công (Tiệp)
4) Hứa hi-Công (Nghiệp)
5) Tào cung-Công (Tương).

Còn nước Sở thì đến sáng rỡ Sở thành-Vương (Hùng-Vận)

mới đến.

Tồng tương-Công tự coi mình là chủ, lấy lễ đãi khách, chào đón các chư-hầu, rồi sắp theo hai hàng cùng đứng trên đàn.

Các vua chư-hầu đều sợ uy Sở thành-Vương, nhường cho Sở thành-Vương đứng trước.

Thành đắc-Thần và Đầu-Bột đứng hầu sau lưng Sở thành-Vương.

Vua các nước cũng đều cho người theo hầu cả. Tồng tương-Công muồn làm chủ tọa, nhưng tự nói ra không tiện, đưa mắt nhìn Sở thành Vương, ý nhờ Sở thành-Vương nói hộ.

Sở thành-Vương cứ cúi đầu nín lặng, không nói gì cả. Các vua chư hầu thầy bầu không khí quá nặng nề, đưa mắt nhìn nhau. Tồng tương-Công không biết làm sao, phải nói :

— Ngày nay, tôi muồn theo bước Tề hoàn-Công, trên tuân mệnh Thiên-tử, dưới giao hiếu các chư hầu, chẳng hay các nước có ý chi dạy bảo chăng ?

Vua các chư hầu nghe nói nín bặt, liếc mắt nhìn Sở thành-Vương, có ý dò xét.

Sở thành-Vương hỏi Tồng tương-Công :

— Nhà vua nói thề là phải lắm, song không biết hội chư hầu ngày nay ai làm chủ tọa ?

Tồng tương-Công nói :

— Kẻ nào được nhiều công trạng và cao phẩm tước hơn, là chủ tọa.

Sở thành-Vương nói :

— Nước tôi là một nước Vương-vị, nước Tồng dẫu là tước Công, nhưng cũng không hơn tước Vương được. Như vậy tôi xin lỗi các chư hầu nhận chức chủ tọa.

Nói xong bước lên diễn-đàn.

Công tử Mục Di đứng sau lưng Tồng tương-Công, thầy vậy nắm tay Tồng tương Công níu lại có ý muồn cho Tồng tương-Công nhẫn nhục, sau sẽ liệu. Nhưng Tồng tương-Công vồn là kẻ háo danh làm sao chịu nổi, liền nói :

— Nước tôi tước Công, nhưng là tước Công thật, được vua phong, còn nước Sở tuy tước Vương nhưng tước Vương tiềm hiệu. Vậy thì tước Vương giả làm sao hơn được tước Công thật.

Sở thành-Vương trợn mắt nói :

— Tôi là tước Vương giả thì ai bảo vua Tồng mời tôi tới đây làm gì ?

Tồng tương-Công nói :

— Vua Sở đến đây là theo lời ước ở Lộc-thượng trước kia, chứ

có phải tôi mời đâu ?

Thành đắc-Thần, hét lớn :

— Vậy xin hỏi các chư-hầu xem các chư hầu vì nước Tống hay vì nước Sở mà đến đây ?

Các vua chư-hầu đều sợ oai nước Sở, đồng thanh đáp :

— Chúng tôi vì nước Sở nên đến đây.

Sở thành-Vương cười khanh khách nói với Tống tương-Công :

— Nhà vua còn lời gì dạy bảo nữa chăng ?

Tống tương-Công thẹn đỏ mặt, toan cãi lại, thì Thành đắc-Thần và Đầu-Bột đã cởi áo lễ-phục. Bên trong mặc sẵn áo giáp, có đeo gươm và cờ lệnh.

Thành đắc-Thần phất cờ lệnh, dưới đàn hơn một nghìn giáp-sĩ từ xa kéo lại phủ vây, tay cầm đủ thứ binh khí.

Các chư-hầu đều sợ sệt. Thành đắc-Thần bắt vua Tống trói lại. Tống tương-Công ghé tai nói với Công-tử Mục-Di :

— Tiếc rằng ta không nghe lời ngươi nên mới lắm mưu Sở Thôi bây giờ ngươi trở về mà lo việc nước, đừng nghĩ đến ta nữa.

Công-tử Mục-Di không nỡ bỏ Tống tương - Công, dùng dằng không dứt. Nhưng cuối cùng nhận thấy không biết làm gì hơn, đành bỏ trốn về Kinh-đô.

HỒI THỨ BA MƯƠI BỐN

Cờ « nhân nghĩa », Tống-hầu thất trận.
Chén biệt ly, Khương-thị đưa chồng.

Từ khi Sở thành-Vương bắt đặng Tống tương-Công rồi, liền ra lịnh tịch thâu tất cả của cải, lễ vật của Tống đem nhập vào kho Sở. Năm trần chư-hầu đều sợ, không dám nói gì cả.

Sở thành-Vương lại mời các chư-hầu đến công quán nghe kể tội Tống tương-Công.

Sau khi chư-hầu họp mặt. Sở thành-Vương nói :

— Đánh nước Tế trong lúc Tế có tang chề là một tội.

— Vua Đằng đi phó hội trễ, bắt làm nhục là hai tội.

— Bắt vua Tấng thay vật làm lễ tế thần là ba tội.

— Ỷ mạnh đem binh đánh nước Tào là bốn tội.

— Tiểu-quốc lại lên mặt với chư-hầu là năm tội.

— Tự xưng đại-quốc với Sở là sáu tội.

Nay ta quyết đạp bằng Thơ dương thành mà trị tội. Vậy mời

các chư-hầu ở nán lại đợi ta thành-công để dự tiệc liên-hoan rồi sẽ về.

Các chư-hầu đều tuân lịnh. Tống tương-Công mặt mày dã dượi, không dám nói tiếng chi.

Chẳng bao lâu binh Sở kéo đến. Sở thành-Vương truyền nhổ trại kéo đến thành Thơ-dương, có dẫn Tống tương-Công theo.

Các chư-hầu vâng lịnh Sở thành-Vương, hạ trại trên đất Vu mà chờ.

Công-tử Mục-Di trốn khỏi đất Vu trở về báo cho Công-tôn Cồ hay và khiến sửa-soạn binh-mã chống giữ.

Công-tôn Cồ nói :

— Vậy Công-tử phải lên kề-vị Chúa-công, mới có quyền điều-khiển ba quân.

Mục-Di nói :

— Nước Sở ỷ bắt đặng Chúa-công, trước sau gì ta cũng hàng. Nay ta lên kề-vị, tất nó tha Chúa ta về.

Công-tôn Cồ đáp :

— Lời Ngài nói rất phải !

Liền ra lịnh triệu các triều thần đến, nói :

— Chúa-công ta nay mắc nạn, chắc không về đặng. Vậy ta phải cử Mục-Di lên thay quyền.

Triều-thần đều đồng ý. Công-tử Mục-Di lên ngôi xong, liền ra lịnh đem quân đến thành Thơ-dương gìn-giữ rất nghiêm nhặt.

Chẳng bao lâu, quân Sở kéo đến. Đầu-Bột đến dưới mặt thành, nói :

— Ta truyền các tướng trên thành phải qui hàng, bằng cưỡng lại Chúa các ngươi phải mất mạng.

Công-tôn Cồ ra đáp :

— Nay ta đã có Tân-vương rồi. Việc xã tắc đã có người lo. Vậy tha hay giết mặc ý ngươi, chúng ta quyết không hàng.

Đầu-Bột hỏi :

— Chúa ngươi còn đây, sao ngươi dám lập Tân-vương ?

Công-tôn Cồ đáp :

— Chúa là viễn mồi trong nước, nay mất Chúa phải lo lập Chúa khác chớ sao ?

Đầu-Bột hỏi :

— Thoảng ta đưa Chúa ngươi về, ngươi tính sao ?

Công-tôn Cồ đáp :

— Chúa cũ bị bắt là điều nhục cho quốc-gia. Dẫu nay đặng về cũng không được cầm quyền nữa. Thề thì về hay ở tùy nước Sở, chúng ta chẳng quan-tâm. Còn nếu muốn giao-tranh thì cứ đánh, có

đánh mới thắng, bại. Chúng ta há sợ các ngươi sao ?

Đầu-Bột thầy Công-tôn Cồ ăn nói vững vàng nên về báo cho Sở thành-Vương hay. Sở thành-Vương cả giận, truyền phá thành. Quân trên thành lăn cây, đá và bắn tên xuống như mưa. Binh Sở đánh ba ngày mà không thắng, lại bị chết rất nhiều. Thầy vậy Sở thành-Vương hỏi Thành đắc-Thần :

— Nay nước Tống không cần Chúa cũ nữa, ta nên giết Tống tương-Công chăng ?

Thành đắc-Thần đáp :

— Xưa Chúa-công lấy việc sát hại vua Tấng mà buộc tội Tống tương-Công. Nay Chúa-công lại giết Tống tương-Công ắt ta vương nhầm lỗi đó. Chi bằng tha đi là hơn.

Sở thành-Vương nói :

— Đánh không được Tống, nay lại tha Chúa Tống, còn chi là danh tiếng ?

Thành đắc-Thần đáp :

— Tôi đã tính rồi. Hai nước Tề, Lỗ không đến phó hội. Ta với Tề thuở nay không có tình giao hảo, thì chẳng kể chi. Còn Lỗ là nghĩa chư-hầu, lại bắt chước Tề, không sợ mích lòng Sở. Chi bằng ta đem Tống tương-Công dâng cho Lỗ, hẹn ngày đến Bạc-Đô phó hội, Lỗ thấy gương Tống tương-Công phải sợ mà đến. Và lại trước kia Lỗ, Tống đã bắt tay đồng-minh nơi Qui-Kỳ tất nhiên Lỗ hầu sẽ xin cho Tống. Chừng ấy ta sẽ tha Tống tương-Công, đem ơn ấy mà thu-phục cả hai nước.

Nghe qua, Sở thành-Vương vỗ tay cười lớn.

— Ngươi thật là kẻ có kiến-thức rộng.

Liền ra lịnh lui quân về Bạc-Đô hạ trại. Sai Nghi-Sanh làm sứ qua dâng thư cho Lỗ hi-Công. Lỗ hi-Công giở ra xem :

— Thơ rằng :

« *Ta, Sở-Vương, xin báo cùng Lỗ-hầu biết, bởi Tống tương-Công nghịnh ngang vô-lễ, bị ta bắt cầm tù nơi đất Bạc. Nay ta chẳng dám tự chuyên nên mời ngài đến Bạc-Đô chung lo nghị tội.* »

Lỗ hi-Công cả kinh, biết Sở cậy oai, có ý hăm dọa, nếu chẳng thuận e không tránh khỏi nạn binh đao. Liền hậu đãi Nghi-Sanh và viết thư trả lời.

« *Xin vâng mạng.* »

Ngày ấy, Lỗ hi-Công truyền xe giá đến Bạc-Đô, có quan đại-phu Trọng-Toại theo hầu. Đến nơi liền hiệp cùng năm nước chư-hầu bàn luận.

Trịnh văn-Công hỏi :

— Hiện nay nước Sở hùng cường, ta muốn tôn lên làm Minh-Chủ, ý các nước thế nào ?

Lỗ hi-Công đáp :

— Một bậc Minh-Chủ phải có tài, đức, thâu phục được nhân-tâm. Nay Sở cậy binh hùng, tướng mạnh mà không tài, đ c. Chúng ta với Tống là bạn đồng-minh, nay thấy vua Tống bị bắt không giải-cứu lại lo cầu an, chịu đầu phục, há không sợ thiên-hạ chê cười sao ? Nếu Sở thành-Vương muốn chúng ta phục, phải thả Tống tương-Công ra, thì chúng ta mới tôn làm Minh-Chủ.

Các Chư-hầu đều nói :

— Lời Lỗ hi-Công rất phải, chúng tôi xin theo.

Thành đắc-Thần đem lời ấy tâu cùng Sở thành-Vương. Sở thành-Vương nói.

— Chư-hầu đem việc Minh - Chủ trách ta, ta há không biết hay sao ?

Bèn sai đắp một cái đài nơi ấp Bạc, hẹn đến tháng mười hai, các chư-hầu đến đó để biểu-quyết và tha tội cho Tống tương-Công.

Đến ngày ấy, các chư-hầu đến thỉnh Sở thành-Vương lên đàn, và phân ngôi thứ ngồi hai bên. Tống tương-Công bước ra tạ ơn các chư-hầu, tuy trong lòng giận mà miệng không dám nói tiếng chi.

Việc xong, các chư-hầu tản lạc ra về. Tống tương-Công nghe Mục-Di lên ngôi nên qua nước Vệ tạm-trú. Công tử Mục-Di hay tin sai người qua tâu :

— Bởi trong nước có biến, nên phải tùng quyền. Nước Tống là nước của Chúa-công, sau Chúa-công không về ?

Chẳng bao lâu, có các quan qua rước. Tống tương-Công lên kiệu về nước, Mục-Di trao trả quyền binh và trở về chức cũ.

Từ khi trở về nước, Tống tương-Công trong lòng xấu-hổ, căm-giận vua Trịnh bày mưu tôn Sở làm Minh-Chủ, nên lòng không phục.

Qua mùa xuân năm sau, nghe tin Trịnh văn-Công qua chầu Sở thành-Vương, Tống tương-Công tức giận, quyết đem binh qua phạt Trịnh, nên khiến Công-tử Mục-Di giúp Thế-tử Vương-Thần coi việc triều-chính.

Mục-Di can :

— Sở, Trịnh mới hòa, đánh Trịnh thì Sở cứu, ta địch sao nổi, chi bằng ẩn-nhẫn chờ dịp khác.

Công tôn-Cổ cũng can, Tống tương-Công giận nói :

— Ngươi không muốn đi, thì ta đi một mình vậy.

Công-tôn Cồ không dám nội nữa, cùng với Tống tương-Công kéo binh sang đánh Trịnh.

Quân dọ-thám về báo, Trịnh-văn-Công thất kinh, sai người sang Sở cầu cứu.

Sở-thành-Vương nói với Thành-đắc-Thần.

— Trịnh trọng ta lắm, phải đem binh đến cứu.

Thành-đắc-Thần tâu :

— Cứu Trịnh không bằng phạt Tống.

Sở-thành-Vương hỏi :

— Kế ấy có nghĩa gì ?

Thành-đắc-Thần đáp :

— Từ khi Tống tương-Công bị bắt, được tha về nước không sửa mình, nay lại không biết sức mình, đem binh đánh Trịnh chưa chắc đã thắng, mà trong nước lại bỏ trống, ta thừa cơ đem binh đoạt thành. Nếu quân Tống hay được về cứu thì lúc đó quân sĩ đã mệt-mỏi, ta thắng dễ-dàng.

Sở-thành-Vương khen phải, phong Thành-đắc-Thần làm chánh tướng, Đầu-Bột làm phó tướng đem binh qua đánh Tống.

Tống tương-Công đang xua quân đánh Trịnh hay tin binh Sở kéo đến biên-giới nước mình lật đật rút về đóng nơi phía Nam sông Hoằng-Thủy, chặn đường binh Sở.

Thành-đắc-Thần kéo quân đến nơi hạ trại, sai người khiêu chiến.

Công-tôn Cồ bàn cùng Tống tương-Công :

— Nay Sở đánh ta vì muốn cứu Trịnh, xin Chúa-công bỏ việc đánh Trịnh, sai người đem lễ vật tạ Sở, ắt tránh được binh đao.

Tống tương-Công nói :

— Xưa Tề hoàn-Công đem binh đánh Sở còn thắng thay. Nay Sở đem binh đến lẽ nào ta lại sợ. Nếu vậy đâu đáng nối nghiệp bá-chủ của Tề hoàn-Công.

Công-tôn Cồ nói :

— Xưa khác nay khác, sao Chúa-công dám ví mình với Tề hoàn-Công mà không lượng sức mình ?

Tống tương-Công không nghe, quyết hạ chiến thư hẹn ngày giao chiến. Lại khiến dựng cây đại-kỳ sau xe, trên cờ đề hai chữ : « Nhân-Nghĩa »

Công-tôn Cồ than thầm với Dược bộc-Y :

— Chinh-chiến là việc chém giết, mà Chúa-công lại đem việc chém giết nói đến nhân-nghĩa, tôi thật không hiểu ý Chúa-công ra sao cả.

Thành đắc-Thần tiếp đặng chiến thư của Tống tương-Công liền

kêu Đầu-Bột vào bàn luận. Đầu Bột :

— Đêm nay tôi xin đem binh qua sông trước, kẻo binh Tống đến chận đường e bất lợi.

Thành đắc-Thần cười đáp :

- Tống tương-Công đánh giặc vì háo chiến chớ không thông binh pháp, ta tới sớm đánh sớm, tới trễ đánh trễ có chi phải lo.

Thành đắc-Thần để sáng tỏ mới độ binh qua sông.

Công-tôn Cồ nói với Tống tương-Công :

— Binh Sở để sáng mới qua sông là có ý khinh ta. Vậy nhơn lúc địch quân qua nửa chừng ta xua binh chận đánh ắt trọn thắng.

Tống tương-Công chỉ cây đại-kỳ nói :

— Cờ ta để « Nhân-nghĩa », há đâu làm vậy ?

Công - tôn Cồ thở dài không biết nói sao ! Giây phút binh Sở qua hết. Thành đắc-Thần đầu đội mão ngọc, mình mặc áo thêu, giáp gầm, tay cầm roi ngồi trên ngựa điểm binh, bồ trận trông rất thư-thả.

Công - tôn Cồ lại xin xáp trận, Tống tương - Công nhổ nước miếng vào mặt và nói :

— Ngươi ham thắng mà chẳng kể chi lời đàm tiếu người đời hay sao ?

Công-tôn Cồ một lần nữa thở dài. Thế trận binh Sở dàn xong, người ngựa tràn đồng, binh Tống trông thấy khiếp vía !

Tống tương-Công cầm giáo ra lịnh tiến quân, đằng sau có Công-tử Đẳng, Hướng sĩ-Phủ, Công-tôn Cồ hộ giá.

Bên binh Sở, Thành đắc-Thần ngầm ra hiệu để cho Tống tương Công lại gần mới xáp chiến. Tống tương-Công đến gần, Thành đắc-Thần hét lên một tiếng, binh Sở áp lại vây binh Tống vào giữa.

Công-tôn Cồ rán sức phá vòng vây, bỗng có tướng Sở là Đầu-Bột chận lại đánh Công-tôn Cồ gần đuối sức, may nhờ có Hướng sĩ-Phủ (tướng Tống) đến trợ lực.

Công-tôn Cồ rán sức giải phá trùng vây mà chạy, bỗng thầy Hướng sĩ-Phủ mặt đầy máu, chạy lại nói :

— Ngài mau vào cứu Chúa-công.

Khi Công-tôn Cồ vào đến nơi thì thầy Công-tử Đẳng bị thương nặng nằm trên xe, còn lá cờ « Nhân-Nghĩa » đã bị quân Sở lấy mất rồi. Tống tương-Công mình đầy thương tích chân phải bị một mũi tên không đứng dậy được.

Công-tử Đẳng thầy Công-tôn Cồ ứa nước mắt nói :

— Ngài cố sức phò Chúa-công, tôi không sống được nữa.

Nói xong tắt thở. Công - tôn Cồ ráng phá vòng vây phò Tống tương-Công chạy về Kinh - đô nước Tống. Về đến nơi, kiểm điểm

mãnh mười phần chết hết bảy, tám, ngựa xe, khí giới đều bỏ lại nơi chiến trường. Cha mẹ, vợ con binh sĩ bị chết kéo đến sân triều oán trách :

— Tại Chúa-công không nghe lời quan Tư-Mã nên mới thảm bại như vậy.

Tống tương-Công nói :

— Ta lấy nhơn nghĩa mà xử, hiềm vì người Sở quá tiểu-nhơn nên ba quân bị hại.

Trận ấy quân Sở trọn thắng, Thành đắc-Thần ra lịnh kéo binh qua sông Hoằng-Thủy mà trở về. Vừa ra khỏi địa-giới nước Tống, có tin báo :

— Sở thành-Vương thống lãnh đại-binh theo tiếp ứng, nay hạ trại nơi Kha-Trạch.

Thành đắc-Thần lật-đật qua Kha-Trạch ra mắt Sở thành-Vương.

Sở thành-Vương nói :

— Mai nầy Trịnh hầu và phu-nhơn sẽ đến khao-thưởng ba quân.

Lại truyền bêu thủ cấp của Tống-tướng để thị oai với Chư-hầu.

Nguyên vợ Trịnh văn-Công là Vu-thị, em ruột Sở thành-Vương, nghe tin Sở thành-Vương thắng Tống liền đem lễ vật theo chồng qua chúc mừng. Sở thành-Vương đem các chiến lợi phẩm đã thu được ra khoe. Vợ chồng Trịnh văn-Công đem vàng bạc, lụa là ra thưởng binh sĩ, và mời Sở thành-Vương hôm sau dự yến.

Hôm sau, Sở thành-Vương qua dinh Trịnh. Vợ chồng Trịnh văn-Công tiếp đãi rất ân cần, lại kêu hai người con gái mình là Bá Vu và Thúc-Vu ra lạy mừng cậu, rồi vợ chồng con cái thay phiên nhau rót rượu dâng cho Sở thành-Vương. Khi rượu đã xểnh-xoàng, Sở thành-Vương đưa tay kéo Vu-thị lại gần nói :

— Ta chiều lòng hiền muội mà quá chén, vậy hiền muội và hai cháu phải đưa ta về.

Vu-thị vâng lời. Trịnh văn-Công cùng vợ và hai con đưa ra khỏi thành thì Trịnh văn-Công trở lại, còn Vu-thị và hai con thì qua xe Sở thành-Vương đi về đại trại.

Sở thành-Vương là người háo sắc, thấy hai cháu là Bá-Vu và Thúc-Vu đã đẹp lại chưa chồng nên sanh tà tâm, chẳng kể đến tình ruột thịt. Đêm ấy bắt để hai cháu vào phòng riêng trêu ghẹo, Vu-thị tức-tối suốt đêm lui tới trong phòng không ngủ được, song chẳng dám hở môi.

Rạng ngày, Sở thành-Vương truyền quân lấy các vật đã thuỉ được của Tống chia cho Vu-Thị một nửa. Còn hai đứa cháu thì dẫn về nước Sở.

Đây nhắc đến Trùng-Nhĩ qua Tề tỵ-nạn thầm-thoát đã được bảy năm, gặp lúc Tề hoàn-Công mất, các con tranh ngôi nổi loạn, sau Tề hiền-Công lên ngôi, không theo đường lối cha mình lại thân Sở và nghịch với Tống, sanh nhiều điều biến loạn.

Bọn Triệu-Thôi bàn riêng với nhau :

— Chúng ta qua Tề nương náu là muốn cậy oai lực để mưu lập nghiệp. Nay Tề hiền-Công đã suy vi, Chư-hầu đều phản, chắc giúp Công-tử không được, chi bằng sang nước khác để lo liệu.

Cả bọn tính đem việc ấy nói với Trùng-Nhĩ, nhưng lúc đó Trùng-Nhĩ quá mê đắm Tề-Khương, sớm tối chẳng rời, không lo gì đến việc phục nghiệp nữa. Bọn Triệu-Thôi chầu chực mấy lần mà không gặp mặt.

Ngụy-Thù giận nói :

— Chúng ta tin-tưởng Công-tử là người biết lo, chẳng nệ khó nhọc, đem nhau tới đây giúp sức. Ngờ đâu ngày nay người quá tệ như vầy.

Hồ-Yển can :

— Đây nói chuyện riêng không đặng, các ngươi hãy theo ta.

Nói xong dắt nhau ra cửa Đông đến chỗ gọi là Tang-âm, xung quanh trồng dâu, tàng cây phủ kín, bóng mặt trời không chiếu đến đất.

Triệu-Thôi kêu chín người bạn ngồi xuống cùng nhau bàn tính.

Triệu-Thôi hỏi :

— Hồ-Yển có kế chi không ?

Hồ-Yển đáp :

— Nay ta phải sắp đặt hành-trang cho sẵn. Rồi đến rủ Công-tử đi săn. Khi ra khỏi thành bắt ép Công-tử phải đi theo chúng ta. Song tôi chưa biết phải đi qua nước nào bây giờ.

Triệu-Thôi đáp :

— Vua Tống đang lo phục hưng, lại là kẻ háo danh, ta đến đó may ra được việc.

Hồ-Yển nói :

— Tôi vẫn có quen với quan Tư-mã Công-tôn Cô, nếu qua đó có thể nhờ cậy được.

Cả bọn bèn bàn tính với nhau su ốt buổi mới về, đinh ninh không ai hay biết, không ngờ thị-tỳ của Khương-thị đang hái dâu ngồi trên cây, thấy lạ để rình nghe rồi về báo cho Khương-Thị hay. Khương-thị nghe xong, hét :

— Chúng bây chớ nói bậy.

Rồi sai người đem mấy đứa thị-tỳ nhốt vào nơi, đến đêm đem ra giết hết.

Khương-thị lại nói với Trùng-Nhĩ.

— Các tướng theo chàng định đem chàng sang nước khác. Mấy đứa thị-tỳ của thiếp đi hái dâu nghe được về thuật lại cho thiếp nghe. Thiếp sợ tiết-lậu ra ngoài hư việc cả của chàng, nên đã đem bọn thị-tỳ giết đi hết. Vậy xin chàng lo liệu.

Trùng-Nhĩ nói :

— Trước kia còn trẻ, ta còn lo việc tranh bá đồ vương, chứ nay đã già rồi, chỉ mong được an vui là đủ. *

Khương-thị nói :

— Từ khi chàng đem thân bôn ba đến nay, nước Tần chẳng đặng yên, bởi Di-Ngô bạo ngược, vô đạo. Dân trong nước không ưa, các chư-hầu đều ghét, chỉ mong lập người khác. Ấy là điềm trời báo cho chàng biết trước, sao chàng lại nản chí ?

Trùng-Nhĩ ham mê Khương-thị, vẫn không chịu đi.

Ngày hôm sau, bọn Triệu-Thôi đứng ngoài cửa cung, sai người vào mời Trùng-Nhĩ đi săn. Lúc ấy Trùng-Nhĩ chưa dậy, sai con thị-tỳ ra nói :

— Công-tử hơi mệt, hôm nay không đi được.

Khương-thị nghe nói, liền sai người mời riêng Hồ-Yển vào, hỏi :

— Nhà ngươi mời Công-tử đi săn có ý chi chăng ?

Hồ-Yển thấy trong câu hỏi Khương-thị có ý nghi ngờ, nhưng vẫn làm ra vẻ tự nhiên đáp :

— Trước kia Công-tử ở nước Địch thường đi săn bắn luôn. Nay đã lâu lắm không đi sợ Công-tử sanh ra biếng nhác, nên chúng tôi mới tổ-chức cuộc săn này, chứ không có ý gì cả.

Khương-thị mỉm cười nói :

— Lần nầy đi săn nếu không sang nước Tống cũng sang nước Tần hoặc Sở, có phải thế không ?

Hồ-Yển giật mình, nói :

— Đi săn sao lại đi xa như vậy làm gì ?

Khương-thị nói :

— Thôi, đừng giấu nữa ! Các ngươi muốn đem Công-tử trốn đi, ta đã biết cả ! Đêm vừa rồi, ta cũng cố khuyên Công-tử, nhưng Công-tử nhất định không nghe. Vậy thì chiều nay, ta mở một tiệc rượu, ép Công-tử uống thật say, lúc ấy các ngươi vực lên xe mà đem đi mới được.

---

* *Một kẻ mưu đồ đại sự mà lâm vào sắc dục, phải nhụt chí nam nhi ! Cho hay, sắc đẹp là liều thuốc mê, nó đã từng làm dừng bước những khách giang-hồ ngang dọc, đã từng làm dịu những vết đau buồn, và cũng đã từng làm tiêu tan chí cả trượng-phu !*

Hồ Yển sụp lạy, nói :

— Nếu phu-nhân dứt bỏ được tình riêng, giúp cho chí lớn của Công-tử, thì hiền đức ấy không ai sánh kịp.

Nói xong Hồ-Yển cáo từ lui ra, thuật chuyện lại với bọn Triệu-Thôi. Đoạn thu xếp hành trang, kéo nhau ra đợi sẵn ở cửa ngoài, chỉ còn có ba người : Hồ-Yển, Ngụy-Thù và Điêu-Hiệt, đem một cỗ xe nhỏ chực sẵn ngoài cửa cung chờ tin tức Khương-thị.

Tối hôm ấy, Khương-thị bày tiệc rượu, mời Trùng-Nhĩ nâng chén tâm tình.

Trùng-Nhĩ hỏi :

— Hôm nay có việc gì vui mà phu nhân bày yến tiệc ?

Khương-thị nói :

— Thiếp nghe Công-tử có ý muốn về nước nên bày chén rượu nhạt để tiễn chân.

Trùng-Nhĩ nói :

— Đời người khác nào như bóng ngựa qua cửa sổ, dẫu có dọc ngang trời đất, phơi gan trải mật, hối cuối cùng cũng chỉ vùi thân dưới ba tấc đất mà thôi ! Nay ta đã hưởng được cảnh an nhàn lại còn mơ ước gì nữa.

Khương thị nói :

— Thưa Công-tử, thiếp tưởng cõi trăm năm của loài người hơn nhau ở chỗ biết dùng cái thân mình làm lợi cho nhân-quần xã hội. Biết rằng đời người ai cũng chết, nhưng có kẻ chết đi để lại cho đời những công đức không quên được, còn có kẻ chết đi chỉ làm mất một giá áo, một túi cơm mà thôi. Hễ đấng trượng-phu thì phải lập chí. Nay các người theo hầu Công-tử đã tận tâm giúp sức, xin Công-tử xét lại.

Trùng-Nhĩ có ý giận, bỏ chén rượu xuống, không uống nữa.

Khương-thị nói :

— Công tử thật tình không muốn đi hay đã đổi lòng ?

Trùng-Nhĩ nói :

— Tình ta lưu luyến, có bao giờ lại dứt bỏ đi được ?

Khương-thị vừa cười, vừa nói :

— Một bên là chí-hướng một bên là tâm tình. Nếu Công-tử ra đi, thì thiếp vì chí-hướng của Công-tử mà dâng chén chia phôi, còn nếu Công-tử không đi, thì thiếp vì tâm tình của Công-tử mà dâng chén tương thân ! Thôi , xin Công-tử chớ buồn, hãy cùng thiếp uống cho thật nhiều, để vui câu sum-hiệp.

Nghe vợ nói, Trùng-Nhĩ rất hài lòng. Vợ chồng cùng nhau chén tạc chén thù, lại sai bọn thị nữ múa hát làm cho phòng tiệc tưng bừng.

Trùng-Nhĩ ham vui đã quá chén mà Khương-thị vẫn cò ép nài. Trùng-Nhĩ uống cho đến lúc say mèm không còn ngồi được nữa, nằm gục trên giường. Khương-thị lấy chăn đắp lại, rồi cho người ra gọi Hồ-Yển.

Hồ-Yển biết Trùng-Nhĩ đã say nằm liệt rồi, vội vàng đem Ngụy Thù và Điêu Kiệt vào cung, khiên Trùng-Nhĩ đem ra xe. Đoạn từ giã Khương-thị, lên đường.

Khương-thị ứa lụy quay vào.

Đêm ấy bọn Hồ-Yển ra đến biên ải hiệp cùng bọn Triệu-Thôi, đi suốt đêm.

Trời tang tảng sáng, Trùng-Nhĩ nằm trong xe mới cựa quậy, gọi người lấy nước uống.

Hồ-Yển cầm cương xe, ngồi bên cạnh, đáp :

— Phải đợi trời sáng rõ mới vào xóm xin nước uống được.

Trùng-Nhĩ thấy chỗ nằm lắc lư, gọi bọn thị tỳ nói :

— Chúng bây hãy đỡ ta ra khỏi chiếc giường này.

Hồ Yển mỉm cười đáp :

— Đâu phải giường ! Xe đây mà !

Trùng-Nhĩ mở mắt nhìn, hỏi :

— Ai nói thế ?

— Tôi là Hồ-Yển đây.

Trùng-Nhĩ hoảng hốt, ngồi dậy hét to :

— Chúng bây không nói trước cho ta biết, định đem ta đi đâu vậy?

Hồ-Yển nói :

— Tôi định đem nước Tần dâng cho Công-tử đó.

Trùng-Nhĩ nói :

— Nước Tần đâu chưa thấy, nay bỏ mất Tề ta không muốn đi. Hãy quay xe trở lại.

Hồ-Yển nói dối :

— Công-tử đi khỏi nước Tề đã hơn trăm dặm rồi. Vua Tề biết Công-tử trốn đi đem quân đuổi theo bắt, nếu trễ nải còn thiệt mạng thay, huống hồ còn luyến tiếc.

Trùng-Nhĩ nổi giận, trông thấy Ngụy-Thù cầm ngọn giáo đứng bên cạnh, liền giật lấy đâm Hồ-Yển.

HỒI THỨ BA MƯƠI LĂM

Trùng-Nhĩ bôn ba về nước.
Hoài-Danh vương vấn dây duyên.

Hồ-Yển thấy Trùng-Nhĩ giật ngọn giáo đâm mình, liền nhảy xuống xe, bỏ chạy. Trùng-Nhĩ rượt theo. Bọn Triệu-Thôi xúm lại khuyên giải, Trùng-Nhĩ mới nguôi giận, chỉ vào mặt Hồ-Yển nói :

— Nếu đi phen nầy không thành công ta quyết phân thây nhà ngươi.

Hồ-Yển sụp lạy xin lỗi, và nói :

— Nếu thất bại thì Hồ-Yển nầy đã chết trước Công-tử rồi, còn đâu mà phân thây. Nếu thành công chẳng lẽ Công-tử lại giết kẻ đã có công với mình.

Triệu-Thôi nói :

— Chúng tôi thấy Công-tử có chí lớn, nên không nài gian-khổ, theo phò tá. Nếu Công-tử bỏ chí lớn đi, chúng tôi còn theo làm gì nữa. Nay nước Tần, Di-Ngô bạo ngược, dân tình thán oán, đó là điều kiện thuận tiện, là nguồn sáng của tiền đồ Công-tử, Công-tử không nghĩ đến sao ?

Ngụy-Thù nói :

— Kẻ trượng-phu không vì vương vấn thê nhi mà nhụt chí. Đến như phận quần-thoa mà có kẻ đã chịu dứt tình, hy-sinh tình ái để bồi đắp cho nghĩa cả. Công-tử há lại chẳng thấy sao ?

Trùng-Nhĩ nghe nói, mặt trầm lặng, nghĩ đến tình thống thiết của các tướng đã theo mình, lại nghĩ đến lời nói của Khương-Thị, lòng hơi thèn thẹn, đáp :

— Thôi ! thì ta cũng theo ý các ngươi.

Hồ-Mao dâng lương khô, Giới tử-Thôi dâng nước uống. Trùng-Nhĩ cùng mọi người đều ngồi ăn. Ăn xong, thẳng đường sang nước Tào.

Đến nơi, Trùng-Nhĩ vào yết kiến vua Tào, và xin phép được tạm trú nơi Công-quán.

Tào cung-Công là người thích chơi bời, ít chú trọng đến quốc sự, vì vậy hay tin dùng những kẻ dua-nịnh, bợ đỡ.

Bọn tiểu-nhân ấy thấy những kẻ theo phò Trùng-Nhĩ toàn là những tay hào-kiệt, có ý ghen-ghét, tâu với Tào cung-Công chớ nên tiếp đãi Trùng-Nhĩ.

Quan Đại-phu là Hi phụ-Cơ can :

— Nước Tào và nước Tần trước có thâm tình. Nay Công-tử Trùng-Nhĩ gặp lúc cùng-khổ đến đây, ta lại bạc đãi sao phải !

Tào cung-Công nói :

— Tào là nước nhỏ, ở giữa các nước. Các Công-tử lân bang thường qua lại luôn, nếu ai cũng hậu đãi thì tồn kém làm sao chịu nổi

Hi phụ-Cơ nói :

— Trùng-Nhĩ có tiếng là người hiền, đã vậy, con mắt lại có hai đồng-tử, xương sườn dính liền nhau, thì quả là quí tướng, Chúa-công không nên coi như các vị Công-tử khác.

Tào cung-Công cười lớn, nói :

— Con mắt có hai đồng-tử thì ta biết rồi, song xương sườn dính liền nhau là chuyện lạ, ta ước được xem thử.

Nói xong, liền sai người đến nhà công-quán mời Trùng-Nhĩ đi tắm. Trùng-Nhĩ nhân đi đường xa bụi bặm, cũng muốn tắm cho sạch sẽ nên nhận lời, liền sang nhà tắm cởi áo. Chẳng ngờ Tào cung-Công cùng với mấy người cận thần, núp ở phòng bên, trông thấy cười ầm ĩ. Trùng-Nhĩ hỏi ra biết vua Tào, giận dữ bỏ ra về nói lại với bọn Hồ-Yển.

Hồ-Yển thở dài nói :

— Thật là một bọn côn đồ, bất cồ liêm sỉ.

Quan Đại-phu Hi phụ-Cơ can Tào cung-Công không được, trở về nhà mặt buồn dàu dàu. Vợ Hi phụ-Cơ là Lã-thị trông thấy hỏi :

— Chẳng hay hôm nay trong triều có việc gì mà phu-quân buồn bã vậy ?

Hi phụ-Cơ đem chuyện Trùng-Nhĩ đến mà Tào cung-Công không tiếp đãi, kể lại cho vợ nghe.

Lã-thị nói :

— Thiếp được nghe thiên hạ cho Trùng-Nhĩ là kẻ hiền đức. Nay tuy lưu lạc nơi nước ngoài, chứ ngày sau ắt khôi phục được nghiệp Tần. Lúc bầy giờ đem quân đánh Tào thì chúng ta hồi sao kịp. Nếu Chúa-công không nghe lời thì phu-quân cũng nên dùng lễ riêng, mình tiếp đón Trùng-Nhĩ gây thiện cảm.

Hi phụ-Cơ nói :

— Chúa-công đã bạc đãi, nếu ta làm vậy Chúa-công hay được, ta không tránh khỏi tội !

Lã-thị nói :

— Việc làm chỉ cần kín đáo một chút. Thiếp xin sửa soạn một ít thực-phẩm, rồi để lẫn ngọc-thạch vào đầy mà dâng cho Trùng-Nhĩ.

Hi phụ-Cơ theo lời. Đêm ấy đến nhà Công-quán yết-kiến. Trùng-Nhĩ đang ngồi buồn, nghĩ đến hành-động của Tào cung-Công lòng chưa nguôi giận. Xảy có tin Hi phụ-Cơ đem thực-phẩm đến dâng.

Trùng-Nhĩ mời vào. Hi phụ-Cơ sụp lạy, trước hết xin lỗi cho vua Tào, rồi sau mới tỏ tình tư-giao của mình.

Trùng-Nhĩ cảm ơn nói :

— Không ngờ nước Tào lại có được kẻ tôi hiền như vậy. Nếu được phục quốc, tôi chẳng bao giờ quên ơn đền đáp.

Hi phụ-Cơ mở gói thực-phẩm để lên bàn, trong có mấy viên ngọc thạch.

Trùng-Nhĩ thấy vậy, nói :

— Quan Đại-phu có lòng tử-tế cho thực-phẩm là đủ lắm rồi, sao lại dùng đến ngọc thạch ?

Hi phụ-Cơ nói :

— Đó là mối tình tâm-giao của tôi đối với Công-tử, xin Công-tử chớ từ chối.

Trùng-Nhĩ nhất-định không nhận ngọc thạch. Hi phụ-Cơ ép uổng không được phải đem ngọc về, nghĩ thầm :

— Trùng-Nhĩ cùng khổ như vậy mà không tham vàng ngọc thì quả là người có chí lớn, đáng ca-tụng.

Ngày hôm sau, Trùng-Nhĩ lên đường. Hi phụ-Cơ tiễn ra khỏi thành mười dặm mới trở về.

Trùng-Nhĩ bỏ nước Tào, sang nước Tống. Hồ-Yển vào yết-kiến quan Tư-mã nước Tống là Công-tôn Cồ.

Công-tôn Cồ nói :

— Chúa-công tôi không lượng sức mình, đem quân đánh với Sở nên bị thua to. Nay bị thương vẫn chưa lành. Nhưng Chúa-công tôi đã nghe tiếng Công-tử Trùng-Nhĩ là người hiền-đức, thế nào Chúa-công tôi cũng hậu-đãi.

Công-tôn Cồ vào tâu lại với Tống tương-Công.

Lúc bấy giờ, Tống tương-Công đang thù với Sở, nghe Công-tử Trùng-Nhĩ đến, nghĩ thầm :

— « Tần là một nước lớn, Công-tử Trùng-Nhĩ là người hiền nếu giúp Trùng-Nhĩ phục quốc ắt mai sau ta có chỗ nương nhờ để trị nước Sở được ».

Tuy nghĩ như vậy, song đang đau không làm sao tiếp đón được, liền sai Công-tôn Cồ mời Trùng-Nhĩ vào nhà Công-quán, trọng-đãi như vua một chư hầu.

Ngày hôm sau Trùng-Nhĩ cáo từ xin đi. Công-tôn Cồ lại phụng mệnh Tống tương-Công ra mời ở lại và hỏi riêng Hồ-Yển :

— Công-tử ở nước Tề, được Tề đối xử ra sao ?

Hồ-Yển nói chuyện vua Tề gả Khương-thị và chu-cấp đủ mọi

thứ của được Công-tôn Cồ đem lời ấy về thuật lại với Tống tương-Công.

Tống tương-Công nói :

— Công-tử năm xưa đã lấy con gái nước Tống ta rồi, thế thì nay nên chu cấp vật dụng cần thiết cũng đủ.

Nói xong, khiến Công-tử Cồ đem ngựa xe, vàng bạc, gấm vóc tặng cho Trùng-Nhĩ.

Trùng-Nhĩ tạ ơn, lưu lại đó mấy hôm nữa. Hồ-Yển thấy bệnh Tống tương-Công mỗi ngày một nặng, khó khỏi được, bèn đem chuyện phục quốc bàn với Công-tôn Cồ.

Công-tôn Cồ nói :

— Nước tôi dẫu nhỏ, nhưng Công-tử tạm trú bao lâu cũng có thể cung cấp được. Còn việc nhờ binh lực nước tôi để phục quốc thì không xong, vì nước tôi mới bại trận, binh lương thiếu thốn lắm!

Hồ-Yển nói :

— Được ngài thực tình chỉ bảo, chúng tôi rất mang ơn.

Ngày hôm sau, Trùng-Nhĩ thu xếp hành trang lên đường. Tống tương-Công bệnh mỗi ngày mỗi nặng, biết khôug thể sống nữa, kêu con là Thế-tử Vương Thần dặn :

— Bởi ta không nghe lời Mục-Di nên nước yếu binh hèn. Sau này lên ngôi, mỗi mỗi con phải nghe lời Mục-Di mới được. Sở là nước thù của ta, chẳng bao giờ nên giao hảo. Còn Công-tử Trùng-Nhĩ khi về nước Tần tất có cơ hội phục nghiệp làm chủ các chư-hầu. Con nên giao hảo với Tần mà giữ lấy nước nhà.

Thế-tử Vương-Thần sụp lạy. Chẳng bao lâu Tống tương-Công mất, Thế-tử Vương-Thần lên nối ngôi tức là Tống thành-Công.

Trùng-Nhĩ rời nước Tống đến nước Trịnh. Trịnh văn-Công hay được tin nói với các quan :

— Trùng-Nhĩ phản cha, đi trốn, các nước không ai tiếp đãi cả, đi đến đâu cũng đói khát. Đó là người bất hiếu, ta chớ nên kính trọng

Quan Thượng-khanh là Thúc-Thiêm can :

— Trùng-Nhĩ hiện nay đang nắm được trong tay ba lợi-khí đáng kể, xin Chúa-công chớ khinh thường.

Trịnh văn-Công hỏi :

— Ba lợi-khí nào đáng kể.

Thúc-Thiêm nói :

— Trùng-Nhĩ xưa nay được tiếng là người hiền, ai cũng ca tụng, đó là lợi khí thứ nhứt. Từ khi đi trốn đến giờ, nước Tần không lúc nào yên, khiến cho Trùng-Nhĩ có cơ hội phục nghiệp, đó là lợi

khí thứ hai. Được Triệu-Thôi, Hồ-Yển là những bậc hào-kiệt theo phò là lợi khí thứ ba. Được ba lợi khí ấy có ngày ắt nên việc, xin Chúa-công nên trọng đãi.

Trịnh văn-Công nói :

— Dẫu người tài giỏi đến đâu mà phiêu-lưu đây đó, tuổi xuân thời chôn vùi trong bước lưu-linh, đến nay già rồi, có làm chi nổi !

Thúc-Thiêm nói :

— Một kẻ như Trùng-Nhĩ nếu Chúa-công không biết trọng đãi thì phải nên giết đi mới khỏi gây tai họa thù oán về sau.

Trịnh văn-Công cười lớn nói :

— Nhà ngươi nói nhiều chuyện trái tai quá ! Dẫu trọng đãi hay giết đi đối với một kẻ như Trùng-Nhĩ cũng chẳng quan hệ gì cho nước Trịnh.

Nói xong truyền đóng cửa thành không cho Trùng-Nhĩ vào.

Trùng-Nhĩ thấy Trịnh văn-Công không nghênh tiếp, liền thẳng đường qua nước Sở.

Đến nơi, Trùng-Nhĩ vào yết kiến Sở thành-Vương. Sở thành-Vương tiếp đãi rất nồng hậu, coi Trùng-Nhĩ như vua một nước chư-hầu.

Trùng-Nhĩ xét phận mình chưa có danh vọng gì không dám nhận lễ.

Triệu-Thôi nói nhỏ :

— Công-tử lưu lạc ở nước ngoài đã hơn bốn mươi năm, các nước nhỏ còn có ý khinh bỉ, nay Sở là nước lớn mà lại trọng vọng như vầy, Công-tử từ chối sao phải ?

Trùng-Nhĩ nghe theo, nhận lễ, đối đãi với Sở thành-Vương rất mực khiêm tồn. Hai người trông có nhiều cử chỉ tương đắc lắm.

Trùng-Nhĩ ở yên nơi đất Sở. Một hôm Sở thành-Vương rủ Trùng-Nhĩ đi săn bắn nơi đất Vân-Mộng, để khoe khoan tài bắn của mình. Sở thành-Vương bắn hai phát, trúng luôn một con hươu và một con thỏ. Các tướng đều sụp lạy chúc mừng.

Bỗng có một con gấu chạy ngang trước xe, Sở thành-Vương bảo Trùng-Nhĩ :

— Sao Công-tử không bắn đi !

Trùng-Nhĩ rút tên lắp vào cung, miệng vái thầm :

— Nếu tôi được làm vua nước Tần, xin qui thần chứng giám cho tôi bắn trúng đùi bên phải con gấu nầy.

Trùng-Nhĩ buông tên. Mũi tên găm vào chân phải con gấu.

Ba quân reo lên. Sở thành-Vương thấy tài bắn của Trùng-Nhĩ, khen :

— Công-tử bắn giỏi lắm !

Giữa lúc đó, bỗng có tiếng quân sĩ nổi lên, huyên náo một góc rừng. Sở thành-Vương lấy làm lạ hỏi duyên-cớ.

Quân sĩ về báo : « Có một con thú từ trong núi chạy ra, mình gấu, mũi voi, đầu sư tử, đuôi trâu, chân hổ, da cứng như sắt, gươm giáo đâm không thủng. Nó ăn sắt như ăn bùn, bao nhiêu gươm giáo đều bị nó nhai ra nước. »

Sở thành-Vương hỏi Trùng-Nhĩ :

— Công-tử sanh trưởng nơi Trung - nguyên, có biết giống thú ấy là loài chi chăng ?

Trùng-Nhĩ đưa mắt nhìn Triệu-Thôi.

Triệu-Thôi nói :

— Con thú ấy tên con Mạc, thọ kim khí trong đất mà sinh rat hay ăn các chất đồng và sắt. Nếu đem nước tiểu của nó tưới vào cá, loại kim khí thì chảy ra nước. Xương nó rắn và đặc, không tủy, dùng làm gậy được. Da nó dùng làm chăn đắp, có thể trừ được sơn lam chướng khí.

Sở thành-Vương hỏi :

— Thế thì làm cách gì để trị nó ?

Triệu-Thôi nói :

— Da thịt nó cứng như sắt, chỉ có lỗ mũi là mềm, dùng giáo đâm chủng được. Nếu dùng lửa đốt, nó cũng chết, bởi vì loài kim kỵ lửa.

Triệu-Thôi nói chưa dứt lời, Ngụy-Thù đứng sau lưng hét lớn,

— Tôi không cần phải dùng đồ binh-khí vẫn bắt sống được con vật ấy đem về dâng cho Đại-vương.

Nói rồi giục xe đến chỗ con quái-thú ấy.

Vừa trông thấy nó, Ngụy-Thù nhảy xuống xe, hai tay nắm chặt: xông vào đánh túi bụi. Con thú không sợ, nhảy chồm lên liếm vào vạt áo của Ngụy-Thù đứt mất một mảnh.

Quân sĩ sợ sệt, ré lên. Ngụy-Thù nổi giận nhảy vọt lên mình con thú, hai tay bóp chặt nơi cổ. Con thú giẫy đành đạch, Ngụy-Thù vẫn đè chặt, không buông. Được một lúc, con thú ngạt hơi, nằm liệt trên mặt đất, không cựa quậy.

Ngụy-Thù nhảy xuống nắm vòi con thú lôi đến trước mặt Sở thành-Vương. Triệu-Thôi sai quân lấy lửa đốt nơi đầu vòi. Lửa thấm vào, con vật mềm nhũn.

Sở thành-Vương truyền quân-sĩ lột da con thú ấy, và nói với Trùng-Nhĩ :

— Công-tử có những người theo hầu thật là những tay hào-

kiệt, nước tôi không thể cố

Quan Đại-phu nước Sở là Thành đắc-Thần, thấy Sở thành-Vương khen như vậy, không bằng lòng, nói nhỏ:

— Đại-Vương quá khen người ta. Tôi xin ra sức đấu võ với bất kỳ ai mà Đại-vương khen là hào-kiệt.

Sở thành-Vương nói:

— Người ta là khách, mình phải giữ lễ, không nên có ý đó.

Cuộc săn bắn mãn, ai nấy trở về triều. Sở thành-Vương bày tiệc vui vầy, chúa tôi rất tương đắc.

Sở thành-Vương hỏi Trùng-Nhĩ:

— Khi Công-tử về nước định lấy gì để đền ơn nước Sở tôi?

Trùng-Nhĩ đáp:

— Các bảo-vật và nữ-sắc thì Đại-vương chẳng thiếu gì, còn sản-vật thì quí-quốc lại nhiều hơn tôi, tôi chẳng biết món chi cho xứng đáng.

Sở thành-Vương vừa cười vừa nói:

— Dẫu sao chắc Công-tử cũng không phụ ơn, xin Công-tử cho biết trước.

Trùng-Nhĩ nói:

— Nhờ uy của Đại-Vương, nếu tôi về được nước Tần thì xin cùng Đại-vương giao-hiếu, để hai nước được an-vui. Hoặc bất đắc dĩ mà cùng với Đại-vương giao chiến thì tôi xin tạm lui chín chục dặm, để nhường Đại-vương đánh trước.

Tướng nước Sở là Thành đắc-Thần nghe câu nói ấy lấy làm tức giận, đợi lúc tiệc mãn nói với Sở thành-Vương:

— Đại-vương quá trọng-đãi Trùng-Nhĩ mà Trùng-Nhĩ lại nói nhiều lời vô-lễ. Thế thì lúc được về nước Tần, Trùng-Nhĩ không khỏi phụ ơn ta, xin Đại-vương cho phép tôi giết đi.

Sở thành-Vương nói:

— Trùng-Nhĩ là người hiền, còn các người theo giúp toàn là những bậc anh tài, chớ nên gây ác cảm mà sau nầy bất lợi.

Thành đắc-Thần vẫn hậm-hực nói:

— Nếu Đại-vương không muốn giết Trùng-Nhĩ thì cho phép chúng tôi hại bọn Hồ-Yển, Triệu-Thôi để sau nầy Trùng-Nhĩ bớt vây cánh.

Sở thành-Vương nói:

— Đã mua lòng người sao còn gây ác cảm?

Thành đắc-Thần không dám nói nữa. Và Sở thành-Vương đối với Trùng-Nhĩ vẫn giữ một lòng tín nghĩa.

* * *

Lúc bầy giờ vua nước Lương vô đạo, không biết thương dân, bắt dân chúng đắp thành, đào hào trong nước đói khổ. Dân nước Lương chạy trốn sang nước Tần rất nhiều.

Tần mục-Công thấy lòng dân nước Lương thán-oán, nên sai Bá lý-Hề cử binh sang phạt vua Lương.

Thề-tử Ngữ, con Tần huệ-Công lâu nay ở nơi nước Tần làm con tin, thấy Tần đem binh đánh Lương lòng uất hận, vì mẹ Thề-tử Ngữ là người nước Lương. Sau đó, Thề-tử Ngữ lại nghe Tần huệ-Công bị bệnh, nghĩ thầm :

— « Nay ta ở nước ngoài, nếu phụ thân ta qua đời, các quan Đại-phu lập người khác lên, ắt ta phải mất ngôi. Chi bằng trốn về là hơn. »

Đêm hôm ấy, Thề-tử Ngữ đem dự tính của mình nói với vợ là Hoài-Danh, rồi rủ vợ cùng trốn về nước Tần.

Hoài-Danh khóc sụt sùi nói :

— Công-chúa sai thiếp nâng khăn sửa túi cho Thề-tử là để Thề-tử khỏi nhớ nhà, nếu thiếp đi theo Thề-tử thì tội rất lớn. Nếu Thề-tử muốn ở hay về tùy ý, thiếp không dám vì tình thương trốn theo Thề-tử, nhưng vì ân-nghĩa xin giấu kín, không tiết lậu với ai cả.

Thề-tử Ngữ bỏ trốn về nước, Tần mục-Công hay tin giận lắm, nói với các quan đại thần :

— Hai cha con Di-Ngô đều là kẻ vong-ân, ta tiếc rằng trước kia không lập Trùng-Nhĩ để việc giao-hảo của hai nước khỏi tổn thương.

Công-tôn Chi nói :

— Hiện giờ cũng chưa muộn, Công-tử Trùng-Nhĩ đang cư ngụ nơi nước Sở, mưu toan về nước.

Tần mục-Công nghe nói tức khắc sai người sang Sở dò la tin tức Trùng-Nhĩ.

Khi biết được tin đích xác, Tần mục-Công liền báo Công-tôn Chi sang nước Sở để đón Trùng-Nhĩ.

Trùng-Nhĩ muốn sang nước Tần, nhưng sợ nước Sở giận, mới giả ý dò lòng Sở thành-Vương :

— Tôi sang đây có ý nhờ Đại-vương, nên không muốn sang nước Tần.

Sở thành-Vương nói :

— Sở và Tần hai nước xa cách, còn Tần với Tần tiếp liền nhau. Vua nước Tần lại là người hiền, Công-tử nên sang đó tiện hơn.

Trùng-Nhĩ tạ ơn Sở thành-Vương rồi theo Công-tôn Chi sang Tần.

Tần mục-Công hay tin Trùng-Nhĩ đến, mừng rỡ tiếp đón rất trọng thể.

Mục-Cơ (vợ Tấn mục-Công) cũng qui mến Trùng-Nhĩ và ghét Thể-tử Ngữ, nên nói với Tấn mục-Công xin đem nàng Hoài-Danh gả cho Trùng-Nhĩ.

Tấn mục-Công bằng lòng. Mục-Cơ gọi Hoài-Danh đến tỏ ý kiến. Hoài-Danh nói :

— Thiếp đã kết duyên với Thể-tử Ngữ rồi, nay lại đem thân hầu hạ người khác sao phải.

Mục-Cơ nói :

— Thể-tử Ngữ không bao giờ qua đây nữa. Nay Trùng-Nhĩ là người hiền, nhiều kẻ chuộng, sau nầy nối ngôi nước Tần. Nếu ngươi kết duyên với Trùng-Nhĩ để hai nước Tần Tấn giao hảo mãi mãi, đó là điều hay.

Hoài-Dành ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

— Nếu vì sự giao hảo của hai nước là trọng, thì thiếp đâu có tiếc thân.

Tấn mục-Công sai Công - tôn Chi đem việc ấy nói với Trùng-Nhĩ. Trùng - Nhĩ ngại vì Công-tử Ngữ là cháu, nên muốn từ chối. Triệu-Thôi nói :

— Tôi nghe Hoài-Danh là người đẹp và có tài. Nếu Công - tử muốn nhờ nước Tấn sau nầy thì phải lấy gái Tấn, chớ nên từ chối mà phụ lòng tốt của vua Tấn.

Trùng-Nhĩ chưa quyết, hỏi ý kiến Hồ-Yên. Hồ-Yên nói :

— Nay Công-tử về nước định làm tôi cho Thể-tử Ngữ hay định làm vua. Nếu định làm tôi thì nàng Hoài-Danh là quốc mẫu, chẳng nên phạm đến, còn như làm vua, thì Hoài-Danh chẳng qua là một kẻ hầu hạ, có gì mà câu nệ.

Triệu-Thôi lại nói :

— Muốn nên việc lớn mà câu chấp điều nhỏ thì việc lớn chẳng thành.

Trùng-Nhĩ nghe theo, chịu kết duyên với Hoài-Danh. Tấn mục-Công chọn ngày tốt, làm lễ cưới.

Hoài-Danh nhan sắc còn đẹp hơn Khương - thị, Trùng - Nhĩ rất hài lòng, quên hết những nỗi khó nhọc trong lúc đi đường. Từ đó, Trùng-Nhĩ và Tấn mục-Công lại thêm thân thiết.

Thể-tử Ngữ trốn về nước Tần vào yết kiến Tần huệ-Công.

Tần huệ-Công thấy con về, mừng rỡ nói :

— Cha đau yếu đã lâu ngày, đang lo buồn không có người phó thác. Nay con trốn về được là may lắm.

Cách mấy tháng sau, Tần huệ-Công bịnh mỗi ngày một nặng, liền gọi Lã dí-Sanh và Khước-Nhuệ vào bên giường bệnh nói :

— Hai ngươi cố gắng giúp cho Thề - tử Ngữ. Hiện nay các vị Công-tử không phải lo ngại ai cả, chỉ sợ có Trùng-Nhĩ mà thôi.

Lã di-Sanh và Khước-Nhuể sụp lạy, vâng mệnh. Chẳng mấy bữa Tần huệ-Công từ trần. Lã di-Sanh và Khước-Nhuệ tôn Thề-tử Ngữ lên ngôi, tức là Tần hoài-Công.

Tần hoài-Công lo sợ Công-tử Trùng-Nhĩ ở ngoài tất sanh biến mới hạ lệnh : « *Phàm những người bề tôi nước Tần theo Trùng-Nhĩ đi trốn, hạn trong bảy tháng, họ hàng ở nhà phải viết thư gọi về. Ai đúng hạn mà về, thì tha không bắt tội, lại được phục chức cũ, nếu quá hạn không về, đều bị kết án vắng mặt, mà cha con anh em ở nhà đều bị tội chết.* »

Quốc lão Hồ-Đột có hai con là Hồ - Mao, Hồ -Yển theo phò Trùng-Nhĩ ở nước Tần, Khước-Nhuể khuyên Hồ-Đột nên viết thư gọi về. Nhưng Hồ-Đột nhất quyết không nghe.

Khước-Nhuể vào tâu với Tần hoài-Công :

— Hai người con của Hồ-Đột đều thuộc vào bậc hiền-sĩ, nay theo Trùng-Nhĩ khác nào như hùm thêm vây. Xin Chúa-công phải bắt Hồ Đột gọi về mới được.

Tần hoài-Công cho đòi Hồ-Đột đến hỏi :

— Hồ-Mao, Hồ-Yển theo phò Trùng-Nhĩ, sao quốc-lão không viết thư gọi về ?

Hồ-Đột nói :

— Hai đứa con tôi theo phò Trùng-Nhĩ đã lâu ngày, tất phải một lòng trung với Trùng - Nhĩ, cũng như các quan tại triều trung với Chúa-công vậy. Phỏng như chúng nó bỏ Trùng-Nhĩ về đây, tôi còn bắt tội mà giết đi, huống hồ tôi lại gọi về !

Tần hoài-Công nổi giận, sai hai người cầm gươm kề vào cổ Hồ Đột nói :

— Nếu muốn khỏi chết phải viết thư gọi hai con về.

Khước-Nhuể lại lấy giấy bút đặt trước mặt Hồ - Đột, rồi cầm tay bắt Hồ-Đột viết.

Hồ-Đột nói lớn :

— Cứ để ta viết cần gì phải cầm tay !

Nói xong viết xuống giấy mấy chữ rất lớn :

« « *Con không hai cha, bề tôi không hai vua.* »

Tần hoài-Công giận lắm, hét lớn :

— Ngươi không sợ chết sao ?

Hồ-Đột cười lớn đưa cổ cho hai tên võ sĩ chém. Tần hoài-Công dạy đem ra ngoài chợ khai đao, để răn dân chúng.

Hồ-Đột chết, kẻ tôi trung đều rơi lệ.

HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

Tấn hoài-Công thất cơ bỏ trốn.
Tần mục-Công vì nghĩa lập vua.

Hồ-Mao, Hồ-Yển nghe tin cha mình bị giết, vật mình lăn ra khóc. Triệu-Thôi tìm lời an-ủi :

— Đã chết rồi dầu có thương tiếc cũng không thể sống lại được. Chúng ta cố gắng giúp Công-tử phục-nghiệp sẽ làm cho lão bá nơi chín suối được an lòng.

Nói xong dẫn nhau đến ra mắt Trùng - Nhĩ. Hồ - Mao, Hồ - Yển nói :

— Tần huệ-Công thác, Công-tử Ngữ lên ngôi, buộc cha tôi kêu chúng tôi về, cha tôi không tuân nên bị giết. . . .

Lời nói chưa dứt, nước mắt đã tuôn trào, Trùng - Nhĩ an-ủi :

— Thôi, hai ngươi chớ buồn ! Ngày phục nghiệp ta sẽ báo thù cho.

Nói xong, liền kéo nhau đến tỏ chuyện ấy với Tần mục-Công. Tần mục-Công nói :

— Tuy đó là một việc đau buồn, nhưng cũng là một cơ - hội thuận-tiện giúp cho Công-tử để phục-nghiệp. Ta sẽ giúp đỡ cho !

Triệu-Thôi quì tâu :

— Xin Chúa-công thương - tình chúng tôi mà ra oai sớm sớm. Nếu trễ Thế.tử Ngữ định được lòng dân e khó thắng.

Tần mục-Công nhậm lời. Trùng-Nhĩ bái tạ lui về. Xảy có quân hầu vào báo :

— Có người nước Tần, xin ra mắt tỏ việc cơ mật.

Trùng-Nhĩ cho vào và hỏi tên họ. Người ấy quì tâu :

— Tôi là Loan-Thuần, cha tôi là Loan-Chi đang làm quan Đại-phu nước Tần. Vì nghe Công-tử ở đây nên cha tôi sai tôi qua tin cho Công tử biết : Tần-quân là người bạo-ngược, lòng dân không phục, chư-hầu đều chán ghét. Trong triều các lão thần đồng-ý tôn Công-tử lên ngôi, xin Công-tử lo liệu.

Trùng-Nhĩ mừng rỡ hẹn sang xuân sẽ đem binh về nước. Loan-Thuần từ tạ ra về.

Trùng-Nhĩ vào lấy quẻ ra bói. Bói xong kêu Hồ-Yển đến bàn.

Hồ-Yển nói :

— Quẻ nầy rất tốt. Công-tử đi chuyến nầy ắt nên nghiệp cả lại còn có thể làm bá chủ nữa. Ngày mai Công - tử nên đến hỏi Tần mục-Công xin binh. Chớ nên trì hoãn.

Hôm sau, Trùng-Nhĩ vào trào bái kiến Tần mục-Công. Chưa kịp

mở lời Tấn mục-Công đã nói :

— Ta biết Công nóng lòng về nước, để ta điểm binh giúp Công-tử và cho tướng đưa Công-tử đến Hà-thượng, xin Công-tử cứ yên tâm.

Trùng-Nhĩ lạy tạ lui ra. Tướng Tần là Phi-Báo bước ra xin làm Tiên-phuông. Tấn mục-Công bằng lòng cho chọn ngày khởi hành.

Đến ngày ấy, Tấn mục-Công truyền dọn yến nơi núi Cửu-long tiễn đưa Trùng-Nhĩ, lại ban mỗi người mười đôi ngọc bích và vật dụng không thiếu món nào. Trùng-Nhĩ và bọn Triệu-Thôi tỏ lời cảm tạ. Tấn mục-Công khiến các quan : Bá lý-Hề, Do-Dư, Công-tử Trí, Công-tôn Chi, Tiên-phuông Phi-Báo hộ giá đưa Trùng-Nhĩ đến sông Huỳnh-hà.

Đến nơi, ghe đò đã đủ chực sẵn để đưa qua sông, Tấn mục-Công rót một chung ngự-tửu đưa cho Trùng-Nhĩ và nói :

— Công-tử về chuyến nầy rán lo nghiệp-cả cho thành, chớ quên vợ chồng ta.

Nói xong, khiến Công-tử Trí và Phi-Báo độ binh qua sông, còn Tấn mục-Công và các quan kéo nhau trở về.

Từ lúc Trùng-Nhĩ lưu-lạc đi nước ngoài cho đến nay, Hồ-Thúc theo hầu một bên không rời. Nay trở về, Hồ-Thúc gom-góp đồ-đạc, mền chiếu, mỗi mỗi đều đem theo, dầu rách cũng không bỏ.

Trùng-Nhĩ thấy vậy cười lớn, nói :

— Nay ta về làm Chúa Tần, ngươi đem đồ đó theo làm chi ?

Bèn khiến bỏ hết những vật đó xuống sông.

Hồ-Yển thấy vậy than :

— Giàu sang chưa thấy, Công-tử đã đổi lòng, quên lúc hàn-vi, đói khổ ! Nay mai Công-tử được giàu sang chắc cũng đối đãi với chúng ta như những đồ vật cũ rách đó. Nhưng chưa muộn! Chúng ta chưa qua sông, chưa đặt chân lên đất Tần thì cũng có thể bỏ đi nơi khác để sau nầy khỏi buồn lòng !

Hồ-Yển bước đến trước mặt Trùng-Nhĩ dâng ngọc của Tấn mục-Công vừa cho, nói :

— Công-tử qua sông rồi là đến đất Tần, tại triều đã có các lão thần giúp sức, bên ngoài có chư hầu chở che. Nước Tần cầm chắc trong tay, chẳng lo chi nữa. Vậy xin Công-tử cho tôi ở lại Tần làm ngoại thần cũng được, tôi xin dâng Công-tử cục ngọc nầy làm vật giã-từ.

Trùng-Nhĩ ngạc-nhiên hỏi :

— Bấy lâu cực khổ có nhau, nay sắp đặng hiển-vinh sao ngươi thối thác vậy ?

Hồ-Yển đáp :

— Tôi xét mình có ba tội với Công-tử nên không dám theo.

Trùng-Nhĩ hỏi :

— Tội gì ?

Hồ-Yển đáp :

— Để Chúa bị khinh dể nơi Ngư-lộc là một tội. Để Tào, Vệ, hai Chúa ngạo-mạn là hai tội. Lén gạt đem Công-tử lìa nước Tề là ba tội. Lúc trước Công-tử còn cô-đơn tôi không nỡ bỏ, nay về tới Tần thì đã có nhiều người hầu-hạ, vậy xin Công-tử cho tôi ra đi, để sau nầy khỏi phải ân-hận vì bị hắt-hủi, như những vật vừa rồi.

Trùng-Nhĩ nghe nói rơi lệ, than :

— Thật ta có lỗi với các ngươi lắm.

Liền khiến lượm các đồ ầy lên hết, không chừa một món. Lại quăng cục ngọc xuống sông mà thề :

— Sau nầy ta có bội-ước, con cháu ta sẽ không sống an vui, xin thủy-thần chứng giám.

Giới tử-Thôi đang đứng trên thuyền, thầy vậy cười nói :

— Công-tử về Tần là do trời giúp, đâu phải công-lao của ta mà kể. Hồ-Yển là kẻ xấu bụng, khó làm bạn với ta được.

Từ ầy Giới tử-Thôi có ý tìm nơi ẩn dật.

Qua sông xong, đoàn người ngựa nhắm hướng Đông kéo tới. Đến huyện Lịnh-hồ, gặp quan địa-phương Đặng-Hốn đem quân cản lại, Phi-Báo áp tới đánh giết được Đặng-Hốn. Lúc ầy hai quận Tang-Tiển và Bạch-Thôi sợ oai, đều đến xin hàng.

Tần hoài Công nghe quân về báo cả kinh, khiến hai tướng Lã di-Sanh và Khước-Nhuể đem đại binh ra chận lại.

Bên binh Tần, Công-tử Trí không muốn giao chiến, nên giả Tần mục-Công viết một phong thư gởi qua binh Tần. Trong thư đại-ý nói :

« Từ trước đến nay ta lầy đức mà đối với cha con Tần hoài-Công, nhưng cha con Tần hoài-Công đem bội nghĩa mà đáp. Nay Công-tử Trùng-Nhĩ về đây là thuận lòng trời, được sự đồng-ý của chư-hầu. Vậy ta báo cho các tướng biết để lo liệu, hầu tránh việc đổ máu cả đôi bên. »

Lã di-Sanh và Khước-Nhuể giở thư ra xem, lòng lưỡng lự. Muốn đánh thì sợ đánh không lại, còn hàng thì sợ Trùng-Nhĩ nhớ đến việc Lý-Khắc và Phi trịnh-Phủ mà trả thù. Bèn tính ra một kế, liền viết thư trả lời :

« Chúng tôi đâu dám cãi mạng trời, hiềm vì giữa Công-tử với chúng tôi có chuyện xích-mích. Mong sao được lời hứa của Công-tử là không nhớ tới chuyện cũ, thì chúng tôi xin vâng mạng. »

Công-tử Trí đọc xong thư, hiểu mối lo ngại của Lã di-Sanh và

Khước-Nhuề, nên sai dọn một xe nhỏ thân hành qua trại Tần.

Lã di-Sanh và Khước-Nhuề được tin vội vã ra tiếp :

Cả hai nói :

— Chẳng phải chúng tôi nghịch mạng, song sợ Công-tử nhớ cừu xưa, buộc lòng chúng tôi phải làm nhọc tướng-công. Xin Tướng-công chớ chấp.

Công-tử Trí nói :

— Xin hai Ngài tạm lui binh về Tây-Bắc, tôi phải tâu cho Công-tử hay mọi sự mới được.

Hai tướng vâng lời, Công-tử Trí vừa về thì quân Tần đã nhổ trại lui đến Tuân-thành.

Trùng-Nhĩ sai hai tướng Hồ-Yển và Công - tử Trí đến nhóm cùng Lã di-Sanh và Khước - Nhuề. Bốn người bày tiệc, cắt tai trâu uống huyết thề trung-thành với Trùng - Nhĩ trong việc phục-nghiệp.

Tần hoài - Công hay tin thất kinh, truyền gọi các Đại-thần đến nghị-sự. Các Đại-thần cáo bịnh không đến.

Tần hoài-Công than :

— Bởi ta làm mích lòng Tấn, mới xảy ra việc rắc-rối nầy.

Bột-Đề nói

— Các quan đều muốn lập Trùng-Nhĩ, xin Chúa công tìm phương lánh thân, ở đây lâu ắt mang hại.

Tần hoài-Công hỏi :

— Đi đâu bây giờ ?

— Xin qua đất Cao-Lương, ở đầy tôi đã thầu suốt địa thế rồi.

Hai người gom-góp đồ vật chờ trời tối trốn ra khỏi thành.

Trùng-Nhĩ và các tướng vào đến đất Tần không gặp điều gì cản trở. Lã di-Sanh và Khước-Nhuề phò Trùng-Nhĩ vào thành Khúc-Ốc. Các quan hay tin đến kiến giá hơn ba mươi người, đồng xin rước về kinh-đô tức vị.

Trùng-Nhĩ lên ngôi lấy hiệu Tần văn-Công, khi mọi việc an bài, Tần văn-Công sai người qua Cao-Lương tìm Thê-tử Ngữ mà giết. Thê-tử Ngữ lên ngôi không đầy sáu tháng đã bị giết.

Hôm sau, Tần văn-Công truyền dọn yến đãi tướng Tấn và xuất kho khao thưởng ba quân. Phi-Báo xin cải táng mả cha là Phi trịnh-Phủ, Tần văn-Công y lời và có ý cầu Phi-Báo ở lại Tần mà dùng. Phi-Báo thưa :

— Tôi đã hết lòng giúp Tấn, lẽ đâu thờ hai Chúa.

Liền theo Công-tử Trí về Tấn. Hai tướng Lã di-Sanh và Khước-Nhuề từ lúc đầu hàng quân Tấn, theo Trùng - Nhĩ, tuy uống huyết thề nguyền, song lòng vẫn nghi-ngại. Mỗi khi gặp mặt Triệu-Thôi thì

thẹn, lại thấy Tần văn-Công lên ngôi đã lâu mà chưa thưởng-phạt ai hết, lòng lo lắng không an. Hai người định tìm Bột-Đề bày mưu tạo phản.

Ngày nọ, ba người bàn tính thừa lúc đêm khuya, phóng-hỏa đốt cung mà giết Trùng-Nhĩ. Cả ba đồng ý nên cắt huyết thề nguyền.

Tuy nhiên, Bột-Đề bề ngoài giả bằng lòng hợp tác, song lòng phân-vân nghĩ thầm :

— Lúc trước ta lãnh lịnh Tần hiền-Công bắt Trùng-Nhĩ, chém đứt vạt áo, sau đó qua nước Địch tìm giết Trùng-Nhĩ. Hai tội ấy nay có qui hàng chắc không khỏi chết. Còn làm loạn chắc gì được yên với chư hầu. Thôi thà đến báo cho tân-quân hay, dẫu sống thác mặc tình.

Tính xong, đêm hôm ấy lén đến ra mắt Hồ-Yển.

Hồ-Yển thấy Bột-Đề, thất kinh hỏi :

— Ngươi là người có tội, sao không lo trốn lại còn ở đây ?

Bột-Đề đáp :

— Tôi có chuyện mật muốn thưa cùng tân-quân xin ngài tiến dẫn giùm.

Hồ-Yển hỏi :

— Ngươi muốn chết hay sao mà đem xác đến dâng ?

Bột-Đề nói :

— Dẫu chết cũng cam, xin ngài ra ơn tiến dẫn.

Hồ-Yển bèn dẫn vào cung, để Bột-Đề ở ngoài, còn mình vào tâu trình cho Tần văn-Công hay.

Tần văn-Công nói :

— Không có chuyện gì cơ mật đâu, đây chắc Bột Đề muốn nhờ ngươi tiến dẫn đặng xin tội giùm cho nó đó !

Hồ-Yển nói :

— Muốn cho muôn người cảm phục. Xin Chúa-công rộng lượng với kẻ có tội.

Nghe nói, Tần văn-Công nguôi giận, truyền nội-thị đòi Bột Đề vào trách :

— Trước ngươi chém ta đứt vạt áo, sau cố tâm tìm ta hạ thủ, may ta thoát được, nay ngươi còn đến đây làm gì ?

Bột-Đề nói :

— Chúa-công lưu lạc mười mấy năm trời mà chưa thông hiểu tình đời cho mấy. Vả Tiên-Vương với Chúa-công là cha con, Tần huệ-Công với Chúa-công là anh em. Cha con, anh em còn thù nhau, huống chi Bột-Đề nầy. Xưa Quản-Trọng vâng lời Công-tử Cử bắn Tề-hoàn-Công trúng dây da, lại được Tề hoàn-Công yêu dùng. Nay Chúa-công xử hẹp lượng vậy sao gọi là phải. Tôi mà không

đến đây, Chúa-công ắt không tránh khỏi đại họa.

Hồ-Yển tâu :

— Xin Chúa-công cho phép va tâu, xem có gì hệ trọng chăng ?

Tần văn-Công hỏi :

— Vậy ngươi muốn tâu việc gì ?

Bột-Đề không nói, đưa mắt nhìn hai bên. Tần văn-Công hiểu ý truyền đuổi hết nội thị ra ngoài. Lúc ấy Bột-Đề mới kể hết tất cả mưu-phản của Lã-di-Sanh và Khước-Nhuế.

Kể xong, Bột Đề nói :

— Nay bọn chúng có rất nhiều tay chân, thủ hạ trong thành. Muốn trừ tuyệt chúng Chúa-công phải qua nước Tấn cầu viện mới xong.

Hồ-Yển nói :

— Nay việc đã gấp, tôi xin theo hộ giá Chúa-công sang Tấn bàn kế. Trong nước có gì Triệu-Thôi lo cũng xong.

Bột-Đề từ tạ lui ra. Hồ Yển sửa soạn một chiếc xe nhỏ, chờ đến canh năm Tần văn-Công cải dạng ra khỏi thành sang Tấn.

Rạng ngày trong cung có lệnh truyền ra :

— Chúa-công bị bịnh.

Các quan kéo vào cung để vấn an, nhưng cửa cung đóng chặt, lại có tầm biển « Miễn-triều ».

Kẻ giữ cửa nói :

— Chúa-công bị bệnh không tiếp người nào, truyền các quan lui về đến ngày mồng một hãy đi chầu. Ai nấy ngỡ thiệt đều than thở ra về. Lã-di-Sanh nói cùng Khước-Nhuế :

— Trời chiều lòng ta đó !

Nhắc qua Tần văn-Công cùng Hồ-Yển đi suốt đêm mới đến biên giới Tấn, sai người đem mật thư dâng Tấn mục-Công mời đến Vương-Thành nghị sự.

Tấn mục-Công xem thư biết Tần-hầu có biến, nên vội vã lấy ngựa đi, dối là đi săn, thẳng đến Vương-thành.

Tần văn-Công rước vào bày tỏ mọi việc.

Tấn mục-Công cười nói :

— Mạng trời đã định. Bọn Lã di-Sanh và Khước-Nhuế làm gì được. Ta liệu một mình Triệu-Thôi lo việc ấy đặng. Hiếu-hầu chớ lo.

Liền trở về sai Công-tôn Chi đem binh đến đóng nơi Hà khẩu, chờ động tịnh tùy nghi liệu định. Còn Tần văn-Công ở đỡ lại Vương-Thành chờ tin.

Từ khi có tin Tần văn-Công bị bịnh, Bột-Đề sợ Lã di-Sanh và Khước-Nhuế nghi, nên ở luôn nơi nhà Khước-Nhuế, dối là để dễ bàn công việc.

Đến ngày ấy, Bột-Đề nói với Khước-Nhuế :

— Tần văn-Công hẹn mai sẽ ngự-triều, nay chắc đã mạnh rồi, e thầy lửa sẽ chạy ra Hai ngài nên chia nhau giữ cửa trước, cửa sau. Còn tôi giữ cửa triều để ngăn người chữa lửa. Dẫu Trùng-Nhĩ có cánh cũng khó thoát.

Tối hôm ấy, cả bọn nai nịt binh khí tay cầm đồ bổi, chia nhau mai phục bốn phía, chờ canh ba phóng hỏa.

Đến canh ba, bọn nội thị đang ngủ trong cung, giật mình thấy lửa cháy tứ phía, xen lẫn với tiếng hét :

— Ráng bắt Trùng-Nhĩ chớ để chạy thoát.

Lã di-Sanh xách gươm vào tìm Trùng-Nhĩ, song kiếm khắp nơi không thấy, bỗng thầy Khước-Nhuế cũng đang đi tìm. Hai người chưa hết ngạc-nhiên thì Bột-Đề chạy vào báo :

— Các tướng Tần đem binh đến, mau mau tẩu thoát.

Lã di-Sanh và Khước-Nhuế thất kinh gặp ai giết nấy, mở đường ra đến ngọ môn lên ngựa chạy.

Các tướng Tần dẫn binh đến chữa lửa nhưng không hiểu duyên cớ nào cả.

Trời sáng, lửa tắt, mới biết Lã di-Sanh và Khước-Nhuế làm phản. Còn Tần văn-Công mất tích, không ai biết nơi đâu !

Bỗng gặp tên nội-thị tâm-phúc của Tần văn-Công nói :

— Cách đây vài hôm, vào lúc canh năm, Chúa công mặc thường phục, ra đi với Hồ-Yển chẳng rõ đi đâu, đến nay chưa thấy trở về.

Ngụy-Thù nói :

— Có lẽ Chúa-công đã biết trước được âm mưu của bọn phản loạn nên lánh nạn. Nay tuy bọn phản loạn đã bỏ trốn, nhưng chắc đi cũng chưa xa, tôi xin đem quân đuổi theo bắt trị tội.

Triệu-Thôi nói :

— Hai tên phản nghịch ấy, có trốn đi đâu cũng phải chết. Chúa-công đi vắng ta chớ nên động binh.

Giữa lúc đó, Lã di-Sanh và Khước-Nhuế hay tin Tần văn-Công chưa chết, lại sợ quan Đại-phu đem quân vây bắt, bàn mưu trốn ra nước ngoài tị-nạn, nhưng chưa biết đi đâu.

Bột-Đề không muốn để hai loạn tướng thoát vòng pháp-luật, nên giả cách bàn :

— Các ngài trước kia đã quen biết với Tần, nay qua Tần nói dối là trong cung phát hỏa, Trùng-Nhĩ bỏ mình, nay xin đón Công-tử Ung về kế vị. Khi Công-tử Ung đã lên ngôi rồi thì Trùng-Nhĩ có trở về cũng không tranh nổi.

Lã di-Sanh nói :

— Vua Tấn trước kia có cùng ta ăn thề ở đất Vương-Thành, nay ta sang đấu chẳng biết vua Tấn có dung nạp chăng ?

Bột Đế nói :

— Tôi xin sang trước, dọ xem ý vua Tấn thế nào rồi sẽ liệu kế.

Lã di-Sanh và Khước-Nhuế bằng lòng, cùng với Bột-Đế lên ra khỏi biên-giới nước Tần, rồi ở đó chờ tin.

Bột-Đế đến cửa sông Hoàng-hà nghe tin Công-tôn Chi đóng quân bên kia sông, liền đến nơi đại dinh, đem sự tình kể lại cho Công-tôn Chi biết.

Công tôn Chi nói :

— Bọn phản nghịch đã đến đây nạp mạng, ta nên dụ mà giết đi.

Nói xong, viết một phong thư giao cho Bột - Đế đem về đưa cho Lã di-Sanh và Khước-Nhuế.

Trong thư đại lược nói :

« Khi Trùng-Nhĩ về nước, có ước với Chúa-công tôi nạp năm thành, vì vậy Chúa-công tôi sai tôi đóng quân nơi đây để cho Trùng-Nhĩ không dám bội ước như Tần huệ-Công thuở nọ. Nay nghe tin Trùng-Nhĩ bị chết thiêu, hai ngài có ý đón Công-tử Ung về, Chúa - công tôi cũng hoan-hỉ. Xin mời hai ngài mau mau đến đây để nghị sự. »

Lã di-Sanh và Khước-Nhuế tiếp được thư, mừng rỡ không chút nghi ngờ, lập tức đến yết-kiến Công-tôn Chi.

Công-tôn Chi ra nghênh tiếp và bày tiệc thết đãi rất hậu. Lã di-Sanh và Khước-Nhuế vững dạ ở yên.

Công-tôn Chi sai người phi báo cho Tần mục - Công hay và đề-nghị Tần mục-Công đến đất Vương-thành để đưa hai tên phản loạn đến ra mắt.

Chẳng bao lâu, Công-tôn Chi nói với Khước-Nhuế và Lã di-Sanh :

— Nay Chúa-công tôi hiện ra công du nơi Vương - thành, nếu hai ngài muốn yết kiến, xin để binh mã nơi đây, theo tôi đến đó, tôi sẽ tiến cử cho.

Lã di-Sanh và Khước-Nhuế nghe lời, theo Công-tôn Chi sang đất Vương-thành. Đến nơi, Bột-Đế theo Công-tôn Chi vào trước, yết kiến Tần mục-Công.

Tần mục-Công một mặt sai Phi-Báo ra đón Lã di-Sanh và Khước Nhuế, một mặt bảo Tần văn-Công núp sau bức bình phong để nghe kể tội hai tên phản loạn.

Lã di - Sanh và Khước - Nhuế bước vào sụp lạy Tần mục-Công xong, tâu việc xin lập Công-tử Ung.

Tần mục-Công cười và nói :

— Công-tử Ung hiện nay ở đây rồi.

Lã di-Sanh và Khước-Nhuế đồng thanh nói :

— Nếu vậy xin cho chúng tôi được yết kiến vua mới.

Tấn mục-Công gọi lớn :

— Tân-vương đâu ? Xin mời ra đây hội kiến !

Tần văn-Công từ sau bức bình pnong bước ra, Lã di-Sanh và Khước-Nhuế trông thấy giật mình run cầm cập, sụp lạy xin lỗi :

Tấn mục-Công mời Tần văn-Công cùng ngồi, rồi nói :

— Hai loạn tướng đã đến đây, xin giao quý quốc xét định.

Tần văn-Công chỉ vào mặt Lã di-Sanh và Khước-Nhuế, mắng :

— Phản tặc ! ta không xử tệ với chúng bây, sao chúng bây nỡ đang tâm làm điều phản phúc ! Nếu không có Bột-Đế cáo-giác, chúng bây đã làm hại cơ nghiệp của ta rồi !

Lúc bầy giờ Lã di-Sanh và Khước-Nhuế mới biết Bột-Đế mưu phản, lòng căm giận, nói với Tần văn-Công :

— Bột-Đế đã cùng chúng tôi uống huyết ăn thề, thề mà lương-tâm phản trắc xin Chúa-công nên giết đi, chớ dùng.

Tần văn-Công nói :

— Nếu không ăn thề làm sao rõ được âm mưu của các ngươi ?

Nói xong truyền võ-sĩ dẫn Lã di-Sanh và Khước-Nhuế ra chém, lại sai Bột-Đế đi giám-sát.

Được một lúc, võ-sĩ đem đầu Khước-Nhuế và Lã di-Sanh vào nạp. Tần văn-Công truyền đem đầu Lã di-Sanh và Khước-Nhuế đến đất Hà-Tây, phủ dụ quân sĩ, đồng thời tin cho triều thần biết vua sắp hồi loan.

Triệu-Thôi, cùng các quan Đại-thần hay tin rủ nhau ra khỏi thành ba mươi dặm, đón rước Tần văn-Công.

HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY

Giới tử Thôi cũng mẹ từ quan.
Vương-tử Đái tham lam vô đạo.

Tần văn-Công về nước đồng thời cũng rước nàng Hoài-Danh về luôn.

Khi về triều, Tần văn-Công nghĩ đến Khước-Nhuế và Lã-di-Sanh làm phản, lòng căm giận, muốn bắt cả dư-đảng của hai tên loạn tướng ấy giết đi.

Triệu-Thôi can :

— Trước kia Huệ-Công và Hoài-Công vì quá nghiêm khắc gây ra thù oán. Nay Chúa-công nên tỏ thái độ khoan-hòa thì hơn.

Tần văn-Công nghe lời, đại xá cho đố đảng của Lã di-Sanh và Khước-Nhuế.

Tuy nhiên, những kẻ có tội được tha bao giờ trong lòng cũng ấp ủ, lo âu. Nhiều lúc họ tỏ thái độ nghi ngờ, không tin ở đức độ của vua.

Vì vậy, Tần văn-Công có ý lo lắng lắm.

Một hôm, trời lờ mờ sáng, có kẻ tiểu lại là Đẩu-Tu xin vào yết kiến. Tần văn-Công nghe nhắc đến tên Đẩu-Tu, nổi giận nói :

— Người ấy trước kia trộm tiền bạc của ta, khiến cho ta không còn gì tiêu dùng, phải đi ăn xin ở nước Tào và nước Vệ, bây giờ còn mặt mũi nào đến xin yết kiến ta nữa.

Liền khiến quân đuổi ra.

Đẩu-Tu hỏi bọn nội thị :

— Có phải Chúa-công đang gội đầu không ?

Bọn nội-thị giật mình hỏi :

— Tại sao nhà ngươi biết được Chúa-công đang gội đầu ?

Đẩu-Tu nói :

— Hễ gội đầu thì phải cúi xuống, trong ruột bị lộn xộn. Mà ruột bị lộn xộn thì lời nói cũng đảo điên, bởi thế mới không cho ta vào yết kiến. Ngày trước, Chúa-công đung tha cho Bột-Đề mà thoát được nạn Lã di-Sanh và Khước.Nhuế, bây giờ lại không thể dung tha cho Đẩu-Tu nầy được hay sao ? Đẩu-Tu đến đây tất có kế hoạch giữ yên được nước Tần, nếu Chúa-công không cho yết kiến thì Đẩu Tu nầy trốn đi. *

Nội-thị vội vàng vào tâu với Tần văn-Công. Tần văn-Công thở dài nói :

— Ta đã phạm điều lỗi !

Nói xong, liền đội mũ, mặc áo chỉnh tề, cho Đẩu-Tu vào ra mắt.

Đẩu-Tu vào sụp lạy xin lỗi rồi nói với Tần văn-Công :

— Chúa-công có biết những đố đảng của Lã di-Sanh và Khước Nhuế còn bao nhiêu người không ?

Tần văn-Công cau mày đáp :

— Dư đảng của chúng còn nhiều lắm.

---

* *Trên trường chính-trị, kẻ thao-lược ít khi cố-chấp, mà tùy mỗi sự việc, xử sự một cách linh động. Nếu cứ cho người xấu lúc nào cũng đem đến tai họ cho mình là không đúng ! Trong trường hợp Bột-Đề, nếu Tần văn-Công cố chấp thì làm sao thoát khỏi nạn ! Xem như đường lối Quản-Trọng, trong lúc nhận xét Bảo thúc-Nha, Quản-Trọng nói một câu : « Nếu cố chấp những lỗi nhỏ sẽ không bao giờ đoạt được đại sự ». Câu nói ấy chứng minh ở Tần văn-Công và Bột-Đề vừa rồi !*

Đấu-Tu nói :

— Bọn ấy tự nghĩ mình tội lớn, dẫu Chúa - công có tha cũng không tin. Chúa-công có biết cách gì để làm cho chúng an tâm chăng?

Tần văn-Công hỏi :

— Ta vẫn còn đang phân-vân, chưa biết dùng cách nào được?

Đấu-Tu nói :

— Ngày trước tôi lấy cắp tiền bạc của Chúa-công làm cho Chúa-công bị vất-vả, đói khó, nay nếu Chúa-công đi chơi, dùng tôi đánh xe, thiên-hạ thấy thế sẽ cho Chúa-công là một kẻ không cồ chấp tội lỗi, thì không ai còn nghi ngại nữa.

Tần văn-Công khen phải, giả cách đi tuần hành, dùng Đấu - Tu làm người đánh xe. Những đồ đảng của Lã di-Sanh và Khước-Nhuế thấy vậy, bảo thầm với nhau :

— Đấu-Tu là kẻ có lỗi, thế mà Chúa - công đã quên đi, dùng làm kẻ thân-cận, chúng ta không còn lo gì nữa.

Từ bấy giờ không ai còn nghi ngờ lòng khoang-dung của Tần văn-Công nữa.

Tần văn-Công lúc còn ở đất Bố đã lấy hai vợ. Người thứ nhứt là Từ-Doanh chết đi. Người thứ hai là Bức-Cật, sanh đặng một trai là Hoan, một gái là Bá-Cơ. Sau đó Bức-Cật chết ở đất Bố. Lúc Tần văn-Công đi trốn, hai con đều lưu lại nơi đất Bố. Bấy giờ Đấu-Tu nhận lấy đem gởi nhà Toại-thị (người đất Bố) nuôi hộ.

Một hôm, Đấu-Tu đem việc ấy nói với Tần văn-Công.

Tần văn-công ngạc-nhiên hỏi :

— Ta tưởng hai đứa bé ấy đã chết trong lúc loạn-lạc rồi, ngờ đâu lại còn sống ? Sao đến bây giờ ngươi mới nói.

Đấu-Tu thưa :

— Chúa-công đi chu-du các nước, đi đến đâu lấy vợ đến đấy, sinh-hạ rất nhiều con. Công - tử Hoan tuy còn sống, nhưng chẳng hiểu lòng Chúa-công thế nào, nên tôi chưa dám nói ?

Tần văn-Công nói :

— Nếu nhà ngươi không nói, thành ra ta mang tiếng là kẻ bất-từ (1).

Nói xong, sai Đấu-Tu đến đất Bố, trọng thưởng cho Toại-thị, rồi đón Công-tử Hoan và Bá-Cơ về để cho nàng Hoài-Danh nhận làm con, lại lập Công-tử Hoan lên làm Thế-tử, gả Bá-Cơ cho Triệu-Thôi, gọi là Triệu-Cơ.

Vua nước [illegible] nghe tin Tần văn-Công đã trở về nối ngôi, sai sứ đến chúc mừng và đưa nàng Quí-Ngôi sang Tần.

---

(1) Bất-từ là không có lòng thương con.

Tần văn-Công hỏi Quí-Ngõi :

— Năm nay nàng bao nhiêu tuổi ?

Quí-Ngõi thưa :

— Cách biệt trong tám năm, nay thiếp đã ba mươi hai tuổi.

Tần văn-Công nói :

— Lời xưa hẹn ước hai mươi lăm năm, nay chỉ mới tám năm cũng là may lắm !

Cách đó chẳng bao lâu, nước Tề lại đưa nàng Khương-thị đến nữa.

Tần văn-Công tỏ lời cảm ơn Khương-thị. Khương-thị nói :

— Chắc chúa-công còn nhớ chén rượu biệt-ly của thiếp. Không phải thiếp không có tình luyến tiếc, nhưng lòng thiếp mong cho Chúa-công được như ngày hôm nay.

Tần văn-Công lại đem việc hiền đức của Quí-Ngõi kể lại cho Khương-thị và Hoài-Danh nghe. Hoài-Danh khen ngợi chẳng cùng.

Tần văn-Công định lại ngôi bậc trong cung : Khương-thị làm chánh-cung, Quí-Ngõi làm thứ hậu, sau mới đến Hoài-Danh làm tam cung.

Nàng Triệu-Cơ (1) nghe Quí-Ngõi về cũng hồi thúc chồng là Triệu-Thôi qua nước Địch rước nàng Thúc-Ngõi.

Triệu-Thôi từ chối nói :

— Chúa-công đã gả phu-nhân cho tôi, tôi đâu dám mơ ước đến Thúc-Ngõi nữa.

Triệu-Cơ nói :

— Thiếp không phải là kẻ có thể chịu nổi câu nói bạc bẽo ấy ! Dẫu thiếp là con của Chúa-công song là kẻ đến sau. Và lại Thúc-Ngõi đã có con với tướng-công, sao tướng-công lại bỏ cho đành.

Triệu-Thôi làm thinh, nhưng lòng không quyết. Triệu-Cơ liền vào cung tâu với Tần văn-Công :

— Xin phụ-thân ra lệnh cho Triệu-Thôi đem nàng Thúc-Ngõi về, nếu không con sẽ mang tiếng là kẻ bất hiếu.

Tần văn-Công chiều ý con, sai người sang nước Địch đón mẹ con Thúc-Ngõi. Khi Thúc-Ngõi về đến nơi, Triệu-Cơ nhường cho Thúc-Ngõi làm vợ cả.

Triệu-Thôi nhất định không nghe, Triệu-Cơ nói :

— Thúc-Ngõi lớn tuổi, đã có con. Và chăng người con tên Thuẫn lại có tài, thiếp nhường là phải.

Triệu-Thôi vào triều đem chuyện ấy tâu lại với Tần văn-Công. Tần văn-Công nói :

---

(1) *Con gái Tần văn-Công, em Thế-tử Hoan, gả cho Triệu-Thôi.*

— Con gái ta biết nhường nhịn như thế cũng là phải!

Người con Triệu-Thôi là Triệu-Thuẫn lúc bấy giờ đã mười bảy tuổi, học hành rất thông-thái, lại giỏi nghề cỡi ngựa, bắn cung, nên Triệu-Thôi yêu mến lắm. Sau đó, nàng Triệu-Cơ cũng sinh được ba con là: Triệu-Đồng, Triệu-Quát và Triệu-Anh, nhưng không có tài bằng Triệu-Thuẫn.

Tần văn-Công ban thưởng cho những người có công phục-quốc, chia ra làm ba hạng: Một là những người tòng-vong (1). Hai là những người tổng-khoản (2). Ba là những người nghênh hàng (3). Mỗi hạng tùy theo công-trạng mà luận công.

Ngoài ra, Tần văn-Công lại thưởng riêng cho Hồ-Yển năm viên bích ngọc để đền lại viên ngọc trước kia đã quăng xuống sông Hoàng-hà, và nghĩ đền việc Hồ-Đột bị chết oan nên khiến lập miếu nơi núi Mã-Yên để thờ.

Ban thưởng xong, Tần văn-Công còn ra một chỉ dụ, yết nơi cửa thành. « *Nếu kẻ nào công chưa được thưởng được phép kêu nài.* »

Hồ-Thúc thấy tờ chỉ dụ, vào tâu :

— Tôi theo chúa-công từ khi ở đất Bồ, trong lúc chu du khắp thiên hạ, lúc nào cũng hầu hạ bên cạnh. Nay Chúa-công thưởng công tôi rất bạc, chẳng biết tôi đã phạm tội gì ?

Tần văn-Công nói :

— Trong bọn tòng-vong, kẻ nào lấy điều nhơn nghĩa khuyên bảo ta thì là công đầu. Kẻ nào vì ta mà bày mưu, lập kế là công thứ hai. Kẻ nào xông pha tên đạn để giữ gìn cho ta là công thứ ba. Còn những kẻ chỉ có chịu khổ nhọc theo hầu, thì phải hưởng phần kém hơn.

Hồ Thúc nghe nói hổ thẹn, cúi đầu bước ra.

Ngụy-Thù và Điện-Hiệt ỷ mình vũ dũng, thấy Hồ-Yển, Triệu-Thôi là bậc văn-thần được hưởng công đầu, lòng không phục, vẫn kêu ca oán hận.

Riêng Giới tử-Thôi cũng là người trong bọn tòng-vong, song tánh điềm đạm, ít nói. Lại khi thấy Hồ-Yển cậy công nên từ khi Tần văn-Công lên ngôi chỉ vào chúc mừng một lần rồi cáo bịnh về nhà yên phận nghèo, hàng ngày đi vá giày thuê nuôi mẹ.

Khi Tần văn-Công ban thưởng triều thần, không thấy Giới tử-Thôi, nhưng cũng quên đi, không ai nhắc đến.

---

(1) Tòng-vong là những người đi theo trốn.

(2) Tổng-khoản là những người giúp tiền của.

(3) Nghênh hàng là những người làm nội-ứng mà đón vua về.

Người láng giềng bên nhà Giới tử-Thôi là Giải-Trương thấy vậy đến nói với Giới tử-Thôi :

— Ngài cũng có công theo phò Chúa-công trong mười chín năm trời, nay Chúa-công phục nghiệp, lẽ nào lại không hưởng chút công lao ?

Mẹ Giới-tử Thôi nói :

— Nhà mình nghèo khổ, trước kia con đã cắt thịt đùi để nuôi chúa trong cơn cùng khổ, sao bây giờ không nói ra, may nhận được vài chung thóc, chẳng hơn đi vá giày thuê ư ?

Giới tử-Thôi nói :

— Tần hiền-Công xưa có chín người con, chỉ có Chúa-công là hiền hơn cả. Nay Chúa-công phục-nghiệp ấy là do trời muốn. Các người theo hầu không biết, tự nhận công lao mình, con thấy xấu hổ lắm. *

Bà mẹ nói :

— Con đã là người trọng liêm sỉ, mẹ đây há lại không làm được người mẹ của người biết trọng liêm sỉ sao ? Vậy thì mẹ con ta tìm nơi rừng núi sống ẩn dật, chớ nên sống giữa cảnh thị thành nầy.

Nghe mẹ nói, Giới tử-Thôi mừng lắm, nói :

— Con vẫn thích chốn Miên-thượng là nơi núi cao, hang sâu, nay mẹ con ta đến đó mà ở.

Nói rồi, cõng mẹ đến đất Miên-thượng, làm nhà trong hang đá, nương náu.

Láng giềng hàng xóm không biết Giới tử-Thôi đi đâu cả. Riêng có một mình Giải-Trương biết mà thôi. Giải-Trương nghĩ tới cảnh bạc bẽo động lòng, liền lén viết một mảnh giấy, thừa lúc đêm tối, đem treo nơi cửa thành.

Mảnh giấy viết như sau :

« Có một con rồng, lúc thất thế đàn rắn đi theo, chu du thiên hạ. Rồng đói, một rắn xẻ thịt đùi nuôi. Đến khi rồng mây gặp hội, đàn rắn hưởng cảnh sung sướng. Chỉ có một rắn chẳng ai hỏi đến. »

Sáng hôm sau quân sĩ trông thấy, đem trình Tần văn-Công. Tần văn-Công đọc xong, giật mình nói :

— Đây là Giới tử-Thôi oán giận ta đó. Khi trước qua nước Vệ, Giới tử-Thôi cắt thịt đùi nấu cháo cho ta ăn, nay ta ban thưởng công-thần mà quên mất Giới tử-Thôi, ấy là một điều lỗi lớn !

---

* *Đời nào cũng thế, có kẻ tranh nhau địa-vị, thì cũng lại có người xem danh lợi như không, của tiến không thắng nổi phẩm giá của mình. Người như Giới tử-Thôi cũng ít có. Lúc nguy dâm cắt thịt mình để nuôi Chúa. Lúc nàn chẳng tiếht đến công ơn, hạng người ấy chỉ trọng đại-nghĩa.*

Tần văn-Công liền sai người đến triệu Giới tử - Thôi, nhưng Giới tử - Thôi đã cõng mẹ đi mất rồi! Tần văn - Công lại bắt những người láng giềng đến hỏi, nhưng không ai rõ Giới tử-Thôi đi đâu cả.

Tần văn-Công truyền rằng : Hễ ai biết được Giới tử-Thôi đi đâu thì sẽ được phong làm quan.

Giải-Trương đến yết kiến Tần văn-Công tâu :

— Bức thư đó không phải của Giới tử-Thôi, chính là tôi đã viết thay đó ! Giới tử-Thôi không muốn cầu thưởng, cõng mẹ vào ẩn trong hang núi Miên - thượng. Tôi viết bức thư ấy cốt nhắc cho Chúa-công nhớ.

Tần văn-Công nói :

— Nếu không có bức thư của ngươi ta đã bội-nghĩa rồi!

Nói xong phong cho Giải-Trương làm chức hạ Đại-phu rồi khiến Giải-Trương dẫn đường đến Miên-thượng mà tìm Giới tử-Thôi.

Khi đến nơi, chỉ thấy núi xanh, rừng rậm, nước chảy hoa trôi, chim hót véo von, mây che mù mịt, còn Giới tử-Thôi không thấy đâu cả.

Quân-sĩ bắt mấy người nông-phu gần đấy hỏi.

Nông-phu đáp :

— Mấy hôm trước chúng tôi có thấy một người cõng bà cụ già đến đây, ngồi nghỉ nơi chân núi, rồi chẳng biết đi về đâu.

Tần văn-Công truyền đỗ xe dưới chân núi rồi sai người đi tìm. Qua mấy ngày, quân-sĩ lục-lạo khắp nơi, vẫn không tìm được tông tích.

Tần văn-Công nói :

— Ta nghe Giới tử-Thôi là người chí hiếu, nay cõng mẹ vào rừng, lại giận ta không chịu ra yết kiến, bây giờ ta phóng hỏa đốt rừng thế nào Giới tử-Thôi cũng cõng mẹ chạy ra.

Ngụy-Thù nói :

— Trong bọn tòng-vong, nhiều người có công lao, nay Giới tử Thôi ỷ mình có chút công mọn, làm khổ đến Chúa-công, để hắn tránh lửa, cõng mẹ ra đây, tôi mắng cho xấu hổ.

Nói xong, Ngụy-Thù truyền quân-sĩ phóng hỏa khắp khu rừng.

Lửa to gió mạnh, cháy lan đến mấy dặm. Trong ba ngày lửa mới tắt. Thế mà Giới tử-Thôi vẫn nhất định không ra. Hai mẹ con ôm nhau chịu chết dưới gốc cây liễu.

Quân sĩ tìm được xác chết, báo lại với Tần văn-Công. Tần văn-Công ứa nước mắt, truyền lập miếu mà thờ, đổi tên núi là Giới-sơn. Tần văn-Công ở đó lo việc chôn cất xong xuôi, lấy ruộng xung

quanh núi đặt làm ruộng tế điển, rồi mới truyền hộ giá về triều (1).

Người sau có bài thơ nói đến cái chết của Giới tử-Thôi.

Cắt thịt nuôi vua nặng mối tình;
Không tham danh lợi, để cầu vinh.
Giữ câu tiết nghĩa tròn trung hiếu,
Còn kể làm chi việc tử-sinh !

Từ đó, Tần văn-Công chỉnh đốn chính-trị, thu dụng người tài, cứu giúp những người nghèo khổ, nên nước Tần mỗi ngày một cường thịnh.

Vua nhà Châu nghe tiếng, sai Chu-Khổng và quan nội-sử là Thúc-Hưng đến gia phong cho Tần văn-Công. Tần văn-Công tiếp đãi rất trọng thể.

Thúc-Hưng trở về tâu với Châu tương-Vương :

— Tần-văn-Công là người hiền, tất có thể làm bá-chủ chư hầu, ta cũng nên quí mến.

Từ đó, Châu tương-Vương có lòng thân với Tần.

ooo

Lúc bấy giờ Trịnh văn-Công liên kết với Sở, cậy thế nước Sở hà hiếp các nước yếu. Thấy vua nước Hoạt làm thân với Vệ, không phục Trịnh, Trịnh văn-Công liền cử binh sang đánh. Vua nước Hoạt sợ hãi phải xin giảng hòa.

Tuy-nhiên, khi nước Trịnh, rút quân về, thì nước Hoạt lại kết liên với Vệ, nhất định không phục Trịnh.

Trịnh văn-Công giận lắm, sai công tử Sĩ-Tiết làm chánh-tướng, Đỗ dũ-Di làm phó tướng, cử binh sang đánh nước Hoạt nữa.

Lúc đó, Vệ văn-Công đang thân mật với Thiên-tử nhà Châu nên đem việc Trịnh văn-Công uy-hiếp nước Hoạt vào tâu với Châu tương-Vương. Châu tương-Vương sai quan Đại-phu Du ty-Bá đến nước Trịnh giảng hòa cho nước Hoạt.

Trịnh văn-Công bất mãn, nói :

— Trịnh và Vệ có khác gì nhau, sao Thiên-tử lại binh Vệ mà bỏ Trịnh.

Nói xong, truyền bắt Du ty-Bá giam lại, chờ đánh Hoạt xong sẽ thả về.

---

(1) Truyện chép rằng Giới tử-Thôi chết vào tiết thanh-minh, ngày mồng ba tháng ba. Sau người trong nước nhớ đến Giới tử-Thôi, nên vào ngày đó dân chúng không đốt lửa, chỉ ăn lương khô gọi là tiết « Hàn thực » (Nghĩa là ngày hôm ấy cấm lửa chỉ ăn đồ nguội). Tiết Hàn-thực nhà nào cũng cắm một cành liễu ngoài cửa để chiêu hồn Giới tử-Thôi.

Những người theo hầu Du ty-Bá về báo với Châu tương-Vương.

Châu tương-Vương nổi giận mắng :

— Trịnh-hầu khinh khi, chẳng kể mệnh trẫm. Phải trừng trị mới được.

Hai quan Đại-phu Đổi-Thúc và Đào-Tử quỳ tâu :

— Tâu Bệ-hạ, nước Trịnh nay cậy thề có Sở, nên không sợ oai vua. Muốn phạt Trịnh, Bệ-hạ phải mượn quân nước Địch mới được.

Quan Đại-phu Phú-Thần can :

— Không nên ! Trịnh-hầu vô đạo, song nước Trịnh là nước thân thuộc với nhà Châu xưa nay, tổ tiên giúp nhiều công nghiệp. Còn nước Địch là mọi rợ, bất tuân giáo hóa, nay không nên mượn Địch đánh Trịnh.

Đổi-Thúc và Đào-Tử nói :

— Vua Vũ-Vương ta ngày xưa, đi đánh nhà Thương, các nước mọi rợ đều giúp sức, nay ta lại tị hiềm làm gì ?

Châu tương-Vương khen phải, sai Đổi-Thúc và Đào-Tử sang nước Địch mượn quân đánh Trịnh.

Vua nước Địch vâng mạng, giả cách đi săn, lẻn vào biên giới nước Trịnh chiếm cứ đất Lịch-thành, rồi sai sứ theo Đổi-Thúc và Đào Tử vào triều Châu báo tin thắng trận.

Châu tương-Vương nói :

— Nước Địch có công với trẫm, nay nhơn lúc Hoàng-hậu mới mất, trẫm muốn lấy con gái nước Địch, các khanh nghĩ sao ?

Đổi-Thúc và Đào-Tử nói :

— Chúng tôi nghe người nước Địch có câu hát :

« Đóa hoa Thúc Ngỗi hai nàng,
« Dung nhan diễm lệ ngàn vàng chưa cân.

Câu hát đó nói nước Địch có hai người con gái đều tên là Thúc Ngỗi. Nhan sắc cả hai đều đẹp. Một nàng là con gái nước Cao-Nhu đã gả cho nước Tần rồi, còn một nàng là con gái vua nước Địch, hiện nay vẫn chưa lấy chồng. Xin Bệ-hạ cho sang hỏi.

Châu tương-Vương mừng rỡ, sai Đổi-Thúc và Đào-Tử sang nước Địch để hỏi Thúc-Ngỗi.

Vua nước Địch sai người đưa Thúc-Ngỗi đến. Châu tương-Vương muốn lập Thúc-Ngỗi làm Hoàng hậu, Phú-Thần can :

— Nước Địch có công thì ban thưởng, xin Bệ hạ chớ vì công-trạng mà lập gái nước Địch làm Hoàng-hậu thiên-hạ chê cười.

Châu tương-Vương nói :

— Dẫu gái nước nào mà trẫm đã quí mến thì có thể lập lên Hoàng-hậu được, khanh chớ nhiều lời.

Nói xong, lập Thúc-Ngõi lên làm Hoàng-hậu.

Ngõi-hậu (tức Thúc-Ngõi) tuy nhan sắc mặn mà, nhưng tánh tình không được thùy mị. Khi ở nước Địch thường hay theo vua Địch đi săn bắn, cỡi ngựa cầm cung đã quen, nay về làm Hoàng - hậu nhà Châu, cả ngày kiếm thúc trong cung, lấy làm khó chịu.

Một hôm tâu với Châu tương-Vương :

— Từ thuở bé, thiếp ưa thú săn bắn, nay xin Bệ hạ tổ chức các cuộc săn bắn để thiếp được theo hầu cho vui.

Châu tương-Vương chiều ý, liền chọn một đoàn ngự lâm quân và dẫn các tướng sĩ đến núi Bắc-khâu.

Muốn làm hài lòng Hoàng-hậu, vua lại treo giải : hễ ai săn được nhiều giống cầm thú nhất thì được thưởng.

Trong số những người được trọng thưởng có Vương-tử Đái là kẻ bắn được nhiều cầm thú nhất.

Vương-tử Đái mặt mũi khôi ngô, hình dung tuấn-tú, vốn là thứ-đệ của Châu tương-Vương, người trong nước đều gọi là Thái-Thúc.

Năm trước, Vương-tử Đái đã lập mưu muốn tranh ngôi, nhưng bị thất bại phải trốn sang Tề. Bà Huệ-hậu hai ba lần nói với Châu tương - Vương lấy lòng nhân từ đối đãi với anh em, vì vậy, Châu tương-Vương bất đắc dĩ mới tha tội và triệu về.

Nay Ngõi-hậu thấy Vương - tử Đái đem lòng yêu mến, nói với Châu tương-Vương :

— Giờ nầy hãy còn sớm, xin Bệ-hạ cho phép thần-thiếp được săn bắn chơi một lúc để trọn cuộc vui.

Châu tương-Vương nhậm lời truyền quân sĩ sửa soạn binh khí để Ngõi-hậu đi săn.

Ngõi - hậu cỡi áo ngoài, mặc áo ngắn, lưng đeo tên, trông rất phong nhã.

Ngõi-hậu lại tâu với Châu tương Vương :

— Thần thiếp ở nơi nước Địch thường đi ngựa, vậy xin Bệ-hạ cho thần thiếp được dùng ngựa mà săn bắn.

Châu tương-Vương truyền chọn ngựa tốt đem đến để cho Ngõi-hậu và bọn Thị-vệ cỡi.

Ngõi-hậu sắp sửa lên ngựa, Châu tương-Vương ngăn lại, nói :

— Cần phải có người theo bảo-vệ mới được. Để trẫm chọn một người cỡi ngựa giỏi theo ái-khanh.

Vương-tử Đái xin đi. Bọn thị-nữ lên ngựa, cùng với Vương-tử Đái theo sau. Ngõi-hậu giục ngựa vòng theo sườn núi, chẳng bao lâu, ngựa Vương-tử Đái theo kịp, hai ngựa song

Ngõi-hậu nói với Vương-tử Đái :

— Vương-tử thật là bậc đại-tài, thiếp nghe tiếng đã lâu đến bây giờ mới biết mặt.

Vương-tử Đái khiêm-tồn đáp :

— Tôi mới học cỡi ngựa, còn kém Hoàng-hậu xa lắm !

Ngỡi-hậu nói :

— Sáng mai Vương-tử vào cung Huệ-hậu, giả cách vấn an, để thiếp có một câu chuyện cần nói.

Nói chưa dứt lời, bọn thị-nữ đã đến kịp. Ngỡi-hậu liếc mắt đưa tình, nhìn Vương-tử Đái. Vương-tử Đái khẽ cúi đầu, rồi quay ngựa lùi lại.

Giữa lúc đó trong rừng có một đàn hươu chạy ra, Vương-tử Đái rút tên bắn một mũi, hạ được một con, còn Ngỡi-hậu cũng bắn được một con. Mọi người vỗ tay reo hò.

Ngỡi-hậu quay ngựa trở về. Châu tương-Vương ra đón. Ngỡi-hậu đem ra con hươu dâng nộp cho Châu tương-Vương. Châu tương-Vương khen ngợi khôn cùng rồi truyền lệnh hồi loan, mở tiệc vui vầy.

Ngày hôm sau, Vương-tử Đái vào cung thăm Huệ-hậu, đã thấy Ngỡi-hậu ở đó rồi. Ngỡi-hậu đem tiền bạc đút lót cho bọn cung nhân rồi ngày hôm ấy tư-thông với Vương-tử Đái trong một phòng riêng. Khi từ giã hai bên có vẻ tương đắc lắm.

Ngỡi-hậu nói với Vương-tử Đái :

— Thỉnh-thoảng Vương-tử nhớ vào đây thăm thiếp nhé.

Câu chuyện nầy bọn cung-nhân đều biết, nhưng vì Vương-tử Đái là con của Huệ hậu, nên không dám hở môi.

Vương-tử Đái từ ấy ngày nào cũng giả cách vào cung thăm mẹ để tư-tình với Ngỡi-hậu. Huệ-Hậu cũng biết, nhưng vì thương con không dám nói ra.

Trong bọn cung-nữ có một nàng tên Tiểu-Đông, nàng nầy nhan sắc mặn mà, lại ca hát rất hay.

Một hôm, Vương-tử Đái đang cùng với Ngỡi-hậu uống rượu, sai Tiểu-Đông thổi sáo để Vương-tử Đái theo nhịp mà hát.

Đến lúc Vương-tử Đái rượu đã xểnh-xoàng, có ý lả lơi, nắm tay Tiểu-Đông đùa cợt.

Tiểu-Đông sợ-hãi, cởi áo bỏ chạy.

Vương-tử Đái giận lắm, rút gươm đuổi theo nói :

— Nếu nàng không thuận ta quyết chẳng dung tình.

Tiểu-Đông chạy thẳng đến cung Châu tương-Vương kể hết chuyện Vương-tử Đái tư-thông với Ngỡi-hậu.

Châu tương-Vương nghe nói, nổi giận rút thanh kiếm nơi đầu giường đi tìm giết Vương-tử Đái. *

** Trong đời chỉ có hai thứ : tình và tiền là sanh ra lắm chuyện đau thương. Người ta giết nhau, thù oán nhau cũng chỉ vì hai thứ ấy.*

HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM

Châu tương-Vương thất cơ tị nạn.
Tấn văn-Công thu phục lòng dân.

Châu tương-Vương hay chuyện loạn - luân ấy nổi giận, muốn giết Vương-tử Đái, song nghĩ lại:

— « Vương-tử Đái là con cưng Thái-hậu, nay chưa có bằng cớ mà giết đi, e Thái-hậu bất-bình. Vả lại Vương-tử Đái võ-nghệ cao-cường, đánh tay đôi khó thắng. Chi bằng để mai lâm triều đem ra xử trước mặt bá-quan là hay hơn. »

Tính xong, lên giường nằm thở dài, lại sai nội-thị đi nghe tin-tức bên hậu cung.

Giây-lâu, nội-thị về báo:

— Vương-tử Đái sợ tội đã bỏ trốn.

Hôm sau, Châu tương-Vương đòi các cung-nhân đến tra-hỏi. Tất cả đều chối dài, Châu tương-Vương sai dẫn Tiểu-Đông ra đối chứng, cả bọn mới chịu cung khai.

Xét xong, Châu tương-Vương truyền đem Ngõi-hậu giam vào lãnh cung.

Từ khi Vương-tử Đái bỏ trốn qua nước Địch, Thái-hậu buồn-rầu sanh bịnh. Đối-Thúc và Đào-Tử thấy cớ-sự như vậy, lén bàn riêng với nhau:

— Xưa viện binh Địch đánh Trịnh, sau rước Thúc - Ngõi về Châu, đều do lời bàn của hai ta cả. Nay Ngõi-hậu bị đày lãnh cung, còn Vương-tử Đái qua nước Địch, sau thế nào cũng mượn binh Địch đem về vấn tội chớ chẳng không. Chừng đó hai ta khó thoát chết, chi bằng ta theo Vương-tử Đái qua Địch là hơn.

Tính xong, cả hai lén trốn ra khỏi thành thẳng qua nước Địch. Đến nơi, gặp Vương-tử Đái chưa vào thành.

Đối-Thúc và Đào-Tử vào thành trước tâu với vua nước Địch:

— Trước kia hai tôi lãnh mạng qua qui-quốc rước nương-nương về cho Vương tử Đái nào dè Châu tương-Vương thấy đẹp chiếm lấy lập Chánh-hậu. Một hôm, Chánh-hậu qua cung Thái-hậu vấn an, dọc đường gặp Vương-tử Đái, hai bên nhắc chuyện cũ bị cung nhơn thấy đem lời gièm pha. Châu tương - Vương chẳng nghĩ tình chồng vợ, đày Chánh-hậu vào lãnh-cung, đuổi Vương-tử Đái ra khỏi nước. Nay Vương - tử Đái qua đây viện binh qui-quốc về nước, trước là rửa nhục, sau cứu Chánh-hậu khỏi bị tội tù. Xin hiền - hầu ra ơn giúp sức.

Vua Địch hỏi :

— Vương-tử Đái hiện giờ ở đâu ?

Đối-Thúc và Đào-Tử thưa :

— Vương-tử còn ở ngoài thành chờ lịnh.

Vua Địch liền sai người rước vào. Vương-tử Đái vào lậy lễ chạ vợ chàng rể mà ra mắt.

Vua Địch liền truyền đại-tướng Xích-Đinh dẫn năm ngàn binh qua đánh nhà Châu.

Châu tương-Vương được tin, liền khiến quan Đại-phu Đàm-Bá làm sứ qua tỏ việc Vương-tử Đái loạn luân và xin Xích - Đinh rút binh về.

Xích-Đinh sai quân chém sứ, rồi kéo binh thẳng tới Vương-thành, quyết ý đánh Châu.

Châu tương-Vương cả giận, sai Nguyên bá-Quán làm Đại-tướng, Mao-Vệ làm Tổng-binh, đem ba trăm cỗ xe ra thành cự chiến.

Nguyên bá-Quán lãnh lịnh khiến quân đem xe đặt chung quanh như một bờ thành. Binh Xích-Đinh phá không nổi. Xích-Đinh nghĩ ra một kế, sai quân vào Thúy-vân sơn lập một đài cao, dựng cờ Thiên-tử, lựa một tên quân giả làm Vương-tử Đái ngồi ăn uống trên đài cùng các cung-nữ, có nhạc giúp vui đánh ầm ĩ, chọc cho quân Châu nổi giận ra đánh.

Lại khiến Đối-Thúc và Đào-Tử dẫn hai ngàn quân, qua phía tả dinh Châu mà mai phục.

Còn Xích-phong Tử đem năm trăm quân đến trước dinh Châu khêu chiến, đợi binh Châu ra thì đánh cầm chừng ít hiệp rồi chạy, dụ đến hiểm địa sẽ ra tay.

Xích-phong Tử lãnh lịnh đem quân khiêu chiến, khiến quân chưởi mắng nhiều lời thậm tệ.

Nguyên bá-Quán đứng trên thành thấy quân Địch ít nên muốn ra đánh. Mao-Vệ vội can :

— Thuở nay dân Địch có tiếng là quỉ-quyệt Tướng quân chớ nóng, chờ bọn chúng mỏi mệt hãy ra binh.

Quân Địch ở trước dinh, mắng nhiếc một hồi không thấy ai ra, xuống ngựa nằm lăn dưới đất mà nghỉ, chốc chốc lại ngóc đầu dậy chưởi rủa nữa.

Nguyên bá-Quân không nhịn được, hét quân mở cửa, đẩy xe ra đánh. Bên ngoài, Xích-phong Tử biết binh Châu trúng kế liền cầm giáo lên ngựa xong tới chận đánh. Chừng mười hiệp, Xích-phong Tử lại bỏ chạy, quân Địch cũng bỏ ngựa chạy bộ theo. Binh Châu tham lam rượt bắt những con ngựa bỏ không. Rượt đến núi Thúy-

Vân. Xích-phong Tử bỏ ngựa chạy nhào lên núi, Nguyên-bá Quán nhìn lên núi thấy cờ hiệu và Vương-tử Đái đang ngồi uống rượu với Cung-nữ, nhạc trỗng vang vầy.

Nguyên-bá Quán chỉ lên núi hét lớn :

— Tên phản thần kia rồi !

Liền truyền quân kéo lên núi. Xảy nghe tiếng pháo nổi, hai bên kẹt núi quân phục xông ra vây chặt, do hai tướng Đối-Thúc và Đào-Tử cầm đầu.

Biết đã trúng kế, Nguyên-bá Quán truyền quân trở lại, nào ngờ trốn không thoát, Nguyên-bá Quán xuống ngựa, bỏ áo mão, giả dạng quân sĩ trốn chạy.

Nhưng có một tên quân đi hầu cận biết được hỏi :

— Bây giờ Tướng-công chạy đi đâu ?

Đối-Thúc biết truyền quân bao vây bắt đặng Nguyên-bá Quán.

Binh Châu chạy thoát được, về báo cho Mao-Vệ hay, Mao-Vệ truyền đóng chặt cửa thành, sai quân về trào xin viện binh.

Bắt đặng Nguyên-bá Quán, Đối-Thúc truyền quân trói lại, dẫn về nạp cho Vương-tử Đái.

Đối-Thúc nói :

— Nay Bá-Quán bị bắt, Mao-Vệ đã sợ. Đêm nay ta thừa cơ đem binh đến cướp trại, ắt thành công.

Vương-tử Đái khen phải, liền bàn với Xích-Đinh. Xích-Đinh bằng lòng truyền canh ba cướp trại.

Đến canh ba, Xích Đinh dẫn quân đến dinh Châu, dùng búa đống phá lũng thành xe rồi chất bồi vào nổi lửa đốt. Lửa gặp gió lan tràn khắp nơi, binh Châu bỏ chạy. Đối-Thúc thừa thế dẫn binh xông vào chém giết. Mao Vệ bỏ dinh chạy ra sau trốn, rủi gặp binh Vương-tử Đái bắt giết. Quân nước Địch thừa thắng kéo tới Vương-thành vây phủ.

Châu tương-Vương nghe tin bại binh than với Phú-Thấn :

— Bởi không nghe lời khanh can, quốc-gia mới bị tai biến như vầy.

Phú-Thấn nói :

— Thế quân Địch mạnh, quân ta cự không nổi xin Bệ-hạ tìm phương lánh nạn, sau sẽ cầu-viện với Chư-hầu.

Chu-Khổng nói :

— Dẫu bại trận, nhưng binh triều còn đông sao ta không kéo ra liều thác với quân Địch một trận xem sao ?

Châu tương-Vương than :

— Ngoài thành giặc vây tứ phía, trong cung Thái-hậu lại đang bịnh ngặt, trẫm không nỡ bỏ đi, nhưng không đi thì không được.

Bèn kêu Chu-Khổng và Thiệu-Quá nói :

— Nay trẫm buộc lòng phải bỏ đi. Xin hai khanh vì trẫm gìn-giữ thành trì, chờ ngày trẫm về, chớ phụ lòng trẫm !

Chu-Khổng và Thiệu-Quá cúi đầu vâng mạng.

Châu tương-Vương kêu Phú-Thần hỏi :

— Giáp ranh với ta là Trịnh, Vệ, Trần. Khanh tính xem ta nên đến nước nào ?

Phú-Thần tâu :

— Bệ-hạ nên qua Trịnh là hơn.

Châu tương-Vương nói :

— Xưa ta mượn quân Địch đánh Trịnh. Nay lẽ nào đến đó ?

Phú-Thần nói :

— Tôi đã tính trước rồi. Trước kia các vị Tiên-quân nước Trịnh nhiều phen giúp Châu, mà Châu cũng hậu-đãi Trịnh. Từ khi Bệ-hạ mượn quân Địch đánh Trịnh, thì Trịnh có ý mong nước Địch phản Bệ-hạ, đặng Trịnh cầu thân lại với Châu. Nay Bệ-hạ qua Trịnh là một dịp thuận-tiện cho Trịnh đó.

Châu tương-Vương nghe phải mới yên lòng qua Trịnh.

Phú-Thần lại nói :

— Bây giờ Bệ hạ ra thành khó lắm, đợi tôi điểm binh ra đánh nhau một trận, lúc ấy Bệ-hạ thừa cơ trốn ra thì tiện hơn.

Liền kéo hết tàn quân ra thành đánh phá, Châu tương-Vương nhân lúc lộn xộn, dẫn hai quan hầu cận là Giáng sư-Phủ và Tả yên-Phủ thoát ra khỏi vòng chiến-địa.

Phú-Thần mình mang đầy thương-tích.

Đổi-Thúc gặp Phú-Thần hỏi :

— Trước kia ngươi hết lòng can gián Châu tương-Vương, nhưng nhà vua không nghe, thiên hạ đều rõ, sao nay lại chịu chết vậy ?

Phú-Thần nói :

— Bởi vua không nghe lời ta can giản, nên ngày nay mới xảy ra cớ sự này, nếu không giúp vua trong cơn nguy biến, hóa ra ta giận vua sao ?

Nói rồi đánh nữa, đánh đến kiệt-lực mới chịu chết, quan-sĩ đều bị tử-thương.

Phú-Thần chết rồi, quân Địch mới hay Châu tương-Vương bỏ thành trốn thoát. Nhưng cửa thành vẫn đóng chặt.

Vương-tử Đái thả Nguyên hà-Quán ra khiến kêu quân mở cửa thành.

Chu-Khổng và Thiệu-Quá đứng trên thành nói :

— Chẳng phải chúng tôi không chịu hàng, song sợ quân Địch vào sát hại nhân dân, xin Vương-tử hiểu cho.

Vương-tử Đái bàn với Xích-Đinh :

— Xin Tướng-quân dẫn binh ra đóng ngoài xa, để tôi vào được thành rồi sẽ mở kho khao thưởng ba quân.

Xích-Đinh khen phải liền dẫn quân đi. Vương-tử Đái vào thành, tức tốc vào lãnh cung thả Ngõi-hậu ra, rồi mới vào cung ra mắt Thái-hậu.

Thái-hậu thấy con mình đã về lại nên nghiệp cả nữa, nhìn con cười đến tắt hơi không kịp nói tiếng nào.

Vương-tử Đái giả Thái-hậu viết chiếu lập mình lên ngôi. Lại vào cung tìm Tiểu-Đông giết, Tiểu-Đông cả sợ nhảy xuống giếng tự vận.

Hôm sau, Vương-tử Đái lên ngôi, lập Thúc-Ngõi làm Vương-hậu, các quan kéo nhau đến lạy mắng. Vua truyền mở kho khao thưởng quân Địch. Xong rồi, mới nghĩ đến việc chôn cất Thái hậu.

Lúc ấy dân trong nước đặt những câu hát truyền khẩu với nhau, có ý trêu ghẹo nhà vua lấy chị dâu.

Vương-tử Đái thấy lòng dân không phục bèn đem Thúc-Ngõi ra đất Ôn-Ấp lập cung thất ở đó, ngày đêm say mê sắc dục. Việc triều chính giao cho Chu-Khổng và Thiệu-Quá lo liệu, ai có việc gì cũng chỉ được tiếp xúc với hai vị quan đó mà thôi.

Nhắc lại Châu tương-Vương trốn qua nước Trịnh, nhưng lòng lo Trịnh Chúa báo thù nên đi tới Tỵ-Thành thì dừng lại, vào nhà một nông dân tên Phong-thị xin trú ngụ.

Phong-thị hỏi :

— Ông là ai đến đây có việc chi ?

Châu tương-Vương nói :

— Tôi là Thiên-tử nhà Châu, bởi trong nước có giặc nên chạy đến đây.

Phong-thị sụp lạy nói :

— Hồi hôm hai con tôi nằm mộng thấy mặt nhựt chói vào nhà, không dè nay có Bệ hạ tới.

Nói xong, kêu người nhà tên Nhị-Lang nấu cơm, làm gà đãi. Châu tương-Vương kêu Phong-thị hỏi :

— Nhị-Lang là bà con làm sao ?

Phong-thị tâu :

— Đó là em một cha khác mẹ với tôi, đến ở đây để cư trú làm ăn nuôi mẹ già.

Châu tương-Vương nói :

— Chị em ngươi là người dân giả mà biết thuận hòa, còn ta cũng có em khác mẹ như ngươi, song lại bội nghịch, làm cho ta phải ra nông nỗi nầy, thật ta thua ngươi rất xa.

Nói xong ngồi thở dài. Quan Đại-phu Tả yên-Phủ tâu :

— Châu-Công là vị đại-thánh, mà anh em còn bất hòa với nhau. Bệ hạ chớ buồn làm chi ! Nay mai sẽ nhờ chư-hầu giải nạn là xong.

Châu tương - Vương nghe lời lấy viết thảo thư sai người đem qua các nước Tế, Trịnh, Vệ, Tống, Tấn mà cầu viện.

Giảng sư-Phủ tâu :

— Hiện nay hai nước Tấn, Tần có lòng muốn làm bá chủ, nên tướng si theo phò đông lắm. Bệ-hạ nên đến hai nước đó có lợi hơn.

Châu tương-Vương liền sai Giảng sư-Phủ đi cáo với Tấn, Tả yên Phủ đi cáo với nước Tần. Cả hai vâng lịnh sửa soạn lên đường.

Khi Trịnh văn-Công được tờ cáo của Châu tương-Vương cười lớn, nói :

— Châu tương-Vương ngày nay mới nhớ đến Trịnh !

Liền sai người đến Tỵ-thành cất dinh cho Châu tương-Vương ở, rồi thỉnh thoảng đến thăm, và ra lịnh quan giữ kho chu-cấp thực phẩm lo cho Châu tương-Vương được chu đáo.

Châu tương-Vương thấy Trịnh văn-Công đối với mình như vậy có ý thẹn thùng.

Các nước nghe tin vội sai sứ đến thăm và dâng lễ vật. Riêng Vệ văn-Công làm lơ không đến và cũng không cho sứ thăm.

Quan Đại-phu nước Lỗ là Tang văn-Trọng thấy vậy than :

— Vệ văn-Công xử sự như thế thật là bất trung, bất nghĩa.

Nhắc qua Giảng sư-Phủ lãnh lịnh Châu tương-Vương qua Tần cáo nạn.

Tần văn-Công hỏi Hồ-Yển :

— Châu Vương sai người đến cầu cứu, ta phải làm sao ?

Hồ-Yển tâu :

— Vua Tề hoàn-Công nhờ giúp nhà Châu mà được làm bá chủ chư hầu. Còn Tần ta đã hai lần đổi Chúa, dân chưa được khai hóa, nên chưa phục. Nay Chúa-công đem quân dẹp Vương-tử Đái, phục nghiệp cho Châu tương-Vương thì danh Chúa-công mới nổi lên được Nếu để Tấn làm trước thì ngôi bá-chủ sẽ về Tấn.

Tần văn-Công khen phải, bèn kiểm điểm binh mã kéo đến kinh thành nhà Châu.

Nhưng vừa kéo quân đi, Tần văn-Công lại nghe tin Tấn mục-Công đã đem binh đến giúp nhà Châu, hiện đóng trên sông Hoàng-hà.

Hồ-Yển nói :

— Vua nước Tần muốn mưu nghiệp bá, cồ ý giúp nhà Châu để đoạt công, thị oai trong thiên hạ. Sở dĩ binh Tần còn đóng quân trên sông Hoàng-hà là vì nước Đông-Di chưa chịu cho mượn đường tiến binh. Nay Chúa công một mặt sai người đem lễ vật sang nước Đông-Di mượn đường trước, một mặt sai người đến báo tin cho Tần mục-Công biết nước Tần ta đã đi cứu nhà Châu rồi. Như vậy Tần mục-Công ắt lui binh.

Tần văn-Công liền sai Hồ xạ-Cô đem vàng bạc sang nước Đông-Di mượn đường : đồng thời, sai Tư-Thần đến sông Hoàng-hà bàn luận với vua nước Tần.

Tư-Thần đến nơi, vào yết kiến Tần mục-Công, nói :

— Thiên-tử đang lánh nạn nơi nước ngoài, quí-quốc cũng như Chúa công tôi, đều lấy làm lo lắng. Nay Chúa-công tôi đã cử đại binh đến cứu giá, vậy không dám làm phiền đến quí-quốc.

Tần mục-Công nói :

— Ta sợ vua nước Tần mới lập, chưa đủ uy-đức, nên mới vội vàng đến cứu Thiên-tử. Nay nước Tần đã cử đại binh đi thì ta cứ tạm đóng quân nơi đây mà đợi tin mừng.

Kiển-Thúc và Bá lý-Hề đồng thanh nói :

— Đây là việc đại-nghĩa, nước Tần ngăn đón ta là có ý muốn đạt lấy vinh-dự, xin Chúa-công cứ tiến binh cùng với nước Tần đi cứu giá.

Tần mục-Công nói :

— Ta vẫn biết thế, song đường đi của quân ta không tiện, e rằng các nước Đông-Di ngăn trở, dẫu ta có đến cũng chẳng kịp Và lại vua Tần mới lên ngôi chưa có công trạng gì, ta cũng nên nhường cho Tần một bước.

Nói xong, truyền Công-tử Trí và Tả yên-Phủ đến Dĩ-thành để thăm Châu tương-Vương, rồi rút quân về nước Tần.

Tư - Thần đem tin Tần mục - Công lui binh về báo với Tần văn-Công

Tần văn-Công truyền kéo binh đến đất Dương-Phàn đóng quân, rồi sai Khước-Tần đem quân vây đất Ôn - ấp, lại khiến bọn Triệu-Thôi sang Dĩ-thành đón Châu tương Vương phò về Kinh-đô.

Chu-Khổng và Triệu - Quá hay tin mở cửa thành rước Châu tương-Vương vào.

Người đất Ôn-ấp nghe tin Châu tương-Vương đã trở về Kinh-đô liền họp nhau giết chết Đối-Thúc và Đào-Tử, rồi mở toang cửa thành cho quân nước Tần vào.

Vương-tử Đái thất kinh, vội đem Ngỡi-hậu lên xe tìm đường trốn sang nước Dịch, nhưng quân sĩ đang đóng chặt cửa thành không chora. Vương-tử Đái nổi giận rút gươm chém chết mấy tên, bỗng có Ngụy-Thù đến kịp, hét lớn :

— Nghịch tặc ! mi định trốn khỏi ta sao ?

Vương-tử Đái nói :

— Nếu nhà ngươi tha cho ta trốn, sau nầy ta sẽ đền ơn.

Ngụy-Thù nói :

— Để tôi vào Kinh-đô tâu với Thiên-tử đã !

Vương-tử Đái mặt hầm hầm rút gươm chém Ngụy-Thù, Ngụy-Thù nhảy lên xe, chém chết Vương-tử Đái. Ngỡi-hậu một mình ngồi trơ trơ, không biết nói lời nào. Ngụy-Thù chỉ vào mặt nói :

— Đứa dâm phụ thì còn để sống làm gì.

Nói xong truyền quân xúm lại bắn chết. Ngụy-Thù đem hai cái xác Vương-tử Đái và Ngỡi-hậu đến nộp cho Khước-Tần.

Khước-Tần nói :

— Sao ngươi không bắt về nạp cho Thiên-tử lại giết đi ?

Ngụy-Thù nói :

— Thiên-tử đã tránh tiếng giết em nên mượn tay nước Tần, chúng ta không giết thì sao trọn sứ-mệnh ?

Khước-Tần truyền đem xác hai người ấy chôn ngoài thành, rồi sai người đến Dương-Phàn báo tin cho Tần văn-Công biết.

Tần văn-Công được tin Vương-tử Đái và Ngỡi-hậu đã chết, lập tức vào kinh thành yết kiến Châu tương-Vương, báo tin thắng trận,

Châu tương-Vương bày tiệc thết đãi, lại đem các đồ vàng lụa ra tạ ơn Tần văn-Công.

Tần văn-Công sụp lạy nói :

— Tâu Bệ-hạ, công ơn tôi chẳng là bao ! không dám nhận lễ vật, chỉ xin Bệ-hạ ban cho một đặc ân là sau nầy chết được phép tống táng theo lễ toại-đạo (1) là đủ.

Châu tương-Vương nói :

— Toại-đạo là lễ của Thiên-tử. Tiên-vương ngày xưa đặt ra lễ đó để phân biệt trên dưới. Nay ta đâu dám vì ơn riêng mà bỏ phép công. Khanh đã có công, trẫm cắt đất mà phong thưởng cho khanh.

Nói xong truyền đem đất Ôn, đất Nguyên, đất Dương-Phàn và đất Toản-Mao phong cho nước Tần.

Tần văn Công lạy tạ lui ra, sai Ngụy-Thù đến nhận đất Dương Phàn, Điện-Hiệt đến nhận đất Toản-Mao, Loan-Chi đến nhận đất Ôn, còn đất Nguyên là đất trước kia đã phong cho Nguyên-bá Quán,

---

(1) *Toại đạo là lúc đem chôn đắp một đường hầm dưới đất để đưa đồ quan ra huyệt.*

nhưng vì Nguyên-bá Quán thua trận, Châu tương-Vương lấy lại phong cho Tần văn-Công nên Tần văn-Công sợ Nguyên-bá Quán không giao, phải thân hành đến đó.

Đất Toản-Mao và đất Ôn, quan trấn thủ đều mở cửa thành nghênh tiếp, duy có đất Dương-Phàn, quan Trấn-thủ Dương-Cát không thuận, nói :

— Nhà Châu còn được bao nhiêu đất mà phong cho nước Tần nhiều như vậy ? Ta quyết không giao.

Nói xong, đem quân lên mặt thành chống giữ.

Ngụy-Thù tuân lệnh Tần văn-Công đến nhận đất, hay tin, giận lắm, đến bên thành nói lớn :

— Nếu không giao ta giết hết cả thành.

Dương-Cát đáp :

— Dương-Phàn là chốn kinh kỳ, dân trong thành phần đông đông đối thiên tử, sao ngươi lại vô lễ nói lời ấy.

Ngụy-Thù sai người báo với Tần văn-Công. Tần văn-Công viết một bức thư, đưa cho Dương-Cát.

Trong thư nói :

« Bởi Thiên-tử gia-phong cho tôi, tôi mới dám nhận đất Xin tướng-quân vì Thiên-tử mà không trái mệnh. Còn như những họ hàng thân thích của Thiên tử, nếu muốn đi nơi khác tôi không dám cản trở. »

Dương-Cát tiếp được thư, thấy lời nhã nhặn, liền rao khắp dân chúng trong thành ai muốn về nhà Châu thì đi, ai muốn theo nước Tần thì ở lại.

Dân trong thành xin đi quá nửa. Dương-Cát dẫn đến ở đất Chỉ thôn. Ngụy-Thù mở cửa thành vào nhận đất.

Còn Tần văn-Công, khi đến đất Nguyên, Nguyên bá-Quán nhất định không giao.

Tần văn-Công hỏi Triệu-Thôi :

— Bây giờ muốn lấy được đất Nguyên phải làm sao ?

Triệu-Thôi nói :

— Đối với dân thì tín nghĩa là trọng. Xin Chúa-công rao cho quân sĩ chuẩn bị lương thực nội trong ba ngày, nếu người đất Nguyên không đầu ta, thì kéo về, chứ đừng tranh chấp gì cả.

Tần văn-Công y lời. Qua ba ngày, Tần văn-Công truyền quân giải binh về nước.

Dân trong thành thấy Tần văn-Công có lòng nhân-đức, rủ nhau mở cửa thành đón tiếp. Còn Nguyên bá-Quán thấy lòng dân mến Tần văn-Công nên phải qui hàng.

Tần văn-Công vào thành đãi Nguyên bá-Quán theo lễ Khanh-sĩ, và cho ở đất Hà-Bắc, lại sai Triệu-Thôi trấn thủ đất Ôn, kiêm lãnh đất Toản-Mao.

Từ đây uy-đức Tần văn-Công mỗi ngày một mạnh.

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN

Triển-Hĩ vấn kế cùng Liễu hạ-Huệ
Ngụy-Thù phóng hỏa nhà Hi phụ-Cơ.

Trong lúc nầy Tề hiển-Công vẫn có ý nồi chí cha, nuôi mộng bá chủ chư hầu.

Một hôm hỏi các quan Đại-phu :

— Tiên quân ta là Tề hoàn-Công lúc nào cũng lo đánh đông dẹp bắc, gây thề lực cho mình, chư-hầu kính nề. Nay đến đời ta, chẳng lẽ cứ nằm im, trong lúc các chư-hầu mỗi ngày một mạnh? Ta còn nhớ năm trước vua Lỗ định giúp Vô-Khuy chống cự với ta, hận ấy chưa trả. Nay Lỗ lại liên-kết với Vệ và Sở, thề rất mạnh, nếu không trừ trước ắt sanh hậu họa. Vừa rồi, ta có nghe nước Lỗ mất mùa, ta muồn thừa cơ đánh Lỗ, ý các ngươi thề nào?

Quan Thượng-khanh Cao-Hồ nói :

— Nước Lỗ được nhiều nước giúp, ta đánh khó thắng nồi.

Tề hiển Công nói :

— Nếu ngồi nhà mà luận, chưa chắc đã đúng. Cứ đem quân đến đánh thử một trận xem các nước chư hầu có ai giúp Lỗ chăng?

Nói xong, cử binh kéo sang miền bắc nước Lỗ. Quân thám thính về báo. Lỗ hi-Công nói :

— Nước ta đang lúc mất mùa, quân Tề lại kéo sang, vậy thì nên đánh hay hòa?

Quan Đại-phu Tang tôn-Thần, nói :

— Xin Chúa-công nhẫn nhục cho người đến giảng hòa với Tề, nếu không xong sẽ tính.

Lỗ hi-Công hỏi :

— Hiện nay ai có thề lãnh trọng-trách đó ?

Tang tôn-Thần nói :

— Tôi xin tiến cử Triển-Hoạch, con quan Tư-Không đời trước, làm quan Sĩ-Cư, được phong ở đất Liễu-hạ. Người ấy nho-nhã, thông minh lắm, chỉ vì chán ghét thói đời nên từ quan về sống cảnh an cư. Nay được người ấy đi, ắt vua Tề phải kính trọng.

Lỗ hi-Công nói :

— Ta vẫn có nghe tiếng người ấy song hiện nay người ấy ở nơi đâu ?

Tang tôn-Thần nói :

— Hiện ở nơi Liễu-hạ.

Lỗ hi-Công liền cho người đến triệu Triển-Hoạch. Triển-Hoạch

cáo bịnh không đến. Lỗ hi-Công hỏi :

— Triển-Hoạch cáo bịnh, bây giờ phải làm sao ?

Tang tôn-Thân nói :

— Triển-Hoạch còn có người em là Triển-Hi, dẫu quan chức nhỏ, nhưng có tài ứng đối rất hay. Nay sai Triển-Hi đến nhà Triển-Hoạch hỏi xem nên dùng cách gì để ứng đối với vua Tề.

Lỗ hi-Công theo lời, sai Triển-Hi đến Liễu-hạ.

Triển-Hi tuân lệnh, đến nơi vào yết kiến Triển-Hoạch, thuật lại ý muốn của Lỗ hi-Công và sứ mệnh của mình.

Triển-Hoạch nói :

— Vua Tề sang đánh ta là có ý muốn noi công-nghiệp của Tề hoàn-Công ngày trước, nhưng không biết rằng muốn làm bá chủ phải tôn phù Thiên-tử nhà Châu. Nay ta đem di-mệnh của Tiên-vương ngày xưa mà trách vua Tề thì thiếu gì cách nói.

Triển-Hi trở về, nói với Lỗ hi-Công :

— Tôi đã hỏi được cách ứng đối với vua Tề rồi.

Lỗ hi-Công liền phát lễ-vật sai Triển-Hi đến thương thuyết với vua Tề.

Triển-Hi vâng lệnh, đi đến phía Nam sông Vằn, gặp đội tiền đạo của quân Tề, tướng tiên-phuông là Thôi-Yển. Triển-Hi liền đem dâng lễ vật và xin yết kiến Tề-chúa.

Thôi-Yển dẫn Triển-Hi vào. Triển-Hi nói với vua Tề :

— Chúa-công tôi nghe tin xe giá nhà vua sang địa giới nước tôi, nên sai tôi đến đây để tiến dâng lễ vật.

Tề hiển Công hỏi :

— Người Lỗ nghe ta đem quân sang đánh có sợ chăng ?

Triển-Hi đáp :

— Có những bọn tiểu nhân thì sợ thật, nhưng những người quân-tử thì không chút gì sợ hãi.

Tề hiển-Công nói :

— Hiện nay nước ngươi không có ai mưu trí như Thi-Bá, cũng không có ai vũ-dõng bằng Tào-Uế, ngoài đồng lại bị mất mùa, có cây vàng úa. Thế thì cậy vào đâu mà không sợ hãi ?

Triển-Hi nói :

— Nước tôi không cậy tài, cũng không cậy của. Chỉ cậy có một điều là di-mệnh của Tiên-vương mà thôi. Tiên-vương nhà Châu ta ngày xưa phong Thái-công nơi nước Tề, phong Bá-cấm nơi nước Lỗ, khiến hai nước uồng huyết ăn thề : « Con cháu sau nầy đời đời cùng giúp nhà Châu, không làm hại lẫn nhau ». Lời thề ấy còn chép trong sách sử hai nước. Trước kia Tề hoàn-Công lên làm bá-chủ, cũng vì hội chư hầu nơi đất Kha để giúp Thiên-tử, nay hiến hầu bỏ đường

lời ấy mà dùng vũ-lực uy-hiếp các chư hầu, trái với lời thề của Tiên-quân xưa, làm sao nên được? Tôi dám chắc hiến-hầu không bao giờ làm trái đạo. Bởi vậy nước tôi không sợ hãi.

Tề hiền-Công nghe nói nghĩ thẩm, rồi bảo Triển-Hĩ :

— Ngươi về nói lại với Lỗ-hầu, ta xin cùng nước Lỗ giảng hòa.

Nói xong truyền lui binh về nước.

Triển-Hĩ về thuật lại với Lỗ hi-Công, Lỗ hi-Công nói :

— Việc binh như thế là tạm yên, các ngươi còn có ý gì nữa chăng?

Tang tôn-Thân nói :

— Tề tuy rút quân, nhưng không khỏi khinh ta. Ta đã dùng lời nói làm kế hoãn binh, bây giờ xin Chúa-công cho tôi và Trọng-Toại mượn quân nước Sở đề đánh Tề.

Lỗ hi-Công nhậm lời, sai Trọng-Toại hiệp với Tang tôn-Thân sang Sở.

Tang tôn-Thân có quen với tướng Sở là Thành đắc-Thần, nên nhờ Thành đắc-Thần tiến dẫn.

Thành đắc-Thần vào tâu với Sở thành-Vương xin cử binh đánh Tề.

Sở thành-Vương nhậm lời, khiến Thành đắc-Thần làm chánh-tướng, Thúc-Hầu làm phó tướng, hiệp binh với hai tướng Lỗ làm tiên phuông kéo đến nước Tề chiếm lấy đất Dương-cốc, phong cho con Tề hoàn-Công là Công-tử Ủng coi giữ.

Sau khi thắng trận, Thành đắc-Thần kéo binh về, để Thúc-Hầu ở lại với một đạo quân nhỏ, dùng làm ngoại viện cho nước Lỗ.

Sở thành-Vương rất đẹp lòng, nói với quan Tể-tướng Tử-Văn :

— Ta giận nước Tống hơn là nước Tề. Thành đắc-Thần đã vì ta mà đánh nước Tề rồi, vậy nhà ngươi cũng nên vì ta mà đánh Tống.

Lúc bấy giờ Tử-Văn đã già, lại thấy Thành đắc-Thần tự chuyên nên có ý không bằng lòng, nói :

— Tài trí tôi kém Thành đắc-Thần, xin Đại-vương cho Thành đắc-Thần thay tôi, tất có thể giúp Đại-vương đánh Tống được.

Sở thành-Vương nói :

— Nước Tống đang thần phục nước Tần, nay ta đánh Tống thì Tần phải cứu, nếu nhà ngươi từ chối thì không ai đảm đương được việc nầy.

Nói xong, quyết-định sai Tử-Văn ra duyệt binh để thị oai.

Tử-Văn chỉ làm qua loa.

Sở thành-Vương hỏi :

— Nhà ngươi duyệt binh mà không giết một kẻ nào để trừng phạt thì làm sao có uy được.

Tử-Văn nói :

— Tôi già yếu, nếu muốn dùng uy thì phải dùng Thành đắc-Thần mới được.

Sở thành-Vương liền sai Thành đắc-Thần ra duyệt binh. Thành đắc-Thần ra hiệu-lệnh rất oai-nghiêm, kẻ nào trái phép đều bị giết cả

Sở thành-Vương mừng lắm, nói với Thành đắc-Thần :

— Nhà ngươi thật quả có tài làm tướng.

Tử-Văn lại xin nhường chức mình cho Thành đắc - Thần. Sở thành-Vương chấp thuận, phong cho Thành đắc-Thần chức Tể-tướng

Từ chức xong, Tử-Văn mở tiệc đãi - đằng, mừng Thành đắc-Thần nhậm chức mới. Các quan đến chúc tụng rất đông, chỉ có quan Đại phu Vĩ lã-Thần vì bị bệnh không đến.

Tiệc nửa chừng, xảy có quân vào báo với Tử-Văn :

— Ngoài cửa có một cậu bé xin vào yết-kiến.

Tử-Văn cho vào. Mọi người xem thấy đó là Vĩ-Giả con trai của Vĩ lã-Thần, mới lên mười ba tuổi. Vĩ-Giả ngồi vào bàn tiệc, ăn uống rất ung-dung, không tỏ một lời nào cả.

Tử-Văn lấy làm lạ hỏi :

— Ta tiến-cử cho nước được một vị Tể-tướng đủ tài đức, các quan đều chúc mừng, sao ngươi lại không có lời nào cả.

Vĩ-Giả nói :

— Các ngài cho là việc mừng, song tôi cho là một việc đáng lo.

Tử-Văn hỏi :

— Tại sao ngươi lại bảo là việc đáng lo ?

Vĩ-Giả nói :

— Thành đắc-Thần là một người vũ dũng, chứ không có mưu lược. Vì vậy dùng để gây chiến thì tốt, bằng dùng để trị nước thì không xong. Nếu không có tài trị nước mà chỉ có tài gây chiến thì nước sẽ mất, còn mừng làm sao ?

Các quan đều nói :

— Con nít nói càn. Chúng ta không nên chấp-cứ.

Vĩ-Giả cười lớn, rồi cứ ăn uống như thường.

Mãn tiệc, các quan lần lượt ra về cả.

Ngày hôm sau, Sở thành-Vương cho Thành đắc-Thần làm Thống-tướng cử đại-binh hiệp với các nước Trần, Soái, Trịnh và Hứa, kéo sang đánh Tòng, vây chặt nơi đất Mân.

Tòng thành-Công vội-vã cho sứ sang nước Tần cáo cấp.

Tần văn-Công họp các quan triều-thần thương-nghị.

Tiên-Trần nói :

— Nước Sở là nước có ơn riêng của Chúa-công, nay cậy sức

mạnh sang đánh Tề và Tống, đó là cơ-hội để Chúa-công gác bỏ ơn riêng, đứng trên danh-nghĩa cứu lấy kẻ yếu, củng-cố địa-vị bá-chủ của Chúa-công đó.

Tần văn-Công nói :

— Nếu muốn cứu Tề và Tống phải làm thế nào ?

Hồ-Yển thưa :

— Tào và Vệ thân với Sở, nhưng lại là hai nước thù của ta. Nay Chúa-công cử binh sang đánh hai nước ấy, Sở ắt rút binh về cứu viện, thế là Tề và Tống thoát nạn.

Tần văn-Công khen phải, bảo sứ nước Tống là Công-tôn Cồ trở về nói với Tống thành-Công cứ vững lòng chống giữ quân Sở.

Công-tôn Cồ vâng mệnh trở về.

Tần văn-Công hỏi các quan :

— Nay muốn đánh Tào và Vệ phải dùng ai làm tướng ?

Triệu-Thôi nói :

— Người làm tướng có vũ-dũng không bằng có mưu-trí. Mà người có mưu-trí cũng không bằng kẻ có học-thức. Nếu Chúa-công muốn dùng người học-thức tôi xin giới-thiệu Khước-Cốc. Khước-Cốc năm nay đã năm mươi tuổi mà vẫn còn chăm học lắm.

Tần văn-Công hỏi :

— Làm tướng là phải đốc binh lập trận, cớ sao ngươi lại giới-thiệu kẻ ham học ?

Triệu-Thôi nói :

— Người ham học tất chuộng lễ-nghĩa, mà đã chuộng nghĩa tất thương dân. Không gì thắng giặc dễ dàng hơn khi được dân mến chuộng.

Tần văn-Công khen phải, liền sai người triệu Khước-Cốc đến, phong cho Khước-Cốc làm nguyên-soái. Khước-Cốc từ chối không nhận. Tần văn-Công nói :

— Ta đã biết tài của ngươi, sao ngươi lại từ chối ?

Tần văn-Công cố ép mãi, Khước-Cốc mới nhận.

Tần văn-Công chọn ngày duyệt binh ở đất Bi-Lư, chia quân làm ba đạo. Đạo trung-quân Khước-Cốc làm chánh tướng, Khước-Tần làm Phó tướng. Đạo thượng quân Hồ-Mao làm chánh-tướng, Hồ-Yển làm Phó-tướng. Đạo hạ-quân Loan-Chi làm Chánh-tướng, Tiên-Trần làm Phó-tướng.

Khước-Cốc lên trướng đài truyền mệnh lệnh, tướng-sĩ ai nấy đều phục tùng.

Bỗng có một trận gió to thổi đến làm gãy cây đại kỳ, ai nấy đều giật mình kinh sợ.

Khước-Cốc bảo các tướng :

— Gãy lá cờ đại-tướng là điểm xấu của ta, nhưng lại là điểm tốt của Chúa-công có thể dựng được nghiệp bá đó.

Các tướng không hiểu, ngơ ngác hỏi. Khước-Cốc chỉ cười không đáp.

Kế đó, Tần văn-Công bàn mưu đánh Tào và Vệ. Khước-Cốc nói :

— Tôi đã bàn định với Tiên-Trần rồi, nếu quân ta chia ra đi đánh Tào và Vệ một lúc, khó thắng được Bây giờ nếu mượn đường nước Vệ đánh Tào. Nước Vệ đang giao-hảo với Tào tất nhiên không cho mượn đường. Lúc đó ta đem quân qua sông Hoàng-hà lên sang đánh nước Vệ. Hễ thắng Vệ thì Tào ắt phải hàng, bởi vì vua Tào hiện nay dân trong nước không phục, không đủ sức chống giữ.

Tần văn-Công nói :

— Nhà ngươi quả là một kẻ cao kiến.

Liền sai sứ sang mượn đường nước Vệ để đánh Tào.

Quan Đại phu nước Vệ là Nguyên-Huyền nói với Vệ thành-Công :

— Khi trước vua Tần lưu vong sang nước ta, tiên-quân ta không tiếp rước, thù ấy chắc vua Tần chưa quên. Nay mượn đường đánh Tào, nếu nước ta không chấp-thuận thì Tần ắt đánh Vệ.

Vệ thành-Công nói :

— Vệ và Tào cùng thần phục Sở, nếu ta cho Tần mượn đường đánh Tào thì chưa chắc đã được lòng Tần, mà lại gây oán với Sở. Thà nước Tần giận ta còn hơn là để nước Sở oán trách.

Nói xong, đuổi sứ Tần trở về.

Tần văn-Công nói :

— Khước-Cốc dự đoán quả không sai.

Nói xong ra lịnh kéo quân qua sông Hoàng-hà, thẳng đến đất Ngũ-lộc (thuộc Vệ).

Ngũ-lộc là chỗ Giới-tử Thôi đã cắt thịt nấu cháo cho Tần Văn-Công ăn thuở trước, vì vậy khi đến nơi, Tần văn-Công nhìn thấy cảnh vật, chạnh nhớ đến chuyện xưa, động lòng sa nước mắt.

Nguy-Thù nói :

— Chúng ta đánh phá, đoạt thành rửa cái nhục trước kia chứ sao lại khóc ?

Tiên-Trần nói với Tần văn-Công :

— Nguy-Thù nói rất phải. Xin Chúa-công cho tôi đem quân phá thành Ngũ-lộc.

Tần văn-Công nhậm lời. Nguy-Thù nói với Tiên-Trần :

— Tôi xin theo giúp sức với tướng quân.

Hai người cùng đem quân ra đi. Tiên-Trần truyền quân sĩ dùng

cờ đỏ cắm ở các chỗ cao. Ngụy-Thù thấy thế hỏi:

— Việc quân cần phải kín đáo, sao tướng-quân lại làm thế ? Phòng như quân giặc biết trước để phòng thì lấy thành sao được ?

Tiên-Trấn nói:

— Có lúc cần bí mật, song có lúc cũng phải thị-uy. Nước Vệ vốn tùng phục nước Tề, nay đổi lòng đầu Sở, dân trong nước không thuận. Ta lấy uy dễ thắng hơn.

Thực vậy, dân trong thành Ngũ-lộc trông thấy cờ nước Tần cắm khắp nơi, ngỡ là quân Tần đông lắm, hoảng sợ bỏ trốn rất nhiều. Quan trấn thủ không cản nổi, cũng phải bỏ trốn theo.

Tiên-Trấn kéo quân vào thành không tốn một tên quân, liền sai người báo với Tần văn-Công hay.

Tần văn-Công nói với Hồ-Yển :

— Khi trước bọn nông-phu cho ta viên đất, ngươi bảo là điềm được đất, ngày nay mới thấy linh nghiệm.

Nói xong liền khiến lão tướng Khước bộ-Dương đến trấn thủ thành Ngũ-lộc, còn đại binh kéo thẳng đến Vu-địa (đất Vệ).

Vừa đến nơi, Nguyên-soái Khước-Cốc nhuốm bệnh. Tần văn-Công hay tin vội vã đến thăm.

Khước-Cốc nói :

— Tôi cảm ơn tri ngộ của Chúa-công cũng muốn đem thân báo đáp, song trời đã ứng cái điềm gãy cờ ngày trước, ắt tôi không còn phò Chúa-công được nữa.

Tần văn-Công hỏi:

— Nhà ngươi có câu nào ký thác với ta chăng ?

Khước-Cốc nói :

— Nay Chúa-công đánh Tào và Vệ, chẳng qua cũng chỉ để kiếm chế nước Sở. Muốn kiếm chế nước Sở không gì hơn là liên kết với Tề và Tấn. Tề vốn đã sẵn ghét Sở, dễ thu phục hơn. Hễ thu phục được Tề thì Tào và Vệ phải sợ, bỏ Sở đầu Tần. Còn nước Tấn, phải tùy cơ hội mua chuộc mới được.

Tần văn-Công khen phải, sai sứ sang giao-hiếu với Tề, hứa hẹn hai nước kết liên với nhau để chống Sở.

Lúc bấy giờ Tề hiển-Công đã chết. Người trong nước Công-tử Phan (em Tề hiển-Công) lên nối ngôi xưng hiệu là Tề chiêu-Công.

Tề chiêu-Công bị nước Sở chiếm đất Cốc lấy làm tức giận, nay sẵn dịp nước Tần đến giao hảo, nên thuận tình ngay, mới thân hành sang Vu địa hội với Tần văn Công.

Còn Vệ thành-Công khi thấy quân nước Tần đánh chiếm đất Ngũ-lộc, vội vã sai Ninh-Du (con Ninh-Tốc) đến yết kiến Tần văn-

Công xin giảng hòa.

Tần văn-Công nói :

— Nước Vệ đã không cho ta mượn đường, nay giảng hòa là có ý dối gạt. Ta phải đem quân đến Sở-khâu phá tan Kinh-đô nước Vệ mới nghe.

Ninh-Du về tâu lại với Vệ thành-Công. Lúc bầy giờ tại Kinh-đô nước Vệ ai nầy đều lo sợ, dân chúng ăn ngủ không yên, đêm ngày nơm-nớp sợ quân Tần kéo đến.

Ninh-Du thầy tình trạng ầy, tâu với Vệ thành-Công :

— Nước Tần đang giận Chúa-công, dân chúng trong kinh thành lại quá sợ hãi. Nay Chúa-công lánh đi nơi khác để nước Tần khỏi kéo quân đến Kinh-thành, rồi ta sẽ tìm cách giảng hòa với Tần.

Vệ thành Công thở dài than :

— Xưa, vua Tần bị lưu vong, tiên-quân ta vô lễ, không tiếp đón, đến nay ta lại bất minh, vụng tính, không cho Tần mượn đường để đến nỗi dân trong nước phải phập phóng lo sợ, ta còn mặt mũi nào ở đây nữa.

Than rồi liền sai quan Đại-phu Nguyên-Huyền cùng với em là Thúc-Vũ giữ lầy quyền chính, còn mình tránh ra nơi đất Tương-Ngưu. Một mặt sai quan Đại-phu Tôn-Viên sang Sở cầu cứu.

Tin ầy đến tai Tần văn-Công. Nhưng lúc đó Tần văn-Công bận lo việc tống táng Khước-Cốc vì Khước-Cốc lâm bệnh cháng bao lâu tạ thề.

Khước-Cốc chết, Tần văn-Công phong Tiên-Trần lên thế chức Nguyên soái, vì đã có công lầy được thành Ngũ-lộc. Lại cho Tư-Thần thay Tiên-Trần làm phó tướng đạo hạ-quân.

Chỉnh đốn binh ngũ xong, Tần văn-Công bàn mưu diệt nước Vệ. Tiên-Trần can :

— Tế và Tống đang bị Sở áp chế, nghĩa vụ ta là phải cứu Tế và Tống. Nay Tế và Tống chưa cứu được lại diệt Vệ thì đâu phải là nghĩa bá chủ. Xin Chúa-công đem quân sang đánh Tào.

Tần văn-Công theo lời, kéo quân sang nước Tào.

Tào cung-Công hay tin họp các quan triều-thần thương-nghị. Quan Đại-phu là Hi phụ-Cơ nói :

— Vua Tần sang đánh nước ta là để trả thù việc Chúa-công xem xương sườn thuở xưa. Nếu lầy binh-lực e không cự lại. Dám xin Chúa công cho tôi sang làm sứ giảng-hòa với Tần thì hay hơn.

Quan Đại-phu là Vu-Lang nói với Tào cung-Công.

— Tôi nghe lúc trước vua Tần qua nước ta, Hi Phụ-Cơ có đem vật thực thết đãi, nay lại xin đi sứ để giảng hòa, tất có ý muốn

bán nước. Xin Chúa-công chém Hi phụ-Cơ trước, tôi sẽ có kế làm lui được quân Tần.

Tào cung-Công nói :

— Hi phụ-Cơ bất trung, đáng lẽ phải giết, nhưng ta nghĩ tình dung thứ, và cách chức đuổi về.

Hi phụ-Cơ khỏi chết, lạy lạ trở về. Từ đấy đóng cửa nằm nhà không bước đi đâu một bước.

Tào cung-Công hỏi Vu-Lang :

— Bây giờ nhà ngươi có mưu gì dẹp được quân Tần ?

Vu-Lang nói :

— Vua Tần vừa thắng trận, ra chiếu tự đắc lắm ! Tôi xin giả cách làm một mật thư, ước với vua Tần đêm hôm nay mở cửa thành để ra hàng, chờ khi vua Tần kéo quân vào, phục binh bắn chết.

Tào cung-Công y kế. Vu-Lang đưa mật thư cho Tần xin làm nội ứng.

Tần văn-Công tiếp được thư toan tiến quân vào thành nước Tào, Tiên-Trần nói :

— Nước Tào chưa thiệt hại bao nhiêu mà đã xin hàng, chắc có mưu kế chi đây, xin để tôi xem thử đã.

Nói xong, liền chọn một người mặt đẹp râu dài, giả làm Tần văn Công tiến vào thành nước Tào.

Bột-Đề xin tình nguyện làm người đánh xe, để tìm cơ ứng biến.

Đêm ấy, trên mặt thành đều cắm cờ hàng, bốn cửa thành đều mở rộng để đón Tần văn-Công.

Tần văn-Công giả đem hơn năm trăm quân kéo vào. Nhưng đoàn quân chưa vào được một nửa thì cửa thành đóng xầm lại, binh Tào nổi dậy bắn như mưa. Bột-Đề và cả đoàn quân chết sạch.

Tần văn-Công hay tin nổi giận đốc quân vây thành rất ngặt.

Tào cung-Công cả sợ nói :

— Kế ta không thành tựu, không giết được Tần văn-Công, bây giờ quân Tần lại hãm thành, biết liệu làm sao ?

Vu-Lang nói :

— Tuy không giết được Tần văn-Công, nhưng giết được một số binh sĩ cũng đã làm cho binh Tần mất nhuệ-khí. Bây giờ đem những xác chết đã giết được quăng ngoài thành, để cho quân Tần khiếp sợ, sinh lòng trễ biếng, đợi trong vài ngày ắt có binh Sở đến cứu.

Tào cung-Công nghe lời, truyền đem xác chết quăng ngoài thành.

Tần văn-Công thất kinh hỏi Tiên-Trần :

— Quân Tào làm như thế, e quân ta thấy vậy sanh biếng đi

chăng ?

Tiên-Trần nói :

— Không hề chi ! nay phần mộ nước Tào đều chôn ở ngoài thành ta giả cách đem quân quật mộ lên, chôn xác chết của binh sĩ ta, như vậy dân trong thành ắt phải sợ mà sanh loạn. Ta sẽ thừa cơ tiến đến đánh.

Tần văn-Công khen phải truyền cho quân-sĩ phao tiếng sắp quật mồ nước Tào.

Dân nước Tào hay được, kêu khóc ầm-ĩ. Tào cung-Công sai người trèo lên mặt thành nói với quân Tần xin tha đừng khai quật mả, lần nầy xin thật tâm đầu hàng.

Tiên-Trần cũng sai người trả lời :

— Nước ngươi đánh lừa giết quân ta, lại quăng xác trên mặt thành. Quân ta nhất định quật mả của tổ-tiên chúng bây mà chôn xác quân ta. Nếu muốn quân ta rút lui, bây phải vào bảo với Chúa bây khâm liệm các xác chết tử tế.

Người nước Tào trả lời :

— Nếu vậy thì xin hoãn lại trong ba ngày !

Tiên Trần nói :

— Nếu trong ba ngày mà không khâm liệm xác binh ta cho tử-tế, ta quyết làm nhục đến tổ tiên nhà các ngươi.

Tào cung-Công quả nhiên đem những xác chết quân Tần trên mặt thành xuống khâm liệm.

Tiên-Trần mật sai Hồ-Mao, Hồ-Yển, Loan-Chi, Tư-Thấn chia quân làm bốn đạo mai phục sẵn chờ quân Tào mở cửa thành đem xác chết ra trả, sẽ ùa vào.

Đến ngày thứ tư, Tiên-Trần sai người đứng dưới thành quát lớn :

— Ngày hôm nay có giao trả thi thể của quân ta không ?

Người nước Tào đứng trên thành nói :

— Xin quí-quốc kéo quân ra khỏi thành năm dặm, nước tôi sẽ giao trả.

Tiên-Trần nói với Tần văn-Công :

— Xin cứ lui binh cách năm dặm.

Binh Tần vừa lui, binh Tào mở cửa thành xe xác chết ra. Bốn đạo binh phục của quân Tần thừa cơ tiến vào. Tào cung Công đang đứng trên mặt thành, Ngụy-Thù nhảy lên trói lại. Vu-Lang nhảy qua thành bỏ trốn bị Điên-Hiệt chém chết.

Tần văn-Công dẫn các tướng vào thành, kiểm điểm binh mãsổ sách, kho tàng.

Ngụy-Thù giải Tào cung-Công vào nạp, còn Điên-Hiệt đem đầu Vu-Lang đến dâng,

Tần văn-Công truyền giam Tào cung-Công vào ngục, đợi đánh xong nước Sở sẽ luận tội. Còn các quan triều thần nước Tào cũng đều bị bắt giam và tịch thu tài sản, phân phát cho các tướng sĩ.

Tần văn-Công thấy trong số triều thần nước Tào không có tên Hi phụ-Cơ, mới hỏi dân chúng.

Dân chúng thưa :

— Hi phụ-Cơ vì cớ khuyên vua Tào giảng hòa với Tần, nên bị vua Tào cách chức rồi.

Tần văn-Công nhớ ơn Hi phụ-Cơ đem vật thực đến cho mình trong lúc lưu vong, nên ra lệnh cấm không ai được xâm phạm đến nhà Hi phụ-Cơ và nơi vùng Hi phụ Cơ ở.

Đoạn chia quân một nửa đóng trong thành, còn một nửa kéo về đại trại.

Ngụy-Thù và Điên-Hiệt cậy nhiều công-trạng nên có ý kiêu-ngạo, nay thấy Tần văn-Công trọng đãi Hi phụ-Cơ như vậy đem lòng ganh tị. Ngụy-Thù nói với Điên-Hiệt :

— Chúng ta theo Chúa-công đánh Tào, bắt vua chém tướng, biết bao công-trạng, thế mà Chúa-công không nói gì đến, lại ban ơn cho Hi phụ-Cơ là kẻ chỉ thết đãi một chút ít thực-phẩm trong lúc lưu-vong. Thế thì sao gọi công-bằng ?

Điên-Hiệt nói :

— Người ấy nếu chịu làm quan ắt Chúa-công trọng dụng. Chừng ấy vì lẽ thân sơ chúng ta không khỏi tủi-hờn. Chi bằng chúng ta cho một mồi lửa, ném cửa đốt chết hắn đi, để tránh điều nhục-nhã về sau.

Ngụy-Thù khen phải. Hai người cùng nhau nâng chén tâm-giao. Đêm ấy, trăng vừa lên khỏi đỉnh đầu, hai người kéo quân đến vây nhà Hi phụ-Cơ phóng hỏa, lửa cháy ngất trời.

Ngụy-Thù đang say rượu, cậy có sức khỏe, trèo lên mái nhà, quyết tìm Hi phụ-Cơ giết. Chẳng ngờ mái nhà bị sập xuống, Ngụy-Thù té lăn xuống đất, bị mấy cây gỗ đang cháy ngã đè bỏng ngực. Ngụy-Thù thất kinh nhảy thoát ra ngoài. Vết thương bỏng quá nặng, Ngụy-Thù không đi được nữa, nằm mọp xuống đất rên-rỉ. Điên Hiệt trông thấy, cởi áo đắp cho Ngụy-Thù rồi vực lên xe đem về.

Hồ Yên và Tư-Thần trong thành trông thấy nhà Hi phụ-Cơ bị cháy, vội đem quân đến chữa, nhưng đến nơi thì nhà đã cháy tan cả rồi. Hi phụ-Cơ đem mấy người nhà đi chữa, bị khói xông vào mắt ngã lăn xuống đất, bất tỉnh. Vợ Hi phụ-Cơ ẵm đứa con nhỏ mới

lên năm, tên Hi-Lộc, chạy ra sau vườn, đứng núp bên bờ ao. Nhờ vậy, mới thoát nạn.

Hồ-Yển và Tư-Thần dò xét biết được Ngụy-Thù và Điên-Hiệt phóng hỏa, thất kinh vội-vàng sai người sang đại-dinh báo với Tần văn-Công. Đại-dinh đóng cách xa năm dặm, đêm thấy ngọn lửa, không hiểu là chuyện gì, sáng ra Tần văn-Công tiếp được tin, mới rõ sự tình, bèn đến thăm Hi phụ-Cơ.

Hi phụ - Cơ bị phỏng nặng, nằm liệt trên giường, khi Tần văn-Công đến thăm, Hi phụ-Cơ chỉ mở mắt nhìn rồi một lúc sau tắt thở.

Tần văn-Công thương xót, liền phong cho đứa con Hi phụ-Cơ, mặc dầu mới năm tuổi, chức Đại-Phu, lại cấp vàng lụa, tiền bạc rất nhiều để vợ Hi phụ-Cơ về tổng táng chồng.

Đoạn cho người đem cả hai mẹ con Hi phụ-Cơ về nước Tần.

Tần văn-Công thấy Ngụy-Thù và Điên-Hiệt bất tuân mệnh vua, muốn bắt đem chém, Triệu-Thôi nói :

— Hai người ấy có công cực khổ trong mười chín năm lưu-vong, nay lại có công trạng rất lớn, xin Chúa-công dung thứ.

Tần văn-Công nói :

— Sở dĩ ta có uy-tín đối với dân chúng là nhờ ở pháp luật nghiêm minh. Bề tôi không trọng pháp-luật thì không phải là bề tôi ! Phạm pháp mà không bị pháp-luật trừng trị, là pháp-luật không nghiêm-minh. Nếu những kẻ ỷ có công-trạng không kể đến pháp-luật thì ta còn thi-hành pháp luật làm sao ?

Triệu-Thôi nói :

— Chúa-công luận rất phải. Song Ngụy Thù là một dõng tướng, nếu có phạm tội thì tội ấy quyết không phải tội phản vua. Tài năng của Ngụy-Thù trong hàng tướng tá ít kẻ bằng, xin Chúa-công nên lưu dụng, chỉ giết một mình Điên-Hiệt cũng đủ làm gương rồi !

Tần văn-Công nói :

— Ta nghe Ngụy-Thù bị thương nặng thế nào cũng chết. Nếu vậy còn tiếc gì chẳng trị tội để giữ cho pháp luật được tôn trọng.

Triệu-Thôi nói :

— Tôi xin đến thăm Ngụy-Thù. Nếu Ngụy-Thù còn mạnh, xin Chúa-công tha cho viên hổ-tướng ấy để dùng về sau.

Tần văn-Công nhậm lời. Triệu-Thôi tuân mệnh ra đi.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI

Mưu hay Tiên-Trần gạt Đắc-Thần.
Ra oai Tăn-Hầu đánh Sở-quốc.

Triệu-Thôi vâng mật chỉ Tần văn-Công đến thăm bịnh Ngụy-Thù. Khi ấy Ngụy-Thù đau nằm mê-mang trên giường, nghe quân hấu vào báo :

— Có Vương-sứ đến.

Ngụy-Thù hỏi :

— Đến bao nhiêu người ?

Quân hấu nói :

— Chỉ có một mình quan Tư-mã Triệu-Thôi.

Ngụy-Thù nói :

— Triệu-Thôi muốn đến xem ta sống hay chết hấu định tội ta đó.

Liền sai quân hấu lấy lụa nịt hông lại để ra tiếp sứ, quân hấu nói :

— Tướng quân đang bịnh, xin chớ khinh động.

Ngụy-Thù hét lớn :

— Bịnh chưa đến nỗi gì, ngươi chớ nhiều lời.

Nói xong lấy lụa nịt chặt bụng lại rồi ra tiếp sứ.

Triệu-Thôi hỏi :

— Nghe tướng quân bịnh nặng, còn dậy đặng sao ? Chúa-công sai tôi thay mặt đến thăm tướng quân.

Ngụy-Thù nói :

— Thật tôi rất đội ơn Chúa-công. Xin ngài về bẩm lại giùm Chúa công : Tôi tuy mang bịnh nhưng sức không hao tổn bao nhiêu.

Nói xong bước ra xăng tay áo múa men như một kẻ không bịnh hoạn gì cả.

Triệu-Thôi nói :

— Thôi tướng quân rán lo dưỡng bịnh, để tôi về bẩm lại Chúa-công.

Triệu-Thôi về tâu lại với Tần văn-Công :

— Ngụy-Thù tuy có bịnh, song còn đủ sức lực, không đến nỗi vong mạng. Nếu nay Chúa-công tha tội, ắt sau nầy Ngụy-Thù sẽ hết lòng báo ơn.

Giây lâu, Tuân lâm-Phủ dẫn Điên-Hiệt đến. Tần văn-Công hỏi :

— Sao ngươi dám cãi lịnh ta đốt nhà Hy phụ-Cơ ?

Điên-Hiệt nói :

— Xưa Giới tử-Thôi cắt thịt mình nuôi Chúa mà còn bị đốt

thay. Nay Hy phụ-Cơ chỉ đáng một bữa cơm, công lao bạc nhiêu lại được Chúa-công trọng-đãi. Tôi giết Hy phụ-Cơ là để Hy phụ-Cơ theo Giới tử-Thôi cho có bạn.

Tần văn-Công nói :

— Đó là tại Giới tử-Thôi bỏ đi, chớ ta đâu có bạc đãi ?

Liền day qua hỏi Triệu-Thôi :

— Điên-Hiệt cãi lệnh hại người, tội ấy xử thế nào ?

Triệu-Thôi tâu :

— Đáng bị tử-hình để làm gương.

Tần văn-Công truyền dẫn Điên-Hiệt ra chém lấy đầu tế Hy phụ-Cơ, rồi đem bêu thủ cấp nơi Bắc-môn và truyền cho dân chúng biết « Từ rày ai cãi lịnh giết người trái phép sẽ bị gia hình. »

Còn Ngụy-Thù đồng lõa với Điên-Hiệt cũng bị cách chức và khiển Chu chi-Kiểu thay thế.

Chư tướng thấy vậy nói với nhau :

— Ngụy-Thù và Điên-Hiệt, hai tướng có công trong mười chín năm lưu-lạc với Chúa. Nay trái lệnh người bị giết, kẻ bị cách chức. Thật phép nước rất nghiêm !

Từ đó quan quân đều kinh sợ, không ai dám tái-phạm gì nữa.

***

Nhắc qua Sở thành-Vương thắng được binh Tống, lấy ấp Mãn xong, truyền quân kéo thẳng đến vây chặt Thọ-dương thành.

Trong thành binh Tống cố sức chống giữ, song lương thực gần hết, chỉ chờ ngày đầu hàng.

Xảy có sứ nước Vệ qua báo cùng Sở thành-Vương :

— Tần văn-Công đem binh đánh Vệ, nay đã đến Ngũ-Lộc rồi. Vệ-hầu đã bỏ thành trốn ra Tương-Ngưu tỵ nạn. Nếu binh Sở không cứu ắt Vệ phải thất thủ.

Sở thành Vương liền chia một nửa binh dẫn đi cứu Vệ, có Vĩ tử-Thần và Nghi-Thần theo hộ giá.

Khi ấy, bốn nước chư-hầu sợ nước mình có loạn cũng xin rút binh về, mỗi nước để lại một đạo binh giao cho Thành đắc - Thần điều dụng.

Sở thành-Vương đem binh đi nửa đường nghe Tần kéo binh qua đánh Tào, sửa soạn đi cứu thì quân về báo Tào đã mất rồi.

Sở thành-Vương cả kinh nói :

— Tần hầu dụng binh thật là thần-tốc !

Liền truyền đóng binh lại, khiển người qua kêu Công-tử Ung và Dịch-Nha về, lại truyền Thúc Hầu trả đất cho Tề để gây tình giao-hảo và kéo hết binh Sở về

Lại triệu luôn cả Thành đắc-Thần giải binh nơi đất Tống mà về nước, đồng-thời phủ dụ các chư-hầu rằng :

— « Tần-hầu sau mười chín năm lưu lạc, nay khôi phục được nước Tần rồi. Sở dĩ ta rút binh về đây, chẳng phải sợ thua, ấy là muốn dung hòa « Nhân nghĩa » đôi bên nên nhịn Tần. Vậy ta truyền các tướng chư-hầu ra lịnh bãi binh về nước. »

Thành đắc-Thần cậy tài không chịu nhịn, liền gọi các tướng chư hầu đến nói :

— Nay mai thành Tống thất thủ, xin chư tướng giúp ta cho đến lúc thành-công rồi sẽ cùng nhau ban-sư cũng chẳng muộn.

Các tướng chư hầu đều đồng-ý. Thành đắc-Thần sai sứ về nói lại cùng Sở thành-Vương : « Xin nán đợi vài hôm phá Tống rồi sẽ về, còn nếu gặp binh Tần thì cũng quyết tử chiến chứ không lui. »

Sở thành-Vương đòi Tử-Văn đến hỏi :

— Ta muốn rút binh về mà Thành đắc-Thần muốn đánh, ý ngươi thế nào ?

Tử-Văn nói :

— Tần cứu Tống là muốn làm bá chủ, nếu ta không chống lại thì nghiệp bá sẽ về tay Tần mất. Chi bằng để binh ở đó cầm chừng cho hai nước Tào, Vệ an lòng lo kiên-thủ. Tần đánh hoài không được sẽ ngã lòng mà về. Song binh sĩ gặp Tần chớ đánh, chỉ nên giải hòa là hơn.

Sở thành-Vương sai sứ đến bảo Thành đắc-Thần :

— Gặp binh Tần chớ đánh, phải giữ hòa-hảo.

Thành đắc-Thần được lịnh mắng rỡ, khiến quân công thành Tống rất gấp.

Trong thành, Chúa tôi nước Tống đều lo sợ, Tống thành-Công tới lui than-thở, không biết kế chi giải cứu. Quan Đại-phu Môn doãn-Ban tâu :

— Binh Sở đánh rất gấp, chắc nay mai vào được. Xin Chúa-công cho tôi vượt trùng vây ra cầu Tần lần nữa xem sao.

Tống thành-Công y lời, sai đem báu vật rất nhiều. Lại làm tờ hứa nếu Tần dẹp được binh Sở cứu Tống thì hằng năm Tống sẽ nạp đến phí tổn.

Lại sai Hoa tu-Lão theo giúp sức. Hai người thừa lúc đêm khuya thoát ra khỏi vòng chiến sang nước Tần.

Đến nơi, Hoa tu-Lão và Môn doãn-Ban vào yết-kiến Tần văn-Công thưa :

— Nước tôi bị binh Sở đánh gấp quá. Chắc nay mai phải mất. Xin quí quốc ra oai giúp sức, dân Tống chúng tôi ngàn đời chẳng dám quên ơn.

Nói xong, đem lễ vật và tờ hứa dâng cho Tần văn-Công.

Tần văn-Công nói với Tiên-Trần :

— Việc Tống rất gấp nếu không cứu thì nước Tống phải mất, còn cứu thì phải đánh với nước Sở. Thuở nay ta liên-kết với Tề, Tấn, mà Tấn và Sở liên-hiệp với nhau. Như nay đánh Sở, ắt mích lòng Tề, bây giờ biết tính sao cho ổn.

Tiên-Trần đáp :

— Tôi có cách làm cho Tề, Tấn bỏ Sở.

Tần văn-Công mầng rỡ hỏi :

— Ngươi có kế chi hay chăng ?

Tiên-Trần nói :

— Tống đem lễ vật dâng ta mà cầu-cứu. Nay khiến Tống chia hai lễ vật ấy dâng cho Tấn và Tề để yêu cầu hai nước ấy giúp sức cầu hòa với Sở. Nếu Sở không thuận, tức nhiên Tề và Tấn sẽ giúp Tống mà đánh Sở.

Tần văn-Công hỏi :

— Nếu Sở nghe theo Tề và Tấn, thì Tề và Tấn bắt Tống phải theo Sở, như thế ta có ích gì ?

Tiên-Trần đáp :

— Tôi lại có kế làm Sở không nghe Tề và Tấn.

Tần văn-Công hỏi :

— Kế ấy như thế nào ?

Tiên-Trần đáp :

— Hai nước Tào, Vệ giáp ranh nước Tống. Tào, Vệ lại nằm trong khối của Sở. Nay ta lấy đất hai nước Tào, Vệ cho Tống, thì mối thù Tống, Sở càng đào sâu. Dầu Tề, Tấn can gián đi nữa, Sở cũng không nghe. Chừng đó Tần không cầu thì Tề và Tấn cũng đến giúp Tần đánh Sở.

Tần văn-Công vỗ tay khen hay ! Liền khiến Môn doãn-Ban chia hai lễ vật ra, rồi cùng Hoa tu-Lão mỗi người lãnh phân nửa. Môn doãn-Ban qua Tấn, Hoa tu-Lão qua Tề cầu viện.

Hoa tu-Lão đến ra mắt Tề chiêu.Công thưa :

— Tần và Sở đều ghét Tống, nay Sở lại đem binh đánh Tống. Nên Chúa tôi sai tôi đến ra mắt hiền hầu, xin hiền hầu ra ơn giúp sức dẹp an binh Sở, thì hàng năm nước tôi nguyền cống sứ cho qui quốc, chẳng phải một đời nầy thôi, mà lại đến đời con cháu nữa.

Tề chiêu-Công hỏi :

— Sao qui quốc không xin hòa với Sở ?

Hoa tu-Lão đáp :

— Sở hầu thì chịu hòa, ngặt tướng Sở là Thành.đắc-Thần không

chịu lui binh, quyết chiếm cho được Tồng mới nghe.

Tế chiêu-Công nói :

— Sở-Vương lúc trước đoạt đất Dương-Cốc của Tế, sau trả lại để giao hòa, ấy là người không có ý tham, lẽ đâu tướng Sở lại làm vậy ? Thôi ngươi trở về, để ta sai sứ cầu hòa cho.

Bèn sai Thôi-Yển làm sứ, qua Tồng xin Thành đắc-Thần tha cho Tồng.

Còn Môn doãn-Ban đến Tần cũng nói y như lời Hoa tu-Lão. Tần mục-Công cũng sai Công-tử Trí qua Sở ra mắt Thành đắc-Thần, giải hòa cho Tồng.

Sứ của hai nước Tế và Tần đi rồi thì Môn doãn-Ban và Hoa tu-Lão cũng về ra mắt Tần văn-Công mà thuật lại mọi chuyện.

Tần văn-Công nói :

— Ta có lấy một ít ruộng đất của hai nước Tào, Vệ nơi ranh nước Tồng. Nay ta cho Chúa ngươi xử dụng. Vậy hai ngươi khá theo tướng của ta ra nhận đất ấy.

Nói rồi sai Hồ-Yển đi giao ruộng nước Tào cho Môn doãn-Ban, còn Tư-Thần đi giao ruộng nước Vệ cho Hoa tu-Lão, đồng thời đuổi các quan trấn thủ đi hết.

Nhắc lại hai sứ của Tế và Tần trong lúc giảng hòa với Thành đắc-Thần, xảy có các quan giữ đất bị đuổi chạy về nói :

— Hoa tu-Lão và Môn doãn-Ban ỷ oai nước Tần, đến đuổi chúng tôi mà đoạt đất.

Thành đắc-Thần cả giận nói với hai Sứ :

— Nước Tồng ngang-nghịch với Tào, Vệ quá lẽ. Tôi không thể giảng hòa được. Xin hai ngài hiểu cho.

Thôi-Yển và Công-tử Trí lục đục ra về. Tần-hầu nghe tin Thành đắc-Thần không chịu giảng hòa liền sai người đón rước hai sứ Tế và Tần vào đãi đằng rất hậu.

Tần hầu nói với hai sứ :

— Tướng Sở nghinh ngang vô lẽ, tôi xin đem binh trị tội, xin hai nước phụ lực.

Thôi-Yển và Công-tử Trí xin về tâu lại, cùng lúc ấy, nơi dinh Sở, Thành đắc-Thần nói với binh sĩ :

— Ta không lấy đất trả lại cho Tào, Vệ được, thà chết chớ chẳng lui binh.

Uyển-Xuân nói :

— Tôi có kế lấy đất lại mà khỏi phải giao tranh.

Thành đắc-Thần hỏi :

— Kế gì ?

Uyển-Xuân đáp :

— Tần lấy đất Tào, Vệ để cho Tống. Còn Tống lại bị ta vây. Giờ tướng công sai người đến ra mắt Tần hầu xin trả đất lại cho Tào, Vệ, thì Tướng công mở vòng vây tha Tống. Tự nhiên Tần bằng lòng.

Thành đắc thần hỏi :

— Thoảng như Tần không chịu thì làm sao ?

Uyển-Xuân đáp :

— Bây giờ tướng công cho mở vòng vây, mà nói rõ việc ấy cho Chúa Tống nghe, Tống sẽ nhận ngay. Nếu Tần không chịu thì cả ba nước Tào, Vệ, Tống sẽ cùng oán giận Tần. Lúc ấy ta đã có lý mạnh mà đánh Tần.

Thành đắc-Thần hỏi :

— Có ai dám đi sứ sang Tần ?

Uyển-Xuân bước ra xin đi, Thành đắc-Thần liền ra lịnh ngưng đánh và nới vòng binh đợi Uyển-Xuân về sẽ tính.

Uyển-Xuân qua dinh Tần, ra mắt Tần văn-Công nói :

— Tôi là Uyển Xuân lãnh lịnh Thành đắc-Thần đến xin tỏ cùng quân hầu một chuyện. Vả hai nước Tào, Vệ là hai chư-hầu của Sở, cũng như Tần với Tống vậy, xin quân hầu cho đất hai nước Tào, Vệ lại, thì chúng tôi nguyện mở vòng vây tha Tống, đặng tránh nạn đao binh cho cả hai nước.

Hồ-Yển nghe qua vội nói :

— Thành đắc-Thần thật vô-lễ, lẽ đâu dám lấy một nước chưa mất mà đổi lấy một nước đã mất sao ?

Tiên-Trần nháy Hồ-Yển bảo đừng nói nữa, rồi bước ra nói với Uyển-Xuân.

— Chúa tôi vẫn có ý trả đất lại cho Tào, Vệ. song trong lúc chinh-chiến nên chưa thực-hành được, vậy xin ngài ở nán lại chờ ít ngày nơi hậu dinh, đợi xong rồi sẽ về.

Nói xong, bảo Loan-Chi đem giam Uyển-Xuân vào hậu dinh.

Hồ-Yển hỏi Tiên-Trần :

— Tướng quân muốn nghe lời Uyển-Xuân sao ?

Tiên-Trần đáp :

— Lời ấy nên nghe mà cũng chẳng nên nghe.

Hồ-Yển hỏi :

— Sao vậy ?

Tiên-Trần đáp :

— Uyển-Xuân qua đây với gian-kế của Thành đắc-Thần. Nếu nghe lời nó thời ba nước Tào, Vệ, Tống sẽ mang ơn nước Sở, còn

trái lại không nghe thì ba nước ấy sẽ oán minh. Chi bằng ta bắt Uyển-Xuân giam lại, Thành đắc-Thần nóng lòng kéo quân qua đánh Tần, chừng ấy không giải mà Tống lại được thoát.

Tần văn-Công nói :

— Lời ngươi luận cũng phải, song trước kia ta chịu ơn của Sở, lẽ đâu nay lại bắt giam sứ Sở sao ?

Loan-Chi nói :

— Nếu Chúa-công muốn làm bá chủ chư-hầu, thì phải đẹp cái ơn ấy qua một bên mới được.

Tần văn-Công thuận ý, sai Loan-Chi giải Uyển-Xuân qua cấm tù nơi Ngũ-Lộc, giao cho Khước lộ-Dương gìn-giữ, lại đuổi bọn quân theo hầu về và nói :

— Uyển-Xuân vô lễ, nên ta bắt giam, chờ bắt Thành đắc-Thần xong sẽ giết luôn một lượt.

Lại sai sứ qua nói với Tào cung-Công :

— Chẳng phải Chúa tôi nhớ chuyện thuở lưu vong mà giận hiển hầu đâu. Đây là giận hiển-hầu sao lại theo. Sở, nên Chúa tôi mới làm cho hiển-hầu thấy rõ ai hơn ai thua. Nếu nay hiển-hầu không theo Sở thì Chúa tôi sẽ sai trả đất cho hiển-hầu tức thì.

Tào cung-Công mắng rỡ liền viết một bức thư sai người đem đưa cho Thành đắc-Thần.

Đại-ý bức thư :

— *«Tôi vì sợ mất nước nên phải theo Tần Nếu ngài đuổi được Tần, lấy đất lại cho thì tôi nguyện chẳng đổi lòng.»*

Tần văn-Công lại cũng sai người qua nói với Vệ thành-Công như vậy. Vệ thành-Công thuận tình.

Ninh-Du vội can :

— Ấy là kế phản gián, xin Chúa-công chớ nghe.

Vệ thành-Công không nghe, viết thư sai người đem cho Thành đắc-Thần, lời lẽ cũng y Tào cung-Công.

Thành đắc-Thần nghe tin Uyển-Xuân bị bắt, hét lớn :

— Trùng-Nhĩ là thằng vô ân, ngày trước qua nương-náu nước ta, Chúa ta đãi ngươi không bạc. Nay ngươi được làm chúa, sớm vội quên ơn. Ta quyết đem quân qua bắt ngươi băm trăm mảnh mới đã giận.

Đang ngồi mắng nhiếc, có quân vào báo :

— Có thư Tào, Vệ hai nước gởi đến.

Thành đắc-Thần mở thư ra xem, lại càng thêm giận, quyết kéo quân qua đánh Tần. Đầu việt-Tiêu can :

— Chúa ta dặn dò chẳng nên đánh Tần, nếu Tướng-quân muốn

đánh phải xin lệnh Đại-vương mới được. Vả lại Tề và Tấn vừa căm tức Tướng-quân không nghe lời giải vây cho Tống, thế nào cũng giúp Tấn mà đánh ta, Tướng-quân cự sao nổi.

Thành đắc-Thần nói :

— Nếu vậy ngươi đến tâu với Đại-vương giùm cho ta. Nhưng phải cho gấp mới kịp.

Đầu việt-Tiêu phụng mệnh Thành đắc-Thần đến đất Thân-Ấp, tâu với Sở thành-Vương xin thêm quân.

Sở thành-Vương nổi giận nói :

— Ta đã dặn không nên khinh thường đánh Tấn, bỏ bãi lệnh ta nên sanh điều rắc rối ! Nếu không thắng thì thế nào ?

Đầu việt-Tiêu nói :

— Thành đắc-Thần có nói, nếu không thắng Tấn, xin chịu tội chết.

Sở thành-Vương vẫn không hài lòng, chỉ sai Đầu nghi-Thần đem bổn ngàn quân đi giúp Thành đắc-Thần mà thôi.

Còn Thành đắc-Thần là Thành đại Tâm xin đem quân đi đánh. Sở thành-Vương nhậm lời. Đầu nghi-Thần cùng với Thành đại-Tâm kéo binh thẳng đến thành Tống, vào ra mắt Thành đắc-Thần.

Thành đắc-Thần thấy quân ít tỏ ý buồn, nhưng không nản chí, liền họp quân bổn nước chư hầu : Trần, Sái, Trịnh, Hứa kéo sang đánh Tấn.

Tấn văn-Công họp chư tướng thương nghị.

Tiên-Trấn nói :

— Nước Sở lâu nay đánh với Tề, Tống, quân sĩ đã mỏi mệt. Quân ta cần phải gấp rút thủ thắng mới xong.

Hồ-Yển nói với Tấn văn-Công :

— Trước kia, Chúa-công có hứa với Sở thành-Vương nếu sau nầy có giao tranh Chúa-công sẽ lui binh ba mươi dặm, nhường cho Sở đánh trước. Nay nếu đem quân ra hóa ra thất tín sao ?

Các tướng nghe Hồ-Yển nói ai nấy đều lắc đầu, cãi lại :

— Chúa-công ta là vua một nước lẽ nào lại rút quân nhường bước cho một tên tướng Sở ! điều ấy quyết chẳng nên làm !

Hồ-Yển nói :

— Ân-huệ của nước Sở ta không nên quên ! Vả chăng, ta rút quân tránh đi là vì nước Sở chớ đâu phải vì tướng Thành đắc-Thần.

Tấn văn-Công nói :

— Hồ-Yển nói rất phải. Một kẻ tiểu-nhơn còn phải thủ - tín, huống hồ một ông vua mà quên lời hứa của mình thì ai còn trọng.

Nói xong, truyền quân lui lại ba mươi dặm, đóng ở đất Thành-

bộc. Vua Tề sai người con Quốc ý - Trọng là Quốc Qui - Phủ làm Chánh tướng, Thôi - Yển làm Phó tướng ; vua Tần sai người con thứ là Công-tử Mẫn làm Chánh-tướng, Kiển-Binh làm Phó - tướng, đồng kéo binh đến đất Thành-bộc giúp Tần đánh Sở.

Tống thành - Công thấy quân Sở đã giải binh kéo đi, liền sai Công tôn-Cô sang tạ ơn Tần văn-Công và giúp việc đánh Sở.

Quân Sở thấy quân Tần lui ra ba mươi dặm, có ý mừng rỡ.

Đầu-Bột nói :

— Vua Tần đã rút quân tránh chúng ta, như thế chúng ta cũng đã đủ vinh-dự rồi. Nay nhân điều ấy rút binh về, dẫu không có công cũng khỏi tội.

Thành đắc-Thần nói :

— Ta đã xin thêm quân, nếu không tranh chiến thì còn mặt mũi nào! Tần đã lui binh là có ý sợ. Ta phải đuổi theo đánh gấp.

Nói xong, ra lệnh tấn binh. Tiên - Trần vào thưa với Tần văn-Công :

— Quân Sở muốn giao chiến, xin Chúa-công hạ lệnh ngăn chồng giặc.

Tần văn-Công không muốn đánh với Sở, lòng còn dự dự, đêm ấy nằm mộng thấy lúc mình lưu vong, cùng với vua Sở đùa vật nhau, nhưng yếu sức bị vua Sở vật ngã ngửa xuống đất, vua Sở đè lên mình, đánh vỡ đầu ra rồi hút lấy óc. Lúc tỉnh dậy Tần văn - Công sợ lắm, kêu Hồ-Yển đến kể lại giấc mộng, và nói :

— Theo giấc mộng nầy thì ta đánh Sở không được. Ta bị Sở hút lấy óc là điều xấu.

Hồ-Yển nghe nói liền chúc mừng.

— Đó là điềm đại cát, xin Chúa-công chớ sợ.

Tần văn-Công hỏi :

— Tại sao như thế mà bảo rằng đại cát ?

Hồ-Yển nói :

— Chúa-công ngã ngửa tức có ánh sáng mặt trời chiếu vào mặt, còn Sở đè lên bụng thì phải cúi xuống, đó là điềm chịu quy phục ta. Óc là vật mềm, vua Sở hút óc Chúa-công, tức là chịu mềm mà nhượng bộ. Xem thế Chúa-công tất đánh được Sở.

Bấy giờ Tần văn-Công mới không nghi ngờ nữa.

Sáng hôm sau Thành đắc-Thần hạ chiến thư gởi đến vua Tần.

Tần văn Công mở thư ra xem, trong thư viết như vầy :

« Sở và Tần cùng đem quân ra đùa bỡn chơi một phen, để thầy chiến thuật của đôi bên cao thấp.»

Hồ-Yển nói :

— Chinh chiến là việc quan hệ, tác hại đến sinh mạng tướng-sĩ mà dám gọi là đùa bỡn thì tài cầm binh của Thần đắc-Thành không đáng sợ.

Tần văn-Công sai Loan-Chi viết thư phúc đáp. Thư nói :

« Ta chưa quên ơn Sở, nên rút binh ba mươi dặm ngoài chiến địa. Nay Tướng quân lại muốn quân sĩ hai bên thử tài, lẽ nào ta dám trái ý. Vậy sáng mai sẽ tiếp chiến.»

Sứ nước Sở ra về, Tiên-Trần liền kiểm điểm binh sĩ, cả thảy hơn năm vạn, đó là chưa kể quân Tề và quân Tấn đến giúp.

Tần văn-Công trèo lên gò cao xem thấy binh bị chỉnh tề, hàng ngũ thứ lớp, mừng thầm nói :

— Tiên-Trần dùng binh không thua gì Khước - Cốc ngày xưa. Thế thì ta có thể đối địch với Sở được.

Tiên-Trần truyền lệnh cho các hàng tướng sĩ : Hố-Mao và Hố-Yển đem toán thượng-quân cùng với phó tướng nước Tấn là Kiển-Bính tiến vào tả đội quân Sở, giao chiến với Đầu nghi-Thần. Loan-Chi và Tư-Thần đem toán hạ-quân cùng với Phó tướng nước Tề là Thôi-Yển tiến vào hữu đội quân Sở giao chiến với Đầu-Bột ; còn mình thì cùng với Khước-Tấn và Kỳ-Mãn đem toán trung-quân đối địch với Thành đắc-Thần. Mỗi tướng sai đi đều được dặn rõ kế sách.

Các tướng tuân lệnh kéo quân đi. Tiên-Kiển kêu Tuân-lãm-Phủ và Sĩ-Hội, phát năm ngàn quân, chia làm hai đạo để phòng tiếp ứng. Lại sai Quốc quí-Phủ (chánh-tướng nước Tề) và Công tử Mẫn (chánh tướng nước Tần) đem quân đi phục sẵn phía sau quân Sở để đợi khi quân Sở thua chạy thì xông vào chiếm cứ dinh trại.

Lúc bấy giờ Ngụy-Thù đã lành bệnh bước ra xin Tiên-Trần đi tiên-phuông.

Tiên-Trần nói :

— Tôi đã định nhờ lão tướng việc nầy : từ đây về phía nam đến đất Không tang là thuộc biên giới của Sở, lão tướng đem binh phục nơi đó, chờ binh Sở thua chạy về nước thì đón bắt.

Ngụy-Thù mừng rỡ, vâng mệnh kéo quân ra đi.

Tần văn-Công sai Chu chi-Kiếu sửa soạn thuyền bè sẵn ở sông Nam-hà, chờ lấy được các xe lương thực của Sở thì vận tải về nước, rồi cùng với bọn Triệu-Thôi lên núi cao xem thế trận,

Sáng hôm sau, quân Tần cùng với quân Sở, hai bên bày trận dưới chân núi Hữu-Sản.

Loan-Chi nghe tin hữu đội nước Sở dùng quân Trần và Sái làm Tiên-phuông, có ý mừng thầm nói :

— Trần và Sái là hai đội binh nhát mà dễ loạn. Hễ đánh Trần và Sái chạy thì tức khắc hữu đội nước Sở phải tan.

Nói xong liền khiến Kiển-Bình ra đánh. Bên Sở, Bột-Đề khiến Viên-Tuyển (tướng nước Trần) và Công-tử Ân (tướng nước Sái) ra nghênh chiến.

Đánh đặng vài mươi hiệp quân Tần kéo nhau bỏ chạy. Công-tử Ân và Viên-Tuyển rượt theo. Chẳng ngờ đó là kế Tiên-Kiển, nên khi quân Sở vừa rượt năm dặm, hai bên đường có tiếng pháo nổ, đạo quân mai phục của Tư-Thần nổi dậy chận đánh, đạo hữu đội của quân Sở vỡ tan, chết không biết bao nhiêu mà kể.

Loan-Chi lại truyền quân sĩ thay hình đổi dạng, giả làm quân Trần, Sái, chạy vào trung quân báo với Thành đắc-Thần :

— Hữu-đội quân Sở đã thắng trận rồi.

Thành đắc-Thần ngỡ thiệt, đưa mắt nhìn về phía xa thấy bụi cát bay nghịt trời, quân Tần chạy tán loạn, liền vỗ tay cười nói lớn :

— Toán hạ quân Tần đã tan vỡ!

Thành đắc-Thần có ngờ đâu đó là Loan-Chi đã giả cách lấy cành cây buộc vào xe mà kéo, để làm cho cát bụi bay nghịt trời.

Đạo thượng-quân của Tần vừa tiến vào tả-đạo của Sở. Đầu. Nghi-Thần ra nghênh chiến. Hồ-Yển ra đánh với Đầu nghi-Thần được ít hiệp vội vàng kéo quân bỏ chạy. Đầu nghi-Thần giục tướng Trịnh và tướng Hứa cùng đuổi theo được một quãng, bỗng nghe tiếng trống vang tai, phục quân của Tần nổi lên chém giết, quân Trịnh và Hứa sợ hãi bỏ chạy, Đầu nghi-Thần không sao cản nổi, lại gặp tướng Tề là Thôi-Yển đem quân đến đánh, Đầu nghi-Thần bỏ cả khí giới, trèo qua núi chạy trốn.

Hai toán hữu-đội và tả-đội của Sở đã vỡ tan, nhưng Thành đắc Thần vẫn chưa biết là mình trúng kế, sai con trai là Thành đại-Tâm xuất binh tiếp ứng.

Thành đại-Tâm kéo quân ra nổi trống hiệu, xua binh tác chiến, xảy gặp tướng Tần là Kỳ-Mãn đem binh lược trận.

Kỳ-Mãn thấy Thành đại-Tâm mới mười lăm tuổi mà hung hăn như vậy, liền nói :

— Thằng con nít vô nghệ là bao, ta quyết bắt sống đem về nạp cho chủ tướng.

Nói xong, giục quân ra trận, cùng với Thành đại-Tâm giao chiến. Hai bên đánh nhau hơn ba mươi hiệp vẫn chưa phân thắng bại. Thành đắc-Thần sợ con mình sơ xuất, liền sai Đầu việt-Tiêu ra tiếp ứng.

Đầu việt-Tiêu thấy Thành đại-Tâm đánh mãi không thắng liền

rút tên nhắm Kỷ-Mãn bắn một phát. Mũi tên bay đến găm vào giải mũ Kỷ-Mãn, Kỷ-Mãn giật mình bỏ chạy. Thành đắc-Tâm rượt theo. Đầu việt-Tiêu hô lớn :

— Một viên đại-tướng ấy cần gì đuổi bắt, ta nên tiến binh bắt vua nước Tần là hơn.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỐT

Thành đắc-Thần rút gươm tự tử.
Tần văn-Công phụng mệnh đăng-đàn.

Đầu việt-Tiêu và Thành đại-Tâm không đuổi theo Kỷ-Mãn, kéo thẳng vào đại quân của Tần.

Bỗng thấy có hai toán binh Tần đến tiếp ứng, cầm đầu là Tuân lâm-Phủ và Tiên-Miệt.

Đầu việt-Tiêu hét lớn :

— Ta thề quyết không để một tên quân Tần nào sống sót.

Nói chưa dứt lời, bỗng thấy Tiên-Trần kéo binh đến.

Thành đại-Tâm cả sợ, đoán biết hai toán quân tả-đội và hữu-đội của Sở đã tan rồi. Thành đại-Tâm muốn lui binh nhưng không kịp, bị quân Tần vây chặt.

Thành đại-Tâm cố sức đánh vỡ vòng vây để đưa cha là Thành đắc-Thần chạy trốn.

Hai cha con Thành đắc-Thần thoát được vòng vây rồi mới gặp Đầu việt-Tiêu, ba người nhìn nhau thở dài.

Đầu việt-Tiêu nói :

— Quân Trần, Sái, Trịnh, Hứa cả thua bỏ chạy về nước hết rồi.

Thành đắc-Thần nói :

— Ta không ngờ Tiên-Trần dụng binh thần tình như vậy, bây giờ quân các nước đã chạy hết, ta phải thu tàn quân trở về giữ trại rồi sẽ liệu.

Ba người dẫn một số tàn quân trở về thì dinh trại đã bị quân Tần chiếm cả rồi, bao nhiêu vũ khí lương thực đều chở đi hết sạch.

Thành đắc-Thần bất đắc dĩ phải trèo qua núi đi về ngã sông Thu-thủy. Đi gần đến nơi thấy Đầu nghi-Thần và Đầu-Bột cũng dẫn một mớ binh thua vừa chạy đến.

Thành đắc-Thần nói :

— Vì cớ nào mà hai tướng để tả đội và hữu-đội binh ta tan vỡ.

Hai viên bại-tướng thuật lại kế dụ địch của quân Tần. Tướng sĩ đều le lưỡi lắc đầu, người người lòng chưa hết kinh sợ.

Thành đắc-Thần than :

— Đã thất trận thì còn mặt mũi nào kéo quân về nước. Lúc đi thì binh hùng, tướng mạnh, lúc về thảm bại như vầy còn thấy Đại-vương làm sao ?

Đoàn quân thua của Thành đắc Thần vừa kéo đến đất Không Tang bỗng nghe mấy tiếng pháo hiệu, rồi có một toán quân kéo ra chận đường, cầm đầu là Ngụy-Thù.

Nguyên Ngụy-Thù vâng lệnh Tiên-Trần ra phục nơi đây để chận bắt tàn quân của Sở, nay quân Sở thua liểng-xiểng kéo về, lòng mừng rỡ, vung giáo nhảy ra hét lớn :

— Tướng Sở ! đừng hòng chạy đi đâu cả. Còn bao nhiêu tướng sĩ phải để lại đủ bao nhiêu thủ cấp cho ta thì ta mới nghe.

Nói xong, hô quân sĩ vây đám tàn quân của Thành đắc-Thần vào giữa.

Thành đắc-Thần ngước mặt lên trời than :

— Mạng chúng ta khó toàn được.

Ngụy-Thù là một dũng tướng, trước kia theo Sở thành-Vương đi săn, đám đánh con Mạc-thú, nay quân Sở thấy Ngụy-Thù ai nấy đều biến sắc.

Đầu nghi-Thần và Đầu Bột bất đắc dĩ phải xông ra đánh với Ngụy-Thù để bảo vệ Thành đắc Thần, nhưng đánh không lại.

Đang cơn nguy cấp bỗng có một người phi ngựa đến, gọi Ngụy-Thù nói :

— Chúa-công truyền lệnh bảo tướng quân phải giải binh tha cho binh Sở để đền cái ơn Sở Thành-Vương ngày trước.

Ngụy-Thù tuân lệnh, giải binh kéo về. Thành đắc-Thần thoát chết cùng với các tướng cắm đầu chạy. Chạy đến đất Liên-cốc (thuộc nước Sở) mới dám dừng lại, nói với tướng sĩ :

— Ta đem quân đánh Tần là muốn làm nổi uy-danh nước Sở, chẳng ngờ lại làm cho nước Sở mang nhục, thật đáng tội chết.

Nói xong, truyền đóng quân nơi Liên-cốc, sai con là Thành đại-Tâm đến Thân thành yết kiến Sở thành-Vương để xin tội.

Thành đại-Tâm đến nơi Sở thành-Vương trông thấy nổi giận, mắng :

— Cha ngươi đã hứa nếu không thắng Tần chịu tội chết, nay còn đến đây kêu ca gì nữa.

Thành đại-Tâm sụp lạy nói :

— Cha tôi biết tội đã nhiều, toan liều mình tự tử, nhưng tôi cố ngăn lại để Đại-Vương áp dụng pháp luật cho được nghiêm minh.

Sở thành-Vương nói :

— Phép nước xưa nay, hễ ai bị thua giặc đều không có quyền sống. Các tướng nên tự liệu lấy mình, chớ để làm bẩn lưỡi gươm của ta.

Thành đại-Tâm thấy Sở thành-Vương không có ý thương xót, gạt nước mắt cúi lạy lui ra, sai người đến Liên-cốc báo cho Thành đắc-Thần biết.

Thành đắc-Thần than :

— Giả-sử vua Sở có thương tình tha chết cho ta, ta cũng không còn mặt mũi nào sống trên cõi đời nầy nữa !

Nói xong, ngoảnh mặt về phía bắc lạy hai lạy, rồi rút gươm tự vận.

Lúc bấy giờ Vĩ-Giá là con Vĩ lã-Thần, nghe tin Thành đắc-Thần thất trận, mới hỏi cha :

— Thưa phụ-thân, con nghe Thành đắc-Thần bị thất trận, chẳng biết Đại-vương nghĩ xử như thế nào ?

Vĩ lã-Thần nói :

— Thành đắc-Thần cũng như các bại tướng đều xin tội chết, nhưng vua chẳng động lòng thương.

Vĩ-Giá nói :

— Thành đắc-Thần tánh khí ngang ngạnh mà kiêu-ngạo, không làm việc một mình được, nếu có một người mưu trí nữa giúp sức, ắt lập nhiều công trạng lớn, sao phụ-thân không tâu với vua lưu giữ lại mà dùng.

Vĩ lã-Thần nói :

— Đại-vương đang lúc nóng giận, khó mà can-gián.

Vĩ-Giá nói :

— Phụ-thân không nhớ lời của người thầy đồng ở Phạm-ấp trước kia sao.

Vĩ lã-Thần hỏi :

— Người thầy đồng ấy nói thế nào ?

— Vĩ-Giá nói :

— Người thầy đồng ấy tên Duật-Tự có tài xem tướng. Lúc Đại-vương còn làm Thái-tử, Duật-Tự có nói : Đại-vương cùng với Thành đắc-Thần và Đàu nghi-Thần sau nầy đều chết bất đắc kỳ-tử (1). Đại-vương nhớ lời ấy, sau lên ngôi có ban cho Thành đắc-Thần và Đàu nghi-Thần mỗi người một cái miễn-tử bài, cốt làm cho lời thầy

(1) Nghĩa là chết đâm, chết chém chứ không chết vì bệnh-hoạn.

đồng không linh-nghiệm. Nay nếu phụ-thân nhắc lại việc đó ắt vua tha tội cho Thành đắc-Thần.

Vĩ lã-Thần nghe con nói tức-khắc vào triều tâu với Sở thành-Vương.

Sở thành-Vương nói :

— Nếu ngươi không nhắc ta đã quên mất rồi.

Nói xong, truyền quan Đại-phu Phan-Uông tức tốc đến Liên-cốc tha chết cho Thành đắc-Thần và các bại-tướng.

Phan-Uông đến nơi thì Thành đắc-Thần đã tự-vận chết rồi, còn Đầu nghi-Thần mới vừa treo cổ lên xà nhà, chưa chết, nên lúc có lệnh miễn tử, quân sĩ cứu xuống được.

Thành đại-Tâm đến Liên-Cốc chôn cất cho cha. Còn bọn Đầu nghi-Thần, Đầu-Bột và Đầu việt-Tiêu đồng theo Phan-Uông trở về Thân-thành vào yết kiến Sở thành-Vương. Sở thành-Vương hay việc Thành đắc-Thần đã tự-vận lấy làm thương tiếc, liền truyền tổng táng theo nghi lễ, đoạn thâu quân trở về Kinh-đô nước Sở, phong cho Vĩ lã-Thần lên thề chức Tể-tướng, truất Đầu nghi-Thần ra làm quan trấn thủ nơi Thương-Ấp và Đầu-Bột ra trấn thủ nơi Tương-thành.

Sở thành-Vương lại nghĩ thương Thành đắc-Thần nên phong cho con là Thành đại-Tâm và Thành Gia đều làm quan Đại-phu.

Lúc ấy quan cựu Tể-Tướng nước Sở là Tử-Văn đã về trí sĩ, nghe tin Thành đắc-Thần bị thua, thở dài than :

— Quả như lời của Vĩ-Giả ngày trước. Kiến thức ta thực không bằng một đứa con nít, thật là xấu hổ.

Từ đó, Tử-Văn buồn bã lâm bệnh nặng. Một hôm, gọi con là Đầu-Ban vào nói :

— Chú con là Đầu việt-Tiêu, từ lúc mới sinh ra, dáng đi hùng-hổ, tiếng nói như tiếng sài lang, đó là tướng diệt tộc. Nay Vĩ lã-Thần tuy làm Tể-tướng nhưng cũng chẳng sống được bao lâu nữa. Đầu nghi-Thần và Đầu-Bột thì bị tội, không thể lên thề chức ấy. Chỉ có Đầu việt-Tiêu có hy-vọng thay Vĩ lã-Thần được. Tuy nhiên, Đầu việt-Tiêu là kẻ tàn ác, được cầm quyền chính tất sanh lòng phản-nghịch, dòng dõi họ Đầu ta ắt phải tuyệt tự. Khi ta chết rồi, nếu Đầu việt-Tiêu lên làm Tể-tướng, con nên trốn đi, để tránh tai vạ.

Đầu-Ban sụp lạy xin vâng mạng. Cách ít ngày sau Tử-Văn qua đời. Rồi chẳng bao lâu quan Tể-tướng Vĩ lã-Thần cũng thất lộc. Sở thành-Vương nghĩ đến cái công Tử-Văn cho Đầu-Ban lên làm Tể-Tướng, Đầu việt-Tiêu lên làm quan Tư-mã, và Vĩ-Giả làm quan Công-chính.

Nhắc qua Tần văn-Công thắng được Thành đắc-Thần thu góp vũ khí, lương thực rất nhiều, đem chia cho hai nước Tế và Tấn.

Tế và Tấn bái tạ, lui binh về nước, còn Tần văn-Công đóng ở Hữu-Sản ba ngày rồi cũng kéo binh trở về kinh-thành nước Tần.

Khi đến sông Nam-Hà, quân sĩ báo rằng : « Dưới ông chưa thấy sửa soạn thuyền bè gì cả. »

Tần văn-Công ngạc nhiên, sai người triệu Chu chi-Kiểu đến hỏi, nhưng chẳng thấy Chu chi-Kiểu đâu cả.

Nguyên Chu chi-Kiểu trước đây là tướng nước Quắc, qua đầu Tần. Đến lúc Tần văn-Công đi đánh Sở, Chu chi-Kiểu đi theo, vẫn có ý lập công. Lúc sắp ra binh đánh Sở, Tần văn-Công sai Chu chi-Kiểu đi sửa soạn thuyền bè chực sẵn ở sông Nam-hà, chực đánh Sở xong độ binh trở về. Chu chi-Kiểu thấy Tần văn-Công không để mình tham gia chiến trận có ý không bằng lòng. Giữa lúc đi, Chu chi-Kiểu lại tiếp được tin vợ bệnh nặng, bèn nghĩ thầm :

— « Tần với Sở đánh nhau ắt còn lâu ngày, ta lên về nước Quắc thăm vợ đã. »

Nghĩ rồi lên ngựa ra đi. Chẳng ngờ mới có sáu ngày Tần văn-Công đã dẹp được binh Sở, thu quân trở về.

Hay tin Chu chi-Kiểu bỏ trốn. Tần văn-Công cả giận, sai quân sĩ bắt thuyền của dân để qua sông.

Tiên-Trần thưa :

— Dân ở xứ Nam-hà nầy nghe tin ta đánh được quân Sở, ai ai đều sợ hãi, nếu ta sai quân sĩ bắt thuyền, tất nhiên họ bỏ trốn hết. Chi bằng mua lòng dân, bỏ tiền ra thuê thì tiện hơn.

Tần văn-Công nhậm lời, sai quân sĩ đi thuê thuyền.

Chẳng mấy chốc, thuyền dân chúng tập hợp đến rất đông, đưa binh Tần qua sông.

Tần văn-Công hỏi Triệu-Thôi :

— Ta báo thù được nước Tào và Vệ rồi, còn Trịnh thì chưa làm gì được, ý ngươi thế nào ?

Triệu-Thôi nói :

— Chúa-công kéo binh sang nước Trịnh tự nhiên Trịnh phải sợ mà đầu phục.

Tần văn-Công nghe lời. Đi được mấy ngày nữa, bỗng trước mặt có một đạo quân lổ nhổ đi đến, cầm đầu là một võ-quan.

Tướng đi đầu của đạo quân Tần là Loan-Chi đón lại hỏi.

Viên võ-quan nói :

— Ta đây là quan khanh-sĩ nhà Châu, gọi là Vương-tử Hổ. Thiên tử nhà Châu hay tin Tần văn-Công đánh được binh Sở, giữ được

các nước Trung-nguyên nên có ý đến khen thưởng. Vì vậy sai ta đến báo trước.

Loan-Chi vội vã đưa Vương-tử Hổ đến tiếp kiến Tần văn-Công.

Tần văn-Công hỏi Triệu-Thôi :

— Nay Thiên-tử muốn ngự giá đến đây để khao thưởng ba quân, ta phải dùng lễ-nghi nào tiếp đón.

Triệu-Thôi nói :

— Nơi đây cách Hành-Ung không bao xa. Ở đó có nơi gọi là Tiến-thổ, đất bằng và rộng. Chúa-công nên sai sửa sang hành-cung rồi đem vua các chư-hầu đi đón Thiên-tử ngự tại đây, để cùng nhau triều kiến. Như thế mới khỏi trái đạo.

Tần văn-Công liền hẹn với Vương-tử Hổ đến ngày mùng một tháng năm sẽ rước Thiên-tử sang Tiến-thổ. Vương-tử Hổ từ giã ra về.

Đại binh nước Tần thẳng đường kéo sang Hành-Ung. Đi được một quãng lại gặp sứ thần của nước Trịnh là Tử nhân-Cửu đến xin cầu hòa. Nguyên vì Trịnh văn-Công thấy binh Tần đã thắng Sở, lòng sợ sệt lắm.

Tần-văn-Công thấy sứ-thần nước Trịnh, cả giận nói :

— Nước Trịnh nghe tin quân Sở thua mới đến đây cầu-hòa, thì thật vô lễ. Ta triều-kiến Thiên-tử xong sẽ cử binh sang phạt Trịnh.

Triệu-Thôi nói :

— Chúa-công đã đuổi vua Vệ, bắt vua Tào, lại phá được quân Sở, oai danh lừng lẫy, sá gì một nước Trịnh mà không dung thứ. Xin Chúa-công cứ cho Trịnh cầu hòa, sau nầy nếu Trịnh có đổi lòng sẽ đem binh sang đánh cũng chẳng muộn.

Tần văn-Công theo lời, cho nước Trịnh giảng-hòa.

Khi đại binh kéo đến Hành-Ung, Tần văn-Công một mặt sai sửa soạn Vương-cung, một mặt sai người sang Trịnh để ký hòa ước.

Trịnh văn-Công thân hành đến Hành-Ung để tạ ơn Tần văn-Công. Tần văn-Công tiếp đãi vua Trịnh rất hậu.

Vương-cung lập xong, Tần văn-Công phát hịch đi khắp các chư-hầu hẹn đến ngày mồng một tháng năm hội nơi đất Tiến-thổ để triều bái Thiên-tử.

Lúc bầy giờ các nước chư-hầu có mặt chia ra các loại như sau :

— Tống thành-Công (Vương-Thần)

— Tề chiêu-Công (Phan)

Đều là những nước giao-hiếu với Tần từ trước.

— Lỗ hi-Công (Thân)

— Trần mục-Công (Khoản)

— Sái trang-Công (Giáp-Ngọ).

Đều là một phe của nước Sở, nhưng sợ uy thế nước Tần phải đến dự.

Còn các nước vắng mặt như :

— Hứa hi-Công (Nghiệp).

Nước nầy thần phục Sở đã lâu, không muốn theo Tần.

— Tấn mục-Công (Nhâm-Hiểu).

Dẫu có giao-hiếu với Tần, nhưng Tấn mục-Công xưa nay chưa lần nào dự hội với Trung-quốc, nên ngần ngại không đến.

— Vệ thành-Công (Trịnh).

Vì bị quân Tần đánh đuổi ra khỏi nước đang trú ngụ nơi đất Tượng-ngưu.

— Tào cung-Công (Tượng).

Hiện còn bị giam ở Ngũ lộc. Hai nước Tào và Vệ tuy có nghe Tần văn-Công hẹn trả nước lại, nhưng chưa thấy, nên không đám đến dự.

Vệ thành-Công nghe Tần văn-Công họp chư hầu liền hỏi Ninh-Du :

— Vua Tần họp chư hầu mà không nói gì đến nước ta cả, thế thì Tần còn giận Vệ nhiều lắm, ta phải đi tránh nơi khác là hơn.

Ninh-Du nói :

— Nếu Chúa-công định trốn đi thì còn ai lo cho nước Vệ ? Chi bằng Chúa-công giả cách nhường ngôi cho Thúc-Vũ, khiến Nguyên-Huyễn đưa Thúc-Vũ đến Tiền-thổ xin dự hội. Nếu hội chư-hầu thừa nhận Thúc-Vũ, thì sự có mặt của nước Vệ, tỏ ra nước Vệ hãy còn. Mà nước Vệ còn là ngôi của Chúa-công còn. Tôi xét Thúc-Vũ là kẻ hiếu hữu, không lẽ nào lợi dụng cơ hội ấy mà đoạt ngôi luôn.

Vệ thành-Công dẫu lòng không muốn nhưng hoàn cảnh ấy không thể làm cách nào hơn, liền khiến Tôn-Viêm đến Sở-khẩu thay mặt mình mà trao ngôi cho Thúc-Vũ.

Kế đó Vệ thành-Công lại hỏi Ninh-Du :

— Nay ta nên trốn sang nước nào ?

Ninh-Du ngần ngừ chưa đáp. Vệ thành-Công hỏi tiếp :

— Ta có nên sang nước Sở chăng ?

Ninh-Du nói :

— Sở đang cừu địch với Tần. Vả lại trước kia ta đã đưa tin tuyệt giao với Sở, nay còn đến đó sao nên. Xin Chúa-công sang nước Trần, vì nước Trần sắp kết giao với Tần, sau nầy ta có thể nhờ cậy được.

Vệ thành-Công nói :

— Trước kia ta đưa thư đoạn giao với Sở là do hoàn cảnh thúc ép chớ đâu phải do ý muốn của ta. Điều đó chắc nước Sở cũng biết. Và lại, Tần và Sở sau nầy chưa chắc ai mạnh ai yếu. Thúc-Vũ đã theo Tần, bây giờ ta lại theo Sở thì có phải lại giữ được cả hai bên không.

Vệ thành - Công đi sang nước Sở, nhưng đến nơi bị quân Sở đuổi mắng, bắt đắc dĩ Vệ thành-Công lại phải sang nước Trần. Lúc bây giờ Vệ thành-Công mới biết lời nói của Ninh-Du là cao kiến.

Trong lúc đó Tôn-Viêm phụng mệnh Vệ thành-Công đến Sở-khẩu giao ngôi lại cho Thúc-Vũ. Thúc-Vũ nói :

— Tôi xin quyền tạm để giữ nước mà thôi, dẫu Chúa-công có muốn nhường ngôi tôi cũng không dám nhận.

Nói xong, cùng với Nguyên-Huyền đến đất Tiến-thổ để họp chư-hầu, đồng thời sai Tôn - Viêm về nói lại với Vệ thành-Công rằng : «Khi sang đến Tiến-thổ thế nào cũng vì Vệ thành-Công mà xin vua Tần cho phục ngôi ».

Nguyên-Huyền bàn với Thúc-Vũ :

— Chúa-công ta tánh đa nghi, mặc dù ngài thực tâm, song chưa chắc Chúa-công đã yên dạ.

Thúc-Vũ nói :

— Vậy biết làm cách nào để Chúa-công an tâm ?

Nguyên-Huyền suy nghĩ rồi nói :

— Để tôi sai con tôi theo Ninh-Du qua đó làm con tin thì chắc Chúa-công ta không còn nghi-ngại.

Nói rồi sai con mình là Nguyên-Đốc theo Tôn-Viêm sang nước Trần ở với Vệ thành-Công.

Công-tử Chuyên-Khuyển thấy thế nói nhỏ với Nguyên-Huyền

— Chúa-công chắc hẳn không trở về được, sao nhà ngươi không đem việc Chúa - công nhường ngôi ấy truyền - bá cho người trong nước biết, rồi lập Thúc - Vũ lên làm vua. Việc nầy, ắt vua Tần sẽ không từ chối.

Nguyên-Huyền nói :

Thúc - Vũ là một tôi hiền, hết lòng tử-tế với anh, ta há lại quên vua sao? Ta đi phen nầy quyết xin cho Chúa-công được phục ngôi nước Vệ.

Công-tử Chuyên - Khuyển hổ thẹn, nín lặng lui ra. Lại nghĩ : «Nếu sau nầy Vệ thành-Công phục ngôi mà Nguyên - Huyền tiết-lộ điều nầy thì ta ắt phải chết ? Bèn bỏ qua nước Trần tìm cách nói dối với Vệ thành-Công rằng :

— Nguyên-Huyền lập Thúc-Vũ lên làm vua, cậy có nước Tần bảo Vệ.

Vệ thành-Công ngỡ thiệt, đòi Tôn-Viêm đến hỏi. Tôn-Viêm nói:

— Việc ấy, tôi không được biết. Nay Nguyên-Huyền đã đưa con là Nguyên-Đốc sang đây để làm tin, thì ắt không có mạnh tâm như vậy. Còn nếu có, xin Chúa-công hỏi Nguyên-Đốc sẽ rõ.

Vệ thành-Công lại hỏi Nguyên-Đốc.

Nguyên-Đốc nói:

— Thúc-Vũ là người ngay thẳng, xin Chúa-công chớ nghi-ngờ.

Vệ thành-Công bỏ qua chuyện ấy. Nhưng chẳng bao lâu, Công-tử Chuyên-Khuyển lại nói nữa:

— Tôi biết Nguyên-Huyền âm mưu phản phúc đã lâu. Nay cho con sang đây, ngoài mặt để Chúa-công khỏi nghi ngờ, nhưng bên trong là để dò xét tình hình của Chúa-công mà phòng bị. Nếu Thúc-Vũ thật ý xin vua Tần trả ngôi lại cho Chúa-công thì Thúc-Vũ chẳng bao giờ gớp mặt với chư-hầu. Còn nếu Thúc-Vũ đã gớp mặt là có ý mưu đoạt ngôi đó.

Vệ thành-Công nghe nói liền mật sai người đến Tiến-thổ để dò xem tình hình Thúc-Vũ.

Lúc đó, Châu tương-Vương đã ngự ra Tiến-thổ. Tần văn-Công đem các chư hầu ra đón rước về Vương-cung.

Các vua chư hầu lễ triều xong. Tần văn-Công đem các chiến lợi phẩm lấy được của nước Sở dâng cho Châu tương-Vương. Châu tương-Vương rất đẹp lòng, phán:

— Từ lúc Tề hoàn-công tạ thế, nước Sở ỷ mạnh xâm lấn các nước Trung-nguyên, nay Tần-hầu chế được Sở, giữ vững bờ cõi, chẳng những minh trẫm biết ơn, mà cả các chư-hầu thảy đều nhờ cậy.

Ngày hôm sau, Châu tương-Vương sai Vương-tử Hổ tuyên cáo phong cho Tần văn-Công làm bá chủ chư hầu.

Tần văn-Công lập một cái đàn bên cạnh vương-cung để cùng truyện các vua chư-hầu khai hội.

Tần văn-Công leo lên đàn trước, còn các vua chư-hầu lục tục theo sau. Nguyên-Huyền hôm trước đưa Thúc-Vũ vào yết kiến Tần văn-Công, được Tần văn-Công đồng ý cho thay mặt vua nước Vệ dự hội, vì vậy, Thúc-Vũ được đứng phụ ở cuối tờ ước thư.

Vương-tử Hổ tuyên đọc lời ước:

«Các nước đồng minh có nghĩa vụ cùng giúp nhà Châu, bảo vệ lẫy nhau, nếu ai phản phúc, đổi lòng, sẽ bị qui thần tru-diệt.»

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BA

Châu-Vương ngự giá phong Tấn-hầu.
Nguyên-Huyền minh oan cho Thúc-Vũ.

Chư-hầu đồng nói :

— Chúng tôi xin vâng mạng.

Đoạn mỗi người đều uống huyết thề nguyền. Lễ huyết thệ xong, Tần văn-Công đứng dậy tỏ ý mình muốn lập Thúc-Vũ lên thay Vệ thành-Công.

Thúc-Vũ liền quì xuống, nói :

— Xưa, hội chư-hầu nơi Ninh-Mãn, Thế-tử Hoa nước Trịnh muốn đoạt ngôi cha, Tế hoàn-Công cản ngăn không cho. Ngày nay hiền-hầu nối nghiệp Bá-chủ của Tế hoàn-Công, lại muốn cho tôi làm điều bội nghĩa ấy sao ? Nếu hiền-hầu thương tôi, xin cho anh tôi được phục hồi chức cũ, thì anh em tôi rất đội ơn hiền-hầu.

Nguyên-Huyền cũng lạy xin như Thúc-Vũ, Tần văn-Công cảm nghĩa nên thuận tình.

Mọi việc xong xuôi, các chư-hầu chia tay ra về. Châu tương-Vương cũng phản giá hồi trào.

Lúc ấy, Vệ thành-Công sai người qua đò tin Thúc-Vũ, hay việc Nguyên-Huyền đưa Thúc-Vũ vào hàng chư-hầu thề nguyền và có tên trong sổ.

Vệ thành-Công nổi giận mắng :

— Thúc-Vũ đã bội nghịch, Nguyên-Huyền lại bất nghĩa. Vậy để cha con ngươi có ích gì ?

Liền rút gươm chém Nguyên-Đồc chết không kịp biện luận lời nào cả. Lúc ấy quân hầu cận Nguyên-Đồc lén trốn, chạy về báo tin cho Nguyên-Huyền hay.

Nguyên-Huyền nói :

— Con ta chết là bởi mạng trời. Dẫu Chúa có phụ ta, ta đâu dám trách Chúa.

Tư-mã Man nói :

— Chúa công đã nghi, sao ngài không từ chức bỏ về để tỏ lòng trung-thành của mình ?

Nguyên-Huyền nói :

— Nếu từ chức bỏ về thì ai cùng Thúc-Vũ giữ nước Vệ. Vả lại, con tôi chết là việc riêng, lẽ nào đem việc riêng mà bỏ nhiệm vụ giữ nước ?

Nói xong, liền đem chuyện Vệ thành-Công giết con minh thuật cho Thúc-Vũ nghe và biểu Thúc-Vũ làm biểu xin Tần văn-Công cho phép Vệ thành-Công được phục ngôi.

∴

Nhắc qua Tần văn-Công cùng các quan về đến nước, tướng sĩ chầu chực tiếp đón, gươm giáo sáng ngời trông rất uy-nghiêm.

Trong thành, nhà nhà kết hoa, người người hớn hở. Thật là một ngày vinh-quang của nước Tần !

Hôm sau, trong lúc lâm triều, Tần văn-Công luận công ban thưởng cho Hồ-Yển và Tiên-Trần.

Các quan thưa :

— Trận Thành-Bộc, một tay Tiên-Trần dùng mưu thắng Sở, sao nay Hồ-Yển lại được đầu công ?

Tần văn-Công nói :

— Trận Thành-Bộc, Tiên-Trần bảo phải đánh Sở để thủ thắng. Còn Hồ-Yển bảo phải tránh Sở để thủ tín. Thắng trận ấy Tần chỉ được vang-lừng danh tiếng một thuở mà thôi. Còn chữ tín được người đời luôn luôn nhắc nhở. Lẽ đâu đem chữ Danh để trên chữ Tín hay sao ?

Các quan nghe rõ đều cúi đầu khâm phục. Hồ-Yển xin Tần văn-Công thâu dụng Tuân lâm-Phủ thay cha là Tuân-Tức đã thác trong nạn Hề-Tế để làm gương trung-liệt trong hàng đại-thần. Tần văn-Công thuận ý, liền phong Tuân lâm-Phủ làm quan Đại-phu.

Còn Chu chi-Kiểu bỏ việc trong lúc Tần văn-Công vắng mặt, về thăm vợ con. Khi nghe Tần văn-Công về đến, lật đật ra đón. Tần văn-Công biết được, khiển bắt cầm tù sau xe. Nay sai dẫn ra luận tội.

Chu chi-Kiểu kêu oan :

— Bởi vợ đau nên tôi về thăm.

Tần văn-Công nói :

— Thờ Chúa chẳng kể đến thân, huống chi là vợ con.

Liền khiển quân đem chém. Tần văn-Công lần nầy ra quân chém hết ba tướng, lần thứ nhứt chém Điên-Hiệt, lần sau chém Kỳ-Mãn, nay lại chém Chu chi-Kiểu. Hễ ai vi lịnh đều bị pháp-luật trừng-trị, bởi thế nên quân-sĩ rất nể luật pháp, làm cho giềng mối trong nước được vững-vàng.

Tần văn-Công lại thương-nghị với các quan về việc tăng-gia binh sĩ. Bởi chư-hầu chỉ có quyền dùng đến tam-quân, còn đại-quốc mới được dùng đến lục quân. Nếu nay dụng đến lục-quân e mích lòng các nước, nên Tần văn-Công định lập ra « tam-hàng » cho tránh tiếng, song số quân cũng bằng lục-quân.

Các quan đều đồng ý. Tần văn-Công liền phong Tuân lâm-Phủ làm Trung-hàng đại-phu, Tiên-Miệt làm Tả-hàng đại-phu, Tó-Kích làm Hữu-hàng đại phu.

Từ ấy nước Tần quân tướng nhiều hơn các chư hầu và Tần văn-Công rất có uy-lực.

Ngày kia, Tần văn Công đang ngồi bàn quốc sự với các quan tại trào, quân vào báo :

— Có thư nước Vệ gởi đến.

Tần văn-Công nói :

— Chắc là thư Thúc-Vũ xin tội cho anh.

Liền giở ra xem thư viết như sau :

« Quân-hầu chẳng nỡ dứt nước Vệ, có hứa tha Chúa cũ trở về, nên thần-dân nước Vệ ngóng trông ơn cao cả ấy. Xin quân-hầu rộng lượng ban-bố để tôi-chúa chúng tôi được trùng-phùng. Dân Vệ chúng tôi ngàn đời chẳng quên ơn. »

Tấn mục-Công cũng gởi thư đến xin cho Vệ thành-Công. Tần văn.Công liền viết thư trả lời cả hai và dạy tha Vệ thành - Công về nước. Lại ra lịnh ba quân không được ngăn cản.

Thúc - Vũ hay tin Vệ thành-Công được tha, liền hồi xa-kỵ qua Trần đón rước.

Công-tử Chuyên-Khuyển bàn cùng Vệ thành.Công :

— Thúc-Vũ thề nguyền nơi Tiên-thổ, lại làm Chúa cũng đã lâu, người trong nước đều phục. Chúa-công chớ tin lắm, e mang hại vào thân.

Vệ thành-Công nói :

— Lời ngươi rất hiệp ý ta.

Bèn sai Ninh-Du về trước dọ tin. Ninh-Du vâng lịnh về đến Vệ thành nhằm lúc Thúc-Vũ đang ở tại triều với các quan bàn chính-sự. Lại thấy Thúc - Vũ ngồi một bên, không ngồi giữa ngôi. Khi thấy Ninh-Du đến, Thúc-Vũ liền bước ra tiếp rước rất cung kính.

Ninh-Du hỏi :

— Ngôi chánh sao ngài không ngự ? Làm vậy khó coi lắm.

Thúc-Vũ nói :

— Chánh vị là nơi của anh ta, ngồi một bên ta còn không đành thay, huống chi là ngồi nơi chánh-vị ?

Ninh-Du nói :

— Ngày nay tôi mới rõ lòng ngài.

Thúc-Vũ hỏi :

— Chúa-công bao lâu về đến ?

Ninh-Du nói :

— Có lẽ ngày rằm về đến đây.

Nói xong Ninh-Du liền từ tạ ra ngoài thành để dọ ý dân, thì nghe các quan bàn luận :

— Lâu nay ta không nghe mệnh Chúa cũ, nay Chúa cũ trở về ắt có nhiều kẻ bị tội chớ chẳng không.

Ninh-Du bước tới nói :

— Ta vâng lịnh Chúa-công về đây trước, để vỗ an các quan. Chúa-công sẽ không bắt tội ai đi ai ở cả. Đi thì phò Chúa, ở lại thì giữ nước. Vậy đi hay ở đều có công, nếu các quan không tin, tôi xin thề.

Các quan nói :

— Được lời ngài nói, chúng tôi đâu dám nghi nan nữa.

Ninh-Du đứng giữa trời mà thề :

— Chúng tôi là tôi nước Vệ quyết hợp sức cùng nhau, khôi phục lại xã tắc. Nếu ai có dạ khinh ai, xin thánh-thần đừng để.

Xong, các quan vui về chia tay nhau về. Thúc-Vũ lại sai quan Trương-Dương ở giữ cửa thành, nếu ai là người của Vệ thành-Công sai đến, thì được vào bắt luận đêm ngày.

Ninh-Du trở qua Trần tâu với Vệ thành-Công :

— Thúc-Vũ là người trung nghĩa, mong Chúa-công trở về chẳng có ý quấy.

Vệ thành-Công tin lời. Nhưng Chuyên-Khuyển theo nói gièm một bên nên cũng còn nghi ngại đôi chút.

Chuyên-Khuyển lại có ý lo vì bấy lâu nói xấu Thúc-Vũ, nay để Vệ thành-Công về với sự tin-tưởng Thúc-Vũ, thì không tránh khỏi tội, nên kiếm chuyện bịa đặt nói với Vệ thành-Công :

— Quan Đại-phu Ninh-Du hẹn chắc ngày về, ắt có sự sắp đặt chi đây. Nếu Chúa-công về đúng hẹn e bị hại. Chi bằng thừa lúc bất ý, Chúa-công về trước ngày hẹn, dẫu có sắp đặt cũng khó hại được trong bất ngờ.

Vệ thành-Công nghe theo khiến sửa soạn hồi trào. Chuyên-Khuyển lại xin đi trước dọn đường, Vệ thành-Công y tâu.

Ninh-Du nói :

— Tôi hẹn với cả nước ngày rằm Chúa-công về đến. Nay Chúa về sớm e lòng dân hoang-mang.

Chuyên-Khuyển sợ Vệ thành-Công nghe theo, nên nói lớn :

— Ngài không để Chúa-công về sớm, chắc có ý chi chăng ?

Ninh-Du cực chẳng đã phải nghe theo, và nói :

— Nếu vậy xin cho tôi đi trước, để tôi nói lại cho dân chúng yên lòng.

Vệ thành-Công cho đi. Ninh-Du đi rồi, Chuyên.Khuyển nói:

— Ninh-Du xin đi trước rất đáng nghi. Xin Chúa-công chớ nên trì hoãn.

Vệ thành-Công nghe theo truyền quân đi ngày đêm chẳng nghỉ.

Ninh-Du về đến cửa thành. Trương-Dương trông thấy biết sứ của Vệ thành-Công liền cho vào lập tức.

Ninh-Du nói :

— Xe giá Chúa-công đến gần tới rồi.

Trương-Dương nói :

— Hôm trước Tướng quân có nói ngày rằm Chúa-công mới về, cớ sao lại về sớm vậy ? Thôi, ngài vào thành thông tin giùm, để tôi ở đây đón Chúa-công.

Ninh-Du vừa vào thành thì Chuyên-Khuyển đã đến nói :

— Chúa công đã tới đàng sau đó.

Trương-Dương sửa soạn xe đem ra rước. Chuyên-Khuyển liền giục ngựa vô thành.

Cùng lúc ấy, Thúc-Vũ đang tắm gội trong cung nghe tin báo, lại nghe ngựa xe rần-rộ, tưởng Vệ thành-Công về đến, không kịp quần tóc, mừng rỡ chạy ra, vừa gặp Chuyên-Khuyển chạy đến.

Chuyên-Khuyển thấy Thúc-Vũ, sợ để anh em gặp nhau bàn luận, thì y mang tội gièm pha, liền rút tên bắn Thúc-Vũ trúng ngay bụng ngã lăn xuống đất chết. Ninh-Du đứng gần trông thấy la lớn.

Nguyên-Huyền chạy lại ôm thấy khóc :

— Hôn quân vô đạo, nỡ nào giết người vô tội ! Nếu ta qua Tần kể lại việc nầy ắt ngươi không ngồi yên được.

Nói xong bỏ trốn sang nước Tần. Giữa lúc ấy Vệ thành-Công về đến cửa thành gặp Trương-Đương ra rước liền hỏi :

— Tại sao lại ra rước ta sớm vậy ?

Trương-Đương nói :

— Thái-Thúc dặn tôi ở đây chực đón Chúa-công.

Vệ thành-Công than :

— Thật ta nghi oan cho em ta lắm !

Khi vào tới thành gặp Ninh - Du vừa đi vừa khóc, Vệ thành-Công ngạc-nhiên chưa biết việc gì, Ninh-Du nói :

— Thúc-Vũ đang tắm trong cung, nghe Chúa-công về, chạy ra đón xảy bị Chuyên - Khuyển bắn chết. Hành - động ấy thật trái với lòng dân !

Vệ thành-Công đi thẳng vào triều, các quan lũ-lượt vào ra mắt. Mọi người ai cũng không vui.

Ninh-Du dẫn Vệ thành-Công đến xem thây Thúc-Vũ, thì thấy

Thúc-Vũ hai mắt vẫn còn mở như lúc sòng vậy.

Vệ thành-Công lấy đầu Thúc-Vũ đặt lên đầu gối mình, khóc lớn:

— Hiền-đệ ôi! Hiền-đệ ôi! Ta nhờ hiền-đệ mới về đến đây, anh em chưa mấng nhau mà hiền-đệ đã thác rồi!

Nói vừa dứt thì thấy hai mắt Thúc-Vũ chớp hai ba cái rồi từ từ nhắm lại.

Ninh-Du nói:

— Xin Chúa-công giết Chuyên-Khuyển để tạ lỗi với vong-hồn Thúc-Vũ.

Vệ thành-Công liền truyền bắt Chuyên-Khuyển. Lúc ấy Chuyên-Khuyển đang muốn bỏ trốn, ngặt Ninh-Du cho người theo rình nên trốn không khỏi.

Chuyên-Khuyển bị bắt đem nộp giữa triều, vẫn còn tìm lời, nói:

— Tôi giết Thúc-Vũ là vì Chúa-công, chớ tôi với Thúc-Vũ đâu có tư thù gì?

Vệ thành-Công cả giận nói:

— Ngươi đã nhiều lần nói xấu Thúc-Vũ, nay lại giết Thúc-Vũ nữa, sao lại dám đổ lỗi cho ta?

Liền khiến quân chém Chuyên-Khuyển lấy đầu tế Thúc-Vũ, đoạn lấy lễ quân-vương mai táng Thúc-Vũ.

Người trong nước khi nghe tin Thúc-Vũ bị giết, ai cũng oán trách Vệ thành-Vương, sau thấy Vệ thành-Công giết Chuyên-Khuyển mới hết giận. *

Nói đến việc Nguyên-Huyền bỏ trốn sang Tần. Gặp khi Tần-văn Công đang lâm triều, Nguyên-Huyền bước vào khóc lóc, rồi kể tất cả việc Thúc-Vũ bị Chuyên-Khuyển giết.

Tần văn-Công nghe xong truyền Nguyên-Huyền ra ở ngoài công quán đợi bàn luận rồi sẽ giúp.

Tần văn-Công hỏi bá quan:

— Ta nhờ các khanh dẹp được Sở lại chiếm được nghiệp bá. Có thể sánh với Tề hoàn-Công thuở xưa. Song còn có Tấn, Trịnh, Hứa không phục cho lắm! Nay Vệ thành-Công được tha về nước lại giết em là người có thể với chư-hầu. Nếu không trừng trị, uy danh ta sẽ mất, các quan tính sao?

---

* *Kẻ bất lương cuối cùng không tránh khỏi tội ác. Những hành-động đê-hèn của bọn gian-nịnh có rất nhiều khía-cạnh. Ở đây chúng ta thấy Chuyên-Khuyển điển-hình một kẻ dua-nịnh rất tầm-thường, điêu-ngoa nhưng lại đại-dột. Trước dựa vào Thúc-Vũ để mưu làm hại Vệ thành-Công, sau lại sợ chết gièm pha Thúc-Vũ để gỡ lấy tội lỗi. Nhưng mỗi hành-động, mỗi cử-chỉ đều biểu-lộ tâm-hồn một đứa nhỏ nhen, hèn-mạt. Đáng thương Thúc-Vũ, một kẻ tôi hiền, một người em hiếu-thuận mà phải bị chết vì tay một đứa gian-ngoa!*

Tiêu-Trần nói :

— Việc thanh trừng kẻ phản-phúc trong hội là việc của người minh-chủ, tôi xin điểm sẵn binh mã chờ lịnh Chúa-công.

Hồ Yển nói :

— Chúa-công đánh chư-hầu là cậy oai Thiên-tử. Nay Thiên-tử phong sắc cho Chúa công mà Chúa-công chưa tạ ơn. Vả lại muốn đánh các chư hầu, trước hết Chúa-công nên triều kiến Thiên-tử để cậy oai, thì mới phải lẽ.

Triệu-Thôi nói :

— Hồ Đại-phu luận rất phải, song theo ngu-ý việc triều-kiến rất bất tiện.

Tần văn-Công hỏi :

— Tại sao mà bất tiện ?

Triệu-Thôi đáp :

— Bất tiện ở chỗ họp binh kéo đến để xin phạt chư hầu, e Thiên tử nghi-ngại. Chi bằng xin Thiên-tử ngự ra đất Ôn để chư-hầu đến triều kiến là hay hơn hết.

Tần văn-Công hỏi :

— Biết Thiên-tử chịu ngự giá ra đó chăng ?

Triệu-Thôi đáp :

— Xin cho tôi đi sứ lo việc ấy thì xong.

Tần văn-Công cả mừng sai Triệu-Thôi đi sứ.

Triệu-Thôi đến ra mắt Châu tương-Vương, tâu :

— Chúa tôi là Trùng-Nhĩ vì cảm đức Bệ-hạ phong Bá, muốn đem chư hầu đến Kinh-sư làm lễ triều kiến Bệ - hạ, nên sai tôi đến lĩnh-ý, xin Bệ-hạ phán xét.

Châu tương-Vương làm thinh, khiến Triệu-Thôi ra ở đỡ ngoài công quán, đợi bàn lại với bá quan xem sao.

Châu tương-Vương đòi Vương-tử Hổ đến hỏi :

— Tần-hầu muốn đem binh vào kinh xin triều-kiến, ta rất khó liệu, ý khanh thế nào ?

Vương-tử Hổ đáp :

— Xin cho tôi gặp Tần sứ, xem thử thế nào rồi sẽ liệu.

Châu tương-Vương y lời. Vương-tử Hổ bái tạ lui ra, đến Công quán gặp Triệu-Thôi. Hai bên chào hỏi xong, Vương-tử Hổ nói :

— Thiên-tử cũng muốn để Tần-hầu và các chư hầu đến triều kiến, song lại ngại lòng dân không hiểu, đàm luận không hay.

Triệu-Thôi nói :

— Chúa tôi xin triều kiến chỉ vì lòng thành thật, không có ý chi. Lúc tôi ra đi, chúa tôi đã gởi thiệp mời các chư hầu, nếu việc nầy bất thành thì Chúa tôi bị mất uy tín với các chư hầu không ít.

Vương-tử Hồ nói :

— Vậy ta phải tính sao bây giờ ?

Triệu-Thôi nói :

— Tôi đã có sẵn chước hay, nhưng chưa dám tỏ.

Vương-tử Hồ hỏi :

— Nếu ngài có chước gì hay xin cứ bày biểu, tôi lấy làm hân hạnh!

Triệu-Thôi nói :

— Xưa các bậc Thiên-tử thường đi tuần thú để xem phong-tục dân chúng. Nay Thiên tử cũng noi gương ấy đến thăm đất Ôn-ấp, Chúa tôi sẽ đem chư-hầu đến đó triều kiến, phỏng có nên chăng ?

Vương.tử Hồ nói :

— Ngài bàn kế ấy thật lưỡng tiện, để tôi vào tâu lại Thiên-tử đã.

Vương-tử Hồ trở vào triều, đem lời Triệu - Thôi thuật lại với Châu tương - Vương. Châu tương - Vương rất đẹp ý, hẹn đến ngày mồng một tháng mười sẽ ngự ra Ôn-ấp.

Triệu-Thôi trở về nói lại với Tần văn-Công. Tần văn-Công loan báo cho các chư hầu biết.

Đến hôm ấy, các chư-hầu lục tục kéo đến. Lần nầy có cả thảy mười nước :

1.— Tần.	2.— Tề.	3.— Tống.	4.— Lỗ.	5.— Sái.
6.— Tần,	7.— Trịnh.	8.— Trần.	9.— Châu.	10.— Cử.

Tấn mục-Công nói với Tần văn-Công :

— Ngày trước quí-quốc hội chư - hầu nơi Tiền - thổ, nước tôi ngại vì đường sá xa xôi nên không đến dự. Nay nước tôi xin đến đây góp mặt trong hàng chư-hầu.

Tần văn-Công nhận lời. Lúc bấy giờ Trần mục-Công mới mất, con là Sóc mới lên nối ngôi, song sợ uy nước Tần, cũng phải mặc tang phục đến dự.

Vệ thành-Công biết mình có tội không dám đi. Ninh-Du can :

— Nếu Chúa-công không đi thì tội càng nặng hơn nữa, tất nhiên nước Tần đem quân đến đánh.

Vệ thành-Công bất dắc dĩ phải đến. Ninh-Du, Hàm trang-Tử, Sĩ-Vinh, ba người cùng đi theo Vệ thành-Công để bảo vệ. Nhưng khi đến Ôn-ấp, Tần văn-Công không cho vào yết kiến, phái một toán quân bắt giam lại, vì vậy nước Vệ có đến mà không có tên trong danh sách hội chư-hầu.

Đúng ngày mồng một tháng mười, Châu tương-Vương ngự đến. Tần văn-Công đem các vua chư-hầu đón rước rồi làm lễ triều kiến.

Xong, Tần văn-Công đem việc Thúc-Vũ nước Vệ bị chết oan tâu với Châu tương-Vương, và xin phép được ủy quyền cho Vương-tử Hồ điều tra vụ án ấy.

Châu tương-Vương nhậm lời. Tần văn-Công sai Vương-tử Hổ đến nhà công-quán đòi hai bên nguyên bị đến để xét hỏi.

Một bên là Vệ thành-Công, mặc áo tù, được dẫn đến ; một bên là Nguyên-Huyền, đã đứng ra khiếu nại cái chết của Thúc-Vũ.

Vương-tử Hổ nói :

— Hai vua tôi, cấp bực không đồng nhau, đối tụng không tiện, xin cho thay người khác.

Nói xong truyền dẫn Vệ thành-Công lui xuống nhà dưới.

Hàm trang-Tử theo hầu Vệ thành-Công thay mặt bước lên nói :

— Tôi xin thay mặt Chúa tôi để đối nại với Nguyên-Huyền.

Nguyên-Huyền liền đứng ra kể hết tội lỗi của Vệ thành-Công từ lúc trốn ra đất Thương-Ngưu, giao quyền giữ nước cho Thúc-Vũ, cho đến lúc nghi kỵ giết Nguyên - Đốc, giết Thúc - Vũ, mỗi mỗi đều rành mạch.

Hàm trang-Tử cãi lại :

— Đó là tại Chuyên-Khuyển đem lời gièm pha, khiến cho Chúa công tôi nghe lầm, đâu phải tội của Chúa-công.

Nguyên-Huyền nói :

— Nếu Chúa-công không có lòng nghi kỵ Thúc-Vũ thì tại sao lại nghe lời Chuyên-Khuyển ? Chính tôi đã sợ Chúa-công nghi nên sai con là Nguyên-Đốc đến làm con tin, thế mà Chúa-công còn giết đi ! Cứ lấy việc Nguyên-Đốc thì rõ rằng Chúa-công có ý giết Thúc-Vũ.

Hàm trang-Tử nói :

— Nhà ngươi vì bị giết mất con mà đem lòng thù oán chứ không phải vì Thúc-Vũ mà minh oan ?

Nguyên-Huyền nói :

— Đã nhiều lần tôi không coi cái chết của con tôi là trọng, mà chỉ coi giang sơn là lớn. Nhưng đến lúc Chúa-công giết Thúc - Vũ, một kẻ hiếu-thuận, tôi không thể nào bỏ qua như cái chết của con tôi được.

Hàm trang-Tử nói :

— Thúc-Vũ không có ý cướp ngôi, chúa-công cũng đã xét tình rồi. Vả lại Chúa-công đã giết Chuyên-Khuyển không làm cho mọi người thấy được lòng vô tư của Chúa-công sao ?

Nguyên-Huyền nói :

— Không thể lấy cái chết của Chuyên-Khuyển, làm tấm gương che tội mình được. Cái chết của Thúc-Vũ, một kẻ trung liệt không thể ngang hàng với cái chết của Chuyên-Khuyển, một đứa thất phu.

Hàm trang-Tử nói :

— Thúc-Vũ dẫu bị oan khổ, nhưng Thúc-Vũ là bề tôi. Xưa nay

bề tôi bị vua giết oan biết bao nhiêu mà kể, há vì giết oan một tôi thần mà làm tội vua sao?

Nguyên-Huyền nói :

— Ngày xưa vua Kiệt giết oan Long-Bàng, vua Thang cử binh đánh Kiệt; vua Trụ giết oan Tỉ-Can, vua Vũ-Vương cử binh phạt Trụ. Vua Thang và vua Vũ-Vương đều là bầy tôi vua Kiệt, vua Trụ cả, thế mà mất trông thấy người trung mắc nạn còn phải đem binh vấn tội kẻ bạo tàn, huống hồ Thúc-Vũ cùng với Chúa-công là tình anh em, không phải như Long-Bàng, Tỉ-Can mà thôi. Hơn nữa, Chúa-công ngày nay chỉ là một chư hầu, chưa phải là bậc Đế-vương như vua Kiệt, vua Trụ, thì sao gọi không tội ?

Hàm trang-Tử không cãi được nữa, kiếm lời nói lảng :

— Nếu nhà ngươi trung với vua thì vua đã về nước sao lại bỏ đi trốn, để đi tranh tụng ?

Nguyên-Huyền nói :

— Tôi trốn đi không phải là tham sống sợ chết mà chỉ để minh oan cho Thúc-Vũ cái chết đau khổ nầy.

Vương-tử Hổ ghi nhận những lời đối chất rồi đem trình với Tần văn-Công. Tần văn-Công nói :

— Bên nào cũng có lẽ phải, nhưng Nguyên-Huyền thắng lý hơn. Nay vua nước Vệ là bề tôi của Thiên-tử, phải tâu trình Thiên-tử định đoạt. Còn quyền hạn của ta, ta truyền cho ngươi bắt tất cả các đồng đảng của Vệ thành-Công đem xử tử.

Vương-tử Hổ nói :

-- Trong số bề tôi của Vệ thành-Công tôi nghe có Ninh-Du là kẻ trung liệt, đã nhiều lần can gián nhưng Vệ thành-Công không nghe, vậy cũng nên tha tội cho Ninh-Du.

Tần văn-Công y lời, truyền-chém Si-Vinh và Hàm trang-Tử, còn Ninh-Du thì không hỏi đến.

Đoạn Tần văn Công tâu với Châu tương-Vương nghĩ xử.

Châu-tương-Vương nói :

— Hiền hầu xử đoán rất minh. Song trẫm thiết tưởng vì bầy tôi mà giết vua là không phải lẽ.

Tần văn-Công nghe nói sợ hãi sụp lạy, nói :

— Hạ thần không có ý giết vua nước Vệ, chỉ mong nhờ ở lệnh Bệ-hạ mà thôi.

Tần văn-Công truyền quân sĩ canh giữ Vệ thành-Công để giải về Kinh-sư cho Châu tương-Vương luận tội. Một mặt sai Nguyên-Huyền trở về nước lập vua mới.

Nguyên-Huyền về đến nước Vệ nói dối rằng Vệ thành-Công đã

chết, nên phụng mệnh thiên-tử lập vua khác. Các quan triều thần lập em ruột của Thúc-Vũ là Công-tử Thích lên nối ngôi. Công-tử Thích vốn là người nhân-hậu, vì vậy nước Vệ tạm ổn, dân chúng thảy thần phục. Nguyên-Huyền được phong làm Tể-tướng.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BA

Ninh-Du lập kế cứu vua Vệ.
Chúc-Vũ thương thuyết lui binh Tần.

Khi các chư-hầu làm lễ triều kiến xong, Châu tương-Vương ngự giá trở về Kinh-sư. Tần văn-Công cùng các chư-hầu đều kéo nhau đi tiễn.

Tiên-Miệt được lệnh Tần văn-Công giải Vệ thành-Công về Kinh đô nhà Châu. Lúc bấy giờ Vệ thành-Công đang bị bệnh, Tần văn-Công sai quan thầy thuốc Y-Diễn theo săn sóc, bên ngoài giả cách chữa bệnh, nhưng kỳ thực bên trong là để đánh thuốc độc hại Vệ thành-Công.

Tần văn-Công lại dặn riêng Tiên-Miệt phải cùng với Y-Diễn lưu ý về chuyện ấy.

Lễ tiễn biệt cử hành xong, Tần văn-Công nói với các chư-hầu :

— Ta phụng mệnh Thiên-tử lo việc chinh phạt các nước. Nay người nước Hứa một lòng theo Sở, không thần phục Thiên-tử. Thiên-tử đã ngự đến đây, nước Hứa là nước gần nhất mà chẳng đến, ý ta muốn kéo binh đến vấn tội, các chư-hầu nghĩ sao ?

Vua các chư hầu đều vâng mệnh, Tần văn-Công cùng với tám nước chư-hầu Tề, Tống, Lỗ, Tấn, Sái, Trần, Cử và Châu kéo binh đến phạt Hứa. Riêng có nước Trịnh thấy Tần văn-Công đối đãi với hai nước Tào và Vệ quá khe khắt, nên lòng bất mãn, nghĩ thầm :

« Khi vua Tần còn đi trốn, nước ta đã thất lễ với hắn, chắc hắn cũng không quên được thù ấy, xem như hắn đối đãi với Tào, Vệ thì biết. Chi bằng ta cứ tư thông với Sở, phòng khi hoạn nạn có chỗ nương nhờ. »

Nghĩ như vậy, bèn dối là trong nước có bệnh dịch, phải về làm lễ cầu cúng, xin từ-giã Tần văn-Công. Lại sai người sang giao hiếu với Sở, và nói với Sở thành-Vương rằng : « Vua Tần ghét Hứa thần phục quí-quốc, đem quân các chư-hầu đến đánh. Nước tôi vì sợ uy quí-quốc nên không tham dự. »

Quan Đại-phu Thúc-Thiêm thấy Trịnh văn-Công có ý phản Tần đầu Sở, liền can :

— Nước ta may được vua Tần bỏ cựu hiềm thật là may mắn xin, Chúa-công chớ nên phản phúc mà mang họa !

Trịnh văn-Công nhất quyết không nghe. Còn Tần văn-Công vì mắc sắp đặt việc đánh Hứa cũng không để ý đến lòng phản trắc của Trịnh.

Người nước Hứa nghe tin các chư hầu kéo binh đến đánh, vội cáo cấp với Sở.

Sở thành.Vương nói :

— Quân ta mới thua, không nên sinh sự với Tần vội, hãy để khi nào nước Tần chán việc chiến chinh sẽ hay.

Sứ nước Hứa buồn bã trở về báo lại với Hứa hi-Công. Vua tôi đều thất vọng.

Trong lúc ấy, quân các nước chư hầu đã ồ-ạt kéo đến vây thành Dĩnh.Dương, kinh-đô nước Hứa.

Nước Tào giáp với Hứa, hay được tin, về báo lại. Tào-cung-Công bây giờ vẫn còn bị giam nơi thành Ngũ-Lộc, chờ mãi không thấy Tần văn-Công có lệnh tha, nhơn cơ hội Tần văn-Công đến gần biên giới nước mình, muốn chọn một người có tài ăn nói, sang kêu nài với Tần văn-Công.

Hầu-Nhu, một viên quan nhỏ nước Tào ra xin nhận nhiệm vụ ấy. Tào cung-Công nhậm lời và bảo cho rất nhiều lễ vật.

Hầu-Nhu sang đất Dĩnh-Dương xin vào yết kiến Tần văn-Công, gặp lúc Tần văn-Công nhân khi hành quân mệt nhọc bị bệnh cảm hàn. Đêm hôm ấy nằm mộng thấy một con ma đói đến kêu xin ăn. Tần văn-Công quát to một tiếng, con ma ấy lui ra.

Rồi, từ đêm ấy, bệnh Tần văn-Công mỗi ngày một nặng, nằm liệt trên giường không dậy nổi, Tần văn-Công muốn đòi quan Thái bốc là Quách- Yến vào bói một quẻ.

Hầu-Nhu biết được việc ấy tìm đến yết kiến Quách-Yến, đem vàng lụa lo lót để nhờ Quách-Yến tìm cách cứu nạn vua Tào.

Quách-Yến nhận lễ, rồi nhơn đó vào yết-kiến Tần văn-Công bói quẻ.

Quách-Yến bói được quẻ : « Thiên-trạch ».

Tần văn.Công hỏi :

— Quẻ nấy tốt hay xấu thế nào ?

Quách-Yến nói :

— Cứ quẻ nấy tất có những vị qui thần không ai cúng tế, nên đến xin Chúa-công tha tội đó.

Tần văn-Công hỏi :

— Việc cúng tế qui thần ta đâu có ngăn cấm bao giờ ? Vả lại quả

thần có tội gì mà xin tha?

Quách-Yển thưa :

— Cứ như ngu ý thì chẳng hạn như vua nước Tào, Chúa-công đã ngỏ ý trả lại nước Tào và nước Vệ, nay Vệ đã phục quốc mà Tào chưa được nên kêu nài chăng ?

Tần văn-Công nghe nói bỗng thấy trong người khoan khoái, bệnh nhẹ đi quá nửa, liền sai người đền đất Ngũ-Lộc tha Tào cung-Công về nước, và bao nhiêu ruộng đất nước Tào đều trả lại hết.

Tào cung-Công mừng rỡ, lập tức đến tại Dĩnh - Đương tạ ơn Tần văn-Công rồi cùng với các nước chư - hầu họp binh vây thành nước Hứa.

Hứa hi-Công thấy nước Sở không đem binh đến cứu, vội mở cửa thành xin hàng. Tần văn Công lúc đó đã khỏi bịnh, cùng với chư-hầu rút quân về nước.

Trong lúc từ biệt, Tấn mục-Công nói với Tần văn-Công :

— Ngày sau có việc chiến-tranh, hai nước Tấn-Tần tất phải giúp đỡ lẫn nhau.

Tần văn-Công về đến nửa đường hay tin Trịnh văn-Công tư-giao với Sở, nổi giận muốn đem quân đi đánh. Triệu-Thôi can :

— Chúa-công bị bệnh mới khỏi. Nay quân các chư - hầu đều giải tán về nước rồi. Vậy ta cứ dưỡng bịnh một năm rồi sẽ tính chuyện đánh Trịnh.

Tần văn-Công y lời, truyền rút binh về.

Lúc nầy tại Kinh-đô nhà Châu, Châu tương-Vương đang lo xét xử việc Vệ thành-Công.

Ý Châu tương-Vương không muốn bạc đãi Vệ thành-Công, nhưng vì sợ uy thế của Tần văn-Công nên phải truyền giam Vệ thành-Công vào một chỗ. Ninh-Du lúc nào cũng theo hầu hạ một bên không rời. Phàm các đồ ăn uống đưa đến cho Vệ thành - Công, Ninh - Du đều nếm trước. Vì vậy, Tiên - Miệt đã nhiều lần giục Y - Diên phục độc dược để hạ sát Vệ thành-Công, mà Y-Diên chưa làm đặng !

Một hôm Y-Diên bất đắc dĩ phải tỏ thật với Ninh-Du sứ mệnh của mình :

— Vua Tần là người nghiêm khắc, nếu ai trái ý tất bị giết, nay tôi phụng mệnh vua Tần đến đầu độc vua Vệ, vậy xin ngài làm ngơ đi để tôi làm tròn phận sự. Nếu không tánh mạng tôi ắt không còn !

Ninh-Du ghé tai nói nhỏ :

— Nhà ngươi đã nói thực với ta thì ta bàn mưu nầy có thể cứu tánh mạng nhà ngươi được. Vua Tần nay đã già rồi mà hay tin việc ma quỉ. Vừa rồi vua Tào được tha cũng vì một câu nói của thầy bói.

Nay nhà ngươi làm thuốc độc giả đem dâng cho Chúa ta uống, trong lúc uống ngươi giả qui thần trừng phạt thì vua Tần chắc không trị tội, mà Chúa ta lại hậu tạ.

Y-Diễn lãnh ý lui ra. Ninh-Du giả cách phụng mệnh Vệ thành-Công đến Y-Diễn xin thuốc rượu về uống, để trị bệnh.

Y-Diễn nói với Tiên-Miệt :

— Phen nầy thì vua Vệ tận số rồi !

Nói xong làm một chung thuốc rượu giả bỏ độc dược, nhưng pha bằng chất khác không nguy hại, rồi đem dâng cho Vệ thành-Công.

Ninh-Du làm bộ xin uống trước, Y-Diễn không cho, cố ép Vệ thành-Công phải uống ngay. Vệ thành-Công uống được mấy hớp, Y-Diễn giả vờ ngã lăn xuống đất cắn lưỡi phun máu ra, bất tỉnh nhân sự.

Bình rượu vỡ, thuốc độc lênh láng dưới đất.

Ninh-Du làm ra vẻ kinh ngạc sai người đỡ Y-Diễn dậy. Giây lâu Y-Diễn mới tỉnh. Ninh-Du hỏi :

— Vì cớ gì nhà ngươi lại ngã ra bất tỉnh ?

Y-Diễn nói :

— Lúc tôi đang đổ rượu thì bỗng thấy một vị thần mình cao một trượng, mặt mũi khôi ngô, từ trên trời sa xuống, xưng là Đường-Thúc (Tiên-tổ nước Tần) đến cứu vua Vệ, rồi cầm cái dùi đồng đập vỡ bình rượu thuốc, tôi không còn hồn vía nào cả.

Ninh-Du giả cách giận dữ, nói :

— Thế ra nhà ngươi dùng độc dược để hại Chúa ta, nếu không có thần nhân đến cứu thì Chúa ta còn gì ? Ta với nhà ngươi quyết không chung sống.

Nói xong liền xông lại đánh Y-Diễn. Các người xung quanh đều khuyên can. Tiên-Miệt hay tin vội vàng chạy đến bảo Ninh-Du :

— Vua Vệ được thần nhân che chở thế nào cũng sống được lâu dài. Để tôi nói lại với Chúa-công tôi.

Nói xong, Tiên-Miệt cùng Y-Diễn trở về nước Tần đem việc ấy thuật lại với Tần văn-Công.

Tần văn-Công tin là chuyện thực nên không làm tội Y-Diễn.

Câu chuyện nầy đến tai người nước Lỗ, Lỗ hi-Công vốn thân thuộc với Vệ, nghe tin Y-Diễn đầu độc Vệ thành-Công mà không chết, mới hỏi Tang tôn-Thân :

— Vua Vệ có thể trở về nước được chăng ?

Tang tôn-Thân thưa :

— Thế nào rồi cũng trở về được.

Lỗ hi-Công hỏi :

— Ngươi luận thế nào mà chắc rằng Vệ thành-Công được thoát chết ?

Tang tôn-Thần nói :

— Vua Tần muốn giết vua Vệ mà không dám dùng hình pháp, lại dùng Y-Diễn đầu độc. Hành động ám muội ấy tỏ rằng Vua Tần không dám giết vua Vệ. Vua Vệ đã không chết ắt có ngày về nước. Nay Chúa-công làm ơn xin vua Tần tha cho vua Vệ để sau nầy lấy đó thắt chặt mối dây giao hữu hai nước.

Lỗ hi-Công khen phải, liền sai Tang tôn-Thần đem mười đôi bạch bích, trước tiên vào yết kiến Châu tương-Vương nói ý định của mình.

Châu tương-Vương nói :

— Việc xử phạt Vệ-hầu là tại ý Vua Tần, nếu Tần-hầu bằng lòng trẫm đâu có ghét gì vua Vệ.

Tang tôn-Thần tâu :

— Chúa-công tôi cũng sắp sai tôi sang Tần, nhưng nếu Bệ-hạ không cho phép thì Chúa-công tôi đâu dám.

Châu tương-Vương nhận ngọc bích, tỏ ý thuận cho. Tang tôn-Thần lại qua nước Tần, ra mắt Tần văn-Công, nói :

— Chúa-Công tôi với vua Vệ vốn tình thân thuộc, nên từ khi vua Vệ bị tội, Chúa-công tôi không được an lòng. Nay Minh công đã tha tội cho vua Tào, Chúa-công tôi sai tôi đem lễ vật đến để xin chuộc tội cho vua Vệ.

Tần văn-Công nói :

— Vua Vệ hiện nay ở Kinh-đô nhà Châu, việc nầy phải tâu trình Thiên-tử, chớ ta không dám tự-chuyên.

Tang tôn-Thần nói :

— Minh-công thay quyền Thiên-tử trách phạt chư-hầu. Nếu Minh-công bằng lòng tha tội cho vua Vệ thì tức là mệnh-lệnh của Thiên-tử đó.

Tiên-Miệt nói :

— Chúa-công vì nước Lỗ mà tha cho vua Vệ, sau nầy cả hai nước Vệ và Lỗ đều tùng phục Chúa-công, còn gì lợi hơn.

Tần văn-Công thuận cho, sai Tiên-Miệt cùng theo Tang tôn-Thần sang tâu với Châu tương-Vương xin tha tội cho Vệ thành-Công về nước.

Lúc bầy giờ, nước Vệ, Nguyên-Huyền đã lập Công-tử Thích lên ngôi, sửa sang triều chính, xây thành đắp lũy, canh gát rất nghiêm.

Vệ thành-Công sợ mình về nước tất Nguyên-Huyền không cho vào, mới bàn mưu với Ninh-Du.

Ninh-Du nói :

— Tôi có nghe Chu-Chuyên và Dã-Cận, hai người nầy có công phò Công-tử Thích, nhưng xin làm quan Khanh-sĩ không được, bởi

vậy trong lòng oán giận. Nay ta nên liên kết với hai người đó dùng làm nội ứng.

Vệ thành-Công nói :

— Vậy thì ngươi tìm hai người đó ướm thử xem sao ?

Ninh-Du nói :

— Tôi có quen với một người tên Khổng-Đạt, kiến thức khá cao. Khổng-Đạt vốn có quen thân với Chu-Chuyên và Dã-Cận, vậy Chúa-công bảo Khổng-Đạt hẹn với Chu-Chuyên và Dã-Cận nếu giết được Nguyên-Huyền sau nầy sẽ cho làm chức Khanh-Sĩ.

Vệ thành-Công nói :

— Kẻ nào đã vì ta lo việc phục ngôi thì ta có tiếc gì chức ấy.

Ninh-Du liền cho người tâm phúc giả cách nói phao là Vệ thành-Công dẫu được tha tội nhưng không còn mặt mũi nào về nước. Đồng thời sai người mật ước với Khổng-Đạt.

Khổng-Đạt đến bàn với Chu-Chuyên và Dã-Cận.

Dã Cận và Chu-Chuyên nói :

— Nguyên-Huyền đêm nào cũng đi tuần trên mặt thành, nếu ta phục binh giết đi rồi kéo vào hạ sát Công-tử Thích, rước Chúa-công về có gì là khó.

Nói xong, hai người bố trí cho quân phục sẵn, chờ đêm đến khởi sự.

Đêm hôm ấy Nguyên - Huyền dẫn quân đi tuần nơi cửa Đông, trông thấy Chu-Chuyên và Dã Cận đi đến, thất kinh hỏi :

— Hai người đi đến đây có việc gì ?

Chu-Chuyên nói :

— Tôi nghe người ta đón vua cũ đã trở về nước Vệ, quan Tể-tướng lại không biết sao ?

Nguyên Huyền ngạc nhiên nói :

— Tin đón ấy do đâu ?

Dã-Cận nói :

— Tôi nghe Ninh-Du có cho người vào thành hẹn với các quan triều thần đi đón, quan Tể-tướng tính sao ?

Nguyên-Huyền nói :

— Theo tôi tưởng đó là lời nói càn, không nên tin. Vả lại ngôi vua đã định rồi, lẽ nào còn đón vua cũ ?

Chu-Chuyên nói :

— Quan Tể - tướng nắm quyền binh trong nước mà việc trọng đại như thế lại không biết thì ai còn tín nhiệm.

Dã-Cận nắm tay Nguyên-Huyền còn Chu - Chuyên thừa lúc bất ngờ rút gươm chém một nhát, Nguyên-Huyền vỡ sọ chết ngay. Quân

phục nổi dậy. Nhóm quân tuần đi theo Nguyên - Huyền đều ọq chạy hết.

Dã-Cận và Chu-Chuyên cho quân thỉnh-ngôn rằng :

— Vua Vệ đã đem quân Tề và Sở về phục ngôi, hiện đóng ngoài thành.

Dân trong thành nhà nào cũng đều đóng cửa, không dám ra. Các quan triều thần bán tín bán nghi, khoanh tay ngồi chờ tin tức.

Chu-Chuyên và Dã-Cận kéo quân vào cung. Lúc đó Công - tử Thích cùng em là Công - tử Nghi đang ngồi uống rượu, nghe bên ngoài có biến liền rút gươm cầm tay, ra khỏi cửa cung gặp Chu-Chuyên và Dã-Cận, hai người chống cự nhưng không lại, Công-tử Nghi bị chết, còn Công-tử Thích bỏ trốn, đến sáng hôm sau mới hay tin Công-tử Thích đã nhảy xuống giếng tự vận.

Chu-Chuyên và Dã-Cận lập tức nhóm họp các quan sai người đi đón Vệ thành-Công về nước.

Vệ thành-Công được phục ngôi, phong cho Chu-Chuyên và Dã-Cận làm Khanh-sĩ, lại khiến lập đàn tế nơi nhà Thái-miếu.

Chu-Chuyên và Dã-Cận được Vệ thành-Công ủy quyền coi việc tế lễ, đến mờ sáng hôm sau, Chu-Chuyên, mũ áo chỉnh tề, lên xe đến nhà Thái-miếu, nhưng vừa đến nơi bỗng hai mắt trợn ngược, hét to :

— «Chu-Chuyên! mày làm chức Khanh-sĩ hại cha con ta! cha con ta dù thác nhưng quyết bắt mày đem về nạp cho Thúc-Vũ và Công-tử Thích. Ta là quan Đại-phu Nguyên-Huyền đây!»

Nói xong, Chu-Chuyên hộc máu chết trên xe. Dã Cận vừa đi tới thấy vậy vội quay xe trở về, đem áo mão trả cho Vệ thành-Công xin từ chức.

Vệ thành - Công thấy Chu - Chuyên chết lạ lùng như vậy cũng không nỡ ép. Dã-Cận vì quá sợ sệt nên lâm bịnh nặng, được vài tuần thì chết.

Vệ thành Công thấy Ninh - Du có công bảo giá nên phong làm chức Á-khanh còn Khổng - Đạt làm chức Thượng - khanh, lại khiến Ninh-Du qua tạ ơn Tấn văn-Công.

Lúc bấy giờ Tấn văn-Công đã nghỉ binh hơn một năm, có ý định muốn đem binh phạt Trịnh, nên hỏi triều thần :

— Nước Trịnh ngày trước vô lễ, bỏ chư - hầu tư giao với Sở, nay ta muốn họp chư hầu vấn tội, các ngươi có ý chi chăng?

Tiên-Trần thưa :

— Các nước chư hầu lâu nay động binh mãi, nay vì nước Trịnh mà phải động binh nữa e không phục. Nếu muốn đánh Trịnh chỉ dùng binh một nước cũng đủ.

Tần văn-Công nói

— Khi trước nước Tần từ biệt có ước với ta : « Sau nầy có việc chiến tranh hai nước sẽ giúp nhau ». Vậy có nên cậy Tần đánh Trịnh chăng ?

Tiên-Trần thưa :

— Nước Trịnh là nơi hiểm địa nhất của Trung-nguyên. Bởi vậy, ngày xưa Tề hoàn-Công muốn làm bá-chủ phải tranh lấy nước Trịnh. Nay hiệp binh với Tần thì Tần tranh mất, chi bằng chỉ dùng quân nước nhà mà thôi.

Tần văn-Công nói :

— Nước Trịnh giáp với nước Tần ta, mà xa nước Tấn, thì đánh Trịnh, Tấn có lợi gì.

Nói xong, liền sai Công-tử Lan sang nước Tấn, hẹn đến tháng chín cử binh đánh Trịnh.

Công-tử Lan nguyên là thứ-đệ của Trịnh văn-Công, năm trước trốn sang nước Tần, làm quan Đại-phu. Đến khi Tần văn-Công lên ngôi, Công-tử Lan hết lòng hầu hạ, vì vậy Tần văn-Công yêu dùng lắm.

Nay sai Công-tử Lan đi sứ, bàn việc đánh Trịnh, Công-tử Lan từ chối nói :

— Người quân-tử dầu ở nước ngoài cũng không quên bản-quốc. Nay Chúa-công đánh Trịnh mà sai tôi đi lo việc ấy, tôi quyết không dám tuân.

Tần văn-Công khen :

— Nhà ngươi quả là người trung nghĩa.

Nói xong liền sai người khác làm sứ sang Tấn, và có ý muốn lập Công-tử Lan làm vua nước Trịnh thay cho Trịnh văn-Công.

Đến ngày ước hẹn, quân Tần kéo vào địa giới nước Trịnh, còn binh Tấn cũng kéo đến đóng nơi sông Khúc-vị. Quân hai nước họp nhau, đến vây thành nước Trịnh bốn mặt kín mít.

Trịnh văn-Công sợ hãi, không biết làm thế nào. Quan Đại-phu Thúc Thiêm thưa :

— Tấn, Tần họp sức thế mạnh lắm, ta không thể chống nổi, nếu được một người biện-sĩ đến nói cho vua Tấn chịu lui quân, thì quân Tần bị cô lập, ta không còn sợ gì nữa.

Trịnh văn-Công hỏi :

— Trong triều ai có thể làm nổi nhiệm vụ khó khăn đó ?

Thúc-Thiêm nói :

— Chỉ có Dật chi-Hổ may ra có thể gánh vác được.

Trịnh văn-Công liền nói với Dật chi-Hổ :

— Người hãy vì nước Trịnh mà trổ tài một phen !

Dật chi-Hổ nói :

— Công việc đó rất khó, sức tôi không làm nổi, tuy nhiên tôi có thể giới thiệu một người. tuy đã già rồi, song kiến-thức chưa mất, nếu người ấy chịu đi, vua Tấn ắt phải lui binh.

Trịnh văn-Công hỏi :

— Người ấy là ai ?

Dật chi-Hổ thưa :

— Người ấy ở đất Khảo-thành, tên gọi là Chúc-Vũ, năm nay đã bảy mươi tuổi. Xin Chúa-Công nên trọng đãi mà sai đi tất được việc.

Trịnh văn - Công liền triệu Chúc-Vũ vào triều. Khi Chúc - Vũ bước vào, đầu râu tóc bạc, lưng còm, chân bước lập-cập, các quan trông thấy ai cũng cười thầm.

Chúc-Vũ sụp lạy Trịnh văn-Công, thưa :

— Chẳng hay Chúa-công triệu lão-phu đến có việc chi ?

Trịnh văn-Công nói :

— Dật chi - Hổ nói nhà ngươi có tài ngôn ngữ, lại thông hiểu mọi việc, ta muốn phiền nhà ngươi ra nói với vua Tấn lui quân về nước. Được như vậy mới cứu vãn nước Trịnh phen nầy.

Chúc-Vũ sụp lạy nói :

— Tôi sức hèn tài mọn, lúc trai trẻ còn chẳng làm nên việc chi, nay đã già chân yếu gối dùn có đâu đủ sức nói một lời để lui binh Tấn được.

Trịnh văn-Công nói :

— Tài của nhà ngươi mà không đắc dụng thì thật là lỗi lớn của ta. Vậy ta phong cho nhà ngươi làm chức Á-Khanh, hãy vì nước Trịnh mà đến đáp.

Dật chi-Hổ nói :

— Đại trượng-phu biết bổn phận mình trong lúc nước nhà nguy biến, xin ngài chớ từ chối mà phụ lòng Chúa-công.

Chúc-Vũ nhận lời. Lúc bấy giờ quân hai nước Tấn, Tần đang vây thành rất ngặt. Chúc-Vũ chờ lúc đêm tối sai một tráng-sĩ dòng dây qua thành, xuống cửa đông môn, rồi đi thẳng đến dinh quân Tấn. Quân Tấn không cho vào, Chúc-Vũ đứng ngoài cửa dinh khóc ầm ĩ. Quân Tấn bắt vào nộp cho Tấn mục-Công.

Tấn mục-Công hỏi :

— Nhà ngươi ở đâu lại đến đây khóc ?

Chúc-Vũ nói :

— Lão-thần là quan Đại-phu nước Trịnh, tên Chúc-Vũ.

Tấn mục-Công nói :

— A ! Có phải vì nước Trịnh sắp mất mà nhà ngươi khóc chăng?

Chúc-Vũ nói :

— Đúng vậy. Hiền hầu quả là ngươi hiểu rộng.

Tấn mục-Công nói :

— Nước Trịnh sắp mất thì việc gì lại đến dinh ta mà khóc ?

Chúc-Vũ nói :

— Lão thần khóc cho nước Trịnh, nhưng cũng lại khóc cho nước Tấn luôn. Nước Trịnh mất không đáng tiếc, chỉ tiếc cho nước Tấn !

Tấn mục-Công nổi giận mắng :

— Vọng ngữ ! nước ta có điều gì đáng tiếc mà phải khóc ?

Chúc-Vũ nói :

— Nếu hiền-hầu thấy không có điều gì đáng tiếc thì thực là nguy cho nước Tấn rồi. Thế thì lão phu khóc đây không phải uổng nước mắt.

Tấn mục-Công nói :

— Tại sao lại nguy cho nước Tấn ?

Chúc-Vũ nói :

— Tấn và Tần hợp lại đánh Trịnh, tất Trịnh phải mất. Trịnh mất đã không ích gì cho Tấn mà còn là một hại lớn.

Tấn mục-Công hỏi :

— Ngươi hãy cho ta nghe những điều hại đó.

Chúc-Vũ nói :

— Trịnh và Tấn cách nhau một nước Tần, hai nước cách trở như vậy Tấn có thể qua nước Tần mà chiếm nước Trịnh hay không ? Nước Trịnh mất thì địa giới nước Trịnh thuộc về nước Tần, như vậy Tấn giúp Tần đánh Trịnh mà lợi gì sao ?

Tần và Tấn hai nước lại chung một biên giới. Nếu Tần mạnh thì Tấn suy, như vậy đánh Trịnh ích gì cho nước Tấn ? Vả lại, Tần huệ-Công ngày xưa hẹn biếu hiền hầu năm thành, lúc về nước lại phản bội, điều đó hiền hầu chắc không quên ! Nước Tấn có muốn làm ơn mãi với những kẻ phản phúc không ? Hơn nữa, vua Tần từ khi về nước lo việc mở rộng bờ cõi, cố đi tiềm đất nước ngoài, ngày nay mở rộng về phía Đông lần được Trịnh, thì ngày mai tất mở rộng về phía Tây, đem tai vạ lại cho Tấn. Hiền hầu hãy quên việc nước Ngu, nước Quắc trước đây sao ? Nước Tần mượn đường nước Ngu. Vua Ngu sang đánh Quắc, sau lại lợi dụng cơ hội ấy chiếm cả nước Ngu chỉ vì giúp Tần mà mất nước. Hiền hầu là một người thức giả, tôi tưởng không có lý gì mà không thấy rõ các tai hại ấy.

Tấn mục-Công ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

— Quan Đại-phu nói cũng có lý lắm.

Bá lý-Hề nói với Tần mục-Công :

— Chúc-Vũ là một tay biện-sĩ, muốn cho ta bất hòa với Tần. Chúa-công chớ nên nghe.

Chúc-Vũ nói :

— Nếu Chúa-công giải vây cho nước tôi thì nước tôi xin kết lập điều ước, bỏ Sở để hàng Tấn. Khi nào hai nước có việc gì quyết giúp đỡ nhau.

Tấn mục-Công bằng lòng, cùng với Chúc-Vũ kết lập điều ước, lại sai Kỷ-Tử, Phùng-Tôn và Dương-Tôn, ba tướng đóng quân lạ để giữ hộ cho Trịnh, còn bao nhiêu rút về nước.

Tần văn-Công hay tin nổi giận đem quân đuổi theo.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BỐN

Thúc-Thiêm thọ hình cãi vua Tấn.
Huyền-Cao lập kế khao quân Tần.

Hồ-Yển nói với Tần văn-Công : Quân Tần dầu đi nhưng chưa xa, tôi xin đem quân đi đuổi đánh. Hễ đánh thắng quân Tần tất Trịnh phải hàng.

Triệu-Thôi nói :

— Không nên ! Ngày xưa nhờ Tấn, Chúa-công mới phục ngôi được. Thành đắc-Thần vô lễ mà Chúa-công còn lui binh ba mươi dặm nhường quân Sở huống chi vua Tấn ! Và lại không có binh Tấn ta cũng đánh nổi Trịnh, có gì mà lo !

Tần văn-Công nghe nói, truyền đình việc đuổi đánh binh Tấn, ra lệnh chia quân bốn mặt vây thành Trịnh.

Trịnh văn-Công hỏi Chúc-Vũ :

— Nhà ngươi có tài làm lui được binh Tấn, vậy nhà người có kế gì làm lui binh Tần nữa chăng ?

Chúc-Vũ nói :

— Tôi nghe vua Tần yêu Công-tử Lan lắm. Nay ta sai người đón Công-tử Lan về mà giảng-hòa ắt vua Tần cũng thuận theo.

Trịnh văn-Công nói :

— Việc nầy phải nhờ đến lão đại-phu giúp sức mới đặng.

Thạch thân-Phủ nói :

— Thúc-Vũ đã nhọc lắm rồi, việc nầy xin để tôi đi thề.

Nói xong, đem các lễ vật đến dinh Tần xin vào yết kiến. Tần văn-Công cho vào. Thạch thân-Phủ quỳ mọp xuống đất dâng lễ vật, và nói :

— Chúa-công tôi vì ở gần nước Sở, sợ nước Sở quấy rối, bên ngoài tuy giả cách giao hiếu, nhưng bên trong vẫn thần phục Minh-công. Nay Minh-công đem quân đến đánh, Chúa tôi biết tội đã nhiều, sai tôi đem lễ vật đến tạ tội. Chúa tôi có người em là Công-tử Lan, nay được hầu-hạ Minh-công, xin Minh-công thương tình cho nước tôi giảng hòa, nước tôi xin đón Công-tử Lan về chung lo triều chính, không bao giờ dám đổi lòng.

Tần văn-Công nói :

— Nước ngươi lập kế lui binh Tấn là có ý khinh nước ta một mình không đánh nổi. Nay lại đến giảng-hòa ấy là kế hoãn binh để đợi quân Sở đến cứu viện chứ không thật lòng.

Thạch thân-Phủ nói :

— Nếu có ấn ý, Chúa-công tôi đâu chịu rước Công-tử Lan về tham chính.

Tần văn-Công nói :

— Nếu muốn giảng hòa ta buộc hai điều : một là đưa Công-tử Lan lên làm Thế-tử ; hai là đem Thúc-Thiêm sang nộp cho ta thì mới được.

Thạch thân-Phủ trở về nói lại với Trịnh văn-Công.

Trịnh văn-Công nói :

— Ta chưa có con trai, lập Công-tử Lan lên làm Thế-tử cũng được, còn Thúc-Thiêm là tay chân của ta bỏ đi sao nỡ.

Thúc-Thiêm nói :

— Vua Tần đòi bắt tôi mới chịu lui binh, lẽ nào tôi lại sợ chết để cho Chúa-công phải nhọ. Xin Chúa-công cứ cho tôi đi.

Trịnh văn-Công nói :

— Ta không nỡ để cho nhà ngươi đi, vì hễ đi ắt phải chết.

Thúc-Thiêm thưa :

— Chúa-công không nỡ để cho tôi chết mà nỡ để cho trăm họ phải lầm than sao ? Một mạng tôi cứu lấy trăm họ, Chúa-công còn tiếc gì ?

Trịnh văn-Công gạt lệ tiễn hành, khiến Thạch thân-Phủ đưa Thúc-Thiêm sang nói cho Tần văn Công và rước Công-tử Lan về để lập thế-tử.

Tần văn-Công y hứa, sai người về Đông-đô rước Công-tử Lan đến, để đưa sang nước Trịnh.

Trông thấy Thúc-Thiêm, Tần văn-Công hét lớn :

— Loạn thần ! ngươi giữ quyền bính chánh nước Trịnh mà để vua Trịnh thất lễ, bội ước với ta như vậy sao ?

Nói xong sai người nấu vạc dầu sôi để giá hình.

Thúc-Thiêm không hề sợ sệt, nói :

— Tôi đã sang đây dĩ nhiên là không sợ chết. Nhưng trước khi chết tôi có một lời xin nói.

Tần văn-Công hỏi :

— Ngươi muốn nói lời gì ?

Thúc-Thiêm thưa :

— Khi trước Minh-công lưu vong qua nước tôi, tôi có xin Chúa tôi nên tiếp đãi Minh-công, vì thấy Minh-công là người hiền, lại được có bầy tôi hiền phò tá, sau nầy ắt làm nên nghiệp bá. Đến khi hội chư hầu nơi Ôn-ấp, tôi lại khuyên Chúa tôi một lòng thờ Tần, chớ bội ước, nhưng trời không vì nước tôi, khiến lời nói tôi không được dùng. Nay Minh-công đòi bắt tôi, Chúa tôi thương tình, không muốn cho tôi đi, nhưng tôi liều thân để cứu trăm họ. Tôi tự xét mình : mọi việc đều thấy trước được mà can vua, đó là người trí, một lòng giúp nước, đó là người trung ; không tránh lúc hoạn nạn, đó là người dũng ; liều thân cứu trăm họ, đó là người nhân. Một người gồm cả : nhân, trí, trung, dũng, thế mà bị pháp luật nước Tần xử tội !

Nói đến đây, Thúc-Thiêm, tay nắm vạc dầu nói lớn :

— Hỡi các tôi thần nước Tần, hãy xem tấm gương và sự trừng phạt của Thúc-Thiêm nầy mà thờ Chúa.

Tần văn-Công nghe nói động lòng, truyền tha tội cho Thúc-Thiêm, và nói :

— Nhà ngươi quả là một kẻ trung liệt.

Kế đó, Công-tử Lan ở Đông-đô đến. Tần văn-Công kể lại nội tình nước Trịnh với Công tử Lan rồi khiến Thúc-Thiêm và Thạch thân-Phủ lấy lễ Thế-tử rước vào thành.

Trịnh văn-Công lập Công-tử Lan lên làm Thế-tử, và Tần văn-Công rút quân về nước.

Trong năm ấy bề tôi nước Tần lần lượt qui-thiên rất nhiều. Như Ngụy-Thù vì say rượu, té gãy tay, bệnh cũ phát lại, hộc máu ra miệng mà chết. Tần văn-Công cho con là Ngụy-Khảo lên thế chức cha. Chẳng bao lâu Hồ-Mao, Hồ-Yển cũng tạ thế. Tần văn-Công thương xót chẳng cùng.

Tư-Tấn thấy vậy nói với Tần văn-Công :

— Hồ-Mao, Hồ-Yển đã thất lộc, tôi xin tiến cử một người có thể làm khanh-tướng được.

Tần văn-Công hỏi :

— Nhà ngươi định cử ai ?

Tư-Thần nói :

— Ngày trước tôi đi sứ qua một cánh đồng trông thấy một người đang cày ruộng, người vợ bưng cơm đến hai tay dâng cho chồng, người chồng lễ mễ tiếp lấy, cả hai vợ chồng đối đãi với nhau rất lễ nghĩa. Lúc người chồng ngồi ăn thì vợ đứng hầu. Hai vợ chồng đối với nhau mà còn giữ lễ như vậy, huống hồ đối với người khác. Tôi liền đến hỏi, té ra người ấy là con trai Khước - Nhuế, tên Khước-Khuyết. Nếu nước Tần dùng được người ấy thì chẳng kém gì Hồ-Mao, Hồ-Yển.

Tần văn-Công nói :

— Khước-Nhuế trước kia có tội, nay chẳng lẽ ta lại dùng con ?

Tư-Thần nói :

— Cái hay cái dở giữa cha con không giống nhau. Nếu lấy điều bất tài của người cha mà bỏ cái tài hữu dụng của người con thì không phải !

Tần văn - Công nghe theo, liền khiến Tư - Thần triệu Khước-Khuyết đến.

Tư-Thần nói :

— Tôi sợ Khước - Khuyết bỏ đi nước khác người ta dùng mất nên đã mời về ở tại nhà tôi. Xin Chúa - công sai sứ đến triệu, mới phải đạo cầu hiền.

Tần văn-Công liền sai nội thị đem mũ áo đến triệu Khước-Khuyết.

Khước-Khuyết vào triều sụp lạy, từ chối :

— Tôi là một kẻ quê mùa, được Chúa - công cho sống yên thân, đó cũng đã là ơn phước, đâu dám dự đến quan tước.

Tần văn-Công thấy Khước - Khuyết mình cao chín thước, mũi thon, mặt lớn, tiếng nói sang-sảng như tiếng chuông có ý mừng thầm nói :

— Ta đã biết tài của ngươi, chớ nên từ chối.

Nói xong, nhóm họp triều thần sửa đổi việc chính trị, cho Tư-Thần làm Chánh-tướng ở đạo hạ quân, Khước - Khuyết làm phó-tướng. Lại cải nhị-hàng làm nhị-quân, kêu là thượng tân-quân và hạ tân-quân. Thượng tân-quân thì có Triệu-Thôi làm tướng, Trịnh-Cơ làm phó. Hạ tân-quân thì có con Tư-Thần là Tư - Anh làm tướng, Tiên-Đố làm phó. Như vậy, tức là xưa có ba đạo quân nay thêm hai nữa là năm, gần bằng lục-quân của Thiên tử. Các anh-hùng, hào-kiệt đều được sung vào quan-chức.

Nước Sở thấy vậy sợ hãi, quan Đại-phu Đầu-Tương sang Tần

cầu hòa. Tần văn-Công nhớ đền ơn xưa, nên không nỡ chấp trách, sai quan Đại-phu Dương xử-Phủ sang Sở đáp lễ.

Cách một thời gian sau, Trịnh văn-Công lâm bịnh nặng từ trần. Người nước Trịnh đưa Thế-tử Lan lên nối ngôi, hiệu là Trịnh mục-Công.

Cũng cùng năm ấy, Tần văn-Công bị đau, nhắm tuổi già không sống được nữa, liền gọi Triệu-Thôi, Tiên-Trần Hồ-xạ-Cô, Dương-xử-Phủ vào thính mệnh :

— Nay ta tuổi già, hơn nửa đời người mới lập nghiệp, vì thế mà trễ tràng. Vậy ta có qua đời các người cố giúp đỡ Thế-tử Hoan làm vua, đừng để nghiệp bá bị suy sụp.

Các quan cúi đầu lãnh mệnh. Tần văn-Công lại sợ các con mình sau nầy tranh chấp làm hư cơ nghiệp, nên khiến Công-tử Ung (mẹ là Đỗ-Kỳ) qua làm quan nước Tấn, Công-tử Lạc (mẹ là Trần Dĩnh) qua làm quan nước Trần, con út là Hắc-Điền qua chầu quan nơi Châu, cầu Yên cùng Vương-Tất.

Tần văn-Công băng hà, ở ngôi được tám năm, sống được sáu mươi tám tuổi.

Thế-tử Hoan lên ngôi hiệu là Tần tương-Công. Tống tương-Công đem linh-cữu Văn-Công chôn nơi Khúc-Ốc. Khi động-quan ra khỏi thành thì trong quan tài sôi sùng sục, và nặng trĩu, khiến quân sĩ không làm sao khiên nổi.

Ai nầy đều lo sợ. Quan Thái-bốc Quách-Yến bói quẻ, ứng như vầy :

« Loài chuột hướng Tây, trèo sang phá, vách ta có nhiều bẩy, một lần đánh cả ba. »

Quách-Yến nói :

— Trong ít hôm nữa sẽ có giặc đến quấy rồi hướng tây nước ta và ta tất thắng, nên linh hồn tiên-quân mách bảo đó.

Quần thần đều quỳ lạy. Trong quan-tài không kêu nữa, và nhẹ như thường.

Tiên Trần nói :

— Giặc Tây phương thì ắt là nước Tấn rồi.

Liền cho quân do thám.

Thực vậy, từ lúc ba tướng Tấn là Kỷ-Tử, Phùng-Tân và Dương Tôn thủ tại Bắc môn nước Trịnh, thấy Tần đưa Công-tử Lan về lập Thế-tử, lòng giận lắm, nói :

— Chúng ta thủ nơi đây là để giúp Trịnh, nay Trịnh lại đầu Tào té ra ta không còn chút công phu nào.

Nói xong cho người báo tin về nước. Tấn mục-Công hay tin,

lòng cũng căm tức nhưng sợ thế lực của Tần văn-Công, chẳng dám nói.

Kế đó, Công-tử Lan lên nối ngôi, [illegible]m bọn Kỷ-Tử không ra gì! Ba người thương nghị với nhau :

— Bọn ta đóng nơi đây không biết ngày nào về nước, chi bằng xin Chúa-công đánh lấy Trịnh dù thắng bại cũng được trở về sớm hơn.

Trong lúc họ đang bàn tính lại được nghe tin Tần văn-Công chết, Kỷ-Tử nói :

— Ấy là trời giúp ta nên công rồi đó.

Liền cho người về tâu với Tần mục-Công. Tần mục-Công cho đòi Kiển-Thúc và Bá lý-Hề vào thương nghị. Hai người đồng can :

— Tần cách xa Trịnh hơn ngàn dặm nếu có đánh thắng cũng chỉ lấy được một ít chiến lợi phẩm, chứ làm sao chiếm đất được. Đã tổn công mà không lợi. Vả lại, ta đóng quân để bảo vệ nước Trịnh rồi nổi lên đánh nước Trịnh là thất tín. Chúa-công chớ ham lợi nhỏ mà bỏ nghĩa lớn.

Tần mục-Công thở dài nói :

— Ta đã ba phen giúp cho Tần, làm cho Tần được thịnh vượng. Còn Tần chỉ thắng Sở một trận tại Thành-Bộc mà dựng nên nghiệp bá. Nay Tần văn-Công đã mất, ai còn dám chống với ta. Nếu ta thừa dịp nầy lấy nước Trịnh, đổi đất Hà-Đông cho Tần thì Tần phải theo, sao gọi là bất lợi.

Kiển-Thúc nói :

— Sao Chúa-công không sai người sang viếng tang nước Tần rồi sang viếng tang nước Trịnh để dò xét nội tình hai nước trước đã.

Tần mục-Công nói :

— Nếu đợi viếng tang rồi mới đem quân đi đánh thì trễ-tràng, bất lợi cho binh-pháp.

Nói xong liền sai người mật báo với bọn Kỷ-Tử biết trước, hẹn đến thượng tuần tháng hai hưng binh đánh Trịnh. Đồng thời sai Mạnh-Minh (con Bá lý-Hề) làm Chánh-tướng, Tây khất-Thuật và Kiển-Bình (con Kiển-Thúc) làm Phó-tướng đem hơn hai ngàn quân, thẳng đường tiến đến Bắc-môn nơi thành Trịnh.

Khi Mạnh.Minh và Kiển-Bình đem quân đi, Bá lý-Hề cùng Kiển-Thúc ra tiễn, khóc mà bảo :

— Than ôi! hai con ra đi ắt không có ngày về!

Tần mục-Công hay được giận lắm cho đòi Kiển-Thúc và Bá Hề vào trách :

— Sao các ngươi lại khóc lúc quân hành, làm cho ba quân nhụt chí.

Bá lý-Hề và Kiển-Thúc đồng thưa .

— Chúng tôi không dám khóc quân-sĩ mà chỉ khóc cho tình riêng của hai đứa con chúng tôi mà thôi.

Kiển-Bình thấy cha khóc, muốn từ chối không đi.

Kiển-Thúc nói :

— Cha con ta ăn lộc nước Tần đã lâu, nếu chẳng may con có chết thì cũng báo đến nợ nước, con chớ từ chối mà phụ ơn vua.

Nói xong, liền đưa Kiển-Bình một bức thư, dặn :

— Con cứ theo lời trong thư nầy mà tính việc.

Kiển-Bình vâng lời, lên ngựa xuất chinh, nhưng trong lòng buồn bã không an. Còn Mạnh-Minh cậy tài vũ-dũng, tin tưởng sự thành công, không hề lo nghĩ gì cả.

Khi đại binh đi rồi, Kiển-Thúc cáo bịnh không vào triều và xin từ chức. Tần mục-Công cố nài ép nhưng Kiển-Thúc một mực xin lui về ở đất Diệt-thôn. Bá lý-Hề đến tận nhà hỏi thăm, Kiển-Thúc nói :

— Quân ta đi chuyến nầy đại bại, hiền đệ mật báo Công-tôn Chi sắp sẵn mấy chiếc thuyền nơi sông Hoàng-hà để đón tàn quân, may ra các tướng thoát về được có đường mà trốn.

Bá lý-Hề nói :

— Tôi xin theo lời dạy bảo của hiền huynh. Lẽ ra tôi cũng từ chức theo hiền huynh mới phải, song tôi còn muốn nán lại để hy vọng được thấy mặt con tôi trở về.

Kiển-Thúc nói :

— Tùy lòng hiền đệ, chứ tôi đã không can được vua nên nhất quyết từ chức.

Nói xong lại làm biểu dâng lên. Tần mục-Công thấy Kiển-Thúc đã quyết xin về làm ruộng liền tặng hai mươi cân vàng một trăm tấm lụa. Các quan triều thần kéo nhau đến viếng. *

Bá lý-Hề trở về đem lời của Kiển-Thúc nói lại với Công-tôn chi, và dặn :

— Việc nầy Kiển tiên-sinh không ủy thác ai mà ủy thác cho tướng quân là vì tướng quân trung dũng, xin chớ tiết lộ với ai !

Công-tôn Chi lĩnh ý, sắp sẵn mấy chiếc thuyền để ra đón nơi sông Hoàng-hà.

---

* *Kiển-Thúc là bậc hiền tài, luận việc không sai, thật là một kẻ thao lược. Buồn vì can vua không nghe nên phải từ quan, đó là kẻ không màng danh lợi. Tuy nhiên, có kẻ nghiêm khắc lại luận rằng : « Lúc bình thường theo phò vua, đến lúc hữu sự lại bỏ nước, lấy cớ bất đắc chí mà thoái thoát chưa phải là kẻ trung trực ». Lẽ ra Kiển-Thúc dẫu can vua không nghe cũng phải đem thân cứu lấy những tai hại sắp xảy ra để đến nợ nước mới là người quên thân cho nước.*

Còn Mạnh-Minh và Kiển-Bính kéo quân ra đi hơn năm mươi dặm, Mạnh-Minh nhớ đến Kiển-Bính lúc ra đi có mật thư của Kiển-Thúc, ngỡ trong thư có kế hay nên bảo Kiển-Bính nghe lời, mở thư ra đọc. Trong thư viết :

« *Chuyến đi nầy không lo gì quân Trịnh mà chỉ lo quân Tần. Chỗ Hào sơn là địa thế hiểm trở nếu không khéo, cha phải đến đó nhặt xương con.* »

Mạnh-Minh đọc thư xong mỉm môi cười. Còn Kiển-Bính tuy nể lời cha, song cũng không tin việc có thể hiểm nghèo đến thè !

Hai người giục quân tiến bước. Qua đến cửa Bắc-môn nhà Châu, Mạnh-Minh nói :

— Nơi đây thuộc đất Thiên-tử, ta phải kính vi mới được.

Nói xong truyền quân xuống ngựa, lầy mũ.

Khi qua khỏi cửa Bắc-môn, tướng tiên-phuông là Bao man-Tử, một kẽ có tài vũ-dũng, liền lên ngựa phóng như bay.

Mạnh-Minh trông thầy khen :

— Giả sử ai cũng mạnh bạo như Bao man-Tử thì lo gì không thắng giặc.

Các tướng sĩ nghe nói đều nhao nhao bảo nhau :

— Chúng ta lại thua gì Bao man-Tử ?

Bầy giờ tướng sĩ đua nhau tiến quân như vũ bão. Vua nhà Châu hay tin quân Tấn kéo qua cửa Bắc môn, liền khiến Vương-tử Hổ và Vương-tôn Mãn ra xem binh lực thế nào. Hai người ra xem rồi trở về phục chỉ.

Vương-tử Hổ tâu :

— Binh Tấn mạnh lắm, tiến như vũ bão. Sức hùng dũng ầy không có nước nào cự nổi.

Vương tôn Mãn đứng cười, không nói. Châu tương-Vương hỏi

— Còn nhà ngươi ý thế nào ?

Vương-tôn Mãn tâu :

— Cứ theo trong lễ thì các nước chư-hầu qua địa phận Thiên-tử phải cởi giáp, lầy mũ, xuống ngựa. Nay binh Tấn chỉ có lầy mũ, xuống ngựa thì chưa trọn lễ. Dùng binh mà chưa hiểu trọn lễ tất chưa phải mạnh.

Châu tương-Vương bỏ qua câu chuyện ầy.

Lúc bầy giờ nước Trịnh có một người tên Huyền-Cao làm nghề buôn trâu. Từ khi Vương.tử Đái nhà Châu thích chơi trâu, các lái buôn ở nước Trịnh, Vệ đem trâu đến bán rất nhiều, vì vậy Huyền-Cao còn giữ nghề ầy.

Huyền-Cao dẫu là người lái buôn nhưng có lòng ái-quốc, chỉ vì

không có người tiến dẫn nên chẳng ai biết đến. Lúc ấy Huyền-Cao mới mua được mấy con trâu tốt, định đem sang nhà Châu bán. Khi đến đất bến Lê - dương, gặp người bạn quen là Kiển - Tha mới ở nước Tấn về.

Huyền-Cao hỏi Kiển-Tha :

— Nước Tấn lâu nay có gì lạ chăng ?

Kiển-Tha nói :

— Trong tháng vừa rồi vua Tấn có sai ba tướng kéo binh đánh Trịnh. Chẳng bao lâu quân Tấn cũng đi ngang qua đây.

Huyền-Cao giật mình nói :

— Trịnh là bản quốc của tôi, nay có chuyện chẳng lành, tôi đã biết mà không cứu thì còn mặt mũi nào làm người dân.

Huyền-Cao vội từ giã Kiển-Tha rồi sai người phi báo với nước Trịnh. Một mặt giả kể đem hai chục con trâu của mình làm thịt, đón quân Tấn khao thưởng, để làm chậm bớt thời gian.

Chẳng bao lâu, quân Tấn kéo đến đất Diên-Tân, Huyền-Cao ra đón lại nói :

— Tôi là sứ thần nước Trịnh, xin vào yết kiến.

Quân vào báo với Mạnh-Minh. Mạnh-Minh giật mình nghĩ thầm:

— « Tại sao nước Trịnh biết có quân ta đến mà sai sứ ra đón ? Ta phải tiếp kiến xem sự thể thế nào ? »

Nghĩ rồi, ra lệnh cho Huyền-Cao vào. Huyền-Cao giả cách phụng-mệnh vua Trịnh, nói với Mạnh-Minh :

— Chúa-công tôi nghe ba vị tướng quân sắp sửa đem quân qua nước tôi nên sai tôi đến dâng chút lễ mọn nầy để khao quân sĩ.

Mạnh-Minh hỏi :

— Vua Trịnh sai ngươi đến đây sao lại không có quốc-thư ?

Huyền-Cao nói :

— Vì quân Tấn đến gấp quá nếu chờ quốc thư thì không kịp tiếp đón. Bởi vậy chỉ sai tôi ra đây bằng miệng, xin các ngài thứ lỗi.

Mạnh-Minh ghé vào tai Huyền-Cao nói nhỏ :

— Chúa công tôi sai tôi đem quân đi đây là cốt đánh nước Hoạt chứ không phải đánh Trịnh, xin quí-quốc đừng sợ.

Nói xong truyền đóng quân lại nơi đất Diên-Tân, rồi cho Huyền-Cao trở về.

Tây khất-Thuật và Kiển-Bính hỏi Mạnh-Minh :

— Tướng quân đóng binh lại đây là có ý gì ?

Mạnh-Minh nói :

— Quân ta xa xôi nghìn dặm kéo đến nước Trịnh cốt lợi dụng lúc bất ngờ. Nay nước Trịnh đã biết mà đề phòng thì khó thắng nổi.

Như thế nghĩa là dự tính của ta đã hỏng, nếu miễn cưỡng ắt mang hại lớn.

Kiển-Bính nói :

— Như vậy chẳng lẽ ta lại kéo binh về thì coi sao được ?

Mạnh-Minh nói :

— Tiện đây ta lên đánh nước Hoạt để khỏi mang tiếng là đem quân đi mà không được việc gì. Đánh xong nước Hoạt rồi sẽ liệu.

Đêm hôm ấy ba tướng đem quân vây thành nước Hoạt. Vua nước Hoạt bỏ trốn sang nước Địch. Quân Tần lấy được vũ khí và lương thực rất nhiều.

Sau khi binh Tần rút lui, nước Hoạt đã bị tàn phá sạch, nên nước Vệ thừa cơ đến tiếm đoạt.

Còn Trịnh mục-Công tiếp được mật báo của Huyển-Cao, chưa tin, sai người dọ thám bọn Kỷ-Tử xem biến động thế nào.

Bấy giờ đã thượng tuần tháng hai, bọn Kỷ - Tử đang sửa soạn quân mã và các đồ khí giới đợi quân Tần đến hiệp sức công thành. Quân sĩ về báo, Trịnh mục-Công sợ hãi sai lão đại-phu Chúc-Vũ đến yết kiến bọn Kỷ-Tử, biếu mỗi người một tấm lụa, và nói :

— Các ngài đóng quân ở nước tôi lâu ngày nên sự cung đốn đã mòn mỏi. Nay nghe tin các ngài sửa soạn về nước, mà Mạnh-Minh cùng các tướng tiền quân đến nước Hoạt, sao các ngài không đi theo?

Kỷ-Tử giật mình nghĩ thầm :

— « Mưu kế của ta đã tiết lộ, dẫu quân Tần có kéo đến vị tất đã đánh được Trịnh. Thế thì tội ta không tránh khỏi. »

Nghĩ rồi, đêm ấy bỏ trốn sang nước Tề. Phùng-Tôn và Dương-Tôn cũng sợ tội, bỏ trốn sang nước Tống. Quân Tần đóng đồn ở đấy, không chủ tướng, toan họp nhau nổi loạn.

Trịnh mục-Công hay tin lật đật sai Dật chi-Hổ đem lương thực đến cấp phát cho quân Tần tự ý về nước.

Đoạn ghi công cho Huyển - Cao, phong Huyển - Cao làm chức Quận-úy.

Từ bấy giờ nước Trịnh mới có đôi phần yên ổn.

Lúc đó Tần tương-Công đang cư tang nơi đất Khúc - ốc, nghe tin nước Tần sai Mạnh - Minh kéo đại binh về hướng đông nhưng không biết sẽ đánh nước nào, liền họp các quan đại - thần thương nghị. Tiên - Trần cho người dò thám hay tin quân Tần âm mưu chiếm Trịnh, liền vào yết-kiến Tần tương-Công.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI LĂM

Mạnh-Minh lâm trận may thoát nạn.
Tiên-Trần khinh thường thách bắn tên.

Tiên-Trần Tâu :

— Vua Tần quyết đánh Trịnh, chẳng chịu nghe lời can của Bá lý-Hề và Kiển-Thúc. Nay đánh Trịnh không được, lòng các tướng còn lưỡng-lự nên đốn binh tại đó suy tính. Nếu ta đem binh thừa cơ đánh một trận, ắt trọn thắng.

Loan-Chi nói :

— Không nên ! Khi Tiên-quân gần mất có dặn chúng ta phải giữ niềm hòa hảo với Tần. Nếu nay đánh Tần là không giữ lời di-mệnh của Tiên-quân sao ? Chi bằng đợi binh Tần đến, ta cho sứ sang xin Tần rút binh về, bằng họ cưỡng lời chừng đó ta ra quân cũng chẳng muộn.

Tiên-Trần nói :

— Ta vẫn nhớ lời di-mệnh của Tiên-quân, song thấy Tần khinh ta thái quá. Khi Tiên-quân mất thì các nước chư-hầu đều đến phúng điếu chia buồn, duy có một mình Tần làm ngơ mặt lạ. Và lại giữa Tần và Tần có lời giao ước : « Nếu có giặc sẽ chung lo với nhau mà chống đỡ ». Thế mà lúc hiệp-binh vây Trịnh, Tần lại bội ước rút quân về, nay thấy nước Tần có tang lại đem binh xâm lăn.

Nếu ta không lo cự địch thì hóa ra ta phụ ơn của Tiên-quân phó thác hay sao ?

Loan-Chi nói :

— Xin Nguyên-soái đợi đến lúc Tần phạm đến bờ cõi ta sẽ ra quân.

Tiên-Trần nói :

— Khi trước Tần giúp Tiên-quân phục quốc là muốn ra mặt kẻ cả Đến khi thấy Tiên-quân làm nên nghiệp Bá, thì có ý ganh-tị. Bề ngoài làm mặt thuận nhưng trong lòng tìm cách hại ngầm. Nay thừa lúc ta mắc tang xua quân lấy Trịnh. Nếu lấy đặng Trịnh mà thấy ta bất ý sẽ qua đánh Tần, chừng ấy ta làm sao để phòng cho kịp ? Lời tục có nói : « Một ngày tha giặc, di hại nhiều đời. » Thấy nguy hại trước mắt mà không ngừa sao cho phải ?

Triệu-Thôi nói :

— Tướng quân luận rất phải, ngặt Tần đang có tang, e ra quân bất tiện ?

Tiên-Trần nói :

— Đóng cửa cư tang là tận hiếu, nhưng diệt giặc giúp nước là tận trung. Nếu các Ngài cho đó là không phải, thì tôi xin đi một mình cũng đặng.

Các quan cực chẳng đã nên phải theo. Tiên-Trần xin Tần tương-Công mặc tang phục cầm quân.

Tần tương-Công hỏi :

— Tướng quân liệu ra quân bao lâu yên việc ?

Tiên-Trần đáp :

— Tôi liệu binh Tấn đem lương thực ít. Chỉ đánh trong bốn tháng thì xong. Vả lại nơi biên giới Tấn, Tần có núi Hào-sơn cây cối rậm-rạp, đường sá quanh-co hiểm trở. Nếu ta đem binh mai phục nơi đó chận đánh một trận, binh Tấn sẽ tan-tành.

Tần tương-Công nói :

— Vậy Nguyên-soái hãy điều-khiển binh sĩ đến đó mai phục. Xong, cho ta hay.

Tiên-Trần liền khiến con là Tiên thả-Cư hiệp cùng Đỗ-Kích đem năm ngàn quân mai phục nơi phía tả Hào-sơn, sai Tư-Anh và Hồ cúc-Cư đem năm ngàn quân mai phục nơi phía hữu, sai Hồ xa-Cô và Hàn tử-Dư đem năm ngàn quân qua phía Tây lăn cây đá ra ngăn đàng chận không cho quân Tấn chạy về, lại sai Lương-Hoằng và Lai-Cấu đem năm ngàn qua phía Đông núi Hào chờ binh Tấn qua vừa khỏi thì rượt theo đánh.

Còn Tiên-Trần họp cùng Triệu-Thôi, Loan - Chi, Tư-Thần, Dương xử-Phủ và Tiên-Miệt hộ giá Tần tương-Công đến cách Hào-sơn hai mươi dặm hạ trại, chia quân ra chờ tiếp ứng.

* * *

Nhắc qua binh Tấn đánh nước Hoạt, đoạt nhiều báu vật nên rút binh về. Khi đến Miễu-trì, Kiển-Binh nói với Mạnh-Minh :

— Đàng đi phía Tây rất hiểm trở. Cha tôi dặn phải để phòng xin Nguyên-soái lưu ý.

Mạnh-Minh cười, nói :

— Ta đem quân vượt ngàn dặm chẳng ra sao. Nay về đến ranh giới nước nhà lại sợ hay sao ?

Tây khắt-Thuật nói :

— Nguyên-soái tuy là hổ tướng, song cũng phải để ý đề phòng, nếu binh Tần mai phục nơi đây rất bất lợi cho ta.

Mạnh-Minh nói :

— Các ngươi sợ binh Tần quá thì đi sau, để ta đi trước mở đàng cho. Như có gặp ta sẽ đánh một trận cho quân Tần khiếp oai.

Liền sai tướng mạnh là Bao man-Tử trương cờ soái đi trước mở đàng, kế đến là quân của Mạnh-Minh, rồi đến quân của Tây khất-Thuật, sau rốt là Kiến-Bình, nối đuôi nhau kéo đi.

Bao man-Tử có tiếng là mạnh, được lịnh giục binh tiến tới, tay cầm cây Phương thiên họa kích múa như bay.

Khi đến phía Đông Hào-sơn, bỗng nghe chiêng trống vang trời, một đạo binh xông ra, tướng cầm đầu chạy đến cản lại hỏi :

— Mi có phải Mạnh-Minh tướng Tần đó chăng ?

Bao man-Tử hỏi :

— Ngươi là ai mà dám hỏi Nguyên-soái ta ?

Tướng cản lộ nói :

— Ta là Tần đại tướng Lai-Câu đây.

Bao man-Tử nói :

— Ta là tướng Tần Bao man-Tử đây, ngươi hãy về kêu Loan-Chi hay Ngụy-Thù đến đánh với ta. Còn ngươi hãy dan ra cho ta đi kẻo mất mạng đó.

Lai-Câu cả giận huơi giáo đâm tới, Bao man-Tử vẹt giáo đâm lại một kích, Lai-Câu vẹt kích ra, chẳng dè kích quá nặng nên vẹt không được, lỡ trớn đâm trúng thành xe dính cứng. Bao man-Tử lấy kích vích thành xe văng ra gãy nát. Lai-Câu thất kinh nói :

— Tần tướng thật mạnh quá.

Liền kêu Bao man-Tử nói :

— Thôi ta nhường cho ngươi đó, chớ hại đến quân ta.

Bèn rút quân tránh qua một bên đàng để Bao man-Tử kéo quân đi thong thả.

Bao man-Tử cho người trở lại báo với Mạnh-Minh rằng :

— Tướng Tần đem binh mai phục bị Bao man-Tử đánh tan rồi, xin Nguyên-soái cho tiến quân.

Mạnh-Minh nghe báo cả mừng, đốc quân tiến tới.

Còn tướng Lai Câu trở về nói với Lương Hoằng :

— Tướng Tần Bao man-Tử quá mạnh tôi đánh không lại.

Lương-Hoằng nói :

— Dù cho nó mạnh đến đâu, mà bị mắc vào lưới sắt cũng khó ra, cứ để nó tiến binh rồi ta phục mé sau đánh tới, binh nó kinh-sợ lộn xộn ắt phải bại.

Bên binh Tần, Mạnh - Minh cùng hai tướng nghe tin vội kéo binh thẳng đến. Ra khỏi phía Đông Hào-sơn, đến những đoạn đường gập-ghềnh lởm-chởm rất khó đi. Bao man-Tử thấy không có

binh phục nên báo cho Mạnh-Minh hay.

Mạnh-Minh truyền quân cởi giáp, xuống ngựa dẫn đi để khỏi tế, song quân sĩ đi liễng xiễng, không còn hàng ngũ gì hết.

Đến đoạn đường Thương thiên-Thê, hai bên đá nhô ra đường lại trơn trợt, càng khó đi hơn. Bỗng nghe đàng sau chiêng trống vang vầy, quân chạy đến báo : « Có binh Tần đuổi theo.»

Mạnh-Minh nói :

— Ta đi đã khó, bọn nó hơn gì. Chỉ ngại bị phục quân chận ở trước là nguy hơn cả.

Nói rồi truyền Kiển-Bình lên ngựa đi trước, còn Mạnh-Minh trở ra sau đi đoạn hậu. Đi khỏi đó đến Đoạ mã - Nhai rồi đến Tuyệt mạng-Nham lại có quân chạy vội đến báo :

— Phía trước có cây đổn bỏ cản đường, binh mã đi qua không được.

Mạnh-Minh hỏi :

— Cây ai ngăn đó ? Hay là quân Tần phục binh đón ta chăng ? Đợi ta lên xem kỹ sao?

Đến nơi thì thấy trên đỉnh núi có tầm biển đề « Văn-Công tụ vũ xứ » (1). Kề bên đó có dựng cây cờ đỏ rất lớn. Bên dưới, cây đá bỏ ngổn-ngang rất khó qua.

Mạnh-Minh nói :

— Ấy là kế nghi binh.

Đoạn khiến quân nhổ cờ quăng xuống, dọn hết cây đá qua một bên mà đi. Binh Tần đang lo thu dọn, xảy nghe phía trước quân Tần la ó vang-vầy, hai bên cờ xí lô-nhô.

Kiển-Bình khiến quân để phòng chống cự. Bỗng thầy một tướng đứng trên núi kêu lớn :

— Tiên-phuông của bây đã bị ta bắt rồi, hãy đầu đi, bằng cãi lời chớ trách binh Tần độc ác.

Kiển-Bình nghe nói thất kinh, liền sai quân báo cho Tây khắt-Thuật và Mạnh-Minh hay.

Mạnh-Minh thầy trước mặt một bên có con đàng tắt đá lởm-chởm, một bên là hồ sâu thăm-thẳm, bèn nảy ra một kế. Liền truyền quân quay lại đi qua phía Đông núi Hào. Nơi ấy đàng rộng núi liền thời binh dễ hơn.

Kiển-Bình vâng lịnh quày binh vừa đến Đọa mã-Nhai lại gặp Lương.Hoằng và Lai-Câu giàng quân đứng đón.

Mạnh-Minh khiển quân leo qua khe tiến đi ngả khác, nào ngờ: đi đặng ít dặm lại gặp tướng Tần là Tiên thả-Cư kéo binh ra chận nói

---

(1) Chỗ Tần văn-Công đụt mưa.

— Mạnh-Minh hãy hàng đầu kẻo chết.

Tiếp theo đó một tiếng pháo nổ vang dội, bên hữu có tướng Tư-Anh dẫn quân ra chận, Mạnh-Minh thất kinh chưa kịp đánh, binh Tấn đã bỏ chạy thoát thân. Lớp bị giết, lớp bị binh Tần bắt cầm tù, có lớp bị lọt xuống hồ bỏ mình.

Mạnh-Minh lật đật kéo tàn quân hợp cùng hai tướng Tây-khất-Thuật và Kiển-Bình mở đường máu kéo đến Đọa mã-Nhai.

Lúc ấy tướng Tần là Hàn-tử-Dư đã sai quân đặt hỏa pháo và đố dẫn lửa khắp Đọa mã-Nhai mà chờ binh Tấn.

Mạnh-Minh kéo tàn quân vừa đến Đọa mã-Nhai xảy thấy xung-quanh lửa cháy mịt-mù, binh Tấn lâm vào cảnh tấn thối lưỡng nan: Tới thì gặp lửa, lui lại thì bị binh Tần chận giết.

Mạnh-Minh nói với Kiển-Bình:

— Cha ngươi thật thần toán, nay ta chắc phải thác tại đây. Vậy hai ngươi hãy giả-dạng quân sĩ ráng trốn về, sau nầy đem binh báo thù cho ta.

Tây khất-Thuật và Kiển-Bình đều nói:

— Chúng ta đồng vâng lệnh đi chinh-chiến, sống thác có nhau, lẽ đâu chúng tôi bỏ tướng quân cho đành!

Nói vừa dứt lời thì binh Tần đã đến gần. Cả ba tướng hết phương chống cự đành bó tay chịu trói. Trận nầy binh Tần toàn thắng.

Các tướng Tấn bị bắt và tất cả lương thực binh khí đã cướp được nơi nước Hoạt đều bị binh Tần giải về nạp cho Tần tướng-Công.

Tần tương-Công hỏi tên họ ba tướng ấy. Đoạn hỏi Bao man-Tử là người nào.

Lương-Hoằng chỉ Bao man-Tử và nói:

— Bao man-Tử là tên nầy. Y là một dõng tướng. Lai-Câu bị thua va một trận. Nếu va không bị sa hầm, e khó bắt được.

Tần tương-Công nói:

— Để nó sống cũng khó cho ta.

Liền kêu Lai-Câu đến bảo:

— Nhà ngươi bị Bao man-Tử đánh bại, vậy nay ta cho phép ngươi được giết nó cho thỏa dạ.

Lai-Câu vâng mệnh, đem Bao man-Tử trói vào cái cột giữa sân, rồi rút kiếm toan bổ vào đầu tội nhân.

Bao man-Tử hét to:

— Tặc tướng, mi đã đánh thua ta sao không biết xấu hổ còn trả thù một cách hèn mạt!

Tiếng hét của Bao man-Tử như sấm dậy, làm cho cả đến đài chuyển động. Lai-Câu giật mình buông gươm xuống đất. Bao man-Tử

vùng vẫy quá mạnh, các dây trói đều đứt nghiền.

Trong lúc Bao man-Tử toan đứng dậy đoạt lưỡi kiếm của Lai-Câu thì một viên tiểu tướng tên Lang-Đàm đứng bên cạnh, trông thấy, vội vàng cầm dao xông tới chém Bao man-Tử một nhát rụng đầu.

Tần tương-Công mừng rỡ nói :

— Tài vũ-dũng của Lai-Câu không bằng một viên tiểu-tướng.

Nói xong, liền cách chức Lai - Câu, phong cho Lang - Đàm làm chức Xa-hữu. Lang-Đàm tạ ơn lui ra, lòng hiu - hiu tự đắc, không thèm đến yết kiến Nguyên-soái Tiên-Trần.

Tiên-Trần tuy không bằng lòng, song vì lệnh vua không dám nói ra.

Ngày hôm sau, Tần tương - Công cùng các tướng trở về Khúc-ốc, định làm lễ ma chay cho Tần văn - Công rồi sẽ giải bọn Mạnh-Minh về Kinh-đô xử tội.

Lúc bấy giờ nàng Doanh - Thị, vợ của Tần văn-Công (con gái nước Tần) cũng theo đến Khúc-ốc để cư tang cho chồng, nghe tin bọn Mạnh.Minh bị bắt, lòng buồn rũ rượi. Một bên là quê - hương, một bên là giang san nhà chồng không biết phải vì bên nào. Tuy-nhiên, dầu sao nàng cũng không thể làm ngơ trước sự đau đớn của xứ sở.

Doanh-thị giả cách vô tình hỏi Tần tương-Công :

— Ta nghe nói quân Tần thắng trận, bọn Mạnh-Minh bị bắt cả, đó là phúc lớn của nhà. Chẳng hay bọn ấy đã bị hành hình chưa.

Tần tương-Công đáp :

— Phải để làm ma chay cho phụ-thân xong rồi mới giải chúng về Kinh-đô xử trị.

Doanh-thị nói :

— Tần, Tần xưa nay hai nước kết thân với nhau, nếu xảy ra việc binh đao ấy là các tướng đã tự động, muốn lập công chứ đâu phải do ý muốn của Tần. Nếu ta tha cho bọn Mạnh - Minh về nước, thì vua Tần cũng đem chúng giết đi. Vậy ta cần gì phải giết cho thêm thù oán.

Tần tương-Công nói :

— Bọn Mạnh-Minh đang đắc dụng ở nước Tần, nay ta bắt được tha về sao tiện ?

Doanh-thị nói :

— Quân pháp nước Sở hễ ai đem quân đi đánh giặc mà bị thua đều bị tội chết, vì vậy Thành đắc-Thần mới phải tự tử. Nước Tần quân luật cũng không kém gì Sở, các đại tướng không thể dung tha. Vả lại, trước kia nước Tần bắt được Tần huệ - Công, hết lòng

trọng đãi và tha về. Tần đã có ơn với ta như thế, ta nỡ nào vì mấy viên tướng ấy mà đem giết cho mang tiếng bội ân ?

Tần tương-Công nghe Doanh-thị nhắc đến vua Tấn tha cho Tần huệ-Công lúc trước, lòng cảm động, tức khắc tha cho bọn Mạnh-Minh về nước.

Bọn Mạnh - Minh được tha, vội vã lên ngựa ra đi, không đợi vào lạy tạ.

Tiên-Trần đang ngồi ăn cơm nơi tư dinh, nghe tin Tần tương-Công tha bọn Mạnh-Minh, vội vàng nhả miếng cơm, vào yết kiến Tần tương-Công, mặt hầm hầm tức giận nói :

— Bọn tù-nhân nước Tấn đâu cả ?

Tần tương-Công nói :

— Mẫu-hậu xin tha về cho vua Tấn giết, vì vậy ta đã tha về rồi.

Tiên-Trần nổi giận nhổ vào mặt Tần tương-Công, mắng :

— Ôi chao ! đứa ngu-phu nầy chẳng biết gì cả ! Các tướng sĩ chịu trăm cay nghìn đắng mới bắt được tướng Tấn, nay vì một câu nói đàn bà mà thả hổ về rừng, sau nầy dẫu hối hận cũng không kịp nữa.

Tần tương-Công lúc bầy giờ mới nghĩ ra, lấy áo chùi mặt, xin lỗi Tiên-Trần :

— Điều ấy ta xin chịu lỗi. *

Đoạn ngoảnh lại hỏi các tướng :

— Có ai dám đuổi theo tướng Tấn hay không ?

Dương xử-Phủ xin đi, Tiên-Trần nói với Dương xử.Phủ :

— Nếu tướng-quân dùng lời nói khéo léo mà bắt lại được thì công của tướng quân to lắm !

Dương xử-Phủ lập tức lên ngựa truy phong, cầm gươm đuổi theo bọn Mạnh-Minh.

Bọn Mạnh-Minh từ lúc được tha trốn đi không dám dừng bước, cố thoát khỏi biên giới.

Họ vừa đi vừa bàn bạc.

— Chúng ta cố qua khỏi sông Hoàng-hà mới chắc được sống, nếu không sợ vua Tần hối-hận cho người đuổi theo, thì khó lòng

---

* *Làm tôi mà dám nhổ nước miếng vào mặt vua mắng như thế thật là một nghịch thần. Tuy nhiên, xét sự việc thấy Tiên-Trần đã quá nóng lòng vì nước mà quên đạo vua tôi. Cứ đem so sánh hai cái tội : một đàng Tần tương Công ngu-muội thả giặc, một đàng Tiên Trần vô lễ với vua thì tội của Tiên Trần nặng hơn. Nhưng đứng về mặt ích nước lợi dân mà xét thì tội của Tiên-Trần có thể châm chế được. Đáng thương Tần tương Công ở chỗ biết phục thiện, khi mình đã lầm lỗi !*

thoát được.

Khi đến sông Hoàng-hà, không thấy một chiếc thuyền nào cả. Bọn Mạnh-Minh thở dài, nói :

— Thế nầy là trời muốn hại chúng ta rồi !

Vừa dứt lời thấy có một ông lão đánh cá, chèo thuyền nhỏ từ phía tây đi đến, hi hông hát :

« *Hà hơ... Ai chim lồng, ai cá chậu, ai thoát nạn, ai ngẫn ngơ... sông trong nước chảy hững hờ... lòng ta đâu dễ làm ngơ với người...*

Mạnh-Minh nghe câu hát có hàm ý lạ, vội kêu ông lão nói :

— Ông lão đánh cá kia ơi ! hãy cho chúng tôi sang với.

Lão đánh cá nói :

— Lão chỉ chở người Tấn chứ không chở người Tần.

Mạnh-Minh nói :

— Chúng tôi là người Tấn đây, mau mau cho chúng tôi sang.

Lão đánh cá nói :

— Người Tấn nào ? có phải người Tấn vừa bị thua trận nơi Hào-sơn đó chăng ?

Mạnh-Minh nói :

— Chính phải rồi !

Ông lão đánh cá nói :

— Tôi phụng mệnh Công tôn.Chi cầm thuyền nơi đây đón các ngài đã lâu. Chiếc thuyền nầy nhỏ lắm không chở được, các ngài cứ men theo bờ sông đi lần về hướng tây độ nửa dặm sẽ có thuyền lớn chờ sẵn.

Lão đánh cá nói xong, chèo thuyền đi về hướng tây. Bọn Mạnh-Minh men bờ sông đi theo. Độ nửa dặm quả nhiên có mầy chiếc thuyền lớn đậu ở dưới sông, cách bờ một quãng ngắn.

Ông lão đã có mặt nơi đây lái thuyền vào bờ rước.

Bọn Mạnh-Minh vừa xuống thuyền thì trên bờ có một võ-tướng, phi ngựa đến. Đó là Dương xử-Phủ, tướng Tần đuổi theo bắt.

Bọn Mạnh-Minh ai nấy đều sợ hãi. Còn Dương xử-Phủ thấy bọn Mạnh-Minh đã xuống thuyền không biết làm sao, liền nghĩ ra một kế, kêu Mạnh-Minh nói :

— Tôi phụng-mệnh Chúa-công tôi đem con long-mã nầy tặng cho tướng-quân để tỏ lòng kính mến, xin tướng quân nhận cho.

Dương xử-Phủ định lừa Mạnh - Minh lên bờ, rồi thừa cơ bắt nhưng Mạnh-Minh nhất định không lên, đứng dưới mũi thuyền đáp:

— Vua Tần thương tình không giết chúng tôi cũng đã đội ơn rồi, còn việc cho ngựa, chúng tôi quyết không dám nhận. Xin hẹn ba năm nữa chúng tôi sẽ xin sang mà tạ ơn vua Tần.

Dương xử-Phủ toan đáp lại, nhưng thủy thủ đã nhổ neo, trương buồm thuyền vượt ra giữa dòng xa thẳm.

Dương xử-Phủ chán-ngán, quày ngựa trở về, đem lời nói của Mạnh-Minh tâu lại với Tần tương-Công.

Tiên-Trần nói :

— Chúng hẹn ba năm nữa sang tạ ơn là có ý nói ba năm nữa sẽ sang phục thù đó. Chi bằng đánh trước là hơn.

Tần tương-Công khen phải, bàn định với các tướng việc cất binh đánh Tấn.

Tần mục-Công từ khi được tin bọn Mạnh-Minh đã trở về, nỗi mừng không sao kể xiết !

Các quan tâu :

— Bọn Mạnh-Minh thất trận, làm nhục nước Tần, xin Chúa-công đem giết đi để răn quân sĩ.

Tần mục-Công nói :

— Ta không nghe lời Bá lý-Hề và Kiển-Thúc, lỗi đó về ta, có can chi đến các tướng.

Nói xong, liền thân hành đi đón. Rồi lại dùng Mạnh-Minh làm chủ-tướng, có ý trọng đãi lắm.

Bá lý-Hề gặp con, mừng rỡ không cùng. Ngày hôm sau cáo lão xin về nhà nghỉ.

Tần mục-Công dùng Công tôn-Chi và Do-Dư làm tả hữu Thừa-tướng để thay cho Bá lý-Hề và Kiển-Thúc.

Giữa lúc Tần tương-Công đang cùng các tướng bàn mưu đánh Tấn thì xảy có tin báo vua nước Địch là Bạch bộ-Hổ đem quân đến đánh, đã tiến vào đất Cơ-thành.

Tần tương-Công kinh hãi, nói :

— Ta với nước Địch không có hiềm khích, tại sao vua Địch lại đem quân xâm lấn bờ cõi ?

Tiên-Trần nói :

— Xưa Tiên-quân ta (Tần văn-Công) lưu-vong sang nước Địch. Vua nước Địch đem hai người con gái là Thúc-Ngỡi và Quí-Ngỡi gả cho Tiên-quân ta và Triệu-Thôi, trong mười mấy năm trời vẫn một lòng trọng đãi. Khi Tiên quân ta về nước, vua Địch có sai người sang mừng, lại đưa Thúc-Ngỡi và Quí-Ngỡi sang nước ta. Thế mà Tiên-quân ta không hề sai sứ sang tạ ơn, bởi vậy vua Địch đem lòng oán giận nhưng không dám nói ra. Nay con là Bạch bộ-Hổ lên ngôi, ỷ mình có sức mạnh đem quân sang đánh.

Tần tương-Công nói :

— Tiên quân ta vì bận lo việc bá chủ, không nghĩ đến ơn riêng,

nay nước Địch nuôi oán hờn, vậy thì Nguyên-soái vì ta mà đem quân đẹp loạn.

Tiên-Trần sụp lạy, nói :

— Khi trước Chúa-công tha bọn Mạnh-Minh về nước, tôi vì quá nóng lòng mà vô lễ với Chúa-công, tội ấy Chúa-công chưa xử phạt, thật tôi không đáng làm Nguyên-soái, xin Chúa-công chọn người khác.

Tần tương-Công nói :

— Nguyên-soái vì nước mà giận ta, đâu có lỗi gì ! Nếu ta có xử phạt các tướng cũng chỉ vì nước chớ đâu phải vì cá nhân ta. Nay quân Địch xâm lấn nếu không có Nguyên-soái ta e chẳng ai cự nổi.

Tiên-Trần bất đắc dĩ phải tuân lời, cúi lạy bước ra than thầm:

— « Ta vốn muốn liều chết với quân Tần, ai ngờ lại chết với quân Địch. »

Sáng hôm sau, về đến Kinh-đô, Tiên-Trần lên trước đài kiểm điểm binh mã, rồi hỏi các tướng :

— Có ai dám ra lãnh chức tiên phuông chăng ?

Vừa dứt tiếng, có một tướng ngang nhiên bước ra nói lớn :

— Tôi xin lãnh chức ấy.

Tiên-Trần xem lại thì đó là Lang-Đàm, vừa mới được Tần tương-Công phong chức Xã-hữu.

Nguyên Lang-Đàm trước đây ỷ mình được vua phong, không đến yết kiến Tiên-Trần , nay lại xin đi tiên phuông, nên Tiên-Trần có ý không bằng lòng, mắng :

— Ngươi là đứa vô danh tiểu tốt, chém được một tướng giặc lập công, tài cán bao nhiêu mà dám nhận chức ấy

Lang-Đàm nói :

— Tôi đem thân tình nguyện giúp nước, Nguyên-soái chưa hiểu rõ được tài tôi, sao lại cản trở ?

Tiên-Trần nổi giận cách chức Lang-Đàm đuổi ra, cho Hồ cúc-Cư thay vào. Lang-Đàm cúi đầu thở dài, rồi lui ra, vừa giận vừa thẹn.

Ra đến ngoài đường, gặp Tiên-Bá, người bạn cũ.

Tiên-Bá hỏi :

— Tôi nghe Nguyên-soái đang tuyển tướng ra trận, sao quí hữu lại thơ thẩn nơi đây.

Lang Đàm nói :

— Tôi tình nguyện đi tiên-phuông, đem sức giúp nước, ai ngờ gặp lúc Nguyên-soái nổi giận mắng tôi, rồi cách chức đuổi ra.

Tiên-Bá nghe nói nổi giận mắng :

— Tiên-Trần cậy công, trước kia mắng vua, nay lại bạc đãi

người tài, âu là ta tìm mưu giết quách cho khỏi di hại về sau.

Lang-Đàm nói :

— Không nên ! Kẻ trượng phu mỗi hành động phải vì nghĩa. Nếu ta bị cách chức mà thù oán, giết người có công thì Tiên-Trần sẽ được tiếng là cách chức một kẻ bất nghĩa.

Tiên Bá thở dài nói :

— Nhà ngươi quả là một nhân tài, luận việc rất cao kiến.

Nói xong, cùng nhau trở về.

Tiên-Trần dùng con là Tiên thả-Cư làm Tiên-phuông, rồi đem quân sang đóng ở Cơ-thành.

Đến nơi, cho đòi các tướng họp mặt, nói :

— Ở Cơ-thành nầy có một cửa hang rất lớn, hai bên cây cối rậm rạp, có thể phục binh được, vậy Loan-Thuẫn (con Loan - Chi) và Khước-Khuyết đem hai đạo quân tả hữu mai phục, chờ cho Tiên-thả-Cư dụ quân địch đến đó, xông ra chận đánh. Lại khiến Hồ-Tấn (con Hồ-Mao) và Hồ cúc-Cư đem quân tiếp ứng.

Ngày hôm sau, vua Địch là Bạch bộ-Hồ đem hơn một trăm quân thiết-kỵ kéo đến. Tiên thả-Cư ra nghênh chiến. Đánh được mấy hiệp, Tiên thả-Cư bỏ chạy. Bạch bộ-Hồ không biết mưu kế, giục quân đuổi theo, bị Tiên thả-Cư dụ vào hang.

Phục binh hai bên nổi dậy xông vào đánh quân Địch chạy tán loạn. Bạch bộ-Hồ cả giận, tả xông hữu đột, giết quân Tần rất nhiều, gần thoát ra khỏi vòng vây. Khước-Khuyết thấy vậy rút tên bắn ra một mũi trúng vào giữa mặt Bạch bộ-Hồ. Bạch bộ-Hồ hét lên một tiếng, rồi nhào xuống ngựa chết.

Khước-Khuyết chạy đến chặt đầu đem về nạp cho Tiên-Trần.

Thấy vua nước Địch đã chết, Tiên-Trần cả mừng ngước mặt lên trời nói :

— Thật may cho nước Tần !

Nói xong thảo một bức mật thư, niêm phong cẩn thận để trước án, rồi dẫn vài tên tướng cạnh nhắm trận Địch xông tới.

Lúc đó, em vua Địch là Bạch-Đôn chưa biết vua Địch đã chết, nên đem quân tiếp ứng. Vừa ra khỏi dinh gặp Tiên-Trần và mấy viên tướng Tần xông đến. Bạch-Đôn giục ngựa đến cản lại, bị Tiên-Trần hét lên một tiếng, con ngựa Bạch-Đôn sợ quá, lồng lên chạy lộn mấy vòng.

Bạch-Đôn thấy Tiên-Trần không có binh sĩ theo, liền truyền quân vây Tiên-Trần vào giữa. Tiên - Trần vung giáo, chém hơn ba mươi tên quân Địch, làm cho quân Địch kinh hồn chẳng dám đến gần.

Bạch-Đôn truyền quân xạ kích, nhưng quân sĩ đã khiếp sợ tài

vũ-dũng của Tiên - Trần, tay run lẩy bẩy không bắn trúng mũi nào.

Tiên-Trần nghĩ thầm :

— « Ta đã quyết đến đây để chết, thì còn giết binh tướng của quân Địch làm chi. »

Liền cởi áo giáp, đứng giữa trận, để cho quân Địch bắn.

Quân Địch bắn một hồi lâu xem lại thấy tên găm vào mình Tiên-Trần như lông nhím, mà Tiên - Trần vẫn trợn mắt đứng trơ trơ không ngã.

Bạch Đôn lấy làm lạ hỏi ra mới biết đó là nguyên - soái nước Tần, liền sụp lạy nói :

— Nếu Nguyên-soái bằng lòng để cho chúng tôi đem về nước Địch thờ thì xin ngã xuống.

Tiên-Trần vẫn đứng yên như trước. Bạch - Đôn lại khẩn nữa :

— Hay là Nguyên-soái muốn đưa về nước Tần, tôi xin đưa về.

Lời khẩn vừa dứt, Tiên-Trần ngã xuống đất.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI SÁU

Vì con, vua Sở bị giết oan.
Tử trận, quân Tần được cúng tế.

Khi Bạch-Đôn hay tin vua Địch đã thác, lòng thương xót, khóc rống lên và nói :

— Anh ta không nghe lời can gián, đem quân đánh Tần làm chi đến phải bỏ mình.

Liền sai người nói với quân Tần xin đem thây Tiên-Trần đổi thây Bạch bộ-Hổ.

Quân Tần liền chạy về đại trại phi báo.

Tiên thả-Cư thất kinh, bỗng thấy trên án có một bức mật thư, liền giở ra xem

Trong thư viết :

« *Tiên-Trần có mấy lời tâu lại với Chúa-công.*

Trước kia, tôi vì nóng nảy vô lễ với vua, tội khi quân ấy nếu vua tha, kẻ bề tôi cũng không có quyền sống. Nay tôi đánh thắng được quân Địch, nhiệm vụ đã xong, nên cậy tay quân Địch giết mình để đền tội. Con tôi là Tiên thả-Cư có thể thay tôi được, xin Chúa-công lượng xét. »

Tiên thả-Cư nói :

— Nếu vậy thì phụ thân ta đã mượn tay quân Địch mà tự vận rồi.

Nói xong, vật mình xuống đất khóc không thôi.

Sáng hôm sau các tướng bàn nhau việc đổi thây Bạch bộ-Hổ để đem thây Tiên-Trần về.

Tiên thả-Cử nói :

— Người nước Địch xảo quyệt lắm. Ta phải đề phòng mới được.

Liền ra lệnh các tướng phục-binh sẵn để phòng việc bất trắc. Đoạn, mặc tang-phục ra giữa trận nhận thây cha.

Bạch-Đôn thấy Tiên-Trần linh thiêng nên không dám khinh khi, nhổ hết tên trong người Tiên-Trần, rồi tắm nước trầm hương, tắm rửa sạch sẽ rồi mới dám đem giao.

Quân Tần đem thủ cấp Bạch bộ-Hổ đến. Bạch-Đôn thấy quân Tần chỉ giao có thủ cấp của anh mình tỏ ý không bằng lòng, nói :

— Quân Tần đánh lừa ta ? Tại sao lại không giao đủ thân thể ?

Tiên thả-Cư nói :

— Có muốn lấy đủ thân thể thì vào hang đá mà tìm.

Bạch-Đôn nổi giận vung đao tới chém. Tướng nước Tần là Hổ xạ-Cô đem quân ra đối địch. Đánh nhau được mấy hiệp, bỗng phía tả có Khước-Khuyết, phía hữu có Loan-Tấn đổ ra tiếp ứng. Bạch-Đôn thấy quânTần đông quá, vội vàng quày ngựa bỏ chạy, Hổ xạ-Cô giục ngựa đuổi theo. Khi đuổi được vài mươi dặm, Bạch-Đôn quay lại hỏi Hổ xạ-Cô.

— Ta trông thấy tướng quân quen mặt lắm, có phải là Hổ xạ-Cô chăng ?

Hổ xạ-Cô gật đầu. Bạch-Đôn nói :

— Vậy tôi có lời chào tướng quân. Cha con tướng quân ở nước Địch hơn mười hai năm, nước tôi chưa có điều gì bạc đãi, nay nước Tần đã giết anh tôi, còn muốn theo giết tôi nữa sao ?

Hổ xạ-Cô nghe nhắc đến chuyện cũ, không nỡ bạc tình, đáp :

—Thôi thì ta khoan dung cho nhà ngươi, hãy mau rút binh về, bằng ở đây ắt mang họa.

Nói xong quày ngựa trở lại. Đêm ấy, Bạch-Đôn rút quân về nước Địch. Bạch bộ-Hổ không con trai, nên Bạch-Đôn lên nối ngôi làm vua nước Địch.

Quân Tần trọn thắng, trở về yết kiến Tần tương-Công đệ trình phong thư của Tiên-Trần. Tần tương-Công bùi ngùi thương xót, truyền đem thi thể Tiên-Trần an táng rất hậu, lại phong cho Tiên thả-Cư thay chức cha làm Nguyên-soái, phong cho Khước-Khuyết đất Kỷ-Ấp, và phong cho Tư-Thần đất Tiêu-Mao.

***

Từ khi Tần vặn-Công mất, nước Hứa và Sái lại trở về thần phục nước Sở.

Tần tương-Công giận lắm, sai Dương xử-Phủ làm Đại-tướng đem quân sang đánh Hứa và Sái.

Sở thành-Vương hay tin, sai Đầu-Bột và Thành đại-Tâm đem quân cứu viện.

Quân Sở kéo đến sông Tri-Thủy thấy quân Tần đóng bên kia sông cờ xí rộn ràng. Dương xử-Phủ liền đóng đại dinh bên này sông để ngăn địch. Hai địch thủ chỉ còn cách nhau một dòng sông mà không bên nào dám tiến bước.

Cứ như vậy đến hai tháng trời, binh Tần đường xa nên đã gần hết lương, Dương xử-Phủ định rút quân về, nhưng lại sợ binh Sở đuổi theo nên không dám.

Một hôm, Dương xử-Phủ lập kế sai Sứ đến nói với Đầu-Bột :

— « Đã đến thì không sợ, đã sợ thì không đến, tướng quân muốn đánh với quân Tần, thì chủ tướng tôi rút quân năm dặm, nhường cho binh Sở qua sông bố trận. Còn nếu tướng quân không muốn qua sông thì hãy rút lui năm dặm, nhường cho binh Tần qua sông giao chiến. Nếu cứ đóng quân như vậy có ích chi. »

Đầu-Bột nói :

— Nước Tần khinh ta không dám qua sông hay sao.

Nói xong toan đem quân sang sông đánh Tần. Thành đại Tâm cản lại nói :

— Người nước Tần nói chuyện rút lui năm dặm chỉ là kế dụ ta đó thôi, nếu ta độ binh qua giữa sông, quân Tần sẽ áp lại đánh. Chi bằng ta cứ nhượng cho Tần qua sông trước.

Đầu-Bột khen phải, truyền quân sĩ lui lại năm dặm.

Sứ nước Tần về nói với Dương xử-Phủ. Dương xử-Phủ truyền bá trong quân sĩ rằng : « Tướng nước Sở đã sợ ta rút lui rồi. »

Quân sĩ nhao nhao mừng rỡ. Dương xử-Phủ lại nói :

— Nay tiết đông lạnh lẽo, ta hãy thu quân về nghỉ, rồi sau sẽ liệu.

Nói xong, thu quân về nước. Đầu-Bột chờ hai ngày không thấy quân Tần sang sông, sai người đi do thám mới hay quân Tần đã rút đi xa rồi. Đầu-Bột tức giận hét lớn :

— Ta đã lắm kẻ Dương xử-Phủ.

Đoạn, kéo binh về nước. Vừa về đến nơi, Đầu-Bột được lệnh Sở thành-Vương sai người đem trao một thanh kiếm. Đầu-Bột không hiểu chuyện gì, dò xét mới biết nguyên Sở thành-Vương có người con trưởng là Thương-Thần, muốn lập làm Thái-Tử, nên trước kia có hỏi ý kiến Đầu-Bột.

Đầu-Bột nói :

— Nước Sở lâu nay mấy đời vẫn lập con thứ. Vả tôi thấy tướng
o Thương-Thần, mắt như mắt cú, tiếng nói như tiếng beo, ắt là
ih khí tàn nhẫn. Nếu Đại-vương lập lên về sau sanh biến.

Sở thành-Vương không nghe, vẫn lập Thương-Thần làm Thái-
và cho Phan-Sùng làm Thái-phó.

Từ đó Thương-Thần có ý oán Đầu-Bột, nay nghe Đầu-Bột không
inh Tần, lại kéo binh về nên nói gièm với Sở thành-Vương là Đầu-
ột tư thông với Tần, ăn lễ vật nên rút quân về.

Sở thành-Vương tin lời không cho Đầu-Bột vào yết kiến, sai
gười đem thanh gươm có ý bảo Đầu-Bột phải tự xử.

Đầu-Bột rõ việc ấy, nhưng không biết làm sao giãi bày được,
ành phải dùng thanh kiếm ấy tự vận.

Thành đại-Tâm vào yết kiến Sở thành-Vương, sụp lạy kêu khóc,
ói rõ lý do rút quân về.

Sở thành-Vương ăn năn thì đã muộn, chẳng nói nên lời, ngồi chết
iêng.

Từ đó, Sở thành-Vương có ý nghi ngờ Thái-tử Thương-Thần.

Sau đó, Sở thành-Vương lại yêu người con thứ tên Chức, muốn
ỏ Thương-Thần lập Chức làm Thái-tử, nhưng lại sợ Thương
Thần nổi loạn, muốn tìm kế giết đi.

Cung nhân hay được tin ấy nói lại với Thương-Thần. Thương-
Thần cả giận, đem chuyện đó thuật lại với quan Thái-phó Phan
Sùng.

Phan-Sùng nói :

— Đã thế thì Thế-tử trốn đi nước khác là hơn.

Thương-Thần nói :

— Trốn cũng vô ích, chỉ thêm nhục thôi.

Phan-Sùng nói :

— Nếu không trốn đi nước khác thì chỉ còn có cách ở lại tùng phục Công-tử Chức mà thôi.

Thương-Thần nói :

— Ta là con trưởng, làm sao lại tùng phục con thứ được ?

Phan-Sùng nói :

— Chỉ có hai lẽ đó, không còn cách nào hơn.

Thương-Thần cứ nằn nằn bảo Phan-Sùng phải tìm ra một kế để thoát nạn.

Phan-Sùng nói :

— Nếu muốn làm việc đại sự chỉ còn có cách nầy, nhưng Thái-tử sẽ không nỡ.

Thương-Thần nói :

— Trong lúc nguy cấp, dẫu việc gì cũng làm được.

Phan-Sùng ghé vào tai Thương-Thần nói nhỏ. Thương-Thần tỏ ý bằng lòng nói :

— Việc đó ta phải làm, vì nó là con đường vinh dự của ta.

Đêm ấy Thương-Thần tụ tập quân giáp-sĩ kéo vào vây cung Sở thành-Vương, còn Phan-Sùng cầm cây kiếm, dẫn mấy tên lực sĩ đến trước mặt Sở thành-Vương làm cho bọn nội thị sợ hãi chạy tán loạn.

Sở thành-Vương hỏi Phan-Sùng :

— Ngươi vào đây làm chi ?

Phan-Sùng đáp :

— Đại-Vương làm vua đã 46 năm, nay già rồi cũng nên nhường ngôi lại cho Thái-tử.

Sở thành-Vương sợ hãi hỏi :

— Nếu ta nhường ngôi, ta có thể còn sống được chăng ?

Phan-Sùng nói :

— Vua trước còn sống vua sau làm thế nào lên ngôi được ? Sao Đại-vương đã già mà chưa hiểu việc đời vậy ?

Sở thành-Vương nói :

— Ta vừa sai nhà bếp nấu món chân gấu, đợi món ăn chín ta ăn một miếng rồi có chết cũng an lòng *.

Phan-Sùng quát lớn :

— Món chân gấu thì lâu chín lắm ! Có lẽ Đại-vương kéo dài thời gian để chờ người đến cứu chăng ? Xin Đại-vương tự xử chớ để tôi phải động đến.

Nói xong Phan-Sùng cởi dây lưng ném cho Sở thành-Vương. Sở thành-Vương ngữa mặt lên trời than :

— Đầu-Bột giỏi thật ! Đầu-Bột cao kiền thật.

Nói xong cầm dây lưng buộc vào cổ. Phan-Sùng khiến hai người lực-sĩ nắm hai đầu dây kéo cho đến lúc tắt thở.

Thương-Thần giết xong Sở thành-Vương, nói dối là Sở thành-Vương bị cảm mà chết, sai người báo tang với các nước chư hầu, rồi lên nối ngôi, xưng hiệu là Sở mục-Vương phong cho Phan-Sùng làm chức Thái-sư, giao tất cả quyền bính trong nước.

** Đã chết mà còn tham ăn ! Người như thế báo sao không có đứa con như Thương-Thần. Một đứa con đành giết cha để cướp ngôi là chuyện lạ, nhưng trước khi chết người cha xin đợi ăn một miếng rồi sẽ chết, thật hiếm có ! Chỉ giận anh chàng Phan-Sùng nhất định bắt chết chứ không cho ăn. Tuy nhiên đó cũng là lẽ trời báo ứng, vì Sở thành-Vương trước kia giết anh là Hùng-Hy mà cướp ngôi.*

Quan Tể-Tướng Đầu-Ban cùng các triều thần, ai cũng biết Sở thành-Vương bị giết, nhưng chẳng ai dám nói.

Đầu nghi-Thần cùng với quan Đại-phu Trọng-Qui bàn mưu giết Sở mục-Vương để báo thù cho Sở thành-Vương, nhưng việc bị bại lộ, Sở mục-Vương truyền cho quan Tư-mã Đầu việt-Tiêu bắt Đầu nghi-Thần và Trọng-Qui đem giết đi.

Đầu việt-Tiêu lại có ý muốn lên làm Tể-tướng, mới tâu với Sở mục-Vương.

— Tôi được nghe Đầu-Ban thường nói chuyện với mọi người khoe Tiên-vương trước kia chịu ơn gia đình Đầu-Ban nhiều lắm Đầu-Ban lại ỷ mình làm đến chức Tể-tướng, quyền bính trong tay, nên bàn với Tiên-vương lập Công-tử Chức lên làm Thế-tử, do đó Tiên-vương mới có ý truất phế Chúa-công. Nay nếu để Đầu-Ban và Công-tử Chức sống thì tất sau nầy có sự tranh lập, xin Chúa-công đề phòng trước là hơn.

Sở mục-Công hỏi :

— Đầu-Ban chưa có hành động gì rõ rệt, làm sao biết đặng ?

Đầu việt-Tiêu nói :

— Xin cứ sai Đầu-Ban giết Công-tử Chức, nếu Đầu-Ban không giết thì là đồng đảng rồi !

Sở mục-Vương nghe lời Đầu việt-Tiêu sai quân đòi Đầu-Ban đến, khiến Đầu-Ban đi giết Công-tử Chức.

Đầu-Ban từ chối, nói :

— Xin Chúa-công đừng buộc tôi làm điều ấy.

Sở mục-Vương cả giận nói :

— Một là giết Công-tử Chức, hai là ngươi bị giết, ngươi chọn điều nào ?

Đầu-Ban chẳng trả lời, với tay lấy dồng chùy đập lên đầu mình vỡ sọ chết.

Công-tử Chức hay tin lén trốn qua Tần. Nhưng đi dọc đường bị Đầu việt-Tiêu theo giết chết.

Đầu-Ban chết, Sở mục-Vương phong Thành đại Tâm thay thế. Chẳng bao lâu Thành đại-Tâm lại chết, chức Tể-tướng về tay Đầu-việt-Tiêu.

Sở mục-Vương lại phong cho con của Đầu-Ban là Đầu khắc-Hoàng lên làm quan Châm-doãn.

Tần tương-Công nghe nước Sở có nội-loạn, kêu Triệu-Thuần nói:

— Nước Sở gần tới ngày tàn rồi.

Triệu-Thuần nói :

— Trước kia Sở thành-Vương tuy ngang-ngược song còn biết

chút ít lễ nghĩa. Còn Sở mục-Vương là kẻ độc ác, đã nhẫn-tâm giết cha rồi thì còn kể đến ai nữa. Tôi ngại nước Sở còn nhiều biến cố nữa chớ chẳng không.

Nhắc qua Mạnh-Minh xin Tấn mục-Công lãnh binh đánh Tần, quyết trả hận nơi Hào-sơn thuở nọ, Tấn mục-Công thuận tình.

Mạnh-Minh được lệnh liền cùng hai tướng Kiển-Bính và Tây khất-Thuật điểm năm ngàn quân và bốn trăm cỗ xe kéo qua nước Tần.

Quân thám-thính được tin về báo cho Tần tương-Công. Tần tương-Công cười nói :

— Ta đã cho quân phòng thủ chờ họ lâu rồi. Nay quân Tấn đến thì Tần tha hồ thâu lượm khí giới chớ gì.

Liễn phong Tiên thả-Cư làm Đại-nguyên-soái, Triệu-Thôi làm phó soái, Hồ cúc-Cư làm Đại-tướng xa-hữu đem quân ra đón quân Tấn nơi địa giới.

Lúc xuất quân, Lang-Đàm đến xin đem binh riêng của mình theo giúp. Tiên thả-Cư bằng lòng cho.

Ra đến địa giới, chưa thấy quân Tấn đến. Tiên thả-Cư nói :

— Nếu ở đây đợi quân Tấn đến đánh thì quân Tấn không sợ. Chi bằng kéo quân qua Bành-Nha đánh một trận thì quân Tấn mới khiếp oai.

Lang-Đàm nói với Tiên-thả Cư :

— Xưa Tiên-quân chê tôi bất tài, nay xin tướng quân cho tôi xuất trận đấu, để rửa tiếng xấu thuở nọ.

Tiên thả-Cư bằng lòng. Lang-Đàm liền hiệp với người bạn tên Tiên.Bá và hơn một trăm gia-nhân kéo đi trước.

Đến trại quân Tấn. Lang-Đàm đốc binh xông vào chém giết. Quân Tấn không đề phòng bị giết không biết bao nhiêu mà kể. Duy có Tiên-Bá rủi bị Kiển-Bính giết chết.

Tiên thả-Cư đứng trên xe xem trận thấy quân Tấn chạy loạn liền đốc đại quân vào phụ lực.

Bọn Mạnh-Minh cự không lại bỏ chạy thoát thân. Lang-Đàm vì liều mạng nên lúc ra khỏi trận khắp cả mình mẩy đều mang thương tích, qua vài ngày tạ thế.

Trận nầy binh Tần được toàn thắng. Tiên thả-Cư về tâu với Tần-tương Công :

— Trận nầy thắng Tấn là nhờ ở Lang-Đam, chứ chúng tôi chẳng có công gì cả.

Tần tương-Công dạy lấy lễ Thượng Đại-phu chôn Lang-Đàm nơi Tây-quách, lại truyền các quan phải tống-táng cho trang nghiêm.

Mạnh-Minh bị thảm bại kéo tàn-quân trở về, đinh-ninh thề nào

cũng bị đại-tội song Tấn mục-Công không hề giận trách, lại sai người ra đón rước và ủy-lạo binh-sĩ.

Mạnh-Minh thấy vậy rất thẹn, liền đem tất cả tài sản ra cứu giúp gia-đình các quân-sĩ bị trận-vong. Mỗi ngày đều dẫn quân ra giáo-trường tập dượt, quyết chí sang năm lại sang đánh Tần để trả thù.

Cuối năm ấy, Tần tương-Công họp với binh các nước Tống, Trần, Trịnh đem quân qua nước Tấn đánh lấy đất Bành-Nha và ấp Gian.

Đánh lấy xong lại bó trả cho quân Tấn và nói :

— Nước Tần trả ơn cái công Tấn đem quân phạm cõi ba lần.

Rồi đồng kéo nhau trở về Tần. Người nước Tấn đều cho Mạnh-Minh sợ Tần nên không dám đem quân trả thù.

Tấn mục-Công nghe được lời ấy liền nói :

— Mạnh-Minh không phải sợ Tần mà là sợ quân nhà không đủ sức đó thôi

Qua năm sau, Mạnh-Minh rèn luyện quân-sĩ đã thuần thục, liền vào xin Tấn mục-Công xuất quân qua Tần rửa nhục và xin Tấn mục-Công ngự giá thân chinh.

Tấn mục-Công nói :

— Đã thua Tần ba trận liền. Nếu trận nầy thua nữa, ta không còn mặt mũi nào trở về nước thấy dân Tấn.

Tuy nói vậy, nhưng Tấn-mục Công truyền lựa xe tốt năm trăm cỗ, chọn ngày hưng binh và truyền quân-sĩ : « Hễ ai đi đánh trận nầy, đều được ban thưởng bạc-vàng để lại cho vợ con. » Ba quân được lời rất hâm-hở liều chết đền ơn.

Lúc quân đã qua khỏi sông Hoàng-hà Mạnh-Minh truyền thiêu hủy tất cả ghe, xuống.

Tấn mục-Công ngạc nhiên hỏi :

— Đốt hết ghe là có ý chi vậy ?

Mạnh-Minh đáp :

— Tôi truyền đốt hết ghe là có ý làm cho quân-sĩ thấy không có đàng lui, để hết lòng liều chết với quân Tần.

Tấn mục-Công khen phải. Mạnh-Minh lãnh quân đi tiên phuông kéo quân bao vây lấy được Vương-quan thành. Quân giữ ải chạy về báo cho Tần tương-Công hay.

Tần tương-Công liền truyền họp các quan lại bàn kế chống giữ.

Triệu-Thôi đáp :

— Tần ra binh phen nầy vì lòng tức giận nuôi chí báo thù. Dù Chúa-công ngự giá thân chinh cũng không cản được sự tức giận của

họ. Chi bằng ta lo cỗ thủ đợi quân Tần mệt mỏi phải rút về.

Tiên thả-Cư nói :

— Lời bàn của quan Tư-mã đó đúng lắm. Con thú bị ta rượt nó ắt quay trở lại cắn giải vây. Quân Tần ra binh lần nầy là để rửa nhục với chư-hầu. Nếu ta ra tranh hơn thua với họ cũng không ích gì. Vậy để họ hung hăng một lúc đi, còn ta lo cỗ thủ là hay hơn.

Tần tương-Công thuận ý, ra lịnh khắp nơi kiên thủ, không được ra đánh.

Cùng lúc ấy, bên trại Tần Do-Dư nói với Tần mục-Công .

— Tần sợ ta không dám đem quân chống cự. Nhơn dịp nầy Chúa-công cho thâu lượm hài cốt của chiến-sĩ ta nơi Hào-sơn, cho đỡ cái nhục ngày trước.

Tần mục-Công nghe theo, truyền đem binh đến đóng tại phía Đông núi Hào thâu nhặt hài cốt các tử sĩ, đem chôn các nơi vắng-vẻ chung-quanh núi. Lại truyền vật heo bò đem tế vong-hồn tướng sĩ Trận vong.

Tần mục-Công đứng ra rót rượu tế còn Mạnh-Minh và quân-sĩ đứng hai bên khẩn-vái, người người đều rơi lụy.

Khi ấy dân Tần ở ấp Gian và Bành-Nha, thấy Tần thắng Tần đều nổi dậy đuổi hết quân Tần giành đất lại. Hai nơi ấy lại thuộc về Tần.

Tần mục-Công sau khi chôn cất hài cốt quân sĩ nơi Hào-sơn xong, rút quân về nước. Lại phong Mạnh-Minh làm Á-khanh, ban thưởng Tây khất-Thuật và Kiển-Bình. Rồi cải tên đất Bố-Tân lại là Đại khánh-Quan để đánh dấu kỷ-niệm Tần thắng Tần.

***

Nói về Chúa Tây-Nhung là Xích-Ban từ lâu vốn là chư-hầu của Tần. Khi thấy Tần bị thua Tần ba trận liền, có ý muốn làm phản.

Do-Dư thấy vậy tâu với Tần mục-Công :

— Xin Chúa-công truyền cho Chúa Tây-Nhung phải triều cống, nếu không ta đem quân vấn tội. Như vậy chư-hầu mới khỏi khinh Tần.

Tần mục-Công y lời viết hịch gởi đến đòi lễ cống. Xích-Ban cả kinh lật đật truyền hết hai mươi bộ lạc đem đồ lễ cống và xin tôn Tần mục-Công lên làm Bá-chủ Tây-Nhung.

Từ ấy uy-danh Tần rất mạnh, vang dội đến Kinh-sư. Châu-tương-Vương hỏi Doãn vũ-Công.

— Tần và Tần đều có công với triều-đình. Xưa ta phong Tần Chúa là Trũng-Nhĩ lên làm Minh-chủ chốn Trung-hạ, nay Tần nổi danh lên như Tần thuở xưa, ý ta muốn để Tần lên thế Tần coi các

chư hầu, vậy ý khanh thế nào ?

Doãn vũ-Công nói :

— Tấn nổi danh với các nước Tây-Nhung, chớ việc cần vương không hơn Tần. Nay Tần-Tấn vừa nghịch, Tần Chúa vừa nối nghiệp cha, nếu ta phong Bá cho Tấn ắt Tần sẽ làm nghịch, chi bằng sai sứ đem châu - ngọc ban khen Tấn, Tấn đã biết ơn ta mà Tần không trách ta được.

Châu tương-Vương khen khải nên nhậm lời.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BẢY

Tri âm, Lọng-Ngọc theo Tiêu-sử
Bội Tần, Triệu Thuẫn lập Di-Cao

Châu tương-Vương sai Doãn vũ-Công đem bạc vàng đến ban thưởng cho Tấn mục-Công. Tấn mục-Công than phận già yếu, không đền tạ ơn Thiên-tử được, nên sai Công tôn-Chi đi thế.

Công tôn-Chi đi rồi, Do-Dư bị bịnh chết. Tấn mục-Công rất thương tiếc, phong Mạnh-Minh làm Hữu thứ-trưởng, dưới Công tôn-Chi một bậc.

Ngày nọ, Công tôn-Chi đi sứ trở về, thấy Tấn mục-Công quá trọng dụng Mạnh-Minh nên có ý hờn, liền xin cáo quan về vườn.

Tấn mục-Công có sinh được một người con gái. Lúc mới sinh, có người đến dâng cục ngọc quí sáng chói đủ màu. Khi đứa gái ấy giáp thôi-nôi, cầm cục ngọc ấy chơi hoài chẳng bỏ. Vì vậy Tấn mục-Công đặt tên là Lọng-Ngọc. Lọng-Ngọc lớn lên dung-nhan ít ai sánh kịp, lại thông-minh hơn người, nàng chẳng học nhạc mà tự nhiên lại biết thổi sáo. Khi Lọng-Ngọc cầm sáo lên thổi nghe như chim phụng gáy Tấn mục-Công rất quí mến, nên cất cho nàng một biệt-thự riêng. Biệt thự ấy đặt tên Phụng-lầu. Trước lầu lại có cái đài cao đặt là Phụng-đài.

Năm Lọng-Ngọc được mười lăm tuổi Tấn mục-Công có ý mnồn kén rể. Lọng-Ngọc nói :

— Người chồng sau nầy của con phải là một người biết thổi sáo như con, thì con mới chịu.

Tấn mục-Công truyền rao khắp nơi, nhưng chẳng thấy ai thổi sáo hay cả.

Ngày kia, Lọng-Ngọc ở trên lầu thấy trời quang mây tạnh, liền sai thị-tì đốt lò hương và lấy sáo ra thổi, giọng sáo nghe réo-rắt não

nùng. Bỗng đâu có tiếng hòa lại bay theo gió đưa đến văng vẳng, lúc nhặt lúc khoan. Lộng-Ngọc lấy làm lạ, ngưng thổi thì tiếng hòa cũng dứt, chỉ còn văng-vẳng dư-âm.

Đến nửa đêm, Lộng-Ngọc lên giường ngủ không quên đem ống sáo để bên mình. Giấy lát, giấc nồng thiêm-thiếp nàng mơ thấy nơi phía Tây-Nam có một cái động. Lúc cửa động mở ra, có một chàng trai trẻ xinh-đẹp, đầu đội mão tiên, mình mặc áo hạc, bước ra leo lên lưng con thể-phụng, bay đến trước Phụng-đài nói :

— « Ta là Chúa Thái hòa-Sơn, Thượng-đế dạy ta đến đây kết duyên với nàng. Ngày Trung-thu đến đây sẽ họp với nhau. Vậy ta đến nói trước cho nàng hay. »

Nói xong, lấn lưng lấy Xích-ngọc-tiêu ra thổi, con chim phụng cũng xoè cánh ra múa theo tiếng tiêu ấy và cất tiếng gáy hòa với tiếng tiêu họp thành một âm-điệu tuyệt vời.

Lộng-Ngọc nghe qua tâm thần đê mê. Đến khi tiếng tiêu dứt, liền hỏi :

— Chàng thổi khúc chi vậy ?

Người trai đáp :

— Ấy là khúc « Họa-Sơn ngâm ».

Lộng-Ngọc lại hỏi :

— Khúc ấy thiếp học đặng chăng ?

Chàng trai đáp :

— Đã nên duyên nợ rồi, có khúc nào không học đặng ?

Nói xong vói nắm tay Lộng-Ngọc. Lộng-Ngọc giật mình thức dậy. Trời sáng, nàng đem chuyện ấy thuật lại cho Tần mục-Công nghe.

Tần mục-Công liền khiến Mạnh-Minh đến núi Họa-Sơn tìm. Mạnh-Minh ra đi, đến chân núi Họa-Sơn, gặp một người nông-phu, chàng hỏi :

— Trên núi nầy có chàng trai nào ở không ?

Người nông-phu đáp :

— Trên đỉnh núi có một người trai trẻ đến ở từ hôm rằm tháng bảy. Mỗi ngày đều xuống đây mua rượu uống. Người ấy thổi tiêu hay lắm. Cứ mỗi chiều thổi tiêu một chập, tiếng tiêu thánh-thót khoan nhặt khiến ai cũng muốn nghe cả. Giờ còn đang ở trên đó.

Mạnh-Minh lần bước lên đến chót núi, quả thấy một chàng trai đội mão tiên, mặc áo hạc, mắt ngọc, môi son, cốt cách khác phàm, ra dáng tiên phong đạo cốt. Mạnh-Minh bước tới cúi chào và hỏi tên họ.

Người ấy đáp :

— Tôi họ Tiêu tên Sử. Còn Ngài là ai đến đây, có việc chi chỉ bảo ?

Mạnh-Minh đáp :

— Tôi là quan Hữu thứ-trưởng tại nước nầy tên Mạnh-Minh. Nhơn Chúa tôi là Tần mục-Công có ý kén rể cho con gái, người con gái ấy có tài thổi sáo hay lắm, nên chỉ muốn có người chồng tri-âm. Chúa tôi nghe Ngài âm nhạc tinh-thông, có ý muốn được diện-kiến. Vì vậy sai tôi đến rước Ngài.

Tiêu-Sử nói :

— Tôi chỉ biết chút đỉnh để tiêu-khiển thì giờ, chớ tài chẳng có chi hay, thật chẳng dám đến ra mắt Chúa công.

Mạnh-Minh nói :

— Xin Ngài đến đó một phen, kẻo phụ lòng Chúa tôi mong đợi.

Hai người đồng xuống núi, lên xe về triều Đến nơi, Mạnh-Minh vào trước tâu mọi việc cho Tần-mục-Công hay rồi ra rước Tiêu-Sử vào.

Tần mục-Công ngồi trên Phụng-đài. Tiêu-Sử vào quì lạy ra mắt tâu :

— Tôi là kẻ quê mùa nơi sơn dã, không thông lễ phép. xin Chúa Công rộng lượng.

Tần mục-Công thấy hình dung Tiêu-Sử có vẻ khác phàm, trong dạ cả đẹp, bèn mời ngồi hỏi :

— Nghe ngươi có tài thổi tiêu, vậy có thổi sáo được chăng ?

Tiêu-Sử đáp :

— Tôi chỉ biết thổi tiêu mà thôi.

Tần mục-Công nói :

— Ý ta muốn tìm người thổi sáo, sao quan Hữu thứ-trưởng lại dẫn người thổi tiêu về ra mắt ?

Tần mục-Công định sai Mạnh-Minh đưa Tiêu-Sử ra thì Lộng Ngọc sai tỳ nữ quì tâu :

— Tiêu hay sáo cũng giống nhau. Đã vời người tới đây rồi, xin Chúa công cho thổi thử xem hay dở thế nào ?

Tần mục-Công thuận ý, liền khiến Tiêu-Sử thổi. Tiêu-Sử lấy ra một ống ngọc tiêu chiếu sáng ngời thật là một bảo vật trên đời hiếm có.

Tiêu vừa cất tiếng, gió thổi hây hây, các giống chim nghe tiếng tụ họp đến, kêu hát líu lo. Tần mục-Công rất bằng lòng.

Lộng-Ngọc đứng trong rèm nghe tiếng tiêu giống tiếng đã nghe trong giấc mộng, lòng mừng rỡ, nghĩ thầm :

— Quả là lương duyên của ta đây rồi !

Tần mục-Công lại hỏi Tiêu-Sử :

— Nhà ngươi có biết ống tiêu và ống sáo làm ra từ đời nọ chăng ?

Tiêu-Sử thưa :

— Ống sao làm từ đời Nữ-Oa, ống tiêu làm từ đời Phục-Hi.

Tần mục-Công hỏi :

— Vậy ngươi thử kể nguyên ủy hai nhạc-khí đó cho ta nghe.

Tiêu-Sử thưa :

— Nghề tôi ở ống tiêu, vậy xin chỉ nói đến ống tiêu thôi. Ngày xưa vua Phục-Hi ghép trúc làm ống tiêu, chế theo hình chim phượng. Tiếng thổi cũng giống như tiếng chim phượng gáy. Thứ lớn gọi là Nhã-tiêu, ghép liền hai mươi ba ống, dài một thước bốn tấc ; thứ nhỏ gọi là Tụng-tiêu, ghép liền mười sáu ống, dài hai thước một tấc. Cả hai thứ ấy gọi chung là Tiêu-quản. Còn thứ không có đáy gọi là Đồng-tiêu. Về sau Hoàng-đế sai Linh-Luân lấy trúc ở Côn-Khê chế làm ống địch. Ống địch có bảy lỗ, cầm ngang mà thổi, cũng giống tiếng chim phượng, nhưng ống địch trông giản tiện lắm. Người đời sau trông thấy ống tiêu - quản phiền phức nên dùng ống địch, cầm thổi dọc. Thứ dài gọi là tiêu, thứ ngắn gọi là địch. Bởi vậy ống tiêu ngày nay không phải giống như ống tiêu thời xưa.

Tần mục-Công hỏi :

— Tại sao nhà ngươi thổi ống tiêu, các giống chim lại bay đến ?

Tiêu-Sử thưa :

— Ống tiêu thể theo tiếng gáy của chim phượng, mà chim phượng là đầu các giống chim, bởi vậy các giống chim nghe tiếng phượng đều kéo đến. Ngày xưa vua Thuấn chế ra khúc nhạc tiêu - thiều, chim phượng còn bay đến, huống chi các giống chim khác.

Tần mục-Công thấy Tiêu - Sử tướng mạo đoan-trang, nho-tư phong nhã, lại ăn nói lễ phép, rất hài lòng, nói :

— Ta có một người con gái tên Lộng-Ngọc, cũng biết chút ít về âm nhạc, ta muốn cho nó cùng nhà ngươi kết duyên có đặng chăng?

Tiêu-Sử sụp lạy từ chối :

— Kẻ ngu-phu nầy vốn quê mùa, đâu dám sánh với công nương, bậc quyền quí.

Tần mục-Công nói :

— Con gái ta có lời ước, muốn kết duyên với kẻ có tài về âm nhạc. Nay nhà ngươi có tài thổi ống tiêu mà cảm hóa được vũ-trụ, làm say sưa muôn vật, thế là duyên trời đã định, nhà ngươi chớ chối từ.

Tiêu-Sử lạy tạ. Tần mục-Công liền khiến quan Thái-sử chọn ngày làm lễ thành hôn. Quan Thái-sử nói :

— Hôm nay là ngày trung thu, trăng vừa tròn bóng, có thể dùng làm ngày đoàn viên được.

Tần mục-Công dạy Tiêu-Sử tắm gội; thay đổi y-quang rồi đưa đến phượng lầu, để cùng Công-chúa giao ngẫu.

Ngày hôm sau, Tần mục-Công phong cho Tiêu-Sử làm quan trung Đại-phu Tiêu-Sử dẫu làm trung Đại-phu nhưng không tham dự đến việc triều chính, ngày nào cũng vui chơi ở chốn phượng lầu, lại không ăn cơm, chỉ thỉnh thoảng uống vài chén rượu mà thôi. Lộng-Ngọc lại học được phép tiên của Tiêu - Sử, vợ chồng không ăn cơm. Tiêu-Sử lại dạy Lộng Ngọc thổi tiêu. Vợ chồng ăn ở với nhau ước được nửa năm, thì một hôm, nhân tiết trăng sáng, hai vợ chồng đem ống tiêu ra thổi bỗng có một con phượng bay đến đậu phía tả và một con rồng bay đến đậu phía hữu.

Tiêu-Sử nói với Lộng-Ngọc :

— Ta vốn là người tiên trên trời, Ngọc-hoàng thấy sử sách chốn trần gian nhiều chỗ lộn-xộn, nên cho ta xuống đầu thai nơi nhà họ Tiêu nhà Châu để sửa sang lại. Người nhà Châu thấy ta có công về sử sách nên mới gọi ta là Tiêu - Sử. Đến nay đã hơn trăm năm rồi, Ngọc-Hoàng thượng đế cho ta làm chủ nơi núi Họa-sơn, vì cùng nàng trước kia có tiền duyên nên gặp nhau trong khúc nhạc lòng. Tuy nhiên dẫu đã nên duyên, chúng ta cũng không nên ở mãi chốn trần gian này. Nay rồng, phượng đến rước, chúng ta nên đi ngay.

Lộng-Ngọc toan vào từ biệt cha Tiêu-Sử can :

— Không nên ! đã là thần tiên không nên vì chút tình riêng mà quyến luyến.

Bầy giờ Tiêu-Sử cỡi rồng, Lộng-Ngọc cỡi phụng, cùng bay lên trời (1).

Ngày hôm sau, bọn tỳ nữ vào báo với Tần mục-Công. Tần mục Công thở dài, than :

— Thế mới biết việc thần tiên có thật. Giá sử bây giờ rồng phượng đến đón ta, thì ta cũng chẳng thiết gì ngôi vua.

Tần mục-Công sai người đến núi Họa-sơn để tìm, nhưng không thấy tông tích của Lộng-Ngọc đâu cả. Vua bèn truyền lập miếu tạ chân núi để thờ. Miếu ấy gọi là Tiên-nữ.

Từ bầy giờ Tần mục-Công chán việc chiến binh, giao tất cả quyền chính cho Mạnh-Minh, rồi tháng năm lo việc tu luyện.

---

(1) Truyện Kiều nước ta có câu : « Phỉ nguyền sánh phượng, đẹp duyên cỡi rồng» đó là lấy ở tích này

Chẳng bao lâu, Công-tôn Chi mất, Mạnh-Minh tiến cử ba con Tử xa-Thị là Yểm-Tức, Trọng-Hàng và Kiêm-Hổ. Tấn mục-Công đều cho làm quan Đại-phu.

Một hôm, Tấn mục-Công ngồi trên phượng-đài, xem trăng, nhớ đến Lộng-Ngọc, bỗng chợp mắt ngủ đi, trông thấy Tiêu-Sử và Lộng Ngọc đem một con phượng đến đón Tấn mục-Công dẫn lên chơi nơi cung trăng, khí lạnh buốt vào tận xương. Khi tỉnh dậy, Tấn mục-Công bị bịnh, chẳng bao lâu tạ thế.

Người trong nước ai cũng cho là Tấn mục-Công đắc đạo thành tiên.

Tấn mục-Công nguyên trước kia có lấy con gái Tấn hiển-Công, sinh được Thế-tử Oánh. Nay Tấn mục-Công chết, Thế-tử Oánh lên nối ngôi hiệu là Tấn khang-Công.

Tấn khang-Công an táng Tấn mục-Công theo tục lệ nước quân Tấn, cùng một trăm bảy mươi bảy người đem chôn sống. Trong số người chôn theo có cả ba con Tử xa-Thị. Người nước Tấn ai cũng mến tiếc.

* * *

Nhắc qua việc nước Tần. Tần tương-Công lập con là Di-Cao lên làm Thế-tử, lại cho thứ-đệ là Công-tử Lạc qua làm quan nước Trần.

Lúc bấy giờ Triệu-Thôi, Loan-Chi, Tiên thả-Cư và Tư-Thần đều qua đời hết.

Tần tương-Công muốn chỉnh đốn giềng mối trong nước, mới phong cho Hồ xạ-Cô làm Trung-quân Nguyên-Soái, lấy Triệu-Thuẫn làm phó tướng; phong Cơ trịnh-Phủ làm thượng quân Nguyên-Soái, lấy Tuân lâm-Phủ làm phó tướng; phong Tiên-Miệt làm hạ quân Nguyên-Soái, lấy Tiên-Đô làm Phó-tướng. (1)

Hồ xạ-Cô trèo lên trường-đài, tuyên bố hiệu lệnh cho tướng sĩ, có ý kiêu ngạo, không coi ai ra gì.

Quan Tư-mã Du-Biển thấy thế can :

— Tôi nghe binh-tình là trọng, một vị chủ tướng không được

---

(1) *Danh từ Nguyên-soái được dùng đầu tiên ở nước Tần, đời Tần văn-Công. Sách Tả-truyện có nói . Nước Tần đặt ra tam quân, tỉnh việc chọn người nguyên-Soái. «Tần tác tam quân, mưu Nguyên-soái» Vậy chữ Nguyên-soái có nghĩa là người cầm đầu tất cả quân lính. Về sau đến đời Đường lại đặt nhiều chức Nguyên-soái : Thiên hạ binh mã Nguyên-soái, phó nguyên-soái hành quân Nguyên-soái v.v... Đời Tống cũng theo phép Đường, đến đời Nguyên thì lại đặt mỗi tích mỗi ông Nguyên-soái thành ra chữ Nguyên-soái mất đi cái ý nghĩa đầu tiên của nó. Bởi thế, sau này người ta mới đặt thêm chữ « đại » vào để chỉ người tướng thống xuất tất cả quân đội gọi là Đại Nguyên-soái.*

tình cảm của ba quân, chủ tướng đó không thể thắng nổi giặc. Xưa Thành đắc-Thần cũng chỉ vì kiêu ngạo mà thua Tần, Nguyên - soái nên lấy đó làm gương.

Hố xạ-Cô nổi giận mắng :

— Nay ta nắm quyền thống xuất ba quân, truyền mệnh lệnh cho các tướng, nếu không cứng rắn làm sao giữ được binh-pháp. Ngươi là đứa thất phu dám nói càn.

Nói xong, truyền nọc Du-Biển ra đánh một trăm roi. Các tướng sĩ đều có ý không phục.

Lúc bầy giờ Dương xử-Phủ sang sứ nước Vệ, lúc trở về hay tin Hố xạ-Cô lên làm Nguyên-soái, liền tâu với Tần tương-Công :

— Hố xạ-Cô là người kiêu-ngạo, không đáng làm chức ấy. Con Triệu-Thôi là Triệu-Thuẫn đã hiền mà lại đủ tài, xin Chúa-công hãy chọn người ấy.

Tần tương-Công theo lời liền cho dời Hố xạ-Cô đến nói :

— Ngày trước ta cho ngươi làm Nguyên - soái, nhưng nay ta muốn cho Triệu-Thuẫn lên thay, dùng ngươi làm phó tướng để giúp Triệu-Thuẫn.

Hố xạ-Cô không dám nói gì, cúi lạy lui ra.

Triệu-Thuẫn từ khi lãnh chức, chỉnh đốn quân ngũ đâu đó rất uy nghiêm. Ai ai cũng kính phục.

Có người nói với Dương xử-Phủ :

— Ngài nói thẳng mà không kiêng nể thật là có lợi cho nước nhà. Song ngài không sợ người ta thù oán sao ?

Dương xử-Phủ nói :

— Nếu có lợi cho nước, dẫu bị kẻ khác thù oán cũng chẳng sợ gì.

Một hôm, Hố xạ-Cô vào yết kiến Tần tương-Công, nhân lúc vắng vẻ có một mình Hố-xạ Cô tâu :

— Chúa-công nghĩ đến công lao của tiên-nhân tôi mà cho tôi làm Nguyên-soái, chẳng hay tôi có tội chi, Chúa-công lại đổi người khác.

Tần tương-Công nói ?

— Không phải có gì khác đâu ! chỉ vì Dương-xử Phủ nói nhà ngươi không được quân binh mến phục. Bởi cớ ấy ta phải thay người khác.

Hố xạ-Cô nín lặng lui ra.

Đến tháng ba năm ấy, Tần tương-Công lâm bệnh nặng, liền triệu Hố xạ-Cô, Triệu-Thuẫn và các quan đại thần vào dặn :

— Ta nối theo sự nghiệp tiên-quân đánh đông dẹp bắc, chẳng ngờ mệnh trời đã sinh sống chẳng bao lâu. Thê-tử Di-Cao còn

nhỏ, các ngươi hết lòng giúp đỡ mà giữ gìn nghiệp bá.

Các quan triều thần đều sụp lạy, xin tuân mệnh.

Ngày hôm sau Tấn tương-Công mất, các quan tuân theo chiếu mệnh, tôn Thế-tử Di-Cao lên nối ngôi. Triệu-Thuẫn nói :

— Nước Tấn ta hiện nay gặp lúc nhiều việc, phải đối phó với nước Tần, nước Địch, nếu tôn vua nhỏ ắt hư quốc-sự. Công-tử Ung hiện đang làm quan nước Tần, nên rước về tôn lên ngôi là phải hơn.

Các quan không ai dám nói, chỉ có Hồ-xạ Cô, đứng ra nói :

— Chi bằng ta lập Công-tử Lạc ! Công-tử Lạc hiện đang làm quan nơi nước Trần, mà Trần với Tấn là chỗ thân tình, chứ không phải như nước Tần là nước cừu địch.

Triệu-Thuẫn nói :

— Không được ! Trần là nước nhỏ, mà ở xa, còn Tần là nước lớn, lại gần. Nếu sang nước Tần đón vua thì sẽ bỏ được mọi thù oán cũ với Tần ! Ta nên đón Công-tử Ung là phải,

Các quan không ai có ý kiến gì. Triệu-Thuẫn sai Tiên-Miệt. làm chánh sứ, Sĩ-Hội làm phó sứ sang nước Tần báo tang, và đón Công-tử Ung về làm vua.

Lúc Tiên-Miệt sắp lên đường Tuân lâm-Phủ nói với Tiên-Miệt:

— Phu-nhân và Thế-tử hiện có mặt tại trào, lại rước người khác về làm vua, sao tránh khỏi biến loạn. Sao nhà ngươi không cáo bịnh từ chối không đi ?

Tiên-Miệt nói :

— Quyền chính đều nằm trong tay Triệu-Thuẫn. Nay Triệu-Thuẫn đã ra lệnh thì sao có biến được.

Tuân lâm-Phủ thở dài nói riêng với người khác :

— Ta vì tình đồng liêu với Tiên-Miệt, nên mới có ý kiến, Tiên-Miệt không nghe, khó lòng trở về được !

Hồ xạ-Cô thấy Triệu-Thuẫn không theo ý mình, lòng căm tức nói thầm :

— Họ Hồ và họ Triệu xưa nay công trạng không kém gì nhau nay Triệu-Thuẫn ỷ nắm quyền hành, không kể đến ai, lại quyết làm cho họ Triệu không còn đứng vững.

Hồ xạ-Cô mật sai người sang nước Trần đón Công-tử Lạc về để tranh cướp ngôi vua.

Có người báo với Triệu-Thuẫn hay. Triệu-Thuẫn sai Công tôn Chư-Cửu đem một trăm giáp sĩ phục sẵn giữa đường, đón Công-tử Lạc giết chết.

Hồ xạ-Cô càng căm tức, nói :

— Bởi Dương xử-Phủ tiến cử Triệu-Thuần nên ngày nay Triệu Thuần mới giành được quyền hành. Ta thừa lúc Dương xử-Phủ ra ngoài cõi tiếp sứ các nước đến vấn tang, mà giết Dương xử-Phủ đi cho bỏ ghét.

Nói xong, đem việc ấy bàn với em là Hồ cúc-Cư.

Hồ cúc-Cư nói :

— Việc ấy tôi có thể làm được. Hồ cúc-Cư liền cùng với một tên gia nhân cải dạng làm kẻ trộm tìm đến nơi Dương xử-Phủ cư ngụ, lén trèo vào tường, giữa lúc Dương xử-Phủ đang ngồi bên đèn xem sách. Hồ cúc-Cư xông vào đánh trúng vai, Dương xử-Phủ bỏ chạy, bị Hồ cúc-Cư đuổi theo đâm chết.

Người nhà Dương xử Phủ nhận ra Hồ cúc-Cư, đến báo với Triệu Thuần, Triệu-Thuần không tin mắng :

— Dương xử-Phủ bị kẻ trộm vào nhà giết sao lại đổ tội cho Hồ cúc-Cư ?

Nói xong truyền khâm liệm Dương xử-Phủ đem mai táng.

Đến tháng tám năm ấy, làm lễ an táng Tấn tương-Công ở đất Khúc-Ốc. Bà phu nhân Mục-Doanh cùng Thế-tử Di-Cao đến nơi để đưa đám.

Mục-Doanh hỏi Triệu-Thuần :

— Thế-tử có tội gì mà ngài lại phế Thế-tử, đi đón vua khác ?

Triệu-Thuần đáp :

— Đó là việc quan trọng của nước nhà đâu phải vì lợi riêng cho tôi ?

Khi làm lễ an táng Tấn tương-Công xong, đưa linh cữu vào nhà Thái-miếu, các quan ứng hầu đủ mặt, Triệu-Thuần đứng ra nói :

— Tiên quân ta trước kia vì biết giữ pháp luật mà làm nên nghiệp bá. Nay trong nhà Thái-miếu có kẻ gian thần, không thể bỏ qua, không trừng trị.

Nói xong hô võ sĩ bắt Hồ cúc-Cư trói lại giao cho Tư-Khấu kết án tử hình.

Hồ cúc-Cư hoảng hồt nói :

— Tôi có tội chi mà phải tho hình.

Triệu-Thuần chỉ vào mặt nói :

— Ngươi dám giả làm kẻ trộm vào giết quan Thái-phó Dương xử-Phũ sao lại bảo là không tội ?

Hồ xạ-Cô sợ Triệu-Thuần biết được âm mưu của mình, nên nội đêm hôm ấy lén trốn sang nước Địch, vào cầu vua nước Địch là Bạch.Đôn.

Lúc bấy giờ ở nước Địch có một người mình cao một trượng

năm thước, sức mạnh có thể mang nổi nghìn cân, vì vậy, dân chúng gọi tên là Trường-Địch.

Trường-Địch đầu cứng như đồng, trán cứng như sắt, dẫu lấy gạch, đá đập vào cũng không hề chi !

Vua nước Địch dùng Trường-Địch làm tướng, sai đi đánh nước Lỗ. Lỗ văn-Công sai Thúc-tôn Đắc-Thần đem quân ra đối địch. Thúc-tôn Đắc-Thần biết Trường-Địch là kẻ vũ-dũng, không dám đánh, lập kế đào hầm, đợi cho tuyết xuống, mặt hầm phẳng như đất bằng, rồi mới đem quân ra đánh. Nhưng đánh được một lúc, giả thua bỏ chạy, Trường-Địch rượt theo, gặp túc tuyết tan, bất ngờ sụp xuống hầm, bị Thúc-tôn Đắc-Thần bắt giết, rồi bỏ xác trên một cỗ xe lớn kéo đi. Ai trông thấy cũng phải kinh sợ.

Từ bấy giờ Lỗ, Tề, Vệ họp sức đánh tan nước Địch. Bạch-Đôn thua trận buồn lòng chán nản, rồi chết.

Hồ xạ-Cô bơ vơ không biết nương tựa vào đâu, mới chạy sang nước Lộ, nhờ quan Đại-phu nước Lộ là Phong-Thư thu dụng.

Triệu-Thuẫn hay tin Hồ xạ-Cô bỏ trốn, nói :

— Hồ xạ-Cô có công với Tiên-quân ta nhiều lắm. Ta giết Hồ cúc-Cư là để cho Hồ xạ-Cô an lòng, nào ngờ Hồ xạ-Cô lại bỏ trốn. Nay ta nỡ lòng nào để Hồ xạ-Cô bơ vơ một mình nơi đất khách ?

Nói rồi sai Du-Biển đưa vợ con Hồ xạ-Cô qua nước Lộ để cho gia đình xum họp.

Du-Biển sắp sửa khởi hành, bọn gia nhân thưa :

— Ngày trước Hồ xạ-Cô làm Nguyên soái, đánh ngài một trăm roi, nhục ấy chưa phai. Nay ngài lãnh nhiệm vụ đưa vợ con Hồ xạ-Cô sang nước Lộ, đó là cơ hội để trả thù. Xin ngài đem giết hết đi.

Du-Biển lắc đầu nói :

— Không nên ! Nguyên-soái đã giao cho ta nhiệm-vụ ấy tức là đã tín nhiệm lấy ta. Nếu làm trái là bất trung. Hơn nữa, lúc người ta hoạn nạn mà mình trả thù là bất nhân. Ta quyết không làm điều ấy.

Nói xong, mời vợ con Hồ xạ-Cô lên xe đưa đi. Còn bao nhiêu vàng bạc, tài sản của Hồ xạ-Cô đều ghi vào sổ để đem sang nước Lộ giao trả, không một món nào thất thát.

Hồ xạ-Cô thấy vậy, thở dài than :

— Du-Biển là người hiền mà ta không biết ! Quả ta là kẻ mê muội nay phải vong quốc cũng đáng lắm.

Cử chỉ Du-Biển chẳng những làm cho Hồ xạ-Cô kính trọng, mà cả đến Triệu-Thuẫn cũng khâm phục. Vì vậy Triệu-Thuẫn định ý cho Du-Biển lên làm quan to.

Giữa lúc đó, Tiên - Miệt và Si - Hội đã sang đến nước Tấn xin đón Công-tử Ung về làm vua.

Tấn khang-Công mừng rỡ nói :

— Tiên-quân ta trước kia đã hai lần lập vua nước Tần, nay đến ta lại lập Công - tử Ung nữa. Như vậy các vua nước Tần đều do nước Tấn lập lên cả.

Tấn khang-Công liền sai Kiển-Bính đem quân đưa Công-tử Ung về nước.

Tuy nhiên, tại triều nước Tần ngày nào bà Doanh-thị (vợ Tần tương-Công) cũng bồng Thế-tử Di - Cao ra ngồi khóc trước mặt các quan, và nói :

— Con trưởng của Tiên-quân đây, làm sao các ngài lại bỏ đi !

Rồi đến lúc tan triều bà lại bồng Thế-tử Di-Cao đến nhà Triệu-Thuẫn nói :

— Khi Tiên-quân mất có di mệnh, đem đứa bé nầy ủy-thác cho ngài, lời ấy còn vẳng vẳng bên tai, sao ngài lại định lập người khác mà bỏ đứa bé nầy. Thế thì mẹ con tôi đành một thác cho xong.

Nói xong vật mình xuống đất than khóc.

Người trong nước nghe việc ấy ai cũng cảm động, cho Triệu-thuẫn là vô đạo. Vì vậy, Triệu-Thuẫn có ý lo lắm.

Một hôm Triệu-Thuẫn hỏi Khước-Khuyết :

— Tiên-Miệt đã sai qua nước Tấn đón Công-tử Ung rồi, lẽ nào lập Thế-tử Di-Cao được ?

Khước-Khuyết nói :

— Nếu nay bỏ Thế-tử Di-Cao lớn lên ắt sanh biến, chi bằng ta kịp cho người sang nước Tấn gọi Tiên-Miệt về là hơn.

Triệu-Thuẫn nói :

— Nếu vậy thì ta cứ lập vua trước, rồi sẽ sai sứ sang gọi Tiên-Miệt về mới đúng lẽ.

Hôm sau, Triệu-Thuẫn họp các quan triều, lập Thế-tử Di - Cao lên ngôi, tức là Tần linh Công.

Lúc bấy giờ Tần linh Công mới có bảy tuổi.

Các quan lạy mừng xong, lại có tin đại binh nước Tấn đã đưa Công-tử Ung về đến sông Hoàng-hà rồi.

Các quan Đại-phu đều lo sợ, nói :

— Nay ta thất tín với nước Tấn, biết làm sao ?

Triệu Thuẫn nói :

— Nếu ta lập Công-tử Ung thì Tấn là nước thân, còn nếu lập Thế-tử Di-Cao thì Tấn là nước thù-địch. Vậy thì ta cứ đem quân ra đánh chứ còn gì nữa.

Nói xong, khiến Nguyên-soái đạo thượng-quân là Cơ trịnh-Phủ ở nhà để bảo vệ Tần linh-công, còn mình thì đem quân ra đối địch với quân Tấn.

Quân Tấn kéo đến đất Linh-Hồi nghe tin phía trước có quân Tần kéo đến, tưởng là quân Tần đến đón rước, nên không phòng bị gì cả.

Tiên-Miệt đi trước, đến chỗ quân Tần đóng, vào yết kiến Triệu Thuẫn. Triệu-Thuẫn cho biết là đã lập Thế-tử Di-Cao lên ngôi rồi.

Tiên-Miệt trố mắt hỏi :

— Sao lại bảo đi đón công-tử Ung, rồi lại lập Thế-tử Di-Cao ?

Nói xong bỏ đứng dậy bước ra ngoài. Vừa ra khỏi dinh, gặp Tuân lâm-Phủ, Tiên-Miệt nói :

— Tiếc rằng trước kia tôi không nghe theo lời ngài.

Tuân-lâm-Phủ nói :

— Dẫu sao ngài cũng đừng nên bỏ nước Tần.

Tôi đã phụng mệnh sang Tấn đón Công-tử Ung thì Công-tử Ung là Chúa của tôi rồi. Nay còn nói gì được nữa.

Tiên-Miệt liền bỏ Tần sang Tấn.

Triệu-Thuẫn thấy Tiên-Miệt đi rồi, bàn với các tướng :

— Tiên-Miệt bỏ Tần sang Tấn thì ngày mai ắt quân Tấn sang đánh ta, chi bằng đêm hôm nay nhơn lúc sơ ý, ta đem binh sang cướp trại Tấn mới xong.

Các tướng đều tuân lệnh, âm thầm kéo quân ra đi.

Quân Tấn đang ngủ, hoảng hốt vùng dậy bỏ chạy tán loạn.

Quân Tần thừa thế đuổi theo, đuổi mãi đến tận biên giới. Kiển-Bính liều chết mới chạy thoát được, còn Công-tử Ung thì chết trong đám loạn quân.

Tiên-Miệt than :

— Triệu-Thuẫn đã bội ước ta nhưng ta không bội ước với Tấn.

Sĩ-Hội nói :

— Ta cùng Tiên-Miệt đi sứ, nay Tiên-Miệt đã bỏ Tần sang Tấn ta còn mặt mũi nào trở về Tần làm chi.

Nói xong, cùng Tiên-Miệt qua Tấn, vào yết kiến Tấn khang-Công Tấn khang-Công đều cho làm quan Đại-phu.

Tuân lâm-Phủ hay tin, nói với Triệu-Thuẫn :

— Ngày xưa Hồ xạ-Cô trốn sang nước Địch, ngài nghĩ tình đồng liêu sai người đưa vợ con đi theo, nay Tiên Miệt và Sĩ-Hội cùng tôi cũng là đồng liêu với nhau, tôi xin bắt chước lời cũ.

Triệu-Thuẫn nói :

— Nhà ngươi trọng nghĩa như vậy chính hợp ý ta.

Triệu-Thuẫn sai người đem gia-quyến và tài-sản của Tiên-Miệt cùng Sĩ-Hội đưa sang nước Tấn.

Việc đánh nhau mới rồi các tướng nước Tấn đều có công thắng trận cả, riêng có Khoái-Đắc, bộ tướng của Tiên-Đắc (trung-quân phó Nguyên-soái) cứ thắng đường đuổi quân Tấn, nên bị quân Tấn đánh bại. Tiên-Khắc chiếu theo quân luật toan đem chém. Các tướng xin lắm, Khoái-Đắc mới được tha. Từ đây, Khoái-Đắc đem lòng thán-oán.

Còn Cơ trinh-Phủ, Sĩ-Cốc, Lương ích-Nhĩ vốn chơi thân với nhau, từ khi Triệu-Thuẫn lên làm Nguyên-soái, quyền hành của ba người này không còn nữa, nên mới bàn nhau, nhơn lúc Triệu-Thuẫn đem binh đánh Tấn, âm mưu nổi loạn, phế bỏ Tần linh-Công, đón Công-tử Ung về để khôi phục lại quyền thế. *

HỒI THỨ BỐN MƯƠI TÁM

Mưu phản-loạn năm tướng họp bàn kế.
Lừa địch quân, Triệu-Thuẫn lập mưu cao.

Ba người bàn tính xong, chỉ còn chờ binh Tấn đến là hành-động. Lại thêm Khoái-Đắc bị Tiên-Khắc đoạt ruộng cũng oán, liền đến xin nhập bọn với Cơ trịnh-Phủ, Sĩ-Cốc và Lương ích-Nhĩ.

Sĩ-Cốc nói :

— Tiên-Khắc ngang tàng cậy có Triệu-Thuẫn che chở, còn Triệu-Thuẫn mạnh thế là nhờ có Tiên Khắc phục-tùng, nếu nay tách được hai người ấy ra thì họ mới sợ bọn ta.

Khoái-Đắc nói :

— Tôi biết được một người cũng oán bọn Triệu-Thuẫn lắm. Người ấy có thể làm theo kế Tướng-công được.

Sĩ-Cốc hỏi :

— Người ấy là ai vậy ?

Khoái-Đắc nói :

— Ấy là quan Phó-tướng hạ quân Tiên-Đô, nhơn vì chủ tướng là Tiên-Miệt bị Triệu-Thuẫn gạt-gẫm phải bỏ Tần qua Tấn, nên Tiên-Đô có ý thù Triệu-Thuẫn lắm.

---

* *Những hạng trung-quân ái-quốc đặt quyền lợi tổ-quốc trên quyền-lợi cá-nhân, họ ít khi vì quyền lợi riêng của mình. Còn những kẻ sống vì quyền lợi riêng, lúc nào cũng chỉ thấy xung quanh cái chỗ ngồi của mình, chứ không nghĩ đến tổ quốc. Cứ xem vào hành động đủ rõ giá trị của hai hạng người ấy.*

Sĩ-Cốc nói :

— Giờ ngươi đến nhà Tiên-Đô nói cách nào cho Tiên-Đô chịu giết Tiên-Khắc thì việc cả thành tựu.

Khoái-Đắc cáo từ qua nhà Tiên-Đô hội kiến. Tiên-Đô đem chuyện Triệu-Thuẫn bội ngôn làm cho Tiên-Miệt phải bỏ xứ, kể cho Khoái-Đắc nghe. Khoái-Đắc liền thuật lại dự-định của Sĩ-Cốc cho Tiên-Đô nghe và bảo Tiên-Đô ráng giết cho được Tiên-Khắc. Tiên-Đô thuận tình, hẹn ngày hành-sự.

Một hôm, Tiên-Đô nghe tin Tiên-Khắc dẫn gia-nhân đi viếng đền thờ Tiên-Trần, liền đem người đến trước mai-phục bên đường, chờ Tiên-Khắc đi qua nhảy ra đâm chết. Bọn tùng-nhân của Tiên-Khắc chạy thoát về báo cho Triệu-Thuẫn hay. Triệu-Thuẫn liền ra lịnh cho quan Tư-khấu truy-nã hung-thủ.

Tiên-Đô giết Tiên-Khắc xong, đến cho Sĩ-Cốc hay và bàn với Sĩ-Cốc phải cử-sự gấp.

Khi ấy, Lương ích-Nhĩ đang uống rượu say, nghe Tiên-Đô thúc hối liền la lối om-sòm. Lương-Hoằng hay được, thất kinh nghĩ thầm :

— « Nếu để Lương ích-Nhĩ làm bậy e cả họ mang họa.

Liền cho Triệu-Thuẫn hay. Triệu-Thuẫn ra lệnh tập hợp tất cả binh-xa chờ ứng dụng.

Tiên-Đô hay tin đoán là việc đã lậu, liền đến thúc hối Sĩ-Cốc phát binh Có trịnh-Phủ không nghe, có ý dùn-dằng,

Lúc ấy Triệu-Thuẫn ra lịnh bắt Tiên-Đô giam vào ngục. Một mặt sai người mời Cơ trịnh-Phủ vào trào nghị tội Tiên-Đô, một mặt sai Du-Biên, Tuân lâm-Phủ, Khước-Khuyết đem ba đạo binh đến vây nhà Sĩ-Cốc, Lương ích-Nhĩ và Khoái-Đắc bắt tất-cả đem giam vào ngục.

Xong, cả bọn kéo vào triều thấy Cơ Trịnh-Phủ liền chỉ mặt, nói :

— Cơ trịnh-Phủ cũng trong bọn nội-loạn sao còn ở đây ?

Cơ trịnh-Phủ tưởng việc mình không ai biết cố sức cãi :

— Mấy hôm rày tôi không ra khỏi trào làm sao biết được các người ấy phản loạn ? Nay các ngài cậy thế muốn làm hại tôi sao ?

Triệu-Thuẫn nghe cãi nỗi giận nói :

— Âm-mưu bọn ngươi ta đã rõ, sao còn chối cãi ?

Liền khiến đem Cơ trịnh-Phủ nhốt vào ngục với bốn người kia, chờ luận tội. Triệu-Thuẫn lại xin Tần linh-Công chém hết cả bọn phản loạn.

Tần linh-Công tuổi con nhỏ, nghe tâu việc chi cũng gật đầu, đến khi vào cung đem lời tâu của Triệu-Thuẫn nói lại cho mẹ là Tương-phu-Nhơn nghe.

Tương-phu-Nhơn nói :

— Ấy là tội tranh-quyền, chớ không phải tội loạn quốc, cũng nên khoan-hồng với họ, chớ nên giết một lần năm quan đại-thần, e các nước dòm ngó không nên.

Rạng ngày, Tần linh-Công đem lời Tương phu-nhơn nói thuật lại cho Triệu-Thuẫn nghe.

Triệu-Thuẫn nói :

— Chúa-công còn nhỏ nên chưa có ý quyết định. Nếu năm người ấy không trừ, sẽ còn biến loạn nữa chớ chẳng không. Nay phải giết họ để làm gương kẻ khác.

Liền kết án Cơ trịnh-Phú, Khoái-Đắc, Tiên-Đô, Lương ích-Nhĩ, Sĩ-Cốc vào tội muốn phản loạn và sai đem giết lấy đầu bêu giữa chợ.

Từ ấy, uy quyền trong nước đều do tay Triệu-Thuẫn nắm cả.

Lúc ấy, Hồ xạ-Cô đang tị nạn nơi nước Lộ nghe năm tướng bị giết, than :

— May mà ta biết lo xa trốn trước mới khỏi chết !

Ngày kia, quan Lộ Đại phu Phong-Thơ hỏi Hồ xạ-Cô :

— Triệu-Thôi và Triệu-Thuẫn ai tài hơn ai ?

Hồ xạ-Cô đáp :

— Triệu-Thuẫn hay hơn Triệu Thôi.

Phong-Thơ cười, nói :

— Ngài mà còn sợ Triệu-Thuẫn, huống gì kẻ khác.

* * *

Nhắc qua Sở mục Vương từ khi soán ngôi nước Sở, có ý muốn dựng nghiệp bá nên dòm hành việc nước Tần. Đến khi nghe Tần mới lập Âu-Chúa, trong triều các quan giành quyền giết hại lẫn nhau, lòng mừng thầm. Liền họp quần thần bàn việc cử binh đánh Trịnh vì Trịnh lâu nay là nước chư-hầu của Tần.

Quan Đại-phu Phạm-Sơn nói :

— Tần mới lập Âu-Chúa, trào đình rối loạn, các quan sát hại lẫn nhau, không còn để ý đến binh sĩ nữa Vai chủ lực đã mất, dầu ta đem binh đánh Trịnh, Tần muốn can-thiệp cũng không được.

Sở mục-Vương mừng rỡ. Một mặt khiến Đầu việt-Tiêu làm Đại tướng, Vi-Giá làm phó-tướng, thống lãnh ba trăm cỗ binh-xa qua đánh Trịnh. Một mặt khiến Công-tử Tiên làm Đại-tướng, Công-tử Phiệt làm phó tướng đem ba trăm cỗ binh xa qua đánh luôn nước Trần, còn Sở mục-Vương đem quân Lưỡng-Quảng đến đóng nơi Lang Uyên chờ tiếp ứng

Trịnh mục-Công nghe tin binh Sở đến đánh lật đật sai Công-tử

Kiên, Công-tử Mang và Lạc-Nhĩ kéo binh ra ải ngoại chặn binh Sở lại, dặn cố thủ chờ binh Tần đến cứu, chớ không đặng ra quân và sai sứ qua Tần cầu-viện.

Đầu việt-Tiêu mỗi ngày sai quân đến khiêu chiến mà binh Trịnh cố thủ mãi, bèn hỏi Vi-Giả :

— Cớ gì quân Trịnh không ra đánh ?

Vi-Giả đáp :

— Đây là Trịnh lo cố thủ chờ viện-binh Tần đến cứu. Nếu ta không đánh gấp, e binh chư-hầu đến quân ta sẽ bị như trận Thành-Bộc ngày trước.

Đầu việt-Tiêu hỏi :

— Ngươi có cách gì dụ quân Trịnh bỏ trại ra đánh chăng ?

Vi-Giả bày mật kế. Đầu việt-Tiêu y theo liền truyền quân phao tin « lương-thực đã hết. »

Lại sai quân vào làng mạc cướp giựt lương thực của dân chúng đem vào ăn. Còn các tướng tỏ ra trễ biếng, đêm ngày đàn hát ầm ĩ trong trại, chẳng lo việc đánh Trịnh.

Sở mục-Vương đang đóng quân nơi Lang-Uyên hay tin, có ý lo sợ Đầu việt-Tiêu khinh địch, nên định sai người qua đốc chiến.

Phạm-Sơn cản lại nói :

— Đầu việt-Tiêu là người có trí, chẳng phải làm càn. Xin Chúa Công dằn lòng chờ vài ngày ắt có tin mừng.

Sở mục-Vương nghe theo lời không còn lo lắng nữa. Lúc ấy bên dinh Trịnh, Công-tử Kiên không thấy binh Sở khiêu chiến, lấy làm lạ sai quân đi thám-thính. Quân về báo :

« Quân Sở tràn vào làng xóm cướp giựt lương thực để ăn, các tướng soái lại say sưa cả ngày không lo gì đến quân sĩ. »

Công-tử Kiên mừng rỡ, nói :

— Binh Sở quá khinh địch, bỏ hàng ngũ đi cướp giựt, ắt trong trại bỏ trống. Ta nên thừa cơ hội nầy đem quân đến cướp trại chắc trọn thắng.

Công-tử Mang và Lạc - Nhĩ đều đồng ý, liền chia quân làm ba đội kéo đến.

Công-tử Kiên nói :

— Muốn cướp dinh địch, hành-động ta phải cho thống-nhất mới được. Vậy ba đội phải xông vào đánh úp một lượt mới thắng nổi.

Bàn tính xong, ba tướng kéo quân qua trại Sở. Vừa đến nơi, thấy trong trại đèn đuốc sáng choang, nhạc tấu ầm-ĩ.

Công-tử Kiên nói :

— Đầu việt-Tiêu sắp tận số rồi !

Liền giục binh xông vào trại, các tướng canh đều bỏ chạy, duy

chém Kiên tử-Công chỗ một lì ngồi cứ Tiêu-việt Đầu mình một có một gươm, thấy hình người ngã xuống không cử động gì cả. Công-tử Kiên coi lại là một hình nộm, biết đã trúng kế, liền hô quân thối lui Xảy nghe tiếng pháo nổ vang, một vị đại-tướng xông ra hét :

— Đầu việt-Tiêu ở đây rồi !

Công-tử Kiên đâm bừa một gươm rồi bỏ chạy, may gặp Công-tử Công tử Mang và Lạc-Nhĩ chạy đến. Cả ba bảo vệ nhau chạy về thành.

Chạy đặng vài dặm gặp Vĩ-Giả đem quân ra chận. Cả ba đốc quân đánh nhẩu. Đánh đặng vài hiệp, quân của Đầu việt-Tiêu kéo đến bao vây. Binh Trịnh thất thế lớp bị chết, lớp hàng đầu. Công - tử Mang và Lạc-Nhĩ bị bắt. Công-tử Kiên giục ngựa tới cứu, rủi ngựa lọt hầm té nhào xuống đất Quân Sở bắt Công-tử Kiên trói luôn Quân Trịnh thoát chết chạy về báo Trịnh mục - Công. Trịnh mục-Công kinh hãi nhóm chư-tướng lại nói :

— Có tin báo ba tướng đã bị Sở bắt rồi. Song binh Sở chưa đến đây. Vậy các quan nghĩ sao ?

Các quan nói :

— Quân Sở thế mạnh lắm, ta khó chống ngăn được; chi bằng cho sứ qua dâng lễ vật cầu hòa là hơn.

Trịnh mục-Công y lời sai Công-tử Phong đi sứ sang dinh Sở.

Đầu việt-Tiêu cho người qua hỏi ý kiến Sở mục-Vương. Sở mục Vương bằng lòng cho hòa, dạy thả ba tướng về, nhận lễ vật và rút quân về nước.

Đi đặng nửa đường, Sở mục-Vương đặng tin Công-tử Tiên và Công-tử Phiệt ra quân đánh Trấn, Công-tử Tiên bị bại trận, còn Công tử Phiệt bị quân Trấn bắt rồi !

Sở mục-Vương cả giận truyên kéo quân qua đến Trấn. Bỗng có sứ Trấn đưa Công tử-Phiệt trả về Sở và có thư xin hàng.

Sở mục-Vương giở thư ra xem, thư viết :

« Nước Trấn chúng tôi vô phước, không đặng gần qui-quốc. Nay nhờ ơn qui quốc cho quân đến vỗ về, kẻ giữ ải khờ-khạo lầm mich lòn Công-tử. Chúa chúng tôi hay được, lật đật đưa Công tử trở về qui-quốc và Chúa tôi ước mong được làm chư hầu qui-quốc.

Xin qui-quốc rộng lượng thâu dụng thì ơn ấy ngàn đời dân Trấn chúng tôi chẳng dám quên. »

Sở mục-Vương xem thư xong cười, nói :

— Nước Trấn sợ ta đem đại binh đến hỏi tội, nên viết thư hàng trước, vậy cũng là biết chuyện lắm.

Bèn cho cầu hòa, và gởi thiệp đi mời các nước Trấn, Trịnh, hẹn đến ngày mồng một tháng mười phải đến họp nơi đất Quyết-Lạc.

Lúc ấy nước Tần hay tin Sở đánh Trịnh, liền họp các nước Tống, Hứa, Vệ, Lỗ đồng kéo đến tiếp ứng.

Đi chưa đến nước Trịnh, đã nghe Trịnh đầu Sở rồi, sau lại nghe Trần cũng đã đầu Sở. Tướng các nước Tống Hứa, Vệ, Lỗ đòi đến hỏi tội Trần và Trịnh. Triệu-Thuẫn vội can :

— Ấy cũng bởi ta đem quân đến cứu không kịp, nên họ phải đầu để cứu vãn tình thế. Chi bằng ta kéo quân trở về lo tập luyện để ngừa binh Sở là hay hơn.

* * *

Nói về Trần mục-Công (Sóc) và Trịnh mục-Công (Lan) nhớ ngày hội với Sở. Nên cuối tháng chín đã hẹn nhau đến Túc-địa mà đón Sở mục-Vương.

Sở mục-Vương đi đến gặp, hỏi :

— Đã hẹn nhóm nơi đất Quyết-Lạc, sao hai vua còn lần lựa ở đây ?

Vua Trần và vua Trịnh đồng đáp :

— Chúng tôi vẫn nhớ ngày hẹn nhóm. Song muốn đến đây chực đón Minh-Công rồi đi luôn.

Sở mục-Vương nghe nói rất vui lòng, liền thúc hai vua Trần, Trịnh đi mau đến nơi, sợ vua nước Sái chờ lâu.

Đến nơi, Sái-hầu dùng lễ Chúa tôi ra mắt Sở mục-Vương. Trần mục-Công và Trịnh mục-Công thấy vậy nói nhỏ với nhau :

— Sái-hầu hạ mình quá lễ, e Sở mục-Vương cho chúng ta vô-lễ chăng ?

Bèn kiếm kế che lấp nói :

— Xe giá Minh-Công đã đến đây mà vua Tống không đến ra mắt. Vậy Minh-Công cũng nên đem binh vấn tội để thị-uy.

Sở mục-Vương cười, nói :

— Ta đón binh phó hội nơi đây là có ý đánh Tống đó.

Lúc ấy Tống thành-Công đã mất, con là Chử-Cữu lên ngôi kế vị lấy hiệu Tống chiêu-Công. Tống chiêu Công lên ngôi được ba năm, nghe lời gian thần không dùng thân-tộc, nên trong bà con sanh biến. Công tử Ân bị giết, còn Tư-Thành và Đẳng-ý Chư bỏ chạy qua nước Lỗ trú ngụ. Từ ấy nước Tống rối loạn, sau nhờ qua Tư-khẩu Hoa-nguỵ Sử ra công sắp xếp mới yên. Kẻ nghe tin Sở muốn qua đánh, Chúa tôi đều lo âu.

Hoa-nguỵ Sử nói :

— Trần, Trịnh còn chịu thần phục nước Sở thay, huống chi là

ta. Xin Chúa-công tinh sớm mời yên được.

Tống-chiêu Công nghe lời, liền bỏn thân đến đất Quyết-Lạo ra mắt Sở mục-Vương dâng lễ vật xin hòa. Lại bày cuộc đi săn nơi rừng Mạnh-Chư mời Sở, mục-Vương đến dự.

Sở mục-Vương, nhận lời, khiến vua Trần đi tiền-đạo, vua Trịnh đi tả-đạo, vua Tống đi hữu đạo và vua Sái đi cản hậu. Lại dặn các chư-hầu phải đem theo bối khô để dùng vào việc săn-bắn.

Trong lúc săn, Sở mục-Vương rượt một bầy cáo chạy vào hang. Bỗng thấy vua Tống chạy đến, Sở mục-Vương biểu đem bối đến ung miệng hang. Nhưng xe Tống hầu chẳng có que bối nào cả.

Quan Tư-mã nước Sở là Thân vô-Úy nói :

— Tống hầu chẳng theo lệnh Chúa - công. Lẽ ra phải trị tội, nhưng trong cuộc vui chẳng lẽ hẹp hòi. Vậy xin bắt tên tùy-tướng của vua Tống trị tội thế để thị uy các chư-hầu.

Nói xong hô quân bắt tên đánh xe của Tống hầu đánh trăm roi. Tống chiêu-Công thẹn thùng chẳng nói ra lời.

Từ đó nước nước Sở ngang dọc, tự xưng bá-chủ cả vùng Trung-nguyên, không kể đến các chư hầu nữa, nước Tần lúc ấy vì yếu thế cũng không dám nói. Tấn khang - Công thấy vậy căm-tức, nhóm các quan đến thương nghị:

— Hiện nay các nước Tống, Trần, Trịnh, Sái đều hàng phục Sở, duy có mình nước Tần lẻ loi, trong nước lại không phòng bị. Ta muốn đem quân qua đánh Tần để trả cái hận gạt ta năm trước, ý các ngươi nghĩ sao ?

Các quan Đại-phu đều nói :

— Xin Chúa - Công ra lịnh, chúng tôi xin nguyện đem hết sức mình báo đáp.

Tấn khang-Công liền giao việc quốc-chính cho Mạnh-Minh, rồi sai Tây khắt-Thuật làm chánh-tướng, Kiển-Bình làm phó-tướng, Sĩ-Hội làm tham-mưu đem quân sang nước Tần đắt lấy đất Cơ-Mã.

Triệu-Thuẫn hay tin liền chỉnh đốn binh ngũ để đối địch.

Lúc bấy giờ Triệu-Thuẫn vẫn còn giữ chức Nguyên-soái đạo trung quân, lấy Tuân làm Phủ làm hạ-quân Nguyên - soái thay cho Tiên-Khắc ; dùng Đề di-Minh làm Hữu - Xa ; lại cho Khước-Khuyết làm thượng quân Nguyên-soái, thay Cơ trịnh-Phủ.

Triệu-Thuẫn có người em họ tên Triệu-Xuyên, lâu nay giữ chức thượng-quân phó Nguyên-soái, Triệu - Thuẫn cho là trẻ tuổi, chưa kinh nghiệm bao nhiêu, nên cách chức, thay Du - Biến vào. Lại cho Loan-Thuẫn thay Tiên-Miệt làm chức phó Nguyên-soái đạo hạ quân; lấy con Tư-Thần là Tư-Giáp thay cho Tiên.Đồ.

Triệu-Xuyên bị cách chức cũng ức-tính, song không dám cãi, xin phụ đạo thượng-quân để lập công trạng.

Con Hàn tử-Dư tên Hàn-Quyết từ nhỏ đến lớn vẫn ở nhà Triệu-Thuẫn, nên Triệu-Thuẫn phong làm chức Tư-mã.

Binh ngũ chỉnh đốn xong, Triệu-Thuẫn cho lệnh xuất quân. Đại binh từ Tiên-đô (kinh đô nước Tần) kéo đi rất nghiêm chỉnh.

Đi chưa được mười dặm, bỗng có một người rẽ hàng quân cho xe chạy ngược lại.

Quan Tư-mã Hàn-Quyết hỏi :

— Nhà ngươi ở đạo quân nào mà lại lộn xộn như vậy ?

Người ấy đáp :

— Tôi là bộ tướng của Triệu tướng-quốc (Triệu-Thuẫn). Vì Tướng-quốc bỏ quên các đồ uống rượu nên sai tôi trở về lấy.

Hàn-Quyết nổi giận hét :

— Ta làm quan Tư-mã, chỉ biết quân pháp, còn việc riêng của quan Tướng-quốc ta không biết đến. Nay ngươi trái luật phải bị xử phạt.

Nói xong, liền đem tên bộ-tướng của Triệu-Thuẫn ra chém.

Các tướng hay được, đem việc ấy nói với Triệu-Thuẫn :

— Ngài cử Hàn-Quyết làm Tư-mã, thế mà Hàn-Quyết lại dám giết bộ-tướng của ngài thì thật đã vô lễ.

Triệu-Thuẫn cười nhạt, cho người gọi Hàn-Quyết đến.

Ai cũng tưởng Hàn-Quyết sẽ rơi đầu trước uy-quyền của Triệu Thuẫn ; nhưng không, vừa trông thấy Hàn-Quyết, Triệu-Thuẫn thi lễ và nói :

— Tướng-quân biết giữ phép như vậy thật không uổng cái công ta tiến dẫn !

Hàn-Quyết tạ ơn lui ra. Triệu-Thuẫn nói với các tướng :

— Hàn-Quyết đáng mặt cầm quyền nước Tần sau nầy. Họ Hàn đã sắp đến ngày hưng thịnh. *

Quân Tần kéo đến đất Hà-khúc hạ trại. Du-Biển vào yết kiến Triệu-Thuẫn hiến kế.

— Quân Tần mấy năm dưỡng sức, binh lương đầy đủ. Nếu ta đánh liền khó thắng. Chi bằng cố thủ chờ quân Tần mệt mỏi kéo về ta thừa dịp đuổi theo truy kích ắt được toàn thắng.

---

* *Hàn-Quyết giết bộ-tướng của Triệu Thuẫn đã xem nặng phép nước hơn quyền riêng, còn Triệu-Thuẫn khen Hàn-Quyết cũng là xem nặng luật công hơn phép tư. Thật là một tấm gương cho những kẻ cậy quyền-thế hống hách, lợi dụng chức vụ, địa vị để bắt người khác phải nể-nang, sợ sệt mình trong lúc hành-động mình chỉ là cá nhân ích kỷ.*

Triệu-Thuẫn nghe theo lời, cố thủ, không ra quân.

Tấn khang-Công thấy quân Tần không đánh, đòi Sĩ-Hội vào vấn kế. Sĩ-Hội nói :

— Triệu-Thuẫn mới dùng một người tên Du-Biển, người ấy mưu trí lắm. Nay quân Tần cố thủ tất là kế của Du-Biển chờ quân ta mệt mỏi rút về, mà truy kích. Tôi lại có nghe Triệu.Xuyên trước kia làm phó Nguyên-soái, bị Triệu-Thuẫn cách chức, nên không phục. Nay Triệu-Xuyên theo đạo thượng-quân để tranh công với Du-Biển. Bây giờ ta đền khiêu chiến đạo thượng-quân, tất Triệu-Xuyên cậy sức mạnh nghênh chiến.

Tấn khang-Công nghe theo lời, sai Kiển-Bính đền đánh đạo Thượng-quân. Khước-Khuyết và Du-Biển đều cố thủ không ra. Triệu-Xuyên thấy vậy nói với các tướng :

— Đã đem quân đi đánh giặc, mà lại cứ cố thủ, thế thì trong đạo Thượng-quân nầy chẳng lẽ đàn bà cả sao ?

Các tướng thưa :

— Quan Tướng-quốc đã định sẵn mưu phá giặc, chúng tôi đâu dám trái lệnh.

Triệu-xuyên mắng lớn :

— Sợ chết không dám ra trận thì lại bảo là mưu kế ! Ta quyết đem quân ra đánh một trận để khỏi thẹn với quân Tấn. Ai có can đảm thì theo ta.

Các tướng không ai theo cả, chỉ có phó Nguyên-soái hạ-quân là Tư-Giáp khen :

— Người nầy quả là một dõng tướng. Ta phải theo giúp mới được.

Nói xong kéo quân theo giúp Triệu-Xuyên. *

Quan thượng-quân Nguyên-soái là Khước-Khuyết vội sai người đem việc Triệu-Xuyên báo tin với Triệu-Thuẫn.

Triệu-Thuẫn thất kinh nói :

— Đứa điên-cuồng ấy đem binh ra tất bị giặc bắt. Ta phải phát quân đi cứu mới xong.

Nói rồi, truyền các tướng dẫn quân ra giao chiến với binh Tấn.

Giữa lúc đó, Triệu-Xuyên đã đền trước nơi trại binh Tấn, giao tranh với Kiển Bính. Hai bên mới đánh nhau chưa đầy ba mươi hiệp, Tây khắt-Thuật toan xông ra đánh giúp Kiển-Bính, chẳng ngờ đại binh của Tần kéo đền rất ồ-ạt, Kiển-Bính và Tây khắt-Thuật vội kéo binh lui về.

Bên nầy, quân Tần cũng rút về trại.

Triệu-Xuyên trở về hậm-hực nói với Triệu-Thuẫn :

---

* *Dầu là lời nói bậy nhưng trong đám đông người không khỏi có kẻ đồng tình.*

— Tôi quyết đem binh phá vỡ quân Tần cớ gì tướng-quốc lại nỡ hiệu thu quân ?

Triệu-Thuần nói :

— Tần là nước lớn, quân đông tướng mạnh, nếu không dụng kế làm sao thắng nổi.

Triệu-Xuyên nói :

— Giặc đến không đánh, chỉ đợi dùng kế cũng đủ làm nhụt chí ba quân.

Nói chưa dứt lời, xảy có sứ Tần đưa chiến-thư đến.

Triệu-Thuần mở ra xem. Trong thư viết :

« Quân hai nước chưa ai tổn thất. Vậy ngày mai xin quyết một trận thắng phụ. »

Triệu-Thuần nhận lời. Sứ Tần lui ra. Du-Biển nói với Triệu-Thuần :

— Tôi thấy sứ Tần ngoài miệng tuy khai chiến, nhưng trong lòng có ý sợ sệt, chắc là quân tình của nước Tần chẳng an, muốn lập kế để lui binh về nước. Vậy ta cho một đạo quân phục với mé sông Hoàng-hà, chờ lúc quân Tần qua sông thì đổ ra mà đánh tất trọn thắng.

Triệu-Thuần nghe theo lời, sai quân đi mai phục. Tư-Giáp hay được mưu ấy về nói với Triệu-Xuyên. Triệu-Xuyên cùng với Tư-Giáp dẫn nhau đến cửa dinh Tần hét la ầm-ĩ :

— Nước Tần ta binh cường, tướng mạnh đã nhận chiến thư thì phải đương nhiên giao chiến để tranh tài cao thấp, cớ sao lại cho phục binh đánh lén thì còn mặt mũi nào thấy mặt các chư-hầu ?

Triệu Thuần liền gọi Triệu-Xuyên vào nói :

— Sao các ngươi lại không kể đến phép quân, đem ý riêng của mình hẳn học, làm lộ quân cơ ? nếu còn hành động ấy ta quyết chẳng dung tình.

Triệu.Xuyên và Tư-Giáp lủi-thủi về trại mình.

Quân thám thính hay được về bảo với Tần khang-Công. Nguyên Tần khang-Công thấy đánh nhau với Tần chưa lợi, nên bàn với các tướng lui binh về nước chờ cơ hội khác. Mục đích hạ chiến thư là để cho quân Tần lầm kế không đuổi theo. Nay được tin quân Tần đem binh phục nơi sông Hoàng-hà, Tần khang-Công liền ra lệnh rút lui về hướng Hà-ấp qua Đào-lâm Tái mà về nước.

Triệu-Thuần thấy quân Tần lui rồi, cũng thu quân trở về.

Về đến Kinh đô, Triệu-Thuần thăng trướng, áp-dụng quân luật xử phạt kẻ đã tiết lậu quân cơ.

Vì Triệu-Xuyên là rể của Tần tương-Công nên được tha ; còn

Tư-Giáp thì bị cách chức đuổi sang nước Vệ sanh sống.

Tuy-nhiên, Triệu-Thuẫn lại nhớ công đức của Tư-Thân trước kia nên phong cho con Tư-Giáp là Tư-Khắc làm hạ-quân phó Nguyên-soái.

Triệu-Thuẫn lại sợ quân Tấn kéo đến nữa nên sai quan Đại-phu Thiêm-Gia ra Hà-ấp trấn thủ Đào lâm-Tái.

Du-Biến nói với Triệu-Thuẫn :

—Trận đánh vừa rồi bày mưu cho Tấn là Sĩ-Hội. Nếu người ấy còn ở đất Tấn thì nước ta khó yên được.

Triện-Thuẫn cho là phải, liền họp các quan đại-phu đến hỏi :

— Nay Hồ xạ-Cô ở nước Lộ, Sĩ-Hội ở nước Tấn, hai người ấy đều lập mưu hại nước ta, các quan nghĩ thế nào ?

Tuân lâm-Phủ nói :

— Công lao của họ Hồ ngày xưa rất lớn, ta cũng nên triệu Hồ xạ-Cô về cho phục chức là phải.

Khước-Khuyết nói :

— Hồ xạ-Cô có nhiều công lao thật, nhưng đã có tội giết hại quan đại-thần, nếu cho phục chức thì còn gì là pháp luật ? Chỉ có Sĩ Hội, kẻ nhiều mưu lược, nay trốn sang nước Tấn mà chẳng có tội, thì có thể triệu về dùng được.

Thiệu-Thuẫn nói :

— Nước Tấn đang trọng dụng Sĩ-Hội, nếu nước Tấn không chịu cho về thì liệu làm sao ?

Du-Biến nói :

— Tôi có quen một người tên Thọ-Dư, cháu Ngụy-Thù, hiện nay đang ăn lộc nơi Ngụy-ấp. Người ấy rất nhiều mưu kế có thể đảm đương việc khó khăn đó.

Triệu-Thuẫn nói :

— Vậy thì tướng-quân chịu khó đến triệu Thọ-Dư về có được chăng ?

Du-Biến tuân lệnh. Chiều hôm ấy đến nhà Thọ-Dư hội-kiến. Thọ Dư mừng rỡ rước vào. Du-Biến đem mưu kế triệu Sĩ-Hội về nói lại với Thọ-Dư rồi hai người cùng trở về triều yết-kiến Triệu-Thuẫn.

Triệu-Thuẫn và Thọ-Dư đã bàn kế sẵn, nên Triệu-Thuẫn dắt Thọ-Dư vào yết kiến Tấn linh-Công và tâu :

— Nay mặt sông Hoàng-hà quân Tấn thường hay quấy rối xin Chúa-công truyền chỉ cho tất cả các quan ấp-tể ở Hà-đông phải mộ quân ra trấn thủ bên sông Hoàng-hà, lại bắt những người có ấp ăn lộc, cũng phải đốc thúc về việc ấy, nếu sai-suyễn thì bị tội.

Tấn linh-Công y tâu, Triệu-Thuẫn nói :

— Ngụy-ấp là đất lớn, nếu Ngụy-ấp mở đường làm trước thì các ấp khác đều phải nghe.

Thọ-Dư giả cách giận dữ nói :

— Chúa-công nghĩ đến công lao của tổ tiên tôi mà cho tôi hưởng lộc ở Ngụy-ấp, nay vì cớ gì lại bắt tôi phải đốc quân canh giữ sông Hoàng hà. Vả lại Hoàng hà dài hơn trăm dặm, chỗ nào giặc qua cũng được, dẫu có đem quân trần thủ cũng chẳng ích chi. Tôi quyết không tuân lệnh ấy.

Nói xong Thọ-Dư làm mặt giận bỏ về. Về đến nhà, Thọ-Dư nói với vợ con :

— Triệu-Thuẫn ác nghiệt, bắt ta đem quân ra giữ các cửa sông Hoàng-Hà thì biết bao giờ mới được trở về. Thôi thà ta thu xếp gia-đình trốn sang nước Tấn cư ngụ với Si-Hội còn hơn.

Nói xong, truyền gia nhân làm tiệc. Đêm ấy Thọ-Dư ăn uống thật say rồi kiếm cớ đánh một tên gia nhân hơn trăm trượng. Tên gia nhân tức giận, lén chạy đến báo với Triệu-Thuẫn việc Thọ-Dư toan bỏ Tần đầu Tấn.

Triệu-Thuẫn sai Hàn-Quyết đem quân đuổi bắt. Nhưng Hàn-Quyết giả vờ chỉ bắt vợ con thôi, còn Thọ-Dư thì để cho chạy thoát.

Thọ-Dư chạy suốt ngày đêm sang nước Tấn, vào yết kiến Tấn khang-Công, và nói :

— Triệu-Thuẫn ác nghiệt, bắt vợ con tôi hạ ngục, nay tôi thoát được xin sang đầu hàng nước Tấn.

Tấn khang-công hỏi Si-Hội :

— Lời nói của Thọ-Dư có thiệt chăng ?

Si-Hội Thưa :

— Người nước Tần đa mưu, quỉ kế, xin Chúa - công chớ nên tin. Nếu Thọ-Dư thật ý đầu hàng phải có gì đem dâng cho Tấn mới phải.

Thọ-Dư liền rút trong tay áo lấy ra một quyển sổ, có biên sổ dân-cư tại Ngụy-ấp đem nạp cho Tấn khang-Công, và nói :

— Nếu được thu dụng, tôi xin dâng Chúa-công đất Ngụy-ấp này.

Tấn khang-Công lại hỏi Si-Hội :

— Có nên nghe lời Thọ-Dư hay không ?

Thọ-Dư sợ Si-Hội bác bỏ lời mình, lấy chân dậm vào chân của Si-Hội ra dấu ngầm.

Si-Hội hiểu-ý, nói :

— Nước Tấn ta xưa bỏ năm thành ở đất Hà-Đông mà không lấy lại là vì bởi tình giao hảo với Tần. Bây giờ nước Tần giao chiến với ta, thì còn nề gì không lấy đất Hà-Đông lại. Tôi chỉ sợ các

quan trấn giữ nơi Hà-Đông sợ uy nước Tần chẳng chịu giao thành đó thôi.

Thọ-Dư thưa :

— Quan trấn-thủ Ngụy-ấp dẫu là bề tôi của nước Tần, nhưng thuở nay vẫn tùng phục họ Ngụy tôi. Nếu Chúa-công đem một toán quân đóng ở Hà-Tây để làm thanh-viên (1) thì tôi có thể dụ họ được.

Tần khang-Công nói :

— Sĩ-Hội là người đã am hiểu nước Tần. Vậy phải theo ta tham dự việc nầy mới tiện.

Nói xong, khiến Tây khất-Thuật làm chánh-tướng, Sĩ Hội làm Phó-tướng, đem một đạo quân đến đóng ở Hà-Tây.

Khi đến nơi, có quân thám thính về báo :

— Phía trước có một đạo binh Tần đóng đồn, chẳng biết ý chi.

Thọ-Dư nói :

— Đó là người Ngụy-ấp, nghe tin quân Tần kéo đến nên phòng bị đó. Bây giờ xin Chúa công cho một người có uy-tín theo tôi sang thuyết phục tất chúng phải theo.

Tần khang-Công sai Sĩ-Hội đi với Thọ-Dư. Sĩ-Hội sụp lạy thưa:

— Người nước Tần khó tin lắm, lòng dạ không lường được. Nếu tôi phụng mệnh Chúa-Công sang thuyết phục mà họ nghe theo, đó là phước lớn của nước Tần, còn như họ không nghe mà bắt tôi ở bên ầy, tôi e rằng Chúa-công cho tôi là người phản-phúc, làm tội vợ con tôi, như vậy đã chẳng ích gì cho Chúa-công mà để nỗi oan-khổ cho vợ con tôi phải chịu.

Tần khang-Công không hiểu được lòng trắc ẩn của Sĩ-Hội nên tin thật, bèn nói :

— Nhà người cứ hết lòng vì ta mà lo việc nước. Nếu lấy được Ngụy-ấp ta sẽ phong-thưởng. Còn như rủi ro bị người Tần bắt giữ, chừng ầy ta sẽ đưa vợ con sang trả để tỏ tấm lòng tri ngộ của ta.

Nói xong, lại trở xuống mặt sông Hoàng-Hà mà thề.

Quan Đại-phu nước Tần là Nhiễu-Triều bước ra can :

— Sĩ Hội là một mưu thần của nước Tần. Chúa-công cho đi như vầy chẳng khác nào cá lớn gặp bể khơi, có bao giờ còn trở lại nữa. Xin Chúa công nên thận trọng.

Tần khang-Công nói :

— Việc nầy ta có thể tin được, nhà ngươi chớ lo ngại.

Sĩ-Hội và Thọ-Dư từ biệt Tần khang-Công rồi lên ngựa ra đi. Nhiễu-Triều ra tiễn, đem một cái roi da tặng cho Sĩ-Hội và nói :

---

(1) Thanh-viên : Phô thanh thế để thi-uy.

— Nhà ngươi chớ khinh nước Tấn ta không có trí-sĩ. Chỉ tiếc Chúa-công ta không nghe lời ta mà thôi. Nhà ngươi cầm cái roi nầy đánh ngựa mà về cho mau, nếu chậm e có tai vạ.

Sĩ-Hội cúi tạ, rồi giục ngựa đi mau.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN

Công-tử Bảo phỏng tiền mua nước.
Tề ý-Công tham sắc hai thân.

Sĩ-Hội cùng với Thọ-Dư qua sông Hoàng hà. Đi chưa được bao lâu, thầy một viên tướng trẻ tuổi đem một toán quân đến đón.

Viên tướng ấy ngồi trên xe cúi đầu chào Sĩ-Hội, Sĩ-Hội xem lại thì đó là Triệu-Sóc (con của Triệu-Thuẫn). Sĩ-Hội hỏi Triệu-Sóc :

— Nhà ngươi đem quân đến đây là có ý gì ?

Triệu-Sóc nói :

— Tôi phụng mệnh cha tôi đem quân đi đón ngài về. Đại-quân nước Tần sắp đến sau.

Nói vừa dứt lời, bỗng nghe một tiếng súng nổ, quân Tần kéo đến ào ạt như nước, ủng hộ Thọ-Dư và Sĩ-Hội về triều.

Quân thám-thính nước Tấn hay được Sĩ-Hội bỏ trốn về Tần vội-vã trở về báo với Tấn khang-Công. Tấn khang-Công nổi giận toan đem binh sang sông để đánh Tần, nhưng lại nghe bên kia sang đại binh nước Tần kéo đến rất đông. Tây khất Thuật nói với Tấn khang-Công :

— Đại binh Tần đã chuẩn bị đến đón Sĩ-Hội, quân ta khó qua sông được, xin Chúa-công chờ dịp khác là hơn.

Tấn khang-Công nghe theo lời, rút binh về.

Sĩ-Hội đã trốn sang Tấn hơn ba năm, nay được về nước Tần, lòng đầy cảm khoái, vội vào yết kiến Tần linh-Công.

Tần linh-Công phong cho Sĩ-Hội làm quan Đại-phu Triệu-Thuẫn lại tâu với Tần linh-Công thưởng cho Thọ-Dư mười cỗ xe để đền công khó nhọc đi triệu Sĩ-Hội.

Tấn khang Công không muốn trái lời thề, sai người đem vợ con Sĩ-Hội qua nước Tần giao trả. Sĩ-Hội cảm nghĩa Tấn khang-Công, cũng viết thư sang cảm ơn, và khuyên Tấn khang-Công nên nghỉ việc đao binh.

Từ bấy giờ Tần, Tấn hai nước nghỉ việc tranh-chiến. Khoảng thời gian thanh bình ấy kéo dài được ba mươi năm, và có những thay đổi như sau : Châu khoảng-Vương lên ngôi được sáu năm thì thăng hà. Thái-tử Ban lên kế vị, xưng hiệu là Châu khang-Vương. Sở mục-Vương mất, Thế-tử Lữ lên ngôi, tức là Sở trang-Vương.

Triệu-Thuẫn thấy Sở mục-Vương mới mất, muốn nhân cơ-hội ấy khôi phục lại công-nghiệp bá-chủ của nước Tần, liền phát hịch hội chư hầu nơi đất Tân-Thành.

Lúc bấy giờ, các nước chư hầu : Tống chiêu-Công (Chử Cửu), Lỗ văn-Công (Hưng), Trần linh-Công (Bình quốc), Vệ thành-Công (Trịnh), Trịnh mục-Công (Lan) và Hứa chiêu-Công (Tích-Ngã) đều đến dự hội.

Triệu-Thuẫn đem lời phủ dụ, các nước đều thán phục Tần, duy có nước Sái vẫn theo Sở như cũ, không đến dự hội.

Triệu-Thuẫn sai Khước-Khuyết đem binh sang đánh Sái. Vua Sái phải viết thư cầu hòa, Khước-Khuyết mới chịu lui binh về.

Tề chiêu-Công (Phan) vẫn có ý định đến dự hội, nhưng bị bịnh, chưa kịp đến đã chết. Con là Thế-tử Xá lên nối ngôi.

Mẹ Thế-tử Xá là con gái của Lỗ, tên Thúc-Cơ, tức là nàng Chiêu-Cơ. Nàng Chiêu-Cơ tuy là chánh-thiếp của Tề chiêu-Công, song không được sủng-ái, còn Thế-tử Xá, tuy là Thế-tử nhưng tài học tầm thường, bởi vậy người trong nước không có lòng kính-trọng.

Công-tử Thương-nhân là con nàng Mật-Cơ (con của Tề hoàn-Công) trước kia đã có ý tranh ngôi với Tề chiêu-Công, nhưng vì Tề chiêu-Công tiếp đãi rất hậu, thành thử không nỡ hành động. Mấy năm sau Tề chiêu-Công lại triệu Công-tử Nguyên (con Tề hoàn Công) ở nước Vệ về, giao việc quốc chánh. Công tử Thương-Nhân thấy Công-tử Nguyên là người hiền, nên có ý ghen ghét, mới tính mua chuộc lòng dân bằng cách đem của tiền mình phân phát cho kẻ nghèo, vì vậy rất nhiều người mến.

Đến lúc Thế-tử Xá lên ngôi gặp lúc sao chổi xuất hiện, đỏ chói nền trời, Công-tử Thương-Nhân mới tìm thầy bói hỏi xem điềm gì. Người thầy bói nói :

— Đó là điềm các nước Tống, Tề và Tần có loạn đó.

Công-tử Thương-Nhân nói :

— Nước Tề mà có loạn ắt phải do tay ta.

Nói xong, mật sai võ-sĩ vào đâm chết Thế-tử Xá. Tuy nhiên Công-tử Thương-Nhân còn e sợ Công-tử Nguyên nên chưa dám cướp ngôi, bèn đến giả cách thăm Công-tử Nguyên hỏi dò ý-kiến :

— Thế-tử Xá không đáng làm vua. Tôi làm việc nầy là vì anh đó.

Công-tử Nguyên giật mình nói :

— Ta vẫn biết hiền-đệ muốn làm vua đã lâu, nay hiền-đệ lại hành động như vậy rồi đổ lỗi cho ta sao ? Ta nhờ hiền-đệ thì được, chứ hiền-đệ đừng mong cậy ở ta. Ta mong rằng hiền-đệ làm vua, và bao dung cho ta được suốt đời làm một người dân, sống trên đất Tề nầy là đủ.

Công-tử Thương-Nhân lên nối ngôi, xưng hiệu là Tề ý-Công.

Công-tử Nguyên ghét Tề ý-Công làm những việc tàn-nhẫn nên cáo bịnh về nhà đóng cửa mưu cuộc sống an cư. Nàng Chiêu-Cơ thương con chết oan, ngày đêm kêu khóc. Tề ý-Công thấy vậy bắt giam vào một nơi, lại cho ăn uống rất cam khổ.

Nàng Chiêu-Cơ đem tiền lo lót với cung nhân mật tin sang nói rõ tình trạng ấy với Lỗ văn-Công.

Lỗ văn-Công sợ thế nước Tề mạnh, không dám dùng quân lực trách phạt, mới sai người đến cầu cứu với nhà Châu nhờ uy Châu khương-Vương can thiệp với vua Tề xin tha cho nàng Chiêu-Cơ.

Châu khang-Vương liền sai Đan-Bá sang nước Tề giàn xếp việc ấy.

Đan-Bá đến nói với Tề ý-Công :

— Hiền-hầu đã giết con thì thôi, còn giam mẹ làm gì ! Sao không tha cho Chiêu-Cơ về Lỗ để tỏ lòng quảng đại của nước Tề ?

Tề ý-Công vẫn muốn giấu việc giết Thế-tử Xá, chẳng ngờ Đan-Bá biết, nên Tề ý-Công thẹn đỏ mặt, ngồi yên không nói gì cả. Đan-Bá lui về nhà Công-quán.

Tề ý-Công truyền đem nàng Chiêu-Cơ sang cung khác, rồi sai người nói với Đan-Bá :

— Chúa công tôi đối với Quốc-mẫu (nàng Chiêu-Cơ) vẫn giữ lễ. Nay có lệnh Thiên-tử, Chúa-công tôi thế nào cũng phải vâng lời. Vậy xin Vương-sứ vào yết-kiến quốc-mẫu để tỏ lòng chiều cố của Thiên-tử.

Đan-Bá tưởng thực, vội vào cung yết-kiến Chiêu-Cơ. Chiêu-Cơ ứa nước mắt kể lại nỗi niềm. Đan-Bá cũng đau lòng xót dạ, nhưng chưa kịp trả lời thì Tề ý-Công đã hiện đến, chỉ vào mặt Đan-Bá hét :

— Sao ngươi dám tự tiện vào cung tư-thông với quốc-mẫu ! Thật quả là đứa lăng loàn. Ta quyết đem việc nầy tâu lại với Thiên-tử.

Nói xong, truyền đem Đan-Bá và Chiêu-Cơ mỗi người giam một nơi. Lại căm tức Lỗ trang-Công dám mượn uy-lệnh Thiên-tử áp-chế nước mình, mới hưng binh đánh Lỗ.

Lỗ văn-Công sai quan Thượng-khanh là Quí-tôn Hàng-Phủ (con

Công-tử Hữu) sang cáo cấp với nước Tần.

Triệu-Thuẫn vâng lệnh Tần linh-Công hội các chư-hầu : Tống, Vệ, Sái, Trần, Trịnh, Tào và Hứa ở đất Hồ-Bia, để thương nghị việc đánh Tề.

Tề ý-Công có ý sợ, đem lễ vật đút lót với nước Tần, rồi tha Đan-Bá về nhà Châu, lại cho nàng Chiêu-Cơ về nước Lỗ. Các nước chư-hầu thấy vậy đều rút quân về nước.

Lỗ văn-Công nghe tin nước Tần không sang đánh Tề, cũng sai Công-tử Toại đem lễ vật sang Tề giao-hảo.

* * *

Đây nói qua việc nước Tống. Tống tương-Công phu-nhân là nàng Vương-Cơ vốn là chị Châu tương-Vương, mẹ của Tống thành-Công (Vương-Thần) và là bà nội của Tống chiêu-Công (Chữ-Cửu), tuy tuổi đã già mà còn nặng tình dục lắm.

Tống chiêu-Công có người thứ-đệ là Công-tử Bảo, tuy đàn ông, nhưng mặt hoa mày liễu không khác gì con gái, nên bà Vương-Cơ đem lòng dan-díu. Một hôm, Vương-Cơ mời Công-tử Bảo vào cung, ép rượu say rồi ép đến cuộc gió mưa. Công-tử Bảo cố sức chống cự mới thoát ra khỏi. Tuy vậy, bà Vương-Cơ vẫn chưa dứt được tình, muốn phế bỏ Tống chiêu-Công, lập Công-tử Bảo lên thay mà chưa có dịp.

Tống chiêu-Công từ lúc làm thế-tử có chơi thân với Công-tử Ẩn, Công-tôn Khổng-Thúc và Công-tôn Chung-Ly. Đến khi lên ngôi, Tống [illegible] Công cùng với ba người ấy đi săn bắn mãi, không kể gì đến việc triều chính.

Quan Tư-mã Lạc biết nước Tống sắp loạn, từ quan, nhường chức cho Công-tử Ẩn, còn quan Tư-thành là Công-tôn Thọ, cũng nhường chức cho Công-tôn Chung-Ly. Tống chiêu-Công lại dùng con Công-tôn Thọ là Đăng ý-Chư làm chức Tư-thành.

Cách đó chẳng bao lâu, bà Vương-Cơ lập mưu bắt Công-tử Ẩn và Công-tôn Chung-Ly giết đi, để trừ lần vây cánh của Tống chiêu-Công.

Về phần Công-tử Bảo nghe tin Công-tử Thương-Nhân (tức Tề ý-Công) ở nước Tề phóng tài-hóa để thu nhân-tâm, mà cướp được ngôi vua, nên cũng bắt chước đem hết gia-tài mình, phân phát cho những kẻ nghèo khổ.

Năm Tống chiêu-Công thứ bảy, trong nước mất mùa, Công-tử Bảo đem thóc gạo phát cho dân đói, lại kính kẻ già, tôn người hiền, phàm những người nào từ bảy mươi tuổi trở lên, cứ mỗi tháng đều được Công-tử Bảo biếu thóc lúa, hoặc các thứ thực phẩm. Còn những người nào có nghề khéo, tài giỏi, đều được thu dùng, cấp lương.

Các quan Đại-phu thì tháng nào Công-tử Bảo cũng có đem đồ biếu. Trong họ Tôn thất bất cứ thân sơ, hễ có việc gì cũng được Công tử Bảo đem tiền bạc đến giúp.

Đến năm thứ tám, đời Tống chiêu-Công, nước Tống lại mất mùa to, Công-tử Bảo hết cả tiền của, bà Vương-Cơ lại đem của riêng trong cung mình ra cho Công-tử Bảo để tiếp tục việc làm nghĩa. Bởi vậy người trong nước đều cho tử Công-Bảo là nhân-đức, muốn Công-tử Bảo làm vua. *

Công-tử Bão biết người trong nước đã mến, mới bàn mưu với Vương-Cơ để giết Tống-chiêu-Công. Vương-Cơ nói:

— Nghe nói Tống chiêu-Công sắp sửa đi săn ở đất Mạnh-Chư. Hôm ấy ta dặn Công-tử Tu (em cùng mẹ với Công-tử Bão) đóng cửa thành lại còn nhà ngươi đem người đi giết Tống chiêu-Công đi là xong.

Công-tử Bảo nghe lời làm theo kế ấy.

Nhân quan Tư-thành là Đãng ý-Chư vốn là người hiền, xưa nay Công-tử Bảo rất kính trọng nghe biết mưu của Công-tử Bảo, nên bàn với Tống chiêu-Công:

— Chúa-công chớ nên đi săn, vì ra đi chuyến nầy khó mà trở về được.

Tống chiêu-Công nói:

— Nếu có kẻ định nổi loạn dẫu ta có ở nhà cũng không tránh khỏi.

Nói xong sai quan Hữu-sư Hoa-Nguyên và quan Tả-sư Công-tôn Hữu ở nhà giữ nước, còn mình thì chuyên vận các bảo ngọc trong kho, thẳng đường tiến ra đất Mạnh-Chư.

Tống chiêu-Công mới ra khỏi cửa thành, bà Vương-Cơ sai người triệu Hoa-Nguyên và Công-tôn Hữu vào nhốt trong cung, rồi bảo Công-tử Tu đóng chặt cửa thành lại.

Công-tử Bảo sai quan Tư-mã Hoa-Ngẫu tuyên cáo với quân sĩ:

— Ta phụng-mệnh Vương-Cơ truất phế hôn-quân mà lập Công tử Bảo lên ngôi, các ngươi nghĩ sao?

Quân sĩ đều reo hò hoan hĩ. Cả đến nhân dân trong thành ai nấy cũng bằng lòng.

Hoa-Ngẫu đem quân đuổi theo Tống chiêu-Công. Tống chiêu-Công đi dọc đường nghe trong thành có biến, muốn đem binh trở

---

* *Người ta phân tách hai thứ đạo-đức. Thứ đạo-đức thiệt và đạo đức giả, kể cũng đúng lắm. Nhiều kẻ vì lợi riêng của mình cũng lên mặt nhân-nghĩa đạo đức, nhưng rốt cuộc cái nhân-nghĩa đạo đức ấy chỉ là lớp vỏ ngoài để che đậy những cái tàn nhẫn xấu xa bên trong.*

lại, Đãng ý-Chư khuyên :

— Việc đã gấp rồi, Chúa-công nên chạy sang nước khác tỵ nạn là hơn.

Tồng chiêu-Công nói :

— Trên từ tổ mẫu (bà Vương-Cơ) dưới đến nhân dân, ai cũng đều ghét ta, huống hồ các nước chư-hầu, còn nước nào chịu giúp ta nữa. Ta quyết không đi nước khác, thà chết tại nước nhà còn hơn. nói xong, truyền đóng quân lại, nấu cơm ăn, để cho các người theo hầu được no cả. Ăn xong, Tồng chiêu-Công báo các người theo hầu :

— Việc nầy lỗi tại ta, các ngươi chớ có dự đến ! Các ngươi theo hầu ta trong mấy năm, ta chưa có gì đền đáp, nay sẵn có các đồ bảo ngọc ở đây, ta chia tặng cho các ngươi. Các ngươi nên trốn đi kẻo chết oan.

Các người theo hầu ứa lệ, nói :

— Xin Chúa-công cứ đi, nếu có quân đuổi theo chúng tôi nguyện liều chết.

Tồng chiêu-Công nói :

— Chết như thế không ích gì, các ngươi chớ nên quyến luyến ta nữa.

Được một lúc, quân Hoa-Ngẫu kéo đến, vây kín Tồng chiêu-Công và tuyên bố với quân sĩ :

— Ta phụng mệnh Vương-Cơ, chỉ đến đây giết một mình hôn-quân mà thôi, còn kẻ theo hầu không sao cả.

Tồng chiêu-Công vội vàng xua đuổi những người theo hầu. Các người theo hầu đều chạy hết, chỉ còn có Đãng ý-Chư nhất quyết không đi, vẫn chồng gươm đứng bên cạnh. Hoa-Ngẫu nói :

— Nay hôn-quân sắp chết nhà ngươi còn luyến tiếc làm chi. Hãy theo ta về triều ắt không mất phần phú-quý.

Đãng ý-Chư nói :

— Làm tôi lúc hoạn nạn lại bỏ vua thì sống làm gì cho nhục, thà chết đi còn hơn.

Nói xong, cầm gươm bảo vệ Tồng chiêu-Công đến hơi thở cuối cùng. Hoa-Ngẫu giết được Tồng chiêu-Công rồi trở về báo với Vương-Cơ.

Vương-Cơ liền hội các quan, lập Công-tử Bảo lên ngôi tức là Tồng văn-Công.

Hoa-Ngẫu vào triều hạ xong trở về nhà bị đau bụng chết, ngay lập tức. Người trong nước cho là vong hồn Đãng ý-Chư báo oán.

Tồng văn-Công khen Đng ý-Chư là kẻ trung nghĩa, nên dùng em Đãng ý-Chư là Đãng-Hủy làm quan Tư-mã, thay cho Hoa-Ngẫu,

và phong em ruột mình là Công-tử Tu thay cho Đãn[99] ý-Chư làm chức Tư-thành.

Triệu-Thuẫn hay tin nước Tống có loạn giết vua, liền sai Tuân lâm-Phú làm đại tướng, hội quân nước Vệ, Trấn và Trịnh sang đánh Tống.

Tống văn-Công không dám chống cự, sai quân Hữu-sư Hoa-Nguyên đem vàng bạc đút lót và kể rõ tình trạng trong nước, xin Tuân lâm Phủ cho giảng-hòa.

Tuân lâm-Phủ nhận lễ, và toan lui binh, Trịnh mục-Công nói :

— Chúng tôi dựng cờ dóng trống kéo quân sang đây là muốn đánh Tống, trừ loạn tặc, tướng-quân lại cho Tống giảng-hòa thì nay những kẻ loạn tặc đâu còn kính nể.

Tuân lâm-Phủ nói :

— Tề và Tống có khác gì nhau. Ta đã khoan dung cho Tề lẽ nào lại nghiêm khắc với Tống! Vả người nước Tống ai cũng muốn Công-tử Bảo làm vua, há ta lại trái ý làm chi !

Nói xong, chấp thuận lời cầu hòa của nước Tống.

Trịnh mục-Công giận bỏ ra ngoài nói :

— Nước Tần không kể gì đến công nghĩa, tham lam lễ-vật thì làm sao giữ được quyền bá-chủ ? Nay vua Sở mới lập, chẳng bao lâu ắt gây việc binh đao, chi bằng ta bỏ Tần theo Sở để bảo vệ nước nhà là hơn.

Trịnh mục-Công liền sai sứ sang giao thông với Sở.

***

Nhắc qua việc nước Tề. Từ khi Tề ý-Công (Thương-Nhân) lên ngôi làm lắm điều ngang ngược, hay kiếm chuyện cũ để trả thù. Lúc Tề hoàn Công còn sống, Thương-Nhân (tức Tề ý-Công) có một lần tranh giành ruộng đất với quan Đại-phu Bính Nguyên. Tề hoàn-Công giao cho Quản - Trọng xét xử việc ấy. Quản - Trọng thấy Thương-Nhân thất lý, nên cho Bính Nguyên được phần. Thương-Nhân căm tức lắm. Đến lúc Thương-Nhân giết Công-tử Xá lên làm vua, liền chiếm lại tất cả đất đai của Bính-Nguyên Lại cho Quản-Trọng là bè đảng với Bính-Nguyên nên tước bỏ phong-ấp của họ Quản. Con cháu họ Quản sợ tội, bỏ trốn sang nước Sở làm quan.

Một hôm Tề ý - Công đi săn, qua ngôi mộ của Bính - Nguyên, nghĩ đến chuyện tranh chấp ngày xưa, lòng căm tức, sai quân đào mả Bính-Nguyên, lấy xác đem chặt chân.

Con Bính-Nguyên là Bính-Súc lúc đó theo hầu bên cạnh. Tề ý-

Công hỏi Bính-Súc :

— Cứ như tội thân-phụ nhà ngươi phỏng có đáng chặt chân chăng?

Bính-Súc đáp :

— Cha tôi lúc sống được khỏi tội chết cũng đã may lắm rồi, nay Chúa-công xử sự như vậy cũng chẳng có chi là nặng.

Tể ý-Công khen :

— Thế mới là kẻ hiểu được lắm lỗi của người cha.

Nói xong, Tể ý-Công đem ruộng đất lấy của Bính-Nguyên khi trước trả lại cho Bính-Súc.

Bính-Súc xin phép được mai táng thi - thể của cha, Tể ý-Công thuận cho.

Sau đó, Tể ý-Công lại bỏ tiền mua những gái đẹp trong nước, ngày nào cũng vui chơi mê mẩn, không kể đến dư luận xấu xa.

Tể ý-Công lại nghe nói quan Đại-phu Diêm-Chức có vợ đẹp, bèn nhân dịp Tết nguyên-đán, ra lệnh cho các quan Đại-phu phải đưa vợ vào cung ra mắt Chánh-hậu.

Vợ Diêm-Chức cũng như vợ các quan Đại-phu khác, vâng lệnh vào triều. Tể ý-Công trông thấy đẹp, có ý bằng lòng, giữ lại không cho về. Lại sai người nói với Diêm-Chức :

— « Chánh-hậu muốn kết bạn với vợ ngươi, vậy ngươi nên tìm vợ khác »

Diêm-Chức giận lắm nhưng không dám nói ra.

Lúc bấy giờ đang mùa hạ, trời nóng bức. Nơi cửa nam thành có cái ao gọi là Thân-trì. Ở đó có nhiều khóm trúc rườm rà, tỏa tàng mát mẻ. Tể ý-Công định ra Thân-trì nghỉ mát, mới cho Bính-Súc và Diêm-Chức theo hầu.

Quan Hữu-Sư Hoa-Nguyên thấy vậy nói riêng với Tể ý Công :

— Chúa-công chặt chân cha Bính Súc, lấy vợ Diêm-Chức, hai người ấy chắc gì không oán hận, xin Chúa-công chọn người khác theo hầu tiện hơn.

Tể ý-Công nói :

— Hai người ấy chưa bao giờ tỏ ý giận hờn, nhà ngươi chớ nghi ngại.

Nói xong liền ngự xe ra chơi nơi Thân-trì. Và truyền nội thị đem rượu đến, ngồi dưới bóng mát uống.

Trời nóng, rượu nồng, uống được vài tuần, Tể ý-Công thấy trong người nóng bức, liền truyền nội thị lấy cái giường gầm kê trong bụi trúc để nằm cho mát.

Bính-Súc và Diêm-Chức cùng tắm dưới ao. Bính-Súc oán hận Tể ý-Công lắm, muốn giết đi để báo thù cha, nhưng chưa tìm được

kẻ đồng chí. Nay thấy Diêm-Chúc cũng có cái thù mất vợ, muốn cùng Diêm-Chức bàn bạc, song khó mở miệng, mới sanh ra một kế, cầm cành trúc đánh vào đầu Diêm-Chức một cái. Diêm-Chức nổi giận, nói:

— Sao ngươi lại dám khinh ta như vậy?

Bính-Súc tủm tỉm cười, đáp :

— Người ta cướp vợ mà nhà ngươi còn chưa giận. Ta đánh một cái đã hề chi!

Diêm-Chức nói :

— Mất vợ là điều xấu hổ, nhưng so với việc chặt chân cha thì đàng nào nhục hơn. Nhà ngươi chẳng thiết gì đến cha mà lại cười ta mất vợ, rõ là đứa ngu!

Bính-Súc nói :

— Ta có mấy lời tâm phúc, nhưng lâu nay chưa dám nói. Vả lại ta chỉ sợ nhà ngươi quên mất cái thù xưa thì dẫu có nói cũng chẳng chí chi!

Diêm-Chức nói :

— Thù ai nấy biết, làm sao quên được, chỉ vì sức không làm nổi.

Bính-Súc nói :

— Nay kẻ thù say rượu, ngủ nơi bụi trúc, còn kẻ thèo hầu chỉ có hai ta. Đó là trời cho chúng ta có dịp để báo thù, nếu bỏ qua mất cơ-hội.

Diêm-Chức nói :

— Nếu nhà ngươi có ý định ấy, ta xin giúp cho một tay.

Hai người cùng nhau lên bờ mặc quần áo, rồi sẽ lến đến bên bụi trúc, trông thấy Tế ý-Công nằm ngủ có mấy tên nội thị đứng hầu. Bính-Súc bảo mấy tên nội thị :

— Chúa-công sai rượu, lúc thức dậy thề nào cũng khát nước. Vậy các ngươi phải sửa soạn trước mới được.

Mấy tên nội thị vội vã đi sửa soạn nước uống. Diêm-Chức và Bính Súc đè Tế ý-Công, rút dao cắt lấy đầu quăng xuống ao, rồi khiên xác. giấu trong bụi trúc. Khi bọn nội thị đến, Bính-Súc nói :

— Thương-Nhân giết vua cướp ngôi, ta đã trừ bỏ đi rồi, nay có công tử Nguyên là người hiền, nên lập làm vua.

Nói xong Bính-Súc và Diêm-Chức lại ung dung trở về tư dinh đem rượu ra uống, có người báo với hai quan Thượng-Khanh là Cao Khuynh (con Cao-Hổ), Quốc quy-Phủ (con Quốc ý-Trọng).

Cao-Khuynh nói :

— Bọn Bính-Súc thí quân phản nghịch, ta nên hài tội mà giết đi để làm gương cho kẻ khác.

Quốc ý-Phủ nói :

— Đứa hôn quân vô đạo, bị giết là phải, ta nỡ nào giết kẻ có công.

Bính-Súc cùng Diêm-Chức uống rượu xong sai lấy một cỗ xe lớn xếp những của cải lên, dắt vợ con bỏ sang nước Sở.

Cao-Khuynh và Quốc quy-Phủ họp triều thần thương-nghị, rồi tôn Công-tử Nguyên lên ngôi, tức là Tề huệ-Công.

***

Đây nói đến việc nước Lỗ. Lỗ văn-Công tên là Hưng, là con nàng Thanh-Khương (con gái Tề hoàn-Công). Lỗ văn-Công lấy con gái Tề chiêu-Công làm phu-nhân sanh được hai con là Ác và Thị. Sau lại lấy con gái nước Tấn là Kính-Doanh làm thiếp, cũng sinh được hai con là Tiếp và Thúc-Miện. Trong bốn người ấy chỉ có Tiếp là lớn tuổi hơn, nhưng Ác lại là con bà đích nên được lập làm Thế-tử.

Lúc bấy giờ, quyền bính nước Lỗ đều ở trong tay Tam-Hoàn (1).

1) Mạnh tôn-Thị là Công tôn-Ngao, sinh con là Cốc và Nạn.

2) Thúc tôn-Thị là Công-tôn Tư, sinh con là Thúc-trọng Bành-Sinh và Thúc-tôn Đắc.Thần. Lỗ văn-Công cho Thúc-trọng Bành-Sinh làm Thái-Phó dạy Thế-tử Ác.

3) Qui tôn-Thị là Qui vô-Dật (con Qui - Hữu) sanh con là Qui-tôn Hàng-Phủ, tức là Qui văn-Tử.

Lỗ văn-Công có người con thứ là Công-tử Toại tức Trọng-Toại, nhân vì Công-tôn Ngao đắc tội với Trọng-Toại chết ở nước ngoài, nên Mạnh tôn-Thị (tức Công - tôn Ngao) mất quyền. Bao nhiêu việc triều chính lại về tay Trọng-thị (tức Trọng-Toại), Thúc-tôn Thị và Qui-tôn Thị.

Lại nói chuyện Công-tôn Ngao vì cớ gì lại đắc tội ?

Nguyên Công-tôn Ngao lấy con gái nước Kỷ là Đái-Kỷ (sinh con là Cốc), và Thanh-Kỷ (sinh con là nạn) Đến lúc, Đái-Kỷ chết, Công-tôn Ngao lại muốn lấy gái nước Cử là Dĩ-thị, nhưng nước Cử từ chối, vì không muốn để Dĩ-thị làm kẻ thất.

Công-tôn Ngao nói :

— Em tôi là Trọng-Toại chưa có vợ, vậy xin cưới Dĩ-thị cho em tôi.

Nước Cử bằng lòng. Công - tôn Ngao liền sang đón Dĩ-thị về cho em mình là Trọng-Toại. Nhưng khi đưa Dĩ-thị về đến đất Yên (thuộc nước Cử) Công-tôn Ngao ép duyên, ăn ở với nhau mấy hôm rồi mới đưa về nhà. Trọng-Toại thấy Công-tôn Ngao chiếm mất vợ

(1) *Tam-Hoàn là Mạnh-Tôn thị, Thúc-Tôn thị và Qui Tôn thị. Ba họ ấy đều dòng dõi Lỗ hoàn-Công.*

mình, đem lòng căm tức vào nói với Lỗ văn - Công, xin đem quân đến đánh.

Thúc-Trọng Bành-Sinh can :

— Chỗ anh em, làm như vậy thành ra cốt nhục tương tàn, không hay chi !

Lỗ văn-Công bắt Công-tôn Ngao phải đem nàng Dĩ - thị trả về nước Cử để cho Trọng-Toại khỏi giận.

Lúc bầy giờ, hai anh em Công - tôn Ngao và Trọng - Toại lại giải hòa.

Năm sau, Công - tôn Ngao được lệnh sai vào triều Châu, nhân dịp ấy bỏ sang nước Cử để cùng với Dĩ-thị đoàn tụ.

Lỗ văn-Công bỏ qua chuyện ấy, cho con Công-tôn Ngao là Cốc nối dòng Mạnh tôn-Thị.

Sau Công-tôn Ngao nhớ nước Lỗ muốn về, sai người nói với con là Mạnh-tôn Cốc. Mạnh-tôn Cốc liền xin với chú là Trọng-Toại.

Trọng-Toại nói :

— Nếu cha mày muốn về phải theo ba điều : Không được vào triều, không được dự quốc-sự, không được đem nàng Dĩ-thị về.

Mạnh-tôn Cốc sai người nói với Công-tôn Ngao. Công-tôn Ngao muốn về nên buộc lòng phải thuận theo ba điều ấy.

Công tôn-Ngao về nước Lỗ tám năm, không bước ra khỏi nhà. Một hôm buồn lòng, lại bỏ trốn sang nước Cử nữa.

Mạnh tôn-Cốc thấy cha mình bỏ đi nên nhớ nhung sinh bệnh mà chết. Con Mạnh-tôn Cốc là Mạnh tôn-Miệt hãy còn nhỏ nên Lỗ văn-Công cho em Mạnh-tôn Cốc là Mạnh tôn Nạn lên thề chức khanh sĩ.

Còn Công-tôn Ngao qua nước Cử chưa bao lâu, nàng Dĩ-thị chết, Công tôn-Ngao lại muốn trở về nước Lỗ, nên viết thư cho con là Mạnh-tôn Nạn đứng ra xin lỗi Lỗ văn-Công và Trọng-Toại.

Lỗ văn-Công thuận cho về, nhưng Công tôn-Ngao về nửa đường bị bệnh chết nơi đất Đường-phụ (thuộc nước Tề). Mạnh tôn-Nạn tự thấy mình là con kẻ có tội, nên từ chối không chịu tham chính.

Vì vậy lúc bầy giờ quyền bính nước Lỗ thuộc về tay Trọng-Toại, Thúc-tôn đắc-Thần và Thúc-trọng Bành-Sinh.

Nàng Kính-Doanh được Lỗ-văn Công yêu, nhưng vì là tiểu thiếp nên con không được lập làm Thế-tử, đem lòng căm tức.

Một hôm Kính-Doanh đem lễ vật đút lót với Trọng-Toại, nhờ bênh vực cho con là Công-tử Tiếp.

Trọng-Toại nghĩ thầm :

— « Thúc-Trọng Bành-Sinh là quan Thái-Phó của Thế-tử Ác, tất không chịu đồng mưu với mình, còn Thúc-tôn Đắc-Thần tính tham

lễ vật, có thể mua chuộc được. Vậy ta nên bàn với Thúc-tôn Đắc-Thần là hơn. »

Nghĩ rồi đem lễ vật của Kính-Doanh chia cho Thúc-tôn Đắc-Thần và nói :

— Lễ vật nầy là của Kính-Doanh nhờ chúng ta bảo vệ cho Công-tử Tiếp đó.

Thúc-Tôn Đắc-Thần nhận lễ, và từ đó thường bàn tính với Trọng-Toại mưu giúp Công-tử Tiếp.

Đến năm Lỗ văn-Công mất, Thế-tử Ác lên nối ngôi, các nước chư hầu đều đến viếng tang.

Bây giờ Tề huệ-Công (tức Công-tử Nguyên) mới lên ngôi, muốn đổi lại những chính sách bạo ngược của Tề ý-Công (tức Công-tử Thương-Nhân) nên cũng sai sứ sang nước Lỗ viếng tang.

Trọng-Toại bảo Thúc-tôn Đắc-Thần :

— Tề và Lỗ xưa nay vẫn giao hiếu với nhau. Nước Tề trước đây gây nhiều thù oán, nhưng Công-tử Nguyên mới lên ngôi mà giữ lễ, sang giao hảo với Lỗ, vậy ta nhân cơ hội nầy cho sứ sang giao kết với Tề để làm vây cánh cho Công.tử Tiếp.

Hai người cùng rủ nhau sang sứ nước Tề.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI

Trọng-Toại mưu lập Công-tử Tiếp.
Triệu-Thuẫn cưỡng-giáng Tấn linh-Công.

Trọng.Toại và Thúc-tôn Đắc-Thần vào ra mắt Tề huệ-Công và tạ ơn nước Tề đã sai sứ sang viếng tang.

Tề huệ-Công bày tiệc thết đãi. Nhơn lúc uống rượu, Tề huệ-Công hỏi Trọng-Toại và Thúc-tôn Đắc-Thần :

— Vua nước Lỗ tại sao lại đặt tên là Ác ? Thế gian thiếu gì tên đẹp ?

Trọng-Toại nói :

— Tiên quân tôi lúc sinh Thế-tử Ác có sai quan Thái-sử bói xem tốt xấu. thế nào. Quan Thái - sử cho là xấu. Sau nầy tất gặp hung tai. Vì vậy tiên-quân tôi phải đặt tên xấu để trấn áp những cái họa về sau.

Tề huệ-Công nói :

— Mạng người đã xấu như vậy sao lại lập làm vua ?

Trọng-Toại nói :

— Vì Thê-tử Ác là con bà đích nên phải lập, chứ tiên-quân tôi không có lòng mến yêu mà chỉ yêu người con lớn tuổi hơn là Công-tử Tiếp.

Tề huệ-Công nói :

— Cần gì phải dòng đích. Phép xưa vẫn được lập người con lớn tuổi hơn.

Thúc-tôn Đắc-Thần nói :

— Nước Lỗ tôi vẫn quen lệ lập đích tử, khi nào không có đích-tử mới lập người con lớn tuổi. Bởi vậy, lập Công-tử Ác mà người trong nước không phục. Nếu quí quốc vì nước tôi, đổi vua liền, lập Công-tử Tiếp lên, thì quí quốc sẽ được nước tôi thần phục mãi.

Tề huệ-Công đẹp ý nói :

— Nếu hai ngươi muốn việc ấy, ta cũng thuận ý.

Mãn tiệc, bọn Trọng-Toại về nước Lỗ, nói với Quí-tôn Hàn-Phủ :

— Ngày nay công nghiệp coi bá chủ nước Tần đã suy rồi. nước Tề sắp cường thịnh. Chi bằng ta hỏi đích-nữ của vua Tề cho Công-tử Tiếp, như vậy hai nước thêm thân mật.

Quí-tôn Hàn-Phủ nói :

— Chúa-công bây giờ là cháu gọi vua Tề bằng cậu. Nếu vua Tề có con gái thì gả cho Chúa-công là phải, sao lại gả cho Công-tử Tiếp,

Trọng-Toại nói :

— Vua Tề nghe Công-tử Tiếp là người hiền, nên muốn định việc hôn nhân.

Công-tôn Hàn Phủ nghe nói nín lặng, bước về, thở dài :

— Trọng-Toại đã có ý khác rồi, ắt nước Lỗ có biến.

Nói xong liền mật báo với Thúc-Trọng Bành-Sinh. Thúc-Trọng Bành-Sinh nói :

— Ngôi vua đã định rồi, ai còn dám có ý khác.

Thúc-Trọng Bành-Sinh nghe nói cũng bỏ qua. Trong lúc đó Trọng-Toại và nàng Kinh-Doanh bàn mưu đem bọn dũng sĩ phục ở chuồng ngựa, phao tin rằng : Ngựa mới đẻ con. Lại bảo Công-tử Tiếp cùng với vua Lỗ (tức là Công-tử Ác) thân hành ra chuồng ngựa xem. Bọn dũng-sĩ nổi dậy, cầm côn đánh chết vua Lỗ, lại giết cả Công-tử Thị nữa.

Trọng-Toại nói :

— Tuy vua Lỗ đã chết, nhưng quan Thái-phó Thúc-Trọng Bành-Sinh hãy còn, nếu chưa trừ bỏ người ấy tất không xong việc.

Nói xong, Trọng Toại liền sai nội thị giả cách phụng-mệnh vua Lỗ đến triệu Thúc-Trọng Bành-Sinh. Thúc-Trọng Bành-Sinh sắp sửa vào triều, có người nhà là Công-Nhiễm Vụ-Nhân nghi Trọng-Toại có ý khác, bèn can :

— Xin đại quan chớ vào triều, e gặp điều dữ.

Thúc-Trọng Bành-Sinh nói :

— Vua sai triệu thì dẫu chết cũng không nên chối từ.

Công-Nhiễm Vụ-Nhân nói :

— Nếu vua triệu thật thì đại quan không chết, chỉ sợ không phải vua triệu mà chết thì uổng.

Thúc-Trọng Bành-Sinh không nghe, nhất định ra đi. Công-Nhiễm Vụ-Nhân vừa nắm vạt áo vừa khóc. Thúc-Trọng Bành-Sinh dứt đứt vạt áo rồi thẳng đến triều. Khi đến nơi không thấy vua Lỗ đâu cả mới hỏi bọn nội thị.

Bọn nội thị thưa :

— Chúa-công vừa ra chuồng ngựa để xem ngựa đẻ.

Thúc-trọng Bành-Sinh vội thẳng đến chuồng ngựa. Bọn dũng sĩ áp lại giết chết Thúc-trọng Bành-Sinh, rồi đem chôn trong đống phân ngựa.

Nàng Kính-Doanh lại sai người báo với Khương-thị :

— Chúa-công cùng Công-tử Thị đều bị ngựa đá chết.

Khương-thị khóc ầm lên, chạy đến chuồng ngựa thì lúc đó thi thể vua Lỗ đã đưa ra ngoài Cung môn.

Quí-Tôn Hàn-Phủ hay tin, biết là mưu của Trọng-Toại, nên đến nói với Trọng-Toại :

— Nhà ngươi thật tàn nhẫn quá, sao lại đang tâm làm vậy.

Trọng-Toại nói :

— Đó là mưu của Kính Doanh, ta đâu có biết.

Quí-Tôn Hàn-Phủ nói :

— Giả sử nước Tần đem quân đến vấn tội thì liệu làm sao ?

Trọng-Toại nói :

— Xem việc nước Tề nước Tần thì đủ biết kẻ giết vua vẫn chẳng hại gì.

Quí-Tôn Hàn-Phủ ôm thi thể vua Lỗ khóc. Trọng-Toại nói :

— Kẻ trượng phu phải mưu đại sự cho nước mạnh dân an, lẽ nào lại bắt chước thói đàn bà ?

Thúc-Tôn Đắc-Thần đến hỏi Trọng-Toại.

— Anh tôi là Thúc-Trọng Bành-Sinh ở đâu ?

Trọng-Toại giả cách không biết. Thúc Tôn Đắc-Thần cười, lớn nói:

— Anh ta có chết đi cũng vẫn là trung-thần can gì phải giấu.

Trọng-Toại mới tỏ thật, vào nói các quan triều thần :

— Ngày nay cần phải lập vua trước đã. Công-tử Tiếp là người hiền lành, lớn tuổi, lập lên làm vua là phải.

Các quan triều đều tuân theo tôn Công-tử Tiếp lên ngôi, xưng hiệu là Lỗ tuyên-Công.

Thúc Tôn Đắc-Thần bới đồng phân ngựa ra, đem thi thể Thúc-Trọng Bành-Sinh an táng.

Bà Khương-thị biết được con mình bị Trọng-Toại giết, vật mình xuống đất, khóc lóc mãi không thôi. Trọng-Toại lại nói với Lỗ tuyên-Công xin tôn nàng Kính-Doanh lên làm Quốc-mẫu. Khương-thị buồn rầu, sắp sửa đồ đạc trở về nước Tề. Trọng-Toại hay tin, giả cách sai người đến nói :

— Chúa-công bao giờ cũng coi phu nhân là Đích-mẫu, vẫn trọng đãi như thường, can chi phu nhân lại phải về nước Tề.

Khương-thị mắng :

— Thằng giặc Trọng-Toại đó! Mẹ con ta có phụ bạc gì nó, mà nó lại tàn ngược như vậy !

Nói xong, Khương-thị bỏ ra ngoài phố, khóc than mãi. Người trong nước ai cũng động lòng, bỏ chợ không họp. Vì cớ ấy mà mọi người gọi Khương-thị là Ai-Khương.

Ai-Khương về nước Tề tỏ nỗi oan khổ của mình. Tề huệ-Công có ý ghét, sai người làm riêng một cái cung để cho Ai-Khương ở.

Lại nói đến Thúc - Miện, em cùng mẹ với Lỗ tuyên - Công, vốn người trung-trực, thấy anh mình cậy thế Trọng - Toại giết vua tiếm ngôi, trong lòng khinh-bỉ, không vào chúc mừng. Lỗ tuyên-Công sai người triệu Thúc-Miện đến hỏi :

— Cớ gì lại không muốn làm quan ?

Thúc-Miện nói :

— Tôi không phải ghét phú quí, nhưng nghĩ đến tình anh em không đành lòng.

Nói xong, bỏ về nhà. Có người bạn nói với Thúc-Miện :

— Công - tử đã không phục mệnh vua, thì sao không bỏ sang nước khác ?

Thúc Miện nói :

— Anh tôi chưa hề tuyệt tình với tôi, tôi chưa thể bạc nghĩa được.

Lỗ tuyên-Công sai người đem vàng bạc đến tặng Thúc - Miện. Thúc-Miện không nhận, nói :

— Tôi chưa đến nỗi đói rét, thì nhận của cải làm chi.

Người bạn nói :

— Công-tử không chịu làm quan, thì cũng đã tỏ chí khí của

mình rồi, tiền bạc can gì mà từ chối.

Thúc-Miện mỉm cười không đáp.

Sứ giả trở về nói lại với Lỗ tuyên-Công. Lỗ tuyên-Công nói :

— Em ta vốn nghèo nàn, nay đã không ra làm quan mà cắp tiến của cũng không nhận, thế thì làm gì để nuôi sống ?

Nói xong, sai người đến dò xét, xem Thúc-Miện làm gì, thì thấy Thúc-Miện ngồi vá giày đem ra chợ bán.*

Lỗ tuyên-Công than :

— Thật trong đời chỉ có Thúc-Miện là khác thường hơn cả.

Người nước Lỗ ai cũng khen Thúc-Miện là kẻ có chí khí.

Nhân khi tiết Nguyên-đán, Trọng-Toại tâu với Lỗ tuyên-Công :

— Nay Chúa-công chưa có người nội-phủ, xin Chúa - công sai người sang nước Tề cầu hôn mà lập ngôi Chánh-thất.

Lỗ tuyên - Công bằng lòng sai Trọng - Toại sang nước Tề thỉnh-hôn.

Tháng hai năm ấy, vua Lỗ cưới con gái vua Tề là nàng Khương-thị làm chánh cung.

Trọng-Toại lại ngỏ ý với Lỗ tuyên-Công :

— Chúa-công mới lên ngôi, nếu không dự hội với các chư hầu thì ngôi vua khó bền vững. Nay xin đem lễ vật đút lót với vua Tề, để vua Tề cho Chúa-công dự hội.

Lỗ tuyên-Công khen phải, liền sai Quý-tôn Hàn-Phủ sang tạ ơn nước Tề về việc kết hôn, và xin vua Tề cho dự-hội.

Tề huệ-Công bằng lòng, hẹn đến tháng năm cùng Lỗ tuyên-Công họp nơi đất Bình-Châu (thuộc Tề).

Từ ấy, nước Lỗ thường sai sứ sang triều cống nước Tề mãi.

* * *

Đây nói qua việc nước Sở Sở trang-Vương lên ngôi đã ba năm mà không làm được việc gì cả, ngày nào cũng chỉ lo săn bắn, và cùng với cung-nhân mỹ-nữ uống rượu vui vầy.

Các quan triều thần can gián, Sở trang - Vương đã không nghe lại truyền yết bảng nơi triều-môn :

« Nếu ai dám can gián sẽ phải tội chết. »

Quan Đại-phu Thân vô Úy vào yết-kiến Sở Trang-Vương, trông thấy Sở trang-Vương một tay ôm Trịnh-Cơ, một tay ôm Sái - Nữ,

---

* *Anh em cùng một mẹ mà kẻ ham lợi-danh phú quí, giết em đoạt ngôi, còn có kẻ lại không màng địa vị, cả đến tiền bạc nữa, cam chịu sống cuộc đời thanh bạch, thật cũng hiếm có !*

xung quanh ngự-ý để đẩy nhạc khí.

Sở trang-Vương trông thấy Thân vô-Úy liền hỏi :

— Quan Đại-phu đến đây muốn uống rượu hay nghe nhạc ?

Thân vô-Úy thưa :

— Tâu Đại-vương, tôi đến đây không muốn uống rượu, cũng không muốn nghe nhạc. Nhân vừa rồi tôi đi chơi có một người đem đố tôi một câu đố mà tôi không hiểu, nên vào thỉnh thị Đại-vương.

Sở trang-Vương hỏi :

— Câu đố đó như thế nào ?

Thân vô-Úy nói :

— Có một con chim lớn, lông năm sắc, đậu trên gò cao đã hơn ba năm mà không thấy bay cũng không nghe kêu, không biết là con chim gì ?

Sở trang-Vương hiểu ý Thân vô-Úy can mình, liền nói :

— Con chim ấy không phải là chim thường. Ba năm không bay tất có thể bay cao đến tận trời. Ba năm không kêu, thì tiếng kêu ắt làm cho người ta phải khiếp sợ. Ngươi chờ xem thì biết.

Thân vô-Úy sụp lạy lui ra. Đợi trong ba hôm, thấy Sở trang-Vương vẫn ăn chơi như cũ.

Quan Đại-phu Tô-Tòng lại xin vào yết kiến. Khi thấy Sở trang-vương, Tô-Tòng khóc oà lên. Sở trang-Vương hỏi :

— Vì cớ gì mà khóc ?

Tô-Tòng nói :

— Thân tôi sắp chết, mà nước Sở sắp mất.

Sở trang-Vương nói :

— Tại sao ngươi phải chết, và nước Sở sắp mất ?

Tô-Tòng nói :

— Tôi muốn can Đại-vương, tất Đại-vương không nghe mà giết tôi nên tôi phải chết. Tôi chết rồi thì không ai dám can nữa, mà Đại-vương thì cứ ham mê tửu sắc, làm sao nước Sở không mất.

Sở trang-Vương sầm nét mặt nói :

— Ta đã ra lệnh hễ ai can đều phạm tội chết. Nhà ngươi đã biết chết, mà còn can thì thật là ngu !

Tô-Tòng nói :

— Tôi dẫu ngu nhưng cũng chưa ngu bằng Đại-vương.

Sở trang-Vương nổi giận, trợn mắt, vỗ án hét :

— Sao nhà ngươi lại dám lộng ngôn, bảo ta là ngu ?

Tô-Tòng vẫn thản nhiên nói :

— Lời nói phải thì Đại-vương cho là lộng ngôn ! Đại-vương làm vua một nước, binh hùng tướng mạnh, các chư hầu đều khiếp sợ,

thể mà cứ ham mê tửu sắc để đến nỗi các nước lớn khinh bỉ, các nước nhỏ phản bội thế bảo là không ngu ư ? Cái ngu của tôi đáng phải chết, nhưng được tiếng là trung thần, còn cái ngu của Đại-vương nghìn đời còn mai mỉa, thế thì cái ngu nào hơn. Thôi, tôi không cần phải nói nhiều, xin mượn lưỡi gươm của Đại-vương để đâm cổ mình mà chết cho khỏi trái lệnh Đại-vương.

Sở trang-vương vội vàng đứng dậy, nắm lấy Tô-Tòng nói :

— Lời của quan Đại-phu thực là trung liệt, ta nguyện nghe theo.

Nói xong, liền bỏ hết các nhạc khí trong cung, đuổi Trịnh-Cơ và Sái-Nữ đi, lập Phàn-Cơ lên làm chánh hậu.

Trịnh-Cơ và Sái-Nữ có ý phàn nàn. Sở trang-vương nói :

— Khi trước ta săn bắn, Phàn-Cơ thường can gián mà ta không nghe, sau Phàn-Cơ bỏ không ăn thịt các giống cầm thú, thế thì nàng quả là một người hiền.

Sở trang-Vương lại dùng Vi-Giả, Phan-Ương và Khuất-Đãng để chia quyền của quan Tể-tướng Đầu-việt-Tiêu, và chỉnh đốn lại các việc chính trị trong nước. Sai Công-tử Qui-Sinh (người nước Trịnh sang làm quan nước Sở) đem quân đi đánh Tống. Quân hai nước Tống và Sở giao tranh ở Đại-cực. Tướng Tống là Hoa-Nguyên bị quân Sở bắt được giải về nước. Sở trang-Vương lại sai Vi-Giả đem quân cứu Trịnh, cùng nước Tần giao-tranh nơi Bắc-Lâm, bắt được tướng nước Tần là Giải-Dương. Nước Sở lại tha cho tướng Tống và Tần trở về.

Từ bấy giờ nước Sở trở nên cường- thịnh

Sở trang-Vương có ý muốn làm Bá chủ Trung-Nguyên. Nước Tần thấy vậy sợ thế lực mình bị suy kém, nên bàn cách đánh Sở.

Triệu Thuẫn nói :

— Nay có nước Tần mạnh, nếu hợp sức được với nước Tần thì lấy Sở không khó.

Triệu-Xuyên nói :

— Tần có thuộc-quốc gọi là nước Sùng. Nước nầy tuy nhỏ nhưng dân đông. Nay đem binh đánh nước Sùng thì Tần ắt phải đem binh đến cứu. Chừng ấy ta sẽ giải hòa mà cầu kết với Tần mới được.

Triệu-Sóc nói :

— Nước Tần xưa nay vẫn hiềm thù với nước ta. Nay lại đánh thuộc quốc của Tần nữa, mà bảo Tần sẽ giảng hòa thế nào được.

Triệu-Thuẫn không nghe lời Triệu-Sóc, vào tâu với Tần linh-Công sai Triệu-Xuyên đem quân sang đánh nước Sùng.

Triệu-Sóc nói với Hàn-Quyết :

— Triệu-Thuẫn làm việc này là có ý giúp Triệu-Xuyên giữ lấy

quyền thế họ Triệu chứ đâu phải muốn giao hiếu với Tần.

Nước Tần nghe tin nước Tần đem quân đánh nước Sùng, liền cử binh sang đánh Tần, vây đất Tiên-ấp. Triệu-Xuyên lại phải đem binh về để giải vây cho Tiên-ấp, sau đó hai bên đều rút binh.

Từ đó, Triệu-Xuyên được giữ binh quyền. Du-Biển bị bệnh chết. Triệu Xuyên thế chức cho Du Biển.

Tần linh-Công năm ấy đã lớn tuổi, sinh ra hoang-dâm, bạo ngược, chỉ biết ham mê tửu sắc không kể đến chính sự, lại dùng quan Đại-phu là Đồ ngạn-Giả (1), một kẻ nịnh hót, lăng loàn.

Tần linh-Công sai Đồ ngạn-Giả lập một cái vườn hoa trong kinh thành, tìm đủ thứ hoa thơm cỏ lạ khắp nơi đem về trồng nơi đó.

Trong vườn, nhiều nhất là hoa đào, cứ về mùa xuân, hoa đào nở trông rất đẹp mắt. Giữa vườn có xây một cái đài cao ba tầng, và một cái tháp gọi là Giáng tiên-lâu. Tháp ấy làm toàn bằng đá hoa cẩm thạch, ánh mặt trời chiếu xuống tỏa ra đủ màu sắc.

Tần linh-Công thường ngày ngự đến giếng tiên-lâu để uống rượu thưởng hoa. Một hôm, cùng với Đồ ngạn-Giả thi nhau bắn chim, lại truyền cho các phường nhạc trong kinh thành đến đó múa hát. Dân chúng xúm nhau quanh vườn xem đông lắm.

Tần linh-Công nói với Đồ ngạn-Giả :

— Bắn chim chưa vui. Ta với nhà ngươi bắn người mới là vui. Ta với nhà ngươi thi nhau mỗi người bắn một mũi. Nếu bắn trúng con mắt thì thắng, bắn trúng tay chân không kể, còn bắn trật phải bị phạt một vò rượu.

Nói xong, trao cho Đồ ngạn-Giả một cây cung, rồi hai người thi nhau bắn về phía dân chúng đang xem múa hát.

Dân chúng bị tên bắn, kẻ bị trúng mang tai, người bị trúng đầu, tay chân, ù té bỏ chạy, miệng nguyền rủa không ngớt lời.

Tần linh-Công giận lắm, truyền quân sĩ cùng bắn tên ra như mưa, dân chúng bị tên lớp chết lớp bị thương, kêu khóc như ri. Tần linh-Công đứng trên đài xem thấy vỗ tay cười lớn, nói với Đồ ngạn Giả :

— Ta chơi ở cái đài nầy chưa lúc nào vui như hôm nay. *

Từ bấy giờ, người nước Tần không ai dám đi qua khu vườn hoa ấy nữa.

---

(1) Đồ ngạn-Giả là con Đồ Kích. Cháu Đồ ngạn-Dĩ.

** Bắn dân chúng chết làm vui, thật một ông vua dã-man chưa từng thấy. Xưa Kiệt, Trụ tiếng là vô đạo, nhưng những hành động vô đạo do sắc đẹp quyến rũ, mê hoặc, thì cái vô đạo ấy chưa bằng cái vô đạo do bản tánh dã man của mình. Vua là chủ một nước, để nhân dân khổ cực đói rét chưa nỡ thay ! huống hồ lấy cái chết của dân làm trò vui !*

Kẻ đó có một người dân nhà Châu đem biếu cho Tần linh-Công một con mãnh khuyển, tên gọi là Linh-ngao. Con chó nầy mình cao ba thước, sắc lông đỏ như lửa, lại tinh khôn lắm, biết vâng theo sự sai khiến của người. Mỗi khi kẻ nào có lỗi, Tần linh-Công truyền con Linh-ngao cắn đến chết mới thôi. Con Linh-ngao được cấp dưỡng mỗi ngày mấy cân thịt dê, do tên tùy cận của Tần linh-Công là Ngao-Nô nuôi dưỡng. Tần linh-Công đi chơi đâu, con Linh-ngao vẫn đi theo. Ai nầy đều khiếp sợ.

Bọn Triệu-Thuẫn thấy vậy khuyên Tần linh-Công nên sửa mình, chuộng hiền lánh dữ, nhưng Tần linh-Công vẫn thản nhiên chẳng thèm nghe lời can gián.

Một hôm bãi triều, các quan lui về hết chỉ còn một mình Triệu-Thuẫn và Sĩ-Hội ở nán lại. Triệu-Thuẫn nói với Sĩ-Hội :

— Vua không lo chính đạo không kể đến quốc dân, ắt cơ-nghiệp nước Tần điêu tàn.

Sĩ-Hội cũng than thở, buồn rầu. Giữa lúc đó, bỗng nơi cửa cung có bọn nội thị khiêng một cái giỏ tre đi ra. Triệu-Thuẫn nói :

— Tại sao lại có cái giỏ tre từ trong cung khiêng ra. Đây chắc việc gì lạ.

Nói xong, gọi người nội thị lại, hỏi :

— Trong giỏ tre ấy đựng gì ?

Nội-thị không đáp, cứ cắm đầu khiêng đi, Triệu-Thuẫn nổi giận, chạy đến, hét :

— Nếu ngươi không nói ta chém đầu.

Một người trong bọn nội-thị, nói :

— Ngài là quan Tể-tướng, muốn xem thì cứ đến mà xem. Chúng tôi nói ra sợ trái mạng vua nên không dám.

Triệu-Thuẫn thấy nơi miệng giỏ ló ra một cánh tay người, liền giở nắp ra xem, thấy trong đó đựng một cái xác chết. Triệu-Thuẫn hỏi :

— Xác chết nầy của ai ? Vì sao lại lén khiêng ra khỏi cung ?

Một tên nội thị thưa nhỏ :

— Đây là xác một tên Ngự-thiện lo việc nấu nướng cho Chúa-công. Vừa rồi Chúa-công sai nấu món thịt gấu, người nầy nấu chưa chín, Chúa-công nóng lòng đem chém.

Triệu-Thuẫn quay lại nói với Sĩ-Hội :

— Vua là người nắm giềng mối của quốc gia ; nếu coi mạng người như cỏ rác thì làm thế nào giữ nước được. Dẫu có chết chúng ta cũng phải liều mình can gián.

Sĩ-Hội nói :

— Để tôi vào can trước, nếu Chúa-công không nghe, quan Tể

tướng sẽ vào sau.

Tần linh-Công đang ngồi trên ngự-ỷ, vỗ đầu con Linh-ngao đùa giỡn, thấy Sĩ-Hội vào, biết là Sĩ-Hội có ý khuyên mình liền nói :

— Ta đã hối lỗi, các ngươi chớ lắm lời.

Sĩ-Hội lui ra, thuật lại với Triệu-Thuẫn. Triệu-Thuẫn nói :

— Nếu kẻ có lỗi mà biết lỗi sửa chữa thì còn gì quý bằng. Chỉ sợ Chúa-công nói cho qua chuyện.

Sĩ-Hội nói :

— Nếu Chúa-công chịu sửa lỗi thì trong ít ngày sắp tới ắt có chính lệnh.

Hai người đặt hy-vọng vào lòng, giã từ trở về dinh.

Ngày hôm sau, Tần linh-Công ngự ra nơi vườn hoa như thường lệ. Triệu-Thuẫn nói với Sĩ-Hội :

— Ta xem Chúa-công hành động như thế thì không phải là kẻ có sửa lỗi. Ta phải đến vườn hoa khuyên can mới được.

Nói xong, đến cửa hoa viên, đợi cho xa giá Tần linh-Công đi qua thì đón lại yết kiến.

Tần linh-Công thấy Triệu-Thuẫn đón mình, ngạc nhiên hỏi :

— Ta không có lệnh triệu nhà ngươi bao giờ, sao nhà ngươi lại đến đây ?

Triệu-Thuẫn sụp lạy xin lỗi, và tâu :

— Tôi nghe nói dầu một vị vua vô đạo đến đâu cũng không lấy việc giết người làm vui bao giờ. Nay Chúa-công nuôi chó để cắn người, bắn tên vào dân chúng để thi tài, giết kẻ nô-bộc không đáng tội. Như vậy làm sao gọi là vua hiền. Vua đã không hiền thì còn ai chịu thờ phụng. Xin Chúa-công nghĩ lại, tự hối cải răn mình, may ra mới bảo tồn được nước Tần.

Tần linh-Công nghe nói có ý thẹn, lấy vạt áo che mặt lại và nói :*

— Nhà ngươi hãy lui về. Ta chơi vui một hôm nữa, ngày mai ta sẽ tự lo cải hóa.

Triệu-Thuẫn nói :

— Kẻ thấy điều lỗi là một tai họa thì phải lập tức từ bỏ tai họa ấy đi, cớ sao còn hứa hẹn. Chúa-công đã cho việc chơi bời là trái, mà còn lưu luyến thì chưa phải thực tâm sửa lỗi. **

---

* *Biết thẹn, thế thì không phải là một thú tánh. Nhưng tại sao lúc hành động lại không thẹn, để đến lúc người ta nói ra mới thẹn ? Có kẻ nói rằng người làm ác, không phải họ không biết hành động của họ là ác đâu, lý trí họ vẫn biết thế, nhưng ác tâm của họ không nhịn nhục được.*

** *Thực vậy, kẻ hẹn sẽ sửa lỗi không bao giờ sửa lỗi được. Xưa Hớn chiêu-Liệt lúc lâm chung có trối lại với Hậu chúa một lời : « Chớ thấy điều ác nhỏ mà làm, chớ thấy điều lành nhỏ mà không làm » thật cũng đúng vậy, (Dật dĩ ác tiểu nhi vi chi, dật vi thiện tiểu nhi bất vi).*

Nói xong đứng chận ở cửa vườn không cho Tần linh-Công vào.

Đỗ ngạn-Giả ở bên cạnh thấy thế, nói :

— Quan Tể-tướng can vua là đủ rồi, sao cần xa giá của vua không sợ tội sao Nếu có điều gì xin cứ để về triều sẽ thương nghị.

Tần linh-Công nói :

— Ta sẽ triệu ngươi vào triều ở buổi chầu sáng mai.

Triệu-Thuần bất đắc-dĩ phải tránh ra một bên chừa lối cho Tần linh-Công đi, rồi trừng mắt nhìn Đỗ ngạn-Giả mắng :

— Mày là đứa nịnh thần. Nước nhà suy vong cũng tại mày cả !

Đỗ ngạn-Giả nhếch mép cười rồi cùng với Tần linh-Công vào vườn hoa thưởng ngoạn.

Trong lúc đang vui cười, Đỗ ngạn-Giả nhìn Tần linh-Công thở dài nói :

— Tiếc thay cuộc vui lần nầy là lần chót !

Tần linh-Công nói :

— Sao quan Đại-phu lại nói như vậy ?

Đỗ ngạn-Giả nói :

— Tôi chắc rằng từ nay quan Tể-tướng Triệu-Thuần không để cho Chúa-công đến đây nữa.

Tần linh-Công nổi giận nói :

— Từ xưa đến nay chỉ có vua kiềm chế bề tôi, chứ bề tôi sao lại kiềm-chế vua ! Ý ta không muốn kẻ nào áp bức ta cả.

Đỗ ngạn-Giả nói :

— Nếu còn Triệu-Thuần thì Chúa-Công không còn tự-do được.

Tần linh-Công hỏi :

— Phải làm cách nào mà trừ được Triệu-Thuần :

Đỗ ngạn-Giả nói :

— Tôi có biết một người tên Thư-Nghê. Người ấy nghèo, lâu nay vẫn được tôi chu cấp, vì vậy cảm cái ơn tôi, dẫu chết để đền đáp cũng chẳng dám chối từ. Nay sai Thư-Nghê đến giết Triệu-Thuần ắt xong.

Tần linh-Công nói :

— Nếu làm được việc ấy công của nhà ngươi rất lớn.

Đêm hôm ấy, Đỗ ngạn-Giả sai triệu Thư-Nghê đến, nói :

— Triệu-Thuần chuyên quyền, nay ta phụng chiếu sai ngươi đi giết Triệu-Thuần. Vậy nhà ngươi nai nịt hẳn hòi, sáng mai chực ở cửa tư dinh Triệu-Thuần, chờ Triệu-Thuần vào triều thì xông ra đâm chết. Việc làm phải thận trọng chớ để hỏng việc.

Thư-Nghê vâng mệnh, giắt một con dao vào mình, thẳng đến

cửa dinh Triệu-Thuần. Lúc đó trời lờ mờ sáng xe giá đã chực sẵn trước cửa. Thư-Nghê lên vào trong trông thấy Triệu-Thuần đã mặc áo đại triều, đầu đội mũ, tay cầm hốt, vẻ mặt trầm tư, đang ngồi đợi đến giờ triều kiến, vì lúc ấy còn sớm.

Thư-Nghê trông thấy thất kinh, nghĩ thầm:

— «Kẻ lo việc nước là bậc trung thần, cớ sao vua lại truyền giết đi? Nay ta nghe lời giết một tôi trung là bất trung, mà không giết thì trái mệnh vua, ta lại là kẻ bất tín.»

Nghĩ rồi liền đứng trước cửa nói lớn:

— Tôi là Thư-Nghê đây, thà trái mệnh vua chứ không nỡ hại kẻ trung-lương!

Nói xong rút lưỡi dao trong mình tự tử.

Quân tùy tùng lật đật áp lại, thì Thư-Nghê đã tắt thở. Quan Xa-hữu là Đề di-Minh nói với Thiệu-Thuần:

— Vua làm việc ám muội, nhưng Thư-Nghê thực đáng khen. Việc đã ra nỗi nầy xin Tể-tướng chớ vào triều vội, e có biến.

Triệu-Thuần nói:

—Vua đã hẹn ta sáng nay vào triều thương nghị, nếu ta không đến là trái lệnh vua. Việc sống chết của ta đâu bằng việc nước

Nói xong, truyền đem xác Thư-Nghê chôn dưới gốc cây, rồi thẳng đến cửa cung.

Tần linh-Công thấy Triệu-Thuần không chết, đưa mắt hỏi. Đồ ngạn-Giả nói nhỏ:

— Thư-Nghê đi chưa thấy về, lại có tin Thư-Nghê tự vận, tôi chưa rõ ý gì. Song cứ như việc nầy thì cơ mưu đã thất bại.

Tần linh-Công hỏi:

— Thế thì phải làm cách nào để trừ Triệu-Thuần.

Đồ ngạn-Giả nói:

— Ngày mai Chúa-công vời Triệu-Thuần vào cung uống rượu, phục sẵn quân giáp sĩ ở sau tường. Lúc đang uống rượu nửa chừng, Chúa-Công báo Triệu-Thuần đưa lưỡi gươm ra xem. Tôi đứng một bên đợi lúc Triệu-Thuần rút gươm ra khỏi vỏ, sẽ quát to rằng: «Triệu Thuần thí vua» và hô quân giáp sĩ bắt Triệu-Thuần giết đi Như thế Chúa-công khỏi mang tiếng là giết hại đại thần.

Tần linh-Công cho là diệu kế, liền đợi Triệu-Thuần vào triều kiến, nói:

— Quan Tể-tướng đã vì nước hết lòng khuyên ta sửa lỗi. Ta cảm ơn ấy nên đã sửa sẵn một tiệc rượu nơi hậu cung, ngày mai xin mời quan Tể-tướng cùng ta đối ẩm để ghi nhớ cái ngày ta sửa lỗi.

Sáng hôm sau, Triệu-Thuần vâng mạng vào hậu cung, có quan

Xa-hữu của Triệu-Thuẫn là Đề di-Minh theo vào.

Khi bước lên thềm, Đỗ ngạn-Giả bảo Đề di-Minh :

— Nay Chúa-công mời quan Tể-tướng uống rượu, cấm người khác không ai được bước lên thềm cung.

Đề di-Minh không biết nói sao đành đứng ở dưới thềm. Triệu-Thuẫn bước lên thềm sụp lạy hai lạy, rồi mới cùng Tần linh-Công ngồi vào dự yến.

Khi rượu được vài tuần, Tần linh-Công hỏi :

— Ta nghe nói quan Tể-tướng có thanh gươm tốt lắm. Vậy cho ta xem thử.

Triệu-Thuẫn không biết mình bị lừa, toan cởi lưỡi gươm đeo ở cạnh sườn dâng cho Tần linh-Công. Đề di-Minh đứng dưới thềm trông thấy thất kinh, nói lớn :

— Bề tôi đến hầu rượu với vua còn chưa dám uống quá chén, cớ sao Tể-tướng lại rút gươm trước mặt vua.

Triệu-Thuẫn hiểu ý, đứng ngay dậy. Tức thì Đề di-Minh bước lên thềm kéo Triệu-Thuẫn xuống. Đỗ ngạn-Giả biết cơ mưu của mình đã bị Đề di-Minh phá vỡ nên hô con Linh-ngao đuổi theo cắn.

Triệu-Thuẫn và Đề-di-Minh vừa chạy ra đến cửa cung thì con Linh-ngao đuổi kịp, Đề di-Minh giật cây dùi đồng đập con Linh-ngao gãy cổ.

Tần linh-Công tức giận hô quân giáp-sĩ đuổi theo Triệu-Thuẫn. Đề di-Minh đứng cản nơi cửa cung để cho Triệu-Thuẫn chạy. Quân giáp-sĩ chém Đề di-Minh đứt làm ba đoạn.

Triệu-Thuẫn đang chạy, thấy có một người đuổi theo gần kịp, thất kinh, hỏi :

— Ngươi quyết theo giết ta sao ?

Người ấy đáp :

— Xin quan Tể-tướng chớ sợ. Tôi theo để bảo vệ quan Tể-tướng đây.

Triệu-Thuẫn hỏi :

— Người là ai mà lại muốn cứu ta ?

Người ấy đáp :

— Tôi là Linh Chiếp, Quan Tể-tướng không nhớ người nằm nhịn đói nơi bụi dâu trước kia sao ?

Nguyên năm năm về trước, Triệu-Thuẫn đi săn ở Cửu-nguyên sơn, ngồi nghỉ nơi gốc cây dâu, thấy một chàng trai nằm trong bụi, Triệu-Thuẫn cho là thích-khách truyền quân đến bắt. Chàng trai ấy đói quá, không dậy nổi, nói :

— Tôi không phải kẻ gian-phi. Tôi là Linh-Chiếp sang học nơi

nước Vệ đã năm năm nay, bây giờ trở về nước tiền lưng hết cả không lấy gì ăn, chịu đói đã ba ngày rồi.

Triệu-Thuần động lòng thương sai người cho cơm và mấy nắm nem. Linh-Chiếp ăn một nửa, còn một nửa cất vào giỏ.

Triệu-Thuần hỏi :

— Ngươi cất đi một nửa để làm gì ?

Linh-Chiếp đáp :

— Tôi còn mẹ già nơi cửa Tông-môn lâu ngày chẳng biết còn mất. Nếu tôi về đây mà mẹ tôi còn sống, tôi sẽ dâng một nửa sổ thực phẩm nầy để mừng mẹ tôi.

Triệu-Thuần khen là hiếu-tử nên cho thêm một sổ cơm thịt nữa, bảo đem về cho mẹ.

Linh-Chiếp lạy tạ ra đi, sau ứng mộ ra lính, lại gặp trong sổ quân giáp sĩ vừa đuổi bắt Triệu-Thuần, nên Linh-Chiếp nghĩ đền ơn trước, cổ sức đuổi theo bảo vệ.

Hai người chạy ra khỏi cửa thành thì gặp quân giáp sĩ đuổi theo rất gấp. Triệu-Thuần nói :

— Ta sắp chết đến nơi, nhà người theo ta làm chi. Hãy trốn đi kẻo oan mạng.

Linh-Chiếp nói :

— Dầu chết tôi cũng phải đền cái ơn thuở nọ.

Giữa lúc đó con Triệu-Thuần là Triệu-Sóc hay tin cha bị nạn vội vã đem quân tiếp cứu.

Hai cha con gặp nhau, đánh đuổi đoàn giáp sĩ trở về. Còn Linh-Chiếp cũng bị lẫn đâu mất, tìm không thấy.

Triệu-Thuần nói với Triệu-Sóc :

— Cha con ta không thể về dinh được, phải tìm nơi lánh nạn.

Triệu-Sóc hỏi :

— Phụ thân định đi đâu ?

Triệu Thuần nói :

— Một là sang nước Địch, hai là sang nước Tần.

Bầy giờ hai cha con cùng ra cửa tây môn, bỏ trốn.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI MỐT

Xem bản-thảo, Đồng-Hồ trách Triệu-Thuẫn.
Luận mưu hay, Hứa-thị bắt Đấu-Tiêu.

Tuy không giết được Triệu-Thuẫn nhưng thầy Triệu-Thuẫn bỏ trốn Tần linh-Công cũng an lòng, vì không còn ai cản trở mình nữa.

Tần linh-Công đem cả cung quyến ra ở nơi vườn hoa, không về cung nữa.

Triệu-Xuyên đi săn ở Tây-giao trở về, gặp cha con Triệu-Thuẫn đang tị nạn liền hỏi đầu đuôi tự sự.

Triệu-Thuẫn nói:

— Ta không thể ở lại nước Tần được nữa, ngươi hãy trở về tìm cách cứu lấy nước nhà.

Triệu-Xuyên nói:

— Thúc-phụ chớ sang nước khác vội, hãy đợi trong mấy ngày, tôi dò xét tin tức đã.

Triệu-Thuẫn nói:

— Nếu vậy thì ta đóng quân nơi Thú-dương-Sơn. Còn nhà ngươi phải cẩn thận kẻo lại mang vạ vào thân.

Triệu-Xuyên từ biệt Triệu-Thuẫn và Triệu-sóc rồi trở về kinh thành, nghe tin Tần linh Công đem cung quyền ra nơi hoa viên, mới giả cách vào yết kiến để xin lỗi cho Triệu-Thuẫn.

Triệu-Xuyên nói:

— Tôi là người thân thích của Triệu-Thuẫn nay Triệu-Thuẫn có tội, tôi đâu còn dám hầu hạ Chúa-công, vậy xin Chúa-công cho tôi được phép từ chức.

Tần linh-Công tin là Triệu-Xuyên thực lòng, nên tìm lời phủ-dụ:

— Triệu-Thuẫn vô lễ, nhiều lần cưỡng ép ta nên ta mới tức giận. Còn nhà ngươi có can chi mà từ chức?

Triệu-Xuyên nói:

— Tôi thiết tưởng làm vua chỉ quí hơn người là được cách ăn chơi thỏa-thích. Nay Chúa-công dẫu bày ra các nhạc khí, lập hoa viên nhưng thiếu gái đẹp thì cũng chưa lấy gì làm vui. Tề hoàn-Công thuở xưa, ngoài vị chánh cung còn biết bao nhiêu là cung-nữ. Tiên quân ta là Tần văn-Công lúc lưu vong đi đến đâu lấy vợ đến đó, lúc về nước đã ngoại sáu mươi tuổi mà gái đẹp đầy cung. Nay

Chúa-công đã lập hoa viên thì cũng nên chọn mỹ nữ để thưởng thức thú ca múa cho vui.

Tần linh-Công nói :

— Nhà ngươi nói rất hiệp ý ta !Nay ta muồn tuyển gái đẹp nhưng chưa biết giao cho ai !

Triệu-Xuyên nói :

— Việc ầy cứ giao cho quan Đố ngạn-Giả thì xong.

Tần linh-Công liền khiến Đố ngạn-Giả đi tuyển gái đẹp, bắt cứ từ trong thành ngoài ấp, nhà ai có con gái đẹp từ hai mươi tuổi trở lên đều phải dâng nạp để tuyển lựa, hạn trong một tháng phải trở về báo tin,

Khi Đố ngạn-Giả đi rồi, Triệu-Xuyên lại tâu với Tần linh-Công:

— Những quân thị-vệ trong hoa viên quá ít, nếu xảy ra điều gì bất trắc khó xoay trở cho kịp thời, Nay tôi vừa mới tuyển được một số thị-vệ, xin Chúa-công cho phép sung vào.

Tần linh-Công y tầu. Triệu-Xuyên liền về dinh tuyển hai trăm giáp sĩ trong quân sĩ của mình.

Bọn giáp sĩ thưa :

— Chẳng hay tướng quân định sai chúng tôi đi đâu ?

Triệu-Xuyên nói :

— Chúa-công vô đạo, tàn ác với nhân dân, ham vui nơi chồn vườn đào, lại sai ta tuyển thêm thị-vệ để đêm ngày canh giữ. Bọn ngươi ai cũng có vợ con, nhà cửa, nếu đi vào đó biết bao giờ sum họp với gia-đình.

Bọn giáp sĩ mới tuyển than thở ;

— Đứa hôn quân ầy còn trị nước ngày nào tai vạ còn chồng chất trên đám dân lành không ngớt. Nếu Triệu Tể-tướng mà còn ở nhà thì đâu đến nỗi nầy.

Triệu-Xuyên nói :

— Ta có một ý-kiến, muồn đem bàn bạc cùng các ngươi. Chẳng biết có nên chăng ?

Bọn giáp sĩ đều nói :

— Nếu tướng-quân có cách gì cứu chúng tôi thoát ra khỏi cảnh khổ ải nầy, dầu phải gian lao khổ cực đến đâu chúng tôi cũng chẳng dám từ chồi.

Triệu-Xuyên nói :

— Chỗ vườn hoa không kín đáo như thâm cung. Đêm nay, chờ đến canh hai các ngươi xong vào Giáng-tiên lâu đòi ban thưởng, lúc nào ta vẫy tay áo ra hiệu, các ngươi áp đến giết hôn-quân đi, rồi triệu quan Tể-tướng về mà lập vua khác.

Bọn giáp-sĩ đều đồng thanh xin vâng mệnh.

Đêm ấy, Tần linh-Công cùng với Triệu-Xuyên uống rượu trên Giáng-tiên lâu. Vừa đến canh hai, bỗng nghe bên ngoài vườn hoa có tiếng huyên-náo. Triệu-Xuyên nói :

— Đây chắc là bọn thị-vệ đánh đuổi những kẻ đi đêm đó. Tôi in ra phủ-dụ để chúng khỏi làm kinh động thánh giá.

Nói xong, Triệu-Xuyên sai thắp đèn lồng, rồi từ trên đài bước xuống mở cửa. Bọn giáp sĩ kéo vào. Triệu-Xuyên bảo bọn giáp sĩ đứng cả dưới đài rồi lên nói với Tần linh-Công :

— Quân sĩ hay Chúa-công đang ngự tiệc, nên muốn xin một chút ít lộc thừa chứ chẳng có điều chi.

Tần linh-Công truyền nội thị đem rượu thịt xuống lầu ban thưởng, rồi đứng tựa nơi bao lơn trông xuống.

Triệu-Xuyên hô lớn :

— Chúa công đã thân hành ra đây để ban thưởng. Các ngươi phải lạy tạ

Nói xong, vẫy tay áo ra hiệu. Quân-sĩ trông thấy, kéo nhau lên lầu.

Tần linh-Công sợ sệt, nói với Triệu-Xuyên :

— Quân giáp sĩ lên lầu làm chi, ngươi nên truyền cho chúng xuống mau

Triệu Xuyên nói :

— Chúng muốn lên yết kiến Chúa-công để cảm cái ơn Chúa-công đã ban thưởng.

Tần linh-Công chưa kịp nói lời nào thì quân giáp sĩ đã áp đến đâm chết Bọn thị vệ xung quanh cả loạn, bỏ chạy.

Triệu-Xuyên nói :

— Nay đã trừ được hôn quân rồi, các ngươi chớ nên giết bậy người nào nữa, hãy theo ta đi đón quan Tể-tướng về để lập vua mới.

Lúc ấy Đỗ ngạn-Giả đang đi tuyển con gái ở cõi ngoài hay tin, hoảng hốt, biết là mưu của Triệu-Xuyên, liền lén trở về tư dinh.

Các quan triều thần cùng Sĩ-Hội hay tin, họp nhau đợi Triệu-Thuẫn trở về mới bàn tính việc nước.

Triệu-Thuẫn về đến nơi, cùng các quan thắng đến hoa-viên, Triệu-Thuẫn ôm thi thể Tần linh-Công khóc rất thảm thiết.

Tiếng khóc thấu đến tai bá tánh. Dân chúng thì thào :

— Quan Tể-tướng quả là đấng trung thần. Việc nầy đều do hôn quân gây ra nên phải mang họa. Chớ không phải lỗi ở quan Tể-tướng.

Triệu-Thuẫn đem tống táng Tần linh Công nơi Khúc-Ốc, rồi bàn đến việc lập vua mới.

Bấy giờ Tần linh-Công chưa có con trai, Triệu-Thuẫn nói :

— Khi Tiên.quân băng-hà tôi đã có ý không lập vua nhỏ, bởi các quan không nghe nên mới sanh ra tai biến, nay phải cẩn thận mới được.

Sĩ-Hội nói :

— Trong nước có vua lớn là điều đại phúc. Nhưng cũng phải cần đến đức-độ nữa. Xin các ngài nên vì nước Tần hơn là vì quyền lợi riêng của mình mà lựa chọn vua mới.

Triệu-Thuẫn nói :

— Tiên-quân ta (Tần văn-Công) xưa kia có một người con, lúc mới sinh, bà mẹ nằm mộng thấy thần giơ bàn tay đen xoa đứa bé, vì vậy mới đặt tên là Hắc-Điền. Hiện nay Hắc-Điền đang làm quan tại nhà Châu, tôi muốn đón về lập lên ngôi.

Các quan không ai dám trái ý, đồng thanh nói :

— Quan Tướng-quốc nghĩ rất phải.

Triệu-Thuẫn muốn gỡ cái tội giết vua cho Triệu-Xuyên nên sai Triệu Xuyên sang nhà Châu đón Công-tử Hắc Điền về.

Công-tử Hắc-Điền về đến nước Tần lên ngôi, xưng hiệu là Tần thành Công.

Tần thành-Công giao cả việc triều chính cho Triệu-Thuẫn, lại gả con gái mình là nàng Trang-Cơ cho Triệu-Sóc (con Triệu-Thuẫn) nữa.

Triệu-Thuẫn tâu với Tần thành-Công :

— Mẹ tôi là con gái nước Địch, bà Triệu-Cơ nhường cho mẹ tôi làm chánh thiếp (1), bởi vậy tôi mới được làm Đích-tử, nhận chức trung quân, nay các con bà Triệu-Cơ là Triệu-Đồng, Triệu-Quát, Triệu-Anh cũng lớn cả rồi, tôi xin nhường quyền binh-chánh lại cho các người ấy.

Tần thành-Công nói :

— Quan Tướng-quốc không cần phải nhường, Ta sẽ dùng các người ấy làm quan tất cả.

Nói xong, phong cho Triệu-Đồng, Triệu-Quát và Triệu-Anh cùng làm chức Đại-phu.

Triệu-Xuyên thấy dòng họ Triệu đang đắc thế mới nói nhỏ với Triệu-Thuẫn :

— Đỗ ngạn-Giả trước kia xu nịnh, làm cho nước Tần suy nhược nếu không trừng trị e có hại về sau.

Triệu-Thuẫn nói :

---

(1) Cha Triệu-Thuẫn là Triệu-Thôi lúc lưu vong có lấy gái nước Địch là Thúc Ngời sanh đặng Triệu-Thuẫn, sau lấy bà Triệu-Cơ là con gái Tần văn Công sanh đặng ba người con nữa : Triệu-Đồng, Triệu-Quát và Triệu-Anh.

— Ngươi mang tội giết vua mà người ta không bắt sao còn bắt tội người khác.

Triệu-Xuyên không dám nói đến Đỗ-ngạn Giả nữa. Còn Đỗ-ngạn Giả thấy thế họ Triệu đang mạnh nên cũng a tùng theo cho để khỏi mang họa.

Tuy là giết được hôn-quân, lập vua mới, nhưng lòng Triệu-Thuẫn vẫn áy náy với các chư hầu, sợ mang tiếng giết vua, vì vậy không bao giờ cậy quyền làm điều tự chuyên.

Một hôm, Triệu-Thuẫn bảo quan thái-sử là Đồng-Hố, đem bản thảo ra xem thử đoạn sử nơi vườn đào chép thế nào. Đồng-Hố đem bản thảo ra trình Triệu-Thuẫn.

Triệu-Thuẫn mở ra xem, thấy chép như sau :

« Mùa thu, tháng bảy, năm Ất-sửu. Triệu-Thuẫn giết vua Di-Cao ở vườn đào.

Triệu-Thuẫn giật mình nói :

— Quan Thái-sử lầm rồi, lúc đó ta đã chạy ra Hà-Đông cách kinh thành hơn hai trăm dặm, ta có biết đâu đến việc giết vua ?

Đồng-Hố nói :

— Ngài làm quan Tướng-quốc trốn đi chưa khỏi địa giới nước nhà mà có việc giết vua. Khi ngài về lại không trị tội đứa phản loàn thì sao lại bảo mình không phải là chủ mưu ?

— Bây giờ có thể chữa lại được không ?

Đồng-Hố nói :

— Đã là sử, bao giờ cũng mang tánh chất thật tại, đâu phải uốn nắn theo ý muốn của con người. Đầu tôi có thể rơi, nhưng đoạn sử không thể sửa đổi.

Triệu-Thuẫn buồn rầu nói :

— Thế mới biết quyển chép sử là một quyển tuyệt đối ! Tiếc thay ! Ta không làm tròn bổn phận để phải mang tiếng nghìn đời.

Từ bấy giờ, Triệu-Thuẫn một lòng tận trung với Tấn thành-Vương, mọi hành động đều tỏ ra thận-trọng.

Triệu-Xuyên cậy có công to, muốn được làm chức Thượng-Khanh. Triệu-Thuẫn sợ mang tiếng, không dám để làm chức ấy. Vì vậy Triệu-Xuyên tức giận, buồn rầu rồi phát một ung nhọt sau lưng bỏ mạng. Con Triệu-Xuyên là Triệu-Chiên xin nối chức vị của cha. Triệu-Thuẫn nói :

— Cứ lo lập được công trạng thì chức-vị chẳng khó gì.

Các quan thấy vậy, ai nấy đều khen Triệu-Thuẫn là minh chánh.

* * *

Năm ấy, Châu không-Vương băng hà, em là Du lên nối ngôi tức là Châu định-Vương.

Châu định-Vương vừa tức vị thì Sở trang-Vương cử binh đánh đất Lục-Hốn, qua sông Lạc-Thủy, kéo đến địa giới nhà Châu, định dùng uy-lực áp chế, bắt nhà Châu chia đôi thiên hạ.

Châu định-Vương sai quan Đại phu Vương-tôn Mãn đến ủy-lạo Sở trang-Vương.

Sở trang-Vương hỏi :

— Ta nghe nói xưa kia vua Đại-Vũ có đúc chín cái đỉnh, lưu truyền từ nhà Hạ, qua nhà Thương đến nhà Châu. Chẳng hay chín cái đỉnh ấy quí giá thế nào ?

Vương tôn-Mãn nói :

— Vua Đại-Vũ nhà Hạ đúc nên chín cái đỉnh. Đó là món quốc-bảo duy nhất. Bởi vua Kiệt vô đạo mới thiên sang nhà Thương, vua Trụ nhà Thương bạo ngược chín cái đỉnh ấy lưu truyền sang nhà Châu. Hiện nay nhà Châu vẫn giữ nơi đất Lạc-Dương. Nhà Châu lâu nay vẫn hùng-mạnh đâu đã đến lúc suy vi mà quân-hầu hỏi đến những món đó ?

Sở trang-Vương nghe nói hổ-thẹn, không dám dòm ngó đến nhà Châu nữa.

Giữa lúc đó, có tin nước Sở có loạn, Sở trang-Vương vội vã rút quân về.

Nguyên quan Tể-tướng nước Sở là Đầu việt-Tiêu, từ khi bị Sở trang-Vương chia mất quyền chính, có ý oán hận, lại cậy có công lao, không coi ai ra gì. Đầu việt-Tiêu thường nói với bọn thủ hạ : «Nhân tài nước Sở ngày nay chỉ còn có mình Vĩ-Giả là đáng kể, còn thì chẳng ra chi.»

Bởi vậy, lúc Sở trang-Vương kéo binh đánh Lục-Hốn, cũng lo Đầu việt-Tiêu làm phản, mới bảo Vĩ Giả ở nhà giữ nước.

Tuy vậy, việc lo lắng ấy vẫn không tránh khỏi. Khi Sở trang-Vương vừa kéo quân ra đi, Đầu việt-Tiêu giết chết Đầu-Khắc (con Đầu-Ban) rồi đem quân giáp sĩ giết chết quan tư mã Vĩ-Giả.

Con Vĩ-Giả là Vĩ-Ngao cùng mẹ bỏ trốn sang Mông-Trạch. Đầu việt-Tiêu đem quân ra đóng đồn ở đất Chung-Giả để chặn đường Sở trang-Vương trở về.

Sở trang - Vương nghe tin Đầu việt-Tiêu nổi loạn, tức khắc rút quân về nước.

Khi về đến đất Chung-Giả, Đầu việt-Tiêu đem quân ra chặn đánh. Sở trang-Vương nói :

— Họ Đầu mấy đời dày công với nước Sở, nay thà để Đầu

việt-Tiêu phụ ta, chứ ta không nỡ phụ họ Đầu.

Nói xong, truyền quan Đại-phu Tô-Tùng sang điều đình với Đầu việt-Tiêu, thuận cho giảng hòa và tha cho cái tội giết quan Tư-mã Vi-Giả.

Đầu việt-Tiêu nói :

— Ta đã xấu hổ không muốn làm qua Tể-tướng lại còn mong ân xá làm gì. Nếu muốn về thành thì cứ đánh với ta.

Tô-Tùng hai ba lần khuyên dụ, nhưng Đầu việt-Tiêu nhất thiết không nghe.

Khi Tô-Tùng về rồi, Đầu việt-Tiêu truyền nổi trống tiến binh.

Sở trang-Vương hỏi các tướng :

— Có ai ra đánh với Đầu việt-Tiêu được.

Quan Đại-tướng Nhạc-Bá xin ra trận. Con Đầu việt-Tiêu là Đầu bi-Hoàng đem binh nghênh chiến. Hai bên đánh nhau một hồi, Phan-Uông thấy Nhạc-Bá đánh không lại Đầu bi Hoàng, liền xông ra trợ lực. Bên kia em Đầu việt-Tiêu là Đầu-Kỳ cũng xông ra giao chiến, đánh với Phan-Uông.

Quân sĩ hai bên la ó vang trời. Sở trang-Vương ngồi trên xe cầm dùi trống thúc quân. Đầu việt-Tiêu đứng đàng xa trông thấy bắn ngay một mũi tên, cắm vào mặt trống. Sở trang Vương sợ hãi, làm rơi dùi trống xuống đất. Các tướng vội vàng đem mộc ra đỡ. Đầu việt-Tiêu lại bắn một mũi nữa, găm vào cái mộc.

Sở trang-Vương nói :

— Ôi chao ! tên gì mà lại cắm thủng vào cái mộc được.

Nói xong truyền thâu quân. Đầu việt-Tiêu đuổi theo, may nhờ có hữu-quân là Công-tử Trắc và tả-quân là Công-tử Anh-Tế, hai bên đánh ép lại, Đầu việt-Tiêu mới chịu lui binh.

Sở trang-Vương về đến đại trại, truyền đem hai mũi tên của Đầu việt-Tiêu vừa bắn ra xem, thấy tên ấy dài gấp rưỡi tên thường cánh tên bằng lông bạc, đốc tên bằng răng báo, mũi tên sắc không thể tả, ai nấy đều le lưỡi, cho là loại tên thần.

Đêm hôm ấy, Sở trang-Vương đi tuần các trại, nghe quân sĩ chỗ nào cũng họp nhau bàn về cái tên thần của Đầu việt-Tiêu, khó bề đánh nổi.

Sở trang-Vương mới lập kế, sai người truyền rao với quân sĩ rằng : « Đời tiên quân trước kia có nghe người Nhung-man làm cung tên tốt lắm, nên mới cho người đi hỏi mua được hai mũi tên lạ về để nơi nhà Thái-miếu, nay Đầu việt-Tiêu lấy trộm được hai mũi tên ấy, nhưng bắn đã hai phát rồi, đâu còn tên nữa mà sợ. »

Bấy giờ quân sĩ mới yên lòng. Sở trang-Vương lại hạ lệnh rút

quân sang nước Tùy, giả cách định mượn quân các nước Hớn-đông về đánh Đầu việt-Tiêu.

Tô-Tùng thấy vậy nói với Công-tử Trắc :

— Giặc mạnh ở trước mặt mà ta lại rút quân thì e hỏng việc.

Công-tử Trắc nói :

— Đây chắc là Đại-vương muốn lập kế. Vậy hai ta vào yết kiến.

Hai người dắt nhau vào yết kiến Sở trang-Vương. Sở trang-Vương nói :

— Đầu việt-Tiêu là dũng tướng, phải dùng kế mới thắng nổi.

Nói xong, truyền hai tướng đem quân mai phục. Sáng hôm ấy, trời lờ mờ sáng, Sở trang-Vương truyền nhổ trại, lui binh.

Đầu việt-Tiêu hay tin, đốc quân đuổi theo. Đuổi đến cầu Thanh hà thấy quân của Sở trang-Vương đang nấu cơm ăn. Đầu việt-Tiêu đuổi riết. Quân Sở trang-Vương bỏ cả nồi niêu mà chạy.

Quân sĩ của Đầu việt-Tiêu bị đói khát nhưng Đầu việt-Tiêu ra lệnh phải bắt cho được Sở trang-Vương mới ăn cơm sáng.

Quân sĩ cố gắng đuổi theo nữa. Ước được vài trăm dặm gặp đạo binh của Phan-Uông.

Phan-Uông kêu Đầu việt-Tiêu nói :

— Nhà ngươi muốn bắt vua Sở sao không đi mau lên một chút.

Đầu việt-Tiêu ngờ thật, đốc quân đi mau hơn. Xảy gặp đạo quân của Hùng phụ-Cơ, Đầu việt-Tiêu hỏi :

— Vua Sở đâu ? Nếu nhà ngươi vì ta mà bắt vua Sở đem nạp thì sau nầy ắt đặng phú quí.

Hùng phụ-Cơ nói :

— Ta trông quân sĩ nhà ngươi đều mỏi mệt, phải để ăn uống cho no thì mới giao chiến nổi.

Đầu việt-Tiêu khen phải, truyền đóng quân lại để nấu cơm ăn. Nhưng trong lúc đang nấu cơm, bỗng nghe tiếng quân la ó vang trời quân phục của Công-tử Trắc và Công-tử Anh-Tế hai mặt kéo đến đánh. Quân Đầu việt-Tiêu đói mệt, không đánh được phải bỏ chạy về phía nam, lui về phía cầu Thanh-hà, thì cái cầu ấy đã phá gãy rồi Đầu việt-Tiêu biết mình mắc kế, truyền quân dò xem sông sâu cạn để độ binh qua. Giữa lúc ấy binh của Sở trang-Vương ở bên bờ sông bên kia kéo ra, đông đặc.

Đầu việt-Tiêu cả giận, truyền quân dùng cung tên bắn sang.

Tướng Sở là Nhạc-Bá hét lớn :

— Tên loạn thần Đầu việt-Tiêu hãy mau xuống ngựa đầu hàng.

Trong hàng tùy-tướng của Nhạc-Bá có một người tên Dưỡng-do-Cơ, có tài bắn giỏi, kêu Đầu việt-Tiêu nói :

— Tôi xin cùng quan Tể-tướng bắn thi chơi. Hai bên đứng trên nhịp cầu bị vỡ, mỗi người bắn một phát. Ai chết nấy chịu.

Đầu việt-Tiêu hỏi :

— Nhà ngươi là ai mà dám phách lối vậy ?

Dưỡng do-Cơ nói :

— Tôi là bộ hạ của Nhạc-Bá, tên gọi Dưỡng do-Cơ.

Đầu việt-Tiêu có ý kinh bỉ, nói :

— Nếu muốn bắn thi với ta thi hãy đưa đầu cho ta bắn trước ba phát.

Dưỡng do-Cơ nói :

— Dẫu có trăm phát kẻ tiểu tướng nấy há lại sợ sao ! Nếu ai tránh nó, kẻ ấy không phải anh-tài.

Nói xong, liền ra đứng nơi nhịp cầu nơi ven sông. Đầu việt-Tiêu cũng ra đứng nơi nhịp cầu ven sông bên kia, tay rút tên bắn ngay một phát.

Những tưởng Dưỡng do-Cơ lộn cổ xuống sông mà chết, ngờ đâu mũi tên vừa bay đến, Dưỡng do-Cơ dùng cây cung gạt phăng xuống nước.

Đầu việt-Tiêu lại giương cung bắn một mũi nữa. Dưỡng do-Cơ ngồi sụp xuống, mũi tên bay qua khỏi đầu. Đầu việt-Tiêu hét lớn :

— Nhà ngươi đã bảo rằng ai tránh là không giỏi, cớ sao lại ngồi sụp xuống, như thế đâu phải đằng trượng phu.

Dưỡng do-Cơ nói :

— Quan Tể-tướng còn bắn được một mũi nữa, phát nấy tôi không dám tránh.

Đầu việt-Tiêu nghĩ thầm :

« Nếu hắn không tránh thì mũi tên nấy tất phải trúng. »

Nghĩ rồi giương cung bắn một phát nữa. Dưỡng do-Cơ đứng ngay người chờ mũi tên bay đến, hé răng cắn chặt.

Đầu việt-Tiêu cả kinh, muốn bỏ chạy, nhưng lời đã hứa trước ba quân lẽ nào lại bội ước.

Dưỡng do-Cơ nói :

— Bây giờ đến lượt tôi bắn, xin quan Tể-tướng hãy đứng yên cho.

Đầu việt-Tiêu nghĩ thầm :

— « Nếu phát đầu hắn không bắn trúng tất nhiên không phải là tay thiện xạ. Ta cò tránh được phát đầu là xong. »

Dưỡng do-Cơ vốn là tay bắn giỏi, biết Đầu việt-Tiêu thể nào cũng tránh né, nên làm bộ giương cung lên giả bắn, mà tay vẫn còn nắm mũi tên.

Đầu việt-Tiêu nghe tiếng dây cung răn-rắc, nghiêng mình tránh

Dưỡng do-Cơ nói :

— Tên còn đây, chưa bắn mà quan Tể-tướng đã tránh thì còn đâu lời hứa.

Nói xong, Dưỡng do-Cơ giương cung giả cách bắn nữa. Đầu việt-Tiêu lại né lần nữa nhưng cũng không thấy tên. Đầu việt-Tiêu vừa ngóc đầu lên thì Dương do-Cơ thừa dịp bắn ra một mũi, suốt qua đầu Đầu việt-Tiêu, Đầu việt - Tiêu ngã nhào xuống nước. Ba quân cả loạn, bỏ chạy. Công-tử Trắc và Công-tử Anh-Tế chia đường đuổi theo, giết được quân Đầu việt-Tiêu rất nhiều.

Con Đầu việt-Tiêu là Đầu bí-Hoàng bỏ trốn sang nước Tần, (sau làm quan Đại-phu, phong ở đất Miên gọi là Miên bí-Hoàng).

Sở trang-Vương toàn thắng, thu quân trở về Kinh đô, đem tất cả dòng họ Đầu ra chém hết. Chỉ có con Đầu-Ban là Đầu khắc-Hoàng, lúc bầy giờ hiện đang làm quan Châm.doãn, phụng mệnh Sở trang-Vương sang sứ nước Tề, lúc về đến nước Tống nghe Đầu việt-Tiêu làm loạn, các người theo hầu khuyên Đầu khắc-Hoàng chớ nên về vội. Đầu khắc-Hoàng nói :

— Xưa Tổ-phụ ta là Tử-Văn biết Đầu việt-Tiêu có tướng phi phúc, nên khuyên phụ thân ta rời bỏ nước Sở, trốn sang nước khác thân phụ ta không nghe nên chết về tay Đầu việt-Tiêu. Nay ta cứ họ với kẻ phản nghịch, lại không theo lời dặn của tổ-phụ, thì cần sống làm chi.

Bèn về triều chịu tội. Sở trang-Vương nghĩ công lao của Đầu-Văn trước kia không nỡ để dòng họ Đầu tuyệt tự, nên tha cho Đầu khắc-Hoàng khỏi chết, lại cho làm quan như cũ, nhưng đổi là Đầu-Sinh. (1)

Sở trang-Vương khen Dưỡng do-Cơ có công bắn chết Đầu việt-Tiêu nên cho làm chức Xa-hữu. Lại nghe nói Ngu-Khâu là người hiền, nên cho quyền giữ chức Tể-tướng.

Việc triều chính sắp xếp an bài, Sở trang-Vương truyền mở tiệc, mời các quan triều thần từ nhỏ đến lớn được phép dự đại-yến nơi Tiêm-đài, truyền các phi-tần đi theo. Sở trang-Vương nói :

— Ta đã bỏ uống rượu, nghe nhạc hơn sáu năm rồi, nay nhơn dẹp được bọn phản nghịch, ta xin cùng các triều thần vui chơi một bữa gọi là thái-bình yến.

Các quan sụp lạp tạ ơn.

Hôm ấy từ người nấu bếp đến tên mã phu cũng được ngồi dự theo thứ lớp, và ăn uống hả hê. Tiệc đã mãn mà rượu còn nhiều, Sở trang-Vương truyền đốt đèn lên để uống nữa, vì lúc đó trời đã tối.

(1) *Nghĩa là đáng chết mà được sống.*

Sở trang - Vương lại bảo người cung - nữ yêu dấu của mình là Hứa-Cơ đi mời khắp triều thần, tự tay trao cho mỗi người một chén rượu.

Các quan đều đứng dậy để uống. Bỗng có một trận gió to, thổi đèn, đèn đuốt tắt hết. Các nội thị còn đi châm đèn chưa đến. Trong tối tăm, thò tay nắm lấy vạt áo. Hứa-Cơ tay trái giằng vạt áo, tay mặt giật được giải mũ của người ấy, rón rén bước đến bên Sở trang-Vương tâu nhỏ :

— Thiếp vâng mệnh Đại-Vương mời rượu các quan uống, mà có một người vô lễ, dám nhân lúc tắt đèn, nắm lấy vạt áo của thiếp. Thiếp đã rứt được giải mũ của người ấy, xin Đại-vương tra xét.

Sở trang-Vương truyền cho nội thị chớ thắp đèn vội, và bảo cái quan ai nấy phải bứt bỏ giải mũ đi. Kẻ nào còn giải mũ là kẻ ấy chưa được vui say trong bữa tiệc.

Các quan triều thần đều bứt bỏ hết giải mũ. Bấy giờ Sở trang Vương mới cho thắp đèn. Vì vậy, không biết ai đã nắm vạt áo của Hứa-Cơ cả. *

Tiệc xong, trở về cung, Hứa-Cơ tâu với Sở trang-Vương :

— Thiếp nghe nói, nam nữ thọ thọ bất thân, huống chi lại là đạo vua tôi. Đại-Vương sai thiếp đi mời rượu các quan là để tỏ tinh thần mật giữa vua tôi, thế mà có kẻ dám lăng loàn, tại sao Đại-Vương không tra xét để trị tội ?

Sở trang-Vương vừa cười, vừa nói :

— Ta bày tiệc là muốn các quan được cùng vui. Nếu trong cuộc vui mà hạch sách tội lỗi thì đâu còn vui nữa. Vả lại trong lúc uống rượu thì những trò đùa cợt là chuyện thường tình, chẳng lẽ lấy chuyện thường tình làm quan-trọng mà bỏ tình đoàn kết quốc gia sao !

Hứa-Cơ nghe nói biết Sở trang-Vương là kẻ đại lượng. Về sau, người ta gọi bữa tiệc đó là « Tuyệt-anh hội. » (1)

Một hôm, Sở trang-Vương cùng Ngu-Khâu bàn việc nước đến nửa đêm mới về cung, bà phu-nhân là Phàn-Cơ hỏi :

— Hôm nay trong triều có việc gì mà Đại vương thức khuya?

Sở trang-Vương nói :

---

* *Một ông vua biết hòa mình với quần chúng, không lấy địa-vị làm cách biệt, vui cùng vui, buồn cùng buồn, như thế thực hiếm có. Sở trang Vương trước kia là một ông vua say mê tửu sắc, bỗng nhiên chữa lỗi, từ bỏ các cuộc vui, cẩm quân đánh giặc, lại đối xử với triều thần như vậy thực là một kẻ có chí khí và đạo đức vậy !*

(1) « *Tuyệt* » *là đứt,* « *anh* » *là giải mũ, có nghĩa là bữa tiệc bứt giải mũ.*

— Ta mải nói chuyện cùng Ngu-Khâu nên trời khuya mà chẳng hay.

Phàn-Cơ nói :

— Ngu-Khâu là người thề nào mà Đại-vương nói chuyện đến quên thôi.

Sở trang-Vương nói :

— Ngu-Khâu là người hiền, đủ tài bình chánh việc nước.

Phàn-Cơ nói :

— Cứ như ngu-ý của thiếp thì Ngu-Khâu chưa phải là người hiền.

Sở trang-Vương ngạc nhiên hỏi :

— Vì sao phu-nhân lại biết Ngu-Khâu không phải là người hiền?

Phàn-Cơ nói :

— Ngu - Khâu thường bàn việc với Đại - vương lúc đêm khuya mà đã lâu nay chưa thấy Ngu-Khâu tiến cử một người nào. Thề là muốn đem cái trí thức mình bao biện mọi việc, khiến cho bao nhiêu người tài giỏi không được góp phần dựng nước như thề thì sao gọi là người hiền ? *

Sở trang - Vương khen phải. Ngày hôm sau đem lời Phàn - Cơ thuật lại với Ngu-Khâu Ngu-Khâu nói :

— Vậy mà điều ấy tôi chưa kịp nghĩ đến.

Liền đó, Ngu-Khâu hỏi các quan triều thần xem có ai biết người hiền thì nói.

Đầu-Sinh thưa với Ngu-Khâu :

— Tôi có biết người con Vĩ-Giả là Vĩ-Ngao, đúng gọi là người hiền, nhưng Vĩ-Ngao đang tránh cái nạn Đầu việt-Tiêu hiện ẩn nơi Mông-Trạch.

Ngu-Khâu vào tâu với Sở trang-Vương. Sở trang-Vương nói :

— Vĩ-Giả trước kia là bậc trí-sĩ. Nay Vĩ-Ngao, con Vĩ-Giả chắc là không phải người thường.

Nói xong sai Ngu-Khâu cùng với Đầu-Sinh đến Mông-Trạch để triệu Vĩ-Ngao.

Nguyên Vĩ-Ngao tên tự là Tôn-Thúc, vì vậy người ta vẫn gọi là Tôn-thúc Ngao. Tôn-thúc Ngao đem mẹ đi lánh nạn nơi Mông-Trạch, thường ngày lo việc cày cuốc nuôi sống.

Một hôm, Tôn-thúc Ngao vác cuốc ra đồng, trông thấy một con rắn hai đầu. Tôn thúc Ngao tự nghĩ : « Người ta thường nói, kẻ nào thấy rắn hai đầu tất vong mạng. Nay ta thấy con vật chẳng lành này thì khó sống nổi. Vậy thì ta giết nó đi, để tránh cho người khác khỏi

---

* *Một người đàn bà như Phàn-Cơ, mà có lời nói không thua một chính trị gia, thật đáng khen ! Những nhà lãnh đạo thời nay nhiều người cũng phải công nhận lời nói Phàn-Cơ là bậc kiến-thức.*

nắc cái nạn như ta.»

Nghĩ rồi đánh chết con rắn, chôn nơi bờ ruộng.

Chôn xong, trở về khóc với bà mẹ, và nói :

— Con cam bất hiếu, không sống để phụng thờ thân-mẫu.

Bà mẹ hỏi duyên cớ. Tôn thúc-Ngao kể lại sự việc vừa rồi. Bà mẹ nói :

— Tuy rắn hai đầu là vật chẳng lành, song con đã giết nó đi là phúc cho kẻ khác. Tầm lòng ấy trời đâu nỡ phụ. Mẹ đoán con đã không chết mà còn hưởng phúc nữa.

Mấy hôm sau, có tin Ngu-Khâu cùng Đầu-Sinh phụng mệnh Sở trang-Vương đến triệu.

Bà mẹ cười, bảo Tôn thúc-Ngao :

— Đấy là việc con làm phúc gặp phúc đó.

Tôn thúc-Ngao đem mẹ theo Ngu-Khâu và Đầu-Sinh về kinh thành. Sở trang-Vương đem việc nước ra bàn bạc, Tôn thúc-Ngao luận việc rất thông suốt, khiến cho Sở trang-Vương đắc ý khen :

— Các quan triều thần ngày nay không ai có kiến thức bằng người cả.

Nói xong, phong cho Tôn thúc-Ngao làm Tể-tướng. Tôn thúc-Ngao từ chối, nói :

— Tôi vừa ở nơi thảo-dã mới đến, nếu Đại-Vương giao cho tôi quyền binh-chánh e quần thần không phục.

Sở trang-Vương nói :

— Ta đã rõ tài năng của khanh, vậy khanh chớ nên từ chối.

Tôn thúc-Ngao từ chối không được mới phải nhận chức.

Từ đấy, Tôn thúc-Ngao chỉnh đốn việc chính-trị trong nước, lập ra quân-pháp, cho Ngu-Khâu coi đạo trung-quân, Công tử Anh-Tế coi đại tả-quân, Công-tử Trắc coi đạo hữu-quân, Dưỡng do-Cơ coi đạo hữu-quân, Khuất-Đẳng coi đạo tả-quân. Ngoài ra còn lo việc đắp sông, đào mương, chỉnh đốn đê-điều cho dân trong nước tiện việc làm ruộng. Người trong nước ai cũng phục, tấm tắc khen thầm :

— «May thay, nước Sở ta lại được một hiền tài không kém Tử-Văn thuở xưa.»

Lúc bấy giờ Trịnh mục-Công (Lan) mất, Thế-tử Di lên ngôi, tức là Trịnh linh-Công. Tuy Trịnh linh-Công lên kế vị nhưng quyền chính trong nước đều do Công-tử Tông và Công-tử Qui Sinh chuyên chế. Vì vậy nước Trịnh đứng giữa hai ngã đường, không đầu Tần mà cũng không phục Sở.

Sở trang-Vương định đem quân thu-phục Trịnh, kẻ lại được tin Trịnh linh-Công bị Công tử Qui-Sinh giết.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI HAI

Giành ăn, Công-tử Tống gây loạn.
Mê sắc, Tân linh-Công khoe-khoang.

Đây nhắc lại việc rắc rối nơi nước Trịnh. Công-tử Qui-Sinh tên tự là Tử-Gia, Công-tử Tòng tên tự là Tử-Công, sau khi Trịnh linh-Công lên ngôi, hai người nầy nắm quyền binh trong nước Trịnh.

Một hôm sắp vào triều, hai người đang bàn bạc với nhau nơi tư-đình, bỗng ngón thực-chỉ (tay trỏ) của Công-tử Tòng rung động. Công-tử Tòng giơ ngón tay mình cho Công-tử Qui-Sinh xem và nói:

— Mỗi lần ngón thực-chỉ của tôi rung động thì tất trong ngày hôm ầy phải có ăn một món gì lạ. Khi trước tôi đi sứ nước Tần, được ăn bạch-hoa-ngư, sau sang nước Sở, một lần được ăn thiên-nga, và lần cuối cùng được ăn hợp-hoan-quất. Những lần như vậy, ngón tay tôi đều có báo trước. Hôm nay có lẽ chúng ta được món gì đây.

Nói xong, hai người dắt nhau vào triều.

Khi đến nơi, thầy bọn nội thị vâng mệnh nhà vua đi gọi Tể-phu rất gấp. Công-tử Tòng hỏi nội-thị :

— Hôm nay có việc gì lại gọi Tể-phu gấp vậy ?

Nội-thị nói :

— Có người ở Hán-giang gởi về một con giải to lắm, nặng hơn hai trăm cân. Chúa-công sai tôi gọi Tể-phu đến làm thịt để thết đãi các quan đại-phu.

Công-tử Tòng nói :

— Ngón thực-chỉ của ta rung động quả thực không sai.

Khi vào đến sân triều, Công-tử Tòng nhìn Công-tử Qui-Sinh, hai người cười mãi không thôi.

Trịnh linh-Công thấy thế hỏi :

— Hai ngươi hôm nay có việc gì vui chăng ?

Công-tử Qui-Sinh nói :

— Trước khi vào triều, ngón thực-chỉ của Công-tử Tòng lay động. Công-tử Tòng bảo là hôm nay ắt được ăn món kỳ lạ. Khi vào triều thầy Chúa-công đang truyền làm thịt giải. Vì vậy chúng tôi thấy sự linh-nghiệm ầy mà tức cười.

Trịnh linh-Công nói :

— Ngón thực-chỉ của nhà ngươi có lay động thực, song có linh

nghiệm hay không là tùy-thuộc nơi ta.

Khi tan triều, Công-tử Qui-Sinh nói với Công-tử Tồng :

— Thịt giải ngon lắm. Nhưng nếu nhà vua muốn bác bỏ cái điểm « thực chi lay động » của nhà ngươi, mà không triệu nhà ngươi đến thì sao ?

Công-tử Tồng nói :

— Đã làm tiệc đãi các quan Đại - phu thì lẽ gì lại không triệu ta được.

Đến lúc sắp dự tiệc, nội thị đi mời hết cả các quan Đại-phu trong sổ đó cũng có Công-tử Tồng nữa.

Công-tử Tồng hớn-hở vào triều trông thấy Công - tử Qui-Sinh, liền cười lớn nói :

— Tôi vẫn yên trí rằng Chúa-công đâu nỡ bạc đãi tôi.

Tiệc mở, Trịnh linh - Công ngự ra giữa triều, nói với các quan đại-thần :

— Thịt giải là một món ăn lạ, ta không muốn vui riêng mình, nên xin cùng các quan chung vui.

Các quan đồng thanh nói :

— Được Chúa-công tưởng đến, ơn ấy không biết lấy gì đền đáp cho cân.

Tể-phu dâng lên cho Trịnh linh - Công một dĩa thịt trước tiên. Trịnh linh-Công nếm thử, khen ngon, rồi truyền Tể-phu dâng cho các quan mỗi người một dĩa thịt với đôi đũa ngà cùng một chung ngự-tửu, bắt đầu từ bàn bên đông sang tây.

Công-tử Qui-Sinh và Công - tử Tồng, hai người cùng ngồi nơi cuối bàn phía tây, khi Tể-phu dâng thịt đến bàn đó, tâu với Trịnh-linh-Công :

— Thịt giải đã hết, chỉ còn một đĩa mà số người còn hai, chẳng biết nên dâng cho ai ?

Tân linh-Công nói :

— Nên dâng cho Công-tử Qui-Sinh.

Tể-phu vâng lời, bưng dĩa thịt và chung ngự-tửu đến trước mặt Qui Sinh.

Trịnh linh-Công nói :

— Ta định ban cho các quan mỗi người một phần, nhưng lại thiếu phần của Công-tử Tồng, ấy bởi số Công-tử Tồng không được ăn thịt giải, và ngón thực chi lay động không hiệu nghiệm,

Công-tử Tồng bị Trịnh linh-Công bày trò gạt gẫm, thẹn đỏ mặt, nghĩ đến phần ăn của mình bị mất, lòng tức tối, đứng dậy đến thò tay vào dĩa thịt của Trịnh linh-Công bốc một miếng, bỏ vào miệng

nhai, và nói lớn :

— Tôi đã được ăn rồi ! ngón thực-chỉ của tôi có bao giờ lại không linh nghiệm !

Trịnh linh-Công thấy Công-tử Tồng vô lễ, buông đũa xuống, nói :

— Công-tử hỗn láo khinh ta như vậy sao ! Hay là Công-tử đã khinh nước Trịnh không có hình phạt nào trừ kẻ khi quân.

Cuộc vui trở thành mất vui. Các quan đều sợ sệt, qui xuống xin tội cho Công-tử Tồng.

Công-tử Qui-Sinh nói :

— Công-tử Tồng ỷ mình trong tinh thần qui tộc nên muốn được thừa hưởng ân huệ của Chúa-công chứ dám đâu ngạo mạn.

Trịnh linh-Công mặt không đổi sắc. Các quan ai nấy lui về. Công tử Tồng cũng trở về tư-dinh.

Tối hôm ấy Công-tử Qui-Sinh đến nói với Công tử Tồng :

— Chúa-công có ý giận nhà ngươi lắm. Vậy ngày mai vào chầu phải xin lỗi mới được.

Công-tử Tồng nói :

— Hễ mình khinh người thì người ta khinh mình, sao lại nói đến lỗi, phải ?

Công-tử Qui-Sinh nói :

— Dù sao cũng là đạo vua tôi, chớ nên xem thường. Công-tử phải vào triều xin lỗi mới được.

Hôm sau, Công-tử Tồng vào triều, nghiễm-nhiên không xin lỗi, gì cả. Công-tử Qui-Sinh thấy vậy qui tâu :

— Công-tử Tồng sợ Chúa-công quở trách nên không dám xin lỗi mong ơn Chúa-Công khoan dung.

Trịnh linh-Công cười lạt, nói :

— Ta có lỗi, chứ Công-tử Tồng đâu có lỗi gì.

Nói xong đứng dậy vào hậu cung. Các quan lần lượt ra về.

Công-tử Qui-Sinh đến nhà Công-tử Tồng nói :

— Tôi đã xin lỗi giùm cho Công-tử, sao Công-tử lại không thừa dịp ấy nói vào cho Chúa-công nguôi giận ?

Công-tử Tồng nói :

— Vua đã giận bề tôi thì thế nào cũng trị tội, chi bằng ta gây loạn trước là hơn.

Công-tử Qui-Sinh lấy tay bịt tai lại, và nói :

— Giống vật ta nuôi lâu ngày còn không nỡ giết, huống chi chỉ vì miếng ăn mà tính chuyện giết vua ?

Công-tử Tồng biết mình lỡ lời, vội nói chữa :

— Tôi nói chơi đó thôi. xin Công-tử đừng tiết lộ với ai.

Công-tử Qui-Sinh bỏ ra về. Công-tử Tòng vẫn theo đuổi mưu phản-loạn của mình, dò biết Công-tử Qui-Sinh chơi thân với Công-tử Khứ-Tật là em Tần linh-Công, ngày đêm bàn bạc, nên phao tin với các quan triều thần rằng : « Công-tử Qui-Sinh bàn mưu với Công tử Khứ-Tật mưu phản-loạn. »

Công-tử Qui-Sinh hay tin, đến gặp mặt Công-tử Tòng nói :

— Sao Công-tử lại có ác ý như vậy.

Công-tử Tòng nói :

— Nhà ngươi đã không đồng mưu với ta, thế nào ta cũng làm cho nhà ngươi phải chết trước ta một ngày.

Tuy là kẻ trung thành nhưng nhu-nhược, Công-tử Qui-Sinh nghe Công-tử Tòng hăm-dọa như vậy sợ hãi, hỏi :

— Nhà ngươi định làm thế nào ?

Công-tử Tòng nói :

— Chúa-công vô-đạo, xem như việc ban thịt giải thì biết. Nay nếu làm được việc đại-sự thì lập Công-tử Khứ-Tật lên nối ngôi rồi giao hảo với nước Tần để bảo tồn bờ cõi.

Công tử Qui-Sinh đắn đo một lúc rồi nói :

— Thôi mặc ý cho nhà ngươi muốn làm gì thì làm, ta hứa không tiết lộ với ai cả.

Công tử Tòng liền họp bọn gia nhân của mình, thừa lúc Trịnh linh-Công đi làm lễ thu tế, ngủ ở trại cung, đem một bịt đất rất nặng, đè lên ngực cho đến lúc ngộp thở chết, không kêu lên một tiếng nào. Đoạn phao tin là Trịnh linh-Công bị trúng gió. Công-tử Qui-Sinh biết rõ chuyện đó nhưng không dám nói ra.

Ngày hôm sau, Công tử Tòng họp các quan bàn việc tôn Công-tử Khứ-Uật lên nối ngôi. Công-tử Khứ-Tật nói :

— Tiên-Quân ta có tất cả mười ba người con (1). Nếu chọn người hiền thì tôi không đủ tài đức, nếu chọn người lớn tuổi thì đã có Công-tử Kiên, tôi đâu dám không xét phận mình mà làm điều đó.

Công-tử Tòng và Công-tử Qui-Sinh liền tôn Công-tử Kiên lên nối ngôi tức là Trịnh tương-Công.

Lúc bấy giờ, Sở trang-Vương hay tin nước Trịnh có loạn giết

---

(1) Trịnh mục-Công có tất cả mười ba người con : 1) Trịnh linh-Công (Di) bị giết. 2) Công-tử Kiêu. 3) Công-tử Khứ-tật. 4) Công tử Hì. 5) Công tử Phì. 6) Công-tử Phát. 7) Công-tử Gia. 8) Công-tử Yển. 9) Công-tử Phủ. 10) Công-tử Phong. 11) Công tử Vũ. 12) Công-tử Nhiên ; 13) Công-tử Chì.

Khi Trịnh linh-Công lên nối ngôi sợ các em mình quá đông, sau nầy sanh biến muốn đuổi đi các nước, chỉ để mình Công-tử Khứ-Tật ở nhà mà thôi. Công-tử Khứ-Tật hết sức ngăn-cản, Tần linh-Công mới dùng tất cả các em mình làm quan Đại-phu tại triều.

vua, vội sai Công-tử Anh-Tế làm Đại-tướng, đem quân sang đánh Trịnh để thu-phục nước Trịnh khỏi ảnh hưởng của Tần.

Nước Tần thấy vậy, sợ Sở giành chư hầu của mình, vội sai Tuân lâm-Phủ đem quân sang cứu. Quân nước Sở lại phải rút về, kéo qua đánh Trần. Nước Trần cự không lại, phải giao-hòa với Sở.

Năm đó, quan Thượng-khanh nước Tần là Triệu-Thuần mất Khước-Khuyết lên thay làm trung quân Nguyên-soái, nghe tin nước Trần thần phục nước Sở, vội họp chư hầu bốn nước : Tống, Vệ, Trịnh, Tào, kéo binh đánh Trần. Nhưng đi nửa đường, Tần thành-Công bị bệnh chết, các chư hầu phải rút binh về. Nước Tần lập Công-tử Nho lên kế vị tức là Tần cảnh-Công.

Nước Sở trông thấy nước Tần lập vua mới, quân tình chưa định, nên lại kéo quân sang đánh Trịnh, giành ảnh hưởng.

Tần cảnh-Công sai Khước Khuyết đem quân lén đánh sau lưng binh Sở, Sở trang-Vương lại bị thua phải kéo binh về.

Người nước Trịnh thấy quân Sở bị thua, ai cũng vui mừng, duy có Công-tử Khứ-Tật có ý buồn rầu lo lắng. Trịnh tương-Công lấy làm lạ hỏi :

— Quân Tần thắng Sở, cứu nước Trịnh ta, cớ sao Công-tử lại lo ?

Công-tử Khứ-Tật thưa :

— Nước Tần thắng quân Sở vừa rồi là do dịp may chứ không, phải do sức mạnh ! Tôi chắc rồi đây quân Sở lại kéo sang đánh nước Trịnh ta nữa.

Quả nhiên, năm sau, Sở trang-Vương lại đem binh đánh Trịnh, đóng quân ở phía bắc sông Dinh-Thủy.

Nước Trịnh lúc ấy Công-tử Qui-Sinh bị bệnh chết. Công-tử Khứ-Tật mới hài tội nếm thịt của Công-tử Tống, đem phanh thây giữa triều, đuổi gia-quyến đi các nước khác, rồi sai sứ sang xin lỗi với Sở trang-Vương rằng :

— Nước tôi có kẻ phản-nghịch là Công-tử Tống, nay đã trừ rồi. Chúa-công tôi nguyện theo gương nước Trần giao hảo với Sở.

Sở trang-Vương thuận cho, định mời hai vua Trần và Trịnh họp cùng Sở, ăn thề nơi đất Thần Lăng. Nhưng sứ giả đến nước Trần trở về báo :

— Vua Trần đã bị quan Đại-phu là Hạ trưng-Thư giết chết rồi. Hiện nay trong nước có đại loạn.

* * *

Nhắc qua việc nước Trần. Nguyên Trần linh-Công (Bình-Quốc) là con Trần cung-Công (Sóc) vốn là kẻ lười biếng, lêu lổng, chỉ ham mê tửu sắc không kể gì đến việc triều chính. Lại yêu dùng hai quan Đại-phu là Khổng-Ninh và Nghi Hàng Phủ. Hai người nầy cũng thuộc về hạng háo sắc nên vua tôi ý hợp tâm đầu, thường bàn bạc với nhau những câu chuyện dâm-ô, dùa bỡn.

Trong triều lại có một người tôi hiền là Tiết-Giả, tánh hay nói thẳng nên Trần linh-Công có ý nể sợ.

Lúc bầy giờ có quan Đại-phu Hạ ngư-Thúc (1) tên tự là Tử-Hạ, nên gọi là Hạ ngư-Thúc, nối đời làm quan nước Trần, ăn lộc nơi đất Châu-lâm.

Hạ ngư-Thúc lấy con gái nước Trịnh, tên nàng Hạ-Cơ. Nàng nầy mắt phượng mày ngài, dung nhan tuyệt-mỹ chẳng kém gì Ly-Cơ, Tức-Vĩ, lại có tánh lẳng lơ chẳng kém Đắc-Kỷ, Văn-Khương. Ngoài ra, Hạ-Cơ lại còn có tài làm mê mẩn tình nhân nữa. Năm mới mười lăm tuổi, Hạ-Cơ nằm mộng thấy một chàng trai mũ ngọc, áo bào, tự xưng là thượng giới thiên-tiên đến giao-hoan với mình, rồi truyền cách hấp tinh đạo khí rất thần diệu.

Khi Hạ-Cơ chưa lấy chồng đã cùng với người thứ huynh của Trịnh linh-Công là Công-tử Man, anh em tư thông với nhau. Chẳng bao lâu Công-tử Man kiệt sức, chết non. Sau đó Hạ-Cơ lấy Hạ ngư-Thúc sanh đặng một con là Hạ trưng-Thư, tên tự là Tử-Man. Chẳng bao lâu, Hạ ngư-Thúc cũng bất lực mà chết.

Năm Hạ trưng-Thư lên mười tuổi, Hạ-Cơ lấy cớ cho theo thầy học tập, còn mình về đất Châu-lâm ở để tiện bề trăng gió.

Hạ-Cơ lại có một con thị-tỳ là Hà-Hoa vốn biết tánh chủ, lại được chủ ủy-nhiệm cho cái nhiệm-vụ đi tìm bướm trêu ong, làm mai mối. Bởi vậy, nó ranh mãnh lắm.

Một hôm, Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ đi săn, đến đất Châu-lâm chẳng biết con Hà-Hoa làm cách nào mà dẫn được Khổng-Ninh đến tư thông với Hạ Cơ.

Sau cuộc giao-hoan, Khổng-Ninh lấy trộm được cái Cẩm-đương (2) của Hạ-Cơ đem ra khoe với Nghi hàng-Phủ, và nói sự say sưa của mình. Nghi hàng-Phủ phút động tình dục, lập kế đem tiền bạc đút lót cho con Hà-Hoa để nhờ tiến dẫn.

Hà-Hoa liền dắt Nghi hàng-Phủ đến. Hà-Cơ thấy Nghi hàng-Phủ tướng mạo khôi ngô, thân hình vạm-vỡ, có ý vừa lòng. Ngược lại Hạ-Cơ là kẻ có đủ tài làm say đắm tình nhân, nên hai bên cùng thích

---

(1) Con Công tử Thiêu-Tây, cháu Trần công-Dinh.

(2) Quần lót bên trong bằng gấm.

Vì vậy Hạ-Cơ yêu Nghi hàng-Phủ hơn Khổng-Ninh.

Nghi hàng-Phủ báo Hạ-Cơ :

— Ngày trước Quí-hương có tặng Khổng-Ninh một chiếc Cẩm đương, nay đã có lòng yêu đến tôi, cũng nên cho tôi một món kỷ-niệm.

Hạ-Cơ nói :

— Khổng - Ninh đã lấy cắp Cẩm - đương, chứ thực tình không phải thiếp trao tặng.

Nói xong, liền cởi chiếc bích-la-nhu (1) trao cho Nghi hàng-Phủ.

Từ bấy giờ Nghi hàng-Phủ được Hạ-Cơ hậu đãi hơn, còn Khổng Ninh tuy cũng lui tới nhưng không được nồng nàn lắm.

Khổng - Ninh thấy Nghi hàng - Phủ được hưởng lạc nhiều hơn mình, nên sanh lòng ganh tị, nghĩ thầm :

« Nếu cứ để Nghi hàng-Phủ gần gũi Hạ-Cơ mãi, một ngày kia ắt hẳn chiếm đoạt công « khai phá » của ta. Chúa-công là người háo sắc ta dẫn Chúa-Công đến, ắt Nghi hàng Phủ phải bị bỏ rơi. Chừng ấy ta kể công tiến dẫn mà chung vui với Chúa-công. Vả lại, Chúa-công có bệnh hôi nách, chắc Hạ-Cơ không thích lắm, ta có thể mua chuộc nàng dễ hơn. »

Nghĩ rồi Khổng - Ninh lên về triều yết kiến Trấn linh - Công, kể lại việc nàng Hạ-Cơ, tán dương sắc đẹp và tài năng của nàng.

Trấn linh-Công nói :

— Trước kia ta có nghe nói sắc đẹp của Hạ-Cơ, nhưng đã lâu, nay nàng đã trên bốn mươi, hoa đào đang độ tháng ba thì còn đâu là xuân sắc.

Khổng Ninh nói :

— Chúa-công lầm rồi, nàng ấy giữ sắc đẹp rất khéo, nên vẫn còn đậm đà như tuổi đang xuân. Vả lại ngựa đã thuần mới là ngựa quí.

Trấn linh-Công nghe nói dục tình nổi dậy, mặt đỏ gay, hỏi Khổng-Ninh :

— Nhà ngươi có kế gì tiến dẫn ta được đi lại với Hạ-Cơ chăng ?

Khổng-Ninh nói :

— Hạ-Cơ ở Châu-lâm, nơi đó phong cảnh đẹp lắm ! Chúa-công giả cách ngoạn cảnh đến đó là xong. Tôi sẽ có kế hay.

Trấn linh-Công cười lớn nói :

— Việc nầy ta cậy ở nhà người đó.

Ngày hôm sau, Trấn linh-Công truyền sửa soạn xa giá đi chơi ở Châu-lâm, khiến Khổng-Ninh theo hầu.

Khổng-Ninh cho người tin cho Hạ-Cơ biết để nghênh tiếp thánh giá.

---

(1) Áo lót bên trong bằng lụa.

Trần linh-Công vừa đến Châu-lâm, Hạ-Cơ đã mặc lễ phục ra đón, rước vào nhà, sụp lạy, tâu :

— Con trai thiếp là Hạ trưng-Thư đi học vắng nhà, không biết Chúa-công đến đây để trở về nghênh tiếp, xin Chúa-công tha lỗi.

Tiếng nói của Hạ-Cơ thỏ thẻ như tiếng oanh vàng, khiến cho Trần linh-Công mê mẩn, liền nói :

— Thôi ta miễn lễ cho qui-nương. Ta nghe nói qui-nương có vườn hoa đẹp, nên muốn vào xem một chút.

Hạ-Cơ nói :

— Từ khi phu-quân thiếp tạ thế, vườn hoa bỏ hoang, không ai dọn dẹp, thiếp xin cáo lỗi trước với Chúa-công.

Lời ứng đáp thêm duyên, cũng như sắc hoa thêm hương nhụy, Trần linh-Công truyền Hạ-Cơ cởi bỏ lễ-phục, để đưa mình vào vườn ngoạn cảnh.

Hạ-Cơ cởi lễ phục, bên trong lại có một bộ áo rất nhã đạm, trông chẳng khác nào như đóa hoa lê dưới bóng trăng vàng.

Hạ-Cơ cùng Trần linh-Công vào chốn hoa viên. Vườn hoa chẳng lấy gì làm rộng, nhưng có đủ hoa tươi đá lạ, cây đẹp có thơm. Một dòng nước chảy quanh, mấy gian nhà thủy tọa, khoảng đất giữa có một cái hiên cao, tức là chỗ yến khách (1). Hai đầu có hai dãy nhà lối đi thông vào nội tẩm (2). Phía trong có chuồng ngựa và một khoảng đất rộng dùng làm chỗ tập bắn.

Trần linh-Công còn đang ngoạn cảnh, thì trong hiên cỗ bàn đã bày ra rất thịnh soạn. Hạ-Cơ bưng chén rượu dâng mời.

Trần linh-Công nói :

— Ta muốn qui nương cùng ta dự yến.

Hạ-Cơ từ chối, nhưng Trần linh-Công nhất định không nghe, bảo Khổng-Ninh ngồi vào bên mặt còn Hạ-Cơ ngồi bên trái. Trong tiệc, Trần linh-Công nhìn Hạ-Cơ không chớp mắt, còn Hạ-Cơ cũng nhìn Trần linh-Công liếc mắt đưa tình.

Rượu càng say, câu chuyện càng nồng thắm. Trần linh-Công uống mãi cho đến lúc say mèm, nằm gục xuống bàn, ngáy pho pho.

Khổng-Ninh nói riêng với Hạ-Cơ :

— Chúa-công cảm sắc đẹp của qui-nương, muốn đến đây để cùng qui-nương hưởng lạc một bữa, mong qui-nương chớ làm phật ý.

Hạ-Cơ chúm chím cười, không đáp. Khổng-Ninh truyền quân hầu lui ra ngoài an nghỉ. Hạ-Cơ đi sửa soạn gối thêu đệm gấm, và tắm gội sạch sẽ để chờ khi vua ngự.

---

(1) Chỗ bày tiệc để mời khách uống rượu.

(2) Phòng ngủ.

Lúc đó, Hạ-Cơ cho con tỳ-nữ Hà-Hoa đứng hầu bên cạnh. Một lúc sau, Trần linh-Công trực giấc trông thấy Hà-Hoa liền hỏi :

— Ngươi là ai ?

Hà-Hoa quỳ tâu :

— Tiện-tỳ vâng lệnh chủ-mẫu đến hầu hạ Chúa-công.

Nói xong, Hà-Hoa dâng lên một chén nước mai-thang để giải rượu.

Trần linh-Công hỏi :

— Nước mai-thang nầy ai nấu mà khéo thế ?

Hà-Hoa thưa :

— Tiện-tỳ vâng lời chủ-mẫu nấu hầu Chúa-công.

Trần linh-Công hỏi :

— Nhà ngươi biết nấu mai-thang vậy có biết làm mai mối chăng ?

Hà-Hoa giả cách không hiểu đáp :

— Tiện tỳ dẫu không quen làm mai mối, nhưng không bao giờ dám trái lệnh Chúa-công. Chẳng hay Chúa-công bằng lòng ai ?

— Chủ-mẫu nhà ngươi đẹp lắm. Ta muốn cùng chủ-mẫu nhà ngươi nếm mùi ái-ân, nếu nhà ngươi giúp được ta sẽ không quên ơn.

— Chủ-mẫu tôi phận hèn, song Chúa-công đã đoái tưởng, tôi xin đưa đường.

Nói xong Hà-Hoa xách đèn đưa Trần linh-Công vào phòng Hạ-Cơ.

Lúc đó Hạ-Cơ đang ngồi mơ màng chờ đợi, bỗng nghe tiếng gót giày, biết vua ngự đến vội vã đứng dậy đón tiếp. Con tỳ nữ Hà-Hoa xách đèn bước ra ngoài.

Trần linh-Công cởi áo nằm xuống giường.

Sau cuộc giao hoan, Trần linh-Công lấy làm đắc ý, hỏi Hạ-Cơ :

— Thật quí-nương chẳng khác nào một khuê-nữ. Chẳng hay quí nương làm cách nào mà giữ được giá ngọc ấy ?

Hạ-Cơ tâu :

— Thiếp có phép lạ, sau khi giao hợp có thể hoàn-nguyên như cũ được.

Thật ra, Hạ-Cơ không bằng lòng Trần linh-Công lắm, vì sức khỏe đã kém Khổng-Ninh, Nghi hàng-Phủ, lại có bệnh hôi nách nữa, nhưng vì là vua, nên Hạ-Cơ phải kính trọng.

Trần linh-Công nói :

— Nay ta được cùng quí-nương gặp gỡ, ta tưởng trong bọn ung tấn không có kẻ bì. Chẳng hay quí nương có chút gì lưu luyến ta chăng ?

Hạ-Cơ biết vua đã hiểu mỗi tình dang dịu của mình với Khổng-Ninh và Nghi hàng Phủ, nên nói :

— Xin thú thật với Chúa-công, từ lúc phu-quân thiếp mất, thiếp không thể ngăn cầm được dục tình nên có đi lại với vài người. Nay đã được hầu hạ Chúa-công, thiếp xin giữ phận.

Trần linh-Công hỏi :

— Qui-nương đã giao thiệp những ai, cứ nói cho ta rõ, có hề chi.

Hạ-Cơ thưa :

— Hai quan Đại-Phu : Khổng-Ninh và Nghi hàng-Phủ.

Trần linh-Công cười, và nói,

— Miễn qui-nương cho ta được thường lui tới với Qui-Nương để hưởng được cái lạc thú đặc-biệt ấy. Ngoài ra chẳng cầm Qui-Nương làm chi.

Hạ-Cơ nói :

— Miễn Chúa-công thương tình, lui tới thì thiếp rất mang ơn.

Gà vừa cất tiếng gáy, Trần linh-Công trở dậy. Hạ-Cơ cởi áo lót mình mặc vào cho Trần linh-Công và nói :

— Thiếp tặng cho Chúa-công chiếc áo nầy. Cũng như thiếp lúc nào cũng ở bên mình Chúa-công.

Trần linh-Công đắc-ý, bước ra khỏi phòng. Tỳ nữ Hà-Hoa lại xách đèn dẫn vua ra trước yên-đình.

Sáng hôm sau, Hạ-Cơ làm tiệc thết đãi Trần linh-Công. Tiệc mãn, Trần linh-Công cùng với Khổng-Ninh về triều.

Giữa lúc đó, các triều thần đang chầu chực ứng hầu. Trần linh-Công cho lệnh bãi triều rồi đi thẳng vào nội-điện.

Nghi hàng-Phủ thấy Khổng-Ninh, liền nắm áo hỏi :

— Nhà ngươi dẫn Chúa-Công đi ngủ nơi đâu đêm vừa rồi, hãy nói thật với ta !

Khổng-Ninh biết không giấu được liền kể rõ đầu đuôi.

Nghi hàng-Phủ dậm chân xuống đất, nói :

— Của ngon như vậy sao lại dẫn Chúa-công đi hưởng một mình.

Khổng-Ninh nói :

— Dẫu sao chúng ta cũng không thể mất phần mà lo !

Hai người cười sằng-sặc trở về. Ngày hôm sau, lúc tan triều, Trần linh-Công lưu Khổng-Ninh và Nghi hàng-Phủ ở nán lại để đàm đạo.

Trần linh-Công nói :

— Có cái thú như thế sao hai ngươi lại giấu ta mà hưởng riêng!

Khổng-Ninh thưa :

— Cũng như một món ăn, bề tôi nếm trước, nếu món nào ngon mới dám tiến dâng.

Trần linh-Công cười lớn, nói :

— Ta cùng hai ngươi dẫu cùng đi lại với nàng, nhưng đối với

ta, nàng có tặng vật đặc biệt. Xét như thế thì nàng có cảm tình với ta không phải ít.

Nói xong Trần linh-Công giở long bào, để lộ chiếc áo lót mình của Hạ-Cơ cho Khổng-Ninh và Nghi hàng-Phủ xem.

Khổng - Ninh và Nghi hàng - Phủ cũng giở áo mình ra, chỉ cho Trần linh - Công xem món kỷ niệm của mình, cũng do nàng Hạ - Cơ trao tặng.

Rồi cả vua tôi đều cười sặc-sụa.

Hành động ấy cứ kéo dài mãi khiến cho các tôi trung trong triều đều phẫn uất.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI BA

Sở trang-Vương trả lại đất Tần.
Tấn cảnh-Công đem quân cứu Trịnh.

Quan Đại-phu Tiết-Giả, vốn là người trung trực, hay được việc Trần linh-Công cùng Khổng-Ninh và Nghi hàng-Phủ đùa giỡn trong triều, lòng bực tức, nghĩ thầm :

— « Triết đình là nơi hành chính mà đem chuyện nhảm nhí như vậy để nói thì bảo sao không mất nước ? »

Nghĩ rồi định vào triều để can gián Trần linh-Công.

Khổng-Ninh và Nghi hàng-Phủ biết Tiết-Giả là người khẳng khái, nay không triệu mà vào triều ắt đem lời ngăn cản, nên cáo từ lui ra. Trần linh-Công toan bước vào nội điện để lánh mặt, nhưng bị Tiết-Giả nắm áo, kéo lại nói :

— Tôi nghe nói Vua tôi phải giữ đạo, trai gái phân biệt, nay Chúa-công cùng với bọn tôi loàn đem chuyện dâm-loạn nói giữa chốn triều đình thì còn gì là quốc thể, nước Trần ắt phải mất, xin Chúa-công nghĩ lại.

Trần linh-Công nói :

— Lỗi ấy ta đã biết rồi, nhà ngươi chớ có nói nhiều.

Tiết-Giả cúi lạy lui ra. Đến cửa cung thấy Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ lánh mặt trong đám thị-vệ, liền kêu lại trách :

— Vua có điều thiện thì khoe, vua có điều bất thiện thì che. Sao hai ngươi lại xúi vua làm điều bất thiện, rồi lại khoa trương để dân chúng ai cũng biết cả. Hai ngươi không biết xấu hổ sao ?

Khổng-Ninh và Nghi hàng-Phủ không biết nói sao, đành hứa xin cải lỗi.

Tết-Giải ra về. Khổng-Ninh và Nghi hàng-Phủ trở vào triều, nói với Trần linh-Công :

— Từ nay trở đi Chúa-công chớ đi chơi nơi Châu-lâm nữa !

Trần linh-Công hỏi :

— Vậy hai ngươi có đi đến đó nữa chăng ?

Khổng-Ninh nói :

— Tiết-Giả chỉ can Chúa-Công chứ chúng tôi có can gì mà không đi ?

Nghi hàng-Phủ nói :

— Chúa-công làm vua, nếu đi đến đó có hại cho quốc-thể còn chúng tôi là bề-tôi, việc đó có ai nói đến làm gì, vì vậy chúng tôi được đi, mà Chúa-công không được đi.

Trần linh-Công nói :

— Các ngươi có cách gì làm cho Tiết-Giả đừng nói đến ta nữa không ?

Khổng-Ninh thưa :

— Nếu muốn Tiết-Giả đứng nói thì chỉ có cách làm cho hắn đừng nói được nữa.

Trần linh-Công nói :

— Làm sao cấm đoán được ?

Nghi hàng-Phủ nói :

— Ý Khổng-Ninh bảo cứ giết chết Tiết-Giả đi thì Tiết-Giả còn nói làm sao được nữa.

Trần linh-Công hỏi :

— Làm thế nào để giết Tiết-Giả ?

Khổng-Ninh nói :

— Rất dễ ! Tôi sẽ cho võ sĩ phục sẵn nơi cửa dinh, chực hắn đi vào triều thì nhảy ra đâm chết.

Trần linh-Công nhận lời. Khổng-Ninh và Nghi hàng-Phủ ra về bàn nhau mướn người thích khách làm y kế.

Quả nhiên, Tiết-Giả bị giết chết. Từ đó Trần linh-Công không còn sợ ai nữa, đêm nào cũng ngự đến Châu-lâm tư thông với Hạ-Cơ. Trước còn giấu diếm, lâu ngày thành thói quen bất chấp đến dư-luận nhân dân. Do đó, tai tiếng lan tràn khắp trong nước.

Lúc bấy giờ con trai Hạ-Cơ là Hạ trung-Thư đã khôn lớn biết chuyện mẹ như vậy lấy làm áy náy, ngặt vì chuyện có liên quan đến nhà vua, không biết phải nói sao. Mỗi lần Trần linh-Công ngự đến Châu-lâm, Hạ trung-Thư tìm các đi vắng, để khỏi trông

thầy cảnh chướng mắt đó.

Trần linh-Công muốn mua lòng Hạ trung-Thư, nên phong cho Hạ trung-Thư nối chức cha làm quan Tư-mã, coi giữ binh quyền.

Hạ trung-Thư tạ ơn, vào bái yết Hạ-Cơ. Hạ-Cơ nói :

— Đó là một đặc ân của vua con, phải tận tâm với nước chớ nên bận bịu việc nhà.

Hạ trung-Thư vào triều nhậm chức. Một hôm, Trần linh-Công lại cùng với Khổng-Ninh và Nghi hàng-Phủ ra chơi nơi Châu-lâm, Hạ trung-Thư cảm cái ơn được làm Tư-mã nên về nhà bày tiệc hầu vua.

Hạ-Cơ thấy có con mình về không dám ra hầu rượu. Trong tiệc rượu, vua tôi đều nói toàn là những lời dâm-dục, nên Hạ trung-Thư chán ghét, bỏ ra phía sau bức bình phong ngồi nghỉ.

Hạ trung-Thư tuy mới lên mười tám tuổi mà phong-tư dĩnh-ngộ, cốt cách đoan trang, trông rất đẹp trai.

Nhân lúc Hạ trung-Thư vắng mặt, Trần linh-Công nói đùa với Nghi hàng Phủ :

— Ta trông Hạ trung-Thư cao lớn giống nhà ngươi lắm, hay là con rơi của nhà ngươi ?

Nghi hàng-Phủ cười, thưa :

— Đôi mắt Hạ trung-Thư trông giống Chúa-công đấy.

Khổng-Ninh nói :

— Mẹ hắn đa tình, tôi chắc Hạ trung-Thư là đứa con hỗn hợp, dầu mẹ hắn cũng không rõ con của ai !

Nói xong, ba người lại vỗ tay cười ầm-ĩ.

Hạ trung-Thư ở sau bình phong, nghe mấy lời, lòng hổ thẹn, lại căm tức vô-cùng, vội chạy vào trong khóa chặt cửa phòng Hạ-Cơ lại, rồi lẻn ra cửa ngoài truyền quân vây phủ vườn hoa, không được để cho Trần linh Công, Khổng-Ninh và Nghi hàng-Phủ tẩu thoát.

Quân sĩ tuân lệnh, vây phủ khắp nơi. Hạ trung-Thư mình mặc nhung trang, tay cầm bảo kiếm, dẫn một toán quân đến hiên đình quát lớn :

— Hãy bắt lũ dâm tặc cho ta !

Trần linh-Công đang cười nói khề khà, không hiểu gì cả. Khổng-Ninh nghe tiếng hét, thất kinh, nói :

— Nguy rồi ! Chúng ta đã lầm kẻ Hạ trung-Thư. Bây giờ biết làm sao thoát thân ?

Nghi hàng-Phủ nói :

— Quân nó đem về đây chẳng có bao nhiêu, chắc là chúng chỉ vây ở mặt trước. Ta phải chạy ra phía sau !

Ba người xưa nay đến nhà Hạ-Cơ nhiều lần, nên đã thuộc đường nẻo, chạy rất mau.

Trần linh-Công định chạy vào phòng Hạ-Cơ để cầu cứu, nhưng cửa phòng Hạ-Cơ đã khóa chặt, túng thế phải bỏ chạy ra sau vườn. Hạ trung-Thư đuổi theo. Trần linh - Công nhớ nơi chuồng ngựa có vách tường thấp, nên lên vào đó để thoát ra ngoài, chẳng ngờ bị Hạ trung-Thư trông thấy, bắn một mũi trúng ngay bụng nhào xuống đất tắt thở.

Khổng-Ninh và Nghi hàng.Phủ thừa dịp Hạ trung-Thư đuổi theo Trần linh-Công, bỏ chạy sang hướng khác, thoát được ra ngoài, rồi trốn sang nước Sở lánh nạn.

Giết xong Trần linh-Công, Hạ trung-Thư kéo quân về triều, nói dối là Trần linh-Công ngộ cảm, bỏ mình, lập Thế-tử Ngọ lên ngôi tức là Trần thành-Công.

Trần thành-Công tuy lên làm vua nhưng không bằng lòng hành động thí-quân vừa rồi của Hạ trung-Thư. Tuy-nhiên, vì Hạ trung-Thư đang nắm quyền binh nên Trần thành-Công không dám nói gì. Hạ trung-Thư cũng sợ các nước chư hầu đem quân đến vấn tội mình, bèn ép Trần thành Công giao hòa với nước Tần.

Giữa lúc đó thì có sứ nước Sở sang Trần để hẹn ước với Trần linh-Công sang hội nơi đất Trần-lăng. Sứ nước Sở đến nơi, hay tin Trần linh-Công bị Hạ trung-Thư giết, liền quay trở về báo lại với Sở trang-Vương.

Cùng lúc đó, Khổng-Ninh và Nghi hàng - Phủ cũng đã trốn đến nước Sở, vào yết kiến Sở trang-Vương, giấu việc vua tôi dâm loạn, chỉ nói việc Hạ trung-Thư làm phản giết vua mà thôi !

Sở trang-Vương hội quần thần thương nghị.

Lúc bấy giờ nước Sở có quan Đại-phu Khuất-Vu, tự Tử-Linh (con Khuất-Đãng) mặt mũi khôi ngô, văn võ toàn tài, chỉ phải có cái bệnh đa-tình, thường ngày chuyên học phép « phòng-trung bí thuật » của ông Bành-tổ. Trước đây Khuất-Vu có một lần sang nước Trần-nghe đồn nàng Hạ-Cơ đã đẹp, mà nghề chơi có nhiều cách lạ, lòng những ước ao. Nay sẵn dịp nước Trần có biến, mới khuyên Sở trang-Vương cử binh sang đánh, để mưu việc riêng của mình.

Sở trang-Vương hỏi quan Tể - tướng Tôn thúc - Ngao, thì Tôn thúc-Ngao cũng tán thành đem quân đánh Trần.

Sở trang-Vương liền viết một quốc-thư gởi đến cho nước Trần.

Trong thư nói :

« Vua Sở có lời biểu-thị cho người nước Trần biết : Hạ trung-Thư phản nghịch, giết vua, tội ấy khó dung, nhưng người nước Trần không trừ

đặng. Nay ta đem quân sang bắt Hạ trung-Thư trị tội, dân nước Trần cứ yên tâm, chớ kinh sợ. »

Người nước Trần hay tin ấy đều đổ lỗi cho Hạ trung-Thư, nên không ai muốn chống cự. Quân Sở kéo thẳng đến Kinh-thành nước Trần, trong lúc ấy thì Trần thành-Công sang ký hòa ước với nước Tần chưa về, còn Hạ trung-Thư sợ tội bỏ trốn về đất Châu-lâm. Trong triều chỉ còn có quan Đại-phu Viên-Pha (cháu bốn đời của Viên đào-Đố) và các triều thần cùng nhau bàn quốc-sự.

Viên-Pha nói :

— Vua nước Sở đem quân sang đây chỉ cốt bắt Hạ trung-Thư, vậy thì ta bắt Hạ trung-Thư đem nạp cho vua Sở mà giảng hòa là hơn.

Các quan triều thần cho là phải. Viên-Pha liền sai con là Kiều-Như đem quân đến vây phủ Châu-lâm, nhưng chưa kịp đi, quân Sở đã kéo đến vây thành.

Nước Trần lâu nay chính lệnh không ra gì, vua thì đi vắng, quân tướng mỗi người một ý, không ai điều khiển, người nước Trần liền mở cửa thành cho quân Sở kéo vào.

Sở trang-Vương vào thành hỏi bọn Viên-Pha :

— Hạ trung-Thư nay ở đâu ?

Viên-Pha nói :

— Người ấy sợ tội nay đang trốn nơi đất Châu-lâm.

Sở trang-Vương lại hỏi ?

— Sao nước ngươi lại dung túng cho tên phản loạn đó.

Viên-Pha thưa :

— Không phải chúng tôi không muốn trị tôi. Song vì thế lực yếu, không làm gì nổi.

Sở trang-Vương liền sai Viên-Pha dẫn đường, kéo binh sang Châu-lâm, chỉ để Công-tử Anh Tế đóng một toán quân trong thành mà thôi.

Lúc đó Hạ trung-Thư đang thu xếp hành trang định dẫn mẹ là Hạ-Cơ trốn sang nước Trịnh, nhưng chưa kịp đi, thì quân Sở kéo đến.

Hạ trung-Thư bị bắt. Hạ-Cơ trộn trong vườn hoa, bị quân Sở tìm thấy dẫn đến nạp cho Sở trang-Vương. Chỉ có con tỳ-nữ Hà-Hoa biệt tích.

Khi đến trước mặt Sở trang-Vương, Hạ-Cơ sụp lạy nói :

— Thiếp chẳng may gặp lúc nước nhà suy biến, sống chết do tay Đại-vương định đoạt. Nếu Đại-vương rũ lòng thương, không nỡ vùi dập phận liễu bồ thì thiếp nguyện xin sung vào kẻ tỳ dịch. (1)

Thấy Hạ-Cơ xinh đẹp, ăn nói dịu dàng, tuy đã lớn tuổi mà nét

(1) *Người đầy tớ gái.*

hoa còn mặn mà, Sở trang - Vương tâm hồn mê mẩn, hỏi các quan :

— Các phi - tần nước Sở chẳng ai bằng Hạ - Cơ, ta muốn đem nàng về cung, các khanh nghĩ sao ?

Khuất-Vu can :

— Đại-vương đem quân sang đây cốt trị kẻ có tội, nếu lấy Hạ-Cơ tất phải dung tha cho Hạ trung-Thư, như vậy nhân dân sẽ cho Đại-vương là kẻ háo sắc thì làm sao có uy tín được.

Sở trang-Vương nói ;

— Khất-Vu nói rất phải. Tuy nhiên, người đàn bà nầy có một sắc đẹp khác thường, nếu để ta trông thấy e chịu không nổi. *

Nói xong truyền đuổi đi. Công-tử Trắc đứng bên cạnh, thấy thế liền tâu.

— Tôi góa vợ đã lâu, nếu Đại-vương không dùng, xin cho phép tôi được lấy nàng,

Khuất-Vu lại can :

— Không nên ! Người đàn bà này là vật bất tường. Cứ như những điều tôi đã biết thì trước kia Công-tử Man và Hạ ngư-Thúc chết non vì nàng. Vua Trần bị giết, Khổng-Ninh và Nghi hàng-Phú bị lưu-vong cũng vì nàng. Nước Trần điêu đứng cũng vì nàng. Xem thế thì thấy ai gần gũi nàng đều mang họa cả.

Sở trang-Vương nói :

— Khuất-Vu nói rất phải. Trong thiên hạ thiếu gì gái đẹp, chớ nên mơ tưởng đến Hạ-Cơ. Tuy nhiên nếu sắc đẹp ấy mà bỏ không ắt gây rắc rối trong thiên ạ, chi bằng tìm cho nó một người chú là hơn.

Nói xong đem Hạ-Cơ gả cho Tương-Lão, một vị tướng già trong đạo hậu-quân. Hai vợ chồng Tương-Lão lạy Sở trang-Vương rồi lui ra.

Khuất-Vu nhìn theo thở dài. Sở dĩ Khuất - Vu can Sở trang-Vương và Công-tử Trắc là có ý để dành nàng Hạ-Cơ cho mình, ngờ đâu, vua lại gả cho Tương-Lão.

Tuy là tiếc thực, song chưa đến nỗi, thất vọng Khuất-Vu nghĩ thầm : « Tương-Lão chịu với Hạ-Cơ thế nào nổi .Chỉ trong vài tháng thì Hạ-Cơ sẽ lại góa chồng. Chừng đó ta sẽ tính. »

Sở trang-Vương đóng quân ở Châu-lâm một đêm, rồi kéo quân

---

* *Sở trang-Vương quả là một tay già đòn. Biết món ngon có thuốc độc không dám ăn, nhưng lại sợ để trước mặt thèm thuồng, không nhịn được.*

Một người dùng lý trí trấn áp được bản-năng dục tình, thật đáng khen ! Ai đã có ở trong hoàn cảnh đó mới thấy lý-trí thắng được dục vọng không phải là chuyện dễ.

về kinh thành nước Trần, truyền đem Hạ trung-Thư ra phân thây trị tội. *

Đoạn thu tất cả bản đồ nước Trần lập thành một quận huyện của nước Sở, giao cho Công-tử Anh-Tề làm quan trấn-thủ, còn bọn Viên-Pha đều bắt đem về nước Sở cả.

Các nước phụ thuộc nước Sở ở phía nam, nghe tin Sở trang-Vương diệt nước Trần đều sợ sệt đến triều công. Các quan triều ai cũng chúc mừng, duy có quan Đại-phu Thân thúc-Thời không nói gì cả.

Sở trang-Vương lấy làm lạ hỏi :

— Hạ trung-Thư vô đạo giết vua, ta đã đem quân vấn tội thu phục nước Trần, sao riêng nhà ngươi có ý không vui.

Thân thúc-Thời nói :

— Có một người dắt trâu băng ruộng lúa, chủ ruộng đoạt lấy trâu như thế Đại-Vương sẽ xét xử thế nào ?

Sở trang-Vương cười lớn :

— Trâu băng ruộng lúa thiệt hại bao nhiêu mà đoạt trâu của người ta. Đó là phần lỗi về chủ ruộng.

Thân thúc-Thời nói :

— Ấy vậy mà Đại-Vương lại vì cái lỗi nhỏ giết vua của Hạ trung Thư mà đoạt nước Trần chẳng là bất công lắm sao ?

Sở trang-Vương suy nghĩ, rồi nói :

— Nhà người nói rất phải.

Nói xong tức khắc triệu bọn Viên-Pha vào triều, nói :

— Hiện nay vua nước Trần ở đâu ?

Viên-Pha nói :

— Trước kia ở nước Tần, nay chẳng biết đi đâu.

Nói xong, nước mắt chảy ròng ròng, Sở trang-Vương động lòng, nói :

— Ta định trả nước Trần lại, vậy các ngươi lo đón vua về mà lập lại nước Trần. (1)

Lại cho Khổng-Ninh và Nghi hàng - Phủ đồng với Viên-Pha về nước.

Viên Pha vẫn biết Khổng-Ninh và Nghi hàng-Phủ là hai kẻ đã đem tai vạ cho nước Trần, song trước tình thế ấy cũng phải làm lành, đồng lạy tạ Sở trang-Vương lui về nước.

Khi về đến địa giới nước Trần bọn Viên-Kha lại gặp Trần thành

---

* *Một ông vua ham mê sắc dục bỏ bê triều chính», làm cho nước yếu dân hèn thế mà kẻ giết đi, lập vua khác vẫn phải bị tội thật cũng oan tình. Song đó là luật lệ thời phong-kiến, phải chịu vậy.*

(1) Ở đầu hồi 53 viết Sở trang-Vương trả lại nước Tấn. Xin qui độc-giả chữa lại « nước Trần » và miễn thứ cho.

Công ở nước Tần về, hay tin nước Trần bị diệt, tính sang nước Sở kêu oan.

Viên-Pha kể lại lòng tốt của Sở trang-Vương cho phục quốc, ai nấy đều mừng rỡ, dắt nhau về nước.

Lúc đó Công-tử Anh-Tế cũng đã nhận được thư của Sở trang-Vương bảo trả nước Trần lại. Vì vậy, Công-tử Anh-Tế đem cả các bản đồ nước Trần giao cho Viên-Pha.

Khổng-Ninh và Nghi hàng-Phủ về nước chưa đầy hai tháng, ngày đêm thấy vong hồn Hạ trung-Thư hiện đến đòi mạng, cả hai đều mang bệnh từ trần.

Công-tử Anh-Tế về nước Sở yết kiến Sở thành-Vương. Sở thành Vương nói :

— Ta đã hứa trả lại nước Trần, vậy ta sẽ phong cho nhà ngươi chỗ đất khác.

Công-tử Anh-Tế xin ruộng ở đất Thân và đất Lã. Khuất-Vu can :

— Đất Thân và Lã là nơi hiểm địa, dùng để ngăn quân nước Tần, không nên phong cho ai cả.

Sở trang-Vương nghe lời, không phong đất ấy cho Công-tử Anh-Tế. Đến lúc Thân thúc-Thời cáo lão, Sở trang-Vương lại đem đất Thân phong cho Khuất-Vu. Khuất-Vu nhận lấy, không một lời từ chối. Công-tử Anh-Tế thấy Khuất-Vu không thật tâm, từ đó đem lòng hiềm khích !

Sở trang-Vương thấy nước Trần đã bỏ Tần đầu Sở, nhưng nước Trịnh vẫn cậy thế nước Tần, mới cùng với triều thần nghị việc đánh Trịnh.

Quan Tể-tướng Tôn thúc-Ngao nói :

— Đánh Trịnh thì nước Tần đến cứu. Nếu đem quân ít không thắng nổi.

Sở thành-Vương liền cử đại binh đi đánh, sai Tương-Lão làm tiền-bộ, còn mình cùng các tướng dẫn binh đi đạo hậu.

Viên bộ-tướng của Tương-Lão là Đường-Giao, nói với Tương-Lão :

— Trịnh là một nước nhỏ, quân tiến đội ta cũng đánh nổi, hà tất phải chờ đại binh, tôi xin đem thủ hạ một trăm người mở đường đi trước

Tương-Lão nhậm lời. Đường-Giao cố sức xông pha, đi đến đâu quân Trịnh đều khiếp vía, không dám chống cự. Vì vậy đại binh của Sở trangVương chẳng mấy chốc đã đến bên thành nước Trịnh.

Sở trang-Vương khen Tương-Lão :

— Ta không ngờ nhà ngươi đã già mà thao lược còn khá lắm !

Tương-Lão thưa :

— Đó là nhờ có tên bộ-tướng của tôi là Đường-Giao, nên mới được như vậy.

Sở trang - Vương triệu Đường - Giao đến toan trọng thưởng, nhưng Đường-Giao từ chối, nói :

— Tôi chịu ơn Đại-vương rất trọng, ngày nay lo lập công đền đáp, lẽ nào còn mong việc khen thưởng nữa.

Sở trang-Vương ngạc nhiên hỏi :

— Ta có bao giờ ban ơn cho nhà ngươi đâu ?

Đường-Giao thưa :

— Trong tiệc rượu dứt giải mũ, mà có người nắm vạt áo Hứa-Cơ là tôi đó ! Đại-vương rộng lượng tha không giết, ơn ấy dẫu chết đi cũng chưa đền đủ.

Sở trang-Vương cười lớn :

— Nếu lúc đó ta thắp đèn vần tội thì ngày nay đã mất một nhân tài.

Nói xong truyền lấy sổ ghi công cho Đường-Giao, hứa lúc đánh Trịnh xong trở về sẽ phong thưởng.

Đường-Giao lạy tạ lui ra, nghĩ thầm :

— « Đã biết kẻ có tội mà còn trọng dụng, thật là một vì vua đại lượng. Song ta là kẻ có tội, không muốn sau này vua trọng dụng kẻ có tội. »

Nghĩ rồi Đường-Giao bỏ trốn trong đêm ấy, không ai rõ đi đâu.

Đại binh nước Sở vây thành nước Trịnh đã mười bảy ngày, Trịnh tương-Công cậy có quân Tần đến cứu, nên không chịu giảng hòa, quân sĩ chết rất nhiều.

Lúc đó, phía đông thành nước Trịnh, quân Sở phá được một trũng rất lớn, sắp sửa tràn vào.

Dân chúng trong thành sợ sệt, kêu khóc ầm-ĩ. Sở trang-Vương động lòng thương xót, truyền lui binh mười dặm.

Công-tử Anh-Tế nói với Sở trang-Vương :

— Ta nên nhân lúc thành lỡ mà tiến vào, cớ sao lại lui quân ?

Sở trang-Vương nói :

— Xưa nay người nước Trịnh chỉ sợ uy nước ta mà chưa mến đức ta. Nay ta lui quân cốt để cho dân nước Trịnh thấy ta có lòng nhân đức.

Trịnh tương-Công thấy quân Sở lui ra, ngỡ là có quân nước Tần đến cứu, truyền quân đắp chỗ thành lỡ lại, rồi cố sức chống giữ.

Sở trang-Vương biết Trịnh không chịu đầu hàng, liền kéo binh vây thành hơn ba tháng nữa.

Tướng nước Sở là Nhạc-Bá phá được cửa thành tiến vào. Sở trang-Vương truyền quân sĩ không ai được nhiễu hại nhân dân. Trịnh tương-Công vội vã ra đầu hàng, nói với Sở trang-Vương :

— Tôi là kẻ ngu dại, không biết thần phục quý quốc, để cho Đại-vương phải nhọc lòng đem binh đến đây. Nay biết tội rất lớn, nên Đại-vương tưởng tình cho nước tôi làm một nước phụ thuộc, không đến nỗi tuyệt diệt, thì dân nước tôi đội ơn Đại-vương nhiều-lắm.

Công-tử Anh-Tế nói với Sở trang-Vương :

— Nước Trịnh lâu nay theo Tần nếu tha cho thì sau nầy tất phản. Chi bằng diệt hẳn đi là hơn.

Sở trang-Vương nói :

— Nếu ngày nay diệt nước Trịnh mà Thân thúc-Thời hãy còn, ắt đem chuyện « cướp trâu, giẫm lúa » mà cười ta nữa.

Nói xong, truyền lui quân ba mươi dặm, rồi cho nước Trịnh giảng-hòa.

Trịnh tương-Công thân hành đến đại dinh quân Sở xin ăn thề, và cho người em là Công-tử Khứ-Tật qua Sở làm con tin.

Sở trang-Vương truyền rút quân về đóng ở Diên-địa, bỗng có quân thám thính về báo :

— Nước Tần sai Tuân lâm-Phủ làm chánh tướng, Tiên-Cốc làm phó-tướng, đem quân sang cứu Trịnh, hiện đã qua khỏi sông Hoàng-hà.

Sở trang-Vương hỏi các tướng :

— Quân Tần sắp kéo đến, ta nên về hay đánh ?

Tôn thúc-Ngao nói :

— Nếu chưa thu phục được Trịnh thì nên đánh Tần, nay Trịnh đã đầu phục, đánh Tần làm chi.

Viên tướng tùy cận là Ngũ-Xâm nói :

— Quan Tể-tướng luận như vậy không đúng. Sở dĩ lâu nay Trịnh đầu phục Tần là cho Tần mạnh hơn Sở.

Nay tuy Trịnh vừa đầu ta, song nếu ta kéo binh về thì Trịnh cho ta là sợ uy nước Tần như cũ.

Tôn thúc-Ngao nói :

— Quân ta mới đánh Trần, lại phạt Trịnh, lực lượng hao mòn. Nếu đánh Tần mà không thắng thì còn chi là uy thế. Thà rút về mà uy tín ta không mất.

Sở trang-Vương thấy hai bên đều nói có lý, lòng lưỡng lự, mới truyền tất cả các tướng, mỗi người viết vào bàn tay mình « chiến » hoặc « thôi », rồi đồng giơ lên một lượt.

Trong số các tướng thì có bốn người viết chữ « thoái » là : quan

trung-quân Nguyên-soái Ngu-Khâu; quan Liên-doãn Tương-Lão; tùy-tướng Sái cưu-Cư và Bành-Danh.

Sở trang-Vương nói:

— Ngu-Khâu là bậc lão thành, nay cùng một ý với quan Tể-Tướng, thế thì nên lui binh là phải.

Nói xong, truyền sáng sớm rút quân về nước.

Đêm ấy Ngu-Xâm vào tâu với Sở trang-Vương:

— Đại-vương sợ gì nước Tần mà không đánh?

Sở trang-Vương nói:

— Quan Tể-tướng xét thấy binh ta đánh Tần không chắc thắng.

Ngu-Xâm nói:

— Tôi đã xét kỹ. Tuân lâm-Phủ mới lên làm chức trung-quân Nguyên-soái nước Tần, chưa có uy-tín gì đối với ba quân, còn Tiên-Cốc là kẻ háo danh, cậy thế Tiên-Trẫn trước kia có nhiều công nghiệp, khinh bỉ tướng-sĩ. Xem thế thì binh Tần không phải là mạnh. Nếu Đại-Vương tránh Tần mà rút về uy-tín lâu nay sẽ mất hết.

Sở trang-Vương suy nghĩ một lúc rồi nói:

— Trong tướng sĩ ta ý chí không nhất thống, vì vậy ta không muốn đánh, chứ không phải ta sợ Tần.

Ngu-Xâm nói:

— Không đồng ý chỉ có bốn người, còn bao nhiêu đều một dạ. Đại-vương lại bỏ số nhiều mà lấy số ít sao phải. *

Sở trang-Vương nói:

— Thôi thì ta cứ đánh thử với Tần một trận xem sao.

Liền truyền Tôn thúc-Ngao tiến binh đóng nơi Quản-thành, đợi binh Tần kéo đến nghênh chiến.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI BỐN

Quyết tranh hùng, Sở vương thắng địch.
Trổ tài riêng, Ưu-Mạnh lập công.

Nguyên Tần cảnh-Công nghe tin Sở thành-Vương kéo quân sang đánh Trịnh, mới sai Tuân lâm-Phủ làm trung-quân Nguyên-soái, Tiên-Cốc làm phó Nguyên-soái, đem quân sang cứu.

---

* *Đánh giặc thắng bại là do sự quyết-tâm hay không. Ý chí là sức mạnh của trường chinh-chiến. Sở trang-Vương đã biết trưng cầu ý-kiến, đó là điều hay, nhưng lại dự dự không quyết làm cho lòng các tướng nghi ngờ. Ngu-Xâm tuy là một tùy tướng, nhưng lời chánh-trị không phải dở.*

Nhưng quân Tần vừa kéo đến sông Hoàng-hà thì nghe nước Trịnh đã đầu Sở rồi.

Tuân lâm-Phủ họp các tướng thương nghị, Sĩ-Hội nói :

— Ta cứu Trịnh không kịp, nếu nay đánh Sở thì cũng đã muộn, chi bằng kéo binh về đợi dịp khác.

Tuân lâm-Phủ khen phải, truyền rút quân. Tiên-Cốc cản lại, nói :

— Không nên! Nước Tần được làm bá chủ chư-hầu là vì xưa nay không thất tín, ra công binh vực kẻ yếu. Nay nước Trịnh đợi mãi không thấy ta đến cứu mới phải đầu Sở, nếu ta rút về thì không còn uy-tín gì nữa. Tuy nước Trịnh đầu Sở, nhưng hễ ta đánh thắng Sở thì Trịnh lại trở về ta như cũ.

Tuân lâm-Phủ nói :

— Vua nước Sở thân hành đem binh đánh Trịnh, thế quân mạnh lắm. Còn ta chỉ có một cánh quân khó thắng nổi.

Tiên-Cốc nói :

— Đã mang sứ mệnh đánh giặc, khi gặp giặc lại sợ là lý gì. Nếu Nguyên - soái không đi, tôi cũng xin tình nguyện ra chết với giặc một trận.

Nói xong, Tiên-Cốc lui ra, đến cửa dinh, gặp anh em Triệu-Đống, Triệu-Quát. Tiên-Cốc nói :

— Nguyên-soái sợ nước Sở, muốn rút binh về, nay chỉ có một mình ta cứ đạo tiền quân ra đánh mà thôi.

Triệu-Đống và Triệu-Quát nói :

— Ngài thật là kẻ chí khí, anh em tôi nguyện theo giúp sức.

Ba người họp binh kéo qua sông Hoàng-hà. Tuân lâm-Phủ kiểm-điểm lại đội hậu-quân của mình, không thấy hai tướng Triệu-Đống, Triệu-Quát, thất kinh, vào nói lại với quan Tư-mã Hàn-Quyết.

Hàn-Quyết nói :

— Nay hai tướng ấy đã trốn theo giúp Tiên-Cốc. Nhưng quân Tiên-Cốc thế nào cũng bị thua, Ngài làm Nguyên-soái mà để cho Tiên-Cốc bị thua thì lỗi về ngài đó.

Tuân lâm-Phủ hơ hải, hỏi :

— Tiên-Cốc không tuân lệnh ta, biết làm sao ?

Hàn-Quyết nói :

— Việc đã lỡ, chi bằng kéo đại binh sang đánh Sở. Nếu được thì ngài lập công, bằng thua thì cùng chung với các tướng chịu tội, còn hơn là để chịu tội một mình.

Tuân lâm-Phủ khen phải, truyền đại binh kéo qua sông Hoàng-hà. Tiên-Cốc hay tin, cười lớn, nói với quân sĩ :

— Ta biết thế nào Nguyên-soái cũng không thể cãi lời ta được.

Lúc bầy giờ Trịnh tương-Công hay được quân Tần kéo đến, liền họp các quan, nói :

— Ta nghe quân Tần mạnh lắm. Nếu Tần thắng được Sở thề nào cũng bắt tội nước ta bỏ Tần đầu Sở thì phải liệu làm sao ?

Quan Đại-phu Hoàng-Thú thưa :

— Tôi xin làm sứ, sang dinh nước Tần, khuyên Tần đánh Sở. Hễ-Tần mạnh thì ta đầu Tần, Tần yếu thì ta đầu Sở, có hề chi.

Trịnh tương-Công khen phải, liền khiến Hoàng-Thú sang dinh Tần.

Hoàng-Thú đến nơi ra mắt Tiên-cốc, nói :

— Chúa-công tôi trông qui-quốc đến cứu nhưng không thấy, bất đắc dĩ phải đầu Sở, chứ không có ý bỏ qui-quốc. Nay qui-quốc đã kéo binh đến đây, xin đuổi Sở về nước, Chúa-công tôi chẳng dám phụ ơn.

Tiên-Cốc nói :

— Ta đã mang sứ mệnh sang đánh Sở cứu Trịnh, ngươi chớ lo ngại.

Giữa lúc đó, Trịnh tương-Công lại sai sứ sang dinh Sở, khuyên Sở trang-Vương giao chiến với Tần.

Tôn thúc-Ngao nói với Sở trang-Vương :

— Người nước Tần không có lòng quyết-chiến, chi bằng ta giảng hòa trước, nếu không được sau sẽ đánh.

Sở trang-Vương khen phải, sai Sái cưu-Cư sang dinh Tần giảng hòa.

Tuân lâm-Phủ thấy sứ nước Sở sang, mừng lắm, nói :

— Hay lắm ! nếu thề thật là phúc cho cả hai nước.

Tiên-Cốc chỉ vào mặt Sái cưu-Cư mắng lớn :

— Nước ngươi đã cướp mất thuộc quốc của ta, nay lại còn đến giảng-hòa. Dầu Nguyên-soái ta cho hòa, ta cũng nhất quyết không chịu. Ngươi về báo với Chúa ngươi hãy liệu mà bỏ trốn kẻo tánh mạng khó toàn.

Sái cưu-Cư tức giận bước ra, vừa đến cửa dinh, lại gặp anh em Triệu-Đống, Triệu-Quát rút gươm chỉ vào mặt nói :

— Nếu nhà ngươi còn qua đây một lần nữa, ta lấy đầu.

Sái cưu-Cư nín lặng, bỏ đi, chẳng hề dám nói lời nào. Ra khỏi trại Tần một khoảng lại gặp tướng nước Tần là Triệu-Chiêu giương cung giơ vào mặt Sái cưu-Cư nói :

— Mầy là miếng thịt ở đầu mũi tên ta, muốn giết lúc nào chẳng được. Hãy về báo với Chúa mày đến đây nạp mạng.

Sái cưu-Cư về nói lại với Sở trang-Vương. Sở trang-Vương

giận tái mặt, hỏi các tướng có ai dám đem binh đánh với Tần chăng ?

Đại tướng Nhạc-Bá xin đi. Sở trang-Vương nhậm lời, cấp cho hai ngàn binh mã. Nhạc-Bá nói :

— Đánh trận đầu để thử sức, chẳng cần đông quân.

Nói xong, lên xe nhỏ, kéo chừng một trăm quân thiết kỵ đi vòng sau dinh Tần. Đến nơi, gặp chừng vài mươi tên quân Tần canh gác. Nhạc-Bá bắn chết vài tên. Quân-sĩ vào báo, binh Tần chia ba đạo đuổi theo, đạo giữa là Bảo-Quí, đạo tả là Bàng-Minh, đạo hữu là Bàng-Cái.

Nhạc-Bá nói lớn :

— Chúng bay tài cán gì mà theo ta cho vong mạng. Chúng bay hãy xem mũi tên ta đây.

Nói xong giương cung bắn về phía tả một mũi trúng suốt bốn con ngựa ngã quỵ không đi được. Lại trương cung bắn một mũi về phía hữu, trúng vào mặt Bàng-Cái. Hai toán quân tả hữu không dám đuổi theo nữa, chỉ có đạo trung-quân là Bảo-Quí cố sức đuổi theo hoài.

Nhạc-Bá chỉ còn có một mũi tên, toan giương cung bắn Bảo-Quí, nhưng lại nghĩ thầm :

— Nếu mũi tên nầy ta bắn không trúng tất nhiên bị hại.

Trong lúc Nhạc-Bá đang suy nghĩ, bỗng có một con hươu thật to chạy ngang trước mặt. Nhạc-Bá liền bắn chết con hươu ấy, rồi sai người đưa biếu Bảo-Quí.

Bảo-Quí thấy Nhạc-Bá bắn rất thần tình, lòng cũng nể, nhân Nhạc-Bá sai người biếu hươu, bèn lấy cớ ấy rút quân.

Tướng nước Tần là Ngụy-Kỳ hay được tin Bảo-Quí thả cho Nhạc-Bá chạy, lòng tức giận, vào nói với Tuân lâm-Phủ :

— Bảo-Quí bất tài, không giết được tướng Sở, xin Nguyên-soái cho tôi ra quân một phen.

Triệu-Chiêu cũng nói với Tuân lâm-Phủ :

— Tôi xin theo giúp sức với Ngụy-Kỳ.

Tuân lâm-Phủ nói :

— Quân Sở trước lúc giao-tranh có cho sứ sang giảng-hòa, vậy nay ta cũng nên làm như thế để tỏ rằng nước ta không kém lễ-nghĩa.

Ngụy-Kỳ xin vâng mệnh. Triệu-Chiêu đưa Ngụy-Kỳ lên xe và nói :

— Tướng quân báo lại việc Sái cưu-Cư còn tôi báo lại việc Nhạc-Bá.

Si-Hội nghe hai tướng Ngụy-Kỳ, Triệu-Chiêu sang trận địa quân Sở, vội vào yết kiến Tuân lâm-Phủ để can gián. Nhưng vừa vào đến nơi thì hai tướng đã đi rồi.

Sĩ-Hội nói:

— Triệu-Chiêu và Ngụy-Kỳ là hai người nóng nảy, không biết tùy cơ ứng biến. Nếu quân Sở thừa cơ giao binh đột nhập vào trại ta thì đề phòng sao kịp.

Phó tướng Khước-Khắc cũng nói:

— Quân Sở rất nhiều chước quỷ, ta nên đề phòng trước mới được.

Tiên-Cốc hét to:

— Đã sắp sửa giao chiến thì còn gì nữa mà nói đến chuyện đề phòng.

Tuân lâm-Phủ không biết đàng nào quyết-định. Sĩ-Hội nói riêng với Khước-Khắc:

— Nguyên-soái chẳng khác nào như bù nhìn. Chúng ta phải liệu trước mới xong.

Nói rồi, Sĩ-Hội cùng Khước-Khắc rủ quan Đại-phu là Hàn-Xuyên đem quân ra phục nơi núi Ngao-sơn. Quan trung-quân Đại-phu là Triệu anh-Tế cũng lo quân Tần thua, sai người sắp sẵn thuyền bè nơi sông Hoàng-hà đề phòng khi chạy trốn.

Nhắc qua chuyện Ngụy-Kỳ đến trại Sở, tuy trước mặt Tuân lâm-Phủ, tuân lệnh thỉnh hòa, nhưng khi đến trại Sở thì lại thỉnh chiến.

Xong trở về báo với Tuân lâm-Phủ:

— Quân Sở cố đánh, không hòa?

Tuân lâm-Phủ thấy không có Triệu-Chiêu liền hỏi:

— Còn Triệu-Chiêu ở đâu?

Ngụy-Kỳ nói:

— Tôi đi trước, Triệu Chiêu đi sau, thành ra không gặp.

Tuân lâm-Phủ nói:

— Nước Sở không chịu hòa mà Triệu-Chiêu không thấy trở về tất bị hại rồi.

Nói xong, Tuân lâm-Phủ sai Tuân-Dinh đem quân sang đón Triệu-Chiêu.

Nguyên Triệu-Chiêu đang đêm đi đến dinh Sở, thấy quân Sở canh gác cẩn mật, liền sanh ra một kế, muốn vào do thám địch tình, bèn đem chiếu trải trước cửa dinh, ngồi uống rượu thưởng trăng. Đoạn sai chừng vài mươi tên quân, giả tiếng Sở lẻn vào dinh.

Quân Sở biết được bắt lại hỏi. Quân do thám của Triệu-Chiêu thất kinh bỏ chạy. Triệu-Chiêu nghe động, vội vã bỏ vào rừng trốn. Tướng Sở là Khuất-Đẳng trông thấy đuổi theo. Còn Sở trang-Vương hay tin có giặc lẻn vào dinh, liền ra lệnh đuổi bắt.

Khuất-Đẳng vào giữa rừng không thấy Triệu-Chiêu đâu, bắt gặp

mũ á oTriệu - Chiêu treo trên cây liền đem về nạp cho Sở trang-Vương. (Nguyên Triệu - Chiêu lúc chạy vào rừng sợ vướng cây, nên cởi bỏ mũ áo chạy cho gọn).

Vừa lúc đó, có tin báo quân Tần kéo đến. Sở trang-Vương cho người do thám thì đó không phải đại binh của Tần, mà chỉ là một toán quân nhỏ do lệnh Tuân lâm-Phủ sai đến tìm Triệu-Chiêu.

Sở trang-Vương hỏi Tôn thúc-Ngao :

— Ta có nên đánh toán quân đó chăng ?

Tôn thúc-Ngao nói :

— Xin Đại-vương cho giáp chiến để thị oai. Tôi chắc rằng hễ đánh được một toán thì binh Tần phải sợ.

Sở trang-Vương truyền lệnh ra quân.

Tuân - Dinh đang cầm đầu đạo quân Tần kéo đến tìm Triệu - Chiêu bỗng thấy nơi trại Sở, quân sĩ kéo ra như kiến cỏ, lòng sợ hãi toan lui binh, tướng Sở là Hùng phu-Cơ giục ngựa đến cản lại.

Quân Sở đông quá, quân Tần không dám chống cự, mạnh ai bỏ chạy, Tuân-Dinh bị Hùng phu-Cơ bắt sống.

Tuân lâm-Phủ hay tin Tuân-Dinh thất trận, liền kéo đại binh đến cứu, nhưng quân Sở đông không làm sao cự nổi, đành phải bỏ chạy, ba quân tán loạn, lớp chết lớp đầu hàng không biết bao nhiêu mà kể.

Tướng nước Tần là Bàng-Bá dẫn hai con là Bàng-Ninh và Bàng Cái lên xe chạy trốn, bỗng gặp Triệu-Chiêu đang bơ vơ trong rừng, hai chân máu me rằng rựa.

Triệu-Chiêu gọi lớn :

— Xe ai đó ? Hãy cứu tôi với. Bàng-Bá nghe biết tiếng Triệu-Chiêu, liền dặn hai con :

— Chớ ngoảnh đầu lại.

Hai người con Bàng-Bá không hiểu ý, ngoảnh đầu lại xem, Triệu Chiêu trông thấy gọi lớn :

— Bàng-Bá cho ta lên xe với.

Bàng-Bá tức giận đuổi hai con mình xuống xe, và nói :

— Chúng bây đã không nghe lời ta, thế thì bây giờ phải nhường xe cho Triệu-Chiêu mới được.

Nói xong đuổi hai con mình xuống đất, cho Triệu Chiêu lên xe. Bàng-Ninh và Bàng-Cái mất xe thành ra chết giữa đám loạn quân.

— Tuân lâm-Phủ và Hàn-Quyết cùng một số tàn quân chạy đến mé sông Hoàng-hà gặp Tiên-Cốc bị thương ở trán, máu chảy đầm đìa. Tuân lâm-Phủ chỉ vào mặt Tiên-Cốc nói :

— Chỉ vì nhà ngươi mà quân Tần đến nỗi nầy.

Tiên - Cốc không nói gì cả, theo Tuân lâm - Phủ đến mé sông

Hoàng - hà, bỗng gặp Triệu-Quát cũng vừa đi đến. Triệu-Quát nói với Tuân lâm-Phủ:

— Anh tôi là Triệu anh-Tế trước kia đã dự tính trước, sắp sửa thuyền bè bỏ trốn, thế mà không tin cho chúng tôi hay, thực là tệ bạc.

Tuân lâm-Phủ nói :

— Việc binh nguy cấp, làm sao tin nhau cho được.

Nói xong, truyền quân đi dọc theo mé sông đoạt thuyền qua sông Hoàng-hà, nhưng thuyền ít lắm không đủ chở đám tàn quân. Trên bờ Triệu-Sóc và Loan-Thư bị tướng nước Sở là Công-tử Trắc đánh bại, lục tục kéo đến nữa.

Tuân lâm-Phủ truyền xuống thuyền, bỗng đàng xa nơi phía nam có đám cát bụi bay nghịt trời, quân Tần tranh nhau xuống thuyền làm chìm hơn ba mươi chiếc ghe. Tuân lâm-Phủ thấy thế ra lệnh, hễ ai đeo trên mui thuyền hoặc tay chèo đến bị chặt tay hết.

Lệnh vừa ban, những bàn tay rụng tơ mớ, những xác người chìm xuống sông chẳng khác nào những quả cây chín rụng xuống nước, máu loang cả một dòng sông lớn. Thật là một thảm cảnh !

Mặt sau lại có Ngụy-Kỳ, Tuân-Phủ, Triệu-Đống và Bàng-Bá kéo đến nữa.

Tuân-Thủ đã xuống thuyền nhưng không thấy con mình là Tuân-Dinh đâu, vùng khóc rống nói :

— Con tôi đã bị bắt lẽ nào tôi lại trở về nước Tần một mình.

Nói xong nhảy lên bờ. Tuân lâm-Phủ can :

— Tuân-Dinh đã bị bắt, dẫu Tướng quân có trở lại liều chết cũng chẳng ích chi.

Tuân-Thủ nói:

— Dẫu không giết được giặc, tôi cũng đòi lại được con tôi.

Ngụy-Kỳ vốn chơi thân với Tuân-Dinh nên thấy thế cũng xin theo. Tuân-Thủ mừng lắm, đem mấy trăm quân trở lại.

Tuân-Thủ xông vào trận địa, thấy tướng nước Sở là Tương-Lão, đang đốc quân thu nhặt chiến lợi phẩm, liền giương cung bắn một mũi, Tương-Lão ngã lăn xuống đất. Công-tử Cốc-Thần thấy Tương-Lão bị tên, vội vàng đến cứu.

Ngụy-Kỳ xông vào giao-chiến với Công-tử Cốc-Thần. Tuân-Phủ lại bắn một mũi nữa, trúng cánh tay của Cốc-Thần. Cốc-Thần đau quá, đánh đỡ không kịp bị Ngụy-Kỳ bắt sống, và lấy luôn cả xác của Tương-Lão nữa.

Tuân-Thủ nói:

— Ta đem Công-tử Cốc-Thần và xác của Tương-Lão cũng đủ đổi mạng của con ta rồi.

Nói xong, liền truyền quân trở về, qua sông Hoàng-hà.

Đại-binh của Sở thắng trận, thu quân đến đóng ở Bi thành Trịnh trang-Công hay tin quân Sở thắng trận thân hành đến Bi thành để khao thưởng quân-sĩ rồi đón Sở trang-Vương, rước về đất Hàng-ung. mở tiệc đãi đằng.

Kể đó, Sở trang-Vương kéo quân về nước Sở, lập đài tế các tử-sĩ trận-vong, ban thưởng cho các công-thần, cho Ngũ-Xâm làm quan Đại-phu. Quan Tể-tướng Tôn thúc-Ngao thở dài, than :

— Đánh được quân Tần là công của Ngũ-Xâm, thế thì ta cũng nên xấu-hổ mà chết.

Sau đó, Tôn thúc-Ngao vì buồn rầu lâm bệnh nặng. *

Tướng nước Tần là Tuân lâm-Phú bị thất trận, kéo tàn quân về nước, vào yết kiến Tần cảnh-Công. Tần cảnh-Công cả giận, truyền đem chém. Các quan triều can :

— Tuân lâm-Phú sở dĩ thua Sở là do Tiên-Cốc trái mệnh. Nay giết một mình Tiên-Cốc cũng đủ răn dè tướng sĩ. Xưa nước Sở chém Thành đắc-Thần mà Tần văn-Công mừng, nước Tần tha Mạnh Minh mà Tần tương-Công sợ, xin Chúa-công chớ chém Tuân lâm-Phú.

Tần cảnh-Công theo lời, truyền chém Tiên-Cốc, và khiến Tuân lâm-Phú lo luyện tập binh mã để báo thù.

Giữa lúc đó thì quan Tể-tướng nước Sở là Tôn thúc-Ngao bị đau nặng bèn kêu con là Tôn-An dặn :

— Ta có một tờ di-biểu, khi ta chết rồi thì con đem dâng cho Đại-vương. Nếu Đại-vương có cho con làm quan con chớ nhận. Tài con nhỏ mọn, chớ nên dự vào đám quan thường. Nếu Đại-vương có phong ấp cho con, thì con phải từ chối. Bất đắc dĩ mà từ chối không được, thì nên xin đất Tầm-khâu. Tầm-khâu là chỗ đất xấu chẳng ai thèm tranh đến. Như thế con cháu sau này mới may hưởng được lộc.

Nói xong tắt thở. Tôn-An đem tờ di-biểu dâng cho Sở trang-Vương. Sở trang-Vương mở ra đọc.

Tờ di-biểu viết như sau :

« Tôi là Tôn thúc Ngao, kẻ có tội, được Đại-vương cho làm Tể tướng Trong mấy năm nay vì tài hèn không lập được công trạng gì, lại làm hổ thẹn. Nhờ uy-linh của Đại-vương đến lúc chết không đến nỗi bỏ thây, ấy cũng là may mắn lắm.

Tôi chỉ có một đứa con ngu dốt tên Tôn-An, không dùng được, còn cháu tôi là Viễn-Bằng, có tài, xin Đại-vương dùng đến. Tuân-Phú và

---

* *Xem thế thì lòng tự-ái của Tôn thúc-Ngao cũng quá lắm! Mình đã bắt tội luận việc không đúng để người khác thành công rồi lại thấy thế làm xấu-hổ. Ở đời có ai mà thập toàn. Tự ái làm gì?*

Bàng-Bá hai người ấy đấu vừa rồi bị thua, nhưng Đại - vương cũng chớ nên khinh thường. Đến như nước Sở ta, lâu nay khổ vì việc chiến tranh, Đại-vương cũng nên bớt chinh phạt, để dân chúng được an cư lạc nghiệp. Lời nói người sắp chết thường hợp với lẽ phải, xin Đại-vương xét cho.»

Sở trang-Vương đọc xong thở dài, than :

— Tôn thúc-Ngao đến lúc chết cũng không quên xã tắc !

Nói xong, Sở trang-Vương thân hành đến nhà Tôn thúc - Ngao ôm lấy áo quan mà khóc. Các quan theo hầu thấy vậy cũng ứa nước mắt.

Hôm sau, Sở trang-Vương cho Công-tử Anh - Tế làm quan Tể-tướng, và cho Viễn-Bằng làm quan Châm-doãn. Sở trang - Vương lại muốn phong cho Tôn-An làm quan Công-chính, nhưng Tôn - An theo lời cha dặn, nhất thiết từ chối trở về làm ruộng.

Lúc bấy giờ Sở trang-Vương tin dùng một kép hát là Mạnh thu-Nho, gọi là Mạnh-Ưu người lùn làm trò rất hay, lại có tài khôi hài rất duyên dáng. Bởi vậy, Sở trang-Vương thích lắm.

Một hôm Mạnh-Ưu ra chơi ngoài đồng, gặp Tôn-An đi đốn củi về Mạnh-Ưu đón lại hỏi :

Sao Công-tử lại làm chi việc nặng nhọc như thế ?

Tôn-An nói :

— Cha tôi làm Tể-tướng mấy năm trời, không lấy một đồng tiền nào của ai, bởi vậy gia đình nghèo khổ, tôi phải tìm kế sinh nhai!

Mạnh-Ưu thở dài, nói :

— Công-tử cứ vững tâm, thế nào Đại-vương cũng triệu Công-tử về làm quan !

Tối hôm ấy, Mạnh-Ưu trở về bày trò hát hầu Sở trang-Vương.

Sở trang-Vương, đang uống rượu, Mạnh-Ưu cất giọng hát :

« Quan tham không nên làm thế mà nên làm, quan liêm nên làm thế mà không nên làm. Quan tham con cháu được lên xe xuống ngựa, quan liêm con cháu phải nghèo nàn. Tôn thúc - Ngao là Tể-tướng, đem thân liêm-chính khuôn phò xã tắc, lúc tạ thế con cháu phải đốn củi nuôi thân ! khổ nhọc trăm phần ! ! ! » *

Sở trang-Vương nghe hát, chạnh nhớ đến Tôn thúc-Ngao, động lòng thương xót. Ngày hôm sau sai Mạnh-Ưu đến triệu Tôn-An.

Tôn-An mặc áo rách, đi chân không vào triều quì lạy Sở trang-Vương. Sở trang-Vương hỏi :

---

* *Thời bấy giờ những trò hát cũng quan-hệ. Vợ Bá lý-Hề nhờ hát mà gả chồng. Ưu-Thi nhờ tài hát mà vào được nội cung, tư thông với Ly-Cơ, là cho Tần sanh biến. Mạnh-Ưu nhờ hát mà làm động lòng Sở trang Vương. Vậy nghệ quả có sức mạnh thu phục lòng người vậy.*

— Nhà ngươi đến nỗi cùng khổ thế sao ?

Mạnh-Ưu đứng bên cạnh, đỡ lời tâu :

Nếu không cùng khổn thì làm sao tỏ được cái liêm chính của quan Tể-tướng Tôn thúc-Ngao ?

Sở trang-Vương nói :

— Tôn-An khi trước từ chối không chịu làm quan chứ đâu phải ta phụ ơn quan Tể-tướng.

Tôn-An nói :

— Phụ-thân tôi đã có lời di-chúc tôi đâu dám sai lời.

Sở trang-Vương nói :

— Nếu nhà ngươi không chịu làm quan thì ta phong đất cho để hưởng lộc.

Tôn-An từ chối chỉ xin một chút đất nơi Tầm-Khâu mà thôi.

Sở trang-Vương nói :

— Tầm-Khâu là nơi đất xấu có lợi gì cho nhà ngươi đâu.

Tôn An nói :

— Khi phụ - thân tôi gần chết có dặn như vậy, nên tôi không dám trái lời.

Sở trang-Vương y lời, phong cho Tôn-An đất Tầm-Khâu. Vì đất Tầm-khâu xấu, nên không ai tranh giành, con cháu Tôn thúc-Ngao suốt đời hưởng lộc nơi đó. *

Tuân lâm-Phủ nước Tần nghe tin Tôn thúc Ngao chết biết là Quân Sở mới cũng-cò, chưa thể cứu Trịnh nổi liền tâu với Tần cảnh-Công xin đem quân đánh Trịnh.

Tần cảnh-Công y lời. Tuân lâm-Phủ kéo quân sang phá phách nơi biên giới, Trịnh tương-Công cả sợ, liền sai người sang hòa với nước Sở xin đem Công-tử Chương sang làm con tin, đổi Công-tử Khứ-Tật về nước để chung lo việc triều chính.

Sở trang-Vương nói :

— Nếu nước Trịnh biết thủ tín với ta thì hà tất phải đưa con sang làm con tin làm gì.

Nói xong, cho cả hai người về nước, rồi họp các quan thương nghị.

** Ở đời, kẻ tranh địa-vị cao-sang, giành giựt những miếng ngon hưởng những cái tốt đẹp, đó là phần nhiều. Đến như Tôn thúc-Ngao, không muốn con cháu ra làm quan lãnh lấy phần đất xấu, mục đích để khỏi ai tranh giành. Đó cũng là một cái khôn vậy. Nếu không có địa-vị, nếu không giữ lấy ưu thế thì ai tranh giành làm chi ? Ấy vậy, cái khôn cũng có nhiều cách lắm !*

HỒI THỨ NĂM MƯƠI LĂM

Giết dao lẻn vào dinh Sở.
Kết cỏ chận bắt tướng Tần

Sở trang-Vương hội triều thần mưu việc trừ Tần. Công tử Trắc nói:

— Muốn cứu Trịnh, ta đem quân sang đánh Tống, vì nước Tống lâu nay thần phục nước Tần thề nào Tần cũng phải rút quân về cứu Tống.

Sở trang-Vương nói:

— Kẻ ấy cũng hay, song nước Tống lâu nay đối với ta không có gì xích-mích, nay viện cớ gì mà đánh ?

Công-tử Anh-Tế nói:

— Khó gì điều ấy. Vua Tề lâu nay đã mấy lần triều sính nước ta mà nước ta chưa hề đáp lễ, nay mượn cớ thăm Tề, đi qua nước Tống. Nếu Tống không cho ta thừa dịp ấy gây chiến.

Sở trang-Vương hỏi:

— Bây giờ nên sai ai đi sứ ?

Công-tử Anh-Tế nói:

— Thân vô-Úy trước kia có theo tiến-quân qua đất Quyết-lạc, vậy nay có thể đi được.

Sở trang-Vương liền sai Thân vô-Úy làm sứ sang Tề.

Thân vô-Úy nói:

— Sang Tề tất phải đi ngang qua Tống, xin Đại-Vương cấp cho một đạo văn thư để mượn đường.

Sở trang-Vương:

— Nước Tống đã biết nhà ngươi là quan Đại-thần của Sở thì đám đâu ngăn cản ?

Thân vô-Úy thưa:

— Trước kia Tiên-quân hội chư-hầu nơi đất Quyết-lạc, sau đó cùng các vua chư-hầu đi săn ở Mạnh-chư, vua Tống trái lệnh, tôi bắt người thị-vệ giết đi, vì vậy nước Tống oán hận lắm. Nay tôi qua nước Tống, nếu Đại-vương không cấp văn-thư thì chắc nước Tống bắt tôi giết đi.

Sở trang-Vương nói:

— Trong văn thư sang Tề ta để tên ngươi là Thân-Chu, không dùng cái tên Thân vô-Úy nữa.

Thân vô-Úy vẫn sợ sệt, nói:

— Tên thì đổi được, nhưng mặt người giấu đi đâu được, xin Đại-vương xét lại, sai người khác.

Sở trang-Vương nổi giận nói :

— Nếu nước Tống dám giết nhà ngươi thì ta sẽ đem quân sang phá như bình địa.

Thân vô-Úy không dám chối từ nữa. Ngày hôm sau đem người con là Thân-Tê vào yết kiến Sở trang-Vương và tâu :

— Tôi vì nước mà thác, xin gởi đứa con lại cho Đại-vương.

Sở trang-Vương nói :

— Đó là nhiệm vụ của ta, nhà ngươi chớ nhọc lòng lo đến.

Thân vô-Úy lấy tên là Thân - Chu, từ giã vua lên ngựa ra đi. Người con là Thân-Tê, tiễn ra tận ngoài cõi.

Thân-Chu nói :

— Cha đi chuyến nầy ắt phải bỏ thây nơi nước Tống. Con khá tâu với Đại-vương báo thù cho cha, chớ nên quên lời dặn.

Hai cha con nhìn nhau đượm lệ giã từ.

Khi Thân-Chu đến biên-giới nước Tống, quan trấn ải biết là sứ nước Sở, đòi xem văn thư. Thân-Chu nói :

— Ta vâng lệnh vua Sở đến đây chỉ có đạo văn-thư nước Tề chứ không có đạo văn-thư mượn đường nước Tống.

Quan trấn-thủ giữ Thân-Chu lại, rồi sai người về kinh - đô báo với Tống văn-Công.

Tống văn-Công còn đang suy tính, bỗng có Hoa - Nguyên, lúc bấy giờ đang giữ quyền chính nước Tống bước ra tâu :

— Sở là nước cừu địch với ta nay cho sứ sang Tề lại không có văn-thư mượn đường thì quả nước Sở đã khinh dể ta lắm, xin Chúa-công bắt sứ Sở giết đi để khỏi bị mặt.

Tống văn-Công nói :

— Nếu giết sứ nước Sở, thế nào nước Sở cũng đem binh sang đánh.

Hoa-Nguyên nói :

— Thà là bị quân Sở đến đánh còn hơn để nước Sở khinh dể. Nước Sở sang đánh, ta có thể nhờ nước Tần cứu viện, còn để nước Sở khinh-bỉ, ta không nhờ ai rửa tiếng xấu ấy được.

Nói xong, truyền quân bắt Thân - Chu giải về triều. Khi Thân-Chu đến nơi, Hoa - Nguyên nhìn mặt, biết là Thân vô-Úy, lại càng giận dữ thêm.

Thân-Chu thản nhiên mắng :

— Tiên-quân bay thông gian với tổ-mẫu, giết đích-điệt, may mà thoát nạn, lại còn dám vô lễ, bắt sứ nước Sở sao ! Ta chắc quân Sở

sẽ đến đây phá thành nước Tống như bình địa.

Hoa-Nguyên truyền quân cắt lưỡi Thân-chu rồi mới đem ra chém. Người theo hầu Thân-Chu về báo với Sở trang-Vương. Sở trang-Vương đang ăn cơm, nghe tin bỏ đũa xuống, đứng dậy sai quan Tư-mã là Công-tử Trắc chỉnh đốn quân-sĩ sang đánh Tống. Lại cho Thân-Tê (con Thân-Chu) làm chức quân chính.

Quân Sở kéo đến vây thành nước Tống bốn mặt đông nghẹt. Hoa-Nguyên cố sức chống giữ, lại sai quan Đại-phu Nhạc-Anh-Tế sang Tần cầu cứu, Tần cảnh-Công định đem binh đi cứu mưu sĩ Bá-Tôn can :

— Tuân lâm-Phủ đem binh đánh Sở vừa rồi bị thương ở Bi-Thành. Như thế thì quân Sở đang mạnh, đánh gấp khó thắng !

Tần cảnh-Công nói :

— Tống lâu nay giao hảo với nước ta, nay không cứu sao phải.

Bá-Tôn nói :

— Nước Sở cách xa nước Tống hơn hai trăm dặm, vận lương rất khó. Nay ta sai người đến nói với nước Tống cứ cố thủ thành trì, đợi quân Sở hết lương phải rút về không cần đánh.

Tần cảnh-Công khen phải hỏi các quan triều có ai dám sang Tống chăng ? Quan Đại-phu Giải-Dương xin đi.

Tần cảnh-Công nhậm lời. Giải-Dương mặc đồ thường dân lên ra đi. Nhưng vừa đến nước Tống rủi bị quân Sở bắt được, dẫn vào nạp cho Sở trang-Vương.

Sở trang-Vương hỏi :

— Nhà ngươi trước kia đã bị tướng nước ta là Vi-Giả bắt một lần rồi tha cho về, nay sao còn dám đến đây ?

Giải-Dương nói :

— Tôi phụng mệnh vua Tần đến truyền cho nước Tống cố thủ thành trì đợi quân cứu viện.

— Sở với Tần là hai nước cừu địch, nay ngươi đến đây tất phải bỏ mạng. Tuy nhiên, nếu ngươi chịu đem lời ta mà dụ nước Tống đầu hàng thì ta sẽ dung tha.

Giải-Dương hỏi :

— Tôi làm thế nào mà dụ được nước Tống ?

Sở trang-Vương nói :

— Ngươi bảo người nước Tống rằng nước Tần vì bận việc không thể đem binh sang cứu được, như thế ắt nước Tống phải sợ mà đầu hàng.

Giải-Dương giả ý chịu. Sở trang-Vương truyền cho Giải-Dương

một chiếc xe nhỏ đẩy đến bên thành, để Giải-Dương nói chuyện với nước Tống.

Khi Giải - Dương đến bên thành, không chịu nói theo lời Sở trang-Vương đã dặn, mà lại bảo nước Tống cứ cố thủ chờ quân Tần kéo đến giải cứu.

Sở trang-Vương cả giận, truyền bắt Giải-Dương đến hỏi:

— Sao nhà ngươi lại thất tín với ta ?

Giải-Dương đáp :

— Nếu nghe lời quí-quốc thì tôi bị thất tín với nước tôi. Thà tôi chết đi mới phải nghĩa. Nếu quí-quốc có một kẻ tôi thần nghe theo lời nước địch, phản lại nước mình thì quí-quốc nghĩ sao ?

Sở trang-Vương khen :

— Nhà ngươi thật là kẻ trung-nghĩa, đáng làm gương cho những bề tôi trên thế gian nầy.

Nói xong, truyền mở trói cho Giải-Dương thả về. *

Còn Hoa-Nguyên nghe nói nước Tần sắp đem binh đến cứu, lại càng cố gắng thủ thành.

Tướng nước Sở là Công-tử Trắc sai quân làm một cái chòi rất cao, để trông vào thành xem xét binh tình của Tống. Ngược lại, Hoa-Nguyên cũng khiến quân làm một cái chòi cao để kiểm soát hành động của quân Sở

Hai bên thủ thế hơn chín tháng trời, vẫn chưa bên nào chịu sút kém.

Lần hồi, trong thành nước Tống gần hết lương thực, quân sĩ chết đói rất nhiều. Tuy vậy, nhờ có Hoa-Nguyên lấy lời trung nghĩa khuyên bảo, nên quân sĩ vẫn một lòng cố giữ, không bị giao-động.

Ngoài thành, quân Sở vây lâu ngày cũng đã mỏi mệt, kể lại có tin lương thực hết, chỉ còn ăn được bảy ngày nữa mà thôi.

Sở trang-Vương không biết tính sao, liền leo lên chòi canh xem xét địch tình, thì thấy trong thành quân Tống hàng ngũ đâu đó đều chỉnh tề. Sở trang-Vương lắc đầu nói :

— Ta không ngờ nước Tống mà lại khó đánh như vậy.

Nói xong, ý muốn truyền lui binh. Bỗng có Thân-Tê (con của Thân vô-Úy) bước đến sụp lạy nói :

---

* *Giải-Dương là kẻ trung liệt, thà chết chứ không chịu phản quốc, lời ứng đối rất phân minh. Còn Sở trang-Vương cũng là tay hảo hớn, biết trọng kẻ trung thần; dầu kẻ ấy là ừu địch. Chánh sách tha người của Sở trang-Vương đem so với Tào-Tháo Tam quốc-Chí) gần giống nhau. Tào-tháo bắt được kẻ địch, người nào chỉ vào mặt Tháo mắng nhiếc thì Tháo lập tức mở trói tha ngay, còn kẻ nào quỳ lạy, Tào-tháo chém đi không tiếc ! Đó cũng là thuật dụng người vậy ?*

— Phụ-thân tôi hy-sinh chết vì nước, nhưng tưởng cái chết ấy sẽ được Đại-vương báo thù, ngờ đâu Đại-vương lại không giữ lời hứa.

Sở trang-Vương còn đang suy nghĩ, tần thời lưỡng nan, xảy có Thông thúc-Thời là kẻ đánh xe cho Sở trang-Vương, dâng kế :

— Sở dĩ nước Tống không chịu đầu hàng vì tưởng rằng quân ta chỉ trong một thời gian sẽ hết lương thực mà rút binh về. Nay xin Đại-vương giả cách lâu dài, cho quân sĩ đốn cây cất nhà, cầy ruộng, như vậy ắt nước Tống phải sợ !

Sở trang-Vương khen phải, liền khiến quân vào rừng chặt cây làm nhà cửa, lại bắt trâu bò đem ra cày.

Hoa-Nguyên hay được tin ấy thất kinh, nói với Tống văn-Công :

— Quân Sở đã không có ý rút quân về, còn binh Tần không đến cứu, biết làm thế nào vậy xin Chúa-công cho tôi lén sang dinh Sở cưỡng bức Công-tử Trắc phải cho hòa giải thì họa chăng mới được việc.

Tống văn-Công nói :

— Nước Tống còn hay mất là do tay tướng-quốc. Vậy phải cẩn thận cho lắm mới được.

Đêm ấy, Hoa-Nguyên thay hình đổi dạng trèo qua thành, lẻn đến dinh Sở, gặp quân Sở đang đi tuần, Hoa-Nguyên hỏi :

— Quan Nguyên-soái có trên chòi không ?

Quân Sở không ngờ Hoa-Nguyên giả dạng, nên nói :

— Nguyên-soái đang ở trên vọng địch đài. Mấy hôm nay vì bận việc nên mỏi mệt, giờ nầy, có lẽ Nguyên-soái đã ngủ đi rồi.

Hoa-Nguyên vội vã trèo lên vọng-địch-đài, bị quân Sở cản lại, Hoa-Nguyên nói :

— Hôm nay Đại-vương có việc cơ mật, nên sai ta đến báo mật lệnh.

Quân Sở tưởng thật, để cho Hoa-Nguyên đi.

Trên chòi còn thắp đèn sáng, Công-tử Trắc bị mỏi mệt, cởi áo nằm ngủ say trên giường. Hoa-Nguyên rón rén bước đến, hai tay đè chặt lấy Công-tử Trắc.

Công-tử Trắc giật mình trở dậy, thất kinh hỏi :

— Ai đó ? sao lại dám đến đè ta.

Hoa-Nguyên nói nhỏ :

— Xin Nguyên-soái chớ sợ, tôi là Hoa-Nguyên, phụng mệnh vua Tống đến đây xin Nguyên-soái cho nước tôi được giảng-hòa. Nếu Nguyên-soái không nghe thì số mệnh cả hai ta cùng chết nơi đây.

Nói dứt lời, Hoa-Nguyên chỉ lưỡi dao nhọn giắt ở cạnh sườn

mình cho Công-tử Trắc xem.

Công-tử Trắc nói :

— Nếu muốn vậy, chúng ta cùng bàn bạc, tại sao lại có hành động bỉ-ổi như thế ?

Hoa-Nguyên buông Công-tử Trắc ra và xin lỗi.

Công-tử Trắc hỏi :

— Tình hình nước Tống ra thế nào ?

Hoa-Nguyên đáp :

— Nước tôi lương thực hết cả ! đang lúc cùng khốn lắm.

Công-tử Trắc nghe nói giật mình hỏi :

— Tình hình như thế tại sao tướng quân dám nói thật với ta ?

Hoa-Nguyên đáp :

— Kẻ biết trọng danh dự dẫu trong trường hợp nào cũng chẳng nói dối, còn kẻ có nhân - đức sẽ không thừa lúc kẻ khác đang cùng khốn mà áp-bức. Tôi chắc Công-tử không nỡ làm khổ dân nước tôi nên mới nói thật.

Công-tử Trắc hỏi :

— Đã vậy tại sao không chịu đầu hàng ?

— Thưa ngài, nước tôi tuy lương thực hết mà chí khí quân dân rất hăng, thà chết chứ không chịu đầu hàng nước Sở dưới thành. Nếu ngài chịu lui binh ba mươi dặm nước tôi chịu tùng phục và giao-hiếu.

Công tử Trắc nói :

— Ta cũng chẳng giấu gì nhà ngươi. Quân Sở cũng chỉ còn lương thực đủ ăn trong bảy ngày nữa. Nếu nước Tống không đầu hàng ắt phải rút về. Còn việc cắt nhà cày ruộng chẳng qua là kế để cho người nước Tống sợ hãi thế thôi. Sáng mai ta sẽ tâu với vua Sở lui binh ba mươi dặm mà giảng-hòa, nhà ngươi chớ có thất tín.

Hoa-Nguyên nói :

— Một lời đã nói, bốn ngựa khó theo. Tôi tuy là kẻ hèn, song cũng không đến nỗi nuốt lời hứa.

Công-tử Trắc lấy lá cờ lệnh tiễn trao cho Hoa-Nguyên. Hoa-Nguyên từ tạ về thành thuật lại với vua Tống.

Sáng hôm sau, Công-tử Trắc cũng đem câu chuyện Hoa-Nguyên đến xin hòa, kể lại cho Sở trang-Vương nghe. Sở trang-Vương nói :

— Tình hình nước Tống cùng khốn như vậy, ta phải đánh lấy thành cớ sao lại cho giảng hòa ?

Công-tử Trắc nói :

— Tôi đã hứa với Hoa-Nguyên rồi. Một nước Tống nhỏ mọn như vậy còn có bề tôi không chịu nói dối huống chi nước Sở ta lại không có người biết trọng danh dự sao ! Bởi vậy tôi đã thuận

cho giảng-hòa để tỏ cái khí tiết của Đại-vương biết trọng danh dự.

Sở trang-Vương nói :

— Theo binh pháp, không nên vì danh dự mà tiết lộ quân tình. Lại cũng không có thể vì nhân nghĩa trong lúc hai bên còn đang tranh đấu. Tuy nhiên, nhà ngươi đã hứa, lẽ nào ta lại làm mất thể diện một tướng lãnh nước Sở.

Nói rồi truyền lui quân ba mươi dặm để cho nước Tống đến ăn thề, giao hiếu.

Thân-Tê thấy vua Sở không chịu diệt Tống để trả thù cho phụ thân mình lòng đau đớn, khóc mãi. Sở trang-Vương phải lấy lời an ủi nói :

— Nhà ngươi chớ phiền ! Ta quyết làm cho rạng rỡ lòng hiếu đạo của nhà ngươi.

Thân-Tê thấy vậy không dám khóc nữa.

Hoa-Nguyên phụng mệnh Tống văn-Công sang dinh nước Sở để xin làm tờ giao ước. Công-tử Trắc lại theo Hoa-Nguyên vào thành nước Tống để cùng vua Tống ăn thề.

Tống văn-Công sai đưa linh cữu Thân-Chu sang trả cho nước Sở và để Hoa-Nguyên ở nước Sở để làm con tin.

Sở trang-Vương rút quân về nước, làm lễ an táng Thân-Chu rất trọng thể. Từ đó, Hoa-Nguyên làm thân với Công-tử Trắc lại kết giao với Công-tử Anh-Tế.

Một hôm, Hoa-Nguyên cùng với Công-tử Anh-Tế ngồi nói chuyện với nhau, Công-tử Anh-Tế than :

— Nay Tần và Sở, hai nước hiềm khích mãi, biết bao giờ dân hai nước mới được yên vui.

Hoa-Nguyên nói :

— Nếu có một người đứng ra làm trung gian giảng hòa, để hai nước nghỉ việc binh đao thì quý hóa biết chừng nào ?

Công-tử Anh-Tế nói :

— Tướng-quân có thể đứng ra lãnh cái trách vụ đó chăng ?

Hoa-Nguyên nói :

— Tôi có quen Loan-Thư bên nước Tần, cũng có hy-vọng dàn xếp được.

Ngày hôm sau, Công-tử Anh-Tế đem chuyện ấy bàn với Công-tử Trắc Công-tử Trắc nói :

— Hai nước còn chưa chán chiến tranh, tính việc đó hơi sớm.

Thế là dự tính đó không thực hiện. Hoa-Nguyên ở nước Sở được sáu năm thì Tống văn-Công mất, Hoa-Nguyên trở về nước cậu tang. Lúc đó con Tống văn-Công là Công-tử Cô lên nối ngôi, xưng hiệu là Tống cung-Công.

***

Nhắc qua việc nước Tần từ khi không đem binh cứu Tống, để nước Tống rơi vào nước Sở, Tần cảnh - Công lo buồn, xảy có sứ nước Lộ gởi đến một bức mật thư.

Nguyên nước Lộ thuộc về giống Xích - Địch, ở tiếp giáp với nước Lê. Trước đây nước Lộ đánh nước Lê lấy đất, mở mang bờ cõi. Từ đó nước lộ trở nên cường thịnh.

Lúc bấy giờ vua nước Lộ là Anh-Nhi lấy người chị Tần cảnh-Công Bá-Cơ, nhưng Anh-Nhi nhu nhược, trong nước để cho Phong-Thư chuyên quyền.

Lúc Hồ xạ-Cô còn ở nước Lộ, Phong-Thư kiêng nể, đến sau Hồ xạ-Cô chết, Phong-Thư không còn coi ai ra gì, muốn vua nước Lộ tuyệt giao với nước Tầu, nên vu tội cho Bá - Cơ rồi khuyên vua nước Lộ giết đi.

Lại một hôm Phong-Thư đi săn bắn với vua nước Lộ ngoài cõi, nhân khi uống rượu say, thi nhau bắn chim, Phong - Thư bắn ngay vào mắt vua Lộ, rồi cười. Từ đó vua Lộ bị chột một mắt.

Vua Lộ căm tức không cùng nhưng nhẫm mình thế yếu không làm gì nổi, mới viết mật thư gởi sang cầu cứu nước Tần, xin nước Tần đem binh trừ tên phản tặc.

Khi vua Tần được mật thư giở ra xem mới hay tự sự, bèn hội các quan triều thần nghị kế.

Bá-Tôn nói với Tần cảnh-Công :

— Nay ta đem binh trừ Phong-Thư chiếm nước Lộ và cả các vùng Tây-Địch thì phía tây nam nước Tần mỗi ngày mỗi mở rộng. Đó là một cơ hội tốt, xin Chúa-công chớ bỏ qua.

Tần cảnh-Công cũng giận vua nước Lộ về việc giết chị mình là Bá-Cơ nên theo lời, sai Tuân Lâm-Phủ làm đại tướng, Ngụy-Khỏa (con Ngụy-Thù) làm phó tướng đem quân đánh nước Lộ.

Phong-Thư đem quân ra đất Khúc-lương để chống cự, bị quân Tần đánh thua, bỏ chạy sang nước Vệ.

Lúc bấy giờ Vệ mục-Công (Tốc) đang cùng nước Tần giao-hiếu nên bắt Phong-Thư đem nạp cho nước Tần.

Tuân lâm-Phủ kéo quân thẳng đến kinh-thành nước Lộ, kể tội vua nước Lộ giết Bá-Cơ, bắt đem về nước Tần luôn rồi cho Ngụy-Khoả ở lại cai trị nước Lộ

Tần cảnh-Công sợ Tuân lâm-Phủ đánh không được nước Lộ nên kéo quân đóng ở đất Tắc-sơ để phòng tiếp ứng.

Nhưng khi đến nơi thì đã được tin thắng trận, Tần cảnh-Công cả mừng truyền giải Phong-Thư và vua Lộ về nước xử tội.

Giữa lúc đó, bỗng có một đội quân thẳng đường kéo đến nước

Lộ, hỏi ra mới biết đại-tướng nước Tần là Đỗ-Hối.

Nguyên nước Tần, từ khi Tần khang-Công chết, con là công-tử Đạo lên nối ngôi hiệu là Tần cung Công. Nhân việc Triệu Xuyên sang đánh Sùng là một thuộc-quốc của Tần, nên Tần mới giao kết với Phong-Thư để mưu việc báo thù nước Tần.

Được bốn năm, Tần cung-Công chết, con là Công-tử Vinh lên nối ngôi. xưng hiệu Tần hoàn-Công.

Tần hoàn-Công nghe nước Tần sang đánh nước Lộ bắt Phong-Thư vấn tội, nên sai Đỗ-Hối đem quân đến cứu.

Đỗ-Hối là một người lực-sĩ, lừng danh ở nước Tần, hàm răng nhọn hoắc, khóe mắt tròn xoe, tay cứng như đồng, mặt đen như sắt, râu xòm tóc quăn, mình cao hơn một trượng, sức mạnh không kẻ bì, thường dùng cây khai-sơn đại-phủ nặng đến một trăm hai mươi cân.

Đã có một lần đi săn nơi Thanh-my sơn Đỗ-Hối đâm một lúc chết năm con hổ, rồi lột da đem về. Tần hoàn-Công thấy người vũ-dũng nên cho làm chức hữu-xa.

Chẳng bao lâu, Đỗ-Hối lại đem ba trăm quân đánh mười ngàn quân giặc, ở Xa nga-Sơn, vì vậy được Tần hoàn-Công phong làm Đại-tướng.

Ngụy-Khỏa đang trấn giữ nước Lộ, nghe tin Đỗ-Hối đem quân đến lập tức bày trận giao chiến.

Đỗ-Hối dẫn trăm quân giáp kẹp xông vào trại địch, chém quân Ngụy-Khỏa như chém chuối, không một ai cản nổi, ba quân khiếp vía bỏ chạy, Ngụy-Khỏa phải thu quân vào thành cố thủ không dám ra đánh nữa.

Bỗng nghe báo, có Ngụy-Kỳ (em Ngụy Khoá) đem quân đến tiếp ứng. Ngụy-Kỳ vào thành, nói với Ngụy-Khỏa :

— Chúa-công sợ dân nước Lộ liên kết với quân Tần làm nội ứng nên khiến cho tôi đến đây tiếp cứu.

Ngụ-Khỏa nói :

— Người nước Lộ dẫu có làm nội ứng cũng chưa nguy bằng sức mạnh của tướng Tần.

Ngụy-Khỏa kể lại việc thua trận vừa rồi. Ngụy-Kỳ nói :

— Anh cứ tâng bốc uy-dũng của giặc. Việc gì mà sợ sệt như thế Ngày mai tôi xin ra trận chém đầu Đỗ-Hối cho.

Ngày hôm sau, Đỗ-Hối lại đến khiêu chiến. Ngụy-Kỳ dẫn ba ngàn binh ra thành đánh với Đỗ-Hối.

Nhưng vừa mới xông ra, đã bị Đỗ Hối vung cây khai-sơn đại-phu, chém quân Tần ngã nghiêng ngửa, thay nằm rợp đất, máu chảy như thác đổ.

Ngụy-Kỳ cả thua bỏ chạy, may nhờ có Ngụy-Khỏa đem quân ra cứu mới toàn mạng.

Đêm ấy, Ngụy-Khỏa buồn rầu, không biết làm cách nào để trừ được tướng Tần. Bỗng nghe có tiếng người nói nhỏ bên tai « Thanh thảo bi ».

Ngụy-Khỏa giật mình trực giấc, mới biết mình vừa chiêm bao! Nhưng không hiểu ba tiếng nói vừa rồi có nghĩa gì, liền thuật lại với Ngụy-Kỳ.

Ngụy-Kỳ nói :

— Cách đây mười dặm, có một bãi cỏ rộng gọi là «Thanh-thảo-bi». Điểm nầy có lẽ quân Tần sẽ thua trận nơi đây chăng ? Vậy để tôi đem một đạo quân mai phục sẵn, còn anh dụ tướng Tần đến đó, hai bên đánh dồn lại, ắt quân giặc phải thua.

Ngụy-Khỏa bằng lòng làm y kế.

Sáng hôm sau, Ngụy-Khỏa giả cách rút quân trở về Lê-thành, quả nhiên Đỗ-Hối đuổi Ngụy-Khoá giao-chiến vài hiệp rồi bỏ chạy về hướng Thanh thảo-bi.

Khi Đỗ-Hối đuổi đến nơi, quân phục của Ngụy-Kỳ nổi dậy hiệp cùng với Ngụy-Khỏa vây siết Đỗ-Hối vào giữa.

Đỗ-Hối không chút sợ hãi, cầm cây khai-sơn đại phủ tả xông hữu đột, chém quân Tần ngã gục rất nhiều.

Trong lúc Đỗ-Hối đang dắc thế, ruợt chém quân Tần, thì bỗng chân đứng không vững, cứ mỗi bước lại ngã một cái, không ai hiểu vì lẽ gì. Ngụy-Khỏa ngửa mặt lên trông thấy một lão già đầu tóc bạc phơ đang kết những cây cỏ lại, để làm cho vướng chân Đỗ-Hối.

Ngụy-Khỏa và Ngụy - Kỳ thừa cơ hội ấp đến bắt sống được Đỗ-Hối.

Ngụy-Khỏa hỏi Đỗ-Hối :

— Nhà ngươi cậy có sức khỏe sao cũng bị bắt ?

— Không biết hai chân ta vướng phải vật gì không tránh được nên mới bị hại. Đó là trời hại ta chứ chúng bay làm chi thắng nổi.

Nguy-Kỳ bàn với Ngụy-Khỏa:

— Đỗ-Hối có sức mạnh lạ lùng, nếu không giết sau nầy nước Tần ta ắt mang họa.

— Ta cũng nghĩ như thế.

Nói xong, truyền chém Đỗ-Hối, đem đầu nạp cho Tần cảnh-Công.

Đêm hôm ấy, Ngụy-Khỏa nằm ngủ, lại thấy ông lão hiện đến, nói:

— Tướng-quân có biết vì cớ gì mà Đỗ-Hối bị bắt chăng. Đó là vì tôi kết cỏ để làm cho Đỗ-Hối té đó.

Ngụy-Khỏa nói :

— Tôi chưa biết lão bao giờ, chẳng hay do đâu mà lão đến đây

cứu giúp ?

Ông lão nói :

— Tôi là thân phụ nàng Tổ-Cơ. Bởi vì tướng quân theo lời trị mệnh của tiền nhân gả chồng cho con gái tôi vậy nay tôi kết cỏ để đền ơn.

Nguyên trước kia thân phụ của Ngụy-Khỏa là Ngụy-Thù có một người tiểu.thiếp là Tổ - Cơ. Ngụy - Thù yêu Tổ - Cơ lắm. Mỗi khi Ngụy-Thù đi đánh giặc có dặn Ngụy-Khỏa : « Rủi mà ta có bị tử. trận thì con nên đem Tổ-Cơ gả cho một người nào tử tế để Tổ-Cơ có nơi nương tựa tầm thân ».

Nhưng, Ngụy-Thù không tử trận. Về sau, Ngụy - Thù bị bệnh nặng lại dặn Ngụy - Khỏa : « Nếu ta có chết, con hãy đem Tổ - Cơ chôn theo ta, để dưới suối vàng ta có bạn. »

Kể đó, Ngụy-Thù chết, Ngụy-Khỏa không đem nàng Tổ-Cơ chôn theo cha mình. Ngụy-Kỳ hỏi :

— Sao anh không nghe theo lời di mệnh của cha ?

Ngụy-Khỏa nói :

— Thân-phụ ta lúc thường vẫn dặn ta gả chồng cho Tổ-Cơ. Đến lúc gần chết lại dặn phải đem nàng chôn theo. Lời nói lúc gần chết là lời mê sảng, không nên căn cứ.

Sau đó, Ngụy-Khỏa đem Tổ - Cơ gả cho một thư-sinh. Vì vậy linh hồn thân-phụ Tổ-Cơ cảm cái ơn ấy mà hiện đến báo ân.*

Đỗ-Hồi tử trận, vua nước Tần cả mừng, thưởng công cho Ngụy-Khỏa và phong cho đất Linh - hồ, lại đúc một cái chuông lớn để đánh dấu cuộc thắng trận kỳ - diệu đó. Về sau, chuông ấy gọi là « Cảnh chung. »

Sau đó, Tần cảnh-Công lại sai Sĩ-Hội đem quân thu phục tất cả các nước Xích-Địch, như nước Điển-Thị, Lưu-Vu, Đạc - Thần đều gồm thâu về Tần cả.

Lúc bấy giờ nước Tần mất mùa, sanh ra trộm cắp rất nhiều. Tuân lâm-Phủ dùng được một kẻ kỳ-tài, bắt trộm cắp rất giỏi. Người ấy gọi là Khước-Ung.

Mỗi lần Khước-Ung ra chợ chơi, nhìn vào mặt kẻ nào bảo là kẻ trộm, bắt đem về tra, thì quả nhiên kẻ ấy là kẻ trộm thật.

Tuân lâm-Phủ lấy làm lạ, hỏi :

— Nhà ngươi làm cách nào mà biết được vậy ?

Khước-Ung nói :

---

* *Truyện Kiều có câu :* « Còn nhiều kết cỏ ngậm vành về sau» *chữ «kết cỏ» chính đã lấy ở tích này.*

— Không khó gì ! Cứ nhìn thẳng vào cặp mắt của mọi người sẽ thấy. Kẻ trộm trông thầy hàng hóa có ý tham, trông thầy mọi người thật thà là có ý thẹn, trông thầy kẻ uy-quyền có ý sợ. Đó tức là kẻ trộm.

Tuân lâm-Phủ nghe nói khen ngợi khôn cùng.

Khước-Ung mỗi ngày bắt hơn mầy chục tên trộm, nhưng càng bắt, kẻ trộm càng nhiều.

⁂

Xin xem tiếp quyển nhì

— TRỌN BỘ —

TimSach.Com.Vn

Bản dịch của

MỘNG-BÌNH-SƠN

BÔNG CHÂU LIỆT QUỐC

TÂN-BIÊN

CÓ LỜI CHÚ-THÍCH, BÌNH-LUẬN
VÀ LỜI BÀN TỔNG-QUÁT

QUYỂN NHÌ
(TRỌN BỘ)

Hương-Hoa Xuất-bản

HỒI THỨ NĂM MƯƠI SÁU

Tề khoảnh-Công bày cuộc mua vui.
Phùng sửu-Phủ cải-trang cứu chủ.

Tuân lâm-Phủ dùng Khước - Ung bắt trộm, nhưng càng bắt, kẻ trộm càng nhiều. Quan Đại-phu Dương thạch-Chức thấy thế nói với Tuân lâm-Phủ :

— Khước Ung có tài bắt kẻ trộm thật, nhưng kẻ trộm không hết mà tôi e Khước Ung bị chết không lâu.

Tuân lâm-Phủ giật mình hỏi :

— Tại làm sao thế ?

Dương thạch-Chức nói :

— Khước-Ung cậy có tài, nhưng một kẻ có tài không thể dùng tài riêng mình trị được đám đông bất lương. Thế nào Khước-Ung cũng bị chúng lập mưu giết chết.

Cách đó ba ngày, Khước-Ung đi chơi, bị một toán trộm xúm nhau đánh chết, chặt đầu đem đi mất. Tuân lâm-Phủ thấy vậy lo lắng đến sanh bệnh rồi chết.

Tần cảnh-Công thấy Dương thạch-Chức đoán trước được việc Khước-Ung bị giết, nên cho triệu vào cung hỏi :

Nhà ngươi đã đoán được việc Khước-Ung, vậy nhà người có cách gì trừ kẻ trộm chăng ?

Dương thạch-Chức nói :

— Dùng mưu-trí mà trị quân trộm, chẳng khác nào như lấy đá mà chặn xuống cỏ, đám cỏ mọc lách vào khe đá được. Dùng uy-nghiêm mà trị quân trộm chẳng khác nào lấy đá chọi với đá, hai bên tất phải vỡ tan. Vậy thì chỉ có dùng lối giáo dục, bằng cách nêu gương-mẫu những kẻ thiện, để kẻ ác thấy được sự liêm sỉ mà chừa.

Tần cảnh-Công lại hỏi :

— Làm cách nào để nêu gương kẻ thiện ?

Dương thạch-Chức nói :

— Kẻ nào làm điều thiện thì được ban khen, đó là một trong cách nêu gương.

Tần cảnh-Công lại hỏi :

— Trong nước ta ai là người đáng gọi là kẻ thiện, được ban khen ?

Dương thạch-Chức nói :

— Như trong triều thì có Sĩ-Hội, đáng là kẻ thiện, còn trong nước biết là bao nhiêu, nếu Chúa-công đã có ý tìm thì không thiếu gì.

Tần cảnh-Công nghe theo lời, liền tìm những kẻ từ thiện trong nước mà phong thưởng, lại phong cho Sĩ-Hội làm chức khanh-sĩ thề cho Tuân lâm-Phủ, phong cho đất Phạm. Còn các luật lệ khe khắt đối với kẻ trộm đều bãi bỏ hết.

Từ bấy giờ bao nhiêu kẻ trộm nước Tần đều trốn sang nước Tấn hết, nên nước Tần được cường thịnh.

Tần cảnh-Công lại có ý mưu việc bá chủ. Bá-Tôn nói :

— Nước Tần ta trước kia mạnh là nhờ giữ được uy-tín, khiến chò các chư hầu tùng phục. Từ khi ta thất tín ở Linh-Bố, thành ra tuyệt giao với Tấn, đến lúc Tề, Tống có kẻ giết vua, ta không đem binh đến cứu, bởi vậy các nước Sơn-đông bỏ Tần mà theo Sở. Sau nước Sở đánh Trịnh và Tống, ta cũng không đi cứu để cho Tống và Trịnh đều thần phục Sở. Nay Chúa-công muồn làm bá chủ, phải kết thân với Lỗ và Tề, rồi chờ lúc nào nước Sở có biến đem quân sang đánh, để cướp chư hầu lại.

Tần cảnh-Công khen phải, liền sai quan thượng-quân Nguyên-soái là Khước-Khắc, đem nhiều lễ vật sang nước Lỗ và Tề để cầu thân.

Nước Lỗ lâu nay vồn cảm cái ơn nước Tề định vị (1) cho mình nên hàng năm sai người đem lễ vật sang viếng nước Tề. Nay mặc dầu Tề huệ-Công đã thác, Tề khoảnh-Công (Vô-Giả) lên nối ngôi, nhưng nước Lỗ vẫn giữ cái lễ ấy.

Bởi vậy khi Khước-Khắc phụng mệnh Tần cảnh-Công sang sứ nước Lỗ xong, từ giã Lỗ tuyên-Công sang nước Tề thì Lỗ tuyên-Công lại cho quan Thượng-khanh là Quí-tôn hành-Phủ cùng đi với Khước-Khắc.

Khi đến nước Tề, hai người nầy lại gặp sứ nước Tào là Công-tử Thủ, sứ nước Vệ là Tôn hương phu sang Tề giao-hiếu.

Sứ thần bồn nước vào triều bái Tề khoảnh-Công và dâng lễ vật.

Tề Khoảng-Công nhìn thấy bồn sứ thần bồn nước không nhịn cười được, truyền ra quán dịch nghỉ ngơi, rạng ngày sẽ làm tiệc khoản đãi.

Sứ thần bồn nước lui ra, Tề khoảnh-Công vào đền hậu cung mà vẫn cười ngặt nghẽo không thôi.

Tiêu-Thái phu-nhân thấy thế lấy làm lạ, hỏi :

---

(1) Nghĩa là lúc Lỗ tuyên-Công lên ngôi được Tề huệ-Công thừa nhận cho để cùng hội với các chư-hầu.

— Con có điều gì lại vui cười như thế?

Tiêu-Thái phu-nhân là vợ của Tề huệ-Công. Từ khi Tề huệ-Công chết, Tiêu-Thái phu-nhân thương chồng buồn bã không lúc nào nguôi. Tề khoảnh Công lại là con chí hiếu, hễ có việc gì vui thì vào cung thuật lại với mẹ, cố làm cho mẹ quên buồn.

Tề khoảnh-Công đang tức cười thấy mẹ hỏi, liền đáp :

— Hôm nay có một chuyện không nhịn cười được. Vồn là Tần Vệ, Lỗ, Tào, bồn nước sai bồn vị sứ thần đến giao hiếu với nước ta. Sứ nước Tần là Khước-Khắc thì chột mắt, sứ nước Lỗ là Quí-tôn Hàng-Phủ thì hói đầu, trên đầu không có được sợi tóc nào, sứ nước Tào là Công-tử Thủ thì gù lưng, cúi mặt xuống đất, sứ nước Vệ là Tôn lương-Phu thì chân thọt, đi khập khểnh. Con thiết tưởng người ta tàn tật là thường, nhưng có điều lạ là bồn người mỗi người một tật, mà cùng đến một lúc, như vậy làm sao con có thể nhịn cười được.

Tiêu-Thái phu-nhân cũng lấy làm lạ, nói :

— Mẹ muốn xem bồn nhân vật ấy được chăng ?

Tề khoảng-Công nói :

— Cứ theo lệ thì sứ thần đến nước ta, sau công-yến có tư-yến. Ngày mai, con bày tiệc ở vườn hoa, mời sứ thần bồn nước vào dự tất phải đi qua ở Sùng - đài, bấy giờ thân mẫu vén màn ngồi trên Sùng-đài xem xuống, ắt thấy rõ.

Khi các sứ thần dự công-yến xong, Tề khoảnh-Công lại mời vào vườn hoa để cùng dự tư-yến.

Cứ theo lệ cũ, hễ sứ thần đến nước nào thì nước ấy phải cung ứng xe ngựa và người hầu, vì vậy Tề khoảnh-công nghĩ ra một kế để làm vui Tiêu-Thái phu-nhân, bèn truyền thị-vệ chọn trong nước lấy bồn người : một người hói đầu, một người chột mắt, một người chân thọt, một người gù lưng.

1.— Khước-Khắc (sứ nước Tần) chột mắt thì dùng người chột mắt đánh xe.

2.— Quí-tôn hàng-Phủ (sứ nước Lỗ) hói đầu thì dùng người hói đầu đánh xe.

3.— Tôn lương - Phu (sứ nước Vệ) chân thọt thì dùng người chân thọt đánh xe.

4.— Công-tử Thủ (sứ nước Tào) gù lưng thì dùng người gù lưng đánh xe.

Quan Thượng - Khanh nước Tề là Quốc - Tá, hay được việc ấy, can :

— Việc tiếp đãi sứ thần là việc hệ-trọng, xin Chúa-công chớ coi đó là một trò chơi !

Tế khoảnh-Công không nghe, cứ theo ý đã định mà làm.

Sứ các nước được đón từ quán dịch đến vườn hoa. Khi đi ngang qua Sùng-đài thành ra hai người chột mắt, hai người hói đầu, hai người chân thọt, hai người gù lưng.

Tiêu-Thái phu-nhân ở trên Sùng-đài trông xuống thấy vậy cười lớn lên. Các thị-nữ cũng không làm sao nhịn cười được. Tiếng cười vang tận bên ngoài.*

Sứ thần bốn nước mới trông thấy người hầu đồng tật với mình tưởng đó là chuyện ngẫu-nhiên, sau gặp nhau, mới hay là chuyện sắp đặt, lại nghe tiếng cười của đàn bà trên Sùng-đài, thẹn đỏ mặt, vào tiệc uống qua loa vài chén rồi từ tạ trở ra.

Ra đến quán dịch, sứ thần bốn nước họp mặt, Khước-Khắc nói:

— Nước Tế cố ý chọn người đánh xe đùa giỡn chúng ta, thế thì còn nghĩa lý gì nữa

Quí-tôn hàng-Phủ nói :

— Chúng ta đến đây lấy tình nghĩa giao hiếu thế mà nước Tế coi chúng ta như một trò hề thì thật là nhục nhã. Nếu không báo thù thì đâu còn gọi là quốc-thể.

Bốn nước đều đồng ý trở về đem quân đến đánh nước Tế.*

Khước-Khắc nói :

— Nếu các ngài đồng tâm như vậy xin uống huyết ăn thề.

Bốn viên sứ thần, đặt bàn hương ăn thề rằng : « Khi khởi binh đánh Tế, nếu ai không chịu cố sức sẽ bị qui thần tru-diệt. »

Sáng hôm sau, bốn người ai về nước nấy, chẳng thèm vào cáo với Tế khoảnh-Công.

Khi Quí-tôn hàng-Phủ về đến nước Lỗ, lập tức tâu với vua Lỗ xin qua Sở mượn binh đánh Tế. Vua Lỗ bằng lòng, nhưng lúc bấy giờ Sở trang-Vương vừa tạ thế, Thái-tử Thậm lên nối ngôi, mới có mười tuổi, xưng hiệu là Sở cung-Vương. Sở cung-Vương lấy cớ cư-tang không cho mượn quân, Quí-tôn hàng-Phủ tức giận vô cùng.

Kể đó nghe tin nước Tần. Sĩ-Hội cáo lão từ quan, Khước-Khắc lên làm trung quân Nguyên-Soái, Quí-tôn hang-Phủ cả mừng, tâu

---

* *Trên trường ngoại-giao, thể diện là điều đáng kể. Nhiều trường hợp chỉ vì mất thể diện mà người ta đành hy sinh cả thân xác, huống hồ sứ thần là một đại-diện cho quốc gia. Đem sứ thần các nước ra làm trò chơi, Tế khoảnh Công thực là một kẻ nông cạn, thiếu đường lối ngoại giao. U-Vương đốt lửa diễu chư hầu chỉ vì nụ cười Bao-Tự, Tế khoảnh-Công bày cuộc diễu sứ-thần chỉ vì nụ cười bà mẹ. Hai người đều làm sai, nhưng Tế khoảnh-Công vì hiếu đạo, nên đời sau ít chê trách, còn U-Vương vì mê sắc, nên nhiều kẻ phỉ nhổ.*

với vua Lỗ cho người sang Tần nói với Khước-Khắc hẹn ngày đem binh đánh Tề.

Lúc bầy giờ ở nước Lỗ, họ Mạnh-tôn, Thúc-tôr và Quí-Tôn đang thạnh, Lỗ tuyên-Công sợ ngày sau ba họ ầy cướp ngôi, nên lòng lo lắng muồn trừ đi. Nhân dịp sai Công-tôn Quí-Phủ (con Trọng Toại) sang sứ nước Tần, Lỗ tuyên-Công cầm tay nói nhỏ :

— Ba họ Hoàn (1) mỗi ngày một cường thịnh, ta e sau nầy gây biền cho nước Lỗ, nhà ngươi sang sứ Tần, nên đem sự tình nói với vua Tần, nhờ binh lực mà trừ ba họ ầy đi thì mỗi năm nước Lỗ ta sẽ cống lễ chẳng bao giờ dám quên. Nhà ngươi phải cẩn thận, chớ tiết lộ cho ai biết.

Công-tôn Quí-Phủ vâng mạng ra đi, đem theo nhiều lễ vật.

Khi sang nước Tần, Công-tôn Quí-Phủ dò biết vua Tần đang yêu dùng Đỗ ngạn-Giả, cho Đỗ ngạn-Giả làm chức Tư-khẩu.

Công-tôn Quí-Phủ đem việc vua Lỗ muồn trừ ba họ Hoàn, nói lại với Đỗ ngạn-Giả, yêu cầu Đỗ ngạn-Giả tâu giúp với Tần cảnh-Công.

Đỗ ngạn-Giả trước kia đắc tội với Triệu-Thuẫn, nên giao kết với Loan-Thư và Khước-Khắc thân mật lắm. Nay đem lời Công-tôn Quí-Phủ nói lại với Loan-Thư và Khước-Khắc.

Khước-Khắc nói :

— Công-tôn Quí-Phủ muồn làm loạn nước Lỗ, ta chớ nên nghe lời đó. Ta cùng Quí.tôn hàng - Phủ đã uống huyết ăn thề lúc đi sứ nước Tề, lẽ nào lại trái lời.

Nói xong, Khước-Khắc lại viết một mật thư sai người đem qua nước Lỗ, đưa cho Quí-tôn hàng-Phủ.

Quí-tôn hàng-Phủ xem thư xong nổi giận, nói :

— Ngày trước giết Công-tử Ác và Công-tử Thị đều do mưu của Trọng-Toại, ta đã làm ngơ không nói đến, nay con Trọng - Toại là Công-tôn Quí-Phủ lại còn muồn lập mưu hại ta, thế mới biết dưỡng hổ di họa.

Nói xong, đem tờ mật thư của Khước-Khắc đưa cho Thúc-tôn Kiểu-Như xem.

Thúc-tôn Kiểu-Như nói :

— Chúa-công không lâm triều đã một tháng nay, chắc là giả đau để mưu hại chúng ta, chúng ta phải vào cung hỏi việc nầy cho ra lẽ.

Thúc-tôn Kiểu-Như lại sai người triệu Trọng tôn-Miệt đến để cùng vào. Trọng tôn-Miệt từ chối nói :

— Không có lệnh vua đòi, tự tiện vào cung là trái lẽ, tôi không dám đi.

---

(1) Tức là họ Mạnh-Tôn, Thúc-Tôn và Quí-Tôn.

Qui-tôn hàng-Phủ và Thúc-tôn Kiểu-Như lại rủ thêm Trang-tôn Hứa (con Trang văn-Trọng) cùng vào.

Ba người vào đền cửa cung nghe tin Lỗ tuyên-Công đau nặng nên bỏ ra về.

Ngày hôm sau Lỗ tuyên-Công tạ thế, Qui-tôn hàng-Phủ lập Thế-tử Hắc-Quang lên nối ngôi xưng hiệu là Lỗ thành-Công.

Lúc bầy giờ Lỗ thành-Công còn nhỏ, công việc triều chính đều giao cho Qui-tôn hàng-Phủ họp các quan thương nghị.

Một hôm Qui-tôn hàng-Phủ nói với các quan :

— Nay vua nhỏ, nước yếu cần phải chỉnh đốn lại phép nước mới được. Ngày trước Trọng-Toại giết vua nọ, lập vua kia, cố ý dua nịnh nước Tề, làm cho nước ta và Tần bất hòa, tội ấy chưa xét đến, nay cần phải nêu ra để bàn luận.

Các quan ai nấy đều tuân mệnh, không dám cãi. Qui-tôn hàng-Phủ liền sai quan Tư-khấu là Trang tôn-Hứa đuổi hết những tộc thuộc của Trọng-Toại đi.

Bởi vậy, khi Công-tôn Quí-Phủ ở nước Tần về đến biên-giới nước Lỗ hay được tin, liền bỏ trốn sang nước Tề.

Tề khoảnh-Công nghe tin Lỗ và Tần họp mưu đánh Tề, một mặt sai người giao hiếu với Sở, một mặt xuất quân sang đánh nước Lỗ.

Vừa kéo binh đến đất Long-ấp, thì tướng Tề là Lư-bố tựu-Khôi, bị quân Lỗ bắt sống. Tề khoảnh-Công sai người đến mặt thành gọi quân Lỗ bảo :

— Nếu trả Lư-bố tựu-Khôi lại, thì quân Tề sẽ rút về.

Quân Lỗ không tin, đem Lư-bố tựu-Khôi giết chết, bêu thủ-cấp trên mặt thành.

Tề khoảnh-Công nổi giận truyền quân sĩ vây thành bốn mặt, công-phá. Khi phá vỡ được thành Long-ấp rồi, Tề khoảnh-Công đem tất cả những người ở Bắc-môn ra chém, bất cứ quân hay dân đều bị giết cả.

Đoạn Tề khoảnh-Công truyền tần binh. Giữa lúc đó bỗng có tin báo tướng nước Vệ là Tôn lương-Phu đem binh đánh Tề.

Tề khoảnh-Công nói :

— Nước Vệ thừa lúc ta đi vắng đem binh đánh lén. Nay ta phải trở về giữ nước mới xong.

Bèn truyền lịnh ban sư, chỉ để lại một toán quân nhỏ ở lại giữ Long-ấp mà thôi.

Khi đại binh nước Tề kéo về đến biên-giới thì binh nước Vệ đã an dinh lập trại xong. Tề khoảnh-Công lập tức cho quân bố trí các nẻo để ngăn địch.

Phó tướng nước Vệ là Thạch-Trắc bàn với Tôn lương-Phu:

— Ta phụng mệnh sang đánh Tề là nhơn lúc vua Tề đem quân đi vắng. Nay vua Tề đã về kịp, ta chớ nên đánh vội, hãy chờ binh Tần đến, cùng nhau hợp sức mới đặng.

Tôn lương-Phu nói:

— Ngày trước vua Tề làm nhục ta lúc đi sứ, nay gặp vua Tề lẽ nào ta lại không đánh.

Tôn lương-Phu không nghe lời Thạch Trắc, đêm ấy kéo binh đánh binh Tề.

Quân Tề biết trước phòng bị, nên lúc quân Vệ kéo đến, ba mặt đổ ra đánh, Tôn lương-Phu bị thua to, suýt vong mạng, may nhờ có Thạch-Trắc liều chết mới cứu Tôn lương-Phu ra khỏi trận, chạy riết về biên-giới nước Vệ.

Khi đến nơi, Tôn lương-Phu trông thấy xa xa có một toán binh kéo đến, thất kinh ngỡ là quân Tề mai-phục, nhưng khi đến gần thì thấy cầm đầu đoàn quân đó là Trọng-thúc vu-Tề, viên quan thủ trấn ở đất Tân trúc.

Trọng-thúc vu-Tề cùi chào Tôn lương-Phu và nói:

— Chúng tôi không hay Nguyên-soái giao-chiến với quân Tề nên không kịp đến tiếp ứng, xin Nguyên-soái tha tội.

Tôn lương Phu nói:

— Bởi ta không nghe lời Thạch-Trắc nên thất bại, nay quân-sĩ hao-hụt, còn sức đâu mà báo thù. Vậy nhà ngươi hãy đem quân cứu Thạch-Trắc, hiện Thạch-Trắc còn đang bị quân Tề truy-cản.

Trọng-thúc vu-Tề vâng lệnh đem quân đi ngay. Vừa đi được vài mươi dặm, đã gặp đạo binh của Thạch-Trắc đang cùng với binh Tề giao-chiến. Trọng-thúc vu-Tề vội-vã cho quân tiếp ứng.

Tề khoảnh Công thấy có binh Vệ đến cứu, liền thu quân trở lại. Thạch-Trắc và Trọng-thúc vu-Tề cũng chẳng dám đuổi theo, vội-vã đem binh trở lại.

Tôn lương-Phu kiểm-điểm tàn binh rồi kéo vào Thành Tân-Trúc tạm nghỉ.

Các tướng hỏi:

— Bao giờ Nguyên-soái định kéo quân trở lại Kinh-đô.

Tôn lương-Phu nói:

— Ta muốn báo thù nước Tề, nhưng lại bị nước Tề đánh thua thì còn mặt mũi nào trở về thấy mặt Chúa công. Ý ta định sang nước Tần mượn binh, bắt cho được vua Tề thì mới thỏa lòng.

Nói xong, Tôn lương-Phu khiến bọn Thạch-Trắc đóng quân ở Tân-Trúc, còn mình thì thân hành sang nước Tần để mượn quân.

Khi Tôn lương-Phu đến nước Tần thì lại gặp quan Tư-Khấu

nước Lỗ là Tang tôn-Hứa cũng vừa đến nước Tần để mượn quan đánh Tề.

Tôn lương-Phu và Tang tôn-Hứa họp nhau vào báo tin trước cho Khước-Khắc biết, rồi mới yết-kiến Tần cảnh-Công sau.

Khước-Khắc cố ý khuyên Tần cảnh - Công, bởi vậy Tần cảnh-Công cũng phải nghe theo, cho Khước - Khắc cử đại binh sang đánh Tề.

Tang tôn-Hứa trở về nước Lỗ báo tin với Quí-tôn hàng-Phủ biết. Quí tôn hàng-Phủ lập tức cử binh sang đất Tân-trúc họp với Tôn lương-Phu. Tôn lương-Phu lại cho người đến nước Tào tin với Công-tử Thú hay. Công-tử Thú được tin vội - vã cử binh kéo đến Tân-trúc để bàn việc đánh Tề.

Quân thám-thính hay tin bốn nước kéo đến lập tức về báo với Tề khoảnh-Công.

Tề khoảnh-Công nói :

— Nếu để quân các nước kéo đến e náo-động lòng dân, chi bằng ta đem quân ra ngoài cõi chận đánh là hơn.

Đại-tướng nước Tề là Cao-Cố nói với Tề khoảnh-Công :

— Trong bốn nước đến đánh ta, chỉ có nước Tần là mạnh hơn cả. Hiện giờ binh Tần đang đóng nơi Ma Kê, vậy xin Chúa-công cho tôi ra quân, hễ đẹp được nước Tần thì ba nước kia tất phải lui binh.

Tề khoảnh-Công nhậm lời. Cao-Cố điểm quân kéo đến đinh Tần khiêu chiến.

Giữa lúc đó, trong đinh Tần có một viên tiểu-tướng đi xe nhỏ ra ngoài, Cao Cố liền cầm một viên đá ném tới, làm cho viên tiểu-tướng ấy vỡ sọ chết tươi. Cao-Cố liền nhảy tới cướp lấy xe, quất ngựa chạy thẳng về trại Tề nói lớn :

— Có ai mua sức mạnh ta bán cho !

Quân sĩ nước Tề trông thấy Cao-Cố cướp được xe nước Tần vỗ tay hò reo không dứt.

Cao-Cố nói với Tề khoảnh-Công :

— Quân Tần tuy đông nhưng nhát gan, không đáng sợ. Ngày mai ta đem binh ra đánh ắt trọn thắng.

Tề khoảnh - Công nghe lời, sáng ngày kiểm điểm binh mã kéo đến xông vào trại Tần. Khước-Khắc hay tin quân Tề kéo đến, lập tức ra quân.

Tề khoảnh-Công truyền quân dùng cung bắn vào quân Tần để thị uy. Quân Tần chết rất nhiều.

Tướng nước Tần là Giải-Chương bị một mũi tên nơi cánh tay máu chảy loang đến bánh xe, nhưng cũng cố gắng dong xe lược trận.

Khước-Khắc đang giục trống tấn binh, xảy bị một mũi tên nơi cạnh sườn, máu tuôn ướt giáp. Khước-Khắc muốn bỏ dùi trống xuống. Giải-Chương nói :

— Ngọn cờ tiếng trống là sức mạnh của ba quân, nay dẫu bị thương, nhưng chưa chết, Nguyên-soái hãy cố gắng đừng để quân sĩ nản lòng.

Khước-Khắc nghe nói, lại cố gắng giục trống nữa. Quân Tần nghe tiếng trống tưởng là thắng trận, tranh nhau lướt tới. Quân Tề cự không lại phải bỏ chạy.

Hàn-Quyết thấy Khước-Khắc bị tên, liền nói :

— Xin Nguyên - soái tạm nghỉ, để tôi đốc quân truy cản binh Tề cho.

Nói xong xua quân đuổi theo. Quân Tề sợ hãi, mạnh ai nấy tìm đường bỏ trốn.

Lúc bấy giờ quân Tần kéo đến đông lắm. Tề khoảnh-Công vừa chạy đến núi Hoa bắt-Trú thì bị Hàn Quyết đuổi kịp, bủa vây bốn mặt.

Quan xa hữu nước Tề là Phùng sửu-Phủ thấy thế đã nguy, liền nói với Tề khoảnh-Công :

— Núi này bị vây ắt không còn đường tẩu thoát. Quân ta đã tan vỡ hết rồi, còn các tướng đều thất lạc vậy Chúa - công nên cởi áo cẩm - bào ra để cho tôi mặc, giả cách làm Chúa - công, còn Chúa-công thì mặc áo của tôi mà cầm cương xe để đánh lừa quân Tần. Vạn nhất có điều chi, tôi sẽ chết thay, để Chúa-công thoát nạn. *

Tề khoảnh-Công nghe theo lời, vừa đổi áo xong thì Hàn-Quyết đã giục xe đến nơi.

Hàn-Quyết trông thấy người mặc áo cẩm bào ngỡ là vua Tề, cố sức bắt cho được. Còn vua Tề thừa dịp bỏ trốn khỏi vòng vây.

Hàn-Quyết bắt được Phùng sửu-Phủ ngỡ vua Tề, đem về nạp cho Khước-Khắc, nói :

— Tôi đã bắt được vua Tề rồi.

Khước-Khắc cả mừng xem lại thì thấy không phải là vua Tề, nổi giận hét lớn :

— Nhà ngươi dám giả vua Tề để đánh lừa ta, vậy thì phải chiếu quân-pháp mà trị tội.

Nói xong, truyền kẻ tả hữu dẫn Phùng sửu-Phủ ra ngoài chém.

Phùng sửu-Phủ cười lớn nói :

---

* *Người xưa có nói : « Gia bần tri hiền tử, quốc loạn thức trung thần ». Trong cơn hoạn nạn mới thấy được kẻ nào trung kẻ nào nịnh. Đem cái chết mình thay cái chết kẻ khác tuồng cũng ít kẻ làm được.*

Ta đã liều chết cưu Chúa thì còn sợ gì cái chết. Ta chỉ sợ cho nước Tần nỡ chém một kẻ trung thần như ta tất về sau Chúa nước Tần bị nạn không có kẻ nào dám hy sinh mà cứu.

Khước-Khắc nghe nói thất kinh, truyền mở trói cho Phùng sửu-Phủ, và bảo quân-sĩ :

— Không nên giết một kẻ hy sinh cao cả như vậy. Đó là một tấm gương chung cho mọi người.

Nói xong truyền quân đem Phùng sửu-Phủ về nước Tần.

Khi Tế khoảnh-Công trôn về đến dinh, nghĩ cái ơn Phùng sửu-Phủ cứu mình lòng không yên, lén vào đám quân Tần để dò la tin tức. Tế khoảnh-Công nóng lòng ra vào đến ba, bốn lượt.

Quốc-Tá và Cao-Cô góp nhóm tàn quân trở về trại, không thấy Tế khoảnh-Công đâu, thất kinh, phân nhau đi tìm.

Khi thấy Tế Khoảnh-Công ở trong đám quân Tần ra, giật mình nói :

— Sao Chúa-công lại khinh thường vào ra nơi trận địch như vậy?

Tế khoảnh-Công nói :

— Phùng sửu-Phủ vì ta mà hy-sinh cho giặc bắt, chưa biết sống chết lẽ nào, làm sao ta yên tâm được. *

Vừa nói dứt lời, xảy được tin báo quân Tần kéo đến. Quốc-Tá thưa :

— Nay quân ta đã thất thế, Chúa-công ở cõi ngoài e không tiện. Vậy phải về nước để kiên-thủ thành-trì rồi cầu cứu với nước Sở mới xong.

Tế khoảnh-Công nghe lời, rút quân về Lâm-tri (kinh-đô nước Tế.)

Khước-Khắc liền họp binh ba nước Lỗ, Vệ, Tào kéo thẳng vào nội địa nước Tế. Đi đến quan ải nào cũng đốt phá tan tành, định ý diệt nước Tế để báo oán.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI BẢY

Vu-Thần kết duyên cùng Hạ-Cơ.
Trinh-Anh đền ơn cho Triệu-Thuẫn.

Quân Tần đuổi theo Tế khoảnh-Công đến đất Viên-Lâu thì hai bên gặp nhau hạ trại.

Tế khoảnh-Công họp các tướng nghị kế. Quốc-Tá nói :

— Tôi xin đem lễ vật đến dinh Tần cầu hòa. Còn các đất đai

* *Lòng vua như vậy, thì bề tôi hy-sinh cũng phải ! Biết bao kẻ được người ta làm vật hy-sinh đỡ đạn cho mình, cũng cố lấy địa vị cao sang, thì mà đến lúc hiển vinh lại vong ân bội nghĩa !*

chiếm được của Vệ và Lỗ thì chúng ta nên trả lại cho họ.

Tế khoảng-Công nói :

— Nếu nước Tần chịu giảng hòa thì tốt, bằng không, dẫu nước Tế còn một mảnh đất cũng chống giữ đến cùng.

Quốc-Tá vâng mệnh, đem lễ vật sang dinh Tần vào yết-kiến với Hàn-Quyết trước.

Hàn-Quyết nói :

— Vì nước Tế hay xâm chiếm nước Lỗ và Vệ, nên Chúa-công tôi mới đem quân đến đây, chứ Chúa-công tôi có thù gì với nước Tế đâu.

Quốc-Tá nói :

— Tôi xin tâu với Chúa-công tôi trả lại những đất Vệ và Lỗ đã mất thì tướng quân nghĩ sao ?

Hàn-Quyết nói :

— Việc đó do Nguyên-soái tôi định đoạt.

Nói xong, dẫn Quốc-Tá đến ra mắt Khước-Khắc.

Khước-Khắc trông thấy Quốc-Tá nổi giận nói :

— Nhà ngươi sắp chết đến nơi, nước Tế đâu còn nữa mà đến đây cầu hòa ?

Quốc-Tá nói :

— Nước Tế tôi tuy bị thua một trận, nhưng binh lực còn mạnh, lương còn nhiều, dẫu quân bốn nước đánh đến bao lâu cũng chưa chắc đã thắng. Chúa-công tôi vì không muốn làm khổ lê dân nên phải nhẫn tâm nhịn nhục, xin quý quốc chớ lấy thế làm uy.

Khước-Khắc cười lớn nói :

— Nếu nước ngươi muốn cầu hòa thì phải theo hai điều kiện nầy :

— Một là đưa con gái Tiêu-Quân sang ở bên Tần làm con tin, hai là đắp một con đường suốt từ đông sang tây, để lúc nào nước Tế có bội ước ta kéo binh đến đánh cho dễ.

Quốc-Tá nổi giận nói :

— Nguyên-soái nghĩ lầm. Nước Tế tôi dẫu mất cũng chưa dễ đã chấp thuận một điều sỉ-nhục. Người con gái Tiêu-Quân tức là vị quốc-mẫu của nước Tế thì cũng như vị quốc-mẫu của nước Tần, có lẽ nào lại đem làm con tin! Còn quí-quốc bảo nước tôi phải đắp đường để qui quốc đem quân vào đánh, thì quả là một điều phi-lý, nước tôi có bao giờ làm như vậy.

Khước-Khắc nói :

— Nếu không làm như vậy được thì chớ mong việc cầu hòa.

Quốc-Tá nói :

— Dẫu còn một tên lính, nước Tề cũng còn đánh. Tôi xin từ biệt Nguyên-soái.

Nói xong, Quốc-Tá bỏ đứng dậy ra về.

Quí-tôn hàng-Phủ và Tôn lương-Phu núp ở sau bình phong thấy vậy bước ra nói với Khước-Khắc.

— Nguyên-soái làm như vậy nước Tề giận ta quá lắm, tất sẽ cố sức đánh ta. Khi mà lòng quân đã quyết liều chết thì dẫu ta có mạnh đến đâu cũng chẳng ích gì, xin Nguyên-soái nghĩ lại.

Khước-Khắc lúc ấy mới hồi-hận, nói:

— Sứ nước Tề đã đi rồi, biết làm thế nào?

Quí-tôn hàng-Phủ nói:

— Nên theo bắt lại để lấy lời hơn lẽ thiệt mà phân giải.

Khước-Khắc lập tức cho người đuổi theo, mời Quốc-Tá trở lại dinh Tần, rồi cùng với Quí-tôn hàng-Phủ và Tôn lương-Phu làm lễ tương-kiến.

Khước-Khắc nói với Quốc-Tá:

— Lúc nãy vì sợ hứa với quí-quốc mà không làm được thì có tội với Chúa-công tôi, bây giờ có Quí-tôn hàng-Phủ và Tôn lương-Phu đồng hội ý, vậy xin cùng quí-quốc bàn lại.

Quốc-Tá nói:

— Nếu Nguyên-soái thuận cho nước tôi giải hòa thì tôi xin thay mặt nước tôi uống huyết ăn thề, nếu không tôi sẽ thay mặt nước tôi để tuyên chiến. Quí-quốc muốn nghĩ sao tùy ý.

Khước-Khắc thuận cho nước Tề giảng-hòa, và cùng với Quốc-Tá làm lễ huyết thệ. Lại tha cho Phùng sửu-Phủ về nước, rồi kéo binh về.

Tần cảnh-Công thắng được quân Tề, gia-phong cho các tướng sĩ, cho Hàn-Quyết làm trung-quân Nguyên-soái, Triệu-Quát làm phó; Cùng-Sóc làm thượng-quân Nguyên-soái, Hàn-Xuyên làm phó; Tuân-Trụ làm hạ quân Nguyên-soái, Triệu-Chiêu làm phó.

Đỗ ngạn-Giả thấy họ Triệu hưng thịnh, có ý ghen tức, ngày đêm tìm lỗi lầm của họ Triệu để dèm pha với Tần cảnh-Công, lại mật giao với họ Loan và họ Khước, tạo lấy vây cánh cho mình.

Tề khoảnh-Công từ khi bị thất trận, hết lòng sửa sang chính-trị, chỉnh đốn việc nước, phong cho Phùng sửu-Phủ làm chức Thượng-khanh, lại luyện tập binh mã để mưu báo thù nước Tần.

***

Đây nhắc qua chuyện nàng Hạ-Cơ nước Trần từ khi kết-duyên với quan viên-doãn nước Sở là Tương-Lão, chưa được một năm thì Tương-Lão bị tử-trận. Hạ-Cơ ở nhà tư-thông với con trai Tương-Lão là Hắc-Yêu.

Sau đó Khuất-Vu muốn lấy nàng nên tâu với Sở cung-Vương cho nàng trở về nước Trịnh. (1)

*Sở cung-Vương nhậm lời, cho Hạ-Cơ về nước Trịnh. Cách đó chẳng bao lâu, Tề và Tần đánh nhau, nước Sở mắc tang chưa cứu kịp, thì đã nghe Tề với Tần giao-hòa. Sở trang-Vương nói :

— Nước Tề giảng-hòa với Tần chỉ vì nước ta không cứu kịp, chứ không phải bản tâm nước Tề muốn vậy. Nay ta phải cử binh đi đánh Vệ và Lỗ để báo thù cho nước Tề. Vậy có ai vì ta đem cái chủ-ý ấy báo cho vua Tề biết.

Khuất-Vu xin đi. Sở cung-Vương lại dặn :

— Nhà ngươi trước tiên phải sang nước Trịnh để hẹn với vua Trịnh cuối tháng mười họp binh tại biên-giới nước Vệ. Sau đó sẽ sang nói với vua Tề biết.

Khuất-Vu thu xếp tiền của rồi cho gia-quyền đi trước, còn mình thì ở lại sau, rồi thẳng đường sang nước Trịnh. Đến nơi Khuất-Vu đem lời nói vua Sở ước với vua Trịnh, rồi lui ra quán-dịch cùng với Hạ-Cơ làm lễ thành-thân.

Đêm hôm ấy Hạ-Cơ nỉ non bên gối, hỏi Khuất-Vu :

— Việc nầy Tướng-quân có tâu với vua Sở chăng ?

Khuất-Vu đem việc Sở trang-Vương và Công-tử Anh-Tề trước kia muốn lấy Hạ-Cơ thuật lại cho Hạ-Cơ nghe, và nói với Hạ-Cơ :

— Ta chỉ vì phu-nhân mà từ lâu nay lập bao nhiêu mưu kế, cốt để được cùng phu-nhân thỏa-mãn. Nay ba sinh đã phỉ, ta không còn dám trở về nước Sở nữa. Vậy thì ta cùng phu-nhân trốn đi nơi khác để trọn đời vui chữ ái-ân.

Hạ-Cơ nói :

—Tướng quân không về Sở thì nhiệm-vụ sang sứ nước Tề chưa xong, biết làm sao ?

Khuất-Vu nói :

— Đời ta được phu-nhân thì không còn ước gì hơn nữa, thể thì cần chi phải theo Chúa lập công ? Nay thù với Sở là nước Tần, chúng ta qua đó nương-náu ắt yên thân được *

Ngày hôm sau, Khuất - Vu viết một đạo biểu, giao cho người hầu đem về dâng cho Sở cung-Vương, rồi cùng với Hạ-Cơ trốn sang nước Tần.

---

(1) Nguyên Hạ-cơ là gái Trịnh, lấy người nước Trần.

** Chỉ có một Hạ-Cơ gái bản-lĩnh của dục-tình, mà Khuất-Vu phải tìm đủ mưu-mô để thỏa-mãn ước-vọng ! Đến khi lấy được nàng, Khuất-Vu không còn kể gì đến nghĩa vụ, nước non. Xem thế thì cái bản-lĩnh của tình-dục cũng là một trò lôi cuốn những kẻ đa dâm rất mạnh vậy !*

Tần cảnh-Công thấy Khuất-Vu đến mừng rỡ thu nhận, và phong cho Khuất-Vu làm quan đại-phu, lại phong cho đất Hình-địa. Khuất-Vu bèn bỏ họ Khuất lấy chữ Vu làm họ đặt tên là Thần, nên từ bây giờ gọi là Vu-Thần.

Sở cung-Vương tiếp được tờ biểu của Vu-Thần liền mở ra đọc.

Trong tờ biểu đại lược nói :

« Vua Trịnh đem Hạ-Cơ ép gả cho tôi, tôi trót dại, không từ chối. Nay sợ trở về Đại-vương bắt tội, nên phải tạm trốn sang nước Tần. Còn việc đi sứ sang Tề xin Đại-vương sai người khác. Tội cam chịu tội. »

Sở cung-Vương xem xong nổi giận cho đòi Công-tử Anh-Tề và Công-tử Trắc vào thương nghị.

Công-tử Trắc nói :

— Nước Sở ta và nước Tần xưa nay vốn là cừu địch. Vu-Thần trốn sang nước Tần là phản lại nước Sở ta, xin Đại-vương đem quân sang đánh.

Công-tử Anh-Tề nói :

— Con Tương-Lão là Hắc-Yêu trước đây tư thông với kẻ mẫu là Hạ-Cơ, đó cũng là kẻ có tội đáng trừng trị.

Sở cung-Vương theo lời, sai Công-tử Anh-Tề đem quân vây bắt tộc đảng của Vu-Thần và Hắc-Yêu chém hết.

Vu-Thần nghe tin tộc đảng của mình bị hại, mới viết một phong thư sai người đem đến cho Công-tử Anh-Tề và Công-tử Trắc. Trong thư nói :

« Các ngươi xui giục vua Sở làm những việc tham tàn, giết kẻ vô tội. Ta quyết làm cho các ngươi phải khổ sở nơi đường sá mà thác. »

Bọn Công-tử Anh-Tề giấu bức thư ấy đi, không dám cho Sở-cung-Vương biết.

Vu-Thần được nước Tần trọng dụng nên bày mưu cho vua Tần sang giao hiếu với nước Ngô, dạy cho nước Ngô về binh pháp. Lại cho con là Hồ-Dung (1) sang làm quan hành-nhân ở nước Ngô, để thông tin tức giữa nước Ngô và nước Tần.

Từ đó nước Ngô mỗi ngày mỗi cường thịnh, chiếm lấy những thuộc quốc về phía đông nước Sở.

Vua nước Ngô là Thọ-Mộng lại tiếm xưng vương-hiệu.

Giữa lúc đó thì nước Sở không để ý đến sự cường thịnh của nước Ngô, sai Công-tử Anh-Tề đem quân sang tàn phá nước Vệ, rồi lại sang xâm chiếm nước Lỗ, đóng đồn tại đất Dương-kiều.

---

(1) Sau Vu-Thần chết Hồ-Dung đổi ra họ Khuất, làm quan tướng quốc ở nước Ngô.

Tướng nước Lỗ là Trọng tôn-Miệt phải đem hơn một trăm gái đẹp dâng cho vua Sở xin giảng hòa.

Còn nước Tần giao ước với Lỗ, đem quân đánh Trịnh.

Lúc bầy giờ Trịnh tương-Công (Hiên) mất, Thế-tử Phi lên ngôi hiệu là Trịnh nhiên-Công.

Trịnh nhiên-Công tranh-chấp với nước Hứa về việc địa giới, nước Hứa nhờ nước Sở can thiệp. Sở cung-Vương cho nước Hứa là phải, nên nước Trịnh lại bỏ Sở đầu Tần.

Năm ầy, Khước-Khắc làm Nguyên-soái nước Tần bị bệnh phải từ chức, và chẳng bao lâu tạ thế. Loan-Thư lên thay chức ầy, vì vậy lúc nước Sở sai Công-tử Anh-Tế đem quân phạt Trịnh thì Loan-Thư đem quân đi cứu.

Tần cảnh-Công thầy hai nước Trịnh và Tế trước kia theo Sở, nay lại bỏ Sở đầu Tần, nên có ý kiêu ngạo, không lo gì đến việc chính-trị trong nước, tin dùng Đỗ ngạn-Giả, ngày nào cũng săn bắn vui chơi như Tần linh-Công thuở xưa. Đến nỗi, Triệu-Đống và Triệu-Quát bất hòa với anh là Triệu-Anh, vu cho Triệu-Anh dâm loạn, rồi đuổi sang nước Tế thế mà Tần cảnh-Công cũng bỏ qua không nói đến.

Lúc bầy giờ, nơi núi Lương-Sơn, tự nhiên một khúc sông bị núi lở lấp đi, nước ba ngày không chảy được, tràn ngập nhà cửa của lương dân.

Tần cảnh-Công sai quan Thái-sử bói xem điềm gì ? Đỗ ngạn-Giả liến đút lót tiền bạc với quan Thái-sử bảo quan Thái-sử nói là vua xử phạt không công bình nên mới có điềm ầy.

Quan thái-Sử y lời, vào tâu với vua. Tần cảnh-Công nói :

— Ta dùng hình phạt chưa bao giờ quá khắt khe, thế thì sao lại không hợp lẽ ?

Đỗ ngạn-Giả nói :

— Theo pháp luật, nếu không đáng tội mà trị tội, hoặc đáng tội mà lại không trị tội, đều là không hợp lẽ cả. Ví dụ như Triệu-Thuẫn giết vua Tần linh Công ở Đào-viên, việc ầy đã chép thành sử sách, thế mà Triệu-Thuẫn đã không bị trừng trị còn giao cả việc triều-chính, cho con cháu làm quan đầy triều. Vả lại, bọn Triệu-Đống và Triệu-Quát cậy có quyền thế muốn làm phản, Triệu-Anh ngăn cản không được mới phải bỏ ra nước ngoài. Còn họ Loan và họ Khước cũng sợ thế họ Triệu, chẳng ai dám nói ra. Việc núi Lương-Sơn vừa lỡ, chính là trời muốn Chúa-công giải cái oan của vua Linh-Công trước kia đó.

Tần cảnh-Công tin lời Đỗ ngạn-Giả, mới hỏi Hàn-Quyết :

— Việc Triệu-Thuẫn giết vua đáng tử tội chăng ?

— Hàn-Quyết nói :

— Việc giết vua Linh-Công thuở nọ không can gì đến Triệu-Thuẫn cả. Vả lại trước kia Triệu-Thôi có công gầy dựng nước Tần, nên nước Tần mới được hùng mạnh như ngày nay. Con cháu họ Triệu hưởng lộc tổ-tiên là phải cớ sao lại trị tội ?

Tần cảnh-Công bất phân chơn giả, liền cho gọi Loan-Thư và Khước-Kỳ đến hỏi,

Đồ ngạn-Giả có dặn Loan-Thư và Khước-Kỳ trước, nên hai người nầy vẫn nói theo một ý với Đồ ngạn-Giả.

Tần cảnh-Công cho lời Đồ ngạn-Giả là đúng, liền ghi tội Triệu-Thuẫn vào cái mộc bài, giao cho Đồ ngạn-Giả, và phán :

— Nhà ngươi làm thế nào cho người trong nước khỏi kinh-động thì làm.

Hàn-Quyết biết mưu của Đồ ngạn-Giả, đêm ấy đến báo với Triệu-Sóc, và bảo Triệu-Sóc nên trốn đi.

Triệu-Sóc nói :

— Thân-phụ tôi ngày xưa chỉ vì không chịu để tiên-quân giết, nên mang tiếng xấu về sau, nay Đồ ngạn-Giả phụng mệnh Chúa, dầu có giết tôi, tôi cũng cam đành. Chỉ ngặt có vợ tôi đang thai nghén, nếu là mang thai con gái thì chẳng nói làm chi, còn con trai thì có thể giữ được nòi giống họ Triệu. Một giọt máu thừa ấy xin tướng-quân bảo-toàn cho, thì dầu chết xuống suối vàng tôi chẳng dám quên ơn!

Hàn-Quyết nghe nói rơi lệ :

— Tôi chịu ơn Triệu tướng-quốc rất nhiều. Ngày nay sức tôi hèn mọn không chém đầu được Đồ ngạn-Giả cũng đã là đắc tội lắm rồi, huống chi việc ủy thác này tôi đâu dám chẳng hết lòng.

Triệu-Sóc hỏi :

— Ngài có cách gì bảo tồn được vợ tôi ?

Hàn-Quyết nói :

— Đồ ngạn-Giả thù hiềm đã lâu, nay được báo thù tất không kể đến nhân-đạo. Vậy ngài nên cho Công-chúa (vợ Triệu-Sóc là con gái Tần thành-Công) tránh nạn vào trong cung, mai sau sanh được con trai, thì báo thù cho dòng giống mình được.

Triệu-Sóc nghe lời vào thư phòng thuật lại với vợ là Trang-Cơ, và dặn :

— Sau nầy nếu sanh con gái thì đặt tên là Văn, mà sinh con trai thì đặt tên là Vũ. Bởi vì Văn là vô-dụng, mà Vũ thì mới báo thù nổi.

Nói xong, Triệu-Sóc nhờ Trình-Anh đem một cái xe nhỏ hộ tống nàng Trang-Cơ vào cung ở với người mẹ là Thành phu-nhân (mẹ Tần cảnh-Công).

Sáng hôm sau, Đồ ngạn-Giả đem quân vây nhà họ Triệu bắt

Triệu-Sóc, Triệu-Đống, Triệu-Quát, Triệu-Chiêu, cùng thân tộc già trẻ đều giết hết.

Con Triệu-Chiêu là Triệu-Thắng bấy giờ đang ở đất Hàm-Đan nghe tin bỏ trốn sang nước Tống.

Đỗ ngạn-Giả không tìm thấy Trang-Cơ, liền nói :

— Ta nghe Trang-Cơ đang có thai, nếu sau nầy sanh đặng con trai ắt di-họa.

Nói xong, vào tâu với Tần cảnh-Công. Tần cảnh-Công nói :

— Trang-Cơ là cành vàng lá ngọc, không lẽ trừ bọn phản nghịch lại xâm phạm đến dòng máu của vua. Vậy khanh cứ an lòng, sau nầy Trang-Cơ có sanh được con trai ta sẽ trừ nốt.

Đỗ ngạn-Giả ngày đêm sai người dò xem Trang-Cơ sanh trai hay gái.

Mấy hôm sau Trang-Cơ quả-nhiên sanh đặng một trai. Thành phu-nhân giấu tin ấy, bảo cung-nhân phao tin là sanh con gái.

Đỗ ngạn-Giả không tin, muốn sai một người vào cung khám-nghiệm. Trang-Cơ sợ hãi mới bàn với Thành phu-nhân, nói dối là đứa gái mới sanh cũng đã chết mất rồi.

Lúc bấy giờ Tần cảnh-Công ham mê tửu-sắc, việc triều chính giao cả cho Đỗ ngạn-Giả muốn làm gì thì làm, bởi vậy, Đỗ ngạn-Giả mới thân hành đem những nữ bộc vào cung để khám xét.

Trang-Cơ không biết làm sao, đem đứa hài-nhi giấu trong quần, rồi van-vái :

— Nếu lòng trời chưa dứt họ Triệu thì xin cho đứa hài nhi nầy nằm im không khóc.

Khi bọn nữ-bộc dắt nàng Trang-Cơ ra ngoài rồi vào khám-xét trong cung, chẳng thấy gì cả. Đứa bé nằm im trong quần không một tiếng khóc la.

Đỗ ngạn-Giả bất đắc-dĩ phải cho đoàn nữ-bộc trở về, nhưng trong lòng nghi-ngại, liền truyền rao trong dân chúng : « Hễ ai tố-cáo được tông-tích đứa hài-nhi họ Triệu sẽ được trọng thưởng, còn kẻ nào chứa-chấp sẽ bị coi như phản loạn, phải chịu tội chết. »

Đỗ ngạn-Giả lại truyền cho quân sĩ canh giữ cửa cung rất cẩn-mật, hễ ai ra vào đều phải lục soát kỹ-càng.

Trước kia Triệu-Thuẫn có nuôi hai người thủ-hạ tâm phúc : một người là Trình-Anh, một là Công tôn Chử-Cửu.

Lúc hai người nầy nghe tin Đỗ ngạn-Giả đem bọn nữ bộc vào cung khám xét, lòng lo lắng chẳng an, sau được tin Đỗ ngạn-Giả không tìm thấy đứa hài nhi họ Triệu, hai người mới mừng thầm.

Trình-Anh nói với Công-tôn Chử-Cửu :

— Bây giờ chúng ta liệu cách nào để bảo tồn dòng máu họ Triệu mà đền ơn cho chủ gia của chúng ta thuở nọ.

Công-tôn Chử-Cửu nói :

— Một đàng là cứu lấy đứa hài nhi một đàng liều chết, đàng nào khó hơn ?

Trình-Anh nói :

— Đem cái chết mà báo đáp ơn chủ thì dễ. Còn giữ lấy thân mình bảo tồn cho hài nhi là chuyện khó.

Công-tôn Chử-Cửu nói :

— Nhà ngươi nhận lấy việc khó, để ta làm việc dễ cho.

Trình-Anh nói :

— Nhà ngươi định kế gì mà lại có ý đó ?

Công-tôn Chử-Cửu nói :

— Làm thế nào tìm được một hài nhi khác, nói dối là hài nhi họ Triệu, ta ẵm đem giấu ở trong núi Thú-Dương, rồi nhà ngươi mật báo với Đồ ngạn-Giả để vào bắt giết. Hễ hắn giết được đứa hài nhi giả ấy thì đứa hài nhi thật mới có thể thoát được.

Trình-Anh nói :

— Tìm đứa hài nhi khác rất dễ chỉ có điều khó là không biết tìm cách nào để đem đứa hài nhi họ Triệu ra khỏi cung trong lúc Đồ ngạn-Giả cho quân canh gác, và lục soát quá gắt !

Công-tôn Chử-Cửu nói :

— Trong hàng các tướng chỉ có Hàn-Quyết là kẻ chịu ơn họ Triệu nhiều nhất. Việc nầy chúng ta có thể nhờ Hàn-Quyết giúp sức.

Trình-Anh nói :

— Ta mới sinh đặng đứa con trai cùng ngày với đứa hài nhi họ Triệu, thế thì có thể dùng nó thay được. Nhưng nếu nhà ngươi giấu đứa bé ấy tất mang tội, và bị giết. Ta làm sao đành lòng ?

Nói dứt lời, hai hàng nước mắt Trình-Anh chảy ròng ròng.

Công-tôn Chử-Cửu nói :

— Đó là tấm lòng thành của ta được đền ơn chủ sao nhà ngươi lại khóc. *

Trình-Anh liền gạt nước mắt rồi từ giã lui về. Đêm ấy Trình-Anh ẵm đứa hài nhi của mình đem giao cho Công-tôn Chử-Cửu. Lại sang yết kiến Hàn-Quyết, đem kế-hoạch của Công-tôn Chử-Cửu ra bàn.

---

* *Thật là một tấm gương trung nghĩa. Xưa nay nhiều kẻ đã hy sinh vì nghĩa vụ, vì quyền lợi, nhưng trường hợp ở đây có khác là kẻ hy sinh lại hy sinh cho người đã chết rồi, không vì lợi riêng, không mưu một lợi ích nào cho riêng mình về sau. Như thế kể cũng đáng khen !*

Hàn-Quyết nói :

— Trang-Cơ đang có bệnh, sai tôi đi tìm ngự-y, nếu nhà ngươi đánh lừa được Đổ ngạn-Giả đi vào núi Thú-Dương, thì ta có kế đem đứa hài nhi họ Triệu ra khỏi cung được.

Trình-Anh tạ ơn, trở về vào yết-kiến Đổ ngạn-Giả nói :

— Tôi có thể tìm thấy đứa hài nhi họ Triệu.

Đổ ngạn-Giả hỏi :

— Nhà ngươi tên họ là chi ? Tại sao biết được chuyện đó ?

Trình-Anh nói :

— Tôi họ Trình tên Anh, cùng với Công-tôn Chử-Cửu trước kia là kẻ tôi tớ nhà họ Triệu. Nay Công-chúa Trang-Cơ sanh đặng con trai, có sai người ra tư thông với hai chúng tôi để đem đứa hài-nhi giấu đi. Tôi sợ sau nầy lậu tiếng, phải bị chết oan, nên tỏ giác.

Đổ ngạn-Giả hỏi :

— Đứa hài nhi ấy hiện giấu nơi đâu ?

Trình-Anh giả cách nói :

— Xin ngài đuổi hết người hầu, tôi mới dám nói.

Đổ ngạn-Giả tức khắc truyền bọn tả hữu lui ra. Trình-Anh nói nhỏ với Đổ ngạn-Giả :

— Hiện nay giấu ở núi Thú-Dương. Ngài phải đến ngay đó mới bắt được, nếu trễ nải e lậu tiếng thì họ dời đi nơi khác.

Đổ ngạn-Giả nói :

— Nếu vậy việc nầy ta phải thân hành đến đó mới xong. Kẻ khác phần đông có thân tín với họ Triệu, ta không đủ tín nhiệm.

Trình-Anh nghe nói mừng rỡ thưa :

— Tôi xin đưa ngài đến đó.

Đổ ngạn-Giả tức khắc điểm ba ngàn quân mã, theo Trình - Anh thẳng đường đến núi Thú-Dương. Đường đi quanh co, hơn mấy trăm dặm mới thấy bên kia suối nước có mấy căn nhà lá lê thê, cửa đóng kín mít.

Trình-Anh chỉ tay vào một trong những căn nhà lá ấy nói với Đổ ngạn-Giả :

— Đây là chỗ Công-tôn Chử-Cửu giấu đứa hài nhi đó.

Trình-Anh đến trước gọi cửa. Công-tôn Chử-Cửu mở cửa ra đón, trông thấy quân-sĩ giả cách sợ hãi, chạy vào trong.

Trình-Anh gọi lớn :

— Nhà ngươi chớ chạy. Quan Tư-Khấu họ Đổ, ngài đã biết đứa hài nhi giấu ở đây rồi, nên đến bắt, nhà ngươi mau mau đem ra mà nộp mới khỏi tội.

Trình-Anh nói vừa dứt lời quân sĩ đã xông vào bắt Công-tôn Chử-Cửu trói lại.

Đồ ngạn-Giả hét lớn, hỏi Công-tôn Chử-Cửu:

— Đứa hài-nhi họ Triệu ngươi giấu nơi đâu?

Công-tôn Chử-Cửu cố giả cách làm cho Đồ ngạn-Giả tin thật, nên chối:

— Thưa ngài, tôi thật không hề biết đến chuyện đó.

Đồ ngạn-Giả sai quân khám xét trong nhà, trông thấy một cửa buồng khóa rất kỹ, liền phá cửa vào.

Trong buồng tối đen như mực, nghe có tiếng trẻ con sợ khóc oe oe. Trình-Anh liền ẵm đứa bé ấy đem ra, thấy lót toàn bằng gấm vóc, rõ là một đứa trẻ quí phái.

Công-tôn Chử-Cửu trông thấy muốn chạy đến cướp lấy, nhưng bị trói, không làm chi được, liền gọi Trình-Anh mắng lớn:

— Nhà ngươi thật là một đứa tiểu nhân! Khi trước họ Triệu bị bắt, ta ước với ngươi bảo vệ dòng máu họ Triệu. Nay ngươi lại phản phúc, tham vàng phụ nghĩa, thật đáng khinh!

Đồ ngạn-Giả nghe Công-tôn Chử-Cửu nói, cả giận hỏi quân ra chém, rồi xách đứa hài-nhi vật xuống đất chết tươi.

Trong lúc Đồ ngạn-Giả thân hành vào bắt đứa hài-nhi ở núi Thú-Dương, thì tại kinh thành ai nấy đều bàn tán xôn xao. Kẻ thì mừng cho Đồ ngạn-Giả dứt được hậu hoạn, kẻ lại thương vay cho giống nòi họ Triệu. Do đó, việc canh gác chênh mảng.

Hàn-Quyết liền sai một người tâm-phúc, giả cách làm thầy thuốc vào cung khám bệnh cho Trang-Cơ, rồi kể lại với Trang-cơ mưu lược của Trình-Anh và Công-tôn Chử-Cửu.

Trang-Cơ liền đem đứa hài nhi trao cho người thầy thuốc giả đó. Đứa hài nhi sợ khóc thét lên, Trang-Cơ thất kinh, vỗ vào đứa bé nói:

— Triệu-Vũ! Triệu-Vũ! nhà ta trăm mạng chết oan, sự báo thù ấy chỉ mong một thận con đó thôi. Khi con ra cửa cung, chớ có kêu khóc.

Trang-Cơ dặn xong, đứa hài nhi nín lặng. Khi đem ra cửa cung chẳng ai khám xét gì cả. Hàn-Quyết liền giấu đứa hài nhi vào một ngôi nhà kín, mướn người vú nuôi, chẳng cho một ai biết đến.

Đồ ngạn-Giả trở về dinh, đem một ngàn nén vàng thưởng cho Trình-Anh. Trình-Anh từ chối không nhận thưởng. Đồ ngạn-Giả nói:

— Nhà ngươi chỉ vì cần thưởng mà ra thú, cớ sao lại từ chối?

Trình-Anh nói:

— Tôi vốn là môn hạ của họ Triệu, nay nhờ chút công mọn ấy mới khỏi tội, lẽ nào lại dám lãnh thưởng. Xin ngài lấy số tiền ấy chôn cất cho họ Triệu để gọi là chút tình của tôi đối với họ Triệu ngày xưa.

Đổ ngạn-Giả bằng lòng, nói :

— Nhà ngươi thật là kẻ tín nghĩa. Ta cho phép nhà ngươi được mai táng các tử thi họ Triệu.

Trình-Anh lạy tạ, rồi nhận một ngàn nén vàng đem chôn cất các tử thi họ Triệu rất tử tế.

Sau đó Đổ ngạn-Giả lại muốn dùng Trình-Anh làm quan.

Trình-Anh ứa nước mắt nói :

— Tôi chỉ vì sợ cái chết mà mang tiếng bất nghĩa, còn mặt mũi nào ra làm quan, thấy mặt người nước Tần ? Từ đây tôi xin nguyện tìm nơi tha phương sinh sống.

Nói xong, Trình-Anh cáo từ Đổ ngạn-Giả, rồi đến ra mắt Hàn-Quyết.

Hàn-Quyết đem đứa hài nhi họ Triệu, và một người vú giao cho Trình-Anh nhận làm con mình, đem vào núi Mạnh-sơn nuôi dưỡng (1).

Ba năm sau, Tần cảnh-Công ra chơi nơi Tân-điền, thấy chỗ ấy ruộng đất phì nhiêu, phong quang tươi tốt, mới dời đô nước Tần ra đấy, gọi là Tân-Giáng, còn đô thành cũ gọi là Cổ-Giáng.

Khi nhà vua và các triều thần đến Tân-Giáng làm lễ chúc mừng xong, vua Tần vào cung làm tiệc đãi đằng. Lúc đó trời đã gần tối, nội thị sắp sửa thắp nến lên thì bỗng có một luồng gió lạnh thổi tạt vào. Tần cảnh-Công chợp mắt, trông thấy một con ma đầu bù tóc rối từ ngoài cửa bước vào hét lớn :

— Trời ơi! con cháu ta có tội gì mà nhà ngươi lại tru lực. Ta đã tâu với Thượng-Đế bắt ngươi đến tội.

Nói xong, con ma cầm cái dùi đồng xông tới đánh Tần cảnh-Công.

Tần cảnh-Công la hoảng :

— Các quan cứu ta với!

Vừa kêu, Tần cảnh-Công vừa rút kiếm toan chém con ma, nhưng lại chém vào ngón tay của mình.

Triều thần không hiểu gì cả, vội giật lấy thanh-kiếm, trong lúc đó, Tần cảnh-Công hộc máu tươi, rồi ngã lăn xuống đất.

---

(1) Về sau, người ta gọi núi ấy là Tàng-sơn. Tàng là giấu, Sơn là núi, có nghĩa là núi giấu đứa hài nhi họ Triệu.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI TÁM

Tướng Ngụy sang Tần thỉnh lương y.
Dương-Thúc vì vua bắn địch thủ.

Các quan triều thần thấy Tần cảnh-Công ngã lăn xuống đất hộc máu, vội vã đỡ dậy rồi khiến nội thị vực vào hậu cung săn sóc.

Qua một lúc lâu Tần cảnh-Công lần lần tỉnh lại, nhưng không dậy nổi.

Nội thị tâu :

— Tôi có nghe nơi đất Tang-môn có một người đồng bóng rất giỏi, ban ngày có thể trông thấy ma quỉ được, xin Chúa-công cho triệu đến.

Tần cảnh-Công nhận lời, sai người đi triệu.

Người đồng bóng Tang-môn mới đến nơi cửa cung đã nói ngay:

— Quả có khí yêu xuất hiện trong cung cấm.

Tần cảnh-Công hỏi hình dáng con yêu ra sao. Người đồng bóng nói :

— Con yêu ấy đầu bù tóc rối, mình cao một trượng, tay cầm chiếc dùi đồng.

Tần cảnh-Công nói :

— Nhà ngươi nói đúng với mắt ta trông thấy. Nhưng con quỷ ấy bảo là ta giết oan con cháu hắn. Như vậy nghĩa là thế nào ?

Người đồng bóng đáp :

— Đó là người bề tôi có công với nước, bị Chúa-công giết oan nên đến đòi mạng.

Tần cảnh-Công nói :

— Hay người ấy là tổ họ Triệu ?

Đỗ ngạn-Giả đứng bên cạnh liền tâu với Tần cảnh-Công :

— Người đồng bóng ở đất Tang-môn nầy nguyên là môn khách của họ Triệu, nên kiếm chuyện để gỡ tội cho họ Triệu, xin Chúa-công chớ tin lời đó.

Tần cảnh-Công lưỡng-lự một lúc rồi nói :

— Muốn trừ con ma ấy phải làm thế nào ?

Người đồng bóng nói :

— Chỉ có cách là giải oan cho những kẻ đã chết oan.

Tần cảnh-Công lại hỏi :

— Vận hạn của ta như thế nào ?

Người đồng bóng nói :

— Chúa-công không thưởng thức được mùa lúa mạch sắp đến.

Đỗ ngạn-Giả vội nói lớn :

— Mùa lúa mạch chỉ một tháng nữa là chín, còn Chúa-công tuy lâm bịnh, song sức khỏe còn nhiều làm sao chết đi được trong vòng một tháng ? Thật quả là người đồng bóng đã tìm lời khi quân.

Nói xong đánh đuổi người đồng bóng ra ngoài, không cho nói nữa.

Bệnh Tần cảnh-Công mỗi ngày mỗi nặng, các ngự-y nước Tần đều khoanh tay ngồi ngó, không biết thuốc gì trị được.

Quan Đại-phu là Ngụy-Tướng (con Ngụy-Kỳ) nói với các quan :

— Tôi nghe bên nước Tần có hai danh-y là Cao-Hòa và Cao-Hoãn tài học rất tinh thông, nghề thuốc sánh với Biển-Thước. Nếu rước được một trong hai người ấy sang đây thì ắt bệnh của Chúa-công không đến nỗi nguy hiểm.

Các quan đều nói :

— Tần là nước cừu địch của ta, lẽ đâu vua Tần lại cho phép sang đây chữa bệnh ?

Ngụy-Tướng nói :

— Hai nước thù nhau là việc uy-lực, còn giúp nhau trong cơn bịnh hoạn là việc nhân đạo, tôi tuy phận hèn, song cũng có thể đem ba tấc lưỡi đến thỉnh ngự-y nước Tần được.

Các quan nói :

— Nếu nhà ngươi làm được việc ấy cả triều đều mang ơn.

Ngụy-Tướng tức khắc lên đường thẳng sang nước Tần, vào yết kiến Tần hoàn-Công.

Tần hoàn-Công hỏi Ngụy-Tướng :

— Nước Tần ỷ mình hùng mạnh gây cừu oán với nước Tần, nay sao lại còn đến đây cầu danh y ?

Ngụy-Tướng nghiêm nét mặt đáp :

— Hiển-hầu nghĩ như thế thực là lầm. Chính nước Tần gây ra thù oán chớ đâu phải nước Tần. Trước kia vua Mục-công nước Tần dẫu có giúp vua Huệ-Công nước Tần về phục-nghiệp, nhưng lại gây chiến nơi đất Hàn-nguyên. Sau đó dẫu vua nước Tần có giúp vua Văn-Công nước tôi nhưng lại bội ước nơi sông Dĩ-thủy. Đó có phải là những thù oán do quí-quốc gây ra chăng ? Tần mục-Công lại quá nghe lời Mạnh-Minh mấy lần đem quân sang đánh Tần, nước tôi bất đắc dĩ phải kháng-cự làm cho quân hai nước hao tổn, sanh ra thù oán. Nay Chúa-công tôi lâm bệnh nặng, nghe quí-quốc có danh-y, tôi bàn với các quan triều thần qua quí quốc mà thỉnh. Các quan bảo rằng : « Quí-quốc cùng nước tôi thù nghịch, chẳng bao giờ hiển hầu nhận lời ». Tôi có nói : « Nước Tần lâu nay làm lắm điều bạo ngược, lẽ đâu không hồi ngộ, cho danh y sang cứu Chúa-công nước

tôi, để nối lại tình giao hảo. » Nay nếu hiến hầu không cho danh y sang nước tôi thì lời đoán của các quan triều thần nước tôi rất đúng.

Tấn hoàn-Công hỏi :

— Các quan triều thần nước ngươi đoán thế nào mà bảo là đúng?

Ngụy-Tướng nói :

— Các quan cận thần nước tôi nói hiến hầu là kẻ hẹp hòi, đặt thù oán lên trên tình cảm, không bao giờ chịu cho danh y sang.

Tấn hoàn-Công vỗ án hét :

— Sao các quan triều thần nước ngươi dám vô lễ như vậy ?

Ngụy-Tướng nói :

— Tuy họ nói thế, nhưng tôi không tin, vì vậy tôi mới đến đây. Nếu hiến hầu không cho danh-y sang nước tôi thì lúc tôi về thế nào các quan nước Tần cũng chê cười tôi là không biết xét người.

Tấn hoàn-Công nói :

— Nay ta cho danh y sang chữa bệnh cho Tần-hầu, để nước ngươi thấy rõ ta không phải nhỏ mọn như các quan nước Tần đã tưởng.

Nói xong, truyền Cao-Hoãn sang nước Tần. Ngụy-Tướng tạ ơn, rồi đưa Cao-Hoãn về nước.

Tần cảnh-Công bệnh nặng, ngày đêm mong đợi thầy thuốc nước Tấn, bỗng nằm mộng thấy hai đứa bé từ trong lỗ mũi chun ra, một đứa nói :

— Cao-Hoãn nước Tấn là danh y đời bây giờ. Nếu hắn đến đây chuyên chữa tắt hai đứa ta phải bị thương, biết tính làm sao ?

Đứa kia nói :

— Nếu chúng ta tránh vào phía trên mạng mỡ, phía dưới quả tim thì dầu có danh-y cũng chẳng làm gì ta được.

Một lúc sau, Tần cảnh-Công phát đau bụng, kêu la ầm-ĩ. Ngụy-Tướng đưa Cao-Hoãn vào. Cao-Hoãn xem mạch xong nói, :

— Bệnh nầy không thể nào chữa được nữa.

Tần cảnh-Công thất kinh hỏi :

— Tại sao lại không chữa được ?

Cao-Hoãn nói :

— Bệnh nầy ở trên mạng mỡ, ở dưới trái tim dầu đốt cũng không thấu được, dầu tiêm cũng chẳng tới được, còn chữa làm sao. Âu cũng tại mạng trời.

Tần cảnh-Công khen :

— Nhà ngươi quả là một danh y, nói đúng theo điều ta đã nằm mộng.

Tần cảnh-Công truyền đem lễ vật đưa Cao-Hoãn trở về nước Tấn.

Bấy giờ có một người tiều nội - thị, nằm mộng thấy mình cõng vua Tần bay lên trời, bèn đem việc ấy nói với mọi người.

Đỗ ngạn-Giả hay được việc ấy vào tâu với Tần cảnh-Công :

— Trời là dương-minh, bệnh là âm ám, nay nội-thị thấy cõng Chúa-công bay lên trời tức là bỏ nơi âm ám đến chỗ dương-minh. Tôi chắc bệnh Chúa-công sắp khỏi.

Tần cảnh-Công lúc ấy thấy trong mình hơi dễ chịu nên tin lời Đỗ ngạn-Giả là đúng.

Bỗng có người đem đến dâng cho Tần cảnh-Công lúa mạch mới chín. Tần cảnh-Công muốn ăn ngay, liền sai nội thị đem nấu cháo.

Đỗ ngạn-Giả căm tức người đồng bóng Tang-môn nên tâu với Tần cảnh-Công :

— Chúa-công bệnh đã thuyên giảm, sắp được nếm mùi lúa mạch mới, thế mà trước đây tên đồng bóng Tang-môn dám kiếm chuyện khi quân, xin Chúa-công truyền bắt giết.

Tần cảnh-Công y lời. Đỗ ngạn-Giả cho bắt người đồng bóng Tang-môn đến hỏi :

— Vua sắp thuyên bệnh, lại sắp nếm múi lúa mạch mới. Sao ngươi lại dám buông lời nguyền rủa ?

Người đồng bóng nói :

— Sắp thưởng thức thì chưa chắc đã được thưởng thức.

Đỗ ngạn-Giả tức giận hồi quân sĩ đem người đồng bóng ra chém.

Người đồng bóng thở dài nói :

— Tài năng là một cứu cánh nhưng cũng là một tai hại cho loài người !

Lời nói vừa dứt, đầu người đồng bóng đã rơi.

Giữa lúc đó, nội thị bưng bát cháo lên dâng cho Tần cảnh-Công.

Tần cảnh-Công vừa muốn cầm bát cháo ăn thì bỗng bụng phát chướng lên, muốn đi ra ngoài, vội vàng gọi nội thị là Giang-Trung, bảo cõng ra nhà xí. Giang-Trung vừa cõng đến nhà xí, Tần cảnh-Công đau bụng quá, chân đứng không vững, té xỉu trên đồng phân tất thở.

Tần cảnh-Công chết, Loan-Thư họp triều-thần lập Thế-tử Châu-Bố lên kế vị, xưng hiệu là Tần lệ-Công.

Vua Tống sai quan Thượng-khanh là Hoa-Nguyên sang nước Tần viếng tang và mừng vua mới.

Hoa-Nguyên bàn với Loan-Thư :

— Tần và Sở lâu nay gây nhiều binh biến, tôi muốn đứng trung gian làm cho hai nước giao hiếu.

Loan-Thư nói :

— Người nước Sở lương tâm bất trắc, khó tin được.

Hoa-Nguyên nói :

— Tôi có quen với Công-tử Anh-Tế nước Sở, việc nầy có thể bàn với người ầy được.

Loan-Thư liền sai con là Loan-Hàm theo Hoa-Nguyên sang nước Sở, vào ra mắt Công-tử Anh-Tế.

Công-tử Anh-Tế thầy Loan Hàm còn trẻ tuổi, mặt mày sáng sủa, liền hỏi Hoa-Nguyên :

— Người nầy là con ai bên nước Tần ?

Hoa-Nguyên nói :

— Đó là con quan Thượng-khanh Loan-Thư đó.

Công-tử Anh-Tế muốn thử tài Loan-Hàm, nên hỏi :

— Phép dùng quân của quí quốc thề nào ?

Loàn-Hàm đáp :

— Nghiêm-chỉnh.

Công-tử Anh-Tế lại hỏi :

— Ngoài việc nghiêm-chỉnh còn có kỹ thuật nào đáng kể nữa chăng ?

Loan-Hàm đáp :

— Nhàn-hạ !

Công-tử Anh-Tế nói :

— Hai kỹ thuật ầy có gì là hay ?

Loan-Hàm nói :

— Trong lúc người ta rối loạn mà mình nghiêm-chỉnh, trong lúc người ta vội vàng mà mình được nhàn hạ thì tất thắng, sao gọi là không hay ?

Công-tử Anh-Tế khen thầm :

— « Tài của Loan-Hàm quả cao kiến. »

Nói xong, liền dẫn Loan-Hàm vào ra mắt Sở cung-Vương để bàn việc giao hiếu giữa hai nước Tần và Sở.

Sở cung-Vương nhận lời, hẹn ngày hai nước họp nhau để ăn thề.

Ngày ầy Sĩ-Nhiếp (nước Tần) và Công-tử Bí (nước Sở) cùng nhau làm lễ huyết-thệ nơi cửa Tây-môn nước Tống.

Quan Tư-mã nước Sở là Công-tử Trắc không được dự bàn việc ầy, nổi giận nói :

— Nam bắc từ xưa đến nay vẫn không giao kết, nay Công-tử Anh-Tế muốn phá lệ cũ, đem nước Sở gài vào lời thề, để cho nước Tần kềm chế. Việc nầy tất chẳng xong.

Sau đó Công-tử Trắc dò được tin Vu-Thần họp với vua nước Ngô là Thọ-Mông cùng các quan Đại-phu nước Tần, Lỗ, Tề, Tống,

Trịnh, Vệ, ăn thề nơi đất Chung-ly, bèn vào tâu với vua Sở:

— Nước Tần giao thông với nước Ngô là có ý mưu hại nước Sở ta, trước kia Tống và Trịnh đều phụ thuộc nước ta, nay bỏ nước ta đầu Tần, thì ta đã cô thế lắm rồi!

Sở cung-Vương nói:

— Ta muốn đánh Trịnh để phạt tội bội ước, song chỉ ngại lời thề với Tần vừa rồi nơi Tây môn.

Công.tử Trắc nói:

– Việc quốc-gia không nên kể đến lời thề! Vì một lời thề mà để cho nước yếu, dân nghèo thì giữ mãi lời thề ấy sao?

Sở cung-Vương nói:

— Thế thì còn chữ tín?

Công-tử Trắc nói:

— Tín nghĩa là cần, nhưng tùy theo trường-hợp. Chúng ta thủ tín đối với những kẻ đáng tin. Còn nước Tần mưu hại ta, lẽ nào ta lại cứ vì chữ tín để chịu chết?

Sở cung-Vương khen phải liền sai Công-tử Trắc đem quân sang đánh Trịnh. Nước Trịnh lại bỏ Tần theo Sở.

Tần lệ-Công giận lắm, họp các quan Đại-phu để bàn việc đánh Trịnh.

Lúc bấy giờ quyền binh nước Tần thuộc về tay họ Khước, mặc dầu Loan-Thư còn đang giữ chức Trung-quân Nguyên-soái (1).

Bá-Tôn là người ngay thẳng đã nhiều lần đem việc họ Khước chuyên quyền nói với Tần lệ-Công, nhưng Tần lệ-Công không nghe lời

Sau đó, họ Khước lại kiếm chuyện gièm pha, làm cho Tần lệ-Công đem Bá-Tôn ra chém.

Con Bá-Tôn là Bá châu-Lê bỏ trốn sang nước Sở Nước Sở dùng Bá châu-Lê làm quan Thái tể, để bày mưu hại nước Tần.

Còn Tần lệ-Công từ khi lên nối ngôi, tánh tình ngạo nghễ, ngoài thì tin dùng bọn Tư-Đồng (con Tư-Khắc cháu Tư-Giáp) là tuổng trẻ nít, trong cung thì tuyển chọn không biết bao nhiêu cung nữ, ngày đêm vui chơi chẳng kể gì đến chính sự. Bởi vậy, các quan triều-thần đều chán nản.

Sĩ-Nhiếp thấy việc triều chính mỗi ngày một hư nát, không muốn đánh Trịnh.

---

(1) Khước-Kỳ (con Khước-Khắc) làm thượng-quân Nguyên-soái. Khước-Thù (em họ Khước-Khắc) làm thượng-quân phó Nguyên-soái; Khước-Chi (cháu Khước-Khắc) làm tân tân-quân phó tướng. Ngoài ra con Khước-Thù là Khước-Nghị thì làm quan Đại-phu.

Khước-Chí nói :

— Nước Trịnh bỏ Tần theo Sở nếu không đánh Trịnh các chư hầu đều khinh dể ta.

Loan-Thư nói :

— Ngày nay bỏ Trịnh thì ngày mai Tống và Lỗ cũng sẽ theo Trịnh mà đầu Sở nữa.

Miêu bí-Hoàng (hàng tướng nước Sở sang làm quan nước Tần) cũng khuyên Tần lệ-Công nên đánh Trịnh. Tần lệ-Công nghe lời, liền giao việc quốc chính cho Tuân-Dinh, rồi đem quân sang đánh Trịnh. Lại sai Khước-Thù cùng Loan-Áp sang nước Lỗ và Vệ mượn thêm quân.

Trịnh thành-Công hay tin nước Tần hưng binh đánh Trịnh, toan sai người ra xin hàng.

Quan Đại-phu là Diêu câu Nhĩ nói :

— Nước Trịnh ta ở vào giữa hai nước lớn lâu nay thần phục nước nầy rồi đến nước khác. Chánh sách ấy không tránh khỏi nạn đao binh. Chi bằng theo hẳn một nước là hơn. *

Trịnh thành-Công nói :

— Nếu muốn theo Sở thì làm cách nào để lui được binh Tần ?

Diêu câu-Nhĩ nói :

— Theo ý tôi thì không gì bằng sang nước Sở cầu cứu hễ quân Sở đến, ta nên hiệp binh cố gắng đánh lui binh Tần. Như thế mới làm cho các nước chư hầu nể oai hòng giữ an ninh cho xứ sở.

Trịnh thành-Công liền sai Diêu câu-Nhĩ sang nước Sở cầu cứu.

Sở cung-Vương vẫn ngại về lời thề giao hiếu vừa rồi với nước Tần tại Tây-môn, nên ý chưa nhất định, mới hỏi Công-tử Anh-Tề.

Công tử Anh-Tề nói :

— Lời hứa đối với các chư hầu cần phải thủ-tín. Nước ta đã giao hiếu với Tần, lẽ nào còn đánh Tần.

Công-tử Trắc nói :

— Lời luận ấy không phải. Ta không phải đánh Tần, mà là cứu Trịnh. Nếu nước Tần muốn giữ lời hứa thì rút binh về. Nước Trịnh đã thủ tín với ta, cho người sang cầu cứu. Nếu cứ làm lơ để cho Trịnh vào tay nước Tần thì sau nầy còn nước nào chịu thần phục nữa. Tôi dẫu tài hèn sức yếu nhưng cũng xin một toán quân theo Đại-vương đi cứu Trịnh.

---

* *Xét lại chính sách nước Trịnh từ lúc Trịnh trang-Công chết, các đời vua kế tiếp, không có lập trường. Hễ nước nào mạnh thì đầu hàng. Như vậy có cái lợi là khỏi mất nước nhưng có cái hại là bị các nước mạnh dùng làm miếng mồi để xâu xé, gây lắm nạn đao binh !*

Sở cung-Vương cho là phải, liền phong Công-tử Trắc làm Đại-tướng, kéo đại binh sang đóng nơi biên giới nước Trịnh.

Sĩ-Nhiếp nghe tin quân Sở kéo đến, liền nói với Loan-Thư :

— Chúa-công ta còn trẻ tuổi, lại không lo đến việc nước. Cứ như thế này nước Tần sẽ yếu dần. Chi bằng ta giả cách thua quân Sở kéo binh về để làm cho Chúa-công thấy điều quốc nhục mà từ bỏ những cái hư đồn.

Loan-Thư nói :

— Làm như thế e mắc tội khi quân, ta không dám.

Sĩ-Nhiếp lui ra, than thầm :

— « Chuyến nầy nếu thua quân Sở đó là điềm phúc cho nước Tần, bằng thắng trận, ắt nước Tần mỗi ngày một hư đồn thêm.

Bây giờ quân Sở đã kéo đến đất Yên-lãng. Quân Tần không tiến binh được nữa, phải đóng ở đất Bành tổ-Cương.

Hôm sau, nhằm vào ngày Nguyệt-tận (1), theo binh pháp, ngày ấy cữ việc động binh vì vậy quân Tần chẳng sửa soạn gì cả.

Trời vừa sáng, xảy nghe quân báo : « Quân Sở đã kéo đến lập bài trận thế. »

Loan-Thư kinh hãi, nói :

— Quân Sở kéo đến sát dinh ta mà bày trận, thế thì ta còn chỗ nào để bày trận nữa, nếu ta giao chiến ắt bất lợi.

Liền họp các tướng kế thì bàn đem quân xông ra phá trận Sở, người lại bàn lui quân năm dặm để lập trận.

Giữa lúc đó có con trai Sĩ-Nhiếp mới mười sáu tuổi, tên là Sĩ-Mang, bước đến nói với Loan-Thư :

—Nguyên-soái than không có chỗ bày trận. Tôi tưởng việc đó rất dễ.

Loan-Thư hỏi :

— Nhà ngươi bảo phải làm cách nào ?

Sĩ-Mang nói :

— Ta mật truyền quân-sĩ đóng chặt cửa dinh, rồi lấp cả bếp nấu và lấy ván đậy các giếng nước lại, như thế chỉ trong loáng mắt chúng ta đã đủ chỗ để bày trận rồi.

Loan-Thư nói :

— Bếp nấu và giếng nước là những chỗ cần dùng nếu làm như vậy lấy gì ăn uống.

Sĩ-Mang nói :

— Ta hãy truyền cho quân sĩ chuẩn-bị lương khô và nước uống đủ hai ngày. Trong lúc đó thì phái một số binh-sĩ già ra sau dinh đào bếp nấu và giếng nước.

---

1) Nguyệt-tận : *cuối tháng.*

Sĩ-Nhiếp vốn có ý không muốn đánh giặc, thấy con mình bày kế, liền trợn mắt hét lớn :

— Thằng con nít biết gì mà nói đến việc quân. Các tướng còn chưa có cách chi, sao ngươi dám vô lễ.

Nói xong rượt Sĩ-Mang đuổi đánh.

Loan-Thư cản lại nói :

— Tướng-quân chớ nóng giận. Kế Sĩ-Mang rất hay.

Nói xong, truyền các tướng theo kế ấy mà làm.

Sở cung-Vương lập trận xong sai quân thám-thính, thấy nơi dinh Tấn không kinh-động, lấy làm lạ, hỏi Bá châu-Lê :

— Tại sao quân Tần lại im lặng như vậy ?

Bá châu-Lê nói :

— Xin Đại-vương trèo lên chỗ cao xem vào trại Tần thì rõ.

Sở cung-Vương cùng Bá châu-Lê lên cao, thấy trong dinh Tần quân-sĩ lao-xao, bụi cát bay mịt-mù.

Bá châu-Lê nhìn kỹ một lúc rồi nói với Sở cung-Vương :

— Quân Tần thấy quân ta chiếm hết địa thế không biết làm sao phải lấp cả bếp nấu và giếng nước để bày trận.

Sở cung-Vương nói :

— Như thế chỉ trong vài ngày quân Tần sẽ hết cơm nước.

Bá châu-Lê nói :

— Quân Tần đã làm kế đó ắt có đề phòng, xin Đại-vương chớ có khinh thường,

Sở cung-Vương biết được địch tình liền truyền các tướng sĩ chuẩn bị sẵn sàng để chờ hôm sau giao-chiến.

Ngày hôm sau, hai bên vẫn còn giữ thế thủ, chưa bên nào dám áp trận.

Tướng nước Sở là Phan-Đãng ra sau dinh tập bắn. Phan-Đãng cầm cung tên, nhắm vào tấm bia, bắn trúng luôn ba phát. Quân-sĩ đều vỗ tay reo hò vang dậy.

Vừa lúc đó lại có Dưỡng do-Cơ đến nữa. Ai nấy đều thì thầm :

— « Lại một tay thần xạ đến nữa rồi. »

Dưỡng do-Cơ thấy Phan-Đãng bắn ba mũi tên găm vào hồng tâm, liền nói :

— Bắn như thế đã lấy gì làm hay ?

Phan-Đãng nói :

— Tướng quân bảo phải bắn thế nào mới giỏi ?

Dưỡng do-Cơ nói :

— Khi trước đã có người đánh dấu một cái lá cây dương, ta đứng ngoài một trăm thước thế mà vẫn bắn trúng.

Các tướng nói :

— Ở đây cũng có cây dương, vậy tướng-quân trổ tài cho chúng ta mục kích được chăng ?

Dưỡng do-Cơ nói :

— Đã có tài bắn thì lúc nào, và ở đâu bắn chẳng được.

Lập tức, một người chạy đến lấy mực bôi vào một lá dương để cho Dưỡng do-Cơ đứng ngoài một trăm thước bắn thử.

Dưỡng do-Cơ ngắm bắn một phát không thấy mũi tên rơi xuống. Các tướng chạy lại xem thì thấy mũi tên đi xuyên qua lá dương đã làm dấu, và găm vào một thân cây gần đấy.

Phan-Đăng nói :

— Chưa chắc đã là bắn giỏi. Bây giờ ta ghi dấu vào ba lá dương theo thứ tự một, hai, ba, nếu Dưỡng do-Cơ bắn trúng cả ba mới là tài.

Dưỡng do-Cơ nhìn qua một lượt, rồi lui ra trăm bước, rứt ba mũi tên bắn ra ba phát. Tức thì ba lá dương vừa làm dấu, tiếp tục rơi theo thứ tự.

Phan-Đăng dẫu trong lòng khen thầm nhưng bên ngoài giả cách không phục. Lại muốn trổ tài năng mình trước mặt ba quân, nên nói lớn :

— Bắn trúng đích là giỏi, nhưng cũng cần phải bắn cho mạnh nữa mới thực là tài. Ta đây có thể bắn một mũi tên xuyên qua năm lần áo giáp.

Quân sĩ nghe nói không tin, la ó :

— Có lý nào lại bắn thủng năm lần áo giáp được.

Các tướng nói :

— Thế thì cứ để Phan-Đăng bắn thử.

Nói xong, lấy năm tầm áo giáp gấp lại treo nơi gốc cây Phan-Đăng cầm cung tên bước xa ra trăm thước rồi nhắm bắn.

Tên vừa buông, quả nhiên mũi tên găm thủng năm lần áo giáp. Quân sĩ vỗ tay tán thưởng ầm-ĩ.

Phan-Đăng đắc ý đưa mắt nhìn Dưỡng do-Cơ, trong lúc ấy Dưỡng do-Cơ mỉm cười, nói :

— Tôi cũng có thể bắn thủng như thế được.

Các tướng nói :

— Phải đó ! chúng ta xem thử tài Dưỡng do-Cơ có thể địch nổi sức mạnh ấy chăng ?

Dưỡng do-Cơ cầm cung tên giơ lên, nhưng lại thôi không bắn.

Các tướng hỏi :

— Tại sao lại không bắn ?

Dưỡng do-Cơ nói :

— Nếu cứ theo lối cũ bắn như thế thì có gì là lạ, ta sẽ bắn một cách khác cho các tướng thấy tài xạ tiễn có một không hai trong đời nầy.

Dưỡng do-Cơ nói xong liền bắn ra một phát. Mũi tên cắm đúng vào đốc tên của Phan-Đãng vừa bắn, đẩy mũi tên ấy ra ngoài, còn mũi tên của Dương do-Cơ nằm vào chỗ thủng ấy. Mọi người đều le lưỡi lắc đầu, khen ngợi chẳng cùng. Lúc bầy giờ Pha n-Đãng mớ chịu Dưỡng do-Cơ là tay thiện xạ đệ nhất.

Các tướng nói :

— Nay Sở và Tần hai nước sắp giao tranh thì kẻ bắn giỏi phải được đắc dụng.

Nói xong, đem năm chiếc áo giáp vừa bắn thủng, và dắt Dưỡng do-Cơ cùng Phan-Đãng vào yết kiến Sở cung-Vương. Các tướng lại đem việc hai người bắn thi thuật lại.

Sở cung-Vương nói :

— Đánh giặc là dùng mưu kế, còn tài bắn chỉ là chuyện cứu nguy, đâu phải lấy tài bắn mà thắng giặc được ?

Dưỡng do-Cơ và Phan-Đãng hổ thẹn lui ra.

Sáng hôm sau, Sở cung-Vương và Tần lệ-Công, hai bên cùng truyền cho tướng sĩ mình xuất trận. Trịnh thành-Công cũng đem quân họp với binh Sở để đánh Tần.

Khi Tần lệ-Công vừa xông ra khỏi trại, bỗng gặp một trũng bùn lầy, làm cho con ngựa của Tần lệ-Công chân chôn xuống đó, không đi được.

Con trai Sở cung-Vương là Hùng-Phiệt thấy thế liền thúc quân xông tới, quyết bắt cho được Tần lệ-Công.

Tướng nước Tần là Loan-Hàm, vội vàng nhảy xuống xe, ôm chân ngựa của Tần lệ-Công nhổ lên, lúc bầy giờ con ngựa mới bước đi được, ra khỏi vũng bùn.

Hùng-Phiệt vừa xông đến lại gặp toán quân của Loan-Thư kéo đến cứu giá. Loan-Thư trông thấy Hùng-Phiệt liền hét to :

— Tặc tướng, mi là thằng con nít sao dám vô lễ.

Hùng-Phiệt trông thấy trên lá cờ có đề bốn chữ « Trung quân Nguyên-soái » thì biết đó là đạo quân chủ lực của nước Tần, sợ hãi bỏ chạy.

Loan-Thư đuổi theo, bắt sống được Hùng-Phiệt. Quân Sở thấy Hùng-Phiệt bị bắt đều đổ xô đến cứu, nhưng Sĩ-Nhiếp và Khước-Chí đến kịp, chận lại, vì vậy quân Sở sợ có mai phục phải thu quân trở về.

Khi hai bên đã giải-binh, Loan-Thư đem Hùng-Phiệt về nộp cho Tần lệ-Công.

Tần lệ-Công truyền đem chém, Miêu bí-Hoàng can :

— Vua Sở mất con thề nào cũng đánh báo thù, xin chúa Công bỏ Hùng-Phiệt vào tù xa, ngày mai đem ra dụ quân Sở là hơn.

Tần lệ-Công khen phải. Rạng ngày Loan-Thư truyền mở cửa đinh, sửa soạn khai chiến, quan Đại-phu là Ngụy-Kỳ nói :

— Đêm hôm tôi nằm mộng thầy tôi giương cung bắn trúng vừng trăng, một giải hào-quang rơi xuống. Trông thầy giải hào-quang tôi giật mình lùi lại, chẳng ngờ trợt chân sa xuống bùn lấy. Chẳng biết điềm ầy hung hay kiết ?

Loan-Thư đoán rằng :

— Mặt trời là nhà Châu, mà mặt trăng là kẻ nghịch của mặt trời, tức là vua Sở. Tướng quân thầy bắn trúng vua Sở rồi. Song còn chuyện tướng quân bị sa xuống vũng bùn đó là điềm dở.

Ngụy-Kỳ nói :

— Nếu tôi bắn trúng vua Sở thì dẫu tôi có bị chết cũng chẳng hề chi !

Loan-Thư liền cho Ngụy-Kỳ theo mình ra trận, lại khiến quân đem chiếc tù xa có nhốt Hùng-Phiệt theo nữa.

Vừa đến trận tiền, Sở cung-Vương trông thầy con mình bị bắt nhốt, nổi giận xông vào quyết cướp lấy tù xa.

Ngụy-Kỳ phục sẵn gần đó vội vàng rút tên bắn ra một mũi, trúng ngay vào mắt bên tả của Sở cung-Vương.

Bị tên, Sở cung-Vương tháo lui bỏ chạy. Vừa chạy vừa cắn răng rút mũi tên ra, ném xuống đất. Tròng con mắt của Sở cung-Vương dính vào đầu mũi tên.

Viên tùy cận theo hầu thầy thế, nhặt lấy mũi tên dâng cho Sở cung-Vương và nói :

— Đây là mắt rồng, xin Đại-vương chớ bỏ đi.

Sở cung-Vương liền lấy mũi tên ầy bỏ vào giỏ tên.

Quân Tần thầy Ngụy-Kỳ bắn trúng vua Sở ai nầy hung hăn đuổi theo, chém giết binh Sở rất nhiều. Quan Nguyên-Soái nước Sở là Công-tử Trắc, cố sức chống cự mới cứu thoát được Sở cung-Vương. Còn Trịnh Thành-Công đem binh tiếp ứng cũng bị quân Tần bao vây, đánh tơi bời, phải bỏ xe chạy trốn.

Sở cung-Vương chạy được vài mươi dặm, nghĩ đến Ngụy-Kỳ bắn mình, lòng nóng như đốt, dẫu ăn gan uống huyết cũng chưa đã giận, xảy gặp Dưỡng do-Cơ đến cứu giá.

Sở cung-Vương gọi Dưỡng do-Cơ nói :

— Nhà ngươi có tài bắn giỏi, hãy trả thù cho ta.

Dưỡng do-Cơ nói :

— Kẻ nào đã bắn Đại-vương, xin Đại-vương cho tôi biết.

Sở cung-vương nói :

— Viên tướng mặc áo bào xanh râu xồm. Tướng-quân nên vì ta mà báo thù.

Nói xong, Sở cung-Vương rút hai mũi tên trao cho Dưỡng do-Cơ, nói :

— Đây là một mũi của ta, và một mũi của kẻ địch đã bắn ta.

Dưỡng do-Cơ nói :

— Kẻ thiện xạ không cần phải dùng đến mũi tên thứ hai, tôi chỉ xin nhận một mũi tên của địch để báo thù kẻ địch mà thôi.

Nói xong, Dưỡng do-Cơ cầm mũi tên xông vào trận.

Vừa vào đến nơi, thấy trong dám binh Tần có một tướng mặc áo bào xanh, râu xồm. Dưỡng do-Cơ gọi lớn nói :

— Tướng kia, ngươi tên là chi, có phải ngươi vô lễ bắn lén Đại-vương ta chăng ?

Tướng đó quả là Ngụy - Kỳ. Ngụy - Kỳ chưa kịp trả lời thì Dưỡng do-Cơ đã buông tên. Mũi tên bay đến găm vào yết hầu của Ngụy-Kỳ, làm cho Ngụy Kỳ nhào xuống ngựa chết lập tức.

Quân Tần thấy vậy sợ sệt, chẳng ai dám đến gần. Lúc bấy giờ Công-tử Anh-Tế và Công-tử Nhâm-Phu hay tin Sở cung-Vương thất trận, vội vã đem quân tiếp-ứng.

Tướng Tần là Loan-Hàm đuổi theo Sở cung-Vương, thấy đạo binh đến tiếp ứng có cờ hiệu Tể-tướng, biết là Công-tử Anh-Tế, liền thưa với Tần lệ-Công :

— Khi trước tôi sang sứ nước Sở, Công-tử Anh-Tế có hỏi tôi chiến-thuật dụng-binh. Tôi có trả lời rằng quân Tần lúc nào cũng nghiêm chỉnh và nhàn hạ. Nay hỗn chiến với nhau chưa thấy cái gì gọi là nghiêm chỉnh, lại hai bên cùng lui quân chưa thấy cái gì là nhàn hạ, vậy Chúa-công cho phép tôi sai người đem rượu tặng cho Công-tử Anh-Tế, để lời nói của tôi trước kia có giá trị.

Tần lệ-Công nhậm lời. Loan-Hàm liền sai một người mang hũ rượu sang tặng Công-tử Anh-Tế, và nói :

— Chúa-công tôi thiếu người, sai Loan-Hàm hầu cận nên không thể sang đây khao quân quí-quốc được, vì vậy Loan-Hàm sai tôi đến đây tặng quan Tể-tướng hũ rượu nầy.

Công-tử Anh-Tế nhớ đến lời nói của Loan-Hàm thuở nọ, khen thầm :

— Lời nói của Loan-Hàm quả chẳng sai.

Nói xong, liền nhận hũ rượu ấy, rót một chén uống, và bảo sứ giả :

— Ngày mai ra trận ta sẽ đáp lễ.

Sứ-giả về thuật lại lời nói của Công-tử Anh-Tế. Tần lệ-Công nói :

— Vua Sở bị một mũi tên thề mà chưa chịu lui binh, ta biết làm sao?

Miêu bí-Hoàng nói :

— Binh-Sở đã bị tổn thất nhiều. Sáng mai ta quyết một trận thư hùng tất tranh phấn thắng. Xin Chúa-công chớ lo.

Lúc bấy giờ Khước-Thù và Loan-Áp đi mượn binh các nước Lỗ và Vệ cũng vừa về đến nơi, vào ra mắt Tần lệ-Công tâu :

— Hai nước đồng đem binh đến cách hai mươi dặm.

Tần lệ-Công mừng rỡ. Trong lúc đó quân thám-tử nước Sở hay được tin, chạy về báo với Sở cung-Vương.

Sở cung-Vương thất kinh nói :

— Một mình quân Tần ta còn cự chưa lại, nay lại có thêm quân Lỗ và Vệ thì làm sao địch nổi.

Nói xong, Sở cung-Vương tức khắc cho người triệu Công-tử Trắc đến thương nghị.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI CHÍN

Cậy thế Tần lệ-Công, Tư-Đồng tác-quái.
Cảm thù Đồ ngạn-Giả, Triệu-Vũ giải oan.

Công-tử Trắc có tánh nghiện rượu, mỗi khi uống rượu vào thì mê mang không biết đất trời gì nữa.

Sở cung-Vương vẫn biết như vậy nên khi ra trận thường nghiêm cấm, không cho Công-tử Trắc say sưa. Công-tử Trắc bị lệnh ấy, vả lại đang cầm quân không dám uống rượu. Lúc Sở cung-Vương bị mũi tên trở về, Công-tử Trắc nói :

— Xin Đại-vương hãy cho quân sĩ tạm nghỉ, ngày mai tôi sẽ tính kế báo thù.

Đêm ấy, Công-tử Trắc về dinh, nghĩ mãi không ra kế, một mình thơ thẩn canh chầy, bỗng có tên quân hầu là Cốc-Dương, vốn biết ý Công-tử Trắc, thấy vậy tưởng Công-tử Trắc thèm rượu, không ngủ được, nhân có giấu được ba hũ rượu thật ngon, bèn rót một chén đem dâng cho Công-tử Trắc.

Công tử Trắc bưng chén rượu ngạc nhiên hỏi :

— Rượu ư ?

Cốc-Dương biết ý Công-tử Trắc, nhưng sợ bay tiếng ra người ngoài, bèn giả cách nói:

— Thưa Nguyên soái, đó là nước Tiêu-thang.

Công-tử Trắc hiểu ý, uống một hơi cạn chén, rồi hỏi :

— Còn nước Tiêu-thang nữa chăng ?

Cốc-Dương liền rót thêm chén nữa, hết chén nầy đến chén khác, Công-tử Trắc uống mãi đến say mèm nằm gục xuống trước trướng ngủ khò, không hay biết gì nữa.

Sở cung-Vương nghe tin quân Tần định đến gà gáy hôm sau giao chiến, liền cho người đòi Công-tử Trắc đến nghị-kế.

Nhưng nội thị đi mấy lần đều trở về tâu :

— Nguyên-soái ngủ vùi không ai lay dậy cả.

Cốc-Dương thấy vậy thất kinh nghĩ thầm :

— « Ta tưởng tình Nguyên-soái mà dâng rượu, ai ngờ ta đã hại Nguyên-soái rồi. Nếu Đại-vương hay được việc nầy tánh mạng ta ắt chẳng còn. »

Nghĩ rồi, trong đêm ấy, Cốc-Dương bỏ trốn.

Sở cung-Vương thấy Công-tử Trắc không đến, mới sai người triệu Công-tử Anh-Tế.

Công-tử Anh-Tế không muốn gây chiến tranh với nước Tần nên tâu với Sở cung-Vương :

— Quân Tần đã mạnh, nay thêm có Lỗ và Vệ giúp nữa, chi bằng rút quân về là hơn.

Sở cung-Vương nói :

— Ta rút quân thế nào cũng bị địch truy kích. Vả lại Công-tử Trắc đang say rượu, nếu quân địch bắt được thì nhục cho nước Sở biết dường nào !

Công-tử Anh-Tế nói :

— Xin Đại Vương giao cho một người theo bảo vệ Công-tử Trắc đưa về nước.

Sở cung-Vương suy tính một lúc rồi ra lệnh rút binh, lại sai Dưỡng do-Cơ ở lại sau theo bảo vệ Công-tử Trắc.

Khi Sở cung-Vương đã ra khỏi biên giới, Dưỡng do-Cơ mới vực Công-tử Trắc dậy, bỏ lên một cái xe, cột ràng tử tế, khiến ba trăm quân đánh xe đi trước, còn mình cầm cung tên, lẽnh mẽnh theo sau.

Gà vừa gáy sáng, quân Tần rầm rộ kéo đến dinh Sở, thấy dinh Sở không còn người nào biết là quân Sở đã bỏ trốn, Loan-Thư liền cho quân đuổi theo truy cản.

Si-Nhiếp can :

— Địa thế nước Trịnh hiểm trở, khắp nơi đều có phục binh, ta không nên ỷ mình thắng trận mà không đề phòng.

Loan-Thư cho là phải liền truyền lệnh thu binh về nước. Hai nước Lỗ và Vệ cũng đều giải binh.

Khi Công-tử Trắc đi được hơn năm mươi dặm đường mới lần lần tỉnh rượu, thấy xung quanh mình đều có ràng chằn chịt, mới hỏi :

— Ta ở đâu thế nầy ?

Quân-sĩ thưa :

— Nguyên-soái quá chén, nằm mê mang nên Dưỡng tướng-quân phải làm như thế để đưa Nguyên-soái về nước.

Nói xong liền mở tất cả các dây cột trên xe. Công-tử Trắc mắt còn mờ mịt, ngoảnh lại hỏi :

— Xe ta đi đâu thế nầy ?

Quân-sĩ thưa :

— Đây là đường về nước.

Công-tử Trắc lại hỏi :

— Tại sao đang đánh với quân Tần lại bỏ về ?

Quân-sĩ thưa :

— Đêm qua Đại-vương đã mấy lần cho nội thị sang mời Nguyên-soái, nhưng Nguyên-soái quá chén nằm mê mang không dậy được, nên Đại-vương phải truyền lệnh lui binh.

Công-tử Trắc nghe nói khóc rống lên than :

— Ôi thôi ! thế nầy là Cốc-Dương đã làm hại ta rồi !

Lúc đó thì Sở cung-Vương đã về tới địa giới nước Lỗ, nghĩ đến Công-tử Trắc lòng không an, sợ Công-tử Trắc lo tội mà tự tử, nên sai người trở lại đón Công-tử Trắc bảo :

— Ngày xưa Thành đắc-Thần thua trận mà bị tội, ấy vì lúc đó tiên quân ta không ngự giá thân chinh. Nay ta thân hành đem quân đi thì tất cả tội lỗi đều về ta không quan hệ gì đến Nguyên-soái.

Công-tử Anh-Tế vốn cho Công-tử Trắc là kẻ háo-chiến không ưa, nay nhân dịp ấy, sai người mật tin với Công-tử Trắc :

— Thành đắc-Thần xưa thua trận mà tự-tử, hẳn Nguyên-soái cũng đã biết. Nếu Đại-vương không trị tội, thì kẻ bề tôi cũng tự xét phận mình, đừng làm sai quốc-pháp mới phải.

Công-tử Trắc nhận được hai nguồn tin, lòng phân vân lưỡng lự. Cuối cùng, Công-tử Trắc thở dài, nói :

— Công-tử Anh-Tế trách ta là phải lắm. Ta còn mặt mũi nào thấy mặt Đại-vương.

Nói xong liền thắt cổ tự-vận. *

Sở cung-Vương hay được tin thương tiếc chẳng cùng, cơn buồn bã mấy ngày chưa nguôi.

Tần lệ-Công thắng trận lòng hiu hiu tự đắc, kéo binh về nước bày tiệc ba ngày, vua tôi hi-hạ.

Sĩ-Nhiếp biết nước Tần thể nào cũng sinh biến, lòng lo lắng đến sinh bệnh. Tuy-nhiên, Sĩ Nhiếp lại muốn cho mình chết sớm, để khỏi trông thấy cảnh nước nhà tang thương, nên ngày đêm van vái để được chết.

Quả nhiên, chẳng bao lâu, Sĩ-Nhiếp tạ thế.

Bầy giờ Tư-Đồng là người khéo nịnh hót, Tần lệ-Công tin dùng lắm, muốn cho làm Khanh-sĩ, ngặt vì chức Khanh-sĩ không khuyết, nên chưa phong được.

Tư-Đồng tâu với Tần lệ-Công :

— Nay họ Khước chiếm giữ quyền hành, vây cánh rất mạnh, e sau nầy có điều phản phúc, xin Chúa-công lo trừ trước thì hơn.

Tần lệ-Công nói :

— Họ Khước lâu nay chưa có điều gì phản-nghịch, lấy cớ gì mà trị ?

Tư-Đồng lại tâu :

— Trận đánh ở Yên-Lăng, Khước Chí đã vây vua Trịnh, mà lại còn cùng với vua Trịnh tư-ước, rồi tha cho đi, xem thế thì ắt Khước-Chí cũng có tư thông với vua Sở nữa chớ chẳng không, xin Chúa-công cho gọi Hùng-Phiệt (con Sở cung-Vương vừa bị bắt) vào tra hỏi sẽ rõ.

Tần lệ-Công sai Tư-Đồng đi đòi Hùng-Phiệt. Tư-Đồng đến nói với Hùng-Phiệt :

— Nhà ngươi muốn đặng về nước chăng ?

Hùng-Phiệt đáp :

— Điều đó tôi rất mong ước Nhưng làm cách nào về được ?

Tư-Đồng nói :

— Nhà ngươi nên nghe lời ta kiếm lời vu cáo cho Khước-Chí tư-thông với vua Sở, tức khắc nhà ngươi sẽ được về.

Hùng-Phiệt nói :

— Tôi nguyện làm theo lời tướng quân.

Tư-Đồng mừng rỡ, dắt Hùng-Phiệt vào ra mắt Tần lệ-Vương. Tần lệ-Vương hỏi :

---

* *Làm một vị Nguyên-soái cầm quân ra trận, biết mình có tánh say rượu mà còn uống cho đến nỗi say thì thật quả là kẻ tầm thường. Chí khí của kẻ cầm quân mà không thắng nổi sự ham muốn tầm thường của vật chất sao ?*

— Khước-Chí vừa rồi có tư thông với vua Sở, việc ấy nhà ngươi có rõ không ?

Hùng-Phiệt nói :

— Nếu được Chúa-công tha tội cho thì tôi mới dám nói.

Tần lệ-Công nói :

— Ta đã muốn cho nhà ngươi nói thật thì còn bắt tội làm sao ?

Hùng-Phiệt nói :

— Khước-Chí cùng Công-tử Anh-Tế nước tôi trước kia thân nhau lắm, thường ngày vẫn có trao thư qua lại. Vừa rồi Khước-Chí có đưa cho Công-tử Anh-Tế bức mật thư, nói :

« Vua Tần chơi bời vô đạo, không lo quốc-sự, không đáng làm vua. Hiện nay ai cũng nhớ đến vua Tương-Công ngày xưa. Vua Tương Công có người cháu tên là Chu (1). Nếu quân Tần thua trận ta sẽ lập Chu lên làm vua mà triều cống cho nước Sở. »

— Tôi chỉ biết có việc đó, ngoài ra không hiểu gì hơn.

Hùng-Phiệt vừa dứt lời, Tư-Đồng tâu :

— Thế thì đúng là sự thực rồi. Hèn chi trận Yên-lăng, Công-tử Anh-Tế và Khước-Chí giao tranh không bên nào tổn một mũi tên. Nếu Chúa-công không tin, cứ sai Khước-Chí sang nhà Châu dâng lễ vật rồi cho người theo dò xét tình hình thì rõ Khước-Chí có tư-thông với Công-tôn Chu chăng ?

Tần lệ-Công khen phải, liền sai Khước-Chí sang nhà Châu dâng lễ vật.

Tư-Đồng mật sai người đến trước nói với Công-tôn Chu :

— Quyền chính nước Tần hầu hết trong tay họ Khước, nay Khước-Chí sang nhà Châu dâng lễ, Công-tôn nên nhân tiện cầu thân với Khước-Chí để làm vây cánh sau nầy về nước !

Công-tôn Chu được lời mừng rỡ, chờ cho Khước-Chí đến lập tức tìm gặp mặt hỏi thăm công việc nước nhà.

Khước-Chí thực lòng, kể hết mọi sự. Hai người cùng nhau chuyện vãn hơn nửa ngày. Tần lệ-Công sai người dò xét, biết được sự thể như vậy giận lắm, tin lời Hùng-Phiệt là đúng, có ý muốn trừ đảng họ Khước.

Một hôm Tần lệ-Công cùng với cung-nữ uống rượu nhưng

---

(1) Tần tương-Công tên Diễm. Khi Triệu-Thuẫn lập Tần linh-Công, Diễm tránh sang ở nhà Chu sanh được người con trai đặt tên là Chu. Lúc Tần linh-Công bị giết, dân trong nước nhớ ơn Tần văn-Công nên lập Công-tử Hắc-Điền. Hắc-Điền truyền cho Hoan, Hoan truyền cho Châu-Bố. Châu-Bố không con trai, lại hoang dâm lắm. Bởi vậy lòng dân lại nhớ đến Tần tương-Công, muốn lập lên đông ấy. Nay nói đến Tần lệ-Công sợ lắm !

thiều món thịt hươu. Tần lệ-Công liền sai người nội thị Mạnh-Chương đi mua.

Mạnh-Chương tìm khắp chợ nhưng không đâu có. Vừa lúc đó, gặp Khước-Chí đi săn về, trên xe có mang theo một con hươu. Mạnh-Chương liền lấy ngay con hươu ấy đem đi.

Khước-Chí giận lắm, giương cung bắn chết Mạnh-Chương, rồi lấy con hươu lại.

Bọn quân hầu về báo, Tần lệ-Công nổi giận nói :

— Khước-Chí khinh ta thậm tệ.

Nói xong, liền đòi bọn Tư-Đồng, Di dương-Ngũ và Trường ngư-Kiều đến để bàn kế giết Khước-Chí.

Tư-Đồng nói :

— Nếu giết Khước-Chí thì Khước-Kỳ và Khước-Thù sẽ làm loạn, phải giết cả ba mới xong.

Di dương-Ngũ nói :

— Đêm hôm nay nhân lúc bất ngờ, chúng ta phụng mệnh Chúa-công đến vây bắt, chúng mới khỏi trốn thoát.

Trường ngư Kiều nói :

— Ba người họ Khước trong tay có nhiều binh sĩ. Nếu ta bắt không được ắt mang họa. Nay Khước-Chí kiêm chức Tư-khấu, Khước Thù kiêm chức Sĩ-sư, chi bằng ta mượn việc kiện tụng giết đi, còn các ngươi đem quân tiếp ứng.

Tần lệ-Công nói :

— Kế ấy rất hay. Để ta sai kẻ lực-sĩ là Thanh phí Khôi theo trợ giúp.

Trường ngư-Kiều dò xét biết ba họ Khước hội-họp ở nhà Giảng-Vũ, liền cùng với Thanh-phí Khôi lấy máu gà bôi vào mặt, giả cách hai người đánh lộn, mỗi người tay cầm một cọn dao, chạy đến nhà Giảng-Vũ, để thưa kiện.

Đến nơi, Thanh phí-Khôi bước đến gần bên Khước-Thù thưa nhỏ. Khước-Thù không ngờ, ngối lắng tai nghe, bị Thanh phí-Khôi đâm một dao vào lưng ngã lăn xuống đất.

Khước-Kỳ trông thấy, rút dao chém Thanh phí-Khôi. Hai người đang đánh nhau, Trường ngư-Kiều xông vào, chém Khước-Kỳ một dao bay đầu.

Khước-Chí tuy là trang võ dõng, song thấy Thanh phí-Khôi có sức mạnh phi thường vội vàng bỏ chạy.

Vừa ra khỏi nhà Giảng-Vũ lại gặp bọn Tư-Đồng và Di dương-Ngũ đem quân vây bắt.

Khước-Chí sợ hãi, quày xe trở lại, gặp Trường ngư-Kiều vừa

xông ra, nhảy lên xe chém Khước-Chí bay đầu.

Giết được ba họ Khước, bọn Tư-Đồng kéo binh thẳng vào triều.

Giữa lúc đó, bọn Loan-Thư và Tuân-Yển hay tin ba họ Khước bị giết vội vã đến triều định vào tâu với Tần lệ-Công.

Loan-Thư và Tuân-Yển thấy bọn Tư-Đồng kéo đến, nổi giận nói :

— Ta tưởng người nào nổi loạn, té ra bọn chuột nầy. Triều môn là nơi cấm địa, sao chúng bay lại dám kéo quân đến đây ?

Tư-Đồng không thèm trả lời, truyền quân sĩ :

— Loạn - Thư và Tuân - Yển là kẻ đồng đảng với họ Khước âm mưu phản nghịch. Kẻ nào bắt được chúng sẽ trọng thưởng.

Quân-sĩ xúm nhau nắm lấy Loan-Thư và Tuân-Yển kéo vào triều.

Tần lệ-Công hay tin bọn Tư-Đồng đã giết được ba họ Khước, vội vã lâm triều. Lại thấy quân sĩ kéo đến, sợ hãi nói :

— Tội nhân đã giết được rồi sao còn kéo quân đến đây làm gì ?

Tư-Đồng tâu :

— Loan-Thư và Tuân-Yển cũng là kẻ đồng đảng với họ Khước, xin Chúa-công xét xử.

Tần lệ-Công nói :

— Việc nầy có can hệ gì đến Loan-Thư và Tuân-Yển ?

Trường ngư-Kiểu quì gần Tần lệ-Công, tâu nhỏ :

— Loan-Thư vốn là đồng đảng họ Khước, còn Tuân-Yển là bộ tướng của Khước - Kỳ. Nếu Chúa - công không giết hai người nầy làm sao yên được ?

Tần lệ-Công nói :

— Cùng một lúc đã giết ba họ Khước lại còn giết thêm hai họ nữa lòng dân ắt náo loạn.

Nói xong, Tần lệ-Công truyền tha cho Loan-Thư và Tuân-Yển.

Hai người nầy lạy tạ lui ra.

Trường ngư-Kiểu thở dài nói :

— Chúa-công không nỡ giết hai người ầy, nhưng đã chắc gì hai người ầy không nỡ giết Chúa-công ?

Trường ngư-Kiểu thấy Tần lệ-Công không quyết, biết sau nầy thế nào cũng lâm hại đến thân mình, liền bỏ trốn sang nước Tây-Nhung.

Tần lệ-Công trọng thưởng các quan, rồi truyền đem ba chiếc đầu họ Khước bêu tại góc thành. Bao nhiêu tộc đảng của họ Khước còn làm quan tại triều đều bị cách chức hết.

Kế đó, Tần lệ-Công phong cho Tư-Đồng thay Khước-Kỳ làm Thượng-quân Nguyên-soái, Di dương-Phủ thay Khước-Thủ làm Tân quân Nguyên-soái, Thanh phí-Khôi thay Khước-Chí làm Tân-quân phó Nguyên-soái.

Công-tử Hùng-Phiệt được tha về nước Sở. Loan-Thư và Tuân-Yển thẹn mặt, không muốn cùng bọn Tư-Đồng chung gánh quốc-sự nên thường lánh mặt, cáo bệnh, không đi chầu.

Một hôm, Tư-Đồng đi với Tần lệ-Công, sang chơi nhà Tương lệ-Thị đã ba ngày không thấy về, Tuân-Yển nói với Loan-Thư :

— Chúa-công vô đạo, dùng bọn Tư-Đồng làm cho mỗi nước suy vi. Chúng ta tuy được tha, song một ngày nào đó không tránh khỏi cái nạn họ Khước. Loan-Thư thở dài nói :

— Hoàn-cảnh chúng ta đã vậy biết làm sao ?

Tuân-Yển nói :

— Một đàng là bỏ vua, một đàng là bỏ nước, cái nào nên làm?

Loan-Thư nói :

— Vua mất có thể thay vua khác, còn nước mất không thể thay nước khác được.

Tuân-Yển nói :

— Nếu vậy thì chúng ta còn đợi gì không thay vua. Trong tay hai ta cũng giữ được một số quân đủ dùng, nếu đứng ra lập vua khác ai dám cản ngăn ?

Loan-Thư nói :

— Nhà ta đã mấy đời được tiếng trung thần. Nay vì nước mà phải dùng kế này thế nào sau cũng mang tiếng thí quân !

Tuân-Yển nói :

— Tiếng xấu của cá-nhân sao bằng tiếng xấu của quốc-gia. Nếu vì giữ tiếng xấu riêng mình mà để cho quốc-gia mang xấu sao phải. *

Loan-Thư nghe lời Tuân-Yển, hai người giả cách nói dối là khỏi bệnh cần có việc yết kiến Tần lệ-Công.

Đoạn sai Trình-Hoạt đem ba trăm quân giáp-sĩphục sẵn nơi Thái-âm sơn, còn hai người ấy thẳng đến nhà Tương lệ-Thị vào yết-kiến Tần lệ-Công.

Tần lệ-Công ngạc nhiên hỏi :

— Hai người có việc chi mà đến đây ?

Loan-Thư và Tuân Yển đồng tâu :

— Chúa-công đi chơi bỏ việc triều chính đã ba ngày, các quan đều mong đợi, nên chúng tôi phải đến đây thỉnh Chúa-công hồi loan.

Tần lệ-Công không tìm cách nào từ chối được, phải lên xe trở về. Tư-Đồng đi trước, Loan-Thư và Tuân-Yển theo sau hộ giá.

---

* *Trong lúc nước nhà lâm nguy, chính bản thân mình lại bị tay loạn thần kềm chế thế mà còn giữ lấy danh tiết. Cái danh tiết ấy là việc trốn tránh nhiệm-vụ, không dám đem thân mình ra để gánh trọng trách mà thôi ! lời nói của Tuân-Yển thực đáng khen !*

Khi đến Thái-âm sơn, bỗng nghe có tiếng súng nổ, rồi trong loáng mắt, quân giáp-sĩ đổ ra giết chết Tư-Đồng. Tần lệ-công cả sợ ngồi không vững, ngã lăn xuống xe.

Loan-Thư và Tuân-Yển truyền bắt Tần lệ-Công đem giam một nơi, rồi đóng quân nơi núi Thái-Âm.

Loan-Thư nói với Tuân-Yển :

— Trong triều nay còn có hai người quan trọng là Sĩ-Mang và Hàn-Quyết. Nếu hai người ấy có ý gì khác thì việc làm của chúng ta ắt chẳng xong. Chi bằng giả cách sai người phụng mệnh Chúa-công triệu họ đến đây để tham khảo ý kiến.

Tuân-Yển khen phải liền sai người đi triệu Sĩ-Mang và Hàn-Quyết.

Lúc sứ-giả đến triệu Sĩ-Mang, Sĩ-Mang hỏi :

— Chúa-công triệu ta có việc gì ?

Sứ-giả luống cuống không biết trả lời, làm cho Sĩ-Mang có ý nghi ngờ, Sĩ-Mang bèn sai người dò xét xem Hàn-Quyết có đi không, thì Hàn-Quyết cũng cáo bệnh không đi.

Sĩ-Mang nói :

— Thế mới biết những kẻ có kiến-thức thường gặp nhau.

Loan-Thư thấy Sĩ-Mang và Hàn-Quyết không chịu đến, không an lòng, hỏi Tuân-Yển :

— Hai người đó không đến tất có ý khác, ta phải liệu làm sao ?

Tuân-Yển nói :

— Chúng ta đã cỡi cọp rồi không thể xuống đất được nữa.

Loan Thư hiểu ý, gật đầu. Đêm ấy sai Trình-Hoạt dâng thuốc độc cho Tần lệ-Công.

Tần lệ-Công uống xong ngã ra chết Loan-Thư đem xác Tần lệ-Công về chôn nơi cửa đông môn.

Các quan triều hay tin đều đến chịu tang. Hàn-Quyết và Sĩ-Mang cũng đến đó, nhưng tuyệt nhiên không hỏi đến chuyện vì sao Tần lệ-Công chết.

Khi an táng Tần lệ-Công xong, Loan-Thư liền họp các quan triều tuyên bố :

— Nước Tần ngày nay cần một minh quân để cứu nước. Ngày trước Tư-Đồng âm mưu giết họ Khước, đã gièm pha bảo họ Khước muốn lập Công-tôn Chu, đó là lòng trời đã khiến cho lời gièm pha ấy thành sự thật. Ta nên đón Công-tôn Chu về mà lập lên ngôi.

Các quan Đại-phu đều bằng lòng cả. Loan-Thư liền sai Tuân-Doanh sang nhà Châu để đón Công tôn Chu về nước.

Bây giờ Công-tôn Chu đã mười bốn tuổi, hình dung tuấn tú, tướng

mạo khôi ngô, đã thông minh lại nhiều thao lược.

Khi thầy Tuân-Doanh đến đón, Công-tôn Chu hỏi đầu đuôi công việc rồi cùng với Tuân-Doanh về nước Tần.

Khi về đến đất Thanh-Nguyên, Loan-Thư, Tuân-Yển cùng các quan đều ra nghênh tiếp.

Công-tôn Chu nói với các quan :

— Ta đây ở nước ngoài đã lâu ngày, không muốn về nước, mà cũng chẳng mong làm vua. Nay thấy tình hình nước Tần suy sụp, không về cũng không được, nên ta mới phải buộc lòng về đây. Nếu các ngươi muốn ta lên làm vua điều cốt nhất phải bỏ hết quyền lợi riêng tư mà phục vụ cho quyền lợi tổ-quốc. Được vậy ta mới chịu lên ngôi, bằng không các ngươi chọn người khác. Ta quyết không làm một kẻ hư vị như Châu-Bố ngày trước.

Các quan nghe nói đều sụp lạy, và tâu :

— Chúng tôi chỉ mong được có đấng minh quân để phụng-thờ, dám đâu lại trọng quyền lợi riêng hơn quyền lợi quốc-gia.

Công-tôn Chu vào cung, làm lễ cáo nhà Thái-miếu rồi lên ngôi xưng hiệu là Tần niệu-Công.

Ngày hôm sau, Tần niệu-Công kể tội bọn Dĩ-dương-Ngũ, Thanh phú-Khôi, truyền đem ra chém. Lại đem việc Tần lệ-Công chết đổ cho Trịnh-Hoạt, đem Trịnh-Hoạt cắn thây ra ngoài chợ.

Loan-Thư thấy vậy sợ hãi, suốt đêm không ngủ được. Ngày hôm sau xin cáo lão từ quan. Chẳng bao lâu Loan-Thư sanh bệnh rồi chết.

Hàn-Quyết vào tâu với Tần niệu-Công :

— Nước Tần xưa gây dựng nhờ công họ Triệu, bị Đỗ ngạn-Giả lập mưu giết đi. Việc ấy dân nước ai cũng oán hận. Nay họ Triệu chỉ còn một giòng máu là Triệu-Vũ Xin Chúa-công trị tội bọn Dĩ-dương-Ngũ, và nghĩ lại công họ Triệu ngày xưa.

Tần niệu-Công nói :

— Triệu-Vũ hiện giờ ở đâu ?

Hàn-Quyết nói :

— Lúc Triệu-Vũ mới sinh, Đỗ ngạn-Giả có lòng bắt giết. Lúc bấy giờ có hai người môn hạ họ Triệu là Công-tôn Chử-Cửu và Trình-Anh lập kế đem giấu. Công-tôn Chử-Cửu đem một đứa trẻ khác thế đứa bé họ Triệu, vì vậy Triệu-Vũ mới sống được Công-tôn Chử-Cửu đã thác chỉ còn Trình-Anh hiện đang nuôi Triệu-Vũ ở núi Mạnh-sơn, nay đã được 15 năm rồi.

Tần niệu-Công nói :

— Nhà ngươi hãy đến núi Mạnh-sơn đem Triệu-Vũ về đây.

Hàn-Quyết nói :

Xin Chúa-công chớ tiết lậu việc này, vì hiện nay Đổ ngạn-Giả còn tại triều.

Tần niệu-Công nói :

— Việc ấy ta đã biết, ngươi cứ an tâm.

Hàn-Quyết bái tạ lui ra, thân hành đến núi Mạnh-sơn để đón Triệu-Vũ và Trình.Anh. Khi về triều, Hàn-Quyết đưa Triệu-Vũ vào yết kiến với Tần niệu-Công. Tần niệu-Công giả cách giấu Triệu-Vũ trong cung, rồi giả bệnh không lâm triều. Hàn-Quyết và các quan triều thần đều vào hậu cung vấn an, lúc đó Đổ ngạn-Giả cũng có mặt. Tần niệu-Công hỏi Đổ ngạn-Giả :

— Nhà ngươi có biết vì sao mà ta lâm bệnh chăng ?

Đổ ngạn-Giả ấp úng nói :

— Có lẽ Chúa-công đang lo nhiều về chính sự ?

Tần niệu-Công nói :

— Chỉ vì kẻ có công không được thưởng, kẻ có tội không bị trừng phạt. Vì thế mà lòng ta không an nên sinh bệnh. Bá quan đều sụp lạy, hỏi :

— Chẳng hay công tội thế nào xin Chúa-công dạy rõ.

Tần niệu-Công nói :

— Họ Triệu trước kia có công lớn với nước Tần, nỡ nào lại để tuyệt-tự !

Các quan đồng thanh tâu :

— Họ Triệu đã bị diệt tộc. Dẫu Chúa-công có nhớ ơn cũng không còn ai mà phong thưởng được.

Tần niệu-Công truyền gọi Triệu.Vũ ra chào. Các quan hỏi :

— Chẳng hay người nầy là ai ?

Hàn-Quyết nói :

— Đây là giòng máu của họ Triệu còn sót lại tên Triệu Vũ đó. Đứa đề bị giết ngày trước là con Trình-Anh chớ không phải là Triệu-Vũ.

Đổ ngạn-Giả nghe nói biến sắc vội quỳ mọp xuống đất.

Tần niệu-Công nói :

— Việc nầy do Đổ ngạn-Giả gây nên, nếu không giết Đổ ngạn Giả, kẻ phản loạn, thì sao gọi là minh quân ?

Nói xong Tần niệu-Công truyền đem Đổ ngạn-Giả ra chém, lại khiến Hàn-Quyết và Triệu-Vũ đem quân vây nhà Đổ ngạn-Giả bắt tất cả bà con thân thuộc giết hết

Kế đó, Tần niệu-Công cho Triệu-Vũ thay Đổ ngạn.Giả làm Tư-khấu.

Tần niệu-Công lại thấy Trình Anh là người có nghĩa, muốn dùng làm chức quân chính. Nhưng Trình Anh từ chối, nói :

— Trước kia vì đứa hài nhi họ Triệu nên kẻ hèn nầy giữ lấy tấm thân để trả ơn cho họ Triệu. Nay Triệu-Vũ đã khôn lớn tôi còn sống là bất nghĩa với Công-tôn Chử-Cứu. Xin Chúa-công để tôi chết cho trọn niềm bằng hữu. *

Nói xong, rút gươm tự vận.

Triệu-Vũ ôm lấy thi thể Trình Anh than khóc, rồi tâu với Tần niệu-Công :

— Công-tôn Chử-Cứu và Trình-Anh là hai đấng nghĩa cử, xin Chúa-công cho phép tôi được mai táng hai người chung một nấm mộ.

Tần niệu-Công nhận lời. Triệu-Vũ liền đem linh-cữu của Trình Anh cùng chôn ở Vân-trung Sơn, và để tang ba năm để tạ ơn dưỡng dục.

Tần niệu-Công lại sai người qua nước Tần gọi Triệu-Thắng về phong cho đất Hàm-đan.

Tần niệu-Công là một ông vua trí dũng, bởi vậy các quan triều thần ai cũng mến phục. Bầy giờ việc triều chính nước Tần được sửa đổi như sau :

1.— Hàn-Quyết làm Trung-quân Nguyên-soái.
2.— Sĩ-Mang làm Trung-quân Phó Nguyên-soái.
3.— Tuân-Doanh làm Thượng quân Nguyên-soái.
4.— Tuân-Yển làm Thượng quân Phó Nguyên-soái.
5.— Loan-Áp (con Loan Thư) làm Hạ quân Nguyên-soái.
6.— Sĩ-Phường (con Sĩ-Hội) làm Hạ quân Phó Nguyên-soái.
7.— Triệu-Vũ làm Tân quân Nguyên-soái
8.— Ngụy Tướng (con Ngụy-Xứng) làm tân quân Phó tướng.
9.— Kỳ-Hề làm trung quân úy.
10.— Dương thiệt Chức làm trung quân Phó-úy.
11.— Ngụy-Giáng (con Ngụy-Thù) làm trung quân tư-mã coi việc thưởng phạt quân sĩ.
12.— Chương-Lão làm chức hậu-yêm, coi việc tuần phòng.
13.— Hàn vô-Kỵ (con Hàn-Quyết) làm Công-tộc đại-phu, coi việc dạy bảo các con cháu quý tộc.
14.— Giả-Tân làm chức Tư-không.
15.— Sĩ ốc-Trộc làm chức Thái-phó, coi việc dạy bảo Thái-tử.
16.— Loan-Củ làm chức Quân-nhung ngự.

---

* *Cái sống và cái chết của kẻ trung nghĩa thật là minh bạch Sống không phải vì địa vị mà chỉ vì nghĩa. Chết không phải vì chán đời, mà cũng chỉ vì nghĩa.*

17.— Tuân-Tân, làm chức xa hữu tướng quân.

18.— Trình-Trịnh làm Tán-bộc, coi việc ngựa xe của vua.

19.— Đạt át-Khẩu làm Dư-úy.

20.— Tịch-Yên làm chức Dư-tư mã.

Các nước chư hầu như Lỗ, Tống thấy nước Tần mạnh mẽ đều đến triều cống. Chỉ riêng nước Trịnh vì cảm ơn nước Sở trước kia vì Trịnh mà bị tổn thương nên không chịu theo Tần.

Sở cung-Vương nghe tin Tần lệ-Công bị giết có ý mừng. Nhưng lại nghe Tần niệu-Công là người tài giỏi mọi người đều mến phục, nên có ý sợ, liền triệu các quan thương nghị.

Công-tử Anh-Tế không biết mưu-kế gì. Lúc bấy giờ Công-tử Nhâm-Phu bàn với Sở cung-Vương :

— Các nước chư hầu ở Trung-nguyên chỉ có Tống là lớn. Nếu muốn cho nước Tần yếu đi, không có cách gì hơn là đánh Tống, làm cho nước Tần bớt vây cánh.

Sở cung-Vương hỏi :

— Tống và Tần giao hiếu, làm cách nào đánh được ?

Công-tử Nhâm-Phu nói :

— Trước kia các quan Đại-phu nước Tống là Ngư-Thạch, Hướng vi-Nhân, Lăng-Chu, Hướng Dĩ, Ngư-Phủ cả năm người đều có ác cảm với Hoa-Nguyên, nên bỏ trốn sang nước Sở cả.

Nay giúp quân cho bọn đó về đánh Tống ắt trọn thắng. Đó là dùng kẻ người Tống đánh người Tống, các chư hầu không thể trách ta được.

Sở cung-Vương khen phải, dùng Công-tử Nhâm-Phủ làm đại-tướng, cấp quân cho bọn Ngư-Thạch kéo về nước Tống phá rồi.*

HỒI THỨ SÁU MƯƠI

Tuân-Dĩnh hiến kế chia quân-ngạch,
Chư-hầu đem binh vây Bức-dương.

Sở cung-Vương dùng mưu kế của Nhâm-Phu thống lĩnh đại binh hiệp với Trịnh thành-Công sang đánh Tống.

Trước đó đã sai bọn Ngư-Thạch dẫn đường đánh được đất Bành-thành.

* *Mạnh vì đoàn kết yếu vì chia rẽ. Đó là sách lược chính trị mà từ xưa nay các nước thống trị thường dùng để làm chia rẽ những dân tộc bị trị. Sách lược ấy từ ngàn xưa đã có, và hiện nay người ta vẫn còn áp dụng trên chính-trường.*

Sở cung-Vương nói với Ngư-Thạch :

— Nước Tần đang giao hảo với nước Ngô. Đất Bành-thành là chỗ ranh giới của Ngô và Tần. Nay ta cho ngươi đóng quân nơi đây. Hễ tiến thì có thể xâm chiếm được địa giới nước Tống, còn lui thì có thể chận đường được quân Tần và Ngô. Vậy các ngươi nên cẩn-thận chớ phụ lời ta.

Nói xong, Sở cung - Vương trở về nước. Cuối năm ấy, Tống thành-Công sai quan Đại-phu là Lão-Tá đem binh vây đất Bành-thành, Ngư-Thạch đem binh ra nghinh chiến nhưng cự không lại phải cố thủ.

Quan Tể-tướng nước Sở là Công-tử Anh-Tể nghe Bành - thành bị vây lập tức đem quân đến cứu.

Vừa đến nơi, Công-tử Anh-Tể bắn thác Lão-Tá, rồi kéo quân sang biên giới nước Tống.

Tống thành-Công sợ hãi sai Hoa-Nguyên sang nước Tần cầu cứu.

Hàn-Quyết nói với Tần niệu-Công :

— Ngày xưa, Tiên-vương ta làm bá chủ chư hầu, cũng chỉ vì bênh vực các nước yếu. Nay Tống là nước đồng minh với ta, lẽ nào không cứu.

Tần niệu-Công y lời, sai Hàn-Quyết đi mượn quân các nước chư-hầu rồi thân hành kéo binh đến đóng nơi đất Đài-Cốc.

Công-tử Anh-Tể nghe tin quân Tần kéo đến vội rút quân về nước.

Đến năm sau, Tần niệu-Công đem quân tám nước chư-hầu : Tống, Lỗ, Vệ, Tào, Cử, Châu, Đằng, và Tiết đến vây Bành-thành.

Quan Đại-phu nước Tống là Hướng-Thú đứng trên xe gọi lớn vào thành, nói :

— Ngư-Thạch là một đứa phản tặc. Nay chư hầu tám nước đã đem quân đến đây để vấn tội, sao chưa chịu đầu hàng ?

Người trong thành thấy quân chư hầu kéo đến, sợ hãi mở cửa thành bỏ trốn. Tần niệu-Công thừa thế kéo quân vào thành, bắt bọn Ngư-Thạch chém đầu, rồi nhân dịp đem binh vấn tội nước Trịnh.

Quan Hữu-Doãn nước Sở là Công-tôn Nhâm-Phu đem quân sang địa giới nước Tống để làm kế cứu Trịnh, các nước chư-hầu lại phải rút quân về cứu Tống, rồi cùng nhau rút quân về nước cả.

Năm ấy Châu-giảng Vương mất. Thái-tử Tiết-Tâm lên nối ngôi xưng hiệu là Châu linh-Vương.

Châu linh-Vương lúc mới sinh trên miệng đã có râu, bởi vậy người nhà Châu gọi là Tỳ-vương (1)

Vua Tỳ-vương nhà Châu vừa lên ngôi thì ở nước Trịnh, Trịnh

---

(1) Tỳ là râu mép. Tỳ-vương là ông vua có râu mép từ thuở nhỏ.

thành-Công bị bệnh nặng, mới gọi quan Thượng khanh là Công-tử Phi vào, nói :

— Vua Sở đem binh sang cứu nước ta nên bị thương mất một mắt. Ơn ấy ta chưa trả được. Sau khi ta chết rồi, các ngươi chớ có bội nước Sở.

Trịnh thành-Công nói xong tắt thở. Nước Trịnh lập Thế-tử Khôn-Ngoan lên nối ngôi, xưng hiệu là Trịnh hi-Công.

Nước Tần thấy nước Trịnh không chịu đầu phục mình liền triệu tập các chư hầu họp nhau nơi đất Thích-địa (đất nước Vệ) để bàn việc đánh Trịnh.

Trong lúc hội họp, quan Đại-phu nước Lỗ là Trọng tôn-Miệt hiến kế :

— Hổ-lao là chỗ hiểm địa của nước Trịnh, lại là nơi giáp liền giữa Trịnh và Sở. Nếu ta đắp một cái thành chận nơi đó tất nước Trịnh phải sợ mà theo ta.

Vu-Thần nói :

— Nước Ngô và nước Sở chỉ cách nhau một con sông. Nước Ngô lại thường xâm lấn nước Sở làm cho người nước Sở bất an. Như vậy, ta lợi dụng thời cơ mật tin cho Ngô sang đánh Sở, rồi ta lại cử binh sang đánh Trịnh, tất Sở không cứu Trịnh nổi.

Tần niệu-Công làm theo cả hai kế, liền họp quân các chư hầu đắp thành ở Hổ-lao, lấy quân các nước canh giữ.

Thành vừa đắp xong, Trịnh hi-Công sợ hãi cho sứ sang đầu phục nước Tần.

Lúc bấy giờ quan Trung quân-Úy nước Tần là Kỳ-Hề đã trên bảy mươi tuổi nên cáo quan về dưỡng lão, Tần niệu-Công hỏi :

— Nhà ngươi có thấy ai thay thế được chăng ?

Kỳ-Hề nói :

— Chức ấy không ai bằng Giải-Hồ (con Giải-Dương).

Tần niệu-Công nói :

— Ta nghe Giải-Hồ có thù với nhà ngươi, sau nhà ngươi lại tiến dẫn ?

Kỳ-Hề nói :

— Chúa-công hỏi tôi người nào có thể dùng được, chứ Chúa-công có hỏi người nào là kẻ thù của tôi đâu ? *

Tần niệu-Công sai người đi triệu Giải-Hồ, nhưng Giải-Hồ chưa kịp nhậm chức thì bị bệnh chết.

---

* *Kẻ ngay thẳng, không lấy thù riêng mà luận với lẽ công. Trong đời có nhiều người vì thù riêng của mình muốn cho kẻ thù lúc nào cũng mang họa ! Thì đây là một tấm gương cho những kẻ hẹp hòi nhỏ mọn đó.*

Tần niệu-Công lại hỏi Kỳ-Hề :

— Giải-Hồ đã chết, vậy còn ai có thể đảm đương chức ấy ?

Kỳ-Hề tâu :

— Thể thì không ai bằng Kỳ-Ngọ.

Tần niệu-Công nói :

— Kỳ-Ngọ có phải là con của nhà ngươi chăng ?

Kỳ-Hề tâu :

— Chúa-công hỏi người nào dùng được chứ có hỏi đến con của tôi đâu.

Tần niệu-Công nói :

— Nay quan Trung-quân Phó-úy là Dương thiệt-Chức cũng từ trần, vậy thì ai có thể thay thế được ?

Kỳ-Hề nói :

— Dương thiệt-Chức có hai người con là Dương thiệt-Xích và Dương thiệt-Bậc. Hai người đó Chúa-công có thể dùng một người được.

Tần niệu-Công theo lời dùng Kỳ-Ngọ, làm Trung-quân Úy, Dương thiệt-Xích làm Trung-quân Phó-úy. Đoạn sai con Vu-Thần là Vu hồ-Dung sang nước Ngô mượn quân về đánh Sở.

Vua nước Ngô là Thọ-Mộng sai Thế-tử Chư-Phàn làm tướng, luyện quân ở sông Trường-giang để kéo qua đánh Sở.

Quan lệnh-doãn nước Sở là Công-tử Anh-Tế hay được tin ấy liền tâu với Sở cung-Vương :

— Nếu để quân Ngô sang nước ta, ắt phá phách khó lòng, chi bằng ta đem quân đánh trước.

Sở cung-Vương khen phải, liền cùng với Công-tử Anh-Tế tuyển hai vạn thủy quân thuận dòng Tràng-giang kéo xuống. Thế quân rất mạnh, quân Sở phá tan quân Ngô ở đất Cưu-tư rồi thừa thế đuổi theo.

Tướng nước Sở là Đặng-Sưu nói với Công-tử Anh-Tế :

— Nước sông Tràng-giang chảy quá mạnh, tiến dễ mà khó lùi. Vậy Nguyên-soái để tôi đem một đạo binh đi trước, còn Nguyên-soái thì đóng quân nơi Hách sơn mà làm kế binh viện, như thế mới khỏi sợ thua to.

Công-tử Anh-Tế khen phải, cấp cho Đặng-Sưu một toán quân mạnh dẫn đi trước, và một trăm chiến thuyền.

Tướng nước Ngô là Thế-tử Chư-Phàn, hay tin Cưu-tư bị mất liền nói với các tướng :

— Quân Sở đã chiếm được Cưu-tư, thế nào cũng thừa thắng theo dòng sông kéo xuống, ta nên chuẩn bị mới xong.

Liền sai Công-tử Di - Muội đem vài mươi chiến thuyền ra nơi Lương-sơn làm kẻ dụ địch. Lại sai Dư-Sái (em Chư Phàn) đem một toán quân phục sẵn tại Thái thạch-Cản.

Khi Đặng-Sưu (tướng nước Sở) kéo binh đến Hách - sơn, gặp đạo quân của Di-Muội, gồm có vài mươi chiếc thuyền, liền đốc quân vào đánh. Di-Muội giả thua bỏ chạy, Đặng-Sưu rượt theo vừa đến Thái thạch.bản bị Dư-Sái đem binh phục đổ ra đánh.

Đặng-Sưu bị ba mũi tên, chiến thuyền bị đắm rất nhiều, quân sĩ bị chết gần hết. Đặng-Sưu sợ tội tự-vận mà thác.

Di-Muội phá được quân Đặng-Sưu liền tiến quân giao chiến với Công-tử Anh-Tế. Thế tử Chư-Phàn lại đem quân tiếp viện nên Công tử Anh-Tế đánh không lại phải bỏ chạy. Quân Ngô lấy lại đất Cưu-tư.

Công-tử Anh-Tế vì tức giận nên về chưa đến nước Sở đã lâm bệnh mà chết. Vua Sở lại cho Công-tử Nhâm-Phu lên làm Tể-tướng thay thế cho Công-tử Anh-Tế.

Nhâm Phu vốn là kẻ tham nhũng thường bắt những nước phụ thuộc phải đem lễ lộc triều cống, vì vậy các nước phụ thuộc của Sở rất oán hận.

Lúc bây giờ Trần thành-Công bỏ Sở sang đầu hàng nước Tần. Sở cung-Vương biết được việc ấy, bắt Công-tử Nhâm - Phu giết đi rồi phong Công-tử Trinh lên làm Tể-tướng, cử binh sang đánh Trần.

Trần thành.Công sợ uy nước Sở nên lâm bệnh mà thác, Thế-tử Nhược lên nối ngôi xưng hiệu là Trần ai-Công.

Trần ai-Công đang lúc cư tang, biết không cự lại nước Sở, nên bỏ Tần theo Sở như cũ.

Tần niệu.Công tức giận muốn đem binh sang đánh Sở để giành lại nước Trần, nhưng chưa kịp xuất quân thì xảy có sứ nước Võ-Chung là Mạnh.Lạc đem lễ vật đến yết kiến Tần niệu.Công tâu rằng :

— Các nước Sơn-Nhung, từ khi Tế hoàn-Công dẹp yên, nay lại nổi dậy quấy nhiễu. Chúa tôi nghe nói hiến - hầu noi gương Tiên-quân làm bá-chủ, nên đến đây cầu cứu xin hiến hầu định liệu.

Tần niệu-Công liền họp các tướng để thương nghị.

Các quan nói :

— Giống mọi rợ ấy thường nổi lên quấy nhiễu, nếu không dẹp được, làm sao các chư hầu phục ta ?

Quan tư-mã là Ngụy-Giản nói :

— Sơn Nhung là giống người mang rợ, còn các chư hầu là tình anh em. Nay các chư hầu chưa bình được, lại đi bình Sơn-Nhung, thì các chư hầu sẽ dấy phục nước Sở hết.

Tần niệu-Công lắc đầu :

— Thế thì ta sẽ giảng hòa với các nước Sơn-Nhung sao ?

Ngụy-Giản nói :

— Giảng hòa với Sơn-Nhung nước ta sẽ có năm điều lợi : Sơn Nhung tiếp giáp với nước ta đất rộng dân ít, nếu giảng hòa ta có cơ hội mở rộng đất đai đó là một điều lợi ; Sơn-Nhung sẽ không quấy nhiễu ta nữa, dân chúng nơi bờ cõi được an cư lạc nghiệp đó là hai điều lợi ; không đánh Sơn-Nhung, lực lượng quân sự chúng ta không bị sứt mẻ đó là ba điều lợi ; Sơn-Nhung đã thần phục, các nước chư hầu tất phải sợ ta, đó là bốn điều lợi ; dùng ân nghĩa giao kết với người, ngày sau không gây thù oán đó là năm điều lợi.

Tần niệu-Công khen phải liền cho Ngụy-Giản làm Sứ thần đi giảng hòa các nước Sơn-Nhung. Các nước Sơn-Nhung đều uống huyết ăn thề với nước Tần.

Lúc bầy giờ quan Tể tướng nước Sở là Công-tử Trinh đã thu phục được nước Trần, tính kế đem quân sang đánh Trịnh, ngặt vì nơi Hồ-Lao nước Tần đắp thành canh giữ, nên phải mượn đường nước Hứa kéo sang địa giới nước Trịnh.

Trịnh hi-Công lo sợ, liền họp sáu quan thượng khanh lại để thương nghị. Sáu quan thương nghị nầy đều là con cháu của Trịnh mục-Công thuộc hàng thúc phụ của Trịnh hi-Công, đang nắm giữ quyền bính trong nước (1)

Tuy nhiên, Trịnh hi-Công lại kiêu ngạo, không kể đến người trên, nên vua tôi bất hòa. Trong lúc bàn luận, Trịnh hi-Công có ý nhờ nước Tần cứu viện. Công-tử Phi nói :

— Quân Sở đã vào nước, quân Tần còn ở xa, nước xa không cứu được lửa gần. Vậy thì đầu Sở là hơn.

Công-tử Phát nói :

— Tần và Sở chẳng nước nào yêu ta, chỉ mong tranh giành thế lực. Vậy thì ta cứ đem lễ vật sẵn ra ngoài cõi, hễ Tần mạnh thì đầu Tần, Sở mạnh thì đầu Sở, để cho dân nước được yên ổn.

Trịnh hi-Công nói :

— Nếu làm như vậy, nước ta bị ở trong thế tranh giành của hai nước lớn năm nào cũng xảy ra chiến tranh, dân nước khổ cực.

Nói xong liền sai sứ sang cầu cứu với nước Tần.

Công-tử Phi ra lệnh cho các quan không ai được lãnh sứ mệnh sang Tần.

Trịnh hi-Công tức giận, thân hành đi lấy. Đêm ấy Trịnh hi-Công ra ngủ ở quán trọ để sáng sớm khởi hành, Công-tử Phi liền cho người

---

(1) 1.— Công-tử Phi 2.— Công-tử Phát. 3.— Công-tử Gia. Ba người nầy là con của Trịnh mục-Công. 4 — Công-tôn Chiếp 5 — Công-tử Mại 6.— Công-tôn Xá. Ba người nầy là cháu Trịnh mục-Công.

ra giết chết rồi lập người em của Trịnh hi-Công là Gia lên nối ngôi, tức là Trịnh giản-Công.

Công-tử Phi lại sai người ra đầu hàng nước Sở. Quan Tể-tướng nước Sở là Công-tử Trinh cho nước Trịnh giảng hòa.

Tần niệu-Công nghe tin ấy, hội các quan triều thần hỏi :

— Trần và Trịnh đều theo Sở cả, ta nên đánh nước nào trước ?

Tuân-Dinh nói :

— Trần là nước nhỏ, Trịnh là nơi hiểm địa. Muốn làm bá chủ tất phải thu phục Trịnh. Mất mười nước Trần không bằng được một nước Trịnh .

Hàn-Quyết nói :

—Tuân-Dinh nói rất phải. Đánh Trịnh là điều quan hệ, nhưng tôi nay tuổi già sức yếu, không thể giữ chức Trung-quân Nguyên-soái nổi, xin nhường lại cho Tuân-Dinh.

Tần niệu-Công không chịu, nhưng Hàn-Quyết một mạch chối từ, Tần niệu-Công phải phong cho Tuân-Dinh làm Trung quân Nguyên-soái, kéo đại binh thẳng đến cửa Hổ-Lao.

Vua Trịnh thấy thế lại bỏ Sở đầu Tần. Tuân-Dinh vừa kéo quân về nước thì Sở-cung Vương lại thân hành đánh Trịnh. Người nước Trịnh lại bỏ Tần đầu Sở.

Tần niệu-Công tức-giận, nói với các quan triều thần :

— Người Trịnh phản phúc, lòng dạ không chừng, phải làm cách nào để thu phục họ được ?

Tuân-Dinh nói :

— Sở dĩ nước Trịnh hay phản là vì nước ta và nước Sở chưa ai hơn kém. Nếu ta làm cho nước Sở phải khốn quẫn thì tự nhiên Trịnh phải đầu ta.

Tần niệu-Công nói :

— Vậy thì phải dùng kế gì để làm cho nước Sở cùng quẫn ?

Tuân-Dinh nói :

— Muốn được vậy phải dùng kế dĩ dật đãi lao nghĩa là phải lấy khoẻ mà địch với khổ nhọc. Quân nước ta không nên dùng luôn, vì dùng luôn thì quân sĩ phải mệt nhọc. Quân chư hầu không nên mượn nhiều lần vì mượn nhiều lần họ sẽ oán. Nay chia quân trong nước làm ba đạo, cứ luân phiên nhau đem mỗi đạo phá rồi nước Sở. Hễ Sở tiến thì ta lui, Sở lui thì ta tiến. Như thế một đạo quân của ta mà có thể làm cho nước Sở không lúc nào yên được, vậy thì nước Sở làm sao không cùng khốn ?

Tần niệu-Công khen phải liền sai Tuân-Dinh luyện quân ở đất Khúc-Dương, chia làm ba đạo : đạo thứ nhất Tuân-Uyển làm thượng

quân Nguyên-soái, Hàn-Khởi làm phó tướng, hợp với quân ba nước Lỗ, Tào, Châu. Đạo thứ nhì Loan-Áp làm hạ-quân Nguyên-soái, Sỹ-Phường làm phó-tướng hợp với quân ba nước Tề, Đằng, Tiết. Đạo thứ ba Triệu-Vũ làm tân-quân Nguyên-soái, Ngụy-Tướng làm phó tướng hợp với quân ba nước Tống, Vệ, Ngô.

Tuân-Dinh truyền lệnh ba đạo quân ấy cứ thay đổi nhau đi đánh Trịnh, hễ Trịnh chịu đầu hàng thì rút về ngay chứ không giao chiến với Sở. Lúc ấy có Công-tử Dương-Can là em cùng mẹ với Tần niệu-Công, mới mười chín tuổi, đương làm chức Trung-quân Nhung-ngự tính khí hung hăng, chưa từng ra trận, nay nghe Tuân-Dinh luyện tập quân sĩ để đánh Trịnh, liền ra tình nguyện xin đi tiên phong.

Tuân-Dinh nói :

— Kế-hoạch của tôi đánh giặc không cần thắng, Công-tử dẫu khoẻ mạnh cũng chẳng ích gì.

Công-tử Dương-Can cố ý xin mãi, Tuân-Dinh nói:

— Nếu Công-tử đã muốn đi vậy thì Công-tử nhập vào đạo tân quân làm hậu ứng.

Công-tử Dương-Can nói :

— Đạo tân quân là đạo thứ ba, còn chờ hai đạo kia đánh xong mới ra trận, ta làm sao chờ đợi được.

Công-tử Dương-Can nói xong đem quân bản bộ của mình nhập vào đạo thượng quân để được đi đánh giặc trước.

Quan tư-mã là Ngụy-Giáng trông thấy liền nói lớn :

— Công-tử Dương-Can dám trái lệnh làm loạn trong quân, tội đáng chết chém. Nhưng người là em của Chúa-công vậy ta phải giết người đánh xe để thay mạng.

Ngụy-Giáng nói xong liền truyền bắt người đánh xe của Công-tử Dương-Can đem chém.

Công-tử Dương-Can tức giận liền trở về thuật chuyện lại với Tần niệu-Công, lại khóc lóc rằng :

— Ngụy-Giáng khinh bỉ như vậy, tôi còn mặt mũi nào trông thấy các tướng nữa.

Tần niệu-Công vốn có lòng yêu em, không hiểu rõ nguyên nhân, vỗ án hét :

— Ngụy-Giáng làm nhục em ta, khác nào như làm nhục ta, tội ấy không thể tha thứ được.

Liền truyền Dương thiệt-Chức đi bắt Ngụy-Giáng.

Dương thiệt-Chức nói :

— Ngụy-Giáng là người trung nghĩa, xưa nay vẫn không làm điều tội lỗi. Nay Ngụy-Giáng có hành động như vậy ắt bên trong có

điều gì bí ẩn, xin Chúa - công chớ nên nghe lời Công-tử vội.

Một lúc sau Ngụy-Giáng đến yết kiến Tần niệu-Công, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm tờ sớ. Khi đến cửa ngọ môn nghe tin Tần niệu-Công sai người đến bắt mình, tức giận toan tự vận. Nhưng bỗng có hai người hăm hở chạy đến, cản lại và nói :

— Tôi nghe Tướng - quân vào triều chắc là tâu việc Công - tử Dương - Can, nên chúng tôi theo Tướng - quân vào thanh minh cho Chúa-công rõ.

Ngụy-Giáng xem lại thì hai người đó là Sĩ-Phường và Tương-Lão, liền đem việc Tần niệu-Công muốn giết mình kể lại.

Sĩ-Phường và Tương-Lão nói :

— Tướng quân làm quan tư-mã, phải bảo vệ phép công. Việc đó có gì mà gọi là tội.

Hai người liền đem tờ sớ của Ngụy-Giáng vào dâng cho Tần niệu-Công.

Tần niệu-Công mở ra xem, tờ sớ viết như sau :

« *Phận tôi hèn mạt, được chúa-công sai làm tư-mã, nên không dám bỏ luật công. Vừa rồi, tôi có giết một kẻ trái lệnh, làm xúc phạm đến Vương tộc. Vậy tôi biết tội đã nhiều, xin thân hành đến đây để Chúa-công trị tội.* »

Tần niệu-Công xem xong, hỏi Sĩ-Phường và Tương-Lão :

— Ngụy-Giáng hiện giờ ở đâu ? Nếu không có hai ngươi ta đã giết lầm kẻ trung trực.

Nói xong Tần niệu-Công đứng dậy bước ra khỏi cung, cầm lấy tay Ngụy-Giáng nói :

— Ta không biết dạy em, để làm trái luật công, đó là lỗi ở ta chứ nhà ngươi có hề chi.

Ngụy-Giáng cúi đầu lạy tạ Tần niệu-Công rồi lui ra, các quan thấy vậy nói nhỏ với nhau :

— Chúa-công biết đặt lẽ phải lên trên tình riêng, chắc là nên được nghiệp bá.

Khi Tần niệu-Công trở vào cung liền khiến nội thị đòi Công-tử Dương-Can đến sỉ mắng và giao cho quan Công-tộc Đại-phu là Hàn vô-Kỵ, bắt phải dạy Dương-Can học lễ trong ba tháng rồi mới được vào yết kiến.

Lúc Tuân-Dinh chia quân xong, toan đi đánh Trịnh bỗng có sứ Tòng sang cầu cứu rằng :

— « Sở và Trịnh thường đem quân qua nước Bức-Dương xâm phạm địa giới nước Tòng, vì vậy nước Tống không an. »

Quan Thượng-quân Nguyên-soái là Tuân-Yển nói với Tần niệu-Công :

— Nước Sở đã thu phục được Trần và Trịnh, lại còn đền quầy nhiễu Tống, đó là ý nước Sở muốn tranh bá chủ với chúa-công Nay Bức-Dương là chỗ lưu thông giữa Sở và Tống, ta phải đánh lấy Bức-Dương để chận đường Sở mới được.

Tuân-Dinh nói :

— Bức-Dương tuy là nước nhỏ, nhưng thành quách vững chắc, nếu đánh mà không thắng, tất bị các nước chê cười.

Sĩ-Mang nói :

— Nước Tống tùng phục ta đã lâu, nếu không bảo vệ Tống thì khó mà giữ được uy thế.

Tuân-Dinh nói :

— Hai người có chắc diệt được nước Bức-Dương chăng ?

Tuân Yển và Sĩ-Mang đều đáp :

— Nếu không thắng, chúng tôi xin chịu tội.

Tần niệu-Công thấy Sĩ-Mang và Tuân-Yển quả quyết, liền phái đạo binh thứ nhất đi đánh Bức-Dương. Quân nước Lỗ, Tào và Châu đều đem quân đến trợ lực.

Vua nước Bức-Dương lo sợ, hỏi các quan :

— Các ngươi có kế gì lui binh địch chăng ?

Quan Đại-phu nước Bức-Dương nói :

— Quân Lỗ đóng ở thành Bắc-môn, ta giả cách mở cửa thành ra đánh dụ quân Lỗ kéo vào. Đợi cho quân Lỗ vào được nửa chừng, ta hạ cánh cửa treo xuống, làm cho quân Lỗ phải rối loạn. Hễ Lỗ mà thua thì Tào và Châu tất phải sợ.

Vua nước Bức-Dương theo kế ấy. Tướng nước Lỗ là Mạnh tôn-Miệt dẫn bộ thuộc của mình là Thúc lương-Ngột, Tấn cận-Phụ và Địch Tây Di đến cửa Tây-môn.

Tấn cận-Phụ và Địch tây-Di trông thấy cánh cửa treo mở lên, ỷ mình có sức mạnh, tiến quân vào còn Thúc lương-Ngột kéo quân đi sau.

Khi Thúc-lương Ngột đến cửa thành thì bên trên đánh sầm một tiếng, Thúc-lương Ngột thất kinh, thấy cánh cửa treo từ từ hạ xuống Thúc-lương Ngột liền quăng giáo hai tay đỡ cánh cửa lên để cho quân Lỗ rút lui. Nhờ vậy mà Tấn cận-Phụ và Địch tây-Di thoát chết.

Tướng nước Bức-Dương là Vân-Bang đem quân đuổi theo, thấy Thúc-lương Ngột hai tay đỡ cánh cửa, giựt mình nghĩ thầm :

— « Cánh cửa treo nặng nghìn cân mà có người lại đỡ nổi, thật là bậc phi-thường. »

Vân-Bang không dám đuổi theo nữa. Còn Thúc-lương Ngột đợi cho quân sĩ mình lui ra hết, mới bỏ cánh cửa xuống hét to.

— Ta là người danh tiếng nước Lỗ, có ai dám ra đối địch chăng?

Người trong thành không ai nói gì cả. Ngột trở về dinh nói với Tấn cận-Phụ và Địch tây-Di :

— Nếu không có tôi thì hai tướng quân đã bỏ mạng rồi.

Tấn cận-Phụ nói :

— Nếu không có hiệu thu quân, thì ta đã lấy được thành Bức-Dương rồi.

Địch tây-Di nói :

— Chỉ một mình ta cũng có thể phá thành được, cần gì phải có quân Lỗ giúp.

Thúc-lương Ngột thấy hai tướng Tào và Châu bội ân, làm thinh không cãi.

Ngày hôm sau Mạnh-tôn Miệt lại đem quân đến dưới thành khiêu chiến, chia quân ra từng đội, mỗi đội năm trăm người.

Địch tây-Di nói :

— Nước ta lãnh lấy một đội không cần phải ai giúp sức.

Nói xong đem áo giáp buộc vào một cái xe dương lên làm hiệu, rồi cầm cây giáo thật dài, vừa múa vừa xông vào trận như bay. Quân Bức-Dương đứng trên thành trông thấy Địch tây-Di hăng hái như vậy, mới cầm dây thòng xuống mặt thành và nói lớn :

— Cầm giáo chạy như bay chưa giỏi, nếu dám theo dây nầy mà trèo lên thành mới là giỏi.

Vừa dứt lời trong đám quân nước Châu có một viên tướng bước ra đáp :

— Sao lại không dám !

Viên tướng đó là Tấn cận-Phụ. Tấn cận-Phụ nói xong hai tay bầu sợi dây rồi leo lên. Khi leo gần đến mặt thành, quân Bức-Dương cầm dao dứt dây, Tấn cận-Phụ ngã lăn xuống đất.

Thành Bức-dương cao hơn tám trượng, nếu là một kẻ thường tất phải nát xương nhưng Tấn cận-Phụ không hề chi cả.

Quân Bức-Dương lại thòng một sợi dây khác và hỏi :

— Dám leo nữa chăng ?

Tấn cận-Phụ đáp :

— Sao lại không dám.

Nói xong bầu lấy sợi dây leo lên, quân trên thành cắt dây. Tấn cận-Phụ lại nhào xuống đất.

Quân trên thành lại thòng dây xuống nữa và hỏi :

— Còn dám leo nữa chăng ?

Tấn cận-Phụ nói :

— Nếu không dám thì sao gọi là giỏi.

Nói xong lại leo lên như trước quân trên thành thấy Tấn cận-Phụ hai lần ngã mà còn dám leo, lòng sợ sệt, đưa dao cắt sợi dây nhưng chưa đứt thì Tấn cận-Phụ đã nắm tay lôi xuống. Người ấy rớt dập xương, còn Tấn cận-Phụ cũng té xuống nhưng không hề chi cả.

Tấn cận-Phụ nói lớn :

— Còn dám thòng dây nữa chăng ?

Quân trên thành đáp :

-- Không, đã biết tài, ta đâu còn làm cái chuyện đó nữa.

Tướng nước Bức-Dương là Vân-Bang không dám ra đánh, truyền quân kiên thủ.

Quân các nước vây thành Bức-Dương hai mươi bốn ngày mà chưa phá nổi.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI MỐT

Tấn niệu-Công hưng binh phạt Sở,
Tuân lâm-Phủ nội loạn đuổi vua.

Quân Tần và các chư-hầu đang vây thành Bức-Dương, bỗng trời nổi mưa to, quanh thành nước ngập hơn ba thước, Tuân - Yển và Sĩ-Mang lo sợ vào bàn với Tuân-Dinh :

— Chúng tôi tưởng thành nhỏ dễ đánh, ai ngờ vây mãi mà không phá được. Nay đang lúc mùa hạ trời lại mưa to, vậy nên rút quân về sau sẽ liệu.

Tuân-Dinh nổi giận nói :

— Trước kia ta đã bảo thành Bức-Dương không dễ lấy, thế mà trước mặt Chúa-công các người lại cố ý xin đánh; để ngày nay đến nỗi nầy. Ta hạn cho bảy ngày, nếu không lấy được thành đầu hai người sẽ rơi, đừng có nói đến chuyện rút quân nữa.

Tuân-Yển và Sĩ-Mang sợ hãi lui ra, truyền cho các bộ tướng của mình rằng :

— Nguyên-soái vừa hạn bảy ngày phải lấy thành Bức-Dương. Các ngươi phải cố gắng, nếu trong hạn ấy không lấy được thì đầu các ngươi cũng chẳng còn.

Các tướng đều sợ hãi nhìn nhau.

Ngày hôm sau nước bắt đầu hạ, Tuân-Yển và Sĩ-Mang thúc quân tiến đánh. Quân trên thành bắn xuống như mưa, thế mà Tuân-Yển

và Sĩ-Mang quyết liều chết không chịu lui binh. Lúc trên thành bắn đã hết tên, Tuân-Yển và Sĩ-Mang đốc quân trèo thành xông vào.

Vân-Bang đánh không lại chết trong đám loạn quân. Vua nước Bức-Dương phải đem cả thân quyến ra đầu hàng.

Lấy được thành Bức-Dương, Tuân-Dinh sai người về báo với Tần niệu-Công.

Tần niệu-Công giao nước Bức-Dương cho Tông bình-Công quản thủ và bắt tội vua Bức-Dương về tội giúp Sở, giáng làm thứ dân, lại chọn một người tộc thuộc của vua Bức-Dương cho ở nơi đất Hoắc-thành để lo việc cúng tế.

Mùa thu năm ấy Phó tướng Tần quân là Tuân-Hội tạ thế, Tần niệu-Công thấy Ngụy-Giáng là người ngay thẳng nên cho thế vào chức ấy, lại cho Tương-Lão thay Ngụy-Giáng làm chức tư-mã.

Cách đó chẳng bao lâu, Tần niệu-Công lại sai đạo quân thứ hai sang đánh Trịnh.

Đang lúc ấy nước Trịnh có loạn. Nguyên người nước Trịnh là Úy-Chi nổi lên giết Công-tử Phi, Công-tử Phát và Công-tử Triệt ở Tây cung. Con Công-tử Tứ là Công-tôn Hạ, và con Công-tử Phát là Công-tôn Kiêu lập kế bắt Úy-Chi giết đi rồi lập Công-tử Cía lên làm thượng khanh.

Quân Tần kéo đến đất Hề-Lao hay được tin ấy, Loan-Áp nói với Tuân-Dinh :

— Ta nên nhân lúc nước Trịnh nổi loạn, đốc quân đánh gấp ắt trọn thắng.

Tuân-Dinh nói :

— Đánh Trịnh không phải để lấy nước Trịnh mà để bắt người nước Trịnh phải quy phục, nếu nhơn lúc có loạn mà đánh là bất nghĩa.

Nói xong Tuân-Dinh truyền hoãn-binh.

Quan thượng-khanh nước Trịnh thấy người nước Tần có nhân đạo liền sai sứ đến giao hiếu.

Nước Sở nghe tin nước Trịnh đầu Tần liền sai Công-tử Quân, công-tử Trinh đem quân đánh Trịnh. Lúc bấy giờ quân Tần đã rút về nên nước Trịnh trở lại đầu phục nước Sở.

Năm sau, Tần niệu-Công lại sai đội quân thứ ba sang đánh Trịnh, vua Trịnh sợ hãi lại xin giảng hòa. Tuân-Dinh bắt Trịnh giảng-Công phải uống huyết ăn thề mới chịu rút quân về nước.

Sở cung-Vương nghe được việc ấy liền sai Công-tử Trinh sang nước Tần mượn thêm quân sang đánh nước Trịnh.

Bấy giờ vợ Sở cung-Vương là em gái Tần cảnh-Công, nên Tần

và Sở đang có thâm tình.

Tần cảnh-Công sai Đại-tướng là Danh-Thiêm kéo quân sang giúp nước Sở.

Sở cung-Vương đem đại binh thẳng đường tiến sang đất Bình-dương và tuyên bố rằng :

—«Lần nầy nếu không diệt được Trịnh quyết không rút binh về.»

Trịnh giảng-Công từ khi đầu phục nước Tần, biết nước Sở thế nào cũng đem quân đến đánh, nên họp các quan triều thần để thương nghị.

Các quan Đại-phu nói :

— Tần và Sở hai nước đều mạnh, nếu ta đầu nước nầy thì bị nước kia đánh, không làm sao tránh khỏi cái nạn ầy. Bây giờ tìm cách làm cho hai nước mạnh đánh nhau tất có một nước yếu đi, bầy giờ ta tìm nước mạnh mà giao hảo.

Trong lúc đang bàn luận, được tin quân Sở kéo đến. Công-tôn Xá-Chi nói :

— Đó là trời khiến cho ta phải theo Tần.

Các quan không hiểu ý gì, hỏi :

— Tại sao ta phải theo Tần ?

Công-tôn Xá-Chi nói :

— Đó là trời khiến cho Tần và Sở đánh nhau. Nay ta cho người ra nghênh tiếp vua Sở, xui vua Sở sang đánh Tống. Nước Tần và Tống đang liên kết nhau, hễ Sở đánh Tống ắt Tần phải đem binh đến cứu. Như vậy nước ta sẽ tránh được cái nạn đao binh, trong lúc ầy nước Tống hứng chịu.

Trịnh giảng-Công theo kế ầy, sai Công-tôn Xá-Chi đi nghênh tiếp vua Sở.

Công-tôn Xá-Chi đến đất Dĩnh-thủy vào yết kiến Sở cung-Vương.

Sở cung-Vương vỗ án hét :

— Người nước Trịnh đã nhiều phen phản phúc, nay ta quyết đem quân diệt Trịnh, nhà ngươi còn đến đây làm chi ?

Công-tôn Xá-Chi nói :

— Nước Trịnh tôi bao giờ cũng mến uy-đức Đại-vương, muốn nương tựa dưới bóng Đại-vương mãi mãi, ngặt vì nước Tần bạo ngược, đem quân đến đánh, bất đắc dĩ nước tôi mới đầu hàng. Chúa-công tôi sợ Đại-vương không thấu rõ, nên sai tôi đến đây để giải bày tâm sự. Nếu Đại-vương đánh bại được nước Tần, thì nước Trịnh tôi không bao giờ dám đổi ý.

Sở cung-Vương nói :

— Nước Tần sợ không dám giao chiến với nước ta, chẳng lẽ

ta phải kéo binh sang đánh nước Tần hay sao? Như vậy tỏ rằng nước Sở ta háo chiến.

Công-tử Xá-Chi nói :

— Muốn đánh Tần rất dễ, Tống và Tần hai nước liên kết nhau, đánh Tống tức là đánh Tần rồi. Nếu Đại-vương bằng lòng nước tôi nguyện đem binh hợp lực.

Sở cung-Vương nói :

— Ta đã giao ước với nước Tần đem binh hội nơi đất Huỳnh-Dương để diệt Trịnh. Nếu đổi ý kiến là thất tín.

Công-tử Xá-Chi nói :

— Nếu không đánh Trịnh thì quân Tần khỏi hao tổn binh lực, điều đó không làm cho nước Tần phật ý. Nếu muốn giữ uy-tín, Đại-Vương cần cho sứ sang ngăn quân Tần lại là đủ.

Sở cung-Vương bằng lòng, liền cho người sang tạ ơn quân Tần để cho quân Tần trở về, rồi cùng với Trịnh giảng-Công đem quân sang đánh Tống.

Tống bình-Công sai Hướng-Thú sang nước Tần xin binh cứu viện.

Tần niệu-Công tức giận sai đạo binh thứ nhất sang đánh Trịnh.

Tuân-Dinh thưa :

— Lần nầy Sở với Trịnh hợp nhau đánh Tống, là muốn cùng nước ta giao chiến. Vậy phải đem toàn lực đánh bại nước Sở thì tự nhiên Trịnh lại đầu ta.

Tần niệu-Công khen phải liền triệu tập các chư hầu: Tống, Lỗ Vệ, Tế, Tào, Cử, Châu, Đằng, Tiết, Kỹ họp quân không sang cứu Tống mà lại đánh Trịnh, bắt được tù binh nước Trịnh rất nhiều.

Trịnh giảng-Công sợ hãi hỏi Công-tôn Xá-Chi :

— Nhà ngươi muốn Tần và Sở đánh nhau, nay Tần không đánh Sở mà lại đánh Trịnh thì liệu làm sao ?

Công-tôn Xá-Chi nói:

— Bây giờ một mặt sai người đầu Tần, một mặt sai người cầu cứu với Sở. Cốt làm cho hai bên đánh nhau hễ bên nào thắng thì ta đầu phục.

Trịnh giảng-Công theo lời sai quan Đại-phu là Bá-Biển đem lễ vật sang hàng Tần, lại sai Công-tôn Lương-Tiêu cùng quan Thái-tể Thạch-Sước sang cầu cứu với Sở cung-Vương :

— Hiện nay nước Tần lại đem mười nước chư hầu đến đánh nước tôi, nước tôi khó lòng giữ nổi. Nếu Đại-vương không đến dẹp quân Tần, thì nước tôi bất đắc dĩ phải đầu hàng Tần vậy.

Sở cung-Vương nổi giận cho đòi Công-tử Trinh đến hỏi kế.

Công-tử Trinh nói :

— Nước Tần có quân của mười nước chư-hầu trợ lực, còn ta chỉ có nước Trịnh giúp sức, mà Trịnh lại là nước khó tin, nay đánh mai đầu. Nếu ta đánh không lại Tần thì uy danh của ta bấy lâu đều mất hết. Chi bằng cứ để cho Trịnh theo Tần rồi một ngày nào đó ta sẽ lấy lại.

Sở cung-Vương nói :

— Ta không đánh Tần có mất uy danh chăng ?

Công-tử Trinh nói :

— Đánh mà thua lại càng mất uy danh hơn, xin Đại-vương chớ nghe lời nước Trịnh mà lấm kế.

Sở cung-Vương truyền bắt giam Công-tôn Lương-Tiêu và Thạch-Sước lại không cho về.

Trong lúc đó thì Tần niệu-Công đóng quân ở đất Tiêu-ngư, sứ nước Trịnh là Bá-Biển xin vào yết kiến.

Tần niệu-Công hỏi :

— Nước ngươi đã bao lần phản ta, nay còn dám đến nữa sao ?

Bá-Biển sụp lạy nói :

— Chúa-công tôi đâu dám hai lòng. Chỉ vì nước Sở cứ đem quân đến quấy rối, còn quý quốc thì đến tiếp cứu chậm. Cực chẳng đã nước tôi mới phải đầu Sở. Nếu Minh-công dẹp được nước Sở thì nước tôi đâu còn cái nạn ấy.

Tần niệu-Công đổi giận làm lành, nói :

— Nếu thật lòng đầu hàng, thì ngươi về bảo với vua Trịnh thân hành đến đây làm lễ huyết thệ ta mới nghe.

Nói xong truyền thả hết tù binh nước Trịnh, lại nghiêm cấm quân sĩ không ai được xâm phạm vào biên giới nước Trịnh nữa.

Các nước chư-hầu can :

— Nước Trịnh chưa thể tin được, xin Minh-công chớ nên hậu đãi như vậy.

Tần niệu-Công nói :

— Ta muốn đem lòng thành tín mà đãi Trịnh, thì Trịnh nỡ nào phụ ta.

Chẳng bao lâu Trịnh giảng-Công đến xin yết-kiến.

Tần niệu-Công nói :

— Nước Tần và các chư-hầu quân lực rất mạnh, song ta biết nước Trịnh lâu nay khổ cực vì chiến tranh, mặc dầu kéo binh đến nhưng không nỡ đánh. Quý quốc muốn đầu Tần hay Sở tùy ý, từ nay ta sẽ không phạt Trịnh nữa, và cũng không bắt Trịnh phải theo ta làm gì.

Trịnh giảng-Công nghe nói cảm động, thưa :

— Minh-công lấy lòng thành tín mà đãi nước tôi, khi nào nước tôi còn dám phản.

Ngày hôm sau Trịnh giảng-Công sai Công-tôn Xá-Chi đem ba người nhạc sư, mười sáu nàng vũ nữ, ba mươi sáu cái ca-chung và bát-khánh, ba mươi người nữ công cùng các thứ binh xa dâng cho Tần niệu-Công.

Tần niệu-Công nhận lấy lễ vật, rồi đem tám người vũ nữ và mười hai cái ca-chung thưởng cho Ngụy-Giáng và nói :

— Nhà ngươi khuyên ta giảng hòa với các nước Sơn.nhung, gây được tình thân ái với chư hầu, vậy nay ta thưởng cái công lao ấy.

Lại đem một phần binh xa thưởng cho Tuân-Dinh và nói :

— Nhà ngươi khuyên ta chia quân ba đạo làm cho nước Sở cùng khổn, do đó, ngày nay nước Trịnh mới đầu phục ta. Công ấy đáng thưởng.

Ngụy-Giáng và Tuân-Dinh đều nói :

— Đó là nhờ uy đức của Chúa-công, chúng tôi đâu có tài lực gì.

Tần niệu-Công nói :

— Hai người chớ từ chối mà phụ lòng ta.

Ngụy-Giáng và Tuân-Dinh đều lạy tạ. Các nước chư hầu đều rút quân về. Tần niệu-Công lại sai người sang sứ các nước để tạ ơn giúp đỡ, vì vậy nước nào cũng vui vẻ.

Từ đó nước Trịnh làm theo Tần.

***

Năm ấy, vua nước Ngô là Thọ-Mộng bị bịnh nặng, biết mình không sống được nữa, liền gọi bốn người con trai là : Chư-Phàn, Dư-Sái, Di-Muội, và Quý-Trác đến bên giường, bảo :

— Trong bốn con chỉ có Quý-Trác là hiền hơn, nếu lập Quý-Trác thì nước Ngô ta có thể cường thịnh. Lâu nay ta vẫn có ý lập Quý-Trác lên làm thế-tử, nhưng Quý-Trác từ chối mãi. Vậy thì sau khi ta chết, các con hãy thay nhau mà làm vua, hết người nầy đến người khác, chớ truyền xuống cho con cháu, cốt để cho Quý-Trác lên làm vua mà giữ được cơ-nghiệp nước nhà. Nếu ai trái mệnh ta tức là bất hiếu.

Sau khi vua nước Ngô chết các người con đều nhường ngôi cho Quý-Trác :

— Lúc phụ-vương sống đã thấy đức-độ của Quý-Trác, nay cứ theo lời di chúc mà làm, để linh hồn phụ-vương được thỏa-mãn.

Quý-Trác từ chối, nói :

— Khi phụ-vương ta còn sống, tôi đã từ chối ngôi Thế-tử, nay còn nhận lấy ngôi vua làm sao! Nếu bắt buộc tôi xin trốn qua nước khác.*

Ba người con thầy Quý-Trác từ chối không có cách gì ép được mới tôn Chư-Phàn lên nối ngôi.

Tần niệu-Công hay tin sai sứ sang nước Ngô viếng tang và chúc mừng vua mới.

Lúc bấy giờ nước Tần, Tuân-Dinh, Lỗ-Phường và Ngụy Tướng đều qua đời. Tần niệu-Công muốn phong Sĩ-Mang làm trung quân nguyên soái, nhưng Sĩ-Mang lại nhường cho Tuân-Yển, còn mình làm chức phó tướng.

Tần niệu-Công lại muốn phong cho Hàn-Khởi làm Thượng-quân nguyên-soái, nhưng Hàn-Khởi lại nhường cho Triệu-Vũ, còn mình làm phó tướng.

Từ bấy giờ nước Tần trở nên cường thịnh sánh với nghiệp bá đời Tần văn-Công thuở xưa.

***

Ba năm sau Sở cung-Vương chết, Thế-tử Chiêu lên ngôi xưng hiệu là Sở Khang-Vương.

Nhân lúc nước Sở bị tang chế, vua nước Ngô sai Công-tử Đảng làm Đại tướng đem quân đánh Sở.

Tướng nước Sở là Dưỡng-do Cơ kéo quân ra bắn chết Công-tử Đảng, quân nước Ngô lại phải lui về.

Vua nước Ngô giận sai người sang nước Tần cầu cứu. Tần niệu-Công họp các chư hầu nơi Hướng-địa để thương nghị.

Quan Đại-phu nước Tần là Dương-thiệt Bật (con Dương-thiệt Chức) nói với Tần niệu-Công :

— Nước Ngô nhân lúc nước Sở có tang, đem quân sang đánh là bất nghĩa, ta giúp sao phải. Chi bằng đem quân đánh nước Tần vì nước Tần trước kia giúp Sở đánh Trịnh là có ý gây thù với ta.

Tần niệu-Công khen phải liền sai Tuân-Yển họp quân với các chư hầu sang đánh Tần, còn mình thì đóng quân nơi ngoài cõi để đợi tin tức.

Tần cảnh-Công hay tin quân Tần kéo đến, liền sai người đem mấy bì thuốc độc bỏ chìm xuống thượng lưu sông Kim-Thủy.

Tướng nước chư-hầu Lỗ và Cử kéo binh đi trước, uống phải nước sông thọ bệnh mà chết, các nước chư-hầu khác như Trịnh và

---

* *Có những kẻ tham quyền cố vị, anh em tranh giành nhau, cốt nhục tương tàn, thì cũng có kẻ không màng đến phú quý, coi tình cốt nhục là trọng. Thật đáng khen!*

Tồng theo sau không ai dám qua sông cả. Bầy giờ Nguyên-soái nước Tần là Tuân-Yển truyền các tướng sửa soạn sẵn, đợi gà gáy, hôm sau ngựa quay đầu về hướng nào thì theo hướng đó mà đi.

Quan hạ quân Nguyên-soái là Loan-Áp, vốn không phục Tuân-Yển, lại nghe truyền lệnh như vậy nổi giận nói :

— Việc quân phải tự mình quyết định, lẽ nào lại phó mặc cho may rủi !

Nói xong liền đem đoàn quân của mình rút về hướng đông.

Quan hạ quân Phó-tướng là Ngụy-Giáng nói :

— Nhiệm-vụ ta phải theo Nguyên-soái, ta không thể nào theo lệnh Tuân-Yển được, Liển theo Loan-Áp rút quân về. Tuân-Yển nghĩ thầm :

— « Lệnh ta đã công minh, các tướng không tuân, làm sao thắng nổi giặc ! »

Nói xong truyền quân các chư-hầu rút về nước.

Bầy giờ Loan Hàm đang làm chức Nhung-Hữu ở đạo hạ quân nhất định không chịu về, nói với viên bộ-tướng Phạm-Ưởng :

— Đã kéo binh sang đánh nước người, mà chưa đánh trận nào lại lui binh, thật là xấu hổ. Nhà ngươi dám cùng ta sang đánh quân Tấn một trận chăng ?

Phạm-Ưởng nói :

— Tướng quân đã biết đến điều quốc sĩ, tôi há dám từ chối !

Hai người nói xong đem bộ binh của mình sang đánh Tấn.

Tấn cảnh-Công đang sai người đi dọ thám quân Tần, bỗng thấy một đạo quân đang xăm xăm kéo đến, liền ra lệnh cho đạo binh vây phủ, tên ná bắn vãi như mưa. Cả đạo quân của Loan-Hàm và Phạm-Ưởng đều tử trận. Loan-Hàm bị bảy mũi tên mà chết, còn Phạm-Ưởng may lắm mới thoát được vòng quân trốn chạy về.

Về đến nơi, Loan-Áp trông thấy Phạm-Ưởng liền hỏi :

— Em ta đâu ?

Phạm-Ưởng nói :

— Loan-Hàm đã tử trận rồi !

Loan-Áp nổi giận, cầm giáo đâm Phạm-Ưởng, Phạm-Ưởng vừa chạy vừa nói :

— Việc này do Loan-Hàm chứ phải tại tôi đâu.

Loan-Áp nói :

— Ngươi đã vi lệnh làm hại em ta. Ta quyết chẳng dung.

Phạm-Ưởng sợ chết liền bỏ trốn sang nước Tấn, đem quân tình nước Tần kể lại cho Tấn cảnh-Công nghe.

Tấn cảnh-Công mừng rỡ lấy lễ đãi Phạm-Ưởng và hỏi :

— Vua Tần là người thề nào ?

Phạm-Ưởng đáp :

— Là một ông vua hiền, dùng người rất khéo.

Tấn cảnh-Công lại hỏi :

— Các quan đại-phu nước Tần ai hiền hơn cả ?

Phạm-Ưởng nói :

— Triệu-Vũ, Ngụy-Giáng, Dương thiệt-Bật, Tương-Lão, Kỷ-Ngọ và cha tôi là Phạm-Mang đều là những bậc hiền tài.

Tấn cảnh-Công lại hỏi :

— Thề thì trong các quan đại-phu nước Tần, giòng họ nào suy sụp trước ?

Phạm-Ưởng nói :

— Họ Loan suy vong trước nhất. Vì Loan-Thư trước kia thương dân trọng sĩ ai cũng mến, nay Loan-Áp tuy chưa có gì thất đức, nhưng đến đời con là Loan-Doanh thề nào cũng nguy khốn, vì Loan Doanh là người bất tài lại tàn ác.

Tấn cảnh-Công nói :

— Nhà ngươi thật là kẻ hiểu việc.

Nói xong liền cho sứ sang nước Tần giảng hòa và xin cho Phạm-Ưởng được phục chức.

Tần niệu-Công thuận lời, cho Phạm-Ưởng về nước Tần, phong Phạm-Ưởng cùng với Loan-Doanh làm chức Công-tộc Đại-phu.

Từ bầy giờ Tấn Tần lại giao hảo.

Đến năm sau, Loan-Áp chết, con là Loan-Doanh làm hạ-quân phó-tướng.

***

Đây nói đến chuyện nước Vệ. Từ khi Vệ định-Công chết, con là Công-tử Hãn lên nối ngôi xưng hiệu là Vệ hiền-Công.

Vệ hiền-Công là kẻ bất hiếu, trong lúc tang chế không nghĩ gì đến tình phụ tử, lại bỏ cả việc công tin dùng bọn nịnh, ham mê chơi bời sắc dục.

Người mẹ Vệ hiền-Công thấy vậy, biết con mình không thể giữ nước được nên buồn-bã vô cùng.

Vệ định-Công có người em cùng mẹ là Công-tử Hắc-Bồi trước đây chuyên quyền, sau con Công-tử Hắc-Bồi là Công-tôn Phiêu lại nối chức cha làm quan Đại-phu, vẫn giữ quyền bính chánh. Trong triều có quan Thượng-khanh là Tôn lâm-Phủ, và quan Á-khanh là Ninh-Thực, thấy Vệ hiền-Công vô đạo nên kết giao với Công tôn Phiêu.

Vệ hiền-Công nghi cho bọn Tôn lâm-Phủ và Ninh-Thực làm phản, nhưng không dám nói ra.

Một hôm, Vệ hiển-Công hẹn với Tôn lâm-Phủ và Ninh-Thực dùng cơm trưa, nhưng khi hai người nầy đến, đợi mãi ngoài cửa cung mà không thấy được mời vào.

Trời đã xế chiều, hai người đói quá, liền gõ cửa cung xin vào yết kiến.

Bọn nội thị mở cửa và nói :

— Chúa-công đang tập bắn sau vườn, nếu muốn yết kiến xin mời hai người vào.

Tôn lâm-Phủ và Ninh-Thực nổi giận, nhưng nén lòng thẳng ra sau vườn, trông thấy Vệ hiển-Công cùng với xạ-sư là Công-tôn Đinh đang tập bắn.

Thấy Tôn lâm-Phủ và Ninh-Thực đến, Vệ hiển-Công quay lại hỏi :

— Các ngươi đến đây có việc gì ?

Hai người đáp :

— Chúa-công hẹn đến ăn cơm trưa, chúng tôi chầu chực mãi, bụng đói nhưng chẳng dám bỏ về, nên phải vào đây.

Vệ hiển-Công nói :

— Ta ham tập bắn nên quên hẹn. Các ngươi lui về chờ khi khác.

Tôn lâm-Phủ và Ninh-Thực xấu hổ lui ra, nghĩ thầm :

— « Vua chẳng coi lời nói của mình là trọng, ham mê chơi bời với kẻ nịnh thần, làm thế nào nước mạnh dân an được ? »

Tôn lâm-Phủ nói :

— Nay tôi muốn phế Vệ hiển-Công mà lập Công-tôn Phiếu lên làm vua, ý ngài nghĩ sao ?

Ninh-Thực nói :

— Công-tôn Phiếu và chúng ta có tình giao hảo lâu nay, nếu làm như vậy cũng tiện lắm.

Hai người bàn xong trở về nhà. Đêm hôm ấy Tôn lâm-Phủ mật bàn với bọn gia thần (1) của mình sửa soạn quân mã để mưu loạn.

Lại sai con mình là Tôn-Khoái vào yết kiến Vệ hiển-Công để xem tình ý.

Tôn-Khoái vào tâu :

— Cha tôi bị bệnh không đến hầu được, nên sai tôi vào thay.

Vệ hiển-Công nói :

— Cha ngươi chỉ vì đói quá nên mang bệnh, nay ta không dám để cho ngươi đói nữa.

Nói xong truyền nội thị đem rượu ra cho Tôn-Khoái uống, và truyền bọn nhạc công đến để giúp vui.

---

1) Nghĩa là người nhà, các người hầu-cận.

Viên quan coi việc nhạc công tâu :

— Chẳng hạ Chúa-công truyền hát bài gì ?

Vệ hiển-Công nói :

— Có bài hát nào nói về « xảo ngôn » hãy hát lên nghe.

Viên quan coi việc nhạc công tâu :

— Giữa lúc vui, hát bài đó, tôi thiết tưởng làm cho người nghe phật ý.

Trong đám nhạc công có một người là Sư-Tào, hiểu ý nhà vua muốn lấy bài hát đó mà trách Tôn lâm-Phủ là kẻ xảo ngôn, nên nói :

— Chúa-công đã dạy, tôi xin hát.

Đoạn đánh đàn và hát như sau :

« Xảo-ngôn, xảo-ngôn !
Ai đã khi vua dối với lòng.
Toan bề nổi loạn giữa ba quân.
Đem ba thước lưỡi gây binh lửa,
Giấu giếm làm sao trước cửa công. »

Sư-Tào hát xong, Vệ hiển-Công cười lớn nói với Tôn-Khoái :

— Nhà ngươi hãy đem lời hát nầy về nói lại với cha ngươi.

Tôn-Khoái lạy tạ lui ra, về nhà nói với Tôn lâm-Phủ :

— Ôi chao ! Nhà vua ghét ta quá lắm, thế nào cũng bị hại.

Tôn lâm-Phủ nói :

— Điều ấy cha đã biết, nhưng còn thiếu người giúp sức, chưa ra tay được.

Tôn-Khoái nói :

— Có quan đại-phu Cừ-Viên là người hiền, nếu được người ấy chịu giúp thì lo gì việc không xong.

Tôn lâm-Phủ liền đến ra mắt Cừ-Viên và nói :

— Chúa-công vô-đạo, tin dùng kẻ nịnh, bạc đãi người trung, tôi e nước Vệ phải suy vong.

Cừ-Viên nói :

— Làm tôi, gặp minh-quân thì hết lòng phò tá, gặp hôn-quân thì hết lòng can gián. Còn nghĩ điều khác là bất trung. *

Tôn lâm-Phủ thấy Cừ-Viên không đồng ý với mình liền cáo từ trở về. Còn Cừ-Viên biết trong nước thế nào cũng có loạn nên bỏ trốn sang nước Lỗ.

Tôn lâm-Phủ về đến nhà đem bọn thủ hạ và binh tướng của mình vây thành.

---

* *Cái « trung » rất có nhiều mặt. Vua phải, nghe theo là trung. Vua không phải bỏ vua để cứu nước cũng là trung. Phò một hôn quân, để cho nước phải yếu hèn tức là không trung với nước. Cái trung ấy chỉ là trung với cá nhân mà thôi. Một đàng trung với nước, một đàng trung với cá nhân cái nào trọng ?*

Vệ hiền-Công thất kinh cùng với Công-Tôn Đinh lén mở cửa thành phía đông định bỏ trốn sang nước Tề.

Tôn-Khoái hay được đem quân đuổi theo, nhưng nhờ Công-tôn Đinh có tài bắn giỏi nên mới phò Vệ hiền.Công trốn thoát.

Tôn-Khoái toan kéo binh về thì lại gặp đội quân của Doãn công-Sai và Doãn công-Đà kéo đến, bảo là vâng lệnh Tôn lâm.Phủ đến tiếp ứng.

Tôn-Khoái nói :

— Vệ hiền-Công được Công-tôn Đinh phò. Công-tôn Đinh có tài bắn giỏi lắm, các tướng phải phòng bị.

Doãn Công-Sai nói :

— Công-tôn Đinh là thầy ta, tài bắn không kém Dưỡng do-Cơ, khó mà thắng nổi.

Doãn-công Đà nói :

— Hôn quân đi chưa xa, nếu không đuổi theo e phạm tội.

Hai người lại đuổi theo được mười lăm dặm đường thì gặp Vệ hiền-Công. Công-tôn Đinh ngoảnh lại thấy Doãn-công Sai, liền nói lớn :

— Nhà ngươi là học trò của ta, chẳng lẽ ngươi lại bắn thầy sao ?

Doãn-công Sai nói :

— Ai vì chủ nấy. Nhưng xin thầy đừng lo.

Nói xong bắn luôn bồn phát tên, phát thứ nhất trúng vào cái chắn ngang trước xe, phát sau trúng vào cái cây cắn sau xe và phát sau nữa trúng vào hai bên thành xe, mà Vệ-hiền Công và Công-tôn Đinh đều vô sự. Doãn-công Đà thấy vậy nói :

— Tướng quân nghĩ tình thầy trò nên xử sự như vậy, còn tôi phải vì mệnh chủ, nếu tha cho hôn-quân thật đắc tội.

Doãn-công Sai nói :

— Thầy ta (Công-tôn Đinh) bắn giỏi lắm. Tướng quân địch không lại đâu.

Doãn-công Đà không tin, giục ngựa đuổi theo Vệ hiền-Công.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI HAI

Các nước đồng tâm vây Tề quốc.
Tấn thần hiệp kế đuổi Loan-Doanh.

Doãn-công Đà đuổi theo hai mươi dặm thì kịp Vệ hiền-Công Công-tôn Đinh quay lại hỏi :

— Nhà ngươi theo ta làm gì ?

Doãn-công Đà nói :

— Doãn-công Sai với nhà ngươi là nghĩa thầy trò, nên không nỡ giết nhau, còn ta phải trọng nhiệm vụ, vì vậy mà đến giết ngươi.

Công-tôn Đinh nói :

— Ngươi đã biết tài bắn của ta. Ta khuyên ngươi trở về, đừng theo ta mà mất mạng.

Doãn công-Đà liền rút tên ra bắn. Công tôn-Đinh đưa tay bắt lấy mũi tên, rồi bắn trả lại, Doãn công-Đà bị tên nhào xuống đất chết ngay. Quân sĩ sợ hãi bỏ chạy tán-loạn.

Công-tôn Đinh phò Vệ hiến-Công đi được hai chục dặm nữa, thì thấy phía sau có một đoàn quân kéo đến.

Vệ hiến-Công thất kinh nói :

— Lại có quân đuổi theo nữa ! Làm thế nào thoát được.

Khi toán quân đi gần đến, thì ra đó là người em cùng mẹ với Vệ hiến-Công tên là Công-tử Chuyên cỡ theo để bảo giá.

Vệ hiến-Công liền cùng nhau chạy sang nước Tề.

Trong lúc ấy Tôn lâm-Phủ thấy Vệ hiến-Công chạy đã xa liền họp các triều thần lập Công - tôn Phiêu lên nối ngôi, hiệu là Vệ thương-Công.

Kế đó, Tôn lâm-Phủ lại sai người qua nước Tần để giao hảo.

Tần niệu-Công nói với Tuân-Yển :

— Nước Vệ đuổi vua nọ lập vua kia, việc nầy trái đạo, ta phải xử sự làm sao ?

Tuân-Yển nói .

— Vua Vệ vô đạo, chư hầu đều biết. Nay người nước Vệ đã bằng lòng lập Công-tôn Phiêu, ta cứ mặc nhiên là hơn.

Tần niệu-Công theo lời, liền tiếp sứ Vệ, mà không nói đến tội đuổi vua.

Vua Tề thấy vua Tần xử sự như vậy, nghĩ thầm :

« Vua Tần đã có ý lười biếng rồi, ta nên nhơn cơ hội nầy mà tranh đoạt quyền bá chủ. »

Nghĩ xong liền đem quân cướp phá nơi biên giới nước Lỗ.

Sở dĩ Tề và Lỗ gây hấn nhau là vì có cựu hiềm.

Nguyên trước đây Tề linh-Công lấy con gái nước Lỗ là Nhan-Cơ làm phu nhân, nhưng không con, sau lấy thêm nàng Dung-Cơ sinh đặng người con tên là Quang. Tề linh-Công lập Quang lên làm Thế-tử. Chẳng bao lâu Tề linh-Công lại lấy một người thiếp yêu nữa là Nhung-tử nhưng không con. Em gái Nhung-tử là Trọng-tử sinh được một người con trai là Nha, Tề linh-Công nhận làm con mình, và thương yêu lắm. Sau đó Tề linh-Công lại có người vợ khác, sinh

được Công-tử Trữ-Cửu, nhưng người này không được Tề linh-Công yêu.

Nàng Nhung-tử cậy thề Tề linh-Công yêu mình, đòi lập Nha lên làm Thề-tử.

Trọng-tử can :

— Chúa-công đã lập Thề-tử Quang rồi, nay bỏ đi e người ngoài dị nghị.

Tề linh-Công nói :

— Bỏ hay lập là quyền ở tay ta ai dám trái.

Tề linh-Công liền sai Thề-tử Quang ra trấn nơi đất Tức-mặc. Thề-tử Quang vừa ra khỏi Kinh-đô thì Tề linh-Công lập Nha lên làm Thề-tử, lại cho quan thượng-khanh là Cao-Hậu (con Cao-Quốc) làm thái-phó, và Túc sa-Vệ làm thiếu-phó để dạy Thề-tử Nha.

Lỗ tương-Công hay tin Thề-tử Quang bị phế, liền cho người sang hỏi. Tề linh-Công, không biết viện cớ gì để trả lời, nhưng trong lòng lại sợ Lỗ giúp cho Thề-tử Quang tranh nhau với Thề-tử Nha, nên đem quân đánh Lỗ, cốt là để dọa nước Lỗ trước rồi mới giết Công-tử Quang sau.

Lỗ tương-Công thấy quân Tề kéo đến liền cho người sang cầu cứu nước Tần.

Gặp lúc Tần niệu-Công bị bệnh nặng, không sang cứu Lỗ được.

Và, cuối năm ấy Tần niệu-Công mất, Thề-tử Bửu lên nối ngôi hiệu là Tần bình-Công.

Lỗ tương-Công lại sai người đến viếng tang và cầu cứu.

Tuân-Yển nói với Tần bình-Công :

— Tề và Lỗ sức không kém nhau, dẫu có đánh nhau cũng chưa gọi là nguy cấp. Xin Chúa-công đợi đến mùa xuân sang năm, ta sẽ hội chư hầu. Nếu không thấy nước Tề đến thì chừng ấy sẽ phạt Tề cũng chưa muộn.

Mùa xuân năm sau, Tần bình-Công họp chư hầu ở đất Khưởu-lượng, vua Tề không đến dự, chỉ sai quan đại-phu là Cao-Hậu đi thay, Tuân-Yển nổi giận bắt Cao-Hậu đem giam, Cao-Hậu trốn được thoát về nước, lại đem quân đánh phá ở ấp Phường nước Lỗ.

Vua nước Lỗ lại sai người sang nước Tần cầu cứu.

Tần bình-Công liền sai Tuân-Yển họp quân các nước chư-hầu sang phạt Tề.

Tuân-Yển vừa điểm quân, thì đêm ấy nằm mộng thấy một sứ giả cầm một bức văn thư đến gọi mình đi đối chứng. Tuân-Yển đi theo đến một tòa lâu đài, có một vị vua, mặt mày sáng rực đang ngự trên ngai. Sứ giả bảo Tuân-Yển quỳ xuống. Tuân-Yển vừa quỳ,

thi lại thấy trước mặt mình có : Tần lệ-Công, Loan-Thư, Trình-Hoạt, Tư-Đồng, Trưởng ngư-Kiều, và bọn người nhà của ba họ Khước.

Tuân-Yển lấy làm lạ, vì nghe những người ấy cãi nhau lâu lắm.

Tần lệ-Công kể hết đầu đuôi trong khi bị giết. Loan-Thư cãi : « Việc ấy tự Trình-Hoạt hạ thủ. » Trình-Hoạt nói : « Việc ấy mưu tại Loan-Thư, sao đổ lỗi cho tôi. » Đức vua phán : « Lúc bấy giờ Loan-Thư đang cầm quyền, ta trị tội Loan-Thư trong năm năm con cháu phải tiêu diệt. » Tần lệ-Công nói : « Việc nầy bởi tại Tuân-Yển. Cớ sao Tuân-Yển lại vô tội. » Nói xong Tần lệ-Công đứng dậy cầm giáo đánh vào đầu Tuân-Yển. Tuân-Yển thấy đầu mình rơi xuống đất, vội vã lượm lên đặt vào cổ rồi chạy ra ngoài. Lúc đang chạy lại gặp người thầy đồng tên Linh-Cao. Linh-Cao nói : « Sao đầu của Nguyên-soái lại lệch đi như thế kia. Nói xong Linh-Cao lấy tay sửa lại. Tuân-Yển đau quá giựt mình thức dậy thì ra là giấc chiêm-bao.

Ngày hôm sau Tuân-Yển vào triều quả nhiên gặp Linh-Cao ở giữa đường.

Tuân-Yển thuật lại giấc mộng vừa rồi.

Linh-Cao nói :

— Đó là oan gia nghiệp báo, nguyên soái sắp chết đến nơi rồi.

Tuân-Yển nói :

— Ta không kịp đem quân sang đánh Tề sao ?

Linh-Cao nói :

— Điềm ấy ứng chưa gấp lắm, có thể đánh xong nước Tề rồi mới chết.

Tuân-Yển nói :

— Đánh xong nước Tề rồi, dẫu có chết cũng cam tâm.

Nói xong Tuân-Yển liền họp các nước chư-hầu ; Tần, Tống, Lỗ Vệ, Trịnh, Tào, Cử, Đằng, Tiết, Kỷ, Châu đồng cử binh một lược.

Tề linh-Công sai quan Thượng-khanh là Cao-Thận, giúp Thế-tử Nha giữ nước, còn mình thì đem đại-binh ra đóng ở thành Bình-âm, đào một cái hào sâu ở trước phường môn để ngăn giặc.

Tá túc-Vệ nói với Tề linh-Công :

— Quân chư-hầu tuy đông, song chưa chắc đã tề tâm, ta nên nhân lúc họ mới đến mà đánh ngay, nếu ta ỷ vào dãy hào ở phường môn e bị cô thế.

Tề linh-Công nói :

— Hào sâu như vậy, dẫu quân giặc có cánh cũng không bay qua nổi. Lo chi !

Tuân - Yển nghe quân Tề đào hào cồ thủ, cười lớn nói với các tướng :

— Quân Tề đã sợ ta, tất không dám giao chiến. Ta nên tìm kế phá thành cho sớm.

Liền truyền cho quân Lỗ, Vệ đi vòng qua đường Tu-Cấu, quân Châu, Cử đi qua đường Thành-dương, qua đất Lang-gia mà tiến vào. Còn mình thì đem binh qua đất Bình - âm, hẹn gặp nhau tại thành Lâm-tri, kinh-đô nước Tề.

Khi quân bồn nước Lỗ, Vệ, Châu, Cử kéo đi rồi, Tuân-Yển một mặt làm kế nghi binh, sai làm những hình nộm chất đầy xe, một mặt truyền mỗi tên quân mỗi người phải có một bị đất, khi đến phường-môn, bỏ xuống hào. Vì vậy chẳng bao lâu hào sâu bị lấp, quân Tần tràn sang.

Tề linh-Công sợ hãi, leo lên núi Vu-san, thấy trong rừng chỗ nào cũng có cờ cắm, quân sĩ trên xe chật ních, liền nói với các tướng :

— Quân các nước chư hầu đâu mà nhiều vậy, ta phải lui binh mới được, nhưng để khỏi bị truy kích, cần phải có một tướng giỏi đi hậu tập mới xong.

Túc sa-Vệ nói :

— Xin Chúa-công chớ lo, tôi sẽ đảm đương trách vụ ấy.

Bỗng có hai viên tướng quỳ tâu :

— Nước Tề ta chưa phải là lúc kiệt quệ, binh tướng còn nhiều, tại sao lại dùng Túc sa-Vệ là kẻ tiểu tốt vô danh đi hậu tập.

Tề linh - Công xem lại thì hai tướng đó là : Thực - Sước và Quách-Tồi, vốn là hai tay dũng sĩ.

Tề linh-Công nói :

— Nếu được hai ngươi ra sức, thì ta còn lo gì nữa.

Túc sa-Vệ thấy Tề linh-Công không dùng mình, hổ thẹn bước ra, rồi theo hộ giá Tề linh-Công đi trước.

Đi được hai mươi dặm đến Thạch-môn-sơn là chỗ hiểm yếu, hai bên đá dựng chập chồng, chỉ có một lối đi ở giữa. Túc sa-Vệ căm tức Thực-Sước và Quách-Tồi, nên có ý làm hại hai người nầy, liền đợi cho quân Tề qua hết, liền đem ba chục cỗ xe đập phá bỏ lấp đường.

Thực-Sước và Quách-Tồi đem quân đến nơi thấy xe hư bỏ giữa đường, biết là Túc sa-Vệ tìm cách báo oán, liền sai quân sĩ dọn dẹp những mảnh xe hư, để trống đường mà đi. Nhưng vì đường hẹp, phải mất một thời gian lâu mới dọn xong, nên quân Tần đuổi theo kịp.

Thực-Sước toan quay xe lại để nghinh chiến nhưng bị tướng nước Tần là Châu-Sước bắn một mũi tên trúng vào cánh tay bên

tả. Quách-Tôi muốn giương cung bắn lại nhưng Thực-Sước không cho, kêu Châu-Sước nói :

— Nhà ngươi là ai mà có tài bắn giỏi vậy ?

Châu-Sước nói :

— Ta là Châu-Sước danh tướng của nước Tần đây.

Thực-Sước cười lớn nói :

— Té ra tên Sước đều là danh tướng cả. Ta với ngươi cùng nổi tiếng là kẻ anh dũng, cớ nào lại hại nhau ?

Châu-Sước nói :

— Nếu nhà ngươi chịu đầu Tần, ta sẽ tâu với Chúa-công ta tha chết.

Thực-Sước và Quách-Tôi đều rủ nhau đầu hàng cả.

Châu-Sước dẫn hai người về nạp cho Tuân-Yển.

Tuân-Yển truyền giam Thực-Sước và Quách-Tôi lại, chờ lúc thu quân về sẽ định liệu.

Đại binh nước Tần qua khỏi thành Bình-âm, thẳng đường kéo đến Kinh-đô nước Tề.

Lúc bấy giờ quân các nước Lỗ, Vệ, Châu, Cử cũng đã đến nơi, vây kín bốn mặt thành Lâm-tri.

Tề linh-Công kinh hãi, mở cửa phía đông bỏ chạy. Cao-Hậu hay tin liền chạy theo rút gươm cắt dây cương ngựa, rồi khóc lớn nói :

— Quân giặc tuy đông, nhưng thành Lâm-tri chưa dễ phá được. Nay Chúa-công bỏ đi thành ắt mất, nước Tề không còn. Xin cứ cố thủ mười hôm nữa, nếu không được sẽ bỏ trốn cũng chẳng muộn.

Tề linh-Công nghe lời ở lại, Cao-Hậu đốc quân giữ thành, quân các nước chư hầu đánh đến sáu ngày mà chưa phá nổi.

Giữa lúc đó, có sứ nước Trịnh đem một phong thư của quan đại-phu nước Trịnh là công-tôn Xá-Chi, và công-tôn Hạ đến phi báo với Trịnh giản-Công.

Trịnh giản-Công mở thư xem đại lược như sau :

« *Tôi là Công-tôn Xá-Chi và Công-tôn Hạ, phụng mệnh Chúa-công giúp Công-tử Gia giữ nước. Chẳng ngờ Công-tử Gia phản nghịch, tư thông với Sở làm nội ứng để cho quân Sở sang đánh Trịnh. Hiện quân Sở đã kéo đến đất Ngư-lăng. Quân tình rất cấp, xin Chúa-công trở về cứu nước.* »

Trịnh giản-Công được tin sợ hãi, đem bức thư vào trình với Tần bình-Công.

Tần bình-Công đòi Tuân-Yển vào thương nghị.

Tuân-Yển nói :

— Để cho Sở lấy Trịnh là việc không nên. Nay tuy chưa lấy

được nước Tề, nhưng vua Tề cũng đã khiếp sợ, thế thì ta nên đem binh đi cứu Trịnh là phải hơn.

Tần bình-Công nghe theo, liền rút quân về.

Trịnh giảng-Công cáo từ các chư hầu về nước. Khi Tần bình-Công kéo quân về đến đất Chúc-A, cùng với các chư hầu dự yến, nhưng lòng không vui. Quan Thái-sư coi về việc nhạc tên Sư-Khoáng thấy vậy tâu với Tần bình-Công :

— Chúa-công vì bận tâm nghĩ đến nước Sở, nên không được khoan khoái. Tôi xin dùng âm-luật, bói một quẻ xem tốt xấu thế nào?

Nói xong Sư-Khoáng liền lấy ống tiêu ra thổi. Khi thổi khúc bắc-phong thì thấy dễ nghe, nhưng đến khúc nam-phong thì có nhiều tiếng túc sát (1).

Sư-Khoáng nói :

— Khúc nam-phong không được trong trẻo, ấy là điềm nước Sở sắp có tai vạ. Chỉ trong ba ngày nữa chúng ta sẽ được tin.

Nguyên Sư-Khoáng là người học trò thông minh nhất ở nước Tần, lúc nhỏ theo học âm nhạc, nhưng thấy nghề mình không được tinh-vi, nghĩ rằng :

— « Nghề không được tinh là tại lòng bận rộn, mà lòng bận rộn là tại con mắt hay thấy nhiều việc. »

Nghĩ vậy Sư-Khoáng lấy lá ngải xông cho đôi mắt mình mù đi. Từ đó, nghề âm nhạc của Sư-Khoáng tinh vi lắm, nghe tiếng đờn sáo có thể đoán được điềm lành dữ.

Tần bình-Công nghe Sư-Khoáng nói, liền đóng quân lại, cho người sang dò tin tức nước Sở.

Ba hôm sau, quan Đại-phu nước Trịnh là Công-tôn Mại về báo tin cho Tần bình-Công hay là quân Sở đã lui rồi.

Tần bình-Công ngạc nhiên hỏi :

— Nhà ngươi có biết gì về việc rút quân của Sở chăng ?

Công-tôn Mại nói :

— Nguyên từ khi Tử-Canh (Công-tử Ngọ) giữ chức binh đoãn, thay Tử-Mạng (Công-tử Trinh) muốn báo thù xưa bèn lập mưu đánh Trịnh. Công-tử Gia, người nước Trịnh, lại tư thông với Sở, y giả đò đem quân ra nghinh chiến để đón quân Sở. Nhưng Công-tử Xá-Chi và Công-tôn Hạ biết mưu sâu, đem quân giữ thành, vì vậy Công tử Gia không dám mưu đón quân Sở. Tử-Canh kéo binh đến sông Dĩnh-thủy, không thấy Công-tử Gia ra đón, liền đón quân nơi núi Ngư-sĩ, gặp lúc trời mưa tuyết xuống nhiều, dinh trại đều ngập cả quân sĩ bị đói rét, Tử-Canh buộc lòng phải rút quân về.

---

(1) Nghĩa là nghiêm nhặt gắt gỏng.

Tần bình-Công hay tin ấy rất mừng nói :

— Sư-Khoáng thật là thánh về nghề âm nhạc.

Kẻ đó vua Tần truyền các chư hầu rút quân.

Tuân-Yển về đến nửa đường trên đầu phát một ung nhọt, nên phải lưu lại ở đất Chước-Ung. Chẳng bao lâu bỏ mạng.

Hai tướng nước Tề, Thực-Sước và Quách-Tôi thừa dịp Tuân-Yển chết, phá cũi trốn về nước.

Phạm-Mang và con Tuân-Yển là Tuân-Ngô, đưa linh cữu Tuân-Yển về kinh-đô nước Tần. Vua Tần cho Phạm-Mang thế chức Tuân Yển làm trung quân Nguyên-soái, và phong cho Tuân-Ngô làm trung quân phó tướng.

Cách năm tháng sau, Tề linh-Công bị bệnh nặng, quan đại-phu là Thôi-Chữ bàn với Khánh-Phong đem xe đón Thề-tử Quang ở Tức-mặc về.

Khi về đến cửa thành, trời chưa sáng rõ, Khánh-Phong lẻn vào dinh của quan Thái-phó Cao-Hậu (đảng của Thề-tử Nha) gọi cửa, rồi bắt Cao-Hậu giết đi. Còn Thề-tử Quang và Thôi-Chữ thì vào cung giết hai mẹ con Thề-tử Nha.

Tề bình-Công nghe tin ấy, sợ hãi, hộc máu chết. Các quan tôn Thề-tử Quang lên ngôi xưng hiệu là Tề trang-Công.

Chức tư-Nhân và Túc sa-Vệ thấy thế bỏ trốn sang ở Cao-đường. Tề trang-Công sai Khánh-Phong đem quân đuổi bắt, nhưng Túc sa-Vệ chiếm cứ đất Cao-đường, cự lại. Khánh-Phong đánh mãi không thắng.

Có một người tùy thuộc của Túc sa-Vệ là Công-Lũ biết Túc sa Vệ không làm nổi đại sự, nên viết mật thư gởi cho Tề trang-Công xin làm nội ứng.

Tề trang-Công không tin. Thực-Sước và Quách-Tôi nói :

— Hai tôi xin đến đó bắt Túc sa-Vệ để trả cái thù ở Thạch-môn ngày trước.

Tề trang-Công nói :

— Nếu vậy các ngươi đi trước, ta sẽ đem quân theo tiếp ứng.

Thực-Sước và Quách-Tôi đem quân đến phía đông Cao-đường chờ đến nửa đêm, bỗng thấy trên thành có thòng mấy sợi dây thừng xuống. Thực-Sước và Quách-Tôi níu thừng leo lên. Công-Lũ đưa hai người vào bắt Túc sa-Vệ, đoạn mở cửa thành cho quân Tề kéo vào.

Lúc ấy Tề trang-Công cũng đã đem quân đến, vừa vào thành thì thấy Công-Lũ và Thực-Sước đã giải Túc sa-Vệ đến.

Tề trang-Công mắng Túc sa-Vệ :

— Ta chưa bao giờ xử bạc, thề mà ngươi lại tư thông với Công tử Nha để hại ta, thật là kẻ tôi loàn.

Nói xong, truyền đem Túc sa-Vệ ra chém. Đoạn truyền Công-Lũ trần tại Cao-đường, rồi ban sư.

Nhân dịp Tề linh-Tông vừa tạ thề, quan Thượng-khanh nước Tần là Phạm-Mang, xin đem quân sang đánh Tề.

Tần bình-Công nói :

— Nhơn lúc nước Tề có tang mà đem quân đánh là bất nghĩa. Ta không nên làm.

Vua Tề hay được tin ầy, nói với các quan :

— Nước Tần thầy ta có tang mà không sang đánh, thật là nhân đức, ta chớ nên bội phản.

Nói xong liền sai sứ sang Tần giảng hòa. Tần bình-Công cùng với vua Tề hội nơi đất Thuyền-Uyên làm huyết thệ. Từ đó Tề và Tần lại giao hảo.

Lúc bầy giờ, các quan triều-thần nước Tần, có Loan-Doanh là nhiều uy-quyền hơn cả.

Loan-Doanh tức là con Loan-Áp. Loan-Áp lầy nàng Loan-Kỳ, con gái Phạm-Mang làm vợ. Họ Loan kể từ đời Loan-Tân đến đây, làm quan Thượng-khanh đã bảy đời, quyền quí không ai bằng, và bọn môn-hạ đông không biết bao nhiêu mà kể. Loan-Doanh tuy là kẻ ngang-ngược, song lại biết dùng tiền bạc thu-phục nhân-tâm. Vì vậy các sĩ-tử theo xu-phụ rất nhiều. Ngoài ra, lại có Đốc-Nhung, một kẻ vũ-dũng, sức mạnh địch muôn người, thường dùng cây kích nặng ngàn cân, lúc nào cũng theo một bên Loan-Doanh phò tá.

Bọn gia-thần được Loan-Doanh tín nhiệm nhứt là Hạnh-Du và Châu-Tân. Hai người nầy là em Châu-Sước. Khi Loan-Áp chết vợ Loan-Áp là nàng Loan Kỳ đã bốn mươi tuổi mà còn nặng tình-dục, thầy Châu-Tân đẹp trai thường ra vào hầu-hạ con mình là Loan-Doanh, đem lòng luyến-ái, cùng với Châu-Tân tư thông trong nội dinh, lại đem rất nhiều báu-vật trong nhà cho Châu-Tân.

Loan-Doanh biết được việc ầy, nhưng sợ mất thề diện mẹ mình không dám nói ra, liền nghiêm-cấm bọn gia-thần không được xuất-nhập hậu-dinh nữa.

Nàng Loan-Kỳ lầy làm hổ-thẹn, lại sợ con mình làm hại đến tình-nhân, nên một hôm nhân ngày sinh-nhật, về nói với cha là Phạm-Mang.

— Loan-Doanh sắp nổi loạn, cha tính thề nào ?

Phạm-Mang nói :

— Mưu-mô ra làm sao, hãy nói cho ta rõ.

Nàng Loan-Kỳ nói :

— Loan-Doanh thường nói họ Phạm ta mỗi ngày một thịnh, thể nào hắn cũng quyết trừ. Bởi vậy, hắn thường họp bọn Trí-Khởi, Dương thiệt-Hổ trong nhà kín bàn mưu, cấm không ai được ra vào nơi hậu-dinh. Nay nhân-dịp con được về đây, nên lấy tình cha mà bày tỏ.

Lúc ấy, Phạm-Ưởng đứng bên cạnh, nghe nói liền thêm vào :

— Con cũng nghe nhiều người nói đến hành động của Loan-Doanh, họ Phạm chúng ta phải đề phòng mới được.

Một con trai và một con gái cùng nói như nhau, làm sao Phạm-mang không tin lời.

Phạm-Mang liền mật tâu với Tần bình-Công, xin đuổi họ Loan. Tần bình-Công chưa tin, hỏi riêng quan Đại-phu Dương-Tất.

Dương-Tất lại không ưa Loan-Doanh, nên tâu :

— Loan-Thư ngày xưa phạm tội giết vua Lệ-Công ta, mà vẫn được nghiễm nhiên hưởng lộc. Nếu nay Chúa-công đuổi họ Loan để đến lại tội lỗi trước kia đó là lẽ phải.

Tần bình-Công nói :

— Loan-Thư trước có công lập lên tiên quân ta. Còn nay Loan-Doanh tội trạng chưa rõ ràng, lấy cớ gì mà đuổi ?

Dương-Tất nói :

— Dẫu Loan-Thư có công lập tiên quân nhưng không thể tránh khỏi tội thí vua. Còn nay Loan-Doanh tuy chưa trổ mòi phản loạn nhưng âm mưu đã sẵn, nên trừ trước là hơn. Chúa-công trước tiên nên chặt bỏ vây cánh của Loan-Doanh, và đề phòng lúc nào Loan-Doanh khởi loạn thì tru diệt.

Tần bình-Công khen phải, liền triệu Phạm-Mang vào cung để lo việc trừ đảng họ Loan. *

Phạm-Mang tâu :

— Hiện nay Loan-Doanh đang nắm quyền lực trong tay, nếu Chúa-công làm phật ý, ắt hắn làm phản, chi bằng sai hắn đi đắp thành Chư-ập, rồi thừa lúc hắn vắng mặt, trừ bỏ bè đảng hắn mới được.

Tần bình-Công khen phải, truyền chỉ cho Loan-Doanh đi đắp thành Chư-ập.

---

* *Việc nầy, cũng bởi nàng Loan-Kỳ gây nên. Loan-Kỳ là mẹ Loan-Doanh thế mà chỉ vì tình-dục, vì sợ Loan-Doanh làm hại đến tình nhân mình mà lập kế ám hại con. Người ta thường nói : « Không có gì thiêng liêng bằng tình thương của người mẹ đối với con. » Nhưng ở đây người đàn bà Loan-Kỳ đã làm ô-nhục đến tình thương thiêng-liêng ấy ! Một con vật còn chưa nỡ hại con huống chi loài người ! Thật đáng khinh !*

Loan-Doanh sắp sửa ra đi, người đồng đảng của Loan-Doanh là Cơ-Di can :

— Họ Loan nhiều người ganh ghét, chắc ngài cũng biết. Việc đắp thành sai ai chẳng được, thế mà Chúa-công lại sai ngài, thì bên trong ắt có ý gì khác. Ngài nên từ chối để đỏ lòng Chúa-công.

Loan-Doanh nói :

— Lệnh vua từ chối sao phải, nếu Chúa-công đã có ý hại ta thì dẫu ta có ở nhà cũng khó tránh.

Nói xong, Loan-Doanh liền khiến Đốc-Nhung theo mình, thẳng đường tiến đến Chư-ấp. Loan-Doanh vừa đi được ba ngày, Tần bình-Công ngự ra trước triều nói với các quan :

— Tội của Loan-Thư trước kia thì vua, chưa trừng trị. Nay con cháu họ Loan làm quan đầy triều, ta lấy làm xấu hổ, các người nghĩ sao ?

Các quan Đại phu đồng đáp :

— Xin đuổi họ Loan.

Tần bình-Công liền đem tội trạng của Loan-Doanh yết thị nơi quốc môn, rồi đuổi tất cả tộc thuộc của Loan-Doanh đi hết.

Loan-Nhạc và Loan-Phường đem bọn gia-nhân cùng với Châu-Sước, Hình-Khoái theo Loan-Doanh, còn bọn Dương thiệt-Hổ, thì cũng chuẩn bị hành trang theo sau. Nhưng lúc ra đi, cửa thành đã đóng chặt.

Dương thiệt-Hổ không biết làm sao, định gà gáy hôm sau sẽ nổi loạn, phá cửa đông môn mà ra.

Phạm-Mang hay được tin ấy, liền sai Phạm-Ưởng đem ba trăm quân đến vây nhà Dương thiệt-Hổ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BA

Kỷ-Hề ra sức cứu họ Dương.
Phạm-Ưởng dùng mưu hiếp họ Ngụy.

Lúc bấy giờ Di-Cơ đang bàn mưu với Dương thiệt-Hổ, đợi đến gà gáy hôm sau thì nổi loạn, bỗng nghe Phạm-Ưởng kéo quân đến vây phủ quanh dinh.

Dương thiệt-Hổ liền trèo lên đầu tường hỏi Phạm-Ưởng :

— Cớ gì nhà ngươi lại đến vây dinh ta ?

Phạm-Ưởng nói :

— Nhà ngươi xưa nay vốn là bè đảng của họ Loan, nay lại âm

mưu phá vỡ cửa thành để mưu phản. Đó là tội rất lớn, không bắt ngươi sao được ?

Nói xong, Phạm-Ưởng truyền nổi lửa đốt dinh.

Dương thiệt-Hổ nói với Cơ-Di :

— Thà chúng ta liều chết còn hơn để chịu bó tay.

Hai người cùng cầm thương xông ra một lượt, vượt khói lửa, giết quân Phạm-Ưởng rất nhiều, Phạm-Ưởng tức giận, truyền quân xạ kích. Hai người bị trọng thương, té xuống đất.

Phạm-Ưởng bắt Dương thiệt-Hổ và Cơ-Di xong, thì lại có binh quan trung-quân Phó tướng là Tuân-Ngô đến tiếp ứng.

Khi đi dọc đường, Tuân-Ngô đã bắt được Hoàng-Uyên cũng là kẻ tùng đảng của họ Loan.

Nhân đó, Phạm-Ưởng truyền trói chung Dương thiệt-Hổ và Cơ-Di cùng với Hoàng-Uyên giải về nạp cho Phạm-Mang.

Phạm-Mang nói :

— Đảng họ Loan còn nhiều, chỉ bắt được có ba người thì chưa trừ hết được.

Nói xong, liền chia quân đi tầm nã khắp nơi. Đêm ấy trong thành huyên náo. Trời vừa mờ sáng, Phạm-Ưởng đã bắt được Trí-Khởi, Tịch-Yển, Châu-Tân ; Tuân-Ngô đã bắt được Trung hàng-Hi, Tân-Du, Dương thiệt-Xích và Dương thiệt-Bật.

Tất cả đều được giải đến triều môn đợi lệnh Tàn bình-Công.

Lúc bấy giờ có quan Đại-phu là Nhạc Vương-Phụ, xưa nay vốn mến tài anh em họ Dương (1) muốn kết thân, song chưa có dịp. Nay nghe anh em họ Dương đều bị bắt, vội vàng đến triều môn.

Vừa đến nơi, trông thấy Dương thiệt-Bật, Nhạc vương-Phụ nói :

— Nhà ngươi chớ lo, ta vào yết kiến Chúa-công thế nào cũng xin được tội.

Dương thiệt-Bật nhìn Nhạc vương-Phụ mỉm cười, không đáp.

Dương thiệt-Xích thấy thế, nói :

— Anh em ta trong lúc lâm nguy, Nhạc vương-Phụ đã có lòng giúp đỡ, dẫu chưa được việc nhưng tấm lòng ấy đáng kính, tại sao em lại không tạ ơn.

---

(1) *Dương thiệt-Bật và Dương thiệt-Xích cùng với Dương thiệt-Hổ đều là con của Dương thiệt-Chức. Nhưng Dương thiệt-Xích và Dương thiệt-Bật là con vợ lớn, còn Dương thiệt-Hổ là con người tiểu thiếp. Người tiểu thiếp nầy đẹp lắm, nên người vợ lớn của Dương thiệt-Chức không cho lấy. Mãi cho đến lúc Dương thiệt-Bật và Dương thiệt-Xích lớn lên, thấy thế mới khuyên mẹ không nên ghen. Người mẹ bảo :*

— Không phải ta ghen nhưng sắc đẹp là nơi chứa đựng nguy hiểm. Tỷ như rừng núi chỗ nào cây cao, rừng rậm thì có nhiều giống hổ mang

Sau Dương thiệt-Chức lấy người tiểu thiếp sanh đặng Dương thiệt-Hổ.

Dương thiệt-Bật nói :

— Lão ấy dẫu là kẻ thân cận của vua, song em xét không đủ tài cứu chúng ta. Nếu trời giúp ta thì chỉ có quan lão Đại-phu Kỳ-Hề mới làm nổi việc nầy.

Dương thiệt-Xích nói :

— Kỳ-Hề đã cáo lão từ quan còn dự gì đến việc triều chính ?

Dương thiệt-Bật nói :

— Tuy vậy, Kỳ-Hề là bậc hiền tài, không xu nịnh, nếu được lão can gián thì thế nào Chúa-công cũng phải nghe.

Được một lúc, Tần bình-Công ngự ra trước sân triều, thấy Phạm-Mang giải anh em Dương thiệt-Xích đến, Tần bình-Công hỏi Nhạc vương-Phụ :

— Anh em họ Dương cũng là đồng đảng của họ Loan sao ?

Nhạc vương-Phụ vừa rồi thấy thái độ khinh - khi của Dương thiệt-Bật, lòng căm tức, liền tâu :

— Dương thiệt-Hổ là bè đảng họ Loan, mà Dương thiệt-Xích và Dương thiệt-Bật là anh em với nhau, tránh sao khỏi.

Tần bình-Công lập tức truyền đem anh em họ Dương giam vào ngục để chờ ngày hành quyết.

Bầy giờ Kỳ-Ngọ là con Kỳ-Hề, cùng với Dương thiệt-Xích vốn là bạn đồng song, hay tin, vội vã viết thư về đất Kỳ tin cho cha biết.

Kỳ-Hề xem thư giật mình nói :

— Dương thiệt-Xích và Dương thiệt-Bật là hai kẻ tôi hiền của nước Tần. Bởi Dương thiệt-Hổ theo Loan-Doanh nên hai người nầy phải chịu liên can, thực là oan uổng. Ta phải về triều can gián mới được.

Nói xong, Kỳ-Hề lập tức lên xe thẳng đến kinh-thành vào hội-kiến Phạm-Mang.

Phạm-Mang nói :

— Lão đại-phu đã già yếu, nay lại chịu nhọc về triều chắc có điều chi quan-hệ ?

Kỳ-Hề nói :

— Tôi đến đây vì việc quan-hệ của nước nhà.

Phạm-Mang kinh-hãi hỏi :

— Điều chi xin lão đại-phu chỉ giáo.

Kỳ-Hề nói :

— Nước nhà được vững chắc là nhờ ở tay các tôi lương-đống. Dương thiệt-Bật và Dương thiệt-Xích là hai người hiền, chỉ vì người em khác mẹ mà phải bị hại cả dòng họ Dương sao ? Ngày xưa, Khước-Nhuế phản nghịch thế mà con là Khước-Khuyết vẫn được làm quan, huống chi là anh em.

Phạm-Mang vội-vã đứng dậy xin lỗi và nói :

— Lão đại-phu nói rất phải, nhưng Chúa-công đang cơn nóng giận, xin Đại-phu cùng tôi vào triều tâu lại.

Kỳ - Hề và Phạm - Mang dắt nhau vào triều tâu với Tần bình - Công :

— Dương thiệt-Xích và Dương thiệt - Bật là hai đằng tôi trung, xưa nay có công với nước Tần, xin Chúa - công chớ vì tội của Dương thiệt-Hổ mà làm hại hai người ấy.

Tần bình-Công nói :

— Ba người ấy là anh em, hành-động không có liên can sao?

Kỳ-Hề nói :

— Hai người ấy không giống Dương thiệt-Hổ, tất không dự đến việc họ Loan. Vả lại, anh em mỗi người mỗi ý, nếu vì tội của em mà hành tội anh sao gọi là công-bình ?

Tần bình-Công nhậm lời, liền tha tội cho Dương thiệt-Bật và Dương thiệt-Xích, cho giữ nguyên chức, còn bọn Trí-Khởi, Trung hàng-Hi, Tịch-Yển, Châu-Tân và Tân-Du đều bị cách chức đuổi ra khỏi thành làm dân. Riêng về Dương thiệt-Hổ, Cơ-Di và Hoàng-Uyên đều bị xử-tử.

Châu - Tân, từ khi bị cách chức vẫn đi lại với nàng Loan - Kỳ (mẹ Loan-Doanh). Phạm-Mang hay được việc ấy liền cho người phục nơi hậu-dinh, đâm Châu-Tân bỏ mạng.

Giữa lúc ấy thì Loan-Doanh được các bộ-tướng của mình chạy đến Khúc Ốc báo tin triều-đình có biến.

Loan-Doanh ngước mặt lên trời than :

— Chúa-công bất minh. Ta có tội gì mà nỡ bạc đãi với họ Loan, một giòng giống đã có công lớn với nước Tần ?

Kẻ đó lại nghe tin triều đình sai Dương - Tất đem quân ra bắt.

Viên bộ-hạ của Loan-Doanh là Đốc-Nhung nói :

— Dương-Tất đem quân đến đây làm gì nổi chúng ta, xin ân chủ chớ sợ !

Loan-Doanh nói :

— Triều-đình đã nghi ta là kẻ phản nghịch, nếu ta còn chống lại lịnh triều thì thiên hạ có cớ cho lời nói ấy là đúng. Chi bằng trốn đi là hay hơn.

Nói xong, Loan-Doanh bỏ trốn sang nước Sở.

Thân thuộc của Loan-Doanh nhiều người muốn bỏ trốn theo, Tần bình-Công lại phải ra chỉ dụ, nếu kẻ nào theo Loan-Doanh sẽ bị tội chết.

Tuy-nhiên, cách đó mấy hôm, Tân-Dư là kẻ gia thuộc của Loan-

Doanh lại lén đem vàng bạc toan bỏ trốn.

Khi ra đến cửa thành, quân canh bắt được, đem vào nạp cho Tần bình-Công.

Tần bình-Công hỏi :

— Ta đã có lịnh không ai được theo họ Loan, sao ngươi dám trái ?

Tân-Du tâu :

— Phận tôi ngu dốt, không hiểu Chúa-công không cho tôi theo họ Loan là có ý gì ?

Tần bình-Công nói :

— Họ Loan phản chúa, đã bị tội, các ngươi lại còn theo kẻ phản thì tránh tội sao được ?

Tân-Du nói :

— Nếu vậy tôi đâu có tội gì ? Chúa-công bắt tội Loan-Doanh phản chúa, thế thì tôi theo Loan-Doanh là kẻ trung với chúa, sao Chúa-công lại cầm ?

Tần bình-Công hỏi :

— Tại sao theo Loan-Doanh lại là trung với chúa ?

Tân-Du nói :

— Ông cha tôi làm công bộc cho họ Loan đã ba đời. Thế thì họ Loan là chúa của tôi, nay tôi theo chúa để tỏ lòng trung, thì sao gọi là phản nghịch ?

Tần bình-Công nghe Tân-Du nói, nghĩ thầm :

— « Người này thực có nghĩa. »

Liền phán :

— Ta cho nhà ngươi theo Loan-Doanh để giữ được lòng trung nghĩa.

Tân-Du lạy tạ, rồi đem mấy xe tài vật ngang nhiên thẳng đường sang nước Sở.

Lúc ấy Loan-Doanh còn ở nơi biên giới nước Sở, chưa vào yết kiến vua Sở, vì Loan-Doanh nghĩ rằng nước Sở lâu nay cừu địch với Tần, nếu vua Sở không dung nạp thì khó toàn tánh mạng.

Kịp lúc Tân-Du đến, Loan-Doanh mừng rỡ bàn với Tân-Du :

— Nước Sở không phải là nơi có thể dung thân được, ý ta muốn sang nước Tề.

Tân-Du cho là phải, hai người lại sang nước Tề.

Tề trang-Công từ khi thua Tần nơi trận Bình-Âm có ý xấu hổ, quyết thu dùng những tay dũng sĩ để báo thù. Do đó, Tề trang-Công lập ra một đội dũng-tước. Đội quân này gồm nhiều tướng mạnh có thể mang nổi ngàn cân, bắn tên qua bảy lần áo giáp, như bọn Thực-

Sước, Quách-Tối, Giả-Cư, Bính-Cử, Công tôn-Ngao, Phong-Cụ, Tạc-Phù, Tương-Doãn, và Yên-Lân. Chín người nầy thường được triệu vào cùng nghị bàn quốc sự và tập bắn cung, đấu kiếm.

Một hôm, Tề trang-Công ngự triều, nghe tin Loan-Doanh trốn sang nước Tề, mừng rỡ nói :

— Ta đang muốn báo thù nước Tần, nay lại có Loan-Doanh đến thì việc chẳng khó chi.

Nói xong, sai người ra khỏi thành tiếp đón.

Quan Đại-phu Án-Anh nói :

— Dẫu muốn trọng dụng Loan-Doanh cũng không nên đón rước như thế. Loan-Doanh là kẻ tôi loàn của nước Tần, Chúa-công làm như vậy e nước Tần có cớ trách phạt.

Tề trang-Công cười lớn, nói :

— Ta đã quyết chiêu hiền đãi sĩ để báo thù nước Tần, thì còn sợ nước Tần trách phạt ư ? Vả lại, dùng người phải biết trọng người, nếu không trọng người thì ai chịu hết lòng với mình.

Nói xong, Tề trang-Công liền cho người đi rước Loan-Doanh.

Loan-Doanh vào sụp lạy Tề trang-Công kể hết sự tình, Tề trang-Công bày tiệc thiết đãi.

Lúc đang uống rượu, thấy hai người khoẻ mạnh, đứng hầu Loan-Doanh, Tề trang-Công hỏi :

— Hai người ấy là ai mà có vũ dũng dường ấy ?

Loan-Doanh nói :

— Đó là bộ thuộc của tôi tên Châu-Sước và Hình-Khoái.

Tề trang-Công nói :

— Ta cần người vũ dũng để sung vào đội dũng-tước, vậy phiền nhà ngươi cho hai người này theo hầu ta.

Loan-Doanh không biết nói sao, đành phải tuân lệnh. Nhưng lúc ra về nghĩ thầm :

— « May mà vua Tề không thấy mặt Đốc-Nhung, nếu thấy mặt chắc chiếm đoạt hết người hầu của ta ! »

Ngày hôm sau Châu-Sước và Hình-Khoái sung vào đội dũng-tước. Trong đội có Thực-Sước và Quách-Tối trước kia bị Châu-Sước bắt nơi trận Bình-âm, nên đem lòng cừu oán.

Một hôm, Thực-Sước và Quách-Tối thấy Châu-Sước và Hình-Khoái đứng hầu bên Tề trang-Công, liền thì thầm với nhau :

— Hai kẻ đó như miếng thịt trước đầu lưỡi chúng ta, có chi mà sợ.

Châu-Sước và Hình-Khoái nghe được, tức giận chỉ vào mặt Thực Sước và Quách-Tối nói :

— Hai đứa bây là tù binh của ta trước kia, đã không biết xấu hổ còn ganh tị.

Hai bên không nhịn, toan rút kiếm đánh nhau, Tề trang - Công phải dùng lời dịu ngọt để phân giải, rồi chia đôi dũng tước ra làm hai: hữu ban và tả ban. Hữu-ban thì Châu-Sước và Hình-Khoái cầm đầu. Tả ban thì Thực-Sước và Quách-Tôi cầm đầu.

Tuy nhiên, bầu không khí căm hờn cũng không thể lắng dịu trong lòng bốn người ấy.

Bấy giờ Thôi - Chữ và Khánh - Phong, vì có công lập Tề trang-Công nên được làm Thượng-khanh. Tề trang - Công thường đến tư dinh của hai người nầy để tập bắn và bàn quốc - sự, vì vậy, lễ vua tôi lần lần thiếu trọng thể.

Thôi-Chữ có một người tiểu thiếp tên Đường-Khương (1), nhan sắc rất đẹp, Thôi-Chữ yêu mến lắm.

Một hôm, trong tiệc rượu, Thôi-Chữ cho nàng Đường-Khương ra hầu, Tề trang-Công thấy Đường-Khương có sắc đẹp, liền thông mưu với Đông quách-Yển, gia thần của Thôi-Chữ, ép nàng Đường-Khương vui cuộc gió trăng.

Thôi-Chữ hay được việc ấy, gọi nàng Đường-Khương đến trách mắng.

Đường-Khương nói :

— Uy-quyền của vua cưỡng-ép, thiếp làm sao tránh được.

Thôi-Chữ nói :

— Thế sao nàng không nói với ta ?

Đường-Khương đáp :

— Thiếp tự thấy mình có tội nặng nên không dám nói.

Thôi-Chữ nín lặng hồi lâu rồi nói :

— Thôi nàng cứ yên tâm ! ta không xét việc một cách nhỏ nhen.

Từ ấy, Thôi-Chữ có ý muốn giết Tề trang-Công.

Một hôm, Tề trang-Công nói với Thôi-Chữ :

— Ta muốn nhờ tay Loan-Doanh báo thù nước Tần. Nay nghe quan trấn-thủ đất Khúc-ốc (thuộc Tần) có thân với Loan-Doanh, vậy nên đưa Loan - Doanh về đó và giúp cho Loan - Doanh nổi loạn đánh Tần.

Thôi-Chữ lòng đã sẵn căm thù Tề trang - Công, muốn mượn

---

(1) Đường-Khương là em gái của Đông quách-Yển, trước kia là vợ của Đường-Công, nên gọi là nàng Đường-Khương, có sanh đặng một con là Đường vô-Cửu. Sau Đường-Công chết, Thôi - Chữ lấy nàng làm tiểu thiếp, và dùng Đông quách-Yển và Đường vô-Cửu làm gia thần. Đường-Khương ở với Thôi-Chữ sinh đặng một con là Thôi-Minh. Ngoài ra, Thôi-Chữ còn có hai con người vợ lớn tên Thôi-Thành và Thôi-Cương.

nước Tần trừ Tề trang-Công, nghe Tề trang-Công muốn gây mâu-thuẫn với Tần, nghĩ thầm :

— « Thế thì ta có cơ-hội báo thù.»

Nghĩ xong, liền nói :

— Giúp binh cho Loan-Doanh làm loạn chưa đủ Chúa-Công cần phải đem một đạo quân hợp lực với Loan-Doanh, trong ngoài đánh một lượt thì mới mong trừ nổi nước Tần.

Tề trang-Công khen phải, liền đòi Loan-Doanh đến, tỏ ý muốn của mình.

Loan-Doanh mừng rỡ, trở về sắm sửa cuộc hành trình.

Kẻ gia-thần của Loan-Doanh là Tân-Du can :

— Tôi vì trung tín với ngài mà theo đến đây, xin ngài cũng nên tỏ mình là kẻ trung tín với vua Tần, chớ nên tính chuyện khởi loạn.

Loan-Doanh nói :

— Nhưng vua Tần không nhìn nhận ta là kẻ bề tôi thì ta còn biết làm sao ?

Tân-Du nói :

— Xưa Văn-Vương bị vua Trụ đày nơi Dũ-lý, thế mà vẫn một lòng thần phục vua Trụ. Nay dầu vua Tần chẳng nghĩ đến công ơn họ Loan, đuổi ngài ra ngoài nước, nhưng dân chúng ai cũng thương xót. Nếu ngài làm điều bất trung thì ai còn mến ngài nữa.

Loan-Doanh không nghe, nhất quyết trở về Khúc-ốc để mưu việc đánh lại vua Tần.

Tân-Du khóc lớn, nói :

— Tôi đã giữ trung-nghĩa với một kẻ không giữ trung-nghĩa. Thế thì còn theo kẻ ấy làm chi. Tôi xin lấy cái chết của tôi mà tiễn chân ngài.

Nói xong, Tân-Du rút gươm tự vận.

Ngày khởi hành, Châu-Sước và Hình-Khoái muốn theo Loan-Doanh về nước. Tề trang-Công sợ hai người nầy bỏ đi mất nên sai Thực-Sước và Quách-Tối đi thay, theo phò Loan-Doanh.

Khi đến Khúc-ốc, bọn Loan-Doanh lên vào thành, quan trấn thủ là Tư-Ngọ hay tin thất kinh ra đón lại hỏi :

— Sao ngài lại đến đây được.

Loan-Doanh nói :

— Xin tướng quân vào trong, tôi sẽ bàn riêng câu chuyện.

Tư-Ngọ dẫn Loan-Doanh vào hậu dinh, Loan-Doanh gạt nước mắt nhìn Tư-Ngọ nói :

— Tôi chỉ vì hai họ Phạm và Triệu gây thù oán, khiến tôi phải lưu lạc xứ người. Nay được vua Tề giúp về nước Tần để trừ hai họ

ấy. Đó là dịp tốt cho tôi, chẳng lẽ tướng quân không giúp sức.

Tư-Ngọ hỏi :

— Binh Tề có kéo đến đây chăng ?

Loan-Doanh nói :

— Vua Tề nay mai sẽ kéo binh đến nếu tôi chiếm nơi Khúc-ốc nầy làm kế nội ứng ngoại hiệp thì có thể thắng nước Tần được.

Tư-Ngọ nói :

— Nước Tần đang hồi hưng thịnh còn họ Phạm và Triệu chưa có gì bất hòa nhau, tôi sợ không làm gì nổi, lại gây hại cho mình.

Loan-Doanh nói :

— Tôi có viên dõng tướng Đốc-Nhung, một mình có thể thắng nổi vạn quân. Lại thêm có Thực-Sước và Quách-Tôi đều là bậc anh tài của nước Tề cả.

Tư-Ngọ nói :

— Sức mạnh chưa chắc đã thắng nổi nhân tâm. Phải làm sao cho lòng người phục ta trước đã thì việc làm mới chính nghĩa. Và lại, ngài cũng cần tìm một kẻ thân thích nơi Kinh-đô để họ giúp sức.

Loan-Doanh nói :

— Tôi có người thân là Ngụy-Thư, cháu Ngụy-Giáng. Trước kia tôi thường giúp đỡ. Vậy nay có thể nhờ được.

Đêm hôm ấy bọn Loan-Doanh ẩn trong hậu dinh của Tư-Ngọ.

Sáng ngày hôm sau, Tư-Ngọ muốn thử lòng quân sĩ nơi Khúc-ốc, mới giả cách nằm mộng thấy Thề-tử Thân-Sanh hiện về. Rồi đem đồ lễ vật đến đến thờ mà tế.

Tế xong, Tư-Ngọ truyền dọn tiệc để các tướng sĩ chung vui. Nhưng trong lúc đang vui, Tư-Ngọ nói :

— Thề-tử thuở xưa bị chết oan, nay ta tế người mà ăn uống vui vầy sao phải.

Tướng sĩ nghe nói ai cũng cảm động. Tư-Ngọ lại đem công trạng của họ Loan thuở xưa, và việc hàm oan của họ Loan ngày nay kể lể một hồi.

Tướng sĩ đồng thanh nói :

— Nếu Loan tướng-quân trở về Tần, chúng tôi nguyện giúp sức

Thấy lòng tướng sĩ đã ổn, Tư-Ngọ mới cho mời Loan-Doanh đến. Ai nấy đều chúc mừng, nguyện một lòng giúp đỡ.

Tư-Ngọ nói :

— Lòng người đã định chỉ còn việc tìm kẻ nội ứng, xin ngài chớ diên trì.

Loan-Loanh liền viết một mật thư, nhờ người lái buôn ở Khúc ốc đem về kinh trao cho Ngụy-Thư.

Ngụy-Thư xem thư, cho việc Loan-Doanh bị hàm oan, liền phúc đáp xin ủng hộ.

Loan-Doanh mừng lắm. Kế đó, Tư-Giáp đem cả binh sĩ Khúc-ốc trao cho Loan-Doanh. Loan-Doanh liền truyền Đốc-Nhung làm tiên-phuông, Thực-Sước và Loan-Nhạc làm hữu-đội, Quách-Tồi và Loan-Phường làm tả-đội, nội đêm ấy thẳng đường đến Giáng-đô (kinh-thành nước Tần).

Từ Khúc-ốc đến Giáng-đô không đầy sáu mươi dặm, bởi vậy quân Loan-Doanh chỉ vừa đi một đêm đã đến nơi. Quân trong thành bất ngờ không phòng bị. Đốc-Nhung phá vỡ cửa Đông-môn, kéo quân vào.

Bấy giờ Phạm-Mang, mới ngủ dậy, bỗng thấy Nhạc vương-Phụ hớ hải chạy đến báo tin.

Phạm-Mang giật mình, liền gọi Phạm-Ưởng đem quân ra chống cự.

Nhạc vương-Phụ nói :

— Việc đã quá gấp, vậy phải đưa Chúa-công vào tạm nơi cung cồ (1) rồi sẽ định liệu.

Phạm-Mang nói :

— Ta chỉ sợ trong triều có kẻ làm nội ứng mà thôi.

Nhạc vương-Phụ nói :

— Các quan Đại-phu đều ghét họ Loan, chỉ riêng có họ Ngụy mà thôi. Nếu ta vâng mệnh Chúa-công bắt giữ Ngụy-Thư lại thì không sợ gì nữa.

Phạm-Mang khen phải liền sai Phạm-Ưởng đến bắt Ngụy-Thư. Còn mình cùng với Nhạc vương-Phụ vào cung, đưa Tần bình-Công đến Cồ-cung.

Khi Phạm-Ưởng đến nhà Ngụy-Thư, trông thấy quân sĩ nơi dinh Ngụy-Thư đã đứng dàn sẵn nơi trước cửa. Còn Ngụy-Thư mặc nhung-phục ngồi trên xe, toan đi đón Loan-Doanh.

Phạm-Ưởng chạy đến nói :

— Họ Loan nổi loạn, Chúa-công cùng các triều-thần đều họp cả nơi Cồ-cung. Lại sai tôi đến mời ngài.

Ngụy-Thư chưa kịp trả lời thì Phạm-Ưởng đã nhảy lên xe, tay phải cầm gươm, tay trái nắm đai Ngụy-Thư, bảo người đánh xe đi về hướng Cồ-cung.

---

(1) Khi trước Tần văn-Công bị Lã đi-Sanh và Khước-Nhuế đốt cung nên có lập ra một nơi là cung cồ để phòng biến: Cung rộng hơn mười dặm, trong có lâu đài chứa thóc rất nhiều, thường có hơn ba ngàn giáp sĩ canh giữ: Xung quanh cung đào hào sâu mười trượng.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BỐN

Họ Loan công-nghiệp theo mây khói,
Mang-thị tương-tư khóc biệt chồng.

Phạm-Mang sai Phạm-Ưởng đi bắt Ngụy-Thư nhưng lòng áy náy không an, liền leo lên mặt thành xem. Bỗng thấy Phạm-Ưởng cùng với Ngụy-Thư đi chung một xe đến nơi.

Phạm-Mang mừng rỡ nói :

— Như thế tức là Loan-Doanh phải bị cô thế rồi.

Nói xong, bước ra cầm tay Ngụy-Thư nói :

— Mọi người đều nói quan Đại-phu có cảm-tình với họ Loan, nhưng tôi cho lời ấy là sai, nên mời quan Đại-phu đến đây bàn quốc-sự.

Ngụy-Thư lâm vào cảnh chim lồng không biết nói sao, liền theo Phạm-Mang vào yết-kiến Tần bình-Công. Lúc đó, các quan triều-thần cũng đã tề-tựu đủ mặt. Phạm-Mang sai Triệu-Vũ và Tuân-Ngô giữ cửa Nam-quan. Anh em Hàn vô-Ky (con Hàn-Quyết) giữ cửa Bắc-quan, còn bọn Kỳ-Ngọ thì đem quân tuần hành bốn mặt. Hai cha con Phạm-Mang thì ở bên cạnh Tần bình-Công để lo bảo vệ.

Khi Loan-Doanh tiến quân vào trong thành, không thấy Ngụy-Thư ra đón, liền sai quân dọ thám.

Quân thám-tử về báo :

— Vua Tần đã dời đến cồ cung. Quan quân tề-tựu nơi đó đủ mặt. Ngụy-Thư cũng có nơi đó nữa.

Loan-Doanh nghe nói nổi giận mắng :

— Ngụy-Thư thật là đứa phản-phúc lừa-dối ta! Nếu bắt được hắn ta quyết phân thây muôn đoạn.

Nói xong, vỗ vào vai Đồc-Nhung nói :

— Nhà ngươi gắng phá cho được cồ-cung. Ta chẳng quên ơn.

Đồc-Nhung nói :

— Bây giờ nên chia quân làm hai đội. Tôi lãnh một đội đánh vào Nam-môn, còn ngài lãnh một đội đánh vào Bắc-môn.

Loan-Doanh theo lời, chia quân kéo đến Nam-môn, lại dẫn Thực-Sước và Quách-Tồi theo mình.

Thạch-Sước và Quách-Tồi tuy là vâng mệnh vua Tề theo phò Loan-Doanh nhưng lòng không phục, lại thấy Loan-Doanh mỗi mỗi khoe tài Đồc-Nhung không nói đến mình, lòng thêm căm tức. Tuy-nhiên, họ vẫn chưa nói ra.

Đồc-Nhung đem quân đến Nam-môn, đi lui đi tới ngắm nghía cửa

cung, uy-phong lẫm liệt. Quân Tần ai cũng biết sức mạnh của Đốc-Nhung nên đều khiếp vía. Triệu-Vũ cũng tấm tắc khen thầm.

Hai viên tùy tướng của Triệu-Vũ là Giải-Ung và Giải - Túc, xưa nay nổi tiếng là anh hùng đánh giáo, thấy vậy nói với Triệu-Vũ :

— Đốc.Nhung dẫu mạnh đến đâu chúng tôi cũng chẳng sợ gì. Xin tướng-quân cho hai anh em tôi đem một toán quân bắt sống đem về.

Triệu-Vũ nói :

— Các ngươi có đi thì phải cẩn thận, đừng khinh thường mà mang họa.

Giải-Ung và Giải - Túc đem quân ra, đứng phía bên trong hào nói lớn :

— Đốc-Nhung, chúng ta tiếc nhà ngươi có tài uy-vũ như vậy lại theo đứa phản-loàn. Hãy mau phản tà quy chánh kẻo muộn.

Đốc-Nhung hầm hầm mặt giận, khiến quân lấp hào để sang giao chiến. Nhưng hào sâu và rộng, không thể làm gấp được, Đốc-Nhung nóng lòng chống kích nhảy vọt sang bên kia hào.

Giải-Ung và Giải-Túc trông thấy thất kinh, liền xúm lại đánh. Đốc-Nhung cầm kích đỡ vẹt ra một cái, ngọn giáo của Giải-Túc gãy ngang rơi xuống đất. Giải-Túc vội vàng bỏ chạy, Giải-Ung đánh vài hiệp rồi cũng bỏ chạy theo.

Đốc-Nhung chống kích xuống đất, chỉ vào mặt thành nói :

— Còn tướng nào dám ra đánh với ta chăng ?

Kêu mãi, không thấy ai cả, Đốc-Nhung lại lui về dinh, chờ đến ngày mai đánh nữa.

Giải-Ung về đến dinh, lòng buồn sanh bịnh, chỉ một đêm chết mất. Triệu-Vũ thương xót chẳng cùng. Giải-Túc nói :

— Ngày mai tôi xin ra trận để trả thù cho anh tôi. Dẫu chết cũng thỏa lòng.

Triệu-Vũ còn đang suy tính, Tuân-Ngô nói :

— Bộ hạ ta có một tùy tướng là Mâu-Đăng. Mâu - Đăng có hai người con là Mâu-Cương và Mâu-Kích, hai người nầy có sức mạnh cử nổi nghìn cân, hiện đang sung vào đoàn quân Thị-vệ. Xin tướng quân cho triệu Mâu-Đăng đến để khiến hai con va cùng ra trận với Giải-Túc mới mong địch nổi Đốc-Nhung.

Triệu-Vũ theo lời, liền đòi Mâu-Đăng đến hội ý.

Sáng hôm sau Mâu - Cương và Mâu - Kích được theo Giải - Túc ra trận.

Vừa ra khỏi cửa quan đã thấy Đốc-Nhung đứng chống kích hét lớn :

—Chúng bay không sợ chết sao ?

Ba người không đáp, xúm nhau vây đánh một lượt. Đốc-Nhung không chút sợ hãi, hươi kích đánh một hồi, giết được Mâu-Cương. Mâu-Kính tức giận quyết liều chết, nhưng Mâu-Đăng đứng ở cửa quan trông thấy liền ra lệnh thu quân.

Thấy Mâu-Kính và Giải-Túc bỏ chạy vào, Đốc-Nhung đuổi theo đến cửa quan, quân trên cửa thành bắn xuống như mưa, Đốc-Nhung lại phải kéo binh trở lại.

Triệu-Vũ và Tuân-Ngô thua luôn hai trận, liền phi báo với Phạm-Mang.

Phạm-Mang buồn bã nói :

— Chỉ có một mình Đốc-Nhung mà chẳng ai đánh lại, như vậy làm sao dẹp được đảng của họ Loan ?

Đêm ấy Phạm-Mang đốt đèn ngồi nghĩ ngợi thâu canh. Bỗng có tên quân hầu là Phi-Báo bước đến thưa :

— Có phải quan Nguyên-soái lo về việc Đốc-Nhung mà không thể ngủ được chăng ?

Tên Phi-Báo nầy trước kia là thủ hạ của Đỗ ngạn-Giả, lúc Đỗ ngạn-Giả chết, Phi-Báo được sung vào để phục dịch cho Phạm-Mang

Phạm-Mang nghe nói, đáp :

— Chính ta đang lo việc Đốc-Nhung. Nhà ngươi hỏi đến làm gì ?

Phi-Báo thưa :

— Tôi vốn là kẻ có tên trong sổ tội án vì vậy dẫu có tài giỏi đến đâu cũng không thể tiến thân được. Nếu Nguyên-soái xá tội cho tôi, tôi xin tình nguyện giết Đốc-Nhung cho.

Phạm-Mang nói :

— Nếu nhà ngươi giết được Đốc-Nhung thì chẳng những được theo tôi mà còn được phong làm nha tướng.

Phi-Báo bằng lòng, Phạm-Mang hỏi :

— Người muốn dùng bao nhiêu quân sĩ.

Phi-Báo nói :

— Khi trước còn ở Giáng-đô, Đốc-Nhung đã nhiều lần cùng tôi đấu võ, tánh Đốc-Nhung nóng nảy lắm, chỉ nên đánh một mình rồi dùng kế bắt được.

Phạm-Mang nghi ngại nói :

— Hay là ngươi có ý muốn bỏ theo Đốc-Nhung.

Phi-Báo nói :

— Tôi còn mẹ già trên bảy mươi tuổi đang ở nơi đây, lẽ đâu làm chuyện bất hiếu.

Phạm-Mang tin lời, cấp cho Phi-Báo một chiếc mão và một bộ

áo giáp. Phi-Báo mặc áo, đội mũ xong, giắt vào mình một con dao ngắn, tay cầm chiếc dùi nặng năm trăm cân, từ biệt Phạm-Mang nói:

— Nếu không giết được Đốc-Nhung tôi sẽ chịu chết chớ không trở lại.

Phạm-Mang nói:

— Ta cũng sẽ theo ngươi để xem tài thao lược như thế nào.

Nói xong, thắng xe, đem bọn Triệu-Vũ theo mình để lược trận.

Giữa lúc đó, Đốc-Nhung cũng lại đem binh đến khiêu chiến. Phi Báo đứng trước cửa gọi Đốc-Nhung nói:

— Nhà ngươi còn nhớ tên ta trước kia gọi là Phi-Đại đây chăng?

Đốc-Nhung nói:

— Nay Phi-Đại cũng định ra đây liều chết sao?

Phi-Báo nói:

— Ta chưa hề phục sức mạnh một ai cả. Nếu nhà ngươi muốn tỷ thí cùng ta thì hãy cho quân lui về đàng sau. Ta và ngươi đấu bằng vũ lực xem ai hơn ai kém.

Đốc-Nhung nói:

— Ta lại sợ ngươi sao?

Nói xong truyền quân sĩ lui lại phía sau. Phi-Báo thấy vậy lập tức mở cửa ra giao chiến.

Hai người đánh nhau độ hai mươi hiệp, chưa phân thắng phụ bỗng Phi-Báo dừng tay lại nói:

— Hãy khoan, ta bỏ quên trong thành một món bửu bối để ta vào lấy đã.

Nói xong chạy lại phía bờ tường thấp. Đốc-Nhung đuổi theo hét:

— Nếu đánh với ta không lại thì chịu thua! Sao lại dùng lời đối gạt?

Phi-Báo chạy đến bờ tường co chân nhảy vọt qua.

Phạm-Mang thấy Đốc-Nhung đuổi theo Phi-Báo lòng sợ sệt, toan cho người giúp sức, thì lại thấy Phi-Báo nhảy vọt qua tường. Đàng sau, Đốc-Nhung rượt theo kịp, cũng nhảy vọt theo.

Phi-Báo thừa cơ, rút chiếc dùi đồng đánh vào giữa sọ, Đốc-Nhung vỡ óc chết, Giải-Túc và Mâu-Cương đứng trên cửa thành xem thấy reo lên rồi cùng nhau mở cửa thành kéo quân ra, đuổi quân Loan-Doanh chạy bằn loạn, lớp bị giết, lớp đầu hàng vô số.

Phạm-Mang ra cầm tay Phi-Báo, rót chén rượu thưởng tài rồi dắt Phi-Báo vào yết kiến Tần bình-Công.

Tần bình-Công truyền ghi tên Phi-Báo vào bậc thứ nhất.

Nhắc lại việc Loan.Doanh đem quân đánh Bắc-môn, hai ngày đầu nghe tin Đốc-Nhung thắng trận, Loan-Doanh nói:

— Nếu ta mà có hai người vũ dũng như Đốc-Nhung thì Cồ-cung phá vỡ chẳng mấy chốc.

Thực-Sước và Quách-Tồi nghe nói đưa mắt nhìn nhau thông cảm, và lòng nóng như đốt. Tuy bất bình song họ chẳng hề thổ-lộ lời nào. *

Loan-Nhạc và Loan-Phường cố ý lập công, nên ngày nào cũng dẫn quân khiêu-chiến.

Hàn-Khởi và Hàn vô-Ky thấy Nam-môn bị thua mãi nên chẳng dám đem binh đối địch.

Đến ngày thứ ba, Loan-Doanh hay tin Đốc-Nhung bị giết, tay chân bủn-rủn, không biết làm thế nào, liền gọi Thực-Sước và Quách-Tồi đến thương-nghị.

Thạch-Sước và Quách-Tồi cười và nói :

— Đốc-Nhung còn bị thua, chúng tôi có tài cán gì dám bàn bạc.

Loan-Doanh nghe nói ứa nước mắt. Loan-Nhạc động lòng nói :

— Chúng ta phải liều chết đánh một trận. Đêm nay truyền quân phóng hỏa đốt cửa quan, rồi nhơn lúc rối loạn đột-nhập vào Cồ-cung, như thế ắt trọn thắng.

Loan-Doanh theo kế ấy. Trời vừa xẩm tối, truyền quân chuẩn-bị sẵn bối khô, đợi hết canh hai sẽ công thành.

Lúc đó, trong thành đang mở tiệc mừng vì giết được Đốc-Nhung. Ai nấy say sưa hi-hạ.

Khi tiệc mãn, Hàn vô-Ky và Hàn-Khởi trở về Bắc-môn, thấy lửa cháy rực trời, biết là quân Loan-Doanh công thành, liền phi-báo với Phạm-Mang.

Phạm-Mang một mặt khiến Tuân-Ngô đem quân Nam-môn sang cứu viện, một mặt sai Phi-Báo và Phạm-Ưởng lén mở cửa phía nam đem một đạo quân ra đánh bọc hậu.

Loan-Doanh đang đốc quân công thành, bỗng được tin đàng sau có quân đánh tới, thất kinh truyền lịnh cho Loan-Nhạc và Loan-Vinh quay lại chống đỡ.

Trong thành thấy đạo binh của Loan-Doanh nổi loạn, biết đạo binh Phạm-Ưởng đã đến nơi, liền mở cửa thành xua quân ào ra.

Loan-Doanh bị hai đầu đánh ép lại, không biết làm sao, liền mở huyết lộ mà chạy.

---

* *Khen người tài để khuyến-khích là chuyện cần. Nhưng khen người tài trước mặt kẻ có tài là chạm lòng tự-ái, còn khen người tài trước mặt kẻ bất tài lại làm cho kẻ bất tài ganh-tị. Như vậy ! Việc khen chê cần phải đúng lúc mới có lợi !*

Tâm-lý người đời ít ai muốn khen người khác hơn mình, ngược lại họ thích chê người khác để cho mình được nổi tiếng !

Loan-Nhạc và Loan.Vinh đều tử trận, Thực-Sước và Quách.Tồi cũng lạc mỗi người mỗi nơi. Thực.Sước thì chạy sang nước Vệ, còn Quách-Tồi bỏ trốn sang Tấn. Loan-Phường ủng-hộ Loan-Doanh chạy về phía nam, cả hai đều bị thương-tích đầy mình. Vừa thoát khỏi vòng vây, bỗng gặp đạo binh Ngụy-Thư chận lại.

Loan-Doanh nhìn Ngụy-Thư ứa nước mắt nói :

— Tướng quân còn nhớ năm xưa cùng tôi trong tình đồng-liêu chăng ? Nay thân tôi đã đến nỗi nầy, giết hay tha tùy tướng-quân định liệu.

Ngụy-Thư không nỡ giết, tránh ra để cho Loan-Doanh và Loan-Phường trở về Khúc-ốc.

Một lúc sau Triệu-Vũ đem quân đến, thấy Ngụy-Thư không bắt Loan-Doanh liền hỏi :

— Tướng-quân tha giặc ?

Ngụy-Thư đáp :

— Loan-Doanh là kẻ cô cùng chẳng khác nào như con cá trong chậu, tự khắc sẽ có người nhà bếp đem làm thịt. Tôi nghĩ tình đồng liêu trước kia không nỡ hạ sát.

Triệu-Vũ nghe nói cũng bỏ qua, cùng với Ngụy-Thư đem binh trở lại.

Phạm-Mang biết Ngụy-Thư thả Loan-Doanh đi, song vẫn làm ngơ không nói đến, kêu Phạm-Ưởng bảo :

— Loan-Doanh trở về Khúc-ốc, lực yếu thế cô. Người chỉ cần đem một toán quân nhỏ đến đó cũng bắt được.

Tuân-Ngô xin theo. Phạm-Mang nhậm lời. Hai người kéo quân thẳng đến Khúc-ốc.

Nhắc lại việc Tề trang-Công từ khi giúp quân Loan Doanh trở về nước Tần, cũng sửa soạn quân mã cho Vương-tôn Huy làm Đại-tướng, Thân tiên-Ngu làm phó tướng, Châu-Sước và Hình-Khoái làm tiên phong, Án-Ly làm hậu tập thân chinh sang đánh nước Vệ.

Người nước Vệ cố thủ không ra đánh, Tề trang-Công không biết làm sao lại bỏ Vệ kéo binh sang đánh Tần, lần theo địa giới đất Đề-Khâu mà tiến binh.

Khi đến núi Côn-sơn, Tề trang-Công truyền đóng binh nghỉ. Đêm ấy các tướng đều ngủ dưới chân núi, chẳng may Hình-Khoái bị con độc-xà cắn nơi bụng phải mạng vong. Tề trang-Công thương tiếc chẳng cùng. Ngày hôm sau binh Tề trèo qua đỉnh núi, nhắm đường sang kinh-đô nước Tần.

Đi chưa đến nơi đã hay tin Loan-Doanh thất bại, trốn về nơi Khúc-ốc còn binh Tần sắp kéo sang Khúc-ốc truy nã.

Tề trang-Công thở dài, than :

— Thôi, thế là hỏng việc rồi !

Nói xong, truyền kéo binh về nước.

Trong lúc đó thì Phạm-Ưởng và Tuân-Ngô đã đến vây Khúc-ốc. Loan-Doanh cố thủ được một tháng thì trong thành lương thực hết sạch, quân sĩ chết quá nửa.

Tư-Ngọ biết không cự lại, thừa lúc đêm tối thắt cổ tự vận. Chẳng bao lâu, thành Khúc-ốc bị phá vỡ, Loan-Doanh bị bắt. Loan-Doanh ngửa mặt lên trời than :

— Nếu ta nghe lời Tân-Du thì đâu đến nỗi nầy.

Tuân-Ngô muốn giam Loan-Doanh vào ngục để đưa về Giáng-đô trị tội. Phạm-Ưởng nói :

— Chúa-công ta không cương quyết, nếu vì tình-cảm mà tha cho Loan-Doanh thì kẻ thù ta biết bao giờ trừ được.

Đêm hôm ấy, Phạm-Ưởng mật sai người vào bắt Loan-Doanh thắt cổ chết. Bao nhiêu tộc đảng họ Loan đều bị chém, chỉ có Loan-Phường trèo qua tường được, trốn sang nước Tống.

Trừ được Loan-Doanh, Phạm-Ưởng và Tuân-Ngô kéo binh về triều. Lúc bấy giờ Phạm-Mang cáo lão xin về nghỉ, Tần bình-Công phong cho Triệu-Vũ lên thế chức Trung-quân Nguyên-soái, cầm quyền binh trong nước.

Còn Tề trang-Công khi kéo quân về đến biên giới lòng hậm hực vì chưa đánh được nước Tần để báo thù.

Tề trang-Công truyền lịnh các tướng đóng quân ngoài thành để tập luyện, lại rao bản cầu hiền, chọn các tay vũ dũng sung vào đội dũng-tước.

Châu.Sước và Giả-Cử được Tề trang-Công trọng dụng, thưởng cho mỗi người năm cỗ xe gọi là Ngũ-thặng Tân. (1)

Giả-Cử nói với Tề trang-Công :

— Nơi đất Lâm-tài có hai người gọi là Hoa-Chu và Kỷ-Lương có tài vũ-dũng, xin Chúa-công triệu về dùng.

Tề trang-Công lập tức sai người đến triệu Hoa-Chu và Kỷ-Lương vào yết kiến, Tề trang-Công thưởng chung cho hai người một cỗ xe để đi theo quân lập công trạng.

Hoa-Chu lấy làm phật ý, lúc mãn chầu nói nhỏ với Kỷ-Lương :

— Chúa-công đã cho chúng ta là vũ dũng, triệu đến dùng, thế mà không thưởng ngũ-thặng-tân, lại thưởng một cỗ xe. Như vậy nhục nhã biết bao nhiêu. Chi bằng tìm nơi khác tiến thân là hơn.

---

(1) *Ngũ-thặng là năm cỗ xe. Tân là khách. Ngũ thặng tân là cho năm cỗ xe trọng đãi như khách.*

Kỷ-Lương nói :

— Tôi còn mẹ già. Việc nầy tôi phải hỏi lại mẹ tôi đã.

Đêm ấy Kỷ-Lương về thuật lại với mẹ. Người mẹ nói :

— Tài năng chứng minh bằng hành-động chứ không phải bằng lời nói. Mày chưa làm được việc gì gọi là vũ-dũng thế mà tự cho mình là vũ-dũng, đòi nhà vua phải trọng thưởng, như thế không xấu hổ sao. Kẻ anh hùng không bao giờ nhận một phần thưởng nào khi xét thấy công lao mình chưa xứng đáng. *

Kỷ-Lương đem lời nói của mẹ mình thuật lại với Hoa-Chu.

Hoa-Chu nói :

— Một người đàn bà còn biết tự trọng, huống chi chúng ta đã tự xưng là vũ dũng lại quên mất điều ấy sao ! Vậy thì chúng ta phải gắng lập công trước đã.

Tề trang-Công cho quân sĩ nghỉ ba ngày, rồi để Vương tôn-Huy đóng quân ở lại, còn mình đem đại binh sang đánh nước Cử. Hoa-Chu và Kỷ-Lương xin đi tiền đội. Tề trang-Công hỏi :

— Hai ngươi cần bao nhiêu quân mã ?

Hoa-Chu và Kỷ-Lương nói :

— Chúa-công đã cho chúng tôi một cỗ xe thì cũng đủ rồi. Chúng tôi xin đi trước.

Tề trang-Công cười, và nói :

— Đánh giặc không dùng quân, đó là một điểm tỏ tài vũ-dũng của hai ngươi đó.

Hai người bái tạ lên xe khởi hành.

Hoa-Chu nói với Kỷ-Lương :

— Giả ta được một người nữa làm xa-hữu thì coi như một đội quân.

Lời nói vừa dứt, có một tân quân trẻ tuổi, chạy đến nói :

— Tôi xin theo hai vị tướng-quân.

Hoa-Chu hỏi họ tên, người lính đáp :

— Tôi là Thập hầu-Trọng, xưa nay thích được theo các người có uy-vũ, vì vậy chẳng nại gian nguy.

Ba người ngồi chung một xe thẳng đường đến nước Cử.

Vua nước Cử là Lê tị-Công hay tin quân Tề đến đánh, liền thân

---

* *Lời nói của bà lão thật khí khái và sâu sắc !*

Trong đời, biết bao kẻ tự xưng mình có tài, đòi người khác phải trọng dụng, hoặc ít ra cũng kính nể mình, nhưng thực ra tài ấy chưa thấy đâu cả. Đó là bệnh tự-kỷ ám-thị trong xã hội.

Dẫu là kẻ có tài, nhưng tài ấy không đem ra thực hiện, thì phỏng có ích gì. Còn những hạng bất tài mà cứ khư khư cho mình là có tài thì thật tai hại !

hành điểm ba trăm quân giáp sĩ đi tuần. Vừa ra khỏi thành gặp xe Hoa-Chu đi đến.

Vua nước Cử toan bắt lại hỏi, Kỷ-Lương trợn mắt nói :

— Hai ta là tướng của nước Tề, đến đây quyết chiến. Nước ngươi có tướng nào dám đánh với ta chăng ?

Lê tị-Công thấy tướng Tề không có quân sĩ, liền ra lệnh cho quân mình vây phủ.

Hoa-Chu và Kỷ-Lương bảo Thập hầu-Trọng :

— Ngươi cứ giữ xe, để hai ta đánh với chúng.

Nói xong hai người tay cầm kích nhảy xuống xe, đánh một hồi, ba trăm giáp sĩ của vua nước Cử chết gần hết nửa.

Lê tị-Công thất kinh nói :

— Nước Tề có tướng mạnh như vậy, nước ta không ai chống lại. Nếu hai tướng bằng lòng về với nước Cử, ta sẽ chia hai đất nước để cùng nhau giữ gìn.

Hoa-Chu và Kỷ-Lương đồng thanh nói :

— Sao lại có thể xử sự như thế được ? Bỏ nước theo giặc như thế là bất trung, ham lợi phản vua là bất nghĩa. Chúng ta chỉ biết đánh lấy nước ngươi, còn cái lợi nước Cử chẳng bao giờ nghĩ đến.

Nói xong, hai tướng lại xông vào đánh nữa. Vua nước Cử túng thế phải lui vào thành.

Vừa lúc đó, Tề trang-Công kéo đại binh đến, hay tin Hoa-Chu và Kỷ-Lương thắng giặc, mừng rỡ cho tướng triệu hai người đến nói :

— Hai ngươi quả là kẻ vũ dũng, nếu lấy được nước Cử ta sẽ chia hai để phong cho hai ngươi.

Hoa-Chu và Kỷ-Lương thưa :

— Trước kia Chúa-công đặt ra Ngũ-thặng-tân mà chúng tôi không được dự, nay chúng tôi mới thắng một trận, nếu ham lợi thì đâu gọi là kẻ vì vua giúp nước. Bổn phận chúng tôi là giết giặc, còn các điều khác chẳng dám nghĩ đến. *

Hai người bái tạ Tề trang-Công rồi tiến vào thành nước Cử.

Vua nước Cử sau khi kéo binh vào thành, truyền lịnh đào một cái hào sâu chận ngang trước cửa thành, rồi dùng bồi đốt lên, lửa cháy ngùn-ngụt không ai có thể vượt qua nổi.

Hoa-Chu và Kỷ-lương đến đó đứng nhìn, nghĩ chưa ra kế. Thập hầu-Trọng nói :

---

* *Hoa-Chu và Kỷ-Lương tuy là vũ-dũng nhưng tâm trạng bất thường, không phải là kẻ hào kiệt. Trước khi chưa lập-công lại đòi phong thưởng, đến lúc có công trạng thì lại từ chối, làm ra mặt kẻ không thiết đến vinh-hoa phú quí. Kể ra cũng chỉ là những kẻ có tài mà thiếu đức !*

— Người ta nếu không sợ chết có thể làm được chuyện phi-thường lưu tiếng về sau. Tôi không sợ chết nên xin hiến cái chết của tôi cho hai ngài. *

Nói xong, Thập hầu-Trọng ôm lấy một khúc cây dài, nằm ngang qua bờ hào, để cho Hoa-Chu và Kỷ-lương dậm lên mình nhảy qua hồ lửa.

Kỷ-Lương và Hoa-Chu nhảy qua được hồ lửa thì thi thể Thập hầu-Trọng đã cháy xám cả rồi. Hoa-Chu và Kỷ-Lương nhìn nhau thương tiếc chẳng cùng.

Lê tị-Công thấy Hoa-Chu và Kỷ-Lương đã qua khỏi hồ lửa, vội vàng truyền quân-sĩ phục sẵn bên cửa thành chờ cho Hoa-Chu và Kỷ-Lương đến thì loạn tiễn.

Hai người vừa xông đến, tên trong thành đổ ra như mưa.

Kỷ-Lương bị tên chết ngay tại chỗ. Hoa-Chu bị mười mấy mũi tên, nhưng chưa tắt thở. Lê tị-Công truyền bắt đem vào thành.

Tề trang-Công nghe tin Hoa-Chu và Kỷ-Lương bị tử-trận, tức giận kéo đại binh vào công thành một lượt, binh lực rất mạnh.

Vua nước Cử sợ hãi, sai người ra xin giảng-hòa, chịu tùng phục.

Tề trang-Công chưa nguôi cơn giận, bỗng có tin Vương-tôn Huy sai người đến nói: « Quân Tần hợp các nước chư-hầu: Tống, Lỗ, Vệ, Trịnh nơi đất Di-Nghi, bàn mưu đánh Tề. »

Tề trang-Công cực chẳng đã phải cho vua Cử giảng-hòa. Vua nước Cử đem vàng lụa ra dâng, và tiễn Tề trang-Công về nước. Lại đưa Hoa-Chu và thi-thể Kỷ-Lương ra trả lại.

Khi Tề trang-Công về đến địa-giới, gặp vợ Kỷ-Lương là nàng Mạnh-Khương ra đón chồng Khi nghe chồng chết, Mạnh-Khương liền nhận thi-thể chồng đem về nhà tòng-táng. Tề trang-Công sai sứ đến tận nhà viếng tang.

Lúc sắp đem linh-cữu chồng ra chôn, nàng Mạnh-Khương ôm linh-cữu khóc như mưa, nàng khóc đến hết nước mắt thì máu tươi trong khóe mắt chảy ra ràng-rụa. Giữa lúc đó, thành nước Tề bị lở mất mấy thước. Người ta cho là mối tinh nàng Mạnh-Khương quá

---

* *Lời nói của Thập hầu-Trọng tuy đơn-sơ, nhưng là một lý lẽ sâu-sắc. Thật vậy ! Người đời ai không sợ chết ? Vì sợ chết mà không dám mạo-hiểm, hoặc đủ can-đảm làm những việc đáng làm. Một vị anh hùng bị bắt, xem nhẹ cái chết nên đã mắng vào mặt kẻ thù, làm rạng-rỡ danh tiết Một kẻ hèn nhát bị bắt cúi luồn để cầu sống, tiếng nhục muôn đời. Thế thì hơn nhau ở chỗ sợ chết và không sợ chết !*

Tuy nhiên cũng có kẻ không sợ chết nhưng lại dùng cái chết trong việc phi-nghĩa không ích lợi gì ? Cái chết ấy không đáng tiếc !

cảm động, nên nước mắt của nàng làm lỡ thành (1)

Hoa-Chu về đến nước Tề, vết thương quá nặng, chẳng bao lâu từ trần.

Năm ấy mưa nhiều, nước dâng cao, Tần bình-Công lại bãi binh không bàn việc đánh Tề nữa.

Quan Hữu-khanh nước Tề là Thôi-Chữ, trước đây vẫn oán hận Tề trang-Công việc dâm loạn với vợ mình, nên thường bàn với quan Tả-khanh là Khánh-Phong đợi quân Tần đến đánh sẽ nổi loạn giết vua Tề. Nay quân Tần không đến Thôi-Chữ rất buồn bực, bàn kế khác.

Lúc bấy giờ, Tề trang-Công có một người nội thị tên Giá-Thụ. Người nầy vừa bị một lỗi nhỏ, Tề trang-Công nổi giận đánh một trăm roi, nên đem lòng thán oán. Thôi-Chữ lợi-dụng cơ hội ấy, mật kết với Giá-Thụ làm tâm-phúc. Vì vậy, Tề trang-Công làm việc gì cũng không qua mắt Thôi-Chữ được.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI LĂM

Giết vua Tề, Thôi-Chữ chuyên quyền.
Giúp chúa Vệ, Ninh-Hỉ hiến kế.

Năm ấy, vua nước Cử sang triều cống vua Tề. Tề trang-Công tiếp đãi rất nồng hậu, truyền mở tiệc nơi Bắc-Bí để đãi khách.

Thôi-Chữ giả bệnh không đến dự, rồi mật sai người đến hỏi tin Giá-Thụ.

Giá-Thụ nói :

— Lúc mãn tiệc Chúa-Công sẽ đến thăm quan tướng quốc.

Thôi-Chữ mỉm cười, nói :

— Chúa-Công đâu phải vì bệnh ta mà đến. Đó là Chúa-công muốn vì việc vui riêng đó thôi.

Nói xong, liền gọi nàng Đường-Khương đến bảo :

---

(1) Người ta thường hỏi « Nhất tiếu khuynh thành ». Nụ cười mới làm cho nước nghiêng thành vỡ, thì nước mắt nàng Mạnh-Khương cũng không thua nụ cười của giai nhân.

Theo tích nầy, nhiều chỗ chép rằng : Người nước Tần tên Phạm kỷ-Lương phải đắp trường thành mà chết, vợ là Mạnh-Khương đem áo rét đến chân thành đưa cho chồng thì lúc đó chồng đã chết mất. Nàng vật mình lăn khóc, tự nhiên thành lở. Còn nơi đây lại chép việc Kỷ-Lương và Mạnh-Khương nước Tề. Hai bên chưa biết bên nào là đúng, nhưng căn cứ vào truyện chép lại, thì chuyện Mạnh-Khương nước Tần vô căn cứ. Có lẽ người sau đã lầm việc Kỷ-Lương nước Tề ở đây chăng ?

— Ngày nay ta muốn trừ bỏ đứa hôn quân vô đạo, vậy nàng phải theo kế ta mà làm để rửa tiếng xấu lâu nay. Nếu được việc, ngày sau ta sẽ lập con nàng lên làm đích-tử.

Nàng Đường-Khương nói :

— Tôi đâu dám trái chữ tùng. Phụ tướng dạy gì mà thiếp chẳng vâng.

Thôi-Chữ liền sai Đường vô-Cửu phục quân ở hai bên nhà, Thôi-Thành và Thôi-Cương phục quân ở bên cửa trong, Đông quách-Yển phục quân ở cửa ngoài, hễ nghe tiếng chuông hiệu thì nổi dậy. Lại đem kế ấy mật tin cho Giả-Thụ biết.

Tề trang-Công mê đắm nàng Đường-Khương đến nỗi quên ăn quên ngủ. Chỉ vì Thôi-Chữ canh giữ cẩn thận nên chẳng dám vãng lai. Nay nghe tin Thôi-Chữ bị bệnh, lòng mừng khấp khởi, lấy cớ đến thăm Thôi-Chữ để được một đêm gần gũi giai-nhân.

Vì vậy, Tề trang-Công chỉ dự tiệc qua loa với vua nước Cử rồi hằng đến tư dinh Thôi-Chữ.

Người canh cửa nói :

— Quan tướng-quốc bệnh rất trọng, hiện đang nằm nơi thư phòng.

Tề trang-Công liền bước vào nội tẩm. Bọn Châu-Sước, Giả-Cử và Công-tôn Ngao theo hầu, Giả-Thụ cản lại nói :

— Quan Tướng-quốc đang bịnh, chúng ta vào đông quá, làm huyên náo e thất lễ.

Bọn Châu-Sước cho là phải, liền đứng cả bên ngoài, chỉ riêng Giả-Thụ theo Tề trang-Công vào bên trong.

Tề trang-Công vừa đến nội thất thì thấy nàng Đường-Kkhương trang điểm cực kỳ lộng lẫy, bước ra đón tiếp. Nhưng, nàng chưa kịp nói một lời nào thì một con thị-tỳ đã chạy đến thưa :

— Quan Tướng-quốc kêu khô cổ, cần uống mật thang.

Nàng Đường-Khương nói với Tề trang-Công :

— Thiếp xin phép Chúa-công đi lấy mật thang rồi sẽ trở lại.

Nói xong, nàng Đường-Khương mở cửa hông đi mất. Tề trang-Công đứng nơi lan-can chờ đợi mãi, bỗng nghe bên dưới có tiếng gươm giáo khua rổn-rảng.

Tề trang-Công thất kinh, nghĩ thầm :

— « Chỗ nầy sao lại có quân lính ? »

Tề trang-Công toan tìm đường trở ra ngoài thì hai bên quân giáp-sĩ đã nổi dậy, và có tiếng Đường vô-Cửu hét lớn :

— Ta phụng mệnh quan Tướng-quốc đến bắt dâm tặc.

Tề trang-Công nói :

— Ta đã biết tội, vậy ngươi để ta được vào nhà thái miếu tự vận mà tạ tội có được chăng ?

Đường vô-Cửu nói :

— Ta chỉ biết đến đây giết đứa dâm tặc chứ không biết vua chúa là ai. Đừng nói đến chuyện nhà thái miếu.

Tề trang-Công bất đắc dĩ phải nhảy qua cửa sổ toan leo tường bỏ chạy, nhưng bị Đường vô-Cửu bắn theo một mũi tên, té nhào xuống lầu chết mất.

Đường vô - Cửu sai người rung mấy tiếng chuông làm hiệu. Bầy giờ trời đã lờ mờ tối.

Giả-Thụ từ bên trong bưng đèn ra nói với bọn Giả-Cử :

— Trong dinh có biến, xin các ngài vào cứu giá.

Giả-Cử liền cầm kiếm lần mò vào, nhưng vừa vào bên trong thì bị Thôi-Cương nhảy ra đâm chết.

Còn Châu-Sước và Công-tôn Ngao không hiểu cớ sự làm sao, vừa bước vào thì bị Thôi-Thành chận lại, truyền quân giáp-sĩ vây phủ.

Hai người đánh một hồi, giết quân giáp-sĩ rất nhiều, bỗng có Đông quách-Yển bước ra hét lớn :

— Hôn quân đã bỏ mạng rồi, các ngươi còn chiến-đấu làm chi, hãy giữ gìn thân mình mà thờ vua mới.

Châu-Sước quăng gươm xuống đất nói :

— Ta là một kẻ đi trốn, được vua Tề trọng đãi, nếu vua Tề chết ta còn sống làm chi.

Nói xong, đập đầu vào vách tự-vận. Nhưng đầu Châu-Sước cứng quá nên vách tường bị vỡ ra mấy miếng.

Công-tôn Ngao thấy Châu-Sước chết cũng chết theo. Đội vũ-dũng của vua Tề hay tin đều lần lượt chết hết, chỉ có Vương-Hà và Lư bố-Quý bàn nhau :

— Chết theo cũng chẳng ích gì, chi bằng bỏ trốn để sau nầy có cơ hội báo thù cho Chúa.

Bàn xong, Vương-Hà bỏ trốn sang nước Cử, còn Lư bố-Quý bỏ trốn sang nước Tấn.

Trước khi đi, Lư bố-Quý dặn người em là Lư bố-Miết rằng :

— Ta trốn đi rồi em phải cầu cạnh bọn Thôi - Chữ và Khánh-Phong, cốt xin cho ta về nước để ta tìm cách báo thù cho Chúa-công.

Lư bố-Miết tuân lời, xin vào làm tôi cho Khánh-Phong. Khánh Phong dùng Lư bố-Miết làm gia-thần.

Bầy giờ các quan Đại-phu nước Tề nghe tin Thôi-Chữ nổi loạn đều đóng cửa, nằm trong dinh, không ai dám đến cả. Chỉ có Án-Anh đến thẳng tận nhà Thôi-Chữ, ôm xác Tề trang-Công khóc. Khóc một

hồi lâu lại ra về.

Đường vô-Cửu thấy vậy nói với Thôi-Chữ :

— Án-Anh mến tiếc vua Tề tàt sanh lòng khác, nên giết đi.

Thôi-Chữ nói :

— Án-Anh được tiếng là kẻ hiền, nếu giết đi sẽ làm cho lòng các quan khủng.khiếp.

Án-Anh đến nhà Trần tu-Vô (cháu tằng-tôn của Trần kinh-Trọng) nói :

— Sao ngài không lo việc lập tân quân ?

Trần tu-Vô đáp :

— Quyền binh trong nước ta thì có họ Cao và họ Quốc, còn kẻ khởi loạn là họ Thôi và họ Khánh, thế thì các người ấy mới định-đoạt nổi.

Án-Anh tức giận bỏ ra về. Trần tu-Vô gọi lại nói :

— Ta không bao giờ tùng phục kẻ loạn thần đâu.

Nói xong, Trần tu-Vô bỏ trốn sang nước Tống.

Án-Anh lại đến dinh Cao-Chi và Quốc-Hạ để bàn việc lập tân-quân.

Cao-Chi và Quốc-Hạ đều nói :

— Binh quyền hiện đang ở trong tay họ Thôi và họ Khánh, chúng tôi làm gì nổi !

Án-Anh thở dài, bỏ ra về. Khánh-Phong sai con là Khánh-Xá đi bắt những dư-đảng của Tề trang-Công, và đuổi ra khỏi nước. Còn Thôi-Chữ sai người đến triệu họ Cao và họ Quốc đến lập vua mới.

Họ Cao và họ Quốc lại nhường quyền ấy cho Thôi-Chữ.

Thôi-Chữ nói :

— Con vua Linh-Công là Công-tử Chữ-Cửu, tuy còn nhỏ tuổi song mẹ là con gái quan Đại-phu nước Lỗ tên gọi Thúc-tôn Kiểu-Như. Nếu lập người ấy nước ta có thể giao-hiếu với nước Lỗ được.

Các quan triều-thần đều tuân theo. Thôi-Chữ lập Công-tử Chữ-Cửu lên làm vua, hiệu là Tề cảnh-Công.

Bấy giờ Tề cảnh-Công còn nhỏ, việc triều-chính đều do tay Thôi-Chữ và Khánh-Phong định liệu cả.

Thôi-Chữ đưa các quan đến nhà thái-miếu cùng nhau tuyên-thệ rằng : « Nếu kẻ nào không đồng tâm với họ Thôi và họ Khánh thì có mặt trời soi-xét. »

Các quan đều sợ uy của Thôi-Chữ, ai cũng thề như thề cả, chỉ có Án-Anh thề rằng :

— Tôi nguyện đồng tâm với bắt cứ những ai có lòng trung-quân ái-quốc. Nếu sai lời có mặt trời soi-xét.

Tủ Sách Việt

Thôi-Chữ và Khánh-phong giận đỏ mặt.

Cao-Chí và Quốc-Hạ nói :

— Lời thề của Án-Anh đúng theo lẽ phải. Vì việc làm của hai quan Tướng-quốc ngày nay là trung-quân ái-quốc kia mà!

Thôi-Chữ và Khánh-Phong tuy không hài-lòng, song cũng phải bỏ qua.

Kế đó, Thôi-Chữ thấy quan Thái-sử Bá đem sử ra chép.

Thôi-Chữ nói :

— Nhà ngươi nên chép rằng vua Trang-Công bị sốt rét mà chết.

Thái-sử Bá không nghe, chép rằng :

« Ngày Ất-Hợi, tháng năm mùa hạ, Thôi-Chữ giết vua Quang hiệu là Tề trang-Công. »

Thôi-Chữ nổi giận, giết chết Thái-sử Bá. Ba người em Thái-sử Bá tên là Trọng, Thúc và Quí.

Trọng cũng lại chép y như vậy. Thôi-Chữ bắt Trọng giết đi. Thúc lại cũng chép y như thế. Thôi-Chữ lại bắt Thúc giết nữa. Quí lại giữ y lời như vậy, Thôi-Chữ tức giận hỏi :

— Ba cái đầu đã rơi mà ngươi không sợ sao ?

Quí đáp :

— Chép sử mà chép sai là điều nhục, thà chết còn hơn. Ngày xưa Triệu-Xuyên giết vua, Triệu-Thuẫn đang làm Tướng quốc, mà phải mang tiếng giết vua. Đồng-Thừa vẫn chép như vậy, đâu có gì là lạ. Nếu cho việc giết vua là nhục sao còn có kẻ làm ?

Thôi-Chữ thở dài bước ra. Chẳng bao lâu có quan Nam - sử Thị đến.

Quí hỏi :

— Ngài đến đây có việc chi chăng ?

Nam-sử Thị nói :

— Ta nghe anh em nhà ngươi bị chết cả, sợ bỏ sử không ai chép nên phải đến đây giữ lấy cái việc ngày Ất-hợi tháng năm mùa hạ vừa rồi.

Quí đưa sử cho Nam-sử Thị xem, Nam-sử Thị mới chịu lui về.

Thôi-Chữ lấy làm xấu hổ đem Giả-Thụ giết đi, đổ tội giết vua, để tránh tiếng cho mình.

Thời tiết lúc đó đã tạnh ráo, Tần bình-Công thấy nước sông đã rút, lại họp chư-hầu để bàn việc đánh Tề.

Thôi-Chữ sợ hãi, sai Khánh-Phong đem việc Tề trang-Công chết để tạ tội với nước Tần và chịu thần phục. Tần bình-Công thuận tình rút quân về nước. Từ đó, Tần và Tề lại giao hảo như trước.

Năm ấy, vua nước Ngô là Chư-Phàn đem quân qua đất Sào, đánh Sở bị tướng đất Sào là Ngô-Thần bắn chết. Các quan triều thấy

Ngô theo lời dặn của Thọ-Mông trước khi lâm chung, lập em Chư-Phàn là Dư-Sái lên nối ngôi.

Dư-Sái nói :

— Anh ta không phải vì đất Sào mà chết, chẳng qua theo ý muốn của phụ-thân ta (Thọ-Mông) nên anh ta cố ý chết sớm để ngôi nước Ngô sớm truyền đến em ta là Quí-Trát.

Dư-Sái lên ngôi, ngày nào cũng vái trời đất, cầu cho mình được chết sớm để em mình được nối ngôi *

Các quan đều nói :

— Người ta ai cũng muốn thọ, nay Đại-vương lại muốn mau chết, chẳng trái lẽ lắm sao ?

Dư-Sái nói :

— Ý phụ-vương ta muốn truyền ngôi cho Quí-Trát, vì biết Quí-Trát là bậc hiền tài. Song vì hiếu đễ, Quí-Trát không nhận. Nay anh em ta có bốn ngươi, cứ thứ tự mà truyền ngôi cho nhau, nếu ai cũng thọ cả thì Quí-Trát già mất. Vì vậy ta mong chết sớm.

Các quan nghe nói đều cảm động.

* *
*

Lại nhắc qua chuyện nước Vệ, trước kia hai quan Đại-phu nước Vệ là Tôn lâm-Phủ và Ninh Thực đuổi Vệ hiến-Công (Hãn) đi, lập em Vệ hiến-Công là Phiên lên ngôi hiệu là Vệ thương-Công.

Sau đó, Ninh-Thực bị bệnh nặng kêu con là Ninh-Hi, bảo :

— Họ Ninh ta mấy đời nay được tiếng là trung nghĩa. Việc đuổi vua là do họ Tôn cả, chứ ta không có tội gì, thế mà người trong nước đều cho rằng ta cùng Tôn lâm-Phủ đuổi vua. Nỗi oan ấy không làm thế nào giải tỏ. Lúc cha tạ thế rồi, con phải làm sao đem vua cũ về phục nghiệp. Nếu được vậy vong hồn cha nơi suối vàng mới thư thả.

Ninh-Hi sụp lạy nói :

— Con xin cố gắng đem thân làm đúng lời dặn của cha.

Sau khi Ninh-Thực chết, Ninh-Hi nối cha làm chức Tả-khanh.

Từ bấy giờ Ninh-Hi có ý định đưa Vệ hiến-Công về, ngặt vì Vệ thương-Công thường hội các chư hầu, gây nhiều uy tín. Còn trong nước không có điều gì biến cố cả. Riêng Tôn lâm-Phủ thì một lòng tùng phục Vệ thương-Công, bởi vậy việc đưa vua cũ về nước rất khó.

Vào năm thứ 24 đời Châu linh-Vương, Vệ hiến-Công chiếm được đất Nghi Di, mới sai Công tôn-Dinh lẻn vào thành Đế-Khâu (kinh đô nước Vệ), nói với Ninh-Hi :

* *Thật là một tấm gương hiếu đễ đáng khen ! Trong lúc hầu hết các nước, anh em tranh giành chém giết lẫn nhau để đoạt lấy địa-vị, làm cho tình máu mủ chia lìa, gia vong quốc biến, thì nước Ngô anh em Chư-Phàn một lòng hiếu thuận, cố đạt cho được nguyện vọng của người cha, ai cũng mong truyền ngôi cho Quí-Trát, đến nỗi cầu cho mình chết sớm !*

« Nếu nhà ngươi đổi ý cha, giúp cho ta thu phục sơn hà thì ta sẽ giao tất cả việc triều chính cho, chỉ giữ việc cúng tế mà thôi. »

Ninh-Hi đang có ý muốn thực hiện lời trối của cha mình. Nay lại được tin của Vệ hiền-Công hứa giao cả việc triều chính, lòng mừng khấp khởi. Nhưng lại sợ Vệ hiền-Công hứa không chắc lời, nên nghĩ thầm :

— « Việc nầy phải có Công-tử Chuyên làm chứng mới được. Vì Công-tử Chuyên là em Vệ hiền-Công, mà là kẻ thủ-tín xưa nay. »

Nghĩ rồi Ninh-Hi viết một tờ mật thư, trả lời cho Vệ hiền-Công. Trong thư nói :

« Việc đại-sự, một mình tôi không thể mưu tính nổi. Cần có Công-tử Chuyên đến cùng tôi tham luận mới xong. »

Vệ hiền-Công được thư, nói với Công-tử Chuyên :

— Ta phục-quốc được phải nhờ tay Ninh-Hi, vậy Ngô-đệ hãy vì ta mà đến bàn bạc với hắn.

Công-tử Chuyên nói :

— Chúa-công hứa giao hết quyền-chính cho Ninh-Hi tôi e sau nầy không giữ lời hứa được. Trong thiên-hạ có ông vua nào lại không có quyền chính trong tay ?

Vệ hiền-Công nói :

— Thân ta lưu-lạc bấy lâu, chỉ mong được tôn-thờ tiên-quân nơi thái-miếu cũng đã đủ rồi. Nếu ta không về nước được thì việc triều-chính cũng không thể có được.

Công-tử Chuyên nói :

— Chúa-công đã nhất quyết tôi đâu dám chẳng tuân. Ngặt điều ấy có tổn thương đến uy-tín Chúa-công sau nầy.

Nói xong, liền lên về thành Đề-khâu, hội-kiến với Ninh-Hi.

Ninh-Hi nói :

— Công-tử có thể bảo đảm được lời hứa của Chúa-công chăng ?

Công-tử Chuyên nói :

— Tôi đã phụng-mệnh Chúa-công bao giờ dám trái sứ-mệnh.

Ninh-Hi mừng lắm, làm tiệc thết-đãi Công-tử Chuyên, rồi đưa ra khỏi thành.

Công-tử Chuyên trở về thuật lại ý-kiến của Ninh-Hi cho Vệ hiền-Công nghe.

Lúc bấy giờ Ninh-Hi mới bắt đầu vận-động với các quan Đại-phu tại triều, mưu việc đưa vua cũ về phục-nghiệp.

Ninh-Hi đem việc ấy nói với Cừ-Viên. Cừ-Viên bịt tai, vừa chạy vừa nói :

— Thôi thôi, tôi đã không tham dự đến việc vua đi, thì đâu

dám biết đến việc vua về.

Cừ-Viên nói xong, bỏ nước Vệ sang ở nước Lỗ. Ninh-Hi lại nói với Thạch-Ác (con Thạch-Giả, cháu Thạch-Tắc) và Bắc cung-Di (con Bắc cung-Quát).

Hai người nầy tán thành ý-kiến. Sau đó, Ninh-Hi bàn với Hữu tể-Cốc.

Hữu tể-Cốc nói :

— Không nên ! Chúng ta lập Vệ thương - Công đã hơn mười một năm rồi, Vệ thương-Công chưa có điều gì lầm lỗi. Nếu đem vua cũ về phải phế vua mới, như vậy thì cha con ngài hai đời đều mang tiếng phản-loạn làm sao tránh khỏi tội ?

Ninh-Hi nói :

— Đó là lời trối của phụ thân tôi, dẫu phải bị tội, tôi cũng không thể không làm.

Hữu tể-Cốc nói :

— Vua nào cũng là vua. Chúng ta là tôi, chỉ nên chọn một minh-quân. Thế thì ta thử đi yết-kiến vua cũ để dò xem đức-độ của vua cũ hiện nay ra sao đã.

Ninh-Hi khen phải. Hữu tể-Cốc lén sang Di-Nghi xin vào yết-kiến Vệ hiến-Công.

Vệ hiến-Công đang rửa chân, nghe tin Hữu-tể Cốc đến, không kịp xỏ giày, bước vội ra tiếp, và hỏi :

— Nhà ngươi đến đây phải do lệnh của Ninh-Hi chăng ?

Hữu tể Cốc thưa :

— Tôi vì nghe tin Chúa-công mà đến chứ không phải vì lệnh của Ninh-Hi.

Vệ hiến-Công nói :

— Ta đã hứa với Ninh-Hi nếu đưa ta về nước được, ta sẽ trao hết quyền bính cho, chẳng biết Ninh-Hi đã bàn với nhà ngươi chưa?

Hữu-tể Cốc nói :

— Làm vua cốt là giữ lấy quyền bính, mưu đồ nước thịnh dân an. Nếu không có ý ấy thì làm vua mà chi.

Vệ hiến-Công nói :

— Ta chỉ cốt được cái danh hiệu tôn quí, ăn ngon, mặc tốt lên xe xuống ngựa, vào thì vui thú với đám phi-tần, ra ngoài thì dạo chơi săn bắn. Còn quyền hành ta không thiết đến. *

---

* *Có kẻ mong được làm vua để đem tài năng mình phụng sự cho nước nhà, dẫu cực khổ đến đâu cũng không màng. Cốt làm cho dân an nước thịnh, thì cũng có kẻ mong làm vua để hưởng lạc !*

Lời nói của Vệ hiến-Công thật là một kẻ hèn mọn, không đáng làm một người dân nước Vệ chứ đừng nói chi đến một ông vua.

Những kẻ ích kỷ để bên ấy gặp gian nguy thì từ chối, gặp sung sướng thì tranh giành, có thể làm bất cứ những gì để tiện !

Hữu-tể Cốc nghe nói, nín lặng lui ra, ghé vào yết kiến Công-tử Chuyên và kể lại lời nói của Vệ hiền-Công vừa rồi cho Công-tử Chuyên nghe.

Công-tử Chuyên nói :

— Bởi Chúa-công lưu lạc lâu ngày mong được về nước nên không nghĩ đến giá-trị của mình về sau. Muốn giữ được địa vị làm vua tất nhiên phải được bề tôi kính trọng, mà muốn cho bề tôi kính trọng phải làm sao cho ích quốc lợi dân. Nếu làm vua chỉ để hưởng lạc thì ai gọi mình là vua ?

Hữu-tể Cốc từ giã Công-tử Chuyên trở về hội kiến với Ninh-Hi và nói :

— Tôi vào yết kiến Chúa-công, nghe những lời nói mà bẩn cả tai. Chúa-công vẫn là kẻ nhu-nhược như lúc trước. Giúp một người như vậy đã chẳng ích gì mà chúng ta còn có thể nguy hiểm.

Ninh-Hi nói :

— Dẫu sao phụ thân ta đã phó thác, không thể làm khác được.

Lúc bấy giờ Tôn lâm-Phủ đã già xin cáo lão từ quan, đem người con trưởng là Tôn-Khoái về ở nơi đất Thích-ấp để dưỡng lão, trong triều chỉ còn lại hai con là Tôn-Gia và Tôn-Tương mà thôi.

Chẳng bao lâu, Tôn-Gia lại vâng mệnh Vệ thương-Công sang sứ nước Tề.

Hữu-tể Cốc thấy vậy, đến bàn với Ninh-Hi :

— Lúc này có thể khởi sự được. Trong triều chỉ còn có Tôn-Tương, nếu bắt Tôn-Tương thì việc ắt thành.

Ninh-Hi khen phải, liền sai Hữu-tể Cốc đến bắt Tôn-Tương.

Tư dinh của Tôn-Tương kiên cố lắm, không kém gì cung vua, lại có hai viên gia tướng là Ung-Thư và Chử-Đái thay nhau tuần phòng.

Hôm ấy, Hữu-tể Cốc vừa đem quân đến nơi gặp Chử-Đái đang đi tuần.

Trông thấy Hữu-tể Cốc dẫn binh mã rần rộ, Chử-Đái vội vã truyền đóng chặt cửa dinh, và leo lên đầu tường hỏi :

— Vì cớ gì mà lại kéo quân đến ?

Hữu tể Cốc nói :

— Ta muốn thương lượng với Tôn tướng-quân một điều.

Chử-Đái cười lớn nói :

— Đã dùng quân lực phạm đến tư dinh còn bảo là muốn thương lượng.

Nói xong, truyền quân bắn xuống.

Hữu-tể Cốc nhằm bề phá cửa dinh không nổi, ra lệnh lui quân.

Trong dinh, Tôn-Tương hay được truyền đốc quân đuổi theo.

Hữu tể Cốc nhơn lúc bất ngờ, rút tên bắn trúng vào ngực Tôn-Tương. Các gia tướng phải phò Tôn-Tương trở lại.

Khi về đến dinh mình Hữu-tể Cốc thuật chuyện lại với Ninh-Hi, và nói :

— Dinh của Tôn-Tương khó phá lắm. Nên liệu cách khác kẻo muộn.

Ninh-Hi nói :

— Tuy bắt chưa được Tôn-Tương, song đã bắn Tôn-Tương một mũi tên thề nào trong dinh cũng bị rối loạn. Ta nhơn cơ hội nầy lên đến đánh một lần nữa xem sao. Nếu bất thành chúng ta phải tập tức trốn ngay mới tránh được tai vạ.

Nói xong, một mặt sắp sửa hành trang cho vợ con ra trước ngoài thành, một mặt sai người đến dinh Tôn-Tương dọ thám.

Quân thám-tử về báo :

— Trong dinh Tôn-Tương có tiếng khóc kể, và quân sĩ ai nầy có vẻ buồn bã.

Ninh-Hi nói :

— Thề thì Tôn-Tương đã chết vì mũi tên vừa rồi.

Nói vừa dứt lời, lại có Bắc cung-Di đến báo tin Tôn-Tương chết.

Ninh-Hi nói :

— Ta phải thừa cơ nầy thực-hiện gấp ý định kẻo trễ.

Nói xong, đem binh vào tư dinh Tôn-Tương chặt lấy đầu Tôn-Tương, rồi kéo đến trước sân triều xin yết kiến Vệ thương Công.

Vệ thươngCông vừa lâm triều thấy Ninh-Hi xách đầu Tôn-Tương, kinh hãi nói :

— Nhà ngươi mưu loạn ?

Ninh-Hi nói :

— Họ Tôn cậy có công, chuyên quyền lại mưu phản nên tôi phải lấy đầu.

Vệ thương-Công nổi giận hét :

— Nếu Tôn-Tương phản nghịch, ngươi phải tâu trình với ta, tại sao dám giết ? Rõ ngươi là lũ khi quân, phản loạn !

Ninh-Hi nói :

— Tôi phụng mệnh vua cũ giết kẻ nghịch, và yêu cầu Chúa-công nên nhường ngôi lại.

Vệ thương-Công đứng dậy rút gươm toan chém, Ninh-Hi hô lên một tiếng, quân sĩ tràn vào bắt Vệ thương-Công trói lại. Thề-tử Đốc nghe có biến, cầm gươm đến cứu, nhưng bị cô thề nên chết trong đám loạn quân.

Ninh-Hỉ đem Vệ thương-Công giam nơi nhà Thái-miếu rồi ép uống thuốc độc tự vận.

Đoạn, sai người đến Di-nghi rước Vệ hiến-Công về trào.

Vệ hiến-Công về đến nơi, các quan triều thần đều hội đủ mặt, duy có Thái thúc-Nghi (con Vệ thành-Công, cháu Vệ văn-Công) không đến. Vệ hiến-Công sai người đến trách. Thái thúc-Nghi nói :

— Mới cũ đều là vua cả. Ngày xưa Chúa-công đi, tôi theo không được, đến lúc Chúa-công lưu lạc, tôi cũng không tin tức, đến lúc Chúa-công muốn về tôi cũng không giúp đỡ, nay còn dự đến làm chi.

Nói xong, Thái thúc-Nghi toan bỏ trốn sang nước khác. Vệ hiến Công thân hành đến khuyên giải, Thái thúc-Nghi mới chịu ở lại nhậm chức.

Vệ hiến-Công giao cả việc triều cho Ninh-Hỉ, lại phong cho Thực-ấp hơn ba ngàn nóc nhà. Bọn Bắc cung-Di, Hữu tể-Cốc, Thạch-Ác và Công-tôn Miễn-Dư đều được thăng chức. Còn Công-tôn Dinh, Châu.Sước có công tòng vong đều được phong làm quan Đại-phu.

Kế đó, Vệ hiến-Công lại sai người sang nước Lỗ, triệu Cừ-Viên về cho phục chức.

Tôn-Gia trước kia phụng mệnh Vệ thương-Công sang sứ nước Tề, về *nửa* đường nghe tin biến loạn, liền chạy thẳng sang Thích-ấp nơi Tôn lâm-Phủ đang dưỡng lão.

Còn Tôn lâm-Phủ từ khi hay tin triều đình nổi loạn, biết Vệ hiến Công không để mình sống yên được, mới sang cầu cứu với Tần bình-Công nhờ Tần bình-Công bảo vệ sanh mạng.

Tần bình-Công liền cho một đội quân gồm ba trăm người đến nơi Thích-ấp để canh gác.

Tôn-Khoái nói với Tôn lâm-Phủ :

— Quân Tần đóng nơi đây ba trăm người làm sao có thể bảo vệ gia đình ta nổi !

Tuân lâm-Phủ cười, và nói :

— Không phải ta dùng quân Tần bảo vệ lấy gia đình ta đâu. Đó là ta muốn bảo vệ cho cả nước đó.

Tôn-Khoái không hiểu ý, hỏi :

— Ba trăm quân Tần làm thế nào bảo vệ cả nước ta.

Tôn lâm-Phủ nói :

— Ba trăm quân Tần đóng trên đất Vệ không đáng kể nhưng nếu nước Vệ phạm đến họ sẽ làm cho nước Tần giận. Chừng đó nước Tần sẽ vui lòng giúp đỡ ta để trừ bọn phản loạn.

Tôn-Khoái khen cha mình là cao-kiến.

Thực vậy, chẳng bao lâu Ninh-Hỉ nghe tin Tôn lâm-Phủ mượn quân nước Tần, mà nước Tần chỉ đưa sang có ba trăm người, Ninh-Hỉ cười lớn nói :

— Nếu nước Tần quyết lòng giúp Tôn lâm-Phủ thì khi nào lại chỉ cho có ba trăm quân.

Nói xong, sai Thực-Sước đem một ngàn quân đi đánh Thích-Ấp.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI SÁU

Giết họ Ninh, Miễn-Dư báo chúa.
Mắc mưu Khánh, Thôi-Chữ về trời.

Thực-Sước đẹm một ngàn quân đến đánh Thích-Ấp, giết hết cả ba trăm quân Tần rồi vây thành

Tôn lâm-Phủ sai Tôn-Khoái đem quân chống cự Tôn-Khoái biết Thực-Sước là kẻ vũ-dũng không dám đánh, vào thưa lại với Tôn lâm-Phủ

Tôn lâm-Phủ nói :

— Thực-Sước chỉ có một ngàn quân mà đánh không nổi thì làm sao nghĩ đến chuyện dẹp loạn nước Vệ. Nếu ngươi không thắng nổi Thực-Sước thì chớ vào đây trông thấy mặt ta nữa.

Tôn-Khoái sợ hãi lui ra cùng với Ung-Thư thương nghị.

Ung-Thư nói :

— Một mình Thực-Sước có thể địch nổi muôn người. Nếu muốn đánh phải dùng kế may ra mới thắng được.

Tôn-Khoái nói :

— Ý tôi cũng nghĩ như vậy, nơi phía tây đất Mao-thị có một vùng cây cối rậm rạp, giữa có một hòn núi đất. Bây giờ ta cho phục binh nơi chân núi, đào hầm tủ lá cây lên trên, rồi đóng quân trên đỉnh núi, dụ Thực-Sước đến chưởi mắng. Hễ Thực-Sước tức giận xông lên thì ắt phải bị kế.

Ung-Thư theo lời, đem quân đến phía tây đất Mao-thị, giả cách dọ thám, bố trí kế hoạch hẳn hòi, rồi tin cho Tôn-Khoái hay.

Tôn-Khoái đem một đạo binh đóng trên đỉnh núi rồi sai Ung-Thư đem một toán quân nhỏ đến dinh Thực-Sước đánh phá một hồi rồi kéo nhau chạy. Thực-Sước đốc quân đuổi theo. Chạy đến chân núi Mao-Thị, Thực-Sước thấy hai bên cây cối rậm rạp, sợ có phục binh nên chẳng dám tiến vào. Bỗng nghe trên núi có tiếng chưởi mắng :

— Hỡi Thực-Sước, mày là một đứa vô danh ở nước Tề, bị họ Loan bỏ rơi, phải đem thân sống nhờ đất Vệ. Thân phận đã thế mà còn dám xưng hùng, chẳng kiêng nể đến họ Tôn ta tám đời uy-dũng. Mi thật là giống lang sói, đáng giết.

Thực-Sước nghe nói nổi giận hỏi quân sĩ :

— Viên tướng trẻ tuổi ấy là ai mà dám khoe khoang đến thế?

Quân sĩ đáp :

— Đó là con trưởng của Tôn-lâm Phủ, tên Tôn-Khoái.

Thực-Sước nói :

— Hễ bắt được Tôn-Khoái thì ta đã trừ được nữa họ Tôn rồi.

Nói xong, giục ngựa thẳng đến chân núi. Chẳng ngờ vừa đến nơi cả người lẫn ngựa đều sập xuống hầm sâu.

Tôn-Khoái đã cho phục binh sẵn, liền truyền quân dùng tên bắn xuống.

Anh hùng lúc sa cơ cũng phải bó tay ! Thực-Sước đành chịu chết dưới hầm không một tiếng rên siết.

Tôn-Khoái dùng câu móc đem xác Thực-Sước lên rồi chặt đầu đem nạp cho Tôn lâm Phủ.

Tôn lâm-Phủ nói :

— Tuy giết được Thực-Sước nhưng vẫn phải giả thua để làm cho nước Tần giận bọn phản loạn của nước Vệ ta mới được.

Nói xong, liền sai Ung-Thư sang nước Tần cầu cứu.

Tần bình-Công nghe tin quân Vệ giết cả đội binh Tần, nổi giận truyền Triệu-Vũ họp chư hầu để đánh Vệ.

Vệ hiền-Công sợ hãi, cùng với Ninh-Hỉ thân hành đem lễ vật sang nước Tần cầu thân. Tần bình-Công bắt vua nước Vệ và Ninh-Hỉ giam lại.

Vua nước Tề, trước kia giúp Vệ hiền-Công đi trốn, cho dung thân nơi Lai-thành, nay nghe vua Tần bắt giam Vệ hiền-Công, lòng không vui.

Quan Đại-phu nước Tề là Án-Anh nói :

— Tôn lâm-Phủ chống vua là kẻ loạn thần, thế mà vua Tần nghe lời bắt vua Vệ là trái lẽ, vậy Chúa-công nên sang xin với vua Tần để trọn cái ơn giúp đỡ Vệ hiền-Công trước kia.

Tề cảnh-Công theo lời, nhưng sợ đi một mình vua Tần không nghe, mới sai sứ sang ước với vua Trịnh, họp nhau sang xin cho vua Vệ.

Tần bình-Công nể tình vua hai nước, nên cho Vệ hiền-Công về nước, nhưng vẫn không chịu tha Ninh-Hỉ.

Hữu-tể Cốc nói với Vệ hiền-Công :

— Nếu để cho nước Tần giữ quan tướng-quốc thì mối thắc mắc của Vệ, Tần không làm sao hàn gắn được. Xin Chúa-công đem mười ai người nữ-nhạc xin cho Ninh-Hỉ về nước.

Vệ hiền-Công theo lời, sai sứ đem nữ-nhạc sang cống hiến nước Tần.*

Vua Tần thuận tình, tha cho Ninh-Hỉ về nước.

Từ khi Ninh-Hỉ được về nước càng ngày lại càng tỏ ra kiêu ngạo việc gì cũng quyết đoán, không bẩm mệnh Vệ hiền-Công. Các quan Đại-phu phải đến nơi tư dinh Ninh-Hỉ để bàn việc nước.

Lúc bấy giờ quan Tả-sư nước Tống có quen với Triệu-Vũ nước Tần và quen cả Khuất-Kiền, hiện làm Tể tướng nước Sở nữa, nên đứng ra vận động cho Tần Sở giao hòa.

Hai nước Tần Sở thấy chinh chiến lâu ngày dân nước khổ sở nên chấp thuận đề nghị ấy.

Vì vậy, các nước chư hầu lại cùng với Tần và Sở họp nhau để làm minh thệ.

Ninh-Hỉ không đem việc ấy bàn với Vệ hiền-Công tự tiện sai Thạch-Ác đi dự hội.

Vệ hiền-Công biết được, giận lắm, phàn nàn với Công-tôn Miễn-Dư. Công-tôn Miễn-Dư đến trách Ninh-Hỉ.

Ninh-Hỉ nói :

— Khi trước Chúa-công đã có ước, giao cả việc triều chính cho tôi, điều nầy có Công-tử Chuyên làm chứng. Ngài không thể xem tôi như một người bề tôi thường được.

Công-tôn Miễn-Dư đem lời nói Ninh-Hỉ thuật lại với Vệ hiền-Công, và nói :

— Ninh-Hỉ vô lễ quá ! Chúa-công nên trừ đi.

Vệ hiền-Công nói :

— Trước kia ta đã có lời hứa, nay không thể sai lời.

Công-tôn Miễn-Dư nói :

— Tôi chịu ơn Chúa-công không lấy gì báo đáp. Nay xin đem cả gia quyền tôi mà trừ bỏ họ Ninh đi. Nếu thành công thì lợi cho Chúa-công, còn có thất bại thì gia đình tôi chịu hại.

Vệ hiền-Công nói :

— Nhà ngươi làm sao đừng để lụy đến ta.

---

* *Trong thời đó, các nữ nhạc được coi như là một lễ-vật. Vì họ chỉ là những món đồ chơi để làm vui cho nhà vua. Làm thân một cô gái về nghề âm-nhạc lúc đó thực không biết thân phận mình sẽ ra sao. Nước nầy đem dâng cho nước kia, nước kia đem dâng cho nước nọ, kẻ ấy không còn biết đâu là quê hương xứ sở, chỉ biết đem cái nghề mình làm vui cho bất cứ ai sử dụng mình. Thật đáng thương hại !*

Công-tôn Miễn-Dư đến nói với hai người em họ của mình là Công-tôn Vô-Địa và Công tôn Thấn :

— Ninh-Hi mỗi ngày mỗi lộng quyền, khi quân. Chúa-công ta lại là kẻ nhu nhược cầu an. Nếu cứ để như thế mãi ngày kia tất sanh biến.

Công-tôn Vô-Địa nói :

— Thế thì sao không giết hắn đi, để làm gì phải than thở.

Công-tôn Miễn-Dư nói :

— Chúng ta không ra tay thì ai làm việc nầy ? Nếu thành công thì phước cho nước Vệ, bằng thất bại chúng ta trốn đi nước khác còn hơn ở đây chịu nhục.

Công-tôn Vô-Địa nói :

— Anh em chúng tôi nguyện giúp sức làm chuyện đó.

Ba người cùng nhau uống máu ăn thề.

Đêm ấy, nơi tư dinh Ninh-Hi có tiệc mừng xuân, cả gia thần đều hội đến ăn uống.

Công-tôn Miễn-Dư nói :

— Nhà Ninh-Hi mở tiệc, tất không phòng, đêm nay chúng ta có thể hành sự được.

Công-tôn Vô-Địa nói :

— Ba ta đem binh đến đó rồi sẽ liệu.

Khi ba người kéo binh đến nơi thì trong dinh Ninh-Hi đèn đuốc sáng choang, cỗ bàn bày la liệt.

Công-tôn Vô-Địa nói :

— Để tôi vào trước xem sao rồi sẽ ra bàn kế.

Nói xong, Công-tôn Vô-Địa lách mình bước vào.

Trong nhà Ninh-Hi có một cái bẫy sập, hàng đêm đặt nơi xó cửa để phòng quân gian. Kẻ nào chạm phải tức khắc bị lọt xuống hầm.

Công-tôn Vô-Địa bất-ngờ vừa bước vào khỏi cửa, đạp trúng máy sập, đánh bật một cái, rơi xuống hầm.

Bọn gia nhân nghe tiếng, thất kinh chạy đến la ầm-ĩ. Bên ngoài Công-tôn Thấn vội vã cầm kiếm xông vào tiếp cứu, nhưng gia-nhân của Ninh-Hi quá đông, xúm lại đâm Công-tử Thấn bỏ mạng.

Ninh-Hi truyền quân xuống hầm bắt trói Công-tôn Vô-Địa đem lên, hỏi :

— Ai bày cho nhà ngươi làm chuyện nầy.

Công-tôn Vô-Địa trừng mắt nói :

— Ngươi là một đứa loạn thần, ta là dân nước Vệ, nước Vệ bảo ta phải giết ngươi để cứu nước.

Ninh-Hi giận lắm, trói Công-tôn Vô-Địa vào cột, dùng roi đánh đến nát thịt, gãy xương, rồi mới sai đem chém.

Hữu-tề Cốc hay tin nơi tư dinh Ninh-Hi có quân gian, liền

chạy đến thăm. Người nhà Ninh-Hi vừa mới ra khỏi cửa, Công-tôn Miễn-Dư thừa dịp cho quân kéo vào, bắt Hữu-tể Cốc giết đi, rồi xách gươm đi tìm Ninh-Hi.

Bọn gia-thần của Ninh-Hi thấy quân sĩ tràn vào đông quá sợ hãi bỏ chạy, Ninh-Hi hoảng hốt, trông thấy Công-tôn Miễn-Dư liền hỏi :

— Ai xúi ngươi nổi loạn ?

Công-tôn Miễn-Dư nói :

— Nhiệm vụ của người dân nước Vệ xúi ta đến giết ngươi, chớ có nhiều lời.

Ninh-Hi nhìn lại, thấy gia-nhân mình trốn hết, trước mặt toàn là quân của Công-tôn Miễn - Dư, thất kinh chạy vòng theo chân cột trốn.

Công-tôn Miễn-Dư đuổi theo, được ba vòng thì chém Ninh-Hi rơi đầu.

Giết xong Ninh-Hi, Công-tôn Miễn-Dư vào triều báo với Vệ hiền-Công. Vệ hiền-Công truyền đem thi thể Ninh-Hi và Hữu tể-Cốc bày giữa triều.

Công-tử Chuyên hay được việc nầy đến ôm thây Ninh-Hi khóc và nói :

— Tuy nhà ngươi là kẻ chuyên quyền nhưng ta lại là kẻ không giữ được lời hứa. Cái chết của nhà ngươi làm cho ta xấu hổ, không còn mặt mũi nào sống trên đất Vệ nữa.

Khóc xong, trở về nhà dắt vợ con trốn sang nước Tần.

Vệ hiền-Công sai quan Đại-phu là Tể-Ác đuổi theo mời lại.

Công-tử Chuyên nói :

— Ta chỉ trở về nước Vệ khi nào mặt của ta không còn hình người nữa.

Nói xong, Công-tử Chuyên lại rút gươm chặt xuống đất thề rằng :

— Tôi và vợ con tôi từ nay trở đi còn đứng trên đất Vệ thì sẽ bị bầm thây như chỗ đất nầy.

Tể-Ác biết không thể khuyên-giải được, phải quay trở về. Công-tử Chuyên đến ở nơi đất Hàm-đan (nước Tần) làm nghề sửa giày để kiếm ăn, trọn đời không trở về nước Vệ. *

Vệ hiền-Công mai-táng thi thể Ninh-Hi và Hữu - tể Cốc xong muốn lập Công-tôn Miễn-Dư lên làm Chính-khanh.

---

* *Công-tử Chuyên là kẻ thủ-tín. Đã hứa với một kẻ nào dầu việc ấy là điều bất-đắc-dĩ, nhưng cũng không vì thế, mà bỏ lời hứa mình.*

Tuy nhiên, sau nầy có nhiều người cho cái tín của Công-tử Chuyên là quá khắc đối với mình, thành ra con người bị mất thăng bằng. Con người có nhiều đức : Trung, tín, lễ, nghĩa v.v... phải ngang nhau. Nếu chỉ trọng điều này mà bỏ các điều khác thì chưa phải là kẻ đáng khen !

Công-tôn Miễn-Dư nói :

— Tôi chưa có danh vọng gì, dám đâu nhận chức ấy, xin Chúa-công ủy-thác cho Thái thúc-Nghi mới phải.

Vệ hiển-Công theo lời, liền cho Thái thúc-Nghi giữ việc triều-chính. Từ đó, nước Vệ mới tạm yên ổn.

***

Lại nhắc đến chuyện nước Tống đứng ra làm trung-gian để Sở và Tần giao-hòa.

Hai nước nầy triệu tập chư hầu hội nơi đất Tống để làm lễ Minh-thệ. Nước Tần do Triệu-Vũ cầm đầu, nước Sở do Khuất-Kiên thay mặt, còn chư-hầu thuộc quốc đôi bên đều cử quan Đại-quốc đến chứng kiến.

Khuất-Kiên nước Sở mật-truyền quân-sĩ mình mặc áo giáp bên trong, để đến lúc ăn thề xông ra giết Triệu-Vũ.

Bá châu-Lê thấy vậy, can :

— Quan Tể-tướng làm như vậy sao nên. Và chăng giữa hội chư hầu đủ mặt, nếu thất tín không tránh khỏi bị khinh-khi.

Khuất-Kiên khen phải, thôi không thực-hiện hành động ám muội ấy nữa.

Tin ấy đến tai Triệu-Vũ. Triệu-Vũ hỏi Dương thiệt-Bật :

— Ta có phòng bị sự phản phúc của nước Sở chăng ?

Dương thiệt-Bật nói :

— Hai bên gặp nhau cốt là để giao hòa, nếu nước Sở có hành động nào thất-tín thì chư-hầu sẽ không phục. Ta chớ lo ngại !

Đến lúc sắp hội thề, nước Sở muốn vào sáp-huyết (1) trước nên sai Hướng-Thú đến báo cho nước Tần biết.

Triệu-Vũ không bằng lòng nói :

— Nước Tần ta từ vua Văn-công phụng mệnh Thiên-tử làm bá chủ chư hầu, đến nay uy quyền vẫn chưa sút kém, đâu có thể nhường cho nước Sở sáp huyết trước được.

Hướng-Thú về thuật lại với Khuất-Kiên. Khuất-Kiên nói :

— Nếu lấy Vương-mệnh thì nước Sở ta cũng phụng mệnh vua Huệ-Vương nhà Châu. Tần Sở đều ngang hàng, mà Tần làm bá chủ lâu ngày, nay nhường cho Sở, thế mới gọi là bình đẳng.

Hướng-Thú lại đem lời Khuất-Kiên sang nói Triệu-Vũ. Triệu-Vũ, nhất thiết không thuận.

Dương thiệt-Bật nói với Triệu-Vũ :

— Làm bá chủ cốt ở uy-đức, chứ không phải ở cậy thế. Nếu có đức thì dẫu sáp-huyết sau, chư hầu cũng kính trọng, còn không có

(1) Sáp huyết là uống máu, hoặc bôi máu vào mép để tuyên thệ. Kẻ nào sáp huyết trước kẻ đó là bậc đàn anh. Vì vậy hai nước cạnh tranh nhau ngôi bậc.

đức, dù sáp-huyết trước chư-hầu cũng làm phản. Vả lại, nếu chúng ta cứ tranh nhau địa-vị tất không thể giao hòa được. Như vậy là thất tín với chư-hầu. Theo ý tôi nên nhượng cho nước Sở sáp huyết trước cũng chẳng sao! *

Triệu-Vũ nói:

— Nhường cho Sở sáp huyết trước tức là nhường uy thế cho nước Sở rồi.

Dương thiệt-Bật nói:

— Không hại gì! Ta nhường uy thế cho Sở nhưng ta lại lấy được đức khoang hòa. Chính cái đó mới là yếu tố thu phục nhân tâm.

Triệu-Vũ nghe theo, cho nước Sở sáp huyết trước. Hai bên uống huyết ăn thề với nhau rồi giải binh về nước.

Quan Đại-phu nước Vệ là Thạch-Ác đang dự hội, hay tin Ninh-Hi bị giết, không dám trở về nước Vệ, theo Triệu-Vũ sang nước Tần lánh nạn.

***

Nói qua việc nước Tề, từ khi Thôi-Chữ giết vua Trang-Công, lập vua Cảnh-công, uy danh lừng lẫy. Quan Tả-tướng Khánh-Phong lại hay uống rượu, săn bắn, ít khi có mặt tại triều, thành thử quyền binh đều do tay Thôi-Chữ quyết đoán.

Trước kia Thôi-Chữ có hứa với nàng Đường-Khương, hễ giết được Trang-công sẽ lập con nàng là Thôi-Minh lên làm đích-tử. Vì vậy nàng Đường-Khương vẫn thường nhắc đến lời hứa ấy.

Người con lớn của Thôi-Chữ là Thôi-Thành, thấy cha mình yêu nàng Đường-Khương, biết không thể nào giữ được ngôi đích-tử, nên ngỏ lời nhường lại cho Thôi-Minh, chỉ xin đất Thôi-Ấp để an-hưởng mà thôi.

Thôi-Chữ thuận cho, nhưng Đông quách-Yển và nàng Đường-Khương không nghe, nói:

— Thôi-ấp phải dành cho kẻ nào được lập làm đích-tử.

Thôi-Thành tức giận, nói với em là Thôi-Cương:

— Ngôi đích-tử ta còn chịu nhường cho! Kẻ kia đã dành địa vị ta mà còn tiếc đất nữa. Nếu sau nầy cha chúng ta chết đi ắt Thôi-Minh không còn kể gì tình huynh-đệ nữa.

Thôi-Cương-nói:

— Thân-phụ chúng ta vì quá yêu nàng Đường-Khương

---

* *Trong các cuộc họp quốc-tế người ta tranh nhau rất nhiều về nghi thức. Chính nghi thức là phương-pháp nâng cao thể diện nước mình trước quốc-tế. Nhiều lúc nghi thức lại còn có lợi cho vấn-đề bàn cãi, hoặc gây được uy-tín trên trường chánh-trị nữa. Vì vậy, từ xưa đến nay, trong các cuộc họp, nghi thức bao giờ cũng đặt vào điểm trọng yếu. Nhiều cuộc họp chỉ vì không đồng ý nhau ở một vài điểm nghi thức mà cuộc họp bất thành.*

thành thử không quyết đoán được việc nhà. Vậy ta nên nhờ quan Tả-tướng Khánh-Phong đến bàn bạc, may ra mới được.

Thôi-Thành và Thôi-Cương lập tức đến nói với Khánh-Phong.

Khánh-Phong nói :

— Thân-phụ nhà ngươi nghe lời Đường-Khương và Đông-Quách Yến, dẫu ta có nói, vị tất đã được. Ta e sau nầy xảy ra việc gia biến chớ chẳng không. Tốt hơn là nên lập kế trừ đi mới được.

Thôi-Thành và Thôi-Cương nói :

— Chúng tôi cũng muốn như vậy song tài hèn, sức mọn có làm chi nổi.

Khánh-Phong nói :

— Thôi-Chữ trong thì gây rối gia đình, ngoài thì chuyên quyền việc nước. Ta chắc không thể tránh khỏi họa. Vậy để thư thả ta sẽ bàn giúp cho.

Thôi-Thành và Thôi-Cương ra về ; Khánh-Phong đem chuyện ấy nói với Lư bố-Miệt.

Lư bố-Miệt nói :

— Họ Thôi có loạn thì họ Khánh càng tăng địa vị chứ có sao !

Lời nói ấy làm cho Khánh-Phong có ý nghĩ muốn cho Thôi-Chữ bị cảnh suy vi.

Cách vài hôm, Thôi-Thành và Thôi-Cương lại đến cầu cạnh nữa, kể những điều bội ác của Đông quách-Yến và Đường vô-Cửu. Khánh-Phong nói :

— Nếu nhà ngươi cử sự thì ta giúp binh khí cho.

Nói xong, liền đưa cho Thôi-Thành và Thôi-Cương một trăm áo giáp cùng các đồ binh khí. Lại mật sai một số gia nhân lén trốn vào phòng riêng của Thôi-Thành và Thôi-Cương để hai người nầy tùy nghi sử dụng.

Thôi-Thành và Thôi-Cương mừng lắm. Đêm hôm ấy cho quân sĩ mặc áo giáp, cầm đồ binh khí phục xung quanh dinh.

Rồi thừa lúc Đông quách-Yến và Đường vô-Cửu đến hầu Thôi-Chữ, Thôi-Thành ra lệnh ào vào đâm chết Đường vô-Cửu và Đông quách-Yến.

Thôi-Chữ tức giận, nhưng không biết làm sao, phải thân hành sang dinh Khánh-Phong phàn nàn :

— Nhà tôi vô phước, hai đứa con gây biến, còn bọn gia nhân đều bỏ trốn cả, nên tôi không thể nào trừ chúng nó được.

Khánh-Phong làm ra vẻ ngạc nhiên nói :

— Hai đứa bé ấy lại dám làm lộng như thế sao ? Họ Khánh và họ Thôi cũng như một nhà, nếu ngài cần tôi giúp sức để bắt chúng

nó trị tội thì tôi đâu dám từ chối.

Thôi-Chữ nói :

— Nếu ngài vì gia đình tôi mà giúp sức, ơn ấy tôi chẳng dám quên. Tôi sẽ cho Thôi-Minh phụng thờ ngài như cha.

Khánh-Phong liền triệu Lư bố-Miệt đến, sai đem quân đi bắt Thôi-Thành và Thôi-Cương. Tuy nhiên, Khánh-Phong lại dặn nhỏ Lư bố-Miệt phải y theo kế mà làm.

Lư bố-Miệt kéo quân đến dinh Thôi-Chữ, kêu Thôi-Thành và Thôi-Cương nói :

— Ta phụng mệnh quan Tả-tướng đến đây để giúp sức các ngươi trừ Thôi-Minh, các ngươi chớ sợ.

Thôi-Thành và Thôi-Cương ngỡ thiệt, để cho Lư bố-Miệt kéo binh vào.

Vừa vào đến thính đường, Lư bố-Miệt nói :

— Hai ngươi là con bất hiếu, phụ thân hai ngươi đến nhờ quan Tả tướng giúp sức để bắt trị tội. Vậy ta đến đây cốt để lấy đầu hai ngươi đó.

Thôi-Thành và Thôi-Cương chưa kịp nói gì thì hai chiếc đầu đã rơi xuống đất.

Giết xong Thôi-Thành và Thôi-Cương, Lư bố-Miệt truyền quân cướp tất cả bạc vàng, tài sản trong dinh.

Nàng Đường-Khương thấy vậy sợ hãi thắt cổ tự vận. Riêng có Thôi-Minh lén trốn được ra ngoài, tẩu thoát.

Lư-bố-Miệt đem hai chiếc đầu của Thôi-Thành và Thôi-Cương về nạp cho Khánh-Phong.

Thôi-Chữ trông thấy vừa thương vừa giận, hỏi Lư-bố-Miệt :

— Chẳng hay phu-nhân ta có kinh sợ chăng ?

Lư bố-Miệt đáp :

— Thưa không, phu-nhân vẫn an giấc nơi phòng riêng.

Thôi-Chữ hơi an dạ, vội vã lên xe trở về, thì thấy trong dinh trống rỗng không còn một vật gì. Vào đến hậu dinh, thì thấy nàng Đường-Khương lủng lẳng treo mình trên trần nhà và đã chết từ bao giờ rồi.

Thôi-Chữ nhìn cảnh tang tóc ấy, đau lòng thở dài nói :

— Chẳng ngờ sự nghiệp ta chỉ một phút mà tan tành đến thế. Nay vợ con, tài sản đã mất hết, ta còn mặt mũi nào sống trên cõi trần. Nói xong, thắc cổ tự vận. *

---

* *Đây là điển hình cho một gia-đình con bất hiếu, cha bất minh. Làm cha mà mê sắc dục yêu con thứ, ghét con trưởng để đến nỗi tình cha con phải tổn thương. Ngược lại làm con không nghĩ đến chữ hiếu, đem quyền lợi riêng của mình đặt lên trên hiếu nghĩa, để đến nỗi tan nát gia đình.* (Xem tiếp trang 713)

Nửa đêm hôm ấy, Thôi-Minh lén về nhà đem thi-thể Thôi-Chữ và Đường-Khương bỏ vào một chiếc áo quan, chôn nơi tổ-mộ. Việc nầy không ai biết chỉ có một mình Ngữ-Nhân biết mà thôi.

Chôn xong, Thôi-Minh trốn sang nước Lỗ tá túc.

Hôm sau Khánh-Phong vào triều tâu với Tề cảnh-Công :

— Thôi-Chữ có tội giết Tiên-quân ta thuở xưa, nên tôi đã trừ rồi.

Tề cảnh-Công sợ uy Khánh-Phong, không dám nói gì cả. Từ đấy Khánh-Phong lên làm Tướng-quốc, quyền thế rất mạnh Lại sai người triệu Trần tu-Vô về nước để cọng tác. Trần tu-Vô cáo lão không tham gia. Con là Trần vô-Vũ lên thay chức cha làm quan nước Tề.

***

Lúc bây giờ, Sở và Tần đã giảng hòa, nên nước Sở rảnh tay luyện tập thủy-quân sang đánh nước Ngô. Nhưng nước Ngô phòng bị nghiêm nhặt, nước Sở không làm gì nổi, đánh mấy lượt phải rút quân về.

Vua nước Ngô là Dư-Sái, lên làm vua được hai năm, cậy mình có sức khỏe, lại không sợ chết, nên đã nhiều lúc xông pha tên đạn. Nay giận vì nước Sở nhiều lần đến quấy rối, mới sai quan Tướng-quốc-là Khuất hồ-Dung (con Vu-Thần) sang dụ nước Thư-Cưu (thuộc-quốc của Sở) làm phản nước Sở.

Quan Tể-tướng nước Sở là Khuất-Kiến tức giận, cử đại binh sang đánh nước Thư-Cưu.

Dưỡng do-Cơ (tướng nước Sở) xin đi tiên-phuông. Khuất-Kiến nói :

— Tướng-quân đã già rồi. Thư-Cưu là nước nhỏ, đánh một trận ắt xong, chẳng dám phiền đến tướng-quân.

Dưỡng do-Cơ nói :

— Thư-Cưu tuy nhỏ, nhưng dựa thế nước Ngô. Ta đánh Thư-Cưu cũng như đánh Ngô, không phải dễ. Tôi tuy già nhưng chịu ơn tiên-quân rất trọng, chưa có dịp báo đến. Nay xin liều thân một phen.

Khuất-Kiến thấy Dưỡng do-Cơ tha thiết, nên thuận cho đi, lại sai quan Đại-phu Tức-Hoàn theo giúp sức.

Khi Dưỡng do-Cơ kéo binh đến Ly-thành (kinh-đô nước Thư-Cưu), nước Ngô hay tin sai Di-Muội (em vua Ngô) cùng quan Tướng-quốc Khuất hồ-Dung đem quân sang cứu nước Thư-Cưu.

Gia đình cũng như một nước. Anh em trong gia đình bất hòa tất gia đình suy bại, dân trong nước bất hòa tất nước yếu hèn. Người ngoài sẽ lợi dụng chỗ nhược điểm ấy làm hại. Bởi vậy, làm dân phải có nghĩa vụ với nước, làm con phải có nghĩa vụ với gia đình. Đừng trách người ngoài mưu hại mình, mà chỉ nên tự trách mình không biết giữ lấy sức mạnh.

sao qua nổi.

Các tướng Sở bàn với Sở khang-Vương :

— Nay nước Ngô chưa đánh được đóng mãi nơi mé sông lâu ngày cũng chẳng ích chi, ta nên sang đánh Trịnh, vì nước Trịnh lâu nay vẫn thần phục Tần.

Sở khang-Vương nhậm lời truyền Xuyên phong.Thúc và Công-tử Vi làm tiên phuông kéo binh đi trước.

Hai tướng Sở giao tranh trận đầu nơi biên giới nước Trịnh, bắt được tướng Trịnh là Hoàng-Hiệt. Công-tử Vi muốn giành công ấy về mình nên vào tâu với vua Sở :

— Tôi đã bắt được tướng Trịnh là Hoàng-Hiệt, xin Đại-vương ban thưởng.

Giữa lúc đó, Xuyên phong-Thú lại dẫn Hoàng-Hiệt đến nạp cho Sở Khang-Vương và tâu :

— Tôi đã bắt được tướng giặc, lập công đầu.

Vua Sở không biết công ấy về ai, truyền giao cho quan Thái-tể là Bá châu-Lệ phân xử.

Bá châu-Lệ gọi Công-tử Vi và Xuyên phong.Thú đến trước mặt nói :

— Hai tướng đều tranh công, muốn được công bình, ta phải hỏi kẻ bị bắt thì rõ.

Nói xong, Bá châu-Lệ quay lại hỏi Hoàng-Hiệt :

— Hai người này, ai đã bắt ngươi ?

Hoàng-Hiệt thấy Bá châu-Lệ vừa hỏi, vừa đưa mắt liếc về phía Công-tử Vi, nên mặc dầu bị Xuyên phong-Thú bắt, Hoàng-Hiệt vẫn đáp :

— Tôi bị Công-tử Vi bắt được.

Xuyên phong.Thú tức giận, toan rút kiếm chém Công-tử Vi. Công-tử Vi sợ hãi bỏ chạy. Bá châu-Lệ can gián lắm Xuyên phong-Thú mới chịu thôi. Vua Sở truyền ghi công cho cả hai người, rồi lui binh về nước, vì thấy trong quân bất hòa, có đánh cũng chẳng thắng giặc được.

***

Đây nói đến nước Việt. Nước Việt là nước giáp với nước Ngô. Vua Việt là dòng dõi vua Vũ nhà Hạ, truyền đến Doãn-Thường.

Doãn-Thường chăm lo sửa sang triều chính, dùng người hiền, thương mến dân, nên nước Việt mỗi ngày một cường thịnh.

Nước Ngô thấy thế đem lòng lo lắng, sai tướng sang đánh nước Việt, bắt được tướng Việt là Tôn-Nhân đem về chặt chân sai giữ chiếc thuyền Dư-hoàng.

Một hôm, Dư-Sái đi chơi thuyền, say rượu nằm ngủ mê. Tôn-Nhân cởi thanh gươm của Dư-Sái, đâm Dư-Sái chết. Bọn nội thị biết được áp đến giết chết Tôn-Nhân.

Em Dư-Sái là Di-Muội theo thứ tự lên ngôi, giao quyền chính trong nước cho Quí-Trát.

Quí-Trát xin bãi việc chinh chiến, chăm lo chỉnh đốn lễ nghi và luật lệ trong nước, lại giao hảo với các nước lớn để giữ uy-thế của mình.

Sau đó, Quí-Trát bỏ ra một thời gian chu du các nước như : Lỗ Trịnh, Tần, Vệ v. v. để thu thập kinh nghiệm nước ngoài.

Quí-Trát đi đến đâu cũng được các bậc hiền thần mến đức, quả là một người hiền lúc bấy giờ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BẢY

Lư bồ-Quí lập kế đuổi Khánh-Phong.
Sở linh-Vương tranh quyền làm bá-chủ.

Lúc bấy giờ vua Linh-Vương nhà Châu có con là Thái-tử Tấn, vốn người thông minh khác thường, tánh thích âm nhạc. Vì vậy từ thuở bé đã biết thổi ống sinh.

Năm mười bảy tuổi, Thái-tử Tấn đi chơi sông Y và sông Lạc, trở về bị bệnh từ trần. Châu linh-Vương mến tiếc chẳng cùng.

Có người đến báo với Châu linh-Vương : « Chúng tôi trông thấy Thái-tử cỡi hạc, thổi ống sinh bay lên trời và bảo chúng tôi về tâu lại với Thiên-tử rằng Thái-tử theo Phù khâu-Công đi chơi Trung-sơn đấy. »

Châu linh-Vương liền sai đào mả Phù khâu-Công lên xem thì thấy chỉ còn áo quan mà không có xác.

Châu linh-Vương nói :

— Thế thì Phù khâu-Công đã thành tiên rồi.

Cách đó chẳng bao lâu Châu linh-Vương lại nằm mộng thấy Thái tử Tấn đến đón mình. Khi thức dậy, tai vua còn nghe văng vẳng tiếng sinh.

Châu linh-Vương nói :

— Con ta đã đến đón, ta còn ở đây làm chi.

Nói xong, truyền ngôi cho người con thứ là Quí, rồi đêm ấy băng hà.

Vương-tử Quí lên ngôi xưng hiệu là Châu cảnh-Vương.

Năm ấy Sở khang-Vương cũng chết, Khuất-Kiển lập người em của Sở khang-Vương lên nối ngôi. Chẳng bao lâu, Khuất-Kiển cũng chết. Công-tử Vi lên thạy làm Tể tướng.

***

Nhắc qua việc nước Tề, từ khi Khánh-Phong giết cả gia đình Thôi-Chữ, nắm trọn quyền chính, lại sinh ra hoang dâm vô độ, thường lui tới với Lư bố-Miệt để uống rượu, tâm tình.

Khánh-Phong thấy vợ Lư bố Miệt có sắc đẹp, lấy làm hài lòng, ngày đêm say mê dâm dục, không kể gì đến Lư bố-Miệt cả.

Chưa thỏa, Khánh-Phong còn giao cả việc triều chính cho người con là Khánh-Xá, rồi dẫn cả vợ và người hầu đến ở luôn nơi nhà Lư bố-Miệt.

Lư bố-Miệt cũng không vừa, thấy Khánh-Phong tư thông với vợ mình, liền tìm cách tư-thông với với vợ Khánh-Phong. Hai bên không còn kể gì nữa. Nhiều lúc cợt đùa trước mặt nhau, ai thấy cũng phải bụm miệng cười.

Lư bố-Miệt nhớ lời người anh là Lư bố-Quí trước kia ra đi có dặn, nên xin cho Lư bố-Quí về nước.

Khánh-Phong thuận lời. Khi Lư bố-Quí về đến nước Tề, Khánh-Phong để cho Lư bố-Quí theo hầu người con là Khánh-Xá.

Lư bố-Quí có sức mạnh hơn người, lại nói năng khéo léo, nên Khánh-Phong đem lòng thương gả con gái là nàng Khánh-Khương cho Lư bố-Quí.

Được vào hầu họ Khánh, Lư bố-Quí quyết chí báo thù cho Tề trang-Công, nhưng chưa tìm ra kẻ tâm phúc. Bỗng nhớ đến một người bạn quen tên Vương-Hà hiện lánh nạn nơi nước Củ, Lư bố-Quí nhân một buổi đi săn bắn với Khánh-Xá, tỏ ý khen tài Vương-Hà và xin Khánh-Xá triệu về dùng.

Khánh-Xá lập tức sai người đi triệu Vương-Hà cho làm gia thuộc. Từ đấy, Khánh-Xá đi đâu cũng có Lư bố-Quí và Vương-Hà cầm gươm theo hầu.

Bấy giờ Tề cảnh-Công tánh thích ăn thịt gà, vì vậy giá gà bán vào cung rất đắc. Nhiều lúc, bọn ngự trù (1) mua không có, phải sang dinh Khánh-Xá mượn đỡ. Lư bố-Quí muốn gây ác cảm cho họ Khánh, nói với bọn ngự-trù :

— Đồ ngự-thiện (2) muốn làm thế nào chẳng được, hà tất phải có gà ? Quan tướng-quốc không bằng lòng cho mượn, nên ngự trù phải trở về dùng vịt thế vào.

---

(1) Người nấu bếp của vua gọi là ngự-trù.

(2) Đồ ăn dâng cho vua gọi là ngự thiện.

Tế cảnh-Công thấy món ăn không có thịt gà, mới kêu hai người hầu là Cao-Mại và Loan-Táo đến trách.

Sau đó Cao-Mại và Loan-Táo hay việc Khánh-Xá không cho vua mượn gà, lấy làm bất bình.

Khánh-Phong hỏi Cao bố-Miệt :

— Cao-Mại và Loan-Táo được hầu hạ vua, lại đem lòng oán ghét họ Khánh như vậy có hại chi chăng ?

Lư bố-Miệt nói :

— Kẻ gần vua mà ghét ai là nguy hiểm, Nên giết họ đi.

Khánh-Phong chưa tìm ra kế. Một hôm, Lư bố-Miệt đem chuyện ấy thuật lại với Lư bố-Quí.

Lư bố-Quí bàn với Vương Hà :

— Cao-Mại và Loan-Táo hiềm khích với họ Khánh, thế thì ta có dịp báo thù rồi.

Đêm hôm ấy Lư bố Quí và Vương-Hà đến nhà Cao-Mại chơi và nói :

— Họ Khánh muốn tìm cách trị họ Cao và họ Loan.

Cao-Mại nổi giận nói :

— Khánh-Phong trước kia đồng mưu với Thôi-Chữ, giết vua Trang-Công. Tội ấy sử sách vẫn còn ghi. Nay họ Thôi đã chết chỉ còn họ Khánh, nếu ta dụng ý trừ đi cũng chẳng khó gì.

Vương-Hà nói :

— Khánh-Phong chuyên quyền, làm nhiều điều quá lộng, nếu quan Đại-phu hành sự, tôi nguyện giúp sức.

Cao-Mại liền đến nhà Loan-Táo định kế hại Khánh-Phong.

Bọn Trần vô-Vũ, Bảo-quốc (cháu Bảo-thúc-Nha) và Ấn-Anh đều biết cả, nhưng ai cũng ghét họ Khánh, chẳng hề tiết lộ.

Tháng tám năm ấy, Khánh-Tư và Khánh-Di đi săn nơi đất Đông-lai. Lư bố-Quí mừng rỡ nghĩ thầm :

— « Cọp ra khỏi hang ấy là lúc ta nên hành sự rồi. »

Liền đem ý định mình bàn với Lư bố-Miệt và bọn Cao-Mại.

Khánh-Phong ra đi có dẫn Trần vô-Vũ là con Trần tu-Vô theo.

Trần vô-Vũ vào từ biệt cha và nói :

— Nay họ Khánh đã đến ngày tận số, nếu con không theo thì hắn nghi, bằng đi theo e mắc nạn, vậy xin cha đợi con ra đến nơi, giả cách nhà có việc triệu con về.

Trần tu-Vô bằng lòng đợi cho Trần vô-Vũ đi được vài hôm mới cho người đi theo nói :

— Lão phu nhân bị bệnh nặng.

Trần vô-Vũ giả buồn bã khóc lóc, vào từ biệt Khánh - Phong xin trở về thăm mẹ.

Khánh-Phong không rõ kẻ ấy nên thuận cho về.

Khánh-Tư hay việc ấy, nói với Khánh-Phong :

— Tôi e Trần vô-Vũ nói dối. Như vậy tất triều-đình có biến, fin Tướng-công nên về gấp.

Khánh-Phong nói :

— Đã có con ta ở nhà thì ai dám sanh biến.

Lúc Trần vô-Vũ về đến sông Hà phá cầu, đục thuyền để chận đường về của Khánh-Phong mà Khánh-Phong vẫn không biết.

Giữa lúc đó, Lư bố-Quí lo tụ tập quân sĩ để khởi sự.

Vợ Lư bố-Quí là nàng Khánh-Khương (con gái Khánh-Phong) thấy vậy hỏi :

— Phu-quân có việc gì bận-rộn ?

Lư bố-Quí mỉm cười nói :

— Đây là chuyện của người đàn ông nàng chớ tò-mò hỏi đến.

Khánh-Khương nói :

— Đàn bà cũng có lắm người tài, giúp chồng làm nên việc. Xưa vua Vũ-vương có mười người bề tôi giỏi, trong mười người ấy có kể cả người đàn bà là Ấp-Khương.

Lư bố-Quí nói :

— Ngày xưa quan Đại-phu nước Trịnh đem mưu của vua Trịnh tiết lộ cho vợ là Ung-Cơ nghe, nên đến nỗi cả vua tôi đều bị giết. Ta lấy đó làm gương.

Khánh-Khương nói :

— Đàn bà chỉ một chữ tùng. Xưa nàng Ung-Cơ nghe theo mẹ mà hại chồng, đó là gương xấu thiếp đâu có thể làm như vậy !

Lư bố-Quí nói :

— Nếu nàng đứng vào địa-vị Ung-Cơ thì nàng xử sự như thế nào ?

Nàng Khánh-Khương nói :

— Nếu không giúp chồng được thì làm lơ, nhất thiết không hại chồng.

Lư bố-Quí nói :

— Nàng đã một lòng thờ chồng, nếu ta không thực-tâm thì ta là kẻ bất nghĩa. Nay Chúa-công ta ghét họ Khánh chuyên quyền, bàn với họ Cao và họ Loan đuổi hết tộc đảng họ Khánh đi. Điều nầy nàng chớ tiết lậu.

Khánh-Khương nói :

— Cha thiếp vừa mới đi săn. Việc nầy có thể thi hành được. Ngặt còn có anh thiếp ở nhà, binh quyền trong tay, không thể làm gấp.

Lư bố-Quí nói :

— Chờ đến ngày thu-tế, nhơn lúc Khánh-Xá bận việc, ta sẽ đem quân vây bắt.

Khánh-Khương nói :

— Anh thiếp vốn là kẻ ham mê tửu-sắc, chắc gì đã lo lắng việc thu-tế. Vậy để thiếp về dọ xem thì biết.

— Ta đã đem sinh-mạng phó thác cho lòng trung-tín của nàng, xin nàng chớ bắt chước theo Ung-Cơ.

Nàng Khánh-Khương dò xét biết được đến ngày thu-tế Khánh-Xá đi với vua vào nhà Thái-Miếu, liền về thuật lại với Lư bố-Quí.

Lư bố-Quí liền sắp đặt sẵn sàng ngày hôm ấy lén đem hai trăm giáp sĩ phục nơi nhà Thái-Miếu.

Tế cảnh-Công cùng với Khánh-Xá vừa đến nhà Thái-Miếu, Lư bố-Quí và Vương-Hà giả cách theo hầu, cầm giáo đứng hai bên.

Lễ tế vừa xong Lư bố-Miệt, ra hiệu cho họ Cao và họ Loan dẫn quân giáp sĩ ùa vào.

Khánh-Xá sợ hãi, vừa bỏ đứng dậy thì Lư bố-Quí ở đàng sau đâm tới một giáo nơi cạnh sườn, Vương-Hà đánh bạt một đao nơi bả vai làm cho Khánh-Xá bị thương té quỵ xuống, hét to :

— Chúng bay dám làm phản sao ?

Lư bố-Quí nói :

— Đến bây giờ ngươi mới biết sao ?

Khánh-Xá la lên chỉ được một tiếng nữa rồi tắt thở *.

Tế cảnh-Công kinh hãi, toan chạy, Án-Anh nói nhỏ :

— Các quan triều thần vì tiên quân mà trừ bỏ họ Khánh, không có ý gì khác.

Tế cảnh-Công mới yên lòng lên xe về cung.

Lư bố-Miệt đem quân đi trừ họ Khánh, rồi chia giữ các cửa thành để phòng khi Khánh-Phong kéo binh về.

Khánh-Phong đi săn về đến nửa đường, hay tin, tức giận đem quân vào tây môn, quyết bắt bọn Lư bố-Quí trả thù. Nhưng trong thành canh phòng rất cẩn mật, không phá nổi, còn quân sĩ lần lần bỏ trốn hết, Khánh-Phong túng thế phải bỏ trốn sang nước Lỗ.

Tế cảnh-Công sai người sang nói với nước Lỗ chớ nên dung nạp đứa phản nghịch. Vua Lỗ toan bắt Khánh-Phong trả về nước Tế,

---

* *Đem chữ tòng bôi nhòa hiếu đễ, để cho chồng làm hại anh mình, cha mình, cũng mặc, gái Khánh-Khương quả là vô đạo.*

Bổn phận con người nhiều lúc có những chỗ mâu thuẫn, trọng đường nầy mất đường khác. Tuy nhiên, kẻ có đạo-đức bao giờ cũng phải cân nhắc, dung hòa, làm sao cho mọi đường được trọn vẹn mới là người hay.

Khánh-Phong sợ hãi bỏ trốn sang nước Ngô.

Bấy giờ vua Ngô là Di-Muội, để cho Khánh-Phong tạm trú nơi đất Chu-phương và cấp lương bổng rất hậu, dùng Khánh-Phong dò xét tình hình nước Sở.

Từ khi Khánh-Phong rời bỏ nước Tề quyền chính nước Tề thuộc về tay Cao-Vĩ và Loan-Táo.

Cao-Vĩ và Loan-Táo hài tội họ Thôi và họ Khánh, tịch thu tất cả tài sản. Các quan triều thần ai cũng lấy một ít, duy có Trần vô-Vũ không lấy gì hết.

Kế đó, các quan lại bắt tội Lư bố-Miệt là loạn dâm, đuổi sang nước Bắc - yên Lư bố-Quí thấy vậy cũng bỏ nước Tề đi theo.

Năm sau, Loan-Táo chết, con là Loan-Thi nối làm quan Đại-phu, cùng với Cao-Mại cầm quyền chính.

Cao-Mại nghĩ đến con Cao-Hậu là Cao-Chi, có ý kiểm rằng trong một nước mà lại hai họ Cao nên mới đuổi Cao-Chi đi. Cao-Chi cũng bỏ sang nước Bắc-yên nữa.

Chưa được bao lâu, Cao-Mại chết, con là Cao-Cương lên thay, nhưng Cao-Cương còn nhỏ tuổi chưa được làm Thượng-khanh vì vậy quyền bính nước Tề dồn vào một tay Loan-Thi cả.

***

Bấy giờ Tần và Sở giảng hòa, các nước chư hầu đều được yên nghỉ. Tuy nhiên, trong nội tình có những thay đổi như sau :

Quan Đại-phu nước Trịnh là Lương-Tiêu (1) đang làm Thượng-khanh, giữ quyền chính nước Trịnh, có tánh hay uống rượu suốt đêm. Đặc biệt là lúc uống rượu không muốn tiếp kiến ai, hoặc nghe một câu chuyện gì. Vì vậy, Lương-Tiêu mới đào một cái hầm, dưới mặt đất hai thước, đem cả đồ uống rượu và nữ nhạc xuống hầm. Dẫu bọn gia thần có đến cũng không được vào yết kiến.

Một hôm, đang giữa trưa, nhân lúc rượu ngà ngà say, Lương-Tiêu vào nói với Trịnh giản-Công sai Công-tôn Hắc (2) sang sứ nước Sở.

Lúc đó Công-tôn Hắc cùng Công-tôn Hạ (3) đang tranh nhau lấy em gái Từ ngô-Phạm, vì vậy Công-tôn Hắc không muốn đi xa, đến yết kiến Lương-Tiêu xin tha cho việc đi sứ.

Người canh cửa không cho vào, nói :

— Quan tướng quốc đã xuống hầm rồi, tôi không dám vào bẩm.

Công-tôn Hắc giận lắm, nói :

---

(1) Tên tự là Bá-Hữu, con Công-tôn Chiếp, cháu Công-tử Khứ-Tật.

(2) Tên tự là Tử-Tích, con Công-tử Tử, sau đổi thành họ Tử.

(3) Tên tự là Tử-nam, con Công-tôn Mại.

— Lệnh vua rất gắp mà đứa vô đạo nầy lại say sưa như vầy, làm sao ta xin được.

Nói xong, đem quân vây nhà Lương-Tiêu, rồi phóng hỏa đốt.

Lương-Tiêu đang say rượu, thấy lửa cháy vội chui ra khỏi hầm. Người nhà vực lên xe, chạy sang đất Ung-Lương. Khi tỉnh rượu. Lương-Tiêu giận lắm, đem bọn gia-thần trở về phá cửa phía bắc nước Trịnh.

Công-tử Hắc sai cháu là Tử-Đái cùng với Ẩn-Đoàn đem quân ra đánh. Lương-Tiêu thua, trốn vào ngôi nhà làm thịt dê, bị quân Tử-Đái giết chết.

Lương-Tiêu chết, Trịnh giản-Công cho Công.tôn Kiểu lên thay, giữ việc triều chính.

Công-tôn Kiểu sửa sang luật lệ, kết tội Công-tôn Hắc đem giết đi. Tử-Đái và Ẩn-Đoàn sợ hãi nên lâm bệnh chẳng bao lâu bỏ mình.

Công-tôn Kiểu tâu với Trịnh giản-Công cho con Lương-Tiêu là Lương-Chi lên làm Đại-phu.

*
* *

Nói qua nước Sái. Sái cảnh-Công cưới con gái vua Sở là Vu-thị cho con mình là Thế-tử Ban. Nhưng vì thấy nhan sắc Vu-thị mặn mà' Vua Sái lại tư thông với Vu-thị.

Thế-tử Ban giận lắm nói :

— Làm cha mà loạn dâu như thế thì còn gì luân thường nữa! Cha đã không giữ đạo, thì con cũng không kể đến hiếu thảo làm chi!

Thế-tử Ban bèn lập kế đi săn, rồi cùng với mấy người nội thị tâm-phúc phục sẵn trong phòng Vu-thị.

Sái-cảnh Công ngỡ là Thế-tử Ban đi vắng, liền thẳng đến phòng Vu-thị. Thế-tử Ban lập tức đổ ra đâm chết Sái cảnh-Công, rồi tự lập mình lên làm vua xưng hiệu là Sái linh-Công. *

*
* *

Cũng trong năm ấy, Sở và Tần định họp các chư hầu nơi đất Quốc (nước Trịnh) để giúp cho nàng Bá-Cơ (gái nước Lỗ), vợ vua Tống bị nạn.

Nguyên trong đêm thất-hỏa, trong cung nàng Bá-Cơ bỗng nhiên nổi lửa cháy ngụt trời. Các cung nữ bảo nàng Bá-Cơ lánh đi nơi khác. Nàng Bá-Cơ nói :

---

* *Cha vô đạo, lấy vợ con. Con bất hiếu giết cha! những hành động ấy tuy ghê tởm, song thỉnh-thoảng vẫn còn trông thấy mãi trên đời nầy!*

Đạo lý là khuôn phép, là bức tường ngăn chận những dục-vọng và lòng tàn ác của con người. Kẻ đã ham mê dục-vọng là kẻ không biết đến đạo lý. Và, kẻ đã đang tâm làm được những việc tàn bạo thì cũng là kẻ không biết đạo lý. Hai kẻ không có đạo lý gặp nhau tất sanh điều dữ.

— Cứ theo trong lễ thì người đàn bà trong đêm tối, nếu không có người Phó-mẫu thì không được ra ngoài. (1)

Khi người Phó-mẫu đến nơi, nàng Bá-Cơ đã chết cháy mất*.

Nước Sở nghĩ tình nước Tống đứng làm trung gian để cho Sở và Tần giao hảo trước kia, nên có ý giúp đỡ.

Bấy giờ Công-tử Vi thay Khuất-Kiển làm quan Tể-tướng nước Sở. Công-tử Vi là thứ tử của Sở cung-Vương, tuổi đã lớn, lại có tánh kiêu ngạo, khinh vua Sở hèn yếu, việc gì cũng chuyên quyền. Thường ngày lại kết thân với bọn Viễn-Bãi và Ngũ-Cử để mưu việc phản nghịch.

Nhân lúc vua Sở sai đến đất Quắc hội chư-hầu, Công-tử Vi xin sang nước Trịnh trước, để cưới con gái họ Phong (giòng dõi Công-tử Phong) làm vợ.

Vua Sở nhậm lời. Trước khi ra đi, Công-tử Vi nói với Sở cung-Vương :

— Nước Sở ta xưng vương-hiệu, địa vị trên các chư hầu, vậy các sứ thần nước Sở phải dùng hiệu tinh-kỳ, để các nước tôn trọng.

Vua Sở thuận cho. Công-tử Vi tiếm dùng nghi-vệ Thiên-tử, lại bắt hai người cầm giáo đi dàn mặt.

Khi đến địa giới nước Trịnh, người nước Trịnh tưởng là vua Sở, chuẩn bị đón tiếp, nào ngờ lúc tới nơi trông thấy Công-tử Vi.

Công-tôn Kiều có ý ghét, không cho vào thành, sai Du-Cát đến nói với Công-tử Vi là nhà công-quán bị đổ nát, chưa kịp sửa lại, mời sứ giả nghỉ tạm ngoài thành.

Công-tử Vi tìm quán trọ nghỉ ngơi rồi sai Ngũ-Cử vào trong thành để xin cưới con gái họ Phong.

Vua nước Trịnh thuận cho. Khi sắp cưới, Công-tử Vi sanh tâm muốn thừa cơ đem binh vào thành cướp nước Trịnh.

Công-tôn Kiều đoán biết ý định của Công-tử Vi, liền bàn với Du-Cát :

— Ta thấy Công-tử Vi không đứng đắn, lòng dạ khó lường. Chi bằng để phòng trước, đừng cho hắn đem binh vào thành là hơn.

Du-Cát nói :

— Để tôi ra gặp mặt Công-tử Vi dò tình ý trước đã.

Nói xong, ra yết kiến Công-tử Vi, và nói :

— Quan Tể-tướng muốn đem quân vào thành làm lễ cưới, nhưng thành nước tôi chật hẹp, xin phiền quan Tể-tướng làm lễ

---

* *Kẻ không kể đến lễ giáo, làm nhiều chuyện trái đạo, còn kể lại quá câu chấp lễ nghi đến nỗi thiệt mạng một cách vô ích !*

(1) Phó-mẫu là người trông nom dạy bảo các Hoàng-phi và Công-chúa.

ngoài thành cũng được.

Công-tử Vi nói :

— Vua Trịnh đã có lòng yêu ta, cho ta được cưới gái nước Trịnh. Nếu làm lễ ngoài thành còn đâu là long trọng ?

Du-Cát nói :

— Cứ theo lễ thì quan quân đến dự chỉ để tăng phần long trọng, vậy xin ngài truyền cho ba quân chớ đem khí giới vào thành.

Công-tử Vi còn đang lưỡng lự, Ngũ-Cử nói nhỏ :

— Nước Trịnh đã đề phòng, nếu tướng-công có ý gì cũng khó, chi bằng để khí giới ngoài thành cho trọn chữ tín.

Công-tử Vi nghe theo lời, truyền quân bỏ binh khí ngoài thành, vào đón con gái họ Phong.

Lễ thành hôn xong, Công-tử Vi mới sang đất Quắc hội chư-hầu.

Đại diện các nước : Tần, Tống, Lỗ, Vệ, Tề, Trần, Sái, Trịnh, Hứa, lúc ấy đã có mặt.

Công-tử Vi nói với quan Thượng-khanh nước Tần là Triệu-Vũ:

— Sở và Tần trước kia đã xáp huyết ăn thề rồi. Nay gặp nhau chỉ cần nối lại việc giao hảo, không nên xáp huyết nữa.

Ký-Ngọ nói với Triệu-Vũ :

— Công-tử Vi có ý sợ nước Tần ta xáp huyết trước, nên tránh không dám ăn thề. Lần trước ta đã nhường cho Sở xáp huyết trước thì lần nầy tất Sở phải nhường ta.

Triệu-Vũ nói :

—Vua Sở nhu-nhược, quyền binh trong tay Công-tử Vi, trước sau gì Công-tử Vi cũng chiếm đoạt ngôi Sở. Công-tử Vi lại là kẻ kiêu ngạo, nước Sở ắt đến hồi tai biến, ta không nên tranh chấp sớm làm gì.

Triệu-Vũ bằng lòng nhắc lại các lời ước cũ chớ không làm lễ ăn thề.

Hội xong, đại diện các nước đều ra về. Triệu-Vũ khi về ngang nước Trịnh có quan Đại-phu nước Lỗ là Thúc-tôn Báo cùng đi. Triệu-Vũ hỏi :

— Tôi e mối tình giao hảo giữa Tần và Sở không còn bao lâu nữa. Chúng ta sống yên ổn ngày nào hay ngày ấy, hơi đâu nghĩ đến chuyện lâu dài.

Thúc tôn-Báo nghe Triệu-Vũ nói giật mình, nói nhỏ với quan Đại-phu nước Trịnh là Hãn-Hổ :

— Triệu-Vũ buông lời nói chán nản, tôi e chẳng sống được bao lâu.

Thực vậy, Triệu-Vũ về nước Tần được vài tháng sanh bệnh,

từ trần. Quyền chính nước Tần lại vào tay Hàn-Khởi định đoạt.

Công-tử Vi về đến nước Sở gặp lúc Sở cung-Vương đang bệnh nặng, nằm liệt trong cung.

Công-tử Vi cả mừng, giả cách vào cung thăm viếng, bàn việc cơ mật, rồi đuổi hết bọn nội-thị ra, lấy chiếc giải mũ đánh vào gáy Sở cung-Vương đến chết.

Hai người con của Sở cung-Vương là Hùng-Mô và Hùng-Bình biết được, căm giận cầm kiếm xông vào cung toan giết Công-tử Vi, nhưng Công-tử Vi mạnh lắm, Hùng-Mô và Hùng-Bình địch không lại, bị thiệt mạng.

Hai người em Sở cung-Vương là Hùng-Tị và Hùng-Hắc-Quảng sợ hãi bỏ trốn cả. Hùng-Tị trốn sang nước Tần, còn Hùng-Hắc-Quảng trốn sang nước Trịnh.

Sau khi giết vua Sở, Công-tử Vi làm tờ cáo với dân chúng rồi lên ngôi, đổi tên là Hùng-Kiểu xưng hiệu là Sở linh-Vương, lập con trưởng là Hùng-Lộc lên làm Thái-tử, phong cho Viễn-Bãi làm Tể-tướng.

Sở linh-Vương từ khi lên ngôi, lòng kiêu ngạo càng ngày càng quá lắm, có ý muốn làm bá chủ Trung-nguyên. Lại thấy con gái họ Phong hèn hạ, không đáng làm chánh-cung nên sai người sang cầu hôn nước Tần.

Tần bình-Công thấy Triệu-Vũ mới mất, sợ thế nước Sở nên việc gì cũng nghe theo, không dám trái ý.

Năm ấy Trịnh giản-Công và Hứa niệu-Công sang thăm nước Sở. Sở linh-Công lưu lại tiếp đãi và ước hẹn họp chư hầu nơi đất Thân. Đoạn viết thiệp sai đi mời. Mùa thu đến, các chư hầu lục tục họp mặt, duy có Lỗ và Vệ mượn cớ thác từ, không đến.

Quan Tả-đoản là Ngũ-Cử tâu với Sở linh-Vương :

— Tôi nghe nói muốn làm bá chủ tất phải được lòng chư hầu. Muốn được lòng chư hầu tất phải giữ lễ. Nay Đại-vương hội chư-hầu mà có quan đại-phu nước Tống là Hướng-Phú, và quan đại-phu nước Trịnh là Công-tôn Kiểu đều là kẻ biết lễ, xin Đại-vương phải thận trọng mới được.

Sở linh-Vương nói :

— Các lễ hội chư hầu, nghi thức nào là trọng ?

Ngũ-Cử nói :

— Xưa vua Khải nhà Hạ hội chư hầu ở Quân-đài, vua Thang nhà Thương hội chư hầu nơi Cảnh-lạc, vua Vũ hội chư hầu nơi Mạnh Tân, vua Thành-vương hội chư hầu nơi Kỳ-dương, Tề hoàn-Công hội chư hầu nơi Thiệu-lăng, Tần văn-Công hội chư hầu nơi Tiên-thổ trong các kỳ hội ấy đều có đặt ra nghi lễ, tùy ý Đại-vương lựa chọn

mà dùng.

Sở linh-Vương nói :

— Nay ta muốn bắt chước như Tề hoàn-Công, hội chư hầu ở đất Thiệu-lăng, vậy nghi thức phải thế nào ?

Ngũ-Cử nói :

— Tôi nghe nói Tề hoàn-Công trước kia muốn hội chư hầu phải đánh một trận phô trương thế lực, rồi mới cùng với các đại diện chư hầu họp nhau thương nghị. Nay chư hầu mới phục, Đại-vương cũng nên noi gương ấy, củng cồ thế lực mình thì chư hầu mới nể.

Sở linh-Vương nói :

— Nếu vậy ta phải dùng binh lực chiến thắng một nước. Chẳng hay nên đánh nước nào ?

Ngũ-Cử nói :

— Khánh-Phong giết vua Tề, bỏ trốn sang nước Ngô. Nước Ngô đã không trị tội mà còn mua chuộc Khánh-Phong để mưu quấy rối nước Sở ta. Nay ta kéo binh đánh nước Ngô hỏi tội Khánh-Phong thì thuận lẽ.

Sở linh-Vương khen phải, liền đem binh lực thị oai với các chư hầu, rồi hội bàn với nhau việc đánh Ngô.

Trong sồ chư hầu đến dự, vua nước Từ có mẹ là người nước Ngô, nên Sở linh-Vương nghi ngại, bắt vua Từ giam ba ngày. Sau đó, vua Từ xin đi hướng đạo để đánh Ngô, Sở linh-Vương mới tha.

Đại binh nước Sở kéo đến đất Chu-Phương, bắt được Khánh-Phong, và giết hết cả tộc đảng. Tuy nhiên, nước Ngô phòng bị kỹ-càng, không làm sao tiến quân vào nội-địa được, binh Sở phải rút về, đem Khánh-Phong nạp cho Sở linh-Vương.

Sở linh-Vương truyền đem Khánh-Phong chém đầu trước mặt chư-hầu để thị-uy.

Ngũ-Cử can :

— Xin Đại-vương chớ nên hài tội người, khi mình là kẻ có tội.

Sở linh-Vương không nghe, truyền trói Khánh-Phong trước hàng quân, kề dao vào cổ, rồi truyền đọc lời răn :

« Quan Đại-phu các nước trông gương Khánh-Phong, chớ có giết vua, sát hại bạn đồng liêu để tranh quyền cồ-vị. »

Khánh-Phong nghe xong lời răn, hét lớn :

— Hãy khoan, để ta nói một lời rồi hãy giết : Hỡi quan Đại-phu các nước, chớ có như thứ-tử Sở cung-Vương giết vua là Hùng-Mi, rồi cướp ngôi mà ăn thề với chư-hầu.

Đại-điện chư-hầu ai nấy đều bật cười, không nhịn được. Sở

linh-Vương hồ thẹn, truyền chém Khánh-Phong lập tức. Kể đó, chư hầu ai về nước nấy.

Vua Sở về đến Kinh-đô sai Viễn-Bãi sang nước Tần đón nàng Cơ-thị về lập làm Chánh-cung.

Cuối năm ấy vua nước Ngô là Di-Muội lại đem quân sang quấy nhiễu nước Sở để trả thù trận đánh Chu-Phương vừa rồi.

Sở linh-Vương giận lắm, cử đại binh sang đánh nước Ngô.

Lúc bấy giờ vua Việt là Doãn-Thường cũng bất bình nước Ngô thường xâm lấn bờ cõi mình, nên cùng quan Đại-phu là Thường thọ-Quá đem quân đến hiệp với nước Sở.

Tướng nước Sở là Viễn khai-Cương đi tiền-phong, đem thủy-quân đến Thước-ngạn, bị quân Ngô đánh một trận tan tành, phải lui về. Còn Sở linh-Vương thì thân hành đem đại-binh đi ngã La-Nhuê. Vừa đến nơi vua Ngô sai người em họ là Quệ-Do đến khao thưởng quân Sở. Sở linh-Vương giận lắm, toan giết Quệ-Do lấy máu bôi vào mặt trống để thúc quân tiến đánh, Quệ-Do nói :

— Dẫu hai nước đang đánh nhau cũng chẳng nên giết sứ, huống hồ tôi đến đây để khao thưởng quân sĩ quý quốc, mà quý quốc lại giết tôi đi, không sợ người sau mai mỉa sao ?

Sở linh-Vương nói :

— Nhà ngươi khao thưởng quân sĩ ta là có ý khinh bỉ ta. Giết là phải, còn sợ ai mai mỉa nữa.

Quệ-Do nói :

— Chúa-công tôi sai tôi đi làm việc nầy là để dò xem đạo-đức của Đại-Vương. Nếu Đại-Vương là kẻ nóng nẩy, giết tôi, tất không thể thắng nước Ngô được.

Sở linh-Vương nói :

— Lời người ấy rất có lý. Ta chớ nên tỏ ra hẹp hòi.

Nói xong, truyền tha cho Quệ-Do trở về.

Sở linh-Vương lại thấy nước Ngô phòng bị quá cẩn mật, liệu thể không đánh nổi, kéo quân trở lại nước Sở.

Không đánh được Ngô, Sở linh-Vương lấy làm xấu hổ, mới dựng lên một cái cung gọi là cung Chương-Hoa, để khoe với chư hầu. Cung nầy rộng bốn mươi dặm, ở giữa xây một cái đài cao, trông ra bốn mặt gọi là tam-hưu đài (1)

Trong cung, trang bày rất mỹ lệ. Bao nhiêu kẻ có tội đều gọi về để ở xung quanh đài. Khi làm xong, Sở linh-Vương sai sứ đến mời chư thấu dự lễ khánh-thành.

---

(1) Tam hưu đài *là ba lần nghỉ. Đài ấy cao lắm, muốn lên đến nơi phải dừng chân nghỉ ba chỗ.*

HỒI THỨ SÁU MƯƠI TÁM

Tấn bình-Công ham nhạc hại thân.
Trần vô-Vũ phóng sản mua tiếng.

Sở linh-Vương có một thiên tính, thích lưng eo. Bất kỳ trai gái, hễ người nào vòng lưng lớn đều bị Sở linh-Vương ghét không muốn nhìn.

Sau khi lập xong cung Chương-Hoa, Sở linh-Vương tuyển một số mỹ nhân lưng eo cho vào ở đầy, đặt tên là Tề yêu-Cung. (1)

Các cung-nhân muốn cho Sở linh-Vương yêu, đều ăn ít, hoặc nhịn đói để cầu cho lưng nhỏ. Thậm chí, có người đói quá đến yếu đi, rồi chết mà vẫn không ân-hận.

Bầy giờ người trong nước bắt chước, đều cho lưng to là xấu. Các quan triều thần khi vào chầu cũng thắt dây đai thật chặt để cho lưng eo, Sở linh-Vương khỏi ghét. *

Sở linh-Vương quí mến Tề yêu-Cung lắm, tiếng nhạc rập rốn văng-vẳng tưởng không bao giờ dứt.

Một hôm, Sở linh-Vương đang uống rượu trên đài, bỗng nghe dưới đài có tiếng huyên náo, liền truyền bọn nội thị ra xem. Được một lúc, Phạm tử-Thần dẫn một viên quan đến trước mặt Sở linh-Vương. Sở linh-Vương xem lại thì viên quan đó là Thân vô-Vũ, liền hỏi :

— Nhà ngươi đang trấn thủ Vu-ấp, vì cớ gì lại vào cung Chương-hoa làm huyên náo ?

Thân vô-Vũ nói :

— Tôi đến đây bắt đứa gia-tốt của tôi. Nguyên tên nầy là người canh cửa của tôi trước kia, lấy trộm đồ tửu-khí bỏ trốn. Tôi tầm nã hơn một tháng rồi, nay nó sung vào làm thủ-tốt trong cung, vậy nên tôi bắt nó.

Sở linh-Vương nói :

---

(1) Tề *là nhỏ, yêu là lưng, Tề yêu cung là cung để cho những người lưng nhỏ ở.*

* *Có những nguồn thẩm mỹ từ ngàn xưa đến nay vẫn không thay đổi. Xưa người ta vẫn cho lưng eo là đẹp, do đó tiếng khen người đàn bà lưng ong đã có từ lâu. Ngày nay, ở thế-kỷ hai mươi, nguồn thẩm mỹ ấy càng phát triển hơn. Thế mới biết cái vòng ngực, vòng lưng của người đàn bà rất được chú trọng. Sở linh Vương chỉ chọn vào cung những cô gái lưng eo, để đến nỗi cung nhân phải nhịn đói nhịn khát cầu cho lưng mình eo, để vua yêu. Tâm trạng của đàn bà không lạ lắm, nguồn thẩm mỹ của nhà vua cũng không đáng nói, chỉ thương hại cho bọn triều thần : đấng tu mi nam tử « lưng dài vai rộng » mà cũng phải thắt dây đai cho eo lưng để vua mến. Khổ thay !*

— Nay nó đã vào làm thủ-tốt trong cung, nhà ngươi cũng nên tha cho hắn.

Thân vô.Vũ nói :

— Tôi nghe trong một nước kẻ dưới phải phục tùng người trên như thể nước mới an. Tôi có một tên lính canh cửa mà không thi hành được gia pháp thì thà chịu chết chứ không dám vâng mạng.

Sở linh-Vương khen phải, liền bắt tên lính giao cho Thân vô-Vũ, và xá cái tội tự tiện vào chốn Vương-cung.

Thân vô-Vũ lạy tạ lui ra. Cách mấy ngày sau, quan Đại-phu nước Sở là Viễn khải-Cương đi sứ sang nước Lỗ, mời được vua Lỗ đến thăm nước Sở.

Viễn khải-Cương vào tâu với Sở linh-Vương :

— Vua Lỗ là người hiểu lễ phép lắm, xin Đại-vương lưu tâm, chớ để vua Lỗ chê cười.

Sở linh-Vương hỏi :

— Vua Lỗ là người như thế nào ?

Viễn khải-Cương thưa :

— Vua Lỗ mặt trắng, mình cao, râu dài ba thước, trông người rất đẹp.

Sở linh-Vương liền chọn mười người mặt trắng, mình cao, râu dài ba thước, ăn mặc lịch sự, cùng nhau nhóm họp, tập cách lễ nghĩa trong ba ngày để tiếp đón Lỗ chiêu-Công.

Lỗ chiêu-Công lấy làm lạ, theo mười người ấy vào chơi cung Chương-hoa.

Vào đến nơi, Lỗ chiêu-Công trông lâu đày mỹ lệ, có ý khen thầm. Sở linh-Vương hỏi Lỗ chiêu-Công :

— Bên quí quốc có cái cung nào đẹp như thế này chăng ?

Lỗ chiêu-Công khiêm tốn đáp :

— Nước tôi nhỏ mọn, làm sao dám sánh với quí quốc !

Nét mặt Sở linh-Vương trở nên ngạo nghễ, cùng với Lỗ chiêu-Công trèo lên Chương-hoa đài. Đài cao chót vót, mỗi từng lại có bao lan và chỗ nghỉ chân. Từng nào cũng có mỹ nhân ra tiếp đón dâng rượu.

Khi lên đến tầng cao nhất, tiếng tơ tiếng sáo vang lên, rộn rịp cả lưng trời, chẳng khác nào như chốn bồng lai, thoát tục.

Lỗ chiêu-Công uống rượu say, cáo từ lui ra. Sở linh-Vương trong lúc hứng khởi, muốn tỏ sự giàu sang, hào phóng của mình, mới đem cây cung báu gọi là « đại-khuất » (1) tặng cho vua Lỗ.

Tuy nhiên, ngày hôm sau, Sở linh-Vương nghĩ đến cây cung ấy có ý tiếc, nên nói lại với Viễn khải-Cương.

---

(1) *Cây cung đại-khuất là một báu vật trong kho nước Sở.*

Viễn khải-Cương nói :

— Tôi xin bảo vua Lỗ trả lại cây cung ấy.

Nói xong, Viễn khải-Cương đến yết kiến vua Lỗ, và nói :

— Hôm qua quân hầu dự tiệc với Đại-vương tôi, chẳng hay đại vương có tặng cho quân-hầu vật kỷ niệm gì chăng ?

Lỗ chiêu-Công lấy cung đưa cho Viễn khải-Cương xem và nói :

— Đại-vương đã tưởng tình, tặng cho tôi vật nầy.

Viễn khải-Cương thấy cây cung liền sụp lạy chúc mừng.

Lỗ chiêu-Công ngạc-nhiên hỏi :

— Vì ý gì tướng quân lại cho cây cung nầy long trọng đến thế ?

Viễn khải-Cương nói :

— Cây cung nầy là báu vật của nước Sở. Trước đây các nước Tề, Tần, Việt đến thăm, Đại-vương tôi không tặng báu vật. Nay quân hầu được vật nầy tất các nước ganh tị, xin quân hầu phải đề phòng.

Lỗ chiêu-Công nói :

— Lấy một báu vật để gây thù oán, lòng ta không muốn. Vả lại như vậy đâu còn là báu vật nữa.

Nói xong, Lỗ chiêu-Công sai người đem trả lại cây cung rồi cáo từ về nước.

Ngũ-Cử hay được tin ấy, trách thầm vua Sở :

— Đại-vương ta đem việc giàu có khoe khoang với chư hầu, điều ấy không phải ưu thế. Các chư-hầu không ai đến dự lễ khánh-thành cả, chỉ nó vua Lỗ đến, mà Đại-vương tiếc cây cung, không thủ tín. Như vậy không tránh khỏi tiếng chê cười.

Tần bình-Công nghe tin nước Sở khánh-thành cung Chương hoa, sai sứ đi triệu chư hầu, mới bàn với các quan :

— Sở là một nước mọi rợ, mà còn biết dùng sự giàu sang của mình để khoe khoang, huống chi nước Tần ta chịu kém hay sao !

Quan Đại-phu là Dương thiệt-Bật nói :

— Muốn thu phục lòng người cốt trọng ở điều nhân đức. Khoe giàu không làm cho người ta mến ! Nước Sở nêu ra tấm gương xấu, Chúa-công lại muốn theo sao ? *

Tần bình-Công không nghe, truyền lập một cái cung nơi mé sông Thấn, thuộc địa giới Khúc-Ốc, theo kiểu cung Chương-hoa nước Sở, tuy không to lớn bằng, song tinh xảo hơn, đặt tên là Tư-kỳ cung

---

* *Trong đời có nhiều người đem uy-lực để bắt nạt, đem tiền của để khoe khoang, lầm tưởng như thế thiên hạ sẽ phục mình, ngờ đâu đó chỉ là cái bệ ngoài đáng ghét.*

Lấy uy lực hăm dọa, kẻ ấy nhất định không mạnh ; lấy hào-nhoáng lòe đời, kẻ ấy không phải người giàu ! Thế mà nhiều người lầm !

Tư-kỳ cung lập xong, Tần bình-Công cũng sai sứ đến mời các nước chư hầu đến dự lễ khánh thành. Các nước đều chê cười, chỉ sai người đại diện đến chúc mừng, riêng hai vua Trịnh và Vệ từ khi lên nối ngôi chưa được gặp mặt vua Tần, nên lợi dụng cơ hội ấy đến yết kiến.

Vệ linh-Công đến sông Bộc-Thủy trời tối, bèn tìm quán trọ nghỉ ngơi. Đêm ấy, không ngủ được, Vệ linh-Công nằm mơ màng nghe tiếng nhạc từ đâu văng vẳng lại, tiếng nhạc kỳ diệu lạ lùng.

Vệ linh-Công hỏi kẻ tả hữu thì không ai nghe tiếng nhạc cả.

Vệ linh-Công vốn là người thích nhạc, lại có quan Thái-sư tên Quyên, một kẻ về nhạc lý rất tinh vi. Bởi vậy Vệ linh-Công yêu Thái sư Quyên lắm, đi đâu cũng đem theo.

Thấy kẻ tả hữu ngơ ngác, Vệ linh-Công đòi Thái-sư Quyên đến hỏi :

— Nhà ngươi có nghe điệu nhạc trong đêm trường chăng ?

Thái-sư Quyên lắng nghe một lúc thì tiếng nhạc dứt, liền quay lại tâu :

— Khúc nhạc nầy nếu được nghe một đêm nữa thì tôi có thể gảy lại được.

Vệ linh-Công truyền ở lại thêm một đêm nữa. Đêm sau, tiếng đàn cũng lại nổi lên giọng trầm buồn lâu lướt, Thái-sư Quyên lấy đờn vặn trục, bắt chước dạo theo. Quả nhiên chẳng bao lâu Thái-sư Quyên thuộc lâu âm điệu. Vệ linh-Công khen ngợi không dứt.

Khi đến nước Tần, Vệ linh-Công vào yết kiến Tần bình-Công xong, hai vua dắt tay nhau đến Tư-kỳ cung để dự tiệc.

Rượu ngà ngà say, Tần bình-Công nói :

— Rượu ngọt mà thiếu tiếng đàn thần diệu thì cũng chưa thích thú Tôi nghe quí-quốc có Thái-sư Quyên, nghề nhạc rất giỏi, chẳng hay hiền hầu có đem theo hầu hạ chăng ?

Vệ linh-Công nói :

— Người ấy hiện ở dưới đài.

Tần bình-Công cho người xuống đài mời Thái-sư Quyên lên, lại sai nội thị dẫn Sư-Khoáng đến.

Sư-Khoáng là kẻ đờn hay nhất ở nước Tần, nhưng hai mắt bị lòa.

Khi hai người đến yết kiến, Tần bình-Công cho Thái-sư Quyên và Sư-Khoáng ngồi bên nhau để trao đổi tâm sự.

Được một lúc, Tần bình-Công hỏi Thái-sư Quyên :

— Nhà ngươi có khúc nhạc nào kỳ lạ chăng ?

Thái-sư Quyên nói :

— Trên đường sang Tần, tôi vừa được nghe một khúc nhạc lạ

lũng, nếu minh-công cho phép tôi xin phổ lại.

Tần bình-Công sai người lấy đờn trao cho Thái-sư Quyên. Thái-sư Quyên vừa gảy được mấy tiếng, Tần bình-Công đã khen hay không ngớt lời. Nhưng vừa gảy được nửa bài thì Sư-Khoáng lấy tay gạt đi, nói :

— Thôi thôi ! xin chớ gảy khúc nhạc vong quốc đó.

Tần bình-Công hỏi :

— Sao là nhạc vong quốc ?

Sư-Khoáng nói :

— Cuối đời nhà Ân có Sư-Diên là quan coi việc âm-nhạc, cùng với vua Trụ làm ra khúc my-my, vua Trụ nghe thích lắm. Khúc my-my tức là khúc nầy.

Đến khi vua Vũ-vương ta đánh vua Trụ, Sư-Diên ôm đàn chạy về phía đông, nhảy xuống sông Bạc-thủy. Từ bấy giờ, có ai hiểu-âm đi qua đây, thì nghe tiếng văng vẳng ở dưới nước vang lại giữa đêm trường. Tôi biết khúc đàn nầy chính Thái-sư Quyên đã nghe được nơi đó.

Tần bình-Công nói :

— Nó là loại âm-nhạc của thời xưa, nay gảy chơi có hại gì.

Sư-Khoáng nói :

— Vua Trụ thích khúc nhạc ấy mà mất nước. Chúa-công chớ coi thường.

Tần bình-Công nói :

— Ta muốn thưởng-thức những tiếng lạ, vậy Thái-sư Quyên hãy vì ta mà gảy nốt.

Thái-sư Quyên gảy tiếp bản đàn. Tiếng đàn như ai oán, nảo-nề, có lúc lại mê-ly gợi cảm.

Bản nhạc dứt, Tần bình Công hỏi Sư-Khoáng :

— Khúc đàn đó thuộc về điệu gì mà lại mê mẩn tâm thần quá vậy ?

Sư.Khoáng nói :

— Đó là điệu thanh-thương. Nhưng điệu thanh-thương vẫn chưa rung cảm bằng điệu thanh-thủy.

Tần bình-Công nói :

— Nhà ngươi có thể gảy cho ta nghe khúc thanh thủy chăng ?

Sư-Khoáng nói :

— Khúc thanh-thủy chỉ có những nhà vua có đức mới đáng được nghe. Còn Chúa-công bạc đức, xin chớ nên hỏi đến.

Tần bình-Công nổi giận nói :

— Sao ngươi dám buông lời khi quân như vậy ? Ta muốn nghe tiếng nhạc mới, nếu ngươi từ chối ta quyết chẳng dung.

Sư-Khoáng bất đắc-dĩ phải nâng đàn gảy.

Tiếng đàn vừa nổi lên, một đàn chim hạt từ phương xa bay đến, đậu trước cung môn, rồi tung cánh múa theo điệu đàn.

Tần bình-Công vỗ tay khen :

— Thật là tuyệt ! có lẽ không còn khúc đàn nào hơn được.

Sư Khoáng nói :

— Khúc thanh-thủy dẫu hay nhưng chưa bằng khúc thanh dốc.

Tần bình-Công ngạc nhiên, nói :

— Khúc thanh-dốc hay như thế nào, nhà ngươi hãy gảy lên cho ta nghe.

Sư-Khoáng nói :

— Điệu thanh-dốc ngày xưa vua Hoàng-đế hội chư thần nơi núi Thái-sơn mà đặt ra điệu đàn đó. Về sau, các vua đức bạc, tài hèn không ai điều khiển nổi chư thần nên người và thần cách biệt nhau. Nay gảy khúc đó các thần hiện xuống, tôi e mang hại.

Tần bình-Công nói :

— Ta già rồi, dẫu nghe được điệu thanh-dốc rồi chết cũng cam lòng.

Sư Khoáng nhất định từ chối không chịu gảy, nhưng Tần bình-Công cố ép, buộc lòng phải ôm đàn lên dây.

Khúc thanh-dốc vừa trỗi giọng, lưng trời những đám mây đen ào ạc kéo đến, rồi giông gió ầm ầm, cát bay đá chạy. Từng trận mưa to thi nhau đổ nước, đến nỗi dưới đài nước ngập đến hai thước.

Tần bình-Công và Vệ linh-Công thất kinh, truyền bãi tiệc cùng nội thị xuống khỏi lầu.

Đêm ấy, Tần bình-Công vì sợ mà mang bệnh, nằm mộng thấy một con cua rất lớn, từ dưới nước nhoi lên, đi đến chỗ nào nước ngập đến đó. Tần bình-Công la lên một tiếng rồi giật mình thức dậy.

Sáng hôm sau, các quan đến vấn an, Tần bình-Công thuật lại giấc mộng vừa rồi, nhưng không ai hiểu ra sao cả. Bỗng có tin Trịnh giản-Công đến. Tần bình-Công cho người ra tiếp rước mời vào nhà công-quán.

Dương thiệt-Bật nói với Tần bình-Công :

— Điềm mộng của Chúa-công có thể đoán ra được.

Tần bình-Công hỏi :

— Nhà ngươi có tài như thế sao ?

Dương thiệt-Bật thưa :

— Vua Trịnh đến đây thế nào cũng có quan Đại-phu nước Trịnh là Công tôn-Kiểu theo hầu. Người này tài cao học rộng, nếu Chúa-công hỏi đến chắc Công tôn-Kiểu đoán được.

Tần bình-Công nói :

— Nếu có Công tôn-Kiểu đến đây thì may mắn lắm.

Nói xong, sai Dương thiệt-Bật ra tiếp kiến Trịnh giản-Công.

Trịnh giản-Công hay tin Tần bình-Công bị bệnh, không dám ở lại làm phiền, để Công tôn-Kiểu ở lại, rồi cáo từ về nước. Vua nước Vệ cũng từ giã hồi loan.

Công-tôn Kiểu vào thăm bệnh Tần bình-Công, Dương thiệt-Bật hỏi :

— Chúa-công tôi nằm thấy con cua, mình vàng, bò đến đâu có nước đến đó. Điều ấy lành dữ thế nào ?

— Ngày xưa vua Nghiêu sai ông Cổn đi trị thủy, ông Cổn làm không xong việc nên bị vua Nghiêu chặt một chân bỏ nơi Đông hải. Sau, cho ông Cổn lên làm vua tức là Vũ-vương, thường năm vẫn cúng tế các vị thần nước. Có lẽ vua Tần bị thần ấy phạt chăng ?

Dương thiệt-Bật đem lời nói của Công-tôn Kiểu thuật lại với Tần bình-Công.

Tần bình-Công truyền lập đàn tế thần, quả nhiên lành bệnh.

Lúc Công-tôn Kiểu sắp về nước Trịnh có nói riêng với Dương thiệt-Bật :

— Vua Tần không biết thương dân, lấy việc xa xỉ khoe khoang, bắt dân khổ cực. Thần thánh đã phạt, cứu sao khỏi bệnh được. Vừa rồi tôi nói chuyện ông Cổn là để vua Tần được nguôi lòng đó thôi.

Dương thiệt-Bật thở dài than :

— Vận nước đến lúc biến hay sanh lắm điều quái gở.

Lúc bấy giờ có một lữ khách đi qua nước Tần, nghe tiếng người thì thào nơi chân núi, bàn bạc, nhưng lúc đến gần không thấy ai cả, chỉ thấy vài chục viên đá nằm ngổn ngang.

Lữ khách đi qua khỏi, lại nghe tiếng thì thào như trước. Lấy làm lạ, lữ khách thuật lại với dân địa phương.

Tiếng đồn đến tai vua, Tần bình-Công gọi Sư-Khoáng đến hỏi :

— Tại sao đá lại biết nói ?

Sư-Khoáng tâu :

— Đó là chuyện qui thần xui khiến qui thần họp theo lòng dân. Hễ dân an thì qui-thần an, dân thán oán thì qui khốc thần sầu. Nay Chúa-công không thương dân bắt lập cung đài khổ nhọc, nên sanh ra điềm biến.

Tần bình-Công nghe nói, nín lặng. Sư-Khoáng lui ra nói với Dương thiệt-Bật :

— Qui thần và dân chúng đều oán hận, Chúa-công ta ắt chẳng sống được lâu.

Thực vậy, chỉ hơn một tháng sau Tần bình-Công trở bệnh rồi chết. Các quan triều thần lập Thế-tử Di lên ngôi tức là Tần chiêu-Công.

***

Nhắc qua chuyện nước Tề, Cao-Mại đuổi Cao-Chỉ, chuyên quyền, cả triều đều ghét. Chẳng bao lâu Cao-Mại chết, con là Cao-Cương lên nối chức cha làm quan Đại-phu. Cao-Cương tuổi trẻ mà thích uống rượu, còn Loan-Thi cũng là tay nghiện rượu, nên hai người tương đắc lắm. Trong triều có Trần vô-Vũ và Bảo-Quốc, hai người nầy không ưa họ Cao và Loan, cố tìm cách trừ đi.

Một hôm, Cao-Cương uống rượu say đánh đứa gia nhân gần chết. Loan-Thư đã không can gián còn đốc Cao-Cương đánh thêm. Vì vậy tên gia nhân oán ghét, tìm đến nói với Bảo-Quốc và Trần vô-Vũ :

— Họ Cao và họ Loan đang họp quân để sáng mai sang đánh họ Trần và họ Bảo.

Trần vô-Vũ tức giận kéo quân đến dinh Bảo-Quốc, quyết họp nhau trừ kẻ gian thần.

Trần vô-Vũ vừa kéo quân đến nửa đường, gặp Cao-Cương đang ngất ngưởng ngồi trên xe.

Thấy Trần vô-Vũ kéo binh đi, Cao-Cương hỏi :

— Ngài định kéo quân đi đâu vậy ?

Trần vô-Vũ đáp :

— Tôi định đi đánh một đứa đầy tớ làm phản.

Trần vô-Vũ lại hỏi Cao-Cương :

— Còn ngài đi đâu vậy ?

Cao-Cương nói :

— Tôi sang nhà Loan-Thi uống rượu.

Hai bên từ giã nhau. Trần vô-Vũ thẳng đến dinh Bảo-Quốc thì thấy Bảo-Quốc cũng đã sắp đặt binh sĩ sẵn sàng.

Trần vô-Vũ nói :

— Cao-Cương vừa đến nhà họ Loan uống rượu, ta nhơn cơ hội nầy trừ chúng nó được.

Bảo-quốc nói :

— Nên cho người sang dò xét trước đã, rồi sẽ tính kế sau.

Nói xong, sai người đi dò xét. Người nhà về báo :

— Họ Cao và họ Loan đang cùng nhau cởi áo uống rượu say nghiêng ngửa.

Bảo-Quốc nói :

— Nếu vậy thì tên gia-nhân của hắn đặt điều nói bậy rồi.

Trần vô-Vũ nói :

— Dẫu tên gia-nhân của hắn có đặt điều thì ta cũng nên trừ chúng đi. Cao-Cương thấy tôi đem binh đi thế nào cũng nghi ngờ. Chúng ta nằm im sao tiện.

Bảo-quốc đồng ý. Hai người tức khắc dẫn quân đến nhà Loan-Thi vây kín bốn mặt.

Lúc đó Loan-Thi đang cầm chén rượu đưa lên miệng, nghe tin Bảo-Quốc và Trần vô-Vũ đến vây nhà thất kinh làm rơi chén rượu xuống đất.

Cao-Cương tuy đang say, nhưng vẫn còn tỉnh trí, nói với Loan Thi :

— Chúng ta phải mau vào triều tâu với Chúa-công xin đem quân đi trừ họ Trần và Bảo mới được.

Nói xong, Cao-Cương cùng với Loan-Thi mở cửa xông ra, phá vòng vây chạy thẳng vào cung môn.

Trần vô-Vũ và Bảo-Quốc đuổi theo. Tế cảnh-Công thấy bốn người đuổi đánh nhau không hiểu cớ gì, truyền quân đóng chặt cửa hổ-môn lại. Cao-Cương và Loan-Thi vào không được liền họp bọn gia-nhân lại, đồn trú nơi phía hữu của Hổ-môn, còn Trần vô-Vũ và Bảo-Quốc thì đóng quân nơi phía tả. Hai bên đang thử thế, thì bỗng có Án-Anh đến. Cả hai bên đều gọi lại, nhưng Án-Anh làm lơ, nói :

— Tôi chỉ biết theo mệnh vua, không xen vào việc riêng của ai cả.

Quân sĩ mở cửa cho Án-Anh vào yết kiến Tế cảnh-Công.

Tế cảnh-Công hỏi :

— Bốn họ gây sự đánh nhau, đem quân đóng trước cửa cung, ta phải phân xử thế nào ?

Án-Anh nói :

— Họ Cao và họ Loan cậy thế chuyên quyền, dân tình thán oán. Nay lại đem binh đóng trước Hổ-môn, tội ấy không thể tha được. Còn họ Trần và Bảo không có lệnh vua, tự ý làm huyên-náo cũng không phải là vô tội, xin Chúa-công định liệu.

Tế cảnh-Công nói :

— Tội họ Loan và họ Cao nặng hơn tội họ Trần và Bảo, cần phải trừ bỏ họ Loan và Cao trước. Vậy phải làm thế nào ?

Án-Anh nói :

— Nên sai quan đại phu Vương-Hắc thi hành lệnh nầy mới xong.

Tế cảnh-Công truyền cho Vương-Hắc đem quân giúp họ Trần và Bảo đánh họ Cao và Loan

Cao-Cương và Loan-Thi thua chạy ra cửa Đại-cử bị dân chúng oán ghét, xúm lại đánh. Hai người túng thế phải chạy sang Đông-

môn, rồi tiến sang nước Lỗ.

Trần vô-Vũ cùng với Bảo Quốc đuổi hết gia quyến của họ Cao và Loan đi, rồi chiếm lấy gia sản.

Án-Anh nói với Trần vô-Vũ :

— Nhà ngươi tự tiện gây biến, đuổi đại thần, lại còn cướp đoạt tài sản, không sợ thế gian mai mỉa sao. Muốn tỏ mình là kẻ đạo đức cần phải đem tài sản ấy nạp vào ngân khố là hơn.

Trần vô-Vũ nghe nói biết lỗi mình, liền đem những tài vật phần mình chiếm được của họ Cao và họ Loan dâng cho Tề cảnh-Công. Lại dâng cho bà Mạnh-cơ là thân mẫu Tề cảnh-Công một số lễ-vật rất nhiều.

Bà Mạnh-cơ nói với Tề cảnh-Công :

— Trần vô-Vũ vì nước trừ đứa gian nịnh, lại không ham của cải, nộp hết vào kho, thì quả là tôi hiền, đáng được khen thưởng.

Tề cảnh-Công theo lời, phong cho Trần vô-Vũ đất Cao-Đường.

Trần vô-Vũ lại tâu với Tề cảnh-Công triệu các vị Công-tử trước kia bị Cao-Mại đuổi đi, về nước. Rồi đem tài sản mình giúp đỡ. Phàm các Công-tử, Công-tôn người nào không lương đều được Trần vô-Vũ chu cấp.

Các Công-tử thấy vậy khen ngợi vô cùng. Cả nhân dân trong nước cũng cho đó là điều nghĩa.

Tề cảnh-Công dùng Án-Anh làm Tướng-quốc. Án-Anh thấy lòng dân đều mến họ Trần, nên thường khuyên Tề cảnh-Công mở lòng làm ơn, để thu phục nhân tâm, nhưng Tề cảnh-Công không biết theo.

***

Nhắc lại chuyện Sở linh-Vương khánh thành cung Chương hoa, thấy các vua chư hầu đến ít lắm, lòng không vui. Sau lại nghe vua Tần khánh thành cung Tư-kỳ, các nước đều đến chúc mừng đủ mặt, Sở linh-Vương nổi giận, triệu Ngũ-Cử đến bàn kế cất quân đánh Trung-nguyên để rửa hận.

Ngũ-Cử nói :

— Phàm làm việc gì cũng phải căn cứ vào nhân đức thì mới có lý mạnh. Đại-Vương trước kia lập cung Chương-hoa lấy giàu sang trấn áp chư hầu, điều đó đã không làm cho ai phục. Nay nếu vô cớ động binh thì lại càng mang tiếng thêm.

Sở linh-Vương nói :

— Nếu không dùng binh lực chư hầu không nể ta.

Ngũ-Cử nói :

— Nếu Đại-vương muốn đánh thì nên đánh nước Sái, vì nước Sái là nước có tội. Trước đây vua Sái giết cha mà cướp ngôi. Ta

vin vào cớ ấy chinh phạt được.

Ngũ-Cử nói vừa dứt lời thì có tin báo Trấn ai-Công chết, con là Công-tử Lưu lên nối ngôi.

Ngũ-Cử nói với Sở linh-Vương :

— Thề-tử Yển nước Trấn trước kia có tên trong sổ chư-hầu, sao nay nước Trấn không lập Công-tử Yển lại lập Công-tử Lưu. Nếu vậy tất nước Trấn có biến loạn sao đây.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI CHÍN

Sở linh-Vương cậy thế khoe hùng.
An bình-Trọng ra tài khua tấc lưỡi.

Thật vậy, lời đoán của Ngũ-Cử quả không sai.

Nguyên Trấn ai-Công có ba vợ. Người chánh-phi là Ai-Cơ, sinh đặng Yển-Sư, được lập làm Thề-tử. Người thứ-phi sinh đặng Công-tử Lưu, người tam-cung sinh Công-tử Thắng.

Vua Trấn yêu người thứ phi hơn, muốn lập Công-tử Lưu song trước đó Yển-Sư đã được lập lên Thề-tử rồi, không lấy cớ gì bỏ được.

Năm ấy, Trấn ai-Công bị bệnh nặng, đã lâu không lâm triều được. Công-tôn Ngô và Công-tử Quá là hai vị Thái-phó được vua Trấn ủy-thác dạy dỗ Công-tử Lưu từ thuở bé, thấy thề bàn với nhau :

— Chúng ta ra công dạy dỗ Công-tử Lưu, nếu Công-tử Lưu không nắm được giềng mối trong nước hóa ra quyền lợi của chúng ta bị thiệt thòi lắm sao ! Chi bằng ta tìm cách giết Thề-tử Yển-Sư đi, ngôi vua sẽ về tay Công-tử Lưu. Chừng đó, chúng ta muốn gì chẳng được.

Hai người đem việc ấy bàn với quan Đại-phu Trấn khổng-Hoán.

Trấn khổng-Hoán nói :

— Thề-tử ngày nào cũng vào thăm Chúa công ba lần. Nếu thừa cơ hội ấy cho người phục bên ngoài đâm chết đi có khó gì.

Công-tử Quá nói :

— Nếu ngài thành công việc nấy chúng tôi sẽ xin Công-tử Lưu phong cho ngài một ấp lớn.

Trấn khổng-Hoán liền sai một lực sĩ cải dạng làm quân hầu lẫn trong đám quân canh, theo Thề-tử Yển-sư vào cung. Thề-tử Yển-Sư không để ý, nên khi ra khỏi cửa cung, bị người lực-sĩ đâm một dao chết ngay tại chỗ.

Trong cung náo loạn, Công-tử Chiêu và Công-tử Quá vội vã chạy đến, một mặt giả cách sai người tẩm nã quân giặc, một mặt tuyên bố Trần ai-Công đau nặng, nên lập Công-tử Lưu lên nối ngôi.

Trần ai-Công hay được chuyện ấy, lòng buồn nên tự vận.

Công-tử Lưu lên tức-vị xong, sai quan đại-phu là Vu-trưng-Sư đến cáo với vua Sở, nói dối là Trần ai-Công bị bệnh mà chết.

Sở linh-Công hỏi :

— Vua Trần tạ thế sao Thế-tử Yển-Sư không lên nối ngôi ?

Sứ giả chưa kịp đáp thì ngoài cửa cung có tin người con thứ ba của Trần ai-Công là Công-tử Thắng và con của Thế-tử Yển-Sư là Công-tôn Ngô đến xin yết kiến.

Sở linh-Vương truyền cho vào. Hai người sụp lạy tâu :

— Nước Trần chúng tôi không may bị hai đứa phản loạn là Công-tử Chiêu và Công-tử Quá lập mưu giết Thế-tử Yển-Sư, giành ngôi cho Công tử Lưu. Chúa-công tôi vì buồn bã mà tự-vận.

Sở linh-Vương hỏi Vu trưng-Sư :

— Sao nhà ngươi lại tìm lời dối gạt ta ?

Vu trưng-Sư trước còn tìm lời chối cãi, nhưng sau đó bị Công-tử Thắng biện bạch, không còn lời nào nói được nữa.

Sở linh-Vương nổi giận truyền đem Vu trưng-Sư ra chém.

Ngũ-Cử nói :

— Nay Đại-vương đã giết Vu trưng-Sư rồi thì cũng nên giúp cho Công-tôn Ngô trị tội bọn phản loạn. Như thế rất danh chính, ngôn thuận. Sau khi dẹp yên nước Trần rồi tiến quân sang đánh nước Sái, khôi phục nghiệp bá mới được.

Sở linh-Vương nhậm lời, liền cử binh sang đánh Trần.

Công-tử Lưu nghe tin nước Sở giết Vu trưng-Sư và đem binh vấn tội, sợ hãi không dám lên làm vua, bỏ trốn sang nước Trịnh.

Các quan triều thần nước Trần họp nhau bàn tính.

Công-tử Chiêu thấy việc nguy cấp, cho người triệu Công-tử Quá đến, nói :

— Nay muốn lui binh Sở chỉ còn có một kế mà thôi.

Công-tử quá hỏi :

— Kế gì vậy ?

Công tử Chiêu nói :

— Chỉ có cách là ngài cho tôi mượn cái đầu của ngài.

Công-tử Quá trợn đôi mắt tròn vo nhìn Công-tử Chiêu, nói :

— Tôi cùng ngài trước kia cùng nhau âm mưu giết Thế-tử Yển-Sư, nay trước tai biến, ngài nỡ hại tôi sao ?

Công-tử Chiêu nói :

— Tình bạn dẫu thân đến đâu cũng không bằng mạng sống của con người. Nếu không giết ngài, tôi làm sao gỡ tội được.

Nói xong rút gươm chém Công-tử Quá rơi đầu.*

Các quan trông thấy đều đưa mắt nhìn nhau không dám nói một lời.

Công-tử Chiêu xách đầu Công-tử Quá đến dinh quân Sở, sụp lạy Sở linh-Vương, tâu :

— Việc giết Thế-tử Yển-Sư là do mưu Công-tử Quá. Nay tôi đã lấy được đầu hắn, nạp cho Đại-vương, xin Đại-vương tha thứ cho tôi.

Sở linh-Vương thấy Công-tử Chiêu nói năng khiêm tốn, có ý hài lòng. Công-tử Chiêu lại tâu nhỏ với Sở linh-Vương :

— Xưa vua Trang-Vương nước Sở đánh lấy nước Trần lập làm quận huyện của Sở, sau trả lại cho nước Trần thật là uổng. Nay Công-tử Lưu sợ tội bỏ trốn rồi, trong nước không vua, xin Đại-vương lấy nước Trần làm quận huyện chớ giao quyền cho kẻ khác.

Sở linh-Vương đẹp ý, nói :

— Lời nhà ngươi nói rất phải. Vậy nhà ngươi về trước, sửa sang tiếp đón quân ta.

Công-tử Chiêu lạy tạ rồi lui ra trở về nước. Công-tử Thắng hay tin Sở linh-Vương tha Thế-tử Chiêu, liền vào tâu. Việc giết Thế-tử Yển Sư là do mưu của Công tử Chiêu cả. Đã vậy, Công-tử Chiêu còn phản bạn, chém đầu Công-tử Quá đem nạp để xu nịnh, nếu Đại-vương tha tội cho hắn, tiện quân tôi ở suối vàng không thể an lòng được.

Nói xong, Công-tử Thắng lăn khóc rất thảm thiết.

Sở linh-Vương nói :

— Thôi, Công-tử chớ lo. Ta sẽ liệu cách phân xử để làm hài lòng Công-tử.

Ngày hôm sau, Công-tử Chiêu sắp sửa xe giá ra nghênh đón Sở linh Vương vào thành.

Sở linh-Vương đem quân vào, ngự trước đến rồng, các quan nước Trần đến ứng hầu đủ mặt.

Sở linh-Vương gọi Trần khổng Hoán ra mắng :

— Chính tay ngươi đã nhúng vào việc hại Thế-tử Yển-Sư. Nếu ta không trừng phạt thì không đúng lẽ công bằng.

---

* *Thật là một hành động phản phúc trắng trợn của kẻ tham danh để hèn. Cùng nhau mưu sự, đến lúc nguy-biến lại giết kẻ đồng mưu để cầu sống. Những kẻ ấy ở đời chỉ nghĩ đến bản thân và quyền lợi riêng mình, đâu còn biết đến nhân nghĩa và lương tâm. Xét việc kim cổ, đời nào cũng có những hạng giá áo túi cơm ấy !*

Liền truyền lệnh ba quân chém đầu Trấn khổng-Hoán bêu ngoài thành.

Đoạn nói với Công-tử Chiêu :

— Nay ta tha tội cho ngươi, nhưng vì công-luận, ngươi nên đem cả gia quyền ra ở nơi xứ Đông-Hải làm ăn.

Công-tử Chiêu sợ sệt, không dám van xin lời nào, vội sụp lạy rồi lui ra. Sở linh-Vương sai người đem Công-tử Chiêu ra an-trí ở nước Việt.

Công tôn Ngô bước vào lạy Sở linh-Vương tạ cái ơn đẹp giặc. Sở linh-Vương nói :

— Ta vẫn có ý muốn lập ngươi lên kế nghiệp, làm vua nước Trần. Song phe đảng của kẻ nịnh trong nước còn nhiều, nhà ngươi không thể nào giữ nước nổi. Vậy phải theo ta về nước Sở.

Nói xong, truyền đổi nước Trần làm quận huyện, giao cho Xuyên phong Thú trần thủ, gọi là Trần công. Người nước Trần rất đau lòng, song thế yếu, không ai dám xin lời nào.

Sở linh-Vương kéo binh về nước mưu việc đánh Sái.

Ngũ Cử nói :

— Tội của vua Sái đã lâu ngày, nay đem binh vấn tội cũng khó nói, chi bằng tìm kế gạt giết vua Sái đi rồi sẽ tuyên bố tội trạng sau.

Sở linh Vương theo kế, giả cách ra tuần du nơi Thân-địa, rồi cho sứ đem thư đến cho vua Sái. Trong thư đại ý nói :

« Lâu ngày vắng mặt, tôi khao khát được hội kiến với hiền hầu. Nay nhân lúc tôi ra tuần du nơi Thân-địa, xin mời hiền hầu đến cùng tôi hội-ngộ. Được vậy, lòng tôi rất hân hoan. »

Sái linh-công xem thư xong, truyền quân sắm sửa xa giá lên đường. Quan Đại-phu là Công-tôn Quí-Sinh can :

— Vua Sở là kẻ tham, lòng lại không thực. Lời nói trong thư có tính cách dụ dỗ, xin Chúa-công chớ nghe theo mà mang họa.

Sái linh Công nói :

— Nước Sái ta không bằng một quận huyện của Sở. Nếu làm phật ý vua Sở, sanh ra chuyện binh đao, làm sao ta chống cự nổi.

Công-tôn Quí-Sinh nói :

— Nếu vậy thì trước khi đi nên lập Thế-tử để phòng lúc nguy biến.

Sái linh-Công nghe lời, lập con là Hữu làm Thế-tử, rồi giao Công tôn Quí-Sinh giúp Thế-tử Hữu giữ nước.

Đoạn lên đường thẳng đến địa giới hội-kiến với Sở linh-Vương.

Sở linh-Vương nói :

— Tôi cùng hiền hầu cách biệt nhau, thấm thoắt đã tám năm.

Nay được gặp lại, phong.thể hiển hầu vẫn không thay đổi.

Sái linh-Công nói :

— Tôi nghe Đại-vương đánh được nước Trần, toan đến chúc mừng thì lại hân hạnh được Đại-vương cho phép tiếp kiến.

Sở linh-Vương truyền mở tiệc đãi đằng rất trọng thể. Lại truyền cho Ngũ-Cử phục rượu vua Sái và cả đoàn tùy tùng cho thực say, rồi bắt vua Sái trói lại, giết bọn tùy tùng hơn bảy mươi người.

Khi Sái linh-Công tỉnh rượu thấy mình bị trói, ngạc nhiên, trố mắt nhìn Sở linh-Công hỏi :

— Tôi có tội gì ? Sao Đại-vương lại gạt tôi đến đây thi hành thủ đoạn nầy ?

Sở linh-Vương nói :

— Ngươi giết cha, cướp ngôi, lâu nay chưa có dịp vấn tội. Ta lấy lẽ công bằng xử phạt đó.

Sái linh-Công ngước mặt lên trời than :

— Ôi ! kẻ thất tín ! Tiếc rằng ta quá dại khờ không nghe lời Công-tôn Quí-Sinh.

Sở linh - Vương ghi tội vua Sái vào một tấm bảng gỗ, công bố trước dân chúng, rồi sai Công - tử Khứ-Tật cất binh thẳng đường sang nước Sái.

Từ Khi Sái linh-Công sang nước Sở, Thê - tử Hữu vẫn thường sai người đò xét tin tức, xảy nghe tin Sái linh-Công bị giết, quân Sở sắp đến nơi, liền sửa soạn quân mã để phòng thủ.

Quân Sở kéo đến, vây kín bốn mặt thành. Công - tôn Quí-Sinh bàn với Thê-tử Hữu :

— Nước Sái ta dầu phụ thuộc nước Sở đã lâu, nhưng khi Tần, Sở giao hòa, tôi có dự vào lời ước đó. Nay sang Tần cầu cứu, may ra nước Tần vì lời ước xưa mà giúp cho ta.

Thê-tử Hữu nghe lời, chọn người sang sứ nước Tần.

Giữa lúc đó, có một người tên Sái-Hựu bước ra xin đi. Sái-Hựu là con của Sái - Lược, theo hầu Sái linh - Công bị nước Sở giết nên muốn báo thù cha.

Thê-tử Hữu nhậm lời. Sái - Hựu liền trèo qua tường trốn ra khỏi vòng vây thẳng đến nước Tần.

Tần chiêu-Công họp triều thần thương nghị.

Tuân-Ngô (con Tuân Yển) nói :

— Nước Tần ta làm bá chủ, có trách nhiệm phải bênh vực chư-hầu. Trước không cứu Trần, để Trần mất, nay nếu không cứu Sái thì ai còn tin tưởng.

Tần chiêu-Công nói :

— Vua Sở là kẻ bạo ngược, háo chiến. Phỏng như binh ta không địch nổi thì liệu làm sao ?

Hàn-Khởi nói :

— Nếu quân trong nước không đủ đánh phải triệu chư hầu giúp sức. Lẽ nào lại ngồi yên ?

Tần chiêu-Công liền sai Hàn - Khởi tới chư hầu ở đất Quyết-ngân. Các nước Tống, Tế, Lỗ, Vệ, Trịnh, đều sai quan Đại-phu đến dự. Hàn-Khởi đem việc cứu nước Sái ra bàn, các quan Đại-phu đều sợ sệt lắc đầu, không ai dám nhận lời.

Hàn-Khởi nói :

— Nếu liệt-quốc sợ nước Sở, để cho nước Sở mỗi ngày ngang-nhiên áp bức thì còn gì là hội chư hầu ?

Các quan Đại-phu các nước đều nhìn nhau không đáp. Hàn-Khởi tức giận nói với Hoa-Hợi, quan Đại-phu nước Tống :

— Trước kia nước Tống để xướng việc Sở, Tần giao-hòa. Hễ nước nào phản phúc thì hợp nhau mà đánh. Nay nước Tống có trách nhiệm trong việc nầy thế mà vẫn khoanh tay ngồi ngó ư ?

Hoa-Hợi sợ hãi đáp :

— Khi nào nước tôi dám bỏ trách nhiệm Song các chư hầu nghỉ binh đã lâu, quân ngũ không chỉnh tề. Nếu đánh Sở chưa chắc sẽ thắng. Ý tôi muốn cho người thay mặt chư hầu sang xin cho nước Sái, thì vua Sở không lẽ chối từ.

Hàn-Khởi thấy các nước đều sợ nước Sở, liệu việc cứu Sái không thể cổ động nổi, nên phải làm một bức thư, sai quan Đại-phu là Hồ-Phủ sang Thân-địa trình cho vua Sở.

Sái-Hựu thấy các nước không đồng lòng cứu Sái, ủa lệ trở về.

Hồ-Phủ sang đến Thân-địa, để trình bức thư. Sở binh-Vương mở ra xem. Thư viết :

« Chư hầu kính gởi vua nước Sở nhã giám.

Ngày trước, Sở, Tần hội nhau giao ước bãi binh, việc ấy chư hầu đều có dự. Nay qui-quốc tự nhiên hưng binh diệt nước Trần, đánh nước Sái là trái ước. Dẫu hai nước ấy có tội, nhưng tội nhân đã bị giết rồi thì qui-quốc cũng nên lui binh để khỏi làm khổ bá tánh, và khỏi phụ lời ước cũ. Chúng tôi rất mong ».

Cuối bức thư, quan Đại-phu các nước đều có ký tên.

Sở linh-Vương xem thư xong, cười lớn, nói :

— Ta sắp phá vỡ nước Sái nay mai, thì một lời nói của chư-hầu dễ gì ta giải binh được. Vả chăng Trần và Sái là nước phụ-quốc của ta từ trước đến nay, việc chinh phạt hai nước ấy là chuyện nội bộ, có can gì đến chư hầu.

Hó-Phủ thở dài, trở về thuật lại các lời của vua Sở. Các nước chư-hầu đều im lặng ra về. Nước Tần dẫu bất bình nước Sở, nhưng cô thế, không biết làm sao được, đành làm ngơ.

Khi Sái-Hựu về đến nước Sái, bị quân Sở bắt được đem nạp cho Công tử Khứ-Tật. Công-tử Khứ-Tật truyền đem nhốt nơi hậu dinh, rồi cố sức công-thành

Công-tôn Quí-Sinh thấy nước Tần không đến cứu, mới bàn với Thể-tử Hữu :

— Tình hình nguy ngập. Giờ đây phải liệu mình sang dinh Sở điều đình, may ra nước Sở tưởng tình lui quân thì mới khỏi bị hại.

Thể-tử Hữu nói :

— Mọi việc xin nhờ ngài định liệu. Nhưng trong triều chỉ còn có ngài, nếu bỏ mà đi thì tôi biết nhờ cậy ai ?

Công-tôn Quí-Sinh nói :

— Xin Thể-tử sai đứa con tôi là Triều-Ngô đi việc nầy cũng xong.

Thể-tử Hữu cho đòi Triều-Ngô đến, cầm tay khóc lóc nói :

— Tôi xin nhờ tài khéo léo của tướng-quân.

Triều-Ngô phụng-mệnh, sang dinh Sở yết-kiến Công-tử Khứ-Tật, nói :

— Công-tử đem quân đánh nước tôi thế nào nước tôi cũng mất. Nhưng chẳng biết nước Sái tôi có tội gì ? Nếu vì tội tiên-quân tôi đã đến tội rồi. Nay con của Tiên-quân tôi là Thể-tử Hữu đã có tội gì?

Công-tử Khứ-Tật nói :

— Ta vẫn biết tội nước Sái, không đến nỗi diệt quốc. Nhưng ta phụng mệnh Đại-vương ta đến đây nếu không thành công ắt phải bị tội.

Triều-Ngô nói :

— Tôi có một lời, xin tướng quân cho phép tôi được nói riêng.

Công-tử Khứ-Tật nói :

— Được, nhà ngươi cứ nói. Người xung quanh không hề gì cả.

Triều-Ngô nói :

— Vua Sở không phải là kẻ chính đạo, chắc Công-tử cũng rõ. Một ông vua dùng sự giàu có để khoe khoang, dùng uy-lực để hiếp đáp, thì còn đâu là nhân nghĩa. Hễ thiếu nhân - nghĩa tất không ai phục. Tôi chắc nước Sở ai cũng muốn đuổi vua, mà Công-tử là người hiền. Nếu Công-tử quay về trừ tên bạo chúa, giành lấy nước Sở, thì nước tôi nguyện đem quân làm tiên phuông, giúp cho Công-tử.

Công-tử Khứ-Tật nghe nói nổi giận, mắng :

— Ngươi là đứa thất-phu, dám buông lời phản nghịch, chia rẽ

vua tôi. Tội ngươi đáng chết, song ta gởi tạm cái đầu trên cổ ngươi, để về bảo với Thề-tử Hữu mau xuất thú đầu hàng, nếu không sẽ chết.

Nói xong, truyền quân đuổi Triều-ngô ra khỏi dinh.

Triều-ngô trở về thuật lại với Thề-tử Hữu. Thề-tử Hữu nói :

— Làm vua phải vì nước, dẫu có chết đi cũng vui. Ta tuy chưa nối ngôi nhưng phụng-mệnh phụ-thân giữ gìn bờ cõi. Ta quyết chết chớ không thần phục kẻ nghịch.

Thề-tử Hữu cố gắng chống với quân Sở từ tháng bảy đến tháng mười một. Công tôn Quí-Sinh vì quá sức mệt nhọc nên lâm bệnh nặng, không dậy được nữa. Trong thành lương hết, quân sĩ chết hết nửa.

Quân sĩ thừa dịp, phá cửa thành tràn vào. Thề-tử Hữu đành ngồi chịu trói.

Công-tử Khứ-Tật vào thành phủ dụ nhân-dân, rồi bắt Thề-tử Hữu và Sái-Hựu đem về nộp cho Sở linh-Vương. Còn Triều-Ngô vì có ý bợ đỡ Công-tử Khứ-Tật nên được tha.

Chẳng bao lâu, Công-tôn Quí-Sinh chết, Triều-Ngô theo phò Công-tử Khứ-Tật.

Trong lúc đó, Sở linh-Vương ở nơi Đinh-đô (kinh thành nước Sở) nằm mộng thấy một người vào yết kiến tự xưng là thần Cửu-cương Sơn, nói với Sở linh Vương :

— Nhà ngươi thay thế ta, ta cho nhà ngươi được thiên hạ.

Khi Sở linh-Vương tỉnh dậy, lòng mừng rỡ, liền sắp xa giá ra Cửu-cương Sơn, xảy gặp Công-tử Khứ-Tật báo tin diệt được nước Sái.

Sở linh-Vương muốn đem chém Thề-tử Hữu để tế thần, Thân vô-Vũ can :

— Ngày xưa Tống tương-Công giết vua Tấng tế thần Thư-Thủy mà chư hầu làm phản Đại-vương chớ nên theo điều dở ấy.

Sở linh-Vương nói :

— Thề tử Hữu là con một kẻ có tội, ta xem như một vật hy-sinh mà thôi.

Nói xong, truyền chém Thề-tử Hữu. Thân vô-Vũ lui ra, than thầm :

— Đại-vương rất vô lượng, làm sao có thể giữ sự nghiệp nổi.

Sái-Hựu thấy Thề-tử Hữu chết, khóc ba ngày không ngớt nước mắt. Sở linh-Vương khen Sái-Hựu là bậc trung-thần nên lưu lại dùng.

Sái Hựu trước kia bị Sở linh-Vương giết cha, oán ấy chưa nguôi nay sẵn dịp muốn báo thù liền tâu với Sở linh-Vương :

— Các chư-hầu lâu nay đầu Tần, ít phục Sở là vì nước Tần ở gần Trung-nguyên. Nếu Đại-vương chịu khó đắp thành nơi Đinh-

Đô cho thật vững chắc, xong đem quân thâu hai nước Ngô, Việt, mở rộng phía nam, tôi dám chắc, chẳng bao lâu Đại-vương sẽ có thể thay nhà Châu lên ngôi thiên-tử được.

Sở linh-Vương nghe nói rất vui lòng. Từ bấy giờ có ý tin dùng Sái-Hựu lắm.

Sau đó, Sở linh-Vương truyền đắp thành ở Trần, Sái cho cao rộng thêm, cho Công-tử Khứ-Tật trấn-thủ nước Sái để đền lại cái công diệt Sái.

Lại đắp thêm hai cái thành ở phía đông và phía tây gọi là Bắt lang-thành.

Thành lũy đắp xong, Sở linh-Vương lấy làm đắc ý, nuôi cái mộng sẽ lên ngôi thiên-tử.

Một hôm, Sở linh-Vương đòi quan Thái-bốc vào bói một quẻ xem có được làm vương chăng.

Quan Thái-bốc nói :

— Đại-vương đã là vị vương rồi, còn ước vọng gì nữa.

Sở linh-Vương nói :

— Còn thiên-tử nhà Châu thì ta làm sao gồm thâu được thiên hạ ?

Quan Thái-bốc lấy mai rùa, ra xủ quẻ. Vừa rung mấy cái, mai rùa vỡ tung. Quan Thái-bốc hơ hải nói :

— Ôi chao ! thế này thì việc không thành rồi.

Sở linh-Vương tức giận cầm mai rùa ném xuống đất, rồi ngữa mặt lên trời hét lớn :

— Trời ơi ! Trời tiếc gì mà không cho ta gồm thâu thiên hạ. Nếu vậy thì sinh ra ta làm chi !

Sái-Hựu hay được việc ấy vào tâu với Sở-linh-Vương :

— Mưu sự tại nhơn, Đại-vương cứ quyết-tâm thì trời chẳng phụ. Xin chớ nghe lời bói toán.

Sở linh-Vương mới nguôi giận. Lúc bấy giờ chư-hầu thấy nước Sở hùng mạnh, đều sợ hãi cho sứ thần đến triều cống.

Quan Đại-phu nước Tề là Án-Anh phụng mệnh vua Tề sang sứ nước Sở, Sở linh-Vương nghe đồn Án-Anh là kẻ tài cao hiểu rộng, nên muốn làm nhục Án-Anh để tỏ uy-lực của mình, mới bàn với các quan cận thần.

Quan Thái-tể Viễn khải-Cương nói :

— Án-Anh là người tài, nếu không dùng mưu mô không thể làm nhục nổi.

Viễn khải-Cương liền đem kế bàn với Sở linh-Vương.

Đêm ấy, Viễn khải-Cương đem quân ra khoét một cái lỗ nhỏ ở cửa đông-môn, mỗi bề độ năm thước, rồi truyền quân canh đóng

chặt cửa thành lại.

Sáng hôm sau Án-Anh đến, quân canh trỏ vào cái lỗ ấy nói :

— Ngài đi qua cái lỗ kia cũng đủ rồi cần gì phải mở cửa.

Án-Anh biết vua Sở thấy mình lùn thấp, muốn bày kế làm nhục, liền đáp :

— Đó là cái lỗ để chó chun, còn ta đi sứ đến một nước người chớ phải đến nước chó đâu mà chui qua lỗ ấy.

Quân canh vào thuật lại. Sở linh-Vương nói :

— Ta tính làm nhục hắn, ai ngờ lại bị hắn làm nhục. Thôi cứ mở cửa thành cho vào, ta sẽ còn có cách khác.

Quân canh mở cửa. Án-Anh vừa bước vào thì có một đoàn người lùn tịt, râu dài, tay cầm giáo kéo ra tiếp đón.

Án-Anh không để họ kịp tiếp đón, giục ngựa thẳng đến triều môn Lúc đó, hai bên văn-võ đang tụ họp đủ mặt, trông rất uy nghi.

Án-Anh vào, trong hàng các quan, có một người đến nhìn vào mặt Án-Anh, xá một cái, rồi hỏi :

— Ngài có phải Án-Anh, người đất Duy-Di đó chăng ?

Án Anh xem lại viên quan đó là con Đầu vi-Qui, tên Đầu thành-Nhiên. Án-Anh nói :

— Thưa ngài, chính tôi đây. Chẳng hay ngài muốn dạy điều chi ?

Đầu thành Nhiên nói :

— Tôi nghe người ta đồn ngài là bậc hiền-triết, nhưng tôi không tin. Nước Tề trước kia từ đời Thái-Công, vốn là nước cường thịnh. Thế mà sau khi Tề hoàn-Công mất, trong nước nổi loạn, tranh cướp nhau, hết nạn nọ đến nạn kia. Nếu ngài là người tài sánh với Quản-Trọng thì sao không giúp vua Tề dựng lại nghiệp bá, để đi tùng phục nước người ?

Án-Anh đáp :

— Kẻ hiền triết là kẻ biết thời vụ, thông cơ biến. Từ khi nhà Châu suy yếu, chư hầu tranh quyền, Tề và Tần làm bá chủ Trung-nguyên, Tấn làm bá-chủ Tây-Nhung, Sở làm bá-chủ Nam-Man, dẫu nước nào cũng có nhân tài nhưng không vượt qua được khí số thời cơ. Đời Tống tương-Công và Tấn mục-Công cường thịnh biết bao ! Nhưng ỷ tài, đi không đúng đường lối phải hèn yếu ! Tôi phụng mệnh Chúa-công tôi đến đây là để giao hảo chứ đâu phải đi làm nô-lệ nước người. Ngài có phải là dòng dõi Tử - Văn đó không. Tử-Văn xưa là bậc danh thần nước Sở, thử hỏi đã làm gì cho nước Sở, khi vận mệnh nước Sở không thể hưng thịnh được !

Đầu thành - Nhiên thẹn đỏ mặt, cúi đầu lui ra. Được một lúc trong hàng bên tả, có một người hỏi Án-Anh :

— Ngài khoe là kẻ thông thời vận, thế mà trong lúc Thôi-Chữ, Khánh Phong nổi-loạn, các triều thần nước Tề bao nhiêu người vì nước liều mình, hoặc bỏ nước mà đi, còn ngài là thế gia trong nước lại bo bo ôm lấy địa-vị, không dám mưu dẹp loạn, cũng không dám tử tiết là nghĩa làm sao ?

Án-Anh xem lại người đó là quan thượng đại-phu nước Sở, tên Dương-Mang, liền đáp :

— Người có chí lớn không thấy những việc nhỏ mọn, người hiểu xa không nghĩ những việc tầm thường trước mắt. Ông vua vì nước mà chết, bề tôi nên chết theo. Chết như thế mới gọi là trung quân ái quốc. Còn một ông vua chết không phải vì nước mà bề tôi chết theo, đó chỉ là vì cái tình riêng. Tôi dẫu hèn mạt nhưng quyết không liều chết để mua lấy cái hư danh ấy. Vả lại, mỗi khi quốc-biến bỏ nước mà đi, là kẻ không biết yêu nước. Người trung nghĩa phải lấy nước làm trọng. Nước mất là vua mất, nước còn có thể lập lên vua khác để trị nước. Xem thế thì trung quân phải biết ái quốc.

Dương - Mang nín lặng không đáp. Bỗng phía bên hữu lại có người bước ra hỏi Án-Anh :

— Ngài nói là ngài có lòng yêu nước, muốn lập vua mới để giữ nước, điều ấy rất mơ hồ. Trong lúc họ Thôi và họ Khánh giết lẫn nhau, họ Trần và họ Bảo tranh quyền nhau, chẳng thấy ngài có mưu gì lạ cả. Thế mà bảo là kẻ yêu nước ư ?

Án-Anh mỉm cười, nói :

— Kẻ mưu lược giỏi không để mưu lược mình cho một ai biết. Ngài là người bàng-quan làm sao hiểu đặng.

Án-Anh nói chưa dứt lời, thì có một người lên tiếng hỏi tiếp :

— Tôi nghe nói vua Thành-Thang mình cao chín thước, đó là bậc hiền-vương, Tử-Tang sức đánh muôn người, đó là bậc danh tướng. Còn ngài mình thấp không đầy năm thước, sức trói không chặt chân gà, chỉ có nghề léo mép như thế mà dám xưng là bậc hiền tài, thì thật xấu hổ lắm

Án Anh nhận rõ người đó là Công-tử Chân, hiện đang làm chức Xa-hữu, liền cười lớn đáp :

— Quả cân dẫu nhỏ, nhưng có thể để được ngàn cân, cái bánh lái dẫu dài, bao giờ cũng phải ngâm dưới nước. Trường-Dịch người cao mà bị giết ở nước Lỗ, Trường Vạn khỏe mạnh địch muôn người mà phải bị chết nơi nước Tống, thế thì cái cao, cái mạnh chưa phải hơn người.

Án - Anh nói vừa dứt lời thì nghe báo Sở linh - Vương đến.

Các quan đều sắp hàng đứng đợi. Ngũ-Cử mời Án-Anh an tọa, và nói với các quan Đại-phu :

— Án-Anh là người tôi hiền của nước Tề, các ngài chớ có dùng lời đả kích.

Được một lúc, Sở linh-vương ngự-triều, Ngũ.Cử đưa Án-Anh đến trước sân rồng yết-kiến. Sở linh-Vương trông thấy Án-Anh liền hỏi :

— Quái lạ ! Người nước Tề không có ai hay sao lại đưa đứa bé này đi sứ ?

Án Anh nói :

— Nước tôi có lệ người hiền sang nước hiền, người ngu sang nước ngu, người bé sang nước bé. Tôi phận hèn mọn, nên được phụng mệnh sang quí quốc.

Sở linh-Vương nghe nói lòng hổ thẹn, cổ tìm cách rửa nhục. Giữa lúc đó có tên gia-nhân, đem dâng hộp hoan - quất (quýt). Sở linh Vương cầm lấy một trái ban cho Án Anh. Án-Anh cắn ăn cả vỏ. Sở linh-Vương vỗ tay cười rầm lên, nói :

— Người nước Tề chưa bao giờ biết ăn quýt sao ?

Án Anh nói :

— Theo tục lệ nước tôi thì vua cho quả gì bể tôi cũng không được bóc vỏ quăng đi. Nay Đại-vương ban ơn cho tôi cũng như Chúa-công tôi ban ơn cho tôi vậy. Đại-vương không truyền bóc vỏ mà tôi bóc vỏ là vô-lễ.

Sở linh-Vương, có ý kính-phục, mời ngồi uống rượu. Bỗng có ba bốn người vũ-sĩ giải một tù nhân đi ngang qua đây.

Sở linh-Vương hỏi :

— Tù nhân đó ở đâu ? phạm tội gì ?

Vũ-sĩ tâu :

— Tên nầy vốn người nước Tề, can tội trộm.

Sở linh-Vương mỉm môi hỏi Án-Anh :

— Dễ thường người nước Tề hay đi ăn trộm lắm sao ?

Án-Anh nói :

— Tôi trộm nghe nói quýt ở xứ Giang-Nam, đem trồng ở xứ Giang-Bắc dù quýt ngọt cũng hóa ra chua. Đó là tại phong-thổ không giống nhau. Nay người nước Tề, khi ở Tề không ăn trộm, mà lúc đến ngụ nơi nước Sở lại ăn trộm, đó cũng tại phong thổ cả.

Sở linh-Vương nín lặng một lúc, rồi nói :

— Ta định tìm cách chế nhạo nhà ngươi, chẳng ngờ lại bị nhà ngươi chế nhạo.

Nói xong, Sở linh-Vương truyền mở tiệc ân cần tiếp đãi Án Anh rồi tiễn về nước.

TaiSach.Com.Vn

Tề cảnh-Công thấy Án-Anh làm tăng quốc thể nước Tề liền phong làm Thượng-tướng, lại ban một chiếc áo da cừu và một ngàn nén vàng. Án-Anh từ chối không nhận.

Sau đó, Tề cảnh Công đến nhà Án-Anh thăm chơi, thấy vợ Án-Anh già mà xấu xí, liền nói :

— Ta có một đứa Ái-nữ còn trẻ và đẹp, để ta cho nhà ngươi làm tỳ -thiếp.

Án-Anh thưa :

— Lúc trẻ trung, người đàn bà lấy mình mong được nhờ cậy lúc tuổi già. Vợ tôi dẫu già và xấu xí, tôi cũng không nỡ phụ-bạc.

Tề cảnh-Công chắc lưỡi khen :

— Vợ còn chưa phụ bạc, huống chi vua.

Từ bấy giờ vua Tề tin tưởng Án-Anh lắm.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI

Giết anh, Sở bình-Vương lên nối nghiệp.
Gặp hội, Tấn chiêu-Công họp chư hầu.

Lúc bấy giờ vào năm thứ mười hai đời Châu cảnh-Vương, Sở linh-Vương đã lấy được hai nước Trần, Sái, lại thêm các nước nhỏ miệt Kinh-Sơn đầu phục, bởi vậy thế lực mạnh lắm. Sở linh-Vương tự-đắc thiên hạ sẽ về tay mình, sinh ra kiêu-căng, ngày đêm vui chơi nơi Chương-hoa đài, lại toan sai sứ sang nhà Châu đòi chín cái đỉnh đem về nước Sở.

Quan Hữu-đoãn là Trịnh-Đan can :

— Nước Sở ta tuy mạnh, nhưng Tề và Tần vẫn chưa suy. Ngô và Việt không phục ta, như thế nhà Châu chắc gì đã chịu nhường thiên hạ ?

Sở linh-Vương nói :

— Trước kia hội chư-hầu nơi đất Thân, ta tha tội cho vua Từ, ai ngờ sau đó vua Từ lại bội phản, bỏ Sở đầu Ngô. Vậy thì, nay ta đánh lấy nước Từ rồi diệt Ngô, khiến cho từ Giang-tây trở về phía đông thiên hạ về tay ta hết.

Nói xong, Sở linh-Vương giao cho Viễn-Bãi và Sái-Hựu giúp Thế-tử Lộc ở nhà giữ nước, còn mình thì tập luyện quân mã ở cuối sông Di-thủy, và sai quan Tư-mã Đốc đem quân vây thành nước Từ.

Mùa đông năm ấy tuyết xuống nhiều lắm, gió lạnh ghê hồn, Sở

linh-Vương truyền lấy áo da cừu đem mặc vào rồi ra ngoài trướng đứng xem tuyết.

Xảy có qua Hữu-doãn Trịnh-Đan đến yết kiến, Sở linh-Vương than :

— Ôi chao ! trời lạnh quá !

Quan Hữu-doãn tâu :

— Đại-vương mình mặc phục-đào-cừu, choàng thú vũ-bị, đầu đội mũ da, chân đi giày gấm, thế mà còn lạnh thay, huống chi quân sĩ áo vải chân trần. Sao Đại-vương không tạm rút quân về, đợi qua mùa xuân sẽ tính việc chinh chiến.

Sở linh-Vương nói :

— Nhà ngươi nói rất phải, song từ khi ta dụng binh đến nay đánh đâu thắng đấy. Nếu đã xuất quân, mà phải thu quân thì mất cả nhuệ khí. Ta chắc nước Từ đánh chẳng bao lâu.

Giữa lúc đó có viên bộ tướng là Ỷ-Tưởng đến hầu, Sở linh-Vương chỉ Ỷ-Tưởng nói với Trịnh-Đan :

— Đây là một người bác học, phàm các sách vở như tam-phần, ngũ-điển đều thông thạo cả, đáng được trọng đãi.

Trịnh-Đan thấy Sở linh-Vương quá khen Ỷ-Tưởng, mỉm cười tâu :

— Đại-vương khen quá lời. Ngày xưa vua Mục-Vương nhà Châu đi chu du thiên hạ, Mưu-Phủ làm thơ kỳ-thiếu để can Châu mục-Vương, Châu mục-Vương nghe theo lời trở về nên tránh được tai vạ. Tôi đem bài thơ ấy hỏi Ỷ-Tưởng mà Ỷ-Tưởng không biết, như vậy sao gọi là bác học.

Sở linh-Vương hỏi :

— Bài thơ kỳ-thiếu như thế nào ?

Trịnh-Đan đọc lại bài thơ cho vua Sở nghe. Sở linh-Vương biết Trịnh-Đan có ý can mình, ngẫm nghĩ một hồi rồi nói :

— Nhà ngươi hãy lui ra, để ta xét lại.

Đêm hôm ấy, Sở linh-Vương tính rút quân về, bỗng nghe tin Tư-mã Đốc đánh được quân Từ, hiện đang vây thành nước Từ rất ngặt.

Sở linh-Vương nghĩ thầm :

— « Nếu vậy nước Từ có thể đánh được. »

Liền đóng quân nơi đất Kiểu-Khê để làm thanh-viện, ngày nào cũng luyện tập binh mã, lấy sự săn bắn làm vui chứ không trở về triều.

Trịnh-Đan lại vào tâu :

— Nước Từ không giống như hai nước Trần và Sái. Trần và

Sái đã là nước phụ-dung của Sở lại ở gần, còn Từ là nước chư hầu của Ngô, lại ở xa hơn ba trăm dặm. Đại-vương ham đánh Từ, đem binh ra ngoài nước lâu ngày, phỏng trong nước có biến thì tính sao kịp ?

Sở linh-Vương nói :

— Nước Trần đã có Xuyên phong-Thú trần giữ, nước Sái đã có Công-tử Khứ-Tật cai trị, tại triều đình thì có Ngũ-Cử giúp Thè-tử Lộc giữ nước, như thể ta còn sợ gì.

Trịnh-Đan thấy vua Sở tự-đắc thở dài, bỏ ra ngoài.

Sự lo lắng của Trịnh Đan không phải là vô cớ. Thực vậy, lúc bầy giờ có Triều-Ngô (1) theo hầu Công-tử Khứ-Tật ngày đêm mưu việc phục-hồi nước Sái, mới cùng với Quan-Tòng (người nước Sở) thương nghị.

Quan-Tòng nói :

— Vua Sở ham chinh-chiến, đem quân đi viễn-chinh lâu ngày, nhân-dân ai cũng căm tức, ta nên nhân cơ-hội nầy khôi phục nước Sái.

Triều-Ngô nói :

— Chúng ta phải dùng kế gì cho tiện ?

Quan-Tòng nói :

— Sở linh-Vương được lập lên làm vua còn có ba vị Công-tử như : Tử-Can, Tử-Tích và Khứ-Tật nữa. Những người nầy chịu nhận địa-vị thấp kém chỉ vì liệu sức không làm gì nổi. Nay ta giải-mệnh Công-tử Khứ-Tật triệu Tử-Can và Tử-Tích về, rồi hiệp Khứ-Tật bắt phải khởi sự chiếm lấy nước Sở. Hễ Sở linh-Vương mất kinh-đô thì cũng như cọp đã mất hang, không làm gì nổi. Nước Sở mà về tay kẻ khác thì nước Sái có cơ-hội khôi-phục được.

Triều-Ngô nghe theo lời sai Quan-Tòng giải-mệnh Công-tử Khứ-Tật đi triệu Tử-Can (tức là Công-tử Tị) ở nước Tần, và Tử-Tích (tức là Công-tử Hắc-Quang) ở nước Trịnh, nói dối rằng Công-tử Khứ-Tật muốn dùng quân hai nước Trần, Sái đưa hai vị Công-tử về nước để chống với Sở linh-Vương.

Tử-Can và Tử-Tích mừng lắm, lập tức sang nước Sái để họp mặt với Công-tử Khứ-Tật.

Quan-Tòng về trước báo tin với Triều-Ngô. Triều-Ngô vội-vã ra đón hai vị Công-tử mời vào nhà riêng và nói :

— Thực ra Công-tử Khứ-Tật không có ý chống lại Sở linh-Vương, nhưng vì địa-vị của hai Công-tử, tôi có thể hiệp Công-tử

---

(1) *Vốn người nước Sái theo hầu Công tử Khứ-Tật khi nước Sái bị diệt. Triều-Ngô là con quan đại-phu Qui-Sinh.*

Khứ-Tật bảo làm việc đó.

Tử-Can và Tử-Tích nghe nói lòng lo sợ, đưa mắt nhìn nhau, mặt mày ngơ-ngác.

Triều-Ngô hiểu ý, nói :

— Sở linh-Vương đem quân đi lâu ngày không về nước, trong triều không phòng bị, mà Sái Hựu nghĩ đền cái thù giết cha chỉ mong có loạn. Đầu thành-Nhiên làm chức Lịnh-doãn, vẫn thân thiết với Sái-Công. Nếu Sái-Công khởi-sự, Đầu thành-Nhiên tất làm nội ứng. Xuyên phong-Thú tuy được phong ở đất Trần nhưng vẫn không phục Sở linh-Vương. Đem quân Trần, Sái đánh lấy Kinh-đô không phòng bị là chuyện dễ dàng, có gì hai công-tử phải lo lắng.

Tử-Can và Tử-Tích nghe nói mừng thầm, liền cùng với Triều-Ngô uống máu ăn thề.

Xong, Triều-Ngô đưa hai người vào yết-kiến Sái-Công (tức Công tử Khứ-Tật).

Công-tử Khứ-Tật đang ăn cơm, thấy Tử-Can và Tử-Tích bước vào, giật mình, bỏ đũa toan đứng dậy lánh mặt. Triều-Ngô chạy đến nắm lấy vạt áo Công-tử Khứ-Tật, nói :

— Việc đã đến nơi rồi, ngài còn định đi đâu ?

Tử-Can và Tử-Tích ôm lấy Khứ-Tật vừa khóc, vừa nói :

— Hùng-Kiểu (Sở linh-Vương) vô-đạo, giết anh, hại cháu, lại đuổi chúng tôi ra nước ngoài. Hai tôi tới đây là muốn nhờ binh-lực nước Sái báo thù. Sau khi thành-sự xin để ngài làm vua.

Khứ-Tật hốt-hoảng, không biết làm thế nào, liền nói :

— Xin hãy thong-thả, để tôi thương nghị đã.

Triều-Ngô nói :

— Hai vị Công-tử ước được cùng ăn cơm với ngài.

Khứ-Tật bất đắc dĩ phải ngồi xuống cùng với Tử Can và Tử-Tích dùng bữa. Trong lúc đó thì Triều-Ngô loan báo cho dân-chúng biết rằng Sái - công sắp cùng với hai vị Công-tử diệt vua Sở, khôi phục cho nước Sái.

Dân nước Sái nghe việc phục quốc lòng mừng khắp khởi, rủ nhau đến trước cửa dinh Sái-Công đông nghẹt. Ai cũng mang vũ-khí theo mình, lo việc chinh chiến.

Triều-Ngô nói với Công-tử Khứ-Tật :

— Việc đã đến thế nầy, lòng dân đang sôi nổi, nếu ngài dừng bước thế nào nước Sái cũng sanh biến.

Khứ-Tật nói :

— Ngươi đã bắt ta bỏ lên lưng cọp, bây giờ phải làm thế nào xuống được.

Triệu-Ngô nói :

— Ngài nên hợp sức với hai vị Công.tử đem quân về triều, còn tôi, tôi xin sang nước Trần nói với Trần-Công (Xuyên phong.Thú) đem quân tiếp ứng.

Khứ-Tật cực chẳng đã phải cùng với Tử-Can và Tử-Tích đem quân ra đi.

Triệu-Ngô lại sai Quan-Tòng sang nước Trần để nói với Trần-Công.

Quan-Tòng đi đến nửa đường gặp một người nước Trần tên Hạ-Khiết, người nầy là cháu Hạ trung-Thú, vốn có quen biết với Quan-Tòng.

Quan-Tòng đem việc phục-hưng nước Sái nói với Hạ-Khiết.

Hạ Khiết nói :

— Ta theo hầu Trần-Công đã lâu có ý muốn phục Trần. Nay Trần-Công ốm nặng, nhà ngươi cứ về đi, ta sẽ đem quân Trần sang giúp.

Quan-Tòng trở về nói với Sái-Công (Khứ-Tật), lại viết một tờ mật thư gởi cho Sái-Hựu bảo làm nội ứng.

Sái-Công sai gia thần Tu vụ-Mâu làm Tiên-phuông, Sử-Áp làm phó Tiên-phuông, Quan-Tòng làm hướng-đạo đem quân đi trước.

Lúc bấy giờ Hạ-Khiết cũng đem quân Trần đến kịp, nói với Sái-Công :

— Xuyên phong-Thú (Trần-Công) đã qua đời, tôi dùng lời phủ-dụ người nước Trần, ai nấy đều vui lòng theo cả.

Sái Công mừng lắm, sai Triệu-Ngô đốc-xuất quân nước Sái, còn Hạ Khiết đốc-xuất quân nước Trần, tiếp tục đường tiến sang Đinh-Đô. Sái-Hựu hay tin Sái-Công đem quân đến, lập tức sai người ra ngoài thành mở cửa đón tiếp.

Tu vụ-Mâu đem quân vào trước công bố rằng :

— Sái-Công đã giết được vua Sở ở Kiến-Khê rồi, đại binh sắp sửa đến đây.

Quân sĩ trong thành đều ghét Sở linh-Vương vô-đạo, nên muốn cho Sái-Công làm vua. Vì vậy không ai chống cự gì cả.

Quan Tể-tướng Viên Bãi toan đem Thái-tử Lộc đi trốn, nhưng Tu vụ-Mâu đã hay được vây kín vương cung, Viên-Bãi không biết làm sao phải liều tự vận.

Khi Sái-Công đem đại binh vào thành thì Thái-tử Lộc và Công-tử Bãi-Dịch cũng đã bỏ mình, chỉ còn Tử-Can mà thôi.

Sái-Công nói :

— Tử-Can lớn tuổi, cứ theo thứ lớp thì nên lập Tử-Can lên

nổi ngôi.

Tử-Can từ chối nhưng không được, sau cũng phải theo lời lên nổi ngôi, phong Tử-Tích làm Tể-tướng, Sái-công làm Tư-mã.

Triều-Ngô nói riêng với Sái-Công :

— Việc nầy công khó ở ngài, sao ngài lại nhường cho người khác làm vua ?

Sái-Công nói :

— Vua Sở còn ở nơi Kiển-Khê, ngôi vua chưa chắc đã đoạt được. Vả lại Tử-Can là anh, ta tranh ngôi ắt thiên hạ chê cười.

Triều-Ngô hiểu ý, bàn với Sái-Công :

— Quân sĩ theo vua Sở ra đến nơi Kiển-khê lâu ngày khổ sở, tất muồn trở về. Nếu ngài cho người ra mật dụ quân-sĩ, khiến cho quân sĩ lén trốn đi hết thì việc giết vua Sở không khó.

Sái-Công khen phải, liền sai Quan-Tòng đến Kiển-khê tìm lời dụ quân sĩ.

Quan-Tòng đến nơi, mật dụ rằng :

— Sái-Công đã vào kinh thành giết hai người con vua Sở, lập Tử-Can lên làm vua rồi. Vua mới lại có lời chiêu dụ quân sĩ, nếu ai theo vua cũ sẽ bị tội.

Quân sĩ nghe lệnh, tức khắc bỏ đi hơn nửa.

Lúc ấy, Sở linh Vương ngày đêm say sưa túy lúy, nằm mãi trên đài. Trịnh-Đan được tin hoảng sợ, vào phi báo. Sở linh-Vương nghe tin hai con mình bị giết, nhào xuống đất khóc rống một hồi.

Trịnh Đan nói :

— Nay quân sĩ đã ly tán, Đại-Vương nên mau trở về Kinh, đừng nên diên trì nơi đây bất tiện

Trịnh-Đan vừa nói dứt tiếng, bỗng có tin vua mới (tức Tử-Can) sai Sái-Công cùng với Đầu thành-Nhiên đem binh đến Kiển-khê.

Sở linh-Vương nổi giận hét :

— Ta đãi Đầu thành-Nhiên không có chút gì tệ bạc, thế mà nay nó lại theo phò loài phản phúc.

Nói xong, Sở linh-Vương ra lệnh rút quân qua đường Tương-Châu, toan về đánh Kinh-thành nước Sở.

Tuy nhiên, trong lúc đi đường, quân sĩ lần lượt rủ nhau bỏ trốn rất nhiều. Sở linh-Vương nổi giận rút gươm chém chết mấy người mà vẫn không ngăn được tình trạng đào ngũ.

Khi đến đất Si-Lương đạo quân của Sở linh-Vương chỉ còn lại độ hơn một trăm người, Sở linh-Vương nói :

— Thế này thì làm sao trừ quân phản loạn được ?

Nói xong, cởi long bào và long cổn treo lên cành liễu nơi mé

đường rồi sụt sùi khóc.

Trịnh-Đan tâu :

— Đại Vương về gần đến kinh thành rồi hãy dọ xét lòng dân ra sao đã, có gì lại vội bỉ quan ?

Sở linh-Vương nói :

— Quân sĩ theo hầu hạ ta lâu nay còn bỏ ta trốn đi, huống hồ dân trong nước !

Trịnh-Đan nói :

— Nếu vậy Đại-Vương nên trốn ra nước ngoài, rồi mượn quân về phục nghiệp.

Sở linh-Vương nói :

— Người trong nước còn không thương, lẽ nào chư hầu lại trọng ta. Nếu trốn đến nước khác chỉ mang nhục mà thôi.

Trịnh-Đan thấy Sở linh-Vương không chịu nghe lời mình, sợ ở mãi mang vạ nên lén trốn vào Kinh-thành.

Chẳng bao lâu, kẻ hầu hạ đều trốn hết, Sở linh-Vương chỉ còn một mình quanh quẩn nơi đất Ly-Trạch, ngày đêm buồn rầu than thở.

Dân chúng gần đấy đều sợ hãi, bỏ tránh xa, thành thử Sở linh-Vương không có một hột cơm, một giọt nước.

Quá sức đau lòng, Sở linh-Vương lần vào làng mạc, nhưng đi đến đâu dân chúng bỏ trốn đến đó.

Được ba ngày, Sở linh-Vương vì đói khát không còn đi nổi nữa, nằm xiu bên lề đường, đôi mắt mở trừng trừng nhìn kẻ qua đường xem thử có ai quen thuộc đến cứu mình chăng.

Bỗng thấy một người đi đến, người nầy tên Quyên nhân-Trù, vốn là tên lính canh cửa của Sở linh-Vương thuở nọ.

Sở linh-Vương thấy Quyên nhân-Trù liền rán sức gọi :

— Quyên nhân-Trù, hãy cứu lấy ta ! Đã ba ngày ta không được hột cơm giọt nước !

Quyên nhân-Trù bước đến sụp lạy Sở linh-Vương và nói :

— Ai cũng sợ lệnh vua mới nên không giúp Đại-vương, tôi còn tìm đâu được cơm.

Sở linh-Vương thở dài, bảo Quyên nhân-Trù đến ngồi gần một bên rồi kê đầu vào đùi Quyên nhân-Trù để ngủ.

Quyên nhân-Trù chờ cho Sở linh-Vương ngủ say lén nhấc đầu Sở linh-Vương để xuống đất rồi trốn đi. Khi Sở linh-Vương thức dậy không thấy Quyên nhân-Trù đâu, thở dài than rằng :

— Ôi ! trong lúc nguy khốn, một kẻ hèn hạ cũng không trung-thành thì còn nói chi đến bọn tham địa-vị.

Giữa lúc đó, có một người đi xe qua, nghe tiếng than của Sở linh-Vương liền bước xuống xe, đến gần sụp lạy và nói :

— Ôi chao ! Sao Đại-vương lại đến nỗi nầy ?

Sở linh-Vương ngước mắt nhìn, và hỏi :

— Nhà ngươi là ai ?

Người ầy tâu :

— Tôi là Thân-Hợi, con quan trấn-thủ Vu-Địa tên Thân vô-Vũ. Cha tôi đã hai lần đắc tội, được Đại-vương tha chết nên lúc lâm chung người có dặn hễ lúc nào Đại-vương lâm nạn phải ra sức bảo giá. Vừa rồi tôi nghe kinh thành có loạn, Tử-Can cướp ngôi, nên tôi đến Kiến-Khê tìm Đại-vương, mà tìm mãi không thấy. May sao ơn trời dun-rủi, tôi gặp Đại - vương nơi đây thật may mắn. Bây giờ chỗ nào cũng toàn là đảng của Sái-Công, Đại-vương không nên đi đâu cả. Tôi có nhà tại Cúc-thôn, cách đây không xa, xin Đại-vương rán đến đó tạm trú, rồi tôi sẽ liệu.

Nói xong liền đem lương khô dâng cho Sở linh-Vương. Sở linh-Vương nhờ mấy năm cơm khô mới gượng ngồi dậy nổi. Thân-Hợi đỡ Sở linh-Vương lên xe rồi đưa về nhà trọ.

Lâu nay Sở linh-Vương sống ở Chương hoa-đài, nơi cửa các lầu son, nay vào chốn lều tranh lụp-xụp, trông thấy mà đau lòng.

Thân-Hợi nói :

— Xin Đại-dương chớ buồn lòng. Trong lúc ngặt nghèo dầu một mái tranh mà được dung thân còn hơn là một vương cung đồ sộ.

Sở linh-Vương lòng thổn thức ấp úng không nói ra lời. Thân-Hợi liền sai hai đứa con gái của mình ra hầu để làm vui Sở linh-Vương nhưng Sở linh-Vương vì cám cảnh, không sao khuây được, đêm ngày than thở mãi không thôi.

Qua đêm sau, đến đầu canh năm, hai người con gái của Thân-Hợi chợt giấc không nghe tiếng thở than của Sở linh-Vương nữa, mới rủ nhau vào giường xem, thì thấy Sở linh-Vương thắt cổ tự-vận rồi.

Hai người con gái thất kinh, đến báo với Thân-Hợi. Thân-Hợi ngậm ngùi thương xót, liền đem thi thể Sở linh-Vương chôn cất rất cẩn thận *, lại bắt một người con gái của mình chôn theo.

Nhắc lại Sái-Công cùng với Đầu thành-Nhiên, Triều-Ngô và Hạ-Khiên đem quân sang Kiến-Khê để bắt Sở linh-Vương. Khi đi đến

---

* *Lúc còn nắm uy-quyền, được mọi người xu-phụ, ít người nghĩ đến cơn quẫn-bách. Sở linh-Vương lúc bình thường lập Chương-hoa đài hưởng lạc, được bọn nịnh thần phò tá có ngờ đâu đến một ngày không có một miếng cơm*

(Xem tiếp trang sau)

nửa đường gặp Trịnh-Đan thuật chuyện Sở linh-Vương bị cô độc, phải lang thang nơi đất Ly-trạch, Sái-Công nói :

— Thế thì ngươi theo ta trở lại tìm biết tông tích vua Sở đâu rồi sẽ về kinh thành một thể.

Sái-Công đem binh đến Ly-trạch chẳng thấy vua Sở đâu cả. Bỗng có một người đem mũ áo của vua Sở đến dâng cho Sái-Công và nói :

— Mũ áo nầy tôi bắt gặp hôm trước treo trên cành liễu.

Sái-Công hỏi :

— Vua Sở sống thác thế nào nhà ngươi có rõ chăng ?

Người ấy không biết, Sái-Công nhận lấy mũ áo rồi ra lệnh cho ba quân đi lùng khắp nơi tìm kiếm.

Triêu-Ngô nói :

— Vua Sở đã bỏ mũ áo tất thế cùng, sớm muộn cũng phải chết, ta không cần phải tìm kiếm phí công. Việc cần thiết là phải thanh-toán gấp Tử-Can, kẻo để Tử-Can ở ngôi vua lâu ngày gây thế lực, ta khó trừ đặng.

Sái-Công hỏi :

— Muốn trừ Tử-Can phải làm cách nào ?

Triêu-Ngô nói :

— Người trong nước chưa ai rõ vua Sở còn sống hay đã chết ở đâu. Ta nhân cơ hội nầy cho vài tên quân chạy về kinh-đô giả báo tin đại binh vua Sở sắp kéo về. Rồi lại cho Đầu thành-Nhiên giả đem một đạo bại binh trở về. Tử-Can và Tử-Tích là kẻ vô mưu thế nào cũng khiếp sợ mà tự vận. Chừng ấy ngài sẽ ung dung kéo quân vào thành lên ngôi có khó chi.

Sái-Công khen phải, liền sai Quan-Tòng dẫn một trăm quân, giả cách thua trận chạy về trước thành Dĩnh-Đô gọi lớn :

— Sái-Công bị tử trận rồi. Vua Sở sắp cử-đại binh kéo đến.

Quân trong thành ngỡ thiệt, ai nấy đều kinh sợ. Được một lúc, Đầu thành Nhiên lại kéo một đám tàn quân chạy đến, vào ra mắt Tử-Can, nói :

— Vua Sở giận lắm, kéo đại binh về trị tội. Đại-vương nên tính trước kẻo bị nhục. Tôi đây cũng phải bỏ trốn, không thể ở đây chịu chết.

Tử-Can nghe nói thất kinh, cho đòi Tử-Tích vào thuật lại tự sự. Tử-Tích nói :

---

một giọt nước, phải chết trong ngôi nhà tranh lụp xụp. Xem thế, lòng dân là quan hệ. Việc tôn vong quyết định ở lòng dân. Dân yêu, dân mến thì dầu bị nguy-biến cũng không đến nỗi khốn-cùng. Tiếc thay, những kẻ trị dân ít người xem lòng dân là trọng. Tấm gương Sở linh-Vương đáng cho hậu thế soi chung.

— Thế này thì thật Triều-Ngô đã làm hại ta rồi.

Hai anh em (Tử-Can và Tử-Tích) ôm nhau khóc rồi rít, rồi cả hai rút gươm đâm họng chết.

Trong cung náo động, bọn cung nữ sợ hãi chết theo cũng nhiều, Đầu thành Nhiên lại đem quân vào thành thu dọn các thi thể rồi cùng với các quan ra đón Sái-Công,

Lúc Sái-Công đến, người trong nước chưa biết, vẫn tưởng là Sở linh-Vương, đến khi biết Sái-Công mới hay mưu mô trước kia là do Sái-Công bày ra để gạt Tử-Can.

Sái-Công vào thành lên ngôi đổi tên là Hùng-Cư, xưng hiệu là Sở bình-Vương.

Nhắc qua việc Tư-mã Đắc, từ khi phụng mệnh Sở linh-Vương sang đánh nước Từ, lâu ngày không lấy được thành, sợ tội không dám rút quân về, nay nghe tin Sở linh-Vương chết mới dám rút quân về.

Khi về đến đất Dự-chương bị Công-tử Quang nước Ngô (con trưởng Chư-Phàn) đem quân đón đánh. Công-tử Quang bắt được Tư-mã Đắc, rồi thừa thế chiếm lấy ấp Châu-lai của nước Sở.

Sở bình-Vương lên ngôi, phong cho Đầu thành-Nhiên làm Tể-tướng, Dương Mang làm Tả-doãn, Bạc khước.Uyển (con Bá chân-Lê) làm Hữu-doãn còn bao nhiêu đều giữ chức cũ Riêng có Triều-Ngô và Sái-Hực không chịu nhận chức. Sở bình-Vương hỏi duyên cớ, hai người ấy tâu:

— Chúng tôi giúp Đại-vương là có ý muốn cho hai nước Trần, Sái được phục-hưng. Nếu Đại-vương tưởng tình dân hai nước, cho phép lập làm chư-hầu thì chúng tôi không còn gì mang ơn nặng hơn.

Sở bình-Vương khen phải, liền sai người tìm dòng dõi vua Trần và vua Sái để lập lên ngôi.

Chẳng bao lâu, dân chúng nước Trần tìm được Thế-tử Yển-Sư tên là Ngô, dân nước Sái tìm được Thế-tử Hữu tên là Lư, hai người nầy được Sở bình-Vương cho nối nghiệp. Thế-tử Yển-Sư lên ngôi nước Trần xưng hiệu là Trần huệ-Công, còn Thế-tử Hữu lên ngôi nước Sái xưng hiệu là Sái-bình-Công.

Các quần thần hai nước Trần và Sái đều được thu dụng trở lại.

Con trưởng Sở bình-Vương tên là Kiển (mẹ là con gái nước Sái, bầy giờ tuổi đã lớn được phong làm Thái-tử và được Liên công là Ngũ-Xa làm chức Thái-phó dạy dỗ.

Sở bình-Vương sau khi lên ngôi gặp lúc thái-bình, ngày đêm chỉ vui chơi về đường thanh sắc, lại yêu dùng Phí vô-Cực, người hầu lâu nay, khéo nịnh hót.

Thái-tử Kiên thấy Phí vô-Cực dua mị nên có ý khinh-bỉ. Chẳng bao lâu, Phí vô-Cực sàm tấu với Sở bình.Vương bắt tội Đầu thành-Nhiên chuyên quyền giết đi, rồi phong cho Dương.Mang làm Tể-tướng. Thái-tử Kiên thấy cử chỉ lung-lạc của Phí vô.Cực đem lòng oán ghét. Phí vô-Cực lại tiến dẫn Yên tương-Sư vào làm chức Hữu-linh, được Sở bình-Vương yêu dùng lắm.

***

Nói qua việc nước Tần, từ khi Tần chiêu-Công lập cung Tư-kỳ, chư hầu đều bắt phục. Tần chiêu-Công thấy Tề cảnh.Công cho Án-Anh sang chúc mừng nước Sở mà không đến chúc nước mình liền sai người đến trách.

Tề cảnh-Công nhận thấy nội tình hai nước Sở và Tần có nhiều biến loạn, định ý nhân cơ hội gầy dựng nghiệp bá cho mình, bèn sang triều kiến nước Tần để xem Tần cảnh-công đạo-đức ra sao.

Tề cảnh-Công vừa đến sông Hoàng-hà thì gặp một trận mưa lớn, mặt sông nổi sóng ầm ầm. Tề cảnh-Công truyền neo thuyền nơi mé sông để tránh gió. Nhân lúc tên ngữ-nhân (1) cho ngựa ăn, Tề cảnh-Công ra nơi mạn thuyền xem con ngựa quý của mình. (Tề cảnh-Công có con ngựa gọi là tả tham, ngựa nầy đẹp lắm, nên Tề cảnh-Công rất thích.)

Thình lình mặt nước rẽ làm đôi, nổi lên một con giải rất lớn hả mồm táp con ngựa kéo xuống nước lặn mất.

Tề cảnh-Công thất kinh hết lớn :

— Ôi thôi ! ngựa quý của ta mất rồi.

Người dũng-sĩ theo hầu là Cỗ-giả Tử thấy vậy tâu với Tề cảnh-Công :

— Xin chúa-Công cứ an tâm tôi xin theo giết con giải đó để bắt con ngựa lại.

Nói vừa dứt lời, Cỗ giải-Tử cầm gươm nhảy xuống nước mất dạng. Quân sĩ ai nấy kinh hoàng nhìn theo không chớp mắt.

Được một lúc, sóng lặng, gió im, mặt sông nổi lên nhiều vết máu Cỗ giải-Tử tay trái nắm đuôi ngựa, tay phải xách đầu con giải đem lên, máu còn đầm đìa.

Tề cảnh-Công vừa sợ vừa mừng, khen :

— Nhà ngươi thật là trang dũng sĩ. Tiên quân ta trước kia lập đội dũng tước nhưng chưa có ai tài giỏi như vậy.

Nói xong Tề cảnh-Công ban thưởng cho Cỗ giải-Tử rất hậu.

Khi đến nước Tần, Tề cảnh-Công vào yết kiến Tần cảnh-Công. Tần cảnh-Công tiếp rước rất trọng, truyền quân bày tiệc đãi đằng.

---

(1) Ngữ-nhân là người giữ ngựa cho nhà vua

Để làm vui vua nước Tề, vua Tần bày ra cuộc chơi gọi là đánh đấu hổ. (1)

Tề cảnh-Công vâng lời. Bọn thị-vệ dâng một nắm tên, hai vua đắt nhau đến vườn thượng uyển. Tề cảnh-Công nhường cho Tần chiêu-Công đánh trước. Theo hầu Tần chiêu-Công có Tuân-Ngô, theo hầu Tề cảnh-Công có Án-Anh. Khi Tần chiêu-Công nắm mũi tên toan ném xuống miệng hổ thì Tuân-Ngô khẩn to lên rằng :

— « Có gò thịt cao, có ao rượu sâu, chúa tôi trúng phát này ắt giữ vững mãi ngôi bá-chủ. »

Tần chiêu-Công buông mạnh mũi tên. Mũi tên rơi thẳng vào giữa hổ. Tần cảnh-Công thích chí quăng nắm tên xuống đất cười lớn. Các quan triều thần đều sụp lạy chúc mừng.

Tề cảnh-Công có ý không bằng lòng. Và khi cầm mũi tên sắp ném xuống hổ cũng khẩn lớn :

— « Có gò thịt cao, có ao rượu sâu, tôi mà trúng phát này ắt thay vua Tần làm chủ chư hầu. »

Nói xong Tề cảnh-Công buông mạnh mũi tên. Mũi tên găm thẳng giữa hổ. Tề cảnh-Công cũng quăng nắm tên xuống đất, thích chí cười lớn. Án-Anh vội sụp lạy chúc mừng.

Tần chiêu-Công tức giận, nét mặt sa sầm. Tuân-Ngô nói :

— Vua nước Tề khẩn như thế là vô lễ. Nước Tề lâu nay vẫn tùng phục nước Tần, tại sao dám loạn ngôn ?

Án-Anh thay lời Tề cảnh-Công đáp :

— Làm bá-chủ không phải là việc cố định. Nước nào có đủ tài đức thi được làm bá-chủ. Trước kia nước Tề làm bá-chủ, rồi đến nước Tần lên thay Nếu nước Tần có đức tất không ai có tranh giành được, còn nếu thất đức dẫu cho Ngô, Sở cũng có thể thay Tần được huống chi là Tề.

Dương thiệt-Bật nói :

— Nước Tần ta đang giữ ngôi bá-chủ, việc gì lại phải van vái. Tuân-Ngô làm như thế là sai.

Tuân-Ngô biết lỗi mình, nín lặng không nói nửa lời. Cố giả-Tử đứng dưới thềm nói lớn :

— Ngày đã về chiều nên bãi cuộc rượu ?

Tề cảnh-Công cáo từ lui ra, và ngày hôm sau trở về nước Tề. Dương thiệt-Bật nói với Tần chiêu-Công :

— Các chư hầu đã sinh lòng ly tán, nếu không dùng uy-lực khó giữ vững địa vị bá chủ được.

---

(1) Đánh đấu-hổ là trò chơi tiêu khiển của các bậc vua chúa. Người nào cầm cái tên thảy đúng vào miệng hổ là người ấy thắng cuộc.

Tần chiêu-Công khen phải liền truyền lệnh tập luyện quân mã, và sai sứ sang nhà Châu xin cho một vương thấn (1) đến tháng bảy năm ấy dự hội chư hầu nơi đất Bình-khâu (thuộc nước Vệ).

Chư hầu nghe nói có mệnh Thiên-tử, ai nấy đều đến dự không dám bê trễ.

Tần chiêu-Công giao cho Hàn-Khởi giữ nước, rồi đem quân sang Bộc-dương đóng dài hơn bảy dãy dinh trại. Các nước trông thấy binh lực nước Tần hùng mạnh đều khiếp sợ.

Giờ đăng đàn tuyên thệ, Dương thiệt-Bật bưng một chậu huyết đặt giữa bàn hương án, và nói lớn :

— Nước tôi noi gương tiên-quân trên phò Thiên-tử, dưới lãnh-đạo chư hầu, nay xin cùng chư-hầu thệ ước để cùng nhau giữ vững lời nguyền.

Các vua chư hầu đều nhất nhất tuân theo, chỉ có Tề cảnh-Công chần chờ, nín lặng không nói gì cả.

Dương thiệt-Bật thấy vậy hỏi :

— Quí quốc không muốn ăn thề sao ?

Tề cảnh-Công mỉm cười nói :

— Việc thề nguyền là để bắt những kẻ không phục mình phải vì lời thề mà tuân theo. Còn như những kẻ đã vâng mệnh bắt tất phải thề làm chi.

Dương thiệt-Bật nói :

— Kỳ hội Tiên-thổ trước kia nước nào cũng tỏ ý khâm phục thề mà còn có kẻ phản phúc. Nếu quí quốc không chịu ăn thề tất Chúa-công tôi phải đem binh vấn tội.

Dương-thiệt-Bật nói chưa dứt lời các dinh trại nước Tần đều cầm cờ đại-bái cả (2).

Tề cảnh-Công có ý sợ, mới đổi giọng đáp :

— Nếu quí-quốc còn cho việc ăn thề là quan trọng thì tôi đâu dám trái ý.

Tần chiêu-Công lên đài, các chư hầu đều lần lượt bước theo. Lễ tuyên thệ xong, nước Châu và nước Cử đem việc nước Lỗ thưởng quẩy nhiều, cáo với Tần chiêu-Công.

Tần chiêu-Công trách Lỗ chiêu-Công rồi bắt quan Thượng-khanh nước Lỗ là Thúc-tôn Ý-Như giam lại.

Từ-Phục Huệ-Bá nói riêng với Tuân-Ngô :

— Nước Lỗ vốn gần nước Châu và Cử, nếu Tần bỏ Lỗ thì Lỗ tất theo Tề và Sở, như thế chẳng thiệt thòi cho nước

---

(1) *Người bề tôi thay mặt cho Thiên-tử nhà Chêu.*

(2) *Cờ đại-bái là thứ cờ dùng trong lúc giao chiến.*

Tần lắm sao !

Tuân-Ngô khen phải, thuật lại lời nói ấy với Hàn-Khởi. Hàn-Khởi vào tâu với Tần chiêu-Công. Tần chiêu-Công mới chịu tha Thúc-tôn Ý-Như về nước.

Bây giờ các chư-hầu tuy sợ uy nước Tần nhưng lòng không phục.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI MỐT

Quả đào quyết định đường sinh-tử,
Gái sắc phôi pha chữ hiếu-tình.

Tề cảnh-Công tuy đến dự hội và ăn thề, song biết vua Tần không có ý lớn, lòng muốn khôi phục nghiệp bá của Tề hoàn-Công thuở xưa, nên nói với Án Anh :

— Nước Tần làm bá chủ phương bắc, còn ta, ta làm bá chủ phía nam cũng chẳng hề chi.

Án-Anh nói :

— Nước Tần lập cung Tư-kỳ, làm khổ nhân dân, chư hầu không phục. Nếu Chúa-Công muốn làm bá-chủ điều cốt yếu là phải làm cho dân mến mới được.

Tề cảnh-Công hỏi :

— Làm thế nào để dân mến ?

Án-Anh nói :

— Giảm bớt hình phạt thì dân khỏi oán, giảm bớt thuế khóa thì dân biết ơn. Tiên quân ta ngày trước thường phát chẩn cho kẻ nghèo, nay Chúa công nên bắt chước.

Tề cảnh-Công theo lời. Quả nhiên dân trong nước đều mến đức. Tề cảnh-Công lại bắt các chư hầu phía nam đến triều cống mình. Các nước đều tùng phục, duy có nước Từ không tuân lệnh, Tề cảnh-Công nổi giận sai Điền khai-Cương làm tướng đem binh đánh nước Từ. Hai nước giao tranh nơi đất Bổ-Toại, Điền khai-Cương chém được tướng nước Từ là Danh-Sảng và bắt hơn năm trăm giáp sĩ, vua Từ cả sợ, phải xin đầu hàng. Từ đó, thế lực nước Tề mỗi ngày mỗi mạnh, cùng với nước Tần tranh ngôi bá chủ.

Tề cảnh-Công thấy Điền khai-Cương có công đánh nước Từ và Cổ giả-Từ có sức mạnh đều cho vào hàng Ngũ-thặng-Tân. Điền khai-Cương lại tiến dẫn Công-tôn Tiệp là người vũ-dũng.

Công-tôn Tiệp mặt xanh như chàm, đôi mắt ốc nhồi, mình cao

chín trượng, sức mạnh cử nổi ngàn cân, thật là tay vũ-dũng. Tề cảnh-Công thích lắm, một hôm cùng với Công-tôn Tiệp đi săn nơi đông-sơn. Trong lúc đang săn bắn bỗng có một con hổ đồm trắng từ trong kẹt đá xông ra, toan vồ bắt Tề cảnh-Công, Công-tôn Tiệp lập tức nhảy xuống xe, không cầm binh khí gì cả, hai tay nắm lấy đầu con hổ đấm mấy cái, con hổ đó chết ngay. Tề cảnh-Công khen tài vũ-dũng, cho Công-tôn Tiệp vào hàng Ngũ-thặng-Tân.

Công-tônTiệp cùng với Điền khai-Cương và Cố giả-Tử kết làm anh em, tự xưng là « tam kiệt » ở nước Tề.

Ba người này cậy mình có sức khoẻ lại có công lớn nên thường khinh bỉ các quan triều thần, ăn nói vô lễ. Tề cảnh-Công cũng biết như thể song mềm tài họ, việc gì cũng khoan dung.

Bầy giờ trong triều có một kẻ nịnh thần là Lương khâu-Cứ được Tề cảnh-Công trọng dụng. Lương khâu-Cứ bên trong tìm cách mua chuộc nhà vua, bề ngoài liên kết với tam-kiệt để làm vây cánh, lại cùng với Trần vô-Vũ, phóng tiền bạc, mua nhân tâm, cổ lòng tìm cơ hội chiếm đoạt nước Tề.

Án-Anh thấy vậy lấy làm lo lắng, ý muốn trừ kẻ nịnh nhưng sợ Tề cảnh-Công thiên-vị bọn tam kiệt không nghe lời mình.

Một hôm, Lỗ chiêu-Công vì cớ không phục nước Tần, muốn giao kết với Tề, nên thân hành sang triều kiến Tề cảnh-Công.

Tề cảnh-Công bày tiệc thiết đãi. Vua Lỗ thì có Thúc tôn-Nhược theo hầu, còn vua Tề có Án - Anh theo hộ vệ. Bọn tam kiệt đứng chống gươm dưới thềm, có ý kiêu ngạo, không coi ai ra gì cả.

Lúc hai vua rượu đã ngà say, Án-Anh tâu :

— Trong vườn kim đào có quả chín, xin Chúa-công cho người hái quả để chúc thọ hai vua.

Tề cảnh-Công nghe lời, truyền cho viên-lại đem kim đào đến dâng. Án-Anh nói :

— Kim đào là thứ quả quý báu, tôi xin thừa lệnh đi giám-trích mới được. (1)

Án-Anh lãnh chìa khóa cửa vườn rồi đi ngay. Tề cảnh-Công nói với Lỗ chiêu-Công :

— Nguyên giống đào nầy ngày xưa có người ở Đông-hải đem dâng, tên là vạn thọ kim đào. Nước tôi trồng đã hơn ba mươi năm nay, cành lá rất tốt, nhưng chỉ khai hoa mà không kết quả. Mãi đến năm nay kim đào bỗng nhiên đậu quả, tôi lấy làm quí lắm nên truyền khóa cửa vườn lại. Nay có hiền hầu đến, tôi xin hái dâng cho hiền hầu để chúc thọ.

---

(1) Trích là hái, ngắt. Giám trích là xem xét việc hái đào.

Lỗ chiêu-Công đưng dậy chắp tay cám ơn. Được một lúc thì Án-Anh dẫn tên viên lại bưng mâm đào đến, trong mâm có sáu quả, quả nào quả nấy chín mọng, trông rất ngon lành.

Tề cảnh-Công hỏi:

— Chỉ có bao nhiêu đó ư ?

Án-Anh nói :

— Còn ba, bốn quả nữa, nhưng chưa chín.

Tề cảnh-Công tiếp mời Lỗ chiêu-Công và khiến Án-Anh dâng rượu. Hai vua cứ ăn một miếng đào lại uống một chén rượu.

Án-Anh chúc :

— «Kim đào quí hóa, thiên hạ ít có, hai vua cùng ngự, nghìn năm hưởng thọ.»

Tề cảnh-Công ăn xong lại bảo quan Đại-phu nước Lỗ là Tôn thúc-Nhược :

— Đào nầy tuy quí, song quan Đại-phu cũng được tiếng là người hiền, vậy cũng nên cùng ta xơi một quả cho vui.

Thúc tôn-Nhược quỳ tâu :

— Đạo đức của tôi so với Án-Anh còn kém xa. Nếu hiến hầu ban ơn, tôi xin nhường phần đó lại cho Án-Anh mới đáng.

Tề cảnh-Công nói :

— Nếu vậy ta ban cho cả hai người mỗi người một quả đào và một chung ngự tửu.

Án-Anh và Thúc-tôn Nhược bái lĩnh.

Đoạn Án-Anh tâu với Tề cảnh-Công :

— Trong mâm còn hai quả đào, xin Chúa-công ban thưởng cho kẻ nào có công trạng lớn nhất.

Tề cảnh-Công khen phải, truyền cho thị-vệ dụ các quan rằng :

« Trong hàng quan ai có công lao nhiều đáng ăn quả đào nầy thì được phép ra mà lĩnh. »

Công-tôn Tiệp bước đến tâu :

— Ngày xưa tôi theo Chúa-công đi săn ở Đông-sơn, giết hổ bảo giá, công ấy có đáng gọi là trọng chăng ?

Án-Anh nói :

— Công cứu giá ấy còn gì lớn hơn. Tướng quân đáng được ban thưởng.

Nói xong cầm quả đào đưa cho Công-tôn Tiệp.

Cổ giả-Tử bước đến nói :

— Giết hổ cứu giá chưa lấy gì làm lạ. Ngày xưa tôi theo Chúa công đến sông Hoàng-hà, giết được con giải yêu quái, chẳng những cứu mạng Chúa-công mà còn cứu cả hàng ngàn binh tướng. Công ấy có gọi là trọng chăng ?

Tề cảnh-Công nói :

— Ta còn nhớ lúc ấy mặt sông Hoàng-hà sóng gió tưng bừng, nếu không nhờ Cổ giả-Tử giết con giải đó thì cả thuyền bị đắm.

Án-Anh vội vàng đưa quả đào cho Cổ giả-Tử.

Bỗng có Đinh khai-Cương bước ra nói :

— Tôi phụng mệnh Chúa-công đi đánh nước Từ, chém tướng bắt quân, làm cho các nước Từ, Đàm, Cử đều khiếp uy đầu phục. Cái công ấy lại không đáng ăn đào sao ?

Án-Anh tâu với Tề cảnh-Công :

— Công lao của Đinh khai Cương khá lớn, song đào không còn, xin Chúa-công tạm thưởng cho Đinh khai-Cương một chung ngự tửu, chờ năm tới sẽ hay.

Tề cảnh-Công nói với Đinh khai-Cương :

— Công nhà ngươi rất trọng, song đào không còn, tiếc thay !

Đinh khai-Cương chống gươm xuống đất, nói :

— Giết hổ và giết giải chẳng qua là việc nhỏ nhặt, còn chuyện xông pha đầu tên mũi đạn là chuyện lớn, nhưng lại không được ăn đào. Như thế chẳng là nhục lắm sao ?

Nói xong Đinh khai-Cương cầm gươm đâm vào cổ tự vận.

Công-tôn Tiệp giật mình, nói :

— Chúng ta cùng Đinh khai Cương là tình bằng hữu, nếu để cho Đinh khai-Cương bị nhục thì sao gọi là thâm tình.

Nói xong, Công-tôn Tiệp cũng cầm gươm đâm cổ chết.

Cổ giả-Tử hét lớn :

— Ba chúng ta kết nghĩa với nhau thề đồng sanh đồng tử, nay hai người đã chết để rửa nhục, ta còn sống làm gì.

Nói xong, lại cũng rút gươm tự vận nữa, Tề cảnh-Công không kịp ngăn cản.

Lỗ chiêu-Công đứng dậy nói :

— Tôi nghe ba tướng ấy đều là những bậc tài giỏi nhất trong thiên hạ. Tiếc thay chỉ một phút mà mất hết cả ba.

Tề cảnh-Công mặt mày buồn xo nhìn Án-Anh, nhưng Án-Anh vẫn điềm nhiên đáp :

— Đó chẳng qua là những kẻ vũ-dũng ở nước tôi mà thôi. Cái công-lao nhỏ mọn đó không đáng gì và cái chết của họ cũng không đáng tiếc.

Lỗ chiêu-Công hỏi :

— Những kẻ vũ-dũng như thế quí quốc được bao nhiêu người ?

Án-Anh nói :

— Những kẻ bày mưu lập kế nơi chốn miếu đường, giữ trách

nhiệm tồn vong cho xứ sở thì cũng chừng vài ba mươi người Còn như những kẻ vũ-dũng kia chẳng qua là những người dùng để Chúa-công tôi sai khiến, việc chết sống tưởng không phải quan hệ lắm

Tề cảnh-Công thấy Án-Anh ứng đáp với vua Lỗ một cách thông suốt, lòng cũng vui. Hai vua lại cùng nhau đổi chén cho đến say vùi, vua Lỗ mới cáo từ trở về nước.

Vua Lỗ đi rồi. Tề cảnh-Công hỏi Án-Anh :

— Trong tiệc vừa rồi nhà ngươi khoe khoang với nước Lỗ mục đích để giữ thể diện cho nước Tề! Ta rất bằng lòng, song tiếc thay! ba người kia vì lòng khí khái mà chết biết dùng ai để thay thế?

Án-Anh nói :

— Ba người ấy dẫu có sức mạnh nhưng là kẻ vô mưu. Sức mạnh mà thiếu mưu-lược thì cũng chẳng lợi gì cho quốc gia bao nhiêu *. Nay nếu Chúa-công cần người tài, tôi xin giới thiệu Điền nhương Thư, kẻ nầy văn vũ toàn tài, có thể làm lợi cho nước nhà được.

Tề cảnh-Công hỏi :

— Người ấy cùng một họ với Điền khai-Cương?

Án-Anh nói :

— Dẫu cùng một họ, song người nầy thuộc hàng thứ phái.

Tề cảnh-Công hỏi :

— Đã biết người tài sao lâu nay nhà ngươi không tiến cử?

Án-Anh nói :

— Tôi hiền chẳng những chọn vua thờ, mà còn chọn người để hợp tác mới có thể làm nổi việc đại nghĩa quốc gia. Nếu trong triều còn bọn Điền khai-Cương thì Điền nhương-Thư chẳng bao giờ chịu đứng cùng hàng.

Tề cảnh-Công tuy ngoài miệng không nói ra, nhưng trong lòng hiềm nỗi họ Điền kết thân với Trần vô-Vũ, nên không vui, chần chờ mãi chưa quyết định.

Một hôm, có quân vào báo :

Nước Tần hay tin tam-kiệt đã chết nên cất quân sang mặt đông quấy nhiễu. Còn nước Yên cũng thừa cơ đem quân sang đánh mặt bắc.

Tề cảnh-Công sợ hãi, liền sai Án-Anh đem lễ vật đến đón Điền nhương-Thư.

Điền nhương-Thư tuân lệnh vào triều yết kiến. Tề cảnh-Công

---

* *Cái chết của bọn Điền khai-Cương tuy là vũ-phu, nhưng cũng tỏ được phần nào tính chất khẳn khái và tình chung thủy. Thường thường, những trang vũ dũng hay lấy sức mạnh để chinh phục người, lấy cái chết để giữ gìn danh tiết thì đây cũng là một trường hợp tương-tợ, nhưng có khác là cái chết của họ nói lên được mối tình chung thủy với nhau.*

muốn thử tài Điển nhương-Thư, nên hỏi cách hành quân. Điển nhương-Thư dẫn giải rất thông suốt khiến cho Tế cảnh-Công rất hài lòng.

Ngày hôm sau, Tế cảnh-Công cho Điển nhương-Thư làm Nguyên-soái, đem quân đi đánh Tần và Yên. Điển nhương-Thư tâu với Tế cảnh-Công :

— Tôi xưa nay vốn là kẻ hèn, chưa lập nên công cán gì, nay đột nhiên Chúa-công giao cả binh quyền e lòng quân chưa phục, xin cho một người có đủ uy tín, theo tôi làm giám-thị mới được.

Tế cảnh-Công nghe lời sai quan Đại-phu Trang-Giả đi theo làm giám quân. Điển nhương-Thư cùng Trang-Giả bái mạng lui ra. Khi đến triều môn, Trang-Giả hỏi Điển nhương-Thư :

— Nguyên-soái định đến bao giờ xuất quân ?

Điển nhương-Thư nói :

— Giờ ngọ ngày mai, tôi xin đợi ngài nơi chồn quân trung, chớ nên trễ nãi.

Đúng giờ ngọ ngày hôm sau, Điển nhương-Thư không thấy Trang-Giả đến, liền cho người đến giục.

Trang-Giả còn ít tuổi, vốn là người kiêu ngạo, lại cậy thế Tế cảnh-Công tin yêu, chẳng coi Điển nhương-Thư ra gì cả. Hôm ấy Trang-Giả cùng bạn bè uống rượu đến say mèm, mãi cho đến lúc trời chiều mới chịu lên xe lừng thừng đến, nét mặt còn nặng hơi men.

Điển nhương-Thư hỏi :

— Quan giám quân vì cớ gì bây giờ mới đến ?

Trang-Giả chắp tay vái và đáp :

— Nhân lúc tôi sắp khởi hành, bạn bè bày tiệc tiễn chân, vì vậy mới bị trễ tràng đôi chút.

Điển nhương-Thư nói :

— Phàm làm tướng, đã chịu mệnh vua phải quên thân mình, đã mang trách nhiệm quốc gia phải xem nhẹ việc nhà. Nay quân giặc đang quấy nhiễu biên thùy, trăm họ điêu linh, lòng nào lại có thể an vui ngồi hưởng tiệc rượu ?

Trang Giả tủm tỉm cười, đáp :

— Cũng may là tôi đến đây kịp lúc Nguyên-soái chưa xuất quân. Xin Nguyên soái chớ trách.

Điển nhương-Thư nổi giận vỗ bàn hét :

— Ngươi ỷ được Chúa-công yêu dùng, khinh khi quân vụ làm trễ biếng ba quân, tội ấy đáng chém.

Nói xong, truyền quân bắt trói Trang-Giả dẫn ra pháp trường xử trảm.

Trang-Giả bây giờ đã hết hơi men, nghĩ đến cái chết, lòng sợ sệt, tụt xuống đất van xin nhiều lời khẩn thiết.

Điển nhương-Thư nhất thiết không nghe, một mực truyền quân đem chém. Bọn quân hầu Trang-Giả thấy thế vội vã chạy trở về phi báo với Tề cảnh-Công. Tề cảnh-Công thất kinh sai Lương khâu-Cứ cầm cờ tiết đến truyền cho Điển nhương-Thư tha chết cho Trang-Giả.

Nhưng Lương khâu-Cứ vừa đến nơi thì Trang-Giả đã bị rơi đầu rồi.

Điển nhương-Thư lại thấy Lương khâu-Cứ cỡi ngựa vào thẳng trướng dinh, liền truyền quân bắt lại mắng :

— Vào quân môn sao dám cỡi ngựa như vậy. Tội nầy cũng đáng chém.

Lương khâu-Cứ mặt xanh như chàm tìm lời năn nỉ :

— Xin nguyên-soái tha tội. Chỉ vì lệnh Chúa-công sai đến chứ tôi đâu dám tự tiện vào đây.

Điển nhương-Thư nói :

— Đã có mệnh vua thì ta tha cho khỏi chết, song phải giết con ngựa của nhà ngươi để thế mạng.

Lương khâu-Cứ khỏi chết cúi đầu lui ra. Đại binh của Điển nhương-Thư kéo đi như vũ bão.

Khi đến biên thùy, quân hai nước Tần và Yên hay tin rút quân bỏ trốn. Điển nhương-Thư đuổi theo truy kích chém được hơn một vạn đầu giặc khiến cho nước Yên phải khiếp sợ đem lễ vật đến giảng hòa.

Điển nhương-Thư rút quân về đến kinh đô, Tề cảnh-Công thân hành ra đón, phong làm chức Đại tư-mã, trông giữ binh quyền.

Lúc bây giờ nước Tề trong có Án-Anh, ngoài có Điển nhương-Thư, nên trong nước an hòa, trở nên cường thịnh.

Tề cảnh-Công lại giao hết cả việc nước cho Án-Anh, noi gương Tề hoàn-Công tin dùng Quản-Trọng trước kia. Một hôm, Tề cảnh-Công uống rượu trong cung, chợt nhớ đến Án-Anh liền sai thị-vệ đem rượu thịt đến ban thưởng và báo tin Tề cảnh-Công sẽ ngự giá đến.

Án-Anh đội mũ, mặc áo, cầm hốt đứng chờ nơi cửa. Khi Tề cảnh-Công mới đến chưa kịp xuống xe, Án-Anh đã vội bước đến, vẻ mặt hơ hải hỏi :

— Chẳng hay có nước chư hầu nào quấy nhiễu hay có kẻ nào phản nghịch chăng ?

Tề cảnh-Công thân mật đáp :

— Không.

Án-Anh ngạc nhiên nói :

— Thế thì sao Chúa-Công lại thân hành đến đây ?

Tề cảnh-Công nói :

— Ta chỉ vì nghĩ đến công khó nhọc của tướng quân nên muốn cùng tướng quân chung vui một bữa tiệc.

Án-Anh thưa :

— Việc giao kết với chư hầu, mưu đồ cho nước mạnh dân an thì tôi xin ra sức gánh vác, còn việc hầu rượu Chúa-Công đã có người khác, tôi không dám dự đến.

Tề cảnh Công quay xe trở lại, sang nhà quan Tư-mã là Điền nhương-Thư. Nội thị báo trước cho Điền nhương-Thư hay.

Điền nhương-Thư vội vã mặc áo giáp chỉnh tề ra đứng nơi cửa dinh nghênh đón. Khi nghe Tề cảnh-Công đến, Điền nhương-Thư cúi đầu sụp lạy và hỏi :

— Chư hầu có nước nào quấy nhiễu, loạn thần có kẻ nào phản phúc chăng ?.

Tề cảnh-Công nói :

— Không !

Điền nhương-Thư thưa :

— Nếu thế thì Chúa-Công có việc chi lại thân hành đến nhà tôi ?

Tề cảnh-Công thân mật đáp :

— Chỉ vì ta nghĩ đến công khó nhọc của tướng quân mà muốn đến đây cùng với tướng quân chung vui một tiệc.

Điền nhương-Thư thưa :

— Việc đánh cừu thù, dẹp phản nghịch là bổn phận của tôi. Còn việc bày cuộc vui để làm khuây khỏa Chúa-Công xin Chúa-Công dạy người khác.

Tề cảnh-Công buồn bã trở về cung. Khi ra đến viên môn thấy lòng mình mang mang tư lự. Nội thị thưa :

— Chúa Công định trở về hay đi đâu nữa ?

Tề cảnh-Công trầm lự một lúc rồi nói :

— Ta sang nhà quan Đại-phu Lương khâu-Cứ.

Nội thị lại đến cho Lương khâu-Cứ hay tin trước.

Lương khâu-Cứ tay trái ôm đàn cầm, tay phải cắp ống tiêu, miệng hát nghêu ngao ra tận ngoài đường đón tiếp.

Tề cảnh-Công trông thấy rất đẹp lòng, cùng với Lương khâu-Cứ vào tư dinh cởi cả mũ áo để bày tiệc vui.

Vua tôi uống rượu, nghe nhạc mãi cho đến lúc gà gáy sáng mới thôi.

Ngày hôm sau, Án-Anh và Điền nhương-Thư vào triều tạ tội, lại can Tề cảnh-Công chớ nên đến nhà bề tôi vui say chè chén.

Tề cảnh-Công nói :

— Nếu ta không có hai ngươi thì không lấy ai trị nước, còn không có Lương khâu-Cứ thì không lấy ai giải khuây. Các ngươi ai lo bổn phận nấy chớ nên nghĩ đến việc riêng của ta.

Lúc bấy giờ các nước Trung nguyên xảy ra rất nhiều việc. Nước Tần không còn đủ sức khống chế nổi. Tần chiêu-Công lên làm vua vừa được sáu năm thì mất, Thế-tử Khứ-Tật lên nối ngôi tức là Tần khoảnh-Công. Hàn-Khởi và Dương thiệt-Bật lúc đó đã qua đời cả. Ngụy - Thư cầm quyền chính trong nước. Còn bọn Tuân - Lịch và Phạm-Ưởng đều bị tiếng là tham nhũng. Kẻ gia thần của Kỳ-Doanh là Kỳ-Thắng tư thông với vợ Ô-Tang, bị Kỳ-Doanh bắt. Kỳ-Thắng đem lễ vật đút lót với Tuân-Lịch để nhờ Tuân-Lịch gièm siểm với Tần khoảnh-Công làm hại Kỳ - Doanh. Dương-thiện Thực-Ngã (con Dương thiện-Bật) là đảng của Kỳ-Doanh bắt Kỳ-Thắng giết đi. Tần khoảnh-Công nổi giận bắt bọn Kỳ-Doanh và Dương-thiệt Thực-Ngã giết hết.

Người trong nước Tần thấy công việc rối rắm như vậy đều chán nãn.

Giữa lúc đó thì Lỗ chiêu-Công bị kẻ cường thần là Qui-tôn Ý-Như đánh đuổi ra khỏi nước. Tề cảnh-Công liệt hội chư hầu nơi Yên-lăng giúp vua Lỗ phục nghiệp, vì vậy tiếng tăm nước Tề được chư hầu ca tụng.

***

Đây nói đến việc nước Ngô. Vua nước Ngô là Di-Muội lên làm a được bốn năm thì mang bệnh nặng. Vì theo lời cha dặn trước ia nên định ý truyền ngôi cho Quí-Trát.

Quí-Trát từ chối, nói :

— Dẫu tiên quân trước kia có di mệnh nhưng tôi không thể vâng lời. Vì công danh phú quý chẳng khác nào như bọt nước. Lấy đó làm điều vinh thân là chuyện trò hề.

Quí-Trát sợ triều thần cố ép mình làm vua, nên bỏ trốn đến đất Diên-lăng cư ngụ.

Triều thần không biết làm sao phải tôn con Di-Muội là Châu-Vu lên làm vua, cải tên là Liêu, tức là Vương-Liêu. Con Chư-Phàn là Công-tử Quang, giỏi về việc binh nên Vương-Liêu dùng làm tướng.

Công-tử Quang cùng với quân Sở giao chiến nơi Trường-Ngạn,

giết được quan Tư mã nước Sở là Công-tử Phường. Người nước Sở kinh sợ phải đắp thành Châu-lai để phòng quân nước Ngô.

Bấy giờ, nước Sở có Phí vô-Cực khéo dua nịnh nên Sở bình-Vương yêu dùng lắm. Còn nước Sái thì Sái bình-Công đã lập con trưởng là Chu lên làm Thế-tử. Người thứ-tử là Đông-Quốc lại muốn tranh nên đem tiền lo lót với Phí vô-Cực để nhờ nói hộ với Sở bình-Vương (1)

Phí vô-Cực kiếm lời sàm tâu vua đuổi Triều-Ngô nước Sái sang ở nước Trịnh. Đến lúc Sái bình-Công mất, Thế-tử Chu lên nối ngôi, Phí vô-Cực lại giả mạo truyền mệnh của vua Sở, đuổi Thế-tử Chu đi, rồi tôn Đông-Quốc lên làm vua.

Sở bình-Vương khi hay tin ấy hỏi Phí vô-Cực :

— Tại sao người nước Sái lại đuổi Thế-tử Chu ?

Phí vô-Cực nói :

— Thế tử Chu định làm phản nước Sở ta, người nước Sái không bằng lòng nên truất phế.

Sở bình-Vương bỏ qua không nói đến chuyện ấy nữa. Phí vô-Cực lại ghét Thái-tử Kiển (con Sở bình-Vương) muốn làm cho cha con chia lìa nhau song chưa tìm ra cơ hội.

Một hôm, Phí vô-Cực tâu với Sở bình-Vương :

— Thế-tử đã lớn tuổi, sao Đại-vương không lo việc thành hôn ? Nếu Đại-vương tính việc ấy thì không đâu bằng nước Tấn, vì Tấn là một quốc gia cường thịnh lâu nay. Được cùng Tấn giao hảo, nước Sở ta thêm mạnh.

Sở bình-Vương nghe theo lời, liền sai Phí vô-Cực sang nước Tấn cầu hôn cho Thái-tử Kiển.

Tấn ai-Công tiếp sứ xong, họp các quan hỏi ý kiến.

Các quan nói :

— Ngày xưa Tấn và Tần kết hôn, nhưng nước Tần ít đi lại. Nay Sở đang mạnh, ta kết thân với Sở cũng là chuyện hay.

Tấn ai-Công nghe theo lời, hẹn gả em gái mình là nàng Mạnh-Doanh cho Thái-tử nước Sở.

Sở bình-Vương được lời, sai Phí vô-Cực đem lễ vật sang nước Tấn xin cưới gấp. Tấn ai-Công cũng bằng lòng, sai Công-tử Bố đưa nàng Mạnh-Doanh sang nước Sở.

Nàng Mạnh-Doanh vào từ biệt anh rồi lên xe vu quy.

Trong lúc đi đường, Phí vô-Cực trông thấy nàng Mạnh-Doanh

---

(1) Nước Sái trước kia bị nước Sở thâu đoạt, sau này cho phục hưng nên nước Sái vẫn là nước phụ-dung của Sở. Phí vô-Cực tuy làm quan nước Sở song có thể lấy thế vua Sở xếp đặt cho nước Sái được.

sắc đẹp tuyệt trần, lại thấy bọn tỳ thiếp có một nàng mặt ngọc mày ngài, khuôn viên đầy đặn, hỏi ra mới biết là con gái nước Tề nên gọi là Tề-nữ. (1)

Đêm hôm ấy, Phí vô-Cực ở nhà quán trọ, mật triệu Tề nữ đến bảo :

— Ta trông nàng là kẻ quý tướng, muốn giúp cho nàng làm vợ Thái-tử, nếu nàng chịu theo kẻ ta thì phú quý chẳng ai bằng.

Tề-nữ cúi đầu lặng thinh. Phí vô-Cực về trước một hôm, vào tâu với Sở bình-Vương :

Nàng Mạnh-Doanh đã đến, còn cách ba mươi dặm.

Sở bình-Vương hỏi :

— Nhà ngươi đã trông thấy mặt Mạnh-Doanh chưa ? Nhan sắc nàng thế nào ?

Phí vô-Cực biết Sở bình Vương là người háo sắc, muốn tìm cách khoe cái đẹp của Mạnh-Doanh để vua Sở động tình, may gặp dịp Sở bình-Vương hỏi đến, Phí vô-Cực liến nói :

— Mắt tôi trông thấy gái đẹp đã nhiều nhưng chưa bao giờ thấy người nào có cái đẹp quyền rũ hơn Mạnh-Doanh. Dẫu cho Đắc-Kỷ, Ly-Cơ cũng chưa chắc đã sánh nổi.

Sở bình-Vương nghe nói, mặt đỏ bừng, ngẫm nghĩ một lúc rồi than :

— Ta đây là một vì vương nhưng chưa nếm được mùi tuyệt thế. Nếu gần được người đẹp dẫu có mai một cũng cam lòng.

Phí vô-Cực xin đuổi hết những người xung quanh rồi mật tâu với Sở bình-Vương :

— Đại-vương đã thích sắc đẹp của nàng Mạnh-Doanh thì có khó gì.

Sở bình-Vương nói :

— Ta đã cưới nàng cho Thái-tử, nếu gần nàng sợ trái với luân thường ! Dân chúng đàm tiếu coi sao được.

Phí vô-Cực nói :

— Tôi thấy trong đám tùy tùng của Mạnh-Doanh có nàng Tề nữ, tư cách đứng đắng, dung nhan mặn mà có thể giả làm Mạnh-Doanh được. Tôi xin đem nàng Mạnh Doanh vào cung rồi đem Tề-nữ tiến cho Thái-tử, như vậy thật trọn vẹn đôi bề.

Sở bình-Vương mừng lắm, dặn Phí vô-Cực phải giữ kín. Phí vô-Cực tuân lời, liền ra nói với Công-tử Bố nước Tần :

— Hôn lễ nước Sở không giống các nước. Nàng Mạnh-Doanh

---

(1) *Nguyên trước đây thân phụ Tề-nữ sang làm quan nước Tần. Tề-nữ theo sang từ thuở bé và được chọn vào cung hầu hạ Mạnh-Doanh. Nay Mạnh-Doanh về Sở, Tề-nữ phải đi theo.*

trước hết phải vào cung yết kiến Đại-vương tôi đã rồi mới thành hôn sau với Thái-tử.

Công-tử Bố đâu hiểu mưu mô của Phí vô-Cực, liền theo lời trao Mạnh-Doanh cho Phí vô-Cực đưa vào cung. Phí vô-Cực để nàng Tề-nữ ở lại rồi, bắt các cung nữ giả làm tỳ thiếp nước Tần theo hầu nàng Tề-nữ, và đưa Tề-nữ thẳng đến cung Thái-tử Kiền.

Từ các quan triều thần cho đến Thái-tử Kiền không ai rõ được mưu gian của Phí vô-Cực cả. Sở bình-Vương lại sợ Thái-tử Kiền biết chuyện nên cấm Thái-tử Kiền không được phép vào cung, ngày đêm chỉ cùng nàng Mạnh-Doanh uống rượu, vui vầy không còn thiết gì đến việc nước nữa.

Bầy giờ bên ngoài có một vài luồng dư-luận, Phí vô-Cực sợ Thái tử Kiền biết, mật tâu với Sở bình-Vương :

— Nước Tần làm bá-chủ đã lâu chỉ vì tiếp giáp với Trung-Nguyên. Trước kia tiên-vương đắp thành nơi hai nước Trần, Sái là có ý tranh nghiệp bá với Tần, nay Đại-vương sai Thái-tử ra trấn nơi đất Thành-phủ để giao thông với phương bắc, còn Đại-vương lo việc mở mang phương nam, như thế mới có cơ hội tranh thiên hạ được.

Sở bình-Vương chần chờ chưa quyết, Phí vô-Cực lại ghé vào tai tâu nhỏ :

— Việc nàng Mạnh-Doanh lâu ngày thế nào cũng tiết lộ, Đại-vương không nên để Thái-tử tại triều.

Sở bình-Vương cực chẳng đã phải sai Thái-tử Kiền ra trấn nơi Thành-phủ, cho Phần-Dương làm quan Tư-mã đất Thành-phủ, lại viết thư dặn Phần-Dương phải thờ Thái-tử như một vị vua vậy.

Ngũ-Xa biết Phí vô-Cực là kẻ dua nịnh, vẫn muốn tìm lời can gián Sở bình-Vương.

Phí vô-Cực biết được, liền tâu với Sở bình-Vương đưa Ngũ-Xa ra nơi Thành-phủ để giúp đỡ Thái-tử Kiền.

Khi Thái-tử Kiền đi rồi, Sở bình-Vương lập nàng Mạnh-Doanh lên làm chánh - hậu, và đuổi Sái - Cơ (mẹ Thái - tử Kiền) về đất Viên-Dương.

Lúc bầy giờ Thái-tử Kiền mới rõ việc tráo hôn. Còn nàng Mạnh Doanh dẫu được Sở bình-Vương yêu dấu, song thấy Sở bình-Vương già cả, lòng không được vui.

Được hơn một năm, nàng Mạnh-Doanh sanh đặng một trai đặt tên là Trân (sau là Sở chiêu - Vương). Sở bình - Vương hỏi Mạnh-Doanh :

— Nàng từ lúc vào cung trông có vẻ buồn bã, chẳng hay có gì

phật ý ?

Nàng Mạnh-Doanh tâu :

— Thiếp vâng lệnh anh thiếp sang hầu hạ đại-vương, lòng những tưởng phải lứa vừa đôi, không ngờ sang đây mới biết Đại-vương tuổi hạc đã cao, thiếp không dám oán Đại-vương chỉ tiếc cho mùa xuân không tươi đẹp.

Sở bình-Vương mỉm cười, nói :

— Cái đó bởi số phận ! Nhưng một điều chắc chắn là nàng may mắn đã làm chức Hoàng-hậu sớm đi mấy năm.

Lời nói đó làm cho Mạnh-Doanh nghi hoặc, nàng liền dò hỏi bọn cung nữ, mới hay việc tráo hôn. Nàng Mạnh-Doanh thở dài ứa nước mắt Sở bình-Vương cố sức vỗ về, hẹn lập con nàng là Trân lên làm Thái-tử.

Còn Phí vô-Cực lâu nay vẫn sợ Thái-tử Kiển sau nầy nối ngôi tất trị tội mình, nên thỉnh-thoảng tâu với vua Sở :

— Tôi nghe tin Thái-tử cùng với Ngũ-Xa bàn mưu phản nghịch, mật giao với Tề và Tần, Đại-vương nên phòng bị trước.

Sở bình-Vương nói :

— Thái-tử lâu nay vốn là kẻ hiếu thuận, đâu có sanh tâm tạo phản !

Phí vô-Cực nói :

— Người ta có thể hiếu thuận khi quyền lợi mình không bị động chạm. Còn như việc nàng Mạnh-Doanh nếu Thái-tử biết được làm sao có thể hiếu thuận nổi.

Sở bình-Vương hỏi :

— Ngươi nghe Thái-tử có hành-động gì khác chăng ?

Phí vô-Cực nói :

— Thái-tử vẫn thường luyện tập quân mã nơi đất Thành-phủ, lại khen vua Mục-vương xưa nổi loạn mà làm cho nước Sở được an, con cháu thịnh vượng. Như thể tức là Thái-tử muốn bắt chước. Nếu Đại-vương không trừ bỏ đi thì tôi xin trốn trước để tránh tai vạ.

Sở bình-Vương lâu nay có ý muốn lập Trân lên làm Thái-tử, nay nghe Phí vô-Cực nói, liền hạ lệnh phế bỏ Thái-tử Kiển.

Phi vô-Cực can :

— Không được. Thái-tử đang nắm binh quyền nơi cõi ngoài. Nếu hạ lệnh truất phế chẳng khác nào như giục Thái-tử làm phản. Ngũ-Xa là kẻ chủ mưu cho Thái-tử, Đại-vương nên triệu Ngũ-Xa về triều rồi sau sẽ bắt Thái-tử mới được.

Sở bình-Vương khen phải, liền sai người đi triệu Ngũ-Xa.

Ngũ-Xa về triều bái kiến, Sở bình-Vương hỏi :

Thái-tử Kiển đem lòng phản nghịch, nhà ngươi có biết chăng ?

Ngũ-Xa vốn là kẻ chánh trực, nổi giận đáp :

Đại-vương chiếm vợ Thái-tử cũng đã quá lắm rồi, sao còn lời kẻ nịnh bỏ tình cốt nhục ?

Bình-Vương có ý thẹn, truyền bắt Ngũ-Xa giam lại. Phí vô-tâu với Sở bình-Vương :

— Ngũ-Xa dám buông lời lỗ mãng thì quả đã có ý khi quân. Nay nếu Thái-tử hay tin Ngũ-Xa bị bắt thế nào cũng đem quân Tề và Tần về rửa hận.

Sở bình-Vương nói :

— Ta muốn sai người đi giết Thái-tử nhưng chưa biết chọn ai.

Phí vô-Cực nói :

— Sai người khác khó mà bắt được Thái-tử. Chi có cách mật dụ truyền cho Phần-Dương lập mưu bắt Thái-tử giết đi là tiện hơn.

Sở bình-Vương theo lời liền sai người cầm một mật-thư sang Thành-phủ đưa cho Phần-Dương. Trong thư báo Phần-Dương hễ giết được Thái-tử thì trọng thưởng bằng tha Thái-tử thì phải tội chết. *

Phần-Dương xem thư thất kinh, liền báo cho Thái-tử biết để mau đi trốn.

Bầy giờ nàng Tề-nữ đã sanh đặng một trai, đặt tên là Thắng. Thái-tử Kiển liền đem cả vợ con chạy sang nước Tống.

Khi Thái-tử Kiển trốn đi rồi, Phần-Dương bảo người trói mình lại, đem về Dinh-Đô nạp cho Sở bình-Vương.

Sở bình-Vương nổi giận mắng :

— Sao ngươi vi lệnh, để cho Thái-tử trốn thoát ?

Phần-Dương tâu :

— Thái-tử hay tin bỏ trốn, tôi không hành động kịp. Vả lại ngày trước chính Đại-Vương có dặn tôi nên thờ Thái-tử như thờ Đại-Vương vậy. Chẳng lẽ tôi ở hai lòng ?

Sở bình-Vương nói :

— Ngươi đã trung thành với Thái-tử, còn đến yết-kiến ta, không sợ chết sao ?

Phần-Dương nói :

— Nếu tôi giết Thái-tử là phản phúc trái lời dặn của Đại-

---

* *Nghe lời kẻ nịnh bỏ tình cốt nhục, thật là ác tâm. Đã chiếm đoạt vợ của con đày con, ra ngoài ải, còn mưu hại nữa. Ôi ! chỉ vì sắc dục ! Tình dục của con, người tác động điên cuồng, mà hại nhất là khi kẻ ấy thiếu lý trí. Là người ai cũng có tình dục, nhưng chỉ khác nhau ở lý-trí có chế ngự được tình dục hay không !*

Vương trước kia. Còn tôi bỏ trốn, không nạp mình cho Đại-Vương là khi quân, không tuân lệnh hiện tại. Vả lại Thái-tử chưa có hành động gì bất hiếu thế mà Đại-Vương nỡ sai tôi giết sao đành ? Thà tôi chịu chết để bảo tồn tình cốt nhục của Đại-Vương.

Sở bình-Vương nghe nói động lòng, lại có ý hổ thẹn, ngồi ngẫm nghĩ một lúc rồi nói với Phần-Dương :

— Nhà ngươi dẫu trái lệnh, nhưng tấm lòng trung trực thật đáng khen.

Nói xong, Sở bình-Vương truyền xá tội cho Phần-Dương và vẫn cho giữ chức Tư-mã trấn nơi Thành-phủ.

Kế đó, Sở bình-Vương lập con nàng Mạnh-Doanh là Trân lên, làm Thái-tử, phong cho Phí vô-Cực làm Thái-sư.

Phí vô-Cực tâu :

— Ngũ-Xa có hai con là Ngũ-Thượng và Ngũ-Viên đều là bậc tài giỏi. Nay cả hai bỏ trốn sang nước Ngô, xin Đại-Vương bảo Ngũ-Xa viết thư triệu về rồi giết phứt đi để trừ hậu hoạn.

Sở bình-Vương theo lời, sai người vào ngục đem Ngũ-Xa ra, rồi đưa giấy bút bảo :

— Ngươi xui Thái-tử làm phản, tội ấy rất trọng, song ta tưởng đến công lao không nỡ giết, vậy ngươi nên viết thư triệu hai đứa con về, ta sẽ phong chức cho.

Ngũ-Xa biết Sở bình-Vương đánh lừa để giết hai con mình, liền tâu :

— Con trưởng tôi là Ngũ-Thượng, tính nết hiền lành, nặng bề hiếu thảo, nghe tôi triệu tất về ngay. Còn con thứ tôi là Ngũ-Viên văn võ toàn tài, đa mưu túc trí, sợ nó có ý nghĩ gì khác không chịu về.

Sở bình-Vương nói :

— Ngươi cứ theo lời ta viết thư. Còn việc hai đứa con ngươi có về hay không ta không trách cứ ngươi đâu.

Ngũ-Xa không dám trái mệnh, liền viết một bức thư, đại lược như sau :

« Gởi hai con Thượng và Viên biết. Ta vì nói thẳng làm trái ý Đại-Vương nên phạm tội, nhưng Đại vương nghĩ đến công lao không nỡ giết, lại còn muốn phong quan cho hai con nữa. Hai con nên mau về triều, nếu chậm thì có tội ».

Ngũ-Xa viết xong trình lên Sở bình-Vương xem. Sở bình-Vương truyền đem Ngũ-Xa giam vào ngục rồi sai Yên tướng-Sư đem thư sang Đường-Ấp để triệu Ngũ-Thượng và Ngũ-Viên.

Nhưng khi Yên tương-Sư sang đến Đường-Ấp thì Ngũ-Thượng và Ngũ-Viên đã sang Thành-Phủ rồi, vì vậy Yên tương-Sư lại phải sang Thành-Phủ.

Sau khi xem thơ, Ngũ-Thượng nói :

— Thân-phụ tôi bị giam cầm, lẽ nào tôi lại hưởng sự phong lưu phú-quý.

Yên tương-Sư nói :

— Đó là mệnh vua, xin ngài chớ phụ.

Ngũ.Thượng đem bức thư vào nhà trao cho Ngũ-Viên xem.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI HAI

Dụ hai con, vua Sở lập kế.
Nghĩ một đêm, Ngũ-Viên bạc đầu.

Ngũ-Viên tự là Tử-Tư người ở Giám-lại, mình cao một trượng, lưng lớn ba vắng, mặt sáng như trăng rằm, lại có sức mạnh muôn người khôn địch.

Trước kia Ngũ-Thượng và Ngũ-Viên theo cha đến đất Thành-phủ, khi Ngũ-Xa bị bắt hai anh em bỏ trốn sang nước Tống một thời gian rồi lại trở về.

Nay được thư của Ngũ-Xa gởi đến, Ngũ-Thượng cầm thư bước vào trao cho Ngũ-Viên và nói :

— May thay ! thân phụ ta khỏi tội, vua Sở lại sai sứ đến triệu hai ta về triều phong chức.

Ngũ-Viên nói :

— Thân-phụ ta khỏi tội là điều may mắn, còn chúng ta có công trạng gì mà vua Sở triệu về phong chức ? Đó là mưu gian, chúng ta chớ nên tin.

Ngũ.Thượng nói :

— Hiện có thư của thân-phụ ta, lẽ nào thân phụ ta lại dối gạt.

Ngũ-Viên nói :

—Thân-phụ ta một lòng tận trung với nước, nay bị hàm oan, biết đâu vì ép buộc mà thân-phụ ta muốn cho chúng ta cùng chết đi để khỏi phải chịu cảnh nước mất nhà tan, vì hành động của hôn quân dâm loạn.

Ngũ.Thượng nói :

— Lời nói của em chẳng qua là ức đoán. Nếu cần phải cậy bàn tay chúng ta để giữ nước thì thân phụ chúng ta lẽ nào lại nghĩ như vậy ?

Ngũ-Viên nói :

— Việc nầy em thầy mờ ám lắm. Để em bói một quẻ xem sao đã.

Ngũ-Viên bói xong, nói với Ngũ-Thượng :

— Theo quẻ nầy thì tình quân thần phụ-tử không thật, em e chúng ta về triều phải mang hại.

Ngũ-Thượng nói :

— Dầu mang hại nhưng được thầy mặt phụ-thân, ta rất bằng lòng.

Ngũ-Viên nói :

— Sở dĩ vua Sở không dám giết thân-phụ ta là vì sợ chúng ta ở ngoài cõi tác loạn. Nếu chúng ta về thì cả cha con chúng ta phải chết.

Ngũ-Thượng nói :

— Phụ-thân lâm nạn, chúng ta trốn tránh mãi, sao tròn chữ hiếu !

Ngũ-Viên thở dài than :

— Về chỉ làm cho phụ thân ta chóng chết mà thôi ! nếu anh không nghe lời em, từ đây em xin vĩnh-biệt chứ không thể bó tay trước lũ gian thần.

Ngũ-Thượng vừa khóc vừa nói :

— Em định đi đâu ? làm gì ?

Ngũ-Viên đáp :

— Em đi đến nơi nào có thể trả thù được nước Sở.

Ngũ-Thượng nói :

— Tài năng của anh không bằng em. Vậy thì anh lấy việc theo cha làm hiếu. Còn em, em lấy việc báo thù làm hiếu. Mỗi người mỗi con đường, chắc chúng ta không thể nào thầy mặt nhau nữa.

Ngũ-Viên sụp lạy bốn lạy để từ biệt anh. Ngũ-Thượng nhìn em gạt nước mắt, rồi ra tiếp kiến Yên tương-Sư.

Yên tương-Sư hỏi :

— Cớ sao Ngũ-Viên lại không ra tiếp nghênh thánh chỉ.

Ngũ-Thượng nói :

— Em tôi không muốn tước lộc, nên không chịu về triều.

Nói xong Ngũ-Thượng theo Yên tương-Sư về kinh.

Vừa trông thầy mặt Ngũ-Thượng, Sở bình-Vương truyền bắt giam vào ngục lập tức.

Ngũ-Xa thầy một mình Ngũ-Thượng về triều, thở dài, than :

— Ta vẫn biết Ngũ-Viên không chịu về !

Phí vô-Cực tâu với Sở bình-Vương :

— Ngũ-Viên là kẻ thao lược, nếu không bắt đặng sau nầy không tránh khỏi hậu hoạn.

Sở bình-Vương liền sai quan Đại phu là Vũ thành-Hắc đem quân đi bắt Ngũ-Viên.

Ngũ-Viên hay tin binh Sở đến bắt, liền trốn sang nước khác để mưu việc báo thù. Trước khi đi, Ngũ-Viên vào hỏi ý kiến vợ là Giả-thị.

Giả-thị nói :

— Đấng trượng-phu thù nhà nợ nước là trọng. Nay tướng quân bận bịu thê nhi không chịu lên đường cho sớm thiếp lấy làm nhục.

Nói xong Giả-thị vào trong phòng lấy dây thắt cổ tự vận.

Ngũ-Viên ôm thây Giả-thị khóc rống một hồi rồi, đem thi thể Giả-thị chôn tạm vào một nơi. Xếp đặt đâu đó xong xuôi, Ngũ-Viên mới lên đường.

Đi vừa vài dặm, xảy thấy quân của Vũ thành-Hắc đuổi theo. Ngũ-Viên liền rút cung bắn một mũi, trúng người đong xe của Vũ thành-Hắc nhào xuống đất chết. Vũ thành-Hắc sợ hãi, bỏ xe chạy trở lại, Ngũ-Viên gọi lớn nói :

— Ta giết ngươi chẳng khó khăn gì ; song ta muốn cho ngươi sống để về nói với vua Sở rằng : « Ngũ-Viên nầy quyết không đội trời chung với kẻ nào đã giết cha và anh ta ».

Vũ thành-Hắc cúi đầu đi thẳng, trở về báo với vua Sở.

Sở bình-Vương giận lắm sai Phí vô-Cực giải cha con Ngũ-Xa ra chợ chém đầu, lại sai quan Tư-mã Thẩm doãn Thú đem binh đuổi theo bắt Ngũ-Viên cho kỳ được.

Ngũ-Viên đi đến bờ sông Đại-giang, nghĩ rằng :

— Thế nào vua Sở cũng sai người truy nã. Ta lập kế đánh lừa chúng nó thì hơn.

Nghĩ rồi, liền cởi áo và giày bỏ nơi gốc cây dương liễu, rồi cứ dọc theo mé sông đi riết.

Thẩm doãn-Thú đuổi đến bờ sông, lấy giày và y phục của Ngũ-Viên đem trở về trình lại với Sở bình-vương, và nói :

— Ngũ-Viên mất tích, không biết đã tự vận hay thoát đi nơi nào.

Phí vô-Cực nói :

— Tôi có một kế làm cho Ngũ-Viên không còn đường nào trốn đặng.

Sở bình-Vương hỏi :

— Nhà ngươi có kế nào hay cứ nói.

Phí vô-Cực nói :

— Ngũ-Viên bỏ giày và y-phục nơi mé sông cốt để đánh lừa Đại-vương, làm cho Đại-vương tưởng hắn đã chết, không tìm kiếm nữa.

Nay xin Đại-vương ra chỉ dụ truyền khắp dân gian, ai bắt được Ngũ-Viên thì đặng phong làm Thượng-tướng, và thưởng năm mươi ngàn quan tiền. Lại rao khắp các chư hầu nước nào chứa Ngũ-Viên sẽ cử binh đến vấn tội.

Sở bình-Vương y kế, sai người tạc hình Ngũ-Viên yết bảng khắp nơi.

Ngũ-Viên men theo bờ sông đi lần về phía đông, định trốn sang nước Ngô, nhưng ngặt vì đường sá xa xôi chưa thể đi được, lại nghĩ muốn sang nước Tống để tìm Thái-tử Kiến. Vì vậy, Ngũ-Viên cứ men theo con đường Thơ-Dương thẳng về hướng đông.

Đi được nửa đường, xảy thấy một toán người ngựa tấp nập, Ngũ-Viên ngỡ là quân Sở theo đuổi bắt liền núp vào một bụi rậm.

Khi toán người ngựa kia đến gần, Ngũ-Viên trông kỹ, thấy đó là người bạn cũ của mình tên Thân bao-Tư.

Nguyên Thân bao-Tư phụng mệnh vua Sở sang sứ nước ngoài, nay về đến nơi Ngũ-Viên cả mừng nhảy ra gọi lớn :

— Kìa quý huynh đã về đến đây sao ?

Thân bao-Tư vội vàng bước xuống xe hỏi :

— Vì cớ gì mà hiền huynh lại lủi thủi một mình nơi đây ?

Ngũ-Viên đem việc vua Sở giết oan cha và anh mình thuật lại cho Thân bao-Tư nghe, vừa nói vừa khóc. Thân bao-Tư cảm động hỏi :

— Bây giờ hiền huynh định đi đâu ?

Ngũ-Viên nói :

— Tôi định sang nước khác, mượn quân về đánh vua Sở trả thù, phân thây Phí vô Cực ra trăm mảnh mới hả giận.

Thân bao-Tử can :

— Vua Sở dẫu vô đạo nhưng nếu hiền huynh phản loạn không thể tránh tiếng phản thần được.

Ngũ-Viên nói :

— Ngày xưa vua Kiệt và vua Trụ bị kẻ bề tôi giết cũng chỉ vì vô đạo. Nay vua Sở dâm loạn, tranh lấy vợ của con, lại giết anh và cha tôi, thù ấy dẫu tôi có quét sạch đất Dĩnh-Đô cũng chưa rửa nổi sự ô-uế của nước Sở.

Thân bao-Tư nói :

— Nếu ta bảo hiền huynh báo thù nước Sở là bất trung, còn bảo hiền huynh đừng báo thù là bất hiếu. Thôi, tùy ý hiền huynh định liệu. Phần tôi thế nào tôi cũng phải bảo tồn cho nước Sở, nếu nước Sở bị lâm nguy.

Ngũ-Viên từ biệt Thân bao-Tư rồi đi ngay.

Khi sang đến nước Tống, Ngũ-Viên gặp Thái-tử Kiền, hai người mừng rỡ ôm nhau khóc than, kể lể sự tình.

Ngũ-Viên hỏi :

— Thái-tử đã vào yết kiến vua Tống chưa ?

Thái-tử Kiền nói :

— Nước Tống đang có loạn, nên ta chưa tiện vào gặp mặt vua Tống được.

Nói đến chuyện nước Tống. Vua Tống tên là Tá, con một người thiếp yêu của Tống bình-Công.

Tống bình-Công vì nghe lời tên hầu là Y-Lệ, giết Thê-tử Tọa mà lập Tá.

Khi Tống bình-Công mất, Tá lên nối ngôi, tự là Tống nguyên-Công.

Tống nguyên-Công hình dung xấu xí, tánh tình lại nhu nhược, không có tín nghĩa. Trong triều có quan Thê-Khanh họ Hoa nhiều thê lực, nên Tống nguyên-Công đem lòng ghét, cùng với bọn Công-tử Dần, Công-tử Ngự-Nhung, Hướng-Thắng và Hướng-Hành bàn mưu trừ bỏ họ Hoa.

Hướng-Thắng đem việc ấy nói cho Hướng-Ninh biết. Mà Hướng-Ninh lại thân với Hoa-Định, Hoa-Hướng, Hoa-Hợi, nên mới báo họ Hoa nổi loạn trước.

Hoa-Hợi giả cách cáo ốm, các quan triều thần đến hỏi thăm. Hoa-Hợi bắt Công-tử Dần và Công-tử Nhung đem giết đi, giam Hướng-Thắng và Hướng-Hành vào trong kho.

Tống nguyên-Công nghe tin, vội vàng đến nhà họ Hoa xin cho Hướng-Thắng và Hướng-Hành. Hoa-Hợi ép Tống nguyên-Công phải giao Thê-tử và một người thân thuộc để làm tin, rồi mới chịu nghe lời.

Tống nguyên-Công nói :

— Ngày xưa nhà Châu có nước Trịnh trao con tin cho nhau để hứa lời. Nay ta giao Thê-tử cho nhà ngươi thì nhà ngươi cũng phải giao cho ta một kẻ thân thuộc nào mới được.

Hoa-Hợi thương nghị, rồi cho con mình là Hoa vô-Cấm cùng con Hoa-Định là Hoa-Khải, con Hướng-Ninh là Hướng-La sang làm con tin nơi Tống nguyên-Công. Tống nguyên-Công cho Thê-tử Loan và người em là Công-tử Địa, sang dinh Hoa-Hợi.

Lúc bấy giờ Hoa-Hợi mới chịu tha cho Hướng-Thắng và Hướng-Hành theo Tống nguyên-Công về triều.

Tống nguyên-Công nhớ Thê-tử Loan lắm, ngày nào cũng sang dinh Hoa-Hợi để thăm. Hoa-Hợi thấy bất tiện toan trả Thê-tử về,

Hướng-Ninh can :

— Ta muốn cho Chúa-công thủ tín nên phải giữ Thế-tử làm con tin. Nay nếu trả về tất Chúa-công không giữ lời hứa.

Tống nguyên Công thầy Thế-tử bị Hoa-Hợi giữ trong đinh lâu ngày lấy làm xấu hổ, một hôm bảo quan Tư-mã là Hoa phí-Toại đem quân đến đánh Hoa-Hợi.

Hoa phí-Toại nói :

— Thế-tử đang ở tư dinh Hoa-Hợi, nếu cử binh thì sinh mạng của Thế-tử khó bảo toàn.

Tống nguyên-Công nói :

— Chết sống đã có mệnh. Ta không thể ngồi yên chịu lấy điều nhục nhã nầy mãi được.

Hoa phí-Toại nói :

— Chúa-công đã nhất quyết, tôi đâu dám cãi lời.

Hoa phí-Toại liền sửa soạn quân mã đến đánh Hoa Hợi. Tống nguyên-Công lại truyền đem các người làm con tin là : Hoa vô-Cấm, Hoa-Khải và Hướng La ra chém hết.

Con Hoa Phí Toại là Hoa Đăng quen thân với Hoa-Hợi, nghe được tin liền sang dinh Hoa Hợi mật báo. Hoa-Hợi vội vàng sắp sẵn quân binh để nghênh chiến.

Quân hai bên đánh nhau một trận Hoa-Hợi bị thua to. Hướng-Ninh toan đem Thế-tử Ninh ra chém, Hoa-Hợi nói :

— Ta đã thất trận mà còn giết Thế-tử e đắc tội Chi bằng cứ giao trả rồi sao sẽ liệu.

Nói xong, Hoa-Hợi đem hai người làm con tin giao trả, rồi thu xếp hành trang trốn sang nước Trần tỵ nạn.

Trong lúc đó thì ba người con của Hoa phí-Toại bất hòa với nhau. Người con trưởng là Hoa-Khu, người con thứ là Hoa đa-Liêu, người con thứ ba là Hoa-Đăng. Hoa-Đăng vốn có cảm tình với Hoa-Hợi nên chạy ra đất Nam-Lý sai người sang nước Trần triệu bọn Hoa-Hợi trở về mưu việc phản loạn.

Tống nguyên-Công hay được, bắt tội Hoa phí-Toại, Hoa phí-Toại cũng trốn ra Nam-Lý luôn.

Tống nguyên-Công liền sai Nhạc đại-Tâm làm đại tướng đem quân vây Nam-Lý. Hoa-Đăng liền cho người sang mượn quân nước Sở.

Sở bình-Vương sai Viễn-Việt đem quân sang giúp họ Hoa.

Ngũ Viên nghe tin quân Sở sắp đến, liền cùng với Thái-tử Kiền chạy sang nước Trịnh.

Tống nguyên-Công sai sứ sang cầu cứu với nước Tần. Tần khoảnh Công đem quân chư hầu đến giúp Tống. Chư hầu không muốn giao chiến với Sở, nên khuyên Tống nguyên-Công rút quân ở Nam Lý về để cho bọn Hoa-Hợi chạy sang nước Sở, rồi sẽ cùng nhau bãi binh.

Bấy giờ quan thượng khanh nước Trịnh là Công tôn-Kiểu mới mất, Trịnh Định-Công thương tiếc lắm, lại biết Ngũ-Viên là người tài giỏi, nên tiếp đón Ngũ-Viên và Thái-tử Kiển vào quán dịch rất trọng-hậu.

Thái-Tử Kiển và Ngũ-Viên vào yết kiến Trịnh định-Công, tỏ nỗi hàm oan của mình.

Trịnh định-Công nói :

— Nước Trịnh ta nhỏ, quân ít làm sao báo thù nước Sở đặng. Sao các ngươi không bàn mưu với nước Tần.

Hai người bái tạ lui ra.

Thái-tử Kiển để Ngũ-Viên ở lại nước Trịnh, còn mình sang nước Tần vào yết kiến Tần khoảnh-Công, tỏ ý muốn của mình.

Lúc bầy giờ, quyền-chính nước Tần nằm vào trong tay sáu viên quan đại thần : 1. Ngụy-Thư. 2. Hàng bất-Tín. 3. Triệu-Ưởng. 4. Phạm Ưởng. 5. Tuân Di. 6 Tuân-Lịch. Còn Tần khoảnh-Công thì nhu nhược, việc gì cũng không dám quyết đoán.

Trong sáu viên quan đại thần ấy chỉ có Ngụy Thư và Hàng bất-Tín là người hiền còn bốn người kia toàn là kẻ tham quyền cố vị, nhất là Tuân-Di một kẻ tham nhũng.

Khi vào thương nghị, Tuân-Di mật tâu với Tần khoảnh Công :

— Nước Trịnh xưa nay vẫn không nhất định, lúc thì theo Tần, lúc theo Sở. Nay Thái-tử Kiển ở nước Trịnh, nước Trịnh ắt tin cậy. Ta nên lợi dụng Thái-tử Kiển làm nội ứng cho ta, để ta đem quân sang đánh Trịnh, sau giúp Thái-tử Kiển diệt Sở, thật là một cơ hội tốt.

Tần khoảnh-Công theo kế ấy liền sai Tuân-Di đến bàn với Thái-tử Kiển.

Thái-tử Kiển thuận lời, từ giã nước Tần trở về Trịnh, thuật lại với Ngũ-Viên.

Ngũ-Viên can :

— Xưa tướng nước Tấn là Kỷ-Tử và Dương-Tôn cũng bàn mưu đánh Trịnh, nhưng chẳng thành công, lại không có chỗ dung thân. Người ta lấy điều trung tín mà đãi mình, sao mình lại bội nghĩa. Tôi tưởng việc ấy chẳng nên làm.

Thái-tử Kiển nói :

— Ta đã lỡ nhận lời vua nước Tần rồi, biết làm sao.

Ngũ-Viên nói :

— Ta không làm nội ứng cho Tần, việc đó không ai chê cười. Nếu ta lập mưu phản Trịnh thì tín nghĩa của ta đều mất cả, tôi chắc không tránh được tiếng xấu.

Thái-tử Kiền không nghe lời can của Ngũ-Viên, liền đem tài sản riêng của mình mộ những quân vũ dũng, lại giao kết với các người hầu cận Trịnh định-Công dùng làm vây cánh.

Tần khoảnh-Công mật sai người sang hẹn với Thái-tử Kiền. Chẳng may việc bại lộ, Trịnh định-Công hay được liền bàn với Du-Cát lập mưu mời Thái-tử Kiền vào uống rượu, và hỏi :

— Ta đem lòng tử tế, dung nạp Thái-tử, sao Thái-tử lại có ý hại ta ?

Thái-tử Kiền nói :

— Tôi có bao giờ làm hại quý quốc đâu.

Trịnh định-Công trưng bằng cớ, Thái-tử Kiền không làm sao chối cãi được nữa. Trịnh định-Công truyền lực-sĩ bắt Thái-tử Kiền đem giết đi.

Ngũ-Viên đang ở quán trọ, tự nhiên thấy rùng mình, nghĩ thầm :

— « Chắc là Thái-tử lâm nguy rồi. »

Chẳng bao lâu quân hầu của Thái-tử Kiền trốn về được báo tin Thái-tử Kiền bị giết.

Ngũ-Viên tức khắc cùng với con Thái-tử Kiền là Công-tử Thắng trốn sang nước Ngô.

Khi đi đến Lịch-Dương-Sơn, cách nước Ngô 60 dặm, Ngũ-Viên chần chừ không dám qua cửa Chiêu-quan, nên ẩn núp trong rừng rậm. Bỗng gặp một ông lão chống gậy đi đến, trông thấy Ngũ-Viên liền hỏi :

— Nhà ngươi có phải là Ngũ-Viên không ?

Ngũ-Viên giật mình đáp :

— Sao ngài lại biết tôi ?

Ông lão đáp :

— Ta là học trò của ông Biển-Thước, tên gọi là Đông cao-Công. Thuở bé làm nghề thuốc, đi chu du khắp nơi, nay đã già về nghỉ nơi đây. Mấy năm trước Viễn-Việt có mời ta đến khám bệnh, ta trông thấy trên cửa có treo bức tranh vẽ Ngũ-Viên giống nhà ngươi lắm, vì vậy mà ta mới hỏi. Nhà ngươi bất tất phải giấu ta làm gì, nhà ta ở sau chân núi nầy, nhà ngươi quá bộ đến chơi, ta sẽ nói nhiều chuyện.

Ngũ-Viên biết không phải người thường, liền cùng Công-tử Thắng đi theo Đông cao-Công,

Đi được vài dặm, đến một túp lều tranh, Đông cao-Công

Ngũ-Viên vào.

Ngũ-Viên vào đến nơi, sụp lạy. Đông cao-Công để thủ lễ.

Đông cao-Công nói :

— Chỗ nầy chưa phải là nơi chúng ta có thể tâm sự được.

Nói xong, ông lão dắt Ngũ-Viên đến một khu vườn trúc. Sau vườn có ba gian nhà đất, cửa bằng gỗ. Bên trong có sắp đặt bàn ghế rất sơ sài.

Đông cao - Công mời Ngũ - Viên ngồi. Ngũ - Viên trỏ Công-tử Thắng nói :

— Có tiểu chủ tôi ở đây, vì vậy tôi phải xin đứng hầu.

Đông cao-Công hỏi :

— Người nầy là ai ?

Ngũ-Viên nói :

— Đây là con Thái-tử Kiển nước Sở, tên Công-tử Thắng. Còn tôi chính thực là Ngũ-Viên. Vì thầy ngài nhân đức nên không dám giấu. Vua Sở giết anh và cha tôi, thề nào tôi cũng quyết ý trả thù, xin ngài chớ tiết lộ.

Đông cao - Công mời Công - tử Thắng ngồi trên, rồi nói với Ngũ-Viên :

— Lão đây chỉ biết thi ân, cứu người. Dẫu nhà ngươi ở đây một năm, cũng chẳng ai biết. Còn nếu muốn qua nước Ngô thì cửa Chiêu quan biên canh phòng nghiêm nhặt lắm khó mà thoát được.

Ngũ-Viên quỳ xuống đất hỏi Đông cao-Công :

— Chẳng hay ngài có kế gì cứu tôi thoát được xin chỉ giáo. Ơn ấy ngàn năm tôi chẳng dám quên.

Đông cao-Công nói :

— Chỗ nầy hẻo lánh, không ai biết, vậy nhà ngươi cứ tạm trú nơi đây, thình thoảng ta sẽ lập kế đưa nhà ngươi qua cửa quan được.

Ngũ-Viên cúi lạy tạ ơn. Từ đó, Đông cao-Công ngày nào cũng làm tiệc rượu thết đãi.

Qua bảy ngày, Ngũ-Viên thấy Đông cao-Công chưa có kế gì qua ải, liền hỏi :

— Lòng tôi đang nóng việc báo thù, coi một khắc như một ngày. Nếu cứ chần chờ nơi đây mãi chẳng khác nào như kẻ bị lưu đày. Ngài là kẻ cao kiến, xin ngài thương tình chỉ bảo.

Đông cao-Công nói :

— Lão đã nghĩ đủ cách nhưng phải chờ một người nữa đến đây mới được.

Ngũ-Viên hồ nghi, ý muốn từ giã Đông cao-Công nhưng sợ không qua được cửa quan lại mang vạ nữa. Đêm ấy trằn trọc mãi không ngủ, lòng Ngũ-Viên như dao cắt.

Trời vừa tang tảng sáng, Ngũ-Viên vừa trở dậy thì Đông cao-Công đã xô cửa bước vào.

Trông thầy Ngũ-Viên, Đông cao-Công thất kinh hỏi:

— Sao chỉ có một đêm mà râu tóc nhà ngươi lại bạc trắng như vậy ? Nhà ngươi suy nghĩ nhiều lắm sao ?

Ngũ-Viên liền cầm gương soi, thầy râu tóc mình trắng phau, lòng buồn rầu, cất tiếng than :

— Ôi ! Hai mái tóc đã bạc mà thù cha nợ nước chưa trả đặng, thật khổ thay !

Đông cao-Công cười lớn nói :

— Nhà ngươi chớ lấy chuyện bạc đầu làm buồn. Đó là điểm tốt đó.

Ngũ-Viên hỏi :

— Tại sao bạc đầu lại là điểm tốt ?

Đông cao-Công đáp :

— Nhà ngươi mặt mũi khôi ngô, người ta dễ nhận ra lắm, nay râu tóc trắng xóa ; trông lạ hẳn đi có thể che mắt thiên hạ được. Vả lại, người bạn già của ta cũng sắp đến đây rồi, kế của ta có thể thành tựu được.

Ngũ-Viên hỏi :

— Ngài định dùng kế gì ?

Đông cao-Công nói :

— Người bạn già của ta tên là Hoàng phủ-Nột, ở Long-đông-sơn, cách đây bảy trăm dặm. Người ấy mình cao bảy trượng, lưng rộng ba vầng, trông giống nhà ngươi lắm. Nay ta nhờ Hoàng phủ-Nột giả hình nhà ngươi, còn nhà ngươi làm kẻ theo hầu. Khi hắn bị bắt, chúng đang lao nhao rối rít, nhà ngươi thừa cơ trốn qua ải.

Ngũ-Viên nói :

— Kế của ngài rất hay, song vì tôi mà di-lụy đến quý-hữu lòng tôi sao an !

Đông cao-Công nói :

— Không hề chi. Lão sẽ có cách giải cứu cho Hoàng phủ-Nột. Vả chăng Hoàng phủ-Nột là người khẳn khái, ngay thật, ai cũng phải kính nể, nhà ngươi chớ lo ngại.

Nói xong, có tin Hoàng phủ-Nột đến. Đông cao-Công cho mời vào để hội diện cùng Ngũ-Viên.

Ngũ-Viên trông thầy hình dáng Hoàng phủ-Nột quả nhiên giống mình như đúc, lòng mừng lắm.

Đông cao-Công lại dùng một thứ thuốc để cho Ngũ-Viên bôi mặt.

Hôm ấy, trời vừa sập tối, Đông cao-Công bảo Ngũ-Viên cởi áo đưa cho Hoàng phủ-Nột mặc, còn Ngũ-Viên thì mặc áo cánh ngắn, giả làm người theo hầu. Công-tử Thắng cũng ăn mặc như đứa trẻ con nhà quê.

Ngũ-Viên sụp lạy Đông cao-Công bồn lạy, và nói :

— Sau nầy nếu việc cả được thành, ơn ngài chúng tôi quyết hậu tạ.

Đông cao-Công nói :

— Làm nghĩa có bao giờ mong đền ơn. Lão thầy nhà ngươi bị hàm oan nên giúp đỡ đó thôi.

Đêm hôm ấy, Ngũ-Viên và Công-tử Thắng theo Hoàng phủ-Nột đi qua cửa Chiêu-quan. Mờ sáng hôm sau thì đến nơi. Tướng nước Sở là Viễn-Việt trấn thủ nơi đó, truyền cho quân sĩ canh phòng nghiêm mật. Tất cả những kẻ qua lại đều phải tra xét kỹ càng. Trên cửa quan lại có treo một bức chân dung của Ngũ-Viên rất lớn cùng tờ chỉ dụ của vua Sở, hễ ai bắt được Ngũ-Viên thì được phong thưởng chức tước và tiền bạc.

Khi Hoàng-phủ Nột đến cửa quan, quân sĩ trông thấy hình dáng giống người trong tranh, liền bắt giữ lại, rồi phi báo với Viễn-Việt.

Viễn-Việt thân hành ra xem, vừa trông thấy, Viễn-Việt hết lớn :

— Đúng nó đây rồi.

Nói xong, truyền quân bắt Hoàng-phủ Nột giải vào dinh.

Hoàng-phủ Nột giả cách ngơ ngáo, không biết chuyện gì, chỉ van lạy xin tha.

Bấy giờ quân sĩ và dân chúng xung quanh hay tin bắt được Ngũ-Viên, tấp nập đến xem, bồn bề nô nức.

Ngũ-Viên thừa lúc lộn xộn, cùng Công-tử Thắng, lẫn vào đám dân chúng thoát qua khỏi cửa thành.

Khi Viễn-Việt đem Hoàng-phủ Nột về đến dinh, liền lập biên bản, định giải về Kinh-đô lãnh thưởng.

Hoàng-phủ Nột nói :

— Tôi là một kẻ ẩn sĩ, lâu nay ở Long-động-sơn, tên Hoàng-phủ Nột, có hẹn với người bạn là Đông cao-Công đến chơi, không có làm điều gì trái phép, tại sao ngài lại bắt tôi ?

Viễn-Việt nghe giọng nói của Hoàng-phủ Nột nghĩ thầm :

— Ngũ-Viên mắt sáng như sao, tiếng nói như chuông, người nầy hình dáng dẫu giống nhưng chưa chắc đã phải.

Trong lúc Viễn-Việt còn đang nghi ngờ thì có Đông cao-Công xin vào yết kiến.

Viễn-Việt truyền đem Hoàng-phủ Nột nhốt vào một nơi, rồi cho

Đông cao-Công yết kiến.

Đông cao-Công bước vào, chào Viễn-Việt, và nói :

— Chúng tôi nhân đi chơi qua đây nghe đồn tướng quân đã bắt Ngũ-Viên, vậy tôi có lời chúc mừng.

Viễn-Việt nói :

— Quân sĩ vừa bắt được một người tướng mạo giống hệt Ngũ-Viên song hắn không nhận, lại xưng là Hoàng-phủ Nột.

Đông cao-Công hỏi :

— Tướng quân cùng cha của Ngũ-Viên làm quan một triều, có lẽ nào lại không nhận được ?

Viễn-Việt nói :

— Ngũ-Viên hình dung tuấn tú, mắt sáng như sao, giọng nói như chuông, chẳng ngờ phiêu bạt lâu ngày bị khác đi rất nhiều. Vì vậy tôi còn xem xét.

Đông cao-Công nói :

— Tôi cũng biết mặt Ngũ-Viên, xin cho tôi xem qua thì rõ.

Viễn-Việt truyền giải Hoàng phủ-Nột đến. Hoàng phủ-Nột trông thấy Đông cao-Công liền gọi lớn, nói :

— Ôi chao ! Ông hẹn tôi cùng đi chơi sao đến trễ, để tôi phải chịu nhục thế nầy.

Đông cao-Công nói với Viễn-Việt :

— Tướng quân lầm rồi, đây là người bạn tôi tên gọi Hoàng phủ-Nột chứ đâu phải Ngũ-Viên. Tôi cùng Hoàng phủ-Nột hẹn nhau đi săn, nhưng tôi tới trễ. Nếu tướng-quân không tin thì hiện tôi có tờ quá quan văn-điệp đây. (1)

Nói dứt lời, Đông cao-Công móc túi lấy tờ văn-điệp trình cho Viễn-Việt. Viễn-Việt thẹn thùng đứng dậy mở trói cho Hoàng phủ-Nột, rồi rót một chén rượu mời uống, và nói :

— Việc này tại quân sĩ bắt lầm, xin ngài chớ giận tôi.

Đông cao-Công nói :

— Tướng quân giữ phép nước, việc tra hỏi cần phải nghiêm nhặt, điều đó có chi là lạ.

Đông cao-Công và Hoàng phủ-Nột cúi đầu từ tạ Viễn-Việt rồi lui ra. Viễn-Việt lại truyền quân phải canh giữ nghiêm nhặt như trước.

Ngũ-Viên thoát qua được cửa Chiêu-quan, lòng mừng rỡ bội ba rất mau. Đi được mấy dặm, bỗng gặp một người tên Tả-Thành nguyên trước kia là người hầu cha con Ngũ-Viên, nay lại làm đốc canh nơi cửa Chiêu-quan.

Tả-Thành thấy Ngũ-Viên nhận ra ngay, và hỏi :

---

(1) Quá quan văn điệp là giấy phép được qua cửa đi.

— Ngài đang bị triều đình tầm nã rất gắt, tại sao lại có thể thoát qua cửa Chiêu-quan được.

Ngũ-Viên tìm cách nói dối :

— Sở dĩ Đại-vương tìm bắt ta vì biết ta có viên dạ-minh-châu, bảo phải đem nạp. Nhưng viên dạ minh-châu ấy lọt vào tay người khác, vì vậy ta phải đi tìm. Vừa rồi ta có tỏ bày với quan trấn-thủ Viễn-Việt, nên quan trấn thủ đã cho ta qua ải.

Tả-Thành không tin, nói :

— Đại-Vương có ra chỉ dụ, ai bắt được ngài thì được trọng thưởng, còn ai tha ngài thì bị xử tội. Vậy xin ngài theo tôi về ải để tôi hỏi lại quan trấn-thủ đã.

Ngũ-Viên nói :

— Ta đã được lệnh quan trấn-thủ cho đi, nhà ngươi quyền gì mà bắt ta trở lại. Đừng nói nhiều lời.

Tả-Thành biết Ngũ-Viên là bậc anh-hùng không làm cách nào cưỡng ép nổi, mới phải làm lơ để cho đi, và giấu chuyện ấy không dám nói với ai cả.

— Ngũ-Viên đi một đoạn nữa thì đến bờ sông Đại-giang, mặt nước mông mênh, sóng cuồn-cuộn cuồn tròn vỗ vào bờ rốn rập, lại không thấy một chiếc thuyền bè nào qua lại cả.

Ngũ-Viên thất kinh, tưởng không thể nào thoát qua được, thình lình có một ông lão đánh cá, chèo một chiếc thuyền con, miệng hí hóng hát :

« Ý...ý...a, Mặt trời đã xế ngang đầu, đôi ta hẹn nhau...ỳ...ý...a... trong bụi lau...»

Ngũ-Viên mừng rỡ toan kêu ông lão ghé vào bờ rước mình, nhưng chợt hiểu ra câu hát, liền đi thẳng xuống mé sông, gần đó có một cụm lau rậm-rạp.

Một lúc sau, ông lão ghé thuyền vào bờ, thì Ngũ-Viên và Công-tử Thắng đã núp vào bụi lau.

Ông lão hát :

« Mặt trời đã xế.. ỳ ..ý...a... lòng ta mong đợi... ỳ.. ý.. a... kẻ sang đò.

Ngũ-Viên và Công-tử Thắng ở trong bụi cây chui ra. Ông lão đánh cá vội vàng gọi xuống thuyền rồi cầm chèo bơi nhẹ trên dòng sông.

Một lúc, sang đến bờ bên kia, ông lão đánh cá nói với Ngũ-Viên :

— Đêm qua lão nằm mộng, thấy sao rơi trong thuyền biết là có quý nhân qua sông nên chực đón tiếp. Vậy tướng quân là ai, xin cho lão biết.

Ngũ-Viên nói thực họ tên và hoàn cảnh của mình. Ông lão nhìn

Ngũ-Viên và Công-tử Thắng rồi nói :

— Lão trông nét mặt nhị vị tướng quân có vẻ đói khát, vậy để lão vào xóm xin cơm đem ra cho nhị vị tướng quân dùng đỡ.

Dứt lời, ông lão cột thuyền vào một gốc cây rồi lủi thủi vào xóm.

Ngũ-Viên và Công-tử Thắng ngồi chờ mãi không thấy lão ra, nhủ-thầm :

— Lòng người khó lường lắm, chắc gì lão không gọi người đến bắt chúng ta.

Hai người lại xuống thuyền ngồi núp trong bụi hoa lau.

Qua một lúc, ông lão đem cơm canh ra, không thấy Ngũ-Viên và Công-tử Thắng đâu, liền gọi lớn :

— Hỡi quý nhân ! Tôi có bao giờ có ác tâm mà quý-nhân bỏ tôi trốn đi ?

Ngũ-Viên bò ra khỏi bụi lau, nói :

— Tánh mạng tôi hiện giờ ở trong tay lão trượng. Vậy tôi phải dè dặt chứ không phải nghi lòng lão trượng.

Ông lão dọn cơm lên, Ngũ-viên và Công-tử Thắng ngồi lại cùng ăn. Lúc sắp từ giã, Ngũ-viên cởi thanh kiếm đưa cho ông lão và nói :

— Thanh kiếm nầy của tiên vương ban cho tôi. Ông cha tôi đeo thanh kiếm nầy đã hơn ba đời rồi, giá đáng một trăm lượng vàng, tôi xin dùng nó để đền ơn lão trượng.

Ông lão cười lớn nói :

— Lão nghe vua Sở có treo giải ai bắt được Ngũ-Viên thì thưởng năm trăm nén vàng và phong làm thượng tướng. Nếu lão tham giàu sang phú quý thì đâu có thi-ân với tướng quân. Vậy xin nhường thanh kiếm nầy lại để tướng quân dùng nó trong lúc cần thiết.

Ngũ-Viên nói :

— Nếu lão-trượng không nhận thanh-kiếm thì xin cho biết họ tên để ngày sau hậu tạ.

Ông lão nổi giận nói :

— Lão thấy tướng quân bị hàm oan, nên giúp đỡ. Tướng quân lại khinh-bỉ lão, đem ân nghĩa mà xử sự, như thế thật đáng trách.

Ngũ-Viên nói :

— Kẻ thi-ân dù không kể nhưng người thọ ân không báo đáp không bằng lòng !

Ông lão nói :

— Tướng quân là kẻ có tội đi trốn, còn lão là người phiêu-bạt trên mặt sông để sanh nhai, khó mà gặp nhau được nữa. Tuy nhiên, vạn nhất, chúng ta còn gặp nhau thì lão gọi tướng quân bằng : « người trong bụi lau », còn tướng quân gọi lão là « lão đánh cá » như

thề cũng đủ rồi. »

Ngũ-Viên lạy tạ rồi ra đi. Đi được mấy bước, quay lại nói :

— Giả-sử đàng sau có quân đuổi theo xin lão trượng đừng tiết lộ cho ai biết.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BA

Ngũ-Viên giả dại dùng câu hát.
Chuyên-Chư dâng cá, giết kẻ thù.

Ông lão thở dài nói :

— Lão làm ơn cho tướng quân, sao tướng quân cứ nghi hoặc mãi. Lão phải chết đi để tướng quân hiểu được thật tâm của lão.

Nói xong, ông lão quăng mái chèo xuống nước, lật úp thuyền lại rồi nhảy xuống giữa dòng tự vận.

Ngũ-Viên hét lớn lên một tiếng, ngậm ngùi than :

— Ôi ! thương hại thay ! Ta nhờ lão mà sống, còn lão vì ta mà chết.

Ngũ-Viên và Công-tử Thắng dắt nhau đi mãi. Khi đến đất Phiên-Dương hai người đói quá, không đi nổi nữa, phải ghé vào xóm xin ăn. Bỗng gặp một người con gái đang ngồi giặt ở bến sông Lại-thuy, có đem theo một xách cơm.

Ngũ-Viên dừng chân hỏi :

— Cô có thể làm ơn cho hai tôi một bữa ăn chăng ?

Người con gái cúi đầu đáp :

— Năm nay tôi đã ba mươi tuổi chưa lấy chồng, nhà tôi chỉ một mẹ một con, đâu dám đem cơm cho khách lạ !

Ngũ-Viên ngạc nhiên trước câu nói ấy, tuy nhiên, vì đói quá cồ nằn nì :

— Chúng tôi là kẻ lỡ bước, gặp cảnh cùng khốn, phải xin ăn một bữa. Nếu được cô rũ lòng thương thật chúng tôi mang ơn rất trọng.

Người con gái ngành đầu trông thấy Ngũ-Viên mặt mũi khôi ngô, liền đáp :

— Tôi thấy tướng-quân không phải là kẻ tầm thường, chẳng lẽ vì tư cách một gái mà để tướng quân phải đói khát ?

Dứt lời, người con gái mở gói cơm mời khách. Ngũ-Viên và Công.tử Thắng chỉ ăn qua loa cho đỡ đói.

Người con gái nói :

— Hai người chắc đường còn xa, tại sao không ăn cho no, mà lại ái ngại ?

Hai người ngồi lại ăn hết cả gói cơm.

Lúc từ biệt, Ngũ-Viên nói với cô gái :

— Cô rủ lòng thương, chúng tôi đền chết chẳng dám quên ơn. Song chúng tôi là kẻ đi trốn, phỏng có gặp người nào hỏi đến chúng tôi, xin cô vui lòng giấu cho.

Người con gái mặt buồn dàu dàu, than :

— Mẹ góa con côi, đã ba mươi năm thiếp vẫn giữ một lòng trinh bạch, nào ngờ nay vì giỏ cơm mà phải tiếp chuyện với người đàn ông ! Thế thì còn gì là tư cách một trinh nữ. Thôi, các người hãy đi đi, chớ nói nhiều lời.

Ngũ-Viên vừa đi được mấy bước quay lại thấy người con gái đó ôm một viên đá lớn, nhảy xuống sông tự vận.

Ngũ-Viên thương xót vô cùng, cắn móng tay lấy máu viết trên tảng đá mấy dòng chữ, ghi lại vết thương lòng.

« Nàng ngồi giặt, ta đi xin. Ta bụng đói, nàng chết đuối. Sau mười năm báo ơn ngàn vàng » (1).

Viết xong, Ngũ-Viên lại sợ người khác trông thấy, nên lấy đất bồi lấp đi, rồi cùng với Công-tử Thắng lên đường.

Đi hơn ba trăm dặm nữa tới đất Ngô-Xu, trông thấy trước một căn nhà lá, một người tráng sĩ trán gồ, mắt sâu, hình dung dữ tợn đang đánh nhau với một người tráng sĩ khác. Bỗng có một bà lão từ bên trong ra, nói :

— Chuyên-Chư, không nên thế !

Người tráng-sĩ ấy có ý sợ hãi, vội bỏ vào nhà.

Ngũ-Viên lấy làm lạ mới hỏi người đứng xem :

— Người đàn bà kia là ai mà tráng-sĩ đó nể nang như vậy?

Người đứng xem đáp :

— Đó là mẹ của tráng-sĩ. Tráng-sĩ đó tên Chuyên-Chư, có sức mạnh muôn người khôn địch. Tánh tình lại ngay thẳng, thấy việc bất bình không thể bỏ qua. Tuy nhiên, người ấy lại chí hiếu. Dẫu giận đến đâu mà nghe mẹ bảo cũng phải thôi ngay.

Ngũ-Viên khen thầm :

— Thế mới thật là người hiền.

---

(1) Nhứt hoàn sa, ngũ hành khất. Ngã phúc bão, nhứ thân nịch. Thập niên chi hậu, thiên kim báo đức.

Hôm sau Ngũ-Viên tìm vào yết kiến Chuyên-Chư. Chuyên-Chư ra nghênh tiếp và hỏi lai lịch của Ngũ-Viên. Ngũ-Viên trình bày hết sự tình cùng nỗi hàm oan của mình.

Chuyên Chư nói:

— Ngài bị oan uổng như thế sao không tìm vào yết kiến vua Ngô để mượn quân kéo về nước Sở báo thù.

Ngũ-Viên nói:

— Nguyện-vọng tôi như thế, ngặt không có ai tiến dẫn.

Chuyên-Chư nói:

— Hôm nay ngài hạ cố đến đây có định chỉ bảo tôi điều chi chăng?

Ngũ-Viên nói:

— Tôi mến đức của ngài, mong ước được cùng ngài kết nghĩa.

Chuyên-Chư mừng lắm, vào thuật lại với mẹ, rồi cùng Ngũ-Viên kết làm anh em. Ngũ-Viên hơn Chuyên-Chư hai tuổi nên Chuyên-Chư phải gọi Ngũ Viên bằng anh.

Ngày hôm sau, Ngũ-Viên từ giã Chuyên-Chư, nói:

— Anh xin từ giã hiền-đệ để vào Bình-Thành tìm cách yết kiến vua Ngô.

Chuyên-Chư nói:

— Vua Ngô là người vũ-dũng, tánh tình ngạo nghễ, không bằng Công tử Quang. Công tử Quang là kẻ có đức-độ, biết trọng người hiền, kính kẻ sĩ, sau nầy ắt có cơ hội làm nên.

Ngũ-Viên nói:

— Hiền-đệ đã có lời dặn dò, anh xin nhớ lời. Sau nầy có lúc dùng đến hiền đệ, xin hiền đệ chớ từ chối.

Chuyên-Chư nhận lời. Ngũ-Viên cùng Công-tử Thắng từ giã ra đi.

Đến đất Mai-Lý, chỗ ầy có thành quách hẹp hòi, chợ búa lụp xụp, dân cư thưa thớt, Ngũ-Viên để công-tử Thắng tạm trú ngoài thành, còn mình thì bỏ tóc xõa, bôi mặt giả làm một người điên, tay cầm ống tiêu, vừa đi vừa thổi một bài như sau:

« Ngũ-tử-Tư » (1) Ngũ-tử-Tư! Thù nhà nợ nước, tấm thân lưu-lạc bơ vơ! Biết bao giờ mới trả được hận thù. Ngũ tử-Tư, Ngũ tử-Tư! Một đêm lo nghĩ bạc đầu! Mối thù sâu! Nay chưa báo đáp; nghĩ mãi lòng đau! Thù không báo được, dẫu sống cũng dư.

Người trong chợ không ai hiểu gì cả, bỗng có một người tên Bì-Ly nghe tiếng tiêu sầu thảm liền chạy ra xem, thấy Ngũ-Viên thì kinh, nói:

— Tôi xem tướng đã nhiều, nhưng chưa thấy ai có quí tướng

như ngài.

Nguyên Bi-Ly nầy là người xem tướng rất giỏi được Công-tử Quang dùng làm chức giữ chợ để tìm những kẻ anh hùng hào kiệt.

Công-tử Quang là con vua nước Ngô trước kia (Chư-Phàn). Khi Chư-Phàn chết, đáng lẽ Công-tử Quang được lên nối ngôi nhưng Công-tử Quang vâng lời cha dặn, truyền ngôi cho các em, để theo thứ tự đến Quí-Trát. Bởi vậy Dư-Sái và Di-Muội (em Chư-Phàn lên kế vị. Đến khi Di-Muội chết, Qui-Trát lại không chịu lên nối ngôi. Lẽ ra phải lập Công tử Quang (con Chư-Phàn) mới phải, nhưng Vương-Liêu (con Di-Muội) lại có lòng tham, tự lập mình lên làm vua. Công-tử Quang không phục mới dùng Bi-Ly làm nghề xem tướng để chiêu tập các dũng sĩ, bốn phương kết làm vây cánh.

Bi-Ly trông thầy Ngũ-Viên liền bước đến vái chào, mời vào nhà, hỏi thăm tự sự :

— Tôi có nghe vua Sở giết một kẻ trung thần là Ngũ-Xa, con Ngũ Xa là Ngũ tử-Tư hiện đi trốn. Vậy ngài có phải là Ngũ tử-Tư chăng ?

Ngũ-Viên khiêm tốn, chưa kịp trả lời thì Bi-Ly đã nói tiếp :

— Tôi không muốn làm hại ngài bởi tôi thầy ngài có một phong-độ phong lưu quyền quý nên ý muốn giúp đỡ.

Ngũ-Viên nói thực tất cả tình trạng của mình. Người hầu Bi-Ly nghe được chuyện ấy, vào báo với Vương-Liêu. Vương-Liêu cho đòi Bi-Ly đến, bắt phải đưa Ngũ-Viên vào yết kiến.

Bi-Ly một mặt sai người tin cho Công-tử Quang hay, một mặt báo Ngũ-Viên sửa soạn vào yết kiến vua Ngô.

Sau khi tiếp kiến cùng Ngũ-Viên, Vương-Liêu biết Ngũ-Viên là người hiền, phong làm quan Đại-phu, lại hứa giúp quân về nước báo thù.

Công-tử Quang biết tiếng Ngũ-Viên là kẻ trí dũng, nay được tin Ngũ-Viên vào yết kiến Vương-Liêu, sợ Vương-Liêu dùng mắt, liền vào triều nói với Vương-Liêu :

— Tôi nghe kẻ vong thần nước Sở là Ngũ-Viên, tự là Ngũ tử-Tư chạy sang nước ta, chẳng biết Đại-Vương đối xử với kẻ ấy như thế nào ?

Vương-Liêu nói :

— Ngũ-Viên là người hiền, lại có hiếu, ta không nên xem thường.

Công-tử Quang hỏi :

— Đại-Vương nhận xét thế nào mà cho Ngũ-Viên là hiền và có hiếu ?

Vương-Liêu nói :

— Ngũ-Viên vũ-dũng khác thường cùng với ta bàn việc nước đều hợp ý, như thế tức là người hiền. Lại nghĩ đến tình cha con, tính việc báo thù, không lúc nào quên, như thế tức là hiếu.

Công-tử Quang nói :

— Thế Đại-Vương có nhận lời cho mượn quân báo thù chăng ?

Vương-Liêu nói :

— Ta cảm tình với hắn, nên có hứa giúp.

Công-tử Quang can :

— Không nên ! Nước ta là một nước lớn, không lẽ vì thù riêng của một cá nhân mà cất quân chinh phạt. Ta đã nhiều phen giao chiến với Sở, chưa bao giờ được trọn thắng, như vậy là một điều quốc-sỉ. Xin Đại-Vương nên vì nước mà cử binh đừng vì thù riêng kẻ khác. Vả lại, nếu đánh thắng, lợi riêng sẽ chỉ một người hưởng, còn thua, quân sĩ ta đều bị hại.

Vương-Liêu suy tính một lúc rồi cho là phải, liền ra lệnh bãi việc đánh Sở.

Ngũ-Viên nghe tin Công-tử Quang can Vương-Liêu, không giúp mình, than thầm :

— Công-tử Quang có ý muốn nổi loạn, còn nói chuyện giúp ai được nữa.

Ngũ-Viên xin từ chức Đại-phu. Công-tử Quang lại nói với Vương-Liêu :

— Ngũ-Viên thấy Đại-vương không chịu cất quân nên có ý oán giận xin từ chức, vậy Đại-vương chớ nên dùng,

Vương-Liêu không dùng Ngũ Viên nữa, chỉ cấp cho một trăm mẫu ruộng nơi đất Dương-sơn.

Công-tử Quang liền tìm đến thăm viếng Ngũ-Viên, giúp thóc lúa và hỏi :

— Tướng quân từ lúc lưu lạc nước Sở sang nước Ngô, có gặp kẻ nào tài giỏi như tướng quân nữa chăng ?

Ngũ-Viên nói :

— Tôi tài sơ, trí thiển có đáng vào đâu. Nhưng tôi có gặp Chuyên-Chư đáng là một bậc anh hùng.

Công-tử Quang nói :

— Tôi muốn nhờ tướng-quân triệu thỉnh Chuyên-Chư đến đây có được chăng ?

Ngũ-Viên nói :

— Quê quán Chư-Chuyên cách đây chẳng bao xa, nếu Công-tử cho người đi triệu thì chỉ trong ngày mai có mặt.

Công-tử Quang nói :

— Bậc anh hùng ta phải bản thân đến mời chưa chắc đã được, huống hồ sai người khác. Tướng-quân vì tôi mà đến mời Chuyên-Chư thì may mắn cho tôi lắm.

Nói xong, Công-tử Quang cùng với Ngũ-Viên đến nhà Chuyên-Chư.

Lúc ấy Chư-Chuyên đang ngồi mài dao ở ngoài phố, để đi làm thịt lợn cho người ta, trông thấy Ngũ-Viên mừng rỡ gọi.

Ngũ-Viên xuống xe, trỏ Công-tử Quang nói với Chuyên-Chư :

— Đây là vị trưởng Công-tử ở nước Ngô, mến tài hiền đệ, đến đây hội kiến.

Chuyên-Chư nói :

— Tôi là kẻ hèn mọn, sống nơi thôn dã, có tài gì đâu mà làm phiền lòng Công-tử.

Nói xong, mời Công-tử Quang và Ngũ-Viên về nhà.

Nhà tranh lụp xụp, tuy nhiên chủ khách chuyện trò rất tương đắc. Sau cuộc hội kiến, Công-tử Quang lấy vàng bạc trao tặng Chuyên-Chư.

Chuyên-Chư từ chối không nhận, Ngũ-Viên phải cố nài ép đôi ba phen, Chuyên-Chư mới vị tình nhận lãnh.

Từ đó, cứ cách vài hôm, Công-tử Quang lại đến nhà Chuyên-Chư chuyện trò và giúp đỡ tiền bạc rất nhiều.

Chuyên-Chư cảm cái ơn ấy, một hôm hỏi Công-tử Quang :

— Tôi là kẻ hèn mọn ở chốn thôn dã, đội ơn Công-tử chu cấp, không biết lấy gì báo đáp, sau nầy nếu Công-tử có điều chi cần đến tôi xin hết lòng

Công-tử Quang ghé tai nói nhỏ ý muốn mình muốn trừ Vương-Liêu.

Chuyên-Chư nói :

— Vua trước là Dư-Sái băng hà, nay con là Vương Liêu lên nối ngôi cũng là lẽ phải, cớ sao Công-tử muốn giết đi ?

Công-tử Quang thuật lại lời di mệnh của Vương-tổ ngay xưa, và bảo Chuyên-Chư :

— Quí-Trát không chịu nhận ngôi thì ngôi vua phải trả lại cho đích tử, tức là ta đây, chứ sao Vương-Liêu lại được nối ngôi. Ta vì yếu sức không tranh nổi nên muốn nhờ tay tướng-quân.

Chư-Chuyên nói :

— Sao không bảo một viên quan cận thần bày tỏ lời hơn lẽ thiệt cho Vương-Liêu nghe, bảo Vương-Liêu thoái-vị, cần gì phải nhờ tay hiệp khách ?

Công-tử Quang nói:

— Vương-Liêu là kẻ tham quyền cồ vị, đời nào lại chịu nghe lời phải trái. Nếu tỏ lời ấy với Vương-Liêu chỉ làm cho Vương-Liêu thêm căm phẫn.

Chuyên-Chư nói:

— Công-tử tính như thề cũng phải, song tôi còn mẹ già chưa thề liều chết được.

Công-tử Quang nói:

— Ta cũng biết tướng-quân mẹ già tuổi tác, nhờ tướng-quân bảo dưỡng. Song việc nầy ngoài tướng-quân ra ta không thể nhờ ai nổi.

Chuyên-Chư ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

— Muồn làm việc gì trước nhất cũng phải suy nghĩ cho kỹ mới vẹn toàn được.

Công-tử Quang nói:

— Tướng quân vì hiếu với mẹ, muồn giữ thân mình để báo hiếu, song nếu thành-sự thì mẹ già của tướng quân cũng như mẹ già của ta, ta xin hết lòng cấp dưỡng, không dám phụ ơn.

Chuyên-Chư nói:

— Muu kẻ phải hoàn hão mới được. Con cá dưới nước vì ham mồi ngon mà mắc câu, nay muồn dâm chết Vương-Liêu phải xem Vương-Liêu sở thích cái gì để mà tiến dâng thì mới gần gũi được.

Công-tử Quang nói:

— Vương-Liêu chỉ thích ăn thôi!

Chuyên-Chư hỏi:

— Trong các món ăn, Vương-Liêu thích món ăn nào hơn cả?

Công tử Quang nói:

— Thích nhất là món cá nướng.

Chuyên-Chư nói:

— Nếu vậy thì tôi xin từ giã ngài một thời gian.

Công-tử Quang hỏi:

— Tướng-quân định đi đâu?

Chuyên-Chư nói:

— Tôi đi học làm món ăn, mới có cơ đến gần Vương-Liêu được.

Ngày hôm sau, Chuyên-Chư sang Thái-Hồ để học làm món cá nướng. Chuyên-Chư nướng cá trong ba tháng, ai nầy ăn cũng khen ngon. Bầy giờ Chuyên-Chư mới trở về yết-kiến Công-tử Quang. Công-tử Quang giấu Chuyên-Chư trong phủ rồi gọi Ngũ-Viên đến, nói:

— Nay ta muồn trừ Vương-Liêu, chẳng hay tướng-quân có ý

gì giúp đỡ ta chăng ?

Ngũ-Viên nói :

— Ta không trị nổi được chim hồng, chim hộc là vì nó có lông có cánh, thứ lông cánh mạnh nhất trong loài chim. Vậy muốn trị được chim hồng chim hộc phải cắt cánh, cắt lông nó trước. Tôi nghe nói Vương-Liêu có con là Công-tử Khánh-Kỵ mình cứng như sắt, sức địch muôn người, tay vồ được giống chim đang bay, chân đá được giống thú rất mạnh. Đã vậy, Vương-Liêu còn có hai người em là Yểm-Dư và Chúc-Dung đều là người tài giỏi đang giữ binh quyền. Muốn trừ Vương-Liêu tất phải trừ ba người ấy trước đã.

Công-tử Quang ngẫm-nghĩ hồi lâu rồi nói :

— Tướng-quân nghĩ rất phải ! Thôi thì tướng quân trở về an thú điền giả, chờ có dịp ta sẽ mời tới thương nghị.

Ngũ-Viên cáo từ lui ra.

***

Năm ấy vua Cảnh-Vương nhà Châu mất. Người đích-tử tên là Mãnh được phong làm Thái-tử, người thứ-tử tên là Mang, còn người con bà thứ phi đã lớn tuổi, tên là Triều. Châu cảnh-Vương yêu Vương-tử Triều lắm, dặn quan Đại-phu Tân-Mạnh tìm cách đưa Vương-tử Triều làm Thái-tử, nhưng việc chưa thành thì mất.

Lưu Quyền (con Lưu-Chí) vốn có tỵ hiềm với Lưu-Mạnh, liền cùng Đan-Kỳ giết Tân-Mạnh, tôn Thái-tử Mãnh lên nối ngôi hiệu là Châu niệu-Vương.

Doãn-Cổ, Cam-Du và Triệu-Hoán vốn là vây cánh của Vương-tử Triều, mới cùng nhau họp quân sai quan Thượng tướng là Nam cung-Cực đến đánh Lưu-Quyền. Lưu-Quyền bỏ chạy sang đất Dương.

Tần khoảnh-Công hay tin nhà Châu có biến, liền sai quan Đại-phu là Tịch-Đàm và Thân-Lịch đem quân sang giúp Thái-tử Mãnh, đóng ở Vương-thành. Bọn Doãn Cổ cũng lập Vương-tử Triều ở Kinh - sư

Chưa bao lâu, Thái-tử Mãnh lâm bệnh chết, Đan-Kỳ và Lưu-Quyền lại lập người em là Châu kính-Vương đóng ở Địch-Toàn.

Người nhà Châu gọi Vương-tử Mang là Đông-Vương, gọi Vương tử Triều là Tây-Vương, hai bên cùng tranh chấp nhau mãi đến sáu năm chưa thôi.

Bầy giờ Triệu Hoán chết, Nam cung-Cực cũng bị sét đánh chết, quan Đại-phu nước Tần là Tuân-Lịch lại đem quân chư-hầu sang

giúp Châu kinh-Vương. Vương.tử Triều cự không lại, bỏ Kinh-sư chạy trốn qua nước Sở.

Các nước chư hầu đắp thành hộ cho nhà Châu rồi mới rút quân về.

Năm ấy, mẹ Thái-tử Kiển nước Sở đang ở đất Vân Dương. Phí vô-Cực sợ mẹ Thái-tử Kiển làm nội ứng cho Ngũ-Viên và Công-tử Thắng nên xui Sở bình-Vương giết đi.

Mẹ Thái-tử Kiển được tin, vội cho người sang cầu cứu với vua nước Ngô là Vương-Liêu.

Vương-Liêu sai Công-tử Quang đem quân sang đất Vân-Vương để đưa mẹ Thái-tử Kiển về nước Ngô.

Công-tử Quang kéo binh đến đất Chung-Ly, tướng nước Sở là Viễn-Việt đem quân cản lại, và sai người về báo với vua Sở

Sở bình-Vương sai quan Tể-tướng là Dương-Mang làm đại-tướng họp với quân sáu nước : Trần, Sái, Hồ, Thẩm, Đồn, Hứa kéo quân cự địch

Công-tử Quang hay tin, sai người về cấp báo với Vương-Liêu.

Vương-Liêu cùng Công-tử Yểm-Dư (em Vương-Liêu) cử đại binh đến đóng ở đất Kê-Phủ (đất Sở) để tiếp viện.

Chẳng bao lâu, đạo binh nước Sở, quan Tể-tướng Dương-Mang bị bịnh chết, Viễn-Việt thay làm Đại-tướng. Công-tử Quang nói với Vương-Liêu :

— Nước Sở mất viên Đại-tướng tất quân sĩ đã ngã lòng. Chư-hầu dẫu theo Sở nhiều, nhưng không phải cố tâm. Vua Hồ và vua Thẩm không quen việc chiến-tranh, còn Hạ-Khiết, tướng nước Trần tuy vũ-dũng nhưng thiếu mưu trí. Nước Đồn, Hứa và Sái xưa nay vẫn bị nước Sở hiếp đáp trong lòng không phục, nay ta đem quân đánh ba nước Hồ, Thẩm và Trần trước. Quân ba nước ấy rút lui thì quân nước Sở phải chạy.

Vương Liêu theo kế ấy chia quân làm ba đạo. Công-tử Quang ở phía hữu, Yểm-Dư ở phía tả, còn mình giữ đạo trung-quân, cùng nhau kéo một lượt xông vào trại của ba nước Trần, Thẩm và Hồ.

Hôm ấy vào ngày hồi (1), tháng bảy, mùa thu. Theo phép binh-gia thì phải kiêng ngày hồi, vì vậy các nước không phòng bị. Khi nghe quân Ngô cướp trại, liền kéo binh ra đánh. Tướng nước Trần là Hạ-Khiết bị tử-trận, vua Hồ và Thẩm bỏ chạy bị Yểm-Dư đuổi theo bắt sống được. Quân sĩ chết rất nhiều, còn quân giáp-sĩ bị bắt sống hơn tám trăm người.

---

(1) Ngày cuối cùng trong một tháng gọi là ngày hồi, vì hôm ấy tối trời không có trăng.

Công-tử Quang truyền đem hai vua nước Hồ và Thẩm ra chém, rồi tha cho bọn giáp-sĩ trở về làm thinh-thề.

Đại-tướng nước Sở là Viễn-Việt cả giận, bày trận để đối địch, chẳng ngờ trận chiến chưa lập xong, Công-tử Quang đã xua binh đến đánh. Quân hai nước Đồn và Hứa bỏ chạy trước, Viễn-Việt cô thề cũng phải rút quân chạy theo, quân Ngô thừa thề chém giết quân Sở máu tuôn như suối.

Đánh tan quân Sở, Công-tử Quang vào đất Vẫn-Vương, đưa người mẹ Thái-tử Kiển về nước Ngô.

Viễn-Việt kéo tàn quân chạy hơn năm mươi dặm mới dám đình quân, và than dài :

— Ta phụng-mệnh vua Sở giữ cửa Chiêu-quan, nay bị thất trận, còn mặt mũi nào trông thấy vua Sở nữa.

Viễn-Việt nói xong, thắt cổ tự vận. Sở bình-Vương hay tin quân Ngô thề mạnh, lòng lo sợ, phong cho Nang-Ngõa thay Dương-Mang làm Tể-tướng.

Nang-Ngõa bàn với vua Sở đắp Dĩnh-Thành cao thêm bảy thước rồi thiên đô sang đóng ở đấy. Còn thành cũ gọi là Kỷ-Nam thành. Lại đắp thêm một cái thành ở phía tây để làm cánh tay hữu, gọi là Mạch-Thành. Ba thành theo hình chữ « Phẩm » liên lạc với nhau.

Người nước Sở ai cũng khen Nang-Ngõa có công lớn. Thẩm doãn-Thú cười và nói :

— Nang-Ngõa không chú trọng đến đạo đức chỉ chăm việc đắp thành. Lòng dân không mạnh, dẫu thành cao đến đâu cũng phải sụp đổ.

Nang-Ngõa lại muốn báo thù nước Ngô trận Kê-phủ vừa rồi nên sửa sang thuyền bè và luyện tập thủy quân. Trong ba tháng, thủy-quân đã thành thuộc, Nang-Ngõa đem quân theo đại giang tiến sang địa giới nước Ngô.

Công-tử Quang nước Ngô hay được đem quân nghênh chiến thì Nang-Ngõa đã rút quân trở về rồi.

Công-tử Quang nói :

— Quân Sở vừa rút về tất không phòng bị, ta đem quân truy kích tất thắng.

Nói xong, lẻn sang đánh ấp Sào lấy được hai ấp Sào và Chúng rồi rút quân về.

Sở bình-Vương hay tin mất hai ấp, lòng lo sợ đến nỗi phát bệnh, liền triệu Nang-Ngõa và Công-tử Thân (1) đến bên giường, đem

---

(1) Công-tử Thân tự là Tử-Tây, thứ trưởng tử của Sở bình Vương.

Thái-tử Trân ủy-thác cho hai người ấy.

Chẳng bao lâu, Sở bình-Vương băng hà, Nang-Ngõa bàn với Bá khước-Uyển :

— Thái-tử Trân tuổi còn nhỏ. Vả lại mẹ Thái-tử Trân trước kia cưới cho Thái-tử Kiền mà vua Sở chiếm đoạt là không phải chính đáng. Nay Công-tử Thân đã lớn tuổi, lập lên kế vị là phải lẽ.

Bá khước-Uyển đem lời nói ấy thuật lại với Công-tử Thân.

Công-tử Thân bất bình, nói :

— Nếu bỏ Thái-tử Trân tức là bươi móc việc nhục nhã của Đại-vương ta ngày trước. Mẹ Thái-tử Trân là con gái nước Trần, hiện đã lập làm chánh-hậu thì Thái-tử Trân kế vị là phải. Nếu Nang-Ngõa còn nói đến chuyện nầy ta nhất định giết chết.

Nang-Ngõa sợ hãi lập Thái-tử Trân lên nối ngôi, cải tên là Trần, xưng hiệu Sở chiêu-Vương. Nang-Ngõa vẫn giữ chức Tể-tướng và Bá khước-Uyển vẫn làm Tả-doãn, Yên tương-Sư làm Hữu-doãn.

Phí vô-Cực vì có ơn riêng, trước kia làm Sư-phó nên cũng được dự vào việc quyền chính.

Trịnh định-Công hay được tin người nước Ngô đem mẹ Thái-tử Kiền về nước, liền sai người đem đồ châu ngọc sang cống hiến để giải cái thù giết Thái-tử Kiền trước kia.

Khi mẹ Thái-tử Kiền đến nước Ngô, Vương-Liêu cho ở ngoài Tây-môn, sai Công-tử Thắng (con Thái-tử Kiền) phụng dưỡng.

Ngũ-Viên nghe tin Sở bình-Vương chết, vật mình xuống đất khóc ngất. Công-tử Quang lấy làm lạ hỏi :

— Vua Sở là kẻ thù của tướng-quân, sao nghe tin kẻ thù chết tướng quân lại khóc ?

Ngũ-Viên nói :

— Tôi khóc không phải là thương vua Sở mà tiếc cái chết của vua Sở không phải tự tay tôi trả thù.

Suốt ba đêm trường, vì không được giết chết kẻ thù mình, Ngũ-Viên không ngủ được, tìm một kế nói với Công-tử Quang :

— Công-tử muốn khởi sự, tại sao lâu nay vẫn im lìm ?

Công-tử Quang nói :

— Tôi suy tính cả ngày đêm nhưng lâu nay chưa tìm ra kế.

Ngũ-Viên nói :

— Vua Sở mới chết, trong triều nước Sở không có người tài, sao Công-tử không bàn với Vương-Liêu đem quân sang đánh ?

Công-tử Quang nói :

— Giả-sử như Vương-Liêu lại sai tôi đi thì liệu thế nào ?

Ngũ-Viên nói :

— Công-tử giả cách bị bệnh, thề nào Vương-Liêu cũng sai Công-tử Chúc-Dung và Yểm-Dư đi. Chừng đó Công-tử có cơ hành-động được.

Công-tử Quang lại hỏi :

— Hai kẻ ấy dẫu đi rồi, nhưng còn Quí-Trát ở trong triều, Qui-Trát thấy ta cướp ngôi đâu chịu để yên ?

Ngũ-Viên nói :

— Nên bàn với Vương-Liêu sai Khánh-Kỵ qua nước Trịnh và Vệ mượn quân đánh Sở, một mặt sai Quí-Trát sang giao hảo với Tần, như thề Công-tử tất đủ phương tiện hành động.

Công-tử Quang nghe theo lời tạ ơn Ngũ-Viên, và ngày hôm sau vào tâu với Vương-Liêu.

Vương-Liêu mừng rỡ nghe theo lời. Công-tử Quang lại nói :

— Việc nầy đáng lẽ tôi phải ra công, ngặt vì tôi đang bệnh chưa lại sức, không thề đi được.

Vương-Liêu hỏi :

— Thề thì ta biết sai ai bây giờ ?

Công-tử Quang nói :

— Đây là việc lớn, cần phải chọn người rất thân mới ủy-thác được, xin Đại-vương thận trọng.

Vương-Liêu hỏi :

— Phải có những người ấy mới được việc. Tuy nhiên, hai người ấy vẫn chưa đủ. Lâu nay Tần và Sở tranh nhau làm bá-chủ. Bây giờ Tần đã suy, còn Sở bị thua ta mấy trận, lòng chư hầu ly tán, ngôi bá-chủ chưa biết về tay ai. Ta nên sai Công-tử Khánh-Kỵ sang mượn quân Trịnh, Vệ để cùng đánh Sở rồi lại sai Quí-Trát sang nước Tần để dò xét tình hình, còn Đại-vương thì nên luyện tập thủy quân phòng khi dùng đến. Như thề mới có cơ hội tranh ngôi bá-chủ.

Vương-Liêu mừng lắm, sai Yểm-Dư và Chúc-Dung đem quân đi đánh Sở và sai Quí-Trát sang sứ nước Tần, còn Công-tử Khánh-Kỵ thì không sai đi.

Yểm-Dư và Chúc-Dung lãnh lệnh đem hai vạn quân sang vây Ấp-Tiếm của Sở.

Quan trấn-thủ Ấp-Tiếm cố thủ không ra đánh, sai người về Kinh đô cáo cấp với Sở chiêu-Vương.

Bầy giờ Sở chiêu-Vương mới lên làm vua, hãy còn ít tuổi, nghe tin quân Ngô vây Ấp-Tiếm, lòng lo sợ. Công-tử Thân nói :

— Người nước Ngô nhân lúc ta có tang đem quân sang đánh, như thề tất lòng đang tự đắc. Đại-vương nên chọn một đội binh giả ra nghênh chiến để dụ địch, rồi mật sai quan tả Tư-mã là Thẩm doãn-

Thú đem một vạn quân bộ sang cứu Ấp-Tiểm, lại sai quan Tả-doãn là Bá khước Uyển đem một vạn quân thủy đi chẹn phía sau quân Ngô. Như thế ta có thể phá vỡ quân Ngô được.

Sở chiêu-Vương mừng lắm, liền sai Thẩm doãn-Thú và Bá khước-Uyển đem quân đi.

Yểm-Dư và Chúc-Dụng đang vây Ấp-Tiểm nghe tin quân Sở đến cứu, giật mình kinh sợ, chia làm hai đạo : Một nửa vây thành, một nửa ra nghênh chiến.

Thẩm doãn-Thú không đánh, sai quân đem đá lấp hết các đường đi để cho quân Ngô không có lối đi kiếm củi và lấy nước. Bá khước-Uyển lại đem quân thủy chận các cửa sông nên quân Ngô tiến thoái đều khó khăn, mới sai người về nước cấp báo với Vương-Liêu.

Công-tử Quang nói với Vương-Liêu :

— Khi trước tôi muốn mượn quân Trịnh và Vệ là vì cớ ấy. Nay tưởng sai Công-tử Khánh-Kỵ đi cũng chưa muộn.

Vương-Liêu liền sai Khánh-Kỵ đi mượn quân Trịnh. Ngũ-Viên bảo Công-tử Quang :

—Lúc nầy chính là lúc nên dùng Chuyên-Chư, và một thanh kiếm báu.

Công-tử Quang nói :

— Chuyên-Chư thì đã sẵn sàng giúp, còn như thanh kiếm báu thì ngày xưa vua nước Việt là Doãn-Thường sai Âu-giả-Tử làm 5 thanh kiếm, đem 3 thanh qua dâng nước Ngô ta : một là trạm-lư, hai là bàn-đình, ba là ngư-trường. Thanh ngư-trường hình nó dẫu bé mà sắc lắm, cắt sắt như cắt bùn. Tiên-vương ban cho ta, lâu nay ta rất quí, giấu nơi đầu giường để phòng khi nguy cấp.

Nói xong, Công-tử Quang vào lấy thanh kiếm báu đưa cho Ngũ-Viên xem. Ngũ-Viên khen ngợi một lúc lâu rồi gọi Chuyên-Chư đến đưa thanh kiếm.

Chuyên-Chư hiểu ý ngay, không đợi tỏ lời, nói :

— Ngày nay Vương-Liêu bị cô thế, kẻ vây cánh đã bị đi xa hết rồi. Tuy nhiên, đem thân liều chết trong lúc nầy tôi chẳng dám tự-quyết, xin để hỏi lại thân-mẫu tôi đã, rồi mới dám vâng mạng.

Chuyên-Chư về nhà, trông thấy mẹ liền khóc òa.

Người mẹ ngạc nhiên hỏi :

— Sao con lại buồn rầu ? Có phải Công-tử định dùng con làm việc gì nguy hiểm chăng ?

Chuyên-Chư cúi đầu quỳ xuống đất, nước mắt chan hòa.

Người mẹ nói :

— Nhà ta mang ơn Công-tử Quang rất trọng, chưa biết lấy gì báo đáp. Nay con vì người ân mà liều thân thì cũng là chuyện phải, chớ nên quyến luyến mẹ làm chi.

Chuyên-Chư quyến luyến mãi, không nỡ bỏ đi.

Người mẹ nhìn Chuyên-Chư nói :

— Mẹ muốn uống nước suối trong, vậy con đi lấy nước cho mẹ dùng.

Chuyên-Chư vâng lời, đi xuống suối múc nước. Khi về đến nhà không trông thấy người mẹ đâu cả. Chuyên-Chư vội vã chạy vào buồng thì thấy người mẹ đã thắt cổ tự vận.

Quá đau lòng, Chuyên-Chư vật mình khóc lóc rất thảm thiết. Khóc ba ngày, Chuyên-Chư đem thi thể người mẹ chôn nơi Tây môn, rồi nói với vợ :

— Ta chịu ơn Công-tử nhiều lắm, vẫn muốn liều chết để báo ơn, chỉ vì còn mẹ già nên không dám. Nay mẹ già đã mất, ta quyết đem thân đền ơn Công-tử.

Nói xong, Chuyên-Chư vào yết-kiến Công-tử Quang, thuật lại chuyện người mẹ tự tử cho Công-tử Quang nghe. Công-tử Quang động lòng, tìm hết lời khuyên giải Chuyên-Chư mới nguôi.

Chuyên-Chư nói :

— Sao Công-tử không bày một tiệc rượu mời Vương-Liêu đến dự. Nếu Vương-Liêu chịu đến đây thì mưu chước đã thành công được 8, 9 phần rồi.

Công-tử Quang liền vào yết kiến Vương-Liêu, nói :

— Tôi có một tên đầu bếp vừa ở Thái-Hồ về, học được nghề nướng cá tuyệt xảo. Xin mời Đại-vương quá bộ đến tiện dinh để ngự món ăn ấy.

Vương-Liêu xưa nay vốn thích ăn món cá nướng, nghe nói vui lòng nhận ngay, và hẹn đến hôm sau sang chơi.

Đêm hôm ấy, Công-tử Quang sai quân giáp sĩ phục sẵn ở phòng kín, lại sai Ngũ-Viên đem một trăm quân đóng mặt ngoài, phòng tiếp ứng.

Sáng hôm sau trước khi đến dinh Công-tử Quang, Vương-Liêu vào thưa với mẹ :

— Công-tử Quang mời con đến tư dinh dự tiệc. Chẳng hay việc nầy có âm mưu gì chăng ?

Mẹ Vương-Liêu nói :

— Công-tử Quang lâu nay thường đem lòng oán ghét con, tất có ý khác, sao con không từ chối ?

Vương-Liêu nói :

— Từ chối thì sinh ra hiềm khích chi bằng ta phòng-thủ cẩn mật để cho kẻ phản phúc không làm gì nổi.

Vương-Liêu mặc mấy lần áo giáp, rồi truyền cho quân sĩ xếp hàng từ cửa cung thẳng đến dinh Công-tử Quang.

Khi Vương-Liêu đi đến cửa, Công-tử Quang ra đón chào. Vương Liêu ngồi giữa, Công-tử Quang đứng hầu bên cạnh, còn những người thân tín của Vương-Liêu đều đứng đầy cả trong nhà và ngoài thềm ước hơn một trăm người, người nào cũng trang bị gươm giáo.

Khi dâng đồ ngự thiện, các tên quân đều phải cởi áo khám xét cẩn thận. Mỗi món ăn đều do người tâm phúc của Vương Liêu thân hành đưa đến.

Công-tử Quang thấy thế giả cách quỵ chân, làm ra bộ đau đớn, tâu với Vương-Liêu :

— Chân tôi bị đau chưa khỏi. Mỗi khi phát đau, nhức nhối vô cùng, phải dùng lụa buộc lại mới chịu nổi, xin Đại-vương cho phép tôi ra ngoài một chút.

Vương-Liêu nhậm lời. Công-tử Quang khập khễnh bước ra.

Được một lúc, Chuyên-Chư bưng một con cá nướng rất lớn đem vào dâng cho Vương-Liêu. Các người hầu cận đón lại khám xét, nhưng Chuyên-Chư bỏ lưỡi bảo kiếm vào ruột con cá, vì vậy không ai khám thấy.

Khi đến gần Vương-Liêu, Chuyên-Chư xé con cá ra, lấy lưỡi gươm nhảy tới đâm vào bụng Vương-Liêu rất lẹ, khiến cho các người hầu cận không cản kịp.

Mặc dầu Vương-Liêu mặc mấy lần áo giáp, nhưng gươm báo sắc lắm, thủng đến tận phía sau lưng. Vương-Liêu chỉ kịp la lên một tiếng rồi ngã ra chết.

Bọn hầu cận áp đến, bắt Chuyên-Chư băm nát như tương.

Công-tử Quang hay tin Vương-Liêu đã thác, liền đem quân ra giết những đảng phái của Vương-Liêu. Quân theo hầu Vương-Liêu bỏ chạy tán loạn bị toán quân của Ngũ-Viên phục bên ngoài giết hết.

Công-tử Quang lên xe vào triều tuyên bố tội của Vương-Liêu bội-ước, tự lập, rồi quyền tạm nối ngôi để đợi Quí-Trát về giao lại.

Kể đó, Công-tử Quang phong cho con của Chuyên-Chư là Chuyên-Nghị làm Thượng-khanh, phong cho Ngũ-Viên làm chức Hành-nhân, đãi như lễ khách. Bị Ly có cái công tiến dẫn Ngũ-Viên nên được thăng làm Đại-phu.

Công-tử Quang lại đem tiền, thóc trong kho, cấp phát cho kẻ nghèo, vì vậy dân chúng ai nấy rất hài lòng.

Sau khi lên ngôi, Công-tử Quang sợ Công-tử Khánh-Kỵ về mưu

loạn, nên đem quân đóng ở sông Giang để chận đường về.

Công-tử Khánh-Kỵ về đến nơi hay tin bỏ trốn. Công-tử Quang giục ngựa đuổi theo. Công-tử Khánh-Kỵ chạy bộ rất mau, không có ngựa nào theo kịp. Công-tử Quang truyền quân dùng cung tên bắn theo, nhưng Khánh-Kỵ rất lanh lẹ, dùng tay bắt tên hết, không một mũi lọt vào mình.

Thấy không thể đối địch, Công-tử Quang ra lệnh cho quan trấn-thủ thành Tây-bì phải canh phòng nghiêm nhặt rồi rút quân về.

Mấy hôm sau, Quí-Trát đi sứ nước Tần về đến nước Ngô, hay tin Vương-Liêu đã chết, liền đi thẳng ra mộ Vương-Liêu khóc và đề tang.

Công-tử Quang thân hành đến nơi xin nhường ngôi lại cho Quí-Trát, và nói :

— Đó là theo ý của tổ-phụ, xin vương-thúc chớ từ chối.

Quí-Trát nói :

— Ta không màng làm vua. Ta được thấy có người hương khói nơi nhà Thái-miếu thì lòng ta đã thỏa rồi.

Công-tử Quang không thể ép được mới lên nối ngôi vua xưng hiệu là Hạp-Lư. Quí-Trát thấy việc tranh ngôi cho là xấu hổ, liền cáo lão về ở đất Diên-lăng, suốt đời không nói đến việc nước Ngô nữa.

Còn Yểm-Dư và Chúc-Dung bị quân Sở vây ở đất Tiềm, đã viết tiệp về cầu cứu nhưng không thấy quân tiếp viện, tính bàn nhau thoát thân, bỗng nghe tin báo Công-tử Quang giết Vương-Liêu, cướp ngôi vua, hai người nhìn nhau thở dài nói :

— Công-tử Quang đã cướp ngôi tất không thể nào để chúng ta sống yên được.

Hai người muốn sang đầu nước Sở, nhưng lại sợ nước Sở không tin, nên còn lưỡng lự.

Chúc-Dung nói :

— Tình thế nầy chúng ta phải kiếm nơi nào tạm dung thân rồi sau sẽ liệu.

Yểm-Dư nói :

— Quân Sở đang vây kín bốn mặt, chúng ta như chim trong lồng làm thế nào trốn thoát !

Chúc-Dung nói :

— Tôi có kế nầy. Chúng ta ra lịnh cho tướng sĩ chuẩn bị ngày mai giao chiến, làm cho không ai để ý. Rồi đêm nay chúng ta thay hình đổi dạng trốn đi.

Yểm-Dư khen phải, truyền sửa soạn quân mã, để sắp khai chiến.

Tối hôm ấy, Yểm-Dư và Chúc-Dung dẫn mấy người tâm phúc

giả đi tuần, thoát ra khỏi thành tìm đường lẩn trốn.

Yểm-Dư trốn sang nước Từ, Chúc-Dung trốn sang nước Chung-Ngô.

Sáng hôm sau, quân Ngô không thấy chủ-tướng mạnh ai nấy chạy, bỏ cả binh giáp và vũ-khí.

Các tướng nước Sở muốn thừa cơ hội nước Ngô có loạn đem quân sang đánh. Bá khước-Uyển nói :

— Khi trước nước Ngô nhân lúc nước ta có tang, đem quân sang đánh, thế là bất nghĩa. Ta lại còn bắt chước làm gì.

Nói xong, Bá khước-Uyển cùng với Thẩm doãn-Thú rút quân về nước, đem đồ binh khí của nước Ngô về nạp.

Sở Chiêu-Vương thấy Bá khước-Uyển có công lớn, nên đem các chiến lợi phẩm thu được ban cho Bá khước-Uyển một phần, và việc gì cũng bàn với Bá khước-Uyển.

Phí Vô-Cực thấy vậy đem lòng căm tức, mới nghĩ ra một kế để làm hại Bá khước-Uyển.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BỐN

Giết Vô-Cực, Nang-Ngõa tỏ lòng.
Đâm Khánh-Ky, Yếu-Ly dùng chước.

Phí vô-Cực muốn hại Bá khước-Uyển nên cùng với Yên Tương-Sư thương nghị tìm ra một kế nói dối với quan Tể-tướng nước Sở là Nang-Ngõa :

Bá khước-Uyển muốn bày tiệc mời ngài, nhờ tôi nói trước để xem ngài có vui lòng hạ cố chăng ?

Nang-Ngõa nói :

— Nếu Bá khước-Uyển đã có lòng thì ta can gì mà không đến dự,

Phí Vô-cực lại nói với Bá khước-Uyển :

— Quan Tể-tướng có ý muốn sang chơi nơi tư dinh của ngài, chẳng hay ngài có vì quan Tể-tướng mà đãi một bữa tiệc chăng ?

Bá khước-Uyển không ngờ là mưu của Phí vô-Cực liền đáp :

— Tôi phận hèn, chức nhỏ, được quan Tể-tướng hạ cố, còn vinh hạnh nào bằng. Sáng mai tôi xin sửa soạn bữa tiệc để mời quan Tể-tướng đến dự. Nhờ ngài nói giúp cho.

Phí vô-Cực nói :

—Ngài định dùng thứ gì để tặng quan Tể-tướng sau khi dự bữa tiệc ?

Bá khước-Uyển hỏi :

— Tôi không biết quan Tể-tướng thích vật gì ?

Phí vô-Cực nói :

— Tánh quan Tể-tướng hay thích những đồ giáp binh. Nay ngài vừa được Đại-vương ban cho một sồ giáp-binh của quân Ngô, vậy dùng một ít tặng cho quan Tể-tướng là tốt lắm rồi. Tuy nhiên muồn cho trọng thể, ngài nên sắp sẵn trong màn, trình bày để cho quan Tể-tướng lựa chọn.

Bá khước-Uyển nghe lời, đem tất cả đồ giáp binh treo trong vách bên ngoài che một bức màn, để chờ khi Nang-Ngõa đến dự tiệc sẽ trao tặng.

Sắp đặt xong, Phí vô-Cực đi mời Nang-Ngõa.

Khi Nang-Ngõa sắp đi, Phí vô-Cực nói :

— Tôi xin sang trước để dò xét tình ý Bá khước-Uyển như thề nào rồi sẽ về thưa lại.

Phí vô-Cực đi một lúc rồi hơ hải chạy trở về nói :

— Nguy rồi ! Nếu tôi không đề phòng ắt tánh mạng chẳng còn. Bá khước-Uyển cho quân giáp sĩ phục sau bức màn rất đông.

Nang-Ngõa nói :

— Ta cũng Bá khước-Uyển đâu có thù hiềm gì, tại sao lại làm thề?

Phí vô-Cực nói :

— Bá khước-Uyển vừa đánh thắng quân Ngô, cậy có công to muồn giết ngài để làm Tể-tướng. Ở đời địa vị có lúc nào thỏa mãn lòng tham con người đâu.

Nang-Ngõa chưa tin, sai người khác đi xem. Ai nầy lúc trở về đều báo là trong cửa màn nơi tư dinh Bá khước-Uyển có giáp binh phục sẵn.

Nang-Ngõa nổi giận, liền cho triệu Yên tương-Sư đến nói việc Bá khước-Uyển muồn hại mình.

Yên tương-Sư nói :

— Bá khước-Uyển là đứa thất phu ở nước khác đến (1) mà lại dám làm loạn, ta quyết đâm chết mới nghe.

Nang-Ngõa liền vào tâu với Sở chiêu-Vương, lại sai Yên tương-Sư đem quân đến bắt Bá khước-Uyển. Bá khước-Uyển rõ sự tình biết mình đã mắc mưu Phí vô-Cực nhưng đã muộn, liền đâm cổ tự-vận !

Con Bá khước-Uyển là Bá-Hi sợ hãi bỏ trồn. Nang-Ngõa liền ra lệnh đốt nhà Bá khước-Uyển nhưng quân sĩ không ai chịu đốt. Nang

---

(1) *Bá khước-Uyển là con Bá châu-Lê. Bá châu-Lê trước kia làm quan nước Tần, sang đầu Sở.*

Ngõa nổi giận liền hạ lệnh :

— Kẻ nào không chịu đốt nhà Bá khước-Uyển tức là đồng lõa.

Quân-sĩ biết Bá khước - Uyển là người hiền, ngặt vì lệnh của Nang-Ngõa rất nghiêm, không thể không tuân.

Chỉ trong chốc lát, cửa nhà Bá khước-Uyển đều ra tro bụi. Nang Ngõa lại đem giết tất cả tộc đảng của Bá khước-Uyển nữa.

Một hôm, Nang - Ngõa nhân đêm trăng sáng, lên lầu thưởng nguyệt, bỗng nghe văng vẳng có tiếng hát ngoài chợ :

« Bá khước-Uyển kẻ trung mà bị oan, thân đã uổng, nắm xương tàn. Nước Sở không vua, chỉ có họ Phí và họ Yên ! Quan Tể-tướng khác nào tượng gỗ, bị chúng sai khiến. Trời cao thầu chăng ? báo ứng hiển hiện. »

Nang-Ngõa lấy làm lạ, khiến kẻ tả hữu ra chợ thử xem ai hát. Quân về báo :

— Ngoài chợ dân chúng đều thắp nhang đèn tôn thờ Bá khước-Uyển vì họ cho Bá khước-Uyển là kẻ trung thần.

Nang-Ngõa hồi hận, vội vã vào triều, nói lại với triều thần.

Thẩm doãn-Thú nói :

— Người trong nước ai cũng oán ngài, ngài không biết sao ? Phí vô-Cực là tên gian nịnh của nước Sở, trước kia đã lập mưu đuổi Triều-Ngô, Sái hầu-Chu, lại xui tiên quân ta làm điều càn dở đến nỗi Thái-tử Kiên phải chết nơi nước ngoài. Vừa rồi làm hại cha con Ngũ-Xa, nay còn xúi ngài giết Bá khước-Uyển nữa.

Nang-Ngõa nghe nói sợ hãi, vùng đứng dậy bảo Thẩm doãn-Thú :

— Tôi thật mù quáng, không trông thấy lòng dạ kẻ gian thần. Nếu vậy xin ngài giúp tôi một tay để trừ chúng nó thì nước Sở ta mới yên được.

Thẩm doãn-Thú nói

— Ngài nghĩ như vậy thật là may cho nước Sở.

Nang-Ngõa liền làm hịch truyền khắp dân chúng kết tội Phí vô-Cực và Yên tương-Sư, rồi bắt hai người ấy đem ra chợ chém, bêu đầu.

Dân chúng lâu nay vốn oán ghét Phí vô-Cực và Yên tương-Sư nên rủ nhau tự động đốt nhà Phí vô-Cực và Yên tương-Sư ra tro.

Từ bấy giờ người trong nước mới hả dạ.

* *

Nhắc qua vua nước Ngô là Hạp-Lư (tức Công-tử Quang) lên ngôi cố ý sửa sang việc triều chánh, một hôm hỏi Ngũ-Viên :

— Ta muốn cho nước được cường thịnh, dựng nên nghiệp bá

thì phải thế nào ?

Ngũ-Viên sa nước mắt, sụp lạy rồi đáp :

— Tôi là kẻ tội nhân nước Sở, cha và anh tôi bị giết oan, xác không ai chôn, giỗ không ai cúng. Nay sang đây được Đại-vương thương-tình trọng dụng, như thế cũng đã là xấu hổ lắm rồi, đâu còn dám nói đến việc chánh-trị.

Hạp-Lư nói :

— Nếu không có nhà ngươi thì ta mãi mãi phải chịu nhục dưới tay kẻ khác. Nay ta đem nước nhà ủy thác cho nhà ngươi, nếu nhà ngươi từ chối thì phụ lòng ta lắm.

Ngũ-Viên thưa :

— Tôi là kẻ lưu lạc đến đây đâu dám qua mặt các quan triều thần của nước Ngô. Huống chi cái thù lớn tôi chưa trả được, lòng bồi rồi không an, làm sao nghĩ ra được mưu kế ?

Hạp-Lư nói :

—Mưu thần nước Ngô không ai bằng nhà ngươi. Nhà ngươi chớ nên khiêm nhượng. Khi việc nước ta đã yên ổn, ta sẽ giúp cho nhà ngươi báo thù.

Ngũ-Viên hỏi :

— Bây giờ Đại-vương muốn thế nào ?

Hạp-Lư nói :

— Nước ta ở về phía đông nam này đất thấp mà ẩm, lại hay có lụt, ruộng nương không mở mang, nhân dân làm ăn không được chắc chắn. Nay muốn cho nước cường thịnh phải thế nào ?

Ngũ-Viên nói :

— Nước có mạnh dân mới an. Khi mà dân đã an tất được lạc nghiệp. Nay cần phải sửa sang thành quách, luyện tập binh mã, khiến cho các nước không dám đến quấy nhiễu, nhiên hậu mới tính đến việc giúp đỡ dân chúng làm ăn.

Hạp-Lư nói :

— Nhà ngươi nói rất phải ! Vậy việc ấy ta giao cho nhà ngươi lo liệu.

Ngũ-Viên liền đi xem ngắm tình thế, chọn được một nơi đất tốt ở phía đông bắc núi Cô-Tô, và đắp ở đấy một cái thành rất lớn, rộng 47 dặm, chia làm tám cửa như sau : Bành-môn và Xa-môn ở về phía nam. Tế-môn và Bình-môn ở về phía bắc. Lâu-môn và Tượng-môn ở về phía đông. Xương-môn và Tượng-môn ở về phía tây.

Khi thành quách đắp xong, Ngũ-Viên đón Hạp-Lư thiên-đô đến đấy rồi tuyển-mộ quân sĩ, dạy cho biết những phép chiến trận. Lại đắp thêm một cái thành nữa ở phía nam Phụng hoàng-Sơn gọi là

Nam-Vũ thành, đề phòng giữ nước Việt.

Hạp-Lư cho rằng thanh kiếm Ngư-Trường (1) là vật bất tường (2) nên bỏ vào rương khóa kín không đụng đến, lại truyền đắp một cái thành gọi là Biển-Chư để đúc kiếm.

Lúc đó có người nước Ngô, tên Can-Tương cùng với Âu-giả-Tử được ủy nhiệm việc đúc kiếm thép ấy.

Can-Tương đi tìm các thứ vàng và sắt thật tốt, rồi chọn ngày, chọn người sai các đồng nam và đồng nữ cả thảy ba trăm người, ngày đêm đốt than nấu suốt ba tháng mà vàng sắt đều không chảy.

Can-Tương không biết vì duyên cớ nào. Vợ Can-Tương là nàng Mạc-Gia thầy thề nói :

— Đúc gươm thần tất phải nhờ đến nhân khí mới thành. Nay phu-quân nấu vàng, sắt đã ba tháng mà không chảy, chắc là thiếu nhân khí đó.

Can-Tương nói :

— Xưa thầy ta đúc kiếm báu, đúc mãi không thành, sau người vợ phải liều thân nhảy vào trong lò sắt, thép mới chảy. Về sau, ai đúc kiếm nơi chân núi nầy đều phải làm lễ tế lò mới được.

Nàng Mạc-Gia nói :

— Thầy ta còn hy sinh để đúc nên kiếm thần, khó gì mà ta không bắt chước.

Hôm sau, nàng Mạc-Gia tắm rửa sạch sẽ, chờ khi lò than bốc lửa đỏ, nhảy vào thiêu mình.

Quả nhiên, được một lúc, vàng và sắt đều tan ra cả.

Liền đó, Can-Tương đúc được hai thanh kiếm. Thanh kiếm trước đặt tên là Can-Tương, thanh kiếm sau đặt tên là Mạc-Gia.

Can-Tương giấu thanh kiếm Can-Tương, chỉ đem thanh Mạc-Gia dâng cho Hạp-Lư. Hạp-Lư cầm thanh kiếm chém thử vào viên đá, tức thì viên đá đứt ra làm đôi, Hạp-Lư thưởng cho Can-Tương một trăm nén vàng.

Sau Hạp-Lư biết Can-Tương còn giấu một thanh kiếm mới cho người sang đòi, và truyền rằng : « nếu không dâng nạp sẽ bị xử tử ».

Can-Tương lấy thanh kiếm ra xem, thanh kiếm hóa thành con rồng xanh. Can-Tương cỡi rồng xanh bay bổng lên trời mất dạng.

Sứ-giả về báo lại với Hạp-Lư. Hạp-Lư thở dài luyến tiếc. Từ đó, Hạp-Lư lại quý thanh bảo-kiếm Mạc-Gia hơn nữa, nên truyền cho người trong nước ai làm được cái kim-câu tốt nhất để đeo bảo kiếm thì được thưởng một trăm nén vàng.

---

(1) Tức là thanh kiếm của Chuyên-Chư đã dùng đâm Vương-Liêu chết.

(2) Không được tốt lành.

Người trong nước đua nhau làm kim-câu rất nhiều. Trong số có đó một người tên Câu-Sư giết hai con, lấy máu tưới vàng đúc thành cặp kim.câu đem dâng cho Hạp-Lư.

Qua mấy ngày sau, Hạp-Lư đến cửa cung xin lãnh thưởng.

Hạp.Lư hỏi :

— Người ta dâng kim-câu rất nhiều, sao một mình nhà ngươi đòi thưởng. Cặp kim-câu của nhà ngươi có gì khác ?

Câu-Sư nói :

— Tôi muốn được thưởng nên đã giết hai on, lấy máu đúc thành cặp kim-câu ấy. ,gười khác bi thế nào được.

Hạp-Lư truyền đem cặp kim-câu ra xem. Bọn thị-vệ lấy ra một đồng kim-câu, không làm sao phân biệt được cặp kim-câu của Câu-Sư.

Hạp-Lư truyền Câu-Sư đến lựa, nhưng Câu-Sư cũng không tài nào lựa được. Liền gọi tên hai con, nói :

— Ngô-Hống và Hố-Kê hai con ơi ! Ta đây, sao hai con không hiển linh trước mặt Đại-vương ?

Câu-Sư nói dứa dứt lời, thì hai cái kim-câu ở trong đồng nhảy ra, ập vào ngực Câu-Sư. Hạp-Lư kinh sợ, nói :

— Ôi chao ! thế thì nhà ngươi nói thật !

Hạp-Lư liền thưởng cho Câu-Sư một trăm nén vàng. Từ bấy giờ Hạp-Lư cùng quý hai cái kim-câu ấy như thanh kiếm Mạc-Gia, đeo mãi trong mình, không lúc nào rời.

Lúc bấy giờ, Bá-Hi ở nước Sở, sợ tội chạy trốn, nghe Ngũ-Viên đã làm quan ở nước Ngô, vội vã đến yết kiến Ngũ-Viên.

Ngũ-Viên trông thấy Bá-Hi ứa nước mắt khóc, rồi đưa Bá-Hi vào yết kiến Hạp-Lư.

Hạp-Lư hỏi Bá-Hi :

— Nước ta xa xôi hẻo lánh, nhà ngươi từ nước Sở sang đây ắt có điều gì hay để khuyên bảo ?

Bá-Hi nói :

— Đời ông (Bá châu-Lê) và đời cha (Bá khước-Uyển) tôi vẫn tận trung với nước Sở. Nay cha tôi không có tội gì mà bị thác oan,

---

Không ai rõ thanh bảo kiếm Mạc-Gia sau nầy về đâu. Chỉ thấy sử chép rằng :

Cách hơn sáu trăm năm, đến triều nhà Tàn, có quan Thừa-tướng tên là Trương-Hoa trông thấy trên trời có khí lạ, liền triệu một người giỏi về nghề thiên văn đến hỏi. Người đó tên Lôi-Hoán.

Lôi-Hoán nói : đó là cái tinh báo kiếm ở về đất Phong-Thành.

Trương-Hoa liền bổ Lôi-Hoán cho ra làm huyện-lịnh ở Phong-thành. Lôi-Hoán đến nơi, đào nền nhà ngục thất, bắt được hai cái rương bằng đá, dài sáu thước, rộng hơn ba thước. Mở rương ra xem, bên trong có hai thanh kiếm

(Xem tiếp trang sau)

tôi phải bơ vơ chạy trốn. Nghe nói Đại-vương là người trọng nghĩa, cầu hiền, đã thu dùng Ngũ-Viên, nên tôi mới dám tới đây, sống chết nhờ ở tay Đại-vương định đoạt.

Hạp-Lư nghe nói thương tình, cho làm quan Đại-phu, để cùng với Ngũ-Viên bàn việc nước.

Quan Đại-phu nước Ngô là Bi-Ly hỏi riêng Ngũ-Viên :

— Ngài nghĩ thế nào mà tin Bá-Hi như vậy ?

Ngũ-Viên nói :

— Sự oan uổng của Bá-Hi chẳng khác nào như sự oan uổng của tôi. Tục ngữ có câu : « *Đồng bệnh tương-liên* »(1) hẳn ngài không còn lạ gì.

Bi-Ly nói :

— Ngài chỉ xét ở mặt ngoài, không chú trọng ở bên trong. Tôi trông Bá-Hi mắt nhìn như mắt chim ưng, chân đi như dáng con hổ, thế là người tham nịnh, chớ nên gần. Nếu người ấy được trọng dụng ắt di hại đến ngài.

Ngũ-Viên không để ý đến lời nói Bi-Ly, vẫn thân mật với Bá-Hi, cùng nhau bảo vệ vua Ngô.

Nhắc lại chuyện Công-tử Khánh-Kỵ trước đây bỏ trốn, sang ở nơi Ngãi-thành, một thời gian, chiêu nạp các tử-sĩ, kết liên với lân-quốc muốn đợi thời trở về đánh nước Ngô báo thù.

Hạp-Lư nghe được việc ấy, nói với Ngũ-Viên :

— Trước kia, Chuyên-Chư vì ta mà liều chết, giết Vương-Liêu, nên ta mới có cơ nghiệp như ngày nay. Tuy nhiên, vây cánh Vương Liêu hãy còn. Công-tử Khánh-Kỵ cồ lòng phục-hận, khiến cho ta đêm ngày ăn ngủ không yên, nhà ngươi có kế gì bày cho ta chăng ?

Ngũ-Viên nói :

— Tôi cùng Đại-vương mưu việc giết Vương-Liêu, cũng đã bất trung rồi, nay còn mưu giết con Vương-Liêu nữa, tôi e tàn nhẫn quá!

Hạp-Lư nói :

— Ngày xưa, Vũ-Vương nhà Châu đánh vua Trụ, lại giết cả Vũ-

---

sáng rực rỡ. Lôi-Hoán đem một thanh kiếm đưa cho Trương-Hoa, còn một thanh lưu lại để dùng. Trương-Hoa xem thanh kiếm rồi nói :

— Đây tức là thanh kiếm Can-Tương, còn thanh kiếm Mạc-Gia thì đi đâu mất. Tuy vậy, thần vật thế nào rồi cũng hợp nhau.

Sau, Lôi-Hoán và Trương-Hoa cùng đeo thanh kiếm qua bến Diên bình-Tân tự nhiên hai thanh kiếm ấy tuột ra khỏi vỏ, rơi xuống nước.

Vội vàng sai người lặn xuống nước thì thấy có hai con rồng ngũ sắc, vểnh râu, trừng mắt, trông rất đễ sợ.

Từ bấy giờ hai thanh kiếm ấy mất tích.

(1) Giống bệnh thì cùng thương nhau.

Canh (con vua Trụ) người nhà Châu không ai chê cười cả. Nếu Khánh-Kỵ hãy còn, thì cũng như Vương-Liêu chưa chết, nhà ngươi chớ nên vì lòng nhân đạo mà để di họa về sau. Nếu ta có một tay Chuyên-Chư nữa thì việc nầy không lo gì. Nhà ngươi tìm tòi được một kẻ nào trí dũng như Chuyên-Chư nữa không ?

Ngũ-Viên nói :

— Việc nầy khó khăn lắm. Tuy nhiên, tôi có quen một người bé nhỏ, có thể dùng việc nầy được.

Hạp-Lư nói :

— Khánh-Kỵ có sức khoẻ muôn người không địch. Một người bé nhỏ thì làm gì nổi ?

Ngũ-Viên nói :

— Người nầy dẫu bé nhỏ, nhưng sức mạnh có thể địch muôn người.

Hạp-Lư hỏi :

— Người nào thế ? Tại sao nhà ngươi rõ đặng tài năng ?

Ngũ-Viên nói :

— Người ấy họ Yêu, tên Ly, là người nước Ngô. Ngày trước tôi thấy hắn dám si-mắng một người tráng sĩ tên gọi Tiêu khâu-Tồ, vậy nên biết là người giỏi.

Hạp-Lư hỏi :

— Việc mắng chưởi thế nào mà nhà ngươi đem lòng thán phục ?

Ngũ-Viên nói :

— Tiêu khâu-Tồ vốn là người Đông-hải có người bạn làm quan ở nước Ngô bị chết, nên Tiêu khâu-Tồ sang nước Ngô để thăm bạn. Khi đi đến Hoài - tân, toan cho ngựa uống nước, thì có tên Tân-lại (1) nói :

« Con sông nầy có vị thủy thần hay bắt ngựa. Ông đừng cho ngựa xuống uống nước. Tiêu khâu-Tồ mỉm cười nói : « Có tôi đứng đây, thủy thần nào dám hiện lên bắt ngựa ? » Nói xong sai người dắt ngựa xuống sông cho uống nước. Con ngựa vừa lội xuống, bỗng ré lên một tiếng rồi sa xuống nước mất dạng, Tiêu khâu-Tồ nổi giận, cởi quần áo, cầm gươm nhảy xuống sông tìm ngựa. Thủy thần hóa phép sóng dậy ầm ầm, nhưng Tiêu khâu-Tồ vẫn không chút sợ hãi. Qua ba ngày đêm, Tiêu khâu-Tồ từ dưới nước nổi lên, người ta trông thấy Tiêu khâu-Tồ bị thủy thần đánh mù mắt một mắt. Khi vào nước Ngô, đến viếng thăm người bạn, Tiêu khâu-Tồ ỷ mình có sức mạnh, dám giao tranh với thủy thần, ăn nói lỗ mãng không kiêng nể ai hết. Bầy giờ Yêu-Ly cũng có mặt ở đây, thấy vậy bất bình, nói

(1) *Người coi giữ mé sông.*

với Tiêu khâu Tồ : « Nhà ngươi kiêu ngạo, tự xưng mình là dũng sĩ, ta lấy làm hổ thẹn. Ta nghe nói, kẻ dũng sĩ đánh với ai thà chết chứ không chịu nhục. Còn nhà ngươi đánh với thủy thần bị mất một mắt, lại chịu mất ngựa trở về, sao còn khoe khoang. Tiêu khâu-Tồ bị nhục, có ý hổ thẹn, cáo từ ra về. Chiều hôm ấy, Yêu-Ly về nhà nói chuyện với vợ : « Ta làm nhục Tiêu khâu-Tồ trong đám tang, thể nào hắn cũng đến trả thù, vì vậy đêm nay ta nằm giữa nhà để đợi hắn, nàng chớ có đóng cửa. Người vợ biết Yêu-Ly là người tài, mới theo lời bỏ cửa ngỏ. Nửa đêm hôm ấy quả nhiên Tiêu khâu-Tồ đến, trông thấy cửa bỏ trống, liền xông vào. Yêu-Ly trông thấy nhưng vẫn nằm yên không chút sợ hãi. Tiêu khâu-Tồ rút kiếm kề vào cổ Yêu-Ly, kể tội : «Nhà ngươi có ba điều đáng chết, có biết chăng ? » Yêu-Ly nói : « Ba điều ấy chưa đáng chết. Trái lại, nhà ngươi có ba điều hèn, có biết chăng ? » Tiêu khâu-Tồ hỏi : « Ba điều hèn ấy thế nào ? » Yêu-Ly nói : « Ta làm nhục nhà ngươi trước đông người mà nhà ngươi chẳng nói một lời, đó là điều hèn thứ nhứt. Nhà ngươi vào nhà ta mà không lên tiếng, có ý trộm, đó là điều hèn thứ hai. Cầm dao kề cổ ta rồi mới nói khoác đó là điều hèn thứ ba. Nhà ngươi có ba điều hèn ấy thật đáng khinh bỉ ». Tiêu khâu-Tồ nghe nói tức giận liệng con dao xuống đất, nói : « Kể ra cái vũ dũng của ta ở đời ít kẻ bằng, song nhà ngươi lại còn hơn ta nữa. Nếu giết ngươi, ta mang tiếng với đời, mà không giết thì ta không còn tiếng là vũ dũng. Nói xong, Tiêu khâu-Tồ đập đầu xuống đất chết.

Hạp-Lư nghe Ngũ-Viên kể đến đây hỏi xen vào :

— Nhà ngươi làm sao rõ đặng câu chuyện đó ?

Ngũ-Viên nói :

— Trong khi Tiêu khâu-Tồ đến viếng tang cũng có tôi ở đó. Xem thế thì Yêu-Ly quả là kẻ vũ-dũng.

Hạp-Lư nói :

— Nhà ngươi có thể vì ta mà triệu Yêu-Ly đến đây chăng ?

Ngũ-Viên cúi đầu bái tạ lui ra, thẳng đến nhà Yêu-Ly xin vào hội-kiến, và nói :

— Vua Ngô mến tài của tráng-sĩ, muốn được trông thấy mặt.

Yêu-Ly hốt hoảng nói :

— Tôi là kẻ tài sơ trí thiển, có tài giỏi gì mà dám ứng triệu.

Ngũ-Viên phải hai ba lần giãi bày lòng quí mến của vua Ngô, Yêu-Ly mới chịu theo Ngũ-Viên vào triều.

Hạp-Lư trước đây nghe Ngũ-Viên khoe tài của Yêu-Ly, vẫn tưởng Yêu-Ly là kẻ khôi ngô, tuấn tú, nhưng lúc trông thấy Yêu-Ly hình thù thấp bé, mặt mũi xấu xa, có ý không bằng lòng mới hỏi :

— Ngũ-Viên nói Yếu-Ly là dũng sĩ, có phải nhà ngươi chăng ?

Yếu-Ly đáp :

— Tôi nhỏ bé, không có sức khoẻ, gió thổi mạnh cũng đủ ngã, nhưng hễ Đại-vương sai bảo gì, tôi cũng dám làm.

Hạp-Lư mời Yếu-Ly vào hậu cung. Yếu-Ly nói :

— Tôi xem ý Đại-vương muốn giết Công-tử Khánh-Kỵ nên lòng lo lắng băn khoăn. Điều đó tôi có thể làm được.

Hạp-Lư cười, nói :

— Khánh-Kỵ sức mạnh lạ thường, chạy mau hơn ngựa, ta e nhà ngươi không địch nổi.

Yếu-Ly nói :

— Giết người cốt ở tri khôn, chứ không phải ở sức khỏe. Tôi được đến gần Khánh-Kỵ thì giết Khánh-Kỵ có khó gì.

Hạp-Lư nói :

— Khánh-Kỵ là kẻ mưu trí, khi thấy nhà ngươi là người trong nước, đời nào cho đến gần.

Yếu-Ly nói :

— Khánh-Kỵ lâu nay chiêu nạp anh hùng hào kiệt bốn phương dung dưỡng những kẻ có tội, cốt đem về phục nghiệp, báo thù. Nay tôi giả cách làm một người có tội, đi trốn. Xin Đại-vương giết vợ con tôi, chặt cánh tay phải của tôi, để cho Khánh-Kỵ tin tôi, như thế mới thành công được.

Hạp-Lư có ý buồn bã nói :

— Nhà ngươi sẽ là ân-nhân của ta, vả lại, một kẻ không có tội gì mà phải bị phế gia-đình, hại bản thân, lòng ta sao nỡ.

Yếu-Ly nói :

— Vui với vợ con mà bỏ đạo vua tôi sao gọi là trung, giúp người mà không chịu hy-sinh để làm được việc thì sao gọi là nghĩa. Tôi đã cố giữ tròn trung và nghĩa, dẫu phải hy-sinh đến đâu cũng vui lòng.

Hạp-Lư cau mày, không quyết. Ngũ-Viên đứng bên cạnh, nói xen vào :

— Làm tôi hy-sinh vì chúa đó là việc thường. Yếu-Ly vì nước quên nhà, quên thân đó là bậc hào kiệt. Lúc xong việc, Đại-vương phong tặng cho gia-đình vợ con, để tiếng lại thiên thu, cũng là đủ lắm rồi.

Hạp-Lư nhậm lời.

Ngày hôm sau Ngũ-Viên cùng Yếu-Ly vào triều xin vua Ngô phong cho Yếu-Ly làm tướng, cử binh đi đánh Sở.

Hạp-Lư nói :

— Ta xem sức khỏe Yếu-Ly trói gà không chặt, làm gì cầm

quân ra trận được. Và lại, việc nội bộ chưa yên, ta không muốn chinh phạt nước ngoài.

Yếu-Ly nói :

— Ngũ-Viên giúp Đại-vương thu phục giang sơn nước Ngô, mà Đại-vương không giúp cho Ngũ-Viên báo được thù riêng thì thật là hẹp hòi, thiếu độ lượng.

Hạp-Lư nổi giận mắng :

— Nhà ngươi biết đâu được đại sự trong nước, sao dám dùng lời ỗ mãng với ta ?

Hạp-Lư truyền võ sĩ bắt Yếu-Ly chặt một cánh tay, rồi đem giam vào ngục. Lại sai người bắt cả vợ con Yếu-Ly nữa. Ngũ-Viên thở dài lui ra. Các quan triều thần không ai hiểu gì cả.

Ngày hôm sau, Hạp-Lư truyền chém cả vợ con Yếu-Ly bêu đầu giữa chợ. Ngũ-Viên mật sai người đến ngục thất, mở cửa ngục cho Yếu-Ly trốn thoát.

Yếu-Ly đi đến đâu cũng kể lể nỗi cơ khổ của mình, rồi tìm đến nước Vệ, vào yết-kiến Công-tử Khánh-Kỵ.

Khánh-Kỵ nghi Yếu-Ly nói dối, không cho theo. Yếu-Ly cởi áo cho Khánh-Kỵ xem, Khánh-Kỵ trông thấy cụt một tay, mới tin thực, liền hỏi :

— Vua Ngô giết vợ con ngươi, lại chặt cánh tay của ngươi, nay ngươi muốn theo ta làm gì ?

Yếu-Ly nói :

— Vua Ngô giết vương-phụ của Công-tử cướp ngôi vua, Công-tử đang chiêu hiền đãi sĩ, liên kết với chư hầu toan việc báo thù, vì vậy tôi muốn đem chút thân tàn nầy theo giúp Công-tử. Tôi đã rõ hết tình hình nước Ngô. Cứ như cái tài vũ-dũng của Công-tử mà dùng tôi làm hướng-đạo thì chắc chắn được việc. Công-tử sẽ báo thù cho vương-phụ, còn tôi sẽ báo thù cho vợ con tôi.

Khánh-Kỵ chưa lấy gì làm tin lắm. Được ít lâu, có người đi thám thính ở nước Ngô về, đem việc vợ con Yếu-Ly bị bêu đầu giữa chợ thuật lại, Khánh-Kỵ mới thực lòng dùng Yếu-Ly và hỏi :

— Ta nghe vua Ngô dùng Ngũ-Viên và Bá-Hi làm mưu thần, luyện tập binh tướng, trong nước cường thịnh lắm, thế thì ta phải làm cách nào để khôi phục nghiệp cũ.

Yếu-Ly nói :

— Bá-Hi là người vô mưu, không đáng lo, chỉ có Ngũ-Viên là kẻ trí dũng song toàn, nhưng nay lại có hiềm khích với vua Ngô rồi.

Khánh-Kỵ nói :

— Ngũ-Viên là ân nhân của vua Ngô, vua tôi rất tương đắc, cớ

sao gọi là hiểm khích ?

Yếu-Ly nói :

— Công-tử chỉ biết bên ngoài mà chưa rõ được nội tình. Ngũ-Viên sở dĩ tận trung với vua Ngô là muốn mượn tay vua Ngô báo thù riêng ở nước Sở. Nay Sở bình-Vương đã chết, Phí vô-Cực cũng chết mà vua Ngô thì an hưởng phú quí chẳng nghĩ đến việc báo thù cho Ngũ-Viên. Tôi vì cớ giúp cho Ngũ-Viên mà bị vua Ngô làm hại. Tôi chắc rằng lòng Ngũ-Viên cũng oán vua Ngô lắm. Tôi trốn thoát được cũng nhờ Ngũ-Viên đó. Khi ra đi, Ngũ-Viên có dặn tôi : « Hãy dò xem ý kiến Công-tử thế nào, nếu Công-tử chịu báo thù thì tôi xin làm nội ứng để chuộc lại tội đồng mưu với vua Ngô trước kia ». Nếu Công-tử nhân dịp nầy đem quân về đánh thì báo thù không khó.

Khánh-Kỵ nghe nói mừng rỡ dẫn Yếu Ly về Ngãi-thành, dùng làm kẻ tâm phúc, luyện tập binh mã sửa sang thuyền bè, định trong ba tháng nữa sẽ theo dòng sông tiến đánh nước Ngô.

Định kỳ đến, Khánh-Kỵ cùng Yếu-Ly ngồi chung một thuyền, lướt trên dòng nước.

Đi được nửa đường, đoàn thuyền chiến của Khánh-Kỵ bỗng bị một cơn gió lớn làm xao động, Yếu-Ly nói với Khánh-Kỵ :

— Công-tử nên ra đứng trước mũi thuyền để chỉ huy tướng sĩ.

Khánh-Kỵ bước lên mũi thuyền Yếu-Ly cầm giáo đứng hầu, nhơn lúc xuất kỳ bất ý và gió thổi mạnh, Yếu-Ly nương đà gió đâm Khánh-Kỵ một giáo lút từ bụng ra đến sau lưng. Tuy nhiên, Khánh-Kỵ vốn là tay vũ-dũng, sức mạnh có thừa đưa tay tóm lấy Yếu-Ly nhận xuống nước ba lần rồi giở lên, để trên lòng, nhìn vào mặt cười khanh khách, nói :

— Trong thiên hạ lại còn có kẻ dũng sĩ nầy dám cả gan đâm ta !

Quân sĩ xúm lại muốn đâm chết Yếu-Ly, Khánh-Kỵ cản lại nói :

— Người nầy là dũng sĩ. chớ nên một ngày mà giết hai kẻ dũng sĩ. Hãy tha cho hắn về nước để cho hắn tỏ được lòng trung của hắn.

Khánh-Kỵ bỏ Yếu-Ly xuống mũi thuyền, đưa tay rút ngọn giáo ra, máu tuôn lai láng.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI LĂM

Tôn-Vũ dạy cung nữ tập trận.
Nang-Ngõa bắt chư-hầu lễ tiến.

Khánh-Kỵ gần chết, dặn quân sĩ đừng giết Yếu-Ly. Quân sĩ tuân lời, tha Yếu-Ly không giết. Yếu-Ly không chịu, nói :

— Ta có ba điều không thể tha được. Dầu Công-Tử không giết ta, ta cũng không tham sống làm gì.

Mọi người đều hỏi :

— Ba điều gì không dung được ?

Yếu-Ly nói :

— Vì đạo thờ vua mà giết cả vợ con, thế là bất nhân ; vì vua mới mà giết vua cũ, là bất nghĩa. Làm cho người ta nên việc mà phải hại cả gia đình bản thân là bất trí. Ba điều ác ấy ta còn mặt mũi nào sống trên đời.

Yếu-Ly nói xong, nhảy xuống sông tự vận. Người lái thuyền lại vớt Yếu-Ly lên. Yếu-Ly hỏi :

— Nhà ngươi vớt ta làm gì ?

Người lái thuyền nói :

— Tráng-sĩ trở về nước ắt hưởng được tước lộc, trọn đời phú quí vinh hoa, tại sao lại liều thân ?

Yếu-Ly nói :

— Vợ con và bản thân ta, ta còn chưa tiếc, huống chi bổng lộc. Các ngươi đem xác ta về nước Ngô mà lấy thưởng.

Yếu-Ly liền giật lấy thanh kiếm của người đứng bên cạnh, đâm vào cổ mà chết.

Quân sĩ đem thi thể Khánh-Kỵ và Yếu-Ly về nước Ngô nạp cho Hạp-Lư. Hạp-Lư mừng rỡ, trọng thưởng cho bọn người ấy rồi dùng lễ Thượng-Khanh an-táng Yếu-Ly dưới cửa thành và khẩn vái :

— Ta nhờ cái tài vũ-dũng của nhà ngươi để giữ thành cho ta.

Hạp-Lư lại làm lễ tặng cho vợ con Yếu-Ly rồi lập miếu thờ. Lại dùng lễ Công-tử, an-táng Khánh-Kỵ bên mộ Vương-Liêu.

Ngũ-Viên tâu với Hạp-Lư :

— Kẻ thù của Đại-vương đã trừ được cả, còn kẻ thù của tôi biết bao giờ mới trả xong.

Bá-Hi cũng xin đem quân đánh Sở, Hạp-Lư nói :

— Việc ấy hãy hoãn lại, bàn ở một ngày khác.

Ngày hôm sau, Ngũ-Viên và Bá-Hi lại vào yết-kiến, bàn việc đánh Sở.

Hạp-Lư nói :

— Ta muốn sai người đem quân đánh Sở, song chẳng biết nên chọn ai ?

Ngũ-Viên và Bá-Hi đồng thanh đáp :

— Chúng tôi xin đi.

Hạp-Lư nghĩ thầm :

— Ngũ-Viên và Bá-Hi đều là người nước Sở, chắc gì đã hết sức

chinh phạt.

Nghi như vậy, Hạp-Lư nin lặng.

Ngũ-Viên hiểu ý, nói với Hạp-Lư :

— Đại-Vương sợ nước Sở lắm quân nhiều tướng hay sao ?

Hạp-Lư nói :

— Chính thế.

Ngũ-Viên nói :

— Nếu Đại Vương không muốn cho tôi và Bá-Hi đi thì tôi xin cử một người ra cầm quân ắt thắng đặng.

Hạp-Lư hớn hở hỏi :

— Người ấy là ai ?

Ngũ-Viên nói :

— Người ấy họ Tôn, tên Vũ, người nước Ngô.

Hạp-Lư nghe nói người nước Ngô, mừng lắm. Ngũ-Viên nói tiếp :

— Người nầy tinh thông thao lược, có làm ra mười ba thiên binh pháp. Đời không mấy người biết tài, hiện nay Tôn-Vũ ở ẩn nơi La Phù-Sơn. Nếu người nầy làm quân-sư thiên hạ không ai địch nổi !

Hư-Lạp nói :

— Nhà người thử vì ta mà triệu Tôn-Vũ đến đây.

Ngũ-Viên nói :

— Người này đâu phải là kẻ tầm thường, nên đem lễ vật đến đón mới được.

Hạp-Lư theo lời, lấy mười nén vàng kim, một đôi ngọc bích sai Ngũ-Viên đến La Phù-Sơn triệu Tôn-Vũ.

Ngũ-Viên đến nơi, vào yết kiến Tôn-Vũ, giải bày lòng quyến luyến của Hạp-Lư. Tôn-Vũ theo Ngũ-Viên vào yết kiến Hạp-Lư.

Hạp-Lư trông thấy Tôn-Vũ đến, vội bước xuống thềm thi lễ rồi mời ngồi, hỏi thăm các sách binh pháp.

Tôn-Vũ đem mười ba thiên binh pháp dâng lên cho Hạp-Lư, Hạp-Lư trao cho Ngũ-Viên đọc qua một lượt. Nghe đến đâu, Hạp-Lư nức nở khen mãi không cùng.

Mười ba thiên binh pháp ấy kể như sau :

1) Thủ kế thiên — 2) Tác chiến thiên — 3) Mưu công thiên
4) Quân bình thiên — 5) Binh thế thiên — 6) Hư thực thiên
7) Quan tranh thiên — 8) Cửu biến thiên — 9) Hành quân thiên
10) Địa hình thiên — 11) Tựu địa thiên — 12) Hỏa-công thiên
13) Dụng gian thiên.

Hạp-Lư nói với Ngũ-Viên :

— Binh-pháp nầy rất quí, thật là có tài kinh thiên vĩ địa, song tiếc nước ta bé nhỏ, quân ít, biết làm cách nào để áp dụng được ?

Tôn-Vũ nói :

— Cứ như binh pháp của tôi, chẳng những dùng trong đám quân sĩ mà thôi. Dẫu đến đàn bà con gái biết theo mệnh lệnh của tôi cũng có thể thắng giặc được ?

Hạp-Lư vỗ tay cười lớn nói :

— Ôi chao ! Thuở nay đàn bà con gái mà lại có thể sai cầm gươm đánh giặc được ư ? Nhà ngươi nói quá lẽ !

Tôn-Vũ nói :

— Nếu không tin lời tôi, xin Đại-vương cho phép tôi luyện tập các cung nữ, nếu không đánh giặc được tôi xin chịu tội.

Hạp-Lư truyền đem ba trăm cung-nữ giao cho Tôn-Vũ luyện-tập. Tôn-Vũ nói :

— Xin Đại-vương cho tôi hai người sủng-cơ để làm đội trưởng.

Hạp-Lư truyền gọi hai người sủng-cơ là Tả-Cơ và Hữu-Cơ đến trước mặt Tôn-Vũ, và nói :

— Hai người nầy là người yêu của ta, phỏng có thể làm đội trưởng được chăng ?

Tôn-Vũ nói :

— Làm được, nhưng việc quân phải thưởng phạt thì mới nghiêm minh. Xin Đại-vương cho lập một người làm chấp-pháp, một người làm quân-lại để truyền ba hiệu-lệnh, một người làm cồ-lại để đánh trống và mấy người làm nha tướng cầm gươm đứng trên đài cho trọng thể.

Hạp-Lư nhậm lời. Tôn-Vũ chia đám cung-nữ ra làm tả đội và hữu đội, cho Tả-Cơ quản lãnh tả-đội, và Hữu-Cơ quản lãnh hữu-đội. Hai đội đều mặc binh-phục và cầm binh khí.

Tôn-Vũ truyền bá hiệu-lệnh gồm có ba điều :

1) Không được hỗn-loạn hàng ngũ.

2) Không được làm trái pháp luật.

3) Không được nói cười ầm-ĩ.

Hẹn đến sáng mai, hai đội nữ quân phải tập-họp nơi giáo trường để thao-diễn.

Hôm sau, trống canh năm vừa tan, hai đội nữ quân đều đến giáo trường, người nào cũng mình mặc áo giáp, đầu đội mũ trụ, tay cầm kiếm sáng quắc. Tả-Cơ và Hữu-Cơ thì đóng quần áo tướng, đứng đầu hàng.

Tôn-Vũ thân hành ra chỉ bảo mẫu mực và bày thành trận thế. Lại truyền đem hai lá cờ vàng đưa cho Tả-Cơ và Hữu-Cơ để

cấm đứng trước, còn các cung nữ thì đứng sau. Hễ nghe hồi trống thứ nhứt, hai đội dàn ra hai bên, hồi trống thứ nhì thì vung kiếm lên, hồi trống thứ ba hai bên xáp lại. Hễ bên nào nghe hiệu kiềng thì phải rút lui.

Các cung nữ nghe tuyên bố đều bưng miệng cười. Chức cồ-lại đánh một hồi trống kẻ ngồi, người đứng, không được đều nhau.

Tôn-Vũ đứng dậy nói :

— Hiệu lệnh không minh và pháp luật không nghiêm là tội của quan tướng đó.

Nói xong, cho chức Quân-lại tuyên bố lần nữa.

Chức cồ-lại đánh trống lần thứ hai, các cung nữ chia ra hai hàng nhưng hàng ngũ xiêu vẹo, và mỗi người đều bưng miệng cười rồ như trước

Tôn-Vũ liền vén tay áo, cầm lấy dùi trống mà đánh.

Tả-Cơ, Hữu-Cơ, cùng các công nữ lại cười rồ lên nữa.

Tôn-Vũ nổi giận cau mày gọi chức Chấp pháp.

Chức Chấp-pháp đến quỳ trước mặt, Tôn-Vũ hỏi :

— Pháp luật không minh, hiệu lệnh không thi hành là tội của hành tướng, vậy phải trừng trị như thế nào ?

Chức Chấp-pháp nói :

— Nên đem chém.

Tôn-Vũ liền truyền lệnh đem hai người nữ đội trưởng ra chém để làm gương cho quân sĩ.

Bọn nha tướng thấy mặt Tôn-Vũ hầm hầm nổi giận không dám dể ngươi, liền áp đến bắt Tả-Cơ và Hữu-Cơ trói lại.

Hạp-Lư ngồi trên đài, trông thấy, vội vàng sai Bá-Hi cầm cờ tiết chạy xuống giáo trường nói với Tôn-Vũ :

— Hai nàng ấy là cung phi yêu dấu nhất của vua. Thiếu hai nàng ấy nhà vua ăn không ngon, ngủ không yên, xin tướng quân chớ chém.

Tôn-Vũ nói :

— Việc quân không phải là nói đùa. Tôi đã chịu mệnh làm tướng thì trong đám quân dẫu có mệnh của vua cũng không được phép theo nữa. Huống hồ tha cho kẻ có tội làm sao quân sĩ phục tùng.

Nói xong, Tôn-Vũ truyền chém Tả-Cơ và Hữu-Cơ, đem bêu đầu trước hàng quân. Các cung nữ đều run sợ cầm cập.

Tôn-Vũ lại chọn hai người khác làm đội trưởng, rồi lại truyền bá hiệu lệnh.

Lần nầy không ai dám dể ngươi, nhất nhất tuân theo khuôn phép. Bây giờ Tôn-Vũ sai chức Chấp-pháp đến trước mặt Hạp-Lư tâu :

— Quân đội đã được chỉnh tề rồi, xin tùy ý Đại-vương sai khiến-

Bây giờ dẫu Đại-vương bảo nhảy vào đống lửa cũng không ai dám tránh.

Hạp-Lư thương Tả-Cơ và Hữu-Cơ lắm, sai làm lễ hậu táng nơi Hoàng-Sơn, rồi lập đền thờ gọi là Ai-Cơ-Từ.

Vì tình thương Tả-Cơ và Hữu-Cơ, Hạp-Lư tỏ ý không muốn dùng Tôn-Vũ.

Ngũ-Viên hay được, nói :

— Đại-vương muốn tranh thiên hạ, làm bá chủ chư hầu, thế thì phải cần người tướng giỏi. Nếu không có Tôn-Vũ, ai là người dám trèo non lặn suối trải ngàn cay đắng ! Gái đẹp rất dễ kiếm, chứ tướng giỏi khó tìm. Nay vì thương hai nàng gái đẹp mà bỏ mất một tướng tài thì mộng bá-chủ của Đại-vương chỉ là một làn khói tan trong mây khói mà thôi !

Hạp-Lư nghe nói tỉnh ngộ, liền phong cho Tôn-Vũ làm thượng tướng quân, gọi là quân sư, giao việc đánh Sở.

Ngũ-Viên hỏi Tôn-Vũ :

— Bây giờ muốn tiến binh nên làm thế nào ?

Tôn-Vũ nói :

— Phàm việc tiến binh trước hết phải ổn định nội tình thì binh lực mới mạnh. Tôi nghe nói em Vương-Liêu là Yểm-Dư ở nước Từ. Chúc-Dung ở nước Chung-Ngô, hai người ấy đều có ý muốn trả thù. Nay nên trừ hai kẻ ấy trước rồi mới mưu việc đánh Sở.

Ngũ-Viên khen phải tâu với Hạp-Lư. Hạp-Lư nói :

— Từ và Chung-Ngô đều là nước nhỏ, ta sai sứ đến nhờ hai nước bắt giải về tất hai nước ấy phải tuân lời.

Nói xong, Hạp-Lư liền sai người đến hai nước Từ và Chung-Ngô để bắt Yểm-Dư và Chúc-Dung.

Hai người hay được tin đều bỏ trốn sang nước Sở.

Sở chiêu-Vương mừng rỡ nói :

— Hai Công-tử ấy đều cừu oán nước Ngô, ta nên nhân lúc họ đang cùng khốn, kết nạp để dùng về sau.

Sở chiêu-vương cho hai Công-tử ở đất Thư-thành, để luyện tập binh mã.

Hạp-Lư tức giận nước Từ và nước Chung Ngô không bắt giao Yểm-Dư và Chúc-Dung nên sai Tôn-Vũ đem quân sang đánh.

Vua Từ là Chương-Vũ chạy trốn sang nước Sở, Tôn-Vũ bắt được vua nước Chung-Ngô đem về, lại lên sang đánh Thư-thành, giết được Yểm-Dư và Chúc-Dung.

Hạp-Lư muốn thừa thắng tiến đánh Dĩnh-đô (kinh thành nước Sở). Tôn-Vũ can :

— Sức quân đã mỏi mệt, cần phải nghỉ ngơi, chưa nên dùng vội.

Ngũ-Viên hỏi:

— Phàm ít mà thắng nhiều, yếu mà thắng mạnh đều phải dùng chánh sách « dĩ dật đãi lao » (1). Ngày xưa Tấn niệu-Công thắng được Sở là nhờ chia quân làm ba đạo để làm cho Sở phải mệt nhọc. Kẻ cầm quyền nước Sở ngày nay toàn là phường ngu dốt, không biết gì, xin Đại-vương cũng chia quân ra làm nhiều đạo, cho thường xuyên quấy rối nước Sở, làm cho nước Sở mỏi mệt, chừng ấy ta sẽ cử đại binh sang đánh.

Hạp-Lư khen phải, liền chia quân làm ba đạo, cho sang quấy nhiễu bờ cõi nước Sở. Hễ nước Sở đem binh đến đánh thì quân Ngô lại rút về, còn hễ binh Sở rút về thì quân Ngô lại đến.

Lúc bấy giờ Hạp-Lư có người em gái tên Thắng-Ngọc, vốn là kẻ trọng danh dự, được vua Ngô mến chuộng vô cùng. Một hôm, Hạp-Lư ăn tiệc, người nhà bếp đem dâng món cá hấp, Hạp-Lư thấy món ăn ấy quá ngon, nên chỉ ăn một nửa, còn một nửa để dành cho Thắng-Ngọc.

Thắng-Ngọc nhận bát cá hấp còn thừa, nổi giận trách;

— Đạt-vương làm nhục ta quá sức. Tại sao lại đem cho ta món ăn thừa. Ta còn mặt mũi nào sống nữa.

Nói xong, Thắng-Ngọc tự-vận. Hạp-Lư kinh-ngạc, lòng thương em đã khiến cho Thắng-Ngọc hiểu lầm.

Hạp-Lư khóc hai ngày rồi đem thi thể Thắng-Ngọc chôn ngoài cửa Lương-môn, đắp một cái lăng rất lớn (tức là hổ nữ-phần bây giờ), lại tạc đá hoa làm quách, bao nhiêu vàng bạc, châu báu trong kho đem chôn quá nửa, còn chôn theo nàng một thanh bảo kiếm Bàn-đinh để tỏ tình thương của mình.

Hôm ấy dân chúng đến xem đông nghẹt, Hạp-Lư truyền bắt chôn theo nàng Thắng-Ngọc hằng vạn người. Dân chúng ta thán, Hạp-Lư nói:

— Ta khiến hàng vạn người chết theo là để em gái ta khỏi buồn hiu-quạnh với chốn suối vàng. (1)

*

Nói qua nước Sở, một hôm Sở chiêu-Vương nằm mộng thấy bên gối mình có một vừng hào quang chiếu sáng, giật mình thức dậy, bắt gặp một thanh bảo kiếm.

Sở chiêu-Vương lấy làm lạ, cho đòi một người giỏi về kiếm.

---

(1) *Đến bây giờ, tục nước Ngô các đám tang thường làm hình người đốt, hoặc chôn theo là do tục lệ này.*

pháp là Phong hồ-Tử đến hỏi :

Phong hồ-Tử cầm thanh kiếm xem một hồi, rồi nói :

— Đại-vương lấy đâu được thanh kiếm này ?

Sở chiêu-Vương nói :

— Đêm qua ta ngủ dậy trông thấy thanh kiếm này dưới gối.

Phong hồ-Tử nói :

— Đây là thanh bảo-kiếm Trạm-Lư của một người kiếm-sư tên là Âu giả-Tử đúc ra. Ngày xưa, vua nước Việt đúc được năm thanh bảo kiếm. Vua nước Ngô là Thọ-Mộng muốn lấy, nên vua nước Việt đem dâng ba thanh kiếm. Ấy là : Ngư-trường, Ban-dĩnh và Trạm-lư. Thanh-kiếm Ngư-trường sau đâm chết Vương-Liêu, thanh kiếm Ban-dĩnh sau chôn theo em gái Hạp-Lư, chỉ còn thanh kiếm Trạm-lư nầy. Tôi nghe nói thanh kiếm nầy thiêng lắm, hễ ông vua nào trái đạo thì thanh kiếm ấy đi mất còn hễ nước nào có đức thì thanh kiếm ấy hiện đến. Nay vua Ngô giết Vương-Liêu cướp ngôi chôn sống hàng vạn người theo em gái, trong nước ai cũng cho là thất đức, vì vậy bảo kiếm Trạm-lư mới bỏ Ngô mà sang nước ta.

Sở chiêu-Vương nghe nói mừng khấp khởi, quí thanh-kiếm Trạm lư lắm, lúc nào cũng đeo bên mình.

Vua Ngô là Hạp-Lư bỗng nhiên bị mất kiếm-báu, sai người đi tìm. Có kẻ báo là thanh kiếm ấy đã về nước Sở, Hạp-Lư nổi giận nói:

— Thế thì bọn thị-vệ của ta đã lén lấy bán trộm cho nước Sở chứ còn ai nữa ?

Hạp-Lư giết chết hơn mấy chục người thị-vệ mà chưa nguôi giận. Lại sai Tôn-Vũ, Ngũ-Viên và Bá-Hi đem quân đánh Sở, và sai sứ sang nước Việt mượn quân.

Vua nước Việt là Doãn-Thường chưa tuyệt-giao với Sở, không chịu phát quân. Khi Tôn-Vũ đánh lấy được đất Lục và đất Tiềm của nước Sở rồi, không thấy binh cứu viện nên rút quân về.

Hạp-Lư giận nước Việt không cho mượn binh, liền sai Tôn-Vũ sang đánh nước Việt.

Tôn-Vũ can :

— Năm nay Tuế-tinh (1) ở nơi phần đất nước Việt, ta giao tranh với nước Việt tất không lợi.

Hạp-Lư không nghe, thân hành cử binh sang đánh nước Việt, phá vỡ đất Huế-lý, cướp lấy của cải rồi lại rút quân về.

Tôn-Vũ nói riêng với Ngũ-Viên :

— Sau bốn mươi năm nữa, nước Việt cường thịnh, mà nước

---

(1) Tuế tinh là một vì sao tốt.

Ngô phải suy vong.

Năm sau, quan Tể-tướng nước Sở là Nang-Ngõa đem quân đánh nước Ngô để báo thù. Hạp-Lư sai Tôn-Vũ và Ngũ-Viên ra nghênh chiến phá vỡ quân Sở ở đất Sào, bắt được tướng nước sở là Can-Phồn đem về.

Hạp-Lư nói :

— Chưa vào được Dĩnh-đô (kinh thành nước Sở) thì dẫu thắng quân Sở cũng chưa thỏa.

Ngũ-Viên nói :

— Tôi có lúc nào quên Dĩnh-Đô đâu, chỉ vì nước Sở đang cường thịnh nên không dám khinh thường. Đợi khi nào chư-hầu không phục Sở nữa, chừng ấy ta sẽ lập nên cơ hội.

Hạp-Lư giao cho Tôn-Vũ luyện tập thủy quân, còn Ngũ-Viên thì lo việc dò thám nước Sở.

Một hôm, nghe báo có nước Đường và Sái sai sứ sang thông hiếu, hiện đã tới cõi ngoài.

Ngũ-Viên mừng rỡ nói :

— Đường và Sái đều là thuộc-quốc của Sở, nay tự nhiên sai sứ sang thông-hiếu với ta, tất có lòng oán Sở. Ấy là cơ hội để cho ta phá Sở tiến vào Dĩnh-Đô đó.

Nguyên các nước hay tin Sở chiêu-Vương bắt được thanh kiếm Trạm-lư nên đến chúc mừng. Đường thành-Công và Sái chiêu-Công cũng đến. Sái chiêu-Công có một đôi bạch ngọc và hai bức ngân-điêu thử-cừu, mới đem mỗi thứ một chiếc dâng cho Sở chiêu-Vương để làm lễ chúc mừng.

Nang-Ngõa vốn có tánh tham trông thấy thích lắm, sai người đòi thêm mỗi thứ một vật nữa. Còn Đường thành-Công thì có đôi ngựa rất quí tên Túc sương, nên đem đôi ngựa ấy thẳng đến nước Sở. Nang-Ngõa thích lắm, sai người hỏi mượn, Đường thành-Công không cho.

Khi Đường thành-Công và Sái chiêu-Công vào triều kiến, Nang-Ngõa nói dèm với Sở chiêu-Vương :

— Đường và Sái tư thông với Ngô, nếu tha cho về ắt binh Ngô qua đánh Sở, chi bằng ta bắt giữ lại.

Sở chiêu-Vương truyền giam vua Đường và vua Sái vào nhà quán dịch, cho một ngàn quân canh giữ.

Lúc bấy giờ Sở chiêu-Vương còn ít tuổi, quyền chính ở trong tay Nang-Ngõa quyết đoán.

Vua Đường và Sái bị giam cầm nơi nước Sở hơn ba năm. Thế-tử nước Đường không thấy Đường thành-Công về mới sai quan Đại-

phu là Công tôn-Triết đến bàn với Đường thành.Công :

— Chúa-công tiếc đôi ngựa mà phải giam cầm đến ba năm, bỏ cả việc nước. Chi bằng đem ngựa cho quan Tể-tướng để về lo việc báo thù.

Đường thành-Công tiếc ngựa, nhất định không cho.

Công tôn-Triết nghĩ thầm :

— Chúa-công ta tiếc con vật hơn nhà, như thế là không phải. Ta cứ lấy trộm đem dâng cho nước Sở, sau nầy về nước dầu chúa-công có bắt tội ta cũng cam lòng.

Nghĩ rồi liền lấy rượu đem cho tên giữ ngựa uống đến say mèm, đoạn dắt hai con ngựa quí đến tư dinh dâng cho Nang-Ngõa và nói :

— Chúa-công tôi có lòng kính mến quan Tể-tướng, nên sai tôi đem đôi ngựa nầy làm tặng vật.

Nang-Ngõa mừng lắm, nhận lấy đôi ngựa, rồi vào tâu với Sở chiêu-Vương :

— Nước Đường đất nhỏ quân ít, dầu ta có cho về cũng chẳng làm gì nổi.

Sở chiêu Vương nghe lời, tha cho Đường thành-Công về nước.

Sái chiêu-Công thấy Đường thành-Công dâng ngựa mà được về, liền đem áo cừu và ngọc-bội dâng cho Nang-Ngõa. Nang-Ngõa lại nói với Sở chiêu-Vương :

— Nay đã tha vua Đường, xin Đại vương cũng tha cho vua Sái để làm ơn.

Sở chiêu.Vương theo lời. Sái chiêu-Công về nước lòng căm tức cầm viên ngọc bội ném xuống sông thề :

— Nếu ta không đánh Sở mà lại qua sông nầy nữa thì ta sẽ làm vật hy sinh như viên ngọc nầy.

Khi về nước, Sái chiêu-Công lập tức sai Thê-tử sang đánh nước Sở.

Tần định-Công đem việc Nang-Ngõa tham tàn, cáo cấp với nhà Châu rồi họp các chư hầu : Tống, Tề, Lỗ, Vệ, Trần, Trịnh, Hứa, Tào, Cử, Châu, Đốc, Hồ, Đằng, Tiết, Kỷ, Tiểu, Châu và Sái, cả thảy mười tám nước họp nhau đánh Sở.

Si-Ưởng nước Tần làm đại tướng, Tuân-Di làm phó tướng, hội với chư hầu nơi đất Thiệu-Lăng.

Tuân-Di nghĩ mình vì nước Sái mà đánh Sở, nên muốn đòi hỏi lộ, sai người nói với Sái chiêu-Công :

— Tôi nghe quí quốc có áo cừu và ngọc-bội đem dâng vua Sở, sao nay nước tôi giúp sức để quí quốc báo cừu, mà quí quốc không có lễ vật gì cả.

Sái chiêu-Công nói :

— Tôi thấy quan Tể tướng nước Sở tham tàn nên bỏ Sở mà theo Tần. Nếu Tần lại nói đến chuyện đó nữa thì tôi theo Tần làm gì ?

Tuân-Di nghe nói có ý hổ thẹn. Lúc bấy giờ gặp tiết mưa dầm, quân sĩ bị lạnh lẽo, Tuân-Di nói với Sĩ-Ưởng :

— Ngày xưa Tể hoàn-Công hùng mạnh như thế mà chịu đóng quân ở Thiệu-lăng để giảng-hòa với Sở. Nước ta từ khi giao-hiếu với Sở, nước Sở chưa làm điều gì mích lòng, và lại gặp tiết mưa dầm, quân sĩ khổ cực, nếu giao tranh mãi binh lực ta sẽ suy yếu, chi bằng tính trước thì hơn.

Sĩ-Ưởng cũng là phường tham lam, muốn ăn hối lộ nước Sái nhưng không được, mới mượn cớ nước lụt mà bãi binh.

Các nước chư hầu thấy nước Tần rút quân cũng lần lượt thu quân về nước.

Sái chiêu-Công thấy chư-hầu rút quân về, lòng chán ngán, cũng lui binh.

Khi về, đi ngang qua nước Thẩm, giận vua Thẩm không đem quân đánh Sở, nên sai quan Đại-phu là Công-Tôn Tính dàn quân đánh Thẩm bắt vua Thẩm giết đi, để hả lòng oán Sở.

Nang-Ngõa hay tin giận lắm, cử binh đánh Sái, vây thành nước Sái rất ngặt.

Công-tôn Tính nói với Sái chiêu-Công :

— Ta không trông cậy vào nước Tần được, chi bằng cầu cứu nước Ngô. Các quan như Bá-Hi, Ngũ-Viên ở nước Ngô đều oán thù Sở cả.

Sái chiêu.Công nghe lời, liền sai Công-tôn Tính sang ước với nước Đường để cùng sang nước Ngô mượn quân. Lại cho người con thứ của mình là Công-tử Kiển sang làm tin.

Ngũ-Viên đưa vào yết kiến Hạp-Lư và nói với Hạp-Lư :

— Đường và Sái có cừu thù với Sở, xin làm tiên phuông sang đánh Sở. Cứu Sái là một tiếng tốt, đánh Sở là một lợi to. Nếu Đại-vương muốn tiến binh vào Dĩnh-Đô thì nên nhân cơ hội này.

Hạp-Lư nhận lời, cho Công-tôn Tính về trước để báo tin cho Sái chiêu-Công biết.

Lúc Hạp-Lư đang bàn việc tiến quân, Tôn-Vũ xin vào yết kiến, và nói :

— Nước Sở lâu nay khó đánh là vì các thuộc quốc nhiều. Nay nước Tần chỉ hô lên một tiếng mà mười bảy nước chư hầu ứng tiếng, trong số đó có cả thuộc-quốc của Sở như Trần, Hồ, Đốc nữa. Xem thế thì biết rằng nước Sở đang ở trong tình trạng cô thế, và ai cũng oán ghét, xin Đại-vương thân hành đánh Sở.

Hạp-Lư bằng lòng, sai Bi-Ly và Chuyên-Nghị giúp Thái-tử Ba giữ nước, cho Tôn-Vũ làm Đại tướng, Ngũ-Viên và Bá-Hi làm phó-tướng Công-tử Phu-Khái làm tiên-phong, Công-tử Sơn đốc vận lương. Rồi dẫn sáu mươi ngàn quân Ngô theo đường thủy qua sông Hoài, tiến sang nước Sái.

Nang-Ngõa thấy binh lực của nước Ngô quá mạnh, liền bỏ Sái rút quân về, lại sợ quân Ngô kéo qua sông Hán-thủy nên đóng quân nơi mé sông phòng thủ và sai người chạy về Dĩnh-Đô cáo cấp.

Sái chiêu-Công hay tin Hạp-Lư đem binh đến, vội vàng ra nghênh tiếp và kể những tội ác của vua tôi nước Sở.

Được một lúc, Đường thành-Công cũng đến. Cả hai vua Đường, Sái đều tình nguyện theo vua Ngô đánh Sở.

Lúc sắp xuất quân, Tôn-Vũ truyền cho quân-sĩ lên cả đường bộ còn bao nhiêu thuyền bè đều để ở khúc sông Hoài.

Ngũ-Viên thấy vậy hỏi riêng Tôn-Vũ:

— Tại sao lại phải bỏ đường thủy sang đường bộ?

Tôn-Vũ nói:

— Đường thủy ngược nước, đi chậm, quân Sở có đủ thì giờ phòng bị, ta khó phá nổi.

Ngũ-Viên rất khâm phục. Đại binh nước Ngô kéo qua đường Dự-chương tiến thẳng đến đóng nơi phía bắc sông Hán-thủy, còn quân Sở thì đóng nơi phía nam.

Nang-Ngõa ngày đêm chỉ lo quân tiến đánh nay được tin thuyền bè quân Ngô đều đóng cả ở sông Hoài, nên mới yên lòng.

Sở chiêu-Vương hay tin nước Ngô kéo quân đến liền họp các quan triều thần để nghị luận.

Công tử Thân nói:

— Quan Tể-tướng không thạo việc binh. Đại vương nên sai quan Tư-mã Thầm doãn-Thú đem quân đi phòng thủ thì quân Ngô mới khỏi qua sông Hán thủy được.

Sở chiêu-Vương theo lời, sai Thầm doãn-Thú đem mười lăm ngàn quân họp cùng Nang-Ngõa chống giữ quân Ngô.

Thầm doãn-Thú đem quân đến nơi. Nang-Ngõa ra đón vào.

Thầm doãn-Thú hỏi:

— Quân Ngô đi đường nào mà đến đây được chóng như vậy?

Nang-Ngõa đáp:

— Quân Ngô bỏ thuyền ở khúc sông Hoài, rồi theo đường bộ qua Dự-chương tới đây.

Thầm doãn-Thú cười lớn nói:

— Người ta đồn Tôn-Vũ dụng binh như thần, nhưng cứ như

tôi xem thì chẳng khác nào trò trẻ nít.

Nang-Ngõa hỏi :

— Sao vậy ?

Thầm doãn-Thú nói :

— Người nước Ngô thiện nghệ về thuyền bè hay về thủy chiến. Nay bỏ thuyền lên bộ, vạn nhất mà thất trận thì đường nào mà chạy về nước ?

Nang-Ngõa nói :

— Quân Ngô hiện đóng bên kia sông Hán-thủy, ta làm cách nào phá được.

Thầm doãn-Thú nói :

— Tôi chia cho ngài năm trăm quân. Ngài cứ dọc theo bờ sông Hán-thủy mà đóng đồn, triệt hết các thuyền bè để quân Ngô không có cách nào sang sông được. Còn tôi, tôi sẽ đem đại binh sang đường Tấn-tức, thẳng đến sông Hoài, đốt hết những thuyền bè quân Ngô đi, dùng gỗ đá lấp đường Hán-đông. Lúc bấy giờ ngài sẽ độ quân qua sông Hán-thủy, đánh vào mặt trước, tôi đem quân đánh mặt sau. Quân Ngô cả đường thủy, đường bộ đều bị chận nghẹt, thế nào chúng ta cũng bắt sống được vua tôi nước Ngô.

Nang-Ngõa mừng lắm, nói :

— Tôi rất phục tài dụng binh của quan Tư-mã.

Thầm doãn-Thú sai tướng Vũ thành-Hắc coi năm ngàn quân ở lại để giúp Nang-Ngõa, còn mình kéo đại binh thẳng qua đường Tấn-Tức.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI SÁU

Hạp-Lư đắc thắng vây Dinh-Đô.
Ngũ-Viên cắm hờn quật lăng mộ.

Khi Thầm-doãn Thú kéo binh đi rồi, quân Ngô và Sở vẫn chống giữ nhau ở hai bên bờ sông Hán-thủy.

Được mấy ngày, Vũ-thành-Hắc muốn dua nịnh Nang-Ngõa, nói :

— Quân Ngô bỏ thuyền đi đường bộ tất thế yếu. Vả lại, mấy ngày qua quân Ngô đã mấy lần qua sông mà không nổi. Vậy ta thừa thế đem binh sang sông đánh một trận, đoạt công của quan Tư-mã.

Một viên cận tướng của Nang-Ngõa là Sử-Hoàng, cũng nói :

— Nay người trong nước yêu ngài thì ít, mà yêu quan Tư-mã thì nhiều. Nếu trận nầy do công của quan Tư-mã thắng quân Ngô, tôi chắc rằng trước sau ngài cũng bị tranh chức. Chi bằng ta theo kế

của Vũ thành-Hắc đem quân sang sông quyết một trận thắng phụ.

Nang-Ngõa y lời, truyền tiền binh sang sông Hán-thủy, lập bày trận thế nơi Tiểu Biệt-Sơn, đoạn sai Sử-Hoàng đem quân ra khiêu chiến.

Tôn-Vũ sai tướng tiên-phuông là Công-tử Phu-Khái đem quân ra đối địch.

Công-tử Phu-Khái chọn ba trăm quân dũng-sĩ, dùng gỗ làm thước bản thay binh khí, hễ gặp binh sĩ đâu thì xáp lại đánh túi bụi vào đầu. Quân Sở thấy vậy đều kinh sợ bỏ chạy.

Sử-Hoàng kéo tàn quân chạy về, Nang-Ngõa bảo Sử-Hoàng :

— Nhà ngươi xin ta qua sông Hán - thủy, nay mới đánh một trận đã bị thua, còn mặt mũi nào trở về trông thấy ta nữa.

Sử-Hoàng nói :

— Nay đại binh vua Ngô đang đóng dưới núi Đại-Biệt-Sơn. Đêm nay ta thừa lúc bất ý đem quân cướp trại thì có thể bắt sống vua Ngô được.

Nang-Ngõa theo lời, liền truyền một vạn quân, định đêm ấy theo con đường tắt tiến sang Đại-Biệt-Sơn.

Tôn-Vũ được tin Phu-Khái thắng trận, thân hành ra trước trại quân khen ngợi. Các tướng đều muồng ngựa chúc mừng.

Tôn-Vũ nói :

— Nang-Ngõa là kẻ ngu dốt, nay Sử-Hoàng dầu thua nhưng chưa lấy gì làm thiệt hại cho lắm. Đêm nay chúng có thể thừa lúc ta không đề phòng đến cướp trại, vậy ta nên phòng bị.

Nói xong, sai Phu-Khái và Chuyên-Nghị đem quân bán-bộ phục hai bên Đại-Biệt-Sơn, sai Đường thành-Công và Sái chiêu-Công chia quân làm hai đạo tiếp ứng. Lại sai Ngũ-Viên đem năm ngàn quân lên sang Đại-Biệt-Sơn đề đánh đại binh của Nang-Ngõa, còn Bá-Hi thì đem binh tiếp ứng.

Điều khiển xong, Tôn-Vũ lại sai Công-tử Sơn bảo vệ Hạp-Lư sang đóng dồn ở Hán-Âm-Sơn để tránh nơi xung đột.

Đêm hôm ấy, trống canh ba vừa điểm, quả nhiên Nang-Ngõa đem quân lên đến dinh Ngô, người ngựa im lặng như tờ.

Nang-Ngõa thấy trại Ngô bỏn bề .yên lặng, ngỡ là quân Ngô không đề phòng, kéo thẳng đến đại trại.

Chẳng ngờ, khi vào đến dinh Ngô, không thấy một tên quân nào. Nang-Ngõa thất kinh, biết là có quân phục vội vàng truyền lịnh rút lui.

Vừa đi được vài dặm, xảy nghe một tiếng pháo nổ, hai đạo quân của Chuyên-Nghị và Phu-Khái từ trong chân núi đổ ra chận đánh.

Đường thành-Công tiếp viện vừa đến, thấy Nang-Ngõa, trợn

mất hét lớn :

— Tham tàn ! Ngươi mau trả đôi ngựa quí cho ta kẻo rơi đầu.

Sái chiêu-Công cũng hét lớn :

— Sở tặc ! mau trả áo cừu và ngọc bội cho ta thì mới khỏi chết.

Nang-Ngõa vừa buồn vừa thẹn, cúi đầu chẳng có một lời đáp lại. May thay ! Vũ thành-Hắc đến kịp, cứu được Nang-Ngõa chạy thoát ra khỏi vòng vây.

Chạy được mấy dặm, có tin đại trại của mình bị tướng nước Ngô là Ngũ-Viên cướp mất rồi, còn Sử Hoàng thua trận, không biết chạy lạc đi đâu.

Nang-Ngõa hoảng vía, không biết chạy về đâu, đem đám tàn-quân trốn sang đất Bách-cử.

Được một lúc, Sử Hoàng cũng đem quân thua chạy đến, rồi cùng nhau dựng dinh trại.

Nang-Ngõa nói :

— Tôn-Vũ dùng binh rất giỏi, quân ta khó mà cự nổi. Tuy nhiên, nếu kéo quân về, để cho quân Ngô tràn đến Dĩnh-Đô thì tội của ta chẳng nhỏ. Chi bằng cố đánh, dẫu chết ở trận tiền còn hơn.

Sử-Hoàng nói :

— Nếu vậy, ngài phải viết thiệp về triều xin binh tiếp viện mới được.

Nang-Ngõa y lời. Bỗng có tin Sở chiêu-Vương đã cho một toán quân đến tiếp viện.

Nang-Ngõa vội vàng ra nghênh tiếp. Tướng cầm đầu đội quân ấy là Viễn-Xạ.

Khi trông thấy dinh trại mới lập bồn bề trống rỗng, Viễn-Xạ biết Nang-Ngõa vừa thất trận liền hỏi thăm trận chiến vừa rồi.

Nang-Ngõa bẽn lẽn thuật lại đầu đuôi. Viễn-Xạ nói :

— Đó là lỗi tại quan Tể-tướng. Nếu quan Tể-tướng nghe theo lời quan Tư-mã thì đâu đến nỗi nầy. Bây giờ phải đào hào, đắp lũy, đợi quan Tư-mã trở về rồi sẽ liệu.

Nang-Ngõa nói :

— Chỉ vì ta khinh thường nên bị Tôn-Vũ dùng kế đoạt binh. Nay tướng quân mới đến, binh lực còn mạnh, ta muốn nhân cơ hội giao chiến một trận để rửa hờn.

Viễn-Xạ không nghe, lập riêng một đãy trại cách trại Nang-Ngõa hơn mười dặm. Nang-Ngõa cậy mình quyền cao tước trọng, không nể Viễn-Xạ, còn Viễn-Xạ khinh Nang-Ngõa dốt nát không phục, hai bên sanh ra bất hòa, không thèm bàn bạc với nhau nữa.

Tướng Ngô là Phu-Khái biết được việc ấy, vào nói với

Hạp-Lư :

Nang-Ngõa bị thua mấy trận, tinh thần không vững, Viễn-Xạ dầu có đem binh đến giúp nhưng không theo mệnh, vì vậy quân sĩ trễ biếng ; nếu ta xua binh đến đánh tất thắng.

Hạp-Lư không nghe. Phu-Khái lui ra nghĩ thầm :

— Cơ hội tiến vào Dĩnh-Đô mà Đại-vương lại chần chờ rất uổng Ta cứ đem binh đi đánh, phần thắng cầm chắc trong tay. Chừng thắng trận chẳng lẽ Đại vương bắt tội ta sao ?

Nghĩ rồi điểm quân kéo sang trại Nang-Ngõa khai chiến.

Tôn-Vũ hay được, vội vàng sai Ngũ-Viên đem quân tiếp ứng.

Nang-Ngõa bất ngờ không phòng bị gì cả, binh tướng náo loạn, Vũ thành - Hắc phải liều chết đốc quân cự chiến, còn Nang-Ngõa mới ra khỏi trại bị một mũi tên suýt vong mạng, may nhờ có Sử-Hoàng cứu kịp, vực lên xe, và nói :

– Quan Tể tướng nên tránh xa chỗn tử địa nầy, để tôi liều chết ngăn cản địch quân.

Nang Ngõa thay áo, ngồi xe đi thẳng không dám trở về Dĩnh-Đô, trốn sang nước Trịnh.

Ngũ-Viên tiến quân đến, Sử - Hoàng sợ Ngũ-Viên đuổi theo Nang-Ngoã, nên liều chết cản lại. Quân Ngô quá mạnh, Sử-Hoàng bị trọng thương chết ngay giữa trận.

Con Viễn-Xạ là Viễn-Diên nghe tin Nang-Ngoã bị thua, vào nói với cha xin đem quân đi cứu.

Viễn-Xạ không cho, lại ra đứng nơi cửa dinh, cấm quân sĩ không ai được kinh động.

Sáng hôm sau, Viễn-Xạ kiểm-điểm quân mã, và nghĩ thầm :

— Quân Ngô thế đang mạnh, Nang-Ngoã đã bị phá vỡ, ta ở đây chống cự không lại, chi bằng về Dĩnh-Đô rồi sẽ liệu.

Nói xong, truyền Viễn-Diên đi trước, còn mình đi sau làm hậu lập.

Phu-Khái hay tin đem quân đuổi theo. Đến bờ sông Thanh-phát, thấy quân Sở đang lấy thuyền độ qua sông, quân Ngô ai nấy đều nao nức, muốn xông đến chận giết. Phu-Khái nói :

— Con vật túng đường thường làm dữ, Quân Sở trong thế cùng, nếu ta đánh ngặt sẽ quay lại tử chiến, chi bằng cứ để cho địch quân sang sông ta thừa dịp đuổi đến kinh-đô sẽ đánh.

Nói xong, truyền lệnh lui hai mươi dặm. Khi bọn Tôn-Vũ kéo đến biết được kế của Phu-Khái, ai nấy đều khen ngợi.

Hạp-Lư bảo Ngũ-Viên :

— Ta có người em tài giỏi như thế thì lo gì không tiến vào

Dinh-Đô, kinh thành nước Sở ?

Ngũ-Viên nói :

— Tôi nghe Bi-Ly có xem tướng Công-tử Phu-Khái, nói Công-tử Phu-Khái chân lông mọc ngược, tất có ngày phản loạn. Vì vậy, Công-tử Phu-Khái dẫu có tài giỏi, Đại-vương cũng chớ nên giao quyền nhiều.

Hạp-Lư có ý không tin, nhưng làm thinh không đáp :

Viễn-Xạ hay tin quân Ngô đuổi theo toan bày trận đối địch, nhưng khi nghe quân Ngô rút lui, thì mừng thầm nói với các tướng :

— Ta vẫn biết người nước Ngô nhút nhát, dẫu thắng cũng không dám đuổi theo đến kỳ cùng.

Nói xong, cho binh qua sông.

Quân Sở vừa qua sông được một nửa thì Phu-Khái lại đem quân đến. Quân Sở tranh nhau qua sông làm náo loạn, Phu-Khái thừa dịp đốc quân chém giết, cướp được lương thực và vũ-khí rất nhiều. Viễn-Xạ thua to phải bỏ trốn, chạy đến đất Uy-Lạc, vừa mới cho đám tàn quân thổi cơm ăn, thì quân Ngô lại đuổi theo kịp. Binh Sở bỏ cả cơm nước chạy dài. Quân Ngô lấy cơm ăn thực no rồi lại đuổi theo nữa. Quân Sở đói quá không còn chạy nổi, ngã gục bên ven đường chết rất nhiều. Viễn-Xạ bị Phu-Khái đâm chết.

Con Viễn-Xạ là Viễn-Diên rắng sức vừa chạy vừa đánh, nhưng chẳng bao lâu, bị Phu-Khái đốc quân vây kín không thể nào chạy được nữa.

Trong cơn nguy biến, bỗng phía đông bắc có một toán quân kéo đến, Viễn-Diên than dài :

— Ôi ! Quân Ngô lại kéo đến nữa, sức ta đã kiệt quệ rồi.

Viễn-Diên than dứt lời thì có một tên quân chạy đến, cho biết đó là toán quân của quan Tư-mã nước Sở tên Thẩm doãn-Thú.

Nguyên Thẩm doãn Thú trước kia bàn mưu với Nang-Ngõa, chia quân kéo sang Tân-tức, nhưng đi nửa đường hay tin Nang-Ngõa thất trận nên lại phải kéo binh về. Khi về đến Hung-lạp, gặp quân Ngô đang vây Viễn-Diên nên vội đến cứu.

Thẩm doãn-Thú liền chia quân làm ba đạo tiến vào. Công-tử Phu-Khái biết thế không địch nổi, liền mở vòng vây lui lại.

Thẩm doãn Thú toan đuổi theo, thì nghe tin quân Hạp-Lư đã kéo đến. Hai bên cùng an dinh lập trại để giao tranh.

Thẩm doãn-Thú nói với kẻ gia thần là Ngô câu-Ty :

— Quan Tể-tướng vì vô mưu nên làm cho kẻ ta bất thành. Nay thế lực quân Ngô như nước vỡ, dẫu muôn vạn binh hùng cũng không làm sao địch lại. Tuy nhiên, đã là tướng cầm quân ra trận không lẽ

sợ giặc mà đầu hàng. Vậy ngày mai ta quyết một phen tử chiến, nên ta có chết, ngươi khá giữ giùm cái đầu của ta, đừng để cho giặc lấy.

Nói xong, Thẩm doãn-Thú quay lại bảo Viễn-Diên :

— Thân phụ của ngươi đã chết, ngươi không nên chết nữa, hãy mau trở về Dĩnh-đô nói với Công-tử Thân tìm kế giữ lấy kinh thành.

Viễn-Diên sụp lạy, nói :

— Xin quan Tư-mã cố gắng trừ lũ giặc Ngô mà lập nên công lớn.

Nói xong, nước mắt chảy xuống ròng ròng, từ biệt Thẩm doãn-Thú, rồi lên ngựa ra đi.

Ngày hôm sau, hai bên lập bày trận thế. Công-tử Phu - Khái đem quân khiêu chiến Thẩm doãn Thú ra nghênh địch.

Thẩm doãn-Thú xưa nay ở với quân sĩ rất được lòng, nên quân sĩ nức lòng đánh giặc, vì vậy thế trận của quân Ngô mỗi lúc một yếu dần. Phu Khái tính bề cự không lại, muốn rút quân thì Tôn-Vũ đã đề phòng kịp, sai Ngũ-Viên, Sái chiêu-Công và Đường thành-Công đem quân tiếp ứng.

Quân Sở chống cự không lại, bỏ chạy. Thẩm doãn-Thú bị mấy mũi tên, nằm gục trên chiến xa, gọi Ngô câu-Ty, nói :

— Ta đã thành người vô dụng rồi, nhà ngươi mau mau lấy đầu ta kẻo để về tay quân giặc.

Ngô câu-Ty không nỡ, Thẩm doãn - Thú hét lên một tiếng rồi nhắm mắt lại. Ngô câu-Ty bất đắc dĩ phải rút kiếm chém đầu Thẩm doãn-Thú, bọc vào miếng vải đem về Dĩnh-Đô.

Quân Ngô thừa thế, cứ thẳng đường mà tiến.

Viễn-Diên về đến Kinh - thành nước Sở báo tin cho Sở chiêu-Vương hay việc binh-tình. Sở chiêu Vương thất sắc, vội vàng triệu bọn Công-tử Thân và Công-tử Kiết đến thương nghị.

Trong lúc đang bàn bạc, thì Ngô câu-Ty đã xách đầu của Thẩm doãn-Thú về đến, thuật chuyện thua trận vừa rồi. Sở chiêu-Vương lau nước mắt nói :

— Ta không biết dùng người thật lỗi tại ta.

Nói xong, buông lời si mắng Nang Ngõa thậm tệ. Ngô câu-Ty nói :

— Quân Ngô thế mạnh, tiến đến Kinh-thành chẳng mấy chốc, xin Đại vương nên nghĩ cách ngăn giặc.

Sở chiêu-Vương một mặt sai người đi triệu Thẩm chư-Lương (con Thẩm doãn-Thú) để đem đầu cha về an táng, một mặt thu xếp đồ đạc, bỏ Dĩnh-Đô chạy về phía tây.

Công-tử Thân can :

— Lăng tẩm nước Sở đều ở nơi Dĩnh-Đô cả. Nếu Đại-vương bỏ đi thì biết ngày nào trở về được.

Sở chiêu-Vương nói :

— Nước Sở ta chỉ có sông Hán-thủy chận được các lâng bang. Nay quân Ngô đã qua sông rồi thì tiến đến Dĩnh-Đô rất dễ. Chẳng lẽ chúng ta ngồi bó tay chịu chết.

Công-tử Kiết nói :

— Tráng đinh trong thành còn hơn mầy vạn, xin Đại-vương xuất của kho chu cấp cho mọi người để họ cảm cái ơn ấy, cố sức giữ Kinh-thành. Đồng-thời, sai sứ đến các nước Hán-đông cầu cứu Tôi tưởng quân Ngô từ xa đến đây, lương thực khó vận tải, không thể nào đóng lâu trên đất Sở được.

Sở chiêu-Vương nói :

— Giặc Ngô lấy lương nước ta chu cấp cho binh sĩ, làm thế nào thiếu được. Còn các chư-hầu như Đồn, Hồ, đều theo Tần ; Trần, Sái lại theo Ngô, ta còn trông cậy vào đâu mà cầu cứu ?

Công-tử Thân nói :

— Tôi xin đem quân ra, cố sức ngăn giặc, nếu không đánh được, bấy giờ sẽ chạy.

Sở chiêu-Vương nói :

— Nước ta còn hay mất, cậy vào tay hai anh (1), xét thế nào lợi thì làm, ta đây rồi trí lắm rồi.

Nói dứt lời, Sở chiêu-Vương gạt nước mắt lui vào hậu cung.

Công-tử Thân và Công-tử Kiết liền sai tướng Đầu-Sào đem năm ngàn quân ra giữ Mạc-thành để phòng mặt phía bắc, lại sai Tông-Mộc đem năm ngàn quân ra giữ Kỹ-Nam Thành để phòng mặt tây bắc.

Công-tử Thân đem một vạn quân đóng ở Lỗ-phục-giang phòng mặt đông. Chỉ còn mặt tây Xuyên-giang và mặt nam Tương-giang là chỗ hiểm trở, không phải đường quân Ngô tiến vào được, nên không cần phòng bị

Công-tử Kiết dẫn bọn Công-tôn Do-Vu, Công-tôn Ngũ, Chung-Kiền, Thân bao-Tư ngày đêm tuần hành trong thành rất nghiêm nhặt.

Quân Ngô kéo binh gần đến Dĩnh-Đô liền họp các tướng bàn bạc :

Ngũ-Viên nói với Hạp-Lư :

— Quân Sở tuy thua, nhưng kinh thành Dĩnh-Đô vẫn còn toàn thịnh. Vả lại, ba thành liên tiếp với nhau chưa dễ đánh nổi. Nay cứ theo mặt Bắc tiến vào, chia quân làm ba đạo : Một đạo đánh Mạch-Thành, một đạo đánh Kỹ-Nam-Thành, còn một đạo do Đại-vương điều khiển kéo vào Dĩnh-Đô. Làm như vậy ba thành sẽ bị đột kích

---

(1) Công-tử Thân và Công-tử Kiết là anh của Sở chiêu-Vương.

một lúc không thể nào tiếp viện nhau được.

Tôn-Vũ khen phải. Hạp-Lư liền sai Ngũ-Viên và Công-tử Sơn đem một vạn quân đánh Mạch-Thành, quân Sái theo tiếp cứu. Tôn-Vũ và Công-tử Phu-Khái đem một vạn quân đi đánh Kỳ-Nam-Thành quân Đường theo tiếp ứng. Còn mình thì cùng với bọn Bá-Hi đem đại binh tiến đánh vào Dĩnh-Đô.

Ngũ-Viên đi mấy ngày đã gần đến Mạch-Thành, nghe tướng nước Sở là Đầu Sào phòng giữ, liền sai lập đồn trại, thay hình đổi dạng cùng với hai tên hầu cận, đi xem xét địa thế.

Khi đi đến một làng kia, trông thấy một người bắt một con lừa đang xay lúa mạch. Người ấy cầm roi đánh con lừa, con lừa chạy vòng quanh làm cho cối xay chuyển động rơi hột lúa mạch xuống.

Ngũ-Viên cười nói:

— Ta đã nghĩ ra kế phá Mạch-Thành rồi.

Ngũ Viên vội trở về dinh mật truyền quân-sĩ mỗi người phải tìm một túi vải, trong có chứa đất. Lại phải làm một bó cỏ, hẹn đến đầu canh năm hôm sau phải đem nộp.

Sáng hôm sau, Ngũ-Viên chia quân ra làm hai đạo : một đạo do Sái chiêu-Công điều khiển kéo đến phía đông Mạch Thành, một đạo do Công-tử Kiển (con Sái chiêu-Công) điều khiển kéo đến phía tây Mạch-Thành. Cả hai đạo đều truyền cho quân sĩ khuân các túi đất và bó cỏ đem đến đó đắp một cái thành nhỏ hình con lừa, gọi là Lư-thành, và một cái thành tròn như cối xay, gọi là Ma-thành

Thành đắp xong, Sái chiêu-Công không hiểu để làm gì cả.

Ngũ-Viên cười lớn, nói :

— Mỗi phía có một con lừa, một cối xay tất xay nhỏ được bột lúa mạch.

Đầu-Sào ở trong thành hay tin quân Ngô đắp hai thành ở phía đông và tây, vội vàng đem quân ra đánh.

Vừa ra đến nơi, thấy thành đã xây xong, trên thành có cắm cờ hiệu hẳn hòi, lại có tiếng mõ canh rất nghiêm nhặt.

Trong thành xông ra một viên tiểu tướng và một toán quân hùng mạnh. Đầu-Sào cản lại hỏi :

— Tướng kia tên gì, còn bé bỏng như thế sao ra trận ?

Tiểu tướng đáp :

— Ta là Công-tử Kiển, con vua Sái, quyết đến bắt vua tôi nhà ngươi để rửa hờn năm xưa.

Đầu-Sào nói :

— Con nít đâu phải là tay đối thủ của ta. Hãy mau về gọi Ngũ-Viên ra đây chịu chết.

Công-tử Kiền nói :

— Ngũ-Viên đã đem quân đến lấy Mạch-Thành của nhà ngươi rồi.

Đầu.Sào nghe nói thất kinh, sợ mất Mạch-thành, liền thu quân trở về.

Đến nơi, thấy Ngũ.Viên đang đốc quân vây thành, Đầu-Sào gọi Ngũ-Viên nói :

— Lâu nay ngài vẫn mạnh giỏi chứ ? Sự oán thù của ngài trước kia là do Phí vô-Cực, nay đứa thất phu ấy đã chết, lửa hận của ngài không nguôi sao ?

Ngũ-Viên nói :

— Tiên nhân ta có công lớn với Sở thế mà nước Sở vẫn xử tệ, giết cha, giết anh ta một cách oan uổng, ta làm sao quên được. Tuy đã mười chín năm trời nhưng cừu hận chưa vơi. Nhà ngươi hãy tránh xa để bảo tồn tánh mệnh.

Đầu.Sào mắng lớn :

— Đứa phản tặc kia, đã không biết đều còn bảo ta tránh ngươi sao !

Nói xong, cầm kích đâm Ngũ-Viên. Ngũ - Viên đưa đao ra đỡ. Hai bên đánh nhau được mấy hiệp, Ngũ-Viên nói :

— Ta trông thấy nhà ngươi đã mệt mỏi rồi. Ta cho ngươi vào thành nghỉ ngày mai sẽ đánh.

Đầu.Sào nói :

— Được, ngày mai ta quyết cùng nhà ngươi sanh tử.

Hai bên cùng thu quân. Quân trong thành mở cửa đón Đầu Sào vào.

Nửa đêm hôm ấy, tự nhiên trên mặt thành náo loạn, lại nghe có tiếng reo : « Quân Ngô đã vào thành rồi ! »

Nguyên trước đây có nhiều quân Sở theo đầu Ngũ - Viên, nên Ngũ-Viên lập kế cho quân ấy đánh tráo vào thành, đợi đến nữa đêm thòng dây qua mặt thành cho quân Ngô leo lên.

Đầu-Sào hay được thì trên mặt thành đã có hơn một trăm quân Ngô, còn bên ngoài, Ngũ.Viên lại đốc quân tiếp ứng.

Quân của Đầu - Sào thấy vậy bỏ chạy tán loạn, không làm sao ngăn cản nổi. Đầu-Sào không biết thế nào giữ thành, túng thế phải bỏ thành chạy trốn.

Ngũ.Viên vào được Mạch.Thành, sai người báo với Hạp-Lư.

Còn Tôn-Vũ, khi đem quân qua Hồ nha-Sơn quanh vào Đương-dương - Bản, trông thấy sông Chương nước chảy như cắt, còn Kỷ-Nam.thành đất thấp, phía tây có Xích-hổ, nước Hổ thông với Kỷ-Nam-thành vào Dĩnh-Đô. Tôn-Vũ nghĩ ngay một kế, truyền cho

quân sĩ lên đóng ở gò cao, sắp sẵn xuống cuốc, đêm hôm ấy đào một mương sâu, tháo nước sông Chương cho chảy vào Xích-hổ, lại đắp một cái đê dài, chận nước, làm cho mặt nước cao hơn mặt đất Kỳ-Nam-Thành hơn hai, ba trượng.

Bấy giờ gặp tiết mùa đông, gió tây thổi mạnh, Tôn-Vũ liền cho tháo nước sông chảy vào Kỳ Nam-Thành.

Quân trấn thủ Kỳ Nam-Thành là Tông-Mộc tưởng gặp lúc nước lên truyền cho dân chúng chạy về Dĩnh-Đô để tránh nước, chẳng ngờ mực nước mỗi ngày mỗi lớn, cả vùng Dĩnh-Đô cũng trắng xóa như biển.

Tôn Vũ sai người nhặt tre trên núi, kết thành bè, chở quân bằng đến kinh-thành nước Sở. Bấy giờ quân Sở mới biết quân Ngô đắp nước sông Chương ai cũng sợ hãi bỏ chạy tán loạn.

Sở chiêu-Vương biết Dĩnh-Đô không thể giữ nổi mới sai Thẩm doãn-Cô sắp thuyền, rồi cùng với người em gái là Qui-Vu xuống thuyền chạy trốn. Công-tử Kiết đang đứng trên mặt thành, đốc quân giữ nước, nghe tin Sở thành-Vương bỏ chạy, cực chẳng đã cũng phải chạy theo.

Tôn-Vũ đem quân tiến vào thành, rồi sai quân đi phá bờ đê cho nước rút đi, lại chia quân tuần phòng các mặt.

Ngũ-Viên ở Mạch-Thành cũng đến yết kiến Hạp-Lư.

Hạp-Lư vào ngự tọa trên ngai Sở Chiêu-Vương, các quan triều thần đều vào lạy chúc mừng. Hạp Lư truyền mở tiệc đãi đằng, từ quân sĩ đến tướng tá ai nấy vui cười nghiêng ngửa.

Đêm hôm ấy Hạp Lư ngủ trong cung Sở chiêu-Vương, bọn thị vệ bắt được Hoàng hậu nước Sở đem dâng cho Hạp-Lư, Hạp-Lư toan bắt hầu rượu nhưng còn ngần ngại, Ngũ Viên nói :

— Nước còn chiếm lấy huống hồ là vợ. Đại-vương chớ ái ngại.

Hạp-Lư nghe lời, suốt đêm cùng với Hoàng-hậu nước Sở vui cuộc gió mưa.

Lại có người mật tâu với Hạp-Lư rằng mẹ Sở chiêu-Vương là nàng Bá-Doanh, tức là vợ Thái-tử Kiển, khi trước Sở chiêu-Vương thấy đẹp, chiếm lấy, nay cũng vừa đứng tuổi, chưa lấy gì già.

Hạp-Lư động tình cho người triệu. Bá-Doanh không chịu ra hầu. Hạp-Lư nổi giận, sai người đi bắt, Bá Doanh đóng chặt cửa phòng lại, rồi lấy thanh kiếm đập vào cửa nói :

— Tôi nghe nói vua là tiêu biểu cho một nước. Xưa nay vẫn có câu trai gái hữu biệt, cớ sao vua nước [illegible] không biết giữ nhân cách. Tôi thà tử tiết chứ quyết không gần bọn dâm loạn.

Hạp-Lư hổ thẹn, mới xin lỗi, mà nói :

— Ta quí mến nàng, muốn được thấy mặt chớ đâu nghĩ đến chuyện bậy bạ ! Xin nàng chớ giận.

Nói xong, Hạp-Lư lại ra lệnh nghiêm cấm, không ai được phép vào cung Bá-Doanh.

Ngũ-Viên tìm mãi, không thấy Sở chiêu-Vương đâu, lòng căm tức mới cho bọn Tôn-Vũ và Bâ-Hi chiếm cứ các nhà quan Đại-phu, bắt những thê-thiếp và người hầu để làm nhục cho hả.

Còn Đường thành-Công và Sái chiêu-Công thì xông vào nhà Nang-Ngõa cốt để tìm các báu vật mình.

Khi vào đến nơi, Sái chiêu-Công thấy áo lông cừu và Ngọc-bội của mình vẫn còn để nguyên trong rương, còn Đường thành-Công cũng thấy đôi ngựa quí của mình nhốt trong chuồng. Hai người mừng rỡ, thu hồi các vật trở lại.

Ngũ-Viên bàn với Hạp-Lư phá hủy nhà tôn miếu của nước Sở.

Tôn-Vũ can :

— Việc binh nên lấy điều nghĩa làm trọng. Sở bình-Vương bỏ Thái-tử Kiển mà lập con của nàng Bá-Doanh, do đó trong nước nhiều người oán trách. Nay ta đã phá vỡ Kinh thành nước Sở rồi thì cũng nên lập con Công-tử Kiển là Công tử Thắng lên làm vua nước Sở. Người nước Sở thương nhớ Công-tử Kiển tất nhiên bằng lòng, còn Công-tử Thắng sẽ cảm ơn nước Ngô ta, không bao giờ dám bội phản.

Hạp-Lư ý muốn diệt nước Sở nên chẳng theo lời, liền sai Tôn-Vũ phá hủy các nhà Tôn-miếu nước Sở.

Đường thành-Công và Sái chiêu-Công cáo từ về nước. Hạp-Lư bày tiệc ở Chương hoa-đài để các quan triều thần đều vui vẻ cả, duy có Ngũ-Viên mặt ủ mày châu.

Hạp-Lư hỏi :

— Nước Sở đã diệt, thù của ngươi đã trả đặng, cớ sao lại không vui ?

Ngũ-Viên gạt nước mắt đáp :

— Sở bình-Vương, kẻ thù của tôi đã chết rồi, Sở chiêu-Vương cũng trốn mất, thề thì thù của cha và anh tôi chưa trả được.

Hạp-Lư nói :

— Ý ngươi muốn thế nào ?

Ngũ-Viên nói :

— Xin Đại-vương cho phép tôi được đào mã Sở bình-Vương lên phá áo quan chém lấy đầu thì tôi mới hả lòng căm tức.

Hạp-Lư nói :

— Nhà ngươi giúp ta muôn việc, ta tiếc gì nắm xương tàn của Sở bình-Vương mà không cho nhà ngươi báo oán ?

Ngũ-Viên được lệnh, liền đi tìm mã Sở bình-Vương. Khi ra đến cửa đông thành thấy bốn mặt đồng cây cỏ xanh ngắt, không rõ mộ Sở bình-Vương chôn ở đâu, Ngũ Viên vật mình than khóc, nói :

— Trời hỡi ! trời không xui khiến cho tôi báo được thù cha và anh hay sao ?

Bỗng có một lão già đi qua đây, Ngũ-Viên hỏi thăm, lão già nói :

— Tướng quân muốn tìm mã của Sở bình-Vương làm gì ?

Ngũ-Viên nói :

— Sở bình-Vương tranh đoạt vợ của con, dùng người gian nịnh hại kẻ trung lương, giết cha và anh của tôi, lúc sống tôi không thể đâm chết được, thì lúc chết tôi cũng phải phanh thây để báo thù.

Ông già nói :

— Sở bình-Vương vốn biết mình có nhiều người oán, nên đã đề phòng trước, sợ sau nầy có người đào mã, nên dặn đem chôn trong hố. Tướng quân muốn tìm áo quan thì phải tát cạn cái hồ kia mới lấy được.

Ngũ-Viên theo lời, cho người xuống hồ mò thử. Quả nhiên, dưới đ y hồ có một cái áo quan bằng đá.

Ngũ-Viên mừng rỡ, truyền quân vác đất đắp xung quanh, rồi tát cạn, khiêng chiếc áo quan lên.

Nhưng lạ thay, lúc mở ra chỉ thấy áo mão và một tạ sắt để trong đó, còn xác Sở bình-Vương không thấy.

Ông già nói :

— Đó là áo quan giả, còn chiếc áo quan thật ở dưới đáy hồ sâu hơn ba thước.

Ngũ-Viên liền sai đào đáy hồ hơn mầy lớp đất, quả nhiên có chiếc áo quan thật.

Lôi xác ra, đích thị là xác của Sở bình-Vương, da thịt vẫn còn nguyên vẹn.

Ngũ-Viên trông thấy hầm hầm, mặt giận, tay cầm roi đồng đánh một lúc đến ba trăm roi, xương rơi thịt nát. Đoạn lấy chân dẫm trên bụng, thò tay khoét mắt kể tội :

— « Lúc mày sống, mày có mắt vẫn như kẻ mù, không biết ai trung ai nịnh ! Vậy ta lấy mắt mày đi kẻo để vô ích.

Nói xong cắt đầu Sở bình-Vương, còn áo quần và xương sai quân đem liệng giữa đồng.

Ngũ-Viên lại hỏi lão già.

— Vì đâu lão trượng biết được chỗ chôn Sở bình-Vương ?

Ông già đáp :

— Tôi chính là người thợ đá làm chiếc hồ chôn xác ấy. Sau khi

làm xong, Sở bình Vương sợ chúng tôi tiết lộ nên đem giả những người thợ xây mồ Cùng làm với tôi bị giết hơn năm mươi người, chỉ riêng tôi may trốn thoát được. Nay cảm cái lòng hiền nghĩa của tướng quân và cũng để trả thù các bạn đồng nghiệp nên đến đây mách bảo.

Ngũ Viên sai đem vàng bạc thưởng cho ông lão, và tỏ lời cảm tạ khôn cùng. *

***

Nhắc lại chuyện Sở chiêu-Vương lấy thuyền trốn khỏi Dĩnh-Đô, qua sông Trư-Thủy, vào đất Vân-Trung xảy gặp một bọn cướp độ mấy trăm người đang đêm xông đến cướp thuyền.

Công-tôn Do-Vu đứng hầu bên cạnh Sở chiêu-Vương thấy thế quát lớn :

— Đây là vua Sở, sao các ngươi dám vô lễ.

Công-tôn Do-Vu nói chưa dứt lời thì bị một ngọn giáo đâm trúng ngang vai, máu chảy đầm đìa, ngã gục trên thuyền.

Một tên cướp ứng tiếng nói :

— Chúng ta chỉ biết tiền của chứ không biết vua chúa là ai cả. Đến như quan Tể tướng cũng còn tham lam lấy của hối lộ nữa mà !

Bọn giặc xúm lại lục lạo, bao nhiêu vàng bạc trong thuyền đều lấy sạch cả.

Châu doãn Cô vội vàng ôm Sở chiêu-Vương đem lên bờ. Sở chiêu-Vương kêu lớn :

— Có ai cứu em gái ta không ?

Quan hạ Đại-phu là Chung-Kiền ghé vai cõng nàng Qui-Vu đi theo vua Sở.

Khi ngoảnh đầu lại, thấy bọn cướp đã phóng hỏa đốt thuyền, Sở chiêu-Vương hối mọi người chạy thật mau. Chạy được mấy dặm thì trời vừa sáng rõ.

Công-tử Kiết, Tông-Mộc, Đầu-Tân với Đầu-Sào đều lục tục kéo

---

* *Hạp Lư không phải là một anh quân nhưng dùng được hai người tôi anh dũng : Tôn Vũ và Ngũ-Viên, dựng nên cơ nghiệp nước Ngô, lại phá tan tành được nước Sở. Xem thế thì người tài thật quan hệ.*

Tuy hai người cùng giúp vua Ngô, nhưng với hai mục đích khác nhau. Tôn-Vũ vì nước Ngô mà giúp Hạp-Lư, còn Ngũ-Viên vì thù nước Sở, mà giúp Hạp-Lư. Vì vậy, khi vào nước Sở, hai người có hai ý riêng. Tôn-Vũ can vua Ngô chuộng nhơn nghĩa, lấy lòng dân nước Sở, lập Công tử Thắng lên làm vua với dụng ý làm nhỏ nước Ngô cường thịnh sau này. Ngược lại Ngũ-Viên không thiết điều ấy, miễn sao báo được thù riêng mà thôi. Do đó, Ngũ-Viên bày phá tôn miếu, đào mả Sở bình Vương. Chỉ riêng Hạp Lư là kém cỏi. Lẽ ra phải vì sự nghiệp nước Ngô sau này thì lại nghe lời Ngũ Viên, gây ác cảm với dân nước Sở.

theo sau.

Đầu-Tôn nói với Sở chiêu-Vương :

— Nhà tôi ở Viên-Ấp, chỉ cách đây độ 40 dặm, xin Đại-vương đến đó tạm trú rồi sẽ liệu.

Được một lúc Công-tôn Do-Vu cũng khập khễnh theo đến. Sở chiêu-Vương ngạc nhiên hỏi :

— Nhà ngươi bị thương nặng, làm sao thoát khỏi tay bọn cướp ?

Do-Vu nói :

— Tôi đau quá bất tỉnh. Bỗng thấy lửa cháy đến bên mình tôi, rồi có một người vực tôi lên bờ ; trong khi mơ màng tôi nghe tiếng nói : « Ta là quan Tể-tướng cũ của nước Sở, tên Tôn thúc Ngao. Nhà ngươi nói cho Đại-vương biết, quân Ngô chẳng bao lâu nữa sẽ rút về. Xã tắc nước ta vẫn còn vững bền mãi mãi ». Nói xong, lấy thuốc đắp vào vai tôi. Khi tôi tỉnh dậy, không thấy đau đớn gì nữa cả.

Sở chiêu-Vương nói :

— Tôn thúc-Ngao trước nguyên là người Vân-Trung, cái anh linh ấy nay vẫn chưa mất !

Mọi người đều cho là chuyện lạ. Đầu-Sào đem lương khô ra cùng ăn với nhau. Châu doãn-Cổ cầm bầu đi múc nước đem dâng Sở chiêu-Vương.

Sở chiêu-Vương sai Đầu-Tân đi tìm thuyền nơi bến Thành-cửu. Đầu-Tân trông thấy phía đông có một chiếc thuyền đi đến, trong thuyền có cả đàn bà con trẻ. Nhìn kỹ thì ra thuyền của quan Đại-phu Lam-doãn-Điệp.

Đầu-Tân gọi lớn, nói :

— Đại-vương ở đây, ngài nên đem thuyền đến rước.

Lam doãn-Điệp nói :

— Ông vua đã mất nước rồi, ta còn thờ làm gì.

Lam doãn-Điệp quay thuyền đi, không cần ngoảnh cổ nhìn lại.

Đầu-Tân đứng chờ một lúc lâu nữa, lại thấy một chiếc thuyền đánh cá đi đến. Đầu-Tân cởi áo ra, ném cho người lái thuyền. Người lái thuyền mới ghé vào bờ chở Sở chiêu-Vương và nàng Qui-Vu xuống thuyền sang Viên ấp.

Người em thứ hai của Đầu-Tân là Đầu-Hoài, nghe Sở chiêu-Vương đến, vội vàng ra đón, rồi đi làm cơm thết đãi.

Khi Đầu-Hoài dâng cơm, thường hay liếc ngó Sở chiêu Vương, Đầu-Tân có ý nghi, nên cùng người em út là Đầu-Sào đứng liền một bên để hầu hạ.

Đến nửa đêm, nghe có tiếng liếc dao, Đầu-Tân mở cửa ra xem,

thấy Đầu Hoài tay cầm một con dao nhọn, nét mặt hầm hầm.

Đầu-Tân hỏi :

— Em liệc dao để làm gì ?

Đầu-Hoài nói :

— Em định giết vua ?

Đầu-Tân hỏi :

— Vì cớ gì mà em lại sinh lòng phản nghịch ?

Đầu-Hoài nói :

— Thân phụ ta (tức là Đầu thành-Nhiên) giữ một lòng trung, thề mà vua Bình-Vương nghe lời Phí vô-Cực, giết đi. Vua Bình-Vương giết cha ta, ta giết con vua Bình-Vương để báo oán, thề cũng là chuyện phải.

Đầu-Tân nổi giận mắng :

— Vua cũng như là trời. Trời giáng họa cho ai thì cam chịu chứ sao lại oán trời ?

Đầu-Hoài nói :

— Khi còn giữ nước thì là vua, đến khi mất nước cũng như kẻ thường. Nếu em thấy kẻ thù mà không giết thì an lòng sao được ?

Đầu-Tân nói :

— Oán người chớ nên oán đến đời con. Đại-vương đã biết lỗi của tiền quân nên dùng anh em ta. Nay gặp lúc Đại-vương nguy cấp mà giết đi thì sao phải đạo.

Đầu-Hoài cầm dao ra đi, lòng vẫn còn hậm hực.

Sở chiêu-Vương nghe ngoài cửa có tiếng quát mắng, liền đứng dậy, ghé tai ngoài khe cửa nghe ngóng. Khi biết rõ tự sự, Sở chiêu-Vương không dám ở Viên-ấp nữa. Đầu-Tân, Đầu-Sào cùng Công tử Kiết thương nghị, rồi đem Sở chiêu-Vương trốn sang nước Tùy.

Lại nhắc đến Công-tử Thân đóng quân ở Lỗ-phục-giang, hay tin Dinh-Đô bị phá vỡ, vua Sở bỏ trốn, sợ lòng dân hoang mang, mới giả vua Sở, mặc vương-phục, đi xe vương dư, kéo quân đóng nơi đất Bế-Tiết.

Dân chúng chạy loạn, ngỡ là Sở chiêu-Vương, đều chạy về đây nương trú.

Sau Công-tử Thân hay tin Sở chiêu-Vương ở nước Tùy, mới hiểu dụ cho dân biết, rồi tìm sang nước Tùy.

Trong lúc đó, Ngũ-Viên bàn tính với Hạp-Lư :

— Chúng ta lấy được nước Sở song chưa bắt được vua Sở thì mầm mống vẫn còn. Tôi xin đem một toán quân truy tầm.

Hạp-Lư nhậm lời. Ngũ-Viên đi dò la tin tức, hay được tin Sở chiêu-Vương đã ở nước Tùy, liền sai người đến nước Tùy bắt vua Tùy phải đem nạp Sở chiêu-Vương.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BẢY

Giọt lệ Bao-Tư đường viễn khứ.
Chiếc thuyền vua Sở nẻo hồi-hương.

Ngũ-Viên kéo quan sang đóng nơi phía nam nước Tùy, rồi sai sứ đưa thư cho vua Tùy:

Trong thư nói :

« *Nước Sở lâu nay tham tàn, xâm chiếm các nước lân bang, gây nhiều tai họa cho lân bang, nhược quốc.*

Nước Ngô thuận lòng trời, chiều ý người đến hỏi tội vua Sở. Nếu qui quốc bắt vua Sở đem nạp thì Đại-vương tôi cùng qui quốc sẽ kết làm huynh đệ, tương thân tương trợ, mà phò nhà Châu. »

Vua Tùy xem thư xong, họp các quan thương nghị.

Các quan không ai có ý kiến gì cả. Vua Tùy nói :

— Nay nước Ngô đang mạnh, lại có Tôn-Vũ và Ngũ-Viên là hai người tài, nếu ta cãi lời nước Tùy ắt lâm vào cảnh binh biến.

Công-tử Kiết nói :

— Hình dáng của tôi giống Sở chiêu-Vương, nay tôi xin giả làm vua Sở, để đem nạp cho nước Ngô, may ra Đại-vương tôi có thể thoát nạn.

Vua Tùy không bằng lòng, sai sứ trả lời với Ngũ-Viên :

— Nước tôi xưa nay vẫn phụ thuộc nước Sở, vì vậy vua Sở sang đây nước tôi không lẽ nào từ chối được. Nay vua Sở đã đi sang nước khác rồi xin tướng quân xét cho.

Ngũ-Viên thấy Nang-Ngõa trốn sang nước Trịnh nghi là Sở chiêu Vương cũng trốn sang Trịnh. Vả lại nước Trịnh khi trước giết Thái-tử Kiển, thù ấy chưa trả, nay sẵn dịp đem quân báo thù.

Ngũ-Viên liền cử binh đánh Trịnh. Bầy giờ người tôi hiền của nước Trịnh là Du Cát mới mất, Trịnh định Công sợ lắm, mới đổ lỗi cho Nang-Ngoã tự vận chết. Trịnh định-Công đem xác Nang-Ngõ ra nạp cho quân Ngô và nói :

— Vua Sở không có đến nước Trịnh.

Quân Ngô vẫn không chịu lui, nhất định diệt nước Trịnh báo thù cho Thái-tử Kiển.

Các quan Đại-phu nước Trịnh căm tức, xin ra quân đánh một trận để biết thắng

Trịnh định-Công

— Quân binh nước ta đâu bằng nước Ngô ? Ta e cự không lại

rồi mang họa.

Các quan Đại-phu nói :

— Chẳng lẽ cứ ngồi khoanh tay chịu để nước Ngô muồn gì cũng được sao.

Trịnh định-Công suy nghĩ một lúc rồi nói :

— Ai đánh lui được binh Ngô, ta sẽ giao quyền binh nước Trịnh cho.

Lệnh ấy được niêm yết ngoài thành. Quá ba ngày thì có một người đến nói nói với Trịnh định-Công :

— Tôi có thể lui được binh Ngô.

Trịnh định-Công hỏi :

— Nhà ngươi tên gì, có tài chi ?

Người ấy nói :

— Tôi là con một lão chài lưới mà thôi. Tuy-nhiên, tôi có thể làm lui binh Ngũ-Viên được.

Trịnh định-Công hỏi :

— Nhà ngươi cần bao nhiêu binh mã ?

Người ấy nói :

— Tôi không cần một lưỡi gươm nào, chỉ xin Chúa-công cho tôi một chiếc mái chèo, để tôi chèo thuyền ra sông hát vài câu thì quân Ngô phải rút về.

Trịnh định-Công không tin, nhưng việc đã gấp lắm chẳng biết làm sao, truyền quân lấy mái chèo đưa cho người ấy và nói :

— Nếu quân Ngô lui, nhà ngươi sẽ được trọng thưởng.

Chàng trai chài lưới trèo qua thành ra đi, thẳng vào dinh Ngô, gõ mái chèo hát :

« Lư trung nhân ! Lư trung nhân ! (1) *chàng trai tráng-sĩ năm xưa ấy, cơm hẩm canh rau có nhớ chăng ? »*

Ngũ-Viên đang ngồi trong trướng, nghe tiếng hát lấy làm lạ, truyền quân bắt dẫn vào, hỏi :

— Nhà ngươi là ai ? Tại sao lại gõ mái chèo hát câu ấy ?

Người ấy nói :

— Tướng quân không nhớ ông lão chài lưới thuở xưa đã đưa tướng quân sang sông trong lúc tướng quân đi trốn sao ? Tôi tức là con ông lão chài lưới ở Ngọc-Trữ đó.

Ngũ-Viên nhớ đến chuyện cũ, lòng mang mang niềm thương nhớ, vội hỏi :

— Thân phụ nhà ngươi vì ta mà chết, ta vẫn muốn báo ân, nhưng chưa biết làm cách nào. Nay được gặp đây, nhà ngươi hát

---

(1) Lư trung nhân là : người trong bụi lau.

như thế là có ý muốn gì ?

Chàng trai chài lưới nói :

— Tôi chẳng muốn gì cả. Nguyên vua Trịnh tôi sợ binh uy của tướng quân, có hạ lệnh cho người trong nước hễ ai lui được binh Ngô thì xin chia quyền chính nước Trịnh. Tôi thiết nghĩ thân phụ tôi cũng có quen biết với tướng quân nên muốn đến xin tướng quân tha cho nước Trịnh.

Ngũ-Viên thở dài than :

— Ta nay được thế nầy là nhờ ơn lão trượng, lẽ nào ta quên được.

Nói xong, truyền bãi binh về nước.

Người con lão chài lưới vào thành nói với Trịnh định-Công :

— Quân Ngô đã lui rồi.

Trịnh định-Công cho người dò xét quả thực như vậy, liền phong cho con lão chài lưới một trăm dặm đất. Người trong nước gọi anh chàng đó là Ngư Đại-phu.

Ngũ-viên rút quân về đóng ở nước Sở, rồi sai người dò tìm tông tích Sở chiêu-Vương.

Nhắc lại chuyện Thân bao-Tư từ khi quân Ngô phá được kinh-thành nước Sở, liền bỏ trốn vào ở trong hang đá đất Di-Lăng. Sau được tin Ngũ-viên đào mã Sở bình-Vương lùng bắt Sở chiêu-Vương, liền viết một bức thư sai người đưa cho Ngũ-Viên. Trong thư đại ý như sau :

« Nhà ngươi khi trước cũng là bề tôi Sở bình-Vương, nay lại đem thi thể Sở bình-Vương mà làm nhục như vậy, dẫu vì phục thù ta thiết tưởng cũng quá đáng Làm trai chẳng những thờ cha mẹ mà còn phải thờ vua, thờ nước nữa. Vì thù cha mà làm nhục vua, mất nước chẳng là kẻ vong quốc sao ! Hãy mau rút quân về. Ta đây phải có nhiệm vụ phục hồi nước Sở ».

Ngũ Viên tiếp được bức thư ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói với người đem thư :

— Ta nay nhiều việc không thể viết thư phúc đáp, nhà ngươi về nói lại với Thân bao-Tư rằng :

« Trung và hiếu không thể nào tròn vẹn cả hai được. Kẻ lấy hai điều đó làm tròn vẹn chẳng qua là tự an ủi mình, và để che miệng người đó thôi ».*

Người mang thư trở về nói với Thân bao-Tư.

---

* *Thân bao-Tư cho Ngũ Viên là kẻ vong quốc cũng có lý. Thù nhà là việc riêng mà nợ nước là việc chung. Đem thù riêng là mất nước thì đáng là kẻ vong quốc rồi.*

(Xem tiếp trang sau)

Thân bao-Tư nói :

— Ngũ-Viên quyết chí diệt nước Sở, ta há ngồi yên hay sao ? Sở bình - Vương phu-nhân là con gái Tần ai-Công, thề thì Đại-Vương ta ngày nay là cháu ngoại nước Tần, chẳng lẽ nước Tần không giúp. Ta phải qua Tần cầu cứu mới được.

Thân bao-Tư liền thẳng đường trốn sang nước Tần. Vì đi quá vội nên hai chân xơ-xác, máu chảy đầm đìa, phải xé áo mà buộc.

Khi đến Ung-châu, Thân bao-Tư vào ra mắt Tần ai-Công, và nói :

— Nước Ngô tham tàn, độc ác, lâu nay có ý thôn tính chư-hầu, nay bắt đầu diệt nước Sở. Đại-vương tôi bị thua, phải trốn ra nơi thôn giả, và sai tôi sang đây cầu cứu cùng quí-quốc, xin quí-quốc nghĩ tình thân thuộc giúp đỡ cho.

Tần ai-Công nói :

— Nước ta hẻo lánh, ở về phía tây-thùy, đất hẹp dân ít, giữ mình còn chưa được, dám đâu giúp đỡ ai.

Thân bao-Tư nói :

— Sở và Tần tiếp giáp với nhau. Nay Sở bị Ngô đánh mà Tần không cứu, thì nước Tần có ngày cũng bị nước Ngô đến diệt như nước Sở. Quí-quốc giúp Sở tức là tự-vệ cho mình đó. Nếu quí-quốc cứu được Sở, thì nước tôi đời đời chẳng dám quên ơn.

Tần ai-Công chưa quyết, nói :

— Quan Đại-phu hãy tạm ra nhà Công-quán nghỉ ngơi, để ta thương nghị với các quan đã.

Thân bao-Tư lui ra, rồi sáng hôm sau lại vào chầu.

Lúc bấy giờ Tần ai-Công ham mê tửu sắc, không thiết gì đến chính sự cả. Ngày nào Thân bao-Tư cũng đến sân triều, van xin, nhưng Tần ai-Công bỏ qua không chịu phát quân.

Bảy ngày liền, Thân bao-Tư không hề ăn uống gì cả, cứ chầu chực mãi.

Tần ai-Công kinh ngạc, nghĩ thầm :

— Bề tôi nước Sở nghĩ đến nước nhà một cách khẩn thiết như vậy mà còn bị nước Ngô đánh, huống chi nước ta không có kẻ bề tôi nào đáng gọi là trung liệt. Nếu để vậy, sớm muộn nước Ngô cũng đến thôn tính nước Tần ta nữa.

Nghĩ như vậy, Tần ai-Công hứa sẽ phát binh cứu Sở. Thân bao

Lời nói của Ngũ-Viên lại cũng đúng một phần nào. Kẻ tận trung không bao giờ trọn hiếu, mà kẻ chí hiếu không bao giờ tận trung được. Nếu dung hòa chỉ là điều gò ép để được tiếng vậy thôi. Còn điều Ngũ-Viên đã xem nặng thù nhà hơn nợ nước, thật đáng trách.

Tư lạy tạ lui ra, bầy giờ mới chịu ăn uống.

Tần ai-Công sai quan Đại-tướng là Tử-Bố, Tử-Hồ đem quân theo Thân bao-Tư sang cứu Sở.

Thân bao-Tư nói :

— Đại-vương tôi đang ở nước Tùy, trông quân cứu viện khác nào như hạn trông mưa. Tôi xin về trước để báo tin. Còn quan Nguyên-soái thì đem binh qua đất Cốc mà sang phía đông chỉ trong năm ngày có thể tới Đương-dương được.

Tử-Bố nói :

— Ta chưa thuộc đường lối ra sao, cần phải có người hướng dẫn mới vào được Dinh-đô. Tướng-quân chớ nên sai hẹn.

Thân bao-Tư từ tạ về đến nước Tùy, vào yết kiến Sở chiêu-Vương thuật lại việc sang Tần mượn quân cứu viện.

Sở chiêu-Vương mừng rỡ, nói với vua Tùy :

— Nay có quân Tần đến giúp, tôi còn lo gì không phục-nghiệp.

Bầy giờ bọn Viễn-Diên, Tông-Mộc cũng thâu thập dư binh đến theo Sở chiêu-Vương, Công-tử Thân và Công-tử Kiết cũng thu thập quân ở nước Tùy chọn ngày tấn phát.

Quân Tần lúc ấy đã kéo đến đóng đồn nơi Đương-dương để chờ quân Sở, Thân bao-Tư đưa bọn Công-tử Thân và Công-tử Kiết vào hội kiến với quân Tần, rồi cùng nhau tiến binh.

Khi kéo đến sông Nhị-thủy, thì gặp toán quân của Công-tử Phu-Khái (tướng nước Ngô). Tử-Bố bảo Thân bao-Tư :

— Quan Đại-phu hãy đem quân Sở giao chiến với quân Ngô rồi tôi sẽ tiếp cứu.

Thân bao-Tư ra trận, đánh với Phu-Khái. Phu-Khái cậy có sức mạnh, khinh thường Thân bao-Tư. Hai đàng đánh nhau được mười hiệp Tử-Bố và Tử-Hồ đem binh tiếp viện. Phu-Khái thấy hiệu cờ nước Tần, thất kinh nghĩ thầm :

— « Cớ sao lại có quân Tần ở đây. »

Phu-Khái liền vội vã thu quân. Bọn Công-tử Thân và Công-tử Kiết thừa thế đuổi theo chém giết binh Ngô hơn một nửa.

Phu-Khái chạy về đến Dinh-Đô vào yết kiến Hạp-Lư thuật lại trận chiến vừa rồi, và nói :

— Quân Tần mạnh lắm, không thể địch nổi.

Hạp-Lư sợ hãi đòi Tôn-Vũ vào thương-nghị. Tôn-Vũ nói :

— Việc binh hệ trọng, nhất cử, nhất động mới thắng được. Quân ta đóng trên đất Sở lâu ngày, có ý trễ biếng rồi. Vả lại, đất Sở rộng, dân Sở đông lại chưa phục nước Ngô, thì khó mà thống trị nổi. Khi trước tôi bàn với Đại-vương lập Công-tử Thắng lên nối

ngôi nước Sở là có ý đề phòng tình-trạng hôm nay, thế mà Đại-vương không nghe, bây giờ thì đã muộn.

Hạp-Lư lắc đầu than :

— Tiếc rằng sở-kiến của ta không bằng nhà ngươi. Tình thế đã lỡ, chúng ta nên rút quân về, tránh sự tổn thất.

Bá-Hi nói :

— Quân ta từ khai chiến đến giờ đánh đâu thắng đó. Chỉ đánh có năm trận đã chiếm được Dĩnh-Đô. Nay mới gặp quân Tấn chưa giao chiến đã vội rút về, như thế thật là nhút nhát, không khỏi các nước chê cười. Tôi xin một vạn quân ra cự với quân Tấn để thử sức đã.

Hạp-Lư nhậm lời. Tôn-Vũ cố can Bá-Hi, nhưng Bá-Hi không nghe, điểm một vạn quân mã, khai thành phát pháo.

Vừa ra đến nơi, gặp đạo binh Sở, tướng cầm đầu là Công-tử Thân.

Bá-Hi kêu Công-tử Thân mắng lớn :

— Súc sanh, ngươi là tên bại tướng, trốn đi như chuột, nay sao còn dám mò về đây, không sợ rơi đầu ư ?

Công-tử Thân nổi giận mắng lớn :

— Phản-thần ! mi là dân nước Sở lại thờ nước Ngô. Hành động ấy không biết xấu mà còn ra đây lớn tiếng !

Bá-Hi cầm kích xông vào đâm Công-tử Thân, hai bên đánh nhau được mười hiệp, Công-tử Thân giả thua bỏ chạy, Bá-Hi đuổi theo. Được vài dặm, xảy có binh phục nổi dậy, một bên là Thẩm chư-Lương, một bên là Viễn-Diên, xua quân áp lại đánh. Hai tướng nước Tấn là Tử-Bố và Tử-Hồ cũng đem quân xông đến tiếp ứng. Bá-Hi có sức đối địch nhưng không giải nổi vòng vây. May nhờ có Ngũ-Viên hay được, đem binh đến giải cứu, đem Bá-Hi về.

Bá-Hi vào yết kiến Hạp-Lư, sụp lạy xin chịu tội.

Tôn-Vũ nói riêng với Ngũ-Viên :

— Bá-Hi là kẻ tự đắc, sau nầy thế nào cũng gây tai vạ cho nước Ngô. Chi bằng nhân việc thua trận nầy, mượn quân pháp chém đi cho xong.

Ngũ-Viên nói :

— Bá-Hi tuy thua trận, nhưng trước kia có công to. Vả lại ta đang lúc đánh nhau với giặc, không nên chém tướng.

Ngũ-Viên liến tâu với Hạp-Lư tha tội cho Bá-Hi.

Khi quân Tấn kéo đến Dĩnh-Đô, Hạp-Lư giao cho Công-tử Phu-Khái và Công-tử Sơn giữ Dĩnh-Đô, còn mình thì đem quân ra đóng nơi Kỷ-nam-Thành. Lai sai Ngũ-Viên và Bá-Hi chia quân đánh

nơi Mạch-thành và Lư-thành để cùng nương tựa nhau chống lại quân Tấn.

Một mặt, Hạp-Lư cho người sang nước Đường và Sái mượn quân, một mặt cho quân phòng bị nơi bờ sông Chương để ngự thủy.

Tướng nước Sở là Tử-Tây, bàn với Tử-Bồ :

— Quân Ngô lấy Dĩnh-Đô làm căn cứ, lại mượn quân Đường và Sái làm ngoại viện. Như thế là khó đánh lắm. Nay ta phải sang đánh nước Đường trước. Nước Đường bị phá thì nước Sái ắt sợ mà không dám giúp, bấy giờ ta mới có thể phá được quân Ngô.

Tử-Bồ khen phải, liền cùng với Tử-Kỳ đem quân sang diệt Đường, giết Đường thành-Công. Sái ai-Công sợ không dám đem quân giúp Ngô nữa.

Bấy giờ Công-tử Phu.Khái đang cùng với Công-tử Sơn đóng quân giữ Dĩnh-Đô, ý có công đánh Sở, mới nghĩ thầm :

— Công ta to tác nhưng quyền lợi không được hưởng bao nhiêu. Cứ theo lệ nước Ngô thì anh truyền ngôi cho em. Nay Hạp-Lư lập con là Công-tử Ba lên làm Thái-tử, như thế thì ta không thể nào nối ngôi được. Chi bằng nhân lúc nầy đem quân về nước, cướp ngôi xưng vương, để mai sau khỏi mất công tranh giành.

Nghĩ như vậy, Phu-Khái đem quân bản bộ lên ra cửa Đông-môn qua sông Hán-thủy trở về nước Ngô. Lại công-bố với người nước Ngô rằng :

— Hạp-Lư bị quân Tấn đánh, không biết bỏ trốn đi đâu. Nay cứ theo thứ tự thì ta được lên nối ngôi.

Công-tử Phu-Khái tự xưng là vua nước Ngô, sai người con là Phù-Tang đem quân đánh ở Hoài-thủy để chận đường không cho Hạp-Lư về.

Thái-tử Ba cùng với Chuyên-Nghi thấy vậy đem quân lên mặt thành chống giữ, không cho Công-tử Phu-Khái vào thành.

Phu-Khái sai người sang mượn quân nước Việt, hẹn khi thành sự sẽ biếu năm thành để tạ ơn.

Hạp-Lư được tin Phu-Khái về nước làm phản, thất-kinh nói với Ngũ-Viên :

— Phu-Khái đã có lòng phản trắc, bây giờ biết tính sao ?

Ngũ-Viên nói :

— Công-tử Phu.Khái là kẻ vũ-phu, chẳng làm gì nổi. Ta chỉ lo nước Việt, nhân việc này chiếm lấy nước ta. Đại-vương phải mau mau về nước mới tiện.

Hạp-Lư theo lời, giao cho Tôn-Vũ và Ngũ-Viên ở lại trấn Dĩnh-

Đô, còn mình cùng với Bá-Hi theo đường thủy trở về.

Khi về đến sông Hán-thủy, được tin Thái-tử Ba cáo cấp rằng quân nước Việt đã kéo sang.

Hạp-Lư sợ hãi, một mặt sai người sang Dĩnh-Đô triệu Tôn-Vũ và Ngũ-Viên về, một mặt truyền dụ cho quân sĩ biết, ai bỏ Phu-Khái về hàng thì được nguyên chức, bằng ai theo Phu-Khái sau này sẽ bị tội.

Toán quân của Phù-Tang (con của Công-tử Phu-Khái) đóng ở sông Hoài-thủy nghe lệnh đều bỏ về với Hạp-Lư. Phù-Tang cô thế phải chạy sang Cốc-Dương, Công-tử Phu-Khái đem quân bản bộ đánh Hạp-Lư. Hạp-Lư hỏi :

— Ta tín nhiệm nhà ngươi coi như tay chân, cớ sao nhà ngươi lại làm phản ?

Công-tử Phu-Khái nói :

— Trước kia Vương-Liêu đối đãi với nhà ngươi cũng như tay chân, thế mà nhà ngươi cũng giết. Nay ta noi gương ấy.

Hạp-Lư nổi giận truyền cho Bá-Hi ra đánh. Đánh được một lúc, Hạp-Lư lại xua cả đại binh vào trợ chiến. Phu-Khái tuy có sức khỏe song binh ít làm sao cự với binh nhiều cho được. Vì vậy phải bỏ chạy. Công-tử Phù-Tang sắp sẵn thuyền nơi sông Giang, hai cha con trốn sang nước Tống.

Hạp-Lư về đến kinh-thành nước Ngô, Thái-tử Ba đón vào, cùng bàn mưu để cự với quân nước Việt.

Tôn-Vũ tiếp được thư của Hạp-Lư, bảo rút quân về, cùng với Ngũ-Viên bàn luận, xảy có người đem đến một phong thư.

Ngũ-Viên mở ra xem, thư ấy là của Thân bao-Tư gởi đến, đại lược như sau :

« Vua tôi nhà ngươi chiếm Dĩnh-Đô đã bao ngày mà không trị nổi nước Sở, đủ biết ý trời không muốn nước Sở diệt vong. Nhà ngươi muốn diệt Sở, còn ta cố giữ Sở, hai quan niệm cùng chống đối nhau. Tuy nhiên, tình bạn đồng hương ta và nhà ngươi vẫn không thể thay đổi, dù sao, nhà ngươi cũng không thể chối cãi cái sứ-mạng thiêng-liêng là người dân nước Sở được.

Muốn cho sông núi nước Sở không vì người dân vong-quốc mà tan-tác, ta mong nhà ngươi dẹp bớt uy-lực nước Ngô lại, còn ta, ta sẽ không tận-dụng uy-lực nước Tần. »

Ngũ-Viên xem xong, đưa bức thư cho Tôn-Vũ và nói :

— Nước Ngô ta đem mấy vạn quân chiếm nước Sở, đốt phá tôn miếu, đào mồ người chết, chiếm nhà người sống, kể về việc báo thù thì như thế cũng đã thỏa-mãn, kể về uy-lực thì như thế cũng là

hùng cường. Binh-thư có câu : « Dễ tiến, khó lùi ». Nay quân Tần khí thế đang hăng, nhóm phục-hưng đang được lòng dân chúng. Còn ta, hiện đứng trong tình-trạng nguy cấp, cứ theo ý tôi thì lui quân là phải.

Tôn-Vũ nói :

— Rút quân về là theo ý Đại-vương. Song ý tôi, muốn cho nước Sở khỏi chê cười nên tâu với Đại-vương phong cho Công-tử Thắng.

Ngũ-Viên khen phải, liền viết thư phúc đáp cho Thân bao-Tư :

« Sở bình-Vương gây nhiều tội ác, giết hại trung-thần, vì vậy mới có thảm họa nầy. Vua là tiêu biểu cho một nước, vua làm sai, nước phải mang họa, điều đó là lỗi của nhà vua, chớ nên trách kẻ tôi thần. Ngày xưa, Tề hoàn-Công không nỡ diệt nước Đình, nước Vệ, Tần mục-Công ba lần lập vua Tần, tiếng khen muôn đời. Ta đây dẫu hèn mọn cũng biết cái nghĩa ấy, nên muốn lập Công-tử Thắng, con Công-tử Kiển lên trị vì nước Sở. Nếu nhà ngươi đồng tình, ta hẹp hòi gì mà không rút quân để cho nước Sở được hưng thịnh. »

Thân-bao-Tư được thư, nói với Công-tử Thân :

— Ý tôi cũng muốn lập Công-tử Thắng.

Công-tử Thân đồng tình, cho người sang nước Ngô đón Công-tử Thắng về.

Thẩm chư-Lương can :

— Thái-tử Kiển ngày xưa bị truất, thì Công-tử Thắng là kẻ cừu địch. Chúng ta giúp kẻ cừu địch để làm hại nước sao phải.

Công-tử Thân nói :

— Công-tử Thắng là kẻ bất tài. Ta cứ theo lời Ngũ-Viên đem về nước cũng chẳng hại gì. Còn việc có lập lên làm vua hay không cũng không quan hệ.

Nói xong, Công-tử Thân vào bàn với Sở chiêu-Vương rồi rước Công-tử Thắng về nước, phong cho Đại-Ấp.

Tôn-Vũ và Ngũ-Viên liền hạ lệnh rút quân. Tất cả kho tàng của nước Sở đều thu vét chở về nước Ngô hết. Lại đi một số dân Sở hàng vạn người sang ở chỗ đất hoang nơi nước Ngô.

Ngũ-Viên bảo Tôn-Vũ theo đường thủy về trước, còn mình thì theo đường bộ qua Lịch-Dương-Sơn định tìm Đông-cao-Công để báo ơn.

Nhưng khi đến nơi chẳng thấy nhà cửa Đông-cao-Công đâu nữa cả. Ngũ-Viên sai người sang Long-động-Sơn để tìm Hoàng phủ-Nột, nhưng cũng không thấy. Ngũ-Viên thở dài than :

— Thật là những bậc cao-sĩ.

Ngũ-Viên lại lần bước sang cửa Chiêu quan. Lúc bấy giờ quân

Sở đã bỏ thành trồn đi hết. Ngũ-Viên truyền phá thành, rồi sang bên Lại-thủy.

Khi qua đến nơi, Ngũ-Viên nhớ lại năm xưa có người con gái cho cơm ăn, rồi đâm đầu xuống sông tự vận, lòng nao nao mối buồn vô hạn, Ngũ-Viên nghĩ thầm :

— «Lúc ầy ta có để mấy câu trên mặt đá, chẳng biết chữ ầy nay còn chăng».

Ngũ-Viên lần lại xem, nét chữ trên viên đá vẫn còn y nguyên như cũ.

Lòng Ngũ-Viên lại càng thêm thổn thức, liền thò vào túi lấy một nghìn nén vàng để xuống mé sông, khẩn :

— Lòng ta không phụ, vong hồn nàng có linh thiêng xin chứng giám.

Khẩn xong trở bước lên đường. Đi chưa đầy một dặm, Ngũ-Viên trông thầy một bà già ngồi bên mé đường khóc lóc.

Quân-sĩ bắt lại hỏi :

— Vì cớ gì bà khóc ?

Bà lão nói :

— Tôi có một người con gái chưa chồng, mẹ con hủ-hỉ hơn hai mươi năm trời, sau ra giặt vải nơi mé sông này có gặp một chàng tráng-sĩ lỡ đường, đói khát. Con gái tôi đem cơm mời ăn, rồi nghĩ đến lòng thanh bạch của nữ-nhi nên đâm đầu xuống sông tự vận. Tôi lại nghe nói người tráng-sĩ ầy tức là Ngũ-Viên, hiện nay Ngũ-Viên đã thắng nước Sở, vinh qui trở về mà chẳng thầy đền ơn cho con tôi. Vì vậy tôi tủi thân mà khóc.

Quân-sĩ nói :

— Chủ tướng tôi chẳng hề quên cái ơn ầy đâu ! Ngài có để một nghìn nén vàng nơi mé sông, vậy bà đến đó lầy.

Bà lão nghe nói mừng rỡ, thẳng đến mé sông lầy vàng đem về.

Tin Tôn-Vũ và Ngũ-Viên rút quân về nước làm cho vua nước Việt là Doãn-Thường lo lắng, nghĩ thầm :

— Tôn-Vũ và Ngũ-Viên là hai viên tướng, dũng binh rất giỏi nay đã về nước kịp, ta khó lòng đánh nước Ngô. Chi bằng tạm rút quân về rồi sẽ liệu.

Nghĩ xong, liền ra lệnh thu quân. Về đến Kinh thành, vua nước Việt xét thầy mình cũng không thua gì nước Ngô, nên tự xưng vương hiệu, ngang hàng với nước Ngô và Sở.

Hạp-Lư thầy nước Việt rút quân về liền hội các quan triều thần bày yến tiệc vui vầy, và phong thưởng cho những kẻ có công lao.

Hạp-Lư xét cái công phá Sở, cho Tôn-Vũ đứng đầu. Tôn-Vũ

không muốn làm quan, xin về núi ẩn dật.

Ngũ-Viên thấy thế ngạc nhiên hỏi :

— Qua bao lúc gian-nan, nay lập được nhiều công, cớ sao ngài lại từ chối không hưởng phú-quí ?

Tôn-Vũ nói :

— Ngài lại không biết đạo trời hay sao ? hễ hết nóng là lạnh, hết xuân thì đến đông. Nay Đại-vương ta cậy mình cường thịnh tất sinh lòng kiêu-căng gây ra hậu hoạn. Tôi có ở lại đây cũng chỉ để mang họa chứ ích gì ?

Ngũ-Viên không cho lời nói ấy là phải. Tuy-nhiên, Tôn-Vũ cố ý từ chối, Hạp-Lư đành phải đưa tặng mấy xe vàng lụa rồi tiễn lên đường.

Tôn-Vũ đem số vàng lụa ấy phân-phát cho dân nghèo, rồi giả biệt. Về sau, không ai còn biết Tôn-Vũ đi đâu mất tích.

Hạp-Lư cho Ngũ-Viên làm Tướng-quốc, cũng như Tế hoàn-Công dùng Quản-Trọng vậy. Từ đó, người nước Ngô không được gọi tên Ngũ-Viên mà gọi là Ngũ tử-Tư. Lại phong cho Bá-Hi làm Thái-tể, cùng tham dự quốc-chính.

Ngũ tử-Tư bàn với Hạp-Lư xây Thạch-môn về phía nam để phòng ngự nước Việt.

Lúc bấy giờ quan Đại-phu nước Việt là Phạm-Lãi cũng đắp thành ở Tích-giang để chống lại với quân Ngô, gọi là thành Cổ-Ang.

Nói qua chuyện Công-tử Thân và Công-tử Kiết trở về được Dĩnh-Đô, một mặt thu tàng hài cốt Sở bình-Vương, sửa lại nhà tôn miếu, một mặt sai người sang nước Tùy đón Sở chiêu-Vương về.

Sở chiêu-Vương tạ ơn nước Tùy và giao kết hai nước quyết không xâm phạm nhau.

Vua Tùy tiễn vua Sở xuống thuyền, rồi mới trở về. Sở chiêu-Vương đi đến giữa sông Đại-giang, ngồi trong thuyền ngắng nhìn bốn phía, sóng nước rập rềnh, sực nhớ những ngày lao khổ năm xưa, bỗng thấy dưới mặt nước nổi lên một vật to bằng cái thúng, sắc đỏ hồng hồng. Bèn sai người vớt lên xem, chẳng ai hiểu là vật gì cả.

Sở chiêu-Vương cầm dao chặt đôi vật ấy, trong có một quả như quả dưa, đem nếm thử thì thấy ngon ngọt lạ thường.

Sở chiêu-Vương truyền đem chia cho các quan mỗi người một miếng, và bảo :

— Thứ quả nầy không biết là quả gì. Các ngươi nếm thử để ghi nhớ mùi vị.

Các quan ăn xong, thuyền lại xuôi mái. Đi được một ngày nữa đến đất Vân-trung, Sở chiêu-Vương than :

— Đây là nơi ta bị bọn cướp lộng-hành thuở nọ.

Sở-chiêu-Vương truyền cắm thuyền nơi ven sông, sai Đấu-Tân đắp một cái thành nhỏ để những khách qua đường có nơi trú ngụ.

Công-tử Thân và Công-tử Kiết hay tin Sở chiêu-Vương về đến, liền ra ngoài Dĩnh-Đô, năm mươi dặm nghênh đón.

Khi về đến Dĩnh-Đô, trông thấy thành quách điêu tàn, lăng miếu đổ nát, cung thư tan tành, Sở-chiêu-Vương sa nước mắt, vào yết kiến người mẹ là nàng Bá-Doanh. Hai mẹ con nhìn nhau cùng khóc một lúc.

Sở chiêu-Vương nói :

— Nước nhà chẳng may lâm cơn tai biến, xã-tắc điêu-tàn, thù nầy biết bao giờ trả cho được.

Nàng Bá-Doanh nói :

— Ngày nay con được phục quốc đó là nhờ công đức các quan. Vậy con phải lo thưởng phạt cho công-minh, phủ-dụ trăm họ, chờ khi nào nước mạnh dân an sẽ nghĩ đến việc báo thù.

Sở chiêu-Vương sụp lạy xin vâng mệnh.

Đêm hôm ấy, Sở chiêu-Vương ngủ nơi nhà trai-cung, sáng hôm sau vào cáo tế tôn miếu, đi thăm phần mộ rồi mới vào triều để các quan chúc mừng.

Sở chiêu-Vương nói :

— Ta tin dùng đứa tiểu-nhân, đến nỗi nước nhà tan nát. Nếu không có các ngươi thì biết bao giờ mới trông thấy nước Sở. Làm mất nước là tội của ta, phục được nước là công của các ngươi.

Các quan đều cúi đầu, cảm động trước câu nói chân thành của vua Sở.

Sở chiêu-Vương bày tiệc thết đãi các tướng nước Tần rồi tiễn đưa về nước.

Kế đó, luận công hành thưởng, cho Công-tử Thân làm Tể-tướng, Công-tử Kiết làm Tả-doãn. Thân bao-Tư có công lớn, đi mượn quân Tần, Sở chiêu-Vương định phong làm Hữu-doãn, nhưng Thân bao-Tư từ chối, nói :

— Tôi sang mượn quân Tần là vì nước chứ đâu phải vì thân tôi, nay Đại-vương đã phục quốc rồi, lòng tôi thỏa-mãn, không còn ước mong gì cả.

Sở chiêu-Vương cố ép, nhưng Thân bao-Tư nhất quyết không nhận chức. Cách hai hôm sau, Thân bao-Tư lén trốn đi.

Vợ Thân bao-Tư thấy thế hỏi :

— Tướng quân đem thân liều chết, mượn binh Tần về cứu nước, có sao nay lại từ chối chức vị ?

Thân bao-Tư nói :

— Lúc trước ta vì tình bạn hữu không tiết lộ âm mưu của Ngũ-Viên, để cho Ngũ-Viên đầu Ngô, phá tan nước Sở, đó là cái tội của ta. Mình là kẻ có tội mà nhận công sao cho khỏi lương tâm cắn rứt.

Nói xong, Thân bao-Tư đem cả vợ con trốn vào rừng núi. Sở chiêu-Vương sai người đi tìm mãi không được, mới yết một tấm bản nơi cửa dinh Thân bao-Tư rằng :

— « *Trung thần chi môn* ». Rồi phong cho Do-Vũ làm Hữu-doãn, và nói :

— Khi trước nhà ngươi vì che chở ta mà bị một mũi giáo ở đất Vân-trung, ta không bao giờ quên được ơn ấy.

Sở chiêu-Vương lại muốn triệu Đầu-Hoài đến phong thưởng, Công-tử Thân can :

— Đầu-Hoài trước kia toan ám hại Đại-vương, lẽ nên trị tội, cớ sao lại thưởng ?

Sở chiêu-Vương nói :

— Đầu-Hoài muốn giết ta là vì muốn báo thù cha, như thế tức là hiếu-tử. Mà đã là hiếu-tử tất nhiên cũng sẽ là trung thần.

Nói xong, liền triệu Đầu-Hoài đến, cho làm quan Đại-phu. *

Kẻ đó có quan Đại-phu Lam doãn-Vĩ xin vào yết-kiến Sở chiêu-Vương. Sở chiêu-Vương nhớ đến lúc Lam doãn-Vĩ không ghé thuyền rước mình, lòng căm tức, sai người ra nói :

— Ngày trước, trong lúc hoạn nạn nhà ngươi bỏ ta giữa đường không kể đến đạo vua tôi. Nay còn đến làm gì ?

Lam doãn-Vĩ nói :

— Nang-Ngõa ngày xưa quên ơn nhớ thù, đến nỗi bị thua ở Bắc-Cử, người người đều oán ghét, cớ sao Đại-vương còn bắt chước ? Và chiếc thuyền tị nạn của tôi đâu có êm ái bằng cái cung Dĩnh-Đô. Tôi bỏ Đại-vương ở Thành-Cừu là có ý muốn cho Đại-vương tỉnh ngộ, chăm lo việc nước, đừng để chịu nhục. Chỉ có lúc nhục mới hồi cải được nhược điểm của mình. Hôm nay tôi đến đây yết kiến Đại-vương cốt là để xem Đại-vương đã tỉnh ngộ chưa, chứ đâu phải tham chức vị. Đại-vương không nhớ cái nhục mất nước, mà chỉ nhớ đến cái tội không ghé thuyền của tôi thì thật đáng tiếc cho giang sơn nước Sở.**

---

* *Xét người như vậy quả thực là sáng suốt và rộng lượng ! Ở đời có ai bị người ta mưu giết mà không oán hận ? Một ông vua biết xét mình, xét người biết thương dân như thương mình, thì dầu nguy biến cũng không đến nỗi cô thế. Nhiều kẻ lúc nắm quyền hành trong tay, không nghĩ đến điều phải, chỉ cốt làm thỏa mãn tình riêng của mình, đến lúc thất thế lại than thân trách phận !*

** *Lời nói của Lam doãn-Vĩ thực sâu sắc. Quả vậy, con người chỉ có lúc*

(Xem tiếp trang sau)

Công-tử Thân tâu với Sở chiêu-Vương :

— Lam doãn-Vi lời nói ngay thẳng, Đại-vương nên tha cho, và xem đó là một kinh-nghiệm khi thất bại.

Sở chiêu-Vương theo lời, truyền Lam-doãn-Vi vào yết kiến, lại cho giữ nguyên chức.

Các quan triều thần thấy Sở chiêu-Vương độ lượng, ai cũng mến phục.

Hoàng-hậu (Sở chiêu-Vương phu-nhân) nghĩ mình thất thân với Hạp-Lư, xấu hổ không dám ra mặt, đóng cửa phòng thắt cổ tự vận.

Bấy giờ nước Việt đang gây sự với Ngô, nghe tin nước Sở phục quốc, vội sai sứ đến chúc mừng, lại tiến dâng một người trinh-nữ. Sở chiêu-Vương lập làm kế thất, tức là nàng Việt-Cơ. Việt-Cơ là người hiền đức, nên Sở chiêu-Vương yêu dấu lắm.

Sở chiêu-Vương nghĩ lại thương em gái mình là Quí-Vu, khi trước cùng lưu vong trong cảnh hoạn nạn muốn chọn người rể hiền để gả.

Quí-Vu nói với Sở chiêu-Vương :

— Con gái không được phép gần đàn ông. Khi trước Chung-Kiến đã có công tôi, tức là chồng tôi đó. Tôi không thể kết duyên với người khác được.*

Sở chiêu-Vương liền gả Quí-Vu cho Chung-Kiến, và phong cho Chung-Kiến làm chức Tư-nhạc.

Công-tử Thân thấy Dĩnh-Đô bị tàn phá, nên bàn với Sở chiêu-Vương dời đô sang đất Nhược-địa gọi là Tân-Dĩnh.

Từ lúc ấy, vua tôi nước Sở lo sửa sang việc chính-trị trong nước, khiến cho nước Sở mỗi ngày một cường thịnh thêm.

Sở Chiêu-Vương lại phong cho Công-tử thắng làm Bạch-công,

---

bị cùng quẫn, nhục-nhã mới có những bài học sửa mình. Lỗi của mình ít khi nghĩ đến, tội của người khác không khi nào quên, đó là thói thường của những kẻ thiếu tu-dưỡng. Kẻ nào quên lỗi người, chỉ nhớ điều sai của mình, kẻ ấy sẽ là bậc hiền nhân vậy !

* *Thật là dịp may cho Chung-Kiến. Nếu không có dịp cõng Quí-Vu, thì nàng Quí-Vu đâu có thể là vợ Chung-Kiến được. Việc đụng chạm trong lúc «cấp bách» đã tác thành duyên nợ. Thời bấy giờ thân gái không được phép giao du với người trai. Trao đổi lời nói với chàng trai cũng gọi là thất-tiết. Chính phong tục khắc nghiệt ấy đã làm cho người con gái giặt áo trên sông Lợi-Thủy, vì nói chuyện với Ngư-tử-Tư mà phải tự vận, Quí-Vu vì Chung-Kiến cõng mình mà phải lấy làm chồng. Tuy nhiên đối với những hạng gái như Bao-Tự, Văn-Khương đầu phong tục có khắt khe đến đâu cũng không ngăn cấm nổi những con người dâm dục đó !*

tập một ngôi thành riêng cho Công-tử Thắng ở, gọi là Bạch-công thành. Về sau Công-tử Thắng đổi thành họ Bạch.

Công-tử Phu-Khái trước kia phản loạn nước Ngô, bị đánh đuổi trốn sang nước Tống, nay nghe nói vua Sở đại-độ quên thù xưa, nên trở về nước Sở xin đầu thú. Sở chiêu-Vương biết Phu-Khái là trang vũ-dũng phong làm Đường-khê, sau là dòng Đường-khê-Thị.

Công-tử Thân nghĩ rằng nước Sở lâm tai biến là do hai nước Đường và Sái, nay Đường đã diệt xong, mà nước Sái hãy còn, nên tâu với Sở chiêu-Vương đem quân đánh Sái.

Sở chiêu-Vương nói :

— Nay việc nước mới yên, ta chưa dám bắt dân phải chịu khổ nhọc (1).

HỒI THỨ BẢY MƯƠI TÁM

Lê-Di hiến kế dùng lai-binh
Khổng-Tử kể tội giết Thiếu-Chính

Tề cảnh-Công thấy nước Tấn suy yếu, không đánh được Sở, chư hầu lộng quyền, nên muốn thay Tấn làm bá chủ chư hầu.

Gặp lúc Lỗ chiêu-Công bị quan Đại-phu nước Lỗ là Quí-Tôn Ý-Như đuổi ra khỏi nước. Tề cảnh-Công định giúp Lỗ chiêu-Công nhưng chưa đủ sức. Lỗ chiêu-Công lại sang Tấn cầu cứu. Quan Đại-phu nước Tấn là Tuân-Lịch tham tàn, ăn hối lộ Quí-Tôn Ý-Như không chịu giúp, Lỗ chiêu-Công đành chịu chết nơi nước ngoài.

Quí-Tôn Ý-Như bỏ Thế-tử Diễn lập Công-tử Tông lên ngôi, hiệu là Lỗ định-Công.

Lỗ định-Công vì cớ Quí-Tôn Ý-Như giao hảo với Tấn, nên theo Tấn không theo Tề.

Tề cảnh-Công nổi giận; dùng Quốc-Hạ làm tướng đem quân sang

---

(1) Xét ở Xuân-Thu truyện chép thì Sở chiêu-Vương năm thứ 10 phải chạy trốn, năm thứ 11 được phục-quốc. Rồi mãi cho đến năm thứ 20 mới đem quân đánh nước Đốn bắt vua Đốn tên là Tường. Năm thứ 21 đánh nước Hồ, năm thứ 22 vây nước Sái, trả thù nước Sái theo Ngô phá Dĩnh-Đô. Sái chiêu-Công phải xin hàng.

Xem thế thì nước Sở nghỉ binh trong 10 năm ở khoảng giữa, từ năm thứ mười một đến năm thứ 20.

Điềm báo ứng cho nước Sở phục hưng là lúc Sở chiêu-Vương về nước, lượm được vật lạ trên sông Đại-giang. Vật lạ ấy đến sau sai người qua hỏi Đức Khổng-Tử mới hiểu rõ là quả bẹo.

quấy nhiễu biên-thùy nước Lỗ.

Cách đó chẳng bao lâu, Quí-Tôn Ý-Như tạ thế, con là Kỳ lên nối chức tức là Quí-khang-Tử.

Nguyên nước Lỗ lâu nay quyền binh đều ở trong tay ba họ: Mạnh-Thị, Quí-Thị và Thúc-Thị. Ba họ nầy có lập một gia-thần (1) riêng có phong ấp riêng, và có thành quách riêng. Vì vậy, nước Lỗ xem như chia ra làm ba mảnh. Mỗi mảnh quyền-hành ở trong tay chức ấp-tể

1) Mạnh-thị có Thành-ấp, chức Ấp-tể là Công-liễm-Dương.

2) Quí-thị có Quì-ấp, chức Ấp-tể là Công-sơn Bất-Nhữu.

3) Thúc-thị có Cấu-ấp, chức Ấp-tể là Công-nhược-Diễu.

Trong ba chức Ấp-tể ấy thì có Công-sơn Bất-Nhữu là ngang ngược hơn cả. Công-Sơn Bất-Nhữu lại có một người gia-thần tên Dương-Hổ, tự là Hóa, mình cao chín thước, trán gồ, vai rộng sức mạnh đã vô địch lại đa mưu túc trí.

Ban đầu nhà Quí-thị yêu dùng, nhưng sau Dương-Hổ chiếm cả quyền bính trong ấp Quí-thị.

Bấy giờ lại có quan Thiếu-chính tên Mão, vốn người học rộng, nhớ dai, lại ăn nói khôn khéo, cả nước đều cho là bậc thông thái. Nhưng Thiếu-chính Mão tính hay nhàm hiểm, phản phúc, thấy cả nhà họ kia chuyên-quyền, tìm cách nói ra nói vào để gây mâu-thuẫn giữa nhà vua và ba yêu họ ấy. Tuy nhiên ai cũng yêu cái tài hùng-biện của Thiếu-chính Mão, nên không để ý đến mưu gian.

Lại nói chuyện Mạnh-tôn Vô-Ky là con Trọng tôn. Quặc, cháu Trọng tôn-Miệt. Khi Trọng tôn-Quặc còn sống, nghe danh ông Khổng-Tử nước Lỗ, bắt con là Mạnh-tôn Vô-Ky theo Khổng-Tử để học lễ.

Khổng-Tử tên là Khâu, tự là Trọng-Ni, cha là Thúc lương-Ngột khi trước làm quan Đại-phu ở Chiêu-ấp. Thúc lương-Ngột là một trang dũng-tướng đã từng đưa tay nưng bổng cánh cửa thành Bức-Dương. Thuở nhỏ, kết duyên với con gái họ Thi nước Lỗ mà không con, sau lấy người tiểu thiếp, sinh đặng một con tên Mạnh-Bì, thì lại có tật chân. Thúc lương-Ngột mới đến nhà họ Nhan để cầu hôn.

Họ Nhan có năm người con gái, đều chưa gả chồng, thấy Thúc lương-Ngột đã già, lòng không vui, hỏi các con:

— Các con có đứa nào bằng lòng kết duyên với viên dũng tướng già đó chăng ?

Các con chẳng ai trả lời cả, chỉ có người con gái út tên Trưng-

(1) *Gia-thần là bề tôi riêng của 3 họ : Mạnh-thị, Thúc-thị và Quí-thị. Còn công-thần là bề tôi của Vua.*

Tại đứng dậy thưa :

— Phận con cái « tại gia tùng phụ ». Cha mẹ đặt đâu ngồi đó, sao cha lại hỏi làm chi ?

Họ Nhan nghe con nói, ngạc nhiên, nhưng lòng thương con không nỡ trái ý, liền gả nàng Trưng-Tại cho Thúc lương-Ngột.

Sau khi Thúc lương-Ngột đã lấy Trưng-Tại rồi, hai vợ chồng đem nhau đến núi Ni-sơn làm lễ cầu tử.

Lúc Trưng-Tại trèo lên núi, bao nhiêu lá cây đều dựng ngược lên cả. Đến khi làm lễ xong trở xuống, thì lá cây lại rủ xuống như cũ.

Thúc lương-Ngột cho là chuyện lạ. Chẳng bao lâu Trưng-Tại nằm mộng thấy vị thần Hắc-Đế hiện đến nói :

— Sau nầy nàng sẽ sanh được một con thánh, nhưng lúc lâm bốn phải vào ở trong Không-Tang mới được.

Đến khi tỉnh dậy, Trưng-Tại thấy trong mình đổi khác, và thọ thai.

Ngày tháng trôi, sản-kỳ gần đến, Trưng-Tại hỏi Không-Tang là chỗ nào.

Thúc lương-Ngột nói :

— Núi Nam-sơn có một hang đá rộng tục vẫn gọi là Không-Tang đó.

Trưng-Tại nhắc lại chuyện chiêm bao cho chồng nghe rồi sửa soạn đến hang đá chờ ngày sinh.

Bỗng một đêm có hai con rồng xanh hiện xuống phục ở hai bên sườn núi, lại có hai vị thần-nữ đem nước cam-lồ đến tắm cho Trưng-Tại. Tắm gội xong thì biến mất. Trưng-Tại lâm sản sanh đặng một người con trai tướng mạo khác thường, môi như môi trâu, vai như vai chim uyên, lưng như lưng rùa, miệng rộng, trán thẳng và cao.

Thúc lương-Ngột nói :

— Vì ta cầu tự ở núi Ni-Sơn mà được đứa bé nầy, vậy ta đặt tên là Khâu, tự là Trọng-Ni. (Đó tức là Đức Khổng-Tử).

Chẳng bao lâu, Thúc lương-Ngột tạ thế. Trưng-Tại hết lòng nuôi con.

Khổng-Tử lớn lên mình cao chín thước sáu tấc, tư chất thông minh, ham học hành lắm, đi chu-du khắp nơi, chỗ nào cũng có học trò.

Vua các nước đều có lòng kính mến, nhưng bị các nhà quyền quí đem lòng ghen ghét thành ra không nước nào dùng.

Lúc bầy giờ Khổng-Tử đang ở nước Lỗ, Mạnh-tôn Vô-Ky là học trò của Khổng-Tử, nói với Qui-tôn-Tư :

— Nước Lỗ chia nhiều phe phái, làm cho lòng dân phân tán, nước yếu dân nghèo. Nếu muốn an-định nước Lỗ, tất phải dùng đến Khổng-Tử mới được.

Quí-tôn-Tư lâu nay vẫn nghe danh Khổng-Tử, nhưng chưa có dịp biết tài, vừa lúc đó có người ở Phi-Ấp đến báo :

— Chúng tôi đào giếng thấy một chỗ đất rỗng, trong có một con dê. Không biết cớ sao ?

Qui-tôn-Tư muốn thử sức học của Khổng-Tử, liền dặn người ấy không được tiết lộ, rồi cho mời Khổng-Tử đến, hỏi :

— Có người đào giếng bắt được một con chó ở dưới đất, chẳng biết duyên cớ thế nào ?

Khổng-Tử nói :

— Theo ý tôi thì đó là con dê chứ không phải con chó.

Quí tôn-Tư kinh sợ, hỏi :

— Cớ sao ngài biết ?

Khổng-Tử nói :

— Tôi nghe nói loài sơn-quái gọi là Qui võng-lạng, loài thủy-quái gọi là Long-dõng-tương, loài thổ-quái gọi là Phẫn-dương. Nay, đào được con vật dưới đất tất là con Phẫn-dương đó.

Quí tôn-Tư hỏi :

— Tại sao gọi là Phẫn-dương ?

Khổng-Tử nói :

— Phẫn-dương tức là con dê không phải đực, không phải cái, chỉ có hình thù giống con dê mà thôi.

Quí tôn-Tư liền gọi người Phi-Ấp vào hỏi, thì quả nhiên đúng như lời.

Quí tôn-Tư khen tài Khổng-Tử, dùng Khổng-Tử làm quan Tể ở đất Trung-đô.

Việc ấy đồn đến tai Sở chiêu-Vương. Sở chiêu-Vương sai sứ-giả đem vật bắt được ở dòng sông Đại-giang khi trước sang hỏi Khổng-Tử.

Khổng-tử nói :

— Đây là quả bèo, có thể bổ ra ăn được.

Sứ-giả hỏi :

— Tại sao ngài biết ?

Khổng-Tử nói :

— Khi trước tôi sang nước Sở, nghe trẻ con thường hát câu : *«Vua Sở sang sông, bắt được quả bèo, to bằng cái thúng, đỏ như mặt trời bổ ra mà ăn vị ngọt như mật»*. Do đó mà tôi biết là quả bèo.

Sứ-giả hỏi :

— Quả bèo có dễ tìm chăng ?

Khổng-Tử nói :

— Bèo là thứ lênh đênh trên mặt nước, trôi nổi vô định, khó

mà kết thành quả được, thề thì trăm nghìn năm mới có một lần kết quả. Đó là cái điềm tan mà lại hợp, đáng mừng cho nước Sở.

Sứ-giả về báo với Sở chiêu-Vương. Sở chiêu-Vương kính phục vô cùng.

Khổng-Tử làm quan ở Trung-đô, chính-trị rất tài, các nước đều sai người đến xem để bắt chước. Lỗ định-Công biết là người hiền, triệu đến phong làm chức Tư-không.

Bấy giờ Dương-Hổ muốn chuyên quyền nước Lỗ, mới bàn mưu với Công-sơn Bất-Nhữu và Thúc-tôn Chiêng, định giết Quí-tôn Tư và Thúc-tôn Châu-Cừu, rồi cho Công-sơn Bất Nhữu thay Quí-tôn Tư, Thúc-tôn Chiếp thay cho Thúc-tôn Châu-Cừu, còn mình thì thay Mạnh-tôn Vô-Ky.

Dương-Hổ thấy Khổng-Tử là người hiền, muốn dùng làm vây cánh sau nầy, nên sai người đến tỏ ý.

Khổng-Tử không chịu theo. Dương-Hổ bèn sai người đem biếu một con lợn luộc, Khổng-Tử không nhận, nói với bọn môn đệ:

— Đây là kế của Dương-Hổ muốn cho ta mang ơn đấy.

Nói xong, Khổng-Tử lại mật tin cho Mạnh-tôn Vô-Ky hay rằng:

— Dương-Hổ sớm muộn cũng khởi loạn, mà khởi loạn từ họ Quí trước, ngài nên phòng bị mới khỏi tai vạ.

Mạnh-tôn Vô-Ky liền mộ ba trăm tráng-sĩ, giả cách thuê làm nhà ở Nam-môn, nhưng kỳ thực là để phòng loạn. Lại tin cho quan Tể ở Thành-ấp phải sẵn sàng quân mã, lúc có tin báo, tức khắc đến cứu.

Mùa thu năm ấy, nước Lỗ sắp làm lễ Đề-tế, Dương-Hổ định sau ngày Đề-tế sẽ làm tiệc, mời Quí-tôn Tư đến để ám hại.

Mạnh-tôn Vô-Ky hay được tin ấy cùng với Công liêm-Dương chuẩn bị quân mã nơi Nam-môn, để phòng tiếp cứu cho Quí tôn-Tư.

Ngày hôm ấy, Dương-Hổ thân hành đến mời Quí tôn-Tư. Quí tôn-Tư không thể chối từ được, phải lên xe. Dương-Hổ đi trước, Dương-Việt (em họ của Dương-Hổ) đi sau, xung quanh đều là đảng phái của Dương-Hổ cả, chỉ có người đánh xe cho Quí-tôn-Tư là Lâm Sở, xưa nay vẫn là môn-đồ của họ Quí mà thôi.

Khi đi đến nửa đường, Quí tôn-Tư ngờ vực, nói riêng với Lâm-Sở:

— Nhà ngươi có thể đánh xe cho ta đến nhà họ Mạnh được chăng?

Lâm-Sở hiểu ý, đến con đường rẽ, ra roi đánh ngựa, con ngựa lồng lên chạy về hướng nam. Dương-Việt trông thấy nổi giận giương cung bắn theo, nhưng không trúng, liền giục xe đuổi bắt.

Quí tôn-Tư chạy đến Nam-môn gọi lớn:

— Họ Mạnh cứu ta với !

Mạnh-tôn Vô-Ky liền sai ba trăm tráng sĩ phục nơi hàng rào, dùng tên bắn ra, Dương-Việt bị tên bỏ mạng.

Quan thua chạy về báo, Dương-Hồ nổi giận, đi thẳng vào triều định ép Lỗ định-Công đem quân sang đánh họ Mạnh. Nhưng đi vừa đến cửa ngọ-môn gặp Thúc-tôn Châu-Cừu, Dương-Hồ liền ép Thúc-tôn Châu-Cừu đem quân đánh họ Mạnh.

Mạnh-tôn Vô-Kỵ cố sức chống giữ. Dương-Hồ không làm gì nổi, mới sai quân nổi lửa đốt Nam-môn. Giữa lúc đó có Công liễm-Dương, gia-tướng của Mạnh-tôn Vô-Kỵ đem quân đến cứu kịp, cùng với Dương-Hồ giao chiến.

Hai tướng đang đánh nhau, thì Mạnh-tôn Vô-Ky đốc quân tràn ra tiếp viện. Dương-Hồ cô thế, cự không lại, bỏ chạy trốn sang nước Tề, mượn quân về đánh Lỗ.

Quan Đại-phu nước Tề là Bảo-Quốc nói với Tề cảnh-Công :

— Nước Lỗ đang dùng Khổng-Khâu là bậc hiền tài, ta không thể địch nổi, chi bằng bắt Dương-Hồ nạp cho nước Lỗ để giao hảo với nước Lỗ thì lợi hơn.

Tề cảnh-Công theo lời, bắt Dương-Hồ giam ở Tây-bi. Dương-Hồ cho quân canh uống rượu say, rồi vượt ngục trốn sang nước Tống.

Nước Tống cho Dương-Hồ ở đất Khuông. Dương-Hồ ác ngược với dân chúng đất Khuông, nên bị dân chúng mưu giết, Dương-Hồ lại bỏ trốn sang nước Tấn, làm tôi cho Triệu-Ưởng.

Tề cảnh-Công thấy Dương-Hồ trốn mất, sợ nước Lỗ trách mình mới sai sứ đem thư cho Lỗ định-Công nói rõ việc Dương Hồ vượt ngục và ước với Lỗ định-Công cùng nhau hội nơi núi Giáp-cốc để giao hiếu.

Lỗ định-Công họp ba họ lại cùng thương nghị. Mạnh-tôn Vô-Ky nói :

— Người nước Tề hay dối gạt, Chúa-công chớ nên khinh thường đi dự hội với họ.

Quí tôn-Tư nói :

— Nước Tề đã nhiều lần đem quân đánh ta, nay muốn giao hòa, ta không nên từ chối gây ác cảm.

Lỗ định-Công nói :

— Nếu ta muốn đi dự hội với Tề thì cần ai theo bảo giá ?

Mạnh-tôn Vô-Ky nói :

— Nay chỉ có Khổng-Khâu là có thể theo giúp Chúa-công được,

Lỗ định-Công liền triệu Khổng-Tử đến, giao việc tướng-lễ để sang hội với Tề.

Lúc Lỗ định-Công sắp khởi hành, Khổng-Tử nói :

— Tôi nghe nói có văn-sự thì tất phải có vũ-bị. Hai điều ấy không thể bỏ một điều được. Xem như việc Tồng tương-Công hội nơi Vu-địa thuở xưa, thì ta cũng nên phòng bị. Xin Chúa-công cho quan Tư-mã đem quân đi theo mới được.

Lỗ định-Công theo lời, truyền quan Đại-phu là Thân câu-Tu làm hữu Tư-mã, Nhạc-Kỳ làm tả Tư-mã đem quân theo sau hộ vệ. Lại sai quan Đại.phu Tư vô-Hoàn đem quân đền đóng gần nơi hội-sở, cách mười dặm.

Khi đền đất Giáp-cốc, Tề cảnh-Công đã lập sẵn một cái đài cao ba từng. Tề cảnh-Công đóng dinh ở phía hữu, Lỗ định-Công đóng dinh ở phía tả.

Bầy giờ quan Đại.phu nước Tề là Lê-Di, vồn một kẻ nhiều mưu lược. Từ khi Lương khâu-Cứ chết, Tề cảnh-Công tin dùng Lê-Di lắm.

Đêm hôm ấy, Lê-Di xin vào yết kiến. Tề cảnh-Công hỏi :

— Có việc gì nhà ngươi lại đền đây lúc ban đêm ?

Lê-Di tâu :

— Nước ta xưa nay cừu địch với Lỗ, chỉ vì nước Lỗ biết dùng Khổng-Khâu, ta sợ nước Lỗ sau nầy có cơ hùng mạnh, nên mới có cuộc hội nầy. Tôi xem Khổng-Khâu chỉ là người am-hiểu về lễ mà không có vũ-dũng, chẳng quen việc chiến tranh. Sáng mai vào hội, Chúa-công giả cách đưa một đoàn nhạc công vào giúp vui vua Lỗ, trong sồ nhạc công ấy tuyển toàn là những giáp binh khoẻ mạnh, có mang vũ khí theo mình, để thừa cơ bắt vua Lỗ và Khổng-Khâu đi, thì Chúa-công muồn gì chẳng được. Còn tôi, tôi sẽ ở dưới đàn, đem quân đuổi đánh quân Lỗ không cho tiếp cứu.

Tề cảnh-Công đáp :

— Việc nầy quan trọng, ta cần phải bàn với quan Tướng-quốc Án-Anh mới quyết định được.

Lê-Di nói :

— Quan Tướng-quốc trước kia có giao-du với Khổng-Khâu, thề nào cũng nề tình mà thiên vị. Việc nầy xin Chúa-công cứ giao cho tôi.

Tề cảnh-Công nói :

— Ta theo lời nhà ngươi, song nhà ngươi phải cẩn thận cho lắm mới được.

Lê-Di tức khắc bồ trí quân binh theo mật kế.

Ngày hôm sau, Tề cảnh-Công và Lỗ định-Công họp nhau trên đàn. Nước Tề thì có Án-Anh làm Tể-tướng, nước Lỗ thì có Khổng-Tử làm Tướng-lễ. Hai bên cùng chào nhau.

Khi làm lễ xong, Tề cảnh-Công nói với Lỗ định-Công :

— Tôi có một phường nhạc công rất rành nghề, xin đem ra đây giúp vui bên hầu.

Nói xong, Tề cảnh-Công truyền cho đoàn nhạc từ từ tiến lên, tay múa, miệng hát líu-lo hòa với những âm thanh kỳ-ảo.

Lỗ định-Công trông thấy đoàn người ấy có hơi lo, hỏi Khổng-Tử:

— Đó là người nước nào trông thấy lực lưỡng như vậy?

Khổng-Tử nói:

— Đó là giống người Lai-di, một giống mọi ở về phía nam Trung-Quốc.

Nói xong, Khổng-Tử bước đến nói với Tề cảnh-Công:

— Hai nước đang hội nhau để tỏ tình hòa hiếu, cớ sao quí quốc không dùng nhạc Trung quốc lại dùng đến âm nhạc của giống mọi rợ như vậy. Xin bỏ đi.

Án-Anh không biết là kế của Lê-Di cũng tâu với Tề cảnh-Công:

— Khổng-Khâu nói thế rất hợp với xã giao, xin Chúa-công xét lại.

Tề cảnh-Công có ý thẹn, truyền bọn nhạc công lui xuống. Lê-Di thấy vậy giận lắm, bảo bọn nhạc-công nước Tề đến, dặn rằng:

Trong lúc hai vua dự tiệc, bọn người tâu nhạc nhớ hát bài Tệ-cầu (1) rồi ra bộ bỡn cợt nhau để làm cho vua Lỗ tức giận thì ta sẽ trọng thưởng.

Nói xong, Lê-Di leo lên đàn tâu với Tề cảnh-Công:

— Xin đem đội nhạc công trong cung đến đây để chúc thọ hai vua.

Tề cảnh-Công nói:

— Âm nhạc trong cung không phải là âm nhạc của mọi rợ, ta chắc vua Lỗ phải bằng lòng.

Lê-Di truyền phường nhạc ra diễn. Ban nhạc gồm chừng hai mươi người, thay hình đổi dạng chia ra làm hai đội, một đội nam, một đội nữ, kéo nhau đến trước mặt Lỗ định-Công, nhảy múa, hát toàn những câu dâm loạn, lại làm nhiều cử chỉ sỗ sàng.

Khổng-Tử trợn mắt chống gươm, nhìn Tề cảnh-Công nói:

— Bọn thất phu này dám cợt nhạo vua chư hầu, tội đáng chết, xin quí quốc cho quan Tư-Mã đến bắt trị tội.

Tề cảnh-Công ngồi yên, không nói gì cả. Đoàn nhạc lại hát múa y như cũ.

Khổng-Tử nói lớn:

---

(1) Tệ-cầu là bài thơ, sau phổ thành bài hát nói việc Văn Khương nước Lỗ dâm đoạn. Lê-Di muốn hát bài này cốt để làm nhục vua Lỗ.

— Hai nước đã giao hiếu với nhau, thế thì Quan Tư-Mã nước Lỗ cũng như quan Tư-Mã nước Tề, có nhiệm vụ chiếu pháp luật trừng trị kẻ khi quân.

Nói xong, Khổng-Tử đưa mắt xuống đàn ra hiệu cho Thân-câu Tu và Nhạc-Kỳ.

Thần câu-Tu và Nhạc-Kỳ nhảy lên đàn, bắt hai tên đội trưởng của hai đội ca-công đem xuống chém. Cả hai đội nam và nữ nhạc thấy vậy chạy tán loạn. Lỗ định-Công tức khắc cáo từ.

Lê-Di ở dưới đàn, định ý bắt Lỗ định-Công, nhưng khi thấy Khổng-Tử có tài ứng biến, Thân câu-Tu và Nhạc-Kỳ đều là hai tay anh hùng, lại nghe quân Lỗ đóng cách mười dặm, lòng sợ hãi, lặng lẽ lui về.

Tề cảnh-Công trở về dinh, gọi Lê-Di vào trách :

— Khổng-Khâu làm Tướng-lễ, mỗi mỗi đều theo đạo cổ-nhân, sao ngươi lại xui ta làm quấy để cho hai nước gây cừu thù ?

Lê-Di thấy mưu mình đã thất bại, sợ hãi không dám nói nửa lời. Án-Anh tâu với Tề cảnh-Công :

— Người quân tử không lấy việc nhỏ làm oán cừu. Trước kia nước Tề ta có lấy ba sở ruộng của nước Lỗ để cấp cho Lỗ chiêu-Công nay trả lại cho nước Lỗ, ắt vua Lỗ vui lòng giao hảo.

Tề cảnh-Công y lời trả đất lại. Đất ấy trước kia là của Lỗ hy-Công ban cho Quí Hữu, nay nước Tề trả lại, tức lại về tay họ Quí.

Quí tôn-Tư cảm cái ơn được đất, truyền đắp thành ở đất Quí-Âm gọi là Tạ-thành, để cho Khổng-Tử ở, để ghi cái ơn ấy.

Lỗ định-Công lại thăng chức cho Khổng-Tử làm đại Tư-Khấu.

Bấy giờ có một con chim lớn dài ba thước, mình đen, cổ trắng, mỏ dài, có một chân, từ phía nam nước Tề bay sang nước Lỗ, rồi đậu nơi một cánh đồng, nhảy múa.

Người làm ruộng không biết là chim gì. Quí tôn-Tư nghe chuyện lạ ấy, liền đến hỏi Khổng-Tử.

Khổng-Tử nói :

— Chim ấy gọi là Thượng-dương, sinh ở Bắc-Hải, khi nào trời sắp mưa to thì có chim Thượng-dương múa. Vì vậy, hễ chỗ nào thấy Thượng-dương múa tất bị mưa dầm, lụt lội. Xin phải đề phòng trước.

Quí tôn-Tư truyền dân chúng nơi vùng tiếp giáp với Tề phải đắp đê, lợp nhà cẩn thận. Cách đó ba ngày, quả nhiên trời mưa to lắm, sông Vân-thủy nước lên tràn trề. Dân chúng nhờ chuẩn bị trước nên tránh được thiệt hại.

Việc ấy đồn đến nước Tề, Tề cảnh-Công càng thêm kính phục

Khổng-Tử. Từ bấy giờ Khổng-Tử nổi tiếng là nhà bác-học, khắp thiên hạ, ai cũng gọi là đức thánh-nhân.

Đức Khổng-Tử tiến dẫn Trọng-Do (tên tự là Tử-Lộ) và Nhiễm-Cầu (tên tự là Tử-Hữu) Quí-tôn Tư đều dùng làm gia thần.

Một hôm, Quí-tôn Tư hỏi Đức Khổng-Tử :

— Dương-Hổ dẫu trốn đi, nhưng Công-sơn Bất Nhữu còn nuôi mầm phản loạn, vậy phải làm cách gì trừ được ?

Đức Khổng-Tử nói :

— Ta phải dùng lễ-chế thì mới trị được. Cứ theo lễ-chế thì gia-thần không được chứa giáp-binh, quan Đại-phu không được đắp mà khỏi loạn. Sao ngài khôngbắt Công sơn Bất Nhữu phá thành và bỏ đồ giáp binh đi.

Quí-tôn Tư khen phải, nói với họ Mạnh và họ Thúc. Mạnh-tôn Vô-Ky nói :

— Nếu điều đó có lợi cho nước nhà ta sẵn sàng làm theo.

Bấy giờ Thiếu-chính Mão đang ghét Đức Khổng-Tử, mới sai Thục Chiếp tỏ bày điều lợi hại cho Công-sơn Bất-Nhữu biết.

Công-sơn Bất-Nhữu muốn giữ thành để làm phản, lại biết người nước Lỗ có lòng kính mến Đức Khổng-Tử mới nhờ người đưa lễ vật và một bức thơ đến cầu thân.

Bức thư đại để như sau :

« Từ khi Tam-hoàn chuyên quyền, vua yếu, bề tôi mạnh, lòng dân ly tán. Tôi dẫu làm quan với họ Qui, song mến điều nghĩa, muốn cho nước Lỗ cường thịnh. Nếu ngày cho là phải thì xin mời ngài quá bộ sang Phi-ấp, tôi sẽ cùng ngài bàn chuyện. Gọi là chút lễ mọn sang dâng ngài, xin ngài nhận cho.»

Đức Khổng-Tử được thư nói với Lỗ định-Công :

— Nếu để Công-sơn Bất-Nhữu làm phản thì ta phải tốn công dùng binh lực. Chi bằng để tôi đến đó phân điều phải trái giác ngộ Công-Sơn Bất-Nhữu thì hơn.

Lỗ định-Công nói :

— Việc nước ta tin cậy ở nhà ngươi, vậy nhà ngươi cứ tùy liệu.

Đức Khổng-Tử trả lại bức thư và đồ lễ vật sang Công-sơn Bất-Nhữu.

Công-sơn Bất-Nhữu thấy Khổng-Tử không nhận, liền sai người mới với quan Tể ở Cấu-ấp là Công nhược-Diễu để cùng nổi loạn.

Công nhược-Diễu không theo, bị chức Mã-chính ở Cấu-ấp là Hầu-Phạm, tham quyền, giết Công nhược-Diễu đi, rồi tự xưng là quan ở Cấu-ấp, đem quân Cấu-ấp khởi loạn.

Thúc tôn Châu-Cừu nghe tin Hầu-Phạm làm phản đến bảo Mạnh tôn Vô-Ky. Mạnh-tôn Vô-Ky nói :

— Tôi xin giúp ngài một tay để trừ quân bội phản.

Họ Mạnh và họ Thúc đem quân đến vây Cấu-ấp, Hầu-Phạm cố sức chống giữ, Mạnh-tôn Vô-Ky không đánh nổi mới bàn với Thúc-tôn Châu-Cừu sang cầu viện nước Tề.

Lúc bấy giờ có kẻ gia-thần họ Thúc, tên Tứ-Xích, ở Cấu-ấp giả cách theo Hầu-Phạm, Hầu-Phạm tin dùng lắm.

Tứ-Xích bảo Hầu-Phạm :

— Họ Thúc sai sứ sang mượn quân nước Tề, nếu Tề và Lỗ hiệp quân đánh ta, ta cự sao lại. Chi bằng đem Cấu-ấp sang hàng nước Tề. Nước Tề tuy bề ngoài làm thân với Lỗ, nhưng bên trong chẳng ưa gì. Tề mà được Cấu-ấp thể nào cũng giúp ngài trừ họ Mạnh và họ Thúc. Hễ hai họ kia trừ rồi thì cả nước Lỗ ngài muốn gì chẳng được.

Hầu-Phạm khen phải, liền sai người sang nước Tề xin nạp Cấu-ấp để qui hàng.

Tề cảnh-Công hỏi Án-Anh :

— Họ Thúc mượn quân để đánh Cấu-ấp, còn Hầu-Phạm lại đem nộp Cấu-ấp để xin hàng. Ta biết xử trí ra sao ?

Án-Anh nói :

— Ta đang cùng với Lỗ giao hiếu, sao lại có thể dung nạp kẻ phản thần của nước Lỗ được. Xin Chúa-công giúp cho họ Thúc là phải.

Tề cảnh-Công cười lớn, nói :

— Cấu-ấp là ấp riêng của họ Thúc, có dự gì đến vua Lỗ. Vả lại Hầu-Phạm đang xâu xé với họ Thúc, đó là cái lợi của nước Tề. Ta cứ nhận lời cả hai bên để trục lợi mà thôi.

Nói xong, Tề cảnh-Công sai quan Tư-mã là Điền nhương-Thư đem quân đóng nơi biên giới nước Lỗ, để chờ biến cố. Hễ Hầu-Phạm đánh được họ Thúc thì chia quân giữ lấy Cấu-ấp, rồi đón Hầu-Phạm về nước Tề, nếu họ Thúc đánh được Hầu-Phạm thì giả cách nói là đem quân giúp họ Thúc, đánh Cấu-ấp. Tùy cơ ứng biến.

Khi Tứ-Xích thấy Hầu-Phạm đã sai sứ sang Tề cầu cứu, liền nói với Hầu-Phạm :

— Nước Tề vừa mới giao hiếu với Lỗ, chưa chắc đã chịu giúp ta, ta nên sắp sẵn đồ binh khí ra ngoài cửa dinh, vạn nhất có sự nguy biến tiện dịp dùng đến.

Hầu-Phạm là kẻ vũ-phu, không biết suy xét, nhất nhất tin theo lời Tứ-Xích. Khi các đồ binh khí đã dời ra ngoài cửa dinh. Tứ-Xích

trèo lên thành lén bắn ra ngoài một mật thư.

Trong thư nói :

« Tôi là Tứ-Xích đã lập sẵn mưu kế để trừ Hầu-Phạm. Chẳng bao lâu nữa trong thành Cấu-ấp sẽ có nội biến. Công chúa không phải lo ngại. »

Thúc-tôn Châu-Cừu mừng lắm, báo tin cho Mạnh-tôn Vô-Kỵ biết rồi sắp quân để đợi.

Mấy hôm sau, sứ giả nước Tề trở về báo với Hầu-Phạm rằng : Vua Tề đã bằng lòng nhận Cấu-ấp và hứa đem binh đến giúp.

Tứ-Xích giả cách vào chúc mừng Hầu-Phạm rồi trở ra ngoài thành công bố với nhân dân :

— « Họ Hầu đã dâng Cấu-ấp cho nước Tề rồi. Nay mai Cấu-ấp sẽ thuộc nước Tề quản-trị.

Dân chúng hay tin ấy náo động, người người đều sợ hãi.

Tối hôm ấy Hầu-Phạm uống rượu say, Tứ-Xích lén ra truyền dạ dân chúng rằng : « Quân Tề sắp đến nơi rồi. Chúng ta phải chuẩn bị lánh cư mới được. »

Dân chúng Cấu-ấp trẻ già trai gái đều ôm nhau khóc. Những tráng dân cau mày trợn mắt, oán hận Hầu-Phạm, kéo nhau đến vây quanh dinh Hầu-Phạm chật ních.

Khi đến nơi, bọn tráng dân thấy ngoài cửa dinh có đồ giáp binh và khí giới, vội vàng cướp lấy, xông vào bắt Hầu-Phạm.

Hầu-Phạm sợ hãi, hỏi Tứ-Xích :

— Vì cớ gì dân chúng lại làm phản ?

Tứ-Xích nói :

— Dân chúng không phục nước Tề. Nay ngài đã lỡ dâng Cấu-ấp cho Tề biết làm sao đây ?

Hầu-Phạm nói :

— Bây giờ phải tìm cách gì để tránh tai vạ ?

Tứ-Xích nói :

— Tôi chỉ có cách là đưa ngài đi trốn.

Nói xong, một mặt bảo Hầu-Phạm sắp sẵn hành trang, một mặt ra phủ-dụ dân chúng rằng :

« Hầu-Phạm sắp đi trốn, các ngươi hãy nhường một lối đi cho Hầu-Phạm ra. Bởi vì Hầu-Phạm trốn đi thì quân Tề không đến đây nữa.

Dân chúng nghe nói nhường một lối đi. Tứ-Xích đi trước, Hầu-Phạm đi sau, gia thuộc còn hơn một trăm người và mười cỗ xe.

Tứ-Xích đưa Hầu-Phạm ra khỏi đông môn, rồi rút quân Lỗ vào thành.

Mạnh-Tôn Vô-Kỵ toan đuổi theo Hầu-Phạm, Tứ-Xích can :

— Tôi đã nhận lời cho hắn trốn thoát. Xin chớ thất tín.

Mạnh-tôn Vô-Kỵ mới tha, khôi g đuổi nữa, truyền quân phá bớt thành Cấu-ấp ba thước bề cao, và dùng Tứ-Xích làm quan Tể ở đây.

Hầu-Phạm chạy sang trại quân của Tề-Tướng nước Tề là Điền-nhương-Thư biết quân Lỗ đã chiếm Cấu-ấp, liền rút quân về.

Nhắc qua Công-sơn Bất-Nhữu, trước đây có ý phản loạn, nghe tin Hầu-Phạm chiếm Cầu-ấp, vỗ tay cười lớn nói :

— Bây giờ họ Quí đang cô thế, ta nhơn cơ hội nầy cướp nước Lỗ cho xong.

Liền đem quân Phí-ấp tiến vào đất Khúc-phụ.

Thúc-tôn Chiếp làm nội ứng, mở cửa thành cho Công-sơn Bất-Nhữu vào.

Lỗ-định-Công vội vàng triệu Đức Khổng-Tử đến hỏi kế.

Đức Khổng-Tử nói :

— Quân của Chúa-công nhu nhược lắm, không thể giữ thành được. Tôi xin đưa Chúa-công sang với họ Quí để liệu cách trừ gian.

Đức Khổng-Tử đưa Lỗ định-Công chạy sang dinh họ Quí. Trong dinh họ Quí có một cái đài rất cao và chắc chắn, nên Lỗ định-Công có thể yên sống nơi đây được.

Quan Tư-mã là Thân câu-Tu và Nhạc-Kỳ đều đem quân đến bảo giá.

Đức Khổng-Tử bảo Quí tôn-Tư giao hết binh lực cho quan Tư-mã để phục hai bên tả hữu, còn binh triều thì canh phòng mặt trước, Công-sơn Bất-Nhữu bàn với Thúc tôn-Chiếp :

— Ta làm việc nầy mượn tiếng vì nước mà trừ các họ cường quyền. Nếu không có mệnh vua Lỗ làm sao trừ được họ Quí.

Nói xong, định vào cung để tìm Lỗ định-Công. Nhưng tìm mãi không thấy, sau nghe tin Lỗ định-Công đã chạy sang dinh họ Quí, liền đem quân đến vây.

Hai bên đánh nhau một hồi, binh triều yếu đuối, quăng vũ kkí đầu hàng.

Công-sơn Bất-Nhữu thừa thế kéo vào thành, gặp hai đội quân phục của Thân câu-Tu và Nhạc-Kỳ nổi dậy chận đánh.

Đức Khổng-Tử phò Lỗ định-Công trèo lên đài, bắt loa gọi quân phản-loạn :

— Chúa-công đứng đây, các ngươi không biết bỏ nghịch mà theo thuận hay sao ? Hãy cởi áo giáp, đầu hàng thì khỏi tội.

Quân của Công-sơn Bất-Nhữu vốn cho Đức Khổng-Tử là bậc thánh nhân, không dám trái lời, liền bỏ khí giới, quỳ mọp dưới đất.

Công-sơn Bất-Nhữu và Thúc-tôn Chiếp-thế cũng bỏ chạy sang, nước Ngô.

Bấy giờ Thúc-tôn Châu-Cừu phá được Cấu-thành thì Quí tôn-Tư cũng phá được Phí-thành.

Mạnh-tôn Vô-Ky cũng muốn phá Thành-ấp như hai thành kia, quan Tề Thành ấp là Công liễm-Dương hỏi kế Thiếu-chính Mão.

Thiếu-chính Mão nói :

— Cấu-ấp và Phí-ấp vì làm phản nên phải phá thành, còn Thành ấp tự nhiên mà phá chẳng khác nào bọn phản loạn kia. Nhà ngươi cứ nói : « Thành-ấp là để trấn cõi bắc nước Lỗ, nếu phá Thành-ấp thì quân Tề sang xâm lấn ».

Công liễm-Dương theo lời, sai quân sĩ nói với Mạnh-tôn Vô-Ky :

— Tôi giữ thành này không phải vì họ Mạnh, mà vì nước Lỗ. Nếu phá đi, sợ quân Tề kéo đến, không làm sao cự nổi. Bởi vậy dẫu chết tôi cũng không dám động đến một viên gạch.

Đức Khổng-Tử mỉm cười nói :

— Công liễm-Dương không thể nói được câu ấy, tất có kẻ xui giục đó.

Quí tôn-Tư thấy Đức Khổng-Tử là bậc hiền tài, xét mình không bằng nên nhường cho Đức Khổng-Tử làm Tướng-quốc, việc gì cũng hỏi đến Khổng-Tử. Tuy nhiên, Thiếu-chính Mão lại đố kỵ, hễ Đức Khổng-Tử nói câu nào thì tìm cách gièm pha, bẻ bác.

Đức Khổng-Tử mật tâu với Lỗ định-Công :

— Nước Lỗ không cường thịnh được là vì trung ương không phân biệt, thưởng phạt không công minh. Hễ muốn cho lúa tốt tất nhổ cỏ xấu.

Lỗ định Công nói :

— Ta giao cho nhà ngươi việc trị nước, cứ xét điều nào lợi cho nước thì làm.

Đức Khổng-Tử hội các quan triều tuyên bố tội trạng của Thiếu-chính Mão, đem lời ngụy biện mê hoặc lòng dân, rồi đem chém.

Các quan ai nấy đều kinh sợ. Từ đấy Lỗ định-Công và ba nhà mới một lòng nghe theo Đức Khổng-Tử.

Đức Khổng-Tử chỉnh đốn kỷ cương trong nước, dạy dân lấy điều lễ nghĩa và liêm sỉ làm đầu.

Ba tháng về sau, phong tục biến cải, các nhà buôn bán không man trá, trai gái phân biệt nhau không còn hỗn loạn, thấy của rơi ngoài đường, không phải của mình, thì không ai thèm nhặt. Người các nước du lịch đến nước Lỗ được tiếp đãi khiêm tốn.

Dân nước Lỗ làm một bài ca để tôn trọng Đức Khổng-Tử. Bài

ca ấy truyền tụng đến nước Tề. Tề cảnh-Công thất kinh, nói với các quan :

— Nếu vậy thì sau nầy nước Tề ta tất bị nước Lỗ chiếm mất. Ta phải tìm cách đề phòng.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI CHÍN

Lê-Di lập kế hại Khổng-Tử
Văn Chủng âm mưu cùng Bá-Hi

Sau khi Tề cảnh-Công hội với nước Lỗ nơi Giáp-Cốc về, Án-Anh bị bệnh chết. Tề cảnh-Công thương xót vô cùng, lo trong triều không còn bậc hiền tài đề trị nước. Nay nghe nước Lỗ dùng Đức Khổng-Tử mà được cường thịnh, mới nói với các quan :

— Nước Lỗ biết dùng Khổng-Khâu tất làm nên nghiệp bá. Nước Tề ta tiếp giáp với Lỗ, ắt có ngày mang họa.

Quan Đại phu là Lê-Di tâu :

— Muốn cho nước Lỗ không cường thịnh, ta nên tìm cách ngăn đón lại.

Tề cảnh-Công hỏi :

— Khổng-Khâu là bậc hiền tài, đang cầm quyền-chính nước Lỗ, ta làm sao ngăn đón được ?

Lê-Di nói :

— Con người ta hễ được quyền thế hay sanh lòng tự kiêu. Xin chúa-công lập một bộ nữ-nhạc đem biếu vua Lỗ. Vua Lỗ nhận bộ nữ nhạc tất phải say mê, trễ biếng việc nước. Hễ việc nước trễ biếng thế nào Khổng-Khâu cũng bất bình vua Lỗ, mà Khổng-Khâu bất bình vua Lỗ thì dĩ nhiên vua Lỗ chán ghét Khổng-Khâu. Vua tôi bất hòa, nước không thể cường thịnh được.

Tề cảnh-Công cho là diệu kế, liền sai Lê-Di chọn trong đám nữ-lư (1) những nàng nào xinh đẹp nhứt, tuổi mới trăng tròn, cả thảy là tám mươi người, chia ra làm mười đội, cho mặc toàn gấm vóc, hàng ngày tập múa hát.

Khúc hát ấy gọi là Khang-nhạc, có nhiều vũ-điệu cám dỗ lạ lùng lối trình bày rất lạ mắt, thuở nay chưa có bao giờ.

Khi luyện xong, lại dùng một trăm hai mươi cỗ ngựa, cương

---

(1) Nữ-lư là gái hát, có nộp thuế do Quản-Trọng đặt ra thuở trước. Những gái ấy như Thanh lâu ngày nay, hoặc là những cô đào hợp đêm vậy.

vàng yên nạm, mỗi con một sắc trông đẹp như gấm, sai người đem dâng cho vua Lỗ.

Sứ-giả làm một cái rạp lớn nơi Cao-môn nước Lỗ, phía đông bày đàn ngựa, phía tây bày đoàn nữ-nhạc, rồi đệ quốc thư vào dâng cho Lỗ định-Công.

Lỗ định-Công mở thư xem. Trong thư viết :

« Tề cảnh-Công kính dâng Lỗ hiển-hầu nhã giám.

Khi trước, hội ở Giáp-cốc, vì vô ý đã làm phật lòng qui-quốc, tôi lấy làm hổ thẹn. May nhờ qui quốc rộng lượng nên việc giao hữu vẫn bền chặt như xưa. Từ ấy đến nay, mãi lo việc nước, chưa có thì giờ rảnh để tỏ mối tình tâm-giao giữa hai nước. Nay có đoàn ca-tỳ dùng để giải-trí và đàn ngựa dùng để thắng xe, tôi xin dâng tặng hiển-hầu, xin hiển-hầu vui lòng nhận cho. »

Lâu nay Quí tôn-Tư thấy nước Lỗ được hùng cường, cũng đã sinh lòng tự-phụ. Bỗng nghe nói bọn nữ-nhạc nước Tề đẹp lắm, lòng ham muốn, liền thay đổi thường phục, lén ra cửa Cao-môn để xem.

Gặp lúc người nhạc-trưởng đang tập - diễn, tiếng ca lanh lảnh, điệu múa dịu-dàng, Quí tôn-Tư đứng xem một lúc, lòng ngất ngây như điên như dại.

Ngày hôm sau, Quí tôn-Tư vào triều yết-kiến Lỗ định-Công. Lỗ định-Công trao quốc-thư cho Quí tôn-Tư xem :

Quí tôn-Tư nói :

— Đó là lòng tử-tế của vua Tề, ta không nên từ chối.

Lỗ định-Công nghe nói đến sắc đẹp của bọn nữ-nhạc lòng cũng ham muốn, liền mặc thường phục cùng với Quí tôn-Tư ra xem thử.

Có người báo tin cho người nhạc trưởng biết. Người nhạc trưởng truyền bọn ca-nhi cổ-công múa hát, giọng hát véo von như tiếng đờn nơi chốn thiên thai, những điệu múa ủy-mị chẳng khác nào đoàn tiên-nữ, khiến cho vua Lỗ dù mặt sắt cũng không khỏi ngây tình.

Các Thị-vệ khoe với Lỗ định-công :

— Ở phía đông còn có đàn ngựa trông đẹp lắm.

Lỗ định-Công nói :

— Chỉ một chỗ nầy cũng đã đẹp chán, cần gì phải đi xem ngựa.

Đêm ấy Lỗ định-Công về cung trằn trọc mãi không ngủ được. Hình bóng giai-nhân cứ lởn vởn trước mắt, bên tai như hàng ngàn tiếng oanh thỏ thẻ.

Sáng hôm sau, Lỗ định-Công sợ đòi các quan đến hỏi thì sanh ra nhiều ý.kiến, nên chỉ đòi một mình Quí tôn-Tư đến để viết thư phúc đáp cho vua Tề. Lại lấy một trăm nén vàng để tặng cho sứ-giả nước Tề, rồi đem nữ-nhạc vào cung chia cho Quí tôn-Tư ba mươi người.

còn ngựa thì giao cho chức Ngữ nhân chăn nuôi.

Lỗ định-Công và Quí tôn-Tư được số nữ-nhạc, lòng mê mẩn, ngày thì múa hát, đêm thì chiếu chăn, suốt ngày đêm chẳng hề nghĩ đến việc triều chính.

Đức Khổng-Tử hay được việc ấy, thở dài than :

— Thế là nước Lỗ điêu tàn rồi.

Người học trò của Đức Khổng-Tử là Trọng-Do đứng hầu bên cạnh, nói :

— Chúa-công lười biếng chẳng nghĩ gì đến chính-trị. Thầy nên đi nước khác.

Đức Khổng-Tử nói :

— Nay mai sắp tế-giao. Nếu còn giữ được đại-lễ thì cũng chưa đến nỗi nào.

Đến lúc tế-giao, Lỗ định-Công vừa lễ-xong, tức khắc về cung, chẳng chịu lâm triều, cũng chẳng nghĩ đến phần tế. Người coi việc phần tế đến hỏi Lỗ-định-Công, thì Lỗ định-Công lại phó thác cho Quí tôn-Tư, Quí tôn-Tư lại phó-thác cho kẻ gia thần.

Đức Khổng-Tử đi tế về, mãi cho đến chiều tối cũng chẳng thấy lễ phần đưa đến, mới bảo Trọng-Do :

— Nếu vậy thì cũng là tại lòng trời.

Đức Khổng-Tử ngồi gảy một khúc đàn cầm. Gảy xong, sắp sửa hành trang rồi bỏ nước Lỗ. Trọng-Do và Nhiễm-Cầu bỏ chức đi theo Đức Khổng-Tử. *

Đức Khổng-Tử bỏ nước Lỗ, sang nước Vệ. Vệ linh-Công mừng ra đón vào hỏi thăm việc chiến trận.

Đức Khổng-Tử nói :

— Việc ấy tôi chưa học đến.

Ngày hôm sau, Đức Khổng-Tử lại cáo từ xin đi. Đi qua

---

* *Đức Khổng-Tử từ lúc ra làm quan nước Lỗ và mãi đến nghìn đời sau, mọi người vẫn tôn trọng, coi là một bậc thánh. Điều đó dĩ nhiên, không ai còn chối cãi. Tuy-nhiên, việc bỏ nước Lỗ ra đi, sau này có nhiều người bình luận. Có kẻ nói : « Nếu Đức Khổng-Tử là bậc siêu quần sao lại để mắc mưu Lê-Di nước Tề ? Kế của Lê-Di chẳng qua là một kế mỹ nhân thường tình, có đáng gì đâu, sao Đức Khổng-Tử lại không tìm cách ngăn đón vua Lỗ ? Hoặc giả tìm một kế khác để cứu vãn vua Lỗ. Thậm chí từ lúc vua Lỗ mê bọn nữ-nhạc nước Tề đến lúc Khổng-Tử bỏ ra đi, chúng ta không hề thấy một lời khuyên can, hoặc một ý định tìm kế hoạch cứu vãn.*

Đức Khổng-Tử ra đi, sau khi lễ tế-giao mà vua Lỗ không tặng phần tế.

Điều này có kẻ đã nghĩ rằng : Đức Khổng-Tử vì phần thịt của mình mà bỏ nước Lỗ. »

(Xem tiếp trang sau)

Khuông-ấp về địa phận nước Tống, người Khuông-ấp vốn ghét Dương-Hổ thấy Đức Khổng-Tử giống mặt Dương-Hổ, ngỡ là Dương Hổ trở lại, xúm nhau vây đánh, Trọng-Do nói với Đức Khổng-Tử xin đánh, Đức Khổng-Tử nói :

— Ta có thù oán gì với dân Khuông-ấp đâu. Hẳn có duyên cớ gì đây, không nên hành hung với họ.

Gặp lúc ấy, vua nước Vệ sai người đi triệu Đức Khổng-Tử trở lại nên dân Khuông-ấp mới biết là họ lầm.

Đức Khổng-Tử trở lại nước Vệ, vào ở trọ nhà quan Đại-phu tên Cừ-Viên.

* * *

Lại nói chuyện vợ vua nước Vệ và nàng Nam-Tử, con gái nước Tống, nhan sắc tuyệt vời, nhưng tính đa dâm. Khi còn ở Tống đã tư thông với Công-tử Triêu. Công-tử Triêu cũng là người đẹp trai, nên hai bên yêu nhau đắm đuối.

Đến lúc về với Vệ linh-Công, nàng Nam-Tử sinh đặng một trai là Khoái-Quí. Năm Khoái-Quí đã lớn, được lập làm Thế-tử mà nàng Nam-Tử vẫn chưa bỏ tánh xưa.

Bấy giờ nước Vệ lại có một chàng đẹp trai, tên Di tử-Hà. Vệ linh-Công yêu dùng Di Tử-Hà lắm, lúc nào cũng cho gần gũi một bên, Di tử-Hà muốn gì cũng được. Có lúc Di tử-Hà ăn nửa quả đào, còn một nửa đem đút cho Vệ linh-Công ăn, thế mà Vệ linh-Công cũng chỉ cười, nói :

— Di tử-Hà yêu ta đến là cùng.

Các quan triều thần đều xúm nhau chế riễu. Vệ linh-Công ngoài thì để cho Di tử-Hà làm mất thể diện, trong lại kinh sợ nàng Nam-

---

Tuy nhiên, một bậc thánh nhân, luận như thế thật quá không đáng. Đành rằng Đức Khổng-Tử bỏ nước Lỗ sau ngày tế-giao, đành rằng Đức Khổng-Tử có lời oán trách về phần lễ của mình. song nhất định không phải vì mất phần lễ mà bỏ đi, Đức Khổng-Tử trị dân cốt ở điều lễ. Mọi việc đều dùng lễ mà trị, cả đến việc dạy dân trị nước, nếu thiếu lễ là nước yếu dân hèn, «Dĩ lễ chế chi». Con người lấy việc lễ nghi làm trọng, mà vua Lỗ không tôn trọng phần tế, tức là đã thiếu lễ. Mà thiếu lễ là điều quan hệ đối với chánh sách Đức Khổng-Tử, vì vậy, Đức Khổng-Tử xét thấy đó là nguyên-nhân nước Lỗ điêu-tàn nên bỏ đi, chứ chẳng phải tham phần lễ.

Có điều chúng ta đáng thắc mắc là tại sao công-trình Khổng-Tử xây dựng nước Lỗ được cường thịnh như vậy mà lại có thể vì một kẻ mọn của Lê- Di, đến nỗi phải bỏ nước Lỗ, không hề tìm cách cứu vãn ? Trước khi Đức Khổng-Tử ra đi có nói với người học trò là Trọng-Do : «Nếu vậy thì cũng tại lòng trời». Câu nói nầy thực khó hiểu !

Tử, muốn cho nàng Nam-Tử hài lòng, thỉnh thoảng cho người sang nước Tống mời Công-tử Triều sang chơi với nàng Nam-Tử. Tiếng xấu ấy đồn vang khắp nước. Thái-tử Khoái-Quí tức giận sai người gia thần là Hí dương-Tốc, đợi khi vào triều kiến, đâm chết nàng Nam-Tử để cho khỏi sự xấu hổ.

Nàng Nam-Tử biết chuyện, thuật lại với Vệ linh-Công. Vệ linh-Công đuổi Thế-tử Khoái-Quí chạy trốn sang nước Tống, rồi lập con Khoái-Quí là Công-tử Chiếp lên làm Tế-tử.

Khi Đức Khổng-Tử trở lại nước Vệ, nàng Nam-Tử biết Đức Khổng-Tử là bật thánh nhân, lòng rất kính mến, xin phép Vệ linh-Công được tiếp kiến.

Một hôm. Vệ linh-Công ngồi chung xe với nàng Nam-Tử, bảo Đức Khổng-Tử đi xe sau, Đức Khổng-Tử thở dài, nói :

— Vua Vệ yêu đức không bằng yêu sắc!

Nói xong, liền bỏ nước Vệ sang nước Tống, rồi cùng với học trò giảng lễ dưới một gốc cây lớn.

Quan Tư-Mã nước Tống là Hoàng-Khôi, chỉ vì đẹp trai mà được Tống cảnh-Công yêu, bấy giờ đang có quyền thế, đem lòng ghét Đức Khổng-Tử, sai người chặt cây đi, rồi tìm giết Đức Khổng-Tử.

Đức Khổng-Tử phải thay hình đổi dạng, bỏ Tống sang Trịnh, rồi lại sang Tấn. Gặp lúc Triệu-Ưởng nước Tấn sàm nịnh giết kẻ hiền thần. Đức Khổng-Tử than :

— Giống điểu thú còn chưa nỡ hại nhau huống chi loài là người.

Đức Khổng-Tử lại trở về nước Vệ. Chưa được bao lâu, Vệ linh-Công mất, người nước Vệ lập Thế-tử Chiếp. con Khoái-Quí lên nối ngôi, hiệu là Vệ xuất-Công.

Khoái-Quí được nước Tấn giúp, cùng với Dương-Hổ chiếm cứ đất Thích-ấp. Hai cha con tranh nhau ngôi nước Vệ. Khoái-Quí cậy thế nước Tấn, còn Vệ xuất-Công thì cậy có nước Tề.

Đức Khổng-Tử thấy vậy, bỏ Vệ sang Trần. Quan Đại-Phu nước Trần đem quân vây bắt. Đức Khổng-Tử phải tuyệt thực ba ngày nhưng vẫn điềm nhiên, ngồi gảy đàn, đọc sách.

Trong lúc đó, có một dị-nhân mình cao chín thước, tay cầm ngọn giáo nhảy đến trỏ vào mặt Đức Khổng-Tử hét lên như tiếng sấm.

Trọng-Do vội lôi dị-nhân ấy ra sân, rồi cùng nhau giao chiến, Nhưng dị-nhân ấy khỏe lắm, Trọng-Do địch không lại, Đức Khổng-Tử đứng xem một lúc, rồi bảo Trọng Do :

— Sao không nằm ở cạnh sườn.

Trọng-Do liền nằm vào cạnh sườn thì dị-nhân kiệt sức, té xỉu

lồng đất, hóa thành một con đại-chiêm-ngư (cá).

Các môn-đệ đều cho là quái lạ.

Đức Khổng-Tử nói :

— Phàm vật gì già mà suy thì các tinh phụ vào. Ta giết đi thì thôi, chứ có can chi mà quái lạ.

Đức Khổng-Tử sai học trò đem con đại chiêm-ngư mổ ăn cho đỡ đói. Các học trò mừng rỡ bảo nhau :

— Thật là của trời cho.

Nước Sở hay tin Đức Khổng-Tử đến nước Trần, liền cho người sang đón về, phong cho đất Lý-Xa.

Quan Tể-tướng nước Sở là Công-tử Thân, can Sở chiêu-Vương :

— Lúc trước Văn-Vương ở đất Phong, Vũ-Vương ở đất Kiểu, hai khoảng đất nhỏ như thể mà biết tu-nhân tích-đức, sau thay quyền nhà Ân lên làm vua. Khổng-Khâu đức tính chẳng kém gì Văn-Vương và Vũ-Vương, học trò lại toàn là bậc hiền sĩ, nếu phong đất sau này tất thay quyền nước Sở.

Sở chiêu-Vương nghe nói sợ hãi, thôi không phong đất cho Đức Khổng-Tử. Đức Khổng-Tử biết nước Sở không thể ở được lại trở về nước Vệ. Vệ xuất Công muốn giao quyền chính cho, Đức Khổng-Tử không chịu theo.

Kế đó, quan Tướng-quốc nước Lỗ là Quí tôn-Phi đến triệu học trò Đức Khổng-Tử là Nhiễm-Cầu, Đức Khổng-Tử nhân dịp lại trở về nước Lỗ. Nước Lỗ trọng đãi Đức Khổng-Tử như bậc Đại-phu dưỡng lão. Sau các môn-đệ của Đức Khổng-Tử đều ra làm quan, như : Trọng-Do và Cao-Sài làm quan nước Vệ, Đoàn mộc Tứ, Nhiễm-Cầu, Hữu-Nhược và Ninh bắt-Tế làm quan ở nước Lỗ.

***

Nói qua chuyện nước Ngô. Vua Ngô là Hạp-Lư từ khi đánh nước Sở, uy-danh lừng lẫy, sinh ra tự cao, tự đại, không còn lo việc nước, chỉ lo việc ăn chơi, sửa sang cung thất, lập Trường-lạc cung, đắp đài trên núi Cô-tô (1), lại mở một con đường chín khúc, vòng quanh chân núi. Mùa xuân và mùa hạ thì chơi ngoài thành, mùa thu và mùa đông thì chơi trong thành.

Một hôm, Hạp-Lư nghĩ đến cái thù nước Việt đánh Ngô thuở trước, định cử binh báo thù, lại nghe Tế và Sở sai sứ thông-hiếu với nhau, lòng căm tức, nói :

— Ta và Sở giao-thông với nhau là một mối lo của nước Ngô về phương bắc. Ta muốn đánh Tế trước, rồi sẽ đánh Việt sau.

---

(1) Núi nầy đẹp lắm, ở về phía tây-nam thành nước Ngô. Có chỗ gọi là núi Cô-Tư.

Quan Tướng-quốc là Ngũ-Viên can :

— Lân quốc sai sứ đi lại giao hiếu là lẽ thường, vị tất Tề đã định giúp Sở để hại ta, nếu ta nóng nảy gây ác-cảm không hay. Nay vợ Thái tử Ba vừa mất, chưa có kế thất, Đại-vương nên cho người sang Tề cầu hôn, nếu Tề từ chối là có ý chống lại với nước ta, chừng ấy ta đem binh đánh Tề cũng chưa muộn.

Hạp-Lư theo lời, sai quan Đại-phu là Vương tôn-Lạc sang nước Tề cầu hôn cho Thái-tử Ba.

Bấy giờ Tề cảnh-Công tuổi đã già, sức lực suy kém, trong cung chỉ còn một nàng gái út chưa định vu-qui, lòng không nỡ đem bỏ sang đất Ngô. Ngặt vì trong triều không có người tài, ngoài biên không có tướng giỏi, nếu trái mệnh nước Ngô, sợ e quân Ngô kéo sang đánh phá, nước Tề phải một phen tan-tác như nước Sở vừa rồi.

Quan Đại-phu là Lê-Di cũng khuyên Tề cảnh-Công nên kết hôn với Ngô, chớ nên làm cho Ngô tức giận. Tề cảnh-Công bất đắc-dĩ phải gả nàng Thiều-Khương về Ngô.

Vương tôn-Lạc về nói với Hạp-Lư. Hạp-Lư sai Vương tôn-Lạc đem đồ sính lễ sang nước Tề cưới nàng Thiều-Khương đem về cho Thái-tử Ba.

Tề cảnh-Công thương con gái, nước mắt chảy ròng ròng, sai quan Đại-phu Bảo-Mục đưa Thiều-Khương đi, và dặn :

— Nhà người sang nói với vua Ngô, đây là con gái yêu của ta, xin vua Ngô hết lòng chăm sóc cho.

Bảo-Mục đưa nàng Thiều-Khương sang Ngô, đem lời nói của vua Tề thuật lại. Còn nàng Thiều-Khương tuổi còn nhỏ, dẫu được kết duyên với Thái-tử nước Ngô, nhưng ngày đêm tưởng nhớ đến cha mẹ, nước mắt chảy dầm dề.

Thái-tử Ba thường đem lời khuyên dỗ, nhưng nàng Thiều-Khương sầu thảm không vơi, dần dần mỏi buồn cô đọng, nên lâm bịnh.

Hạp-Lư thương lắm, mới lập một cái thành nơi phía bắc-môn rất hoa mỹ, đặt tên là Vọng-Tề môn, để cho nàng Thiều-Khương giải muộn.

Tuy-nhiên, nỗi nhớ nhung của người xa quê không thể giải buồn bằng cảnh vật, nàng Thiều-Khương mỗi ngày một vàng vọ.

Khi gần chết, nàng Thiều-Khương dặn Thái-tử Ba.

— Thiếp nghe nói đỉnh núi Ngu-sơn có thể trông về Đông-hải được, xin Thái-tử chôn thiếp ở đây, may ra hồn thiêng còn trông về được nước Tề.

Thái-tử Ba tâu lại với Hạp-Lư, và sau, đem nàng Thiều-Khương an táng trên đỉnh Ngu-sơn.

Thái-tử Ba thương nhớ nàng Thiều-Khương quá, thành bệnh chẳng bao lâu cũng chết.

Hạp-Lư muốn chọn trong hàng Công-tử một người để lập lên làm Thái-tử, nhưng không biết chọn ai, mới định hỏi Ngũ-Viên.

Vợ cả Thái-tử Ba trước đó có sinh đặng người con trai tên là Phù-Sai, năm ấy đã hai mươi sáu tuổi. Phù-Sai vốn là kẻ ngang tàng, mà cũng là bậc anh-dũng, khi nghe Hạp-Lư muốn chọn Thái-tử, liền vào yết-kiến Ngũ-Viên, nói :

— Tôi đây là cháu đích-tôn nếu muốn lập Thái-tử mà bỏ tôi đi thì sao gọi công-bình ? Xin quan Tướng quốc vì tôi mà nói giúp một lời.

Ngũ-Viên nhận lời. Sau đó, Hạp-Lư cho người triệu Ngũ-Viên đến để bàn việc lập Thái-tử.

Ngũ-Viên nói :

— Muốn cho về sau nước Ngô khỏi sanh biến thì nên lập đích-tử. Nay dẫu Thái-tử tạ thế nhưng còn có đích-tôn là Phù-Sai.

Hạp-Lư nói :

— Ta xem Phù-Sai là người ngu mà bất nhân, sợ không giữ nổi cơ-nghiệp.

Ngũ-Viên nói :

— Phù-Sai là người tín nghĩa, và lại hễ cha chết thì con thay. Đó là lẽ phải.

Hạp-Lư nói :

— Quan Tướng-quốc đã có ý kiến ấy, ta cũng chiều lời. Song nhờ quan Tướng-quốc phải hết lòng giúp đỡ cho Phù-Sai thì mới được.

Nói xong, liền lập Phù-Sai lên ngôi Thái-tôn.

Năm thứ 24 đời Châu Kính-Vương, Hạp-Lư tuy đã già yếu, nhưng tinh khí còn nóng nảy, gặp lúc vua nước Việt là Doãn-Thường mất, con là Câu-Tiễn lên thay, Hạp-Lư muốn cử binh sang đánh để báo thù.

Ngũ-Viên can :

— Dẫu là việc báo thù, nhưng thừa lúc nước Việt trong tang-sự mà cử binh sang đánh là bất nghĩa.

Hạp-Lư không nghe, giao việc quốc chính cho Ngũ-Viên và Phù-Sai, rồi kéo ba vạn binh tiền sang nước Việt.

Vua Việt là Câu-Tiễn thân hành ra cầm binh chống lại. Hai bên đóng cách nhau mười dặm ở đất Huê-Lỳ, ngày nào cũng giao chiến, nhưng không phân thắng bại.

Hạp-Lư tức giận, đem hết quân lực bày trận dưới chân núi

Ngũ-đài sơn, nghiêm cầm quân sĩ không cho kinh động, chờ cho quân Việt trễ biếng sẽ tấn binh.

Câu-Tiễn trông thấy quân Ngô nghiêm-chỉnh, nói với quan đại-tướng Chư-kẻ-Dĩnh:

— Khí thế quân Ngô đang hăng-hái lắm, ta chớ khinh-thường, phải lập kế gì cho họ rối loạn thì mới thắng nổi.

Chư kẻ-Dĩnh trở về dinh, nghĩ ra một kế, liền đến tâu với vua Câu-Tiễn:

— Ta nên dùng lũ tội nhân...

Câu-Tiễn khen hay. Ngày hôm sau, mật truyền quân-lịnh. Bắt lũ tù nhân ba trăm người, chia làm ba toán mỗi người tay cầm gươm kề vào cổ mình, kéo nhau đến dinh Ngô, nói lớn:

— « Chúa-công tôi không biết lượng sức mình, để đắc tội với quí quốc. Nay quí-quốc đã kéo binh đến đây, chúng tôi không dám tham sống, chết thay cho Chúa-công tôi ».

Nói xong, cả bọn tù nhân lần lượt đâm gươm vào cổ chết.

Quân Ngô không hiểu gì cả, ngơ ngác đứng nhìn nhau. Rồi khắp dinh trại đều nhao nhao kéo ra xem. Bỗng thấy quân Việt nổi hiệu trống, kéo đến, bên hữu có Chư kẻ-Dĩnh, phía tả có Linh cô-Phù, ở giữa Câu-Tiễn đốc đại binh xông vào một lượt, quân Ngô rối loạn. Hạp-Lư bỏ chạy. Tướng Việt là Linh cô-Phù đuổi theo chém trúng vào chân phải của Hạp-Lư đứt mất ngón chân cái, Hạp-Lư rơi giày, ngã lăn xuống đất, may nhờ có Chuyên-Nghị đến kịp cứu thoát.

Linh cô-Phù bắt được chiếc giày của Hạp-Lư đem về nạp cho Câu-Tiễn. Câu-Tiễn hài lòng lắm.

Bấy giờ Hạp Lư tuổi đã già, đau quá không thể chịu nổi, đi được bảy dặm đường bỗng kêu lên một tiếng rồi từ trần. Bá-Hi hộ-tang đi dẫn về đến nước Ngô chôn cất theo Vương-lễ.

Phù-Sai lên nối ngôi, đưa linh cữu Hạp-Lư ra an-táng nơi Hải-dung sơn, sai thợ đào núi làm huyệt, rồi đem thanh kiếm Ngư-Trường của Chuyên-Chư dùng khi trước chôn theo cùng các đồ vàng ngọc. Khi an táng xong, lại giết cả bọn thợ chôn theo nữa.

Cách ba hôm sau, có người trông thấy trên núi ấy có con bạch-hổ nằm phục xuống, nên gọi là Hổ-khâu-sơn (1).

An táng Hạp-Lư xong, Phù-Sai lập con trưởng là Hữu lên làm, Thái-tử, lại bắt mười người nội thị thay phiên nhau đứng giữa sân

---

(1) Thức giả cho rằng vì chôn nhiều vàng bạc nên kim khí hiện ra như thế. Đến đời Tần thỉ-Hoàng sai người đào mộ Hạp Lư để tìm thanh kiếm Ngư trường nhưng tìm không thấy. Chỗ đào sau thành con sông ngòi tức là Hổ-khâu kiếm-trì đó.

lúc nào Phù-Sai đi ngang qua đầy thì hét lớn nói :

« *Phù Sai ơi ! mày quên cái thù vua Việt giết ông mày rồi ư !* »

Mỗi lần như thề Phù-Sai khóc và đáp lại :

« *Dạ, không bao giờ tôi dám quên* ».

Phù Sai lại truyền Ngũ-Viên và Bá-Hi luyện tập thủy quân ở Thái.hồ, và lập trường bắn ở Linh nham-sơn để tập bắn, định khi hết tang sẽ sang đánh nước Việt để báo thù.

∴

Nói qua việc nước Tần, bầy giờ Tần định-Công nhu nhược, sáu quan khanh chuyên quyền chực giết lẫn nhau.

Tuân-Di (tức Phạm-thị) cùng Sĩ cát-Xạ (tức Trung hàng-thị) thân nhau lắm, giao kết hôn-nhân, bởi vậy Hàn bắt-Tín và Ngụy man-Đa đem lòng ghét.

Tuân-Lịch (tức Trí-thị) có yêu một người gia thần tên Lương anh-Phủ, muốn cho làm quan Khanh. Lương anh-Phủ cậy có Tuân-Lịch yêu lập kế đuổi Tuân - Di để thay giữ quyền chức, bởi vậy Tuân-Lịch cũng thành ra kẻ đối-lập với Tuân-Di và Sĩ cát-Xạ.

Quan Thượng-khanh là Triệu - Ưởng lại có người cháu tên Ngọ, được phong ở đất Hàm - đan, mẹ Ngọ là em gái Tuân - Di, vậy nên Tuân-Di là cậu của Ngọ.

Năm trước, Vệ linh-Công cùng Tề cảnh-Công họp mưu phản Tần, Triệu - Ưởng nước Tần đem quân đánh Vệ, nước Vệ sợ đem nộp năm trăm nóc nhà để tạ tội, Triệu-Ưởng đem năm trăm nóc nhà ấy nhập vào đất Hàm-đan, giao cho Ngọ, gọi là Vệ-cồng.

Chưa bao lâu, Triệu-Ưởng thiên năm trăm nóc nhà ấy sang đất Tần - dương, Ngọ sợ người nước Vệ không phục không dám tuân hành. Triệu-Ưởng cho là Ngọ vi - lệnh mình, nổi giận, bắt về Tần-dương giết đi.

Tuân-Di giận Triệu-Ưởng giết cháu mới bàn với Sĩ cát-Xạ giết Triệu-Ưởng để báo thù cho Ngọ.

Triệu-Ưởng có người mưu-thần tên Đồng an-Vu, bầy giờ đang giữ thành Tần - dương nghe được mưu ấy, lập tức thân hành đến Giang-đô báo tin cho Triệu-Ưởng biết.

Triệu-Ưởng nói :

— Nước ta vẫn có lệnh : ai khởi loạn thì người ấy chịu tội chết Ta đợi cho hắn nổi loạn rồi sẽ hay.

Đồng an-Vu nói :

— Đợi cho hắn nổi loạn thì trăm họ phải lầm than. Chi bằng

để một mình tôi liều chết trừ chúng nó.

Triệu - Ưởng không nghe. Đồng an - Vu cứ tự ý sửa soạn giáp-binh đợi khi có việc. Tuân-Di và Sĩ cát-Xạ thấy vậy tuyên bố với mọi người :

— Đồng an-Vu sửa soạn giáp binh là có ý hại ta.

Nói xong, liền đem quân đến vây nhà Triệu - Ưởng. May nhờ Đồng an - Vu đã phòng bị sẵn, mới đem quân cứu Triệu - Ưởng chạy thoát được sang thành Tần-dương. Triệu-Ưởng lại sợ hai nhà đem quân đến đánh, mới lập cách cố thủ.

Tuân-Lịch nói với Hàn bắt-Tín và Ngụy man-Đa :

— Triệu-Ưởng làm đầu trong sáu quan Khanh. Còn Tuân-Di và Sĩ cát-Xạ không vâng mệnh vua đem quân đuổi đánh, thế thì hai nhà ấy đã muốn chuyên quyền đó.

Hàn bắt-Tín nói :

— Chi bằng ta kết tội hai nhà ấy mà đánh đuổi đi để trừ hậu hoạn.

Ba người đàm luận xong, vào tâu với Tần định-Công, rồi phụng mệnh Tần định-Công đem quân đánh Tuân-Di và Sĩ cát-Xạ.

Tuân-Di và Sĩ cát-Xạ cố sức chống cự, nhưng không thể địch nổi phải bỏ chạy sang đất Triều-ca. Hàn-bắt-Tín nói với Tần-định-Công :

— Tuân-Di và Sĩ-cát-Xạ là kẻ mưu loạn, nay đã đánh đuổi rồi, còn họ Triệu mấy đời có công lớn, nên được phục chức.

Tần định - Công theo lời, liền đòi Triệu - Ưởng vào cho phục-chức.

Lương anh-Phủ là gia-thần của Tuân-Lịch muốn thay Tuân-Di làm quan Khanh, Tuân-Lịch vào bàn với Triệu-Ưởng, Triệu-Ưởng lại hỏi Đồng an-Vu.

Đồng an-Vu nói :

— Nước Tần ta chỉ vì nhiều kẻ tranh quyền mà sanh ra biến loạn, nếu dùng Lương anh-Phủ thì khác nào Tuân-Di.

Triệu-Ưởng không cho Lương anh-Phủ làm quan Khanh. Lương anh - Phủ giận lắm, biết là Đồng an - Vu ngăn cản, liền vào nói với Tuân-Lịch :

— Họ Triệu đang mạnh thế, lại tin dùng Đồng an-Vu, ta nên trừ Đồng an-Vu đi.

Tuân-Lịch hỏi :

— Làm kế gì được ?

Lương anh-Phủ nói :

— Đồng an-Vu sửa sang giáp binh gây nên cái tội phản-loạn của Tuân-Di và Sĩ-cát-Xạ. Nếu bắt tội những kẻ để xướng thì Đồng

an-Vu không tránh khỏi.

Tuân-Lịch theo lời Lương anh - Phủ đến trách Triệu.Ưởng. Triệu-Ưởng có ý lo sợ, Đồng an-Vu nói :

— Tôi có ý-định liều chết đã lâu rồi. Nếu cái chết của tôi mà yên được họ Triệu thì tôi có tiếc gì.

Nói xong, Đồng an-Vu lui ra, thắt cổ tự vận.

Triệu-Ưởng đem căng xác của Đồng an-Vu ra giữa chợ, rồi cho người đến nói với Tuân-Lịch.

— Tôi đã trị tội Đồng an-Vu rồi !

Tuân-Lịch cùng Triệu-Ưởng kết liên với nhau, hai bên thề không làm hại nhau.

Giữa lúc đó thì Tuân-Di và Sĩ-cát-Xạ chiếm cứ đất Triều-ca, mưu việc phản nước Tần. Các nước chư-hầu nghịch với Tần có lòng giúp đỡ Tuân-Di và Sĩ-cát-Xạ, nên Triệu-Ưởng đem quân đánh mấy lần mà không thắng nổi.

Mãi đến năm thứ 30 đời Châu kính-Vương, Triệu-Ưởng mới phá được đất Triều-ca, Tuân-Di và Sĩ-cát-Xạ bỏ trốn sang nước Tề.

Trong bọn sáu quan Khanh nước Tần, bây giờ chỉ còn có bốn là : Triệu, Ngụy, Hàn, Trí mà thôi.

* * *

Lại nhắc đến chuyện nước Ngô. Năm thứ 26 đời Châu kính-Vương, vua Ngô là Phù - Sai đã mãn tang, mới cáo với nhà Thái-miếu, rồi sai Ngũ-Viên làm Đại-tướng, Bá-Hi làm Phó-tướng, cử đại binh theo đường thủy qua Thái-Hồ, sang đánh nước Việt.

Vua Việt là Câu-Tiễn họp các quan triều thần thương-nghị.

Quan Đại-phu Phạm-Lãi (tự là Thiêu-Bá) tâu :

— Nước Ngô bị ta giết mất vua, nay lập chí báo thù, khí thế đang hăng ta khó lòng địch nổi, phải nghĩ cách nào cô-thủ mới xong.

Quan Đại-phu Văn-Chủng nói :

— Theo ý tôi không gì bằng sai người ra xin lỗi để cầu hòa, gây tình thân thiện rồi sau sẽ liệu.

Câu-Tiễn nói :

— Trong hai người, một người muốn thủ, một người muốn hòa, hai kẻ ấy đều không phải là thượng-sách. Nước Ngô đang cô trả thù Nếu ta nhụt chí, chỉ làm cho quân Ngô hăng thêm mà thôi. Dẫu thua hay thắng cũng phải đánh rồi sẽ liệu.

Câu - Tiễn nói xong điểm ba vạn binh ra đón nơi đất Tiên-sơn.

Ban đầu quân Ngô gặp sức kháng cự mãnh-liệt nên lùi bước, Câu-Tiễn thừa thế rượt theo, giết quân Ngô khá nhiều.

Vừa được mấy dặm, bỗng gặp đạo binh của Phù-Sai kéo đến.

Phù-Sai đứng trên mũi thuyền tay giục trống rất hăng, làm quân Ngô tăng nhuệ khí quay thuyền trở lại cự địch.

Gặp lúc gió bắc nổi lên, làn sóng dữ-dội, Ngũ-Viên và Bá-Hi mỗi người một chiếc thuyền lớn, giương buồm thuận gió mà tiến. Quân Ngô dùng cung nỏ bắn như mưa. Quân Việt ngược gió, không thể cự nổi. Tướng Việt là Linh cô-Phù bị đâm thuyền chết, Tư-Hãn bị tên tử trận, vua Ngô thừa thắng đuổi theo; giết quân Việt không biết bao nhiêu mà kể.

Câu-Tiễn chạy vào cổ thành, bị quân Ngô vây kín bốn mặt, không có đường đi lấy nước.

Phù-Sai mừng rỡ, nói với các tướng :

— Ta chắc nội trong mười ngày, quân Việt phải chết khát.

Không ngờ trên đỉnh núi trong Cổ-thành có một cái suối rất trong, dưới suối có nhiều cá ngon. Câu-Tiễn liền sai người bắt mấy trăm con cá đem dâng cho vua Ngô.

Vua Ngô thấy thế kinh sợ, nói :

— Nếu nơi Cổ-thành có nước và lương-thực như vậy, ta phải tăng cường lực-lượng mới phá nổi.

Nói xong, truyền quân công phá rất ngặt. Câu-Tiễn sợ hãi, giao cho Phạm-Lãi giữ thành, còn mình lẻn trốn về Cối-kê sơn, điểm lại quân mã góp nhặt hơn năm ngàn người. Câu-Tiễn thở dài, than :

— « Từ đời tiên-quân ta đến bây giờ chưa bao giờ bị thất trận nặng nề như vậy. Cũng bởi ta không nghe lời Phạm-Lãi và Văn-Chủng »,

Văn-Chủng hiến kế :

— Nay tuy việc đã nguy cấp, nhưng cho người ra cầu hòa cũng chưa muộn.

Câu-Tiễn nói :

— Nước Ngô quyết chí báo thù, khó mà chịu hòa lắm.

Văn-Chủng nói :

— Nước Ngô có quan Thái-Tể Bá-Hi, người ấy đã tham của lại mê sắc, hay ghét những kẻ có tài hơn mình, nay tuy cùng với Ngũ-Viên lo việc nước, nhưng không hợp ý nhau. Ta đem lễ vật đến nhờ Bá-Hi liệu việc cầu hòa tất xong, Ngũ-Viên dẫu có cản trở cũng chẳng được.

Câu-Tiễn hỏi :

— Nhà ngươi định đem lễ vật gì đến yết-kiến Bá-Hi ?

Văn-Chủng nói :

— Quân-trung thì không gì hiểm bằng nữ sắc. Ta tìm mỹ-nữ đem dâng, nếu trời còn vì nước Việt, Bá-Hi tất nghe lời.

Câu-Tiễn liền sai sứ trở về Kinh-đô nói với Hoàng-hậu nước Việt tuyển các mỹ-nữ trong cung được tám người, cho trang sức rất lịch-sự, lại kèm thêm hai mươi đôi ngọc-bích, và một nén hoàng kim, đêm hôm ấy sai Văn-Chủng sang dinh Bá-Hi xin vào yết-kiến.

Bá-Hi ban đầu toan từ chối nhưng sau nghe nói có nhiều đồ lễ vật và gái đẹp nên mới thuận cho vào.

Văn-Chủng vào quỳ trước trướng nói :

— Chúa-công tôi là Câu-Tiễn hãy còn trẻ tuổi, chưa biết gì, gây điều bất bình cho nước lớn, nay đã hối lỗi, muốn đem cả nước Việt làm tôi cho nước Ngô, nhưng sợ vua Ngô không chịu. Chúa-công tôi biết ngài là người có công lớn của nước Ngô có thể cán-đáng được việc lớn, nên sai tôi đem chút lễ bạc đến cầu ngài, nếu được ngài thương tình thì còn nhiều ân-nghĩa về sau.

Nói xong, Văn-Chủng cắm bản kê các món lễ vật dâng lên cho Bá-Hi. Bá-Hi làm mặt giận hét :

— Nước Việt ngươi sớm tối về tay nước Ngô, thì bao nhiêu của cải nước Việt là của nước Ngô cả. Ta cần gì một chút lễ vật nầy mà cho nước ngươi giảng hòa ?

Văn-Chủng nói :

— Nước Việt tôi dẫu thua, nhưng nay binh ở Cối-kê còn hơn năm ngàn. Số quân tinh-nhuệ ấy cũng đủ một trận tử-chiến. Chưa chắc gì nước Ngô đã thắng nổi. Mà dù nước Ngô có thắng đi nữa, nước Việt tôi cầu cứu với Sở, thì chưa chắc nước Việt tôi đã về tay nước Ngô. Và lại, Chúa-công tôi mà mất nước thế nào cũng đốt hết kho tàng, đem thân đi trốn, thì nước Ngô chiếm được nước Việt cũng chỉ là chiếm một khoảng đất hoang-vu chứ ích gì. Nay nước Việt tôi đem thân làm tôi nước Ngô, nếu ngài giúp sức thì của cải nước Việt sẽ về nước Ngô, mà trước nhất là về ngài, như thế chẳng lợi hơn sao.

Văn-Chủng nói năng một hồi làm cho lòng tham của Bá-Hi nổi dậy. Nghĩ đến nữ sắc và vàng ngọc, Bá-Hi mỉm cười, nói :

— Quan Đại-phu không sang dinh Ngũ-Viên mà lại sang dinh tôi, tức đã biết lòng nhân đức của tôi đến bực nào rồi. Thôi thì ngày mai, tôi đưa quan Đại-phu vào yết-kiến vua Ngô rồi sẽ liệu.

Bá-Hi nhận các đồ lễ vật rồi lưu Văn-Chủng trong dinh bày tiệc thết đãi.

Sáng hôm sau, Bá-Hi đưa Văn-Chủng vào yết kiến Phù-Sai, và

đem những tình-ý của Câu-Tiễn thuật lại. Phù-Sai sa sầm nét mặt, nói :

— Nước Việt và ta có cái thù không đội trời chung, lẽ nào lại cho hòa được.

Bá-Hi nói :

— Đại-vương không nhớ lời nói của Tôn-Vũ sao ? « việc binh nên dùng tạm chứ không nên dùng lâu. » Nước Việt đã chịu đem dâng nước làm tôi cho nước Ngô. Vợ vua Việt xin làm thiếp nước Ngô, bao nhiêu ngọc vàng châu báu của nước Việt đều đem dâng cho nước Ngô tất cả. Thế thì nước Việt chỉ xin có một điều là giữ lại nhà tôn miếu để cúng tế. Nếu Đại-vương cố diệt nước Việt để báo thù thì Câu-Tiễn tất phá nhà tôn miếu đốt đền đài, giết vợ con bỏ trốn, Đại-vương chỉ thu được một mãnh đất hoang, đã không lợi gì lại mang tiếng tàn ác với chư-hầu. Tôi tưởng như thế nầy cũng là trả được thù xưa rồi.

Phù-Sai nói với Văn-Chủng :

— Vua nước Việt xin làm tôi nước Ngô chăng ?

Văn-Chủng sụp lạy, tâu :

— Đã xin làm tôi Đại-vương thì thế nào Chúa-công tôi cũng xin vâng mạng.

Bá-Hi nói với Phù-Sai :

— Vợ chồng Câu-Tiễn xin về Ngô, thế thì nước Ngô dẫu tha cho nước Việt cũng chẳng khác gì chiếm được nước Việt. Đại-vương còn chần chờ gì mà không quyết đoán.

Phù-Sai liền tha cho nước Việt, chấp nhận lời giảng hòa.

Ngũ-Viên hay được tin vội vàng vào yết kiến Phù-sai. Khi vào đến nơi thấy Bá-Hi và Văn-Chủng đã đứng bên cạnh Phù-Sai, Ngũ-Viên hầm hầm mặt giận, hỏi :

— Đại-vương đã cho nước Việt giảng-hòa rồi sao ?

Phù-Sai nói :

— Ta đã chấp thuận lời thỉnh cầu ấy.

Ngũ-Viên nói :

— Không nên ! Đại-vương làm như vậy là thất sách !

Văn-Chủng sợ hãi lùi lại mấy bước. Ngũ-Viên nói tiếp :

— Nước Việt và Ngô tiếp giáp nhau, hai nước không thể cùng đứng vững được. Nếu Ngô không diệt nước Việt thì sau nầy nước Việt tất diệt nước Ngô. Như các nước Tần, Tấn, dẫu ta có chiếm được cũng chẳng ích gì, vì ta không thể đặt bộ máy cai trị trên đất họ được. Còn như Ngô và Việt, hai nước cùng chung một giải, các con sông liền nhau, thuyền bè đi lại như một nước, đó là điều lợi để Đại-vương có thể mở rộng đất đai, biến nước Ngô thành một

nước cường thịnh bậc nhất trong chư hầu. Vả lại, nước Việt là kẻ thù lớn của Tiên-vương ta cớ sao Đại-vương bội lời thề, tha kẻ thù?

Phù-Sai ngồi nín lặng, không nói nên lời, chỉ đưa mắt nhìn Bá-Hi.

Bá-Hi nói:

— Quan Tướng-quốc nói như vậy là lắm. Nếu bảo hai nước Ngô, Việt cùng một đường thủy mà phải diệt lẫn nhau, thì Tần, Tấn, Tề, Lỗ, cùng một đường bộ, có lẽ cũng phải diệt nhau hay sao? còn nếu bảo Việt là kẻ thù lớn của Tiên-vương, không thể tha được, thề thì quan Tướng-quốc thù với nước Sở biết đường nào, sao không diệt Sở, lại cho Sở giảng hòa? Nay vợ chồng Câu-Tiễn điều tình-nguyện về Ngô, nếu ta không tỏ lượng khoan-hồng còn mặt mũi nào trông thấy chư-hầu nữa.

Phù-Sai nghe nói như cởi mở được điều bối rối, nói với Ngũ-Viên:

— Bá-Hi luận rất phải, quan Tướng-quốc nên bình-tĩnh xét việc. Đợi khi nào nước Việt cống-hiến, ta sẽ chia phần cho nhà ngươi.

Ngũ-Viên cau mày than:

— Tiếc thay! Ta không nghe lời Bi-Ly, cùng chung với đứa gian thần cộng sự!

Quá căm tức, Ngũ-Viên bước ra ngoài, nói quan Đại-phu Vương tôn-Hùng:

— Nước Ngô lâu lắm cũng chỉ độ hai mươi năm nữa hóa thành hoang địa mà thôi.

Vương tôn Hùng không tin, hỏi Ngũ-Viên:

— Vì sao quan Tướng-quốc lại đoán được?

Ngũ-Viên nói:

— Mình không trả thù người, thì tất người trả thù mình.

Phù-Sai cho Văn Chủng về báo lại với Câu-Tiễn, Câu-Tiễn sai Văn-Chủng đến tạ ơn, Phù-Sai hỏi:

— Bao giờ vợ chồng Câu-Tiễn sang nước Ngô?

Văn-Chủng nói:

— Chúa-công tôi mang ơn Đại-vương định trở về Kinh-thành thu xếp ngọc ngà châu báu sang cống hiến Đại-vương. Xin Đại-vương tạm hoãn kỳ hạn. Nếu Chúa-công tôi thất tín thì làm sao tránh khỏi tội.

Phù-Sai thuận lời, ước định trung tuần tháng năm, vợ chồng vua Việt phải sang Ngô. Lại sai Vương tôn-Hùng theo Văn-Chủng sang Kinh-thành nước Việt để giục vua Việt đi cho đúng kỳ, còn quan Thái-tể Bá-Hi thì đem một vạn quân đóng ở Ngô-sơn để chờ

vua Việt. Nếu vua Việt sai hẹn thì đem quân diệt nước Việt tức khắc.

Điều khiển xong, Phù-Sai kéo đại binh về nước.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI

Phù-Sai lầm kế tha vua Việt.
Câu-Tiễn cam lòng phục nước Ngô.

Văn-Chúng trở về tâu lại với Câu-Tiễn:

— Vua Ngô rút quân, sai quan Đại-phu là Vương tôn-Hùng theo tôi đến đây để giục Đại-vương khởi trình, còn quan Thái-tể Bá-Hi hiện đóng quân nơi Ngô-sơn để đợi Đại-vương sang triều cống.

Câu-Tiễn nghe nói ứa nước mắt, ngồi nín lặng.

Văn-Chúng nói :

— Kỳ hạn đã đến nơi, xin Đại - vương sắp xếp việc nước chứ ngồi khóc mà ích chi.

Câu-Tiễn trở về Kinh-thành, thu góp vàng ngọc đóng thành mấy xe, tuyển lựa được ba trăm ba chục mỹ-nữ, định ý đem ba trăm dâng cho nước Ngô, còn ba mươi người hiến cho Bá-Hi.

Kỳ hạn đến, Câu-Tiễn dẫn đà chưa khởi hành, Vương tôn-Hùng phải thúc giục mãi. Câu-Tiễn khóc và nói với triều thần :

— Ta nối-nghiệp tiền-nhân, không dám lười biếng, nay vì thua một trận mà phải đem thân làm tôi đòi xứ khác. Chuyến này chắc không hy-vọng trở về.

Các quan triều đều khóc theo.

Văn-Chúng tâu với Câu-Tiễn :

— Ngày xưa vua Thang bị giam ở Hạ-đài, vua Văn-Vương bị giam ở Dũ-lý, mà sau dựng nên nghiệp vương. Tề hoàn-Công phải chạy sang nước Cử, Tần văn-Công phải chạy sang nước Địch mà sau dựng nên nghiệp bá. Xem thế thì biết cảnh khổ chỉ là cái lò đúc nên người tài. Đại-vương cứ vững lòng tin ở mệnh trời, tôi dám chắc nước Việt ta có ngày nhờ ở sự bền chí của Đại-vương mà hưng thịnh đó.

Câu-Tiễn gạt nước mắt, làm lễ tế nhà Thái-miếu, rồi dắt vợ ra đi. Các quan triều thần tiễn đến bờ sông Tích-giang. Phạm-Lãi nói :

— Các bậc thánh hiền đời xưa cũng gặp nhiều cảnh gian nan, nhiều điều tủi nhục, chẳng phải một mình Đại-vương phải chịu đâu.

Câu-Tiễn nói :

— Ngày xưa, vua Nghiêu, dùng Thuấn, Vũ mà được thiên hạ,

nay ta phải bỏ Việt sang Ngô, giao nước nhà lại cho các quan Đại-phu. Các quan Đại-phu phải làm thế nào để khỏi phụ lòng ta trông cậy.

Phạm-Lãi nói với các quan triều thần :

— Tôi thiết tưởng làm tôi để cho vua nhục thì thà kẻ bề tôi chịu chết còn hơn. Nay Đại-vương bỏ nước sang quê người, há trong bầy tôi nầy không có một vài kẻ hào kiệt để vì Đại-vương mà chia buồn hay sao ?

Các quan đồng thanh đáp :

— Chúng tôi đều là tôi của Đại - vương, dù xa hay gần Đại-vương vẫn giữ một lòng trung-tiết. Đại-vương muốn điều gì xin cứ sai khiến.

Câu-Tiễn nói :

— Cám ơn các quan, nếu các quan còn mến ta thì cứ xin tự nói ý mình xem ai có thể theo ta, ai có thể ở nhà giữ nước.

Văn-Chủng nói :

— Ở nhà xem xét công việc trong nước thì Phạm-Lãi không bằng tôi, còn đi theo Đại - vương tùy cơ ứng - biến thì tôi không bằng Phạm-Lãi.

Phạm-Lãi nói :

— Văn-Chủng xét việc rất sáng suốt, Đại-vương nên đem việc nước giao cho Văn-Chủng, còn tôi, tôi xin theo phò Đại-vương để giúp cho Đại-vương đủ chí nhẫn nhục dựng nước báo thù.

Phạm-Lãi nói dứt lời, các quan đều theo thứ tự xin nhận trách nhiệm của mình trước mặt Câu-Tiễn.

Quan Thái-tể Khổ-Thành nói :

— « Tuyên bố mệnh lệnh, tỏ đức chính của nhà vua, và quyết đoán những việc khó - khăn để dân biết an phận, đó là nhiệm - vụ của tôi ».

Quan Hành-nhân Duệ-Dung nói :

— Đi sứ các nước chư hầu, ứng đối không đến nỗi làm nhục quốc thể, việc đó tôi xin gánh vác

Quan Tử trực là Hạt-Tiễn nói :

— Ai làm điều gì trái lẽ, dẫu là kẻ uy-quyền, tôi nhất định cản ngăn, không để hại nước, đó là bổn phận tôi làm.

Quan Tư-mã Chư kê-Dĩnh nói :

— « Luyện tập quân sĩ, chỉnh đốn quân mã, để đến lúc nào cần thiết có thể đem thân đến nợ nước, không thẹn với các chư-hầu, đó là điều tôi hết sức lo lắng. »

Quan Tư-nông Cao-Như nói :

— Dốc lòng giáo dục dân chúng, lo cho dân an cư lạc nghiệp, tạo cho nước mạnh dân giàu đó là việc làm của tôi.

Quan Thái-sử Kê-Nghê nói :

— Xem xét thiên văn địa lý để dò biết việc cát hung trong và ngoài nước đó là nhiệm vụ của tôi.

Câu-Tiễn nói :

— Ta dẫu sang làm một tù-nhân nước ngoài, nhưng được các quan dốc lòng giữ nước, thì dù khổ cực đến đâu cũng quyết nhẫn nhục để trở về báo thù đền ơn các quan.

Nói xong, Câu-Tiễn cho các quan Triều thần trở lại, còn mình thì cùng với Phạm-Lãi xuống thuyền sang nước Ngô. Vua tôi tiễn biệt nhau, nước mắt ràn rụa.

Câu-Tiễn ngửa mặt lên trời than :

— Cái chết ai cũng kinh sợ, nhưng ta thấy cái chết rất thường.

Vợ Câu-Tiễn bước theo chồng, tay vịn mạn thuyền, mặt nhìn đàn ô thước bay lượn bên ven sông, lòng hoài-cảm cất giọng hát :

Đàn chim cao bay,
Vẫy vùng đường mây.
Thân thiếp vô tội,
Trách trời độc thay.
Gió thổi hây hây !
Cánh chim lữ thứ
Trở về có ngày
Bước chân ly biệt,
Muôn ngàn đắng cay
Nước mắt vơi đầy . . .

Câu-Tiễn nghe mấy câu ta thán của vợ, lòng bối hối nói :

— Ồ ! chim trời đã cất cánh thì giang-san gấm thu trong khóe mắt. Ngày về chắc không lâu, cần gì phải hát câu vĩnh biệt.

Thuyền nhổ neo, xuôi mái, Câu-Tiễn không quay đầu nhìn lại, trong lúc đó đám triều thần sững sờ nhìn theo cánh buồm trắng mỗi lúc mỗi nhỏ lần rồi mất dạng.

Cảm cảnh ấy, người sau có thơ rằng :

« Nước biếc ngàn trùng sóng nhấp nhô,
« Con thuyền nước Việt đến sông Ngô.
« Ngồi trên làn nước đau lòng nước,
« Thề sự rủi may một cuộc cờ !

Khi Câu-Tiễn đến địa-phận nước Ngô, Phạm-Lãi vào yết kiến quan Thái-tể nước Ngô là Bá-Hi hiện đang đóng quân ở Ngô-sơn và dâng các đồ kim-bạch cùng mỹ-nữ.

Bá-Hi nói :

— Văn-Chủng ở đâu, sao không thấy đến ?

Phạm-Lãi nói :

— Văn-Chủng còn phải giữ nước cho Chúa-công tôi, nên không thể đến được.

Bá-Hi đi theo Phạm-Lãi, đến hội kiến với Câu-Tiễn.

Câu-Tiễn tỏ lời biết ơn Bá-Hi đã giúp đỡ mình. Bá-Hi nói :

— Thế nào tôi cũng tìm cách để cho ngài trở về nước Việt.

Câu nói ấy đặt niềm hy-vọng vào lòng Câu-Tiễn, khiến cho Câu-Tiễn cũng tự an ủi phần nào.

Bá-Hi đem quân giải Câu-Tiễn về Ngô, đưa vào ra mắt Phù-Sai. Câu-Tiễn trần vai áo (1) sụp lạy dưới thềm, và nói :

— Tôi là Câu-Tiễn nước Việt, vì không biết sức mình đến nỗi đắc tội với Đại-vương, nay Đại-vương xá tội cho, được sang đây hầu hạ, thật cảm nghĩa vô cùng.

Phù-Sai nói :

— Nếu ta nghĩ đến cái thù Tiên-vương ta thì không thể nào tha cho nhà ngươi được.

Câu-Tiễn tha thiết nói :

— Tội tôi thật đáng chết, nhờ Đại-vương nhân-đức, tha cho kẻ tôi hèn.

Bầy giờ Ngũ-Viên đứng bên cạnh, quắc mắt ra lửa, giọng nói vang như sầm :

— Con chim bay trên mây xanh ta còn muốn giương cung ra bắn, huống hồ nay lại đậu trước sân. Câu-Tiễn là người nham hiểm, bây giờ thân cá chậu chim lồng kiếm lời nịnh hót để khỏi chết, mai sau đắc chí, khác nào như hổ về rừng, Đại-vương hối hận sao kịp.

Phù-Sai nói :

— Dẫu thù oán ai mà kẻ ấy đã hồi cải, ta còn nỡ lòng nào khư khư mối thù ấy cho đành. Ta cũng chẳng yêu vì vua nước Việt, song giết đi sợ trái đạo trời.

Bá-Hi nói :

— Quan Tướng-quốc cứ nghĩ đến cái lợi hiện tại mà không xét đến cái lợi về sau. Đại-vương đối xử như thế thì thật là kẻ đại nghĩa.

Ngũ-Viên thấy Phù-Sai nghe lời sàm nịnh, không kể đến lời can gián của mình, tức giận bỏ ra ngoài.

Phù-Sai nhận các đồ lễ vật của Câu-Tiễn rồi sai Vương tôn-Hùng làm một cái nhà thạch thất (2) bên mộ của Hạp-Lư, giam vợ

---

(1) *Trần vai áo là một cách giữ lễ của tội nhân.*

(2) *Thạch-thất đây là một cái hang đá.*

chồng Câu-Tiễn ở đây, cho mặc quần áo xấu, bắt chăn ngựa.

Bá-Hi ngày nào cũng lén cho người đem thực phẩm đến cho, nên vợ chồng Câu-Tiễn không đến nỗi đói khát lắm.

Mỗi khi Phù-Sai đi chơi lại bắt Câu-Tiễn dắt ngựa. Người nước Ngô trông thấy tủm tỉm cười, bảo nhau :

— Kìa, vua nước Việt !

Câu-Tiễn cứ cúi gầm mặt xuống, không nói gì cả.

Ở nơi Thạch-thất hai năm, Câu-Tiễn được Phạm-Lãi sớm tối hầu hạ không rời nửa bước. Lúc nào Câu-Tiễn buồn rầu, Phạm-Lãi lại kiếm lời an ủi.

Một hôm, Câu-Tiễn vào yết kiến Phù-Sai, Phạm-Lãi theo hầu, đứng phía sau, Phù-Sai trông thấy nói với Phạm-Lãi :

— Ta nghe nói người tiết phụ không lấy chồng ở nhà phá-vong, kẻ danh hiền không làm tôi ở nước tiệt diệt. Nay, Câu-Tiễn vô đạo, nước bị diệt, vua bị đày nơi thạch-thất, như thế là nhục lắm rồi. Ta muốn tha tội cho nhà ngươi, nếu nhà ngươi biết đổi lỗi bỏ Việt theo Ngô thì sẽ được trọng dụng.

Câu-Tiễn nghe nói thất kinh, ôm mặt khóc, vì sợ Phạm-Lãi ham phú quí bỏ mình.

Phạm-Lãi sụp lạy, vào nói với Phù-Sai :

— Kẻ đã mất nước không dám xưng mình hay, tướng đã thua không còn dám cho mình là giỏi. Tôi là kẻ bất trung, bất tín ở nước Việt, phận hèn trí thiểu, không giúp được Chúa-công tôi, để đắc tội với Đại-vương, nay được Đại-vương thương tình không giết cho vua tôi được gần gũi nhau, như thế đã mãn nguyện rồi, có đâu dám ham công danh phú quí.

Phù-Sai nói :

— Nhà ngươi không chịu làm quan nước Ngô thì hãy theo vua Việt trở về Thạch-thất !

Phạm-Lãi nói :

— Xin vâng mệnh.

Câu-Tiễn cùng Phạm-Lãi trở về Thạch-thất, ăn mặc tối tàn, ngày ngày đi cắt cỏ ngựa. Vợ Câu-Tiễn cũng đi gánh nước, quét phân, còn Phạm-Lãi thì kiếm củi nấu cơm mặt mũi gầy gò.

Phù-Sai cho người đi dọ thám, biết được vua tôi nước Việt làm lụng tối ngày, không hề oán hận, buồn than, cho rằng đó là kẻ giá áo túi cơm, nên không để ý đến nữa.

Một hôm, Phù-Sai lên chơi Cô-tô-đài, trông thấy vợ chồng Câu Tiễn ngồi bên đống phân ngựa, Phạm-Lãi cầm chổi đứng hầu một bên mới ngảnh lại nói với Bá-Hi :

— Câu-Tiễn chẳng qua là vua một nước nhỏ, còn Phạm-Lãi chẳng qua là một kẻ học trò, thế mà lúc hoạn nạn không quên đạo vua tôi, thật đáng kính.

Bá Hi nói :

— Chẳng những đáng kính mà còn đáng thương nữa.

Phù-Sai nói :

— Ta thấy tình cảnh ấy cũng thương tình, nếu hắn đổi lỗi có nên tha chăng ?

Bá-Hi nói :

— Đại-vương mở lượng hải-hà dung tha cho kẻ khốn cùng, gia ân cho vua nước Việt thì thế nào vua nước Việt cũng đội ơn.

Phù Sai nói :

— Ta sẽ truyền cho quan Thái-sử chọn ngày tốt để tha Câu-Tiễn về nước.

Bá-Hi liền cho người sang thạch-thất, mật báo tin ấy cho Câu-Tiễn biết.

Câu-Tiễn mừng lắm, bảo Phạm-Lãi bói một quẻ xem hung kiết thế nào.

Phạm-Lãi bói xong nói với Câu Tiễn :

— Dẫu có tin như vậy, song chưa lấy gì làm mừng.

Ngũ-Viên nghe tin Phù-Sai sắp thả Câu-Tiễn, vội vàng vào yết kiến Phù-Sai, và nói :

— Ngày xưa vua Kiệt giam vua Thang, vua Trụ giam Văn-Vương mà không giết, đến lúc đạo trời quay lại chuyển họa thành phúc, thì vua Kiệt bị vua Thang đuổi, vua Trụ bị nhà Châu diệt. Nay Đại-vương giam Câu-Tiễn mà không giết, tôi e nước Ngô sắp có cái họa như nhà Hạ và nhà Thương đó.

Phù-Sai nghe lời nói của Ngũ-Viên, có ý muốn giết Câu-Tiễn, bèn sai người triệu Câu-Tiễn vào. Bá-Hi được tin, báo cho Câu-Tiễn biết. Câu-Tiễn sợ hãi, nhưng Phạm-Lãi vẫn bình tĩnh nói với Câu-Tiễn :

— Đại-vương đừng sợ, vua Ngô giam Đại-vương đã ba năm mà chưa nỡ giết, huống chi bây giờ xin Đại-vương cứ an tâm vào yết kiến.

Câu-Tiễn nói :

— Ta nhẫn nhục được bấy lâu nay là nhờ công của nhà ngươi.

Câu-Tiễn vào yết-kiến Phù-Sai, chầu chực đã ba ngày mà Phù-Sai không lâm triều. Bá-Hi ở trong cung ra truyền cho Câu-Tiễn trở về thạch-thất.

Câu-Tiễn lấy làm lạ hỏi duyên cớ. Bá-Hi nói :

— Đại-Vương nghe lời Ngũ-Viên định giết ngài nên sai triệu đến, nhưng gặp lúc Đại-vương bị cảm hàn không thể dậy được. Tôi vào thăm bệnh thấy thế tâu với Đại-vương :

« Muốn trừ họa phải nên làm phúc. Nay vua Việt chầu chực ở đây, chỉ đợi ngày đem giết, tầm lòng ta-oán cảm động đến trời. Đại-vương tạm tha cho về Thạch-thất đợi khỏi bệnh rồi sẽ định liệu » Vì vậy, Đại-vương tôi nghe lời, tha cho ngài trở về thạch-thất đó.

Câu-Tiễn tỏ lời cảm ơn Bá-Hi rồi về ở nơi Thạch-thất được ba tháng vẫn chưa nghe Phù-Sai khỏi bệnh.

Lấy làm lạ, Câu-Tiễn bảo Phạm-Lãi bói một quẻ xem hư thiệt thế nào.

Phạm-Lãi bói xong nói :

— Phù-Sai không chết, đến ngày kỷ-tị thì bớt, đến ngày nhâm-thân thì khỏi hẳn. Bây giờ Đại-vương cố xin vào thăm. Trong lúc đó phải nhẫn nhục nếm phân của Phù-Sai rồi lạy mừng mà nói kỳ bệnh khỏi. Đến kỳ khỏi thật, tất nhiên Phù-Sai phải cảm ơn mà tha Đại-vương.

Câu-Tiễn ứa nước mắt khóc, và nói :

— Ta đây dẫu chẳng ra gì cũng là một ông vua, không lẽ lại chịu nhục, nếm phân cho người ta hay sao ?

Phạm-Lãi nói :

— Ngày xưa vua Trụ giam Văn-Vương nơi Dũ-lý, giết con Văn-Vương là Bá ấp-Khảo, rồi làm mắm đem vào cho Văn-Vương ăn, thế mà Văn-Vương vẫn chịu nhục, ăn thịt con. Ta muốn thành đại sự cần gì những điều nhỏ mọn. Vua Ngô tính nết đàn bà, không có lòng quả quyết, nay tha mai giết, nếu không dùng kế ấy đánh vào tình-cảm thì làm sao thoát nạn được.

Câu-Tiễn gạt lệ theo lời, đến nói với Bá-Hi :

— Tôi nghe nói Đại-vương bị bệnh, trong lòng tôi hối-hộp, ăn ngủ không yên, xin theo ngài vào thăm để tỏ tình thần tử.

Bá-Hi nói :

— Ngài có lòng tốt, xin đợi tôi chuyển tâu đã.

Bá Hi vào yết kiến Phù-Sai thuật lại lời nói của Câu-Tiễn.

Phù-Sai đang lúc buồn bã, nghĩ thương tình Câu-Tiễn nên thuận lời cho vào.

Câu-Tiễn vào sụp lạy, gặp lúc Phù-Sai muốn đi ngoài, nên lấy tay xua đuổi Câu-Tiễn ra, rồi truyền nội thị đem thùng đến cạnh giường nằm.

Câu-Tiễn tâu :

— Khi tôi ở Đông-hải có học người y-sư cách nếm phân mà biết

bệnh chóng hay chậm.

Nói xong, Câu-Tiễn đứng chờ cho Phù-Sai đi tiêu xong, bước đến giở thùng, thò tay bốc phân quì xuống mà nếm.

Mọi người xung quanh đều bịt mũi lại. Câu-Tiễn bước đến sụp lạy tâu :

— Tù-nhân xin chúc mừng Đại-vương. Bệnh Đại-vương đến ngày kỷ-tị thì bớt, sang tháng ba vào ngày nhâm-thân thì khỏi hẳn.

Phù-Sai hỏi :

— Vì sao nhà ngươi biết được ?

Câu-Tiễn đáp :

— Tôi nghe người y-sư có dạy phân là Cốc-vị, hễ thuận thời khí thì sống, trái thời khí thì chết. Nay tù nhân tôi nếm phân Đại-vương thấy vị đắng mà chua, hợp với thời khí xuân hạ phát sinh, vì thế mà biết được.

Phù-Sai cảm động nói :

— Câu-Tiễn đối với ta còn hơn thần-tử đối với quân vương. Ta chưa thấy ai chịu nếm phân để đoán bệnh bao giờ.

Thầy Bá-Hi đứng bên cạnh, Phù-Sai hỏi :

— Quan Thái-tể có nếm được không ?

Bá-Hi sụp lạy đáp :

— Tôi rất yêu Đại-vương, song việc nầy không sao làm được.

Phù-Sai nói :

— Chẳng những quan Thái-tể mà Thái-tử của ta cũng không thể nào làm được việc ấy.

Phù-Sai truyền tha Câu-Tiễn, không bắt về Thạch-thất nữa, được tự tiện tìm chỗ ở, đợi khi Phù-Sai khỏi bệnh sẽ cho về nước.

Cậu-Tiễn lạy tạ lui ra. Từ bấy giờ được thong thả, có chỗ ở nhưng vẫn giữ việc nuôi ngựa như trước.

Quả nhiên, Phù-Sai khỏi bệnh đúng như kỳ hạn Câu-Tiễn đã nói. Phù-Sai cho Câu-Tiễn là kẻ tận trung với mình, truyền bày tiệc trên Văn-đài, cho Câu-Tiễn vào dự yến.

Câu-Tiễn vẫn khiêm tốn, ăn mặc theo lối tù-nhân. Phù-Sai liền truyền tắm gội và ban mũ áo. Câu Tiễn hai ba lần từ tạ rồi mới dám nhận.

Phù-Sai nói với các quan :

— Vua Việt là người nhân-đức, ta không nên làm nhục lâu, ta định tha tội cho về nước, nên nay tiếp đãi tử tế.

Các quan Đại phu đều nhường Câu-Tiễn, và mời ngồi vào tiệc.

Ngũ-Viên thấy Phù-Sai quên hẳn thù xưa, lòng căm tức không chịu ngồi, bỏ chỗ lui ra ngoài.

Bá-Hi nói :

— Đại-vương ta là người nhân-đức, gặp kẻ nhân-đức thì đem lòng thương, vì vậy mới tha tội cho vua Việt. Tôi nghe nói : Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu*. Ai thất đức thì bỏ đi, ai nhân đức thì ngồi lại. Quan Tướng quốc là người cương dũng ít hay nghĩ đến điều nhân nên thẹn với lòng không muốn dự tiệc !

Phù-Sai cười lớn nói :

— Quan Thái-tể nói phải lắm !

Khi rượu được vài tuần, Câu-Tiễn và Phạm-Lãi đứng dậy dâng chén rượu chúc thọ cho Phù-Sai. Phù-Sai hai lòng lắm, uống đến say mèm, rồi sai Vương-tôn Hùng đưa Câu-Tiễn ra nhà quán xá.

Sáng hôm sau Ngũ-Viên vào tâu với Phù-Sai :

— Hôm qua Đại-vương lấy lễ khách mà đãi kẻ thù. Như vậy nghĩa là thế nào ? Câu-Tiễn là kẻ nham hiểm, bên trong chứa gươm đao, bên ngoài giả cách cung kính, những người như thế thật đáng đề phòng, sao Đại-vương không thấy cái hại về sau ? Đại-vương bỏ lời trung trực, nghe lời dèm pha, nghĩ điều nhân nhỏ mà nuôi kẻ thù lớn, khác nào như buông nắm lông trên lò than mà mong cho lông khỏi cháy, ném quả trứng xuống đá mà mong quả trứng không bể, thế nghĩa là gì ?

Phù-Sai lắc đầu nói :

— Ta bị bệnh đã ba tháng, quan tướng-quốc chẳng có một lời thăm viếng, không có một lễ mọn kính dâng. Còn Câu-Tiễn bỏ nước sang đây, đem thân làm tôi-tớ, chịu nếm phân ta để xét bệnh. Nếu quan Tướng-quốc bảo ta giết kẻ ấy thì còn gì nhân luân. Ta không muốn vì lời nói của quan Tướng-quốc mà trở thành kẻ bất nhân bất nghĩa.

Ngũ-Viên nói :

— Đại-vương xét việc như thế là lầm rồi ! Khi con hổ mà thu hình lại, tất muốn chụp mồi. Vua Việt vào làm tôi nước Ngô không thể không oán hận. Kẻ oán-hận mà giữ được kín-nhẫn thì thật là thâm-độc. Bây giờ Câu-Tiễn cúi xuống nếm phân của Đại-vương, nhưng chắc gì sau này Câu-Tiễn không ngẩng lên mà ăn bộ lòng của Đại-vương. Đại-vương không xét để mắc mưu kẻ thâm độc, thì thật là nông-cạn lắm.

Phù-Sai nói :

— Quan Tướng-quốc chớ nói nữa. Ý ta đã quyết định rồi, dẫu có cản ngăn cũng chẳng ích chi.

Ngũ-Viên biết không thể can được, lòng hẳn hộc trở về dinh.

---

* *Phù-Sai không nghe lời Ngũ-Viên, tha Câu-Tiễn về nước để sau này mang họa. Người đời sau chê Phù-Sai là kẻ nông cạn.*

Đến ngày thứ ba, Phù-Sai bày tiệc nơi Sà môn để đưa Câu-Tiễn về nước. Các quan triều thần đều đến trao chén chúc mừng, chỉ có Ngũ-Viên không đến dự.

Phù-Sai nói với Câu-Tiễn :

— Ta cho hiền-hầu về nước, hiền-hầu nên nhớ ơn ta, chớ có đem lòng oán hận.

Câu-Tiễn sụp lạy, nói :

— Đại-vương không nỡ giết kẻ cô cùng, cho được sống mà về nước, đời đời tôi nguyện chẳng dám quên ơn. Trời cao thăm thẳm, soi xét lòng tôi, nếu tôi phụ Ngô thì trời nào dung thứ.

Phù-Sai nói :

— Người quân tử chớ có hai lời.

Câu-Tiễn vội sụp lạy, nước mắt chảy đầm đìa, làm ra vẻ quyến luyến lắm.

Phù Sai cầm tay Câu-Tiễn đưa lên xe, Phạm-Lãi cầm cương, Câu-Tiễn phu-nhân cũng sụp lạy tạ ơn, vó ngựa rập rền thẳng tiến về phía nam.

Năm ấy vào năm thứ 26 đời Châu kính-Vương. Câu-Tiễn trở về đến sông Tích-giang trông thấy phong cảnh khác xưa, thở dài nói :

— Ta tưởng ra đi là không trở lại, ngờ đâu lại có ngày trông được quê hương.

Tuy nhiên, đi sâu vào việc, xét thấy hoàn-cảnh của Phù-Sai lâm vào nước bi. Đã là người, ai lại không có một chút nhân đạo. Có thể đem chém một người hy sinh phụng sự hoàn toàn cho mình không ? Phù-Sai không nỡ chém Câu-Tiễn cũng là lẽ phải. Bề trong của Câu-Tiễn chưa ai thấy được, nhưng bề ngoài lúc đó Câu Tiễn là kẻ đáng thương hơn đáng giận. Nếu Phù-Sai chém được Câu-Tiễn là kẻ vô tri, vô giác.

Trái lại, Ngũ-Viên lúc nào cũng muốn chém Câu Tiễn, vì Ngũ-Viên thấy được bề trái của Câu-Tiễn, thấy được hiểm họa của nước Việt đối với nước Ngô sau nầy. Lòng yêu nước không cho phép đặt lòng nhân đức lên trên. Vả lại, Ngũ-Viên không đứng vào địa-vị của Phù-Sai, chứ nếu đứng vào địa-vị của Phù-Sai chưa chắc đã nỡ chém Câu-Tiễn trong lúc đó. Thế thì Ngũ-Viên vì đứng ngoài vòng mà sáng suốt hơn.

Đến cái nhẫn nhục của Câu - Tiễn thật ít kẻ bì kịp. Từ địa - vị cao sang tột bực của vị chúa tể một nước lại cam lòng làm tên giữ ngựa, hốt phân, quét chuồng mà không tỏ ý gì oán trách, lại gây được lòng tin nhiệm của kẻ thù. Việc nếm phân Phù-Sai càng tỏ sự nhẫn nhục đến cao độ, cho ta thấy chí phục thù mãnh liệt, và . . . Câu-Tiễn thành-công là xứng đáng.

Giữa Bá-Hi và Phạm-Lãi, nhân cách của hai người cũng rất cách biệt.

Bá-Hi vì ham vàng bạc nước Việt mà cổ bình vực cho Câu-Tiễn. Trái

(Xem tiếp trang sau)

Văn-Chủng cùng các quan triều thần nước Việt rủ nhau ra khỏi Kinh-thành trăm dặm đón rước. Mọi người trông thấy mặt Câu-Tiễn, reo hò ầm ĩ.

Câu-Tiễn bảo Phạm-Lãi xem ngày nào tốt để tiến vào đô-thành, Phạm-Lãi bói một quẻ rồi nói :

— Ngày mai rất tốt, xin Đại-vương đi gấp mới kịp.

Ngày hôm sau, Câu-Tiễn cùng đoàn tùy tùng hộ giá vào Kinh-đô mở tiệc hân hoan.

Câu-Tiễn lấy trận thua ở Cồi-kê làm sỉ-nhục, mới đắp thành Cồi-kê rồi Thiên-đô ra đấy để ghi nhớ thù xưa, lại giao hết quyền chính cho Phạm-Lãi sắp đặt.

Phạm-Lãi xem thiên-văn, xét địa-lý, lập ra một cái thành bao bọc núi Cồi-kê. Phía tây-bắc lập Phi-dục-lâu. Ở Ngọa-tang-sơn để làm thiên-môn ; phía đông-nam lập Lâu-thạch-đâu để làm địa-môn.

---

lại Phạm Lãi vì tương lai của nước Việt mà mua chuộc Bá-Hi, giúp cho Câu-Tiễn đủ chí nhẫn nhục.

Qua lời nói của Câu-Tiễn : « Ta nhẫn nhục được bảy lâu nay là nhờ công của nhà ngươi », Ta thấy rằng Phạm-Lãi mới là kẻ đáng sợ.

Và, câu nói của Phạm-Lãi : « Ta muốn cầu đại sự cần gì những điều nhỏ mọn » đủ biết rằng Phạm-Lãi là kẻ có chí khí.

Luận về chánh sách : Phù-Sai và Ngũ-Viên đều cho vua Việt là kẻ thù « bất cọng đái thiên ». Tuy nhiên, lúc thắng được nước Việt, Phù-Sai và Ngũ-Viên mỗi người một ý kiến. Phù-Sai vì lòng tham lễ vật nước Việt, và vì nghe theo lời nói của Bá-Hi nên không giết Câu-Tiễn, diệt nước Việt. Phù-Sai chuyển oán ra ân, muốn dùng lòng nhân đạo của mình để chinh phục Câu-Tiễn, ngược lại Ngũ-Viên nhất thiết phải giết Câu-Tiễn, diệt nước Việt để trừ hậu họa.

Hai chánh sách ấy phần nào cũng có lợi, chỉ tại áp-dụng không đúng.

1) Nếu giết Câu-Tiễn, diệt nước Việt theo chính sách Ngũ-Viên thì nước Ngô sau này đâu đến nỗi mang họa.

2) Lấy ân báo oán, làm cho Câu-Tiễn mến đức, làm cho dân nước Việt phục nước Ngô, thì đâu đến nỗi Câu-Tiễn sau này trả thù.

Cái hại của Phù-Sai là ân không ra ân, oán không ra oán. Đã không giết Câu-Tiễn mà lại bắt Câu-Tiễn bỏ vào thạch thất, hành hạ như một tội nhân, nuôi vào lòng Câu Tiễn một mối hận chua cay, rồi lại thả Câu-Tiễn về nước bảo sao Câu-Tiễn không trả thù.

Người ta nói Phù-Sai nông cạn chính là ở chỗ đó.

Cho hay rằng tình cảm con người luôn luôn thay đổi theo hoàn cảnh. Nếu không sáng suốt để tình cảm lấn áp có thể làm cho con người mù quáng đi được. Con người làm chánh-trị, cái họ sợ nhất là tình cảm !

Còn mặt đông-bắc thì để trống, giả cách tuyên ngôn rằng : « Đã thần phục nước Ngô, không dám lấp đàng công-hiến ». Tuy nhiên mục đích là để dành chỗ tiến quân đánh nước Ngô báo thù.

Khi thành vừa đắp xong, trong thành bỗng hiện lên một quả núi, chu vi mấy dặm, như hình một con rùa nằm phục ở đó, cỏ cây rất rậm rạp.

Có người trông quả núi ấy nhận ra là núi Đông-vũ-sơn ở xứ Lang-gia, nhưng chẳng biết vì sao lại chuyển đến đây được.

Phạm-Lãi nói với Câu-Tiễn :

— Tôi đắp thành nầy ứng với thiên tượng, vì vậy quả núi ấy hiện lên, đó là cái điềm nước ta dựng nên nghiệp bá.

Câu-Tiễn mừng lắm, đặt tên núi ấy là Qui-sơn.

Câu-Tiễn nói với Phạm-Lãi :

— Ta thật thất đức, để cho nước nhà suy đồn, đem thân làm nô-lệ nước người, chịu trăm ngàn nhục nhã. Nếu không có quan Tướng quốc và các quan Đại - phu chăm lo giữ nước thì sao được như thế này.

Phạm-Lãi nói :

— Đó là nhờ hồng-phúc của Đại-vương chứ chúng tôi có ơn huệ gì. Xin Đại-vương chớ bao giờ quên cái nhục ở Thạch - thất, thì nước Việt ta mới mạnh được.

Câu-Tiễn nói :

— Ta xin ghi nhớ mãi lời dặn đó.

Bấy giờ Câu-Tiễn lại giao việc quốc-chính cho Văn-Chủng và giao việc quân-chính cho Phạm-Lãi. Trong nước, trăm họ thảy đều an vui.

Câu-Tiễn từ khi nếm phân, sanh ra bệnh hôi miệng. Phạm-Lãi sợ Câu-Tiễn lấy thế làm phiền, mới tìm một thứ rau ở quả núi phía bắc thành ấy, tên gọi là rau chấp, rau nầy ăn được nhưng có mùi hôi, sai người đi hái đem về cho cả triều cùng ăn, để cho mùi hôi không còn phân biệt. Sau nầy người ta gọi quả núi ấy là Chấp-sơn.

Câu-Tiễn gắp muốn báo thù nên làm việc chăm chỉ suốt ngày đêm. Khi nào buồn ngủ thì lấy cỏ lục đánh vào mắt, khi nào chân lạnh thì lại lấy nước rưới vào. Mùa đông thường ngồi gần nước băng, mùa hạ thường ngồi bên đồng lửa. Lấy củi xếp nằm lên trên, chứ không nằm giường nệm. Lại treo một quả mật ở chỗ thường ngồi, thỉnh thoảng nếm một ít để luôn luôn tưởng đến sự cay đắng. Đêm nào cũng sụt sùi khóc, miệng luôn luôn nhắc đến hai tiếng « Cối-kê ».

Sau một thời gian, Câu-Tiễn thấy từ khi nước bị suy bại, dân số giảm kém, mới hạ lệnh cấm con trai không được lấy vợ già, ông

già không được lấy vợ trẻ. Con trai 20 tuổi chưa lấy vợ, con gái 17 tuổi chưa lấy chồng thì bắt tội cha mẹ. Đàn bà chửa sắp đẻ đều phải đến trình quan, để cho thầy thuốc đến săn sóc. Sinh con trai thì được thưởng một hố rượu và một con chó, sinh con gái thì được thưởng một hố rượu và một con lợn. Ai sinh ba con thì được quan nuôi hộ. Ai chết thì Câu-Tiễn thân hành đến đưa đám và thương khóc.

Mỗi khi Câu-Tiễn đi đâu đều đem cơm và đồ ăn để trong xe, hễ gặp trẻ con đều cho ăn uống và hỏi họ tên.

Đến mùa làm ruộng, Câu-Tiễn cũng vác cày đi cày. Vợ Câu-Tiễn cũng chăm lo việc canh cửi, cùng với dân chúng chia xẻ nỗi cực nhọc. Trong bảy năm, không thu thuế của dân, ăn mặc rất tiết kiệm. Tuy nhiên chẳng có tháng nào không sai sứ sang cống - hiến nước Ngô.

Phù-Sai khen Câu-Tiễn là kẻ trung thành, sai người phong thêm đất cho nước Việt: Phía đông đến Câu-Dụng, phía tây đến Huế-Lý, phía nam đến Cô-Miệt, phía bắc đến Binh-Nguyên, cả thảy hơn 800 dặm.

Câu-Tiễn sai người đem cát-bồ mười vạn tấn, cam mật một trăm vò, hổ cừu năm đôi, tẩn-trúc mười chiếc, sang dâng cho Phù-Sai để tạ ơn phong đất.

Phù-Sai rất bằng lòng, lại sai người đem Vũ-mao cho Câu-Tiễn.*

Ngũ-Viên thấy vậy cáo bệnh bỏ không vào triều.

Phù-Sai nói với Bá-Hi :

— Ngày nay nước mạnh, dân an, ta muốn mở thêm cung thất để lấy chỗ vui chơi, chẳng biết nên tìm chỗ nào?

Bá-Hi nói :

— Ngay nơi Đô - thành nước ta, đài cao, cảnh đẹp không đâu bằng Cô-tô. Những đời vua trước chưa tạo thành một nơi cụ-lãm. Đại vương nên nhân đấy sửa lại, bề cao phải được 100 dặm, bề rộng có thể dùng được 1.000 người, rồi họp các ca nhi, vũ-nữ để múa hát, tôi tưởng không còn gì thích thú hơn.

Phù-Sai khen phải liền treo giải, cần thứ gỗ lớn để xây thêm đài Cô-tô.

Tin ấy đồn đến nước Việt. Văn-Chủng hay được, vào nói với

---

* *Lòng người và hành động thật khó biết. Cứ như sự thân mật giữa Phù-Sai và Câu-Tiễn, bề ngoài ai bảo rằng không thâm thúy. Thế mà bên trong, nuôi một hận thù rất lớn.*

Những kẻ đang mưu cầu một việc lớn thường thấy những cái mâu thuẫn tầm thường của xã hội là chuyện nhỏ nhen. Họ có thể gạt bỏ những cái thắc mắc mà người thường không thể nào chịu nổi.

Câu-Tiễn :

— Tôi nghe nói con chim bay trên mây cao chỉ chết vì miếng ăn tốt , con cá lặn dưới vực sâu chỉ chết vì miếng mồi thơm. Nay Đại-vương muốn báo thù nước Ngô sao không tìm xem vua Ngô thích bả mồi gì mà trị.

Câu-Tiễn nói :

— Dẫu có tìm được mồi ngon cũng khó có cách trị được.

Văn-Chủng nói :

— Các cách để phá nước Ngô, tôi nghĩ ra được bảy kế : 1) Chịu tốn của cải để mua chuộc lòng vua Ngô. 2) Lấy giá đắc mua thóc và cỏ để cho nước Ngô bị khan hiếm. 3) Đem mỹ nữ sang dâng để cho vua Ngô mê hoặc bỏ việc nước. 4) Đem thợ khéo, gỗ tốt sang dâng để cho Ngô lập cung thất, tốn hại của kho, dân chúng khổ cực, ta thán. 5) Dùng kẻ mưu thần để làm cho nước loạn. 6) Hại kẻ tôi trung của nước Ngô để làm cho nước Ngô thế cô, lực yếu. 7) Tích của, luyện quân, để đợi dịp nước Ngô suy yếu, đem quân sang đánh. *

Câu-Tiễn nói :

— Quan Tướng quốc luận phải lắm. Nhưng trong các kế ấy nên dùng kế nào trước.

---

* *Tài chính trị có kẻ giàu sáng-kiến, đủ kế hoạch trị nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, như Quản-Trọng, đưa ra những chính sách nội trị, ngoại giao giúp Tề-hoàn-Công dựng nên nghiệp-bá, còn như Văn-Chủng lại giàu mưu mô làm cho nước khác yếu-hèn. Đó cũng là tài chính trị, mà cũng là chính sách lợi cho nước nhà. Hai đàng đều đồng một mục đích cứu nước chỉ khác ở chỗ một đàng tạo cho mình mạnh, một đàng làm cho người ta yếu đi.*

Xem như chánh sách của Văn-Chủng, bảy đề nghị gồm nhiều chiến-thuật như :

— « Chịu tốn của cải để mua chuộc nước Ngô » : *Đó là đường lối địch-vận.*

— « Lấy giá đắc mua thóc và cỏ làm cho nước Ngô khan hiếm » : *đó là đường lối tăng đoạn kinh tế.*

— « Đem mỹ nữ sang dâng để làm cho vua Ngô mê hoặc » : *Đó là thuật-chiến tranh tâm lý.*

— « Đem thợ khéo và gỗ sang dâng vua Ngô lập dinh thự làm hao của khổ dân » : *Đó là chiến-thuật chiến tranh vừa kinh-tế vừa tâm-lý.*

— « Dùng kẻ mưu thần làm cho Ngô rối loạn » : *Đó là chiến thuật địch vận.*

— « Hại kẻ trung thần để làm cho vua Ngô cô thế » : *Đó là chiến thuật cô lập hóa địch quân.*

— « Tích của luyện quân chờ dịp nước Ngô yếu, xâm lấn » : *Đó là chiến thuật quân sự.*

Văn-Chủng nói :

— Nay vua Ngô đang sắp sửa Cô - tô đài, ta nên tìm gỗ lớn đem dâng.

Câu-Tiễn nghe theo lời, sai ba ngàn mộc-công vào rừng tìm cây lớn đốn đem về. Nhưng tìm một năm mà chưa được cây nào cao lớn cả.

Câu-Tiễn có ý buồn, thì một đêm, tự nhiên trời sinh hai cây thần mộc to 20 vi, dài 50 tầm. Một cây ở phía nam núi là cây Tử, một cây ở phía bắc núi gọi là cây Nam.

Mộc-công kinh sợ, mắt chưa bao giờ thấy giống cây to lớn như vậy liền chạy về báo với Câu-Tiễn.

Các quan triều thần đều đến chúc mừng và nói với Câu-Tiễn :

— Lòng thành của Đại-vương cảm động đến trời, nên sinh hai cây thần mộc để giúp Đại-vương đó.

Câu-Tiễn mừng lắm, thân hành đến làm lễ tạ, rồi sai đẵn gốc, dùng thuốc xanh, đỏ vẽ hình rồng rắn, bảo Văn - Chủng sang dâng cho Phù-Sai.

Phù-Sai thấy gỗ quí, vui mừng vô cùng. Ngũ-Viên nói :

— Ngày xưa vua Kiệt làm Lịnh - đài, vua Trụ làm Lộc - đài, của kho hết sạch, dân chúng thán oán. Câu - Tiễn muốn hại ta nên đem dâng hai cây ấy. Xin Đại-vương coi đó là một cạm bẫy.

Phù-Sai nói :

— Câu-Tiễn được gỗ quí không để mà dùng, lại đem dâng cho ta. Như thế lòng tử-tế của Câu-Tiễn đáng quí, sao lại từ chối!

Nói xong, truyền đem hai cây gỗ ấy sửa đài Cô-tô.

Đài Cô-tô sửa trong năm năm trời mới xong, cao 300 trượng, rộng 84 trượng. Trèo lên trên đài có thể trông suốt được 200 dặm. Trăm họ ngày đêm phục dịch, lao lực đau chết rất nhiều.

Câu-Tiễn nghe Cô-tô đài đã hoàn tất, liền hỏi Văn-Chủng :

— Ta đem gỗ tốt dâng nước Ngô là để cho nước Ngô lập đền đài, tổn hao công-quĩ, dân chúng khổ sở. Nay kế ấy đã thành-công, bây giờ nên thực hiện kế-hoạch nào nữa.

Văn Chủng nói :

— Nay nước Ngô lập xong đài cao tất cần đến ca-nhi, vũ-nữ. Nếu không tìm được một kẻ tuyệt sắc thì làm sao cho hắn mê hoặc được ?

Câu-Tiễn nói :

— Kẻ tuyệt sắc sợ nước Việt ta không có, biết liệu làm sao ?

Văn-Chủng nói :

— Đại-vương chớ lo. Trời đã giúp cho nước ta hai cây thần-mộc

thì lo gì không có mỹ-nữ. Nhưng nếu ta lục xét trong dân chúng sợ e làm cho dân chúng kinh động. Tôi có một kế có thể xem hết con gái trong nước, để tùy ý Đại-vương lựa chọn.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI MỐT

Tây-Thi mỹ-nữ nức hương trời,
Tử-Cống thân hành đi du thuyết.

Câu-Tiễn hỏi Văn-Chủng :

— Quan Tướng-quốc có kế gì tìm được mỹ-nữ ?

Văn-Chủng đáp :

— Xin Đại-vương phái một trăm người nội thị đi lẫn với bọn thầy tướng, len lỏi khắp nơi, hễ thấy ngươi con gái nào có sắc đẹp thì liền lấy tên và chỗ ở. Dùng cách ấy mà chọn thì lo gì không có người.

Câu-Tiễn theo kế ấy. Mới trong nữa năm mà đã tuyển được hơn hai ngàn mỹ-nữ.

Bèn sai chọn lại trong số gái đẹp, lựa ra được hai người đẹp nhứt là nàng Tây-Thi và Trịnh-Đán, truyền họa hình để đem dâng cho Phù-Sai * (1)

* *

Năm ấy vào năm thứ 31 đời Châu kính-Vương vua nước Tề là Tề cảnh Công (Trữ-Cửu) mất, con nhỏ là Trà lên nối ngôi.

---

* *(1) Nàng Tây-Thi là con một lão tiều phu ở Trữ la-Sơn. Trữ la-Sơn có hai thôn : Đông thôn và Tây thôn ; mà phần nhiều là họ Thi. Người con gái nầy ở Tây thôn, nên gọi là Tây-Thi. Nàng Trịnh-Đán cũng ở Tây thôn, láng giềng với Tây-Thi, nhà lại gần sông, ngày nào hai người cũng cùng nhau ra giặt lụa nơi ven sông. Má hồng nước biếc, hai sắc đẹp ấy trông như hai cành phù-dung vậy.*

Lúc Câu-Tiễn sai Phạm-Lãi đến đón hai nàng ấy về, tất cả kinh thành nước Việt đều xôn xao trước sắc đẹp của hai nàng. Họ tranh nhau xem mặt đôi giai nhân tuyệt sắc ấy. Phạm-Lãi nhơn cơ hội, tổ chức một cuộc thu tiền. Để Tây-Thi và Trịnh-Đán ngồi trong một cỗ xe loan, hễ ai đến xem phải nộp một đồng tiền. Chỉ trong một lúc mà tiền bỏ đầy quĩ, thiên hạ nô nức tiếng đồn vang đến cõi ngoài Cho đến người các nước cũng không quản đường xa, đến xem cho biết Nước Việt thu được nhiều tiền đem nộp vào kho để dùng việc công ích Câu Tiễn cho hai mỹ-nữ ở riêng nơi Thổ-thành, sai một lão nhạc-sư vào dạy múa hát. Khi nào thành nghề sẽ đem dâng cho Phù-Sai.

Còn nước Sở thì Sở chiêu-Vương (Trân) mất, Thái-Tử Chương lên nối ngôi.

Bấy giờ nước Sở bận nhiều việc, nước Tấn lại suy yếu, nước Tề Án-Anh qua đời, nước Lỗ Đức Khổng-Tử bỏ đi, vì vậy các chư-hầu đều yếu thế cả, chỉ có nước Ngô cường thịnh nhất.

Phù-Sai cậy mình hùng mạnh, định ý xâm chiếm các nước Sơn-Đông, chư hầu đều lo sợ.

Giữa lúc đó, nước Tề xảy ra biến loạn. Bà chánh-hậu nước Tề có con trai, nhưng bị chết non. Các Công-tử thứ-xuất cả thảy được sáu người. Trong sáu người đó thì Công-tử Dương-Sinh là lớn tuổi hơn cả, còn Công-tử Trà thì nhỏ tuổi hơn hết.

Tuy nhiên, mẹ Công-tử Trà là Dục-Tự, được Tề cảnh-Công yêu nên Công-tử Trà được để ý đến, thường gọi là An nhụ-Tử.

Tề cảnh-Công làm vua hơn 57 năm, thọ hơn 70 tuổi, mà vẫn chưa lập Thế-tử. Có ý đợi cho An nhụ-Tử lớn lên sẽ lập, chẳng ngờ năm ấy phát bệnh thình linh rất nặng.

Tề cảnh-Công đem lời di chúc cho quan cận-thần Quốc-Hạ (con Quốc-Trọng) và Cao-Tương (con Cao Yển) sau nầy giúp Công-tử Trà lên kế vị.

Quan Đại-phu là Trần-Khất (cháu Trần vô-Vũ) vốn chơi thân với Công-tử Dương-Sinh, sợ Công-tử Dương-Sinh bị hại, mới khuyên Dương-Sinh bỏ trốn.

Công-tử Dương-Sinh cùng với con là Nhâm, và gia-thần là Hám-Chi cùng trốn sang nước Lỗ.

Tề cảnh-Công sai họ Cao và họ Quốc đuổi các Công-tử sang ở Lai-Ấp. Vì vậy, khi Tề cảnh-Công băng-hà, không còn ai tranh ngôi nữa, An-nhụ-Tử lên nối ngôi, Quốc-Hạ và Cao-Tương cùng giữ quyền-chính.

Trần Khất tuy mặc ngoài giả cách bằng lòng, song bên trong không phục.

Một hôm kiếm cách nói với các quan Đại-phu :

— Họ Cao và họ Quốc lập mưu bỏ tất cả các cựu thần, chỉ dùng riêng đảng An-nhụ-Tử mà thôi.

Các quan Đại-phu tin thật đều đến hỏi thăm Trần-Khất, Trần-Khất bày mưu đánh họ Cao và họ Quốc. Cao-Tương bị chết, còn Quốc-Hạ phải chạy sang nước Cử.

Bấy giờ Bio-Mục (cháu Bảo-Quốc) làm Hữu-tướng, Trần-Khất làm Tả-tướng, lập Quốc-Thư và Cao vô-Bình lo việc cúng tế.

Cao-nhụ-Tử lúc ấy hãy còn ít tuổi, chưa biết gì cả, Trần-Khất định ý lập Công-tử Dương-Sinh, liền sai người sang nước Lỗ

triệu về.

Công-tử Dương-Sinh được tin, lên về nước Tề, để Hâm-Chí và con là Nhâm ở ngoài cõi.

Hôm ấy, Trấn-Khất nói dối với các quan là nhà có giỗ, mời các quan đến uống rượu. Các quan Đại-phu đều đến cả.

Trấn-Khất đợi cho mọi người an tọa, mới đứng dậy tuyên bố rằng :

— Tôi mới có một ít đồ binh giáp, xin đem ra để các ngài xem.

Các quan đồng nói :

— Xin cứ cho xem.

— Trấn-Khất quay lại ra hiệu, tức thì bên trong, một người lực sĩ vác một chiếc bao lớn ra đặt giữa sân. Trấn-Khất mở bao ra, ai nấy đều ngạc nhiên, vì bên trong có một người thò đầu ra, mà người ấy là Công-tử Dương-Sinh.

Trấn-Khất đỡ Công-tử Dương-Sinh ra, để đứng quay mặt về hướng nam, rồi nói với các quan Đại-phu.

— Cứ theo lẽ thường thì ngôi vua phải về Trưởng-tử. Nay An nhụ-Tử còn ít tuổi quá, không đáng làm vua, tôi phụng mệnh quan Tướng-quốc họ Bảo lập Công-tử Dương-Sinh.

Bảo-Mục thấy Trấn-Khất mưu phế lập, lại đổ cho mình, trừng mắt cãi :

— Ta có bảo phế lập bao giờ, sao lại vu cho ta. Nhà ngươi say rồi hay sao ?

Trấn-Khất không đợi Bảo-Mục nói hết câu, cồ ép Bảo-Mục sụp lạy Công-tử Dương-Sinh.

Các quan thấy vậy bất đắc dĩ cũng phải sụp lạy cả.

Trấn-Khất và các quan lập minh thệ rồi đưa Công-tử Dương-Sinh vào cung lập lên ngôi, hiệu là Tề niệu-Công. An nhụ-Tử thì bị bọn giáp sĩ lôi ra ngoài cửa thành chém đầu.

Tề niệu-Công nghi Bảo-Mục không thuận lập mình mới hỏi Trấn-Khất. Trấn-Khất vốn ghét Bảo-Mục chức vị cao hơn mình nên tìm lời dèm với Tề niệu-Công :

— Bảo-Mục trước kia thường hay kết giao với các công-tử khác. Nếu không giết Bảo-Mục thì trong nước không yên được.

Tề niệu-Công lại giết Bảo-Mục rồi lập con Bảo-Mục là Bảo-Tức để giữ việc cúng tế Bảo thúc-Nha.

Người nước Tề thấy Tề niệu-Công giết kẻ vô tội đều đem lòng oán hận. Tề niệu-Công có người em gái gả cho vua nước Châu tên là Ích. Ích là kẻ kiêu căng vô lễ, thường bất hòa với nước Lỗ. Quan Thượng-khanh nước Lỗ là Tôn qui-Tư bàn với Lỗ ai-Công đem

quân đánh nước Châu, bắt được vua Châu (Ích) đem giam ở đất Phụ-hà.

Tề niệu-Công giận lắm, nói :

— Nước Lỗ bắt vua Châu tức là khinh nước Tề ta lắm !

Nói xong liền sai sứ sang mượn quân nước Ngô để đánh Lỗ.

Phù-Sai nói :

— Ý ta muồn đánh các nước Sơn-đông, nay đã có cớ rồi.

Phù-Sai thuận cho Tề niệu-Công mượn quân. Lỗ ai-Công sợ hãi tức khắc tha cho vua Châu (Ích) về nước, rồi sai sứ sang xin lỗi nước Tề.

Tề niệu-Công sai quan Đại-phu Mạnh công-Sước sang nói với vua Ngô :

— Nước Lỗ đã cải hòi, nước tôi không dám phiền đến binh-lực của qui-quốc nữa.

Phù-Sai nổi giận nói :

— Nước Ngô ta có phải là thuộc-quốc của nước Tề đâu, mà quân ta đánh hay không là do mệnh-lệnh nước Tề. Ta phải đem quân hỏi tội nước Tề về sự dối trá ầy.

Nói xong, đuổi Mạnh công-Sước về, rồi cử binh sang đánh.

Nước Lỗ hay tin nước Ngô giận Tề, liền sai sứ sang cống hiến vua Ngô, và hẹn với nước Ngô cùng hiệp binh đánh Tề một thể.

Phù-Sai chấp thuận. Binh Ngô và Lỗ kéo đến vây thành Nam-bì, người nước Tề đều hoảng-sợ, trách Tề niệu - Công đã gây nên tai biến.

Bầy giờ Trần-Khất đã chết, con là Trần-Hằng lên thế chức, nắm giữ quyền chính. Nhân lúc người trong nước không phục, nói với Bảo-Tức :

— Sao nhà ngươi không cứ sự. Đã đánh tan được sự giận dữ của nước Ngô, còn rửa được mối thù cho thân-phụ ?

Bảo-Tức nói :

— Thù cha, tôi chẳng hề quên song sức tôi hèn yếu, làm gì nổi đại sự.

Trần-Hằng nói :

— Để ta giúp cho.

— Rồi, nhân lúc Tề niệu-Công đi luyện quân, Trần-Hằng phục rượu cho Tề niệu-Công chết đi, đoạn sai người sang nói với vua Ngô :

— « Chúa-công tôi đắc tội, đã bị bệnh bỏ mình. Thế là trời thay Đại - vương mà trừng trị Chúa - công tôi rồi. Đại - vương rũ lòng thương không phá xã tắc nước tôi, thì nước tôi quyết một lòng

thần-phục.

Phù-Sai liền rút quân về. Quân Lỗ cũng kéo về nước. Người nước Tề đều biết Tề niệu-Công bị hại, nhưng có lòng sợ họ Trần, không ai dám nói đến.

Trần-Hằng lập con Tề niệu-Công là Nhâm lên nối ngôi, hiệu là Tề giản-Công.

Tề giản-Công không muốn họ Trần nắm hết quyền hành, mới cho Trần-Hằng làm Hữu-tướng, Hám-Chi làm Tả-tướng.

***

Bấy giờ ở nước Việt, Câu-Tiễn luyện tập mỹ-nữ múa hát đã ba năm, nghệ thuật rất tinh xảo. Câu-Tiễn sai quan Tướng-quốc là Phạm-Lãi đem hiến cho Phù-Sai.

Phạm-Lãi để nàng Tây-Thi và nàng Trịnh-Đán ngồi chung một xe, ngoài phủ rèm châu, hương thơm ngào ngạt.

Khi Phù-Sai ở nước Tề về, Phạm-Lãi xin vào yết-kiến và tâu :

— Đông-hải tiện thần là Câu-Tiễn, mang ơn Đại-vương rất trọng không thể đem thê thiếp đến hầu hạ bên giường được, nên tìm khắp trong nước được hai người giỏi nghề múa hát, sai tôi đem đến nạp Vương cung để giữ việc quét dọn.

Phù-Sai truyền dẫn Tây-Thi và Trịnh-Đán vào.

Vừa trông thấy hai nàng, Phù-Sai như hồn xiêu phách lạc, ngỡ là hai vị tiên-nga giáng hạ, nhìn không chớp mắt.

Ngũ-Viên thấy thế can :

— Nhà Hạ mất vì nàng Muội-Hi, nhà Ân mất vì nàng Đắc-Kỷ, nhà Châu mất vì nàng Bao-Tự. Xem thế thì mỹ-nữ là một vật làm cho mất nước, xin Đại-vương chớ nên dùng.

Phù-Sai nói :

— Người ta ai chẳng có lòng háo-sắc, Câu-Tiễn tìm được gái đẹp mà chịu đem hiến cho ta, tấm lòng ấy không gì trung thành bằng, quan Tướng-quốc chớ nghi ngại.

Phù-Sai nhận lấy mỹ-nữ. Hai mỹ-nhân đều tuyệt sắc, Phù-Sai yêu cả hai. Nhưng vẻ đẹp lộng lẫy và nói năng ủy mị hơn lại là nàng Tây-Thi, bởi vậy Tây-Thi được ở Cô-tô-đài với Phù-Sai, đi chơi đâu cũng dùng nghi vệ như một vị Hoàng-hậu. Còn Trịnh-Đán thì ở Ngô-cung, ít được săn sóc hơn.

Trịnh-Đán thấy mình và Tây-Thi cùng là phận hồng-nhan, mà mình bị hẩm-hiu hơn, có ý buồn lòng nhưng không nói ra được. Độ một năm, Trịnh-Đán lâm bệnh từ trần.

Phù-Sai mến sắc, lòng thương tiếc vô cùng, đem chôn ở Hoàng

mạo-sơn và lập đền để thờ cúng.

Tây-Thi được Phù-Sai yêu dấu chiều chuộng đủ cách. Sái-vương-tôn Hùng lập ra Quán-khuê cung ở Linh nhan-sơn, trang sức toàn bằng châu ngọc để làm chỗ cho Tây-Thi du ngoạn.

Ở đấy có lập ra Hưởng-điệp-lang, để nghe tiếng gót hài của Tây-Thi đi dạo (1). Trên núi có Ngoạn-hoa-trì, Ngoạn-nguyệt-trì (2), lại có giếng Ngô-vương-tỉnh, nước giếng trong suốt, Tây-Thi thường đứng trên giếng mà soi mặt. Mỗi khi như vậy, Phù-Sai đứng bên cạnh, sẽ lấy tay vuốt tóc Tây-Thi để âu yếm.

Lại có động gọi là Tây-thi-động. Thường ngày Tây-Thi và Phù-Sai ngồi ở đó, đá ở ngoài cửa động có nhiều chỗ sụt, về sau người ta gọi là vết chân Tây-Thi.

Trên núi lại có cầm-đài, nơi mà Phù-Sai cùng với Tây-Thi ngồi gảy đàn. Phù Sai lại cho người trồng hoa ở Hương-sơn để Tây-Thi cùng với cung-nhân chở thuyền đi hái hoa (Bấy giờ còn một giải nước nơi phía nam Linh-nhan-sơn, tức là chỗ Tây-Thi hái hoa đó).

Lại có Thái-liên-hình ở phía đông nam chốn Đô-thành (đó là chỗ Phù-Sai cùng Tây-Thi hái sen).

Phù-Sai lại bắt đào một con sông nhỏ ở trong thành từ nam sang bắc, rồi làm một cái buồng gấm dọc theo con sông đào để cùng Tây-Thi đi chơi, gọi là Cẩm-phàm-hình.

Phía nam thành có Trường-châu-uyển để làm nơi săn bắn và có Ngư-thành để nuôi cá, Áp-thành để nuôi vịt, Kê-bi để nuôi gà, Tửu-thành để uống rượu.

Lại thường cùng với Tây-Thi ra nghỉ mát lại Nam-Loan ở Tây-đồng đình. Cái loan ấy rộng hơn mười dặm, ba mặt đều có núi, chỉ có mặt nam trông như cửa quan. Phù-Sai cho nơi đó có thể nghỉ mát được mới đặt tên là Tiên-hạ-loan.

Từ khi được Tây-Thi, Phù-Sai ở luôn trên Cô-tô-đài, bốn mùa vui chơi, đàn địch, chẳng thiết đến việc gì cả. Quan Thái-tể Bá-Hi và Vương tôn-Hùng thường hay hầu hạ bên cạnh, còn Ngũ-Viên dẫu muốn vào yết-kiến, Phù-Sai cũng kiếm cớ từ chối. không cho vào.

Vua Việt là Câu-Tiễn hay tin Phù-Sai say đắm Tây-Thi lo việc ăn chơi, bỏ cả quốc-sự, mới triệu Văn-Chủng đến hỏi việc trả thù.

Văn-Chủng sụp lạy tâu :

— Tôi nghe nói nước lấy dân làm gốc, dân lấy ăn làm đầu.

---

(1) *Hưởng là thưởng thức, điệp là chiếc guốc. Nguyên người ta đào hầm dưới đất chỗ hành lang, trên lót ván, để cho Tây-Thi đi guốc lượn quanh đấy mà nghe tiếng gót chân, vì thế gọi là Hưởng-điệp-lang !*

(2) *Hồ xem hoa và hồ xem trăng.*

Muốn trả thù xin Đại-vương lo cho dân được đầy đủ trước đã. Năm nay nước Việt mùa màng không sung túc, Đại-vương nên xin với vua Ngô để vay thóc về chu cấp cho dân. Nếu trời không tựa vua Ngô thì khiến vua Ngô giúp lương cho nước Việt trả thù.

Câu-Tiễn theo lời, liền sai Văn-Chủng đem lễ vật đút lót cho Bá-Hi để Bá-Hi đưa vào yết-kiến Phù-Sai.

Phù Sai cho Văn-Chủng vào yết kiến ở Cô-tô đài.

Văn-Chủng sụp lạy tâu :

— Nước Việt tôi năm nay mất mùa, nhân dân đói khó, xin Đại-vương phát cho vay một vạn hộc thóc ở kho Thái-sương, để cứu nước Việt khỏi đói. Sang năm đến mùa lúa chín, lại xin đem nộp.

Phù-Sai nói :

— Vua Việt thần phục nước Ngô ta. Dân Việt đói cũng như dân Ngô đói, ta há lại không giúp đỡ sao.

Ngũ-Viên hay tin có sứ nước Việt đến, vội vã vào yết kiến Phù-Sai. Khi biết được Phù-Sai hứa cho vay thóc, vội can :

— Không nên ! Đại vương giúp lương cho kẻ thù chẳng khác nào tìm lối tự vận. Vua Việt sang vay thóc không phải vì dân Việt đói, mà cốt làm cho dân Ngô đói đó.

Phù-Sai nói :

— Khi Câu-Tiễn bị giam nơi nước ta phải dắt ngựa cho ta đi du ngoạn, cả chư hầu ai cũng biết. Nay tha cho về, cảm cái ơn ấy vẫn một lòng trung-thành, hàng năm cống hiến, lẽ nào lại sanh bội phản được.

Ngũ-Viên nói :

— Đại vương xét việc như thế thực là lắm. Chính việc lưu đày Câu-Tiễn nơi Thạch-thất, bắt Câu-Tiễn dắt ngựa, làm bi mặt với chư-hầu, Đại-vương đã ung đúc trong lòng Câu Tiễn một mối thù bất diệt. Dẫu Đại-vương có tha cho Câu-Tiễn khỏi chết cũng không xóa vết thương nhục nhã của Câu-Tiễn được. Câu-Tiễn thần phục Đại-vương là để chuẩn bị một dịp trả thù ghê gớm, thế mà Đại-vương cho Câu-Tiễn là kẻ trung thành ! Tôi nghe Câu-Tiễn ngày đêm chăm chỉ luyện tập quân-binh có ý báo thù. Thế mà nay Đại-vương lại giúp thóc cho Câu-Tiễn, tôi e có một ngày kia giống hưu nai chạy chơi ở Cô-tô đài này mà thôi.

Phù-Sai nói :

— Câu-Tiễn đã xin làm bề tôi ta, có lẽ nào bề tôi lại dám đánh vua ? Sao quan Tướng-quốc ngộ xét như vậy ?

Ngũ-Viên nói :

— Vua Thang đánh vua Kiệt, Vũ-Vương đánh vua Trụ, không

phải là bề tôi đánh vua sao ?

Bá-Hi đứng bên cạnh, hét lớn :

— Sao quan Tướng-quốc lại sánh Đại-vương ta với vua Kiệt, vua Trụ là kẻ háo sắc, bất nhân ! Ngày xưa Tề hoàn-Công hội chư-hầu ở Quí-khâu có ước với các nước cho vay thóc để giúp nhau trong cơn đói khó. Giúp thóc là một hành động đại nghĩa, làm cho kẻ đói biết ơn. Tôi chắc dân Việt được sống với hạt thóc của nước Ngô không bao giờ nghĩ đền phản-phúc như quan Tướng-quốc.

Phù-Sai nói :

— Nước Việt đem lễ vật cống hiến cho ta xưa nay, bạc vàng châu báu chất đầy kho, thề mà chưa tiếc, nay ta tiếc một vạn hộc thóc hay sao ? Vả lại, sang năm đến mùa lúa chín, nước Việt đem sang trả thì việc gì dân Ngô đói.

Phù-Sai liền ra lệnh cho nước Việt vay một vạn hộc thóc, và nói với Văn-Chủng :

— Ta không nghe lời các quan triều, cho nước Việt vay thóc. Sang năm được mùa, phải đem nộp đủ, chớ thất tín.

Văn-Chủng sụp lạy, tâu :

— Đại-vương thương nước Việt tôi mà cho vay, khi nào nước Việt tôi dám thất tín

Văn-Chủng lãnh một vạn hộc thóc đem về nước Việt, Câu-Tiễn mừng lắm. Các quan triều thần hay tin đến chúc mừng.

Câu-Tiễn truyền đem thóc phát cho dân nghèo. Trăm họ ca tụng công đức của Câu-Tiễn không ngớt.

Năm sau, nước Việt được mùa to, Câu-Tiễn hỏi Văn-Chủng :

— Nếu ta không trả thóc cho nước Ngô thì thất tín, còn trả thóc lại làm lợi cho Ngô, nên tính lẽ nào ?

Văn-Chủng nói :

— Chủ-trương của ta, bên ngoài tỏ cho nước Ngô thấy đức tin dủa ta, bên trong phải làm cho nước Ngô kiệt quệ về kinh-tế. Bây giờ chái chọn thứ thóc tốt, đem luộc chín rồi chở sang trả. Nước Ngô thấy thóc tốt thề nào cũng để dành làm giống cho mùa sau, như thế chúng ta thêm được một cơ hội tốt.

Câu-Tiễn theo kế ấy, đem thóc luộc chín trả cho nước Ngô, không thiếu một hộc nào.

Phù-Sai khen :

— Câu-Tiễn thật là người thành tín.

Nói xong đem thóc phát cho dân. Dân chúng thấy thóc tốt, quả nhiên dành lại làm giống cho mùa sau.

Năm ấy khắp nước Ngô đều gieo thóc luộc của nước Việt, chẳng

mọc được cây lúa nào cả. Phù-Sai vẫn cho là thủy-thổ không hạp, chứ không biết thóc nước Việt đã luộc chín.

Câu-Tiễn nghe nói nước Ngô bị đói, toan đem quân sang đánh báo thù, Văn-Chủng can :

— Chưa nên đánh vội, vì nước Ngô còn có Ngũ tử-Tư là kẻ trung thần.

Câu-Tiễn lại hỏi Phạm-Lãi. Phạm-Lãi nói :

— Cũng chẳng bao lâu nữa, xin Đại-vương nén lòng nhẫn-nhục đã. Bây giờ cồ luyện tập binh mã cho thật tinh-nhuệ.

Câu-Tiễn hỏi :

— Quân sĩ nước ta còn phải tập luyện nữa ư ?

Phạm-Lãi nói :

— Kỹ-thuật tác-chiến chẳng bao giờ tuyệt-mỹ được. Dẫu tập luyện đến đâu cũng vẫn còn khiếm khuyết. Ta có ít thời giờ thì tập ít, ta có nhiều thời giờ thì tập nhiều. Nay cần tập thêm hai môn kiếm kích và cung-nỏ. Hai môn ấy tất phải có minh-sư dạy bảo mới giỏi được. Tôi có biết một người Xứ-nữ ở Nam-lâm giỏi nghề kiếm-kích và một người nước Sở tên Trần-Âm giỏi nghề cung-nỏ, xin Đại-vương triệu hai người ấy đến, nhờ việc giáo huấn.

Câu-Tiễn lập tức sai người đem lễ vật đến mời Xứ-nữ và Trần-Âm.

Người Xứ-nữ ấy không biết tên họ là gì, lâu nay vẫn ở trong rừng, không học ai mà giỏi nghề kiếm-kích.

Khi sứ-giả phụng-mệnh Câu-Tiễn đến Nam-Lâm mời, Xứ-nữ vui lòng đi ngay.

Đi đến nửa đường gặp một ông cụ đầu bạc đứng đón đường hỏi :

— Nàng có phải là Xứ-nữ Nam-Lâm đó chăng ? Kiếm-thuật của nàng thế nào mà dám nhận lời mời của vua Việt. Nay gặp đây, nàng hãy cùng ta thử sức một phen.

Xứ-nữ nói :

— Xin tùy ý ông.

Ông lão với tay bẻ bụi trúc bên mé đường như bứt một nắm cỏ khô. Sứ-giả trông thấy sức mạnh ông lão lòng kinh sợ.

Xứ-nữ bước đến, ông lão cầm ngọn trúc đâm ngay vào bụng. Lanh như chớp, Xứ-nữ lách mình né khỏi, đưa tay bắt lấy ngọn trúc, rồi thuận chân đá ông lão một đá, lăn xuống đất. Ông lão gượng dậy, nhảy phóc lên cành cây, bỗng hóa thành một con vượn bạch, nhìn Xứ-nữ rống lên một tiếng rồi đi mất.

Sứ-giả lấy làm lạ, có cảm giác sự việc trước mắt mình như một giấc chiêm bao.

Xử-nữ vào yết-kiến Câu-Tiễn. Câu-Tiễn hỏi qua về kiếm thuật, Xử-nữ nói :

— Nghề kiếm-kích lúc nào cũng phải tự-chủ. Trong giữ vững tinh thần, ngoài làm ra mặt điềm tĩnh. Tuy-nhiên, phải luôn luôn để ý hành-động của đối phương. Hành-động mình phải thực lanh-lẹ khiến cho đối phương không đề phòng kịp. Ai tập được cách thức như vậy thì một người địch nổi muôn người.

Câu-Tiễn không tin, sai một trăm dũng-sĩ xúm ngọn kích lại mà đâm Xử-nữ.

Xử-nữ bình tĩnh tránh né rồi gài các ngọn kích bắt lấy ném xuống đất. Câu-Tiễn phục là giỏi, mới mời đến giáo trường, dạy các tướng-sĩ.

Hơn một năm, Xử - nữ xin phép về Nam - Lâm. Câu - Tiễn cho người đến mời nàng một lần nữa, nhưng không còn thấy Xử-nữ đâu.

Lại nói đến Trần-Âm là người nước Sở, vì tội giết người phải bỏ xứ trốn sang nước Việt.

Câu-Tiễn theo lời giới thiệu của Phạm-Lãi, sai sứ đến mời.

Trần-Âm đến. Câu-Tiễn hỏi :

— Chẳng hay nghề cung-nỏ tự đâu mà sinh ra ?

Trần-Âm nói :

— Nỏ sinh ra bởi cung, cung sinh ra bởi đạn, đạn sinh ra bởi một người hiếu-tử đời xưa. Nguyên đời xưa nhân-dân sống trong tự nhiên, đói thì ăn thịt súc vật, khát thì uống nước mưa, chết thì lấy cỏ bọc lại đem ném đi. Sau có người hiếu-tử, không để cho giống cầm thú ăn thịt cha mẹ mình, mới chế ra đạn để giữ. Đến đời Thần-nông hoàng-đế mới chế ra cung để dẹp bốn phương. Bấy giờ có người tên Hồ-Phủ sinh ở Kinh-Sơn thuộc nước Sở, cha mẹ đều chết sớm cả, từ lúc nhỏ vẫn tập nghề cung tên, bắn đâu trúng đấy. Sau đem nghề bắn truyền cho Hậu-Nghệ, Hậu-Nghệ truyền cho Bàng-Môn. Bàng-Môn truyền cho Cầm-thị. Sau vì chư - hầu đánh nhau, nên cung tên không thể trị nổi, mới chế ra thứ nỏ. Cầm-thị truyền cho Sở tam-Hầu. Bấy giờ nước Sở cứ dùng cung tên để đối địch với các nước khác. Tiền nhân tôi ngày xưa học nghề cung-nỏ ở nước Sở, tới nay truyền tới tôi đã năm đời. Nỏ bắn vào đâu thì chim bay không kịp, thú không chạy kịp.

Câu-Tiễn mừng rỡ, giao cho Trần-Âm luyện ba ngàn binh sĩ xử dụng về cung tên. Trần-Âm dạy phép liên nỏ, bắn một mũi được ba phát, không ai tránh kịp. Trong ba tháng, quân sĩ luyện tập nghề bắn rất tinh vi. Trần-Âm bị bệnh chết, Câu-Tiễn làm lễ an-táng ở đấy, mới đặt tên núi đó là Trần-Âm Sơn.

Ngũ-Viên nghe Câu-Tiễn luyện tập binh sĩ, mới vào yết kiến Phù-Sai, nói :

— Đại Vương cứ tin lời nước Việt một lòng thần phục. Nay nước Việt dùng Phạm-Lãi ngày đêm tuyện tập quân sĩ, các nghề kiếm kích, cung nỏ đều tinh thông. Tôi e cái họa của nước Ngô đến không lâu. Sao Đại-vương không sai người đi dò xét thử.

Phù-Sai liền sai quân thám tử đi dò xét. Quân thám-tử trở về thuật hết những việc Xử-nữ và Trần-Âm, Phù Sai thất kinh nói với Bá-Hi :

— Nước Việt đã thần phục ta sao còn còn luyện tập quân-mã.

Bá-Hi nói :

— Nước Việt vừa được Đại-Vương phong đất cho, bờ cõi nới rộng, nếu không lo binh-bị làm sao giữ nước nổi. Huống chi việc luyện-tập quân binh là việc thường, có gì Đại-Vương phải e ngại.

Phù-Sai không thể vì lời nói của Bá-Hi mà yên lòng, muốn cử binh sang đánh nước Việt.

* * *

Nhắc lại chuyện nước Tề, họ Trần mấy đời cư xử rất được lòng dân, nay nảy ra ý muốn cướp nước. Trần-Hằng muốn mưu đại-sự, nhưng sợ đảng họ Cao họ Quốc còn nhiều, mới nghĩ cách trừ hai họ ấy trước.

Trần-Hằng tâu với Tề giản-Công :

— Nước Lỗ là nước láng giềng của ta, nay theo Ngô phản Tề, ắt có ngày xâm lấn nước ta, xin Chúa-Công tính trước việc phạt Lỗ mới khỏi mang hậu họa.

Tề giản-Công theo lời. Trần-Hằng lại tiến cử Quốc-Thư làm Đại-Tướng, Cao vô-Bình và Tôn-Lâu làm Phó-tướng, còn các quan Đại-Phu như Công Tôn-Hạ, Công tôn-Huy, Lư khâu-Minh đều đem quân đi hậu tập.

Quân Tề đóng nơi sông Vấn-thủy quyết chí diệt Lỗ.

Bấy giờ Đức Khổng-Tử đang ở Lỗ, viết tập Kinh-thi và Kinh thư. Một hôm có người học trò là Cầm-Lao ở Tề sang Lỗ, vào yết kiến.

Đức Khổng-Tử hỏi thăm việc nước Tề, hay được quan Tề đóng quân ngoài cõi, thất kinh, nói :

— Lỗ là nước cha mẹ của ta, nay có hoạn nạn tất phải cứu.

Nói xong, Đức Khổng-Tử hỏi các môn đệ :

— Có ai dám vì ta sang nước Tề, để ngăn quân Tề đừng sang đánh Lỗ chăng ?

Tử-Lương (tức Chuyên tôn-Sư) và Tử-Thạch (tức Công-tôn-Long) đều hăm hở xin đi, nhưng Đức Khổng-Tử không cho.

Tử-Cống (tên là Tứ họ là Đoan-Mộc) đứng dậy thưa :

— Việc nầy tôi có thể đi được chăng ?

Đức Khổng-Tử nói :

— Nếu được nhà ngươi thì tốt.

Tử-Cống tức khắc đến Vấn-thủy xin vào yết kiến Trần-Hằng.

Trần-Hằng vẫn nghe Tử-Cống là ngươi học trò giỏi của Đức Khổng-Tử, đến đây có ý muốn du-thuyết, liền làm nghiêm nét mặt, rồi cho quân dẫn Tử-Cống vào.

Tử-Cống bước vào, nét mặt bình thản, hình như không để ý đến uy nghiêm của Trần-Hằng.

Trần-Hằng mời Tử-Cống ngồi và hỏi :

— Tiên-sinh đến đây có phải vì nước Lỗ mà làm thuyết khách chăng ?

Tử-Cống nói :

— Nếu có thuyết khách thì vì nước Tề chớ đâu phải nước Lỗ. Nước Lỗ là một nước khó đánh, sao quan Tướng quốc lại đánh.

Trần-Hằng nói :

— Nước Lỗ thế nào mà khó đánh ?

Tử-Cống nói :

— Nước Lỗ thành mỏng, hào hẹp, vua yếu, quan đại thần bất tài, quân sĩ không luyện tập, vì thế mà khó đánh. Chứ như quan Tướng-quốc bây giờ thì không bằng gì đánh Ngô. Nước Ngô thành rộng, binh sĩ tinh nhuệ, lại có nhiều tướng giỏi. Như thế quan Tướng-quốc mới thắng được.

Trần-Hằng cau mày nói :

— Tiên-sinh đến đây định đùa cợt với tôi hay sao mà nói những lời trái ngược ấy ?

Tử-Cống nói :

— Tôi đâu dám đến đây đùa cợt với quan Tướng-quốc. Nếu ngài muốn rõ ý tôi, xin đuổi hết những kẻ xung quanh đi.

Trần-Hằng liền ra lệnh cho quân tùy cận lui ra, rồi đến ngồi gần một bên Tử-Cống. Tử-Cống nói :

— Tôi thiết nghĩ, ngày hưng binh đánh Lỗ không phải để thắng Lỗ, mà để thắng các quan đại-thần trong nước. Ấy vậy, mà ngài lại cứ binh đánh nước yếu. Phỏng như các quan Đại-thần diệt được Ngô, thinh thế vang lừng, thì công trạng của quan Tướng-quốc còn gì. Nếu quan Tướng-quốc quay sang đánh Ngô, thì các Đại-thần khổ vì lo việc đánh giặc, quyền bính trong nước quan Tướng-quốc nắm

được trọn vẹn.

Trần-Hằng tươi nét mặt nói :

— Tiên-sinh thực là bậc cao kiến, thấu rõ được dụng ý của tôi. Nhưng nay tôi đã đóng quân nơi đây, nếu quay sang đánh Ngô, các quan đại thần nghi hoặc, biết làm thế nào ?

Tử-Cống nói :

— Quan Tướng-quốc cứ đóng quân mà đừng đánh vội, tôi xin chịu khó sang nói với vua Ngô đánh Tề cứu Lỗ. Chừng ấy quan Tướng-quốc quay sang đánh Ngô là có chính đáng.

Trần-Hằng cả mừng, tỏ lời cảm tạ, rồi tiễn Tử-Cống ra ngoài, đoạn đến dinh Quốc-Thư nói :

— Tôi nghe nói Ngô sắp đánh Tề. Vậy ta đóng quân nơi đây chớ nên kinh động, chờ sai người sang dò thám nước Ngô xem thế nào rồi sẽ liệu.

Quốc-Thư vâng lời. Còn Tử-Cống tức khắc sang nước Ngô, rồi ra mắt Phù-Sai, nói :

— Khi trước Ngô và Lỗ hợp quân đánh Tề, thù ấy nước Tề vẫn chưa nguôi. Nay quân Tề kéo đến Vấn-thủy, định diệt nước Lỗ. Hễ Tề diệt Lỗ xong, thế nào cũng đánh Ngô để trả thù, sao Đại-vương không phát binh cứu Lỗ. Đại-vương mà diệt được Tề, thu phục được Lỗ, thì nghiệp bá-chủ ắt nên.

Phù-Sai nói :

— Khi trước nước Tề chịu thần phục ta, ta mới rút quân về. Từ ấy đến nay không thấy cống hiến gì cả. Ta vẫn có ý định đem quân sang vấn tội, ngặt vì lúc này vua Việt chỉnh đốn quân bị có ý dòm ngó nước ta, nên ta phải đánh Việt trước rồi mới phạt Tề được.

Tử-Cống nói :

— Không nên ! Nước Việt nhỏ, Nước Tề lớn. Cái mạnh của nước Việt đâu bằng cái mạnh của nước Tề. Đại-vương sợ nước nhỏ mà bỏ quên nước lớn thì thật là bất trí. Vả chăng nước Việt có dòm ngó nước Ngô thì phải đợi lúc nước Ngô suy yếu mới dám hành-động. Nay Đại-vương đánh Tề, mà diệt được Tề thì thế-lực vô biên, đời nào nước Việt dám phản phúc ?

Phù-Sai suy nghĩ một lúc rồi nói :

— Nếu ta kéo đại binh đi đánh Tề, nước Việt thừa dịp xâm lấn nước ta thì thế nào ?

Tử-Cống nói :

— Nước Việt là nước bề tôi của Đại-vương. Nếu Đại-vương có ngại nước Việt, tôi xin sang nói với vua Việt đem quân theo hầu Đại-vương đi đánh Tề, Đại-vương nghĩ thế nào ?

Phù-Sai hài lòng, nói :

— Nếu được như vậy thì ta còn lo gì mà không đánh Tề cứu Lỗ.

Tử-Cống từ giã Phù-Sai, sang nước Việt, vào yết kiến Câu-Tiễn.

Câu-Tiễn nghe Tử-Cống đến, thân hành ra khỏi thành năm mươi dặm đón tiếp, mời vào nhà quán dịch thiết đãi rất hậu, và nói :

— Nước tôi xa xôi hẻo lánh, Tiên-sinh chịu nhọc nhằn đến đây chắc có điều gì cần dạy bảo.

Tử-Cống nói :

— Tôi đến đây chỉ để viếng Đại-Vương.

Câu-Tiễn sụp lạy nói :

— Được Tiên-sinh đến đây thực là phúc cho nước tôi, xin Tiên-sinh vì nước Việt mà có đôi lời chỉ giáo thì toàn dân nước Việt tôi chẳng dám quên ơn.

Tử-Cống nói :

— Vừa rồi, tôi có vào yết kiến vua Ngô, bàn với vua Ngô cử binh đánh Tề cứu Lỗ. Vua Ngô nghi nước Việt mưu phản nên muốn đánh Việt trước. Nếu Đại-vương không có ý trả thù mà để cho người ta nghi mình thật là nguy hiểm, còn nếu quả thật có ý báo thù mà để người ta biết được thì thật là vụng về.

Câu-Tiễn ngạc nhiên, quỳ xuống nói :

— Sự thế như vậy, xin Tiên sinh có kế gì giúp đỡ.

Tử-Cống nói :

— Vua Ngô kiêu ngạo mà ưa nịnh, Bá-Hi chuyên quyền mà khéo dèm. Nay Đại-vương nên dùng lễ vật dâng cho vua Ngô, xin đem quân theo giúp Ngô đánh Tề, như vậy vua Ngô sẽ không còn nghi nữa. Hễ nước Ngô thua Tề, thì nước Ngô sẽ suy yếu, còn như thắng Tề thì tất vua Ngô tự kiêu, cử binh đánh Tấn, chừng ấy quân Việt đã thuộc đường lối nước Ngô, nước Việt có cơ hội báo thù.

Câu-Tiễn mừng rỡ nói :

— Tiên-sinh đến đây chẳng khác nào như vị cứu tinh của nước Việt. Tôi xin tuân lời dạy bảo.

Nói xong, Câu-Tiễn đem một trăm nén vàng, một thanh bảo kiếm và một đôi ngựa tặng Tử-Cống. Tử-Cống từ chối không nhận, trở về báo với vua Ngô :

— Vua Việt cảm cái ơn Đại-vương, nay nghe nói Đại-vương hưng binh đánh Tề, cố lòng theo giúp.

Phù-Sai mời Tử-Cống ra ở nơi quán dịch trong năm ngày. Quả nhiên nước Việt sai Văn-Chủng đem lễ vật đến tâu với vua Ngô :

— Đông hải tiện thần là Cậu-Tiễn đội ơn Đại-vương không giết

dẫu chết cũng chưa đủ đền ơn. Nay nghe nói Đại - Vương vì nghĩa đánh kẻ mạnh, cứu kẻ yếu, vậy nên sai tôi là Văn - Chủng đem hai mươi chiếc tinh giáp, một cái mâu khuất-lư, và một thanh-kiếm bộ-quang của Tiên - vương để lại, sang dâng Đại - vương. Khi nào Đại-vương cử binh thì Câu-Tiễn xin đem ba ngàn quân đi theo, để liều chết xông pha tên đạn.

Phù-Sai rất đẹp dạ, nói với Tử-Cống :

— Câu-Tiễn thật là kẻ tín nghĩa, định đem ba ngàn quân theo ta đánh Tề Tiên-sinh có ý kiến gì chăng ?

Tử-Cống nói :

— Vua Việt cho Đại-vương là kẻ nhân-đức nên một lòng kính-phục. Nay đã dùng quân Việt mà lại bắt vua Việt theo, hứng lấy sự cam khổ thì cũng quá lắm. Đại-vương nên dùng quân Việt mà tha cho vua Việt khỏi thân chinh.

Phù-Sai nghe theo lời. Tử-Cống giã từ nước Ngô, sang nước Tấn, vào nói với Tấn định-Công :

— Tôi nghe nói hễ không lo xa thì tất có hại gần. Nay Ngô sắp đánh Tề, nếu thắng Tề thế nào cũng đánh Tấn để tranh ngôi bá chủ. Quí quốc nên luyện tập quân-sĩ để chờ sẵn.

Tấn định-Công nói :

— Xin theo lời Tiên-sinh.

Tử-Cống rời Tấn, trở về nước Lỗ. *

HỒI THỨ TÁM MƯƠI HAI

Tử-Tư liều chết can vua,
Khoái-Qui lập mưu về nước

Bấy giờ vào năm thứ 36 đời Châu kính - Vương, Câu - Tiễn sai quan Đại-phu là Chư kê-Dĩ đem ba ngàn quân giúp Ngô đánh Tề.

---

* *Cuộc du-thuyết của Tử-Cống để cứu nước Lỗ thật tài tình, chẳng khác nào Khổng-Minh sang Đông-Ngô khích Tôn-Quyền và Châu-Du đánh Tào trận Xích-bích để thu đoạt Kinh-châu.*

Thực vậy, nếu không có Tử - Cống. Lỗ bị Tề diệt, Cái hay của Tử-Cống ở chỗ mỗi nước đều thực hiện theo ý định riêng của mình, mà Tử-Cống đã lợi dụng các ý định riêng ấy ráp lại cho thuận nhau, tạo thành một ý-thức-hệ.

Tử-Cống bảo Trần-Hằng bỏ Lỗ đánh Ngô, nhưng Trần-Hằng đã đem binh đánh Lỗ, nếu đổi ý tướng sĩ nghi kỵ, nên Tử-Cống lại phải sang Ngô xui Ngô đánh Tề để cho Tề có cớ mà đánh Ngô. Nhưng khổ thay, Ngô lại đang dự tính đánh Việt nếu không làm cho Ngô hết nghi Việt, thì Ngô đâu chịu đánh Tề.

(xem tiếp trang sau)

Phù-Sai cho người ra lập biệt quán nơi đất Câu - khúc, chung quanh có trồng cây thu ngô gọi là ngô cung để cho Tây Thi ra đó nghỉ mát đợi khi phạt Tề xong, Phù-Sai cũng về nơi đấy ở cho qua mùa hạ.

Lúc sắp xuất quân, Ngũ-Viên nói với Phù-Sai :

— Đối với nước Ngô ta, nước Tề chỉ là bệnh ghẻ lở bên ngoài, còn nước Việt là bệnh nội thương. Đại-vương không lo chữa bệnh nội thương mà lo chữa bệnh ghẻ lở. Tôi e chưa thắng được Tề mà ta đã khốn khổ với nước Việt.

Phù-Sai nổi giận nói :

— Ta đã chọn ngày xuất quân mà nhà ngươi dám buông lời gàn dở, để ngăn trở uy-lực của ta. Tội nhà ngươi đáng chém.

Bá-Hi mật tâu với Phù-Sai :

— Ngũ-Viên là lão thần đời trước, có công nhiều với nước Ngô Nếu Đại-vương giết đi e mang tiếng chẳng lành, chi bằng sai Ngũ-Viên sang nước Tề ước-chiến, để cho nước Tề giết đi là hơn.

Phù-Sai khen phải, liền viết một chiếu-thư kể tội nước Tề, sai Ngũ-Viên cầm sang.

Ngũ-Viên biết nước Ngô đã đến ngày tàn, liền đem người con là Ngũ-Phong đi theo.

Khi đến Lâm-tri (kinh-đô nước Tề), Ngũ-Viên đem chiến-thư vào trình với Tề giản-Công. Tề giản-Công nổi giận, toan đem Ngũ-Viên ra chém. Bảo-Tức (con Bảo-Mục) can :

Vì thế lại phải sang Việt lập kế đưa quân Việt vào giúp Ngô.

Việc du thuyết của Tử-Cống chỉ mục đích cứu Lỗ, mà ảnh-hưởng một phần lớn trong việc xâu xé giữa các nước sau nầy.

Có người nói : Tử-Cống là học trò Đức Khổng-Tử, mà Đức Khổng-Tử bao giờ cũng chủ trương thuyết vị tha hơn vị kỷ. Muốn cho mình khỏi bị hại, xúi giục các nước đánh nhau, thế là bất nhân, là trái với thuyết Đức Khổng-Tử, tại sao Tử-Cống làm việc đó ? »

Nhưng có kẻ lại bảo : « Việc tồn vong của quốc-gia không thể đặt trong căn bản vị tha, vị-kỷ, mà phải nói đến tình quốc-gia, dân-tộc. Dầu Đức Khổng-Tử có là ông Thánh của đạo đức cũng không thể ngồi yên trước tình-thế diệt vong của tổ quốc »

Rồi, có kẻ thừa nhận lòng yêu nước của Đức Khổng-Tử là đúng, nhưng lại chê Đức Khổng-Tử không có cách gì hơn để tự cứu mình bằng cách gây tang-tóc cho các nước khác ».

Tuy nhiên, phê-bình một luận-thuyết, bàn cãi một lập trường không phải ở trong phạm-vi những hàng chú-giải nầy. Xin nhường cho độc giả suy đoán.

— Ngũ - Viên là kẻ tôi trung của nước Ngô, đã nhiều lần ngăn cản vua Ngô nhưng vua Ngô không nghe. Nay sai Ngũ-Viên đến đây có ý mượn tay ta để giết Ngũ-Viên, ta nên tha cho Ngũ - viên trở về để hai phe trung nịnh chống đối nhau, làm cho nước Ngô rối loạn.

Tề giản-Công theo lời, tiếp đãi Ngũ-Viên rất hậu. (1)

Bảo-Tức hỏi thăm Ngũ-Viên về việc nước Ngô. Ngũ - Viên ứa nước mắt ngồi lặng thinh không đáp, chỉ cho con mình là Ngũ-Phong nhận làm em Bảo-Tức, rồi gởi ở đầy (2)

Bảo-Tức thở dài, than thầm :

— Ngũ - Viên định trở về liều chết can vua Ngô, nên để con ở lại nước Tề.

Nhắc lại việc Phù-Sai định kỳ cử binh đánh Tề, trước khi ra đi ghé nơi Cô-tô đài để ăn cơm trưa. Bỗng chợp giấc thấy chiêm - bao, hốt hoảng cho đòi Bá-Hi đến nói :

— Ta vừa nằm mộng thấy vào Chương-minh cung, khi vào đến nơi, thấy hai cái hũ đun chưa chín, lại có hai con chó đen, một con quay sủa về hướng nam, một con quay sủa về hướng bắc, trên tường có treo chiếc cương-thu, đàng trước nước chảy trắng xóa vào hậu điện. Ở hậu phòng nghe tiếng ầm ầm như sấm. Trông ra vườn không thấy cây cối gì cả chỉ toàn là cây ngô-đồng. Quan Thái-Tể thử đoán hộ xem tốt xấu thế nào ?

Bá-Hi sụp lạy chúc mừng, và nói :

— Giấc mộng Đại - vương rất tốt, ứng vào việc sắp đánh Tề. Hai chữ Chương - minh có nghĩa là thắng giặc, tiếng tăm lừng lẫy. Hai cái hũ đun chưa chín tỏ ra nhuệ khí của Đại-vương đang hưng. Hai con chó đen một con sủa về hướng nam, một con sủa về hướng bắc có nghĩa là các nước đều tùng phục nước ta. Hai chiếc cương-thu treo trên tường hàm-ý dân chúng lạc nghiệp, lo việc ruộng nương. Nước chảy mông-mênh vào hậu-điện có nghĩa các nước rủ nhau đến triều cống. Hậu-phòng có tiếng ầm ầm tức là tiếng reo hò, múa, hát của cung-nữ. Trong vườn toàn cây ngô-đồng có nghĩa đem thứ cây ấy làm đàn gảy rất hay. Giấc mộng của Đại - vương tốt không biết chừng nào.

Phù-Sai dẫu ưa lời nịnh, nhưng không thể nào an lòng được, mới đem chuyện ấy hỏi Vương tôn-Lạc.

Vương tôn-Lạc nói :

— Tôi dốt nát không biết đoán mộng. Nhưng tôi có biết một

---

(1) Nguyên Ngũ-Viên cùng với Bảo-Mục trước có quen nhau, nên Bảo Tức nghĩ tình can vua Tề không cho giết Ngũ Viên.

(2) Về sau Ngũ-Phong đổi là Vương-tôn Phong, không dùng họ Ngũ nữa.

người tên Công-tôn Thánh, hiện ở nơi núi Dương-Sơn. Người ấy học rộng có thể đoán được, xin Đại vương triệu đến hỏi.

Phù-Sai nói :

— Ta nhờ nhà ngươi triệu Công-tôn Thánh đến đây.

Vương-tôn Lạc vâng lời đến Dương-Sơn gặp Công-tôn Thánh. Công-tôn Thánh hỏi duyên cớ rồi lăn xuống đất khóc.

Người vợ Công-tôn Thánh đứng bên cạnh cười lớn, nói :

— Sao phu quân nhát gan thế ? Nghe vua triệu mà lại sợ sệt, khóc ốc như vậy ư ?

Công-tôn Thánh thở dài nói :

— Ôi cnao ! Nàng đâu hiểu được. Ta tính số ta đến ngày hôm nay là hết. Bây giờ ta từ biệt nàng. Vì vậy mà ta khóc.

Vương-tôn Lạc giục Công-tôn Thánh lên xe, dẫn đến Cô-tô đài. Phù Sai thuật lại giấc mộng cho Công-tôn Thánh nghe, và hỏi :

— Nhà ngươi đoán thử xấu tốt thế nào ?

Công-tôn Thánh nói :

— Tôi biết nói ra tất phải chết, nhưng thà chết còn hơn nói sai sự thật. Cái mộng của đại vương ứng vào việc đánh Tề. «Chương» nghĩa là thua chạy vất vả. Chữ «Minh» nghĩa là về nơi âm ty. Hai cái hủ đun chưa chín tỏ rằng Đại-vương thua chạy không kịp nấu cơm ăn. Hai con chó đen, một con sủa về hướng nam, một con sủa về hướng bắc tức là Đại-vương chạy về âm phương, vì sắc đen thuộc âm. Hai chiếc cương-thu treo trên tường ứng điềm quân giặc vào cày cuốc nền xã-tắc nước Ngô. Nước chảy mênh mông vào chốn hậu đường, nghĩa là chốn hậu đường, bỏ hoang phế. Nơi hậu điện có tiếng ầm ầm tức là tiếng than khóc của cung nữ. Trước vườn toàn là cây ngô-đồng tức là những đồ minh khí dùng để tống táng đó. Xin Đại-vương bãi việc đánh Tề và cho Bá-Hi sang tạ tội với Câu-Tiễn thì may mới an thân được.

Bá-Hi đứng bên cạnh, tâu với Phù-Sai :

— Đứa thất-phu dốt nát, quen thói nói xàm, Đại-vương chẳng giết đi còn để làm gì ?

Công-tôn Thánh trừng mắt nói với Bá-Hi :

— Quan Thái-Tể quyền cao chức trọng, hưởng lộc nước cơm vua, thế mà không có lòng yêu nước, lại tìm lời xu-nịnh. Nếu quân Việt diệt Ngô, quan thái-tể có giữ nổi chiếc đầu của mình không ?

Phù-Sai nổi giận nói :

— Quân thất phu, không kiến thức gì cả, lại dám nói càn. Nếu không chém đầu thì làm sao răn được kẻ tôi loàn.

Nói xong truyền võ-sĩ đem chém.

Công-tôn Thánh hét lớn :

— Trời ơi ! trời có thấu nỗi oan tình này chăng. Kẻ trung bị chết oan, quân nịnh được trọng vọng. Nếu có giết tôi chớ mai táng làm gì, hãy đem xác tôi quăng xuống dưới chân núi Dương-sơn, để vong hồn tôi sau nầy báo oán.

Phù-Sai hét :

— Dưới núi Dương-sơn nầy giống sài-lang xé xác mày, lửa đốt xương mày, gió bay tro mày. Hình tiêu, ảnh diệt, còn đâu vong hồn mà báo oán.

Bá-Hi rót chén rượu dâng cho Phù-Sai và chúc mừng :

— Mừng cho Đại-vương trừ được giống yêu quái, xin dâng một chén rượu nầy trước khi phát quân.

Phù-Sai uống cạn chén, rồi sai Tư môn-Sào lãnh đạo thượng-quân, Tào-Cô lãnh đạo hạ quân, Bá-Hi theo phò Phù-Sai lãnh đạo trung quân, cả thảy binh ròng mười vạn, họp với ba ngàn quân Việt thẳng đường kéo về hướng Sơn-Đông, để họp với quân Lỗ đánh Tề.

Ngũ-Viên về đến nửa đường gặp Phù-Sai kéo đại binh đến, liền đem lời ước hẹn của Tề giản-Công thuật lại, rồi cáo bệnh trở về nước Ngô, không theo đánh Tề.

Nhắc lại tướng nước Tề là Quốc-Thư, đóng quân nơi sông Vấn-thủy hay tin Ngô và Lỗ hợp binh kéo đến, liền hợp các tướng thương nghị. Bỗng nghe báo quan Tướng-Quốc là Trần-Hằng sai em là Trần-Nghịch đến. Quốc Thư cho mời vào. Trần Nghịch nói :

— Quân Ngô đã kéo qua đất Doanh-bá (địa phận nước Tề) việc nguy cấp đến nơi, quan Tướng-quốc sợ các tướng không cố sức nên sai tôi đến đây đốc chiến. Nay phải liều chết một trận. Trong quân chỉ có lệnh tiến mà không có lệnh lùi.

Các tướng đều nói :

— Chúng tôi nguyện quyết tử với quân Ngô.

Quốc-Thư truyền lệnh cất quân chận đường quân Ngô mà đánh.

Quân Tề đi đến Ngãi-lăng gặp toán thượng quân của nước Ngô, hai bên dàn quân thủ thế.

Quốc-Thư hỏi các tướng :

— Ai dám ra công trận đầu ?

Công tôn-Huy bước ra xin đi. Tướng Nước Ngô là Tư môn-Sào ra nghênh chiến. Hai bên đánh nhau ba mươi hiệp, chưa phân thắng phụ. Quốc-Thư đem toán quân xông vào, Tư môn-Sào cự không nổi, rút quân bỏ chạy.

Quốc-Thư đắc thắng đuổi theo, chém giết một hồi rồi thu quân

về trại, truyền cho binh sĩ mỗi khi ra trận phải đem dây thừng theo, để bắt được quân Ngô xâu đầu dắt về. (Vì tục nước Ngô người nào cũng búi tóc).

Tư môn-Sào kéo tàn quân về trại, Phù-Sai nổi giận muôn đem Tư môn-Sào ra chém.

Tư môn-Sào nói:

— Tôi mới đánh trận đầu, hư thực chưa biết nên lầm kẻ địch-quân. Xin cho tôi ra đánh một trận nữa, nếu bị thua sẽ chém cũng chẳng muộn.

Bá-Hi cũng hết sức can gián, Phù-Sai mới tha chém Tư môn-Sào, rồi giao đạo thượng quân cho Đại-tướng Triển-Như, truyền lui quân cách Ngãi-Lăng năm dặm.

Ngày hôm sau, tướng Tề là Quốc-Thư cho người đem chiến-thư đến. Phù-Sai liền khiến Thúc-tôn Châu-Cừu bày trận thứ nhất, Triển-Như bày trận thứ hai, Tào-Cô bày trận thứ ba, Tư môn-Sào đem ba ngàn quân Việt để dụ địch, còn Bá-Hi đem đại binh đóng trên núi cao, xem thế trận mà tiếp ứng.

Điều bát xong, Phù-Sai cùng với tướng nước Việt là Chư kê-Dĩnh cỡi ngựa đi khắp mặt trận để đốc chiến.

Bên kia, quân Tề cũng dàn trận xong, các tướng đều hát bài tống táng, đồng thề quyết tử: « Hễ ai còn sống trở về không phải trượng-phu ».

Tướng Ngô là Tư môn-Sào ra khiêu chiến, Quốc-Thư sai Công tôn-Huy ra đối địch. Tư môn-Sào đánh được mấy hiệp bỏ chạy. Quân Tề thừa thắng rượt theo xông vào trận thứ nhất. Thúc-tôn Châu Cừu đốc binh mã ra cản lại. Quốc-Thư thấy quân Ngô không lui, cầm dùi trống thúc liên hồi, quân Tề liều chết tiến tới. Phù-Sai trông thấy quân Ngô yếu thế liền sai Bá-Hi đem một vạn quân xuống tiếp ứng.

Ba mặt trận quân Ngô búa vây một lượt làm cho quân Tề đứt làm ba ngả.

Quốc-Thư thấy trận chiến đổi chiều chuyển thắng thành bại lòng bồi rồi không biết tính lẽ nào. Bỗng nghe tin tướng Ngô là Triển-Như đã bắt sống Công-tôn Hạ và Tư môn-Sào đâm chết Công-tôn Huy rồi.

Lư khâu-Minh nói với Quốc-Thư:

— Quân Tề chết gần hết, ngài nên kiếm đàng tròn đi để lo việc báo thù.

Quốc-Thư thở dài, than:

— Ta đem mười vạn quân Tề đến đây quyết thề sống chết. Nay

tướng sĩ lâm trận cả, ta còn mặt mũi nào trở về Kinh-đô.

Nói xong, cởi áo giáp xông vào đám quân Ngô, bị quân Ngô đâm chết. Lư-khâu-Minh núp trong đám cỏ cũng bị tướng nước Lỗ là Thúc-tôn Châu-Cừu bắt được.

Phù-Sai cả thắng quân Tề, thu quân về trại, truyền đem các tướng Tề chém đầu. Trong số các tướng Tề chỉ còn có Cao vô-Bình và Trần-Nghịch chạy thoát được thôi. Còn binh sĩ thì chết không biết bao nhiêu mà kể.

Phù-Sai đắc ý hỏi Châu kế-Dĩnh (tướng nước Việt) :

— Nhà ngươi xem binh lực nước Ngô ta hùng-dũng chăng ?

Châu kế-Dĩnh sụp lạy, tâu :

— Quân Ngô thực không nước nào sánh kịp.

Phù-Sai rất hài lòng, trọng thưởng cho quân Việt, sai Châu kế-Dĩnh về nước báo tin cho Câu-Tiễn biết.

Tề cảnh-Công hay tin thất trận, các tướng-sĩ đều bỏ mình, lòng sợ, cùng với Trần-Hằng và Hám-Chi thương nghị, rồi sai sứ đem nhiều lễ vật tạ tội với Phù-Sai, xin giảng hòa.

Phù-Sai ra lệnh cho nước Tề và Lỗ phải giao hiếu như trước, không được gây việc chiến tranh. Hai nước Tề và Lỗ đều vâng mệnh, Phù-Sai rút quân về.

Khi về đến Ngô-cung, Phù-Sai vào gặp Tây-Thi mừng rỡ, nói :

— Ta để mỹ-nhân ở nơi đây là để khi trở về được chóng gặp mặt.

Tây-Thi sụp lạy chúc mừng. Bấy giờ gió thu hây hẩy, lá ngô-đồng xào xạc nghe rất êm tai, Phù-Sai cùng với Tây-Thi trèo lên đài uống rượu đến khuya. Bỗng xa xa có tiếng trẻ con hát :

« Lá ngô gặp mùa lạnh...
« Vua Ngô tỉnh... chưa tỉnh...
« Lá ngô gặp mùa thu...
« Vua Ngô sầu... lại sầu.

Phù-Sai nghe hát, lòng không vui, cho người tìm bắt lũ trẻ ấy đến hỏi :

— Ai dạy chúng bay hát như vậy ?

Lũ trẻ thưa :

— Có một đứa trẻ mặc áo đen, không biết từ đâu đến, dạy chúng tôi hát như thế rồi đi mất.

Phù-Sai nổi giận hét :

— Ta đây là bậc Đế-vương, thần thánh còn phải quy phục, có bao giờ lại sầu.

Bèn truyền lệnh đem mấy đứa trẻ ra chém. Tây-Thi cố xin mãi

Phù-Sai mới thôi.

Bá-Hi nói :

— Xuân đến thì muôn vật vui ; thu đến thì muôn vật sầu, đó là đạo trời. Đại-vương cũng có iúc vui lúc sầu tức là hạp với đạo trời, còn lo gì nữa.

Phù-Sai bỏ qua chuyện ấy, vui chơi ở Ngô-cung ba ngày rồi mới vào Kinh-thành nước Ngô. Các quan đều hội đến chúc mừng. Ngũ-Viên cũng đến, nhưng không nói gì cả. Phù-Sai nhìn Ngũ-Viên nói :

— Quan Tướng-quốc can ta không cho đánh Tề. Nay ta đánh thắng Tề trở về đây, còn quan Tướng-quốc không có công trạng gì, tưởng cũng nên hổ-thẹn.

Ngũ-Viên nói :

— Những việc buồn lớn thường đến trước bằng cái vui nhỏ. Việc thắng Tề đáng mừng thật, nhưng nó là khởi nguồn cho sự lo lớn.

Phù-Sai tức giận nói :

— Đã lâu ta không thấy quan Tướng-quốc, tai ta được êm ái, nay lại phải nghe những lời rầy rà ấy thực khó chịu.

Nói xong, Phù Sai lấy tay đậy tai bịt mắt, ngồi trên điện. Được một lúc, bỗng giật mình, hét lớn :

— Quái lạ !

Các quan triều thần ngạc nhiên, hỏi :

— Đại-vương trông thấy gì thế ?

Phù-Sai nói :

— Ta trông thấy bốn người tựa lưng nhau, rồi mỗi người chạy về một phía. Lại thấy dưới điện có hai người đứng đối nhau. Một người quay mặt về hướng bắc giết người quay mặt về hướng nam (1). Các người có trông thấy như thế chăng ?

Các quan đều tâu :

— Chúng tôi không trông thấy gì cả.

Ngũ-Viên nói :

— Bốn người chạy về bốn hướng tức là bốn phương ly tán. Người quay mặt về hướng bắc giết người quay mặt về hướng nam là bề tôi giết vua. Nếu Đại-vương không biết tu tỉnh tất mang hại.

Phù-Sai nổi giận nói :

— Quan Tướng-quốc nói toàn là lời gàn-dở. Tai ta không muốn nghe những câu nói ấy.

Bá-Hi nói :

---

(1) Vua thì quay mặt về hướng nam còn bề tôi thì quay mặt về hướng bắc. Bởi vậy chỗ ngồi của vua bao giờ cũng quay mặt về nam.

— Bốn phương đến phục dịch trước sân rồng. Nước ta sẽ làm bá-vương. Còn bề tôi giết vua là có ý nói Đại-vương sẽ thay Thiên-tử nhà Châu đó.

Phù-Sai nói :

— Lời quan Thái-Tể nói nghe êm tai như thế, còn quan Tướng-quốc mỗi lời đều chua xót lòng ta. *

Cách hai hôm sau, Câu-Tiễn đem các quan triều thần nước Việt đến chúc mừng nước Ngô thắng trận.

Phù-Sai bày tiệc trên Vân-đài, Câu-Tiễn ngồi hầu. Các quan Đại phu đều đứng theo thứ lớp.

Phù-Sai nói :

— Vua không quên kẻ bề tôi có công. Nay quan Thái-Tể là Bá-Hi theo ta phạt Tề, ta định phong thưởng chức Khanh, còn vua Việt thờ ta rất tín-nghĩa, ta định phong thêm đất để đền ơn. Các quan Đại-phu nghĩ thế nào ?

Các quan Đại-phu đều nói :

— Đại-vương thưởng cho kẻ có công thực là minh chánh.

Ngũ Viên sụp xuống đất lạy, và tâu :

— Than ôi ! xã tắc nước Ngô đã đến lúc tan tành. Tiếc cho tiên-vương thuở xưa có công xây dựng, nay chỉ vì Đại-vương nghe lũ nịnh mà phải mất nước.

Phù-Sai hét lớn :

— Ôi - chao ! lại tỏ cái giọng ấy ra nữa. Ta nghĩ vì tiên - vương ngày trước mà không nỡ giết lão-thần. Vậy ta cho nhà ngươi về tự xử lấy. Đừng bao giờ trông thấy mặt ta nữa, và đừng để cho tai ta phải nghe những giọng quái gở ấy.

Ngũ-Viên nói :

— Tôi không giúp được nước Ngô, để cho nước Ngô phải mất, thật là bất tài, chẳng khác nào như Long-Bàng gặp vua Kiệt, Tỷ-Can gặp vua Trụ. Chữ trung, chữ tín đối với một hôn quân không còn giá trị gì. Từ đây tôi xin vĩnh-biệt Đại-vương.

Nói xong, Ngũ-Viên chạy ra đứng trước sân, ngửa mặt lên trời nói lớn :

— Trời ơi ! Ngày trước tiên-vương không muốn lập mày, nhờ sức ta mày mới được lên ngôi. Ta vì mày mà phá Sở, đánh Việt, khiến cho uy danh lừng lẫy khắp chư hầu. Nay mày nghe lời lũ

* *Lời tục nói : « Trung ngôn nghịch nhĩ » Nếu Phù-Sai nghĩ đến câu ấy chắc phải cho Ngũ-Viên là kẻ tôi trung. Bao giờ lời nói của kẻ nịnh cũng vừa lòng người nghe. Bởi vì, nếu không làm người nghe vừa lòng làm sao nịnh được ? Đã là nịnh thế nào cũng phản phúc.*

nịnh, bảo ta phải chết. Ta chết ngày nay thì ngày mai quân Việt đến phanh thây mày đó.

Phù-Sai giận tái mặt, cầm thanh kiếm Chúc-lâu ném ra giữa sân cho Ngũ-Viên.

Ngũ-Viên cầm thanh kiếm, bảo người nhà :

— Khi ta chết rồi, các ngươi khoét cặp mắt ta treo ở cửa đông-môn, để ta được xem quân Việt kéo đến.

Nói xong, Ngũ-Viên tự đâm vào cổ chết.

Nội-thị lấy thanh kiếm đem nộp cho Phù-Sai. Phù-Sai thân hành bước ra xem thi thể Ngũ-Viên rồi cười lớn, nói :

— Ngũ-Viên, mày đã chết rồi, giọng nói mày đâu còn để làm rờm tai ta nữa.

Đoạn truyền cắt đầu đem treo ở cửa Bàn-môn, còn thi thể thì bỏ vào một cái bao bằng da ngựa, đem ném xuống khúc sông Tiền-đường, và nói :

— Nhật nguyệt sẽ đốt xương mày, ngư miết sẽ ăn thịt mày. Hồn phách mày phóng có còn gì không. *

Phù-Sai sau khi giết Ngũ-Viên, cho Bá-Hi làm Tướng-quốc, lại định phong thêm đất cho nước Việt, nhưng Câu-Tiễn từ chối nói :

— Đại-vương đã ban ân quá nhiều, kẻ bề tôi này chưa có công gì xứng đáng, vậy chưa dám nhận.

Qua bữa sau, Câu-Tiễn trở về nước. Từ ấy ngày đêm lo việc báo thù, còn Phù-Sai chẳng hề lưu ý đến, chỉ một mực kiêu ngạo, lại

---

* *Ngũ-tử-Tư được tiếng là trung thần, và khi phách, đời sau nhắc đến Ngũ tử-Tư, người ta nghĩ ngay cái tiết khí anh dũng của kẻ vì giang san sự-nghiệp.*

Tuy nhiên, có kẻ nhận xét về Ngũ tử-Tư, cho rằng tuy Ngũ tử-Tư anh dũng thật, song thiếu hẳn tình cảm.

Lúc Ngũ-Xa và Ngũ-Thượng bị vua Sở đòi vào triều để giết, Ngũ-Viên đành bỏ trốn một mình. Cái tình cảm giữa cha và anh ít thấy quyến luyến. Sau gặp Thái-tử Kiển, theo phò Thái-tử Kiển, thế mà lúc đánh được Sở báo thù xong lại không nghĩ đến Công-tử Thắng là con Thái-tử Kiển.

Sở là nước của Ngũ-Viên, thế mà Ngũ-Viên vì thù cha, thù anh hãy diệt nước Sở không chút gì thương xót. Ngũ-Viên đã đặt thù cha lên trên nợ nước, tưởng như thế cũng khiếm khuyết.

Lúc đi trốn, vì sợ lộ tông tích mình, nghĩ kỳ cho kẻ ân nhân đến nỗi người ân nhân phải tử-tiết để tỏ lòng tin của họ, như thế cũng là vụng về, bất trí.

Thờ vua Ngô, xây dựng nước Ngô, trung thành với một nước Ngô, đành để cho Phù-Sai bức-tử, điều đó tỏ được lòng trung nghĩa, khẳng khái. Nhưng nếu hành động ấy ở vào nước Sở thì quý hóa hơn.

bắt dân đi đắp Hàn - thành, xẻ một con kênh ở phía đông bắc, xuyên sang tây bắc, cho nước sông Giang, sông Hoài chảy vào sông Nghi, ăn thông với sông nước Tề.

Con của Phù-Sai là Hữu được lập làm Thái - tử, bấy giờ thấy hành-động của Phù - Sai mỗi lúc một tàn ác, muốn tỏ lời can ngăn, nhưng không dám nói thẳng, mới nghĩ ra một kế để làm cho Phù-Sai tỉnh-ngộ.

Một hôm, đang buổi mát trời, Thái-tử Hữu đeo cung, mang tên ở hậu viên đi về, áo quần ướt đẫm.

Phù-Sai lấy làm lạ, kêu lại hỏi. Thái-tử Hữu nói :

— Vừa rồi con ra chơi nơi hậu - viên, nghe tiếng con ve kêu ở trên cây, tiếng con ve kêu rất hăm-hở, ngỡ là mình được thảnh thơi, ngờ đâu đàng sau có con bọ dừa đang rình chụp con ve. Con bọ dừa rất đắc ý, ngờ đâu có con chim hoàng - tước đang bay lượn ở đầy, rình mổ con bọ dừa. Con chim hoàng-tước lại cũng không ngờ có con, đang rình bắn nó. Bên cạnh con lại có một cái hồ sâu, con ham bắn, chim hoàng-tước nên bị trợt chân ngã xuống ướt cả quần áo.

Phù Sai nói :

— Mày chỉ ham cái lợi trước mắt mà không nghĩ cái hại sau lưng. Thiên-hạ chắc không ai ngu như mày.

Thái-tử Hữu nói :

— Thế mà thiên - hạ còn có người ngu hơn : Nước Lỗ là dòng dõi Chu-công, lại nhờ đức nhân-từ của ông Khổng-tử dạy dỗ, chẳng hề tham vọng xâm chiếm lân-bang Thế mà nước Tề tự nhiên đem quân đánh Lỗ, những tưởng lấy được nước Lỗ, ngờ đâu lại bị nước Ngô ta giúp Lỗ đánh Tề. Ta lấy được Tề, tưởng có thể chinh - phục được, đào sông qua Tam-giang, ngờ đâu nước Việt lại rình diệt nước Ngô ta. Thiên hạ như thế tưởng còn ngu hơn chuyện con vừa bắn chim hoàng-tước.

Phù-Sai nổi giận nói :

— Đây là cái giọng nói của Ngũ-Viên ngày xưa, ta nghe đã chán tai lắm rồi, bây giờ mày còn bắt chước để làm ngăn trở công việc của ta nữa sao ? Nếu mày là con ta, từ nay chớ nói như thế nữa.

Thái-tử Hữu bị quở mắng sợ hãi lui ra Phù-Sai giao cho Thái-tử Hữu cùng với Vương-tử Địa, Vương - tôn Di - Dung giữ nước. Còn mình thì đem quân sang hội với Lỗ ai-Công ở đất Thái-cao bàn việc nhóm chư hầu nơi đất Hoàng-trì (thuộc nước Vệ) để tranh với Tần ngôi bá-chủ.

Câu-Tiễn được tin Phù-Sai đem quân đi hội chư - hầu, liền bàn với Phạm-Lãi, rồi kéo mười vạn tinh binh sang đánh nước Ngô

Thái-tử Hữu hay được tin vội vàng sai Vương-tôn Di-Dung ra ngăn địch.

Tướng nước Việt là Trừ vô-Dư đi tiền đội, xông vào đánh Vương-tôn Di-Dung, chẳng may con ngựa bị sa bước, nên bị Vương-tôn Di-Dung bắt sống.

Ngày hôm sau, Câu-Tiễn kéo đại binh đến, Thái-tử Hữu muốn giữ thế thủ, Vương-tôn Di-Dung nói :

— Ta thắng trận đầu, quân Việt đã có ý sợ. Vả lại quân Việt ở xa kéo đến đây, người mỏi ngựa mệt, ta nên thừa thế mà giao tranh, chừng nào không thắng sẽ cố thủ cũng chẳng muộn.

Thái-tử Hữu theo lời, truyền Di-Dung đem quân đi trước, còn mình đốc quân đi hậu tập.

Lúc bấy giờ những quân tinh nhuệ của nước Ngô theo Phù-Sai đi cả, còn lại chỉ là những đội quân hỗn hợp. Còn quân Việt tất cả đều là những đoàn quân đã luyện tập hằn hoi. Hơn nữa, Câu-Tiễn và Phạm-Lãi từ lâu nay nuôi chí báo cừu, vì vậy từ tướng sĩ, đến quân lính, ai ai cũng hăng hái.

Quân Ngô cự không lại, tan rã hàng ngũ, mạnh ai nấy chạy, tướng Ngô là Vương-tôn Di-Dung bị Thể Dung giết, Thái-tử Hữu bị vây rất ngặt, lại bị mấy mũi tên, sợ quân Việt bắt được làm nhục, liền rút gươm tự sát giữa trận tiền.

Quân Việt thừa thắng kéo đến vây thành, Vương tử-Địa đóng chặt cửa thành cố thủ, và sai người vượt trùng vây đến cấp báo với Phù-Sai.

Câu-Tiễn liền truyền lệnh cho thủy binh đóng ở mặt sông Thái-Hồ, còn bộ binh thì đóng nơi Tư-môn. Bao nhiêu chiến thuyền của nước Ngô đều đoạt hết, đem tập trung một chỗ. Lại sai Phạm-Lãi nổi lửa đốt Cô-tô đài.

Ôi ! còn gì là cảnh đẹp, đài cao !

Ngọn lửa oán cừu cháy rực trời, tàn phá Cô-tô đài, làn khói bốc lên ngùn ngụt như kiêu-hãnh rửa thù cho Câu-Tiễn bao nhiêu nhục-nhã từ bấy lâu. Ngọn lửa cháy mãi đến bảy ngày mà chưa tắt.

Giữa lúc đó thì Phù-Sai đang cùng với chư hầu hội nơi Hoàng-Từ để tranh ngôi bá chủ với nước Tần.

Ngô và Tần tranh nhau mấy ngày chưa giải quyết được việc sắp đặt ngôi thứ. Ngô giành đứng trước Tần, Tần không chịu đứng sau Ngô.

Bỗng có tin Vương tử-Địa sai đến mật báo việc quân Việt vây thành, giết Thái-tử Hữu, sự thế rất nguy cấp. Phù-Sai thật chưa kịp nói tiếng nào thì Bá-Hi đã rút gươm chém, sứ giả.

Phù-Sai nói :

— Tại sao quan Tướng-quốc lại chém chết sứ-giả ?

Bá-Hi nói :

— Việc nầy chưa rõ thực hư. Nếu để sứ-giả bộc lộ công việc thì Tế Tần tất thừa cơ sanh sự. Đại-vương tài nào trở về yên được.

Phù-Sai nói :

— Quan Tướng-quốc lanh trí lắm, nhưng nay Ngô và Tần còn đang tranh ngôi thứ chưa xong, lại được tin nầy, thế thì nên bỏ hội mà về, hay nhường cho nước Tần đứng trước.

Vương tôn-Lạc nói :

— Hai việc ấy đều không tiện. Nếu bỏ về, chư hầu biết nước ta có việc, thế nào cũng làm hại, còn nhường cho Tần thì thể - diện nước Ngô còn gì. Chi bằng cứ tranh đấu đến cùng.

Phù-Sai nói :

— Tin nước Ngô bị quân Việt vây thành, lẽ nào kéo dài thì giờ ở đây được.

Vương tôn-Lạc nói :

— Nay việc đã nguy cấp lắm xin Đại-vương lấy binh-lực thị-uy, nổi hiệu trống khiêu chiến, làm cho nước Tần sợ mà nhượng bộ.

Phù-Sai khen phải. Đêm hôm ấy truyền ba quân khí giới chỉnh tề, kéo đến dinh quân Tần, bày trận chiến.

Quân Tần kinh sợ, không hiểu việc gì, mới sai quan Đại-phu là Đồng Cát sang hỏi.

Phù-Sai nói :

— Ta phụng mệnh thiên-tử nhà Châu làm minh - chủ, nay vua Tần trái mệnh tranh ngôi, vì vậy ta phải thân hành đến đây hỏi quyết một lời. Nước Tần có ý kiến thế nào hãy cho biết gấp ?

Đồng-Cát trở về báo với Tần định-Công :

— Phù-Sai tuy làm ra vẻ hung hăn nhưng nét mặt có ý lo lắng. Tôi e trong nước có biến loạn, hoặc giả quân nước Việt đang sang đánh phá nước Ngô chăng ? Bây giờ ta nên nhẫn nhục, nhường cho nước Ngô đứng trước để xem tình thế ra sao. Nước Ngô dẫu có tranh giành địa-vị cũng chẳng bao lâu.

Tần định Công nói :

— Chẳng lẽ tự nhiên ta lại nhường bước cho nước Ngô mà không bắt buộc điều kiện nào sao ?

Triệu-Ưởng nói :

— Ta nên bảo nước Ngô tự bỏ Vương-hiệu rồi mới thuận.

Tần định - Công khen phải, liền sai Đồng - Cát ra nói với Phù-Sai.

— Đại-vương phụng mệnh Thiên-tử nhà Châu mà hội chư-hầu, Chúa-công tôi không dám trái mạng, nhưng nước Ngô nguyên là tước bá mà tiềm xưng vương-hiệu là không hợp lẽ với Thiên-triều. Đại-vương nên bỏ Vương - hiệu mà xưng Ngô - công thì Chúa-công tôi mới thuận.

Phù-Sai bồi rồi, cực chẳng đã phải theo lời, bỏ vương-hiệu, rồi ra tiếp các vua chư-hầu.

Lễ minh-thệ xong, Phù - Sai vội vã theo đường thủy, rút quân trở về nước Ngô. Đi đến nửa đường, nhận được mấy tin cáo cấp, quân sĩ đều sợ hãi, vã lại đường xa mỏi mệt chẳng ai nghĩ đến việc giao chiến.

Bởi vậy, khi quân Ngô vừa chạm trán với quân Việt, hai bên đánh nhau chưa bao lâu, quân Ngô bỏ chạy. Câu-Tiễn đốc quân chém giết không biết bao nhiêu mà kể. Phù-Sai thu góp tàn quân, rút lui hơn hai mươi dặm mới dám hạ trại, hắn học nói với Bá-Hi :

— Ta nghe lời quan Tướng-quốc tha Câu-Tiễn về nước, di họa đến ngày nay. Thề thì quan Tướng-quốc phải sang xin hòa với Việt. Nếu không được, thanh kiếm ta đưa cho Ngũ-Viên trước kia, ta đưa cho quan Tướng-quốc đó.

Bá-Hi thất kinh, vội sang dinh Việt, vào sụp lạy Câu-Tiễn xin tha cho nước Ngô. Còn các lễ vật và việc khao thưởng quân sĩ, nước Ngô xin làm theo nước Việt thuở trước.

Phạm-Lãi nói với Câu-Tiễn :

— Nước Ngô chưa nên diệt. Ta hãy đền ơn cho Bá-Hi. Từ đây nước Ngô không còn cường thịnh nữa mà sợ.

Câu-Tiễn nghe theo lời, thuận cho nước Ngô giảng hòa, rồi rút quân về nước.

Năm đó, vào năm thứ 38 đời Châu kinh-Vương. Lỗ ai-Công đi săn ở Cự-giả, bắt được một con thú đầu lợn, đuôi trâu, lại có hai cái sừng rất nhọn. Lỗ ai-Công lấy làm lạ, giết chết con quái vật rồi đem về hỏi Đức Khổng-Tử.

Đức Khổng-Tử xem xong, nói :

— Đây là con lân, trên đầu có hai cái giải đỏ là của Nhan-Mẫu ngày xưa buộc vào. Than ôi ! thề thì ngô đạo chung cùng rồi !

Nói xong, sai học trò đem chôn, đoạn đem bộ sử nước Lỗ, kể từ năm đầu Lỗ ai-Công đến năm Lỗ ai-Công bắt được con Lân, cộng 224 năm, chép thành một quyển gọi là kinh Xuân-Thu để hợp với Dịch, Thi, Thư, Lễ, Nhạc, cả thảy là sáu kinh.

Cũng trong năm ấy, quan Hữu-tướng nước Tề là Trần-Hằng, biết nước Ngô bị nước Việt đánh thua, không còn lo mặt ngoài nữa,

chỉ lo việc nội bộ mà thôi. Trần-Hằng thấy Hám-Chi được Tề giản-Công tin dùng mới sai bọn Trần-Nghịch, Trần-Báo giết chết Hám-Chi. Tề giản-Công sợ hãi bỏ chạy, Trần-Hằng đuổi theo hạ sát, lại giết cả đảng phái của họ Hám, rồi lập em Tề giản-Công là Vụ-Lâu lên làm vua, tức là Tề bình-Công.

Đức Khổng-Tử hay tin nước Tề có loạn, bàn với Lỗ ai-Công đem quân đi đánh Tề, Lỗ ai-Công chưa khởi binh, Trần-Hằng hay tin sợ hãi đem những đất trước kia chiếm đoạt trả lại cho nước Lỗ và Vệ, rồi phía bắc kết giao với bòn quan Khanh nước Tần, phía nam kết giao với Ngô và Việt. Lại theo lời Trần vô-Vũ trước kia, đem tiền bạc cấp phát cho dân nghèo. Người trong nước ai cũng bằng lòng.

Trần-Hằng rắp mưu trừ được các họ : Bảo, Án, Cao, Quốc xong, chiếm lấy quá nửa nước Tề làm phong-ấp của mình, rồi tuyển hơn một trăm mỹ - nữ trong nước có bề cao từ bảy thước trở lên, để ở hậu phòng, các du-khách ai đến nước Tề được tha hồ ra vào, không cấm đoán gì cả. Sau các mỹ-nữ ấy sinh hơn bảy chục người con trai đều là họ Trần, và đều làm quan Đại - phu nơi Ấp-tề. Sở dĩ Trần-Hằng dùng kế ấy là muốn cho họ Trần mau cường-thịnh.

***

Nhắc qua chuyện Thế-tử Khoái-Quí nước Vệ, từ khi bỏ nước ra ở nơi Thích-ấp có ý muốn về nước lên ngôi, ngặt vì Vệ xuất - Công (Chiếp) lại là con của mình, đem quân chống cự, nên chưa có kế gì về được.

Khoái - Quí có người chị gả cho quan Đại - phu Khổng - Ngữ. Khổng-Ngữ có người con là Khổng-Ly, hiện nối chức cha làm Đại-phu cầm quyền nước Vệ. Khoái-Quí sai người đến nói với chị mình tìm cách bảo Khổng-Ly giúp sức.

Nàng Khổng-Cơ (tức chị Khoái - Quí) sai tên gia - thần là Hồn lương-Phu sang Thích-ấp để gặp Khoái-Quí.

Khoái-Quí cầm tay Hồn lương-Phu nói :

— Nhà ngươi làm thế nào giúp cho ta được về nước lên ngôi, thì ta cho nhà ngươi được đội mũ miện, đi xe hiên (1) dẫu có tội đáng chết cũng tha cho ba lần.

Hồn lương-Phu trở về nói với nàng Khổng-Cơ. Khổng - Cơ sai Hồn lương-Phu ăn mặc giả đàn bà, sang đón Khoái-Quí về.

Đêm khuya, Khoái-Quí cùng với Hồn lương - Phu giả làm hai vị phu nhân, ngồi xe vào thành, thẳng đến dinh nàng Khổng-Cơ không

(1) *Đội mũ miện, đi xe hiên tức là được phong chức Đại-phu.*

ai biết cả.

Khổng-Cơ nói với Khoái-Quí :

— Việc triều chính hiện nay ở trong tay con ta. Nếu muốn mưu đại sự phải tìm cách bắt buộc con ta mới được.

Lúc ấy, Khổng-Ly đang cùng với Vệ xuất-Công uống rượu trong cung, cả hai đã ngà ngà say. Nàng Khổng-Cơ bảo hai tên gia-tướng là Thạch-Khật và Mạnh-Ấp cùng với Hồn lương-Phu đều mặc giáp, đeo gươm, núp nơi sau dinh để đợi Khổng-Ly về.

Chẳng bao lâu, Khổng-Ly về đến, Khổng-Cơ bước ra hỏi :

— Trong họ cha mẹ ai là thân hơn cả.

Khổng-Ly bỗng nhiên thấy mẹ mình dùng câu hỏi lạ lùng ấy, nên bỡ ngỡ một lúc, rồi đáp :

— Họ cha thì có bác, chú, họ mẹ thì có cậu là thân hơn cả.

Nàng Khổng-Cơ nói :

— Con đã biết cậu là người thân, thế sao Khoái - Quí là cậu của con, con lại không giúp.

Khổng-Ly nói :

— Tiên-quân xưa bỏ con lập cháu, vì vậy con đâu dám trái mệnh.

Nói xong, Khổng-Ly đứng dậy bỏ đi. Nàng Khổng - Cơ hô lên một tiếng, bảo bọn Hồn lương - Phu nắm tay kéo lại, dắt lên đài yết kiến Khoái-Quí.

Trông thấy Khoái-Quí, Khổng-Ly biến sắc. Nàng Khổng-cơ hét :

— Khổng-Ly, sao con không lạy mừng Thế tử.

Khổng-Ly bất đắc dĩ phải sụp lạy. Nàng Khổng-cơ nói :

— Con có vì mẹ mà giúp cậu của con chăng ?

Khổng-Ly đáp :

— Xin tuân mệnh.

Khổng-Cơ truyền đem giết một con gà, lấy máu để Khoái-Quí cùng Khổng-Ly ăn thề. Đoạn giữ Khổng-Ly trên đài, sai Hồn lương-Phu đem bọn gia bộc của Khổng-Ly vào cung bắt Vệ xuất-Công.

Vệ xuất-Công đang say rượu, sắp đi ngủ, nghe nói có loạn, liền sai nội thị đi triệu Khổng-Ly.

Nội-thị nói :

— Chính Khổng-Ly phản loạn !

Vệ xuất-Công kinh sợ, lập tức thu góp đồ bảo khí bỏ trốn sang nước Lỗ. Các quan triều thần ai không phục Khoái - Quí đều bỏ trốn cả.

Trọng-Do là gia-thần của Khổng-Ly bấy giờ đang ở ngoài thành, nghe tin Khổng-Ly bị hiếp, toan vào giải thoát, nhưng bị cửa thành đóng chặt, không làm sao vào được.

Quan giữ cửa là Cao-Sai nói :

— Cửa thành đã đóng rồi, quyền chính không phải trong tay nhà ngươi, can gì mà nhà ngươi dự đến ?

Trọng-Do nói :

— Ta chỉ ghét những kẻ lúc thái-bình ăn lộc vua đến lúc hoạn nạn lại trốn tránh, bởi vậy nên mới tới đây.

Gặp lúc có người ở trong thành đi ra, Trọng-Do nhân lúc mở cửa lẻn vào, đi thẳng đến dưới đài gọi lớn :

— Trọng Do ở đây, quan Đại-phu họ Khổng cứ xuống !

Khổng-Ly nghe tiếng Trọng-Do nhưng không dám xuống. Trọng-Do liền lấy lửa đốt đài. Khoái-Quí sợ, sai Thạch-Khắt và Mạnh-Áp cầm binh khí xuống đánh. Trọng-Do chống cự lại, nhưng một mình đánh không lại, bị Thạch-Khắt đâm đứt giải mũ.

Trọng-Do bị thương nặng. Lúc sắp chết, Trọng-Do nói :

— Cứ theo trong lễ thì người quân-tử dẫu chết cũng không chịu bỏ mũ.

Nói xong, buộc giải mũ lại rồi mới chết.

Khoái-Quí lên nối ngôi, xưng hiệu là Vệ trang-Công, Vệ trang-Công lập người con thứ là Tật lên làm Thế-tử, cho Hồn lương-Phu làm quan Khanh.

Lúc bấy giờ Đức Khổng-Tử đang ở nước Lỗ, hay tin nước Vệ có loạn, nói với các môn đệ :

— Việc loạn này thì Cao - Sai sắp về đây, còn Trọng - Do tất bị chết.

Các môn đệ hỏi :

— Tại sao thầy lại biết ?

Đức Khổng-Tử nói :

— Cao-Sai biết theo nghĩa, tất toàn thân được, còn Trọng-Do hiếu dũng mà khinh-sinh, làm sao khỏi chết !

Nói dứt lời, quả nhiên thầy Cao-Sai chạy về. Thầy trò trông thầy nhau, nửa thương nửa mừng.

Bỗng có sứ-giả nước Vệ đến, nói với Đức Khổng-Tử :

— Chúa-công tôi mới lập, nghe tiếng ngài lòng kính mến, nên sai tôi đem món ăn nầy đến dâng.

Đức Khổng-Tử nhận lấy mở ra xem, thấy một lọ mắm, liền quay lại nói với sứ-giả :

— Thứ mắm nầy làm bằng thịt học trò của ta là Trọng-Do phải chăng ?

Sứ-giả thất kinh hỏi :

— Tại sao ngài biết được :

Đức Khổng-Tử nói :

— Nếu không phải thì vua Vệ đâu có đem đền đây ban cho ta.

Đức Khổng-Tử sai môn đệ đem chôn hũ mắm, rồi khóc và nói :

— Lòng ta vẫn lo sợ cho Trọng-Do chết bất đắc kỳ tử. Nay quả nhiên không tránh khỏi.

Sứ-giả cáo từ ra về. Chẳng bao lâu, Đức Khổng-Tử lâm bịnh và chết vào ngày kỷ-sửu, tháng tư mùa hạ, năm thứ 41 đời Châu kính-Vương. Học trò đưa linh-cửu Đức Khổng-Tử an táng tại Khúc-Phụ, và lập văn miếu thờ, hàng năm hai lần cúng tế.

Sứ-giả nước Vệ, khi về đến kinh đô thuật lại lời nói của Đức Khổng-Tử, Vệ trang-Công thất kinh, khen :

— Thật là một bậc thánh.

Vệ trang-Công lại nghi cho Khổng-Ly không tùng phục mình, mới cho uống rượu say rồi đuổi đi nước khác. Khổng-Ly chạy sang nước Tống.

Bấy giờ trong kho tàng nước Vệ bị trống rỗng, vàng ngọc châu báu trước kia Vệ xuất-Công bỏ trốn, đem theo hết. Vệ trang-Công hỏi Hồn lương-Phu :

— Nhà ngươi có cách gì lấy lại được đồ châu bảo của nước Vệ chăng ?

Hồn lương-Phu nói :

— Vong quân (1) là con của Chúa-công, sao Chúa-công không triệu về. Hễ vong-quân về thì lấy lại được bảo-khí.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BA

Diệp-Công khởi binh đánh Vu-Thắng,
Câu-Tiễn báo thù giết Phù-Sai.

Trong lúc Hồn lương-Phu bàn với Vệ trang-Công triệu Vệ xuất-Công về thì có người mách lại với Thê-tử Tật.

Thê-tử Tật bắt một con gà, lén vào cung, hiếp Vệ trang-Công, bắt phải lấy máu ăn thề, hứa không được triệu Vệ xuất-Công về, và giết Hồn lương-Phu.

Vệ trang-Công nói :

— Không triệu Chiếp về thì được, còn việc giết Hồn lương-

(1) *Vua bỏ trốn. Đây là Vệ xuất-Công.*

Phu trước kia ta đã hứa tha cho hắn ba tội chết, biết làm thế nào ?

Thế-tử Tật nói :

— Thế thì đợi lúc nào Hồn lương-Phu có bốn tội, phụ thân phải giết hắn đi.

Vệ trang-Công thuận lời. Cách đó mấy hôm Vệ trang-Công lại làm tiệc khao thưởng tướng sĩ. Hồn lương-Phu ỷ mình quyền cao tước trọng mặc áo hồ-cừu đến dự tiệc, lúc ngồi vào bàn không cởi bỏ thanh kiếm.

Thế-tử Tật sai lực sĩ lôi Hồn lương-Phu ra chém. Hồn lương-Phu nói :

— Tôi đâu có tội gì.

Thế-tử Tật nói :

— Bề tôi vào yết kiến vua phải mặc triều phục, khi ăn phải cởi bỏ thanh kiếm, thế mà nhà ngươi không giữ phép. Giữa tiệc lại khoe khoang, mặc áo hồ cừu, ba tội ấy đáng chém cả.

Hồn lương-Phu nói :

— Trước kia Chúa-công đã hứa tha tôi ba tội chết. Dẫu tôi có phạm ba tội ấy cũng chưa chém được.

Thế-tử Tật nói :

— Vong quân là con, chống lại cha, thế là đại nghịch bất hiếu, sao nhà ngươi muốn triệu về, như thế là bốn tội chết rồi.

Hồn lương-Phu không cãi được nữa, cúi đầu chịu chém.

Mấy hôm sau, Vệ trang-Công nằm mộng thấy một con ma xõa tóc đến xưng là Hồn lương-Phu, kêu oan.

Vệ trang-Công đòi Tư-Dĩ đến bói xem tốt xấu.

Tư-Dĩ nói :

— Điềm đó không hại gì cả.

Khi cáo từ lui ra, Tư-Dĩ nói chuyện với người khác :

— Hồn oan đã báo thù thì vận nước sắp hư.

Tư-Dĩ liền bỏ Vệ sang Tống. Vệ trang-Công lên làm vua đã hai năm, không sang triều cống nước Tần. Quan Thượng-khanh nước Tần là Triệu-Ưởng đem binh vấn tội, Vệ trang-Công thua to bỏ chạy trốn sang nước Nhung, bị người nước Nhung giết, và giết cả Thế-tử Tật nữa.

Người nước Vệ lập Công-tử Ban-Sư lên ngôi. Nước Tề lại sai Trần-Hằng đem quân đánh Vệ, bắt Ban-Sư và lập Công-tử Khởi (thứ đệ của Khoái-Quí) lên ngôi. Chẳng bao lâu, quan Đại-phu nước Vệ là Thạch-Phồ lại đuổi Công-tử Khởi đi, rước Vệ xuất-Công về. Vệ xuất-Công về lại đuổi Thạch-Phồ. Các quan Đại-phu không bằng lòng lại đuổi Vệ xuất-Công chạy sang nước Việt, rồi lập Công-tử Mạc (cũng là thứ đệ của Vệ xuất-Công) lên ngôi hiệu là Vệ niệu-Công.

Từ bây giờ, nước Vệ lại thần phục nước Tần, nhưng thế nước mỗi ngày một suy yếu.

***

Nói qua việc nước Sở, Bạch công-Thắng (tức là Công-tử Thắng được phong là Bạch-công mới đổi ra họ Bạch) từ khi về nước Sở, nghĩ đến cái thù nước Trịnh giết cha (Thái-tử Kiền) ý muốn báo thù. Nhưng lâu nay Trịnh vẫn thần phục nước Sở, chưa có điều gì thất lễ, nên Bạch-công Thắng vẫn nhịn nhục

Đến khi Sở chiêu-Vương mất, quan Tể-tướng là Công-tử Thân và quan Tư-mã là Công-tử Kiết lập con nàng Việt-nữ là Chương lên nối ngôi tức là Sở huệ-Vương. Bạch công-Thắng ỷ mình là con Thái-tử Kiền, lẽ ra phải được tham-gia chính sự, mà không thấy dùng đến, liền sai người nói với Công-tử Thân :

— Nước Trịnh hại cha tôi khi xưa, nếu tôi không báo thù là thất hiếu. Nếu quan Tể-tướng thương đến cha tôi là kẻ vô tội bị chết oan thì xin cử một tcá i quân sang đánh Trịnh. Tôi nguyện đem thân liều chết.

Công-tử Thân từ chối nói :

— Nay Tân-vương mới lập, việc nước chưa an, không thể đem binh chinh phạt được.

Bạch công - Thắng tức giận, lấy cớ phòng Ngô, sai kẻ gia thần là Thạch - Khất đắp một cái thành và luyện tập quân - sĩ, rồi xin với Công - tử Thân cho phép được đem quân bản bộ của mình sang đánh Trịnh.

Công-tử Thân thuận tình, Bạch công - Thắng chưa kịp cất quân thì Triệu-Ưởng nước Tần đã đem quân sang đánh Trịnh. Nước Trịnh sang cầu cứu nước Sở. Công - tử Thân lại đem quân giúp Trịnh. Nước Tần rút quân về, Công-tử Thân lại cùng với nước Trịnh ăn thề.

Bạch công-Thắng nổi giận, nói :

— Đã không đánh Trịnh lại giúp Trịnh. Thế thì Công-tử Thân đã lừa ta. Muốn đánh Trịnh ta phải giết Công-tử Thân trước đã.

Bạch công-Thắng bàn mưu với người trong họ là Bạch-Thiện ở đất Lễ-phong. Bạch-Thiện nói :

— Tôi giúp ngài làm loạn nước thì mang tội bất trung, còn bỏ ngài không giúp là bất nghĩa đối với người trong họ. Cả hai đều không thể làm được.

Bèn cáo quan, từ chức rồi về nơi điền dã, suốt đời tưới nước trồng cây, không giao du với một ai nữa cả.

Bạch công-Thắng thấy thế tức giận nói :

— Không có Bạch - Thiện ta lại không giết được Công - tử Thân sao ?

Liền gọi Thạch-Khắt đến hỏi :

— Ta dùng năm trăm quân có thể giết được quan Tể-tướng và quan Tư-mã chăng ?

Thạch-Khắt nói :

— Chưa đủ. Cần phải có người dũng sĩ tên gọi Hùng nghi-Liêu hiện ở Thị-nam giúp sức thì mới được. Người ấy sức mạnh có thể địch năm trăm quân.

Bạch công - Thắng tức khắc cùng với Thạch-Khắt đến Thị - nam, tìm Hùng nghi-Liêu.

Hùng nghi-Liêu thấy Bạch công-Thắng đến tìm, ngạc nhiên hỏi :

— Vương - tôn là bậc quí nhân, chẳng hay đến tìm tôi có việc chi ?

Bạch công.Thắng nói :

— Ta có một việc muốn cùng với dũng-sĩ bàn luận.

Nói xong tỏ ý muốn giết Công-tử Thân.

Hùng nghi-Liêu nói :

— Quan Tể-tướng là người có công với nước mà chẳng có thù gì với ai. Tôi đâu dám làm chuyện ấy.

Bạch công-Thắng nổi giận, rút gươm chỉ vào mặt nói :

— Nếu nhà ngươi không tuân lời, ta giết nhà ngươi trước.

Hùng nghi-Liêu vẫn thản-nhiên nói :

— Ngài giết tôi chẳng khác nào như giết một con kiến, thế thì việc gì phải nổi giận.

Bạch công-Thắng liền quăng gươm xuống đất, nói :

— Nhà ngươi thật là kẻ dũng-sĩ Ta thử nhà ngươi đó thôi.

Đoạn mời Hùng nghi-Liêu lên xe ngồi, rước về nhà, đối đãi như một vị thượng khách. Hùng nghi-Liêu cảm cái ơn ấy, nên bằng lòng theo Bạch công-Thắng.

Bạch công-Thắng liền nghĩ ra một kế đem quân bán-bộ đến biên-giới nước Ngô cướp đoạt được một số khí giới, rồi tuyên bố là đại thắng thu được khí giới địch hơn trăm xe, làm sớ gởi về vua Sở, xin đem dâng nạp.

Công-tử Thân không ngờ là kế của Bạch công-Thắng, nên tâu với Sở huệ-Vương xin thu-dụng.

Bạch công-Thắng đem số vũ khí của mình chất thành một trăm xe, sai một ngàn tráng-sĩ đưa về triều.

Sở huệ-Vương đang ngồi trên điện, Bạch Công-Thắng vào yết

kiến, Sở huệ-Vương trông thấy có hai người, mình mặc áo giáp đứng một bên Bạch công-Thắng, liền hỏi :

— Hai người nào đó vậy ?

Bạch công-Thắng nói :

— Đó là Thạch-Khất và Hùng nghi-Liêu, hai viên bộ hạ của tôi đã có công đánh Ngô.

Nói xong, giơ tay vẫy hai người đến. Hai người toan bước lên thềm, Công-tử Kiết và Công-tử Thân đang đứng hầu Sở huệ-Vương, thấy thế cản lại, nói :

— Đại-vương đan ngự trên điện, kẻ biên-thần chỉ được phép lạy dưới thềm mà thôi.

Thạch-Khất và Hùng nghi-Liêu cứ rảo bước tiến lên. Công-tử Kiết sai bọn thị-vệ ngăn lại. Hùng nghi-Liêu lấy tay gạt bọn nội-thị ngã lăn xuống đất, rồi cùng với Thạch-Khất tiến bước.

Công-tử Kiết rút gươm đánh với Tnạch-Khất, còn Công-tử Thân đánh với Hùng nghi-Liêu.

Bạch công-Thắng ra lệnh cho một ngàn tráng-sĩ của mình áp vào, giết chết Công-tử Kiết, và bắt Công-tử Thân trói lại. Hùng nghi-Liêu trong lúc đánh với Công-tử Thân, bị Công-tử thân đâm chết.

Công-tử Thân bị trói trước thềm, vùng vẫy không được, tức giận mắng Bạch công-Thắng :

— Mày bỏ nước sang ăn nhờ nước Ngô, ta nghĩ tình cốt-nhục triệu về, phong cho tước lộc, nào ta có phụ bạc gì mà mày lại phản-phúc

Bạch công-Thắng nói :

— Nước Trịnh giết cha ta, mà cùng với Trịnh giảng-hòa, tức mày là Trịnh đó. Ta vì thù cha mà báo oán, chứ không kể đến tình riêng.

Nói xong, Bạch công-Thắng chém đầu Công-tử Thân, đem căng xác giữa triều.

Thạch-Khất nói :

— Nếu không giết vua thì hành động chúng ta không thể vẹn toàn được.

Bạch công-Thắng nói :

— Đứa nhụ-tử ấy có sống cũng chẳng làm gì được ta.

Liền bắt Sở huệ-Vương giam ở Cao-phủ, rồi triệu Công-tử Khải (con Sở bình-Vương), đến để lập lên ngôi. Công-tử Khải từ chối không nhận, bị Bạch công-Thắng giết chết.

Bạch công-Thắng đóng quân nơi nhà Thái-miếu, để chiêu-dụ các

quan triều thần.

Quản-Tu (dòng dõi Quản-Trọng, trốn sang nước Sở) đem quân đánh Bạch công - Thắng, đánh nhau trong ba ngày, Quản-Tu bị tử trận.

Ngũ công - Dương, mật sai người lén đến Cao - phủ đào chân tường đem Sở huệ-Vương ra, giấu trong cung Sở chiêu-Vương phu nhân (tức nàng Việt-nữ).

Bấy giờ Diệp-công là Phẩm chư-Lương hay tin, vội vã đem quân đất Diệp về Kinh-đô cứu ứng. Khi về đến nơi, dân chúng reo hò vang cả hoàng-thành, Diệp-công kéo quân đến nhà Thái - miếu, dân chúng theo ủng hộ rất đông.

Bạch công-Thắng chống cự không nổi phải mở đường huyết lộ cùng với Thạch - Khắt lên xe trốn sang Long - sơn, định chạy sang nước khác.

Diệp-công đem quân đuổi theo, Bạch công-Thắng liệu thế không thoát khỏi, liền thắt cổ tự-vận.

Thạch-Khắt đem xác Bạch công-Thắng chôn phía sau chân núi.

Vừa chôn xong, thì Diệp-công đuổi đến, bắt sống được Thạch-Khắt, và hỏi :

— Bạch công-Thắng ở đâu ?

Thạch-Khắt đáp :

— Tự-vận rồi.

Diệp - công hỏi thi thể Bạch công - Thắng, nhưng Thạch.Khắt nhất định không chỉ, cười nói lớn :

— Bạch công-Thắng là chủ tôi, lẽ đâu tôi lại chỉ xác để ngài hành hình.

Diệp.công truyền quân nấu một chảo nước sôi, để trước mặt Thạch-Khắt và nói :

— Nếu ngươi không chỉ ta sẽ mổ ruột hành hình.

Thạch-Khắt cởi áo ra, rồi vừa cười vừa nói :

— Thành sự thì làm quan to, thất bại thì bị hành hình đó là lẽ thường ta đâu có sợ.

Nói xong, nhảy vào chảo nước, thân thể nát nhừ.

Diệp-công không làm sao tìm được xác Bạch công.Thắng, liền đem binh về triều đón Sở huệ-Vương lên ngôi.

Sở huệ-Vương phong cho con Công.tử Thân là Ninh, nối chức cha làm Tể - tướng, và con Công - tử Kiền là Khoan cũng được nối chức cha làm Tư-mã. Từ đấy nước Sở mới yên được.

***

Lại nhắc đến vua nước Việt là Câu-Tiễn, từ khi đánh thắng quân Ngô trở về, sai người dò thám, biết được Phù-Sai vẫn ham mê tửu sắc, không màng đến việc triều chính. Trong nước thì liên tiếp mấy năm bị mất mùa, lòng dân thán oán.

Câu-Tiễn lập tức thương nghị với Phạm-Lãi rồi cử binh đánh Ngô.

Quân Việt vừa kéo binh ra khỏi thành, Câu-Tiễn ngồi trên xe, trông thấy bên đường có một con ếnh ương đang phình bụng như có vẻ tức giận lắm. Câu-Tiễn liền cúi đầu tỏ lòng cung kính.

Các tướng thấy vậy hỏi :

- Đại-vương thấy gì mà kính như vậy ?

Câu-Tiễn nói :

— Ta trông thấy con ếnh ương tức giận, nghĩ đến quân-sĩ trong khi lâm trận mà kính.

Quân sĩ nghe nói đều bảo nhau :

— Con ếnh ương tức giận mà còn được Đại-vương kính dường ầy, chúng ta cố gắng đánh quân thù, thề nào cũng được lòng thương của Đại-vương.

Ba quân đều hăng hái, một lòng quyết tử. Người trong nước ra tiễn con em đi tòng chinh đều dặn dò : « Nếu không diệt được Ngô thì chớ trở về ».

Câu-Tiễn lại hạ lệnh cho quân sĩ : gia đình nào hai cha con cùng ở lính thì cho người cha về, gia đình nào hai anh em cùng ở lính thì cho người anh về, gia đình nào có cha mẹ già được cho về săn sóc, khỏi phải tòng chinh. Các người lính đau yếu đều có thuốc men chu-cấp.

Quân sĩ cảm cái ơn ầy, nức lòng đánh giặc.

Vua Ngô là Phù-Sai được tin quân Việt đến đánh, liền kéo hết quân trong nước ra đóng nơi bờ sông để nghinh chiến.

Quân Việt chia ra làm hai đạo : Một do Phạm-Lãi cầm đầu, một đạo do Văn-Chủng hướng dẫn. Còn Câu-Tiễn lãnh sáu ngàn quân quyết-tử đi trung-phong để tiếp viện.

Hai bên định đến sáng hôm sau thì cùng giao chiến nơi giữa dòng sông.

Đêm ầy, Câu-Tiễn truyền cho đạo trung phong im lặng, bơi thuyền tiến lên năm dặm, lại truyền cho đạo quân của Phạm-Lãi tiến lên mười dặm, bất thình lình nổi hiệu trống, xông vào đoàn thuyền của quân Ngô hỗn chiến.

Quân Ngô không đề phòng, Phù-Sai kinh sợ, vội vàng chia quân ra hai mặt để chống cự.

Nhưng đánh chưa được bao lâu, quân Ngô cả thua, bỏ chạy. Hai tướng Ngô là Tào-Cô và Từ môn-Sào đều tử trận. Phù-Sai đem tàn quân chạy thẳng về đô-thành cố thủ.

Câu-Tiễn đuổi theo, vây thành, nhưng trông thấy thành nước Ngô đã cao lại chắc, hào rộng khe sâu, không thể nào phá vỡ mau được, mới nghĩ ra một kế, đắp một cái thành nhỏ bên ngoài, gọi là Việt-thành, định ý xây lâu ngày, làm cho quân Ngô cùng quẫn.

Nhưng chẳng bao lâu quân Ngô cùng quẫn thật. Trong thành lương thực hết quân sĩ trễ biếng. Bá-Hi giả bệnh không ra chầu. Phù-Sai sợ hãi, bảo Vương tôn-Lạc trần vai áo quì xuống đất mà tiến sang tâu với Câu-Tiễn:

— Ngô thần là Phù-Sai, ngày trước đắc tội với Đại-vương nơi Cồi-kê. Nay Đại-vương kéo binh sang đánh Ngô-thần, Ngô-thần xin Đại-vương nghĩ đến tình thuở xưa mà xá tội cho.

Câu-Tiễn thấy vậy lòng chưa quyết. Phạm-Lãi nói với Câu-Tiễn:

— Đại-vương ngày đêm lo nghĩ việc báo thù. Suốt hai mươi năm trời luyện tập binh sĩ. Nay sắp thành công thì lại vì tình cảm nhỏ nhen mà quên thù sao?

Câu-Tiễn nghe theo lời, không cho hòa. Sứ nước Ngô đi lại bảy lượt mà Phạm-Lãi và Văn-Chủng nhất định không chịu.

Đêm hôm ấy, Phạm-Lãi và Văn-Chủng kéo quân vào cửa Tư-môn, toan phá thành, bỗng thấy chiếc đầu của Ngũ-Viên treo ở cửa thành, râu tóc dựng ngược, đôi mắt sáng quắc, chiếu xa mười dặm.

Tướng sĩ nước Việt đều kinh sợ, không ai dám tiến vào. Bỗng có một trận cuồng phong làm cho cát đá bay mịt mù, quân Việt lớp chết, lớp bị thương, bỏ chạy.

Phạm-Lãi và Văn-Chủng đoán biết là hồn-linh của Ngũ-Viên ngăn-cản, liền tới trước cửa thành, quì xuống đất van-vái.

Lời van-vái vừa dứt, gió tạnh, trời yên.

Đêm hôm ấy, Phạm-Lãi và Văn-Chủng ngồi đợi trời sáng, bỗng chớp mắt thấy Ngũ-Viên hiện đến nói:

— Khi trước ta biết quân Việt tất sang đánh Ngô, nên đã xin treo đầu ta nơi cửa đông-môn, chẳng ngờ vua Ngô lại treo đầu ta ở nam-môn. Lòng trung chưa tuyệt ta chưa nỡ để cho bọn ngươi chui dưới đầu ta mà vào thành. Tuy-nhiên lòng trời đã định nước Việt chiếm nước Ngô, vậy các ngươi nên kéo binh vào cửa khác.

Hai người tỉnh dậy vội chạy đến thuật lại với Câu-Tiễn, rồi kéo binh sang cửa đông-môn đánh phá.

Bá Hi ở trong thành, thấy thế đã nguy, liền lén ra mở cửa thành đầu hàng quân Việt.

Quân Việt kéo vào thành, Phù-Sai hay tin Bá-Hi đầu giặc thất kinh cùng với Vương tôn-Lạc và ba người con chạy sang Dương-Sơn, đi suốt ngày suốt đêm, bụng đói người mệt, hai mắt hoa mờ. Bọn tùy-tùng bứt được một nắm lúa mạch đem cà vỏ rồi đưa cho Phù-Sai ăn. Phù-Sai ăn xong hỏi :

— Ta vừa ăn thứ gì thế?

Vương tôn-Lạc nói :

— Đó là lúa mạch sống.

Phù-Sai thở dài than :

— Công-tôn Thánh ngày trước đoán mộng có nói ta sẽ phải thua trận, chạy vắt vả, không kịp nấu cơm ăn. Nay lời đó rất đúng.

Vương tôn-Lạc nói :

— Quân giặc đuổi theo gấp lắm, xin Đại-vương hãy đi khỏi chỗn nầy, tìm một hang đá ẩn-thân.

Phù-Sai nói :

— Lời đoán của Công-tôn Thánh đã ứng-nghiệm thì mạng ta ắt không còn.

Nói xong, cứ ngồi nơi Dương-sơn không chịu đi nữa.

Vương-tôn Lạc nói :

— Ngày trước Đại-vương giết Vương-tôn Thánh, ném thây dưới chân núi nầy, tôi e hồn thiêng của Công-tôn Thánh còn đó.

Phù-Sai liền gọi tên Công-tôn Thánh ba lần, dưới chân núi có tiếng đáp lại ba lần. Phù-Sai kinh sợ bỏ Dương-sơn chạy qua Vu-Toại.

Câu-Tiễn đem một ngàn quân đến đó, vây kín mít. Phù-Sai viết một bức thư, buộc vào đầu mũi tên bắn ra, quân Việt lượm được đem dâng cho Câu-Tiễn.

Thư rằng :

« Ta nghe nói : thỏ chết cáo rầu. Nay địch quốc đã diệt, thì mưu thần cũng chẳng còn. Cớ sao không lưu lại cho nước Ngô một chút gì để làm dư địa sau này ».

Câu-Tiễn sai Văn-Chủng viết thư đáp lại.

Thư rằng :

« Nước Ngô có sáu điều lỗi :

1) Giết kẻ trung thần là Ngũ-Viên.

2) Giết kẻ trung thần Công-tôn Thánh.

3) Bá-Hi là một đứa sàm nịnh lại tin dùng.

4) Tần, Tề vô tội mà lại đem quân sang đánh.

5) Nước Việt giết tiền vương nước Ngô mà nước Ngô không biết báo thù, lại dung túng kẻ thù để gây tai vạ

6) Trời đã đem nước Việt cho Ngô mà Ngô không chịu nhận.

Có sáu điều lỗi ấy làm sao không mất nước. Nay trời lại đem nước Ngô cho nước Việt, lẽ nào nước Việt lại dám trái mệnh trời ».

Phù-Sai đọc bức thư ứa nước mắt, nói :

— Ta quên kẻ thù của tiên vương, dung cho Câu-Tiễn sống, vì thế mà trời không giúp ta.

Vương-tôn Lạc nói :

— Tôi xin sang yết-kiến vua Việt một lần nữa, để cò xin mạng sống cho Đại-vương.

Phù-Sai nói :

— Ta cũng không muốn về nước nữa. Nếu vua Việt thuận cho ta làm phụ dung, đời đời thần phục nước ta cũng bằng lòng.

Vương - tôn Lạc vào đến dinh Việt, Văn - Chủng và Phạm-Lãi không tiếp. Câu-Tiễn trông thấy sứ giả nước Ngô lau nước mắt trở về, lòng thương hại, sai người đến bảo Phù-Sai :

— Ta nghĩ cái tình nhà ngươi ngày trước nên cấp cho năm trăm nóc nhà nơi Dũng-Đông trọn đời sanh sống.

Phù-Sai sụt sùi đáp :

— Nếu nước Việt không thương tình, phá xã tắc nước Ngô, bảo tôi phải bỏ tôn miếu, nhận năm trăm nóc nhà để nuôi sống, thề thì nhục nhã quá, tôi không thể vâng mệnh được.

Sứ giả trở về nói lại với Câu-Tiễn. Câu-Tiễn nói với Phạm-Lãi và Văn-Chủng :

— Sao hai ngươi không bắt Phù-Sai mà giết đi ?

Phạm-Lãi nói :

— Phù - Sai dẫu mất nước, nhưng cũng là một ông vua, chúng tôi không dám giết, xin Đại-vương phụng mệnh trời trừ gấp cho xong.

Câu-Tiễn liền chồng thanh kiếm, đứng trước quân, sai người nói với Phù-Sai :

— Ở đời không có ông vua nào vạn tuế. Huống-chi nay ngươi đã già rồi, cái chết cũng không còn tiếc lắm, sao không tự xử lấy mình, để đợi người ta phải đem gươm kề cổ.

Phù - Sai thở dài mấy tiếng, ngảnh mặt nhìn bốn phương trời, than :

— Ta bắt trung thần Ngũ-Viên và Công-tôn Thánh tự tử, nay địch bắt ta phải chết thật là chuyện báo ứng. Giả-sử chết mà còn gặp nhau thì ta còn mặt mũi nào thấy Ngũ - Viên và Công - tôn Thánh nơi chốn suối vàng.

Nói xong, Phù-Sai bảo quân hầu lấy ba tấm lụa đắp mặt mình

lại, rồi rút gươm đâm vào cổ.

Vương tôn-Lạc cởi áo đắp cho Phù-Sai, rồi cũng lấy dây thắt cổ chết theo.

Câu-Tiễn truyền đem thi thể Phù-Sai chôn ở Dương-sơn, còn ba đứa con Phù-Sai thì đem đày nơi Long vĩ-sơn.

Xong, kéo quân vào kinh-thành nước Ngô. Các quan văn võ đều đến lạy mừng. Bá-Hi cũng có mặt ở đây, cậy có công với Câu-Tiễn ngày trước nên có ý khoe khoang.

Câu-Tiễn nói với Bá-Hi :

— Nhà ngươi là quan Thái-tể của Ngô. Nay vua Ngô ở Dương-sơn, sao không đi theo ?

Bá-Hi hổ thẹn lui ra. Câu-Tiễn sai lực-sĩ bắt giết đi, lại diệt cả tộc họ, và nói :

— Ta làm như thế là để báo thù cho Ngũ-Viên đó.

Câu-Tiễn phủ dụ dân Ngô rồi cùng với vua các nước Tế, Tần, Tống, Lỗ hội nơi đất Thư-châu (thuộc Tế), và sai người đem lễ vật vào cống-hiến Thiên-tử nhà Châu.

Bấy giờ Châu kính-Vương đã mất, Thái-tử Nhân lên nối ngôi, tức là Châu nguyên-Vương.

Châu nguyên-Vương sai sứ đem cổn-miện, hổ-thỉ ban cho Câu-Tiễn, cho Câu-Tiễn làm bá-chủ ở Đông-phương. Chư-hầu đều đến chúc mừng.

Câu-Tiễn liền mở tiệc ăn mừng nơi cung văn-đài của nước Ngô, để cùng tướng sĩ vui khúc khải hoàn.

Các quan trên đài ai nấy đều vui cả, riêng Câu-Tiễn nét mặt trầm tư. Phạm-Lãi thấy vậy nghĩ thầm :

— Lúc thành công, Đại-vương không muốn nói đến công kẻ hầu hạ, thế thì mối nghi-kỵ đã chớm nở trong lòng.

Ngày hôm sau, Phạm-Lãi vào từ-giã Câu-Tiễn, và nói :

— Tôi nghe nói, hễ vua nhục thì bề tôi phải chết. Ngày trước Đại-vương bị nhục ở Cối-kê mà tôi không chết là định ẩn-nhẫn để báo thù nước Ngô. Nay nước Ngô đã diệt rồi xin Đại-vương gia-ân cho thân già nầy được về an nghỉ.

Câu-Tiễn thở dài nói :

— Ta nhờ nhà ngươi mới gầy dựng được cơ-nghiệp như thế nầy ta đang nghĩ cách để đền ơn, cớ sao nhà ngươi lại nỡ bỏ ta mà đi. Nhà ngươi ở lại thì ta giao quyền chính cho, còn nếu bỏ đi, vợ con nhà ngươi ta sẽ giết hết.

Phạm-Lãi nói :

— Giết tôi còn hơn, chứ giết vợ con tôi mà ích gì ?

Đêm hôm ấy, Phạm-Lãi đi một chiếc thuyền nhỏ, qua Tam-giang vào Ngũ-Hồ.

Ngày hôm sau, Câu-Tiễn sai người đến triệu Phạm-Lãi thì Phạm-Lãi đã đi mất rồi. Câu-Tiễn cau mày, nói với Văn-Chủng :

— Nhà ngươi đuổi theo bắt Phạm-Lãi trở về cho ta.

Văn-Chủng nói :

— Phạm-Lãi mưu tính như thần. Khó mà bắt lại được.

Tuy-nhiên, mệnh vua Văn-Chủng không thể nào trái ý, nên phải tuân lời.

Văn-Chủng vừa đi nửa đường thì bỗng lượm được bức thư của Phạm-Lãi, nét mực vừa ráo.

Thư viết như vầy :

« *Vua Việt môi dài mỏ quạ, đó là người chịu nhẫn nhục mà ghét kẻ có công. Cùng ở lúc hoạn nạn thì được, chứ cùng ở lúc an-lạc thì không toàn. Nay ngài không đi tất có tai-họa* ».

Văn-Chủng xem xong, muốn tìm người đưa thư, nhưng không biết ai cả.

Văn-Chủng có ý buồn rầu, không tin lời của Phạm-Lãi, nghĩ thầm :

— « Phạm-Lãi nhận xét vua Việt như thế là quá đáng. Lẽ nào con người đủ chí khí báo thù, lập nên sự nghiệp dường ấy lại không sáng suốt hay sao. »

Mấy hôm sau, Câu-Tiễn rút quân về nước Việt đem cả Tây-Thi về.

Câu-Tiễn phu-nhân mật sai người bắt Tây-Thi đem ra bờ sông, buộc vào viên đá lớn, ném xuống giữa dòng, và nói :

— « Nó là vật vong quốc còn để làm gì ? »*

Câu-Tiễn nghĩ cái công của Phạm-Lãi, đem một trăm dặm đất

---

* *Nếu kết tội cho gái đẹp là vật vong quốc thì cũng quá đáng.*

Tây-Thi bị vợ Câu-Tiễn giết, nhưng về sau nhiều người không rõ, ngoa truyền là Phạm-Lãi đem Tây-Thi đi Ngũ-Hồ.

Xét thực thì Phạm-Lãi ra đi có một mình, đến như vợ con, Phạm-Lãi, cũng còn bỏ lại thay, huống chi là Tây-Thi.

Lại có người nói : Vì Phạm-Lãi mê Tây-Thi nên mới bỏ đi, và lập kế khi vợ Câu-Tiễn ném Tây-Thi xuống sông rồi đón lấy, vớt lên cùng nhau tìm một nơi thanh vắng hưởng cảnh hoan lạc.

Tuy-nhiên, đó cũng chỉ là lời ngoa truyền, không lấy đâu làm bằng chứng. Chỉ thấy sử chép rằng Phạm-Lãi ra đi một thời gian, rồi lại lén trở về đem vợ con sang nước Tề, đổi tên là Chi-đi Tử-Bì, làm quan Thượng-khanh. Chẳng qao lâu lại từ chức, về ẩn nơi Đào-sơn chăn nuôi gia súc, và có soạn thảo được tập sách tên là : « Tri-phú kỳ-thư »,

phong cho vợ con. Lại lựa thợ khéo đúc một pho tượng giống y như lúc Phạm-Lãi còn sống, để ở bên cạnh.

Đoạn lo sửa sang dinh thự, không nói gì đến việc ban thưởng các triều thần và tướng sĩ có công. Các quan ngày nào cũng nhìn nhau nhưng không dám nói.

Kể-Nghệ giả cách điên dại rồi xin từ chức, bọn Huệ-Dung cũng nhiều người cáo lão từ quan.

Văn-Chủng nhớ lời nói của Phạm-Lãi, cáo bệnh không vào triều. Những cận thần hầu hạ Câu-Tiễn, không ưa Văn-Chủng, tìm cách nói gièm

Văn - Chủng cậy có công to mà thưởng ít, nên oán giận không muốn vào chầu.

Câu-Tiễn vốn biết cái tài của Văn-Chủng, tự nghĩ :

— « Nay nước Ngô đã diệt rồi còn dùng hắn làm chi. Nếu một mai hắn làm phản lấy ai trị nổi. »

Nghĩ như vậy, Câu-Tiễn muốn giết Văn-Chủng đi nhưng chưa tìm ra cớ.

Gặp lúc Lỗ ai-Công có hiềm kỵ với tam-hoàng (ba nhà họ Mạnh, Trọng, Quí) đến mượn quân nước Việt để về dẹp loạn. Câu-Tiễn lo Văn-Chủng làm phản, nên không dám phát quân. Lỗ ai-Công chầu chực mãi, buồn rầu lâm bịnh chết ở nước Việt.

Một hôm, Câu-Tiễn đến thăm Văn-Chủng. Văn-Chủng giả đau ốm, gượng dậy thủ lễ.

Câu-Tiễn cởi thanh gươm để trên bàn, nói :

— Người chí-sĩ không sợ chết, chỉ sợ không làm xong bổn phận. Nhà ngươi trước kia giúp cho ta bảy đế-nghị để diệt Ngô. Ta chỉ mới dùng ba đế-nghị mà nước Ngô đã bị diệt rồi. Vậy còn thừa bốn đế-nghị nữa, nhà ngươi định dùng vào việc gì ?

Văn Chủng nói :

— Tôi cũng chẳng biết dùng vào việc gì cho có lợi.

Câu-Tiễn nói :

— Bốn đế nghị ấy, nhà ngươi đem mưu hộ cho tiến nhân nước Ngô ở chốn suối vàng, phỏng có nên chăng ?

Nói xong, Câu-Tiễn lên xe ra về, bỏ thanh kiếm lại. Văn-Chủng cầm lấy xem, thấy vỏ kiếm có hai chữ « Trúc-lâu » biết là thanh kiếm của Phù-Sai trước kia đã đưa cho Ngũ-Viên, bắt Ngũ-Viên tự-vận. Văn-Chủng ngửa mặt lên trời than :

— Ôi chao ! đứa nhụ tử nầy đã không nghĩ đến công lao còn muốn lấy oán mà trả. Ta không nghe lời Phạm-Lãi để ngày nay phải chết, tưởng thật là ngu lắm !

Nói xong, Văn-Chủng rút kiếm tự vận. Câu-Tiễn nghe tin Văn-Chủng chết, mừng lắm đem chôn nơi Ngọa-long sơn, sau người ta gọi núi ấy là Chủng-sơn.

Chôn chưa được một năm thì nước bể dâng lên, cuốn trôi mã Văn-Chủng xuống bể.

Câu-Tiễn làm vua được 27 năm thì chết. Con cháu sau nối đời xưng bá.

***

Lại nói đến chuyện nước Tần. Từ khi Phạm-thị và Trung-hàng Thị mất thì chỉ còn có bốn quan khanh là Trí, Triệu, Hàn, Ngụy mà thôi.

Lúc bấy giờ Trí Bá đang cầm quyền chính trong nước cùng với bốn quan Khanh chuyên quyền. Tần xuất-Công thấy mình mỗi ngày một cô thế, mới mật sai người sang nước Tế và Lỗ mượn quân đem về trừ bốn họ (Trí, Triệu, Hàn, Ngụy).

Trí-Bá hay được tin ấy giận lắm cùng với Hàn khang-Tử (là Hổ), Triệu hoàng-Tử (là Câu), Triệu tương - Tử (là Vô-Tuất), họp quân bốn họ đánh đuổi Tần xuất-Công đi. Tần xuất-Công chạy sang nước Tế, Trí-Bá lập cháu Tần chiêu-Công là Kiên lên nối ngôi tức là Tần ai-Công.

Từ bấy giờ quyền chính nước Tần về tay Trí-Bá (1).

Trí-Bá lại có ý muốn chiếm nước Tần, nên triệu các gia-thần để thương nghị.

---

(1) Trí-Bá tên là Dao con của Trí-tuyên Tử (tự là Tử Ngô).

Khi trước Tử-Ngô muốn lập người con nối chức mình, nên bàn với người trong họ là Tử-Quả.

Tử-Quả không bằng lòng, Tử-Ngô nói :

— Trí-Dao có năm điều sở trường hơn người : Râu hợp mà dài hơn người, cỡi ngựa bắn cung giỏi hơn người, trí xảo mau lẹ hơn người, chỉ có một điều xấu là tham tàn bất nhân. Như vậy những điều tốt kia lại không thắng nổi một điều xấu sao ?

Tử-Quả than :

— Nếu ta không đổi họ khác thế nào cũng mang họa.

Tử-Quả liền đổi họ là Phụ-Thị.

Sau khi Tử-Ngô chết, Trí-Dao lên nối chức cha cầm quyền chính nước Tần, cải tên là Trí-Bá.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BỐN

Trí Bá tháo nước vào Tấn dương thành
Dự-Nhượng đánh áo của Triệu tương-Tử.

Trí-Bá muốn chiếm đoạt giang-san nước Tần liền hội bọn gia-thần thương nghị.

Bọn gia-thần của Trí-Bá bên trong có Trí-Khai, Trí-Quốc là thân thuộc, bên ngoài có bọn Hi-Tì, Dự-Nhượng là chân tay.

Mưu-sĩ Hi-Tì nói :

— Bốn quan Khanh quyền lực bằng nhau, nếu chúng ta khởi sự, ắt ba nhà kia chống cự. Chi bằng trừ ba nhà ấy trước rồi mới nói đến việc nước Tần.

Trí-Bá hỏi :

— Nên dùng cách gì trừ ba nhà ấy được ?

Hi-Tì nói :

— Nay nước Việt đang thịnh, chiếm quyền bá-chủ của nước Tần. Ngài mượn cớ cất quân đánh Việt để giành lại quyền bá - chủ. Lại tâu với vua Tần, bắt ba nhà Hàn, Triệu, Ngụy phải nạp vào công gia một trăm dặm đất để thu thuế dùng vào quân-phí. Nếu họ chịu, thì họ Trí ta sẽ thêm được một trăm dặm đất, khí thế hùng-cường. Còn nếu họ không chịu, ngài tâu với vua Tần đem quân trừ diệt. Đó là kế « muốn ăn quả phải bóc vỏ trước vậy. »

Trí-Bá nói :

— Kế ấy rất hay. Nhưng trong ba họ nên trừ họ nào trước ?

Hi-Tì nói :

— Họ Trí ta vẫn thân với họ Ngụy, mà có hềm khích với Triệu. Ta nên trừ Hàn, rồi đến Ngụy. Kẻ đối lập ta là họ Triệu lúc bấy giờ tất qui phục.

Trí-Bá liền sai Trí-Khai đến yết kiến Hàn-Hổ (tức là Hàng khang-Tử), nói :

— Anh tôi phụng mệnh vua Tần, sắp cất quân đánh Việt để tranh lại ngôi bá-chủ, truyền cho ba quan Khanh, mỗi họ phải nộp vào công gia một trăm dặm đất, để thu thuế quân-phí.

Hàn-Hổ nói :

— Ngươi về trước. Ngày mai ta sẽ trả lời.

Trí-Khai lui về, Hàn-Hổ họp các gia thần lại thương nghị, và nói :

— Trí-Bá mượn tiếng vua Tần bắt ba nhà phải cắt đất, đó là ý muốn trừ bớt thế lực của ba họ. Ta muốn đem quân trừ thẳng giặc

nước ấy, các ngươi nghĩ sao ?

Mưu-sĩ Đoàn-Qui nói :

— Trí-Bá lòng tham không đáy. Nay giả mệnh vua cắt đất của ta, nếu ta chống lại tức là chống cự với vua e không chính nghĩa. Chi bằng cứ chịu cắt đất. Hễ Trí - Bá được đất họ Hàn tất lại đòi cắt đất họ Triệu và Ngụy nữa. Triệu, Ngụy không theo tất sinh sự đánh nhau. Chừng đó ta ngồi xem sự thắng bại mà đề phòng.

Hàn-Hổ cho là phải, sai Đoàn-Qui vẽ bức địa đồ một trăm dặm đất, ngày hôm sau đem nạp cho Trí-Bá.

Trí-Bá mừng lắm, bày tiệc nơi lam đài, cùng với Hàn-Hổ dự.

Rượu được vài tuần, Trí-Bá sai người lấy một bức tranh để trên ghế rồi cùng với Hàn-Hổ đứng xem.

Bức tranh đó là bức tranh vẽ Biện trang-Tử người nước Lỗ đâm chết ba con hổ.

Trí-Bá nói đùa với Hàn-Hổ :

— Tôi thường xem sử sách, trong các nước cũng có trùng tên với ngài như Tề có Cao-Hổ, Trịnh có Hàn-Hổ, và nay Tần ta lại có ngài là Hàn-Hổ.

Bầy giờ Đoàn-Qui theo hầu Hàn-Hổ, đứng bên cạnh, nghe nói động chủ minh, liền đáp :

— Cứ theo lễ thì không nên nói động tên húy của nhau. Ngài nói đùa chủ tôi như vậy tưởng thất lễ lắm.

Đoàn-Qui là người lùn, đứng bên cạnh Trí-Bá chỉ đến vú Trí-Bá lấy tay vỗ vào trán Đoàn-Qui nói :

— Thằng bé nầy biết gì mà nói vào ! Liệu có miếng đồ ăn thừa nào chăng ?

Nói xong vỗ tay cười rầm lên. Đoàn-Qui đưa mắt nhìn Hàn-Hổ. Hàn-Hổ giả cách say rượu, nói vài câu rồi cáo từ ra về.

Trí-Quốc hay việc ấy liền vào nói với Trí-Bá :

— Ngài đã đùa Hàn-Hổ lại khinh bỉ Đoàn - Qui, tôi tưởng việc nầy gieo vào lòng họ mối thù không nhỏ, xin ngài phải đề phòng mới được.

Trí-Bá trợn đôi mắt tròn xoe nói :

— Tôi không hại người ta thì người ta làm sao hại ta nổi.

Trí-Khai nói :

— Loài ong, kiến mà còn hại được người huống chi là bọn quân tướng. Ngài không phòng bị làm sao hồi hận kịp.

Trí-Bá nói :

— Ta bắt chước Biện trang - Tử, một tay đâm chết ba hổ, lo gì những giống ong, kiến.

Trí-Quốc thở dài lui ra. Ngày hôm sau, Trí-Bá lại sai Trí-Khai sang đòi cắt đất của Ngụy - Cấu (tức là Ngụy hoàn - Tử) Ngụy - Cấu bất bình toan chống lại, mưu-thần là Nhâm-Chương nói :

— Hắn đã đòi đất thì cứ cho. Kẻ mất đất tất sợ, kẻ được đất tất kiêu. Kẻ kiêu thì khinh người, kẻ sợ thì tương thân. Đem quân tương thân mà đánh kẻ khinh người thì họ Trí làm sao chịu nổi.

Ngụy-Cấu khen phải, cùng đem một trăm dặm đất nạp cho Trí-Bá.

Trí-Bá lại sai người anh là Trí-Tiêu sang họ Triệu đòi nộp đất.

Triệu vô-Tuất (tức Triệu tương-Tử) nổi giận nói :

— Đất phong là của tiền nhân ta để lại, ta há lại đem nạp cho ai được. Hàn và Ngụy có đất thì cứ nộp cho họ Trí, còn ta nhất quyết không theo lời dua mị ấy.

Trí-Tiêu trở về nói với Trí-Bá. Trí-Bá nổi giận sai người đến ước với hai họ Hàn, Ngụy, đem quân đánh họ Triệu, hẹn lúc nào diệt được họ Triệu thì đem đất của họ Triệu chia làm ba.

Hàn-Hổ và Ngụy-Cấu vì sợ thế lực của họ Trí, lại ham thổ địa của họ Triệu nên đem quân theo Trí-Bá, kéo nhau đến Triệu-phủ để bắt Triệu vô-Tuất (1)

Mưu-thần của Triệu vô-Tuất là Trương mạnh-Đàm nói :

— Quân ta ít không thể địch nổi ba họ. Xin ngài tạm lánh đi rồi sau sẽ liệu kế.

Triệu vô-Tuất nói :

— Ta biết đi đâu bây giờ.

Trương mạnh-Đàm nói :

— Đất Tần-Dương có thể nương tựa được. Trước kia Đông an-Vu có lập ra công-cung ở trong thành, lại nhờ có Doãn-Đạc sửa sang rất kỹ. Dân ở đấy rất mến Doãn-Đạc. Vậy xin ngài chớ

---

(1) *Triệu vô-Tuất là con Triệu - Ưởng, sinh mày người con trai, nhưng Triệu vô-Tuất là nhỏ, mà xấu xí hơn cả.*

Có người thầy tướng ở nước Tần tên Tử-Khánh, có tài xem tướng thật giỏi. Triệu-Ưởng mời đến để xem tướng các con.

Tử-Khánh xem mày người con lớn rồi thở dài nói : « Không ai đáng làm tướng-quân cả. »

Triệu-Ưởng buồn bã than : « Nếu thế thì họ Triệu ta suy mất. »

Giữa lúc đó Triệu vô-Tuất đi chơi về, Tử-Khánh trông thấy cúi chào và hỏi : « Cậu nầy có phải là con của ngài chăng ? ». Triệu-Ưởng nói : « Thằng nầy là con út, nhưng mặt mày xấu xí, không cần xem tướng ta cũng biết nó là đứa đê tiện. » Tử-Khánh nói : « Chính cậu nầy mới có thể nối dòng họ Triệu được. »

Sau đó Triệu vô-Tuất học hành rất giỏi, được Triệu-Ưởng lập lên thay thế chức cha làm quan Khanh, nối dòng họ Triệu.

chậm trễ.

Triệu vô-Tuất vội-vã cùng với bọn gia-thần chạy sang Tần-Dương. Trí-Bá đem quân Hàn và Ngụy đuổi theo.

Tên gia thần Triệu vô-Tuất là Nguyên-Quá đi chậm lại sau, gặp một vị thần nhân ở giữa đường, đứng trong đám mây, đầu đội kim quan, mình mặc cẩm bào, cầm hai cây trúc trao cho Nguyên-Quá và dặn :

— Nhà ngươi đưa hộ cho Triệu vô-Tuất.

Nguyên-Quá theo kịp Triệu vô-Tuất kể lại việc mình trông thấy, và nạp hai cành trúc.

Triệu vô-Tuất xem thấy hai cành trúc không có gì lạ, liền bữa ra xem. Bên trong có hai hàng chữ đỏ :

« Ta là Hắc-sơn-thần phụng mệnh trời đến báo cho Triệu vô-Tuất biết. Đến ngày bính tuất tháng ba nầy nhà ngươi sẽ diệt được họ Trí. »

Triệu vô-Tuất đến Tần-dương, trăm họ cảm cái ơn Doãn-Đạc, nên nghênh tiếp vào thành, đóng cửa lại.

Triệu vô-Tuất thấy lòng dân yêu mến, lại thấy Tần-dương thành quách bền chặt, kho tàng đầy đủ, trong bụng mừng thầm, đem lời hiểu dụ dân chúng rồi đốc quân canh thành.

Trí-Bá và Hàn, Ngụy đem quân đến chia làm ba đạo, đóng liền với nhau, vây kín thành Tần-dương lại.

Triệu vô-Tuất gọi Trương mạnh-Đàm đến thương nghị. Trương-mạnh-Đàm nói :

— Quân địch nhiều, quân ta ít, khó lòng địch nổi. Thành Tần-dương rất vững chắc, dân chúng lại đồng tình, ta nên cố thủ, đợi cho địch-quân trễ-biếng sẽ phản-công.

Triệu vô-Tuất nghe theo lời, ra lệnh cho quân sĩ hợp lực với dân trong thành để cố-thủ.

Trí-Bá cùng Hàn, Ngụy vây thành gần một năm, mà vẫn chưa làm cách nào phá vỡ được.

Một hôm, Trí-Bá ngồi xe nhỏ dạo quanh thành, đi đến một quả núi, trông thấy dưới chân núi có nhiều ngọn suối nước chảy cuồn cuộn, liền gọi thổ-dân đến hỏi.

Thổ-dân đáp :

— Núi nầy gọi là Long-sơn, chỗ phát nguyên của con sông Tần-thủy và Phấn-thủy đó.

Trí-Bá hỏi :

— Ở đây cách thành Tần-dương chừng bao nhiêu dặm?

Thổ-dân đáp :

— Từ đây đến cửa tây thành Tần-dương chỉ độ mười dặm.

Trí-Bá trèo lên núi, trông về phía sông Tần-thủy, xem xét hồi lâu, bỗng hớn hở nói :

— Ta đã nghĩ được kế phá thành này rồi.

Liền trở về trại mời Hàn-Hồ và Ngụy-Câu đến thương nghị.

Trí-Bá bày tỏ ý định muồn tháo nước sông Tần-thủy vào thành Tần-dương. Hàn-Hồ nói :

— Sông Tần-thủy chảy về hướng đông, làm thề nào tháo cho nước chảy về hướng Tây, vào thành Tần-thủy được.

Trí-Bá nói :

— Sông Tần-thủy phát nguyên nơi núi Long-sơn, các nguồn suối ở đầy rất mạnh. Nếu ta đắp một con cừ lớn, ngăn nước suối, làm chỗ tích thủy, đợi cho mưa xuân nước lớn, ắt nước phải chảy ngược trở về hướng tây, có khó gì.

Hàn-Hồ và Ngụy-Câu đồng thanh khen là diệu kế.

Trí-Bá liền chia quân mỗi người giữ mỗi đường : quân Hàn giữ đường đông, quân Ngụy giữ đường nam, ngày đêm phòng thủ, còn Trí-Bá thì đóng quân tại Long-sơn giữ hai đường tây và bắc, để chuyên đốc quân đắp cừ tích thủy.

Hàn-Hồ và Ngụy-Câu tuân lệnh đem quân đi. Trí-Bá truyền quân sĩ đem thuổng cuốc ra đắp cừ ở phía bắc sông Tần-thủy còn bao nhiêu những ngọn suối ở các nơi chảy xuống đều đắp chắn ngang.

Cách một tháng sau, quả nhiên mưa xuân nhiều lắm, nước suối tràn đầy, cao bằng mặt đê.

Trí-Bá sai người khơi mặt bắc cho nước chảy ra, rót vào thành Tần-dương.

Lâu nay thành Tần-dương tuy bị vây nhưng trong thành lương thực sung túc, dẫu bị mưa xuân dân chúng cũng không lấy gì khổ cực lắm.

Một hôm, bỗng nhiên nước chảy vào thành, bao nhiêu nhà cửa đều bị ngập lụt, quân sĩ phải dùng bè đi tuần phòng. Trông ra ngoài thành nước chảy lai láng, chỉ còn bồn, năm thước nữa bờ thành bị ngập.

Triệu vô-Tuất kinh sợ, nói với Trương mạnh-Đàm.

Thành dẫu chắc, lòng dân dẫu vững nhưng mực nước không lui. Trời lại cứ mưa xuân, nay mai nước nguồn lên cao, tràn ngập cả thì dân chúng làm sao sống được ?

Trương mạnh-Đàm nói :

— Quân Trí Bá tuy đông, song không đồng lòng. Hàn và Ngụy dẫu theo Trí-Bá nhưng không thật tâm. Đêm hôm nay tôi xin lẻn ra

ngoài thành lựa lời nói, làm cho quân Hàn và Ngụy phản lại Trí-Bá thì chúng ta có cơ lầy đầu Trí-Bá được.

Triệu vô-Tuất nói :

— Quân vây, nước ngập, dẫu có cánh bay lên trời cũng chưa chắc ra nổi.

Trương mạnh-Đàm nói :

— Tôi đã có cách, ngài không phải lo.

Đêm ầy, Trương mạnh-Đàm thay đổi y-phục, giả làm tên quân hầu của Trí-Bá, lén ra khỏi thành, tìm đến dinh Hàn-Hổ nói :

— Trí Nguyên-soái sai tôi đến đây có việc cơ mật.

Quân canh ngỡ thiệt, đưa Trương mạnh-Đàm vào yết-kiến Hàn-Hổ.

Trương mạnh-Đàm bảo Hàn-Hổ đuổi hết kẻ tả hữu ra ngoài, rồi nói :

— Tôi không phải là quân Trí-Bá, mà là bề tôi của họ Triệu, chủ tôi bị vây đã lâu, e rằng một mai bị chết không biết cùng ai giải tỏ tâm-tình, nên sai tôi đến đây để đạo đạt ý kiến lại với ngài. Nếu ngài muốn nghe thì tôi xin nói, bằng không, tôi nguyện chết trước mặt ngài.

Hàn-Hổ nói :

— Nhà ngươi muốn gì cứ nói. Nếu là lẽ phải là ta nghe, còn điều quầy thì ta chẳng dung.

Trương mạnh-Đàm nói :

— Xưa sáu quan Khanh hòa thuận nhau, nắm quyền nước Tần, từ khi Phạm-thị và Trung hàng-Thị không được lòng dân, nên phải bị diệt, nước Tần chỉ còn có bốn quan Khanh : Trí, Hàn, Ngụy, Triệu. Lẽ ra phải cùng chung sức để gánh giang san nhà Tần. Thế mà họ Trí đột nhiên chuyên quyền, mưu hại lẫn nhau, giả mệnh vua bắt ba nhà phải nộp đất. Chủ tôi không nỡ cắt đất của tiên-nhân để lại giao cho họ Trí. Điều ầy cũng chưa lầy gì là tội lỗi, thế mà họ Trí ỷ mạnh đem quân vây đánh. Nếu họ Trí phá được họ Triệu, tôi e Hàn và Ngụy cũng sẽ cùng chung số phận.

Hàn-Hổ làm thinh, ngồi ngẫm nghĩ, Trương mạnh-Đàm nói tiếp :

— Hàn và Ngụy giúp họ Trí là mong giết được họ Triệu sẽ chia đất. Tôi thiết tưởng ngài chưa nghĩ kịp. Đất của tiên-nhân mà họ Trí còn bắt phải nộp, huống hồ đất của người khác. Tôi e sau nầy trừ xong họ Triệu, các ngài đã không chia được đất họ Triệu mà còn bị mất luôn đất của mình nữa.

Hàn-Hổ hỏi :

— Ý nhà ngươi muốn thế nào ?

Trương mạnh-Đàm nói :

— Đất họ Trí nhiều hơn đất họ Triệu. Nếu Hàn và Ngụy muốn chia đất thì nên quay lại cùng chủ tôi diệt họ Trí. Chủ tôi đang lúc nguy ngập, nếu được Hàn, Ngụy giúp sức không lẽ nào phụ ơn.

Hàn-Hổ nói :

— Nhà ngươi nói cũng có lý. Vậy để ta bàn lại với họ Ngụy đã.

Nói xong, cho Trương mạnh-Đàm ở nơi hậu dinh rồi đòi Đoàn-Qui đến, đem lời của Trương mạnh-Đàm thương nghị.

Đoàn-Qui trước kia bị Trí-Bá làm nhục, oán ấy chưa nguôi, nay nghe nói chuyện phản họ Trí, vội tán thành ngay.

Hàn-Hổ sai Đoàn-Qui sang dinh Ngụy-Câu tham nghị.

Ngụy-Câu nói :

— Đứa cuồng tặc ấy kiêu-ngạo, vô lễ, ta cũng căm tức, song nó như con hổ, chỉ sợ trói không được nó, lại bị nó vồ mà thôi. Việc nầy phải suy tính kỹ-càng đã.

Đoàn-Qui cáo từ ra về. Ngày hôm sau Trí-Bá làm tiệc ở Long-sơn mời họ Hàn và họ Ngụy cùng đến dự để xem nước.

Lúc uống rượu nửa chừng, nét mặt Trí-Bá hớn hở, trỏ vào thành Tần-Dương nói :

— Chỉ còn ba thước nước nữa, thành Tần-Dương sẽ là một vực sâu. Bây giờ ta mới biết thế nước có thể làm mất nước người ta được. Nước Tần ta, núi sông hiểm trở, như Phần-thủy, Côi-thủy, Giáng thủy, Tần-thủy đều là những con sông lớn. Theo ý ta nghĩ những con sông lớn ấy không ích lợi gì, chỉ làm cho mất nước mà thôi.

Ngụy-Câu lấy cánh tay đụng nhẹ Hàn-Hổ, Hàn-Hổ cũng lấy chân bấm Ngụy-Câu, hai người cùng nhìn nhau có ý sợ hãi. Lúc tan tiệc, dắt nhau ra về, không nói gì cả.

Hi-Tỳ thấy vậy nói với Trí-Bá :

— Hàn, Ngụy tất làm phản !

Trí-Bá hỏi :

— Tại sao nhà ngươi biết được ?

Hi-Tỳ nói :

— Không cần nghe lời nói, cứ xem sắc mặt của họ thì rõ. Ngài hẹn với hai nhà hễ diệt được họ Triệu thì cùng chia đất. Nay họ Triệu gần diệt, đáng lẽ họ vui mừng, nhưng cả hai đều không vui. Xem thế thì biết lòng họ đang có điều trắc ẩn. *

---

* *Nhận xét của Hi-Tỳ rất tinh vi, đáng là một mưu thần, tiếc rằng Trí-Bá là kẻ kiêu căng bất trí, không biết nghe lời phải. Người ta thường nói « Làm đầy tớ người khôn hơn làm quân sư kẻ dại ». Thật vậy, đem kẻ hay bày*

(Xem tiếp trang sau)

Trí-Bá nói :

— Ta cùng với hai họ ấy đang mưu định công việc sắp thành, lẽ đâu họ phản-phúc ?

Hi-Tỳ nói :

— Ngài nói : « Thề nước không trông cậy được, chỉ làm cho chóng mất nước ». Thề thì Tần-thủy tháo vào Tần-dương được, chắc là Phần-thủy có thể tháo vào An-ấp (Ngụy đô) và Giáng-thủy cũng có thể tháo vào Bình-Dương (Hàn-đô) được. Như vậy họ Hàn và Ngụy làm sao không nghi kỵ.

Ngày hôm sau, Hàn-Hổ và Ngụy-Câu cũng đem rượu đến dinh Trí-Bá để tạ lại bữa tiệc hôm trước.

Trí-Bá cầm chén rượu, nói với Hàn, Ngụy :

— Tính tôi vốn ngay thẳng, có điều gì không bằng lòng phải nói ngay không thể nín được. Mới rồi có người cho tôi biết hai ngài muốn làm phản, chẳng biết có thực thế chăng ?

Hàn-Hổ và Ngụy-Câu đồng đáp :

— Quan Nguyên-soái có tin lời nói ấy chăng ?

Trí-Bá nói :

— Nếu tin lời, tôi đâu có hỏi hai ngài.

Hàn-Hổ nói :

— Tôi nghe họ Triệu bàn mưu làm cho chúng ta ly-gián nhau, để thoát nạn, nếu chúng ta không khéo e lắm kẻ ấy.

Ngụy-Câu nói :

— Đúng vậy, chỉ vì họ Triệu sắp lâm nguy nên mới bày mưu như vậy. Chúng ta sắp thành công, sắp được chia đất, ai lại bỏ cái lợi trước mắt mà mua lấy chuyện gian-nguy.

Trí-Bá cười lớn, nói :

— Tôi cũng biết hai ngài không thể hai lòng, chẳng qua Hi-Tỳ lo xa đó thôi.

Hàn-Hổ nói :

— Nguyên-soái ngày nay dẫu không tin, nhưng sợ một mai có người nói dèm, khiến cho lòng chúng tôi không giải tỏ được, chẳng hóa ra mắc mưu đứa sàm thần sao ?

Trí-Bá rót chén rượu xuống đất, nói :

— Từ nay, nếu tôi có lòng nghi kỵ hai ngài thì sẽ như chén

---

kẻ đại đã không làm được gì còn mang nhục. Những kẻ trung thần hay bỏ hôn quân đi tìm minh quân mà thờ, cũng vì lẽ đó.

Kẻ hay, đem bày cho người không hay, kẻ không thể hay được. Kẻ không hay, đem bày cho người hay, nếu không dùng được cũng đem lại cho mình một bài học.

rượu này.

Hàn-Hổ và Ngụy-Câu chắp tay tạ lạy. Ngày hôm ấy ba người uống rượu đến say vùi.

Khi mãn tiệc, hai họ Hàn, Ngụy giã từ trở về dinh, Hi-Tỳ nói với Trí-Bá :

— Sao ngài lại đem lời nói của tôi tiết lộ với Hàn, Ngụy ?

Trí-Bá nói :

— Sao nhà ngươi biết ?

Hi-Tỳ nói :

— Vừa rồi, Hàn, Ngụy gặp tôi ở cửa dinh, nhìn tôi bằng đôi mắt hờn giận, do đó tôi biết ngài đã tiết lộ lời nói của tôi cho hai người ấy biết.

Trí-Bá nói :

— Ta đã rót rượu thề với Hàn, Ngụy, không bao giờ nghi kỵ nữa. Nhà ngươi chớ nói vô ích.

Hi-Tỳ xấu hổ lui ra, than :

— Số mệnh Trí-Bá chẳng còn được bao lâu nữa.

Cách vài ngày sau, Hi-Tỳ giả cách bị bệnh, đi tìm thầy thuốc, rồi trốn sang nước Tấn.

Hàn-Hổ và Ngụy - Câu từ khi ở dinh Trí-Bá về, uống máu ăn thề với nhau, hẹn với Trương mạnh-Đàm nửa đêm hôm sau thì phá đê cho nước lui. Hễ thấy nước lui thì họ Triệu ở trong thành đem quân ra đề cùng nhau bắt Trí-Bá.

Trương mạnh - Đàm vâng mệnh, vào thành báo cho Triệu vô-Tuất biết.

Triệu vô-Tuất mừng rỡ, truyền quân-sĩ sửa soạn khí giới sẵn sàng, chờ lệnh phản-công.

Nửa đêm hôm ấy, Hàn - Hổ và Ngụy-Câu mật sai người giết những quân sĩ giữ đê, khai cừ cho nước chảy về phía đông, là nơi dinh của Trí-Bá đang đóng quân.

Quân Trí-Bá đang yên giấc, bỗng giật mình tỉnh dậy, thấy nước chảy lênh-láng vào dinh. Trí - Bá vẫn tưởng quân-sĩ tuần phòng trễ biếng để cho bờ đê bị lỡ, nên vội vã sai người đi chữa đê.

Mỗi lúc, thế nước mỗi to, may nhờ có bọn Trí-Quốc và Dự-Nhượng đem thủy-quân đến cứu, đem Trí-Bá lên thuyền.

Lúc bấy giờ, dinh trại của Trí-Bá đều ngập trắng cả, lương thực, khí-giới trôi theo dòng nước. Quân sĩ lớp chết chìm, lớp ngắt-ngư nổi lênh-bênh trên mặt nước.

Trí-Bá đang cơn buồn bã, bỗng nghe tiếng trống giục ầm ầm, quân Hàn và Ngụy kéo tới reo lớn :

— Ai bắt sống được tên giặc Trí-Bá sẽ được thưởng.

Trí-Bá, lúc ấy mới biết Hàn, Ngụy làm phản, bèn ngửa mặt lên trời than :

— Ôi ! Bởi ta không nghe lời Hi-Tỳ nên mới đến nỗi nầy.

Dự-Nhượng nói :

— Việc đã gấp lắm rồi, ngài nên tránh về phía sau núi Long-sơn, rồi trốn sang Tần, để tôi liều chết cự địch.

Trí-Bá theo lời cùng với Trí-Quốc chèo thuyền về phía sau Long-sơn, chẳng ngờ Triệu vô-Tuất đoán biết Trí-Bá thế nào cũng chạy ra phía đó, nên sai Trương mạnh-Đàm đón đường chận bắt.

Trương mạnh-Đàm trói Trí-Bá lại đem nạp cho Triệu vô-Tuất, còn Trí-Quốc nhảy xuống nước tự vận.

Dự-Nhượng hay tin Trí-Bá bị bắt bỏ trốn vào Thạch-thất-sơn.

Triệu vô-Tuất kể tội Trí-Bá rồi đem chém. Đoạn ba nhà thu quân về một nơi, phá hết các bờ đê, nước trong thành Tần-Dương rút ra sông hết.

Triệu vô-Tuất phủ dụ trăm họ rồi mới nói với Hàn, Ngụy :

— Tôi nhờ sức hai ngài mới bảo toàn tánh mạng. Tuy nhiên, tộc đảng họ Trí còn nhiều, nếu không trừ bỏ thì mầm phản-loạn chưa an.

Hàn-Hổ và Ngụy-Câu nói :

— Ta nên diệt hết tộc đảng họ Trí thì mới mong tránh khỏi tai họa sau nầy.

Ba họ bàn tính xong, đồng kéo binh về Giáng-đô (kinh thành nước Tần), vu cho họ Trí tội phản nghịch, rồi bắt hết tộc đảng đem ra chém. Riêng Từ-Quả vì trước kia xin đổi ra họ Phụ, nên khỏi chết.

Những đất của Trí-Bá, ba họ : Triệu, Hàn, Ngụy chia nhau, không nộp vào công-gia chút nào.

Diệt được họ Trí rồi, Triệu vô-Tuất luận công khen thưởng các gia-thần mình, cho Cao-Hách đứng đầu.

Trương mạnh-Đàm không bằng lòng nói :

— Trong lúc thành Tần-Dương bị vây không thấy Cao-Hách có bày mưu gì cả, mà nay được đứng đầu, thì thật là bất công.

Triệu vô-Tuất nói :

— Trong lúc hoạn nạn, mọi người đều hoảng hốt, chỉ có Cao-Hạch vẫn kính cẩn mà giữ lễ như thường. Kẻ có công, dẫu được việc trong một thời, nhưng kẻ biết giữ lễ là kẻ được làm gương muôn thuở. Như thế, Cao-Hách đứng đầu kể cũng xứng đáng.

Trương mạnh-Đàm có ý thẹn, phục lời luận của Triệu vô-Tuất là sâu xa.

Triệu vô-Tuất tuy đã giết cả tộc họ Trí-Bá, nhưng lòng giận chưa nguôi, mới đem cái sọ đầu lâu của Trí-Bá dùng làm đồ tiểu tiện.

Lúc bấy giờ người gia thần của Trí-Bá là Dự-Nhượng đang trốn nơi Thạch-thất hay được việc ấy, khóc lớn, nói :

— Ta chịu ơn họ Trí, nay họ Trí đã bị diệt, còn bị người ta làm nhục đến nắm xương tàn, như thế ta còn mặt mũi nào tham sống nữa.

Nói xong, Dự-Nhượng đổi tên họ, giả kẻ làm công, dắt con dao nhọn lẻn vào nhà họ Triệu, định ám sát Triệu vô-Tuất.

Rủi thay ! Dự-Nhượng lại bị người nhà Triệu vô-Tuất bắt được đem nạp cho Triệu vô-Tuất.

Triệu vô-Tuất hỏi :

— Nhà ngươi có thù gì với ta mà giắt dao nhọn đến ám sát ta ?

Dự-Nhượng nói :

— Ta là bề tôi của họ Trí. Vì họ Trí mà báo thù.

Bọn gia-nhân nói với Triệu vô-Tuất.

— Người nầy phản nghịch, xin ngài chém cổ cho rồi.

Triệu vô-Tuất nói :

— Họ Trí đã diệt, thế mà Dự-Nhượng vẫn nhớ ơn. Kẻ trung thành như vậy sao nỡ giết ?

Nói xong truyền tha cho Dự-Nhượng, và hỏi :

— Ta tha cho nhà ngươi, nhà ngươi còn thù oán ta nữa chăng ?

Dự-Nhượng nói :

— Ngài tha cho tôi là một ơn riêng, tôi không quên, nhưng việc báo thù là nghĩa lớn của tôi, tôi không thể không làm.

Bọn gia-nhân nói với Triệu vô-Tuất :

— Xin để giết kẻ vong ân ấy kẻo sau nầy mang hại.

Triệu vô-Tuất nói :

— Ta đã nói, không thể nuốt lời Vậy cứ tha cho Dự-Nhượng, và từ nay phải đề phòng.

Ngay ngày hôm ấy, Triệu vô-Tuất truyền sửa sang thành Tân-Dương để vào đấy để phòng việc báo thù của Dự-Nhượng.

Còn Dự-Nhượng suốt ngày đêm không lúc nào không nghĩ cách báo thù, nhưng chưa tìm được kế.

Người vợ Dự-Nhượng khuyên Dự-Nhượng theo làm tôi họ Hàn, Ngụy để cầu phú-quí. Dự-Nhượng nổi giận bỏ đi, muốn vào Tân-Dương nhưng lại sợ người ta biết mặt mới xén râu, cạo chân mày, sơn mình, giả làm người hủi, đi ăn xin ngoài chợ.

Người vợ đi tìm chồng, ra đến chợ nghe tiếng nói mừng rỡ, nhưng khi lại gần, nàng ngơ ngác nhìn Dự-Nhượng rồi lẩm bẩm :

— Lạ thật, tiếng nói thì giống chồng ta, cớ sao người lại không phải.

Dự-Nhượng thấy vợ nghe được tiếng nói của mình, liền lấy than nuốt vào cho khan tiếng, rồi lại lén lút đi xin ăn như cũ.

Có người bạn vốn biết chí báo thù của Dự-Nhượng, nay thấy xuất hiện một kẻ ăn xin khác thường, lòng nghi ngờ, gọi tên thì quả nhiên Dự-Nhượng quay lại.

Người bạn hỏi :

— Hiền-huynh quyết chí báo thù, cứ theo ý tôi, hiền huynh nên đến xin làm tôi nhà họ Triệu. Hễ được họ Triệu tin dùng thì việc trả thù dễ như trở bàn tay, can gì lại phải làm cái chuyện đó.

Dự-Nhượng nói :

— Nếu đã làm tôi họ Triệu mà hại họ triệu là bất nghĩa. Đời tôi rất ghét kẻ bất nghĩa, chẳng bao giờ chịu làm như vậy. Từ đây chúng ta từ biệt nhau, chẳng còn thấy mặt nhau nữa.

Dự-Nhượng lại sang Tần-Dương, ăn xin như trước.

Triệu vô-Tuất sửa sang thành Tần-dương xong, thấy bờ đê Trí-Bá đắp lúc trước kiên-cố lắm, phá đi sợ tổn công dân chúng, nên làm một cái cầu bắc ngang trên bờ đê, để dân chúng qua lại khỏi trở ngại.

Cầu làm xong, Triệu vô-Tuất thân hành ra xem. Dự-Nhượng hay được tin ấy, giắt con dao nhọn vào mình, giả làm xác chết nằm dưới gầm cầu để chờ Triệu vô-Tuất đến.

Khi Triệu vô-Tuất đến nơi, con ngựa kéo xe bỗng hí lên một tiếng, rồi lùi lại, không chịu đi. Ai nấy lấy làm lạ.

Triệu vô-Tuất liền xuống xe, sai người xem xét chung quanh, xem có gì làm cho ngựa sợ chăng.

Quân hầu đi sục tìm một lúc rồi trở lại báo :

— Không có gì lạ cả. Dưới gầm cầu chỉ có một xác người chết nằm gục ở đó mà thôi.

Triệu vô-Tuất truyền quân lôi xác chết ra xem. Tuy hình dung đổi khác song Triệu vô-Tuất cũng nhận ra đó là Dự-Nhượng.

Dự-Nhượng thấy Triệu vô-Tuất đã biết mình, không còn giả chết nữa, đứng phắt dậy, trợn mắt nói :

— Kẻ thù của ta lại đến đây sao ?

Triệu vô-Tuất mắng :

— Trước kia nhà ngươi lầm lỗi, ta tha không giết, sao lại không ăn-năn sửa lỗi, còn mang lấy hận thù.

Dự-Nhượng nói :

— Ngài tha tôi không giết, tôi chẳng quên ơn, nhưng Trí-Bá là chủ tôi, người đã chia cơm xẻ áo, đãi tôi địa-vị một mưu thần, nghĩa

ầy rất trọng, tôi không thể vì ơn của ngài mà quên nghĩa lớn.

Triệu vô-Tuất nói :

— Người đã không đổi lòng thề thì ta phải giết ngươi mới được

Nói xong truyền kẻ tả hữu đem Dự-Nhượng ra chém.

Dự-Nhượng nước mắt chảy ròng ròng nói :

— Kẻ đã quyết báo thù thì không bao giờ sợ chết, chỉ hiềm vì nghĩa cả chưa đáp đền. Tôi hai lần báo thù bị thất bại, nay bị ngài giết, vong hồn tôi xuống suối vàng vẫn chưa an. Nếu ngài là kẻ nhân từ, xin ngài cởi áo cho tôi đánh mấy cái vào áo ngài, rồi ngài sẽ giết tôi, tôi mới hả dạ.

Triệu vô-Tuất thương tình, cởi áo cẩm bào trao cho Dự-Nhượng, Dự-Nhượng tay cầm roi, nhảy tới vụt vào chiếc áo Triệu vô-Tuất, ba lần, miệng hét :

— Ngày nay ta mới trả thù được cho Trí-Bá.

Nói xong, rút dao đâm cổ tự vận.

Về sau, người ta gọi cây cầu ầy là Dự-Nhượng Kiều.

Quân sĩ nhặt áo đem dâng cho Triệu vô-Tuất. Triệu vô-Tuất trông thầy những chỗ vết roi đều có rướm máu (ầy bởi lòng tinh-thành của Dự-Nhượng mà ra) thất kinh, nói :

— Ôi chao! ta không ngờ hận thù của Dự-Nhượng ghê gớm đến thế. *

HỒI THỨ TÁM MƯƠI LĂM

Nhạc-Dương bỏ con vì yêu nước.
Hà-Bả lấy vợ chạnh lòng dân.

Vì Dự-Nhượng đánh áo rướm máu tươi, nên Triệu vô-Tuất sợ hãi sanh bệnh nặng.

Triệu vô-Tuất sinh được năm người con, lẽ ra chọn một người lập lên kế vị, nhưng Triệu vô-Tuất nghĩ tình anh mình là Bá-Lỗ, trước kia vì mình mà không được kế nghiệp, nên muốn lập con Bá-Lỗ là Chu lên nối dòng.

Tuy nhiên Chu lại chết sớm, Triệu vô-Tuất bèn lập con của Chu là Cán lên thừa kế.

---

* *Hành động của Dự-Nhượng điển hình cho một người có nghĩa.*

Kẻ có nghĩa mang ơn ai không hề quên, họ sống với lý-trí, những cám dỗ vật chất không thể nào lay chuyển lý-trí họ được.

Ngược lại kẻ bất nghĩa không phải là họ không biết ơn. Nhưng họ sống với bản-năng. Hoàn cảnh bên ngoài kích thích bản năng họ, làm cho họ mù quáng, quên điều nghĩa. Họ không thầy ân hận khi lấy oán trả ân, mà họ chỉ tìm cách bào chữa hành động bất nghĩa của họ để an ủi lương tâm mà thôi.

Lúc Triệu vô-Tuất gần mất nói với Triệu-Cán :

— Ta cùng Hàn, Ngụy diệt họ Trí, mở mang bờ cõi, nay nhân dân đều yêu mến ta, ta nên hiệp với Hàn, Ngụy thừa cơ chia ba nước Tần, lập ra xã tắc, truyền cho con cháu đời sau. Nếu chậm trễ, nước Tần lại có vua hiền, cầm giữ quốc chính, thu thập nhân tâm, thì dòng dõi họ Triệu ta khó mà hưng thịnh được.

Nói xong, Triệu vô-Tuất từ trần. Triệu-Cán đem lời di-chúc bày tỏ với Hàn-Hổ.

Bầy giờ năm thứ tư đời Châu khảo-Vương, Tần an-Công mất, con là Liễu lên nối ngôi, xưng hiệu là Tần u-Công.

Hàn-Hổ và Ngụy-Câu bàn mưu để hai khoảnh đất Giáng-châu và Khúc-ốc làm đất ăn lộc của Tần u-Vương, còn bao nhiêu đem chia ba gọi là Tam-Tần (Hàn, Triệu, Ngụy).

Tần u-Công hèn yếu, lại phải đến triều-kiến ba họ, chẳng còn thể thống một ông vua nữa.

Quan Tướng-quốc nước Tề là Điền-Bàn, nghe tin ba họ chiếm đoạt nước Tần, dùng thân thuộc làm Đô-ấp Đại-phu, liền sai sứ sang chúc mừng ba họ, để cùng giao-hiếu.

Sau đó họ Điền nước Tề lại kết thân với ba họ nước Tần, đoạt quyền, vua Tề cũng như vua Tần chỉ ngồi làm vì mà thôi.

Chẳng bao lâu, Châu khảo-Vương mất, con là Ngọ lên nối ngôi, xưng hiệu Uy liệt-Vương.

Năm đầu đời Uy-liệt, Triệu-Cán mất, con là Triệu-Tịch lên nối nghiệp, còn Hàn-Hổ thì Hàn-Kiển (cháu Hàn-Hổ, con Hàn-khả-Chương) lên thay. Họ Ngụy thì Ngụy-Tư (cháu Ngụy-Câu, con Ngụy-Độ) lên nối nghiệp. Bên nước Tề, Điền-Hòa (cháu Điền-Bàn con Điền-Bạch) lên thế chức cho Điền-Bàn.

Năm Uy-liệt-Vương thứ 23, bỗng nhiên nhà Châu bị sét đánh sáu cái đỉnh. Cái đỉnh nào cũng bị lay động cả.

Ba họ nước Tần (Hàn, Triệu, Ngụy) bàn riêng với nhau :

— Chín cái đỉnh là vật quốc bảo truyền lại đời nhà Châu, nay bị động như thế tức là vận nhà Châu sắp hết. Chúng ta lập nước đã lâu mà chưa chính danh hiệu, nhân lúc nhà Châu suy yếu, nên sai sứ đến thỉnh mệnh xin làm chư-hầu. Nhà Châu tất sợ thế chúng ta mà bằng lòng.

Ba họ bằng lòng, cùng nhau sai sứ đến nhà Châu xin dựng nước.

Châu Uy liệt-Vương vì yếu thế phải thuận tình phong cho Triệu-Tích làm Triệu-hầu, Hàn-Kiểu làm Hàn-hầu, Ngụy-Tư làm Ngụy-hầu.

Ba họ chia nước Tần ra làm ba nước. Nước Triệu đóng đô ở Trung-mâu, Hàn đóng đô ở Bình-dương, nước Ngụy đóng đô ở An.

ập. Mỗi nước đều lập tôn miếu, xã tắc, lại sai sứ đi thông báo cho các chư hầu biết. *

Các chư-hầu đều sai sứ đến chúc mừng, duy chỉ có nước Tấn, từ khi bỏ Tần theo Sở, không thông hiếu với Trung - Quốc, vì vậy không đến mừng.

Chẳng bao lâu, ba họ nước Tần lại phế bỏ Tần tĩnh-Công (cháu Tần u-Công) vì vậy, từ đấy nước Tần bị diệt. (1)

Trong ba họ nước Tần, chỉ có Ngụy-hầu (Ngụy-Tư) là hiền hơn cả.

Bấy giờ có một người học trò giỏi của Đức Khổng-Tử là Bốc-Thương (tự Tử-Hạ) dạy học ở Tây-hà, Ngụy-hầu tìm đến Bốc-Thương để học tập, Ngụy-Thành lại giới thiệu cho Ngụy-hầu làm bạn với Điển tử-Phương, sau đó giới thiệu thêm Đoàn cam-Mộc, là người có đức hạnh, hiện đang trú ngụ nơi Tây-hà.

Ngụy-hầu liền thắng xe đến yết kiến. Đoàn cam-Mộc hay tin Ngụy-hầu đến, liền trèo qua bờ tường bỏ trốn. Ngụy-hầu khen :

— Thế mới thật là kẻ cao sĩ.

Bèn ở lại nơi Tây-hà một tháng, ngày nào cũng đến xin yết-kiến. Đoàn cam-Mộc thấy kẻ có lòng thành như vậy, buộc lòng phải ra mặt. Ngụy-hầu rước Đoàn cam-Mộc vào bậc thượng tân.

Các hiền sĩ khắp nơi, nghe tiếng Ngụy-hầu mến hiền, đãi sĩ, đều kéo đến. Bấy giờ nước Ngụy đã có các mưu-sĩ như : Lý-Khắc, Địch-Hoàng, Điển-Văn, Nhâm-Tọa đều làm quan tại triều.

Nước Tấn thấy nước Ngụy chiêu tập được nhiều nhân tài, muốn trừ đi, nhưng lại sợ, không dám hưng binh chinh phạt.

Một hôm, Ngụy - hầu định giờ ngọ khởi hành cuộc săn bắn, nhưng hôm ấy trời rét lắm, vua tôi ngồi uống rượu mãi. Bỗng Ngụy hầu sực nhớ lời hẹn với các quan, lập tức bãi tiệc ra đi.

Nội thị thấy thế nói :

— Trời mưa không thể đi săn được, dẫu có đi cũng chỉ thất công thôi.

Ngụy-hầu nói :

---

* *Theo chế độ phong-kiến, các công thần đều được nhà vua cắt đất phong tặng làm của riêng, vì vậy mỗi nước thường chia năm, xẻ bảy, các công thần nổi lên diệt nhà vua, lập nên nước nầy nước nọ. Chính chánh sách ấy đã tạo thành chư hầu, chống đối lẫn nhau sanh ra lắm điều phiền toái. Về sau Tần thủy-Hoàng lên ngôi, bãi bỏ việc phong đất, tuy là một ông vua tàn bạo, song đường lối chính trị cũng sâu sắc vậy.*

(1) *Nước Tần từ đời Đường Thúc đến đời Tĩnh-Công cả thảy được 8 đời thì tuyệt.*

— Ta đã hẹn, không nên thất tín.

Các quan ai nấy đều khâm phục Ngụy-hầu là kẻ tín nghĩa.

Trong thời đó, phía đông nước Tần có nước Trung-Sơn, vẫn là giống Xích-địch. Từ lúc Tần chiêu-Công lên ngôi, nước Trung-Sơn chịu thần phục nước Tần. Đến khi nước Tần chia làm ba, nước Trung-Sơn không thuộc vào nước nào cả.

Vua Trung-Sơn là Cơ-Quật, tánh thích uống rượu, lại ngạo-nghễ với các quan đại-thần, tin dùng kẻ nịnh, nhân dân trong nước cực khổ lắm. Ngụy-hầu muốn đánh nước Trung-Sơn, nên bàn với Ngụy-Thành.

Ngụy-Thành nói :

— Nước Trung-Sơn, phía tây gần Triệu, phía nam xa Ngụy, nếu ta lấy được vị tất đã giữ nổi.

Ngụy-hầu nói :

— Nếu không đánh, để cho Triệu lấy được Trung-Sơn thì Triệu càng mạnh thế lắm.

Địch-Hoàng nói :

— Nếu muốn đánh Trung-Sơn tôi xin giới thiệu một người ở đất Cốc-khâu, văn võ toàn tài, có thể làm tướng được.

Ngụy-hầu hỏi :

— Người ấy tên gì, có tài như thế nào ?

Địch-Hoàng nói :

— Tên là Nhạc-Dương. Trước đây Nhạc-Dương có lượm được một thoi vàng ở dọc đường. Người vợ trông thấy, nói : « Chí-sĩ không uống nước Đạo-toàn (1). Liêm-giả không nhận của ta-lai (2). Thoi vàng nầy không biết lai lịch thế nào mà chàng lượm đem về là bỉ-ổi ». Nhạc-Dương nhận ra lời nói ấy liền đem thoi vàng bỏ lại chỗ cũ rồi từ giã vợ sang du-học nước Lỗ và Vệ. Qua một năm, Nhạc-Dương trở về. Người vợ đang dệt cửi hỏi chồng đã thành đạt chưa ? Nhạc-Dương nói chưa. Người vợ liền cắt đứt khung-cửi. Nhạc-Dương hỏi tại làm sao ? Người vợ nói : « Học có thành đạt thì mới dùng được, cũng như lụa có thành tấm thì mới may mặc được Nay phu-quân chưa thành đạt mà trở về có khác nào như tấm lụa nầy bị cắt đứt, còn dùng được gì nữa. Nhạc-Dương hiểu ý lại bỏ đi học trong bảy năm nữa mới trở về, hiện nay văn võ toàn tài, thực là kẻ có chí lớn.

Ngụy-hầu nghe nói liền sai Địch-Hoàng đi triệu Nhạc-Dương.

Mọi người nghe nói liền can :

---

(1) Đạo là kẻ trộm, toàn là suối.

(2) Ta lai là than thở mà gọi lại, nghĩa là có ý đau đớn.

— Không nên ! chúng tôi nghe Nhạc-Dương có người con tên Nhạc-Thư hiện đang làm quan tại Trung-Sơn. Dùng Nhạc - Dương đánh Trung-Sơn sao tiện.

Địch-Hoàng nói :

— Nhạc-Dương là kẻ nghĩa dũng. Vua Trung-Sơn đã nghe lời người con là Nhạc-Thư đi triệu Nhạc-Dương mấy lần nhưng Nhạc-Dương cho vua Trung-Sơn là vô đạo, không chịu theo. Nếu Chúa-công biết dùng Nhạc-Dương tất Nhạc-Dương tận trung.

Ngụy-hầu nghe lời, nhất định sai Địch-Hoàng triệu đến.

Nhạc-Dương theo Địch-Hoàng yết-kiến vua Ngụy. Ngụy-hầu nói :

— Ta muốn đem việc đánh Trung - Sơn giao cho nhà ngươi, nhưng nhà ngươi có người con hiện đang làm quan ở Trung-Sơn thì biết liệu làm sao ?

Nhạc-Dương nói :

— Kẻ trượng-phu đã thờ chúa thì hết lòng vì chúa, đâu lại dám vì tình riêng mà bất trung. Nếu tôi không diệt được Trung-Sơn xin chịu tội.

Ngụy-hầu mừng rỡ nói :

— Nếu được vậy ta còn gì tin tưởng hơn.

Bèn phong Nhạc - Dương làm Nguyên-soái, Tây môn-Báo làm tiên phong, đem năm vạn quân sang đánh Trung-Sơn.

Vua Trung-sơn là Cơ-Quật sai quan Đại-tướng là Cổ-Tu đóng quân ở Thân-Sơn để chống quân Ngụy. Hai bên đánh nhau hơn một tháng chưa phân thắng phụ.

Nhạc-Dương nói với Tây môn-Báo :

— Ta đã hứa trước mặt Chúa-công nhất định diệt nước Trung-Sơn, nay đánh hơn một tháng rồi mà chưa thắng, thật lấy làm xấu hổ. Ta xét thấy nơi Trung-Sơn rừng cây rậm rạp, nếu có kẻ gan dạ, đến đây đốt rừng, làm cho quân Trung-Sơn nổi loạn, rồi thừa cơ tiến đánh ắt thắng được.

Tây môn-Báo xin đi. Bấy giờ đang mùa thu, vua Trung-Sơn sai sứ đem rượu đến Thân - Sơn để Cổ-Tu ban thưởng quân sĩ.

Cổ-Tu nhân đêm sáng trăng, đem rượu ra uống cho vui, không hề nghĩ đến việc quân.

Đêm hôm ấy, trống canh ba vừa điểm, Tây môn-Báo đem quân lẻn đến, mỗi người cầm một bó đuốc bằng cành cây khô, trong chứa đồ dẫn hỏa, rải ra đốt rừng.

Cổ-Tu đang say rượu, thấy lửa cháy khắp đinh trại, liền đem quân đi cứu hỏa. Nhưng khắp vùng Thân-Sơn, chỗ nào cũng có lửa cháy. Quân Trung-Sơn náo loạn, kéo nhau chạy về phía sau núi. Nhạc-

Dương biết trước, đem quân phục sẵn ở đầy, đánh một trận tơi bời. Cổ-Tu kéo tàn quân chạy về Bạch dương - quan, nhưng quân Ngụy lại đuổi theo, đi đến đâu phá vỡ đến đây. Cổ-Tu biết thế chống không nổi, chạy riết vào Kinh-đô vào yết-kiến Cơ-Quật, nói :

— Nhạc-Dương là kẻ anh hùng, trí dũng, quân ta không thể nào hống nổi.

Cơ-Quật nghe nói bủn rũn tay chân, chưa có kế gì để cứu vãn tình thế, thì bên ngoài có quân vào báo :

— Nhạc-Dương đã kéo quân đến vây thành.

Quan Đại-phu là Công tôn-Tiêu nói với Cơ-Quật :

— Nhạc-Dương tức là thân phụ của Nhạc-Thư, mà Nhạc-Thư hiện đang làm quan ở nước ta, ta nên bảo Nhạc-Thư lên mặt thành bảo Nhạc-Dương lui binh, đó là thượng sách.

Cơ-Quật bảo Nhạc-Thư :

— Nếu nhà ngươi bảo được thân phụ nhà ngươi lui binh thì ta sẽ phong ấp cho.

Nhạc-Thư nói :

— Thân phụ tôi khi trước không chịu làm quan nước Trung-Sơn, nay lại ra làm quan nước Ngụy, tất có lòng vì Ngụy, tôi e khó nói được.

Cơ-Quật ép mãi, Nhạc-Thư bất đắc dĩ phải trèo lên mặt thành xin tiếp kiến Nhạc-Dương.

Nhạc-Dương đang đốc quân vây thành, trông thấy Nhạc-Thư, cả tiếng mắng lớn :

— Kẻ quân-tử không ở nước nguy, không thờ triều loạn. Nay ngươi tham phú-quí theo Trung-Sơn, ta phụng mệnh vua Ngụy đem quân đến đánh, ngươi nên vào bảo vua Trung Sơn mau đầu hàng thì tình cha con còn có thể tồn tại được.

Nhạc-Thư nói :

— Hàng hay không là do quyền của vua Trung-Sơn, con không làm sao biết được. Nhưng xin cha hãy tạm hoãn binh, để cho con vào bàn lại.

Nhạc-Dương nói :

— Ta hoãn cho một tháng để toàn tình cha con. Ngươi hãy vào cùng với vua tôi nước Trung-Sơn bàn bạc gấp, chớ để bê trễ.

Nói xong, Nhạc-Dương truyền lệnh hoãn binh, không đánh vội.

Cơ-Quật thấy quân Ngụy vây thành mà không đánh cho là Nhạc-Dương thương con, không nỡ phá thành. Vì vậy chẳng nghĩ gì đến việc quân cả.

Khi quá một tháng, Nhạc-Dương sai người đến trước cửa thành

kêu hỏi, vua Trung-Sơn lại sai Nhạc-Thư ra điều đình.

Nhạc-Thư xin thêm một kỳ hẹn nữa, Nhạc-Dương lại cho thêm một tháng.

Cứ như thế qua ba lần kỳ hẹn, mà quân Nhạc-Dương vẫn chưa công-thành.

Tây môn-Báo thấy vậy nói với Nhạc-Dương :

— Quan Nguyên-soái không muốn đánh nước Trung-Sơn hay sao ? Tại sao đóng quân lâu ngày như vậy ?

Nhạc-Dương nói :

— Vua Trung-Sơn không biết thương dân, vì thế mà dân không phục, nếu ta đánh gấp thì lại hại dân. Ta ba lần hoãn hẹn, chẳng những vì tình cha con mà chính là để mua chuộc lòng dân đó.

Các viên cận tướng của Nhạc-Dương thấy Nhạc-Dương vừa được tiến cử đã làm quan to, trong ý bất bình, nay thấy Nhạc-Dương đóng quân lâu ngày không đánh, liền mật sai người về nước Ngụy báo với Ngụy-hầu :

— Nhạc-Dương đem quân đánh Trung-Sơn thắng luôn mấy trận, hiện đang vây phủ Kinh-đô. Nay chỉ vì một lời nói của Nhạc-Thư mà án binh bất động. Như thế đủ biết cái tình cha con nặng dường nào. Xin Chúa - công triệu Nhạc-Dương về, nếu không tôi e hao quân, tổn của, mà chẳng ích gì.

Ngụy-hầu hỏi Địch-Hoàng :

— Theo ý nhà ngươi thì thế nào ?

Địch-Hoàng nói :

— Chắc Nhạc-Dương có mưu kế chi đây, xin Chúa - công chớ ngại.

Ngụy-hầu nghe Địch-Hoàng nói, bỏ qua không để ý đến lời sàm tấu của các viên cận-tướng của Nhạc-Dương nữa. Trong lúc đó thì Nhạc-Dương vẫn án binh bất động.

Qua một thời gian, các quan đua nhau dâng thư lên Ngụy-hầu : Người thì nói vua Trung-Sơn sắp đem nửa nước trao cho Nhạc-Dương Kẻ lại nói Nhạc-Dương bàn mưu với vua Trung-Sơn đem binh trở về đánh Ngụy. Những bức thư ấy Ngụy-hầu bỏ đầy vào một chiếc hộp lớn.

Tuy-nhiên, cứ thỉnh thoảng Ngụy hầu lại sai người đem rượu thịt ra thưởng cho Nhạc-Dương, và lập sẵn tôn phù để chờ Nhạc-Dương về phong thưởng.

Nhạc-Dương nghe Ngụy-hầu không để ý đến lời sàm tấu, một mặt tin tưởng ở mình lòng cảm-động cố sức phá thành, truyền các tướng sĩ ngày đêm công kích không ngớt.

Thành Trung-Sơn kiên cố, lương thực lại nhiều, Cổ-Tu và Công-tôn Tiêu ra lệnh cho quân-sĩ canh phòng rất cẩn mật. Vì vậy Nhạc-Dương đánh đã ba tháng mà chưa phá được.

Nhạc-Dương tức giận, cùng với Tây môn-Báo ra trước vòng quân xem xét rồi truyền quân dùng tên nỏ bắn vào thành.

Cổ-Tu đang dẫn quân canh tuần bị một mũi tên vong-mạng.

Công-tôn Tiêu thất kinh, vào nói với Cơ-Quật :

— Quân Ngụy công thành rất gấp, Cổ-Tu tử nạn, thế rất nguy, nay phải dụng kế nầy mới được.

Cơ-Quật hỏi :

— Nên dụng kế gì ?

Công-tôn Tiêu nói :

— Nhạc - Thư đã ba lần xin hoãn hạn mà Nhạc - Dương đều chấp thuận, thế thì đủ biết cái bụng yêu con của Nhạc Dương rồi. Nay ta trói Nhạc-Thư đem treo lên mặt thành, nếu Nhạc-Dương không rút quân ta sẽ giết Nhạc-Thư. Làm như thế tất Nhạc-Dương không dám đánh nữa.

Cơ-Quật nghe lời, trói Nhạc-Thư lại, treo lên, rồi gọi Nhạc-Dương đến xem.

Nhạc-Thư kêu khóc rất thảm thiết. Nhạc-Dương mắng :

— Mày là đứa bất trí. Làm quan ở nước người ta, đã không biết mưu kế để chiến thắng, lại không tùy cơ ứng biến để cầu hòa, bây giờ lại còn kêu khóc làm chi.

Nói xong, Nhạc-Dương trương cung toan bắn Nhạc-Thư. Nhạc-Thư kêu rầm lên, Cơ-Quật vội truyền quân thả Nhạc-Thư xuống.

Nhạc-Thư nói :

— Thân-phụ tôi vì việc nước mà không kể đến tình cha con ! Thôi thì Chúa-công liệu kế chồng giữ, còn tôi, tôi xin chết trước mặt Chúa-công để đền cái tội không làm lui được quân giặc.

Công-tôn Tiêu nói với Cơ-Quật :

— Người cha đánh thành thì người con tất có tội. Cũng nên cho chết.

Cơ-Quật nói :

— Nhạc-Thư đâu có lỗi gì ?

Công-tôn Tiêu nói :

— Tuy nhiên, hễ Nhạc-Thư chết thì tôi có kế lui được quân giặc.

Cơ-Quật liền cầm thanh kiếm đưa cho Nhạc-Thư. Nhạc-Thư đâm cổ tự vận. Công-tôn Tiêu nói :

— Tình người ta không gì nặng bằng tình cha con. Nay mổ lấy ruột Nhạc - Thư nấu canh đem dâng cho Nhạc - Dương. Hễ Nhạc-

Dương thầy thịt con tất phải đau lòng thương xót, trễ biếng việc quân. Chừng ấy ta phản công ắt đặng trọn thắng.

Cơ-Quật bất đắc dĩ phải theo lời, đem Nhạc - Thư nấu canh rồi gởi cả thủ-cấp sang dinh Nhạc-Dương.

Nhạc-Dương thầy thủ-cấp của con, hét to :

— Thằng bất hiếu vô đạo nầy. Đã không nghĩ đến tình cha con, cứ một lòng theo giặc để cầu vinh, thế thì chết đã đáng.

Mắng xong, cầm bát canh ăn hết, rồi nói với sứ giả :

— Vua ngươi cho canh, đợi khi phá thành rồi ta sẽ trả ơn. Bây giờ ta nấu vạc dầu để sẵn, chờ vua của nước ngươi đó.

Sứ-giả về báo với Cơ-Quật. Cơ-Quật biết Nhạc-Dương nặng tình nước hơn tình nhà, lại thầy quân Ngụy công-thành mỗi lúc một hăng, liệu thế giữ thành không nổi, để giặc bắt e mang nhục, liền vào hậu cung thắt cổ chết.

Công-tôn Tiêu mở cửa thành xin hàng. Nhạc-Dương không cho hàng, kể tội Công-tôn Tiêu rồi đem chém đi.

Đoạn giao năm ngàn quân cho Tây môn-Báo đóng giữ ở đầy, còn mình thu hết các đồ bảo ngọc chở về nước Ngụy dâng cho Ngụy-hầu.

Ngụy-hầu nghe tin Nhạc - Dương thành công thân hành ra khỏi thành tiếp đón để ủy-lạo, và nói :

— Tướng quân vì việc nước mà bỏ con, thực là lỗi tại ta đó.

Nhạc-Dương sụp lạy nói :

— Con tôi bất trí, thờ đứa hôn quân vô đạo, chết đã đành. Phần tôi có khi nào tôi lại nghĩ tình riêng mà phụ tấm lòng tin cậy của Chúa công.

Ngụy-hầu truyền bày tiệc ở nội đài, thưởng cho Nhạc - Dương mấy chén rượu. Nhạc - Dương tiếp lấy uống cạn, lòng khoan khoái nghĩ đến sự đắc thắng của mình vừa qua.

Tiệc xong, Ngụy-hầu sai nội thị đem đưa cho Nhạc-Dương một chiếc hộp lớn, niêm phong cẩn thận. Nhạc-Dương vẫn tưởng là trong hộp ấy có đồ châu ngọc quí báu, mà vua Ngụy nghĩ đến công lao mình nên tặng thưởng. Ngờ đâu, lúc mở hộp ra, trong đó toàn là những bức thư và những lời sớ của các quan nói Nhạc-Dương là kẻ phản-phúc.

Nhạc-Dương thất kinh, nói :

— Xem thế nầy thì biết trong triều rất nhiều người hủy-báng mình. Nếu Chúa-công không có lòng tin người thì ta khó lòng thành công được.

Ngày hôm sau, Nhạc - Dương vào triều lạy tạ, Ngụy-hầu ban thưởng vàng bạc rất hậu.

Nhạc-Dương từ chối, sụp lạy nói :

— Diệt được nước Trung-Sơn là nhờ ở lòng tin cậy của Chúa-công chứ không phải do tài năng của tôi.

Ngụy-hầu nói :

— Không có ta thì không ai dùng được Tướng-quân, mà không có tướng-quân thì không ai làm nổi công việc của ta. Nhưng tướng-quân đã lắm điều khổ nhọc, vậy ta phong cho tướng-quân đất Linh-thọ (thuộc nước Trung-Sơn) để hưởng lộc.

Phong đất xong, Ngụy-hầu không còn cho Nhạc-Dương giữ binh quyền nữa.

Địch-Hoàng lấy làm lạ, hỏi Ngụy-hầu :

— Tài năng và trí-dũng Nhạc-Dương dường ấy sao Chúa-công không lưu lại mà dùng ?

Ngụy-hầu chỉ cười, không đáp. Địch-Hoàng lui ra hỏi Lý-Khắc.

Lý-Khắc nói :

— Nhạc-Dương đến con mình mà không yêu, huống chi người khác. Xưa Quản-Trọng nghi Dịch-Nha cũng vì lẽ đó. *

Ngụy-hầu nghĩ Trung-Sơn là nơi hẻo-lánh, cần phải có người tâm-phúc đến trấn-thủ, nên sai Thê-tử Kích làm Trung-Sơn quân.

Thê-tử Kích kéo quân ra đi, bỗng gặp Điển-tử Phương ngồi một chiếc xe cũ đi đến. Thê-tử Kích cung kính xuống xe, đứng bên đường chực tiếp kiến, Điển tử-Phương vẫn nghiễm nhiên đi thẳng, không ngoảnh lại.

Thê-tử Kích tức giận, cho người đến nắm xe lôi lại, rồi hỏi :

---

* *Người sau khen «thuật dụng người» của vua Ngụy trong trường hợp nầy.*

Thật vậy dùng người mà nghi người, đã không làm cho người ta tận tâm, mà còn làm cho họ chán ghét, phản lại mình. Vua Ngụy dùng Nhạc-Dương không kể đến lời sàm tấu, đợi đến lúc xong việc mới xét lại chủ-trương mình, làm cho Nhạc-Dương cảm đức tin của vua Ngụy mà hết lòng phục-vụ. Ta phải cho đó là một «nghệ thuật», một tấm gương sáng cho những kẻ lãnh đạo.

Lại xét việc Nhạc-Dương vì trung thành với vua Ngụy mà bỏ tình cha con. Việc nầy nếu đem so sánh trường hợp Dịch-Nha làm thịt con đem dâng cho vua Tề để cầu thân thì không đúng. Dịch-Nha vì muốn được vua yêu, tham quyến lợi bỏ tình cha con, còn Nhạc-Dương vì nặng nghĩa vua tôi, cảm lòng tin của vua Ngụy mà nhẹ tình cha con, chứ đâu phải ham công-danh phú-quí !

Trường hợp Nhạc-Dương, nếu vì tình cha con, bỏ nước, phụ tình vua Ngụy, chẳng hóa ra một kẻ vong-quốc vong-ân sao !

Thời phong kiến lấy tam cương (đạo vua tôi, cha con, chồng vợ) làm trọng, mà trọng tam-cương tình vua tôi đứng trước tình cha con, xem thế thì Nhạc-Dương xử sự như vậy cũng không đáng trách.

— Người quyền quý nên kiêu ngạo hay kẻ bần tiện nên kiêu ngạo ?

Điển tử-Phương mỉm cười đáp :

— Chỉ có kẻ bần-tiện mới được quyền kiêu-ngạo, còn kẻ quyền quý mà kiêu-ngạo thì nguy hiểm. Vua mà kiêu ngạo thì mất nước, quan mà kiêu ngạo thì tan nhà. Kẻ bần tiện ăn rau mắm, mặc vải thô, ngồi chiếu rách, không phải sợ ai, không phải cầu lụy ai, có kiêu ngạo cũng chẳng hề chi.

Thê-tử Kích nghe nói hổ thẹn bỏ đi. Ngụy-hầu hay được việc ấy có ý phục Điển tử-Phương là người thanh-khiết.

Lúc bấy giờ nơi Nghiệp-đô thiếu chức Thái-thú, Ngụy-hầu hỏi Địch-Hoàng nên cho người nào trấn giữ ở đó.

Địch-Hoàng nói :

— Nghiệp-đô ở giữa Thượng-Đảng và Hàn-Đan, tiếp giáp với Hàn và Triệu, cần phải có người giỏi đến đó mới được, xin Chúa-công sai Tây môn-Báo.

Ngụy-hầu theo lời, sai Tây môn-Báo ra trấn Nghiệp-đô.

Tây môn-Báo tuân lệnh đến nơi trông thấy phong cảnh Nghiệp-đô tiêu điều, nhân dân thưa thớt, liền hỏi thăm các bậc phụ-lão.

Các bậc phụ-lão đều nói :

— Dân chúng tôi khổ vì một nỗi Hà-Bá lấy vợ.

Tây môn-Báo ngạc nhiên hỏi :

— Quái ! Hà-Bá lấy vợ thế nào, xin nói cho tôi rõ.

Các bậc phụ-lão nói :

— Sông Chương-thủy phát-nguyên từ Cô-lĩnh, qua Sa-thành chảy đến Nghiệp-đô nầy, gọi là sông Chương-hà. Hà-Bá là vị thần con sông ấy. Thần lại thích vợ đẹp, mỗi năm bắt nạp một người con gái, nếu không thần dâng nước, cửa nhà ngập hết.

Tây môn-Báo hỏi :

— Tại sao biết được Hà-Bá cưới vợ ?

Các bậc phụ-lão nói :

— Bọn đồng cốt ứng lên nói như vậy. Dân chúng sợ cái nạn ngập lụt nên phải vâng theo. Mỗi năm các bậc hào-lão trong làng cùng với bọn đồng cốt bắt dân phải chịu mấy trăm vạn quan tiền, dùng làm phí tổn trong việc lấy vợ cho Hà-Bá. Nếu còn thừa thì chia nhau.

Tây môn-Báo hỏi :

— Chúng nó lấy tiền chia nhau dân chúng không nói gì sao ?

Các bậc phụ lão nói :

— Bọn đồng cốt có công cúng tế, còn các hào-lão có công thu tiền. Họ ăn vào đấy chúng tôi đâu dám nói. Chỉ có một điều rất khổ

là hễ đến đầu năm bọn đồng cốt xem thầy con gái nhà ai có sắc đẹp thì bảo người con gái ấy đáng làm vợ Hà-Bá. Người nào chịu đút lót tiền bạc thì họ mới tha, đi tìm người con gái khác.

Kẻ nào nghèo khổ không có tiền lễ thì phải nạp con gái.

Tây môn-Báo hỏi :

— Bọn đồng cốt làm cách nào để nộp người con gái cho Hà-Bá.

Các bậc phụ-lão nói :

— Chúng lập một nhà trai - cung trên mé sông, mua các lễ vật cúng tế rồi chọn ngày tốt cho người con gái ấy tắm gội sạch sẽ, cho ngồi trên một chiếc bè cỏ, thả trôi giữa dòng. Thuyền cỏ ấy trôi độ vài dặm thì chìm xuống nước. Chính cái nạn ấy làm cho dân chúng tôi cực khổ. Người nào thương con không muốn nộp cho Hà-Bá thì bỏ nhà cửa, dắt nhau đến xứ khác sanh sống. Vì vậy mà làng xóm tiêu-điều buồn bã.

Tây môn-Báo hỏi :

— Các người ở đây có thường bị lụt chăng ?

Các bậc phụ-lão nói :

— Năm nào dân chúng cũng có nộp con gái, vì vậy Hà-Bá không trách phạt.

Tây môn-Báo nói :

— Thần đã linh-thiêng như vậy, thế thì hôm nào nộp con gái, ta đến dự thử xem.

Chẳng bao lâu, đã đến kỳ cưới vợ cho Hà - Bá, các phụ-lão đến hầm. Tây môn-Báo liền mặc áo, đội mão chỉnh-tề, thân hành ra tận bờ sông. Giữa lúc đó các vị hào - lão và dân chúng trong vùng đã đến xem đông nghịt.

Bọn hào-lão đưa ra một mụ đồng cốt đã già, vẻ mặt hiu-hiu tự đắc. Theo sau có chừng vài mươi tên đệ tử, khăn áo sặc sỡ, tay mỗi người cầm một bình hương.

Tây môn-Báo gọi bà đồng ấy lại, và nói :

— Ta muốn xem mặt vợ Hà-Bá kỳ nầy như thế nào.

Bà đồng sai đệ tử dẫn đến một nàng con gái, không đẹp lắm, đôi dòng nước mắt ràng rụa chảy xuống má trông có vẻ sợ-sệt lắm.

Tây môn-Báo nói :

— Vợ Hà-Bá phải là một mỹ-nữ tuyệt đẹp mới phải. Người nầy trông sắc đẹp tầm thường ta e Hà-Bá không chịu đâu.

Đoạn Tây môn-Báo quay lại nói với bà đồng cốt :

— Tôi phiền bà xuống nói với Hà-Bá rằng quan Thái - thú mới đến muốn kén cho Hà-Bá một người vợ tuyệt đẹp. Vì vậy xin hẹn lại vài hôm nữa đã.

Dứt lời, Tây môn-Báo sai kẻ tả-hữu bắt bà đồng cốt ném xuống sông. Ai nấy trông thấy đều sợ hãi.

Tây môn-Báo ngồi yên, chờ đợi một lúc rồi nói :

— Bà đồng nầy đã già, làm không được việc, ta sai đi từ nãy giờ mà chưa chịu trở về để báo tin. Vậy thì phải có một người đệ-tử xuống đó thúc hối.

Tiếp đó là một người đệ-tử bị ném xuống sông. Cứ thế liên tiếp ba người. Cuối cùng Tây môn-Báo nói với bọn hào-lão :

— Bọn ấy đều là đàn bà, đi đứng chậm chạp, nói năng không nên lời. Ta phiền các ngươi xuống đó thuật lại ý kiến ta với Hà-Bá xem thế nào.

Nói xong, truyền quân bắt một hào lão trong bọn.

Cả bọn đều sợ hãi, quỳ lạy và nói :

— Ấy là bà đồng tìm cách lừa phỉnh dân chúng để lấy tiền. Chúng tôi thực không biết đến, xin ngài rộng lòng tha thứ, đừng bắt chúng tôi xuống đó mà oan mạng.

Tây môn-Báo trợn mắt hét :

— Thế thì lâu nay các ngươi đã phỉnh phờ dân chúng, sống trên xương máu của mọi người, tội ấy đáng chết.

Cả bọn đều sụp lạy xin tha. Tây môn-Báo nói :

— Bà đồng cốt đã chết rồi, từ nay về sau nếu ai còn nói đến chuyện Hà-Bá lấy vợ nữa ta sẽ bắt người ấy ném xuống sông.

Từ bấy giờ dân chúng được sống yên, khỏi ai phỉnh phờ bóc lột nữa. Những dân đi trốn khi trước hay tin, bồng bế nhau trở về.

Tây môn-Báo lại khiến dân đào sông ngòi khai thông với sông Chương-thủy, nước trong vùng không còn đọng lại nữa, nên chẳng bao giờ ngập lụt. Ruộng nương cũng nhờ những con sông ngòi ấy có đủ nước cày bừa, lúa đồng tốt tươi, cỏ hoa thơm nức.

Ngụy-hầu biết được việc ấy khen ngợi Tây môn-Báo không cùng, và nói với Địch-Hoàng :

— Ta nghe lời nhà ngươi sai Nhạc-Dương đánh Trung-Sơn, sai Tây môn-Báo đi trấn Nghiệp-đô, cả hai việc đều thành công rực r... Nay Tây-hà ở về phía tây nước Ngụy, tiếp giáp với Tần, quân T... thường sang quấy nhiễu, vậy phải sai ai đến đó ?

Địch-Hoàng ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

— Tôi xin để cử một người họ Ngô tên Khởi, người ấy có tài làm Đại-tướng. Vừa rồi Ngô-Khởi từ nước Lỗ sang nước ta. Chúa-công hãy mau triệu đến mà dùng, kẻo chậm trễ người ấy đi nước khác mất.

Ngụy-hầu nói :

— Có phải Ngô-Khởi người đã giết vợ để cầu làm tướng ở nước Lỗ chăng ? ta nghe người ấy tham tài, hiếu sắc làm sao dùng được ?

Địch-Hoàng nói :

— Tôi để cử Ngô - Khởi cốt nhắm vào điểm muốn cho Chúa-công được việc. Còn đức-hạnh có kể làm gì ?

Ngụy-hầu nói :

— Nhà ngươi thử triệu Ngô-Khởi đến đây xem sao !

HỒI THỨ TÁM MƯƠI SÁU

Bán tinh, Ngô Khởi tham phú qui.
Gảy đờn, Sô-Kỵ được cao sang.

Ngô.Khởi là người nước Vệ. Lúc nhỏ tánh du-đãng, nên bị người mẹ trách mắng mãi.

Một hôm, Ngô-Khởi cắn cánh tay chảy máu, rồi thề với người mẹ :

— Từ nay trở đi con xin từ giã mẹ, đi du học phương xa, nếu không làm đến bậc khanh tướng, lên xe xuống ngựa thì con quyết không trở về nước Vệ để trông thấy mặt mẹ nữa !

Người mẹ khóc nức nở ! Ngô-Khởi vẫn cắt bước ra đi.

Lang thang mấy ngày, Ngô-Khởi tìm đến nước Lỗ, vào học thầy Tăng-Sâm là môn-đệ của Đức Khổng-Tử.

Ngô Khởi ngày đêm chăm chỉ, không quản khó nhọc. Quan Đại-phu nước Tề là Điển Cư đến nước Lỗ, nghe nói Ngô-Khởi là người ham học, mới tìm đến dọ hỏi đôi lời. Ngô-Khởi ứng đáp thông suốt như nước chảy, Điển-Cư khen nức nở, và gả con gái mình cho Ngô-Khởi.

Được mấy năm, Tăng-Sâm biết được Ngô-Khởi còn mẹ già, không ai nuôi dưỡng, mới hỏi Ngô-Khởi :

— Con đi học lâu ngày, không về thăm mẹ sao đành lòng.

Ngô-Khởi đáp :

— Con đã thề nếu không làm nên khanh tướng quyết không trở về thầy mặt mẹ già.

Tăng-Sâm nói :

— Đối với người khác thì mới nên thề, còn đối với mẹ sao lại thề như thề ?

Từ đó Tăng-Sâm có ý ghét Ngô-Khởi. Chưa được bao lâu, có tin người mẹ Ngô-Khởi chết, Ngô-Khởi ngửa mặt lên trời kêu to ba

tiếng, rồi lại lau nước mắt đọc sách như thường.

Tăng-Sâm nổi giận nói :

— Ngô-Khởi không về để tang mẹ thề là kẻ mất gốc. Nước không nguồn nước phải kiệt ; cây mất gốc cây phải chết, người quên ơn tổ tiên, cha mẹ chẳng bao giờ nên được ! Ngô-Khởi không phải là học trò của ta nữa.

Nói xong, sai môn đệ đuổi Ngô-Khởi đi. Ngô-Khởi bỏ đạo nho, sang học tập binh pháp. Trong ba năm, học đã thành nghề, mới xin làm quan ở nước Lỗ. Quan Tướng-quốc nước Lỗ là Công nghi-Hưu, thường bàn việc với Ngô-Khởi, thấy Ngô-Khởi là kẻ có tài, liền tâu với vua Lỗ dùng Ngô-Khởi làm quan Đại-phu.

Ngô-Khởi từ lúc được đắc dụng bỏ tiền mua một sề tỳ-thiếp để hưởng lạc.

Bấy giờ quan Tướng-quốc nước Tề là Điền-Hòa, muốn cướp nước Tề, nhưng sợ nước Lỗ xưa nay vốn thông giao với Tề, tất đem quân vấn tội, nên tìm kế sang đánh Lỗ trước, để cho Lỗ sợ uy.

Quan Tướng-quốc nước Lỗ là Công nghi-Hưu nói với Lỗ mục-Công :

— Muốn lui quân Tề, phải dùng Ngô-Khởi mới được.

Lỗ mục-Công nói :

— Ta cũng biết Ngô Khởi là kẻ có tài, song Ngô-Khởi kết duyên với con gái họ Điền nước Tề, chỗ tình vợ chồng sao khỏi thiên-vị ?

Công nghi-Hưu cho là phải, cáo từ trở về trướng phủ. Nhưng vừa ra khỏi triều lại gặp Ngô-Khởi đi đến.

Ngô-Khởi hỏi Công nghi-Hưu :

— Quân Tề kéo đến rất đông, chẳng hay Chúa-công đã định sai ai ra dẹp giặc chưa ? Tôi tuy bất tài, song nếu được làm tướng thì quyết không để một tên quân Tề nào trốn thoát nỗi.

Công nghi-Hưu nói :

— Tôi vốn biết tài năng của Tướng-quân, để nghị với Chúa-công đã đôi ba phen, nhưng Chúa-công thấy Tướng-quân kết duyên với họ Điền, vì thế mà nghi ngờ không quyết.

Ngô-Khởi nói :

— Muốn làm cho Chúa-công khỏi nghi-ngờ tôi, điều ấy có khó gì !

Ngô-Khởi liền trở về dinh hỏi vợ là Điền-thị :

— Tại sao người ta quí vợ ?

Điền-thị nói :

— Vì người vợ là nội-tướng, biết trông nom cửa nhà, giúp cho chồng dựng nên sự nghiệp.

Ngô-Khởi hỏi :

— Có phải người vợ lúc nào cũng mong cho chồng lập nên sự-nghiệp và danh vọng lớn lao chăng ?

Điển-thị đáp :

— Phải.

Ngô-Khởi nói :

— Thề thì ta yêu cầu nàng giúp cho ta một việc để ta lập nên danh-vọng.

Điển-thị nói :

— Tôi là đàn bà, làm sao có thể giúp được việc khó khăn như vậy?

Ngô-Khởi nói :

— Nay quân Tề đánh Lỗ, vua Lỗ muồn phong ta làm Đại-tướng ngặt vì ta kết hôn với nàng là con gái họ Điển ở nước Tề, nên nghi ngờ không dùng. Nếu ta được cái đầu của nàng đem dâng cho vua Lỗ tất vua Lỗ không nghi nữa.

Điển-thị kinh sợ, ré lên một tiếng. Nhưng nhanh như chớp, Ngô Khởi đã rút gươm chém một nhát. Đầu Điển-thị rơi xuống đất.

Ngô.Khởi lấy lụa, bọc chiếc đầu của Điển-thị, xách vào triều tâu với vua Lỗ :

— Tôi, một lòng tận trung báo quốc, chỉ vì vợ tôi mà Chúa-công nghi ngại không dùng. Nay tôi chém đầu vợ tôi, để Chúa-công khỏi phải nghi ngại gì nữa.

Lỗ mục-Công không vui, nói :

— Như thế là tướng-quân lắm rồi !

Một lúc sau, Công nghi-Hưu vào yết kiến, Lỗ mục Công nói :

— Ngô Khởi giết vợ để cầu làm tướng, người như thế thật tàn nhẫn, lương tâm khó lường lắm.

Công nghi-Hưu nói :

— Ngô Khởi không quí vợ mà ham công danh, nếu Chúa - công không dùng tất hắn sang giúp Tề để cầu phú quý.

Lỗ mục-Công suy tính một lúc rồi hạ lệnh cho Ngô - Khởi làm Đại-tướng, Tiết-Liễu và Thân-Tường làm phó - tướng, đem hai vạn quân ra đánh Tề.

Những tướng Ngô - Khởi là kẻ tham danh vọng, lúc được làm tướng thế nào cũng hồng hách, vênh vang, nhưng trái lại, Ngô-Khởi lúc nào cũng tỏ ra bình dân, cơm ăn, áo mặc không khác gì quân sĩ, nằm không trải nệm, đi không ngồi xe, thấy quân sĩ khiêng vác vật gì nặng, chạy đến giúp, trong quân có ai đau ốm, đích thân đến săn sóc thuốc men. Quân-sĩ cảm cái ân ấy, dốc một lòng đánh giặc.

Lúc bấy giờ quân Tề đã kéo đến đóng nơi Nam-Bì (đất Lỗ). Khi

nghe tin Ngô-Khởi cầm binh, Điển-Hòa cười lớn, nói với hai viên Thượng-tướng là Điển-Kỵ và Đoàn-Bằng :

— Người ấy là rể họ Điển, chỉ biết hiếu sắc chứ đâu biết gì đến việc quân bị. Nước Lỗ đến ngày suy vong nên mới dùng người ấy làm tướng.

Đến khi hai bên đóng đồn giáp nhau Điển-Hòa không thấy Ngô-Khởi ra khiêu chiến mới mật sai người dò xem Ngô-Khởi làm gì. Tên thám-tử về báo :

— Ngô-Khởi đang cùng với một tên quân hèn mạt nhất trải chiếu dưới đất, ngồi chia canh cùng ăn.

Điển-Hòa nghe nói, cười lớn :

— Phép làm tướng phải giữ được uy-nghiêm thì quân sĩ mới sợ. Nay Ngô-Khởi có hành động như thế làm sao cầm quân đánh giặc. Ta không còn lo gì nữa.

Điển-Hòa lại sai Trương Sửu giả cách sang xin giảng hòa để dò xét quân tình của Ngô-Khởi .

Ngô-Khởi liền đem các đoàn quân tinh nhuệ giấu ở sau núi, còn những quân lão nhược thì dàn ra đàng trước, đoạn làm ra vẻ sợ sệt, tiếp kiến Trương-Sửu.

Trương-Sửu hỏi :

— Tôi nghe đồn tướng quân giết vợ để được làm tướng, có như thế chăng ?

Ngô-Khởi đáp :

— Tôi dẫu hèn mạt, nhưng cũng có bước vào cửa thánh, dám đâu làm chuyện vong tình như vậy. Vợ tôi lâm bệnh, tạ thế trong lúc tôi được gia phong, vì vậy người ta lầm tưởng nên dị nghị đó.

Trương-Sửu nói :

— Nếu ngài còn vì họ Điển thử xin cùng chúng tôi giảng-hòa có được chăng ?

Ngô-Khởi nói :

— Tôi là một thư sinh, tài năng thô thiển dám đâu chống lại với họ Điển. Nếu tướng-quân cho tôi được giảng-hòa thật là may mắn.

Nói xong, Ngô Khởi lưu Trương-Sửu ở lại trong dinh, mở tiệc đãi đằng, không nói gì đến việc quân nữa.

Tiệc xong, Trương Sửu cáo từ ra về ; Ngô-Khởi lập tức chia quân làm ba toán, thẳng đường kéo sang.

Điển-Hòa được tin Trương-Sửu về nói, có ý khinh quân Ngô-Khởi lão nhược, không để phòng chút nào. Bỗng nghe có tiếng trống vang dội trước dinh, lại có tin báo quân Lỗ thình-lình kéo đến.

Điển-Hòa kinh sợ, ngựa không kịp đóng yên, quân không kịp

mặc áo giáp, vội vã kéo ra nghênh chiến.

Quân Lỗ xông vào đánh rất hăng, quân Tế hàng ngũ tan rã, kéo nhau bỏ chạy.

Ngô-Khởi đốc quân rượt theo, cho đến đất Bình-Lục (đất nước Tế) giết quân Tế chết hơn nửa, rồi mới trở về.

Điền-Hòa kiểm điểm tàn quân, lòng đau như cắt, trách Trương-Sửu :

— Nhà ngươi mang trách nhiệm, đi dọ thám không xong, nên mới thất bại như vậy.

Trương-Sửu nói :

— Tôi thấy sao về thuật lại vậy, có ngờ đâu lại mắc lừa kẻ Ngô-Khởi.

Điền-Hòa thở dài, than :

— Ta những tưởng Ngô-Khởi là kẻ bất tài, chẳng ngờ va dụng binh chẳng khác nào Tôn-Vũ thuở xưa. Nếu Lỗ dùng Ngô-Khởi mãi thì nước Tế khó yên được. Ta muốn sai một người sang Lỗ, mật thông với Ngô-Khởi, hai bên cùng bãi việc binh, không xâm phạm với nhau nữa, chẳng biết lợi hại thế nào?

Trương-Sửu nói :

— Nếu thế thì cai người sang giao ước với vua Lỗ, chứ tư-thông với Ngô-Khởi mà ích gì ?

Điền-Hòa nói :

— Nhà ngươi không hiểu ý ta. Đó là kế ly-gián. Ta muốn làm cho vua Lỗ nghi ngờ Ngô-Khởi mà không dùng hắn nữa.

Trương-Sửu nói :

— Nếu vậy tôi xin liều chết, đi việc nầy để chuộc tội bất cẩn vừa rồi.

Điền-Hòa liền chọn hai người mỹ-nữ tuyệt đẹp cùng với lụa là châu báu để Trương-Sửu sang dâng cho Ngô-Khởi làm lễ vật.

Ngô-Khởi vốn là kẻ háo sắc, thấy gái đẹp thì nhận lời ngay, nói với Trương-Sửu :

— Nếu Tế không xâm phạm Lỗ thì Lỗ chẳng bao giờ xâm lấn Tế làm chi !

Trương-Sửu trở về thuật lại lời nói của Ngô-Khởi cho Điền-Hòa nghe. Điền-Hòa mừng rỡ cố ý tiết lộ cho mọi người biết việc Ngô-Khởi ăn lễ của mình mà rút quân.

Tin ấy thấu đến tai Lỗ mục-Công. Lỗ mục-Công giận lắm, toan bắt Ngô-Khởi trị tội.

Ngô-Khởi hay tin, bỏ nhà trốn sang nước Ngụy, vào trọ nơi

nhà Địch-Hoàng. *

Gặp lúc Ngụy-hầu đang cần người trấn thủ Tây-hà, Địch-Hoàng liền giới thiệu Ngô-Khởi.

Ngụy-hầu đòi Ngô-Khởi vào, nói :

— Ta nghe tướng-quân làm quan ở nước Lỗ, có công trạng rất nhiều cớ sao lại bỏ trốn sang Ngụy ?

Ngô-Khởi nói :

— Vua Lỗ nghe lời dua nịnh, không muốn tin dùng tôi, nên tôi phải trốn sang đây. Nay Chúa-công có lòng khiêm tốn, biết dùng kẻ sĩ, các người hào kiệt ai cũng theo phò, vậy tôi xin cầm roi theo hầu trước ngựa Chúa-công lòng cũng vui.

Ngụy-hầu phong Ngô-Khởi làm quan trấn-thủ Tây-hà.

Ngô-Khởi đến Tây-hà lo luyện tập quân-sĩ, hết lòng thương yêu kẻ dưới, lại đắp thành để chống lại với quân Tần, nhân-dân được an cư lạc nghiệp.

***

Nói qua việc nước Tần. Lúc bấy giờ Tần-huệ Công mất, Thế-tử Xuất lên nối ngôi.

---

* *Ngô-Khởi giết vợ để được làm tướng, hành vi ấy nhiều người trách Ngô-Khởi là kẻ bạc tình, ham công danh địa-vị mà không kể đến nghĩa. Thậm-chí đến người mẹ chết cũng không trở về phục tang, đó là kẻ bất hiếu.*

Tuy nhiên, nếu chúng ta đứng hẳn ra ngoài mặt hiếu nghĩa, xét riêng về phương-diện chí-khí, thì thấy Ngô-Khởi là một kẻ có chí ít người sánh kịp.

Ngô-Khởi thề với người mẹ «Nếu không làm đến bậc khanh-tướng quyết không trở về thăm mặt mẹ». Chính lời thề ấy mà Ngô-Khởi đã lập chí, cố gắng học tập trong mấy năm trường, trở thành kẻ tài năng xuất chúng. Mọi hành động của Ngô-Khởi đều nhằm mục đích thực hiện lời thề của mình.

Mẹ Ngô-Khởi chết, Ngô-Khởi hét lên ba tiếng, rồi lau nước mắt đọc sách như thường. Như thế Ngô-Khởi không phải không thương mẹ, chỉ vì muốn bảo vệ lời thệ-ước của mình.

Ngô-Khởi giết vợ, để cho vua Lỗ không còn nghi ngờ, phong làm đại tướng, đem quân đánh Tề, hành động ấy cũng chỉ là để thực hiện lời thệ-ước mà thôi

Ta có thể nói : « Ngô Khởi là kẻ thiếu hiếu-nghĩa, nhưng về phương diện lập chí, quả Ngô-Khởi là kẻ có chí vậy.

Hy-sinh một việc, để thực hiện nguyện vọng của mình, điều đó nhiều kẻ làm Chỉ khác ở chỗ : hy-sinh việc nhỏ để đạt được nguyện vọng chính đáng, thì được tiếng khen. Còn hy-sinh việc lớn để đạt nguyện vọng không chính đáng thì bị tiếng chê. Ngô-Khởi bỏ mẹ, giết vợ để được làm tướng, vì vậy mà nhiều kẻ khinh bỉ.

Nguyên Tấn huệ-Công là con Tấn giản-Công. Tấn giản-Công lại là chú Tấn linh-Công. Lúc Tấn linh-Công mất, con là Sư-Thập tuổi còn nhỏ, nên triều thần lập Tấn giản-Công lên kế vị.

Sau ba lần truyền ngôi đến Thế-tử Xuất, thì Sư-Thập bây giờ đã trưởng thành, nghĩ đến cơ nghiệp của phụ-thân mình thuở trước, phàn nàn với các quan :

— Nước Tấn nay vốn là nước của thân-phụ ta, ta có tội gì mà các quan bỏ ta không lập ?

Các quan triều thần không biết trả lời làm sao, mới bàn nhau giết Thế-tử Xuất, lập Sư-Thập lên ngôi, tức là Tấn hiếu-Công.

Ngô-Khởi nhân khi nước Tấn bất an, đem quân chiếm lấy năm thành. Nước Hàn và nước Triệu thấy Ngô-Khởi đánh được Tấn đều đến chúc mừng.

Ngụy-hầu khen Địch-Hoàng tiến dẫn nhiều người giỏi, định cho Địch-Hoàng làm Tướng-quốc, và đem ý kiến ấy hỏi Lý-Khắc.

Lý-Khắc nói :

— Địch Hoàng không bằng Ngụy-Thành.

Ngụy-hầu gật đầu. Lý-Khắc lui ra, vừa đến cửa ngọ-môn gặp Địch Hoàng đón lại hỏi :

— Chúa-công muốn chọn quan Tướng-quốc, chẳng hay đã chọn được ai chưa ?

Lý-Khắc nói :

— Chúa-công đã định cho Ngụy-Thành rồi.

Địch-Hoàng hầm-hầm nổi giận nói :

— Chúa-công muốn đánh Trung-Sơn tôi tiến dẫn Nhạc-Dương, Chúa-công lo không có ai giữ đất Nghiệp, tôi tiến dẫn Tây môn-Báo. Chúa-công lo không ai giữ Tây-hà, tôi tiến dẫn Ngô-Khởi. Mọi việc tôi làm đều thành công trước mắt, cớ sao tôi lại không bằng Ngụy-Thành.

Lý-Khắc nói :

— Ngụy-Thành tiến cử Bốc tử-Hạ, Điển tử-Phương, Đoàn can-Mộc, những người ấy đều làm thầy, làm bạn với Chúa-công, còn ngài tiến dẫn những người mà Chúa-công chỉ dùng làm bề tôi được mà thôi. Ngụy-Thành đem lộc mình đãi các hiền-sĩ, còn ngài chỉ đem lộc nuôi gia đình, hai bên cách biệt nhau, ngài bì với Ngụy-Thành sao được.

Địch-Hoàng nghe nói thất-kinh, sụp lạy hai lạy, xin lỗi và nói :

— Bỉ-nhân nói lỡ lời, giờ đây biết hối ngộ, từ nay xin theo làm đệ tử.

Từ bây giờ nước Ngụy trong triều văn vũ toàn tài, ngoài dân

chúng sống cuộc đời an lạc.

Quan Tướng-quốc nước Tề là Điền-Hòa, thấy nước Ngụy trở nên thịnh-vượng, lại nghe Ngụy-hầu là người hiền, thiên hạ ai cũng trọng, nên sai người đến kết giao với Ngụy, rồi đem Tề khang-Công ra ở nơi bãi bể, cấp cho một thành để lấy lương ăn, còn bao nhiêu thì Điền-Hòa chiếm cứ tất cả.

Đoạn, sai sứ nói với vua Ngụy nhờ bảo tâu với Thiên-tử nhà Châu, chiếu theo cái lệ Tam-Tấn, xin được phong làm chư hầu.

Lúc đó Châu liệt-Vương đã mất, con là Kiêu, hiệu là Châu an-Vương lên nối ngôi lại càng nhu nhược lắm.

Châu an-Vương theo lời xin của Ngụy-hầu, pnong cho Điền-Hòa làm Tề-hầu, tức là Điền thái-Công. (1)

Ba nước Hàn, Triệu, Ngụy đều đua nhau chọn người tài giỏi làm Tướng-quốc, vì thế mà cái quyền Tướng-quốc hệ trọng lắm.

Tướng-quốc nước Triệu là Công trọng-Liên, Tướng quốc nước Hàn là Hiệp-Lũy, mỗi người đều có một dĩ vãng khác thường.

Như Hiệp-Lũy, thuở nhỏ sống trong hàn-vi, cùng với Nghiêm-Toại, tự là Trọng-Tử (người Bộc-Dương, thuộc nước Vệ) kết giao với nhau. Hiệp-Lũy nghèo còn Nghiêm-Toại giàu, nên Hiệp-Lũy vẫn sống nhờ Nghiêm-Toại, Nghiêm-Toại lại đem một ngàn nén vàng giúp cho Hiệp-Lũy, để Hiệp-Lũy có phương-tiện đi chu du các nước. Vì thế mà Hiệp-Lũy sang được nước Hàn làm đến quan Tướng-quốc.

Sau đó, Nghiêm-Toại hay tin tìm đến nước Hàn để nhờ Hiệp-Lũy tiến cử mình. Nhưng Hiệp-Lũy có tiếng là người cẩn trọng, không ai được vào yết kiến riêng bao giờ. Vì vậy Nghiêm-Toại chờ đợi đã hơn một tháng mà vẫn không được gặp mặt Hiệp-Lũy.

Quá nóng lòng, Nghiêm-Toại liền đem lễ vật đút lót với các người cận thần để xin vào yết kiến Hàn-hầu. Hàn-hầu muốn dùng Nghiêm-Toại làm quan, Hiệp-Lũy hay được kể những điều dở của Nghiêm-Toại, và can Hàn-hầu không nên dùng.

Nghiêm-Toại căm-tức vô cùng, bỏ nước Hàn đi chu du thiên hạ tìm người dũng-sĩ để đâm chết Hiệp-Lũy.

Khi Nghiêm-Toại đến nước Tề thấy trong đám đỗ tể có một người tay cầm một cái búa lớn, đang bổ một con trâu. Nhát búa hạ đến đâu thì gân cốt con trâu đứt phăng ra đến đấy.

Nghiêm-Toại đứng ngắm nghía hồi lâu, thấy người ấy mình cao tám thước, mắt tròn, râu vểnh, trán cao và gồ, tiếng nói giống như

---

(1) Từ khi Công-tử Hoàn nước Tần chạy sang nước Tề, thờ Tề hoàn-Công làm quan Đại-phu cả thảy mười đời, đến đời Điền-Hòa thì chiếm được nước Tề. Còn họ Khương ở nước Tề bị tuyệt tự.

người nước Tế.

Nghiêm-Toại liền dọ hỏi lai lịch. Người ấy đáp :

— Tôi họ Nhiếp, tên Chính, vốn người nước Ngụy, chỉ vì vụng tính nên đắc tội với hương thôn, phải dắt mẹ già sang đây làm nghề đồ tể để nuôi sống.

Sáng hôm sau, Nghiêm-Toại đến mời Nhiếp-Chính ra quán uống rượu. Hai người uống được vài tuần, Nghiêm-Toại đưa cho Nhiếp-Chính một trăm nén vàng, và nói :

— Tôi nghe tráng sĩ có mẹ già, nên xin dâng của nầy để phụng dưỡng.

Nhiếp-Chính nói :

— Ngài cho tiền để tôi phụng dưỡng mẹ già tôi, chắc là ngài có việc gì muốn dùng đến tôi. Nếu không nói rõ tôi đâu dám nhận.

Nghiêm-Toại liền kể hết đầu đuôi công việc Hiệp-Lũy bội phản mình, nay muốn giết Hiệp-Lũy để báo thù.

Nhiếp-Chính nói :

— Ngày xưa Chuyên-Chư cũng là một dũng sĩ, có nói câu : « Lão mẫu hãy còn, không đem thân giúp ai cả. » Vậy thì việc nầy khó nghĩ lắm. Tôi không thể nhận lời.

Nghiêm-Toại nói :

— Tôi mến nghĩa, nguyện giúp đỡ để kết làm anh em, chứ đâu dám đem thù riêng của tôi đặt trước lòng hiếu từ của tráng sĩ.

Nhiếp-Chính bất đắc dĩ phải nhận vàng, đem một nửa cho người chị tên là Doanh, còn một nửa thì ngày nào cũng mua món ngon vật lạ để phụng-dưỡng mẹ già.

Được hơn một năm, mẹ Nhiếp-Chính chết. Nghiêm-Toại lại đến chia buồn, lo việc an-táng.

Nhiếp-Chính mang cái ơn ấy, nói với Nghiêm-Toại :

— Thân tôi ngày nay là của ngài, nếu ngài muốn dùng làm việc gì tôi chẳng dám tiếc.

Nghiêm-Toại hỏi kế báo thù Hiệp-Lũy. Nhiếp-Chính nói :

— Quan tướng-quốc là kẻ quyền quý, đi đâu có quân lính theo hầu, cần phải dùng kế chứ không phải chỉ dùng sức mạnh mà thôi.

Nghiêm-Toại hỏi :

— Tráng sĩ định dùng kế chi ?

Nhiếp-Chính đáp :

— Nay tôi giắt con dao nhọn vào mình đến đó lén giết Hiệp-Lũy. Còn kế hoạch thì tùy cơ ứng biến. Kể từ nay tôi không còn trông thấy mặt ngài nữa, và ngài cũng không nên hỏi đến việc của tôi.

Nhiếp-Chính đến nước Hàn, trọ nơi một quán cơm, rồi lén vào

thành dọ thám.

Một hôm, vừa tan triều, Nhiếp-Chính trông thấy Hiệp-Lũy ngồi trên xe, hai bên quân lính theo hầu rất đông, đưa về dinh.

Nhiếp - Chính lẩn theo. Khi đến Tướng - phủ, Hiệp - Lũy xuống xe, đi thẳng vào trong, ngồi trước án thư, xem các giấy má. Bồn bề quân sĩ canh gác rất nghiêm.

Đợi cho Hiệp-Lũy có hơi mỏi mệt Nhiếp-Chính bước vào, nói với quân canh :

— Tôi có việc cần bẩm với quan Tướng quốc.

Bọn quân canh thấy lạ mặt, cản không cho vào. Nhiếp-Chính lấy tay gạt bọn quân canh ngã lăn, rồi tiến lên thềm.

Hiệp-Lũy trông thấy sợ hãi toan bỏ chạy, nhưng Nhiếp-Chính nhanh như chớp, rút dao đâm vào bụng Hiệp-Lũy một nhát thấu đến lưng. Hiệp Lũy chết tốt, không kịp la một tiếng.

Nhiếp-Chính thấy bên ngoài náo động, quân lính phủ vây đông nghẹt, biết không trốn thoát được, lại sợ người ta biết mình là ai, vội dùng dao tự rạch mặt và khoét bỏ đôi mắt mình rồi mới đâm vào cổ tự vận.

Hàn-hầu được tin Hiệp-Lũy bị ám sát, vội vã truyền xe giá đến tận tướng-dinh, lúc đó, kẻ sát nhân đã hủy mình rồi, và cũng không ai biết người đó là ai cả.

Hàn-hầu liền ra lệnh căng thấy Nhiếp Chính giữa chợ, truyền rao khắp dân chúng, ai biết được tông tích kẻ sát nhân đến khai báo thì được thưởng một ngàn nén vàng.

Tin ấy đồn đến nước Ngụy. Người chị Nhiếp-Chính hay được lăn xuống đất khóc, và nói :

— Người đó tất là em ta rồi.

Nói xong, lên đường thẳng đến nước Hàn, ôm thây Nhiếp-Chính khóc.

Người giữ chợ thấy thế bắt lại hỏi. Người chị Nhiếp-Chính nói :

— Tôi tên là Doanh, chị của cái xác chết nầy. Vì vậy tôi mới đến đây than khóc.

Người giữ chợ nói :

— Nàng là chị kẻ sát nhân, tất biết kẻ sát-nhân là ai ? Tại sao lại có hành động như vậy ?

Nàng Doanh nói :

— Em tôi tên Nhiếp-Chính, vì nghĩa mà giết quan Tướng-quốc để trả ân một người. Nay việc đã như vậy, nếu tôi không đến nhận em tôi thật là bất nghĩa với đứa em, còn đến nhận mà nói cho mọi người biết, để liên-lụy đến người ân-nhân của em tôi lại là bất tín.

Vì vậy tôi chỉ nói rằng em tôi vì nghĩa mà hành động thôi.

Nói xong, nàng Doanh đập đầu vào cột chợ tự vận.

Hàn-hầu biết việc ấy khen nàng Doanh có nghĩa, truyền đem hai chị em mai táng, rồi phong cho Hàn sơn-Kiên làm Tướng-quốc. (1)

Về sau, đến đời Hàn ai-hầu, Hàn sơn-Kiên bất hòa nên bị các quan triều thần giết đi. Con Hàn ai-hầu là Hàn y-hầu lên nối ngôi.

***

Lại nhắc qua chuyện nước Ngụy, Ngụy-hầu ốm nặng, triệu Thè-tử Kích ở nước Trung-Sơn về.

Nước Triệu thấy Thè-tử Kích rời nước Trung-Sơn, liền đem quân chiếm lấy.

Thè-tử Kích về đến nước Ngụy thì Ngụy-hầu đã mất. Thè-tử Kích lên làm chủ tang, rồi nối ngôi hiệu là Ngụy vũ-Hầu.

Ngụy vũ-Hầu phong Điển-Văn làm quan Tướng-quốc. Ngô-Khởi từ khi đến trấn thủ Tây-hà, cậy mình có công nhiều, mong mỏi chức Tướng-quốc sẽ về tay mình, nay nghe Ngụy vũ Hầu phong cho Điển-Văn, lòng tức giận, bỏ Tây-hà, trở về triều vấn nạn.

Khi về đến triều môn, gặp Điển-Văn đi chầu về, Ngô-Khởi hầm hầm mặt giận hỏi :

— Ngài có biết cái công Ngô-Khởi như thế nào không? Tôi sẽ nói cho ngài nghe !

Điển-Văn chắp tay đáp :

— Tôi thật chưa rõ, xin Tướng-quân dạy bảo.

Ngô-Khởi nói :

— Làm tướng đem quân đánh giặc, khiến cho quân sĩ nghe tiếng trống liều chết quên mình, việc đó ngài có bằng Ngô-Khởi chăng ?

Điển-Văn nói :

— Tôi không bằng.

Ngô-Khởi nói :

— Trị trăm quan, thân muôn dân, làm cho khắp phủ huyện thái bình no ấm, ngài có bằng Ngô-Khởi chăng ?

Điển-Văn đáp :

— Tôi không bằng.

---

(1) Bây giờ là đời Hàn liệt-hầu. Sau Hàn liệt-hầu truyền ngôi cho Hàn văn-hầu, Hàn văn-hầu truyền cho Hàn ai-hầu. Hàn ai-hầu với Hàn sơn-Kiên bất hòa, lập con trai của Hàn ai-hầu là Hàn y-hầu lên nối ngôi. Đến đời con Hàn y-hầu là Hàn chiêu-hầu dùng Thân bất-Hại làm Tướng quốc, nước Hàn mới được thịnh trị.

Ngô-Khởi nói :

— Trấn thủ nơi Tây-hà, khiến cho nước Tần không dám xâm phạm bờ cõi, Hàn và Triệu đều phải kính phục, thế thì ngài có bằng Ngô-Khởi chăng ?

Điển-Văn đáp :

— Tôi không bằng.

Ngô-Khởi nói :

— Ba điều ấy ngài không bằng Ngô-Khởi, thế mà chức vị ngài lại ở trên Ngô-Khởi là thế nào ?

Điển-Văn nói :

— Chúa-công cho tôi là cựu công thần, phong làm Tướng-quốc, tài năng của tôi không xứng đáng, tôi lấy làm hổ thẹn. Nhưng ngày nay tân-quân còn ít tuổi, các đại thần và trăm họ chưa đủ lòng tin, tôi tưởng chưa phải lúc chúng ta kể công vội.

Ngô-Khởi ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

— Nhưng thôi! thế nào ngôi Tướng-quốc ngài cũng phải nhường cho tôi mới hợp lẽ.

Nội-thị hay được việc ấy thuật lại với Ngụy vũ-Hầu. Ngụy vũ-Hầu biết Ngô-Khởi có ý oán vọng mình, bèn lưu lại triều, chọn người khác sai đến trấn thủ Tây-hà.

Ngô-Khởi sợ Ngụy vũ Hầu giết, bỏ trốn sang nước Sở.

Sở niệu-Vương (Hùng-Nghi) vốn nghe tiếng Ngô-Khởi là người tài, liền cho làm Tướng quốc. Ngô-Khởi cảm cái ơn ấy, muốn cho nước Sở được hùng cường, mới tâu với Sở niệu-Vương :

— Nước Sở ta đất rộng, dân đông, lẽ ra phải đè ép chư hầu, chiếm lấy ngôi bá chủ. Thế mà lâu nay nước Sở vẫn không quật-cường nổi là vì chưa biết cách nuôi quân. Đời sống quân sĩ rất cần thiết. Hễ cấp lương hậu, tất quân sĩ nức lòng đánh giặc. Nay trong triều có những quan chức không cần, vẫn hưởng lộc vua, có những lọ đã xa dòng vua, vẫn được của kho phụ cấp. Như thế là phí. Xin Đại-vương bỏ những quan chức không cần thiết, xóa bỏ cấp-phí cho những người đã xa dòng vua, lấy số lương ấy cấp cho các chiến sĩ. Nếu làm như thế mà nước không hùng mạnh tôi xin chịu tội chết.

Sở niệu-Vương theo kế ấy, các quan triều thần đều can Sở niệu-Vương không nên dùng lời nói của Ngô-Khởi.

Sở niệu-Vương nói :

— Nước Sở đã lâu đời, không cường-thịnh, nay được Ngô-Khởi bày kế hay, lẽ gì lại bỏ.

Nói xong, giao cho Ngô-Khởi sửa đổi quan chế, tước bỏ những quan chức không cần kể hàng mấy trăm viên, các con em quan Đại-

thần không được hưởng phụ cấp nữa. Lại ra một định lệ cho công tộc từ năm đời trở lên coi như thường dân, tự làm lấy mà ăn không phải hưởng công lộc.

Chính sách ấy là lợi cho ngân quỹ nước Sở hàng năm hơn mấy vạn hộc lúa.

Ngô-Khởi dùng số lương ấy cấp phát cho binh sĩ mà luyện tập quân binh Kẻ nào cố gắng được hưởng số tiến thưởng xứng đáng.

Vì thế, trong quân, tinh thần ganh đua nổi lên khá cao. Chỉ trong một thời gian ngắn, binh lực nước Sở trở nên hùng mạnh, chẳng nước nào dám xâm phạm cả.

Đến khi Sở niệu-Vương mất, thi thể chưa kịp liệm, những con em các quí thích đại thần, lâu nay bất - mãn ví chánh sách truất lương, nổi lên làm loạn, đuổi đánh Ngô-Khởi.

Ngô-Khởi biết mình cự không nổi, chạy vào nội cung, ôm thi thể của Sở niệu-Vương để cho các loạn thần sợ không dám xâm phạm đến.

Tuy nhiên, các loạn thần không kiêng nể gì cả, giương cung bắn mấy mũi, tên găm vào thi thể Sở niệu-Vương. Và Ngô-Khởi cuối cùng cũng chết trong đám loạn tiễn. *

Thái-tử Hùng-Tang lên nối ngôi nước Sở, xưng hiệu là sở túc-Vương.

---

* *Mộng Ngô-Khởi muốn làm đến bậc khanh tướng, suốt đời hy-sinh để đạt nguyện vọng ấy. Nay Ngô-Khởi đã đoạt được, thế thì chết cũng chẳng có gì ân hận lắm.*

Điều đáng nói là Ngô-Khởi vì ước vọng công danh, bỏ mẹ giết vợ, đem thân phiêu bạc khắp nơi, cuối cùng vẫn chết vì nghiệp làm khanh tướng.

Đời sau chê Ngô Khởi là kẻ vong tình, đặt công danh sự nghiệp lên trên tình cảm, trọng bả vinh hoa phú quý hơn tình nghĩa vợ con, điều đó đã hiển nhiên. Song nếu cho Ngô-Khởi là kẻ đáng khinh, thì những kẻ giết Ngô-Khởi lại càng đáng khinh hơn. Ngô-Khởi tham danh mà giết vợ, còn những kẻ giết Ngô-Khởi lại là tham miếng ăn mà giết một kẻ đã làm lợi cho quốc-gia dân tộc. Tuy nhiên, những kẻ đó đời sau không nói đến. Phải chăng họ nghĩ rằng những kẻ tham ăn mà giết Ngô-Khởi chỉ là bả thuốc độc trong miếng mồi, người ta chỉ trách kẻ tham ăn, mà không cần nói đến tính chất độc ác của thứ thuốc giết người kia !

Trong lúc chúng ta trách Ngô-Khởi, chúng ta cũng phải thấy rằng tài năng của Ngô-Khởi thực đáng phục. Lúc ra làm tướng biết lợi dụng quân tình, hòa mình trong cuộc sống tầm thường của binh sĩ, để làm cho quân sĩ cảm mến. Lúc ra trị dân, mưu cầu cơm áo cho dân, kkiến cho dân được an cư lạc nghiệp. Lúc ra cầm vận nước, giúp cho nước được hùng cường. Lúc bị người ta nghi ngờ, biết tìm đường tiến thủ. Thật là một anh tài. Ngô Khởi chết vì làm lợi cho nước Sở mà chết, cái chết của Ngô-Khởi đáng thương vậy !

Sở túc-Vương lên ngôi được một tháng, truyền cho người em là Hùng lương-Phu đi lùng bắt những kẻ đã bắn vào thi thể Sở niệu-Công đem ra pháp trường xử trảm hơn bảy chục nhà.

***

Nhắc qua chuyện Điển - Hòa, từ khi chiếm nước Tề làm vua được hai năm thì mất. Điển - Hòa truyền ngôi cho Điển-Ngọ, Điển-Ngọ truyền ngôi cho Điển nhân-Tề.

Điển nhân-Tề thấy thế nước mỗi ngày mỗi mạnh, lại thấy nước Ngô và Việt đều tiếm xưng vương-hiệu, bèn nghĩ thầm :

— Nước Tề ta đâu có kém gì Ngô, Việt, tại sao ta vẫn giữ chức hầu.

Nghĩ như vậy liền tiếm xưng vương-hiệu, tự gọi là Tề uy-Vương.

Ngụy-hầu thấy nước Tề xưng vương, liền nói với quần thần :

— Nước ta đâu kém gì nước Tề. Tề xưng vương thì Ngụy cũng xưng vương được.

Bèn tự xưng mình là Ngụy-vương (tức là Lương huệ-Vương mà ông Mạnh-Tử sau nầy vào yết-kiến đó).

Tề uy-Vương từ khi được nối ngôi, đắm say tửu sắc, ít chăm đến việc quốc chính.

Trong khoảng chín năm qua, các nước Hàn, Ngụy, Lỗ, Triệu thường đem quân đến đánh. Các tướng trấn nơi biên ải cự không lại, nhiều lúc làm sớ về cáo cấp.

Một hôm, có một gả thư sinh vào yết kiến Tề uy-Vương, và nói:

— Tôi vốn người bản quốc, có biết về đàn cầm, nghe Đại-vương thích âm nhạc, nên xin vào yết kiến.

Tề uy-Vương sai người đặt một cái ghế trước mặt mình, rồi hỏi :

— Nhà ngươi tên họ là chi ?

Gả thư sinh nói :

— Tôi họ Sô, tên Kỵ.

Tề uy-Vương sai nội thị lấy một cây đàn cầm đưa đến và nói :

— Nhà ngươi từ xa đến đây hầu ta chắc là nghề đờn tuyệt xảo. Vậy thử gảy lên một bản xem nào.

Sô-Kỵ cầm đàn lên dây, nhưng không gảy.

Tề uy-Vương lấy làm lạ hỏi :

— Đã so dây sao lại không gảy, hay là nhà ngươi khinh ta không biết nghe đàn.

Sô-Kỵ đặt cây đàn xuống và nói :

— Tôi biết là biết về nhạc lý, còn gảy lên tiếng đàn đó là việc

của bọn nhạc - công, tôi dẫu có biết gảy cũng không dám gảy hầu Đại-vương !

Tề uy-Vương hỏi :

— Nhạc-lý như thế nào ?

Sô-Kỵ nói :

— Nhạc-lý về đàn cầm thì « cầm » có nghĩa là cầm – chỉ những sự dâm tà, giữ vững chính đạo. Thời xưa, vua Phục-Hi chế ra đàn cầm gồm có năm dây, dây lớn là vua, dây nhỏ là bề tôi, sau Văn-Vương và Vũ-Vương mỗi người lại thêm một dây nữa để cho tình ý vua tôi được hợp nhau. Xem thế đủ biết rằng vua tôi có tương đắc nhau thì chính lệnh mới được hòa hợp. Dẫu cái đạo trị nước cũng chỉ như thế mà thôi.

Tề uy-Vương nói :

— Nhà ngươi nói nghe rất phải, đã biết cầm-lý thì thế nào cũng thông thạo về cầm âm, vậy thử gảy lên một khúc đàng nghe thử.

Sô Kỵ nói :

— Tôi học nghề đàn tất phải biết chơi đàn. Cũng như Đại-vương làm vua tất biết lẽ trị nước. Nếu Đại-vương bỏ nước không trị thì cũng như tôi ôm đàn mà không gảy. Tôi ôm đàn mà không gảy thì Đại-vương không được thỏa lòng, Đại-vương làm vua mà bỏ việc trị nước thì thiên hạ oán hận.

Tề uy-Vương ngạc nhiên nói :

— Nhà ngươi đến đây cốt mượn cây đàn để khuyên ta. Ta hiểu rồi !

Nói xong, lưu Sô-Kỵ ở nơi hữu thất. Sáng hôm sau, Tề uy-Vương tắm gội sạch sẽ, mời Sô-Kỵ vào để bàn việc. Sô-Kỵ khuyên Tề uy-Vương tiết chế tửu sắc, bỏ nịnh cẩu hiền, luyện tập quân sĩ kinh doanh nghiệp bá.

Tề uy-Vương rất hài lòng, phong cho Sô-Kỵ làm Tướng-quốc.

Trong triều có kẻ biện-sĩ là Thuần vu - Khôn, vốn là một tay mưu lược, thấy Sô-Kỵ chỉ nói mấy câu mà được làm Tướng-quốc, lòng không phục, đem đố đảng mình sang dinh Sô-Kỵ để dùng lời nhục mạ.

Sô-Kỵ tiếp đãi rất tử tế. Thuần vu-Khôn nét mặt kiêu ngạo, nghiễm nhiên ngồi ở ghế trên, to tiếng nói với Sô-Kỵ :

— Tôi vừa nghĩ được mấy điều, muốn đem giãi bày cùng quan Tướng-quốc, chẳng biết có nên chăng ?

Sô-Kỵ nói :

— Xin ngài cứ cho biết.

Thuần vu-Khôn nói :

— Con không lìa mẹ, vợ không lìa chồng.

Sô-Kỵ nói :

— Xin vâng, từ nay tôi xin ở luôn bên cạnh vua, không dám rời.

Thuần vu-Khôn lại nói :

— Dùng gỗ cức làm bánh xe, lại bôi mỡ vào, thề thì đã trơn láng lắm rồi, song nếu làm cái lỗ vuông thì không thể nào chuyển-vận được.

Sô-Kỵ nói :

— Xin vâng, tôi chẳng bao giờ làm điều gì trái nhân tình.

Thuần vu-Khôn lại nói :

— Cán cung cứng đến đâu, có lúc phải uốn cong, nước nguồn chảy ra bể tự nhiên mà họp.

Sô-Kỵ nói :

— Xin vâng, từ nay tôi phải yêu mến muôn dân.

Thuần vu-Khôn lại nói :

— Áo hồ cừu dẫu nát, không nên đem da chó vá vào.

Sô-Kỵ nói :

— Xin vâng, tôi sẽ kén chọn người hiền mà dùng, không dám cho kẻ tiểu nhân lẫn vào việc nước.

Thuần vu-Khôn lại nói :

— Các vật nặng không dùng cân thì không hiểu được trọng lượng, dây dàn không so thì không thể nào hòa hợp được.

Sô-Kỵ nói :

— Vâng, tôi xin chỉnh đốn pháp luật để sửa chữa những kẻ tà tâm.

Thuần vô-Khôn nín lặng, sụp lạy rồi lui ra. Khi qua khỏi cửa, các đồ đệ theo hầu hỏi nhỏ :

— Lúc mới vào sao thấy có ý kiêu ngạo, mà đến lúc về thấy lại chịu khuất phục.

Thuần vu-Khôn nói :

— Ta mới ngỏ năm điều, quan Tướng-quốc rõ đặng ý ta, ứng đối thông suốt, thề là một bậc đại tài, ta không sánh kịp.

Từ bầy giờ các biện-sĩ nghe tiếng Sô-Kỵ không ai dám đến nước Tề. Sô-Kỵ lấy lời nói của Thuần vu-Khôn sửa sang việc nước, thường dò xét các quan ấp-tề xem ai hiền ai nịnh.

Trong triều ai cũng khen quan Đại-phu đất A là người hiền mà chê quan Đại-phu đất Tức-Mặc là người biếng nhác.

Sô-Kỵ cho người đến dò xét. Sau khi đã rõ sự thực, Sô-Kỵ mới tâu lại với Tề uy-Vương. Tề uy-Vương liền triệu quan Đại-phu đất A và đất Tức-Mặc đến.

Quan Đại-phu đất Tức-Mặc đến trước, Tề uy-Vương không nói gì cả. Đợi cho quan Đại-phu đất A đến, Tề uy-Vương mới triệu tập quần thần để định việc thưởng phạt. Quần thần đều đinh ninh rằng quan Đại-phu đất A thế nào cũng được trọng thưởng, còn quan Đại-phu Tức-Mặc tất bị quở mắng.

Tề uy-Vương lâm triều, gọi quan Đại-phu Tức-Mặc đến, nói:

— Từ khi nhà ngươi ra trấn thủ đất Tức-Mặc, ngày nào ta cũng nghe lời chê bai. Ta sai người đò xét nơi Tức-Mặc thì thấy ruộng nương mở rộng, nhân dân giàu có, việc công không bị chậm trễ. Thế là bởi nhà ngươi chuyên lòng trị dân, không chịu đem lễ vật đút lót cho những kẻ thân cận ta, nên họ tìm lời chê bai sàm nịnh.

Nói xong liền gia phong cho quan Đại-phu Tức-Mặc. Đoạn gọi quan Đại-phu đất A đến, nói :

— Từ khi nhà ngươi ra trấn nơi đất A, ngày nào ta cũng nghe những lời ngợi khen, ta sai người đò xét đất A thì thấy ruộng đất bỏ hoang, nhân dân đói rét. Hôm trước quân Triệu đến xâm lấn bờ cõi mà nhà ngươi cũng không biết cứu. Thế là ngươi chỉ biết đem lễ vật đút lót cho những kẻ tâm phúc của ta để mua lấy tiếng thơm, kỳ thực, ngươi đã hại dân phản nước.

Nói xong, truyền vũ-sĩ nấu một vạc dầu, bắt quan Đại-phu đất A bỏ vào đấy để làm gương. Lại đòi những kẻ nào ngợi khen quan Đại-phu đất A đến mà trách mắng và giết hơn mười kẻ tâm phúc của mình đã ăn lễ quan Đại-phu đất A.

Mọi người trông thấy ai cũng run sợ. Người ngay nức lòng, đứa gian vỡ mật.

Từ đấy, Tề uy-Vương kén chọn người tài, cho đi trấn thủ các quận. Sai Đàn-Tử đi trấn thủ Nam-thành để chống cự với Sở, sai Điền-Miện đi trấn thủ Cao-đường để chống cự với Yên, còn hai chức Tư-khấu và Tư-mã cũng chọn được người giỏi cả.

Vì vậy chẳng bao lâu trong nước cường thịnh. Tề uy-Vương nghĩ công Sô-Kỵ, đem đất Hạ-Bì phong tặng, và nói :

— Nước Tề ngày nay hùng mạnh như vầy là nhờ ở công nhà ngươi đó. Ta đặt tên nhà ngươi là Thành-hầu.

Sô-Kỵ tạ ơn xong, lại tâu :

— Trong năm đời làm bá chủ thì Tề hoàn-Công và Tần văn-Công là thịnh hơn cả. Sở dĩ hai vua ấy được hùng cường nhờ bên trong biết trị nước, bên ngoài biết dùng chính nghĩa chế chư hầu. Nay Đại-vương lấy danh hiệu Thiên-tử nhà Châu sai khiến chư hầu, thì sự nghiệp của Đại-vương chẳng kém gì Tề hoàn-Công và Tần văn-Công thuở nọ.

Tề uy-Vương nói :

— Ta đã tiềm xưng vương-hiệu lẽ nào lại còn vào chầu Châu-vương được.

Sô-Kỵ nói :

— Ta xưng vương là để tỏ uy dũng đối với chư-hầu, chứ không phải xưng vương để đối địch với nhà Châu. Khi Đại-vương vào chầu Thiên-tử, hãy tạm xưng là Tề hầu, như thể tất Thiên-tử yêu mến đức khiêm tốn của Đại-vương vậy.

Tề uy-Vương theo lời, sửa soạn áo mão vào triều Châu.

Bấy giờ là năm thứ 6 đời Châu liệt-Vương. Nhà Châu suy yếu đã lâu, các chư-hầu đều bỏ, không đến triều cống, nay Tề uy-Vương đến, cả triều đều mừng rỡ. Châu liệt-Vương phán :

— Các chư hầu lâu nay phản phúc, không nước nào thần phục. Nay được hiền-hầu nghĩ đến lòng ta rất bùi ngùi cảm động.

Nói xong, Châu liệt-Vương đem đồ châu báu phong tặng cho Tề uy-Vương.

Tề uy-Vương bái lĩnh, trở về nước; ai trông thấy cũng ca tụng là người hiền đức. Tiếng đồn vang khắp chư-hầu. *

Bấy giờ thiên hạ, có bảy nước lớn là : Tề, Sở, Ngụy, Triệu, Hàn, Yên và Trần. Bảy nước ấy đất rộng, binh cường đại lược đều như nhau. Còn các nước khác như nước Việt, dẫu xưng vương, mà mỗi lúc một suy yếu. Lại như Tống, Lỗ, Vệ và Trịnh thì lại càng không đáng nói đến.

Từ khi Tề uy-Vương lên làm bá chủ thì Sở, Ngụy, Hàn, Triệu và Yên năm nước ấy đều chịu kém nước Tề, trong các kỳ hội họp tỏ ra nhún nhường, kính nể, duy có nước Tần là một nước xa cách về mạn Tây-nhung, hay khinh bỉ các nước Trung-quốc, vì vậy không thông hảo với Tề.

---

* *« Lỗi lầm không đáng sợ, chỉ sợ không biết lỗi lầm để sửa chữa ». Câu danh ngôn ấy thật sâu sắc vậy.*

Tề uy-Vương là một kẻ hạm mê tửu sắc, không kể đến nước nhà, thế mà được Sô-Kỵ giác ngộ, bỏ tật xấu, trở thành một minh quân, làm cho nước Tề giàu mạnh, trở lại ngôi bá chủ. Xem thế thì con người xấu chưa phải là hư hỏng, mà chỉ có những con người không biết phục thiện mới là hư hỏng.

Sô-Kỵ, một gã thư sinh, đem hiểu biết mình giác ngộ được Tề uy Vương, dựng lại nghiệp bá cho nước Tề thật là kẻ trí thức vậy !

Người ta lại nói : « Nói lời phải không khó bằng làm cho người ta nhận thức được lời phải ». Đến như Đức Khổng Tử, một bậc thánh mà còn không thể nói cho vua Lỗ nghe điều phải, đành bỏ nước Lỗ ôm hận suốt đời. Thế thì giác ngộ người ta là chuyện không phải ai cũng làm được !

Qua đến đời Tấn hiến-Công, trong nước Tấn bỗng nhiên có mưa vàng ba ngày. Quan Thái-sư nhà Châu tên là Thiêm, thở dài than :

— Đất Tấn nguyên là đất nhà Châu chia cắt, chỉ hơn năm trăm năm tắt lại hợp, mà sẽ có đời dựng nên nghiệp vương. Nay trời mưa vàng xuống nước Tấn, tức là điềm trời cho nước Tấn đến hồi thịnh vượng rồi !

Khi Tấn hiến-công mất, con là Tấn hiếu-Công lên ngôi. Tấn hiếu-Công thấy nước Tấn xưa nay vẫn không vượt khỏi vòng kiềm tỏa của chư hầu, lấy làm xấu hổ, liền làm một cái chiếu cầu hiền, truyền rao khắp thiên hạ.

Lời chiếu như vầy :

« Ai có sáng kiến, có mưu lược hay làm cho nước Tấn hùng mạnh trong thiên hạ, sẽ được vua Tấn dùng làm Tướng-quốc, cắt đất phong cho. »

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BẢY

Vệ-Ưởng đem thân giúp nước Tần.
Qui-Cốc truyền phép cho Tôn-Tẫn.

Có người nước Vệ là Công-tôn Ưởng, từ thuở bé theo học về bình danh, thấy nước Vệ nhỏ yếu, không đủ để thi thố tài năng của mình, vì vậy mới bỏ nước Vệ sang nước Ngụy, muốn xin vào làm tôi cho quan Tướng-quốc nước Ngụy là Điển-Văn.

Bấy giờ Điển-Văn đã mất, Công-tôn Tọa lên thay làm Tướng-quốc. Vệ-Ưởng (tức Công-tôn Ưởng) mới vào làm tôi Công-tôn Tọa. Công-tôn Tọa biết Vệ-Ưởng là người có tài mới tâu với vua Ngụy cho Vệ-Ưởng làm chức Trung thứ-tử (chức này tùy thuộc chức Tướng quốc), mỗi khi có việc gì trọng đại thì Công-tôn Tọa lại cùng với Vệ-Ưởng bàn bạc.

Chẳng bao lâu Công-tôn Tọa bị bệnh, Ngụy huệ-Vương thân hành đến thăm, thấy bệnh tình Công-tôn Tọa quá nặng, Ngụy huệ-Vương ứa nước mắt, nói :

— Chẳng may mà quan Tướng-quốc từ trần thì ta biết chọn ai làm quan Tướng-quốc.

Công-tôn Tọa nói :

— Vệ-Ưởng dẫu tuổi trẻ, nhưng là bậc kỳ-tài, nếu Đại-vương tin dùng người đó thì hơn tôi nhiều lắm.

Ngụy huệ-Vương nín lặng. Công-tôn Tọa lại nói tiếp :

Nếu Đại-vương không muốn dùng người ấy thì nên giết đi,

nếu để người ấy sang nước khác tất có ngày nguy hại cho nước Ngụy.

Ngụy huệ-Vương nhậm lời. Nhưng khi lên xe ra về, Ngụy huệ-Vương thở dài, than :

— Công-tôn Tọa bị bệnh sinh ra mê mẩn, xui ta dùng Vệ-Ưởng làm Tướng-quốc là sai, lại còn bảo ta không dùng thì giết Vệ-Ưởng đi, đừng cho đến nước khác. Ôi chao ! Vệ-Ưởng có gì mà Công-tôn Tọa cho là quan hệ đến thế.

Lúc Ngụy huệ - Vương đi khỏi, Công - tôn Tọa kêu Vệ - Ưởng đến nói :

— Vừa rồi ta có để nghị với Đại-vương dùng nhà ngươi, Đại-vương không bằng lòng. Ta lại nói : « Nếu không dùng thì giết nhà ngươi đi, vì nhà ngươi là bậc nhân tài, để đi nước khác có hại. » Nay ta nói thực với nhà ngươi. Nhà ngươi hãy mau trốn đi kẻo mang vạ.

Vệ-Ưởng nói :

— Đại-vương đã không nghe lời quan Tướng-quốc dùng tôi, thì Đại-vương đâu có nghe lời quan Tướng-quốc mà giết tôi !

Vệ-Ưởng không chịu đi trốn. Quan Đại-phu là Công - tử Cùng, có quen với Vệ-Ưởng, lại tiến dẫn Vệ-Ưởng với Ngụy huệ-Vương. Ngụy huệ-Vương cũng không chịu dùng.

Giữa lúc đó, Vệ-Ưởng nghe tin nước Tần đang ra lệnh cầu hiền, Vệ - Ưởng liền bỏ Ngụy sang Tần, xin vào yết kiến Cảnh - Giám là người hầu cận của Tần hiếu-Công.

Cảnh-Giám thấy Vệ-Ưởng nói năng thông suốt liền dẫn vào ra mắt Tần hiếu-Công. Tần hiếu-Công hỏi đến việc trị nước, Vệ-Ưởng viện dẫn các đời vua như Hi, Nông, Nghiêu, Thuấn để trả lời.

Tần hiếu - Công ngồi nghe rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau Cảnh Giám vào yết kiến, Tần hiếu-Công trách mắng:

— Vệ-Ưởng là kẻ gàn dở, nói toàn chuyện viển vông, sao nhà ngươi lại đem vào yết-kiến ta ?

Cảnh-Giám sợ sệt, cúi đầu lui ra, trở về nói với Vệ-Ưởng :

— Tôi đưa tiên sinh vào yết kiến Chúa - công, sao tiên sinh lại nói toàn là chuyện viển vông để tôi phải bị trách mắng.

Vệ-Ưởng nói :

— Tôi đem đế-đạo nói với Chúa-công nhưng Chúa - công không hiểu. Vậy xin cho tôi vào yết-kiến lần nữa.

Cảnh-Giám nói :

— Chúa - công đã không bằng lòng, tiên sinh chớ nóng lòng xin vào vội.

Vệ-Ưởng thở dài, đợi đến năm ngày lại nói với Cảnh - Giám xin vào yết kiến Tần hiếu-Công.

Tấn hiếu-Công cho Vệ-Ưởng vào. Vệ-Ưởng giải bày những công việc vua Hạ-Vũ và vua Thang.

Tấn hiếu-Công ngồi nghe một lúc rồi cũng ngủ thiếp đi. Vệ-Ưởng lui ra, đến cửa cung thì gặp Cảnh-Giám đứng chờ.

Cảnh-Giám hỏi :

— Ngày hôm nay thế nào ?

Vệ-Ưởng nói :

— Tôi dùng vương-đạo mà giải bày, nhưng Chúa-công vẫn cứ thiu thiu ngủ, chẳng để ý.

Cảnh-Giám nói :

— Ông vua dùng người khác nào như kẻ săn bắn dùng cung, mong sao sớm tối có lợi ngay, thế mà Tiên-sinh đem đế-đạo, vương đạo toàn là chuyện xa vời, làm sao Chúa-công không chán ghét.

Vệ-Ưởng nói :

— Lúc trước tôi chưa biết chí hướng của Chúa-công thế nào, tôi sợ Chúa-công có chí cao mà nói thấp làm rầy tai chăng ! nay tôi đã dò được ý rồi, giả sử tôi được vào yết kiến Chúa-công một lần nữa thì lo gì không hợp ý.

Cảnh-Giám nói :

— Tiên-sinh hai lần vào yết kiến Chúa-công, hai lần làm cho Chúa công ngủ say, thế thì tôi dẫu có vị nể tiên sinh đến bực nào cũng chẳng dám xin cho tiên-sinh vào yết kiến nữa.

Vệ-Ưởng buồn bã, thở dài. Sáng hôm sau Cảnh-Giám vào cung tạ tội không dám nói đến việc Vệ-Ưởng nữa.

Khi Cảnh-Giám lui ra, Vệ-Ưởng đón ở cửa ngọ môn, hỏi :

— Ông có tâu với Chúa-công cho tôi vào yết-kiến nữa chăng ?

Cảnh-Giám nói :

— Tôi không dám nhắc đến tên tiên-sinh.

Vệ-Ưởng nói :

— Tôi nói đến đế-đạo, vương-đạo, Chúa-công không bằng lòng nay tôi còn việc bá-đạo, tôi dám chắc Chúa-công sẽ hợp ý.

Cảnh-Giám nói :

— Tôi chỉ sợ Chúa-công giận không muốn nghe nữa mà thôi. Vậy tiên-sinh hãy thư thả, đợi năm ngày nữa, chờ cho Chúa-công nhắc đến, tôi sẽ lựa lời bảo tâu.

Qua năm ngày, nhân lúc Tấn hiếu-Công đang uống rượu, Cảnh-Giám đứng hầu, có con chim hồng bay qua, Tấn hiếu-Công bỏ ly rượu xuống, nét mặt buồn bã.

Cảnh-Giám khép nép hỏi :

— Chẳng hay có việc gì mà Chúa-công lại thừng thờ ?

Tấn hiếu-Công nói :

— Ngày xưa Tế hoàn-Công có nói : « Ta được Quản-Trọng khác nào như chim hồng có lông cánh ». Nay ta hạ lệnh cầu hiền đã hơn mấy tháng mà kiếm không được người tài, khác nào như chim hồng có chí bay nhảy mà thiếu lông cánh. Vì vậy ta buồn.

Cảnh-Giám tâu :

— Vệ-Ưởng có ba thuật : Đế-đạo, Vương-đạo và Bá-đạo. Hai thuật Đế-đạo và Vương-đạo Chúa-công đã nghe rồi, vậy thì cũng nên cho va trình bày thêm bá-đạo xem sao.

Tấn hiếu-Công nghe nói đến bá đạo lấy làm hợp ý, truyền đòi Vệ-Ưởng đến.

Tấn hiếu-Công hỏi Vệ-Ưởng :

— Nhà ngươi biết về bá-đạo, sao không nói trước cho ta nghe ?

Vệ-Ưởng nói :

— Không phải tôi không muốn nói đến, song vương-đạo và bá-đạo khác nhau không thể trình-bày một lúc. Vương-đạo thì cốt lấy dân tình làm căn bản, còn bá-đạo cốt lấy sức mạnh làm nồng-cốt. Mà đã lấy sức mạnh làm nồng-cốt thì tất phải trái lòng dân.

Tấn hiếu-Công biến sắc mặt, chồng thanh kiếm, hỏi :

— Bá-đạo cần gì phải trái lòng dân mới làm được.

Vệ-Ưởng nói :

— Bá-đạo đoạt lấy sự thành công cấp thời, nếu không dùng sức mạnh để cưỡng ép dân tình thì ai mà tuân theo Trái lại vương-đạo phải giác-ngộ nhân dân làm cho nhân dân tự nguyện thi hành bổn-phận cứu nước. Hai đạo đó khác nhau lắm. Xưa Quản-Trọng giúp Tế hoàn-Công, đập phá hết các tổ chức cũ, thay vào đó các tổ chức mới như đặt ra phép nội chính và quân lệnh, chia nước Tế ra làm 25 hương, đổi hết luật lệ cũ. Trong lúc đó những kẻ vì lợi riêng, thấy cái lợi trước mắt không thấy cái lợi trăm năm, vẫn đem lòng bất mãn, đến khi nước được cường thịnh, dân được sung túc mới biết Quản-Trọng là bậc đại tài.

Tấn hiếu-Công nói :

— Nếu nhà ngươi quả có tài như Quản-Trọng thì ta sẽ giao hết việc quốc chính cho. Nhưng nhà ngươi cho ta biết dự tính của nhà ngươi như thế nào ?

Vệ-Ưởng nói :

— Nước giàu thì quân-hùng, mà quân hùng thì thắng giặc. Nay muốn nước giàu phải mở mang ruộng đất, để cho dân nạp thuế sung túc. Tiền kho đầy đủ mới bắt đầu luyện tập binh sĩ. Tuy nhiên, điều cốt yếu phải cho dân an, mà dân an thì pháp luật phải được nghiêm

mình, kẻ lãnh đạo luôn luôn nêu gương tín nghĩa.

Tấn hiếu-Công nói :

— Hay lắm, cái thuật ấy ta có thể theo được.

Vệ-Ưởng nói :

— Dùng người là một nghệ thuật. Tìm không được người giỏi mà dùng là hư nước, nhưng đã tìm được người giỏi rồi mà không biết dùng cũng chẳng lợi gì.

Tấn hiếu-Công hỏi :

— Thế nào là thuật dụng người ?

Vệ-Ưởng nói :

— Thuật dụng người đòi hỏi chữ tín. Không có đức tín thì không ai chịu cố sức giúp mình. Kẻ có chữ tín trước khi dùng người rất dằn đo suy tính. Đến khi chọn được người rồi giao trách nhiệm không còn nghi ngờ, dẫu có ai gièm pha cũng mặc, không bao giờ nói sai lời.

Nói đến đấy, Vệ-Ưởng bái tạ lui ra.

Tấn hiếu-Công hỏi :

— Ta còn đang muốn nghe nhà ngươi nói, cớ sao lại từ giã vội ?

Vệ-Ưởng nói :

— Xin Chúa-công nghĩ kỹ trong ba ngày, xem lời nói tôi hơn thiệt như thế nào. Nếu Chúa-công cần hỏi đến, tôi chẳng dám giấu.

Nói xong, Vệ-Ưởng lui về, Cảnh-Giám thấy thế đến trách :

— Chúa-công đang ngợi khen lời nói của tiên sinh, sao tiên sinh không nhơn cơ hội ấy bày tỏ cho cạn lời ?

Vệ-Ưởng nói :

— Tôi xem ý Chúa-công chưa quyết định được lẽ hơn thiệt. Vì vậy, để cho Chúa-công có thì giờ suy tính đã.

Sáng hôm sau, Tấn hiếu-Công cho người sang triệu Vệ-Ưởng. Vệ-Ưởng từ chối không vào nói :

— Hôm qua tôi đã tâu với Chúa-công rồi. Nay chưa được ba ngày tôi dám đâu vào yết kiến.

Cảnh-Giám khuyên Vệ-Ưởng chớ nên từ chối làm phật ý vua Tấn.

Vệ-Ưởng nói :

— Tôi vừa đính ước với Chúa-công mà đã thất tín như vậy làm sao sau nầy tôi thủ tín với Chúa-công được.

Bấy giờ Cảnh-Giám mới chịu phục. Qua đến ngày thứ ba, Tấn hiếu-Công sai người đem xe ra rước Vệ-Ưởng vào triều bàn việc.

Vệ-Ưởng vào, đưa ý kiến chỉnh đốn công việc triều chính nước Tấn, hai bên bàn-bạc suốt ba ngày liền mà không hề mỏi mệt.

Tấn hiếu-Công phong cho Vệ-Ưởng làm Tướng-quốc, lại truyền

khắp triều thần biết, tất cả chính lệnh đều do Vệ-Ưởng định đoạt.

Bầy giờ Vệ-Ưởng mới đem tân lệnh ra ban bố trong dân chúng.

Tân-lệnh như sau :

1) *Định-đô* : Đất Hàm-Dương là nơi danh lam thắng cảnh ở nước Tần, xung quanh có núi non bao bọc, sông suối hiểm trở, nay phải thiên đô ra đó để định vương-nghiệp.

2) *Kiển-huyện* : Các thôn trần trong nước đều đổi ra làm huyện. Mỗi huyện có một viên lệnh - thừa, để coi việc hành pháp. Ai trái lệnh tùy nặng nhẹ xét xử.

3) *Tịch-thổ* : Tất cả những đất bỏ hoang ở ngoài cõi, trừ những đường cần cho xe, ngựa đi lại, còn bao nhiêu bắt dân phải khai phá cho thành điền. Lúc nào ruộng ấy thành thục, nhà nước mới đặng lập thuế.

4) *Định-phú* : Ruộng đất cứ chia từng mẫu mà thu. Thuế ruộng đất đều nạp về công sản, bỏ chế độ tư nhân chiếm hữu.

5) *Bản-phú* : Con trai phải biết cày ruộng, con gái phải biết dệt cửi. Ai cày được nhiều ruộng, dệt được nhiều vải thì gọi là lương dân, được miễn dịch trong một nhà. Người nào nghèo khổ quá thì được thu vào làm nô-bộc ở các nhà quan lại. Người nào lang thang ngoài đường không có việc gì thì coi là kẻ biếng nhác, bắt lương. Nghề thợ và nghề buôn đánh thuế rất nặng.

6) *Khuyến chiến* : Cứ theo quân-công mà định quân-tước. Ai chém được một cái đầu thì được thưởng một cấp, ai lùi một bước thì chém ngay. Kẻ có công nhiều được tặng thưởng xe cộ, áo quần, tùy ý muốn hoa mỹ thế nào cũng được, không hạn chế. Kẻ nào không có công, dẫu nhà giàu cũng bắt phải mặc áo vải, đi chân không. Ra trận, kẻ có chức vụ mà không lập được công sẽ mất chức.

7) *Cấm gian* : Cứ năm nhà gọi là « bảo », mười nhà gọi là « liên ». Một nhà có lỗi chín nhà phải tố cáo, nếu không tố-cáo thì mười nhà đều bị tội. Ai tố cáo được kẻ gian được coi như là chiến sĩ đánh giặc, cũng được thưởng. Ai chứa chấp kẻ gian thuộc vào tội đồng lõa, phải chết chém. Các quán cơm có người ngủ trọ đều phải khai báo với nhà chức trách. Trong dân chúng, người nào có tội thì tài sản phải tịch-biên sung công.

Lệnh ấy vừa ban bố, trăm họ xôn xao. Kẻ cho là phải, người bảo rằng không.

Vệ-Ưởng cho người đi nghe ngóng, bắt tất cả những người nào xôn xao dư luận vào trách mắng :

— Chúng bay là dân, luật lệ trong nước ban hành phải tuân theo, nếu bảo là không đúng tức là kẻ ngang-ngạnh, còn bảo là đúng

tức là kẻ ô-mị, hai kẻ ấy đều có tội như nhau.

Mắng xong, truyền biên lấy họ tên rồi đem đày ra ngoài biên cảnh. Quan Đại-phu là Cam-Long và Đỗ-Trí vì tội nghị luận tân lệnh đều bị giáng làm thứ dân.

Từ bấy giờ mọi người đều khiếp sợ, không ai dám nói gì.

Vệ Ưởng sửa sang cung khuyết ở đất Hàm-Dương rồi chọn ngày thiên đô.

Thể-tử Tứ có ý không thuận, chê tân lệnh là không phải.

Vệ-Ưởng nổi giận nói :

— Pháp-luật không thi hành được bởi người trên. Nay Thể-tử là kẻ nối ngôi vua không thể gia hình được, nhưng nếu tha thì trái phép.

Vệ-Ưởng liền tâu với Tần hiếu-Công, bắt quan Thái sư và Thái phó là người dạy ngôi Thể-tử học, làm tội.

Quan Thái-sư là Công-tôn Giả và quan Thái-phó là Công-tử Kiến đều bị cắt mũi.

Dân chúng thấy vậy bảo nhau :

— Thể tử mà trái lệnh còn phải mang tai vạ huống hồ kẻ khác.

Từ đó, dân chúng việc gì cũng nhất luật tuân theo, không ai dám khinh thường tân lệnh. Bấy giờ nước Tần của bỏ rơi ngoài đường cũng không ai dám lượm, trong nước không có kẻ gian phi, dân chúng chỉ lo tròn bổn phận giúp nước.

Chẳng bao lâu, nước Tần trở lại nên giàu mạnh, đem quân đánh Sở chiếm lấy đất Thương-ư, lại mở thêm sáu trăm dặm đất ở ngoài cửa Vũ-Quan.

Vua Hiển-vương nhà Châu thấy vậy phong cho nước Tần làm phương-ba. Các chư-hầu đều đến chúc mừng. *

Bấy giờ nước Ngụy xưng vương, muốn thôn tính hai nước Hàn và Triệu, nghe tin nước Tần dùng Vệ-Ưởng lập nên nghiệp bá, có

---

* *Trước kia nước Lỗ, Đức Khổng-Tử lấy điều lễ giáo dạy dân, dân chúng không tham lam, của bỏ rơi ngoài đường không lượm.*

Nay đến nước Tần, Vệ-Ưởng dùng sự trừng phạt trị dân, làm cho dân sợ pháp luật, không dám gian tham. Của bỏ rơi ngoài đường không dám lượm.

Tuy đạt một kết quả giống nhau, nhưng hai chính-sách khác nhau. Một bên dạy cho dân thấy lòng gian giảo là xấu xa, để tiện, bắt buộc dân tự giác-ngộ lấy, mà không làm điều xấu. Một bên dùng sự tù đày, chém giết ngăn cản hành động của dân.

Hai chính sách ấy khác nhau ở chỗ : «Biết điều xấu không làm» và « vì sợ mà không làm ».

Cái sợ sệt mà không làm chẳng qua là tạm thời, không bền được.

ý hồi tiếc, mới bỏ nhiều lễ vật để chiêu hiền đãi sĩ.

Có người nước Châu là ông Mạnh-Kha, tên tự là Tử-Dư, vốn là học trò của ông Tử-Tư (tức Khổng - Cấp, cháu đích - tôn Đức Khổng-Tử), có ý muốn cứu đời, nghe tin Ngụy huệ-Vương cầu hiền, mới từ nước Châu, sang nước Ngụy vào yết kiến Ngụy huệ-Vương (1)

Ngụy huệ-Vương hỏi đạo trị nước. Ông Mạnh-Kha nói :

— Tôi chỉ biết có điều nghĩa chứ không biết đến điều lợi.

Ngụy huệ-Vương cho lời nói ấy là viển vong, nên không dùng Mạnh-Kha.

Trong lúc đó, tại đất Dương-thành thuộc địa-phận nhà Châu, có một chỗ gọi là Qui-Cốc, chỗ ấy núi cao rừng rậm, âm khí nặng nề, không phải là chỗ người ở được.

Tuy nhiên, trong núi ấy lại có một người ẩn-sĩ họ Vương tên Hủ, người về đời Tần bình-Công. Nguyên trước ở Vân Mộng-Sơn, cùng người nước Tống là Mặc-Địch hái thuốc, tu hành tại đây.

Mặc-Địch không có vợ con gì cả, chỉ phát nguyện đi chu du thiên hạ, đem chủ nghĩa kiêm-ái mà cứu dân độ thế, còn Vương-Hủ thì lại không đi đâu nửa bước, chỉ ẩn nơi Qui - Cốc, người ta thường gọi là Qui-Cốc tiên-sinh.

Qui-Cốc tiên-sinh là người thông hiểu đạo-lý, gồm có mấy môn học vấn mà mọi người không thể hiểu nổi :

1) *Số học* : Nhật nguyệt tượng vĩ đều thu gồm trong bàn tay xem việc trước, đoán việc sau, nói gì cũng linh nghiệm.

2) *Binh học* : Lục-thao tam-lược, biến - hóa vô cùng, bày trận hành binh quỉ thần không biết.

3) *Du-học* : Nhớ rộng, nghe nhiều hiểu rõ lý thế, buông lời hùng biện, muôn miệng khôn đương.

4) *Xuất-thế học* : Giữ toàn chân - tính, luyện thuốc nuôi mình, không đau, không chết, đắc đạo thành tiên.

Qui-Cốc tiên-sinh đã có mấy môn học đó, lẽ ra không còn khuất thân ở cõi trần, nhưng vì muốn siêu - độ cho mấy người đệ - tử thông minh, để cùng về tiên cảnh nên mới mượn nơi Qui - Cốc để nương mình.

Ban đầu Qui-Cốc tiên sinh thỉnh thoảng ra chợ xem bói cho mọi người, nói đâu trúng đó, sau dần dần có nhiều người mến tài, tình nguyện theo học, xin làm đệ-tử.

Qui-Cốc tiên-sinh lại xem xét từng người, ai học được môn gì thì truyền cho môn nầy, có ý vừa để gây một số nhân tài giúp cho

---

(1) Nước Ngụy sau đổi là Lương, vì vậy trong sách Mạnh Tử có chép truyện ông Mạnh-Kha vào yết-kiến Lương huệ.Vương.

việc bảy nước, vừa là để xem người nào có tiên-cốt thì truyền đạo sau đem về tiên-giới.

Tiên-sinh ở đó chẳng biết là bao lâu, học trò đến học không biết bao nhiêu, ai đến cũng dùng, ai về cũng không giữ lại.

Trong số học trò đồng thời, được mấy người nổi tiếng là Tôn-Tẫn người nước Tề, Bàng-Quyên, Trương-Nghi người nước Ngụy, Tô-Tần người Lạc-Dương.

Tôn-Tẫn và Bàng-Quyên kết làm anh em, cùng học về môn binh pháp, còn Tô - Tần và Trương - Nghi kết làm anh em, cùng học về môn du thuyết. Mỗi môn có một tánh chất đặc biệt riêng.

Bàng-Quyên theo học đã ba năm, tự cho mình là giỏi lắm. Một hôm gặp một người đi gánh nước cho biết nước Ngụy đang xuất tiền của để chiêu-hiền, cầu vũ-tướng.

Nghe tin ấy, Bàng - Quyên lòng khấp khởi, muốn trở về nước Ngụy để tỏ cho thiên hạ biết tài năng của mình, nhưng lại sợ tiên-sinh không đồng ý, nên không dám nói,

Tuy nhiên, thoáng qua nét mặt, tiên sinh đã thừa biết ý định của Bàng-Quyên, mỉm cười nói :

— Thời vận nhà ngươi đã đến, sao không xuống núi cầu lấy giàu sang ?

Bàng-Quyên mừng rỡ sụp lạy, thưa :

— Đệ-tử cũng đã có ý ấy, nhưng chẳng biết việc ra đi nầy có được toại nguyện chăng ?

Tiên-sinh nói :

— Vậy thì ngươi đi hái một cành hoa đem về đây ta đoán thử.

Bàng-Quyên vội vàng xuống núi tìm hoa. Nhưng lúc đó vào tháng sáu, khí trời nóng nực, các cây cỏi ít nở hoa, nên Bàng - Quyên tìm mãi không có. Lanh quanh một lúc, Bàng-Quyên gặp được nhánh hoa có, liền nhổ cả gốc, định đem về trình. Song lại nghĩ rằng giống hoa nầy chất mềm thân yếu, không phải là giống hoa quý, nên Bàng-Quyên lại bỏ đi, rồi dạo gót đi tìm cành hoa khác.

Tìm mãi, Bàng-Quyên không thấy thứ hoa nào khác, bất đắc dĩ phải tìm đến chỗ cũ, nhặt cành hoa đã bỏ lúc nãy, giấu trong tay áo đem về.

Trông thấy tiên-sinh đang chờ, Bàng-Quyên nói :

— Trên núi không có hoa.

Tiên-sinh nói :

— Hoa nở trong tay áo nhà ngươi sao lại bảo là không có ?

Bàng-Quyên không giấu được, phải đệ trình. Cành hoa ấy bị nhổ lên và phơi nắng nên đã héo rũ. Tiên-sinh nói :

— Nhà ngươi có biết thứ hoa nầy tên là gì không. Đây là hoa mã-đâu-linh, mỗi lần nở 12 nụ, ứng vào cái số năm nhà ngươi được vẻ vang. Hoa nầy thầy mặt trời thì héo, tức là sau nầy nhà ngươi sẽ lừa phỉnh người ta nên bị người ta lừa dối lại. Vậy nên lấy điều đó mà răn. Ta có tám chữ nầy, nhà ngươi nên ghi nhớ. « Gặp dê thì vinh, gặp ngựa thì hỏng ».

Bàng-Quyên lạy tạ rồi nói :

— Lời dạy bảo của tiên-sinh, đệ tử chẳng bao giờ quên.

Bàng-Quyên chào thầy giã bạn, xuống núi. Tôn-Tẫn theo đưa vài dặm đường, Bàng-Quyên nói với Tôn-Tẫn :

— Tôi cùng anh lâu nay giao kết, tuy không là giòng máu, nhưng tình như ruột thịt. Chuyến nầy, nếu tôi gặp bước tiền thân, thề nào cũng tiến cử anh, để cùng nhau chung vui phú quí.

Tôn-Tẫn nói :

— Hiền đệ có giữ được lời chăng ?

Bàng-Quyên nói :

— Nếu tôi sai lời với hiền huynh tôi sẽ chết dưới muôn ngàn mũi tên.

Tôn-Tẫn nói :

— Đa tạ hậu tình, cần gì phải thề độc như thề !

Nói xong, hai người cùng gạt lệ chia tay. Tôn-Tẫn trở về núi, mắt còn bùi ngùi chưa ráo lệ, Tiên-sinh thấy thế hỏi :

— Bàng-Quyên đi ngươi luyến tiếc lắm sao ?

Tôn-Tẫn thưa :

— Nghĩ tình đồng học, sao khỏi nhớ nhau.

Tiên-sinh nói :

— Ngươi xét tài Bàng-Quyên có đáng làm tướng chăng ?

Tôn-Tẫn thưa :

— Được nhờ tiên sinh dạy bảo đã lâu, lẽ nào lại không làm được.

Tiên-sinh lắc đầu, nói :

— Chưa làm được.

Tôn-Tẫn lấy làm lạ, hỏi vì cớ gì, tiên sinh không nói.

Ngày hôm sau, tiên-sinh gọi các môn đệ đến bảo :

— Ban đêm ta rất ghét tiếng chuột kêu, vậy các ngươi phải thay phiên nhau mà thức để đuổi chuột cho ta.

Môn đệ đều vâng lệnh, chia nhau mỗi người thức một đêm để đuổi chuột.

Khi đến lượt Tôn-Tẫn phải thức tiên sinh lấy trong gối ra một quyển sách, và nói :

— Đây là mười ba thiên binh pháp của ông nội ngươi là Tôn-

Vũ. Trước kia Tôn-Vũ đem dâng cho vua Hạp-Lư nước Ngô, Hạp-Lư theo dùng phá tan được quân Sở. Sau Hạp-Lư tiếc quyển sách ấy không muốn truyền bá cho mọi người, nên làm một chiếc hộp sắt giấu dưới chân cột cô-tô-đài. Từ khi quân Việt đốt đài, quyển sách ấy chẳng còn ai biết đến nữa. Ta vốn có chơi thân với Tôn-Vũ, được xem sách ấy, nên tự tay chú-giải, những điều bí mật trong sự hành binh đều ở trong sách ấy mà ra. Ta chưa từng đem dạy ai, nay thấy ngươi có lòng trung thành, muốn chỉ bảo.

Tôn-Tẫn nói :

— Tôi, cha mẹ mất sớm, gặp lúc nước nhà biến cố, họ hàng mỗi người mỗi nơi, dẫu biết tổ-phụ tôi có quyển sách ấy, nhưng không ai truyền bảo cho. Tôn-sư đã nhọc công chú giải, sao không truyền cả cho Bàng-Quyên, lại chỉ truyền riêng cho tôi ?

Tiên-sinh nói :

— Được cuốn sách nầy khéo dùng thì làm lợi cho thiên hạ, không khéo dùng thì làm hại to. Quyên không phải là kẻ trung hậu, ta đâu có thể truyền dạy được.

Tôn-Tẫn lãnh sách, lạy tạ lui ra, đem về phòng ngày đêm học tập. Sau đó ba ngày, Tiên-sinh đòi lấy quyển sách, Tôn - Tẫn đem nộp. Tiên-sinh theo từng thiên hỏi lại, Tôn-Tẫn ứng đáp trôi chảy, không sai một chữ nào.

Tiên-sinh mừng rỡ nói :

— Ngươi biết dụng tâm học tập như thế, tổ phụ ngươi tuy đã qua đời nhưng tiếng vẫn còn thơm.

Nhắc lại Bàng-Quyên, sau khi từ biệt Tôn-Tẫn thẳng đường đến nước Ngụy, vào cầu cạnh quan Tướng-quốc là Vương-Thác. Vương-Thác đem Bàng-Quyên vào tiến cử cùng Ngụy huệ-Vương.

Khi Bàng-Quyên vào chầu, gặp lúc người nhà bếp đem dâng món dê hầm, Ngụy huệ-Vương vừa cầm đũa Bàng-Quyên, mừng rỡ nghĩ thầm :

— « Thầy ta bảo hễ gặp dê thì vinh. Lời nói ấy quả không sai ».

Huệ-Vương thấy Bàng - Quyên tướng mạo khôi ngô, có ý kính trọng, buông đũa chào hỏi.

Bàng-Quyên sụp lạy. Ngụy huệ-Vương đỡ dậy, hỏi :

— Chẳng hay tài học của tráng-sĩ như thế nào ?

Bàng-Quyên nói :

— Tôi là học trò của Quỉ-Cốc Tiên-sinh, mấy năm nay theo học rành về binh pháp, đủ tài làm tướng.

Đoạn Bàng-Quyên trình bày tất cả mọi hiểu biết của mình. Ngụy huệ-Vương hỏi :

— Nước Ngụy ta phía đông có nước Tề, phía Tây có nước Tần, phía nam có nước Sở, phía bắc có Hàn, Triệu, Yên đều là những nước hùng cường. Vừa rồi nước Triệu lại cướp mất đất Trung Sơn của ta, thù ấy chưa báo được, chẳng hay tráng-sĩ có kế gì hay giúp ta chăng ?

Bàng-Quyên nói :

— Đại - vương mà dùng tôi làm tướng tôi tưởng đánh trận nào cũng thắng, thôn tính cả thiên hạ còn được, kể gì các nước ấy.

Ngụy huệ-Vương nói :

— Tráng sĩ nói quá, e hành động không kịp với lời nói.

Bàng-Quyên tâu :

— Tôi lượng sức tôi. Chẳng lẽ có thể làm được lại không nói. Nếu tôi không thôn tính sáu nước ấy gồm vào tay Đại - vương, xin chịu tội chết.

Ngụy huệ - Vương rất hài lòng, phong cho Bàng - Quyên làm, Nguyên - soái, kiêm chức quân - sư, con trai Bàng-Quyên là Bàng-Thông, Bàng-Mai đều được làm tướng cả.

Được đắc dụng, Bàng-Quyên chăm lo luyện tập quân sĩ, trước tiên sang đánh các nước Vệ và Tống. Đánh đâu thắng đó, Vệ, Tống, Lỗ, Trịnh sợ hãi phải sai sứ sang triều cống.

Nước Tề thấy nước Ngụy binh hùng tướng mạnh, sợ để lâu ngày gây nhiều thế lực trong chư hầu, vội sai tướng sang biên thùy quấy nhiễu. Bàng - Quyên liền kéo đại binh ra đánh, cả thắng quân Tề, lấy làm vênh vang tự phụ.

Bấy giờ Mặc-Địch đi ngao du trong thiên hạ, nhân qua Qui-Cốc vào thăm bạn, gặp Tôn-Tẫn, cùng nhau đàm luận thế sự. Mặc-Địch khuyên Tôn-Tẫn nên đem tài năng xuống núi giúp đời.

Tôn-Tẫn nói :

— Tôn sư tôi thường nói : « Cuộc thế hỗn độn, thiên hạ đang tranh giành xâu xé nhau, người trung, kẻ nịnh không phân biệt, nước không có vua hiền, chi bằng ẩn thân tu luyện cho đắc đạo là hơn. »

Mặc-Địch nói :

— Tiên - sinh vốn là bạn tôi, nhưng mỗi người có một quan niệm khác nhau. Tiên-sinh muốn an phận tu-hành, không muốn dự vào thế sự. Còn tôi, tôi lại muốn đem đạo kiêm-ái phổ biến trong đời, để cứu vớt thiên-hạ. Chúng ta xuất thân ở cõi thế, dù có tu hành đạo lý nào thì cõi thế cũng là gốc. Nếu bỏ gốc, chỉ nghĩ riêng phận mình cho nhàn cư sao phải. Chính vì thế sự mà ta phải rèn luyện tài năng, vì thế-sự mà ta phải đem thân giúp đỡ, đem lại thái bình hạnh phúc cho thiên hạ. Ý niệm như thế đâu phải là để cầu vinh, hưởng lạc ?

Tôn-Tẫn nói :

— Tiên-sinh nói cũng phải, song phần tôi, tôi đã có người bạn là Bàng-Quyên được ra làm quan nước Ngụy, hẹn với tôi khi nào đắc chí sẽ tiến dẫn nhau, vì vậy tôi phải chờ đợi.

Mặc-Địch nói :

— Bàng - Quyên đã là Tướng nước Ngụy rồi, thế thì tôi xin vì anh đến nước Ngụy dò xem ý Bàng-Quyên như thế nào.

Mặc-Địch từ biệt, đi đến nước Ngụy, nghe Bàng-Quyên khoe tài nói năng quá lẽ, lại không có ý muốn tiến dẫn Tôn-Tẫn, liền xin vào yết kiến Ngụy huệ-Vương.

Ngụy huệ-Vương lâu nay đã nghe tiếng Mặc-Địch, lòng kính nể, sai người ra rước vào đàm đạo.

Mặc-Địch nói qua về binh pháp và thế chiến đương thời trong thiên hạ, Ngụy huệ-Vương thích lắm, muốn lưu Mặc-Địch ở lại làm quan, Mặc-Địch từ chối, nói :

— Tôi vốn là kẻ quê mùa, không quen mặc áo, đội mũ, tôi có biết người cháu Tôn-Vũ là Tôn-Tẫn, hiện nay ẩn tại Qui-Cốc, đủ tài thao lược, có thể giúp cho Đại-vương được.

Ngụy hệ-Vương hỏi :

— Tôn-Tẫn ở Qui-Cốc tức là bạn đồng môn với Bàng-Quyên, vậy thì sức học của hai người ai hơn ai kém ?

Mặc - Địch nói Tẫn và Quyên tuy bạn học, song tài năng cách biệt. Tẫn được cái bí truyền của tổ-phụ, dẫu trong thiên hạ cũng không thể địch nổi đừng nói chi đến Bàng-Quyên.

Nói xong, Mặc-Địch từ tạ ra đi. Ngụy huệ-Vương liền cho đòi Bàng-Quyên đến hỏi :

— Ta nghe nói Tôn-Tẫn, bạn học với Tướng-quân, có những binh pháp bí-truyền của tổ-phụ, tài ấy có thể an bang tế thế, sao tướng-quốc không vì ta mà triệu Tôn-Tẫn đến giúp ?

Bàng-Quyên nói :

— Không phải tôi không biết tài Tôn-Tẫn, song trộm nghĩ rằng Tôn-Tẫn là người nước Tề, họ hàng đều sống trên đất Tề, nay nếu làm quan với Ngụy sao khỏi trọng Tề khinh Ngụy ?

Ngụy huệ-Vương nói :

— Kẻ sĩ bao giờ cũng chết với người tri-kỷ, cần gì phải lựa người bản quốc mới dùng được ?

Bàng-Quyên nói :

— Đại-vương đã muốn dùng Tôn-Tẫn, tôi xin viết thư gọi đến.

Tuy ngoài miệng nói thế, song lòng Bàng-Quyên không muốn Tôn-Tẫn đến, sợ Tôn-Tẫn đoạt mất quyền lực của mình. Tuy nhiên,

vua Ngụy đã quyết, Bàng - Quyên không thể bỏ qua. Liền viết một phong thư dâng trình Ngụy huệ-Vương.

Ngụy huệ-Vương dùng xe tứ mã cùng hoàng kim, ngọc bích, sai người cầm thư của Bàng-Quyên đến Qui-Cốc đón Tôn-Tẫn.

Tôn-Tẫn được thư, mở ra xem, trong thư đại ý nói :

« Quyên này nhờ ơn anh, đến nước Ngụy được trọng dụng ngay. Mấy lời hẹn nhau trong khi giã biệt, vẫn ghi nhớ bên lòng. Nay tôi tiến cử anh lên Ngụy-vương, và phái người đến đón để cùng nhau chung hưởng phú qui. »

Tôn-Tẫn đem thư trình Qui-Cốc Tiên-sinh. Qui-Cốc Tiên-sinh thấy Bàng-Quyên đã lập được công danh, thế mà không có một chữ nào gởi thăm thấy, thật là đứa bội nghĩa. Lại xét thấy Tôn-Tẫn không thể cùng với Bàng-Quyên sống chung được, song không lẽ ngăn cản để phụ-lòng Ngụy huệ-Vương, bèn bảo Tôn-Tẫn đi hái cành hoa để bói xem.

Bấy giờ vào tiết tháng chín, Tôn-Tẫn thấy trên án có bình hoa, bèn rút lấy một cành đem trình, rồi cầm trả lại.

Tiên-sinh nói :

— Cành hoa nầy đã bị bẻ, không được hoàn-hảo, nhưng tuyết sương dầm dãi vẫn không rụng, dẫu có bị tàn hại cũng chẳng hề chi. Và lại cắm trong bình, người đến qui trọng. Cái bình tượng trưng cho nền chung đỉnh, như thế chắc rồi sẽ có danh tiếng lẫy lừng. Sự nghiệp của nhà ngươi không phải nhất thời đắc ý được, mà kết cuộc sẽ nên danh ở quê mình. Vậy nay ta đổi lại chữ nầy để làm tên.

Nói xong, Tiên-sinh đem chữ tên là « Tẫn » thêm chữ « Nhục » ở bên tả thành ra chữ « Tận », theo nghĩa thì chữ « Tận » là một thứ cực hình chặt chân, nay Qui-Cốc Tiên-sinh đổi như thế là biết được Tôn-Tẫn thế nào cũng bị chặt chân, nhưng cơ trời không dám tiết lậu cho biết.

Khi Tôn-Tẫn ra đi, Tiên-sinh lại trao cho một chiếc cẩm-nang và dặn lúc nào gặp việc nguy cấp lắm mới giở ra xem.

Tôn-Tẫn lạy tạ Tiên-sinh, rồi theo sứ giả nước Ngụy xuống núi. Tô-Tần và Trương-Nghi thấy vậy đều muốn cùng nhau đi lập công danh, mới bàn với nhau vào yết-kiến Tiên-sinh giải bày ý kiến.

Tiên-sinh nói :

— Trong đời nầy ít kẻ không nịnh, cứ theo tư chất của hai ngươi thì có thể thành tiên đắc đạo được. Cớ sao còn ham muốn trần tục.

Tô-Tần và Trương-Nghi đồng nói :

— Gỗ tốt không thể dựng vào xó, gươm bén không thể để mãi

trong hôm, tháng trọn ngày qua, thì giờ khôn chuộc. Anh em tôi theo thầy học tập, cốt để mai hậu giúp đời lập thân, để tiếng lại ngày sau :

Tiên-sinh nói :

— Trong hai ngươi có ai muốn theo ta chăng ?

Tô-Tấn và Trương.Nghi đều muốn đi, không ai chịu ở lại cả.

Tiên-sinh nói :

— Ta xem Tôn-Tẫn và Bàng-Quyên không thể nào cùng nhau chung sống được, tất sẽ tìm cách hại nhau. Còn hai ngươi mai sau tưởng cũng nên nhường nhịn để bảo toàn danh dự và tình đồng môn.

Hai người cúi lạy xin tuân lời. Tiên-sinh lại đem ra hai cuốn sách, chia tặng cho hai người. Tô-Tấn và Trương-Nghi lãnh lấy, xem lại thì đó là hai quyển Thái-công âm-phù-thiên mà trước đây hai người ấy đã học thuộc làu làu.

Tô-Tấn và Trương-Nghi thưa :

— Sách nầy thầy đã dạy chúng tôi thuộc cả, nay thầy lại cho đem xuống núi, chẳng hay có công dụng nào khác chăng ?

Tiên-sinh nói :

— Các ngươi dẫu học thuộc rồi, song chưa nhận được chỗ tinh túy. Chuyến đi nầy chưa đắc ý, thì nên đem sách nầy ra nghiền ngẫm lại, tất có ích. Từ đây ta cũng đi tiêu-dao ngoài bể, không còn ở nơi Qui.Cốc nầy nữa.

Tô-Tấn và Trương.Nghi từ biệt ra đi. Sau vài hôm, Tiên-sinh cũng rời Qui-Cốc đi mất, có người cho là Tiên-sinh đã thành tiên, xa lánh cõi trần.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI TÁM

Lâm nguy, Tôn-Tẫn giả điên.
Bội tín, Bàng-Quyên thất trận.

Tôn.Tẫn đến nước Ngụy, vào yết-kiến Bàng-Quyên nơi tướng-phủ để cảm cái ơn tiến dẫn mình.

Bàng-Quyên tỏ vẻ ngạo nghễ, dắt Tôn-Tẫn vào yết - kiến Ngụy huệ-Vương.

Ngụy huệ-Vương thấy Tôn-Tẫn đến vội vã bước xuống thềm đón tiếp rất cung kính.

Tôn.Tẫn sụp lạy nói :

— Tẫn này là kẻ thất phu ở nơi thôn dã, Đại-vương quá yêu, dùng lễ đón rước, Tẫn này lấy làm xấu hổ.

Ngụy huệ-Vương nói :

— Mặc-Địch có nói tráng-sĩ được binh thư bí truyền của tổ-phụ là Tôn-Vũ, vì vậy ta rất khát vọng. Nay được tráng-sĩ đến đây, lòng ta tưởng không còn gì quí hơn.

Nói xong, Ngụy huệ-Vương quay lại hỏi Bàng-Quyên :

— Ta muốn phong cho Tôn-Tẫn làm phó quân sư để cùng tướng quân giữ việc binh quyền, ý tướng quân thế nào ?

Bàng-Quyên nói :

— Tôi và Tôn-Tẫn là bàn đồng song, mà Tẫn lại là bậc anh của tôi, lẽ nào để Tôn-Tẫn ở dưới chức tôi. Chi bằng đợi lúc nào Tôn-Tẫn lập được công, tôi sẽ nhường chức và chịu dưới quyền Tôn-Tẫn thì mới thuận.

Ngụy huệ-Vương nhận lời, liền đưa Tôn-Tẫn vào một phủ riêng.

Sở dĩ Bàng-Quyên mượn cớ ấy để không cho Ngụy huệ-Vương phong chức cho Tôn-Tẫn là vì không muốn để Tôn-Tẫn chia quyền của mình. Lòng Bàng-Quyên rất nham hiểm.

Từ đó, Tôn-Tẫn và Bàng-Quyên thường đi lại với nhau. Bàng-Quyên thấy Tôn-Tẫn học được binh thư bí truyền mà không hề thổ lộ, mới nghĩ ra một kế để dò xét.

Một tối, Bàng-Quyên đặt tiệc mời Tôn-Tẫn đến dự. Hai người uống rượu đến say, Bàng-Quyên đem việc binh-thư ra hỏi Tôn-Tẫn thì Tôn-Tẫn trả lời thông suốt. Kế đó, Tôn-Tẫn hỏi Bàng-Quyên vài câu, Bàng-Quyên không nói được.

Bàng-Quyên giả cách hỏi :

— Điều đó có phải ở trong binh pháp Tôn-Vũ chăng ?

Tôn-Tẫn đáp phải. Bàng-Quyên nói :

— Trước kia đệ cũng được Tiên-sinh truyền dạy nhưng vì không dụng tâm nên quên mất cả. Nếu hiền huynh cho đệ được mượn xem lại thì quí hóa vô cùng.

Tôn-Tẫn nói :

— Sách ấy do Tiên-sinh chú giải rõ ràng, khác với chính bản. Tiên-sinh chỉ cho mượn trong ba hôm rồi lấy lại.

Bàng-Quyên hỏi :

— Hiền huynh còn nhớ chăng ?

Tôn-Tẫn nói :

— Tôi cũng còn nhớ mang máng ít điều.

Bàng-Quyên muốn Tôn-Tẫn truyền lại cho mình tập binh-thư bí truyền ấy, song chưa tiện nói ra, nên làm lơ.

Cách đó mấy ngày, Ngụy huệ-Vương muốn thử tài Tôn-Tẫn, bày việc thao luyện nơi giáo trường, ra lệnh cho Bàng-Quyên cùng Tôn-Tẫn trình bày binh pháp.

Bàng-Quyên lập ra trận nào, Tôn-Tẫn cũng biết, và nói rõ cách phá, còn Tôn-Tẫn lập ra một trận, Bàng-Quyên mù mịt, không biết đâu mà nói cả.

Bàng-Quyên hỏi nhỏ Tôn-Tẫn :

— Trận ấy là trận gì vậy ?

— Đó là trận « Điên đảo bát môn ».

— Trận ấy biến hóa như thế nào ?

Tôn-Tẫn đáp :

— Nếu đánh thì nó biến ra trận trường xà.

Bàng-Quyên liền đến tâu nhỏ với Ngụy huệ-Vương. Đến khi Ngụy huệ-Vương hỏi lại thì Tôn-Tẫn cũng nói y như vậy.

Ngụy huệ-Vương cho tài Bang-Quyên cũng không kém gì Tôn-Tẫn, lòng rất vui.

Tuy nhiên, Bàng-Quyên sau khi về tướng phủ, thấy tài năng mình sút kém hơn Tôn-Tẫn nhiều, sinh ra ghen ghét, muốn tìm cách hại Tôn-Tẫn, nên giả cách thân mật hỏi :

— Họ hàng đại huynh ở nước Tề, nay đại huynh phò Ngụy, sao không cho đón cả về đây để cùng chung hưởng phú quý.

Tôn-Tẫn nghe nói ứa nước mắt đáp :

— Túc đệ không rõ cảnh khổ của nhà tôi. Tôi mồ côi mẹ lúc bốn tuổi, mồ côi cha lúc chín tuổi. Nhờ có ông chú là Tôn-Kiểu nuôi dưỡng. Chú tôi làm quan với Tề khang-Công. Sau Điền thái-Công đuổi chú tôi ra bể, các bề tôi Tề khang Công phần nhiều bị giết, họ hàng tôi tan nát mỗi người một nơi. Hai người anh họ tôi là Tôn-Bình, Tôn-Trác đem tôi chạy sang đất nhà Châu lánh nạn, vì gặp lúc mất mùa, lại đem gởi tôi một nơi. Từ đó, tôi bị lưu lạc một mình. Sau lớn lên nghe Qui-Cốc Tiên-sinh đạo cao học rộng nên đến xin làm môn đệ. Tôi chẳng còn tin tức gì về quê quán.

Bàng-Quyên lại hỏi :

— Bây giờ đại huynh còn tưởng nhớ đến phần mộ ông cha nơi quê hương nữa chăng ?

Tôn-Tẫn nói :

— Người ta không phải cỏ cây, có bao giờ quên được cội rễ. Khi ra đi, tiên-sinh có nói về sau tôi sẽ lập công danh ở quê cũ. Tuy nhiên, nay đã làm tôi nước Ngụy, thì việc đó nói đến làm chi.

Bàng-Quyên giả ý nói :

— Đại-huynh nói phải lắm. Thân trai hồ-thỉ bồn phương, chỗ nào có thể lập thân được thì ở, cần gì phải nói đến quê hương.

Cách đó nửa năm, Tôn-Tẫn quên những lời đã nói.

Một hôm đi chầu về, bỗng có một người nói tiếng Sơn-Đông, xưng tên là Đinh-Ất, quê ở Lâm-tri đi buôn bán ở đất Chu, Tôn-

Bình và Tôn-Trác có nhờ cầm phong thư đến Qui-Cốc đưa nhờ cho Tôn-Tẫn, nhưng đến đó nghe Tẫn đã làm quan nước Ngụy, nên lại phải đến đây.

Nói xong đưa cho Tôn - Tẫn phong thư. Tôn - Tẫn mở ra xem trong thư đại ý nói gặp việc không may, nhà cửa bị tan nát. Nay nhờ vua Tề thương hại, triệu về làng cũ, nên muốn gọi Tẫn trở về để cùng khôi phục sự nghiệp.

Tôn-Tẫn thấy thư của hai anh, quá sức cảm động khóc òa. Đoạn viết một phong thư trả lời, trao cho Đinh - Ất, ý nói dẫu nhớ quê hương nhưng đã đem thân phò Ngụy, chưa thể về được. Đợi lúc nào lập nên cơ-nghiệp sẽ về thăm nhà.

Đinh-Ất nhận bức thư của Tôn-Tẫn, từ giã ra đi.

Ai ngờ, tên Đinh-Ất nầy chẳng phải là khách buôn, mà chính tên Từ-Giáp của Bàng-Quyên sai đến, giả cách đánh lừa Tôn-Tẫn.

Bàng-Quyên được bức thư phúc đáp của Tôn-Tẫn liền giả chữ, viết vào sau cùng bức thư một câu : *Em dẫu làm quan với Ngụy, nhưng nghĩ đến quê hương lòng riêng canh cánh. Bất nhật, em sẽ tìm cách về Tề để một nhà sum họp. Nếu vua Tề dùng em, thì em hết sức giúp.*

Đoạn đem vào tâu với Ngụy huệ-Vương :

— Tôn-Tẫn phò Ngụy nhưng lại tư thông với Tề. Nếu không lo trước e lâm hại.

Ngụy huệ-Vương chưa hiểu gì, Bàng-Quyên liền dâng trình bức thư. Ngụy huệ-Vương xem xong, nói :

— Tôn-Tẫn lòng nhớ nước cũ, có lẽ cho là ta chưa được trọng dụng nên không muốn ở đây.

Bàng-Quyên nói :

— Tổ-phụ Tẫn là Tôn-Vũ, làm đại-tướng nước Ngô, sau cũng lại trở về Tề. Thế thì quê cha đất tổ không ai quên được. Đại-vương dẫu có trọng dụng Tẫn, mà Tẫn không muốn ở Ngụy thì cũng chẳng ích chi. Tài Tôn-Tẫn không kém tôi, nếu Tôn - Tẫn về Tề thì Tề và Ngụy không khỏi tranh hùng, chi bằng giết quách.

Ngụy huệ-Vương nói :

— Tôn-Tẫn vì lời ta mà đến đây, nay tội trạng chưa rõ, nếu giết đi sao khỏi mang tiếng là bạc đãi kẻ sĩ.

Bàng Quyên nói :

— Đại-vương nói rất phải. Vậy để tôi tìm lời khuyên giải. Nếu Tôn-Tẫn nhất quyết không chịu ở Ngụy thì sẽ tìm cách khu-xử.

Nói xong, Bàng-Quyên lui ra, trở về dinh Tôn-Tẫn, giả cách hỏi :

— Nghe nói đại huynh vừa được thư nhà gởi đến ?

Tôn-Tẫn lòng thực thà, đâu có ngờ lòng dạ thâm độc của Bàng-

Quyên, nên cứ thực tình bày tỏ.

Bàng-Quyên nói :

— Tình gia-đình, quê hương, ai chẳng nhớ nhung. Sao đại-huynh không làm sớ xin với vua Ngụy thời hạn vài tháng để về thăm nhà rồi sẽ trở lại.

Tôn-Tẫn nói :

— Tôi chỉ sợ Đại-vương nghi ngờ không cho phép.

Bàng-Quyên nói :

— Đại-huynh cứ vào tâu xin, đệ xin hết lòng giúp sức.

Tôn-Tẫn hứa theo lời. Ngay đêm ấy, Bàng - Quyên vào nói với Ngụy huệ-Vương :

— Tôi đã hết lời khuyên giải, nhưng Tôn - Tẫn một mực muốn về Tề. Nếu Tôn-Tẫn có dâng sớ xin đi, xin Đại - vương bắt tội tư-thông với giặc, giao cho tôi xử trị. Tôi sẽ có cách làm cho Tôn-Tẫn phải chịu mệnh.

Ngụy huệ-Vương gật đầu. Hôm sau, Tôn-Tẫn dâng biểu xin nghỉ hai tháng để về nước Tề thăm viếng.

Ngụy huệ-Vương nổi giận phê ngay mấy câu vào tờ sớ, kết tội tư-thông với Tề, rồi giao cho Bàng-Quyên xử trị.

Nội thị lập tức bắt trói Tôn-Tẫn giải đến dinh Bàng-Quyên.

Bàng-Quyên trông thấy làm ra vẻ sợ hãi, chạy đến nói :

— Tại sao đại-huynh lại phải bị như thế nầy ?

Nội thị truyền lại cho Bàng - Quyên nghe lệnh của vua Ngụy. Bàng-Quyên nói với Tôn-Tẫn.

— Đại-huynh bị oan - tình, tiểu-đệ sẽ liều chết vào tâu với vua Ngụy minh oan việc nầy mới được.

Nói xong, Bàng-Quyên bỏ ra đi, vào tâu với vua Ngụy :

— Tôn-Tẫn tư-thông với nước Tề, tội ấy đáng chết, song Đại-vương vì sợ mang tiếng không nỡ giết. Vậy thì nên chặt chân Tôn-Tẫn khiến cho Tôn-Tẫn trở thành phế nhân, không về Tề được, ta khỏi phải lo hậu hoạn.

Ngụy huệ-Vương nhậm lời. Bàng - Quyên trở về phủ, bảo Tôn-Tẫn :

— Đại-vương giận lắm, muốn giết đại-huynh, tiểu-đệ hết lời tâu xin, đại-huynh mới được toàn tánh mạng, nhưng đại-huynh phải bị chặt chân và thích chữ vào mặt. Đó là luật của nước Ngụy.

Tôn-Tẫn nói :

— Tiên-sinh có nói sẽ tôi phải bị tàn hại, nhưng chẳng hề chi. Nay được hiền-đệ thương tình giải cứu, ơn ấy tôi chẳng dám quên.

Bàng-Quyên truyền quân trói Tôn-Tẫn lại, chặt hai bàn chân

mắt nữa, rồi thích chữ vào mặt « tư thông ngoại quốc ».

Tôn-Tẫn đau quá lăn xuống đất bất tỉnh. Bàng-Quyên giả ý kêu khóc, lấy vải băng bó cho Tôn-Tẫn, rồi sai người khiêng ra ngoài thư quán, dùng lời ngon ngọt để an ủi.

Cách một tháng sau, Tôn-Tẫn vết đau đã lành, nhưng bị mất hết hai nửa bàn chân, không làm sao đi được, chỉ ngồi một chỗ, đành làm một phế nhân đau khổ. Thường ngày, Bàng-Quyên sai người đem cơm đến nuôi nấng. Tôn-Tẫn vẫn coi Bàng-Quyên là kẻ ân-nhân cứu mạng mình, không hề có ý nghĩ gì khác.

Một hôm, Bàng-Quyên thân hành đến thăm, nói với Tôn-Tẫn :

— Nay đại-huynh bị tàn phế, tài năng không sử dụng được, thật uổng công học tập bấy lâu. Đại-huynh có học được binh thư bí truyền của Tôn-Vũ, cầm phiến đại-huynh truyền lại cho đệ, đệ sẽ nhờ đại-huynh mà cứu nhân độ thế.

Tôn-Tẫn nhận lời. Bàng-Quyên liền đưa cho Tôn-Tẫn giấy bút để chép lại những lời chú giải của Qui-Cốc Tiên-sinh. Lại sai đứa gia đinh của mình là Thành-Nhi ở đó hầu hạ Tôn-Tẫn.

Tôn-Tẫn ngày đêm lo chép binh thư, không hề than thở. Thành-Nhi trông thấy Tôn-Tẫn bị hàm oan, lòng thương xót.

Một hôm, Bàng-Quyên gọi Thành-Nhi về tư dinh hỏi xem Tôn-Tẫn đã chép được bao nhiêu. Thành-Nhi nói :

— Tôn-Tẫn chỉ chép được năm ba tờ.

Bàng-Quyên trợn mắt hét :

— Mầy có nhiệm vụ ở đó hầu hạ, tại sao không hối thúc ?

Thành-Nhi sợ hãi lui ra. Đến cửa dinh, gặp tên hầu cận của Bàng-Quyên, Thành-Nhi phàn nàn :

— Thế nầy thì bỏ mạng, ai đời bọn tôi tớ mà có quyền gì lại hối thúc kẻ có quyền.

Tên hầu cận hỏi :

— Mầy muồn nói ai vậy.

Thành-Nhi nói :

— Quan Nguyên-soái bảo ta phải hối thúc Tôn-Tẫn viết binh thư. Ta làm sao hối thúc được.

Tên hầu cận nói :

— Mày không biết. Quan Nguyên-soái ngoài mặt tuy làm ra về kính trọng và yêu mến Tôn-quân, nhưng trong lòng ganh ghét. Sở dĩ còn giữ lại tánh mạng của Tôn-quân là vì quan Nguyên-soái muồn Tôn-quân truyền binh thư cho. Lúc Tôn-quân viết xong, tất phải chịu chết đói. Đó là việc kín, mầy chớ nên tiết lậu.

Thành-Nhi đem lời nói ấy báo cho Tôn-Tẫn biết. Tôn-Tẫn biến

— « Bàng-Quyên bất nghĩa như thế ta lại truyền binh pháp cho hắn sao! Nhưng mạng ta ở trong tay hắn, nếu không viết, hoặc viết xong đều khó bảo tồn được. »

Tôn-Tẫn nghĩ mãi mà không tìm ra kế thoát thân. Bỗng sực nhớ đến cẩm nang của Qui-Cốc tiên-sinh có trao cho trong lúc tiễn biệt, liền mở ra xem.

Đó là một bức lụa, màu vàng, bên trong viết ba chữ : « *Phải giả điên* ».

Tôn-Tẫn hiểu ý, ngay buổi chiều hôm ấy, bọn thủ hạ đem cơm đến Tôn-Tẫn đập đổ, trợn mắt hét lớn :

— Chúng bay đem thuốc độc hại ta !

Nói xong, lấy những tờ giấy đã viết đốt vào lửa, miệng lẩm nhẩm, chửi rủa mãi không thôi.

Thành-Nhi không hiểu Tôn-Tẫn giả cách, vội chạy đi báo với Bàng-Quyên.

Ngày hôm sau, Bàng-Quyên thân hành đến xem, thấy Tôn-Tẫn nằm lăn xuống đất, mặt mày lem luốc, đôi mắt đỏ ngoe, lúc thì cười, lúc lại khóc.

Bàng-Quyên bước đến hỏi :

— Đại huynh vì cớ gì mà cười, khóc như vậy ?

Tôn-Tẫn ngơ ngác, nhìn Bàng-Quyên rồi nói :

— Ta cười là cười vua Ngụy, muốn hại mệnh ta, nhưng ta có hơn mười vạn thiên binh giúp sức, làm gì ta nổi. Còn ta khóc là khóc cho nước Ngụy không có Tôn-Tẫn thì không ai làm Đại-tướng.

Nói xong, lại trợn mắt nhìn Bàng-Quyên, rồi phục xuống đất lạy lia lịa, miệng nói :

— Xin Qui-Cốc tiên-sinh cứu mạng.

Bàng-Quyên nói :

— Tôi là Bàng Quyên đây, đại huynh không nhận ra ư ?

Tôn-Tẫn nắm chặt áo Bàng-Quyên không chịu buông, miệng cứ kêu tiên-sinh cứu mạng.

Bàng-Quyên sai người hầu gỡ tay Tôn-Tẫn ra, và hỏi Thành Nhi :

— Tôn-Tẫn phát bệnh tự bao giờ ?

Thành-Nhi nói :

— Bệnh mới phát đêm vừa rồi.

Bàng-Quyên lên xe về phủ, lòng nghi hoặc, sợ Tôn-Tẫn tìm kế đánh lừa mình, mới sai người khiêng Tôn-Tẫn đặt vào một chuồng lợn rất bẩn thỉu.

— Tôi tưởng thân nầy không còn thấy mặt quê hương, ngờ đâu lại có cơ hội thoát nạn. Tuy nhiên, Bàng-Quyên vẫn đang ngờ vực lắm, sợ không đi lọt.

Cám-Hoạt nói :

— Không hề chi ! việc nầy chúng tôi đã sắp đặt xong, Tôn-huynh cứ an dạ

Tối hôm ấy, Cám-Hoạt đem Tôn-Tẫn giấu kín trong xe, lấy quần áo Tôn-Tẫn cho một tên đầy tớ là Vương-Nghĩa mặc, lại lấy bùn, đất bôi vào mặt Vương-Nghĩa, để cho Vương-Nghĩa giả Tôn-Tẫn đi lang thang khắp chợ. Ai trông thấy cũng tưởng là Tôn-Tẫn thật, cứ thế trình báo.

Sáng hôm sau Thần vu-Khôn vào từ giã Ngụy huệ-Vương, rồi lén lên xe trở về nước, một cách yên lành.

Vương-Nghĩa giả Tôn-Tẫn đi lang thang được ba hôm, đợi cho Thần vu-Khôn đưa Tôn-Tẫn ra khỏi biên giới mới cởi áo quần bỏ bên giếng lạng rồi trốn đi theo.

Quan địa phương không thấy Tôn-Tẫn đâu nữa, liền vào báo với Bàng-Quyên.

Bàng-Quyên cho là Tôn-Tẫn đã nhảy xuống giếng tự vận, cũng không cần tra hỏi nữa.

Thần vu-Khôn dẫn Tôn-Tẫn về đến Lâm-Tri, thay đổi y quan, tắm rửa sạch sẽ rồi mới đưa vào ra mắt Tề uy-Vương.

Tề uy-Vương muốn cho Tôn-Tẫn làm quan, Tôn-Tẫn nói :

— Tôi chưa có chút công gì, không dám nhận chức. Vả lại lúc nầy Bàng-Quyên đang ganh ghét, nếu biết tôi làm quan nước Tề tất sanh chuyện, chi bằng, hãy tạm giấu đi, đợi có việc gì dùng đến, tôi xin tận lực.

Tề uy-Vương theo lời, cho Tôn-Tẫn ở nơi nhà Điền-Kỵ. Điền-Kỵ đãi Tôn-Tẫn như bực thượng khách.

Tề uy-Vương trong lúc nhàn rỗi thường cùng với các Công-tử trong tôn-tộc, tổ-chức cuộc đua ngựa, bắn cung ở nơi giáo trường.

Điền-Kỵ vì sức ngựa yếu nên bị thua luôn.

Một hôm, Điền-Kỵ đưa Tôn-Tẫn đến trường bắn để xem. Tôn-Tẫn thấy ngựa của Điền-Kỵ không kém lắm, mà ba vòng đều thua cả, mới nói :

— Ngày mai ngài lại đánh cuộc. Tôi sẽ có cách giúp ngài thắng.

Điền-Kỵ nói :

— Nếu quả tiên-sinh có cách làm cho tôi thắng được, ngày mai tôi sẽ đánh cuộc với nhà vua một nghìn đồng vàng.

Tôn-Tẫn nói :

— Xin ngài cứ yên tâm.

Ngày hôm sau, Điền-Kỵ vào tâu với Tề uy-Vương, xin cùng các Công-tử đua ngựa, với sồ tiền cuộc một nghìn đồng vàng

Tề uy-Vương nhậm lời, truyền các Công-tử dắt ngựa đến.

Điền-Kỵ hỏi Tôn-Tẫn :

— Cách quyết thắng của Tiên-sinh như thế nào ?

Tôn-Tẫn nói :

— Những ngựa tốt ở nước Tề đều tập trung vào nhà vua. Nếu cứ theo thứ tự mà tranh giải thì khó thắng. Thể lệ đua chia ra làm ba vòng, tất phải có ba hạng : nhất, nhì, ba. Ngài phí bỏ vòng đầu, lấy con ngựa hạng ba của ngài đem đua với con ngựa hạng nhất của nhà vua. Sau đó, lấy con ngựa hạng nhất của ngài đua với con ngựa hạng nhì của nhà vua, và lấy con ngựa hạng nhì của ngài đem đua với con ngựa hạng ba của nhà vua. Như thế, vòng nhì và ba ngài sẽ thắng. Thua một vòng, được hai vòng tất có lời.

Điền-Kỵ vỗ tay khen, rồi dùng yên vàng nệm gầm thắng vào con ngựa hạng ba, giả làm con ngựa hạng nhất, đem đua vòng đầu.

Sức ngựa của Điền-Kỵ thua quá xa. Khán giả vỗ tay cười rồi rít. Điền-Kỵ thua mất nghìn vàng.

Đến vòng thứ hai và ba, ngựa của Điền-Kỵ đều thắng cả, Điền-Kỵ lại được cuộc hai nghìn đồng vàng. Vua Tề ngạc nhiên hỏi :

— Cớ gì hôm nay ngựa nhà ngươi lại mạnh sức như vậy ?

Điền-Kỵ tâu :

— Được cuộc ngày hôm nay không phải do sức ngựa của tôi, mà do kế hoạch của Tôn-Tẫn.

Điền-Kỵ kể lại kế Tôn-Tẫn, Tề uy-Vương khen :

— Việc nhỏ như thế mà Tôn-Tẫn còn hơn người, huống hồ việc lớn.

Tề uy-Vương liền ban thưởng cho Tôn-Tẫn rất hậu.

Nhắc lại Ngụy huệ-Vương từ khi bỏ Tôn-Tẫn giao cho Bàng-Quyên. Bàng-Quyên lấy cớ đất Trung-Sơn xa, xin đem quân đánh Hàm-Đan để báo thù nước Triệu là hơn.

Ngụy huệ-Vương nhậm lời. Bàng Quyên liền điểm năm trăm cỗ xe, kéo đến vây thành Hàm-Đan, ngày đêm công phá rất ngặt. Quân Triệu bị thua luôn mấy trận, không dám giao chiến. Triệu thành-hấu sợ hãi, đem đất Trung-Sơn đút lót cho nước Tề để xin cầu cứu.

Tề uy-Vương vốn biết tài Tôn-Tẫn, muốn phong làm Đại-tướng sai đi cứu Hàm-Đan.

Tôn-Tẫn từ chối :

— Tôi là kẻ bị hành-hình mà được sống thừa, nếu được làm đại-tướng không khỏi quân địch chê cười nước Tề ta không có tướng giỏi. Xin Đại-vương cử Điền-Kỵ làm Đại-tướng thì hơn.

Tề uy-Vương liền cử Điền-Kỵ làm Đại-tướng, Tôn-Tẫn làm quân sư. Tân-Tẫn luôn luôn giấu mặt trong xe, bày mưu cho Điền-Kỵ.

Điền-Kỵ muốn đem quân đến cứu Hàm-Đan, Tôn-Tẫn can :

— Tướng nước Triệu không địch lại Bàng-Quyên. Ta đem quân đến đó e thành đã bị hạ rồi, chi bằng cứ đóng quân ở giữa đường, tuyên bố là đi đánh Tương-Lăng. Bàng-Quyên hay được thế nào cũng quay về. Chừng đó ta chận đường phục binh, thế nào cũng thắng.

Điền-Kỵ theo lời. Quả nhiên tướng nước Triệu là Ngưu-Tuyến cự không lại Bàng-Quyên, phải dâng thành đầu hàng. Bàng-Quyên sai người về báo với vua Ngụy, rồi tính việc tấn binh. Bồng được tin tướng nước Tề là Điền - Kỵ đem quân đánh Tương - lăng, Bàng - Quyên hoảng sợ, vội rút quân về.

Khi về đến Quế-lăng cách hai mươi dặm, thì gặp quân Tề. Bàng Quyên sai người cháu họ là Bàng-Thông ra đầu chiến. Bên kia Tôn-Tẫn đã biết trước, sai tiểu tướng Viên-Đạt đem binh ra phục sẵn.

Bàng - Thông vừa kéo binh đến, Viên - Đạt xông ra chận đánh. Vừa giết được một số binh Ngụy, Viên-Đạt bỏ chạy. Bàng - Thông sợ kẻ không dám đuổi theo, trở lại báo với Bàng-Quyên.

Bàng-Quyên nổi giận nói :

— Viên tiểu tướng như thế còn không thắng nổi, làm sao bắt được Điền-Kỵ ?

Nói rồi, dẫn đại - binh đến nơi. Vừa đến Quế - lăng thì gặp quân Tề bày trận thế. Bàng - Quyên trông thấy trận-pháp giống như trận « điên đảo bát môn » mà lúc Tôn - Tẫn mới đến nước Ngụy đã bày ra, lòng nghi hoặc, nghĩ thầm :

— Làm sao Điền-Kỵ lại biết được trận nầy. Hay là Tôn-Tẫn đã lén trốn về nước Tề rồi chăng ?

Còn đang nghĩ ngợi, thì Điền-Kỵ đã cỡi ngựa xông ra hét lớn :

— Tướng Ngụy có ai dám cùng ta giao chiến chăng ?

Bàng-Quyên nói với Điền-Kỵ :

— Tề và Ngụy vẫn có hòa hiếu, Ngụy đánh Triệu có can gì đến Tề, mà nước Tề lại sinh sự như vậy ?

Điền-Kỵ nói :

— Nước Triệu đem đất Trung-Sơn dâng cho Chúa-công ta, làm sao Chúa-công ta lại không sai quân đến cứu. Nếu nước Ngụy muốn ta rút quân về thì cũng phải cắt đất đem dâng mới được.

Bàng-Quyên nổi giận mắng :

— Ngươi có tài gì mà dám đối địch với ta ?

Điển-Kỵ nói :

— Ngươi tự đắc là có tài, vậy có hiểu trận pháp của ta chăng ?

Bàng-Quyên nói :

— Đó là trận « điên đảo bát môn », đứa con nít bên nước Ngụy cũng biết cách phá, huống chi ta là học trò của Qui-Cốc tử, trong tay điều khiển hàng vạn tinh binh !

Điển-Kỵ cười lớn nói :

— Nhà ngươi nói phách lối như vậy, nhưng có dám phá trận chăng ?

Bàng-Quyên dù không biết cách phá, nhưng sợ thất thể, làm ra vẻ thông thạo, nói với Điển-Kỵ :

— Ta sợ gì trận pháp ấy.

Nói xong liền quày ngựa trở về dinh, gọi ba tướng Bàng-Thông Bàng-Anh và Bàng-Mao đến bảo :

— Ta đã được nghe Tôn-Tẫn giảng về trận « điên đảo bát môn. » Trận nầy có thể biến hóa ra trường-xà, đánh đầu thì đuôi ứng, không khéo sẽ bị vây. Nay ta vào đánh trận nầy, ba ngươi đều lĩnh một đạo quân, hễ thấy trận biến thì ba đội đồng tiến một lượt, khiến cho đầu đuôi không tiếp ứng kịp, như vậy mới mong phá nổi.

Bàng-Quyên phân phối xong, liền tự mình dẫn năm ngàn quân xông vào trận.

Vừa đến giữa trận, bốn mặt có tám lá cờ diêu-động, mỗi lá cờ một sắc, làm cho Bàng-Quyên loá mắt, không biết đường nào tẩn thối. Bàng-Quyên xông bên tả, đánh bên hữu, chỗ nào cũng thấy gươm giáo như rừng, bốn bề tiếng chiêng trống vang trời, hơi khói tỏa lên nghi ngút. Bàng-Quyên sợ hãi không biết lối nào trở ra, cũng không biết hướng nào mà đánh, giục ngựa chạy một hồi, bỗng thấy lá cờ treo ở giữa để ba chữ : « Quân.sư Tôn », Bàng-Quyên mồ hôi toát ra như tắm, nói lẩm bẩm :

— « Thôi rồi ! Quả thị thằng què đó đã trốn về nước Tề. Ta đã lầm mưu nó rồi. »

Đang cơn nguy cấp, may được Bàng-Anh và Bàng-Thông dẫn hai đạo quân xông vào phá vòng vây giải cứu. Năm ngàn quân tiên phong đều bị chết hết, không còn sót một người nào. Bàng-Mao bị Điển-Anh giết chết, thiệt hại ước hơn hai vạn quân.

Bàng-Quyên biết được Tôn-Tẫn ở trong quân Tề, sợ quá, cùng với Bàng-Anh và Bàng-Thông lén bỏ dinh trại, ban đêm trốn về nước Ngụy.

Ngụy huệ-Vương nghĩ đến cái công lấy được Hàm-đan, nên tha tội cho.

Tề uy-Vương từ đó tin dùng Điền-Kỵ và Tôn-Tẫn, giao cả binh quyền cho hai người ấy.

Sô-Kỵ sợ sau này Điền-Kỵ sẽ thay mình làm Tướng-quốc, nên cùng với Công tôn-Duyệt bày mưu đánh đổ Điền-Kỵ và Tôn-Tẫn.

Chẳng bao lâu, Bàng-Quyên sợ nước Tề dùng Tôn-Tẫn thì nước Ngụy khó thắng nổi, nên mới sai người tư-thông với Sô-Kỵ, dùng lễ vật đút lót, để Sô-Kỵ tâu với Tề uy-Vương đừng dùng Điền-Kỵ và Tôn-Tẫn nữa.

Sô-Kỵ nghĩ ra một kế, sai Công-tôn Duyệt giả làm người nhà Điền-Kỵ, đem tiền nhờ một lão thầy bói ở Ngũ-cổ bói việc hung kiết.

Công-tôn Duyệt nói :

— Tôi là người nhà của Điền-Kỵ, nay Điền-Kỵ đã nắm được binh quyền trong tay, muốn mưu việc lớn, nên sai tôi đến đây nhờ bốc-sư xem thử có thành công chăng ?

Người bốc-sư từ chối không nhận. Công-tôn Duyệt bước ra ngoài một lúc thì có bọn sai-nhân của Sô-Kỵ áp đến bắt lão thầy bói đem về nạp cho Sô-Kỵ.

Sô-Kỵ vào chầu Tề uy-Vương tâu việc Điền-Kỵ xem bói, và dẫn cả lão thầy bói đến để làm chứng.

Từ đó Tề uy-Vương đem lòng ngờ vực Điền-Kỵ, thỉnh-thoảng mật sai người dò xét hành động.

Điền-Kỵ hay được, giả bệnh từ chức, giao cả binh quyền lại. Tôn-Tẫn cũng xin từ chức quân-sư.

Bàng-Quyên nghe tin, mừng rỡ nói với các tướng :

— Từ nay nước Ngụy ta có cơ hoành hành trong thiên-hạ rồi.

Liền tâu với Ngụy huệ-Vương xin đem quân đánh nước Hàn để trả thù cái ý-định của Tề giúp Triệu, đánh Ngụy.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI CHÍN

Mắc lời thề, Bàng-Quyên bị tên bắn.
Trái lòng dân, Vệ-Ưởng bị phanh thây.

Bàng-Quyên cùng Thái-tử Thân đem quân đánh nước Hàn.

Khi qua đến Ngoại-Hoàng có một người mặc áo vải, xưng là Tử-Sinh, xin vào yết-kiến Thái-tử.

Thái-tử Thân hỏi :

— Tiên-sinh hạ-cố đến thăm tôi có điều gì chỉ bảo.

Tử-sinh nói :

— Thái-tử đi đánh nước Hàn, tôi có thuật bách chiến bách thắng, chẳng biết Thái-tử muốn nghe chăng ?

Thái-tử Thân nói :

— Việc ấy ta muốn nghe lắm, tiên-sinh cứ nói.

Tử-Sinh nói :

— Thái-tử tự lượng sức mình có làm giàu hơn nước Ngụy, ngôi cao hơn vương chức chăng ?

Thái-tử Thân nói :

— Làm thế nào hơn được.

Tử-Sinh nói :

—Nay Thái-tử làm tướng đi đánh Hàn, may ra nếu thắng thì cũng chỉ giữ lấy vương-vị. Còn như rủi bị thua, địa-vị mình khó giữ được. Chi bằng không đánh, không sợ thua, không sợ mất địa vị. Đó là cái kế bách chiến bách thắng của tôi.

Thái-tử Thân nói :

— Phải lắm. Tôi xin theo lời dạy của tiên-sinh.

Nói xong, định ý kéo quân về.

Tử-Sinh nói tiếp :

— Thái-tử dầu theo lời tôi nhưng chắc gì đã làm được, vì trong đời biết bao kẻ đang theo đóm ăn tàu. Thái-tử khó mà tự-quyết.

Tử-Sinh cáo tạ ra đi. Thái-tử hạ lệnh ban-sư. Bàng-Quyên cản lại nói :

— Đại-vương một lòng tin tưởng, đem ba quân giao cho Thái-tử, chưa giao chiến trận nào mà Thái-tử đã rút về, khác nào như kẻ chiến bại, vua đã không bằng lòng, các tướng lại không phục.

Thái-tử Thân không quyết đoán nổi, phải buộc lòng tiến quân, thẳng đến Kinh-đô nước Hàn.

Hàn ai-Hầu sợ hãi sai sứ sang Tề cầu cứu.

Lúc bấy giờ Tề uy-Vương đã qua đời, Tề tuyên-Vương lên nối ngôi, nghe nước Hàn bị xâm lăn liền Triệu tập quần thần nghị kế.

Quan Tướng-quốc Sô-Kỵ bàn không nên cứu. Điền-Kỵ và Điền-Anh lại bảo nên cứu. Riêng Tôn-Tẫn không nói gì cả.

Tề tuyên-Vương hỏi Tôn-Tẫn :

— Quân-sư không nói gì, có lẽ hai ý kiến cứu và không cứu đều phải cả sư ?

Tôn-Tẫn nói :

— Đúng vậy ! Nước Ngụy cậy mình mạnh, năm trước đánh Triệu, năm nay đánh Hàn, nếu không cứu Hàn, để Hàn rơi vào tay

Ngụy thì nước Tế không yên được. Thề thì nói không cứu Hàn là không phải. Tuy nhiên, Ngụy đánh Hàn, Hàn chưa hao tổn một mũi tên nào, mà ta đã đem binh đến cứu, hứng lấy sự mệt nhọc, để cho Hàn được yên, còn ta bị tổn, như thế cũng không nên.

Tế tuyên-Vương hỏi :

— Như vậy phải làm cách nào ?

Tôn-Tẫn nói :

— Cứ ý tôi thì chưa cứu vội. Ta chỉ hứa cứu Hàn, để cho Hàn hăng hái đánh Ngụy đã. Chờ cho hai bên tổn sức ta sẽ đem binh đánh Ngụy, như thế đỡ tổn binh lực mà dễ thành công.

Tế tuyên-Vương vỗ tay khen, rồi cho sứ giả nước Hàn trở về báo cho Hàn ai-Hầu biết là quân Tế sẽ đến cứu.

Hàn ai-Hầu mừng rỡ, nức lòng chống Ngụy. Qua sáu trận giao-phong, quân Hàn đều bị tổn thất, Hàn ai-Hầu lại sai sứ sang Tế thúc giục cứu binh.

Nước Tế lại sai Điền-Kỵ làm tướng, Điền-Anh làm phó, Tôn-Tẫn làm quân sư đem năm trăm cỗ xe đi cứu Hàn.

Điền-Kỵ muốn đem binh thẳng đến nước Hàn, Tôn-Tẫn cản lại, nói :

— Không nên ! Cái thuật giải nguy là phải đánh vào chỗ thiết yếu của đối phương, buộc đối phương phải đem lực lượng đến cứu-cấp. Nay muốn cứu Hàn, chỉ cần đem quân thẳng đến Kinh-đô nước Ngụy tự nhiên quân Ngụy phải bỏ Hàn rút về.

Điền-Kỵ theo lời, hạ lệnh cho ba quân theo đường tiến sang nước Ngụy.

Bàng-Quyên thắng nước Hàn luôn mấy trận, định tiến binh vây thành Tân-đô, bỗng nghe tin quân Tế kéo đến nước Ngụy. Bàng-Quyên vội vã truyền lệnh bỏ Hàn, đem quân đuổi theo để về cứu nguy cho nước Ngụy.

Tôn-Tẫn đoán biết Bàng Quyên thế nào cũng đuổi theo, nói với Điền-Kỵ :

— Bàng-Quyên thắng Hàn mấy trận, tất đem lòng tự kiêu, tự-phụ. Ta nên giả cách làm thế yếu để dụ nó.

Điền-Kỵ nói :

— Nên dụ cách nào ?

Tôn-Tẫn nói :

— Thế nào Bàng-Quyên, trên đường về, cũng theo dấu quân ta để dò xét quân tình. Ngày nay nơi chỗ trú quân ta đào mười vạn cái bếp, ngày hôm sau nơi chỗ trú quân khác, ta đào số bếp ít hơn, và cứ thế bớt mãi Bàng-Quyên thấy số bếp bớt dần tất nghi quân

ta nhút nhát, bỏ trốn, sinh lòng kiêu căng. Chừng đó ta phục binh đánh một trận, quân Ngụy phải tan.

Điển-Kỵ liền thi hành theo kế ấy.

Thực vậy, Bàng-Quyên từ đất Hàn kéo quân về, lòng hậm-hực đốc quân đuổi theo rất gấp.

Khi đến chỗ trú quân của quân Tề, Bàng-Quyên thấy các bếp núc lửa đã tàn, kiểm điểm lại thấy số bếp hơn mười vạn cái. Bàng-Quyên thất kinh, than :

— Ôi chao! quân Tề đông như thế nầy, ta phải đề phòng, không nên khinh địch.

Ngày hôm sau, đến một nơi trú quân khác Bàng-Quyên đếm số bếp của quân Tề để lại chỉ hơn năm vạn. Lại hôm sau nữa, chỉ còn thấy hơn ba vạn. Bàng-Quyên vỗ tay nói :

— Đó là hồng phúc của Đại-vương.

Thái-tử Thân hỏi :

— Vì cớ gì quân-sư mừng rỡ?

Bàng-Quyên nói :

— Tôi vốn biết người Tề hèn nhát, nay vào đất Ngụy mới ba ngày mà quân lính bỏ trốn quá nửa rồi, còn tinh thần đâu chống cự nổi quân ta.

Thái-tử Thân nói :

— Trong thuật quân có nhiều cái hư thực, quân-sư nên cẩn thận.

Bàng-Quyên cười nói lớn :

— Bọn Điển-Kỵ phen nầy đến nộp mình : Quyên dẫu bất tài quyết không để bọn chúng trốn thoát.

Nói xong, chọn hai vạn quân tinh nhuệ, cùng Thái-tử Thân, chia làm hai đội, đuổi gấp theo quân Tề, còn bao nhiêu bộ binh lưu lại sau, giao cho Bàng-Thông đi tiếp ứng.

Tôn-Tẫn sai người dò thăm tin tức Bàng-Quyên, biết được Bàng-Quyên cướp đường đuổi theo rất gấp, sớm tối sẽ đến Mã-Lăng.

Đường Mã-Lăng hai bên cây cối um tùm, núi cao, khe sâu, là nơi có thể phục binh được, Tôn-Tẫn liền truyền quân hạ cây hai bên đường bỏ ngổn ngang để chặn lối, chỉ chừa lại một cây lớn, cạo sạch vỏ, dùng than viết sáu chữ lớn : « *Bàng-Quyên chết dưới cây nầy* ».

Lại sai hai viên bộ - tướng là Viên-Đạt và Độc cô - Trần đem năm ngàn quân, cung nỏ sẵn-sàng, mai phục hai bên núi, lúc nào thấy dưới gốc cây có ánh lửa sáng thì nhất tề bắn ra một lượt. Lại sai Điển-Anh dẫn một vạn quân, mai phục cách Mã-Lăng ba dặm, đợi khi quân Ngụy đã qua rồi mới đuổi theo truy-kích.

Phân phát xong, Tôn-Tẫn cùng với Điển-Kỵ dẫn quân đến phía

bắc đóng đồn để dự bị tiếp ứng.

Giữa lúc ấy Bàng-Quyên trên đường về vẫn bôn bả kéo quân đi, không hề nghĩ đến cái nguy hiểm có thể xảy ra bất ngờ.

Khi đi đến Mã-Lăng, trời đã xẩm tối, lại không trăng, gặp khúc đường hẹp, cây cối ngã chật đường. Đạo tiền quân đổ dồn lại. Bàng-Quyên hét lớn:

— Quân Tề sợ ta theo kịp, nên chặt cây chận đường để ngăn cản. Ta há vì sự trở ngại nhỏ nhen ấy mà để thất binh-cơ sao?

Liền đốc quân tiến tới. Vừa đi được một đoạn, thấy trên một thân cây to, có nét chữ lờ mờ, không rõ là chữ gì, Bàng-Quyên hỏi quân đốt lửa lên xem.

Lửa vừa sáng, hàng chữ lộ ra rõ rệt. Bàng-Quyên thất kinh, nói:

— Ôi thôi! ta đã lắm kẻ thằng què đó nữa rồi.

Liền hạ lệnh cho quân sĩ trở lui. Nhưng đã muộn! Hai toán quân phục của Viên.Đạt và Độc cô-Trấn thấy ánh lửa, truyền quân dùng cung nỏ bắn tới như mưa, quân Ngụy rối loạn. Bàng-Quyên bị hàng vạn mũi tên găm vào mình ngã lăn xuống đất. Biết mình không còn sống được, thà chết sớm cho đỡ đau khổ, Bàng-Quyên tự rút gươm kết liễu tắc hơi tàn. Bàng-Anh cũng bị chết trong đám loạn tiễn. Còn quân Ngụy chết không biết bao nhiêu mà kể. (1)

Bầy giờ Thái-tử Thân ở hậu đạo, nghe quân tiền đạo bị hại, không dám tiến quân, định tìm đường tẩu thoát. Chẳng ngờ bị Điển Anh đem quân đến truy-kích. Quân Ngụy bỏ chạy, Thái-tử Thân cô thế bị Điển-Anh bắt sống đem về nạp cho Điển-Kỵ.

Tôn-Tẫn chặt đầu Bàng-Quyên treo lên xe, rồi cùng với Điển-Kỵ thu quân trở về nước Tề

Thái-tử Thân sợ nhục, đập đầu vào xe tự vận.

Đại quân của Điển-Kỵ đi đến núi Sa-Lộc, gặp đạo hậu quân của Bàng-Quyên kéo đến. Tôn-Tẫn giơ cái đầu Bàng-Quyên ra, quân Ngụy sợ hãi bỏ chạy tán loạn.

Bàng-Thông vội vàng xuống xe quì mộp xuống đất xin tha tội chết. Điển-Kỵ muốn chém, Tôn-Tẫn can:

— Làm ác chỉ một mình Bàng-Quyên, con đẻ còn không nên bắt tội huống chi là cháu.

---

(1) *Khi Bàng-Quyên hạ sơn. Qui-Cốc tiên sinh có nói: « mày lừa người ta, nên bị người ta lừa ». Bàng-Quyên dùng bức thư giả, lừa Tôn Tẫn mà chặt chân, nay bị Tôn-Tẫn lừa, mắc kế giảm bếp. Qui-Cốc lại có dặn: « Hễ gặp đê thì vinh, gặp ngựa thì hỏng ». Quả nhiên Bàng-Quyên bị chết nơi Mã-Lăng.*

Tính ra từ khi Bàng-Quyên đến làm quan nước Ngụy cho đến lúc bị chết vừa 12 năm, ứng vào cái triệu cành hoa có 12 đóa.

Điển-Kỵ theo lời, tha chết cho Bàng-Thông và bảo Bàng-Thông trở về nói với vua Ngụy mau mau đến triều cống nước Tề nếu chậm trễ quân Tề lại đến nữa.

Bàng-Thông dạ dạ lui ra, lên ngựa đi một mạch không dám quay đầu nhìn lại.

Điển-Kỵ về đến nước Tề, vào ra mắt Tề tuyên-Vương.

Tề tuyên-Vương thưởng Điển-Kỵ, Tôn-Tẫn và Điển-Anh mỗi người một chung ngự-tửu để tỏ lòng tri ân.

Quan Tướng-quốc Sô-Kỵ nghĩ mình ngày trước ăn của lót nước Ngụy, muốn hãm hại Điển-Kỵ, nay ăn năn, tự thẹn xấu hổ, liền cáo bệnh, sai người nộp trả ấn tướng từ chức.

Tề tuyên-Vương bèn cử Điển-Kỵ làm Tướng-quốc, Điển-Anh làm Tướng-quân còn Tôn-Tẫn làm Quân sư, lại gia phong một ấp lớn.

Tôn-Tẫn từ chối, nói :

— Tôi là kẻ tàn phế, được Đại-vương đem về dùng. Nay đã báo được ơn chúa, trả được thù riêng lòng tôi đã thỏa, xin Đại-vương cho tôi một mảnh núi hoang để được an hưởng tuổi già là hơn.

Tề tuyên-Vương lòng lưu luyến nói :

— Quân sư giúp ta, cứu lấy nước Tề, ơn ấy ta chưa đền, nỡ nào để quân sư ra đi như vậy. Một mai chư hầu xâm lấn, ta biết trông cậy vào ai ?

Tôn-Tẫn liền về đính chép hết mười ba thiên binh-thư của Tôn-Vũ đem dâng cho Tề tuyên-Vương nói :

— Tài tôi chỉ ở trong sách này. Đại-vương lưu tôi lại cũng chỉ có thế thôi !

Tề tuyên-Vương không làm sao giữ Tôn-Tẫn lại được, bèn cho ở núi Thạch-Lư. Tôn-Tẫn ở đó hơn một năm, một hôm người ta không thấy Tôn-Tẫn đâu nữa, lại đồn rằng Tôn-Tẫn đã thành tiên, theo Quỉ-Cốc Tiên sinh rồi. *

Tề tuyên-Vương đem đầu Bàng-Quyên treo nơi Quốc-môn, sai người báo tiệp khắp chư hầu. Các nước đều sợ uy nước Tề, đều cho sứ đến giao hảo. Hai nước Hàn và Triệu, cảm cái ơn giải cứu, đều

---

* *Cái tình bạn giữa Tôn-Tẫn và Bàng-Quyên trong xã hội loài người vẫn thường xảy ra mãi.*

Lừa thầy, phản bạn, hành động của kẻ bất lương, xét như Bàng-Quyên thật là sâu độc. Hại người mà ngoài mặt vẫn tử tế, hại người mà bắt người ta phải mang ơn mình.

Về đàn bà thì có cái ghen của Hoạn-Thư (Kiều), về đàn ông thì có cái phản phúc của Bàng-Quyên, hai tấm gương ấy ngàn năm bia miệng vẫn chưa nhòa !

đến triều cồng.

Tế tuyên - Vương muồn cùng Hàn và Triệu họp quân phạt Ngụy, Ngụy huệ - Vương sợ hãi sai sứ đến cầu hòa, xin chịu thần phục.

Từ đó, nước Tế càng mạnh hơn, thề lực vang lừng trong thiên hạ. Và cũng từ đó, Tế tuyên-Vương cậy sức mạnh trở nên biếng nhác ham mê tửu sắc, xây Tuyết-cung ở trong thành để làm chỗ yến tiệc vui chơi. Lại mở một khoảng đất rộng ngoài thành độ 40 dặm, làm chỗ săn bắn. Chẳng bao lâu, lại nghe lời những kẻ văn học, du thuyết lập ra tả hữu giảng thất ở Tắc-môn, họp hơn vài nghìn du khách, trong đó có bọn Sô-Diễn, Điền.Biên, Tiếp Dư, Hoàng-Uyên, cả thảy hơn 76 người đều cho vào hàng Đại - phu, ngày đêm họp nhau bàn chuyện phiếm không hề nói đến chuyện ích quốc lợi dân.

Điền-Kỵ cản ngăn không được ức quá mang trọng bệnh mà thác.

Một hôm, Tế tuyên.Vương ăn tiệc ở Tuyết cung, bọn nữ nhạc đang tung tăng múa hát, bỗng có một người đàn bà trán rộng, mắt sâu, mũi cao, hầu lộ, lưng cong, cổ to, ngón tay dài, đầu bù như đồng cỏ, da đen như cột nhà cháy mình mặc áo rách, từ ngoài bước vào xin yết kiến Tế tuyên Vương.

Bọn vũ-sĩ cản lại, nói :

— Mụ đàn bà xấu xí nầy ở đâu lại vào đây xin yết kiến.

Mụ đàn bà xấu xí ấy nói :

— Ta là người ở huyện Vô-Diệm nước Tế, tên là Chung li-Xuân, năm nay 40 tuổi, kén chồng mãi mà chưa chọn được ai, nay nghe Đại-vương dự yến, xin vào yết kiến để sung vào hậu cung lo việc quét dọn.

Ai nấy đều bưng miệng cười, cho là người đàn bà trơ tráo, vô liêm sỉ. Tế tuyên-Vương thấy ồn ào hỏi ra mới biết cớ sự, liền cho đòi vào, hỏi :

— Phi-Tần trong cung ta đã đủ, nhưng không có ai xấu xí như nhà ngươi cả. Nay nhà ngươi muồn vào hậu cung, chắc là trong con người xấu xa ấy có tài gì đặc biệt ?

Chung li-Xuân tâu :

— Thiếp chẳng có tài chi lạ, chỉ có cái thuật nói bằng cách ra dầu. Thuật ấy cũng giúp vui cho Đại-vương phần nào.

Tế tuyên-Vương nói :

— Thế thì nhà ngươi xét những việc ta làm mà nói bằng cách ra dầu xem sao ?

Chung li-Xuân liền giương mắt, nhếch miệng, đưa tay lên hai ba lần rồi nói to :

— Nguy lắm ! nguy lắm !

Tề tuyên-Vương không hiểu gì cả, hỏi quần thần cũng không ai biết người đàn bà ấy làm gì.

Tề tuyên-Vương nói :

— Nhà ngươi hãy lại đây nói rõ ý muồn của nhà ngươi cho ta nghe.

Chung li-Xuân vập đầu xuồng đất, tâu :

— Đại-vương tha cho tội chết thiếp mới dám nói.

Tề tuyên-Vương nói :

— Được, ta tha cho nhà ngươi khỏi tội.

Chung li-Xuân nói :

— Thiếp giương mắt là thay vua trông cái nạn binh lửa, nhèch mồm là thay vua trừng phạt cái miệng bác những lời cản ngăn của tôi trung, đưa tay lên là thay vua đuổi những kẻ nịnh, vỗ đầu gối là thay vua đạp đổ cái tuyết-cung này.

Tề tuyên-Vương nổi giận mắng :

— Tiện tỳ, sao dám vô lễ. Ta làm gì lại có bồn điều lỗi ấy.

Nói xong, hô võ sĩ đem chém.

Chung li-Xuân nói :

— Xin cho thiếp nói rõ bồn điều lỗi của Đại-vương rồi có chết cũng cam lòng.

Tề tuyên-Vương nói :

— Được ! ta cho phép ngươi nói.

Chung li-Xuân nói :

— Thiếp nghe nước Tần dùng Vệ - Ưởng mà nước được giàu mạnh, chẳng bao lâu nữa sẽ đem quân ra Hàm quan, cùng nước Tề ta tranh thắng phụ. Cuộc giao tranh ấy kẻ bị hại trước nhất là Tề. Bởi vì Đại-vương trong không có viên tướng nào giỏi, việc phòng bị ngoài biên thì bỏ trễ, cho nên thiếp vì Đại - vương giương mắt mà nhìn. Đại-vương lại mê mỹ-sắc, bỏ bê việc chính trị, những tôi trung đem lời cản ngăn thì bị Đại - vương trách phạt, vì vậy thiếp nhèch miệng để thay vua nhận lời khuyên can ấy. Và bọn nịnh thần ngày đêm bao quanh Đại - vương, tìm lời nịnh hót làm cho Đại - vương không còn phân định được lời phải, lẽ trái, vì vậy thiếp xin thay Đại-vương, đưa tay xua đuổi những kẻ ấy. Đại-vương xây cung mở vườn, làm hết sức dân, cạn kho nhà nước, cho nên thiếp vỗ đầu gối muồn vua phá bỏ. Đại-vương có bồn điều lỗi ấy chẳng khác nào quả trứng để trên tảng đá, một cơn gió nhẹ cũng có thể làm cho trứng lăn đi, tan vỡ. Thiếp vì Đại-vương mà lo lắng, dẫu Đại - vương có giết thiếp, thiếp cũng cam lòng.

Tề tuyên-Vương sửng sờ, than :

— Nếu không có lời nói của Chung li - Xuân thì chẳng bao giờ ta hiểu được lỗi lầm.

Dứt lời, Tề tuyên - Vương truyền bãi yến, dùng xe chở nàng Chung li-Xuân về cung lập làm Chánh-hậu.

Chung li-Xuân nói :

— Đại-vương đã nghe lời thiếp, xin lấy việc trị nước và việc dùng người làm điều cấp thiết.

Tề tuyên-Vương theo lời, lập tức đuổi bọn dua nịnh, tin dùng các hiền-sĩ, phong Điền-Anh làm Tướng-quốc, đãi người nước Trần là Mạnh-Kha làm bực thượng tân.

Từ đó, nước Tề mới được yên ổn trở lại.

***

Nhắc qua việc nước Tần, quan Tướng-quốc là Vệ-Ưởng nghe Bàng-Quyên chết, liền bàn với Tần hiếu-Công :

— Tần và Ngụy hai nước gần nhau không thể cùng nhau giữ mãi thế nước được. Nếu Tần không diệt Ngụy thì Ngụy ắt diệt Tần. Nay nước Ngụy đại bại, Bàng-Quyên vừa tử trận, ta nên nhân dịp nầy cử binh đánh Ngụy. Hễ Ngụy không giữ nổi tất phải dời sang đông. Chừng ấy ta quay về phương đông mà chinh phục chư hầu, đó là gây cái nghiệp đề-vương vậy.

Tần hiếu - Công khen phải, cho Vệ - Ưởng làm tướng, Công-tử Thiều Quan làm phó, kéo năm vạn quân đi đánh Ngụy.

Được tin cáo cấp, Ngụy huệ-Vương họp quần thần thương nghị.

Công-tử Ngang nói :

— Khi trước Vệ-Ưởng ở nước Ngụy có quen biết với tôi, tôi thường tiến cử lên Đại-vương, nhưng Đại-vương không nghe, nay tôi xin đem quân ra nghênh chiến, trước bàn việc giảng hòa, nếu không được, sau sẽ cầu cứu hai nước Hàn và Triệu.

Quần thần đều khen phải. Ngụy huệ-Vương cho Công-tử Ngang làm Đại-tướng, đem năm vạn quân đi cứu Tây-Hà.

Quân Công-tử Ngang đến Ngô-thành hạ trại, định ý viết thư sai người cầm sang dinh Tần trao cho Vệ-Ưởng, bỗng có quân báo :

— « Quan Tướng-quốc nước Tần sai người đem thư đến ».

Công-tử Ngang sai dòng dây xuống cửa thành lấy thư lên xem.

Trong thư viết đại lược như sau :

« *Ưởng nầy vốn quen thân với Công-tử không khác tình ruột thịt, nay nỡ nào lại đánh nhau. Ý tôi muốn ước với Công-tử, hai bên đều bỏ*

binh xa và giáp trụ, dùng y-quan cùng nhau họp mặt ở núi Ngọc-Toàn, để cùng bắt chén giao hoan rồi kéo quân về. Như thế hai nước khỏi phải nạn thịt nát máu rơi, nghìn thu về sau còn khen tấm tình thân của hai ta chẳng khác nào Quản, Bảo khi xưa. Nếu bằng lòng, xin Công-tử cho biết.»

Công-tử Ngang đọc thư mừng rỡ nói :

— Ý ta vẫn muốn như thế!

Liển viết bức thư phúc đáp, đại để như sau :

«Quan Tướng-quốc còn nhớ tình xưa, bắt chước việc cũ của Hoàn-công nước Tề, đem áo xiêm mà đổi binh xa, yên dân Tần, Ngụy, rõ tình Quản Bảo, đó là cái chí của Ngang này, trong ba ngày, xin quan Tướng-quốc định kỳ, Ngang này xin cúi đầu vâng mệnh.»

Vệ-Ưởng nhận được thư trả lời mừng rỡ nói :

— Kế ta đã thành rồi.

Liển sai người vào thành ước-định nhật-kỳ, và nói tiến doanh quân Tần đã lui về nước, chỉ còn chờ hội kiến với Nguyên-soái xong, quan Tướng-quốc tôi cũng nhổ trại kéo theo sau.

Lại đem hai thứ ngó sen và xạ-hương dâng biếu, và nói :

— Hai thứ này là thổ-sản của nước Tần. Ngó sen rất có ích cho người, còn xạ hương tiêu trừ tà khí, gọi là chút lễ mọn để tỏ tình.

Công-tử Ngang tưởng Vệ-Ưởng mến mình, cứ vững niềm tin, viết thư cảm tạ.

Vệ-Ưởng liền truyền quân ở tiền doanh giả cách rút lui, lại dặn Công-tử Thiều Quan thống lãnh tiền đội, giả vào rừng săn bắn rồi mai phục ở chân núi Kỳ-Sơn, Bạch Tước-Sơn, hẹn đến cuối giờ mùi, đầu giờ ngọ thì kéo quân đến núi Ngọc-toàn, hễ nghe trên núi có tiếng súng lệnh lập tức đùa quân vào, bắt hết các người đến dự tiệc không cho chạy thoát.

Định kỳ đến, sáng hôm ấy Vệ-Ưởng sai người vào thành báo với Công-tử Ngang :

— Quan tướng-quốc tôi đã đến núi Ngọc-toàn chực sẵn.

Công-tử Ngang liền dùng xe mui chở rượu, đồ ăn và bộ nhạc-công cùng đến dự.

Vệ-Ưởng đứng đón dưới chân núi, Công-tử Ngang thấy người theo hầu Vệ-Ưởng đã ít lại không có binh khí, lòng rất vui.

Hai bên đều bày tiệc rượu. Công-tử Ngang đóng vai chủ, trước hết bưng chén mời Vệ-Ưởng hai bên trao chén lẫn nhau. Rượu được vài tuần, Vệ-Ưởng truyền triệt bỏ tiệc rượu của nước Ngụy, để bày tiệc rượu của mình. Hai tên hầu của Vệ-Ưởng là hai tên dũng-sĩ khét tiếng ở nước Tần, một người tên Ô-Hoạch, sức khoẻ mang nổi nghìn cân, một người tên Nhâm-Bí, dùng tay không đánh chết hổ báo.

Vệ-Ưởng vừa cất chén khuyên mời, đưa mắt sai người lên lên đỉnh núi bắn một tiếng súng hiệu.

Tiếng súng nổ vang lừng. Công-tử Ngang sợ hãi nói :

— Tiếng súng ở đâu thế, có lẽ quan Tướng-quốc đánh lừa tôi chăng ?

Vệ-Ưởng cười lớn đáp :

— Tạm lừa một lần, còn có thì giờ rộng rãi để cho tôi cáo tội.

Công-tử Ngang hoảng sợ muốn chạy trốn, nhưng chỉ chớp mắt Ô-Hoạch đã túm lấy trói lại. Còn Nhâm-Bỉ chỉ-huy bọn tả hữu bắt bọn tùy tùng của Công-tử Ngang trói hết, không để một người nào chạy thoát.

Giữa lúc đó, dưới chân núi, Công-tử Thiều-Quan đốc quân bắt hết các xa trượng, lại đột nhập vào dinh Ngụy lấy hết lương thực, vũ khí.

Vệ-Ưởng sai bỏ Công-tử Ngang vào tù xa, giải trước về nước Tần để báo tiệp, còn mình, họp các tướng, dùng những xa trượng đã bắt được của nước Ngụy làm thành một đội, dối rằng Công-tử Ngang đi phó hội trở về.

Quân Ngụy ở trên thành, thấy toán quân Ngụy, ngỡ là Công-tử Ngang về thật, vội mở toang cửa thành nghênh tiếp.

Hai viên dũng tướng Ô-Hoạch và Nhâm-Bỉ thừa thế tiến vào, bắt quân giữ cửa giết hết. Đàng sau Vệ-Ưởng kéo đại-binh vào thành.

Trong thành quân dân đều rối loạn. Tướng giữ thành là Chu-Thương hay tin Công-tử Ngang bị bắt, biết Tây-hà không giữ được nữa, liền bỏ thành chạy trốn.

Vệ-Ưởng chiếm được Tây-hà, định nghỉ binh một bữa rồi thẳng đường vào Kinh-đô nước Ngụy.

Ngụy huệ-Vương sợ hãi, sai quan Đại-phu Long-Giả ra thương thuyết cầu hòa, Vệ-Ưởng nói :

— Vua Ngụy không biết dùng ta, nên ta phải sang làm quan nước Tần, đội ơn vua Tần tôn lên làm Khanh-tướng, ăn lộc muôn chung. Nay vua Tần giao cho ta diệt Ngụy, nếu không được việc thì phụ lòng tin của vua Tần.

Long-Giả nói :

— Tôi nghe nói chim khôn mến rừng cũ, người hiền không quên đất tổ quê cha. Vua Ngụy dẫu không biết dùng Ngài nhưng ngài lại vì bất bình riêng của mình phản lại quê cha đất tổ ư ?

Vệ-Ưởng ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói :

— Nếu muốn ta rút quân về phải cắt đất Tây-hà dâng cho nước Tần mới được.

Long-Giả trở về tâu với vua Ngụy. Ngụy huệ-Vương trong thế bí, buộc lòng phải tuân lời, sai Long-Giả đem bản đồ của Tây - hà trao cho Vệ-Ưởng. Vệ-Ưởng xét đồ, nhận đất, rồi kéo quân về.

Công-tử Ngang đầu hàng nước Tần. Còn Ngụy huệ-Vương cho rằng Tây-Hà đã hiến cho Tần thì An-ấp khó giữ được yên, liền thiên đô sang đất Đại-Lương. Từ đó nước Ngụy lại là nước Lương.

Tần hiếu-Công phong Vệ-Ưởng làm liệt-hầu, lấy mười lăm ấp Thương-ô là đất của Ngụy trước kia cho Vệ-Ưởng làm thực ấp. Bởi vậy, người ta gọi là Thương quân, đời sau gọi là Thương-Ưởng.

Vệ-Ưởng ỷ mình lập nên công lớn, trở về phủ riêng mở tiệc ăn mừng và nói với bọn gia thần :

— Ta là kẻ chi-thứ nước Vệ, sang làm quan nước Tần đem tài năng thay đổi chính trị khiến cho nước Tần trở nên giàu mạnh. Nay lại lấy được đất Ngụy hơn bảy trăm dặm, được hưởng đất phong hơn mười lăm thành, kẻ đại trượng phu như thế cũng có thể gọi là đắc chí lắm vậy.

Các tân khách đều đồng thanh khen ngợi. Bỗng có một người cất tiếng oang oang, nói :

— Nghìn lời a-dua không bằng một lời nói thẳng. Chẳng lẽ các người mang ơn Thương-quân bảo bọc, cứ dùng lời dua nịnh mãi sao?

Mọi người xem lại, thì đó là một vị thượng khách tên Triệu-Lương.

Vệ-Ưởng hỏi :

— Tiên sinh thử xét tài trị nước của tôi hiện nay so với Ngũ-Cổ đại-phu (Bá lý-Hề) trước kia ai hơn.

Triệu-Lương nói :

— Ngũ-Cổ Đại-phu giúp Mục-Công ba lần bắt được vua Tần, kiêm tính hai mươi nước làm cho nước Tần trở thành bá chủ ở Tây-nhung. Thế mà không hề coi thân mình làm trọng, nắng không lọng che, mệt không đi xe, đến ngày chết dân chúng thương khóc như cha mẹ. Nay ngài làm tướng nước Tần đã tám năm, pháp lệnh dẫu làm được, nhưng giết hại dân chúng quá nhiều. Dân bị áp bức phải nghe theo hơn là tự giác. Như vậy tuy nước có mạnh mà không bền, dân có yên mà không lạc. Thái-tử giận ngài giết mất người sư-phó, oán hận chưa nguôi, những gia đình vì chính lệnh của ngài mà cha mẹ con cái phải thiệt mạng vẫn mang lòng phẫn uất. Nhất đán, vua Tần mất, ngài có thể giữ mãi cái phú-quí ở ấy Thương-ô này chăng. Riêng ý tôi, ngài nên tìm người hiền giao lại việc quốc-chính, rồi từ chức lui về cày cấy nơi thôn dã, may ra mới bảo toàn được tính mệnh.

Vệ-Ưởng nín lặng, có ý không vui.

Năm tháng sau Tấn hiến-Công lâm bệnh, chẳng bao lâu từ trần. Quần thần tôn Thái tử lên ngôi hiệu là Huệ văn-Công. Vệ-Ưởng tự cho mình là cựu thần của tiên-triều, ra vào ngạo mạn.

Công-tử Kiển trước kia vì Vệ-Ưởng mà bị cắt mũi, chứa chan phẫn uất, nên mới cùng Công-tôn Giả tâu với Huệ văn-Công :

— Tôi nghe nói hễ đại thần quyền trọng quá thì nước nguy, kẻ hầu mà thân tín quá thì thân nguy Vệ Ưởng lập phép cai trị nước Tần tuy nước Tần được thịnh trị, nhưng đàn bà con trẻ đều nói đó là phép của Thương - quân chứ không ai nói phép của nước Tần. Nay Vệ-Ưởng lại được phong mười lăm ấp, thế lực như vậy tất có ngày làm phản.

Huệ văn-Công nói :

— Ta căm giận thằng giặc ấy đã lâu, song nghĩ nó là bề tôi của tiên-vương, nên chưa nỡ giết.

Nói xong, Huệ văn-Công sai người thu tướng ấn của Vệ-Ưởng, bắt lui về ở ấp Thương-ô.

Vệ-Ưởng từ giã triều-đình ra khỏi thành, nghi trượng xe giá rần rộ, các quan đưa đón không thiếu người nào. Công - tôn Kiển và Công-tôn Giả thấy vậy vào tâu với Huệ văn-Công :

— Vệ-Ưởng không biết ăn năn tội lỗi, trở về với nghi lễ chư hầu. Nay hắn về ở Thương-ô không khỏi làm phản.

Huệ văn - Công nổi giận, sai Công - tôn Giả dẫn ba ngàn võ sĩ đuổi bắt Vệ-Ưởng chém đầu. Công-tôn Giả lãnh mệnh ra đi.

Bấy giờ dân chúng ai nấy đều oán ghét Vệ Ưởng, nghe tin Công-tôn Giả đem quân đuổi bắt, liền nô nức kéo theo.

Vệ-Ưởng lên xe ra khỏi thành hơn mấy trăm dặm, bỗng nghe đàng sau có tiếng hò hét, mới hay triều-đình phái quân đuổi theo bắt lại, liền vứt bỏ mũ áo, chạy trốn. Vừa chạy đến Hàm-quan thì trời tối, Vệ-Ưởng vào quán xin ngủ trọ. Chủ hàng hỏi giấy chiếu thân, Vệ-Ưởng không có, chủ hàng nói :

— Lệnh của Thượng-quan không cho phép chứa những người không có giấy chiếu thân. Nếu tôi vi lệnh sẽ bị tội chém.

Vệ-Ưởng than thầm :

— « Ta đặt ra phép ấy không ngờ ngày nay phép ấy lại hại ta. »

Liền suốt đêm lén ra ngoài thành sang nước Ngụy.

Ngụy huệ-Vương giận Vệ-Ưởng lừa bắt Công - tử Ngang và cắt mất đất Tây-hà nên muốn bắt Vệ-Ưởng dâng cho vua Tần. Vệ-Ưởng sợ quá lại trốn về Thương-ô, mưu việc khởi binh đánh Tần.

Công-tôn Giả đem quân vây Thương-ô bắt được giải về nạp cho Huệ văn-Công.

Huệ văn-Công sai trói Vệ-Ưởng đem ra chợ, dùng năm con trâu phanh thây. Trăm họ xúm nhau ăn thịt. Chỉ một lúc, xác Vệ-Ưởng không còn. Huệ văn-Công lại đem giết cả họ.*

Vệ-Ưởng chết rồi, trăm họ vui mừng múa hát.

Cam-Long và Đỗ-Chí trước kia bị cách chức nay đều được phục hồi. Huệ văn-Công phong Tôn-Diễn làm Tướng-quốc.

Tôn-Diễn khuyên Huệ văn-Công cướp lấy đất Ba-thục, rồi xưng vương để hiệu-triệu thiên hạ.

Huệ văn-Công theo lời, làm lễ xưng vương hiệu, rồi sai sứ đi báo tiệp khắp các nước.

Chư-hầu đều chúc mừng, riêng có nước Sở, vì mới chiếm được nước Việt, đất rộng quân hùng không thua gì nước Tần, nên không phục, đuổi sứ Tần trở về.

** Vệ-Ưởng lập nên phép nước, làm cho nước Tần trở nên giàu mạnh, thế mà kết quả bị phanh thây, dân Tần thán oán. Xét đó là một mâu-thuẫn. Bởi vì nước mạnh tất dân giàu, tại sao làm cho dân giàu mà dân lại thán oán ?*

Tuy nhiên, chúng ta đi sâu vào chánh sách, xét như Quản-Trọng dựng nước Tề, Đức Khổng-Tử giúp nước Lỗ, Đầu tử-Văn dựng nước Sở, Bá lý-Hề giúp nước Tần v.v. đều là những nhà chính trị, đem chủ trương mình sửa đổi đường lối trị nước. Những kẻ ấy đến lúc chết vẫn được dân mến, còn Vệ-Ưởng làm cho nước Tần mạnh mà dân lại oán.

Như vậy, làm cho nước mạnh có nhiều cách : cách dân thương và cách dân ghét.

Cách làm cho dân thương thì đường lối phải vì dân, lấy dân làm trọng, dựa vào chánh sách dân chủ, lấy lực lượng dân làm nồng cốt.

Còn cách đem uy quyền áp bức bắt dân phải theo chính lệnh mình. Dầu chính-lệnh có đúng nhưng không được lòng dân thế nào dân cũng oán hận. Chính sách ấy ngày nay gọi là chính sách độc tài.

Chính sách độc tài cũng làm cho nước mạnh chẳng khác gì chính sách dân chủ, tuy nhiên, nó cầu kết trên uy-quyền, mau thành công, mà cũng sớm sụp đổ. Cái thành công ấy chẳng qua nhất thời rồi bị tan vỡ. Làm dân không ai thích chủ nghĩa độc tài, vì chủ nghĩa độc tài bao giờ cũng trái ý dân.

Thế thì chính sách Vệ-Ưởng dân Tần oán ghét cũng không lạ lắm.

Lại xét đến những bậc mưu sĩ như Sô-Kỵ, Vệ-Ưởng.

Sô-Kỵ lấy chuyện nhạc lý giác ngộ vua Tề, đưa Tề uy-Vương từ con người trụy lạc qua một bậc minh quân, giúp cho nước Tề giàu mạnh.

Còn Vệ-Ưởng lấy đạo lý chinh phục vua Tần, làm cho vua Tần đặt hết đức tin vào mình. Những con người đó, tự cho mình sáng suốt hơn thiên-hạ, thấu rõ được chân-lý, đem lời ngay hiểu dụ kẻ mê muội. Thế mà lúc Điển-Kỵ và Tôn-Tẫn thắng Ngụy lập công, Sô-Kỵ có ý ganh ghét, muốn hại Điển-Kỵ và Tôn-Tẫn chỉ vì quyền lợi. Còn Vệ-Ưởng, một tay dựng sự nghiệp nước Tần, lúc có công lại tự kiêu, không thấu rõ được nhân tâm, không thấy cái hại trong chánh sách mình để đến nỗi bị giết.

Xem thế thì con người chẳng phải lúc nào cũng sáng suốt. Người ta chỉ sáng suốt khi đầu óc chưa bị quyền lợi riêng chi phối, đến lúc sa vào cảnh quyền quý cũng khó mà sáng suốt được. Kẻ đứng ngoài vòng chê người trong cuộc là tài tâm. Lúc vào cuộc mới biết ai là người bản lĩnh.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI

Tô-Tần làm tướng sáu nước.
Trương-Nghi bất mãn sang Tần.

Nhắc lại Tô-Tần và Trương-Nghi, hai người cùng là bạn đồng môn, học trò Qui-Cốc.

Sau khi từ giã thầy xuống núi, Trương-Nghi thì về nước Ngụy, còn Tô-Tần thì về Lạc-Dương, ai cũng tính về quê thăm viếng rồi sẽ lo việc tiến thân.

Tô-Tần về đến nhà, gia đình còn người mẹ già, một bà chị dâu, và hai em trai là Tô Đại và Tô-Lệ.

Lâu ngày xa cách, gia đình sum họp tưởng không còn gì vui bằng.

Vài ngày sau, Tô-Tần muốn đi chơi các nước, nhưng không có tiền, muốn xin người mẹ bán hết gia tài để làm lộ phí.

Người mẹ nói:

— Con không lo cày cấy làm ăn, chỉ hòng đem miệng lưỡi cầu sang, bỏ cái nghiệp đã thành, mà ước cái lợi chưa có, sau nầy bị nghèo túng hối hận không kịp.

Tô-Đại và Tô-Lệ cũng nói:

— Nếu anh có tài du thuyết sao không đến nói với Châu-vương, Ở quê hương mà tìm được vinh hiển chẳng hay hơn nước ngoài sao?

Tô-Tần bị cả nhà ngăn trở liền xin vào yết kiến Châu hiển-Vương, bày tỏ cái thuật tự cường.

Châu hiển-Vương mời ra ở quán trọ. Triều thần đều biết Tô-Tần vốn là một gã nông phu trước kia nên có ý khinh bỉ và cho lời nói Tô-Tần là viển-vong không dùng được.

Tô-Tần lưu nơi quán xá gần một năm trời, vẫn không ai để ý đến, bực tức bỏ về nhà, bán hết gia sản được một trăm lượng vàng, may một cái áo lông cừu đen, sắm sửa xe ngựa và kẻ hầu hạ, còn thừa dùng làm lộ phí đi chu du các nước, xem xét địa hình, địa vật và phong tục khắp nơi, rõ hết các điều lợi hại trong thiên hạ.

Độ một năm sau, Tô-Tần nghe Vệ-Ưởng được làm Thượng-quân, vua Tần tin dùng lắm, liền đi sang Hàm-Dương. Nhưng khi sang đến nơi, Tần hiếu-Công mất, Vệ-Ưởng chẳng còn, bèn xin vào yết kiến Huệ văn-Vương.

Huệ văn-Vương triệu Tô-Tần vào, hỏi:

— Tiên sinh chẳng quản đường xa cực nhọc đến đây, chẳng hay có điều gì chỉ giáo chăng?

Tô-Tần nói:

— Đại-vương chê chư-hầu, bắt các nơi phải cắt đất tiền dâng, như thế là Đại-vương có ý muốn thôn tính thiên hạ ?

Huệ văn-Vương đáp :

— Phải.

Tô-Tần nói :

— Đại-vương đông có Quan-hà, tây có Hán-trung, nam có Ba-thục, bắc có Hồ-lạc, đó là nơi có thể gây nghiệp đề-vương. Tôi xin giúp Đại-vương thôn tính chư hầu, nuốt nhà Châu, thống nhất thiên hạ dễ như trở bàn tay, xin Đại-vương xét lại.

Huệ văn-Vương mới giết Vệ-Ưởng, trong lòng vẫn ghét những kẻ du thuyết, bèn từ chối :

— Con chim lông cánh chưa đủ chưa thể bay cao. Tiếc rằng tài tiên sinh rất hay, mà sức ta chưa làm nổi, vậy xin đợi vài năm nữa binh lực dồi dào, ta sẽ bàn đến việc đó.

Tô-Tần lui ra, lại đem thuật của tam-vương, ngũ-bá dùng công-chiến mà được thiên hạ, chép thành một quyển sách dày, ước hơn mười vạn chữ, đem dâng cho vua Tần.

Vua Tần không có ý dùng Tô-Tần nên chỉ xem qua.

Tô-Tần lại qua yết kiến quan Tướng-quốc Công-tôn Diễn. Công tôn Diễn ganh tài không chịu tiến dẫn.

Tô-Tần ở đó hơn một năm, áo lông cừu đã bạc màu, tiền lộ phí đã dùng hết, không biết xoay vào đâu, phải bán xe ngựa và đầy tớ để lấy tiền tiêu đỡ, rồi quảy gói trở về nhà.

Mẹ Tô-Tần thấy vậy mắng nhiếc, vợ Tô-Tần đang dệt cửi cứ ngồi yên không thèm hỏi han đến, Tô-Tần đói quá hỏi người chị dâu xin cơm ăn, thì người chị dâu bảo là hết củi, không nấu cơm được.

Tô-Tần ứa nước mắt, tự nghĩ :

— « Ta bán hết tài sản, đem thân lưu lạc mấy năm, chẳng làm được việc gì để đến nỗi vợ không coi là chồng, mẹ không coi là con, chị dâu không nhận là em. Thế thì lỗi nầy do ta cả, còn trách cứ ai.»

Tô-Tần thò vào gói, lục lạo xem còn sót đồng tiền nào chăng. Nhưng tiền không có, chỉ có quyển sách « Thái-công âm-phù » mà Quỉ-Cốc Tiên-sinh trao tặng lúc giã biệt. Tô-Tần sực nhớ lời Quỉ-Cốc có nói, nếu du thuyết không gặp vận chỉ nên đọc kỹ quyển sách này ắt có tiền ích.

Bèn đóng cửa đọc sách, đêm ngày không nghỉ. Lúc nào buồn ngủ lắm thì dùng cây nhọn chích vào chân cho chảy máu để đau nhức ngủ không được. Khi đã hiểu biết hết tinh nghĩa trong sách, Tô-Tần lại đem hình thế các nước xem xét kỹ càng. Được một năm Tô-Tần thấy mình thông hiểu mười phần, nghĩ thầm :

— «Sức học của ta như vầy chẳng lẽ không chiếm được ngôi khanh tướng, làm nên sự nghiệp sao?»

Tô-Tần nói với hai người em là Tô-Đại và Tô-Lệ:

— Nay sức học ta đã thành, lấy giàu sang như bỡn, các em nên giúp ta tiến hành lý để đi du thuyết các nước. Ngày thành công ta sẽ dìu dắt các em.

Lại đem quyển âm-phù giảng giải cho Đại và Lệ hiểu, Đại và Lệ rất hài lòng, đem tiền giúp cho Tô-Tần làm lộ-phí.

Tô-Tần từ biệt gia-đình, cất bước phiêu-lưu, ý muốn qua nước Tần lần nữa, nhưng lại tự nghĩ:

— «Ngày nay trong bảy nước chỉ có nước Tần là mạnh hơn cả, có thể giúp nên nghiệp đế được. Tuy nhiên, trước kia vua Tần đã không muốn dùng ta, nay đến đó e lại về không thì còn mặt mũi nào trông thấy gia đình.»

Liền sanh ra một kế:

— «Tần mạnh sẽ là kẻ thù của sáu nước yếu, ta làm cho các nước cùng lòng hợp sức chống Tần, làm cô lập nước Tần thì mới có thể đứng vững được.»

Nghĩ như vậy liền sang nước Triệu. Bấy giờ Triệu Túc-Hầu đang ở ngôi, em trai là Công-tử Thanh làm Tướng-quốc gọi là Phụng dương-Quân.

Tô-Tần vào yết-kiến Phụng dương-Quân, Phụng dương-Quân không thích nghe, Tô-Tần liền bỏ Triệu sang Yên, xin vào yết-kiến Yên văn-Công.

Tuy nhiên, những người thân cận không ai chịu giúp, nên Tô-Tần đợi hơn một năm mà vẫn chưa có dịp vào yết-kiến được.

Lúc bấy giờ tiền lương đã hết, Tô-Tần phải nhịn đói nằm lì nơi quán trọ. Người trong quán trọ động lòng cho vay một trăm đồng tiền. Tô-Tần nhờ đó mà sống tạm qua ngày.

Một hôm, nhân lúc Yên văn-Công đi chơi, Tô-Tần liền quì mọp bên đàng nghênh đón. Yên văn-Công thấy thế, cho người đỡ dậy hỏi:

— Nhà ngươi tên họ là chi, có việc gì oan ức?

Tô-Tần tâu:

— Chẳng có điều gì oan ức cả. Tôi tên Tô-Tần muốn được yết kiến Chúa-công song không có người tiến dẫn, nên phải làm liều.

Yên văn-Công nghe đến tên Tô-Tần mừng rỡ nói:

— Ta nghe nói tiên sinh năm trước có dâng cho vua Tần tập thư mười vạn chữ, ta lấy làm hâm mộ, ước sao được tập thư ấy. Nay lại gặp tiên sinh đây, thực là may cho nước Yên lắm.

Dứt lời, truyền lệnh hồi loan, và đòi Tô-Tần vào đàm đạo.

Tô-Tần nói :

— Đại-vương đặt mình trong chiến quốc, đất chỉ vuông hai ngàn dặm, binh giáp vài mươi vạn, xe sáu trăm cỗ, ngựa sáu nghìn con, so với Trung-nguyên chưa bằng một nửa, thế mà tai không nghe tiếng vó ngựa giao vành, mắt không trông thấy cái họa đổ xe chém tướng, được song cảnh thanh bình an lạc, trong lúc các nước rộn-rịp đao binh, Đại-vương có biết tại sao như thế chăng ?

Yên văn-Công nói :

— Ta thực không rõ, tiên sinh cứ tường trình cho ta nghe thử.

Tô-Tần nói :

— Nước Yên sở dĩ không bị binh đao là nhờ có nước Triệu đứng che. Đại-vương không biết kết giao với Triệu, lại xu nịnh nước Tần, thật cũng thẹn lắm ru ?

Yên văn-Công nói :

— Ý tiên-sinh bảo ta làm thế nào trong lúc nước Tần đất rộng binh hùng, có thể thôn-tính chư-hầu như trở bàn tay.

Tô-Tần nói :

— Cứ như ngu ý thì « mãnh hổ nan địch quần hổ. » Nước Yên dẫu yếu nhưng nếu liên kết với nhiều nước yếu khác chống lại nước Tần thì nước Tần phải sợ. Đó mới là kế làm cho nước được yên ổn lâu dài.

Yên văn-Công nói :

— Lời tiên sinh rất hợp ý ta, song chỉ sợ chư hầu không đồng lòng thôi.

Tô-Tần nói :

— Tôi dẫu bất tài, xin thay mặt Đại-vương diện-kiến chư-hầu để bàn việc ấy.

Yên văn-Công mừng rỡ, đem vàng bạc, ngựa xe giao cho Tô-Tần, lại sai tráng-sĩ theo hầu, đưa Tô-Tần qua nước Triệu.

Bấy giờ Phụng dương-Quân Triệu-Thành đã mất, Triệu túc-Hầu nghe nước Yên sai du khách đến vội ra tiếp đón, nói :

— Thượng khách hạ cố đến nước ta chẳng hay có điều gì chỉ giáo chăng ?

Tô-Tần sụp lạy tâu :

— Tôi nghe những người hiền-sĩ khắp nơi đều kính mến hiền hầu, muốn tỏ bày nguyện-vọng để hợp sức với hiếu-hầu, chỉ vì Phụng dương-Quân là kẻ đố kỵ, ghen ghét tài năng, cho nên hiền-sĩ bốn phương đều dừng chân không đến, cuộn lưỡi không nói. Nay Phụng dương-Quân đã từ trần, nên tôi mới dám đến đây dâng vài lời tâm huyết. Phàm việc trị dân không gì bằng nắm được thế

nước, mà thế nước không có cách nào mạnh hơn là đoàn kết. Nước Triệu so với các nước Sơn-đông thì đất rộng binh hùng hơn, tuy nhiên, so với nước Tần thì kém xa. Sở dĩ Tần chưa xâm chiếm Triệu là còn sợ Hàn, Ngụy thừa cơ đánh úp ở mặt sau. Vì vậy nước Tần phải lo diệt Hàn, Ngụy trước. Ngày kia Hàn, Ngụy đã đầu Tần rồi, thì cái họa binh đao sẽ đến với Triệu.

Triệu túc-Hầu nói :

— Thế thì phải làm sao để tránh khỏi cái nạn ấy ?

Tô-Tần nói :

– Phải giữ hai nước Hàn và Ngụy đừng cho lọt vào tay nước Tần để dùng làm bình phong che cho nước Triệu. Hàn và Ngụy tuy yếu, nhưng nếu liên kết lại thì sẽ có sức mạnh phi thường, nước Tần không làm gì nổi. Theo ý tôi, các nước yếu nên họp lại cùng ăn thề, kết làm anh em, hễ Tần đánh một nước thì năm nước cùng cứu. Còn trong năm nước, nếu có nước nào trái lời thề, thì các nước cùng đánh. Sức năm nước đã hợp lại thì nước Tần khó địch.

Triệu túc-Hầu nói :

— Ta mới lên ngôi, tuổi còn trẻ, kinh nghiệm chưa bao nhiêu, và cũng chưa hề được nghe ai nói những lời vàng ngọc như thế. Nay tiên-sinh muốn liên hiệp chư-hầu để chống lại Tần, ta đồng ý cho đó là thượng-sách. Vậy thì phải nhờ ở sức tiên-sinh mới được.

Dứt lời, giao ngay ấn-tướng cho Tô-Tần, cho ở một dinh thự, thưởng trăm nén vàng kim, năm đôi bạch bích, nghìn tầm gấm vóc, và cử làm chức Liên-hiệp trưởng.

Tô-Tần mừng rỡ, đem vàng bạc gởi về nước Yên để thanh toán nợ nần trước kia, và định ngày sang hai nước Hàn và Ngụy để thực hiện kế hoạch liên-hiệp chư-hầu.

Bỗng có tin Triệu túc-Hầu đòi vào nói :

— Quan Tướng-quốc nước Tần là Công-tôn Diễn vừa đem quân đánh Ngụy, bắt mất viên Đại - tướng là Long - Giả, chém bốn vạn năm nghìn thủ cấp, vua Ngụy phải cắt mười thành ở Hà-bắc để cầu hòa. Công-tôn Diễn lại muốn thân hành sang đánh Triệu, biết làm thế nào ?

Tô-Tần nghe nói giật mình, nghĩ thầm :

— « Nếu quân Tần đến đánh Triệu thì kế hoạch liên-hiệp của ta phải thất bại rồi. »

Trong lúc đang bối rối, Tô-Tần nghĩ ngay được một kế, làm ra vẻ điềm tĩnh, nói :

— Tôi chắc quân Tần mỏi mệt, chưa dám đem quân đánh Triệu đâu. Vạn nhất, nếu quân Tần kéo đến, tôi sẽ có kế hoạch làm cho

quân địch phải lui.

Triệu túc-Hầu nói :

— Lòng ta đang nghi hoặc, tiên-sinh hãy ở nán lại đây ít lâu, chừng nào quân Tần không đến, tiên-sinh sẽ sang Hàn, Ngụy.

Tô-Tần lui ra, trở về tướng-phủ gọi một tên môn hạ tâm-phúc là Giả xá-Nhân đến nói :

— Ta cậy nhà ngươi một việc. Nhà ngươi phải thận trọng lắm mới được.

Giả xá-Nhân thưa :

— Xin quan Tướng-quốc chỉ dạy, tôi nguyện tận lực.

Tô-Tần nói :

— Ta có người bạn đồng môn tên Trương - Nghi, quê ở Đại-Lương. Nay ta đưa cho nhà ngươi nghìn nén vàng giả làm người lái buôn đến nước Ngụy tìm gặp Trương-Nghi làm y theo kế ta dặn. mật kế.

Dứt lời, Tô-Tần đưa Giả xá - Nhân vào hậu phòng, dặn dò

Giả xá-Nhân tuân lệnh, ngày đêm thẳng đường đến Đại-Lương.

Nhắc qua Trương - Nghi từ khi cùng với Tô-Tần rời Qui-Cốc, trở về nước Ngụy, định đến cầu thân nơi Ngụy huệ-Vương, nhưng lúc đó quân Ngụy bị quân Tần đánh thua mấy trận, Ngụy huệ-Vương buồn chán, không muốn nghe những lời du thuyết nữa.

Trương-Nghi phải dắt vợ con bỏ Ngụy sang Sở. Quan Tướng-quốc nước Sở là Chiêu - Dương thấy Trương - Nghi nói năng hoạt bát liền thu dùng làm môn-hạ.

Kế đó, Chiêu-Dương đem quân đánh Ngụy, lấy được bảy thành Trương-Lăng, Sở uy-Vương thưởng công, ban cho viên ngọc-bích của họ Hòa (1). Viên ngọc nầy quý lắm, Chiêu-Dương đi đâu cũng mang theo bên mình.

Một hôm, Chiêu-Dương ra chơi ở Xích-Sơn, các tân khách và môn đệ đi theo ước hơn trăm người.

Xích-sơn là nơi cảnh đẹp, đặc biệt có một cái đầm sâu, tương truyền là nơi Khương-thái-Công câu cá. Bên đầm có một cái lầu cao, mọi người đều lên lầu bày tiệc rượu vui chơi.

Khi rượu đã ngà say, các tân khách yêu cầu Chiêu - Dương cho xem viên ngọc quí. Chiêu-Dương mở hộp lấy ra một bao gấm, bên trong ánh sáng lóng lánh chiếu đủ màu sắc. Mọi người đều reo lên.

---

(1) Nguyên cuối đời Sở lệ-Vương, có người nước Sở là Biện-Hòa được viên đá có ngọc ở Kim-sơn, đem dâng cho Lệ-Vương. Lệ-Vương sai thợ ngọc xem thử tốt xấu : Người thợ ngọc báo đó chỉ là một viên đá. Lệ-Vương nổi giận, cho Biện-Hòa là kẻ khi quân truyền đem chặt hết một chân bên tả.

(Xem tiếp trang sau)

Chiêu-Dương lấy ngọc để lên bàn, mỗi người thay nhau cầm xem, lấy làm thích chí.

Giữa lúc đó bên ngoài có tên quân hầu chạy vào báo :

— Dưới hầm có một con cá lớn nhảy lên khỏi mặt nước.

Chiêu-Dương chạy ra, đứng dựa vào lan can xem, các tân khách cũng đều chạy ra cả.

Thực vậy, một con cá lớn dài hơn một trượng, mình vàng, vảy óng-ánh, cứ chốc chốc lại vươn mình phóc lên khỏi mặt nước, xung quanh một đàn cá nhỏ cũng cùng nhảy theo. Được một lúc lưng trời mây kéo đen nghịt, gió bắc thổi mạnh, cơn mưa to sắp đến.

Chiêu-Dương truyền thu nhặt đồ đạc trở về, thì xem lại không thấy viên ngọc bích đâu, tìm mãi cũng không có.

Khi về đến phủ, Chiêu-Dương mật sai người dò xét xem ai đã lấy trộm viên ngọc.

Một môn-hạ nói nhỏ với Chiêu-Dương :

— Trương-Nghi là kẻ nghèo hèn, chắc là nó lấy trộm viên ngọc ấy chứ không còn ai nữa.

Chiêu-Dương nghe lời, sai người bắt Trương-Nghi nọc ra đánh để tra vấn.

Trương-Nghi thực tình không lấy viên ngọc, nên đánh đến đâu cũng không chịu nhận.

Bọn môn hạ đánh Trương-Nghi đến ngất đi sống lại mới thôi.

Có người thương Trương-Nghi bị đánh oan, nên vực Nghi đem về nhà. Vợ Nghi trông thấy đau lòng nói :

Đến lúc Sở võ-Vương lên ngôi, Biện-Hòa lại đem dâng. Người thợ ngọc cũng bảo là đá, vì vậy Sở võ-Vương lại chặt nốt chân hữu của Biện-Hòa nữa.

Đến khi Sở văn-Vương lên ngôi, Biện-Hòa lại muốn đem dâng, nhưng hai chân đều bị chặt cả không làm sao đi được, bèn ôm viên đá có ngọc nằm lăn khóc ở chân núi Kim-sơn. Biện-Hòa khóc mãi, khóc đến hết nước mắt, khóc đến chảy máu mắt ra. Có người biết Biện-Hòa, hỏi :

— Hai lần đem dâng, hai lần bị chặt chân, đã thế thì thôi, còn tiếc gì mà khóc.

Biện-Hòa nói :

— Không phải tôi mong được thưởng nhưng tiếc rằng đã mấy đời vua mà ngọc đá không phân. Ngọc thực thì gọi là đá, lòng ngay mà bảo là gian. Thói lời điên đảo, cho nên tôi vì đời mà khóc.

Có người đem lời nói ấy thuật lại với Sở văn-Vương. Sở văn-Vương thương tình, sai người lấy viên đá đem phá ra xem, thì quả nhiên, bên trong có một viên ngọc tuyệt hảo, không có dầu vết gì. Sở văn-Vương đặt tên viên ngọc ấy là ngọc họ Hòa, và cho Biện-Hòa được ăn lộc Đại-phu suốt đời. Hòn ngọc ấy qui vô giá. Sau nầy vì Chiêu-Dương có công lớn nên được vua Sở đem tặng thưởng.

— Bởi chàng theo đuổi việc đọc sách và du thuyết nên mới bị nhục, nếu ở nhà lo cày cuốc làm ăn thì đâu đến nỗi nầy.

Trương-Nghi hả mồm, le lưỡi, hỏi vợ :

— Cái lưỡi ta có còn chăng ?

Vợ Trương-Nghi tức cười, nói :

— Cái lưỡi còn đó !

Trương-Nghi nói :

— Lưỡi còn tức là tiền của, nàng chớ lo cảnh khổn cùng nầy mãi.

Trương-Nghi an nghỉ một thời gian, rồi lại dẫn vợ lên đường trở sang nước Ngụy.

Đến nơi, được tin Tô-Tần du-thuyết vua Triệu, đã được phong làm tướng, Trương-Nghi đi thu xếp hành trang đến đó thăm.

Bỗng có Giả xá-Nhân, ăn mặc giả khách buôn, đến hỏi thăm. Trương-Nghi thấy lối ăn mặc, biết là người nước Triệu mới đến, liền hỏi thăm tin tức Tô-Tần.

Giả xá-Nhân kể lại việc giàu sang của Tô-Tần, rồi hỏi :

— Tiên-sinh là ai, có phải bạn cũ với Tướng-quốc tôi chăng ?

Trương-Nghi nói :

— Tôi cùng Tô-Tần trước kia vốn là bạn đồng môn, coi nhau như tình ruột thịt.

Giả xá-Nhân nói :

— Nếu vậy sao Tiên-sinh không đến đó thăm chơi. Đã là tình bạn tôi chắc thế nào quan tướng-quốc tôi cũng tiến dẫn Tiên-sinh. Nay nhân lúc hàng hóa tôi đã bán xong, sắp trở về nước Triệu, nếu Tiên-sinh không chê tôi là kẻ hèn mọn xin cùng tôi đồng hành cho vui.

Trương-Nghi nhận lời. Ngày hôm sau, theo Giả xá-Nhân ra đi. Khi đến kinh thành nước Triệu, Giả xá-Nhân nói :

— Nhà tôi ở ngoài thành, tôi cần về đó có chút việc. Trong thành có sẵn nhà quán xá để cho khách trọ, Tiên-sinh vào đó ở, vài hôm thanh thoảng tôi sẽ đến thăm.

Trương-Nghi từ biệt Giả xá-Nhân, xuống xe đi vào thành, tìm quán xá trú ngụ.

Hôm sau, trời vừa tang tảng sáng, Trương-Nghi đã thức dậy mượn mũ áo của chủ quán, để chực đưa danh thiếp vào yết-kiến Tô-Tần.

Tô-Tần đã dặn quân hầu, không thu danh thiếp Trương Nghi. Vì vậy Trương-Nghi đã đến năm sáu hôm mà vẫn phải về không.

Vừa giận vừa buồn, Trương-Nghi muốn bỏ đi nơi khác, song vì tiền quán không lấy gì trả, cực chẳng đã phải nhẫn nhục để được gặp mặt Tô-Tần.

Đến ngày thứ bảy, Trương-Nghi mới đưa được danh thiếp vào nhưng quân hầu trong phủ lại ra bảo Trương-Nghi :

— Quan Tướng-quốc còn bận nhiều việc, chưa tiếp kiến được, phiền ngài chờ đợi ít lâu.

Nghi đành phải nán lòng chờ đợi nữa nhưng chờ mãi vẫn không thấy Tô-Tần hỏi đến, Trương-Nghi giận quá muốn bỏ đi, chủ quán giữ lại nói :

— Ngài ra đi có hai điều bất tiện. Một là ngài đã đưa danh thiếp vào tướng-phủ, một mai quan Tướng-quốc cho đòi vào tôi biết trả lời làm sao ! Hai nữa, ngài còn thiếu nợ nơi quán tôi, ngài nỡ làm cho tôi thiệt hại sao ! Chi bằng ở lại đây, tôi dám chắc ngài đã là bạn của quan Tướng-quốc thì sớm muộn cũng được tiếp đón nồng hậu.

Trương-Nghi buồn quá, hỏi thăm Giả xá-Nhân ở đâu, thì không ai biết.

Cách vài ngày sau có lệnh trong tướng - phủ cho khách vào. Trương-Nghi mừng rỡ, khăn áo chỉnh tề, vào đến nơi thì thấy Tô-Tần cân đai ra về, đang ngồi trên trướng, hai bên kẻ hầu người hạ đông nghịt.

Trương-Nghi toan bước lên thềm thì tên lính hầu ngăn lại, nói :

— Khoan ! quan Tướng - quốc còn đang bận việc chưa cho lệnh vào.

Trương-Nghi đứng dưới thềm, lòng nóng như đốt. Mãi cho đến lúc mặt trời gần xế bóng, nghe trên công - đường có tiếng hỏi : « Khách đâu rồi. » Một tên lính quát to :

« Quan Tướng-quốc cho khách vào. »

Trương-Nghi vuốt áo bước lên, lòng đinh ninh lúc Tô-Tần trông thấy mặt mình sẽ chạy đến đón chào rồi rít.

Nhưng không. Tô-Tần đưa mắt lạnh nhạt nhìn Trương - Nghi, và cứ ngồi yên hỏi :

— Quí huynh vẫn được bình yên đấy chứ ?

Trương - Nghi tức giận quá, không đáp lại. Lính hầu vào bầm dâng cơm trưa, Tô-Tần lại nói :

— Việc quan bận rộn, phiền quí huynh đợi ít lâu. Bây giờ dùng tạm cơm rau rồi sẽ cùng nhau nói chuyện.

Nói xong, bảo lính hầu đặt ghế mời Trương - Nghi ngồi dưới công-đường, còn Tô-Tần thì ngồi ăn ở trên Mâm cơm Tô-Tần cao lương mỹ-vị ê hề, còn mâm cơm Trương-Nghi thì tương rau hầm hút.

Trương-Nghi toan đứng dậy không ăn, nhưng bụng đói quá, và lại tiền cơm quán trọ còn thiếu quá nhiều, đành phải ngậm sầu nuốt

tủi, cầm đũa mà ăn, trong lòng vừa thẹn vừa giận.

Ăn xong, Tô-Tấn lại truyền mời khách lên công-đường. Trương Nghi bước lên, Tô-Tấn vẫn thản nhiên với vẻ lãnh đạm.

Trương-Nghi không nén giận được nữa, chỉ vào mặt Tô-Tấn nói :

— Khốn nạn! ta tưởng mày là kẻ không vong tình, nên mới đến đây thăm viếng, mày lại làm nhục ta đến thế nầy thì còn gì tình nghĩa.

Tô-Tấn chậm rãi đáp :

— Cứ lấy cái tài của quí huynh, những tưởng rằng quí huynh lập nghiệp trước ta, ngờ đâu đến ngày hôm nay quí-huynh lại cùng khổ đến thế này. Ta cũng muốn vì tình bạn tiến cử quí huynh với Triệu hầu, ngặt vì quí huynh trí suy, tài lụt, không làm gì được, để lụy đến người tiến cử.

Trương-Nghi nói :

— Kẻ đại trượng-phu nếu không tự mình làm nên phú-quí thà chết đi, có đâu lại đem thân cầu lụy kẻ khác.

Tô-Tấn nói :

— Quí-huynh nếu có thể tự làm nên phú quí thì lại đến đây yết kiến ta làm chi! Thôi, nay nghĩ tình đồng môn, ta giúp cho quí-huynh mười lạng vàng, quí huynh nên tìm chỗ làm ăn cho an thân, đừng ngước mặt trông bước thang mây nữa.

Trương-Nghi hầm hầm mặt giận, cầm mười nén vàng ném mạnh xuống đất, rồi quày quả ra khỏi tướng-phủ.

Về đến nhà trọ, thấy đồ đạc của mình, chủ quán đã sắp xếp sẵn đem bó ra ngoài, Trương-Nghi lấy làm lạ hỏi :

— Ông định lấy các đồ hành trang của tôi để trừ nợ sao.

Chủ quán đáp :

— Không phải! Hôm nay ngài được vào yết-kiến quan Tướng-quốc, mà quan Tướng-quốc với ngài là chỗ thân tình, tôi đoán chắc thế nào ngài cũng được tiệp đón hậu tình, quan Tướng-quốc sẽ đưa ngài đến công-quán để làm tiệc đãi đằng, vì vậy tôi mới dọn sẵn để ngài khỏi mất thì giờ.

Trương-Nghi thở dài, ứa nước mắt, đáp gọn :

— Quân khốn nạn! quân khốn nạn!

Chủ quán ngơ ngác hỏi :

— Có lẽ ngài không phải là bạn của quan Tướng-quốc tôi chăng? Ở đời có nhiều kẻ «thấy người sang bắt quàng làm họ». Chứ thật ngài là bạn với quan Tướng-quốc thì đâu đến nỗi xử tệ như vậy.

Trương-Nghi tức giận không nói nên lời, đứng lặng hồi lâu rồi mới đem nguồn cơn mình kể lại cho chủ quán nghe.

Chủ quán nói :

— Quan Tướng-quốc quyền cao chức trọng, còn ngài là kẻ nghèo hèn, được quan Tướng-quốc cho mười lạng vàng thì cũng đã hân-hạnh lắm rồi, sao ngài không lấy đem về trả tiền cơm nước, nếu còn thừa thì dùng làm lộ phí, trở về nhà sum họp với vợ con, có hơn không ?

Trương-Nghi nói :

— Trong lúc giận, tôi đã không nghĩ đến món nợ của ông, bây giờ biết làm thế nào ?

Trong lúc bối rối, chợt có Giả xá-Nhân đi vào, cúi chào Trương-Nghi, nói :

— Mấy hôm nay bận việc riêng không đến hầu Tiên-sinh được, chẳng hay Tiên-sinh đã được vào yết-kiến Tô Tướng-quốc chưa ?

Câu nói ấy khêu lại lòng tức giận của Trương-Nghi, Trương-Nghi đập tay xuống bàn mắng :

— Đừng nhắc đến cái thằng bất nghĩa ấy !

Giả xá-Nhân nói :

— Tại sao Tiên-sinh lại giận dữ, và nói quá lời như thế ?

Chủ quán liền đem việc Trương - Nghi vào yết-kiến Tô-Tần kể lại cho Giả xá-Nhân nghe, và nói :

— Nay Tiên-sinh ấy không có tiền để trả nợ cho tôi, còn muốn về cũng không có tiền đi đường, thật đau đớn !

Giả xá-Nhân nói :

— Trước kia vì tôi xui Tiên-sinh đến đây, nên Tiên-sinh mới bị nhục như vậy. Việc nầy cũng tại tôi, nay tôi xin trả số tiền nợ cho Tiên-sinh và thuê xe cho Tiên-sinh trở về nước Ngụy, chẳng biết ý Tiên-sinh thế nào ?

Trương-Nghi nói :

— Tôi cũng chẳng còn mặt mũi nào trở về nước Ngụy để thấy vợ con nữa. Ý tôi muốn sang Tần chơi một phen cho biết, ngặt đường xa không có tiền hành lý.

Giả xá-Nhân nói :

— Ở nước Tần lại cũng có người đồng - môn với Tiên - sinh nữa sao ?

Trương-Nghi nói :

— Không ! Trong bảy nước, chỉ có Tần là mạnh hơn cả. Sức Tần có thể đánh được Triệu, nếu tôi sang Tần mà được đắc dụng, quyết đem quân đánh Triệu để báo thù Tô-Tần.

Giả xá-Nhân nói :

— Tôi có người bạn quen ở nước Tần, lâu nay có ý định đến

thăm nhưng chưa gặp dịp rảnh. Nay nếu Tiên-sinh muốn sang Tần, nhân tiện hai ta đồng hành thì còn gì vui hơn.

Trương-Nghi mừng rỡ nói :

— Ôi chao ! trong thế gian nầy có người trọng nghĩa như ngài thì cũng đủ cho Tô-Tần xấu hổ mà chết đi !

Trương-Nghi cùng Giả xá-Nhân kết làm anh em. Giả xá-Nhân thanh toán nợ nần cho Trương-Nghi rồi hai người lên xe thẳng sang nước Tần. Dọc đường, Giả xá-Nhân sắm đủ thứ quần áo, mua thêm xe ngựa, thuê người hầu cho Trương-Nghi, không thiếu một món nào.

Khi đến nước Tần, Giả xá-Nhân lại bỏ ra rất nhiều vàng bạc để đút lót cho những kẻ thân cận vua Tần, xin tiến-cử Trương-Nghi.

Bấy giờ vua Tần là Huệ văn . Vương đang hối tiếc việc bỏ rơi Tô-Tần, lại nghe kẻ tả-hữu bàn luận đến Trương-Nghi, liền cho đòi Trương-Nghi vào yết-kiến.

Trương-Nghi vào ra mắt, cùng vua Tần bàn việc chư hầu, vua Tần đắc ý, phong Trương-Nghi làm chức Khách-khanh. (1).

Giả xá-Nhân từ biệt xin đi, Trương-Nghi ứa nước mắt, nói :

— Trước đây tôi bị cùng khốn, nhờ ngài trợ giúp. Tấm thân tôi ngày nay được hiển đạt là nhờ ngài. Tôi chưa kịp đến đáp ơn sâu, cớ sao ngài đã vội bỏ đi ?

Giả xá-Nhân nói :

— Ơn ấy không phải của tôi. Tôi chỉ là kẻ thừa hành lịnh của Tô Tướng-quốc.

Trương-Nghi ngạc nhiên, hỏi :

— Ngài đem tiền giúp đỡ và an ủi tôi, cớ sao lại nói đến Tô-Tần ?

Giả xá-Nhân nói :

— Tô Tướng-quốc đem chủ trương thuyết liên . hiệp chư-hầu trong lúc chưa thành hình, sợ Tần đem quân sang đánh Triệu, khiến cho Triệu phải cắt đất cầu hòa thì kế hoạch ấy hỏng mất. Vì vậy Tô Tướng-quốc tìm một người tâm-phúc, đến cầm quyền chính nước Tần, việc này ngoài Tiên-sinh ra thì không ai làm được. Do đó, Tô Tướng-quốc mới sai tôi giả người lái buôn, mời Tiên-sinh sang Triệu, lại sợ Tiên.sinh lấy địa-vị nhỏ nhặt làm thỏa mãn, nên cố ý bạc đãi để làm cho Tiên-sinh tức giận. Vì vậy mà Tiên-sinh mới nảy ra cái ý sang Tần. Tô Tướng-quốc lại đưa tôi rất nhiều vàng bạc để cung ứng cho Tiên-sinh đắc dụng ở Tần. Nay Tiên sinh đã được đắc dụng rồi, nhiệm vụ tôi cũng hết, vì vậy tôi xin từ giã Tiên-sinh để trở về báo cho Tô Tướng-quốc biết.

---

(1) Chức nầy coi như bậc Quân-sư, trọng hơi như bậc thượng khách.

Trương-Nghi thở dài than :

— Thề ra bầy lâu nay ta nằm trong chiến thuật địch-vận của Tô-Tần mà không biết. Tài năng ta thực không sánh kịp Tô-Tần. Vậy phiền ngươi trở về đem lời ta cảm ơn Tô-Tần, và nói với Tô-Tần rằng trọn đời ta không bao giờ nói đến hai tiếng « đánh Triệu » để báo cái ân Tô-Tần đã giúp ta nên sự nghiệp. *

Giả xá-Nhân từ giã Trương-Nghi, trở về nước Triệu báo tin cho Tô.Tần biết. Tô-Tần vào tâu với Triệu túc-Hầu :

— Tôi chắc rằng nước Tần không đem binh đánh Triệu. Xin Chúa-công cho tôi sang nước Hàn, để lo việc liên hiệp chư.hầu.

Triệu túc-Hầu nhận lời. Tô-Tần sang nước Hàn, vào yết-kiến Tuyên huệ-Công, nói :

— Nước Hàn tuy sông núi ít hiểm trở mà đất rộng hơn chín trăm dặm, quân vài mươi vạn, vũ khí không phải ít, thế mà cứ thỉnh thoảng lại phải cắt đất sang triều phục nước Tần. Tôi e đất nước Hàn có hạn mà lòng tham nước Tần vô biên. Nước có rộng đến đâu mà cứ cắt lần hồi thì cũng phải hết. Đại-vương có đức hiền, lại có quân mạnh mà lại cứ phải thần phục mãi nước người thật là xấu hổ!

Tuyên huệ-Công nói :

— Ta nghe tướng-quân đề-xướng ra thuyết liên hiệp chư hầu, lấy làm thích. Nay ta nguyện đem cả nước thực hiện theo lời tướng-quân, phục tùng theo các điều ước mà nước Triệu đã định.

Nói xong, đem tặng Tô-Tần năm trăm lượng vàng kim.

Tô-Tần lại lần lượt đi đến các nước Ngụy, Sở, Tề, vua nước nào cũng cho chánh-sách liên hiệp là phải, phong cho Tô-Tần làm Liên-hiệp-trưởng, hẹn nhau hội nghị nơi Hằng-thủy.

Tô-Tần trở về báo với Triệu túc-Hầu. Khi Tô-Tần qua Lạc-Dương (quê hương của Tô-Tần) các nước đều sai sứ đi tiễn, nghi-trương, cờ quạt, tiến hô hậu ủng hơn hai mươi dặm chưa hết, uy-nghi

---

* *Tô-Tần, chẳng những có tài du-thuyết mà còn giỏi về mưu mô chính trị nữa. Mưu lược của Tô-Tần có thể đem so sánh với Khổng-Minh đời Tam-quốc thì được : Tổ chức ra hội liên hiệp quốc để chế ngự một cường quốc thật là cả một sách lược hay, chẳng khác nào Khổng-Minh mượn đất Kinh-châu để làm bàn đạp tiến vào Lương xuyên, gây thành thế ba chân vạc. Lại như Tô-Tần khích Trương-Nghi để cho Trương-Nghi sang Tần, thực hiện chiến thuật của mình chẳng khác nào như Khổng-Minh khích Châu-Du đánh Tào trận Xích-Bích. Đó là chiến thuật gián điệp, ngàn đời sau vẫn còn dùng nó để tranh hùng. Đành rằng sách lược của Tô-Tần không thành công được bao lâu, song không phải vì cái không thành công ấy mà không thấy chỗ hay của chanh-sách Tô-Tần.*

chẳng khác nào như một đấng vương giả.

Châu hiển - Vương nghe Tô-Tần sắp đến, sai người quét dọn đường sá sạch sẽ, và bày cung tướng ngoài châu thành để đón. Các quan đều ra đầy chúc mừng.

Lúc đó, bà mẹ của Tô-Tần cũng chống gậy ra xem. Hai người em trai, chị dâu, và vợ của Tô-Tần đều che mặt không dám nhìn.

Tô-Tần ngồi trên xe, trông thấy gọi người chị dâu đến hỏi :

— Chị trước kia không nấu cơm cho tôi ăn, tại sao ngày nay lại tỏ ra cung kính quá như thế?

Người chị dâu nói :

— Tôi thấy hôm nay ngài được ngôi cao và tiền nhiều, nên tôi phải kính sợ

Tô-Tần ngậm ngùi than :

— Tình đời ấm lạnh, giá người thấp cao chỉ vì tiền bạc và địa vị !

Nói xong, sai lấy xe chở tất cả thân quyền mình cùng về làng cũ, xây một ngôi nhà rất lớn, họp cả họ hàng cùng ở, cấp tiền nong, vàng bạc cho từng người để sống một đời sung túc.

Hai người em của Tô-Tần là Tô-Đại và Tô-Lệ hâm mộ sự giàu sang của anh, cùng nhau cố sức học tập về du-thuyết.

Tô-Tần ở nhà mấy hôm rồi lại lên xe sang Triệu. Vua Triệu phong làm Võ an quân, sai đi ước với năm nước Tề, Sở, Ngụy, Hàn, Yên đúng ngày họp nhau ở Hằng-thủy.

Tô-Tần cùng với vua Triệu đến Hằng-thủy trước, đắp một cái đài cao, để làm nơi hội trường.

Đến kỳ, vua các nước đều lần lượt đến, chiếu vị thứ, đứng xếp hàng trên đài.

Tô-Tần từ dưới bước lên, tâu với sáu vua :

— Nay nước Tần ỷ mạnh, áp bức các nước nhược tiểu, lấn hối thôn tính đất đai. Nếu không có một sức mạnh kháng-cự tất kẻ yếu phải bị kẻ mạnh vật chết. Tôi thiết tưởng, sức mạnh ấy tức là sức đoàn kết của sáu nước vậy. Lời xưa có nói : « Mãnh hổ nan địch quần hồ ». Kẻ yếu biết kết-đoàn bảo vệ lấy nhau nhất định trừ được bạo lực. Thế thì trong sáu nước có đồng ý liên hiệp chống Tần chăng?

Chư-hầu đều nói :

— Xin theo chánh sách của Tiên-sinh, quyết lòng đoàn kết tự vệ.

Tô-Tần nói :

— Các điều ước về liên-hiệp-quốc trước đây tôi đã tỏ bày với các vua rồi. Ngày nay chỉ còn việc uống máu ăn thề để kết tình tương hữu, trong mục đích bảo vệ lấy nhau, tiêu trừ bạo lực.

Sáu vua đồng thanh đáp :

— Xin vâng theo lời dạy.

Tô-Tần liền bưng cái khay lần lượt mời sáu vua làm lễ huyết-thệ, rồi thảo ra sáu bản điều ước giao cho mỗi nước một bản. Đoạn cùng nhau dự yến.

Vua Triệu nói là Tô-Tần sáng lập ra hội liên-hiệp-quốc giữ an được sáu nước nên phong tước cao, để có đủ quyền thay mặt nước Triệu đi lại sáu nước giao-hảo.

Vua năm nước: Tề, Sở, Ngụy, Hàn, Yên cũng đồng thanh phong cho Tô-Tần giữ chức Liên - hiệp - trưởng, kiêm đeo ấn - tướng sáu nước, bài vàng, gươm báu, thông hạt thần dân cả sáu nước. Mỗi vua lại ban cho Tô-Tần trăm lượng hoàng-kim, mười cỗ ngựa tốt.

Tô-Tần tạ ơn. Mãn tiệc, các vua đều trở về, Tô - Tần theo Triệu túc-Hầu trở về nước Triệu.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI MỐT

Vua Yên nhường nước bị hại mình.

Trương-Nghi đối Sở xin trả đất.

Tô-Tần liên-hiệp được sáu nước, liền sao một bản hiệp ước cho người đến bỏ nơi cửa quan nước Tần. Viên quan lại đưa trình Huệ văn-Vương.

Huệ văn - Vương xem qua sợ hãi hỏi quan Tướng - quốc Công tôn-Diễn :

— Nếu sáu nước ký hiệp ước chống Tần, ta còn mong gì tiến thủ nữa. Ta phải làm thế nào phá cái hiệp ước ấy mới được.

Công-tôn Diễn nói :

— Nước Triệu đứng đầu hội liên-hiệp-quốc, nay Đại-vương cứ binh đánh Triệu, hễ nước nào đem binh cứu Triệu trước thì diệt nước đó. Làm như thế các nước sợ ắt bỏ điều ước.

Trương-Nghi nghe nói nghĩ thầm :

— Ta đã hứa với Tô-Tần không đánh Triệu để đền ơn. Nay để cho vua Tần nghe theo lời Công-tôn Diễn thì ta thật tín sao ! »

Nghĩ như vậy liền can :

— Sáu nước mới hợp, cái thế chưa thể làm tan ngay được. Nếu Tần đem quân đánh Triệu tất năm nước kia hợp quân đánh Tần. Ta vô tình làm cho họ thêm đoàn-kết chẳng ích gì. Muốn cho hiệp ước ấy tan cần phải dùng kế ly-gián mới xong.

Huệ văn-Vương hỏi :

— Phải làm thế nào để thực hiện kế ly-gián ?

Trương-Nghi nói :

— Kế ly-gián không dùng quân-sự mà phải dùng chính trị để chia rẽ, chống lại chiến thuật đoàn kết. Nước gần ta nhất là Ngụy, mà xa nhất là Yên, Đại-vương đem tiền của đút lót cấu thân với Ngụy, lại đem con gái cùng với Thái-tử nước Yên kết hôn. Các nước thấy hai nước ấy thân với ta tất nhiên nghi-kỵ, bỏ hiệp ước.

Huệ văn - Vương khen hay, lập tức sai sứ sang trả bảy thành Tương-Dương cho Ngụy để cầu hòa. Nước Ngụy tự nhiên được đất, cảm cái ơn ấy vội sai sứ sang đáp lễ, và đem con gái gả cho nước Tần.

Vua Triệu hay được việc ấy đòi Tô-Tần vào trách :

— Nhà ngươi đề ra chánh sách liên-hiệp quốc, sáu nước đoàn-kết chống Tần, nay chưa được một năm mà hai nước Yên và Ngụy đều đã tư thông với Tần, coi vậy thì đủ biết chánh sách của nhà ngươi không đủ bảo đảm an-ninh cho sáu nước.

Tô-Tần sợ hãi, rướm hồ hôi trán, giây lâu nghĩ ra một kế nói :

— Tôi xin vì Đại-vương sang sứ nước Yên, làm cho nước Yên tách rời khỏi Ngụy, không theo Tần rồi sau nầy sẽ kiếm kế trừ Ngụy mới được.

Vua Triệu bằng lòng. Tô-Tần bỏ Triệu sang Yên. Vua nước Yên là Dịch-Vương cho Tô-Tần làm Tướng-quốc.

Bầy giờ Dịch - Vương mới lên ngôi, Tề tuyên - Vương nhân cơ hội ấy đem quân đến đánh lấy mất mười thành.

Dịch-Vương tức giận trách Tô-Tần :

— Tiên quân ta theo lời nhà ngươi vào liên hiệp quốc, nay mới chết, ngọn cỏ chưa héo mà nước Tề đã bội phản, thế thì chánh sách của nhà ngươi không phải là kế giữ nước, lời thề của hội liên hiệp quốc tại Hằng-thủy họ không còn coi ra gì nữa.

Tô-Tần thở dài nói :

— Tôi xin vì Đại - vương sang nước Tề, khiến Tề phải trả lại mười thành cho nước Yên.

Dịch-Vương bằng lòng, Tô-Tần lại rời Yên sang Tề, nói với Tề tuyên Vương :

— Yên là nước đồng-minh của Đại-vương, vua Yên lại là rể yêu của vua Tần, Đại - vương tham lợi lấy mười thành của nước Yên, không những Yên oán Tề mà Tần cũng oán Tề nữa. Đổi mười thành lấy hai cái oán, không phải là kế hay. Theo ý tôi, Đại-vương nên trả lại mười thành cho nước Yên, để kết thân với hai nước Yên, Tần. Tề mà được hai nước ấy làm vây cánh thì đứng ra hiệu triệu thiên

hạ chẳng khó gì.

Tề tuyên-Vương nghe lời đem mười thành trả cho nước Yên.

Tô-Tần trở về nước Yên, triều thần đều khen ngợi. Bà mẹ Dịch-Vương là Văn phu-nhân mến tài Tô-Tần, sai kẻ tả-hữu mời Tô-Tần vào cung rồi cùng với Tô - Tần tư-thông. Dịch - Vương biết, nhưng không nói. Tô-Tần sợ hãi, mỗi khi Văn phu-nhân đòi vào cung kiếm cớ từ-thác, nhưng không được, liền nghĩ thầm :

— « Ta cứ ở mãi đây ắt có ngày mất mạng, chi bằng kiếm cách đi nơi khác để giúp cho nước Yên là hơn. »

Nghĩ rồi, cho hai em là Tô-Đại và Tô-Lệ kết làm anh em với quan Tướng-quốc nước Yên là Tử - Chi để cầu thân, còn mình vào tâu với vua Yên :

— Cái thế Yên, Tề thế nào rồi cũng xâm chiếm nhau. Hiệp ước liên-minh quốc-gia sẽ vì quyền lợi riêng mỗi nước mà tan vỡ. Tôi xin vì nước Yên sang phản gián ở Tề, may ra mới duy - trì cho nước Yên được.

Dịch-Vương hỏi :

— Phản-gián như thế nào ?

Tô-Tần nói :

— Tôi giả là bị tội nước Yên, chạy sang Tề, vua Tề tất trọng dụng tôi, tôi nhân đó làm cho nền chính trị nước Tề phải hỏng, lợi cho nước Yên.

Dịch-Vương hỏi :

— Tề là một nước hội-viên liên-minh quốc-gia, nếu làm cho suy yếu thì không giữ đúng điều ước. Theo điều ước ở Hằng-Thủy, nhà ngươi xướng ra thuyết liên-minh tương-trợ kia mà ?

Tô-Tần nói :

— Nếu không làm cho Tề yếu thì Tề sẽ xâm lấn nước Yên, bỏ điều ước.

Dịch-Vương lại hỏi :

— Thế thì chính sách của nhà ngươi là làm cho các nước đồng minh phải suy nhược sao ?

— Không phải thế ! chính sách của tôi là đoàn kết, tương thân. Kẻ mạnh bao giờ cũng ỷ thế hiếp kẻ yếu làm tổn thương đoàn - kết. Chỉ có những kẻ yếu mới biết đoàn kết để tự-vệ. Vì vậy muốn bảo vệ được sự liên minh, thế nước phải quân bình, đồng tiền, không để nước nào vượt quá các nước khác.

Dịch-Vương bằng lòng thu lại tướng ấn của Tô-Tần. Tô - Tần bỏ Yên sang Tề, được Tề tuyên-Vương cho làm Khách-khanh.

Tô-Tần nhân đó bày cho Tề tuyên-Vương về những thú vui săn

bắn, múa hát. Tề tuyên-Vương thích nhiều của, Tô-Tần khuyên đánh thuế nặng, Tề tuyên - Vương thích sắc đẹp, Tô - Tần xui kén chọn nhiều cung-nữ.

Quan Tướng-quốc Điền-Anh và Khách-khanh Mạnh-Kha hết sức ngăn cản, nhưng Tề tuyên-Vương không nghe.

Chẳng bao lâu Tề tuyên-Vương mất, con là Tề mân - Vương lên nối ngôi, lấy con gái nước Tần làm Hoàng-hậu, phong Điền-Anh làm Tiết-công, còn Tô-Tần vẫn được giữ chức Khách-khanh như cũ.

Nhắc qua Trương-Nghi, khi nghe Tô - Tần bỏ Triệu sang Yên, đoán biết là hiệp-ước liên-minh sắp tan, liền tâu với vua Tần đòi bảy ấp Tương-lăng lại, không cho nước Ngụy nữa.

Ngụy tương-Vương nổi giận, sai người đến Tần đòi đất. Tần huệ-Vương sai Công-tử Hoa làm tướng, Trương-Nghi làm phó, mang quân đánh Ngụy hạ được thành Bồ-dương.

Vua Tần muốn đặt quan cai trị, Trương-Nghi nói :

— Chánh-sách của Tô-Tần là vận dụng đoàn-kết, liên-minh quốc gia, chủ trương ta muốn phá chánh sách ấy không gì bằng dùng chính trị phá vỡ đoàn kết, làm cho khối liên-minh mâu thuẫn phải tan rã. Xin Đại - vương trả Bồ - dương lại cho Ngụy và đem Thái - tử qua Ngụy làm con tin xin cầu hòa.

Vua Tần cười lớn nói :

— Kẻ thắng lại phải đem con qua nước bại làm con tin và xin hòa ư ?

Trương-Nghi nói :

— Không phải ta chịu khuất phục nước bại đâu. Đó là chiến-thuật địch-vận để làm tan rã lực lượng địch đó.

Trương-Nghi đem những điều lợi hại của chủ trương mình giảng giải cho vua Tần rõ. Vua Tần hiểu ra mới biết Trương - Nghi là kẻ sâu sắc, liền nhậm lời.

Trương-Nghi đưa Công - tử Do sang Ngụy. Vua Ngụy cảm cái lòng tốt của vua Tần đã không dám nhận con tin, lại đem đất Thiều-lương cống hiến vua Tần, và hứa cùng Tần kết giao.

Vua Tần mừng lắm, bèn bãi chức Công-tôn Diễn, cho Trương-Nghi làm Tướng-quốc.

Bầy giờ Thịnh-Vương nước Sở mất, con là Hùng - Hoè lên nối ngôi xưng hiệu Sở hoài-Vương,

Trương-Nghi sai người đến ngước Sở xin đem vợ con sang Tần và trách quan Tướng-quốc nước Sở là Chiêu - Dương trước kia đã nghi oan cho mình lấy viên ngọc họ Hòa.

Chiêu-Dương xấu hổ, về nhà lâm bệnh từ trần. Sở hoài-Vương

sợ Trương-Nghi giúp Tần, thôn tính nước Sở, lại muốn dùng hiệp-ước liên-minh quốc-gia của Tô-Tần để chiêu tập chư hầu.

Các chư-hầu đều dòm ngó nhau, chưa quyết. Trương-Nghi biết được mưu nước Sở liền tâu với Tần huệ-Vương.

— Nay các chư hầu muốn dùng lại hiệp ước liên minh của Tô-Tần, mặc dầu Tô-Tần đã bị thất bại song chánh sách ấy rất nguy hiểm. Xin Đại-vương cho tôi sang làm quan nước Ngụy, xui nước Ngụy tùng phục Tần, gây mâu thuẫn với các nước liên-minh thì mới mong trừ họ được.

Tần huệ-Vương bằng lòng, Trương-Nghi liền bỏ Tần sang Ngụy. Quả nhiên, vua Ngụy dùng Trương-Nghi làm Tướng-quốc.

Trương-Nghi xui vua Ngụy thờ Tần, bãi bỏ các điều ước liên-minh. Vua Ngụy lưỡng lự, chưa quyết. Trương-Nghi ngầm sai người xui Tần đánh Ngụy, chiếm Khúc-ốc, mục đích là để ép Ngụy phải theo Tần. Nhưng vua Ngụy lấy việc đó làm bất bình, sai người sang giao ước với Sở, thành lập liên minh quốc gia, cử Sở hoài-Vương làm Liên hiệp-trưởng.

Do đó, chánh sách Tô-Tần lại một lần nữa được trọng dụng và Tô-Tần lại được hậu đãi ở nước Tề.

Lúc đó, quan Tướng-quốc nước Tề là Điền-Anh đã mất, con là Điền-Văn lên nối làm chức Tiết-công, gọi là Mạnh-thường Quân (1) Mạnh-thường-Quân là người nghĩa dũng, hay chiêu hiền, đãi sĩ, tất cả các bậc hiền tài đều mến đức đến giao du rất nhiều.

Trương-Nghi làm Tướng-quốc nước Ngụy được ba năm thì Ngụy tương-Vương mất, con là Ngụy ai-Vương lên nối ngôi. Sở hoài-Vương sai sứ sang điếu tang và ước với Ngụy cùng hưng binh

---

1) Điền-Anh có hơn 40 người con trai, Điền-Văn là con một người tiểu-thiếp. Vì sinh nào ngày mồng năm tháng năm nên Điền-Anh bảo người tiểu-thiếp bỏ đi chớ nuôi.

Người tiểu thiếp không nỡ bỏ, đem giấu một chỗ, đến khi Điền-Văn được 5 tuổi, mới dẫn đến yết-kiến Điền-Anh. Điền-Anh không bằng lòng, nhưng thấy Điền-Văn khôi ngô tuấn tú, tư chất thông minh cũng bỏ qua.

Đến lúc Điền-Văn lên mười tuổi, đã giao du đây đó, có rất nhiều bạn bè. Các tân khách ra vào tấp nập. Sứ giả các nước đến nước Tề đều vào yết kiến Điền-Văn. Bởi vậy Điền-Anh cho là người hiền, lập làm đích-tử, sau nối làm Tiết-công.

Khi Điền-Văn đã nhậm chức, lập tức xây nhà quán xá riêng, hàng ngày tiếp đãi hơn ngàn người, bất luận kẻ hiền người ngu, ai đến đó đều được trọng đãi Mọi người ai cũng mến đức của Điền-Văn, nên tôn trọng nước Tề, không ai hề có ý định xâm lăn bờ cõi.

đánh Tấn.

Ngụy ai-Vương bằng lòng. Các nước Hàn, Triệu, Yên cũng đều hưởng ứng, duy có nước Tề chưa có ý kiến. Sở hoài-Vương lại phải sai sứ đến Tề để hỏi ý.

Tề mân-Vương họp quần thần thương nghị. Các quan đều cho rằng Tấn và Tề vốn có tình thân cậu cháu không nên đánh.

Tô-Tần là kẻ đề xướng ra thuyết liên minh, nhất quyết xui vua Tề nên hiệp lực đánh Tấn.

Mạnh-thường-Quân nói :

— Đánh và không đánh đều có hại. Đánh thì mang oán với Tấn, không đánh thì gây thù với các nước. Chi bằng cứ ra quân, đi thật chậm để nghe ngóng tình hình, rồi tùy cơ ứng biến.

Tề mân-Vương cho là phải, liền sai Mạnh thường-Quân đem hai vạn quân để hiệp với các nước chư hầu.

Quân năm nước rần rộ kéo binh đi trước còn Mạnh thường-Quân giả bệnh đón thầy thuốc điều trị, chần chờ mãi mà chưa ra khỏi biên giới nước Tề.

Giữa lúc đó, thì quân các nước Hàn, Triệu, Ngụy, Yên, Sở đã họp nhau ở cửa Hàm-cốc.

Sở hoài-Vương tuy giữ chức Liên - hiệp trưởng, nhưng quân binh không thống nhất, nước nào chỉ huy quân nước ấy, vì vậy mà mệnh lệnh không thống nhất được.

Tướng Tấn giữ cửa Hàm-Cốc là Vu lý-Tật mở toang cửa thành, đem toàn lực ra đối địch. Năm nước chư-hầu cứ nhường nhau, không ai chịu ra quân trước.

Vu lý-Tật lập kế tuyệt đường vận lương của quân Sở, làm cho quân Sở rối loạn. Chẳng bao lâu Vu lý-Tật đánh úp một trận, làm quân Sở cả thua bỏ chạy. Bốn nước đồng minh cũng rút binh về.

Mạnh thường-Quân chưa đi đến đất Tấn, hay được tin ấy cũng vội rút lui.

Tề mân-Vương khen Mạnh thường-Quân trí dũng, thưởng trăm cân vàng ròng để có đủ điều kiện giao du với tân khách. Từ đó, vua Tề không nghe lời Tô Tần mà chỉ trọng Mạnh thường-Quân thôi.

Từ khi Tô-Tần bỏ Yên sang Tề với nhiệm vụ gián điệp, cốt làm cho Tề suy yếu, để khỏi phản lại hiệp ước liên minh, thì trong nước có một số người ghét. Tuy nhiên, lúc Tề tuyên-Vương còn sống yêu dùng Tô-Tần, nên họ chẳng dám làm gì. Đến khi Tề minh-Vương lên ngôi, Tô-Tần lần lần mất tín nhiệm, họ rủ nhau mộ một số tráng sĩ, thừa cơ lẻn vào dinh đâm Tô-Tần.

Tô - Tần bị đâm thủng bụng, nhưng vẫn rán vào đến triều tâu

với Tề mãn-Vương xin trừng trị thủ phạm.

Tề mãn-Vương cho người theo bắt, nhưng thủ phạm đã trốn thoát.

Tô-Tần nói với Tề mãn-Vương :

— Muốn bắt thủ phạm xin Đại-vương chặt đầu của tôi treo ở cửa thành, yết bảng rằng : « Nếu ai biết được điều bí mật của Tô-Tần sẽ được trọng thưởng. » Người nào biết được điều bí mật của tôi tức là kẻ đã giết tôi.

Nói xong, Tô-Tần rút lưỡi đao ở bụng ra rồi chết.

Tề mãn-Vương theo lời, đem đầu Tô-Tần treo nơi đông môn, và yết-bảng như lời Tô-Tần đã nói.

Quả nhiên, cách hai ngày, có một người đến xưng là mình biết được điều bí mật của Tô-Tần.

Vua Tề cho bắt tra khảo, thì thật kẻ ấy là hung-thủ.

Sau khi Tô-Tần chết, hành động gián điệp của Tô-Tần lần lần bại lộ. Vì thế, Tề mãn-Vương cho Tô-Tần là kẻ xảo trá, lại đem lòng oán ghét nước Yên, nên sai Mạnh-thường-Quân đem binh đánh Yên. *

Tô-Đại bảo vua Yên đem con tin nạp cho Tề để cầu hòa. Vua Yên theo lời sai Tô-Lệ đem con tin sang yết-kiến Tề mãn-Vương. Tề mãn-Vương tức giận Tô-Tần về tội gián điệp, muốn bắt giam Tô-Lệ.

Tô-Lệ nói :

— Vua Yên muốn theo Tần, anh em tôi khuyên nên theo Tề, vì vậy mới sai tôi đem nộp con tin. Sao Đại-vương lấy tội người chết đem gắn cho người sống ?

Tề mãn-Vương vui lòng tiếp đãi Tô-Lệ rất hậu. Tô-Lệ ở lại nước Tề làm Đại-phu còn Tô-Đại vẫn làm quan ở nước Yên như cũ.

Lại nói Trương-Nghi thấy sáu nước hiệp binh đánh Tần không thành, kẻ nghe tin Tô-Tần bị giết, lòng mừng rỡ, nghĩ thầm :

« Ngày nay mới là lúc ta đem hết tài năng để thi thố vậy. »

---

* *Kế hoạch của Tô-Tần bị hỏng là do Trương-Nghi phá vỡ.*

Tô-Tần chủ trương đoàn kết thì Trương-Nghi phá đoàn kết. Hai chánh sách ấy đối chọi nhau. Ngoài chủ trương chung của mỗi người, Tô-Tần và Trương-Nghi còn hoạt động gián điệp. Kế ra kế hoạch gián điệp thời xưa tuy thô sơ nhưng cũng không kém sâu sắc.

Giữa Tô-Tần và Trương-Nghi tuy một thành một bại, song tài năng không thể vì thành bại mà luận hơn kém được. Chánh sách Tô-Tần căn cứ vào quyền lợi chung của các nước để khép thành khối liên minh, ngược lại Trương-Nghi mua chuộc để các nước vì quyền lợi riêng của mình mà không đoàn kết, cả hai đều là tay chính-trị lỗi lạc.

Bèn nói với Ngụy ai-Vương :

— Người yếu cần phải có kẻ mạnh bảo vệ mới khỏi lo tai nạn sau nầy. Vừa rồi, sáu nước hiệp binh đánh Tần, mà Tần vẫn thắng, thề thì Tần là kẻ vô địch, đáng cho kẻ yếu nương dựa. Và lại trước kia Tô-Tần đề xướng thuyết liên-minh quốc-gia, căn cứ trên điểm đoàn kết tương trợ, nhưng Đại-vương thử nghĩ, anh em ruột một nhà còn chưa có thể đoàn kết được, thì giữa chư hầu làm sao tránh khỏi mâu thuẫn. Nay như bản thân Tô-Tần mà Tô-Tần còn chưa bảo vệ được huống chi bảo vệ cho các nước. Đại-vương còn tin cái thuyết Tô-Tần không chịu thờ Tần, nếu có nước nào thờ Tần trước hiệp binh đánh Ngụy, thì Ngụy phải hiểm nghèo.

Ngụy ai-Vương nói :

— Ta cũng muốn theo lời Tướng-quốc, chỉ sợ Tần không chịu giao hiếu với Ngụy, biết làm thế nào ?

Trương-Nghi nói :

— Tôi xin vì Đại-vương đến tạ tội với Tần để nối lại tình giao hảo giữa hai nước.

Ngụy ai-Vương bằng lòng, sai Trương-Nghi sang Tần cầu hòa. Từ đó, Tần và Ngụy kết thân với nhau. Trương-Nghi được lưu lại nước Tần làm Tướng-quốc.

***

Nhắc qua việc nước Yên, quan Tướng-quốc nước Yên bấy giờ là Tử-Chi.

Tử-Chi mình cao tám thước, lưng lớn mười vẫn, mặt rộng mồm vuông có sức mạnh phi thường. Vua Dịch-Vương nước Yên thấy thế giao cho Tử-Chi nắm giữ quyền chính.

Chẳng bao lâu Dịch-Vương băng hà. Con là Khoái lên nối ngôi. Khoái lại là kẻ ham mê tửu sắc, không nghĩ đến việc triều chính. Do đó, Tử-Chi nảy ra ý định muốn cướp đoạt nước Yên.

Yên vương-Khoái lại tin dùng Tử-Chi lắm, từ khi sai Tô-Lệ đưa con tin qua Tề, vẫn thường sai Tô-Đại đến thăm viếng, lại nghe nói nước Tề có Mạnh-thường-Quân là người hiền, một hôm hỏi Tô-Đại:

— Mạnh-thường-Quân là bậc đại hiền trong thiên hạ. Có phải nước Tề dùng Mạnh-thường-Quân mà hùng mạnh chăng ?

Tô-Đại nói :

— Tuy Mạnh-thường-Quân là kẻ tôi hiền thật, song vua Tề chưa dùng hết khả năng của Mạnh-thường-Quân. Vì thế nước Tề chưa được hùng mạnh lắm.

Yên vương-Khoái nói :

— Nếu ta mà được Mạnh-thường-Quân thì thế nào ta cũng đặt

hết tín nhiệm.

Tô-Đại nói :

— Quan Tướng - quốc Tử - Chi là trang vũ dũng, thông hiểu chính sự, không kém gì Mạnh-thường-Quân, Đại-vương cứ tin dùng là đủ.

Yên vương-Khoái nghe nói liền giao hết việc nước cho Tử-Chi. Tử-Chi lấy làm đắc ý.

Một hôm, Yên vương-Khoái lại hỏi quan Đại-phu Lộc mao-Thọ :

— Các minh-quân ngày xưa rất nhiều, tại sao người ta chỉ khen có một mình Nghiêu, Thuấn ?

Lộc mao-Thọ cùng là bè đảng của Tử-Chi, nên nói :

— Nghiêu, Thuấn được đời sau tôn là bậc thánh, vì Nghiêu biết nhường thiên hạ cho Thuấn, Thuấn biết nhường ngôi cho Vũ. Hai vị anh quân ấy coi nước trọng, coi thiên hạ là của chung, chọn người tài giao nước.

Yên vương-Khoái lại hỏi :

— Thế sao vua Vũ lại không bắt chước Nghiêu, Thuấn truyền ngôi cho người tài, lại truyền ngôi cho con ?

Lộc mao-Thọ nói :

— Vì thế mà đời sau cho vua Vũ kém đức, không bằng Nghiêu, Thuấn.

Yên vương-Khoái nói :

— Nay ta muốn đem nước nhường cho Tử-Chi, việc ấy có thể được chăng ?

Lộc mao-Thọ nói :

— Nếu Đại-vương làm được điều ấy chẳng khác nào Nghiêu Thuấn.

Yên vương-Khoái liền họp cả quần thần, bảo Thái-tử Bình truyền ngôi cho Tử-Chi. Tử-Chi giả cách từ chối đôi ba lần rồi mới nhận làm lễ tế rồi đội mũ miện, mặc long cổn, ngoảnh mặt về phương nam xưng vương, còn Yên vương-Khoái thì ngoảnh mặt về phương bắc xưng thần. Tô-Đại và Lộc mao-Thọ đều được phong làm quan thượng-khanh.

Tử-Chi vốn là kẻ tôi loàn, dân chúng nhiều người ghét, nay lại được vua Yên nhường ngôi, dâu tình không phục. Tướng Thị-Bị phẫn uất, liền đem quân bản bộ vây đánh Tử-Chi. Hai bên đánh nhau hơn một tháng trường, cuối cùng tướng Thị-Bị phải bỏ mạng.

Lộc mao-Thọ nói với Tử-Chi :

— Sở dĩ Thị-Bị làm loạn làm là do Thái-tử Bình.

Tử-Chi muốn bắt Thái-tử Bình, nhưng quan Thái-Phó Quách-

Ngỡi cùng Thái-tử Bình đã lẻn trốn đến núi Vô-Chung rồi. Em Thái-tử Bình là Công-tử Chức chạy sang nước Hàn tị nạn.

Tề mân-Vương hay tin nước Yên có loạn liền sai Khuông-Chương mang mười vạn quân đến đánh. Dân chúng nước Yên phần nhiều oán hận Tử-Chi nên mang giỏ cơm bầu nước đi đón quân Tề. Khuông-Chương kéo quân thẳng đến kinh-đô không bị một sức kháng-cự nào cả. Bọn Tử-Chi thấy quân Tề đông quá, sợ hãi rủ nhau bỏ trốn nhưng vừa ra khỏi thành bị quân Tề chận đánh. Lộc-mao-Thọ bị chết, Tử-Chi bị trọng thương, nhưng nhờ có sức mạnh chống cự được một lúc lâu mới bị bắt. Còn Yên vương-Khoái thắt cổ chết trong biệt cung. Riêng Tô-Đại trốn thoát được, chạy qua đất nhà Châu thoát nạn. *

Khuông-Chương vào thành hủy diệt cả tôn miếu nước Yên, lấy hết của quí trong kho, bỏ Tử-Chi vào tù xa giải về nước dâng công, còn đại binh thì đóng tại Kinh-đô nước Yên để trấn an dân chúng.

Dân nước Yên dẫu căm giận Tử - Chi, nhưng thấy vua Tề ý muốn diệt Yên, lòng không phục, kéo nhau đi tìm Thái-tử Bình rước về tôn lên làm vua hiệu là Yên chiêu - Vương. Quách - Ngỡi được phong làm Tướng-quốc, hết lòng giúp Yên chiêu - Vương phá quân Tề khôi phục nghiệp cũ.

Chỉ trong năm hôm, Quách-Ngỡi đã hiệu-triệu được dân chúng khắp nơi, quy về một chỗ, để theo phò Yên chiêu-Vương.

Khuông-Chương thấy không thể nào chinh-phục được lòng dân,

** Trong đời có kẻ muốn được người ta ca tụng mình là hiền đức, bắt chước những hành động của kẻ khác, nhưng thực ra đó chỉ là một trò cười cho thiên-hạ.*

Ví như Tống tương-Công học đòi Nhân Nghĩa, việc gì cũng đem nhân nghĩa ra nói, thậm chí đem quân đánh giặc mà cũng trương lá cờ « nhân nghĩa » ra, chờ cho giặc sang rồi mới đánh, kết quả bị giặc đánh bại.

Lại như Yên vương-Khoái, nghe nói vua Nghiêu — Thuấn nhường ngôi cho thiên hạ mà được tiếng khen, cũng đem ngôi mình nhường cho Tử-Chi, không biết rằng Tử-Chi là kẻ gian thần. Nhân nghĩa là cần, nhưng nhân nghĩa không đúng lúc, đúng chỗ sẽ làm trò cười cho thiên hạ như Tống tương-Công.

Hy sinh quyền lợi mình để cứu nước, nhưng hy sinh không phải cách bị đời khinh bỉ như Yên vương-Khoái.

Ấy vậy, kẻ không làm được việc bị người ta chê trách đã đành, mà đến kẻ muốn làm việc phải mà không biết làm cũng bị người ta nhạo-báng.

Tuy nhiên, xét cho kỹ, kẻ muốn làm điều phải, dẫu không biết cách làm, tâm hồn họ cũng có ít nhiều hướng thiện. Nếu vì cái dốt nát của họ trong công việc làm mà khinh-bỉ thì cũng tội nghiệp cho họ. Những kẻ ấy đáng thương !

phải rút quân về nước Tề.

Chiêu - Vương về đến kinh đô nước Yên, sửa sang tôn miếu, quyết chí báo thù, thường ngày nói với Quách-Ngỗi :

— Tiên-vương ta bị mang nhục với nước Tề. Điều đó ta không thể quên. Nếu có kẻ nào mưu lược, giúp ta rửa sạch quốc nhục, ta nguyện đem hết nhiệt-tâm ủy thác cho.

Quách-Ngỗi nói :

— Việc cầu hiền không phải chỉ ở lời nói, mà phải làm cho mọi người thấy rõ lòng thành khẩn của mình. Ngày xưa, có một vị đế-vương sai một tên môn-dịch, đi tìm mua một con ngựa thiên-lý. Tên môn-dịch cầm ngàn nén vàng ra đi. Đến giữa đường gặp một con ngựa chết. Mọi người chung quanh đều xúm lại than tiếc. Tên môn dịch hỏi ra mới biết con ngựa ấy lúc còn sống, đi một ngày ngàn dặm. Vì vậy lúc nó chết ai cũng tiếc. Tên môn-dịch liền bỏ ra năm trăm nén vàng mua lấy bộ xương đem về. Nhà vua giận mắng tên môn-dịch : « Bộ xương con ngựa chết mà còn dùng được việc gì, sao lại mua đến năm trăm nén vàng ? » Tên môn-dịch tâu : « Vì nó là bộ xương của một con ngựa thiên-lý. » Chuyện ấy đồn khắp nhân dân. Họ bảo nhau : « Xương ngựa quí mà còn đắt tiền huống chi là ngựa sống. » Mọi người có ngựa quí nao nức dắt ngựa đến bán cho nhà vua. Chỉ trong mấy tháng, nhà vua chọn được ba con thiên-lý-mã tuyệt hảo. Nay Đại-vương muốn cầu hiền, xin coi Ngỗi này là bộ xương ngựa, tất nhiên nhân tài sẽ đến với Đại-vương không thiếu gì.

Yên chiêu-Vương cho là phải, liền xây nhà cho Quách - Ngỗi ở, giữ lễ đệ-tử, ngoảnh mặt về phương bắc để nghe lời dạy bảo, mỗi mỗi đều cung kính. Lại xây trên bờ sông Dịch-thủy một cái đài cao, trong đó chứa đầy vàng để cung ứng cho hiền sĩ bốn phương, gọi là Hoàng-kim-đài.

Tiếng vua Yên trọng hiền sĩ lan tràn khắp nơi, Kịch - Tân ở Triệu đến, Tô-Đại ở Châu lại, Trâu Diễn ở Tề sang, Khuất-Cảnh ở Vệ tới, Chiêu-vương đều cho làm Khách-khanh, cùng dự bàn việc nước.

Nhắc lại việc Tề mân-vương thắng Yên, oai danh lừng lẫy, Huệ văn-Vương nước Tần lấy làm lo lắng. Hoài-Vương nước Sở lại làm Liên-hiệp trưởng cùng Tề giao ước, đưa con sang làm tin, thế nước Tề rất mạnh. Vua Tần sợ hai nước Tề, Sở kết giao thì Tần khó đứng vững, liền triệu Trương-Nghi vào vấn kế.

Trương-Nghi tâu :

— Tôi xin đem ba tấc lưỡi sang Sở, tìm cách làm cho Sở và Tề phải ly gián.

Vua Tấn nhậm lời. Trương.Nghi biết vua Sở có một người tôi yêu là Ngân-Thượng, hầu luôn bên cạnh, nói vì vua Sở cũng nghe, bèn đem nhiều vàng bạc kết giao với Thượng rồi mới vào yết-kiến Sở Hoài-Vương.

Sở Hoài-Vương vồn trọng Trương.Nghi, nghe tin Trương-Nghi đến, thân hành ra đón vào hỏi :

— Tiên-sinh hạ cố đến bản quốc chẳng hay có điều gì chỉ bảo chăng ?

Trương-Nghi nói :

— Tôi đến đây mục đích bàn với Đại-vương mối tình liên-minh giữa Tấn và Sở.

Sở Hoài-Vương nói :

— Bản-quốc đâu có ý gây mâu thuẫn với Tấn, chỉ vì Tấn hay xâm lấn bờ cõi đất Sở, nên bản-quốc phải tìm cách tự vệ mà thôi.

Trương-Nghi nói :

— Trong thiên hạ ngày nay chỉ còn có bảy nước lớn, nhưng trong bảy nước ấy chỉ có Sở, Tề, Tấn là mạnh nhất. Nếu Tấn kết giao với Sở thì Sở mạnh, nếu Tấn kết giao với Tề thì Tề mạnh. Còn Sở với Tề mà kết giao thì cũng không chồng nổi Tấn. Ấy vậy mà quí quốc không xét thế nước, tạo cho mình một sức tương-ứng khả dĩ, thật là tai hại, Đại-vương tôi có hứa, nếu quí quốc chịu bỏ Tề giao hảo với Tấn thì Đại-vương tôi sẽ trả đất Thương-ô lại cho Sở, và đưa con gái nước Tấn đến hầu hạ bên gối, chẳng phải là trọng thể sao ?

Sở Hoài-Vương vui vẻ nói :

— Nếu Tấn đem đất cũ trả cho Sở thì Sở còn gì mà chẳng tuyệt Tề để giao hảo với Tấn.

Các quan thầy nước Tấn hứa trả lại đất cũ cho Sở, đều chúc mừng, duy có một người bước ra tâu :

— Không nên ! theo ý tôi thì đó là điều bi-quan chứ không phải lạc quan !

Các quan xem lại thì người vừa nói ấy là Khách - Khanh Trần-Chẩn.

Sở hoài-Vương nói :

— Nước ta không tổn một tên quân mà thu lại toàn bộ lãnh-thổ đã mất, cớ sao lại bi quan.

Trần-Chẩn tâu :

— Đại-vương tin Trương-Nghi là kẻ có thiện chí với nước ta ư ? Nếu ta không giao kết với Tề chẳng bao giờ Tấn đến đây trả đất cầu thân. Thề thì việc giao-kết với Tề là mối lợi lớn cho quốc-

gia, sao ta lại bỏ mồi lợi trước mắt để theo lời mua chuộc ?

Sở hoài-Vương nói :

— Cái lợi trước mắt chính là cái ta được lấy đất lại. Bác bỏ lời của nước Tần tức là ta đã từ chối việc nhận đất.

Trần-Chẩn nói :

— Tần phải trọng Sở là vì có Tề, nếu Đại-vương tuyệt-giao với Tề chỉ còn đứng một mình, Tần sẽ không trả đất đâu. Bây giờ Tề lại oán Đại-vương mà theo Tần thì nguy cho Sở lắm. Đó là qui kế của Trương-Nghi, xin Đại-vương bắt Tần phải trả đất trước rồi sẽ tuyệt giao với Tề cũng chẳng muộn.

Quan Đại-phu Khuất-Bình nói :

— Lời của Trần-Chẩn rất phải, Đại-vương chớ nên tin Trương-Nghi mà hỏng việc.

Ngân-Thượng nói :

— Chưa tuyệt giao với Tề thì làm sao Tần chịu trả đất ?

Sở hoài-Vương nói :

— Lẽ nào Trương-Nghi lại phản-phúc !

Nói xong giao tướng-ấn cho Trương-Nghi, ra lệnh cho quan Thủ-trấn ở bắc quan không được giao-thông với Tề nữa, và phái Bàng-hầu Sửu theo Trương-Nghi sang Tần nhận đất.

Trương-Nghi đi đến nửa đường giả cách té xuống xe, rồi nói với quân sĩ :

— Ta té xe bị bệnh nơi ống chân, cần phải điều trị ngay.

Bèn lưu Bàng hầu-Sửu nơi quán dịch, còn mình đi xe về trước, vào thành đóng cửa dưỡng bệnh, không vào triều.

Bàng hầu Sửu đến nước Tần, mấy lần xin vào yết-kiến vua Tần nhưng không được, phải sang dinh Trương-Nghi, thì Trương-Nghi từ chối không tiếp kiến.

Cứ thế hơn ba tháng, Bàng hầu-Sửu không biết làm sao, bèn viết một bức thư, kể rõ lời hứa trả đất của Trương-Nghi, mượn người đem dâng cho vua Tần.

Vua Tần viết thư phúc đáp rằng :

« Quan Tướng-quốc nước Tần đã hứa trả đất ta không dám sai lời. Song Sở chưa tỏ một hành động nào tuyệt giao với Tề, vì vậy ta sợ Sở lừa dối nên chưa quyết ».

Bàng hầu-Sửu sai người đem lời vua Tần về tâu lại với Sở hoài-Vương.

Sở hoài-Vương nói :

— Vua Tần bảo nước Sở ta phải tỏ hành động nào tuyệt giao với Tề. Điều đó có khó chi.

Liễn sai dũng - sĩ Tòng - Di mượn đường sang Tòng, nhân dịp nắng chưởi Tề mân-Vương suốt cả biên giới nước Tề.

Tề mân-Vương nổi giận muồn cử binh đánh Sở, nhưng sợ đánh không lại, liền sai sứ qua giao-hảo với Tần, xin đem binh đánh Sở.

Trương-Nghi được tin ấy, mừng rỡ, cho là kế hoạch của mình đã thành, liền vào triều bệ kiến.

Khi vào đến cửa ngọ-môn, gặp Bàng hấu-Sửu, Trương-Nghi giả vờ hỏi :

— Sao tướng quân không nhận đất mà về ở đây làm gì nữa ?

Bàng hấu-Sửu nói :

— Vua Tần còn nghi Sở chưa tuyệt giao với Tề nên chưa chịu trả đất.

Trương-Nghi nói :

— Việc trả đất cần gì phải nói với vua Tần. Tôi hứa là giao sáu trăm dặm đất nơi ấp ăn lộc riêng của tôi mà thôi.

Bàng hấu-Sửu ngạc-nhiên hỏi :

— Tôi vâng lệnh vua Sở đến đây nhận sáu trăm dặm đất Thương-ô chứ đâu phải đất phong của quan Tướng-quốc.

Trương-Nghi nói :

— Có lẽ vua Sở nghe lầm chăng ? Đất Tần là xương máu của chiến sĩ, chiến đấu gian lao mới cướp được, dễ gì giao trả cho Sở một cách dễ dàng như vậy ?

Bàng hấu-Sửu lập tức trở về báo lại với vua Sở.

Sở hoài-Vương nổi giận nói :

— Trương-Nghi quả là đứa tiểu nhân, phản phúc. Ta quyết bắt nó phanh gan, xẻ thịt mới hả lòng.

Liền truyền lệnh đem quân đánh Tần.

Quan Khách-khanh Trần-Chẩn lại nói :

— Ngày nay tôi có thể bàn luận được chăng ?

Sở hoài-Vương nói :

— Bởi ta không nghe theo lời nhà ngươi nên mới bị xảo-kế của đứa tiểu nhân ấy. Nay nhà ngươi có mưu kế gì hay chăng ?

Trần-Chẩn nói :

— Nay Đại-vương đã không được nước Tề giúp sức nữa mà cử binh đánh Tần e không lợi. Chi bằng cắt thêm hai thành đút cho Tần để hợp binh đánh Tề thì lợi hơn. Ta mất hai thành với Tần nhưng còn hy vọng chiếm lại được đất Tề.

Sở hoài-Vương nói :

— Kẻ phản phúc ta là Tần. Còn Tề chưa có lỗi gì, nếu đánh Tề thiên-hạ sẽ chê cười.

Nói xong, Sở hoài-Vương sai Khuất-Cái làm đại tướng, Bàng hấu-Sửu làm phó tướng, đem mười vạn quân đi đánh Tần.

Vua Tần hay được, sai Ngụy-Chương làm Tướng, Cam-Mậu làm phó, đem mười vạn quân ra ngăn địch. Lại sai người sang nước Tề trưng thêm binh mã.

Vua Tề sai tướng Khuông-Chương đem binh sang trợ chiến.

Khuất-Cái tuy có sức mạnh, song không làm sao địch nổi quân hai nước, đành phải thua luôn mấy trận

Quân hai nước Tần, Tề đuổi đến đất Đan-Dương, Khuất-Cái túng thế bị Cam-Mậu đâm chết, quân lính bị giết hơn tám vạn người Cả miệt Hán-trung đều bị chiếm.

Việc thất trận này làm cho nhân dân nước Sở rối loạn. Hàn và Ngụy nghe tin nước Sở bị thua, cũng mưu chiếm đất. Vua Sở thất kinh vội sai Khuất-Bình sang Tề tạ tội và sai Trần-Chẩn đem hai thành sang dâng cho Tần để cầu hòa.

Vua Tần muốn đất Kiếm-trung của Sở, nên nói với sứ-giả :

— Nếu không dâng đất Kiếm-trung thì quân Tần không rút lui được Trần-Chẩn trở về tâu lại với Sở hoài-Vương.

Sở hoài-Vương vốn căm giận Trương-Nghi liền nói :

— Dầu phải cắt đất Kiếm-trung nạp cho Tần ta cũng vui lòng, song ta chỉ cần đổi lấy một Trương-Nghi mà thôi.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI HAI

Ỷ sức mạnh vua Tần lâm nạn.
Mắc mưu gian vua Sở bôn đào.

Ý kiến vua Sở đổi đất Kiếm-trung lấy Trương-Nghi đem về trị tội, làm cho các quan nước Tần bàn tán xôn xao.

Các quan nói với vua Tần :

— Đem một người mà đổi lấy được vài trăm dặm đất còn lợi gì bằng.

Vua Tần nói :

— Trương-Nghi là cánh tay phải của nước Tần, thà không được đất chứ không nên bỏ mất Trương-Nghi.

Trương-Nghi nói :

— Nếu các quan có ý muốn cho tôi sang Sở, xin Đại-vương chiếu lòng chấp thuận.

Vua Tần nói :

— Vua Sở đang giận quan Tướng-quốc, nếu quan Tướng-quốc qua đó ắt bị giết.

Trương-Nghi nói :

— Giết một người tôi nước Tần mà được cả đất Kiếm-trung thì thân tôi dẫu chết cũng được vẻ vang. Nhưng chắc gì tôi đã chết mà Đại-vương sợ.

Vua Tần nói :

— Quan Tướng-quốc có kế gì thoát nạn hãy nói cho ta nghe thử.

Trương-Nghi nói :

— Vua Sở có vị phu nhân là Trịnh-Tụ, vừa đẹp vừa khôn. Lúc tôi còn ở Sở, vua Sở đem lòng yêu một mỹ-nữ, Trịnh-Tụ thấy tình yêu mình lạt lẽo, mới tìm đến làm thân với mỹ-nữ, và bảo: «Đại-vương có tánh không thích người khác thở hơi vào mình. Nếu hầu vua thì phải giữ ý bịt mũi lại.» Mỹ-nữ theo lời, mỗi lần hầu vua Sở, lấy tay bịt mũi. Vua Sở lấy làm lạ, một hôm hỏi Trịnh-Tụ : « Có sao mỹ-nữ kia mỗi khi đến gần ta lại bịt mũi ?» Trịnh-Tụ nói : « Người ấy sợ Đại-vương thân thể hôi hám nên có cử chỉ ấy.» Vua Sở nổi giận truyền đem mỹ-nữ ra cắt mũi đi. Và, từ đó lại yêu Trịnh Tụ hơn trước. Trịnh-Tụ lại có một tên bộ hạ là Ngân-Thượng, rất được vua Sở tin cậy. Tôi đến đó tìm cách làm thân với Ngân-Thượng thì không đến nỗi chết.

Vua Tần nhậm lời, cho Trương-Nghi sang Sở. Sở hoài-Vương liền bắt giam Trương-Nghi lại, chọn ngày lễ cáo nhà thái miếu rồi sẽ xử tội.

Trong thời gian đó, Trương-Nghi lén sai người đem lễ vật đút lót với Ngân-Thượng.

Ngân-Thượng đến nói với Trịnh-Tụ :

— Phu-nhân sắp mất tình yêu của Đại-vương rồi.

Trịnh-Tụ ngơ ngác hỏi :

— Tại sao thế ?

Ngân-Thượng nói :

— Nước Tần đưa Trương-Nghi qua nước ta để đổi lấy đất Kiếm-trung. Vua Tần lại có hứa, nếu được đất Kiếm-trung thì đem mỹ-nữ dâng cho Đại-vương. Như thế tôi e tình-yêu của phu-nhân bị phai lạt.

Trịnh-Tụ nói :

— Thế thì phải làm sao ?

Ngân-Thượng nói :

— Phu-nhân bàn với Đại-vương đừng giết Trương-Nghi, đừng đổi đất là xong.

Trịnh-Tụ theo lời. Đêm hôm ấy khóc lóc nói với Sở hoài-Vương :

— Đại-vương muốn đem đất đổi Trương - Nghi, đất chưa vào Tần mà Nghi đã đến, đó là mưu của nước Tần. Nếu Trương - Nghi bị Đại-vương giết, thần thiếp e mắc mưu gian. Vả lại, Trương - Nghi là bề tôi của nước Tần, tất phải vì Tần mưu cầu lợi ích cho nước.

Nếu Đại-vương rộng lượng hậu-đãi Trương-Nghi, thì Trương-Nghi sẽ mang ơn Đại-vương không nỡ phụ.

Sở hoài-Vương nói :

— Phu-nhân chớ lo, việc đó để ta định liệu.

Ngày hôm sau, Ngân-Thượng vào chầu Sở hoài-Vương, nhân đó nói thêm vào :

— Giết một Trương-Nghi, nước Tần không thiệt hại là bao mà được đất Kiếm-trung thì thế mạnh không ai bì. Nước Sở ta sớm tối cũng phải mất, chi bằng tha cho Trương-Nghi là hơn.

Ý Sở hoài-Vương cũng tiếc đất Kiếm-trung, liền truyền lệnh thả Trương-Nghi về nước, giao hảo với Tần.

Khuất-Bình đi sứ nước Tề về, nghe nói vua Sở tha Trương-Nghi liền vào can :

— Phá kế hoạch liên minh của Tô-Tần là Trương-Nghi, làm các nước mâu thuẫn nhau để cho Tần hưởng lợi cũng là Trương-Nghi, đưa nước Tần lên bậc cường-quốc cũng là Trương-Nghi. Đại-vương giết một Trương-Nghi tức là đã lấy được bộ đầu não của Tần đó. Con người dù mạnh đến đâu mà mất bộ óc thì phải chết. Nay ta mất đất Kiếm-trung, song ngày mai ta lấy lại rất dễ.

Sở hoài-Vương hối hận, vội vã sai người đuổi theo bắt Trương-Nghi lại, nhưng Trương-Nghi đã ra khỏi biên giới nước Sở rồi.

Khi về đến Tần, Trương-Nghi vào yết kiến vua Tần, và nói :

— Tuy tôi khỏi chết, song muốn cho Sở phục Tần, cần nhất là phải mua chuộc họ mới được. Xin Đại - vương cắt một nửa đất Hán-trung trả lại cho Sở, lại giao kết hôn nhân, làm cho Sở thấy độ lượng của ta thì tôi có thể chiêu-dụ thêm các nước khác được.

Vua Tần theo lời, cắt năm huyện Hán-trung sai người sang Sở thông hiếu, và lấy con gái Hoài-Vương làm vợ Thái-tử Đăng, lại đem con gái mình gả cho con trai út của Hoài-Vương là Lan.

Sở hoài-Vương mừng lắm, cho rằng Trương-Nghi thực tình đem lại đoàn kết giữa Tần Sở, không còn trách móc gì nữa.

Vua Tần nghĩ công đức của Trương-Nghi phong cho Trương-Nghi năm ấp khiến đem cái thuyết liên hành du thuyết các nước.

Trương-Nghi lần lượt đi đến các nước Tề, Triệu, Yên đem các điều lợi hại bày tỏ hơn thiệt. Các nước ấy đều vui lòng nghe theo

hậu đãi Trương-Nghi và cắt đất dâng cho Tần để cầu hòa.

Thuyết liên-hành của Trương-Nghi vừa thành-công thì vua Tần là Huệ văn-Vương băng hà, người còn lớn là Thái-tử Đãng lên nối ngôi, xưng hiệu Tấn Vũ-Vương.

Nước Tề hay tin ấy, sai Mạnh thường-Quân đem thư ước với các nước liên minh phản Tần. Tề mân - Vương thấy nước Sở kết hôn với Tần, sợ Sở không theo mình nên muốn đánh Sở trước. Vua Sở sợ hãi, phải sai Thái-tử Hoành sang làm con tin ở Tề, quân Tề mới thôi.

Từ khi đứng ra làm liên-hiệp trưởng, Tề mân-Vương có ước với các nước, hễ nước nào bắt được Trương-Nghi thì được thưởng mười thành.

Tần vũ-Vương nghe tin ấy hội quần-thần thương nghị.

Trong số các quan nước Tần nhiều người ganh-tị tài năng và địa vị của Trương-Nghi, nhưng lúc Huệ văn-Vương còn sống không ai dám nói, nay kiếm lời gièm pha hơn nữa, Tần vũ-Vương cũng không ưa gì Trương-Nghi, vì vậy Trương-Nghi xét thấy mình lưu lại nước Tần có ngày mang vạ bèn tâu với Tần vũ-Vương :

— Tôi xin hiến một kế ngu này có thể tránh khỏi tai vạ cho nước Tần được.

Tần vũ-Vương hỏi kế, Trương-Nghi nói :

— Vua Tề căm giận tôi, hễ tôi ở nước nào tất đem binh đến đánh. Nay tôi bỏ Tần sang ở nước Lương (Ngụy), tất Tề phải đánh Lương. Hễ Tề và Lương đánh nhau thì Đại-vương nhân dịp ấy mà đánh Hàn, thông Tam-xuyên để dòm ngó nhà Châu. Đó là bước đường kế nghiệp đó.

Tần vũ-Vương khen phải, cho Trương-Nghi sang nước Lương. Vua Lương dùng Trương-Nghi làm Tướng-quốc.

Vua Tề hay tin cả giận, sắp quân đánh Lương. Vua Lương sợ hãi, bàn với Trương-Nghi.

Trương-Nghi nói :

— Xin Đại-vương cứ an tâm, tôi có một kế làm cho Tề không đến đây.

Nói xong, sai tên gia nhân là Phùng-Hi giả làm người nước Sở đến yết-kiến vua Tề.

Vua Tề hỏi :

— Nhà ngươi đến yết-kiến ta có việc chi ?

Phùng-Hi nói :

— Tôi nghe Đại-vương lầm kế Trương-Nghi nên đến đây tỏ vài lời phải trái.

Tề mân-Vương hỏi :

— Được, nhà ngươi cứ nói, nếu là lời phải thì ta nghe, bằng xảo trá sẽ mất đầu.

Phùng-Hi nói :

— Trương-Nghi thấy Đại-vương căm giận, quyết bắt giết, nên bỏ Tấn sang Lương, mục đích làm cho Đại-vương đem quân đánh Lương, không chú ý đến Tấn, Tấn sẽ rảnh tay củng cố quân lực thôn tính các nước. Như vậy nếu Đại-vương đánh Lương là lấm kế Trương-Nghi đó.

Tề mân-Vương nghe nói liền giải binh, không tính chuyện đánh Lương nữa.

Vua nước Lương thấy vậy càng trọng đãi Trương-Nghi. Được hơn một năm, Trương-Nghi lâm bệnh chết ở đất Lương.

***

Nhắc lại nước Tấn, từ khi Tấn vũ-Vương lên ngôi, Trương-Nghi rời khỏi nước, trong triều không còn ai xuất chúng nữa. Tấn vũ-Vương vốn người có sức khỏe, thường lấy việc đấu võ làm vui, tin dùng các tay dũng sĩ như Ô-Hoạch và Nhâm - Bi, cấp bổng lộc rất hậu.

Lúc đó Mạnh-Bôn, người nước Tề, nghe tin vua Tấn trọng dụng dũng sĩ, liền lần mò tìm đến. Mạnh-Bôn nổi tiếng là người có sức khỏe, đi dưới nước không sợ giao long, đi trên bờ không sợ hổ báo, lúc nổi giận hét lên như sấm. Năm trước Mạnh-Bôn ra ngoài đồng thấy hai con trâu đang húc nhau, Mạnh-Bôn xông vào mỗi tay nắm sừng mỗi con lôi ra, ai nấy trông thấy đều khiếp vía.

Lúc Mạnh-Bôn sang Tấn, đi qua sông Hoàng-hà trông thấy khách qua đò quá đông, giành nhau chen lấn, không cho Mạnh-Bôn qua đò. Mạnh-Bôn nổi giận, hét lên một tiếng, cả thuyền đều rung chuyển, khách trên thuyền đều ngã lăn xuống nước.

Vua Tấn nghe tiếng Mạnh-Bôn và xem tướng mạo, biết là người vũ dũng, tiếp đãi rất trọng hậu, lưu làm kẻ hầu cận.

Lại thấy trong sáu nước, nước nào cũng dùng chức Tướng-quốc, vua Tấn muốn nước mình đổi khác mới đặt ra chức Thừa-tướng. Tả một người, hữu một người. Cam-Mậu làm tả Thừa-tướng, Vu lý-Tật làm hữu Thừa-tướng.

Tấn vũ-Vương nhớ lời Trương-Nghi nói với hai vị Thừa-tướng.

— Nước ta ở về mạn Tây - nhung, chưa thấy được cảnh phồn thịnh ở Trung-nguyên, nếu được qua Tam-xuyên, đến chơi ở Cùng

Lạc thì dù chết cũng không oán hận. Hai vị Thừa.tướng có thể vì ta mà đánh Hàn chăng ?

Vu lý-Tật nói :

— Muốn đánh Hàn tức là phải đánh Nghi-Dương. Đường Nghi Dương xa xôi hiểm trở, hai nước Lương, Triệu sẽ đem binh cứu Hàn, tôi thấy việc ấy không nên.

Tần vũ-Vương lại hỏi Cam-Mậu, Cam-Mậu nói :

— Tôi xin vì Đại - vương sang sứ nước Lương, ước với nước Lương hợp binh đánh Hàn.

Tần vũ-Vương mừng rỡ cho Cam-Mậu sang Lương. Vua Lương hứa giúp quân. Cam.Mậu sai tùy tướng là Hướng - Thọ về báo với vua Tần là nước Lương chịu giúp quân, nhưng không nên đánh Hàn.

Vua Tần lấy làm lạ, nóng lòng chờ Cam-Mậu về hỏi :

— Tại sao nước Lương đã chịu giúp quân mà không đánh Hàn ?

Cam-Mậu nói :

— Vượt qua đường Nghi-Dương để đánh Hàn thật là chuyện hiểm không phải dễ. Đại-vương cần phải hết lòng tin cậy mới được. Xưa ông Tăng-Sâm ở Phí-ấp, có người trùng tên với Tăng-Sâm phạm tội giết người. Bà mẹ đang ngồi dệt cửi có người về báo : « Tăng-Sâm giết người. » Bà mẹ không tin thản nhiên ngồi dệt. Một lúc lại có người đến báo : « Tăng - Sâm giết người » Bà mẹ lắc đầu đáp : « Con ta tất không làm việc ấy. » Rồi cứ cắm đầu dệt cửi. Một lúc sau lại có người đến nói : « Kẻ giết người là Tăng - Sâm. » Bấy giờ bà mẹ mới bỏ thoi, vượt tường chạy trốn. Cái đức hiền của Tăng-Sâm bà mẹ đã tin lắm, nhưng đến ba người cùng nói làm cho bà mẹ cũng phải đem lòng ngờ. Nay đức hiền của tôi chưa bằng Tăng-Sâm lòng Đại-vương tin tôi chưa hẳn là được như lòng bà mẹ Tăng-Sâm tin con, mà kẻ gièm pha chẳng phải chỉ có ba người, tôi e Đại-vương đem lòng ngờ vực trong lúc tôi đang vì Đại - vương mưu cầu việc lớn chăng ?

Tần vũ-Vương nói

— Ta không nghe lời ai cả. Nếu quan Thừa - tướng nghi ngờ, chúng ta sẽ ăn thề.

Nói xong, truyền lập bàn hương án nơi Tức-Nhưỡng, vua tôi cùng tuyên thệ. Đoạn, vua Tần phong cho Cam-Mậu làm Đại-tướng, Hướng-Thọ làm Phó-tướng, kéo năm vạn quân đến vây thành Nghi-Dương.

Tướng giữ thành Nghi-Dương ra sức cố thủ, nên Cam-Mậu vây đã hơn năm tháng mà không sao phá nổi.

Vu lý-Tật thấy vậy tâu với vua Tần :

— Thành Nghi-Dương kiên thủ không dễ gì phá nổi, nếu vây lâu ngày chỉ thêm hao tổn binh lực, làm cho các nước chê cười.

Triệu vũ-Vương nghe lời, truyền Cam-Mậu rút quân về. Cam-Mậu liền sai người đem về dâng cho vua Tần một tờ sớ, trong chỉ viết có hai chữ « Tức.Nhưỡng » mà thôi.

Vua Tần xem thầy nhớ lại lời thề trước kia liền bỏ lệnh rút quân, sai Ô-Hoạch đem năm vạn quân đến Nghi-Dương giúp Cam-Mậu phá thành. Vua Hàn được tin vội sai Công - tôn Anh mang quân đi cứu Nghi-Dương.

Ô-Hoạch vốn là trang dũng tướng, cầm cây kích nặng 180 cân, một mình xông vào đánh quân Hàn chạy tán loạn, không ai dám chống cự. Cam-Mậu giết quân Hàn, lấy hơn bảy vạn thủ cấp.

Ô-Hoạch ỷ sức mạnh, nhảy vọt lên cửa thành, tay búa vào đầu tường rủi bị gạch lở, té nhào xuống đất gãy xương sườn, chết tốt. Tuy nhiên quân trong thành thấy thế đều sợ hãi, tưởng Ô - Hoạch còn sống, kéo nhau bỏ chạy, Cam-Mậu đốc quân ùa vào, lấy được thành. Vua Hàn sợ sai Công-tôn Xì đem lễ vật sang Tần cầu hòa. Vua Tần hài lòng triệu Cam-Mậu rút quân về, khiến Hướng-Thọ đóng quân tại Nghi-Dương.

Đoạn sai Vu-lý Tật mở đường thông Tam-xuyên, rồi cùng với bọn dũng sĩ là Nhâm-Bì, Mạnh-Bôn thẳng vào Lạc-Dương.

Lúc bấy giờ Thiên-tử nhà Châu là Noãn-Vương sợ thế lực nước Tần, hay tin, vội sai sứ ra đón ngoài thành, dùng lễ chủ khách.

Tần vũ-Vương từ tạ, không dám tiếp kiến. Lại biết chín cái đỉnh di truyền hiện để bên cạnh nhà thái-miếu bèn lần đến xem.

Nguyên chín cái đỉnh ấy khi xưa vua Vũ lấy vàng cống của chín Châu đúc thành. Bên ngoài mỗi cái có chép núi, sông, nhân, vật và sổ điền thổ triều cống, chữ và hình đều chạm nổi, lại có hình rồng, vì vậy gọi là cửu long thần đỉnh.

Các đỉnh ấy truyền đến nhà Thương làm quốc bảo. Đến khi Vũ - Vương nhà Châu đánh được nhà Thương, bèn đem về Lạc-ấp. Khi đem đi dùng phu phen hộ tống, chuyên chở bằng xe, bằng thuyền trông như chín tòa núi sắt, sức nặng không biết là bao nhiêu.

Tần vũ-Vương xem qua một lượt khen ngợi mãi không thôi.

Nhìn thấy trên miệng chín cái đỉnh có khắc tên : Kinh, Lương, Ung, Đại, Từ, Dương, Thanh, Duyên, Ký. Tần vũ-Vương chỉ cái đỉnh có chữ Ung nói :

— Cái đỉnh này là đỉnh của nước Tần, ta sẽ mang về Hàm-Dương.

Đoạn hỏi tên quan lại giữ đỉnh :

— Có ai mang nổi những cái đỉnh này chăng ?

Viên quan lại đáp :

— Từ khi có đỉnh đến bây giờ, chưa hề có người nào xê-xích nổi. Mỗi cái nặng hơn nghìn cân, sức người làm gì được.

Tần vũ-Vương quay lại hỏi Nhâm-Bì :

— Ngươi có thể rinh nổi chiếc đỉnh nầy chăng ?

Nhâm-Bì biết Tần vũ-Vương cậy có sức khỏe, háo thắng, nên đáp :

— Sức tôi chỉ có thể mang nổi trăm cân còn cái đỉnh sức nặng gấp mười lần không thể nào mang nổi.

Mạnh.Bôn vung tay bước đến nói :

—Tôi xin nhắc thử xem, nếu không nổi xin Đại-vương đừng bắt tội.

Dứt lời, Mạnh.Bôn vén tay áo, lấy một sợi dây lớn buộc vào hai tai đỉnh, hét lên một tiếng, nâng đỉnh lên khỏi mặt đất nửa thước, rồi lại để xuống, nhưng vì dùng sức quá mạnh, hai con ngươi lòi lên, máu chảy ra hai khóe mắt đỏ lóe.

Tần vũ-Vương cười lớn nói :

— Nhà ngươi mang nổi lẽ nào ta lại không thể mang nổi sao.

Nhâm-Bì vội can :

— Xin Đại-vương chớ khinh thường hại đến sức khỏe.

Tần vũ.Vương nói :

— Nhà ngươi đã không rinh nổi lại muốn cho ta cũng ương hèn như nhà ngươi sao ?

Nói xong Tần vũ-Vương xăng tay áo bước đến nhấc chiếc đỉnh lên. Chiếc đỉnh cách đất nửa thước, Tần vũ-Vương cố đi vài bước để tỏ sức mạnh phi thường của mình, nhưng vì kiệt sức, chiếc đỉnh rơi xuống đè vào chân nát nghều.

Tần vũ-Vương la lên một tiếng rồi ngất lịm đi. Bọn tả hữu thất kinh vực về công quán. Đêm ấy, Tần vũ-Vương đau quá không chịu nổi phải lìa trần.

Châu noãn-Vương hay việc ấy, cả sợ sắm sửa áo quan thân hành ra đến công quán coi việc tẫn liệm.

Vu lý-Tật rước tang về nước Tần chôn cất. Tần vũ-Vương không con nên Vu lý-Tật đón người em khác mẹ là Tắc lên nối ngôi hiệu là Chiêu tương.Vương.Vu lý-Tật lại bắt cái tội mang đỉnh, giết Mạnh-Bôn đi, và cho Nhâm-Bì là người biết can vua, dùng làm Thái-thú Hán-trung.

Cam-Mậu nghĩ vì việc thông Tam-xuyên mà Tần vũ-Vương tử nạn, đoán chắc mình không khỏi tội, liền bỏ trốn sang nước Ngụy.

Chiêu tương-Vương lên ngôi nối nghiệp nước Tần chưa bao lâu, nghe tin nước Sở đem con sang nước Tề làm con tin, ngỡ là Sở phản Tần theo Tề, liền sai Vu lý-Tật làm Đại-tướng, đem quân đánh Sở.

Sở hoài-Vương sai tướng Cảnh - Xương đối địch, nhưng đánh không lại phải bỏ thành thoát nạn.

Sở hoài-Vương đang lo lắng thì bỗng có thư vua Tần gởi đến nói :

« Tần cùng Sở trước đây đã kết thân. Qui quốc lại bỏ Tần đưa con tin sang Tề, vì thế mà bản quốc phải hưng binh trách vấn. Tuy nhiên việc đó không có nghĩa là đoạn giao. Nay trong thiên hạ chỉ có hai nước lớn là Tần và Sở, hễ hai nước ta liên kết thì thống trị chư hầu rất dễ. Ta muốn cùng qui quốc hội nhau nơi Vũ-quan để nối lại tình giao hảo, bao nhiêu đất trước kia Tần đã chiếm được xin trả lại cho Sở để bảo đảm hòa ước. Nếu qui quốc không thuận, ta không thể lui binh. »

Sở hoài-Vương xem thư hỏi quần thần :

— Nếu ta không đến hội kiến với Tần e Tần tức giận, còn đi thì sợ lắm kẻ chăng ?

Khuất-Nguyên nói :

— Tần là nước hổ-lang, Sở bị Tần lừa đã lắm phen, xin Đại-vương chớ nên đi.

Quan Tể-tướng Chiêu-Chuy cũng nói :

— Xin Đại-vương đốc binh phòng thủ, cầu cứu với các nước giúp sức lui Tần.

Ngân-Thượng nói :

— Nước Sở ta yếu, không địch nổi Tần trận nào cũng quân thua, tướng chết, đất đai lần hồi bị mất. Nếu ta làm cho vua Tần giận đốc binh đánh một lượt nước Sở tất phải mất, chừng đó khó cầu hòa được.

Con Sở hoài-Vương là Tử-Lan nói :

— Tần và Sở vừa kết nghĩa hôn-nhân, hai nước ràng buộc bởi mối tình đó, ta nghi ngờ làm chi để gây mâu thuẫn ?

Quân Sở vừa mới bị thua, Sở hoài-Vương lại có ý sợ Tần, nên nghe theo lời Ngân-Thượng và Tử-Lan, nhận lời mời của vua Tần.

Ngày hội đến, vua Sở truyền Ngân-Thượng theo hầu.

Tần chiêu-Vương sai em là Kinh dương-Quân giả làm vua Tần đến đón ở Vũ-quan, lại sai tướng Bạch-Khởi dẫn một vạn quân phục trong cửa quan để cướp vua Sở, bên ngoài sai Vũ-Mông đem quân phòng bị bất trắc.

Sở hoài-Vương tin thật, thẳng đường đến Vũ-quan, thấy cửa

quan mở rộng, sứ Tần đem xe ra tiếp đón nói :

— Đại-vương tôi chờ hiền hầu đã ba ngày, xin mời hiền hầu vào nơi quán xá.

Sở hoài-Vương vừa theo sứ giả, qua khỏi cửa quan xảy có một tiếng súng nổ, cửa quan đóng chặt.

Sở hoài-Vương thất kinh hỏi :

— Tại sao lại đóng cửa sớm thế ?

Sứ-giả đáp :

— Đó là quân lệnh của nước Tần trong thời binh biến.

Nói xong, sứ.giả giục xe đi nhanh.

Gần đến nhà công quán thấy bên trong có người mặc long bào, thắt đai ngọc bước ra, Sở hoài Vương nhìn kỹ thấy tuy y quan của vua Tần, song dáng điệu không phải vua Tần lòng dụ dự chưa muốn xuống xe, người ấy cúi đầu chào và nói :

— Xin nhà vua chớ ngờ. Tôi thực không phải vua Tần mà là Vương-đệ của vua Tần, xin mời nhà vua vào công-quán nói chuyện.

Sở hoài-Vương rất bất mãn, nhưng đã vào đến đất Tần cô thế còn biết làm sao, đành phải theo Kinh dương-Quân đến nhà công-quán.

Vừa vào đến nơi, bên ngoài lại nghe có tiếng quân la ó, Sở hoài-Vương thất kinh hỏi :

— Ta đến đây hội kiến với vua Tần, cớ sao lại dùng binh lực dọa nhau ?

Kinh dương-Quân nói :

— Hoàng-huynh tôi bị bệnh, không đến đây được nên sai thị vệ đến đón hiền hầu đưa về Hàm-Dương đàm đạo.

Kinh dương-Quân vừa dứt lời, bên ngoài Bạnh-Khởi đem quân vào giục Sở hoài-Vương lên xe. Ngân-Thượng thất kinh, bỏ trốn về nước còn Hoài-Vương bị quân lính áp giải về Hàm-Dương.

Đến nơi, vua Tần ngồi trên điện, quay mặt về hướng nam, để Sở hoài.Vương ngồi dưới điện, quay mặt về hướng bắc xưng thần.

Sở hoài-Vương tức giận nói :

— Tôi tin lời quý-quốc đến đây, không ngờ bị quý quốc lừa gạt như vầy.

Tần chiêu-Vương nói :

— Trước kia quý quốc hứa cắt đất Kiếm-trung dâng cho Tần, nhưng lại không thực hiện lời hứa đó, vì vậy hôm nay tôi phải triệu hiền hầu đến để trách vấn.

Sở hoài-Vương nói :

— Nếu quý quốc muốn đất Kiếm-trung thì cũng nên đối xử với Sở nhã nhặn, cớ sao lại dùng hành động tệ bạc ?

Tần chiêu-Vương nói :

— Nếu không làm vậy nhà vua đâu có hạ cồ đến đây.

Sở hoài-Vương nói :

— Tôi xin cắt đất Kiếm-trung dâng cho Tần để cầu hòa, vậy xin cho viên tướng theo tôi về nước nhận đất.

Tần chiêu-Vương nói :

— Lời nói ấy không thể tin được. Trước hết phải sai người đem bản đồ đất Kiếm-trung đến đây dâng nạp, rồi ta mới đưa nhà vua về nước.

Sở hoài-Vương nổi giận nói :

— Có ông vua nào lại lừa dối để hèn như vậy. Ta thà chết chứ không thể để ai uy-hiếp.

Vua Tần truyền lệnh giữ vua Sở nơi Hàm-Dương, không cho về.

Trong lúc đó, Ngân-Thượng trốn về đến nước Sở báo tin.

Chuy-Thư họp quần thần nói :

— Nay Đại-vương bị nước Tần bắt giữ, còn Thái-tử hiện ở làm con tin nơi nước Tề, nước Sở ta không có vua, làm sao yên được.

Ngân-Thượng nói :

— Công-tử Lan hiện ở trong nước, sao không lập lên.

Chuy-Thư nói :

— Ngôi Thái-tử lập đã lâu, nay Đại-vương đang còn ở Tần mà chúng ta dám trái mệnh, bỏ con trưởng, lập con thứ, tội ấy chẳng nhỏ Nay ta nên giả cách sang Tề cáo phó để rước Thái - tử về mới được.

Ngân-Thượng nói :

— Tôi đã không bảo vệ được lúc Đại - vương lâm nạn, vậy xin lãnh việc nầy để lấy công đền tội.

Chuy-Thư liền sai Ngân-Thượng sang Tề nói dối là vua Sở đã mất, đón Thái-tử về hộ tang.

Tề mân-Vương nói với quan Tướng-quốc Mạnh thường-Quân.

— Nước Sở không có vua, ta muốn lưu Thái-tử lại để cấu đất Hoài-bắc có nên chăng ?

Mạnh thường-Quân nói :

— Vua Sở không phải chỉ có một con, nếu ta giữ lại, họ lập người khác thì chẳng ích gì cho Tề lại mang tiếng ác đức.

Tề mân-Vương theo lời, cho Thái-tử Hoành về nước.

Thái-tử Hoành về đến nước Sở, cáo tang xong lên nối ngôi, xưng hiệu là Khoảnh tương-Vương.

Tử-Lan và Ngân-Thượng vẫn giữ chức vụ cũ, sai sứ sang nói với Tần :

– Nhờ xã-tắc thần linh, nước Sở đã có vua rồi.

Vua Tần giữ Hoài-Vương lại thành ra vô ích, tức giận, sai Bạch Khởi và Mông-Vụ đem mười vạn quân đánh Sở, lấy được mười lăm thành mới chịu kéo quân về.

Sở hoài-Vương ở nước Tần hơn một năm, việc canh gát lơ là. Một đêm kia, Sở hoài-Vương lén bỏ trốn ra khỏi Hàm-Dương muốn qua hướng đông về nước Sở, nhưng vua Tần hay được, sai tướng đuổi theo, Sở hoài-Vương liền quay sang hướng bắc, theo đường tắt chạy đến nước Triệu.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BA

Cung Sa-Khâu, Triệu chủ-phụ chết đói,
Cửa Hàm-cốc, Mạnh thường-Quân thoát nạn.

Nói qua việc nước Triệu. Bấy giờ vua Triệu vũ-Vương lên ngôi đã được năm năm.

Triệu vũ-Vương mình cao tám thước, trán rộng, râu xồm, mặt đen láng, sức lực hơn người, lấy con gái nước Hàn làm phu-nhân, sinh được người con trai là Chương, lập làm Thái-tử.

Sau đó, Triệu vũ-Vương nằm mộng thấy một nàng con gái đẹp, gảy đàn rất hay, lúc tỉnh dậy lấy làm thích chí, đòi quần thần vào hỏi xem có ai biết người con gái nào đàn hay chăng ?

Quan Đại-phu Hồ-Quảng nói :

— Con gái tôi là Mạnh-Diêu gảy đàn hay lắm.

Triệu vũ-Vương cho triệu đến, quả nhiên nàng Mạnh-Diêu chẳng khác gì người trong mộng.

Triệu vũ - Vương lưu Mạnh-Diêu vào cung làm phi hậu sinh đặng một con là Hà.

Chẳng bao lâu ngôi chánh hậu bị khuyết, Triệu vũ-Vương liền lập Mạnh-Diêu làm chánh hậu, bỏ Thái-tử Chương, lập Hà lên làm Thái-tử.

Triệu vũ-Vương lại thấy nước Triệu cách Tần chỉ có một con sông, e có ngày Tần nuốt mất. Vì vậy ngày đêm luyện tập quân lính, ăn mặc như rợ Hồ, và buộc tất cả người trong nước cũng phải ăn mặc như thế để tiện việc cưỡi ngựa, bắn cung. Chẳng bao lâu, quân lực dồi dào, Triệu vũ-Vương thân hành đem quân cướp đất Sở thêm vài trăm dặm về mặt Thường-sơn.

Khi đất đã rộng, binh đã hùng, Triệu vũ-Vương lại có ý thôn tính nước Tần, và tự nghĩ :

— «Các tướng không thể chuyên dùng được, chi bằng giao việc trị nước cho con để mình có thì giờ rảnh rỗi chu du các nước, ngắm xem tình thế thì hơn.»

Nghĩ rồi, truyền ngôi cho Thái-tử Hà, tự đặt mình là Chủ-phụ (1).

Thái-tử Hà lên nối ngôi tức là Triệu huệ-Vương, cử Phi.Nghĩa làm tướng, Lý-Đoái làm Thái-phó, Công-tử Thành làm Tư-mã, phong cho Chương đất An-Dương gọi là An-Dương quân.

Triệu Chủ-phụ muốn đò xem núi sông nước Tần, mà xem vua Tần là người thể nào, bèn giả làm sứ nước Triệu, lấy tên là Triệu-Chiêu đem quốc thư sang nước Tần báo việc lập vua mới, lại đem theo vài người hoạ đồ, đi dọc đường vẽ địa hình địa vật.

Khi đến Hàm-Dương, Chủ-phụ vào yết-kiến vua Tần. Vua Tần hỏi :

Vua nhà ngươi năm nay bao nhiêu tuổi ?

Chủ phụ đáp :

— Hãy còn trẻ lắm.

Vua Tần lại hỏi :

— Còn trẻ sao lại có thể làm vua được ?

Chủ-phụ đáp :

— Triệu Chủ-phụ nước tôi nghĩ rằng các vì vua lúc còn trẻ chưa thạo việc nên muốn tập rèn cho con mình làm vua lúc mình còn sống.

Vua Tần hỏi :

— Vua nước ngươi có sợ Tần chăng ?

Triệu Chủ-phụ đáp :

— Không. Sức binh mã nước Triệu ngày nay có thể ngang với Tần. Nếu xảy ra chiến tranh chưa chắc Tần đã thắng Triệu được.

Vua Tần thấy sứ Triệu ứng đáp trôi chảy lòng rất khâm phục bèn truyền cho sứ giả ra nghỉ nơi nhà công-quán.

Đêm ấy, vua Tần nằm thao thức mãi không ngủ, nghĩ đến sứ giả nước Triệu hình dáng khôi ngô khác thường đem lòng ngờ vực.

Hôm sau vua Tần truyền đòi Triệu-Chiêu vào yết kiến.

Người theo hầu nói :

— Sứ Triệu bị bệnh, không vào chầu được, xin chờ ít hôm.

Quá ba ngày, sứ giả vẫn chưa vào, vua Tần nổi giận sai nội thị đến công quán lục soát thì chẳng thấy sứ giả nước Triệu đâu nữa, chỉ thấy người theo hầu tự xưng là Triệu-Chiêu mà thôi.

Nội thị bắt Triệu-Chiêu đem nạp vua Tần. Vua Tần hỏi :

— Ngươi xưng là Triệu-Chiêu thế thì sứ giả nước Triệu tên gì ?

---

(1) *Chủ-phụ sau này gọi là Thái-thượng-hoàng.*

Triệu-Chiêu thưa :

— Người đó là Chủ-phụ nước Triệu, vì muốn rõ uy danh của Đại-vương nên dối xưng sứ-giả. Nay đã ra khỏi Hàm-Dương khiến tôi ở lại đây tạ tội.

Vua Tấn biến sắc hét :

— Chủ-phụ nhà ngươi lừa dối ta quá lắm.

Nói xong, sai Kinh dương-Quân cùng Bạch-Khởi lãnh ba ngàn tinh binh ngay ban đêm đuổi theo, nhưng sứ giả nước Triệu đã thoát qua khỏi cửa quan rồi.

Vua Tấn hoảng sợ, mấy hôm ăn ngủ không được, liền tha cho Triệu-Chiêu về nước.

Sang năm sau, Chủ-phụ nước Triệu lại tuần du ở đất Vân-trung, từ châu Đại sang phía tây đắp thành Linh-thọ, trấn giữ Trung - sơn gọi là Triệu - vương thành. Bấy giờ nước Triệu mạnh ngang với Tam-Tần.

Cũng trong năm ấy, Sở hoài-Vương lánh nạn chạy đến, vua Triệu sợ mang oán với Tần, không dám cho cư trú. Sở hoài-Vương cùng kẻ chạy sang nước Lương. Quân Tấn theo kịp, bắt về nạp vua Tấn.

Sở hoài-Vương căm giận quá, hộc ra hơn một đấu máu rồi phát bệnh từ trần. Vua Tấn khâm liệm tử tế, sai người đem linh cữu về nước Sở.

Người nước Sở ai cũng thương Sở hoài-Vương vì bị mắc mưu Tấn phải chết nơi đất khách.

Các nước, chư hầu thấy vua Tấn vô đạo, ước nhau việc liên minh chống Tấn.

Quan Đại-phu là Khuất-Nguyên thương Sở hoài-Vương lâm nạn, vì Tử-Lan và Ngân-Thượng xui nên, thề hai người ấy nghiễm nhiên nắm giữ quyền binh không mưu việc báo thù nước Tấn, liền tâu với Sở khoảnh-Vương :

— Đại-vương nên gần người hiền, xa kẻ nịnh, kén tướng, luyện quân để báo thù cho tiên-vương mới phải.

Lời nói ấy đến tai Tử-Lan. Tử-Lan bảo Ngân-Thượng tâu với Sở khoảnh-Vương :

— Khuất-Nguyên vốn là người đồng tộc mà không được trọng dụng nên lòng oán vọng, thường kiếm chuyện nói xấu Đại-vương.

Sở khoảnh-Vương nổi giận, cách chức Khuất-Nguyên đuổi về điền lý.

Khuất-Nguyên có người chị là Tu, lấy chồng xa, nghe Khuất-Nguyên bị đuổi ghé về thăm, thấy Khuất-Nguyên đầu bù tóc rối, mặt mày nhem nhuốc, sớm chiều lang thang nơi ven sông, liền nói :

— Vua Sở không nghe lời em, nhưng lòng em vì vua Sở như thế cũng đã đủ. Nay cứ lo cày cấy làm ăn, vui thú cảnh thôn dã là hơn.

Khuất-Nguyên nể lời chị mang cày bừa ra ruộng lo việc nông tang.

Chẳng bao lâu, người chị lại từ-giã Khuất-Nguyên ra đi. Khuất-Nguyên lòng buồn than thầm :

— « Ta còn mặt mũi nào sống để thấy nước Sở diệt vong. »

Than rồi ôm hòn đá nhảy xuống sông Mịch-La tự vận. Người trong làng thương Khuất-Nguyên là kẻ trung liệt xúm lại cứu, nhưng xác Khuất-Nguyên đã mất tích trong dòng sông sâu ấy. Hôm đó vào ngày mồng năm tháng năm, dân làng thương tiếc làm bánh giác thử ném xuống dòng sông để tế. Mỗi cái bánh đều có cột một sợi chỉ màu vì sợ giồng giao long cướp đoạt mất. (1)

Nhắc lại việc Triệu Chủ-phụ ra tuần du nơi Vân-trung, khi về đến Hàm-đan cho nhân dân cả nước được ăn uống say sưa ba ngày.

Hôm ấy quần thần đều họp mặt đông đủ để chúc mừng. Chủ-phụ thấy Triệu huệ-Vương còn bé mà mặt áo cổn, đội mụ miện, ngoảnh mặt về phía nam xưng vương, còn con lớn là Chương, dung nghi oai vệ, đáng bực trượng phu mà phải hướng về phía bắc lạy cháu, anh phải chịu khuất em, lấy làm thương xót.

Buổi chầu tan, Chủ-phụ nói với Công-tử Thắng :

— Ngươi có trông thấy An dương-Quân không ? dẫu lấy lễ triều bái nhưng về mặt An dương-Quân không vui. Ta muốn chia hai đất Triệu cho An dương-Quân làm vua ở đất Đại, ngang hàng với Triệu, ý ngươi nghĩ thế nào ?

Công-tử Thắng nói :

— Chủ-phụ trước kia đã tính lầm, nay việc vua tôi đã định, nếu sửa đổi e có loạn.

Chủ phụ nói :

— Quyền đặt để do tay ta. Có gì lại sanh biến được ?

Chủ-phụ về cung nét mặt tư-lự. Phu-nhân là Ngô-Hài thấy vậy hỏi :

— Hôm nay trong triều có gì quan hệ mà Chủ-phụ lo lắng.

Chủ-phụ nói :

— Ta thấy Thái-tử cũ là Chương, anh mà phải cháu em thực là trái ngược, ý ta muốn cho Chương làm vua nơi đất Đại.

Ngô-Hài nói :

— Xưa vua Mục-Hầu nước Tần sinh hai con, con trưởng là Cừu, con thứ là Thành-Sư, Mục-Hầu mất, con trưởng lên nối ngôi đóng

---

(1) Việc tế Khuất-Nguyên sau nầy trở thành tục lệ của dân hai nước Ngô Sở.

đô ở Dực, phong em là Thành-Sư ở Khúc-ốc. Về sau Khúc-ốc mạnh tru diệt cả con cháu của Cừu. Điều ấy chắc Chủ-phụ cũng rõ.

Chủ-phụ nghe theo lời Ngô-Hài, không nói đến chuyện đó nữa.

Có tên Thị-nhân trước kia hầu cận Thái-tử Chương ở đông cung nghe Chủ-phụ bàn việc ấy, liền nói lại với Chương. Chương bàn với Điển bất-Lễ. Bất-Lễ nói :

— Chủ-phụ muốn chia đất, phong vương cho hai con là do ở công-tâm, chỉ vì lời nói của người đàn bà làm ngăn trở. Nay vua còn nhỏ, chưa hiểu việc, nếu ta thừa cơ dùng kế mà làm thì Chủ-phụ cũng hài lòng.

Chương nói :

— Nếu vậy ta giao cho nhà ngươi định liệu, nếu thành công phú quí cùng chung hưởng.

Quan Thái-phó là Lý-Đoái biết được việcbàn riêng với Phi-Nghĩa:

— An dương-Quân tánh tự cương, tự kiêu, đồ đảng rất nhiều, nay sinh lòng oán vọng, lại kết liên với Điển bất-Lễ là người vô trí, biết tiến mà không biết lùi. Hai người cùng làm bậy, đến khi hỏng việc, trách nhiệm ngài không khỏi liên can, sao ngài không giả bệnh trao quyền lại cho Công-tử Thành, may ra thoát nạn được.

Phi-Nghĩa nói :

— Chủ-phụ đem vua giao cho tôi, phong tôi làm Tướng-quốc. Nay chưa thấy điều họa mà đã tránh trước thì bất nghĩa.

Lý-Đoái than :

— Ngài đã là kẻ trung thần thì chẳng bao giờ làm trí-sĩ được.

Nói xong, ứa nước mắt cáo biệt.

Phi-Nghĩa nghĩ đến lời của Lý-Đoái ăn ngủ không yên, kêu tên hầu cận là Cao-Tín dặn :

— Từ nay nếu có lệnh của Chủ-phụ đòi ta đến, phải cho ta hay gấp.

Cao-Tín vâng lời. Cách ba hôm sau, Chủ-phụ cùng vua đi chơi ở Sa-Khâu, Chương cũng đi theo.

Tại Sa-khâu có một cái đài cao, xây từ đời vua Trụ (nhà Thương) gồm có hai li-cung. Chủ-phụ và vua mỗi người ở một cung cách xa nhau chừng năm sáu dặm, các quan của Chương ở vào giữa.

Điển bất-Lễ nói với Chương :

— Vua ra chơi ở ngoài, quân sĩ đem theo chẳng bao nhiêu, nếu giả mệnh Chủ-phụ đòi vua tất vua phải đến. Ta nhơn cơ hội phục quân giữa đường giết đi, rồi đem Chủ-phụ ra ma an-ủi quần thần thì có ai dám trái mệnh.

Chương nói :

— Kế ấy rất hay.

Liến sai tên nội-thị tâm phúc giả làm sứ giả của Chủ-phụ, đang đêm đến đòi Triệu huệ-Vương, và nói :

— Chủ-phụ lâm bệnh bất ngờ, xin Đại-vương đến lập tức.

Viên hầu cận của Phi-Nghĩa là Cao-Tín nghe việc ấy vội đến báo với Phi-Nghĩa :

— Việc nầy đáng ngờ.

Đoạn vào nói với Triệu huệ-Vương :

— Đang đêm, Đại-vương thân hành bất tiện, vậy xin để tôi đi trước, rồi Đại-Vương sẽ theo sau.

Lại bảo Cao-Tín đóng chặt cửa cung, không được khinh-xuất.

Phi-Nghĩa cùng vài tên kỵ-binh theo sứ giả, đến giữa đường quân phục ngỡ là vua, ồ ra giết hết.

Điển bất-Lễ đốt lửa lên xem thấy Phi-Nghĩa cả sợ nói :

— Việc hỏng rồi. Ta nên nhân lúc việc chưa tiết-lộ đem quân đánh úp vua, may còn có thể bảo tồn được mưu lược.

Nói xong, cùng Chương đem quân đến đánh phá cung vua. Cao-Tín vì đã có lời dặn của Phi-Nghĩa nên đóng chặt cửa cung lại. Điển bất-Lễ đánh phá không nổi.

Trời lờ mờ sáng, Cao-Tín sai quân trèo lên nóc nhà bắn xuống. May thay, lúc đó lại có một đội quân tiến đến, đánh tan đội quân của Điển bất-Lễ, cứu Triệu huệ-Vương thoát nạn.

Nguyên đó là Công-tử Thành và Lý-Đoái ở trong nước bàn nhau sợ An dương-Quân làm loạn, nên mang một đội quân kéo đến phòng biên, gặp lúc quân địch đang vây cung vua, liền xông vào giải cứu.

Quân Chương bị thua, liền hỏi Điển bất-Lễ :

— Bây giờ biết làm thế nào ?

Bất-Lễ nói :

— Chỉ có cách vào chỗ Chủ-phụ khóc lóc, xin che chở cho. Còn tôi, tôi xin hết sức chống lại quân vua đuổi theo.

Chương nghe lời, một mình cỡi ngựa vào cung Chủ-phụ.

Quả nhiên, Chủ-phụ thương tình cho vào trú ẩn.

Bất-Lễ đem tàn quân đánh với Công-tử Thành và Lý-Đoái, nhưng quân ít không địch nổi, Bất-Lễ bị Lý-Đoái chém đầu.

Chém xong Bất-Lễ, Lý-Đoái hay tin An dương-Quân trốn vào cung Chủ-phụ, liền kéo quân đến vây kín, phá cửa cung.

Lý-Đoái cầm gươm đi trước mở đường, Công-tử Thành đi sau, vào yết-kiến Chủ-phủ, nói :

— An dương-Quân làm phản, pháp luật không thể tha được, xin Chủ-phụ cho bắt trị tội.

Chủ-phụ nói :

— Nế không vào trong cung của ta, hai người nên đi tìm nơi khác.

Lý-Đoái năn ni đôi ba phen, nhưng Chủ-phụ không đáp.

Lý-Đoái nói với Công-tử Thành :

— Nếu không trừ nốt tên phản quốc sẽ di họa về sau, chi bằng cứ lục soát xem thì rõ.

Công-tử Thành đồng ý. Hai người xông vào cung lục soát một hồi bắt được Chương đang núp trong kẹt cung liền lôi ra chém đầu.

Chủ-phụ, hay tin khóc oà. Lý-Đoái nói với Công-tử Thành :

— Chủ-phụ đã có lòng thương An dương-Quân, chúng ta tất không khỏi tội. Nay việc đã lỡ, không thể nào làm khác hơn.

Nói rồi, truyền quân vây kín cung Chủ-phụ, lại giả mệnh của Triệu huệ-Vương truyền rằng: « Hễ ai ra trước được xá tội, bằng ra sau sẽ coi như đồ đảng của An dương-Quân, phải tội chết. »

Quân sĩ nghe nói, ùa nhau chạy ra, trong cung chỉ còn có một mình Chủ-phụ.

Lý-Đoái truyền khóa cửa cung lại. Chủ-phụ ở trong cung Sa-Khâu bị đói khát, chết. *

Lý-Đoái báo tin cho Triệu huệ-Vương đến khâm liệm và cử tang.

Huệ-Vương về nước phong cho Công-tử Thành làm Tướng-quốc, Lý-Đoái làm Tư-Khấu.

Chẳng bao lâu, Công-tử Thành chết, Huệ-vương nghĩ đến công lao Công-tử Thắng đã từng can Chủ-phụ trong việc chia đất phong Vương nên dùng Công-tử Thắng làm Tướng-quốc, phong cho đất Bình-Nguyên gọi là Bình-Nguyên-Quân.

Bình nguyên-Quân cũng có lòng hiếu sĩ như Mạnh thường-Quân, hàng ngày đón tiếp rất nhiều tân-khách, trong nhà số khách thường xuyên đến vài ngàn người. Bình nguyên-Quân lại dành một cái họa lâu để cho mỹ-nữ ở. Trước họa lâu đối diện nhà một thường dân. Người chủ nhà nầy bị què một chân, sáng nào cũng khập khễnh ra xách nước.

Một sáng, người mỹ-nữ ở trên họa lâu trông thấy cười rộ lên. Người què liền đến nhà Bình nguyên-Quân xin vào yết-kiến.

---

* *Tình thương của Triệu-Vương đối với con thật cao cả. Tuy nhiên, vì lầm lẫn lúc đầu mà phải di hại về sau.*

Xét như Triệu vũ-Vương thương hại Chương cũng là phải lẽ, vì Chương là con lớn, chỉ tại phụ quyền mà mất cả địa vị. Mê sắc đẹp, bỏ con trưởng lập con thứ là hành động đáng trách, nhưng biết hối ngộ, thấy được sai lầm của mình, che chở cho Chương để đền bồ mình, hành động ấy đáng thương !

Công-tử Thắng vái chào, mời vào, người què nói :

— Tôi là kẻ sĩ, chẳng may bị què một chân, đi không vững, ở hậu cung ngài lại có một mỹ nhân thấy tôi què mà cười. Thề là vô lễ. Tôi đến xin ngài cái đầu của kẻ cười đó.

Công-tử Thắng mỉm cười không đáp. Người què bỏ ra về.

Cách một thời gian sau, tân khách trong nhà lần hồi thưa thớt. Bình nguyên-Quân lấy làm lạ, đò hỏi. Có người nói :

— Ngài không chém mỹ-nữ tức là trọng sắc đẹp hơn kẻ sĩ, vì vậy kẻ sĩ ít muốn đến.

Bình nguyên-Quân thất kinh, vội đem mỹ-nữ ra chém, và đem đầu đến nhà người què tạ tội.

Sau đó, kẻ sĩ lại rũ nhau đến rất đông.

Hành động của Bình nguyên-Quân vang dội đến nước Tần. Vua Tần (Chiêu tương-Vương) nói với Hướng-Thọ :

— Bình nguyên-Quân quả là người hiền.

Hướng-Thọ nói :

— Chưa bằng Mạnh thường-Quân.

Vua Tần hỏi :

— Mạnh thường-Quân có gì đặc sắc ?

Hướng-Thọ nói :

— Mạnh thường-Quân từ lúc bé đã biết chiêu hiền đãi sĩ, đón rước tân khách hơn ngàn người. Sau làm Tiết-công, tân khách ngày nào cũng đến đông như hội, thế mà chưa bao giờ làm phật ý một người nào. Còn Bình nguyên-Quân để cho mỹ nhân cười người què mà không giết, mãi đến lúc tân khách đã bỏ đi mới chém mỹ nhân để tạ tội, như thế thật quá muộn.

Vua Tần nói :

— Nước ta làm thế nào có được một người như Mạnh thường-Quân.

Hướng-Thọ nói :

— Nếu Đại-vương muốn được Mạnh thường-Quân sao chẳng cho người đi triệu ?

Vua Tần nói :

— Mạnh thường-Quân là người của nước Tề, khi nào vua Tề bằng lòng cho hắn sang Tần ?

Hướng-Thọ nói :

— Đại-vương đem người thân qua để ở Tề làm tin, và mời Mạnh thường-Quân đến đây phong làm tướng. Hễ Mạnh thường-Quân được phong làm tướng thì chắc Tề cũng phải phong người thân Đại vương làm tướng, chừng ấy hai nước Tần, Tề họp lại thôn tính chư

hầu dễ như trở tay.

Vua Tần khen phải, liền sai Kinh dương-Quân sang Tề làm con tin để triệu Mạnh thường-Quân sang Tần đàm đạo.

Các tân khách đều khuyên Mạnh thường - Quân nên đi. Lúc bấy giờ có Tô-Đại vừa ở Yên đi sứ sang Tề, nghe nói, liền vào yết kiến Mạnh thường-Quân và nói :

— Nay Đại từ ngoài đến đây trông thấy người tượng đất và người tượng gỗ nói chuyện với nhau. Tượng gỗ bảo tượng đất : « Trời sắp mưa nhà ngươi tất bị rã ». Tượng đất cười, nói : « Tôi nhờ đất nắn ra, nếu rã thì trở thành đất chẳng hề chi. Còn nhà ngươi nếu bị mưa tất phải bị trôi dạt không biết về đâu. » Tần là nước hổ lang, Sở hoài-Vương trước kia cũng bị mắc mưu chết trên đất Tần. Nếu ngài sang Tần tôi e không khác nào vua Sở.

Mạnh thường-Quân nghe nói từ chối không đi. Khuông-Chương nói với Tề mân-Vương :

— Nước Tần đưa người thân sang làm con tin, cấn tiếp kiến Mạnh thường-Quân là có ý muốn thân Tề. Mạnh thường-Quân không đi thì mất lòng Tần, còn nếu giữ con tin của Tần lại thì tỏ ra chưa tin cậy. Chi bằng trả Kinh dương-Quân về Tần, rồi sai Mạnh thường-Quân đến đó, dùng sự tín nhiệm mà đãi nhau ắt được việc.

Tề mân-Vương khen phải, nói với Kinh dương-Quân :

— Ta sắp sai Mạnh thường-Quân sang Tần để triều bái, há dám làm phiền tướng quân sao ?

Nói xong dùng xe ngựa đưa Kinh dương-Quân về Tần, sai Mạnh thường-Quân theo làm sứ giả.

Mạnh thường-Quân cùng hơn hai ngàn tân khách đi đến Hàm-Dương vào yết kiến vua Tần.

Vua Tần bước xuống ngai, tiếp đón tỏ lòng yêu mến.

Mạnh thường-Quân có cái áo lông cừu trắng như tuyết, dẫu lạnh đến đâu mặc vào cũng thấy ấm, liền đem dâng cho vua Tần.

Vua Tần mặc áo lông cừu vào cung khoe với nàng Yên-Cơ.

Yên-Cơ nói :

— Áo cừu nầy cũng nhiều người có, lấy gì làm quí.

Vua Tần nói :

— Giống hồ nếu không sống được vài ngàn năm thì sắc lông không trắng. Áo nầy phải lấy những mảnh da nơi nách con hồ ráp lại thật giá đáng muôn vàng.

Bầy giờ khí trời còn ấm, vua Tần cởi áo cừu giao cho viên giữ kho cất, rồi chọn ngày lập Mạnh thường-Quân làm Thừa-tướng.

Vu lý-Tật sợ Mạnh thường-Quân cướp mất địa vị của mình bèn sai một mưu sĩ đến nói với vua Tần :

— Mạnh thường-Quân người nước Tề, dẫu sao cũng vì Tề hơn Tần. Nếu va mượn quyền Tần mà mưu ngầm cho Tề thì Tần ắt phải nguy.

Vua Tần đem lời ấy bàn với Vu lý-Tật. Vu lý-Tật nói :

— Lời ấy rất phải.

Vua Tần hỏi :

— Nếu vậy thì cho Mạnh thường-Quân về nước hay sao ?

Vu lý-Tật nói :

— Mạnh thường-Quân ở Tần đã hơn một tháng, khách theo hơn ngàn người, đều biết hết công việc nước Tần. Nếu để cho về tất có hại, nên giết đi.

Vua Tần nghe lời, sai Mạnh thường-Quân ra ở nơi quán dịch.

Kinh dương-Quân khi sang Tề, Mạnh thường-Quân đối đãi rất hậu nên mến đức, nay nghe vua Tần dự tính như vậy liền đến yết-kiến Mạnh thường-Quân nói rõ công việc.

Mạnh thường-Quân sợ hãi, hỏi kế, Kinh dương-Quân nói :

— Trong cung có Yên-Cơ được vua yêu mến, nói gì vua cũng nghe, ngài có thứ quí vật gì tôi sẽ vì ngài đem dâng cho Yên-Cơ, cầu nàng nói cho một lời ắt ngài được thoát nạn.

Mạnh thường-Quân đem đôi ngọc bích, nhờ Kinh dương-Quân đem dâng cho Yên-Cơ, xin giải cứu.

Yên-Cơ nói :

— Tôi chỉ thích thứ áo hồ cừu trắng, nếu có tôi sẽ nói giúp cho, còn ngọc bích tôi chẳng thiếu gì.

Kinh dương-Quân báo lại cho Mạnh thường-Quân biết. Mạnh thường-Quân nói :

— Tôi chỉ có một cái áo hồ cừu đã đem dâng cho vua Tần rồi, bây giờ biết lấy đâu nữa.

Đoạn hỏi khắp các tân khách xem ai có thể tìm được áo hồ cừu trắng chăng ?

Mọi người đều im lặng. Mạnh thường-Quân đang thất vọng thì bỗng có một người bước ra nói :

— Tôi có thể kiếm được.

Mạnh thường-Quân hỏi :

— Ngài có cách gì tìm được vật ấy ?

Người khách đáp :

— Tôi có thể giả làm chó, đi ăn trộm được.

Mạnh thường-Quân cười, và đồng ý cho đi. Đêm ấy người khách

ăn mặc giống như một con chó, chui qua cửa cống, lẻn vào trong kho cất tiếng sủa rồi rít. Người giữ kho tưởng là chó thật không để ý. Người khách đợi người giữ kho ngủ say, mò đến lén lấy chìa khóa, mở kho ra, quả nhiên lấy được áo hồ cừu đem về nạp cho Mạnh thường-Quân.

Mạnh thường-Quân mừng rỡ trao áo cho Kinh dương-Quân đem dâng cho Yên-Cơ.

Đêm hôm sau, Yên-Cơ thết tiệc vua Tần, thỏ thẻ nói:

— Mạnh thường-Quân là người hiền của nước Tề ai cũng biết. Nay vì nể lời Đại-vương qua đây, nếu chẳng dùng thì cho về, sao lại giết đi để mang tiếng xấu với chư hầu.

Vua Tần khen phải, sáng hôm ấy hạ lệnh cho Mạnh thường-Quân về nước.

Mạnh thường-Quân nói với tân khách:

— Tôi nhờ một lời nói của Yên-Cơ mà thoát khỏi cảnh chim lồng. Tuy nhiên, nếu vua Tần lại đổi ý thì khó thoát.

Trong các tân khách có người khéo làm giấy giả, liền làm cho Mạnh thường-Quân một giấy thông hành, đổi họ tên, rồi giục Mạnh thường-Quân nội đêm ấy ra đi.

Khi đến cửa Hàm-cốc, mới vừa nửa đêm, cửa quan còn khóa chặc, Mạnh thường-Quân sợ có người đuổi theo thì không thoát nổi. Cả bọn xúm lại ngồi trước cửa quan lo lắng.

Mạnh thường-Quân than:

— Phải đến gà gáy cửa quan mới mở, chúng ta ngồi mãi nơi đây sao?

Bỗng có tiếng gà gáy từ trong bọn khách đưa ra, Mạnh thường-Quân lấy làm lạ, thì ra trong bọn có người giả tiếng gà gáy rất giống.

Tiếp theo đó, những gà xung quanh xóm, nghe tiếng đều gáy theo. Viên quan giữ cửa tưởng trời đã sáng thực, liền dậy khám xét các giấy thông hành rồi sai mở cửa.

Mạnh thường-Quân cùng đoàn tân khách thoát nạn, bôn bả lên đường. Mạnh thường-Quân nói:

— Tôi được thoát nạn là nhờ tiếng chó sủa, gà gáy của các bạn đó.

Vu lý-Tật nghe nói Mạnh thường-Quân được tha về nước, vội vã vào triều nói với vua Tần:

— Nếu Đại-vương không giết Mạnh thường-Quân thì cũng nên giữ lại làm con tin, sao lại thả cho về.

Vua Tần hối hận, lập tức sai người đuổi theo bắt lại.

Khi qua tới cửa Hàm-cốc mới biết Mạnh thường-Quân đã giả

danh qua ải rồi.

Tướng Tần vội trở về báo lại. Vua Tần than :

— Mạnh thường-Quân trốn thoát, nước Tần ta không thể yên được.

Sau đó vua Tần sai người vào kho lấy áo hồ cừu ra mặc, thì áo đã mất rồi. Lại thấy nàng Yên-Cơ mặc áo đó, vua Tần tra hỏi, mới biết bọn tân khách của Mạnh thường-Quân lấy trộm đem dâng.

Vua Tần than :

— Bọn thủ hạ của Mạnh thường-Quân đông như chợ, hạng nào cũng có, nước ta thực chưa có ai bằng.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BỐN

Thử Thường-Quân, Phùng-Hoan gõ gươm hát.
Đánh Kiệt Tống, vua Tề họp đại binh.

Mạnh thường-Quân trốn khỏi nước Tần thẳng đường về nước Tề. Đường đi phải qua nước Triệu, Bình-Nguyên-Quân nước Triệu hay được ra đón ngoài ba mươi dặm, rất cung kính.

Người nước Triệu nghe tiếng Mạnh thường-Quân ai cũng muốn đến xem cho tận mặt. Nhưng khi đến nơi, thấy Mạnh thường-Quân thân thể bé bỏng, thì thầm :

— « Trước kia tưởng Mạnh thường-Quân là hiền sĩ, hình vóc tất khôi ngô, ai ngờ chỉ là một kẻ thường tình như thế ».

Có người thấy Mạnh thường-Quân mỉm cười châm biếm.

Đêm ấy những kẻ cười Mạnh thường-Quân đều bị mất đầu. Bình nguyên-Quân biết đó là bọn tân khách của Mạnh thường-Quân đã hành động, song không dám nói.

Mạnh thường-Quân về đến nước Tề, Tề mân-Vương mừng rỡ phong làm Tướng-quốc.

Từ đó tân khách theo Mạnh thường-Quân càng đông, chia ra làm ba hạng đẳng : Thượng-đẳng gọi là « đại-xá » ; Trung đẳng gọi là « hạnh-xá », Hạ-đẳng gọi là « truyền-xá ». Đại-xá là khách có thể tự thay mình được. Hạng khách nầy có thể ăn thịt ngồi xe được, Hạnh xá là những khách có thể ăn thịt mà không có quyền đi xe. Truyền-xá là khách chỉ cho ăn cơm rau, không có thịt cá.

Những người trước kia có công làm gà gáy, chó sủa đều được Mạnh thường-Quân đãi vào hàng đại-xá.

Một hôm, có người mặc áo rách, chân đi giày cỏ, thân hình vạm

vỡ, đến xin yết kiến.

Mạnh thường-Quân mời vào hỏi :

— Tiên-sinh có điều chi dạy bảo ?

Người ấy nói :

— Tôi vốn người nước Tề, họ Phùng tên Hoan, nghèo xơ-xác, nghe tiếng ngài yêu hiền mến sĩ nên đến đây hầu hạ.

Mạnh thường-Quân cho ở vào hạng truyển-xá.

Hơn mười ngày, Mạnh thường-Quân hỏi người truyển xá trưởng :

— Người khách mới đến hằng ngày làm việc gì ?

Truyển xá trưởng nói :

— Phùng tiên sinh nghèo quá, chẳng có cái gì, chỉ có một thanh gươm lại không có vỏ, phải lấy dây buộc đeo ở sau lưng, ăn xong thường gõ thanh gươm hát : « Về đi thôi, ăn không có cá.»

Mạnh thường-Quân nói :

— Người ấy trách ta cho ăn uống chẳng ra gì.

Liền đổi Phùng-Hoan vào hạng hạnh-xá.

Năm ngày sau, Mạnh thường-Quân hỏi thăm người Hạnh-xá trưởng, thì người ấy nói :

— Phùng tiên sinh ăn xong thường vỗ gươm hát : « Về đi thôi, đi đâu chẳng có xe. »

Mạnh thường-Quân lại đổi Phùng-Hoan lên hạng đại-xá. Đoạn cho người dò xét, biết được Phùng-Hoan ngày nào cũng cỡi xe đi đến tối mới về, lại vỗ gươm hát : « Về đi thôi, chẳng có gì để giúp nhà. »

Mạnh thường-Quân nhăn mặt nói :

— Người khách ấy sao lại tham quá thế ?

Bèn cho người dò xét, nhưng Phùng-Hoan không hát nữa.

Được một năm, vì khách khứa trong nhà mỗi lúc một đông, bổng lộc không chu cấp đủ, Mạnh thường-Quân liền đem tiền cho người ấp Tiết vay để lấy lợi nuôi tân khách, nhưng đến kỳ, dân chúng thiếu nợ không trả. Mạnh thường-Quân đem việc túng thiếu ấy bàn với tân khách và nhờ người đến ấp Tiết tra sổ đòi nợ.

Người đại-xá trưởng nói :

— Phùng tiên sinh lâu nay chẳng nghe có tài giỏi gì. Tuy nhiên tính chất thực thà, có thể nhờ làm việc ấy được.

Mạnh thường-Quân đem ý kiến tỏ bày với Phùng-Hoan. Phùng-Hoan nhận lời ngay, không hề từ chối.

Phùng-Hoan đến ấp Tiết, lấy tiền mở tiệc mời các người mắc nợ đến dự, và truyền rằng :

— Ai có nợ quan Tướng-quốc nếu trả nổi thì trả, còn trả không nổi thì cho làm giấy kỳ hẹn, nhược bằng nghèo khổ quá có thể hủy

giầy nợ đi.

Dân chúng hoan hỉ đến dự tiệc, cảm ơn Phùng-Hoan và hết lòng tri ân Mạnh thường-Quân.

Số tiền thu được tuy không đúng với số nợ phải trả, nhưng cũng được một số khá lớn.

Mạnh thường-Quân hay tin Phùng - Hoan cho các người nghèo khổ hũy giầy nợ, vội vã triệu về hỏi :

— Tôi đang thiếu lương thực để cung cấp cho tân khách, tại sao tiên sinh lại làm như thế ?

Phùng-Hoan đáp :

— Tôi thu cho quan Tướng-quốc hai món lợi, một là tiền, hai là đức. Ấp Tiết là đất phong của quan Tướng-quốc, dân chúng ở đó sẽ cùng quan Tướng-quốc chia xẻ vui buồn, nếu không có hành động ấy đâu phải là bậc hiền sĩ.

Mạnh thường - Quân tuy lo lắng việc lương tiền thiếu hụt, song cũng phải bỏ qua, gượng gạo tạ ân Phùng-Hoan.

Nhắc lại Tần chiêu - Vương từ khi để Mạnh thường - Quân về nước lòng nơm nớp lo sợ, nghĩ ra một kế làm cho vua tôi nước Tề ly gián, mới tuyên ngôn rằng : « Dân nước Tề chỉ biết có Mạnh thường Quân mà không biết đến vua Tề. Ngày kia tất Mạnh thường - Quân tiếm đoạt nước Tề vậy. »

Lại sai sứ đến nói với vua Sở :

— Trước kia sáu nước họp đánh Tần, Mạnh thường-Quân cố ý giải đãi, vì không phục Sở, sau đó lại mật bàn kế cho Tần bắt Sở hoài-Vương. Nay nước Tần xin nhận cái lỗi ấy, cùng Sở giao hảo để hợp lực trừ cho được Mạnh thường-Quân.

Vua Sở tin lời, liền thông hòa với Tần, đem con gái vua Tần về làm chánh thất.

Vua Tề nghe dân chúng phao tin Mạnh thường - Quân sẽ cướp nước Tề, có ý nghi, liền thu tướng ấn của Mạnh thường-Quân, đuổi về ấp Tiết.

Các tân-khách nghe Mạnh thường-Quân bị bãi chức, lần lần bỏ đi hết, chỉ còn Phùng-Hoan vẫn theo phò bên cạnh.

Mạnh thường-Quân về đến ấp Tiết, trai gái, già trẻ, dắt nhau ra đón, ai nấy giành nhau dâng cơm nước, rượu thịt.

Mạnh thường-Quân nói :

— Ngày nay mới biết việc thu đức của tiên-sinh là cao kiến.

Phùng-Hoan nói :

— Việc đó chưa phải là hay, nếu tôi được một cỗ xe, tôi sẽ làm cho ngài được thêm trọng ở Tề.

Mạnh thường-Quân nói :

— Tiên-sinh định liệu thế nào tôi xin theo.

Hai hôm sau, Mạnh thường-Quân mua một cỗ xe trao cho Phùng-Hoan, và nói :

— Xin để tiên sinh tùy ý sử dụng.

Phùng-Hoan liền lên xe đi thẳng sang nước Tần, vào yết-kiến Tần chiêu-Vương, và nói :

— Tôi đến Tần là muốn giúp cho Tần mạnh hơn Tề. Tần và Tề hai nước không thể cùng nhau đứng ngang sức được, hễ nước nào mạnh thì được thiên hạ.

Vua Tần hỏi :

— Tiên-sinh có kế chi giúp nước Tần ta chăng ?

Phùng-Hoan nói :

— Đại-vương biết nước Tề bỏ Mạnh thường-Quân chưa ?

Vua Tần nói :

— Ta mới được tin ấy, song không tin.

Phùng-Hoan nói :

— Nước Tề sở dĩ trước được thiên hạ trọng vọng là vì có Mạnh thường-Quân là người hiền. Nay vua Tề nghe lời gièm pha bỏ Mạnh thường-Quân, nên Mạnh thường-Quân đang oán hận. Đại-vương nên nhân cơ hội ấy thỉnh Mạnh thường-Quân sang Tần làm tướng. Mọi bí quyết của nước Tề hiện ở trong tay Mạnh thường-Quân. Như vậy Đại-vương có thể thôn tính nước Tề dễ dàng.

Bấy giờ Vu lý-Tật mới qua đời, vua Tần cũng muốn có một người hiền để phò tá. nên nghe Phùng-Hoan nói cả mừng, truyền lấy mười cỗ xe cùng lễ vật sai người sang ấp Tiết rước Mạnh thường-Quân.

Phùng-Hoan nói :

— Tôi xin về trước để báo cho Mạnh thường-Quân biết.

Nói xong, từ giã ra đi. Nhưng không về đất Tiết mà lại thẳng Kinh-đô nước Tề, vào ra mắt vua Tề nói :

— Tần và Tề hai nước sức mạnh ngang nhau. Nước nào được người hiền thì mạnh, nước nào mất người hiền thì yếu. Nay vua Tần nhân lúc Mạnh thường-Quân bị đuổi cho người sang rước về làm Tướng. Hễ Mạnh thường-Quân làm Tướng nước Tần, trong tay đã nắm sẵn những điều bí hiểm của nước Tề, tôi e nước Tề khó giữ nổi.

Vua Tề sợ hãi hỏi :

— Như thế biết làm sao ?

Phùng-Hoan nói :

— Sứ Tần sớm muộn sẽ đến ấp Tiết. Đại-vương nên cho người rước gấp Mạnh thường-Quân về triều, phong làm tướng, tăng thêm bổng lộc. Như vậy Mạnh thường - Quân đã biết ơn, mà nước Tần không làm sao mua chuộc Mạnh thường-Quân được nữa.

Tề mân-Vương nhận lời nhưng lòng chưa tin, sai người đến biên cảnh dò xét thì quả nhiên thấy nước Tần đem xe cộ rầm rộ đến đón Mạnh thường-Quân.

Sứ-giả trở về phi báo, Tề mân-Vương lập tức sai Phùng-Hoan cầm cờ tiết đi đón Mạnh thường-Quân đem về phong làm tướng, lại phong thêm đất ở ấp Tiết.

Sứ-giả nước Tần đến nơi thì Mạnh thường.Quân đã làm tướng nước Tề rồi, bèn quay xe trở về.

Mạnh thường-Quân trở lại làm tướng nước Tề, các tân khách lại rủ nhau kéo đến. Mạnh thường-Quân nói với Phùng-Hoan :

— Tôi đối với tân khách không có gì mích lòng, thế mà lúc bị bãi chức, khách đều bỏ tôi mà đi, nay nhờ tiên-sinh được phục chức, tưởng các tân khách không mặt mũi nào trông thấy tôi nữa mới phải.

Phùng-Hoan nói :

— Xin ngài chớ cố chấp. Ở đời kẻ trung nghĩa rất hiếm, còn kẻ xu phụ thì nhiều, tỷ như một chợ phiên đô thị. Buổi sớm người ta chen lấn đông nghẹt, nhưng đến chiều tối vắng ngắt như bãi tha ma, ngài còn lạ lùng gì việc thế sự.

Mạnh thường-Quân nguôi giận, trở lại hậu đãi.

Bấy giờ hai nước Hàn và Ngụy họp binh đánh Tần, vua Tần sai Bạch-Khởi đem quân chống cự. Quân Hàn, Ngụy thế yếu đánh không lại. Bạch Khởi chém được tướng Hàn là Công-tử Hỉ, lấy được ba trăm dặm đất ở Vũ-Toại, lại chiếm đất nước Ngụy hơn bốn trăm dặm ở Hà-Đông.

Thế lực nước Tần quật khởi, vua Tần nghĩ rằng bảy nước đều xưng vương hiệu, địa vị Tần chưa có gì đặc biệt, nên muốn tự xưng đế hiệu. Tuy nhiên, nếu xưng một mình e là độc tôn, bèn sai người nói với Tề mân-Vương :

— Nay bảy nước cùng xưng vương, địa vị không lấy gì là hơn kém. Ý bản quốc muốn xưng đế hiệu để làm chủ phương tây, tôn quí-quốc lên làm đông-đế, để làm chủ phương đông, hai nước Tần Tề sẽ chia đôi thiên hạ, quí-quốc nghĩ sao ?

Tề mân-Vương lưỡng lự chưa quyết đòi Mạnh thường-Quân vấn hỏi.

Mạnh thường-Quân nói :

— Tần ngang ngược, các chư hầu đều ghét, xin Đại-vương chớ nên bắt chước.

Cách một tháng sau, nước Tần lại sai sứ sang ước với Tề hợp binh đánh Triệu.

Gặp lúc Tô-Đại từ nước Yên sang sứ, Tề mân-Vương hỏi Tô-Đại:

— Nước Tần khuyên ta cùng Tần xưng đế hiệu có nên chăng?

Tô-Đại nói :

— Tần không mời nước khác mà chỉ mời Tề xưng đế là có ý nể Tề. Thế thì, không nên làm mất lòng Tần. Tuy nhiên, xưng đế hiệu là việc làm cho chư hầu ghét, xin Đại-vương nhận lời mà đừng xưng, để cho vua Tần tiếm xưng một mình gây ác cảm dồn vào Tần thì hay hơn.

Tề mân-Vương lại đem việc Tần ước đánh Triệu, hỏi Tô-Đại.

Tô-Đại nói :

— Không có cớ gì mà ra quân tất việc không thành. Vả lại đánh Triệu chỉ làm lợi cho Tần, mà không có lợi cho Tề. Nay vua Tống là kẻ vô đạo, thiên hạ gọi là Kiệt-Tống, nếu Đại-vương đánh Triệu thì nên đánh Tống là hơn. Lấy đất Tống có thể giữ được, lấy dân Tống có thể sai được, mà lại còn được tiếng là trừ kẻ bạo ngược.

Tề mân-Vương theo lời, nhận đế hiệu mà không xưng, hậu đãi sứ Tần, từ chối việc đánh Triệu.

Vua Tần xưng đế được hai tháng thấy Tề vẫn xưng vương, bèn bỏ đế hiệu không xưng nữa.

***

Nói qua nước Tống. Vua Tống lúc bấy giờ tên là Yển, người có tướng lạ, mình cao chín thước, mặt rộng trán cao, đôi mắt sáng quắc, sức khỏe có thể bẻ cong thanh sắt lớn được.

Năm thứ tư đời Châu hiển-Vương, Yển giết anh là Định-Thành tự lập lên làm vua.

Lúc ấy người trong nước tìm được một tổ chim sẻ, trong tổ có trứng chim chiên vừa nở, cho là điềm lạ, đem đến dâng cho Yển. Yển sai quan thái-sử bói xem điềm tốt xấu.

Quan Thái-sử tâu :

— Chim nhỏ mà sinh chim lớn đó là điềm đổi yếu ra mạnh, có thể lập nên nghiệp đế-vương.

Yển mừng rỡ, tự xưng vương hiệu, rồi luyện tập quân mã, đi đánh các nước, phía đông chiếm năm thành nước Tề, phía tây chiếm hai thành nước Ngụy, phía nam chiếm hơn ba trăm dặm đất Sở, lại

diệt nước Đằng, chiếm cả lãnh thổ.

Mở rộng được bờ cõi, vua Tống rất kiêu hãnh, cho mình là bậc anh hùng, trong thiên hạ không ai sánh kịp.

Lại muốn làm cho dân chúng và triều thần khâm phục mình, liền làm một cái cần cao, trên đó treo một cái túi da có đựng máu trâu, cứ tồi tồi trương cung bắn. Tên găm vào túi, máu rơi xuống, vua Tống sai người tuyên bố với dân rằng: « Vua Tống chiến thắng được trời ».

Lại bày các cuộc rượu thâu đêm, ép quần thần uống rượu đến say mèm, còn mình thì lấy nước giả làm rượu cùng uống. Vì vậy lúc mọi người say vua Tống vẫn tỉnh táo như thường.

Những người tả hữu nịnh hót nói :

— Tửu lượng của Đại-vương thật trong đời chưa có người sánh kịp.

Vua Tống lại bắt nhiều phụ nữ để trong một cái đài cao gọi là Thanh - Lăng, mỗi đêm có thể ngự đến mười người con gái và sai người phao lên rằng : « Tinh thần và sức khoẻ của vua Tống dẫu ngự đến một trăm người con gái một lúc vẫn chưa thấy mệt mỏi ».

Người trong nước lấy làm lạ. Một hôm, vua Tống ra chơi ở gò Phong-phụ, thấy một người đàn bà rất đẹp, hỏi ra mới biết nàng ấy họ Tức, vợ Hàn-Phùng. Vua Tống liền truyền lệnh Hàn Phùng đem dâng vợ cho mình.

Hàn-Phùng nói với vợ. Tức-thị làm một bài thơ như sau :

« Núi nam chim bay,
Núi bắc giăng lưới,
Lưới dầu búa vây
Chim khôn không mắc. »

Hàn-Phùng không nỡ dâng vợ cho vua, còn vua Tống lưu luyến sắc đẹp Tức-thị không bỏ qua được, liền cho quân đến bắt về.

Đêm ấy, vua Tống để Tức-thị trên đài Thanh-Lăng, ép cuộc giới mưa, và nói :

— Ta đây là vua Tống, sức khoẻ của ta đã từng ban cho bọn mỹ nhân những phút lạc thú say sưa. Nàng may mắn được đến đây, với ta sao lại không hân hoan đón nhận ?

Tức-thị làm một bài thơ tạ rằng :

« Chim có trống mái,
Chẳng theo phượng hoàng
Thiếp là thứ dân
Chẳng thích vua Tống. »

Vua Tống nói :

— Nàng đã đến đây, dẫu không muốn cùng ta giao hoan cũng không thể được.

Tức-thị không biết làm sao, xin hẹn lại đêm sau để tắm rửa sạch sẽ. Vua Tống nhậm lời.

Sáng hôm sau, Tức-thị được tin chồng mình là Hàn - Phùng vì thương vợ mà tự vận rồi. Tức - thị khóc nức lên một lúc rồi nhảy xuống lầu tử-tiết.

Vua Tống luyến tiếc, truyền cởi xiêm y của Tức - thị ra, thấy trong dây lưng có một bức thư, đại ý nói :

« Sau khi chết xin đem xác tôi chôn bên mộ của chồng tôi. Được như thế dẫu ở nơi suối vàng tôi cũng chẳng hề thán-oán. »

Vua Tống xem thư tức giận truyền đem xác của Tức - thị chôn cách mộ của Hàn-Phùng trăm dặm, để đôi linh hồn không gần gũi nhau.

Sau khi chôn được ba ngày, bỗng có giống cây văn tử mọc lên ở cạnh mộ, chỉ trong một tuần cây ấy dài hơn ba thước, cành lá quấn quít lấy nhau. Lại có đôi uyên ương đến giao đầu, cùng kêu thương. Người trong làng cảm cảnh, cho là linh hồn của vợ chồng Hàn-Phùng triu mến nhau, bèn gọi thứ cây ấy là « cây tương tư ».

Quần thần thấy vua Tống bạo ngược, nhiều kẻ can ngăn, vua Tống đã không nghe, lại lấy cung tên để ở chỗ ngồi, hễ ai đem lời can gián thì bắn chết. Vì vậy, chẳng ai dám can gián cả.

Bấy giờ vua Tề nghe lời Tô-Đại, sai sứ ước với Sở, Ngụy cùng đánh Tống, lấy đất chia ba.

Vua Tấn hay tin, nổi giận nói :

— Tống cùng Tấn mới vừa kết giao, nay Tề đánh Tống, tất ta phải đem binh cứu.

Vua Tề được tin ấy hỏi Tô-Đại :

— Tống có Tấn cứu ứng, ta làm sao đánh nổi ?

Tô-Đại thưa :

— Tôi xin lấy ba tấc lưỡi ngăn quân Tấn không cho cứu Tống, để Đại-vương được thành công.

Nói xong, Tô-Đại thẳng đến yết kiến vua Tấn, nói :

— Nay nước Tề đánh Tống, nên tôi đến đây chúc mừng Đại-vương.

Vua Tấn hỏi :

— Tề đánh Tống, sao nhà ngươi lại chúc mừng ta ?

Tô-Đại nói :

— Vua Tề cường bạo chẳng khác gì Tống, nay ước với Sở, Ngụy, tôi tin chắc Sở, Ngụy tất bị Tề lừa dối. Hễ Sở, Ngụy mà giận

Tế ắt thờ Tấn. Nước Tấn được quân Sở, Ngụy chẳng khác nào hùm thêm vây. Vì vậy tôi chúc mừng.

Vua Tấn hỏi :

— Ta muốn đem quân cứu Tống có nên chăng ?

Tô-Đại nói :

— Không nên. Vua Tống là kẻ bạo ngược ai ai cũng oán vọng. Đại-vương cứu Tống chẳng khác nào làm cho thiên hạ liên oán đến Tấn.

Vua Tấn nghe lời, không phái quân đi cứu Tống nữa.

Quân Tế kéo đến nước Tống trước, quân Sở, Ngụy cũng lục tục kéo theo sau. Tướng Tế là Hàn-Nhiếp, tướng Ngụy là Mang-Mão, tướng Sở là Đường-Muội, cả ba họp nhau thương nghị.

Đường-Muội nói :

— Vua Tống có tánh tự kiêu, ta cần phải làm ra thế yếu để dụ địch.

Mang-Mão nói :

— Vua Tống đa dâm, bạo ngược, lòng dân thán oán, nay ta làm một tờ hịch kể tội đứa hôn quân, khiến cho nước Tống trở giáo lại mà đánh Tống thì lợi hơn.

Hàn-Nhiếp nói :

— Hai tướng đều có lý.

Liền làm một hịch văn, kể tội vua Tống, sai người ban bố khắp nơi.

Nhân dân nước Tống vốn ghét vua Tống đồng lòng theo địch. Vì vậy quân ba nước kéo thẳng đến Chuy-Dương không có một sức chống cự nào.

Vua Tống cả kinh, thân hành dẫn quân ra đối địch, nhưng vì lòng quân không phục, chưa đánh đã chạy, vì thế vua Tống phải đóng cửa thành cố thủ không dám ra quân.

Quân ba nước Tế, Sở, Ngụy chia nhau công phá. Chẳng bao lâu, Tế mân-Vương lại đem đại binh đến tiếp ứng nữa, ngày đêm đánh không hở tay, dân chúng trong thành náo loạn.

Tái-Trực nói với vua Tống :

— Thế địch quá mạnh, quân ta đã yếu mà dân tình không phục, nếu thủ thành lâu tất sanh biến, chi bằng tạm bỏ thành lánh nơi Hà-nam rồi sẽ liệu cơ phục quốc.

Vua Tống bấy giờ trong lòng buồn bã, cái chí muốn đồ vương định bá đã nguội ngắt như tro tàn, than thở một hồi rồi cùng với Tái-Trực nửa đêm bỏ thành trốn đi.

Vua Tế một mặt vào thành ủy lạo trăm họ, một mặt cho tướng đuổi theo vua Tống.

TaiSach.Com.Vn

Vua Tòng chạy đến Ôn-ập thì bị tướng Tề đuổi kịp, chém đầu xách trở về Chuy-dương.

Tề, Sở, Ngụy cùng nhau diệt nước Tòng, chia đất làm ba. Vua Tề nói :

— Việc đánh Tòng là công của nước Tề. Sở Ngụy có công gì mà chia đất.

Tướng Sở và Ngụy bất mãn kéo quân về nước, lòng căm hận Tề vô cùng, đến xin làm phụ dung nước Tấn.

Tề mân-Vương thu gồm được nước Tòng, lấy làm hãnh diện, sai sứ đi dụ các nước Vệ, Lỗ, Trấn, ép phải xưng thần triều cống.

Ba nước ấy sợ uy, đều tuân theo.

Tề mân-Vương nói :

— Ta chiếm Yên, diệt Tòng, mở đất hơn nghìn dặm, đánh Lương, cắt Sở, oai lừng khắp chư hầu, Lỗ, Vệ đều phải xưng thần. Mai kia ta sẽ đem một toán quân đánh chiếm đất nhà Châu, gồm thâu thiên hạ, đem chín cái đỉnh quốc-truyền về Lâm-Tri, lên ngôi Thiên tử, ai còn dám trái mệnh.

Mạnh thường-Quân nói :

— Vua Tòng vì tự-kiêu nên mất nước, xin Đại - vương lấy đó làm gương. Trước kia Đại-vương không xưng đế-hiệu, thiên hạ đều khen ngợi, nay lại có ý chiếm đoạt nhà Châu, tôi tưởng điều nầy không phải là phúc cho nước Tề.

Tề mân-Vương nói :

— Vua Thang đánh vua Kiệt, vua Vũ đánh vua Trụ đó chẳng phải là minh quân sao. Chỉ tiếc rằng nhà ngươi không phải bậc hiền-thần như Y-Doãn, Thái-Công.

Nói xong, liền cách chức Mạnh thường-Quân.

Mạnh thường Quân sợ bị giết, liền cùng các tân khách bỏ trốn sang nước Lương, ở nhờ nhà Công-tử Vô-Kỵ.

Vô-Kỵ là con út của Ngụy chiêu-Vương, có tính khiêm-cung, quí trọng kẻ sĩ, tiếp đãi mọi người rất sốt sắng.

Một hôm, Vô-Kỵ đang dùng cơm sáng, trông thấy một con chim cưu bị một con chim rao đuổi theo bắt ăn thịt, con chim cưu sợ hãi chui vào gấm bàn. Vô-Kỵ liền che chở cho chim cưu, đuổi chim rao đi. Lúc chim rao đã mất dạng, Vô - Kỵ mới thả chim cưu ra, chẳng ngờ một con chim rao khác đậu trên mái nhà đớp lấy chim cưu xé xác.

Vô-Kỵ tự trách mình :

— « Con chim cưu ấy tránh nạn vào với ta mà ta không bảo tồn nó được thật là bất trí ».

Nghĩ như vậy, cả ngày không ăn uống gì cả.

Mọi người hay việc ấy đều kinh phục Vô-Kỵ, và nói :

— Con chim cưu mà Vô-Kỵ còn chưa nỡ phụ huống hồ những kẻ trung thành.

Từ đó kẻ sĩ không kể hiền ngu đều tìm đến, khách trong nhà hơn ba ngàn người chẳng khác nào Mạnh thường-Quân và Bình nguyên-Quân.

Nước Ngụy có một ẩn sĩ tên Hầu-Danh, đã hơn bảy mươi tuổi, nhà nghèo, phải làm chức giữ cửa ở Di-môn, Vô-Kỵ nghe tiếng là người hiền, và có nhiều kỳ kế, người trong vùng thường gọi là Hầu-Sinh, liền đem xe đến tận nhà yết-kiến, lấy hai mươi nén hoàng kim làm lễ ra mắt.

Hầu-Sinh từ chối nói :

— Tôi trọn đời chịu nghèo nàn, quyết không nhận lễ vật của ai.

Vô-Kỵ không thể nào ép được, muốn tỏ lòng cung kính của mình đối với Hầu-Sinh, bèn đặt một lễ đại yết, mở một bữa tiệc rất long trọng. Các Công-tôn, quí khách tựu đến, Vô-Kỵ chừa một cái ghế danh dự bên tả, rồi sắp xe đến Di-môn mời Hầu-Sinh.

Hầu-Sinh nhận lời, lên xe ra đi không hề nhún nhường. Khi đi ngang qua chợ, Hầu-Sinh nói với Vô-Kỵ :

— Tôi có một người bạn là Chu-Hợi làm nghề mổ lợn, muốn đến thăm, Công-tử có thể cùng tôi vào chợ chăng ?

Vô-Kỵ nói :

— Tôi xin theo Tiên-sinh.

Hầu-Sinh xuống xe, đi thẳng vào chợ, ngồi trước hàng thịt nói chuyện với Chu-Hợi, trong lúc đó, Vô-Kỵ phải đứng chờ.

Hầu-Sinh thỉnh thoảng liếc nhìn Vô-Kỵ, thấy Vô-Kỵ mặt mày vẫn tươi tắn không hề phật ý.

Hầu-Sinh từ biệt Chu-Hợi rồi lại lên xe nghiễm nhiên ngồi như trước, đi mãi từ giờ ngọ đến giờ thân mới về đến phủ.

Quí khách thấy Vô-Kỵ thân đi đón khách, lại dành riêng chỗ ngồi, ngỡ là một bậc vương giả ở nước nào đến, tuy nóng lòng song không lấy thế làm chán nản.

Bỗng nghe có tin Công-tử đã đón khách về, ai nấy đều đứng dậy chờ xem, thì ra khách là một ông già râu bạc trắng, quần áo rách rưới có vẻ bần hàn, đều lấy làm lạ.

Vô-Kỵ dẫn Hầu-Sinh giới thiệu khắp mọi người, chừng đó họ mới biết Hầu-Sinh là kẻ giữ cửa Di-môn, đều tỏ ý không vui.

Vô-Kỵ mời Hầu-Sinh ngồi nơi ghế đầu, Hầu-Sinh không hề nhún nhường, bưng ly rượu uống và nói :

— Tôi phận nghèo nàn, dột nát, được Công-tử hạ mình đến đón.

chờ lâu trong chợ, lại cho ngồi trên các tân khách, lẽ ra tôi tự xét phận, nhưng sở dĩ tôi làm ra như thế là để cho Công-tử được tiếng quí mến kẻ sĩ vậy.

Các tân khách đều cười thầm. Bữa tiệc tan, Hầu-Sinh tiến cử Chu-Hợi là người hiền, Vô-Kỵ lại đến tận nơi yết kiến, nhưng Chu-Hợi tuyệt nhiên không đáp lễ. Thế mà Vô-Kỵ cũng không hờn trách đủ biết Vô-Kỵ là kẻ chuộng hiến, đãi sĩ như thế nào.

Lúc đó Mạnh thường-Quân đến nước Ngụy, lưu trú nơi nhà Vô Kỵ. Hai người rất thân mật. Mạnh thường-Quân trước có quen với Bình nguyên-Quân nước Triệu nên khuyên Vô-Kỵ kết giao với Bình nguyên-Quân. Vô-Kỵ lại đem người chị gả cho Bình nguyên-Quân, từ đó Triệu, Ngụy thông hiếu với nhau.

Sau khi Mạnh thường-Quân bỏ Tề ra đi, vua Tề lại càng kiêu-căng hơn trước, muốn thay nhà Châu làm Thiên-tử.

Bấy giờ nước Tề sanh ra nhiều điềm quái gở, như trời mưa ra máu trong khoảng vài trăm dặm, tanh hôi lạ thường, đất lại nẻ hơn vài trượng, nước sôi phụt lên chảy như suối. Lại thường có tiếng người khóc trước cửa quan, nhưng không thấy hình.

Nhân dân đều lo sợ. Các quan như Hồ-Cẳng, Trần-Cử thường tâu với Tề mân-Vương xin triệu Mạnh thường-Quân về nhưng Tề mân-Vương giận dữ giết chết hai người rồi phơi thây giữa lộ để trấn áp những kẻ can gián. Hành động ấy làm cho các tôi trung như Vương-Chúc, Thái-sử Hiểu đều cáo bệnh từ quan về ẩn nơi điền-lý.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI LĂM

Diệt Tề, Nhạc-Nghị cử đại binh.
Phá Yên, Điền-Đan dùng trâu lửa.

Nói về Yên chiêu-Vương từ khi lên ngôi, ngày đêm chỉ lo việc đánh Tề để báo thâm cừu. Vì vậy mua chuộc lòng dân, chiêu hiền đãi sĩ, hào kiệt khắp nơi theo về đông đảo.

Có người nước Triệu là Nhạc-Nghị, cháu Nhạc-Dương, từ thuở bé luyện tập binh pháp, theo cha trấn nơi Linh-Thọ. Sau đó bị nạn Sa-khâu đời Chủ-phụ nước Triệu, nên Nhạc-Nghị bỏ Linh-Thọ mang gia quyến đến Đại-Dương thờ vua Ngụy. Tuy nhiên, vua Ngụy không dùng, Nhạc-Nghị nghe vua Yên mến hiền, đãi sĩ, liền bỏ Ngụy sang Yên.

Yên chiêu-Vương biết Nhạc-Nghị là người hiền dùng làm Á-

khanh, Nhạc-Nghị bèn đem hết người trong họ sang làm dân nước Yên.

Bầy giờ nước Tề cường thịnh, lần đánh chư hầu, Yên chiêu-Vương cố sức bảo vệ lãnh thổ mình, nuôi quân, yêu dân, đợi thời cơ rửa hận.

Đến khi Tề mân-Vương đuổi Mạnh thường-Quân, bạo hành dâm ác, không kể đến đạo đức, Yên chiêu-Vương tự lượng sức mình có thể báo được thù xưa, liền hỏi Nhạc-Nghị:

— Ta mang cái hận của Tiền-vương đối với Tề đã hai mươi tám năm, chỉ sợ lỡ chết đi mà chưa tự tay mình đâm vào bụng vua Tề để trả mối quốc hận. Vì vậy ngày đêm bứt rứt. Nay vua Tề dâm bạo, trong ngoài đều oán, đó là lúc trời muốn tru diệt nước Tề. Ta muốn đem quân cùng với Tề quyết một trận sống mái, phỏng có nên chăng ?

Nhạc-Nghị nói :

— Nước Tề đất rộng, quân đông, ta không thể một mình đánh được. Nếu muốn đánh, Đại-vương phải cùng chư hầu họp sức mới nên. Nay nước Triệu là nước láng diềng, ta họp được Triệu thì Hàn tất theo. Còn Ngụy thì có Mạnh thường-Quân đang ở đây, mà Mạnh thường-Quân đang oán Tề, tất bàn với Ngụy giúp sức.

Yên chiêu-Vương khen phải, liền sai Nhạc-Nghị đi giao ước với Triệu, vua Triệu nhận lời. Lại gặp lúc có sứ nước Tấn ở đó, Nhạc-Nghị liền bảo sứ Tấn về cái lợi đánh Tề. Sứ giả về báo, vua Tấn đang ghét nước Tề cường thịnh, sợ chư hầu phản Tấn theo Tề, nên cũng xin dự việc đánh Tề.

Vua Yên lại sai Kịch-Tân sang Ngụy nói với Vô-Kỵ. Vô-Kỵ cũng bằng lòng lại ước với nước Hàn cùng dự việc hưng binh.

Vua Yên đem hết các đội binh tinh nhuệ trong nước, sai Nhạc-Nghị thống suất. Tướng Tấn là Bạnh-Khởi, tướng Triệu là Liêm-Pha, tướng Hàn là Bạo-Diêu, tướng Ngụy là Tần-Bỉ, mỗi nước đều dẫn một đạo quân đúng hẹn kéo đến.

Nhạc-Nghị được năm nước cử làm Thượng tướng - quân, có quyền điều khiển cả năm đội, thẳng đường kéo sang nước Tề.

Vua Tề hay được tin, vội vàng thân chinh, sai tướng Hàn-Nhiệp dẫn đạo tiền quân đến đón nơi phía tây Tế-Thủy để cự địch.

Nhạc-Nghị đốc quân đi trước, bốn nước hiệp binh theo sau, chém giết quân Tề một trận xương phơi chật đất, máu chảy lấy đường. Hàn-Nhiệp bị em Nhạc-Nghị là Nhạc-Thừa giết chết, các đạo quân thừa thắng đuổi theo.

Vua Tề đại bại chạy về Lâm-Tri cố thủ.

Quần bốn nước Hàn, Ngụy, Triệu, Tần chia nhau đánh phá các thành biên ải, chỉ riêng Nhạc-Nghị kéo đại binh nước Yên rượt thẳng đến Lâm-Tri, đi đến đâu phủ dụ dân chúng, người nước Tề lâu nay oán vọng vua Tề đều ra đầu hàng.

Tề mân-Vương sợ quá, dẫn vài mươi viên quan văn võ, lén mở cửa thành phía bắc chạy trốn.

Đi đến nước Vệ, vua Vệ thân hành ra tận ngoài thành tiếp đón, dẫn vào nơi chánh-điện, cung phụng rất lễ phép. Tề mân-Vương kiêu ngạo không lấy lễ đãi vua Vệ, tự cho mình là vua đại-quốc, nên quần thần nước Vệ đều bất mãn, ban đêm lén đến cướp tất cả hành trang. Tề mân-Vương nổi giận, chờ vua Vệ đến chầu sẽ khiển trách. Nhưng vua Vệ mấy ngày không đến triều kiến, cũng không cung cấp đồ ăn nữa.

Tề mân-Vương xấu hổ quá, đợi mãi đến lúc mặt trời đã xế chiều, bụng đói như cào, lại sợ vua Vệ mưu hại mình, mới cùng Di-Duy và mấy người hầu cận bỏ trốn. Các quân lính theo hầu mất chủ, mạnh ai nấy kiếm đường thoát nạn.

Tề mân-Vương chạy đến nước Lỗ, người nước Lỗ phi báo. Vua Lỗ sai sứ-giả ra đón, Di-Duy hỏi :

— Nước Lỗ đãi Đại-vương ta như thế nào ?

Sứ-giả nói :

— Sẽ rước vua Tề bằng mười cỗ xe Thái-lao.

Di-Duy nói :

— Vua Tề là Đại-vương, vua Lỗ là Tiểu-hầu. Đại-vương đến tuần thú, Tiểu-hầu phải lánh ra khỏi cung, sớm chiều thân hành săn sóc, trông coi dưới thềm, sao lại chỉ đãi bằng mười cỗ xe Thái-lao ?

Sứ giả về báo lại với vua Lỗ. Vua Lỗ cả giận đóng cửa thành không cho vào nữa.

Tề mân - Vương lại phải chạy sang nước Trâu, gặp lúc vua Trâu mới chết, Mân-Vương muốn vào thăm, Di-Duy nói với người nước Trâu :

— Đại-vương hạ mình đến điếu tang, chủ nhân phải lật úp áo quan lại, đứng ở hè phía tây, ngoảnh mặt về hướng bắc mà khóc, còn Đại-vương ta đứng ở hè trên, ngoảnh mặt về hướng nam mà viếng người chết.

Người nước Trâu nói :

— Nước tôi nhỏ, không dám phiền Đại - vương hạ mình đến viếng.

Nói xong, cũng đóng chặt cửa thành chẳng cho vào.

Tề mân - Vương hết đường chạy không biết tính thế nào, Di-

Duy nói :

— Nghe nói thành Cử-châu chưa bị phá vỡ xin Đại-vương đến đó đốc quân giữ thành để chống với quân Yên.

Tề mân-Vương lau nước mắt nghe theo lời Di-Duy. *

Nhạc-Nghị phá được thành Lâm-Tri lấy hết ngọc ngà châu báu và lương thực chở cả về nước Yên. Yên chiêu-Vương mừng rỡ, thân hành đến trên sông Tề đại khao quân sĩ, phong cho Nhạc-Nghị đất Vương quốc gọi là Xương-quốc-quân. Kể đó trở về nước, lưu Nhạc-Nghị ở lại nước Tề, để thu nốt những thành chưa hàng phục.

Giòng Tôn-thất nước Tề có một người là Điền-Đan, trí thuật gồm đủ, thạo việc quân binh, nhưng Tề mân-Vương không biết trọng dụng, nên Điền-Đan phải làm người coi chợ nơi Lâm-Tri.

Khi quân Yên vào thành Lâm-Tri, nhân dân đều trốn tránh. Điền Đan dẫn họ hàng mình trốn đến Yên-bình, bao nhiêu xe đều chặt bỏ đầu trục, rồi lấy sắt bịt thật chặc Ai nấy thấy vậy đều chê cười. Chẳng bao lâu quân Yên đánh đến Yên-bình, mọi người tranh nhau lánh nạn, nhưng những trục bánh xe va chạm lẫn nhau, bị đổ gãy hết, quân Yên bắt được. Chỉ có Điền-Đan, vì đầu trục đã chặt đi không còn vướng víu, chạy thoát đến Tức-mặc.

Giữa lúc đó, Nhạc-Nghị chia quân cướp đất, đến ấp Trú, nghe quan Thái-phó nước Tề là Vương-Chúc trước đây từ quan về ẩn dật nơi đó. Nhạc-Nghị truyền quân không được phạm đến, chỉ vây quanh bên ngoài cách ba mươi dặm, rồi sai người đem lễ vật đến đón Vương-Chúc không chịu đi, cáo bệnh từ chối. Sứ giả nói :

— Thượng tướng-quân tôi sẽ tiến cử ngài với vua Yên, nếu ngài chịu đi thì được làm tướng, phong cho ấp muôn nhà, bằng trái lại cả vùng ấp Trú nầy phải ra tro bụi.

Vương-Chúc ngửa mặt lên trời than :

— Trung thần không thờ hai chúa, liệt nữ không chịu hai chồng. Vua Tề đâm bạo, xa bỏ những tôi trung nên ta phải lui về ẩn dật. Nay dẫu mất nước há lại theo giặc, để làm hoen ô thanh danh ư ?

Than rồi treo cổ lên cây tự vận.

---

* *Sao không xưng Đại-vương, và hách dịch nữa, mà lại khóc ?*

Những con người không tự biết mình, biết người, chỉ làm cho thiên hạ ghét.

Trong đời lắm người cứ tưởng mình lúc nào cũng quan trọng, mà không nghĩ đến hoàn-cảnh địa vị của mình.

Những kẻ sống trong địa vị uy-quyền, không nghĩ đến hoàn-cảnh suy bại của ngày mai thì đã đành, còn có kẻ đã suy bại rồi mà vẫn cứ tưởng mình là bậc siêu nhân, ai cũng phải tôn kính, thật đáng buồn cười !

Nhạc-Nghị hay tin thương tiếc vô cùng, làm lễ an táng Vương-Chúc rất hậu.

Nhạc-Nghị ra quân vừa sáu tháng đã lấy được bảy mươi hai thành của nước Tề, mỗi thành đều đặt làm quận huyện của nước Yên, duy có Cử-Châu và Tức-Mặc, người Tề cố giữ, không sao hạ được.

Khi Tề mân-Vương trở về đến Cử-châu, vội vàng sai sứ qua nước Sở cầu cứu rất gấp, lại hứa nếu Sở lui được binh Yên, Tề sẽ cắt đất Hoài-bắc dâng cho Sở.

Vua Sở liền sai tướng Trác-Xỉ đem mười vạn binh, lấy cớ đi cứu Tề để sang Tề nhận đất.

Trác-Xỉ hỏi vua Sở :

— Chưa lui được quân Yên, Tề đâu chịu giao đất ?

Vua Sở nói :

— Mục đích là lấy cho được đất Hoài-Bắc, còn lui được quân Yên hay hợp tác với quân Yên để chia đất, cái đó tùy tướng - quân cân nhắc tình-hình mà định đoạt sau

Trác-Xỉ kéo quân ra đi, đến Cử-châu yết kiến Tề mân - Vương. Tề mân-Vương cho Trác-Xỉ nắm quyền Tướng - quốc, tất cả công việc đều do Trác-Xỉ định đoạt.

Trác-Xỉ thấy quân Yên quá mạnh, không dễ gì đánh lui được, bèn mật sai người đến nói với Nhạc - Nghị, muốn giết Tề mân-Vương để cùng nước Yên chia đất, khiến người Yên lập mình làm vua.

Nhạc-Nghị nói với sứ giả :

— Nếu Trác-Xỉ giết được hôn quân thì đó là việc nghĩa-cử, tôi chẳng dám trái ý muốn.

Trác-Xỉ mừng rỡ, bèn dàn quân ở Cổ-lý, mời Tề mân - Vương đến duyệt binh.

Tề mân-Vương vừa đến nơi, Trác-Xỉ hạ sát, rút gân treo lên trên nóc nhà đến ba ngày mới cho chôn cất.

Giết xong vua Tề, Trác-Xỉ lại đem quân về Cử-châu, muốn tìm Thái-tử nước Tề giết nốt, nhưng Thái-tử không có ở đó.

Trác-Xỉ làm biểu, tâu với vua Yên, kể công trạng của mình, nhờ Nhạc-Nghị chuyển-đạt.

Bấy giờ nước Tề có quan Đại - phu tên Vương - tôn Giả, mới mười hai tuổi, mồ côi cha, chỉ còn mẹ già, Tề mân - Vương thương cho làm quan.

Lúc Tề mân-Vương bỏ chạy, Vương - tôn Giả cũng đi theo qua đến nước Vệ, vua tôi thất lạc. Vương-tôn Giả trở về nhà, bà mẹ nói :

— Phận làm tôi là phò vua giúp nước thế mà để vua thất lạc,

không biết đi đâu, thật là kẻ vô liêm sỉ.

Vương-tôn Giả hổ thẹn, từ biệt mẹ, đi tìm vua Tề. Khi đến Cử-châu nghe vua Tề đã bị Trác-Xỉ sát hại, liền hô hào dân chúng giết kẻ nghịch-tướng.

Dân chúng thấy Vương-tôn Giả nhỏ tuổi mà có lòng trung, đều hùa theo, lẻn vào thành bắt Trác-xỉ băm thây nát như tương, rồi đóng cửa thành cố thủ.

Quân Sở mất chủ tướng, lớp bỏ trốn, lớp đầu hàng quân Yên.

Nhắc qua Thái-tử nước Tề là Pháp-Chương, nghe vua Tề bị hại bèn đổi lốt làm một người dân phu, đổi tên là Vương-Lập chạy đi lánh nạn. Trong lúc túng cùng không biết đi về đâu, Thái-tử phải đến làm thuê nơi nhà Thái-sử Hiểu, giữ việc tưới vườn.

Tuy làm việc khổ cực, song Thái-tử Pháp-Chương vẫn vui vẻ, kiên nhẫn, không ai biết là người quí phái.

Thái-sử Hiểu có người con gái, tuổi vừa cập kê, một hôm dạo gót ở viên môn, thấy trang mạo Pháp-Chương đem lòng nghi hoặc, nghĩ thầm :

— « Có lẽ nào con người thanh nhã như vầy lại là kẻ nhân-phu ?»

Bèn sai bọn thị nữ dò la tông tích. Pháp-Chương sợ mang vạ, không dám nói ra. Thiếu-nữ đem lòng thương, sai người chu cấp cơm áo hàng ngày, vì thế hai bên thân nhau. Pháp-Chương đem thân thế mình tỏ thật với thiếu-nữ. Hai người đính ước vợ chồng, rồi cùng tư thông, cả nhà không ai biết.

Bấy giờ viên tướng giữ thành Tức-Mặc bị bệnh chết, trong thành không chủ tướng. Quân sĩ muốn chọn một nhân tài cử lên làm tướng để điều khiển ba quân. Có người biết Điền-Đan là bậc nhân tài nên giới thiệu.

Điền-Đan lên làm tướng, chỉnh đốn quân mã, pháp luật uy-nghiêm, ai nấy một lòng tùng phục.

Giữa lúc đó, các quan triều thần nước Tề trước kia bỏ chạy thất lạc, hay tin Vương-Chúc tử tiết đều than thầm :

— « Vương-Chúc đã từ chức về vườn mà còn trung nghĩa như vậy, bọn ta ăn lộc nước há lại không mưu cầu lợi ích cho quốc gia sao ?

Quần thần rủ nhau đến Cử-châu, theo Vương tôn-Giả, cùng hợp sức đi tìm Thái-tử nước Tề.

Được hơn một năm, Thái-tử Pháp-Chương hay được việc tìm kiếm ấy, liền đứng ra thừa nhận. Vương tôn-Giả liền đem xe đến rước Pháp-Chương về Cử-Châu tôn lên vua, tức là Tề tương-Vương.

Lại sai sứ sang ước với thành Tức-mặc, cùng giúp nhau để lo

việc phục hưng.

Nhạc-Nghị vây suốt ba năm không lấy được hai thành ấy bèn ra lệnh giải binh ngoài chín dặm, dặn quân sĩ cho phép người trong thành ra ngoài lấy nước, hái củi có ai đói khát thì giúp đỡ, cốt làm cho dân chúng trong thành cảm ơn mà qui hàng.

Lúc bấy giờ, quan Đại-phu nước Yên là Kỵ-Kiếp, người có sức khỏe, lại biết chút ít về binh pháp, lâu nay chơi thân với Thái-tử Nhạc-Tư, lòng hằng mong đoạt lấy binh quyền. Nay thấy Nhạc-Nghị thôn tính nước Tề, công lao rất lớn, liền nói với Thái-tử Nhạc-Tư :

— Vua Tề đã chết, nước Tề chỉ còn lại hai thành Cử-Châu và Tức-Mặc. Trong sáu tháng, Nhạc-Nghị lấy hơn bảy mươi thành Tề, vậy còn hai thành ấy có khó gì. Sở dĩ Nhạc-Nghị không hạ ngay là vì người Tề chưa qui phục, Nhạc-Nghị muốn mua chuộc lòng dân để sau nầy đoạt ngôi vua nước Tề đó

Thái.tử đem lời ấy nói lại với Yên chiêu.Vương.

Yên chiêu-Vương nổi giận nói :

— Nhạc-Nghị vì nước Yên, đánh Tề, báo được cái thù của Tiên-vương, cái thù ấy ta ôm ấp suốt đời, nay mới trả đặng. Dầu Nhạc-Nghị muốn làm vua nước Tề thì cũng đáng lắm!

Nói xong, đánh Thái-tử hai mươi roi, sai sứ cầm cờ tiết đến Lâm-Tri tôn Nhạc-Nghị lên làm vua nước Tề.

Nhạc-Nghị lòng rất cảm kích, thề chết chứ không chịu mệnh. Sứ giả về cáo lại, Yên chiêu-Vương nói :

— Ta biết Nhạc-Nghị chẳng bao giờ phụ ta, chỉ có những kẻ bất trung mới kiếm lời gièm pha như thế.

Chẳng bao lâu, Yên chiêu-Vương vì ham thuật thần tiên, sai Phương sĩ luyện kim-thạch làm thuốc thần uống vào lâu ngày sanh nhiệt, phát bệnh, chết.

Thái-tử Nhạc-Tư lên nối ngôi, tức là Yên huệ-Vương.

Điền-Đan thường mật sai người sang nước Yên do thám nội-tình, nghe được việc Kỵ-Kiếp muốn đoạt quyền Nhạc-Nghị, và Thái tử bị đánh, liền nói :

— Nước Tề có thể phục-hưng được là nhờ ở đời vua Yên sau nầy.

Đến khi Yên-huệ-Vương lên ngôi, Điền-Đan sai người sang nước Yên đồn rằng : « Nhạc-Nghị muốn làm vua nước Tề đã lâu, cố chiêu dụ dân Tề, vì vậy không đánh lấy hai thành còn lại. Tuy nhiên vì chịu ân tiên quân nước Yên nên chưa nỡ làm phản. »

Yên huệ-Vương lâu nay đã sẵn có lòng nghi kỵ Nhạc-Nghị, khi nghe lời ấy liền bàn với Kỵ-Kiếp rồi sai Kỵ-Kiếp đi thay Nhạc-Nghị, triệu Nhạc-Nghị về nước.

Nhạc-Nghị thấy vua nghi ngờ, sợ bị giết, và nghĩ rằng mình gốc người nước Triệu, nên bỏ trốn sang nước Triệu. Vua Triệu liền trọng dụng, phong cho Nhạc-Nghị ở Quan-Tân gọi là Vọng chư-Quân.

Khi Kỵ-Kiếp đã được thay Nhạc-Nghị làm tướng, liền cấp tốc mang quân đánh Tức-mặc, vây thành rất gắt.

Điển-Đan thấy Yên thế mạnh, liền sanh ra một kế, nói với quân sĩ:

— Khi hôm ta nằm chiêm bao thấy thần nhân đến nói rằng: « Nước Yên sắp suy, nước Tế ta sắp hưng. Sớm tôi sẽ có thần nhân hạ giáng làm quân sư, giúp nước Tế thu lại cơ nghiệp. »

Giữa lúc đó, có một tên tiểu tốt hiểu ý Điển-Đan, chạy đến nói nhỏ :

— Tôi có thể làm quân sư được chăng ?

Nói xong bỏ chạy. Điển-Đan đuổi theo nói :

— Người nầy là thần nhân mà ta đã thấy trong mộng vừa rồi.

Điển-Đan bắt tên tiểu tốt ấy.

Quân sĩ đều một lòng tin tưởng. Việc ấy đồn đến tai quân Yên, họ thì thào bảo nhau : « Nước Tế thần giúp, nếu chúng ta cự lại e trái ý trời. »

Từ đó quân Yên đều ngã lòng.

Chưa hết, Điển-Đan lại muốn gây cho dân chúng nước Tế mối căm phẫn đối với quân Yên, bèn mật sai người ra ngoài thành nói :

— « Trước kia Nhạc-Nghị nhân từ, thành thử quân Tế dễ ngươi không sợ. Nếu bắt được người nào xẻo mũi người nầy thì quân Tế phải sợ mà đầu hàng.

Kỵ-Kiếp nghe được lời ấy liền bắt tất cả tù binh nước Tế xẻo mũi hết. Quân lính trong thành Tức-mặc căm phẫn vô cùng, quyết giữ thành đến cùng, chứ không một ai chịu đầu hàng địch.

Điển-Đan lại cho người ra ngoài thành nói :

— Mồ mả dân Tức-mặc đều chôn ngoài thành, nếu quân Yên đào phá, tất người Tức-mặc phải náo động.

Kỵ-Kiếp nghe lời, khiến quân đào mả. Người Tức-mặc ai nầy đều đau lòng. Trong lúc đó Điển-Đan lợi dụng hành động dã man của quân Yên, gây vào lòng dân Tức-mặc và quân sĩ một mối thù không đội trời chung với quân Yên. Ai nầy đều cắn răng trợn mắt thề rằng :

« Nếu không đánh lui được quân Yên để rửa hận, thề quyết không sống. » *

---

* *Đây là một chiến thuật đánh giặc bằng tâm-lý quần chúng. Trong lòng con người nếu đã biết thương tất biết ghét, biết thọ ân tất biết hờn oán. Lấy nhân-*

(xem tiếp trang sau)

Điển-Đan thấy sự căm phẫn của quân dân đã lên đến cực độ, biết cơ hội phản công đã đến liền lập kế, sai người đến trại quân Yên nói với Kỵ-Kiếp :

— Thành Tức-mặc lương thực đã hết, ba hôm nữa quân tướng sẽ hạ vũ khí đầu hàng, dâng thành.

Kỵ-Kiếp mừng rỡ, bày tiệc thết đãi sứ Tề, và cùng với quân sĩ ăn uống đến say mèm.

Trong tiệc Kỵ-Kiếp hỏi tướng sĩ :

— Ta sánh với Nhạc-Nghị thế nào ?

Quân sĩ đồng thanh đáp :

— Ngài giỏi hơn Nhạc-Nghị nhiều lắm.

Quân Yên vui say, trông đợi đến ngày quân Tề dâng thành đầu hàng không nghĩ gì đến chuyện đánh giặc nữa.

Giữa lúc đó, trong thành Tức - mặc Điển - Đan chọn năm ngàn quân mạnh, cho mặc quần áo có vẽ rồng rắn đủ màu, lại bắt hơn nghìn con trâu, lấy dao nhọn cột vào sừng, rồi lấy vải vẽ đủ hình tượng quái đản, bao khắp mình, sau đuôi dùng cỏ khô có tẩm dầu cột vào.

Đợi đến lúc hoàng hôn, Điển-Đan cho mọi người ăn no say, rồi lén mở cửa thành, đuổi trâu ra, đốt cỏ bồi đàng đuôi, lửa cháy gần đuôi trâu, nóng quá, đàn trâu xông đến húc vào trại quân Yên. Theo sau, quân Tề cầm dao mác hò reo tở mở.

Quân Yên đang say rượu, ngủ li bì, bỗng có tiếng quân ó, lại có ánh lửa lập loè, thất kinh thức dậy, bị đàn trâu xông vào húc lớp chết, lớp bị thương.

Điển-Đan thấy trận thế đã thành công, liền mở toang cửa thành, trẻ, già, trai, gái cầm dao xông ra một lượt, hễ thấy quân Yên chạy đâu thì rượt theo chém.

Quân Yên không đề phòng, trước đây đã nghe tin có thần nhân hiện xuống giúp Tề, nay bỗng nhiên thấy những hình thù quái gở

---

nghĩa đối xử để mua chuộc lòng người, làm cho người phục mình không phải dễ nhưng làm cho lòng người oán vọng một kẻ khác càng thực khó. Kẻ nào dùng chiến thuật hướng dẫn được cảm giác của lòng người tức là đã thành công về tâm lý quần chúng.

Không có gì mạnh bằng lòng dân. Người ta thường nói : « ý dân là ý trời.» Họ dám so sánh như thế là vì lòng dân là một sức mạnh tuyệt đối, không có một mãnh lực nào ngăn cản nổi. Vũ khí dù sắc bén đến đâu cũng không thể thắng nổi lòng dân. Vũ khí có thể giết mạng người, nhưng không thể giết được tinh thần của con người. Vì vậy lòng dân là yếu tố tồn vong của một quốc gia vậy !

ầy, mạnh ai nấy trốn.

Kỵ-Kiếp hốt hoảng cỡi xe chạy trốn, gặp Điển - Đan chận lại, đâm một dao chết tươi.

Thắng trận, Điển-Đan chỉnh đốn binh mã đuổi theo truy kích. Quân Điển-Đan đi đến đâu thắng đến đó, chẳng bao lâu lấy lại được bảy mươi thành.

Quân tướng thấy Điển-Đan tài năng xuất chúng, ý muốn tôn lên làm vua. Điển-Đan nói :

— Thái-tử Pháp-Chương hiện ở tại Cử-Châu. Ta lo xa, khi nào lại dám tự lập.

Liền cho người đến Cử-Châu đón Thái - tử Pháp-Chương về Lâm-tri sửa sang cung thất, cáo tế nhà thái miếu, rồi lên nối ngôi, hiệu là Tế tương-Vương.

Tế tương-Vương nói với Điển-Đan :

— Phục hưng nước Tề là công của Thúc-phụ, nay phong Thúc-phụ làm An-bình-Quân thực ấp vạn hộ.

Bầy giờ Vương tôn-Giả được cử làm Á-Khanh, con gái Thái-sư Hiểu được đón về làm vương hậu.

Thái-sư Hiểu lấy việc con gái mình tư-thông từ trước làm việc nhục nhã, không vui, thề suốt đời cha con không nhìn mặt nhau nữa. Tế tương-vương sai người cấp thêm bổng lộc, Thái sư Hiểu không nhận. Vương-hậu vẫn thường sai người đến thăm hỏi không dám thất hiếu.

Trong lúc đó, ở nước Ngụy, Mạnh thường-Quân nhường tướng-ấn cho Công-tử Vô-Kỵ, vua Ngụy phong Vô-Kỵ làm Tín lăng-Quân, còn Mạnh thường-Quân lui về cư ngụ nơi ấp Tiết. Tuy nhiên, vẫn thường giao du với Bình nguyên-Quân và Tín lăng-Quân.

Tế tương-Vương sợ Mạnh thường-Quân sanh lòng oán vọng, cho người đón về làm Tướng-quốc, nhưng Mạnh thường - Quân không nhận.

Nhắc lại, Yên huệ-Vương từ khi Kỵ-Kiếp thua trận, lòng hối hận vô cùng, biết Nhạc-Nghị là bậc tôi trung, viết thư sai người triệu Nhạc-Nghị trở về, nhưng Nhạc-Nghị từ chối.

Vua Yên sợ nước Triệu dùng Nhạc-Nghị để mưu hại Yên, bèn phong con Nhạc-Nghị là Nhạc-Gian làm Xương quốc-Quân, em họ Nhạc-Nghị là Nhạc-Thừa làm tướng-quân, lúc nào cũng tỏ lòng kính mến.

Nhạc-Nghị biết việc ấy, bèn kết hợp tình giao hiếu giữa hai nước Yên, Triệu hai ; nước Yên, Triệu đều phong Nhạc-Nghị làm Khách-khanh. Về sau Nhạc-Nghị mất ở nước Triệu.

Bầy giờ nước Triệu phong Liêm-Pha làm tướng-quốc. Liêm-Pha là người có sức khỏe, thạo về việc dùng quân nên các chư-hầu đều lo sợ.

Quân Tần thường đến đất Triệu cướp phá, Liêm-Pha đốc quân đánh, đuổi quân Tần bị thua mấy trận, phải cùng Triệu giao hiếu.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI SÁU

Lạn tương-Như hai lần khuất vua Tần.

Mã phục-Quân một mình giải vây Triệu.

Huệ văn-Vương nước Triệu yêu dùng một tên nội thị là Mục-Hiển, cho làm chức hoạn giá quan, được tham dự quốc chánh.

Một hôm, có người đem bán cho Mục-Hiển một viên ngọc bích. Mục-Hiển thấy đẹp bỏ năm trăm lượng ra mua rồi đem khoe với người thợ ngọc.

Người thợ ngọc ngạc nhiên, nói :

— Đây là viên ngọc bích của họ Hòa, trước kia vua Sở thưởng cho tướng Chiêu-Dương. Trong lúc Chiêu-Dương đang ăn tiệc, bỗng mất ngọc, nghi cho Trương-Nghi lấy trộm, vì vậy Trương-Nghi bỏ Sở sang Tấu. Kẻ lấy trộm không biết là ai, ngày nay viên ngọc quí lại lọt vào tay ngài, xin ngài hãy cất kỹ chớ nên phô với mọi người.

Mục-Hiển nói :

— Viên ngọc nầy quí giá về cái gì ?

Người thợ ngọc nói :

— Viên ngọc nầy ở chỗ tối tự nhiên phát ra ánh sáng, có thể trừ đuổi được ma quỉ nên gọi là viên dạ quang. Nếu để chỗ ngối, mùa đông có thể thay cho lò sưởi, mùa hè có thể thay cho quạt mát, trong vòng năm bước, ruồi nhặng không dám đậu đến.

Mục-Hiển thử xem, quả viên ngọc có công dụng như thế, bèn thuê thợ làm một cái hộp, cất rất tử tế.

Chẳng bao lâu, có kẻ đem việc ấy nói với vua Triệu. Vua Triệu hỏi Mục-Hiển, Mục - Hiển không muốn đem dâng. Vua Triệu giận, nhân lúc đi săn ghé vào nhà Mục-Hiển lục soát, lấy được viên ngọc.

Mục-Hiển sợ Triệu-Vương trị tội, toan đi trốn. Có tên xá-nhân là Lạn tương-Như nắm áo hỏi :

— Ngài đi đâu bây giờ ?

Mục-Hiển nói :

— Trước ta theo vua Triệu hội chư hầu, vua Yên thấy ta, đem lòng mến, cầm tay nói : « Ta với nhà ngươi cùng kết giao. » Vì vậy ta

muồn sang nước Yên.

Lạn tương-Như can :

— Ngài lầm rồi ! Lúc bầy giờ vì Triệu mạnh, Yên yếu, mà ngài được vua Triệu yêu dùng nên vua Yên mới làm thân với ngài để cầu lợi. Nay ngài bỏ Triệu, trốn qua Yên, tất vua Yên sợ vua Triệu giận, phải bắt ngài đem nạp.

Mục-Hiến nói :

— Nếu thế thì ta biết làm thế nào ?

Lạn tương-Như nói :

— Ngài chỉ có cái tội là không sớm dâng ngọc cho Đại-vương mà thôi. Nay nếu ăn năn hồi lỗi vào dập đầu khẩn khoản, chắc Đại-vương dung thứ.

Mục - Hiến theo lời. Quả nhiên vua Triệu không bắt tội. Mục-Hiến trọng cái trí khôn của Lạn tương - Như nên đãi làm thượng khách.

Gặp lúc người thợ ngọc nước Triệu sang nước Tần, vua Tần sai sửa ngọc, người thợ ngọc đem việc viên ngọc bích của họ Hòa tiết-lộ, vua Tần gợi lòng tham, muốn đoạt cho được viên ngọc ấy.

Người cận thần vua Tần là Ngụy-Nhiễm nói:

— Đại - vương nếu muốn viên ngọc sao không đem mười lăm thành Tây-dương mà đổi ?

Vua Tần ngạc nhiên nói :

— Dẫu ngọc có quí đến đâu cũng chỉ là món bảo vật, còn đất đai nước Tần là xương máu của tiến nhân, sao Thừa - tướng lại nghĩ như vậy ?

Ngụy-Nhiễm nói :

— Nước Triệu lâu nay vốn sợ Tần, Đại - vương đem thành đổi ngọc, tất nước Triệu phải thân hành mang ngọc đến. Hễ ngọc đem đến thì giữ lấy. Như vậy đổi thành chỉ là mượn tiếng, mà lấy ngọc là chuyện thật.

Vua Tần mừng rỡ liền viết thư sai sứ đến vua Triệu, tỏ ý như vậy.

Vua Triệu được thư, triệu quần thần đến hỏi ý.

Liêm-Pha nói :

— Nếu trao ngọc cho Tần tất bị lừa. Ngọc mất mà thành chẳng được.

Lý-Khắc nói :

— Nên kén một dũng sĩ, dắt ngọc theo mình đến đó, hễ nhận được đất mới giao ngọc, bằng không đem ngọc trở về.

Vua Triệu lại nhìn Liêm - Pha hỏi ý, nhưng Liêm - Pha cúi đầu không đáp.

Mục-Hiến nói :

— Tôi có một xá nhân tên Lạn tương-Như, người ấy đã có sức mạnh lại nhiều mưu trí. Nếu cần đi sứ nước Tần thì không ai hơn người ấy.

Vua Triệu sai Mục-Hiến đòi Lạn tương - Như đến. Lạn tương-Như vào triều kiến xong, vua Triệu hỏi :

— Vua Tần xin đem mười lăm thành đổi lấy viên ngọc bích của ta, Tiên-sinh nghĩ thế nào ?

Lạn tương-Như nói :

— Tần đem mười lăm thành đổi viên ngọc, như thế giá trị viên ngọc đã quá lắm rồi, còn gì không đổi.

Vua Tần nói :

— Nếu Triệu giao ngọc mà Tần không giao thành thì sao ?

Lạn tương-Như nói :

— Thì đó là lỗi của nước Tần.

Vua Triệu nói :

— Những kẻ mạnh thường lấy sức mạnh làm lẽ phải.

Lạn tương-Như nói :

— Nếu Đại - vương sợ, tôi xin đem ngọc sang Tần, nếu được đất thì tôi giao ngọc, bằng không, tôi xin bảo vệ viên ngọc đến cùng.

Vua Triệu mừng rỡ, phong cho Lạn tương-Như làm Đại-phu, đem ngọc bích sang Tần.

Lạn tương-Như đem ngọc đến Hàm - Dương, vua Tần hay tin ngồi trên chương đài họp cả triều thần lại và cho Lạn tương-Như vào yết kiến.

Lạn tương-Như vào dâng ngọc, nhưng để cái hộp lại, chỉ dâng bao gấm. Vua Tần mở bao gấm lấy ngọc ra xem, quả nhiên là viên ngọc quí, không có dấu vết gì, ánh sáng lấp lánh, những chỗ chạm khắc tinh vi.

Vua Tần xem xong khen ngợi không tiếc lời, truyền cho quần thần mỗi người xem một chút, rồi lại sai đưa vào cung cho các phi hậu cùng xem.

Một lúc lâu viên ngọc mới được đem ra, đặt trên án vua.

Lạn tương - Như đứng một bên chờ đợi, không thấy nói đến chuyện cắt đất giao thành liền sanh ra một kế, quì trước mặt vua Tần tâu :

— Viên ngọc ấy tuy quí thật, song cũng có một ít tì vết tôi xin chỉ cho Đại-vương xem.

Vua Tần sai kẻ tả hữu lấy ngọc bích trao cho Lạn tương-Như.

Lạn tương-Như cầm viên ngọc lui ra mấy bước, đứng dựa vào

cột điện, trợn mắt nói với vua Tần :

— Ngọc Bích họ Hòa là của quí trong thiên hạ. Đại-vương muốn đổi mười lăm thành lấy viên ngọc nầy. Lúc tiếp được thư của Đại-vương quần thần nước tôi đều cho là Tần ỷ mạnh, đoạt lấy ngọc chứ không giao thành. Riêng tôi, tôi chỉ nghĩ rằng bọn quần cộc, áo vải như chúng tôi giao du với nhau còn không phụ lời huống hồ một ông vua. Vì thế tôi khuyên vua Triệu nên kính nể Đại-vương, lấy chữ tín làm trọng. Vua Triệu nghe lời sai tôi đem dâng ngọc. Trước lúc tôi ra đi, vua Triệu trai chay năm ngày, tỏ ra rất cung kính. Nay Đại-vương tiếp tôi rất ngạo mạn, ngồi mà nhận ngọc, đưa cho kẻ tả hữu xem chán rồi lại đưa vào hậu cung cho các mỹ-nữ xem, như thế thì quả Đại-vương không có ý cắt đất giao thành để đổi ngọc, cho nên buộc lòng tôi phải lấy viên ngọc nầy lại. Nếu Đại-vương bắt tôi, tôi quyết đập nát viên ngọc và cái đầu tôi nơi chân cột nầy để cho thiên hạ rõ lòng dối gạt của Đại-vương.

Nói xong, Lạn tương-Như cầm ngọc bích giơ lên, chực đập vào cột.

Vua Tần tiếc viên ngọc, sợ đập mất, nói :

— Quan Đại-phu chớ nóng giận, bản-quốc đâu dám thất tín với Triệu.

Liền sai các quan lấy bản đồ nước Tần ra, chỉ mười lăm thành nói:

— Đây là những thành ta định giao cho Triệu để đổi ngọc.

Lạn tương-Như nghĩ thầm :

— « Đó là kế hoãn binh của vua Tần, tìm cách gạt lấy ngọc chứ không thực tâm. »

Liền quì tâu :

— Vua Triệu lúc sai tôi đem dâng ngọc có làm trai giới năm ngày, nay Đại-Vương nhận ngọc, xin cũng làm y như vậy, tôi mới dám dâng.

Vua Tần liền cho người đưa Lạn tương-Như ra nghỉ ở công-quán, tắm rửa sạch sẽ, để chịu năm ngày trai chay.

Lạn tương-Như mang ngọc ra nhà công-quán, nghĩ thầm :

— « Ta đã hứa với vua Triệu, nếu Tần không giao thành đổi ngọc, quyết không để viên ngọc lọt vào tay Tần. Nay vua Tần tuy chịu trai giới, nhưng lúc được ngọc không chịu giao thành thì biết làm sao ! »

Nghĩ rồi, gọi một lên hầu cận vào bảo giả cách ăn mặc ra người nghèo khổ, bỏ bích-ngọc vào cái túi vải, buộc chặt sau lưng theo đường tắt trốn về tâu với vua Triệu :

— Xét thấy vua Tần không thật tình đổi thành lấy ngọc, nên kẻ

hầu nầy mang ngọc về trả lại.

Trong lúc ấy thì Lạn tương-Như vẫn nghiễm nhiên ở nơi nhà công-quán.

Năm ngày qua, vua Tần làm một tiệc lễ, mời các nước chư-hầu và cả triều thần đến để khoe viên ngọc quí.

Lạn tương-Như ung dung vào triều. Vua Tần trông thấy trong tay không có bích-ngọc, liền hỏi :

— Ta đã trai giới năm ngày, bày trọng lễ để nhận ngọc, cớ sao sứ giả lại không đem ngọc đến ?

Lạn tương-Như nói :

— Nước Tần từ đời Mục-Công đến nay, kể đến hai mươi đời vua, đời nào cũng dùng việc gạt để mưu lợi. Nếu kể xa thì như Kỷ-Tử lừa Trịnh, Mạnh-Minh lừa Trần. Kể gần thì Thương-Ưởng lừa Ngụy, Trương-Nghi lừa Sở, việc trước còn đành rành, không giữ được tín nghĩa. Tôi nay sợ Đại-vương lừa, làm thất tín với vua nước tôi, nên tôi đã sai người mang ngọc về nước Triệu rồi.

Vua Tần giận tái mặt, nói :

— Sứ giả bảo ta trai giới năm ngày, để rồi không thực hiện đúng lời hứa, thế thì khinh ta quá lắm.

Liền hô kẻ tả hữu trói Lạn tương-Như lại.

Lạn tương-Như không hề sợ sệt, tâu :

— Xin Đại-vương nguôi giận. Nếu sợ chết tôi đã trốn đi, đâu còn ở lại đây. Tôi tự biết cái tội đánh lừa Đại - vương đáng chết, nên tôi đã gởi lời về tâu lại với vua nước tôi đừng mong tôi trở về nữa, vậy xin Đại-vương cứ giết. Nay chư-hầu đã biết cái cớ Tần vì muốn được ngọc mà giết sứ Triệu, phải trái không còn che giấu được.

Vua Tần và quần thần đưa mắt nhìn nhau, không ai có ý kiến gì. Các sứ giả chư-hầu đứng xem, ai cũng thấy tánh mạng Lạn tương-Như chẳng khác nào lông hồng trước gió. Bọn tả hữu sẵn sàng, chỉ chờ lệnh là bắt Lạn tương-Như đem chém.

Vua Tần đưa tay ra lệnh bảo thôi, rồi quay lại nói với quần thần :

— Giết Lạn tương - Như cũng không lấy được ngọc, lại mang tiếng bất nghĩa. Chi bằng liệu cách khác thì hơn.

Nói xong, tiếp đãi Lạn tương-Như rất hậu, rồi cho về nước.

Vua Triệu thấy Lạn tương - Như trở về mừng rỡ, cho là người hiền, dùng làm Thượng đại-phu.

Vua Tần không lấy được ngọc, lòng hậm hực, tuy nhiên lại sợ nước Triệu gây hấn, nên sai sứ đến ước với Triệu hội tại Mãnh-Trì để giao hiếu.

Vua Triệu nói :

— Trước kia nước Tần dùng mưu hội kiến, đánh lừa nước Sở bắt vua Sở giam nơi Hàm-Dương đến phải bỏ mạng. Nay lại mời ta đi hội, ắt cũng âm mưu như thế chăng ?

Liêm - Pha và Lạn tương - Như bàn với nhau, rồi tâu với vua Triệu :

— Tần mời hội kiến, nếu không đi tỏ ra ta yếu ớt. Xin Đại-vương cứ đi.

Rồi thấy vua Triệu còn e ngại, Lạn tương.Như nói :

— Tôi xin theo Đại-vương để che chở.

Và Liêm-Pha nói :

- Tôi ở lại giúp Thái-tử giữ nước.

Vua Triệu mừng rỡ nói :

— Nếu được Lạn tương-Như theo hộ giá thì ta còn sợ gì.

Binh nguyên-Quân tâu :

— Trước kia Sở hoài - Vương vì tin lời Tần, chỉ đi một cỗ xe đến Hàm - Dương, lâm biến không biết đâu gỡ gạt. Nay tuy có Lạn tương-Như theo hầu, song Đại-vương cũng phải dùng năm ngàn quân tinh nhuệ, đóng cách Mãnh-Trì ba mươi dặm để yểm hộ mới được.

Vua Triệu hỏi :

— Liêm - Pha phải ở nhà giữ nước, còn ai có thể làm tướng, điều khiển đội quân ấy ?

Triệu-Thắng tâu :

— Tôi xin giới thiệu một người có thể làm tướng được. Người ấy là Lý-Mục, hiện làm điển-bộ thu thuế ruộng.

Vua Triệu hỏi :

— Người làm việc ấy tại sao lại có tài làm tướng ?

Lý-Khắc nói :

— Trước đây, nhà tôi quá kỳ hạn không nộp thuế, Lý-Mục cứ theo pháp mà trị, bắt gia nhân tôi giết chín người. Tôi giận lắm, kêu đến quở trách, Lý-Mục nói : « Nước trị được là nhờ luật lệ, nếu vị nể ngài mà dung túng thì luật lệ hỏng. Hễ luật lệ hỏng tất nước yếu, giặc sẽ xâm lăn bờ cõi, chừng đó nước Triệu còn không giữ được huống hồ nhà của ngài ». Tôi xét thấy con người như thế phải có tài làm tướng.

Vua Triệu nghe theo lời, đòi Lý-Mục đến phong làm trung quân Đại-phu, cho quản xuất năm ngàn quân đi theo sang Tần. Bình nguyên-Quân lại đem đại binh theo phòng lúc bất trắc. Liêm-Pha đưa ra tận biên giới, nói với vua Triệu :

— Đại-vương đi vào nơi hổ lang, thực là nguy hiểm. Nay tôi xin ước cùng Đại-vương nếu quá ba mươi ngày mà Đại-vương không

trở về, tôi xin noi gương nước Sở, lập Thái-tử lên nối ngôi, để làm tuyệt lòng trông ngóng của người Tần.

Vua Triệu hài lòng, cùng Lạn tương-Như thẳng đến Mãnh-Trì. Lúc đó vua Tần cũng đã đến, cùng nhau lưu trú nơi quán dịch.

Cách vài ngày sau, hai vua làm lễ hội kiến, mở tiệc đãi đằng để bàn quốc sự.

Tiệc rượu được nửa chừng, vua Tần nói :

— Tôi trộm nghe vua Triệu giỏi về âm nhạc, nay nhân cuộc vui xin nhà vua cho tôi được thưởng thức tài nghệ ấy.

Nói xong sai người hầu cận lấy đàn bảo-sắc ra, để trước mặt vua Triệu. Vua Triệu đỏ mặt nhưng không dám từ chối, liền cầm đàn gảy một khúc Tương-Linh. Vua Tần khen không dứt lời, liền bảo quan Thái-sử chép việc ấy. Quan Thái-sử lấy thẻ, cầm bút viết :

« Năm... tháng... ngày..., vua Tần cùng vua Triệu họp ở Mãnh-Trì ; vua Tần sai vua Triệu gảy đàn sắc ! ».

Lạn tương-Như thấy vua Tần làm nhục vua mình vội vã bước đến cầm cái phẩu đựng rượu nói với vua Tần :

— Vua Triệu biết Đại-vương giỏi về âm nhạc nước Tần, yêu cầu Đại-vương đánh cái phẩu rượu nầy làm vui.

Vua Tần giận tái mặt. Lạn tương-Như không chút sợ hãi, nói tiếp :

— Đại-vương cậy nước Tần mạnh chỉ muốn sai khiến các nước khác mà không kính nể lẫn bang chăng ? Nếu vậy là Đại-vương đã làm nhục nước tôi, tôi xin dùng cái chết để đổi lấy cái chết của Đại-vương mà rửa mối quốc nhục.

Bọn tả hữu đều bất bình, muốn xông vào lôi Lạn tương-Như ra, Lạn tương-Như trợn đôi mắt tròn vo, chân mày dựng ngược, hét :

— Các ngươi bước tới một bước, ta cùng vua các ngươi không còn.

Vua Tần sợ hãi, lấy tay ra hiệu cho bọn tả hữu lui lại, rồi lấy tay gõ vào cái phẩu rượu.

Lạn tương-Như nói :

— Xin Đại-vương khiến quan Thái-sử chép việc nầy vào sử.

Vua Tần phải nghe theo. Quan Thái-sử lại phải chép :

« Năm...tháng...ngày . Vua Triệu cùng vua Tần hội kiến ở Mãng-Trì ; Vua Triệu sai vua Tần gõ vào chiếc phẩu rượu để góp vui. »

Vua Tần thấy không thể dùng uy áp chế vua Triệu được, liền cùng với vua Triệu ẩm uống chuyện trò thân mật, đoạn giả say bãi hội.

Quan Khách - khanh nước Tần là Hồ - Thương nói nhỏ với vua Tần :

— Sao Đại-vương không truyền bắt giữ vua Triệu và Lạn tương-Như lại.

Vua Tấn nói :

— Ta được mật tin cho hay nước Triệu phòng bị rất cẩn mật. Nếu ta làm không nên chuyện sẽ để trò cười cho thiên hạ về sau. Chi bằng đợi dịp khác.

Vua Tấn cùng vua Triệu đính ước làm anh em, lại sai Thái-tử nước Tấn là An quốc-Quân sang làm con tin nước Triệu.

Quần thần lấy làm lạ hỏi :

— Đối với nước Triệu chỉ nên giao hiếu cũng đủ, việc gì phải hạ mình gởi con tin ?

Vua Tấn mỉm cười nói :

— Các ngươi chỉ nghĩ đến danh dự mà không nghĩ đến cái lợi của nước Tấn. Nước Triệu đang mạnh, nhưng lại sợ Tấn, lúc nào cũng phòng thủ. Nay ta làm cho Triệu thấy lòng tin của ta mới có cơ hội mưu lợi cho quốc gia. Quần thần nghe nói đều khâm phục.

Vua Triệu từ tạ vua Tấn trở về nước vừa đúng ba mươi ngày. Khi về triều, nghĩ đến cái công của Lạn tương - Như, vua Triệu nói với các quan :

— Ta được Lạn tương-Như chẳng khác nào được ngồi trên tảng núi, chẳng lo gì sóng gió. Nay ta phong cho Lạn tương - Như chức Thượng-tướng tưởng cũng chưa xứng đáng.

Liêm-Pha thấy vậy bất bình, về đến dinh hắn học :

— Ta có công to, đánh thành, cướp đất, còn Lạn tương - Như chỉ lấy chút công chót lưỡi mà thứ vị lại ở trên ta. Vả lại, hắn là một tên xá-nhân của kẻ hoạn quan, xuất thân hèn mọn, ta đời nào chịu đứng dưới hắn. Nếu trông thấy mặt hắn ta giết ngay.»

Lạn tương-Như nghe những lời nói ấy, mỗi khi gặp buổi chầu đều cáo bệnh không đến, không chịu cùng Liêm-Pha gặp mặt.

Bọn xá nhân đều cho Lạn tương - Như là nhát, nhìn nhau mỉm miệng chê cười.

Bỗng một hôm, Lạn tương-Như ra đường, gặp Liêm-Pha từ xa đi tới, trước sau có quân sĩ ồ-ạt theo hầu. Lạn tương-Như trông thấy đạo tiền đội của Liêm-Pha liền bảo tên đánh xe tránh vào ngõ hẻm, chờ cho Liên-Pha qua khỏi, mới đi.

Bọn xá-nhân thấy thế tức giận xúm lại nói với Lạn tương-Như ,

— Chúng tôi bỏ làng xóm, xa thân thích, đến đây hầu hạ ngài: coi ngài là bậc trượng - phu. Ngày nay, ngài cùng Liêm tướng-quân đồng phò một vua, ngôi thứ lại ở trên, thế mà bị Liêm tướng-quân nói một câu hăm dọa, chẳng dám đến triều, lại tránh mặt cả ngoài

đường nữa. Tại sao ngài lại sợ Liêm tướng-quân quá vậy? Chúng tôi xấu hổ thay cho ngài, mà không muốn theo phò ngài nữa.

Lạn tương-Như buồn bã nói:

— Ta tránh Liêm tướng-quân là vì một duyên cớ khác chứ đâu phải khiếp sợ. Các ngươi chưa hiểu đó thôi.

Bọn xá-nhân hỏi:

— Xin ngài cho biết cái duyên cớ gì lại làm cho ngài có thể chịu nhục như vậy?

Lạn tương-Như nói:

— Các người xem Liêm tướng-quân uy-lực có bằng vua Tần không?

Bọn xá.nhân đáp:

— Không bằng.

Lạn tương-Như nói:

— Lấy cái uy-lực của vua Tần trong thiên hạ không ai dám chống, thế mà ta dám đương nhiên mắng vào mặt vua Tần, làm nhục cả quần thần nước Tần nữa. Ta dẫu hèn, há sợ Liêm-Pha hay sao? Tuy nhiên, ta nghĩ lại, sở dĩ nước Tần sợ nước Triệu không dám đánh là vì nước Triệu có ta và Liêm-Pha. Nếu ta cùng Liêm-Pha xung đột, hại lẫn nhau, ắt Tần sẽ thừa cơ đánh Triệu. Vì vậy ta xem nước là trọng, mà thù riêng là khinh.

Bọn xá-nhân nghe nói đều kính phục.

Cách đó mấy hôm, bọn xá-nhân họ Lạn và bọn xá-nhân họ Liêm gặp nhau ở quán rượu. Hai bên tranh chỗ ngồi. Xá-nhân họ Lạn nói:

— Chủ ta vì nước mà phải nhường Liêm tướng-quân, chúng ta cũng nên vì ý chủ mà nhường khách họ Liêm vậy.

Liêm-Pha từ đấy càng thêm kiêu ngạo, trái lại Lạn tương-Như lại càng nhường nhịn, nhờ vậy hai bên không xích mích nhau.

Chẳng bao lâu có người ở Hà-Đông tên Ngu-Khanh đến chơi nước Triệu, nghe bọn xá-nhân nói lại bèn vào yết-kiến vua Triệu, nói:

— Trọng thần của Đại-vương ngày nay có phải là Liêm-Pha và Lạn tương-Như chăng?

Vua Triệu đáp phải. Ngu-Khanh nói:

— Tôi nghe các người bấy tôi ngày trước, đều một lòng yêu mến lẫn nhau, hiến thân cho nước. Nay Đại-vương có hai vị trọng thần mà để cho họ thù ghét nhau thực không phúc cho nước Triệu.

Vua Triệu ngạc nhiên hỏi:

— Có gì xảy ra giữa Liêm-Pha và Lạn tương-Như sao?

Ngu-Khanh đem lời nói của bọn xá nhân kể lại và nói tiếp:

— Họ Lạn càng nhường, họ Liêm càng làm cao. Ở triều có việc không cùng bàn, hoạn nạn tất sẽ không cùng giúp nhau. Như thề Đại-vương làm sao trông cậy vào họ được. Tôi xin vì Đại - vương tìm cách nối lại mối tình giữa hai kẻ ấy.

Vua Triệu khen phải, nhờ Ngu-Khanh đến dàn xếp.

Ngu-Khanh đến yết kiến Liêm-Pha, trước tiên ca tụng công lớn của Liêm-Pha. Liêm-Pha mừng lắm. Ngu-Khanh nói :

— Kể công thì không ai bằng tướng quân, nhưng nói đến đức thì không ai bằng Lạn tương-Như.

Liêm-Pha cau mặt nói :

— Lạn tương - Như là kẻ hèn mạt, lấy chót lưỡi lập nên công danh, có gì mà gọi rằng đức ?

Ngu-Khanh nói :

— Lạn tương-Như đâu phải là kẻ hèn nhát. Nếu hèn nhát đâu dám đương nhiên mắng vua Tần trước mặt công chúng. Chẳng qua Lạn tương-Như nghĩ đến việc lớn mà nhường nhịn tướng - quân đó.

Nói xong, thuật lại mọi lời của Lạn tương-Như nói với bọn xá-nhân, và nói tiếp :

— Tướng-quân không đặt mình ở nước Triệu thì thôi, nếu muốn đặt mình ở nước Triệu mà hai vị đại thần một người nhường, một người kiêu, tôi e tiếng tốt không về tướng-quân đó.

Liêm-Pha hổ thẹn nói :

— Nếu tiên - sinh không nói, tôi không bao giờ thấy được điều lỗi của tôi. Tôi thực kém hơn Lạn tương-Như nhiều lắm !

Nói xong, Liêm-Pha tự trần vai áo, cầm roi đến tận cửa họ Lạn tạ tội :

— Bỉ nhân hẹp hòi, không hiểu đức khoan-hồng của Tướng-quốc rộng rãi đến thề. Bỉ nhân nầy dầu chết cũng chưa đáng tội.

Nói xong, quì mãi ở giữa sân. Lạn tương - Như chạy đến đỡ dậy nói :

— Hai ta sánh vai chung phò xã tắc. Tướng-quân hiểu lòng nhau thề đã là một ân huệ đối với tôi rồi, xin chớ tị hiềm như thề.

Liêm-Pha nói :

— Tôi tính thô-bạo, đội ơn tướng quân bao dung, nghĩ lại lấy làm hổ thẹn.

Liêm-Pha nói :

— Từ nay đôi ta nguyện kết tình sinh tử, dù chết cũng không đổi lòng.

Hai người thề nguyền xong mở tiệc uống rượu cho đến sáng

mới thôi. *

Vua Triệu nghĩ công của Ngu - Khanh ban cho trăm nén vàng kim và phong làm Thượng-Khanh.

Bầy giờ Đại-tướng nước Tần là Bạch-Khởi kéo quân sang đánh Sở, lấy Dĩnh-Đô, đặt làm Nam - quận. Còn Ngụy - Nhiễm đánh lấy Kiếm-Trung đặt làm quận Kiếm - trung. Vua Sở thua chạy, liệu thế không chống với Tần nổi, liền đem Thái-tử Hùng - Hoàn sang làm con tin để cầu hòa.

Chẳng bao lâu, Bạch-Khởi lại sang đánh Ngụy, chiếm được ba thành, và cả đất Nam - Dương đặt ra quận Nam-Dương. Vua Tần phong cho Bạch-Khởi làm Võ an-Qâun, Ngụy - Nhiễm làm Nhương-Hầu. Thế lực nước Tần mỗi ngày một mạnh. Bạch-Khởi và Ngụy-Nhiễm lại kéo sang đánh Hàn, vây thành Ô-Dữ. Vua Hàn sợ hãi sai sứ sang nước Triệu cầu cứu..

Vua Triệu hội quần thần để bàn định. Lạn tương-Như và Liêm-Pha đồng nói :

— Thành Ô-Dữ đất hẹp và hiểm trở, quân Tần mạnh như vũ bão, nay đã vây thì khó cứu được nữa.

Bình-Nguyên-Quân nói :

— Dẫu khó khăn đến đâu ta cũng không nên bỏ qua. Vì Tần

---

* *Lạn tương-Như hai lần đem cái chết của mình đến dọa vua Tần, làm cho vua Tần phải kính nể nước Triệu.*

Cái đáng sợ nhất của con người là cái chết, nếu kẻ nào không sợ chết, tất làm được việc phi thường. Ngược lại những kẻ ham sống thường xem thân xác mình là trọng, bất chấp cả liêm-sỉ, thường có nhiều những hành động đê tiện. Tóm lại, đã sống thì ai cũng phải chết, chỉ khác ở chỗ kẻ biết dùng cái chết xứng đáng thì được gọi là anh hùng, nghĩa sĩ, kẻ bảo vệ cái sống mà không làm lợi gì cho nhân quần, xã hội thì gọi là hạng giá áo, túi cơm.

Lạn tương-Như đem thân vì nước, trước địch thủ, không kể cái chết, dám mắng vào mặt vua Tần, một ông vua đang hồi hùng mạnh. Nhưng khi bị Liêm-Pha khinh dể lại hết sức nhẫn nhục. Hành động ấy quả là bậc anh hùng nghĩa-hiệp Cứ lấy lòng khẳng khái liều chết mắng giặc, thì các vị anh hùng xưa nay không thiếu gì. Cái đáng kính của Lạn tương-Như ở chỗ biết phân tách ai là bạn ai là thù, biết dùng cái uy vũ mình đúng lúc để làm lợi cho quốc-gia Những kẻ ấy thường trọng thù chung hơn là thù riêng, coi quốc gia hơn bản thân.

Đến như Liêm-Pha, một kẻ xem danh-dự cá nhân mình là trọng. Vì trọng danh dự, không chịu khuất phục kẻ dưới tay mình, sinh ra bất mãn với Lạn tương-Như. Tuy nhiên lòng hổi ngộ của Liêm-Pha thật ít ai sánh kịp. Ở đời không ai khỏi sai lầm, chỉ khác nhau ở chỗ hoặc biết, hoặc không biết sai lầm để sửa chữa mà thôi.

đang có mộng thôn tính chư hầu, đã thắng Hàn, tất đánh Triệu, ta cứu Hàn tức là cứu Triệu đó.

Vua Triệu hỏi :

— Có ai dám vì nước Triệu đi cứu Hàn chăng ?

Các tướng đều lưỡng lự, bỗng có một người bước ra nói :

— Thành Ô - Dữ tuy hiểm trở, quân Tần dẫu mạnh, song chưa phải là tuyệt đối không thể cứu.

Vua Triệu xem lại thì thấy người ấy là Triệu-Xa, mừng rỡ cấp năm vạn tinh binh, sai đi cứu Hàn.

Triệu-Xa tuân lệnh ,kéo quân ra đi. Nhưng ra khỏi thành nước Triệu ba mươi dặm không chịu đi nữa, đốn quân cắm trại, và ra lệnh hễ ai nói đến việc quân chém đầu. Ba quân lo sợ đêm ngày thiêm thiếp. Bỗng có tên quân vào báo :

— Quân Tần vây Ô - Dữ khí thế rất mạnh, tiếng hét như sấm, chiêng trống vang trời.

Triệu-Xa nổi giận vỗ án hét :

— Ta đã cấm không cho nói đến việc quân sao ngươi dám phạm lệnh.

Nói xong truyền chém đầu tên quân ấy để răn quân lính.

Tướng Tần là Hồ - Thương, đang đốc quân vây thành Ô - Dữ, được tin quân Triệu đem binh cứu Hàn, liền sai người do thám để phòng bị. Quân về báo :

— Tướng Triệu là Triệu-Xa kéo binh cách thành ba mươi dặm đóng quân, không đi nữa.

Hồ - Thương ngạc nhiên, không hiểu mưu mô của tướng Triệu ra sao, lòng không tin, sai một người thẳng đến dinh Triệu - Xa, xin yết kiến, và nói :

— Nếu Triệu định cứu Hàn thì xin cứ đem quân đến Ô - Dữ giao chiến, cớ sao lại đóng nơi đây ?

Triệu-Xa nói :

— Đại-vương tôi vì thấy nước láng diềng cáo cấp, sai tôi đem quân phòng bị, chứ đâu dám giao tranh với Tần ?

Nói xong, tiếp đãi sứ giả rất hậu.

Sứ giả về báo lại. Hồ-Thương mừng rỡ nói :

— Nếu Triệu không có ý cứu Hàn, thành Ô-Dữ tất về tay ta rồi.

Sau khi Triệu-Xa đưa sứ Tần ra khỏi địa giới, liền truyền quân nhổ trại, người ngậm thẻ, ngựa cắt lạc, ngày đêm kéo qua đường tắt, thẳng đến Ô-Dữ rất gấp.

Đến nơi, cho quân thám thính. Quân Tần quả không phòng bị, chỉ chuyên việc đánh Hàn mà thôi. Triệu-Xa ý muốn thừa cơ đánh úp

một trận, có tên lính dâng lên một cái thẻ, trong thẻ viết hai chữ « xin can ». Triệu-Xa liền đòi vào hỏi :

— Mày muốn nói gì ? Tên mày là chi ?

Người lính thưa :

— Tôi là Hứa-Lịch, vốn biết qua việc binh, nay chủ-soái bất ngờ đem quân đến đây, làm cho quân Tần không phòng bị, đó là điều lợi. Tuy nhiên, quân ít mà cự với quân nhiều cũng khó đánh. Tôi xem địa thế nơi Ô-Dữ nầy có đỉnh Bắc-Sơn là cao nhất, ở đó có thể trông thấy mọi hoạt động của quân Tần. Nếu muốn giao tranh, xin chủ-soái chiếm đỉnh núi ấy trước.

Triệu Xa khen phải, liền sai Hứa-Lịch dẫn một đạo quân đóng trên núi, dùng cờ hiệu làm lệnh để chỉ rõ bước tiến thối của quân Tần, đoạn kéo đại binh ra khiêu chiến.

Hồ-Thương đang đốc binh phá thành, nghe báo cả giận, chia quân làm hai đội cự địch.

Quân Triệu - Xa núp vào các ven rừng chận các toán quân của Hồ-Thương không sao tiến được. Mọi hoạt động của Hồ-Thương bị Hứa-Lịch đứng trên núi trông thấy, đều ra hiệu cho Triệu-Xa biết cả. Vì vậy, quân Tần tuy đông, quân Triệu tuy ít, mà thế trận vẫn ngang nhau.

Hai bên xung đột được một lúc, Hứa-Lịch kéo binh từ Bắc-Sơn ùa xuống, nhắm vào đội chủ lực của Hồ-Thương tiến đánh. Quân Tần vỡ chạy, Triệu-Xa đốc quân đuổi theo, giết chết không biết bao nhiêu, thu đoạt vũ khí rất nhiều giải vây được thành Ô-Dữ.

Vua Hàn mừng rỡ, thân hành đến tận nơi khao quân và dâng thư tạ ân vua Triệu.

Vua Triệu phong Triệu-Xa làm Mã phục-Quân ngang hàng với Lạn tương-Như và Liêm-Pha.

Triệu-Xa tiến cử Hứa-Lịch, vua Triệu cho Hứa-Lịch làm Quốc-Úy.

Triệu-Xa có một người con trai tên Triệu-Quát, từ lúc bé ham học binh-thơ, các sách lục-thao tam-lược đều thuộc làu cả. Khi lớn lên, Triệu-Quát coi thiên hạ không ai ra gì, ngày nào cũng nói việc binh-thơ đố trận.

Triệu-Xa không vui, nói với vợ :

— Thằng nầy không thể nối dòng làm tướng được.

Người mẹ Triệu-Quát ngạc nhiên hỏi :

— Con ta thông minh, tài năng như vậy, cớ sao tướng quân nói thế ?

Triệu-Xa nói :

— Làm tướng là cầm cái sống, chết trong tay, lo lắng, sợ hãi học hỏi mọi người mà chưa gọi là đủ, huống hồ nó lại tự đắc, không coi ai ra gì !

Người mẹ đem những lời ấy nói lại với Triệu-Quát.

Triệu-Quát nói :

— Vì cha tuổi già sinh ra nhút nhát, làm tướng tức là không khuất phục một kẻ nào !

Cách hai năm sau, Triệu-Xa đau nặng, liệu sống không được, dặn Triệu-Quát :

— Ta làm tướng đã mấy năm trời, ngày nay mới mừng khỏi cái nhục thua trận, dầu chết cũng an lòng. Mày không có tài làm tướng, chớ nên nhận chức ấy làm bại hoại gia phong.

Lại dặn người mẹ Triệu-Quát :

— Sau nầy nếu vua Triệu có vời Quát làm tướng, phu nhân nên thuật lại lời nói của ta mà từ chối. Việc vong quân thất quốc là điều si nhục, tội ấy rất lớn.

Sau khi Triệu-Xa mất, vua Triệu tưởng đến công ơn, liền phong cho Triệu-Quát làm tướng, thế chức cha là Mã phục-quân.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BẢY

Phạm-Chuy giả chết trốn sang Tần.
Tu-Giả thoát tội bỏ về Trịnh.

Phạm-Chuy tên tự là Thúc, quê ở Đại-lương, có tài đàm thiên thuyết địa, có chí tế thế an bang, muốn thờ vua Ngụy, nhưng vì nhà nghèo, không làm cách nào tiến thân được nên trước vào xin theo hầu quan Đại-phu là Tu-Giả, chịu chức xá nhân.

Trước kia vì Tề mân-Vương vô đạo, Nhạc-Nghị họp bốn nước đánh Tề, nước Ngụy cũng phải ra quân giúp Yên, đến khi Điền-Đan phá được quân Yên khôi phục nước Tề, Tề tương-Vương lên nối ngôi, vua Ngụy sợ báo thù, cùng với quan Tướng-quốc là Ngụy-Tề bàn kế, sai Tu-Giả sang Tề thông-hiếu. Tu-Giả đem Phạm-Chuy đi theo.

Tề tương-Vương hỏi Tu-Giả :

— Trước kia Tề và Ngụy giao hảo, hai nước đồng minh giúp đỡ lẫn nhau, thế mà lúc nước Yên đem quân đánh Tề, nước Ngụy lại giúp quân. Thù ấy lòng ta chưa nguôi. Nay Ngụy lại sai người đến

dùng ba tấc lưỡi dụ dỗ ta, như thế nghĩa là gì ?

Tu-Giả đứng lặng thinh không biết biện bác lẽ nào, Phạm-Chuy liền đứng lên nói :

— Đại-vương trách như thế là sai. Sở dĩ trước kia vua tôi giao hảo với vua Tề là vì vua Tề hứa sau khi đánh được Tống sẽ chia đất làm ba, sau đó vua Tề lại bội tín, khiến cho các chư hầu, trong đó có nước Ngụy, nghi lòng phản trắc của nước Tề mà cử quân trách vấn. Tiên-vương nước Tề phạm vào lỗi ấy, nên mới sanh tai biến. Ngày nay Đại-vương anh-vũ, khôi-phục đất đai của Tiên-vương nước Tề đã mất, đáng mặt đàn anh, vì vậy vua Ngụy mới sai sứ đến giao hiếu. Nếu Đại-vương chỉ biết trách người, quên lỗi mình, tôi e vết xe cũ của Tiên-vương nước Tề không tránh khỏi.

Lời nói của Phạm-Chuy làm cho Tề tương-Vương có ý sợ, vội đứng dậy nói :

— Đó là lỗi của nước Tề ta, ta không trách gì các nước.

Đoạn hỏi Tu-Giả về thân thế và kiến thức của Phạm-Chuy. Tu-Giả kể lại một hồi, vua Tề cảm tài Phạm-Chuy, tối hôm ấy cho người ra tiếp Phạm-Chuy và nói :

— Vua Tề mến tài tiên-sinh, muốn lưu lại nước Tề làm Khách-khanh chẳng hay ý tiên-sinh thế nào ?

Phạm-Chuy nói :

— Tôi phò Tu-Giả sang qui-quốc, nếu tham danh ở lại là bất tín, bất nghĩa.

Vua Tề lại sai người đem đến trăm lượng vàng và một bầu rượu, cố nài cho được mới thôi.

Phạm-Chuy bất đắc dĩ phải nhận bầu rượu và trả vàng lại.

Có người đem chuyện ấy nói lại với Tu-Giả. Tu-Giả đòi Phạm-Chuy đến hỏi :

— Vua Tề sai sứ đem vàng rượu đến cho nhà ngươi là ý gì ?

Phạm-Chuy nói :

— Có lẽ vua Tề mến tôi, muốn lưu tôi lại làm khách khanh

Tu-Giả nói :

— Lễ vật không tặng sứ giả mà lại tặng riêng cho nhà ngươi, ta e rằng nhà ngươi có điều gì tư thông với Tề chăng ?

Phạm-Chuy nói :

— Tôi theo phò ngài đã lâu, há lại vì lễ vật mà tư thông với địch quốc sao ?

Tu-Giả vẫn đem lòng ngờ vực, sau khi công việc xong, Tu-Giả cùng Phạm-Chuy trở về Ngụy.

Tu-Giả nói với quan Tướng-quốc Ngụy-Tề :

— Phạm-Chuy theo tôi đi sứ, chẳng biết đã đem việc gì kín đáo tư-thông với vua Tề khiến cho vua Tề hết lòng trọng đãi tặng lễ vật.

Ngụy-Tề cả giận, sai bọn thủ hạ bắt Phạm-Chuy đến tra vấn.

Phạm - Chuy cứ thật tình bày tỏ nhưng Ngụy-Tề không tin, truyền trói Phạm-Chuy lại đánh đến gãy răng, bể xương sườn mà vẫn chưa thôi.

Quân sĩ thấy Phạm - Chuy bị ngất đi, vội chạy đến báo với Ngụy-Tề.

Ngụy-Tề bước đến xem, thấy Phạm-Chuy máu me đầy mình, nằm sõng sượt như người chết, liền truyền bọn tả hữu đem thây bỏ vào nhà xí.

Tối hôm ấy Phạm-Chuy lần tỉnh lại, đưa mắt nhìn bên ngoài, thấy bốn bề lặng lẽ, chỉ có một tên quân canh đứng ngơ ngáo bên đó. Phạm-Chuy liền gọi tên lính lại, nói :

— Tôi bị thương quá nặng, dẫu có sống cũng chẳng làm gì được, nếu anh có cách gì để cho tôi được chết nơi nhà tôi, thì tôi còn vài lượng vàng xin đem tạ ân.

Tên lính canh nghe nói mừng rỡ bảo :

— Nhà ngươi cứ giả chết, ta sẽ vào bẩm với quan Tướng-quốc.

Lúc đó, Ngụy-Tề đang cùng tân khách say sưa, tên lính vào nói :

— Người chết ở nhà xí đã có mùi hôi tanh khó chịu, xin quan Tướng-quốc cho lệnh khiêng bỏ đi.

Tân khách đều nói :

— Phạm-Chuy tuy có tội, song quan Tướng-quốc xử trị như thế cũng đã đủ rồi.

Ngụy-Tề truyền tên lính đem xác Phạm-Chuy vứt ra đường, để cho diều hâu xé xác.

Tên lính canh chờ lúc hoàng hôn vắng người cõng Phạm-Chuy về nhà. Vợ con Phạm-Chuy trông thấy đau xót vô cùng.

Phạm-Chuy bảo lấy vàng tạ ơn tên lính rồi lấy chiếu rách quấn một xác chết con chó đưa cho tên lính đem vứt ngoài đồng để che mắt thiên hạ.

Phạm Chuy tuy thoát khỏi tay Ngụy-Tề, nhưng vẫn còn sợ lòng ngờ vực của Ngụy-Tề, nên nói với vợ :

— Ta có người bạn tên Trịnh an-Bình, nhà ở ngõ hẹp nơi cửa tây, nàng đem ta đến đó tạm trú, chờ lành bệnh sẽ tìm nơi dung thân. Sau khi ta đi khỏi nhà nầy, nàng phải phát tang, coi như ta đã chết, để Ngụy-Tề hết ngờ vực.

Người vợ nghe lời, sai tên đày tớ nói trước với Trịnh an-Bình

được tin lập tức đến nhà Phạm-Chuy thăm, rồi đưa Phạm-Chuy về nhà.

Phạm-Chuy ở nhà Trịnh an-Bình được săn sóc thuốc thang, nên lần lần lành bệnh, đến ở nơi núi Cự-Thứ, đổi tên là Trương-Lộc, vì vậy không ai biết Phạm-Chuy.

Quá nửa năm, sứ nước Tần là Vương - Kê sang Ngụy, ở nơi quán dịch, Trịnh an-Bình giả làm tên dịch tốt vào hầu. Vương-Kê thấy Trịnh an - Bình diện mạo khôi ngô, ăn nói hoạt bác đem lòng thương, hỏi thăm nước Ngụy còn có người hiền nào chưa làm quan chăng ?

An-Bình nói :

— Người hiền hiếm lắm, vả lại những kẻ biết dùng cũng chẳng có mấy người. Như Phạm-Chuy, một kẻ trí dũng, thế mà bị quan Tướng-quốc nước Ngụy đánh đến chết.

Vương-Kê than :

— Tiếc thay con người ấy lại không ở nước Tần để thi thố tài năng.

An-Bình nói :

— Nay trong xóm tôi có Trương-Lộc tiên sinh, tài trí chẳng kém Phạm-Chuy, ngài muốn gặp người ấy chăng ?

Vương-Kê nói:

— Ta còn ước mong gì hơn được hội kiến với người hiền.

An-Bình nói :

— Trương-Lộc trước đây bị tội với nước Ngụy, vì vậy không dám ra mặt, chỉ có thể đến yết-kiến ngài trong lúc ban đêm mà thôi.

Vương-Kê nói :

— Ban đêm cũng được, điều ấy có hại chi.

An-Bình trở về, bảo Phạm-Chuy cùng đổi lốt làm dịch tốt như mình, đêm khuya đến công-quán yết-kiến Vương-Kê.

Vương-Kê hỏi qua Phạm - Chuy đại thể thiên hạ. Phạm-Chuy trình bày rành mạch, khiến Vương-Kê đem lòng khâm phục, nói :

— Tôi biết tiên sinh không phải là kẻ thường, xin mời tiên sinh sang Tần du ngoạn một phen.

Phạm-Chuy nói :

— Tôi là kẻ thù của nước Ngụy, nước Ngụy không cho phép tôi sống trên lãnh thổ nầy nữa. Nếu ngài có thể đem tôi sang Tần. thực là dịp may mắn.

Vương-Kê suy tính một lúc rồi nói :

— Đợi tôi năm ngày nữa, công việc đi sứ xong, tôi sẽ trở về. Chừng ấy tiên sinh đón tôi nơi cửa Tam đình -Cương, hai ta cùng đi.

Qua năm ngày, Vương-Kê từ biệt vua Ngụy, quần thần đều tiễn ra khỏi thành mới trở về. Vương-Kê cho xe đến cửa Tam đình-Cương thì đã thấy Phạm-Chuy cùng An-Bình núp chờ ở đó.

Vương-Kê đỡ Phạm-Chuy lên xe hai người thẳng tiến về phía biên giới nước Tần.

Khi vào đến Hố-quan, bỗng thầy đàng trước có một đám người, ngựa kéo đến, bụi bay ngất trời, Phạm-Chuy sợ hãi, hỏi Vương-Kê. Vương-Kê xem kỹ một lúc rồi nói :

— Đó là đạo quân tuần của quan Thừa-tướng Nhương-Hầu đi tuần-du các quận ấp đó.

Nhương-Hầu tên là Ngụy-Nhiễm, con trai của Tuyên Thái-hậu, mà Thái-hậu là con gái họ Thiên nước Sở, mẹ Tần tương-Vương. Khi Tương-Vương lên ngôi, vì còn bé, nên Thái-hậu lâm triều, quyết định mọi việc triều chính, dùng em trai là Ngụy-Nhiễm làm Thừa-tướng, phong làm Nhương-Hầu, em thứ là Thiên-Nhung cũng phong làm Hoa-dương-quân, cùng coi việc nước.

Đến lúc Tần tương-Vương đã lớn tuổi, sợ Thái-hậu lần quyền mới phong cho Công-tử Lý làm Kinh-dương-quân, Công-tử Thị làm Cao-dương-quân để chia quyền của họ Thiên. Vì vậy trong nước gọi là tứ-quí. Ngụy-Nhiễm vì làm Thừa-tướng nên được dân chúng tôn trọng hơn. Mỗi năm Thừa-tướng lại thay vua đi tuần-du các quận ấp, xem xét nội tình, thâu thập lòng dân. Đó là theo lệ thường, nên lúc Vương-Kê trông thầy đội tiền khu liền nhận ngay được.

Phạm-Chuy nói :

— Tôi nghe Nhương-Hầu chuyên quyền nước Tần, ghen người hiền, ghét kẻ tài năng, không muốn dùng tân khách các nước, vậy tôi xin ẩn vào trong xe để lánh mặt.

Trong chốc lát, Nhương-hầu đến, Vương-Kê liền xuống xe đón chào, Nhương-Hầu cũng xuống xe đáp lễ và nói với Vương-Kê :

— Ngài thật hết lòng vì nước, nhận lấy khổ nhọc không nài hà. Tôi rất mến đức.

Đoạn cùng với Vương-Kê đứng trước đầu xe tâm tình.

Nhương-Hầu hỏi thăm Vương-Kê công việc ở Quảng-đông và nói:

— Ngài có đem người khách chư hầu nào về chăng? bọn ấy chỉ dùng miệng lưỡi để du thuyết, tạo lấy giàu sang, chứ không có thực dụng.

Vương-Kê đáp :

— Tôi không bao giờ đem bọn ấy về đây!

Khi Nhương-Hầu từ biệt đi rồi Phạm-Chuy ở trong thùng xe chui ra, toan nhảy xuống xe chạy trốn, Vương-Kê nắm tay níu lại nói :

— Thừa - tướng đi khỏi rồi, Tiên sinh có thể an lòng cùng đi với tôi.

Phạm-Chuy nói :

— Tôi nhìn trộm mặt Nhương - Hầu, thấy Nhương - Hầu mắt trắng toát mà nhìn không thẳng, đó là người có tính đa nghi, xét việc rất chậm. Lúc nãy Nhương-Hầu có nhìn vào xe nhưng không lục soát, tôi e Nhương-Hầu sẽ hồi hận, trở lại lục soát, chi bằng tôi tránh đi để khỏi hại đến ngài.

Nói xong, giục Trịnh an-Bình cùng xuống xe, thẳng đường chạy về phía trước.

Chạy được mười dặm, quả nhiên trông thấy một đoàn kỵ binh độ vài mươi người, phi ngựa đuổi theo xe Vương Kê và nói :

Chúng tôi vâng lệnh Thừa-tướng sợ ngài có chở tân-khách ngoại quốc về, nên đến xem lại.

— Chúng xúm nhau lục soát xe của Vương-Kê, nhưng không trông thấy người lạ mặt nào, liền cho đi.

Vương Kê khen thầm :

— Phạm-Chuy quả thật cao kiến, ta không bằng.

Liền giục xe đi mau. Độ năm sáu dặm đường, gặp Phạm-Chuy và Trịnh an-Bình, bèn mời hai người lên xe, cùng đi vào Hàm-Dương.

Vương-Kê vào triều kiến vua Tần xong, tâu :

— Nước Ngụy có một người tên Phạm-Chuy, thấu rõ được điều lợi hại của nước Tần, vì vậy tôi có đem về đây, nếu Đại-vương muốn dùng đến xin đòi vào yết-kiến.

Vua Tần nói :

— Các tân khách ngoại bang phần nhiều thuộc vào hàng du thuyết, dùng lời nói để mưu lợi riêng, thực khó tin. Tuy nhiên, nhà ngươi đã đem về thì hãy tạm lưu nơi quán dịch, nếu xét cần, ta sẽ hỏi đến.

Phạm-Chuy được đưa đến tạm trú nơi quán trọ suốt tháng trời, không thấy vua Tần đòi hỏi.

Một hôm, Phạm-Chuy ra chơi ngoài chợ, thấy Nhương-Hầu đang điểm quân đi đánh giặc.

Phạm-Chuy hỏi riêng một ông lão :

— Thừa-tướng sắp đem quân đi đánh nơi nào vậy ?

Ông lão đáp :

— Sắp đánh đất Cương-Thọ nước Tề.

Phạm-Chuy hỏi :

— Nước Tề lại xâm lấn bờ cõi nước Tần ư ?

Ông lão đáp :

— Không phải! đánh Tề không phải là ý của vua Tần, chính vì đất Đào-Sơn thuộc ấp phong của Thừa tướng, mà đất Cường-Thọ của Tề lại giáp với Đào-Sơn nên Thừa-tướng muốn mở rộng ấp phong của mình.

Phạm-Chuy trở về khách - xá, thảo một bức thư dâng lên vua Tần, đại ý nói :

«Kẻ lữ-khách là Phạm - Chuy, mang tội chết, trốn tránh đến đây. Nếu Đại-vương dùng đến, xin cho phép tôi được yết kiến để bày tỏ đôi lời, còn nếu chê tôi là kẻ bất tài, xin cho phép tôi đến nước khác. Quyền nói là ở tôi, quyền nghe là ở Đại-vương, xin Đại-vương chớ tị-hiềm làm buồn lòng cả người tiền cử tôi vậy.»

Vua Tần quên hẳn Phạm - Chuy, bỗng được thư, liền đòi đến ly-cung yết-kiến.

Phạm-Chuy đến trước chờ một lúc lâu, mới thấy xe ngựa vua Tần đến đó.

Phạm-Chuy giả ý không biết, ngang nhiên đi vào ngõ hẻm để lánh mặt. Tên hoạn-quan đi trước, cản lại nói :

— Đây là xa giá của vua.

Phạm-Chuy nói :

— Tôi nghe nước Tần chỉ có Thái-hậu và Nhương-Hầu, còn vua Tần tôi không bao giờ nghe nói đến.

Phạm-Chuy cùng viên hoạn - quan cãi vã một hồi, vua Tần đến nơi hỏi hoạn-quan :

— Cớ gì nhà ngươi lại cãi với người khách ấy?

Viên hoạn-quan thuật lại lời nói của Phạm-Chuy, vua Tần biến sắc, vội đòi Phạm-Chuy vào ly-cung hỏi :

— Tiên sinh có điều gì dạy bảo ta chăng ?

Phạm-Chuy chỉ quỳ xuống đất dạ dạ, mà chẳng nói lời nào.

Vua Tần nóng lòng, đuổi hết kẻ tả hữu, rồi quỳ xuống đáp lễ và hỏi :

— Lời nói của Tiên sinh làm cho ta nhìn thấy được kiến thức, vậy xin Tiên-sinh cho ta vài lời dạy bảo.

Phạm - Chuy vẫn dạ dạ, không nói. Vua Tần nài ni đến ba lần, bực lòng nói :

— Tiên sinh khinh ta là kẻ không đáng để Tiên sinh dạy bảo sao?

Phạm-Chuy nói :

— Đâu phải thế ! Xưa kia Lã-Vọng còn ở nơi sông Vị, gặp Văn-Vương chỉ nói một lời mà giúp cho Văn-Vương dựng nên nghiệp cả, Cơ-Tử và Tỉ-Can thấy nhà Thương suy, chỉ can một lời mà không tránh khỏi chết. Một lời nói không phải là không quan trọng, vì vậy

nên tôi e dè.

Vua Tấn nói :

— Ý Tiên - sinh cho rằng ta không tin tưởng lời nói của Tiên-sinh chăng ?

Phạm-Chuy nói :

— Chính thế, những người đem lời nói giúp ích cho đời, chỉ sợ những kẻ không biết nghe, làm hại đến tính mạng và danh - dự của mình mà thôi.

Vua Tấn nói :

— Tiên-sinh chớ nghi ky, ta mến tài của tiên-sinh, đuổi hết kẻ tả hữu cốt nghe lời dạy, xin Tiên sinh chớ phụ lòng ta.

Phạm-Chuy sợ có người rình nghe được, nên bắt đầu bằng câu chuyện các nước, sau mới đến việc nước Tấn.

Vua Tấn chăm chú ngồi nghe, Phạm-Chuy nói tiếp :

— Đất Tấn hiểm trở không nước nào bằng, giáp binh lại cường tráng không nước nào địch nổi. Hai yếu tố ấy mà không chinh phục được thiên hạ để đế vương định bá há chẳng phải là Đại-thần nước Tấn thiếu người tài sao ?

Vua Tấn cung kính nói :

— Xin Tiên-sinh cho biết những nhược-điểm ấy.

Phạm-Chuy nói :

— Phàm làm tôi, hễ đem thân mưu cầu cho nước thì nước mạnh, mưu cầu cho quyền lợi cá nhân thì nước yếu. Ví như quan Thừa-tướng đem quân đánh Cương - Thọ nước Tề để mưu nới rộng ấp phong của mình, dùng công lực để tư lợi, thử hỏi nước làm sao mạnh được ? Những kẻ đã nghĩ đến tư lợi, ít hay để ý đến công ích. Chỉ vì thế mà nước không mạnh.

Vua Tấn hỏi :

— Lời Tiên - sinh đã rọi sáng vào kiến thức của ta. Chẳng hay sách lược nước Tấn hiện nay phải làm thế nào trên phương diện đế vương định bá ?

Pham-Chuy nói :

— Tề ở xa Tấn, lại bị hai nước Hàn, Ngụy ngăn cách. Phỏng có lấy được đất Tề cũng chỉ lợi cho Hàn và Ngụy. Trước kia Ngụy vượt qua Triệu, đánh Trung-sơn, sau cùng bị Triệu cướp đoạt, đó là vì đất Trung-Sơn gần Triệu và xa Ngụy. Nay xin Đại-vương liên kết với các nước xa, diệt các nước gần. Lấy nước xa làm lực - lượng liên kết, dùng nước gần mở mang địa giới, khi lấy hết các nước gần bấy giờ nước xa trở thành nước gần, ta sẽ diệt đến họ. Đó là chiến-thuật tằm ăn lá, đoạt thu thiên hạ không mấy chốc.

Vua Tấn hỏi :

— Theo ý Tiên sinh nên liên kết với nước nào, diệt nước nào ?

Phạm-Chuy nói :

— Nước xa không nước nào bằng Tề, Sở, ta cần phải liên kết với hai nước ấy. Lại như nước gần không nước nào đánh dễ hơn Hàn, Ngụy. Ta nên đánh hai nước ấy trước. Hễ lấy được Hàn, Ngụy thì Tề và Sở trở thành nước phụ cận của ta rồi.

Vua Tấn vỗ tay khen hay, phong làm Khách-khanh, gọi là Trường khanh. Đoạn theo kế hoạch ấy mưu đánh Hàn, Ngụy.

Ngụy - Nhiễm cùng Bạch - Khởi, một tướng văn, một tướng võ, cộng sự đã lâu thấy Phạm - Chuy đột nhiên được vua Tấn tin dùng lòng không phục.

Vua Tấn cứ thỉnh thoảng lại đòi Phạm-Chuy vào cung bàn riêng công việc, Phạm-Chuy nói gì vua Tấn cũng nghe.

Phạm Chuy biết vua Tấn thực đã tin dùng mình, nhân lúc chầu riêng, xin đuổi hết kẻ tả hữu, và nói :

— Tôi đội ơn Đại-vương tin dùng, dẫu tan xương nát thịt cũng chưa đủ báo đền. Tuy nhiên, cái kế làm yên nước Tấn lâu nay tôi chưa dám bày tỏ.

Vua Tấn nói :

— Tiên sinh còn ngại gì mà chưa nói.

Phạm-Chuy nói :

— Tôi là kẻ đến sau, cơ cầu nước Tấn đã định, quyền sinh sát là quyền của Đại-vương, nếu nói ra e Đại-vương cho là lời sàm tấu chăng ?

Vua Tấn nói :

— Xin tiên sinh cứ thực lòng, chớ rào đón làm chi.

Phạm-Chuy nói :

— Thái-hậu ỷ mình là quốc mẫu, chuyên quyền hơn bốn mươi năm nay, Nhương - Hầu một mình làm tướng, La - Dương giúp sức Kinh-Dương, Cao - Lăng đều lập môn hộ, sinh sát tự do. Sức giàu có gấp mười nhà nước, Đại - vương chỉ hưởng cái tiếng làm vua, chẳng phải là nguy lắm sao ? Xưa kia Thôi-Trử chuyên quyền nước Tề rồi giết Trang-Công, Lý-Đoái chuyên quyền nước Triệu rồi giết Chủ-phụ, tôi e Đại-vương không tránh khỏi nạn ấy.

Vua Tấn thở dài nói :

— Những lời nói của Tiên sinh quả là lời tâm huyết. Chính ta cũng đã có cảm giác ấy.

Hôm sau, vua Tấn truyền lệnh thâu tướng-ấn của Nhương-Hầu, bắt phải trả chức trở về Ấp phong.

Nhương-Hầu lấy xe bò chở gia tài mình ước hơn mười xe, đem về Ấp-phong, các bảo vật không biết bao nhiêu mà kể.

Chẳng bao lâu, vua Tấn lại đuổi Hoa-Dung, Cao-Lăng, Kinh-Dương ra ngoài cửa quan an-trí. Thái-hậu ở thâm cung, không cho dự bàn quốc sự nữa.

Đoạn dùng Phạm-Chuy làm Thừa-tướng, phong cho ấp Ung-thành gọi là Ung-hầu. Người nước Tấn đều nói là Trương-Lộc làm Thừa-tướng, không ai ngờ đó là Phạm-Chuy, chỉ riêng có Trịnh an. Bình biết mà thôi.

Bấy giờ Ngụy chiêu-Vương mất, con là An-ly-Vương lên nối ngôi, nghe vua Tấn dùng Thừa tướng Trương-Lộc, muốn đánh nước Ngụy, liền họp quần thần bàn tính.

Tín lăng-Quân Vô-Kỵ nói :

— Nước Tấn lâu nay không gây hấn với ta nay đột nhiên sanh ý xâm chiếm, thể thì có ý khinh ta đó. Ta phải phòng bị nghiêm nhặt mới được.

Quan Tướng-quốc Ngụy-Tế nói :

— Không nên! Tấn mạnh, Ngụy yếu, nếu giao chiến phần bại sẽ về Ngụy. Nay nghe quan Thừa-tướng nước Tấn gốc người Ngụy, chẳng lẽ không có chút tình nào đối với cố quốc sao ! Xin Đại-vương sai sứ đem lễ vật đến trước mua lòng quan Thừa tướng nước Tấn, sau xin vua Tấn hòa hiếu là hơn.

An lý-Vương mới lên ngôi, chưa từng biết đến việc chiến chinh bèn dùng kế Ngụy-Tế, sai Tu.Giả sang sứ nước Tấn.

Tu-Giả vâng mệnh, đến Hàm-Dương, vào trú nơi quán dịch, định cách vào yết-kiến riêng quan Thừa-tướng nước Tấn.

Phạm-Chuy hay tin, mỉm cười nói :

— Đây là dịp ta có thể báo thù xưa !

Bèn cởi bỏ áo mũ, giả làm người nghèo khổ, rách rưới, lén ra ngoài tướng phủ, thẳng đến quán dịch, vào xin yết-kiến Tu-Giả.

Tu-Giả trông thấy thất kinh hỏi :

— Ôi chao ! Phạm-Chuy còn sống ư ?

Phạm-Chuy nói :

— Khi Ngụy-Tế đánh tôi đến chết, sai bỏ xác ra đồng, cũng may số tôi chưa tận diệt, nên hôm sau bỗng nhiên tỉnh lại, gặp người lái buôn đi qua thấy thế động lòng cứu tôi và mang sang nước Tấn, không ngờ nay lại gặp quan Đại-phu ở đây.

Tu-Giả hỏi :

— Có lẽ nhà ngươi muốn sang du thuyết nước Tấn chăng ?

Phạm-Chuy nói :

— Tôi bị nước Ngụy bạc đãi trốn sang đây, được sống là may, còn mặt mũi nào dám mở mồm nói với ai.

Tu-Giả hỏi :

—Nhà ngươi ở đây làm nghề gì sinh sống ?

Phạm-Chuy nói :

— Làm thuê làm mướn để kiếm ăn.

Bấy giờ là lúc mùa đông, Tu-Giả thấy Phạm-Chuy mặc áo rách, ngồi run rẩy, nên thương tình truyền quân lấy áo bào đem ra đưa cho Phạm-Chuy mặc.

Phạm-Chuy nói :

— Áo của quan Đại-phu tôi đâu dám mặc.

Tuy-Giả nói :

— Cố nhân cần chi phải nhún-nhường như thế !

Phạm-Chuy tạ ơn, rồi mặc áo vào, lại hỏi Tu-Giả :

— Quan Đại-phu đến đây có việc gì ?

Tu-Giả nói :

— Nước Ngụy trộm nghe quan Thừa-tướng nước Tần là Trương-quân, vốn người Ngụy, được vua Tần trọng đãi lắm. Nay ta qua đây muốn yết kiến riêng quan Thừa-tướng, nhưng không có ai tiến dẫn. Cố nhân ở đây đã lâu, có biết ai là kẻ thân thuộc với Thừa-tướng chăng ?

Phạm-Chuy nói :

— Chủ-nhân tôi có quen với quan Thừa-tướng, thường vào tướng-phủ và dẫn tôi theo hầu. Thừa-tướng lại mến tôi, vì vậy cũng có đôi lúc chuyện trò. Nếu quan Đại-phu muốn vào yết-kiến thì đi với tôi cũng được.

Tu-Giả nói :

— Nếu thế thì còn gì bằng. Vậy cố-nhân dẫn tôi đi gấp ngay ngày hôm nay có được chăng ?

Phạm-Chuy nói :

— Được, tôi dẫn quan Đại-phu đến đó, nếu thừa-tướng không bận việc, tôi sẽ tiến dẫn.

Tu-Giả cùng Phạm - Chuy lên xe song mã đi vào tướng - phủ. Phạm-Chuy ngồi trước cầm cương ngựa. Dân-chúng trong thành thấy Thừa-tướng cầm cương ngựa cho khách, ai nấy đều ngạc nhiên, cúi đầu không dám ngó. Tu-Giả tưởng nhân-dân kính trọng mình, không ngờ đó là họ kính trọng quan Thừa-tướng của họ.

Khi về đến tướng-phủ, Phạm-Chuy nói với Tu-Giả :

— Xin quan Đại - phu chờ ở đây, để tôi vào trong trình với Thừa-tướng.

Nói xong Phạm-Chuy xuống xe đi thẳng vào cửa phủ.

Tu-Giả ngồi đợi mãi không thấy Phạm-Chuy đâu. Hồi lâu trong phủ đường nổi lên ba hồi trống lệnh, bọn lại-thuộc qua lại tấp nập quân hầu hô to :

— Quan Thừa-tướng đã thăng trướng.

Tu-Giả lòng hồi hộp, đưa mắt trông chờ Phạm-Chuy nhưng không thấy đâu, bèn gọi một tên quân đến hỏi :

— Lúc nãy người bạn tôi vào tướng phủ trình với quan Thừa-tướng, đã lâu không thấy ra, nhà ngươi có thể vào gọi được chăng ?

Tên quân hầu nói :

— Người bạn của ngài là ai ?

Tu-Giả nói :

— Người ngồi chung với ta, cầm cương xe lúc nãy đó.

Tên quân hầu trố mắt nói :

— Người đánh xe đó tức là quan Thừa-tướng, giả cách ăn mặc thường dân ra ngoài quán trọ thăm bạn đó.

Tu-Giả nghe nói toát mồ hôi, lẩm-bẩm:

— Ôi ! ta bị Phạm-Chuy đánh lừa. Chết đến nơi rồi!

Càng nghĩ càng sợ, Tu-Giả vội lột áo, cởi đai, lấy mũ, đi chân không, quì ở ngoài cửa, nhờ lính hầu vào thưa với Phạm-Chuy rằng: «Kẻ có tội là Tu-Giả, xin chịu chết. »

Bên trong có lệnh đòi vào. Tu-Giả không đứng dậy, cứ quỳ gối bò vào, miệng nói: « Tội đáng chết. »

Phạm-Chuy ngồi trên công đường cười lớn nói :

— Kẻ có tội đã đến đó sao ?

Tu-Giả nói :

— Xin quan Thừa-tướng rộng lượng dung tha cho toàn mạng thì kẻ có tội nầy chẳng dám quên ơn.

Phạm-Chuy hỏi :

— Nhà ngươi có bao nhiêu tội ?

Tu-Giả nói :

— Dẫu một tội cũng đủ chết rồi, huống chi Tu-Giả nầy lắm điều đại dột.

Phạm-Chuy nói :

— Nhà ngươi có ba tội : Lúc sang sứ nước Tề, ta được vua Tề mến-chuộng, đem lễ vật cầu hiền, tuy nhiên là người nước Ngụy ta không nỡ bỏ Ngụy thờ Tề, thế mà nhà ngươi nói với quan Tướng-quốc Ngụy-Tề bảo là ta tư thông với Tề để cho quan Tướng-quốc đánh ta đến chết, đó là một tội. Ta bị đánh chết, nhà ngươi chẳng có một lời can ngăn, đó là hai tội. Lúc Ngụy-Tề, truyền đem xác ta

bỏ ngoài nhà xí, nhà ngươi dẫn tân khách vào tiểu tiện trên mình ta, đó là ba tội. Nay nhà ngươi đến đây, lẽ phải chém đầu đến tội, song ta cảm cái ơn cho áo bào, còn có lòng thương đến người cũ vì vậy ta dung cho được toàn mạng.

Nói xong, Phạm-Chuy đuổi Tu-Giả ra.

Từ đó, người nước Tần mới biết Thừa-tướng Trương-Lộc là Phạm-Chuy nước Ngụy.

Phạm-Chuy vào yết-kiến vua Tần nói rõ hoàn cảnh, tông tích mình và vập đầu xin vua Tần tha cho tội khi quân.

Vua Tần nói :

— Nước Ngụy sai sứ đến cầu hòa là sợ quân ta đến đánh. Nay nước Ngụy tuy là cồ-hương của Thừa-tướng song kẻ «cầm quyền lại là người thù của Thừa - tướng, vậy ta giao quyền cho Thừa - tướng định liệu.

Phạm-Chuy tạ ơn lui ra, vua Tần thuận lời cầu hòa của vua Ngụy, sai người tin cho Tu-Giả biết. Tu-Giả liền vào từ giã Phạm-Chuy.

Phạm-Chuy nói :

— Cồ nhân đã đến đây, ta phải kính đãi một bữa cơm để đáp lại tình xưa.

Nói xong, sai kẻ tả hữu làm tiệc dọn lên, và sai mời các tân khách đến dự.

Tu-Giả nghĩ thầm :

— « Phạm-Chuy đã không giết ta, lại còn hậu đãi, ta lẽ nào từ chồi ».

Nghĩ như vậy, Tu-Giả ngồi nơi thính đường, đợi dự tiệc.

Chẳng ngờ tiệc dọn xong, Phạm-Chuy cùng với tân khách cùng ngồi dự, không ai nói đến Tu-Giả cả.

Tu-Giả ngồi mãi, từ giờ thìn đến giờ ngọ, bụng đói như cào, vừa tức vừa thẹn.

Tiệc rượu nửa chừng, Phạm-Chuy đứng dậy nói với tân khách :

— À ! còn một cồ nhân ở đây mà tôi quên mất !

Các tân khách đều đứng dậy nói :

— Thừa-tướng đã có vị bạn cũ, theo lẽ chúng tôi phải thừa tiếp.

Phạm-Chuy nói :

— Dẫu là bạn cũ, song tôi không dám để cùng ngồi với các ngài.

Nói xong, sai đặt một bàn nhỏ ở dưới nhà, gọi Tu-Giả đến, sai hai tên tù ngồi hai bên. Trên bàn không có rượu cơm, chỉ có thứ đậu rang. Hai tên tù hốt từng nắm, đút vào miệng Tu-Giả như cho ngựa ăn.

Các tân-khách trông thầy ngạc nhiên hỏi :

— Người ấy là ai mà Thừa-tướng căm giận đến thế ?

Phạm-Chuy thuật lại đầu đuôi việc cũ, các tân khách đều nói :

— Hèn chi Thừa-tướng căm giận cũng phải.

Tu-Giả bị nhục, nhưng không dám chống lại, đành phải nhai hết bát đậu rang cho đỡ đói. Ăn xong lại phải tạ ơn.

Phạm-Chuy trừng mắt nói :

— Vua Tần dẫu cho Ngụy giao hòa, nhưng cái thù Ngụy-Tế ta không bỏ qua được. Nhà ngươi về nói với vua Ngụy nếu không chặt đầu Ngụy-Tế đem nạp cho ta thì thành Đại-lương sẽ hóa thành tro bụi.

Tu-Giả sợ sệt, dạ dạ mấy tiếng rồi bái tạ lui ra.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI TÁM

Tần-Vương đòi thủ cấp Ngụy-Tế.
Bạch-Khởi thắng hùng binh Triệu-quốc.

Tu-Giả được tha, không dám lưu lại ở nước Tần nữa, đang đêm gấp rút chạy về Đại-lương vào yết kiến vua Ngụy, thuật lại mọi lời nói của Phạm-Chuy đòi chém đầu Ngụy-Tế đem nạp.

Vua Ngụy còn lưỡng-lự chưa quyết. Ngụy-Tế được tin bỏ cả tướng ấn, trốn sang nước Triệu, ở nhờ nhà Bình-nguyên-Quân Triệu-Thắng.

Vua Ngụy thấy Ngụy-Tế bỏ trốn liền đưa cả gia-quyến Ngụy-Tế đến Hàm-Dương, nạp cho Phạm-Chuy và nói rõ việc Ngụy-Tế đã bỏ trốn.

Phạm-Chuy tâu lại với vua Tần.

Vua Tần nói :

— Tần và Triệu trước đây giao hiếu, Tần đưa Vương-tôn Dị-Nhân làm con tin nước Triệu là để tình hai nước được bền vững, thế mà trước đây Tần đánh Hàn vây thành Ô-Dữ. Triệu sai Lý-Mục đến cứu Hàn, đánh bại quân Tần. Tội ấy ta chưa nói đến, nay lại chứa chấp kẻ thù của nước Tần nữa sao ? Ta quyết hưng-binh phạt Triệu, trước báo cái thù Ô-Dữ, sau bắt Ngụy-Tế báo thù cho Thừa-tướng.

Nói xong, sai Vương-Tiễn làm đại-tướng, đem hai mươi vạn quân đánh lấy ba thành nước Triệu.

Bây giờ Huệ văn-Vương nước Triệu mới mất, còn là Hiếu thành Vương lên nối ngôi, tuổi còn bé, Huệ-văn Thái-hậu phải coi việc nhiếp-chính.

Khi nghe quân Tần kéo đến, không biết tính lẽ nào, lúc đó Lạn-tương Như đã cáo lão, Ngu-Khanh thăng làm Tướng-quốc, Thái-hậu bèn bàn với Ngu-Khanh sai Liêm-Pha mang quân cự địch. Hai bên cầm cự mãi chưa phân thắng phụ.

Ngu-Khanh nói với Huệ-văn Thái-hậu :

— Quân Tần mạnh, quân ta yếu chống cự lâu ngày e thất bại. Nay tôi xin đem Trường an-Quân sang Tề làm tin để cầu viện.

Thái-hậu bằng lòng.

Nguyên Triệu thái-hậu là con gái Mân-vương nước Tề. Năm ấy Tề tương-Vương mới mất, con là Thái-tử Kiển lên nối ngôi, hãy còn bé, Tề Thái-hậu cũng phải cáng đáng việc triều chính.

Triệu Thái-hậu và Tề Thái-hậu là chị dâu em chồng, tình nghĩa rất thân, Trường an-Quân lại là con quí của Triệu thái hậu, làm sao Tề thái hậu không động lòng, liền sai Điền-Đan làm Đại-tướng mang mười vạn quân đi cứu Triệu.

Tướng Tần là Vương-Tiễn nói với vua Tần :

— Nước Triệu có nhiều tướng giỏi, lại có Bình nguyên-Quân là người hiền, chưa dễ đánh được, nay quân Tề lại cứu ứng, nếu để thất cơ thì mất uy tín, chi bằng rút quân trước là hơn.

Vua Tần nói :

— Không bắt được Ngụy Tề, ta còn mặt mũi nào trông thấy quan Thừa-tướng.

Bèn sai sứ bảo Bình nguyên-Quân :

— Tần đánh Triệu bắt Ngụy-Tề, nếu đem Ngụy-Tề giao nạp thì quân Tần sẽ rút về.

Bình nguyên-Quân đáp lại :

— « Ngụy-Tề không có ở nhà tôi, Đại-vương chớ nên nghe lời đồn đãi. »

Sứ giả đến ba lần, Bình nguyên-Quân vẫn nói y như vậy.

Vua Tần không vui, muốn đốc quân tiến đánh, lại sợ Tề, Triệu hợp quân, đánh không lại, liền nghĩ ra một kế, gửi một bức thư cho vua Triệu, nói :

« Quả nhân vì nghe lắm lời nói của mọi người, tưởng Ngụy-Tề đến trú nơi nhà Bình nguyên-Quân nên mới kéo quân đến bắt. Nếu không đâu dám lần cõi. Nay xin trả ba thành đã lấy được để cùng qui quốc giao hảo như xưa ».

Vua Triệu cũng viết thư trả lời cảm tạ việc lui quân và trả thành.

Tướng Tề là Điền-Đan hay tin quân Tần rút lui, liền kéo binh về nước.

Vua Tần về đến Hàm - Cốc lại sai người đem một phong thư đưa cho Bình nguyên-Quân, đại ý nói :

« Quả nhân vì mến đức của ngài, muốn cùng ngài giao hảo kết làm anh em. Quả nhân mong ngài quá bộ đến bản quốc, cùng quả nhân uống rượu trong mười ngày để tỏ tình kính mến ».

Bình nguyên-Quân xem thư xong, vào tâu với vua Triệu, vua Triệu họp quần thần thương-nghị.

Quan Tướng-quốc Ngu-Khanh nói :

— Tần là nước hổ lang. Trước kia Mạnh thường-Quân vào Tần suýt không được về. Nay Tần đang Nghi Ngụy-Tế ở Triệu, Bình nguyên-Quân chớ nên đi.

Liêm-Pha nói :

— Trước kia Lạn tương - Như mang ngọc bích một mình sang Tần, còn giữ được trọn vẹn đem về Triệu. Tần không lừa Triệu, nếu không đi e Tần sanh nghi.

Vua Triệu cũng cho đó là ý tốt của vua Tần, không thể trái được, bèn sai Bình nguyên-Quân theo chân sứ Tần sang Hàm-Dương.

Bình nguyên-Quân đến nơi, vua Tần mừng rỡ, đặt tiệc thết đãi. Được vài ngày, vua Tần nhân lúc vui, cất chén mời Bình nguyên-Quân và nói :

— Ta muốn phiền ngài một việc, nếu bằng lòng, ngài hãy cùng ta bắt chén rượu nầy.

Bình nguyên-Quân nói :

— Đại-vương có điều gì sai bảo xin cứ nói, kẻ hèn nầy đâu dám chẳng vâng lời.

Nói xong đưa tay đón lấy chén rượu uống cạn.

Vua Tần nói :

— Xưa kia Chu văn - Vương cho Lã-Vọng làm Thái - công, Tề hoàn-Công cho Quản-Trọng làm Trọng - phụ, nay Phạm-Chuy ta coi như Quản - Trọng và Lã-Vọng thuở xưa, kẻ thù của Phạm - Chuy là Ngụy-Tế hiện ở nhà ngài, ngài nên sai người về chặt lấy đầu đem đến đây để rửa thù cho Phạm-Chuy, thì ta mang ơn ngài lắm.

Bình nguyên-Quân nói :

— Tôi nghe nói, sang mà còn nhớ bạn cũ là nghĩ khi mình còn hèn, giàu còn nhớ bạn cũ là nghĩ khi mình còn nghèo. Ngụy - Tế là người bạn cũ của tôi, nếu thực có ở nhà tôi, tôi cũng chẳng khi nào thổ lộ, huống chi là không có.

Vua Tần hậm hực nói :

— Ngài không bắt Ngụy-Tế đem đây, ta nhất thiết không cho ngài ra khỏi cửa quan.

Bình nguyên-Qnân nói :

— Cho ra hay không là quyền của Đại-vương. Nhưng Đại-vương lấy rượu mời tôi đến, rồi lại lấy oai giữ tôi lại, như thế e thiên-hạ chê cười Đại-vương đó thôi.

Vua Tần biết Bình nguyên-Quân không chịu đem nạp Ngụy-Tế, liền đưa về Hàm-Dương, lưu giữ nơi quán dịch, sai người đưa thư đến vua Triệu, đại ý nói :

« Bình nguyên-Quân hiện ở tại bản quốc, mà Ngụy-Tế hiện trú nơi quý quốc. Nếu muốn cho Bình nguyên-Quân về, quý quốc phải lập tức chặt đầu Ngụy-Tế đem nạp, bằng không, bản quốc sẽ cử đại binh đánh Triệu, và Bình nguyên-Quân tánh mạng cũng chẳng còn. »

Vua Triệu được thư sợ hãi, bảo quần thần :

— Ta há vì một kẻ vong thần nước ngoài mà để mất một vị Công-tử trần quốc của nước ta sao ?

Nói xong, lập tức cho quân vây nhà Bình nguyên-Quân để bắt Ngụy-Tế. Bọn tân khách trong nhà Bình nguyên-Quân nhiều kẻ chơi thân với Ngụy-Tế. hay được tin ấy, đang đêm lén thả cho Ngụy-Tế, trốn đi, đến trú nơi nhà quan Tướng-quốc Ngu-Khanh.

Ngu-Khanh nói với Ngụy-Tế :

— Vua Triệu sợ nước Tần quá sức, ngài ở đây bất tiện, chi bằng trở về nước Ngụy. Vả lại, nước Ngụy có Tín lăng-Quân là bạn thân của ngài, về đó thế nào Tín lăng-Quân cũng che chở cho. Tuy nhiên, ngài đi một mình bất tiện, tôi xin cùng đi với ngài.

Bèn trả tướng ấn cho vua Triệu, để lại một phong thư, rồi cùng với Ngụy-Tế sang Ngụy.

Khi đến ngoài thành Ngụy, Ngu-Khanh nói với Ngụy-Tế :

— Tín lăng-Quân tánh khẳng khái, trung thật, ngài hãy đứng đợi nơi đây, để tôi vào trước, thế nào Tín lăng-Quân cũng ra tiếp đón.

Ngu-Khanh đi chân không, đến cửa nhà Tín lăng-Quân, đưa danh thiếp vào, Tín lăng-Quân đang xõa tóc gội đầu, thấy danh thiếp, sợ hãi nói :

— Ngu-Khanh là Tướng-quốc nước Triệu, sao vô cớ lại đến đây ?

Liền sai người nhà ra nói là chủ nhân đang gội đầu, xin khách ngồi chờ.

Ngu-Khanh nóng lòng đem đầu đuôi việc Ngụy Tế đắc tội với Tần, và tự mình bỏ tướng-ấn nước Triệu sang đây, bảo người nhà Tín lăng-Quân vào nói lại.

Tín lăng-Quân sợ Tần, không muốn dung túng Ngụy-Tề, song nghĩ Ngu-Khanh vì mến mình chẳng quản công danh, bỏ chức đến đây, lòng do dự, chưa biết tính thế nào, Ngu-Khanh thấy Tín lăng-Quân có ý khó khăn, không sốt sắng tiếp mình nổi giận bỏ đi.

Tín lăng-Quân hỏi tân-khách :

— Ngu-Khanh là người thế nào?

Hầu-Sinh đứng bên cạnh, cười lớn nói :

— Sao Công-tử lại xét việc mù mờ như thế. Ngu-Khanh đem ba tấc lưỡi chiếm được tướng ấn nước Triệu, phong vạn hộ hầu, nay Ngụy-Tề cùng khốn, theo Ngu-Khanh, Ngu-Khanh không ham tước lộc, bỏ chức cùng theo, như thế không phải là người hiền sao?

Tín lăng-Quân thẹn thùng, vội quần tóc, đội mũ, sai người đóng xe kíp đuổi theo.

Lúc đó Ngu-Khanh đã ra ngoài thành, thấy Ngụy-Tề đang đứng chờ.

Ngụy-Tề thấy nét mặt không vui của Ngu-Khanh biết là việc chẳng thành, toan hỏi, thì Ngu-Khanh rơm rớm nước mắt nói :

— Tín lăng-Quân không phải là trượng-phu. Vậy tôi cùng ngài lên sang nước Sở là hơn.

Ngụy-Tề nói :

— Ngài vì tôi mà bỏ hết tước lộc. Bình nguyên-Quân vì tôi mà phải lâm lụy. Tôi còn mặt mũi nào sống trên đời nữa.

Nói xong, rút gươm đâm cổ tự vận, Ngu-Khanh không kịp cản trở.

Giữa lúc ấy Tín lăng-Quân giục xe đuổi đến, Ngu-Khanh không muốn gặp mặt Tín lăng-Quân, liền lẩng tránh.

Tín lăng-Quân thấy thi thể của Ngụy Tề, thương xót, khóc lóc và nói :

— Ta thực đã lầm lỗi, biết làm sao chuộc được lỗi lầm.

Bấy giờ vua Triệu khoag bắt được Ngụy-Tề, lại hay tin Ngu-Khanh bỏ trốn, biết hai người ấy đưa nhau đi, liền sai người đuổi theo. Khi đến thành Ngụy, hay được tin Ngụy-Tề đã tự vận và Tín lăng-Quân đang khâm liệm, sứ giả liền tâu với vua Ngụy xin cái đầu Ngụy-Tề để chuộc Bình nguyên-Quân về.

Tín lăng-Quân không nỡ. Sứ giả nói :

— Bình nguyên-Quân đối với ngài là bạn thân. Nếu Ngụy-Tề còn sống thì chẳng nói gì, nay Ngụy-Tề đã chết, lẽ nào tiếc cái đầu ấy mà để người bạn thân mình phải thiệt mạng nơi nước Tần?

Tín lăng-Quân theo lời, chặt đầu Ngụy-Tề bỏ vào hộp, trao cho sứ Triệu, rồi đem xác Ngụy-Tề chôn ngoài bãi.

Ngu-Khanh đã bỏ tướng ấn, chán nản tình đời, vào núi Bạch-vân sống ẩn dật, làm ra sách chế riễu sự thế, sách ấy về sau gọi là Ngu-thi Xuân-thu.

Vua Triệu đem đầu Ngụy-Tế đưa đến Hàm-Dương, vua Tần trao cho Phạm-Chuy. Phạm-Chuy lấy xương sọ đem sơn làm máng đái, và nói :

— Trước kia mày cho tân khách đái vào ta, nay ta bắt mày ở dưới suối vàng phải chịu hình phạt nầy.

Vua Tần theo lời hứa, đưa Bình nguyên-Quân về nước Triệu, vua Triệu cho Bình nguyên-Quân thế chức Ngu-Khanh làm Tướng-quốc.

Kẻ đó, Phạm-Chuy tâu với vua Tần :

— Tôi là kẻ hèn mọn, nay được Đại-vương biết đến, cho làm khanh-tướng, lại vì tôi mà báo hận thù, ơn ấy dẫu tan xương nát thịt vẫn chưa đến được. Tuy nhiên, nếu trước kia không có Trịnh an-Bình thì tôi không sống được, không có Vương-Kê thì tôi không được tiến cử, xin Đại-vương bớt quyền-năng của tôi để phong cho hai người ấy. Ơn hai người ấy được đền đáp, dẫu tôi có chết đi cũng không còn ân hận gì.

Vua Tần nói :

— Thừa-tướng là kẻ không vong-ân, lẽ nào ta làm phật ý.

Liền phong cho Vương-Kê làm quan trấn thủ Hà-đông, Trịnh an-Bình làm Thiên-tướng-quân.

Từ đó, vua Tần chuyên dùng mưu của Phạm-Chuy, trước thông hiếu với Tề, Sở để đánh Hàn, Ngụy.

Lúc bấy giờ Thái-tử nước Sở là Hùng-Hoàn đang làm con tin ở Tần, đã được mười sáu năm chưa được về, gặp lúc Tần sai sứ sang Sở giao hiếu, Sở cũng sai sứ là Chu-Anh đến Hàm-Dương đáp lễ, Chu-Anh nhân đó nói với Thái-tử Hùng-Hoàn :

— Vua Sở đang đau nặng, chắc không sống được lâu. Vạn nhất vua mất đi, mà Thái-tử không có mặt nơi đó, tất ngôi vua về tay các Công-tử khác.

Hùng-Hoàn hỏi :

— Bầy giờ phải làm thế nào ?

Chu-Anh nói :

— Tôi xin vì Thái-tử, vào yết kiến quan Thừa tướng, xin cho Thái-tử được về nước.

Hùng-Hoàn bằng lòng, Chu-Anh liền vào yết-kiến Phạm-Chuy nói rõ tự sự.

Phạm-Chuy bằng lòng, vào tâu với vua Tần. Vua Tần nói :

— Nên cho người về trước thăm bệnh vua Sở, nếu quả vua Sở có bệnh nặng, ta mới cho Thái-tử về nước.

Chu-Anh trở ra quán dịch, viết bức thư gởi về cho quan Thái-phó Hoàng-Yết.

Hoàng-Yết bắt được thư, vội vã đến Hàm-Dương hội kiến với Chu-Anh và nói :

— Vua Tần giữ Thái-tử không cho về là có ý muốn làm như Hoài-vương ngày xưa, thừa lúc nước Sở nguy cấp để cầu cắt đất, ta không nên tin cậy vào lời hứa ấy.

Thái-tử Hùng-Hoàn nghe nói quì xuống hỏi :

— Quan Thái-phó có kế gì cứu lấy nước Sở chăng ?

Hoàng-Yết nói :

— Cứ như ý tôi, Thái-tử nên đổi lốt theo Chu-Anh trốn về nước, để tôi ở đây chịu tội với vua Tần.

Thái-tử nói :

— Nếu quan Thái-phó hy sinh để cứu lấy tôi, ơn ấy ngàn ngày chẳng dám quên.

Hôm sau, Thái-tử mặc đồ thường dân giả người đánh xe, cùng Chu-Anh ra khỏi nước Tần, chẳng ai biết. Còn Hoàng-Yết thì ở lại nơi lữ xá.

Mấy hôm sau, vua Tần sai người đến đòi Thái - tử Hùng-Hoàn vào yết-kiến.

Hoàng-Yết nói :

— Thái-tử bị bệnh chưa thể vào chầu được.

Độ nửa tháng, Hoàng-Yết đoán chừng Thái-tử và Chu-Anh đã ra khỏi biên giới nước Tần, liền xin vào yết kiến vua Tần, và nói :

— Tôi sợ vua Sở mất đi, Thái-tử không được nối ngôi, nên đã tự tiện cho Thái-tử về. Nay Thái-tử đã ra khỏi cửa quan, Yết nầy xin chịu chết về cái tội khi quân ấy.

Vua Tần nổi giận, hét :

— Người nước Sở dám lừa dối ta thế sao ?

Đoạn truyền tả hữu bắt Hoàng-Yết đem chém.

Phạm-Chuy can :

— Giết Hoàng - Yết cũng không thể bắt Thái-tử lại được, chỉ làm mất lòng Sở tổn hại đến kế hoạch liên minh thôn tính chư hầu. Chi bằng tha cho Hoàng-Yết trở về, lợi dụng ân - nghĩa, thi hành việc lớn.

Vua Tần nghĩ đến sách lược của mình, liền tha cho Hoàng-Yết trở về.

Hoàng - Yết về đến nước Sở ba hôm thì vua Sở mất, Thái - tử Hùng - Hoàn lên nối ngôi, xưng hiệu là Khảo liệt - Vương, phong Hoàng-Yết làm Tể-tướng.

Bấy giờ tuy Mạnh thường-Quân đã mất rồi, song nước Triệu có Bình nguyên-Quân, nước Ngụy có Tín lăng - Quân, cả hai đều đua nhau thu thập các hiền sĩ trong thiên hạ. Hoàng-Yết cũng bắt chước thu dụng tân khách, trong nhà nuôi hơn vài nghìn người, dùng mưu của tân khách kiêm tính hai nước Trâu và Lỗ, dùng vị hiền - sĩ là Tuân-Khanh làm quan lệnh ở Lau - lăng, sửa lại chính trị, luyện tập quân lính, nước Sở trở lại cường thịnh.

Sau khi nước Tần kết giao với Tế, Sở xong, sai đại - tướng Vương-Hạt mang quân đánh Hàn, lấy được thành Giả-vương. Tướng giữ thành Thượng-đảng là Phùng - Đình liệu thế giữ không được, bèn đem thành dâng cho vua Triệu. Vì vậy Triệu phải hợp sức cùng Hàn để chống Tần.

Một đêm kia vua Triệu nằm mộng thấy mình mặc áo hai sắc, cỡi con rồng bay lên trời, nhưng bay được một lúc bỗng rớt xuống, hai bên có hai tòa núi vàng, núi ngọc, ánh sáng loè cả mắt.

Khi tỉnh dậy, vua Triệu đòi quan Đại-phu Triệu-Vũ đến để đoán mộng.

Triệu-Vũ nói :

— Mặc áo hai sắc tức là kết hợp, liên minh, bay lên trời là biểu hiệu sự tấn bộ nhanh chóng, rớt xuống đất là được đất, núi vàng núi ngọc là quan cảnh giàu sang. Cứ như điềm nầy thì Đại-vương tất gặp cơ hội làm cho nước rộng dân giàu.

Vua Triệu lại đòi quan Thái-sử là Cảm đến đoán lại.

Cảm tâu :

— Áo hai sắc là tàn tệ, cỡi rồng chưa đến nơi mà ngã xuống là công việc thất bại, vàng ngọc chỉ thấy mà không dùng được là việc bất tường. Cứ như ngu ý thì đây là điềm dở.

Vua Triệu quá tin lời Triệu-Vũ, cho lời nói của quan Thái-sử là không đúng.

Sau đó ba ngày, bỗng thấy quan Thái-thú Thượng-đảng là Phùng Đình đến dâng thành, vua Triệu nói :

— Lời nói của Triệu-Vũ rất đúng, nước Triệu ta thế nào cũng được rộng đất, thêm của.

Bình dương-Quân Triệu-Báo can :

— Vô cớ mà được lợi tất có hại, xin Đại - vương chớ lấy thế làm mừng.

Vua Triệu nói :

— Nước Hàn nể Triệu, đem dâng thành, thế sao gọi là vô cớ ?

Triệu-Báo nói :

— Tấn đánh Hàn lấy thành Giả - vương, tuyệt đường Thương-đảng không cho thông nhau, nên Phùng - Đình mới đem dâng thành. Đại-vương nhận thành tức là nhận lấy tai vạ của nước Hàn đó.

Vua Triệu không cho là phải, đòi Bình nguyên-Quân đến hỏi.

Bình nguyên-Quân nói :

— Đem mười vạn quân đến đánh đất người suốt năm nầy tháng nọ chưa chắc đã lấy được thành, nay khi không lại được đất xin Đại-vương chớ bỏ lỡ cơ hội.

Vua Triệu lấy làm hợp ý, sai Bình nguyên-Quân đem năm vạn qnân đến thành Thượng-đảng nhận đất, phong cho Phùng-Đình ba nghìn hộ; gọi là Hoa lăng-Quân, vẫn cho giữ chức Thái-thú.

Phùng-Đình đóng cửa ngồi khóc, không cùng Bình nguyên-Quân hội kiến.

Bình nguyên Quân sai người hỏi duyên cớ, Phùng-Đình nói :

— Tôi có ba điều bất nghĩa không thể tiếp kiến sứ giả được. Vì chủ giữ đất mà không giữ được, là một điều bất nghĩa. Không do mệnh chủ, tự tiện đem đất dâng cho Triệu là hai điều bất nghĩa. Bán đất của chủ mà được phú quí là ba điều bất nghĩa. Có ba điều bất nghĩa ấy còn mặt mũi nào tiếp kiến sứ giả.

Bình nguyên-Quân cho là kẻ trung liệt, đứng đợi ngoài cửa ba ngày không đi, Phùng-Đình cảm động bèn ra ngoài tiếp kiến, nhưng vẫn khóc không thôi. Lại xin chọn người khác làm quan Thái-thú.

Bình nguyên-Quân cố ép và tìm lời an ủi. Phùng-Đình nói :

— Tôi sở dĩ dâng thành cho Triệu là vì biết nước Hàn tôi không đủ sức chống với Tấn, mong Công - tử trở về tâu với vua Triệu đem binh giúp Hàn, để bảo tồn mối tình giữa Hàn, Triệu.

Bình nguyên - Quân trở về báo với vua Tấn, vua Tấn đặt tiệc rượu mừng được đất, đồng thời bàn việc hưng binh.

Giữa lúc ấy Đại-tướng Tấn là Vương-Hạt tiến quân vây thành Thượng-đảng. Phùng-Đình cố chống giữ và sai sứ đến nước Triệu cầu viện. Vua Triệu bèn cử Liêm-Pha làm Thượng-tướng đem hai vạn quân đi cứu thành Thượng-đảng. Khi đến Trường-Bình Quan hay tin Thượng - đảng bị mất, Liêm - Pha liền đồn quân đắp lũy ở dưới núi Kim-Môn, lại giao một vạn quân cho Phùng-Đình giữ thành Quang-Lang, còn mình thống suất binh mã, sai tùy tướng Triệu-Giả đi dò quân Tấn.

Triệu - Giả lãnh năm nghìn quân, ra ngoài cửa Trường - Bình chừng hai mươi dặm, thì gặp tướng Tấn là Tư-mã Ngạnh cũng vừa dẫn quân đến đó dọ thám.

Triệu-Già khinh Tư-mã Ngạnh có ít quân liền xông vào đánh Trong lúc giao tranh, toán quân tuần tiểu thứ hai của Tư-mã Ngạnh kéo đến, áp vào trợ lực. Triệu-Già cự không lại, luống cuống bị, Tư-mã Ngạnh chém một đao rơi đầu.

Liêm-Pha nghe quân tuần tiểu bị thua, liền tăng cường quân lực. cố thủ không ra đánh. Vương-Hạt kéo đại binh đến chân núi Kim-môn, hạ trại, cho tướng ra khiêu chiến. Liêm-Pha truyền lệnh đào nước mạch uống, cấm quân sĩ không ra khỏi vòng quân đã định. Vương-Hạt ngày nào cũng dẫn quân đến đánh, nhưng trận nào cũng bị quân Triệu đánh lui, không làm sao cướp trại được, bèn sai người về báo với vua Tần. Vua Tần đòi Phạm-Chuy đến hỏi kế.

Phạm-Chuy nói:

— Liêm-Pha là một lão-tướng, binh-pháp rất giỏi. Nay thấy binh ta đường xa kéo đến, muốn làm cho quân ta đánh lâu ngày không được, sanh lòng chán nản, sẽ phản công. Vả lại Vương-Hạt không phải là tay đối thủ với Liêm-Pha, muốn thắng phải lập kế trừ Liêm-Pha đi mới được.

Vua Tần hỏi:

— Thừa-tướng có kế gì trừ Liêm-Pha chăng?

Phạm-Chuy nói:

— Phải dụng kế phản gián mới được. Xin Đại-vương bỏ ra ngàn vàng, tôi sẽ dùng lễ vật ấy trừ bỏ Liêm-Pha.

Vua Tần nhậm lời. Phạm-Chuy sai người môn khách tâm-phúc, theo đường tắt, sang Hàm-Đan, dùng nghìn vàng đút lót cho kẻ tâm phúc vua Triệu để nói với vua Triệu rằng:

— « Hàng võ tướng nước Triệu chưa ai giỏi bằng Mã phục-Quân. Nay lại nghe nói con Mã phục-Quân còn giỏi hơn gấp mấy. Nếu cho con Mã phục-Quân làm tướng, nước Tần không ai chống lại.

Vua Triệu lâu nay nghe tin Liêm-Pha cố thủ không đánh, lòng không vui, bỗng có lời nói ấy khiến cho vua Triệu tự nghĩ:

— « Liêm-Pha tuy là dũng tướng, song tuổi già sức yếu, sinh ra nhút-nhát, chi bằng sai con Mã phục-Quân thế cho Liêm-Pha là hơn. »

Liền truyền lệnh đòi con Mã phục-Quân là Triệu-Quát đến hỏi:

— Nhà ngươi có thể lui được quân Tần chăng?

Triệu-Quát nói:

— Nếu tướng Tần là Bạch-Khởi thì tôi còn phải tốn công trù hoạch, chớ như Vương-Hạt là một tiểu-tướng, khó gì mà không lui đặng.

Vua Triệu hỏi:

— Bạch-Khởi tài cán như thế nào?

Triệu-Quát đáp :

— Bạch-Khởi trước kia đánh Hàn, Ngụy ở Y-khuyết, chém 24 vạn thủ cấp của địch quân, lấy 61 thành, sau đánh Sở lấy Yên-dĩnh, định được Vu, Kiểm, tài năng của Bạch-Khởi bách chiến bách thắng, vì vậy vua Tần phong làm Võ-an-Quân. Nếu tôi cùng Bạch-Khởi giao tranh thì khó định được hơn thua, vì vậy phải tồn công trù hoạch. Còn như Vương-Hạt mới ra làm tướng, bản lĩnh có là bao, chẳng qua Liêm-Pha tuổi già sức yếu, nên không thắng nổi đó thôi.

Vua Triệu nghe nói lòng mừng, liền phong cho Triệu-Quát làm Đại-tướng, ra thay Liêm-Pha.

Bà mẹ Triệu-Quát hay tin, thất kinh, cho gọi Triệu-Quát về nói :

— Cha mày khi sắp mất có dặn mày chớ nên làm tướng nước Triệu, sao mày không từ chối ?

Triệu-Quát nói :

— Không phải con không muốn từ chối, song trong triều không có ai giỏi hơn Quát này.

Bà mẹ Triệu-Quát liền dâng thư can vua Triệu, kể lại lời trối trăn của Triệu-Xa lúc lâm chung.

Vua Triệu nói :

— Ý ta đã quyết, không thể thay đổi được.

Liền hỏi Triệu-Quát kéo quân ra đi.

Bầy giờ người môn hạ của Phạm-Chuy đã trở về đến nước Tần, thuật lại việc vua Triệu bỏ Liêm-Pha dùng Triệu-Quát làm tướng.

Phạm-Chuy nói với vua Tần :

— Nay phải dùng Võ an-Quân ra quân mới được.

Vua Tần liền sai Bạch-Khởi làm Đại-tướng, kéo quân đến Kim Môn, cấm không cho binh sĩ thổ lộ việc ấy ra ngoài.

Khi Triệu-Quát dẫn quân đến Trường-Bình, Liêm-Pha liền trao quyền hành cho Triệu-Quát, rồi một mình dẫn một đội thân quân hơn mấy trăm người trở về Hàm-Đan.

Triệu-Quát truyền lệnh cho quân sĩ chuẩn-bị tác-chiến, nhất thiết không ai được trái lệnh.

Bạch-Khởi vừa đến Kim-môn, hay tin Triệu-Quát bỏ lệnh cố-thủ, liền sai một tướng ra khiêu-chiến.

Triệu-Quát dẫn quân ra đánh. Tướng Tần giả thua bỏ chạy, Bạch-Khởi lên chỗ cao, nhận xét địch tình một lúc rồi nói với Vương-Hạt :

— Tôi đã có cách phá quân Triệu rồi.

Vương-Hạt biết Bạch-Khởi là tay trí dũng, một lòng tin tưởng.

Tối hôm ấy Triệu-Quát thắng được trận đầu, lòng phấn khởi,

hoa tay, múa chân, hạ chiến-thư sai quân bắn vào dinh Tấn.

Bạch-Khởi viết thư đáp lại ngày mai quyết chiến. Đoạn truyền quân sĩ lui ra mười dặm hạ trại.

Triệu - Quát tiếp được thư mừng rỡ, sai quân làm thịt trâu ăn mừng, định ý hôm sau bắt sống Vương - Hạt để làm trò cười cho chư-hầu.

Bạch-Khởi hạ trại xong, họp các tướng để nghe lệnh : Vương.Bí, Vương-Lăng dẫn một vạn quân bày trận, giao chiến với Triệu-Quát, nhưng không được thắng giặc. Tư-mã Thúc, Tư-mã Ngạnh mỗi người dẫn một vạn quân theo đường tắt, phục nơi sau núi Kim - môn để tuyệt đường lương của quân Triệu. Hồ - Thương dẫn một vạn quân phục nơi phía tả, chờ quân Triệu kéo đến xông vào đánh, cắt làm hai đoạn. Mông-Vụ và Vương-Tiễn, mỗi người dẫn một vạn quân, phục nơi phía hữu, chờ lệnh tiếp ứng. Bạch - Khởi và Vương - Hạt cùng kiêm giữ đại dinh.

Đêm ấy, Triệu - Quát hay tin quân Tấn rút lui mười dặm, liền bưng chén rượu cười lớn nói :

— Quân Tấn đã khiếp sợ ta rồi, chỉ một trận là thành công.

Liền ra lệnh đầu canh tư nấu cơm, đầu canh năm kéo quân ra khỏi dinh, áp đến phá trại quân Tấn.

Trời lờ mờ sáng, Triệu-Quát vừa kéo đại-binh ra khỏi trại được ba dặm, thì gặp đạo quân Tấn. Hai bên đối địch một hồi. Tướng Tấn là Vương-Bí, Vương - Lăng giả thua bỏ chạy. Triệu - Quát đốc binh đuổi theo. Phùng-Đình can :

— Quân Tấn hay man trá, ta chớ nên đuổi theo mà lắm kẻ giặc.

Triệu-Quát không nghe, kéo quân đuổi đến dinh Tấn, xông vào cướp trại nhưng bên trong, Bạch - Khởi và Vương - Hạt đốc quân chống giữ, không làm sao cướp trại được.

Trong lúc đang hỗn chiến, bỗng có tin quân Tấn lên về phía sau chiếm mất dinh trại nơi Kim-môn rồi. Triệu-Quát liền giục đạo hậu quân dời dinh tiến đến.

Nhưng đạo hậu quân chưa đến, đại binh của Triệu - Quát đã bị tả đạo quân Tấn là Hồ-Thương nổi dậy, xông vào đánh làm cho quân Triệu đầu đuôi đứt đoạn.

Triệu-Quát nổi giận hét :

— Hồ-Thương dám vô lễ, đối địch với quân ta sao !

Nói xong ra lệnh quay trở lại đánh Hồ - Thương. Nhưng đánh chưa được bao lâu, hữu đạo của quân Tấn là Vương-Tiễn và Mông-Vụ xông ra tiếp ứng.

Phùng-Đình nói với Triệu-Quát :

— Quân ta tuy thất thế, song binh lực hãy còn, xin Nguyên-soái cho mở đường thoát ra ngoài cùng cổ doanh trại, nếu ở đây sẽ không có lối thoát.

Triệu-Quát không nghe, đốc quân tiến tới, nhưng không làm sao tiến được, thế binh lần lần yếu ớt, phần lương thực bị chận, không tiếp tế được, quân sĩ đói khát, rời rã chân tay.

Bầy giờ Triệu-Quát mới hay Bạch-Khởi dùng quân, sợ hãi, muốn dẫn quân bộ hạ mở đường máu chạy trốn, nhưng Bạch-Khởi đã biết trước, tuyển một đội kỵ binh thiện xạ, phục nơi phía đông, đoạn mở đường cho Triệu-Quát chạy ra phía ấy. Triệu-Quát không ngờ, vừa xông ra khỏi vòng vây, bị phục quân bắn chết. Phùng-Đình thấy vậy ngửa mặt lên trời than :

— Bởi Triệu-Quát chẳng nghe lời ta nên mới mang khổu như vầy.

Than rồi rút gươm tự vận. Binh tướng nước Triệu lớp chết lớp đầu hàng không biết bao nhiêu mà kể, chỉ có Tô-Xa sống sót, thoát chạy được qua nước Hàn.

Giết Triệu-Quát xong, Bạch-Khởi dựng cờ chiêu an, kiểm điểm hàng quân ước hơn hai mươi vạn, Bạch-Khởi thấy số quân Triệu đông quá, sợ nổi lên làm loạn, truyền đem giết hết, đấu quân Triệu chất thành núi, gọi là núi đấu lâu.

TimSach.Com.Vn

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN

Võ an-Quân có công bị giết.

Lã-bất-Vi lập kế buôn vua.

Nhắc lại vua Triệu hay tin Triệu-Quát bị chết, Bạch-Khởi dụng binh giết hại bốn mươi vạn quân Triệu, cả quần thần thảy đều khiếp vía.

Bỗng lại có tin Bạch-Khởi đã thu được mười bảy thành, sắp đem quân đến vây Hàm-Đan, vua Triệu hỏi quần thần có ai ngăn được quân Tần chăng ?

Cả triều thần đều lơ láo nhìn nhau cho đến lúc bãi triều.

Bình nguyên-Quân về nhà hỏi các tân khách, cũng chẳng ai có kế nào hay.

Bỗng có Tô-Đại ở đó, bước ra nói :

— Nếu tôi đến được Hàm-Dương, sẽ ngăn được quân Tần không đánh Triệu

Bình nguyên-Quân tâu với vua Triệu, vua Triệu liền cấp cho Tô-Đại nhiều tiền đi sang Tần.

Tô-Đại đến Hàm-Dương liền vào yết kiến Phạm-Chuy. Phạm-Chuy hỏi :

— Tiên sinh vì cớ gì lại đến đây ?

Tô-Đại hỏi :

— Võ an-Quân đã giết Triệu-Quát rồi phải không ?

Phạm-Chuy đáp :

— Đúng vậy.

Tô-Đại lại hỏi :

— Nay lại vây Hàm-Đan phải không ?

Phạm-Chuy đáp :

— Phải.

Tô-Đại nói :

— Võ an-Quân dụng binh như thần, đánh lấy hơn bảy mươi thành, chém hơn trăm vạn thủ cấp, dẫu công của Y-Doãn, Lã-Vọng ngày xưa cũng chẳng bằng. Nay lại lấy Hàm-Đan tất Triệu phải mất. Hễ Triệu mất thì Tần dựng nên đế nghiệp. Mà hễ Tần dựng được đế nghiệp thì Võ an-Quân sẽ là nguyên thần tá mệnh, như Y-Doãn với nhà Thương, Lã-Vọng với nhà Chu, ngài dẫu là mưu thần cũng phải ở dưới.

Phạm-Chuy ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

— Lời ngài luận rất phải, song biết làm thế nào ?

Tô-Đại nói :

— Chi bằng ngài cho Hàn, Triệu cắt đất cầu hòa, việc cắt đất là công của ngài, còn Võ an-Quân sẽ bị giải binh, như thế địa vị của ngài vững như bàn thạch.

Phạm-Chuy cho là phải, liền vào tâu với vua Tần :

— Quân Tần ở ngoài lâu ngày đã nhọc mệt lắm. Binh tướng là rường cột của quốc-gia nếu không bồi dưỡng sẽ bị kiệt sức, xin Đại-vương dụ hai nước Hàn Triệu cắt đất cầu hòa, rồi giải-binh chờ dịp khác sẽ thôn tính cho đỡ nhọc.

Vua Tần nói :

— Ta giao cho Thừa-tướng liệu định.

Phạm-Chuy lại đem vàng lụa tặng Tô-Đại, sai Tô-Đại đi dụ hàng hai nước Hàn Triệu.

Hai vua Hàn Triệu đều sợ Tần, phải theo kế của Tô-Đại. Hàn cắt một thành Viên - Ung, Triệu cắt sáu thành, và sai sứ đến Tần cầu hòa.

Vua Tần ra lệnh triệu Bạch - Khởi về. Bạch - Khởi đang tiến

quân, bỗng có lệnh ban-sư, biết ngay đó là lòng ganh-tị của Phạm-Chuy, từ đó Bạch-Khởi cùng với Phạm-Chuy sinh ra thù địch.

Bạch-Khởi nói với mọi người :

— Thế binh như chẻ tre, chỉ trong vài tuần có thể diệt được Triệu, tiếc rằng quan Thừa-tướng đã chủ-trương làm mất cơ-hội.

Vua Tấn nghe câu nói ấy, hồi hận, đòi Bạch-Khởi đến, nói : — Tướng-quân biết Hàm-Đan có thể lấy được sao trước kia không nói cho ta biết ?

Liền sai Bạch-Khởi làm tướng đem quân đánh Triệu. Nhưng Bạch-Khởi bị bệnh không đi được, vua Tấn lại sai Vương-Lăng mang mười vạn quân, qua vây Hàm-Đan. Vua Triệu sai Liêm-Pha đem quân chống giữ, Liêm-Pha đặt quân chống giữ rất nghiêm, quân Vương-Lăng bị thua luôn mấy trận, tin báo về nước, vua Tấn muốn sai Bạch-Khởi đến thay Vương-Lăng.

Bạch-Khởi nói :

— Trước kia quân ta đắc thế, tiến như chẻ tre, dân Triệu không người nào không kinh hãi, lúc đó là lúc lấy Hàm-Đan rất dễ dàng, thế mà Đại-vương cho lệnh rút quân. Giờ đây, tinh-thần dân Triệu đã ổn định, lại có Liêm-Pha cầm quân, khó mà thắng nổi.

Vua Tấn không nghe, cố ép Bạch-Khởi xuất quân, Bạch-Khởi cố ý từ chối. Vua Tấn bảo Phạm-Chuy đến thuyết phục. Bạch-Khởi vốn không thích Phạm-Chuy nên cáo bệnh không tiếp.

Phạm-Chuy nói với vua Tấn :

— Võ an-Quân không có bệnh, thế mà từ chối lệnh của Đại-vương, tôi xét thấy lòng Võ an-Quân có một mối bất bình lớn chớ chẳng không.

Vua Tấn nổi giận nói :

— Nước Tấn chỉ có một mình Võ an-Quân có thể làm tướng được sao ?

Nói xong, liền sai Vương-Hạt đi thay Vương-Lăng, và triệu Vương-Lăng về nước cách chức.

Vương-Hạt vây thành Hàm-Đan hơn năm tháng vẫn không thắng nổi. Vua Tấn buồn bã lại đòi Bạch-Khởi đến. Bạch-Khởi nói : — Tôi đã biết Hàm-Đan không thể đánh được, dẫu Đại-vương có sai tôi đi cũng chẳng làm gì hơn.

Vua Tấn nổi giận cất chức và tịch-thu tất cả đất ăn lộc của Bạch-Khởi, đày ra Âm-Mật.

Phạm-Chuy nói với vua Tấn :

— Bạch-Khởi ra đi lòng đầy oán-vọng, nếu dung cho va sống ắt sau nầy không để nước Tấn ta yên đâu.

Vua Tần bèn sai sứ đến trao cho Bạch-Khởi một thanh gươm bắt phải tự vận.

Bạch-Khởi cầm gươm than :

— Ta có tội gì mà đến nỗi nầy.

Than rồi lấy gươm đâm vào cổ chết.

Dân nước Tần thấy Bạch-Khởi nhiều phen xông pha tên đạn, nay không có tội gì mà bị chết oan, đem lòng thương lập đền quanh năm cúng tế. (1)

Sau khi giết Bạch-Khởi, vua Tần sai Trịnh an-Bình đem năm vạn quân giúp Vương-Hạt, quyết hạ cho được Hàm-Đan.

Vua Triệu hay tin viện binh nước Tần đến, liền sai sứ đi đến chư hầu cầu cứu.

Bình nguyên-Quân nói :

— Ngụy là chỗ thân thiết với tôi, hễ tôi đến đó ắt mượn được quân cứu viện, còn Sở là nước xa, tình liên-bang không được thắt chặt cần phải đem thuyết liên-minh thuyết-phục mới xong.

Vua Triệu ủy-nhiệm việc ấy cho Bình-nguyên-Quân. Bình nguyên-Quân liền chọn trong đám tân-khách lựa lấy hai mươi người đủ tài văn-võ để cùng đi, nhưng chỉ chọn được có mười chín người, trong số ấy người giỏi văn lại kém võ, kẻ giỏi võ lại kém văn.

Bình nguyên-Quân than :

— Tôi mấy năm nay lo việc cầu hiền dưỡng sĩ, ngờ đâu lúc có việc, kẻ đủ tài vẫn không có.

Bỗng một người bước ra nói :

— Như tôi đây chẳng biết ngài có cho là đắc dụng chăng ?

Bình Nguyên-Quân xem lại thì người ấy họ Mao tên Toại, quê ở Đại-lương, ở nhà Bình nguyên-Quân đã hơn ba năm nay.

Bình nguyên-Quân vừa cười, vừa nói :

— Hiền-sĩ ở đời ví như cái dùi ở trong túi, dẫu có giấu giếm thế nào mũi nhọn cũng lộ ra. Tiên-sinh ở nhà tôi đã hơn ba năm, tôi chưa thấy tiên-sinh có tài gì, nay đột nhiên trở nên tài cán ư ?

Mao-Toại nói :

— Những tài năng sớm lộ ra ngoài thường là những tài sơ, có đâu đáng kể. Tôi tuy tài hèn, chẳng dám thi thố với ai, song nếu được ngài dùng đến, quyết đem hết dâng cho ngài.

Bình nguyên-Quân nghe nói liền chọn cho vào bọn, cả thảy hai

---

(1) Về sau, cuối đời nhà Đường, nơi đây có một con trâu bị sét đánh, người bạng lại nổi lên hai chữ « Bạch-Khởi ». Vì vậy người ta nói : « Bạch-Khởi vì giết người quá nhiều nên đến lúc chết còn bị quả báo ! »

mươi người đều theo Bình nguyên-Quân sang Sở.

Đến nơi, vào yết-kiến Xuân-thân Quân Hoàng-Yết.

Hoàng-Yết trước đây vốn sẵn có cảm-tình với Bình nguyên-Quân nên tâu lên vua Sở.

Sáng hôm sau, vua Sở đòi Bình nguyên-Quân vào triều, mười chín người tân-khách cùng Mao-Toại đều đi theo, đứng ngoài thềm, Bình nguyên-Quân đem việc liên-minh chư hầu bàn với vua Sở.

Vua Sở nói :

— Đầu tiên xướng ra thuyết liên-minh chư hầu là Triệu, sau Triệu lại nghe lời Trương-Nghi nên hiệp-ước bị bỏ rơi. Vả lại, lúc trước Hoài-Vương đứng ra làm liên-minh-trưởng, vẫn không đánh Tần được, rồi Tề mân-Vương lại đứng ra làm liên-minh-trưởng, kết quả vẫn thất bại. Thế thì thuyết liên minh chỉ là một đống cát dễ hợp, dễ tan, nhắc đến làm chi.

Bình nguyên-Quân nói :

— Thuyết liên minh do Tô-Tần đề xướng, tôi tưởng không phải là dở. Trước kia, Tô-Tần gây tình hữu nghị giữa năm nước, trong mười lăm năm, nước Tần chẳng dám kéo binh ra khỏi Hàm-Cốc. Chẳng qua, sau nầy vì kế hoạch của Trương-Nghi, gây chia rẽ chư hầu, làm cho chư hầu đặt quyền lợi riêng lên trên quyền lợi chung, bỏ lời thề ở Hằng-Thủy, vì vậy mà thuyết liên-minh bị phai mờ.

Vua Sở nói :

— Nay nước Tần mạnh như con mãnh hổ, mà chư hầu suy-yếu chẳng khác bầy dê, nước nào lo tự tìm cách giữ mình, có đâu dám trợ giúp ?

Bình nguyên-Quân nói :

— Sức mạnh một người không thể địch lại sức yếu của nhiều người. Khi xướng ra thuyết liên-minh, Tô-Tần đã lấy câu nầy làm phương châm : « Mãnh hổ nan địch quần hồ ». Nếu quí quốc không theo thuyết liên minh tương trợ, tôi e rồi đây nước Tần sẽ lần lượt thôn tính cả.

Vua Sở nói :

— Tần mới thông hiếu với Sở, nếu Sở giúp Triệu ắt làm cho Tần giận đem binh đến đánh.

Bình nguyên-Quân nói :

— Kế hoạch của Tần là liên minh với Tề, Sở để thôn tính Hàn, Triệu, Ngụy. Nếu ba nước ấy đã thuộc về Tần, thì Tề, Sở còn đứng vững được sao ?

Vua Sở vẫn có ý sợ Tần, lưỡng lự chưa quyết, Mao-Toại thấy trời đã trưa, liền cắp gươm bước lên thềm nói :

— Việc liên minh lợi hại chỉ có hai điều, thế mà bàn mãi từ sáng đến giờ chưa xong là nghĩa gì ?

Vua Sở trông thấy hỏi :

— Đó là người nào vậy ?

Bình nguyên-Quân tâu :

— Đó là môn khách của tôi, tên Mao-Toại.

Vua Sở hét lớn nói :

— Ta cùng chú ngươi bàn việc, cớ sao ngươi dám xen vào ?

Mao-Toại bước thêm lên mấy bước nữa, vỗ gươm nói :

— Liên minh tương trợ là việc lớn trong thiên hạ, ai đã mưu việc tồn vong trong xã hội đều được phép nói đến, huống chi chủ tôi đang có mặt nơi đây, há tôi lại không được phép bàn tán.

Vua Sở thấy lời Mao-Toại có vẻ cứng rắn, liền hỏi :

— Nhà ngươi có điều gì muốn nói ?

Mao-Toại nói :

— Đất Sở hơn năm nghìn dặm, kế tiếp từ đời Vũ, Văn xưng vương, hùng cứ một phương trời, nước nào cũng khiếp oai. Thế mà ngày nay yếu đuối, nay bị Tần lấy thành nầy, mai bị Tần đánh lũy nọ, mà lại vẫn một lòng tùng phục nước Tần. Tôi thiết tưởng đó là cái nhục của nước Sở. Thuyết liên minh tương trợ là một gáo nước để rửa những vết nhục ấy mà Đại-vương chẳng dùng, tôi lấy làm đau đớn.

Vua Sở nghe nói cau mày, thở dài, rồi bảo Mao-Toại :

— Tiên sinh nói rất phải, ta chỉ vì sợ Tần mà quên cả quốc thù.

Bình nguyên-Quân thấy vua Sở bằng lòng theo thuyết liên minh tương trợ, liền xin vua Sở làm liên-minh-trưởng, và uống huyết ăn thề.

Lễ tuyên thệ xong, vua Sở sai Xuân thân-Quân đem tám vạn quân đến cứu Hàm-Đan.

Bình nguyên-Quân cùng với hai mươi tân khách trở về nước Triệu và khen Mao-Toại :

— Ba tấc lưỡi của Mao tiên-sinh mạnh hơn mười vạn binh hùng, nếu không có tiên sinh, tôi không làm nên công được. Từ đó, Mao-Toại lên làm Thượng-khách.

Kế đó, Bình nguyên-Quân lại thân hành sang nước Ngụy cầu cứu. Vua Ngụy sai tướng Tần-Bỉ đem mười vạn quân đi cứu Triệu.

Vua Tần nghe chư hầu cứu Triệu nổi giận, thân hành đến Hàm-Đan đốc chiến, lại gửi thư cho các chư hầu nói : « Tần sắp lấy Hàm-Đan, nước nào đem quân đến cứu nước ấy sẽ bị Tần đến đánh trước tiên ».

Vua Sở và Ngụy tiếp được thư sợ hãi, đều ra lệnh ngưng binh. Tướng Ngụy là Tần-Bì đóng quân ở Nghiệp-hạ, tướng Sở là Xuân thân - Quân trú binh ở Vũ - Quan không dám tiến, chỉ nghe ngóng tin tức.

***

Nhắc lại việc Vương-tôn nước Tần tên là Dị-Nhân, sau khi Tần, Triệu họp nhau ở Mãnh - Trì, Dị - Nhân được Tần đưa sang Triệu làm con tin.

Dị-Nhân là con thứ An quốc-Quân. An quốc-Quân tên là Lâm tự là Tử-Hề, Thái-tử của Chiêu tương-Vương.

An quốc-Quân có hai mươi người con trai, đều là con của các nàng hầu, không phải là con của vợ chánh thức. Bà vợ chính thức của An quốc-Quân là Sở - Phi, gọi là Hoa-Dương phu-nhân chưa có con trai, còn mẹ của Dị-Nhân là Hạ-cơ, chết sớm, vì vậy Dị-Nhân cô độc, bị đưa sang nước Triệu làm con tin, suốt một thời gian đằng đẵng không ai hỏi han đến.

Khi Vương - Tiễn đem binh đánh Triệu, vua Triệu giận Tần, muốn đem Dị-Nhân giết đi, Bình nguyên-Quân can ngăn, vua Triệu bèn đem Dị-Nhân an-trí nơi Tùng-đài, ngày đêm khiến quân canh giữ rất ngặt.

Bấy giờ có người ở Dương - Địch, họ Lã tên Bất-Vi, hai cha con đều làm nghề lái buôn, đi lại các nước, mua rẻ bán mắc, nên có vốn to. Khi đến Hàm-Đan, trông thấy Dị-nhân mặt trắng môi hồng, dầu trong lúc phong trần mà vẫn đượm mùi quí-phái, liền hỏi thăm.

Có người nói :

— Đó là con trai An quốc-Quân nước Tần, sang Triệu làm con tin. Vì quân Tần sang đánh Triệu, nên vua Triệu muốn đem giết đi, may có Bình nguyên - Quân can gián nên vua Triệu mới đem an-trí nơi đây.

Bất-Vi nghĩ thầm :

— Đó là một món hàng có lợi to, sao ta không dùng buôn bán.

Nghĩ rồi liền trở về hỏi người cha :

— Trong nghề buôn, buôn thứ gì lợi nhất ?

Người cha nói :

— Buôn châu ngọc lợi nhất.

Lã bất-Vi hỏi :

— Còn buôn vua có lợi chăng ?

Người cha cười, nói :

— Vua thì làm thế nào buôn được ?

Lã bất-Vi nói :

— Giúp một người lên làm vua thống trị sơn hà, như thế chẳng lợi sao. Đã lấy được lợi tức là buôn vậy.

Người cha nói :

— Nếu làm được vậy sẽ lợi gấp nghìn lần buôn châu ngọc, nhưng tìm đâu ra con người ấy ?

Lã bất-Vi kể lại việc Dị-Nhân bị an-trí, rồi đem trăm nén vàng kết thân với Công.tôn Kiển là người vua Triệu sai giam giữ Dị-Nhân.

Qua một thời gian đi lại, Bất - Vi được tiếp kiến Dị - Nhân, giả cách không biết là ai, hỏi thăm lý-lịch. Dị-Nhân thực tình nói rõ.

Một hôm, Công - tôn Kiển đặt tiệc, có mời Lã bất - Vi đến dự. Tiệc rượu nửa chừng, Bất - Vi nhân lúc Công-tôn Kiển bỏ ra nhà xí, nói nhỏ với Dị-nhân :

— Vua Tần nay đã già, người yêu nhất của vua Tần hiện nay là Hoa-Dương phu-nhân, mà phu-nhân lại không con, sao Điện-hạ không nhơn lúc nầy trở về Tần, thờ Hoa - Dương phu - nhân xin làm con, mai sau hy-vọng nối nghiệp.

Dị-Nhân ứa nước mắt nói :

— Tôi chẳng dám mong điều đó, song mỗi khi nhắc đến quê hương lòng tôi như lửa đốt, chỉ hiềm nỗi không biết làm sao để thoát thân mà thôi.

Bất-Vi nói :

— Tôi dẫu nghèo nhưng nguyện đem nghìn vàng sang Tần bàn với Hoa-Dương phu-nhân để lập kế đưa Điện-hạ về nước, ý Điện-hạ nghĩ thế nào ?

Dị-Nhân nói :

— Nếu được như ý muốn của ngài, sau này may được phú-quý nguyện xin cùng ngài chung hưởng.

Dị-Nhân vừa nói dứt lời, Công-tôn Kiển cũng vừa bước đến hỏi:

— Lã-quân nói chuyện gì thế ?

Bất-Vi đáp :

— Tôi hỏi thăm Vương - tôn về viên ngọc ở nước Tần, nhưng Vương-tôn không biết.

Công-tôn Kiển không ngờ, cứ rót rượu uống say rồi đi nghỉ.

Từ đó, Bất-Vi cùng Dị-Nhân thường đi lại với nhau. Bất-Vi đưa cho Dị-Nhân năm trăm nén vàng dặn phải mua chuộc kẻ tả hữu. Đoạn lên sang nước Tần, mang theo rất nhiều vàng ngọc, lập kế vào yết kiến Hoa.Dương phu-nhân.

Hoa-Dương phu - nhân thấy ngọc nhà rất nhiều, lòng mừng rỡ,

hỏi Lã bất-Vi :

— Vì cớ gì nhà ngươi lại đến yết kiến ta ?

Lã bất-Vi nói :

— Tôi là người quen của Vương - tôn Dị - Nhân. Từ khi Tần đánh Triệu, vua Triệu đã mấy lần đòi đem Vương-tôn ra chém, may nhờ có quần thần nước Triệu tâu xin, Vương-tôn mới được sống sót.

Hoa-Dương phu-nhân hỏi :

— Vì cớ gì mà quần thần nước Triệu lại xin cho Dị-Nhân khỏi chết.

Lã bất-Vi nói :

— Vương - tôn là người chí hiếu, từ lúc xa quê hương xứ sở, hằng mong được về quê cũ để phụng dưỡng phu-nhân, mặc dầu phu nhân không phải là mẹ ruột, song Vương-tôn có lòng yêu mến lắm! Các quan nước Triệu thấy lòng hiếu thảo ấy, ai cũng kính phục.

Hoa-Dương phu-nhân nói :

— Thế thì nhà ngươi sang đây để làm gì ?

Lã bất-Vi nói :

— Phu-nhân là người được vua Tần yêu quí hơn cả. Tuy nhiên thói thường ít người yêu quí người đàn bà mãi mãi cho đến lúc tóc bạc răng long. Tôi vì mến đức của phu nhân nên đến đây xin dâng một lời. Muôn mai sau phu nhân khỏi bị bạc đãi, xin phu nhân hãy lựa trong các con chồng một người làm dưỡng tử, mai sau người ấy được lên làm vua thì quyền hành phu-nhân không mất. Dị - Nhân là người hiền, hiếu thảo, nếu phu nhân cất nhắc lên làm đích-tử, sau nầy địa vị phu nhân vững như bàn thạch.

Hoa-Dương phu-nhân cho lời nói của Lã bất-Vi là phải.

Một đêm, cùng với An quốc-Quân uống rượu, Hoa-Dương bỗng ứa nước mắt khóc.

Vua Tần hỏi :

— Ái khanh vì cớ gì lại buồn ?

Hoa-Dương nói :

— Thần thiếp nghĩ vì không con, mà trong các con của Đại-vương chỉ có Dị-Nhân là hiền hơn cả. Thiếp ước ao được nuôi Dị - Nhân làm nghĩa tử để sau nầy lập lên ngôi, thì thần thiếp mới có chỗ nhờ cậy được.

Vua Tần bằng lòng cho. Phu-nhân nói :

— Đại-vương hôm nay nghe lời thiếp, nhưng ngày mai biết đâu lại nghe lời các cung nữ khác.

Vua Tần lấy một cái thẻ viết bốn chữ : « Đích - tử Dị - Nhân ». Viết xong bẻ hai, đưa cho Hoa-Dương một nửa.

Hoa-Dương nói :

— Dị-Nhân hôm nay đang ở làm con tin nơi nước Triệu, biết làm thế nào ?

Vua Tần nói :

— Đợi lúc nào nước Triệu xin hòa ta sẽ đón Dị-Nhân về.

Hoa-Dương nói :

— Dị-Nhân ngày đêm mong nhớ, đợi đến lúc đó e thân thể mỏi mòn.

Đoạn nàng đem lời của Lã bất-Vi thuật lại.

Vua Tần liền đòi Lã bất-Vi vào hỏi :

— Tiên sinh có kế gì giải cứu cho Dị-Nhân về nước chăng ?

Lã bất-Vi nói :

— Nếu Đại-vương quả lập Vương-tôn lên nối ngôi, tôi dây chẳng tiếc thân già, nguyện dùng lễ vật đút lót cho các nhà quyền thế nước Triệu, tất có thể cứu về được.

Vua Tần và Hoa-Dương mừng rỡ, đem nghìn vàng giao cho Lã bất-Vi để thực hiện ý định đó.

Bất-Vi từ biệt, về đến Hàm-Đan, trước hết thuật lại chuyện ấy cho người cha biết.

Người cha nói :

— Con buôn được món ấy thì thu lợi suốt đời.

Hôm sau, Lã bất-Vi mang lễ vật vào yết kiến Công-tôn Kiến rồi nói riêng với Dị-Nhân những việc mình đã làm, Dị-Nhân cảm tạ không ngớt lời.

Bấy giờ, Lã bất-Vi có lấy một người con gái khá đẹp, ở Hàm-Đan, tên là Triệu-Cơ, đã có mang hai tháng. Nàng nầy giỏi nghề múa hát.

Lã bất-Vi tự nghĩ :

— « Dị-Nhân về nước tất được làm vua, nếu ta đem á nầy dâng cho hắn, may mà sinh được con trai, đó tức là hòn máu của ta. Đứa con trai ấy sau nầy lên làm vua thì thiên hạ nhà họ Doanh sẽ về họ Lã ta, như vậy, việc phá sản của ta mới không uổng phí. »

Nghĩ rồi liền bày tiệc mời Công-tôn Kiến và Dị-Nhân đến nhà thết đãi.

Tiệc rượu bày đủ thức ngon vật lạ, và có đàn hát rất vui.

Rượu được nửa chừng, Bất-Vi nói :

— Bỉ nhân mới lấy được đứa hầu non, biết hát múa, xin gọi nàng ra đây để giúp vui, xin hai ngài chớ cho là đường đột.

Nói xong, sai con hầu vào gọi Triệu-Cơ ra.

Triệu-Cơ gót hài thoăn-thoắt, bước ra vái chào. Dị-Nhân và Công

tôn Kiến vội vàng đáp lễ.

Bất-Vi sai Triệu-Cơ nâng chén mời Dị-Nhân, Dị-Nhân ngửa mặt nhìn Triệu-Cơ thấy rõ ràng là một giai nhân mày ngài mắt phượng, da tuyết, tóc mây. Cái vẻ đẹp ấy trong thiên hạ ít ai sánh kịp.

Công-tôn Kiến và Dị-Nhân tâm hồn mê mẩn, ngắm mãi không chán Lã bất-Vi lại bảo Triệu-Cơ múa hát. Tay chân nàng uyển chuyển, dáng điệu như cành mai trước gió.

Triệu-Cơ múa xong, Bất-Vi lại bảo nàng dâng rượu, đoạn nàng trở vào phòng. Ba người cùng nhau uống đến say mèm. Công-tôn Kiến say quá, nằm lăn ra ngủ khì, Dị-Nhân lòng còn mê mẩn Triệu-Cơ, mượn say nói nhỏ với Bất-Vi :

— Tôi ở đất khách xa xôi, một thân trơ trọi, nếu ngài thương tình cho tôi nàng hầu ấy làm vợ thì may mắn cho đời tôi biết bao !

Lã bất-Vi giả cách giận dữ nói :

— Tôi lấy lòng tốt mời điện hạ đến đây dự tiệc, lại đưa thê thiếp ra hầu để tỏ lòng kính mến, thế mà điện-hạ lại muốn cướp người yêu của tôi thì còn tình nghĩa gì nữa.

Dị-Nhân hổ thẹn, quỳ xuống đất nói :

— Tôi quá say đã nói lỡ lời, xin ngài rộng lòng tha thứ.

Bất-Vi đỡ dậy, nói :

— Tôi vì điện hạ, mưu tính đường về, cái gia sản nghìn vàng tôi còn chưa tiếc, huống chi một đứa con gái. Tôi xin đem dâng cho điện hạ để dùng vào việc sửa túi nâng khăn.

Dị-Nhân bái tạ. Giữa lúc ấy (ông-tôn Kiến thức dậy, Dị-Nhân cùng Công-tôn Kiến lên xe, ra về.

Đêm ấy, Lã bất-Vi nói với Triệu-Cơ :

— Vương-tôn nước Tần đem lòng yêu nàng, chẳng biết nàng nghĩ thế nào ?

Triệu-Cơ nói :

— Thiếp đã đem thân thờ chàng, nay lại vừa có thai hai tháng, chàng nỡ nào bắt thiếp phải thờ người khác.

Bất-Vi nói :

— Nàng thờ ta suốt đời, chỉ là thờ một gã lái buôn. Còn vị Vương-tôn kia là con vua Tần, sau sẽ nối ngôi, làm chủ thiên hạ. Nếu nàng bằng lòng mai kia nàng sẽ là vị Hoàng-hậu, phú quí suốt đời. Khối thịt trong bụng của nàng hiện giờ, sẽ là một vị Thái-tử, như thế ta cũng được nhờ, xin nàng vì ta, chớ tiết lậu.

Triệu-Cơ nói :

— Mưu tính của chàng dẫu khó cực đến đâu thiếp cũng phải theo song đường ái-ân phải dứt lòng thiếp không đành.

Triệu-Cơ nói xong, ứa nước mắt khóc.

Lã bất-Vi an ủi :

— Nếu nàng không quên chút tình cũ thì sau khi chiếm được thiên hạ nhà Tấn rồi, hai ta lại kết thân tình vợ chồng như

Hai người nhìn mặt nhau thề nguyền, rồi cùng đi ngủ. Tình ái-ân lại nồng thắm hơn những đêm xưa.

Hôm sau, Bất-Vi đi đến công-quán, nói với Dị-Nhân :

— Điện-hạ không chê đứa tiểu thiếp của bỉ-nhân, vậy hôm nay tốt ngày, tôi xin đưa nàng đến ngụ sở để hầu hạ.

Dị-Nhân nói :

— Tấm lòng tốt của tiên-sinh, tôi dẫu chết chưa đáp nổi.

Công tôn-Kiển nói :

— Đã có cái lương duyên ấy, tôi xin đứng ra làm mối cho.

Bèn sai người nhà làm tiệc mừng, rước nàng Triệu-Cơ đến cùng Dị-Nhân.

Dị-Nhân yêu Triệu-Cơ lạ thường. Được hơn một tháng, Triệu-Cơ nói với Dị-Nhân :

— Thiếp hầu điện-hạ, trời cho nay đã có thai rồi.

Dị-Nhân đâu biết đó là hòn máu của Lã bất-Vi, tin lời nói của Triệu-Cơ, vui sướng chẳng cùng.

Triệu-Cơ đã có mang hai tháng mới lấy Di-Nhân, lẽ ra tám tháng sau khai hoa nở nhụy, nhưng lại không, có lẽ trời sinh một vị chân mệnh Đế-vương khác với người thường chăng, mãi đến mười hai tháng, Triệu-Cơ mới sinh được một đứa con trai, khi sinh có ánh đỏ rực nhà, trăm thứ chim bay đến lượn múa. Đứa bé mũi to mắt dài, trán rộng, mỗi con mắt có hai tròng con ngươi, trong miệng đã có vài cái răng, tiếng khóc rất lớn.

Dị-Nhân nói :

— Ta nghe các chân chúa sinh ra đều có điểm lạ. Thằng bé nầy tướng mạo đã khác thường lại sinh vào ngày mồng một tháng giêng, ngày sau tất cầm quyền chính trong thiên hạ.

Lã bất-Vi nghe tin Triệu-Cơ sinh con trai, mừng cái kế của mình đã thành-tựu.

Dị-Nhân đặt tên đứa bé ấy là Triệu-Chính.

Năm Triệu-Chính lên ba tuổi, quân Tấn lại vây đánh Hàm-Đan, Bất-Vi nói với Dị-Nhân :

— Vua Triệu lại giận đến điện-hạ thì làm thế nào, chi bằng bỏ trốn về nước.

Dị-Nhân nói :

—Việc này xin nhờ tiên-sinh trù tính giúp.

Lã bất-Vi bèn lấy vàng bạc đút lót cho các quân tướng giữ cửa nam, và nói :

— Tôi từ Dương-Địch sang đây buôn bán, đem cả gia đình theo, chẳng may gặp quân Tần kéo đến vây thành lâu quá, nay xin đem hết tiền vốn dâng cho các ngài, chỉ xin các ngài thả chúng tôi ra ngoài thành để được trở về Dương-Địch thăm viếng.

Viên tướng giữ thành đồng ý, Lã bất-Vi liền bảo Dị-Nhân mặt đem mẹ con Triệu-Cơ gởi ở nhà bà mẹ, rồi bày tiệc mời Công - tôn Kiển đến tỏ ý xin trở về Dương-Địch, và nói :

— Tình quen biết lâu nay, trong cách biệt, tôi xin dâng chén chia phôi.

Đoạn ép Công-tôn Kiển uống đến say mèm.

Đến nửa đêm, Dị-Nhân đổi lốt lẫn trong đám đầy tớ của Bất-Vi, đi ra cửa nam, quân trong thành không ngờ, mở cửa đưa cả đoàn người qua ải.

Lúc bấy giờ tướng Tần là Vương - Hạt, đóng cách ngoài thành năm dặm, bỗng gặp đoàn người lạ mặt, quân Tần áp lại bắt.

Lã bất-Vi chỉ Dị-Nhân nói với quân Tần :

— Đây là Vương-tôn nước Tần, bấy lâu làm con tin nước Triệu nay thoát được, các ngươi nên trình lại chủ tướng.

Quân Tần nghe nói sợ hãi, nhường ngựa cho Dị-Nhân và Bất-Vi đi, dẫn đến bản doanh của Vương-Hạt.

Vương - Hạt hỏi rõ lai lịch rồi cho mời vào, lấy mũ áo cho Dị-Nhân thay, đặt tiệc khoản đãi.

Vương-Hạt nói :

— Đại-vương ngự giá đến đây đốc chiến, hành cung cách đây không đầy mười dặm, tôi xin đưa ngài sang đó yết kiến.

Tiệc xong, Vương-Hạt lấy xe đưa Dị-nhân đi.

Lã bất-Vi nói với Dị-Nhân :

— Hoa-Dương phu-nhân là con gái nước Sở, nay điện-hạ muốn làm con của phu-nhân phải dùng y - phục nước Sở để tỏ tình quyến luyến.

Dị-Nhân theo lời, vào ra mắt vua Tần và Hoa-Dương phu nhân.

Vua Tần trông thấy Dị-Nhân trở về mừng rỡ nói với Bất-Vi :

— Nếu không có Tiên sinh thì con ta làm sao về đặng, liền phong cho Bất-Vi làm Thái-phó.

Hoa-Dương phu-nhân thấy Dị-Nhân ăn mặc theo lối người nước Sở, lấy làm lạ hỏi :

— Con ở Hàm-Đan sao lại bắt chước cách ăn mặc người Sở.

Dị-Nhân cúi lạy, đáp :

— Đứa con bất hiếu nầy ngày đêm nhớ đến mẹ hiền, cho nên chế ra quần áo nước Sở, để tỏ lòng thương nhớ.

Hoa-Dương phu-nhân nói :

— Từ nay thiếp xin dùng Dị-Nhân làm con.

Vua Tần nói :

— Từ nay ta đổi tên con là Tử-Sở.

Đoạn nói với Bất-Vi :

— Ta cấp cho ngươi hai trăm mẫu ruộng ăn lộc, và một tòa nhà ở đông cung, để ở đó dạy dỗ Tử-Sở.

Bất-Vi tạ ơn lui ra. Còn Tử-Sở thì theo Hoa-Dương phu nhân ở trong cung thất.

HỒI THỨ MỘT TRĂM

Lỗ trọng-Liên lập chí bài Tần.

Tín lăng-Quân bày mưu cứu Triệu.

Nhắc lại Công tôn-Kiển đêm ấy say rượu, mãi đến sáng mới tỉnh dậy. Bọn tả hữu chạy đến báo :

— Dị-Nhân đã theo Bất-Vi đi mất rồi.

Công tôn-Kiển sợ hãi nói :

— Thôi, thế là ta đã mắc mưu Bất-Vi rồi.

Liền dâng biểu tâu với vua Triệu, đoạn dùng gươm tự vận.

Vua Tần từ khi được tin Dị-Nhân trốn về, lại càng gia sức đánh Triệu. Vua Triệu sai sứ qua Ngụy cầu cứu.

Vua Ngụy họp quần thần bàn kế. Khách Tướng-Quân là Tân viên-Diễn nói :

— Tần sở dĩ chinh phạt các chư hầu là muốn gây nghiệp đế. Trước kia đã có một lần Tần ước với Tề xưng đế vị, nay Tề hèn yếu, chỉ còn có Tần là mạnh, vậy Đại-vương sai sứ sang tôn vua Tần làm Đế, tất Tần vui lòng rút quân. Lấy cái hư danh mà cứu trăm họ khỏi họa cũng chẳng hại gì.

Vua Ngụy theo lời sai Tân viên-Diễn theo sứ Triệu đến Hàm-Đan, đem kế ấy bàn với vua Triệu.

Vua Triệu bàn với quần thần. Mỗi người mỗi ý không quyết. Bình nguyên-Quân lòng bối rối, cũng không biết thế nào là phải.

Bầy giờ có một người nước Tề là Lỗ trọng-Liên vừa đến Hàm-Đan.

Lỗ trọng-Liên vốn là tay hùng biện, lúc mới lên 12 tuổi đã khuất phục được hiền sĩ Điền-Ba. Mọi người đều gọi là con ngựa non đi nghìn dặm.

Lỗ trọng-Liên đi qua kinh đô nước Triệu, nghe nói Triệu và Ngụy sắp ~n vua Tấn lên đề vị, lòng giận dữ, vào yết kiến Bình nguyên-Quân, hỏi :

— Người ngoài đường bàn tán rằng ngài định tôn vua Tấn lên đề vị, có phải chăng ?

Bình nguyên-Quân nói :

— Tôi lúc nầy như con chim sợ cung, còn dám bày vẽ cho ai. Việc ấy do nước Ngụy sai tướng quân Tân viên-Diễn sang nói đó.

Lỗ trọng-Liên nói :

— Ngài là một hiền sĩ, vận mệnh nước nhà được mọi người ủy thác, chẳng lẽ nghe lời sứ Ngụy làm cái việc phi lý ấy. Xin ngài cho tôi được gặp mặt Tân viên-Diễn để trách mắng, và bắt hắn phải trở về.

Bình nguyên-Quân đến nói với Tân viên-Diễn. Diễn vốn đã nghe tiếng Lỗ trọng-Liên là tay hùng biện, sợ làm rồi cái kẻ ấy nên từ chối không tiếp kiến.

Bình nguyên-Quân cố ép, mời Lỗ trọng-Liên đến quán dịch cùng với Tân viên-Diễn hội-kiến.

Diễn trông lấy Lỗ trọng - Liên hình dung tuấn tú, có vẻ tiên phong đạo cốt, lòng kính trọng, nói :

— Tôi xem cái vẻ thanh-cao của tiên sinh chắc không phải cầu Bình nguyên-Quân một việc gì, cớ sao lại cứ ở mãi trong cái thành bị vây nầy mà không đi ?

Lỗ trọng-Liên nói :

— Tôi không có điều gì cầu đến Bình nguyên-Quân cả, chỉ muốn gặp ngài để nói một lời mà thôi.

Diễn hỏi :

— Tiên-sinh định nói với tôi điều gì ?

Lỗ trọng-Liên nói :

— Tôi xin giúp nước Triệu để khỏi tôn nước Tấn làm đề.

Tân viên-Diễn hỏi :

— Tiên-sinh lấy gì giúp Triệu ?

Lỗ trọng-Liên nói :

— Tôi sẽ khiến nước Ngụy cùng nước Yên giúp sức, còn Tề, Sở thì vẫn đã giúp rồi.

Tân viên-Diễn vừa cười vừa nói :

— Yên thì tôi chưa biết, còn như Ngụy thì tôi là người Ngụy, tiên-sinh làm thế nào bắt tôi giúp Triệu ?

Lỗ trọng-Liên nói :

— Ngụy chưa thấy cái hại nước Tần xưng đế vị, nếu thấy được đất phải giúp Triệu.

Tân viên-Diễn hỏi :

— Tần xưng đế thì hại như thế nào ?

Lỗ trọng-Liên nói :

— Tần là một nước bỏ lễ nghĩa, chuộng công lợi, cậy sức mạnh, quen lừa dối, tàn hại sinh linh, nếu được làm đế tất hung hăng hơn nữa. Liên nầy thà nhảy xuống bể đông chứ nhất định không chịu phục nước ấy, hoặc làm tôi nước ấy.

Tân viên-Diễn nói :

— Làm tôi không có nghĩa là ngu xuẩn hơn. Ví như trong mười người đầy tớ theo hầu hạ một người chủ, chưa chắc không có một người đầy tớ thông minh tài giỏi hơn chủ.

Lỗ trọng-Liên cười lớn :

— Nước Ngụy tự ví mình như kẻ đầy tớ thì tôi không còn gì để nói nữa. Chỉ còn có cách là khiến vua Tần mổ bụng vua Ngụy để làm mắm mà thôi.

Tân viên-Diễn nói :

— Tiên-sinh lại có cách gì khiến vua Tần mổ ruột và làm mắm vua Ngụy được ?

Lỗ trọng-Liên nói :

— Xưa kia, Qui-Hầu, Ngạc-Hầu, Văn-Vương là ba vị đại thần của vua Trụ. Qui-Hầu có người con gái đẹp, đem dâng cho vua Trụ. Người con gái đẹp ấy không háo-dâm cho nên bị vua Trụ giận, đem giết Qui-Hầu làm mắm. Ngạc-Hầu can, vua Trụ lại mổ luôn cả Ngạc-Hầu nữa. Văn - Vương hay tin chỉ than thở ngầm cũng bị vua Trụ giam vào Dũ-lý. Các vị đại-thần ấy nào phải trí-lực không bằng vua Trụ, nhưng quyền lực của đế - vương bao giờ cũng thế. Nếu Tần đã xưng đế tất Ngụy phải vào chầu, nếu lỡ ra mà Tần cũng tàn sát như vua Trụ thì ai có thể cầm được.

Tân viên-Diễn còn suy nghĩ, chưa đáp, Lỗ trọng-Liên lại nói tiếp :

— Chẳng những thế mà thôi. Hễ Tần xưng đế, tất chư hầu đều phải thay đổi, đuổi người ghét, dựng người yêu, vua Ngụy liệu còn giữ ngôi được chăng ? Và tướng quân có còn giữ được chức vụ hiện tại chăng ?

Tân viên-Diễn nghe nói, đứng dậy xá hai cái và nói :

— Tiên-sinh thực là bậc cao kiến, Diễn nầy xin trở về tâu với vua Ngụy, từ nay không dám nói đến chuyện tôn vua Tần lên đế vị nữa.

Vua Tần hay tin sứ Ngụy đến bàn với Triệu việc tôn Tần lên đế-vị, mừng lắm, hoãn việc đánh thành, chờ xem tin tức. Đến khi nghe tin ấy bất thành, thất kinh nói :

— Trong cái thành bị vây nầy còn lắm kẻ mưu trí như vậy, ta há dám khinh thường.

Nói rồi truyền Vương-Hạt lui quân đóng ở Phần-Thủy, ngày đêm canh phòng cẩn mật, đợi kẻ.

Sau khi Tân viên-Diễn trở về nước Ngụy, Bình nguyên-Quân sai người đến Nghiệp-Hạ để cầu cứu với Tần-Bi.

Tần-Bi chưa được lệnh vua nước Ngụy nên từ chối.

Bình nguyên-Quân lại gởi thư cho Tín lăng-Quân Vô-Kỵ, trong thư dùng lời lẽ rất khẩn thiết.

Tín lăng-Quân vào tâu với vua Ngụy, vua Ngụy nói :

— Nước Triệu không chịu tôn Tần làm đế, lại muốn nhờ sức người khác để lui binh Tần ư ?

Nói rồi bác lời đề-nghị của Tín lăng-Quân.

Tín lăng - Quân nghĩ đến Bình nguyên - Quân là chỗ bạn hữu chẳng lẽ phụ tình, liền sửa soạn hơn trăm cỗ xe, ước với các tân khách, thẳng đến nước Triệu để chết theo Bình nguyên-Quân. Các tân khách xin đi theo hơn nghìn người.

Khi qua Di-Môn, Tín lăng Quân vào từ biệt Hầu-Sinh, Hầu-Sinh nói :

— Công-tử cố lên, tôi già rồi, không thể đi theo được, xin chớ trách.

Tín lăng-Quân đưa mắt nhìn Hầu-Sinh, Hầu-Sinh không nói gì nữa cả.

Tín lăng-Quân buồn bã bước đi. Được hơn mười dặm, Tín lăng-Quân nghĩ thầm :

— « Ta lấy nghĩa đãi Hầu-Sinh không thiếu, thế mà nay ta ra đi, vạn tử nhất sanh. Hầu - Sinh không vì ta tỏ một lời mưu kế là nghĩa gì ? »

Nghĩ rồi bảo tân khách dừng lại, một mình quay xe trở về yết kiến Hầu-Sinh.

Tân-khách nói :

— Lão già ấy gần đất xa trời, trí não mù mịt còn biết điều gì lợi hại mà ngài phải bận tâm.

Tín lăng-Quân không nghe. Khi đến nơi thấy Hầu-Sinh đang đứng ngoài cửa, vừa cười vừa nói :

— Tôi biết chắc thế nào công-tử cũng trở lại mà !

Tín lăng-Quân hỏi :

— Tại sao Tiên-sinh lại biết tôi trở lại ?

Hầu-sinh nói :

— Công-tử đãi tôi quá hậu, nay Công-tử dẫn thân đến chỗ nguy hiểm mà tôi không đi tiễn, tất giận tôi, trở lại trách mắng.

Tín lăng-Quân vái hai vái, và nói :

— Lúc đầu Vô-Kỵ nầy ngỡ là có điều gì lỗi với tiên sinh nên bị tiên sinh ghét bỏ, cho nên phải trở lại đây để xin lỗi.

Hầu-Sinh nói :

— Công-tử nuôi tân khách hơn vài mươi năm nay, bây giờ trong cơn nguy biến, không một ai bàn ra mưu kế, để cho Công-tử phải dẫn thân vào nơi hang hùm thật là nguy hiểm.

Tín lăng-Quân nói :

— Tôi cũng biết ra đi là nguy hiểm, song Binh nguyên-Quân với tôi chung một tâm tình lẽ nào lại sợ chết.

Hầu-Sinh nói :

— Xin mời Công-tử vào nhà, lão thần sẽ hiến riêng một mưu kế, có thể lui binh Tần đặng.

Tín lăng-Quân vào nhà, Hầu-Sinh nói :

— Tôi nghe nói nàng Như-Cơ được vua Ngụy tin yêu lắm phải không ?

Tín lăng-Quân đáp phải, Hầu-Sinh nói :

— Tôi lại có nghe người cha Như-Cơ năm xưa bị giết, Như-Cơ có ý muốn báo thù, tìm kiếm người thù không được, sau đó Công-tử sai khách chém đầu người thù ấy để dâng cho Như-Cơ, việc ấy có phải như thế chăng ?

Tín lăng-Quân đáp phải. Hầu-sinh nói :

— Như-Cơ cảm cái ơn của Công-tử lâu nay chưa lấy gì đáp lại. Tôi biết hiện cái binh-phù của Tần-Bi ở nơi chỗ vua nằm, chỉ có Như-Cơ mới lấy trộm được. Nếu Công-tử chịu khó nói với Như-Cơ, Như-Cơ tất nghe theo. Công-tử được cái binh-phù ấy có thể dùng binh quyền của Tần-Bi đến cứu Triệu, dẹp lui binh Tần.

Tín lăng-Quân nghe nói như người say mới tỉnh lạy tạ rồi bảo tân khách chờ đợi ngoài thành, một mình quay xe vào nhà, sai tên nội thị là Nhan-Ấn đem việc ấy nói với Như-Cơ.

Như-Cơ nói :

— Công-tử đã sai bảo, dù gian nan đến đâu thiếp cũng chẳng dám từ.

Đêm ấy vua Ngụy uống rượu ngủ say, Như-Cơ liền lấy trộm cái hổ-phù giao cho Nhan-Ấn chuyển đến tận tay Tín lăng-Quân.

Tín lăng-Quân lấy được binh-phù liền đến hỏi Hầu-Sinh :

— Đã có binh phù rồi, bây giờ tiên sinh còn có điều chi dạy bảo thêm chăng ?

Hầu-Sinh nói :

— Làm tướng ra ngoài cõi có thể không tuân lệnh vua cũng được, chỉ ngặt một điều sợ Tần-Bí không chịu trao binh quyền thì việc hỏng. Tôi có một tay dũng sĩ là Chu-Hợi, sức mạnh địch muôn người, xin Công-tử đem hắn theo, nếu Tần-Bí bằng lòng thì thôi, còn không bảo Chu-Hợi giết quách đi là xong.

Tín lăng-Quân bỗng sầm nét mặt. Hầu-Sinh nói :

— Công-tử sợ chăng ?

Tín lăng-Quân nói :

— Tần-Bí là một lão tướng không có tội gì, nếu giết đi là bất nhân, tôi chỉ nghĩ như thế thôi.

Hầu-Sinh dẫn Tín lăng-Quân đến nhà Chu-Hợi, nói rõ sự tình. Chu-Hợi nói :

— Tôi là đứa hàng thịt hèn mạt, được Công-tử hạ cố. Bấy lâu nay không biết lấy gì đền ơn, nay Công-tử có việc cần đến, dẫu chết không dám chối từ.

Hầu-Sinh nói :

— Đáng lẽ tôi phải đi theo, nhưng tôi tuổi già, không thể đi xe được, xin dùng vong hồn để tiễn đưa Công-tử.

Nói xong, rút gươm đâm vào cổ, chết trước đầu xe của Tín lăng-Quân.

Tín lăng-Quân trân trối nhìn xác Hầu-Sinh một lúc, rồi gạt nước mắt ra đi.

Nhắc lại vua Ngụy mất cái binh-phù trong phòng ngủ, sau ba ngày mới biết, lấy làm lạ hỏi Như-Cơ.

Như-Cơ giấu không nói. Vua Ngụy sực nhớ đến Vô-Kỵ thường khuyên mình hạ lệnh cho Tần-Bí tiến quân, những khách ở nhà Vô-Kỵ phần đông là những tay ăn cắp rất tài. Thế thì Vô-Kỵ đã bày mưu trong chuyện nầy.

Liền ra lệnh đòi Tín lăng-Quân đến.

Sứ giả trở về báo :

— Tín lăng-Quân đã cùng các tân khách ra khỏi thành cách bốn hôm rồi.

Vua Ngụy giận quá, sai tướng Vệ-Khánh mang ba nghìn quân luôn ba đêm đuổi theo Tín lăng-Quân.

Nói qua nơi thành Hàm-Đan, quân Tần vây rất ngặt, nhân dân đã kiệt sức, quân sĩ nhôn nhao muốn qui hàng. Vua Triệu sợ hãi đòi Bình nguyên-Quân đến hỏi.

Bình nguyên-Quân cũng chẳng biết kế chi, vua tôi nhìn nhau rồi bãi triều.

Bình nguyên-Quân về đến nhà có tên truyền-xá-lại là Lý-Đống vào nói:

— Nhân dân trong thành lâu nay cực khổ bận việc quân không rảnh làm ăn, lương thực hết, tiền của không còn. Trong lúc nầy ngài nên bỏ gia tài phân phát cho mọi người, mộ thêm quân lính, được như vậy mới có thể giữ thành nổi.

Bình nguyên-Quân nghe theo lời, đem vàng bạc tiền của phát cho nhân dân, lại mộ thêm được ba ngàn quân cảm tử, giao cho Lý-Đống tuần du trên mặt thành.

Lý-Đống đang đêm thừa cơ lẻn ra cướp trại, quân Tần bất ngờ bị thua một trận chết hơn nghìn người. Vương-Hạt sợ hãi lui binh ra ngoài ba mươi dặm hạ trại, bầy giờ người trong thành mới được yên tâm.

Lý-Đống bị thương nặng, về đến nhà thì chết. Bình nguyên-Quân thương tiếc chẳng cùng. Giữa lúc đó, Tín lăng-Quân đã đến Nghiệp-Hạ, vào yết kiến Tần-Bí, và nói:

— Đại-vương nghĩ tướng-quân tuổi già chịu khổ cực lâu ngày nơi đây, nên sai tôi đến thay ngài chịu sự khó nhọc nầy.

Nói xong sai Chu-Hợi đem cái binh-phù cho Tần-Bí xem.

Tần-Bí cầm binh-phù nghĩ thầm:

— « Vua Ngụy đem mười vạn quân giao cho ta, ta dù bất tài nhưng chưa có tội gì, sao vua Ngụy sai người đến đây thay thế lại chẳng có một lời dụ nào? Việc nầy không thể vội tin được.

Bèn nói với Tín lăng-Quân:

— Công-tử hãy tạm thời ở lại đây ít hôm, đợi tôi đem quân ngũ lập thành sổ sách, rồi sẽ bàn giao cho rõ ràng.

Tín lăng-Quân nói:

— Thành Hàm-Đan rất nguy ngập, phải lập tức cứu viện, tôi tuân lệnh đến đây làm cái việc ấy, không thể duy trì được.

Tần-Bí nói:

— Tôi chẳng giấu gì. Việc quân cơ là đại-sự, để tôi tâu lại với Đại-vương rồi mới dám trao quân.

Tần-Bí nói chưa dứt lời, Chu.Hợi hét lớn:

— Nguyên-soái không vâng mệnh vua là có ý làm phản.

Tần-Bí chỉ vào mặt nói:

— Mày là đứa nào, lại dám đến đây nói câu ấy?

Chu-Hợi rút trong tay áo ra một cái dùi sắt, nặng bốn mươi cân, nhắm vào đầu Tần-Bí đánh tới. Tần-Bí đỡ không kịp bị vỡ sọ

chết ngay.

Tín lăng-Quân cầm binh phù bảo chư tướng :

— Vua Ngụy có lệnh sai ta đến thay Tần-Bí, Tần-Bí không vâng mệnh, nay đã bị giết chết, ba quân hãy yên lòng, nghe lệnh ta, chớ có vong động.

Trong dinh đều im lặng. Cách hai ngày sau, Vệ-Khánh theo đến Nghiệp-Hạ, thì Tín lăng-Quân đã giết Tần-Bí, giữ lấy binh quyền rồi.

Vệ-Khánh biết Tín lăng-Quân đã quyết ý cứu Triệu, muốn bỏ ra về, Tín lăng-Quân nói :

— Nhà ngươi đã đến đây, chờ ta phá xong quân Tần hãy trở về tâu với Đại-vương.

Vệ-Khánh không dám cưỡng lệnh, phải tuân lời, sai người về trước mật báo với vua Ngụy, còn mình ở lại trong quân.

Tín lăng-Quân khao thưởng ba quân, rồi hạ lệnh tiền binh, nhằm dinh Tần thẳng tới.

Vương-Hạt không ngờ quân Ngụy chợt đến, không đề phòng, nên chống đỡ rất yếu ớt.

Quân Ngụy hăng hái tiến lên. Trong thành, Bình nguyên-Quân hay được tin, vội mở cửa thành tiếp ứng.

Vương-Hạt bị thất bại nặng, rút quân bỏ chạy về Phần-Thủy, nơi vua Tần đang đóng quân.

Vua Tần truyền lệnh giải vây về nước. Trịnh an-Bình đốc suất hai vạn binh đóng cửa đông, bị quân Ngụy vây chặc không làm sao rút đi được, túng thế phải đầu hàng.

Xuân thân-Quân nghe Tần đã giải vây, cũng rút quân về. Vua Hàn thừa cơ lấy lại thành Thương-Đảng. Vua Triệu thân hành mang trâu rượu khao quân, cảm tạ Tín lăng-Quân và nói :

— Nước Triệu đã mất mà lại còn là nhờ ở sức Công-tử.

Tín lăng-Quân tỏ vẻ tự-đắc, cậy công lớn.

Chu-Hợi thấy thế nói nhỏ :

— Ơn người, Công-tử chớ nên quên, ơn mình, Công-tử chớ nên nhớ. Công-tử đối mệnh vua, cướp quân Tần-Bí cứu được Triệu, đối vớiTriệu, Công-tử là kẻ có ơn, song đối với Ngụy, Công-tử là kẻ có tội, Công-tử lại lấy làm tự đắc sao ?

Tín lăng-Quân hổ thẹn nói :

— Vô-Kỵ nầy xin kính vâng lời dạy của tiên-sinh.

Khi vào đến thành Hàm-Đan vua Triệu thân quét dọn cung thất để đón Tín lăng-Quân, giữ lễ chủ khách cung kính, lại rót rượu chúc mừng, ca tụng công đức lớn lao, và đem đất Hoắc phong cho Tín lăng-Quân làm đất ấn lộc.

Tín lăng-Quân nghĩ mình đắc tội với Ngụy, không dám về nước, đem binh phù-giao phó cho Vệ-Khánh đốc quân về Ngụy, còn mình ở lại nước Triệu.

Vua Triệu lại phong Lỗ trọng-Liên một ấp lớn, để thưởng cái công ngăn cản không cho tôn vua Tần làm đế.

Lỗ trọng-Liên từ chối không nhận, nói :

— Được giàu sang mà phải khuất phục người thì giữ phận nghèo mà được tự do là hơn.

Tín lăng-Quân cùng Bình nguyên-Quân có ý lưu lại nhưng Lỗ trọng-Liên bỏ ra đi.

Bầy giờ nước Triệu có hai người xử-sĩ là Mao - Công và Tiết-Công.

Mao-Công ẩn thân trong bọn đánh bạc, Tiết-Công ẩn thân trong các nhà buôn rượu. Tín lăng-Quân nghe tiếng người hiền sai Chu-Hợi đến hỏi thăm. Hai người đều tránh mặt không tiếp.

Bỗng một hôm, Tín lăng-Quân dò theo hai người, biết được Mao-Công ở nhà Tiết-Công, liền đi bộ, đem Chu-Hợi theo, đến nơi ăn mặc giả cách thường dân.

Tín lăng-Quân chợp mặt hai người, liền bước đến xưng tên họ mình, và nói lòng tín mộ.

Hai người chạy tránh không kịp, đành phải tiếp kiến.

Bốn người ngồi lại uống rượu rất vui vẻ.

Từ đó, Tín lăng - Quân thường lui tới với Mao - Công và Tiết-Công.

Bình nguyên-Quân nghe việc đó nói với Tín lăng-Quân phu-nhân:

— Tôi nghe Tín tướng-Quân là bậc hiền sĩ, trong đám Công-tử không ai bằng, nay lại chơi bời với các bộm bạc, bộm rượu như vậy e có hại cho địa vị mình.

Phu nhân đem lời ấy nói lại với Tín lăng-Quân. Tín lăng-Quân nổi giận nói :

— Lâu nay ta vẫn tưởng Bình nguyên-Quân là người hiền, ai ngờ Bình nguyên-Quân chỉ chọn những cái hào hoa bên ngoài, không biết gì đến thể sự. Trước kia ta còn ở Ngụy, được nghe nước Triệu có hai người Mao-Công và Tiết-Công là hai kẻ hiền, ước được gặp mặt. Nay đã kết thân với họ thì còn gì vinh dự bằng. Thế mà Bình nguyên-Quân lại khinh ta. Bình nguyên-Quân quả không phải là bậc hiền sĩ. Ta không muốn ở lại nước Triệu nữa.

Nói xong, bàn với Tân khách sửa soạn đi nước khác.

Bình nguyên-Quân được tin, tự trách thầm :

– « Nước Triệu ta có hai người hiền mà ta không biết, thực ta

thua Tín lăng-Quân nhiều lắm. »

Liền thân hành đến xin lỗi, và lưu Tín lăng-Quân ở lại nước Triệu.

Nhắc lại việc vua Ngụy tiếp được mật báo của Vệ-Khánh nói Công-tử Vô-Kỵ lấy trộm binh phù, giết Tần-Bí tự cầm quân đi cứu Triệu, và giữ Vệ-Khánh ở trong quân, lòng tức giận vô cùng, muốn đem hết gia quyến của Tín lăng-quân ra chém, nhưng thấy một số tân khách của Tín lăng-quân hiện còn ở trong nước nên không dám.

Như-Cơ thấy vậy quì tâu :

— Đó không phải là tội của Tín lăng-Quân mà chính là tội của thiếp.

Vua Ngụy nổi giận hét :

— Nhà ngươi lại dám tư thông với Vô-Kỵ lấy trộm binh-phù ư ?

Như-Cơ nói :

— Cha thiếp bị người giết chết, Đại-vương không thể vì thiếp báo thù, mà Tín lăng-Quân giúp được việc ấy. Thiếp mang ơn Tín lăng-Quân không lấy gì đền đáp. Nay Tín lăng-Quân vì thương chị (vợ Bình nguyên-Quân) nóng lòng cứu Triệu. Thiếp không nỡ để người ân buồn rầu nên phải lấy trộm binh phù đưa cho Tín lăng-Quân ra thay Tần-Bí. Triệu và Ngụy hai nước như một nhà, lẽ nào Triệu nguy mà Ngụy không cứu. Nếu Tín lăng-Quân thắng được quân Tần, làm cho nước Ngụy lừng danh thì Đại-vương xử trí ra làm sao ?

Vua Ngụy ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói :

— Nhà ngươi lấy trộm binh phù đưa cho ai trao cho Tín lăng-Quân ?

Như-Cơ nói :

— Nhan-Ân đem đưa cho Tín lăng-Quân.

Vua Ngụy sai kẻ tả hữu bắt giải Nhan-Ân đến hỏi :

— Sao ngươi dám đem binh phù đưa cho Tín lăng-Quân ?

Nhan-Ân nói :

— Phu-nhân sai bảo gì mà tôi dám trái lời !

Vua Ngụy liền truyền đem Nhan-Ân giam vào ngục, còn Như-Cơ thì đày vào hậu cung. Đoạn sai người đi dọ thám xem Tín lăng-Quân đánh với quân Tần thắng bại lẽ nào.

Hai tháng sau Vệ-Khánh đem quân về, báo tin Tín lăng-Quân đắc thắng và nói :

— Tín lăng-Quân sợ tội không dám về nước, sai tôi về tâu với Đại-vương.

Vua Ngụy hỏi việc giao binh, Vệ-Khánh thuật lại một hồi, quân

thần đều khen ngợi lòng dũng cảm của Tín lăng-Quân.

Vua Ngụy mừng rỡ tha Như-Cơ ra khỏi hậu cung, thả Nhan-Ấn ra khỏi ngục.

Như-Cơ tạ ơn vua, và tâu :

— Nhờ Tín lăng-Quân mà nước Ngụy lừng danh, vua Tần khiếp uy nước Ngụy. Thế thì Tín lăng-Quân là bức thành kiên-cố của nước Ngụy, há lại để ở nước ngoài, xin Đại-vương sai sứ triệu về nước để tỏ lòng mến kẻ hiền tài.

Vua Ngụy nói :

— Hắn được miễn tội đã là đủ, đâu có quyền kể đến công lao.

Nói xong đem bổng lộc ở ấp Phong phân phối cho gia đình Tín lăng-Quân chi dụng không triệu Tín Lăng-Quân về nước.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ MỘT

Vua Tần diệt Châu, thâu chín đỉnh
Liêm-Pha bại Yên, giết hai tướng.

Nhắc lại vua Tần thua trận, kéo binh về nước, nghe tin Trịnh an-Bình hàng Ngụy, cả giận bắt giết cả họ.

Người tiến cử Trịnh an Bình là Phạm-Chuy, theo phép cũng phải bị tội. Phạm-Chuy vội vã vào triều xin từ chức.

Vua Tần nói :

— Dùng An-Bình là ý của ta, không can gì đến thừa tướng.

Đoạn an-ủi Phạm-Chuy đôi ba phen, yêu cầu giữ chức.

Quần thần thấy vậy bàn tán xôn xao. Vua Tần sợ Phạm-Chuy lấy thế làm xấu hổ, liền ra lệnh không ai được nói đến việc ấy nữa.

Phạm-Chuy cảm đức vua Tần, bèn xin vua Tần diệt nhà Châu, xưng đế.

Vua Tần nghe theo sai Trương-Đường làm tướng sang đánh nước Hàn lấy Dương-thành để thông qua Tam-Xuyên.

Lúc ấy vua Sở hay tin Tín lăng-Quân đại-phá được binh Tần, Xuân thân-Quân Hoàng-Yết kéo binh về không, liền than :

— Cái mưu liên minh tương trợ của Bình nguyên-Quân không phải là sai.

Xuân thân-Quân nói :

— Nếu Đại-vương cho chánh sách liên minh tương trợ là hay thì nên nhơn lúc vua Tần vừa bị thua, đi ước với các nước đem binh đánh Tần, phục nhà Châu, lấy lệnh thiên tử sai khiến chư hầu,

như vậy ắt nên đặng.

Vua Sở khen phải, liền sai sứ vào triều Châu yết kiến, đem việc đánh Tần tâu lại.

Vua Noãn-Vương nhà Châu nghe tin Tần muốn đánh Châu, nay được nước Sở tỏ ý ấy còn gì vui hơn, liền nghe theo, ước với năm nước hẹn ngày cất quân.

Bầy giờ các vua kế tiếp nhà Châu mỗi ngày mỗi hèn yếu, dẫu ở ngôi nhưng chẳng làm được việc gì.

Lại từ lúc Hàn, Triệu chia đất Châu làm Tây-Châu và Đông-Châu, sai hai vị Châu-Công cai-trị, thì Châu noãn-Vương tự nhiên hết quyền lực.

Nay muốn đánh Tần, Châu noãn-Vương sai Tây châu-Công bắt dân đinh ghép vào hàng ngũ, đi vay các nhà giàu trong nước, mượn xe, ngựa, hẹn ngày ban sư sẽ trả lại.

Tây châu-Công tự làm tướng, đóng quân ở Y Khuyết để đợi quân chư hầu.

Giữa lúc đó, nước Hàn bị Tần đem quận đến đánh, việc nội bộ lo không xong, nước Triệu thì mới bị Tần tàn phá, quân hiếm hoi, còn Tề cùng Tần thông hiểu nhau không muốn cọng sự, chỉ có tướng Yên là Nhạc-Giản và tướng Sở là Cảnh-Dương dẫn quân đến, đóng dinh trại một chỗ để trông các nước khác.

Vua Tần hay tin các nước bất nhất trong chánh sách liên-minh của Sở, lập tức thêm quân giúp cho Trương-Đường hạ Dương-thành, lại sai Đại-tướng Doanh-Cừ đem mười vạn quân ra thị uy nơi cửa Hàm-Cốc.

Quân hai nước Yên, Sở đóng trại hơn ba tháng, thấy các nước Tề, Hàn, Triệu không đến đều chán nản rút quân về. Tây châu-Công cũng rút quân.

Châu noãn-Vương một phen ra quân nhưng chẳng làm được ích lợi gì, dân chúng đều cười chê, các nhà giàu mang khoán đến đòi nợ, đứng chật ních cửa cung. Noãn-Vương thẹn quá, lánh mặt trên đài, người sau gọi cái đài ấy là « Tị trái-đài » nghĩa là đài trốn nợ.

Vua Tần nghe quân hai nước Yên, Sở rút về rồi, liền sai tướng Doanh-Cừ và Trương-Đường họp binh lại tiến đánh Tây-Châu.

Châu noãn-Vương quân lương không có, không làm sao chống giữ được muốn chạy sang Tam-Tần, (Hàn, Triệu, Ngụy).

Tây châu-Công nói :

— Xưa Thái-sử Thiểm có nói Chu và Tần năm trăm năm sẽ hợp nhất, lúc ấy có vị bá-vương ra đời. Nay đã đến niên kỳ rồi, nước Tần hùng mạnh ắt là ứng theo lẽ đó. Tam Tần chẳng bao lậu

cũng về tay Tần, xin Bệ.hạ chớ nên mua thêm cái nhục. Thà dâng đất, tự về với Tần, hưởng được đất phong giữ được việc cúng tế.

Chậu noãn-Vương không biết làm thế nào, đem quân thần đến khóc nơi miếu hai vua Văn, Vũ.

Sau ba ngày, mang cả địa đồ thận đến dinh quân Tần lạy dâng, xin bó mình về Hàm-dương.

Doanh-Cù nhận lấy đất, cọng 36 thành. Thế là đất Tây-Châu thuộc về Tần cả, chỉ còn có Đông Châu mà thôi.

Doanh-Cù sai Trương-Đường hộ tống Châu noãn-Vương và con cháu về Tần để báo tiệp, rồi dẫn quân vào thành Lạc-Dương kinh lược địa giới.

Châu noãn-Vương đến yết-kiến vua Tần, dập đầu tạ tội.

Vua Tần cảm động, phong cho đất Lương-thành, giáng làm Châu-Công, nhưng Châu noãn-Vương vì tuổi già sức yếu, phải thường đi lại để triều kiến vua Tần, không chịu nổi khó nhọc, nên đến Lương thành được một tháng thì chết.

Vua Tần sai Doanh-Cù phá hủy tôn miếu nhà Châu, chở các tế khí và chín cái đỉnh đem về Hàm-dương.

Dân nhà Châu không muốn theo Tần, đều chạy đến Cùng-thành nương tựa với Đông châu-Công để tỏ lòng không quên nhà Châu.

Bây giờ có người nước Yên tên là Thái-Trạch, học rộng, nói giỏi, tự phụ tài cao, cỡi xe đi du thuyết khắp nơi.

Một hôm Thái-Trạch đi đến Đại-lương gặp một người thầy tướng nổi tiếng là Đường-Cử.

Thái-Trạch hỏi :

— Tiên sinh là người xem tướng giỏi, vậy Tiên-sinh đoán tôi là người thế nào ?

Đường-Cử nhìn kỹ rồi mỉm cười, nói :

— Tiên-sinh mũi như con rết, vai cao hơn đầu, trán nhăn, mày cau, hai chân huỳnh huych, không cần xem tướng, ai cũng có thể biết được.

Thái-Trạch biết Đường-Cử có ý chế nhạo mình, liền nói :

— Phú quí tôi sẵn có, tôi chỉ không biết tuổi tôi thọ đến bao nhiêu mà thôi.

Đường-Cử nói :

— Tuổi thọ của Tiên-sinh từ nay còn 43 năm nữa.

Thái-Trạch vừa cười, vừa nói :

— Tôi ăn ngon, mặc đẹp, đeo quả ấn vàng, thắt dây thao tía, ai cũng nể mặt. Như vậy 43 năm nữa cũng đủ rồi còn cầu gì hơn.

Nói xong, Thái-Trạch đi sang nước Hàn, Triệu để tìm đường

tiền thủ, nhưng chưa gặp hội, lại trở về nước Ngụy.

Đường-Cử gặp mặt, cười và nói đùa :

— Tiên-sinh chưa phú quí ư ?

Thái-Trạch nói :

— Còn đang đi tìm.

Đường-Cử nói :

— Tiên-sinh tướng cốt kim-thủy, sẽ phát ở phương Tây, nay Thừa-tướng nước Tần là Phạm-Chuy tiến cử Trịnh an-Bình, Vương-Kê, nên bị tội, chẳng bao lâu sẽ từ chức, Tiên-sinh sao chẳng đến đó lập nghiệp.

Thái-Trạch nói :

— Đường xa, khó đi đến đó được.

Đường-Cử bèn móc túi lấy mấy lạng vàng trao cho Thái-Trạch.

Thái-Trạch mừng rỡ, tiếp lấy tạ ơn, và thẳng đường sang Hàm-Dương, tìm một nhà trọ, bảo :

— Hãy dùng gạo trắng thịt béo dọn cơm cho ta. Sau nầy được làm Thừa-tướng ta sẽ hậu tạ.

Chủ quán nói :

— Khách là người thế nào mà dám mong làm Thừa-tướng ?

Thái-Trạch nói :

— Ta họ Thái tên Trạch, học rộng tài cao, có tài hùng biện, đến đây cầu yết kiến vua Tần, hễ vua Tần gặp ta tất bằng lòng đuổi Phạm Chuy đi, để ta thay chức ấy.

Chủ quán nghe nói cười lớn cho là kẻ cuồng-si rồi đem việc ấy nói với mọi người.

Môn khách của Phạm-Chuy nghe được, mách với Phạm-Chuy.

Phạm-Chuy nói :

— Sự nghiệp ngũ đế tam-vương học thuyết bách gia chư-tử không điều gì mà ta không biết, các tay hùng biện đến đâu dẫu gặp ta cũng phải kính phục. Thái-Trạch là người thế nào mà lại tự-đắc đến thế ?

Liền sai người đến quán trọ đòi Thái.Trạch đến.

Chủ-quán nói với Thái-Trạch :

— Tai vạ của khách đã đến nơi rồi. Khách muốn thay Thừa tướng nước Tần, nay Thừa tướng nước Tần, đòi vào tất bị nhục.

Thái-Trạch nói :

— Ta mà gặp mặt Phạm-Chuy tất Phạm-Chuy đem tướng ấn giao cho ta, không đợi phải yết kiến vua Tần.

Chủ quán nói :

— Khách ngông cuồng quá, chớ làm lụy đến tôi.

Thái-Trạch mặc áo vải, đi giép vào yết kiến Phạm-Chuy, chỉ vái dài, không lạy.

Phạm-Chuy không mời ngồi, cất tiếng hỏi :

— Nghe nói có kẻ rêu rao, muốn thay ta làm Thừa tướng, kẻ ấy có phải nhà ngươi chăng ?

Thái-Trạch đáp :

— Chính tôi.

Phạm-Chuy hỏi :

— Ta không bỏ tướng ấn thì ai có thể bắt ta từ chức được ?

Thái-Trạch nói :

— Ôi ! đợi gì phải ai bắt buộc ? Sao ngài lại hiểu chậm như thế ? Ngài đã thành công rồi thì nên lui về để nhường bước cho người sau là phải lẽ. Xưa Thương-Quân nước Tần, Ngô-Khởi nước Sở, Văn-Chủng nước Việt, công thành mà đều bị giết hại cũng chỉ vì không muốn nhường bước công hầu. Ngài cũng muốn như những người ấy ư ?

Phạm-Chuy nghĩ thầm :

— « Người này dùng gương cũ để xoi mói ta, nếu không biện luận sẽ sa vào cái thuật của hắn ».

Liền giả cách đáp :

— Những kẻ ấy là những bậc hiền tài, tại sao ta lại không bắt chước họ. Như Thương-Quân đem pháp lệnh trị nước, mở mang nghìn dặm đất Tần. Ngô-Khởi thờ vua Sở bỏ quí thích, nuôi chiến sĩ, nam bình Ngô, Việt, bắc đánh Tam Tần. Còn Văn-Chủng giúp vua Việt thôn tính nước Ngô, báo được cái thù ở Cồi-Kê. Những người đó dẫu bị chết nhưng ngàn đời còn nổi tiếng hùng anh. Đấng trượng-phu đã ra giúp nước tắt coicái chết như về, há lại tham sống bỏ sự nghiệp mình, kiếm đường an phận sao ?

Phạm-Chuy dẫu nói cứng nhưng lòng nóng như lửa đốt.

Thái-Trạch nói tiếp :

— Ai cũng muốn mình có cái chết oai-hùng, để tỏ sự oanh liệt. Nhưng kẻ oanh liệt lại có hai cái chết : cái chết giúp cho đời và cái chết uổng thân. Tỉ-Cang trung mà nhà Ân giết, Thân-Sinh hiếu mà nước Tần loạn, thân dẫu chết mà không ích gì cho đời.

Mấy câu đó làm cho Phạm-Chuy ngơ ngẩn. Thái-Trạch nói tiếp :

— Ai đã con thảo thì đều muốn cha hiền, ai đã tôi trung đều muốn vua sáng. Được vậy dẫu chết cũng chẳng nài. Song xưa nay những tôi trung thường chết bởi bạo chúa, vì vậy mà cái chết không toại nguyện. Ngài thử xem, vua Tần ngày nay đối với ngài có tin

dùng bằng Hiển-Công đối với Thương-Quân, Sở-vương, đối với Ngô-Khởi Việt-vương đối với Văn-Chủng chăng ?

Phạm-Chuy nói :

— Điều đó tôi chưa xét biết như thế nào ?

Thái-Trạch nói :

— Vua Tấn ngày nay đã dùng công-thần không bằng ba vua kia, thế mà tước-vị và tài sản của ngài lại gấp mấy ba người ấy, mà không sớm lui về thì tai-vạ ngài cũng không tránh khỏi.

Phạm-Chuy nghe nói cho Thái-Trạch là người hùng biện và có mưu trí, xin vâng theo lời, đãi theo lễ thượng-khách, lưu lại nơi quán xá, rồi hôm sau vào tâu với vua Tấn :

— Có một người ở Sơn-đông đến, tên là Thái-Trạch, có tài vương-bá, thông hiểu thịnh suy, có thể phó thác việc quyền chính được. Đối với người ấy tôi thực kém xa, vậy tôi xin tiến cử lên Đại-vương.

Vua Tấn cho đòi Thái-Trạch vào điện hỏi kế kiêm tính sáu nước. Thái-Trạch trình bày rất hợp ý vua Tấn, vua Tấn phong cho Thái-Trạch làm Khách-khanh, Phạm-Chuy cáo bệnh, nạp trả ấn tướng. Vua Tấn cho Thái-Trạch thay làm Thừa-tướng, phong làm Cương thành-Quân, còn Phạm-Chuy về Ứng-thành dưỡng lão.

TimSach.Com.Vn

***

Nói qua nước Triệu, Bình nguyên-Quân là Triệu-Thắng mất, vua Triệu cử Liêm-Pha làm Tướng-quốc. Vua nước Yên là Hi, nghĩ Triệu là nước láng-diềng, sai Tướng-quốc là Lật-Phúc sang viếng tang Bình nguyên-Quân và đem năm trăm lượng vàng chúc thọ vua Triệu, ước làm anh em.

Lật-Phúc muốn vua Triệu hậu đãi mình, nhưng vua Triệu tiếp đãi như mọi sứ thần khác, Lật-Phúc không bằng lòng, về tâu với vua Yên :

— Nước Triệu từ khi thua trận ở Trường-Bình, trở nên hèn yếu, những lớp trai-tráng đều chết hết chỉ còn lớp con nít mồ-côi. Quan Tướng-Quốc lại mới mất, còn Liêm-Pha thì già yếu, nếu thừa lúc nầy đem binh đến đánh có thể diệt nước Triệu được.

Vua Yên nghe theo lời Lật-Phúc, sai Lật-Phúc làm tướng, Nhạc-Thừa làm phó, mang mười vạn quân đánh đất Đại, còn vua Yên thì tự mình đốc suất mười vạn quân đi hậu vệ để tiếp ứng.

Khi vua Yên ra đi, quan Đại-phu Trương-Cừ nắm lấy cương ngựa, ứa nước mắt nói :

— Nay trong thiên hạ nước Tấn đang mạnh, chực thôn tính các nhược tiểu. Nếu các nhược tiểu tương trợ nhau thì còn duy trì được, nếu gây mâu thuẫn e tai vạ đến chẳng lâu, xin Đại-vương xét lại.

Vua Yên giận dữ, hét :

— Ta vừa ngự giá xuất chinh, nhà ngươi đã buông lời chẳng lành như vậy.

Bèn đưa chân đạp Trương-Cừ một đạp nhào lăn xuống đất, và sai kẻ tả hữu đem nhốt vào ngục chờ lúc thắng trận trở về sẽ giết.

Vua Triệu được tin vua Yên kéo đến đánh, liền họp quần thần để bàn kế, rồi cử Liêm-Pha làm Đại-tướng, đem năm vạn quân đón đánh Lật-Phúc ở Cao-thành. Lại sai Lý-Mục làm Phó-tướng, đón đánh Nhạc-Thừa ở đất Đại.

Lật-Phúc vốn là kẻ bất tài, không rành việc quân, nên khi gặp Liêm-Pha giao tranh mấy trận, bị Liêm-Pha bắt sống còn Nhạc-Thừa nghe tin chánh tướng mình bị bắt, liền đầu hàng. Vua Yên nghe tin hai đạo quân đều bị thua, sợ hãi, đang đêm lén chạy về Trung-Đô. Liêm-Pha thừa thắng kéo quân đến bổ vây bốn mặt. Vua Yên sai sứ đến xin hòa.

Liêm-Pha nói :

— Vua Yên dùng kẻ nịnh, làm hại tình liên-bang. Nay Lật-Phúc đã đền tội, nếu muốn hòa phải tha Trương-Cừ ra, cho làm Tướng-quốc thì mới được.

Vua Yên phải tha Trương-Cừ ra, giao tướng ấn cho.

Trương-Cừ nói :

— Tôi vì nước mà can vua. Nay may mà lời nói tôi trúng lẽ, há tôi lại lợi dụng thời cơ để đoạt lấy tước vị sao ?

Vua Yên nói :

— Ta không nghe lời nhà ngươi, tự chuốc lấy oán cừu. Nước Triệu đòi nhà ngươi đem lễ vật đến cầu hòa mới chịu, nếu nhà ngươi từ chối ắt nước phải mất.

Trương-Cừ phải nhận lấy tướng ấn mang lễ vật sang dinh Triệu, thay vua Yên tạ tội. Liêm-Pha bằng lòng cho hòa, rồi chém đầu Lật-Phúc giao trả nước Yên.

***

Nhắc lại nước Tấn, từ khi vua Tấn đem Tử-Sở và Lã bất-Vi về nước, Lã bất-Vi muốn cho Tử-Sở chóng được làm vua, liền lập mưu đầu độc vua Tấn chết.

Quần thần biết việc đó, nhưng vì sợ Lã bất-Vi thân với Tử-Sở

không dám nói.

Tử-Sở đứng chủ tang rồi lên nối ngôi hiệu là Trang tương-Vương, tôn Hoa-Dương phu nhân lên làm Hoàng thái-hậu, lập Triệu-Cơ lên làm Hoàng-hậu, con là Triệu-Chính làm Thái-tử. Sau đó Trang tương-Vương lại bỏ chữ Triệu đi, chỉ lấy chữ Chính mà thôi, gọi là Thái-tử Chính.

Thái-Trạch biết Trang tương-Vương chịu ơn Lã bất-Vi rất lớn, biết mình không thể giữ chức được lâu, liền giao tướng ấn cáo bệnh. từ chức.

Lã bất-Vi được Trang tương-Vương cho làm Thừa-tướng, phong làm Văn tín-Hầu, ăn lộc mười vạn nóc nhà ở Lạc-Dương, Hà-Nam.

Lã bất-Vi bắt chước theo chánh sách của Mạnh thường-Quân. Tín lăng-Quân, Bình nguyên-Quân, đặt ra tân-quán để thu hút tân-khách. Vì vậy, các hiệp sĩ, hào kiệt khắp nơi đến hơn vài ngàn người.

Nhắc qua nhà Châu, từ khi Châu noãn-Vương đem Tây-châu giao cho nước Tần, xưng thần, Đông châu-Quân ngày đêm cũng cố phần đất còn lại của mình. Kịp hay tin vua Tần chết liền sai sứ đến các nước bàn cách họp nhau đánh Tần.

Lã bất-Vi hay tin, nói với vua Tần :

— Tây-Châu mất, Đông Châu chỉ còn như một cái dây. Nay tự cho mình là con cháu Văn, Vũ, cố động thiên hạ, chi bằng diệt phứt đi, để dứt lòng trông mong của thiên hạ

Vua Tần liền dùng Lã bất-Vi làm Đại - tướng, mang mười vạn quân đi đánh Đông-châu, bắt được Đông-châu-Quân đem về, lấy cả bảy ấp Cùng-thành.

Nhà Châu kể từ vua Vũ-vương lên ngôi năm Kỷ-Dậu đến Đông-châu-Quân năm Canh - tý trải 37 đời vua, cộng 873 năm,thì bị nước Tần diệt mất.

Diệt xong nhà Châu, vua Tần lại sai Mông-Vụ cử binh đánh Hàn lấy được Thành-cao, Huỳnh-dương, đặt ra quận Tam-Xuyên.

Sau đó, vua Tần lại nghĩ đến cái thù của vua Triệu muốn giết mình khi còn làm con tin, liền sai Mông-Vụ đánh Triệu.

Mông - Vụ đánh lấy được 37 thành nước Triệu, đặt thành quận Thái-nguyên.

Tiếp đó, quân Tần lại kéo sang đánh Ngụy. Quân Ngụy thua luôn.

Nhu-Cơ nói với vua Ngụy :

— Nước ta đã yếu lại không có tướng tài. Muốn giữ nước phải có Tín lăng-Quân mới được. Xin Đại - vương viết thư cho người triệu Tín lăng-Quân về nước.

Trong cơn nguy cấp, vua Triệu phải theo lời, liền viết thư sai

Nhan-Ân mang vàng lụa sang Triệu đón Tín lăng-Quân về.

Tín lăng-Quân xem thư, nghĩ thầm :

— « Vua Ngụy bỏ ta đã mười năm, nay có việc nguy cấp mới đón về, không phải thực lòng dùng mình. »

Bèn treo lá thư ở dưới cửa, và tuyên bố rằng :

— « Nếu sứ Ngụy vào thì giết chết. »

Nhan-Ân đến nơi thấy vậy không biết làm sao, chờ mãi mấy ngày vẫn không vào yết-kiến Tín lăng-Quân được.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ HAI

Đạo Hoa-Âm, Mông-Ngao thua trận.
Sông Hồ-Lê, Kịch-Tân quyên sinh.

Trong lúc Nhan-Ân chờ đợi để tìm cách vào yết kiến Tín lăng-Quân, bỗng gặp hai người đến thăm Tín lăng-Quân. Hai người nầy là Mao-Công và Tiết-Công.

Nhan-Ân biết hai người ấy là hai vị thượng khách của Tín lăng-Quân, liền đến khóc lóc kể lại sự tình.

Mao-Công và Tiết-Công hứa sẽ giúp đỡ.

Hai người vào yết kiến Tín lăng-Quân nói :

— Nghe Công-tử sắp trở về nước Ngụy để cứu nguy nên chúng tôi đến tiễn đưa.

Tín lăng-Quân nói :

— Tôi có bao giờ nghĩ đến chuyện trở về nước Ngụy đâu.

Mao-Công và Tiết-Công đồng nói :

— Quân Tần vây nước Ngụy quá gấp, Công-tử bỏ qua sao?

Tín lăng-Quân nói :

— Tôi rời bỏ nước Ngụy đã hơn mười năm, nay thành người nước Triệu rồi, không còn muốn nghe chuyện nước Ngụy nữa.

Mao-Công nói :

— Công-tử không nên nghĩ thế. Công-tử được trọng đãi ở nước Triệu, tiếng khen khắp chư hầu là nhờ ở nước Ngụy. Vả lại, Ngụy là chỗ chôn nhau cắt rún mà không vì nước Ngụy e bị thiên hạ chê cười, bạn bè sẽ cũng vì thế mà xa lánh.

Lời nói ấy làm cho Tín lăng-Quân toát mồ hôi, vội đứng dậy nói :

— Hai ngài trách Vô-Kỵ nầy là phải lắm, suýt nữa tôi sẽ là người có tội trong thiên hạ.

Nói xong, lập tức bảo tân khách sửa soạn hành trang, vào từ-gia vua Triệu.

Vua Triệu không muốn cho Tín lăng-Quân về, cầm tay nói :

— Từ khi Bình nguyên-Quân mất, ta chỉ trông cậy vào Công-tử, nay Công-tử bỏ ta mà đi thì ai cùng ta lo việc xã tắc.

Tín lăng-Quân nói :

— Vô-Kỵ này không muốn để cho nước Ngụy phải bị nước Tần tàn phá, nên phải về cứu nguy. Nhờ phúc Đại-vương, xã tắc không mất thì còn có ngày gặp gỡ.

Vua Triệu nói :

— Trước kia Công-tử lấy binh lực nước Ngụy cứu Triệu, nay Công-tử cứu Ngụy, ta phải tận lực giúp lại.

Vua Triệu liền đem ấn thượng tướng trao cho Tín lăng-Quân sai Bàng-Noãn làm phó tướng lãnh mười vạn quân theo cứu ứng.

Tín lăng-Quân bảo Nhan-Ân về trước báo cho vua Ngụy biết, đoạn sai tân khách mang thư đến các nước cầu cứu.

Ba nước Yên, Hàn, Sở, vốn trọng nhân phẩm của Tín lăng-Quân, nên tỏ ý vui mừng sai Đại-tướng mang quân cứu Ngụy.

Tướng Yên là Trương-Cừ, tướng Hàn là Công-tôn Anh, tướng Sở là Cảnh-Dương đều theo mệnh của Tín lăng-Quân. Chỉ có nước Tề không chịu phát quân.

Nước Ngụy đang cơn nguy cấp, vua Ngụy lo buồn, bỗng có Nhan-Ân về báo là Tín lăng-Quân đem quân bốn nước về cứu. Vua Ngụy mừng rỡ, sai Vệ-Khánh đem hết quân trong nước ra tiếp ứng.

Bấy giờ quân nước Tần, Mông-Vụ đang vây Giáp-Châu, Vương Hạt đang vây Hoa-Châu, Tín lăng-Quân bàn định với chư tướng, sai Vệ-Khánh hiệp binh với Sở đắp lũy để chống quân Mông-Vụ, dựng hiệu cờ Tín lăng-Quân, cố thủ, không ra đánh, còn mình mang mười vạn quân Triệu, hợp với Yên, Hàn đến cứu Hoa-Châu. Một mặt sai tướng Triệu là Bàng-Noãn đem một đạo quân đến sông Vị chận cướp thuyền lương của quân Tần, một mặt sai tướng Yên là Trương-Cừ đem quân phục nơi núi Thiều-Hoa để chận quân cứu viện.

Vương-Hạt hay tin, sợ tuyệt lương bèn chia quân làm hai, một nửa lưu lại vây Hoa-Châu, còn một nửa kéo về sông Vị để cứu đoàn thuyền lương.

Nhưng quân vừa đến núi Thiều Hoa, bị Trương-Cừ đem quân đón đánh. Vương-Hạt phải lưu quân lại đó để đối địch.

Chưa được bao lâu, có tin báo các thuyền lương ở sông Vị bị quân Triệu cướp mất rồi.

Biết thế đã nguy, Vương-Hạt ra lệnh lui quân. Nhưng không kịp nữa, đại binh của Tín lăng-quân đã kéo đến vây chặt. Vương Hạt dẫu là tướng giỏi, từng quen đánh trận, nhưng thế binh đã nguy không biết làm sao, liền liều mạng mở huyết lộ để thoát thân.

Ra khỏi vòng vây, Vương Hạt chỉ còn một số tàn quân và vài viên tướng bệnh. Năm vạn quân Tần đều tử thương trong trận chiến.

Vương-Hạt vội chạy về Đồng quan. Tín lăng-Quân thừa thắng chia quân làm ba đội kéo đến cứu ứng Giáp-Châu, nhưng đến nửa đường, gặp quân Sở và Ngụy đang đuổi theo tướng Tần là Mông-Vụ, và đã giải vây được Giáp-Châu rồi.

Tín lăng-Quân họp binh truy kích, giết quân Tần không biết bao nhiêu mà kể.

Mông-Vụ sợ hãi chạy đến Đồng-quan (thuộc biên giới nước Tần) Tín lăng-Quân đốc binh bốn nước đuổi theo. Quân Tần đóng chặt cửa thành lại, cố thủ, quân bốn nước đóng trại nơi ngoài thành, diệu võ dương oai, ngày đêm mắng chưởi, quân Tần vẫn không có một tướng nào dám ra đối địch.

Suốt một tháng trường, Tín lăng-Quân mới giải binh về nước. Quân các chư-hầu cũng lần lượt lui về.

Vua Ngụy nghe tin Tín lăng - Quân đánh bại Tần, lòng vui vẻ, ra ngoài thành ba mươi dặm đón tiếp anh em cách biệt mười năm trời ngày nay gặp nhau, nửa thương, nửa mừng, cùng ngồi chung xe về triều, luận công ban thưởng, phong Tín lăng - Quân làm Tướng-quốc, việc triều chính lớn nhỏ đều giao cho Tín lăng - Quân cả. Lại tha Chu-Hợi cái tội giết Tần-Bí, và dùng làm Thiếu-tướng.

Từ đó, uy-danh của Tín lăng Quân vang danh trong thiên hạ. Các nước đều đem hậu lễ cầu binh pháp của Tín lăng-Quân. Tín lăng-Quân đem các thứ sách của tân-khách dâng cho bấy lâu, xếp làm 21 thiên, và 7 quyển trận đồ gọi là « Ngụy Công-tử binh pháp ».

Tướng Tần là Vương-Hạt và Mông-Vụ thua trận trở về triều kiến vua Tần chịu tội. Vua Tần nghĩ đến công lao trước kia, và biết binh mình không địch nổi quân năm nước, nên tha tội.

Thái-Trạch tâu :

— Các nước sở dĩ liên - minh được là nhờ uy - tín Vô-Kỵ. Nay Đại-vương sai sứ sang thông hiếu với Ngụy, mời Vô-Kỵ sang Tần họp mặt, rồi lập mưu giết Vô-Kỵ đi, để trừ cái di hại về sau.

Vua Tần theo kế ấy sai sứ sang Ngụy thông hiếu, và mời Tín lăng-Quân sang Tần hội kiến.

Phùng - Hoan khuyên Tín lăng - Quân không nên sang Tần. Tín lăng-Quân cũng không muốn đi, tâu với vua Ngụy sai Chu - Hợi làm

sứ đem đôi ngọc bích sang Tần tạ lễ.

Vua Tần thấy Tín lăng-Quân không đến, lòng giận dữ, muốn bắt Chu-Hợi giết đi, Mông-Vụ mật tâu :

— Chu-Hợi là người vũ-dũng, bộ hạ của Tín lăng-Quân, xin Đại-vương lưu lại mà dùng.

Vua Tần nghe lời, muốn phong quan chức cho Chu-Hợi, nhưng Chu-Hợi nhất định từ chối không nhận.

Vua Tần càng giận, sai trói Chu-Hợi lại bỏ vào chuồng hổ. Trong chuồng có một con hổ đồm rất lớn, thấy người liền nhảy đến vồ. Chu-Hợi trợn mắt hét lên một tiếng như sấm, khiến cho con hổ sợ, nằm mọp xuống. Quân sĩ trông thấy vào tâu với vua Tần.

Vua Tần than :

— Tiếc thay con người vũ-dũng như thế mà ta không dùng được. Nếu để người nầy về nước ắt thêm vây cánh cho Tín lăng-Quân.

Liền bắt giam Chu-Hợi nơi nhà trạm, không cho ăn uống gì cả.

Chu-Hợi nói :

— Ta chịu ơn Tín lăng-Quân, nay chỉ có cái chết mới tỏ được lòng tri ngộ.

Nói xong đập đầu vào cột tự vận, nhưng cột gãy mà đầu không bể, Chu-Hợi phải dùng tay bứt đứt cuống họng mới chết được.

Vua Tần giết Chu-Hợi xong, lại cùng với quần thần tìm kế ly-gián vua Ngụy và Tín lăng-Quân.

Mông-Vụ tâu :

— Nước Ngụy còn có đảng Tần-Bì, vẫn ghét Tín lăng-Quân. Xin Đại-vương sai người đem lễ vật mua chuộc thân tộc Tần-Bì để họ phao tin rằng : « Uy-tín Tín lăng-Quân mỗi ngày mỗi lớn, sau nầy ắt cướp ngôi nước Ngụy. » Làm như thế vua Ngụy sợ không dám dùng Tín lăng-Quân nữa.

Vua Tần theo lời, sai người bí mật thực hiện kế ấy. Lại nghĩ đến thù thua trận vừa rồi muốn bắt Thái-tử Tăng nước Ngụy, hiện đang làm con tin nơi Tần, giết đi.

Thái-Trạch can :

— Giết Thái-tử này Ngụy lập Thái-tử khác, không ích gì, chi bằng dùng làm phản-gián nước Ngụy thì hay hơn.

Vua Tần khen phải, hậu đãi thái-tử Tăng, sai tân-khách đi lại kết-thân, và mật bảo Thái-tử :

— Tín lăng-Quân ở ngoài mười năm, giao-kết với chư-hầu, nay làm đại-tướng nước Ngụy, thế nào nước Ngụy cũng về tay Tín lăng-Quân. Hễ Tín lăng-Quân lên làm vua, tất mưu giết Thái-tử Vì vậy, vua Tần sợ Thái-tử lâm nguy, không muốn cho về nước.

Thái-tử Tăng thất kinh, khóc lóc, hỏi kế. Tân khách nói :

— Tần đang muốn cùng Ngụy giao hiếu, sao Thái-tử không nhân cơ hội này viết một phong thư, xin vua Ngụy dón Thái-tử về nước.

Thái-tử Tăng nói :

— Dù vua Ngụy xin về, vua Tần đời nào cho tôi về nước.

Tân khách nói :

— Vua Tần sợ Tín lăng-Quân cướp nước Ngụy. Mà Tín lăng-Quân cướp được nước Ngụy tất đem lại khó khăn cho nước Tần, vì vậy hễ Thái-tử xin về, vua Tần ắt vui lòng ngay.

Thái-tử Tăng mật viết một phong thư đại ý nói nước Tần đang lo việc Tín lăng-Quân đoạt nước Ngụy và cuối cùng xin được đem mình về nước để trừ Tín lăng-Quân.

Vua Ngụy trước đây đã nghe thân tộc của Tần-Bì phao đồn, nay lại được thư Thái-tử Tăng, lòng rất nghi hoặc.

Trong lúc đó, vua Tần lại sai sứ đem lễ vật tạ riêng Tín lăng-Quân và trao một mật thư.

Tín lăng-Quân nghĩ thầm :

— « Tần vừa giao-hiếu với Ngụy, nay lại đem lễ vật tạ riêng ta tất có mưu kế gì đây ?»

Nghĩ rồi không chịu tiếp sứ, nói :

— Kẻ làm tôi không được phép giao thiệp riêng, thư và lễ-vật của vua Tần tôi không dám nhận.

Vua Ngụy hay được tin sứ Tần đến dinh Tín lăng Quân, liền cho người đến xem xét. Khi biết được Tín lăng-Quân không tiếp sứ, liền bảo lấy bức thư của vua Tần đem dâng. Tín lăng-Quân lấy bức thư đem dâng không hề mở ra xem trước.

Vua Ngụy thấy trong thư, đại-lược nói :

« Oai danh của Công-tử lừng lẫy khắp thiên-hạ, các chư hầu đều mến phục, định tôn Công-tử lên làm vua nước Ngụy, lãnh tụ chư-hầu. Nước Tần tôi cũng mong thế, nhưng chẳng biết ngày nào vua Ngụy nhường ngôi, nay có chút lễ mọn đến mừng công-tử. »

Vua Ngụy xem thư xong giao cho Tín lăng-Quân.

Tín lăng-Quân tâu :

— Người Tần hay lừa dối lắm. Mục-đích bức thư nầy là để ly-gián vua tôi ta. Tôi sở dĩ không nhận là sợ e mắc mưu của họ.

Vua ngụy nói :

— Công-tử đã có lòng như thế thì nên viết thư phúc đáp ngay trước mặt ta.

Tín lăng-Quân lập tức sai người đem bút mực đến, viết :

« Vô-Kỵ này mang ơn vua Ngụy rất trọng. Lời nói của qui-

quốc không phải là lời nói đối với kẻ tôi trung, xin chớ nên nghĩ như thế, Lễ vật của qui-quốc gởi đến, tôi xin hoàn lại.»

Viết thư xong, Tín lăng-Quân trao cho sứ Tần mang về. Vua Ngụy cũng viết một phong thư gởi đến nước Tần, tỏ ý muốn đón Thái-tử Tăng về nước.

Vua Tần bằng lòng cho Thái-tử Tăng về nước, tỏ ý không phục Tín lăng-Quân.

Tín lăng-Quân thấy vậy liền đem tướng ấn trả lại, cáo bệnh từ quan ngày ngày cùng tân khách uống rượu, đêm đêm say sưa với mỹ-nữ bên gối, không thiết đến việc nước nữa.

***

Nhắc lại Chiêu tương-vương nước Tần, lên ngôi được ba năm bị bệnh. Thừa-tướng Lã-bất-Vi vào thăm, lén sai tên nội thị cầm bức thư trao cho Vương-hậu (Triệu-Cơ) nhắc lại lời thề thuở nọ. Vương hậu chưa quên tình cũ, bèn triệu Bất-Vi vào cung vui cuộc gió mưa.

Bất-Vi lại đem thuốc dâng cho vua. Vua Tần đau một tháng thì mất. Bất-Vi đưa Thái-tử Chính lên ngôi, bấy giờ mới có mười ba tuổi tôn Vương-hậu lên làm Vương thái-hậu, phong em là Thành-Kiệu làm Trường an-quân. Việc nước đều do tay Lã bất - Vi cán-đáng cả.

Năm đầu, Lã bất-Vi biết Tín lăng-Quân đã bị bỏ, liền sai đại-tướng Mông-Vụ cùng Trương-Đường đánh Triệu hạ được thành Tần-Dương. Năm thứ ba lại sai Mông - Vụ cùng Vương - Hạt đánh Hàn lấy được mười hai thành.

Từ khi Tín lăng-Quân bị bỏ, tình giao hiếu giữa Triệu và Ngụy cũng đứt đoạn.

Hiếu thành-Vương nước Triệu sai Liêm-Pha đánh Ngụy, vây Hàm-Đan, sau vua Triệu nghe lời dèm pha bỏ Liêm-Pha đi. Liêm-Pha chạy sang Ngụy. Vua Ngụy tuy dùng Liêm-Pha làm khách-tướng, nhưng không trọng-dụng.

Năm Tần vương-Chính thứ tư, Tín lăng-Quân nước Ngụy vì ham mê tửu sắc quá độ nên bị bệnh chết. Các tân khách thương xót đâm cổ chết theo hơn trăm người.

Năm sau, vua Ngụy mất, Thái-tử Tăng lên nối ngôi, xưng hiệu là Cảnh mân-Vương.

Nước Tần thấy vậy sai tướng Mông-Ngao đem binh sang đánh,

để báo cái thù thua trận năm trước. Mông-Ngao đánh lấy được hai thành Toan-Tảo, đặt ra Đông-quận. Chẳng bao lâu, chiếm thêm được đất Triều-Ca và Bộc-Dương nữa.

Cảnh mân-Vương than :

— Nếu Tín lăng-Quân còn sống chắc không để quân Tần tung hoành như thế.

Đoạn sai sứ sang Triệu thông hiếu.

Vua Triệu cũng đang lo Tần đến đánh mình, sai sứ đi liên kết các nước để chống Tần. Bỗng được tin nước Yên sai Đại-tướng là Kịch-Tân mang mười vạn quân mang sang đánh.

Kịch-Tân vốn là người Triệu. Khi còn ở Triệu có chơi thân với Bàng - Noãn, về sau Bàng - Noãn làm quan ở Triệu, Kịch-Tân theo sang phò Chiêu - vương nước Yên, Chiêu - Vương dùng làm quân Thái-thú Kế-quận. Đến đời vua Yên là Hi bị tướng Triệu là Liêm - Pha vây khốn ở đô thành, nhờ Trương-Cừ nghị hòa mới giải vây được. Tuy nhiên, vua Yên không thích Trương-Cừ khiến cho Trương-Cừ bất bình trao trả tướng ấn từ chức. Vua Yên liền phong Kịch-Tân làm tướng thay Trương - Cừ, mưu việc báo thù nước Triệu.

Bấy giờ Liêm-Pha đã chạy sang Ngụy, Bàng-Noãn làm tướng, Kịch-Tân có ý khinh liền xin vua Yên cử binh đánh Triệu.

Vua Yên bằng lòng, Kịch-Tân kéo mười vạn quân ra đi.

Vua Triệu hay được tin, lập tức triệu Bàng-Noãn đến vấn kế.

Bàng-Noãn nói :

— Kịch - Tân tự cậy mình là tay túc tướng, đem lòng khinh. Xin Đại-vương dẫn quân lẻn vào phía sau chận nghẹt lối về, còn tôi, tôi xin đem một đạo quân đón đánh, làm cho Kịch-Tân trước sau đều bí thế, tất phải thua,

Vua Triệu y kế. Trong lúc đó Kịch Tân kéo quân thẳng đến Thường sơn, Bàng-Noãn đóng quân ở Đông-viên, sai hai tướng Nhạc-Thừa và Nhạc-Gian kéo hai đội quân mai phục tả hữu, rồi tự mình dẫn một đạo quân đến khiêu chiến.

Kịch-Tân hỏi các tướng :

— Có ai dám ra bắt Bàng-Noãn lập công đầu chăng ?

Lật-Nguyên là con Lật-Phúc muốn báo thù cha, liền ứng tiếng xin đi.

Kịch-Tân phát cho ba vạn quân, kéo đi tiên-phuông.

Vừa đến chân núi gặp Bàng-Noãn chận lại đánh. Hai bên đánh nhau được mấy hiệp binh phục nước Triệu hai bên chân núi nã ra, dùng tên bắn vào quân Yên như vũ bão. Lật-Nguyên bị tên tử trận,

quân Yên chết rất nhiều. Kịch-Tân thấy tiến đạo bị bại không dám tiến quân, liền hạ trại và thảo chiến thư gởi cho Bàng-Noãn hẹn ngày mai quyết chiến.

Ngày hôm sau, hai bên dàn binh bồ trận, Kịch-Tân vừa giục xe ra thì đã gặp Bàng-Noãn chận lại, cúi chào, nói :

— Xin mừng tướng-quân trắng tóc vẫn chưa hề gì.

Kịch-Tân nói :

— Nhớ khi xưa, tôi từ biệt ngài ở nước Triệu, nay thấm thoắt đã bốn mươi năm. Tôi thì già yếu, còn ngài cũng là kẻ tuổi tác rồi. Đời người thực ngắn ngủi.

Bàng-Noãn nói :

— Tướng quân thầy Chiêu-Vương chiêu hiền đãi sĩ nên bỏ Triệu sang Yên. Lúc đó khí thế nước Yên còn mạnh. Nay Hoàng-kim cỏ mọc dầy đầy, Tô-Đại, Trâu-Diễn nối gót qui thiên, khí vận nước Yên điêu tàn, tướng-quân còn đem cái tuổi già mình tranh hùng với thiên hạ làm chi ?

Kịch-Tân nói :

— Tôi chịu ơn nước Yên đã ba đời vua, dầu nát xương cũng chưa báo đền. Vậy nhân cái tuổi thừa nầy rửa thù cho Lật-Phúc trước kia.

Bàng-Noãn nói :

— Trước kia Lật-Phúc vô cớ đánh ập Cáo của nước tôi, đó là tự mình gây hấn, mang lấy thiệt hại, sao gọi rằng thù ?

Kịch-Tân hét lớn :

— Ai dám ra lấy đầu Bàng-Noãn ?

Các tướng cạnh hè nhau một lượt, vung gươm xốc đến. Bên kia tướng sĩ của Bàng-Noãn cũng xông ra ngăn lại, hai bên đầu chiến một hồi, quân Yên yếu thế chết rất nhiều. Kịch-Tân thấy trời tối liền thu quân về trại.

Đêm ấy Kịch-Tân thơ thẩn không sao ngủ được. Bỗng có người đem đến một phong thư, nói là của Bàng-Noãn gởi. Kịch-Tân mở ra xem, trong thư đại ý nói :

« *Tướng giữ Đại-châu là Lý-Mục đem quân đánh úp nơi phía sau, chận nghẹt đường về. Tướng-quân mau rút binh kẻo không kịp. Tôi nghĩ chút tình xưa, xin báo cho tướng-quân biết.* »

Kịch-Tân cười lớn nói :

— Bàng-Noãn lại lập kế làm cho ta nao lòng. Dẫu quân Lý-Mục đến ta lại sợ gì.

Nói xong hạ chiến-thư, ngày mai quyết giao tranh.

Viên cận tướng của Kịch-Tân nói :

— Lời nói của Bàng-Noãn không nên không tin.

Kịch-Tân nói :

— Ta nói như vậy là để an lòng quân sĩ đó thôi.

Nói xong, truyền quân nội trong đêm ấy rút lui về.

Bàng-Noãn hay tin, đốc quân đuổi theo. Kịch-Tân vừa chạy vừa đánh. Đến sông Hố-lô bỗng có thám-tử về báo :

— Lý-Mục dẫn quân Đại-châu kéo đến đón đàng, quân ta không thể chạy được nữa.

Kịch-Tân ngước mặt lên trời than :

— Bàng-Noãn quả không nói dối. Nay trước sau binh Triệu đánh rất ngặt, ta còn thoát đi đường nào được !

Than rồi rút gươm tự vận. Quân Triệu đại thắng tiến đánh lấy Vũ-trại và Phương-thành. Vua Yên phải thân hành đến nhà Trương-Cừ xin đứng ra giảng-hòa. Quân Triệu nể Trương-Cừ nên nhận lời, rút về.

Vua Triệu nghe tin đắc thắng, thân hành ra ngoài thành đón Bàng-Noãn, và khen :

— Tướng-quân vũ-dũng như thể chẳng kém Liêm-Pha, Lạn-tương-Như.

Bàng-Noãn nói :

— Nay người Yên đã phục, Đại-vương nhân cơ hội nầy liên minh các nước để chống Tần mới xong.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ BA

Lý quốc-Cửu tranh quyền giết Hoàng-Yết.

Phàn ô-Kỳ hạ lệnh đánh vua Tần.

Vua Triệu theo kế của Bàng-Noãn sai sứ liên minh với các nước để đánh Tần, và trừ Tề, vì Tề lâu nay vẫn theo phe Tần.

Các nước Hàn, Ngụy, Sở, Yên đều phát tinh binh kéo đến. Tướng nước Sở là Xuân thân-Quân Hoàng-Yết được chư-hầu cử làm Thượng-tướng, thống suất đại binh.

Hoàng-Yết không theo kế hoạch đánh Tần bấy lâu, chỉ tiến đánh cửa Hàm-Cốc, mà lần nầy chia quân làm năm đạo tiến đánh Đồng-quan, chỗ quân Tần ít để phòng hơn.

Thừa-tướng nước Tần là Lã bất-Vi sai các tướng Mông-Ngao, Vương-Tiễn, Hoàng-Xí, Lý-Tín, Nội-sử Đẳng, mỗi người lãnh năm ngàn quân ra đối địch.

Vương-Tiễn hiến-kế :

— Quận Sở hơn ba mươi năm nay không chinh chiến, binh pháp chểnh mảng, nếu họp cả năm đạo quân đánh một mình quân Sở, thì quân Sở tất phải thua. Hễ Sở thua quân bồn nước kia phải rút.

Lã bất-Vi theo kế ấy, sai Cam-Hối đốc lương thảo chuẩn bị tác chiến. Cam-Hối vì đốc lương trễ nải, bị tướng Lý - Tín trừng phạt. Cam-Hối tức giận lén qua đinh Sở, cho Hoàng - Yết biết mưu của Vương-Tiễn. Hoàng-Yết sợ hãi, không kịp tin cho quân các chư hầu hay, một mình rút lui.

Vương-Tiễn dò xét, biết quân Sở bỏ trốn liền chuyển quân đánh đinh Triệu. Các nước đều đến cứu, duy có quân Sở không thấy đâu cả. Sau hay lại mới biết Sở đã trốn đi rồi.

Bàng-Noãn than :

— Việc liên-minh tương trợ từ nay thể là hết. Chánh sách Tô-Tần cáo chung từ đây !

Than rồi cùng các nước rút quân về.

Hoàng-Yết về đến Dĩnh - thành, gặp sứ bồn nước sai đến trách cứ. Vua Sở cũng giận Hoàng - Yết không làm tròn trách nhiệm lòng buồn không nguôi.

Nói qua vua Sở lên ngôi đã lâu, tuổi đã lớn mà vẫn không con. Hoàng-Yết tìm những người đàn bà có tướng nhiều con đem hiến cho vua Sở, nhưng vô hiệu.

Bấy giờ có người nước Triệu là Lý-Viên, đang làm xá-nhân cho Hoàng-Yết, có một người em gái là Lý - Yên nhan sắc mặn-mà. Lý-Viên muốn đem dâng cho vua Sở, may ra sanh đặng con trai sau làm vua nước Sở, thì mình sẽ nhờ cậy được. Tuy nhiên, Lý-Viên lại sợ ở với vua Sở mãi mà không con hóa ra hoài công, bèn nghĩ ra một kế, đem Lý-Yên dâng cho Hoàng-Yết trước lúc nào thầy thọ thai sẽ đem dâng cho vua Sở. Như vậy mới chắc chắn được.

Nhưng Lý-Viên lại không muốn tự mình nhẹ thể, lập cách để cho Hoàng-Yết phải cầu mình. Một hôm, xin phép về nhà thăm rồi cố ý trễ hẹn. Hoàng Yết hỏi duyên cớ, Lý-Viên đáp :

— Tôi có người em gái, nhan sắc tuyệt vời, vua Tề sai người đến hỏi thăm, vì vậy tôi phải tiếp đón sứ Tề nên trễ hẹn.

Hoàng-Yết nghĩ thầm :

— « Người con gái nhan sắc đến thầu đến nước Tề, hẳn là bậc khuynh thành ! »

Nghĩ rồi nói với Lý-Viên :

— Ta có thể thầy mặt nàng được chăng ?

Lý-Viên nói :

— Tôi là kẻ hầu hạ ngài, em gái tôi chẳng qua như một kẻ tỳ thiếp, ngài muốn thấy mặt lúc nào chẳng được.

Lý-Viên liền về nhà bảo em gái mình trang sức lộng lẫy, rồi đưa vào tướng phủ.

Hoàng-Yết trông thấy rất hài lòng, ngay đêm ấy cho Lý-Viên đôi ngọc bích, ba trăm cân vàng, bảo để em gái ở lại đấm bóp cho mình ngủ.

Chưa được ba tháng, nàng Lý-Yên đã thụ-thai, Lý-Viên hỏi riêng em gái :

— Làm thiếp với làm phu-nhân đàng nào sang hơn ?

Lý-Yên mỉm cười đáp :

— Làm thiếp sao bằng làm phu-nhân được.

Lý-Viên lại hỏi :

— Làm phu-nhân với làm Vương-hậu đàng nào sang hơn ?

Nàng Yên đáp :

— Được làm Vương-hậu thì còn gì bằng ?

Lý-Viên nói :

— Em hầu nơi tướng phủ chẳng qua là một tỳ thiếp. Nay vua Sở không con, mà em đã thụ thai, nếu được tiến vào vua Sở thì mai sau sinh con trai tất em được làm hoàng thái hậu chẳng hơn sao ?

Nói rồi dạy Lý-Yên những cử chỉ hầu hạ, những lời nói ngon ngọt để làm cho vua Sở say lòng.

Nàng Lý-Yên nói :

— Chắc gì quan Tướng-Quốc đã chịu nhường em cho vua Sở ?

Lý-Viên nói :

— Em cứ đem lời anh giảng giải cho Hoàng-Yết nghe tất Hoàng Yết phải thuận tình.

Lý-Yên theo lời. Đêm ấy, chung gối với Hoàng-Yết, nàng Lý-Yên nói :

— Vua Sở Yêu mến quan tướng quốc hơn em ruột, quan Tướng. Quốc cầm quyền nước Sở đã hai mươi năm, mà vua Sở chưa có con, một mai vua mất đi, người khác lên kế vị, quan tướng-quốc khó mà giữ lấy địa vị của mình được.

Hoàng-Yết ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

— Ta không nghĩ đến điều đó, vậy biết tính thế nào ?

Lý-Yên nói :

— Thiếp có một kế có thể làm cho địa vị quan tướng quốc bền vững mãi, nhưng nói ra xấu hổ, thiếp không dám.

Hoàng-Yết nói :

— Nàng đã vì ta nghĩ kế, dẫu hay dở thế nào cũng cứ nói.

Lý-Yên nói :

— Thiếp vừa có mang được hai tháng chưa ai biết, vả lại thiếp hầu quan tướng quốc chưa lâu, nếu tướng quốc đem thiếp dâng cho vua Sở nhờ trời sinh được con trai, thì đứa con trai của tướng quốc sau nầy sẽ nối ngôi làm vua nước Sở, quan tướng quốc sẽ chiếm trọn nước Sở mà khỏi lo tai vạ gì hết.

Hoàng-Yết nghe nói như người ngủ mê mới tỉnh, hớn hở đáp :

— Trong thiên hạ có người đàn bà khôn ngoan như thế thật hơn bọn đàn ông nhiều lắm.

Hôm sau, Hoàng-Yết cho đòi Lý-Viên vào tỏ ý ấy, rồi mật đem nàng Lý-Yên ra ngoài nhà riêng.

Đoạn vào tâu với vua Sở :

— Tôi nghe nàng Lý-Yên, em gái Lý-Viên nhan sắc tuyệt vời, có tướng nhiều con, vua Tế đang sai người đến tìm. Đại-vương nên đòi nàng ấy vào cung hầu hạ.

Vua Sở theo lời, cho đòi Lý-Yên vào.

Lý-Yên khéo chiều chuộng nên được vua Sở yêu mến lắm.

Chẳng bao lâu đến kỳ khai hoa, Lý-Yên sinh một lúc hai trai, trưởng là Hãn, thứ là Do.

Vua Sở mừng quá, lập Lý-Yên lên làm Vương-hậu, con trưởng là Hãn làm Thái-tử, phong cho Lý-Viên làm Quốc-cựu, tin dùng ngang với Hoàng-Yết.

Lý-Viên là người khôn khéo, bề ngoài tuy tôn thờ Hoàng-Yết nhưng bên trong tìm cách hãm hại.

Nhân lúc vua Sở lâm bệnh, Lý-Viên nghĩ đến việc em gái mình có mang sẵn, chỉ có Hoàng-Yết biết mà thôi, chi bằng giết Hoàng-Yết đi cho kín chuyện

Nghĩ như vậy, Lý-Viên sai người đi tìm các tay dũng sĩ, đem về nuôi trong nhà, đối đãi rất hậu.

Người khách là Chu-Anh dò biết mưu ấy đến yết kiến Hoàng-Yết, nói rõ âm mưu của Lý-Viên, và xin vì Hoàng-Yết giết Lý-Viên để khỏi di hại về sau.

Hoàng-Yết vuốt râu cười khà, nói :

— Lý-Viên là người hèn yếu, lâu nay thờ ta rất trọng, khi nào lại có ý ấy ?

Chu-Anh nói :

— Họa đến cho ngài mà ngài không nghe tôi, sau nầy hối sao kịp.

Hoàng-Yết bảo Chu-Anh hãy lui về, để dò xét đã, nếu lúc nào cần dùng sẽ mời đến.

Chu-Anh trú ngụ nơi quán trọ ba ngày, không thấy Hoàng-Yết

hành động gì cả, biết Hoàng-Yết không nghe lời mình sợ ở lại mang họa lây, liền bỏ đi, đến trú ẩn nơi Ngũ-hồ.

Chu-Anh đi được mười bảy ngày thì vua Sở chết. Lý-Viên đã dặn trước nội thị trong cung hễ có điều gì biến phải thông báo cho Lý-Viên trước, vì vậy vua Sở vừa băng thì Lý-Viên đã hay được, vội vã vào cung sai bọn dũng sĩ phục hai bên cửa cung, chờ đến chạng vạng mới báo cho Hoàng-Yết hay.

Hoàng-Yết được tin vội vàng lên xe vào cung. Vừa đến cửa, bọn dũng-sĩ xông ra hét lớn :

— Chúng ta vâng lệnh Vương-hậu chém đầu tên phản-quốc.

Hoàng-Yết thất kinh muốn quay xe trở lại thì đã muộn, lưỡi gươm của một dũng sĩ đã chém đứt cổ.

Giết Hoàng-Yết xong, Lý-Viên quăng đầu ra ngoài thành, đóng cửa lại rồi phát tang, tôn Thái-tử Hãn lên nối ngôi, hiệu là U-vương. Lúc ấy Thái-tử Hãn mới có sáu tuổi, việc triều chính đều về tay Lý-Viên quyết đoán.

Từ đó, nước Sở càng ngày càng rối loạn.

***

Nhắc lại quan Thừa-tướng nước Tần là Lã bất-Vi giận việc năm nước hợp binh đánh Tần vừa rồi, mà người chủ mưu là Bàng-Noãn, tướng nước Triệu, bèn sai Mông-Ngao cùng Trương-Đường đốc năm vạn quân đánh Triệu. Lại sai Trường an-Quân Thành-Kiệu và Phàn ô-Kỳ đem năm vạn quân đi tiếp ứng.

Một tân khách nói với Lã bất-Vi

— Trường an-Quân còn bé, e không thể làm Đại-tướng.

Bất-Vi mỉm cười nói :

— Nhà ngươi không thể biết đến việc đó được.

Vua Triệu hay tin quân Tần đến đánh, lại sai Bàng-Noãn làm tướng, đem mười vạn quân cự địch.

Bàng-Noãn là một tay kiện tướng, có nhiều mưu lược, lại được quân Triệu một lòng kính mến, nên vừa ra quân, Bàng-Noãn đã vây được tướng Tần là Trương-Đường ở Đồ-sơn, Mông-Ngao đem quân đến cứu, nhưng bị sức chống trả của quân Triệu rất mãnh liệt, không làm sao cứu Trương-Đường nổi, phải sai sứ giả trở lại Đốn-lưu giục Trường an-Quân kíp đem quân đến.

Trường an-Quân Thành-Kiệu mới có 17 tuổi, không hiểu việc quân, triệu Phàn ô-Kỳ vào bàn.

Phàn ô-Kỳ vốn biết việc Lã bất-Vi đem người thiếp đã có thai

sẵn dâng vua Tần để mưu chiếm nước, nên đuổi hết kẻ tả hữu ra ngoài rồi kể tai nói nhỏ việc ấy cho Thành-Kiệu.

Thành-Kiệu còn đang ngơ ngẩn, Phàn ô-Kỳ nói tiếp :

— Vua Tần ngày nay không phải là máu huyết của Tiên-vương. Chính ngài mới là đích-tử. Sở dĩ Văn tín-Hầu (Lã bất-Vi) sai ngài đi chinh phục là dụng ý để cho ngài chết nơi trận tiền, ở nhà Văn tín-Hầu tự do ra vào tư thông với Vương thái-hậu. Cơ nghiệp họ Doanh nay đã về tay họ Lã, thiên hạ đều biết, về phần ngài cũng nên mưu tính đi.

Thành-Kiệu nói :

— Nếu túc hạ không nói ra, tôi đâu rõ đặng việc ấy. Bây giờ phải làm thế nào ?

Phàn ô.Kỳ nói :

— Nay Mông-Ngạo bị khốn nơi nước Triệu, chưa thể về được. Ngài đang nắm quân lực, nếu truyền hịch kể tội gian dâm của chúng, và nói rõ việc gian trá trong cung đình, đem binh về vấn tội, tất thần dân sẽ vui lòng tôn ngài lên nắm xã tắc.

Thành-Kiệu nghe nói hăng hái, vô gươm nói :

— Đại trượng-phu chết thì chết khi nào lại chịu khuất phục con một thằng lái buôn! Việc nầy xin nhờ Tướng-quân vì tôi mưu tính hộ.

Phàn ô-Kỳ liền nói dối với sứ-giả bảo trở lại nói dối với Mông-Ngạo rằng cứu binh sắp đến. Đoạn thảo tờ hịch dùng lời Thành-Kiệu kể tội Lã bất-Vi, và nói rõ vua Tần ngày nay là con của Lã bất-Vi. Lời lẽ trong hịch rất hùng hồn và thống thiết.

Hịch văn vừa phát đi, Phàn ô-Kỳ liền kéo quân đánh chiếm hai thành Trường-tử và Hồ-quan để làm nơi nương tựa.

Người nước Tần lâu nay nghe đồn việc Lã bất-Vi dâng tiểu thiếp đều tin thực, nhưng sợ oai Lã bất-Vi không nơi nào dám hưởng ứng cả. *

Trương-Đường được tin Phàn ô-Kỳ làm phản, vội chạy về Hàm-Dương cáo cấp.

Vua Tần thấy tờ hịch cả giận, đòi Lã bất-Vi vào hỏi kể.

---

* *Có lẽ trời khiến cho Tần vương-Chính làm nên Vương vị, nên khiến lòng dân không sốt sắn hưởng ứng hành động của Phàn ô-Kỳ chăng !*

Xét như Lã bất-Vi, một con buôn chọc trời khuấy nước, bỏ tiền bạc ra để buôn nước buôn vua.

Trong đời những kẻ buôn dân bán nước không phải là ít, nhưng khía cạnh khác nhau. Nói chung, những kẻ ấy toàn là những người tham lam, tham tiền của, địa vị, chỉ cầu cho được phì gia, vinh thân mà thôi.

Lã bất-Vi nói :

— Thành-Kiệu tuổi nhỏ, không biết gì, chắc là do Phàn ô-Kỳ bày bảo. Ô-Kỳ lại là đứa hữu dõng vô mưu, hễ đem quân đến thì bắt ngay, cần gì Đại-vương phải nhọc tâm.

Nói xong sai Vương-Tiễn làm tướng, Hàn-Xí và Vương-Bí làm tả hữu tiên phong đem một vạn quân đi đánh Trường an-Quân.

Trong lúc đó Mông-Ngao đánh với tướng Triệu là Bàng-Noãn, chờ mãi không thấy Trường an-Quân đem binh cứu viện, còn đang nghi hoặc, bỗng được tin Trường an-Quân và Phàn ô-Kỳ làm phản. Mông-Ngao nghĩ thầm :

— « Ta cùng Trường an - Quân đồng sự, đem binh chinh phạt, nay Trường an-Quân làm phản, ta ắt không tránh khỏi tội. Chi bằng đem binh đi đánh Trường an-Quân để tránh cái tội liên quan đó. »

Nghĩ rồi truyền lệnh giải binh, chia làm ba đội kéo trở lại.

Bàng-Noãn hay tin cho quân phục nơi đường về, dùng cung tên bắn như mưa. Quân Tần cả loạn, chết rất nhiều, Mông-Ngao bị trọng thương còn ra sức giết được hơn hai mươi người, và tự tay bắn Bàng-Noãn một phát trúng nơi cạnh sườn, rồi mới chết.

Bàng-Noãn đắc thắng kéo quân về, chẳng bao lâu cũng chết.

Tướng Vương-Tiễn và Trương-Đường kéo quân đến Đốn-lưu, Thành-Kiệu sợ hãi nói với Phàn ô-Kỳ :

— Việc ta làm nếu không thành tất có hại.

Phàn ô-Kỳ nói :

— Vương-tử ngày nay như ngồi trên lưng hổ, muốn xuống cũng không được nữa. Vả lại quân ta hơn mười lăm vạn, đủ sức chống với quân triều, can chi mà sợ.

Nói rồi dàn quân dưới chân núi đợi quân Vương-Tiễn đến.

Vương-Tiễn kéo quân đến nơi, cũng bày trận chỉnh tề, rồi kêu Phàn ô-Kỳ nói :

— Nước nhà có phụ gì mày mà mày bày Trường an - Quân làm phản ?

Phàn ô-Kỳ nói :

— Tần-Chính tức là con gian sinh của Lã bất - Vi, việc ấy ai cũng biết. Chúng ta chịu ơn nước, lẽ nào nhìn sự nghiệp họ Doanh lọt vào tay họ Lã. Trường an-Quân mới thật là máu huyết của Tiên-vương. Nếu Tướng - quân còn nghĩ đến Tiên - vương xin hợp binh cùng ta kéo thẳng về Hàm-Dương trừ đứa dâm tặc, lập Trường an-Quân lên kế vị, thì sự nghiệp Tiên-vương mới khỏi mất.

Vương-Tiễn nói :

— Vương thái-hậu hầu hạ Đại - vương, sau mười tháng mới

sinh đẻ, nhà ngươi dám đặt điều làm rối lòng dân. Ta quyết bắt ngươi phân thây, trừ đứa phản loạn.

Phàn ô-Kỳ nổi giận múa đao xông vào hỗn chiến. Quân Tần thấy Phàn ô-Kỳ có sức mạnh đều khiếp sợ, bỏ chạy. Vương-Tiễn thấy Phàn ô-Kỳ vũ dũng như thế, liệu không thể thắng gấp được liền lui binh, cách năm dặm hạ trại, bàn mưu bắt Phàn ô-Kỳ.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ BỐN

Cam-La tuổi trẻ làm quan lớn.
Lao-Ái dâm hành loạn cung vua.

Vương - Tiễn lui binh năm dặm, đóng nơi núi Phục-Long, rồi chia quân ra ba đạo, trước hết chiếm hai thành Trương-tử và Hổ-quan để làm cho Trường an-Quân mất chỗ nương tựa.

Chẳng bao lâu hai thành ấy bị thất thủ, chỉ còn thành Đốn-lưu mà thôi.

Vua Tần lại sai sứ đến khao quân và nói với Vương-Tiễn phải bắt sống cho được Phàn ô-Kỳ đem về Hàm - Dương để tự tay vua Tần trị tội cho hả lòng.

Thành-Kiệu được tin mất hai thành, lập tức đòi Phàn ô-Kỳ vào bàn bạc.

Phàn ô-Kỳ nói :

— Thế binh của ta hiện nay bị cô lập, nhưng binh lực chưa đến nỗi kiệt quệ. Tôi xin liều một trận tử chiến. Nếu thất bại, tôi sẽ phò vương - tử chạy sang nước Yên, Triệu để liên minh chống lại gian quân.

Nói xong, Ô-Kỳ trở về bản doanh. Bỗng có tin tướng Tần là Tần-Thắng đến khiêu chiến.

Ô-Kỳ lập tức điểm quân xuất trận. Vừa đánh được vài hiệp, Tần-Thắng bỏ chạy. Ô-Kỳ cậy sức khoẻ đuổi theo, vừa được năm dặm, gặp hai đạo binh phục xông ra chận đánh, Ô-Kỳ cả thua bỏ chạy về, thì Vương-Tiễn đã đem quân bao vây quanh thành mấy vòng.

Phàn ô-Kỳ ra oai đánh lấy lối đi, kéo quân vào thành đóng cửa lại, ngày đêm cố thủ, chăm lo việc canh phòng không hề nản chí.

Vương-Tiễn thấy thành Đốn - Lưu vững chắc, còn Phàn ô-Kỳ quyết lòng chống giữ, khó mà lấy được, liền mật sai tên tùy tướng Dương đan-Hòa giả làm quân Phàn ô-Kỳ thừa cơ trà trộn vào thành, đến yết kiến Thành-Kiệu trao bức mật thư, đại ý nói :

« Ngài là bậc Hoàng-thân, phú-qui hiển nhiên, cớ sao lại nghe lời đứa phản nghịch, chuốc lấy cái chết vào thân. Nếu ngài hồi cải, bắt Phàn Ô-Kỳ đem nạp, thì tôi xin báo tâu với Đại-vương tha tội cho ngài. »

Thành-Kiệu xem thư xong, chảy nước mắt nói :

— Phàn tướng-quân là người trung nghĩa, ta nỡ lòng nào hại cho đành.

Dương đan-Hòa thấy Thành-Kiệu không bằng lòng toan bỏ trốn, Thành-Kiệu giữ lại nói :

— Hãy khoan, để ta suy xét đã.

Hôm sau Phàn Ô-Kỳ vào yết kiến Thành-Kiệu, nói :

— Thế giặc rất mạnh, thành Đốn-lưu không thể giữ được lâu, xin vương-tử cùng tôi chạy sang nước Yên rồi sẽ mưu tính việc phục quốc.

Thành-Kiệu do dự không quyết, nói :

— Họ hàng tôi đều ở Hàm-Dương, nay đi sang nước khác biết người ta có nhận không.

Phàn ô-Kỳ nói :

— Các nước đều căm hờn chánh sách tàn bạo của nước Tần, lo gì người ta chẳng nhận.

Bỗng có tin báo quân Tần đang tiến đánh nam-thành. Phàn ô-Kỳ vội vã cầm gươm đốc quân chống giữ. Thành-Kiệu bước ra chỗ cao xem, thấy quân Tần vây thành đông như kiến cỏ, giáo gươm lớm chớm, lòng sợ sệt vội kéo cờ hàng.

Phàn ô-Kỳ đang đánh với quân Tần, trông thấy tức giận hét lớn :

— Thằng nhãi con nầy, ngu si đến thế thì mất nước là phải.

Nói xong một mình vung giáo mở vòng vây trốn sang nước Yên. Vương-Tiễn đem quân đuổi theo nhưng không kịp.

Thành-Kiệu mở cửa thành đón quân Tần vào, và tự bó mình chịu tội.

Vương-Tiễn sai đem Thành-Kiệu giam vào ngục, rồi khiến người về Hàm-Dương báo tiệp.

Tần thái-hậu hay tin vội xõa tóc xin tha chết cho Thành-Kiệu, và xin Lã bất-Vi nói hộ.

Tần vương-Chính giận nói :

— Quân phản tặc không giết đi chúng nó sẽ làm phản mãi. Liền sai sứ đến Đốn-lưu bảo Vương-Tiễn chém đầu Thành-Kiệu để răn dân chúng. Lại treo giải thưởng, hễ ai bắt được Phàn ô-Kỳ đem nạp thì được thưởng năm thành, còn các quân sĩ theo Thành-Kiệu đều bị chết chém hết.

Thành-Kiệu hay tin mình không được tha, tự thắt cổ chết.

Bây giờ Tần vương-Chính tuổi đã trưởng thành, mình cao tám thước, mặt sáng như trăng rằm, tư chất thông minh, chí-khí siêu việt. Tất cả việc nước đều tự mình quyết định, không để cho Lã bất-Vi chuyên quyền nữa.

Sau khi giết Trường an-Quân xong, Tần vương-Chính muốn đánh Triệu để báo thù cho Mông-Ngao liền họp quần thần vấn kế.

Thái-Trạch nói :

— Yên và Triệu kết thân nhau muốn đánh Triệu, trước hết, phải làm cho Yên và Triệu ly gián đã. Xin Đại-vương cho người sang dụ nước Yên bỏ Triệu theo Tần, thì Triệu ắt cô thế.

Tần vương-Chính nghe theo kế ấy. Vua Yên bằng lòng kết thân với Tần, cho Thái-tử Đan sang Tần làm con tin, và xin một viên đại-thần của nước Tần sang làm tướng nước Yên.

Lã bất-Vi muốn sai Trương-Đường đi. Trương-Đường nghĩ mình mày lần đem binh đánh Triệu, nay qua nước Yên tất phải đi ngang nước Triệu, dân Triệu ắt không dung mạng.

Lã bất-Vi cố ép, Trương-Đường vẫn một mực không nghe. Bất-Vi trở về tướng-phủ, mặt buồn dàu dàu. Trong bọn môn hạ có một người tên Cam-La, cháu Cam-Mậu, mới mười hai tuổi, thấy thế hỏi :

— Thừa-Tướng có điều gì chẳng vui ?

Lã bất-Vi nói :

— Người còn bé, biết gì đến quốc sự mà hỏi.

Cam-La nói :

— Đã là vị khách ở trong nhà ngài thì có việc cùng chung lo. Ngài có việc lo mà không nói cho tôi biết dầu tôi muốn giúp ngài cũng không được.

Bất-Vi nói :

— Nay Yên đã theo Tần, và đã sai Thái-tử Đan đến làm con tin. Ta muốn sai Trương-Đường sang làm tướng nước Yên mà hắn không chịu đi, nên ta buồn lắm !

Cam-La nói :

— Đó là việc nhỏ. Sao không nói trước để tôi bảo hắn cho.

Lã bất-Vi nổi giận mắng :

— Hãy đi cho khuất mắt. Đồ ranh con, phách lối ! Ta lấy quyền Thừa-tướng thân hành đến tận nhà mà hắn còn chưa đi, huống chi ngươi là thằng con nít !

Cam-La nói :

— Xưa kia Hạng-Thác mới bảy tuổi đã làm thầy Khổng-Tử, nay tôi đã mười hai tuổi, lớn hơn Hạng-Thác năm tuổi cũng có thể làm thầy thiên hạ được, sao ngài khinh tôi đến thế ?

Bắt-Vi nghe lời nói ấy lấy làm lạ, dịu giọng nói :

— Nếu nhà ngươi có thể nói cho Trương - Đường chịu đi, ta sẽ phong cho nhà ngươi làm quan khanh.

Cam-La hớn hở ra đi, đến yết-kiến Trương-Đường.

Trương-Đường dẫu biết Cam-La là môn khách của Lã bắt-Vi, nhưng vì khinh Cam-La là trẻ con nên hỏi :

— Hậu-sinh đến đây có việc gì ?

Cam-La nói :

— Tôi đến viếng ngài đây.

Trương-Đường nói :

— Tôi có việc gì mà phải thăm viếng ?

Cam-La nói :

— Công trạng ngài ví với Võ an-Quân như thế nào ?

Trương-Đường đáp :

— Công Võ an-Quân to lắm, tôi ví sao nổi.

Cam-La lại hỏi :

— Còn Ứng-Hầu và Văn tín-Hầu quyền ai trọng hơn ?

Trương-Đường đáp :

— Quyền của Ứng-Hầu sao bằng quyền của Văn tín-Hầu.

Cam-La cười lớn nói :

— Xưa Ứng-Hầu, quyền không trọng bằng Văn tín-Hầu ngày nay thế mà Ứng-Hầu muốn sai Võ an-Quân đi đánh Triệu, Võ an - Quân không nghe, Ứng-Hầu giận, Võ an - Quân phải bỏ Hàm - Dương đi, chết ở Đỗ-Bưu. Nay Văn tín-Hầu quyền trọng, muốn sai ngài sang làm tướng nước Yên, ngài không chịu đi, ấy là họa đến với ngài rồi. Vì vậy mà tôi đến viếng.

Trương-Đường nghe nói thất kinh, hỏi :

— Tôi vì sợ cái chết xa mà không nghĩ đến cái chết gần, xin ân-nhân vì tôi về nói với Thừa-tướng rằng tôi không dám cãi lệnh.

Nói rồi lập tức sắp sửa hành trang sang nước Yên.

Cam-La trở về yết-kiến Bắt-Vi, nói :

— Trương-Đường nghe lời tôi bất đắc dĩ phải ra đi, nhưng lòng vẫn sợ vua Triệu bắt giết. Vậy xin ngài cho tôi mượn năm cỗ xe sang nước Triệu nói cho nước Triệu đừng giết.

Lã bắt-Vi biết tài của Cam-La, vào tâu với vua Tần :

— Có người cháu của Cam - Mậu tên Cam - La, tuổi mới mười hai nhưng tài năng xuất chúng. Trương - Đường không chịu làm tướng nước Yên thế mà Cam-La nói một lời, Trương - Đường phải đi ngay. Nay Cam-La xin năm cỗ xe sang Triệu để không cho Triệu giết Trương-Đường, xin Đại-vương cấp cho va đi.

Vua Tấn cho đòi Cam-La vào, trông thấy Cam-La mình cao chưa đầy năm thước, mắt phụng, mày ngài, có vẻ thông minh lắm.

Vua Tấn hỏi :

— Nhà ngươi đến yết-kiến vua Triệu sẽ nói thế nào ?

Cam.La nói :

— Cứ xét theo tình tình, cảm giác và hoàn cảnh lúc ấy mà nói, không thể định trước được.

Vua Tấn liền cấp cho mười cỗ xe, một trăm người hầu, theo Cam-La sang nước Triệu.

Vua Triệu đã nghe tin hai nước Yên và Tấn thông hiếu, đang lo sợ hai nước hợp binh đánh Triệu, bỗng được tin sứ Tấn đến.

Vua Triệu mừng rỡ, ra khỏi thành ba mươi dặm đón tiếp. Nhưng khi ra đến nơi, thấy sứ Tấn là một đứa bé, ngạc nhiên hỏi :

— Tiểu-tử làm sứ Tấn sao ?

Cam-La gật đầu.

Vua Triệu hỏi :

— Tại triều đình nước Tấn không ai đi sứ sao lại phải sai tiểu-tử ?

Cam-La nói :

— Vua Tấn dùng người tùy sức. Người lớn thì dùng vào việc lớn, người bé thì dùng vào việc bé. Tôi bé nhất cho nên sai làm sứ nước Triệu.

Vua Triệu thấy Cam-La nói năng lỗi lạc đem lòng kính trọng, nói :

— Thế thì tôi đã hiểu lắm xin ngài dùng thứ. Chẳng hay ngài đến đây có điều gì dạy bảo.

Cam-La nói :

— Qui-quốc có nghe việc Thái-tử Đan nước Yên vào làm con tin nước Tấn chăng ?

Vua Triệu nói :

— Việc ấy tôi có nghe rồi.

Cam-La nói :

— Thái-tử Đan sang làm con tin nước Tấn, Tấn sai Trương-Đường sang làm tướng nước Yên, thế là Tấn không dối với Yên. Yên và Tấn cầu kết nhau thì Triệu tất nguy !

Vua Triệu hỏi :

— Vì ý gì mà Tấn lại liên kết với Yên ?

Cam-La nói :

— Tấn kết thân với Yên là cốt để đánh Triệu lấy năm thành Hà.gian, mở thêm đất đai.

Vua Triệu sợ sệt nói :

— Thế thì tôi phải làm sao để tránh tai nạn ấy ?

Cam-La nói :

— Cái thế chiếm đất ngày nay mạnh được yếu thua. Vì vậy muốn làm việc gì cần phải mưu tính trước. Qui quốc không để cho Tần chiếm đất cũng không được, vì nước Tần đang mạnh đánh đâu mà chẳng thắng. Qui-quốc chỉ có cách là đổi đất nầy lấy đất khác mới khỏi thiệt thòi.

Vua Triệu ngơ ngác hỏi :

— Làm thế nào để đổi đất ?

Cam-La nói :

— Tần đang muốn năm thành Hà-gian, nên sai Trương-Đường sang làm quan nước Yên để kết thân đánh Triệu. Chi bằng quí-quốc cắt năm thành dâng cho Tần, để cho Tần khỏi động binh. Tôi xin vì quí quốc xin với vua Tần không cho Trương-Đường đi nữa, tuyệt nước Yên mà giao hiếu với Triệu. Sau đó nước Triệu đem quân chiếm nước Yên, Tần không cứu, Yên tất về tay Triệu, thế là kế hoạch đổi đất đó.

Vua Triệu mừng rỡ, cho Cam-La một trăm lượng vàng kim, hai đôi ngọc bích, đem địa đồ năm thành Hà-gian giao cho, sai về báo với vua Tần.

Vua Tần mừng rỡ, phong cho Cam-La làm khanh tướng. Thế là Cam-La mới mười hai tuổi đã nắm được quyền cao chức trọng vậy.

Vua Triệu nghe Trương-Đường không sang Yên, biết rằng Tần không giúp Yên nữa, liền sai Lý-Mục làm thượng tướng kéo quân đánh Yên, lấy được ba mươi thành Thương-cốc. Vua Triệu giữ lại mười chín thành, còn mười một thành đem dâng cho Tần để cầu thân.

Thái-tử Đan nước Yên ở Tần, thấy Tần bỏ Yên thân với Triệu, lấy làm áy náy, muốn trốn về, nhưng lại sợ không ra lọt cửa quan, bèn cầu thân với Cam-La muốn nhờ mưu hộ cái kế trở về Yên.

Nhưng bỗng một đêm, Cam La nằm mộng thấy người mặc áo tía, cầm thẻ nhà trời, đến nói với Cam-La là vâng lệnh nhà trời đòi về thượng-giới. Cam-La không ốm đau gì cả mà chết.

Kẻ tài cao không có sống được lâu, tiếc thay ! Thái-tử Đan đành chịu ở lại nước Tần.

Nhắc lại Lã bất-Vi từ khi làm Thừa-tướng quyền cao chức trọng lại có sức khoẻ nên được Vương thái-Hậu yêu dấu lắm, ngày đêm tự do ra vào cung cấm không kể đến ai hết.

Đến khi vua Tần trưởng thành, Lã bất-Vi có ý nể, nhưng Vương thái-Hậu càng ngày càng đa dâm, thường đòi vào cung Cam-toàn.

Lã bất-Vi nghĩ thầm :

— « Địa vị ta ngày nay rất trọng, nếu rủi ro thì họa đến cấp kỳ, chi bằng tìm cách xa lần Vương thái-Hậu thì hơn ».

Nghĩ mãi, Lã bất-Vi không tìm ra kế. Chỉ có cách là tìm người khác thay mình làm cho Vương thái-Hậu thỏa tình dục mới được.

Nhưng Lã bất-Vi tìm mãi mà không có người nào đủ sức khoẻ để làm cái việc đó.

Một hôm, Lã bất-Vi nghe một người tên Lao-Ái, dương vật to đến nổi tiếng, các dâm phụ trong xóm, tranh nhau mua lòng Lao-Ái, vì sự tranh giành và ganh tị ấy, Lao-Ái bị mắc tội đa dâm.

Lã bất-Vi cố tình tha cho Lao Ái, đem về tướng phủ làm xá-nhân.

Tục nước Tần khi làm mùa xong, trong nước mở hội vui chơi ba ngày. Những ngày ấy dân chúng ai có trò vui gì hay, lạ đều đem ra giúp vui, không câu chấp. Lã bất-Vi khiến lấy gỗ vông làm một bánh xe, sai Lao-Ái xỏ dương vật bánh xe quay tít mà dương vật không hề gì cả. Người trong chợ đều che mặt, cười ầm lên.

Vương thái-hậu nghe việc ấy, riêng hỏi Lã bất-Vi.

Lã bất-Vi nói :

— Thái-hậu muốn thấy người ấy chăng ?

Thái-hậu cười không đáp, một lúc lâu mới nói :

— Nhà ngươi nói đùa đấy chứ ? Người ngoài khi nào lại được vào nội cung.

Lã bất-Vi nói :

— Tôi có một kế có thể đưa người ấy vào cung.

Vương Thái-hậu hỏi :

— Kế gì vậy.

Lã bất-Vi nói :

— Tôi sai người phát giác tội dâm dục của nó, bắt đem thiến đi. Trong lúc ấy Thái-hậu bỏ tiền đút lót với bọn hành hình, bảo thiến dối, rồi cho nó vào làm hoạn quan, vào hầu Thái-hậu, như thế sẽ được lâu dài.

Thái-hậu mừng rỡ nói :

— Kế ấy rất diệu.

Liền lấy trăm nén vàng trao cho Lã bất-Vi.

Bất-Vi mật gọi Lao-Ái đến nói cho biết. Lao-Ái vốn tính đa dâm, mặt mày hớn hở, cho là chuyện hi-hữu.

Cách đó ba ngày, tội của Lao-Ái bị phát giác. Lã bất-Vi bảo viên quan hành hình bắt Lao-Ái đem thiến, rồi đem trăm nén vàng đút cho viên quan hành hình bảo lấy dương vật con lừa thế vào.

Viên quan hành-hình được vàng, làm y kế.

Sau khi giả cách thiến xong, viên quan hành hình lấy máu chó thoa vào dương vật một con lừa bị cắt, rồi dơ lên cho quân sĩ xem, bảo là của Lao-Ái đó. Ai nấy đều tin là thật.

Lã bất Vi lại tâu với vua Tần xin cho Lao-Ái vào làm hoạn quan chầu Thái-hậu. Vua Tần nhậm lời, thế là Lao-Ái được tiến vào nội cung.

Đêm ấy, Lao-Ái hầu Thái-hậu ngủ.

Và sáng hôm sau, Thái-hậu đòi Lã bất-Vi vào ban thưởng rất hậu, nói :

— Ta đền lại công lao của nhà ngươi đó.

Từ đó, Lã bất-Vi mới thoát khỏi tay dâm dục của Vương thái-hậu.

Thái-hậu cùng Lao-Ái ở với nhau như vợ chồng, không bao lâu Thái-hậu có mang.

Sợ rằng lúc sanh đẻ không thể giấu được, Thái-hậu sai Lao-Ái đem tiền lo lót với thầy bói bảo nói dối là ở trong cung có ma, sức khoẻ của Thái-hậu không an, cần phải tránh ra ngoài hai trăm dặm.

Vua Tần lâu nay có ý nghi Lã bất-Vi tư thông với Vương Thái-hậu, nay Thái-hậu ra đi là dịp thuận tiện để cho Lã bất-Vi và Thái-hậu xa cách nhau, vua Tần thuận lời, có ngờ đâu đó là chuyện khác.

Thái-hậu cùng Lao-Ái ra ở nơi Ung-thành. Ở đó có một cung điện cũ, gọi là Đại trinh-cung.

Từ đó, Lao-Ái và Thái-hậu càng tự-do hơn, mặc tình hoa nguyệt.

Chỉ trong hai năm, Thái-hậu đẻ luôn hai người con trai, làm một cái nhà kín để nuôi. Thái-hậu lại ước riêng với Lao-Ái, lúc vua Tần chết sẽ cho một đứa con trai nối nghiệp.

Dân chúng vùng đó cũng nhiều người biết, nhưng không dám nói đến.

Thình-thoảng, Thái-hậu cho người về triều tâu với vua Tần nói Lao-Ái thay vua, hầu nuôi có công, xin phong đất.

Vua Tần vâng mệnh Thái-hậu phong Lao-Ái làm Trường tín-hầu, cho đất Sơn-Dương.

Riêng phần Thái-hậu, ngày ngày ban thưởng cho Lao-Ái rất hậu.

Lao-Ái ngày ngày săn bắn, chơi bời, muốn gì cũng được, trong nhà nuôi hơn vài nghìn gia đinh, các tân khách cầu được tiền đạt, đến xin làm xá nhân hơn nghìn người. Lao-Ái lại đút tiền cho những kẻ có thân thể tại triều để gây bè đảng, thế lực cho mình.

Những kẻ xu phu đều ngả về phe Lao-Ái. Vì vậy, chẳng bao lâu thanh thế Lao-Ái lại to hơn Lã bất-Vi. *

---

* *Lao-Ái là một kẻ bất tài, chỉ có chút tài trời sinh ấy mà cũng được vinh hiển đến thế, nghĩ cũng lạ ! Cho hay ở đời bất cứ tài gì hễ xuất chúng thì cũng có thể làm được chuyện phi thường !*

Mùa xuân năm ấy có sao chổi mọc, đuôi dài tỏa khắp bầu trời. Quan Thái-Sử đoán trong nước sẽ có biến.

Vì Thái-hậu ở Ung-thành nên vua Tần mỗi kỳ tế giao đều đến đó yết kiến.

Vào năm ấy lúc vua Tần sắp sửa ra đi, quan Thái-sử tâu :

— Năm nay có sao chổi mọc, Đại-vương nên cẩn thận, chớ nên rời khỏi cung.

Vua Tần suy nghĩ một lúc rồi sai đại tướng Vương-Tiễn cùng với Lã bắt-Vi diễn binh ở Hàm-Dương ba ngày, giao việc triều chính, lại sai Hoàng-Xí đóng quân nơi Kỳ-sơn hơn ba mươi vạn, đề phòng có biến.

Điều bác xong, vua Tần lên xe đến Ung-thành.

Bấy giờ vua Tần đã 26 tuổi, còn chưa làm lễ đội mũ. Thái hậu sai làm lễ đội mũ và đeo gươm ở miếu Đức-Công, cho trăm quan uống rượu luôn năm ngày, vui chơi hi hạ.

Thái-hậu cùng vua Tần ăn yến ở cung Đại.Trịnh. Lao-Ái cùng các tả hữu qui thần tổ chức cuộc đánh bạc.

Qua bốn ngày, Lao-Ái cùng trung đại-phu Nhan-Tiết đánh thua luôn. Lao-Ái tức giận cùng rủ Nhan-Tiết đánh nữa, Nhan.Tiết say rượu không chịu đánh, Lao-Ái tức giận tát vào mặt Nhan-Tiết một tát. Nhan-Tiết nắm giải-mũ của Lao-Ái giật đứt.

Lao-Ái chỉ vào mặt mắng :

— Ta là giả phụ của vua Tần, mày là đứa đê hèn sao dám vô lễ.

Nói dứt lời rượt theo Nhan-Tiết đánh.

Nhan-Tiết sợ hãi chạy vào cung Đại-trịnh, gặp lúc vua Tần vừa bước ra, Nhan-Tiết vập đầu kêu cứu, và kể lại lời nói của Lao-Ái tự xưng là giả-phụ của vua.

Lại nói rằng Lao-Ái không phải là hoạn quan, hiện ăn ở với Thái hậu được hai con giấu nuôi nơi cung kín.

Vua Tần giận tái mặt, lấy binh phù sai đi triệu Hoàng-Xí phải lập tức đem quân đến.

Hai tên nội-sử là Tứ và Tá qua-Kiệt, vốn là bè đảng của Lao-Ái, hay được tin vội chạy đến nói với Lao-Ái.

Lao-Ái cả sợ, chạy đến dinh Thái-hậu kể rõ sự tình.

Thái-hậu nói :

— Việc nguy đến thế biết làm sao ?

Lao-Ái nói :

— Nay quân Hoàng-Xí chưa đến, ta nên đem hết quân cung-kỵ và thị-vệ đánh cung kỷ-niên để bắt vua Tần. May mà đánh phá được thì vợ chồng ta mới mong an toàn.

Thái-hậu nói :

— Quân cung-kỵ khi nào lại chịu nghe theo lệnh ta.

Lao-Ái nói :

— Xin mượn ấn ngọc của Thái - hậu giả làm ngự bảo, đem dùng nói dối là cung kỷ-niên có giặc, vua có lệnh đòi tất cả quân cung-kỵ đến cứu giá, chắc chúng nó phải nghe. Bọn xá-nhân và tân-khách của tôi trước nghìn người, có thể làm nên việc.

Thái-hậu bấy giờ tâm thần bối rối, nói :

— Mặc chàng làm sao thì làm.

Bèn lấy ấn trao cho Lao.Ái. Lao-Ái làm giả ngự - thư đòi tất cả cung-kỵ và vệ tốt, họp với các tân khách và bọn xá - nhân của mình, rồi cùng với nội-sử Tứ, Tá qua - Kiệt chia nhau kéo đến vây cung vua Tấn.

Vua Tấn trèo lên đài hỏi quân sĩ vì ý gì lại đến vây cung.

Quân sĩ đều nói :

— Trường tín-Hầu nói là hành cung có giặc nên đến cứu giá.

Vua Tấn nói :

— Giặc chính là Lao-Ái, chứ trong cung làm gì có giặc.

Bọn cung-kỵ và vệ tốt nghe nói một nửa tản ra về, còn một nửa trở giáo lại đánh với Lao-Ái.

Bọn xá-nhân và tân khách của Lao-Ái chống lại, hai bên hỗn đả nhau.

Vua Tấn hạ lệnh ai bắt sống được Lao-Ái thưởng tiền năm trăm vạn, chém được Lao-Ái thưởng năm mươi vạn, chém đầu một đứa nghịch đảng được thăng lên một trật.

Được lệnh bọn hoạn-quan và bọn mục-nhân, ngữ-nhân liều chết ra đánh. Bọn tân khách và xá nhân bị giết hơn vài trăm người. Lao-Ái bị thua, đánh tháo ra cửa chạy trốn, xảy gặp binh Hoàng-Xỉ kéo đến, bắt Lao-Ái trói lại. Cả bọn nội-sử Tứ, Tá-qua Kiệt đều bị bắt giao cho ngục lại tra hỏi.

Vua Tấn thân hành đến cung Đại - Trịnh soát xét, bắt được hai đứa con gian-sinh của Lao-Ái ở trong phòng kín. Vua Tấn sai tả hữu bỏ vào túi vải vật chết. Thái - hậu đau xót vô cùng nhưng không dám hé môi, chỉ đóng cửa nằm khóc mà thôi.

Vua Tấn không vào cung yết kiến Thái-hậu, trở về cung kỷ-niên xem lời cung của Lao-Ái, thấy Lao-Ái thú nhận việc thiến dối là do mưu của Lã bất-Vi. Vua Tấn cả giận đem Lao-Ái ra chợ xé xác, các đồ đảng như nội-sử Tứ, Tá qua-Kiệt đều bị giết. Thái-hậu đưa ấn ngọc cho đảng nghịch, không đáng làm quốc-mẫu, giảm bớt lộc nuôi, đày ra ở cung Hoắc - dương, cắt ba trăm quân canh giữ, ai vào ra đều phải tra xét kỹ càng.

Dẹp xong loạn Lao-Ái, vua Tần trở về Hàm-Dương. Lã bất-Vi sợ tội, giả xưng bệnh, không dám ra yết kiến. Vua Tần muồn giết nốt, đem lời hỏi quần thần. Những người thân thích với Lã bất-Vi nói :

— Lã bất-Vi có công lập lên tiên-vương, công trạng rất lớn. Tội của Lao-Ái chưa rõ ràng, không nên bắt tội lây.

Vua Tần theo lời, tha cho Bất - Vi khỏi chết, nhưng bãi chức Thừa-tướng.

Hoàng-Xỉ có công dẹp loạn, được gia phong hai trật.

Năm ấy vào tháng tư mùa hạ, sương tuyết xuống nhiều, nhân dân lạnh lẽo, nhiều người bị chết rét. Họ cho là vì vua Tần đày Thái-hậu ra Hoắc-dương nên có điềm lạ ấy.

Quan Đại-phu Trần-Trung can :

— Thiên-hạ không ai không có mẹ. Con không nhìn mẹ là trái đạo, xin Đại - vương đón về Hàm - Dương phụng dưỡng cho thuận lẽ trời.

Vua Tần giận dữ, bắt Trần-Trung lột hết quần áo, bỏ nằm trên bàn chông, đánh đến chết, rồi phơi thây ngoài cửa khuyết, lại truyền rằng : « Ai nói đến chuyện Thái-hậu sẽ nhìn vào tấm gương nầy. »

TimSachCuaVn

HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ NĂM

Mao-Tiêu cởi áo can vua Tần.
Lý-Mục dùng mưu lui Hoàng-Xỉ.

Sau khi Trần-Trung bị giết, quần thần có nhiều người liều mình can gián. Nhưng hễ ai can-gián, vua Tần đều truyền lệnh chém đầu.

Chỉ trong thời gian ngắn, hai mươi bảy vị đại thần đã bỏ mạng, dân chúng đều sợ hãi cho vua Tần là kẻ bất hiếu.

Bầy giờ có người đất Thường-châu tên Mao-Tiêu, đến Hàm-Dương du ngoạn, vào ở nơi quán trọ, nghe việc ấy lòng tức tối, nói :

— Con mà giam mẹ thì còn trời đất gì nữa.

Nói rồi bảo chủ quán lấy nước cho mình tắm rửa để sáng vào triều can vua.

Chủ quán nói :

— Hai mươi bảy cái đầu của các vị đại thần đã rơi cũng chỉ vì can vua, nhà ngươi là kẻ tầm thường sao lại nghĩ đến cái chết vô ích đó.

Mao-Tiêu nói :

— Hai mươi bảy người ra can bị giết, nhưng biết đâu có thêm một người nữa thì vua lại nghe.

Chủ quán cười lớn, cho Mao-Tiêu là đứa ngu xuẩn.

Sáng hôm sau, đầu canh năm, Mao-Tiêu gọi chủ trọ lấy cơm ăn thực no rồi mới ra đi. Chủ quán nắm áo giữ lại, nói :

— Nhà ngươi đã đi tất không trở về.

Mao-Tiêu không nghe, dứt áo ra đi. Đến cửa khuyết, Mao-Tiêu qui xuống đất hô lớn :

— Tôi là khách nước Tề tên Mao - Tiêu, xin dâng lời can Đại-vương.

Quân vào báo. Vua Tần sai nội thị ra hỏi can về việc gì, có phải can về việc Thái-hậu chăng ?

Mao-Tiêu nói :

— Tôi chính vì việc ấy mà đến.

Nội thị vào tâu. Vua Tần nói :

— Các ngươi ra bảo hắn nhìn đống thây người chết nơi cửa khuyết đó.

Nội thị ra bảo Mao-Tiêu :

— Khách không thấy đống xương người chết đầy ư ? Sao lại liều lĩnh đến thế ?

Mao-Tiêu nói :

— Trên trời có hai mươi tám vì sao gọi nhị thập bát tú. Đại-vương đã giết hai mươi bảy người rồi, thế thì tôi chết thêm nữa cho đủ số hai mươi tám. Người đời ai cũng phải chết, há lại sợ cái chết sao ?

Nội thị vào tâu. Vua Tần nói :

— Đứa cuồng si nầy, dám phạm đến luật cấm của ta. Liền truyền quân nấu một chảo nước sôi trước sân, và nói :

— Ta sẽ luộc sống thằng nầy để nó không được cùng chết vào đống thây ấy cho đủ số hai mươi tám.

Quân lính ùa ra bắt Mao-Tiêu dẫn vào.

Mao-Tiêu giả sợ sệt, bước rón rén, và nói :

— Tôi thấy mặt vua tất bị chết, vậy để cho tôi kéo dài cái phút sống một chút có hề chi.

Quân sĩ dẫn Mao-Tiêu đến trước mặt vua Tần. Mao-Tiêu quỳ mọp dưới thềm, tâu :

— Đã nhiều người chết mà tôi còn đến can, ấy là tôi không sợ chết. Bây giờ Đại-vương lấy cái chết trừng phạt tôi, sẽ không làm cho tôi kinh sợ. Ví như kẻ đói, đang muốn ăn, Đại - vương cho ăn, thế thì kẻ đói càng sung sướng.

Vua Tấn lấy làm lạ hỏi :

— Nhà ngươi lại muốn chết ư ? Xem cái chết như kẻ đói khát cần được ăn uống ư ?

Mao-Tiêu nói :

— Tâu Đại-vương, nếu không muốn chết tôi đâu dám đến đây phạm luật cấm. Xin Đại-vương giết tôi đi, để tôi được thỏa lòng. Nếu tôi còn sống giờ phút nào tôi sẽ đau khổ lắm.

Vua Tấn hỏi :

— Tại sao nhà ngươi lại muốn chết, cái mà ai cũng sợ ?

Mao-Tiêu nói :

— Không có gì lạ cả. Cũng như ở đời ai cũng sợ tiếng bất hiếu, thế mà có người lại thích làm điều bất hiếu. Việc muốn chết của tôi cũng như việc kẻ bất hiếu đã làm.

Vua Tấn biết Mao-Tiêu dùng lời nói khéo léo để can mình, liền cười lớn hét :

— Kẻ làm điều bất hiếu vẫn còn được sống, kẻ muốn chết sẽ tan xương, sẽ bị luộc sống trong chảo nước này.

Mao-Tiêu bình tĩnh đáp :

— Đại-vương nghĩ thế là lắm. Hai kẻ ấy đều chết cả. Kẻ bất hiếu sẽ bị thiên hạ nguyền rủa, dân chúng rời bỏ. Nếu kẻ ấy là vua sẽ mất nước, nếu kẻ ấy là dân sẽ bị tù đày lao khổ, rồi không tránh được cái chết.

Câu nói ấy làm cho vua Tấn đổi sắc mặt, ngồi im suy nghĩ.

Mao-Tiêu thấy vậy biết lời nói mình kích động tâm hồn vua Tấn, liền đứng dậy, cởi áo chực nhảy vào chảo nước sôi.

Vua Tấn vội vã bước xuống, nắm Mao-Tiêu lại, truyền quân dẹp chảo nước sôi đi.

Mao-Tiêu la lớn :

— Xin Đại-vương cho tôi được chết để khỏi trông thấy những cảnh bất hiếu trên đời.

Vua Tấn bảo Mao-Tiêu mặc áo vào, rồi mời ngồi, nói :

— Những người can trước kia chỉ nói cái tội của ta, mà không nói cho ta nghe lẽ hơn thiệt. Nay nhà ngươi làm cho ta hiểu được điều lợi hại, vậy ta sẽ nghe theo lời.

Mao-Tiêu nói :

— Đại-vương đã nghe lời tôi, xin lập tức rước Thái-hậu về. Còn đồng thây nơi cửa khuyết là cốt huyết của trung thần, xin cho thu táng.

Vua Tấn liền sai quan Tư-lý thu nhặt tử-thi hai mươi bảy người đã chết đem chôn nơi núi Long-Thủ, khắc một tấm bia « Hợp

trung mộ · Rồi ngự-giá đi đón Thái-hậu.

Hai mẹ con thầy nhau đều khóc òa.

Thái-hậu nói :

— Mẹ con ta được thầy mặt nhau là nhờ Mao - Tiêu. Công ấy rất trọng.

Kiệu Thái-hậu được rước về Hàm-Dương, bá quan ra đón, tiến hô, hậu ủng trông rất vui vẻ. Dân chúng khen ngợi vua Tấn là người có hiếu.

Vua Tấn phong cho Mao-Tiêu làm quan Thái-phó, tước Thượng khanh

Tuy - nhiên, vua Tấn nghĩ đến chuyện xưa, sợ Lã bất - Vi tư thông vào nội cung, nên xuống chiếu, bắt Lã bất - Vi rời khỏi Đô-thành, đến ở nơi đất phong tại Hà-Nam.

Các nước nghe tin Bất-Vi bị cất chức, đuổi về đất phong, liền sai sứ đến thăm viếng, mời làm tướng.

Vua Tấn sợ các nước khác dùng Lã bất-Vi, có hại cho Tấn, bèn tự tay viết một phong thư, gởi cho Lã bất-Vi, đại lược nói :

« *Nhà ngươi có công gì với Tấn mà được phong vạn-hộ, nhà ngươi cũng chẳng phải thân thuộc của vương-tộc mà gọi là thượng-phụ. Trái lại Tấn có ơn với nhà ngươi rất lớn. Cái loạn Lao-Ái đáng lẽ phải nghiêm trị, thế mà ta không nỡ giết, cho ngươi đến ở đất phong, ngươi lại không biết cải hối, tư thông với các nước, như vậy là trái với lượng khoan dung của ta Từ nay nhà ngươi phải đem gia quyến đến Thục - quận, lấy thành huyện Tì làm chỗ dung thân suốt đời.* »

Lã bất-Vi đọc thư xong, nổi giận nói :

— Ta bỏ cả sản nghiệp, phù lập tiên - vương công ấy ai bằng, vua sao nỡ phụ ta như thế.

Qua một lúc, Bất-Vi lại thở dài nói :

— Ta là con nhà lái buôn, đem mưu trí buôn vua bán chúa, làm cho dòng họ người tuyệt tự, trời nào lại dung ta.

Lã bất-Vi buồn bã mấy hôm, rồi bỏ thuốc độc vào rượu tự vận. Tân khách trong nhà lâu nay chịu ơn Bất-Vi, liền giấu thây đem chôn nơi núi Bắc-Mang.

Vua Tấn hay tin Lã bất-Vi chết, ra lệnh đuổi cả các du khách nước ngoài, không cho ở Hàm-Dương nữa. Kẻ nào đã làm quan phải bị cách chức, hẹn ba ngày phải ra khỏi nước.

Trong số du khách được làm quan nước Tấn có Lý-Tư, tài cao học rộng, người nước Sở, trước kia làm xá-nhân, được Bất-Vi tiến cử làm Khách-khanh.

Có lệnh đuổi của vua Tấn, Lý-Tư lập tức ra khỏi Hàm-Dương.

Đến giữa đường Lý-Tư viết một tờ biểu, giả là việc cơ mật, khiến phu trạm dâng lên vua Tần. Trong thư kể những tay du khách đã giúp cho nước Tần được cường thịnh, lời lẽ rất thống thiết.

Vua Tần xem thư chợt tỉnh ngộ, vội vã bỏ lệnh đuổi khách, và sai người đuổi theo, triệu Lý-Tư trở lại, cho làm quan như cũ.

Lý-Tư bèn tâu với vua Tần, nhân lúc nước Tần đang mạnh, đem quân gồm thâu sáu nước, lập cuộc thống nhất thiên hạ.

Vua Tần hỏi :

— Như thế thì nên đánh nước nào trước.

Lý-Tư tâu :

— Nên đánh Hàn trước.

Vua Tần theo lời, sai Nội - sử Đằng đem mười vạn quân đánh Hàn.

Bấy giờ nước Hàn có Công-tử Phi là người giỏi về môn hình danh pháp, thấy nước Hàn suy yếu, mấy lần dâng thư lên vua Hàn xin sửa đổi cách trị nước, nhưng vua Hàn không dùng. Đến khi quân Tần đến đánh, vua Hàn lo sợ muốn dùng Công-tử Phi làm sứ sang cầu hòa. Công-tử Phi tự cho mình là kẻ có tài, muốn cầu dụng nơi nước Tần, liền nhận lời qua Hàm.Dương.

Khi đến nơi, Công-tử Phi vào yết kiến vua Tần nói vua Hàn xin nộp đất làm phiên thuộc, quanh năm triều cống.

Vua Tần mừng rỡ ra lệnh rút quân về.

Công-tử Phi lại tâu với vua Tần :

— Tôi có kế giúp cho Đại-vương kiêm tính sáu nước, thống nhất sơn hà. Nếu Đại-vương dùng kế tôi mà không nên việc, xin chém đầu tôi, rao trong thiên-hạ rằng tôi là kẻ phách lối.

Nói xong đem trình cho vua Tần xem các sách đã làm ra như : *Thuyết nan, Cô phẫn, Ngũ đố, Thuyết lâm* tất cả hơn năm mươi vạn chữ.

Vua Tần xem thấy rất đẹp ý, muốn dùng làm khách khanh để cùng bàn việc nước.

Lý Tư đem lòng ganh tài, bàn với vua Tần :

— Các Công-tử nước ngoài bao giờ cũng bảo vệ thân thuộc mình, dẫu có tài năng đâu dễ đã để cho người ngoài lợi dụng ? Nay Tần đánh Hàn, Hàn đưa Công-tử Phi đến biết đâu Công tử Phi là tay gián điệp, âm mưu đến phá hoại chánh sách của Tần.

Vua Tần có ý sợ, nói :

— Thế thì nên đuổi hắn đi chăng ?

Lý-Tư nói :

— Trước kia Công-tử Vô-Kỵ nước Ngụy, Công-tử Bình nguyên-Quân nước Triệu đều từng ở Tần, Tần không dùng thả về nước,

sau họ làm hại Tần. Công-tử Phi có tài, chi bằng giết đi để chặt vây cánh nước Hàn sau nầy.

Vua Tần theo lời, giam Công-tử Phi ở Hàm-Dương.

Công-tử Phi lấy làm lạ hỏi viên ngục-lại.

— Ta có tội gì mà vua Tần bắt giam.

Ngục-lại mỉm cười đáp :

— Một cành cây không thể đậu được hai con chim dữ. Đời bây giờ, người có tài nếu không dùng thì giết chết hà tất phải có tội ?

Công-tử Phi hiểu được lòng đen tối của con người, chán ngán. Đêm ấy nằm ngâm thơ, rồi lấy dải mũ thắt họng chết.

Vua Hàn nghe Công-tử Phi chết càng sợ hãi, đem cả nước dâng cho Tần, xưng làm tôi.

Một hôm, vua Tần bàn việc với Lý-Tư, chạnh nhớ đến tài của Công-tử Phi, than :

— Tiếc rằng nhân tài ấy đã chết không giúp ích được cho ta !

Lý-Tư nói :

— Tôi xin giới thiệu một người họ Úy tên Liêu, quê ở Đại-lương thông hiểu binh pháp, tài năng gấp mười lần Công-tử Phi.

Vua Tần nói :

— Người ấy ở đâu ?

Lý Tư nói :

— Nay đang ở Hàm-Dương. Nhưng kẻ có tài thường tự phụ, không thể dùng lễ bề tôi mà khuất phục được.

Vua Tần dùng lễ khách cho mời đến.

Úy-Liêu thấy vua Tần chỉ vái dài, không lạy. Vua Tần đáp lễ, mời ngồi ghế trên, gọi là tiên-sinh.

Úy-Liêu nói :

— Đại-vương đòi tôi đến đây chắc có điều gì dạy bảo ?

Vua Tần nói :

— Nước Tần hiện nay đứng vào hạng cường quốc, còn các chư hầu chẳng qua là nhược tiểu. Tuy nhiên muốn thôn tính rất khó. Vì vậy nhờ tiên-sinh một lời chỉ giáo.

Úy-Liêu nói :

— Cái thế trong thiên hạ như một bó đũa. Hễ một thì bẻ gãy, bó lại thì không làm gì nổi. Tô-Tần tuy chết, nhưng thuyết ấy ngàn đời bất diệt. Các nước chư hầu lúc bình thường thì mâu thuẫn nhau, nhưng lúc lâm nguy lại họp sức chống với kẻ mạnh, nước Tần khó mà thôn tính họ được.

Vua Tần hỏi :

— Tiên-sinh có kế gì trừ được sự liên minh của họ chăng ?

Úy-Liêu nói :

— Mỗi nước đều có một quyền lợi riêng, và bề tôi riêng, không giống nhau. Đa phần là những kẻ vì lợi hơn vì nước. Nếu Đại-vương đem chánh sách lũng đoạn nội bộ ra áp dụng tất phá được các kẻ ấy.

Vua Tần hỏi :

— Lũng đoạn nội bộ là thế nào ?

Úy-Liêu nói :

— Làm cho mỗi chiếc đũa phải bị sâu mọt từ bên trong thì cả bó đũa bị mọt không khó bẻ.

Vua Tần hiểu ra, vỗ tay cười lớn, nói :

— Tiên-sinh thật là cao kiến. Bây giờ tìm cách gì để lũng đoạn nội bộ ?

Úy-Liêu nói :

— Hiện nay triều thần các chư hầu đều là kẻ tham lợi. Đại-vương chớ nên tiếc của kho, hãy xuất nhiều vàng bạc đút cho bọn hào thần ấy để mưu làm loạn nước họ. Số vàng bạc Đại-vương chỉ cần bỏ ra độ ba chục vạn cân là thực hiện đặng.

Vua Tần bằng lòng lắm, tôn Úy-Liêu làm thượng-khách.

Úy-Liêu thường ra quán trọ chơi, chủ quán hỏi thăm lời trọng đãi của vua Tần. Úy-Liêu nói :

— Ta thấy vua Tần mũi to mắt dài, ngực vồn, tiếng hét như sấm, quả là kẻ tàn khắc, ít ân huệ. Lúc có việc thì chịu khuất người, lúc được việc rồi lại quên ơn.

Một đêm Úy-Liêu muốn rời bỏ nước Tần ra đi, chủ quán biết được, vào báo với vua Tần, vua Tần vội vã cho người mời lại, cùng Úy-Liêu lập lời thề, giao hết việc binh cho Úy-Liêu, những đệ-tử của Úy-Liêu đều cho làm Đại-phu cả.

Kể đó vua Tần theo lời của Úy-Liêu, trích của kho, sai người đến đút lót các quan đại thần các nước, để dò xét tình hình.

Chẳng bao lâu, vua Tần hỏi Úy-Liêu nên đánh nước nào trước.

Úy-Liêu nói :

— Hàn yếu, dễ đánh, nên đánh trước, thứ đến Triệu và Ngụy. Sau là Sở. Nếu lấy được Sở thì Tề cũng chẳng còn.

Vua Tần muốn đánh Triệu trước, sai Hoàng-Xí đem mười vạn quân kéo sang biên giới. Vua Triệu sợ hãi họp quần thần thương nghị.

Mọi người đều nói :

— Chỉ có Liêm-Pha mới lui được quân Tần.

Trong số quần thần có Quách-Khai vốn ghen ghét Liêm-Pha, trước đây lại ăn của lót nước Tần để báo tin tức, nghe nói vội

rút ra được. Có tên tiểu nội thị là Triệu-Cao trông thấy nói lớn r

— Xin Đại-vương xoay vỏ gươm ra sau lưng, quàng tay ra đ sau sẽ rút ra dễ dàng.

Vua Tần làm theo cách ấy rút được thanh-kiếm ra.

Vua Tần sức mạnh không kém Kinh-Kha, lại có bảo kiếm cầm tay trở nên bạo-dạn, chạy đến chém Kinh - Kha trúng nơi đùi bên tả, Kinh-Kha ngã xuống đất không thể đứng dậy được nữa.

Kinh-Kha trợn mắt, cầm dao nhắm vua Tần phóng tới. Vua Tần né mình tránh ra, con dao xượt qua bên tai đâm thẳng vào cái cột đồng bên hữu, toé lửa ra sáng loè.

Vua Tần lại cầm kiếm chém Kinh-Kha. Kinh-Kha đưa tay ra đỡ, rụng mất ba ngón tay.

Bị chém luôn tám nhát, Kinh - Kha dựa vào cột cười lớn, mắng vua Tần :

— May cho mày ! Ta muốn bắt chước việc Tào-Mạc, cướp sống mày, bắt mày trả lại đất đai đã cướp của chư hầu, song không ngờ việc không thành, mày được thoát nạn. Đó cũng tại lòng trời !

Bọn tả hữu xúm lại đánh chết Kinh-Kha.

Tần vũ-Dương ở dưới điện, lúc thấy Kinh-Kha đã ra tay, toan chạy lên, nhưng bị bọn Lang-Trung đánh chết. *

Vua Tần sợ quá, ngồi ngây nửa ngày mới hoàn hồn, bước đến xem Kinh-Kha thấy đôi mắt trừng trừng, sắc mặt còn hầm hầm như người sống vậy.

Vua Tần càng sợ sai đem thây Kinh-Kha, Tần vũ-Dương và đầu Phàn ô-Kỳ ra ngoài chợ đốt thành tro.

Đoạn trở về hậu cung. Các cung phi nghe có việc biến đều đến vấn an.

Vua Tần vẫn chưa nguôi giận, sai Vương Bí đem thêm quân giúp sức cho cha là Vương-Tiễn đánh phá nước Yên.

Quân Yên bị thua to. Vương-Tiễn hợp binh vây Kế-thành.

---

* *Kinh-Kha chịu ơn Thái-tử Đan phụng dưỡng bao nhiêu ngày, đem thân sang Tần đền ơn, thế mà việc chẳng xong, tưởng cũng là một điều rủi ro vậy !*

Có kẻ cho rằng Kinh - Kha tuy là người võ dũng, nhưng vì kiếm thuật không tinh thành thử thất bại.

Có kẻ trách Thái-tử Đan vì quá nóng nảy không chờ được Cáp-Nhiếp, bạn của Kinh-Kha đến, nên mới hỏng việc.

Tuy nhiên, việc đời không nên đem thành bại mà luận anh hùng. Kinh Kha một mình giắt con dao nhọn sang thích khách vua Tần, hành động ấy cũng đã đánh giá Kinh-Kha là bậc võ-dũng rồi. Thái-tử Đan vì nước Yên, quên tất cả không còn coi gì qui hơn là việc trả thù, chứng tỏ một kẻ yêu nước vậy !

Kế-thành giữ không nổi, bị phá vỡ. Vua Yên nói với Thái-tử Đan :

— Nay nước mất nhà tan cũng chỉ vì mày.

Thái-tử Đan thở dài nói :

— Hai nước Hàn, Triệu bị diệt cũng tại Đan này ư ?

Rồi Thái-tử Đan cùng vua Yên bỏ Kế thành ra Liêm-đông để lo việc phục hưng.

Chẳng bao lâu, Vương-Tiễn lại kéo binh đến vây Liêm-đông, vua Yên sợ hãi sai sứ đến đất Đại, cầu cứu với Công-tử Gia.

Công-tử Gia phúc thư nói :

« Sở dĩ quân Tần phá gấp nước Yên là vì oán giận Thái-tử Đan. Nếu muốn giữ gìn xã tắc nên chém đầu Thái tử Đan đem dâng cho vua Tần may ra vua Tần nguôi giận, rút binh về ».

Vua Yên đọc thư, lòng đau như cắt, không nỡ giết con. Thái-tử Đan sợ bị giết, cùng với bọn Tân-khách bỏ trốn ra đảo Đào-hoa.

Tướng Tần là Tý-Tín đóng quân ở Thù-sơn sai người đưa thư kể tội Thái-tử Đan, vua Yên sợ quá, một đàng là xã tắc, một đàng là tình cha con không biết liệu lẽ nào.

Sau cùng, vua Yên giả cách viết thư triệu Thái-tử Đan về để bàn việc.

Thái - tử Đan về đến nơi, bị vua Yên phục rượu say rồi sai người thắt cổ chết, chặt lấy đầu.

Đầu Thái-tử Đan vừa rơi, vua Yên ôm chầm lấy, khóc nức nở. Bên ngoài trời u-ám, tuyết đổ xuống dày đến ba thước năm tấc. Người ta cho đó là oan khí của Thái-tử Đan kết thành.

Vua Yên sai đem đầu Thái-tử Đan đóng vào hộp, đem nộp cho Lý-Tín, và viết thư tạ tội.

Lý-Tín thấy trời bỗng nhiên rét buốt, tuyết xuống nhiều, liệu thế khó tiến binh nên tâu với vua Tần rút quân về.

Vua Tần lại nghe lời Ưy-Liêu, cho rằng Yên, Đại chỉ còn như sợi chỉ mành, muốn dứt lúc nào cũng được, việc cần gấp là đánh Ngụy, Tề, Sở. Ba nước ấy diệt được thì Yên, Đại không cần đánh cũng tan.

Liền sai Vương-Bí làm đại tướng đem mười vạn quân đi đánh Ngụy.

Vua Ngụy sai sứ sang Tề cầu cứu, nhưng quan Tướng quốc nước Tề là Thẩng ăn của lót nước Tần bàn với vua Tề chớ nên cứu Ngụy.

Quân Tần vây thành Đại-lương, Vương-Bí nhân lúc trời mưa to sai quân khai cừ ở tây bắc, dẫn nước hai sông Hoàng-hà và Biện-hà chảy vào thành

Thành Đại-lương bị nước ngâm ba ngày, mấy nơi bị lở. Quân Tấn theo chỗ lở kéo vào. Vua Ngụy và quần thần đang bàn nhau dâng biểu đầu hàng, Vương-Bí xông vào bắt hết bỏ vào tù xa giải về Hàm-Dương. Giữa đường, vua Ngụy bị bệnh, chết.

Vua Tấn lấy hết đất Ngụy, đặt làm quận Tam-Xuyên.

Diệt Ngụy xong, vua Tấn bàn kế đánh Sở, hỏi Lý-Tín cần dùng bao nhiêu quân.

Lý-Tín nói :

— Chỉ dùng hai mươi vạn quân là đủ.

Vua Tấn lại hỏi Vương-Tiễn. Vương-Tiễn nói :

— Nếu dùng hai mươi vạn quân đánh Sở tất bị thua. Phải dùng đến sáu mươi vạn mới được.

Vua Tấn cho Vương-Tiễn già nua nhút-nhát, không bằng Lý-Tín trai trẻ, hăng hái, nên không dùng Vương-Tiễn, sai Lý-Tín làm Đại tướng, Mông-Vũ làm phó, đem hai mươi vạn quân đi đánh Sở.

Bấy giờ vua Sở là Phụ-Sô, hay tin quân Tấn kéo đến liền sai Hạng Yên làm Đại-tướng mang hai mươi vạn quân nghênh chiến.

Lý-Tín cậy mạnh, tiến quân ồ-ạt, gặp quân Hạng-Yên, hai bên đánh nhau rất hăng.

Bảy đạo quân phục của Sở xông ra một lượt, Lý-Tín không chống nổi bỏ chạy, Hạng-Yên rượt theo truy kích ba ngày đêm, quân Tấn bị chết rất nhiều.

Mông-Vũ kéo binh đi sau, nghe quân Lý-Tín bị thua, liền lùi lại, sai sứ về triều cấp báo.

Vua Tấn giận quá, cách chức Lý-Tín, ngự giá đến Dĩnh-dương nói với Vương-Tiễn :

Ta không nghe lời tướng-quân nên bị thua quân Sở, nay lấy làm hối hận. Vậy tướng quân vì ta mà đem quân đánh Sở để báo thù.

Vương-Tiễn hai lần từ chối, nhưng vua Tấn cứ nài ép mãi.

Vương-Tiễn nói :

— Nếu Đại-vương dùng tôi thì phải phát đủ sáu mươi vạn quân mới được.

Vua Tấn sợ phát cho Vương-Tiễn sô quân quá nhiều, e sanh lòng phản trắc chăng, còn đang dự dự chưa quyết.

Vương Tiễn nói :

— Nước Sở đất rộng, quân đông thời binh biến có thể huy động hơn trăm vạn người ; tôi xin sáu chục vạn quân vẫn còn sợ ít không địch nổi.

Vua Tấn cực chẳng đã phải theo lời, sai lấy xe rước Vương-Tiễn vào triều phát cho sáu chục vạn quân và mở tiệc tiễn hành.

Vương-Tiễn rót chén rượu dâng cho vua Tần và nói :

— Xin Đại-vương uống cạn chén nầy, tôi có điều muốn nói.

Vua Tần tiếp lấy, uống cạn và hỏi :

— Tướng-quân có ý kiến gì hay chăng?

Vương-Tiễn rút trong tay áo một tờ giấy, trong giấy xin vua Tần cấp cho vài nơi ruộng, nhà tốt ở Hàm-Dương.

Vua Tần nói :

— Tướng-quân đắc thắng trở về, ta sẽ chia xẻ cùng tướng quân cảnh phú qui, lo gì việc ấy.

Vương-Tiễn nói :

— Tôi đã già rồi, Đại-vương phong tước lộc chẳng khác nào ngọn đuốc trước làn gió lốc, không sáng được bao nhiêu. Tôi cần cho con cháu tôi hưởng lấy công cán của tôi, và đời đời chịu ơn Đại-vương.

Vua Tần nghe nói cười lớn, rồi nhận lời.

Khi đại binh kéo đến Hàm Cốc, Vương - Tiễn lại sai sứ về xin vua Tần cho thêm mấy nơi vườn ao nữa.

Mông-Vũ nói :

— Tướng-quân xin như thế quá nhiều.

Vương-Tiễn nói :

— Vua Tần tánh hung dữ lại đa nghi. Nay đem sáu chục vạn quân giao cho ta chẳng khác nào đem hết cả nước Tần ủy thác cho ta vậy. Ta xin nhiều ruộng nhà ao vườn là để cho vua Tần thấy lòng ta lo lập nghiệp, mưu sống cho con cháu, không nghi ta có mưu tính gì khác.

Mông-Vũ phục Vương-Tiễn là người cao kiến.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ TÁM

Kiêm sáu nước dư đồ nhất thống.
Hiệp nhà Tần xưng hiệu đế-vương.

Vương-Tiễn thay Lý-Tín, mang sáu chục vạn quân đi đánh Sở, tướng Sở là Hạng-Yên giữ Đông - cương chống lại. Vua Sở lại sai Cảnh-Kỳ đem thêm hai mươi vạn quân tiếp ứng.

Vương-Tiễn đóng quân nơi núi Thiên-Trung, đặt dinh trại liên tiếp hơn mười dặm, phòng giữ rất kiên cố.

Hạng-Yên ngày ngày sai tướng ra khiêu chiến, nhưng Vương-Tiễn không ra đánh. Hạng-Yên tức giận sai người dọ thám thì thấy

Vương - Tiễn cho quân lính tập các trò chơi như ném đá, leo cây, nhảy cao, nhảy dài, người nào chơi các trò chơi ấy giỏi thì được trọng thưởng.

Hạng-Yên cho Vương-Tiễn tuổi già, nhút nhát không dám đánh, chỉ cốt giữ mình. Bởi thế quân Sở mỗi lúc một trễ biếng.

Vương-Tiễn sai quân dò tin tức, biết được quân tình của Hạng-Yên liền xuất kỳ bất ý kéo rốc đến đánh. Hạng-Yên không đề phòng, chống đỡ không kịp bị thua to, đem tàn quân chạy về hướng đông.

Vương-Tiễn thừa thắng đuổi theo, hai bên gặp nhau hỗn chiến nơi thành Vĩnh-an, quân Sở lại bị thua nữa, quân Tần chiếm được Tây-lăng, liền sai Mông - Vũ chia quân một nửa đóng ở Ngọc-chữ, một nửa đóng ở Hồ-nam, tuyên bố uy - đức của vua Tần, chiêu dụ lòng dân, rồi réo quân thẳng đến vây kinh-đô Thọ-xuân.

Hạng-Yên bị thua hai trận, quân sĩ thiếu hụt, liền để Cảnh-Kỳ giữ thành, còn mình đến dọc theo sông Hoài mộ thêm quân sĩ.

Vương-Tiễn thừa dịp ấy vây thành công phá rất ngặt, Cảnh-Kỳ giữ thành không nổi, tự đâm cổ chết. Vua Sở là Phụ-Sô bị Vương-Tiễn bắt được giải về Hàm-Dương.

Vua Tần truất vua Sở làm thứ dân, rồi sai Vương - Tiễn hợp binh với Mông-Vũ đánh lấy Kinh, Tương.

Hạng-Yên mộ được hai chục vạn quân trở về đến Từ-thành bỗng gặp người em cùng mẹ của vua Sở là Xương bình-Quân, đang đi tị nạn, báo cho biết thành Thọ-xuân bị phá vỡ, vua Sở đã bị bắt rồi.

Hạng-Yên nói :

— Ngô, Việt có trường giang làm giới hạn, nơi đây có thể dụng binh phục quốc được.

Bèn đem binh qua sông tôn Xương bình.Quân làm vua đóng ở Ô-Lăng, luyện binh giữ thành.

Được tin Hạng-Yên lập vua khác chiếm cứ Giang-nam, vua Tần có ý lo, Vương-Tiễn nói :

— Thế lực nước Sở ở cả Giang-Hoài. Nay cả miền Hoài đã về tay ta rồi, kẻ kia dẫu còn chút hơi thở, song không thể sống lâu được.

Vua Tần thấy Vương - Tiễn tuổi đã già mà tinh thần còn hăng hái, khen ngợi chẳng cùng, khiến Vương - Tiễn kéo quân lấy nốt Giang nam.

Vương-Tiễn sai Mông - Vũ đóng thuyền ở Anh châu - Vũ, rồi thuận dòng chở quân xuôi xuống. Quân Sở giữ sông không chống nổi, phải để quân Tần đổ lên bộ, vây Ô-Lăng khắp bốn mặt.

Hạng Yên đem hết quân trong thành ra đánh mấy trận, ban đầu đánh rất hăng, nhưng sau vì binh lực ít, mỗi lúc một lui dần. Hạng-

Yên biết đánh không lại, liền kéo quân vào thành cố thủ, ngày đêm tuần phòng rất cẩn mật.

Vương-Tiễn biết Hạng-Yên là bậc dũng-tướng, không thể lấy thành được, truyền quân sĩ vây thành mãi, không cho quân Sở ra ngoài.

Xương bình-Quân đêm nào cũng dẫn quân đi tuần. Bỗng một hôm rủi bị quân Tần bắn trúng một mũi tên té xuống đất, quân Sở khiên vào đến hậu dinh thì tắt thở.

Hạng-Yên than khóc, và nói :

— Thế là trời muốn diệt nước Sở rồi. Ta còn đem thân giữ nước là vì còn có Xương bình - Quân là đồng dõi vua Sở, ngày nay Xương bình-Quân đã chết, thì ta còn sống làm chi !

Nói xong, cầm gươm đâm cổ tự vận.

Trong thành rối loạn, quân Tần tràn vào, Vương-Tiễn tập trung cả dân chúng, đem lời hiểu dụ.

Đoạn kéo đại-binh tràn xuống miền nam.

Khi đến núi Tích-sơn, quân lính đào đất làm bếp nấu cơm bỗng được một tấm bia đá, trong có khắc mười hai chữ :

« Hữu tích binh thiên hạ tranh, vô tích binh thiên hạ ninh. »

Nghĩa là :

« Có kim khí thiên hạ đánh nhau, không kim khí thiên hạ thái bình. »

Vương-Tiễn lấy làm lạ, cho đòi thổ dân đến hỏi. Thổ dân nói :

— Núi nầy từ khi nhà Châu dời sang đất Lạc, tiết ra rất nhiều chất kim quặng, nên gọi là Tích-sơn, bốn mươi năm nay lấy dùng không hết. Gần đây tiết ra ít dần. Bia ấy cũng chẳng biết ai làm ra.

Vương-Tiễn nói :

— Bia nầy lộ ra có lẽ từ nay thiên hạ được yên ổn.

Liền đặt nơi ấy là « Vô-Tích ».

Rồi đó Vương-Tiễn kéo quân qua Ô-Tô, quan trấn-thủ dâng thành đầu hàng. Vương-Tiễn lại kéo binh qua Triết-giang, lược định đất Việt.

Con cháu vua Việt, sau khi nước Việt mất tản mác nơi khoảng Dũng-giang, Thiên-Thai, ở dọc theo mé biển, tự xưng là Quân-trưởng, không thống-thuộc nước nào. Vương-Tiễn đem uy đức vua Tần dụ dỗ, rồi thu lấy địa đồ và sổ đinh, thống nhất đất Dự-chương, dựng ra hai quận Cửu-giang và Cối-Kê.

Thế là diệt được nước Sở.

Lấy Sở xong, Vương-Tiễn kéo quân về Hàm-Dương, vua Tần thưởng cho nghìn cân vàng. Vương-Tiễn cáo lỗi về Dĩnh-Dương an nghỉ. Vua Tần cử con Vương-Tiễn là Vương-Bí làm Đại-tướng đem

quân đánh Yên và Đại.

Vương-Bí đem quân đánh Yên trước, vây thành Bình-Nhưỡng bắt được vua Yên là Yên vương-Hi đưa về Hàm-Dương. Vua Tần truất Yên vương-Hi xuống làm thứ dân. Thế là nước Yên bị diệt.

Vương-Bí lại dời quân sang phía tây đánh Đại. Đại-vương Gia thua to, muốn chạy trốn sang Hung-nô, Vương-Bí đuổi theo bắt được đem giam chờ ngày giải về Hàm-Dương. Đại-vương Gia tự tử. Vương-Bí thâu cả đất Vân-Trung, Nhạn-Môn, thế là nước Triệu hoàn toàn bị diệt.

Đến đây, sáu nước đối địch với Tần đã mất hết năm, chỉ còn một mình nước Tề mà thôi.

Thư báo tiệp của Vương-Bí gởi về đến Hàm-Dương, vua Tần mừng rỡ, tự tay viết bức ngự-thư gởi cho Vương-Bí nói :

« Tướng-quân một lần đem quân đi bình được Yên và Đại, công ấy rất lớn. Tuy nhiên từ Yên sang Tề, nam bắc tiện đường, nước Tề còn lại vi như con người cụt cả tay chân, Tướng-quân hãy đem cái oai thừa mà diệt nốt nước Tề, như vậy công của cha con Tướng-quân không ai sánh kịp.»

Vương-Bí được thư liền dẫn đại binh qua Yên-sơn, theo Hà-giang xuống miền nam.

Nhắc lại vua Tề là Tề vương-Kiến, từ khi nghe lời Tướng-quốc Hậu-Thắng không cứu Hàn-Triệu, mỗi khi nghe Tần diệt được một nước, lại cho sứ sang mừng. Vua Tề tự cho là có thể lấy niềm hòa hiếu mà trông cậy vua Tần được, không ngờ nay quân Tần lại kéo đến đánh.

Vua Tề thất kinh đòi Hậu-Thắng đến bàn kế, rồi sai tướng đem quân giữ nơi biên giới.

Vương-Bí đem quân qua Ngô-kiếu thẳng đến Tề-nam.

Nước Tề, từ khi Tề vương-Kiến lên ngôi, trong mười bốn năm không bị nạn binh lửa, do đó quân sĩ không được luyện tập, việc binh trễ biếng, quân Tần đánh đến đâu thắng đến đấy, chẳng bao lâu đã đến Lâm-Tri, nhân dân trong thành hoảng sợ, chạy tán loạn, cửa thành không làm sao giữ được.

Hậu-Thắng khuyên vua Tề ra hàng. Vương-Bí sai sứ về Hàm-Dương báo tiệp.

Vua Tần truyền chỉ rằng :

« Đất mất, chúa không còn, ấy là lẽ dĩ nhiên, song vì cảm nghĩ vua Tề qui thuận đã hơn bốn mươi năm, xét lòng trung thành ấy tha cho được toàn mạng. Vợ chồng Tề vương-Kiến từ nay coi như thứ dân, ra ở nơi cung thành, quan Hữu-tư tính ngày cấp thóc ăn cho đến trọn đời. Còn Hậu-Thắng một kẻ bán nước, không để làm chi, truyền chém đầu tại chỗ.»

Vương - Bí vâng mệnh, chém Hậu - Thắng, sai quân áp giải Tế vương-Kiền ra ăn trí nơi Cung-thành, trọng mầy ngôi nhà lá, bốn bề đều rừng rú, chẳng có dân cư. Ngày đêm quạnh hiu không một tiếng nói.

Tế vương - Kiền chỉ có một người con trai nhưng còn bé, kêu khóc suốt đêm, nghe rất não-nùng.

Nhiều lúc, Tế vương-Kiền chợt giấc, nghĩ đến cảnh quyền-quí nơi Lâm-Tri thuở xưa, sa nước mắt.

Chẳng bao lâu, Tế vương Kiền vì buồn rầu, lâm bệnh mà chết, các cung-nhân đều bỏ trốn hết, chẳng biết đứa con trai Tế vương-Kiền sống chết thế nào !

Bây giờ là năm thứ 26 Tần vương-Chính, sáu nước đều họp cả vào nước Tần, thiên hạ gồm thâu. Vua Tần cho rằng sáu nước kia đều xưng vương, danh hiệu không tôn, muốn đổi xưng là đế, nhưng năm xưa cũng từng có nghị đông tây hai đế, không đủ truyền cho đời sau kính nể nên chưa bằng lòng.

Lại xét qua quân hiệu ở đời thượng cổ chỉ có tam-hoàng, ngũ-đế là công đức ở trên tam - vương, bèn kiêm cả hai danh hiệu, tự xưng là Hoàng-đế, tôn cha là Trang-tương-Vương làm Thái-thượng-hoàng.

Lại xét đời Châu-công đặt ra phép tôi được nghi vua, con được nghi cha là trái lẽ, nên bỏ phép ấy đi không dùng, cho rằng mình là Thủy-hoàng-đế, đời sau cứ theo số ấy mà tính đi : nhất thế, nhị thế, tam thế cho đến thiên vạn thế v. v... Thiên-tử tự xưng là « Trẫm ». Bầy tôi tâu việc xưng là « bệ hạ ». Triệu thợ khéo chạm viên ngọc họ Hòa thành vương-ấn gọi là Ngọc-tỷ, có khắc chữ : « *Thụ mệnh ư thiên, kỷ thọ vinh xương* ».

Lại xem theo ngũ - hành thấy nhà Châu được hành hỏa, chỉ có thủy mới trị được hỏa nên nhà Tần theo cái vận hành thủy, y phục, tinh kỳ đều theo sắc đen. Vì thấy đứng vào số 6, nên đồ dùng đều theo số 6 hết. Lấy ngày sóc tháng 10 làm tháng giêng, các lễ triều-hạ đều ở trong tháng ấy.

Ngự-uý của Hoàng - đế là chữ « chính » không được phạm, đổi chữ « chính » ra chữ « chinh ». Chữ « chinh » có nghĩa không tốt, nhưng vì là ý của Thủy-Hoàng nên không ai dám nói.

Úy-Liêu thấy Tần thủy-Hoàng đắc ý lắm, thay đổi mãi không thôi, tự bảo :

— « Nhà Tần dẫu được thiên hạ mà nguyên khí đã suy rồi, thì lâu dài sao được. »

Rồi cùng đệ-tử là Vương-Ngao, một đêm bỏ đi, không ai biết

đi về đâu.

Thủy-hoàng hỏi quần-thần.

— Uý-Liêu bỏ trẫm mà đi là ý gì vậy ?

Quần-thần đều tâu :

— Úy-Liêu giúp Bệ-hạ định bồn bể, công rất lớn, cũng mong xẻ đất chia phong như Thái-Công, Châu-Công nhà Châu vậy. Nay việc đã thành mà Bệ-hạ không luận công lao, nên Úy-Liêu bất mãn.

Thủy-Hoàng nói :

— Chế-độ quân-phong của nhà Châu, Tề, Sở là vì các đất đai ở xa, nếu không đặt vương thì không thể trấn nhiếp được.

Lý-Tư tâu :

— Nhà Châu trước kia chia phong cho người tộc họ, về sau con cháu tranh giết nhau mãi không thôi. Nay Bệ-hạ đã thống nhất được thiên hạ rồi chớ nên theo chánh sách ấy. Cứ chia ra làm làm nhiều quận huyện, đặt quan cai trị, hưởng bổng lộc mà thôi, không cho được một thước đất, một tên quân nào thì tuyệt hẳn cái nạn binh cách muôn đời.

Tần thủy-Hoàng nghe theo chánh sách ấy, bèn chia ra làm 36 quận, mỗi quận đặt một viên Thủ-úy, một viên Giám-ngự-sử, thu hết giáp binh thiên-hạ đem về Hàm-Dương để thủ tiêu hết. Đúc 12 tượng người bằng vàng, mỗi người cân nặng nghìn cân, đặt trong cung-đình để ứng theo điềm người cao lớn ở Lâm-Thao, đem hết những bậc hào-kiệt trong thiên-hạ qui-tụ nơi Hàm-Dương, cộng hai mươi vạn nhà. Lại dựng ở khu bắc Hàm-Dương sáu sở ly-cung, lập lên cung A-phòng, cử Lý-Tư làm Thừa-tướng, Tiên-Cao làm Lang trung-lệnh. Còn các tướng soái có công như Vương-Bí, Mông-Vũ đều phong vạn hộ.

Rồi đó, đốt sách, chôn học trò, tuần du vô độ, đắp Vạn-lý trường thành để chống với rợ Hồ, muôn dân khổ cực, khí uất bao trùm cả non sông.

Qua đời vua Nhị-Thế lại càng bạo ngược hơn. Các anh-hùng ẩn nơi thảo-dã như đảng Trần-Thắng, Ngô-Quảng nổi lên làm mất nhà Tần.

HẾT